

D T V E B O O K



SHO

TỔNG TẬP
TRÍCH ĐOẠN

Mục Lục

- [1. Cửa tôi - cho tôi - bạn - tôi](#)
- [2. Tri thức của ta](#)
- [3. Moksha - tự do tối thượng](#)
- [4. Brahman](#)
- [5. Yêu nhiều hơn hay ít hơn](#)
- [6. Yêu và thất vọng](#)
- [7. Mọi người có yêu tôi không?](#)
- [8. Cô Xấu và cô Đẹp](#)
- [9. Xúc phạm](#)
- [10. Ai là chủ?](#)
- [11. Ai sống trong mơ?](#)
- [12. Ý kiến của mọi người](#)
- [13. Bốn loại ngựa](#)
- [14. Phục vụ bản thân mình](#)
- [15. Diễn kịch](#)
- [16. Một mình và cùng người khác](#)
- [17. Ích kỉ và vị tha](#)
- [18. Hãy yêu bản thân mình](#)
- [19. Ai là bạn thực](#)
- [20. Tâm thức mọi người là tâm thức mình](#)
- [21. Tấm gương](#)
- [22. Tình bạn](#)
- [23. Bốn loại dục](#)
- [24. Bài cú của Basho](#)
- [25. Quan hệ với bố mẹ khi bạn là sannyasin](#)
- [26. Tình yêu và hôn nhân](#)
- [27. Mộc mạc](#)
- [28. Sợ và yêu](#)
- [29. Quan hệ với mọi người là tấm gương](#)
- [30. Yêu và thiền](#)

- [31. Chỉ làm điều bạn thích](#)
- [32. Phương thức sống hành động và bất hành](#)
- [33. Trùng hợp ngẫu nhiên](#)
- [34. Ích kỉ](#)
- [35. Hãy thực với bản thân mình](#)
- [36. Tính cảm giác là gì?](#)
- [37. Làm sao sống trong thế giới tinh ranh?](#)
- [38. Hãy sống trong vui vẻ ngay giữa người ghét](#)
- [39. Phật giáo ở Ấn Độ và Châu Á](#)
- [40. Vị kỉ](#)
- [41. Chấp nhận](#)
- [42. Tam giác Cha mẹ - Người lớn - Đứa trẻ PAC](#)
- [43. Bầy kiêu người](#)
- [44. Nghĩ về nhân loại](#)
- [45. Trao đổi - giao cảm - cái thứ ba](#)
- [46. Yêu và ghét](#)
- [47. Có thực sự chết không?](#)
- [48. Thầy có bao giờ mơ không?](#)
- [49. Tathata - cho phép sự tồn tại đi qua bạn](#)
- [50. Chùm ý nghĩ di chuyển qua các kiếp sống](#)
- [51. Tự tử và sannyas](#)
- [52. Yêu và khổ](#)
- [53. Có sống theo tôn giáo mà sao vẫn khổ?](#)
- [54. Ý thức là phúc lạc, vô ý thức là khổ sở](#)
- [55. Thiện và ác](#)
- [56. Hiền lành là mạnh nhất](#)
- [57. Quan điểm về thành công](#)
- [58. Làm và nghỉ](#)
- [59. Bầy vận may hi hữu của con người](#)
- [60. Buồn khổ](#)
- [61. Cười và chán](#)
- [62. Hạnh phúc là gì](#)
- [63. Ba điều để hết khổ](#)

- [64. Hạnh phúc, buồn chán, phúc lạc](#)
- [65. Dục, tình yêu và từ bi](#)
- [66. Nói nhiều quá](#)
- [67. Thể thô, thể tinh, thể nhân quả](#)
- [68. Thức, mơ, ngủ](#)
- [69. Bản năng](#)
- [70. Trục giác](#)
- [71. Cái đầu, trái tim - bản thể](#)
- [72. Tâm trí là gì?](#)
- [73. Thân thể - Bản ngã](#)
- [74. Trí tuệ](#)
- [75. Tâm trí có thể tự tử được không?](#)
- [76. Giận dữ của thân, mồm, tâm trí](#)
- [77. Hãy yêu thân thể mình](#)
- [78. Ra ngoài thân thể](#)
- [79. Dục - Yêu - Từ bi](#)
- [80. Tình yêu và thường hằng](#)
- [81. Tình yêu của Cho & Bản ngã của Nhận](#)
- [82. Hôn nhân và thân thiết](#)
- [83. Quan niệm về tình yêu](#)
- [84. Tình yêu và hôn nhân](#)
- [85. Tình yêu giữa hai người](#)
- [86. Tình yêu của “tôi”](#)
- [87. Sự phát triển tình yêu giữa 2 người](#)
- [88. Tính chất của tình yêu bản ngã](#)
- [89. Trưởng thành của tình yêu](#)
- [90. Từ tình yêu tới lòng yêu thương](#)
- [91. Tình yêu và gắn bó](#)
- [92. Yêu và thiền](#)
- [93. Cái gì còn lại trong tình yêu?](#)
- [94. Bản ngã và tình yêu](#)
- [95. Tình yêu là bí mật](#)
- [96. Gần và xa trong yêu](#)

- [97. Yêu và thích](#)
- [98. Tình yêu của toàn thể](#)
- [99. Tình yêu là tự do](#)
- [100. Tình yêu chơi đùa](#)
- [101. Yêu người chưa từng yêu ai](#)
- [102. Yêu nghĩa là gì?](#)
- [103. Từ bi không phải là tình yêu của bạn](#)
- [104. Từ bi là thông minh](#)
- [105. Từ bi không là tình cảm](#)
- [106. Từ bi không phải là lòng tốt](#)
- [107. Mắc kẹt vào an ninh](#)
- [108. Con đường phát triển của tình yêu](#)
- [109. Maitri Bhavana](#)
- [110. Thiền và từ bi](#)
- [111. Bốn bước đạt tới tình yêu](#)
- [112. Ba giai đoạn của yêu: Yêu thể chất, yêu tâm lý, yêu tâm linh](#)
- [113. Dục - Tình yêu - Từ bi](#)
- [114. Người ngu](#)
- [115. Người quan sát](#)
- [116. Chứng kiến](#)
- [117. Nhân chứng và khán giả](#)
- [118. Nói có và nói không](#)
- [119. Bần cung](#)
- [120. Bần cung - 2](#)
- [121. Bần cung - 3](#)
- [122. Các ham muốn và các thế giới](#)
- [123. Bản chất của ham muốn](#)
- [124. Của tôi](#)
- [125. Ham muốn dục](#)
- [126. Đề phòng ham muốn](#)
- [128. Ham muốn vì yêu là gì?](#)
- [128. Ham muốn gây thất vọng](#)
- [129. Ham muốn giúp đỡ mọi người](#)

- [130. Ham muốn là tù túng](#)
- [131. Ham muốn thôi miên bạn](#)
- [132. Như Lai là gì?](#)
- [133. Trở thành Thượng đế](#)
- [134. Cái gì còn lại sau chứng ngộ.](#)
- [135. Phật và bố](#)
- [136. Phật và vợ](#)
- [137. Người chứng ngộ có tự đầy đủ không?](#)
- [138. Phật là sự phản chiếu cái đang đó](#)
- [140. Hiểu biết là chìa khoá](#)
- [140. Bờ bên kia và bờ bên này](#)
- [141. Vị Phật chăm nom](#)
- [142. Đồi là bể Khổ hay là Đẹp](#)
- [143. Đối thoại giữa Phật và các thần](#)
- [144. Chứng ngộ cảm thấy giống cái gì?](#)
- [145. Phật trường](#)
- [146. Người chứng ngộ](#)
- [147. Phát triển tâm thức qua bảy trung tâm](#)
- [148. Bản ngã](#)
- [149. brahmacharya - sống cuộc sống thiêng liêng](#)
- [150. Tại sao dốt nát và vô nhận biết?](#)
- [151. Ông hiểu lời, hay nghĩa?](#)
- [152. Hồ và dê](#)
- [153. Sợ chết, níu bám](#)
- [154. Bốn giai đoạn phát triển tâm thức](#)
- [155. Học về luật của vũ trụ và lực của tự nhiên](#)
- [156. Khổ, níu bám, hi vọng, phúc lạc, siêu việt](#)
- [157. Phân chia thời gian theo Phật](#)
- [158. Hiểu về mơ](#)
- [159. Quan sát và tập trung](#)
- [160. So sánh](#)
- [161. Tay - biểu tượng của hành động](#)
- [162. Quay về bản thân mình](#)

- [163. Bồ đề đạt ma và Lương Vũ đế](#)
- [164. Kì luật bên trong và tình yêu](#)
- [165. Kì luật và thiền](#)
- [167. Bản ngã trong ba tầng thân thể - tâm trí - cái ta](#)
- [167. Trích dẫn kinh sách](#)
- [168. Giận dữ và ăn năn](#)
- [169. Lấy nước](#)
- [170. Xua ruồi](#)
- [171. Quan sát](#)
- [172. Phản ánh](#)
- [173. Yêu ba người đàn bà](#)
- [174. Si mê trong ba trạng thái thời gian](#)
- [175. Mâu thuẫn trong lời thầy](#)
- [176. Thầy đóng kịch](#)
- [177. Tôi mâu thuẫn cho mọi phát biểu](#)
- [178. Tôi mâu thuẫn về chủ định](#)
- [179. Quan hệ thầy và đệ tử](#)
- [180. Thầy và đệ tử](#)
- [181. Tiêu chí nhận ra thầy](#)
- [182. Đi giúp người khác](#)
- [183. Gặp gỡ và Một mình](#)
- [184. Thầy là tác nhân xúc tác](#)
- [185. Học thiền](#)
- [186. Nhận ra thầy](#)
- [187. Thầy đang làm điều không thể làm được](#)
- [188. Đệ tử là gì](#)
- [189. Sống cùng thầy](#)
- [190. Tìm thấy người hướng dẫn bên trong](#)
- [191. Thầy thực](#)
- [192. Học trò, đệ tử, người thành tâm](#)
- [193. Tên trộm và Nagarjuna](#)
- [194. Thầy là người phá hủy giấc mơ](#)
- [195. Tới thầy](#)

- [196. Cừu, cáo, tín đồ, đệ tử](#)
- [197. Được giới thiệu với thầy tâm linh](#)
- [198. Thầy là kẻ lừa đảo](#)
- [199. Tìm thầy](#)
- [200. Thầy là cần thiết](#)
- [201. Thầy ném bạn về chính bản thân mình](#)
- [202. Cái đầu - Trái tim - Bản thể](#)
- [203. Bốn loại ngựa](#)
- [204. Buông xuôi theo thầy](#)
- [205. Thầy thực - 2](#)
- [206. Quan hệ thầy/đệ tử](#)
- [207. Làm sao thầy cho nhiều thế?](#)
- [208. Gurdjieff và Ouspensky](#)
- [209. Phật trường](#)
- [210. Yêu thầy - bỏ thầy](#)
- [211. Ngồi trước một Phật, một Lão Tử](#)
- [212. Gần thầy](#)
- [213. Yêu và Thiền - Mật tông và Yoga](#)
- [214. Niềm tin, tin cậy và hoài nghi](#)
- [215. Cung thuật](#)
- [216. Kính trọng và tôn sùng](#)
- [217. Phật và Phật giáo](#)
- [218. Luật gia tri](#)
- [219. Bầy luân xa](#)
- [220. Năm thể của con người](#)
- [221. Bốn tầng của bản thể](#)
- [222. Vô ham muốn](#)
- [223. Nhớ cái ta khác gì với chúng kiến?](#)
- [224. Nội suy xét khác gì với nhớ cái ta?](#)
- [225. Vị kỉ và nhận biết](#)
- [226. Vị kỉ](#)
- [227. Mãn nguyện](#)
- [228. Bốn giai đoạn trưởng thành](#)

- [229. Buông xuôi và bản ngã](#)
- [230. Nhịp điệu cuộc sống](#)
- [231. Cái thực và cái không thực](#)
- [232. Người khác và bạn](#)
- [233. Ý nghĩ - Vật - Hiện hữu](#)
- [234. Thân thiện - Từ bi](#)
- [235. Bốn tầng tâm trí](#)
- [236. Ba kiểu người tìm kiếm](#)
- [237. Thời gian - Ham muốn - Nhu cầu](#)
- [238. Ba loại thầy](#)
- [239. Từ bi và thông cảm](#)
- [240. Ưa thích và gấn bó](#)
- [241. Ham muốn - Giận - Khổ](#)
- [242. Nhân cách và tính cá nhân](#)
- [243. Thành tâm - Tình bạn, tình yêu - Từ bi](#)
- [244. Triết lí - Logic - Thơ ca - Tôn giáo - Nghệ thuật](#)
- [245. Cõi bên kia - Dốt nát - Chứng ngộ](#)
- [246. Con đường khẳng định - Con đường phủ định](#)
- [247. Như trẻ con và tính trẻ con - lão suy](#)
- [248. Chấp nhận và an ủi](#)
- [249. Ba giai đoạn của tôn giáo](#)
- [250. Nghĩa vụ và trách nhiệm](#)
- [251. Tự do và liên thuộc](#)
- [252. Người chứng ngộ - Thầy - Cứu tinh](#)
- [253. Thượng đế](#)
- [254. Bờ bên kia](#)
- [255. Hoài nghi - Tin tưởng - Đức tin - Tin cậy](#)
- [256. Ham muốn](#)
- [257. Tâm linh là gì?](#)
- [258. Gấn bó và tách rời](#)
- [259. Suy nghĩ và suy tư](#)
- [260. Chu kì bảy năm của cuộc sống](#)
- [261. Chín tầng tâm thức](#)

[262. Ước định và kỉ luật](#)
[263. Ảo vọng là hình bóng của Brahman](#)
[264. Độ thứ chín: 9- quyền năng - bala](#)
[265. Tiểu thừa - Hinayana](#)
[266. Đại thừa - Mahayana](#)
[267. Sư - monk](#)
[268. Kim cương thừa - Vajrayana](#)
[269. Hoan lạc - Hạnh phúc - Vui vẻ - Phúc lạc](#)
[270. Khổ](#)
[271. Cô đơn và một mình - loneliness and aloneness](#)
[272. Gốc rễ của khổ](#)
[273. Lương tâm - hối hận](#)
[274. Thích và không thích](#)
[275. Ngay lập tức và dần dần](#)
[276. Niềm tin và tin cậy](#)
[277. Nhị nguyên và bất nhị](#)
[278. Phản ánh đúng như thế - tathata](#)
[279. Từ bỏ](#)
[280. Thuần khiết - purity](#)
[281. Tự do](#)
[282. Độc đoán và thẩm quyền](#)
[283. Dừng đọng và Siêu việt](#)
[284. Nổi dậy và buông xuôi](#)
[285. Tính chất sannyas](#)
[286. Khoa học-Nghệ thuật-Tôn giáo: Sống-Yêu-Chết](#)
[287. Trả lời sau 24 tiếng](#)
[288. Tin cậy \(trust\), tin tưởng \(believe\), đức tin \(faith\)](#)
[289. Chứng kiến](#)
[290. Ý thức - vô ý thức](#)
[291. Vedant - Tự do khỏi tri thức](#)
[292. Quá khứ, hiện tại và tương lai](#)
[293. Bầy luân xa](#)
[294. Tò mò, truy tìm, đam mê](#)

[295. Mẹ đẻ và người mẹ](#)
[296. Bảy thể của cuộc sống](#)
[297. Vô ý thức là gì?](#)
[298. Lời cầu nguyện](#)
[299. Đẹp là gì?](#)
[300. Vô nhận biết là gì?](#)
[301. Cảm và uỷ mị](#)
[302. Âm ảnh](#)
[303. Thiền và lời cầu nguyện](#)
[304. Cá tính - Bản ngã - Cá nhân - Cái ta](#)
[305. Tri thức - khôn ngoan - hiểu biết](#)
[306. Dốt nát - Tri thức - Hồn nhiên](#)
[307. Ki luật và kiểm soát](#)
[308. Ý chí tự do - nô lệ](#)
[309. Văn minh - Văn hoá - Tôn giáo](#)
[310. Khác biệt cầu nguyện và thiền](#)
[311. Sứ mệnh](#)
[312. Phản ứng và đáp ứng](#)
[313. Thiền vô trí](#)
[314. Hướng dẫn về Thiền Động](#)
[315. Thiền Mandala](#)
[316. Kỹ thuật thay đổi động thái tâm trí](#)
[317. Đạo và Mật tông](#)
[318. Vô vi](#)
[319. Khác biệt giữa Mật tông Hindu và Mật tông Phật giáo](#)
[320. Bản đồ tu Mật tông](#)
[321. Biến chuyển Mật Tông](#)
[322. Thiền khi đau xảy ra](#)
[323. Thiền và yêu](#)
[324. Thiền là thanh thản](#)
[325. Ba bước trong thiền](#)
[326. Hướng dẫn về Thiền Động](#)
[327. Thiền Kundalini](#)

[328. Thiền là gì?](#)

[329. THIỀN](#)

[330. Thiền như việc lau sạch bụi](#)

[331. Lỗ hồng và ý nghĩ](#)

[332. Thiền hoa hồng huyền bí Osho](#)

[333. Samyama - sự tổng hợp lớn nhất của tâm thức con người](#)

[334. Trở thành vô hình](#)

[335. Đọc ý nghĩ của người khác](#)

[336. Tám bước của Yoga](#)

[337. Ba kiểu buồn ngủ](#)

[338. Kỹ thuật thở để thay đổi tâm trí](#)

[339. Yoga và mật tông](#)

[340. Cách dùng mật chú hoo](#)

[341. Cách dùng mật chú aum](#)

[342. Phương pháp mơ](#)

[343. Điên và Thiền](#)

[344. Tin cậy, thành tâm, thiền và yoga](#)

[345. Yoga - Patanjali](#)

[346. Sankhya và Yoga](#)

[347. Sannyas và yoga - Từ bỏ và đạt tới](#)

[Các Trích Đoạn Khác](#)

1. Cửa tôi - cho tôi - bạn - tôi

Toàn thể khô của con người bao gồm ở việc xa khỏi trung tâm của mình. Đây là việc điều chỉnh sai giữa trục và bánh xe. Có việc điều chỉnh sai giữa bạn và thực tại, và việc điều chỉnh sai đó tự biểu lộ nó theo cả nghìn lẻ một cách. Bạn càng xa khỏi thực tại, bạn càng khô hơn. Địa ngục là điểm xa nhất với thực tại. Bạn càng gần với thực tại, bạn càng gần với cõi trời. Khi không có điều chỉnh sai giữa bạn và thực tại, bạn là bản thân cõi trời.

Vấn đề không phải là đi bất kì đâu, vấn đề là làm sao được lại hài hoà với thực tại. Nó là việc khám phá lại - bởi vì trong bụng mẹ từng đưa trẻ đều được định tâm trong thực tại. Trong bụng mẹ từng đưa trẻ đều phúc lạc sâu sắc. Tất nhiên nó không nhận biết về điều đó, không biết gì về điều đó. Nó là một với phúc lạc của nó tới mức không có người biết còn lại đằng sau. Phúc lạc là bản thể của nó, và không có phân biệt giữa người biết và cái được biết. Cho nên tất nhiên đứa trẻ không nhận biết rằng nó là phúc lạc. Bạn trở nên nhận biết chỉ khi bạn đã đánh mất cái gì đó.

Mulla Nasruddin một hôm nói với con trai mình, “Con không biết hạnh phúc là gì chừng nào con còn chưa lấy vợ - và thế thì lại quá trễ.”

Nó là vậy đấy. Rất khó biết cái gì đó mà không làm mất nó, bởi vì khi bạn không làm mất nó bạn là một toàn bộ với nó. Không có khoảnh cách: người quan sát và vật được quan sát là một; cái được biết và người biết là một. Mọi đứa trẻ đều trong trạng thái phúc lạc sâu sắc.

Các nhà tâm lí cũng đồng ý với điều này. Họ nói rằng toàn thể việc tìm kiếm tôn giáo đều không là gì ngoài cách tìm lại bụng của người mẹ. Họ dùng điều đó như việc phê phán tôn giáo, nhưng với tôi điều đó không phải là phê phán chút nào. Nó đơn giản đúng. Vâng, việc tìm kiếm tôn giáo lại là việc tìm kiếm bụng mẹ. Việc tìm kiếm tôn giáo lại là việc tìm kiếm để làm cho toàn thể sự tồn tại này là bụng mẹ.

Đứa trẻ là tuyệt đối trong hoà điệu với người mẹ. Đứa trẻ chưa bao giờ ở ngoài hoà điệu với người mẹ. Đứa trẻ không biết rằng nó là tách rời khỏi người mẹ. Nếu người mẹ mạnh khoẻ thì đứa trẻ mạnh khoẻ; nếu người mẹ ốm thì đứa trẻ ốm; nếu người mẹ buồn đứa trẻ buồn; nếu người mẹ hạnh phúc đứa trẻ hạnh phúc; nếu người mẹ nhảy múa đứa trẻ nhảy múa; nếu người mẹ ngồi im lặng đứa trẻ im lặng. Đứa trẻ chưa có biên giới riêng của nó. Đây là phúc lạc thuần khiết nhất, nhưng nó phải bị mất đi.

Đứa trẻ được sinh ra, và bỗng nhiên nó bị ném ra khỏi trung tâm. Bỗng nhiên nó bị nhổ bật rẽ khỏi đất, khỏi người mẹ. Nó mất cái neo cố định của mình và nó không biết nó là ai. Không có nhu cầu biết điều đó khi nó còn ở cùng người mẹ. Không có nhu cầu để biết - nó là tất cả, và không có nhu cầu để biết, không có phân biệt. Không có 'bạn', cho nên không có vấn đề về 'tôi' Thực tại là không phân chia. Nó là advait, advait thuần khiết, bất nhị thuần khiết.

Nhưng một khi đứa trẻ được sinh ra, dây rốn bị cắt đi và nó bắt đầu thở theo cách riêng của nó, bỗng nhiên toàn thể con người nó trở thành cuộc truy tìm để biết mình là ai. Điều đó là tự nhiên. Bây giờ nó bắt đầu trở nên nhận biết về các biên giới của mình - thân thể nó, nhu cầu của nó.

Lúc thì nó hạnh phúc, lúc thì bất hạnh, lúc thì nó được đáp ứng, lúc thì không được đáp ứng; lúc thì nó đói và khóc và không có dấu hiệu gì về người mẹ ở đâu cả; lúc thì nó ở trên ngực mẹ, lại tận hưởng việc là một với mẹ. Nhưng bây giờ có nhiều tâm trạng và nhiều bầu khí hậu, và nó sẽ bắt đầu, dần dần, cảm thấy tách biệt. Li dị đã xảy ra; hôn nhân đã tan vỡ.

Nó đã tuyệt đối lấy mẹ nó; bây giờ nó bao giờ cũng tách biệt. Và nó phải tìm ra nó là ai. Và cả đời người ta cứ cố gắng để tìm ra mình là ai. Đây là câu hỏi nền tảng nhất.

Đầu tiên đứa trẻ trở nên nhận biết về 'của tôi', thế rồi về 'cho tôi', thế rồi về 'bạn', thế rồi về 'tôi'. Đây là cách sự việc diễn ra. Đây chính xác là thủ tục, đích xác theo thứ tự này. Trước hết nó trở nên nhận biết về 'của tôi'.

Quan sát điều đó, bởi vì đây là việc xây dựng của bạn, cấu trúc của bản ngã bạn. Đầu tiên đứa trẻ trở nên nhận biết về 'của tôi' - đồ chơi này là của tôi, người mẹ này là của tôi. Nó bắt đầu việc sở hữu. Người sở hữu đi vào trước hết; tính sở hữu là rất cơ bản. Do đó mọi tôn giáo đều nói: Trở nên không sở hữu - bởi vì với sở hữu địa ngục bắt đầu. Quan sát trẻ nhỏ: rất ghen tị, sở hữu, từng đứa trẻ đều cố gắng vồ lấy mọi thứ từ mọi người khác và cố gắng bảo vệ đồ chơi riêng của mình. Và bạn sẽ thấy trẻ con rất bạo hành, gần như dừng dừng với nhu cầu của người khác. Nếu đứa trẻ đang chơi với đồ chơi của mình và đứa trẻ khác tới bạn có thể thấy một Adolf Hitler, một Genghis Khan, một Nadirshah. Nó sẽ bám lấy đồ chơi của nó; nó sẵn sàng đánh, nó sẵn sàng đánh nhau. Đó là vấn đề lãnh thổ, vấn đề chi phối. Tính sở hữu đi vào trước hết; đó là phần cơ sở. Và đứa trẻ bắt đầu nói, “Cái này là của con.”

Bây giờ xem - chẳng cái gì có thể là 'của tôi' trong thực tại, trong chân lí. Chúng ta đến với đôi bàn tay trắng, chúng ta đi với đôi bàn tay trắng.

Toàn thể câu chuyện này về 'của tôi' và 'của anh' chỉ là mơ. Nhưng một khi đứa trẻ nói, “Đây là của tôi,” bây giờ nó đang đi vào việc điều chỉnh sai với thực tại. Cho nên bạn sẽ thấy rằng bạn càng có ý tưởng này về 'của tôi', bạn sẽ càng khổ thêm, bạn sẽ càng khổ sở thêm. Mọi nơi: “Nhà này là của tôi; người đàn bà này là của tôi; người đàn ông này là của tôi,” và mọi nơi bạn lập tức tuyên bố và sở hữu... và khổ đi vào.

Hai người đang yêu nhau.. Nếu đây chỉ là lúc ban đầu cái 'của tôi' còn chưa bắt đầu - bởi vì nếu 'của tôi' mà chưa bắt đầu, tâm trí chưa bắt đầu. Một khi 'của tôi' bắt đầu, bản ngã đang trên đường rồi. Bản ngã là cái 'của tôi' được kết tinh. Và một khi 'của tôi' bắt đầu, tình yêu bị mất. Tình yêu là đẹp chỉ khi không có 'của tôi'. Nhưng nó đi vào ngay lập tức, bởi vì điều đó đã trở thành chính cấu trúc của chúng ta. Đó là nền tảng của chúng ta trong thế giới này. Chúng ta được đặt cơ sở sai.

Tôi đã nghe... Cậu bé này mới sáu tuổi và nó đang chơi với đứa con gái nhà bên cạnh mới năm tuổi.

“Chơi vật nhau không?” nó hỏi.

Cô bé nói, “Tớ không vật được. Tớ là con gái.” Nó tiếp tục, “Muốn chơi bóng không?”

Cô bé đáp, “Tớ không chơi bóng được. Tớ là con gái.” Cuối cùng nó nói, “Thôi được, có muốn chơi nhà không?” Cô bé nói, “Ô được rồi. Tớ sẽ là bố.”

Từ chính lúc ban đầu, ai chi phối ai? ai sở hữu ai? Do đó mọi tôn giáo - phương đông, phương tây - tất cả các tôn giáo đã tồn tại trên trái đất đều nhấn mạnh vào không sở hữu, không gắn bó - bởi vì điều đó sẽ lấy đi chính đất bằng dưới chân bạn. Nếu bạn trở nên không sở hữu bản ngã không thể tồn tại được. Nếu bạn trở nên nhận biết về khiếm khuyết cơ sở này của con người bạn, việc tuyên bố về 'của tôi' này, bạn sẽ ngạc nhiên rằng mọi khổ của bạn có thể được vứt bỏ đi bằng việc vứt bỏ mỗi từ này thôi. Đây không chỉ là một từ, nó là toàn thể phong cách sống của bạn.

Kiểu sống sai dựa trên 'của tôi'; kiểu sống đúng không biết tới 'của tôi', không biết tới 'của anh'.

Một khi chúng ta nói 'của tôi' chúng ta đang làm cho bản thân mình tách rời khỏi cái toàn thể. Bây giờ phân biệt này sẽ phát triển, và từng bước sẽ đem bạn đi xa hơn.

Tôi đã nghe... Một đứa bé đang ngồi cùng với gia đình; bố và mẹ đang cãi nhau, như thông thường. Thế rồi người bố trở thành gần phát điên. Sợ mình có thể đánh người đàn bà, hay sợ mình có thể làm điều gì đó sai, anh ta chạy ra khỏi nhà.

Đứa bé vẫn quan sát. Nó nói, “Bố có quay về không ạ?”

Mẹ nó nói, “Có chứ, trong mười lăm phút nữa bố sẽ quay về.”

Đứa bé nói, “Ồ điên thế! Con cứ tưởng được ăn món tráng miệng của bố.”

Một khi 'của tôi' đi vào thế thì bạn là kẻ cạnh tranh với mọi người. Một khi 'của tôi' đi vào, cuộc sống của bạn bây giờ sẽ là cuộc sống của cạnh

tranh, tranh đấu, xung đột, bạo hành, công kích.

Bước tiếp của 'của tôi' là 'tôi'. Khi bạn có cái gì đó để tuyên bố như của mình, bỗng nhiên qua tuyên bố đó phát sinh ý tưởng rằng bây giờ bạn là trung tâm của các sở hữu của mình. Việc sở hữu trở thành lãnh thổ của bạn, và qua những sở hữu đó nảy sinh ý tưởng mới: 'tôi'.

Một khi bạn được đọng lại với cái 'tôi', bạn có thể thấy rõ ràng rằng bạn có một biên giới, và những người ngoài biên giới này là 'bạn'. Người khác trở thành rõ ràng; bây giờ mọi sự bắt đầu rời ra.

Vũ trụ là một, nó là một thể thống nhất. Không cái gì bị phân chia. Mọi thứ đều được nối với mọi thứ khác. Đó là tính nối vô cùng. Bạn được nối với đất, bạn được nối với cây, bạn được nối với sao; sao được nối với bạn, sao được nối với cây, với sông, với núi. Mọi thứ đều được liên nối. Không cái gì tách rời; không cái gì có thể phân tách. Phân tách là không thể được.

Từng khoảnh khắc bạn đều thở - bạn thở vào, bạn thở ra - liên tục có cây cầu với sự tồn tại. Bạn ăn, sự tồn tại đi vào bạn; bạn bài tiết, nó trở thành phân - tảo trên cây sẽ trở thành một phần thân thể bạn ngày mai, và phần nào đó của thân thể bạn sẽ ra đi và trở thành phân, sẽ trở thành thức ăn cho cây cối... việc cho và nhận liên tục. Không một khoảnh khắc nào nó dừng lại. Khi nó dừng lại, bạn chết.

Chết là gì? - tách bạch là cái chết. Trong thể thống nhất là sống động, ở ngoài sự thống nhất là chết. Cho nên bạn càng nghĩ, “Mình tách biệt,” bạn càng kém nhạy cảm hơn, chết nhiều hơn, kéo lê, đờ đẫn. Bạn càng cảm thấy mình được nối, toàn thể sự tồn tại này lại càng là một phần của bạn và bạn là một phần của toàn thể sự tồn tại này. Một khi bạn hiểu rằng chúng ta là thành viên của nhau, thế thì bỗng nhiên cách nhìn thay đổi. Thế thì những cây này không còn xa lạ nữa; chúng vẫn liên tục chuẩn bị thức ăn cho bạn. Khi bạn thở vào bạn lấy ô xi vào, khi bạn thở ra bạn cho các bô nic; cây cối thở vào bằng các bô nic và thở ra ô xi - có giao cảm liên tục. Chúng ta trong hoà điệu. Thực tại là một thể thống nhất. Và với ý tưởng về 'tôi', 'anh',

chúng ta đang rơi ra ngoài thực tại. Và một khi quan niệm sai này lắng đọng ở bên trong, toàn thể sự phân chia của bạn trở thành lộn ngược.

Tôi đã nghe... Một thanh niên New York đến Texas lần đầu tiên. Thấy một đàn trâu, anh ta hỏi người chủ chúng là gì.

“Chúng chỉ là lợn hoang,” người chủ nói. “Mọi thứ ở Texas đều to cả.” Chút ít sau vị khách lại thấy một đàn chim đại bàng và hỏi chúng là gì. “Chúng chỉ là chim sẻ thôi,” người chủ nói. “Mọi thứ đều to ở Texas.” Cuối đêm vị khách đi tìm nhà vệ sinh và rơi vào trong bể bơi. “Vì thánh Pete!” anh ta kêu lên “Không ai kéo cái xối nước cả!”

Một khi bạn có quan niệm sai về sự vật, thế thì quan niệm đó sẽ bóp méo mọi thứ. Nếu 'mọi thứ đều to ở Texas', thế thì bể bơi phải là bồn cầu! Điều đó là tự nhiên - quan niệm sai này dẫn tới quan niệm sai khác và quan niệm sai nhỏ dẫn tới quan niệm sai lớn hơn. Nếu bạn cứ lắng đọng với điều này, một ngày nào đó bạn đơn giản không biết thực tại là gì. Bạn đơn giản bị che phủ bởi quan niệm riêng của mình.

'Cho tôi', rồi 'bạn', và thế rồi như sự phản chiếu nảy sinh 'tôi', 'tôi' là dạng tinh vi nhất, kết tinh nhất của tính sở hữu. Một khi bạn đã thoát ra 'tôi', bạn đã phạm vào điều báng bổ. Một khi bạn đã nói 'tôi', bạn bị ngắt hoàn toàn khỏi sự tồn tại - không thực sự bị ngắt, bằng không bạn sẽ chết.

Nhưng trong ý tưởng của bạn, bạn đã hoàn toàn bị ngắt khỏi thực tại. Bây giờ bạn sẽ trong tranh đấu liên tục với thực tại. Bạn sẽ tranh đấu với gốc rễ riêng của mình, bạn sẽ tranh đấu với bản thân mình.

Đó là lí do tại sao Phật nói: Là mẫu gỗ trôi giạt đi. Bạn có thể là mẫu gỗ trôi giạt chỉ nếu bạn đã vứt bỏ ý tưởng về tôi - bằng không bạn không thể là mẫu gỗ trôi giạt được. Vật lộn sẽ dai dẳng. Đó là lí do tại sao bạn thấy khó khi đi tới thiền. Nếu tôi nói ngồi im lặng, bạn không thể làm được điều đó - điều đơn giản thế. Người ta sẽ coi đó là điều đơn giản nhất; đáng ra không cần phải dạy điều đó. Người ta phải đơn giản ngồi và hiện hữu. Nhưng bạn không thể ngồi được bởi vì cái 'tôi' không thể cho phép bạn có lấy một khoảnh khắc thanh thoi. Hết một khoảnh khắc của thanh thoi mà được phép,

bạn sẽ có khả năng thấy thực tại. Một khi thực tại được biết tới, cái 'tôi' sẽ phải bị vứt bỏ. Thế thì nó không thể còn dai dẳng được. Cho nên cái 'tôi' thậm chí không bao giờ cho phép bạn có ngày nghỉ. Cho dù bạn đi lên núi, tới chỗ nghỉ mùa hè, cái 'tôi' vẫn không bao giờ cho phép bạn có ngày nghỉ kể cả ở đó. Bạn mang radio đi, bạn mang ti vi đi; bạn mang tất cả các vấn đề của mình và bạn vẫn còn bị bận bịu. Tại đó, tại nơi nghỉ an dưỡng trên đồi núi, bạn đã đi tới để thanh thoi, nhưng bạn vẫn tiếp tục toàn thể hình mẫu của mình theo cùng cách. Bạn không thanh thoi.

Cái 'tôi' không thể thanh thoi được. Nó tồn tại qua căng thẳng. Nó sẽ tạo ra căng thẳng mới, nó sẽ tạo ra lo nghĩ mới, nó sẽ thường xuyên chế tác ra vấn đề mới, nó sẽ không cho phép bạn nghỉ ngơi gì. Cho dù nghỉ ngơi lấy một phút và toàn thể ngôi nhà của cái 'tôi' bắt đầu sụp đổ - bởi vì thực tại đẹp thế và cái 'tôi' lại xấu thế. Người ta liên tục tranh đấu theo cách của mình một cách không cần thiết. Bạn đang tranh đấu vì những thứ sắp xảy ra theo cách riêng của chúng. Bạn đang tranh đấu một cách không cần thiết. Bạn đang ham muốn những điều sẽ là của bạn nếu bạn không ham muốn. Thực tế, bởi việc ham muốn bạn sẽ làm mất chúng.

Đó là lí do tại sao Phật nói: Nổi cùng với dòng chảy. Cứ để cho nó đưa bạn ra đại dương.

'Của tôi', 'cho tôi', 'bạn', 'tôi' - đây là cái bẫy. Và cái bẫy này tạo ra khô, loạn thần kinh, điên khùng.

Bây giờ vấn đề là: đứa trẻ phải trải qua nó, bởi vì nó không biết mình là ai và nó cần căn cước nào đó - có thể là căn cước giả, nhưng điều đó còn tốt hơn là không căn cước gì. Nó cần căn cước nào đó. Nó cần biết đích xác nó là ai, cho nên một trung tâm giả được tạo ra. Cái 'tôi' không phải là trung tâm thực của bạn. Nó là trung tâm giả - tiện dụng, giả vờ, chỉ do bạn chế tác ra. Nó chẳng có liên quan gì tới trung tâm thực của bạn.

Trung tâm thực của bạn là trung tâm của tất cả. Cái ta thực của bạn là cái ta của tất cả. Tại trung tâm này, toàn thể sự tồn tại là một - cũng như tại

trung tâm của ánh sáng, mặt trời, mọi tia sáng đều là một. Chúng càng đi xa, chúng càng xa lẫn nhau hơn.

Trung tâm thực của bạn không phải chỉ là trung tâm của bạn thôi, nó là trung tâm của cái toàn thể. Nhưng chúng ta đã tạo ra những trung tâm nhỏ của riêng mình, tự chế tác, do bản thân chúng ta chế tạo ra. Có nhu cầu... bởi vì đứa trẻ được sinh ra không có biên giới nào, không có ý tưởng về mình là ai. Đó là sự cần thiết sống còn. Làm sao nó sẽ tồn tại được? Nó phải được cho một cái tên, nó phải được cho một ý tưởng về nó là ai. Tất nhiên ý tưởng này tới từ bên ngoài; ai đó nói bạn đẹp, ai đó nói bạn thông minh, ai đó nói bạn sinh động thể. Bạn thu lấy những thứ mà mọi người nói. Từ tất cả những điều mọi người nói về bạn, bạn thu thập một hình ảnh nào đó. Bạn chưa bao giờ nhìn vào bản thân mình, vào bạn là ai. Hình ảnh này sẽ là giả - bởi vì không ai khác có thể biết được bạn là ai, và không ai khác có thể nói bạn là ai. Thực tại bên trong của bạn là không sẵn có cho bất kì ai khác ngoại trừ bạn. Thực tại bên trong của bạn là không thể xuyên thấu được với bất kì ai khác ngoại trừ bạn. Chỉ bạn mới có thể ở đó.

Cái ngày bạn nhận ra rằng căn cước của mình là giả, được gắn lại nhau; bạn đã thu thập ý kiến từ mọi người... Đôi khi nghĩ xem, chỉ ngồi im lặng và nghĩ xem mình là ai. Nhiều ý tưởng sẽ nảy sinh. Cứ quan sát xem chúng tới từ đâu và bạn sẽ có khả năng tìm ra cội nguồn. Cái gì đó tới từ mẹ bạn - nhiều đấy; quãng tám mươi đến chín mươi phần trăm. Cái gì đó tới từ bố bạn, cái gì đó tới từ thầy giáo phổ thông của bạn, cái gì đó tới từ bạn bè bạn, cái gì đó tới từ xã hội. Quan sát: bạn sẽ có khả năng phân chia nó tới từ đâu. Chẳng cái gì tới từ bạn cả, thậm chí không đến một phần trăm tới từ bạn. Đây là kiểu nhận diện gì mà trong đó bạn đã không đóng góp gì cả thế? Và bạn là người duy nhất có thể có đóng góp, thực tế, cho cả một trăm phần trăm.

Cái ngày bạn hiểu ra điều này, tôn giáo trở thành quan trọng. Cái ngày bạn nhận ra điều này bạn bắt đầu tìm kiếm kĩ thuật nào đó, phương pháp nào đó để đi vào trong bản thể mình; cách biết đích xác, thực sự, mang tính tồn tại, bạn là ai. Không còn là tuyển tập các hình ảnh từ bên ngoài, không

yêu cầu người khác để soi gương thực tại của bạn - mà đối diện trực tiếp với nó, ngay lập tức; để đi vào trong bản tính của bạn, để cảm thấy nó ở đó. Cần gì phải hỏi người nào? Và bạn hỏi ai? Họ cũng dốt nát về bản thân họ như bạn dốt nát về bản thân bạn. Họ không biết tới bản thân họ; làm sao họ có thể biết tới bạn được? Xem cách mọi sự vận hành, cách mọi sự cứ vận hành, cách mọi sự cứ xảy ra: cái giả dối này dẫn tới cái giả dối khác. Bạn gần như bị lừa dối, bị lừa bịp. Bạn bị lừa gạt, và những người đã lừa bạn có thể đã làm điều đó một cách vô tình. Họ có thể đã bị người khác lừa. Bố bạn, mẹ bạn, thầy giáo của bạn, đã bị những người khác lừa - bố họ, mẹ họ, thầy giáo họ. Và đến lượt mình họ đã lừa bạn. Bạn có định làm cùng điều đó với con bạn nữa không?

Trong một thế giới tốt hơn, nơi mọi người thông minh hơn, nhận biết hơn, họ sẽ dạy con họ rằng ý tưởng về căn cước là giả tạo: “Nó là cần thiết, chúng ta đem nó cho con, nhưng nó chỉ dùng cho thời bây giờ thôi, trước khi bản thân con khám phá ra mình là ai. Nó sẽ không phải là thực tại của con đâu. Và con càng sớm tìm ra con là ai thì càng tốt. Con càng sớm có thể vứt bỏ cái ý tưởng này đi, càng tốt - bởi vì từ chính khoảnh khắc đó con sẽ thực sự được sinh ra, và con sẽ thực sự là thực, đích thực. Con sẽ trở thành một cá nhân.”

Các ý tưởng mà chúng ta thu thập từ người khác cho chúng ta cá tính, còn hiểu biết chúng ta đi tới biết từ bên trong cho chúng ta tính cá nhân. Cá tính là giả, cá nhân là thực. Cá tính được vay mượn; thực tại, tính cá nhân, cái đích thực của bạn, không bao giờ có thể được vay mượn.

Không ai có thể nói được bạn là ai.

Thân thể bạn có thể được người khác nhìn thấy. Họ có thể nói liệu thân thể bạn là đẹp hay không, và điều đó nữa cũng còn tùy - bởi vì không có tiêu chuẩn nào cho cái đẹp tồn tại. Điều đó tùy thuộc vào ý tưởng của mọi người, vào điều người đó coi là đẹp. Hai người chẳng bao giờ đồng ý được. Điều đó gần giống như 'thích' và 'không thích'. Bạn có thể rơi vào tình yêu với người đàn bà và bạn có thể nghĩ cô ấy là người đàn bà đẹp nhất trên thế

giới - và bạn của bạn có thể cười bạn. Tôi không nói họ đúng, tôi không nói bạn đúng. Tôi đơn giản nói rằng đơn giản là không có tiêu chuẩn. Bạn có thể coi người đàn bà này là khủng khiếp còn bạn của bạn là điên, nhưng không có tiêu chuẩn. Không có cách thức khách quan để biết ai đẹp, cái gì đẹp. Điều đó tùy vào tâm trí bạn, ước định của bạn.

2. Tri thức của ta

Điều thứ nhất là: tri thức của chúng ta bao giờ cũng về sự vật nào đó của sự biết; chỉ sự biết, sự biết thuần khiết thì chưa bao giờ xảy ra cho chúng ta cả. Chúng ta bao giờ cũng đạt tới tri thức về sự vật nào đó; chỉ sự biết, hiện tượng biết thuần khiết thì chưa bao giờ xảy ra cho chúng ta cả.

Chúng ta biết cái cây, con người, tảng đá trong phố, mặt trời trên bầu trời; bất kì khi nào chúng ta biết, thì chúng ta cũng biết cái gì đó như một sự vật. Sự biết thuần khiết chưa bao giờ được kinh nghiệm cả.

Các hiền nhân gọi việc biết về các sự vật là tri thức không thuần khiết, bởi vì trong đó sự nhân mạnh là vào sự vật, không vào bản thân sự biết. Khi chúng ta nhìn lên mặt trời trên bầu trời, thì mặt trời trở thành sự hội tụ của chúng ta, không phải là hiện tượng của việc cảm nhận, của việc biết.

Nếu mọi sự vật bị lấy đi khỏi chúng ta thì tri thức của chúng ta sẽ biến mất ngay lập tức bởi vì nó không có sự tồn tại mà thiếu những sự vật này. Điều đó có nghĩa là tri thức này không phụ thuộc vào chúng ta, nó phụ thuộc vào các sự vật. Nếu mọi sự vật đều bị loại bỏ đi và chỉ có hư không bao quanh chúng ta thì tri thức của chúng ta sẽ biến mất. Chúng ta vẫn chưa biết tri thức đến tận gốc rễ của nó; tri thức của chúng ta bắt rễ vào các sự vật. Đây là một kết luận rất đơn giản: với việc loại bỏ đi mọi sự vật, thì tri thức của chúng ta cũng sẽ tan biến. Điều này thật đáng ngạc nhiên - điều đó nghĩa là tri thức này không phụ thuộc vào chúng ta, nó phụ thuộc vào sự vật mà chúng ta kinh nghiệm. Đây là trạng thái của tri thức của chúng ta.

Hiền nhân này không ngụ ý loại sự biết này khi ông ấy nói, “Brahman là sự biết,” bởi vì tri thức mà phụ thuộc vào người khác thì các hiền nhân gọi là dốt nát. Nếu bạn không có tự do để là người chủ tri thức riêng của mình, thế thì bạn có thể có tự do và quyền làm chủ ở đâu khác được?

Tri thức này của chúng ta có liên quan tới mọi kinh nghiệm khác của chúng ta. Tất cả các kinh nghiệm của chúng ta đều giống tri thức này. Bạn có thể vẫn còn trong trạng thái yêu khi không có người để yêu không? Bạn có thể vẫn còn yêu trong sự vắng mặt của người yêu của bạn được không?

Bạn có thể nghĩ là bạn có, nhưng điều đó là có thể chỉ khi ít nhất bạn đem được người yêu của mình vào trong tường tượng của mình, bằng không thì không thể được. Tường tượng này về đối tượng sẽ có ích, nhưng bạn không thể yêu theo cách riêng của mình được, cho nên làm sao tình yêu này có thể là bản chất cố hữu của bạn được? Tình yêu này phụ thuộc vào người khác.

Đó là lí do tại sao những người yêu trở thành kẻ nô lệ tồi tệ nhất trên trái đất - mặc dầu tình yêu đáng phải đem lại quyền làm chủ cái ta của mọi người, tình yêu đáng phải là tự do tối thượng của bạn bởi vì nó là kho báu lớn lao nhất. Nhưng chúng ta không biết tới kho báu này. Điều chúng ta gọi là tình yêu thì bao giờ cũng phụ thuộc vào người khác. Nó trở thành sự phụ thuộc tới mức nó trở thành cảnh nô lệ.

Tình yêu là tự do, cho nên tình yêu của chúng ta, và tình yêu được Jesus hay Phật nói tới như tự do, là những điều hoàn toàn khác nhau.

Chúng ta trở nên nhận biết về cái đẹp khi chúng ta thấy một bông hoa, chúng ta trở nên nhận biết về cái đẹp khi chúng ta thấy mặt trời lặn - nhưng chúng ta có nhận biết về cái đẹp mà không phụ thuộc vào sự vật, mà là cái đẹp trực tiếp và thuần khiết không? Không, chúng ta còn chưa biết tới cái đẹp như vậy. Tất cả mọi kinh nghiệm của chúng ta đều hướng vào cái khác, và chúng ta là tổng của những kinh nghiệm này.

Cho nên chúng ta có sự tồn tại riêng của mình, tính cá nhân riêng của mình, hay chúng ta chỉ là một tuyến tập, tổng của vài kinh nghiệm vốn phụ thuộc vào người khác? Nếu hoa không nở, thì cái đẹp tan biến đối với chúng ta. Nếu không có sự vật nào, thì tri thức của chúng ta tan biến. Nếu không có người yêu, thì tình yêu tan biến đối với chúng ta.

Bất kì cái gì chúng ta có, thì chúng ta đều nhận nó từ người khác. Sự tồn tại của chúng ta được vay mượn. Đó là lí do tại sao chúng ta lại đứng ăn xin cả đời mình trước người khác - bởi vì chúng ta sợ mọi lúc rằng nếu người khác từ chối hỗ trợ cho chúng ta, thì chúng ta sẽ lảo đảo và biến mất.

Khi người yêu của bạn chết thì bạn không đau đớn bởi cái chết của cô ấy hay anh ấy, bạn đau đớn bởi vì đây là cái chết của tình yêu của riêng bạn;

bạn chưa bao giờ biết tới một tình yêu có đó mà không có người yêu. Khi bạn mất của cải thì nỗi đau đớn không phải vì việc mất mát này; nó là do sự kiện là cùng với của cải, thực tại của bạn là người giàu có cũng mất đi. Nếu bạn lấy đi kinh sách của người có học, thì bạn không chỉ lấy đi kinh sách đó, cùng với điều đó chính tri thức của người đó cũng mất đi. Đó là lí do tại sao một bác học, một học giả coi trọng sách của mình còn hơn cái đầu của mình, người đó đánh giá sách còn trên sự tồn tại riêng của mình - người đó cúi mình trước kinh sách của mình. Nếu chân người đó ngẫu nhiên chạm vào sách, thì người đó hoảng sợ. Nếu tri thức của người đó phụ thuộc vào sách này đến thế, thì đây không phải là tri thức.

Cho nên điều thứ nhất là: mọi kinh nghiệm của chúng ta đều là vay mượn. Nếu mọi kinh nghiệm của chúng ta đều bị lấy đi khỏi chúng ta thì chúng ta sẽ tan biến như cái máy có mọi bộ phận bị tháo rời và loại bỏ đi. Cái máy không là gì ngoài một tổng của các bộ phận của nó. Và người chỉ là một tuyển tập như thế sẽ không có khả năng biết được linh hồn vốn là tự do tối thượng.

Bạn hãy cố gắng hiểu việc biết này mà các hiền nhân gọi là brahmagyan.

Điều thứ nhất là ở chỗ nó không phụ thuộc vào người khác, vào sự vật, vào cái gì đó. Khi tri thức phụ thuộc vào một sự vật thì nó là mối quan hệ, khi nó không phụ thuộc vào sự vật thì nó là trạng thái hiện hữu. Bạn hãy cố gắng hiểu sự khác biệt giữa trạng thái hiện hữu và quan hệ.

Bạn nói, “Anh yêu em” hay “Em yêu anh”. Bây giờ, tình yêu này sẽ biến mất nếu bạn không có đó bởi vì tình yêu này là mối quan hệ, nó cần hai thực thể, mối quan hệ là giữa hai thực thể. Nếu một trong hai bị loại bỏ đi, thế thì mối quan hệ cũng biến mất. Bạn không thể xây cái cầu chỉ dùng một bờ sông được, bờ bên kia cũng được cần tới. Cây cầu là mối quan hệ giữa hai bờ.

Nhưng Phật lại tràn đầy tình yêu ngay cả khi ngài trong đơn độc ngồi dưới cái cây mà không ai ở xung quanh cả, cũng như khi hàng nghìn người tới thăm ngài. Điều đó tuyệt đối không khác biệt gì cho tình yêu của ngài

cả. Tình yêu của ngài không phải là mối quan hệ, nó là trạng thái hiện hữu. Phật không bị gắn bó vào ai cả, tình yêu là chính bản tính của ngài. Tình yêu của ngài sẽ mưa rào xuống ngay cả ở nơi hoang vắng, như khi hoa nở trên con đường hoang vu và lan toả hương thơm của nó. Điều đó cũng giống như ngọn đèn sáng trong bóng tối: không ai có đó mà nhìn nó nhưng nó vẫn cứ toả ánh sáng bởi vì nó không có quan hệ với cái khác; việc lan toả ánh sáng là chính bản chất của nó.

Mặt trời chiếu sáng theo cùng cách đó khi chúng ta đã không tồn tại trên trái đất. Nó sẽ toả sáng theo cùng cách khi chúng ta không ở đây. Không có mối quan hệ giữa việc toả sáng của mặt trời và việc chúng ta nhìn nó. Toả sáng là chính bản chất của mặt trời.

Một người như Phật bao giờ cũng tràn đầy tình yêu - trong thực tế, chỉ vì Phật mới tràn đầy tình yêu - bởi vì tình yêu này không thể bị lấy đi; cho dù một mình, thì ngài cũng vẫn tràn đầy tình yêu. Tình yêu này không phải là cây cầu, không phải là mối quan hệ, tình yêu này là trạng thái hiện hữu, trạng thái của tâm thức.

Khi điều thiêng liêng được gọi là sự biết, khi cái ta vũ trụ được gọi là sự biết, thì điều đó ngụ ý sự biết là chính bản chất, không phải quan hệ.

3. Moksha - tự do tối thượng

Mọi khổ sở đều là khổ sở của việc có biên giới. Mọi khổ sở đều là khổ sở của việc bị giới hạn. Mọi khổ sở đều là ở chỗ “tôi không là cái toàn thể,” ở chỗ “tôi không đầy đủ, và do vậy nhiều điều phải được cần tới để cho tôi được đáp ứng. Và cho dù tất cả các yêu cầu có được đáp ứng và mọi thứ đều được đạt tới, tôi vẫn còn không được hoàn thành và sự không đầy đủ của tôi vẫn tiếp tục. Cho dù mọi thứ có được đạt tới, tôi vẫn cứ không đầy đủ.”

Từ điều này, cuộc truy tìm mà chúng ta gọi là tôn giáo đã nảy sinh trong con người: “Liệu có thể có chuyện là nếu tôi vẫn không đầy đủ ngay cả sau khi thu được mọi thứ mà tôi muốn, thì việc du hành này theo chiều có được mọi thứ, là sai trong bản thân nó, là vô nghĩa không? Thế thì tôi phải nhìn vào chiều hướng nào đó khác, nơi tôi không phụ thuộc vào những vật bên ngoài để trở nên đầy đủ, mà là nơi tôi đã đầy đủ trong bản thân mình.” Thế thì sẽ chẳng cần tới cái gì khác cho tính toàn thể của bạn.

Do đó, những người đã tìm kiếm sâu đều đã cảm thấy rằng con người sẽ không biết tới phúc lạc chừng nào vẫn có nhu cầu của mình bị phụ thuộc vào người khác. Chừng nào còn cần tới người khác, khổ sở vẫn còn lại. “Chừng nào mà hạnh phúc của mình vẫn còn phụ thuộc vào người khác, mình nhất định vẫn còn khổ sở. Chừng nào mà mình còn phụ thuộc vào người khác về bất kì cái gì, mình vẫn là bị lệ thuộc, và không thể có phúc lạc nào trong sự phụ thuộc.” Nếu bạn tinh luyện điều bản chất của khổ sở của mình, thì cái bạn sẽ có trong tay sẽ là sự phụ thuộc. Và điều tinh túy tối thượng của mọi phúc lạc là tự do.

Tự do tối thượng này đã từng được gọi là moksha, tự do tối thượng này đã từng được gọi là niết bàn, cùng tự do tối thượng này đã từng được gọi là kaivalya. Có ba lí do khác nhau cho điều này.

Tự do tối thượng đã từng được gọi là moksha bởi vì trong trạng thái đó không có giới hạn nào. Tự do tối thượng này đã từng được gọi là niết bàn bởi vì cái “tôi” không tồn tại ở đó, sự tồn tại cá nhân của người ta biến mất

ở đó và chỉ sự tồn tại còn lại. Khi tôi nói “tôi đây” tôi phải dùng hai từ, tôi và đây. Chúng ta gọi nó là niết bàn bởi vì trong khoảnh khắc đó cái “tôi” biến mất và chỉ còn cái “đây”, cái “tính chất đây” còn lại. Không có cảm giác về cái “tôi” ở đó, chỉ có mỗi sự hiện hữu. Và chúng ta cũng gọi nó là kaivalya bởi vì trong khoảnh khắc này chỉ tôi có đây. “Chỉ tôi có đây” ngụ ý rằng mọi thứ, tất cả, đều được hàm chứa trong tôi. Toàn thể bầu trời là ở bên trong tôi, mặt trăng và các vì sao tất cả đều chuyển động trong tôi. Các thế giới được tạo ra và tan biến bên trong tôi. Cái “tôi” này đã mở rộng và trở thành một với vũ trụ. Cái “tôi” này đã trở thành brahman, thực tại tối thượng. Do đó, nó được gọi là kaivalya.

4. Brahman

Từ upanishad không chỉ ngụ ý về những sách mà chúng ta gọi là Upanishad. “Upanishad” nghĩa là bí ẩn. Nó ngụ ý chìa khoá huyền bí mở ra cánh cửa tới điều thiêng liêng. Cho nên khi hiền nhân này nói rằng tất cả các Upanishad đều là chân dung của brahman, ông ấy đang nói rằng tất cả mọi con đường của huyền bí, mọi lời, mọi kinh sách mà mở ra cánh cửa tới điều thiêng liêng thì đều là chân dung của brahman. Và cũng thú vị khi ông ấy nói các kinh sách đó, các lời, các điều huyền bí và con đường trong bản thân chúng đều có thể là điều thiêng liêng.

Có hai điều đáng hiểu ở đây. Brahman là vô hình dạng; nó không có hình, nó không có dạng. Chúng ta không thể nào quan niệm được nó. Chúng ta không thể vẽ ra một đường quanh nó hay cho nó bất kì định nghĩa nào. Brahman, như nó vậy, là vô dạng; sự tồn tại, như nó vậy, là vô dạng. Các nhà huyền môn đã cố gắng kẻ ra một đường quanh cái vô dạng, mặc dầu điều này là không thể được. Và cho dù có khả năng vẽ ra đường, thì họ cũng không bao giờ có thể giải quyết được điều bí ẩn tối thượng. Nhưng qua những đường và hình dạng này, những người chỉ có thể hiểu được đường, định nghĩa, có thể được giúp đỡ để đi tới cái vô hình dạng. Họ đã đem hình dạng tới chỉ cho những người không thể hiểu được cái vô dạng một cách trực tiếp, để cho họ có thể nắm được nó trong tay mình, và từ hình dạng đó họ dần dần có thể được dẫn vào cuộc hành trình của họ hướng tới cái vô hình dạng. Chỉ bằng việc cho họ hình dạng nào đó họ dần dần có thể được dẫn đi xa khỏi mọi hình dạng.

Chúng ta cho đứa trẻ nhỏ đồ chơi để chơi và thế rồi nó rơi vào tình yêu với đồ chơi này. Không có đồ chơi đó đứa trẻ không thể ngủ được vào ban đêm. Và nếu nó thức dậy giữa đêm và không tìm thấy đồ chơi đó, nó sẽ trở nên bất ổn như người bị xa cách khỏi người yêu của mình. Vậy mà một ngày sẽ sớm tới khi đồ chơi này sẽ bị bỏ lại đó, nằm trong góc nhà nào đó. Nhưng một điều đáng quan tâm là ở chỗ mặc dầu đồ chơi sẽ nằm trong góc nhà, tình yêu mà đứa trẻ đã trải qua đồ chơi đó sẽ tiếp tục. Mọi quan hệ yêu đã được hình thành với đồ chơi này, mối tiếp xúc đã xảy ra, việc nhận ra và những kinh nghiệm nó đã có, cánh cửa tới tình yêu đã được mở ra, sẽ vẫn

còn với nó. Ngày mai đồ chơi này sẽ bị quên lãng trong góc nào đó, nhưng bất kì khi nào người này yêu bất kì ai, hãy nhớ rằng sự đóng góp của đồ chơi đó cũng sẽ có đó trong tình yêu này.

Tuy nhiên cũng có thể xảy ra là đứa trẻ này sẽ lớn lên về thể xác nhưng sẽ vẫn còn là đứa trẻ về tinh thần. Nó có thể bắt đầu yêu ai đó và thế rồi bắt đầu kêu khóc vì người đó theo cùng cách nó có thời đã kêu khóc vì đồ chơi bị mất. Nó sẽ hoàn toàn quên mất rằng có thời nó đã kêu khóc nhiều vì đồ chơi của mình nhưng nó đã bỏ lại đồ chơi đằng sau, chưa bao giờ nhớ lại điều đó lần nữa. Nó đã quên tất cả về đồ chơi đó bây giờ.

Nhưng nếu đứa trẻ nào lớn lên ở bên trong, không chỉ về thể chất mà cả về tâm lí nữa, nếu nó chín chắn bên trong, thế thì nó thậm chí sẽ quên tất cả về những đồ chơi người lớn bên ngoài. Nhưng mỗi tiếp xúc và sự nuôi dưỡng nó đã nhận được từ tất cả những đồ chơi người lớn đó sẽ làm giàu sâu sắc cho thế giới nội tâm của nó. Tình yêu của nó một ngày nào đó sẽ lớn lên thành sự thành tâm. Và vào một ngày nào đó tình yêu của nó trở thành sự thành tâm và vươn tới điều thiêng liêng, nó sẽ quên các người yêu, những đồ chơi của tuổi trưởng thành và tuổi niên thiếu của nó mà đã giúp nó đạt tới trạng thái này. Nhưng dầu vậy, đóng góp của những kinh nghiệm này sẽ có đó trong sự thành tâm của nó.

Ngay cả sự thành tâm cũng không được hoàn thành chừng nào bản thân người thành tâm còn chưa trở thành điều thiêng liêng. Một ngày nào đó, đồ chơi cuối cùng, điều thiêng liêng, cũng sẽ bị bỏ đi. Chỉ thế thì tình yêu, cái còn lại đằng sau tất cả những kinh nghiệm của người đó, sẽ còn lại. Tất cả các đồ chơi sẽ bị bỏ đi, nhưng điều mà đồ chơi đã giúp người đó kinh nghiệm sẽ còn lại. Tất cả mọi hình dạng sẽ biến mất, nhưng tình yêu vô hình sẽ cứ lớn lên dần dần. Tình yêu cứ tích lũy, và một ngày sẽ tới khi người thành tâm đã trở thành tình yêu thuần khiết; ngay cả người yêu cũng sẽ biến mất. Vào ngày đó, người sùng kính đã trở thành điều thiêng liêng.

5. Yêu nhiều hơn hay ít hơn

Osho ơi, câu trả lời của thầy về trái tim mà xấp xỉ yogi nhắc tôi nhớ tới cuộc trao đổi sau: Vợ: “Cùng ơi, vì chúng ta đã cưới nhau, anh yêu em nhiều hơn hay ít hơn?” Chồng: “nhiều hơn hay ít hơn.”

Hỏi câu hỏi về yêu dưới dạng nhiều hay ít là ngu xuẩn, bởi vì yêu không thể nhiều hay ít được. Hoặc nó có hoặc nó không thôi. Nó không phải là số lượng; nó là chất lượng. Nó không thể được đo; nó là không đo được. Bạn không thể nói nhiều, bạn không thể nói ít. Câu hỏi này là không liên quan, nhưng những người yêu cứ hỏi bởi vì họ không biết yêu là gì. Bất kì cái gì họ biết đều phải là cái gì đó khác. Nó không thể là yêu được bởi vì yêu không định lượng. Làm sao bạn có thể yêu nhiều hơn được? Làm sao bạn có thể yêu ít hơn được? Hoặc bạn yêu hoặc bạn không yêu thôi.

Yêu bao quanh bạn, rót đầy bạn một cách toàn bộ, hay biến mất hoàn toàn và không có đó... thậm chí không có một dấu vết bỏ lại đằng sau. Yêu có tính toàn bộ. Bạn không thể phân chia nó; phân chia là không thể được. Yêu là không phân chia được. Nếu bạn chưa bắt gặp tình yêu như vậy, cái không thể phân chia được thế thì hãy tỉnh táo. Thế thì bất kì cái gì bạn đã từng nghĩ là yêu đều là đồng tiền giả. Vứt nó đi - càng sớm càng tốt - và tìm đồng tiền thật.

Và khác biệt là gì? Khác biệt là khi bạn yêu như đồng tiền giả, bạn đơn giản tưởng tượng rằng bạn yêu. Đó là thủ đoạn của tâm trí. Bạn tưởng tượng là bạn yêu - cũng như trong đêm, bạn đã đói cả ngày, nhìn ăn, và bạn đi ngủ, và bạn mơ rằng bạn ăn. Bởi vì con người sống trong cuộc sống vô tình yêu thế, tâm trí cứ mơ về yêu và tạo ra những giấc mơ giả, tuyệt đối giả quanh bạn. Chúng giúp bạn sống bằng cách nào đó, và đó là lí do tại sao lặp đi lặp lại các giấc mơ đều tan vỡ, tình yên tan nát, và bạn lại bắt đầu tạo ra giấc mơ khác - nhưng chưa bao giờ trở nên nhận biết rằng những giấc mơ này sẽ không giúp ích gì.

Ai đó hỏi Gurdjieff cách yêu. Ông ấy nói, “Trước hết hiện hữu đã. Bằng không mọi tình yêu đều là giả.” Nếu bạn hiện hữu một cách đích thực ở đó,

thực sự ở đó, trong nhận biết đầy đủ, trong hiện hữu cụ thể, chỉ thế thì yêu mới là có thể.

Yêu giống như cái bóng của hiện hữu thực. Chỉ vị Phật, một Christ, một Patanjali mới có thể yêu. Bạn không thể yêu được. Yêu là chức năng của hiện hữu. Bạn vẫn chưa là một hiện hữu; bạn không có đủ nhận biết để ở trong yêu.

Yêu cần nhận biết lớn lao nhất. Vô ý thức, ngủ, ngáy, bạn không thể yêu được. Yêu của bạn giống nhiều với ghét hơn là giống yêu, đó là lí do tại sao yêu của bạn có thể trở thành chua cay trong một phút. Yêu của bạn trở thành ghen tuông bất kì khoảnh khắc nào. Yêu của bạn có thể trở thành thù hận bất kì khoảnh khắc nào. Yêu của bạn không phải là yêu đủ nghĩa. Yêu của bạn giống nhiều như chỗ ẩn nấp, không phải là bầu trời mở. Nó nhiều tính nhu cầu hơn, không giống như dòng chảy độc lập.

Giống nhiều với phụ thuộc - và mọi phụ thuộc đều xấu. Tình yêu thực làm cho bạn tự do, cho bạn tự do toàn bộ. Nó là vô điều kiện. Nó không đòi hỏi cái gì. Nó đơn giản cho và chia sẻ, và nó hạnh phúc bởi vì việc chia sẻ là có thể. Nó là sự cảm ơn bởi vì bạn đã chấp nhận.

Nó không đòi hỏi gì. Nhiều thứ tới với nó, đó là điều khác, nhưng nó không đòi hỏi gì.

Làm sao nó là có thể cho bạn ngay bây giờ? Bạn không có đó để tuôn chảy. Cho nên bạn cứ lừa dối. Không chỉ việc bạn lừa người khác, về căn bản bạn tự lừa mình. Và đó là lí do tại sao nó bao giờ cũng xảy ra. Giai thoại này gần như là chuyện hàng ngày trong mọi hôn nhân. Chồng bao giờ cũng lo liệu vợ có yêu anh ta hay không. Vợ lo liệu chồng có yêu cô ấy hay không - nhiều hay ít; anh ấy yêu bao nhiêu.

Đừng bao giờ hỏi câu hỏi này. Bao giờ cũng hỏi bạn có yêu không, bởi vì vấn đề không phải là ở người khác. Anh ấy yêu bao nhiêu. Cô ấy yêu bao nhiêu, là câu hỏi sai. Bao giờ cũng hỏi bạn có yêu không. Và nếu bạn không yêu thế thì tìm để trở nên đích thực hơn, trở nên hiện hữu hơn, trở nên đúng.

Và hi sinh mọi thứ cho nó! Nó đáng như vậy. Mọi điều bạn có đều vô nghĩa chừng nào bạn chưa có tình yêu. Hi sinh mọi thứ cho nó đi. Không cái gì có giá trị hơn. Mọi viên kim cương Kohinoor của bạn đều là vô giá trị chừng nào bạn chưa đạt tới phẩm chất đó, cái được gọi là yêu.

Thế thì Thượng đế không được cần tới: yêu là đủ.

Thỉnh thoảng tôi thấy rằng nếu mọi người thực sự yêu, từ “thượng đế” sẽ biến mất khỏi thế giới: sẽ không có nhu cầu. Yêu sẽ là sự đáp ứng thế, nó sẽ thay thế cho Thượng đế. Bây giờ mọi người cứ nói về Thượng đế bởi vì họ không được thỏa mãn thế trong các kiếp sống của họ. Yêu đã không có đó và họ đang cố với Thượng đế, nhưng Thượng đế là thứ chết - bức tượng đá cẩm thạch, lạnh lẽo, không sống chút nào.

Yêu là Thượng đế thực. Yêu là Thượng đế duy nhất. Và bạn không thể có Thượng đế nhiều hay ít - hoặc bạn có hoặc bạn không có. Nhưng tìm, việc tìm kiếm sâu sắc là cần: tỉnh táo thường xuyên là cần.

Và nhớ một điều, nếu bạn có thể yêu bạn sẽ được hoàn thành. Nếu bạn có thể yêu bạn sẽ có khả năng mở hội, bạn sẽ có khả năng cảm thấy biết ơn, bạn sẽ có khả năng cảm ơn với trái tim tràn đầy của bạn. Nếu bạn có khả năng yêu, chỉ sống động cũng là vui mừng vô cùng. Không cái gì nhiều hơn được cần: nó là phúc lành.

6. Yêu và thất vọng

Khi nhà yogi được thiết lập vững chắc trong bất bạo hành, có việc bỏ thù địch của những người đang có trong hiện diện của ông ấy.

Nhiều điều được ngụ ý. Thứ nhất, ở Ấn Độ chúng ta chưa bao giờ dùng từ “yêu.” Chúng ta bao giờ cũng dùng từ “bất bạo hành” - “ahimsa” pratishthayam. Jesus dùng “yêu”; Mahavira, Patanjali, Phật, họ không bao giờ dùng “yêu” - họ dùng “bất bạo hành.” Tại sao? “Yêu” dường như là từ hay hơn, khẳng định hơn, thơ ca hơn. “Bất bạo hành” có vẻ giống như một từ xấu, phủ định. Nhưng có cái gì đó cho nó. Khi bạn nói “yêu,” bạn đã đi vào theo cách xông xáo tinh tế. Khi tôi nói, “Tôi yêu bạn,” tôi đã đi từ trung tâm của tôi hướng tới bạn. Cái xông xáo là đẹp, nhưng nó là xông xáo. Patanjali nói “bất bạo hành.” Nó là trạng thái phủ định, trạng thái thụ động: tôi chỉ nói, “tôi sẽ không làm đau bạn,” có vậy thôi.

Yêu nói, “Tôi sẽ làm cho bạn hạnh phúc “ - điều không thể được. Ai có thể làm cho bất kì ai hạnh phúc được? Yêu hứa hẹn. Mọi hứa hẹn đều là giả. Làm sao bạn có thể làm cho bất kì ai hạnh phúc được? Nếu mọi người đều chịu trách nhiệm cho cái ta riêng của mình, làm sao thậm chí có thể nghĩ được rằng bạn có thể làm cho ai đó hạnh phúc được? Khi tôi nói, “Tôi yêu bạn,” tôi đang tạo ra nhiều hứa hẹn thế, tôi đang chỉ cho bạn nhiều khu vườn đẹp thế... Tôi đang vẫy gọi bạn tới những mơ ước. Không, Patanjali sẽ không dùng từ này, bởi vì sâu bên dưới tôi đang nói, “Tôi sẽ làm cho bạn hạnh phúc. Lại gần tôi đi; lại gần tôi đi. Tôi sẵn sàng làm cho bạn hạnh phúc “ - điều là không thể được. Không ai có thể làm cho bất kì ai hạnh phúc được. Nhiều nhất tôi có thể nói, “Tôi sẽ không làm đau bạn.” Điều đó là dành cho tôi, không làm đau, nhưng làm sao tôi có thể nói, “Tôi sẽ làm cho bạn hạnh phúc được “?

Đó là lí do tại sao mọi tình yêu đều dẫn tới thất vọng. Những người yêu hứa hẹn với nhau - có chủ ý, không chủ ý - những đoá hồng đẹp, thiên đường; và từng người đều nghĩ về lời hứa - và thế rồi nó không bao giờ được hoàn thành. Không ai có thể làm cho bạn hạnh phúc được - ngoại trừ

bản thân bạn. Nếu bạn rơi vào tình yêu: người đàn ông nghĩ người đàn bà sẽ cho anh ta cuộc sống đẹp, một điều say mê, thế giới kì ảo; và người đàn bà cũng nghĩ rằng người đàn ông sẽ dẫn cô ấy tới thiên đường cuối cùng. Không ai có thể dẫn được bất kì ai. Đó là lí do tại sao những người yêu cảm thấy thất vọng: lời hứa là giả. Không phải là họ đã lừa nhau đâu, họ đã tự lừa mình. Không phải là họ đã chủ ý lừa nhau đâu, họ đã không biết. Họ đã không nhận biết về điều họ nói.

Mahavira, Phật, Patanjali, họ dùng từ xấu: bất bạo hành, ahimsa. Không có vẻ hay, đơn giản là phủ định - nó nói “bất bạo hành,” có vậy thôi. “Tôi sẽ không làm đau bạn “ - chừng đó có thể được hoàn thành. Cho dù thế, không có bảo đảm tuyệt đối rằng bạn sẽ không cảm thấy đau. “Tôi sẽ không làm đau bạn,” có vậy thôi; thế nữa cũng không phải là điều cần thiết tuyệt đối rằng bạn sẽ không cảm thấy đau. Dù vậy bạn có thể cảm thấy đau bởi vì bạn tạo ra vết thương riêng của bạn, bạn tạo ra khổ riêng của bạn. “Tôi sẽ không là một phần của nó,” có vậy thôi. Patanjali có thể nói - “Tôi sẽ không tham gia vào trong nó. Tôi sẽ không làm đau bạn.”

7. Mọi người có yêu tôi không?

Vũ trụ có yêu tôi không?

Đó là hỏi câu hỏi sai. Bạn đáng phải hỏi theo cách đi vòng khác, “Tôi có yêu vũ trụ không?” bởi vì vũ trụ không phải là người. Nó không thể yêu bạn được. Nó không có trung tâm, hay bạn có thể nói “mọi nơi nó đều có trung tâm,” nhưng đó là hiện tượng phi nhân tính. Làm sao sự tồn tại vô nhân tính yêu bạn được? Bạn có thể yêu.

Nhưng khi bạn yêu, vũ trụ đáp ứng - đáp ứng một cách tuyệt đối. Nếu bạn lấy một bước tới vũ trụ, vũ trụ lấy cả nghìn lẻ một bước tới bạn; nhưng đó là đáp ứng.

Bạn sẽ phải hiểu điều Lão Tử nói: rằng bản tính của sự tồn tại là nữ tính. Đàn bà chờ đợi; cô ấy không bao giờ khởi đầu. Đàn ông phải đi và khởi đầu. Đàn ông phải tới và ve vãn và tán tỉnh và thuyết phục. Sự tồn tại mang nữ tính - nó chờ đợi. Bạn phải ve vãn nó; bạn phải tán tỉnh nó; bạn phải lấy thể chủ động và thể thì vũ trụ mưa rào lên bạn - mưa rào theo vô hạn cách, đáp ứng theo vô hạn cách thức. Cũng như đàn bà: khi bạn đã thuyết phục được cô ấy, cô ấy mưa rào xuống vô cùng.

Không đàn ông nào có thể là người thể như đàn bà có thể là. Đàn ông bao giờ cũng vẫn còn là người yêu một phần; toàn thể bản thể anh ta chưa bao giờ trong tình yêu. Đàn bà toàn bộ trong nó; nó là toàn thể cuộc sống của cô ấy, mọi hơi thở của cô ấy. Nhưng cô ấy chờ đợi. Cô ấy sẽ không bao giờ lấy bước khởi đầu, cô ấy sẽ không bao giờ sẵn đuổi bạn; và nếu đàn bà sẵn đuổi bạn - dù người đàn bà đẹp thế nào - bạn sẽ trở nên sợ cô ấy. Cô ấy có vẻ không có nữ tính. Cô ấy sẽ năng nổ tới mức toàn thể cái đẹp của cô ấy sẽ biến thành cái xấu. Đàn bà có tính thụ động. Nhớ từ này “thụ động”, tính thụ động.

Vũ trụ là mẹ. Gọi Thượng đế là “mẹ” bao giờ cũng tốt hơn là gọi “bố.” Bố không liên quan thế. Vũ trụ là mẹ: nữ tính, chờ đợi bạn - chờ đợi bạn mãi mãi và mãi mãi - nhưng bạn sẽ phải gõ cửa. Bạn sẽ thấy ngay lập tức nó được mở nếu bạn gõ, nhưng nếu bạn không gõ bạn có thể đứng ở cổng. Sự tồn tại sẽ không mở đâu; nó không năng nổ. Ngay cả trong yêu nó cũng không năng nổ. Đó là lí do tại sao tôi nói nó sẽ đáp ứng.

Nhưng đừng hỏi câu hỏi sai. Đừng hỏi, “Vũ trụ có yêu tôi không?” Yêu vũ trụ và bạn sẽ thấy rằng tình yêu của bạn là cái không. Vũ trụ cho bạn tình yêu vô hạn thế, đáp lại tình yêu của bạn bằng đáp ứng vô hạn thế.... Nhưng

nó là đáp ứng - vũ trụ chưa bao giờ khởi đầu; nó chờ đợi. Và điều hay là nó đợi; bằng không toàn thể cái đẹp của tình yêu sẽ bị mất.

Nhưng câu hỏi này nảy sinh; nó có liên quan tới tâm trí bạn. Đây là cách tâm trí con người vận hành: nó bao giờ cũng hỏi, “Người khác có yêu mình không?” Người đàn bà, người vợ hỏi, “Chồng có yêu mình không?” Chồng cứ hỏi, “Vợ, người đàn bà này, có yêu mình không?” Con cái cứ nghĩ, “Mẹ, bố có yêu mình không?” và bố mẹ cứ nghĩ liệu con cái có yêu họ không. Bạn bao giờ cũng hỏi về người khác. Bạn đang hỏi câu hỏi sai. Bạn đang đi theo hướng sai. Bạn sẽ bắt gặp bức tường; bạn sẽ không tìm ra cửa. Bạn sẽ cảm thấy đau vì bạn đâm vào tường.

Chính lúc ban đầu là sai. Bạn bao giờ cũng phải hỏi, “Mình có yêu vợ không?” “Mình có yêu chồng không?” “Mình có yêu con không?” “Mình có yêu bố mình và mẹ mình không?” Nhưng bao giờ cũng bắt đầu từ bản thân bạn - bạn có yêu không.

Và đây là bí ẩn: nếu bạn yêu, đột nhiên bạn biết mọi người yêu bạn. Nếu bạn yêu vợ, cô ấy yêu bạn; nếu bạn yêu chồng, anh ấy yêu bạn; nếu bạn yêu con, chúng yêu bạn. Người yêu từ trái tim là được đáp ứng từ mọi nơi. Yêu không bao giờ có thể là không kết quả. Nó nở hoa.

Nhưng bạn phải bắt đầu đúng, theo đường đúng; bằng không mọi người đều đang hỏi, “Người khác có yêu mình không?” và người khác cũng đang hỏi cùng câu hỏi đó. Thế thì không ai yêu, thế thì tình yêu trở thành chỉ là tưởng tượng, thế thì tình yêu biến mất khỏi trái đất - như nó đã xảy ra. Nó đã biến mất; nó tồn tại chỉ trong thơ ca của các nhà thơ - hư cấu, tưởng tượng, mơ. Thực tại là tuyệt đối trống rỗng tình yêu bây giờ, bởi vì bạn đã bắt đầu với câu hỏi sai.

Vứt câu hỏi đó như bệnh dịch. Vứt nó và trốn khỏi nó, và bao giờ cũng hỏi, “Mình có yêu không?” và điều đó sẽ trở thành chìa khoá. Với chìa khoá đó bạn có thể mở bất kì trái tim nào, và với chìa khoá đó, dần dần, bạn sẽ trở nên khéo léo tới mức bạn có thể mở chính sự tồn tại bằng chìa khoá đó; thế thì nó trở thành lời cầu nguyện. Chỉ hỏi câu hỏi, “Vũ trụ có cầu nguyện cho mình không?” Thế thì điều đó sẽ có vẻ ngu xuẩn; thế thì nó sẽ có vẻ

ngớ ngẩn. “Vũ trụ có cầu nguyện cho mình không?” - bạn thậm chí sẽ không hỏi điều đó; nhưng lời cầu nguyện không là gì ngoài việc nở hoa cao nhất của tình yêu.

Bạn cầu nguyện với vũ trụ và thế thì bạn thấy từ mọi nơi những con lạch của tình yêu chảy tới bạn. Bạn trở nên được hoàn thành. Vũ trụ có nhiều thứ để cho bạn, nhưng với điều đó bạn phải cởi mở. Và lối mở là có thể chỉ nếu bạn yêu: thế thì bạn trở thành mở, bằng không bạn vẫn còn đóng.

Và ngay cả vũ trụ cũng bất lực trước cái đóng của bạn.

8. Cô Xấu và cô Đẹp

Thế giới được tạo ra, và Thượng đế mọi ngày đều gửi những điều mới tới thế giới. Một hôm ngài phái các cô Đẹp và Xấu tới thế giới. Đó là cuộc hành trình dài từ thiên đàng tới địa đàng. Kkhoảnh khắc họ tới lúc đó đã là sáng sớm, mặt trời sắp lên. Họ tiếp đất gần cái hồ và cả hai quyết định tắm cái đã bởi vì toàn thể thân thể, quần áo đều đầy bụi bặm. Không biết các con đường của thế giới - họ còn mới thế - họ cởi quần áo ra; hoàn toàn trần truồng, họ nhảy xuống nước mát của hồ. Mặt trời lên, mọi người bắt đầu tới.

Cô Xấu giờ thủ đoạn: khi cô Đẹp bơi ra xa giữa hồ, Xấu trèo lên bờ, đeo đồ trang sức của Đẹp vào, và trốn mất. Vào lúc Đẹp trở nên nhận biết rằng “Mọi người đang tới rồi mà mình lại trần truồng,” và cô ta nhìn quanh... quần áo của cô ấy mất rồi! Xấu chuồn đi rồi còn Đẹp đang đứng trần truồng trong ánh mặt trời, và đám đông đang tới gần hơn. Chẳng tìm ra cách nào, cô ta đành mặc quần áo của Xấu và đi tìm Xấu để cho họ có thể đổi lại quần áo.

Câu chuyện kể rằng cô ấy vẫn còn đang tìm đấy... nhưng Xấu lại tinh ranh và cứ trốn hoài. Xấu vẫn mặc quần áo của Đẹp, đeo mặt nạ là Đẹp, còn Đẹp đang đi trong quần áo của Xấu.

9. Xúc phạm

Phật đi ngang qua. Vài người tụ tập và họ xúc phạm ngài nhiều lắm. Ngài lắng nghe họ rất chăm chú, rất đáng yêu. Khi họ chấm dứt, ngài nói, 'Nếu các ông đã nói tất cả những điều các ông muốn nói rồi, ta có thể đi bây giờ được chứ? - bởi vì ta phải tới làng bên cạnh đúng lúc mặt trời lặn. Nếu các ông vẫn còn cái gì đó cần nói thêm nữa thì ta sẽ quay lại sau vài ngày; các ông có thể nói với ta vào lúc đó.' Nhưng ngài tuyệt đối không bị quấy rối, im lặng của ngài vẫn còn như cũ, hạnh phúc của ngài vẫn còn như cũ, rung động của ngài vẫn còn như cũ.

Những người đó thấy phân vân khó hiểu. Họ nói, 'Ông không giận chúng tôi sao? Chúng tôi đã xúc phạm ông, chúng tôi đã gọi tên cúng cơm của ông.'

Phật nói, 'Các ông phải vẫn còn phân vân khó hiểu thôi. Các ông tới chậm chút ít rồi. Các ông đáng phải tới sớm quãng mười năm trước - thế thì các ông chắc đã thành công trong việc làm rồi ta. Thế thì ta không phải là người chủ riêng của mình. Bây giờ, việc xúc phạm ta là tự do của các ông, việc nhận nó hay không là tự do của ta. Ta không nhận nó. Các ông xúc phạm ta, đúng. Đó là quyết định của các ông. Ta tự do để nhận nó hay không nhận nó, và ta nói ta không nhận nó. Các ông sẽ làm gì với nó đây? Ta cũng bị phân vân - bởi vì ở làng trước mọi người đã mang bánh kẹo tới, và ta đã nói rằng ta không cần chúng, cho nên họ phải đem về. Ta hỏi các ông, họ phải làm gì với đồng bánh kẹo đó?'

Những người đó nói, 'Họ phải đã phân phát chúng ở trong làng hay tự họ phải đã ăn chúng.'

Phật nói, 'Bây giờ hãy nghĩ về các ông đi. Các ông tới với những lời xúc phạm này và ta nói, “Đủ rồi. Ta đã được kết thúc với điều này. Chẳng có gì làm cả.” Các ông sẽ làm gì? Các ông sẽ phải đem chúng về. Ta cũng rất tiếc cho các ông.'

10. Ai là chủ?

Những điều nhỏ bé chứng tỏ bạn - rằng bạn là kẻ nô lệ. Ai đó xúc phạm và giận dữ. Bạn đơn giản đang chứng tỏ rằng người đó là chủ. Người đó có thể xúc phạm bạn bất kì ngày nào và có thể tạo ra giận dữ trong bạn - bạn không là người chủ của cơn giận dữ của mình. Ai đó tới và tặng bốc bạn và bạn mỉm cười. Người đó đã đem nụ cười tới cho bạn; người đó là người chủ. Bạn không là người chủ.

Phật nói điều đó là rất khó, nhưng hãy cố.

Tôi gọi bạn là swamis. Từ 'swami' nghĩa là người chủ. Hãy cố gắng theo đủ mọi cách để vẫn còn là người chủ. Đừng cho phép bất kì ai thao túng bạn. Đừng cho phép bất kì ai qui giản bạn thành chỉ là một cỗ máy. Hãy vẫn còn làm chủ trong mọi tình huống. Và nếu bạn cố gắng, chẳng chóng thì chầy bạn sẽ bắt đầu cảm thấy một lực mới, một sự dâng tràn của năng lượng trong bạn.

11. Ai sống trong mơ?

Đôi khi con nghĩ thầy sống trong thế giới mơ.

Theo quan điểm của bạn thì có thể nói thế - bởi vì bất kì điều gì bạn nghĩ cũng đều là thực còn tôi nghĩ là không thực. Cho nên một cách tự nhiên, bất kì điều gì tôi nghĩ là thực đều có vẻ không thực với bạn. Nhưng có một ưu thế mà trong đó tôi có mà bạn không có; và ưu thế đó là: tôi đã sống trong thực tại của bạn, trong cái gọi là thực tại của bạn. Tôi biết cả hai; bạn chỉ biết một thực tại.

Tôi đã ở chỗ bạn đang ở, cho nên tôi biết thực tại của bạn, và tôi biết thực tại của tôi bây giờ. Tôi ở tình huống tốt hơn để đánh giá ai là thực và ai là không thực. Bạn chỉ biết trạng thái của bạn, bạn không biết trạng thái của tôi. Cho nên hãy đợi thêm chút nữa thay vì đánh giá nó. Hãy đi tới trạng thái của tôi đã; thế thì bạn có tự do toàn bộ để đánh giá.

Nhưng bất kì ai đã đi tới trạng thái này đều không bao giờ nói rằng thế giới của bạn là thực. Thế giới của bạn là ảo vọng maya: không thực, ảo tưởng. Để đánh giá bạn cần biết cả hai; chỉ thế thì bạn mới có thể so sánh được. Bạn không thể so sánh bằng việc biết chỉ một thế giới - làm sao bạn sẽ so sánh được?

Trong đêm khi bạn rơi vào giấc ngủ bạn bắt đầu mơ. Trong mơ, mơ có vẻ như thật - bởi vì trong mơ bạn mất mọi tiếp xúc với thế giới, với thế giới mà bạn đã biết khi bạn thức. Bây giờ không có so sánh; bạn không thể so sánh được. Chẳng hạn: nếu bạn thấy hòn đá, tảng đá, trong giấc mơ của mình, bạn không thể so sánh với tảng đá thực mà bạn đã thấy khi bạn còn thức bởi vì cả hai tảng đá chẳng bao giờ ở cùng nhau. Cho nên tất nhiên tảng đá mơ cũng có vẻ thực. Làm sao đánh giá nó là không thực được? bởi vì chẳng có gì ngoại trừ nó để mà đánh giá. Không có tiêu chuẩn. Khi bạn thức vào buổi sáng thế thì bạn nhận ra rằng nó là không thực. Nhưng lần nữa đánh giá của bạn lại không đúng bởi vì tảng đá mơ lại thiếu. Bây giờ bạn có tảng đá thực, cái gọi là tảng đá thực, và tảng đá mơ lại thiếu. Lần nữa đánh giá của bạn lại không đúng: chỉ một tảng đá có đây và tảng đá kia bị thiếu. Làm sao bạn có

thể đánh giá được chừng nào bạn còn chưa có đồng thời cả hai, ở ngay trước bạn?

Có việc thức tỉnh khác. Đó là điều chúng ta gọi là phát tỉnh: việc thức tỉnh tối thượng - khi bạn không chỉ thức tỉnh khỏi giấc mơ của mình, mà bạn còn thức tỉnh khỏi cái gọi là trạng thái thức nữa. Thế thì chúng cả hai đều có sẵn, và thế thì bạn có thể thấy rằng cả hai đều là mơ.

Vài giấc mơ được thấy bằng mắt nhắm, vài giấc mơ được thấy bằng mắt mở, nhưng cả hai đều là giấc mơ. Và khi bạn đã thức tỉnh và việc ngủ không còn lại trong bạn, khi không phần nào của bản thể bạn là vô ý thức, bạn tuyệt đối ý thức và toàn thể bản thể bạn đầy ánh sáng, chói sáng, chỉ thế thì bạn mới biết thực tại là gì. Ngay bây giờ bạn đang ngủ; mọi điều bạn biết đều là mơ.

Nhưng tôi có thể hiểu câu hỏi này. Từ nơi bạn đang hiện hữu thì nó sẽ gần như là tôi đang mơ. Tôi nói về tình yêu; bạn cũng biết tình yêu.

Nhưng nghe tôi bạn trở nên nhận biết rằng tôi đang nói về cái gì đó khác mà không thể có. Làm sao tình yêu có thể không có tính sở hữu được? Làm sao tình yêu có thể là việc chia sẻ thuần khiết được, mà không có cái ta nào, không có động cơ nào? Làm sao tình yêu có thể vô điều kiện được? Bạn nghe tôi, bạn nghe lời của tôi, nhưng bạn không thể cảm thấy thực tại của những lời đó - bởi vì bạn biết tình yêu có điều kiện; bạn biết tình yêu bao giờ cũng có động cơ; bạn biết tình yêu bao giờ cũng dựa trên ích kỉ, ham muốn; bạn biết tình yêu là thủ đoạn để chi phối và sở hữu; bạn biết tình yêu thực sự bạo hành, hung hăng.

Cho nên khi bạn so sánh tình yêu của bạn với tình yêu của tôi, tình yêu của bạn có vẻ thực với bạn, và tình yêu của tôi có vẻ không tưởng, như tưởng tượng. Đó là lí do tại sao thế giới chưa bao giờ tin cậy vào chư phạt - bởi vì họ nói về điều gì đó mà chẳng liên quan gì tới kinh nghiệm của bạn. Nó ở bên ngoài thế, nó siêu việt thế, nó ở xa tới mức bạn không thể nào hiểu được nó. Nó là không thể nào hiểu nổi. Bạn không thể nào hình dung ra được nó là gì. Trong thất vọng cùng cực bạn níu bám lấy thực tại của bạn

và bạn nói, “Thôi hãy quên hết về điều đó đi - những người này hoặc là các nhà huyền môn hoặc là người điên; nhà thơ của cái không biết, những tay mơ, gàn gàn, lập dị. Thôi quên hết họ đi!”

Bạn cũng không thể nào quên được; đây mới là vấn đề - bởi vì bất kì khi nào bạn tới gần vị phật thì ngài động vào cái gì đó sâu trong tim bạn.

Tâm trí bạn có thể cứ nói rằng người đó là tay mơ, nhưng ở đâu đó trái tim bạn lại bắt đầu cảm thấy điều người đó đang nói. Hương thơm của nó tiến tới, đạt tới trái tim. Điều người đó đang hát được nghe thấy ở đâu đó, ở mức độ nào đó của bản thể bạn. Có thể nó không rất ý thức, có thể nó chỉ giống như dò dẫm trong bóng tối, nhưng bạn đã nghe thấy. Và khi bạn quan sát vị phật, và nếu bạn đủ may mắn ở gần ngài, nếu bạn đủ ân huệ để trở thành đệ tử, để trở thành người được điểm đạo, thế thì dần dần thực tại của ngài sẽ trở nên thực hơn thực tại riêng của bạn. Đó là nghĩa của buông xuôi.

Nhiều lần bạn hỏi tôi, “Nghĩa của buông xuôi là gì?” Từ này to lớn thế; có nhiều nghĩa. Đây là một trong những nghĩa sâu sắc nhất: khi bạn đi tới một người và bạn cảm thấy rằng người đó đã vượt ra ngoài.... Tất nhiên, bạn có thể chỉ cảm thấy thôi; bạn không có khả năng quan niệm nào, không có bất kì hệ thống tâm trí nào để hiểu nó. Bạn có thể chỉ cảm thấy thôi. Trời rất, rất tối, nhưng bạn có thể cảm thấy rằng nó rất sống động nữa. Bạn có thể cảm thấy rằng cái gì đó đã xảy ra. Tâm trí bạn muốn phủ nhận nó, bản ngã bạn muốn phủ nhận nó, nhưng trái tim bạn bắt đầu cảm thấy bị thôi miên - cứ dường như một từ lực lớn đang kéo bạn hướng tới trung tâm không biết nào đó.

Buông xuôi nghĩa là: rơi vào tình yêu với ai đó người gần như không thực với bạn, và vậy mà lại có sự hấp dẫn. Bạn buông xuôi thực tại của mình; bạn nói, “Thôi được rồi, thực tại của mình là giấc mơ và thực tại của thầy là thực. Bây giờ con sẵn sàng: xin hãy đưa con tới thực tại của thầy.”

Thực tại của bạn thực sự là gì? Thực sự, thực tại của bạn là gì? Nó là gì ngoại trừ khôn khổ? Nó là gì ngoại trừ vài thoáng nhìn tí hon về hạnh phúc, rất phù du? Bạn không thể bắt giữ được và chúng bị mất đi, và lại có khôn khổ. Thực tại của bạn là gì ngoại trừ kinh nghiệm trong địa ngục?

12. Ý kiến của mọi người

Tại sao điều người khác nghĩ lại liên quan thế với bạn? Tại sao ý kiến người khác lại liên quan tới bạn thế? Tại sao bạn lại quan tâm nhiều thế? Bởi vì bạn không biết mình là ai. Bạn phụ thuộc vào ý kiến của họ về bản thân mình. Đó là sự tự biết mình duy nhất của bạn. Nếu họ bảo bạn tốt, thì bạn là tốt. Nếu họ bảo bạn xấu, thì bạn là xấu. Bạn chẳng có gì bên trong mà có thể nói, “Ý kiến họ là ý kiến của họ. Nếu mình tốt, thì mình là tốt; bất kì điều gì họ nói cũng chẳng tạo ra khác biệt gì. Nếu mình xấu, thì mình là xấu. Toàn thế giới có thể kính trọng mình như thánh nhân, nhưng mình là xấu, mình biết mình là xấu, và danh tiếng này không thể trở thành cái thay thế được - nó vô dụng. Còn nếu mình là tốt, thì cả thế giới có thể nói rằng mình không tốt, xấu, ác, chính hoá thân của cái ác - làm sao điều đó tạo ra khác biệt gì được?”

Người biết tới bản thân mình thì chưa bao giờ bị xao động bởi điều bạn nghĩ về người đó. Nhưng người không biết tới bản thân mình - người đó bao giờ cũng bị xao động, bởi vì toàn bộ việc biết của người đó chỉ gồm những ý kiến của bạn. Toàn bộ tri thức của người đó chỉ là một bộ hồ sơ mà người đó đã thu nhặt về những điều mọi người nghĩ về người đó.

Đây không phải là việc biết, không phải là việc tự biết mình. Đây là tự làm dốt nát, điều bạn che giấu, nguy trang, bằng ý kiến của người khác. Toàn bộ căn cước của bạn, toàn bộ hình ảnh của bạn, đều do người khác làm ra. Bạn nhất định vẫn còn trong lo âu thường xuyên bởi vì người khác cứ thay đổi ý kiến của mình.

Ý kiến giống như khí hậu; nó chưa bao giờ là cố định cả. Vào buổi sáng trời đầy mây còn bây giờ mây đã bay hết. Bây giờ trời nắng, và khoảnh khắc tiếp trời mưa. Ý kiến cũng giống như những đám mây, cũng giống như khí hậu. Bạn có thể làm được gì về nó? Hãy nhìn Richard Nixon: mới khoảnh khắc trước ông ta còn là mọi thứ, và chỉ khoảnh khắc sau, chẳng là cái gì cả. Ý kiến đã thay đổi, những người đã ủng hộ ông ấy nay đang chống lại ông ấy - và cùng những người đó.

Đây là cái hay của nó: cũng những người đã đẩy bạn lên ngai vàng sẽ kéo bạn xuống. Có một luật động, bên trong, rằng những người kính trọng bạn, thì sâu bên dưới cũng bắt kính bạn. Những người yêu bạn cũng ghét bạn nữa, bởi vì họ bị phân chia. Họ không là một. Cho nên sau khi họ giúp bạn đạt tới ngai vàng, thì một phần trong họ kết thúc - phân yêu. Bây giờ điều gì sẽ xảy ra cho phần ghét? Ngay lập tức phần ghét bắt đầu vận hành. Cho nên một khi một người trở nên được kính trọng thì bầu khí hậu đã thay đổi. Một khi một người đã trở thành tổng thống hay thủ tướng, thì các cử tri đã thay đổi. Thực sự, khoảnh khắc họ bầu thì một phần đã kết thúc - phân yêu. Bây giờ phần ghét sẽ nổi lên.

Cho nên cùng những người đã đưa bạn lên ngai vàng, và cùng những người đó lại đem bạn xuống.

Chỉ hiền nhân là còn không xao động. Tại sao? - bởi vì ông ấy chưa bao giờ chú ý tới điều bạn nói. Điều bạn nói thực sự là rác rưởi. Bạn chẳng biết gì về bản thân mình cả, và bạn nói điều gì đó về Mahavira, Phật, Christ. Bạn không biết gì về bản thân mình, và bạn lại tin tưởng vào Jesus thế, rằng ngài tốt hay xấu. Điều đó là rác rưởi. Và một người có thể chú ý tới rác rưởi của bạn chỉ nếu người đó cũng giống như bạn vậy. Hiền nhân thì không giống bạn, và điều này là sự khác biệt.

13. Bốn loại ngựa

Có lần một người tới. Người đó chạm chân Phật và hỏi ông ấy, “Thượng đế có tồn tại không?” - câu hỏi muôn thủa.

Phật nói - đó bao giờ cũng là cách thức của ông ấy, nó sẽ chỉ ra phương pháp của ông ấy - ông ấy nói, “Khi ta còn trẻ ta hay thích cưỡi ngựa lắm.” Bây giờ, người này đang hỏi về Thượng đế, còn ông ấy bắt đầu nói về ngựa! Nhưng ông ấy là người dẻo miệng... người này trở nên quan tâm tới ngựa, và Phật nói, “Ta bắt gặp bốn loại ngựa. Một loại là loại ngu và bướng nhất: ông đánh ngựa, thế mà nó vẫn chẳng thèm nhúc nhích. Nhiều người giống như thế đấy. Loại thứ hai là: ông đánh nó và nó sẽ đi, nhưng nó đi chỉ nếu ông đánh nó, nếu ông quất roi vào nó.

Nhiều người giống thế. Và loại thứ ba ông không cần đánh - ông chỉ mới giơ roi lên với nó và thế là đủ; nếu nó biết ông có roi trong tay, thế là đủ. Và ta cũng còn bắt gặp những con ngựa rất hiếm hoi: ngay cả roi cũng chẳng cần - chỉ cái bóng của roi là đủ.”

Và thế rồi ông ấy nhắm mắt lại và ngồi im lặng. Người này cũng nhắm mắt lại và ngồi im lặng cùng Phật.

Đại đệ tử của Phật, Ananda, cũng hiện diện; ông ấy quan sát toàn thể sự việc. Ông ấy có thể thấy rằng người này đã hỏi về Thượng đế, và Ananda cũng tò mò về điều Phật vừa nói - và ông ấy bắt đầu nói về ngựa! Ananda không thoải mái về điều đó: “Đây không phải là cách thức, đây là quanh co, đây là lừa người. Ông ta đang hỏi về Thượng đế và thầy lại đi nói về ngựa!” Ông ấy ghi nhận vấn đề, “Khi người này đi rồi mình sẽ hỏi. Thế này thì quá đáng! Nếu ông ta nói về Thượng đế, ít nhất thầy cũng có thể nói về thiên, nhưng không về ngựa! Nếu thầy không muốn nói về Thượng đế, hãy nói về thiên, nói về im lặng, nhưng cái gì đó có liên quan. Hãy nói về vô ham muốn, hay ít nhất thầy có thể nói, 'Thượng đế là không thể định nghĩa được. Không thể nói gì về Thượng đế cả, nhưng ta có thể chỉ cho ông cách để cho ông cũng có thể kinh nghiệm điều đó.' Điều đó sẽ là đúng, từ bi. Nhưng cái loại đùa cợt gì thế này - thầy nói về ngựa sao?”

Nhưng còn hơn thế, ông ấy phân vân khi Phật nhắm mắt và người kia cũng làm theo. Và có im lặng lớn lao thế, rắn chắc thế, bản chất thế, gần như sờ thấy được; bạn có thể đã chạm vào nó, bạn có thể đã cảm thấy đường viền của nó. Ananda không phải là người rất im lặng, nhưng ngay cả ông ấy cũng bị xúc động bởi hai người này đang ngồi đối diện nhau trong im lặng mênh mông thế. Ông ấy có thể thấy khuôn mặt của Phật và ông ấy có thể thấy khuôn mặt của người kia được biến đổi ngay trước mắt ông ấy. Sự duyên dáng hạ xuống, sự bình an lớn lao nổi lên.

Và thế rồi sau một giờ hay đại loại như thế người kia mở mắt ra, chạm chân Phật với lòng biết ơn, cảm ơn ông ấy và ra đi.

Ananda hỏi Phật, “Tôi vẫn chưa thể nào hiểu nổi: ông ta hỏi về Thượng đế còn thầy nói về ngựa. Nhưng tôi biết thầy, tôi đã nghe thầy làm điều này cho nhiều người - nhưng hơn thế tôi bị phân vân về điều đã được truyền giữa hai người. Tôi biết thầy, cho nên không phải là vấn đề gì lớn với tôi là thầy nhắm mắt lại và thầy trở nên im lặng. Tôi biết rằng khó cho thầy nói hơn là ở trong im lặng - im lặng là tự nhiên cho thầy, tự phát cho thầy - nhưng điều gì đã xảy ra cho người kia? Tôi có thể thấy rằng ông ta đã trở nên im lặng và sau vài phút ông ta đã trong im lặng sâu sắc thế - cứ dường như ông ta đã sống với thầy hàng năm rồi. Ngay cả tôi cũng không biết tới im lặng thế! Và thế rồi điều gì đã xảy ra trong im lặng đó? Giao cảm nào đã xảy ra? Trao đổi nào đã xảy ra? Cái gì đã được truyền? Ông ta đã biết ơn vì cái gì? Sao ông ta lại cảm ơn thầy nhiều thế?”

Phật nói, “Có bốn loại ngựa - ông là loại thứ nhất đấy, Ananda, còn ông ta là loại thứ tư! Chỉ cái bóng của roi thôi là đủ rồi, ông ta đã hiểu. Và ta không nói về ngựa đâu, ta đang nói về Thượng đế đấy; nhưng Thượng đế không thể được nói tới một cách trực tiếp. Và ta không nói về ngựa đâu, ta đang nói về thiên đấy. Nhưng ta biết người này - ông ta cũng là người yêu ngựa. Khi ta thấy ông ta tới trên con ngựa của mình ta biết điều đó ngay lập tức: ông ấy có loại ngựa hiếm thế, chỉ người yêu ngựa mới có thể chọn được ngựa như vậy. Đó là lí do tại sao ta nói về ngựa - đó là ngôn ngữ mà ông ta có thể hiểu được, và ông ta đã hiểu nó. Và khi ta nhắm mắt ông ấy thấy cái bóng của chiếc roi. Ông ta nhắm mắt lại - ông ta đã hiểu rằng điều

tôi thượng không thể được nói tới, nhưng ông có thể im lặng về nó, hoàn toàn im lặng về nó, và trong im lặng điều đó được biết tới. Đó là kinh nghiệm siêu việt: nó ở bên ngoài tâm trí và bên ngoài trái tim, nó ở bên ngoài có và bên ngoài không, nó ở bên ngoài phủ định, bên ngoài khẳng định.”

14. Phục vụ bản thân mình

- *Phục vụ bản thân mình khó làm sao...* Phạt ngụ ý gì bởi điều đó? Ông ấy ngụ ý nhận biết khó làm sao - bởi vì đó là việc phục vụ đúng duy nhất cho bản thân bạn. Chừng nào bạn còn chưa hết sức yêu lấy bản thân mình bạn sẽ không đi vào cuộc hành trình gian nan đó của việc mang tính quan sát đâu. Bạn có thể mang tính quan sát chỉ nếu bạn yêu bản thân mình mạnh mẽ tới mức bạn không muốn cam kết với bất kì xuẩn ngốc nào, bất kì điều hại nào, tới mức bạn không muốn mang bất kì khổ sở nào lên bản thân mình.

Hãy ích kỉ - bởi vì nếu bạn ích kỉ bạn sẽ vị tha. Trước hết hãy được bắt rễ vào trong bản thể của mình, và thế rồi bạn sẽ giúp ích được cho người khác. Nhưng bạn đã được dạy bảo rằng nếu bạn ích kỉ điều đó là xấu. “Hãy đừng ích kỉ, hãy vị tha! Hãy giúp người khác, phục vụ người khác, và quên bản thân mình đi!”

Một bà mẹ bảo đứa con trai nhỏ của mình, “Nghĩa vụ của chúng ta là phục vụ người khác. Thượng đế đã làm ra con để phục vụ người khác.”

Đứa trẻ nghĩ một lúc rồi nói, “Con có thể hiểu được điều đó - rằng Thượng đế đã làm ra con để phục vụ cho người khác - nhưng sao Thượng đế lại làm ra người khác? Để phục vụ con à? Nhưng điều này dường như buồn cười! Ngài làm ra con để phục vụ người khác, làm ra người khác để phục vụ con sao? Sao con không thể phục vụ bản thân con và họ phục vụ bản thân họ? Điều đó sẽ đơn giản hơn, ít phức tạp hơn.”

Bạn đã được bảo hãy phục vụ người khác - và bạn phục vụ họ, nhưng bạn có thể làm được phục vụ gì cho họ? Nhân danh phục vụ bạn làm đủ mọi loại điều sai cho mọi người. Bạn nhất định làm điều sai bởi vì bạn không đủ tỉnh táo...

15. Diễn kịch

Thưa thầy kính yêu, Có lần thầy nói rằng diễn kịch là tâm linh nhất trong các nghề nghiệp, và bây giờ chúng tôi có một nhóm diễn kịch. Thầy có thể nói điều gì đó về diễn kịch không?

Krishna Prem, diễn kịch chắc chắn là tâm linh nhất trong các nghề bởi lí do đơn giản là diễn viên phải ở trong nghịch lí: người đó phải trở nên bị đồng nhất với vai mà mình diễn, và vậy mà vẫn còn là người xem.

Nếu người đó đóng vai Hamlet người đó phải trở nên tuyệt đối tham dự vào việc là một Hamlet, người đó phải quên đi bản thân mình toàn bộ trong việc diễn của mình, và vậy mà tại cốt lõi sâu nhất của bản thể mình người đó vẫn còn là khán giả, người xem. Nếu người đó thực sự trở nên bị đồng nhất với Hamlet, thế thì nhất định có rắc rối.

Ở Ấn Độ kinh sách phổ thông nhất của người Hindu là ramayana, câu chuyện về Rama. Nó được diễn trên khắp đất nước mọi năm; nó đã được diễn trong hàng nghìn năm và mọi làng đều có nhóm nhà hát nhỏ riêng của mình để đóng vở Ramleela. Trong Ramleela, Rama, một trong các nhân vật, là hoá thân của Thượng đế, và Ravana, kẻ đối lập ông ấy, là hoá thân của quỷ. Cuộc đấu tranh giữa ánh sáng và bóng tối; đó là chuyện ngụ ngôn.

Rama cưới Sita, một trong những người đàn bà đẹp nhất thời đó. Vào những ngày đó hôn nhân không được dàn xếp; chúng được gọi là swayamvaras. Swayamvar nghĩa là người đàn bà tự do chọn lựa, và đặc biệt đàn bà thuộc hoàng gia thường ra điều kiện. Những người hoàn thành ba điều kiện sẽ được công nhận là được chọn.

Điều kiện mà Sita đưa ra là ở chỗ bất kì người nào có thể đập vỡ chiếc cung lớn của Shiva bằng tay không của mình thì sẽ được chọn. Bây giờ cái cung của Shiva mạnh mẽ và được làm bằng thép tới mức không ai thậm chí có thể uốn cong nó bằng tay không của mình được, nói gì tới việc đập vỡ nó thành từng mảnh?

Tất cả các hoàng tử của cả nước đều tụ hội lại. Rama cũng tới nữa, và Ravana nữa. Ravana là vua của Sri Lanka, và có nỗi sợ lớn bên phía cha của

Sita bởi vì họ không muốn Ravana thắng cuộc thi đấu. Và có mọi khả năng là ông ấy sẽ thắng bởi vì ông ấy là người mạnh nhất vào những ngày đó. Ông ấy cũng là người thành tâm với Shiva, và sự thành tâm của ông ấy lên tới mức một khi Shiva đã xuất hiện cho ông ấy và bảo ông ấy, “Ông có thể hỏi bất kì cái gì và ta sẽ trao nó cho ông.”

Ravana có mười cái đầu, một biểu dụ hay, mười khuôn mặt; mọi người đều có. Ai có thể chỉ có một khuôn mặt được? - chỉ vị phật thôi, khuôn mặt nguyên thủy; bằng không mọi người đều có nhiều khuôn mặt. Bạn cần một khuôn mặt với vợ mình, khuôn mặt khác với tình nhân của mình. Bạn không thể vận hành với cùng khuôn mặt với cả hai người này được. Bạn cần một khuôn mặt cho người phục vụ của bạn, khuôn mặt khác cho ông chủ của bạn. Nếu người phục vụ và ông chủ cả hai đều hiện diện, khi bạn nhìn sang trái, vào người hầu, bạn biểu lộ cho người đó khuôn mặt này, và khi bạn nhìn sang phải, vào ông chủ của bạn, bạn biểu lộ cho ông ấy khuôn mặt khác; bạn bắt đầu mỉm cười và vẫy đuôi.

Tương truyền rằng Ravana có mười khuôn mặt. Ông ấy hỏi Shiva, “Xin cho tôi ân huệ này rằng nếu một trong các cái đầu của tôi bị chặt đi, ngay lập tức cái đầu khác sẽ mọc ra và tôi bao giờ cũng có mười đầu, không bao giờ ít hơn thế.” Và Shiva đã ban phúc cho ông ấy; người thành tâm thể của Shiva và người mạnh mẽ nhất mà bạn có thể không chặt được đầu ông ấy - nó lập tức mọc lại ngay đầu mới. Có sợ hãi, sợ hãi lớn về sức mạnh của ông ấy. Ông ấy có thể thắng mọi cuộc đấu.

Và Janaka, bố của Sita, thực sự trong lo âu lớn. Phải làm cái gì đó chứ, thế là một mưu đồ được thực hiện. Khi tất cả các hoàng tử và vua đã tụ tập và cuộc đấu sắp sửa xảy ra và cung được mang tới, một sứ giả giả chạy tới Ravana và nói, “Ngài làm gì ở đây thế? Đất nước ngài đang bốc cháy. Sri Lanka đang cháy!”

Thế là ông ta ngay lập tức chạy xô về Sri Lanka. Trong khi đó Rama thắng cuộc đua và cưới Sita. Đây là câu chuyện.

Bây giờ, trong một làng chuyện xảy ra: vở kịch đã được diễn, và khi sứ giả tới và nói với Ravana, “Quê nhà ông đang bốc cháy!” anh ta nói, “Kệ cho nó cháy. Tôi không quan tâm. Lần này tôi sẽ chiếm Sita. Thέα là đủ rồi!”

Thực tế, người này bao giờ cũng yêu người đàn bà đang đóng vai Sita, sâu bên dưới trong trái tim mình. Anh ta hoàn toàn quên mất vở kịch; anh ta trở nên hoàn toàn bị đồng nhất. Nó trở thành thực tại. Anh ta nổi lên... bây giờ đó không phải là chiếc cung thực của Shiva, chỉ là chiếc cung do một thợ mộc trong làng làm ra. Anh ta vẽ nó thành nhiều mảnh và ném nó đi ngay trước khi bất kì ai có thể ngăn cản anh ta. Thế rồi anh ta nói với Janaka, “Bây giờ, Sita đâu?”

Bây giờ, phải làm gì với người như vậy? Và toàn thể khán giả đơn giản bị sốc. Anh ta đã kết thúc toàn bộ câu chuyện, bởi vì bây giờ không thể có thêm cho nó được nữa. Toàn thể câu chuyện tùy thuộc vào việc Ravana né tránh, Rama lấy vợ, và thế rồi cuộc đấu tranh khi Ravana đánh cắp Sita, và cuộc chiến và toàn thể mọi sự xảy ra. Nhưng nếu Ravana cưới Sita, thế thì tất cả kết thúc trong hai phút - và nó mới chỉ bắt đầu, cảnh đầu tiên. Và người đã trở thành Ravana là người khỏe nhất trong làng, một cách tự nhiên, và Rama chỉ là cậu trẻ. Anh ta có thể nghiền nát Rama bất kì lúc nào!

Trong một chốc, có im lặng như tờ. Nhưng Janaka, bố của Sita, là một ông gia, một người có kinh nghiệm; ông ấy đã đóng vai này nhiều lần rồi. Ông ấy nói, “Đường như là người hầu của ta đã đem nhầm cung.

Đây không phải là cung thực, hãy hạ màn xuống và đem cung thực ra đây!” Màn được hạ xuống... mười người phải khênh Ravana ra, nhưng anh ta kêu la và mọi người có thể nghe thấy anh ta nói, “Sita đâu rồi? Lần này tôi sẽ không để mất đâu!”

Bằng cách nào đó người ta cho anh ta uống thuốc ngủ, anh ta được cho đi ngủ - bằng không anh ta có thể quay lại lần nữa và gây rắc rối - và người khác phải đóng vai này. Anh ta đã trở nên bị đồng nhất quá nhiều. Anh ta quên mất rằng đây chỉ là vở kịch.

Diễn viên thực phải sống theo nghịch lí: người đó phải diễn cứ dường như người đó là điều mình đang diễn, và vậy mà sâu bên dưới người đó biết rằng “Mình không phải là điều này.” Đó là lí do tại sao tôi nói nghề diễn viên là tâm linh nhất trong các nghề.

Người tâm linh thực sự biến đổi toàn thể cuộc sống của mình trong việc diễn xuất. Thế thì toàn thể cõi thế gian này chỉ là sân khấu thôi, và tất cả mọi người đều không là gì ngoài các diễn viên, và chúng ta đang diễn kịch. Thế thì nếu bạn là kẻ ăn xin bạn hãy đóng vai của mình hay nhất có thể được đi, và nếu bạn là vua bạn hãy đóng vai mình hay nhất có thể được đi. Nhưng sâu bên dưới kẻ ăn xin vẫn biết, “Mình không phải là nó,” và vua cũng biết, “Mình không phải là nó.”

Nếu kẻ ăn xin và nhà vua cả hai đều biết rằng “Điều mình đang làm và đang diễn chỉ là việc diễn thôi; nó không phải là mình, không phải là thực tại của mình,” thế thì cả hai đều đi tới chính trung tâm của bản thể mình, điều tôi gọi là chứng kiến. Thế thì họ đang thực hiện những việc diễn nào đó và cả việc chứng kiến nữa.

Cho nên, Krishna Prem này, diễn xuất chắc chắn là nghề tâm linh nhất, và tất cả những người tâm linh không là gì ngoài các diễn viên. Toàn thể thế gian này là sân khấu của họ, và toàn thể cuộc sống không là gì ngoài vở kịch đang được diễn.

16. Một mình và cùng người khác

Ai đó hỏi một thiền sư, 'Phép màu lớn nhất trên thế giới này là gì?' Thầy đáp, 'Ta đang ngồi đây một mình với ta.' Ý nghĩa của chuyện ngụ ngôn này là gì?

Nó không phải là chuyện ngụ ngôn đâu, nó đơn giản là sự kiện. Hãy nhìn thẳng vào trong nó. Không có nhu cầu tìm kiếm bất kỳ ý nghĩa nào. Nó cũng giống như bông hồng vậy - một phát biểu đơn giản. Nếu bạn bắt đầu tìm nghĩa, bạn sẽ bỏ lỡ nghĩa của nó. Nghĩa có đó, hiển nhiên; không có nhu cầu tìm nó. Khoảnh khắc bạn bắt đầu tìm nghĩa cho những sự kiện đơn giản như vậy, bạn vấp vào các triết lý, bạn tạo ra siêu hình. Và thế thì bạn cứ đi mãi, và bạn đi xa khỏi sự kiện.

Đó là một phát biểu đơn giản. Thiền sư này nói, 'Ta đang ngồi đây một mình với bản thân ta.' Đây là phép màu vĩ đại nhất. Ở một mình là thành tựu lớn lao nhất. Người ta bao giờ cũng cảm thấy nhu cầu về người khác. Có nhu cầu mê mông về người khác bởi vì cái gì đó bị thiếu bên trong chúng ta. Chúng ta có lỗ lổ trong bản thể mình; chúng ta nhét vào lỗ hổng đó sự hiện diện của người khác. Người khác bằng cách nào đó làm cho chúng ta đầy đủ, bằng không thì chúng ta không đầy đủ.

Không có người khác chúng ta không biết mình là ai, chúng ta mất đi cá tính của mình. Người khác trở thành tấm gương và chúng ta có thể nhìn khuôn mặt của mình trong đó. Không có người khác chúng ta bỗng nhiên bị ném về chính bản thân mình. Sự không thoải mái lớn lao, sự bất tiện nảy sinh, bởi vì chúng ta không biết mình là ai. Khi chúng ta một mình chúng ta đang trong một toán rất kì lạ, một toán rất ngơ ngác.

Chúng ta không biết chúng ta đang ở với ai.

Ở cùng người khác, mọi sự là rõ ràng, được xác định. Chúng ta biết tên, chúng ta biết hình dạng, chúng ta biết đàn ông hay đàn bà - người Hindu, người Ki tô giáo, người Ấn Độ, người Mỹ - có những cách nào đó để xác định người khác. Làm sao bạn xác định bản thân mình?

Sâu bên dưới có vực thăm... không xác định được. Có vực thăm... trống rỗng. Bạn bắt đầu hội nhập vào trong điều đó. Điều đó tạo ra nỗi sợ. Bạn trở nên hoảng sợ. Bạn muốn chạy xô tới người khác. Người khác giúp cho bạn treo đó, người khác giúp bạn vẫn còn ở ngoài. Khi không có ai bạn đơn giản bị bỏ lại với sự trống rỗng của mình.

Không ai muốn một mình cả. Nỗi sợ lớn nhất trên thế giới là bị bỏ lại một mình. Mọi người đều làm cả nghìn lẻ một thứ chỉ để không bị bỏ lại một mình. Bạn bắt chước hàng xóm của mình để cho bạn cũng giống như họ và bạn không bị bỏ lại một mình. Bạn đánh mất đi tính cá nhân của mình, bạn đánh mất sự duy nhất của mình, bạn trở thành kẻ bắt chước, bởi vì nếu bạn không là kẻ bắt chước thì bạn sẽ bị bỏ lại một mình.

Bạn trở thành một phần của đám đông, bạn trở thành một phần của nhà thờ, bạn trở thành một phần của tổ chức. Bằng cách nào đó bạn muốn hội nhập với đám đông nơi bạn có thể cảm thấy thoải mái, rằng bạn không một mình, có nhiều người giống như bạn - nhiều người Mô ha mét giáo như bạn, nhiều người Hindu giáo như bạn, nhiều người Ki tô giáo, hàng triệu người trong số họ... bạn không một mình.

Ở một mình mới thực sự là phép màu vĩ đại nhất. Điều đó nghĩa là bây giờ bạn không thuộc vào nhà thờ nào, bạn không thuộc vào tổ chức nào, bạn không thuộc vào bất kì thần học nào, bạn không thuộc vào bất kì ý thức hệ nào - xã hội, cộng sản, phát xít, Hindu giáo, Ki tô giáo, Jaina giáo, Phật giáo - bạn không thuộc vào đó, bạn đơn giản hiện hữu. Và bạn đã học cách yêu cái không xác định của mình, thực tại không thể nói ra được của mình. Bạn đã đi tới biết cách ở với bản thân mình.

Nhu cầu của bạn về người khác đã biến mất. Bạn không có chỗ hở nào, bạn không thiếu cái gì, bạn không có khiếm khuyết nào - bạn đơn giản hạnh phúc với chính bản thân mình. Bạn không cần cái gì cả, phúc lạc của bạn là vô điều kiện. Vâng, nó là phép màu vĩ đại nhất trên thế giới.

Nhưng hãy nhớ, thầy nói, 'Ta ở đây một mình với bản thân ta.' Khi bạn một mình bạn lại không một mình đâu, bạn đơn giản cô đơn - và có khác

biệt mệnh mông giữa cô đơn và một mình. Khi bạn cô đơn bạn nghĩ tới người khác, bạn thiếu người khác. Cô đơn là trạng thái tiêu cực. Bạn cảm thấy rằng nếu như người khác có đó thì sẽ tốt hơn - bạn của bạn, vợ bạn, mẹ bạn, người yêu của bạn, chồng bạn. Đáng ra thì tốt nếu người khác có đó, nhưng người khác lại không có.

Cô đơn là sự thiếu vắng người khác. Một mình là sự hiện diện của bản thân mình. Một mình rất tích cực. Nó là sự hiện diện, sự hiện diện tràn ngập. Bạn tràn đầy hiện diện tới mức bạn có thể rót đầy toàn thể vũ trụ bằng sự hiện diện của mình và không có nhu cầu về bất kì ai.

Nếu toàn thể thế giới biến mất, Thiền sư này vẫn sẽ không thiếu cái gì cả. Nếu bỗng nhiên bằng phép thuật nào đó toàn thể thế giới biến mất và Thiền sư này bị bỏ lại một mình, ông ấy sẽ vẫn hạnh phúc như bao giờ, ông ấy sẽ không thiếu cái gì cả. Ông ấy sẽ yêu sự trống rỗng mệnh mông đó, cái vô hạn thuần khiết này. Ông ấy sẽ không bỏ lỡ cái gì bởi vì ông ấy đã về tới nhà. Ông ấy biết rằng bản thân mình là đủ cho chính mình.

Điều này không có nghĩa là người đã trở nên chứng ngộ và đã về nhà thì không sống với người khác. Thực tế chỉ người đó mới có khả năng sống cùng người khác. Bởi vì người đó có khả năng ở với chính mình nên người đó trở nên có khả năng ở với người khác. Nếu bạn không có khả năng ở cùng bản thân mình, làm sao bạn có thể có khả năng ở cùng người khác được? Bạn đang ở chỗ gần nhất rồi. Ngay cả với bản thân mình mà bạn còn không có khả năng sống trong tình yêu sâu sắc, trong vui sướng - thì làm sao bạn có thể sống cùng người khác được? Người khác còn xa lắm.

Người yêu mến sự một mình của mình thì có khả năng yêu, và người cảm thấy sự cô đơn của mình thì không có khả năng yêu. Người hạnh phúc với bản thân mình thì tràn đầy tình yêu, tuôn chảy. Người đó không cần tình yêu của người khác, do đó người đó có thể cho. Khi bạn đang cần, làm sao bạn có thể cho được? Bạn là kẻ ăn mày. Và khi bạn có thể cho, nhiều tình yêu lại tới với bạn. Đó là sự đáp ứng, sự đáp ứng tự nhiên. Bài học thứ nhất của tình yêu là học cách ở một mình.

Đó là một phát biểu rất có ý nghĩa. Nó chẳng có gì giống như ngụ ngôn trong đó cả. Nó là tức khắc, trực tiếp. Nó cũng giống như bông hồng bạn bắt gặp. Bạn không bao giờ hỏi về bông hồng, 'Bông hồng này ngụ ý cái gì?' Bạn không hỏi, 'Ý nghĩa của bông hồng này là gì?'

Thầy cũng giống như bông hồng. Nếu bạn có thể nhìn được, hãy nhìn. Nếu bạn không thể nhìn được, hãy quên. Bạn sẽ không bao giờ có khả năng biết ý nghĩa của nó bởi vì ý nghĩa ở ngay trước bạn rồi. Đừng làm ra ngụ ngôn về nó. Ngụ ngôn nghĩa là bạn đã bắt đầu diễn giải, và bất kì cái gì bạn diễn giải thì cũng sẽ là diễn giải của bạn mà thôi.

Tôi đã nghe: Mulla Nasruddin bị bắt khi câu cá tại nơi có tám biển lớn đề: Không câu cá ở đây. Người giám sát đã bắt anh ta mới hỏi, 'Nasruddin, anh không thấy tám biển này sao? Anh không biết đọc à? - Không câu cá ở đây.' Anh ta trở vào tám biển.

Mulla Nasruddin nói, 'Có chứ, tôi biết đọc, nhưng tôi không đồng ý. Câu cá tốt ở đây là đang khác. Ai nói “không câu cá ở đây”. Câu cá tốt ở đây. Cứ nhìn vào bao nhiêu cá tôi đã câu được hôm nay đây này. Bất kì ai cấm tám biển ở đó phải gàn dở lắm.'

Bây giờ đây là diễn giải của bạn. Nó đơn giản là tám biển - Không câu cá ở đây. Nghĩa không phải là để tìm, nó đơn giản ở đó rồi.

Khi Thiền sư nói điều gì đó, hay khi bất kì thầy nào nói điều gì đó, nghĩa của thầy là tuyệt đối rõ ràng, hiển nhiên. Nó ở ngay trước bạn. Đừng cố tránh né nó. Nếu bạn bắt đầu tìm ý nghĩa thì bạn sẽ nhìn trái nhìn phải và bạn sẽ bỏ lỡ cái đang ở ngay trước bạn. Nó là một phát biểu đơn giản: 'Ta đang ngồi đây một mình với ta.'

Hãy thử điều đó đi, để có cảm giác ấy. Thỉnh thoảng hãy ngồi một mình. Tất cả thiền cũng chỉ là thế thôi - chỉ ngồi một mình, không làm gì cả.

Hãy thử mà xem. Nếu bạn bắt đầu cảm thấy cô đơn thế thì cái gì đó còn thiếu trong con người bạn, thế thì bạn vẫn chưa có khả năng hiểu mình là ai.

Thế thì hãy đi sâu hơn vào trong cái cô đơn này cho tới khi bạn đi tới một tầng mà bỗng nhiên cô đơn biến đổi bản thân nó thành một mình. Nó biến

đôi - nó là mặt tiêu cực của cùng một hiện tượng. Cô đơn là mặt tiêu cực của một mình. Nếu bạn đi sâu hơn vào trong nó thì một khoảnh khắc nhất định tới khi bỗng nhiên bạn sẽ bắt đầu cảm thấy mặt tích cực của nó. Bởi vì cả hai mặt bao giờ cũng cùng nhau.

Cho nên hãy cô đơn đi, hãy chịu đựng sự cô đơn. Điều đó là khó, thiên là khó. Mọi người tới tôi và họ hỏi, 'Vâng, chúng tôi đã sẵn sàng ngồi, nhưng hãy cho chúng tôi câu mật chú để cho chúng tôi có thể tụng mật chú.' Họ đang hỏi gì? Họ đang nói rằng họ không muốn một mình, họ không muốn đối diện với sự cô đơn của mình. Họ sẽ tụng mật chú - mật chú sẽ trở thành bạn đồng hành của họ. Họ sẽ nói, 'Ram, Ram, Ram' - bây giờ họ không một mình. Bây giờ âm thanh này của 'Ram' liên tục được lặp lại sẽ trở thành bạn đồng hành của họ.

Họ đang bỏ lỡ toàn bộ vấn đề. Thiên siêu việt, TM, không phải là thiên chút nào, bởi vì thiên đơn giản nghĩa là một mình, không làm gì cả - thậm chí không tụng mật chú. Bởi vì đây là thủ đoạn của tâm trí. Đó là điều tâm trí bao giờ cũng làm. Khi bạn ngồi một mình, bạn có quan sát bao nhiêu tưởng tượng lộ diện chúng ra cho bạn không?.. vô số tưởng tượng, những giấc mơ ngày. Bất kì khi nào bạn một mình, bạn bắt đầu mơ ngày. Bất kì khi nào bạn không có gì để làm và bạn cảm thấy chán, lập tức bạn trốn vào trong những giấc mơ ngày.

Đó là lí do tại sao nếu một người đi tới sa mạc, tới sa mạc A rập, tới sa mạc Sahara, và ngồi đó, thì người đó sẽ bắt đầu tưởng tượng, linh ảnh sẽ bắt đầu tới với người đó, bởi vì sa mạc là thứ rất đơn điệu. Chẳng có gì để mà chú ý cả - chỉ mỗi cảnh cát và cát trải rộng đơn điệu; chẳng có gì làm sao lãng, chẳng cái gì mới - đơn điệu, chán ngán thế. Nếu không có gì mới bên ngoài, người ta tạo ra thế giới tưởng tượng bên trong của riêng mình và bắt đầu nhìn vào trong nó.

Đó là điều xảy ra cho những người đi lên Himalaya và ngồi trong hang động để thiên. Họ bắt đầu tưởng tượng. Thế rồi họ có thể tưởng tượng ra bất kì cái gì - nam thần và nữ thần và apsaras và các thiên thần và Krishna đang

thời sáo, và Rama đang đứng cùng cây cung, và Jesus - và bất kì cái gì là tưởng tượng của bạn, bất kì cái gì là ước định của bạn.

Nếu bạn đã được ước định là người Ki tô giáo, chẳng chóng thì chầy trong hang động Himalaya bạn sẽ bắt gặp Jesus, và điều này sẽ là sự tưởng tượng thuần khiết. Không có gì làm sao lãng tâm trí từ bên ngoài, tâm trí bắt đầu tạo ra những giấc mơ bên trong của riêng nó. Và khi bạn liên tục mơ, những giấc mơ đó có vẻ rất, rất thực.

Nhiều kinh nghiệm đã được thực hiện ở phương Tây về mất cảm giác. Nếu một người bị mất tất cả các cảm giác - mắt bị bịt kín, người đó bị cho vào trong một cái hộp, tai bị bịt kín, toàn thân bị bọc trong bột cao su để cho xúc giác thành đơn điệu, bóng tối ở mắt là đơn điệu, vô âm thanh đơn điệu, mọi thứ đều đơn điệu - trong hai, ba giờ người đó bắt đầu mơ - những giấc mơ lớn lao thế, và thực thế... còn thực hơn là thực. Và nếu một người bị mất cảm giác trong hai mươi một ngày thì người đó sẽ không bao giờ trở lại lành mạnh được nữa. Người đó sẽ trở thành gàn dở, bởi vì tưởng tượng của người đó sẽ chiếm lĩnh người đó hoàn toàn.

Nhưng tại sao tâm trí lại bắt đầu mơ ngày? Giải thích khoa học là ở chỗ tâm trí không thể sống một mình với bản thân nó được. Cho nên hoặc nó cần ai đó trong thực tế, hoặc nếu trong thực tế ai đó không có đó, thế thì nó tạo ra tưởng tượng. Tưởng tượng là cái thay thế. Tâm trí không thể sống được một mình.

Đó là lí do tại sao bạn lại mơ vào ban đêm - bởi vì trong giấc ngủ bạn một mình; thế giới biến mất. Chồng bạn không còn đó nữa, con bạn không còn đó nữa, vợ bạn không còn đó nữa, bạn đơn giản một mình - và bạn đã trở nên không có khả năng một mình. Tâm trí bạn đơn giản thay thế một thế giới mơ khác vào; mơ, chu trình mơ cả đêm. Sao giấc mơ lại được cần tới? Bởi vì bạn không thể một mình được.

Toàn thể ảo tượng này tồn tại quanh bạn là bởi vì bạn đã không học một điều cơ bản - việc ở một mình. Thiền sư này là đúng. Ông ấy nói, 'Đây là phép màu vĩ đại nhất. Ta ngồi đây một mình với bản thân ta.' Hiện hữu với

bản thân mình và hạnh phúc với bản thân mình, phúc lạc với bản thân mình, và không đi vào tưởng tượng... thế thì bỗng nhiên người ta ở nhà, người ta đi vào trong vực thăm riêng của mình.

Nó có vẻ giống như sự trống rỗng khi bạn bước vào, nhưng một khi bạn đã đi vào trong nó thì lại có chính sự tràn đầy của hiện hữu, sự hoàn thành, sự nở hoa, đỉnh cao nhất, cao trào. Nó không phải là trống rỗng. Nó chỉ có vẻ là trống rỗng bởi vì bạn đã sống với người khác và đột nhiên bạn bị thiếu người khác; đó là lí do tại sao bạn lại diễn giải nó là trống rỗng. Người khác không có đó, chỉ bạn mới có đó - nhưng bạn không thể thấy được bản thân mình ngay bây giờ, bạn đơn giản thiếu người khác.

Bạn đã trở nên quá quen; ý tưởng về người khác đã trở thành thâm căn cố đế, nó đã trở thành thói quen máy móc, cho nên khi bạn bỏ lỡ nó bạn cảm thấy mình trống rỗng, cô đơn, rơi vào trong vực thăm. Nhưng nếu bạn cho phép và cứ rơi vào trong vực thăm đó, chẳng mấy chốc bạn sẽ nhận ra vực thăm này đã biến mất, và cùng với vực thăm đó tất cả mọi gấn bó ảo tưởng đã biến mất. Thế thì phép màu vĩ đại nhất xảy ra - rằng bạn đơn giản hạnh phúc chẳng bởi lí do nào cả.

Hãy nhớ, khi hạnh phúc của bạn phụ thuộc vào người khác, thì bất hạnh của bạn cũng sẽ phụ thuộc vào người khác. Nếu bạn hạnh phúc bởi vì người đàn bà yêu bạn, bạn sẽ trở nên bất hạnh nếu cô ấy không yêu bạn. Nếu bạn hạnh phúc vì bất kì lí do nào về bất kì cái gì, thế thì bất kì ngày nào lí do đó không còn đó nữa, bạn sẽ trở nên bất hạnh. Hạnh phúc của bạn bao giờ cũng như trứng treo trên đá, bạn bao giờ cũng vẫn còn trong lúc bão tố. Bạn sẽ chẳng bao giờ chắc chắn được liệu bạn có hạnh phúc hay bất hạnh, bởi vì từng khoảnh khắc bạn sẽ thấy đất dưới chân có thể biến mất - bất kì khoảnh khắc nào nó cũng có thể biến mất. Bạn không bao giờ có thể chắc chắn được. Người đàn bà đó mỉm cười ngay bây giờ đây, và thế rồi cô ấy lại trở nên giận dữ. Người chồng đang nói hay thế và bỗng nhiên anh ấy mất hút vào tâm trạng tức giận.

Phụ thuộc vào người khác là phụ thuộc thôi - nó là sự tù túng, nó là sự phụ thuộc, và người ta không bao giờ có thể cảm thấy thực sự phúc lạc được.

Phúc lạc là có thể chỉ trong tự do toàn bộ, vô điều kiện. Đó là lí do tại sao ở phương Đông chúng ta gọi nó là moksha. Moksha nghĩa là tự do tuyệt đối. Hiện hữu với chính mình là moksha bởi vì bây giờ bạn không phụ thuộc. Hạnh phúc của bạn đơn giản là của riêng bạn, bạn không vay mượn nó từ bất kì ai. Không ai có thể lấy được nó đi, ngay cả cái chết.

Hãy nhớ, cái chết chỉ tách bạn ra khỏi người khác, nó chưa bao giờ tách bạn khỏi bản thân mình. Cái chết dường như đáng sợ thế bởi vì nó sẽ lôi bạn ra khỏi người khác - vợ sẽ không còn với chồng nữa, mẹ sẽ không còn với con nữa. Cái chết chỉ tách bạn ra khỏi người khác thôi. Nó không thể tách bạn ra khỏi bản thân mình được; không có cách nào để tách bạn ra khỏi bản thân mình.

Một khi bạn đã học được cách hiện hữu với chính mình thế thì cái chết là vô nghĩa, thế thì cái chết không tồn tại. Bạn trở thành bất tử. Thế thì cái chết không thể lấy được gì từ bạn. Cái mà cái chết có thể lấy đi được khỏi bạn, bạn đã buông xuôi theo cách riêng của mình rồi.

Đó chính là tất cả mọi điều về thiền - buông xuôi cái không bản chất, cái mà cái chết có thể lấy đi khỏi bạn. Cái mà cái chết sẽ làm, thì thiền nhân làm theo cách riêng của mình, một cách tự nguyện. Việc biết rõ điều đó - rằng cái này sẽ bị lấy đi - người đó buông xuôi nó.

Hiện hữu một mình là cực kì đẹp. Không có gì so sánh được với nó. Cái đẹp của nó là cái đẹp tối thượng, sự vĩ đại của nó là sự vĩ đại tối thượng, sức mạnh của nó là sức mạnh tối thượng.

Hãy quay về nhà. Và con đường là: bạn sẽ phải chịu đựng sự cô đơn trước hết. Hãy chịu đựng nó, hãy đi qua nó. Bạn phải trả giá cho phúc lạc sẽ là của bạn - bạn phải trả giá cho nó. Việc chịu đựng sự đơn độc này chính là việc trả giá cho nó. Bạn sẽ được lợi vô cùng.

17. Ích kỉ và vị tha

Thầy nói các sannyassin hãy chỉ lo lắng về bản thân họ thôi - và họ làm điều đó! Ở Arica chúng tôi có điều được biết tới là sự thống nhất nhóm. Qui tắc là thế này: Nhóm chỉ lên cao tới mức của thành viên thấp nhất của nhóm. Do đó tiến hoá của chúng tôi là gắn bó lẫn nhau. Nhân loại là một thể; sao lại nhấn mạnh vào tính cá nhân nhiều hơn tính toàn thể?

Vâng, chúng ta là một phần của nhau. Không chỉ nhân loại là một, sự tồn tại là một. Nhưng tính một này có thể được cảm thấy ở hai mức: một mức là trong vô thức sâu và mức kia là trong siêu thức. Hoặc bạn phải trở thành cái cây - thể thì bạn là một với cái toàn thể; hoặc bạn phải trở thành vị phật - thể thì bạn là một với cái toàn thể. Giữa hai điều này bạn không thể là một với cái toàn thể được.

Ý thức mang tính cá nhân, vô thức mang tính toàn thể; siêu thức mang tính toàn thể, ý thức mang tính cá nhân. Cho nên nếu chỗ nào đó ở Arica hay chỗ nào đó khác họ dạy bạn là một phần của nhóm, bạn sẽ trở nên vô thức. Khả năng lớn hơn là ở chỗ bạn sẽ tụt về ý thức của mình.

Chừng nào bạn còn chưa trở thành vị phật, bạn không thể trở thành cái một được, bạn không thể biết tới cái một thực của cái toàn thể.

Cái một thực của cái toàn thể chỉ có thể được biết tới theo hai cách: hoặc là trở thành vô thức, đánh mất đi ý thức của bạn - tính cá nhân bị mất; hoặc vượt ra ngoài ý thức - thể thì tính cá nhân của bạn bị mất.

Đó là lí do tại sao đám đông lại hấp dẫn mọi người nhiều thế. Bạn đã bao giờ thấy mọi người trong đám đông chưa, họ trông sung sướng thế nào? Người Mô ha mét giáo sẽ phá huỷ đền thờ, hay người Hindus sẽ giết người Mô ha mét giáo - hãy nhìn sự sung sướng làm sao, sôi sùng sục, phát toả năng lượng. Những người đồ dẫn... bạn đã thấy họ trước đây, bước đi trên phố - đồ dẫn, chết. Bây giờ bỗng nhiên họ đã trở thành sống động - hò hét, trêu đùa lẫn nhau, xô lên phía trước, cứ dường như cái gì đó đẹp đẽ đang sắp xảy ra.

Sao mọi người lại cảm thấy sung sướng thể trong đám đông? Sao sung sướng trong đám đông lại trở nên lây nhiễm thế? Bởi vì trong đám đông họ rơi xuống, họ trở thành vô ý thức. Họ làm mất tính cá nhân của mình, họ hội nhập tính cá nhân của mình. Bằng việc vứt bỏ ý thức của mình họ vứt bỏ tính cá nhân của mình. Thế thì họ sung sướng, thế thì không có lo nghĩ, thế thì không có trách nhiệm.

Bạn đã bao giờ quan sát sự kiện là các cá nhân thì không phạm tội ác lớn trong thế giới không? Tất cả những tội ác lớn đều do đám đông phạm phải, không bao giờ bởi các cá nhân. Quân đội có thể phạm phải hàng triệu tội ác. Hỏi từng cá nhân của quân đội đó và họ sẽ bắt đầu cảm thấy có trách nhiệm. Hãy hỏi họ, 'Một mình anh có thể làm điều đó được không?' Họ sẽ nói, 'Không. Làm sao tôi có thể làm điều đó một mình được? Đây là đám đông, tôi trở nên bị mất hút trong đó. Tôi quên mất bản thân mình. Tâm trạng đám đông, trong đám người quá lớn. Tôi bị mất hút. Đám đông đang làm điều gì đó, tôi đơn giản trở thành một phần của nó. Tôi đã không làm điều đó.' Hãy hỏi một người Mô ha mét giáo, 'Anh có thể đốt đền hay giết người Hindus được không?' Hãy hỏi người Hindus, 'Anh có thể sát hại người Mô ha mét giáo được không - riêng cá nhân anh thôi?'

Đây là phép màu, nhưng chúng ta không quan sát điều đó. Không cá nhân người Mô ha mét giáo nào xấu cả, không cá nhân người Hindu giáo nào xấu cả... cá nhân là những người đẹp đẽ, vì mọi người bao giờ cũng đẹp. Trong đám đông bỗng nhiên họ đổi khuôn mặt mình... sự biến hình xảy ra. Họ không còn là cá nhân nữa, họ không còn là con người có ý thức nữa; họ bị mất đi. Thế rồi đám đông có cách riêng của nó, không ai có thể điều khiển được nó.

Thế thì tất nhiên, Arica là đúng - Qui tắc là thế này: nhóm chỉ lên cao tới mức của cá nhân thấp nhất của nó. Đó là lí do tại sao tôi lại nói đừng trở thành thành viên của nhóm. Bằng không bạn sẽ ở thấp như thành viên thấp nhất. Hãy trở thành cá nhân. Trong nhóm bạn bao giờ cũng sẽ tụt xuống mẫu số thấp nhất.

Điều đó là tự nhiên, điều đó rất khoa học. Nếu bạn bước đi cùng một nhóm một trăm người, thì người đi chậm nhất sẽ quyết định tốc độ. Bởi vì người chậm nhất không thể đi nhanh hơn được, người đó có giới hạn của mình. Và nếu nhóm phải vẫn giữ là một nhóm thì nhóm phải đi cùng với người chậm nhất. Người đi nhanh hơn có thể đi chậm lại, nhưng người đi chậm hơn thì không thể trở nên nhanh được; người đó có giới hạn của mình.

Nhóm bao giờ cũng bị cai quản bởi người ngu. Người ngu không thể trở nên thông minh được, nhưng người thông minh thì có thể dễ dàng rơi lại và trở thành ngu. Bạn đã từng thấy người ngu nào làm điều gì thông minh bao giờ chưa? Nhưng bạn đã thấy nhiều người thông minh làm những hành động ngu xuẩn, hành động ngốc nghếch. Bất kì lúc nào bạn cũng có thể trở thành ngu, nhưng lại không dễ thế để trở nên khôn ngoan mọi khoảnh khắc. Người ngu rất nhất quán - người đó vẫn còn ngu.

Người đó không thể thỉnh thoảng thông minh được, điều đó là không thể được. Nhưng người khôn ngoan thì lại không nhất quán thế; đôi khi người đó trở lại, trở thành ngu. Có những khoảnh khắc ngu xuẩn trong cuộc sống của người đó. Có những ngày nghỉ trong cuộc sống người đó khi người đó xả hơi chút ít và không bận tâm tới khôn ngoan của mình.

Nếu bạn bị buộc với một người thấp hơn bạn trong tiến hoá, thế thì bạn sẽ phải đi cùng người đó. Tất nhiên người đó không thể bước đi cùng bạn được. Do đó tôi nói tôi cũng tin vào qui tắc này, nhưng tôi diễn giải nó theo cách khác. Qui tắc này hoàn toàn đúng - Nhóm chỉ lên cao tới mức của người thấp nhất của nhóm thôi. Cho nên nếu bạn muốn đi lên cao, xin hãy nhớ - đừng bao giờ trở thành thành viên của bất kì nhóm nào. Hãy nhớ vẫn còn là cá nhân. Thế thì bạn tự do đi theo nhịp riêng của mình. Thế thì bạn hoàn toàn tự do đi một mình. Trong nhóm bạn bị buộc lại.

Và tất nhiên, người ngu có khuynh hướng tạo thành nhóm bởi vì một mình họ không thể dựa vào bản thân mình được. Họ sợ, họ không có thông minh nào. Họ biết rằng một mình họ sẽ bị lạc. Họ có khuynh hướng tạo thành nhóm, đám đông. Cho nên bất kì khi nào nhà thờ tồn tại, bất kì khi nào giáo phái tồn tại, chín mươi chín phần trăm nó bao gồm người ngu. Nó phải như vậy. Họ quyết định chính sách của tôn giáo, chính trị và mọi thứ.

Hãy nhận biết về sự thống trị của quần chúng này và hãy tỉnh táo. Bởi vì trong bạn cũng có những khoảnh khắc, những khoảnh khắc ngu xuẩn, khi bạn muốn thanh thoi. Thế thì bạn không chịu trách nhiệm, thế thì không có lo nghĩ. Thế thì bạn bao giờ cũng có thể đổ trách nhiệm lên nhóm. Bạn bao giờ cũng có thể nói, 'Tôi có thể làm được gì nào? Tôi bước đi cùng nhóm, và nhóm đi chậm, cho nên tôi đi chậm. Thành viên chậm nhất đang quyết định mọi thứ.'

Nếu bạn thực sự muốn trưởng thành, hãy một mình. Nếu bạn thực sự muốn tự do, hãy có trách nhiệm. Do đó tôi nhấn mạnh vào tính cá nhân. Điều đó không có nghĩa là tôi không biết rằng vũ trụ là một. Nhưng có hai cách để biết nó: hoặc tụt xuống dưới ý thức, thế thì vũ trụ là một - nhưng thế thì bạn không biết nó bởi vì bạn đã tụt xuống dưới ý thức; hay, vươn lên trên ý thức, trở thành siêu thức, trở nên chứng ngộ, trở thành vị phật. Thế thì bạn cũng biết rằng cái toàn thể là một, nhưng thế thì cái toàn thể không thể lôi bạn xuống được. Thực tế vị phật bắt đầu lôi cái toàn thể lên.

Trong trạng thái vô thức, cái thấp nhất xác định tỉ lệ trưởng thành. Trong trạng thái siêu thức cái cao nhất, cái lớn nhất quyết định. Vị Phật kéo bạn lên. Chính sự hiện diện của ông ấy kéo bạn lên tới những đỉnh cao còn chưa được biết tới với bạn, chưa từng được mơ tới. Thế thì cái cao nhất trở thành nhân tố quyết định.

Đó là lí do tại sao ở phương Đông chúng ta bao giờ cũng nhấn mạnh vào tính cá nhân, và chúng ta bao giờ cũng nhấn mạnh vào việc tìm ra thầy riêng hơn là trở thành một phần của bất kì nhóm nào. Hãy có liên hệ cá

nhân với một thầy. Thế thì cái cao nhất xác định cuộc sống của bạn; thế thì bạn có thể được thầy kéo lên. Trong một nhóm, cái thấp nhất sẽ xác định cuộc sống của bạn.

Đừng là người Hindu. Nếu bạn có thể tìm thấy Krishna, nhất định hãy đi theo - nhưng đừng là người Hindu giáo. Đừng là người Ki tô giáo. Nếu bạn có thể tìm thấy Jesus ở đâu đó, hãy chạy xô về ông ấy, hãy quên hết tất cả... Nhưng nếu bạn không thể tìm ra một Jesus, hãy đừng là người Ki tô giáo, bởi vì Ki tô giáo là đám đông. Jesus là siêu cá nhân. Hãy tìm ra một thầy và sống trong satsang với thầy, sống trong sự hiện diện của thầy - và hãy để nó là mối liên hệ cá nhân.

Tôi cho bạn tính chất sannyas. Bạn không trở thành một phần của bất kì nhà thờ nào, bạn không trở thành một phần của bất kì đám đông nào.

Mối quan hệ của bạn mang tính cá nhân với tôi. Có hàng nghìn sannyasin, nhưng từng sannyasin đều có liên hệ cá nhân với tôi. Bạn không có liên hệ với sannyasin khác chút nào, hãy nhớ. Mối quan hệ của bạn là với tôi... một cách cá nhân, một cách riêng tư.

Bạn không có quan hệ với các sannyasins như một nhóm. Không có nhu cầu. Bạn tất cả chỉ có quan hệ với tôi một cách cá nhân, và tất nhiên bạn có quan hệ theo cách nào đó với nhau, nhưng điều đó là bởi vì tôi. Mối quan hệ đó là không trực tiếp, nó là thông qua tôi.

Và tôi muốn bạn trở nên ngày một cá nhân hơn. Một ngày nào đó bạn sẽ trở thành vũ trụ, nhưng đó là niềm hi vọng, nó chưa phải là thực tại - chưa phải dành cho bạn. Và nếu bạn muốn làm cho nó thành thực tại, bạn sẽ phải trở nên ngày một ý thức hơn - ý thức cao tới mức một ngày nào đó ý thức không được cần tới nữa. Bạn đã trở thành ý thức tới mức ý thức không còn được cần tới nữa, bạn có thể gạt nó sang bên.

Hãy đi và xem người say bước đi trên phố. Người đó đã làm gì? Người đó đã làm cùng điều như vị phật. Hãy quan sát vị phật và quan sát người say - họ cả hai đều làm cùng một điều. Người say đã rơi vào vô thức và trở thành một phần của vũ trụ. Người đó đã uống rượu để làm chìm ngập ý thức

và lo nghĩ, tính cá nhân của mình. Người đó đã trở thành một phần của vô thức tập thể.

Và thế rồi có Phật, bước đi với vẻ duyên dáng, với vẻ đẹp, với sự vĩ đại của ông ấy. Ông ấy cũng đã biến mất - nhưng không giống người say.

Ông ấy đã không tụt xuống dưới nhân loại, ông ấy đã vượt ra ngoài nhân loại. Cả hai theo một cách nào đó là tương tự, bởi vì cả hai đều không là cá nhân. Cho nên người say có cái gì đó tương tự như vị phật - cả hai đều không là cá nhân. Vậy mà bạn không thể tìm thấy được hai người ở xa nhau thế, ở các cực đoan thế - thế mà họ lại có cái gì đó tương tự.

Hay, lấy một ví dụ khác. Patanjali nói rằng ngủ và samadhi (định), ngủ say và samadhi, là giống nhau. Bởi vì trong samadhi cá nhân biến mất và trong giấc ngủ say cá nhân cũng biến mất. Trong giấc ngủ say bạn trở thành một phần của vô thức, vô thức tập thể. Trong samadhi bạn trở thành một phần của siêu thức tập thể.

Chúng là tương tự và vậy mà chúng là các cực điểm, các cực đối lập. Sự tương tự chỉ là một - rằng trong cả hai bản ngã biến mất. Nhưng nó biến mất theo những cách khác nhau. Trong giấc ngủ bạn lại trở thành giống như cây cỏ. Bạn sống vô vị, bạn giống như tảng đá; bạn không có tính cá nhân nào.

Trong samadhi bản ngã bị vứt bỏ. Bây giờ bạn không có giới hạn nào, không định nghĩa, bạn được hội nhập với cái toàn thể - nhưng được hội nhập với cái toàn thể trong nhận biết vô cùng. Bạn không ngủ. Lo nghĩ đã biến mất, bởi vì lo nghĩ chỉ tồn tại với bản ngã. Cho nên có hai cách để vứt bỏ lo nghĩ - hoặc trở thành một phần của một nhóm, hoặc trở thành một phần của bình diện siêu thức.

Người Aricans nói điều gì đó đúng, nhưng điều họ làm lại tuyệt đối sai. Thầy nói các sannyassin hãy chỉ lo lắng về bản thân họ thôi - và họ làm điều đó!

Vâng, tôi nói với họ hãy chỉ lo nghĩ về phần họ thôi, bởi vì ngay bây giờ điều đó nên là mối quan tâm duy nhất của họ. Nếu họ bắt đầu lo nghĩ về

toàn thể giới thì họ sẽ không có khả năng làm gì cả. Thậm chí lo nghĩ về bản thân mình cũng là quá nhiều rồi. Gạt bỏ những lo nghĩ đó cũng là quá nhiều rồi, điều đó là khó, và nếu bạn lo nghĩ về toàn thể thế giới thì không có cách nào thoát ra khỏi nó cả. Thế thì bạn có thể chắc chắn bạn bao giờ cũng sẽ vẫn còn lo nghĩ.

Và đừng nghĩ cho dù là một khoảnh khắc rằng bạn đang giúp cho thế giới bằng việc lo nghĩ về nó. Bạn chẳng giúp gì thế giới bằng việc lo nghĩ về nó, bởi vì người lo không thể giúp được ai cả. Người đó là lực huỷ hoại.

Cho nên trước hết hãy giảm nỗi lo xuống mức tối thiểu đi. Tức là, hãy hạn chế nỗi lo của bạn vào bản thân mình thôi, thế là đủ rồi. Hãy tuyệt đối ích kỉ. Vâng, đó là điều tôi nói đây - hãy tuyệt đối ích kỉ nếu bạn muốn giúp đỡ người khác. Nếu một ngày nào đó bạn muốn thực sự vị tha, thì hãy ích kỉ đã.

Trước hết hãy thay đổi con người bạn. Trước hết hãy tạo ra ánh sáng bên trong trái tim bạn, hãy trở nên toả sáng. Thế thì bạn có thể giúp được người khác. Và bạn sẽ có khả năng giúp đỡ mà không lo lắng. Bởi vì lo lắng chẳng bao giờ giúp được ai cả. Ai đó sắp chết và bạn ngồi bên cạnh người đó và bạn lo lắng. Điều đó sẽ giúp đỡ thế nào được? Nếu bệnh nhân sắp chết và bác sĩ lo lắng, điều đó sẽ chẳng giúp ích gì. Bác sĩ lo lắng bao nhiêu cũng là vô ích. Ông ấy phải làm điều gì đó.

Và khi bệnh nhân sắp chết, cần có bác sĩ biết cách không lo lắng. Chỉ thế thì ông ấy mới có thể có ích, bởi vì chỉ thế thì chẩn đoán của ông ấy mới rõ ràng hơn, đúng đắn hơn. Đó là lí do tại sao nếu bạn ốm và chồng bạn là bác sĩ, anh ấy sẽ không có ích gì nhiều, bởi vì anh ấy sẽ lo lắng quá nhiều về bạn. Cần có ai đó là người khách quan.

Đứa trẻ cần mổ. Bố nó có thể là nhà giải phẫu lớn, nhưng ông ấy không được phép mổ cho đứa con bởi vì ông ấy sẽ lo lắng quá nhiều. Tay ông ấy sẽ run - con của ông ấy mà; ông ấy không thể chỉ là người quan sát. Ông ấy

không thể khách quan được, ông ấy bị dính líu quá nhiều. Ông ấy sẽ giết chết đứa trẻ. Cần nhà giải phẫu nào đó khác, người có thể vẫn còn vô tư, người có thể vẫn còn ở xa xăm, xa rời, cách xa, không lo lắng.

Cho nên nếu bạn thực sự muốn giúp cho nhân loại, trước hết bạn phải trở thành không lo lắng. Và để trở nên không lo lắng trước hết bạn phải vứt bỏ những lo nghĩ không cần thiết. Đừng nghĩ tới thế giới vội. Thế giới vẫn tiếp tục điều đó và nó sẽ tiếp tục điều đó. Đừng ngu xuẩn. Tất cả những người không tưởng đều có chút ít ngu xuẩn - họ mong đợi cái gì đó sẽ chẳng bao giờ xảy ra, chưa bao giờ xảy ra cả.

Tất cả mọi điều đều là có thể - hãy hiện thực, hãy khoa học - tất cả mọi điều có thể là ở chỗ bạn có thể siêu việt lên trên lo lắng. Cho nên hãy lo về bản thân mình đi và tìm ra cách vượt lên trên chúng, vượt ra ngoài chúng. Khi bạn đã vượt ra ngoài rồi, bạn có thể cực kì có ích cho thế giới.

18. Hãy yêu bản thân mình

Chúng ta bắt đầu bằng một trong những lời kinh sâu sắc nhất của Phật Gautama:

Hãy yêu bản thân mình...

Chính điều đối lập lại đã được dạy cho bạn bởi tất cả các truyền thống của thế giới, tất cả các nền văn minh, tất cả các nền văn hoá, tất cả các nhà thờ. Họ nói: Hãy yêu người khác, đừng yêu bản thân mình. Và có chiến lược tinh ranh nào đó đằng sau các giáo lí của họ.

Yêu là chất nuôi dưỡng cho linh hồn. Cũng như thức ăn dành cho thân thể, tình yêu dành cho linh hồn. Không có thức ăn thân thể yếu ớt, không có tình yêu linh hồn yếu ớt. Và không nhà nước nào, không nhà thờ nào, không quyền lợi được đầu tư nào, đã từng muốn mọi người có linh hồn mạnh mẽ, bởi vì người có năng lượng tâm linh nhất định mang tính nổi dậy.

Tình yêu làm cho bạn mang tính nổi dậy, cách mạng. Tình yêu cho bạn đôi cánh soãi bay lên cao. Tình yêu cho bạn việc nhìn thấu vào mọi sự, để cho không ai có thể lừa được bạn, khai thác bạn, áp bức bạn. Và các tu sĩ và chính khách tồn tại chỉ trên máu của bạn - họ tồn tại chỉ ở việc khai thác. Họ là kẻ ăn bám, tất cả các tu sĩ và tất cả các chính khách.

Để làm cho bạn yếu đuối về tâm linh họ đã tìm ra phương pháp chắc chắn, được đảm bảo một trăm phần trăm, và đó là dạy bạn không yêu bản thân mình - bởi vì nếu một người không thể yêu được bản thân mình thì người đó không thể yêu được bất kì ai khác. Giáo lí này rất thủ đoạn. Họ nói: Hãy yêu người khác - bởi vì họ biết nếu bạn không thể yêu được bản thân mình thì bạn không thể yêu được chút nào. Nhưng họ cứ nói: Hãy yêu người khác, yêu nhân loại, yêu Thượng đế, yêu tự nhiên, yêu vợ bạn, chồng bạn, con bạn, cha mẹ bạn, nhưng đừng yêu bản thân mình - bởi vì yêu bản thân mình là ích kỉ theo họ.

Và họ kết án tự yêu vì họ chẳng kết án cái gì khác - và họ đã làm cho giáo lí của mình thành rất logic. Họ nói: Nếu bạn yêu bản thân mình thì bạn sẽ trở thành người bản ngã nhất, nếu bạn yêu bản thân mình bạn sẽ trở

thành tự yêu mình. Điều đó không đúng. Một người yêu bản thân mình thấy rằng không có bản ngã trong mình. Chính bởi việc yêu người khác mà không yêu mình, bởi việc cố gắng yêu người khác, mà bản ngã mới phát sinh.

Các nhà truyền giáo, các nhà cải cách xã hội, những người phục vụ xã hội, có những bản ngã lớn nhất thế giới - cũng là tự nhiên thôi, bởi vì họ nghĩ bản thân mình là sinh linh tối cao rồi. Họ không phải là người thường - người thường yêu bản thân mình - họ yêu người khác, họ yêu những ý tưởng lớn lao, họ yêu Thượng đế. Và tất cả mọi tình yêu của họ đều giả, bởi vì tất cả tình yêu của họ không có gốc rễ nào.

Người yêu bản thân mình lấy bước đi đầu tiên hướng tới tình yêu thực. Điều đó giống như ném hòn đá cuội vào cái hồ im lặng: những gợn sóng vòng tròn đầu tiên sẽ phát sinh quanh hòn đá, rất gần với hòn đá, một cách tự nhiên - chúng có thể nảy sinh ở đâu khác được? Và thế rồi chúng sẽ cứ lan toả; chúng sẽ đạt tới bờ xa nhất. Nếu bạn dừng các gợn sóng nảy sinh gần hòn đá, sẽ không có gợn sóng nào hết cả. Thế thì bạn không thể hi vọng tạo ra gợn sóng đạt tới những bờ xa nhất được; điều đó là không thể được.

Và các tu sĩ và các chính khách trở nên nhận biết về hiện tượng này: làm mọi người dừng việc yêu bản thân mình và bạn đã phá huỷ đi khả năng yêu của họ. Bây giờ bất kì cái gì họ nghĩ là tình yêu cũng đều là rơm. Nó có thể là nghĩa vụ, nhưng không phải tình yêu - và nghĩa vụ là từ tục tĩu bản thiêu. Cha mẹ đang hoàn thành nghĩa vụ của họ với con cái, và thế rồi đến lượt mình con cái sẽ hoàn thành nghĩa vụ của chúng với cha mẹ chúng. Vợ có nghĩa vụ với chồng và chồng có nghĩa vụ với vợ. Tình yêu ở đâu?

Tình yêu không biết gì tới nghĩa vụ cả. Nghĩa vụ là gánh nặng, là hình thức. Tình yêu là niềm vui, sự chia sẻ; tình yêu là không hình thức.

Người yêu chưa bao giờ cảm thấy rằng mình đã làm đủ; người yêu bao giờ cũng cảm thấy rằng nhiều nữa là có thể. Người yêu chưa bao giờ cảm thấy, “Mình có nghĩa vụ với người khác.” Ngược lại, người đó cảm thấy, “Bởi vì tình yêu của mình đã được tiếp nhận, mình được gia ơn.

Người khác đã gia ơn cho mình bởi việc tiếp nhận món quà của mình, bởi việc không bác bỏ nó.” Con người của nghĩa vụ nghĩ, “Mình là người cao hơn, người tâm linh, phi thường. Hãy trông cách tôi phục vụ mọi người!”

Những người phục vụ nhân dân này là những người rơm nhất thế giới, và là những kẻ gây hại nhất nữa. Nếu chúng ta có thể gạt bỏ những người phục vụ công này, nhân loại sẽ được nhẹ gánh, sẽ cảm thấy rất nhẹ nhàng, sẽ có khả năng lại nhảy múa, lại ca hát.

Nhưng trong nhiều thế kỉ gốc rễ của bạn đã bị chặt rồi, bị đầu độc rồi. Bạn đã bị làm cho sợ hãi ngay cả trong tình yêu với bản thân mình, cái là bước đầu tiên của tình yêu và là kinh nghiệm đầu tiên. Người yêu bản thân mình kính trọng bản thân mình, và người yêu bản thân mình và kính trọng bản thân mình thì cũng kính trọng người khác nữa, bởi vì người đó biết, “Cũng như mình hiện hữu, người khác hiện hữu. Cũng như mình tận hưởng tình yêu, sự kính trọng, chân giá trị, người khác cũng tận hưởng.” Người đó trở nên nhận biết rằng chúng ta không khác biệt; khi có liên quan tới những điều nền tảng, chúng ta là một. Chúng ta đều ở dưới cùng một luật: *aes dhammo sanantano*.

Phật nói: Chúng ta sống dưới cùng một luật vĩnh hằng. Về chi tiết chúng ta có thể khác nhau chút ít - cái đem tới sự đa dạng, điều đó là đẹp - nhưng ở nền tảng chúng ta là một phần của một tự nhiên.

Người yêu bản thân mình tận hưởng tình yêu nhiều, trở nên phúc lạc tới mức tình yêu bắt đầu tuôn trào, nó bắt đầu đạt tới người khác. Nó phải đạt tới! Nếu bạn sống tình yêu, bạn phải chia sẻ nó. Bạn không thể cứ yêu bản thân mình mãi được, bởi vì một điều sẽ trở thành tuyệt đối rõ ràng cho bạn: rằng nếu việc yêu một người, bản thân bạn, mà cực lạc vô cùng và đẹp thế, thì còn bao nhiêu cực lạc nữa đang chờ đợi bạn nếu bạn bắt đầu chia sẻ tình yêu của mình với nhiều, nhiều người!

Dần dần các gợn sóng bắt đầu lan ra ngày một xa hơn. Bạn yêu người khác, thế rồi bạn bắt đầu yêu loài vật, chim chóc, cây cối, đất đá. Bạn có thể rót đầu toàn thể vũ trụ bằng tình yêu của mình. Một người là đủ để rót đầy

toàn thể vũ trụ bằng tình yêu, chỉ như một hòn đá cũng có thể rớt đầy toàn thể cái hồ bằng các gợn sóng - một hòn đá nhỏ.

Mỗi vị Phật mới có thể nói: Hãy yêu bản thân mình... Không tu sĩ, không chính khách nào có thể đồng ý được với điều đó, bởi vì điều này đang phá huỷ toàn thể cơ ngơi của họ, toàn thể cấu trúc khai thác của họ. Nếu một người không được phép yêu bản thân mình, tâm linh người đó, linh hồn người đó, trở nên ngày càng yếu ớt đi mọi ngày. Thân thể người đó có thể phát triển nhưng người đó không có sự trưởng thành bên trong, bởi vì người đó không có chất nuôi dưỡng bên trong. Người đó vẫn còn gần như không có linh hồn hay chỉ có một tiềm năng, một khả năng, của linh hồn. Linh hồn vẫn còn là hạt mầm, và nó sẽ vẫn còn là hạt mầm nếu bạn không thể tìm thấy mảnh đất đúng của tình yêu cho nó. Và bạn sẽ không tìm thấy nó nếu bạn đi theo ý tưởng ngu xuẩn: “Đừng yêu bản thân mình.”

Tôi cũng dạy các sannyasin của mình yêu bản thân họ trước hết; điều đó chẳng liên quan gì tới bản ngã cả. Thực tế, tình yêu là ánh sáng mà bóng tối của bản ngã không thể tồn tại được chút nào trong nó. Nếu bạn yêu người khác, nếu tình yêu của bạn bị hội tụ vào người khác, bạn sẽ sống trong bóng tối.

Hãy quay ánh sáng của mình vào bản thân mình trước nhất, hãy trở thành ánh sáng lên bản thân mình trước nhất. Hãy để cho ánh sáng xua tan bóng tối bên trong của bạn, những yếu đuối bên trong của bạn. Hãy để cho tình yêu làm bạn thành sức mạnh vô cùng, lực tâm linh. Và một khi linh hồn bạn mạnh mẽ bạn biết bạn sẽ không chết, bạn bất tử, bạn vĩnh hằng.

Tình yêu cho bạn cái nhìn thấu đầu tiên vào vĩnh hằng; tình yêu là kinh nghiệm duy nhất siêu việt lên trên thời gian. Đó là lí do tại sao người yêu lại không sợ cái chết: tình yêu không biết tới cái chết. Một khoảnh khắc của tình yêu còn nhiều hơn toàn thể vĩnh hằng. Nhưng tình yêu phải bắt đầu từ chính ban đầu. Tình yêu phải bắt đầu bằng bước đầu tiên này: Hãy yêu bản thân mình... Đừng kết án bản thân mình. Bạn đã từng kết án nhiều thế, và bạn đã chấp nhận tất cả kết án đó. Bây giờ bạn cứ làm điều hại cho bản thân

mình. Không ai nghĩ bản thân mình đủ xứng đáng, không ai nghĩ bản thân mình là sáng tạo đẹp đẽ của Thượng đế; không ai nghĩ rằng mình được cần tới chút nào.

Đây là những ý tưởng độc hại, nhưng bạn đã bị đầu độc rồi. Bạn đã bị đầu độc bằng sữa của mẹ bạn - và điều này đã là toàn thể quá khứ của bạn. Nhân loại đã sống dưới đám mây đen tối, tối tăm của tự kết án. Nếu bạn kết án bản thân mình, làm sao bạn có thể trưởng thành được? Làm sao bạn có thể lúc nào đó trở nên chín chắn được? Và nếu bạn kết án bản thân mình, làm sao bạn có thể tôn thờ sự tồn tại được? Nếu bạn không thể tôn thờ được sự tồn tại trong mình, bạn sẽ trở nên không có khả năng tôn thờ sự tồn tại trong người khác; điều đó sẽ là không thể được. Bạn có thể trở thành một phần của cái toàn thể chỉ nếu bạn có sự kính trọng lớn lao với Thượng đế đang cư ngụ bên trong bạn.

Bạn là người chủ, Thượng đế là khách của bạn. Bằng việc yêu lấy bản thân mình bạn sẽ biết điều này: rằng Thượng đế đã chọn bạn làm phương tiện. Trong việc chọn bạn làm phương tiện ngài đã kính trọng bạn, đã yêu bạn. Trong việc tạo ra bạn ngài đã chứng tỏ tình yêu của ngài với bạn. Ngài đã không làm ra bạn một cách ngẫu nhiên đâu; ngài đã làm ra bạn với một định mệnh nào đó, với một tiềm năng nào đó, với một niềm vinh quang nào đó mà bạn phải đạt tới. Vâng, Thượng đế đã tạo ra con người theo hình ảnh riêng của ngài.

Con người phải trở thành thượng đế. Chừng nào con người còn chưa trở thành thượng đế thì sẽ không có việc hoàn thành, không có mãn nguyện. Nhưng làm sao bạn có thể trở thành thượng đế được? Các tu sĩ của bạn nói rằng bạn là kẻ tội đồ. Các tu sĩ nói rằng bạn đã bị an bài rồi, rằng bạn nhất định xuống địa ngục. Và họ làm cho bạn rất sợ việc yêu bản thân mình.

Đây là thủ đoạn của họ: chặt tại chính gốc rễ của tình yêu. Và họ là những người rất tinh ranh, nghề nghiệp tinh ranh nhất trên thế giới là của các tu sĩ; thế rồi họ nói: Hãy yêu người khác. Bây giờ điều đó sẽ là chất dẻo, chất tổng hợp, sự giả vờ, sự trình diễn.

Họ nói: Bây giờ hãy yêu nhân loại, yêu đất mẹ của bạn, yêu tổ quốc bạn, yêu cuộc sống, sự tồn tại, Thượng đế. Toàn những từ to lớn, nhưng hoàn toàn vô nghĩa. Bạn đã bao giờ bắt gặp nhân loại chưa? Bạn bao giờ cũng bắt gặp con người - và bạn đã kết án con người đầu tiên mà bạn bắt gặp, đó là bạn. Bạn đã không kính trọng bản thân mình, không yêu bản thân mình. Bây giờ toàn thể cuộc sống của bạn sẽ bị phí hoài trong việc kết án người khác.

Đó là lí tại sao mọi người toàn là những người tìm lỗi lớn lao thế. Họ thấy lỗi ở trong bản thân mình - làm sao họ có thể tránh việc tìm cùng lỗi trong người khác? Thực tế, họ tìm thấy lỗi và họ sẽ khuếch đại chúng lên, họ sẽ làm cho chúng to nhất có thể được. Điều đó dường như là phương cách cứu mình duy nhất; bằng cách nào đó, để giữ thể diện, bạn phải làm điều đó. Đó là lí do tại sao lại có nhiều chỉ trích thế và thiếu tình yêu thế.

Tôi nói đây là một trong những lời kinh sâu sắc nhất của Phật, và chỉ người đã thức tỉnh mới có thể cho bạn sự sáng suốt như thế.

Ông ấy nói: *Hãy yêu bản thân mình...* Điều này có thể trở thành nền tảng của biến đổi triệt để. Đừng sợ yêu bản thân mình. Hãy yêu một cách toàn bộ, và bạn sẽ ngạc nhiên: ngày bạn có thể gạt bỏ tất cả việc tự kết án, tự không kính trọng, ngày bạn có thể gạt bỏ ý tưởng về tội lỗi nguyên thủy, ngày bạn có thể nghĩ về bản thân mình cũng xứng đáng và được Thượng đế yêu mến, sẽ là ngày của phúc lành lớn lao. Từ ngày đó trở đi bạn sẽ bắt đầu thấy mọi người trong ánh sáng đúng của họ, và bạn sẽ có từ bi. Và điều đó sẽ không phải là từ bi được trau dồi đâu; nó sẽ là dòng chảy tự nhiên, tự phát.

Và người yêu bản thân mình có thể dễ dàng trở nên mang tính thiên, bởi vì thiên nghĩa là hiện hữu với bản thân mình. Nếu bạn ghét bản thân mình - như bạn vẫn ghét, như bạn đã từng được bảo phải ghét, và bạn đã từng tuân theo nó một cách tôn giáo - nếu bạn ghét bản thân mình, làm sao bạn có thể hiện hữu cùng bản thân mình được? Và thiên không là gì ngoài việc tận hưởng sự một mình đẹp đẽ của bạn, mở hội cho bản thân bạn; đó là điều thiên tất cả là gì.

Thiền không phải là quan hệ; người khác không được can tới chút nào, người ta là đủ cho bản thân mình. Người ta được tắm trong niềm vinh quang riêng của mình, được tắm trong ánh sáng riêng của mình. Người ta đơn giản vui vẻ bởi vì người ta đang sống động, bởi vì người ta hiện hữu.

Phép màu vĩ đại nhất trên thế giới là ở chỗ bạn hiện hữu, ở chỗ tôi hiện hữu. Hiện hữu là phép màu vĩ đại nhất, và thiền mở ra cánh cửa của phép màu vĩ đại này. Nhưng duy nhất người yêu bản thân mình mới có thể thiền được; bằng không bạn bao giờ cũng trốn khỏi bản thân mình, né tránh bản thân mình. Ai muốn nhìn vào khuôn mặt xấu xí và ai muốn xuyên thấu vào bản thể xấu xí? Ai muốn đi sâu vào trong vũng bùn riêng của mình, vào trong bóng tối riêng của mình? Ai muốn đi vào trong địa ngục mà bạn nghĩ mình đang là? Bạn muốn giữ cho toàn thể mọi sự được che đậy bằng những bông hoa đẹp và bạn muốn bao giờ cũng trốn khỏi bản thân mình.

Do đó mọi người đều tìm kiếm bầu bạn liên tục. Họ không thể ở cùng bản thân mình được; họ muốn ở cùng người khác. Mọi người đều đang tìm kiếm bất kì kiểu bầu bạn nào; nếu họ có thể né tránh bầu bạn với chính mình thì bất kì cái gì cũng có tác dụng. Họ sẽ ngồi trong rạp chiếu bóng ba giờ đồng hồ để xem cái gì đó hoàn toàn ngu xuẩn. Họ sẽ đọc tiểu thuyết trinh thám hàng giờ, phí hoài thời gian của họ. Họ sẽ đọc cùng tờ báo đọc đi đọc lại chỉ để giữ cho họ bận rộn. Họ sẽ chơi bài và chơi cờ chỉ để giết thời gian - cứ dường như họ có nhiều thời gian lắm!

Chúng ta không có nhiều thời gian đâu; chúng ta không có đủ thời gian để trưởng thành, để hiện hữu, để hân hoan. Nhưng đây là một trong những vấn đề cơ bản được tạo ra bởi việc nuôi dưỡng sai: bạn né tránh bản thân mình.

Mọi người đang ngồi trước ti vi của họ dính chặt lấy ghế, trong bốn, năm, thậm chí sáu giờ. Người Mỹ trung bình xem ti vi năm giờ mỗi ngày, và bệnh này đang lan ra trên khắp thế giới. Và bạn đang xem gì và bạn thu được cái gì? Thiêu đốt mắt mình... bởi vì ti vi là cái đầu tiên trên thế giới mà bạn phải nhìn vào chính nguồn của ánh sáng. Bình thường bạn chẳng bao giờ nhìn vào bản thân ánh sáng - bạn nhìn vào các vật được chiếu sáng. Bạn

không nhìn vào mặt trời; bạn nhìn vào hoa hồng - mặt trời chiếu sáng lên hoa hồng. Bạn nhìn vào cây xanh, bạn nhìn vào mặt mọi người. Bạn không nhìn vào bản thân bóng đèn điện; bạn nhìn vào bức tranh trên tường. Bạn sẽ không thể nào thấy được bức tranh nếu đèn không có đó, nhưng bạn không nhìn trực tiếp vào nguồn sáng bởi vì điều đó đốt cơ chế rất tinh vi của mắt bạn.

Bây giờ trong ti vi bạn đang nhìn trực tiếp vào nguồn sáng. Xem phim còn tốt hơn xem ti vi, bởi vì ít nhất bạn cũng không nhìn trực tiếp vào nguồn sáng. Ti vi tạo ra nhiều bệnh tật thế, bây giờ họ đang nghi ngờ rằng ngay cả ung thư cũng có thể là một trong các bệnh do ti vi gây ra. Và vài bệnh mới nữa nhất định sẽ được khám phá ra chóng thôi, bởi vì thể hệ xem ti vi trong năm, sáu giờ một ngày đang lớn dần lên.

Nhưng điều này bao giờ cũng là vậy; cho dù ti vi mà không có đi chẳng nữa, vẫn có các thứ khác. Vấn đề là như nhau: làm sao né tránh bản thân mình, bởi vì người ta cảm thấy xấu thế. Và ai đã làm cho bạn xấu thế? - cái gọi là những người tôn giáo của bạn, các giáo hoàng của bạn, các shankaracharyas của bạn. Họ chịu trách nhiệm cho việc bóp méo khuôn mặt của bạn và họ đã thành công. Họ đã làm cho mọi người thành xấu.

Tùng đưa trẻ được sinh ra đều đẹp, và thế rồi chúng ta bắt đầu bóp méo cái đẹp của nó, làm què quặt nó theo nhiều cách, làm tê liệt nó theo nhiều cách, bóp méo sự cân đối của nó, làm cho nó mất cân bằng. Chẳng chóng thì chầy nó trở nên ghê tởm với bản thân mình tới mức nó sẵn sàng sống cùng với bất kì ai. Nó có thể đi tới gái mãi dâm để né tránh bản thân mình.

Hãy yêu bản thân mình.., Phật nói. Và điều này có thể biến đổi toàn thế giới. Nó có thể phá hủy toàn thể quá khứ xấu xí. Nó có thể báo trước một thời đại mới, nó có thể là sự bắt đầu của một nhân loại mới.

Do đó nhấn mạnh của tôi là vào tình yêu - nhưng tình yêu bắt đầu từ bản thân bạn, thế thì nó có thể cứ lan toả. Nó cứ lan toả theo cách riêng của nó; bạn không cần làm cái gì để lan toả nó.

Hãy yêu bản thân mình..., Phật nói. Và thế rồi ngay lập tức ông ấy nói: và quan sát... Đó là thiền, đó là cái tên của Phật dành cho thiền. Nhưng yêu cầu đầu tiên là yêu bản thân mình, và thế rồi quan sát. Nếu bạn không yêu bản thân mình và bắt đầu quan sát, bạn có thể cảm thấy giống như tự tử.

Nhiều Phật tử cảm thấy giống như tự tử bởi vì họ không chú ý tới phần thứ nhất của lời kinh này, họ lập tức nhảy vào phần thứ hai: quan sát bản thân mình. Thực tế, tôi chưa bao giờ bắt gặp một lời bình luận nào về Dhammapada, về những lời kinh này của Phật, mà đã chú ý tới phần thứ nhất: *Hãy yêu bản thân mình*.

Socrates nói: *Hãy biết bản thân ông*, Phật nói: *Hãy yêu bản thân ông*. Và Phật còn đúng hơn nhiều, bởi vì chừng nào bạn còn chưa yêu bản thân mình bạn sẽ không bao giờ biết tới bản thân mình - việc biết chỉ tới về sau, yêu chuẩn bị mảnh đất. Yêu là khả năng của việc biết mình, yêu là con đường đúng để biết bản thân người ta.

Tôi có thời đã ở cùng một sư Phật giáo, Jagdish Kashyap; ông ấy bây giờ chết rồi. Ông ấy là người tốt. Chúng tôi đã nói về Dhammapada và chúng tôi đã bắt gặp lời kinh này, và ông ấy bắt đầu nói về quan sát, cứ dường như ông ấy đã không đọc phần đầu chút nào. Không Phật tử truyền thống nào đã từng chú ý tới phần thứ nhất; ông ấy đơn giản bỏ qua nó.

Tôi nói với Bhikshu Jagdish Kashyap, “Họm đã! Ông đang bỏ qua cái gì đó rất bản chất. Quan sát là bước thứ hai và ông đang làm nó thành bước thứ nhất, và nó không thể là bước thứ nhất được.”

Thế rồi ông ấy đọc lại lời kinh và ông ấy nói bằng con mắt hoang mang, “Tôi đã từng đọc Dhammapada cả đời mình và tôi phải đã đọc kinh này cả triệu lần rồi - nó là lời cầu nguyện mọi sáng của tôi để đọc qua Dhammapada, tôi có thể nhắc lại nó đơn giản từ trí nhớ, nhưng tôi chưa bao giờ nghĩ rằng ‘*Hãy yêu bản thân mình*’ là phần đầu của thiền và quan sát là phần thứ hai.”

Và đây là trường hợp của hàng triệu Phật tử khắp thế giới, và đây là trường hợp với tân Phật tử nữa - bởi vì ở phương Tây Phật giáo bây giờ

đang lan rộng.

Thời gian cho Phật đã tới ở phương Tây. Bây giờ phương Tây sẵn sàng hiểu Phật, và cùng sai lầm đang bị mắc phải ở đó nữa. Không ai nghĩ rằng “Hãy yêu bản thân mình” phải là nền tảng cho việc biết bản thân mình, cho việc quan sát bản thân mình... bởi vì chừng nào bạn còn chưa yêu bản thân mình thì bạn không thể đối diện với bản thân mình, bạn sẽ né tránh. Việc quan sát của bạn bản thân nó có thể là cách để né tránh bản thân mình.

Thứ nhất: *Hãy yêu bản thân mình và quan sát - Hôm nay, ngày mai, luôn luôn.*

Hãy tạo ra năng lượng yêu quanh bản thân mình. Hãy yêu thân thể bạn, yêu tâm trí bạn. Hãy yêu toàn thể bộ máy của bạn, toàn thể cơ thể bạn. Với “yêu” được ngụ ý: chấp nhận nó như nó vậy, không cố gắng kìm nén. Chúng ta kìm nén chỉ khi chúng ta ghét cái gì đó, chúng ta kìm nén chỉ khi chúng ta chống lại cái gì đó. Đừng kìm nén, bởi vì nếu bạn kìm nén, làm sao bạn sẽ quan sát được? Và chúng ta không thể nhìn vào mắt kẻ thù được; chúng ta chỉ có thể nhìn vào mắt của người yêu của mình. Nếu bạn không phải là người yêu bản thân mình bạn sẽ không có khả năng nhìn vào trong mắt riêng của mình, vào trong khuôn mặt riêng của mình, vào trong thực tại riêng của mình.

Quan sát là thiền, cái tên của Phật đặt cho thiền. 'Quan sát' là từ quan sát của Phật. Ông ấy nói: hãy nhận biết, hãy tỉnh táo, đừng vô ý thức. Đừng cư xử theo cách ngu. Đừng cứ vận hành như cái máy, như rô bốt. Đó là cách mọi người đang vận hành.

Mike vừa mới chuyển tới căn hộ của mình và quyết định mình phải làm quen với nhà hàng xóm bên kia hành lang. Khi cửa mở ra anh ta vui mừng ngạc nhiên thấy một cô gái tóc vàng xinh đẹp trẻ trung ló ra từ bộ áo ngủ thấy rõ bên trong.

Mike nhìn thẳng vào mắt cô ấy và nói thêm: “Xin chào! Tôi là cục cưng mới của cô đối diện qua hành lang đây - tôi có thể mượn cô cái chén được không?”

Mọi người sống một cách vô ý thức: họ không nhận biết về điều họ đang nói, điều họ đang làm - họ không mang tính quan sát. Mọi người cứ phỏng đoán, không nhìn; họ không có sự sáng suốt nào, họ không thể có được. Sáng suốt chỉ nảy sinh qua tính quan sát lớn lao: thế thì bạn có thể thấy ngay cả bằng mắt nhắm. Ngay bây giờ bạn không thể thấy được cho dù với mắt mở. Bạn phỏng đoán, bạn suy diễn, bạn áp đặt, bạn phóng chiếu.

Grace nằm trên tràng kỉ của nhà tâm thần.

“Nhắm mắt lại và thanh thoi đi,” bác sĩ tâm thần nói, “và tôi sẽ thử một thực nghiệm.”

Ông ta rút chiếc túi khoá bằng da ra khỏi túi quần, kéo phéc mơ tuya mở nó ra và lắc chìa khoá. “Âm thanh đó nhắc nhở cô về cái gì?” ông ta hỏi. “Dục,” cô ấy thì thào.

Thế rồi ông ta đóng túi lại và chạm nó vào mu bàn tay cô gái. Thân thể cô ta cứng lại.

“Và cái đó?” nhà tâm thần hỏi.

“Dục,” Grace lẩm bẩm một cách sốt ruột.

“Bây giờ mở mắt ra,” bác sĩ chỉ thị, “và nói cho tôi tại sao tôi đã gọi dục cho cô.”

Một cách ngần ngại, trông mắt cô ấy nhấp nháy mở ra. Grace thấy túi chìa khoá trong tay nhà phân tâm và then đổ mắt.

“Thế này - lúc bắt đầu,” cô ta lắp bắp, “tôi cứ tưởng rằng âm thanh đầu tiên là việc mở khoá quần của ông...”

Tâm trí bạn thường xuyên phóng chiếu - phóng chiếu bản thân nó. Tâm trí bạn thường xuyên can thiệp vào thực tại, cho nó màu sắc, hình và dạng mà không phải của riêng nó. Tâm trí bạn chưa bao giờ cho phép bạn thấy cái đang đó; nó cho phép bạn thấy chỉ cái nó muốn thấy.

Mới hai mươi năm trước đây, các nhà khoa học vẫn nghĩ rằng mắt chúng ta, tai, mũi và các giác quan khác, và tâm trí, đều không là gì ngoài những lối mở vào thực tại, cây cầu tới thực tại. Nhưng trong vòng hai mươi năm -

hai mươi năm qua - toàn thể hiểu biết đã thay đổi. Bây giờ họ nói các giác quan của chúng ta và tâm trí không thực sự là các lối mở tới thực tại mà là lính gác cản lại nó. Chỉ hai phần trăm thực tại đi qua những lính gác này vào trong bạn; chín mươi tám phần trăm thực tại bị giữ ở ngoài. Và hai phần trăm đạt tới bạn đó và bản thể bạn không còn như trước nữa; nó phải đi qua nhiều rào chắn, nó phải tuân thủ nhiều điều tâm trí, tới mức lúc nó đạt tới bạn nó không còn là bản thân nó nữa.

Thiền nghĩa là gạt tâm trí sang bên để cho nó không còn can nhiễu vào thực tại và bạn có thể thấy mọi thứ như chúng vậy. Tại sao tâm trí lại can nhiễu vào tất cả? - bởi vì tâm trí do xã hội tạo ra. Nó là tay sai của xã hội ở bên trong bạn; nó không trong phục vụ bạn đâu, hãy nhớ! Nó là chính tâm trí bạn nhưng nó không phục vụ bạn; nó đang trong mưu đồ chống lại bạn. Nó đã từng được xã hội huấn luyện; xã hội đã cấy nhiều điều vào trong nó. Nó là tâm trí bạn, nhưng nó không vận hành như người phục vụ bạn; nó vận hành như người phục vụ xã hội.

Nếu bạn là người Ki tô giáo thế thì nó vận hành như một tác nhân của nhà thờ Ki tô giáo, nếu bạn là người Hindu thế thì tâm trí bạn là Hindu giáo, nếu bạn là Phật tử thì tâm trí bạn là Phật giáo. Và thực tại lại không là người Ki tô giáo không là người Hindu giáo không là người Phật giáo; thực tại là đơn giản như nó đang đấy. Và bạn phải gạt các tâm trí này sang bên: tâm trí cộng sản, tâm trí phát xít, tâm trí Cơ đốc giáo, tâm trí Tin Lành... Có ba nghìn tôn giáo trong thiên hạ - các tôn giáo lớn và các tôn giáo nhỏ và những giáo phái rất nhỏ, giáo phái bên trong giáo phái - ba nghìn tất cả. Cho nên tồn tại ba nghìn tâm trí, các kiểu tâm trí - và thực tại là một, và Thượng đế là một, và chân lý là một!

Thiền nghĩa là: gạt tâm trí sang bên và quan sát. Bước đầu tiên - Hãy yêu bản thân mình - sẽ giúp cho bạn vô cùng. Bằng việc yêu bản thân mình bạn sẽ phá huỷ đi nhiều điều xã hội đã cấy vào bên trong bạn. Bạn sẽ trở nên tự do hơn với xã hội và các ước định của nó.

Và bước thứ hai là: quan sát - chỉ quan sát. Phật không nói cái gì phải được quan sát - mọi thứ! Bước đi, hãy quan sát việc bước của bạn. Ăn, hãy

quan sát việc ăn của bạn. Tắm, hãy quan sát nước, nước lạnh rơi vào bạn, việc chạm của nước, cái lạnh, sự rung mình chạy suốt xương sống - hãy quan sát mọi thứ, Hôm nay, ngày mai, luôn luôn.

Một khoảnh khắc chung cuộc sẽ tới khi bạn có thể quan sát ngay cả giấc ngủ của mình. Đó là điều tối thượng trong quan sát. Thân thể cứ ngủ và vẫn có người quan sát thức, im lặng quan sát thân thể đang ngủ say. Đó là điều tối thượng trong quan sát. Ngay bây giờ chính cái đối lập mới là hoàn cảnh: thân thể bạn thức nhưng bạn đang trong giấc ngủ. Thế thì bạn sẽ thức và thân thể bạn sẽ ngủ. Thân thể cần nghỉ ngơi nhưng tâm thức của bạn không cần ngủ. Tâm thức của bạn là ý thức; nó là sự tỉnh táo, điều đó là chính bản chất của nó.

Thân thể mệt mỏi bởi vì thân thể sống dưới luật hấp dẫn; chính lực hấp dẫn làm bạn mệt mỏi. Đó là lí do tại sao chạy nhanh bạn chóng sẽ mệt, lên cầu thang bạn sẽ chóng bị mệt, bởi vì lực hấp dẫn kéo bạn xuống.

Thực tế, đứng là mệt, ngồi là mệt. Khi bạn nằm dài ra, theo chiều ngang, chỉ thế thì mới có một chút nghỉ ngơi cho thân thể, bởi vì bây giờ bạn trong hài hoà với luật hấp dẫn. Khi bạn đứng, theo chiều đứng, bạn đang ngược lại luật; máu đi lên trên đầu, ngược với luật, tim phải bơm vất vả.

Cho nên khi bạn bị đau tim thì bác sĩ gợi ý một thời kì nghỉ dài: chỉ nằm dài ra theo chiều ngang - kiểu con chó ngủ trong phim hoạt hình ấy!

Điều đó sẽ giữ bạn hài hoà với lực hấp dẫn, bằng không thì lực hấp dẫn gây mệt mỏi. Nhưng tâm thức không vận hành dưới luật hấp dẫn; do đó nó không bao giờ bị mệt mỏi cả. Lực hấp dẫn không có quyền năng nào lên tâm thức; nó không phải là tảng đá, nó không có trọng lượng. Nó vận hành dưới luật hoàn toàn khác: luật của uyển chuyển, hay như nó được biết tới ở phương Đông, luật khinh công. Hấp dẫn nghĩa là kéo xuống, khinh công nghĩa là kéo lên. Thân thể liên tục bị kéo xuống. Đó là lí do tại sao chung cuộc nó sẽ phải nằm dài trong nấm mồ; đó sẽ là việc nghỉ ngơi thực cho nó - cát bụi trở về với cát bụi. Thân thể đã trở về cội nguồn của nó, hỗn loạn đã

dừng lại, bây giờ không có xung đột. Các nguyên tử của thân thể bạn sẽ có nghỉ ngơi thực sự trong năm mờ.

Linh hồn soải cánh bay lên ngày càng cao hơn. Khi bạn trở nên ngày một mang tính quan sát hơn thì bạn bắt đầu có đôi cánh - thế thì toàn thể bầu trời là của bạn. Con người là sự gặp gỡ của đất và trời, của thân thể và linh hồn.

19. Ai là bạn thực

Thưa Thầy kính yêu, Tôi có nhiều bạn bè, nhưng câu hỏi là: ai là bạn thực? bao giờ cũng nảy sinh trong tâm trí tôi. Xin thầy nói điều gì về điều đó?

Satyam, bạn đang hỏi từ đầu sai rồi. Đừng bao giờ hỏi, “Ai là bạn thực của tôi?” Hãy hỏi, “Tôi có là bạn thực của ai đó không?” Đó mới là câu hỏi đúng. Sao bạn lại lo nghĩ về người khác - liệu họ có là bạn của bạn hay không?

Câu ngạn ngữ là: Người bạn khi cần là người bạn thực. Nhưng sâu bên dưới đó là tham lam đấy! Đó không phải là tình bạn đâu, đó không phải là tình yêu đâu. Bạn muốn dùng người khác như phương tiện, và không người nào là phương tiện cả, mọi người đều là mục đích lên chính mình. Sao bạn lại lo nghĩ về ai là bạn thực?

Đôi thanh niên đang đi tuần trăng mật trong chuyến du lịch tới miền Nam Florida và dừng lại ở một trang trại rắn đuôi kền kền dọc đường. Sau khi ngắm cảnh họ tham dự vào cuộc trò chuyện nhỏ với người buôn rắn. “Kì quái chưa!” cô dâu trẻ kêu lên, “Ông chắc chắn có một nghề nguy hiểm! Ông chưa bao giờ bị rắn cắn sao?”

“Có chứ, tôi có bị cắn đấy,” người buôn trả lời.

“Vậy à,” cô ấy nhấn mạnh, “vậy ông làm gì khi ông bị rắn cắn?”

“Tôi bao giờ cũng mang một con dao sắc như dao cạo trong túi quần, và ngay khi tôi bị cắn thì tôi đánh dấu chéo, sâu quanh vết thương có nanh độc rồi hút chất độc từ vết thương ra.”

“Cái gì? A, điều gì xảy ra nếu ông ngẫu nhiên ngồi lên con rắn đuôi kền kền?” cô dâu cứ nài nỉ.

“Thưa lệnh bà,” người buôn rắn trả lời, “đó sẽ là ngày tôi biết ai là người bạn thực của tôi!”

Sao bạn lại lo nghĩ?

Câu hỏi thực phải là: Tôi có tình bạn với mọi người không? Bạn có biết tình bạn là gì không? Nó là dạng cao nhất của tình yêu đấy. Trong tình yêu, khao khát nào đó nhất định có đó; trong tình bạn mọi khao khát biến mất. Trong tình bạn chẳng cái gì thô còn lại; nó trở thành tuyệt đối tinh tế.

Đó không phải là vấn đề dùng người khác, đó thậm chí không phải là vấn đề cần tới người khác, đó là vấn đề chia sẻ. Bạn có quá nhiều và bạn muốn chia sẻ. Và bất kì ai sẵn sàng chia sẻ niềm vui của bạn với bạn, điệu vũ của bạn, bài ca của bạn, bạn sẽ biết ơn người đó, bạn sẽ cảm thấy được gia ơn. Không phải là người đó được gia ơn từ bạn đâu, không phải là người đó phải cảm thấy cần cảm ơn bạn bởi vì bạn đã cho người đó nhiều thế. Người bạn chưa bao giờ nghĩ theo cách đó. Người bạn bao giờ cũng cảm thấy biết ơn những người cho phép người đó yêu họ, cho họ bất kì cái gì người đó đã có được.

Tình yêu tham lam. Bạn sẽ ngạc nhiên mà biết rằng từ tiếng Anh 'yêu-love' bắt nguồn từ từ tiếng Phạn lobh; lobh nghĩa là tham lam. Làm sao lobh trở thành yêu là một câu chuyện kì lạ. Trong tiếng Phạn nó là tham lam; gốc rễ nguyên thủy nghĩa là tham lam. Và yêu như chúng ta biết nó thực sự không là gì ngoài tham lam đeo mặt nạ như yêu - nó là tham lam ẩn kín.

Satyam, làm bạn với ý tưởng dùng mọi người là đang lấy bước sai từ ngay chính ban đầu. Tình bạn phải là chia sẻ chứ. Nếu bạn có cái gì đó, hãy chia sẻ nó - và bất kì ai sẵn sàng chia sẻ với bạn đều là người bạn. Vấn đề không phải là nhu cầu. Vấn đề không phải là khi bạn lâm nguy thì bạn bè phải tới trợ giúp bạn. Điều đó là không liên quan - người đó

có thể tới, người đó có thể không tới, nhưng nếu người đó không tới bạn chẳng có phàn nàn nào. Nếu người đó tới bạn biết ơn, nhưng nếu người đó không tới, điều đó hoàn toàn được chứ. Đó là quyết định của người đó để tới hay không tới. Bạn không muốn thao túng người đó, bạn không muốn làm người đó cảm thấy mặc cảm. Bạn sẽ không có bức tức nào.

Bạn sẽ không nói với người đó rằng “Khi tôi cần anh quay lưng đi - anh là cái loại bạn bè gì vậy?”

Tình bạn không phải là cái gì đó của bãi chợ. Tình bạn là một trong những điều hiếm hoi thuộc vào ngôi đền chứ không thuộc vào cửa hàng. Nhưng bạn không nhận biết về loại tình bạn đó, bạn sẽ phải học nó.

Tình bạn là nghệ thuật vĩ đại. Tình yêu có bản năng tự nhiên đằng sau nó; tình bạn không có bản năng tự nhiên đằng sau nó. Tình bạn là cái gì đó có ý thức; tình yêu là vô ý thức. Bạn rơi vào tình yêu với người đàn bà... Sao chúng ta nói “rơi vào tình yêu”? Câu đó là có ý nghĩa: “rơi vào tình yêu.” Không ai đã bao giờ vươn lên trong tình yêu, mọi người đều rơi vào trong tình yêu! Sao bạn rơi vào trong tình yêu? - bởi vì nó là rơi từ ý thức vào vô ý thức, từ thông minh vào bản năng.

Điều chúng ta gọi là tình yêu mang nhiều tính con vật hơn tính người. Tình bạn là tuyệt đối mang tính người. Nó có cái gì đó mà với nó không có cơ chế dựng sẵn nào trong sinh học của bạn cả; nó là phi sinh học. Do đó người ta vươn lên trong tình bạn, người ta không rơi vào trong tình bạn. Nó có chiều tâm linh.

Nhưng đừng hỏi, “Ai là bạn thực của tôi?” Hãy hỏi, “Tôi có phải là bạn thực không?” Bao giờ cũng hãy quan tâm tới bản thân mình. Chúng ta bao giờ cũng nghĩ về người khác. Đàn ông hỏi liệu đàn bà có thực yêu anh ta hay không. Đàn bà hỏi liệu đàn ông có thực yêu cô ấy hay không. Và làm sao bạn có thể tuyệt đối chắc chắn về người khác được? Điều đó là không thể được! Anh ta có thể lặp lại cả nghìn lần rằng anh ta yêu và anh ta sẽ yêu bạn mãi mãi, nhưng dầu vậy hoài nghi nhất định vẫn còn dai dẳng: “Ai biết

liệu anh ấy đang nói sự thực hay không?” Thực tế, việc lặp lại cái gì đó cả nghìn lần đơn giản nghĩa là nó phải là điều dối trá, bởi vì chân lí không cần được lặp lại nhiều thế.

Adolf Hitler trong cuốn tự tiểu sử của mình nói, “Không có khác biệt nhiều giữa chân lí và dối trá. Khác biệt duy nhất là ở chỗ chân lí là dối trá được lặp lại thường xuyên tới mức bạn đã quên mất rằng nó là dối trá.”

Đó là điều các chuyên gia trong quảng cáo sẽ nói: cứ lặp lại đi, cứ quảng cáo đi. Đừng lo nghĩ về liệu người nào nghe hay không. Cho dù họ không chú ý gì, đừng lo nghĩ; tâm trí tiềm thức của họ đang nghe đấy, cốt lõi sâu nhất của họ đang bị gây ấn tượng đấy. Bạn không nhìn vào quảng cáo một cách rất có ý thức, nhưng chỉ thoáng qua chúng trong phim, trên ti vi hay trên báo chí, chỉ một thoáng nhìn và có dấu ấn rồi.

Và nó sẽ được lặp lại: “xà phòng toa let Lux đây “ hay “Coca-Cola đây”... Coca-Cola là một thứ quốc tế rồi. Ngay cả ở nước Nga Xô viết cũng có: “Coca-Cola...” Mọi thứ của Mỹ đều bị cấm và bị ngăn cản, nhưng Coca-Cola thì không. Coca-Cola là thứ quốc tế chứ! Cứ lặp lại nó!

Lúc ban đầu điện đã được dùng cho quảng cáo - điện tĩnh đã được dùng. Nó vẫn còn lại “Coca-Cola.” Nhưng về sau họ phát hiện ra rằng nếu bạn bật nó lên và tắt nó đi thì hiệu quả hơn nhiều, bởi vì người đi qua sẽ đọc nó chỉ một lần nếu đèn tĩnh tại. Nhưng nếu nó thay đổi, cứ bật rồi tắt lặp đi lặp lại, lúc bạn đi qua nó, ngay cả trong xe hơi, bạn sẽ phải đọc nó ít nhất năm tới bảy lần: “Coca-Cola, Coca-Cola, Coca-Cola...” Điều đó đi sâu hơn. Và chẳng chóng thì chầy bạn trở nên bị ấn tượng.

Đó là cách mọi tôn giáo đã từng sống cho tới giờ: họ cứ lặp lại cùng những niềm tin ngu xuẩn, nhưng những niềm tin đó trở thành chân lí cho mọi người. Mọi người sẵn sàng chết vì chúng! Bây giờ, chẳng ai đã từng thấy cõi trời ở đâu, nhưng hàng triệu người đã chết vì cõi trời.

Người Mô ha mét giáo nói rằng nếu bạn chết trong cuộc chiến tranh tôn giáo bạn sẽ lập tức lên cõi trời và tất cả tội lỗi của bạn đều được tha thứ.

Và người Ki tô giáo cũng nói rằng trong cuộc chiến tranh tôn giáo, trong cuộc thập tự chinh, nếu bạn chết bạn lập tức lên cõi trời; thế thì mọi thứ khác đều được tha thứ. Và hàng triệu người đã chết và đã giết người khác, cứ tin rằng đây là chân lí.

Chúng ta đã thấy những điều như vậy xảy ra ngay trong thế kỉ hai mươi này; điều đó có vẻ chẳng trưởng thành gì mấy theo cách đó. Adolf Hitler đã lặp lại trong hai mươi năm liên tục rằng “Người Do Thái là nguyên nhân của mọi khổ sở,” và một quốc gia rất thông minh như nước Đức đã bắt đầu tin vào ông ta. Nói gì tới người thường? - ngay cả những người như Martin Heidegger, một trong những triết gia vĩ đại nhất mà nước Đức đã tạo ra trong thế kỉ này, cũng tin rằng Adolf Hitler là đúng. Ông ta ủng hộ Adolf Hitler.

Một con người của thông minh như Martin Heidegger lại hỗ trợ một người ngu xuẩn, điên khùng như Adolf Hitler! Bí mật phải là gì đây? Bí mật là: lặp lại, cứ lặp lại. Ngay cả người Do Thái cũng bắt đầu tin rằng điều đó phải đúng: “Chúng ta phải là nguyên nhân; bằng không làm sao nhiều người thông minh thế lại tin vào nó? Nếu nhiều người thế tin vào nó, phải có cái gì đó trong nó chứ!”

Bạn đã được nuôi dưỡng bằng những niềm tin như thế, những quan niệm như thế, cái chẳng có nền tảng gì trong thực tại. Và nếu bạn cứ sống theo chúng bạn sẽ sống trong vô vọng. Bạn phải đi qua thay đổi triệt để.

Hãy hỏi những câu hỏi về bản thân bạn đi, đừng hỏi về người khác. Không thể nào chắc chắn được về người khác và cũng không cần nữa. Làm sao bạn có thể chắc chắn được về người khác? Người khác là một luồng. Khoảnh khắc này người khác có thể đáng yêu, và khoảnh khắc tiếp người đó có thể không đáng yêu. Không thể có hứa hẹn nào cả. Bạn chỉ có thể chắc chắn được về bản thân mình thôi, và điều đó nữa cũng chỉ trong khoảnh khắc này. Và không cần phải nghĩ về toàn thể tương lai. Hãy nghĩ dưới dạng khoảnh khắc này và hiện tại. Hãy sống trong hiện tại.

Nếu khoảnh khắc này đầy tình bạn và hương thơm của tình bạn, sao lại lo nghĩ về khoảnh khắc tiếp? Khoảnh khắc tiếp sẽ được sinh ra từ khoảnh khắc này. Nó nhất định mang phẩm chất cao hơn, sâu hơn. Nó sẽ đem cùng hương thơm đó tới chiều cao hơn. Không cần nghĩ về nó - hãy sống khoảnh khắc này trong tình bạn sâu sắc.

Và tình bạn không cần hướng tới bất kì ai đặc biệt cả; đó cũng là ý tưởng mục nát, rằng bạn phải là bạn bè chỉ với người nào đó thôi - hãy thân thiết. Thay vì tạo ra tình bạn, hãy tạo ra thân thiết. Hãy để nó trở thành phẩm chất của bản thể bạn, bầu khí hậu bao quanh bạn, để cho bạn thân thiết với bất kì ai bạn đi tới tiếp xúc.

Toàn thể sự tồn tại này phải được đối xử như bạn bè! Và nếu bạn có thể là bạn bè với sự tồn tại, sự tồn tại sẽ là bạn bè với bạn cả nghìn lần hơn. Nó trả lại cho bạn theo cùng đồng tiền nhưng được nhân lên. Nó vọng lại bạn. Nếu bạn ném đá vào sự tồn tại bạn sẽ nhận lại nhiều đá hơn. Nếu bạn ném hoa, hoa sẽ quay trở lại.

Cuộc sống là tấm gương, nó phản xạ khuôn mặt bạn. Hãy thân thiết, và tất cả cuộc sống sẽ phản xạ sự thân thiết này. Mọi người đều biết hoàn toàn rõ ràng nếu bạn thân thiết với con chó thì ngay cả con chó cũng trở nên thân thiết với bạn, thân thiết thể. Và có những người đã biết rằng nếu bạn thân thiết với cây, cây trở nên thân thiết với bạn.

Hãy thử thực nghiệm lớn trong tình bạn. Hãy thử với bụi hồng, và xem phép màu: dần dần, dần dần, điều đó sẽ xảy ra, bởi vì con người đã không đối xử với cây cối theo cách thân thiết; do đó chúng đã trở nên rất sợ hãi.

Nhưng bây giờ các nhà khoa học nói rằng khi bạn đi tới với chiếc rìu để chặt cây, thậm chí trước khi bạn bắt đầu chặt nó, cây rung mình, rung mình ớn lạnh. Điều đó đi vào trong nỗi sợ lớn lao, hoảng hốt. Bạn thậm chí còn chưa bắt đầu, nhưng chỉ ý định thôi - cứ dường như cây trở nên nhận biết về ý định của bạn vậy! Bây giờ họ có những dụng cụ tinh vi như máy đo nhịp tim, có thể tạo ra đồ thị trên giấy chỉ ra điều cây đang cảm thấy. Khi cây

cảm thấy vui sướng, có nhịp điệu trong đồ thị; khi cây cảm thấy sợ hãi, sự hoảng hốt được biểu thị lên đồ thị. Khi cây thấy người bạn tới nó hân hoan, nó nhảy, nó múa; đồ thị lập tức chỉ ra điệu vũ. Khi cây thấy người làm vườn tới... Bạn đã bao giờ nói lời chào với cây chưa? Hãy thử điều đó đi, và một ngày nào đó bạn sẽ ngạc nhiên: cây cũng nói lời chào theo tiếng của nó, theo ngôn ngữ riêng của nó. Hãy ôm lấy cây, và một ngày nào đó sẽ tới khi bạn sẽ cảm thấy rằng đó không chỉ là bạn đang ôm cây - cây đáp ứng, bạn cũng được cây ôm lấy, mặc dầu cây không có tay. Nhưng nó có cách riêng của nó để diễn đạt niềm vui của nó, nỗi buồn của nó, giận dữ của nó, sợ hãi của nó.

Toàn thể sự tồn tại đều nhạy cảm. Đó là điều tôi ngụ ý khi tôi nói rằng sự tồn tại là Thượng đế.

Hãy thân thiết, Satyam, và đừng lo nghĩ liệu người nào có thân thiện với bạn hay không - đó là câu hỏi kiểu kinh doanh. Sao lại lo nghĩ? Sao không biến đổi toàn thể sự tồn tại thành người bạn hướng tới bạn? Sao để lỡ vương quốc vĩ đại thế?

20. Tâm thức mọi người là tâm thức mình

Hãy cảm thấy tâm thức của từng người như tâm thức riêng của bạn. Vậy, hãy gạt sang bên mỗi quan tâm về cái ta, hãy trở thành từng người.

Hãy cảm thấy tâm thức của từng người như tâm thức riêng của bạn - thực tế nó là vậy đấy, nhưng nó không được cảm thấy là vậy. Bạn cảm thấy tâm thức của mình là của mình, và tâm thức của người khác bạn chưa bao giờ cảm thấy. Nhiều nhất bạn suy diễn rằng người khác cũng có ý thức. Bạn suy diễn rằng bởi vì bạn có ý thức, người khác giống bạn phải có ý thức. Đây là suy diễn logic; bạn không cảm thấy họ như có ý thức. Điều đó cũng giống như khi bạn đau đầu, bạn cảm thấy đau đầu của mình; bạn có ý thức về nó. Nhưng nếu ai đó khác đau đầu, bạn không thể cảm thấy đau đầu của người khác được. Bạn đơn giản suy diễn rằng bất kì cái gì người đó nói cũng phải đúng, và người đó phải có cái gì đó giống bạn. Nhưng bạn không thể cảm thấy nó.

Việc cảm tới chỉ nếu bạn trở thành có ý thức về tâm thức của người khác - bằng không nó là suy diễn logic. Bạn tin, bạn tin cậy, rằng người khác đang nói điều gì đó một cách chân thật, và bất kì điều gì họ nói đều đáng tin bởi vì bạn có kiểu kinh nghiệm tương tự.

Có trường phái logic nói chẳng cái gì có thể được biết về người khác, điều đó là không thể được. Nhiều nhất có thể có suy diễn, nhưng chẳng cái gì chắc chắn có thể được biết về người khác. Làm sao bạn có thể biết rằng người khác có đau như bạn, rằng người khác có lo âu như bạn?

Người khác là người khác, nhưng chúng ta không thể nào thấm vào họ được, chúng ta chỉ có thể chạm vào bề ngoài của họ thôi. Bản thể bên trong của họ vẫn còn là không được biết. Chúng ta vẫn còn đóng trong bản thân chúng ta.

Thế giới quanh ta không phải là thế giới được cảm thấy, nó chỉ được suy diễn ra - một cách logic, một cách hợp lí. Tâm trí nói nó có đó, nhưng trái tim lại không bị nó chạm tới. Đó là lí do tại sao chúng ta cư xử với người khác cứ dường như họ là đồ vật chứ không là người. Mỗi quan hệ của chúng ta với người cũng là như nó với đồ vật. Chồng cư xử với vợ mình cứ

đường như vợ là đồ vật: Anh ta sở hữu cô ấy. Vợ sở hữu chồng cũng giống như đồ vật. Nếu chúng ta cư xử với người khác đường như họ là người, thế thì chúng ta sẽ không cố gắng sở hữu họ bởi vì chỉ đồ vật mới có thể bị sở hữu.

Người có nghĩa là tự do. Người không thể bị sở hữu. Nếu bạn cố gắng sở hữu họ, bạn sẽ giết chết họ, họ sẽ trở thành đồ vật. Mọi quan hệ của chúng ta với người khác thực sự không phải là mối quan hệ “tôi-anh”; sâu bên dưới nó chỉ là mối quan hệ “tôi-nó”. Người khác chỉ là đồ vật để bị thao túng, bị dùng, bị khai thác. Đó là lí do tại sao tình yêu trở thành càng ngày càng không thể được - bởi vì tình yêu nghĩa là coi người khác như người, một sinh linh có ý thức, như tự do, như cái gì đó có giá trị ngang bạn.

Nếu bạn cư xử cứ đường như mọi thứ đều là đồ vật, thế thì bạn ở trung tâm, và mọi thứ chỉ để được dùng. Mọi quan hệ trở thành tiện dụng. Mọi thứ chẳng có giá trị gì trong bản thân chúng - giá trị là ở chỗ bạn có thể dùng chúng, chúng tồn tại vì bạn. Bạn có thể có quan hệ với ngôi nhà của mình - ngôi nhà tồn tại cho bạn. Nó là tiện dụng. Chiếc xe ô tô tồn tại cho bạn, nhưng vợ không tồn tại cho bạn, và chồng không tồn tại cho bạn. Chồng tồn tại cho bản thân anh ấy, và vợ tồn tại cho bản thân cô ấy. Người tồn tại cho bản thân người đó; đó là điều là người nghĩa là gì. Và nếu bạn cho phép con người được là con người và không thu người đó lại thành đồ vật, bạn sẽ dần dần bắt đầu cảm thấy người đó. Bằng không bạn không thể cảm thấy được. Mọi quan hệ của bạn sẽ vẫn còn là quan niệm, trí tuệ, từ tâm trí tới tâm trí, từ đầu tới đầu - nhưng không từ tâm sang tâm.

Kĩ thuật này nói, Hãy cảm thấy tâm thức của từng người như tâm thức riêng của bạn. Điều này sẽ khó bởi vì đầu tiên bạn phải cảm thấy người là người đã, là sinh linh có ý thức. Ngay cả điều đó cũng khó rồi.

Jesus nói, “Hãy yêu hàng xóm của ông như ông yêu bản thân mình.” Đây là cùng một điều - nhưng người khác trước hết phải trở thành một người đối với bạn. Người đó phải tồn tại theo quyền riêng của người đó, không bị khai thác, thao túng, sử dụng, không như phương tiện mà như mục đích trong

chính bản thân người đó. Trước hết, người khác phải trở thành người; người khác phải trở thành “anh”, có giá trị như bạn. Chỉ thế thì kỹ thuật này mới có thể được áp dụng. Hãy cảm thấy tâm thức của từng người như tâm thức riêng của bạn. Trước hết hãy cảm thấy rằng người khác là có ý thức, và thế rồi điều này có thể xảy ra - bạn có thể cảm thấy rằng người khác có cùng tâm thức như bạn có. Thực sự, “người khác” biến mất, chỉ tâm thức tuôn chảy giữa bạn và người đó.

Bạn trở thành hai cực của một tâm thức tuôn chảy, của một dòng chảy.

Trong tình yêu sâu sắc điều xảy ra là hai người không phải là hai. Cái gì đó giữa hai người đã đi vào trong hiện hữu, và họ đã trở thành hai cực. Cái gì đó đang tuôn chảy giữa hai người. Khi việc tuôn chảy này có đó, bạn sẽ cảm thấy phúc lạc. Nếu tình yêu cho phúc lạc, nó cho phúc lạc chỉ bởi vì điều này: rằng hai người, chỉ trong một khoảnh khắc, mất đi bản ngã của mình. “Người kia” mất đi, và cái một đi vào hiện hữu chỉ cho một khoảnh khắc. Nếu điều đó xảy ra, nó là cực lạc, nó là phúc lạc, bạn đã đi vào thiên đường. Chỉ một khoảnh khắc, và nó có thể là việc biến đổi.

Kỹ thuật này nói rằng bạn có thể làm điều này với mọi người. Trong tình yêu bạn có thể làm nó với một người, nhưng trong thiên bạn phải làm nó với mọi người. Bất kỳ ai tới gần bạn, đơn giản hãy tan biến vào người đó và cảm thấy rằng bạn không phải là hai cuộc sống mà là một cuộc sống, tuôn chảy. Điều này làm thay đổi động thái. Một khi bạn biết cách thức, một khi bạn đã làm nó, nó là rất dễ. Lúc ban đầu nó dường như là không thể được bởi vì chúng ta bị mắc kẹt vào trong bản ngã của mình thế. Khó mà làm mất nó, khó mà trở thành luồng chảy. Cho nên sẽ là tốt nếu lúc ban đầu bạn cố gắng với cái gì đó mà bạn không khiếp hãi hay không hoảng sợ.

Bạn sẽ ít sợ cây, cho nên điều đó sẽ dễ dàng hơn. Ngồi gần cây, hãy cảm thấy cây, và cảm thấy rằng bạn đã trở thành một với nó, rằng có luồng chảy bên trong bạn, sự trao đổi, đối thoại, tan chảy. Ngồi gần dòng sông đang chảy, hãy cảm thấy luồng chảy, cảm thấy rằng bạn và dòng sông đã trở thành một. Nằm dưới bầu trời, hãy cảm thấy rằng bạn và bầu trời đã trở

thành một. Lúc ban đầu điều đó sẽ chỉ là tưởng tượng, nhưng dần dần bạn sẽ cảm thấy rằng bạn đang chạm tới thực tại qua việc tưởng tượng.

Và thế rồi hãy thử điều đó với người. Điều này là khó lúc ban đầu bởi vì có nỗi sợ. Bởi vì bạn đã từng thu mọi người thành đồ vật, bạn sợ rằng nếu bạn cho phép người nào đó được thân thiết thể, người đó sẽ thu bạn về đồ vật. Đó là nỗi sợ. Cho nên không ai cho phép nhiều thân thiết: Lỗ hồng bao giờ cũng được giữ và được canh chừng. Quá nhiều gần gũi là nguy hiểm bởi vì người khác có thể chuyển bạn thành đồ vật, người đó có thể cố sở hữu bạn. Đó là nỗi sợ. Bạn đang cố chuyển người khác thành đồ vật, và người khác đang cố chuyển bạn - và không ai muốn là đồ vật, không ai muốn trở thành phương tiện, không ai muốn bị sử dụng. Hiện tượng mất giá trị nhất là bị thu lại thành phương tiện cho cái gì đó, không có giá trị trong bản thân bạn. Nhưng mọi người đều cố gắng. Bởi vì điều này có nỗi sợ sâu sắc và sẽ khó bắt đầu kĩ thuật này với người.

Cho nên hãy bắt đầu với dòng sông, với núi non, với các vì sao, với bầu trời, với cây cối. Một khi bạn đi tới biết cảm giác về điều xảy ra khi bạn trở thành một với cây cối; một khi bạn đi tới biết bạn trở nên phúc lạc thế nào khi bạn trở thành một với dòng sông, làm sao không mất gì mà bạn thu được toàn thể sự tồn tại, thế thì bạn có thể thử điều đó với mọi người. Và nếu nó phúc lạc thế với cây cối, với dòng sông, bạn không thể tưởng tượng được sẽ phúc lạc bao nhiêu với con người, bởi vì con người là hiện tượng cao hơn, sinh linh tiến hoá cao hơn. Qua con người bạn có thể đạt tới những đỉnh cao của kinh nghiệm. Nếu bạn có thể trở nên cực lạc với ngay cả tảng đá, với người bạn có thể cảm thấy cực lạc thiêng liêng xảy ra cho bạn.

Nhưng hãy bắt đầu với cái gì đó mà bạn không sợ lắm, hay với người bạn yêu - người bạn, người yêu - người mà bạn không sợ, người mà bạn có thể thực sự thân thiết và gần gũi mà không sợ gì, người mà bạn có thể đánh mất bản thân mình mà không hoảng sợ sâu bên dưới rằng người đó có thể biến mình thành đồ vật. Nếu bạn có ai đó như vậy, thế thì hãy thử kĩ thuật này. Hãy đánh mất bản thân mình một cách có ý thức vào trong người đó. Khi bạn làm mất bản thân mình một cách có ý thức vào trong ai đó, người đó sẽ đánh mất bản thân người đó vào trong bạn; khi bạn cởi mở và bạn tuôn

chảy vào trong người khác, người khác bắt đầu tuôn chảy vào trong bạn và có sự gặp gỡ sâu sắc, sự giao cảm. Hai năng lượng tan chảy vào trong nhau. Trong trạng thái đó không có bản ngã, không có cá nhân, nó là có thể với toàn thể vũ trụ. Điều các thánh nhân đã gọi là cực lạc, samadhi, chỉ là hiện tượng tình yêu sâu sắc giữa người và toàn thể vũ trụ.

Hãy cảm thấy tâm thức của từng người như tâm thức riêng của bạn. Vậy, hãy gạt sang bên mỗi quan tâm về cái ta, hãy trở thành từng người. Hãy trở thành cây, trở thành dòng sông, trở thành vợ, trở thành chồng, trở thành con, trở thành mẹ, trở thành bạn - điều đó có thể được thực hành mọi khoảnh khắc của cuộc sống. Nhưng lúc ban đầu điều đó sẽ khó. Cho nên hãy làm nó ít nhất một giờ mỗi ngày. Trong giờ đó, bất kì cái gì đi quanh bạn, hãy trở thành cái đó. Bạn sẽ tự hỏi làm sao điều đó có thể xảy ra được - không có cách khác để biết làm sao nó có thể xảy ra, bạn phải thực hành nó.

Hãy ngồi cùng một cây, và cảm thấy rằng bạn đã trở thành cây đó. Và khi gió tới và toàn thể cây đung đưa rung rinh, hãy cảm thấy cái đung đưa rung rinh đó trong bạn; khi mặt trời lên và toàn thể cây trở nên sống động, hãy cảm thấy sự sống động đó trong bạn khi cơn mưa rào tới và toàn thể cây được thoả mãn và mãn nguyện, cơn khát lâu dài, sự chờ đợi lâu dài đã biến mất, và cây hoàn toàn được thoả mãn và mãn nguyện, hãy cảm thấy được thoả mãn và mãn nguyện cùng cây, và thế thì bạn sẽ trở nên nhận biết về tâm trạng tinh tế, về sắc thái của cây.

Bạn đã thấy cây đó trong nhiều năm rồi, nhưng bạn không biết tâm trạng của nó. Thỉnh thoảng nó hạnh phúc; thỉnh thoảng nó bất hạnh. Thỉnh thoảng nó buồn bã, lo âu, thất vọng; thỉnh thoảng nó rất phúc lạc, cực lạc. Có các tâm trạng. Cây sống động, và nó cảm thấy. Và nếu bạn trở thành một với nó, thế thì bạn sẽ cảm thấy nó. Thế thì bạn sẽ cảm thấy liệu cây là trẻ hay già; liệu cây không thoả mãn với cuộc sống hay được thoả mãn; liệu cây đang trong tình yêu với sự tồn tại hay không - nó đang chống đối, chống lại, cáu kỉnh, giận dữ hay không; liệu cây đang bạo hành hay có từ bi sâu sắc trong nó. Như bạn thay đổi mọi khoảnh khắc, cây cũng thay đổi - nếu bạn có thể cảm thấy mối quan hệ thân thuộc sâu sắc với nó, sự thấu cảm.

Thấu cảm nghĩa là bạn đã trở nên thông cảm tới mức, thực sự, bạn trở thành một. Các tâm trạng của cây trở thành tâm trạng của bạn. Và thế thì nếu điều này ngày một đi sâu hơn và sâu hơn và sâu hơn, bạn có thể nói, bạn có thể có trao đổi với cái cây này. Một khi bạn biết tâm trạng của nó, bạn bắt đầu hiểu ngôn ngữ của nó, và cây sẽ chia sẻ tâm trí của nó với bạn. Nó sẽ chia sẻ đau đớn và cực lạc của nó.

Và điều này có thể xảy ra với toàn thể vũ trụ.

Trong ít nhất một giờ mỗi ngày hãy cố gắng ở trong sự thấu cảm với cái gì đó. Lúc ban đầu bạn sẽ có vẻ ngu xuẩn với bản thân mình. Bạn sẽ nghĩ, “Mình đang làm cái điều ngu xuẩn gì thế này?” Bạn sẽ nhìn quanh, và bạn sẽ cảm thấy rằng nếu ai đó khác nhìn hay ai đó khác thấy hay ai đó khác đi tới biết, họ sẽ nghĩ bạn đã thành dở hơi. Nhưng chỉ lúc bắt đầu thôi. Một khi bạn đi vào trong thế giới này của thấu cảm, toàn thể thế giới sẽ trông dở hơi đối với bạn. Họ đang lỡ quá nhiều điều một cách không cần thiết. Cuộc sống cho thừa thãi thế và họ đang bỏ lỡ nó. Họ đang bỏ lỡ bởi vì họ đóng: Họ không cho phép cuộc sống đi vào trong họ. Và cuộc sống có thể đi vào trong bạn chỉ nếu bạn đi vào cuộc sống qua nhiều, nhiều cách, qua nhiều con đường, qua đa chiều. Hãy ở trong thấu cảm ít nhất là một giờ mỗi ngày.

Đây là nghĩa của lời cầu nguyện lúc bắt đầu của mọi tôn giáo. Nghĩa của lời cầu nguyện là ở trong sự đồng cảm với vũ trụ, là ở trong trao đổi sâu sắc với vũ trụ. Trong lời cầu nguyện bạn đang nói với Thượng đế - Thượng đế nghĩa là cái toàn thể. thỉnh thoảng bạn có thể giận Thượng đế, thỉnh thoảng cảm ơn, nhưng một điều là chắc chắn: Bạn đang trong trao đổi. Thượng đế không phải là khái niệm tinh thần, nó đã trở thành mối quan hệ thân thiết, sâu sắc. Đó chính là lời cầu nguyện nghĩa là gì.

Nhưng lời cầu nguyện của chúng ta đã bị mục rữa bởi vì chúng ta không biết cách trao đổi với các sinh linh. Và nếu bạn không thể trao đổi được với các sinh linh, bạn không thể trao đổi được với Hiện hữu - Hiện hữu với chữ H hoa - điều đó là không thể được. Nếu bạn không thể trao đổi được với cái cây, làm sao bạn có thể trao đổi được với toàn bộ sự tồn tại? Và nếu bạn

cảm thấy ngu xuẩn khi nói với cây, bạn sẽ cảm thấy ngu xuẩn hơn khi nói với Thượng đế.

Hãy để ra một giờ mỗi ngày cho trạng thái cầu nguyện của tâm trí, và đừng làm lời cầu nguyện của bạn thành chuyện lời nói. Hãy làm nó thành việc cảm các vật. Thay vì nói với đầu, hãy cảm thấy nó. Hãy đi và chạm vào cây, ôm lấy cây, hôn cây; hãy nhắm mắt lại và sống cùng với cây cứ dường như bạn đang ở cùng người yêu của mình. Hãy cảm thấy nó. Và chẳng mấy chốc bạn đi tới hiểu biết sâu sắc về điều nó ngụ ý gạt cái ta sang bên, về điều nó ngụ ý hãy trở thành người khác.

21. Tắm gương

Con người thông thường là người máy. Người đó sống dường như thức, nhưng không thực thức. Người đó đi, người đó nói, người đó hành động, nhưng tất cả cứ dường như trong giấc ngủ - không ý thức về điều người đó đang làm, không ý thức về điều người đó đang nói, không ý thức về tất cả những điều xung quanh mình. Người đó di chuyển bị bao quanh bởi đám mây tối của vô nhận biết.

Theo Phật Gautama, đây là tội lỗi nguyên thủy: sống vô ý thức, hành động từ vô ý thức.

Thực tế, từ 'tội lỗi - sin' bắt nguồn từ một gốc có nghĩa là quên lãng. Tội lỗi nghĩa là chúng ta không ý thức, không nhận biết, không tỉnh táo, nghĩa là chúng ta không có ánh sáng bên trong nào để hướng dẫn mình.

Phật nói đi nói lại trong những lời kinh này về việc sa ngã vào trong bóng tối, nhưng bạn có thể sa ngã vào trong bóng tối chỉ nếu bên trong của bạn đầy bóng tối. Bất kì điều gì ở bên trong bạn cũng đều sẽ là định mệnh của bạn. Nếu bên trong đầy ánh sáng, toàn thể sự tồn tại đầy ánh sáng. Nếu nội tâm mà tối, thế thì tất nhiên nó không là gì ngoài đêm tối của linh hồn ở khắp xung quanh. Bạn sống qua cốt lõi bên trong của mình, cho nên bất kì cái gì là hoàn cảnh cho trung tâm của bạn đều sẽ là được phản xạ bởi chu vi của bạn. Toàn thể thế giới chỉ phản xạ bạn, vọng lại bạn, ngân vang bạn. Nó không là gì ngoài bạn được nhân lên triệu lần. Cho nên nếu bạn bắt gặp cái xấu, nó phải có đâu đó bên trong bạn. Nếu bạn gặp kẻ thù, bạn phải đã phóng chiếu nó. Nếu bạn thấy cái chết, điều đó nghĩa là cái gì đó trong bạn bị mục ruỗng, cái gì đó trong bạn mà với nó bạn đã trở nên bị đồng nhất tương ứng với cái chết.

Thế giới là tấm gương; nó bao giờ cũng chỉ ra khuôn mặt thật của bạn cho bạn. Phật nhấn mạnh đi nhấn mạnh lại: Dùng thế giới như tấm gương, và thế rồi đi vào bên trong và tìm ra nguyên nhân. Nguyên nhân bao giờ cũng ở bên trong; hậu quả ở bên ngoài. Đừng bị hậu quả lừa dối. Đừng bắt đầu nghĩ rằng hậu quả là nguyên nhân bởi vì thế thì bạn sẽ đưa cuộc sống tới bất rã vào trong đống nát hoàn toàn. Khuôn mặt trong tấm gương không

phải là nguyên nhân; khuôn mặt trong tấm gương chỉ là hậu quả. Đừng cố đổi khuôn mặt trong gương, đừng cố tô vẽ nó.

Đó là điều chúng ta cứ làm mãi; đó là điều cả đời chúng ta có. Chúng ta bao giờ cũng cố gắng nhìn kỹ vào mắt người khác; đó là cố gắng nhìn kỹ vào trong gương. Những đôi mắt đó của người khác là gì ngoài tấm gương? Chúng ta bao giờ cũng cố gắng thuyết phục người khác về cái tốt của mình, về cái thực của mình, về chân thành của mình, đích thực, tính tôn giáo, tính tâm linh. Phỏng có ích gì mà thuyết phục bất kì ai?

Thực tế, bằng việc thuyết phục người khác chúng ta đang cố gắng tự thuyết phục mình. Nếu người khác bị thuyết phục - nếu tấm gương có thể phản xạ khuôn mặt đẹp - thì chúng ta có thể thoải mái với bản thân mình. Chúng ta cũng có thể tin rằng chúng ta đẹp.

Đây là ảo tưởng mà chúng ta đang sống trong đó, và đây là ảo tưởng mà xã hội giúp làm mạnh thêm. Xã hội nuôi nó, xã hội dưỡng nó. Toàn thể nỗ lực của xã hội là làm cho tấm gương thành quan trọng hơn bản thân bạn, bởi vì thế thì bạn có thể bị chi phối, bạn có thể bị rút thành nô lệ.

Và tấm gương ở trong tay kẻ khác.

Ai đó nói với bạn, “Bạn thiêng liêng thế!” Nếu bạn tin người đó, nếu điều này trở thành việc nuôi dưỡng bản ngã cho bạn, một cách vô ý thức bạn đã trở nên phụ thuộc vào người đó. Bây giờ bạn sẽ sợ người đó - người đó có thể rút lại bất kì khoảnh khắc nào. Người đó có thể nói với bạn vào bất kì khoảnh khắc nào, “Bạn chẳng còn thiêng liêng.” Bạn phải cứ thuyết phục người đó. Bạn phải cư xử tương ứng theo ý tưởng về thiêng liêng của người đó. Nếu người đó muốn bạn nhìn ăn, bạn sẽ phải nhìn ăn. Nếu người đó muốn bạn mọi chủ nhật đều tới nhà thờ, bạn sẽ phải đi tới nhà thờ mọi chủ nhật. Nếu bạn muốn giữ khuôn mặt mình đẹp trong con mắt người đó thế thì bạn phải đi theo ý tưởng của người đó về tâm linh nghĩa là gì.

Đây là sự nô lệ rất tinh vi và xã hội dùng nó. Nó kính trọng những người trở thành công cụ của xã hội, của truyền thống. Nó kính trọng những người tuân thủ.

Phật nói: Phát hiện khuôn mặt nguyên thủy của ông đi. Đừng bận tâm về tấm gương, bởi vì tấm gương có thể được làm để phản chiếu khuôn mặt xấu xí của bạn thành đẹp đẽ. Bạn phải đã thấy những tấm gương nhiều loại rồi; chúng có thể hiện ra những loại khuôn mặt khác nhau cho bạn. Tấm gương này hiện ra khuôn mặt bạn rất dài, tấm gương khác hiện ra khuôn mặt bạn rất béo, tấm gương khác hiện ra khuôn mặt bạn rất gầy.

Chúng có thể bóp méo, chúng có thể làm nó thành xấu xí, chúng có thể làm nó thành đẹp đẽ nữa. Và gương là trong tay của xã hội.

Đừng tin cậy vào gương. Nhắm mắt lại và tìm kiếm khuôn mặt nguyên thủy đi. Nhưng nhắm mắt và tìm khuôn mặt nguyên thủy của mình là cuộc hành trình có chút ít gay go, bởi vì trong thế giới bên trong của bạn từ nhiều thế kỉ rồi, trong nhiều kiếp rồi, bạn đã tích lũy chỉ bóng tối. Bạn sợ cái bên trong. Bạn chỉ có cái kho bị kìm nén những ham muốn chưa được thỏa, tham lam, giận dữ, thèm khát.

Tôn giáo của bạn đã từng bảo bạn kìm nén, và kìm nén nghĩa là bạn cứ cứ chồng chất bên trong bản thể mình đủ mọi thứ mà xã hội kết án. Bây giờ bạn sẽ sợ phải đi vào trong bởi vì bạn sẽ phải đương đầu với tất cả những điều xấu xí đó. Chúng không xấu, nhưng bạn đã được dạy rằng chúng là xấu và bạn đã bị ước định, bị thôi miên rằng chúng là xấu - và bạn tin rằng chúng là xấu.

Điều đầu tiên cho người tìm kiếm là gạt bỏ tất cả những niềm tin do người khác trao. Người tin không bao giờ có thể tìm thấy chân lí.

22. Tình bạn

Phật nói: *Có bạn khi cần là điều dễ chịu và chia sẻ hạnh phúc.*

Ông ấy nhấn mạnh vào tình bạn nhiều lắm. Dịch lời của ông ấy dành cho tình bạn - maitri - có chút khó khăn bởi vì nó có phẩm chất của tính bạn còn hơn tình bạn. Tình bạn trở thành quan hệ, cố định; tính bạn còn tuôn chảy hơn, linh động hơn. Tình bạn là quan hệ, tính bạn là trạng thái của bản thể bạn. Bạn đơn giản mang tính bạn; với ai, đây không phải là vấn đề. Nếu bạn đang đứng bên cạnh cây, bạn mang tính bạn với cái cây đó, hay nếu bạn đang ngồi trên đá, bạn mang tính bạn với tảng đá đó. Với con người, với con vật, với chim chóc, bạn đơn giản mang tính bạn. Nó không phải là cái gì đó tĩnh tại; nó là dòng chảy, thay đổi từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc.

Ông ấy nói: *Có bạn khi cần là điều dễ chịu.*

Tính bạn là một trong những phẩm chất có ý nghĩa nhất để người tìm kiếm phát triển; nó thực sự dễ chịu. Nó làm cho toàn thể cuộc sống của bạn đầy âm nhạc dễ chịu, đầy hài hoà dễ chịu. Theo tầm nhìn của Phật nó còn cao hơn cái gọi là tình yêu. Cái gọi là tình yêu của bạn bị buộc vào sinh học của bạn; tính bạn là tự do khỏi sinh học. Cái gọi là tình yêu thông thường là như nhau trong mọi con người cũng như nó có trong con vật, như nó có trong cây cối. Nó hướng dục. Nó chỉ là lớp bọc đường quanh viên thuốc đắng của dục. Thực tế, nếu tình yêu bị lấy đi khỏi dục của bạn, dục sẽ có vẻ rất lộ bịch. Chính vì lớp bọc đường mà bạn có thể nuốt viên thuốc.

Quan sát con vật giao cấu và một điều bạn nhất định quan sát thấy; không thể nào không quan sát điều đó được; điều đó rõ ràng thể ở đó: chúng dường như không vui sướng. Chúng dường như vội vàng và mặt chúng có vẻ buồn, cứ dường như bị ép buộc bởi lực không biết nào đó vào hành động nào đó mà chúng không quan tâm. Do đó con vật có mùa động dục của chúng khi sinh học của chúng tóm lấy chúng, buộc chúng làm cái gì đó mà chúng không thực sự quan tâm chút nào. Chúng phải làm điều đó gần như nô lệ. Và một khi chúng đã hoàn thành việc giao cấu chúng đi xa nhau - thậm chí chẳng cảm ơn! Chúng không nhìn nhau.

Các nhà khoa học nói tình yêu đã phát triển trong con người bởi lẽ đơn giản là con người là con vật duy nhất trên thế giới làm giao hợp dục mặt đối mặt. Bạn phải nói cái gì đó, bạn phải cười, bạn phải nói tạm biệt, bạn phải nói lâu thế. Bằng không thì kết thúc bất ngờ và trốn đi có vẻ thô thiển thế! Bởi vì bạn đang đối diện với nhau, bạn phải có chút ít lịch sự, chút ít văn hoá, chút ít lễ phép. Bạn phải cư xử theo cách thức nào đó; bạn không thể thô lỗ được.

Con vật không đối diện lẫn nhau trong khi làm tình cho nên chúng không đương đầu, chúng không nhìn vào mắt nhau. Đó là quá trình sinh học đơn giản và chúng gần như bị ép buộc bởi sinh học của chúng, bởi hoóc môn của chúng, để trải qua điều đó. Chúng trải qua điều đó, chúng bị lôi qua điều đó như kẻ nô lệ. Và cùng điều đó là tình huống cho bạn; chỉ lớp bọc đường là khác.

Tình bạn là hiện tượng cao hơn. Nó là tình yêu thuần khiết; nó chẳng liên quan gì tới sinh học của bạn. Tình yêu - tình yêu thông thường - có thể được giải thích qua sinh học, nhưng tình bạn không thể được giải thích. Nó là điều huyền bí. Tình bạn giống như hương thơm; tình yêu là thô, bởi vì tính dục của nó, bởi vì nguồn gốc của nó. Nó hơi nặng chút ít. Nó vận hành dưới luật hấp dẫn: nó cứ kéo xuống, nó không có cánh.

Tình bạn có cánh. Nó là phi sinh học; nó làm cho bạn thực sự là con người, nó giúp bạn siêu việt lên trên tính con vật của mình.

Phật ca ngợi tình bạn, tính bạn, rất cao. Ông ấy thậm chí đã chọn rằng khi ông ấy quay lại lần nữa tên ông ấy sẽ là Maitreya (Đi Lặc) - người bạn. Ông ấy phải đã yêu thế giới này lắm. Tôi không nghĩ ông ấy sẽ tới lần nữa hay ai đó đã bao giờ tới lần nữa. Thượng đế chưa bao giờ phạm cùng sai lầm lặp lại, nhớ lấy! Một lần là quá đủ rồi, hai lần sẽ là quá nhiều. Nhưng ông ấy phải đã yêu thế giới này nhiều tới mức ông ấy nói, “Lần sau, nếu ta mà tới, tên ta sẽ là Maitreya - người bạn.” Từ này hàm chứa toàn thể triết lý của ông ấy.

Ông ấy nói: *Có bạn ... là điều dễ chịu.*

Tại sao điều đó lại dễ chịu? - bởi vì với bạn bè, mối quan hệ của bạn không mang tính vật lí, nó thậm chí không mang tính tâm lí; nó là giao cảm tâm linh. Với bạn bè, bạn có thể ngồi trong im lặng. Khi bạn ở cùng với người yêu của mình, bạn không thể ngồi trong im lặng được; im lặng có vẻ vụng về. Người đàn bà sẽ nghĩ, “Sao anh im lặng? Anh giận hay cái gì thế?” Và nếu cô ấy im lặng, bạn sẽ nghĩ điều gì đó sai - cô ấy đang hờn dỗi. Sao cô ấy im lặng thế? Im lặng trở thành nặng nề, gánh nặng; nó phải được loại bỏ.

Cho nên mọi người cứ nói, dù điều đó có cần hay không. Họ cứ nói về bất kì cái gì.

Mulla Nasruddin đã từ một làng tới gặp tôi trong chiếc xe bò của anh ta, cùng con chó của anh ta. Trời quá nóng, trưa hè, và bỗng nhiên anh ta ngạc nhiên là con chó nói, “Trời nóng quá.”

Anh ta nhìn quanh; chẳng có ai cả, chỉ mỗi con chó của anh ta. Anh ta nói với con chó, “Mày có nghe thấy không? Mày có nghe thấy cái gì vừa xảy ra không?”

Và con chó nói, “Có chứ, nó cũng giống như bất kì ai khác thôi - bao giờ cũng nói về thời tiết và chẳng làm gì cả.”

Nếu mọi người không có gì khác để nói, họ nói về thời tiết. Bất kì cái gì cũng có tác dụng, cứ việc nói. Theo một cách nào đó, việc nói giữ cho bạn được gần gũi. Thực tế, nó làm bạn bị ngắt ra. Nó không phải là chiếc cầu; hiếm khi nó là chiếc cầu. Nó là chiếc cầu chỉ giữa thầy và đệ tử; ngoài ra nó không phải là chiếc cầu. Khi thầy nói ra từ im lặng của mình và đệ tử lắng nghe từ im lặng của mình, đó là chiếc cầu. Bằng không đó là bức tường, bức Trường Thành Trung Quốc.

Những người yêu đều đối diện nhau. Họ phải nói điều gì đó; bằng không im lặng trở thành vụng về, bối rối. Bạn bè không đối diện với nhau theo cách đó. Họ đối diện với cái gì đó - có thể mặt trời lặn, con chim tung cánh, đám mây trắng đẹp. Cầm tay nhau, ngồi cạnh nhau, họ đối diện với cái gì đó khác. Họ cả hai đều cùng đối diện với cái gì đó khác. Họ đang trong một loại giao cảm sâu sắc, họ là một. Trái tim họ đang đập trong hài hoà. Những

người bạn thực ngồi cùng nhau sẽ thấy rằng tim họ bắt đầu đập theo cùng một cách. Họ thậm chí bắt đầu thở trong hài hoà; khi người này thở ra, người kia thở ra. Điều này xảy ra theo cách riêng của nó; đó là sự đồng bộ. Khi bạn cảm trong giao cảm, điều này xảy ra.

Điều này xảy ra ở đây mọi ngày. Khi bạn đang trong giao cảm với tôi điều đó xảy ra.

Nhiều sannyasin viết cho tôi, “Thưa Thầy kính yêu, làm sao điều đó xảy ra? Ngay trước khi thầy nói điều gì đó chúng tôi biết thầy sắp nói điều này. Điều đó rõ ràng thế và thế rồi thầy nói nó.” Điều đó xảy ra bởi vì giao cảm sâu sắc. Khi nó nảy sinh trong bản thể tôi, nó bắt đầu nảy sinh trong bản thể bạn.

Do đó điều tôi thượng giữa thầy và đệ tử là im lặng, ngồi cùng nhau. Không cần nói cái gì cả. Bất kì cái gì xảy ra trong bản thể thầy cũng bắt đầu xảy ra trong bản thể đệ tử. Đệ tử bắt đầu phản xạ thầy như tấm gương.

Trên qui mô nhỏ hơn cùng điều đó xảy ra với bạn bè. Nhưng với bạn bè Phật không ngụ ý quen thuộc. Với bạn bè ông ấy ngụ ý tình yêu đã vượt ra ngoài tính dục, tình yêu đã vượt ra ngoài sinh học, tình yêu đã siêu việt lên trên tự nhiên thông thường, siêu việt lên trên lực hấp dẫn và đã trở thành một phần của luật cao hơn về duyên dáng.

Có bạn là điều dễ chịu và chia sẻ hạnh phúc.... Bạn có thể chia sẻ hạnh phúc của mình chỉ với bạn bè. Việc chia sẻ là có thể chỉ khi hai trái tim mở ra cho nhau; chỉ trong tin cậy sâu sắc bạn mới có thể mở ra cho người kia. Trong sợ hãi bạn bị đóng lại, trong hoài nghi bạn bị đóng lại. Bạn cảnh giác. Bạn sợ người khác có thể là mối nguy hiểm nào đó với bạn, người khác có thể gây hại nào đó. Bạn không mong manh khi bạn sợ. Chỉ với bạn bè, bạn mới có thể mong manh, cởi mở, sẵn có. Thế thì việc chia sẻ là có thể. Và việc chia sẻ là một trong những phẩm chất tâm linh vĩ đại nhất.

Phép màu là ở chỗ bạn càng chia sẻ phúc lạc của mình bạn càng có nó nhiều hơn. Bạn càng chia sẻ, nó càng tới với bạn nhiều hơn. Bạn càng chia

sẻ, bạn càng trở nên nhận biết về cội nguồn không cạn bên trong bản thân mình.

Hạnh phúc là lớn lao trong bản thân nó, nhưng chia sẻ làm cho nó cực kì giàu có, giàu có đa chiều. Nếu một người là kẻ keo kiệt về hạnh phúc của mình, người đó sẽ giết chết nó. Tích trữ hạnh phúc của mình là phá huỷ nó; lan toả nó xa và rộng là giúp nó lớn lên ngày càng nhiều hơn.

Keo kiệt là rất nguy hiểm khi có liên quan tới phúc lạc.

Nhưng bạn sẽ chia sẻ với ai nếu bạn không có bạn bè, nếu bạn không biết nghệ thuật là bạn? Nếu bạn biết nghệ thuật là bạn, bạn có thể chia sẻ với nhiều người nhất có thể được, với nhiều con vật nhất có thể được, với nhiều cây cối nhất có thể được. Bạn có thể chia sẻ mọi khoảnh khắc của cuộc sống của mình bởi vì bạn bao giờ cũng ở cùng ai đó. Bạn có thể chia sẻ nó với mặt trời, với mặt trăng, với các vì sao. Không khoảng cách nào ngăn cản. Bạn có thể chia sẻ phúc lạc của bạn với người bạn ở xa, xa xăm, xa cách cả nghìn dặm với bạn. Trong khoảnh khắc đó của việc chia sẻ, khoảng cách biến mất, thời gian biến mất. Không có lỗ hổng thời gian, không có lỗ hổng không gian. Bạn bỗng nhiên cùng nhau. Bạn thậm chí có thể chia sẻ với những người bạn không còn sống nữa. Trong giao cảm sâu sắc họ trở thành sẵn có cho bạn, phi vật lí.

và để làm cái gì đó tốt lành trước khi rời khỏi cuộc sống này là điều dễ chịu, và buông bỏ nỗi buồn.

Tình bạn là tốt, nó là đức hạnh. Chia sẻ niềm vui của bạn là tốt, nó là đức hạnh lớn lao. Thực tế, tất cả các đức hạnh khác đều là sản phẩm phụ của chia sẻ phúc lạc của bạn. Chia sẻ là chính nền tảng, cội nguồn. Chia sẻ chân lí của bạn, chia sẻ thiên của bạn, chia sẻ tình yêu của bạn. Chia sẻ bất kì cái gì đẹp bên trong nảy sinh trong bạn, bất kì cái gì rạng ngời bên trong nảy sinh trong bạn. Chia sẻ ngọn lửa bên trong của bạn và không bao giờ là kẻ keo kiệt, và bạn sẽ trở nên ngày một giàu có hơn và không có chấm dứt cho sự giàu có đó.

Trong thế giới thông thường chia sẻ sẽ làm cho bạn nghèo đi. Nếu bạn chia sẻ tiền bạc, bạn sẽ thành nghèo. Bạn phải là kẻ tích trữ, bạn phải keo kiệt. Trong thế giới bên trong chính điều ngược lại mới là hoàn cảnh: tích trữ, và bạn sẽ mất; chia sẻ, và bạn sẽ có nó.

Trong thế giới bên trong một luật khác biệt toàn bộ tồn tại. Ở đó bạn có thể có cái bánh và bạn có thể ăn nó nữa. Và sẽ là tốt hơn nếu bạn không ăn nó một mình, nếu bạn mời bạn bè mình cùng ăn với bạn.

23. Bốn loại dục

Dục có bốn giai đoạn. Những giai đoạn đó phải được hiểu. Chỉ tại giai đoạn thứ tư dục mới trở thành Hoa Vàng. Không hiểu bốn giai đoạn này là nguy hiểm, và toàn thể truyền thống này đã từng giữ bạn vô nhận biết về bốn giai đoạn này.

Giai đoạn thứ nhất là tự dục.

Khi đứa trẻ được sinh ra nó là một kẻ tự yêu mình. Nó yêu thân thể nó vô cùng và điều đó là hay. Nó chỉ biết thân thể nó: mỗi việc mút ngón tay cái, và nó phờn phơ thế. Bạn thấy đứa trẻ mút ngón tay cái - phờn phơ làm sao hiện rõ trên mặt nó. Chỉ chơi với thân thể riêng của nó, cố đưa ngón chân vào mồm, làm thành vòng tròn năng lượng. Khi đứa trẻ đưa ngón chân vào mồm, một vòng tròn được tạo ra và năng lượng bắt đầu chuyển trong vòng tròn. Luân quang tự nhiên trong đứa trẻ và nó thích thú, vì khi ánh sáng luân chuyển có niềm vui lớn bên trong.

Đứa trẻ chơi với cơ quan dục của riêng nó - không biết chúng là cơ quan dục. Nó chưa bị ước định, nó biết thân thể nó như một toàn thể. Và chắc chắn, cơ quan dục là phần nhạy cảm nhất của thân thể nó. Nó hoàn toàn tận hưởng sờ vào chúng, chơi với chúng.

Và đây là chỗ xã hội, xã hội độc hại, đi vào trong tâm lí của đứa trẻ: “Đừng chạm vào!” ‘Đừng’ là từ tục tĩu, bản thủ đầu tiên. Và từ một từ tục tĩu này, thế rồi nhiều từ nữa tới: không được, sẽ không - đây toàn là từ tục tĩu. Một khi đứa trẻ được bảo “Đừng!” - và bố mẹ giận dữ, mẹ và bố, và những đôi mắt đó - và tay đứa trẻ rút ra khỏi cơ quan dục của nó, điều là việc rất thích thú tự nhiên, nó thực sự tận hưởng điều đó. Và nó không có tính dục hay bất kì cái gì: đấy chỉ là phần nhạy cảm nhất của thân thể nó, phần sống động nhất của thân thể nó, có vậy thôi. Nhưng tâm trí bị ước định của chúng ta.... Nó chạm vào cơ quan dục, điều đó là xấu: chúng ta bỏ tay nó ra, chúng ta tạo ra mặc cảm trong đứa trẻ. Bây giờ chúng ta đã bắt đầu phá huỷ tính dục tự nhiên của nó. Bây giờ chúng ta đã bắt đầu đầu độc cội nguồn nguyên thủy của niềm vui của nó, của bản thể nó. Bây giờ chúng

ta đang tạo ra đạo đức giả trong nó, nó sẽ trở thành nhà ngoại giao: khi bố mẹ có đó nó sẽ không chơi với cơ quan dục của nó. Bây giờ đối trá đầu tiên bước vào. Nó không thể thực được. Bây giờ nó biết: nếu nó đúng với bản thân nó, nếu nó kính trọng bản thân nó, nếu nó kính trọng niềm vui riêng của nó, nếu nó kính trọng bản năng riêng của nó, thế thì bố mẹ giận và nó bất lực khi chống lại họ - nó phụ thuộc vào họ, sự sống còn của nó là cùng với họ - nếu họ từ bỏ nó, nó sẽ chết. Cho nên vấn đề là chọn cái gì? - bạn có muốn sống không, và ước định là ở chỗ nếu bạn muốn sống bạn phải đi ngược lại bản thân bạn. Và đứa trẻ phải chịu lép vế.

Đứa trẻ là hiện tượng bị khai thác nhiều nhất trên thế giới. Không giai cấp nào khác đã từng bị khai thác như đứa trẻ. Nó không thể làm gì được: nó không thể làm ra nghiệp đoàn để tranh đấu với bố mẹ, nó không thể ra toà án, nó không thể đi tới chính quyền. Nó không có cách nào để bảo vệ bản thân nó chống lại công kích của bố mẹ.

Và khi bố mẹ dùng nó lại, họ đang dùng nó bởi vì ước định riêng của họ; bố mẹ họ đã làm cùng điều đó với họ. Họ rất bối rối bởi việc chạm của đứa con vào cơ quan dục của nó và chơi với chúng, và lại không xấu hổ gì cả thế.

Bây giờ đứa trẻ chả biết gì về xấu hổ. Nó hồn nhiên. Cái 'dùng' đã đi vào, năng lượng này bị dội lại - chấn thương đầu tiên đã xảy ra. Bây giờ đứa trẻ sẽ không bao giờ có khả năng chấp nhận tính dục của nó một cách tự nhiên, một cách vui vẻ - kìm nén đã xảy ra - và đứa trẻ bị chia làm đôi, thân thể nó không còn là một toàn thể nữa. Phần nào đó của thân thể là không được chấp nhận, phần nào đó của thân thể là xấu, phần nào đó của thân thể là không xứng đáng là một phần của nó - nó bác bỏ phần đó. Sâu bên dưới trong tâm lí nó bắt đầu tự cắt xén bản thân nó - và năng lượng dội lại: năng lượng sẽ không tuôn chảy tự nhiên như nó vẫn tuôn chảy trước khi cái 'dùng' này xảy ra.

Và kết quả tự nhiên của sự ngu xuẩn này mà đã từng được thực hành liên miên trên nhân loại là: đầu tiên, đứa trẻ không còn là sinh linh tự nhiên nữa,

đạo đức giả đã đi vào - nó phải che giấu cái gì đó với bố mẹ, hay nó phải cảm thấy mặc cảm.

Đây là trạng thái tự dục. Nhiều người vẫn còn mắc kẹt ở đó. Đó là lí do tại sao thủ dâm tiếp tục trên khắp thế giới. Nó là trạng thái tự nhiên, nó sẽ qua theo cách riêng của nó. Nó là một pha trưởng thành, nhưng bố mẹ đã quấy rối pha phát triển của năng lượng này. Đứa trẻ trở nên bị mắc kẹt. Nó muốn chơi với cơ quan dục của nó và nó không được chơi: kìm nén, kìm nén, một ngày nào đó sự việc thành quá nhiều và nó bị sở hữu bởi năng lượng dục. Và một khi nó bắt đầu thủ dâm, điều đó có thể trở thành một thói quen, một thói quen máy móc, và thế thì nó sẽ không bao giờ đi tới giai đoạn thứ hai. Và người chịu trách nhiệm là bố mẹ, tu sĩ, chính khách - toàn thể tâm trí xã hội đã từng tồn tại mãi cho tới giờ.

Bây giờ người này có thể vẫn còn bị mắc kẹt ở giai đoạn này, điều rất trẻ con. Người đó sẽ không bao giờ đạt tới tính dục được trưởng thành đầy đủ. Người đó sẽ không bao giờ đi tới biết phúc lạc mà có thể tới chỉ cho người có dục trưởng thành. Và điều mỉa mai là đây là cùng những người kết án thủ dâm và làm nhiều ồn ào về điều đó, và họ đưa ra những phát biểu thế, điều rất nguy hiểm. Họ đã từng bảo mọi người rằng nếu bạn thủ dâm bạn sẽ bị mù, nếu bạn thủ dâm bạn sẽ trở thành người dở sống dở chết, nếu bạn thủ dâm bạn sẽ không bao giờ thông minh, bạn sẽ vẫn còn ngu xuẩn. Và bây giờ mọi phát kiến khoa học đều đồng ý ở một điểm: rằng thủ dâm chưa bao giờ làm hại bất kì ai - nhưng những gợi ý này có hại. Bây giờ điều này là sự đồng ý tuyệt đối, không có ý kiến về nó.

Mọi nhà nghiên cứu tâm lí đều đồng ý rằng thủ dâm chưa bao giờ làm hại bất kì ai, nó là lỗi ra tự nhiên của năng lượng. Nhưng những ý tưởng này - rằng bạn sẽ mù - có thể làm cho nó thành nguy hiểm cho mắt bạn, bởi vì lặp đi lặp lại bạn sẽ nghĩ rằng bạn sẽ mù, rằng bạn sẽ mù, rằng bạn sẽ mù.... Bao nhiêu người đang dùng kính, và lí do có thể không phải ở mắt, lí do có thể chỉ là ở đâu đó khác. Nhiều triệu người thế là ngu, và lí do có thể không phải là ở chỗ họ ngu - bởi vì không đứa trẻ nào được sinh ra là ngu, mọi đứa trẻ được sinh ra đều thông minh - và lí do có thể ở đâu đó khác: trong những kĩ thuật này bạn sẽ vẫn còn ốm, bạn sẽ mất tự tin. Và nhiều người thế đang sợ, run rẩy liên tục, không có tin cậy nào, không có tự tin nào, liên tục sợ, bởi vì họ biết điều họ đã từng làm.

Bây giờ hàng nghìn thư đổ tới tôi: “Chúng tôi bị mắc vào cái bẫy này. Làm sao chúng tôi có thể thoát ra khỏi nó?”

Và để tôi nhắc lại: thủ dâm chưa bao giờ gây hại cho bất kì người nào. Nhưng khoảnh khắc khi một người thủ dâm là khoảnh khắc rất nhạy cảm và tinh tế - toàn thể con người của người đó mở và tuôn chảy. Trong khoảnh khắc đó nếu gợi ý nào đó được thả vào tâm trí người đó - và bản thân người đó sẽ bỏ gợi ý này, “Bây giờ cái gì xảy ra nếu mình phát điên? Nếu mình

mù? Nếu mình bao giờ cũng vẫn còn ngu xuẩn?” - nhưng gợi ý thôi miên thường xuyên này là nguyên nhân cho cả nghìn lẻ một ốm bệnh, của cả nghìn lẻ một vấn đề tâm lý, hư hỏng. Ai chịu trách nhiệm cho điều này?

Và mọi người tới tôi với tất cả những hư hỏng này. Tôi cố giúp họ - và nhiều người được giúp và nhiều người trưởng thành ra ngoài nó - nhưng xã hội nghĩ tôi đang dạy mọi người hư hỏng nào đó. Đây chỉ là điều không thể nào tin được! Tôi đang giúp bạn trưởng thành ra ngoài hư hỏng của bạn; xã hội đã cho bạn các hư hỏng - bạn sống trong xã hội hư hỏng!

Nếu đứa trẻ được phép cho pha tự nhiên của tự dục, nó đi theo cách riêng của nó tới pha thứ hai, đồng dục. Nhưng rất ít người đi tới pha thứ hai. Đa số vẫn còn lại với pha thứ nhất, và ngay cả trong khi làm tình với người đàn bà hay người đàn ông bạn có thể không làm gì khác hơn ngoài việc chỉ là thủ dâm lẫn nhau. Bởi vì rất ít người đạt tới trạng thái cực thích, rất ít người đi tới những thoáng nhìn mà nhất định có đó nếu tính dục của bạn là trưởng thành. Rất ít người đi tới biết về Thượng đế qua việc làm tình của họ - điều là hiện tượng tự nhiên!

Trong làm tình, thiên xảy ra tự nhiên. Nhưng nó không xảy ra. Và lí do là ở chỗ hàng triệu người, đa số, bị mắc kẹt ở giai đoạn thứ nhất. Cho dù họ đã xây dựng gia đình và họ có con, nhưng việc làm tình của họ không nhiều hơn thủ dâm lẫn nhau. Nó không thực là làm tình. Làm tình là nghệ thuật, nghệ thuật lớn: nó cần nhạy cảm lớn, cần nhận biết lớn, tính thiên, nó cần trưởng thành.

Pha thứ hai là đồng dục.

Ít người đi sang pha thứ hai. Nó là pha tự nhiên. Đứa trẻ yêu thân thể nó. Nếu đứa trẻ là con trai, nó thích thân thể con trai, thân thể nó. Nhảy lên thân thể đàn bà, thân thể con gái, sẽ là khoảng hở quá lớn không làm được. Một cách tự nhiên, đầu tiên nó đi vào tình yêu với con trai khác.

Hay nếu đứa trẻ là con gái, bản năng tự nhiên đầu tiên là yêu con gái khác bởi vì chúng có cùng loại thân thể, cùng loại con người. Nó có thể hiểu con gái tốt hơn con trai. Con trai là thể giới riêng.

Cho nên pha đồng dục là pha tự nhiên. Nhưng thế rồi xã hội của chúng giữ cho mọi người vẫn còn bị mắc kẹt lần nữa - vì nó tạo ra rào chắn giữa đàn ông và đàn bà, con gái và con trai. Nếu những rào chắn đó không có đó, thế thì chẳng mấy chốc pha đồng dục phai nhòa đi, mỗi quan tâm bắt đầu xảy ra trong dị dục, giới kia. Nhưng với điều đó, xã hội không cho cơ hội - một bức Trường thành Trung Quốc tồn tại giữa con trai và con gái. Ở trong trường chúng phải ngồi tách rời hay chúng phải được giáo dục tách rời, trong đại học chúng phải sống trong các kí túc xá tách rời. Việc gặp gỡ của chúng, việc ở cùng nhau của chúng, là không được chấp nhận.

Đó là một trong những vấn đề đang xảy ra cho tôi và cho người của tôi trong cái gọi là thành phố có giáo dục này. Nếu thành phố này là được giáo dục, thế thì tôi tự hỏi thành phố nào có thể được gọi là thành phố vô giáo dục? Vấn đề duy nhất với người ở Pune là ở chỗ người của tôi đi cùng nhau, đàn ông, đàn bà. Nó nên là hiện tượng tự nhiên! Mọi người nên hạnh phúc rằng đàn ông và đàn bà đi cùng nhau, tạo ra rung động yêu khắp xung quanh. Nhưng họ chưa ba giờ đi cùng nhau, họ bắt đầu cảm thấy bị rối loạn, họ bắt đầu cảm thấy ghen tị, họ bắt đầu cảm thấy giận dữ, bởi vì ai là những người này mà đang tận hưởng điều đã không được trao cho họ? Nếu nó đã không là niềm vui của họ, họ sẽ không cho phép bất kì ai khác được có nó.

Nhưng họ sẽ không nói điều đó theo cách đó: họ sẽ nói triết lí lớn lao, họ sẽ che giấu ghen tị của họ đằng sau những lời lẽ lớn lao về đạo đức, về tôn giáo, về văn hoá - và họ không biết gì về đạo đức hay tôn giáo hay văn hoá, bởi vì mọi văn hoá, mọi tôn giáo, mọi đạo đức đều phải được dựa trên tình yêu. Nếu nó không dựa trên tình yêu nó không có đó chút nào. Nó chỉ là trò chơi, trò chơi giả mà bạn cứ chơi trên bề mặt và sâu bên dưới bạn vẫn còn chính là cái đối lập của nó.

Đồng dục được xã hội duy trì và bị kết án bởi cùng xã hội đó. Những chiến lược này phải được hiểu. Cùng xã hội kết án đồng dục, gọi người đó là hư hỏng, tội phạm. Vẫn có các nước mà đồng dục bị trừng phạt - bạn có thể bị tống vào nhà giam trong mười năm. Đã có những nước mà đồng dục có thể đã bị xử tử! Và chính cùng xã hội đó tạo ra nó!

Bạn phân chia đàn ông và đàn bà ra nhiều thể - bạn tạo ra các khoang vững chắc - và khi đàn ông muốn làm tình, anh ta không thể tìm được đàn bà, và đàn bà muốn làm tình và cô ta không thể tìm ra đàn ông, thế rồi, bất kì cái gì cũng là sẵn có. Cô ta bắt đầu rơi vào tình yêu với đàn bà, anh ta bắt đầu rơi vào tình yêu với đàn ông, và điều đó không thoả mãn, nhưng nó là tốt hơn không cái gì. Tự nhiên phải tìm ra cách của nó. Nếu bạn không cho phép tiến trình tự nhiên, nó sẽ tìm ra cách đi vào nào đó. Bằng không đồng dục là pha tự nhiên: nó đi qua bởi chính nó.

Và pha thứ ba là dị dục.

Khi một người thực sự ra ngoài tự dục, đồng dục, thế thì người đó có năng lực và trưởng thành, để rơi vào trong tình yêu với người đàn bà - điều là một thể giới khác toàn bộ, một hệ thống hoá chất khác, một tâm lí khác, một tâm linh khác. Thế thì người đó có khả năng chơi với thể giới khác này, với cơ thể khác này. Họ là các cực tách rời, nhưng khi họ lại gần - và có những khoảnh khắc khi họ thực sự gần và chòm lấp lên - những thoáng nhìn đầu tiên, những thoáng nhìn chớp loé về samadhi được đạt tới.

Bởi vì điều đó không xảy ra, nhiều người nghĩ rằng tôi chỉ đang nói về cái gì đó như thơ ca. Nó không phải là thơ ca! Tôi không nói chuyện hư cấu. Tôi đang nói về thực tại. Điều tôi nói là hiện tượng có tính tồn tại. Nhưng nhu cầu là ở chỗ đàn ông và đàn bà phải trưởng thành, họ phải đi ra ngoài hai giai đoạn đầu - chỉ thế thì điều này mới có thể xảy ra. Và rất hiếm hoi, rất hiếm khi, có những đàn ông trưởng thành và đàn bà trưởng thành, cho nên chẳng cái gì xảy ra. Họ làm tình, nhưng tình yêu đó chỉ là hơi hợt. Sâu bên dưới họ là tự dục, hay nhiều nhất, đồng dục.

Để yêu người đàn bà hay yêu người đàn ông, một loại con người mới được cần tới, mà có thể chấp nhận đối lập cực. Và chỉ với đối lập cực - chỉ như gặp gỡ điện âm và dương, điện được sinh ra. Cũng giống điều đó, khi điện cuộc sống gặp gỡ - đàn ông và đàn bà, âm và dương, Shiva và Shakti, khi việc gặp gỡ đó xảy ra, việc gộp lại đó, sự quên lãng toàn bộ đó, sự ngất ngây đó, khi họ đã biến mất như các thực thể tách rời, các bản ngã tách rời,

không còn sự tách rời mà cùng đập ròn rảng như một, hai thân thể trong một linh hồn - đó là kinh nghiệm đầu tiên về vô trí, vô bản ngã, vô thời gian, và đó là kinh nghiệm đầu tiên về samadhi.

Một khi điều này đã được kinh nghiệm, thế thì một ham muốn nảy sinh: làm sao đạt tới samadhi này để cho nó có thể trở thành trạng thái vấn đề tự nhiên và bạn không cần phụ thuộc vào người đàn bà, bạn không cần phụ thuộc vào người đàn ông? - bởi vì phụ thuộc đem tới cảnh nô lệ. Chỉ từ kinh nghiệm về cực thích dị dục mà người ta mới bắt đầu tìm con đường, phương tiện và phương pháp - Yoga, Mật tông, Đạo - để cho người đó có thể đạt tới cùng trạng thái của riêng của mình.

Và vâng, nó có thể được đạt tới, bởi vì sâu bên trong từng người đều là đàn ông và đàn bà - một nửa tới từ bố người đó, một nửa tới từ mẹ người đó - và từng đàn bà đều là một nửa đàn bà, một nửa đàn ông, cho nên một khi bạn đã biết nó xảy ra qua người đàn bà bên ngoài, bạn sẽ có thoáng nhìn đầu tiên rằng nó có thể xảy ra bên trong nữa. Người đàn bà bên ngoài đơn giản làm lấy cớ nó, người đàn ông bên ngoài đơn giản hành động như tác nhân xúc tác - bây giờ bạn bắt đầu thiền.

Thế rồi giai đoạn thứ tư, pha tối thượng tới, chính là brahmacharya, chính là thực sự vô dục, không phải vô dục của sư đầu - cái đó không phải là vô dục chút nào - nhưng là vô dục của chư phật.

Nó là brahmacharya: dục đã biến mất. Bạn không cần người đàn bà bên ngoài, bạn không cần người đàn ông bên ngoài. Bây giờ người đàn ông và đàn bà bên trong đã rơi vào trong tính cùng nhau, và tính cùng nhau này không phải là nhất thời. Đây là hôn nhân thực: bạn được gắn lại với nhau. Bây giờ là cực thích là trạng thái tự nhiên của bạn. Vị Phật sống trong cực thích liên tục, ông ấy thở vào và ra, trong cực thích.

24. Bài cú của Basho

Ao xưa

Ếch nhảy

Tiếng nước

Đây là một trong những bài cú nổi tiếng nhất của Matsuo Basho. Nó có hương vị đặc biệt mà chỉ người thức tỉnh mới nhận biết tới. Cái hay của nó không chỉ ở thâm mỹ mà ở tính tồn tại. Hương thơm của nó là hương của phật tính.

Đạo đơn giản nghĩa là cái đang đó, không tính ngữ, không tính từ. Đạo nghĩa là: chỉ vậy.

Ao xưa

Ếch nhảy

Tiếng nước

Bài cú không phải là thơ thường. Thơ thường là của tưởng tượng. Thơ thường là sáng tạo của tâm trí. Bài cú đơn giản phản xạ cái đang đó.

Tâm thức trở thành tấm gương và phản xạ cái đang đương đầu với nó.

Tấm gương vẫn còn không bị động tới bởi cái nó phản xạ.

Một người xấu đi qua trước một tấm gương - gương không trở thành xấu, gương vẫn còn trong tính y nguyên của nó. Một người đẹp đi qua, gương không trở nên đẹp. Và khi không có ai để phản xạ, gương vẫn như vậy. Phản xạ, không phản xạ, phản xạ tốt, phản xạ xấu, gương vẫn còn trinh nguyên. Tâm thức của người đã thức tỉnh cũng vậy.

Basho là đệ tử của Thiền sư, Buko. Thời gian mà bài cú hay đáng kinh ngạc này được sinh ra, ông ấy sống trong một chiếc lều nhỏ bên cạnh một ao xưa. Một hôm, sau cơn mưa ngắn, Thầy Buko tới thăm Basho và hỏi, “Hiểu của ông thế nào trong những ngày này?”

Nhớ lấy, Thầy đã không hỏi, “Tri thức của ông thế nào?” Thầy đã hỏi, “Hiểu của ông thế nào?”

Hiểu là khác toàn bộ với tri thức. Tri thức là được vay mượn, hiểu là của riêng người ta. Tri thức tới từ bên ngoài, hiểu trào lên từ bên trong. Tri thức là xấu, vì nó là gián tiếp. Và tri thức không bao giờ có thể trở thành một phần của bản thể bạn. Nó sẽ vẫn còn xa lạ, nó sẽ vẫn còn ngoại lai, nó không thể bắt rễ trong bạn được. Hiểu trưởng thành từ bạn, nó là việc nở hoa riêng của bạn. Nó là của bạn đích thực, do đó nó có cái đẹp, và nó giải thoát.

Chân lí không bao giờ có thể được vay mượn từ bất kì ai, và chân lí vay mượn không còn là chân lí. Chân lí vay mượn đã là dối trá. Khoảnh khắc chân lí được nói ra, nó trở thành dối trá. Chân lí phải được kinh nghiệm, không được nghe, không được đọc. Chân lí không chỉ là một phần của việc tích lũy của bạn, một phần của kí ức của bạn. Chân lí phải có tính tồn tại: từng lỗ chân lông của con người bạn phải cảm thấy nó. Vâng, nó phải được cảm thấy: từng hơi thở nên tràn đầy nó. Nó phải rung động trong bạn, nó phải luân chuyển trong bạn như máu của bạn. Khi chân lí được hiểu, bạn trở thành nó.

Do đó Thầy Buko đã hỏi đệ tử của mình, “Basho, hiểu của ông là thế nào trong những ngày này?” Và đừng quên hai từ hay, ‘những ngày này’.

Chân lí bao giờ cũng phát triển. Chân lí là chuyển động. Nó không tĩnh, nó động. Nó là điệu vũ. Nó giống như cây đang lớn lên và sông đang chảy và sao đang dời. Chân lí không bao giờ đứng bất kì điểm nào, hiện tượng tĩnh tại. Nó không phải là ngưng trệ; nó là động hoàn toàn, nó là chuyển động. Để sống động nó phải chuyển động.

Chỉ chết mới là tĩnh tại, chỉ chết mới tù đọng. Do đó những người là chết có thể có vẻ sống trên bề mặt, nhưng nếu chân lí của họ không còn tăng trưởng thì họ chết - linh hồn của họ không còn tăng trưởng nữa. Chân lí không phải là ý tưởng mà là chính hiện hữu của bạn, chính linh hồn của bạn.

Do đó thầy đã hỏi, “Hiệu của ông là thế nào trong những ngày này?” Ông ấy không hỏi về quá khứ. Tri thức bao giờ cũng là về quá khứ, tưởng tượng bao giờ cũng là về tương lai. Ông ấy đang hỏi về hiện tại, ông ấy đang hỏi về cái tức khắc.

Basho đáp ứng,

Mưa đã tạnh

Rêu xanh ẩm.

Mới vài khoảnh khắc trước trời đã mưa: mưa đã tạnh, rêu xanh còn ẩm. Nó là tốt, nhưng không rất tốt. Nó đã là quá khứ. Nó không còn là tức khắc. Nó đã là kí ức, nó không còn là việc kinh nghiệm. Buko không bằng lòng - câu trả lời là tốt nhưng không tuyệt. Và Thầy không bao giờ bằng lòng chừng nào câu trả lời chưa là tuyệt đối, chừng nào câu trả lời còn chưa thực sự là như nó phải vậy - và chắc chắn không bằng lòng với tiềm năng của một người như Basho.

Bây giờ chẳng ai biết về Buko, Thầy của ông ấy. Ông ấy chỉ được biết tới bởi vì Basho. Đệ tử có tiềm năng vô hạn, Thầy không thể bằng lòng dễ dàng thế. Nhớ điều đó đi! - bạn càng có tiềm năng, bạn sẽ càng được đặt vào các nhiệm vụ khó khăn hơn. Thầy sẽ nghiêm khắc hơn với bạn.

Thầy sẽ rất cứng rắn với bạn.

Câu trả lời này là tốt nếu như nó đã tới từ ai đó có tiềm năng ít hơn Basho - Thầy có thể đã gật đầu trong ưng thuận - nhưng không như vậy với Basho. Ngay cả một khe hở vài phút cũng đủ là khe hở. Mưa không còn đó, mây đã tản đi, trời đã nắng, mặt trời đang chiếu sáng khắp xung quanh, trên ao xưa, trên lều.... Thầy nói, “Nói cái gì đó thêm nữa đi!”

Và khi Thầy nói, “Nói cái gì đó thêm nữa đi,” thầy không ngụ ý nói thêm chút ít về nó, thầy không ngụ ý 'nữa' theo nghĩa số lượng. Thầy ngụ ý: nói cái gì đó sâu hơn, nói cái gì đó mạnh mẽ hơn, nói cái gì đó có tính tồn tại nhiều hơn, nói cái gì đó nhiều hơn - về tính chất!

Và khoảnh khắc đó Basho nghe tiếng động của con ếch nhảy vào ao. Ông ấy nói,

Ếch nhảy

Tiếng nước

Bây giờ, đây là Đạo: tức khắc, cái đang vậy, sống động, đập rộn ràng, chính khoảnh khắc này. Đạo không biết tới quá khứ, không biết tới tương lai. Đạo chỉ biết một loại thời gian, đó là hiện tại. Đạo chỉ biết ở đây bây giờ. Để tâm trí bạn biến mất và thế thì không có quá khứ và không có tương lai. Quá khứ và tương lai là sáng tạo của tâm trí. Trong thực tại, chỉ có hiện tại. Và khi không có quá khứ, không tương lai, làm sao bạn thậm chí có thể gọi nó là hiện tại? - bởi vì hiện tại có nghĩa chỉ trong tham chiếu tới quá khứ và tương lai. Hiện tại bị kẹp giữa quá khứ và tương lai. Nếu bạn đã lấy đi quá khứ và tương lai, hiện tại cũng biến mất.

Đó là khoảnh khắc của Đạo: khi thời gian biến mất, khi người ta ở trong tính tức khắc hoàn toàn, khi người ta hoàn toàn ở đây bây giờ, không vẫn cơ trong những bóng ma của quá khứ không trong những hình ảnh chưa sinh của tương lai. Đây là khoảnh khắc của chứng ngộ: khi thời gian không có, và khi bạn hoàn toàn ở đây và không ở chỗ nào khác. Và khi không có thời gian, không có tâm trí. Tâm trí và thời gian là đồng nghĩa. Bạn càng có nhiều tâm trí, bạn càng ý thức nhiều về thời gian. Đó là lí do tại sao ở thế giới phương Tây ý thức thời gian lớn đã nảy sinh: nó là vì việc trau dồi của tâm trí.

Đi tới những người nguyên thủy sống ở vùng núi non hay trong rừng rậm, đi tới các bộ lạc và không có ý thức thời gian, bởi vì tâm trí còn chưa được trau dồi. Và điều đó lại xảy ra - khi qua hiểu biết người ta bỏ mọi hoài niệm về quá khứ và mọi hư tưởng về tương lai, thời gian lại biến mất. Và với việc biến mất của thời gian, đột nhiên tâm trí không còn được tìm thấy. Và khi không có tâm trí, có im lặng. Trong im lặng đó cõi bên kia xuyên thấu vào đất, trong im lặng đó cái không biết giáng xuống trong bạn. Trong im lặng đó, có gặp gỡ với Thượng đế, trong im lặng đó, có phúc lành, ân huệ. Trong im lặng đó là Vương quốc của Thượng đế.

Basho nói,

Ếch nhảy

Tiếng nước

Đây là phát biểu của Đạo. Đây là Đạo - đơn giản, thuần khiết, trần trụi.

Với đáp ứng này Thầy vui mừng khôn xiết. Thầy bao giờ cũng vui mừng bất kì khi nào đệ tử về nhà. Vui mừng của Thầy không biết tới giới hạn nào, dường như thầy trở nên chứng ngộ lần nữa! Nhiều hoàn hảo được thêm vào cho bản thể đã hoàn hảo của thầy. Thầy không cần cái gì được thêm vào cho mình, nhưng mỗi lần một đệ tử bừng sáng trong nhận biết, trở nên bất lửa, Thầy cảm thấy dường như thầy đã lại trở nên chứng ngộ.

Thầy vui mừng khôn xiết, và chính vui mừng của Thầy trở thành cơ hội của chứng ngộ của Basho. Thấy khuôn mặt vui mừng của Thầy, thấy hào quang của niềm vui của thầy, cái gật đầu ưng thuận của thầy - hay có thể thầy chẳng nói gì - im lặng của thầy mưa rào lên đệ tử như ân huệ, Basho đã trở nên chứng ngộ! Trở nên chứng ngộ là một khoảnh khắc vĩ đại làm sao! Hàng nghìn người đã trở nên chứng ngộ trong quá khứ, nhưng cách Basho trở nên chứng ngộ đơn giản là duy nhất. Bởi vì Thầy đã vui mừng, chính vui mừng của Thầy xuyên thấu vào tim ông ấy như chiếc kiếm. Hoa mưa rào lên ông ấy, bởi vì Thầy phải đã mỉm cười.... Âm nhạc không nghe thấy đã được nghe bởi vì Thầy phải đã nhìn vào ông ấy với niềm vui, với phúc lành.

Tôi không biết, nhưng Buko phải đã nhảy múa hay làm cái gì đó điên rồ kiểu như thế. Chứng ngộ của đệ tử không phải là vấn đề nhỏ.

Về sau, Basho tiếp tục trau chuốt bài cú này như kim cương. Trong cả đời mình ông ấy tiếp tục trau chuốt nó - bởi vì đây là hiện tượng hiếm hoi, bài cú nhỏ này:

Ao xưa

Ếch nhảy

Tiếng nước Chính bởi vì điều này mà quá trình chứng ngộ riêng của ông ấy được lấy cò. Ông ấy tiếp tục trau chuốt nó như kim cương. Ông ấy tiếp tục cắt tĩa nó và cho nó ngày càng nhiều chiều sâu hơn.

Ông ấy đã thêm: Ao xưa. Phát biểu đầu tiên chỉ là:

Ếch nhảy

Tiếng nước

Về sau ông ấy đã thêm vào: Ao xưa. Cảm giác của tôi là ở chỗ ao xưa phải đã khẳng khẳng để được đưa vào. Và ao xưa có mọi quyền để được đưa vào - không có ao xưa sẽ không có ếch, không có nhảy vào, không có tiếng nước - Basho bị nợ nhiều với ao xưa Ông ấy đã đưa nó vào.

Bây giờ bài cú trở thành:

Ao xưa

Ếch nhảy

Tiếng nước

Và rồi về sau nữa, ông ấy đã bỏ từ ‘nước’.

Bây giờ bài cú đã không hoàn hảo như trước, nhưng đầy đủ hơn trước.

Bây giờ nó là:

Ao xưa

Ếch nhảy

Tiếng động

Nó không hoàn hảo thế như trước, nhưng nó đầy đủ hơn. Tôi ngụ ý gì khi tôi nói nó là đầy đủ hơn?

Bây giờ nó là hiện tượng tăng trưởng, nó không đặt dấu chấm hết. Trước đây đã có dấu chấm hết, nó đã là sản phẩm được hoàn thành; bạn không thể thêm được cái gì vào cho nó. Nó đã không để lại cái gì cho bạn thiên cả. Nhưng chỉ “tiếng động,” và nó mở ra cánh cửa. Không còn chấm hết thêm nữa. Nó trở thành cuộc truy tìm. Cho nên bây giờ nó đầy đủ hơn nhưng ít hoàn hảo hơn. Bây giờ nó là đầy đủ hoàn toàn, đầy đủ theo nghĩa nó đang tăng trưởng. Bây giờ nó là cây đang mọc, không thể dự đoán được. Bây giờ từng người phải thiên về nó. Và điều này trở thành một trong những việc thiên lớn lao cho người tìm kiếm, người định đi theo Basho. Bây giờ nó có cái đẹp hơn trước đây.

Bao giờ cũng nhớ, bất kì cái gì đầy đủ, bất kì cái gì tuyệt đối đầy đủ, đều mất cái gì đó từ nó - nó trở thành chết. Mọi hoạ sĩ lớn đều biết điều này. Và những bức hoạ vĩ đại nhất là những bức đã bỏ lại chút ít không đầy đủ, nét phẩy cuối cùng đã không được vẽ. Và bài thơ vĩ đại nhất là bài thơ đã bị bỏ lại không đầy đủ - để cho cánh cửa vẫn còn mở cho bạn đi vào, để cho bản thể của bạn có thể có giao cảm với thơ ca không đầy đủ, để cho bản thể bạn có thể làm đầy đủ nó, để cho nó có thể được làm đầy đủ trong sự tồn tại của bạn.

Bây giờ nó là, *Ao xưa*

Ếch nhảy

Tiếng động

Rồi nữa về sau, ông ấy đã bỏ đi vài thứ nữa. Bây giờ nó trở thành,

Ao xưa

Ếch nhảy

Tôm

Bây giờ điều này lên tới cao trào: chỉ ‘Tôm!’ Điều này thực hơn - thực hơn với ếch, thực hơn với ao, thực hơn với thực tại. Thực tại biết mỗi ‘tôm!’ và nó đơn giản bỏ bạn ở đó - để mà tự hỏi, để truy tìm, để thiền.

Ai đó hỏi Basho, “Sao thầy đã bỏ từ ‘nước’ và chung cuộc bỏ cả từ ‘tiếng động’?”

Basho nói, “Ta muốn ông nghe nó là loại âm thanh gì. Ta không muốn nói, ta muốn ông nghe nó là loại âm thanh gì.”

Ao xưa

Ếch nhảy

Tôm!

Bạn bị bỏ lại trong một loại không gian thiền mới. Đột nhiên ao xưa trở thành một thực tại rất cận kề. Bạn có thể cảm thấy nó, nó ở đây. Và ếch nhảy vào: nó không phải là con ếch của quá khứ. Và “Tôm!” - bạn có thể

nghe được nó lần nữa, nó trở thành thực tại. Đây là nghệ thuật lớn, rằng điều nghệ sĩ đã sống qua, ông ấy có thể tạo lại trong ai đó, người có tính cảm nhận, người sẵn có, người sẵn sàng đi trên cuộc hành trình thám hiểm.

Đây là con đường của mọi chư phật. Phát biểu của họ không là gì ngoài các điểm lấy cớ cho một quá trình nào đó trong bạn được gọi là thiền. Đây là cách thức của Đạo: đem bạn tới cái đang hiện hữu. Đây là cách thức của tôi nữa: để giúp bạn rơi hoàn toàn vào trong khoảnh khắc này. Khoảnh khắc này! Đây là nó!

Đạo không phải là học thuyết. Nó là con đường đặc biệt của việc trở nên nhận biết. Nó là con đường của thức tỉnh, con đường của chứng ngộ, con đường của quay về nhà. Đạo đơn giản nghĩa là ‘Con đường’. Và nhớ lấy, nó không có nghĩa đó theo nghĩa bình thường của từ này. Bất kì khi nào bạn nghe thấy từ “con đường” bạn bắt đầu nghĩ tới mục đích ở đâu đó xa xôi, về chỗ con đường dẫn bạn tới. Không. Đạo nghĩa là ‘Con đường’, nhưng không trong tham chiếu tới mục đích. Thế thì nó ngụ ý gì? Nó ngụ ý ‘cách thức mọi thứ đang vậy’. Nó đơn giản ngụ ý cách thức mọi sự là vậy, đã vậy, chỉ như thế: không cái gì phải được đạt tới, mọi thứ đều đang mưa rào lên bạn. Chỉ ở đây bây giờ và mở hội.

25. Quan hệ với bố mẹ khi bạn là sannyasin.

Mọi người có mặt kép. Mặt nguyên thủy của họ thậm chí không được họ biết tới. Mọi người có các nhân cách chia chẻ. Bố mẹ bạn sẽ nghĩ họ không là người Ki tô giáo không là người tôn giáo. Nếu họ thực sự có tính tôn giáo họ sẽ hiểu tôi, bởi vì bất kì cái gì tôi đang nói cũng là cùng một điều - đích xác là cùng một, chính xác là cùng một. Ngôn ngữ của tôi có thể khác với ngôn ngữ của Jesus - nó phải vậy, hai mươi thế kỉ đã qua rồi - nhưng điều tôi đang làm đích xác là cùng công việc, sự liên tục của cùng công việc. Nhưng tôi có thể hiểu được vấn đề của họ nữa: họ đang mất nắm giữ của họ lên bạn và họ sợ.

Mới đêm hôm nọ tôi đã đọc một bài báo. Ở Đức, bố mẹ đã thành lập một xã hội nào đó để ngăn cản thanh niên khởi đi vào những tôn giáo mới, đặc biệt các kinh nghiệm huyền môn phương Đông; ở Mỹ họ đang tạo ra nhiều rắc rối cho thanh niên.

Bạn sẽ ngạc nhiên rằng các bố mẹ đang thuê những kẻ bắt cóc. Thanh niên bị bố mẹ riêng của họ bắt cóc, và thế rồi họ được đưa tới các nhà tâm lí. Một số nhà tâm lí đang cố gắng hoá giải chương trình cho họ, họ được gọi là những nhà hoá giải chương trình. Họ nghĩ thanh niên đã bị ước định.

Chẳng hạn, nếu bạn thực sự trở nên quá dính líu với tôi, và bố mẹ bạn trở nên rất sợ, và bạn không muốn quay về nước bạn, bạn có thể bị bắt cóc. Bố mẹ riêng của bạn có thể làm điều đó, “Vì chính con thôi,” bởi vì bạn đã rơi vào bẫy của quỷ, của thế lực xấu nào đó. Và điều đó có vẻ vậy với họ....

“Con đang làm gì với quần áo màu cam và râu tóc dài và vòng đeo mala? Người này là ai... có vẻ rất xấu xa? Và cái gì sai với việc đeo chiếc thập tự, có bức hình của Jesus? Con đang làm gì ở đó?” Và nếu họ tới và thấy Thiền Động, Kundalini, họ sẽ phát rồ. Họ sẽ trở nên rất bận tâm.

Vâng, bạn có thể bị bắt cóc, và thế rồi bạn có thể bị buộc vào trong điều họ gọi là hoá giải chương trình để giải ước định của bạn. Họ nghĩ bạn đã bị thôi miên, cho nên bạn phải được giải thôi miên. Cho nên họ sẽ dạy cho bạn về người Ki tô giáo và Ki tô giáo lần nữa. Và họ sẽ buộc bạn hết ngày nọ

tới ngày kia, trong nhiều tháng, để cho bạn có thể lại trở thành người Ki tô giáo, và bạn có thể nói lần nữa, “Vâng, tôi tin vào Thượng đế và con và thánh thần,” và thế rồi họ thoải mái. Khi bạn tin vào Thánh Thần, thế thì mọi thứ là được. Và khi bạn bắt đầu đọc Kinh Thánh lần nữa, mọi sự là được: bây giờ bạn đã quay lại, bạn đã trở thành có tính tôn giáo. Khi bạn bắt đầu làm bom nguyên tử lần nữa, bạn thực sự là người Ki tô giáo, Cơ đốc giáo. Khi bạn vào quân đội và họ cắt tóc dài của bạn và làm cho bạn thành người lính, thế thì bạn là người Ki tô giáo, người Cơ đốc giáo hoàn hảo. Khi bạn bắt đầu cuộc cạnh tranh cắt họng trong thế giới tiền bạc, quyền lực, danh vọng, khi bạn bắt đầu phá huỷ người khác để cho bạn có thể đạt tới ngày càng cao hơn trong sở hữu trần tục, bạn là hoàn hảo, bạn là người tôn giáo.

Ngay cả các chính khách cũng được coi là người tôn giáo vì họ đi nhà thờ, họ nghe buổi giảng đạo của các tu sĩ. Chính khách có tính 'tôn giáo', và sannyasin của tôi là ‘không tôn giáo’!

Bạn sẽ phải hiểu điều đó. Bạn sẽ phải rất kiên nhẫn với bố mẹ bạn. Bạn sẽ phải rất tốt nữa. Họ cần từ bi. Họ bị giam trong ý thức hệ nào đó và họ không thể nhìn ra ngoài nó được. Họ không có khả năng cảm thấy cái gì mới, về việc là bất kỳ cái gì mới. Họ không có khả năng hiểu; họ đã trở thành quá cứng nhắc, toàn thể ý thức hệ của họ đã trở thành hiện tượng lắng đọng, và họ sợ. Nếu họ thấy bạn hạnh phúc, họ chỉ có thể nghĩ bạn đã phát điên, bởi vì họ đã sống cuộc sống bất hạnh và cuộc sống rất tôn giáo.

Và họ biết những người tôn giáo là những người bất hạnh - buồn bã, mặt dài. Họ không thể tin được rằng bạn có thể có tính tôn giáo và nhảy múa, và bạn có thể có tính tôn giáo và cười và bạn có thể có tính tôn giáo vậy mà vẫn hạnh phúc. Thế thì các thánh nhân của họ thì sao? Họ khờ hết cả sao? Họ sống với mặt dài cả đời họ, họ có thể mang cuộc sống của họ như gánh nặng, dường như cả trái núi được mang trên đầu họ, còn bạn sao nhanh nhẹn thế, vô trọng lượng thế, không gánh nặng nào, không nghiêm chỉnh nào quanh bạn. Bạn là tiếng cười thế, làm sao họ có thể tin được bạn có tính tôn giáo? Điều duy nhất có thể là ở chỗ bạn đã bị thôi miên. Làm sao bạn có thể hạnh phúc thế trong thế giới bất hạnh thế?

Điều đó là không thể được. Bạn phải sống trong một loại ảo tưởng rồi.

Do đó họ nói, “Người này là thể lực xấu, người đó đã thôi miên con. Tiếng cười mà con đang cười là giả, niềm vui mà con đang kinh nghiệm là giả.” Khổ của họ là phải và thực, còn vui của bạn là giả. Khi họ sẽ có khả năng làm cho bạn thành khổ lần nữa họ sẽ thấy thoải mái: con trai của họ đã trở về nhà, hay con gái của họ đã trở về nhà.

Bạn sẽ phải có tính hiểu biết. Họ không thể hiểu được tôi, họ không thể hiểu được bạn, nhưng họ là bố mẹ bạn và bạn nợ cái gì đó ở họ. Yêu mến họ đi. Đừng đối kháng. Đừng bực bội với họ. Đừng bắt đầu cãi lộn và đánh nhau với họ vì điều đó sẽ làm cho họ càng bị thuyết phục hơn rằng họ là đúng và bạn là sai. Yêu mến nhiều hơn đi. Không ai đã yêu họ; họ đã sống trong thế giới giả tạo nơi mọi người đều giả vờ. Không ai đã yêu họ. Nếu bạn yêu họ, điều đó sẽ thuyết phục hơn là logic.

Lắng nghe họ đi. Đừng bắt đầu cãi lại. Lắng nghe một cách kiên nhẫn. Không ai đã bao giờ nghe họ. Đó là lí do tại sao phân tâm đã trở thành quan trọng thế trong thế giới. Phân tâm không là gì ngoài việc tìm ra người nghe kiên nhẫn, nhà phân tâm, mà với người đó bạn có thể kể về sự hài lòng của trái tim bạn và có thể nói bất kì cái gì bạn muốn - có nghĩa, vô nghĩa, bất kì cái gì bạn muốn.

Mọi người cảm thấy ngọt ngào, sôi lên bên trong. Họ muốn nói cái gì đó nhưng chẳng ai có đó để nghe, thế giới đã biến thành điếc cả rồi. Đàn ông không thể nói được với người đàn bà của mình, bởi vì khoảnh khắc bạn nói, xung đột bắt đầu. Bạn nói cái gì đó, cô ấy hiểu cái gì đó khác.

Người đàn bà không thể nói được cho người đàn ông vì việc nói bao giờ cũng rủi ro. Tốt hơn cả là giữ yên tĩnh và vẫn còn im lặng. Ít nhất nó cho bạn cảm giác an bình, rằng tất cả đều yên tĩnh. Nói một lời và tranh luận bắt đầu. Sớm hay muộn mọi người cũng biết rằng vẫn còn im lặng là tốt hơn cả, đừng nói cái gì.

Không ai đã lắng nghe họ. Cứ nhìn thấy cái khổ của sự kiện là họ phải đi và tìm một người để nghe họ.... Nhưng họ phải trả giá cho điều đó, và giá là

thực sự rất cao. Phân tâm học là một trong những nghề trả lương cao. Nó là mối quan tâm Do Thái và người Do Thái biết cách làm kinh doanh. Freud đã tìm ra vương quốc vĩ đại nhất và các tín đồ của ông chỉ hưởng lợi, chỉ tận hưởng. Và họ làm gì? Họ đơn giản nghe; không giúp đỡ nào khác là được cần. Nếu bạn nghe một người trong nhiều tháng, nhiều năm, người đó mất đi trong xả hơi. Và một khi người đó đã tổng xong hơi ra rồi người đó cảm thấy bình thản và yên tĩnh, và người đó nghĩ đây là vì phân tâm. Nó không phải vì phân tâm học.

Trong các xã hội cổ hơn, xã hội nguyên thủy hơn, điều này là không cần vì mọi người đều rất sẵn lòng lắng nghe. Tới một làng Ấn Độ mà xem - mọi người rất sẵn lòng lắng nghe. Họ có đủ thời gian để nghe, không ai vội vàng cả. Mọi người đang ngồi và nói và nghe lẫn nhau. Bạn không thể thuyết phục được dân làng Ấn Độ rằng có bất kì nhu cầu nào về phân tâm, họ đang phân tâm lẫn cho nhau rồi; họ không cần trả tiền cho việc đó.

Nhưng trong một xã hội phức tạp, có văn hoá, văn minh, mọi người đang trong vội vã tới mức không ai sẵn có để nói cho bất kì ai khác. Bố mẹ không bao giờ gặp con cái họ, hay thậm chí có gặp con cái, thì chỉ mấy lời lễ phép, “Chào con, con khoẻ chứ?” và họ qua đi. Hay một phần trên đầu mà gần như máy móc, hay ôn ghì giả tạo, hay thậm chí hôn mà cũng chỉ là cử chỉ trống rỗng. Nhưng không ai nói, không ai đối diện với người khác. Không có bạn bè, không tình yêu. Bố mẹ sống trong thế giới này, con cái sống trong thế giới khác.

Bố mẹ cũng bị ngột ngạt bởi khổ riêng của họ, bất lực, rối loạn tới mức họ phải tự nhấn chìm mình trong rượu. Con cái chìm trong ma túy. Và điều kì lạ là ở chỗ những người tự nhấn chìm mình trong rượu rất chống lại ma túy. Và họ đang làm cùng việc; chẳng khác biệt gì. Nó là cùng một điều: bằng cách nào đó nhấn chìm bản thân người ta, để quên đi tất cả về bản thân mình và thế giới và các vấn đề. Ngay cả trẻ con cũng có nhiều vấn đề thế bởi vì chúng ta dạy cho chúng cạnh tranh, tham vọng. Chúng ta cho chúng tới trường và cạnh tranh bắt đầu. “Con phải nhất lớp. Con phải đem về điểm 10.” Bây giờ bạn đã làm cho chúng lo âu.

Chúng liên tục trong rối loạn, lo âu: liệu chúng có khả năng làm được điều đó hay không.

Trẻ nhỏ đã bị ung bướu, thanh niên bị đau tim, thanh niên phát điên, tự tử - điều này đã không xảy ra trước đây bao giờ. Hay nếu bạn không muốn tự tử, bạn không muốn phát điên, bạn không muốn bị ung bướu, ung thư, đau tim, thì nhấn chìm bản thân bạn trong ma túy. Nhưng thế thì nhà nước chống lại bạn, thế thì xã hội chống lại bạn, bạn cảm thấy mặc cảm. Bạn đang làm cái gì đó bất hợp pháp, bạn là kẻ phạm tội; họ sẽ tống bạn vào nhà tù.

Khả năng duy nhất để thoát ra khỏi toàn thể cái vô nghĩa này là tìm ra không gian mới trong bản thể bạn qua lời cầu nguyện, qua thiền; để tìm ra cội nguồn nguyên thủy của cuộc sống và năng lượng. Và đó là điều bạn đang làm ở đây với tôi. Nếu bạn thực sự đi vào trong thiền bạn sẽ không cần rượu, bạn sẽ không cần ma túy. Nếu bạn thực sự đi vào trong thiền, cuộc sống của bạn sẽ là cuộc sống của tình yêu, của chia sẻ, của niềm vui - không cạnh tranh, không tham vọng. Bạn sẽ không trở thành chính khách, bạn sẽ sống như không ai cả. Bạn sẽ không đau khổ từ phức cảm thấp kém vì bạn sẽ không so sánh bản thân bạn với bất kì ai khác. Và bạn sẽ sống trong sự biết ơn lớn lao vì cuộc sống của bạn sẽ có niềm vui. Bạn sẽ không bị gắn bó với khổ bởi vì bạn sẽ không có đầu tư nào vào khổ. Nếu bạn không có bản ngã nào, bạn không cần có đầu tư nào vào khổ. Thế thì bạn có thể mở tiệc và cuộc sống của bạn có thể là lễ hội. Đó là điều tôi đang dạy ở đây.

Và với tôi đây là tôn giáo: làm cho cuộc sống là bữa tiệc, lễ hội; biến đổi năng lượng theo cách bạn trở thành việc ca tụng.

Nhưng bố mẹ bạn sẽ thấy điều đó là khó. Giúp họ hiểu đi. Yêu mến vào. Lắng nghe một cách kiên nhẫn các luận cứ của họ, và không tranh cãi; thay vì thế, yêu mến. Chỉ bày tỏ bằng con người bạn, bằng tính toàn vẹn của bạn, bằng sự kiên nhẫn của bạn, bằng sự chăm sóc của bạn với họ rằng bạn đang đi trên con đường đúng. Điều đó là tùy ở bạn: nếu bạn có thể chứng minh

bằng tình yêu của bạn rằng bạn đang đi trên đường đúng, chỉ thế thì họ sẽ nghĩ rằng người bạn sống cùng không là xấu xa.

Nếu bạn tranh cãi và tranh đấu và trở thành đối kháng - điều dường như là rất tự nhiên vì họ sẽ đối kháng và trong tâm trạng tranh đấu, và phản ứng tự nhiên là hết như vậy, ăn miếng trả miếng - nếu bạn làm điều đó, thế thì bạn sẽ chứng minh rằng thầy bạn là xấu xa và bạn sẽ chứng minh rằng bạn đã đi trên con đường sai.

Điều tôi định được chứng minh là ở trong thế giới, tùy thuộc vào bạn.

26. Tình yêu và hôn nhân

Tại sao thầy dường như bỏ không duy trì hôn nhân và vậy mà vẫn bảo mọi người kết hôn?

Đây là từ Anurag. Với tôi, hôn nhân là thứ chết. Nó là một thể chế, và bạn không thể sống được trong thể chế; chỉ người điên mới sống trong các thể chế. Nó là cái thay thế cho tình yêu. Yêu là nguy hiểm: sống trong yêu là được sinh ra trong bão tố, luôn luôn. Bạn cần dũng cảm và bạn cần nhận biết, và bạn sẵn sàng cho bất kì cái gì. Không có an ninh trong yêu; yêu là bất an. Hôn nhân là an ninh: văn phòng đăng kí kết hôn, toà án đăng sau nó. Nhà nước, xã hội, tôn giáo - họ tất cả đứng sau nó. Hôn nhân là hiện tượng xã hội. Yêu có tính cá nhân, cá thể, thân thiết.

Bởi vì yêu là nguy hiểm, bất an ninh.... Và không ai biết yêu sẽ đưa tới đâu. Nó cũng giống như mây - di chuyển không đích đến. Yêu là đám mây ẩn kín, chẳng biết ở đâu. Không ai biết nó ở đâu vào bất kì khoảnh khắc thời gian nào. Không dự đoán được - không nhà chiêm tinh nào có thể dự đoán được cái gì về yêu. Về hôn nhân thì sao? - nhà chiêm tinh rất, rất có ích; họ có thể tiên đoán được.

Con người phải tạo ra hôn nhân bởi vì con người sợ cái không biết. Trên mọi mức độ của cuộc sống và sự tồn tại, con người đã tạo ra những cái thay thế: với yêu có hôn nhân; với tôn giáo thực có các giáo phái - chúng giống như hôn nhân. Hindu giáo, Mô ha mét giáo, Ki tô giáo, Jaina giáo - chúng không phải là tôn giáo thực. Tôn giáo thực không có tên; nó giống như tình yêu. Nhưng bởi vì yêu là nguy hiểm và bạn sợ tương lai thể, bạn muốn có an ninh nào đó. Bạn tin vào công ti bảo hiểm hơn là vào cuộc sống. Đó là lí do tại sao bạn đã tạo ra hôn nhân.

Hôn nhân thường hằng hơn tình yêu. Tình yêu có thể vĩnh hằng, nhưng nó không thường hằng. Nó có thể liên tục mãi mãi và mãi mãi, nhưng không có cần thiết bên trong cho nó tiếp tục. Nó giống như đoá hoa: nở vào buổi sáng, đến tối mất rồi. Nó không giống như tảng đá. Hôn nhân thường hằng hơn; bạn có thể dựa vào nó. Trong thời đại cũ nó sẽ có ích.

Nó là cách né tránh khó khăn, nhưng bất kì khi nào bạn né tránh khó khăn và thách thức bạn đã né tránh cả trưởng thành nữa. Người có hôn nhân không bao giờ trưởng thành. Người yêu trưởng thành, bởi vì họ phải gặp gỡ thách thức mọi khoảnh khắc - và không có an ninh. Họ phải tạo ra hiện tượng bên trong. Có an ninh bạn không cần bận tâm tạo ra cái gì; xã hội giúp đỡ.

Hôn nhân là hình thức, là trói buộc pháp lí. Tình yêu là của trái tim; hôn nhân là của tâm trí. Đó là lí do tại sao tôi chưa bao giờ thiên về hôn nhân.

Nhưng câu hỏi này vẫn còn thích hợp, liên quan, bởi vì thỉnh thoảng tôi bảo mọi người cứ kết hôn. Hôn nhân là địa ngục, nhưng thỉnh thoảng mọi người cần nó. Phải làm gì? Cho nên tôi phải bảo mọi người cứ vào hôn nhân đi. Họ cần trải qua địa ngục của nó, và họ không thể hiểu được địa ngục của nó chừng nào họ còn chưa trải qua nó. Tôi không nói rằng trong hôn nhân tình yêu không thể phát triển; nó có thể phát triển, nhưng không có sự cần thiết về nó. Tôi không nói rằng trong tình yêu hôn nhân không thể phát triển được; nó có thể phát triển, nhưng không có sự cần thiết, không có sự cần thiết logic trong nó.

Yêu có thể trở thành hôn nhân, nhưng thế thì nó là một loại hôn nhân khác toàn bộ: nó không phải là một hình thức xã hội, nó không phải là thể chế, nó không phải là trói buộc. Khi yêu trở thành hôn nhân nó nghĩa là hai cá nhân quyết định sống cùng nhau - nhưng trong tự do tuyệt đối, không sở hữu lẫn nhau. Yêu là không sở hữu; nó cho tự do. Khi yêu phát triển thành hôn nhân, hôn nhân không phải là điều bình thường. Nó là tuyệt đối phi thường. Nó không liên quan gì tới văn phòng đăng kí. Bạn có thể cần văn phòng đăng kí, trừng phạt của xã hội có thể được cần, nhưng đấy chỉ là ở ngoại vi; chúng không phải là cốt lõi trung tâm của nó. Trong trung tâm có trái tim, trong trung tâm có tự do.

Và thỉnh thoảng từ hôn nhân tình yêu cũng có thể phát triển, nhưng điều đó hiếm khi xảy ra. Từ hôn nhân hiếm khi tình yêu xảy ra. Nhiều nhất là sự thân mật quá đáng. Nhiều nhất, một loại nào đó của thông cảm, không phải

là yêu. Yêu là đam mê; thông cảm là đờ đẫn. Yêu là sống động; thông cảm chỉ là nhàn, hờ hững.

Nhưng tại sao tôi bảo mọi người cứ kết hôn? Khi tôi thấy rằng họ theo đuổi an ninh, khi tôi thấy rằng họ theo đuổi thưởng phạt của xã hội, khi tôi thấy họ sợ, khi tôi thấy rằng họ không thể đi vào trong yêu nếu hôn nhân không có đó, thế thì tôi bảo họ đi vào trong nó - nhưng tôi sẽ cứ giúp họ đi ra ngoài nó. Tôi sẽ cứ giúp họ siêu việt nó. Hôn nhân nên được siêu việt lên; chỉ thế thì hôn nhân thực mới xảy ra. Hôn nhân nên bị quên đi hoàn toàn. Thực ra người mà bạn đã từng yêu bao giờ cũng nên là người lạ và không bao giờ nên bị coi là đương nhiên có đấy. Khi hai người sống như người lạ, có cái đẹp của nó, cái đẹp rất đơn giản, hồn nhiên của nó. Và khi bạn sống với ai đó như người lạ.... Và mọi người đều là người lạ. Bạn không thể biết được một người. Tri thức là rất hời hợt; con người là rất sâu lắng. Con người là bí ẩn vô hạn. Đó là lí do tại sao chúng ta nói mọi người đều mang thượng đế bên trong. Làm sao bạn có thể biết được thượng đế? Nhiều nhất bạn có thể chạm tới ngoại vi. Bạn càng biết nhiều về con người, bạn sẽ càng trở nên khiêm tốn hơn - bạn sẽ càng cảm thấy rằng bí ẩn là không thể động đến được. Thực ra bí ẩn trở nên ngày càng sâu hơn. Bạn càng biết nhiều, bạn càng ít cảm thấy rằng bạn biết hơn.

Nếu những người yêu thực sự trong tình yêu, họ sẽ không bao giờ thu người khác thành thực thể đã biết; bởi vì những điều duy nhất có thể được biết - con người không thể được biết. Chỉ đồ vật mới có thể trở thành một phần của tri thức. Con người là bí ẩn - bí ẩn lớn nhất có đó. Siêu việt trên hôn nhân đi. Vấn đề không phải là pháp lí, hình thức, gia đình - mọi thứ đó đều vô nghĩa. Được cần đấy, bởi vì bạn sống trong xã hội, nhưng siêu việt lên; đừng bị kết thúc ở cái đó. Và đừng cố sở hữu con người. Đừng bắt đầu cảm thấy rằng người khác là chồng - bạn đã thu cái đẹp của người này thành một vật xấu xí: chồng. Đừng bao giờ nói rằng người đàn bà này là vợ bạn - người lạ không còn đó nữa; bạn đã thu nó về mức độ rất trần tục, về mức độ rất bình thường của đồ vật. Vợ và chồng thuộc vào thế giới. Người yêu thuộc về bờ bên kia.

Nhớ tính thiêng liêng và linh thiêng của người khác. Đừng bao giờ đụng chạm tới nó; đừng bao giờ xâm phạm nó. Người yêu bao giờ cũng ngần ngại. Người đó bao giờ cũng cho bạn không gian để là bản thân bạn.

Người đó biết ơn; người đó chưa bao giờ cảm thấy rằng bạn là tài sản của người đó. Người đó cảm ơn rằng thỉnh thoảng trong những khoảnh khắc hiếm hoi bạn cho phép người đó đi vào điện thờ bên trong nhất của bạn và ở cùng bạn. Người đó bao giờ cũng cảm ơn.

Nhưng chồng và vợ bao giờ cũng kêu ca phàn nàn, chưa bao giờ cảm ơn - bao giờ cũng đấu tranh. Và nếu bạn quan sát đấu tranh của họ, nó là xấu. Toàn thể cái đẹp của tình yêu biến mất. Chỉ thực tại rất bình thường mới tồn tại: vợ, chồng, con cái, và những thường lệ hàng ngày. Cái không biết không còn chạm vào nó. Đó là lí do tại sao bạn sẽ thấy bụi đọng lại khắp xung quanh - vợ trông đờ đẫn, chồng trông đờ đẫn. Cuộc sống đã mất nghĩa, sự cộng hưởng, ý nghĩa. Nó không còn là thơ ca; nó đã trở thành thô.

Tình yêu là thơ ca. Hôn nhân là văn xuôi bình thường, tốt cho trao đổi bình thường. Nếu bạn mua rau cỏ, tốt; nhưng nếu bạn đang nhìn lên trời và nói với Thượng đế, không đủ - thơ ca được cần tới. Cuộc sống bình thường giống như văn xuôi. Cuộc sống tôn giáo giống như thơ ca: nhịp điệu khác, vần điệu khác, cái gì đó của cái không biết và điều bí ẩn.

Tôi không thiên về hôn nhân. Đừng hiểu lầm tôi - tôi không nói sống với những người không hôn nhân. Cứ làm bất kì cái gì xã hội muốn được làm, nhưng đừng coi nó là toàn thể. Cái đó chỉ là ngoại vi; đi ra ngoài nó đi. Và tôi bảo bạn kết hôn nếu tôi cảm thấy rằng đây là điều bạn cần.

Thực ra nếu tôi cảm thấy rằng bạn cần đi vào địa ngục tôi sẽ cho phép bạn - và đẩy bạn - đi vào địa ngục, bởi vì đó là điều bạn cần, và đó là cách bạn sẽ trưởng thành.

27. Mộc mạc

Mộc mạc là giản dị: sống cuộc sống giản dị. Cuộc sống giản dị là gì? Nó giống như cuộc sống của đứa trẻ -bạn tận hưởng mọi thứ, nhưng bạn không níu bám.

Chuyện xảy ra: Một trong những thánh nhân vĩ đại nhất Ấn Độ là Kabir. Ông ấy có một con trai; tên anh ta là Kamal. Anh ta là người thậm chí còn vĩ đại hơn người bố, nhưng không ai biết về Kamal mấy vì anh ta thực sự là người rất, rất hiếm hoi. Nhiều đệ tử có đó, và nhiều ganh đua, như nó vẫn xảy ra với các đệ tử. Và nhiều người chống lại việc Kamal sống cùng Kabir bởi vì, họ nói, “Người này là đáng trách.” Mọi người sẽ đem nhiều quà, đồ cúng dường, tiền bạc, kim cương tới chân Kabir - ông ấy sẽ không bao giờ nhận chúng. Và Kamal sẽ ngồi bên ngoài, và khi họ quay lại, nếu họ đã cúng dường, anh ta sẽ lấy chúng. Cho nên mọi người nói, “Con ông tham lam.”

Kabir biết anh ta rõ lắm, rằng anh ta không tham chút nào; anh ta là người rất giản dị. Đó là lí do tại sao ông ấy hay gọi anh ta là Kamal. Kamal nghĩa là “phép màu.” Anh ta là người thực sự là phép màu, và nó phải như vậy thôi: nhất định với Kabir anh ta phải là người phép màu.

Nhưng anh ta thực sự giản dị - hết như đứa trẻ. Thỉnh thoảng anh ta thậm chí còn hỏi: quà của ai đó đã bị từ chối, Kabir đã từ chối nó - ai đó đã mang kim cương tới cho và Kabir đã từ chối chúng - và người này sẽ đem chúng đi và Kamal sẽ nói. “Đá đẹp thế. Ông đem chúng đi đâu?

Đem lại cho tôi đi. Nếu bố tôi không nhận, tôi có thể nhận.”

Điều này là xấu. Cho nên, cuối cùng, các đệ tử khuyên Kabir, ngược với ước muốn của ông ấy, và Kabir nói, “Được, nếu các ông nghĩ... thế thì ta sẽ tổng nó ra.”

Kamal bị tổng ra. Anh ta chẳng nói gì; anh ta đơn giản chấp nhận: con người của mãn nguyện. Anh ta thậm chí không tranh cãi rằng những người đang phàn nàn chống anh ta là sai. Không. Không có biện luận trong người như vậy. Anh ta đơn giản bỏ đi, anh ta làm một chiếc lều nhỏ ngay bên cạnh

Kabir, và bắt đầu sống ở đó. Hàng nghìn người sẽ tới Kabir, và không ai tới Kamal, vì anh ta không nổi tiếng chút nào; và điều này khắp nơi đều biết, rằng Kabir đã tống anh ta ra, cho nên đây là đủ kết án.

Vua của vùng Kashi, một người sùng kính Kabir, một lần tới, và ông ấy hỏi, “Kamal đâu?” Kabir phải kể lại câu chuyện. Nhà vua nói, “Nhưng ta chưa bao giờ cảm thấy rằng cậu đó có tham lam gì cả. Cậu ta giản dị. Ta sẽ đi và xem vậy.” Thế là ông ta đi tới lều của Kamal với một viên kim cương rất, rất giá trị, viên to nhất mà ông ấy có.

Kamal đói hôm đó, và không có thức ăn ở đó, cho nên anh ta nói, “Tôi sẽ làm gì với hòn đá này? Tôi có nên ăn nó không? Ông đáng ra nên mang chút thức ăn tới vì tôi đang đói.”

Nhà vua nghĩ trong đầu, “Mình đúng rồi. Hừmm? viên kim cương giá trị thế mà anh ta đơn giản từ chối. Cho nên nhà vua lấy lại viên kim cương khi ông ấy quay về. Kamal nói, “Nếu ông đã hiểu rằng đây chỉ là hòn đá, sao mang trọng lượng đó đi lần nữa? Ông có thể bỏ nó lại. Ngay chỗ đầu tiên ông đã mang nó tới đây, điều đó là sai rồi. Bây giờ sao phạm cùng sai lầm đó lần nữa? Nó chỉ là hòn đá mà.”

Bây giờ, nhà vua đâm ra phân vân, “Có thể đây chỉ là thủ đoạn. Có thể Kamal này quan tâm tới kim cương nhưng lại láu lỉnh với mình.” Nhưng nhà vua nghĩ, “Thôi được, để ta xem sao.” Thế là ông ta nói, “Ta nên để nó ở đâu?”

Kamal nói, “Lần nữa, ông phạm cùng sai lầm. Nếu nó là hòn đá, không ai hỏi về để nó ở đâu cả. Ông có thể bỏ nó ở bất kì chỗ nào; chiếc lều là đủ lớn.”

Nhà vua muốn xem toàn thể sự việc tới tận cùng, cho nên ông ấy để nó lên mái lều và bỏ đi, vẫn biết rõ, “Khoảnh khắc mình đi xa một chút thể nào tay Kamal này cũng sẽ lấy viên kim cương đó đem vào lều.”

Sau bảy ngày ông ta quay lại để điều tra điều đã xảy ra. Ông ta chắc chắn rằng đến giờ viên kim cương phải đã bị bán đi rồi. Ông ta tới, ông ta nói về

các thứ khác, và thế rồi ông ta nói, “Chuyện gì đã xảy ra cho viên kim cương?”

Kamal nói, “Lại kim cương? Và tôi đã bảo ông nó là hòn đá. Và sao tôi phải lo nghĩ về điều đã xảy ra cho nó?”

Bây giờ nhà vua nghĩ, “Hắn thực là... thực là tinh ranh. Hắn đã bán nó hay giấu nó đi rồi; bây giờ hắn lại nói, 'Sao tôi phải lo nghĩ về nó?'”

Và thế rồi Kamal nói, “Nhưng ông có thể tìm bất kì chỗ nào ông đã bỏ nó lại. Nếu ai đó mà còn chưa lấy nó đi, nó có thể vẫn ở đó.” Và nó vẫn ở đó thật.

Đây là giản dị. Đây là mộc mạc. Nhưng khó: một người có thể sống ở cung điện, và nếu cung điện không ở trong người đó, đó là mộc mạc. Bạn có thể sống trong lều, và nếu lều đã đi vào trong tâm trí bạn, nó không phải là mộc mạc. Bạn có thể ngồi trên ngai vàng như hoàng đế, và bạn có thể là sannyasin. Bạn có thể là sannyasin và bạn có thể đứng trần trên phố, và bạn không thể là một sannyasin. Mọi sự là không đơn giản như người ta nghĩ chúng vậy, và hình tướng không nên được tin nhiều - bạn nên nhìn sâu bên dưới.

Mộc mạc là có khả năng chỉ sau mãn nguyện, bởi vì sau mãn nguyện mộc mạc của bạn sẽ không là phương tiện cho mục đích nào đó; nó sẽ đơn giản là cách sống không phức tạp, cách sống đơn giản. Và tại sao đơn giản? Bởi vì nó hạnh phúc hơn. Việc sống của bạn càng phức tạp, bạn sẽ càng bất hạnh hơn, bởi vì bạn phải xoay xở với nhiều thứ thế.

Cuộc sống càng đơn giản, càng hạnh phúc hơn, bởi vì không có quản lí, thực sự. Bạn có thể đơn giản sống như việc thở.

28. Sợ và yêu

Osho ơi, Thầy nói về yêu và thiên về nó thì tốt làm sao, nhưng nỗi sợ ở gần hơn nhiều với thực tại của tôi. Xin thầy nói cho chúng tôi về sợ và chúng tôi phải có thái độ nào với nó?

Điều thứ nhất: sợ là mặt kia của yêu. Nếu bạn đang trong yêu, sợ biến mất. Nếu bạn không trong yêu, sợ nảy sinh, cực kì sợ. Chỉ người yêu là không sợ. Chỉ trong khoảnh khắc sâu sắc của yêu mới không có sợ.

Trong khoảnh khắc sâu sắc của yêu, sự tồn tại trở thành nhà - bạn không là người lạ, bạn không là người ngoài, bạn được chấp nhận. Cho dù bạn được chấp nhận bởi một người thôi, cái gì đó trong chiều sâu mở ra - hiện tượng tựa đoá hoa trong bản thể bên trong nhất. Bạn được chấp nhận bởi ai đó, bạn được coi là có giá trị; bạn không vô tích sự. Bạn có ý nghĩa, có nghĩa. Nếu không có yêu trong cuộc sống của bạn, thế thì bạn sẽ trở nên sợ. Thế thì sẽ có sợ ở mọi nơi bởi vì có kẻ thù, không có bạn, và toàn thể sự tồn tại dường như xa lạ; bạn dường như là ngẫu nhiên, không bắt rễ, không ở nhà. Ngay cả một người cũng có thể cho bạn cảm

giác ở nhà sâu sắc thể trong yêu, nghĩ sao tới việc một người đạt tới lời nguyện?

Lời nguyện là tình yêu cao nhất; yêu với cái toàn bộ, với cái toàn thể. Và những người đã không yêu không thể đạt tới lời nguyện được. Yêu là bước đầu tiên và lời nguyện là bước cuối cùng. Lời nguyện nghĩa là bạn yêu cái toàn thể và cái toàn thể yêu bạn. Khi ngay cả việc nở hoa sâu sắc thể có thể xảy ra bên trong bạn bởi một cá nhân, nghĩ sao khi cái toàn thể được cảm thấy như việc yêu bạn? Lời nguyện là: bạn yêu Thượng đế và Thượng đế yêu bạn. Và nếu yêu và nguyện không có trong đời bạn, thể thì chỉ sợ.... Cho nên sợ, thực ra, là việc thiếu của yêu. Và nếu sợ là vấn đề cho bạn, điều đó chỉ ra cho tôi rằng bạn đang nhìn vào phía sai. Yêu nên là vấn đề, không phải sợ. Nếu sợ là vấn đề, điều đó nghĩa là bạn phải tìm kiếm yêu. Nếu sợ là vấn đề; vấn đề này, thực ra, là bạn đáng phải yêu nhiều hơn để cho ai đó có thể yêu nhiều với bạn. Bạn phải mở nhiều hơn hướng tới yêu.

Nhưng đây là rắc rối: khi bạn sợ bạn bị đóng. Bạn bắt đầu sợ tới mức bạn dừng đi tới con người. Bạn sẽ muốn ở một mình. Bất kì khi nào có ai đó, bạn cảm thấy bồn chồn, bởi vì người khác trông có vẻ như kẻ thù. Và nếu bạn quá bị ám ảnh bởi sợ, nó là cái vòng luẩn quẩn. Thiếu yêu tạo ra sợ trong bạn, và bây giờ, vì sợ, bạn trở nên đóng. Bạn trở thành như xà lim đóng, không cửa sổ... bởi vì sợ bất kì ai cũng có thể tới qua cửa sổ, và có kẻ thù ở khắp nơi... sợ mở cửa ra vào, bởi vì khi bạn mở cửa ra vào bất kì cái gì cũng là có thể. Cho nên ngay cả khi yêu gõ cửa nhà bạn, bạn không tin cậy.

Đàn ông hay đàn bà bị bắt rễ sâu thể trong sợ bao giờ cũng sợ rơi vào yêu bởi vì thể thì cánh cửa trái tim sẽ mở ra và người khác sẽ vào bạn, và người khác là kẻ thù. Sartre nói, “Người khác là địa ngục.”

Những người yêu đã biết thực tại khác: người khác là cõi trời, chính thiên đường. Sartre phải sống trong nỗi sợ bắt rễ sâu, phiền não, lo âu. Và Sartre đã trở nên rất, rất ảnh hưởng ở phương Tây. Thực ra, ông ấy đáng bị né

tránh như bệnh dịch, như bệnh nguy hiểm. Nhưng ông ấy hấp dẫn bởi vì, bất kì cái gì ông ấy nói, nhiều người đều cảm thấy cùng điều đó trong cuộc đời riêng của họ. Đó là hấp dẫn của ông ấy. Chán nản, buồn rầu, phiền não, sợ hãi: đây là những chủ đề của Sartre, những chủ đề của toàn thể phong trào hiện sinh. Và mọi người cảm thấy rằng đây là vấn đề của họ. Khi tôi nói về yêu, tất nhiên bạn cả thấy rằng nó không phải là vấn đề của bạn; sợ là vấn đề của bạn. Nhưng tôi muốn bảo bạn, yêu là vấn đề của bạn, không phải sợ.

Nó cũng giống thế này: nhà tôi và tôi nói về ánh sáng, và bạn nói, “Thầy cứ nói mãi về ánh sáng thế. Tốt hơn cả là thầy nói về bóng tối đi, vì bóng tối là vấn đề của chúng tôi. Nhà đầy bóng tối. Ánh sáng không phải là vấn đề của chúng tôi.” Nhưng bạn có hiểu bạn nói gì không? Nếu bóng tối là vấn đề của bạn, nói về bóng tối sẽ không ích gì. Nếu bóng tối là vấn đề của bạn, chẳng cái gì có thể được làm về bóng tối một cách trực tiếp. Bạn không thể ném nó ra được, bạn không thể đẩy nó ra được, bạn không thể tắt nó đi được. Bóng tối là sự thiếu vắng. Không cái gì có thể được làm về nó một cách trực tiếp. Nếu bạn phải làm bất kì cái gì, bạn phải làm cái gì đó với ánh sáng, không với bóng tối.

Chú ý nhiều hơn tới ánh sáng đi - cách tìm ra ánh sáng, cách tạo ra ánh sáng, cách châm nến trong nhà. Thế thì đột nhiên không có bóng tối.

Nhớ lấy: yêu là vấn đề, chưa bao giờ là sợ. Bạn đang nhìn vào phía sai. Và bạn có thể nhìn vào phía sai trong nhiều kiếp và bạn sẽ không có khả năng giải nó. Bao giờ cũng nhớ, thiếu vắng không nên được làm thành vấn đề, bởi vì không cái gì có thể được làm về nó. Chỉ hiện diện nên được làm thành vấn đề, bởi vì thế thì cái gì đó có thể được làm và nó có thể được giải quyết.

Nếu sợ được cảm thấy, thế thì yêu là vấn đề. Trở nên đáng yêu hơn đi. Lấy vài bước hướng tới người khác đi. Bởi vì mọi người đều trong sợ; không chỉ bạn. Bạn chờ đợi rằng ai đó sẽ tới với bạn và yêu bạn. Bạn có thể chờ đợi mãi mãi, bởi vì người khác cũng sợ. Và những người sợ, họ trở nên sợ một điều một cách tuyệt đối, và đó là sợ bị bác bỏ.

Nếu tôi đi và gõ cửa nhà bạn, khả năng là bạn có thể bác bỏ. Việc bác bỏ đó sẽ trở thành vết thương, cho nên tốt hơn cả là không đi. Tốt hơn cả là vẫn còn một mình. Tốt hơn cả là đi theo cách riêng của bạn, không dính líu vào với người khác vì người khác có thể bác bỏ. Khoảnh khắc bạn tiếp cận và lấy bước khởi đầu tới yêu, nỗi sợ đầu tiên tới là liệu người khác có chấp nhận bạn hay bác bỏ. Khả năng có đó người đó có thể bác bỏ, hay cô ấy có thể bác bỏ.

Đó là lí do tại sao đàn bà không bao giờ lấy một bước; họ sợ nhiều hơn. Họ bao giờ cũng chờ đàn ông - anh ta phải tới. Họ bao giờ cũng giữ khả năng của bác bỏ hay chấp nhận với bản thân họ. Họ chưa bao giờ cho khả năng này cho người khác bởi vì họ sợ nhiều hơn đàn ông. Thế rồi nhiều đàn bà đơn giản chờ đợi cả đời họ. Không ai tới gõ cửa nhà họ, bởi vì người sợ trở thành đóng, theo một cách nào đó, đóng đến mức người đó tống mọi người đi. Chỉ lại gần hơn, và người sợ tung ra những rung động khắp xung quanh mà bất kì ai tới gần hơn đều bị tống ra.

Người sợ bắt đầu di chuyển; ngay cả trong việc di chuyển.... Bạn nói với người đàn bà - nếu bạn ở trong cách nào đó cảm thấy yêu và thương mến cô ấy, bạn sẽ muốn lại ngày càng gần hơn. Bạn sẽ muốn đứng gần hơn và nói. Nhưng thấy thân thể, vì thân thể có ngôn ngữ riêng của nó: người đàn bà này sẽ nghiêng người lùi lại, một cách không chủ ý

- hay cô ấy có thể đơn giản bước lùi lại. Bạn đang ở gần, bạn lại gần hơn, và cô ấy lùi xa. Hay nếu không có khả năng lùi, có bức tường, cô ấy sẽ nghiêng về tường. Không nghiêng tới, cô ấy đang biểu lộ, “Đi đi.” Cô ấy đang nói, “Đừng lại gần tôi.”

Mọi người ngồi, mọi người bước - bạn quan sát. Có những người đơn giản tống bất kì ai ra; bất kì ai lại gần hơn, họ trở nên sợ. Và sợ là năng lượng, cũng như yêu; năng lượng tiêu cực. Người cảm thấy yêu sôi lên với năng lượng tích cực. Khi bạn lại gần hơn, dường như lực từ đang hút bạn, bạn sẽ muốn ở cùng người này.

Nếu sợ là vấn đề của bạn, thế thì nghĩ về nhân cách của bạn, quan sát nó. Bạn phải đã đóng các cánh cửa của bạn về yêu, có vậy thôi. Mở những cửa

đó ra đi. Tất nhiên, có khả năng bị bác bỏ chứ. Nhưng sao lại sợ?

Người khác chỉ có thể nói không. Có năm mươi phần trăm của không, nhưng chỉ bởi vì năm mươi phần trăm của không, bạn chọn cuộc sống một trăm phần trăm của không có tình yêu.

Khả năng này có đó, nhưng tại sao lo nghĩ? Có nhiều người thế. Nếu một người nói không, đừng coi điều đó như tổn thương, đừng coi điều đó như vết thương. Đơn giản nhận nó; nó đã không xảy ra. Đơn giản nhận nó - người khác đã không cảm thấy thích đi cùng bạn. Bạn đã không phù hợp với nhau. Bạn là những kiểu khác nhau. Anh ta đã, hay cô ta đã, không nói không với bạn thực sự; đó không phải là chuyện riêng tư. Bạn đã không khớp; đi lên trước đi. Và điều tốt là người đó đã nói không; bởi vì nếu bạn không khớp với một người và người đó nói có, thế thì bạn sẽ trong rắc rối thực. Bạn không biết - người khác đã cứu bạn khỏi cả đời bị rắc rối đấy! Cảm ơn anh ấy hay cô ấy và đi lên trước, bởi tất cả không thể phù hợp với tất cả được.

Mọi cá nhân đều duy nhất tới mức thực ra khó mà tìm ra được đúng người khớp với bạn. Trong một thế giới tốt hơn, thỉnh thoảng trong tương lai, mọi người sẽ có tính di động nhiều hơn, cho nên mọi người có thể đi và tìm ra đàn bà đúng và đàn ông đúng cho họ. Đừng sợ phạm lỗi lầm, bởi vì nếu bạn sợ phạm lỗi bạn sẽ không di chuyển chút nào và bạn sẽ bỏ lỡ toàn thể cuộc sống. Phạm lỗi còn tốt hơn là không làm. Bị bác bỏ còn tốt hơn là đơn giản vẫn còn với bản thân bạn, sợ hãi và không lấy bước khởi đầu nào - bởi vì bác bỏ đem tới khả năng của chấp nhận; nó là phía bên kia của chấp nhận.

Nếu ai đó bác bỏ, ai đó sẽ chấp nhận. Người ta phải cứ di chuyển và tìm ra người đúng. Khi người đúng gặp gỡ, cái gì đó nhoáng lên. Họ được làm cho nhau. Họ khớp với nhau. Không phải là sẽ không có xung đột, không phải là sẽ không có khoảnh khắc của giận dữ và cãi cọ, không.

Nếu yêu sống động, cũng sẽ có xung đột. Thỉnh thoảng cũng sẽ có những khoảnh khắc của giận dữ. Điều đó đơn giản chỉ ra rằng tình yêu là hiện tượng sống. Thỉnh thoảng buồn... bởi vì bất kì khi nào hạnh phúc xảy ra,

buồn nhất định có đó.... Chỉ trong hôn nhân là không có buồn, vì không có hạnh phúc. Người ta đơn giản chịu đựng - đó là dàn xếp, nó là hiện tượng được chế ngự. Khi bạn thực sự di chuyển vào trong cuộc sống, thế thì giận cũng có đó.

Nhưng khi bạn yêu một người bạn chấp nhận giận dữ. Khi bạn yêu một người bạn chấp nhận buồn rầu của người đó nữa. Thỉnh thoảng bạn ra đi chỉ để lại gần hơn. Thực ra, có cơ chế sâu sắc: những người yêu cãi nhau để rơi vào trong tình yêu lặp đi lặp lại, để cho họ có thể có những tuần trăng mật nhỏ lặp đi lặp lại mãi.

Đừng sợ yêu. Chỉ có một điều người ta nên sợ và đó là sợ. Sợ về sợ đi và đừng bao giờ sợ cái gì, bởi vì sợ làm què quặt. Nó là chất độc, nó có tính tự tử. Di chuyển đi! Nhảy ra khỏi nó! Làm bất kì cái gì bạn thích, nhưng đừng bị lắng đọng vào sợ vì đó là tình huống tiêu cực. Và nếu bạn bỏ lỡ yêu.... Với tôi yêu không phải là vấn đề lớn bởi vì tôi nhìn xa về phía trước hơn bạn. Nếu bạn bỏ lỡ yêu bạn sẽ bỏ lỡ lời nguyện, và đó là vấn đề thực với tôi. Với bạn nó có thể chưa là vấn đề, bởi vì nếu sợ là vấn đề, thế thì với bạn ngay cả yêu cũng chưa là vấn đề; làm sao bạn có thể nghĩ tới lời nguyện được? Nhưng tôi thấy toàn thể trình tự của cuộc sống, cách nó di chuyển. Nếu yêu bị bỏ lỡ bạn không bao giờ có thể nguyện được, bởi vì lời nguyện là tình yêu vũ trụ. Bạn không thể bỏ qua yêu và đạt tới nguyện được. Nhiều người đã thử; họ chết trong các tu viện. Trên khắp thế giới nhiều người đã thử. Bởi vì sợ họ đã cố né tránh yêu hoàn toàn, và họ đã cố tìm lối tắt trực tiếp từ nỗi sợ của họ với lời nguyện.

Đó là điều các sư đã từng làm qua khắp các thế kỉ. Người Ki tô giáo và người Hindu và Phật tử - mọi sư đều đã làm điều đó. Họ đã từng cố gắng bỏ qua yêu hoàn toàn. Lời nguyện của họ sẽ là giả. Lời nguyện của họ sẽ không có cuộc sống. Lời nguyện của họ sẽ không được nghe thấy ở đâu cả, và vũ trụ sẽ không trả lời lời nguyện của họ. Họ đang cố lừa toàn thể vũ trụ.

Không, người ta phải đi qua yêu. Từ sợ, đi vào yêu. Từ yêu bạn sẽ đi vào lời nguyện, và từ lời nguyện nảy sinh bạo dạn. Không yêu, sẽ có sợ; có yêu, có bạo dạn; và bạo dạn chung cuộc là trong lời nguyện vì thế thì ngay cả chết cũng không là sợ chút nào, vì không có chết. Bạn ở sâu thẳm trong hài hoà với sự tồn tại - làm sao sợ có thể tồn tại được?

Cho nên xin đừng bị ám ảnh bởi sợ. Nhảy ra khỏi nó và lấy bước hướng tới yêu. Và đừng đợi bởi vì không ai quan tâm tới bạn; nếu bạn chờ đợi bạn có thể cứ đợi. Đây là quan sát của tôi: bạn không thể bỏ qua yêu được, bằng không bạn sẽ tự tử. Nhưng yêu có thể bỏ qua bạn nếu bạn đơn giản chờ đợi. Di chuyển đi! Yêu phải là đam mê. Nó nên là say đắm, sống động, sinh

động. Chỉ thế thì bạn mới hấp dẫn ai đó rơi về phía bạn. Chết rồi, ai bạn tâm tới bạn? Chết rồi, mọi người muốn gạt bỏ bạn.

Chết rồi, bạn trở thành hiện tượng đáng chán, buồn chán. Mọi thứ quanh bạn, bạn có thể mang cái bản của chán tới mức bất kì ai bắt gặp bạn đều sẽ cảm thấy rằng điều đó là không may.

Đáng yêu, sinh động, không sợ hãi - và di chuyển. Cuộc sống có nhiều điều để cho bạn nếu bạn không sợ hãi. Và yêu phải cho bạn nhiều hơn cuộc sống có thể cho, bởi vì yêu là chính trung tâm của cuộc sống này, và từ chính trung tâm đó bạn có thể đi qua tới bờ bên kia.

Tôi có thể gọi ba bước này: sống, yêu và sáng. Sống đã có đó rồi. Yêu bạn phải đạt tới. Bạn có thể bỏ lỡ nó bởi vì nó không được trao; người ta phải tạo ra. Sống là hiện tượng được cho; bạn đã sống động. Tiến hoá tự nhiên dừng lại đó. Yêu bạn phải tìm ra. Tất nhiên có nguy hiểm, rủi ro, nhưng tất cả chúng làm cho nó thành đẹp.

Bạn phải tìm ra yêu, và khi bạn tìm ra yêu, chỉ thế thì bạn mới có thể tìm ra ánh sáng. Thế thì lời nguyện nảy sinh. Thực ra, sâu trong yêu, những người, người yêu, dần dần bắt đầu đi một cách vô thức tới lời nguyện.

Bởi vì khoảnh khắc cao nhất của yêu là khoảnh khắc thấp nhất của lời nguyện. Cứ ở gần biên giới là lời nguyện.

Điều đó đã xảy ra cho nhiều người yêu. Nhưng người yêu là rất hiếm hoi mà thỉnh thoảng họ ở sâu trong yêu, đột nhiên họ bắt đầu cầu nguyện. Cứ ngồi bên cạnh nhau trong im lặng, cầm tay nhau, hay nằm cùng nhau trên bãi biển, đột nhiên họ cảm thấy sự thôi thúc, thôi thúc đi ra ngoài.

Cho nên đừng chú ý nhiều tới sợ vì điều đó là nguy hiểm. Nếu bạn chú ý nhiều tới sợ bạn đang nuôi nó, và nó sẽ lớn lên. Quay lưng lại với sợ đi và di chuyển tới yêu.

29. Quan hệ với mọi người là tấm gương

Đừng bao giờ trốn khỏi quan hệ. Đó là lí do tại sao tôi đã đưa tính chất sannyas đi cùng quan hệ, không phải là không có nó. Có nghĩa lớn trong điều đó. Chưa bao giờ trên trái đất này tính chất sannyas đã tồn tại cùng quan hệ, đó là lí do tại sao tôi nói rằng tính chất sannyas thực sự đã không tồn tại, hay tính chất sannyas mà đã từng tồn tại trước đây là xanh xao vàng vọt, thiếu máu. Mọi người nghĩ họ là đẹp, không có gương họ nghĩ họ là đẹp. Rất dễ đánh lừa bản thân bạn khi gương không có đó.

Khi bạn trong mối quan hệ với mọi người, trong cả nghìn lẻ một cách bạn bị khiêu khích, thách thức, dụ dỗ. Lặp đi lặp lại bạn đi tới biết các ngõ cụt của bạn, các giới hạn, giận dữ, thèm khát, sở hữu, ghen tị, buồn rầu, hạnh phúc, mọi tâm trạng tới và đi, bạn thường xuyên trong rối loạn. Nhưng đây là cách duy nhất để biết bạn là ai.

Tự biết mình không phải là tri thức về cái ta chết, tự biết mình là tri thức về quá trình của cái ta. Nó là hiện tượng sống động. Cái ta không phải là một vật, nó là biến cố, nó là quá trình. Đừng bao giờ nghĩ dưới dạng đồ vật, cái ta không có đó bên trong bạn chỉ như đồ vật chờ đợi trong phòng của bạn. Cái ta là quá trình: thay đổi, chuyển động, đi tới thái độ mới, đi vào bình diện mới, đi sâu hơn vào trong các chiều sâu mới. Từng khoảnh khắc nhiều công việc diễn ra và cách duy nhất để đương đầu với cái ta là đương đầu với nó trong quan hệ.

Yêu là tấm gương. Để cho thiên của bạn được soi gương trong tình yêu. Nếu bạn thấy rằng cái gì đó bị thiếu, thiên nhiều hơn - nhưng đừng bao giờ trốn khỏi tình yêu; để nó được soi gương trong tình yêu lặp đi lặp lại, bởi vì đó sẽ là tiêu chí duy nhất của liệu bạn đang trưởng thành hay không. Nếu bạn thực sự trưởng thành trong tình yêu, chẳng mấy chốc bạn sẽ thấy rằng tình yêu còn lại và ghen tuông đã biến mất; tình yêu còn lại và sở hữu biến mất; tình yêu còn lại và hận thù biến mất. Thuần khiết lớn, hồn nhiên lớn nảy sinh. Hương thơm được toả vào trong linh hồn bạn. Cứ thiên và cứ yêu. Để yêu và thiên là hai cánh. Để cho chúng giúp lẫn nhau.

Tôi đang chỉ cho bạn con đường gian truân, con đường thực sự gian truân. Yêu một mình là tốt bởi vì không có gì để phản xạ, thiền một mình là đơn giản bởi vì không có gương để phản xạ, nhưng thiền và yêu cùng nhau.... Tôi đang ném bạn vào chính mắt bão. Nhưng đó là cách duy nhất để người ta về nhà.

Và khi mọi sự trở nên im lặng sau cơn bão, im lặng là sống động, nó không phải là im lặng chết của nghĩa địa.

30. Yêu và thiên

Có hai kiểu người trên thế giới. Cũng như về mặt sinh học có nam và nữ, về mặt tâm linh cũng có nam và nữ. Nam sinh học có thể không có tính tâm linh nam, nhớ lấy. Không có tất yếu về sự trùng hợp của chúng; lúc thì chúng trùng, lúc thì không. Nữ sinh học cũng nhất thiết là nữ tâm linh.

Đàn ông có thể thấy rằng sâu bên trong bản thân mình anh ta có nữ tính nhiều hơn nam tính: mềm mại hơn, mong manh hơn, nhạy cảm hơn, giống bụng mẹ hơn: ít hùng hổ hơn, ít tích cực hơn. Đàn bà có thể thấy sâu bên dưới rằng cô ấy không nhạy cảm, cô ấy hùng hổ.

Cũng như có nam và nữ về sinh học và tâm linh, vậy thì con đường tâm linh có thể được chia làm đôi: con đường nam và con đường nữ, âm và dương. Đây là phân chia căn bản. Toàn thể tự nhiên được phân chia thành hai: tiêu cực và tích cực, vật chất và tâm trí, đất và trời. Toàn thể tự nhiên phụ thuộc vào biện chứng này, vào nhị nguyên này - và chúng ta là một phần của nó ngay bây giờ. Khi bạn trở nên chứng ngộ bạn sẽ đi ra ngoài nó - thế thì không có biện chứng, thế thì không có nhị nguyên, thế thì bạn đạt tới cái một - nhưng trước khi bạn đạt tới cái một bạn sẽ phải tìm ra công việc gì sẽ phù hợp với bạn.

Tôi gọi hai kiểu công việc này là: yêu và thiên. Yêu là con đường nữ và thiên là con đường nam. Thiên ngụ ý năng lực để ở một mình tuyệt đối, và yêu ngụ ý năng lực ở cùng nhau tuyệt đối. Yêu nghĩa là hân hoan trong tính quan hệ; thiên nghĩa là hân hoan trong đơn độc, một mình. Cả hai đều làm cùng một việc, bởi vì trên cả hai con đường bản ngã đều biến mất. Nếu bạn thực sự trong yêu bạn phải vứt bỏ bản ngã của mình; bằng không yêu sẽ không thể được. Nếu bạn muốn đi sâu vào thiên bạn sẽ phải bỏ lại bản ngã đằng sau; bằng không bạn sẽ không một mình được. Bản ngã sẽ có đó và nhị nguyên sẽ còn lại: bản thể và bản ngã, tâm thức và tâm trí.

Bạn sẽ phải vứt bỏ tâm trí nếu bạn muốn đi vào thiên, và bạn sẽ phải vứt bỏ tâm trí nếu bạn muốn đi vào trong yêu.

Cho nên cơ chế căn bản là như nhau, nhưng chiều hướng là khác nhau. Thiên nhân đi vào trong; người đó hướng nội, người đó tìm kiếm nội tâm.

Và người yêu đi ra ngoài; người đó hướng ngoại, người đó tìm kiếm bản thể của người khác. Trong yêu, người khác trở thành tấm gương trong đó bạn thấy khuôn mặt của mình, khuôn mặt nguyên thủy của mình. Trong thiền, bạn không cần có tấm gương nào; bạn đơn giản đi vào bản thân mình và bạn tìm thấy bản thân mình, sự phản xạ của bạn là không cần thiết. Đây là hai kiểu công việc cơ bản.

31. Chỉ làm điều bạn thích

Tôi muốn cho bạn một kĩ thuật. Nó là kĩ thuật rất đơn giản, nhưng ban đầu nó có vẻ rất khó khăn. Nếu bạn thử, bạn sẽ thấy nó đơn giản. Nếu bạn không thử và chỉ nghĩ về nó, nó sẽ có vẻ rất khó khăn. Kĩ thuật này là: chỉ làm điều bạn thích. Nếu bạn không thích, đừng làm nó. Cứ thử nó mà xem - bởi vì việc tận hưởng chỉ tới từ trung tâm bạn. Nếu bạn đang làm cái gì đó và bạn thích thú nó, bạn bắt đầu được nối lại với trung tâm. Nếu bạn làm cái gì đó mà bạn không thích thú, bạn bị ngắt khỏi trung tâm. Niềm vui nảy sinh từ trung tâm, và không từ đâu khác cả. Cho nên hãy để điều đó thành tiêu chuẩn, và là người cuồng tín về nó.

Bạn đang đi trên đường; bỗng nhiên bạn nhận ra rằng bạn không thích bước đi. Hãy dừng lại. Kết thúc - điều này không được làm.

Tôi thường làm điều đó trong những ngày ở trường đại học, và mọi người cứ nghĩ rằng tôi điên. Bỗng nhiên tôi sẽ dừng lại, và thế rồi tôi sẽ vẫn còn ở chỗ đó trong nửa giờ, một giờ, chừng nào tôi còn chưa bắt đầu thấy thích thú bước đi nữa. Các thầy giáo của tôi cũng ngại điều đó nên khi có thi cử họ sẽ cho tôi vào xe và đem tôi tới phòng đại học. Họ sẽ để tôi ngoài cửa và đợi ở đó: liệu tôi có đi tới bàn của mình hay không?

Nếu tôi tắm và bỗng nhiên tôi nhận ra rằng tôi không thích điều đó, tôi sẽ dừng lại. Thế thì phỏng có ích gì? Nếu tôi ăn và tôi bỗng nhiên nhận ra rằng tôi không thích ăn, thế thì tôi sẽ dừng lại.

Tôi đã tham gia vào lớp toán hồi ở trường trung học. Ngày đầu tiên, tôi đi vào và thầy giáo giới thiệu chủ đề. Đến giữa chừng tôi đứng dậy và cố bước ra. Thầy nói, “Em đi đâu thế? Không xin phép, tôi sẽ không cho phép em vào lại đâu.” Tôi nói, “Em không quay lại đâu; thầy đừng lo.

Đó là lí do tại sao em không hỏi xin. Kết thúc rồi - em không thích nó! Em sẽ tìm chủ đề nào đó khác mà em thích, bởi vì nếu em không thể thích nó được thì em sẽ không làm điều đó. Điều đó là tra tấn, điều đó là bạo hành.”

Và, dần dần, điều đó trở thành chìa khoá. Tôi bỗng nhiên nhận ra rằng bất kì khi nào bạn thích thú cái gì đó, bạn được định tâm. Thích thú chính là âm thanh của bản thể được định tâm. Bất kì khi nào bạn không tận hưởng cái gì đó, bạn đều bị ngắt khỏi trung tâm. Thế thì đừng ép buộc nó; không có nhu cầu. Nếu mọi người nghĩ bạn điên, thì cứ để họ nghĩ bạn điên đi. Trong vòng vài ngày, bằng kinh nghiệm riêng của mình, bạn sẽ tìm ra cách bạn đã bỏ lỡ bản thân mình. Bạn đã làm cả nghìn lẻ một điều mà bạn chưa bao giờ thích thú, và đầu vậy bạn vẫn làm chúng bởi vì bạn đã được dạy như vậy. Bạn chỉ hoàn thành nghĩa vụ của mình.

Mọi người đã phá huỷ ngay cả điều đẹp đẽ thế như tình yêu. Bạn về nhà và bạn hôn vợ bạn bởi vì điều đó phải là như vậy, nó phải được làm. Bây giờ, một điều đẹp đẽ như nụ hôn, một điều như bông hoa, đã bị phá huỷ. Dần dần, không thích thú việc đó, bạn sẽ cứ hôn vợ bạn; bạn sẽ quên mất niềm vui của việc hôn con người khác. Bạn bắt tay bất kì ai bạn gặp - lạnh nhạt, không có nghĩa gì trong nó, không thông điệp nào trong nó, không nồng nhiệt tuôn chảy. Nó chỉ là bàn tay chết bắt lẫn nhau và nói 'xin chào'. Thế rồi bạn bắt đầu, dần dần, học cử chỉ chết này, cử chỉ lạnh nhạt này. Bạn trở nên đông cứng, bạn trở thành tảng băng. Và thế rồi bạn nói, "Làm sao đi vào trung tâm?"

Trung tâm là có sẵn khi bạn nồng nhiệt, khi bạn tuôn chảy, tan ra, trong tình yêu, trong niềm vui, trong điệu vũ, trong vui sướng. Điều đó là tùy ở bạn. Hãy cứ làm chỉ những điều mà bạn thực sự yêu thích làm và bạn tận hưởng. Nếu bạn không thích thú, hãy dừng lại. Hãy tìm ra cái gì đó khác mà bạn thích. Nhất định có cái gì đó bạn sẽ thích. Tôi chưa bao giờ bắt gặp người không thể thích thú bất kì cái gì. Có những người có thể không thích thứ này, thế rồi thứ khác, thứ khác nữa, nhưng cuộc sống là bao la. Đừng vẫn còn bị vướng mắc; hãy trở nên nổi. Cứ để có nhiều luồng năng lượng hơn. Cứ để nó trôi nổi, để nó tan ra cùng với các năng lượng khác bao quanh bạn. Chẳng mấy chốc bạn sẽ có khả năng thấy rằng vấn đề không phải là cách trở nên được hoà nhập, vấn đề là ở chỗ bạn đã quên mất cách

tuôn chảy. Trong năng lượng tuôn chảy, bạn bỗng nhiên được hoà nhập. Điều đó đôi khi xảy ra một cách ngẫu nhiên nữa, nhưng lí do là như nhau.

Đôi khi bạn rơi vào tình yêu với người đàn bà hay người đàn ông, và bỗng nhiên bạn cảm thấy được hoà nhập, bỗng nhiên bạn cảm thấy là một lần đầu tiên. Mắt bạn toả sáng, khuôn mặt bạn rạng ngời, và trí tuệ của bạn không còn chờ đợi nữa. Cái gì đó bắt đầu bùng cháy sáng trong bản thể bạn; một bài ca nảy sinh, việc bước đi của bạn có phẩm chất của điệu vũ trong nó bây giờ. Bạn là một con người hoàn toàn khác.

Nhưng đây là những khoảnh khắc hiếm hoi - bởi vì chúng ta không học bí mật này. Bí mật này là: có cái gì đó bạn đã bắt đầu thích thú. Đó là toàn thể bí mật này. Hoạ sĩ có thể đói mà vẫn vẽ, và bạn có thể thấy rằng khuôn mặt người đó được mãn nguyện thế. Nhà thơ có thể nghèo, nhưng khi người đó ca lên bài ca của mình thì người đó là người giàu nhất trên thế giới. Không ai giàu hơn người đó. Bí mật của điều đó là gì? Bí mật là: người đó đang thích thú khoảnh khắc này. Bất kì khi nào bạn thích thú điều gì đó, bạn đang hoà điệu với bản thân và bạn đang trong hoà điệu với vũ trụ - bởi vì trung tâm của bạn là trung tâm của tất cả.

Cho nên hãy để sự sáng suốt này là bầu khí hậu cho bạn: chỉ làm điều bạn thích, bằng không thì dừng lại. Bạn đang đọc báo và nửa chừng qua nó bạn đột nhiên nhận ra rằng bạn không thích nó: thế thì không có nhu cầu. Thế thì sao bạn lại đọc? Dừng nó lại ở đây và bây giờ. Nếu bạn đang nói với ai đó và giữa chừng bạn nhận ra rằng bạn không thích điều đó, bạn chỉ mới nói nửa câu, hãy cứ dừng lại ở đó. Bạn không thích thú, bạn không có nghĩa vụ phải tiếp tục. Lúc ban đầu điều đó sẽ có vẻ kì quái. Nhưng các sannyasin của tôi đều kì quái cả, cho nên tôi không coi là có vấn đề gì. Bạn có thể thực hành điều đó.

32. Phương thức sống hành động và bất hành

Có hai phương thức sống: một là phương thức hành động, bạn làm cái gì đó; phương thức kia là phương thức tiếp nhận - bạn đơn giản tiếp nhận. Phương thức hành động là đi ra. Nếu bạn muốn nhiều tiền hơn thì bạn không thể chỉ ngồi đây. Nó sẽ không tới theo cách đó đâu. Bạn sẽ phải tranh đấu vì nó, cạnh tranh, và bạn sẽ phải dùng đủ mọi cách thức và biện pháp - hợp pháp, bất hợp pháp, đúng, sai. Tiền sẽ không tới chỉ bởi việc ngồi. Nếu bạn muốn trở nên quyền lực, nếu bạn muốn trở thành chính khách, bạn sẽ phải làm cái gì đó về nó. Nó sẽ không tới theo cách riêng của nó.

Có phương thức hành động. Phương thức hành động là phương thức đi ra ngoài. Và có phương thức bất hành nữa: bạn không làm gì cả, bạn đơn giản cho phép nó xảy ra. Chúng ta đã quên mất ngôn ngữ đó. Ngôn ngữ bị lãng quên đó phải được học lại.

Hoà nhập không cần phải được mang vào - nó đã có đó rồi. Chúng ta đã quên mất cách nhìn vào nó, chúng ta đã quên mất cách hiểu nó. Hãy chuyển từ phương thức hành động ngày một nhiều sang phương thức tiếp nhận, thụ động.

Tôi không nói hãy rời bỏ thế giới hành động - bởi vì điều đó sẽ lại làm cho bạn bị thiên lệch. Bạn đã bị thiên lệch ngay bây giờ. Bạn chỉ có một phương thức cho cuộc sống của mình, và đó là hành động, làm cái gì đó. Có những người không thể nghĩ được tới việc ngồi im lặng; điều đó là không thể được. Họ không thể cho phép bản thân mình có lấy thanh thoi trong một khoảnh khắc. Họ chỉ quan tâm tới hành động.

Tôi đã nghe... Vợ của Mulla Nasruddin đang đứng gần cửa sổ, và lúc đó là lúc mặt trời lặn đẹp, và chim chóc đang bay về tổ. Đó thực sự là buổi tối kì diệu. Và cô ấy nói với Nasruddin, “Anh nhìn kia! Lại đây đi. Nhìn xem mặt trời lặn đẹp làm sao!”

Nasruddin, chẳng hề ngược mắt khỏi tờ báo của mình, nói “Bây giờ nó đang làm gì thế, mặt trời ấy?”

Nếu cái gì đó đang được làm; thế thì anh ta quan tâm. Nếu đây chỉ là mặt trời lặn, thế thì phỏng có ích gì mà nhìn vào nó?

Bạn quan tâm chỉ vào hành động, nếu cái gì đó đang xảy ra. Điều này đã trở nên quá cố định. Điều này phải được làm thành thói một chút: bạn phải đi vài khoảnh khắc, trong vài giờ, đôi khi vài ngày, toàn bộ sang phương thức kia của cuộc sống, chỉ ngồi và cho phép mọi sự xảy ra. Khi bạn nhìn vào mặt trời lặn bạn không được trông đợi làm điều gì. Bạn đơn giản nhìn. Khi bạn nhìn vào hoa, bạn được giả thiết làm gì? Bạn đơn giản nhìn.

Thực tế không có nỗ lực, ngay cả việc nhìn vào hoa. Nó là vô nỗ lực. Mắt bạn mở, hoa có đó... một khoảnh khắc của giao cảm sâu sắc tới khi cái được nhìn và người nhìn cả hai biến mất. Thế thì có cái đẹp, thế thì có phúc lành. Thế thì đột nhiên bạn không là người quan sát, và hoa không là vật được quan sát - bởi vì để quan sát vẫn phải có hành động nào đó. Bây giờ bạn có đó và hoa có đó, và bằng cách nào đó các bạn chớm lấp lên biên giới của nhau. Hoa đi vào bạn, bạn đi vào hoa, và có sự khải lộ bất thần. Gọi nó là cái đẹp, gọi nó là chân lí, gọi nó là Thượng đế.

Những khoảnh khắc hiếm hoi này phải được phép có ngày một nhiều hơn. Tôi không thể nói chúng phải được nuôi dưỡng, tôi không thể nói bạn phải huấn luyện về những khoảnh khắc đó, tôi không thể nói rằng bạn phải làm điều gì đó - bởi vì điều đó lại sẽ là dùng ngôn ngữ của phương thức hành động, và sẽ bị diễn giải sai rất sâu. Không, tôi chỉ có thể đơn giản nói hãy cho phép những khoảnh khắc này ngày một nhiều hơn. Đôi khi, đơn giản không làm gì. Hãy thành thói trên thảm cỏ và nhìn lên trời. Đôi khi hãy nhắm mắt lại và chỉ nhìn vào thế giới bên trong của bạn - các ý nghĩ chuyển động, trôi nổi; ham muốn nảy sinh, đi qua. Hãy nhìn vào thế giới mơ đầy màu sắc cứ diễn ra bên trong bạn.

Chỉ nhìn thôi. Đừng nói, “Mình muốn dừng các ý nghĩ này lại” - lần nữa bạn đã chuyển vào phương thức hành động đấy. Đừng nói, “Ta đang thiền - hãy đi đi! Tất cả các ý nghĩ, hãy đi xa khỏi ta” - bởi vì nếu bạn bắt đầu nói điều đó, bạn đã bắt đầu làm điều gì đó rồi. Cứ dường như bạn không có... Có một trong những cách thiền cổ đại nhất vẫn còn được dùng trong vài tu

viện ở Tây Tạng. Phương pháp thiền này dựa trên chân lí mà tôi đang nói với bạn. Họ dạy rằng đôi khi bạn đơn giản có thể biến mất. Ngồi trong vườn, bạn chỉ bắt đầu cảm thấy rằng bạn đang biến mất. Hãy xem cách thế giới trông thế nào khi bạn đã đi khỏi thế giới này, khi bạn không còn ở đây nữa, khi bạn đã trở nên tuyệt đối trong suốt. Hãy thử một giây không hiện hữu.

Trong nhà riêng của bạn, hãy hiện hữu cứ dường như bạn không có. Hãy nghĩ, một ngày nào đó bạn sẽ không có. Một ngày nào đó bạn sẽ mất đi, bạn sẽ chết; radio vẫn tiếp tục, vợ vẫn chuẩn bị bữa sáng, con vẫn sẵn sàng đi tới trường. Hãy nghĩ: hôm nay bạn qua đời, bạn không còn nữa. Trở thành ma. Vẫn ngồi trên chiếc ghế, bạn đơn giản biến mất, bạn đơn giản nghĩ, “Mình không còn thực nữa; mình không có.” Và hãy xem cách thức nhà vẫn tiếp tục. Sẽ có sự an bình và im lặng vô cùng. Mọi thứ sẽ tiếp tục như nó thế. Không có bạn, mọi thứ vẫn tiếp tục như nó thế. Chẳng cái gì sẽ bị thiếu cả. Thế thì phòng có ích gì mà bao giờ cũng vẫn còn bận bịu, làm cái gì đó, làm cái gì đó, bị ám ảnh với hành động? Vấn đề là gì? Bạn sẽ qua đời, và bất kì cái gì bạn đã làm cũng đều sẽ biến mất - cứ dường như bạn đã kí tên mình trên cát, và gió tới, và chữ kí biến mất... và mọi thứ đều được kết thúc. Hãy hiện hữu cứ dường như bạn chưa bao giờ tồn tại.

Đó thực sự là cách thiền hay. Bạn có thể thử nó nhiều lần trong hai mươi bốn giờ. Chỉ cần nửa giây thôi cũng có tác dụng; trong nửa giây, đơn giản dừng lại... bạn không có... và thế giới vẫn tiếp tục. Khi bạn trở nên ngày một tỉnh táo hơn với sự kiện là không có bạn thế giới vẫn tiếp tục tốt hoàn hảo, thế thì bạn sẽ có khả năng học phần khác của bản thể mình mà đã từng bị quên lãng lâu dài, trong nhiều kiếp - và đó là phương thức tiếp nhận. Bạn đơn giản cho phép, bạn trở thành cánh cửa. Mọi sự cứ xảy ra mà không có bạn.

Đây là điều Phật ngụ ý khi ông ấy nói: Hãy trở thành mẫu gỗ trôi dạt. Hãy nổi trong dòng chảy như thanh gỗ, và bất kì chỗ nào dòng nước đi thì cứ để nó đem bạn đi; bạn không làm nỗ lực nào. Toàn thể cách tiếp cận Phật giáo đều thuộc vào phương thức tiếp nhận. Đó là lí do tại sao bạn thấy Phật

ngồi dưới gốc cây. Mọi hình cảnh của ông ấy đều là về ngồi, ngồi và không làm gì. Ông ấy đơn giản ngồi đó, ông ấy không làm gì cả.

Bạn không có kiểu hình ảnh đó của Jesus. Ông ấy vẫn cứ đi theo phương thức hành động. Đó là chỗ Ki tô giáo đã bỏ lỡ khả năng sâu nhất: Ki tô giáo trở thành tích cực. Việc truyền giáo Ki tô giáo cứ phục vụ cho người nghèo, đi tới bệnh viện, làm điều này điều nọ, và toàn thể nỗ lực của ông ấy là để làm điều gì đó tốt lành. Vâng, rất tốt - nhưng ông ấy vẫn còn trong phương thức hành động, và Thượng đế chỉ có thể được biết trong phương thức tiếp nhận. Cho nên nhà truyền giáo Ki tô giáo sẽ là người tốt, người rất tốt, nhưng theo nghĩa phương đông, thì không phải là thánh nhân.

Bây giờ thậm chí ở phương Đông người cứ làm những điều này được tôn thờ như một mahatma - bởi vì phương Đông nghèo, ốm. Có cả nghìn người hủi, người mù, người vô giáo dục; họ cần giáo dục, họ cần thuốc, họ cần phục vụ, họ cần cả nghìn lẽ một thứ. Bỗng nhiên người hoạt động đã trở thành quan trọng - cho nên Gandhi là một mahatma, Vinoba là thánh nhân, và Mẹ Theresa ở Calcutta đã trở thành rất quan trọng.

Nhưng không ai nhìn vào xem liệu họ đã đạt tới phương thức tiếp nhận hay không.

Bây giờ nếu Phật tới, chẳng ai định biểu lộ sự kính trọng với ông ấy, bởi vì ông ấy sẽ không tới trường học hay bệnh viện. Ông ấy sẽ lại ngồi dưới gốc cây bồ đề, chỉ ngồi im lặng. Không phải là ông ấy không làm cái gì cả - sự hiện hữu của ông ấy đã tạo ra rung động vô cùng, nhưng chúng rất tinh tế. Ông ấy biến đổi toàn thể thế giới bằng việc ngồi dưới gốc cây bồ đề, nhưng để nhìn vào những rung động đó bạn sẽ phải được hoà hợp, bạn sẽ phải trưởng thành. Nhận ra vị Phật là đã trên con đường rồi. Nhận ra Mẹ Theresa là rất dễ dàng. Chẳng có gì nhiều trong điều đó. Bất kì ai cũng có thể thấy rằng bà ấy đang làm việc tốt.

Làm việc tốt là một điều, và là tốt là điều khác hoàn toàn. Tôi không nói đừng làm việc tốt. Tôi đang nói: hãy để việc tốt bắt nguồn từ bản thể tốt của bạn.

Trước hết hãy đạt tới phương thức tiếp nhận, trước hết hãy đạt tới tính thụ động, trước hết hãy đạt tới bất hoạt. Và khi bản thể bên trong của bạn nở hoa và bạn đã đi tới biết việc hoà nhập bên trong - cái bao giờ cũng có đó, trung tâm bao giờ cũng có đó - khi bạn đã nhận ra trung tâm đó, bỗng nhiên cái chết biến mất với bạn. Bỗng nhiên tất cả mọi lo nghĩ biến mất bởi vì bạn không còn là thân thể bây giờ, không còn là tâm trí.

Thế rồi từ bi nảy sinh, tình yêu nảy sinh, cầu nguyện nảy sinh. Bạn trở thành việc mưa rào, thành phúc lành cho thế giới. Bây giờ, không ai có thể nói điều gì sẽ xảy ra cho con người như vậy - liệu người đó có đi và trở thành nhà cách mạng như Jesus và đuổi những kẻ cho vay lãi khỏi đền hay không; hay liệu người đó có đi và phục vụ người nghèo hay không; hay liệu người đó có tiếp tục ngồi dưới gốc cây bồ đề và lan toả hương thơm của mình hay không; hay liệu người đó có trở thành một Meera và nhảy múa và ca hát niềm vinh quang của Thượng đế hay không. Chẳng ai biết cả; điều đó là không thể dự đoán nổi.

33. Trùng hợp ngẫu nhiên

Thưa Thầy kính yêu, “Trùng hợp ngẫu nhiên” là gì?

Anand Viramo, có ba điều cần được hiểu. Một là luật nhân quả. Điều đó áp dụng cho thế giới vật chất và bởi vì khoa học chỉ tin vào luật nhân quả, nó phủ nhận mọi thứ khác. Luật nhân quả là máy móc, do đó không có trùng hợp ngẫu nhiên. Bạn đun nóng nước tới một trăm độ và nó bay hơi, không có trùng hợp ngẫu nhiên. Không phải là một ngày nào đó nó bay hơi ở chín mươi chín độ, ngày khác ở chín mươi độ. Không có vấn đề về tâm trạng, nước không thể quyết định được, nước bị cai quản một cách máy móc bởi luật nhân quả.

Những người tin vào luật nhân quả, họ sẽ không tin vào trùng hợp ngẫu nhiên nào. Mọi thứ đều tiền định, không có gì giống như trùng hợp ngẫu nhiên cả. Mọi thứ đều có tính không tránh khỏi.

Thế rồi có luật khác - Carl Gustav Jung gọi nó là luật đồng bộ. Hai điều có thể xảy ra cùng nhau mặc dầu chúng không có liên hệ như nhân quả. Chẳng hạn nếu ai đó đang hát bài hát hay, dây nào đó trong tim bạn bị chạm tới, nhưng nó không phải là chắc chắn xảy ra, nó không là nguyên nhân và hậu quả - nó có thể xảy ra, nó có thể không xảy ra; nó có thể xảy ra cho vài người, nó có thể không xảy ra cho vài người khác. Nó có thể xảy ra cho bạn hôm nay, nó có thể không xảy ra cho bạn hôm khác.

Hôm nay bạn cảm thấy hạnh phúc, bạn đã gặp người đàn bà của mình, bạn mình, bạn đang cười trên gió. Ai đó đang hát bài ca, bỗng nhiên nó điễm một nốt vào bạn, bạn cũng cảm thấy thích hát. Ai đó đang múa, bỗng nhiên chân bạn có cảm giác nhảy múa, tâm trạng nhảy múa.

Nhưng vợ bạn mới chết, bạn buồn và ai đó hát và điều đó gây tổn thương. Trăng lên trên trời, đêm trăng tròn, và bạn buồn - trăng cũng trông buồn, không đẹp. Bạn đang trong trạng thái buồn tới mức đêm trăng tròn trông như có vẻ lộ bích với bạn; nó có vẻ đứng đưng thế với bạn, nặng nề thế. Bạn đang trong trạng thái buồn thế và trăng vẫn chiếu sáng theo cùng cách nó vẫn thế, và hoa hồng vẫn nở và chim vẫn hót.

Chẳng ai dường như bận tâm tới bạn, chẳng ai dường như chăm nom về bạn.

Vũ trụ này dường như rất trung lập, rất lạnh lùng. Bạn cảm thấy tổn thương, bạn cảm thấy xa lạ, bạn cảm thấy là người lạ, người ngoài. Bây giờ sẽ không có đồng bộ.

Luật đồng bộ nghĩa là đôi khi bạn khớp và đôi khi bạn không khớp. Nó linh động. Luật đồng bộ thuộc vào thế giới tâm trí; cũng như nhân quả thuộc vào thế giới vật chất, thân thể, luật đồng bộ thuộc vào thế giới tâm trí, trái tim. Bên ngoài hai luật này còn có khả năng về trùng hợp ngẫu nhiên nữa. Điều đó nghĩa là không luật nào liên quan, hay bạn có thể gọi nó là luật tự do. Đó là luật tối thượng, luật của cốt lõi bên trong nhất của bạn, thực tế nó không phải là luật bởi vì nó là luật của tự do. Mọi sự có thể xảy ra mà không do bất kì cái gì gây ra và nó không được tạo ra bởi luật đồng bộ, chỉ là trùng hợp ngẫu nhiên thôi.

Trùng hợp ngẫu nhiên đơn giản nghĩa là có khả năng của tự do. Bây giờ có những người ở đây thuộc về cả ba loại này. Có những người đã tới ứng theo luật nhân quả; họ đã tới, điều đó là không tránh khỏi, không thể nào tránh được. Có cái gì đó kéo họ như nan châm, họ không thể cưỡng lại được nó.

Có những người ở đây đã không tới qua luật nhân quả, nhưng họ cảm thấy sự đồng bộ, sự hài hoà với tôi, sự hoà hợp sâu sắc. Nếu họ muốn kháng cự lại họ có thể đã kháng cự lại rất dễ dàng, nếu họ muốn không tới họ có thể đã còn lại. Không có lực hấp dẫn nào kéo cả, họ phải chọn. Chính từ chọn lựa của mình mà họ ở đây.

Và cũng có loại người thứ ba, người đã tới như sự trùng hợp ngẫu nhiên, tình cờ. Một người bạn đã ở đây, và bạn đã tới để gặp bạn mình, không để gặp tôi, không để nghe tôi, chẳng liên quan chút nào tới tôi cả; bạn đã tới chỉ để gặp người bạn - nhưng thế rồi bạn bị mắc vào. Người bạn có thể không còn ở đây nữa, người bạn có thể đã trốn rồi. Bây giờ điều này là trùng hợp ngẫu nhiên.

Chồng bạn đã tới đây, và bạn đơn giản theo anh ấy như một người vợ biết tôn kính. Bây giờ có nhiều trẻ con, nhiều đứa bé cũng trùng hợp ngẫu nhiên ở đây. Cha mẹ chúng ở đây, cho nên chúng ở đây; việc chúng ở đây không phải là chọn lựa của chúng, chỉ là sự trùng hợp ngẫu nhiên. Cha mẹ chúng là người Ki tô giáo, chúng là người Ki tô giáo; cha mẹ chúng là người Hindu, cho nên chúng là người Hindu; cha mẹ chúng đã trở thành sannyasins, chúng đã trở thành sannyasins. Đây là chỉ là trùng hợp ngẫu nhiên.

Tất cả ba điều này đều xảy ra. Bạn vươn lên càng cao, tâm thức bạn càng cao, bạn càng có nhận biết thì bạn càng trở nên tự do. Tại điểm thấp nhất mọi thứ đều được xác định, tại điểm cao nhất chẳng cái gì được xác định.

Phật từ bỏ cung điện của mình và ngày đầu tiên, khi ông ấy đang đi trên bờ sông, ông ấy đã tạo ra nhiều lộn lộn trong tâm trí của một nhà chiêm tinh lớn.

Nhà chiêm tinh này tới từ Varanasi; ông ấy đã đạt tới mức độ cao nhất có thể được trong những ngày đó. Ông ấy đã trở thành nhà chiêm tinh nổi tiếng nhất; bây giờ ông ấy đang đi về phần nước của ông ấy. Ông ấy thấy dấu chân của Phật trên cát ướt; ông ấy không thể nào tin nổi vào mắt mình, bởi vì nó ngược lại tất cả tri thức chiêm tinh của ông ấy. Chân của Phật có vài dấu hiệu rất rõ ràng đó trên cát. Những dấu hiệu đó được coi duy nhất thuộc vào người cai trị toàn thế giới, một chakravartin, người cai quản sáu lục địa.

Bây giờ người cai quản sáu lục địa này làm gì trong cái làng nghèo nàn này, trên bờ sông bẩn thỉu này? Và tại sao hoàng đế của sáu lục địa phải bước đi chân trần? Ông ấy không thể tin nổi vào mắt mình. Ông ấy đã nghiên cứu chúng rất chi li và không có hoài nghi gì, không nghi ngờ gì. Hoặc là sách chiêm tinh của ông ấy không đúng hoặc hoàng đế nào đó đã đi qua từ đây. Ông ấy đi theo dấu chân để tìm người này và ông ấy thấy Phật đang ngồi dưới gốc cây. Bây giờ ông ấy còn phân vân hơn; người này trong cứ dường như ông ta là hoàng đế của sáu lục địa, và vậy mà ông ta lại là kẻ ăn xin với bình bát ăn xin.

Ông ấy cúi lạy Phật và ông ấy nói, “Tôi muốn xem chân ông. Tôi là nhà chiêm tinh, ông có thể đã nghe tới tên tôi.” Ông ấy nhìn vào chân và ông ấy nói, “Bây giờ ông đã tạo ra lẩn lộn thế trong tâm trí tôi, tôi chưa bao giờ bị lẩn lộn thế. Trong mười hai năm tôi đã nghiên cứu chiêm tinh, tôi phải ném kinh sách của mình xuống sông và quên tất cả về nó đi sao?”

Ông phải là hoàng đế của toàn thế giới. Ông đang làm gì ở đây? Làm sao ông có thể là kẻ ăn xin được?”

Phật cười và ông ấy nói, “Vâng, không cần ném sách của ông đi đâu, không cần bị lẩn lộn đâu. Sách của ông đúng đấy. Ta đã được dự định làm vị vua lớn, nhưng điều đó thuộc vào luật nhân quả. Nếu như ta đơn giản theo hình mẫu này mà theo đó ta đã được sinh ra, thế thì ta đã là vua, vua lớn, chakravartin. Nhưng bởi vì ta từ bỏ, ta đã lấy một bước có chủ ý, có ý thức chống lại hình mẫu đã được áp đặt, đã được cấy trong bản thể ta. Ta đã nổi dậy chống lại nó, ta đã nổi loạn chống lại nó, ta trở nên tự do với nó. Ta trở thành nhân chứng của nó, ta vứt bỏ sự đồng nhất của ta với tâm trí ta, và một khi ông vứt bỏ sự đồng nhất với tâm trí ông thì ông không còn ở dưới luật nhân quả nữa.”

Đầu tiên bạn đi vào trong thế giới của đồng bộ và thế rồi, chung cuộc, bạn đi vào trong thế giới của tự do. Trong thế giới của tự do chỉ có sự trùng hợp ngẫu nhiên. Chẳng cái gì là tuyệt đối chắc chắn, mọi thứ đều có thể. Chẳng cái gì là không thể được. Napoleon tương truyền đã nói: Không cái gì là không thể được. Nhưng Napoleon không thể nói được điều đó, ông ấy phải không nói điều đó. Vị Phật có thể nói: Không cái gì là không thể được, mọi thứ đều trở thành có thể.

Bạn hỏi tôi, Anand Viramo, “trùng hợp ngẫu nhiên là gì?”

Nó đơn giản nghĩa là cuộc sống không chỉ mang tính máy móc. Nó không được xác định bởi số phận và nó không được xác định bởi lịch sử. Nó không được xác định bởi quá khứ của bạn hay bởi nghiệp quá khứ của bạn. Nó không được xác định, như Karl Marx nói, bởi sự cần thiết lịch sử. Nó được xác định chỉ cho những người sống vô ý thức; bằng không nó là tự do. Bạn có thể chọn và bạn có thể chọn là bất kỳ cái gì.

Bạn thậm chí có thể chọn là cái không, đó là tự do tối thượng.

Và trùng hợp ngẫu nhiên bao giờ cũng xảy ra trong cuộc sống bình thường nữa. Cuộc sống không logic như bạn nghĩ, nó rất phi logic. Chỉ trên bề mặt mới có vẻ logic.

Nhà truyền giáo quyết định kể ra Mười lời răn cho con chiên của mình. Khi ông ấy đọc tới “Người sẽ không ăn cắp,” ông ấy để ý tới một anh chàng ở hàng đầu hành động một cách bồn chồn. Khi nhà truyền giáo đọc tới “Người sẽ không ngoại tình,” ông ấy để ý anh chàng này mắt sáng lên và mỉm cười. Sau buổi lễ, nhà truyền giáo tiến tới người này và hỏi anh ta lí do về thái độ không thích hợp của anh ta - với điều này người hạnh phúc đáp, “Khi cha nói, 'Người sẽ không ăn cắp,' con phát hiện ra cái ô của con bị mất. Nhưng khi cha nói, 'Người sẽ không ngoại tình,' con nhớ lại chỗ con đã để nó.”

Một người độc thân có tên Clem ló mặt tại trò chơi đánh cược quân bài hàng tuần với con mắt tím bầm.

Bạn anh ta Joe hỏi điều gì đã xảy ra cho anh ta.

“Thế này,” Clem đáp, “khi tớ mặc quần sáng nay một cái khuy quần rơi ra. Tớ không biết cách khâu, thế là tớ sang căn hộ bên cạnh và nhờ người đàn bà ở đó khâu hộ nó cho tớ.”

“Ồ, cậu,” Joe nói, “cô ấy chắc nghĩ cậu gạ gẫm và đâm cậu, chứ gì?” “Không, điều đó không phải thế,” Clem nói. “Cô ấy tốt bụng về khoản đó như cô ấy thế. Kiểm tra kim và chỉ đây đó, cô ấy ngồi xuống trước tớ và khâu khuy trong khi tớ đứng đó. Nhưng khi cô ấy làm xong và đang cần chỉ cho đứt ra thì chồng cô ấy bước vào.”

Cuộc sống không logic. Nó không theo con đường rõ ràng, nó đi chữ chi. Và điều tốt là nó không đơn giản logic, bằng không sẽ không có niềm vui, sẽ không có ngạc nhiên, bạn đơn giản sẽ là cái máy, không là người. Trùng hợp ngẫu nhiên chưa bao giờ xảy ra cho máy móc, chúng không thể xảy ra cho máy móc được, chúng chỉ có thể xảy ra cho con người. Chính ý thức

hiện hữu của bạn làm cho chúng thành có thể. Loại bỏ con người khỏi trái đất và tất cả mọi sự trùng hợp ngẫu nhiên sẽ biến mất, mọi sự sẽ tuân theo luật logic, đơn giản. Nhưng loại bỏ con người và cuộc sống mất đi mọi cái đẹp của nó, bởi vì cuộc sống mất đi đỉnh cao tối thượng của tiến hoá.

34. Ích kỉ

Điều mạnh mẽ nhất trong quyền tập án Ki tô giáo của tôi là không ích kỉ, không nghĩ tới bản thân mình. Bây giờ, bằng việc nhớ tới bản thân mình và cho phép sự thôi thúc quay vào trong, tôi dường như phải đẩy qua một tầng không thoải mái, mặc cảm và lẩn lộn. Xin thầy nói về điều đó?

Tất cả các tôn giáo đều là làm hại nhiều lắm cho sự trưởng thành của con người, nhưng Ki tô giáo là trên chóp khi có liên quan tới việc làm hại nhân loại. Họ đã dùng những lời mỹ miều để che giấu hành động xấu xa chống lại bạn. Chẳng hạn, không ích kỉ - bảo một người không biết tới bản thân mình là không ích kỉ chính là ngu xuẩn kì quặc tới mức người ta không thể tin được Ki tô giáo đã từng làm điều đó trong hai nghìn năm.

Socrates nói, “Hãy biết bản thân ông; mọi thứ khác đều là phụ.” Biết tới bản thân mình, bạn có thể không ích kỉ. Thực tế bạn sẽ không ích kỉ; nó sẽ không phải là nỗ lực về phần bạn. Biết tới bản thân mình, bạn sẽ biết không chỉ bản thân mình mà còn biết cái ta của mọi người. Nó là một; nó là một tâm thức, một lục địa. Mọi người không phải là những hòn đảo. Nhưng không dạy mọi người cách biết tới bản thể riêng của mình, Ki tô giáo đã chơi trò chơi nguy hiểm, và trò chơi đó đã hấp dẫn mọi người bởi vì họ đã dùng một từ mỹ miều, “không ích kỉ.” Nó có vẻ tôn giáo, nó có vẻ tâm linh. Khi tôi nói, “Trước hết hãy ích kỉ,” điều đó không có vẻ tâm linh.

Ích kỉ sao?

Tâm trí bạn bị ước định rằng không ích kỉ là tâm linh. Tôi biết nó là vậy, nhưng chừng nào bạn còn chưa đủ ích kỉ để biết tới bản thân mình, không ích kỉ là không thể được. Không ích kỉ sẽ tới như hệ quả của việc biết tới bản thân mình, của việc là bản thân mình. Thế thì không ích kỉ sẽ không là hành động của đức hạnh, không được làm để thu được phần thưởng trên cõi trời. Thế thì không ích kỉ sẽ đơn giản là bản tính của bạn, và từng hành động của không ích kỉ sẽ là phần thưởng lên bản thân nó.

Nhưng Ki tô giáo đã đặt con ngựa đằng sau chiếc xe - chẳng cái gì chuyển động, mọi thứ mắc kẹt. Ngựa bị mắc kẹt bởi vì chiếc xe ở trước nó,

và chiếc xe không thể chuyển động được bởi vì không xe nào có thể chuyển động chừng nào ngựa còn chưa ở trước nó, kéo nó.

Chuyện xảy ra với hầu hết người Ki tô giáo là khi người đó bắt đầu thiện, nó đem tới cảm giác phạm tội - khi toàn thể thế giới đang rắc rối thế, khi mọi người đang nghèo thế, khi mọi người đang chết đói, khi mọi người đang bị AIDS, bạn thiện sao? Bạn phải hoàn toàn ích kỉ! Trước hết hãy giúp người nghèo, trước hết hãy giúp những người đang bị AIDS, trước hết hãy giúp mọi người khác.

Nhưng cuộc sống của bạn rất ngắn ngủi. Trong bảy mươi hay tám mươi năm, bạn có thể xoay xở được bao nhiêu hành động không ích kỉ? Và khi nào bạn sẽ tìm ra thời gian cho thiện - bởi vì bất kì khi nào bạn bắt đầu đi tới thiện, những người nghèo kia lại có đó, bệnh tật mới lại bùng phát, trẻ em mồ côi có đó, người ăn xin có đó.

Một bà mẹ bảo đứa con nhỏ của mình, “Không ích kỉ là nền tảng của tôn giáo chúng ta. Đừng bao giờ ích kỉ, hãy giúp người khác.”

Cậu bé này - và mọi cậu bé đều nhạy cảm và rõ ràng hơn cái gọi là cậu già của bạn - cậu bé này nói, “Điều này dường như là điều rất kì lạ, rằng con phải giúp người khác và họ phải giúp con. Sao không làm điều đó đơn giản đi? Con giúp cho con, họ giúp cho họ.” Nền tảng này của tôn giáo dường như rất phức tạp - và phức tạp không cần thiết.

Thực tế, Ki tô giáo đã kết án các tôn giáo phương Đông vì lẽ đơn giản là chúng có vẻ ích kỉ. Mahavira, nhà huyền môn Jaina, thiện trong mười hai năm... ông ấy đáng phải dạy trong trường học, hay làm việc trong bệnh viện chứ. Ông ấy đáng phải chăm sóc trẻ mồ côi, là Mẹ Teresa và được giải thưởng Nobel.

Điều rõ ràng là không thiện nhân nào đã từng nhận giải thưởng Nobel. Để làm gì? - bạn đã không làm cái gì không ích kỉ cả. Bạn là người ích kỉ nhất trên thế giới, chỉ thiện và tận hưởng im lặng và an bình và phúc lạc của bạn, tìm thấy chân lí, tìm thấy tính thượng đế, trở nên hoàn toàn tự do với mọi nhà tù. Đây toàn là ích kỉ. Cho nên tâm trí Ki tô giáo thấy gần như không

thể nào chấp nhận được ý tưởng về thiên. Trong Ki tô giáo không có thiên, chỉ có lời cầu nguyện.

Họ không thể gọi Phật Gautam là người tôn giáo thực sự được, bởi vì ông ấy đã làm gì cho người nghèo? Ông ấy đã làm gì cho người ốm? Ông ấy đã làm gì cho người già? Ông ấy đã trở nên chứng ngộ - đó là điều tối thượng trong tính ích kỉ! Nhưng phương Đông có cái nhìn hoàn toàn khác - và còn logic hơn, hợp lí hơn, hiểu được hơn nhiều lắm.

Phương Đông bao giờ cũng nghĩ chừng nào bạn còn chưa có an bình, im lặng trong tim bạn, bài ca trong bản thể bạn, ánh sáng toả ra chứng ngộ của bạn, bạn không thể phục vụ gì được cho bất kì ai. Bản thân bạn ốm yếu; bản thân bạn là con cô vì bạn chưa tìm thấy an ninh tối thượng của sự tồn tại, an toàn vĩnh hằng của cuộc sống. Bản thân bạn nghèo tới mức bên trong không có gì ngoài bóng tối. Làm sao bạn có thể giúp được cho người khác? Bản thân bạn đang chìm, sẽ là nguy hiểm để giúp người khác; nhiều nhất bạn sẽ làm người khác chìm theo. Trước hết bạn phải học bơi đã. Chỉ thế thì bạn mới có thể có ích để giúp đỡ người đang chìm.

Cách tiếp cận của tôi là tuyệt đối rõ ràng. Trước hết hãy ích kỉ, và khám phá ra tất cả những điều được chứa trong bản thân bạn - tất cả mọi niềm vui và mọi phúc lạc và mọi cực lạc. Và thế thì không ích kỉ sẽ tới như cái bóng của bạn đi theo bạn - bởi vì có trái tim nhảy múa, có tính thượng đế trong bản thể bạn, bạn phải chia sẻ nó. Bạn không thể cứ giữ nó như kẻ keo kiệt, bởi vì tính keo kiệt trong sự trưởng thành bên trong của bạn là cái chết.

Kinh tế của sự trưởng thành bên trong là khác với kinh tế bên ngoài. Kinh tế thông thường là ở chỗ nếu bạn cứ cho đi, bạn sẽ có ngày một ít dần. Nhưng kinh tế tâm linh là ở chỗ nếu bạn không cho, bạn sẽ có ngày một ít dần đi; nếu bạn cho, bạn sẽ có ngày một nhiều hơn. Luật của thế giới bên ngoài và thế giới bên trong là đối lập hẳn nhau.

Trước hết hãy trở nên giàu có bên trong, trước hết hãy trở thành hoàng đế. Thế thì bạn có nhiều thế để chia sẻ, bạn thậm chí sẽ không gọi nó là không ích kỉ. Và bạn sẽ không phải ham muốn rằng phần thưởng nào đó

phải trao cho bạn, ở đây hay ở sau đây. Bạn thậm chí sẽ không yêu cầu sự biết ơn từ người bạn đã cho cái gì đó; ngược lại, bạn sẽ biết ơn rằng người đó đã không bác bỏ tình yêu của bạn, phúc lạc của bạn, cực lạc của bạn. Người đó đã tiếp nhận, đã cho phép bạn trút ra trái tim của mình và bài ca của mình và âm nhạc của mình vào bản thể người đó.

Ý tưởng Ki tô giáo về không ích kỉ là cực kì ngu xuẩn. Phương Đông chưa bao giờ nghĩ theo cùng cách đó. Toàn thể lịch sử của phương Đông và việc tìm kiếm của nó về chân lí là rất dài và nó đã tìm thấy một sự kiện đơn giản - rằng trước hết bạn phải chăm nom tới bản thân mình, và chỉ thế bạn mới có thể chăm nom cho người khác.

Người hỏi cảm thấy mặc cảm nào đó. Cô ấy nói, “Tôi dường như phải đẩy qua một tầng không thoải mái, mặc cảm và lẫn lộn. Xin thầy nói về điều đó.”

Đó là hiện tượng đơn giản. Ki tô giáo đã lừa hàng triệu người qua con đường sai. Và người Ki tô giáo chính thống là người cuồng tín nhất, người tin mù quáng nhất mà bạn có thể tìm thấy. Thời buổi này phương Đông đã quên mất những đỉnh cao vinh quang của nó rồi - những ngày của Phật Gautam và Mahavira. Bây giờ ngay cả những người không phải là Ki tô giáo cũng bị ảnh hưởng bởi ý thức hệ Ki tô giáo. Thời buổi này hiến pháp Ấn Độ nói rằng từ thiện bao gồm việc giúp người nghèo, mở rộng giáo dục cho người nghèo, và làm bệnh viện cho người nghèo.

Không điều nào trong ba điều này được tìm thấy trong giáo huấn của Phật Gautam. Không phải là ông ấy chống lại việc giúp người nghèo, nhưng bởi vì ông ấy biết rằng nếu bạn là thiện nhân, bạn sẽ giúp đỡ, nhưng bạn sẽ không ba hoa về điều đó. Nó sẽ là điều đơn giản, tự nhiên.

Nhưng dạy thiện không phải là việc từ thiện, mở bệnh viện mới là từ thiện. Mở trường học và dạy địa lí và lịch sử là từ thiện. Và bạn định dạy gì trong địa lí? - Timbuktu ở đâu, Constantinople ở đâu. Trong lịch sử, bạn định dạy gì? - về Genghis Khan, Tamerlane, Nadirshah, Alexander Đại đế, Ivan Khủng khiếp. Đây là từ thiện sao? Nhưng dạy mọi người im lặng, an bình, đắm đắm, vui vẻ, mãn nguyện, hoàn thành thì không phải là từ thiện.

Ngay cả những người không phải là người Ki tô giáo cũng đã trở nên bị tiêm nhiễm bởi những bệnh tật này.

Mahatma Gandhi, ít nhất ba lần trong đời mình, đã suýt trở thành người Ki tô giáo. Thực tế, ông ấy là người Ki tô giáo, chín mươi phần trăm. Ts. Ambedkar, người đã viết ra hiến pháp Ấn Độ, đã từng nghĩ trong nhiều năm rằng ông ấy và tín đồ của ông ấy, những tiện dân, phải là người Ki tô giáo. Cuối cùng ông ấy đã quyết định rằng họ phải trở thành Phật tử.

Nhưng trong toàn thể hiến pháp Ấn Độ bạn có thể thấy ảnh hưởng của Ki tô giáo. Trong toàn thể hiến pháp Ấn Độ thậm chí không nhắc gì tới từ “thiên” - điều đã từng là đóng góp của phương Đông cho thế giới, và là đóng góp quý giá nhất của nó. Thay vì thế, hiến pháp này phản ánh nhiều về điều các nhà truyền giáo Ki tô giáo cứ thuyết giảng. Nó không phản ánh Phật Gautam, nó không phản ánh Kabir, nó không phản ánh Nanak.

Tôi thấy rằng không thể có từ thiện mà không có thiên.

Cho nên mặc cảm của bạn chỉ là ước định sai. Hãy vứt nó đi, thậm chí không cho nó một giây suy nghĩ. Bạn sẽ trở thành không ích kỉ bởi việc tuyệt đối ích kỉ. Trước hết bạn phải trở nên giàu có bên trong - giàu có, giàu tràn ngập tới mức bạn phải chia sẻ, cũng như đám mây mưa phải chia sẻ mưa của nó với đất khát. Nhưng trước hết mây phải đầy mưa.

Việc nói với đám mây trống rỗng, “Bạn phải không ích kỉ,” chỉ là phi lí.

Mọi người tới gặp tôi, những người có ước muốn tốt, với ý định tốt, và họ nói, “Đây là chỗ kì lạ thầy có quanh thầy. Thầy phải mở bệnh viện cho người nghèo; thầy phải thu nhận con cô; thầy phải phân phát quần áo cho người ăn xin; thầy phải giúp những người cần sự giúp đỡ chứ.” Cách tiếp cận của tôi là hoàn toàn khác. Tôi có thể phân phát phương pháp kiểm soát sinh đẻ cho người nghèo để cho không có con cô. Tôi có thể phân phát thuốc cho người nghèo để cho không có bùng nổ dân số bởi vì tôi thấy chẳng có vấn đề gì - trước hết cứ tạo ra con cô rồi tạo ra trại mồ cô và rồi phục vụ chúng và phí hoài cuộc sống của bạn sao?

Khi tôi bắt đầu nói vào những năm 1960, Ấn Độ có dân số bốn trăm triệu người. Tôi đã nói kể từ đó rằng kiểm soát sinh đẻ là tuyệt đối cần thiết. Nhưng người Ki tô giáo chống lại kiểm soát sinh đẻ, và chỉ trong vòng ba mươi năm, Ấn Độ còn hơn gấp đôi dân số của mình. Từ bốn trăm triệu nó lên tới chín trăm triệu. Năm trăm triệu người có thể đã được ngăn cản, và đáng ra đã không cần tới Mẹ Teresa, không cần giáo hoàng tới Ấn Độ và dạy về không ích kỉ.

Nhưng mọi người đều kì lạ - trước hết để họ trở nên ốm yếu, thế rồi cho thuốc. Và họ đã tìm ra cách thức hay. Trong mọi câu lạc bộ Lions và Rotary, họ để các cái hộp cho các thành viên của mình - nếu bạn mua một chai thuốc nào đó và bạn được chữa khỏi, và nửa chai thuốc vẫn còn, bạn cúng dường nó cho câu lạc bộ Lions. Theo cách này họ thu thập thuốc men, và rồi họ là những người cao thượng, người không ích kỉ nên họ phân phát thuốc này. Phục vụ là khẩu hiệu của họ. Nhưng đây là phục vụ rất tinh ranh. Những thuốc đó sẽ bị đem đổ đi - nếu bạn được chữa khỏi, bạn sẽ làm gì với số thuốc còn lại? Chính ý tưởng lớn là thu thập tất cả những thuốc đó và phân phối chúng cho người nghèo - và có cảm giác lớn lao của việc là người phục vụ nhân dân.

Theo tầm nhìn của tôi, điều người đó cần trước hết và cao nhất là tâm thức thiện. Và sau khi bạn có tâm thức thiện, bất kì điều gì bạn làm đều sẽ có ích cho mọi người; bạn không thể làm hại gì được, bạn có thể làm chỉ hành động từ bi và đáng yêu.

Cho nên tôi nhắc lại: trước hết hãy ích kỉ. Hãy biết tới bản thân mình, hãy là bản thân mình và thế rồi chính cuộc sống của bạn sẽ không là gì ngoài việc chia sẻ, việc chia sẻ không ích kỉ, và không đòi hỏi bất kì phần thưởng nào trong thế giới này hay trong thế giới kia.

35. Hãy thực với bản thân mình

Hãy nhớ phải thực với bản thân mình. Làm thế nào? Ba điều phải ghi nhớ. Một, đừng bao giờ nghe bất kì ai, điều họ nói bạn phải là: bao giờ cũng hãy lắng nghe tiếng nói bên trong của mình, điều bạn muốn là vậy. Bằng không toàn thể cuộc sống của bạn sẽ bị phí hoài.

Cả nghìn lẻ một cảm dỗ xung quanh bạn bởi vì nhiều người có đó rao bán chuyện của họ. Đó là siêu thị, thế giới này, và mọi người đều quan tâm tới việc bán cái của mình cho bạn; mọi người đều là người bán hàng. Nếu bạn nghe quá nhiều người bán hàng bạn sẽ phát điên. Đừng nghe ai cả, hãy nhắm mắt lại và nghe tiếng nói bên trong. Đó chính là thiên tất cả là gì: lắng nghe tiếng nói bên trong. Đây là điều đầu tiên.

Thế rồi điều thứ hai - nếu bạn đã làm điều thứ nhất chỉ thế thì điều thứ hai mới trở thành có thể: đừng bao giờ đeo mặt nạ. Nếu bạn giận, hãy giận. Điều đó là mạo hiểm, nhưng đừng mỉm cười, bởi vì điều đó là không thật. Nhưng bạn đã được dạy rằng khi bạn giận, hãy mỉm cười; thế thì nụ cười của bạn trở thành giả dối, mặt nạ,... chỉ là bài tập của môi, chẳng cái gì khác. Trái tim đầy giận dữ, chất độc, và môi mỉm cười - bạn trở thành hiện tượng giả tạo.

Thế rồi điều khác cũng xảy ra: khi bạn muốn mỉm cười bạn không thể mỉm cười được. Toàn thể cơ cấu của bạn bị lộn ngược bởi vì khi bạn muốn giận bạn lại không giận, khi bạn muốn ghét bạn lại không ghét. Bây giờ bạn muốn yêu; đột nhiên bạn thấy rằng cơ chế này không hoạt động. Bây giờ bạn muốn mỉm cười; bạn phải ép buộc điều đó. Thực sự trái tim bạn đầy nụ cười và bạn muốn cười to, nhưng bạn không thể cười to được, cái gì đó tắc nghẽn trong tim, cái gì đó tắc nghẽn trong họng.

Nụ cười không tới, hay cho dù nó tới, nó là nụ cười rất nhợt nhạt và chết. Nó không làm bạn hạnh phúc. Bạn không sôi sục với nó. Nó không tỏa ra quanh bạn.

Khi bạn muốn giận, hãy giận. Chẳng có gì sai trong việc giận cả. Nếu bạn muốn cười, hãy cười. Chẳng có gì sai trong việc cười to. Dần dần bạn sẽ

thấy rằng toàn thể hệ thống đang vận hành. Khi nó vận hành, thực sự, nó rù rù êm êm quanh mình, cũng như chiếc xe, khi mọi sự diễn ra tốt đẹp, nó chạy êm rù rù. Người lái xe yêu xe biết rằng bây giờ mọi sự đều vận hành tốt, có sự thống nhất hữu cơ - cái máy đang vận hành tốt.

Bạn có thể thấy: bất kì khi nào máy móc của một người đang chạy tốt, bạn có thể nghe thấy tiếng rù rù quanh người đó. Người đó bước, nhưng bước đi của người đó có điệu vũ trong nó. Người đó nói, nhưng lời của người đó mang tính thơ ca tinh tế trong chúng. Người đó nhìn vào bạn, và người đó thực sự nhìn; nó không hờ hững, nó thực sự nồng nàn. Khi người đó chạm vào bạn người đó thực sự chạm bạn; bạn có thể cảm thấy năng lượng của người đó đi vào trong thân thể bạn, một luồng cuộc sống đang được truyền qua... bởi vì máy móc của người đó đang vận hành tốt.

Đừng đeo mặt nạ; bằng không bạn sẽ tạo ra việc vận hành sai trong máy móc của mình - các khối chần. Có nhiều khối chần trong thân thể bạn.

Người đã từng đàn áp giận dữ, quai hàm của người đó trở nên bị chót chạt. Tất cả giận dữ dồn lên quai hàm và rồi dừng lại ở đó. Tay người đó trở nên xấu. Chúng không có chuyển động duyên dáng của vũ công, không, bởi vì cơn giận đi vào ngón tay - và bị chót lại. Hãy nhớ, giận dữ có hai nguồn cần được xả ra từ đó. Một nguồn là răng, nguồn kia là ngón tay: bởi vì mọi cơn giận, khi chúng giận dữ - chúng sẽ cắn bạn bằng răng hay chúng sẽ bắt đầu xé bạn bằng cẳng. Cho nên móng vuốt và răng là hai điểm từ đó giận dữ được xả ra.

Tôi có hoài nghi rằng bất kì chỗ nào giận dữ bị đàn áp quá nhiều, mọi người đều có rắc rối về răng. Răng của họ đi sai bởi vì quá quá nhiều năng lượng có đó và chẳng bao giờ được xả ra. Và bất kì ai đàn áp giận dữ đều sẽ ăn nhiều; người giận dữ bao giờ cũng sẽ ăn nhiều hơn bởi vì răng cần tập luyện nào đó. Người giận dữ sẽ hút thuốc nhiều hơn. Người giận dữ sẽ nói nhiều hơn; họ có thể trở thành người nói ám ảnh bởi vì, bằng cách nào đó, hàm cần luyện tập để cho năng lượng được xả ra chút ít. Và tay của người giận dữ sẽ trở nên sần sùi, xấu xí. Nếu năng lượng được xả ra chúng có thể trở thành bàn tay đẹp.

Nếu bạn đàn áp bất kì cái gì, trong thân thể có bộ phận nào đó, bộ phận tương ứng, với xúc động đó. Nếu bạn không muốn khóc, mắt bạn sẽ mất vẻ rục rờ bởi vì nước mắt được cần tới; chúng là hiện tượng rất sống động. Thỉnh thoảng khi bạn kêu khóc, thực sự bạn đi vào trong nó - bạn trở thành nó - và nước mắt bắt đầu chảy xuống từ mắt bạn; mắt bạn được lau sạch, mắt bạn lại trở thành tươi tắn, trẻ trung, và trong trắng. Đó là lí do tại sao đàn bà có mắt đẹp hơn, bởi vì họ vẫn có thể khóc. Đàn ông đã đánh mất đôi mắt của mình bởi vì họ có khái niệm sai rằng đàn ông không nên khóc. Nếu ai đó, đứa con trai nhỏ khóc, ngay cả bố mẹ, người khác cũng đều nói, “Con làm gì vậy? Con có là kẻ yếu đuối không đây?”

Vô nghĩa làm sao, bởi vì Thượng đế đã cho bạn - đàn ông, đàn bà - cùng tuyến lệ. Nếu đàn ông không khóc, đáng ra sẽ phải không có tuyến lệ chứ. Toán học đơn giản. Sao tuyến lệ lại tồn tại trong đàn ông theo cùng tỉ lệ như chúng tồn tại trong đàn bà? Mắt cần kêu khóc, và điều thực sự đẹp là bạn có thể kêu và khóc toàn tâm.

Hãy nhớ, nếu bạn không thể kêu khóc toàn tâm, bạn cũng không thể cười được, bởi vì đó là cực khác. Những người có thể cười cũng có thể khóc; những người không thể khóc thì không thể cười được. Và đôi khi bạn có thể đã quan sát ở trẻ con: nếu chúng cười to và lâu, chúng bắt đầu khóc - bởi vì cả hai điều này được nối liền. Tôi đã nghe các bà mẹ nói với con mình, “Đừng cười quá nhiều; bằng không con sẽ bắt đầu khóc đây.” Thực sự đúng đấy, bởi vì hiện tượng là không khác - cùng năng lượng chuyển sang các cực đối lập.

Điều thứ hai: đừng dùng mặt nạ - hãy chân thực với bất kì giá nào.

Và điều thứ ba về tính đích thực: bao giờ cũng trong hiện tại - bởi vì mọi cái giả tạo đều đi vào hoặc từ quá khứ hoặc từ tương lai. Cái đã qua là đã qua rồi - đừng bận tâm về nó. Và đừng mang nó như gánh nặng; bằng không nó sẽ không cho phép bạn được đích thực với hiện tại. Và tất cả những cái còn chưa tới thì vẫn chưa tới - đừng bị bận tâm không cần thiết về tương lai; bằng không điều đó sẽ đi vào hiện tại và phá hủy nó.

Hãy chân thực với hiện tại, và thế thì bạn sẽ đích thực. Ở đây - bây giờ là đích thực.

36. Tính cảm giác là gì?

Tính cảm giác nghĩa là bạn cởi mở, cánh cửa của bạn mở, bạn sẵn sàng rung động cùng sự tồn tại. Nếu con chim bắt đầu hát, người có tính cảm giác lập tức cảm thấy tiếng hát vang vọng trong cốt lõi bản thể sâu nhất của mình. Người không có tính cảm giác không nghe thấy nó chút nào, hay có thể đấy chỉ là tiếng ồn ở đâu đó. Nó không thấm vào trái tim người đó. Chim cu cu bắt đầu kêu - người có tính cảm giác bắt đầu cảm thấy dường như chim cu cu không kêu từ lùm xoài xa xôi nào đó, mà từ sâu bên trong linh hồn riêng của người đó. Nó trở thành lời gọi riêng của người đó, nó trở thành niềm khao khát riêng của người đó với điều thiêng liêng, niềm khao khát riêng của người đó với người yêu. Trong khoảnh khắc đó người quan sát và vật được quan sát là một. Nhìn bông hoa đẹp nở, người có tính cảm giác nở cùng nó, trở thành hoa cùng nó.

Người có tính cảm giác linh động, tuôn chảy, như chất lỏng. Từng kinh nghiệm, và người đó trở thành nó. Nhìn mặt trời lặn, người đó là mặt trời lặn. Nhìn đêm, đêm tối, bóng tối im lặng đẹp đẽ, người đó trở thành bóng tối. Vào buổi sáng người đó trở thành ánh sáng.

Người đó là tất cả cái gì cuộc sống là. Người đó nếm trải cuộc sống từ mọi góc độ và mọi khía cạnh. Do đó người đó trở nên giàu có; đây là giàu có thực. Nghe nhạc người đó là âm nhạc, nghe tiếng nước người đó trở thành tiếng nước. Và khi gió luồn qua rặng tre, và làm cây tre cọ sột soạt... người đó không xa khỏi chúng. Người đó ở giữa chúng, là một trong chúng - người đó là cây tre.

Một Thiền sư bảo đệ tử của mình, người muốn vẽ tre, “Hãy đi và trước hết hãy trở thành tre.”

Anh ta là một họa sĩ có tài, anh ta đã đỗ mọi kì thi nghệ thuật, và đều đỗ loại ưu. Tên anh ta đã bắt đầu trở nên nổi tiếng. Còn Thầy nói, “Con hãy vào rừng, sống cùng tre trong vài năm đi, hãy trở thành tre. Và ngày con có thể trở thành tre thì hãy quay lại và vẽ, không trước điều đó. Làm sao con có thể vẽ được tre nếu con không biết tre cảm thấy thế nào từ bên trong? Con có thể vẽ tre từ bên ngoài, nhưng điều đó chỉ như chụp ảnh thôi.”

Và đó là sự khác biệt giữa ảnh chụp và tranh vẽ. Ảnh chụp không bao giờ có thể là bức tranh được. Dù tài năng đến đâu, nghệ thuật đến đâu, nó vẫn chỉ là phản xạ của bề ngoài của tre. Không máy ảnh nào có thể đi vào trong linh hồn được.

Khi lần đầu tiên nhiếp ảnh được phát triển, nỗi sợ lớn đã nảy sinh trong thế giới hội họa rằng có thể bây giờ hội họa sẽ mất đi cái đẹp cổ của nó và cái bề cổ của nó; bởi vì nhiếp ảnh sẽ được phát triển ngày một nhiều và chẳng mấy chốc nó sẽ đáp ứng yêu cầu. Nỗi sợ đó tuyệt đối không có cơ sở. Thực tế sau khi phát minh ra máy ảnh, nhiếp ảnh đã phát triển cực kì, nhưng đồng thời hội họa đã học được chiều hướng mới, tầm nhìn mới, cảm nhận mới. Hội họa đã trở nên giàu có hơn; nó phải trở thành vậy. Trước khi phát minh ra máy ảnh, họa sĩ đã vận hành như máy ảnh.

... Thầy nói, “Con đi vào rừng đi.” Và đệ tử này ra đi, và trong ba năm anh ta vẫn còn ở trong rừng, sống với tre trong đủ mọi loại khí hậu. Bởi vì khi trời mưa tre có một niềm vui, và khi trời gió tre có tâm trạng khác, và khi trời nắng, tất nhiên mọi thứ đều thay đổi trong bản thể của tre. Và khi chim cu cu tới trong lùm tre và bắt đầu kêu, tre im lặng và đáp ứng.

Anh ta phải ở đó trong ba năm.

Và thế rồi chuyện xảy ra, một ngày nào đó chuyện xảy ra: ngồi bên cạnh tre, anh ta quên mất mình là ai. Và gió bắt đầu thổi và anh ta bắt đầu đung đưa - giống như tre! Chỉ sau đó anh ta mới nhớ rằng trong một thời gian dài anh ta đã không là người. Anh ta đã đi vào trong linh hồn của tre, thế rồi anh ta vẽ tre.

Những tre đó chắc chắn có phẩm chất hoàn toàn khác mà không ảnh chụp nào có thể có được. Ảnh chụp có thể đẹp, nhưng chết. Bức tranh kia sống động bởi vì nó bày tỏ linh hồn của tre trong mọi tâm trạng, trong tất cả sự giàu có của tre, trong mọi khí hậu của tre. Nỗi buồn có đó, và niềm vui có đó, và đau đớn có đó, và cực lạc có đó, và mọi điều tre biết, toàn bộ tiểu sử của tre có đó.

Mang tính cảm giác là sẵn có cho bí ẩn của cuộc sống. Hãy trở nên ngày một mang tính cảm giác hơn, và vứt bỏ mọi kết án. Hãy để thân thể bạn trở thành cánh cửa.

37. Làm sao sống trong thế giới tinh ranh?

Thưa thầy kính yêu, Con người có thể sống trong thế giới tinh ranh này mà bản thân mình không tinh ranh được không?

Anahato, thế giới tinh ranh bởi vì bạn tinh ranh, không có điều ngược lại. Không phải là bạn tinh ranh vì thế giới tinh ranh đâu. Thế giới không là gì ngoài bạn; bạn là thế giới.

Bạn phóng chiếu ra thế giới của mình. Và cho dù thế giới tinh ranh, bạn sẽ được gì bởi việc tinh ranh? Cho dù thế giới tinh ranh, bạn sẽ mất gì bởi việc hồn nhiên, đơn giản?

Chẳng cái gì có giá trị thực có thể bị mất bởi việc là đơn giản. Thực tế, bằng việc là đơn giản và hồn nhiên cái thực mới được đạt tới. Vâng, bằng tinh ranh bạn có thể đạt tới quyền lực, tới tiền bạc, tới danh vọng, nhưng phỏng có ích gì mà đạt tới tất cả những cái đó? Cái chết nhất định lấy đi mọi thứ khỏi bạn. Và bạn không thể thấy những người có quyền đó sao? Họ có hạnh phúc không? Bạn có thấy niềm vui nào trong cuộc sống của họ không? Bạn không thể quan sát những người giàu sao? Họ sống cuộc sống của chó, trong khổ sở hoàn toàn!

Alexander Đại đế nói với Diogenes, “Nếu ta mà được sinh ra lần nữa ta không muốn lại là Alexander đâu. Ta muốn là Diogenes.”

Diogenes là nhà huyền môn trần trụi, chẳng có gì, thậm chí không có tới bát ăn xin. Phật ít nhất còn có bát theo mình; Diogenes tuyệt đối không có của cải gì.

Phật trước vẫn có bát ăn xin, nhưng một hôm Phật thấy con chó uống nước và Phật thiền về điều đó, và Phật nghĩ, “Nếu chó có thể xoay xở không cần bát ăn xin, chẳng lẽ ta không thể xoay xở được mà không có bát ăn xin hay sao?” Phật quăng bát ăn xin xuống sông và Phật trở nên rất thân thiện với con chó này. Phật hay bảo mọi người, “Nó là thầy của ta. Nó đã cho ta một trong những bài học quan trọng nhất của cuộc đời ta. Từ khi ta quăng chiếc bát ăn xin xuống sông ta cảm thấy tự do thế; bằng không, ngay cả trong đêm ta vẫn thường sợ rằng ai đó có thể đánh cắp chiếc bát ăn xin

của ta. Ta thường ít nhất hai đến ba lần trong đêm phải nhìn quanh để xem liệu chiếc bát ăn xin còn đó hay không. Vì ta đã vứt nó đi rồi, ta không còn lo nghĩ nào trong thế giới này.”

Alexander nghe nói về niềm vui của Diogenes và ông ta tới gặp ông này, và ông ta cực kì có ấn tượng. Ông ta chưa bao giờ gặp một người như vậy! Và với Diogenes ông ta nói, “Lần sau, nếu Thượng đế mà phái ta lần nữa vào thế giới này, ta sẽ tới như Diogenes.”

Diogenes cười to. Phật nhìn con chó của mình - bạn và thầy của Phật - và nói với con chó, “Nghe điều người này nói đấy. Nếu ông ta thực sự muốn là Diogenes, ai ngăn cản ông ta? Ông ta có thể là Diogenes ngay chính khoảnh khắc này!” Tương truyền rằng Phật đã cười và con chó cũng mỉm cười nữa. Phải là một con chó Snoopy cổ đại nào đó!

Alexander nói, “Có chuyện gì vậy? Sao ông cười và sao con chó của ông mỉm cười?”

Diogenes nói, “Chúng tôi có thể làm gì khác được? Ông nói điều vô nghĩa thế! Nếu ông muốn là Diogenes, quên tất cả về chinh phục thế giới đi và ở đây! Ta sống trên bờ sông này, và nó là bờ sông lớn. Chúng ta cả hai có thể sống ở đây, không có vấn đề gì. Sao lại đợi tới kiếp sau? Và sao trong khi đó vẫn khổ?”

Alexander nói, “Ta không thể trả lời được điều đó. Ta hiểu - ông đúng - nhưng ta có đầu tư của ta, ý tưởng riêng của ta phải hoàn thành trước đã. Ta phải chinh phục thế giới! Một khi ta đã chinh phục xong nó, ta có thể từ bỏ nó nhưng không trước điều đó.”

Diogenes nói, “Ông sẽ chẳng bao giờ chinh phục được nó đâu, bởi vì không ai có thể chinh phục được toàn thế giới. Và cho dù ông có chinh phục được nó, ông sẽ chẳng bao giờ từ bỏ nó, bởi vì thế thì ông sẽ nói, 'Ta đã đổ nhiều năng lượng thế vào trong nó và ta đã phí hoài cả đời mình rồi. Sao ta phải từ bỏ nó?'”

Alexander chết trong khổ sở; Diogenes chết trong phúc lạc. Một cách tình cờ, cả hai người chết vào cùng ngày, và khi họ bắt gặp nhau trên dòng sông

phân chia thế giới này và thế giới kia, Alexander đi trước, Diogenes đi sau vài bước. Alexander nhìn, cảm thấy rất xấu hổ bởi vì ông ta trần trụi. Diogenes không xấu hổ chút nào bởi vì Phật đã ở trần cả đời rồi. Chỉ để che giấu xấu hổ của mình Alexander cười - cái cười nông cạn - và nói với Diogenes, “Điều kì lạ là hoàng đế và ăn xin gặp nhau trên đường biên của hai thế giới này. Nó có thể đã không xảy ra trước đây, nó có thể không xảy ra lần nữa.”

Diogenes có tiếng cười thực - tiếng cười bụng. Phật nói, “Ông đứng đây - hoàng đế và ăn xin gặp nhau trên biên giới này là hiện tượng hi hữu - nhưng về một điểm ông lại sai. Ông không biết ai là hoàng đế và ai là ăn xin. Hoàng đế ở sau còn ăn xin đi trước!”

Và Diogenes là đúng.

Phật nhấn mạnh rằng bằng việc tinh ranh bạn có thể tích lũy của cải - nhưng phỏng có ích gì về nó nếu nó chỉ mang tới khổ sở, lo âu, phiền não? Bằng việc hồn nhiên bạn có thể bị lừa, bạn có thể bị mất ưu thế, nhưng cái gì có đó để mất?

Anahato, bạn hỏi tôi, “Con người có thể sống trong thế giới tinh ranh này mà bản thân mình không tinh ranh được không?”

Đừng gọi thế giới là tinh ranh, bởi vì đó chỉ là lí do che đậy. Bạn muốn tinh ranh và bạn che đậy nó bằng lời giải thích, bằng cách hợp lí hóa rằng “Thế giới tinh ranh, đó là lí do tại sao tôi phải tinh ranh.” Nó là thế giới của bạn: bạn làm ra nó, bạn tạo ra nó.

Và nhớ, mọi người là một phần của thế giới đều nghĩ theo cùng cách đó. Tất cả lực địa của thế giới đều nghĩ theo cùng cách: “Thế giới tinh ranh, đó là lí do tại sao tôi phải tinh ranh.” Ai đang tạo ra thế giới? Chúng ta là thế giới và chúng ta đang tạo ra nó. Nhưng chúng ta muốn tinh ranh và chúng ta không muốn chấp nhận sự kiện này, sự kiện xấu xa này, rằng chúng ta muốn tinh ranh; do đó tôi gọi toàn thế giới là tinh ranh.

Vứt những giải thích như vậy đi. Và tất nhiên, người khác cũng hỗ trợ cho giải thích của bạn bởi vì họ ở trong cùng con thuyền. Cho nên giải thích của bạn sẽ gần như giống chân lí hợp thức. Nó không phải vậy.

Thời gian trong những năm năm mươi không dễ dàng cho Ma và Pa trong vùng hoang dã miền tây Texas, khi cuộc hạn hán mười năm chẳng từ gì những người nông dân nhỏ. Dầu vậy, Pa vẫn quyết định cho Junior theo học tại Đại học Texas danh tiếng, dù chỉ một học kì, để khoe khoang về thành tích hàn lâm của con mình với hàng xóm. Cho nên tiền đã được dành dụm trong nhiều năm cho tới khi tích lũy lại được một nghìn đô la.

Khi Junior lên xe bus sẵn sàng khởi hành, Pa nghiêm nghị tuyên bố, “Junior, Ma và ta đã hi sinh nhiều tiền để cho con vào đại học, và nếu con thực sự giữ mình con có thể theo học cả năm bằng số tiền này.” Và Phạt đưa cho cậu con trai một phong bì chứa một nghìn đô la.

Tuy nhiên, Junior tới đại học với khái niệm khác việc kiếm mảnh bằng. Anh ta tận hưởng đêm và ngày vui đùa và trò chơi, chi tiêu bữa bãi tiền của Pa đến mức một tháng sau đã tiêu hết.

Mặc cho tình huống thất vọng của mình, Junior viết bức thư, nói, “Pa ơi, có nhiều thầy giáo thông minh ở đây và một trong các giáo sư của con nói Phạt có thể dạy con Xanh Già, con chó săn của chúng ta, nói được... chỉ mất năm trăm đô la thôi.”

Khi Pa đọc bức thư Phạt trở nên háo hức và nói với Ma, “Cuối cùng thì đây có thể là vận may của chúng ta rồi. Nếu con là đúng, chúng ta có thể cho con chó săn vô dụng đó vào rạp xiếc, trở nên giàu có, và về hưu được rồi!”

Thế là Pa thế chấp trang trại và mọi trang thiết bị, vay năm trăm đô la từ nhà băng, và gửi số tiền cùng với con Xanh Già lên xe bus. Khi con chó tới với số tiền, Junior, không muốn bị bận tâm với con vật này, giết chết nó và quên nó luôn. Anh ta tiếp tục kiểu sống vô tư của mình thêm vài tuần nữa, số tiền lại hết nhẵn.

Tuy nhiên đến giờ, Junior đã học được thủ đoạn này, cho nên anh ta lại viết cho Pa của mình, “Được đây, Pa ơi, Xanh Già đã lừa tất cả chúng ta. Nó còn thông minh hơn chúng ta nghĩ. Giáo sư đã dạy nó nói tiếng Anh, và bây giờ Phật nói con chó này thông minh tới mức chỉ thêm năm trăm đô la nữa nó có thể được dạy thêm hai ngôn ngữ nữa, hát và múa.”

Sau khi đọc bức thư, Pa và Ma bị tràn ngập bởi viễn tưởng giàu có lớn và nổi tiếng. Họ lập tức cầm cố mọi tài sản của mình, vay mượn từ mọi bạn bè, và cuối cùng kiếm được năm trăm đô la để gửi cho Junior. Lần này tiền kéo dài cho tới kỉ nghỉ lễ Tạ ơn, và lúc Junior và Xanh cả hai được mong đợi về nhà.

Háo hức, Pa đi ra gặp Junior ở trạm xe bus, nhưng Phật ngạc nhiên, Junior có đồ mà lại không có con chó săn siêu sao mới. Chạy lại phía con ông ta kêu lên, “Chào, Junior! Xanh già đâu rồi?”

Junior kéo Pa sang bên với cái nhìn nghiêm trọng giải thích, “Pa ơi, điều tồi tệ nhất đã xảy ra trên đường về đây. Xanh Già đang ngồi đây bên cạnh con nói về con báo, thì bỗng nhiên nó nói, 'Junior, tới buồn ỉa lắm!' Và con nói, 'Xanh này, cố kìm lại cho tới khi chúng ta tới thị trấn tiếp.

Tớ cũng phải cạo râu, và chúng ta có thời gian nghỉ mười phút. Chúng ta có thể dùng nhà vệ sinh ở đó.’

“Thế là, Pa này, Xanh Già ngồi trên nhà xí và con cạo râu bằng lưỡi dao cạo lưỡi sắc, thì Xanh nói, 'Này, tớ tự hỏi liệu Pa của cậu có còn đeo con ngựa cái mắt lé già ở nông trại không?' Và Pa ơi, con phát điên tới mức con chặt ngay đầu con chó đó!”

Pa lông lên, rất kích động và nói, “Con có chắc con đã giết chết đồ chó đê ấy không, con?”

Điều này cứ diễn ra mãi. Ai đó phải thoát ra khỏi nó. Nếu bạn chờ đợi cho cả thế giới trở thành hỗn loạn, và thế rồi bạn sẽ trở thành hỗn loạn, thế thì điều đó sẽ không xảy ra đâu. Quên thế giới đi. Bạn hãy hỗn loạn và

làm mất mọi cái mà nhất định bị mất bởi việc vứt bỏ tình ranh. Và bạn sẽ không là người mất, nhớ lấy.

Hồn nhiên sẽ cho bạn kho báu thực, vương quốc của Thượng đế. Được phúc lạc là người hồn nhiên, vì vương quốc của Thượng đế là của họ.

38. Hãy sống trong vui vẻ ngay giữa người ghét

Hãy sống trong vui vẻ, trong tình yêu, ngay cả giữa những người ghét.

Vui vẻ là từ khoá của mọi lời kinh này. Vui vẻ không phải là hạnh phúc, bởi vì hạnh phúc bao giờ cũng bị trộn lẫn với bất hạnh. Nó chưa bao giờ được tìm thấy trong sự thuần khiết, nó bao giờ cũng bị ô nhiễm. Nó bao giờ cũng có cái bóng dài của khổ sở đằng sau nó. Cũng như ngày được theo sau bởi đêm, hạnh phúc được theo sau bởi bất hạnh.

Thế thì vui vẻ là gì? Vui vẻ là trạng thái của siêu việt. Người ta không hạnh phúc không bất hạnh, nhưng hoàn toàn an bình, yên tĩnh, trong cân bằng tuyệt đối; im lặng và sống động tới mức im lặng của người đó là bài ca, tới mức bài ca của người đó không là gì ngoài im lặng của người đó. Vui vẻ là mãi mãi; hạnh phúc là tạm thời. Hạnh phúc được gây ra bởi bên ngoài, do đó có thể bị lấy đi từ bên ngoài - bạn phải phụ thuộc vào người khác. Và bất kì phụ thuộc nào cũng đều xấu, bất kì phụ thuộc nào cũng đều là tù túng. Vui vẻ nảy sinh từ bên trong, nó chẳng liên quan gì tới bên ngoài. Nó không do người khác tạo ra, nó không có nguyên nhân chút nào. Nó là luồng chảy tự phát của năng lượng riêng của bạn.

Nếu năng lượng của bạn tù đọng, không có vui vẻ. Nếu năng lượng của bạn trở thành luồng chảy, chuyển động, dòng sông, có vui vẻ lớn lao - không vì lí do nào, chỉ bởi vì bạn trở nên linh động, tuôn chảy hơn, sống động hơn. Bài ca được sinh ra trong trái tim bạn, niềm cực lạc lớn lao nảy sinh.

Thật ngạc nhiên khi nó nảy sinh, bởi vì bạn không thể tìm được nguyên nhân nào cho nó. Nó là kinh nghiệm bí ẩn nhất trong cuộc sống: cái gì đó không nguyên nhân, cái gì đó bên ngoài luật nhân quả. Nó không cần có nguyên nhân bởi vì nó là bản tính cố hữu của bạn, bạn được sinh ra cùng nó. Nó là cái gì đó bẩm sinh, nó là bạn trong tính toàn bộ, tuôn chảy của bạn.

Bất kì khi nào bạn tuôn chảy, bạn đều tuôn chảy tới đại dương. Đó là vui vẻ: điệu vũ của dòng sông chảy tới đại dương để gặp gỡ người yêu tối

thượng. Khi cuộc sống của bạn là cái ao tù đọng bạn đơn giản chết. Bạn không di chuyển đi đâu cả - không đại dương, không hi vọng. Nhưng khi bạn tuôn chảy, đại dương đang tới gần hơn mọi khoảnh khắc, và dòng sông càng tới gần, điệu vũ càng có đó, niềm cực lạc càng có đó.

Tâm thức bạn là dòng sông. Phật đã gọi nó là sự liên tục. Nó là sự tiếp diễn, sự tiếp diễn vĩnh hằng, luồng chảy vĩnh hằng. Phật chưa bao giờ nghĩ về bạn và bản thể bạn như cái gì đó tĩnh tại. Trong tầm nhìn của ông ấy, từ 'hiện hữu' là không đúng. Theo ông ấy, hiện hữu không là gì ngoài trở thành. Ông ấy phủ nhận hiện hữu; ông ấy chấp nhận trở thành, bởi vì hiện hữu cho bạn ý tưởng tĩnh tại của cái gì đó bên trong bạn như tảng đá. Trở thành cho bạn ý tưởng hoàn toàn khác: như dòng sông, như bông sen nở, như mặt trời lên. Cái gì đó thường xuyên xảy ra. Bạn không ngồi đó như tảng đá, bạn đang phát triển.

Phật thay đổi toàn thể siêu hình: ông ấy thay hiện hữu bằng trở thành, ông ấy thay vật bằng quá trình, ông ấy thay danh từ bằng động từ.

Hãy sống trong vui vẻ... Hãy sống trong bản tính bên trong nhất của riêng bạn, với sự chấp nhận tuyệt đối về bất kì ai bạn đang là. Đừng cố gắng thao túng bản thân mình theo các ý tưởng của người khác. Hãy là bản thân mình, bản tính đích thực của bạn... và vui vẻ nhất định nảy sinh; nó trào lên từ bên trong bạn.

Khi cây được chăm nom, được tưới nước, được chăm sóc, nó tự nhiên nở hoa một ngày nào đó. Khi mùa xuân tới có việc nở hoa lớn lao. Điều đó cũng là vậy với con người. Hãy chăm nom bản thân mình đi. Hãy tìm ra mảnh đất đúng cho bản thể mình, tìm ra khí hậu đúng, và đi ngày càng sâu hơn vào trong bản thể mình. Đừng thám hiểm thế giới làm gì; hãy thám hiểm bản tính của bạn. Bởi vì bằng việc thám hiểm thế giới bạn có thể có nhiều của cải đấy, nhưng bạn sẽ không là người chủ.

Nhưng bằng việc thám hiểm bản thân mình bạn có thể không có nhiều của cải, nhưng bạn sẽ là người chủ. Làm người chủ của bản thân mình còn tốt hơn là làm người chủ của toàn thể giới.

Hãy sống trong vui vẻ, trong tình yêu... Và người sống trong vui vẻ thì sống một cách tự nhiên trong tình yêu. Tình yêu là hương thơm của hoa của niềm vui. Bên trong có niềm vui; bạn không thể chứa đựng được nó. Nó nhiều thế, nó không thể nào chịu đựng nổi. Nếu bạn thử keo kiệt về nó, bạn sẽ cảm thấy đau. Vui vẻ có thể có nhiều tới mức nếu bạn không chia sẻ nó, nó có thể trở thành nỗi đau, nó có thể trở thành cơn đau.

Vui vẻ phải được chia sẻ; bằng việc chia sẻ nó bạn được nhẹ gánh, bằng việc chia sẻ nó những nguồn mới mở ra bên trong bạn, những luồng mạch mới, dòng suối mới. Việc chia sẻ đó của niềm vui của bạn là tình yêu. Do đó một điều phải được ghi nhớ: bạn không thể yêu được chừng nào bạn còn chưa đạt tới vui vẻ.

Và hàng triệu người cứ làm điều đó: họ muốn yêu và họ không biết gì về niềm vui là gì. Thế thì tình yêu của họ là hồng hoác, trống rỗng, vô nghĩa. Thế thì tình yêu của họ đem tới thất vọng, khổ sở, đau khổ; nó tạo ra địa ngục. Chừng nào bạn còn chưa có vui vẻ bạn không thể trong tình yêu được. Bạn chẳng có gì để cho, bạn là bản thân kẻ ăn xin. Trước hết bạn cần là vua - và niềm vui của bạn sẽ làm bạn thành vua.

Khi bạn toả ra niềm vui... Phật nói: Khi ông đã trở thành người chói sáng, khi các bí mật ẩn kín của bạn không còn là bí mật mà là việc nở hoa trong gió, trong mưa, trong mặt trời; khi sự huy hoàng bị cầm tù của bạn được thả ra, khi bí ẩn của bạn đã trở thành hiện tượng mở, khi nó rung động quanh bạn, đập rộn ràng quanh bạn, khi nó ở trong hơi thở của bạn, trong nhịp đập tim bạn - thế thì bạn có thể yêu. Thế thì bạn chạm vào bụi và bụi được biến thành điều thiêng liêng. Thế thì bất kì cái gì bạn chạm tới cũng đều biến thành vàng. Đá cuội thường trong tay bạn sẽ được chuyển hoá thành kim cương, ngọc lục bảo. Đá cuội thường thôi... mọi người được bạn chạm tới sẽ không còn là người thường nữa.

Người đã đạt tới niềm vui trở thành cội nguồn của biến đổi lớn lao cho nhiều người. Ngọn lửa của người đó đã được thắp lên, bây giờ người đó có thể giúp người khác. Những ngọn lửa chưa thắp lại gần người đã trở nên bắt lửa bởi niềm vui, cũng có thể trở nên được thắp sáng.

Đó là điều satsang là gì, đó là điều giao cảm với thầy là gì: lại gần hơn ngọn lửa của thầy, lại gần hơn sự huy hoàng của thầy, lại gần hơn niềm vinh quang của thầy, lại gần hơn điều đã xảy ra cho thầy. Và chỉ bởi việc lại gần hơn ngọn lửa nhảy vào trong bạn và bạn không bao giờ như cũ nữa.

Tình yêu là có thể chỉ khi ngọn lửa của bạn được thắp sáng. Bằng không bạn là lục địa tối tăm - và bạn giả vờ đem ánh sáng tới cho người khác sao? Yêu là ánh sáng, ghét là bóng tối. Bạn tối tăm bên trong và cố đem ánh sáng cho người khác sao? Bạn sẽ chỉ thành công trong việc cho họ nhiều tối tăm hơn - và họ đã trong bóng tối rồi. Bạn sẽ nhân bóng tối của họ lên, bạn sẽ làm cho họ khổ hơn. Đừng cố gắng làm điều đó, bởi vì điều đó là không thể được, nó không tương ứng với bản chất của mọi sự. Nó không thể xảy ra được. Bạn có thể hi vọng, nhưng tất cả hi vọng của bạn đều hão huyền. Trước hết hãy được tràn đầy với niềm vui đi.

Hãy sống trong vui vẻ, trong tình yêu, ngay cả giữa những người ghét. Và thế thì vấn đề không phải là điều người khác làm cho bạn. Thế thì người ta có thể yêu ngay cả những người ghét người đó. Thế thì người ta có thể sống trong tình yêu và niềm vui ngay cả giữa kẻ thù.

Một đệ tử của Phật trở nên chứng ngộ, và Phật nói với ông ấy, “Bởi vì ông đã vào ngôi đền rồi, hãy đi và lan toả thông điệp này, vì có nhiều người cần chút giúp đỡ, có nhiều người đang chìm trong dòng sông khổ cực. Bởi vì ông đã học được cách bơi - hãy giúp người khác. Bây giờ ông có thuyền, ông có thể đưa họ sang bờ bên kia. Hãy nhớ cách thức ta đã giúp ông; bây giờ ông hãy đi và giúp người khác.”

Đệ tử này nói, “Bất kì điều gì thầy nói tôi sẽ làm; tôi sẽ đi. Rồi khỏi thầy thật đau lòng. Điều đó gây đau đớn, phải đi xa thầy là nỗi đau trong lòng, nhưng nếu thầy nói vậy, tôi sẽ đi. Giá mà thầy đã nói cho tôi từ trước...”
Bạn hãy xem tình yêu của đệ tử, của người thành tâm! Người đó nói, “Giá mà thầy đã nói với tôi trước đây, thì tôi đã không cố gắng để đạt tới chứng ngộ chút nào, bởi vì ở cùng thầy còn có ý nghĩa hơn nhiều. Tôi sẽ liêu lĩnh không chứng ngộ, tôi sẽ vứt bỏ chính dự định này, nếu như tôi mà biết trước

rằng tôi sẽ phải ra đi. Nhưng bây giờ thì quá chậm rồi. Nếu thầy nói vậy, tôi sẽ đi.”

Phật nói với ông ấy, “Ông có thể chọn hướng, chọn vị trí, nơi ông muốn đi.”

Ở Bihar có một phần nơi không đệ tử nào của Phật đã từng đi tới: Suka là tên của chỗ đó. Đệ tử này nói, “Tôi sẽ đi tới Suka.”

Phật trông có vẻ hơi ngạc nhiên. Đệ tử này còn trẻ, rất trẻ, không chỉ về tuổi mà còn trẻ cả trong chứng ngộ của mình. Anh ta đã không biết các con đường của thế giới. Phật nói, “Ông không nhận biết, dường như vậy đấy, rằng mọi người ở Suka là những người rất nguy hiểm, giết người, ăn trộm, cướp bóc. Đó là lí do tại sao chưa ai đã chọn đi tới đó.”

Anh thanh niên này nói, “Nhưng đó là lí do tại sao tôi lại chọn đi tới đó, bởi vì họ cũng cần thông điệp của thầy. Họ cũng cần thầy, và còn cần nhiều hơn những người khác. Hãy ban phúc lành cho tôi để tôi có thể đi và giúp vài người ở đó.”

Phật nói, “Thế thì ông sẽ phải trả lời ba câu hỏi. Câu hỏi thứ nhất: những người đó tinh quái thế - ta biết họ - nếu ông tới đó họ sẽ không nghe ông đâu. Họ sẽ xúc phạm ông, họ sẽ cố gắng làm mất mặt ông, họ sẽ rất bầy hầy với ông. Khi họ xúc phạm ông và bầy hầy với ông, ông sẽ đáp ứng thế nào?”

Anh thanh niên nói, “Không cần phải hỏi tôi - thầy biết cách tôi sẽ đáp ứng rồi. Tôi sẽ cảm ơn họ, sẽ biết ơn họ, bởi vì họ là người tốt. Họ chỉ xúc phạm tôi, họ chỉ làm mất mặt tôi. Họ có thể đã đánh tôi và họ không đánh tôi. Họ có thể đã ném đá vào tôi và họ lại không ném đá vào tôi.

Họ là người tốt! Tôi sẽ biết ơn họ rằng họ đã không làm hại thân thể tôi.”

Phật nói, “Và nếu họ bắt đầu đánh ông, làm ông bị thương, ném đá vào ông, thế thì đáp ứng của ông sẽ là gì?”

Và thanh niên này nói, “Tôi vẫn sẽ cực kì biết ơn họ là họ chỉ ném đá vào tôi, đánh tôi, nhưng vẫn để tôi sống, không giết tôi. Họ có thể đã giết tôi

chứ!”

Phật nói, “Bây giờ câu hỏi cuối cùng đây. Nếu họ giết ông, vào lúc ông chết, trong những khoảnh khắc cuối cùng đó khi ông sắp chết, phản ứng của ông sẽ là gì?”

Người thanh niên này nói, “Tôi sẽ vẫn biết ơn họ bởi vì họ chỉ giết thân thể tôi thôi; họ không thể giết được tôi. Và chẳng chóng thì chầy thân thể tôi dẫu nào cũng mất thôi. Và tôi cũng sẽ biết ơn là họ đã phá huỷ thân thể tôi và bây giờ họ đã lấy đi từ tôi mọi cơ hội cho việc phạm bất kì lỗi lầm nào. Tôi sẽ không thể nào phạm phải sai lầm nào được, tôi sẽ không thể đi lạc lối được. Tôi sẽ cảm ơn, tôi chết đi với lòng biết ơn lớn lao.”

Phật nói, “Bây giờ ông có thể đi bất kì đâu. Ông có thể đi tới Suka hay bất kì chỗ nào ông chọn, ông đã sẵn sàng. Nếu đây là đáp ứng của ông, ông đã trở thành vị Phật - ông là người toả sáng.”

Không phải là vấn đề yêu những người yêu bạn. Điều đó rất bình thường, điều đó tựa như kinh doanh, mặc cả. Tình yêu thực là yêu những người ghét bạn. Ngay bây giờ thậm chí yêu những người yêu bạn cũng là điều không thể được, bởi vì bạn không biết niềm vui là gì. Nhưng khi bạn biết niềm vui, phép màu xảy ra, phép thần thông. Thế thì bạn có khả năng yêu những người ghét bạn. Thực tế, vấn đề không còn là yêu ai đó hay không yêu ai đó, bởi vì bạn trở thành tình yêu; bạn không có gì khác còn lại cả.

Trong kinh Koran, tôi đã nghe, có một phát biểu, “Hãy ghét qui.” Một nhà nữ huyền môn Sufi vĩ đại, Rabiya, đã xoá dòng đó khỏi bản kinh Koran của mình. Hassan, một nhà huyền môn nổi tiếng khác, đang ở cùng với Rabiya; ông ấy thấy Rabiya làm điều đó. Ông ấy nói, “Bà làm gì vậy? Kinh Koran không thể được sửa chữa - điều đó là báng bổ. Bà không thể cắt đi bất kì phát biểu nào trong kinh Koran; nó hoàn hảo như nó vậy. Không có khả năng cho bất kì cải tiến thêm nào. Bà đang làm gì vậy?”

Rabiya nói, “Hassan, tôi phải làm điều đó! Vấn đề không phải là kinh

Koran, nó là cái gì đó hoàn toàn khác: vì tôi đã biết tới Thượng đế nên tôi không thể ghét được. Vấn đề không phải là quý, tôi đơn giản không thể ghét được. Cho dù quý có tới ngay trước tôi thì tôi sẽ yêu nó, bởi vì bây giờ tôi chỉ có thể yêu được thôi; tôi không có khả năng ghét - điều đó đã biến mất rồi. Nếu một người tràn đầy ánh sáng người đó có thể cho ông chỉ ánh sáng thôi; dù ông là bạn hay là thù cũng không thành vấn đề.

“Từ đâu,” Rabiya nói, “tôi có thể đem bóng tôi để ném lên quý được? Nó không còn ở bất kì đâu cả - tôi là ánh sáng. Ánh sáng của tôi sẽ chiếu lên quý cũng nhiều như lên Thượng đế. Bây giờ, với tôi, không có Thượng đế và không có quý, tôi thậm chí không thể tạo ra phân biệt được. Toàn thể bản thể tôi được biến đổi thành tình yêu rồi; chẳng cái gì còn lại.

“Tôi không chữa kinh Koran đâu - tôi là ai mà chữa nó? - nhưng phát biểu này không còn liên quan tới tôi. Và đây là cuốn sách kinh của tôi; tôi không chữa kinh Koran của bất kì ai khác. Tôi có quyền đặt vào bản kinh của tôi điều đúng theo bản thân tôi chứ. Phát biểu này động chạm tôi nặng nề bất kì khi nào tôi bắt gặp nó. Tôi không thể thấy có nghĩa gì từ nó cả; do đó tôi xoá nó đi.”

Người đầy niềm vui và tình yêu không thể dừng được việc đó. Người đó yêu bạn bè, người đó yêu kẻ thù. Vấn đề không phải là quyết định về phân người đó; tình yêu bây giờ là bản tính của người đó, như việc thở. Bạn có dừng thở nếu kẻ thù tới gặp bạn không? Bạn có nói, “Làm sao tôi có thể thở được trước kẻ thù của mình?” Bạn có nói, “Làm sao tôi có thể thở được bởi vì kẻ thù của tôi cũng đang thở và không khí của nó, cái đã qua phổi nó có thể vào phổi tôi? Tôi không thể thở được.” Bạn sẽ ngộp hơi, bạn sẽ chết. Điều đó sẽ là tự tử và cực kì ngu xuẩn.

Trên con đường một khoảnh khắc sẽ tới khi tình yêu cũng giống như việc thở - việc thở của linh hồn bạn. Bạn cứ yêu hoài.

Trong ánh sáng này bạn có thể hiểu được phát biểu của Jesus: hãy yêu kẻ thù ông như chính bản thân ông. Nếu bạn hỏi Phật, ông ấy sẽ nói:

Không cần làm điều như vậy đâu, bởi vì ông không thể làm khác được. Bạn phải yêu. Thực tế bạn là tình yêu, cho nên dù bạn ở đâu - trong hoa, trong gai, trong đêm tối, trong đêm trăng tròn, trong khổ sở bao quanh bạn như đại dương hay trong thành công lớn lao - điều đó không thành vấn đề. Bạn vẫn còn là tình yêu; mọi thứ khác trở thành không quan trọng. Tình yêu của bạn trở thành cái gì đó của vĩnh hằng, nó tiếp diễn. Người ta có thể chấp nhận nó, người ta có thể không chấp nhận nó, nhưng bạn không thể ghét được; bạn phải là bản tính đúng của mình.

39. Phật giáo ở Ấn Độ và Châu Á

Phật nói: *Giống như khi trong rừng ông nhảy từ cây nọ sang cây kia, chưa bao giờ tìm thấy quả - từ kiếp nọ sang kiếp kia, chưa bao giờ tìm thấy an bình.*

An bình là quả - và tâm trí chẳng có ý tưởng an bình là gì. Nó chỉ biết xung đột, nó chỉ biết chiến tranh, bạo hành, huỷ diệt. Nó chỉ biết mọi loại hư hỏng, thần kinh, tâm thần. Nó biết chia chẻ bên trong sâu sắc, nhưng nó chẳng biết gì về an bình; nó chưa bao giờ nếm trải an bình, an bình tuyệt đối không được biết tới. Nó chỉ là lời, trống rỗng mọi nghĩa. Nghĩa tới qua kinh nghiệm, bằng không mọi lời đều trống rỗng. Thượng đế là từ trống rỗng với bạn bởi vì bạn đã không kinh nghiệm nó. An bình là từ trống rỗng với bạn vì bạn đã không kinh nghiệm nó.

Phật không dùng từ 'phúc lạc'. Đó bao giờ cũng đã là hoàn cảnh trước Phật: rằng phúc lạc là kết quả. Sat-chit-anand - chân lí, tâm thức, phúc lạc - đây là ba khía cạnh của sự hoàn thành tối thượng. Nhưng Phật không nói về phúc lạc bởi lí do nào đó. Lí do là ở chỗ khoảnh khắc bạn nói về phúc lạc, bạn nhất định bị hiểu lầm. Mọi người bắt đầu nghĩ về hạnh phúc và hoan lạc - có thể trên bình diện cao hơn, nhưng ý tưởng của họ về hoan lạc vẫn như cũ, ý tưởng của họ về hạnh phúc vẫn còn như cũ. Họ nghĩ về hoan lạc dục ngay cả trên thiên đường.

Có các tôn giáo thậm chí còn cho phép đồng dục trên thiên đường, bởi vì họ đã được sinh ra ở các nước mà đồng dục rất thịnh hành. Và mọi tôn giáo đều hứa hẹn với bạn về đàn bà đẹp trên thiên đường. Ai đã phóng chiếu những ý tưởng này? Những người bị thất vọng, những người đã thất bại ở đây; bây giờ họ đang hi vọng họ sẽ thành công ở thế giới khác, ở bờ bên kia.

Phật không dùng từ 'phúc lạc' bởi lẽ đơn giản là nó có thể tạo ra hiểu lầm. Nó tạo ra điều đó bởi vì bạn biết cái gì đó về hạnh phúc, và bạn nghĩ có thể có sự khác biệt lớn giữa phúc lạc và hạnh phúc, nhưng hạnh phúc cho bạn ý tưởng nào đó về phúc lạc sẽ là gì.

Phúc lạc không phải là hạnh phúc. Phúc lạc giống an bình hơn giống hạnh phúc. Phúc lạc không là bất hạnh không là hạnh phúc; nó là an bình khỏi rối loạn đó, xung đột đó. Nó là an bình, tuyệt đối an bình, bởi vì nó là siêu việt của nhị nguyên. Hạnh phúc bao giờ cũng tồn tại cùng bất hạnh; bất hạnh bao giờ cũng có hạnh phúc ở phía bên kia của nó.

Chúng là hai mặt của cùng một đồng tiền. Khi toàn thể đồng tiền rơi khỏi tay bạn, bạn không hạnh phúc không bất hạnh.

Chính bởi vì điều này mà Phật chưa bao giờ có hấp dẫn nào với số đông người Ấn Độ. Ai muốn an bình? Mọi người đều muốn hạnh phúc - và mọi người đều biết rằng hạnh phúc có bất hạnh đi sau nó, như ngày được tiếp nối bởi đêm, như tử được đi sau sinh, sinh được đi sau tử. Đó là cái vòng luân luân: nếu bạn hạnh phúc, bạn có thể chắc chắn rằng chẳng mấy chốc bạn sẽ bất hạnh; nếu bạn bất hạnh, bạn có thể chắc chắn rằng chẳng mấy chốc bạn sẽ lại hạnh phúc.

Thấy ra trò chơi này của hạnh phúc và bất hạnh, người quan sát, thiền nhân trở nên không bị đồng nhất với cả hai. Khi hạnh phúc tới, người đó biết rằng bất hạnh sẽ tới, cho nên sao lại bị kích động? Khi bất hạnh tới người đó không bị rối loạn chút nào bởi vì người đó biết hạnh phúc sẽ tới chỉ quanh đâu đây thôi, cho nên sao lại trở nên rối loạn? Người đó không bị kích động bởi hạnh phúc, không bị quấy rối bởi bất hạnh. Đây là an bình. Người đó vẫn còn là một, trong cân bằng sâu sắc; im lặng của người đó không bị quấy rối. Ngày tới rồi đi, đêm tới rồi đi, mọi thứ tới rồi đi. Người đó vẫn còn là nhân chứng, vô tư, bình thản. Bình thản đó, vô tư đó là an bình.

Nhưng không ai muốn an bình. Những người ngu không thể muốn an bình. Do đó mới có Phật, ngay cả khi ông ấy còn sống, hàng nghìn người đã được biến đổi bởi ông ấy, điều chưa bao giờ xảy ra trước đây... Nhiều người nữa đã trở nên chứng ngộ quanh ông ấy hơn quanh bất kì ai khác trong toàn bộ lịch sử. Dầu vậy, tôn giáo của ông ấy đã biến mất khỏi Ấn Độ; nó đã không hấp dẫn quần chúng. Củ cà rốt đó đã không có để treo trước bạn: phúc lạc.. Ông ấy nói về an bình.

An bình dường như rất không quyến rũ; nó không rung chuông trong tim bạn. An bình, chỉ an bình thôi sao? Nhiều nỗ lực thế cho thiền và nhiều nỗ lực thế để thức dậy, và kết quả chỉ là an bình thôi sao? Bạn muốn cái gì đó kích động hơn, nhiều cảm giác hơn. Bạn muốn cực lạc, không phải an bình. Giấc ngủ của bạn tạo ra giấc mơ về phúc lạc, về cực lạc, về niềm vui lớn, niềm vui vĩnh hằng.

Nhưng chọn lựa của Phật về từ này rất đúng, tuyệt đối đúng. Ông ấy chưa bao giờ đi ra khỏi chân lí bên trong, ông ấy cứ nhấn mạnh vào nó. Dù nó có hấp dẫn bạn hay không, ông ấy không quan tâm mấy về điều đó. Ông ấy sẽ không thoả hiệp chút nào với bạn và ham muốn của bạn và giấc ngủ của bạn.

Tất nhiên, khi Phật chết, các học giả bắt đầu diễn giải an bình của ông ấy là phúc lạc - cái tên khác, họ nói, cho phúc lạc. Nhưng từ Ấn Độ nó đã biến mất, tôn giáo này đã biến mất. Các học giả và bác học đã biết về nó chậm chút ít. Khi tôn giáo này đã biến mất khỏi Ấn Độ, thế thì họ mới nghĩ về nó, và tại sao nó đã biến mất. Và đây là hoàn cảnh: Phật đã nói về an bình, về niết bàn. Niết bàn nghĩa là dừng lại, nghĩa là bạn sẽ dừng lại toàn bộ. Ai muốn dừng lại toàn bộ? Sâu bên dưới bạn muốn vẫn còn, vẫn tiếp tục. Vâng, bạn có thể chấp nhận rằng thân thể sẽ không có đó, thân thể sẽ rơi về cát bụi - cát bụi trở về với cát bụi. Nhưng tâm linh của bạn, linh hồn của bạn sẽ có đó.

Và Phật nói bạn không có linh hồn nào, bởi vì linh hồn của bạn không là gì ngoài cái tên linh thiêng cho bản ngã cũ của bạn. Và tâm linh của bạn là gì? - chẳng là gì ngoài cái mẽ ngoài cho bản ngã tồn tại. Ông ấy rất ác một cách từ bi. Ông ấy nói bạn sẽ không có đó chút nào.

Mọi người hay hỏi ông ấy, “Thế thì tại sao chúng tôi phải thiền? Điều đó dường như giống tự tử tuyệt đối!”

Và Phật nói, “Vâng, đích xác nó là điều đó. Nhưng an bình sẽ có đó.”

Bây giờ vấn đề thậm chí còn trở nên phức tạp hơn. Bạn thậm chí có thể trở nên quan tâm tới an bình; bị mệt mỏi về niềm vui, hạnh phúc, bất hạnh,

buồn bã, khổ sở, đau khổ, bạn thậm chí có thể ngần ngại, theo cách nhân nhục, đồng ý đạt tới an bình - nhưng bạn sẽ không có đó. Thế thì vấn đề khác nảy sinh mà còn có ý nghĩa nhiều hơn cho bạn trong giấc ngủ: “Nếu mình không có đó, ai sẽ kinh nghiệm an bình? Và phỏng có ích gì mà đạt tới cái gì đó nếu mình không thể kinh nghiệm được nó, nếu mình không có đó chút nào?”

Và Phật tuyệt đối đúng. Ông ấy nói: Nếu ông có đó, an bình không thể có được. Khi ông không có đó, có an bình.

Shakespeare nói: Tồn tại hay không tồn tại là vấn đề. Phật nói: Chọn không tồn tại đi. Tồn tại là vấn đề; không tồn tại nghĩa là mọi vấn đề đã được siêu việt lên, mọi lo nghĩ đã được siêu việt lên.

Phật tử biết rằng có cái gì đó nguy hiểm trong thông điệp của Phật; nó phải bị thay đổi. Họ đã thay đổi nó. Ở Tây Tạng, ở Trung Quốc, ở Nhật Bản, họ đã vứt bỏ từ của Phật hay họ đã cho nghĩa mới cho những lời này. Trong khi họ dịch kinh sách Phật giáo sang tiếng Tây Tạng, tiếng Trung Quốc, tiếng Nhật Bản, tiếng Hàn, họ đã làm thành vấn đề là tất cả những điều tiêu cực phải bị vứt bỏ khỏi Phật và chúng phải được thay thế bằng điều tích cực. “Ông sẽ có đó trong tất cả niềm vinh quang của mình, trong tất cả vĩ đại của mình, trong tất cả cái đẹp của mình. Ông sẽ có đó trong thuần khiết của mình. Linh hồn ông sẽ có đó, hoàn toàn thuần khiết, vàng ròng. Và ông sẽ đạt tới phúc lạc: mahasukh - phúc lạc vĩ đại.”

Và thế rồi, giống như lửa, tôn giáo của Phật lan rộng khắp châu Á. Nó đã biến mất khỏi đất nước khởi nguồn của nó bởi lẽ đơn giản là Phật sẽ không thoả hiệp với giấc ngủ của bạn; nó đã thành công trên khắp châu Á bởi vì các tín đồ đã thoả hiệp. Họ đã phá huỷ sự thuần khiết của Phật giáo; họ đã đem nó xuống mức của bạn. Nỗ lực của Phật là nâng bạn lên tới mức của ông ấy, còn tín đồ của ông ấy đã lôi ông ấy xuống mức của bạn.

Đó là điều bao giờ cũng xảy ra với các tín đồ, bởi vì họ cũng ngủ; họ là người như bạn thôi. Họ cũng mơ như bạn, họ cũng ham muốn như bạn. Có hiểu biết nào đó giữa bạn và họ. Họ có thể hiểu giấc mơ của bạn bởi vì họ cũng là giấc mơ của họ nữa. Phật ở xa khỏi họ như ông ấy ở xa với bạn. Đó

là hiện tượng kì lạ, nhưng nó bao giờ cũng vậy. Người Ki tô giáo đã thành công khi họ phản bội Christ và Phật tử đã thành công khi họ phản bội Phật. Bạn phải phản bội thầy, thế thì bạn có thể thành công. Khi thầy bắt đầu nói như người ngủ, thế thì người ngủ trở nên quan tâm; thế thì ông ấy đang nói trong ngôn ngữ của bạn.

40. Vị kỉ

Thưa Thầy kính yêu, Vị kỉ là gì?

Yoga Chetana, vị kỉ là cái bóng của ý tưởng về cái ta tách biệt. Nó là cái bóng của cái bóng, phản xạ của phản xạ. Cứ dường như bạn nhìn trăng trong hồ và thế rồi bạn thấy trăng được phản xạ trong hồ qua tấm gương.

Nó ở xa, xa với thực tại lắm. Ngay cả phản xạ trong hồ cũng là không thật rồi, nhưng phản xạ của hồ trong gương thì thậm chí còn không thật hơn.

Bản ngã là phản xạ trong hồ của bản thể thực của bạn. Bản thể thực của bạn là trăng; bản ngã chỉ là phản xạ trong hồ. Phản xạ trong hồ có thể bị rối loạn ngay cả bởi viên đá nhỏ bé. Ném viên đá nhỏ và bạn sẽ thấy: trăng bị nhiễu loạn, bóp méo. Gợn sóng nảy sinh và trăng bị vỡ thành nghìn mảnh.

Vị kỉ là cái bóng của bản ngã, thậm chí còn không thật hơn. Bạn không phải là cái ngã. Theo lời Phật, bạn không phải là atta - cái ngã; bạn là anatta - vô ngã. Do đó, Phật không dạy bạn vị tha, mà tôi cũng không dạy bạn vị tha. Điểm này phải được hiểu cho rõ: tôi không dạy bạn vị tha đâu. Đó là điều các tu sĩ của hầu hết các tôn giáo vẫn đang làm. Họ nói, “Vị kỉ là xấu.” Họ không nói, “Vị kỉ là giả.” Họ nói, “Vị kỉ là xấu, vị kỉ là tội lỗi.” Nhưng họ chấp nhận thực tại của nó, họ không bác bỏ thực tại của nó. Nếu nó không thực, thế thì họ không thể kết án nó là tội lỗi được. Làm sao bạn có thể gọi cái gì không thực là tội lỗi được? Nếu nó không tồn tại ngay chỗ đầu tiên, làm sao nó có thể là tội lỗi và làm sao nó có thể xấu được? Cho nên họ cứ nói, “Vị kỉ là xấu, vị kỉ là tội lỗi.” Và để tránh nó họ dạy bạn vị tha: “Phục vụ người khác, phục vụ nhân loại, công bộc.”

Nhiều lần những người đã bị ước định bởi tu sĩ và các nhà truyền giáo tới tôi, và tất nhiên, họ bị choáng bởi vì tôi không bao giờ nói tới vị tha. Và họ hỏi tôi tại sao tôi không dạy các sannyasins lòng vị tha.

Tôi không thể dạy được, bởi vì ngay chỗ đầu tiên cái ngã là giả, cho nên bảo họ không vị kỉ là tuyệt đối sai. Bảo họ phục vụ người khác, có lòng vị

tha, là đang đem họ ngay một vào sâu hơn trong cái không thực.

Nỗ lực của tôi ở đây là để giúp họ thấy rằng cái ngã là giả. Do đó tôi không chống lại cái ngã - nó không tồn tại. Làm sao tôi có thể chống lại cái gì đó mà không tồn tại? Và tôi không dạy bạn vị tha. Nếu bệnh là giả, phòng có ích gì cho bạn thuốc nào đó?

Tôi đơn giản nói bạn nhìn vào bên trong bản thân mình, quan sát một cách im lặng... và bạn sẽ không tìm thấy bản ngã chút nào. Cái ngã biến mất. Thực tế, nói “biến mất” là không đúng; nó chưa bao giờ có đó, nhưng bạn chưa bao giờ nhìn vào. Khi bạn nhìn bạn không thấy nó.

Điều đó giống như bạn nói, “Trong phòng tôi có bóng tối,” và tôi đưa cho bạn chiếc đèn và tôi bảo bạn, “Đi và tìm cùng chiếc đèn xem bóng tối ở đâu.” Bạn đi cùng chiếc đèn và bạn tìm - và bạn không thể tìm thấy nó! Bạn quay lại và bạn nói, “Tôi không thể tìm thấy nó!” Cho nên tôi nói, “Nó bị kết thúc rồi! Đừng lo về nó. Bất kì khi nào cái muốn này nảy sinh trong bạn, có thôi thúc này, hoài nghi này, đem đèn và đi tìm.” Dần dần, dần dần chân lí sẽ lắng đọng trong bạn rằng không có bóng tối; đó chỉ là thiếu ánh sáng.

Bản ngã là thiếu chú ý của bạn, thiếu nhận biết của bạn, chứ không gì khác. Nếu bạn đi vào, nếu bạn nhìn vào, nó chẳng được tìm thấy chút nào. Và với cái ta mất đi, vị kỉ ở đâu?

Và thế rồi cuộc sống của bạn là cuộc sống của tình yêu, của từ bi. Thế thì cuộc sống của bạn thực sự là vị tha. Tôi sẽ không gọi nó là “không vị kỉ,” tôi sẽ gọi nó là “vô vị kỉ,” bởi vì trong từ 'không vị kỉ' thực tại của cái ngã được thừa nhận. Tôi muốn dùng từ Phật giáo, 'vô vị kỉ' - anatta, vô ngã.

Sáng suốt của Phật là mệnh mông, rất có ý nghĩa. Không cần dạy mọi người không ích kỉ. Cứ để họ biết rằng không có bản ngã, và thế rồi toàn thể cuộc sống của họ, không có nỗ lực nào, vẫn trở thành cuộc sống của tình yêu. Họ sẽ không trở thành nhà truyền giáo bởi vì họ sẽ không làm gì đặc biệt. Họ sẽ không ba hoa rằng họ đã làm nhiều thế cho nhân loại; họ đã làm nó bởi vì họ tận hưởng nó. Họ đã được thưởng hậu hĩ. Phần thưởng

không ở đâu đó trong kiếp sống tương lai, sau cái chết, trong thiên đường; phần thưởng là trong bản thân tình yêu. Tình yêu là phần thưởng riêng của nó.

Khi bạn sống từ tình yêu, cuộc sống của bạn là vui vẻ vô cùng, cực lạc; đó là phần thưởng. Và khi bạn sống từ bản ngã giả, cuộc sống của bạn là nỗi khổ, nó là việc chịu đựng, nó là địa ngục; đó là trừng phạt. Không cần phải đợi - rằng sau cái chết bạn sẽ bị tống xuống địa ngục. Quên mọi chuyện này đi! Chúng là hay để kể cho trẻ con bởi vì trẻ con không thể hiểu được cái gì khác; chúng chỉ có thể hiểu được truyện. Nhưng với người trưởng thành những câu chuyện đó là không liên quan.

Từng hành động đều hoặc là việc trừng phạt riêng của nó hoặc phần thưởng riêng của nó. Nếu nó nảy sinh từ thực tại của bạn nó đem tới niềm vui, cái đẹp, phúc lạc, phúc lành. Nếu nó nảy sinh từ ý tưởng giả nào đó nó đem tới khổ sở, đau đớn, đau khổ. Đó chính là địa ngục là gì.

Yoga Chetana này, vị kỉ là bóng của cái ngã, cái không tồn tại chút nào. Nhưng đừng chấp nhận điều tôi nói chỉ bởi vì tôi nói điều đó. Bạn sẽ phải nhìn vào trong, để nó trở thành kinh nghiệm của bạn. Bạn sẽ phải trở nên thức tỉnh thêm chút ít để nhìn vào. Bạn sẽ phải thoát ra khỏi giấc ngủ của mình.

Đó là con đường đi xuống miền Nam trong một bang khô ráo. Ga tàu hỏa chật ních một nhóm người đang trên đường đi xem trận bóng đá. Quá một bên của phòng đợi là Baxter đang đứng, một người nhỏ bé yên tĩnh, bồn chồn và định tránh mình khỏi đám đông.

Nhân viên điều tra liên bang, giám sát làm rượu lậu của vùng, để ý thấy Baxter có cái gì đó dưới túi áo, từ đó rơi ra các giọt nước chậm chậm.

Nhân viên điều tra này, với niềm hi vọng trong tâm tưởng, bước tới anh ta, đặt một ngón tay dưới một trong các giọt rơi đó, bắt lấy một giọt, và ném nó.

“Rượu Scotch à?” anh ta hỏi. “Không,” Baxter nói. “Airedale bip.”

Bạn đã bỏ lỡ nó! Ném lại nó đi... nó không phải là rượu Scotch, nó là Airedale bíp.

Có một đám tiệc uống rượu lớn ở miền bằng phẳng ở San Francisco. Mọi thứ đến chỗ say sưa nhất và hoang dã nhất thì chuyện xảy ra - trận động đất. Ống khói đổ đầy phố, đường nước vỡ lung tung. Tất cả khách khứa xô ra ngoài từ bữa tiệc hoang dã. Nhưng thiếu mất một người.

Người chủ anh hùng dám quay lại và ở đó trong buồng tắm ông ta thấy người bị thiếu, đang quì sâu trong nước. Vị khách say rượu chỉ có thể lồm bồm nói, “Thành thực đấy, Paul ơi, tôi thề mọi điều tôi làm chỉ là kéo cái tay cầm thôi.”

Yoga Chetana, bạn sẽ phải trở nên ý thức hơn chút ít, có vậy thôi. Thoát ra khỏi cơn say của bạn đi; nó rất cổ đại. Trong nhiều, nhiều kiếp chúng ta đã sống trong trạng thái say rồi. Bạn sẽ phải làm chút ít nỗ lực để kéo bản thân mình ra khỏi vũng bùn của vô thức. Và thế thì bản ngã biến mất và không gian thuần khiết được bỏ lại đằng sau.

Từ không gian thuần khiết đó, hoa sen nở ra - hoa sen của từ bi, của tình yêu, của niềm vui. Không chỉ bạn được phúc lành, mà bạn trở thành phúc lành cho toàn thể sự tồn tại.

Đừng tranh đấu với vị ki, nhớ lấy. Tranh đấu với nó là điều bạn đã từng được bảo đi bảo lại. Đừng tranh đấu với nó. Tranh đấu với nó nghĩa là bạn đã chấp nhận thực tại của nó; do đó tôi không dạy bạn tranh đấu với bản ngã của bạn. Nếu bạn tranh đấu với bản ngã của mình bạn sẽ trở nên khiêm tốn, nhưng thế thì trong khiêm tốn của bạn bản ngã sẽ ẩn nấp. Thế thì bản ngã sẽ cứ bao hoa về khiêm tốn của nó. Bản ngã thậm chí có thể nói, “Mình là người khiêm tốn nhất trên thế giới, người khiêm tốn vĩ đại nhất trên thế giới.”

Ba linh mục Ki tô giáo đang nói chuyện; họ gặp nhau ở ngã tư đường. Một người thuộc về tu viện dòng Luyện tâm. Ông ấy nói, “Khi có liên quan tới khổ hạnh, không ai có thể đua tranh được với chúng tôi. Chúng tôi là những người khổ hạnh nhất trong toàn thể vương quốc Ki tô giáo.”

Người thứ hai thuộc về một tu viện khác. Ông ấy nói, “Điều đó có thể là vậy, nhưng khi có liên quan tới uyên bác, các ông không ở đâu cả.

Người của chúng tôi hi sinh cả đời họ vì kinh sách để tìm ra chân lí và điều tốt đẹp.”

Người thứ ba mỉm cười và nói, “Cả hai ông đều có thể đúng, nhưng khi có liên quan tới khiêm tốn, chúng tôi là trên đỉnh!”

“Khi có liên quan tới khiêm tốn, chúng tôi là trên đỉnh....”

Do đó, Yoga Chetana này, tôi sẽ không nói đánh nhau với vị kỉ của bạn đâu. Đánh nhau đã từng chẳng giúp đỡ gì; nó chỉ tạo ra những bản ngã ngoan đạo trên khắp thế giới. Gợi ý của tôi là quan sát nó, nhìn nó, theo dõi nó. Theo dõi cách nó vận hành, cách bạn cứ tạo ra nó - bởi vì nó là bịa đặt của bạn.

Điều đó rất tùy tiện. Nó là hư cấu mà bạn duy trì và kiểm soát. Và việc duy trì này rất tốn kém bởi vì nó giữ bạn trong địa ngục; nó phá hủy toàn thể cuộc sống của bạn chỉ để duy trì cái gì đó giả. Quan sát nó đi.

Khoảng khắc bạn thấy cái giả của nó, nó mất đi. Bạn không cần vứt bỏ nó, nó đơn giản vứt bỏ theo cách riêng của nó. Nó không được tìm thấy chút nào.

Và thế thì một cuộc sống hoàn toàn mới bắt đầu. Bạn được tái sinh. Đó là điều tôi gọi là tính chất sannyas.

41. Chấp nhận

Thầy có thể nói cho tôi về chấp nhận và cách học chấp nhận không, bởi vì tôi cảm thấy một phần trong tôi ngu xuẩn thế. Có cách làm cho phần đó của tôi thành rõ ràng hơn với bản thân tôi không?

Điều đầu tiên là hiểu chấp nhận nghĩa là gì. Bạn nói: Thầy có thể nói cho tôi về việc chấp nhận và cách học chấp nhận không, bởi vì tôi cảm thấy một phần trong tôi không muốn chấp nhận. Chấp nhận cả phần đó nữa đi, bằng không bạn đã không hiểu. Một phần trong bạn cứ bác bỏ - chấp nhận phần bác bỏ đó nữa đi, bằng không bạn đã không hiểu. Đừng cố bác bỏ phần đó, chấp nhận nó, đó là chấp nhận toàn bộ là gì. Bạn phải chấp nhận cũng cái đang bác bỏ.

Bạn nói bạn muốn biết phần đó của bạn là ai, cái phần ngu xuẩn thế. Khoảnh khắc bạn gọi nó là ngu xuẩn bạn đã bác bỏ nó. Tại sao bạn gọi nó là ngu xuẩn? Bạn là ai để gọi nó là ngu xuẩn? Nó là một phần của bạn. Sao bạn phân chia bản thân mình thành hai? Bạn là một toàn thể chứ. Mọi thủ đoạn này mà bạn đã học về phân chia phải bị vứt bỏ. Bạn đã học phân chia bản thân mình thành phần thánh thiện và phần độc ác, thiện và ác, cao và thấp. Vứt mọi phân chia đi - đó là chấp nhận nghĩa là gì. Nếu bạn có cái gì đó, bạn có cái gì đó - sao gọi nó là ngu xuẩn? Bạn là ai để gọi nó là ngu xuẩn?

- Không, trong chính việc gọi nó là ngu xuẩn bạn đã bác bỏ nó, bạn đã kết án nó. Chấp nhận nghĩa là không có vấn đề kết án, dù hoàn cảnh là bất kỳ cái gì bạn cũng chấp nhận nó - và bỗng nhiên biến đổi tới trong bản thể bạn. Đừng gọi nó là ngu xuẩn, đừng gọi nó theo tên, đừng phân chia bản thân mình, bởi vì đây là cách bản ngã tồn tại. Chính bản ngã đang nói phần kia là ngu xuẩn. Bản ngã bao giờ cũng thông minh, hiểu biết, vĩ đại và nó cứ bác bỏ. Nó dạy bạn bác bỏ thân thể bởi vì thân thể là vật chất còn bạn là tâm linh; nó dạy bạn bác bỏ cái này và cái kia. Tất cả những điều này đã từng được làm trong hàng thế kỉ; người tôn giáo đã từng làm điều này liên tục và họ đã chẳng đạt tới đâu cả. Thực tế họ đã làm cho cả nhân loại thành tinh thần phân liệt, họ đã phân chia mọi người hoàn toàn thành các bộ phận. Bạn có các ngăn bên trong mình: cái này tốt và cái kia xấu, yêu là tốt và ghét là xấu, từ bi là tốt và giận dữ là xấu.

Khi tôi nói chấp nhận, tôi nói chấp nhận tất cả và vứt bỏ mọi ngăn này đi. Bạn trở thành một. Mọi thứ là tốt: giận dữ cũng có phần của nó để chơi và ghét cũng được cần tới. Thực tế bất kì cái gì bạn có, mọi thứ đều được cần - có thể theo cách thu xếp khác, có vậy thôi. Nhưng không cái gì bị phủ nhận, bác bỏ; đừng gọi bất kì cái gì là ngu xuẩn trong bản thân bạn.

Và thế rồi bạn hỏi: *Có cách làm cho phần đó của tôi thành rõ ràng hơn với bản thân tôi không?* Tại sao? Bạn không thể chấp nhận được cái gì đó ẩn kín bên trong bạn sao? Bạn không thể chấp nhận được cái gì đó tối bên trong bạn sao? Bạn cũng giống như ngày và đêm thôi; cái gì đó ở trong ánh sáng, cái gì đó trong bóng tối. Nó phải là như vậy, bằng không bạn sẽ chỉ trên bề mặt, bạn sẽ không có chiều sâu nào. Chiều sâu phải ở trong bóng tối. Nếu cái cây nói: Tôi muốn đem rễ tôi tới hiểu biết của tôi, thế thì cây sẽ chết bởi vì rễ chỉ có thể tồn tại trong bóng tối, ẩn kín trong đất. Không cần đem chúng lên. Nếu bạn đem chúng lên, cây sẽ chết. Bạn cần phần tối nhiều như bạn cần phần sáng.

Nhưng người tôn giáo đã từng làm những điều nguy hiểm: họ đã dạy bạn rằng Thượng đế là ánh sáng. Tôi nói với bạn rằng Thượng đế là cả hai, ánh sáng và bóng tối, bởi vì Thượng đế đơn giản là ánh sáng sẽ không giàu có lắm đâu. Ngài sẽ là cái cây không rễ; ngài sẽ chỉ là hành lang, không phải là nội thất của ngôi nhà; ngôi nhà cần hành lang và nó cần cả nội thất nữa.

Nhà cần một chỗ ẩn kín hoàn toàn - bởi vì phần sâu nhất của bạn sống ở đó. Cho nên hiểu biết không có nghĩa là bạn đem mọi thứ ra ánh sáng; hiểu biết nghĩa là bạn trở nên hiểu biết tới mức bạn cho phép mọi thứ được là như nó vậy. Hiểu biết không phải là nỗ lực để thay đổi cái gì, không. Hiểu biết là hiểu biết về toàn thể như nó vậy và qua hiểu biết đó về mọi sự như chúng vậy mà có biến đổi, có cách mạng, có chuyển hoá - bạn thay đổi hoàn toàn. Một khi bạn hiểu rằng mọi thứ đều có lí do hiện hữu ở đó bạn không bận tâm tới can nhiễu vào tự nhiên, bạn bắt đầu nổi cùng nó.

Bạn không thúc đẩy dòng sông, bạn đơn giản nổi cùng nó; đó là điều Đạo là gì. Toàn thể giáo huấn của Lão Tử là ở chỗ không có nhu cầu nào để làm bất kì cái gì về phần bạn, mọi thứ đã được làm cho bạn rồi, bạn đơn giản

chấp nhận nó và nổi. Để mọi sự như chúng vậy. Đừng làm nỗ lực nào vì bất kì thay đổi cho bất kì cái gì, bởi vì chính nỗ lực để thay đổi đem căng thẳng vào trong tâm trí; chính nỗ lực thay đổi đem tương lai vào trong tâm trí; chính nỗ lực thay đổi là phủ nhận Thượng đế vì thế thì bạn nói: Chúng tôi khôn hơn ngài, chúng tôi đang cố gắng cải tiến ngài đây. Không cần đâu - chỉ ở trong buông bỏ sâu sắc và nổi thôi.

Điều đó sẽ là khó bởi vì bản ngã sẽ nói: Mình đang làm gì thế này? Theo cách này mình sẽ chẳng bao giờ đạt tới chỗ nào cả. Nhưng bạn muốn đạt tới đâu? Bạn đã ở đó rồi. Bản ngã sẽ nói: Theo cách này mình sẽ không bao giờ trưởng thành được. Nhưng trưởng thành phỏng có ích gì? Mọi khoảnh khắc đều hoàn hảo. Bạn muốn đi đâu và trưởng thành, để làm gì? Bản ngã cứ xô bạn vào trong tương lai, vào ham muốn, làm cái này, làm cái nọ - nó chưa bao giờ cho phép bạn nghỉ ngơi chút ít. Và toàn thể Đạo, thái độ, tầm nhìn của Đạo, là thanh thoi và tận hưởng và qua tận hưởng mà mọi sự bắt đầu lắng đọng theo cách riêng của chúng. Nếu toàn thể sự tồn tại cứ sống theo cách hay như thế thì sao chỉ con người là trong rắc rối? Bởi vì không con chó nào định trở thành bất kì cái gì khác; không hoa hồng nào cố gắng trở thành hoa sen; không hoa sen nào cố gắng trở thành bất kì cái gì khác - mọi thứ đều như nó vậy, mãn nguyện, mở hội. Chỉ người là điên. Người đó muốn trở thành cái gì đó, người đó muốn chứng minh cái gì đó.

Bạn không thể thấy được lễ hội đang diễn ra im lặng khắp quanh đây sao? Bạn chỉ là một phần của nó bởi vì bạn có thể nghĩ. Suy nghĩ đem tới phân chia.

Đừng nói 'ngu xuẩn' với bất kì phần nào của bạn. Bạn đừng gọi tên Thượng đế đấy. Đừng kết án, bởi vì mọi kết án đều là kết án Thượng đế. Bạn đã bắt nguồn từ cái toàn thể, cái toàn thể biết rõ hơn bạn; cho phép trí huệ của cái toàn thể làm việc đi. Đừng mang tâm trí tí hon của bạn vào đánh nhau. Không cần đi ngược dòng, bạn sẽ không đạt tới đâu cả, bạn đơn giản sẽ bị mệt mỏi. Đừng tranh đấu, cho phép mọi thứ. Đó là điều chấp nhận là gì - nó là buông bỏ.

Bạn sống cứ dường như bạn đã về hưu hoàn toàn. Bạn làm, nhưng bạn làm mọi sự một cách tự nhiên, tự phát. Chúng xảy ra. Nếu bạn cảm thấy thích làm, bạn làm, nếu bạn cảm thấy không thích làm, bạn không làm.

Dần dần bạn rơi vào trong cùng hàng với tự nhiên, bạn trở thành ngày một tự nhiên hơn... tự nhiên hơn, tôn giáo hơn.

Gurdjieff hay nói một điều rất hay. Ông ấy thường nói rằng mãi cho tới giờ mọi tôn giáo đều chống lại Thượng đế. Tôi có thể thấy điều ông ấy ngụ ý. Đây đã từng là nỗi khổ - mọi tôn giáo chống lại Thượng đế. Họ đã thổi phồng bản ngã của bạn, làm cho bạn thành siêu phàm, cao hơn, siêu nhân, tâm linh - đủ mọi thứ vô nghĩa! Bạn chỉ phải bình thường và tận hưởng thôi. Là bình thường là điều phi thường nhất có thể xảy ra cho bạn; nhưng ham muốn là phi thường, là tâm linh, siêu nhân, không của thế giới này mà của thế giới kia, là gàn dở. Chỉ Đạo mới là tôn giáo tự nhiên. Mọi tôn giáo khác đều là những cách thức tinh vi phi tự nhiên.

Lão Tử là tương lai của toàn thể nhân loại và mọi khả năng của phúc lạc và phúc lành đều nằm ở ông ấy, đi qua ông ấy.

Sao bạn không thể chỉ hiện hữu? Thử vài ngày đi - chỉ hiện hữu. Một khi bạn đã đã thưởng thức nó sẽ không khó đâu. Một khi cánh cửa sổ nhỏ của bản thể mở ra, bạn sẽ cười về toàn thể nỗ lực bạn đã từng làm. 'Chỉ hiện hữu' là thông điệp.

42. Tam giác Cha mẹ - Người lớn - Đứa trẻ PAC

Trong phong trào tiềm năng con người hiện đại có sự tương đương để hiểu điều đó. Đó là điều phái Phân tích Giao tác gọi là tam giác PAC. P nghĩa là cha mẹ - parent, A nghĩa là người lớn - adult, C nghĩa là trẻ em child. Đây là ba tầng của bạn, cứ dường như bạn là toà nhà ba tầng. Tầng thứ nhất là tầng của đứa trẻ, tầng thứ hai là tầng của cha mẹ, tầng thứ ba là tầng của người trưởng thành. Tất cả ba đều cùng tồn tại.

Đây là tam giác và xung đột bên trong của bạn. Đứa trẻ của bạn nói điều này, bố mẹ bạn nói điều gì đó khác, người trưởng thành của bạn, lí trí nói điều gì đó khác.

Trẻ con nói 'tận hưởng'. Với đứa trẻ khoảnh khắc này là khoảnh khắc duy nhất; nó không có mối quan tâm nào khác. Đứa trẻ là tự phát, nhưng không nhận biết về hậu quả - không nhận biết về quá khứ, không nhận biết về tương lai. Nó sống trong khoảnh khắc này. Nó không có giá trị nào và nó không có sự lưu tâm, không nhận biết. Đứa trẻ bao gồm các khái niệm được cảm thấy; nó sống qua cảm giác. Toàn thể bản thể nó là bất hợp lí.

Tất nhiên nó đi vào nhiều xung đột với người khác. Nó đi vào nhiều mâu thuẫn với bản thân mình, bởi vì cảm giác này giúp nó làm điều này, rồi bỗng nhiên nó bắt đầu cảm thấy cảm giác khác. Đứa trẻ chưa bao giờ có thể hoàn thành được bất kì cái gì. Vào lúc nó có thể hoàn thành điều đó thì cảm giác của nó đã thay đổi rồi. Nó bắt đầu nhiều thứ nhưng chưa bao giờ đi tới bất kì kết luận nào. Đứa trẻ vẫn còn mang tính không kết luận. Nó tận hưởng - nhưng tận hưởng của nó không mang tính sáng tạo, không thể mang tính sáng tạo được. Nó vui sướng - nhưng cuộc sống không thể được sống qua vui sướng. Bạn không thể vẫn còn là đứa trẻ mãi mãi. Bạn sẽ phải học nhiều điều. Bởi vì bạn không một mình ở đây.

Nếu như bạn một mình thì không có vấn đề gì - bạn có thể vẫn còn là đứa trẻ mãi mãi. Nhưng xã hội có đó, hàng triệu người có đó; bạn phải tuân theo nhiều luật lệ, bạn phải tuân theo nhiều giá trị. Bằng không sẽ có nhiều xung đột đến mức cuộc sống sẽ trở thành không thể được. Đứa trẻ phải được khép vào kỉ luật - và đó là chỗ mà cha mẹ bước vào.

Tiếng nói cha mẹ trong bạn là tiếng nói của xã hội, văn hoá, văn minh; tiếng nói làm cho bạn có khả năng sống trong một thế giới nơi bạn không một mình, nơi có nhiều cá nhân với những tham vọng xung đột, nơi có nhiều vật lộn để sống còn, nơi có nhiều xung đột. Bạn phải lát nên con đường của mình, và bạn phải đi rất thận trọng.

Tiếng nói cha mẹ là tiếng nói của thận trọng. Nó làm cho bạn được văn minh. Đứa trẻ còn hoang sơ, tiếng nói cha mẹ giúp bạn trở nên được văn minh. Từ 'thường dân - civil' là tốt. Nó ngụ ý người đã trở nên có khả năng sống trong thành phố; người đã trở nên có khả năng là thành viên của một nhóm, của một xã hội.

Đứa trẻ rất độc tài. Đứa trẻ nghĩ nó là trung tâm của thế giới. Cha mẹ phải dạy bạn rằng bạn không là trung tâm của thế giới - mọi người đều nghĩ theo cách đó. Cha mẹ phải làm cho bạn ngày một tỉnh táo rằng có nhiều người trên thế giới, bạn không một mình. Bạn phải tính tới họ nếu bạn muốn bản thân mình được họ tính tới. Bằng không bạn sẽ bị nghiền nát. Đó là câu hỏi tuyệt đối của sự sống còn, của chính sách, của chính trị.

Tiếng nói cha mẹ cho bạn những lời răn - cái gì phải làm, cái gì không làm. Cảm giác đơn thuần phai mờ dần đi. Cha mẹ làm cho bạn thận trọng. Điều đó là cần thiết.

Và thế rồi có tiếng nói thứ ba bên trong bạn, tầng thứ ba, khi bạn đã trở thành người trưởng thành và bạn không còn bị kiểm soát bởi cha mẹ mình; lí trí riêng của bạn đã đến tuổi trưởng thành, bạn có thể nghĩ theo cách riêng của mình.

Đứa trẻ bao gồm các khái niệm được cảm nhận; cha mẹ bao gồm các khái niệm được dạy, còn người trưởng thành bao gồm các khái niệm được nghĩ. Và ba tầng này liên tục trong đấu tranh. Đứa trẻ nói điều này, cha mẹ nói điều đối lập, và lí trí có thể nói cái gì đó hoàn toàn khác.

Bạn thấy thức ăn ngon. Đứa trẻ nói ăn cho thoả thích. Tiếng nói cha mẹ nói rằng nhiều thứ phải được xem xét tới - bạn có thực cảm thấy đói không, hay đây chỉ là mùi vị của thức ăn, hương vị của thức ăn mới là cái hấp dẫn

duy nhất. Thức ăn này có thực sự bổ dưỡng không? Nó có nuôi dưỡng thân thể bạn không hay nó có thể trở nên hại cho bạn? Chờ đợi, lắng nghe, đừng xô ngay vào. Và thế rồi có tâm trí lí trí, tâm trí người trưởng thành, mà có thể nói cái gì đó khác, khác toàn bộ.

Không nhất thiết là tâm trí người trưởng thành của bạn có thể đồng ý với cha mẹ bạn. Cha mẹ bạn không phải là đáng toàn thức, họ không phải là người biết tất cả. Họ cũng là những con người yếu đuối như bạn, và nhiều lần bạn thấy lỗ hổng trong tư duy của họ. Nhiều lần bạn thấy họ rất giáo điều, mê tín, tin vào những điều ngu xuẩn, ý thức hệ bất hợp lí.

Người trưởng thành của bạn nói không, cha mẹ bạn nói làm điều đó, người trưởng thành của bạn nói điều đó không đáng làm, còn đứa trẻ của bạn cứ kéo bạn đi đâu đó khác. Đây là tam giác bên trong bạn.

Nếu bạn nghe đứa trẻ, cha mẹ bạn cảm thấy giận. Cho nên một phần cảm thấy tốt - bạn có thể cứ ăn thật nhiều kem thoả thích - nhưng cha mẹ bạn bên trong cảm thấy giận; một phần của bạn bắt đầu lên án. Và thế rồi bạn bắt đầu cảm thấy mặc cảm. Cùng mặc cảm đó nảy sinh như nó vẫn nảy sinh khi bạn còn thực sự là đứa trẻ. Bạn không còn là đứa trẻ nữa - nhưng đứa trẻ vẫn chưa biến mất. Nó vẫn có đó; nó chính là tầng đất của bạn, chính cơ sở của bạn, nền móng của bạn.

Nếu bạn đi theo đứa trẻ, nếu bạn đi theo cảm giác, thì cha mẹ giận và thế rồi bạn bắt đầu cảm thấy mặc cảm. Nếu bạn theo cha mẹ thế thì đứa trẻ của bạn cảm thấy rằng nó bị ép buộc vào cái gì đó mà nó không muốn làm. Thế rồi đứa trẻ của bạn cảm thấy nó bị đụng chạm một cách không cần thiết, bị lạm dụng một cách không cần thiết. Tự do bị mất khi bạn nghe theo cha mẹ, và đứa trẻ của bạn bắt đầu cảm thấy muốn nổi dậy.

Nếu bạn nghe theo cha mẹ, người trưởng thành của bạn nói, 'Vô nghĩa làm sao! Những người này chẳng bao giờ biết cái gì mới. Mình biết nhiều hơn, mình hài hoà hơn với thế giới hiện đại, mình đương đại hơn. Những ý thức hệ này chỉ là các ý thức hệ đã chết, lạc hậu - sao mình bận tâm?' Nếu bạn nghe theo lí trí của mình thế nữa bạn cũng cảm thấy dường như bạn đang phản bội lại cha mẹ mình. Lần nữa mặc cảm lại phát sinh. Phải làm gì

đây? Và gần như không thể nào tìm được cái gì đó mà cả ba tầng này đều đồng ý.

Đây là lo âu của nhân loại. Không, đừng bao giờ làm cho tất cả ba tầng này đồng ý về bất kì điểm nào. Không có sự đồng ý như vậy bao giờ. Bây giờ có những người thầy tin vào đứa trẻ. Họ nhấn mạnh vào đứa trẻ nhiều hơn. Chẳng hạn, Lão Tử. Ông ấy nói, 'Thoả thuận sẽ không tới đâu. Bỏ tiếng nói cha mẹ đi, những lời răn này, những Kinh Cựu ước này. Vứt tất cả những cái 'phải' và lại trở thành đứa trẻ lần nữa.' Đó là điều Jesus nói. Lão Tử và Jesus, nhấn mạnh của họ là: trở thành đứa trẻ lần nữa - bởi vì chỉ với đứa trẻ bạn mới có khả năng giành lại tự phát của mình, bạn mới lại trở thành một phần của luồng chảy tự nhiên, Đạo.

Thông điệp của họ là hay, nhưng dường như gần phi thực tế. Vâng, đôi khi điều đó đã xảy ra - một người lại trở thành đứa trẻ lần nữa. Nhưng điều đó ngoại lệ tới mức không thể nghĩ được rằng nhân loại sẽ trở thành đứa trẻ lần nữa. Điều đó đẹp như ngôi sao... xa xăm, nhưng ngoài tầm với.

Thế rồi có những thầy khác - Mahavira, Moses, Mohammed, Manu - họ nói nghe tiếng nói của cha mẹ đi, nghe theo đạo đức, điều xã hội nói, điều bạn đã từng được dạy. Nghe và tuân theo nó. Nếu bạn muốn thoải mái trong thế giới, nếu bạn muốn an bình trong thế giới, nghe theo cha mẹ đi. Đừng bao giờ đi ngược lại tiếng nói cha mẹ.

Đó là cách thế giới đã tuân theo, nhiều hay ít. Nhưng thế thì người ta không bao giờ cảm thấy tính tự phát, người ta không bao giờ cảm thấy tính tự nhiên. Người ta bao giờ cũng cảm thấy bị giam cầm, tù túng. Và khi bạn không cảm thấy tự do, bạn có thể cảm thấy an bình, nhưng an bình đó là vô giá trị. Chừng nào an bình còn chưa tới với tự do thì bạn không thể chấp nhận được nó. Chừng nào an bình còn chưa tới với phúc lạc thì bạn không

thể chấp nhận được nó. Nó đem tới thuận tiện, thoải mái, nhưng linh hồn bạn đau khổ.

Vâng, đã từng có vài người đã đạt tới qua tiếng nói của cha mẹ, người đã thực sự đạt tới chân lí. Nhưng điều đó nữa cũng rất hiếm hoi. Và thế giới đó đã qua rồi. Có thể là trong quá khứ, Moses và Manu và Mohammed đã có ích. Họ đã cho thế giới lời răn. 'Làm cái này. Không làm cái kia.' Họ đã làm mọi sự thành đơn giản, rất đơn giản. Họ đã không để lại cái gì cho bạn quyết định cả; họ không tin cậy rằng bạn sẽ có khả năng quyết định. Họ đơn giản cho bạn một công thức làm sẵn - 'Đây là mười lời răn để tuân theo.' Bạn đơn giản làm những điều này và tất cả mọi điều bạn hi vọng, tất cả mọi điều bạn ham muốn sẽ xảy ra như hậu quả. Bạn chỉ việc vâng lời thôi.

Tất cả các tôn giáo cổ đều nhấn mạnh vào vâng lời quá nhiều. Không vâng lời là tội lỗi duy nhất - đó là điều Ki tô giáo nói. Adam và Eve bị đuổi khỏi vườn của thượng đế bởi vì họ đã không vâng lời. Thượng đế đã nói không được ăn quả của cây tri thức mà họ lại không vâng lời. Đó là tội lỗi duy nhất của họ. Nhưng mọi đứa trẻ đều phạm phải tội lỗi đó. Bố nói, 'Đừng hút thuốc,' và nó thử hút. Bố nói, 'Đừng đi xem phim,' và nó đi xem. Câu chuyện của Adam và Eve là câu chuyện của mọi đứa trẻ. Và thế rồi kết án, tổng cổ ra... Vâng lời là tôn giáo cho Manu, Mohammed, Moses. Nhưng thế giới đó đã qua rồi, và qua nó nhiều người đã không đạt tới. Nhiều người đã trở thành thường dân an bình, tốt, thành viên tốt, thành viên đáng kính trọng của xã hội, nhưng chẳng có gì nhiều.

Thế rồi có nhấn mạnh thứ ba vào việc là người trưởng thành. Không Tử, Patanjali, hay những người bất khả tri - Bertrand Russell - tất cả những người theo chủ nghĩa nhân văn của thế giới, họ tất cả đều nhấn mạnh: 'Chỉ tin vào lí trí riêng của mình thôi.' Điều đó dường như rất gian nan, nhiều tới mức cả đời người ta trở thành chỉ là xung đột. Bởi vì bạn đã được nuôi dưỡng bởi cha mẹ mình, bạn đã được huấn luyện bởi cha mẹ mình. Nếu bạn chỉ nghe theo lí trí của mình, bạn phải phủ nhận nhiều thứ trong con người mình. Thực tế, toàn thể tâm trí của bạn phải bị phủ nhận. Không dễ mà xoá nó đi được.

Và bạn đã được sinh ra như đứa trẻ mà chẳng có lí trí gì. Điều đó nữa cũng có đó. Về cơ bản bạn là sinh linh có tình cảm; lí trí tới rất muộn. Thực tế nó tới khi tất cả những gì phải xảy ra đã xảy ra. Các nhà tâm lí nói đứa trẻ học gần bảy mươi phần trăm toàn thể tri thức của nó trước lúc nó bảy tuổi. Bảy mươi phần trăm toàn thể tri thức của nó thì nó đã học vào trước lúc bảy tuổi, năm mươi phần trăm vào lúc nó bốn tuổi. Và toàn thể việc học này xảy ra khi bạn là đứa trẻ, và lí trí tới rất muộn. Nó là kẻ tới rất muộn màng. Thực tế nó tới khi tất cả mọi điều phải xảy ra đã xảy ra rồi.

Rất khó sống với lí trí. Mọi người đã thử - một Bertrand Russell đây đó - nhưng không ai đã đạt tới chân lí qua nó, bởi vì một mình lí trí là không đủ.

Tất cả ba góc này đều đã được chọn và thử, và chẳng cái gì có tác dụng. Quan điểm của Phật là hoàn toàn khác. Đó là đóng góp độc đáo của ông ấy cho tâm thức con người. Ông ấy nói đừng chọn cái gì, ông ấy nói di chuyển vào trung tâm của các góc. Đừng chọn lí trí, đừng chọn cha mẹ, đừng chọn đứa trẻ; đi vào chính trung tâm của các góc và vẫn còn im lặng và trở nên lưu tâm. Cách tiếp cận của ông ấy cực kì có ý nghĩa. Và thế rồi bạn sẽ có khả năng có cảnh quan rõ ràng về bản thể mình. Và từ cảnh quan đó và sáng tỏ, để đáp ứng tới.

Chúng ta có thể nói điều đó theo cách khác. Nếu bạn vận hành như đứa trẻ, đó là phản ứng trẻ con. Nhiều lần bạn vận hành như đứa trẻ rồi. Ai đó nói điều gì đó và bạn bị tổn thương, và cơn căm giận và giận dữ và bực bội... bạn đánh mất mọi thứ. Về sau bạn cảm thấy rất tội tệ về điều đó - rằng bạn đã đánh mất hình ảnh của mình. Mọi người đều cho bạn là người điềm tĩnh, thế mà bạn lại trẻ con thế, và chẳng cái gì đáng làm thế cả.

Hay bạn theo tiếng nói của cha mẹ mình, nhưng về sau bạn nghĩ rằng đầu vậy bạn đã bị cha mẹ mình chi phối. Bạn chưa trở thành người trưởng thành, đủ chín chắn để nắm lấy dây cương cuộc sống trong tay mình. Hay đôi khi bạn theo lí trí, nhưng thế rồi bạn nghĩ rằng lí trí là không đủ, tình cảm cũng cần chứ. Và không có tình cảm, con người lí trí trở thành chỉ là cái đầu; người đó mất tiếp xúc với thân thể, người đó mất tiếp xúc với cuộc sống, người đó trở thành bị cắt rời. Người đó vận hành chỉ như cái máy tư duy. Nhưng tư duy không thể làm bạn sống động, trong tư duy không có

nước cam lồ của cuộc sống. Nó là thứ rất khô khan. Thế thì bạn khao khát, bạn khao khát cái gì đó có thể cho phép năng lượng bạn tuôn chảy, cái có thể cho phép bạn được xanh tươi và sống động và trẻ trung. Điều này cứ tiếp diễn và bạn cứ săn đuổi mãi cái đuôi riêng của mình.

Phật nói đây tất cả đều là phản ứng và mọi phản ứng đều nhất định mang tính bộ phận - chỉ đáp ứng mới mang tính toàn bộ - và bất kì cái gì mang tính bộ phận đều là sai lầm. Đó là định nghĩa về làm lỗi: bất kì cái gì mang tính bộ phận đều là sai lầm. Bởi vì các bộ phận khác của bạn sẽ vẫn còn không được đáp ứng và chúng sẽ báo thù. Toàn bộ đi. Đáp ứng là toàn bộ, phản ứng là bộ phận.

Khi bạn nghe một tiếng nói và theo nó thì bạn bị mắc vào rắc rối. Bạn sẽ không bao giờ được thoả mãn với nó. Chỉ một phần được thoả mãn, hai phần kia sẽ rất bất mãn. Cho nên hai phần ba con người bạn sẽ bất mãn, một phần ba con người bạn sẽ thoả mãn, và bạn bao giờ cũng vẫn còn trong rối loạn. Bất kì điều gì bạn làm, phản ứng không bao giờ thoả mãn được cho bạn, bởi vì phản ứng mang tính bộ phận.

Đáp ứng đi - đáp ứng mang tính toàn bộ. Thế thì bạn không vận hành từ bất kì tam giác nào, bạn không chọn lựa; bạn đơn giản vẫn còn trong nhận biết vô chọn lựa. Bạn vẫn còn định tâm. Và từ định tâm đó bạn hành động, dù nó là bất kì cái gì. Đây không phải là đứa trẻ không phải là cha mẹ không phải là người trưởng thành. Bạn đã vượt ra ngoài PAC. Đó là bạn bây giờ - không đứa trẻ không cha mẹ không người trưởng thành. Đó là bạn, bản thể bạn. PAC đó giống như cơn xoáy lốc và trung tâm của bạn là trung tâm của cơn xoáy lốc.

Cho nên bất kì khi nào có nhu cầu cần đáp ứng, điều đầu tiên, Phật nói, là trở nên lưu tâm, trở nên nhận biết. Nhớ lấy tới trung tâm của bạn. Trở nên được tiếp đất vào trung tâm của bạn. Ở đó trong vài khoảnh khắc trước khi bạn làm bất kì cái gì. Không có nhu cầu nghĩ về nó bởi vì nghĩ là mang tính bộ phận. Không có nhu cầu cảm về nó bởi vì cảm cũng mang tính bộ phận. Không có nhu cầu tìm manh mối từ cha mẹ bạn, Kinh Thánh, Koran, Gita - đây toàn là các P (cha mẹ) - không có nhu cầu. Bạn đơn giản vẫn còn tĩnh

lặng, im lặng, đơn giản tỉnh táo - quan sát tình huống cứ dường như bạn tuyệt đối ngoài nó, xa rời, người quan sát trên đồi.

Đây là yêu cầu đầu tiên - được định tâm vào bất kì chỗ nào bạn muốn hành động. Thế rồi từ định tâm này để hành động nảy sinh - và bất kì điều gì bạn làm cũng đều sẽ đức hạnh, bất kì điều gì bạn làm cũng đều sẽ đúng.

Phật nói chính tâm là đức hạnh duy nhất có đó. Không lưu tâm là rơi vào lỗi lầm. Hành động vô ý thức là rơi vào lỗi lầm.

43. Bảy kiểu người

Thầy đã nói, với Gurdjieff và Ouspensky, về bảy kiểu người. Thầy nói rằng thầy hiện đang nghiên cứu qua chúng tôi bảy kiểu người này. Thầy có thể nêu cho chúng tôi các ví dụ về những kiểu này, tâm lí của họ, và cách thầy phải làm việc với chúng tôi để giúp chúng tôi đạt tới vị phật của mình?

Gurdjieff đã cho một phân loại hay về người. Bất kì khi nào bất kì ai hỏi ông ấy về người, ông ấy lập tức dừng lại và nói: Dừng hỏi về người.

Trước hết nói cho ta con số. Người số một? Người số hai? Người số ba? Người số bốn? Hay người số năm? Ông muốn nói tới người nào khi ông nói người?

Ông ấy có bảy 'người'. Và ông ấy hoàn toàn đúng. Chẳng thể nói gì về người được bởi vì không cái gì tồn tại như người. Vài người là người số một, vài người là người số hai, vài người là người số ba.

Ba loại người đầu tiên này là đơn giản để hiểu bởi vì bạn thuộc về họ. Người sống trong thân thể là người số một, bạn có thể thấy người đó ở mọi nơi. Người đó sống vì thân thể; người đó không ăn để sống, người đó sống để ăn. Đó là số thứ nhất.

Số hai là kiểu xúc động; người đó sống qua xúc động của mình - bao giờ cũng kích động hay thất vọng, đi lên và xuống. Khi mọi người tới tôi và tôi hỏi họ mọi sự xảy ra thế nào họ nói, 'Hết lên lại xuống.' Người số hai đây. Đôi khi người đó cảm thấy rất, rất thoải mái, phơn phớt, và đôi khi người đó đờ đẫn như chết; đôi khi người đó trong địa ngục và đôi khi trên cõi trời; đôi khi cười rất hay và đôi khi khóc.

Kiểu người thứ hai này cũng sẵn có ở mọi nơi. Bạn không cần đi xa lắm đâu, người đó có thể ở bên trong bạn đây.

Tôi mới đọc một cuốn từ điển - tôi thích từ điển bởi vì tôi thích từ và lí lịch của nó - và tôi bắt gặp từ 'uỷ mị - maudlin'. Đó là kiểu người thứ hai: xúc động, bao giờ cũng sẵn sàng kêu và khóc, đa cảm.

Tôi nhìn vào từ nguyên của từ này, nó bắt nguồn từ đâu, và thực sự đó là một khám phá. Nó bắt nguồn từ 'Mary Magdalene'. Bạn phải đã thấy các bức tranh của Mary Magdalene rửa chân Jesus bằng nước mắt của cô ấy - kêu và khóc, mắt đỏ. 'Magdalene' dần dần trở thành 'maudlin'. Đó là kiểu người thứ hai.

Kiểu người thứ ba là kiểu trí tuệ. Người đó sống qua trí tuệ của mình. Người đó chỉ là cái đầu; người đó không có thân thể, người đó không có trái tim. Người đó là người kiểm soát lớn từ cái đầu. Người đó cứ thao túng trái tim và thân thể mình và mọi thứ qua cái đầu; người đó là học giả, người khô hanh, bác học, con người của tri thức, kí ức, logic, triết lí. Kiểu người thứ ba này kiểm soát toàn thế giới.

Nhưng các kiểu này đều ở cùng một mức - mức của họ không khác nhau. Ba kiểu người này sẵn có ở mọi nơi: kiểu thứ ba tồn tại nhiều như nam tính, kiểu thứ hai tồn tại nhiều như nữ tính, kiểu thứ nhất tồn tại như cả hai. Và ba kiểu này cũng là bạn - bạn không thể tìm thấy họ trong sự thuần khiết, họ bị trộn lẫn, mớ hỗn loạn. Ba kiểu này bạn không thể tìm thấy trong sự thuần khiết.

Nếu bạn có thể tìm thấy một người có ba điều này tuyệt đối tách biệt, người đó là kiểu người thứ tư: nhà yoga, thầy tu, nhà huyền môn. Người đó đã tách rời bản thể mình thành các tầng khác nhau. Bây giờ, khi người đó còn trong thân thể, người đó là trong thân thể, người đó không cho phép xúc động can thiệp vào nó hay cái đầu kiểm soát nó. Khi người đó trong xúc động của mình, người đó không cho phép cái đầu hay thân thể can thiệp vào nó. Người đó không phải là sự trộn lẫn, người đó không bị pha trộn; mọi thứ đều sạch sẽ và rõ ràng trong người đó. Bạn có thể tin cậy vào người đó. Khi người đó nghĩ thì người đó nghĩ, người đó không cho phép xúc động của mình can thiệp vào - bởi vì xúc động trở thành mây. Chúng không cho phép nghĩ rõ ràng.

Đó là lí do tại sao đàn bà không thể nghĩ được rõ ràng như đàn ông. Họ thuộc nhiều vào kiểu thứ hai, họ thuộc vào Mary Magdalene, bởi vì họ có nhiều xúc động thể. Tôi chưa bao giờ bắt gặp người đàn bà mà tôi có thể

nói là thông minh. Điều đó gần như là không thể được bởi vì bất kì cái gì cô ấy nghĩ... thực tế cô ấy chẳng bao giờ nghĩ, chính xúc động của cô ấy tạo ra hiện tượng suy nghĩ. Sâu bên dưới là xúc động. Cô ấy 'xúc động hoá', và lí trí đơn giản theo sau như cái bóng.

Cô ấy chưa bao giờ vô tư, chưa bao giờ. Cô ấy không thể chỉ là người quan sát, người phán xử, khán giả, không. Cô ấy sẽ bị tham gia vào. Đàn ông có thể là người quan sát. Đó là lí do tại sao nhiều nhà khoa học, nhiều triết gia, nhiều nhà logic là đàn ông. Ngoại trừ Bà Curie, đàn bà không tạo ra cái gì cả. Và tôi ngờ rằng Bà Curie phải đã có nhiều học môn nam tính hơn các đàn bà khác.

Một ngày nào đó nghiên cứu phải được tiến hành về học môn. Indira Gandhi phải có học môn nam tính nhiều hơn Morarji Desai. Người ta phải không bị lừa bởi hình tướng.

Ba tầng này là trên cùng mặt đất. Họ không giống như các tầng, cái nọ chồng lên trên cái kia. Họ là những phân chia trên cùng mặt bằng, và họ đã bị trộn lẫn. Họ phải được phân tách ra.

Kiểu thứ tư là người đã phân tách bản thể mình ra, người đã cho từng trung tâm công việc riêng của chúng. Chừng nào người đó còn chưa làm

điều này, mọi thứ vẫn còn bị trộn lẫn và chẳng cái gì vận hành tốt. Trung tâm dục của bạn là trung tâm thân thể. Bạn có thể rơi vào tình yêu với người đàn bà nhưng bạn là một brahmin còn cô ấy là một sudra, một tiện dân. Xúc động không biết ai là brahmin và ai là tiện dân.

Người Hindu có thể rơi vào tình yêu với người đàn bà Mô ha mét giáo.

Bây giờ, xúc động không biết nhưng lí trí biết rằng cô ấy là tiện dân. Thân thể chẳng biết gì, xúc động không có tính hợp lí, nhưng tâm trí lập luận từ đó ra. Và tâm trí sẽ lập tức can thiệp. Nó sẽ nói: Nhìn đâu đó khác xem. Người đàn bà này không dành cho mình. Cô ấy là người Mô ha mét giáo còn mình là người Hindu. Làm sao mình có thể cưới đàn bà Mô ha mét giáo được? Hay, cô ấy nghèo thế còn mình giàu thế. Làm sao mình có thể lấy người đàn bà nghèo thế được? Mọi người sẽ nói gì?

Cái đầu can thiệp vào xúc động. Bây giờ bạn kìm nén nó và bạn cố rơi vào tình yêu với người đàn bà là người Brahmin của đẳng cấp riêng của bạn. Không ai có thể rơi vào tình yêu bằng nỗ lực được. Với nỗ lực ép buộc nó nhiều nhất có thể là hôn nhân, chưa bao giờ là chuyện tình. Nó bao giờ cũng bất lực, nó không có sự mãnh liệt đó.

Bạn liên tục can thiệp. Thân thể nói: 'Tôi đói,' nhưng bạn nói: 'Đây chưa phải lúc.' Khi thân thể nói: 'Tôi không đói,' bạn cứ ép buộc thức ăn đưa vào trong nó bởi vì bạn nói: 'Đây là giờ ăn trưa và mình không có thời gian khác cho nên đây là lúc và mình phải ăn.'

Gurdjieff hay nói rằng tất cả ba trung tâm này bị trộn lẫn và đó là lí do tại sao bạn bị lẫn lộn thế. Không sáng tỏ nào tồn tại trong bạn. Mọi thứ đều là lẫn lộn và khóí. Không ngọn lửa nào tồn tại trong bạn. Cho nên điều đầu tiên Gurdjieff hay làm là đem từng trung tâm tới vận hành riêng của nó.

Dừng xâm lấn lại. Để thân thể vận hành như thân thể; để xúc động vận hành như xúc động; và để cái đầu vận hành như cái đầu. Và không cho phép chúng can thiệp lẫn nhau, bằng không bạn sẽ là người hấu lốn, bạn sẽ

không có trung tâm. Thế thì bạn sẽ sống trong lẫn lộn và bạn sẽ chết trong lẫn lộn. Bạn sẽ là phí hoài cực kì.

Kiểu người thứ tư đi vào sự tồn tại khi các trung tâm bắt đầu vận hành trong lãnh thổ riêng của chúng và chúng không xâm lấn. Điều này cần nỗ lực lâu dài.

Kiểu người thứ tư sẽ là hiếm để bạn tìm ra, nhưng trong một số nhà yoga và trong một số nhà huyền môn Sufi bạn có thể tìm thấy kiểu người thứ tư. Dầu vậy kiểu thứ tư vẫn tồn tại.

Kiểu thứ năm còn hiếm hơn. Kiểu thứ tư sắp xếp ra ba mức, ba tầng, và làm cho chúng vận hành tương ứng với bản chất nguyên thủy của chúng mà không có can thiệp, không có chi phối bên ngoài. Người kiểu thứ năm trở nên nhận biết về nó. Người kiểu thứ tư có thể làm việc với nhận biết, người kiểu thứ tư có thể làm việc qua thầy giáo, hay qua kỉ luật, hay qua phương pháp luận và phân loại chúng ra. Nhiều nhận biết không được cần tới, chút ít hiểu biết sẽ có tác dụng.

Kiểu người thứ năm là con người của nhận biết. Người đó trở thành nhận biết về toàn thể hiện tượng này - ba trung tâm khác nhau và nỗ lực của cái thứ tư để đem chúng về lãnh thổ riêng của chúng. Kiểu thứ năm trở thành người quan sát, người chứng kiến. Rất hiếm khi tìm ra một người thuộc phân loại thứ năm.

Ouspensky, đại đệ tử của Gurdjieff, thuộc vào phân loại thứ năm này. Nhưng ông ấy chỉ nhận biết - nhận biết đôi khi sẽ có đó và đôi khi sẽ bị mất. Ông ấy không thể thường xuyên nhận biết được bởi vì để nhận biết thường xuyên, cần có một trung tâm tích hợp, cái bị thiếu ở kiểu người thứ năm. Đó là lí do tại sao Ouspensky đi lạc lối. Ông ấy đã trở nên nhận biết, nhưng ông ấy không có trung tâm tích hợp trong ông ấy, cho nên ông ấy chỉ thỉnh thoảng mới nhận biết. Khi ông ấy nhận biết, ông ấy là một người, nhưng khi ông ấy không nhận biết ông ấy là một người hoàn toàn khác. Ông ấy trở thành thầy giáo tốt nhưng ông ấy không thể trở thành thầy được

bởi vì thầy cần nhận biết toàn bộ, nhận biết hai mươi tư giờ, ngay cả trong giấc ngủ.

Kiểu người thứ sáu là rất, rất hiếm. Hàng thế kỉ trôi qua, thế rồi người kiểu thứ sáu trở nên sẵn có. Người kiểu thứ sáu là người không chỉ nhận biết mà còn là người đã trở nên được định tâm, người đã đạt tới trung tâm của mình. Người kiểu thứ năm quan sát; người kiểu thứ sáu quan sát từ một trung tâm vĩnh hằng: người đó đã đạt tới toà tháp bên trong. Và nhận biết của người đó không bao giờ chập chờn, ngọn lửa bên trong của người đó vẫn còn không chập chờn.

Và thế rồi có kiểu người thứ bảy mà về người đó chẳng thể nói được gì cả. Mãi cho tới kiểu thứ sáu, mô tả còn là có thể nhưng với kiểu thứ bảy thì không có mô tả. Bạn phải ở gần kiểu thứ bảy để biết người đó là gì. Và bạn càng biết về người đó, bạn càng ít biết hơn. Bạn càng biết nhiều hơn, bạn sẽ cảm thấy rằng nhiều điều nữa vẫn còn bỏ lại để được biết.

Kiểu người thứ bảy là tuyệt đối huyền bí, bình thường một cách phi thường. Đơn giản, nhưng huyền bí nhất có thể được. Một Phật, một Lão Tử, một Gurdjieff, họ là kiểu người thứ bảy. Nhưng về họ chẳng thể nói được gì.

Những người thuộc vào ba phân loại đầu gần như giống nhau. Những người thuộc về phân loại bốn sẽ ít nhiều giống nhau. Những người thuộc về phân loại bốn sẽ khác với ba phân loại đầu, nhưng họ sẽ không khác nhiều lắm với nhau. Các nhà yoga, thầy tu, là rất khác với ba phân loại đầu, nhưng rất tương tự với nhau. Người thuộc phân loại thứ năm bắt đầu trở thành duy nhất, người đó trở thành cái gì đó hiếm hoi. Bạn sẽ thấy rằng hai người của phân loại thứ năm là khác nhau có thể được.

Kiểu người thứ sáu là tuyệt đối được tích hợp. Người đó đã trở thành tuyệt đối duy nhất.

Và với phân loại thứ bảy tất cả các khả năng của tính duy nhất đều đã được đạt tới. Nó là đỉnh cao nhất, không định nghĩa được và không thể biết

được qua trí tuệ. Chỉ duy nhất có một cách biết tới kiểu thứ bảy, người Hindu gọi nó là satsang. Đó là chỉ ở trong sự hiện diện của kiểu người đó.

Nếu bạn may mắn tìm ra kiểu người thứ bảy, cho phép bản thể của người đó thấm vào bản thể bạn - trở thành đầu nhận. Và thế thì bạn sẽ đi tới cảm thấy cái đang đó. Đó là kim cương bản thể vĩ đại nhất trên thế giới.

44. Nghĩ về nhân loại

Thầy có tin nhân loại một ngày nào đó sẽ tiến hoá vào bình diện cao hơn không - một thế giới không chiến tranh, không bất bình đẳng v.v?

Tôi không nghĩ về mai chút nào, về điều sẽ xảy ra ngày mai. Những người sẽ ở đây ngày mai - họ sẽ nghĩ về nó. Khoảnh khắc này là đủ cho tôi. Và đây là khoảnh khắc duy nhất chúng ta có thể sống, bạn không thể sống trong tương lai. Đừng phí thời gian của bạn vào nó.

Và đừng lo về nhân loại: bạn sẽ không bao giờ gặp ở bất kì đâu bất kì nhân loại nào hay loài người nào; mọi thứ bạn sẽ gặp sẽ là con người. Nhân loại là một trừu tượng; không tồn tại; chỉ là lời. Đừng bận tâm về nó.

Bạn có khoảng sống nhỏ; bạn sẽ sống với con người; xem cách bạn có thể sống để cho bạn có thể được hoàn thành. Liệu trong tương lai có chiến tranh hay không, chúng ta là ai để quyết định? Và tại sao chúng ta phải bận tâm?

Nhưng có những người không tưởng cứ nghĩ về tương lai. Họ bỏ lỡ cuộc sống của mình trong nghĩ về tương lai. Và tương lai đó chưa bao giờ tới. Từ không tưởng nghĩa là: cái không bao giờ tới.

Liên tục nghĩ về điều đó đi: một thế giới không chiến tranh, không nạn đói, không nghèo khó, nhưng vấn đề là gì? - bạn mơ! Thay vì thế, hiện thực hơn đi. Tạo ra con người bên trong bạn, người không có xu hướng cạnh báo, không có xu hướng xung đột, không bạo hành, không hung hỏ; đó là mọi điều có thể được làm. Điều đó là khả thi.

Tạo ra con người bên trong, đừng nghĩ về nhân loại. Làm sao bạn có thể xoay xở được điều đó? Điều đó là không thể được. Để tất cả những cái đó cho các chính khách ngu xuẩn. Họ sẽ nghĩ về nó.

Bạn có thể làm cái gì đó vì con người mà bạn đang là. Vứt bỏ mọi xu hướng xung đột: bạo hành, hung hỏ, sợ hãi - đáng yêu, có tính cầu nguyện, có tính thiện. Ít nhất tạo ra một con người như bạn muốn toàn thể nhân loại là vậy. Ít nhất tạo ra mô hình bên trong bạn để cho hương thơm của bạn lan

toả và cho mọi người một tầm nhìn rằng điều này nữa là có thể, rằng con người là thiêng liêng.

Yêu nhiều hơn đi. Vui mừng nhiều hơn, mở hội nhiều hơn, nhảy múa nhiều hơn, ca hát nhiều hơn: đó là mọi điều bạn có thể làm. Bỏ mớ quanh bạn đi - được thực tại hoá. Nếu ai đó yêu nó, người đó có thể theo. Tôi không thể nói rằng toàn thể nhân loại sẽ theo - nhân loại là điều bao la thế.

Và không có nhu cầu về điều đó bởi vì hạnh phúc của bạn có thể không phải là hạnh phúc của người khác. Ca hát của bạn có thể chỉ là tiếng ồn cho ai đó khác. Điệu vũ của bạn có thể không là gì ngoài phiền hà. Cho nên ai sẽ quyết định? Đừng nhận trách nhiệm rằng bạn sẽ quyết định cho cái toàn thể - không.

Bạn vứt bỏ những vai trò này của người ra quyết định. Bạn không là người quyết định. Bạn đơn giản sống cuộc sống của mình trong góc nhỏ bạn có. Bất kì cái gì bạn có thể làm cho bản thân mình, làm nó đi. Và nếu ai đó cảm thấy tốt, hấp dẫn, bị lôi cuốn - giúp người đó, nhưng từ tình yêu, không từ bất kì tinh thần truyền giáo nào. Đó là chất độc.

45. Trao đổi - giao cảm - cái thứ ba

Trong khoảnh khắc của tình yêu sâu sắc và hội nhập với sự tồn tại xung quanh, hương thơm, hương của thầy, tới với tôi, và lòng biết ơn nảy sinh trong trái tim tôi. Tình yêu có phải là giao cảm duy nhất có thể với thầy không?

Không có giao cảm khác, không chỉ với Thầy - không có giao cảm khác với bất kì ai ngoại trừ tình yêu.

Có ba cách để có quan hệ. Một cách chúng ta gọi là trao đổi. Nó là tâm trí qua tâm trí. Bạn nói. Lời gặp gỡ, không phải bạn. Trí tuệ dò dẫm, cố hiểu lẫn nhau, nhưng bạn vẫn còn xa xôi. Nó là quan hệ rất cảnh giác. Không thực sự là quan hệ, chỉ là dò dẫm, cố tìm xem liệu bạn có muốn tới gần hay không.

Trí tuệ là rất hay nghi ngờ, không tin cậy. Trong cuộc sống bình thường chín mươi chín phần trăm mối quan hệ của bạn vẫn còn là trí tuệ. Bạn nói với quan toà. Bạn nói để bảo vệ. Bạn nói để né tránh. Thực tế khi bạn nói với mọi người bạn không nói nhiều, thực tế bạn đang cố không nói nhiều.

Lời tạo ra ảo tưởng rằng bạn đang nói nhiều điều. Nó có thể chỉ là điều khác, bạn có thể đang che giấu. Bạn có quan sát không? Khi bạn không muốn nói điều gì đó với ai đó bạn nói nhiều. Không nói về việc đó, nói về nhiều việc khác. Bởi vì nếu bạn không nói, im lặng có thể tiết lộ.

Chồng về nhà, anh ta không thực sự muốn nói với vợ mình nhưng anh ta nói về nhiều thứ tầm thường, cái này cái nọ - anh ta né tránh sự kiện nào đó. Nếu anh ta vẫn còn im lặng vợ có thể bắt đầu cảm thấy cái gì đó. Vợ có thể có khả năng xuyên thấu vào im lặng này, cô ấy mang trực giác; anh ta phải tạo ra làn khói lời quanh mình để khuôn mặt thực của anh ta được ẩn kín.

Mọi người nói không để trao đổi mà để né tránh trao đổi.

Đây là quan hệ thông thường của bạn với mọi người. Chỉ hiếm khi trong quan hệ này mới có tiếp xúc, bằng không thì không có tiếp xúc.

Mọi người đều khổ, chết đói vì tiếp xúc con người, nhưng không thể thoát ra ngoài áo giáp của mình, và không thể chìa tay mình ra. Mọi người đều chờ đợi dưới lớp vỏ của mình để ai đó tới và phá vỡ lớp vỏ này. Nhưng người khác cũng sợ. Mọi người đều ẩn kín trong cái kén của mình, ở sâu trong nhu cầu yêu, ở sâu trong nhu cầu được quan hệ - bởi vì con người không phải là hòn đảo; bạn không thể tồn tại một mình được. Mỗi quan hệ là sự nuôi dưỡng, bạn cần được quan hệ.

Nếu bạn đi vào trong tính một mình trong vài ngày, điều đó sẽ là tốt. Thế rồi bạn sẽ bắt đầu cảm thấy bị đói. Năng lượng tinh tế bị thiếu. Khi bạn đi tới tiếp xúc với mọi người, bạn lại trở nên sống động.

Bây giờ các nhà nghiên cứu nói rằng người mẹ không chỉ nuôi con bằng vú, cô ấy đang nuôi nó bằng tình yêu của mình - và tình yêu bây giờ là chất nuôi dưỡng; lượng hơi ấm tinh tế của cô ấy, của tình yêu của cô ấy, sự chấp nhận, được truyền sang cho thân thể đứa con.

Nó là năng lượng rất tinh tế, nhưng nếu đứa bé không được trao cho điều đó... thức ăn có thể được cho, sữa có thể được cho, và nếu đứa bé không được cho tình yêu, nó co lại trong bản thân mình, chết.

Nếu tình yêu được cho, chính cảm giác về yêu - bây giờ họ đã làm thực nghiệm trên thực vật: bạn có thể lấy hai cây cùng kích cỡ, cùng tuổi, và với một cây bạn ngồi mọi ngày trong ba mươi phút, bốn mươi phút, với cảm giác yêu sâu sắc - chạm vào cây, cảm nó, có chút ít nói chuyện, nói cái gì đó với cây, nói về thời tiết, mây, nói rằng: “Hôm nay mặt trời không lên nhưng đừng sợ nhé, nó sẽ lên sớm thôi” - lan toả hơi ấm của bạn quanh cây này. Và cây kia - bạn cho đích xác chất nuôi dưỡng cho cây kia, nhưng không cho tình yêu. Bạn cho phân bón, nước, mặt trời, mọi thứ - cùng những thứ đó cho cả hai cây - nhưng không có tình yêu; và bỗng nhiên bạn sẽ thấy - cây thứ nhất mọc cao hơn; trong vòng vài tuần nó đã cao gấp đôi; còn cây kia co lại, vật lộn vất vả để lớn lên - nhưng cái gì đó bị thiếu. Bạn có thể làm điều đó với ba cây; cây thứ ba mọi ngày bạn đều nguyên rửa, nói những điều tồi tệ, những điều nản lòng, kiểu như: Đừng nghĩ rằng mây này sẽ ra

đi, nó sẽ còn lại mãi mãi đấy, mày mang số mệnh thế rồi.... Và bây giờ đây là những sự kiện khoa học - cây bị nguyên rửa sẽ chết. Với mọi chăm sóc bạn không thể làm nó sống lại được. Còn cây được yêu sẽ phát triển, và hoa lớn sẽ tới cho cây được yêu. Nó sẽ gần như là gấp đôi kích cỡ của cây kia, không được yêu.

Mùi thơm tinh tế bao quanh tình yêu. Nó là thức ăn. Đi vào trong cô lập. Trong vài ngày bạn sẽ cảm thấy tốt. Thế rồi đột nhiên một thôi thúc nảy sinh để đi tới mọi người, bởi vì có gốc rễ của bạn. Đó là lí do tại sao tôi không thiên về từ bỏ toàn bộ, tôi không thiên về từ bỏ cuộc sống, bởi vì bạn đã được sinh ra ở đây, bạn là một phần của lục địa này, bạn không thể là hòn đảo được.

Trong vài ngày điều đó là hay bởi vì thỉnh thoảng ở trong đám đông là quá nhiều, quá mệt - bởi vì bạn không có không gian. Và mọi người đều cần không gian nào đó bao quanh mình, lãnh thổ nào đó, nơi người đó tự do toàn bộ.

Đây là hai nhu cầu: yêu, điều không thể có được khi bạn một mình, và không gian, điều không thể có được khi bạn ở trong đám đông - và cả hai đều cần.

Bạn cần không gian, bằng không bạn cảm thấy ngột ngạt. Nhìn mọi người đi tàu mà xem - chen chúc, mọi người đều đứng trong trạng thái co lại, ngột ngạt, cho dù ai đó chạm vào bạn, bạn cũng không cảm thấy cái chạm đó. Bạn phải trở nên không nhạy cảm, bạn phải trở nên cứng rắn, đóng.

Nếu bạn ở quá nhiều trong đám đông bạn sẽ cần không gian. Nếu bạn đi lên Himalaya, đi vào sa mạc, bạn sẽ có không gian vô hạn, nhưng thế rồi đột nhiên, sau vài ngày, khi nhu cầu này được đáp ứng về không gian và tự do, bạn sẽ muốn quay lại đám đông.

Cuộc sống nên là nhịp điệu giữa các cái đối lập. Đó là lí do tại sao tôi nói - vẫn còn trong nhà, vẫn còn trong chợ, và trở thành sannyasin. Thỉnh thoảng đi vào thế giới đơn độc, lại trở lại chợ. Giữa thiên và chợ nên có

nhịp điệu. Thế thì bạn sẽ được nuôi dưỡng bởi cả hai. Bạn sẽ phát triển hơn. Bạn sẽ đạt tới dư thừa của cuộc sống.

Kiểu quan hệ thứ hai là giao cảm. Trao đổi là của cái đầu. Giao cảm là của trái tim. Bạn không nói nhiều, bạn ngụ ý nhiều. Hai người yêu ngồi bên nhau cầm tay nhau - họ không nói nhiều, họ ngụ ý nhiều. Bình thường bạn nói nhiều nhưng bạn không ngụ ý nhiều. Hai người yêu, chỉ ngồi, thực tế chẳng nói gì, cái gì có đó mà nói? Tình yêu là đủ khi nó có đó; không cái gì khác cần được nói - hội nhập sâu sắc vào trong nhau, mất đi biên giới của họ, trở thành một phần và thành viên của nhau, chỉ im lặng, cảm giác, nhạy cảm, tinh táo, hội nhập, trong khoảnh khắc đó, nói sẽ là quấy rối, nói cái gì đó sẽ không phải là trao đổi, nó sẽ là cản trở, chướng ngại. Im lặng là đủ, nó bao quanh họ cả hai, họ trở thành một phần của im lặng, im lặng cao hơn. Im lặng đó chiếm lĩnh. Đây là giao cảm, từ tim sang tim. Đây là tình yêu.

Và thế rồi có loại thứ ba không tên nào tồn tại cho nó vì nó hiếm hoi thế: từ bản thể sang bản thể.

Trao đổi: đầu sang đầu; giao cảm: tim sang tim; và thế rồi có hiện tượng thứ ba mà với nó không lời nào tồn tại, bởi vì nó hiếm hoi thế - sau hàng thế kỉ thỉnh thoảng một hay hai người đạt tới nó - bản thể sang bản thể.

Ngay cả im lặng cũng là quấy rối.

Trong khoảnh khắc đó âm nhạc của im lặng là tiếng ồn. Tuyệt đối trống rỗng được cần tới.

Điều đó phải đã xảy ra khi Phật đưa đoá hoa cho Mahakashyap.

Một hôm Phật tới với đoá hoa trong tay. Mọi người đang chờ đợi và ông ấy không nói - ông ấy nhìn đoá hoa, và ông ấy tiếp tục nhìn đoá hoa. Nhiều phút trôi qua, sự việc trở nên nặng nề, khó khăn. Thời gian có vẻ như vô hạn - và điều đó chưa bao giờ xảy ra trước đây. Nửa giờ trôi qua, cả giờ trôi qua, mọi người đều cảm thấy bất ổn bây giờ. Điều gì đã xảy ra cho Phật? Thế rồi một sự chẳng ai biết - không được biết cho tới giờ, một Mahakashyap nào đó, bắt đầu cười.

Phật gọi ông ấy lại, đưa cho ông ấy bông hoa, và nói với hội chúng: “Mọi điều có thể được nói ta đã trao cho các ông, còn điều không thể được nói ta trao cho Mahakashyap.”

Hôm đó, sáng đó, hai bản thể gặp gỡ. Nó không phải là từ đầu sang đầu, không từ tim sang tim, nó là bản thể sang bản thể.

Thầy có thể truyền chìa khoá của mình chỉ từ tiếp xúc chính là bản thể và bản thể. Bây giờ trong hàng thế kỉ các Phật tử đã từng hỏi: “Cái gì đã được trao cho Mahakashyap?” Điều đó đã trở thành công án ở Nhật Bản: Cái gì đã được truyền trao? Phật đã trao cái gì cho Mahakashyap mà Mahakashyap đã trao cho ai đó khác và thế rồi nó được truyền đi? Và thế rồi Bồ đề đạt ma tới Trung Quốc để tìm ai đó để trao cùng điều. Nó đã được trao cho Huệ Năng. Nó đã được tiếp tục - một dây chuyền, bản thể sang bản thể.

Điều đó xảy ra trong trạng thái samadhi.

Cho nên - trao đổi bình thường; thế rồi giao cảm của tình yêu, và thế rồi hợp nhất của bản thể. Đây là ba hiện tượng. Khi bạn trở thành đệ tử bạn phải đạt tới điều thứ hai - tim sang tim; nếu bạn là học trò - tới điều thứ nhất. Vài người là học trò ở đây, người nghe từ đầu sang đầu. Vài người là đệ tử, người nghe từ tim sang tim. Và tôi hi vọng một ngày nào đó ai đó sẽ nghe từ bản thể sang bản thể, sẽ là một Mahakashyap với người đó tôi có thể trao đoá hoa của mình, để cho nó có thể được mang từ thế kỉ sang thế kỉ.

46. Yêu và ghét

Khi yêu và ghét cả hai đều vắng bóng... Yêu và ghét cả hai đều đem lại màu sắc cho mắt bạn và thế thì bạn không thể nào thấy một cách rõ ràng. Nếu bạn yêu một người, bạn bắt đầu thấy những cái không có đó. Không phụ nữ nào lại đẹp như bạn nghĩ khi bạn yêu cô ấy, bởi vì bạn phóng chiếu. Bạn có một cô gái mơ trong tâm trí và cô gái mơ đó được phóng chiếu ra. Bằng cách nào đó cô gái thực chỉ vận hành như màn ảnh.

Đó là lí do tại sao mọi tình yêu đều đi tới điểm thất vọng chẳng chóng thì chầy, bởi vì làm sao cô gái này lại cứ đóng vai trò màn ảnh mãi được? Cô ấy là con người thực; cô ấy sẽ khẳng định, cô ấy sẽ nói, “Tôi không phải là màn ảnh!” Cô ấy có thể còn khớp với phóng chiếu của bạn được bao lâu? Chẳng chóng thì chầy bạn sẽ cảm thấy chúng không khớp. Ban đầu cô ấy nhường, bạn đầu bạn nhường. Bạn là cái màn ảnh phóng chiếu cho cô ấy, cô ấy là màn ảnh phóng chiếu cho bạn.

Vợ của Mulla Nasrussin nói với anh ta - Tôi nghe quá nhàm về điều đó - cô ấy nói, “Anh không yêu em nhiều như anh đã yêu em trước đây, khi anh còn tán tỉnh em.”

Mulla Nasruddin nói, “Em yêu ời, đừng chú ý nhiều tới những điều đó - chúng chỉ là chiến dịch tuyên truyền thôi. Anh quên điều em nói, em quên điều anh nói. Bây giờ chúng ta hãy là người thực đi.”

Không ai có thể đóng vai màn ảnh cho bạn mãi mãi được bởi vì điều đó là không thoải mái. Làm sao ai đó lại có thể điều chỉnh theo mơ mộng của bạn được? Người đó có thực tại riêng của mình, và thực tại đó khẳng định.

Nếu bạn yêu một người, bạn phóng chiếu mọi thứ không có đó. Nếu bạn ghét một người, bạn cũng phóng chiếu mọi thứ không có đó. Trong yêu người kia trở thành thượng đế, trong ghét người kia trở thành quỷ - và người kia thì chẳng là thượng đế cũng chẳng là quỷ. Người kia đơn giản là bản thân người ấy. Những quỷ và thượng đế này là sự phóng chiếu.

Nếu bạn yêu, bạn không thể thấy được một cách rõ ràng. Nếu bạn ghét, bạn không thể thấy được một cách rõ ràng.

Khi không có việc thích, không có việc không thích, thì mắt bạn trong trẻo, bạn có sáng tỏ. Thế thì bạn thấy người khác như người ấy hiện thế. Và khi bạn có sáng tỏ của tâm thức thì toàn bộ sự tồn tại hiển lộ thực tại của nó cho bạn. Thực tại đó là Thượng đế, thực tại đó là chân lí.

Điều đó có nghĩa gì? Một người như Tăng Xán sẽ không yêu sao? Tình yêu của ông ấy sẽ có phẩm chất hoàn toàn khác; nó sẽ không giống như tình yêu của bạn. Ông ấy sẽ yêu, nhưng tình yêu của ông ấy sẽ không mang tính chọn lựa. Ông ấy sẽ yêu, nhưng tình yêu của ông ấy sẽ không phải là phóng chiếu. Ông ấy sẽ yêu, nhưng tình yêu của ông ấy không phải là tình yêu cho mơ ước của riêng ông ấy. Ông ấy sẽ yêu cái thật.

Tình yêu hướng tới cái thực đó là từ bi.

Ông ấy sẽ không phóng chiếu cách này cách khác. Ông ấy sẽ không thấy thượng đế hay quỷ trong bạn. Ông ấy đơn giản thấy bạn và ông ấy sẽ chia sẻ bởi vì ông ấy có đủ - và ông ấy càng chia sẻ nó lại càng lớn lên.

Ông ấy sẽ chia sẻ niềm cực lạc của mình với bạn.

Khi bạn yêu, bạn phóng chiếu. Bạn yêu không phải để cho - bạn yêu để lấy, bạn yêu để khai thác. Khi bạn yêu một người, bạn bắt đầu cố gắng ước định người đó theo bạn, theo ý tưởng của bạn. Mọi ông chồng đều làm điều đó, mọi bà vợ đều làm điều đó, mọi người bạn. Họ cứ cố gắng thay đổi người khác, cái thực, và cái thực thì lại không thể nào bị thay đổi được - bạn sẽ chỉ chuốc lấy thất vọng.

Cái thực không thể nào bị thay đổi, chỉ mơ mộng của bạn sẽ tan nát và thế thì bạn cảm thấy tổn thương.

Bạn không lắng nghe thực tại. Không ai ở đây để hoàn thành mơ ước của bạn cả. Mọi người ở đây để hoàn thành định mệnh của riêng mình, thực tại của riêng mình.

Một người như Tăng Xán yêu, nhưng tình yêu của ông ấy không phải là sự khai thác. Ông ấy yêu bởi vì ông ấy có quá nhiều, ông ấy đang tràn đầy. Ông ấy không tạo ra mơ mộng quanh bất kì ai. Ông ấy chia sẻ với bất kì ai tới trên con đường của ông ấy. Việc chia sẻ của ông ấy là vô điều kiện, và ông ấy không trông đợi điều gì từ bạn cả. Nếu tình yêu mà trông đợi thế thì sẽ có thất vọng. Nếu tình yêu mà trông đợi thế thì sẽ không mãn nguyện. Nếu tình yêu mà trông đợi thì sẽ có khổ sở và điên khùng.

“Không,” Tăng Xán nói, “không yêu cũng chẳng ghét. Ông đơn giản nhìn vào thực tại của người khác.” Đây là tình yêu của Phật: thấy thực tại của người khác, thấy người khác như người ấy hiện thế, chỉ thấy thực tại - không phóng chiếu, không mơ mộng, không tạo ra hình ảnh, không cố gắng ấn định người khác theo hình ảnh của bạn.

Khi yêu và ghét cả hai đều vắng bóng mọi sự trở thành rõ ràng và không đối trá.

Tâm trí phải yêu và ghét, và tâm trí phải cứ tiếp tục tranh đấu giữa hai điều này. Nếu bạn không yêu và không ghét, bạn đi ra ngoài tâm trí. Thế thì tâm trí ở đâu? Bên trong bạn, khi mà chọn lựa biến mất thì tâm trí biến mất. Thậm chí nếu bạn nói, “Mình muốn im lặng,” bạn cũng sẽ chẳng bao giờ im lặng được bởi vì bạn có sự ưa thích. Đây là vấn đề.

Mọi người tới tôi và họ nói, “Tôi muốn im lặng, tôi không muốn những căng thẳng này thêm nữa.” Tôi cảm thấy tiếc cho họ - tiếc bởi vì điều họ nói ra là ngu xuẩn. Nếu bạn không muốn căng thẳng thêm nữa, bạn sẽ tạo ra căng thẳng mới, bởi vì cái không muốn này lại đang tạo ra căng thẳng mới. Và nếu bạn muốn im lặng quá nhiều, nếu bạn theo nó quá nhiều, bản thân cái im lặng của bạn sẽ trở thành căng thẳng. Bây giờ bạn sẽ bị rối loạn nhiều hơn vì điều đó.

Im lặng là gì? Đó là hiểu biết sâu sắc - hiểu biết về hiện tượng là nếu bạn ưa thích, bạn sẽ căng thẳng. Thậm chí bạn ưa thích im lặng, bạn cũng vẫn bị căng thẳng.

Bạn hãy hiểu, hãy cảm thấy điều đó - bất kì khi nào bạn ưa thích, bạn trở nên căng thẳng; bất kì khi nào bạn không ưa thích, không có căng thẳng, bạn được thanh thoi. Và khi bạn thanh thoi, mắt bạn sáng tỏ; chúng không bị u ám bởi mây và mơ mộng. Không ý nghĩ nào di chuyển trong tâm trí; bạn có thể nhìn thấu. Và khi bạn có thể thấy chân lí, điều đó giải thoát. Chân lí giải thoát.

47. Có thực sự chết không?

Thưa thầy kính yêu, Khi tôi chết, tôi có thực sự chết không? Tôi muốn thực sự được thuyết phục rằng cái chết là giấc ngủ vĩnh hằng.

Ram Jethmalani này, cái chết là ảo tưởng lớn nhất. Nó chưa bao giờ xảy ra cả, nó không thể xảy ra được theo chính bản chất của mọi sự. Vâng, có cái gì đó tạo ra ảo tưởng: cái chết là sự cắt rời giữa thân thể và linh hồn nhưng chỉ là sự cắt rời; thân thể không chết mà linh hồn cũng không chết. Thân thể không thể chết được bởi vì nó đã chết rồi; nó thuộc vào thế giới vật chất. Làm sao một vật chết có thể chết được? Và linh hồn không thể chết được bởi vì nó thuộc vào thế giới của vĩnh hằng, Thượng đế - nó là bản thân cuộc sống. Làm sao cuộc sống có thể chết được?

Cả hai có đồng thời trong chúng ta. Việc nối ghép này trở nên bị cắt rời; linh hồn trở nên không được gắn vào thân thể - đó là tất cả mọi điều chết là gì, điều chúng ta gọi là cái chết. Thân thể quay trở về với vật chất, với đất; còn linh hồn, nếu nó vẫn còn ham muốn, khao khát, thì bắt đầu tìm kiếm bụng mẹ khác, cơ hội khác để hoàn thành chúng. Hay nếu linh hồn được kết thúc với mọi ham muốn, với tất cả khao khát, thế thì không còn khả năng nào cho nó quay lại trong dạng thân thể nữa - thế thì nó đi vào trong tâm thức vĩnh hằng.

Đi vào trong tâm thức vĩnh hằng là hiện tượng rất nghịch lí: người ta không có vậy mà người ta lại có. Giọt sương tuột vào đại dương thì không còn nữa, theo một nghĩa nào đó - như một giọt sương thì nó không còn nữa; biên giới làm cho nó thành giọt sương đã biến mất.

Nhưng theo nghĩa khác nó còn nhiều hơn là nó đã từng là: nó đã trở thành chính đại dương, biên giới của nó đã mở rộng thành vô hạn, biên giới của nó đã bùng nổ thành vô biên giới.

Một người như Phật trở thành tâm thức phổ quát, vậy mà - và đây là nghịch lí - tính cá nhân của ông ấy không bị mất đi, tâm thức của ông ấy không bị mất đi.

Cho nên, Ram này, tôi không thể nói rằng cái chết là giấc ngủ vĩnh hằng được - ngược lại, nó là việc thức tỉnh vĩnh hằng. Các nhà thơ đã từng nói với bạn hàng thế kỉ: cái chết là giấc ngủ vĩnh hằng - đừng sợ. Bản thân họ không biết, họ đơn giản cho bạn sự an ủi thôi. Nhưng sự khác biệt giữa cái chết thực và cái chết vĩnh hằng có thể là gì? Bạn đã bao giờ nghĩ về điều đó chưa? Nếu giấc ngủ là vĩnh hằng thì nó là cái chết. Nếu nó không bao giờ bị phá vỡ thì sự khác biệt ở đâu? Cái xác và người ngủ vĩnh hằng đích xác là một. Nếu giấc ngủ sẽ là mãi mãi và mãi mãi, nó là cái chết.

Người nguyên thủy ở gần với chân lí hơn nhiều: họ nói rằng giấc ngủ là cái chết nhỏ. Họ đúng đấy, bởi vì trong vài giờ bạn trở nên hoàn toàn quên lãng thế giới, người khác, bản thân mình, thân thể mình. Bạn trở nên hoàn toàn bị ngắt ra trong vài giờ, thế rồi bạn được nối lại. Nó là cái chết nhỏ. Giấc ngủ là cái chết nhỏ nhưng điều ngược lại không đúng: cái chết không phải là giấc ngủ vĩnh hằng; nếu nó là vậy thì sự khác biệt sẽ là gì, Ram?

Nếu bạn đơn giản muốn an ủi bản thân mình rằng, “Mình sẽ là việc ngủ vĩnh hằng trong cái chết,” điều đó là chuyện khác. Nhưng chân lí lại không an ủi bạn; chân lí là như nó đang đó. Chân lí là ở chỗ cái chết có hai khả năng. Nếu bạn chết đi với sự khao khát, ham muốn, thế thì nó đem bạn quay lại trong thân thể khác, bởi vì không có thân thể bạn không thể làm nỗ lực nào để hoàn thành ham muốn của mình. Không có thân thể bạn không thể ăn thức ăn, bạn không thể làm tình; không có thân thể bạn không thể trở thành thủ tướng đất nước được - không có thân thể thì không thể làm gì được. Thân thể là phương tiện để làm mọi thứ; thu nhận, đi lại, đạt tới, đi tới. Không có thân thể bạn đơn giản hiện hữu; nó là trạng thái hiện hữu. Có thân thể bạn bao giờ cũng trở thành: trở thành cái này, trở thành cái nọ, giàu hơn, nổi tiếng hơn, thành công hơn. Không có thân thể tất cả đều trở nên dừng lại. Trở thành là cái tên khác cho ham muốn, cho nên nếu một người chết đi với ham muốn sâu, sâu sắc để trở thành cái gì đó thì người đó sẽ được sinh ra lần nữa trong thân thể khác. Đó là một phương án.

Phương án thứ hai là: nếu bạn đã hiểu ra cái vô tích sự của ham muốn, cái ngu xuẩn hoàn toàn của ham muốn, nếu bạn đã thấy điều đó thấu suốt - rằng không ham muốn nào đã bao giờ có thể được hoàn thành, rằng nó hứa hẹn

và nó hứa hẹn nhiều đấy nhưng nó không bao giờ cho điều mong muốn, rằng tất cả mọi ham muốn đều mang tính lừa dối, rằng đó là vì sự không thông minh của chúng ta mà chúng ta cứ thành nạn nhân của ham muốn; nếu bạn đã thấy điều đó thấu suốt và bạn chết đi mà không phóng chiếu nào trong tâm trí, không hạt mầm nào của ham muốn, thế thì tất cả mọi hạt mầm đều bị thiêu cháy. Chính bởi vì điều này mà Patanjali đã gọi trạng thái tối thượng của samadhi là nirbeej samadhi, samadhi vô chủng tử - nếu bạn có thể chết đi cùng với mọi hạt mầm đã bị thiêu cháy, sẽ không có việc nảy mầm thêm nữa, sẽ không có việc sinh khác.

Thế thì bạn đi đâu? Bạn không rơi vào giấc ngủ. Thực tế để đạt tới trạng thái samadhi vô chủng tử người ta phải tuyệt đối thức tỉnh, người ta phải là vị phật, bởi vì hạt mầm của ham muốn bị thiêu cháy chỉ trong ngọn lửa của thức tỉnh. Cho nên nếu bạn chết đi mà không có ham muốn nào, bạn chết đi trong nhận biết toàn bộ, bạn thấy cái chết xảy ra. Và lại hãy nhớ, với “cái chết” tôi ngụ ý bạn thấy sự cắt đứt xảy ra - dần dần, từ từ linh hồn trở nên tách rời khỏi thân thể. Dần dần, dần dần nó trở nên bị bật rễ khỏi thân thể, nó trở nên tự do hơn khỏi nhà tù. Và một khoảnh khắc tới khi bạn tự do toàn bộ khỏi nhà tù, ở bên ngoài nhà giam có tên là cơ chế thân tâm.

Thế thì bạn vẫn còn thức tỉnh vĩnh hằng. Thế thì bạn vẫn còn trong vũ trụ, khuếch tán trong đại dương cuộc sống, nhưng thức tỉnh vĩnh hằng. Nó không phải là trạng thái ngủ.

Bạn hỏi tôi, “Khi tôi chết, tôi có thực chết không?” Ram Jethmalani, cái thực bạn sẽ không thể bị chết, nhưng Ram Jethmalani sẽ chết, bởi vì Ram Jethmalani không là gì ngoài cái tên của tổ hợp linh hồn và thân thể; nó là cái tên của sự đồng nhất. Chúng ta cảm thấy bị đồng nhất với thân thể mình; chúng ta nghĩ chúng ta là thân thể mình, tâm trí mình.

Hãy nhớ, tâm trí chỉ là một phần của thân thể, phần tinh tế, phần vô hình. Nếu chúng ta bị đồng nhất với cơ cấu thân tâm, thế thì chắc chắn sự đồng nhất này sẽ chết.

Ram Jethmalani nhất định chết, nhưng có cái gì đó trong Ram Jethmalani sẽ không chết đâu. Bạn phải trở nên nhận biết về nó. Và cách duy nhất để

trở nên nhận biết về nó là mang tính thiền nhiều hơn, là nhân chứng nhiều hơn. Hãy bắt đầu quan sát thân thể bạn, hãy bắt đầu quan sát tâm trí bạn; đừng bị tham dự vào, vẫn còn tách rời, xa xôi, bình thản. Cứ như một người ngồi trên bờ sông và quan sát dòng sông chảy qua. Bạn không nói, “Tôi là dòng sông.” Cũng làm vậy với thân thể đi, hãy quan sát nó. Hãy trở nên càng ngày càng là người chứng kiến hơn.

Và khi việc chứng kiến phát triển và trở nên được tích hợp, bạn sẽ có khả năng thấy Ram Jethmalani biến mất thậm chí ngay trước cái chết.

Trong thiền bản ngã chết, bản ngã biến mất. Một khi bản ngã đã biến mất, một khi bạn đã thấy bản thân mình như một thực thể vô ngã, thế thì không có cái chết cho bạn.

Chúng ta có thể nói điều đó theo cách khác: chính bản ngã tạo ra ảo tưởng về cái chết. Và bản thân bản ngã là giả, do đó cái chết nữa cũng là giả. Chúng ta níu bám lấy cái giả, đó là lí do tại sao chúng ta phải khổ từ cái chết.

Tính chất sannyas nghĩa là trở nên không bị đồng nhất với cơ chế thân tâm - trở thành nhân chứng, người thấy, người quan sát trên núi. Và khi bạn trở thành người thấy, người quan sát, núi càng ngày càng vươn lên cao hơn, và thung lũng tăm tối, tối đen bị bỏ lại đằng sau. Bạn cứ nhìn thung lũng trong thời hiện tại; thế rồi, dần dần, nó trở thành xa tới mức bạn không thể thấy nó được, bạn không thể nghe thấy tiếng động nào từ thung lũng, và một khoảnh khắc tới tại đỉnh tối thượng của núi khi thung lũng không còn tồn tại cho bạn. Thế thì dù vẫn sống, theo một nghĩa nào đó bạn đã chết. Ashtavakra, một trong những nhà tiên tri vĩ đại nhất của đất nước này, nói: sannyasin là người đã chết thậm chí cả khi người đó còn sống. Nhưng người chết trong khi vẫn còn sống sẽ sống khi người đó chết.

Bạn cũng hỏi tôi, “Tôi muốn thực sự được thuyết phục rằng cái chết là giấc ngủ vĩnh hằng.”

Ram này, thuyết phục chẳng giúp gì được mấy đâu, bởi vì thuyết phục nghĩa là ai đó khác làm im lặng hoài nghi của bạn, đè nén hoài nghi của

bạn, ai đó khác trở thành người có quyền với bạn. Có thể về mặt logic người đó giỏi biện luận hơn, có thể người đó có tâm trí hợp lý hơn và người đó có thể thuyết phục bạn rằng không có cái chết, và bạn có thể bị làm cho im lặng và hoài nghi của bạn có thể bị làm cho im lặng.

Nhưng ngay cả hoài nghi đã bị làm im lặng sẽ quay lại, chẳng chóng thì chầy, bởi vì chúng đã không biến mất - chúng mới chỉ bị kìm nén bởi các luận cứ logic.

Thuyết phục không ích gì nhiều; hoài nghi dai dẳng như dòng nước ngầm. Người này là người Ki tô giáo được thuyết phục, người khác là người Hindu được thuyết phục. Và tôi đã thấy tất cả các loại người - họ tất cả đều đầy hoài nghi, tất cả họ - người Ki tô giáo, người Hindu, người Mô ha mét giáo. Thực tế một người càng đầy hoài nghi hơn, người đó càng ương ngạnh hơn, người đó càng cố gắng tin hơn, bởi vì những hoài nghi đó là đau đớn. Người đó nói, “Tôi tin tưởng mạnh mẽ vào Gita, vào Koran, vào Kinh Thánh. Tôi là người Cơ đốc giáo đáng tin cậy.”

Sao bạn cần là người Cơ đốc giáo đáng tin cậy? Để làm gì? Bạn phải đang chịu đựng hoài nghi lớn lao rồi. Nếu bạn không có hoài nghi nào bạn cũng không có đức tin nào. Hoài nghi là bệnh tật và đức tin là thuốc, nhưng tất cả mọi đức tin đều là thuốc đối chúng - chúng kìm nén, chúng tất cả đều là chất độc. Tất cả mọi đức tin đều độc hại. Vâng, với thời hiện tại họ có thể cho bạn cảm giác rằng bây giờ không có vấn đề gì, nhưng chẳng mấy chốc hoài nghi sẽ khẳng định chúng; chúng sẽ đợi cho tới đúng thời điểm. Chúng sẽ bùng nổ với sự thôi thúc lớn lao vào một ngày nào đó. Chúng sẽ bùng phát như núi lửa; chúng sẽ báo thù. Bởi vì bạn đã kìm nén chúng nên chúng đã thu thập quá nhiều năng lượng. Một ngày nào đó, vào khoảnh khắc yếu đuối nào đó, khi bạn mất cảnh giác, chúng sẽ báo thù. Cái gọi là thánh nhân của bạn tất cả đều đang chịu đựng hoài nghi lớn.

Không, tôi không thể cho bạn sự thuyết phục nào; tôi không tin vào thuyết phục, đức tin. Nhưng, Ram này, tôi có thể mời bạn tới cùng tôi, tôi có thể giúp bạn thấy. Sao lại được thuyết phục? Không cần đâu.

Tôi đã thấy và tôi có thể giúp bạn thấy, và chỉ việc thấy riêng của bạn mới sẽ có giá trị nào đó. Tôi đã nhận ra: tôi có thể giúp bạn nhận ra, tôi có thể đưa bạn, dần dần, tới đỉnh cao nhất của kinh nghiệm thiền. Kinh nghiệm riêng của bạn sẽ là sự biến đổi thực; thế thì hoài nghi không bao giờ có thể quay lại được nữa. Và khi bạn đã biết rồi, bạn sẽ ngạc nhiên rằng tất cả các nhà thơ đã từng bảo bạn rằng cái chết là giấc ngủ, giấc ngủ say, giấc ngủ vĩnh hằng, đều đã nói dối bạn - lời dối trá an ủi, lời dối trá đẹp đẽ, lời dối trá giúp đỡ, nhưng dối trá vẫn cứ là dối trá thôi, và sự giúp đỡ chỉ có thể là tạm thời.

Cũng giống như khi bạn quá lo nghĩ, quá căng thẳng và bạn uống rượu. Vâng, trong vài giờ bạn sẽ quên tất cả lo nghĩ của mình và tất cả căng thẳng của mình, nhưng rượu không thể lấy đi lo nghĩ của bạn mãi mãi được; nó không thể giải quyết được chúng. Và trong khi bạn chìm trong rượu thì những lo nghĩ đó lớn lên, trở nên mạnh hơn; bạn đang cho chúng thời gian phát triển. Và khi bạn trở lại vào sáng hôm sau với sự váng vất và đau đầu được cộng vào với lo nghĩ, bạn sẽ ngạc nhiên; chúng còn lớn hơn khi bạn đã rời bỏ chúng.

Thế rồi điều đó trở thành hình mẫu của cuộc sống: cứ trở nên say mèn để cho bạn có thể quên đi quên lại - nhưng bạn cứ phải đối diện với cuộc sống của mình lặp đi lặp lại. Đây không phải là cách sống thông minh.

Tôi chống lại mọi thứ gây say, chống lại mọi ma túy. Chúng không ích gì; chúng chỉ giúp cho bạn trì hoãn vấn đề. Tôi muốn thực sự giải quyết các vấn đề của bạn. Tôi đã giải quyết được vấn đề của mình rồi, và các vấn đề là như nhau, dù nhiều hay ít. Tôi có thể đem bạn tới gần tôi hơn để cho bạn có thể cảm thấy trái tim tôi và bạn có thể thấy qua mắt tôi và bạn có thể cảm thấy điều đã xảy ra. Và việc cảm đó, việc nắm trái đó, sẽ trở thành lực kéo lên bạn.

Điều đó không phải là thuyết phục, điều đó không phải là đức tin - điều đó tạo ra tin cậy. Và một khi tin cậy được tạo ra thì cuộc hành trình đã bắt đầu. Tôi biết, Ram này, bạn cần sự giúp đỡ lớn lao. Tôi đã nhìn vào trong

mắt bạn - ngay khi bạn ở đây và tôi đã nhìn vào mắt bạn - chúng trông rất buồn. Bạn phải đang mang nỗi khổ lớn bên trong mình.

Ở bên ngoài bạn là con người thành công, luật sư bào chữa giỏi nhất nước này. Ở bên ngoài bạn thành công theo mọi cách - là nghị sĩ, chủ tịch hội luật sư Ấn Độ - nhưng sâu bên dưới tôi đã thấy, chỉ một thoáng nhìn qua thôi, rằng bạn đang ngồi trên núi lửa. Tôi đã thấy nỗi khổ lớn lao trong mắt bạn, những giọt nước mắt lớn đang đợi chảy ra từ mắt bạn. Bạn không phúc lạc theo bất kì cách nào.

Tôi có thể làm cho bạn phúc lạc được - sao phải hỏi về thuyết phục? - tôi có thể cho bạn kinh nghiệm thực. Toàn thể nỗ lực của tôi ở đây không phải là để cho mọi người đức tin mà là kinh nghiệm, không giúp họ một cách hời hợt mà thực sự biến đổi họ. Tôi tuyệt đối sẵn có cho bạn. Và bạn không thể thoát được tôi lâu đâu.

Ram cũng là luật sư của tôi và anh ấy thích thú nói với mọi người rằng “Tôi là luật sư của Thượng đế.” Nhưng là luật sư của tôi là ở trong nguy hiểm; chẳng chóng thì chầy bạn sẽ bị sập bẫy. Có thể đó là lí do tại sao tôi đã chọn bạn làm luật sư của tôi, để cho bạn có thể tới gần tôi hơn.

Cách thức của tôi là quanh co khúc khuỷu.

Tình yêu lớn với tôi đã nảy sinh trong bạn. Bây giờ, tình yêu đó là bông hoa đầu tiên của mùa xuân; nhiều thứ nữa đang trên đường tới.

Nhưng hãy nhớ, toàn thể cách tiếp cận của tôi là cách tiếp cận của kinh nghiệm tồn tại. Tôi không muốn bạn là người tin, tôi muốn bạn kinh nghiệm theo cách riêng của mình; tôi không muốn thuyết phục bạn. Điều tôi đang nói là kinh nghiệm của tôi: không có cái chết. Tôi không nói với bạn, “Hãy tin rằng không có cái chết.” Tôi đơn giản diễn đạt, chia sẻ kinh nghiệm của tôi rằng không có cái chết. Đó là thách thức! Nó không phải là nỗ lực để thuyết phục bạn, nó là thách thức để đi và thám hiểm.

Bạn được đón chào. Hãy nghĩ về tôi như nhà bạn vậy!

48. Thầy có bao giờ mơ không?

Hãy sống trong vui vẻ Trong lành mạnh, ngay cả giữa những người khổ.

Với lành mạnh Phật ngụ ý tính toàn thể. Lành mạnh-health tới từ cùng gốc như 'chữa lành-healing'. Người được chữa lành là người lành mạnh, người được chữa lành là người toàn thể. Với “lành mạnh” Phật không ngụ ý nghĩa bình thường, y học của từ này; nghĩa của ông ấy không mang tính y học, nó mang tính thiền - mặc dầu bạn sẽ ngạc nhiên mà biết rằng các từ 'thiền-meditation' và 'thuốc-medicine' cả hai có cùng một gốc. Thuốc chữa lành bạn về mặt thể chất, thiền chữa lành bạn về mặt tâm linh. Cả hai đều là các quá trình chữa lành, cả hai đều đem tới lành mạnh.

Nhưng Phật không nói về lành mạnh của thân thể; ông ấy đang nói về lành mạnh của linh hồn bạn. Hãy mang tính toàn thể, mang tính toàn bộ. Đừng bị phân mảnh, đừng bị phân chia. Hãy là cá nhân theo đúng từ này: không phân chia được, một mảnh.

Mọi người không phải là một mảnh; họ là nhiều mảnh, bằng cách nào đó giữ gắn chúng lại với nhau. Chúng có thể rã rời vào bất kì khoảnh khắc nào. Chúng là tất cả Humpty-Dumpties - cậu bé “quả trứng”, chỉ là một đồng nhiều thứ. Bất kì tình huống mới nào, bất kì nguy hiểm mới nào, bất kì bất an nào, và chúng có thể rã rời ra. Vợ bạn chết hay bạn phá sản hay bạn thất nghiệp - bất kì điều nhỏ bé nào cũng đều có thể chứng tỏ là cọng rơm cuối cùng trên lưng lạc đà. Sự khác biệt chỉ ở mức độ. Ai đó sôi ở chín mơi tám độ, ai đó ở chín mơi chín độ; ai đó có thể ở chín mơi chín phẩy chín độ, nhưng khác biệt chỉ ở mức độ, và bất kì cái gì nhỏ bé nào cũng đều có thể làm thay đổi sự cân bằng. Bạn có thể phát điên vào bất kì khoảnh khắc nào, bởi vì bên trong bạn đã là đám đông rồi.

Biết bao nhiêu ham muốn, biết bao nhiêu mơ mộng, biết bao nhiêu người đang sống trong bạn. Nếu bạn quan sát chăm chú, bạn sẽ không tìm thấy một người có đó mà nhiều khuôn mặt, thay đổi mọi khoảnh khắc. Cứ dường như bạn chỉ là bãi chợ nơi biết bao nhiêu người tới và đi, ồn ào thế, và chẳng cái gì tạo ra ý nghĩa cả.

Mới hôm nọ, Subhash đã hỏi một câu hỏi: “Thưa thầy kính yêu, thầy có bao giờ mơ không?”

Bạn có thể mơ chỉ nếu bạn là nhiều người. Bạn có thể mơ chỉ nếu bạn có nhiều ham muốn. Tôi chẳng có ham muốn nào. Mơ là sản phẩm phụ của ham muốn: điều bạn muốn ban ngày, bạn mơ ban đêm. Việc mơ là tàn tích; cái gì đó vẫn còn lại không đầy đủ trong ngày mà phải được làm đầy đủ. Tâm trí là kẻ cầu toàn; nó muốn thử, theo mọi cách có thể, để hoàn tất mọi sự.

Trên đường bạn thấy một nhà hàng đẹp, nhưng bạn đang vội. Bạn định đi làm việc gì đó và bạn không thể vào được nhà hàng này. Và mùi thơm phức của thức ăn hấp dẫn thế và màu sắc của thức ăn... Bạn muốn vào nhưng bạn không thể vào được. Bạn sẽ mơ về nhà hàng này; bạn sẽ phải mơ chỉ để hoàn chỉnh toàn thể quá trình, để cho nó được vứt bỏ và không còn bám riết lấy bạn nữa. Nhưng mơ của bạn sẽ phản xạ cái điên khùng của bạn.

Người lành mạnh không thể mơ được - nhưng với “người lành mạnh” tôi ngụ ý người toả sáng, vị phật. Tôi không ngụ ý bởi “lành mạnh” là điều bạn ngụ ý bởi từ này. Với bạn, người điên là trong nhà thương điên còn mọi người bên ngoài đều lành mạnh. Điều đó không phải như vậy. Chỉ bức tường nhà thương điên không phân chia lành mạnh với điên khùng. Có người điên bên trong và có người điên bên ngoài. Những người ở bên ngoài còn chưa bị bắt hay có thể họ vẫn trong biên giới của hành vi thông thường. Ít nhất trên bề mặt họ có thể xoay sở được; trong cốt lõi bên trong nhất của mình họ có thể điên khùng.

Tôi không thể mơ được cho dù tôi muốn mơ; điều đó là không thể được. Bất kì khi nào tôi đang ngồi tôi đơn giản ngồi - không có ý nghĩ. Và khi tôi ngủ tôi đơn giản ngủ - không có mơ. Nhưng Subhash phải chịu đựng từ những giấc mơ. Mọi người đều chịu đựng, hết ngày nọ tới ngày kia.

“Tôi lo lắng. Đêm qua tôi mơ tôi mỗi mình với hàng trăm cô gái tóc hung đẹp đẽ, hàng trăm cô tóc nâu và hàng trăm cô tóc đỏ đẹp tuyệt vời. Thật là khủng khiếp!”

“Trời đất, này anh! Khủng khiếp gì về điều đó?” nhà tâm thần hỏi bệnh nhân.

“Tôi mơ tôi là con gái nữa!”

Giấc mơ của bạn sẽ phản xạ bạn. Chúng còn có thể phản xạ ai khác được? Giấc mơ của bạn là chìa khoá; qua giấc mơ của bạn nhiều điều có thể được biết về bạn.

Toàn thể phân tâm học phụ thuộc vào giấc mơ của bạn để lần ra manh mối. Khi bạn thức bạn không thật đáng tin cậy; điều bạn nói về bản thân mình là lừa dối. Trong mơ bạn còn hồn nhiên hơn, bởi vì không có ai kiểm soát và kìm nén. Lương tâm đang ngủ say, đạo đức đi rồi; bạn tự nhiên hơn, bình thường hơn. Trong giấc mơ bạn là thuần khiết hơn. Do đó phân tâm phải tùy thuộc vào giấc mơ của bạn và qua giấc mơ của bạn nó đi tới kết luận về bạn.

Đây là trạng thái rất đáng buồn của mọi chuyện: rằng bạn không thể được tin cậy chút nào, bởi vì bạn nói điều này và bạn là điều gì đó hoàn toàn khác. Và vấn đề không phải là bạn cố ý thử lừa dối; lừa dối đã gần như trở thành bản tính phụ của bạn. Đó là lí do tại sao bạn lập tức quên mất giấc mơ của mình; nó là chiến lược của tâm trí. Trong vòng năm phút thức dậy... khi bạn thức dậy có chút ít rơi rớt, chút ít kí ức - chỉ vài mảnh mẩu, những phần cuối cùng của giấc mơ của bạn. Nhưng trong năm giây chúng mất đi. Tới lúc bạn ra khỏi giường tất cả giấc mơ của bạn đã biến mất, bạn đã quên tất cả về chúng. Chừng nào bạn còn chưa làm nỗ lực rất ý thức bạn sẽ không có khả năng nhớ được chúng. Đây là chiến lược của tâm trí, nó đơn giản đóng cánh cửa lại, bởi vì giấc mơ của bạn có thể là sự quấy rối cho bạn.

Nếu bạn đi tới biết rằng trong giấc mơ của mình bạn đã giết bố bạn thì điều đó sẽ đè nặng lên bạn, bạn có thể cảm thấy phạm tội. Nếu bạn là người rất, rất đạo đức, người thuần đạo đức và bạn thấy rằng trong giấc mơ của mình bạn đã chạy trốn, lần trốn cùng vợ hàng xóm mình và bạn thích thú điều đó lắm, bạn sẽ bị bối rối. Bạn sẽ trở nên hoài nghi về đạo đức của

mình, về sự thuần khiết của mình. Nó sẽ treo lơ lửng trên bạn như đám mây tối.

Tâm trí đơn giản cắt bạn khỏi các giấc mơ của bạn. Nó đã tạo ra hai loại thế giới: một thế giới, thế giới mơ, tách biệt toàn bộ, và một thế giới, cái gọi là thế giới thức, tách biệt toàn bộ. Bạn sống trong các ngăn. Khi bạn đi vào mơ bạn quên mất tất cả về thức; khi bạn đi vào thức bạn quên tất cả về mơ.

Vị Phật thức tỉnh ngay cả khi ông ấy ngủ. Ông ấy không có các ngăn trong bản thể mình. Ông ấy không phải là nhiều người, ông ấy là một người. Bởi vì ông ấy là một người và ông ấy không níu bám vào kí ức và không có ham muốn về tương lai, hiện tại là đủ cho ông ấy. Thế thì ông ấy sống khoảnh khắc sang khoảnh khắc trong tính toàn bộ của nó; ông ấy không sống từng bộ phận. Giấc mơ của bạn chỉ ra rằng bạn sống một cách bộ phận, và các bộ phận chưa được sống phải được sống trong mơ của bạn. Nếu bạn sống một cách toàn bộ từng khoảnh khắc, thế thì không có khả năng nào của bất kì mơ cả.

Có lần chuyện xảy ra: Một người Sufi tới tôi, một người rất đẹp, và đang thực hành thiền Sufi - zikr - anh ta đã trở nên có khả năng đọc được ý nghĩ của người khác.

Một số trong các đệ tử của anh ta, những người biết tôi, muốn anh ta tới và đọc ý nghĩ của tôi.

Tôi nói, “Được đây, hãy đem anh ta tới.”

Người này thực sự có khả năng. Anh ta sẽ đơn giản nhắm mắt lại và anh ta sẽ bắt đầu nói ý nghĩ nào thoáng qua bên trong bạn. Trong cả nửa giờ anh ta vẫn còn nhắm mắt, rất phân vân. Thế rồi cuối cùng anh ta từ bỏ.

Anh ta nói, “Nhưng tôi chẳng thấy cái gì cả, chỉ trống rỗng hoàn toàn.” A Anh ta nói, “Đây là lần đầu tiên mà tôi không thể đọc được. Ông đã làm cái gì với tôi thế?”

Tôi đã chẳng làm gì anh ta cả. Tôi nói với anh ta, “Tôi có làm cái gì đâu. Tôi đơn giản ngồi đây, chẳng làm gì với anh hay với bất kì ai khác.

Nhưng làm sao anh có thể đọc được nếu không có ý nghĩ? Không phải là tôi đã làm mất khả năng đọc của anh đâu.”

Anh ta cứ tưởng rằng tôi đã làm hư hỏng gì đó cho việc đọc ý nghĩ của anh ta. Tôi nói, “Tôi có làm gì đâu. Nếu anh muốn, tôi có thể bắt đầu đem tới vài ý nghĩ. Nó sẽ là nỗ lực. Như cách tôi nói ra tôi sẽ bắt đầu nói ở bên trong. Tôi sẽ phải nghĩ về các sannyasins của mình và tôi sẽ phải nói chúng ra - thế thì anh có thể đọc được. Khả năng của anh vẫn còn nguyên si. Nhưng tôi chỉ ngồi im lặng, cách tôi bao giờ cũng ngồi khi tôi một mình. Ban ngày tôi không nghĩ, mà ban đêm tôi cũng không mơ.

Tất cả mọi giấc mơ biến mất vào ngày ham muốn biến mất. Tất cả mọi ý nghĩ đều trở thành vô nghĩa vào ngày tôi đi tới biết rằng tôi không là tâm trí. Nhưng tôi hiểu khó khăn của anh, tôi hiểu lẫn lộn của anh...”

49. Tathata - cho phép sự tồn tại đi qua bạn

Thưa Thầy kính yêu, Khi khoảnh khắc đó tới chiếc lá buông bỏ sự nắm giữ mềm yếu của nó và đón chào việc chết của nó bằng sự duyên dáng bên trong. Vậy thế thì đó có phải là con đường mở ra cho cuộc sống để ôm chàng mãi mãi theo cách riêng của nó chiếc lá rơi xuống không?

Vâng, Amitabh, đó là bí mật của cuộc sống và cái chết cả hai, bí mật của các bí mật: cách cho phép sự tồn tại đi qua bạn một cách toàn bộ không bị cản trở, không bị chướng ngại, cách ở trong trạng thái tuyệt đối không kháng cự. Phật gọi nó là tathata - như thế.

Bản ngã là sự kháng cự. Buông bỏ nghĩa là sự biến mất của bản ngã. Khi bạn chỉ là cây trúc hồng, sự tồn tại hát cả triệu bài ca qua bạn. Nó biến đổi bạn thành cây sáo đẹp. Nhưng bạn phải là cây trúc hồng, hoàn toàn trống rỗng, để cho không cái gì cản trở luồng chảy.

Nói có toàn bộ là mang tính chất sannyas, nói có không điều kiện: có với tất cả, với cuộc sống và với cái chết - bởi vì cái chết không chống lại cuộc sống mà là cao trào tối thượng của cuộc sống, là đỉnh cao nhất của nó. Có với niềm vui và có với nỗi buồn nữa, bởi vì niềm vui không thể tồn tại nếu thiếu nỗi buồn. Niềm vui là có thể chỉ nếu nỗi buồn tạo ra bối cảnh. Chúng được gắn với nhau về bản chất tới mức chúng là không thể tách rời. Và toàn thể nỗ lực của con người là để phân tách chúng. Con người cứ cố gắng làm điều không thể được - con người muốn sống mà không có chết. Bây giờ điều đó là hoàn toàn ngu xuẩn! Sống ngụ ý chết, chết là chính cốt lõi của sống. Cách duy nhất để phủ nhận cái chết là phủ nhận cuộc sống nữa.

Cho nên những người đã cố gắng phủ nhận cái chết đều đã chết; trước khi cái chết tới họ đã không còn đó từ lâu rồi. Họ đã không sống chút nào. Trong phủ nhận cái chết họ phải phủ nhận cuộc sống nữa, bởi vì bạn càng sống nhiều bạn càng trở nên sẵn có cho cái chết. Khi cuộc sống là ở đỉnh, cái chết là điều gần nhất. Né tránh cái chết và bạn phải né tránh các đỉnh của cuộc sống. Bạn sẽ phải sống theo cách hờ hững, chẳng ra chết chẳng ra sống, điều còn tồi tệ hơn bản thân cái chết.

Và đây cũng là trường hợp cho tất cả các cực đối lập: phá huỷ cái này và cái kia tự động bị phá huỷ. Bạn không thể cứu cái kia được, chúng giống như hai mặt của cùng một đồng tiền.

Khi thấy điều đó, Amitabh này, một hiểu biết lớn nảy sinh. Người ta thành thoi. Người ta nói có, với cuộc sống, với cái chết, với bóng tối, với ánh sáng, với nỗi buồn, với niềm vui, với tất cả những cái đang đó mà không có chọn lựa nào. Hiểu biết vô chọn lựa đó là chứng ngộ, là phật tính.

Bạn nói, “Khi khoảnh khắc đó tới chiếc lá buông bỏ sự nắm giữ mềm yếu của nó và đón chào việc chết của nó bằng sự duyên dáng bên trong....”

Đó là cách bạn phải học để chết. Cách thức của chiếc lá là cách thức của sannyasin nữa. Và sự nắm giữ của bạn phải mềm mại; bằng không sẽ khó mà buông bỏ được. Nắm giữ của bạn phải gần như là không nắm giữ chút nào. Nắm giữ của bạn không thể là níu bám được. Chỉ những người níu bám, người không hiểu trò chơi phân cực này của sự tồn tại, và níu bám của họ phá huỷ tất cả. Họ phải chết, nhưng cái chết của họ trở thành bất nhã. Họ phải chết, như mọi người khác, nhưng cái chết của họ trở thành đau khổ cực độ.

Từ 'đau khổ cực độ - agony' bắt nguồn từ agon - agon nghĩa là vật lộn tranh đấu. Agony nghĩa là tranh đấu. Họ chết khi tranh đấu. Toàn thể cuộc đấu tranh là bài tập luyện trong vô tích sự: họ sẽ không thắng, nhưng dầu vậy họ vẫn cứ cố gắng. Hàng triệu người đã cố gắng và thất bại; dầu vậy chúng ta là những người ngu thế, chúng ta cứ lặp lại cùng hình mẫu. Chúng ta vẫn hi vọng rằng “Có thể mình là ngoại lệ, có thể mình có khả năng xoay xở bằng cách nào đó.”

Không ai đã từng có khả năng xoay xở, không phải bởi vì họ đã không cố gắng đủ, không phải bởi vì họ đã không cố gắng mạnh mẽ, nhưng bởi vì điều đó là không thể được trong chính bản chất của mọi thứ. Họ đã làm tất cả những điều có thể được làm, chẳng cái gì đã bị bỏ lại không làm, nhưng cái chết nhất định xảy ra - thực tế nó đã xảy ra trong chính việc sinh của bạn rồi. Được sinh ra là một cực; cực kia bị ẩn giấu trong nó.

Người ta bắt đầu chết vào khoảnh khắc người ta bắt đầu thở. Khoảnh khắc đầu tiên của việc sinh cũng là khoảnh khắc đầu tiên của cái chết. Vâng, phải mất bảy mươi, tám mươi năm để hoàn thành quá trình này. Cái chết không tới một cách bất thần sau tám mươi năm đâu; nó phát triển, nó phát triển mọi khoảnh khắc. Nó phát triển bây giờ... Cuộc sống là cánh này, cái chết là cánh kia, và cả hai cánh đều là của bạn. Và bạn đang cố gắng bay với một cánh sao? Đây là cách bạn tạo ra khổ sở cho bản thân mình, thất bại và thất vọng. Hãy chấp nhận cả hai đi.

Hãy để việc nắm giữ của bạn là mềm yếu, mềm yếu tới mức nó có thể bị bỏ ra bất kì khoảnh khắc nào và sẽ không có tranh đấu trong việc bỏ nó, thậm chí không chậm trễ lấy một khoảnh khắc - bởi vì ngay cả chậm trễ một khoảnh khắc cũng là đủ để bỏ lỡ vấn đề, bỏ lỡ cái duyên dáng của nó.

Công việc của tôi ở đây bao gồm việc dạy cho bạn cách sống và cách chết, cách vui vẻ và cách buồn rầu, cách tận hưởng tuổi thanh xuân của bạn và cách tận hưởng tuổi già của bạn, cách tận hưởng mạnh khỏe của bạn và cách tận hưởng ốm yếu của bạn. Nếu tôi dạy bạn chỉ cách tận hưởng mạnh khỏe, niềm vui, cuộc sống của bạn, và phần kia bị bỏ qua, thế thì tôi đang dạy bạn cái gì đó sẽ tạo ra phân chia trong bạn, chia chẻ trong bạn.

Tôi dạy bạn tính toàn bộ của sự tồn tại. Đừng sở hữu, đừng nắm giữ cái gì, đừng níu bám. Hãy để mọi thứ tới và qua. Hãy cho phép mọi thứ đi qua bạn, và bạn bao giờ cũng vẫn còn mong manh, sẵn có. Và thế thì có cái đẹp lớn lao, duyên dáng lớn lao, cực lạc lớn lao. Nỗi buồn của bạn cũng sẽ đem tới chiều sâu cho bạn, cũng nhiều như niềm vui của bạn.

Cái chết của bạn sẽ đem tới món quà lớn lao cho bạn, cũng nhiều như bản thân cuộc sống. Thế thì con người biết rằng toàn thể sự tồn tại này là của mình: đêm và ngày, mùa hè và mùa đông, tất cả đều là của bạn.

Trong khi vẫn còn mong manh, cởi mở, thành thoi, bạn trở thành người chủ. Đó là hiện tượng kì lạ, rất nghịch lí: trong khi vẫn còn buông xuôi với sự tồn tại bạn trở nên thắng lợi. Và những khoảnh khắc này sẽ tới cho bạn lặp đi lặp lại. Toàn thể nỗ lực của tôi là để mang tới cho bạn ngày một nhiều

những khoảnh khắc như vậy, những khoảnh khắc hàm chứa như vậy. Đừng cư xử một cách ngu xuẩn, đừng cứ lặp lại các chiến lược cũ, hình mẫu cũ của tâm trí bạn. Hãy học cách hiện hữu mới.

Và điều vĩ đại nhất cần học là không ôm giữ cái gì: vào tình yêu của bạn, vào niềm vui của bạn, vào thân thể bạn, vào sự mạnh khỏe của bạn. Hãy tận hưởng mọi thứ - mạnh khỏe của bạn, thân thể bạn, tình yêu của bạn, người đàn bà của bạn, người đàn ông của bạn - nhưng đừng níu bám. Hãy giữ cho bàn tay bạn để mở - đừng trở thành nắm đấm. Nếu bạn trở thành nắm đấm bạn trở thành bị đóng lại - bị đóng với gió và mưa và mặt trời và mặt trăng, bị đóng với bản thân Thượng đế. Và đó là cách sống xấu nhất; nó đang tạo ra nắm mò quanh bản thân bạn. Thế thì sự tồn tại của bạn là không có cửa sổ. Bạn cứ bóp nghẹt bên trong và bạn đang chết ngạt bởi vì bạn nghĩ bạn đang tạo ra an toàn và an ninh cho bản thân mình.

Tôi đã nghe một câu chuyện ngụ ngôn cổ Sufi: Một nhà vua rất sợ chết, cũng như mọi người đều sợ - và bạn càng có nhiều, tất nhiên, bạn càng sợ hơn. Người nghèo không sợ chết nhiều lắm. Người đó có gì mà mất? Cuộc sống đã cho người đó cái gì? Người đó vẫn còn không quan tâm.

Đó là lí do tại sao ở các nước nghèo bạn sẽ thấy đi thấy lại sự dừng dưng với cái chết, nghèo nàn, đói kém. Lí do là, mọi người đã sống trong nghèo nàn lâu tới mức bây giờ họ chẳng lo nghĩ gì về cái chết. Cái chết tới với họ như sự giảm nhẹ - giảm nhẹ khỏi tất cả khổ sở và lo âu, giảm nhẹ khỏi nạn đói, đau khổ, nghèo nàn.

Mọi người tới từ các nước giàu nghĩ, “Sao họ lại dừng dưng với cái chết vậy?” Lí do là đơn giản: chẳng có gì để níu bám cả. Cuộc sống của họ đã không cho họ cái gì cả. Cuộc sống của họ nghèo nàn tới mức cái chết không thể lấy được gì từ họ; nó không thể làm cho họ nghèo hơn họ đã nghèo rồi. Nhưng bạn càng có nhiều, bạn càng trở nên sợ nhiều hơn. Xã hội càng giàu, càng nhiều sợ chết hơn.

Trong các xã hội nghèo điều kiêng kị là dục, và trong xã hội giàu điều kiêng kị là chết. Đó là chỉ dẫn liệu xã hội là giàu hay nghèo - bạn có thể

nhìn vào điều kiêng kị của họ là gì. Nếu họ rất chống lại dục điều đó nghĩa là họ nghèo; nếu họ rất chống lại chết, thậm chí sợ nhắc tới nó, điều đó đơn giản nghĩa là họ giàu. Do đó rất khó có đường đi giữa nước nghèo và nước giàu - những điều kiêng kị của họ va chạm.

Điều này đang xảy ra mọi ngày ở đây, bởi vì người của tôi đã tới từ khắp nơi trên thế giới và xã hội Ấn Độ nghèo nàn có điều kiêng kị về dục. Dục là vấn đề của họ, dục là nỗi sợ của họ. Sinh là nỗi sợ của họ, không phải chết. Họ nghĩ về cách dừng sinh, họ đắn đo về các phương pháp kiểm soát sinh. Ở các nước giàu các nhà khoa học cứ tìm kiếm cách trì hoãn cái chết. Ở các nước nghèo vấn đề là cách trì hoãn việc sinh.

Cho nên nhà vua rất sợ hãi, cũng là tự nhiên. Ông ấy có nhiều thế và cái chết sẽ lấy đi mọi thứ; và ông ấy đã phí hoài cả đời mình trong việc tích lũy. Làm sao tự bảo vệ bản thân mình? Và trong việc tích lũy nhiều của cải thế ông ấy đã tạo ra nhiều kẻ thù và họ bao giờ cũng tìm cơ hội để lấy đầu ông ấy, để bắn ông ấy.

Ông ấy xin lời khuyên từ những người già, trí huệ của đất nước. Họ bảo ông ấy làm một lâu đài chỉ có một cửa vào - không cửa sổ, không cửa ra vào khác, chỉ một cửa đi vào và đi ra. Ông ấy sẽ an toàn. Và ở cửa ông ấy có thể để lực lượng an ninh mạnh với cả nghìn người để cho không ai có thể vào được.

Ý tưởng này hấp dẫn. Ông ấy làm một lâu đài lớn không cửa sổ, không cửa ra vào, ngoại trừ một cửa được gác bởi một nghìn chiến binh.

Nhà vua lắng giềng, bạn ông ấy, cũng sợ chết. Ông ta nghe nói về lâu đài này và ông ta tới xem. Ông ta rất bị ấn tượng. Ông ta nói, “Tôi sẽ lập tức bắt đầu làm việc, tôi sẽ lập tức làm ra lâu đài cho bản thân tôi - cái này an toàn thế an ninh thế!”

Khi bạn ông ấy ra về - nhà vua bước ra khỏi lâu đài để nói lời tạm biệt ông ta - ông ta lại ca ngợi lâu đài này. Trong khi ông ta đang ca ngợi lâu đài, một người ăn xin ngồi cạnh đường bắt đầu cười to. Cả hai nhà vua đều bị

choáng và họ hỏi ông ấy, “Sao ông cười? Ông có điên không đấy? Và ông không biết cư xử với sự hiện diện của các vua sao?”

Người ăn xin nói, “Tôi không thể tự kiểm soát được mình. Tôi xin lỗi! Nhưng bản thân tôi là vua của tôi, và để tôi bảo cho các bệ hạ về chân lí tại sao tôi cười. Tôi đã quan sát, bởi vì tôi ăn xin ở đây trên con đường này. Tôi đã từng quan sát... lâu đài này được xây dựng, nhưng tôi phân vân: tôi nói với các bệ hạ, có một sai lầm duy nhất, một lỗi, mà sẽ chứng tỏ là định mệnh.”

Nhà vua nói, “Sai lầm đó là gì? Ông hãy nói cho chúng ta, chúng ta sẽ sửa nó.” Nhà vua sẵn sàng lắng nghe, và không chỉ lắng nghe mà còn sửa nó.

Người ăn xin nói, “Bệ hạ hãy làm một điều: bệ hạ đi vào bên trong và bảo người của bệ hạ đóng cửa lại, mãi mãi, bởi vì cái cửa này sẽ chứng tỏ là nguy hiểm. Cái chết sẽ đi vào từ đây! Cả nghìn chiến binh này sẽ không thể nào ngăn cản được cái chết, họ sẽ thậm chí không có khả năng thấy nó. Cho nên hãy đóng cửa hoàn toàn lại. Thay vì thế làm bức tường, và bệ hạ ở bên trong lâu đài và bệ hạ sẽ an toàn mãi mãi! Không ai có thể giết được bệ hạ, thậm chí cái chết cũng không thể vào trong được.”

Nhưng nhà vua nói, “Điều đó nghĩa là ta sẽ chết à! Nếu ta không thể ra được, phỏng có ích gì mà sống?”

Và người ăn xin nói, “Đó là lí do tại sao tôi cười. Bệ hạ đã chết chín mươi chín phần trăm rồi! Chỉ một cửa còn lại, cho nên bệ hạ chỉ sống gần đó thôi.”

Bạn càng an toàn hơn, bạn càng chết hơn. Và đây không phải là cái chết đẹp, cái chết duyên dáng của chiếc lá, của bông hồng rụng cánh xuống đất, quay về cội nguồn. Nó là cái chết xấu xí, sự bịa đặt của con người. Cái chết tự nhiên là đẹp; con người đã làm cho nó xấu. Con người đã làm mọi thứ xấu; bất kì điều gì con người chạm vào đều trở thành xấu. Nếu con người chạm vào vàng nó biến thành cát bụi.

Amitabh này, hãy để hiểu biết này thấm sâu nhất có thể được. Hãy để điều này trở thành chính cốt lõi của bạn, thành sáng suốt của bạn. Vâng, nó là vậy đấy. Đừng sở hữu, đừng giữ chặt. Hãy vẫn còn thanh thoi, vẫn còn không sở hữu. Nếu cái gì đó mà sẵn có, hãy tận hưởng nó; khi nó biến mất, hãy để nó biến mất với lòng biết ơn - biết ơn vì tất cả những điều nó đã làm cho bạn, không bức tức, không phàn nàn. Và bạn sẽ biết niềm vui lớn nhất của cuộc sống và cái chết, ánh sáng và bóng tối, của hiện hữu và không hiện hữu cả hai.

50. Chùm ý nghĩ di chuyển qua các kiếp sống

Thầy nói chúng tôi phải quay trở lại lập đi lập lại, cho tới khi chúng tôi hiểu ra. Nhưng nếu không có 'tôi' - ai quay lại?

Đây là câu hỏi siêu hình, câu hỏi rất logic, nhưng nếu bạn trở nên có tính tồn tại chút ít thì câu hỏi này tan biến. Nếu bạn có thể ở đây mà không có cái 'tôi', sao bạn không thể ở trong các kiếp sống khác mà không có cái 'tôi'? Nếu bạn có thể tồn tại trong bảy mươi năm mà không có 'tôi', bản ngã, tại sao bạn không thể tồn tại trong nhiều kiếp, vấn đề là gì? Vấn đề nảy sinh trong tâm trí rằng không có 'tôi' ai sẽ đi vào bụng mẹ khác khi thân thể chết?

Đây chỉ là chùm ý nghĩ, không gì khác. Ý nghĩ là sự vật. Ý nghĩ không phải là cái không. Bản thể bạn là phi hiện hữu; ý nghĩ là vật chất; ý nghĩ là vật liệu, chúng là vật. Đó là lí do tại sao ý nghĩ có thể được ghi lại - chúng là sự vật; và ý nghĩ có thể được đọc - chúng là vật. Cho dù bạn không xác nhận một ý nghĩ, nó vẫn có thể được đọc ra từ bên ngoài. Nó là vật bên trong đầu bạn, sống động, có chất liệu.

Ý nghĩ là vật. Chùm ý nghĩ là bản ngã. Khi bạn chết chỉ một chùm ý nghĩ được thoát ra, và chùm ý nghĩ đó cùng ham muốn và xúc động và mọi thứ mà bạn đã làm và đã nghĩ, cùng các giấc mơ và hi vọng và thất vọng - chùm đó đi vào trong bụng mẹ khác.

Chùm này có trung tâm, trung tâm này là bản ngã. Nếu bạn muốn không được sinh ra nữa bạn sẽ phải biết trong khi sống trong cuộc sống này rằng chùm ý nghĩ không phải là 'hiện tượng-một', nó chỉ là đám đông và nó không có trung tâm trong nó. Bạn sẽ phải biết ý nghĩ nguyên tử. Ý nghĩ tựa như nguyên tử: nếu bạn quan sát chúng với tinh táo bạn có thể thấy mọi ý nghĩ đều tách rời khỏi ý nghĩ khác. Giữa hai ý nghĩ có khoảng hở, khoảng trống, chúng không nối với nhau. Chúng dường như được nối lại bởi vì bạn không rất tinh táo. Điều đó giống như khi một người cầm bó đuốc trong tay và đưa tay nhanh, quay tròn quay tròn quay tròn - bạn sẽ thấy một vòng lửa. Vòng này không tồn tại bởi vì bó đuốc chỉ ở từng điểm mỗi lúc, thế rồi

điểm khác ở lúc khác. Vòng tròn lửa không tồn tại, nhưng bó đuốc chuyển đi nhanh tới mức bạn không thể thấy được lỗ hồng, bạn thấy vòng tròn.

Ý nghĩ chuyển nhanh. Cái nhanh của chúng tạo ra cảm giác là chúng được nối lại với nhau, rằng vòng tròn được tạo ra, nhưng đây chỉ là cảm giác. Có hai cách vượt ra ngoài nó. Một cách là đem ý nghĩ xuống chuyển động chậm để cho chúng không chuyển quá nhanh. Để chúng chậm lại chút ít. Đó là lí do tại sao tôi nhấn mạnh: Đừng vội vàng, đừng căng thẳng. Chuyển động với nhịp độ chậm, chuyển động không căng thẳng, không vội vàng, bởi vì nếu bạn không vội, ý nghĩ không thể đi ngược lại bạn được, chúng là một phần của bạn. Nếu bạn kiên nhẫn sâu sắc ý nghĩ không thể chuyển nhanh hơn bạn được, chúng trở nên chậm hơn. Khi ý nghĩ chậm hơn, ngọn đuốc chuyển chậm, bạn có thể thấy rằng vòng tròn không tồn tại - nó chỉ là có vẻ vậy. Khi ý nghĩ chuyển chậm bạn có thể thấy rằng có các lỗ hồng, rằng ý nghĩ là nguyên tử và không cái gì nối chúng lại.

Cho nên một cách là làm chậm lại và cách khác là trở nên nhận biết hơn. Nếu bạn nhận biết hơn bạn có tầm nhìn xuyên thấu hơn, sáng suốt xuyên thấu hơn. Làm việc theo cả hai cách đi. Trở nên tỉnh táo hơn, đừng đi như người ngủ, đừng là kẻ mộng du. Mọi người đều vậy. Bạn di chuyển trong cuộc sống cứ dường như bạn đang ngủ; bạn làm mọi thứ nhưng chỉ một phần là thức, chín mươi chín phần trăm của bạn là ngủ. Bạn không biết mình đang làm gì, tại sao bạn làm nó, tại sao nó xảy ra. Bạn cứ đi và đi dường như bị thôi miên bởi cái gì đó. Đó là việc thôi miên lớn.

Không ai khác đã thôi miên bạn, đó là tự thôi miên. Bạn đã thôi miên bản thân mình. Bạn có thể làm điều đó một cách dễ dàng - ngồi đó trước tấm gương và nhìn vào mắt mình và bạn sẽ bị bản thân mình thôi miên. Bạn sẽ rơi vào giấc ngủ, bạn sẽ rơi vào cơn mê. Cùng điều đó đã xảy ra qua hàng triệu kiếp: không tỉnh táo, không kiên nhẫn, chạy ngày càng nhanh và trở nên ngày càng ngủ hơn - bạn không thể thấy được.

Trở nên kiên nhẫn thêm chút ít đi. Đó là lí do tại sao đi tới phương Đông lại có ích. Ở phương Tây khó làm chậm lại, toàn thể cuộc sống chuyển vận với tốc độ mà bạn không thể làm chậm lại được - bằng không bạn sẽ bị ra

ngoài cuộc sống, bạn sẽ là kẻ không thích hợp. Ở phương Đông, nếu bạn đi về thôn quê, cuộc sống chuyển vận chậm tới mức nếu bạn chuyển nhanh bạn sẽ là kẻ không thích hợp, bạn sẽ thấy bản thân mình có một mình, không ai đi cùng bạn. Cuộc sống chuyển vận chậm rãi.

Vào thời xưa khi cuộc sống chuyển vận chậm trên cả trái đất, hiểu bản thân mình là rất dễ bởi vì bạn có thể thấy dễ dàng. Bạn có thể nhắm mắt lại và bạn có thể thấy không gian bao la giữa hai ý nghĩ - cũng như có không gian bao la giữa hai nguyên tử.

Tôi đã nghe một câu chuyện về tương lai. Một người đang du hành và người đó đi tới ga mà người đó định xuống. Người đó gọi nhiều người khuân vác tới. Các hành khách khác đơn giản ngạc nhiên tại sao người đó lại gọi người khuân vác vì họ không thấy hành lí nào đi cùng người đó cả. Người đó chỉ có một hộp diêm và một gói thuốc là, có vậy thôi. Họ đã không thấy gì khác, cho nên sao người đó lại gọi?

Người đó gọi cả tá người khuân vác tới và rồi nói: Mang hộ hộp diêm này đi. Mọi người bắt đầu cười - nhưng trong hộp diêm đó là một chiếc xe hơi đầy đủ, được nén lại.

Các nhà khoa học nói rằng một con voi có thể được nén lại, bởi vì trong con voi các nguyên tử chỉ có lưa thưa còn không gian bao la lại nhiều hơn. Như bạn có thể nén bông, voi có thể được nén lại, và nó có thể khít vào trong bao diêm. Cả đoàn tàu hoả có thể được nén lại. Không gian phải bị lấy ra, thế thì nó có thể được đưa vào trong bao diêm và chính việc vận tải mọi thứ thành rất dễ dàng.

Người cũng có thể được nén lại. Một ngày nào đó họ sẽ làm điều đó bởi vì nếu bạn muốn đi tới mặt trăng hay sao Hoả sẽ khó mang nhiều người thế vì sẽ rất tốn kém. Cách duy nhất sẽ là trước tiên nén hành khách lại, và thế rồi, khi họ đã lên tới mặt trăng, thổi phồng họ lên trở lại.

Nhiều không gian tồn tại. Nhiều không gian tồn tại, không chỉ trong Sushila, trong mọi người - nhiều không gian. Nó có thể được bỏ ra. Bạn có thể được nén lại. Mọi ngôi sao và mọi hành tinh đều có thể bị nén lại trong

một phòng nhỏ, nếu mọi không gian bị lấy ra. Toàn thể giới đầy không gian, nguyên tử chỉ có lưạ thừa.

Thế rồi có vấn đề khác: nếu bạn đi vào trong nguyên tử, lại có không gian. Giữa hai nguyên tử có không gian, không gian bao la, và nếu bạn đi vào trong nguyên tử, thế thì có không gian giữa các điện tử, lại không gian bao la.

Bây giờ các nhà khoa học đã trở nên hơi sợ về toàn thể sự việc. Vật chất đã hoàn toàn biến mất. Ngay lúc bắt đầu thế kỉ này họ đã tuyên bố rằng Thượng đế chết rồi - nhưng Thượng đế không chết. Tất mọi điều đã xảy ra trong vòng năm mươi năm qua là ở chỗ vật chất chết. Họ đã săn đuổi vật chất ráo riết, họ đã săn đuổi vật chất từ phân tử tới nguyên tử, từ nguyên tử tới điện tử, và đột nhiên họ đứng ở cái không - không vật chất.

Cùng điều đó đã xảy ra ở phương Đông: chúng ta chưa bao giờ bận tâm về vật chất, chúng ta bận tâm về linh hồn, và chúng ta săn đuổi linh hồn từ thân thể tới tâm trí, từ tâm trí tới bản thể. Thế rồi một khoảnh khắc tới khi mọi thứ biến mất - chỉ có cái không. Đó là điều tôi ngụ ý nghĩ khi tôi nói: bạn là vô bản thể, anatta. Đó là điều Phật nói: Cái không tồn tại bên trong ông, chỉ cái không vô hạn.

Vật lí đã đạt tới cùng điểm mà siêu hình đã đạt tới trước nó - cái không. Và dường như là cái không không phải là tuyệt đối không có gì; ngược lại, chúng ta bây giờ có thể hiểu rằng cái không là trạng thái của cái 'mọi thứ', vô bản thể là trạng thái của bản thể - không biểu lộ và biểu lộ. Khi một vật trở nên biểu lộ, thế thì nó là vật chất, khi nó trở thành không biểu lộ nó là không gian. Khi cái gì đó trở nên biểu lộ, nó là bản ngã, còn khi cái gì đó trở nên không biểu lộ, nó là vô bản thể, anatta.

Vật chất là chòm các nguyên tử và bản ngã là chòm các ý nghĩ. Nếu bạn đi sâu vào vật chất, vật chất biến mất, nếu bạn đi sâu vào ý nghĩ, bản ngã biến mất. Thế thì ai di chuyển? Chẳng ai cả, nhưng chuyển động có đó.

Từ kiếp này sang kiếp khác chuyển động có đó, nhưng không ai có đó là người di chuyển, chỉ chòm các ý nghĩ.

Bạn đã bao giờ quan sát người chết chưa? Bạn phải đã quan sát rồi. Lần sau khi bạn nghe nói rằng ai đó sắp chết hay ai đó chết, tới đó ngay đi và ngồi lại, và cố cảm thấy điều đang xảy ra. Nếu bạn quan sát người sắp chết bạn sẽ cảm thấy nhiều điều đang xảy ra trong bạn bởi vì người sắp chết này thả ra mọi ý nghĩ của mình. Bây giờ ngôi nhà này không còn an toàn nữa; ý nghĩ bắt đầu rời đi cứ dường như nếu tổ không còn an toàn, chim bay đi. Ngôi nhà này không còn hữu dụng nữa, ở trong nó là nguy hiểm, nó có thể sập, bất kì khoảnh khắc nào nó đều sắp sập, cho nên mọi người bỏ đi. Mọi ý nghĩ đang bay ra. Nếu một người tốt sắp chết, khi ngồi cạnh người đó bạn sẽ cảm thấy thức dậy đột ngột của cái tốt bên trong bạn; nếu một người xấu sắp chết, bạn sẽ đột nhiên cảm thấy thức dậy của cái xấu trong bạn. Nếu một người rất ác sắp chết, bạn sẽ cảm thấy rằng bạn đang trở thành độc ác; nếu một thánh nhân sắp chết, đột nhiên bạn cảm thấy hồn nhiên nảy sinh trong bạn mà bạn chưa bao giờ biết trước đây. Người sắp chết sẽ tạo ra toàn thể bầu không khí quanh bạn - ý nghĩ của người đó đang chuyển động; chòm các ý nghĩ đang di chuyển, như bầy chim. Chẳng mấy chốc chúng sẽ hạ xuống bụng mẹ khác - ở đâu đó một đôi sẽ làm tình. Trên khắp thế giới, mọi khoảnh khắc, hàng triệu người đang làm tình. Họ là cơ hội cho chòm ý nghĩ này đi vào trong bụng mẹ, kiếm ngôi nhà mới. Nếu bạn đã hiểu ra trước cái chết của mình rằng ý nghĩ là tách rời, rằng chúng có không gian vô hạn giữa chúng, các khoảng hở; nếu trong khi bạn còn sống bản ngã đã bị tan biến, và bạn đã đi tới biết rằng không có bản ngã, không có cái gì giống như 'tôi' ở bên trong; thế thì bạn sẽ chết mà không có ham muốn được sinh ra lần nữa và bởi vì bạn biết, điều đó là vô tích sự. Mọi ham muốn biến mất khi bạn biết rằng không có bản ngã. Bạn không ham muốn, bạn đơn giản chết. Không có lực dính của ham muốn, ý nghĩ được thả ra, nhưng chúng không thể tạo thành chòm được.

Lực dính là ham muốn, nó dính mọi ý nghĩ với nhau và làm thành một toàn thể của chúng. Nếu ham muốn không có đó ý nghĩ sẽ biến mất, chúng sẽ đi vào trong bầu trời vô hạn nhưng không như một chòm, mà như các nguyên tử tách rời, và bạn đã biến mất hoàn toàn.

Biển mất này là niết bàn; nhưng người ta phải biết nó trước cái chết. Người ta phải chết trước cái chết. Toàn thể nghệ thuật của tôn giáo là về cách chết - nhưng thế thì cách sống cũng được ngụ ý bởi vì bạn có thể chết đúng chỉ nếu bạn đã sống đúng. Khi tôi nói đúng, tôi không ngụ ý cuộc sống tốt. Khi tôi nói đúng, tôi ngụ ý cuộc sống có tính thiện. Khi tôi nói cuộc sống đúng, tôi không ngụ ý nghĩ cuộc sống đạo đức, tôi ngụ ý cuộc sống rất, rất hiểu biết, nhận biết, tỉnh táo.

Điều đó là khó, trừ phi bạn đi vào bên trong bản thân mình và biết rằng không ai tồn tại ở đó cả. Sẽ không thể nào hiểu nổi làm sao bạn đã từng trải qua nhiều kiếp sống mà không có người nào ở đó; trừ phi bạn đi vào bên trong bản thân mình.

Bạn đã bao giờ thấy lửa bắt cháy thành phố chưa? Bạn có thấy rằng từ nhà này ngọn lửa nhảy sang nhà khác không? Làm sao nó nhảy từ nhà này sang nhà khác? Chỉ bởi vì gió. Nếu gió không có đó nó không thể nhảy sang nhà khác được. Ngọn lửa không nhiên liệu nào vẫn nhảy từ nhà nọ sang nhà kia. Chỉ gió là được cần tới, gió thổi được cần tới, và trên đôi cánh của gió ngọn lửa được mang đi. Ngọn lửa tuyệt đối là phi vật chất, trong vài giây nó sẽ không còn nữa. Nó nhảy và bắt cháy sang nhà khác, và toàn thể ngôi nhà bị thiêu hết.

Theo cùng cách đó, bất kì cái gì bạn gọi là linh hồn mình cũng không là gì ngoài ngọn lửa của ham muốn. Khi một người chết đi, ham muốn lại được sinh ra, ham muốn không chết là gió; và chòm ý nghĩ trên đôi cánh của gió ham muốn này nhảy vào trong bụng mẹ khác, ngôi nhà khác.

Nếu bạn đã hiểu điều đó trong khi còn sống, thế thì không gió nào đem bạn đi bất kì đâu được, ham muốn không còn đó. Ý nghĩ sẽ biến mất trong sự tồn tại như các nguyên tử riêng biệt và bạn sẽ không được sinh ra lần nữa. Thế thì bạn là một với sự tồn tại; thế thì không cần tách rời lặp đi lặp lại và không cần chịu khổ lặp đi lặp lại - tách rời là khổ.

51. Tự tử và sannyas

Trước khi nhận tính chất sannyas, con đã ngập ngừng việc tự tử. Bây giờ con quá hạnh phúc không nói được, nhưng đâu vậy con vẫn đang tìm cái gì đó mà con không biết. Osho ơi, sau rốt, con muốn gì vậy? Xin thầy hãy nói điều gì đó.

Tính chất sannyas mới mang tính tự tử thực sự. Bạn nói, “*trước khi nhận tính chất sannyas, con đã ngập ngừng việc tự tử.*” Bạn đã làm việc đó rồi - và bạn đã làm việc đó ở bình diện sâu hơn. Phá huỷ thân thể sẽ chẳng ích lợi gì nhiều. Bạn sẽ lại được sinh ra trong hình mẫu thân thể tương tự, bởi vì tâm trí bạn vẫn còn như cũ.

Bằng việc tự tử, bằng việc nhảy xuống sông, hay vào đại dương, hay từ đỉnh núi, bạn có thể phá huỷ phần vật lí của mình. Nhưng phần vật lí của bạn không phải là cơ bản, phần tinh thần của bạn mới là cơ sở. Phần tinh thần của bạn mang bản kế hoạch tổng thể cho phần vật lí. Tâm trí bạn sẽ nhảy vào bụng mẹ khác và sẽ bắt đầu thu thập phần vật lí khác. Nó sẽ lại được sinh ra.

Tự tử là vô dụng. Tôi không chống lại tự tử bởi vì nó là tội ác. Tôi chống lại tự tử bởi vì nó vô tích sự, nó ngu xuẩn. Nó là xuẩn ngốc.

Nếu bạn thực sự muốn tự tử thể thì hãy trở thành sannyasin đi. Thế thì bạn sẽ phá huỷ tâm trí, bản kế hoạch tổng thể sâu cho các kiếp sống tương lai của bạn. Đó là điều Phật nói - hãy trở thành một dự lưu srotapanna, đi vào dòng chảy. Thay vì nhảy từ mỏm đá, thay vì nhảy vào đại dương và chết cái chết vật lí, hãy nhảy vào vị phật và chết cái chết tâm linh. Đó là điều tính chất sannyas tất cả là gì - việc chết đi trong tôi. Đó là việc mang cây thánh giá riêng của bạn.

Nếu bạn thực sự chán ngán cuộc sống của mình, thế thì hãy phá huỷ chính khả năng của việc cứ lặp đi lặp lại của nó. Hãy trở thành một dự lưu srotapanna. Thế rồi bạn sẽ trở thành nhất hoàn skridagamin; bạn sẽ tới thêm một lần nữa. Thế rồi bạn sẽ trở thành bất hoàn anagamin; bạn sẽ không tới nữa.

Bất hoàn là người đã tự tử thật. Người đó chưa bao giờ quay lại. Người đó thực sự chấm dứt với thế giới này, người đó đã đóng tài khoản của mình với thế giới này. Người đó bây giờ có cách hiện hữu tốt hơn nhiều. Người đó không tới trong đồng lộn xộn này, người đó không đi xuống vào bóng tối này, địa ngục xấu xa này. Người đó cứ soải cánh bay lên ngày càng cao hướng tới chính cội nguồn của ánh sáng.

Bạn nói, *trước khi nhận tính chất sannyas, con đã ngập ngé việc tự tử.*

Thực tế chỉ người đang trên bờ của tự tử mới có thể là sannyasin thực. Khi bạn thực sự ngán ngẩm cuộc sống, chán với nó, nhìn vào cái ngõ ngắc lố bịch của nó, cái vòng luẩn quẩn cứ quay vòng mãi mà chẳng dẫn tới đâu cả... khi bạn hiểu rằng chẳng cái gì xảy ra trong nó và bạn khổ sở không cần thiết - bạn đang trở nên ngày một đen tối hơn, nặng nề hơn, bạn đang mất đi đôi cánh; bạn đang trở thành ngày một giống như vật chết... khi bạn thấy điều này - rằng cuộc sống đang giết chết bạn, không làm cho bạn thực sự sống động - thế thì hai cánh cửa mở ra: tự tử hay là sannyas.

Để tôi nói cho bạn, ở phương Đông, ít người tự tử. Ở phương Tây, nhiều người tự tử hơn. Người phương đông nghĩ rằng họ ít có tính chất tự tử, đó là lí do tại sao tình hình lại là vậy. Các nhà tâm lí học phương Tây nghĩ rằng tâm trí phương tây mang tính tự tử nhiều hơn, đó là lí do tại sao tình hình lại là vậy. Cả điều người phương đông nói lẫn điều nhà phân tâm phương tây nói đều không phải là chân lí.

Chân lí là ở chỗ ở phương Tây, tính chất sannyas đã biến mất, cho nên bất kì khi nào người ta ngán sống thì chỉ có một phương án sẵn có - tự tử. Ở phương Đông, tính chất sannyas cũng là một phương án như tự tử. Nếu bạn đếm các sannyasins và người tự tử ở phương Đông, thế thì con số này sẽ đích xác là như nhau. Sẽ không có khác biệt.

Tính chất sannyas là việc biến đổi cuộc sống. Tự tử là việc trốn chạy khỏi cuộc sống. Theo cả hai cách bạn đều đi ra ngoài. Theo cả hai cách bạn đều gạt bỏ cái gọi là cuộc sống này. Nhưng bằng tự tử thì nó chỉ là điều tạm thời - lần nữa bạn sẽ quay lại, bạn sẽ cứ quay lại mãi.

Với tính chất sannyas, cánh cửa mở ra. Bạn có thể không quay lại, hay, cho dù bạn quay lại, bạn sẽ tới theo cách tốt hơn, nhận biết nhiều hơn. Cho dù bạn có tới, bạn sẽ tới để học cái gì đó, để chín chắn.

Ở phương Đông, toàn thể quan niệm về trưởng thành đều nảy sinh từ cuộc sống, trưởng thành ra ngoài cuộc sống.

Tính chất sannyas mang tính sáng tạo, tự tử mang tính huỷ diệt. Trong tự tử, bạn đơn giản làm điều gì đó một cách tuyệt vọng. Trong tính chất sannyas, bạn đang làm điều gì đó rất có chủ định để biến đổi cách thức của mình, chính phong cách sống của bạn. Thực tế bạn không ngăn cuộc sống mà bạn ngăn với cách sống của mình. Thực sự không phải bạn ngăn với cuộc sống - bởi vì thực tế bạn có biết cuộc sống là gì đâu - nhưng với hình mẫu sống của mình, việc co hẹp mà bạn đã làm cho cuộc sống của mình, cái hiện tượng tựa như đường hầm mà bạn đã tạo ra từ cuộc sống của mình, sự tù túng mà bạn đã tạo ra từ cuộc sống của mình.

Bạn không biết cuộc sống là gì, bạn chỉ biết một thứ kiểu đường hầm - tối tăm, bẩn thỉu, bị giới hạn, đê mê, què quặt, tê liệt - và đến cuối bạn thấy chẳng có gì ngoài cái chết. Cho nên phỏng có ích gì mà cứ bị tra tấn? Sao không làm nó hôm nay đi? Nếu nó sẽ xảy ra ngày mai, thế thì sao phải đợi đến mai? Đó là logic của người tự tử.

Thực tế người tự tử còn thông minh hơn những người chưa bao giờ nghĩ tới điều đó. Chỉ kẻ ngốc mới không bao giờ tự tử; chỉ kẻ ngốc mới không bao giờ chán; chỉ kẻ ngốc mới không bao giờ trở nên nhận biết về cái vô tích sự của cuộc sống của họ... Người thông minh nhất định đôi khi nghĩ, 'Tất cả những cái này phỏng có ích gì nhỉ? Sao mình lại đi? Để làm gì? Chẳng cái gì xảy ra, chẳng cái gì dường như xảy ra, chẳng cái gì có thể được hi vọng từ nó - cái toàn thể dường như vô vọng. Thế thì sao cứ đi tiếp?' Ý tưởng tự tử nảy sinh bởi vì thông minh. Do đó, tôi nói, kẻ ngốc không bao giờ nghĩ tới tự tử cả; người thông minh nghĩ tới tự tử.

Nhưng những người thực sự thông minh - không thông minh vừa phải mà ở chính đỉnh của thông minh của họ - họ nghĩ tới tính chất sannyas. Bởi vì

họ nghĩ, 'Cái toàn thể này tồn tại. Nếu mình không có khả năng tìm ra nghĩa của nó, có thể chính kiểu cách của mình đang không cho phép mình tìm ra nghĩa của nó. Nếu mình không có khả năng hạnh phúc, có thể ở đâu đó mình đã đặt điều kiện mà không cho phép mình hạnh phúc. Có thể có cách sống khác.' 'Cách sống khác' đó, phương án sống khác đó, chính là tính chất sannyas.

'Mình không thể sống một cách không tham vọng được sao? Mình đã sống với đầy tham vọng rồi và đã thấy khốn khổ tới, còn tăng thêm nhiều, trở nên mãnh liệt... đau khổ và đau khổ và đau khổ. Mình đã thử tham vọng rồi. Bây giờ hãy để mình thử không tham vọng xem sao. Để mình quay đằng sau một trăm tám mươi độ. Để mình được chuyển đổi.'

Chuyển đổi nghĩa là việc quay một trăm tám mươi độ, là việc quay. 'Tham lam mình đã thử rồi. Bây giờ mình sẽ thử vô tham lam. Sở hữu mình đã thử rồi. Bây giờ mình sẽ thử chia sẻ. Tâm trí mình đã thử rồi. Bây giờ mình sẽ thử vô trí, thiên. Dục mình đã thử rồi. Bây giờ mình sẽ thử yêu, từ bi.

'Mình đã sống theo cách phi tự nhiên - cách thức xã hội đã áp đặt lên mình. Bây giờ mình hãy thử cách tự nhiên - con đường của Đạo, con đường của pháp, con đường của rit. Mình đã sống trong xung đột, vật lộn, tranh đấu. Bây giờ mình hãy thử buông xuôi. Bây giờ mình hãy thử buông bỏ. Mình đã từng cố gắng bơi ngược dòng. Bây giờ mình hãy thử xuôi dòng, đi cùng dòng chảy, dù nó dẫn tới bất kì đâu.' Đây chính là tính chất sannyas.

Cho nên, để tôi nhắc lại. Người ngu xuẩn nhất không bao giờ nghĩ tới tự tử. Tất nhiên, người đó thậm chí không thể mơ được về tính chất sannyas. Người đó không có nhiều thông minh để nhìn vào trong cái vô tích sự của cái gọi là cuộc sống. Ở lưng chừng là những người thông minh, người đã trở nên nhận biết rằng cuộc sống là vô tích sự, nhưng họ lại không đủ thông minh để trở nên nhận biết rằng 'có thể đây chỉ là bởi kiểu cách sống của mình, không phải là bản thân cuộc sống'. Họ nghĩ tới tự tử và họ đôi khi tự tử.

Thế rồi có những đỉnh cao của thông minh - vị phật, một Christ, một Lão Tử, một Zarathustra - người lập tức thấy ra vấn đề: 'Mình bỏ lỡ bởi vì cách thức của mình sai.' Và họ đổi cách thức của mình. Họ đổi hình mẫu sống của họ một cách triệt để. Sự biến đổi triệt để đó là tính chất sannyas.

Tôi muốn nói với bạn rằng bạn thực sự đã tự tử rồi - và theo cách tốt hơn, theo cách rất thông minh; cách mà đáng phải thực hiện. Bạn đã trở thành một sannyasin.

Bây giờ con quá hạnh phúc không nói được, nhưng dầu vậy con vẫn đang tìm cái gì đó mà con không biết.

Điều đó xảy ra. Khi bạn là con người trần tục, bạn biết cái bạn đang đi tìm. Bạn đang đi tìm tiền bạc, các đối tượng dục đẹp hơn, quyền lực, danh vọng - mọi thứ đều rõ ràng. Bạn đã được huấn luyện về chúng, bạn đã được giáo dục về chúng, bạn đã được ước định vì chúng. Tâm trí bạn biết điều bạn đang kiếm. Máy tính tâm trí bạn đã được nạp các mục đích.

Khi bạn trở thành sannyasin, bạn thực sự trong hỗn loạn trong vài ngày - bởi vì các mục đích cũ trở thành vô nghĩa còn mục đích mới lại không rõ ràng. Thực tế, tính chất sannyas sẽ không cho bạn mục đích mới. Một khi tất cả các mục đích cũ biến mất, bỗng nhiên bạn sẽ thấy không có mục đích.

Và người ta phải sống cuộc sống không mục đích nào; thế thì người ta sống cực kì đẹp. Bởi vì sống cuộc sống có mục đích nghĩa là sống trong tương lai. Thế thì những người đeo đá muốn trở thành người giàu, người giàu muốn trở thành hoàng đế, hoàng đế muốn trở thành mặt trời, và mặt trời muốn trở thành mây, và mây muốn trở thành đá, và đá lại muốn trở thành thợ đeo đá. Thế thì điều đó là bánh xe rồi.

Khi bạn không muốn trở thành ai cả, khi bạn đơn giản chấp nhận mình là bất kì ai, khi bạn vứt bỏ mọi mục đích, mọi xu hướng tương lai, mọi mục điểm cuối - bạn vứt bỏ thời gian, bạn vứt bỏ ham muốn, bạn vứt bỏ tâm trí - thế thì bỗng nhiên bạn ở đây và toàn thể vũ trụ đều sẵn có đấy... năng lượng lớn lao này bao quanh bạn, vậy mời bạn tham gia với nó.

Tính chất sannyas không phải là mục đích. Tính chất sannyas là hiểu biết rằng mục đích không tồn tại.

Vũ trụ bao giờ cũng được hoàn thành. Không phải sự hoàn thành phải xảy ra ở đâu đó khác; nó đã xảy ra rồi. Đó là lí do tại sao bạn sẽ cảm thấy trong vài ngày, 'Sau rốt, mình muốn gì nhỉ?' Ham muốn cũ đã biến mất và bạn vẫn chưa trở nên được bắt đầy vào thái độ không ham muốn.

Có một câu chuyện Thiên: Ngày xưa có một người tóc đỏ, không có mắt và không có tai. Anh ta không có tóc, cho nên anh ta được gọi là tóc đỏ chỉ theo chừng mực nào đó. Người ta phải gọi anh ta là cái gì đó.

Anh ta không có khả năng nói bởi vì anh ta không có mồm. Anh ta không có mũi nữa. Anh ta thậm chí không có tay không có chân. Anh ta cũng không có dạ dày, và anh ta không có lưng. Và anh ta không có xương sống, và anh ta không có cái gì khác bên trong. Thực tế anh ta không có gì cả, cho nên khó mà hiểu chúng ta đang nói về ai. Cho nên tốt hơn cả chúng ta không nói thêm gì về anh ta nữa.

Dần dần... Đầu tiên bạn gọi anh ta là người tóc đỏ, bởi vì người ta phải gọi anh ta là cái gì đó.

Khi bạn đang chuyển bánh xe thế gian, tôi mời bạn. Tôi nói, 'Bạn đang làm gì ở đó thế? Bạn không định thử thượng đế sao?' Bạn trở nên tham lam về thượng đế. Bạn nói, 'Được rồi. Ở đây tôi chẳng được gì cả, có thể có cái gì đó trong thượng đế.' Bạn nhảy ra khỏi bánh xe. Thế rồi bạn hỏi tôi, 'Thượng đế thế nào?'

Tôi nói, 'Thực tế chẳng ai biết gì về ông ấy cả, liệu ông ấy có hay là không. Chừng mực nào đó đây chỉ là việc nói thôi.' Chúng ta gọi anh ta là người tóc đỏ bởi vì người ta phải gọi anh ta là cái gì chứ, hử?

Thế rồi dần dần bạn đi cùng với tôi, và dần dần câu chuyện này được tiết lộ cho bạn - 'Ngày xưa có một người tóc đỏ, không có mắt và không có tai. Anh ta cũng không có tóc, cho nên anh ta được gọi là tóc đỏ chỉ theo chừng mực nào đó. Anh ta không có khả năng nói bởi vì anh ta không có mồm. Anh ta không có mũi nữa. Anh ta thậm chí không có tay không có chân...'

Dần dần, bạn càng cố gắng hiểu tôi, tôi càng trở nên chân thực hơn. Tôi càng thấy rằng bây giờ bạn hoà điệu cùng tôi, thì lại càng không cần nói dối quá nhiều. 'Anh ta thậm chí không có tay không có chân. Anh ta cũng không có dạ dày, và anh ta không có lưng...'

Và khi tôi thấy rằng bạn không bị bối rối, bạn đang nghe mê mải câu chuyện cho tới giờ, thế thì tôi nói, '...và anh ta không có xương sống.' Tôi phải đi rất thận trọng bởi vì bạn có thể trở nên sợ hãi và quay trở lại bánh xe của mình.

'Và anh ta cũng không có gì bên trong...' Khi tôi thấy rằng cho tới giờ bạn đã tới... và tất nhiên bạn cảm thấy chút ít phân vân, nhưng bây giờ chân lí có thể được nói ra... 'Anh chẳng có gì cả. Cho nên khó mà hiểu chúng ta đang nói về ai. Cho nên tốt hơn cả chúng ta không nói thêm gì về anh ta nữa.' Về ai? - về người tóc đỏ ấy.

Hindu giáo, Ki tô giáo, Do Thái giáo, họ bắt đầu câu chuyện này - họ nói về người tóc đỏ - còn Phật chấm dứt nó... không ai cả, thậm chí không có bạn.

Ông ấy nói, trước hết hãy vứt bỏ tham vọng, vứt bỏ ham muốn. Đừng nghĩ bạn là thân thể, đừng nghĩ bạn là tâm trí; thế rồi đừng nghĩ bạn là cái ngã. Thực thể thế thì chúng ta không nên nói về bạn bởi vì bạn không có.

Dần dần chúng ta cứ khử bỏ đi. Đầu tiên chúng ta nói, vứt bỏ mục đích trần tục - bởi vì bảo bạn vứt bỏ tất cả mọi mục đích đi thì quá nhiều; bạn sẽ không hiểu. Bạn có thể hiểu được rằng mục đích trần tục nên bị vứt đi bởi vì bạn đã khổ sở nhiều và chẳng được gì từ nó cả; bạn đã thất vọng rồi. Bạn nói, 'Được rồi. Tôi cũng nghĩ tới việc vứt bỏ nó đây.' Và bạn nói, 'Tốt, vậy tôi sẽ thay đổi. Tôi sẽ vứt các mục đích trần tục. Bây giờ tôi sẽ tìm thượng đế, cõi trời và thiên đường.' Còn tôi thì cười thầm trong bụng. Tôi nói, 'Được đấy, trước hết hãy vứt bỏ những cái này đi, thế rồi chúng ta sẽ thấy.'

Một khi bạn đã vứt bỏ những cái đó, thế thì dần dần tôi sẽ thuyết phục bạn vứt bỏ thượng đế, cái ngã, niết bàn, moksha. Bởi vì khi mọi mục đích đều bị vứt bỏ, chỉ thế thì bạn mới được hoà điệu.

Mục đích là nốt nhạc chói tai. Mục đích đơn giản nói bạn đang thiếu. Mục đích nói có điều kiện nào đó phải được đáp ứng, chỉ thế thì bạn mới có thể trở nên hạnh phúc.

Khi tất cả mọi mục đích biến mất và cuộc sống không bị nhìn như một phóng chiếu ham muốn, khi cuộc sống không bị coi là công cộng và trở thành vở kịch, leela, thế thì... thế thì bạn ở nhà. Thế thì bạn đã đạt tới.

52. Yêu và khổ

Osho ơi, Trong khi nói về tình yêu hôm qua, thầy đã nói nó là nhu cầu cơ bản mà chúng ta phải cố gắng và hoàn thành. Thầy cũng nói rằng nó đem tới khổ lặp lại. Vậy thì làm sao người ta có thể sống một cách có nghĩa nếu cố gắng của chúng ta để hoàn thành tình yêu bao giờ cũng kết thúc trong khổ?

Mọi cố gắng của bạn bao giờ cũng kết thúc trong khổ. Không chỉ cố gắng được làm hướng tới tình yêu đâu - mọi cố gắng của bạn, một cách vô điều kiện, đều kết thúc trong khổ, bởi vì mọi cố gắng đều bắt nguồn từ bản ngã. Không nỗ lực nào sẽ thành công bởi vì người làm là nguyên nhân của mọi khổ. Nếu bạn có thể trong tình yêu mà không có người yêu ở đó, thế thì sẽ không có khổ.

Điều đó dường như rất, rất khó: làm sao ở trong tình yêu mà không có người yêu ở đó? Người yêu gây ra khổ, không phải tình yêu. Người yêu bắt đầu mọi sự mà kết thúc ở địa ngục. Mọi người yêu đều thất bại, và tôi không làm ngoại lệ nào; nhưng yêu không bao giờ thất bại. Cho nên bạn phải hiểu: bạn phải không có đó trong tình yêu của bạn. Yêu nên có đó, nhưng không có bản ngã nào trong nó. Bạn nên bước đi, nhưng người bước không nên có đó. Bạn nên ăn, nhưng người ăn không nên có đó. Bạn nên làm bất kì cái gì được yêu cầu, nhưng người làm không nên có đó.

Đây là toàn thể kỉ luật. Đây là kỉ luật duy nhất của tôn giáo. Người tôn giáo không phải là người thuộc vào bất kì tôn giáo nào. Thực ra, người tôn giáo chưa bao giờ thuộc vào bất kì tôn giáo nào. Người tôn giáo là người đã vứt bỏ người làm và sống một cách tự nhiên, và chỉ hiện hữu ở đó.

Thế thì yêu có phẩm chất khác - nó không có tính sở hữu, nó không ghen tuông. Nó đơn giản cho. Nó không là mặc cả; bạn không thương mại trong nó. Nó không là món hàng, nó là việc tràn ngập của hiện hữu của bạn. Bạn chia sẻ nó. Thực ra, trong trạng thái đó của bản thể nơi yêu tồn tại và không có người yêu, không phải là bạn đang trong tình yêu với ai đó và không trong tình yêu với ai đó khác, bạn đơn giản 'trong yêu'.

Đó không phải là vấn đề về đối thể.

Nó cũng giống như việc thở. Bạn thở với ai... bạn đơn giản thở thôi. Bất kì ai đang ở cùng bạn đều không là hoàn cảnh, và cũng giống như điều đó, bạn đang trong tình yêu với ai trở thành không liên quan, bạn đơn giản trong yêu - bất kì ai đang cùng với bạn! Hay, có thể không có ai cả. Bạn có thể ngồi trong căn phòng rỗng, nhưng yêu cứ chảy. Bây giờ yêu không phải là hoạt động, nó là sự hiện hữu của bạn. Bạn không thể bật nó lên hay tắt nó đi - nó là bạn. Điều này là ngược đời.

Khi bạn biến mất, thể thì yêu là bạn; khi bạn không có, thể thì chỉ yêu là có. Chung cuộc, bạn hoàn toàn quên về yêu vì ai có đó để mà nhớ nó?

Thể thì yêu chỉ giống như hoa nở ra, mặt trời mọc, sao đầy trời đêm - nó chỉ xảy ra. Ngay cả bạn chạm vào đá, bạn chạm nó một cách yêu thương. Điều đó đã trở thành hiện hữu của bạn.

Đó là nghĩa của câu nói của Jesus, “Yêu kẻ thù của ông.” Vấn đề không phải là yêu kẻ thù, nó là việc trở thành yêu. Thể thì bạn không thể làm gì khác được. Cho dù kẻ thù tới, bạn phải yêu. Không có gì khác để làm.

Ghét là ngu xuẩn tới mức nó có thể tồn tại chỉ với bản ngã. Ghét là ngu xuẩn bởi vì bạn đang nện búa vào người khác, và nện búa vào bản thân bạn còn nhiều hơn vào người khác. Nó là ngu xuẩn bởi vì mọi điều hại mà bạn làm sẽ quay lại bạn. Nó sẽ quay lại bạn nhiều lần hơn. Bạn sẽ bị nghiền nát dưới bụi phóng xạ. Nó đơn giản ngu xuẩn, ngốc nghếch. Mọi tội lỗi đều ngu xuẩn và ngốc nghếch.

Đó là lí do tại sao ở phương Đông chúng ta chỉ biết một tội lỗi, và đó là dốt nát. Mọi thứ khác chỉ là sản phẩm phụ. Khi tôi nói về yêu, tôi nói về yêu mà không có người yêu. Và nếu yêu của bạn đang mang bạn tới khổ, biết cho rõ nó không phải là yêu đâu. Chính bản ngã của bạn đem tới khổ đấy. Bản ngã đầu độc mọi thứ, bất kì cái gì bạn chạm vào. Điều đó giống như Vua Midas: bất kì cái gì ông ấy chạm vào đều biến thành vàng. Bản ngã giống hệt Vua Midas - bất kì cái gì nó chạm vào đều thành chất độc. Và bạn biết Midas rơi vào khó khăn và rắc rối gì rồi! Mọi sự đều biến thành vàng, và ngay cả thể ông ta trở thành khôn khổ, khôn khổ như bất kì người nào đã

từng khốn khổ trên thế gian này. Ông ta chạm vào con gái mình, người mà ông ta yêu mến, và cô bé trở thành vàng. Ông ta chạm vào vợ và vợ biến thành vàng. Ông ta chạm vào thức ăn và thức ăn trở thành vàng. Ông ta không thể uống được, ông ta không thể ăn được, ông ta không thể ngủ được, ông ta không thể yêu được, ông ta không thể đi được. Họ hàng riêng của ông ta trốn biệt. Người hầu sẽ đứng từ xa, bởi vì nếu họ lại gần và tình cờ ông ta chạm vào, họ sẽ thành vàng. Vua Midas phải đã tuyệt đối phát điên.

Vậy bạn thì sao? Bất kì cái gì bạn chạm vào đều trở thành chất độc. Ngay cả khi mọi thứ biến thành vàng, địa ngục được tạo ra. Về bạn thì sao? - bạn chạm vào và mọi thứ trở thành chất độc. Bạn sống trong khổ, nhưng bạn phải tìm nguyên nhân. Nguyên nhân ở bên trong bạn: người làm, bản ngã, cái 'tôi'. Nhưng bạn sẽ phải đi qua nó. Bạn không thể học được từ kinh nghiệm của tôi.

Trong Thiên, họ nói rằng bất kì khi nào nước là nóng hay lạnh, chỉ nếu bạn uống, thế thì bạn biết. Lời của tôi rằng bản ngã biến mọi thứ thành chất độc sẽ không giúp gì mấy đâu. Bạn phải quan sát. Bạn phải ngó nhìn. Bạn phải cảm và hiểu bản ngã riêng của bạn - điều nó đã làm cho bạn.

Nhưng bản ngã rất thủ đoạn. Nó bao giờ cũng nói... bất kì khi nào bạn trong khổ nó bao giờ cũng nói ai đó khác đã gây ra điều đó. Đó là thủ đoạn cách bản ngã tự bảo vệ nó. Nếu bạn trong khổ, bạn chưa bao giờ nghĩ rằng đó là do bạn - đó bao giờ cũng là ai đó khác. Chồng khổ bởi vì vợ đang tạo ra; vợ khổ vì chồng đang tạo ra khổ - bản ngã bao giờ cũng đổ trách nhiệm lên người khác. Bố khổ vì con.... Tôi đã thấy những người khổ vì họ có con, và tôi đã thấy những người, họ khổ vì họ không có con. Tôi thấy những người khổ khi họ đang yêu - mối quan hệ của họ gây cho họ nhiều rắc rối, rối loạn, phiền não - và tôi thấy những người khổ mà không trong yêu, bởi vì không có yêu họ là

người khổ. Dường như bạn tuyệt đối dứt khoát ở trong khổ. Dù hoàn cảnh là bất kì cái gì, bạn tạo ra khổ. Nhưng thế rồi bạn chẳng bao giờ nhìn, cái gì đó phải ở bên trong gây ra nó - bản ngã đó, cái bạn nghĩ bạn là nó, ý tưởng về cái ngã. Ý tưởng về cái ngã càng lớn, khổ sẽ càng lớn.

Trẻ con ít trong khổ vì bản ngã của chúng còn chưa được phát triển, và thế thì mọi người cứ nghĩ cả đời họ rằng cuộc sống là thiên đường trong thời thơ ấu. Lí do duy nhất là đơn giản: rằng bản ngã cần thời gian để phát triển. Trẻ con không có mấy bản ngã. Nếu bạn cố nhớ quá khứ của bạn, bạn sẽ thấy rào chắn ở đâu đó. Vào bốn tuổi, hay ba tuổi, đột nhiên kí ức dừng lại đó. Tại sao?

Các nhà phân tâm đã từng thăm dò bí ẩn này và bây giờ họ đã đi tới một kết luận. Họ nói, bởi vì bản ngã không có đó, cho nên ai sẽ thu thập kí ức. Người thu thập đã không có đó. Mọi sự đã xảy ra, kinh nghiệm đã xảy ra - bởi vì đứa trẻ không phải là trang giấy trắng mở ra ở ba tuổi.

Hàng triệu thứ đã xảy ra. Và, với đứa trẻ, nhiều thứ xảy ra hơn là với người già vì đứa trẻ tò mò hơn và từng điều nhỏ bé đều là thứ lớn lao. Hàng triệu thứ đã xảy ra trong ba năm đó, nhưng bởi vì bản ngã không có đó, không dấu vết nào để lại. Nếu đứa trẻ bị thôi miên, nó có thể nhớ được. Nó có thể đi ra ngoài rào chắn này.

Trong nhiều thực nghiệm, người bị thôi miên đã nhớ được không chỉ những điều đã xảy ra sau khi sinh, mà cả những điều đã xảy ra trước khi sinh, khi họ còn trong bụng người mẹ. Người mẹ ốm, hay bị đau dạ dày nặng, và đứa trẻ chịu đựng. Hay, khi đứa trẻ còn trong bụng mẹ, lớn lên tới bảy tháng hay tám tháng và người mẹ đã làm tình, đứa trẻ nhớ điều đó. Bởi vì khi người đàn bà làm tình, đứa trẻ bị ngạt bên trong.

Cho nên ở phương Đông điều đó đã hoàn toàn bị cấm: khi người mẹ mang thai, yêu không nên được làm. Bất kì hoạt động dục nào cũng đều nguy hiểm cho đứa con vì đứa trẻ phụ thuộc vào người mẹ cho việc thở của nó. Ô xi được cung cấp bởi người mẹ, và khi người mẹ đang trong hoạt

động dục nhịp thở của cô ấy bị mất. Nhịp liên tục không còn đó; đứa con ngạt thở, không biết điều gì đang xảy ra. Trong khi làm tình, nhiều ô xi được người mẹ hấp thu - bây giờ những điều này là sự kiện khoa học - và khi nhiều ô xi bị người mẹ hấp thu, đứa trẻ không thể có được ô xi. Thỉnh thoảng thậm chí chết là có thể; đứa trẻ có thể chết. Đứa trẻ nhớ tất cả những điều này. Bạn cũng nhớ tất cả những điều này. Chúng có đó, nhưng bởi vì bản ngã đã không có đó, chúng đã không trở thành gánh nặng lên bạn.

Người chứng ngộ nhớ những điều giống thế này. Người đó không có trung tâm để ghi nhớ: người đó đã tích lũy kí ức, nhưng nó không phải là gánh nặng. Nếu người đó muốn, người đó có thể nhìn vào trong kí ức và thấy một điều từ nó, nhưng người đó không bị nặng gánh. Kí ức không tới với người đó bởi bản thân chúng. Người đó có thể kiểm tra, người đó có thể thấy, nhưng bình thường người đó vẫn còn như bầu trời rộng.

Không cái gì tới bởi tự nó.

Bạn sẽ được hiểu thấu bởi kinh nghiệm riêng của bạn, không phải bởi điều tôi nói. Nhìn vào khổ và bao giờ cũng cố tìm ra nguyên nhân, và bạn sẽ thấy nguyên nhân ở bên trong bản thân bạn. Một khi bạn thấy nguyên nhân ở bên trong, vấn đề biến đổi đã đạt tới độ trưởng thành của nó. Bây giờ bạn có thể lật lại, bạn có thể thay đổi - bạn sẵn sàng. Trong khi bạn cứ đổ trách nhiệm lên người khác, không thay đổi nào là có thể. Một khi bạn nhận ra rằng bạn chịu trách nhiệm cho mọi khổ mà bạn đã tạo ra - bạn là địa ngục riêng của bạn - chính khoảnh khắc đó việc rẽ ngoặt vĩ đại xảy ra. Ngay lập tức, bạn trở thành cõi trời riêng của bạn.

Đó là lí do tại sao tôi bảo bạn đi vào trong quan hệ, trong thế giới; để kinh nghiệm, để trở nên trưởng thành, trở nên chín chắn, trở nên dày dặn. Chỉ thế thì bất kì điều gì tôi đang nói sẽ có nghĩa cho bạn. Bằng không, bạn sẽ hiểu một cách trí tuệ, nhưng về mặt tồn tại bạn sẽ bỏ lỡ.

53. Cố sống theo tôn giáo mà sao vẫn khổ?

Thưa thầy kính yêu, Tôi đã cố gắng cả đời mình để sống cuộc sống tôn giáo, nhưng thế thì sao tôi vẫn khổ sở?

Nand Kishor, cuộc sống tôn giáo không thể nào được cố gắng. Bất kì cái gì bạn đã từng làm nhân danh tôn giáo đều phải đã từng là cái gì đó khác rồi. Tôn giáo không phải là nỗ lực, nó là tâm thức. Nó không phải là thực hành, nó là nhận biết. Nó không phải là việc trau dồi; bạn không thể trau dồi nó được - cuộc sống tôn giáo chẳng liên quan gì tới cá tính.

Cá tính có thể được trau dồi. Cá tính là đạo đức; ngay cả người phi tôn giáo cũng có thể trau dồi nó. Thực tế người phi tôn giáo còn có nhiều cá tính hơn cái gọi là người tôn giáo, bởi vì người tôn giáo cứ tin rằng mình có thể hối lộ Thượng đế, hay ít nhất người đó có thể hối lộ tu sĩ của Thượng đế, và người đó sẽ tìm thấy cách nào đó để đi vào thiên đường. Nhưng người phi tôn giáo phải tự chịu trách nhiệm về cuộc sống của mình, hướng tới bản thân mình. Không có Thượng đế, không có tu sĩ, không có ai trả lời cho người đó; người đó trả lời cho chính bản thân mình. Người đó có nhiều cá tính hơn.

Tôn giáo chẳng liên quan gì tới cá tính cả. Thực tế, người tôn giáo thực sự là tuyệt đối vô cá tính. Nhưng hãy cố hiểu từ 'vô cá tính'; nó không ngụ ý không có cá tính, nó ngụ ý cá tính linh động. Người đó sống từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc, đáp ứng với tình huống mới, thách thức mới, không có câu trả lời sẵn.

Cái gọi là con người của cá tính có câu trả lời sẵn. Người đó chẳng bao giờ bận tâm thách thức là gì, người đó cứ đáp ứng theo cách cũ, đã biết. Do đó người đó bao giờ cũng thất bại và đó là khổ sở của người đó.

Người đó chẳng bao giờ hài hoà với sự tồn tại; người đó không thể thế được, bởi vì người đó quan tâm nhiều tới việc giữ cá tính của mình hơn là sống hài hoà với sự tồn tại. Điều đã đúng hôm qua có thể không đúng hôm nay, và điều là đúng khoảnh khắc này có thể không đúng vào khoảnh khắc

tiếp. Còn con người của cá tính đã cố định quan điểm và cái gì là đúng và cái gì là sai; sự cố định của người đó là vấn đề.

Nand Kishor, điều đó phải đang làm bạn khổ sở đây. Bạn không linh hoạt, bạn không thể hiện hữu. Cái gọi là con người của cá tính tuyệt đối không linh hoạt. Người đó giống như khúc gỗ khô. Người đó không giống như cây xanh rung rinh theo gió, nhảy múa cùng gió, cúi mình để gió thổi qua và rồi đứng dậy.

Con người tôn giáo thực giống như cây xanh - thực tế, giống cỏ xanh hơn. Đó là cách Lão Tử định nghĩa con người tôn giáo: người đó giống như cỏ. Gió tới, và cỏ uốn mình, nằm rạp trên đất, chẳng tranh đấu gì với gió cả. Tại sao lại tranh đấu với nó? Chúng ta là một phần của một đơn vị hữu cơ; gió không phải là kẻ thù của chúng ta. Cỏ cúi rạp mình; gió đi qua và cỏ lại nhảy múa. Gió đã là sự giúp đỡ rồi, nó lấy đi mọi bụi bặm. Cỏ xanh hơn, tươi hơn, nó tận hưởng toàn thể trò chơi cùng gió.

Nhưng cái cây lớn, mang bản ngã, cứng rắn, cứng nhắc, không thể nào cúi mình được, sẽ đổ kênh trong gió mạnh và sẽ không thể nào đứng dậy được nữa; nó nhất định khổ sở. Con người của cá tính bao giờ cũng khổ sở. Sung sướng duy nhất của người đó là ở chỗ người đó là con người của cá tính, có vậy thôi. Và cá tính có liên quan gì tới tôn giáo? Bạn có thể ăn cái gì đó, bạn có thể không ăn cái gì đó; bạn có thể uống cái gì đó, bạn có thể không uống cái gì đó; bạn có thể hút thuốc, bạn có thể không hút thuốc... Những điều tầm thường thế được coi là có giá trị mệnh mông đây!

Và bạn thực hành nó - và bạn ngụ ý gì bởi việc thực hành nó?

Nand Kishor, đó phải là sự kìm nén - và người kìm nén nhất định khổ sở, bởi vì tất cả những cái người đó đã kìm nén đang tranh đấu bên trong người đó để quay lại, để có quyền lực lần nữa. Và cho dù bạn đã kìm nén nó, nó cứ kéo sợi dây của bạn từ vô thức. Nó sẽ giữ bạn bao giờ cũng trong xung đột, rối loạn bên trong; cuộc nội chiến tiếp diễn bên trong bạn. Bạn sẽ vẫn còn căng thẳng, lo âu, và bao giờ cũng sợ hãi - bởi vì bạn biết kẻ thù có đó - rằng bạn đã kìm nén và kẻ thù đang cố gắng mọi khoảnh khắc để báo thù.

Và có một điểm bên ngoài mà bạn không thể kìm nén được thêm nữa bởi vì bạn không thể chứa được thêm nữa; có giới hạn cho mọi thứ. Thế thì tất cả mọi thứ bạn đã kìm nén bùng, giống như mủ rỉ ra từ bạn.

Đây là điều chúng ta đã từng nói là trạng thái của người tôn giáo - cá tính bị kìm nén này.

Cách tiếp cận của tôi là khác toàn bộ. Tôi không nói rằng bạn có thể thực hành tôn giáo và tôi không nói rằng tôn giáo có liên quan gì tới ý thức hệ bình thường, đạo đức, thanh tẩy này.

Một kẻ ăn xin lấm lem, râu ria xồm xoàm, với con mắt đỏ ngầu và hàm răng đã mất một nửa, hỏi xin Hogan một hào. “Ông có uống rượu, hút thuốc hay đánh bạc không?” người Ai rơ len hỏi.

“Thưa ông,” kẻ lang thang nói, “Tôi không chạm tới một giọt rượu, không hút thuốc lá bần, hay bận tâm tới việc đánh bạc xấu.”

“Được đây,” Hogan đáp. “Nếu ông về nhà cùng tôi thì tôi sẽ cho ông một đô la.”

Khi họ đi vào nhà, bà Hogan kéo chồng sang bên và rít lên, “Ông dám đem cái hạng người trông khủng khiếp đó về nhà mình sao!”

“Em yêu ơi,” Hogan nói, “Anh chỉ muốn em thấy một người sẽ thế nào nếu người đó không uống rượu, không hút thuốc hay không đánh bạc.”

Những người này không phải là người tôn giáo.

Bạn nói, Nand Kishor, “Tôi đã cố gắng cả đời mình để sống cuộc sống tôn giáo.”

Bạn đã làm phí hoài cuộc sống của mình! Đừng làm phí hoài nó thêm nữa. Tôn giáo không phải là cái gì đó để được cố gắng. Bạn biết gì về tôn giáo?

Ngoại trừ trong thiên sâu, người ta chẳng bao giờ bắt gặp tôn giáo. Nó không được viết trong Gita và nó không được viết trong Koran. Nó không được viết ở đâu cả - bởi vì nó không thể được viết ra. Cái được viết ra là đạo đức. Cái được viết ra là, “Bạn phải làm cái này, bạn không phải làm cái

kia” - “phải” và “không phải.” Tôn giáo chẳng liên quan gì với tất cả những điều đó.

Tôn giáo về căn bản là khoa học của việc tạo ra tâm thức trong bạn. Hãy trở nên mang tính thiên hơn, hãy trở nên ý thức hơn. Từ tâm thức đó một cá tính rất linh hoạt, tự phát được sinh ra, cái làm thay đổi tình huống mọi ngày, cái không bị gắn với quá khứ, cái không giống như cái gì đó được làm sẵn. Ngược lại, nó là tính đáp ứng - khả năng đáp ứng với thực tại từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc. Nó tựa tấm gương; nó phản xạ bất kì cái gì đang là hoàn cảnh, và từ sự phản xạ đó, hành động được sinh ra. Hành động đó là hành động tôn giáo.

Bạn không biết gì về tôn giáo cả, Nand Kishor. Làm sao bạn có thể thực hành được nó?

Và bạn nói, “Sao tôi vẫn khổ sở?”

Bất kì cái gì bạn đã thực hành, bạn đều phải thực hành với tham lam, để đạt tới cái gì đó. Bạn phải chờ đợi rằng hạnh phúc lớn đang sắp mưa rào lên bạn, rằng Thượng đế sắp thưởng cho bạn, rằng bạn sẽ được làm thành người giàu nhất trên thế giới hay bạn sẽ trở thành rất nổi tiếng - một thánh nhân lớn, cái gì đó kiểu như thế. Bạn đã không yêu tôn giáo, bạn đã dùng tôn giáo như phương tiện để đạt tới mục đích nào đó khác; bằng không câu hỏi này chẳng bao giờ nảy sinh.

Người tôn giáo không thể nói, “Sao tôi vẫn khổ sở?” bởi vì người đó biết, “Nếu mình khổ, điều đó nghĩa là mình không mang tính tôn giáo.”

Khổ là sản phẩm phụ của vô ý thức. Nếu bạn có ý thức, khổ biến mất. Không phải là nó là phần thưởng; nó chỉ là kết quả đơn giản của có ý thức. Đem ánh sáng, ngọn đèn, vào nhà, và bóng tối biến mất. Đó không phải là phần thưởng từ Thượng đế - không phải là ngài thấy rằng bạn đã đem ánh sáng vào, bây giờ bạn phải được thưởng và bóng tối phải bị loại bỏ. Không, đó là luật tự nhiên: *as dhammo sanantano* - đây là luật vĩnh hằng. Đem ánh sáng vào và bóng tối biến mất, bởi vì bóng tối không có sự tồn tại riêng của nó; nó chỉ là việc thiếu ánh sáng.

Khổ là việc thiếu ý thức. Cho nên không thể nào có ý thức mà khổ được; không ai đã bao giờ có khả năng làm điều đó mãi cho tới giờ. Nếu bạn có thể làm được điều đó, bạn sẽ làm điều gì đó lịch sử, điều gì đó chưa từng được nghe tới, điều gì đó không thể nào hiểu được. Bạn sẽ làm phép màu mà không vị phật nào đã từng có khả năng làm được. Bạn không thể làm được điều đó; điều đó là không thể được, điều đó không có trong bản tính của mọi vật. Làm sao bạn có thể giữ được bóng tối, nữa, với đèn đang cháy sáng trong phòng bạn? Bạn có thể giữ bóng tối, thế thì bạn phải tắt đèn đi; bạn không thể giữ chúng cả hai cùng nhau được, sự cùng tồn tại là không thể được.

Nếu bạn khổ, điều đó đơn giản chỉ ra bạn đã không hiểu tôn giáo là gì và bạn đã cố gắng cái gì đó khác nhân danh tôn giáo. Bạn đã cố gắng là nhà đạo đức, nhà luân lý. Bạn đã cố gắng tạo ra cá tính. Tại sao? Để làm gì? Bởi vì cá tính được ca ngợi, bởi vì xã hội kính trọng cá tính. Nó là trò bản ngã - rất tinh vi, nhưng trò bản ngã tất cả đều là một.

Và bản ngã tạo ra khổ sở. Cái gọi là thánh nhân của bạn tất cả đều khổ sở. Tôi đã bắt gặp hàng nghìn thánh nhân của bạn - trong Hindu giáo, Jaina giáo, Phật giáo, Mô ha mét giáo, Ki tô giáo - và họ tất cả đều khổ sở. Họ tất cả đều hi vọng được thưởng sau cái chết.

Tôn giáo thực là ngay tức khắc: ở đây bạn trở nên ý thức và ngay lập tức khổ biến mất. Bạn không cần chờ đợi kiếp sống khác, thậm chí bạn không cần chờ đợi tới ngày mai.

Và đó là điều Phật ngụ ý khi ông ấy nói: Hãy nhanh chóng làm việc thiện. Việc thiện nhất là có ý thức - bởi vì tất cả mọi việc thiện khác đều được sinh ra từ nó. Có ý thức là cội nguồn của mọi điều thiện, mọi đức hạnh.

54. Ý thức là phúc lạc, vô ý thức là khổ sở

Khi thầy nói về điều thiện, điều ác và nghiệp kết quả của chúng, thầy có nói rằng hành động có ý thức mang phúc lạc cố hữu và hành động vô ý thức mang đau đớn cố hữu, hay có cái gì đó hơn nữa cho nó? Cũng vậy, liệu nó có tuân theo rằng mọi phúc lạc đều là kết quả của ý thức và mọi đau khổ đều là kết quả của vô ý thức không?

Prem Vidya, không có gì hơn cho nó đâu. Nó là hiện tượng đơn giản: ý thức về bản chất là phúc lạc. Phúc lạc không phải là kết quả; nó là có sẵn trong tâm thức rồi. Nó không tới từ bên ngoài; nó nở hoa bên trong tâm thức. Nó là hương thơm của việc nở hoa tâm thức. Khi hoa hồng của tâm thức mở ra, hương thơm của nó là phúc lạc.

Và khi con người bạn đóng trong vô ý thức, cái chết đó và không khí tanh tưởi đó, sự bốc mùi đó, bóng tối đó là khổ sở đấy. Điều đó nữa cũng là bản chất, bởi vì bây giờ không khí trong lành không thể chảy qua bạn được; cửa ra vào, cửa sổ của bạn tất cả đều bị đóng lại rồi. Bây giờ tia sáng mặt trời không thể vào tới bên trong bạn được. Bạn không sẵn có cho mưa, cho gió, cho mặt trời. Bạn đã trở nên bị cô lập với sự tồn tại. Bạn đã trở thành một đơn tử, không cửa sổ. Bạn đã trở nên bị bao bọc, hoàn toàn bị đóng kín trong cái ngã riêng của mình, trong bản ngã riêng của mình. Bạn đã ngắt bản thân mình khỏi sự tồn tại phúc lạc, đẹp mênh mộng này; do đó, khổ. Nó không thực là kết quả đâu; nó là bản thân vô ý thức, cái tên khác cho nó.

Và mọi người đang sống một cách vô ý thức, nhưng họ không thấy ra điều đó. Họ cứ nói họ đang sống trong khổ sở và họ không muốn sống trong khổ sở, nhưng họ bao giờ cũng đổ trách nhiệm lên cái gì đó khác, ai đó khác. Hoặc đó là số mệnh hoặc đó là xã hội, cấu trúc kinh tế, nhà nước, nhà thờ, vợ, chồng, mẹ - nhưng bao giờ cũng là ai đó khác.

Tôn giáo bắt đầu trong cuộc sống của bạn khi bạn nhận lấy trách nhiệm về bản thân mình. Nhận trách nhiệm về khổ của mình là bắt đầu của thay đổi, bởi vì ngay cả chấp nhận rằng “Tôi chịu trách nhiệm về bất kì cái gì tôi đang là,” là bắt đầu của ý thức. Bạn đang thoát ra khỏi trạng thái say sưa mà bạn đã sống hàng thế kỉ trong đó.

Poteen là một loại rượu lậu có thể làm thủng lỗ tấm kim loại. Sau khi uống nửa lít rượu này Flaherty thấy nhiều con vật trong phòng mình tới mức anh ta đặt một biển báo cho ngôi nhà của mình, VƯỜN BÁCH THÚ CỦA FLAHERTY.

Viên hạ sĩ cảnh sát địa phương tới để cãi lí với anh ta và chẳng mấy chốc anh ta đã mời ông ấy uống một cốc Mountain Dew. Khi viên cảnh sát loạng choạng bước ra ba mươi phút sau đó, ông ta giơ tay lên để yêu cầu im lặng mặc dù chẳng có ai cả. “Tất cả đều được phải không các ngài. Điều tồi tệ nhất qua rồi. Anh ta đã bán cho tôi nửa số voi.”

Bạn đang sống trong trạng thái say mềm. Bạn không cần rượu - rượu đang tuần hoàn trong máu bạn rồi. Bạn không cần marijuana, LSD, mescaline, không - bạn đã bị nhồi đầy bằng nó rồi. Bạn được sinh ra vô ý thức! Nhưng bởi vì mọi người khác đều giống bạn, bạn chưa bao giờ nhận biết về điều đó.

Chỉ khi việc thức tỉnh bắt đầu xảy ra trong bạn, thế thì bạn mới trở nên nhận biết, một cách tương đối, rằng mãi cho tới giờ bạn đã sống trong một loại giấc ngủ nào đó, rằng bạn đã từng là người vừa ngủ vừa đi, người mộng du, rằng bất kì cái gì bạn đã làm cho tới giờ đều đã làm một cách vô ý thức. Và bởi vì bạn đã làm mọi thứ một cách vô ý thức và đi một cách mù quáng trong cuộc sống, như mẩu gỗ trôi dạt, chẳng có cảm giác về chiều hướng, chẳng có ý tưởng mình đang đi đâu, chẳng có ý tưởng mình là ai, làm sao bạn có thể hi vọng phúc lạc được? Bạn chỉ có thể khốn khổ, ít hay nhiều.

Khi bạn ít khổ sở bạn gọi nó là hạnh phúc. Khi bạn có chút ít khổ sở thôi bạn gọi nó là hạnh phúc. Nó không thực là hạnh phúc đâu, nhưng ít khổ hơn bình thường. Khi cái ít đó thành quá nhiều thì bạn đi vào đau khổ.

Nhưng đây tất cả đều là mức độ khổ của bạn thôi, lúc thì ít, lúc thì nhiều, nhưng bạn vẫn còn chưa biết tới hạnh phúc. Vâng, bạn đã biết tới vui thú... Vui thú là khi bạn quên mất nỗi khổ của mình. Khổ vẫn còn đó - bạn quên nỗi khổ của mình thôi. Bạn đi xem phim, bạn trở nên bị tập trung vào phim,

bạn trở nên tham gia vào câu chuyện đó, tới mức bạn quên mất bản thân mình, tới mức trong hai, ba giờ bạn cứ dường như là không có đó. Nhưng ra ngoài rạp chiếu phim bạn trở lại cái ta thường lệ của mình và về lại khổ sở thường lệ của mình.

Sự ngu xuẩn là ở chỗ bởi vì vô thức của mình mà bạn khổ, và khi bạn muốn tránh khổ của mình bạn uống rượu để cho bạn có thể quên đi nỗi khổ. Chính bởi vì vô ý thức mà bạn mới khổ; thế rồi bạn cố gắng trở nên vô ý thức hơn để cho bạn không cần biết rằng bạn khổ. Theo cách này bạn cứ đi ngày một sâu hơn vào trong vô ý thức. Và những trạng thái này của cơn mê bạn lại coi là rất, rất vĩ đại. Đây chỉ là những khoảng trống khi bạn trở nên ngủ say, vô nhận biết toàn bộ tới mức bạn không thể nhớ được rằng bạn đang khổ.

Và trong những trạng thái vô ý thức này, do hoá chất tạo ra, bạn có thể tin rằng bạn đang có hạnh phúc nào đó, bạn có thể tưởng tượng; điều đó tất cả phụ thuộc vào sự tưởng tượng của bạn. Nhiều người đã thực nghiệm với LSD - cảm giác phiêu diêu bay bổng nhất có được từ trước cho tới nay. Và kết quả của nhiều thực nghiệm là ở chỗ người đang hi vọng rằng họ sẽ đạt tới phúc lạc lớn lao đi tới báo cáo họ đã đạt tới thiên đường và họ thấy các thiên thần và ánh sáng và màu sắc và những kinh nghiệm mang tính thơ ca tuyệt vời. Và những người đi vào thực nghiệm với ý tưởng rằng điều này là sai, rằng điều này không thể cho phúc lạc được, rằng điều này nhất định cho khổ sở, thì quay lại báo cáo rằng họ đã ở trong địa ngục và họ đã khổ quá chừng - họ đã chịu ngọn lửa địa ngục.

Lí do thật rõ ràng: bất kì cái gì bạn tưởng tượng đều bắt đầu có vẻ thật dưới tác dụng của LSD. Nếu bạn chống lại nó, nếu bạn tin rằng nó là ác, bạn sẽ bắt gặp quỷ. Nó đơn giản khuếch đại tưởng tượng của bạn, dù tưởng tượng là bất kì cái gì. Nếu nó là đen tối, thế thì bạn rơi vào lỗ đen.

Nếu nó là đẹp thế thì, giống như Aldous Huxley, bởi vì ông ấy tin rằng LSD là khám phá tôn giáo mới nhất, rằng LSD có thể đưa mọi người tới cực lạc, tới samadhi.... Điều Buddha đã đạt tới sau sáu năm và Mahavira đạt tới

sau mười hai năm, và Kabir và Nanak vân vân, sau nhiều năm vật lộn với vô ý thức để trở nên có ý thức, có thể được đạt tới qua LSD rất dễ dàng – chỉ phải dùng một lượng LSD rất nhỏ thôi.

Ông ấy đã tin rằng chẳng chóng thì chầy chúng ta sẽ tinh luyện LSD ngày một nhiều hơn và chúng ta sẽ tạo ra trạng thái phiêu diêu tối thượng mà ông ấy gọi là soma, trong việc nhớ lại Vedas cổ - bởi vì trong Vedas người ta nói rằng các nhà tiên tri hay uống nước cam lồ nào đó có tên là soma raso, và nước cam lồ đó bắc cầu cho họ tới Thượng đế.

Huxley nói trong tương lai sự phiêu diêu tối thượng sẽ là soma. Bạn có thể tự tiêm nó vào thân thể mình và bạn sẽ được mang tới thiên đường.

Bây giờ tất cả những điều này là cực kì ngu xuẩn! Điều này tất cả đều vô nghĩa. Nhưng Huxley là con người chân thành. Điều ông ấy nói là không giả dối; ông ấy đã kinh nghiệm nó qua LSD, bởi vì ông ấy đã tin vào nó. Chính niềm tin của ông ấy được phóng chiếu lên, chính tưởng tượng của ông ấy được khuếch đại lên.

Một người khác có cùng sự thành thực đó, Rahner, người chống lại LSD và chống lại mọi trò ảo giác, đã đi tới với báo cáo đối lập: rằng LSD đưa bạn tới địa ngục, rằng nó tống bạn vào ngọn lửa địa ngục, rằng nó tạo ra những tra tấn tới mức bạn không thể tưởng tượng nổi – ngay cả Adolf Hitler cũng không thể mơ được về chúng. Và ông ấy cũng thành thực.

Cả hai đều đúng bởi vì cả hai đều bị tâm trí riêng của mình lừa dối.

Con người đã vô ý thức rồi; bây giờ những người này lại đang cố gắng làm cho mình thậm chí còn vô ý thức hơn, cứ dường như ngăn ấy vô ý thức vẫn còn chưa đủ!

Vidya này, khi có liên quan tới chư phật, khi có liên quan tới tôi, tâm thức không thể nào được đạt tới bằng bất kì hoá chất nào. Vô ý thức có thể được hoá chất tạo ta, bởi vì vô ý thức là hiện tượng rất thô, thấp hơn. Ý thức là đỉnh cao nhất của sự trưởng thành, của việc mở ra, của việc đi về nhà; điều đó không thể có được qua hoá chất. Nó là có thể chỉ nếu bạn cứ mài sắc

thêm thông minh của mình; nếu bạn cứ làm việc trên linh hồn chứng kiến của mình; nếu bạn ngày càng trở thành nhân chứng cho tất cả những điều bạn làm, cho tất cả những điều bạn nghĩ, cho tất cả những điều bạn cảm. Nếu bạn khổ - như mọi người đều khổ - thế thì hãy nhớ, điều đó đơn giản chỉ ra bạn vô ý thức.

Đừng tranh đấu với khổ sở; điều đó sẽ chẳng ích gì. Bạn có thể đẩy khổ sở từ chỗ này sang chỗ nọ; nó sẽ vẫn còn đấy. Đừng đẩy trách nhiệm lên người khác. Đừng nói, “Bởi vì người vợ này mà mình khổ; nếu mình đổi vợ mình sẽ không khổ.” Bạn có thể cứ đổi - chẳng người đàn bà nào trên thế giới này sẽ làm cho bạn phúc lạc cả. Nếu bạn nghĩ, “Người chồng này là nguyên nhân của khổ sở của mình,” bạn có thể thay đổi... Ở Mỹ mọi người đều thay đổi rất nhanh chóng, nhưng khổ cứ phát triển, không giảm đi. Bạn có thể đếm nỗi khổ của một người bằng việc biết bao nhiêu lần người đó đã trải qua li dị. Càng nhiều li dị người đó càng trở nên khổ hơn, bởi vì càng nhiều li dị, người đó càng trở nên vô vọng hơn.

Ở một nước như Ấn Độ bạn có thể hi vọng. Bạn không thể li dị dễ dàng được; phần lớn đất nước thậm chí không thể quan niệm được về li dị. Cách thức duy nhất để gạt bỏ vợ bạn là hi vọng vào kiếp sống khác - ngay cả thế người ta cũng chẳng bao giờ biết được! Bạn có thể trở nên bị móc vào lẫn nhau nhiều tới mức ở kiếp khác bạn cũng có thể tiếp tục. Và đặc biệt đàn bà cứ cầu nguyện trong các đền chùa, “Xin hãy cho con cùng người chồng đó nữa – trong hàng trăm kiếp sống!” Và nếu lời cầu nguyện của họ mà được đáp ứng thế thì chẳng có hi vọng nào. Nhưng ít nhất người ta có thể trì hoãn: “Sau cái chết... Kiếp này bị kết thúc rồi, chẳng thể làm được gì cả. Bây giờ người đàn bà này hay người đàn ông này là số phận của mình.” Cho nên chấp nhận điều đó đi và tự an ủi mình. Vẫn còn bằng lòng. Hi vọng điều tốt nhất và trông đợi điều tồi nhất!

Nhưng ở Ấn Độ mọi người dường như thoải mái hơn bởi vì họ biết: “Người đàn bà này đang tạo ra rắc rối.” Ít nhất điều này cũng là sự an ủi lớn: “Người đàn ông này đang tạo ra rắc rối.” Nhưng ở Mỹ ngay cả hi vọng đó cũng là không thể được – mọi người đã đổi chồng và vợ nhiều lần thế.

Tôi đã nghe: Một người đàn ông và một người đàn bà đang ngồi ăn sáng và con họ chơi trong vườn – và thế rồi đánh nhau bùng ra giữa lũ trẻ.

Người vợ nói, “Trông kìa! Con anh và con em đã hợp thành nhóm và chúng đánh lại con chúng ta!”

Một cậu bé, người nhỏ nhắn, đang ba hoa về bố nó, và nó nói, “Bố tớ là người bố vĩ đại nhất có thể có.”

Đứa bé khác nói, “Thế chưa là gì nhé! Ông ấy đã từng là bố tớ trước đây. Tớ biết ông ấy - chúng tớ đã đuổi ông ấy đi. Ông ấy kiêu cổ rồi, lạc hậu rồi; cậu đã kiếm được ông bố dùng lại!”

Tôi đã nghe nói về một người đã đổi vợ đến tám lần, cứ hi vọng rằng lần này mình sẽ tìm thấy người đàn bà tốt hơn, người sẽ không tạo ra khổ sở, nhưng mỗi lần anh ta đều ngạc nhiên mà biết rằng mình đã tìm thấy cùng loại đàn bà đó lặp đi lặp lại.

Thực tế, nếu người chọn vẫn như cũ thì làm sao bạn có thể chọn cái gì đó khác được? Bạn rơi vào tình yêu với cùng loại đàn bà lặp đi lặp lại, bởi vì bạn vẫn còn như cũ. Trạng thái có ý thức hay vô ý thức của bạn vẫn như cũ, tâm trí bạn vẫn nhu cũ. Ai sẽ chọn? Bạn rơi vào tình yêu với loại đàn bà nào đó - người bước đi theo cách này, người có cái loại mũi nào đó và có loại tiếng nói nào đó và khuôn mặt thân hình nào đó. Một kiểu đàn bà nào đó - một kiểu tâm lí nào đó cô ấy có - và bạn trở nên bị hấp dẫn tới cô ấy. Khi bạn lại gần hơn và sống cùng nhau bạn thấy khổ. Bạn li dị. Bạn lại bắt đầu nhìn. Nhưng bạn vẫn là cùng con người đó - bạn sẽ lại tìm thấy cùng loại đàn bà. Làm sao bạn có thể tìm thấy loại đàn bà khác được? Bạn sẽ không quan tâm tới loại khác đâu. Cùng loại đàn bà đó sẽ hấp dẫn bạn, sẽ làm bạn mê say, và bạn sẽ lại vào trong cùng cái bẫy. Chỉ cái tên thay đổi thôi, cái bẫy vẫn còn như cũ.

Đừng đổ trách nhiệm lên người khác; đó là điều giữ cho bạn khổ đày. Hãy nhận lấy trách nhiệm về phần mình. Bao giờ cũng hãy nhớ, “Mình chịu trách nhiệm cho cuộc đời mình. Không ai khác chịu trách nhiệm cả. Cho

nên nếu mình khổ thế thì mình phải nhìn vào tâm thức riêng của mình; cái gì đó là sai với mình, do đó mình tạo ra khổ sở quanh mình.”

Đây là sự bắt đầu, sự bắt đầu lớn lao, hạt mầm đầu tiên của biến chuyển. Bạn đang trở nên có ý thức nếu bạn nhận trách nhiệm lên đôi vai riêng của mình. Bạn đã trở nên có ý thức; tia sáng đầu tiên đã xảy ra.

Vâng, Vidya: ý thức mang bản chất phức tạp còn vô ý thức mang bản chất khôn khổ. Không có gì nhiều hơn điều đó; điều đó rất đơn giản.

Luật của cuộc sống bao giờ cũng rất đơn giản. Chân lí bao giờ cũng rất đơn giản. Chân lí không huyền bí, chân lí không bí truyền. Chân lí rất hiển nhiên - và bởi vì nó rất hiển nhiên, đó là lí do tại sao mọi người không thấy nó. Mọi người cứ bỏ lỡ điều hiển nhiên, mọi người cứ bỏ lỡ điều đơn giản, bởi vì họ nghĩ chân lí phải rất phức tạp. Do đó họ cứ đi tìm cái gì đó phức tạp - còn chân lí lại không phức tạp. Họ cứ nhìn ra xa xăm - còn chân lí lại ở gần ngay bên cạnh. Họ cứ nhìn vào những điều huyền bí, vào những giáo lí huyền môn, huyền bí, bí truyền.

Và có những người cứ khai thác bởi vì họ biết có những người không thể được thỏa mãn bởi chân lí đơn giản. Họ viết rác rưởi nhưng theo cách mà nó có vẻ rất bí truyền. Họ viết theo cách bạn không thể nào hiểu thực sự được điều họ đang viết. Và mọi người nghĩ rằng nếu họ không thể hiểu được thế thì phải có bí ẩn lớn lao nào đó trong nó.

Chân lí là rất đơn giản, và bởi vì nó rất đơn giản nên bạn không nhìn vào nó. Bạn sẽ phải học, bạn sẽ phải trở nên nhận biết, về tính đơn giản và hiển nhiên của chân lí. Không có gì nhiều hơn cho nó. Nó đơn giản là thế này: ý thức là phức tạp, vô ý thức là khổ sở.

55. Thiện và ác

Phật nói: Có mười điều được mọi người coi là thiện, và mười điều là ác.

Chúng là gì?

Ba trong số đó thuộc vào thân, bốn điều thuộc vào khẩu, và ba điều thuộc vào ý.

Ba điều ác thuộc vào thân là: giết người, trộm cướp và tà dâm.

Bốn điều thuộc vào khẩu là: phỉ báng, nguyên rủa, dối trá và nịnh bợ. Ba điều thuộc vào ý là: ghen tị, giận dữ và si mê. Tất cả những điều này đều chống lại đạo thiêng liêng, và do đó chúng là ác.

Hãy nhìn vào sự khác biệt. Phật nói chúng chống lại đạo thiêng liêng. Nếu bạn làm mười điều này bạn sẽ khổ, bạn sẽ liên tục trong đau đớn, lo âu, phiền não. Khó có người bạo hành mà lại không khổ. Nếu bạn giết ai đó bạn sẽ còn trong khổ. Trước khi bạn giết bạn sẽ trong khổ, khi bạn giết bạn sẽ trong khổ, và sau khi bạn đã giết bạn sẽ trong khổ. Sự huỷ diệt không thể đem lại hạnh phúc được; huỷ diệt là ngược lại với luật sáng tạo.

Luật sáng tạo là mang tính sáng tạo. Cho nên Phật nói nếu bạn mang tính huỷ diệt thì bạn sẽ khổ. Nếu bạn ghen tị, si mê, cạnh tranh, tham vọng, ghen tuông, sở hữu thì bạn sẽ trong khổ. Tiêu chí duy nhất để biết cái gì sai là: bất kì cái gì làm cho bạn khổ.

Bây giờ điều này là thái độ rất khác. Không phải thượng đế nói, 'Đừng làm điều này'; không phải là có mười lời răn.... Phật cũng nói có mười điều cần tránh, nhưng không phải là có bạo chúa, ai đó độc tài, ai đó như Adolf Hitler hay Joseph Stalin ngồi đó trên ngai vàng và ra lệnh, 'Làm cái này và không làm cái kia.' Không có ai cả. Chính bạn quyết định.

Phật cho bạn một tiêu chí: bất kì cái gì đem tới khổ đều sai. Ông ấy không nói nó là tội lỗi. Hãy tìm sự nhấn mạnh. Ông ấy nói nó đơn giản sai - cũng như hai cộng với hai không phải là năm. Nếu bạn cộng hai với hai thành năm, không ai sẽ nói rằng bạn đã phạm phải tội lỗi. Nó đơn giản là sai, sai lầm.

Theo thuật ngữ Phật giáo không có gì giống như tội lỗi cả; chỉ có sai lầm, lầm lỗi. Không có kết án. Bạn có thể sửa lỗi, bạn có thể sửa sai lầm. Nó là đơn giản. Bạn có thể để hai cộng với hai thành bốn, khoảnh khắc bạn hiểu ra.

Tất cả những điều này đều chống lại đạo thiên lương, và do đó chúng là ác.

Không có lí do khác cho chúng là ác: đơn giản bởi vì chúng tạo ra khổ cho bạn. Thực tế, bạn tạo ra nó bằng việc theo nó. Nếu bạn không muốn bị khổ, thế thì hãy tránh những điều này.

Khi những điều ác này không được thực hiện, có mười hành vi thiện.

Và điều này là rất có ý nghĩa. Hãy lắng nghe câu này lần nữa: *Khi những điều ác này không được thực hiện, có mười hành vi thiện.*

Phật không nói về hành vi tốt. Ông ấy nói nếu bạn không làm mười điều này, bạn sẽ trong hài hoà với cái toàn thể, với luật, và bất kì cái gì sẽ xảy ra thì cũng đều tốt.

Thiện không phải là điều người ta cần làm. Thiện là khi bạn không là người làm; khi bạn đang trong buông bỏ với cái toàn thể, đi cùng luật, cùng dòng sông, thế thì thiện xảy ra. Thiện không phải là hành động. Bây giờ không có tội, chỉ có lỗi. Và không có đức hạnh, không yếu đuối, chỉ hành vi tốt xảy ra khi bạn đã buông xuôi bản thân mình.

Cho nên Phật nói hãy tránh hành vi xấu, những điều ác. Ông ấy không nói thực hành điều thiện, ông ấy đơn giản nói hãy tránh cái sai và bạn sẽ đi tới hài hoà với cái toàn thể, bạn sẽ trở thành hài hoà với luật, và thế rồi bất kì cái gì xảy ra cũng đều tốt.

Thiện giống như sự mạnh khoẻ. Không ốm, thế thì bạn mạnh khoẻ. Hãy tránh ốm yếu, có vậy thôi, và bạn sẽ mạnh khoẻ. Nếu bạn đi tới bác sĩ và bạn hỏi ông ấy định nghĩa về mạnh khoẻ là gì, ông ấy sẽ không thể nào định nghĩa nổi nó. Ông ấy sẽ nói, 'Tôi không biết. Tôi chỉ có thể chẩn đoán bệnh tật của ông. Tôi có thể cho thuốc chữa bệnh. Khi bệnh đã biến mất thì ông sẽ mạnh khoẻ và thế thì ông có thể biết mạnh khoẻ là gì.'

Cùng điều đó cũng là thái độ của Phật. Phật hay tự gọi mình là lương y, một vaidya, một bác sĩ. Ông ấy hay nói về bản thân mình, 'Ta chỉ là thầy chữa, lương y. Các ông tới ta, ta chẩn đoán bệnh cho các ông, ta kê thuốc. Khi bệnh biến mất, bất kì cái gì còn lại, cái đó là sự hiện diện của mạnh khỏe.'

Khi những điều ác này không được thực hiện, có mười hành vi thiện.

Cho nên ông ấy không cho bạn kỉ luật tích cực để mà theo, chỉ là một hiểu biết phủ định. Hãy cố gắng hiểu, để cho lỗi này không bị phạm phải, để cho bạn trở nên hài hoà với cái toàn thể.

Hài hoà là hạnh phúc, và hài hoà là thiên đường. Và hài hoà xảy ra chỉ khi bạn trong hoà hợp với cái toàn thể. Hiện hữu cùng cái toàn thể là hiện hữu linh thiêng.

56. Hiền lành là mạnh nhất

Một sư hỏi Phật: Cái gì mạnh nhất và cái gì sáng tỏ nhất? Phật nói: Hiền lành là mạnh nhất.

Jesus nói, 'Người hiền lành là người được ân huệ, họ sẽ kế thừa trái đất này.' Phát biểu này có vẻ ngớ ngẩn, với người hiền lành sao? - họ chưa bao giờ đủ để kế thừa trái đất. Và chúng ta không thể quan niệm được rằng họ sẽ có khả năng kế thừa trái đất này. Nhưng Jesus đang nói điều gì đó rất chân lí: Người hiền lành là được ân huệ.

Và khi ông ấy nói họ sẽ kế thừa trái đất, ông ấy đang nói cùng thông điệp mà Phật nói. Hiền lành là mạnh nhất - đó là nghĩa của ông ấy khi ông ấy nói họ kế thừa trái đất.

Hiền lành là mạnh, nhưng mạnh bây giờ ngụ ý hoàn toàn khác. Hiền lành là mạnh bởi vì bây giờ chẳng có ai chống lại bạn. Hiền lành là mạnh bởi vì bạn không còn tách rời khỏi cái toàn thể - và cái toàn thể mới mạnh. Hiền lành là mạnh bởi vì bạn không còn tranh đấu, và không có cách nào để bạn bị thất bại. Hiền lành là mạnh, bởi vì với cái toàn thể bạn đã chinh phục được. Mọi thắng lợi đều là với cái toàn thể. Hiền lành là mạnh bởi vì bạn đang cười trên con sóng của cái toàn thể. Bây giờ không có khả năng nào cho bạn bị thất bại.

Điều đó có vẻ như nghịch lí, bởi vì người hiền lành là người không muốn chinh phục. Người hiền lành là người sẵn sàng bị thất bại. Lão Tử nói, 'Không ai có thể đánh bại ta bởi vì ta đã chấp nhận thất bại rồi. Bây giờ làm sao ông có thể đánh bại được người đã thất bại? Lão Tử nói, 'Không ai có thể đánh bại được ta bởi vì ta đang đứng ở vị trí người cuối cùng trên thế giới này. Ông không thể đẩy ta ra lại đằng sau thêm nữa - không có chỗ "sau nữa". Ta là người cuối cùng rồi.' Jesus cũng nói, 'Những người đứng cuối cùng trên thế giới này sẽ là người đầu tiên trong vương quốc thượng đế.'

Những người ở cuối cùng mà sẽ là người đầu tiên sao? Điều đó dường như không thể có được trên thế giới này. Trong thế giới này, những người

năng nổ, người bạo hành, đều có xu hướng có quyền lực, có xu hướng thắng lợi. Bạn sẽ thấy những người điên nhất ở những vị trí quyền lực nhất, bởi vì để đạt tới điểm đó người ta gần như phải phát rồ vì quyền lực, phải cạnh tranh tới mức đó. Cạnh tranh tàn bạo tới mức làm sao người hiền lành có thể đạt tới trạng thái quyền lực được?

Không... nhưng điều đó không phải là ý nghĩa.

Khi Phật nói, Hiền lành là mạnh nhất, ông ấy đang nói bạn không thể đánh bại được người hiền lành bởi vì người đó không có ham muốn chinh phục. Bạn không thể ép buộc được người hiền lành phải là người thất bại bởi vì người đó chưa bao giờ muốn thành công cả. Bạn không thể ép buộc người hiền lành phải là người nghèo, bởi vì người đó không có ham muốn là người giàu. Nghèo là giàu của người đó. Không phải là bất kì ai đặc biệt chính là cách sống của người đó. Là không ai cả chính là phong cách sống của người đó.

Bạn có thể lấy được gì từ người đó? Người đó không có cái gì cả. Người đó không thể bị lừa, người đó không thể bị cướp. Thực tế, người đó không thể bị phá huỷ bởi vì người đó đã buông xuôi cái có thể bị phá huỷ. Người đó không có cái ngã, không có bản ngã của riêng mình.

Chuyện xảy ra khi Alexander quay trở về từ Ấn Độ, ông ta muốn đem theo một sannyasin về cùng. Khi ông ta tới chinh phục Ấn Độ, thầy ông ta, triết gia vĩ đại Aristotle, đã bảo ông ấy, 'Khi bệ hạ quay trở về, xin hãy đem về cho ta một món quà. Ta muốn thấy một sannyasin từ Ấn Độ.' Đó là cái gì đó rất nguyên bản của phương Đông. Đóng góp đó thuộc về phương Đông. Phương Tây đã cho những chiến binh vĩ đại, phương Đông đã cho những sannyasin vĩ đại. Aristotle bị mê mải với chính ý tưởng về tính chất sannyas, nó là gì.

Alexander, khi quay về, mới nhớ ra. Ông ta dò hỏi. Mọi người của làng nơi ông ta trú lại đã bảo ông ấy, 'Vâng, có một sannyasin đấy, nhưng chúng tôi nghĩ rằng ông ấy sẽ không thể đem ông ấy lại được đâu.' Ông ta cười to vào sự ngu xuẩn của dân làng, bởi vì ai có thể ngăn cản được Alexander?

Ông ta nói, 'Nếu ta muốn đem Himalaya tới, ngay cả chúng cũng sẽ theo ta. Cho nên các ông bà đừng lo, hãy nói cho ta chỗ ông ấy ở.' Họ bảo cho ông ấy.

Người này là một nhà tu khổ hạnh trần trụi, một người trần trụi đang đứng ngay bên bờ sông bên ngoài làng... một người đẹp. Dandamis là tên ông ta - đó là cách các nhà viết sử của Alexander đã nhớ tới ông ta. Hai lính được phái tới. Họ bảo sannyasin này, 'Alexander Đại đế muốn ông đi theo ông ấy. Ông sẽ là vị khách hoàng gia. Bất kì cái gì ông cần đều sẽ được chu cấp đầy đủ, mọi tiện nghi sẽ được làm thành có thể. Xin ông hãy chấp nhận lời mời.'

Người trần trụi này bắt đầu cười. Ông ta nói, 'Ta đã vứt bỏ mọi sự lang thang rồi. Ta không đi đâu thêm nữa. Ta đã về nhà.'

Họ nói, 'Đừng ngu si. Alexander vĩ đại có thể buộc ông phải đi. Nếu ông không đi như vị khách, ông sẽ đi như tù nhân. Chọn lựa là phần của ông. Bằng cách nào đi chẳng nữa thì ông cũng phải đi.'

Ông ta lại bắt đầu cười. Ông ta nói, 'Ta đã vứt bỏ mọi thứ mà có thể bị cầm tù. Không ai có thể làm ta thành tù nhân được. Ta là tự do.'

Đích thân Alexander tới. Ông ta tuốt gươm ra và ông ta bảo sannyasin, 'Nếu ông không đi cùng ta, lưỡi gươm này đang ở đây và ta sẽ chặt đầu ông.'

Sannyasin này nói, 'Ông có thể làm được điều đó. Thực tế ta đã làm điều đó rồi. Ta đã đích thân chặt đầu ta rồi. Và nếu ông chặt đầu ta, ông sẽ thấy nó rơi xuống đất và ta cũng sẽ thấy nó rơi xuống đất, bởi vì ta đã trở thành nhân chứng.'

Tương truyền rằng Alexander không thể nào thu được dũng cảm để giết chết con người này. Ông ấy hạnh phúc thế, ông ấy bạo dạn thế, ông ấy phúc lạc thế.

Khi Phật nói, Hiền lành là mạnh nhất, ông ấy ngụ ý người không tồn tại như bản ngã là người hiền lành. Người không tồn tại như bản ngã không thể

bị chinh phục, không thể bị đánh bại, không thể bị tiêu diệt. Người đó đã vượt ra ngoài.

Bằng cách vượt ra ngoài bản ngã, bạn vượt ra ngoài cái chết. Bằng việc vượt ra ngoài bản ngã, bạn vượt ra ngoài thất bại. Bằng việc vượt ra ngoài bản ngã, bạn vượt ra ngoài sự bất lực. Đây là khái niệm hoàn toàn khác về mạnh - mạnh của sannyasin.

Mạnh này không bắt nguồn từ xung đột. Mạnh này không được tạo ra từ cọ sát. Bạn nói điện được tạo ra từ cọ sát. Bạn có thể tạo ra điện từ việc cọ sát, bạn có thể tạo ra lửa từ cọ sát. Nếu bạn xoa hay tay, chúng sẽ trở nên nóng. Có sức mạnh thoát ra từ cọ sát - bởi xung đột. Và có sức mạnh bắt nguồn từ cộng tác - không bởi cọ sát mà bởi hài hoà. Đó là điều Phật nói - 'Người trong hài hoà với đạo là người vĩ đại.' Người trong hài hoà với đạo là mạnh. Nhưng trong hài hoà với đạo, người ta phải là người hiền lành.

Người được ân huệ là người hiền lành. Chắc chắn họ sẽ kế thừa trái đất này. Lịch sử sẽ không bao giờ biết về họ, bởi vì lịch sử chẳng liên quan gì tới họ cả. Lịch sử chỉ biết tới cọ sát, lịch sử chỉ biết tới tai hoạ. Lịch sử chỉ biết tới các lái buôn tai hoạ. Lịch sử chỉ biết tới người điên - bởi vì lịch sử chỉ ghi lại khi cái gì đó đi sai. Khi mọi thứ tuyệt đối trong hài hoà, nó ở ngoài thời gian và cũng ở ngoài lịch sử.

Lịch sử không tường trình nhiều về Jesus - thực tế chẳng có gì cả. Nếu Kinh Thánh mà không có trong sự tồn tại, thì đã không có bản ghi nào về Jesus cả. Và tôi muốn nói cho bạn rằng nhiều người như Jesus đã tồn tại, nhưng chúng ta không có bản ghi nào về họ cả. Lịch sử chưa bao giờ ghi chú thích nào. Họ hiền lành, họ im lặng, họ trong hoà hợp, sâu trong hài hoà tới mức thậm chí không một gợn sóng được tạo ra quanh họ. Họ tới rồi họ đi, và họ thậm chí đã không để lại dấu chân nào.

Lịch sử đã không ghi lại chư phật. Đó là lí do tại sao khi bạn nghe nói về vị Phật hay Mahavira hay Zarathustra, họ có vẻ như các nhân vật huyền thoại, không mang tính lịch sử. Dường như là họ chưa bao giờ tồn tại, hay họ chỉ tồn tại trong giấc mơ của con người, hay họ chỉ tồn tại trong thơ ca

của vài người lãng mạn, tưởng tượng. Họ trông như người được thoả ước. Họ trông như cách con người muốn con người phải là vậy... nhưng không thực tế. Họ đã là người thực đấy. Họ thực tới mức không dấu vết nào được để lại đằng sau họ.

Chừng nào bạn còn chưa tạo ra được tai hoạ nào đó, bạn sẽ không để lại chữ kí của mình trong lịch sử. Đó là lí do tại sao lịch sử chỉ ghi lại chính trị, bởi vì chính trị là cơ chế của tai hoạ. Chính khách là trong xung đột. Người tôn giáo sống trong hài hoà. Người đó sống như cây cối. Ai ghi lại cây cối? Người đó sống như dòng sông. Ai ghi lại dòng sông? Người đó đi như mây. Ai bận tâm tới mây?

Người hiền lành là người trong hài hoà. Và Phật nói người đó là người mạnh nhất. Nhưng khái niệm mạnh này là hoàn toàn khác. Để hiểu nó, cũng tốt là cần nhớ vài điều.

Ở Nhật Bản họ có một khoa học hay - aikido (nhu thuật). Từ 'aikido' bắt nguồn từ từ 'ki' (khí). 'Ki' nghĩa là lực. Cùng từ này trong tiếng Trung Quốc là 'chi'. Từ 'chi' mà có 'tai chi' (Thái khí) - cái đó nữa cũng ngụ ý lực. Từ tương đương với ki và chi trong tiếng Ấn Độ là từ 'prana'. Đó là một khái niệm hoàn toàn khác về lực.

Trong aikido họ dạy rằng khi ai đó tấn công bạn, đừng ở vào thế xung đột với người đó - ngay cả khi ai đó tấn công bạn. Hãy hợp tác với người đó. Điều này có vẻ như không thể được, nhưng người ta có thể học được nghệ thuật này. Và khi bạn đã học được nghệ thuật này, bạn sẽ cực kì ngạc nhiên rằng điều đó xảy ra - bạn có thể hợp tác ngay cả với kẻ thù của mình. Khi ai đó tấn công bạn, aikido nói hãy đi cùng người đó.

Thông thường, khi ai đó tấn công bạn, bạn trở nên cứng rắn, bạn trở nên cứng nhắc. Bạn đang trong xung đột. Aikido nói thậm chí hãy nhận sự tấn công theo cách rất đáng yêu. Hãy tiếp nhận nó. Nó là món quà từ kẻ thù. Người đó đang đem năng lượng lớn tới cho bạn. Hãy tiếp nhận nó, hấp thu nó, đừng xung đột.

Lúc ban đầu điều đó có vẻ như không thể nào được. Làm sao được? Bởi vì trong hàng thế kỉ chúng ta đã được dạy về một ý tưởng lực, và đó là ý tưởng về xung đột, cọ sát. Chúng ta chỉ biết một lực và đó là của tranh đấu. Chúng ta chỉ biết một lực, và đó là của không, nói không.

Bạn có thể quan sát điều đó ngay cả trong trẻ nhỏ. Khoảnh khắc đứa trẻ bắt đầu trở nên độc lập chút ít, nó bắt đầu nói không. Người mẹ nói, 'Không đi chơi.' Nó nói, 'Không, con cứ đi.' Người mẹ nói, 'Im đi.' Nó nói, 'Không. Con muốn hát và nhảy.' Sao nó lại nói không? Nó đang học con đường của lực. 'Không' tạo cho nó một lực.

Aikido nói, 'hãy nói có'. Khi kẻ thù tấn công bạn, hãy chấp nhận điều đó như món quà. Hãy tiếp nhận nó, hãy trở thành xóp. Đừng trở thành cứng nhắc. Hãy trở thành linh động nhiều nhất có thể được. Hãy tiếp nhận món quà này, hấp thu nó, và năng lượng từ kẻ thù sẽ bị mất và bạn sẽ trở thành người sở hữu nó. Sẽ có cú nhảy năng lượng từ kẻ thù sang bạn.

Vị thầy về aikido, dù không đánh nhau, vẫn chinh phục. Thầy chinh phục bằng việc không đánh nhau. Thầy cực kì hiền lành, khiêm tốn. Kẻ thù bị phá huỷ bởi thái độ riêng của người đó. Người đó đang tạo ra đủ chất độc cho bản thân mình; không có nhu cầu để bạn giúp người đó.

Người đó mang tính tự tử. Người đó tự tử bằng việc tấn công. Không có nhu cầu cho bạn đánh nhau với người đó.

Thỉnh thoảng bạn hãy thử điều đó đi. Bạn đã quan sát nó - cùng hiện tượng này xảy ra theo nhiều cách. Bạn thấy người say bước đi trên đường, và thế rồi anh ta ngã xuống cống. Nhưng anh ta lại không bị thương. Đến sáng bạn sẽ thấy anh ta đi tới văn phòng, hoàn toàn mạnh khoẻ và ổn thoả. Cả đêm anh ta đã nằm trong cống. Anh ta ngã, nhưng anh ta lại không làm gãy xương sườn của mình hay xương ống, anh ta không bị gãy xương. Bạn ngã - và bạn lập tức bị gãy xương. Điều gì xảy ra khi người say ngã? Người đó ngã toàn bộ thể, người đó đi cùng điều đó. Người đó say, người đó không thể kháng cự lại được.

Người ta kể về Trang Tử... Ông ấy bắt gặp một tai nạn. Chiếc xe bò kéo bị lộn ngược, rơi xuống mương. Người lái xe bị thương nặng lắm, người

chủ cũng bị thương; ông ta bị gãy xương. Nhưng người say cũng đi trên chiếc xe bò đó cùng người chủ. Anh ta lại không bị thương chút nào.

Anh ta thậm chí không nhận biết về điều đã xảy ra, anh ta đang ngáy. Anh ta ngã ra trên đất. Những người khác đều kêu khóc còn anh ta ngủ say. Trang Tử nói, 'Thấy điều này, ta hiểu điều Lão Tử ngụ ý khi ông ấy nói “hãy buông bỏ”.'

Trẻ em đang làm điều này mọi ngày. Bạn quan sát trẻ em mà xem. Cả ngày chúng ngã chỗ này chỗ nọ, nhưng chúng lại không bị thương. Bạn làm cùng điều đó mà xem. Điều đó sẽ là không thể được đối với bạn - bạn sẽ phải bị đưa vào bệnh viện. Trong một ngày, hai mươi bốn giờ, bạn sẽ bị đưa vào bệnh viện. Trẻ em ngã trong sự hoà điệu. Khi chúng ngã chúng không kháng cự lại, chúng không chống lại việc ngã, chúng không cố gắng tự bảo vệ mình. Chúng không thành cứng nhắc. Thực tế, chúng ngã theo cách rất thanh thoi.

Aikido - nhu thuật, t'ai chi - thái khí, hay điều Jesus gọi là sự hiền lành, điều Phật gọi là sự hiền lành, tùy thuộc vào cùng một nguyên lý - nguyên lý về sự hài hoà.

Bạn vẫn thử nó trong cuộc sống của mình đây; bạn vẫn thử trong những thực nghiệm nhỏ. Ai đó tát vào mặt bạn. Hãy thử hấp thu nó, đón nhận nó. Hãy cảm thấy sung sướng rằng người đó đã xả ra năng lượng lên mặt bạn - và xem điều đó cảm thấy thế nào. Bạn sẽ có một cảm giác khác toàn bộ. Và điều đó đã xảy ra nhiều lần mà không có nhận biết. Một người bạn tới và vỗ lưng bạn. Bạn không biết đấy là ai - thế rồi bạn nhìn. Anh ta là bạn và bạn cảm thấy sung sướng. Đó là cái vỗ bạn bè. Bạn nhìn lại sau và anh ta là kẻ thù, và bạn cảm thấy bị tổn thương.

Phẩm chất của cái vỗ lập tức thay đổi cùng thái độ của bạn. Nếu đấy là người bạn thì bạn chấp nhận điều đó. Điều đó là đẹp, nó là việc đáng yêu. Nếu người đó là kẻ thù, thế thì điều đó không đáng yêu, điều đó đầy căm ghét. Cái vỗ vẫn vậy thôi, năng lượng vẫn vậy, cùng tác động của năng lượng, nhưng thái độ của bạn thay đổi.

Bạn có thể quan sát điều đó nhiều lần. Ngay bây giờ trời đang mưa. Bạn sắp trở về nhà. Bạn có thể nhận điều đó theo cách nhu thuật aikido, hay bạn có thể nhận nó theo cách bình thường. Cách bình thường là ở chỗ bạn sẽ thấy rằng quần áo sẽ mình bị ướt, hay bạn có thể bị cảm, hay điều này có thể xảy ra, hay điều nọ có thể xảy ra. Và bạn sẽ đối lập với cơn mưa. Bạn sẽ chạy về nhà trong tâm trạng xấu, đối kháng.

Điều này đã xảy ra nhiều lần rồi. Bạn thử nhu thuật aikido. Bạn thanh thoi, bạn tận hưởng giọt mưa rơi lên mặt mình. Nó cực kì đẹp. Nó dịu dàng thế, sạch sẽ thế, khoan khoái thế. Cái gì sai trong việc quần áo bạn bị ướt nào? Sao lại lo lắng về điều đó thế? Chúng có thể khô đi chứ.

Nhưng sao lại bỏ lỡ cơ hội này? Trời đang hội nhập với đất. Sao lại bỏ lỡ cơ hội này? Sao không nhảy múa với nó?

Đừng vội vàng và đừng chạy. Hãy đi chậm, tận hưởng. Hãy nhắm mắt lại và cảm thấy giọt nước rơi lên mi mắt mình, lăn trên khuôn mặt mình. Hãy cảm thấy việc chạm của nó. Hãy chấp nhận nó... món quà của bầu trời. Và bỗng nhiên bạn sẽ thấy - nó đẹp thật, và bạn chưa bao giờ nhìn vào nó theo cách đó.

Hãy thử điều đó trong những kinh nghiệm sống bình thường. Xung đột thì bạn bao giờ cũng ở trong nó rồi. Bây giờ hãy thử hoà hợp. Và bỗng nhiên bạn sẽ thấy - toàn thể ý nghĩa thay đổi. Thế thì bạn không còn trong đối kháng với tự nhiên. Bỗng nhiên mặt trời mọc lên, mây đã biến mất, và ánh sáng vĩ đại rơi xuống khuôn mặt bạn. Hãy nhận lấy nó một cách thoải mái, nhận lấy nó như món quà tình yêu từ mặt trời. Nhắm mắt lại, hấp thu nó. Hãy uống ánh sáng này. Hãy cảm thấy hạnh phúc, được ân huệ. Và bạn sẽ thấy - đó là một năng lượng khác toàn bộ.

Bằng không thì bạn bắt đầu vã mồ hôi. Bạn có thể vẫn vã mồ hôi, bởi vì nhiệt là nhiệt, nhưng sâu bên dưới ý nghĩa đã thay đổi. Bây giờ bạn vã mồ hôi, nhưng bạn cảm thấy vui vẻ. Chẳng có gì sai trong việc vã mồ hôi. Nó lau sạch bạn, nó đem chất độc ra ngoài, nó làm thoát chất độc từ thân thể ra. Nó là ngọn lửa làm thuần khiết. Chỉ mỗi thái độ... Hiền lành là mạnh nhất.

Và hiền lành nghĩa là thái độ của không cọ sát, không xung đột... thái độ của hài hoà. 'Mình không có, mỗi thượng đế có' chính là điều về hiền lành. 'Mình không có, mỗi thượng đế có' - đó là ý nghĩa của hiền lành.

Thông thường chúng ta sống qua bản ngã và chúng ta khổ sở. Và bản ngã cứ diễn giải sai. Đêm hôm qua tôi mới đọc một giai thoại hay: Vài năm trước một nghị sĩ thuộc Uỷ ban đối nội tới thăm một vùng bảo tồn người da đỏ ở Arizona, tại đó ông ta đã làm một bài diễn văn đầy những hứa hẹn về những điều tốt hơn, như các chính khách thì bao giờ cũng làm vậy. 'Chúng ta sẽ thấy,' ông ta nói, 'một kỉ nguyên cơ hội mới cho người da đỏ.' Nghe điều này những người da đỏ la hét vang 'Hoya! Hoya!'

Được động viên, vị nghị sĩ tiếp tục, 'Chúng tôi hứa sẽ làm trường học và huấn luyện kĩ thuật tốt hơn.' 'Hoya! Hoya!' thính giả lại reo vang với nhiều nhiệt tình. 'Chúng tôi cam kết có bệnh viện và trợ giúp thuốc men tốt hơn,' vị nghị sĩ nói. 'Hoya! Hoya!' người da đỏ lại kêu lên.

Với nước mắt lăn dài trên gò má, vị nghị sĩ chấm dứt, 'Chúng tôi tới với các bạn như những người bình đẳng, như những người anh em, cho nên hãy tin cậy vào chúng tôi.' Không khí rung lên với tiếng 'Hoya! mạnh và dài'

Rất lấy làm thoả mãn bởi sự đón tiếp này, vị nghị sĩ bắt đầu chuyển đi thăm khu bảo tồn. 'Tôi thấy các bạn có giống bò gia súc tốt ở đây,' ông ta nói. 'Tôi có thể xem xét chúng được không?'

'Nhất định rồi, hãy đi theo lối này,' viên tộc trưởng nói, 'nhưng phải cẩn thận đừng có dẫm vào hoya đây.'

Bản ngã chỉ là hoya thôi, sự hiểu lầm. Nó không tồn tại - vậy mà nó lại là thứ bản thủ nhất có thể có. Chính ý tưởng rằng 'Ta tách rời với sự tồn tại', là bản thủ. Chính ý tưởng rằng 'Ta phải tranh đấu với cội nguồn năng lượng riêng của mình', là ngu xuẩn và ngớ ngẩn.

Nhưng thỉnh thoảng, điều gì xảy ra? - bạn dường như chinh phục. Đó là việc diễn giải sai. Khi bản ngã bạn thấy rằng nó đang chinh phục, đấy không phải là bản ngã đang chinh phục đâu. Trong thực tế, điều đó chỉ là sự trùng hợp mà thôi. Đôi khi bạn định đi sang trái và toàn thể sự tồn tại cũng

đi sang trái - bạn trùng lặp. Nhưng bạn lại tưởng bạn đang thành công, bạn nghĩ, 'Mình đang thu được sức mạnh.' Chẳng chóng thì chầy bạn sẽ trong rắc rối, bởi vì nó không phải bao giờ cũng vậy. Nó có thể bao giờ cũng vậy chỉ nếu bạn hiền lành.

Người hiền lành trở nên nhạy cảm tới mức người đó không bao giờ chống lại cái toàn thể. Người đó bao giờ cũng nhạy cảm để cảm thấy nơi cái toàn thể đang đi. Người đó cười lên ngựa và đi cùng ngựa. Người đó không cố gắng chỉ hướng cho ngựa. Người đó tin cậy vào ngựa.

Chuyện xảy ra: Với tiếng phanh ken két, viên sĩ quan dừng chiếc xe mô tô lại quất một đứa nhỏ đang chơi trên cánh đồng, 'Ta nói, cu con, cháu có thấy chiếc máy bay rơi đâu đó gần đây không?'

'Không, thưa bác,' đứa trẻ đáp, cố gắng giấu chiếc súng cao su. 'Cháu chỉ bắn vào cái chai trên hàng rào thôi.'

Đứa trẻ nhỏ có thể được tha thứ. Nó sợ rằng có thể bởi vì súng cao su của nó mà chiếc máy bay đã bị rơi. Nó có thể được tha thứ nếu nó giấu chiếc súng cao su của mình. Nhưng đây là điều cái gọi là các cá tính vĩ đại của bạn đang làm. Đó là điều tất cả các bản ngã đang làm. Họ cứ cho rằng mọi sự xảy ra bởi vì họ.

Chuyện xảy ra: Hạng hán giáng xuống miền quê, và cha xứ của nhà thờ cầu nguyện xin mưa. Mưa tới như thác đổ tới mức ngập lụt kéo tới. Một nhóm cứu hộ trên chiếc thuyền phát hiện ra cha xứ đang ngồi trên mái nhà nhìn dòng xoáy nước trôi qua. 'Lời cầu nguyện của ông đã được đáp ứng,' một người kêu lên.

'Vâng,' người bị bỏ rơi nói. 'Tôi hình dung nó không xấu cho nhà thờ nhỏ như của chúng tôi.'

Đôi khi lời cầu nguyện của bạn được đáp ứng - không phải bởi vì lời cầu nguyện của bạn đâu, chỉ bởi vì sự trùng hợp mà cái toàn thể cũng đi theo đường đó thôi, đi theo hướng đó thôi. Lời cầu nguyện của bạn ngẫu nhiên trùng hợp. Đôi khi nỗ lực của bạn được đáp ứng bởi vì chúng trùng hợp

ngẫu nhiên. Bản ngã mang tính ngẫu nhiên. Bạn cứ thu thập bản ngã mình chỉ từ những sự trùng hợp ngẫu nhiên.

Nhưng điều này không phải bao giờ cũng xảy ra, đó là lí do tại sao người ta cảm thấy khổ. Một ngày nào đó bạn thành công, ngày khác bạn thất bại. Và bạn không thể hình dung được điều đó - cái gì xảy ra? Một trí tuệ vĩ đại thế, một con người vĩ đại thế của hiểu biết, quyền lực, sức mạnh, logic, suy luận - mà lại thất bại sao? Điều gì đang xảy ra? Bạn không thể tin được vào nó, bởi vì ngay bây giờ nó đang thành công.

Bản ngã bao giờ cũng trong rắc rối bởi vì không thể bao giờ cũng có trùng hợp được. Đôi khi bạn đi cùng với cái toàn thể, một cách không chủ ý; đôi khi bạn không đi cùng với cái toàn thể. Khi bạn đi cùng với cái toàn thể, bạn thành công. Cái toàn thể bao giờ cũng thành công, bạn không bao giờ.

57. Quan điểm về thành công

*Quan điểm của thầy về thành công trong cuộc sống đời thường là gì? -
tôi sợ thầy chống lại sự thành công!*

Tôi không chống cái gì mà cũng không ủng hộ cái gì. Bất kì cái gì xảy ra thì cứ xảy ra. Người ta không nên chọn lựa - bởi vì với chọn lựa là khổ. Nếu bạn muốn thành công bạn sẽ vẫn còn khổ. Bạn có thể thành công, bạn có thể không thành công; nhưng một điều là chắc chắn: bạn sẽ vẫn còn khổ.

Nếu bạn muốn thành công, và bạn ngẫu nhiên thành công, bởi sự tình cờ, thì điều đó sẽ không thoả mãn cho bạn - bởi vì đây là cách thức của tâm trí. Bất kì cái gì bạn có được thì đều trở thành vô nghĩa, và tâm trí bắt đầu tiến lên trước bạn. Nó ham muốn thêm nữa, nữa và nữa - tâm trí không là gì ngoài ham muốn thêm nữa. Và ham muốn này chẳng bao giờ có thể được thoả mãn, bởi vì bất kì cái gì bạn có được, bạn bao giờ cũng có thể tưởng tượng ra hơn nữa. Và khoảng cách giữa cái 'nữa' đó và cái bạn đã có sẽ vẫn cứ là một hằng số.

Đây là một trong những điều bất biến nhất trong kinh nghiệm con người: mọi thứ đều thay đổi, nhưng khoảng cách giữa cái bạn có và cái bạn muốn có vẫn cứ là một hằng số.

Albert Einstein nói: Tốc độ của thời gian vẫn còn là hằng số - đó là hằng số duy nhất. Còn Phật nói: Tốc độ của tâm trí vẫn còn là hằng số. Và chân lí là ở chỗ tâm trí và thời gian không phải là hai thứ - chúng cả hai đều là một; hai cái tên cho cùng một thứ.

Cho nên nếu bạn muốn thành công, bạn có thể thành công, nhưng bạn sẽ không bằng lòng. Và ý nghĩa của sự thành công là gì nếu bạn không bằng lòng? Và điều này, tôi nói, chỉ là sự trùng hợp ngẫu nhiên mà bạn mới có thể thành công; khả năng lớn hơn là ở chỗ bạn sẽ thất bại, bởi vì bạn không săn đuổi thành công một mình - hàng triệu người cũng đang săn đuổi.

Trong một đất nước sáu trăm triệu người chỉ một người mới có thể trở thành thủ tướng - và sáu trăm triệu người đều muốn là tổng thống hay thủ tướng. Cho nên chỉ một người thành công, còn toàn thể đám đông thất bại.

Khả năng lớn hơn là ở chỗ bạn sẽ thất bại; về mặt toán học điều đó dường như còn chắc chắn hơn là thành công.

Nếu bạn thất bại, bạn cảm thấy thất vọng; cả đời bạn dường như là cực kì lãng phí. Nếu bạn thành công, bạn lại chẳng bao giờ thành công; nếu bạn thất bại, thì bạn thất bại - đây là toàn bộ trò chơi.

Bạn nói rằng bạn ngờ là tôi chống lại thành công - không, tôi đâu có chống lại. Bởi vì nếu bạn chống lại thành công, thế thì bạn lại có ý tưởng khác về việc thành công; đó là: làm sao vứt bỏ cái vô nghĩa này của việc thành công. Thế thì bạn có ý tưởng khác... lại một khoảng cách, lại ham muốn.

Bây giờ, đây là điều làm cho mọi người thành sư, làm cho mọi người vào tu viện. Họ chống lại thành công. Họ muốn đi ra khỏi thế giới này, nơi có sự cạnh tranh - họ muốn trốn thoát khỏi nó để cho không có khiêu khích, không có cám dỗ; họ có thể nghỉ ngơi trong mình. Và họ cố gắng không ham muốn thành công - nhưng đây là một ham muốn! Bây giờ họ có ý tưởng về thành công tâm linh: làm sao thành công và trở thành một Phật, làm sao thành công và trở thành một Christ, làm sao thành công và trở thành một Mahavira. Lại một ý tưởng, lại khoảng cách, lại ham muốn - lại toàn bộ trò chơi.

Tôi không chống lại thành công; đó là lí do tại sao tôi ở trong thế giới này bằng không tôi đã trốn đi rồi. Tôi không ủng hộ nó, tôi không chống lại nó. Tôi nói: Hãy là mẫu gỗ trôi dạt - bất kì cái gì xảy ra, cứ để cho nó xảy ra. Đừng có chọn lựa của riêng bạn. Bất kì cái gì đến trên con đường của bạn, hãy đón chào nó. Đôi khi nó là ngày, đôi khi nó là đêm; đôi khi nó là hạnh phúc, đôi khi nó là bất hạnh - bạn vô chọn lựa, bạn chỉ chấp nhận bất kì cái gì đang là hoàn cảnh.

Đây là điều tôi gọi là phẩm chất của con người tâm linh. Đây là điều tôi gọi là tâm thức tôn giáo. Không ủng hộ không chống đối - bởi vì nếu bạn ủng hộ, thì bạn sẽ chống đối; nếu bạn chống đối, thì bạn sẽ ủng hộ. Và khi

bạn ủng hộ cái gì đó hay chống đối cái gì đó thì bạn đã chia sự tồn tại ra làm đôi. Bạn có sự chọn lựa, và chọn lựa là địa ngục. Vô chọn lựa mới là thoát khỏi địa ngục.

Hãy để cho mọi sự hiện hữu. Bạn chỉ đi chuyển, tận hưởng bất kì cái gì trở nên sẵn có. Nếu thành công có đó, hãy tận hưởng nó. Nếu thất bại có đó, hãy tận hưởng nó - bởi vì thất bại cũng đem lại vài niềm vui mà không thành công nào có thể đem lại được. Thành công cũng đem lại vài niềm vui mà không thất bại nào có thể đem lại. Và một người không có ý tưởng nào của riêng mình thì lại có khả năng tận hưởng mọi thứ, bất kì cái gì xảy ra. Nếu người đó mạnh khỏe, người đó tận hưởng sự mạnh khỏe; nếu người đó ốm yếu, người đó nghỉ trên giường và tận hưởng cái ốm yếu.

Bạn đã bao giờ tận hưởng ốm yếu chưa? Nếu bạn chưa tận hưởng nó thì bạn bỏ lỡ nhiều đấy. Chỉ nằm ra trên giường không làm gì cả, không lo nghĩ về thế giới, và mọi người chăm sóc bạn, và bạn bỗng nhiên trở thành quốc vương - mọi người chú ý, lắng nghe, yêu mến. Và bạn chẳng có gì mà làm cả, không lo nghĩ trong thế giới. Bạn chỉ nghỉ ngơi. Bạn nghe chim hót, bạn nghe nhạc, hay bạn đọc một chút, rồi ngủ lơ mơ.

Điều đó thật tuyệt! Nó có cái đẹp riêng của nó. Nhưng nếu bạn có ý tưởng rằng bạn bao giờ cũng phải mạnh khỏe, thế thì bạn sẽ khổ.

Khổ tới bởi vì chúng ta chọn lựa. Phúc lạc là khi chúng ta không chọn lựa.

“Quan điểm của thầy về thành công trong cuộc sống đời thường là gì?”

Quan điểm của tôi là: Nếu bạn có thể bình thường, thì bạn thành công.

Bệnh nhân phàn nàn với bạn bè mình: “Sau khi mất một năm và ba nghìn đô la với nhà tâm thần kia, ông ấy bảo tôi đã được chữa khỏi rồi.

Chữa khỏi rồi! Một năm trước đây tôi còn là Abraham Lincoln - bây giờ tôi chẳng là ai cả.”

Đây là ý tưởng của tôi về thành công: Hãy là không ai cả. Không cần phải là Abraham Lincolns, không cần là Adolf Hitlers. Chỉ là người thường,

không ai cả, và cuộc sống sẽ cực kì vui vẻ với bạn. Hãy chỉ đơn giản. Đừng tạo ra phức cảm quanh mình. Đừng tạo ra đòi hỏi. Bất kì cái gì tới theo cách riêng của nó, bạn hãy đón nhận nó như món quà, ân huệ của Thượng đế, và tận hưởng và vui sướng trong nó. Và niềm vui có hàng triệu vẫn mưa rào lên bạn, nhưng bởi vì tâm trí đòi hỏi của mình mà bạn không thể thấy được chúng. Tâm trí bạn vội vã để được thành công, để là ai đó đặc biệt, đến mức bạn bỏ lỡ mọi niềm vinh quang đang có sẵn.

Bình thường là phi thường. Đơn giản tức là đã về nhà.

Nhưng điều đó còn tùy: chính với từ 'bình thường' và bạn bắt đầu cảm thấy vị đắng hơn - thường thế sao? mình mà lại bình thường sao? Có thể người nào đó khác là bình thường nhưng bạn đặc biệt. Cái điên khùng này, cái loạn thần kinh này tồn tại trong tâm trí mọi người.

Người Arabs có một chuyện cười đặc biệt về điều đó. Họ nói rằng khi Thượng đế tạo ra con người, ông ấy thì thảo điều gì đó vào tai từng cá nhân và ông ấy nói: “Ta chưa bao giờ làm một người đàn ông giống như con hay người đàn bà giống như con - con là đặc biệt. Mọi người khác đều chỉ là người thường.”

Ông ấy cứ chơi cái trò đùa này và mọi người tới thế giới đầy những chuyện nhảm nhí này - rằng “Mình là đặc biệt. Đích thân Thượng đế đã nói thế, rằng mình là duy nhất.” Bạn có thể không nói thế bởi vì bạn nghĩ những người thường này sẽ không có khả năng hiểu nó; bằng không sao phải nói? - không có nhu cầu nói. Và sao lại tạo ra rắc rối cho bản thân mình? Bạn biết, và bạn tuyệt đối chắc chắn về điều đó.

Và mọi người đều trong cùng một con thuyền: chuyện đùa này không chỉ được chơi trên bạn. Thượng đế cứ chơi cùng trò đùa này cho mọi người. Có thể ngài đã dừng việc làm điều đó và ngài chỉ gắn cái máy tính vào cứ lặp lại cùng một điều, một thiết bị máy móc.

Điều đó tùy thuộc vào cách bạn diễn giải. Từ 'bình thường' là cực kì có ý nghĩa - nhưng điều đó còn tùy! Nếu bạn hiểu... Những cây này là bình thường. Chim chóc này là bình thường. Mây là bình thường. Các ngôi sao

là bình thường. Đó là lí do tại sao chúng không loạn thần kinh. Đó là lí do tại sao chúng không cần tràng kỉ của nhà tâm thần nào. Chúng lành mạnh, chúng đầy nhựa sống và cuộc sống. Chúng đơn giản là bình thường! Không cây nào điên mà đi cạnh tranh, và không chim chóc nào bận tâm tới con chim quyền lực nhất trên thế giới - không chim chóc nào quan tâm tới điều đó. Nó đơn giản cứ làm việc của mình, và tận hưởng nó. Nhưng điều đó tùy thuộc vào diễn giải của bạn.

Một ông bố đưa đứa con trai nhỏ tới nhà hát thành phố để mở mang văn hoá. Người chỉ huy bước ra với que chỉ huy, rồi một nữ danh ca lớn cũng bước ra, và cô ấy bắt đầu hát bản aria. Khi người chỉ huy vẫy que chỉ huy, đứa bé nói, “Bố ơi, sao ông kia lại đánh cô kia?”

Người bố nói, “Ông ấy không đánh cô ấy đâu - đấy là người chỉ huy.”

“Thế nếu ông ấy không đánh cô ấy thì sao cô ấy lại la lên?” đứa bé hỏi.

Bất kì điều gì bạn thấy trong cuộc sống đều là diễn giải của bạn. Với tôi, từ 'thông thường' là cực kì có ý nghĩa. Nếu bạn nghe tôi, nếu bạn nghe thấy tôi, nếu bạn hiểu tôi, bạn sẽ muốn chỉ là bình thường. Và, là bình thường thì không cần tranh đấu cho nó. Nó đã có rồi.

Thế thì mọi tranh đấu biến mất, mọi xung đột biến mất. Bạn đơn giản bắt đầu tận hưởng cuộc sống khi nó tới, khi nó hiển lộ ra. Bạn tận hưởng tuổi thơ, bạn tận hưởng tuổi thanh xuân, bạn tận hưởng tuổi già - bạn tận hưởng cuộc sống của mình và bạn cũng tận hưởng cái chết của mình.

Bạn tận hưởng mọi mùa quanh năm - và từng mùa lại có cái đẹp riêng của nó, và từng mùa lại có cái gì đó cho bạn, niềm cực lạc nào đó của riêng nó.

58. Làm và nghỉ

Thầy không bao giờ mệt vì nói sao? Sao thầy cứ nói đều đặn mọi sáng vậy? Đôi khi thầy không cảm thấy thích đi nghỉ sao?

Tôi không phải là Thượng đế của người Ki tô giáo. Thượng đế của Ki tô giáo đã tạo ra thế giới trong sáu ngày và ngày thứ bảy ông ấy nghỉ; do đó, chủ nhật là ngày nghỉ. "Holiday" - ngày nghỉ, nghĩa là ngày linh thiêng, ngày nghỉ của Thượng đế.

Tại phương Đông chúng ta chưa bao giờ biết tới bất kì Thượng đế nào nghỉ cả. Chính cái ý tưởng này là ngu xuẩn: Thượng đế và việc nghỉ ngơi sao? Nghỉ ngơi là cần nếu điều bạn đang làm không phải là của trái tim bạn; thế thì bạn mệt mỏi. Khi nó là từ trái tim bạn và từ tình yêu của bạn, bạn không mệt; trong thực tế, bạn được nó nuôi dưỡng.

Nói với các bạn, tôi cảm thấy được nuôi dưỡng. Sau khi nói với bạn tôi cảm thấy nhiều năng lượng hơn bao giờ - bởi vì đây là tình yêu của tôi. Tôi tận hưởng nó! Đây không phải là làm việc.

Bạn có thể bị mệt nếu bạn làm việc. Nếu bạn chơi, làm sao bạn bị mệt được? Người ta chưa từng nghe nói về người bị mệt bởi vì chơi cả. Trong thực tế, khi mọi người bị mệt vì công việc, họ đi chơi xem như việc nghỉ - họ thư giãn. Sáu ngày họ đã làm việc trong văn phòng, trong xưởng máy, tại chợ; ngày thứ bảy họ đi câu cá, hay họ đi chơi golf - họ chơi. Họ mời bạn bè đi picnic; họ đi xe bò trên núi. Đó là nghỉ ngơi.

Với tôi, mọi ngày đều là ngày nghỉ. Nếu bạn yêu bất kì cái gì mình đang làm, bạn chẳng bao giờ mệt vì nó cả; nó là việc nuôi dưỡng, nó là việc cho năng lượng, nó là việc truyền sức sống.

Nhưng tôi có thể hiểu được câu hỏi này. Câu hỏi này là từ Yoga Chinmaya - toàn bộ khái niệm của anh ấy về làm việc là sai. Anh ấy làm việc rất miễn cưỡng. Anh ấy cố gắng vất vả để tránh công việc. Anh ấy tìm ra các cách thức và phương tiện để thoát khỏi công việc. Anh ấy cứ trì hoãn

và anh ấy bao giờ cũng sẵn sàng ở đó với cái cố tại sao công việc của mình lại bị trì hoãn. Anh ấy không yêu công việc. Do đó mới có câu hỏi này.

Câu hỏi này không liên quan tới tôi - các bạn bao giờ cũng hãy nhớ - câu hỏi là của bạn, không phải của tôi. Nó chỉ ra điều gì đó về bạn.

Một hôm Mulla Nasruddin nói với tôi: “Osho ơi, thầy có biết sự khác biệt giữa phản ứng của phụ nữ Pháp, phụ nữ Anh và phụ nữ Do Thái khi cô ấy được chồng hôn trên giường không?”

Tôi nói, “Không, tôi không biết - bạn nói cho tôi đi.”

Anh ta nói, “Phụ nữ Pháp sẽ nói: 'Ô là la, Pierre, cái hôn của anh là ô là la.’

“Phụ nữ Anh nói, 'Hôn cừ lắm - em nói, Winston ơi cái hôn của anh hôn cừ lắm!’

“Phụ nữ Do Thái nói, 'Anh biết đấy, Sam, trần nhà cần sơn lại.’“ Điều đó tùy thuộc vào cách bạn nhìn vào mọi sự... Bây giờ, Yoga Chinmaya giống như phụ nữ Do Thái. Cái nhìn của anh ấy về cuộc sống không phải là cái nhìn của tâm thức vui sướng. Anh ấy chỉ tránh né. Anh ấy chỉ cứ đi tìm thật nhiều cố. Năng lượng mà anh ấy đặt vào việc đi tìm cố sẽ đủ để làm việc. Và thế rồi anh ấy cảm thấy mặc cảm và xấu hổ.

Công việc là sự tôn thờ. Công việc là lời cầu nguyện.

Trong khi tôi đang nói với các bạn, đây là việc cầu nguyện với tôi, đây là việc tôn thờ. Bạn là ngôi đền của tôi, thượng đế của tôi. Bất kì điều gì tôi nói, tôi không chỉ nói để thuyết giảng điều gì đó. Việc thuyết giảng là sản phẩm phụ, là hệ quả. Bất kì điều gì tôi nói cũng đều là lời cầu nguyện - nó là tình yêu, nó là sự quan tâm. Tôi quan tâm tới các bạn; tôi quan tâm cũng như họa sĩ quan tâm tới bức vẽ của mình.

Bạn đã bao giờ nghe nói tới Van Gogh đi nghỉ không? Bạn đã bao giờ nghe nói tới Picasso đi nghỉ không? - vâng, bạn phải đã nghe nói rồi. Ông ấy hay đi nhiều kì nghỉ, nhưng bao giờ cũng cùng với vải vẽ và bút vẽ của mình; vào kì nghỉ ông ấy cũng sẽ vẽ. Đây không phải là ngày nghỉ không vẽ.

Khi bạn yêu cái gì đó, thì không có ngày nghỉ - và thế thì mọi ngày của bạn đều là ngày nghỉ. Từng ngày với tôi đều là chủ nhật, đầy ánh sáng - đó là lí do tại sao tôi gọi nó là chủ nhật. Từng ngày với tôi đều là chủ nhật bởi vì nó đầy tính thiêng liêng.

Thái độ của Chinmaya với cuộc sống là thái độ của người theo thuyết thực lợi. Điều đó không phải là vui đùa. Anh ấy lo nghĩ về công việc, căng thẳng về nó. Điều đó nữa cũng có lí do: anh ấy là người cầu toàn - và chủ nghĩa cầu toàn là căn nguyên gốc rễ của mọi chứng loạn thần kinh. Người cầu toàn là người thần kinh; chẳng chóng thì chầy người đó sẽ tạo ra ngày càng nhiều chứng thần kinh xung quanh mình.

Tôi không phải là người cầu toàn. Tôi không bận tâm chút nào về việc là người cầu toàn. Tôi là người mang tính toàn thể. Tôi thích mọi thứ trong tính toàn bộ của nó, nhưng tôi chưa bao giờ bận tâm về tính toàn thiện của chúng. Chẳng cái gì có thể hoàn hảo trong thế giới này - và trong thực tế không cái gì nên hoàn hảo trong thế giới này, bởi vì bất kì khi nào một thứ hoàn hảo thì nó đều chết.

Một nhà thơ quen sống với tôi trong vài năm. Ông ấy viết đi, viết lại, lại xoá bỏ nó đi, viết lại lần nữa - trong nhiều ngày cuối cùng ông ấy sẽ trau chuốt thơ của mình. Và vào lúc ông ấy cảm thấy nó đã hoàn hảo, thì tôi sẽ công bố nó đã chết.

Thoáng nhìn đầu tiên là cái gì đó sống động - nó không hoàn hảo, có những khiếm khuyết trong nó. Thế rồi ông ấy cứ cải tiến nó, loại bỏ mọi khiếm khuyết, đem vào ngày một nhiều nhịp thơ, văn phạm, cách diễn đạt hay hơn, lời đẹp hơn, lời mang âm hưởng hơn, nhiều nhạc tính hơn. Trong nhiều tháng ông ấy sẽ trau chuốt và sửa chữa, và vào lúc ông ấy cho là đã đến lúc đưa ra báo chí thì tôi tuyên bố, “Bây giờ, ông hãy đưa nó tới bác sĩ để làm giải phẫu tử thi đi - nó chết rồi! ông đã giết chết nó.”

Bạn hãy quan sát: bố mẹ cầu toàn bao giờ cũng giết chết con cái mình. Các thánh nhân cầu toàn tự giết chết chính mình và giết chết các tín đồ của họ. Rất khó sống với thánh nhân cầu toàn - ông ấy chán thế, đơn điệu và luôn kết án. Bất kì khi nào bạn tới ông ấy thì ông ấy sẽ nhìn theo thái độ cầu

toàn của mình, và bạn sẽ bị rút xuống dưới tính người của mình. Và ông ấy sẽ tận hưởng việc kết án bạn - bạn là tội nhân. Điều này là sai, điều kia là sai - mọi thứ đều sai.

Tôi không phải là người cầu toàn. Tôi chấp nhận bạn với mọi nhược điểm con người của bạn, với mọi khiếm khuyết con người của bạn, với mọi giới hạn con người của bạn. Tôi yêu bạn như bạn đang thế.

Tôi không nói hãy cầu thả - đó lại là một cực đoan khác. Điều đó nghĩa là bạn không quan tâm chút nào tới mọi điều bạn làm. Người cầu toàn quan tâm quá nhiều - người đó không lo nghĩ về công việc, người đó lo nghĩ về sự hoàn hảo. Người đó có ý tưởng phải hoàn thành. Còn người cầu thả lại chẳng quan tâm chút nào. Với người cầu thả, thơ ca sẽ chẳng bao giờ được viết ra, còn với người cầu toàn nó sẽ được viết ra cả nghìn lẻ một lần - và vào lúc người đó công bố rằng người đó thoả mãn, thơ sẽ chết.

Chỉ giữa hai điều này, ở đâu đó mới là cách tiếp cận toàn thể. Đừng là người cầu thả, đừng là người cầu toàn - hãy là con người!

Chinmaya đã bị ung thư dạ dày bởi vì thái độ cầu toàn của mình. Anh ấy trở nên lo lắng quá nhiều; anh ấy phải làm mọi thứ hoàn hảo nhất có thể được - đấy là ám ảnh. Khi nó là ám ảnh, thế thì tất nhiên bạn bị mệt mỏi, mệt đến chết vì nó. Bạn muốn tránh né nó, bởi vì một khi bạn đem bất kỳ việc nào vào tay mình thì bạn sẽ phát điên, bạn sẽ trở nên bị ám ảnh.

Người ta cần sự cân bằng. Cân bằng là lành mạnh, cân bằng là mạnh khoẻ.

Tôi không mệt chút nào. Và nếu ngày nào đó tôi mệt, tôi sẽ không nói với các bạn - bởi vì tôi sẽ không bao giờ ép buộc cái gì lên mình cả. Tôi không ép buộc điều gì lên bạn, làm sao tôi có thể ép buộc cái gì lên tôi được? Nếu tôi mệt thì kết thúc thôi! Nếu tôi không cảm thấy thích nói, thế thì tôi có thể dừng ngay giữa bài nói của mình, hay thậm chí ngay giữa câu - tôi sẽ không hoàn thành nó, bạn hãy nhớ. Khoảnh khắc tôi cảm thấy rằng tôi mệt, đấy là chỉ dẫn, một chỉ dẫn chắc chắn, rằng bây giờ tôi phải dừng. Và tôi sẽ không đợi dù chỉ một khoảnh khắc để dừng. Đó là cách tôi sống.

Tôi không ép buộc cái gì lên bản thân mình. Bất kì cái gì tự nhiên cũng đều tốt. Thoải mái là phải!

59. Bấy vận may hi hữu của con người

Phật nói: *Ngay cả nếu người ta thoát ra từ việc tạo tác ác, vận may hi hữu của người ta là được sinh ra làm người.*

Đây là bấy vận may hi hữu lớn lao. Phật nói về chúng nhiều lần, theo nhiều cách. Chúng phải được hiểu; chúng có tầm quan trọng lớn lao.

Thứ nhất: vận may hi hữu là được sinh ra làm người. Tại sao? Tại sao lại không phải là vận may hi hữu để được sinh ra như chó? hay như trâu? hay như lừa? hay như cây? hay như tảng đá? Tại sao ân huệ hi hữu lại là được sinh ra làm người? - bởi vì ngoại trừ con người, toàn thể tự nhiên đều đang ngủ say. Bạn cũng không thức tỉnh. Để tôi nhắc lại: toàn thể tự nhiên đang ngủ ngoại trừ con người, và con người cũng không thức tỉnh, mà ở chính giữa.

Đôi khi điều xảy ra buổi sáng là bạn cứ lật mình và trở mình trên giường. Bạn biết rằng bây giờ là lúc dậy, mà đầu vậy vẫn còn giấc ngủ. Nó là trạng thái lưng chừng. Bạn có thể nghe thấy người đưa sữa nói với vợ mình, bạn có thể nghe thấy tiếng trẻ con léo nhéo và chuẩn bị đi tới trường, bạn có thể nghe thấy tiếng xe bus dừng bên ngoài nhà để đón lũ trẻ, và đầu vậy việc mơ vẫn tiếp tục. Bạn vẫn cảm thấy buồn ngủ, mắt vẫn nhắm. Thỉnh thoảng bạn trôi dạt vào giấc ngủ, thỉnh thoảng bạn trôi dạt ra khỏi nó. Đây là trạng thái của con người.

Và Phật nói: Đó là ân huệ hi hữu - bởi vì toàn thể tự nhiên đang trong ngủ rất say, ngủ say tới mức thậm chí không có mơ. Nó đang trong trạng thái sushupti. Con người đã đi tới trạng thái thứ hai: trạng thái của việc mơ. Ít nhất có mơ nào đó. Mơ nghĩa là bạn không ngủ say thêm nữa.

Bạn chắc chắn không thức tỉnh, bởi vì khi bạn trở nên thức tỉnh thì bạn thành vị phật. Bạn đang ở đâu đó lưng chừng giữa con vật và vị phật.

Bạn đang treo trong tình trạng lấp lửng.

Và Phật nói: Đó là một cơ hội lớn lao, một ân huệ hi hữu - bởi vì nếu bạn nỗ lực thêm chút ít thì bạn có thể trở nên thức tỉnh. Chó không thể trở nên thức tỉnh được, dù nó nỗ lực đến đâu. Cây không thể trở nên thức tỉnh được;

dù nó cố gắng đến đâu, điều đó là không thể được. Nếu cây cố gắng cần mẫn, nó sẽ trở thành chó. Nếu chó cố gắng cần mẫn, chó có thể trở thành người. Nhưng việc thức tỉnh chỉ xảy ra khi bạn là con người. Con đường đi tới Thượng đế chỉ đi từ con người thôi. Và ở phương Đông chúng ta nghĩ - và ý nghĩ này có nhiều tính hợp thức trong nó - rằng ngay cả các devas, các thiên thần, các thần, cũng không được ân huệ như con người đâu. Vì sao? Bởi vì con người đứng ở ngã tư đường. Ngay cả các thần mà muốn được giải thoát, họ sẽ phải được sinh ra như con người.

Con vật đang ngủ say, con người ở ngay điểm giữa đường, và các thần ở trong mơ của họ quá nhiều. Thế giới các thần là thế giới mơ. Đó là lí do tại sao họ lại có nhiều cảnh tượng hay thế: nó là thế giới mơ, tưởng tượng. Họ sống trong tưởng tượng. Con người sống ở ngay giữa đường, và có khả năng con người có thể đi tới những trạng thái thức tỉnh hơn của hiện hữu. Con người có thể trở thành sự thức tỉnh.

... vận may hi hữu của người ta là được sinh ra làm người.

Cho nên đừng bỏ lỡ cơ hội lớn lao này. Chỉ sau tranh đấu rất lớn lao bạn mới được sinh ra làm người. Làm phí hoài nó thì quả là đơn giản lỗi bịch. Trong hàng triệu kiếp bạn đã đi tới trạng thái này. Bởi vì bạn đã tới, bạn có thể phá huỷ nó chỉ bằng việc ăn, uống và vui vẻ. Bạn có thể đơn giản đánh mất toàn thể cơ hội này. Có những người mà nếu bạn bảo họ cầu nguyện hay thiền, họ sẽ nói, “Thời gian đâu? Chúng tôi không có thời gian.” Và thế rồi bạn có thể thấy họ chơi bài trong câu lạc bộ, và bạn hỏi, “Anh đang làm gì vậy?” Và họ nói, “Giết thời gian” - vẫn cùng những người đó. Khi đó là vấn đề về việc thiền họ nói, “Nhưng không có thời gian.” Và khi đó là vấn đề uống rượu, hay đánh bạc, hay đi xem phim, hay chỉ ngồi dính chặt hàng giờ trước chiếc ti vi, họ lại có đủ thời gian. Thế thì bạn hỏi họ; họ nói, “Chúng tôi đang giết thời gian.”

Bạn đang giết thời gian, hay thời gian đang giết bạn? Ai đã từng có khả năng giết thời gian? Bằng không, với bao nhiêu người đã từng giết thời gian như vậy, thì đến lúc này, thời gian chắc phải chết rồi. Chẳng ai đã từng có khả năng giết thời gian. Thời gian giết mọi người. Từng khoảnh khắc - thời

gian đều đem tới cái chết. Ở Ấn Độ chúng ta có cùng một từ cho cả hai: thời gian chúng ta gọi là kal; và với cái chết chúng ta cũng có cùng cái tên, kal... bởi vì thời gian đem tới cái chết.

Thời gian là cái chết. Từng khoảnh khắc, bạn đang trượt vào trong cái chết. Từng khoảnh khắc, cái chết đang tới ngày một gần hơn, gần hơn. Mọi đồng hồ đều phục vụ cho cái chết. Toàn thể thời gian đều phục vụ cho cái chết. Và làm người chính là một cơ hội hi hữu, và rất dễ đánh mất nó. Phật nhắc nhở chúng ta. Điều thứ hai ông ấy nói:

Nếu người ta sinh ra được làm người, vận may hi hữu của người ta là có sáu giác quan hoàn chỉnh.

Có những người có thể được sinh ra là người, nhưng lại mù, hay điếc, hay câm, hay đầu óc trì trệ. Thế nữa cũng là điều không thể được - Chẳng ai đã từng nghe nói về bất kì người đầu óc trì trệ nào lại trở thành vị phật. Điều đó chưa bao giờ được biết tới, điều đó là không thể có được. Cần có thông minh lớn lao. Rất khó trở nên nhận biết nếu giác quan của bạn bị thiếu - bởi vì với nhận biết, nhạy cảm là điều phải có.

Người có mắt và người không có mắt ở hai trạng thái khác nhau, trạng thái khác hẳn nhau. Người có mắt nhạy cảm hơn, bởi vì mắt là phần nhạy cảm nhất của thân thể. Tám mươi phần trăm nhạy cảm của bạn thuộc vào mắt. Người mù chỉ có hai mươi phần trăm nhạy cảm so với người có mắt. Người mù bị bao trong bóng tối tinh tế, và không có cách nào để thoát ra khỏi nó. Người đó sống bị bao quanh trong một nhà tù rất tinh tế. Rất khó thoát ra khỏi nó.

Đôi mắt bên ngoài của bạn cho bạn thoáng nhìn nào đó, tầm nhìn nào đó, và bạn có thể bắt đầu suy nghĩ về con mắt bên trong nữa. Nhưng người không có con mắt bên ngoài thì không thể quan niệm nổi về con mắt thứ ba là gì. Người chưa bao giờ nhìn thấy cái gì thì không thể có cái nhìn thấu suốt được. Nếu cái 'nhìn ra' bị thiếu, cái nhìn vào sẽ bị thiếu; chúng tồn tại theo cặp. Đó là lí do tại sao khi bạn thấy người mù, lòng từ bi lớn lao lại nảy sinh trong bạn. Chỉ quan sát người mù người ta cảm thấy rất, rất từ bi. Tại sao? Người này khuyết tật nhiều thế. Người này là con người đầy, vậy

mà tám mươi phần trăm kinh nghiệm màu sắc, ánh sáng, lại bị thiếu. Toàn thể cuộc sống của người đó là vô màu; người đó không biết màu lục là gì. Hãy nghĩ về bản thân bạn: nếu bạn chưa bao giờ biết tới hoa hồng, nếu bạn chưa bao giờ nhìn thấy cầu vồng, nếu bạn chưa bao giờ nhìn thấy mặt trời mọc và mặt trời lặn, nếu bạn chưa bao giờ thấy khuôn mặt người đàn bà hay đàn ông đẹp, nếu bạn chưa bao giờ thấy cái đẹp, con mắt hồn nhiên của đứa trẻ, nếu bạn chưa bao giờ thấy khuôn mặt, vẻ duyên dáng của người đã đạt tới, bị bạn bị lỡ biết bao nhiêu.

Bạn sẽ giống như tảng đá, ít giống con người.

Phật không chống lại giác quan; câu này sẽ chứng minh điều đó cho bạn. Phật nói: Cảm giác, và thèm khát cảm giác là xấu, nhưng giác quan là tốt. Và mang tính nhạy cảm là tuyệt đối cần thiết. Cho nên hãy trở nên nhạy cảm hơn.

Để tôi làm điều đó rõ ràng cho bạn. Nếu bạn dùng mắt chỉ để đạt tới cho sự thèm khát và bạn cứ tìm kiếm thèm khát, thế thì mắt bạn sẽ dần dần trở thành đờ đẫn. Con mắt thèm khát bao giờ cũng đờ đẫn. Con mắt thèm khát bao giờ cũng xấu. Nếu một người nhìn bạn với con mắt thèm khát, bạn bỗng nhiên cảm thấy bị xúc phạm - người đó đang xâm phạm. Mắt người đó giống như con dao đâm vào tim. Người đó không phải là người có văn hoá, người đó không lịch sự chút nào.

Chuyện xảy ra: Mulla Nasruddin đi vào một văn phòng; anh ta phải đã tới bởi công việc nào đó. Tiếp viên là một người đàn bà đẹp. Anh ta nhìn cô ấy với đôi mắt thèm khát thế, và rồi anh ta hỏi, “Phòng tắm ở đâu?” Người đàn bà nói, “Anh đi thẳng tới cuối hành lang. Anh sẽ thấy một phòng có dấu hiệu 'Nam' - và đừng để dấu hiệu đó ngăn cản anh. Cứ đi vào.”

Khi bạn nhìn người đàn bà với đôi mắt thèm khát thì bạn không phải là quý ông lịch sự. Thực sự, bạn có chút ít vô nhân. Khi đôi mắt nhạy cảm, không thèm khát, chúng có chiều sâu. Khi mắt không nhạy cảm, mà chỉ thèm mãnh liệt cảm giác, chúng nông cạn. Và bạn sẽ thấy chúng đục ngầu: chúng sẽ không trong suốt. Khi đôi mắt cực kì nhạy cảm, thế thì chúng có chiều sâu, chiều sâu trong suốt. Bạn có thể nhìn vào chúng và bạn có thể đạt tới chính trái tim của người đó. Người đó trở thành sẵn có qua đôi mắt của mình, và qua đôi mắt bạn có thể thấy mình đang gặp kiểu người nào.

Mắt mang tính rất chỉ dẫn. Đó là lí do tại sao những kẻ phạm tội không bao giờ nhìn thẳng vào mắt bạn, họ sẽ tránh điều đó. Người phạm tội sẽ nhìn sang bên cạnh, họ sẽ không nhìn thẳng - bởi vì họ không hồn nhiên.

Họ biết rằng mắt họ có thể tiết lộ, mắt họ có thể nói điều gì đó mà họ không muốn nói. Nếu bạn có thể quan sát mắt người, bạn có chính chiếc chìa khoá vào cá tính người đó.

Và cùng điều đó cũng đúng cho các giác quan khác. Hãy nghĩ về người điếc, người không nghe. Wagner, người đã không nghe, Ravi Shankar, người đã không nghe chim hót vào buổi sáng, với họ chim cu cu không tồn tại, người đã không nghe ai đó hát bài tình ca hay bài ca buồn, với người đó sáo chỉ là thanh trúc hồng. Hãy nghĩ xem người đó nghèo nàn làm sao.

Phật nói: Ân huệ đầu tiên là ở chỗ ông được sinh ra làm người, ân huệ thứ hai là ông được sinh ra với sáu giác quan. Bây giờ hãy dùng cơ hội này; hãy trở nên ngày một nhạy cảm hơn. Và làm sao bạn có thể trở nên nhạy cảm hơn? Khi bạn không thêm khát, bạn trở nên nhạy cảm hơn.

Khi bạn thêm khát, tính nhạy cảm của bạn bị mất; bạn trở thành nông cạn. Người không thêm khát, dần dần, thu được nhiều năng lượng thế. Nếu một người mà không có thêm khát, thì tất cả các giác quan của người đó trở thành cửa sổ rõ ràng - không khói, không rào chắn. Và bên trong và bên ngoài gặp gỡ qua sự nhạy cảm đó.

Ngay cả khi người đó được hoàn chỉnh trong sáu giác quan, vận may hi hữu của người đó là được sinh ra vào thời của Phật. Ngay cả nếu người đó được sinh vào thời Phật, Và Phật nói: Ông có thể là con người, ông có thể được sinh ra với tất cả các giác quan hoàn hảo, nhưng nếu ông không được sinh ra trong thời của Phật thì ông sẽ bỏ lỡ sự tiếp xúc với cái không biết. Bạn có thể thấy cây, bạn có thể thấy hoa, bạn có thể thấy sao, nhưng những điều này không là gì nếu so với con người của chúng ngộ - bởi vì ông ấy đại diện cho cái không biết trong thế giới của cái biết. Ông ấy đem tia sáng của Thượng đế vào bóng tối của trái đất. Ông ấy là việc nở hoa thực của tâm thức.

“Điều đó là hi hữu,” Phật nói, “được sinh ra vào thời của Phật.” Thực tế, chính ân huệ lớn lao là được cư ngụ cùng thời gian, cùng không gian, khi vị Phật cư ngụ - bởi vì cái gì đó của rung động sống của ông ấy nhất định

chạm tới bạn. Sự hiện diện của ông ấy nhất định trở thành mưa rào phúc lành. Cho dù bạn không bao giờ tới ông ấy, cho dù bạn chống lại ông ấy, cho dù ông ấy đi qua thị trấn của bạn và bạn không có thời gian tới thăm ông ấy, cho dù thế thì sự bình thản của ông ấy vẫn đem cái gì đó tới bạn, cái gì đó không được yêu cầu. Ông ấy sẽ đạt tới cái không được mời của bạn. Hãy nghĩ: nếu Phật mà không được sinh ra, thế giới này đã không như thế rồi. Và người Ki tô giáo đã làm rất giỏi để bắt đầu lịch của họ theo Christ. Điều đó là tốt - Christ tạo ra sự gián đoạn vô cùng với quá khứ. Chỉ sự tồn tại của ông ấy thôi - Christ là vị phật - sự tồn tại của ông ấy đã tạo ra một lịch sử hoàn toàn khác. Điều tốt là người Ki tô giáo đã ghi ngày tháng lịch sử của họ theo sau Christ và trước Christ. Trước Christ nó chẳng là cái gì; tất cả đều bình thường. Sau Christ một hiện tượng vô cùng đã bắt đầu đi vào một độ cao khác.

Ở Ấn Độ chúng ta không thể làm được điều đó, bởi vì chúng ta đã bắt gặp biết bao nhiêu chư phật. Thật khó cho chúng ta để làm điều đó theo cách đó. Bằng không thì đã có biết bao nhiêu là lịch, và điều đó sẽ gây lẫn lộn. Nhưng bất kì khi nào vị phật tồn tại thì nhân loại lại lấy một chỗ ngoặt, chỗ ngoặt đi lên. Bất kì khi nào vị phật đi vào lịch sử, lịch sử không bao giờ còn như cũ - toàn bộ viễn cảnh thay đổi. Và khi phật đang trong hiện tại thì rất dễ cho bạn thiền, bởi vì năng lượng của ông ấy đang chuyển động. Bạn có thể đơn giản cười lên con sóng của ông ấy. Khi bạn làm việc thiền một mình và vị phật không hiện diện, bạn đang tranh đấu đơn thương độc mã với những rào chắn lớn thế; điều đó gần như không thể nào được, không có thể được, tới mức bạn sẽ là kẻ chinh phục. Có Phật điều đó gần giống thế này.

Ramakrishna thường nói, “Khi gió thổi theo đúng hướng, bạn đơn giản để cho con thuyền của mình trong dòng chảy và gió sẽ đem nó đi. Chỉ đợi cho đúng hướng thôi; thế thì bạn không cần làm nỗ lực gì. Bạn đơn giản ngồi trong thuyền, gió sẽ đem nó đi.” Khi Phật đang thổi và toàn thể sự tồn tại đang nổi sóng, thế thì mọi thứ đang đi tới Thượng đế. Bạn có thể đơn giản nắm tay, và bạn có thể cười lên con sóng này rất dễ dàng. Bạn có thể đơn giản để cho chiếc thuyền của mình trong dòng chảy, và dòng chảy đang đi đây.

Do đó Phật là phải khi ông ấy nói: Được sinh ra vào thời của Phật là cơ hội hi hữu.

Ngay cả nếu người đó được sinh vào thời vị Phật, vận may hi hữu của người đó là được gặp người chứng ngộ.

Nhưng khó khăn có đó: bạn có thể được sinh ra vào thời của Phật nhưng bạn có thể chẳng bao giờ gặp ông ấy - bởi vì ngay chính ý tưởng rằng ai đó đã chứng ngộ là ngược lại bản ngã của bạn. Bạn không thể tin được rằng ai đó đã chứng ngộ còn bạn thì không. Không thể nào có chuyện ai đó đã đi lên trước bạn. Bạn không thể tin được điều đó bởi vì bản ngã của mình, và bạn sẽ tìm cả nghìn lẻ một lí do để không đi tới vị Phật.

Bạn sẽ tìm các lí lẽ rằng ông ấy sai, rằng ông ấy mắc chứng hoang tưởng, rằng ông ấy cứ nói đại, rằng ông ấy không thực là vị Phật - “Bằng chứng là gì?” Mọi người thường tới Phật và hỏi, “Bằng chứng của ông là gì? Ai là nhân chứng cho ông?”

Bây giờ đây là những câu hỏi ngu xuẩn. Ai có thể là nhân chứng đây? Phật tính xảy ra trong sự một mình sâu sắc đến mức không ai có thể là nhân chứng được. Nó không phải là hành động trong thế giới này, nó là hành động bên ngoài thế giới. Ai có thể là nhân chứng đây? Nó xảy ra trong tính một mình vô cùng. Nó xảy ra ở cốt lõi bên trong nhất; không ai có thể thấy được nó. Vị Phật phải tự công bố; không có cách khác. Và ai sẽ xác nhận rằng ông ấy là vị Phật? Mọi người hay tới ông ấy và họ sẽ tìm cả nghìn lẻ một cách để chứng minh rằng bất kì cái gì ông ấy nói đều đã trùng hợp hay không trùng hợp với kinh sách cổ. Nó chưa bao giờ trùng hợp cả; nó không thể thế được, theo chính bản chất của mọi sự.

Bởi vì bất kì khi nào ai đó trở nên chứng ngộ thì người đó đều đem một tầm nhìn khác vào trong thế giới, điều chưa bao giờ tồn tại trước đó.

Từng người chứng ngộ đều đem món quà mới cho thế giới, điều chưa tồn tại trước đây. Cho nên nếu bạn nhìn vào trong Vedas bạn có thể không tìm thấy nó; nếu bạn nhìn vào Upanishads bạn có thể không tìm thấy điều Phật

đang nói. Điều đó sẽ có vẻ như chút ít nổi dậy, không chính thống. Người chứng ngộ mang tính nổi dậy, là không chính thống, bởi vì chân lí mang tính nổi dậy và chân lí là không chính thống. Cho nên bất kì khi nào vị phật tới, mọi người bắt đầu nhìn vào kinh sách cổ của họ để xem liệu có bằng chứng không, và điều đó thì chẳng bao giờ xảy ra cả.

Khi Christ tới người Do Thái bắt đầu nhìn vào kinh sách cổ của họ, và họ chẳng bao giờ trở nên được thuyết phục rằng con người này là Chúa cứu thế mà họ đã chờ đợi. Họ đã đóng đinh ông ấy. Tại sao? - bởi vì họ không thể hình dung được điều đó.

Mọi người tin vào kinh sách. Kinh sách là thứ chết, và kinh sách do bạn làm ra, do bạn thu thập lấy, do bạn diễn giải. Không ai biết kinh sách thực sự ngụ ý gì. Không ai có thể biết được - bởi vì lời có đó, nhưng nội dung phải do bạn trao cho.

Tôi đã nghe... Mulla Nasruddin tới bác sĩ và nói, “Tôi rất lo nghĩ. Một tuần trước, tôi về nhà thấy vợ tôi đang trong tay một người đàn ông khác, người này đã nói với tôi trong lúc đi ra uống cà phê. Năm đêm sau, lại đích xác điều đó xảy ra.”

“Anh bạn quý ơi,” bác sĩ nói, vậy anh cần gì bác sĩ. Anh cần luật sư chứ.”

“Không đâu,” Mulla khẳng khẳng, “tôi cần bác sĩ thực. Tôi muốn biết liệu tôi có uống quá nhiều cà phê không.”

Bây giờ điều đó là tùy... cách bạn nhận điều gì đó, cách bạn diễn giải nó. Việc diễn giải nhất định tới từ tâm trí bạn.

Hãy nghe một giai thoại.

Đó là đêm trăng mật của họ, và cô dâu Do Thái đã mặc bộ áo ngủ mỏng tang và bò vào giường, phát hiện ra anh chồng theo nhà thờ Tân giáo đang sắp đi ngủ trên tràng kỉ. Lúc đó là tháng chay Lent, lúc mà người Ki tô giáo dừng ít nhất một trong những việc hưởng thú của họ.

“George ơi,” cô ấy gọi, “anh không định làm tình với em sao?” “Anh không thể làm được, em yêu,” anh ta đáp, “bởi vì đó là Lent.”

“Sao thế, điều đó khủng khiếp quá!” cô ấy kêu lên, buột khóc. “Làm với ai? và bao lâu?”

Bạn hiểu không?

Bây giờ tâm trí đam mê, tâm trí thêm khát, có cách diễn giải riêng của nó. Lời chẳng thành vấn đề gì nhiều; bạn phóng chiếu ý tưởng của mình lên lời. Nếu bạn đang tìm cái gì đó bạn sẽ có thể thấy nó. Nếu bạn không tìm cái gì đó bạn có thể không thấy nó. Và khuynh hướng tự nhiên của tâm trí con người là trước hết phủ nhận rằng ai đó đã đạt tới. Điều đó xúc phạm tới bản ngã. Đó là lí do tại sao điều đó lại rất khó cho bạn.

Nếu ai đó tới và nói rằng người khác, hàng xóm của bạn, là kẻ giết người, bạn tin ngay lập tức. Bạn chẳng bận tâm về bất kì bằng chứng nào. Bạn nói, “Tôi đã biết anh ta từ lâu rồi. Tôi bao giờ cũng nghĩ rằng anh ta là thế.” Nếu ai đó tới và nói, “Người kia là kẻ cắp, vô đạo đức,” thế này thế nọ, bạn chẳng bao giờ bận tâm về bất kì bằng chứng nào.

Nếu mọi người bận tâm về bằng chứng thì đã không có nhiều buồn chuyện trong thế giới này. Ai bận tâm tới bằng chứng? Khi ai đó bị kết án bạn lập tức tin ngay điều đó bởi vì điều đó cho bạn cảm giác rằng bạn tốt hơn người khác. Nhưng nếu ai đó tới và nói, “Một người đã trở thành thiện nhân, thiện nhân vĩ đại,” lập tức có nghi ngờ. Bạn nghe điều đó nhưng bạn không muốn nghe đâu. Bạn nói, “Điều đó không thể được.

Tôi biết người đó mà; anh ta là kẻ lừa dối. Làm sao anh ta có thể thiện được? Tôi biết anh ta từ chính thời trẻ con; chúng tôi đã là đồng sinh trong trường. Không, anh ta không thể thế được. Bằng chứng là gì?” bạn hỏi. Bất kì khi nào ai đó nói về ai đó khác là tốt, bạn đều đòi hỏi bằng chứng bởi vì điều đó làm tổn thương bản ngã bạn: “Thế là ai đó khác đã trở thành tốt trước mình sao?”

Khi vị phật bước đi trên đất ông ấy công bố điều không thể có được, điều mà chỉ hiếm khi mới xảy ra. Ông ấy đang nói ông ấy đã trở thành vị phật, và tất nhiên chỉ ông ấy mới có thể nói được điều đó. Không có cách khác để chứng minh hay bác bỏ điều đó. Phát biểu của ông ấy là không chứng minh được hay không bác bỏ được - và bản ngã của bạn bị tổn thương.

Phật nói: Vận may hi hữu là được sinh ra vào thời của phật, và thậm chí vận may hi hữu hơn là được gặp người đã chứng ngộ - để đi tới, để cúi lạy. Bởi vì chỉ nếu bạn cúi lạy, nếu bạn buông xuôi, thì bạn mới có khả năng thấy được. Vấn đề không phải ở con mắt vật lí. Nhiều người đã thấy Phật bước đi, đi từ thị trấn nọ sang thị trấn kia, nhưng họ lại không phải là những người đã thấy ông ấy. Chỉ vài cá nhân hi hữu trở thành đệ tử của ông ấy mới thấy được. Bởi vì không thể nào thấy được vị phật mà lại không trở thành đệ tử. Nếu bạn đã thấy, thế thì bạn đã thấy; và thế thì bạn không thể lại như cũ được nữa. Thế thì toàn thể cuộc sống của bạn bị đảo lộn. Thế thì bạn đang trong hỗn độn, thế thì bạn được tái sinh.

Thế thì sẽ có sự sụp đổ hoàn toàn của quá khứ của bạn, sự sinh thành mới, và tất nhiên, tất cả mọi đau đớn bao giờ cũng có trong việc sinh thành mới.

... Ngay cả nếu người đó có khả năng gặp người chứng ngộ, vận may hi hữu của người đó là có trái tim được thức tỉnh trong sự tin cậy.

Bạn có thể thấy, nhưng điều đó cũng không nhiều nhận thấy. Chừng nào tin cậy còn chưa nảy sinh trong bạn... ... Trái tim được thức tỉnh trong sự tin cậy. Hãy cố gắng hiểu từ 'tin cậy' này. Nó không ngụ ý đức tin. 'Đức tin' nghĩa là giáo điều; 'đức tin' nghĩa là tin vào giáo điều. Chẳng hạn, người Kitô giáo tin vào Ba ngôi: Cha, Con và Thánh Thần thiêng liêng. Đây là đức tin. Hay, người Hindu tin vào ba khuôn mặt của Thượng đế; đó là đức tin.

Khi bạn đương đầu với vị phật và bạn tin cậy vào người này, thế thì đó là tin cậy. Tin cậy mang tính cá nhân; đức tin mang tính lí thuyết, quan niệm. Tin cậy giống như tình yêu - bạn rơi vào tin cậy cũng như bạn rơi vào tình yêu. Nó không phải là đức tin. Không phải là Phật đã thuyết phục bạn về cái gì đó. Không, sự hiện hữu của ông ấy đã thuyết phục bạn về bản thể riêng

của ông ấy. Ông ấy đã thuyết phục bạn không tin vào giáo điều, ông ấy đã thuyết phục bạn rằng cái gì đó đã xảy ra ở đây trong con người này. Bạn đã trở nên được thuyết phục về sự kiện rằng đây là một con người đã được biến đổi, được siêu việt, người không còn của thế giới này nữa. Đó là sự tin chắc, tin chắc mang tính cá nhân. Nó không phải là lí lẽ, nó không phải là thần học - nó là chuyện tình.

Khi mọi người tới tôi để được điếm đạo mang tính chất sannyas, tôi ngay lập tức có thể phân biệt liệu đó là tin cậy hay đức tin. Có hai kiểu người: người này tới và nói, “Bất kì điều gì thầy nói cũng đều thuyết phục tôi. Lí lẽ của thầy là siêu. Lập luận của thầy hấp dẫn tôi.” Bây giờ, người này đã tới tôi như người tin. Người đó đã không thực sự tới. Một ngày nào đó người đó có thể tìm thấy ai đó, người có thể ‘hoá giải đức tin’ của anh ta với tôi - bởi vì có thể có lí lẽ hay hơn. Bao giờ cũng có khả năng này, bởi vì logic là con dao hai lưỡi; nó cắt theo cả hai cách.

Cùng lí lẽ đó có thể được dùng để phá huỷ sự thuyết phục, cùng lí lẽ đó có thể được dùng để tạo ra nó. Logic giống như kẻ mãi dâm, hay giống như luật sư. Nó có thể đi cùng bất kì ai, với bất kì ai trả giá.

Chuyện xảy ra: Trong giờ uống cà phê có cuộc thảo luận lớn. Một triết gia một hôm nói trong giờ uống cà phê, “Nếu các ông cho tôi hệ thống logic của Aristotle, tôi sẽ áp đặt cho kẻ thù của mình một kết luận. Cứ cho tôi phép tam đoạn luận và đó là mọi điều tôi yêu cầu.”

Triết gia khác nói, “Nếu các ông cho tôi hệ thống chất vấn của Socrates thì tôi sẽ dồn kẻ thù của mình vào trong góc và đánh bại anh ta ngay lập tức. Đó là mọi điều tôi yêu cầu.”

Mulla Nasruddin, sau khi nghe tất cả những điều này nói, “Các anh trai ơi, nếu các anh cho tôi chút ít tiền mặt, tôi bao giờ cũng giành được quan điểm của mình tôi bao giờ cũng kéo kẻ thù của mình vào một kết luận bởi vì chút ít tiền mặt dễ hiểu cực kì hơn sự hiểu biết.”

Logic không phải rất căn bản; nó là hời hợt. Nếu ai đó tới và anh ta nói rằng anh ta tin vào điều tôi nói, thế thì đó không phải là tin cậy. Nhưng có

vài người hiểm hoi nói, “Chúng tôi không biết điều thầy đang nói, chúng tôi thậm chí chẳng hiểu gì mấy. Chúng tôi thích điều thầy nói, nhưng đó không phải là vấn đề. Chúng tôi rơi vào tình yêu với thầy.” Tin cây đã nảy sinh. Bây giờ, không ai có thể phá huỷ tin cây này được, bởi vì nó là phi logic.

Bạn không thể phá huỷ được tin cây bởi vì nó không dựa trên logic. Bất kì cái gì dựa trên logic cũng đều có thể bị phá huỷ: nếu bạn có thể co kéo logic nó sẽ sụp đổ. Nó có nguyên nhân; kéo nguyên nhân ra và hậu quả sẽ biến mất. Nhưng tin cây lại không có nguyên nhân. Nó cũng giống như rơi vào tình yêu. Nếu bạn đi tới Majnu và chứng minh cho anh ấy rằng Laila không phải là người đàn bà đẹp nhất trên thế giới, và về mặt logic bạn cứ chứng minh điều đó, anh ta sẽ nói, “Đừng tự gây khó xử cho mình một cách không cần thiết thế. Chẳng ai có thể chứng minh được điều đó đâu.”

Điều thực tế đã xảy ra là vua của thị trấn của Majnu đã triệu anh ta tới. Nhà vua trở nên rất tốt với anh ta. Majnu đã đi, kêu khóc và gào thét trên phố trong đêm. Anh ta chỉ gọi, “Laila! Laila!” Và nhà vua trở nên rất từ bi. Ông ta triệu anh ta tới và ông ta nói, “Anh là kẻ ngốc. Ta đã thấy Laila của anh; cô ấy là một cô gái bình thường. Thực tế, bởi vì anh kêu khóc nhiều quá nên ta nghĩ cô ấy phải rất đẹp, cho nên đích thân ta đã trở nên quan tâm. Nhưng khi ta thấy cô ấy thì ta đơn giản cười to. Anh là thằng ngốc! Và ta có nhiều từ bi với cái ngốc của anh. Anh là thanh niên tốt; đừng làm phí hoài cuộc sống của mình.”

Ông ta triệu tới mười hai người đàn bà trong hậu cung của mình và ông ta nói, “Anh hãy chọn lấy một người bất kì.” Họ đều đẹp nhất, quý giá nhất của vương quốc. Majnu nhìn và anh ta nói, “Chẳng cái gì sánh được với Laila.” Và anh ta nói với nhà vua, “Tâu bệ hạ, nếu bệ hạ thực sự muốn thấy Laila, bệ hạ sẽ cần đôi mắt của thần. Mắt của Majnu sẽ được cần tới. Không có cách nào để thấy Laila và cái đẹp của cô ấy ngoại trừ qua con mắt của Majnu.”

Đệ tử là một Majnu. Người đó là người điên; người đó đã rơi vào tình yêu. Phật nói: Trái tim của người đó được thức tỉnh trong tin cây... Sự hiện

diện của Phật là sự hấp dẫn của ông ấy. Sự duyên dáng bao quanh Phật đã làm xúc động trái tim người đó. Đó không phải là logic của Phật, đó không phải là triết lý của Phật. Cho dù Phật vẫn còn im lặng thì điều đó cũng chẳng khác biệt gì nhiều; người đó sẽ bị thuyết phục như nhau. Cho dù Phật có bắt đầu tự mâu thuẫn thì điều đó cũng sẽ chẳng tạo ra khác biệt gì. Đó là lý do tại sao bạn thấy rằng tôi cứ mâu thuẫn hoài.

Những người tới qua trí năng dần dần biến mất. Mâu thuẫn giúp tôi vút bỏ đại khối khu vườn của tôi. Những người đã tới qua tình yêu thì không bận tâm. Họ nói, “Được đây, thầy cứ tận hưởng việc tự mâu thuẫn đi, nhưng chúng tôi yêu thầy. Thầy không thể lừa chúng tôi được.” Họ nói, “Thầy có thể cứ mâu thuẫn nhưng thầy không thể buộc chúng tôi chạy xa khỏi thầy được.”

Những người tới qua đức tin, chẳng chóng thì chầy, sẽ phải ra đi - bởi vì chân lý mang tính nghịch lý. Chỉ lý thuyết mới không nghịch lý. Chân lý có tất cả mọi mâu thuẫn của cuộc sống trong nó. Chân lý rất phi logic, rất phi lý.

Ngay cả nếu người đó có sự tin cậy, vận may hi hữu của người đó là đánh thức trái tim của thông minh.

Và thế rồi Phật nói: Nhưng điều này không phải là kết thúc. Khi trái tim ông tràn đầy tình yêu, và tràn đầy tin cậy và tin tưởng, đây không phải là kết thúc. Đây mới chỉ là bắt đầu. Bây giờ ông phải giúp cho thông minh của mình đi lên và chiếm quyền sở hữu mình. Tin cậy là cánh cửa: bạn phải đi vào qua nó, nhưng bạn không nên vẫn còn ở cửa. Bằng không, bạn chẳng bao giờ đi vào trong lâu đài này. Chung cuộc, bạn phải đi tới kinh nghiệm riêng của mình. Tin tưởng là tốt, tin cậy vào vị phật là tốt, có tin cậy là tốt, nhưng điều đó không đủ - bởi vì tin cậy của bạn vào Phật vẫn không phải là kinh nghiệm của bạn. Điều đã xảy ra cho Phật phải xảy ra cho bạn nữa. Thế thì bước thứ hai xảy ra: thông minh riêng của bạn nảy sinh. Bây giờ nó không chỉ là tình yêu hướng tới Phật; bây giờ bằng kinh nghiệm riêng của mình bạn đã trở thành nhân chứng. Nó không phải là tin cậy vô căn cứ. Lúc ban đầu tin cậy là vô căn cứ, nhưng đến cuối nó trở thành tuyệt đối có căn cứ. Căn cứ này không do logic cung cấp, căn cứ này được kinh nghiệm của

bạn cung cấp. Khi nó đã trở thành kinh nghiệm riêng của bạn, bạn không nói, “Tôi tin cây vào Phật.” Bạn biết nó là phải, nó là đúng.

Ai đó hỏi Shri Aurobindo, “Ông có tin vào Thượng đế không?” và ông ấy nói, “Không.” Người này đâm ra phân vân. Anh ta đã tới từ Đức, anh ta là giáo sư. Và anh ta đã tới chỉ để nghe con người vĩ đại này. Anh ta đơn giản bị choáng rằng con người này nói, “Không.” Và anh ta đã trong việc tìm kiếm Thượng đế. Anh ta nói, “Tôi có nghe đúng không, thưa ngài? Ngài nói không?” Aurobindo lặp lại, “Vâng,” ông ấy nói, “tuyệt đối không - bởi vì không có vấn đề về đức tin. Tôi biết Thượng đế hiện hữu. Không có vấn đề về đức tin. Anh hỏi, ‘Ông có tin vào Thượng đế không?’ Tôi không tin, tôi biết.”

Đức tin là việc thay thế nghèo nàn cho hiểu biết.

Cho nên Phật nói: Thứ nhất ông tin cây. Tin cây đơn giản có nghĩa là ông đã tình cờ bắt gặp một người ở xa ông, xa khỏi ông. Ông đã tình cờ bắt gặp một người đã chỉ cho ông tương lai riêng của ông, định mệnh của ông. Cứ dường như một hạt mầm đã thành cây, và hạt mầm này đã trở nên nhận biết rằng cây là có thể có. Và cây này nói, “Có thời tôi cũng là hạt mầm hết như bạn.” Bây giờ tin cây nảy sinh trong hạt mầm này.

Nếu người đó chưa bao giờ thấy cây này, người đó sẽ chẳng bao giờ mơ về nó cả. Làm sao hạt mầm có thể mơ về cây được? Người đó chưa bao giờ thấy cái một. Đó là lí do tại sao được sinh vào thời của Phật lại là phúc lành lớn lao - bởi vì có cây, và hạt mầm của bạn có thể bắt đầu mơ. Khi động chạm đầu tiên của cây đổ lên hạt mầm, người đó tin cây.

Tương lai riêng của người đó bây giờ trở nên đầy các khả năng. Nó sẽ không chỉ là việc lặp lại của quá khứ, nó sẽ là cái gì đó mới. Người đó xúc động. Xúc động đó là tin cây. Người đó rung mình tới tận gốc rễ. Bây giờ, lần đầu tiên, người đó biết có nghĩa; bây giờ, lần đầu tiên người đó biết có định mệnh. Cái gì đó đang sắp xảy ra: “Mình không phải là sự ngẫu nhiên. Mình đang mang thông điệp lớn lao. Nó phải được dịch ra, nó phải được giải mã. Mình phải trở thành cây và nở hoa, và lan toả hương thơm theo gió.”

Nhìn thấy vị phật, bạn đã thấy phật tính riêng có thể có của mình. Đó chính là tin cậy là gì... nhưng nó vẫn chưa đủ. Thế rồi bạn phải làm việc cần mẫn để làm cho nó thành sự thực. Hạt mầm phải rơi vào đất, phải chết đi trong đất, được sinh ra như chồi. Và cả nghìn lẻ một khó khăn phải vượt qua: gió có đó, sấm chớp có đó, con vật có đó, và chồi mới lại rất mảnh mai, rất yếu ớt - với tiềm năng vô hạn trở thành mạnh mẽ, nhưng ngay bây giờ nó không mạnh. Nó sẽ cần sự giúp đỡ của ai đó; nó sẽ cần người làm vườn. Đó là nghĩa của thầy.

Khi bạn chọn thầy, bạn chọn người làm vườn. Và bạn nói, “Xin hãy bảo vệ con cho tới khi con đủ mạnh mẽ để đi con đường riêng của con.” Nhưng tin cậy là cánh cửa.

Ngay cả nếu người đó có sự tin cậy, vận may hi hữu của người đó là đánh thức trái tim của thông minh.

Và điều cuối cùng: *Ngay cả nếu người đó đánh thức trái tim thông minh, vận may hi hữu của người đó là nhận ra trạng thái tâm linh ở trên kỉ luật và thành đạt.*

Toàn thể mục đích của kỉ luật là để đi tới một điểm mà kỉ luật có thể bị vứt bỏ. Toàn thể mục đích của thực hành tôn giáo, của sadhana, là để đi tới một khoảnh khắc khi tất cả mọi sadhana có thể bị vứt bỏ và bạn có thể đơn giản tự phát. Thế thì bạn đã nở hoa.

Chẳng hạn, nếu bạn phải liên tục thiền, và một ngày nào đó bạn dừng việc thiền của mình và tâm trí nhảy lùi lại, thế thì đây không phải là trạng thái lớn lao gì. Một khoảnh khắc nên được ham muốn, được khao khát, khi bạn thậm chí có thể vứt bỏ việc thiền của mình. Nhưng chẳng cái gì khác cả; nó vẫn còn như cũ. Dù bạn có công phu thiền hay không, bạn vẫn còn mang tính thiền. Việc thiền phải trở thành phần cốt lõi nhất của bạn, phần của bản thể bạn, không phải là cái gì đó bị áp đặt từ bên ngoài. Không phải là bạn phải ép buộc bản thân mình là tốt; không phải là bạn phải kìm nén những cảm dỗ xấu của mình, không. Bây giờ không có cảm dỗ, không có ép buộc. Người ta đã siêu việt lên trên kỉ luật. Đây là điều Phật gọi là ‘Kỉ luật của Siêu việt’. Đây là vận may thứ bảy, vận may cuối cùng, điều tối thượng.

Được sinh ra làm người mới chỉ là cái bắt đầu, và thế rồi bạn phải đi tới điểm mà tất cả mọi kỉ luật đều có thể bị vứt bỏ. Thế thì bạn đã trở thành một Thượng đế, thế thì bạn đã trở thành tự phát như tự nhiên, thế thì không có căng thẳng, thế thì bạn không có tính cách nào, thế thì bạn hồn nhiên như đứa trẻ. Nhận biết của bạn là hoàn hảo bây giờ, nhận biết của bạn là đủ bây giờ. Không còn cần cái gì khác nữa.

60. Buồn khổ

Cuộc sống là luồng chảy, chẳng cái gì kéo dài mãi. Dầu vậy chúng ta vẫn là những kẻ ngu thể, chúng ta cứ níu bám. Nếu thay đổi là bản chất của cuộc sống, thế thì níu bám là ngu xuẩn, bởi vì níu bám của bạn sẽ không làm thay đổi luật của cuộc sống. Níu bám của bạn chỉ sẽ làm cho bạn khổ. Mọi thứ nhất định thay đổi; dù bạn níu bám hay không cũng chẳng thành vấn đề. Nếu bạn níu bám bạn trở nên khổ: bạn níu bám còn chúng thay đổi, bạn cảm thấy thất vọng. Nếu bạn không níu bám chúng vẫn thay đổi, nhưng thế thì không có thất vọng bởi vì bạn đã hoàn toàn nhận biết rằng chúng nhất định thay đổi. Đây là cách mọi sự đang vậy, đây là tính như vậy của cuộc sống.

Nhớ Luật của Haldane rằng vũ trụ không chỉ là lạ lùng hơn chúng ta tưởng, nó còn lạ lùng hơn chúng ta có thể tưởng tượng. Và nhớ lấy, bạn không một mình. Thế giới thực sự giống điều này.

Đó là một thế giới rất kì lạ. Mọi thứ đều tạm thời, vậy mà mọi thứ tạm thời lại cho bạn ảo tưởng về vĩnh hằng. Mọi thứ đều là bong bóng xà phòng, sáng lên đẹp đẽ trong ánh mặt trời, có thể được bao quanh bởi cầu vồng, hào quang ánh sáng đẹp - nhưng bong bóng xà phòng vẫn là bong bóng xà phòng thôi! Bất kì khoảnh khắc nào nó đều sẽ mất đi và mất đi mãi mãi. Nhưng trong một khoảnh khắc nó có thể lừa bạn.

Và điều kì lạ nhất là ở chỗ hàng nghìn lần bạn đã bị lừa rồi, vậy mà bạn vẫn không trở nên nhận biết. Lại bong bóng xà phòng khác và bạn sẽ tin. Không thông minh của bạn dường như là không giới hạn! Bao nhiêu lần bạn cần bị gõ búa nữa? Bao nhiêu lần giấc mơ của bạn bị nghiền nát và tan tành? Bao nhiêu lần cuộc sống phải chứng minh rằng níu bám là vô nghĩa? Dừng níu bám và thế thì bạn vượt ra ngoài khổ. Chính níu bám là căn nguyên gốc rễ của khổ đau.

Thế giới này bị chi phối bởi hai kiểu người: những người hiểu cái họ không điều khiển, và những người điều khiển cái họ không hiểu. Cứ quan sát cuộc sống riêng của mình và bạn sẽ thấy điều đó xảy ra bên trong tâm trí

bạn nữa. Bạn hiểu những điều bạn không điều khiển; dễ hiểu những điều bạn không điều khiển.

Ai đó hỏi George Bernard Shaw, “Ông có tin rằng chẳng cái gì là không thể được không?”

Bernard Shaw tương truyền đã nói, “Có, tôi có tin rằng chẳng cái gì là không thể được, với giả định ai đó khác sẽ làm điều đó.”

Dễ hiểu cái bạn không điều khiển. Cái bạn điều khiển bạn chẳng hiểu

chút nào. Bạn có hiểu cuộc sống của mình không? Bạn hiểu về Thượng đế và bạn không hiểu về năng lượng sống của mình. Bạn hiểu về cõi trời và địa ngục. Có những người biết có bao nhiêu cõi trời và bao nhiêu địa ngục.

Một người tới tôi và anh ta nói, “Trong tôn giáo của mình, chúng tôi tin có mười bốn cõi trời. Mahavira đã đạt tới chỉ mới cõi thứ năm thôi; Phật lên tới cõi thứ sáu; Jesus, Mohammed, vân vân, chỉ tới cõi thứ tư; Kabir, Nanak, tới cõi thứ bảy. Còn thầy tôi,” người này nói - ông ấy thuộc vào giáo phái Radhaswami - “thầy tôi đã đạt tới tầng thứ mười bốn.”

Tôi nói với người này, “Vâng, tôi biết chứ. Tôi đã gặp ông ấy ở cõi mười bốn, bởi vì tôi đã tới cõi mười lăm rồi. Tôi quen với anh chàng này.”

Ông ta nói, “Cõi mười lăm sao? Nhưng trong kinh sách của chúng tôi chỉ có mười bốn cõi trời thôi, không có cõi mười lăm.”

Tôi nói, “Làm sao có thể có cõi mười lăm trong kinh sách các ông được? - bởi vì thầy của ông chỉ đạt tới được cõi mười bốn thôi!”

Mọi người ngu xuẩn! Nhưng họ biết có bao nhiêu cõi trời và bao nhiêu địa ngục đấy. Người Jaina tin vào bảy địa ngục. Họ đã tống Krishna vào địa ngục thứ bảy bởi vì ông ấy là nguyên nhân của cuộc chiến lớn, Mahabharata. Ông ấy đã thuyết phục Arjuna, đệ tử của ông ấy, đánh nhau và giết người. Ông ấy là nguyên nhân của bạo hành lớn tới mức họ đã tống ông ấy vào địa ngục thứ bảy, địa ngục cuối cùng. Nhưng vào thời của Mahavira, một trong các đệ tử của Mahavira, Makkhali Gosala, đã nổi dậy chống lại thầy và tuyên bố rằng không có bảy địa ngục mà bảy trăm địa ngục.

Mọi người cứ nói những điều vô nghĩa - bảy hay bảy trăm - và họ không nhận biết về cuộc sống bên trong của riêng mình, hơi thở này từ đâu tới, hơi thở này đi tới đâu. Họ không nhận biết về chân lý gần gũi nhất của bản thể họ, và họ cứ nói về những điều tối thượng. Việc nói này về những điều tối thượng đơn giản để né tránh những vấn đề thực của cuộc sống. Đây là chiến

lược của tâm trí để giữ bạn bận bịu với những cái hoàn toàn vô nghĩa. Hãy thận trọng với tâm trí và cách thức tinh ranh của nó!

Phật nói: “Mọi thứ đều nảy sinh và qua đi.” Khi ông thấy điều này... Ông ấy không nói, “Hãy tin điều này.” Ông ấy không nói, “Tôi đã trở thành người chứng ngộ, cho nên bất kì cái gì tôi nói ông đều phải tin vào nó.” Ông ấy không nói, “Bởi vì kinh sách viết theo ân huệ của tôi, ông phải tin tôi.” Ông ấy không nói, “Bởi vì tôi có thể chứng minh nó một cách logic ông phải tin vào tôi.”

Xem cái đẹp của con người này. Ông ấy nói: Khi ông thấy điều này, ông ở trên buồn khổ. Trong chính khoảnh khắc đó khi bạn đã thấy điều này - rằng mọi thứ đều nhất thời và mọi thứ đều là luồng chảy và mọi thứ đều nhất định thay đổi... Làm bất kì cái gì bạn muốn làm đi, nhưng chẳng cái gì sẽ trở thành vĩnh hằng trong cuộc sống này đâu. Khi bạn đã thấy điều này bằng con mắt riêng của mình, và bạn đã hiểu nó qua thông minh riêng của mình, bỗng nhiên bạn ở bên ngoài buồn khổ.

Điều gì xảy ra? Cuộc cách mạng lớn xảy ra trong việc thấy đó; chính việc thấy đó là cuộc cách mạng. Thế thì bạn không níu bám. Khoảnh khắc bạn thấy rằng đây là bong bóng xà phòng bạn không níu bám lấy nó. Thực tế, việc níu bám lấy nó sẽ buộc nó nổ tung sớm hơn; nếu bạn không níu bám lấy nó, nó có thể vẫn còn đó nhảy múa trong gió một chốc. Người không níu bám có thể tận hưởng cuộc sống; người níu bám không thể tận hưởng cuộc sống.

Gussie đã sống một cuộc sống tốt, đã lấy chồng bốn lần. Bây giờ cô ấy đứng trước Ngọc Môn.

Cha Abraham nói với cô ấy, “Ta đề ý rằng đầu tiên cô lấy chủ nhà băng, rồi đến diễn viên, tiếp đó là giáo sĩ, và cuối cùng là người làm dịch vụ lễ tang. Đó là loại hệ thống gì cho người đàn bà Do Thái đáng kính?” “Một hệ thống rất tốt,” Gussie đáp. “Người thứ nhất vì tiền, người thứ hai để phô trương, người thứ ba để sẵn sàng và người thứ tư để ra đi!”

Nếu bạn nhìn, bạn có thể tận hưởng; thế thì nó chỉ là trò chơi thôi. Thế thì mọi thứ là khác toàn bộ; thế thì nó là vở kịch lớn. Thế thì toàn thể trái đất trở thành chỉ là sân khấu và mọi người đều đang diễn phần của mình. Nhưng nếu bạn không nhìn, bạn trở nên bị ám ảnh; bạn bắt đầu níu bám lấy mọi thứ, và sâu bên dưới bạn biết rằng chúng đang tuột khỏi tay bạn.

“Tôi có mọi thứ mà đàn ông có thể muốn,” một anh bạn mắt buồn của chúng tôi la lên. “Tiền bạc, nhà đẹp, tình yêu của người đàn bà đẹp và giàu. Thế rồi, bùm! Một sáng vợ tôi tôi bước vào!”

Bạn không thể vẫn còn trong cùng trạng thái lâu được. Cuộc sống thay đổi như giấc mơ. Do đó các nhà huyền môn đã từng gọi cuộc sống không là gì ngoài giấc mơ; giấc mơ được nhìn bằng mắt mở, giấc mơ được chia sẻ bởi người khác nữa. Vào ban đêm giấc mơ là riêng tư; không ai có thể chia sẻ nó. Vào ban ngày giấc mơ là công cộng; mọi người có thể chia sẻ nó. Ban đêm giấc mơ mang tính chủ quan; ban ngày giấc mơ mang tính khách quan. Nhưng phẩm chất của cả hai là như nhau - việc viết trên nước. Bạn thậm chí còn chưa kết thúc việc viết và chúng bắt đầu biến mất. Ngay cả việc viết trên cát cũng mất... bởi vì trên cát chữ viết có thể còn lâu hơn một chút. Nó sẽ phải đợi cơn gió tới hay ai đó dẫm lên nó. Nó là việc viết trong nước. Bạn cứ viết và nó cứ biến mất.

Bằng việc thấy điều đó, ông ở trên buồn khổ - ngay lập tức. Thế thì chẳng cái gì khác phải được làm. Khoảnh khắc bạn đã thấy nó, buồn khổ ở đâu? Nguyên nhân đã biến mất; bạn đã loại bỏ chính nguyên nhân này. Bạn níu bám và bạn tạo ra nguyên nhân. Không níu bám là giải thoát.

Do đó Phật nói: Đây là con đường chói sáng - đơn giản, chói sáng tới mức trừ phi bạn hoàn toàn mù, mù tâm linh, bạn không thể bỏ lỡ nó được. Ông ấy không nói về những chân lý siêu hình lớn lao. Ông ấy không triết lý hoá. Ông ấy không dùng những lời và hệ thống và lý thuyết phức tạp. Ông ấy đơn giản phát biểu sự kiện là ông ấy đã thấy - và bạn có thể thấy nó. Nó chẳng liên quan gì tới Phật, nó không phải là phát minh của ông ấy, nó không phải là ý tưởng của ông ấy. Nó là tính sự kiện của cuộc sống.

Nhìn quanh mà xem. Mọi thứ đều thay đổi. Nó giống như dòng sông chảy và chảy - và bạn muốn bắt giữ nó sao? Nó là thủy ngân! Nếu bạn cố gắng bắt giữ nó bạn sẽ thất bại còn sớm hơn trước. Đừng cố bắt giữ nó. Quan sát một cách vui vẻ, im lặng. Chứng kiến trò chơi này, giấc mơ này... và ông ở trên buồn khổ. Phật không nói bạn sẽ đi ra ngoài buồn khổ. Ông ấy nói, ông ở trên buồn khổ.

“Tồn tại là buồn khổ.”

Hiểu, và vượt ra ngoài buồn khổ. Đây là con đường của ngài sáng. “Tồn tại là buồn khổ.”

Đầu tiên ông ấy nói: Buồn khổ nảy sinh từ níu bám lấy những cái nhất thời mà bạn không thể nào làm cho thành vĩnh hằng được. Nó không phải là bản chất của mọi sự. Nó là chống lại luật vũ trụ. Nó là chống lại pháp, nó là chống lại Đạo. Bạn không thể thắng được. Nếu bạn tranh đấu với luật vũ trụ bạn đang tranh đấu cho cuộc chiến thua; bạn sẽ đơn giản phí hoài năng lượng của mình. Điều sẽ xảy ra nhất định xảy ra; chẳng cái gì có thể được làm về nó.

Mọi điều bạn có thể làm là về tâm thức của bạn. Bạn có thể thay đổi tầm nhìn của mình. Bạn có thể thấy mọi thứ trong ánh sáng khác, với hoàn cảnh khác, trong không gian mới, nhưng bạn không thể thay đổi được mọi thứ. Nếu bạn nghĩ thế giới là rất thực bạn sẽ đau khổ; nếu bạn nhìn thế giới như giấc mơ kì lạ bạn sẽ không đau khổ. Nếu bạn nghĩ dưới dạng các thực thể tĩnh tại bạn sẽ đau khổ. Nếu bạn nghĩ dưới dạng danh từ bạn sẽ đau khổ. Nhưng nếu bạn nghĩ dưới dạng động từ bạn sẽ không đau khổ.

Danh từ không tồn tại; chúng tồn tại chỉ trong ngôn ngữ. Trong thực tế không có danh từ. Mọi thứ đều là động từ bởi vì mọi thứ đều thay đổi và mọi thứ đều trong quá trình. Nó không bao giờ tĩnh, nó bao giờ cũng động.

Điều thứ hai Phật nói là: “Tồn tại là buồn khổ.” Hiện hữu là buồn khổ. Bản ngã là buồn khổ. Đầu tiên ông ấy nói: Nhìn thế giới như giấc mơ, thăng giáng, thay đổi, từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc mới. Tận hưởng nó, tận hưởng tính mới của nó, tận hưởng tất cả những ngạc nhiên mà nó đem tới.

Điều hay là nó đang thay đổi, chẳng cái gì sai về nó cả; chỉ đừng níu bám vào nó thôi. Sao bạn níu bám? Bạn níu bám bởi vì bạn có ảo tưởng khác: rằng bạn có đây.

Ảo tưởng đầu tiên là ở chỗ mọi thứ đều tĩnh tại. Và ảo tưởng thứ hai là ở chỗ bạn có, ở chỗ bạn có một bản ngã tĩnh tại. Chúng cả hai đi cùng nhau. Nếu bạn muốn níu bám bạn cần người níu bám; nếu bạn không có nhu cầu níu bám, không cần người níu bám. Đi sâu vào trong nó mà xem. Nếu bạn không cần níu bám, bản ngã không được cần tới chút nào, nó là vô nghĩa. Thực tế, nó không thể tồn tại nếu không có níu bám.

Vũ công có thể tồn tại chỉ nếu người đó nhảy múa. Nếu điệu vũ biến mất, vũ công ở đâu? Ca sĩ tồn tại chỉ trong việc hát. Người đi bộ tồn tại chỉ trong việc bước đi. Bản ngã cũng vậy: bản ngã tồn tại chỉ trong níu bám, trong sở hữu mọi thứ, trong chi phối mọi thứ. Khi không có chi phối, không ham muốn chi phối, không ham muốn níu bám, không ham muốn sở hữu, bản ngã bắt đầu bay hơi. Bên ngoài bạn bắt đầu níu bám và bên trong sáng tỏ mới bắt đầu nảy sinh. Bản ngã với mọi làn khói của nó biến mất, bản ngã với mọi đám mây của nó biến mất. Nó không thể tồn tại được bởi vì nó không được nuôi dưỡng thêm nữa. Để cho nó tồn tại nó phải níu bám. Nó phải tạo ra “của tôi” và nó cứ tạo ra “của tôi” theo đủ mọi cách có thể và không thể.

Bản ngã nói, “Đây là đất nước tôi,” cứ dường như bạn đã mang nó cùng việc sinh của mình, cứ dường như trái đất này thực sự bị phân chia thành các nước. Trái đất là không phân chia, nó là một. Nhưng bản ngã nói, “Đây là đất nước tôi” - và không chỉ rằng đây là đất nước tôi, “đây là đất nước vĩ đại nhất trên thế giới. Đây là mảnh đất linh thiêng nhất.”

61. Cười và chán

Khi tôi cười trong chuyện đùa của thầy tôi cảm thấy nó chỉ là phản xạ, rằng tiếng cười của tôi đang xảy ra trên bề mặt và không thấm vào trong bản thể tôi. Tôi cười ngày một ít đi. Bây giờ ngay cả cái điên khùng về chiếc khăn của thầy cũng không làm tôi xúc động. Đây có là vấn đề không?

Nó là vấn đề và là vấn đề rất nghiêm chỉnh, bởi vì với tôi tiếng cười là một trong những phẩm chất tâm linh lớn nhất.

Bạn hãy cố gắng hiểu: chỉ con người, chỉ con người mới có thể cười được - không con vật nào khác. Có thể là ở giai đoạn con người tiếng cười mới xảy ra. Nếu bạn bắt gặp con lừa cười, bạn sẽ phát điên. Hay con ngựa cười - thế thì bạn sẽ không có khả năng ngủ lại lần nữa. Con vật không cười. Chúng không có nhiều thông minh. Để có tiếng cười, cần có thông minh - thông minh càng lớn tiếng cười càng sâu sắc.

Tiếng cười là biểu tượng rằng bạn thực sự là con người. Nếu bạn không thể cười, bạn còn dưới con người. Nếu bạn có thể cười, bạn đã trở thành con người. Tiếng cười là chỉ dẫn chắc chắn về nhân loại.

Aristotle nói con người là con vật có lí trí. Tôi không tin điều đó, bởi vì tôi đã quan sát con người và tôi không thấy lí trí nào trong con người cả. Định nghĩa của tôi là: con người là con vật biết cười.

Tiếng cười nghĩa là bạn có thể trở nên nhận biết về cái lỗ bịch của mọi vật.

Và cũng vậy: con người là con vật duy nhất có thể chán. Chán chường và khô hài là hai phía của cùng một đồng tiền, là hai mặt của cùng một đồng tiền. Chỉ con người mới có thể chán và chỉ con người mới có thể cười. Đây là hai phẩm chất đặc biệt tồn tại trong con người. Chúng là định nghĩa về nhân loại. Con vật không bao giờ chán. Chúng cứ làm cùng những thường lệ hàng ngày, năm nọ, năm kia, từ lúc sinh tới lúc chết - chúng chẳng bao giờ chán. Bạn không thể thấy sự chán chường trên khuôn mặt chúng, bởi vì để chán thì cũng cần cả thông minh nữa.

Một người càng thông minh, thì người đó càng chán trong thế giới này. Phật đã trở nên chán với toàn bộ cái vô nghĩa được gọi là cuộc sống.

Ông ấy trở nên chán với sinh, ông ấy trở nên chán với yêu, ông ấy trở nên chán với tử. Tại phương Đông, tôn giáo không là gì ngoài việc tìm kiếm để thoát ra khỏi sự tồn tại chán chường này, làm sao thoát ra khỏi avagaman - cái thường tới và đi này, cái liên tục sinh và tử này. Nó thật chán! Nó chẳng có gì mới trong đó cả. Và ý tưởng về nhiều kiếp làm cho nó thậm chí còn chán hơn.

Người Ki tô giáo ít chán hơn, người Mô ha mét giáo ít chán hơn, người Do Thái ít chán hơn, bởi vì họ chỉ có một kiếp sống. Bạn không thể nào nhiều chán trong một kiếp sống được. Một khi bạn được sinh ra, và thế rồi bạn chết đi sau bảy mươi năm. Trong bảy mươi năm, ba mươi năm bạn ngủ, mười lăm, hai mươi năm bạn làm việc - bạn làm việc liên tục - ba năm bạn phí hoài cho việc ăn. Trước hết bạn ăn và thế rồi bạn ỉa; cho nên con người chỉ như cái ống: một đầu bạn cứ đổ thức ăn vào, đầu kia bạn cứ tống ra.

Nếu bạn đếm tất cả các hoạt động của con người, rồi cạo râu, đứng trước gương... Tôi mới đọc một bài báo: một người đứng trước gương - và đây là về đàn ông, đây chưa về đàn bà đâu - bảy mươi ngày liên tục, nếu ta tính nó liên tục, trong toàn bộ cuộc đời anh ta. Bảy mươi ngày anh ta chỉ đứng trước gương. Bây giờ bạn hãy nhìn vào cái ngớ ngẩn của nó. Và đây là về đàn ông - tôi nghĩ họ đã cho một dữ liệu về đàn ông chứ không về đàn bà bởi vì điều ấy thì không thể đếm được. Đàn bà cứ đứng trước gương, chỉ để ngắm mình. Một lần bạn nhìn, thế là xong! Bây giờ bạn tìm cái gì? Cái gì bị mất sao? Hay bạn không thể tin được rằng đây là bạn?

Nếu bạn thấy toàn bộ các hoạt động của cuộc sống thì nó thật chán. Nhưng nếu kiếp sống chỉ có một, thì nó cũng không đến nỗi chán thế. Đó là lí do tại sao người Ki tô giáo, người Mô ha mét giáo và người Do Thái không thể rất mang tính tôn giáo. Hindu giáo, Jaina giáo, Phật giáo, đã đem phẩm chất khác cho tôn giáo. Họ nói cuộc sống đã như vậy hàng triệu lần rồi: sinh đi sinh lại, hoá thân đi hoá thân lại. Cuộc sống không chỉ một kiếp

sống; một kiếp chỉ là một bước chuyển của bánh xe. Bánh xe đã chuyển từ lúc bắt đầu vô thủy. Và bạn đã làm cùng một điều hàng triệu lần, vậy mà bạn vẫn không chán sao? Thế thì bạn phải hoàn toàn ngu ngốc. Người thông minh nhất định trở nên chán.

Chán là tính người. Và bởi vì con người có thể chán nên con người có thể cười nữa. Tiếng cười là cực kia của cùng năng lượng. Toàn bộ phổ là ở giữa chán và cười.

Đó là lí do tại sao tôi hay dùng nhiều chuyện cười thế - bởi vì tôi biết chân lí tôn giáo là rất chán. Cho nên trước hết tôi đưa bạn tới cái chán, tôi đi vào vấn đề tinh tế - hừ? - tôi đưa bạn vào cái chán. Khi tôi thấy bây giờ thế là quá nhiều và bạn sẽ không thể nào chịu đựng thêm được nữa, thì tôi kể cho bạn chuyện cười. Con lắc văng trở lại. Bạn lại vui sướng. Lần nữa tôi có thể làm cho bạn chán. Bạn tươi tắn, bạn sẵn sàng. Bạn có thể vẫn chịu đựng thêm được mười, mười lăm phút nữa. Khi tôi thấy rằng bây giờ bạn đang đi tới giới hạn của mình, rằng bạn sẽ phát điên vì tôi - tôi không muốn bị giết - lần nữa, ngay lập tức tôi kể cái gì đó để cho bạn có thể cười, và bạn có thể tha thứ cho tôi.

Chán và cười là hai phẩm chất quan trọng nhất của tâm thức con người, nhưng mọi người thường lại không nhận biết về cả hai. Khi bạn chán, trước khi bạn trở nên nhận biết, bạn đơn giản bị bạn tâm vào hoạt động nào đó khác đem lại niềm xúc động, cảm giác mới. Bạn đi xem phim, bạn ngồi trước ti vi ; bạn tới bạn bè, bạn bắt đầu nói với ai đó, với hàng xóm. Bạn không có gì để nói, người ấy không có gì để nói - các bạn nói về những điều đó hàng triệu lần! Lại về khí hậu, lại về thời tiết, lại về con cái mình thế nào và vợ mình thế nào - và bạn chẳng quan tâm lấy một chút. Nhưng bạn chán. Bạn phải làm cái gì đó để quên nó đi. Bạn phải nói.

Một người, trong cuộc sống thường ngày, dùng năm nghìn từ. Bạn có thể nghĩ tôi nói nhiều quá - bạn nhầm. Một khi tôi nói xong rồi, tôi im lặng - nhưng tôi chưa hề vượt ra ngoài giới hạn năm nghìn từ. Bạn trải việc nói ra cả ngày. Tôi kết thúc trong buổi sáng. Nhưng tôi chưa hề vượt ra ngoài giới hạn này. Tôi luôn luôn nhìn đồng hồ.

Mọi người cứ nói chỉ để tránh sự hiện hữu của mình, để tránh cái chán của mình. Chồng chán vợ, vợ chán chồng, mẹ chán con, con chán bố mẹ

- mọi người đều đơn giản chán! Nhưng chúng ta giữ điều đó ở dưới ý thức, bằng không bạn sẽ bắt đầu tự tử. Bạn sẽ làm gì?

Marcel đã viết rằng tự tử là câu hỏi quan trọng nhất, câu hỏi siêu hình duy nhất. Nó hiện hữu - bởi vì nếu toàn bộ cái chán trở thành rõ ràng cho bạn, thì bạn sẽ định làm gì? Nếu cuộc sống chỉ là lối mòn, thì phòng có ích gì làm tất cả những cái đó? Bạn cứ lẩn tránh nó.

Trong cộng đồng tôn giáo điều đó được lôi vào sự chú ý của bạn; người ta không cho phép bạn né tránh nó. Trong đạo tràng họ có một thường lệ rất chán - cố định, cố định mãi, hàng thế kỉ. Không bao giờ xúc động, không bao giờ cảm giác. Buổi sáng họ dậy, họ tập ngồi thiền, họ uống trà, họ làm thiền đi, họ đi ăn sáng. Và mọi thứ đều hết nhau: bữa sáng hết nhau, trà hết nhau; họ lại ngồi thiền, họ lại vào vườn làm việc. Và bạn đã nhìn vào khu vườn thiền chưa?

Quanh phòng thiền của mình, họ không cho phép có cây. Họ làm vườn đá - để làm bạn chán hoàn toàn. Bởi vì cây thay đổi: lúc thì là mùa xuân và có hoa và có màu xanh tươi, và lúc thì mùa lá rụng và lá rơi xuống.

Cây thay đổi! Cây không phải là sư. Cây cứ thay đổi quanh năm. Trong đạo tràng họ làm vườn đá, để cho không có gì thay đổi cả. Bạn cứ làm cùng điều mọi ngày, và bạn nhìn ra và chỉ toàn có đá và cát, và cùng mẫu hình đó. Tại sao?

Cái chán đã được dùng như một kĩ thuật, nó là một phương cách. Trong thiền, cái chán được dùng như một phương cách: bạn chán đến chết, và bạn không được phép trốn thoát. Bạn không được ra ngoài, bạn không định tự giải trí cho mình, bạn không được làm, bạn không được nói, bạn không được đọc tiểu thuyết và truyện trinh thám. Không xúc động.

Không có khả năng nào để thoát đi bất kì đâu.

Và tất cả các sư đều trông giống nhau: đầu cạo trọc lóc. Bạn có để ý điều đó không? Nếu bạn cạo nhẵn đầu, râu mép, râu cằm, thì bạn trở thành gàn

như vô thực thể. Khuôn mặt của bạn mất đi tính cá nhân. Các sự trông đều giống nhau, bạn không thể phân biệt được bất kì sự khác biệt nào. Bạn thấy những cái đầu nhẵn thín và bạn phát chán. Tóc còn cho một chút ít kiểu cách, một chút ít khác biệt - tất cả cái đầu bị cạo trọc trông đều giống nhau, với tóc thì bạn còn có thể có kiểu cách. Ai đó có tóc dài, ai đó có tóc kiểu ngắn; ai đó có tóc vuông vắn và ai đó là hippie. Và có cả nghìn cách làm cái gì đó với tóc. Bạn có thể làm được gì với cái đầu? Nó hết như nhau - ăn mặc hết nhau, đầu hết nhau, thức ăn hết nhau, vườn đá hết nhau, và thiền cũng hết nhau. Hết năm nọ tới năm kia trong hai mươi năm.

Công việc là đem cái chán tới điểm không còn lối thoát nào là có thể và bạn phải đi qua đột phá. Khi nó là không thể chịu đựng được, khi nó tới cực đỉnh và bạn không thể chịu được nó nữa, thì nó bùng nổ. Từ cực điểm đó, bạn nhảy. Bỗng nhiên tất cả các cái chán biến mất, bởi vì bản thân tâm trí biến mất.

Chán là một chỉ dẫn của tâm trí. Đó là lí do tại sao con vật lại không bị chán. Nếu bạn đi tới chính cực đoan, nếu bạn cứ đặt sức ép, ngày một nhiều sức ép, thì sẽ tới một cực đỉnh mà bạn đơn giản không thể chịu đựng được thêm nữa, và cái chán biến mất - và cùng với cái chán là tâm trí. Đó là điều trong thiền họ gọi là 'satori'.

Tiếng cười cũng có thể được dùng theo cùng cách đó. Bỏ đề đạt ma đã dùng nó. Đã có những bậc thầy Sufi dùng nó. Có vài giáo phái thiền cũng dùng tiếng cười. Nếu bạn có thể cứ cười mãi vào sự lố bịch của mọi vật, thì ngày này hay ngày khác bạn sẽ đi tới một cực đoan mà bỗng nhiên bạn sẽ thấy rằng tiếng cười không tới nữa. Đó mới là vấn đề. Bạn cứ cười, bạn vẫn cố gắng cười - tiếng cười không đến. Mọi thứ dường như bị mắc kẹt, nhưng bạn cứ cố gắng. Nhiều nỗ lực bây giờ cần tới; bạn hãy buộc nó đến chính cực đỉnh, và một ngày tiếng cười biến mất, và cùng với tiếng cười tâm trí con người cũng biến mất.

Chán hay cười, cả hai đều có thể được dùng. Tôi dùng cả hai cùng nhau. Đầu tiên tôi làm bạn chán, thế rồi tôi giúp bạn cười. Và tôi cứ ném bạn từ cực đoan nọ sang cực đoan kia, cũng giống như người đi trên dây: khi

người đó nghiêng sang phải quá nhiều và bây giờ cảm thấy mình sắp ngã, thì người đó nghiêng sang trái. Và dần dần sự cân bằng nảy sinh.

Bây giờ đây là điểm thứ ba của sự siêu việt.

Hoặc bạn đi sang trái, xa bên trái, nhiều nhất bạn có thể đi được; hoặc bạn đi sang phải, xa bên phải - hay, bạn chỉ ở giữa, xa ở giữa, chính giữa. Và có sự siêu việt. Ba điểm này là những điểm siêu việt. Toàn bộ nỗ lực của tôi là không dùng cực đoan nào, nhưng cho bạn sự cân bằng.

Cho nên tôi cứ chuyển từ trái qua phải, nhưng toàn bộ ý tưởng là giữ cho bạn được cân bằng trên đây. Một ngày nào đó, sự cân bằng sẽ đem bạn tới điểm mà tại đó bỗng nhiên bạn được cân bằng tới mức tâm trí không thể tồn tại. Tâm trí có thể tồn tại chỉ hoặc bởi nghiêng sang phải hay nghiêng sang trái. Tâm trí chỉ có thể tồn tại với các cực đoan. Tâm trí không bao giờ có thể tồn tại với chỗ giữa, với sự cân bằng.

Phật đã gọi con đường của ông ấy là majjhim nikai - trung đạo. Con đường của tôi cũng là trung đạo. Theo nhiều, nhiều cách tôi đang cố gắng giúp bạn đi tới chỗ giữa tuyệt đối nơi mọi thứ biến mất.

Bây giờ, bạn nói: “Khi tôi cười trong chuyện đùa của thầy tôi cảm thấy nó chỉ là sự phản xạ, rằng tiếng cười của tôi đang xảy ra trên bề mặt và không thấm vào trong bản thể tôi.”

Bạn cứ cố gắng đi. Đừng lo nghĩ. Cứ để cho nó là sự phản xạ. Cứ cố gắng. Đôi khi bạn thậm chí sẽ cảm thấy rằng tiếng cười chỉ là trong thân

thể hay trong tâm trí và bạn là nhân chứng - đây là những khoảnh khắc đẹp. Bạn đã trở nên chút ít siêu việt lên trên tiếng cười của mình - và đó là điều tốt.

“Tôi cười ngày một ít đi” - điều đó sẽ xảy ra, nhưng bạn phải cố gắng vất vả đấy. Đây là một trong những điều gian nan nhất, cố gắng vất vả cho tiếng cười, bởi vì người ta phải cố gắng thế nào đây? Tiếng cười dường như hoặc tới hoặc không tới - làm sao bạn có thể cố gắng nó được? Bạn càng cố gắng thì bạn sẽ càng thấy khó đem nó lại; nhưng hãy cố gắng, cứ để nó là khó.

Bạn hãy nghe chuyện cười của tôi bây giờ có ý thức nhiều hơn, có chủ ý hơn. Khi tôi đang kể chuyện cười, bạn hãy quên đi cả thế giới. Hãy thiền sâu sắc về nó để cho bạn có thể có được toàn bộ hương vị của nó và nó thấm vào chính trái tim bạn. Và khi tiếng cười tới, cho dù nó chỉ hơi thoáng qua, chỉ là một cảm giác thoáng qua, một gợn sóng, bạn hãy hợp tác với nó, hãy cho phép nó trở thành con sóng lớn. Hãy đứng đưa vói nó, đi vói nó - hãy trong buông bỏ. Nó sẽ chiếm lĩnh bạn.

Đôi khi điều đó là có thể, nghe tôi nhiều quá, cười vói tôi nhiều quá, dần dần thậm chí việc cười có thể có vẻ giống như chán chường. Mọi ngày cứ cười và cười mãi - điều đó nữa cũng tạo ra chán. Mọi ngày nghe chuyện cười lặp đi lặp lại, và bạn có một phẩm chất rất nhỏ của tiếng cười, một phẩm chất rất nhỏ của tiếng cười trong bạn - điều đó cảm thấy bị cạn kiệt. Nhưng bây giờ bạn phải học thêm vài điều nữa.

Bạn hãy nghe chuyện cười một cách tỉnh táo hơn, và khi gợn sóng nảy sinh trong bạn thì hãy hợp tác với nó, thậm chí phóng đại nó lên, đi cùng vói nó. Câu hỏi này là từ Bodhi, và tôi sẽ gợi ý cho anh ấy một cách thiền đặc biệt: mọi sáng anh ấy phải cười trong ba phút chẳng vì lí do gì hết cả. Khi bạn thức dậy, điều đầu tiên - đừng mở mắt ra trước hết. Khi bạn cảm thấy giấc ngủ đã qua, hãy bắt đầu cười trên giường mình. Trong hai, ba ngày đầu điều đó sẽ khó khăn, thế rồi nó tới - và thế thì nó tới như sự bùng nổ.

Đầu tiên nó là khó bởi vì bạn cảm thấy ngu xuẩn: sao mình lại cười? chẳng có lí do gì cả. Nhưng dần dần bạn sẽ cảm thấy ngu xuẩn và bạn bắt đầu cười vào cái ngu xuẩn của mình - và thế rồi nó chiếm lĩnh bạn. Thế thì nó không thể nào cưỡng lại được. Thế thì bạn cười vào toàn bộ cái ngớ ngẩn. Và thế thì ai đó khác - vợ bạn, bạn gái của bạn, hàng xóm - có thể bắt đầu cười khi thấy rằng bạn là thằng ngốc, và thế thì điều đó sẽ giúp cho bạn.

Tiếng cười có thể trở thành lây lan. Bạn cứ thử xem, rồi bạn báo cáo cho tôi sau một tháng. Hãy cười vào mọi sáng, và nếu bạn thích thú nó thì vào cả ban đêm trước khi bạn đi ngủ. Thế thì có khả năng là trong mơ của bạn tôi có thể kể cho bạn vài chuyện cười.

Bây giờ hãy để tôi kể cho bạn vài chuyện cười chẳng vì lí do gì hết cả: Cô gái đẹp là ứng cử viên xin việc tại sở thú làm người dạy sư tử. Ứng cử viên kia là một thanh niên hăm hở. Người quản lí nói ông ấy sẽ cho cả hai một cơ hội và bảo cô gái chui vào chuồng.

Cô gái này, mặc chiếc áo lông lớn, đã chui vào. Con sư tử không lộ để cho cô gái vào và nó ngay lập tức bắt đầu tấn công cô gái. Bỗng nhiên cô gái đứng thẳng dậy, tụt bộ áo lông ra và đứng đó trần truồng hoàn toàn. Con sư tử dừng sững lại, đi vòng quanh, và đi một cách nhu mì vào góc.

Người quản lí thực sự ngạc nhiên. Ông ta quay sang anh thanh niên. “Này, anh bạn, anh có cho rằng anh có thể vượt hơn thế được không?”

“Tôi cũng muốn thử,” anh chàng này nói, “chỉ làm cho con sư tử khùng kia ra khỏi đó.”

Người bố đem hai đứa con mười tuổi tới Miami trong chuyến thăm đầu tiên của chúng. “Bố muốn các con được đầy năng,” ông già nói, “và để chắc chắn các con có năng, bố sẽ phạt các con một đô la một giờ nếu các con về sau nửa đêm.”

Đứa con thứ nhất về nhà vào hai giờ sáng và sáng hôm sau phải trả cho bố nó hai đô la, vừa nói, “Đáng giá lắm. Cô ấy đẹp thế! Cô ấy lãng mạn thế! Cô ấy say đắm thế!”

Hôm sau đưa con thứ hai về nhà lúc năm giờ sáng và đưa cho bố nó năm đô la, thở dài sườn sượt, “Đáng giá lắm. Cô ấy đẹp thế! Cô ấy lãng mạn thế! Cô ấy say đắm thế!”

Đêm thứ ba người bố ở cả đêm - hai mươi bốn giờ. Khi ông ta về nhà ông ta ném cả cái ví của mình lên bàn và nói với các con, “Cầm hết cả đi. Đáng giá lắm. Cô ấy đẹp thế! Cô ấy lãng mạn thế! Và các con - cô ấy kiên nhẫn thế!”

62. Hạnh phúc là gì

Thưa Thầy kính yêu, Hạnh phúc là gì?

Jayananda, điều đó còn tùy. Nó tùy vào bạn, vào trạng thái có ý thức hay vô ý thức của bạn, liệu bạn ngủ hay thức.

Có câu châm ngôn nổi tiếng của Murphy. Ông ấy nói có hai kiểu người: Một kiểu là những người bao giờ cũng phân chia nhân loại thành hai kiểu, và kiểu kia, những người không phân chia nhân loại chút nào.

Tôi thuộc vào kiểu thứ nhất.... Nhân loại có thể được chia thành hai kiểu: người ngủ và người thức - và tất nhiên, có phần nhỏ ở giữa.

Hạnh phúc sẽ tùy thuộc vào chỗ bạn ở trong tâm thức của bạn. Nếu bạn

ngủ, thế thì hoan lạc là hạnh phúc. Hoan lạc nghĩa là cảm giác, cố gắng đạt tới cái gì đó qua thân thể điều không thể đạt tới được qua thân thể, buộc thân thể đạt tới cái gì đó mà nó không có khả năng. Mọi người đều cố, theo mọi cách có thể, để đạt tới hạnh phúc qua thân thể. Thân thể có thể cho bạn chỉ hoan lạc tạm thời, và từng hoan lạc đều được cân bằng bởi đau đớn theo cùng khối lượng, theo cùng mức độ. Từng hoan lạc đều được tiếp nối bởi cái đối lập của nó bởi vì thân thể tồn tại trong thế giới nhị nguyên, cũng như ngày được tiếp nối bởi đêm và chết được tiếp nối bởi sống và sống được tiếp nối bởi chết. Nó là cái vòng luân quần. Hoan lạc của bạn sẽ được tiếp nối bởi đau đớn, đau đớn của bạn sẽ được tiếp nối bởi hoan lạc.

Nhưng bạn sẽ không bao giờ thấy thoải mái. Khi bạn sẽ trong trạng thái hoan lạc, bạn sẽ sợ rằng bạn sắp làm mất nó, và nỗi sợ đó sẽ đầu độc nó. Và khi bạn sẽ mất trong đau đớn, tất nhiên, bạn sẽ trong khổ, và bạn sẽ cố gắng mọi khả năng để thoát ra khỏi nó - chỉ để rơi trở lại trong nó.

Phật gọi đây là bánh xe sinh tử. Chúng ta cứ đi trong bánh xe này, níu bám lấy bánh xe... và bánh xe cứ chuyển động. Tỉnh thoảng vui thú tới và tỉnh thoảng đau đớn tới, nhưng chúng ta bị nghiền nát giữa hai tảng đá này.

Nhưng người ngủ chẳng biết gì khác. Người đó chỉ biết vài cảm giác của thân thể - thức ăn, dục. Đây là thế giới của người đó; người đó cứ chuyển động giữa hai điều này. Đây là hai đầu của thân thể người đó: thức ăn và dục. Nếu người đó kìm nén dục người đó trở nên nghiện thức ăn: nếu người đó kìm nén thức ăn người đó trở nên nghiện dục. Năng lượng cứ chuyển động như con lắc. Và bất kì cái gì bạn gọi là hoan lạc, thì nhiều nhất nó chỉ là giảm nhẹ trạng thái căng thẳng. Năng lượng dục tích tụ, tích lũy; bạn trở nên căng thẳng và nặng nề và bạn muốn xả nó ra.

Người đang ngủ, dâm dục của người đó không là gì ngoài sự giảm nhẹ, giống như hắt hơi mạnh. Nó không cho bạn cái gì ngoài sự giảm nhẹ nào đó. Căng thẳng có đó, bây giờ nó không còn đó; nhưng nó sẽ tích lũy lại. Thức ăn cho bạn chỉ chút ít mùi vị trên lưỡi; nó không nhiều để sống.

Nhưng nhiều người đang sống chỉ để ăn; có rất ít người ăn để sống.

Câu chuyện về Columbus là nổi tiếng. Đó là cuộc hành trình dài. Trong ba tháng họ chẳng nhìn thấy gì ngoài nước. Thế rồi một hôm Columbus nhìn ra chân trời và thấy cây. Và nếu bạn nghĩ Columbus hạnh phúc thấy cây, bạn phải đã thấy con chó của ông ấy!

Đó là lí do tại sao chó Siberi là ở xa nhất trên thế giới: bởi vì cây cũng xa thế.

Nhưng đây là thế giới của hoan lạc. Chó có thể được tha thứ, nhưng bạn không thể được tha thứ.

Trong ngày hẹn đầu tiên, anh thanh niên, tìm đường để có thời gian thoải mái, hỏi người đàn bà trẻ liệu cô ấy có thích đi chơi bowling không. Cô ấy đáp rằng cô ấy chẳng quan tâm tới đi chơi bowling. Thế rồi anh ấy gợi ý đi xem phim, nhưng cô ấy đáp là cô ấy không quan tâm tới phim. Trong khi cố gắng nghĩ về cái gì đó khác anh ta mời cô ấy điếu thuốc là mà cô ấy khước từ. Rồi anh ta lại hỏi liệu cô ấy có muốn đi nhảy và đi uống ở tiệm nhảy disco mới không. Cô ấy lại khước từ bằng việc nói rằng cô ấy không quan tâm tới những thứ đó.

Trong thất vọng anh ta hỏi cô ấy có tới căn hộ của anh ta để làm tình qua đêm không. Với sự ngạc nhiên của anh ta cô ấy đồng ý một cách sung sướng, hôn anh ta một cách nồng nàn và nói, “Anh thấy đấy, anh chẳng cần những thứ kia làm gì để có thời gian thoải mái!”

Điều có thể được gọi là hạnh phúc tùy thuộc vào mọi người. Với người ngủ, cảm giác hoan lạc là hạnh phúc. Người đó sống từ hoan lạc này sang hoan lạc khác. Người đó chỉ chạy xô từ cảm giác này sang cảm giác khác. Người đó sống với những xúc động nhỏ. Cuộc sống của người đó rất hơi hợt; nó không có chiều sâu, nó không có phẩm chất.

Người đó sống trong thế giới của số lượng.

Thế rồi có những người ở giữa, người không ngủ không thức, người ở trạng thái lập lững, chút ít ngủ, chút ít thức. Bạn đôi khi cũng có kinh

nghiêm đó vào buổi sáng sớm: vẫn còn ngủ, nhưng bạn không thể nói bạn ngủ được bởi vì bạn có thể nghe tiếng động trong nhà, vợ bạn chuẩn bị trà, tiếng của ấm đun nước và tiếng người đưa sữa ngoài cổng hay trẻ con dậy đi học. Bạn có thể nghe thấy những điều này, nhưng đầu vậy bạn vẫn không thức. Mơ hồ, lwof mờ những tiếng động này vọng tới bạn, cứ dường như có khoảng cách lớn giữa bạn và tất cả những điều đang xảy ra quanh bạn. Bạn cảm thấy cứ dường như nó vẫn là một phần của giấc mơ. Nó không phải là một phần của giấc mơ, nhưng bạn đang trong trạng thái ở giữa.

Cùng điều đó xảy ra khi bạn bắt đầu thiền. Người không thiền ngủ, mowl thiền nhân bắt đầu đi xa khỏi giấc ngủ của mình hướng tới thức tỉnh. Ông ấy đang trong trạng thái dịch chuyển. Thế thì hạnh phúc có nghĩa hoàn toàn khác: nó trở nên nhiều phẩm chất hơn, ít số lượng hơn; nó nhiều tâm lí hơn, ít sinh lí hơn. Người đó tận hưởng âm nhạc nhiều hơn, người đó tận hưởng thơ ca nhiều hơn, người đó tận hưởng sáng tạo ra cái gì đó. Người đó tận hưởng tự nhiên, cái đẹp của nó. Người đó tận hưởng im lặng. Người đó tận hưởng điều người đó chưa bao giờ tận hưởng trước đây, và điều này kéo dài lâu hơn nhiều. Cho dù âm nhạc dừng lại, cái gì đó vẫn cứ nấn ná bên trong bạn. Và nó không phải là việc giảm nhẹ.

Sự khác biệt giữa hoan lạc và hạnh phúc này là: nó không phải là việc giảm nhẹ, nó là việc làm giàu thêm. Bạn trở nên đầy tràn, bạn trở nên tràn ngập đôi chút. Nghe âm nhạc hay, cái gì đó được lấy cò bên trong bản thể bạn, hài hoà nảy sinh trong bạn - bạn trở thành âm nhạc. Hay múa, bỗng nhiên bạn quên mất bản thân mình; thân thể bạn trở thành vô trọng lượng. Nắm giữ của sức hút trên bạn bị mất. Bỗng nhiên bạn ở trong không gian khác: bản ngã không còn cứng nhắc thế, vũ công tan chảy và hội nhập vào trong điệu vũ. Điều này còn cao hơn nhiều, sâu hơn nhiều so với niềm vui bạn có được từ thức ăn hay dục. Điều này có chiều sâu. Nhưng điều này cũng không phải là điều tối thượng.

Điều tối thượng xảy ra chỉ khi bạn thức đầy đủ, khi bạn là vị phật, khi mọi giấc ngủ đều đã qua và mọi việc mơ đều đã qua, khi toàn thể bản thể bạn đầy ánh sáng, khi không có bóng tối trong bạn. Mọi bóng tối đều đã

biến mất và cùng với bóng tối đó, bản ngã cũng mất đi. Mọi căng thẳng đã biến mất, mọi nỗi buồn, lo âu. Bạn ở trong trạng thái mãn nguyện toàn bộ. Bạn sống trong hiện tại; không quá khứ, không tương lai nào nữa. Bạn hoàn toàn ở đây bây giờ.

Khoảnh khắc này là tất cả. Bây giờ là thời gian duy nhất và ở đây là không gian duy nhất. Và thế thì bỗng nhiên toàn thể bầu trời rơi vào trong bạn. Đây là phúc lạc. Đây là hạnh phúc thực.

Tìm kiếm phúc lạc đi, Jayananda; nó là quyền tập ẩn của bạn. Đừng vẫn còn bị mất hút trong rừng rậm của hoan lạc; vươn lên cao hơn một chút đi. Đạt tới hạnh phúc và rồi tới phúc lạc.

Hoan lạc có tính con vật, hạnh phúc có tính người, phúc lạc có tính thiêng liêng. Hoan lạc trói buộc bạn, nó là cảnh tù túng, nó xiềng xích bạn. Hạnh phúc cho bạn chút ít trói buộc hơn, chút ít của tự do, nhưng chỉ chút ít thôi. Phúc lạc là tự do tuyệt đối. Bạn bắt đầu đi lên; nó cho bạn đôi cánh. Bạn không còn là một phần của đất thô; bạn trở thành một phần của bầu trời. Bạn trở thành nhẹ, bạn có thể vui vẻ.

Hoan lạc là phụ thuộc vào người khác. Hạnh phúc không phụ thuộc thế vào người khác, nhưng dầu vậy nó vẫn tách rời khỏi bạn. Phúc lạc là không phụ thuộc, là không tách rời; nó là chính bản thể bạn, nó là chính bản tính của bạn. Đạt tới nó là đạt tới Thượng đế, tới niết bàn.

63. Ba điều để hết khổ

Thưa Thầy kính yêu, Người tìm kiếm có phải chịu khổ không tránh khỏi trên đường không?

Deva Louis, điều đó tất cả còn tùy. Trưởng thành trong bản thân nó không có khổ; khổ tới từ việc chống cự của bạn hướng tới trưởng thành. Khổ do bạn tạo ra bởi vì bạn chống lại liên tục, bạn không cho phép nó xảy ra. Bạn sợ đi toàn bộ với nó; bạn chỉ đi nửa vơi. Do đó mới có khổ - bởi vì bạn trở nên bị phân chia, bạn trở nên chia chẻ. Một phần của bạn hợp tác và một phần của bạn chống lại nó, kháng cự lại nó. Xung đột này bên trong bạn tạo ra khổ.

Cho nên vứt bỏ ý tưởng này đi - nhiều người có ý tưởng đó - rằng bạn phải khổ nếu bạn định trưởng thành. Điều đó là cực kì vô nghĩa. Nếu bạn hợp tác một cách toàn bộ thì không có khổ chút nào. Nếu bạn đang trong buông bỏ, thay vì khổ bạn sẽ hân hoan. Mọi khoảnh khắc của nó đều sẽ là khoảnh khắc của phúc lạc và phúc lành.

Cho nên đừng đổ trách nhiệm lên sự trưởng thành. Tâm trí chúng ta rất thủ đoạn và tinh ranh: nó bao giờ cũng đổ trách nhiệm lên ai đó, lên cái gì đó; nó chưa bao giờ nhận trách nhiệm về bản thân nó. Bạn là nguyên nhân của khổ.

Nếu bạn có thể nhớ được ba điều.... Điều thứ nhất là: vứt bỏ quá khứ nếu bạn muốn trưởng thành, bởi vì chính từ quá khứ mà chống cự nảy sinh.

Bạn bao giờ cũng phán xét từ quá khứ. Quá khứ không còn nữa, nó tuyệt đối không liên quan, nhưng nó cứ can thiệp. Bạn cứ phán xét theo nó; bạn cứ nói, “Cái này là đúng và cái kia là sai,” và tất cả những ý tưởng đó về đúng và sai, tất cả những phán xét đó đều tới từ cái gì đó đã chết.

Phần chết của bạn vẫn còn đè nặng lên bạn tới mức nó không cho phép bạn di chuyển.

Vứt bỏ quá khứ hoàn toàn đi và bạn sẽ ngạc nhiên: nhiều khổ đã biến mất.

Điều thứ hai cần nhớ là: đừng tạo ra mong đợi về tương lai. Nếu bạn mong đợi, thế thì bạn lại sẽ tạo ra khổ, bởi vì mọi sự sẽ không xảy ra theo ý bạn đâu; mọi sự sẽ xảy ra theo cái toàn thể. Sóng, con sóng nhỏ trong đại dương, không thể là nhân tố quyết định được. Đại dương quyết định; sóng phải trong trạng thái buông bỏ. Nếu sóng muốn đi sang phương đông, thế thì sẽ có rắc rối, thế thì sẽ có đau đớn. Nếu gió không thổi về phương đông, nếu đại dương không sẵn lòng, thế thì sóng sẽ làm gì? Nó sẽ khổ. Nó sẽ gọi đó là số mệnh, nó sẽ gọi đó là hoàn cảnh, điều kiện xã hội, cấu trúc kinh tế, xã hội tư bản, văn hoá tư sản, vô ý thức Freud... và bây giờ bạn sẽ gọi nó là đau đớn phát triển. Nhưng bạn đơn giản dịch chuyển trách nhiệm.

Điều thực là ở chỗ bạn khổ từ mong đợi của bạn. Khi chúng không được hoàn thành - và chúng chẳng bao giờ được hoàn thành cả - thất vọng nảy sinh, thất bại nảy sinh, và bạn cảm thấy bị bỏ mặc, cứ dường như sự tồn tại không chăm nom gì tới bạn.

Vứt bỏ mong đợi về tương lai đi. Vẫn còn cõi mở, vẫn còn sẵn có cho bất kì cái gì xảy ra, nhưng đừng lập kế hoạch trước. Đừng tạo ra ý tưởng tâm lí, cố định nào về tương lai - rằng mọi sự phải như thế này - và nhiều khổ nữa sẽ biến mất. Hai điều này là nguyên nhân gốc rễ của khổ.

Và điều thứ ba là: phong trào Tiềm năng Con người thiếu cái gì đó bản chất. Nó cố giúp bạn trưởng thành, nhưng nó lại chưa có khả năng tạo ra không gian thiền trong bạn. Cho nên có vật lộn thường xuyên, nỗ lực, ý chí, nhưng không có thanh thoi, không có nghỉ ngơi. Do đó điều thứ ba cần được nhớ và mọi khổ sẽ biến mất: tạo ra năng lượng thiền, tạo ra không gian thiền trong bạn. Phương pháp phương Tây thiếu cái gì đó rất bản chất.

Đó là lí do tại sao ở đây trong công xã của tôi nỗ lực là để dùng mọi phương pháp phương Tây bên cạnh mọi phương pháp phương Đông. Đây có thể là chỗ duy nhất trên toàn thế giới ngày nay nơi Đông và Tây thực sự gặp gỡ, và không gặp gỡ theo cách ngoại giao như họ gặp nhau ở Liên hợp quốc. Ở đây chúng thực sự hội nhập - không chính trị, không ngoại giao, bởi vì gặp gỡ ngoại giao không phải là gặp gỡ, nó chỉ là mẽ ngoài, nó là

rởm. Chính gặp gỡ tình yêu đang xảy ra ở đây. Lần đầu tiên Đông và Tây ở trong chuyện tình.

Phương Tây đã phát triển vài phương pháp rất quan trọng: động thái, đương đầu, nguyên thủy, sinh năng và nhiều thứ khác. Phương Đông cũng đã phát triển nhiều phương pháp: ngồi thiền, Vipassana, xoáy tít Sufi, yoga, Mật tông. Cách tiếp cận của họ khác nhau, khác tới mức cả hai chỉ có một nửa của một toàn thể; do đó cả hai đều thiếu cái gì đó.

Phương pháp phương Đông có thể tạo ra không gian thiền, nhưng họ làm cho bạn hướng nội tới mức bạn bắt đầu trốn khỏi cuộc sống; mọi phương pháp phương Đông đều đã chứng tỏ là kẻ trốn chạy trong quá khứ. Bạn muốn đi vào tu viện, bạn muốn đi lên Himalaya, bạn muốn đi vào hang động ở đâu đó và sống một mình. Họ dạy bạn cách ở một mình, vui vẻ một mình - nhưng thế thì cái gì đó bị lỏng lẻo.

Sống cũng là quan hệ, sống cũng là cùng nhau, sống cũng là giao cảm. Điều hay là phúc lạc khi bạn một mình, nhưng đó chỉ là một nửa câu chuyện; bạn cũng nên phúc lạc khi bạn ở cùng với ai đó. Và khi bạn phúc lạc với ai đó, phúc lạc đạt tới đỉnh cao hơn. Khi bạn một mình bạn giống như người độc tấu sáo; khi bạn phúc lạc với nhau trong quan hệ, âm nhạc giống dàn nhạc nhiều hơn.

Phương Tây đã tạo ra các phương pháp cho bạn sức thúc đẩy nhiều hơn tới hướng ngoại. Họ cho phép bạn dùng các phương pháp, kỹ năng để quan hệ, và để tận hưởng mối quan hệ. Chúng là các phương pháp yêu, nhưng cái gì đó bị lỏng. Bạn tận hưởng quan hệ, nhưng bất kì khi nào bạn một mình... và về bản chất bạn đều một mình. Bạn được sinh ra một mình và bạn sẽ chết đi một mình, và tại cốt lõi sâu nhất của bản thể mình, bạn bao giờ cũng một mình. Cho nên trên bề mặt bạn vẫn còn hạnh phúc, nhưng sâu bên dưới dòng chảy tinh tế của khổ vẫn tiếp tục. Bạn không thể đương đầu với bản thân mình được, bạn không thể đối diện với bản thân mình, bạn không thể gặp gỡ bản thân mình.

Phương Tây đã thất bại bởi vì mọi thứ nó đã phát triển đều hướng ngoại; phương Đông đã thất bại bởi vì tất cả những điều nó đã phát triển đều

hướng nội. Và con người không hướng ngoại không hướng nội.

Tôi muốn điều được nói công khai ra là phân loại của Carl Gustav Jung là tuyệt đối sai. Con người không thể bị phân chia dễ dàng thế thành các phân loại - rằng ai đó là hướng ngoại và ai đó là hướng nội - bởi vì con người là toàn bộ, một toàn thể. Con người có bên trong và con người có bên ngoài, và cả hai đều phải được nuôi dưỡng và cả hai đều phải được hoàn thành.

Cho nên nếu bạn chỉ theo phương pháp phương Tây bạn sẽ trải qua nhiều đau đớn bởi vì bạn sẽ không có khả năng tạo ra không gian thiền qua chúng. Nếu bạn chỉ theo phương pháp phương Đông bạn sẽ có khả năng tạo ra không gian thiền, nhưng bạn sẽ trở nên tuyệt đối vô dụng trong thế giới, và bạn sẽ bỏ lỡ sự giàu có tới trong giao cảm với các sinh linh khác.

Nỗ lực của tôi ở đây là để tạo ra sự tổng hợp đầu tiên giữa hướng ngoại và hướng nội và giúp con người trở nên có khả năng của cả hai, cùng nhau, đồng thời, dễ dàng chuyển từ hướng ngoại sang hướng nội và từ hướng nội sang hướng ngoại tới mức không cần phân chia con người thành các phân loại như thế. Con người có thể trở nên linh động thế.

Điều đó đơn giản như khi bạn ra khỏi nhà mình: bạn không nghĩ rằng bạn đang trở nên hướng ngoại khi đi ra khỏi nhà mình. Khi bạn cảm thấy trời lạnh bên trong nhà và ngoài nhà không có mây và trời nắng, bạn bước ra, nhưng bạn không nghĩ chút nào. Bạn không quyết định, “Bây giờ mình muốn là người hướng ngoại.” Hay khi mặt trời trở nên quá nóng và bạn bắt đầu cảm thấy bức, bạn không ra quyết định một cách có chủ ý, “Mình phải đi vào. Bây giờ mình muốn là người hướng nội.” Không, khi mặt trời quá nóng bạn đơn giản đi vào nhà! Và khi bên trong quá lạnh bạn đi ra ngoài. Đi ra khỏi nhà hay đi vào nhà không phải là vấn đề chút nào, bởi vì bạn tự do với bên trong và bên ngoài.

Nỗ lực của tôi ở đây là để giúp bạn được tự do với bên trong và bên ngoài, bởi vì bạn không là bên trong không là bên ngoài, bạn là cái gì đó siêu việt trên cả hai. Cái bên trong và cái bên ngoài chỉ là các bộ phận của tính cách của bạn; nó là ngôi nhà trong đó bạn sống mà có cả bên ngoài và

bên trong. Nhưng nhận biết của bạn không có bên trong và không có bên ngoài.

Cho nên ba điều này cần được nhớ: vứt bỏ quá khứ, vứt bỏ mong đợi tương lai, và điều thứ ba, tạo ra sự tổng hợp giữa hướng ngoại và hướng nội... và mọi khổ biến mất.

64. Hạnh phúc, buồn chán, phúc lạc

Bất kì khi nào một cảm giác cõi mở nào đó và an bình nào đó tới, bao giờ lo âu lớn và chán nản cũng theo sau làm cho tôi rất mệt mỏi. Đây dường như là cái vòng luẩn quẩn. Cần lấy thái độ nào?

Điều đó bao giờ cũng xảy ra, nó là tự nhiên, không luẩn quẩn. Bất kì khi nào bạn hạnh phúc, rất hạnh phúc, bạn đang ở đỉnh, đột nhiên thung lũng sẽ theo sau. Bao giờ cũng có thung lũng cùng đỉnh, bạn không thể ở trên đỉnh mãi được - chẳng mấy chốc bạn sẽ rơi vào trong thung lũng, trong chán nản sâu sắc. Nếu bạn cảm thất rất, rất mạnh mẽ, chẳng mấy chốc mệt mỏi sẽ lắng đọng.

Cái đối lập bao giờ cũng ở quanh đây. Nó phải là như vậy bởi vì cái đối lập không phải là đối lập, nó là phần bù. Nếu bạn hạnh phúc liên tục trong một thời gian dài điều đó sẽ là kích động quá nhiều, nó sẽ đi tới cực điểm - và điều đó có thể là nguy hiểm cho cuộc sống. Bạn phải bị ném lại vào trong buồn bã. Buồn là thanh thoi, nó không phải là kích động; nó giống như đêm tiếp theo ngày - mệt mỏi, bạn rơi vào giấc ngủ.

Nó không phải là luẩn quẩn, nó là tự nhiên, và tự nhiên có kinh tế riêng của nó. Cho nên phải làm gì đây? Đừng phá rồi cái vòng này. Điều duy nhất bạn phải làm là khi bạn ở trên cao, không bị đồng nhất với chiều cao đó. Khi bạn cảm thấy rất, rất hạnh phúc, bao giờ cũng nhớ rằng nó chỉ là tâm trạng, không phải bạn; bầu khí hậu bao quanh bạn, nhưng

không phải bạn. Khi trời mưa bạn không nghĩ rằng bạn là cơn mưa. Khi mưa đã dừng và mặt trời đã lộ ra và trời đầy nắng, bạn không nghĩ rằng bạn là mặt trời hay ánh nắng mặt trời... nó là cái gì đó bao quanh bạn.

Điều đó cũng hết vậy ở bên trong - nhớ lấy. Hạnh phúc giống như mưa hay ánh nắng mặt trời, nó là bầu khí hậu, là tâm trạng bao quanh bạn, là môi trường - nhưng không là bạn. Bạn là người quan sát, bạn là nhân chứng người biết rằng bây giờ mọi sự đều rất đẹp. Nếu bạn là người quan sát bạn bao giờ cũng sẽ nhớ rằng chẳng chóng thì chầy cái đối lập sẽ đi theo. Bạn đã sẵn sàng cho nó.

Nếu bạn sẵn sàng cho nó, sẽ không có chán nản thế: chiều cao sẽ không là kích động thế, và nỗi buồn sẽ không buồn thế. Và dần dần, từ từ, đỉnh núi và thung lũng sẽ bắt đầu ngày một lại gần nhau hơn và một khoảnh khắc tới khi các đỉnh biến mất, thung lũng biến mất, và bạn trên đất bằng. Đất bằng đó không là hạnh phúc không là bất hạnh, chúng ta đã cho nó cái tên khác, chúng ta gọi nó là phúc lạc, anand. Nó không phải là hạnh phúc.

Con người của phúc lạc không hạnh phúc theo nghĩa thường, bởi vì người đó không bị kích động chút nào. Người đó tuyệt đối bình thản và yên tĩnh không có kích động nào. Đó không phải là buồn nữa, bởi vì con người của phúc lạc là im lặng nhưng không buồn. Trong con người của phúc lạc, buồn và hạnh phúc đã gặp gỡ, chúng đã đi tới hài hoà. Và đó là cái đẹp trong buồn - và nhớ lấy, có nhiều thứ là đẹp trong buồn - và mọi thứ là đẹp trong hạnh phúc, cũng có đó cùng nhau. Và tất cả những cái xấu trong hạnh phúc - có nhiều cái xấu - và mọi cái xấu trong buồn - tất nhiên bạn biết rằng nhiều buồn có đó - cả hai đều mất.

Cái gì là tốt trong hạnh phúc? Cảm giác lâng lâng phấn phơ. Cái gì là xấu trong hạnh phúc? Kích động, bởi vì mọi kích động đều làm mệt mỏi. Kích động là tiêu tán năng lượng; kích động là bồn chồn, kích động là phát sốt, nó là trạng thái yếu đuối của sự việc. Bồn chồn đó sẽ không có đó trong con người của phúc lạc. Người đó sẽ hạnh phúc nhưng không bồn chồn. Sẽ

không có kích động, bạn thậm chí sẽ không có khả năng thấy liệu người đó có hạnh phúc hay không. Nếu bạn bắt gặp vị Phật bạn sẽ không có khả năng cảm thấy liệu ông ấy hạnh phúc hay không, ông ấy hạnh phúc mà không kích động tới mức trên bề mặt chẳng cái gì biểu lộ, ông ấy hạnh phúc sâu bên dưới tới mức trên bề mặt chẳng cái gì biểu lộ. Hạnh phúc của ông ấy không phải là hạnh phúc của cơn bão, với kích động và bồn chồn, hạnh phúc của ông là của chiếc hồ im lặng.

Trong buồn điều xấu là ở chỗ bạn cảm thấy đờ đẫn, bạn cảm thấy nặng nề. Trong con người của phúc lạc không có đờ đẫn. Người đó vô trọng lượng, người đó không nặng nề chút nào. Thực tế người đó không bước đi trên đất, người đó bay, người đó có cánh. Người đó không có trọng lượng, sức hút không ảnh hưởng tới người đó. Người đó như chiếc lông.

Và điều gì tốt trong buồn? Chiều sâu đấy. Buồn là rất sâu, không tiếng cười nào có thể sâu như buồn. Không tiếng cười nào có thể sâu được như buồn, bởi vì tiếng cười bao giờ cũng nông cạn, có chút ít bóng bở, chút ít dung tục. Buồn có chiều đậm của riêng nó, buồn có chiều sâu của riêng nó, buồn có cảm giác sâu lắng - cảm giác của thung lũng, rất sâu và xuyên thấu. Nó có cái gì đó thiêng liêng về nó, thánh thiện về nó. Con người của phúc lạc ở trong chiều sâu đó, trong tính thánh thiện đó, trong tính thiêng liêng đó.

Người đó là cả hai, và không phải là cả hai; người đó siêu việt lên trên cả hai và người đó là hài hoà của cả hai. Con người của phúc lạc là phép màu, tổ hợp hiếm hoi của các cái đối lập, sự tổng hợp hiếm hoi của các cái đối lập.

Cho nên đừng nghĩ rằng đây là luân quần, nó là tự nhiên. Mọi điều bạn phải làm là nhớ rằng bạn tách rời. Khi hạnh phúc, biết rằng hạnh phúc đang bao quanh bạn, nổi bóng lúp búp mọi nơi; tiếng cười tất cả có xung quanh, làm rung chuyển bạn tới tận gốc rễ - nhưng vẫn còn tĩnh táo.

Đừng bị đồng nhất với tâm trạng đó. Đừng trở thành tâm trạng đó, vẫn còn là người quan sát bởi vì người quan sát bao giờ cũng biết cái kia đang

tối, theo sau. Chẳng mấy chốc bạn sẽ thấy ngày biến dần đi và đêm đang tới.

Vẫn còn là người quan sát đi. Khi bạn đã trở nên buồn, lại quan sát. Như ngày đã trôi qua, đêm cũng sẽ trôi qua, mọi thứ đều trôi qua. Sau vài khoảnh khắc bạn sẽ nhớ rằng bạn hoàn toàn tách rời - bạn không là cái này không là cái nọ. Đây là cách để lần đầu tiên bạn sẽ cảm thấy phúc lạc. Bây giờ bạn biết bất hạnh không thể quấy rối được bạn, và hạnh phúc không thể quấy rối được bạn. Bạn đã đạt tới trạng thái坦然 nhiên, trạng thái của phúc lạc. Đó là mục đích của mọi chư phật.

65. Dục, tình yêu và từ bi

Thầy đã nói về dục, tình yêu và từ bi. Tôi biết dục không có tình yêu là gì, và tôi đã biết tình yêu lãng mạn dựa trên những ham muốn không được hoàn thành. Nhưng tình yêu thực không có dục là gì? Từ bi là gì?

Con người có ba tầng: thân thể, tâm trí và linh hồn. Cho nên dù bạn làm bất kì cái gì, bạn có thể làm theo ba cách. Hoặc nó có thể là chỉ từ thân thể, hoặc nó có thể là từ tâm trí, hoặc nó có thể là từ linh hồn. Bất kì điều gì bạn làm, bất kì hành động nào của bạn, cũng đều có thể có ba phẩm chất. Dục là tình yêu thông qua thân thể; tình yêu lãng mạn là dục qua tâm trí; từ bi là qua linh hồn. Nhưng năng lượng là một. Khi đi vào theo cách sâu sắc, phẩm chất của nó thay đổi, nhưng năng lượng là một.

Nếu bạn yêu cuộc sống tình yêu của bạn chỉ qua thân thể, bạn sống cuộc sống tình yêu rất nghèo nàn, bởi vì bạn sống rất hời hợt. Dục, chỉ của thân thể, thậm chí không phải là dục - nó trở thành hoạt động dục. Nó trở thành khiêu dâm, nó trở thành tục tĩu chút ít, nó trở thành thú tính chút ít, xấu xí, bởi vì nó không có chiều sâu trong nó. Thế thì nó chỉ là việc phát tiết vật lí của năng lượng. Có thể nó giúp cho bạn trở nên bớt căng thẳng chút ít, nhưng chỉ trở nên được thoải hơn chút ít thì bạn đang làm mất đi năng lượng cực kì, năng lượng có giá trị cực kì.

Nếu nó có thể trở thành tình yêu thì bạn sẽ không bị mất nó. Trong cùng hành động bạn sẽ được nữa. Trên bình diện vật lí chỉ có mất - dục đơn giản là mất năng lượng. Dục là cái van an toàn trong thân thể: khi năng lượng quá nhiều và bạn không biết phải làm gì với nó, bạn ném nó ra. Bạn cảm thấy được thoải hơn bởi vì bạn được làm trống rỗng năng lượng. Một loại nghỉ ngơi kéo tới, bởi vì năng lượng bất ổn được tổng ra - nhưng bạn lại nghèo hơn trước đó, bạn trống rỗng hơn trước đó.

Và điều này sẽ xuất hiện đi xuất hiện lại. Thế thì toàn thể cuộc sống của bạn sẽ trở thành chỉ là một thương lệ của việc thu thập năng lượng qua thức ăn, qua việc thở, qua luyện tập, và thế rồi xả nó ra. Điều này có vẻ ngắn ngủn. Trước hết ăn, thở, luyện tập, tạo ra năng lượng, và thế rồi bạn lo nghĩ phải làm gì với nó - thế rồi xả nó ra. Điều này là vô nghĩa, ngớ ngẩn.

Cho nên dục rất mau chóng trở thành vô nghĩa. Và người đã biết chỉ mỗi dục của thân thể, và đã không biết tới chiều sâu sắc hơn của tình yêu, trở thành mang tính máy móc. Dục của người đó chỉ là việc lặp lại của cùng hành động lặp đi lặp lại mãi.

Prem Chinmaya đã gửi cho tôi một câu chuyện cười hay.

Có một người nông dân và anh ta có nhiều rắc rối với lũ gà mái của mình. Anh ta đọc quảng cáo trong báo về Siêu gà trống: 'Năm trăm đô la: chúng tôi đảm bảo tăng gấp đôi khả năng sinh sản gà của bạn.'

Năm trăm đô la là năm trăm đô la, và do vậy anh nông dân phải dành ra vài tuần để tính toán rằng điều đó là xứng với giá đó. Cuối cùng, một tuần sau khi anh ta gửi séc đi, một chiếc xe tải tới, cửa sau đung đưa mở ra, và người lái xe kéo ra một cái lồng lớn với chữ 'Siêu gà trống' được viết khắp nơi bằng mực đỏ, trắng và xanh. Ngay khi người nông dân mở cái lồng thì Siêu gà trống nhảy ra.

'Chuồng gà mái ở đâu?' Siêu gà trống kêu lên. Sững sờ, người nông dân chỉ lên vài bước. Siêu gà trống lập tức chạy qua và nhảy lên các bậc và biến mất vào trong chuồng gà mái. Mười lăm phút sau Siêu gà trống hiện ra, thắng lợi.

Người nông dân nói, 'Điều đó thật là không thể tưởng được, tôi chưa bao giờ thấy cái gì giống như điều đó trước đây trong đời mình. Mà hãy ngồi xuống đây và ăn no ngũ cốc này.'

'Không, không. Ông có vịt nào không? Tôi yêu vịt nữa,' Siêu gà trống nói. Người nông dân cố gắng làm cho Siêu gà trống nghỉ ngơi, vì anh ta biết những cơn hứng mới này của gà trống dễ dàng trở nên cạn kiệt thế nào, và sau rốt anh ta đã tốn cho nó năm trăm đô la. Mười phút sau Siêu gà trống trở về từ dòng suối nơi người nông dân đã ngần ngại bảo cho nó chỗ vịt đang ở.

Bây giờ người nông dân rất bức Siêu gà trống và bảo nó rằng nó thực sự phải nghỉ nếu không nó sẽ tự giết mình. 'Ông phải có vài con gà tây chứ? Đi

đường nào tới chỗ gà tây?' Siêu gà trống kêu lên. Người nông dân cúi tiết tới mức anh ta vung tay lên trong không trung và bước đi. Từ khoé mắt anh ta thấy Siêu gà trống khệnh khạng đi về hướng chuồng gà tây.

Một giờ sau anh ta ngẫu nhiên nhìn lên trời và thấy chim ó bay liệng trên cánh đồng bên cạnh. Vừa nguyên rửa và chửi thề hồn hển, anh ta bước qua tới chỗ đó để bây giờ anh ta có thể thấy, cho đủ chắc chắn, Siêu gà trống năm trăm đô la của mình chết trên cánh đồng - nằm ngửa giơ chân lên không trung. Khi anh ta vừa định nắm lấy chân Siêu gà trống, thì Siêu gà trống mở một mắt ra và nói, thì thảo, 'Tránh ra, tránh ra. Chúng đang tới gần hơn đây.'

Một người sống cuộc sống dục vật lí thì không là gì ngoài Siêu gà trống. Anh ta sống và chết chỉ làm một điều thôi, và tất cả những cái khác đều được định tâm vào một điều đó. Và điều đó là vô tích sự, và nó không nuôi dưỡng. Dục không nuôi dưỡng, nó mang tính huỷ diệt. Chừng nào nó còn chưa trở thành tình yêu thì nó không có năng lượng sáng tạo trong nó.

Thầy đã nói về dục, tình yêu và từ bi. Tôi biết dục không có tình yêu là gì... Cũng tốt là bạn nhận ra rằng bạn biết dục không có tình yêu là gì. Có nhiều người, hàng triệu người trong số họ, sẽ không nhận ra điều đó, những người thậm chí sẽ không chấp nhận điều này - họ cứ nghĩ và tin rằng họ yêu. Điều này là tốt - nhận biết này là tốt; thế thì các khả năng mở ra. Bởi vì một khi bạn nhận ra rằng bạn đã chạm tới chỉ một tầng của bản thể mình, thế thì tầng thứ hai có thể được mở ra, được xuyên thấu.

Nếu bạn nói rằng không, bạn biết bất kì cái gì có đó đều là yêu, thế thì rất khó giúp bạn. Cho nên, tốt, người hỏi có nhận biết... Tôi biết dục không có tình yêu là gì. Nó là khôn khổ. Nó đơn giản cho bạn việc xả ra kiểu máy móc. Bạn có thể trở nên bị nghiện với nó: bạn không tận hưởng nó đã đành, nhưng bạn sẽ bỏ lỡ nó. Nếu bạn không đi vào trong nó bạn sẽ cảm thấy bất ổn, nếu bạn đi vào trong nó thì chẳng có gì trong nó cả.

Đó là điều đang xảy ra ở phương Tây. Mọi người đang đi ra ngoài dục - không hướng tới tình yêu, không hướng tới từ bi - bởi vì việc đi ra ngoài đó vẫn là ở bên trong; mọi người đang đi ra ngoài dục theo cách phủ định - dục

trở thành ngớ ngẩn. Họ bị kết thúc với nó. Họ đang tìm kiếm cái gì đó khác. Đó là lí do tại sao ma túy đã trở thành quan trọng thế.

Dục đã bị kết thúc - cái đó đã là ma túy cổ nhất rồi, LSD tự nhiên. Bây giờ nó đã bị kết thúc, và mọi người không biết bây giờ phải làm gì. Ma túy tự nhiên không còn hấp dẫn nữa, họ đã có đủ nó rồi. Cho nên hoá chất, LSD, marijuana, psilocybin và những thứ khác đang trở nên quan trọng hơn.

Ở phương Tây bây giờ không thể nào ngăn cản được mọi người khỏi ma túy. Chừng nào dục còn chưa bắt đầu trở nên sâu sắc hơn và được biến đổi thành tình yêu, thì không có cách nào: mọi người sẽ phải đi tới ma túy, một cách bất lực. Cho dù họ ngần ngại họ vẫn sẽ phải đi, bởi vì ma túy cũ về dục đã bị kết thúc. Nó không bị kết thúc bởi vì nó vô tích sự, nó bị kết thúc bởi vì mọi người đã sống chỉ ở mức độ bề ngoài. Họ chưa bao giờ thấm vào trong bí ẩn của nó.

Nhiều nhất thì mọi người cũng biết cái gì đó về điều họ gọi là tình yêu lãng mạn - cái đó nữa cũng không phải là tình yêu; cái đó là dục bị kìm nén. Khi bạn không có khả năng thực hiện tiếp xúc dục, năng lượng bị kìm nén đó trở thành lãng mạn. Thế thì năng lượng bị kìm nén đó bắt đầu trở thành của não, nó bắt đầu đi vào trong đầu. Khi dục đi từ cơ quan sinh dục hướng lên đầu, nó trở thành lãng mạn. Tình yêu lãng mạn không thực là tình yêu, nó là cái giả, nó là đồng tiền giả. Nó lại là cùng dục nhưng cơ hội lại không có đó.

Trong các thời đại quá khứ mọi người sống rất nhiều trong tình yêu lãng mạn bởi vì dục đã không dễ dàng thế. Nó đã rất khó, xã hội đã tạo ra nhiều chướng ngại thế. Dục đã khó tới mức mọi người phải kìm nén nó. Năng lượng bị kìm nén đó sẽ bắt đầu đi vào đầu họ - sẽ trở thành thơ ca, tranh vẽ và tiểu thuyết lãng mạn, và họ sẽ có những giấc mơ, giấc mơ đẹp.

Bây giờ điều đó đã biến mất, đặc biệt là ở phương Tây. Ở phương Đông nó vẫn có đó. Ở phương Tây nó đã biến mất bởi vì dục đã trở thành sẵn có. Nhờ Freud đã có một cuộc cách mạng vĩ đại ở phương Tây. Cuộc cách

mạng này đã vứt bỏ tất cả những rào chắn và cấm đoán và kìm nén đó lên năng lượng dục. Bây giờ dục dễ dàng có sẵn, không có vấn đề về nó.

Nó sẵn có nhiều thế, nhiều hơn bạn cần - điều đó đã tạo ra vấn đề. Tình yêu lãng mạn đã biến mất. bây giờ ở phương Tây thơ lãng mạn không được viết ra. Ai sẽ viết thơ lãng mạn? Dục dễ dàng có sẵn đó trên thị trường, ai sẽ nghĩ về nó? Không có nhu cầu nghĩ về nó.

Tình yêu lãng mạn là mặt kia của dục vật lí, mặt bị kìm nén. Nó không phải là tình yêu. Cả hai đều ốm yếu. Điều bạn gọi là dục, hoạt động dục, và tình yêu lãng mạn - cả hai đều là những trạng thái ốm yếu của vấn đề. Khi thân thể và tâm trí gặp gỡ, có tình yêu. Tình yêu là lành mạnh.

Trong hoạt động dục chỉ thân thể có đó, trong tình yêu lãng mạn chỉ cái đầu có đó. Cả hai đều bộ phận.

Trong tình yêu, thân thể và tâm trí gặp gỡ: bạn trở thành một thể thống nhất, còn hơn một thể thống nhất. Bạn yêu một người và dục tới như cái bóng của nó. Nó không có điều ngược lại. Bạn yêu người này nhiều thế, năng lượng của bạn gặp với người này sâu sắc thế, bạn cảm thấy tốt thế bởi sự hiện diện của người khác, sự hiện diện của người khác cũng đáp ứng thế - nó làm đầy đủ bạn. Tình yêu tới như cái bóng của nó.

Dục không phải là trung tâm, tình yêu là trung tâm; dục trở thành ngoại vi. Vâng, đôi khi bạn muốn gặp gỡ cả trên bình diện vật lí nữa, nhưng không có khao khát về nó. Nó không phải là nỗi ám ảnh, nó chỉ là việc chia sẻ năng lượng. Điều cơ sở là sâu sắc. Ngoại vi là tốt. Có trung tâm, ngoại vi là tốt; không có trung tâm, nó trở thành hoạt động dục. Không có ngoại vi, nếu nó chỉ ở trung tâm, nó trở thành tình yêu lãng mạn. Khi ngoại vi và trung tâm cả hai cùng nhau, có sự cùng nhau của thân thể và tâm trí. Đây không chỉ là bạn ham muốn thân thể người khác, mà bạn ham muốn bản thể người khác - thế thì có tình yêu. Tình yêu là lành mạnh.

Hoạt động dục và tình yêu lãng mạn đều ốm yếu, không lành mạnh. Chúng là một loại loạn thần kinh, bởi vì chúng tạo ra sự chia chẻ trong bạn. Tình yêu là sự hài hoà. Nó không chỉ là thân thể của người kia, mà chính

bản thể của người kia, chính sự hiện diện của người kia cái đó mới được yêu. Bạn không dùng người khác như phương tiện để xả ra. Bạn yêu người kia. Anh ấy không phải, hay cô ấy không phải là phương tiện, mà là mục đích tự thân lên cô ấy hay lên anh ấy. Tình yêu là lành mạnh.

Và có chiều sâu khác vẫn còn lại, điều tôi gọi là từ bi. Khi thân thể, tâm trí và linh hồn gặp gỡ, thế thì bạn đã trở thành sự thống nhất vĩ đại. Bạn đã trở thành ba ngôi. Bạn đã trở thành trimurti. Thế thì tất cả mọi điều là trong bạn, từ cái nông cạn nhất cho tới cái sâu sắc nhất, đều trong gặp gỡ. Linh hồn bạn cũng là một phần của tình yêu của bạn. Tất nhiên, từ bi là có thể chỉ qua thiền sâu.

Hoạt động dục có thể có mà không có hiểu biết nào, không có thiền nào. Tình yêu là có thể có chỉ với hiểu biết. Từ bi là có thể chỉ với hiểu biết và thiền, hiểu biết và nhận biết. Bạn không chỉ hiểu và kính trọng người khác, mà bạn đã đi tới cốt lõi sâu nhất của bản thể mình. Nhìn vào cốt lõi sâu nhất của riêng mình, bạn đã trở nên có khả năng nhìn vào cốt lõi sâu nhất trong người khác nữa. Bây giờ người khác không tồn tại như một thân thể hay một tâm trí; người khác tồn tại như một linh hồn. Và các linh hồn là không tách biệt. Linh hồn bạn và linh hồn tôi là một.

Khi hai thân thể gặp gỡ, chúng là tách rời. Khi hai thân-tâm gặp gỡ, các biên giới của chúng chờm lên nhau. Khi hai linh hồn gặp gỡ, chúng là một. Từ bi là dạng cao nhất của tình yêu. Nó là có thể chỉ cho một Phật, hay một Christ, hay một Krishna để có từ bi.

Nhưng yêu là có thể cho nhiều người. Một chút ít hiểu biết hơn về cuộc sống, một chút ít quan sát hơn về cuộc sống, sẽ giúp cho nhiều người trở thành người yêu. Nhưng nếu bạn hoàn toàn vô ý thức thế thì bạn phải sống cuộc sống dục suy đồi. Trong từ bi, năng lượng là thuần khiết nhất; tình yêu hoàn toàn đã trở thành chiều sâu. Thực tế trong từ bi tình yêu không còn là mối quan hệ nữa, nó đã trở thành trạng thái.

Khi bạn đang trong hoạt động dục bạn không bận tâm nhiều về người bạn đang làm tình - bất kì thân thể nào cũng được. Bạn chỉ cần người đàn bà hay người đàn ông, bất kì thân thể nào cũng được. Bạn chỉ cần thân thể của

người khác. Trong tình yêu, bất kì thân thể nào sẽ không có tác dụng, thân thể của bất kì ai sẽ không có tác dụng. Bạn cần một người đang trong tình yêu sâu sắc với bạn, người có sự hấp dẫn và hài hoà với bạn, trong sự hiện diện của người đó trái tim bạn bắt đầu ca hát, tiếng chuông sâu sắc bắt đầu ngân lên... trong sự hiện diện của người đó bạn cảm thấy phúc lành. Chỉ thế thì mới có khả năng cho bạn làm tình với người khác. Làm tình là có thể chỉ nếu sự gặp gỡ - sự gặp gỡ bên trong - đã xảy ra. Bằng không nó đơn giản không thể nghĩ được, ngay cả tưởng tượng rằng bạn đang làm tình với một người mà bạn không yêu.

Trong trạng thái của từ bi, dục hoàn toàn biến mất. Trong trạng thái của tình yêu, dục vẫn còn nhưng trở thành thứ yếu. Trong trạng thái của hoạt động dục, dục là điều duy nhất và điều chủ yếu. Trong trạng thái thứ hai - của tình yêu - dục là thứ yếu, đi theo như cái bóng. Ngọn lửa có đó và dục đi theo như khói. Trong trạng thái thứ nhất của dục, chỉ có khói, không có lửa; chất đốt qua ướt không bắt lửa được. Chỉ có khói và khói và khói. Trong trạng thái thứ hai có lửa nhưng khói vẫn có đó, bao quanh lửa. Lửa bị che mờ bởi khói. Trong trạng thái thứ ba của từ bi chỉ có lửa, không khói - nó là ngọn lửa không khói. Thuần khiết đã được đạt tới tuyệt đối.

Bạn có thể làm dục với bao nhiêu người tùy bạn muốn bởi vì không có khu biệt. Nó mang tính con vật. Trong trạng thái của tình yêu, bạn khu biệt ra. Tình yêu mang tính rất cá nhân, nó rất chọn lựa. Trong trạng thái của từ bi tất cả tính cá nhân đã biến mất; có tính phổ quát. Bạn đơn giản từ bi, bạn đơn giản yêu. Tình yêu cứ rơi xuống, tràn ngập. Bất kì ai tới gần bạn đều được đáp ứng. Bất kì ai dám tới gần bạn đều bị bắt lửa, đều mang vàng sáng mới.

Trong từ bi quan hệ bạn và người khác không thành vấn đề. Bạn không có đó, người khác cũng không có đó - chỉ một năng lượng, một năng lượng vô cùng của sự tồn tại, đang nhảy múa. Nó là nataraj, Shiva nhảy múa. Năng lượng này là trong tình yêu với bản thân mình. Nó cực kì cực lạc và hạnh phúc. Nó làm phấn chấn chẳng bởi lí do nào hết cả, nó lên quá mức. Nó nhiều tới mức nó cứ đổ ra. Nó là trò chơi.

Dục giống như công việc; bạn quá lo nghĩ về nó. Bạn muốn làm nó, bạn muốn kết thúc nó bằng cách nào đó. Nó giống như gánh nặng đè lên bạn. Tình yêu không như gánh nặng, nó là việc tận hưởng. Bạn áp ứ nó, bạn thương thức nó - như người sành điệu thương thức rượu. Không vội vã gì. Không vội gì để kết thúc nó, bạn muốn nấn ná trong nó. Bạn chậm rãi, thông thả, kiên nhẫn.

Dục là tạm thời, tình yêu có thời gian dài hơn cho nó - nó nấn ná lần nữa. Từ bi là vĩnh hằng, nó là vô thời gian. Liệu ai đó có đó hay không không phải là vấn đề nữa. Con người của từ bi có từ bi. Phật ngồi dưới gốc cây bồ đề cũng đáng yêu như khi ngài được bao quanh bởi các sannyasin.

Khi ngài đi vào đám đông ngài cũng đáng yêu như khi ngài một mình. Bây giờ yêu là trạng thái.

Nếu bạn muốn thay đổi từ dục hướng tới yêu, hãy cố gắng hiệu hoạt động dục của mình. Hãy quan sát nó, quan sát tính máy móc của nó. Hãy thấy cái vô tích sự, thấy toàn thể cái ngớ ngẩn của nó - nó không đưa bạn đến đâu cả. Hãy trở nên tế nhị hơn chút nữa, trở nên tinh tế hơn chút nữa. Đừng tìm thân thể, mà tìm bản thể của ai đó. Hãy quan sát, thám hiểm. Chẳng chóng thì chầy bạn sẽ tìm thấy ai đó khớp với bạn.

Điều đó thậm chí có thể xảy ra ngay thoáng nhìn đầu tiên, bởi vì khi năng lượng khớp nhau, thì chúng khớp. Nếu chúng không khớp, thì chúng không khớp. Bạn có thể tranh đấu cả đời mình - chúng sẽ vẫn không khớp. Nếu chúng khớp là chúng khớp ngay lập tức. Hôn nhân đã làm cho tình yêu biến mất một cách tệ hại, hôn nhân đã làm cho tình yêu biến mất khỏi trái đất này. Bởi vì với các xem xét khác thì hôn nhân là được dàn xếp - tiền bạc, tài chính, gia đình, danh vọng, tử vi - tất cả đều ngớ ngẩn. Chúng chẳng liên quan gì tới trái tim của hai người đang sắp lấy nhau.

Cho nên hôn nhân bao giờ cũng gần như là thất bại; chỉ trong những sự ngẫu nhiên hiếm hoi nó mới không như vậy - nhưng chúng là ngẫu nhiên, ngoại lệ. Chúng không thể được tính. Hôn nhân bao giờ cũng ở trên đá, bởi vì nó dựa trên nguyên nhân sai. Chỉ tình yêu mới có thể trở thành nền tảng cho hôn nhân thực, không có cách khác. Bởi vì không có cách khác để tìm

ra rằng chiều dài sóng của bạn là đích xác cũng như chiều dài sóng của người khác, rằng bạn rung động theo cùng cách như người khác. Không có cách khác để tìm ra nó.

Tử vi không ích gì, mà gia đình, danh tiếng của ai đó cũng chẳng ích gì. Không, chẳng cái gì quan trọng cả. Chỉ một điều là quan trọng - đó là hai người cùng nhau rung động theo cách các rung động của họ trở thành hình mẫu, hình mẫu hài hoà. Chỉ rung động mới có thể quyết định.

Trong một thế giới tốt hơn mọi người sẽ được phép đi và trộn lẫn và gặp gỡ nhiều người nhất có thể được để cho họ có thể thực sự tìm ra ai đó đi vào họ và họ đi vào người đó - ai đó có cùng phẩm chất khớp và làm cho bạn đầy đủ và hoàn thành bạn.

Tình yêu là có thể. Nếu xã hội có chút ít lạnh mạnh hơn và ít hư hỏng, thì tình yêu là có thể. Trong một xã hội lạnh mạnh tốt, tình yêu nên tự nhiên. Trong xã hội hư hỏng - xã hội trong đó chúng ta sống và cả thế giới sống - tình yêu đã trở thành không thể được; chỉ đức vẫn còn có thể. Nhưng từ bi sẽ trở thành có thể chỉ nếu bạn làm mọi nỗ lực để trở nên mang tính thiện, bằng không thì không thể được.

Giai đoạn cuối của từ bi tôi gọi là linh thiêng. Giai đoạn thứ nhất tôi gọi là không lạnh mạnh, ốm yếu; giai đoạn thứ hai tôi gọi là lạnh mạnh, bình thường - xã hội có thể đạt tới giai đoạn thứ hai này. Chỉ khi xã hội cản trở cuộc sống cá nhân và cố gắng thao túng cá nhân và chi phối nó, giai đoạn thứ nhất mới xảy ra.

Giai đoạn thứ ba tôi gọi là linh thiêng bởi vì nó chứa cái toàn thể. Điều đó là có thể chỉ nếu bạn làm nỗ lực cá nhân. Thiện sẽ đưa bạn tới từ bi. Phật đã nói: Nếu các ông thiện, từ bi sẽ tự động nảy sinh

66. Nói nhiều quá

Có một câu chuyện nhỏ về Lão Tử. Ông ấy thường hay đi dạo buổi sáng. Một người hàng xóm hay đi theo ông ấy, biết rõ rằng Lão Tử không muốn nói nhiều, ông ấy bao giờ cũng giữ bản thân mình im lặng. Nhưng có lần một người bạn tới ở cùng người hàng xóm này và anh ta cũng muốn đi, và anh ta đi cùng. Lão Tử và người hàng xóm của Lão Tử vẫn còn hoàn toàn im lặng. Người bạn có chút ít bối rối, nhưng người đó cũng giữ mình im lặng vì người hàng xóm đã bảo anh ta đừng nói gì.

Thế rồi mặt trời mọc, và nó đẹp thế. Anh ta quên mất và anh ta nói, “Sáng đẹp thế.” Chỉ ngần ấy thôi. Không ai bình luận gì về nó - cả người bạn lẫn Lão Tử.

Trở về nhà Lão Tử bảo người hàng xóm, “Thôi đừng đưa anh chàng này đi nữa nhé. Anh ta nói nhiều quá.” Nói nhiều quá sao?

Ngay cả người hàng xóm cũng nói, “Anh ấy có nó gì đâu; anh ấy đơn giản nói, 'Sáng đẹp thế.' “

Lão Tử nói, “Tôi cũng có đó, cho nên phỏng có ích gì mà nói điều đó? Và nó là đẹp mà chẳng cần nói điều đó. Sao đem tâm trí vào? Không, người này nói quá nhiều; đừng mang anh ta đi nữa.”

Anh ta đã phá huỷ toàn thể buổi sáng sao? Anh ta đã phân chia thế giới. Anh ta nói mặt trời mọc là đẹp. Bất kì khi nào bạn nói cái gì đó là đẹp, cái gì đó khác đã bị kết án, bởi vì đẹp không thể tồn tại được mà không có xấu. Khoảnh khắc bạn nói cái gì đó đẹp, bạn đã nói rằng cái gì đó khác là xấu. Khoảnh khắc bạn nói, “Anh yêu em,” hay “Em yêu anh,” bạn đã ngụ ý rằng bạn không yêu ai đó khác.

Nếu bạn sống mà không có phân chia.... Chỉ quan sát đoá hoa. Để nó đó, dù nó là bất kì cái gì, bất kì cái gì nó là. Để nó ở trong thực tại của nó, đừng thốt ra cái gì. Chỉ nhìn nó. Không chỉ có việc bạn không thốt ra, đừng nói bên trong nữa. Đừng hình thành bất kì ý tưởng nào về nó. Để nó ở đó, và bạn sẽ đi tới có việc nhận ra lớn lao.

Khi buồn tới với bạn, đừng gọi nó là nỗi buồn. Tôi đã trao việc thiền này cho nhiều người, và họ trở nên ngạc nhiên. Tôi bảo họ, “Lần sau khi bạn cảm thấy buồn, đừng gọi nó là 'buồn.' Chỉ quan sát nó.” Việc bạn gọi nó là nỗi buồn làm cho nó thành buồn. Chỉ quan sát nó thôi, dù nó là bất kì cái gì. Đừng đem tâm trí vào, đừng phân tích, đừng dán nhãn nó. Tâm trí là kẻ phân chia lớn thế, và liên tục dán nhãn lên mọi thứ, phân loại ra.

Đừng phân loại. Để cho sự kiện tự khẳng định bản thân nó, để sự kiện ở đó, và bạn đơn giản là nhân chứng. Thế thì dần dần bạn sẽ nói, “Nhìn đấy, nỗi buồn không phải là nỗi buồn,” và hạnh phúc không phải là hạnh phúc nhiều như bạn vẫn nghĩ.

Dần dần các biên giới hội nhập, gặp gỡ, và biến mất. Và thế thì bạn sẽ nói nó là một năng lượng - hạnh phúc, bất hạnh: cả hai là một. Diễn giải của bạn làm ra khác biệt; năng lượng là một. Cực lạc và đau khổ là một. Diễn giải của bạn làm cho chúng thành hai. Thế giới và Thượng đế là một. Diễn giải của bạn làm cho chúng thành hai.

Vứt bỏ diễn giải và nhìn vào cái thực. Cái không được diễn giải là cái thực; cái được diễn giải là ảo tưởng.

67. Thể thô, thể tinh, thể nhân quả

Tư duy Hindu tin vào ba thể khác nhau trong trạng thái mơ, ngủ và thức. Đây là hiểu biết rất có giá trị. Tư duy Hindu chấp nhận ba thể: thể thô, thể tinh và thể nhân quả. Thể thô có liên quan tới trạng thái thức, thể tinh có liên quan tới trạng thái mơ và thể nhân quả có liên quan tới trạng thái ngủ. Khi bạn thức bạn ở trong thể thô. Đây là lí do tại sao khi bạn bị gây mê bạn không cảm thấy khi nào thân thể mình bị cắt ra, bởi vì dưới thuốc mê bạn ở trong một thể khác.

Một ngày nào đó, khi y học phương Tây có khả năng thấy những điều này qua hiểu biết phương Tây, nhiều điều sẽ được hiển lộ ra qua nó. Một ngày nào đó, y học sẽ hiểu rằng trong những kinh sách này không chỉ có triết lí, mà còn nhiều hơn nữa. Nhưng nó tất cả đều ở dạng cô đọng tới mức chừng nào ai đó còn chưa thể giải mã nó, thì nó không bao giờ có thể được hiểu. Không có cách nào để cho nó được hiểu.

Giải phẫu là có thể ở thân thể chỉ bởi vì dưới tác dụng của thuốc mê tâm thức bạn đi từ thể này sang thể khác, sang thể của trạng thái ngủ. Đây là lí do tại sao bạn không chú ý rằng cái gì đó đang xảy ra cho thể vật lí.

Nếu bạn đi vào thể của trạng thái mơ bạn sẽ chú ý mơ hồ bởi vì thể của trạng thái mơ là rất gần với thể vật lí.

Chẳng hạn, ai đó đang dưới ảnh hưởng của thuốc gai dầu, lá gai dầu, là ở trong thể của trạng thái mơ. Tất cả những chất gây say - lsd, marijuana, mescaline, gai dầu, thuốc phiện, hashish, cần - tất cả chúng đều ngắt con người ra khỏi thể vật lí và chuyển người đó vào thể mơ của mình. Đây là toàn thể mục đích của chúng. Bạn đã bao giờ thấy người nào dưới ảnh hưởng của thuốc gai dầu chưa? - người đó ảo đảo khi người đó bước đi, người đó muốn đặt chân mình vào chỗ này nhưng chân lại tiếp đất ở chỗ nào đó khác. Mặc dầu người đó có thể muốn đặt chân mình xuống chỗ này, người đó cũng có thể cảm thấy rằng nó không xảy ra theo cách đó. Thực tế, người đó không trong thể vật lí của mình. Người say, người hoàn toàn không vững chãi khi bước đi thì đang bước qua quyền năng của thể khác; thể vật lí bị kéo lê theo và người đó đang bước đi từ thể tinh tế của mình.

Nhưng người đó cũng có cảm giác nào đó về thể vật lí của mình, bởi vì nếu bạn đánh người đó bằng gậy người đó sẽ cảm thấy đau, mặc dầu điều đó sẽ không đau nhiều như nếu người đó ở trong thể vật lí của mình.

Đây là lí do tại sao người say có thể ngã trên phố mà không bị thương. Bạn có để ý tới điều này không? Cứ ngã trên phố đi và bạn sẽ thấy điều xảy ra! Nhưng người say có thể sa vào cống rãnh mọi đêm, bằng cách nào đó được lôi lại về nhà, và sáng hôm sau người đó sẽ lại đi làm trong văn phòng của mình. Người đó sẽ không gãy xương nào hay bị cái gì cả.

Bạn có quan sát rằng trẻ con có thể ngã nhưng chúng không bị thương trầm trọng mấy không? Nếu bạn ngã nhiều như chúng, xương bạn, sườn bạn sẽ thành mấy mảnh. Đứa trẻ đang trong thể mơ của nó: nó sẽ dần chuyển sang thể của trạng thái thức, với thời gian. Bạn có thể đã để ý rằng khi đứa trẻ được sinh ra, nó ngủ hai mươi ba giờ một ngày; trong bụng mẹ nó ngủ toàn bộ thời gian. Thế rồi nó ngủ hai mươi hai giờ, thế rồi hai mươi giờ, thế rồi mười tám giờ: nó dần dần thoát ra khỏi thể của trạng thái ngủ của nó. Dần dần, giờ ngủ sẽ trở nên ít đi, nhưng ngay cả khi nó thức nó sẽ vẫn gần như trong thể của trạng thái mơ của nó.

Bạn có bao giờ để ý rằng trẻ nhỏ không thể phân biệt được giữa thực tại và mơ không? Nếu trong mơ ai đó đánh nó, nó sẽ thức dậy buổi sáng vừa khóc, vừa phàn nàn rằng ai đó đã đánh nó. Hay nếu trong mơ ai đó đã lấy mất con búp bê của nó đi, nó sẽ thức dậy vừa khóc vì điều đó trong buổi sáng. Nó chưa có phân biệt rõ ràng giữa trạng thái mơ và trạng thái thức; nó vẫn sống trong thể của trạng thái mơ của nó. Đây là lí do tại sao mắt trẻ em trông mơ mộng và hồn nhiên thế. Toàn thể lí do cho điều này là ở chỗ chúng đang trong trạng thái mơ với mắt mở. Thế giới của nó vẫn còn rất màu sắc bởi vì nó là thế giới của mơ. Có bướm bay quanh nó và hoa nở mọi nơi cho nó - bởi vì cho tới lúc đó nó còn chưa kinh nghiệm thực tại của cuộc sống. Nó còn chưa đi vào môi trường qua đó người ta có thể kinh nghiệm thực tại của cuộc sống - thể vật lí.

Tự nhiên đã làm điều này một cách có chủ định, bởi vì trong bụng mẹ thân thể đứa trẻ có thể lớn lên chỉ nếu nó ngủ mọi thời gian. Nếu nó đi vào trong trạng thái thể thô khi còn trong bụng mẹ, sẽ khó cho thể vật lí của nó

phát triển, bởi vì để thể vật lí phát triển, sự hiện diện của nó trong đó là không cần thiết chút nào. Thay vì thế, sự hiện diện của nó sẽ chỉ là cản trở. Một quá trình lớn lao đang xảy ra cho thể vật lí trong bụng mẹ.

Trong thời gian này mọi sự đều đang phát triển, biến mất, mở rộng. Trong bụng mẹ nhiều hoạt động đang xảy ra tới mức để thức tỉnh sẽ không phải là điều tốt. Điều tốt là đứa trẻ vẫn còn ngủ qua tất cả điều đó.

Bởi lí do này, khi đứa trẻ được sinh ra sớm, chỉ sau bảy tháng trong bụng mẹ, thể vật lí của nó bao giờ cũng vẫn còn yếu đuối bởi vì nó đã đi từ trạng thái ngủ sang trạng thái mơ. Bây giờ sẽ có vấn đề cho sự trưởng thành của thân thể nó bởi vì công việc đáng có thể đã xảy ra trong bụng mẹ trong một tháng sẽ không thể nào có được ngay cả trong sáu tháng.

Thế thì thể của trạng thái mơ của đứa trẻ sẽ chi phối trong nhiều năm, bởi vì thân thể nó sẽ bị kéo lê trong sự phát triển của nó.

Việc giải thoát hoàn toàn của đứa trẻ khỏi thể mơ chỉ xảy ra khi nó trở thành chín muối dục, vào quãng mười bốn tuổi. Vào tuổi đó, khi sự trưởng thành dục đầu đủ tới, nó hoàn toàn đi vào thể thô của mình.

Bạn có thể ngạc nhiên mà biết rằng đứa trẻ được sinh ra với các tuyến dục đầy đủ, nhưng bởi vì chúng không trong thể vật lí của chúng nên các tuyến dục này sẽ vẫn còn ngủ. Sau mười bốn tuổi chúng sẽ đi vào thể vật lí và các tuyến dục sẽ được kích hoạt. Việc đi vào thể vật lí này có thể bị dừng lại, có thể bị chậm trễ hay có thể được tăng tốc.

Trong năm mươi năm qua, tuổi trưởng thành dục đã trở nên trẻ hơn. Con trai thường đạt tới trưởng thành dục ở độ tuổi mười lăm, bây giờ chúng đạt tới ở độ tuổi mười ba. Nếu con gái trở nên trưởng thành dục ở tuổi mười bốn, bây giờ chúng trưởng thành ở tuổi mười hai. Và ở Mỹ giới hạn tuổi đó đã bị bỏ qua thậm chí còn hơn: nếu ở Ấn Độ đó là mười hai tuổi, ở Mỹ nó đã thành mười một. Ở Thụy Sĩ và ở Thụy Điển trẻ con bắt đầu trưởng thành thậm chí còn sớm hơn, ở mười tuổi. Các nhà khoa học nói rằng khi mọi người có sức khỏe tốt hơn và thức ăn tốt hơn, họ sẽ đạt tới sự trưởng thành dục sớm hơn. Các nhà khoa học biết điều này nhiều, nhưng đây không phải

là tất cả. Môi trường dục càng mạnh, bầu không khí dục trên thế giới càng mạnh, càng có nhiều hoạt động dục ở mọi nơi, trẻ em sẽ càng thoát khỏi thể mơ của chúng để vào thể vật lí của chúng càng sớm hơn.

Ấn Độ đã làm mỗi thực nghiệm đôi lập, và nó đã gây kết quả đáng ngạc nhiên về việc ngăn cản trẻ em đạt tới trưởng thành dục mãi tới hai mươi năm tuổi! Đừng cho rằng trẻ em trong các gurukul Ấn Độ cổ đại, các đại học trong rừng của các hiền nhân, sẽ trở nên trưởng thành dục vào độ tuổi mười bốn và thế rồi được giữ cho vô dục cho tới tuổi hai mươi năm. Điều đó sẽ là không thể được. Nếu đứa trẻ đã trở nên trưởng thành dục vào mười bốn tuổi, thế thì giữ nó vô dục cho tới hai mươi năm tuổi sẽ là không thể được. Và nếu nỗ lực đó mà được thực hiện thì đứa trẻ sẽ phát điên; nó sẽ trở nên đòi bại dục. Không, thực nghiệm này là khác toàn bộ.

Thực nghiệm là ở chỗ mãi cho tới hai mươi năm tuổi đứa trẻ đã được cho một kiểu thức ăn đặc biệt và một kiểu môi trường đặc biệt mà thậm chí không có hướng dẫn về hoạt động dục. Nó sẽ được cho loại thức ăn sẽ không cho phép nó thoát khỏi thể mơ của mình cho tới hai mươi năm tuổi. Và đây là cơ hội lớn lao: bất kì cái gì được dạy cho nó trong thời gian này sẽ đi vào thể mơ của nó.

Điều đáng quan tâm là ở chỗ bất kì cái gì bạn dạy cho đứa trẻ sau tuổi mười bốn sẽ không đi rất sâu, nó sẽ vẫn còn trên bề mặt, và bất kì cái gì bạn dạy trước tuổi mười bốn sẽ đi vào rất sâu. Bất kì cái gì được dạy trước bảy tuổi sẽ đi còn sâu hơn. Nếu một ngày nào đó chúng ta có thể phát minh ra một thiết bị có thể dạy đứa trẻ trong bụng mẹ... Thật khó mà hình dung việc dạy sẽ có thể đi sâu thế nào. Chúng ta cũng sẽ có khả năng hoàn thành điều này một ngày nào đó bởi vì công việc đã diễn ra rồi theo hướng đó, và Ấn Độ đã làm việc theo hướng đó. Nếu sự trưởng thành dục của đứa trẻ có thể được trì hoãn cho tới hai mươi năm tuổi, nó sẽ vẫn còn trong trạng thái mơ - và trạng thái mơ là trạng thái cảm nhận nhất.

Bạn đã bao giờ quan sát rằng trong mơ bạn không hoài nghi không? Trong mơ bạn có thể thấy con ngựa đi tới bạn và bỗng nhiên, khi nó tới gần

hơn, bạn để ý rằng nó không phải là ngựa mà là người bạn của mình; nó tới gần thêm chút nữa và bạn thấy rằng nó không phải là bạn của mình mà là cái cây nhỏ nhất đang đứng đó. Nhưng thậm chí không một cái bóng nào của hoài nghi nảy sinh trong tâm trí bạn về điều đang diễn ra: “Làm sao lại có thể có chuyện vừa mới là ngựa, rồi biến thành bạn, rồi bây giờ lại là cây?” Thậm chí không một chút xíu hoài nghi nào nảy sinh cả. Thể mơ là rất tin cậy. Nó chất đầy với tin cậy tuyệt đối; hoài nghi đơn giản không nảy sinh ở đó.

Bất kì cái gì được cảm nhận bởi thể mơ đều sẽ đi vào rất sâu, không hoài nghi hay can nhiễu gì. Thể thô không đáng tin cậy, tất cả mọi loại hoài nghi đều nảy sinh trong nó. Cho nên khi một người đã đi vào thể thô của mình, việc học trở thành khó. Bạn có để ý rằng khi con bạn trở nên trưởng thành dục thì chúng trở nên lo âu, bức bối; một kiểu thái độ không hoà hợp, kháng cự và nổi dậy phát sinh trong chúng không?

Chúng trở nên rất bướng bỉnh và chúng tranh đấu về mọi thứ. Chúng muốn được tự do với mọi thứ. Thái độ của chúng là không vâng lời cái gì và không vâng theo ai cả, không kính trọng ai cả. Đây là kết quả tự nhiên của việc ở trong thể thô.

Theo cùng cách này, người già sẽ lại trải qua ba thể này. Trước hết, trước khi cái chết tới, thể vật lí của người già sẽ bắt đầu hư hỏng. Tuổi thanh niên đi tới chấm dứt vào ngày người ta trở nên nhận biết rằng thể vật lí của mình đã bắt đầu suy giảm. Thể vật lí của người đó có thể trở nên yếu, nhưng ham muốn và đam mê của người đó lại không yếu đi bởi vì chúng là một phần của thể tinh, thể mơ. Đây là lí do tại sao người già chỉ có một vấn đề: ham muốn của người đó. Đam mê của người đó vẫn là những ham muốn của thanh niên, nhưng thân thể người đó không còn như thân thể của thanh niên. Đau khổ của người đó là lớn.

Đây là lí do tại sao người già thường đầy sự kết án và chỉ trích người trẻ. Họ cứ đưa ra đủ mọi loại hợp lí hoá, lí tưởng, giáo lí, và lí do sâu xa cho tất cả những điều này không phải là ở chỗ người già thông minh hơn: chín mươi chín trong số một trăm trường hợp, đấy chỉ bởi vì ghen tị.

Ham muốn trong tâm trí người đó vẫn như cũ, nhưng thể vật lí của người đó đã mất dần và không thể hợp tác được.

Sau điều này, thể mơ của người đó cũng sẽ bắt đầu mất dần đi. Khi thể mơ của người già mất dần đi, nó sẽ ảnh hưởng tới kí ức của người đó. Người đó sẽ không có khả năng nhớ được mọi thứ, người đó sẽ trở nên bất hợp lí, không nhất quán. Ngay bây giờ, người đó có thể nói điều gì đó và một giờ sau người đó sẽ nói cái gì đó khác. Không có nhất quán trong nó. Đây là dấu hiệu rằng thể mơ đã bắt đầu mất dần.

Khi thể mơ đã mất dần, cái chết xảy ra trong sushupti, trạng thái ngủ sâu. Trong cái chết, thể của trạng thái ngủ sâu cũng sẽ yếu đi, nhưng nó sẽ không dừng tồn tại. Với ham muốn của tất cả ba thể, thể của trạng thái ngủ, chính là thể nhân quả, sẽ bắt đầu lại cuộc hành trình mới. Nó giống như hạt mầm: lại việc sinh thành mới, cuộc hành trình mới... lại cùng trò chơi, cùng đường mòn.

Bây giờ chúng ta đi vào lời kinh: Được hướng dẫn bởi hành động của các kiếp quá khứ, con người quay lại từ sushuptawastha, trạng thái ngủ sâu, tới swapnawastha, trạng thái mơ, tới jagratawastha, trạng thái thức.

Khi một người được sinh ra người đó đi từ trạng thái của ngủ sâu. Người đó mang tất cả hành động quá khứ của mình cùng mình, tất cả những ảnh hưởng và ước định của các kiếp sống quá khứ của mình. Người đó đi vào trong trạng thái mơ và thể rồi trạng thái thức, và cuộc sống mới bắt đầu.

Vậy, linh hồn được hiện thân cư ngụ trong ba thành phố: thể thô, thể tinh túy và thể nhân quả - và mạng của tất cả các ảo tưởng được sinh ra từ điều này.

Tất cả các ảo tưởng của cuộc sống đều được bắt rễ trong ba thể này. Trong lời kinh này, ba thể đã được gọi là pur, thành phố: ba thành phố. Đây là lí do tại sao từ Ấn Độ dành cho linh hồn lại là purush. “Purush” nghĩa là người sống trong pur; và ba thành phố này là các pur của người đó, các

thành phố của người đó: thể thô, thể tinh và thể nhân quả. Linh hồn purush sống bên trong ba thành phố này. Đây là ba thành phố, và người đó đi từ thành phố nọ sang thành phố kia.

Chỉ khi ba thể này đã tan biến thì linh hồn hiện thân mới trở nên tự do khỏi mạng các ảo tưởng. Linh hồn vậy sẽ nhận ra phúc lạc vĩnh hằng.

Chỉ khi ba thể này đã tan biến ... Khi cái chết xảy ra, thể thô, như hạt mầm, đi vào trong thể tinh và thể tinh, như hạt mầm, đi vào trong karan sharir, thể nhân quả.

Từ này karan, nhân quả, là rất thú vị. Nếu bạn được hỏi, “Cái gì là nguyên nhân của cây?” bạn sẽ phải nói, “Hạt mầm.” Bạn có chú ý rằng mặc dầu hạt mầm trở thành cây, nếu bạn đập nó ra, chẳng cái gì còn lại trong tay bạn không? Nhưng nếu bạn đặt hạt mầm đó vào đất nó sẽ đâm chồi và cùng loại cây sẽ mọc ra từ nó. Điều này có nghĩa là cái cây nguyên thủy đã có đó trong hạt mầm: nó đã hội nhập thể thô và thể tinh của nó thành thể nhân quả. Được cho đúng cơ hội, nó sẽ lại biểu lộ.

Khi ai đó đã sống một khoảng sống, tất cả mọi điều người đó đã làm, tất cả mọi điều người đó đã là, tất cả mọi điều người đó đã nghĩ và tất cả mọi điều đã xảy ra trong cuộc sống của người đó, toàn thể điều tinh túy của cuộc sống người đó, xảy ra trước hết trong trạng thái thức của người đó. Thế rồi toàn thể điều tinh túy của cuộc sống người đó lọc qua và tích lũy lại trong thể mơ; thế rồi mọi thứ từ thể mơ tích lũy lại trong thể nhân quả và trở thành hạt mầm ở đó. Chính là với hạt mầm đó mà người ta tiến hành cuộc sống mới của mình trên cuộc hành trình cuộc sống mới của mình; hạt mầm đó sẽ là việc bắt đầu của cuộc sống mới của người đó. Các giấc mơ lại sẽ phát sinh, lại cái cây của trạng thái thức sẽ phát triển và mở rộng. Toàn thể cây của cuộc sống sẽ phát triển và sống nữa.

Kinh nghiệm của trí huệ phương Đông là ở chỗ chừng nào ba thân này còn chưa tan biến đi, người ta không bao giờ có thể đạt tới cái thứ tư - chính là điều thực tại của người đó là gì. Chừng nào bạn còn chưa tự do với ba thân này, chưa thoát ra khỏi ba thân này, bạn không thể đi tới bất kì kinh nghiệm nào về phúc lạc. Ba thân này là các nhà tù và chúng cứ lặp đi lặp lại

mãi, trong vòng tròn luân quần. Bạn được chuyển từ nhà tù này sang nhà tù khác, từ nhà tù thứ hai sang nhà tù thứ ba, và theo cách này bạn cứ đi mãi. Nhà tù này trao bạn sang cai ngục của nhà tù thứ hai, nhà tù thứ hai gửi bạn vào tay của nhà tù thứ ba... cái vòng ba thể này là vô tận.

- “...khi ba thể này đã tan biến...” Và làm sao ba thể này sẽ tan biến? Biến cố xuất hiện khi cả ba thể này đã tan biến không thể được gọi là cái chết nó là giải thoát tối thượng! Khi người thường chết đi, điều đó được gọi là cái chết. Cái chết nghĩa là tất cả ba thể đã tụ tập trong thể nhân quả - chúng đã không đi tới chấm dứt, tới tan biến - cho nên thể nhân quả bắt đầu cuộc hành trình mới.

Sẽ là tốt nếu bạn có thể hiểu được nghĩa của cái chết. Nó có nghĩa: nó nghĩa là một người sẽ lại được sinh ra trong một thân thể. Bạn có thể đã không nghĩ về điều đó, rằng cái chết được gọi là cái chết chỉ bởi vì nó sẽ được tiếp nối bởi việc sinh mới. Nếu có việc sinh khác tới, chỉ thể thì nó mới là cái chết. Nếu không có việc sinh tới thể thì nó được gọi là moksha, mukti, giải thoát tối thượng. Đây là lí do tại sao chúng ta không bao giờ nói rằng Phật đã chết: chúng ta nói rằng ông ấy “đã hội nhập vào trong samadhi,” ông ấy đã bao gồm mahaparinirvana - đại bát niết bàn.

Hội nhập vào trong samadhi nghĩa là tất cả ba thể đó đã tan biến, đã đi tới chấm dứt, và người này đã hội nhập vào trong cái thứ tư. Và từ trạng thái thứ tư không có việc tới hay đi.

Đây là lí do tại sao ở Ấn Độ chúng ta hoả táng xác chết. Về truyền thống, chỉ xác của sannyasin mới không bị hoả táng. Bạn có thể đã để ý điều đó hay không, nhưng ở Ấn Độ xác của các sannyasins và trẻ con không được hoả táng. Xác trẻ con không được hoả táng bởi vì ba thể của nó còn chưa được hình thành đầy đủ, cho nên xác đứa trẻ còn chưa trở nên ô uế. Chùng nào thể thô còn chưa được hình thành, xác đứa trẻ không thể bị ô uế. Cho nên hiểu biết mà Ấn Độ đã phát hiện ra và được tuân theo về truyền thống là ở chỗ chùng nào đứa trẻ còn chưa đi vào thể thô của nó - điều nghĩa là chùng nào hoạt động dục của nó còn chưa trưởng thành - không có nhu cầu đốt xác nó. Cho tới lúc đó thân xác nó còn thuần khiết như bông hoa.

Chúng ta trả lại xác đứa trẻ trực tiếp cho đất và đất có thể hấp thu nó trực tiếp.

Nhưng một khi hoạt động dục của đứa trẻ đã được đánh thức, xác chết của nó trước tiên phải được làm thuần khiết và chỉ thế thì nó mới được trả lại cho đất. Ô uế đã đi vào, cho nên xác chết được thiêu trong đàn hoả thiêu. Lí do duy nhất mà xác chết bị thiêu là ở chỗ thân thể đã trở nên ô uế - nó đã trở nên đầy đam mê và ham muốn dục. Tâm thức đã đi tới mức độ của thể thô: nó bây giờ bị nhơ bẩn, cho nên họ cho phép lửa làm thuần khiết nó. Lửa sẽ biến đổi thân thể thành tro, và thể rồi tro đó được trả lại cho đất hay cho dòng sông nào đó. Thế thì không có vấn đề gì. Cho nên xác đứa trẻ hay sannyasin không bị thiêu.

Nhưng có lí do tách rời tại sao ở Ấn Độ xác chết của sannyasin lại không bị thiêu: khi ai đó đã đốt cháy ba thể của riêng mình, việc làm thuần khiết nào hơn điều này còn được cần nữa? Việc làm thuần khiết tối thượng đã xảy ra rồi, cho nên lửa của chúng ta không dùng làm gì cả. Ngọn lửa bên ngoài không thể làm được nhiều cho ai đó có ngọn lửa bên trong đã được thức tỉnh và đã đốt cháy ba thể này từ bên trong. Một thân thể như vậy cũng được trả lại trực tiếp cho đất. Nó đã là chấp nhận được với đất và sẽ được hấp thu trực tiếp, bởi vì chẳng cái gì ô uế còn lại trong nó. Đứa trẻ còn chưa trở nên ô uế và sannyasin đã trở nên thuần khiết, cho nên xác chết của cả hai đứa trẻ và sannyasin không bị thiêu.

Cái chết được gọi là cái chết chỉ khi nó được tiếp nối bởi việc sinh khác. Nó được gọi là chết bởi vì có việc sinh khác vẫn tới. Điều đó có vẻ như nghịch lí, nhưng trí huệ phương Đông nói rằng sinh và tử là hai mặt của cùng một đồng tiền - nếu sinh xảy ra, tử sẽ theo sau; nếu tử xảy ra, sinh sẽ theo sau. Đây là lí do tại sao khi một Mahavira hay một Phật Gautam chết, điều đó không được gọi là cái chết bởi vì mặt bên kia của đồng tiền bị thiếu, nó không có đó. Việc sinh khác sẽ không đi theo. Cho nên nó không phải là cái chết; nó là samadhi, nó là giải thoát tối thượng. Tâm thức này đã đi vào cuộc hành trình hoàn toàn khác: nó đã đi khỏi cuộc hành trình tuần hoàn, nó đã đi khỏi đường mòn con người, không còn việc sinh nào thêm nữa cho nó trên con đường này. Làm sao điều này có thể được gọi là cái chết? - bởi vì

chúng ta có thể gọi là cái chết chỉ nếu sẽ có việc sinh khác. Khi sẽ không có việc sinh khác, chúng ta không thể gọi nó là chết được - nó là samadhi.

Samadhi nghĩa là khi linh hồn đã đạt tới giải pháp tuyệt đối. Điều rất thú vị là đỉnh của thiền và sự hoàn thành chung cuộc của cuộc sống cả hai đều được gọi là “samadhi.” Chúng ta gọi nắm mồ của hiền nhân là “samadhi,” sự hoàn thành chung cuộc của cuộc sống “samadhi,” và chúng ta gọi việc hoàn thành của thiền là “samadhi.”

Ở đâu đó dường như có điểm hội ngộ chung giữa ba thể. Có lẽ tất cả ba thể đều đưa bạn tới cùng một chỗ. Khi thiền đi tới hoàn thành, cuộc sống đi tới hoàn thành; khi cuộc sống đi tới hoàn thành, thiền đi tới hoàn thành. Và nơi có hoàn thành thì không có cái chết; ở đó, có samadhan, samadhi. Chính con đường của cuộc hành trình đã thay đổi: bây giờ người đó sẽ không còn đi trong bánh xe sinh tử tuần hoàn nữa. Bây giờ người đó đã bước ra khỏi bánh xe này. Bây giờ người đó đã đi vào cuộc hành trình khác. Và trên cuộc hành trình đó chỉ có cuộc sống và nhiều cuộc sống hơn - không sinh, không tử. Trên cuộc hành trình này chỉ có cuộc sống và cuộc sống và cuộc sống. Nó là vĩnh hằng... nó là cuộc sống vĩnh hằng.

Nhưng làm sao ba thể này đi tới chấm dứt? Làm sao ba thể này có thể đi tới tan biến được? Sẽ tốt để mà chú ý vài điểm nữa, và thể thì chúng ta có thể thảo luận mọi điều chi tiết trong lời kinh sau đó.

Thiền là kinh, là sợi chỉ, dẫn tới samadhi, tới giải pháp tuyệt đối. Cho nên thiền là sợi chỉ cũng sẽ làm cho bạn tự do khỏi cả ba thể.

Trong trạng thái thức của bạn, hãy bắt đầu bằng thiền. Ngay cả khi bạn đang thức, bạn cũng không thức có tính thiền đâu. Khi bạn bước đi trên đường bạn thức đấy, nhưng một chiều nữa phải được thêm vào vào việc thức này: bạn thức, bây giờ cũng bước đi mang tính thiền nữa. Bạn sẽ hỏi, “Khi tôi đã thức tỉnh khi tôi bước, bước đi mang tính thiền nghĩa là gì?” Vâng, bạn thức và bước đấy, nhưng bước mang tính thiền nghĩa là khi bạn giơ chân này lên - ngay cả khi tay bạn chuyển động hay mắt bạn nhìn lên hay bạn chớp mắt hay ngoái nhìn lại - thể thì tất cả những điều này cũng phải xảy ra trong nhận biết; nó phải không xảy ra trong vô nhận biết.

Có lần, Phật đang nói với ai đó ngồi ngay trước ông ấy, và ngón chân cái của người này cứ cử động theo cách riêng của nó. Phật dừng nói và hỏi người đó, “Sao ngón chân cái của ông lại chuyển động vậy?”

Người này nói, “Thầy nêu ra điều kì lạ thế! Thầy đang nói về siêu hình và bỗng nhiên thầy lại chú ý tới ngón chân cái của tôi?” Nhưng khoảnh khắc Phật hỏi câu hỏi này, ngón chân cái của ông ta dừng chuyển động. Người này nói, “Tôi đã không nhận biết về nó. Tôi đã không biết rằng nó chuyển động. Đó phải là thói quen, máy móc.”

Phật nói, “Hãy chú ý, tất cả mọi người! Chính ngón chân cái của ông ấy chuyển động và ông ấy không biết điều đó. Và bản thân ông ấy đang nói rằng nó phải chuyển động một cách máy móc.”

“Vậy ông có thực thức tỉnh không? Có đúng là ông đang trong trạng thái thức không khi ta nói ông nghe điều đó - nhưng ông không thức tỉnh một cách có tính thiền bởi vì ngón chân cái của ông chuyển động và ông không nhận biết về nó.”

Cho nên hãy đem nhận biết vào trạng thái thức của bạn. Bất kì cái gì bạn có thể đang làm, hãy làm nó một cách có tính thiền. Từ quan điểm này, từ mà Phật dùng cho thiền là rất hay: ông ấy dùng từ *sammasati*, chính niệm. Điều này nghĩa là bất kì điều gì bạn đang làm cũng nên được làm trong trạng thái của tự nhớ đúng. Phật hay nói rằng nếu bạn quay bên trái, tâm trí bạn nên nhận biết rằng bạn đang quay sang bên trái. Nếu một người chửi bạn qua tên, tâm trí bạn nghe điều đó và cũng trở nên nhận biết rằng người đã đó đã chửi bạn bằng cái tên đó và rằng bạn đã nghe điều đó. Và nếu giận nảy sinh bên trong bạn, thế thì tâm trí nhận biết rằng giận đang nảy sinh bởi vì người này đang chửi bạn bằng cái tên đó. Thế thì bạn sẽ thấy rằng toàn thể tình huống đã thay đổi bởi vì khi một người có khả năng quan sát giận dữ nảy sinh, giận dữ không thể nảy sinh được. Nếu một người có thể quan sát khi nào giận dữ bắt giữ mình, giận dữ không thể bắt giữ được người đó. Nếu ai đó có thể thấy giận dữ đang tới, nó sẽ không bao giờ tới cả - nhận biết sẽ biến đổi tâm trí.

Cho nên nếu nhận biết đi vào trong trạng thái thức và hành động của bạn trong trạng thái này bắt đầu xảy ra mang tính thiền, thế thì bạn đã trở nên tự do với một thể. Thế thì bạn phải đem cùng quá trình này vào trạng thái mơ. Điều này nghĩa là đem nhận biết vào trong trạng thái mơ nữa; đem nhận biết, trạng thái thiền, vào trạng thái mơ của bạn và vào trạng thái ngủ của bạn.

Phật đã nói, “Ngay cả trong ngủ, hãy mang tính thiền. Trở người trong giấc ngủ của mình một cách có tính thiền, hãy mơ có tính thiền” - nhưng điều này không thể xảy ra được mà chỉ có nói thế. Trước hết, tính thiền của bạn phải đi vào trong trạng thái thức của bạn, thế rồi bạn đứng ở ngưỡng cửa của trạng thái mơ. Thế rồi, từ lối mở đó bạn cũng có thể đem nhận biết vào trạng thái mơ.

Nếu bạn đã trở nên nhận biết mang tính thiền trong trạng thái thức của mình, bạn cũng có thể dần dần mang mũi tên của nhận biết vào trong mơ của mình. Thế thì bạn sẽ mơ, và bạn sẽ biết rằng mình đang mơ. Thế thì mơ của bạn không thể kéo dài lâu được bởi vì nếu bạn thấy nó với nhận biết, bạn sẽ cười vào sự không lành mạnh của riêng mình; sự không lành mạnh của bạn sẽ được lộ ra cho bạn. Thế thì những ngày của cuộc sống mơ của bạn là đếm được. Mơ của người đã trở nên nhận biết bắt đầu khô héo đi, tan rã ra. Để tiếp tục mơ, ngủ là cần thiết, vô ý thức là cần thiết.

Và khi mơ của bạn đã bị phá vỡ qua nhận biết, thế thì bạn sẽ đứng ở cửa thứ ba - của sushupti, trạng thái ngủ. Như bạn ngay bây giờ, bạn không thể quan niệm được về trạng thái như vậy. Bạn sẽ nghĩ, “Làm sao mình có thể thiền trong giấc ngủ của mình được? Khi mình hoàn toàn ngủ, không thức chút nào, làm sao mình có thể thiền được?” Nhưng không, khi bạn đã kinh nghiệm nhận biết trong trạng thái mơ, bạn sẽ có khả năng đem nó vào trong trạng thái thứ ba. Cái ngày mà bạn nhận biết ngay cả trong trạng thái ngủ của mình... Bằng việc trở nên nhận biết trong trạng thái mơ bạn trở nên tự do với thể tinh, và bằng việc trở nên nhận biết trong trạng thái ngủ bạn trở nên tự do với thể nhân quả.

Krishna nói trong Gita rằng nhà yoga, thiền nhân, là thức tỉnh ngay cả khi mọi người khác đang ngủ. Điều là giấc ngủ đối với người khác là trạng thái thức cho người đó. Và phát biểu này là về chính điều này, trạng thái thứ ba trong thiền. Khi ai đó trở nên ý thức, nhận biết và mang tính thiền ngay cả trong trạng thái ngủ, người đó được tự do với ba thể.

Vào khoảnh khắc chết của mình, người đó sẽ chết một cách có ý thức, nhận biết, bởi vì bây giờ người đó đã trở nên nhận biết trong trạng thái ngủ - và đó là trạng thái trong đó cái chết xảy ra. Người đó sẽ chết với nhận biết, có ý thức.

68. Thức, mơ, ngủ

Trong lời kinh sáng nay chúng ta nói về cách con người, trong trạng thái tâm trí bị thôi miên của mình, rơi vào trong niềm vui tưởng tượng hay đau khổ trong các trạng thái thức, mơ và ngủ; cách con người tạo ra ảo tưởng về hạnh phúc và thế rồi chịu bất hạnh.

Jagrat, swapna, sushupti - thức, mơ và ngủ... Ấn Độ đã làm nhiều nghiên cứu về ba trạng thái này. Và để tôi nhắc lại cho bạn rằng ba từ này biểu thị cho khía cạnh khác của nghiên cứu của Ấn Độ vào số ba. Cái gọi là trạng thái thấy được, bên ngoài của con người là tổ hợp của ba điều này, cuộc sống của con người là sự sáng tạo của ba điều này - nhưng cái tinh túy bị ẩn kín đằng sau cuộc sống của con người là ở ngoài ba điều này.

Duy nhất thế giới này là sự sáng tạo của ba điều này. Do đó, chúng ta sẽ cần hiểu lời kinh này sâu sắc nhất có thể được, bởi vì nó có nhiều khía cạnh.

Thứ nhất, thức, mơ và ngủ không phải chỉ là trạng thái của tâm trí, chúng cũng là những cột trụ nền tảng của cuộc sống; cuộc sống được dựa trên chúng. Nhưng chúng ta là cái thứ tư. Ngôi nhà được tạo ra từ ba điều này, nhưng người sống trong ngôi nhà là tách rời khỏi nó: người đó là điều thứ tư.

Đây là lí do tại sao ở Ấn Độ trạng thái thứ tư này đã được gọi là turiya. Turiya nghĩa là “cái thứ tư.” Nó đã không được cho bất kì cái tên nào, nó đơn giản được gọi là “cái thứ tư.” Ba cái kia đã được cho các cái tên nhưng cái thứ tư không thể được cho cái tên nào. Không ai biết tên của nó và nó không thể được so sánh với bất kì cái gì khác, cho nên nó đã được gọi chỉ mỗi là “cái thứ tư.”

Chúng ta trải qua ba trạng thái kia mọi ngày. Khi bạn thức dậy vào buổi sáng bạn đi vào jagrat, trạng thái thức. Vào buổi tối khi bạn đi ngủ, ban đầu bạn đi vào swapna, trạng thái mơ. Thế rồi khi trạng thái mơ cũng bị vượt qua, bạn đi vào sushupti, trạng thái ngủ sâu. Trong từng ngày hai mươi bốn giờ, bạn cứ đi qua đi lại ba trạng thái này.

Và nếu bạn nhìn vào trong nó sâu hơn một chút ít, bạn sẽ thấy rằng bạn đang trải qua một trong ba trạng thái này gần như mọi lúc. Từ bên ngoài bạn có vẻ như trong trạng thái thức và bỗng nhiên, bên trong bạn, một giấc mơ bắt đầu, điều bạn gọi là mơ ngày đấy. Đôi khi dường như trong một khoảnh khắc bạn không trong thế giới này chút nào, cứ dường như bạn đã mất mọi ý thức: thế thì nó là sushupti, trạng thái ngủ sâu, điều đó đã chiếm quyền.

Trong chu trình hai mươi bốn giờ bạn đi qua những trạng thái này trên qui mô lớn hơn, nhưng bạn cũng đi qua chúng trong từng khoảnh khắc. Toàn thể cuộc sống của bạn là việc chuyển qua ba trạng thái này - và qua nhiều, nhiều kiếp sống bạn đã đi qua ba trạng thái này.

Khoảnh khắc cái chết xảy ra trong sushupti, trạng thái ngủ sâu. Người chết đầu tiên đi vào từ trạng thái thức sang trạng thái mơ, thế rồi từ trạng thái mơ người đó đi vào trạng thái ngủ sâu - và cái chết chỉ xảy ra trong trạng thái ngủ sâu. Do đó, những người thời cổ đã gọi giấc ngủ xảy ra từng ngày là cái chết mini. Họ đã hiểu việc ngủ là thoáng nhìn nhỏ về cái chết.

Ngủ là thoáng nhìn về cái chết. Khi bạn đang trong sushupti bạn đang trong cùng trạng thái như khi cái chết xảy ra, hay có thể xảy ra. Cái chết không thể xảy ra bên ngoài trạng thái sushupti. Đây là lí do tại sao trong sushupti bạn mất đi tất cả mọi cảm nhận; bạn thậm chí không cảm nhận cái đau của chết. Bằng không, cái chết là cuộc giải phẫu lớn; không có cuộc giải phẫu nào lớn hơn cái chết.

Nhà giải phẫu cho bạn mũi tiêm morphine nếu ông ấy phải mổ hay phải cắt bỏ đi cho dù một mảnh xương nhỏ. Bằng việc tiêm morphine ông ấy buộc bạn vào trong sushupti: chỉ thế thì cái xương nhỏ mới có thể được cắt bỏ ra bằng giải phẫu; bằng không điều đó là không thể được. Tất cả mọi cuộc giải phẫu đều được thực hiện khi người đang trong sushupti, ngủ sâu. Và chừng nào sushupti còn chưa chiếm lĩnh bạn, mổ là nguy hiểm bởi vì việc mổ gây ra đau đớn không thể chịu nổi tới mức nó làm khó cho việc thực hiện ca mổ.

Cái chết bao giờ cũng là cuộc giải phẫu lớn nhất bởi vì toàn thể cuộc sống phải bị loại bỏ khỏi thân thể. Cho nên cái chết chỉ xảy ra trong giấc ngủ sâu. Việc sinh cũng xảy ra trong sushupti: đó là lí do tại sao bạn không nhớ nó. Và lí do duy nhất mà bạn không có kí ức nào về các kiếp sống quá khứ của mình là ở chỗ có một giấc ngủ sâu lắng thế giữa hai kiếp sống tới mức mọi kí ức đều bị mất đi ở cả hai đầu. Cái chết xảy ra trong giấc ngủ sâu, còn việc tái sinh cũng xảy ra trong giấc ngủ sâu.

Trong bụng mẹ, đứa trẻ đang trong sushupti, giấc ngủ sâu. Đứa trẻ mà không trong sushupti trong bụng mẹ thì sẽ bắt đầu ảnh hưởng tới mơ của người mẹ. Một số đứa trẻ ở trong trạng thái mơ trong bụng mẹ. Rất hiếm, rất ít - có thể chỉ một trong cả triệu - đôi khi đứa trẻ trong trạng thái mơ trong bụng mẹ, nhưng đây là đứa trẻ có cái chết trước của nó đã xảy ra trong trạng thái mơ. Ở Tây Tạng, nhiều công trình đã được tiến hành về điều này: họ gọi nó là Bardo - Trung âm.

Ở Tây Tạng, họ cố gắng làm người chết khỏi đi vào giấc ngủ sâu. Nếu người đó trượt vào trong giấc ngủ sâu, người đó sẽ mất mọi kí ức của kiếp sống này. Cho nên để làm cho người này có thể có khả năng giữ được kí ức từ kiếp sống này, họ làm một số thực nghiệm đặc biệt gần người sắp chết. Trong những thực nghiệm đó, một nỗ lực được thực hiện để giữ cho người chết thức tỉnh - không chỉ giữ cho người đó thức, mà còn cảm sinh ra mơ trong người đó để mơ sẽ tiếp tục, để cho cái chết thể xảy ra cho người đó trong trạng thái mơ đó. Nếu một người chết đi trong trạng thái mơ, trong kiếp sau của mình người đó sẽ được sinh ra với tất cả những kí ức về kiếp trước của người đó.

Sẽ dễ hiểu điều đó theo cách này: bạn mơ cả đêm... Có lẽ bạn có thể không tin vào điều này. Nhiều người nói rằng họ không mơ chút nào, nhưng đây chỉ là vì họ không nhận biết về mơ của mình. Nhiều người nói rằng họ hiếm khi mơ, nhưng đây chỉ là họ không nhớ thôi, bằng không, mọi người đều mơ cả đêm. Trong cả đêm ngủ một người mơ trung bình mười hai giấc mơ. Có những người mơ nhiều hơn thế này, nhưng khó mà tìm ra người mơ ít hơn. Mười hai giấc mơ bao phủ ba phần tư giấc ngủ đêm của bạn. Sushupti, giấc ngủ sâu, bao phủ chỉ một phần tư giấc ngủ của bạn; giấc mơ

của bạn bao phủ ba phần tư giấc ngủ của bạn, nhưng bạn không nhớ chúng. Lí do cho điều này là ở chỗ nếu cho dù một khoảnh khắc thôi, giấc ngủ sâu xảy ra ở đầu giấc mơ, mỗi tiếp xúc của bạn với kí ức mơ của bạn sẽ bị phá vỡ.

Giấc mơ mà bạn nhớ hầu hết là mơ từ sáng sớm hay từ phần buổi sáng của giấc ngủ của bạn khi giấc ngủ sâu đã qua rồi và bạn bắt đầu thức dậy. Bạn không rơi lại vào giấc ngủ lần nữa sau những giấc mơ này, nhưng thay vì thế bạn thức dậy vẫn nhớ chúng. Nếu giữa mơ và thức thậm chí một thời kì ngủ sâu tí hon xảy ra, mỗi móc nối với kí ức của nó sẽ bị cắt bỏ đi. Kí ức sẽ được tạo ra, nhưng thông thường bạn sẽ không có khả năng nhớ nó. Không phải là không kí ức nào được tạo ra: kí ức được tạo ra, nhưng nó đi vào trong vô thức. Ngay cả trong giấc ngủ sâu cũng vẫn có kí ức, nhưng nó đi vào trong vô thức của bạn, bạn không nhận biết về nó. Chỉ bằng nỗ lực, kí ức này mới có thể được đem lên từ vô thức của bạn, nhưng nói chung bạn không nhớ chúng. Chỉ giấc mơ sáng mới còn lại trong kí ức ngắn hạn của bạn.

Đây là lí do tại sao nhiều người nghĩ rằng họ chỉ mơ vào buổi sáng. Không, bạn mơ cả đêm đấy, và bây giờ điều này có thể được chứng minh một cách khoa học. Bây giờ các thiết bị khoa học có sẵn mà có thể chỉ ra rằng trong cả đêm khi nào bạn mơ và khi nào bạn không mơ. Một điều thú vị là ở chỗ mắt bạn bắt đầu chuyển động vòng quanh khi bạn mơ, theo cùng cách mà chúng chuyển động quanh khi bạn quan sát cái gì đó đang xảy ra trong trạng thái thức của mình. Chuyển động của mắt bạn là điều chỉ ra rằng bạn đang mơ.

Chẳng hạn, khi một người đang xem phim, mắt người đó chuyển động rất nhanh, người đó phải chuyển động chúng một cách nhanh chóng.

Theo cùng cách đó, con mắt chuyển động trong tròng mắt thậm chí còn nhanh hơn khi người đó đang thấy trong mơ. Điều đó được gọi là REM - rapid eye movement chuyển động mắt nhanh - và thế thì chúng ta biết rằng người đó đang mơ. Cho nên các thiết bị được gắn vào và chúng sẽ chỉ ra khi nào xuất hiện chuyển động mắt.

Nếu ai đó đánh thức bạn khi mắt bạn đang chuyển động nhanh, bạn sẽ lập tức có khả năng nhớ lại giấc mơ mà bạn vừa có. Khi mắt bạn không chuyển động và bạn bị đánh thức, thế thì bạn sẽ nói rằng bạn không mơ. Cho nên bây giờ sự kiện đã được thiết lập vững chắc là khi một người đang mơ thì mắt người đó sẽ chuyển động nhanh dưới tròng mắt mình, hệt như người đó đang xem phim. Điều này đã được phát hiện ra bằng thực nghiệm trong cả đêm với hàng nghìn người.

Thực nghiệm đã được tiến hành với khoảng mười nghìn người; Mĩ đã tiêu nhiều tiền về việc này. Mọi người đã được trả tiền để ngủ trong các phòng thí nghiệm. Họ báo giấc ngủ của mình, bởi vì họ phải bị đánh thức khỏi giấc ngủ lặp đi lặp lại trong đêm. Dây dợ và thiết bị nào đó được gắn vào họ trong khi họ ngủ. Sau khi thực nghiệm trên mười nghìn người, họ đã đi tới kết luận rằng những người nói họ không mơ có thể nói đúng như họ có thể thấy, nhưng trong thực tế, nó không phải như vậy. Ai đó nói mình thỉnh thoảng mới mơ cũng không đúng, còn những người nói rằng họ chỉ mở vào những giờ sáng cũng không đúng. Nhưng dầu vậy, có chân lí nào đó trong điều họ nói, bởi vì họ chỉ nhớ giấc mơ họ có vào buổi sáng ngay trước khi họ thức dậy.

Tôi đã nói cho các bạn tất cả về điều này để cho bạn sẽ có khả năng hiểu thực nghiệm Tây Tạng về Bardo - cõi trung âm. Tây Tạng đã thực hiện công trình có ý nghĩa nào đó về mơ của con người; có lẽ không nước nào khác trên trái đất đã thực hiện nhiều công trình thế trong lĩnh vực này. Họ đã phát hiện ra bí mật làm cho một người có thể chết trong trạng thái mơ: thế thì người đó sẽ đi vào việc hoá thân của mình với mọi kí ức về kiếp sống trước của mình. Và ai đó, người có thể giữ lại tất cả kí ức về kiếp sống trước của mình trong lần hoá thân mới, được biến đổi, bởi vì thế thì người đó sẽ nhận biết rằng mình đang lặp lại cùng tất cả những ngu xuẩn mà người đó đã làm trước đây. Lần nữa cùng đam mê, lần nữa cùng ham muốn, lần nữa cùng săn đuổi - và không có kết quả lớn lao gì từ mọi việc sống này. Kiếp sống trước đã bị phí hoài trong săn đuổi và săn đuổi - và đến cuối cùng, cái chết đã là sự hoàn thành duy nhất.

Chẳng cái gì nhiều hơn tới từ việc săn đuổi theo tất cả những đam mê và ham muốn này.

Nếu một người có thể giữ lại kí ức về kiếp sống trước của mình, thế thì kiếp sống mới sẽ có phẩm chất hoàn toàn khác. Chính phẩm chất cuộc sống của người đó sẽ được biến đổi. Một người như vậy sẽ không thể nào săn đuổi theo cùng những ham muốn đó bởi vì với người đó, cái chết bao giờ cũng dường như đang đứng ngay bên cạnh người đó. Và chạy theo cùng những ham muốn đó sẽ có nghĩa là người đó đang làm phí hoài cuộc sống mình lần nữa - và nó lại sẽ chấm dứt chỉ bằng cái chết. Không, lần này người đó sẽ có khả năng làm cái gì đó khác. Nỗ lực để biến đổi cuộc sống của người đó sẽ trở nên mãnh liệt hơn. Toàn thể kinh nghiệm về Bardo được thực hiện chỉ bởi lí do này: để giúp làm cho cuộc sống sắp tới mãnh liệt hơn.

Thực nghiệm về Bardo là rất khoa học. Khi một người đang chết đi, nỗ lực được thực hiện để giữ cho người đó thức tỉnh qua hương, qua ánh sáng, âm nhạc, tụng niệm và qua việc hát những bài ca thành kính.

Người đó không được phép rơi vào giấc ngủ. Khoảnh khắc người đó bắt đầu cảm thấy ngủ lơ mơ, lời kinh của Bardo Thodol - Sách Tây Tạng về cái chết, được tụng vào tai người đó.

Và lời kinh của Bardo là có ích cho việc tạo ra mơ. Chẳng hạn, người sắp chết sẽ được yêu cầu cảm thấy rằng mình đang tách ra khỏi thân thể này. Người đó phải rơi vào trong việc ngủ lơ mơ và người đó đang được bảo rằng bây giờ người đó đã trở nên tách rời khỏi thân thể mình, rằng cái chết đã xảy ra cho người đó và người đó đang tiến trên cuộc hành trình của mình. Con đường của cuộc hành trình của người đó được mô tả cho người đó: có cây ở hai bên đường thế nào, chim chóc đang bay quanh con đường thế nào - tất cả những mô tả này đều được nói vào tai người đó.

Mọi người thường nghĩ, “Làm sao có thể nói điều gì đó vào tai người sắp chết mà có ích được?” Nhưng bây giờ điều đó đã được chứng minh, bởi vì các thực nghiệm thôi miên ở Nga đang xảy ra trên qui mô lớn.

Các nhà khoa học Nga có ý tưởng rằng thế kỉ tới, trẻ em sẽ không cần đi tới trường vào ban ngày để học tập. Thay vì thế, trường học sẽ giáo dục trẻ em vào ban đêm, trong khi chúng ngủ. Các nhà khoa học Nga nói rằng nếu cái gì đó được nói với tần số nào đó vào tai đứa trẻ khi nó đang ngủ, điều đó sẽ đi vào trong tâm trí vô thức của nó.

Đã có nhiều thực nghiệm thành công trong lĩnh vực này. Chẳng hạn, một đứa trẻ rất yếu về toán học, và chẳng cái gì đã giúp cải thiện sức học của nó - giáo viên cũng chán với nó - lại trở nên thành thạo hơn khi toán học được dạy cho nó trong giấc ngủ của nó. Và nó chẳng bao giờ nhận biết rằng điều đó đã được dạy cho nó trong khi nó ngủ!

Đã có một số thực nghiệm đáng ngạc nhiên với ngôn ngữ. Một ngôn ngữ thông thường có thể được học trong thời gian ba năm, có thể được học chỉ trong ba tháng nếu nó được dạy trong giấc ngủ. Không cần thời gian tách biệt nào để học bởi vì giấc ngủ của bạn không bị quấy rối - bạn sung sướng đi vào việc ngủ. Bạn đơn giản không nhận biết rằng cái gì đã xảy ra. Đến sáng bạn được yêu cầu trải qua một kì kiểm tra để kiểm tra lại tất cả những điều đã được dạy cho bạn trong đêm.

Ở Nga họ đã tạo ra trường phái nào đó về việc dạy cho hàng nghìn học sinh trong giấc ngủ của chúng. Một thiết bị nhỏ được gắn gần từng đứa trẻ ở gối của nó khi nó đi ngủ. Việc dạy bắt đầu lúc nửa đêm và liên tục trong hai giờ; thế rồi đứa trẻ được đánh thức dậy. Bản thân thiết bị này quản lí mọi điều này: nó đánh thức đứa trẻ bằng tiếng chuông. Đứa trẻ bị đánh thức bởi vì nếu nó rơi vào giấc ngủ sâu ngay sau bài học, nó sẽ quên mất tất cả những điều đã được dạy cho nó. Tôi đang kể cho bạn tất cả điều này để giải thích lời kinh này; bằng không bạn sẽ không có khả năng hiểu thấu nó. Cho nên đứa trẻ này sẽ thức dậy bằng tiếng chuông sau hai giờ bài học. Điều này là để ngăn cản kí ức về bài học khỏi bị xoá đi bởi giấc ngủ sâu ngay sau bài học của nó. Sau khi đánh thức nó phải đi rửa mặt, làm tươi tỉnh lên, và thế rồi trở lại giấc ngủ lần nữa; chẳng đòi hỏi gì ở nó cả. Lại vào bốn giờ sáng việc dạy sẽ bắt đầu - cùng bài học đó sẽ được lặp lại giữ bốn và sáu giờ sáng - và thế rồi vào sáu giờ sáng đứa trẻ sẽ thức dậy.

Bạn không thể hình dung được bao nhiêu việc dạy có thể được hấp thu chỉ trong bốn giờ! Các nhà khoa học Nga nói rằng họ sẽ sớm có khả năng tiết kiệm cho trẻ em khỏi bị tù ở trường. Đó là một nhà tù nguy hiểm: bởi vì nó, trẻ nhỏ không thể chơi hay đùa hay nhảy hay múa và mang tính hoang dã. Từ chính thừa niên thiếu chúng đã bị ấn vào nhà tù đó. Buộc trẻ nhỏ ngồi yên hay cứng nhắc trên ghế dài trong năm hay sáu giờ một ngày là việc phí hoài không cần thiết thời gian quý giá và vàng son của cuộc sống của chúng. Đây là nguyên nhân của khổ sở và chịu đựng trong cuộc sống của phần lớn mọi người - bởi vì khi đáng ra có thể trở nên hạnh phúc nhất, khi cuộc sống tươi tắn và có vui đùa về nó, khi mới tiếp xúc với cuộc sống có thể đã xảy ra, tất cả thời gian của chúng bị phí hoài với địa lí và lịch sử và toán học. Và tất cả những điều mà đứa trẻ đó sẽ thu được qua điều này là cách kiếm sống, không phải là cuộc sống. Điều này có nghĩa là chúng phải bỏ lỡ cuộc sống chỉ vì việc kiếm sống.

Nhưng các nhà khoa học Nga đang nói rằng điều này sẽ không diễn ra lâu nữa. Họ đã phát hiện ra cách cho trẻ em chơi cả ngày, vui đùa, đi cắm trại hay làm bất kì cái gì chúng muốn làm - và thế rồi vào ban đêm chúng có thể được dạy. Họ gọi điều này là thôi miên nhĩ. Nhưng ngay cả trong điều này cũng có điều kiện là chúng phải bị đánh thức sau khi bài học kết thúc.

Nếu điều này là có thể, nếu dạy theo cách nào là có thể, thế thì quá trình Bardo là đúng khi nói rằng mơ có thể được tạo ra bằng việc nói vào tai của người đang chết. Nếu một người chết trong trạng thái mơ, lần sinh tiếp của người đó sẽ mang kí ức của kiếp sống trước của người đó.

Người này sẽ vẫn còn trong trạng thái mơ trong bụng mẹ mới, và người đó sẽ được sinh ra trong trạng thái mơ. Ngay cả vào lúc sinh sẽ có sự khác biệt nền tảng giữa đứa trẻ này và đứa trẻ được sinh ra trong trạng thái ngủ sâu. Đứa trẻ trong trạng thái mơ trong bụng mẹ nó sẽ gây ra nhiều mơ trong tâm trí người mẹ.

Có những câu chuyện về Phật và Mahavira, và đặc biệt về hai mươi bốn tirthankaras của người Jaina; rằng khi họ vào bụng mẹ, mẹ của họ nói về những giấc mơ đặc biệt. Ngay cả với lỗ hồng thời gian hàng nghìn năm, tất cả các bà mẹ đều thấy cùng giấc mơ.

Người Jaina đã tạo ra toàn thể khoa học về điều này. Họ đã kết luận rằng bất kì khi nào người mẹ thấy giấc mơ nào đó, điều đó nghĩa là một tirthankara đang trong bụng bà ấy. Giấc mơ của người mẹ bao giờ cũng như nhau. Chẳng hạn, nếu cô ấy thấy một con voi trắng - điều rất hãn hữu thấy được, cho dù bạn có cố gắng - thế thì một tirthankara sẽ được sinh ra. Những kiểu mơ đó trở thành chỉ dẫn rằng tâm thức của tirthankara đã ở trong bụng cô ấy. Và sau nhiều nghiên cứu, người Jaina đã ấn định đích xác số các giấc mơ này: có một số nhất định các giấc mơ, và chỉ nếu người mẹ có tất cả những giấc mơ đó thì đứa con trong bụng cô ấy mới là một tirthankara. Các giấc mơ có liên quan tới vị phật cũng được ấn định: nếu đứa trẻ có tâm thức phật ở trong bụng, người mẹ sẽ mơ những giấc mơ nào đó - nhưng tất cả những giấc mơ này là có thể chỉ nếu đứa trẻ trong bụng, đã chết đi trong trạng thái mơ trong kiếp sống trước của nó, đi vào trong bụng mẹ trong cùng trạng thái và bây giờ đang trong bụng mẹ trong cùng trạng thái đó. Thế thì giấc mơ của người mẹ sẽ bị ảnh hưởng mạnh bởi đứa trẻ đó. Thực tế, người mẹ sẽ hoàn toàn bị tiếp quản bởi bản thể của đứa trẻ đó, bởi vì một bản thể lớn hơn cô ấy đang ở trong bụng cô ấy.

Đứa trẻ được sinh ra trong trạng thái mơ có thể đạt tới việc giải thoát tối thượng trong đời này nếu người đó muốn - nhưng chỉ nếu người đó muốn vậy. Nếu người đó không muốn, người đó có thể vẫn chọn để được sinh ra nữa. Nhưng bây giờ giải thoát tối thượng của người đó có thể xảy ra vào bất kì khoảnh khắc nào; điều đó có thể xảy ra bất kì khi nào người đó chọn.

Cũng như ai đó có thể được sinh ra trong trạng thái ngủ sâu và chết đi trong trạng thái ngủ sâu, hay ai đó có thể được sinh ra trong trạng thái mơ và chết đi trong trạng thái mơ, theo cùng cách, có những cách mà ai đó cũng có thể được sinh ra trong trạng thái thức và chết đi trong trạng thái thức. Đó là điều tối thượng: chết đi trong trạng thái thức. Khi ai đó chết đi trong trạng thái thức, thế thì người đó có thể chọn nếu người đó muốn được tái sinh hay không. Bây giờ chọn lựa là trong tay người đó.

Chỉ nếu người đó muốn điều đó, chỉ nếu người đó làm nỗ lực vì điều đó, thì việc sinh mới là có thể; bằng không điều đó là không thể được. Người

này sẽ đi vào trong bụng mẹ trong trạng thái tỉnh thức, vẫn còn trong bụng mẹ trong trạng thái tỉnh thức và được sinh ra trong trạng thái tỉnh thức.

Đứa trẻ đang trong trạng thái ngủ trong bụng mẹ cũng sẽ ảnh hưởng tới người mẹ. Đây là lí do tại sao điều thường xảy ra là toàn thể phẩm chất của người đàn bà mang thai thay đổi: hành vi của cô ấy thay đổi, cách nói năng và trao đổi của cô ấy thay đổi, nhiều điều trong cô ấy dường như được thay đổi. Thông thường, người đàn bà bình thường bỗng nhiên trở thành đẹp thế khi cô ấy mang thai, thông minh thế, và nhiều lần người đàn bà đẹp trở nên xấu xí khi cô ấy mang thai. Hay người đàn bà thông minh trở thành không thông minh, người đàn bà an bình và chân thành trở thành bất ổn và khuấy động, người đàn bà bất ổn, khuấy động trở thành an bình và chân thành... bởi vì trong chín tháng một sinh linh khác sống trong thân thể cô ấy - nó ảnh hưởng tới cô ấy, nó có ảnh hưởng lớn lên cô ấy.

Đứa trẻ trong trạng thái ngủ sâu cũng sẽ có ảnh hưởng tới cô ấy, nhưng không nhiều. Đứa trẻ trong trạng thái mơ sẽ có ảnh hưởng mạnh lên cô ấy: mọi giấc mơ và ý nghĩa của đứa trẻ sẽ chiếm lĩnh cô ấy. Nhưng nếu một sinh linh thức tỉnh ở trong bụng cô ấy, thế thì người mẹ hoàn toàn được biến đổi. Đây là sự khác biệt giữa khái niệm Hindu về avatar và khái niệm Jaina về tirthankara.

Người Hindu tin rằng một avatar xảy ra khi một người được sinh ra hoàn toàn thức tỉnh. Bởi vì người đó được sinh ra thức tỉnh toàn bộ, người đó được gọi là một hoá thân thiêng liêng, một sự giáng trần thiêng liêng.

Nếu người đó muốn, người đó có thể chọn không được tái sinh và trở thành một với sự tồn tại. Bạn hãy cố gắng hiểu điều đó: nếu như người đó ước ao, thì sau cái chết trước đó của mình, người đó đã hội nhập với sự tồn tại. Không có cản trở gì, không có lí do gì cho người đó bị kéo lại tới trái đất. Không có nhu cầu về lần sinh khác cho người đó. Người đó đã ở bên bờ của việc hội nhập vào sự tồn tại - người đó gần như đã hội nhập rồi - và vậy mà người đó đã trở lại. Người Hindu đã gọi điều này là “sự giáng trần của điều thiêng liêng.” Họ không gọi đó là việc sinh, bởi vì họ nói rằng con người này đã trở lại từ bình diện cao hơn: người đó là một avatar, một hoá

thân của điều thiêng liêng. Điều này có thể xảy ra chỉ cho người được sinh ra trong trạng thái thức. Trong Ki tô giáo cũng thế, việc sinh của một người như Jesus đã xảy ra trong trạng thái thức tỉnh, trong trạng thái thức tỉnh đầy đủ.

Thêm một điều nữa cần được hiểu ở đây: bất kì khi nào một người thức tỉnh được sinh ra, nó không phải là qua giao hợp dục giữa đàn ông và đàn bà. Đây là lí do tại sao Ki tô giáo đã gặp khó khăn rất nhiều về vấn đề sinh của Jesus từ người mẹ đồng trinh. Jesus được sinh ra từ người trinh tiết, và Ki tô giáo chẳng có ý tưởng nào về toàn thể khoa học của điều đó, không ý tưởng nào về làm sao điều như vậy lại có thể xảy ra được - rằng đứa trẻ có thể được sinh ra từ người đồng trinh.

Đứa trẻ trong trạng thái ngủ không thể được sinh ra từ người đồng trinh. Đứa trẻ trong trạng thái ngủ tự nhiên sẽ được sinh ra qua phương tiện nhục dục, qua giao hợp dục. Đứa trẻ trong trạng thái mơ không được sinh ra qua giao hợp dục thông thường; nó được sinh ra qua giao hợp tâm linh, giao hợp mật tông. Nó được sinh ra từ giao hợp dục mà được tràn đầy bởi thiên, trong đó không có vô ý thức. Nhưng đứa trẻ trong trạng thái thức tỉnh không được sinh ra qua giao hợp dục chút nào; nó không có quan hệ gì với giao hợp dục. Nó có thể được sinh ra chỉ với người mẹ đồng trinh. Loại biến cố này đã từng được giữ bí mật trong hàng thế kỉ bởi vì nó sẽ không dễ dàng được tin cậy. Điều đó sẽ không được ai tin và điều đó sẽ tạo ra rắc rối không cần thiết.

Trong trường hợp của Jesus, hiện tượng này trở nên được biết tới, và lí do cho điều đó là ở chỗ cha của Jesus đã nói rằng ông ấy đã không có quan hệ dục với vợ mình chút nào. Trong trường hợp của Jesus, lần đầu tiên bí mật được giấu kín này đã bị lộ ra. Bằng không thì thực tế là ở chỗ bất kì khi nào một avatar được sinh ra, điều đó không có quan hệ gì tới giao hợp dục cả. Giao hợp dục có thể đã xảy ra giữa chồng và vợ, và đó là vấn đề khác, nhưng việc thụ thai không có liên quan gì tới giao hợp cả. Người được sinh ra trong trạng thái thức không phải làm gì cho việc giải thoát của mình. Người đó được sinh ra đã được giải thoát rồi.

69. Bản năng

Bản năng là thể giới của con vật - mọi thứ đều mang tính bản năng. Cho dù đôi khi bạn thấy những chỉ dẫn về các điều khác, đó chỉ là phóng chiếu của bạn. Chẳng hạn, bạn có thể thấy tình yêu trong con vật - con mẹ chăm sóc con con một cách đáng yêu, thương mến - và bạn có thể cho rằng nó không chỉ là bản năng, nó là cái gì đó cao hơn, không chỉ sinh học. Nhưng nó không cao hơn, nó đơn giản là sinh học thôi. Con mẹ đang làm điều đó giống như rô bốt trong tay của tự nhiên. Nó bắt buộc nó phải làm điều đó.

Trong nhiều con vật cha không có tính cha một cách bản năng; ngược lại, nhiều con vật cha sẽ giết con của chúng và ăn chúng. Chẳng hạn, trong loài cá sấu, cuộc sống của cá sấu con bị cực kì nguy hiểm. Con mẹ bảo vệ và chiến đấu vì mạng sống của sấu con, nhưng cá sấu cha chỉ muốn có bữa sáng ngon lành! Con vật cha không có bản năng làm cha; thực tế cha là thể chế của con người. Cá sấu mẹ phải để cá sấu con trong mồm mình để bảo vệ chúng khỏi cá sấu cha. Nó có cái mồm lớn - tất cả đàn bà đều có mồm lớn - nó có thể xoay xở để giữ cả tá con trong mồm. Trong mồm cá sấu mẹ, ngay bên cạnh hàm răng nguy hiểm của nó, lũ cá sấu con được bảo vệ an toàn. Điều khó khăn hơn cho lũ cá sấu con là hình dung ra ai là mẹ và ai là cha, bởi vì chúng trong đều giống nhau. Và thỉnh thoảng cá sấu con tới gần cá sấu cha, đi vào mồm nó, và tiêu vĩnh viễn; thế thì chúng sẽ chẳng bao giờ thấy ánh sáng nữa.

Nhưng cá sấu mẹ phải chiến đấu, phải bảo vệ. Có lẽ đó là lí do tại sao tự nhiên cho cá sấu nhiều con thế; cá sấu mẹ mỗi lần sinh có hàng tá con, hàng năm. Nếu nó có thể xoay xở cứu được hai con thôi, điều đó đã giữ cho số cá sấu đích xác như cũ, nhưng nó xoay xở để bảo vệ được gần nửa số con đấy.

Bất kì ai quan sát sẽ cảm thấy rằng cá sấu cha thực sự độc ác, chẳng có từ bi gì, không tình yêu, và rằng cá sấu mẹ mới thực sự mang tính mẹ. Nhưng bạn chỉ phóng chiếu ý tưởng của mình thôi. Cá sấu mẹ bảo vệ chẳng vì lí do có ý thức nào cả; chính là hoóc môn của nó làm việc bảo vệ chúng, và cá sấu cha chẳng liên quan gì tới những hoóc môn này cả. Nếu nó bị tiêm với

cùng hoóc môn, thế thì nó sẽ chấm dứt việc giết con nó. Cho nên đó là vấn đề hoá chất, không phải vấn đề tâm lí hay bất kì cái gì cao hơn sinh hoá.

Chín mươi phần trăm cuộc sống con người vẫn là phần của thế giới con vật. Chúng ta sống theo bản năng.

Bạn rơi vào tình yêu với người đàn bà, hay người đàn bà rơi vào tình yêu với bạn, và bạn cho rằng đó là cái gì đó lớn lao. Nó chẳng phải là cái gì lớn lao cả, nó đơn giản là sự mê đắm bản năng: chính các hoóc môn bị hấp dẫn bởi hoóc môn đối lập. Bạn chỉ là đồ chơi trong tay của tự nhiên. Không con vật nào bận tâm về những điều tinh tế và tế nhị của tình yêu, nhưng con người cảm thấy rằng chỉ là bản năng thì là sự xúc phạm, bề mặt. Tình yêu của bạn mà chỉ là sinh hoá sao? Tình yêu của bạn là thơ ca, tình yêu của bạn là nghệ thuật, tình yêu của bạn là triết lí chứ - nhưng chỉ sinh hoá thôi sao? Điều đó dường như là bạn bị xấu hổ bởi sinh học của mình, bởi hoá chất của mình, bởi tự tính của mình.

Nhưng đây không phải là cách hiểu. Bạn phải hiểu đích xác cái gì là cái gì chứ. Sự phân biệt phải được làm rõ ràng, bằng không bao giờ bạn cũng sẽ vẫn còn bị lẫn lộn. Bản ngã của bạn sẽ cứ làm cho bạn phóng chiếu thật cao mọi thứ mà chẳng liên quan tới bất kì cái gì cao hơn tầng thấp nhất.

Tình yêu của bạn chỉ là ảo tưởng được hoá chất của bạn tạo ra. Hãy nghĩ mà xem: nếu ý tưởng lãng mạn về tình yêu bị lấy đi, thế thì tôi nghĩ bất kì người đàn ông hay đàn bà nào cũng không thể duy trì dục và cái ngó ngán của nó được. Nó sẽ trông ngu xuẩn thế. Chỉ cần lấy đi ý tưởng lãng mạn và nghĩ thẳng dưới dạng sinh học và hoá học; thế thì dục của bạn sẽ làm cho bạn cảm thấy xấu hổ. Chẳng có gì trong nó để mà ba hoa. Hãy tưởng tượng bản thân mình làm tình với người đàn ông hay đàn bà mà không có lãng mạn, không có thơ ca, không Omar Khayyams, không Shelley, không Byron - chỉ là quá trình tái sinh sản bởi vì tự nhiên muốn sinh sản qua bạn, bởi vì tự nhiên biết bạn sắp chết. Bạn không thường hằng; trước khi bạn chết, tự nhiên muốn cuộc sống tiếp tục. Nhưng con người không thể đi vào trong dục chừng nào người đó còn chưa có cái gì đó lãng mạn về nó, cho

nên con người đã tạo ra làn khói lớn quanh dục, cái mà con người gọi là tình yêu. Con người giả vờ, thậm chí tin rằng đó là tình yêu - nhưng hãy quan sát cẩn thận hơn đi.

Bạn quan tâm tới người đàn ông hay đàn bà. Bản năng tự nhiên trong người đàn bà là chơi trốn tìm. Điều kì lạ là trong tất cả mọi nền văn hoá, trên khắp thế giới, trẻ nhỏ đều chơi hai trò chơi mà không mất đi. Tôn giáo của chúng khác, văn hoá của chúng khác, giống nòi chúng khác, xã hội, ngôn ngữ - mọi thứ đều khác - nhưng khi có liên quan tới hai trò chơi này, dù chúng được sinh ra ở châu Phi hay ở Trung Quốc hay Mỹ hay Ấn Độ, đều không có khác biệt. Một là trò chơi trốn tìm. Thật kì lạ tại sao, trên khắp thế giới, không một nền văn hoá nào đã từng tồn tại mà trẻ con lại không chơi trò chơi trốn tìm. Dường như có cái gì đó liên quan tới bản năng, cứ dường như chúng đang chuẩn bị cho trò chơi trốn tìm lớn hơn. Đây chỉ là cuộc diễn tập, và thế rồi trong toàn thể cuộc đời trò chơi này tiếp diễn.

Đàn bà bao giờ cũng là người cố trốn, và đàn ông bao giờ cũng là đại trượng phu đi tìm. Thách thức cho anh ta là đi tìm - đàn bà càng trốn kĩ, đàn ông càng bị thách thức và kích động.

Nhưng tất cả mọi trẻ con, trên khắp thế giới, đều chơi trò trốn tìm. Không ai dạy chúng, cho nên làm sao điều này trở thành phổ quát thế? Nó phải tới từ bản tính bên trong của chúng - sự thôi thúc nào đó để tìm, để thấy, thách thức nào đó.

Những điều này xảy ra một cách tự nhiên - không ai quyết định những điều này cả, chúng là một phần của bản tính sinh học của bạn. Nhưng tự nhiên đã đủ trí huệ để cho bạn ảo tưởng về tình yêu; bằng không, chỉ với mục đích sinh sản, để cho cuộc sống tiếp tục, bạn sẽ không làm tất cả những bài tập đó và tám mươi tư tư thế dục mà Vatsyayaba mô tả - kì lạ, xấu xí, ngu xuẩn. Nếu bạn lấy tình yêu đi, thế thì dục trần trụi trông thực sự như con vật. Đó là một trong những vấn đề mà nhân loại đã phải băn khoăn trong suốt thời gian lịch sử và bây giờ vẫn còn băn khoăn. Người ta chỉ có

thể hi vọng rằng trong tương lai chúng ta có thể làm cho nó thành hiệu được nhiều hơn.

Đàn ông cứ đi tìm, thuyết phục, viết thư tình, gửi quà tặng và làm mọi thứ trong quyền lực của mình; nhưng một khi dục của anh ta được thỏa mãn, anh ta bắt đầu trở nên không quan tâm. Bây giờ, nó không là cái gì đó nữa mà anh ta làm một cách có chủ ý. Anh ta không muốn làm tổn thương; đặc biệt là người mà anh ta đã yêu thì anh ta không muốn làm tổn thương. Nhưng đây là cách thức của sinh học. Tất cả những cái lãng mạn đó và tất cả những tình yêu đó chỉ là làn khói mà trong đó tự nhiên đang cố che giấu phần dục, mà trong bản thân nó trông xấu xí cho nên nó được cho cái vỏ che đậy đẹp.

Nhưng một khi công việc của tự nhiên được thực hiện qua bạn, tất cả những làn khói đó biến mất. Bản năng chỉ biết tới dục. Tình yêu chỉ là lớp vỏ bọc đường trên viên thuốc đắng chỉ để giúp cho bạn nuốt nó.

Đừng cứ ngậm nó trong mồm bạn, bằng không bạn sẽ không thể nào nuốt nổi nó; chẳng mấy chốc lớp đường phủ mỏng đó sẽ mất đi và bạn sẽ phải nhổ viên thuốc đắng ra.

Do đó những người yêu đều trong vội vàng lớn để làm tình. Vội vàng đó là gì? Tại sao họ không thể đợi được? Lớp đường thì mỏng và họ sợ rằng, nếu để quá chậm, lớp đường có thể mất đi và thế thì tất cả chỉ còn là đắng, thực sự đắng.

Bản năng không làm cho bạn thành người, nó đơn giản giữ bạn là con vật - hai chân, nhưng đầu sao bạn vẫn là con vật.

70. Trực giác

Trực giác là gì? Trực giác theo cách nào đó giống như bản năng, theo cách nào đó tuyệt đối không giống bản năng; theo cách nào đó giống trí tuệ, theo cách khác lại tuyệt đối ngược với trí tuệ. Cho nên bạn sẽ phải hiểu, bởi vì nó là điều tinh tế nhất trong bạn.

Trực giác giống như bản năng bởi vì bạn không thể làm gì về nó được. Nó là một phần của ý thức của bạn, cũng như bản năng là một phần của thân thể bạn. Bạn không thể làm gì được về bản năng của mình và bạn không thể làm gì được về trực giác của mình. Nhưng cũng như bạn có thể cho phép bản năng của mình được hoàn thành, bạn có thể cho phép và trao toàn bộ tự do cho trực giác của mình được hoàn thành. Và bạn sẽ ngạc nhiên bạn đang từng mang loại quyền năng nào bên trong mình.

Trực giác có thể cho bạn câu trả lời về câu hỏi tối thượng - không bằng lời mà bằng sự tồn tại.

Bạn không cần hỏi, “Chân lí là gì?” - bản năng sẽ không nghe đâu, nó điếc. Trí tuệ sẽ nghe, nhưng nó chỉ có thể triết lí hoá; nó mù, nó không thể thấy được. Trực giác là người thấy, nó có mắt. Nó thấy chân lí, không có vấn đề nghĩ về nó.

Bản năng và trực giác cả đều độc lập với bạn, Bản năng ở trong quyền lực của tự nhiên, của tự nhiên vô ý thức, còn trực giác là ở trong tay của vũ trụ siêu ý thức. Ý thức đó bao quanh toàn thể vũ trụ, là đại dương tâm thức mà chúng ta chỉ là những hòn đảo nhỏ - hay rõ hơn, những tảng băng, bởi vì chúng ta có thể tan chảy vào trong nó và trở thành một với nó.

Theo cách nào đó trực giác đích xác là cái đối lập với bản năng. Bản năng bao giờ cũng dẫn bạn tới người khác; sự hoàn thành của nó bao giờ cũng phụ thuộc vào cái gì đó khác bạn. Trực giác dẫn bạn chỉ tới bản thân mình. Nó không phụ thuộc, không cần người khác; do đó mới có cái đẹp của nó, tự do của nó và sự độc lập. Trực giác là trạng thái được tôn cao lên, không cần cái gì. Nó tràn đầy bản thân nó tới mức không có không gian cho bất kì cái gì khác.

Theo một cách nào đó trực giác cũng giống như trí tuệ bởi vì nó là thông minh. Trí tuệ và thông minh là tương tự nhau ít nhất cũng ở dáng vẻ, nhưng chỉ ở dáng vẻ thôi. Người trí thức không nhất thiết là thông minh, và người thông minh không nhất thiết là trí thức. Bạn có thể thấy người nông dân thông minh tới mức ngay cả giáo sư lớn, nhà trí thức lớn, sẽ trông như người lùn pic mê trước người đó.

Chuyện xảy ra ở nước Nga xô viết sau cách mạng là họ đổi tên thành phố Petrograd để làm cho nó thành thành phố mới mang tên Lenin, Lenigrad. Ngay trước cung điện cổ kính, đẹp và hùng vĩ của Petrograd có một tảng đá lớn, mà sa hoàng chưa bao giờ nghĩ tới việc dời nó đi - không có nhu cầu. Bây giờ ô tô đã đi vào sự tồn tại, và tảng đá đó lại chắn đường, nó phải bị dời đi.

Nhưng tảng đá lại đẹp tới mức họ muốn dời nó đi nhưng giữ nó như một đài kỉ niệm, cho nên họ không muốn phá huỷ nó hay đánh thuốc nổ nó. Nhưng tất cả những kĩ sư lớn - tất cả những gì họ có thể nghĩ tới là cho nổ nó hay bắt đầu xẻ nó ra thành từng mảnh và sau đó gắp các mảnh đó lại. Nhưng Lenin nói, “Điều đó sẽ không có tác dụng đâu - nó sẽ không còn là cùng một thứ nữa. Tảng đá đẹp thế, đó là lí do tại sao các sa hoàng đã giữ lại nó ngay trước cung điện của họ.”

Tới điểm đó một người tới, một người nghèo cười trên con lừa. Anh ta đứng đó lắng nghe tất cả những biện luận này; thế rồi anh ta cười và bắt đầu đi tiếp. Lenin nói, “Hãy hượm đã, sao anh lại cười?”

Người đó nói, “Đây là chuyện đơn giản thế. Chẳng có gì mấy để mà làm: mọi việc các ông cần làm là đào quanh tảng đá. Chớ động vào tảng đá; hãy đào xung quanh tảng đá và tảng đá sẽ chìm sâu hơn vào trong hố. Các ông sẽ không quấy rối tảng đá - tảng đá sẽ vẫn còn đó - nhưng nó sẽ không chắn ai cả. Không cần phải làm nổ nó hay phá huỷ nó.”

Lenin nói với các kĩ sư, “Các anh là những kĩ sư và nhà kiến trúc lớn đây, nhưng điều anh chàng nghèo này nói còn thông minh hơn.” Và đó là điều

đã được thực hiện. Tầng đá đã được cứu và con đường đã được cứu, nhưng ý tưởng tới từ một người nghèo, người không là ai cả.

Tôi đã quan sát điều đó, gặp hàng nghìn người, rằng hầu hết những người trí thức đều không thông minh bởi vì họ không phải thông minh. Trí tuệ của họ, tri thức của họ, là đủ rồi. Nhưng người không có tri thức, không trí tuệ và không giáo dục, thì lại phải tìm thông minh nào đó ở bên trong bản thân mình; người đó không thể nhìn ra ngoài được. Và bởi vì người đó phải phụ thuộc vào thông minh của mình, thông minh bắt đầu phát triển.

Cho nên trực giác có cái gì đó tương tự với trí tuệ, nhưng nó không phải là trí tuệ. Nó là thông minh.

Sự vận hành của trí tuệ và thông minh là hoàn toàn khác nhau. Trí tuệ vận hành qua các bước, từng bước một. Nó có thủ tục, phương pháp luận. Nếu bạn đang làm bài toán trong toán học, thế thì có các bước phải tuân theo.

Ở Ấn Độ có một người đàn bà, Shakuntal, người đã đi vòng quanh thế giới trong hầu hết các đại học, trưng bày trực giác của bà ấy. Bà ấy không phải là nhà toán học, bà ấy thậm chí không được giáo dục mấy - chỉ tốt nghiệp phổ thông trung học. Ngay cả khi Albert còn sống, bà ấy đã trình diễn trước ông ấy. Và việc trình diễn của bà ấy thật kì lạ. Bà ấy ngồi với viên phấn trong tay trước tấm bảng đen; bạn hỏi bất kì câu hỏi nào về toán học hay số học, và bạn thậm chí còn chưa kết thúc câu hỏi thì bà ấy đã bắt đầu viết ra câu trả lời.

Albert Einstein đã cho bà ấy sự xác nhận - bà ấy đã cho tôi xem bản xác nhận đó khi tôi ở Madras nơi bà ấy sống. Bà ấy đã cho tôi xem tất cả những bản xác nhận của mình và một trong các bản xác nhận là của Albert Einstein nói, “Tôi đã hỏi người đàn bà này một câu hỏi mà tôi mất ba tiếng để giải bởi vì tôi phải tuân theo toàn bộ phương pháp; tôi không thể nhảy từ câu hỏi sang câu trả lời được. Tôi biết rằng không ai có thể làm được điều đó trong ít thời gian hơn tôi có thể làm, và đó là ba giờ. Người khác có thể mất thậm chí sáu giờ hay hơn, nhưng tôi có thể làm nó trong ba giờ bởi vì tôi đã làm nó trước đây. Nhưng toàn thể thủ tục phải được tuân thủ. Nếu ông bỏ lỡ cho dù một bước thôi...” Con số đó lớn tới mức nó chiếm cả tâm

bảng để bà ấy viết ra câu trả lời. Và trước khi Einstein kết thúc câu hỏi, bà ấy đã bắt đầu viết ra câu trả lời.

Ông ấy phân vân, tuyệt đối phân vân, bởi vì điều đó là không thể được. Ông ấy hỏi, “Bà làm nó thế nào?”

Bà ấy nói, “Tôi không biết cách tôi làm nó đâu - nó đơn giản xảy ra vậy thôi. Ông hỏi tôi và con số bắt đầu xuất hiện trước mắt tôi, ở đâu đó bên trong. Tôi có thể thấy 1, 2, 3 và tôi chỉ viết ra thôi.”

Người đàn bà đó được sinh ra với trực giác vận hành. Nhưng tôi thực sự cảm thấy buồn cho bà ấy bởi vì bà ấy chỉ trở thành việc trung bày.

Không ai chú ý rằng một người đàn bà được sinh ra với trực giác vận hành có thể trở nên chứng ngộ dễ dàng. Bà ấy đang đứng ngay ở biên giới; một bước nữa và bà ấy trở thành điều tối thượng trong tâm thức. Nhưng bà ấy không nhận biết, bởi vì đây chỉ là điều kì dị của tự nhiên.

Có một cậu thiếu niên khác, Shankaran, thường kéo xe hai bánh trong thành phố. Một giáo sư toán học, người Anh, thường hay đi trong xe của Shankaran tới đại học. Một hay hai lần chuyện xảy ra là vị giáo sư này đang nghĩ về vấn đề nào đó, còn cậu thiếu niên này đơn giản nhìn vào ông ấy và nói, “Câu trả lời đây này.” Vị giáo sư không nói - ông ấy đơn giản nghĩ - còn cậu thiếu niên đang kéo xe hai bánh, nhưng cậu ta nói, “Câu trả lời đây này.”

Vị giáo sư tới trường đại học, làm việc cả quá trình và ngạc nhiên rằng đây là câu trả lời. Khi điều đó xảy ra hai hay ba lần, ông ấy hỏi cậu thiếu niên, “Em làm điều đó thế nào?”

Cậu ta nói, “Em chẳng làm gì cả. Em chỉ cảm thấy ông ở sau em, lo nghĩ, và con số nào đó bắt đầu xuất hiện. Em không được học nhiều, nhưng con số thì em có thể hiểu được. Và em thấy nhiều con số trong đầu ông, ngay sau em - một hàng, một dãy - và thế rồi bỗng nhiên vài con số xuất hiện trong đầu em, cho nên em mới nói với ông rằng câu trả lời đây này, Em không biết làm sao nó lại xuất hiện.”

Vị giáo sư này gửi Shankaran tới Oxford, bởi vì cậu ta còn cao cấp hơn là người đàn bà Shakintala. Bạn phải hỏi bà ấy một câu hỏi, thế thì bà ấy có thể viết ra; với Shankaran bạn chỉ phải hình dung câu hỏi trong đầu và cậu ta sẽ viết ra câu trả lời. Trực giác của cậu ta vận hành đầy đủ hơn, cậu ta thấy cả câu trả lời và câu hỏi - cậu ta có thể đọc được tâm trí bạn. và cậu ta thậm chí còn vô học hơn, một người nghèo đi kéo xe hai bánh. Cậu ta đã trở thành một hiện tượng trong lịch sử toán học bởi vì nhiều câu hỏi còn chưa được giải trong hàng thế kỉ, cậu ta đã giải được - mặc dầu cậu ta không thể nói được làm thế nào. Cậu ta cho câu trả lời - nhưng làm sao phán xét liệu câu trả lời là đúng hay sai? Điều đó phải mất nhiều năm. Khi toán học cao cấp hơn được phát triển, thế thì họ có thể tính ra nó. Shankaran đã chết, nhưng câu trả lời của cậu ta đã đúng.

Trực giác vận hành trong bước nhảy lượng tử.

Nó không có thủ tục phương pháp luận, nó đơn giản thấy mọi thứ. Nó có mắt để thấy.

Nó thấy những thứ mà bạn chưa bao giờ nghĩ như là một đồ vật - chẳng hạn, tình yêu. Bạn chưa bao giờ nghĩ về nó như một đồ vật. Nhưng con người của trực giác có thể thấy liệu có tình yêu trong bạn hay không, liệu có hoài nghi trong bạn hay không. Nó có thể thấy chúng cứ dường như đây là các đồ vật.

Trong tầm nhìn của tôi, trực giác giữ vị trí cao nhất. Đó là nơi tôi đang cố gắng đẩy bạn.

Một vô thức không rõ ràng đang cản trở bạn. Hãy lau sạch nó đi; và cách thức lau sạch nó là thoả mãn nó, là thoả mãn nó nhiều tới mức nó bắt đầu bảo bạn, “Xin dừng lại thôi! Đã nhiều hơn mức tôi cần rồi.” Chỉ thế thì hãy rời khỏi nó. Và với điều đó, trí tuệ của bạn được rót đầy với luồng năng lượng tươi tắn, cái biến thành thông minh. Thế thì năng lượng này cứ nảy sinh và mở ra những cánh cửa của trực giác. Thế thì bạn có thể thấy những

điều không thấy được đối với con mắt vật lí của bạn, những điều thậm chí không phải là đồ vật.

Tình yêu không phải là đồ vật, chân lí không phải là đồ vật, tin cậy không phải là đồ vật, nhưng chúng là thực tại chỉ cho trực giác, chúng mang tính tồn tại. Và một khi trực giác của bạn vận hành, bạn lần đầu tiên mới là con người thực sự.

Với vô thức bạn là con vật. Với ý thức bạn không còn là con vật nữa. Với siêu ý thức bạn là người.

Tôi yêu lời của nhà huyền môn Baul, Chandidas, bởi vì con người đó, trong một phát biểu đơn giản, đã cô đọng toàn thể cách tiếp cận của tôi: Sabar upar manus satya; tahar upar nahin. “Trên tất cả là chân lí của người, và trên điều đó không có gì cả.”

Con người này, Chandidas, phải đã là người tôn giáo đích thực. Ông ấy phủ nhận Thượng đế, ông ấy phủ nhận bất kì cái gì ở trên việc nở hoa người. Sabar upar - “Trên tất cả, trên mọi thứ.” Manus satya - “chân lí của người.” Tahar upar nahin - “và bên ngoài điều đó tôi đã du hành lâu - không có gì cả.”

Một khi bạn đã đạt tới tiềm năng con người trong việc nở hoa toàn bộ của nó, bạn đã về tới nhà.

71. Cái đầu, trái tim - bản thể

Thưa thầy kính yêu, Thầy có thực phải phá vỡ trái tim con không?

Có chứ, Somendra. Đó là công việc bạc bẽo, nhưng nó phải được làm. Con người tồn tại trên ba bình diện: cái đầu - thế giới của ý nghĩ, quá trình tư duy - bình diện nông cạn nhất. Dưới nó là trái tim - thế giới của cảm giác, xúc động, tình cảm - chút ít sâu hơn ý nghĩ, nhưng không phải là sâu nhất. Và bình diện thứ ba là cội của bản thể - không ý nghĩ, không cảm giác - bạn đơn giản hiện hữu.

Công việc của tôi bắt đầu bằng việc phá huỷ quá trình suy nghĩ trước nhất - hiển nhiên, bởi vì đó là chỗ bạn đang ở. Tôi phải nện búa vào đầu bạn một cách tàn nhẫn. Một khi năng lượng của bạn đã chuyển từ đầu xuống tim, tôi bắt đầu phá vỡ trái tim bạn nữa. Trước hết tôi dùng trái tim bạn như sự cám dỗ: tôi bảo bạn đi từ đầu xuống tim. Chỉ để cho bạn cái đích không xa lắm, bởi vì đích ở quá xa không thể hấp dẫn bạn được. Nếu nó quá xa thì nó có vẻ như không thể được; đích phải trong phạm vi nắm bắt của bạn.

Bị bắt rẽ trong tâm trí, thế giới của bản thể là rất rất xa xăm; nó gần giống như phi tồn tại. Do đó trái tim là chỗ ở giữa, điểm nghỉ; nó không phải là đích. Một ngày nào đó bạn phải sẵn sàng để rời bỏ nó nữa, nhưng trước điều đó thì tôi vẫn dùng nó như sự cám dỗ bạn.

Tôi nói về tình yêu và cái đẹp và niềm cực lạc của cảm xúc... đó chỉ là phương cách để cho bạn có thể đi từ đầu xuống tim. Một khi bạn đã đi từ đầu xuống tim rồi, thế thì tôi bắt đầu nện búa vào trái tim bạn nữa. Thế thì tôi phải giúp bạn gạt bỏ cảm xúc - bởi vì cảm xúc cũng ngu xuẩn như ý nghĩ.

Logic ngu đã đành, tình yêu ngu cũng chẳng kém - đôi khi thậm chí còn ngu hơn! Logic là trò chơi, tình yêu cũng là trò chơi, và bạn phải nhận biết về tất cả các trò chơi mà bạn có khả năng chơi. Logic lừa dối, tình yêu cũng lừa dối. Người ta phải vươn lên các chiều cao hay chìm xuống các chiều sâu nơi logic và tình yêu cả hai đều biến mất. Chúng là hai mặt của cùng một đồng tiền: mặt này là đầu bạn, mặt kia là tim bạn.

Triết gia cư xử bằng cái đầu, nhà thơ cư xử bằng trái tim, nhưng nhà huyền môn ở bên ngoài cả hai. Nhà huyền môn siêu việt lên; ông ấy là bản thể thuần khiết, chỉ là tâm thức, không là ý nghĩ không là cảm xúc.

Do đó, Somendra này, tôi phải phá vỡ trái tim bạn. Tôi đã phá huỷ tâm trí bạn rồi - bước đầu tiên đã được thực hiện. Bước thứ hai còn khắc nghiệt hơn, bởi vì trái tim ở gần với bản thể hơn cái đầu. Rất dễ thấy rác rưởi của cái đầu; rất khó thấy rác rưởi của trái tim. Cái đầu chẳng phản xạ cái gì của bản thể; do đó việc bỏ đồng nhất bản thân bạn với cái đầu không phải là vấn đề lớn thế. Dễ dàng thấy rằng ý nghĩ là tách rời với bạn; rất khó thấy rằng cảm xúc là khác bạn. Chúng gần nhau thế và chúng phản xạ cái gì đó của bản thể bạn. Cảm xúc hoà điệu nhiều hơn với bản thể bạn; do đó mới có khả năng bị chúng lừa dối.

Công việc lớn hơn bắt đầu khi bạn bắt đầu bỏ sự đồng nhất bản thân mình với trái tim mình. Trái tim không phải là linh hồn bạn; chắc chắn nó tốt hơn cái đầu. Và tại sao nó lại tốt hơn? Nó tốt hơn chỉ bởi vì nó ở gần bản thể hơn, nhưng cho dù nó ở gần hơn thì vẫn còn khoảng cách. Sự gần gũi cũng là khoảng cách. Bạn phải rơi sâu hơn nữa. Bạn phải đi tới điểm, tới trung tâm, mà từ đó bạn có thể thấy các ý nghĩ và cảm xúc tất cả đều tách rời với bạn, nơi bạn trở thành chỉ là tấm gương.

Khoảnh khắc đó là khoảnh khắc của chứng ngộ; bạn trở thành vị phật. Ít hơn điều đó sẽ không có tác dụng, ít hơn điều đó là không xứng đáng.

72. Tâm trí là gì?

Tâm trí là gì? Tâm trí không phải là vật, mà là biến cố. Vật có chất liệu trong nó, biến cố chỉ là quá trình. Vật giống như tảng đá, biến cố giống như sóng - nó tồn tại, nhưng không có chất liệu. Nó hết như biến cố giữa gió và đại dương, một quá trình, một hiện tượng.

Đây là điều đầu tiên cần được hiểu, rằng tâm trí là quá trình giống như sóng hay giống như dòng sông, nhưng nó không có chất liệu trong nó. Nếu nó có chất liệu, thế thì nó không thể bị tan biến đi. Nếu nó không có chất liệu, nó có thể biến mất không để lại dấu vết đằng sau.

Khi sóng biến mất trong đại dương, cái gì còn lại đằng sau? Chẳng cái gì cả, thậm chí không một dấu vết. Cho nên những người đã biết, họ nói tâm trí giống như con chim bay trong bầu trời - không dấu chân để lại sau, thậm chí không một dấu vết. Con chim bay nhưng không để lại con đường nào, không dấu chân.

Tâm trí là quá trình. Thực tế, tâm trí không tồn tại - chỉ ý nghĩ, ý nghĩ di chuyển nhanh tới mức bạn nghĩ và cảm thấy rằng cái gì đó tồn tại ở đó liên tục. Ý nghĩ này tới, ý nghĩ khác tới, ý nghĩ khác nữa, và chúng cứ tiếp diễn... lỗ hổng nhỏ thế bạn không thể thấy được khoảng giữa ý nghĩ này và ý nghĩ khác. Cho nên hai ý nghĩ trở nên được nối lại, chúng trở thành sự liên tục, và bởi vì sự liên tục đó mà bạn nghĩ có tâm trí.

Có ý nghĩ - không có “tâm trí.” Cũng như có điện tử - không có “vật chất.” Ý nghĩ là điện tử của tâm trí. Cũng như đám đông... đám đông tồn tại theo một nghĩa nào đó, không tồn tại theo nghĩa khác. Chỉ cá nhân mới tồn tại, nhưng nhiều cá nhân tụ lại cho cảm giác cứ dường như họ là một. Quốc gia tồn tại và không tồn tại - chỉ cá nhân là có đó. Cá nhân là điện tử của quốc gia, của sự liên tục, của đám đông.

Ý nghĩ tồn tại - tâm trí không tồn tại; tâm trí chỉ là dáng vẻ bề ngoài. Và khi bạn nhìn sâu hơn vào trong tâm trí, nó biến mất. Thế thì có ý nghĩ, nhưng khi “tâm trí” đã biến mất và chỉ từng ý nghĩ tồn tại, nhiều điều lập tức được giải quyết. Điều thứ nhất là ở chỗ ngay lập tức bạn đi tới biết rằng

ý nghĩ giống như mây - chúng tới rồi đi, và bạn là bầu trời. Khi không có tâm trí, ngay lập tức cảm nhận đi tới là bạn không còn dính líu vào ý nghĩ - ý nghĩ có đó, đi qua bạn như mây trôi qua bầu trời, hay gió thổi qua rặng cây. Ý nghĩ đi qua bạn, và chúng có thể đi qua bởi vì bạn là cái trống rỗng bao la. Không có cản trở, không có chướng ngại.

Không bức tường nào tồn tại để ngăn cản chúng; bạn không phải là hiện tượng bức tường. Bầu trời của bạn là mở vô hạn; ý nghĩ tới và đi. Và một khi bạn bắt đầu cảm thấy rằng ý nghĩ tới và đi, và bạn là người quan sát, nhân chứng, việc làm chủ tâm trí được đạt tới.

Tâm trí không thể bị kiểm soát theo nghĩa bình thường. Ngay chỗ đầu tiên, bởi vì nó không có, làm sao bạn có thể kiểm soát được nó? Chỗ thứ hai, ai sẽ kiểm soát tâm trí? Bởi vì không ai tồn tại bên ngoài tâm trí và khi tôi nói không ai tồn tại, tôi ngụ ý rằng không người nào tồn tại bên ngoài tâm trí, cái không. Ai sẽ kiểm soát tâm trí? Nếu ai đó đang kiểm soát tâm trí, thế thì nó sẽ chỉ là một phần, một đoạn của tâm trí đang kiểm soát đoạn khác của tâm trí. Đó chính là điều bản ngã là gì.

Tâm trí không thể bị kiểm soát theo cách đó. Nó không có, và không có ai để kiểm soát nó. Cái trống rỗng bên trong có thể thấy nhưng không thể kiểm soát được. Nó có thể nhìn nhưng không thể kiểm soát - nhưng chính cái nhìn là việc kiểm soát, chính hiện tượng quan sát, chứng kiến, trở thành việc làm chủ bởi vì tâm trí biến mất.

Cũng dường như là trong đêm tối bạn đang chạy nhanh bởi vì bạn đã trở nên sợ hãi ai đó theo đuổi bạn. Và ai đó chẳng là gì ngoài cái bóng riêng của bạn, và bạn càng chạy nhiều, cái bóng lại càng gần bạn hơn. Bạn chạy nhanh bao nhiêu cũng chẳng tạo ra khác biệt gì; cái bóng có đó.

Bất kì khi nào bạn nhìn lại, cái bóng đều có đó. Đó không phải là cách trốn khỏi nó, và đó không phải là cách kiểm soát nó. Bạn sẽ phải nhìn sâu vào trong cái bóng. Đứng tĩnh lặng và nhìn sâu vào trong cái bóng và cái bóng biến mất bởi vì cái bóng không có; nó chỉ là việc thiếu vắng ánh sáng.

Tâm trí không là gì ngoài việc thiếu vắng sự hiện diện của bạn. Khi bạn ngồi im lặng, khi bạn nhìn sâu vào trong tâm trí, tâm trí đơn giản biến mất. Ý nghĩ sẽ còn lại, chúng mang tính tồn tại, nhưng tâm trí sẽ không được tìm thấy.

Nhưng khi tâm trí qua đi, thế thì cảm nhận thứ hai trở thành có thể: bạn có thể thấy rằng ý nghĩ không phải là của bạn. Tất nhiên chúng tới, và đôi khi chúng nghỉ lại một chút trong bạn, và thế rồi chúng đi. Bạn có thể là chỗ nghỉ ngơi, nhưng chúng không bắt nguồn trong bạn. Bạn đã bao giờ để ý rằng thậm chí không một ý nghĩ nào đã nảy sinh ra từ bạn không? Không một ý nghĩ nào đã tới qua bản thể bạn; chúng bao giờ cũng tới từ bên ngoài. Chúng không thuộc vào bạn - vô gốc gác, vô gia cư, chúng lơ lửng. Thỉnh thoảng chúng nghỉ lại trong bạn, có vậy thôi, giống như đám mây nghỉ lại trên đỉnh núi. Thế rồi chúng sẽ đi trên con đường riêng của chúng; bạn không cần làm gì cả. Nếu bạn đơn giản quan sát, việc kiểm soát được đạt tới.

Từ kiểm soát không hay lắm, bởi vì từ không thể nào hay lắm được. Từ thuộc vào tâm trí, thuộc vào thế giới của ý nghĩ. Từ không thể rất, rất xuyên thấu; chúng nông cạn. Từ kiểm soát không hay bởi vì không có ai để kiểm soát và không có ai để bị kiểm soát cả. Nhưng về chủ định, nó giúp việc hiểu điều nào đó xảy ra: khi bạn nhìn sâu, tâm trí bị kiểm soát - bỗng nhiên bạn đã trở thành người chủ. Ý nghĩ có đó, nhưng chúng không còn làm chủ bạn nữa. Chúng không thể làm gì với bạn được, chúng đơn giản tới và đi; bạn vẫn còn không bị đụng chạm tới giống như bông sen trong màn mưa. Giọt nước rơi lên cánh hoa nhưng chúng cứ tuột đi, chúng thậm chí không chạm tới. Hoa sen vẫn còn không bị chạm tới.

Đó là lí do tại sao ở phương Đông hoa sen trở thành có ý nghĩa thế, trở thành biểu tượng thế. Biểu tượng lớn nhất đã bắt nguồn từ phương Đông là hoa sen. Nó mang toàn thể nghĩa của tâm thức phương Đông. Nó nói, “Hãy giống như hoa sen, có vậy thôi. Hãy vẫn còn không bị động chạm và bạn đang trong kiểm soát. Hãy vẫn còn không bị động chạm và bạn là người chủ.”

Cho nên từ một quan điểm nào đó, tâm trí giống như sóng - sự rối loạn. Khi đại dương êm đềm và yên tĩnh, không rối loạn, sóng không có đó. Khi đại dương bị khuấy động trong sóng triều hay gió mạnh, khi sóng lớn nảy sinh và toàn thể bề mặt chỉ là hỗn độn, tâm trí tồn tại theo một quan điểm nào đó. Đây là tất cả những biểu dụ chỉ để giúp bạn hiểu phẩm chất nào đó ở bên trong, cái không thể được nói qua lời. Những biểu dụ này mang tính thơ ca. Nếu bạn cố gắng hiểu chúng với sự thông cảm, bạn sẽ đạt tới hiểu biết, nhưng nếu bạn cố gắng hiểu chúng theo logic, bạn sẽ bỏ lỡ vấn đề. Chúng là các biểu dụ.

Tâm trí là sự rối loạn của tâm thức, cũng như sóng là rối loạn của đại dương. Cái gì đó bên ngoài đã đi vào - gió. Cái gì đó từ bên ngoài đã xảy ra cho đại dương, hay cho tâm thức - gió, hay ý nghĩ, và có hỗn độn.

Nhưng hỗn độn bao giờ cũng trên bề mặt. Sóng bao giờ cũng trên bề mặt. Không có sóng ở dưới sâu - không thể có được, bởi vì ở dưới sâu gió không thể vào được. Cho nên mọi thứ đều chỉ ở trên bề mặt. Nếu bạn đi vào bên trong, kiểm soát được đạt tới. Nếu bạn đi vào bên trong từ bề mặt bạn đi tới trung tâm - bỗng nhiên, bề mặt có thể vẫn bị rối loạn nhưng bạn không bị rối loạn.

Toàn thể khoa học về thiên không là gì ngoài việc định tâm, đi vào trung tâm, bắt rễ ở đó, trú ngụ ở đó. Và từ đó toàn thể cảnh quan thay đổi. Bây giờ sóng có thể vẫn có đó, nhưng chúng không với tới bạn được. Và bây giờ bạn có thể thấy chúng không thuộc vào bạn, đó chỉ là xung đột trên bề mặt với cái gì đó bên ngoài.

Và từ trung tâm, khi bạn nhìn, từ từ xung đột dừng lại. Từ từ bạn thành thoi. Từ từ bạn chấp nhận rằng tất nhiên có gió mạnh và sóng sẽ nảy sinh, nhưng bạn không lo lắng, và khi bạn không lo lắng, thậm chí sóng cũng có thể được tận hưởng. Chẳng cái gì sai trong chúng.

Vấn đề nảy sinh khi bạn cũng ở trên bề mặt. Bạn đang trong con thuyền nhỏ trên bề mặt, và gió mạnh tới và con sóng triều cao và toàn thể đại dương phát điên -tất nhiên, bạn lo lắng, bạn sợ cái chết! Bạn đang bị nguy

hiểm; bất kì khoảnh khắc nào sóng cũng có thể lật con thuyền nhỏ của bạn; bất kì khoảnh khắc nào cái chết cũng có thể xuất hiện. Bạn có thể làm gì với con thuyền nhỏ của mình? Làm sao bạn có thể kiểm soát được cái gì? Nếu bạn bắt đầu tranh đấu với sóng, bạn sẽ bị thất bại.

Tranh đấu chẳng ích gì; bạn sẽ phải chấp nhận sóng. Thực tế, nếu bạn có thể chấp nhận sóng và để con thuyền của mình, dù nhỏ, đi theo chúng và không chống lại chúng, thế thì không có nguy hiểm. Sóng có đó; bạn đơn giản cho phép. Bạn đơn giản cho phép bản thân mình đi cùng với chúng, không chống lại chúng. Bạn trở thành một phần của chúng. Thế thì hạnh phúc vô biên nảy sinh.

Đó là toàn thể nghệ thuật lướt sóng - đi cùng sóng, không chống lại chúng. Cùng chúng - nhiều tới mức bạn không khác gì chúng. Việc lướt sóng có thể trở thành việc thiển lộn lao. Nó có thể cho bạn thoáng nhìn về cõi bên trong bởi vì nó không phải là tranh đấu, nó là buông bỏ. Một khi bạn biết rằng, ngay cả sóng cũng có thể được tận hưởng... và điều đó có thể được biết tới khi bạn nhìn vào toàn thể hiện tượng từ trung tâm.

Cũng như nếu bạn là lữ khách trong rừng và mây đã tụ tập, và có nhiều sét, và bạn đã lạc đường và bạn cố gắng vội vã về nhà. Đây là điều đang xảy ra trên bề mặt - lữ khách lạc đường, nhiều mây, nhiều sét; chẳng mấy chốc sẽ có cơn mưa cực to. Bạn đang tìm nhà, sự an toàn của nhà - thế rồi bỗng nhiên bạn đạt tới đó. Bây giờ bạn ngồi bên trong, bây giờ bạn chờ đợi mưa - bây giờ bạn có thể tận hưởng. Bây giờ sét có cái đẹp của riêng nó. Nó không đẹp vậy khi bạn đang ở ngoài, bị lạc trong rừng, nhưng bây giờ, ngồi bên trong nhà, toàn thể hiện tượng này lại cực kì hay. Bây giờ mưa tới và bạn tận hưởng. Bây giờ sét có đó và bạn tận hưởng, và sấm chớp ầm ầm trong mây, và bạn tận hưởng bởi vì bây giờ bạn an toàn bên trong.

Một khi bạn đạt tới trung tâm, bạn bắt đầu tận hưởng bất kì cái gì xảy ra trên bề mặt. Cho nên toàn thể sự việc là không tranh đấu trên bề mặt, mà thay vì thế lặn vào trung tâm. Thế thì có việc làm chủ, và không kiểm soát

nào đã bị áp đặt, việc làm chủ xảy ra một cách tự phát khi bạn được định tâm.

Định tâm trong tâm thức là làm chủ tâm trí.

Cho nên đừng cố gắng “kiểm soát tâm trí” - ngôn ngữ có thể dẫn bạn đi sai. Không ai có thể kiểm soát được, và những người cố gắng kiểm soát sẽ phát điên; họ đơn giản sẽ thần kinh, bởi vì cố gắng kiểm soát tâm trí không là gì ngoài một phần của tâm trí cố gắng kiểm soát phần khác của tâm trí.

Bạn là ai, người đang cố gắng kiểm soát? Bạn cũng là sóng - tất nhiên sóng tôn giáo, cố gắng kiểm soát tâm trí. Và có sóng phi tôn giáo nữa - có dục và có giận dữ và có ghen tị và sở hữu và hận thù, và cả triệu con sóng phi tôn giáo. Và thế rồi có các con sóng tôn giáo - thiền, tình yêu, từ bi. Nhưng đây tất cả đều trên bề mặt, của bề mặt, và trên bề mặt. Tôn giáo hay phi tôn giáo cũng chẳng khác biệt gì.

Tôn giáo thực là ở trung tâm, và ở trong cảnh quan xảy ra qua trung tâm. Ngồi trong nhà, bạn nhìn vào bề mặt riêng của mình - mọi thứ thay đổi bởi vì cảnh quan của bạn là mới. Bỗng nhiên bạn là người chủ. Thực tế, bạn kiểm soát nhiều tới mức bạn có thể để cho bề mặt không được kiểm soát. Điều này là tinh tế - bạn trong kiểm soát thế, được bắt rễ thế, không lo lắng về bề mặt, tới mức trong thực tế bạn có thể tận hưởng sóng và triều và bão. Nó là đẹp, nó cho năng lượng, nó cho sức mạnh - không có gì phải lo nghĩ về nó. Chỉ người yếu đuối mới lo nghĩ về ý nghĩ. Chỉ người yếu đuối mới lo nghĩ về tâm trí. Người mạnh hơn đơn giản hấp thu cái toàn thể, và họ giàu có hơn vì nó. Người mạnh hơn đơn giản không bao giờ bác bỏ cái gì.

Bác bỏ là từ yếu đuối - bạn sợ. Người mạnh hơn thích hấp thu mọi thứ mà cuộc sống cho. Tôn giáo, phi tôn giáo, đạo đức, vô đạo đức, thiêng liêng, gian tà - chẳng tạo ra khác biệt gì; người mạnh hơn hấp thu mọi thứ. Và người đó giàu có vì điều đó. Người đó có chiều sâu khác biệt toàn bộ mà người tôn giáo thường không thể có được; họ là nghèo nàn và hời hợt.

Hãy quan sát người tôn giáo thường đi tới đền chùa và tới tu viện và tới nhà thờ. Bạn bao giờ cũng thấy những người rất, rất nông cạn không có

chiều sâu. Bởi vì họ đã bác bỏ các bộ phận của chính mình, họ đã trở nên què quặt. Họ theo một cách nào đó bị tê liệt.

Chẳng cái gì sai trong tâm trí, chẳng cái gì sai trong ý nghĩ. Nếu bất kì cái gì cũng sai, nó vẫn còn trên bề mặt - bởi vì thế thì bạn không biết cái toàn thể và chịu đựng không cần thiết bởi vì bộ phận cảm nhận bộ phận. Cảm nhận toàn thể là cần có, và đó là khả năng duy nhất từ trung tâm - bởi vì từ trung tâm bạn có thể nhìn tất cả xung quanh theo mọi chiều, mọi hướng, vào toàn thể ngoại vi của bản thể bạn. Và nó là bao la. Thực tế, nó cũng là ngoại vi của sự tồn tại. Một khi bạn được định tâm, dần dần bạn trở nên ngày một rộng hơn, ngày một lớn hơn, và bạn chấm dứt với việc là cái toàn thể, không ít hơn thế.

Từ quan điểm khác, tâm trí giống như bụi mà lũ khách thu thập trên quần áo của mình. Và bạn đã du hành và du hành và du hành trong hàng triệu kiếp, và chưa bao giờ tắm cả. Nhiều bụi đã tụ lại, một cách tự nhiên - chẳng có gì sai trong nó cả; nó phải như vậy - nhiều tầng bụi và bạn nghĩ những tầng này là cá tính của bạn. Bạn đã trở nên bị đồng nhất thể với chúng, bạn đã sống với những tầng bụi này lâu tới mức chúng giống như da bạn. Bạn đã trở nên bị đồng nhất.

Tâm trí là quá khứ, kí ức, bụi. Mọi người đều thu thập nó - nếu bạn du hành, bạn sẽ thu thập bụi. Nhưng không cần bị đồng nhất với nó, không cần trở thành một với nó, bởi vì nếu bạn trở thành một với nó, thế thì bạn sẽ trong rắc rối bởi vì bạn không phải là bụi, bạn là tâm thức. Omar Khayyám nói, “Bụi về với bụi.” Khi một người chết, điều gì xảy ra? - bụi trở về với bụi. Nếu bạn chỉ là bụi, thế thì mọi thứ sẽ trở về với bụi; chẳng cái gì sẽ còn lại đằng sau. Nhưng bạn chỉ là bụi, các tầng bụi, hay là cái gì đó bên trong bạn mà không phải là bụi chút nào, không phải là đất chút nào?

Đó là tâm thức của bạn, nhận biết của bạn. Nhận biết là bản thể bạn, tâm thức là bản thể bạn, còn bụi mà nhận biết thu thập quanh nó là tâm trí bạn.

Có hai cách xử trí với bụi này. Cách “tôn giáo” thông thường là lau sạch quần áo, kì cọ thân thể bạn thật kĩ. Nhưng các phương pháp đó không thể có ích nhiều. Dù bạn lau sạch quần áo tới đâu, quần áo cũng đã trở nên bản

tới mức chúng vô phương cứu chữa. Bạn không thể lau sạch chúng được; ngược lại, bất kì cái gì bạn làm cũng có thể làm cho chúng bẩn hơn.

Chuyện xảy ra: Mulla Nasruddin có lần tới tôi, và anh ấy là người say. Tay anh ấy run bần bật - ăn, uống trà, mọi thứ đều rớt lên quần áo anh ấy, cho nên mọi quần áo anh ấy đều lem nhem với trà và thức ăn và thế này thế nọ. Thế là tôi bảo Nasruddin, “Sao anh không tới nhà hoá học và tìm cái gì đó? Có giải pháp và những vết lem này có thể được tẩy đi.”

Anh ta đi. Sau bảy ngày anh ta quay lại; quần áo anh ta ở tình trạng còn tệ hơn, xấu hơn trước. Tôi hỏi, “Có chuyện gì vậy? Anh không tới nhà hoá học sao?” Anh ta nói, “Tôi tới rồi. Và giải pháp hoá chất đó thật tuyệt vời - nó có tác dụng. Mọi vết nhơ của trà và thức ăn đều hết. Bây giờ tôi cần giải pháp khác, bởi vì giải pháp đó đã để lại vết nhơ riêng của nó.”

Người tôn giáo cung cấp cho bạn xà phòng và giải pháp hoá chất, những chỉ dẫn về cách tẩy vết bẩn, nhưng thế rồi những giải pháp đó để lại vết nhơ của riêng chúng. Đó là lí do tại sao người vô đạo đức có thể trở thành đạo đức nhưng vẫn còn bẩn - bây giờ theo cách đạo đức, nhưng người đó vẫn còn bẩn. Thịnh thoả tình huống lại còn tồi tệ hơn trước.

Người vô đạo đức theo nhiều cách là hồn nhiên, ít bản ngã. Người đạo đức có tất cả những cái vô đạo bên trong tâm trí, và người đó đã thu thập những thứ mới - đó là người đạo đức, người nghiêm khắc về luân lý, những thái độ bản ngã. Người đó cảm thấy cao siêu; người đó cảm thấy mình là người được chọn. Và mọi người khác đều bị kết án đọa địa ngục; chỉ người đó mới lên thiên đường. Và tất cả những cái vô đạo vẫn còn ở bên trong, bởi vì bạn không thể kiểm soát được tâm trí từ bề mặt; không có cách nào. Nó đơn giản không xảy ra theo cách đó. Chỉ một kiểm soát tồn tại, và đó là cảm nhận từ trung tâm.

Tâm trí giống như bụi tụ tập qua hàng triệu cuộc hành trình. Quan điểm tôn giáo thực, quan điểm tôn giáo triệt để ngược lại với quan điểm bình thường, là đơn giản vứt quần áo đi. Đừng bận tâm giặt tẩy chúng, chúng không thể giặt được. Đơn giản hãy đi như con rắn thoát ra khỏi bộ da cũ của nó và thậm chí không nhìn lại.

Từ quan điểm khác, tâm trí là quá khứ, kí ức, mọi kinh nghiệm được tích lũy, theo một nghĩa nào đó. Tất cả những điều bạn đã làm, tất cả những điều bạn đã nghĩ, tất cả những điều bạn đã ham muốn, tất cả những điều bạn đã mơ - mọi thứ, toàn bộ quá khứ của bạn, kí ức của bạn - kí ức là tâm trí. Và chừng nào bạn còn chưa gạt bỏ kí ức, bạn sẽ không có khả năng làm chủ tâm trí.

Làm sao gạt bỏ được kí ức? Nó bao giờ cũng có đó, theo bạn. Thực tế, bạn là kí ức, cho nên làm sao gạt bỏ nó được? Bạn là ai ngoại trừ kí ức của mình? Khi tôi hỏi, “Bạn là ai?” bạn nói cho tôi tên bạn - đó là kí ức của bạn. Cha mẹ bạn đã cho bạn cái tên đó ở thời gian nào đó trước đây. Tôi hỏi bạn, “Bạn là ai?” và bạn nói về gia đình bạn, cha bạn, mẹ bạn - đó là kí ức. Tôi hỏi bạn, “Bạn là ai?” và bạn nói cho tôi về giáo dục của bạn, bằng cấp của bạn, rằng bạn có bằng thạc sĩ nghệ thuật, hay bạn có bằng tiến sĩ, hay bạn là kĩ sư hay kiến trúc sư. Đó là kí ức.

Khi tôi hỏi bạn, “Bạn là ai?” nếu thực sự bạn nhìn vào bên trong, câu trả lời duy nhất của bạn có thể là “tôi không biết.” Bất kì cái gì bạn sẽ nói đều sẽ là kí ức, không phải bạn. Câu trả lời thực duy nhất, đích thực có thể là “tôi không biết,” bởi vì biết bản thân mình là điều cuối cùng. Tôi có thể trả lời tôi là ai, nhưng tôi sẽ không trả lời. Bạn không thể trả lời được bạn là ai, nhưng bạn lại sẵn sàng với câu trả lời. Những người biết, họ giữ im lặng về điều này. Bởi vì nếu tất cả kí ức đều bị bỏ đi, và mọi ngôn ngữ bị bỏ đi, thế thì tôi là ai không thể được nói ra. Tôi có thể nhìn vào bạn, tôi có thể cho bạn một cử chỉ; tôi có thể sống cùng bạn, với toàn thể bản thể của tôi - đó là câu trả lời của tôi. Nhưng câu trả lời không thể được cho trong lời bởi vì bất kì điều gì được cho trong lời đều sẽ là một phần của kí ức, một phần của tâm trí, không phải là của tâm thức.

Làm sao loại bỏ kí ức này? Hãy quan sát chúng, chứng kiến chúng. Và bao giờ cũng hãy nhớ, “Điều này đã xảy ra cho mình, nhưng điều này không phải là mình.” Tất nhiên bạn đã được sinh ra trong gia đình nào đó, nhưng điều này không phải là bạn; nó đã xảy ra cho bạn, một biến cố bên ngoài bạn. Tất nhiên ai đó đã cho bạn cái tên; nó có tiện dụng của nó, nhưng cái tên không phải là bạn. Tất nhiên bạn có hình dạng, nhưng hình dạng không phải là bạn; hình dạng chỉ là ngôi nhà bạn ngẫu nhiên ở trong đó. Hình dạng chỉ là thân thể mà bạn ngẫu nhiên ở trong đó. Và thân thể được trao cho bạn bởi cha mẹ bạn - nó là món quà, nhưng nó không phải là bạn.

Hãy quan sát và phân biệt. Đây là điều ở phương Đông họ gọi là vivek, khu biệt - bạn khu biệt liên tục. Cứ giữ khu biệt - một khoảnh khắc tới khi bạn đã khử bỏ tất cả mọi cái không là bạn. Bỗng nhiên, trong trạng thái đó, bạn lần đầu tiên đối diện với bản thân mình, bạn đương đầu với bản thể riêng của mình. Cứ cắt bỏ đi mọi đồng nhất mà bạn không là - gia đình, thân thể, tâm trí. Trong cái trống rỗng đó, khi mọi thứ không phải là bạn đã bị vứt đi, bỗng nhiên bản thể bạn lộ ra. Lần đầu tiên bạn đương đầu với bản thân mình, và việc đương đầu đó trở thành việc làm chủ.

73. Thân thể - Bản ngã

Thân thể bạn là cái túi da. Lớp da xác định ra thân thể bạn; nó xác định chỗ bạn và thế giới bắt đầu. Nó là ranh giới quanh bạn. Nó bảo vệ bạn với thế giới, nó phân chia bạn khỏi thế giới, và nó cho phép bạn chỉ có vài lỗ hổng để đi vào thế giới hay để thế giới đi vào bạn. Nếu không có da, bạn sẽ không thể nào tồn tại được. Bạn sẽ mất biên giới của mình với tất cả mọi thứ xung quanh bạn. Nhưng bạn không phải là da của mình.

Da cứ thay đổi hoài.

Điều đó cũng giống như con rắn cứ lột lớp da cũ lặp đi lặp lại. Bạn cũng thoát ra khỏi da của mình lặp đi lặp lại nhiều lần. Nếu bạn hỏi các nhà sinh lí học, họ sẽ nói, 'Nếu một người sống bảy mươi tuổi, thế thì gần mười lần người đó sẽ đổi da hoàn toàn.' Nhưng quá trình này rất chậm, cho nên bạn chẳng bao giờ trở nên nhận biết. Một phần tí xíu thay đổi mọi khoảnh khắc đến mức bạn không thể cảm thấy điều đó được; cảm giác của bạn không tinh tế thế. Sự thay đổi là rất tinh tế. Da cứ thay đổi dần vậy bạn cứ nghĩ về bản thân mình rằng đây là thân thể bạn, vẫn cùng thân thể ấy. Nó không phải là cùng thân thể đó đâu, nó là sự liên tục.

Khi bạn còn trong bụng mẹ, ngày đầu tiên bạn chỉ là một tế bào nhỏ, vô hình với mắt trần. Đó là da của bạn vào lúc đó, đó là thân thể bạn. Thế rồi bạn bắt đầu lớn lên. Sau chín tháng bạn được sinh ra - thế thì bạn có một thân thể hoàn toàn khác. Nếu bỗng nhiên bạn bắt gặp bản thân mình mới một ngày tuổi, vừa mới được sinh ra, bạn sẽ không thể nào nhận ra được rằng đây là bạn. Bạn đã thay đổi nhiều thế. Nhưng dần vậy bạn vẫn nghĩ mình như cũ. Theo một cách nào đó thì bạn vẫn như cũ bởi vì bạn là cùng sự liên tục. Theo một cách nào đó bạn lại không như cũ bởi vì bạn vẫn đang thay đổi liên tục.

Theo cùng cách đó, cũng giống như da, là bản ngã. Da giữ thân thể bạn trong một hình mẫu, trong một định nghĩa, trong một giới hạn. Bản ngã giữ nội dung của tâm trí bạn trong một giới hạn. Bản ngã là lớp da bên trong để

cho bạn biết mình là ai; bằng không bạn sẽ bị lạc - bạn sẽ không biết ai là ai; ai là mình và ai là người khác.

Ý tưởng về cái ta, cái tôi, bản ngã, cho bạn một định nghĩa, một định nghĩa tiện dụng. Nó làm cho bạn tách biệt rõ ràng với người khác.

Nhưng điều đó nữa cũng là da, lớp da rất tinh tế, cái giữ lại tất cả nội dung của tâm trí bạn - kí ức của bạn, quá khứ của bạn, ham muốn của bạn, kế hoạch của bạn, tương lai của bạn, hiện tại của bạn, tình yêu của bạn, căm ghét của bạn, giận dữ, buồn rầu, sung sướng - nó giữ tất cả những cái đó trong một cái túi. Nhưng bạn lại không là bản ngã đó. Bởi vì cái đó nữa lại cũng cứ thay đổi và cái đó thay đổi còn nhiều hơn da thân thể. Từng khoảnh khắc nó đều đang thay đổi.

Phật dùng sự tương tự với ngọn lửa. Chiếc đèn được thắp sáng: bạn thấy ngọn lửa, nhưng nó liên tục thay đổi, nó chưa bao giờ như cũ cả. Đến sáng khi bạn tắt đèn đi, bạn không tắt cùng ngọn lửa đó đâu. Nó đã liên tục thay đổi cả đêm rồi.

Từng khoảnh khắc ngọn lửa đều biến mất thành khói và ngọn lửa mới đang thay thế nó. Nhưng việc thay thế lại nhanh tới mức bạn không thể thấy được sự vắng mặt - rằng ngọn lửa này đã qua, ngọn lửa khác đã tới. Cái này qua đi, cái khác tới liền. Khoảnh khắc này nhanh tới mức bạn không thể thấy được lỗ hổng giữa cả hai. Bằng không thì chỉ có sự liên tục; nó không phải là cùng ngọn lửa. Nhưng dầu vậy, theo một cách nào đó, nó là cùng ngọn lửa bởi vì nó là sự liên tục của cùng ngọn lửa. Nó được sinh ra từ cùng một ngọn lửa.

Cũng hệt như bạn được sinh ra từ cha mẹ mình - bạn là sự liên tục. Bạn không là một. Bạn không phải là bố bạn, bạn không phải là mẹ bạn - nhưng dầu vậy bạn vẫn là bố bạn và mẹ bạn, bởi vì bạn liên tục cùng một truyền thống, cùng một dòng họ, cùng một kế thừa.

Phật nói bản ngã là sự liên tục, nó không phải là cái căn bản - liên tục giống như ngọn lửa, liên tục giống như dòng sông, liên tục giống như thân thể.

Vấn đề nảy sinh... chúng ta có thể nhân nhượng về điều đó rằng thôi được, nó có thể là như vậy: nếu một người chết vào lúc chết và mọi thứ biến mất, thế thì hoàn toàn đúng - có thể đó chỉ là ngọn lửa. Nhưng Phật nói người ta được tái sinh - thế thì vấn đề nảy sinh. Thế thì ai được tái sinh?

Thế thì lần nữa, lại cần vài sự tương tự. Bạn đã bao giờ thấy ngôi nhà to bị cháy, hay một khu rừng bốc cháy chưa? Nếu bạn quan sát bạn sẽ đi tới thấy một hiện tượng. Đơn giản ngọn lửa nhảy từ cây nọ sang cây khác. Chẳng có chất liệu nào trong nó, nó chỉ là ngọn lửa thôi. Nó không có vật chất trong nó, nó chỉ là năng lượng thuần khiết, một lượng năng lượng, một số lượng năng lượng nào đó - nó nhảy từ cây nọ và lan tới cây kia và cây kia bốc cháy.

Hay, bạn có thể mang một ngọn đuốc chưa cháy lại gần ngọn đuốc đã tắt cháy. Điều gì xảy ra? Ngọn lửa từ đuốc đã cháy nhảy lên ngọn đuốc chưa cháy. Nó là bước nhảy lượng tử, nó là cú nhảy. Ngọn lửa thuần khiết nhảy tới ngọn đuốc khác và bắt đầu sự liên tục khác.

Hay, ngay bây giờ bạn đang nghe tôi. Nếu bạn bật radio lên, bỗng nhiên bạn sẽ bắt đầu nghe một buổi phát thanh nào đó từ trạm phát nào đó đang truyền ngay bây giờ. Chỉ cần mỗi máy thu thôi. Một khi máy thu có đó, cái gì đó đang trong buổi phát thanh từ London hay từ Moscow hay từ Bắc Kinh, bạn có thể bắt được nó.

Chẳng chất liệu nào tới cả, chỉ thuần sóng ý nghĩ thuần túy nhảy từ Bắc Kinh tới Pune... chỉ sóng ý nghĩ, không cái gì chất liệu. Bạn không thể bắt giữ chúng trong tay được, bạn không thể thấy được chúng, nhưng chúng có đó bởi vì chiếc máy thu radio của bạn bắt lấy chúng, hay chiếc máy thu hình của bạn bắt lấy chúng.

Phật nói khi một người chết, toàn thể những ham muốn tích lũy của cả đời người đó, toàn thể những kí ức được tích lũy của cả đời người đó, toàn thể sanskaras, nghiệp của người đó, nhảy tựa sóng năng lượng vào bụng mẹ mới. Đó là cú nhảy. Từ đích xác là trong vật lí: họ gọi nó là 'bước nhảy lượng tử' - 'bước nhảy của năng lượng thuần khiết mà không có chất liệu nào trong nó'.

Phật là nhà vật lý lượng tử đầu tiên. Einstein tới sau ông ấy hai mươi năm thế kỷ, nhưng họ cả hai nói cùng một ngôn ngữ. Và tôi vẫn nói rằng Phật mang tính khoa học. Ngôn ngữ của ông ấy là ngôn ngữ của vật lý hiện đại; ông ấy tới từ hai mươi năm thế kỷ trước thời đại của Einstein.

Khi một người chết đi, thân thể biến mất, phần vật chất biến mất, nhưng phần phi vật chất, phần tâm trí, là rung động. Rung động đó được thoát ra, phát ra. Bây giờ, bất kỳ chỗ nào một bụng mẹ đúng sẵn sàng cho rung động này, nó sẽ đi vào trong bụng mẹ đó.

- Không có cái ta đi, không có ai đi cả, không có bản ngã nào đi cả. Không có nhu cầu cho bất kỳ cái gì mang tính chất liệu di chuyển, đó chỉ là sự thúc đẩy của năng lượng. Sự nhấn mạnh là ở chỗ nó lại là cùng cái túi của bản ngã nhảy. Ngôi nhà này đã trở thành không thể sống được, thân thể này không còn có thể để sống nữa. Ham muốn cũ, niềm khao khát về cuộc sống - thuật ngữ của Phật là tanha, thèm khát về cuộc sống vẫn còn sống, đang cháy. Chính ham muốn đó lấy cú nhảy.

Bây giờ, hãy nghe vật lý hiện đại. Họ nói rằng không có vật chất. Bạn có thấy bức tường rất vật chất này đằng sau tôi không? Bạn không thể đi qua nó được; nếu bạn thử bạn sẽ bị thương. Nhưng vật lý hiện đại nói nó là cái không, chẳng cái gì có chất liệu cả. Nó đơn giản là việc chuyển năng lượng thuần khiết với tốc độ lớn vô cùng tới mức mọi khoảnh khắc nó đều tạo ra sự giả dối, ảo tưởng, đáng vẽ của chất liệu.

Thỉnh thoảng bạn đã quan sát chiếc quạt quay nhanh - thế thì bạn không thể thấy được cánh. Chỉ có ba cánh thôi, nhưng chúng chuyển động nhanh thế trông giống như một vòng tròn, như cái đĩa; bạn không thể thấy được lỗ hổng giữa hai cánh. Nếu cái quạt chuyển động với cùng tốc độ như điện tử đang chuyển động - tốc độ cao vô cùng - thế thì bạn có thể ngồi lên chiếc quạt và bạn sẽ không bị rơi khỏi nó. Bạn có thể ngồi như tôi đang ngồi trên chiếc ghế và bạn sẽ không cảm thấy chuyển động nào cả, bởi vì việc chuyển động này nhanh thế.

Đích xác cùng điều đó xảy ra trong chiếc ghế này và cùng điều đó đang xảy ra dưới bạn trên sàn. Nó không phải là sàn đá đâu, đấy chỉ là đáng vẽ,

nhưng các hạt năng lượng đang chuyển động nhanh tới mức chính sự chuyển động của chúng, tính nhanh của chúng, tạo ra ảo tưởng về chất liệu. Chất liệu không tồn tại, chỉ năng lượng thuần khiết tồn tại. Khoa học hiện đại nói vật chất không tồn tại, chỉ năng lượng phi vật chất là tồn tại.

Do đó tôi nói Phật rất khoa học. Ông ấy không nói về thượng đế, nhưng ông ấy nói về vô ngã phi vật chất. Cũng như khoa học hiện đại đã lấy ý tưởng về chất liệu ra khỏi siêu hình của nó, Phật đã lấy ý tưởng về cái ta ra khỏi siêu hình của ông ấy. Cái ta và chất liệu là có tương quan với nhau. Khó mà tin được rằng bức tường lại là phi chất liệu và theo cùng cách đó khó mà tin được rằng không có cái ta nào tồn tại trong bạn.

74. Trí tuệ

Bậc thang thứ hai, trí tuệ, cho bạn cái gì đó cao hơn sinh học, hoá học, bản tính con vật. Trí tuệ cũng là bẩm sinh, cũng như trực giác, cũng như bản năng. Không có cách nào để làm tăng khả năng trí tuệ của bạn; tất cả mọi điều có thể được làm là làm cho toàn thể tiềm năng của bạn thành thực tại, điều có vẻ như trí tuệ của bạn đã phát triển. Thực tế là ở chỗ phần lớn những người thông minh đều dùng mới chỉ 15 phần trăm tiềm năng của mình; người thường, trung bình, dùng 6 tới 7 phần trăm. Tám mươi năm phần trăm thông minh vẫn còn không được dùng tới ngay cả trong Albert Einstein hay Bertrand Russell. 85 phần trăm đó có thể được làm thành sẵn có, và điều đó sẽ là sự phát triển cực kì. Bạn sẽ nghĩ rằng chắc chắn bạn đã phát triển thông minh của mình. Nhưng bạn đơn giản khám phá lại, đòi lại cái đã là của bạn rồi.

Chúng ta đã tìm ra cách để dạy trí tuệ và làm tăng sức mạnh trí nhớ của bạn. Tất cả các trường học, cao đẳng, và đại học - toàn thể hệ thống giáo dục trên khắp thế giới đang làm một điều này: làm sắc bén trí tuệ của bạn. Nhưng đã nảy sinh ra vấn đề, mà các nhà giáo dục không thấy trước được. Khi trí tuệ của bạn trở nên mạnh hơn chút ít, nó bắt đầu can thiệp vào bản năng của bạn. Sự cạnh tranh, cuộc tranh giành quyền lực bắt đầu.

Trí tuệ cố gắng chi phối, và bởi vì nó có logic về phần nó - lí lẽ, biện luận, cả nghìn lẽ một bằng chứng - nó có thể xoay sở, chừng nào còn có liên quan tới tâm trí bạn, tới việc thuyết phục bạn rằng bản năng là cái gì đó xấu ác. Đó là lí do tại sao tất cả các tôn giáo đều đã từng kết án bản năng.

Chúng chỉ là trò chơi trí tuệ - bản năng là một phần của tâm trí vô thức của bạn còn trí tuệ là một phần của tâm trí có ý thức của bạn, nhưng vấn đề là ở chỗ tâm trí có ý thức chỉ là một phần mười của tâm trí vô ý thức. Nó cũng giống như tảng băng; chỉ một phần mười nhô lên trên nước, chín lần hơn bị giấu kín bên dưới. Tâm trí có ý thức của bạn chỉ là một phần mười, nhưng nó biểu lộ ra; bạn biết về nó. Bạn không biết gì về tâm trí vô thức của mình.

Tâm trí có ý thức được dạy trong trường phổ thông, trong trường cao đẳng, trong đại học, trong nhà thờ, trong giáo đường - mọi nơi. Và họ trút đầy tâm trí có ý thức của bạn chống lại bản năng. Đây là hiện tượng xấu; chúng đang làm cho bạn phản tự nhiên, phản bản thân mình.

Nhưng tâm trí vô thức bao giờ cũng im lặng; nó ở sâu trong bóng tối. Nó không lo lắng về tâm trí có ý thức của bạn chút nào. Bất kì điều gì bạn quyết định bằng tâm trí có ý thức của mình cũng đơn thuần bị vô thức quăng đi vào bất kì lúc nào, bởi vì nó mạnh hơn gấp chín lần. Nó không bận tâm về logic của bạn, lí lẽ của bạn, hay bất kì cái gì.

Không phải là không có lí do mà ngay cả một người như Phật Gautam đã chống lại việc cho đàn bà được điếm đạo vào công xã của ông ấy.

Ông ấy muốn nó thuần khiết là công xã nam tính không có nữ trong đó. Tôi chống lại thái độ của ông ấy, nhưng tôi hiểu lí do là gì. Lí do của ông ấy phải được nghĩ tới. Ông ấy đã nhận biết rằng một khi đàn bà có đó, thế thì bạn sẽ làm gì với tâm trí vô thức của đàn ông? Đó là câu hỏi về tâm lí, không về tôn giáo.

Sigmund Freud hay Alder chỉ là người lùn nhỏ bé trước Phật Gautam. Có vẻ như bất nhân khi ngăn cản đàn bà, nhưng nếu bạn nhìn vào hiểu thấu của ông ấy, bạn sẽ ngạc nhiên; con người này có nền tảng chắc chắn nào đó. Nền đó không là đàn bà; ông ấy không thực sự nói hãy để đàn bà ở ngoài. Ông ấy nói, “Ta biết các ông không thể chiến thắng vô thức của mình được.” Thực tế đó không phải là kết án đàn bà, đó là kết án các đệ tử. Ông ấy nói rằng khi đem đàn bà vào, một tình huống được tạo ra nơi mà vô thức của bạn sẽ bắt đầu áp đảo bạn.

Ông ấy đã cố gắng mọi cách có thể để ngăn cản điều xảy ra. Ông ấy bảo các sư của mình rằng họ phải đi chỉ được nhìn trước một mét để cho họ không thể nhìn thấy khuôn mặt của đàn bà trên đường hay ở bất kì đâu; nhiều nhất họ có thể thấy chân cô ấy thôi. Ông ấy bảo các sư, “Đừng chạm vào đàn bà, đừng nói với đàn bà.” Một trong các đệ tử của ông ấy vẫn cứ khẳng khẳng. Anh ta nói, “Trong tình huống nào đó - chẳng hạn, người đàn bà ngã ra trên đường và ốm hay chết - thầy muốn chúng con không nói với bà ấy, không hỏi bà ấy xem bà ấy muốn đi đâu sao? Thầy muốn chúng con không chạm vào bà ấy và đưa bà ấy về nhà sao?”

Phật nói, “Trong những tình huống hiểm hoi như thế này, thì được, các ông có thể chạm bà ấy và các ông có thể nói với bà ấy - nhưng hãy rất nhận biết rằng bà ấy là đàn bà.”

Bây giờ việc khẳng khẳng của ông ấy “hãy rất nhận biết” không phải là chống lại người đàn bà này, nó là chống lại vô thức của bạn. Nếu bạn rất nhận biết, thế thì vô thức không thể có khả năng xuyên thấu và chế ngự tâm trí có ý thức được.

Tất cả các tôn giáo đều chống lại đàn bà - không phải họ là những người ghét đàn bà đâu, không; họ đơn giản cố gắng bảo vệ sư, tu sĩ, và giáo hoàng. Tất nhiên, tôi không đồng ý với phương pháp luận của họ bởi vì đây không phải là cách bảo vệ; thực tế điều này làm cho bạn dễ bị kích động hơn. Sư mà không chạm vào đàn bà, không nói với đàn bà, không có ý tưởng gì về đàn bà, nhất định dễ bị bản năng của mình bắt giữ hơn là người đã sống cùng đàn bà, nói với họ, và đã từng thoải mái với họ như với bất kì đàn ông nào.

Sư và ni đều đã từng nhiều lần trong quyền lực của bản năng. Nếu bạn tách bản năng hoàn toàn ra khỏi sự thoải mái, nó có thể trở nên mạnh - gần như ma túy - tới mức nó có thể làm cho bạn say, nó có thể làm cho bạn ảo giác. Và vào thời Trung Cổ đã có các thầy tu thú tội trước toà án đặc biệt mà giáo hoàng triệu tập. Đó là một toà án với đoàn hội thẩm lớn nơi tất cả các xơ và thầy tu lương thiện đều được triệu tới và bị yêu cầu thú tội: “Cha (xơ) có giao hợp với phù thủy, với quỷ không?” Và cả nghìn người trong số họ thú nhận, “Có, phù thủy tới trong đêm, quỷ tới trong đêm.”

Các bức tường tu viện và khoá không thể ngăn cản được chúng tới, tất nhiên; chúng là quỷ và phù thủy mà! Thầy tu và xơ mô tả đích xác phù thủy trông thế nào, quỷ trông thế nào, và họ đã bị cám dỗ vào dục tình và đã không thể nào cưỡng lại được. Các thầy tu và xơ này đều bị thiêu sống để cho điều đó trở thành bài học cho người khác.

Nhưng chẳng ai bận tâm nhìn: không phù thủy nào tới với bạn, cho dù bạn để cửa mở. Không quỷ nào tới với bạn. Sao những quỷ và phù thủy này chỉ tới với người Cơ đốc giáo? - kì lạ thật! Người Cơ đốc giáo đã làm sai cái gì rồi?

Lí do là đơn giản. Họ đã kìm nén dục nhiều tới mức nó trở thành thứ nóng bỏng bên trong vô thức. Và khi họ đi ngủ, giấc mơ của họ sinh động và màu sắc và thực thể - điều đó tùy thuộc vào họ đã bị thiếu thốn tới mức nào. Cứ nhìn ăn hai hay ba ngày và bạn sẽ thấy: mỗi đêm bạn sẽ có bữa tiệc thịnh soạn trong giấc mơ của mình. Và khi việc nhịn ăn đi sâu hơn và làm cho bạn đói hơn, bữa tiệc của bạn sẽ trở nên ngày một ngon hơn, thơm phức, đầy màu sắc, trông thực thể. Sau hai mươi một ngày nhịn ăn

bạn thậm chí có thể mơ về thức ăn ngay cả khi mở mắt, thức hoàn toàn. Chẳng cần ngủ thêm nữa; bây giờ vô thức bắt đầu thẩm lậu vào trong ý thức ngay cả khi bạn thức. Nhiều xơ và thầy tu đã thú nhận rằng điều đó không chỉ vào đêm; ngay ban ngày quý và phù thủy cũng tới thăm họ và làm tình với họ. Và họ chẳng thể làm được gì cả, điều đó đơn giản ở ngoài khả năng của họ.

Các tôn giáo khác đã làm cùng điều đó.

Nỗ lực của tôi chính là điều đối lập lại tất cả các tôn giáo, bởi vì tôi có thể thấy điều họ đã làm. Ý định thì tốt nhưng hiểu biết của họ không đủ sâu. Tôi muốn đàn bà và đàn ông sống cùng nhau, làm quen với thân thể của nhau, những khác biệt, những cực, nhiều tới mức không có nhu cầu cho vô thức của bạn mang cái gì đó bị kìm nén bên trong nó.

Một khi vô thức của bạn hoàn toàn được tự do khỏi kìm nén, bản năng của bạn có phẩm chất khác cho nó. Nó được nối với thông minh. Khi vô thức của bạn không còn bị kìm nén, khi không có bức tường Berlin giữa ý thức của bạn và vô thức của bạn - bức tường có thể bị giải toả đi bởi vì không có kìm nén, cho nên không cần giữ vô thức bị giấu kín - thế thì bạn có thể đi vào và ra khỏi vô thức của mình dễ dàng như bạn đi từ phòng này sang phòng khác trong nhà mình.

Đây là nhà của bạn - Gurdjieff hay dùng biểu dụ về ngôi nhà này, rằng con người là ngôi nhà ba tầng. Tầng thứ nhất là vô thức, tầng thứ hai là ý thức, tầng thứ ba là siêu ý thức. Một khi thông minh của bạn và bản năng của bạn không có xung đột, bạn trở thành người lần đầu tiên; bạn không còn là một phần của vương quốc loài vật. Và với tôi đây là điều tuyệt đối cần thiết cho bất kì ai muốn biết chân lí, cuộc sống, sự tồn tại, cho người muốn biết mình là ai.

Trong kìm nén chín phần của tâm trí riêng của mình, làm sao bạn biết tới bản thân mình được? Bạn đã kìm nén bản thân mình quá nhiều trong tầng ngầm, nơi bạn không thể đi vào được. Tất cả những người tôn giáo đều sống trong sợ hãi, run rẩy. Nỗi sợ của họ là gì? Nỗi sợ là về vô thức riêng của họ và bản năng bị kìm nén của họ, vẫn thường gõ cửa ý thức của bạn:

“Hãy mở cửa ra, chúng tôi muốn vào! Chúng tôi muốn thực hiện, chúng tôi muốn được hoàn thành.” Chúng càng bị bỏ đói, chúng càng nguy hiểm hơn. Bạn bị bao quanh bởi những con sói đói - từng bản năng đều là một con sói đói. Và đây là sự tra tấn mà trong đó cái gọi là người tôn giáo đã từng sống, bị bao quanh bởi lũ sói đói.

Tôi muốn bạn thân thiện với vô thức của mình. Cứ để sinh học của bạn được thoả mãn tới mức tràn đầy của nó. Hãy cố gắng nhìn ra vấn đề: nếu sinh học của bạn hoàn toàn được thoả mãn, thì không có tranh đấu giữa ý thức và vô thức. Bạn trở thành một toàn thể, khi có liên quan tới tâm trí của bạn; tâm trí của bạn sẽ là một toàn thể. Nó sẽ toả ra thông minh vô cùng trong bạn, bởi vì phần lớn thông minh của bạn bị mắc vào trong kìm nén. Bạn đang ngồi trên núi lửa, cố gắng giữ cho núi lửa đừng bùng phát - quyền năng của bạn nhỏ tới mức nó không thể giữ được núi lửa mãi mãi; ngược lại, khi nó bùng phát, bạn sẽ bị ném tan thành từng mảnh nhỏ tới mức bạn sẽ không thể nào gắn lại được.

Nhiều người điên trên thế giới, trong nhà thương điên, bệnh viện - họ là gì? Họ là ai? Cái gì đã đi sai với họ? Họ đã rơi thành từng mảnh và bạn không thể gắn chúng lại được. Không có khả năng nào gắn chúng lại trừ phi bạn thu xếp cho tất cả các bản năng bị kìm nén của họ được thoả mãn. Nhưng ai có đó để mà nói điều này? Bởi vì tôi đã từng nói điều đó suốt ba mươi năm năm nay, tôi đã trở thành kẻ khét tiếng nhất trên thế giới.

Mới hôm nọ trong tờ tạp chí Stern của Đức, tôi thấy một câu chuyện ngay bên ngoài quăng mười lăm trang về công xã của tôi, và đây mới chỉ là phần đầu tiên của loạt bài. Nó sẽ có năm phần, trong năm số liên tiếp của tạp chí này. Tựa đề của nó trên trang đề là “Bang dục.” Tôi thực sự thích thú nó đấy! Và điều kì lạ là, nếu bạn cứ nhìn ra ngoài mười lăm trang đó, thế thì bạn sẽ ngạc nhiên. Ai đang sống trong bang dục đây?

Nhân viên của Stern, các biên tập viên của họ, và các thành viên ban giám đốc, hay chúng tôi?

Trong tạp chí này là các đàn bàn khoa thân - và họ không chỉ khoa thân đâu, bởi vì đàn bà trần truồng hoàn toàn thì lại không hấp dẫn thế. Bạn phải

làm cho cô ấy thành khoả thân thậm chí còn hấp dẫn hơn bằng việc cho cô ấy quần áo gợi dục, mà theo một cách nào đó phô bày thân thể cô ấy và theo một cách nào đó che giấu nó nữa. Cho nên bạn có thể chơi trò trốn tìm lần nữa. Bạn có thể bắt đầu mơ mộng về đàn bà trông ra sao đằng sau những bộ quần áo này. Cô ấy có thể không đẹp thế đâu sau những bộ quần áo này - thực tế tất cả thân thể nữ giới đều như nhau và tất cả thân thể nam giới đều như nhau, một khi bạn tắt đèn đi và tất cả màu sắc và tất cả khác biệt đều biến mất. Bóng tối là kẻ làm bình đẳng thế, cộng sản tới mức trong bóng tối bạn thậm chí có thể yêu được vợ riêng của mình.

Toàn bộ tạp chí này đầy những dục, nhưng chúng tôi là “bang dục.” Ngay cả tạp chí Playboy cũng viết chống lại tôi - tôi tự hỏi chúng ta đang sống trong một thế giới thực sự kì lạ làm sao! Nhưng tôi biết tại sao Stern hay Playboy hay các tạp chí thích điều đó, cái hạng ba và khai thác tính dục của mọi người... chúng được bán cả triệu bản. Stern bán gần 2 triệu bản, và mỗi bản được ước lượng được ít nhất 8 người đọc; điều đó nghĩa là có 16 triệu độc giả.

Sao họ phải chống lại tôi? Và họ đã từng chống lại tôi trong nhiều năm rồi. Lí do là ở chỗ nếu tôi thành công, thế thì các tạp chí của họ sẽ phải đóng cửa văn phòng. Họ sống theo kìm nén. Đó là một logic đơn giản, tại sao họ chống lại tôi. Các tu sĩ, những người chống dục, cũng chống tôi, và những người dùng dục như sự khai thác - Playboy, Stern, và có cả nghìn tạp chí trên khắp thế giới - họ cũng chống lại tôi. Điều đó dường như là kì lạ, bởi vì họ không chống lại giáo hoàng; không một bài báo nào chống lại giáo hoàng. Playboy đáng phải chống lại giáo hoàng, người liên tục kết án dục. Nhưng không... Có một logic bản chất: giáo hoàng càng kết án dục, ông ấy càng kìm nén dục, thì Playboy càng bán được nhiều. Trong mỗi công xã của tôi chẳng ai quan tâm tới Playboy hay Stern - ai bận tâm? Nếu tôi thành công, thế thì tất cả những tạp chí, sách báo và phim ảnh khiêu dâm này đơn giản nhất định biến mất. Và có đầu tư lớn đằng sau họ, cho nên họ tất cả sẽ chống đối tôi - và họ sẽ chống đối tôi và kết án tôi nhân danh dục, cứ dường như tôi đang phát tán dục tính.

Nếu người nào đã phát tán dục tính, đây phải là Thượng đế của bạn. Tôi chẳng có liên quan gì tới điều đó cả. Ông ấy cứ cho sinh ra trẻ con với hooc môn dục. Ông ấy phải dùng điều đó lại chứ - ông ấy phải nghe theo giáo hoàng chứ! Nhưng những tạp chí này không chống lại Thượng đế, bởi vì ông ấy đang cung cấp toàn thể thị trường. Giáo hoàng và những người viết báo khiêu dâm tất cả đều cùng trong một mưu đồ thâm hiểm - và họ cùng nhau chống lại tôi bởi vì tôi đơn giản cố gắng làm hỏng trò này.

Cả hai kiểu người này đều khai thác sự kìm nén; do đó, việc chống lại tôi là logic về đủ mọi đẳng - họ cả hai đều chống lại tôi. Ít nhất Stern cũng không nên chống lại tôi nếu tôi đã tạo ra bang dục; họ nên sung sướng và họ nên tán thành. Nhưng không, họ tuyệt đối giận dữ. Họ thậm chí có thể không nhận biết tại sao họ lại giận tôi; họ có thể làm điều đó một cách tuyệt đối vô ý thức, nhưng vô ý thức cũng lí do riêng của nó.

Kìm nén bất kì cái gì và nó trở thành có giá trị. Kìm nén càng nhiều, và nó càng trở nên có giá trị hơn. Không kìm nén và nó mất đi mọi giá trị. Diễn đạt nó, nó bay hơi.

Tôi có thể nói với thế giới rằng công xã của tôi là chỗ duy nhất mà dục không có nghĩa gì cả; nó không có giá trị. Không ai bị nó làm bận tâm; không ai mơ về nó và không ai tưởng tượng về nó. Thực tế, mọi người liên tục viết cho tôi, “Osho ơi, phải làm gì đây? Cuộc sống dục của tôi hoàn toàn biến mất.”

Tôi nói, “Phải làm gì ư? Cứ để cho nó biến mất đi. Bạn không cần làm gì cả. Đây là toàn thể chủ định ở đây: nó phải biến mất! Đừng làm nỗ lực nào để làm cho nó biến mất, nhưng khi nó biến đi, xin đừng làm nỗ lực nào để ngăn cản nó. Hãy nói lời tạm biệt. Điều hay là nó đang biến mất.” Nhưng rắc rối là ở chỗ mọi người nghĩ rằng khi dục biến đi, có lẽ bây giờ chẳng cái gì còn lại bởi vì dục đã là tất cả mọi kích động của họ, cực lạc của họ, và niềm vui của họ.

Không, thực sự đang có nhiều thứ thế chờ đợi bạn. Hãy cứ để dục biến mất đi để cho năng lượng của bạn thành sẵn có cho các loại kích động cao hơn, loại cực lạc cao hơn.

Khi vô thức và ý thức của bạn gặp nhau bởi vì không có gì bị kìm nén trong vô thức - và đó là khoảnh khắc của sự gặp gỡ của chúng và sự hội nhập của chúng - vào chính khoảnh khắc đó một cơ hội lớn lao khác mở ra cho bạn. Bởi vì bạn không còn bị vướng víu với cái thấp hơn, toàn thể năng lượng của bạn là sẵn có cho cái cao hơn.

Bạn đang ở giữa chừng, tâm trí có ý thức. Nhưng bởi vì vô thức có đó, bạn vẫn còn bị dính líu vào việc kìm nén nó, bạn cứ kìm nén nó - vấn đề không phải là một khi bạn đã kìm nén nó, thì bạn được kết thúc với nó. Bạn phải kìm nén nó thường xuyên, bởi vì nó cứ tới đi tới lại mãi.

Cũng giống như việc bật lại quả bóng. Bạn ném nó đi và nó quay lại bạn. Bạn càng đặt lực lớn hơn vào việc đánh nó, lực nó quay lại bạn càng lớn hơn. Cùng điều đó là tình huống với bản năng. Bạn kìm nén chúng, và bạn càng đặt nhiều năng lượng vào việc kìm nén thì chúng sẽ càng quay lại bạn với nhiều năng lượng hơn. Chúng có thể lấy năng lượng ở đâu? Chính là năng lượng của bạn đấy. Nhưng khi bạn hoàn toàn tự do khỏi vô thức và sự dính líu của nó, nó trong sạch và im lặng; thế thì toàn thể năng lượng của bạn là sẵn có.

Năng lượng có một nguyên lí nền tảng về nó: nó không thể còn tĩnh tại được, nó phải chuyển động. Chuyển động là bản tính của nó. Nó không phải là thứ mà bạn để ở đâu đó và nó vẫn còn ở đó. Không, nó phải di chuyển - nó là cuộc sống. Cho nên khi không có lí do đi xuống, nó chỉ có một cách để đi - đi lên. Không có chỗ nào khác để đi cả. Nó bắt đầu đánh vào siêu thức của bạn, và chính việc đánh của nó vào siêu thức làm thoải mái và vui sướng tới mức tất cả cực thích dục của bạn đơn giản mờ nhạt đi. Bạn không thể tưởng tượng được điều đó, bởi vì nó không phải là sự khác biệt về lượng tới mức tôi có thể bảo bạn rằng “nó lớn hơn gấp mười nghìn lần về lượng.” Sự khác biệt là về chất, cho nên không có cách nào để hình dung ra nó. Làm sao so sánh được nó với cực thích dục của bạn được? Nhưng đó là điều duy nhất trong cuộc sống mà qua đó cái gì đó cao hơn có thể được chỉ ra.

Khi năng lượng của bạn bắt đầu đập vào thế giới trên hơn của bạn, mà bạn thì chưa hề nhận biết về nó mãi cho tới giờ, có mưa rào niềm vui thường xuyên. Cực thích dục quá tạm thời tới mức vào lúc bạn biết nó có

đó thì nó qua rồi. Bạn chỉ nhớ tới nó trong kí ức; bạn không thực nhận ra khi nó có đó. Bởi vì sự tạm thời này bạn trở nên ngày một nghiện nó hơn, bởi vì bạn nhớ đã có cái gì đó, cái gì đó lớn lao đã xảy ra, cho nên, “Chúng ta hãy đi vào nó lần nữa đi, chúng ta lại đi vào nó đi.” Nhưng chẳng có cách nào... Trước khi nó tới - bạn biết nó đang tới bởi vì chuông bắt đầu reo trong đầu bạn. Thực sự là cái chuông bắt đầu reo trong đầu bạn: “Nó đang tới đây!” Bạn biết rằng nó đang tới... bạn biết rằng nó đã qua. Chuông đã dừng lại, nó không còn reo thêm nữa, và bạn trông như kẻ ngu! Giữa việc reo và việc dừng của chuông, bạn trông như kẻ ngu. Có lẽ đàn ông cảm thấy xấu hổ hơn; đó là lí do tại sao sau khi làm tình anh ta đơn giản quay đi và ngủ luôn. Đàn bà không xấu hổ đến thế bởi lẽ đơn giản là cô ấy không phải là bạn tình tích cực đến thế; đàn ông có vẻ ngu bởi vì anh ta là bạn tình tích cực.

Khi năng lượng chạm tới mức cao hơn của ý thức, siêu ý thức - chỉ chạm tới thôi, và có mưa rào của niềm vui, cứ tiếp tục mãi. Dần dần năng lượng này cứ đánh và tạo ra lối của nó đi vào trung tâm của siêu ý thức. Bạn không có gì để làm cả: công việc của bạn được kết thúc khi bạn đã dừng kìm nén và bạn đã dọn sạch vô thức của mình. Thế thì bạn chẳng có gì để làm cả; thế thì tất cả những cái phải được làm đã được năng lượng của bạn làm rồi. Và khi bạn đạt tới trung tâm, một khả năng mới bắt đầu vận hành trong bạn, chính là trực giác.

Tại trung tâm của vô thức là bản năng.

Tại trung tâm của ý thức là trí tuệ.

Tại trung tâm của siêu ý thức là trực giác.

Bản năng làm cho bạn làm mọi thứ, buộc bạn làm mọi thứ bất chấp ý chí của bạn. Trí tuệ giúp cho bạn tìm ra cách thức nếu bạn muốn làm điều gì đó, hay tìm ra cách thức nếu bạn không muốn làm điều gì đó. Chức năng của trí tuệ là tìm ra cách thức.

Nếu bạn muốn đi với bản năng, trí tuệ sẽ tìm ra cách thức. Nếu bạn là cái gọi là người tôn giáo, người giả tôn giáo thì đúng hơn, và bạn muốn đi

ngược lại bản năng của mình, trí tuệ sẽ tìm ra cách thức. Chúng có vẻ là cách thức kì lạ, nhưng trí tuệ luôn phục vụ bạn: bất kì cái gì bạn muốn, nó sẽ làm. Nó không ủng hộ hay chống đối bất kì cái gì. Nó đơn giản ở trong sử dụng của bạn.

Nếu một người lành mạnh, người đó sẽ dùng trí tuệ của mình để giúp cho vô thức của mình được hoàn thành. Nó càng được hoàn thành sớm chừng nào tốt chừng nấy, để cho bạn được tự do với nó. Hoàn thành nghĩa là tự do khỏi nó.

Nếu bạn là một loại người có suy nghĩ lập dị nào đó - người Cơ đốc giáo, người Tin Lành, bất kì loại nào, có đủ mọi loại người lập dị sẵn có trên thế giới. Bạn có thể chọn loại lập dị nào mình muốn là, người Hindu, người Mô ha mét giáo, người Jaina, Phật tử - đủ mọi loại đa dạng đều có sẵn. Bạn không thể nói, “Cái thứ tôi muốn là không sẵn có” - bạn không thể nói điều đó được; trong hàng nghìn năm, con người đã tạo ra gần như mọi dạng lập dị. Bạn có thể chọn, bạn có thể có chọn lựa của mình; nhưng bất kì cái gì bạn chọn, nó đều như nhau cả.

Không ai đã bảo bạn cách dùng trí tuệ để hoàn thành vô thức của bạn, bản tính của bạn, sinh học của bạn, hoá học của bạn. Chúng là của bạn đấy - có thành vấn đề gì nếu nó là hoá học hay sinh học hay sinh lí học? Chúng là bộ phận của bạn, và tự nhiên chưa bao giờ cho cái gì mà không có lí do. Hãy hoàn thành nó, và việc hoàn thành nó sẽ làm ra con đường cho tiềm năng cao hơn.

Mọi người tôn giáo đều đang bị treo bởi phần thấp nhất của bản thể họ - đó là lí do tại sao họ trông buồn thê và mặc cảm thê. Họ không thể hân hoan được. Jesus cứ nói với những người này, “Hãy hân hoan đi,” và mặt khác ông ấy cứ nói với họ, “Hãy nhớ địa ngục.” Ông ấy đang tạo ra thế khó xử cho mọi người! Chỉ cho họ con đường tới địa ngục - con đường tới địa ngục là đáp ứng bản tính của bạn và con đường tới thiên đường là đi ngược lại bản tính của bạn.

Nhưng đi ngược lại bản tính của bạn tạo ra địa ngục ở đây trên trái đất này.

Tôi muốn tạo ra thiên đường ở đây, bây giờ. Sao lại trì hoãn điều tốt lành thế?

Những thứ không xứng đáng sự quan tâm của bạn thì bạn có thể trì hoãn được - nhưng thiên đường sao? Tôi không sẵn sàng trì hoãn nó đến mai hay giây sau đâu. Bạn có thể có nó ở đây, bây giờ; mọi điều bạn cần là dọn sạch vô thức. Được đáp ứng, được mãn nguyện, sinh học lắng đọng, hoá học lắng đọng, và cho bạn tất cả năng lượng đã từng tham gia vào trong những bình diện đó. Năng lượng này tự nó trỗi ra, và nó dừng lại chỉ ở chính trung tâm của tâm trí siêu ý thức của bạn. Và ở đó trực giác bắt đầu vận hành.

75. Tâm trí có thể tự tử được không?

Tâm trí có thể tự tử được không?

Tâm trí không thể nào tự tử được, bởi vì bất kì cái gì tâm trí có thể làm đều sẽ làm mạnh thêm cho tâm trí. Bất kì việc làm nào trong quá khứ cũng đều có thể làm cho tâm trí thành mạnh hơn. Cho nên tự tử là không thể được.

Tâm trí làm cái gì đó nghĩa là tâm trí tiếp tục bản thân nó - cho nên điều đó không trong bản chất của mọi sự. Nhưng tự tử xảy ra. Tâm trí không thể nào làm điều đó được - hử? - để tôi làm thật rõ điều này: tâm trí không thể nào tự tử nó được, nhưng việc tự tử xảy ra. Nó xảy ra qua việc quan sát tâm trí, không bởi việc làm cái gì cả.

Người quan sát là tách khỏi tâm trí, nó sâu hơn tâm trí, cao hơn tâm trí. Người quan sát bao giờ cũng ẩn sau tâm trí. Một ý nghĩ thoáng qua, một cảm giác gọi lên - ai đang quan sát ý nghĩ này? Không phải là bản thân tâm trí - bởi vì tâm trí chẳng là gì ngoài quá trình của ý nghĩ và cảm giác. Tâm trí chỉ là sự lưu thông của ý nghĩ. Ai đang quan sát nó? Khi bạn nói, “Một ý nghĩ giận giữ đã khởi lên trong tôi,” thì 'tôi' là ai? ý nghĩ đã khởi lên trong ai? Ai là bình chứa? ý nghĩ là nội dung - ai là bình chứa?

Tâm trí giống như khi bạn in cuốn sách: trên giấy trắng, sạch, từ xuất hiện. Tờ giấy trống rỗng đó là bình chứa và các từ được in lên là nội dung. Tâm thức giống như tờ giấy trống rỗng. Tâm trí giống như tờ giấy đã viết, đã in.

Bất kì cái gì tồn tại như sự vật bên trong bạn, bất kì cái gì bạn có thể thấy và quan sát, đều là tâm trí. Người quan sát không phải là tâm trí, cái được quan sát là tâm trí.

Cho nên nếu bạn có thể cứ đơn giản quan sát, không kết án, không theo bất kì cách nào tạo ra xung đột với tâm trí, không mê đắm nó, không theo nó, không chống nó, nếu bạn có thể đơn giản có đó dừng dừng với nó, thì

trong cái dừng dưng đó việc tự tử xảy ra. Không phải là tâm trí tự tử: khi việc quan sát phát sinh, nhân chứng có đó, tâm trí đơn giản biến mất.

Tâm trí tồn tại với hợp tác hay xung đột của bạn. Cả hai đều là những cách hợp tác - cả xung đột nữa! Khi bạn đánh nhau với tâm trí, bạn đang trao cho nó năng lượng. Trong chính việc đánh nhau của mình bạn đã chấp nhận sức mạnh của tâm trí trên bản thể mình. Cho nên dù bạn hợp tác hay bạn xung đột, trong cả hai trường hợp tâm trí đều ngày một trở nên mạnh hơn.

Hãy chỉ quan sát. Hãy là nhân chứng. Và dần dần, bạn sẽ thấy lỗ hổng phát sinh. Ý nghĩ này thoáng qua, và ý nghĩ khác còn chưa tới ngay tức thì - có một khoảng hở. Trong khoảng hở đó là an bình. Trong khoảng hở đó là tình yêu. Trong khoảng hở đó là tất cả những cái bạn bao giờ cũng tìm kiếm - mà chẳng bao giờ tìm thấy. Trong lỗ hổng đó, bạn không còn là bản ngã nữa. Trong lỗ hổng đó bạn là bao la, mệnh mệnh, khổng lồ! Trong lỗ hổng đó bạn là một với sự tồn tại - rào chắn không tồn tại. Các biên giới của bạn không còn đó nữa. Bạn tan ra trong sự tồn tại và sự tồn tại tan ra trong bạn. Các bạn bắt đầu chồm lấp lên nhau.

Nếu bạn cứ quan sát và bạn không bị gắn bó với những lỗ hổng này... bởi vì bây giờ điều đó là tự nhiên, bị gắn bó với những lỗ hổng này. Nếu bạn bắt đầu khát khao về những lỗ hổng này... bởi vì chúng cực kì đẹp đẽ, chúng là phúc lạc mệnh mệnh. Tự nhiên người ta bị gắn bó với chúng, và ham muốn phát sinh để có ngày một nhiều hơn những lỗ hổng này - thế thì bạn sẽ lỡ, thế thì người quan sát của bạn đã biến mất. Thế thì những lỗ hổng này sẽ lại biến mất, và sự lưu thông của tâm trí sẽ có đó.

Cho nên điều thứ nhất là trở thành người quan sát dừng dưng. Và điều thứ hai là hãy nhớ rằng khi lỗ hổng đẹp phát sinh, đừng bị gắn bó vào chúng, đừng bắt đầu đòi hỏi về chúng, đừng bắt đầu chờ đợi rằng chúng sẽ xảy ra thường xuyên hơn. Nếu bạn có thể nhớ hai điều này - khi lỗ hổng đẹp tới, hãy quan sát cả chúng nữa, và giữ sự dừng dưng của mình sống động - thế thì một hôm nào đó giao thông đơn giản biến mất cùng con đường, cả hai chúng biến mất. Và có sự trống rỗng vô biên.

Đó là điều Phật gọi là niết bàn - tâm trí đã dừng lại. Đây là điều tôi gọi là tự tử - nhưng tâm trí đã không tự tử nó. Tâm trí không thể nào tự tử nó được. Tâm trí không thể tự tử nó được. Bạn có thể giúp cho điều đó xảy ra. Bạn có thể cản trở điều đó, bạn có thể giúp điều đó xảy ra - điều này tùy thuộc vào bạn, không vào tâm trí bạn. Tất cả mọi điều mà tâm trí có thể làm bao giờ cũng là làm mạnh thêm cho tâm trí.

Cho nên thiền không thực là nỗ lực tâm trí. Thiền thực không phải là nỗ lực chút nào. Thiền thực chỉ là cho phép tâm trí có con đường riêng của nó, và không can thiệp theo bất kì cách nào vào bất kì cái gì - chỉ vẫn còn quan sát, chứng kiến. Dần dần nó im lặng đi, nó trở thành tĩnh lặng. Một hôm nào đó nó mất đi. Bạn được bỏ lại một mình.

Cái một mình đó chính là thực tại của bạn là gì. Và trong cái một mình đó chẳng cái gì bị loại trừ cả, bạn hãy nhớ điều đó. Trong cái một mình đó mọi thứ đều được bao hàm - cái một mình đó là Thượng đế. Sự thuần khiết đó, sự hồn nhiên đó, không bị biến chất bởi bất kì ý nghĩ nào, là điều Thượng đế là gì.

76. Giận dữ của thân, mồm, tâm trí

Hãy nhận biết về giận dữ của thân, Hãy làm chủ thân, Hãy để nó phục vụ cho chân lí.

Giận dữ có ba tầng. Tầng đầu tiên là giận dữ của thân thể. Hãy nhận biết về giận dữ của thân. Bạn có thể đã không quan sát nó: rằng thân thể tích lũy giận dữ, rằng thân thể có cách riêng của nó để tích lũy giận dữ. Khi bạn cảm thấy giận dữ bạn nghiêng răng, bạn siết chặt nắm tay - tại sao?

Thực tế, ở phương Đông đã từng có cách thức giúp bạn. Đó là sự giúp đỡ tạm thời, nhưng có giá trị lớn bởi vì chúng có thể làm cho bạn nhận biết về nhiều điều. Khi bạn cảm thấy giận, hãy nghiêng răng, siết nắm tay và bạn sẽ ngạc nhiên: rằng khi bạn nghiêng răng và siết nắm tay và chỉ đánh nhau với không khí - đám bóng - trong vòng năm phút cơn giận qua đi. Cái gì đó đã xảy ra, cái gì đó đã được xả ra.

Bây giờ, Tích hợp tư thế, Rolfing, và các phương pháp như thế đang trở nên nhận biết rất nhiều rằng giận dữ bị kìm nén của bạn, dâm dục, tham lam và đủ mọi chất độc tích lũy vào trong thân thể, trong cơ bắp. Bằng xoa bóp sâu những chất độc đó có thể được xả ra. Rolfing thực sự là đóng góp lớn lao. Xoa bóp sâu thân thể có thể có ích lớn lao. Nó có thể làm cho bạn nhận biết rằng thân thể mình đang mang nhiều thứ; và thân thể bạn lái bạn vào nhiều điều mà bạn có thể đã không đi vào nếu thân thể không lái bạn tới đó.

Hãy nhận biết về giận dữ của thân, Phật nói, hãy làm chủ thân, hãy để nó phục vụ cho chân lí.

Làm sao làm chủ thân thể? Điều đầu tiên là học thanh thoi. Phật dạy cho các đệ tử của mình cách thanh thoi. Ở phương Đông, đặc biệt, trong khoa học về yoga, có tư thế đặc biệt, shavasana. Đây là tư thế đó: nằm dài xuống đất cứ dường như bạn chết rồi. Để cho thân thể dần dần chết đi. Hãy bắt đầu từ chân. Thực tế, hãy trao đổi với thân thể bạn; hãy nói với chân, “Chết đi, xin hãy chết đi.” Và thế rồi đi lên.

Một nhà phân tâm đã nói với bệnh nhân của mình, “Mọi điều anh cần là thanh thoi, cho nên từ đêm nay anh hãy bắt đầu thanh thoi đi. Hãy bắt đầu từ chân; nói với ngón chân anh, 'Ngón chân hãy thanh thoi, bàn chân hãy thanh thoi,' và đi lên, nói với từng chi và rồi cuối cùng hãy bảo tâm trí anh thanh thoi.”

Người này về nhà. Anh ta rất xúc động bởi ý tưởng này; cả ngày anh ta chờ đợi cho tới đêm. Đêm tới, anh ta nằm trên giường. Anh ta vừa tắm nước nóng xong như nhà tâm thần đã gợi ý, đã cảm thấy chút ít thanh thoi khi nằm trên giường.

Anh ta bắt đầu: “ Ngón chân hãy thanh thoi, bàn chân hãy thanh thoi, cẳng chân hãy thanh thoi, đùi hãy thanh thoi,” vân vân và vân vân. Anh ta vừa đi tới tâm trí để nói, “Tâm trí hãy thanh thoi,” thì vợ anh ta bước ra khỏi buồng tắm trần truồng, sẵn sàng đi ngủ. Bỗng nhiên người này hô lên, “Thức dậy! Mọi người thức dậy!”

Điều này sẽ không ích gì. Do đó Phật không nói thanh thoi, đi ngủ, bởi vì thế thì bạn có thể thức dậy và bạn có thể gọi mọi người khác thức dậy. Ông ấy nói, “Hãy cảm thấy chết. Hãy để thân thể chết đi trong khoảnh khắc, cứ dường như bạn chỉ là cái xác.” Bạn không thể làm được gì cả.

Và kiến bắt đầu bò lên bạn; bạn không thể làm được gì cả.

Và đó thực sự là một kinh nghiệm lớn, cảm thấy giống như cái xác, và kiến bò lên mặt bạn hay muỗi đốt; nhưng bạn không thể làm gì được, bạn đơn giản là người quan sát. Đó là kinh nghiệm hiếm hoi để trải qua nó. Dần dần, dần dần bạn trở thành người chủ bởi việc làm thanh thoi thân thể mình. Thân thể bạn càng căng thẳng, nó càng là chủ của bạn.

Hãy nhận biết về giận dữ của mồm... Và khi bạn đã học cách thanh thoi giận dữ của thân thể, cuồng nộ của thân thể, thế thì hãy bắt đầu nhận biết về điều bạn nói. Thỉnh thoảng, một cách vô ý thức, bạn nói ra một lời. Bạn đã không nhận biết về hậu quả của lời này. Bạn có thể đã không nghĩ rằng nó sẽ tạo ra rắc rối cho bạn.

Một thanh niên thu xếp cho vị hôn phu của mình gặp cha mẹ mình qua buổi tiệc rượu tại một khách sạn phô trương. Sau khi gia đình anh ta ra về, cô gái hỏi liệu cô ấy có gây ấn tượng tốt cho họ không.

“Ồ, nói thẳng nhé, em yêu,” anh ta nói, “mẹ anh bảo anh ở chỗ riêng tư rằng mẹ thấy em có chút ít thô tục.”

“Nhưng anh có bảo mẹ là em đã đi học ở một trong những trường cuối tốt nhất không?” cô ta hỏi.

“Có chứ, tất nhiên là anh nói rồi.”

“Và anh có nói với mẹ về mối quan tâm của em về nghệ thuật và văn hoá không?” “Chắc chắn có.”

“Và anh có bảo mẹ gia đình em quan trọng thế nào trong vùng không?” “Tự nhiên là anh đã nói,” anh ta đáp.

“Thế thì cái cút “thô tục” này tất cả là gì?” cô trẻ tinh tướng hỏi.

Mọi người cứ nói mọi thứ, chẳng thực sự nhận biết về điều họ đang nói.

Thực tế, tâm trí họ giống như cái máy hát. Họ đơn giản lặp lại.

Bây giờ khoa học đã khám phá ra rằng có thể làm các lỗ hổng trong đầu bạn và có thể đưa điện cực vào trong; những điểm nào đó có thể được đẩy vào và một điều rất kì lạ xảy ra. Chẳng hạn, điện cực được đẩy vào trong não bạn tại trung tâm nào đó và bạn bắt đầu nói cái gì đó chẳng bởi lí do nào cả. Không ai đã hỏi điều đó, không có hoàn cảnh cho nó, nhưng bạn bắt đầu nói nó. Thế rồi điện cực được lấy ra và bạn dừng việc nói nó. Điện cực lại được ấn vào; bạn bắt đầu cùng một điều lặp lại từ chính lúc ban đầu - lại cùng câu đó, cùng từ đó. Điều đó có thể được thực hiện hàng trăm lần và mỗi lần bạn sẽ làm điều đó lặp lại, cứ dường như điện cực không là gì ngoài cái kim của máy hát.

Tâm trí bạn là cái máy ghi lớn. Bạn đã ghi lại đủ mọi thứ và bạn cứ nói chúng, nghĩ rằng bạn đang nói; điều đó không đúng. Chừng nào bạn còn chưa thực sự có tính quan sát, bạn không nói mọi sự. Tâm trí bạn cứ lặp lại những hình mẫu cũ và bạn cứ đi vào những vấn đề cũ, lặp đi lặp lại. *Hãy*

nhận biết về giận dữ của mồm... Hãy làm chủ lời của ông, Hãy để chúng phục vụ chân lí.

Hãy nhận biết về giận dữ của tâm trí... Và cuối cùng, dần dần, thân trước, rồi lời, rồi tâm trí.

Hãy làm chủ ý nghĩ của ông, Để chúng phục vụ chân lí.

Người trí huệ đã làm chủ thân, lời và tâm trí, Họ là người chủ thực.

Nếu bạn có thể quan sát thân, tâm và tất cả sự vận hành của chúng, bạn

sẽ trở nên tách rời khỏi chúng tới mức bạn có thể làm chủ chúng.

Bạn có thể làm chủ cái gì đó chỉ khi bạn có khoảng cách với nó. Nếu bạn bị đồng nhất với nó bạn không thể làm chủ nó được. Và Phật nói người là chủ cái ta riêng của mình là người chủ của toàn thể sự tồn tại; người đó đã đi vào trong bình diện khác của cuộc sống. Bạn là nô lệ, người đó là chủ; bạn là máy, người đó là người thực; bạn vận hành vô ý thức, người đó vận hành có ý thức.

Và vận hành một cách có ý thức là vượt ra ngoài tất cả buồn rầu, là vượt ra ngoài tất cả khổ sở, là vượt ra ngoài tất cả phiền não, là đi vào cõi bên kia. Các tôn giáo khác gọi cõi bên kia đó là “Thượng đế”; Phật hội nó đơn giản “cõi bên kia.” Hãy chuẩn bị cho cõi bên kia... Hãy trở thành người chủ của bản thể riêng của mình.

77. Hãy yêu thân thể mình

Câu hỏi: *“Tôi không thích bản thân mình, đặc biệt là thân thể mình.”*

Nếu bạn có ý tưởng nào đó về thân thể phải như thế nào, bạn sẽ khổ. Thân thể là như nó đáng phải thế rồi. Nếu bạn có ý tưởng nào đó bạn sẽ khổ, cho nên hãy vứt cái ý tưởng đó đi.

Đây là thân thể mà bạn đã có; đây là thân thể mà thượng đế đã trao cho bạn. Hãy dùng nó... tận hưởng nó! Và nếu bạn bắt đầu yêu nó, bạn sẽ thấy nó đang thay đổi, bởi vì nếu một người yêu thân thể mình thì người đó bắt đầu chăm sóc, và sự chăm sóc đưa tới mọi thứ. Thế thì bạn không tọng vào nó những thức ăn không cần thiết, bởi vì bạn chăm sóc. Thế thì bạn không bỏ đói nó, bởi vì bạn chăm sóc. Bạn lắng nghe các yêu cầu của nó, bạn lắng nghe những hướng dẫn của nó - điều nó muốn, khi nó muốn. Khi bạn chăm sóc, khi bạn yêu mến, bạn trở nên hoà hợp với thân thể, và thân thể tự động trở nên tốt. Nếu bạn không thích thân thể mình, điều đó sẽ tạo ra vấn đề, bởi vì thế thì từ từ bạn sẽ trở nên dửng dưng với thân thể, bỏ quên lãng thân thể, bởi vì ai chăm nom cho kẻ thù? Bạn sẽ không nhìn vào nó; bạn sẽ né tránh nó. Bạn sẽ dừng việc nghe thông điệp của nó, và thế thì bạn sẽ ghét nó hơn.

Và bạn đang tạo ra toàn bộ vấn đề. Thân thể chưa bao giờ tạo ra vấn đề nào; chính tâm trí mới tạo ra vấn đề. Bây giờ, đây là ý tưởng của tâm trí. Không con vật nào khổ từ ý tưởng về thân thể, không con vật nào... thậm chí không một con hà mã nào! Không con nào khổ cả - chúng hoàn toàn hạnh phúc bởi vì không có tâm trí để tạo ra ý tưởng; bằng không con hà mã sẽ nghĩ, “Sao mình lại giống thế này?” Không có vấn đề trong nó.

Hãy vứt bỏ ý tưởng này. Hãy yêu thân thể bạn - đây là thân thể bạn, đây là món quà từ thượng đế. Bạn phải tận hưởng nó và bạn phải chăm sóc nó. Khi bạn chăm sóc, bạn luyện tập, bạn ăn, bạn ngủ. Bạn làm mọi sự chăm sóc bởi vì đây là nhạc cụ của bạn, cũng giống như chiếc xe bạn lau, bạn lắng nghe, mọi tiếng rù rù - để biết liệu cái gì đó có đi sai không. Bạn chăm sóc ngay cả đến một vết xước trên thân thể. Hãy chăm sóc lấy thân thể và nó sẽ đẹp tuyệt vời - nó vậy đấy! Nó là cái máy đẹp, và phức tạp thế, vậy mà làm việc hiệu quả tới mức trong bảy mươi năm nó cứ liên tục vận hành.

Dù bạn ngủ hay thức, nhận biết hay không nhận biết, nó cứ vận hành, và vận hành im lặng thế. Cho dù không có sự chăm sóc của bạn nó vẫn cứ vận hành; nó cứ làm việc phục vụ bạn. Người ta nên biết ơn thân thể.

Hãy thay đổi thái độ của bạn và bạn sẽ thấy rằng trong vòng sáu tháng thân thể bạn đã thay đổi hình dạng của nó. Điều đó cũng gần giống như khi bạn yêu một người đàn bà và bạn thấy: cô ấy lập tức trở nên đẹp. Cô ấy có thể không chăm sóc thân thể mình cho tới khoảnh khắc này nhưng khi một người đàn ông yêu cô ấy, cô ấy bắt đầu chăm sóc. Cô ấy đứng trước gương hàng giờ... bởi vì ai đó yêu cô ấy! Cùng điều đó xảy ra: bạn yêu thân thể mình và bạn sẽ thấy rằng thân thể bạn đã bắt đầu thay đổi. Nó được yêu, nó được chăm sóc, nó được cần tới. Nó là cái máy rất tinh tế - mọi người dùng nó rất thô lỗ, bạo hành. Hãy thay đổi thái độ của bạn rồi xem!

78. Ra ngoài thân thể

Câu hỏi duy nhất tôi vẫn còn mang là một phần của tôi muốn kìm nén. Chẳng hạn: tôi đã được nghe kể rằng thầy rời khỏi thân thể trong vài giờ mỗi ngày và rằng khi thầy trở về thầy rất đói và rằng thầy ăn mười sáu cái bánh chapattis. Có đúng không?

Vâng, điều đó đúng đấy. Bất kì khi nào người ta rời khỏi thân thể người ta đều cảm thấy đói, rất đói khi quay lại, và sau khi vào thân thể thức ăn lại vận hành như cái chặn giấy và giúp cho không gian bên trong lắng đọng lại trong thân thể một cách dễ dàng. Một ngày nào đó bạn sẽ cảm thấy điều đó, một ngày nào đó nó sẽ đột nhiên xảy ra trong thiền của bạn, rằng bạn đang đứng bên ngoài thân thể và quan sát thân thể mình nằm đó. Đừng sợ và đừng sợ về cách bạn bây giờ sẽ vào trong nó. Chỉ với ý tưởng đi vào, bạn sẽ thấy bản thân mình trong nó. Không nỗ lực nào được cần tới, chính tưởng rằng bạn muốn vào, và bạn sẽ vào, chính ham muốn đó sẽ đưa bạn vào. Nhưng thế rồi bạn sẽ cảm thấy cơn đói rất phi tự nhiên, cứ dường như bạn chưa ăn trong nhiều ngày. Thân thể đã mất nhiều năng lượng vật lí trong khi bạn ở ngoài nó. Có một điểm bên ngoài mà bạn không thể ra khỏi nó được, bằng không thân thể sẽ chết.

Tới chừng mực nào đó bạn có thể ở ngoài nó, nhưng trong thời gian đó, trong khoảng hờ đó, thân thể mất năng lượng liên tục và rất nhanh bởi vì bạn không trong nó để giữ năng lượng. Thân thể gần như chết.

Khi bạn vào nó bạn sẽ cảm thấy dường như bạn đã không ăn mấy ngày rồi. Cho nên điều đó là đúng - nhưng về con số đích xác bánh chapattis bạn sẽ phải hỏi Vivek. Mười sáu hay không - cái đó tôi không thể có thẩm quyền đúng để nói được.

79. Dục - Yêu - Từ bi

Vị Phật sống với nhạy cảm cao nhất và do vậy ông ấy tận hưởng mọi nhu cầu thân thể của ông ấy. Dục chẳng phải là một nhu cầu thân thể sao? Thế thì sao nó biến mất trong vị Phật?

Nhiều điều sẽ phải được hiểu. Thứ nhất: dục không phải là nhu cầu bình thường, như thức ăn. Nó là bình thường rất phụ thêm. Nếu thức ăn không được trao cho bạn, bạn sẽ chết, nhưng không có dục bạn có thể sống được. Nếu nước không được cho bạn, thân thể sẽ chết, nhưng không có dục bạn có thể sống. Nếu không khí không được cho bạn, bạn sẽ chết trong vài giây, nhưng không có dục bạn có thể sống cả đời bạn.

Đây là khác biệt đầu tiên, và tại sao nó vậy? Bởi vì dục về căn bản không phải là nhu cầu của cá nhân, nó là nhu cầu của giống nòi. Giống nòi sẽ chết nếu dục không được phép, nhưng bạn sẽ không chết. Người sẽ chết; đây không phải là cá nhân, nhưng là tập thể. Dục là nhu cầu giống nòi, không phải nhu cầu cá nhân. Nếu mọi người đều trở thành brahmachari, người vô dục, thế thì nhân loại sẽ biến mất, nhưng bạn sẽ sống. Bạn sẽ sống trong bảy mươi năm hay thậm chí hơn, bởi vì bạn sẽ tiết kiệm nhiều năng lượng. Người sẽ sống bảy mươi năm có thể có khả năng sống tới cả trăm năm không dục, bởi vì năng lượng của người đó sẽ được bảo toàn. Nhưng không có dục giống nòi sẽ chết.

Đây là khác biệt đầu tiên: thức ăn được cần cho bạn, dục được cần cho người khác. Dục được cần cho các thế hệ tương lai tới. Bạn đã tới cho nên không có vấn đề gì. Bố mẹ bạn cần dục cho bạn tới. Nếu họ mà vẫn còn vô dục, bạn chắc đã không ở đây, nhưng họ đã sống, điều đó chắc đã không là vấn đề cho họ. Họ chắc đã sống thậm chí còn tốt hơn vì bạn đã tạo ra nhiều rắc rối cho họ.

Đó là lí do tại sao tự nhiên đã cho bạn thôi miên sâu thẳm về dục, bằng không nhân loại sẽ biến mất. Tự nhiên đã làm cho bạn hoàn toàn bị ám ảnh bởi dục - nó ép buộc bạn. Bạn cố thoát khỏi cái bẫy, và bạn cảm thấy bị mắc bẫy - bất kì cái gì bạn làm, bất kì chỗ nào bạn đi, dục đi theo bạn. Tự nhiên không thể đảm đương được điều đó. Bằng không, dục trong bản thân nó là

hành động xấu tới mức nếu bạn mà được phép tự do, thế thì tôi nghĩ chẳng ai sẽ chọn nó. Nó là bị ép buộc.

Bạn đã bao giờ nghĩ về bản thân bạn giao cấu không? - nó có vẻ xấu làm sao! Đó là điều mọi người che giấu bản thân họ khi họ giao cấu; họ muốn riêng tư để cho không ai nhìn vào họ. Nhưng nghĩ mà xem, tưởng tượng bản thân bạn giao cấu. Toàn thể sự việc dường như ngớ ngẩn, ngu xuẩn. Bạn đang làm gì? Nếu không có ám ảnh bên trong bạn để làm nó, không ai sẽ làm nó. Nhưng tự nhiên không thể đảm đương được việc để bạn không làm nó, cho nên tự nhiên đã cho bạn thôi miên bên trong sâu sắc về nó. Nó là hoá chất, nó là hoocmon. Trong mạch máu các hoocmon đặc biệt chảy, điều ép buộc bạn.

Bây giờ các nhà sinh học nói rằng nếu những hoocmon này có thể được lấy ra khỏi bạn, dục sẽ biến mất. Có thể tiêm vào bạn những hoocmon đó và dục trở thành rất mạnh. Ngay cả trong tuổi già bảy mươi hay tám mươi, thân thể không còn khả năng đi vào dục, hoocmon có thể được tiêm vào và người đó sẽ bắt đầu cư xử như thanh niên ngu xuẩn. Người đó sẽ bắt đầu săn đuổi đàn bà. Người đó thậm chí có thể ngồi trong xe lăn nhưng người đó sẽ săn đuổi đàn bà. Không phải là người đó săn đuổi, đó là hệ thống hoá chất hoocmon trong thân thể.

Đứa trẻ được sinh ra, hoocmon còn chưa trưởng thành, chúng sẽ cần thời gian để chín muồi. Nó sẽ có khả năng của thôi thúc dục vào tuổi mười bốn. Mãi cho tới lúc đó không có vấn đề gì. Hoocmon dục chín muồi, các tuyến trở nên sẵn sàng. Đột nhiên, vào tuổi mười bốn, chúng bùng nổ và đứa trẻ phát cuồng. Nó không thể hiểu cái gì đang xảy ra.

Độ tuổi giữa mười bốn và mười tám là độ tuổi khó khăn nhất. Đứa trẻ không thể hiểu được: 'Cái gì đang xảy ra?' Cái gì đó đã chiếm quyền sở hữu nó. Đó là sở hữu! Tự nhiên đã chiếm quyền sở hữu - bây giờ bạn sẵn sàng, bây giờ thân thể sẵn sàng, bây giờ tự nhiên buộc bạn sinh sản. Tưởng tượng nảy sinh, mơ mộng; bạn không thể thoát được. Bất kì chỗ nào bạn nhìn, nếu bạn là đàn ông bạn chỉ có thể thấy đàn bà, nếu bạn là đàn bà, chỉ thấy đàn

ông. Nó là một loại điên. Tất nhiên, tự nhiên phải tạo ra nó, bằng không sẽ không có sinh sản.

Cuộc sống cá nhân của bạn không lâm nguy nếu bạn trở nên vô dục. Không, không cái gì lâm nguy. Ngược lại, bạn sẽ sống sâu sắc hơn, dễ dàng hơn bởi vì năng lượng sẽ được bảo tồn.

Đó là lí do tại sao ở phương Đông mọi người đã khám phá ra điều này: họ đã khám phá ra rằng dục đem tới chết sớm hơn. Cho nên những người muốn sống lâu hơn, vì lí do riêng của họ, họ bỏ dục hoàn toàn.

Chẳng hạn, nhà Hatha yogis muốn sống lâu hơn bởi vì họ có phương pháp chuyển động rất chậm, phương pháp xe bò kéo - họ cần thời gian rất dài để kết thúc nó, họ cần cuộc sống dài để kết thúc yoga của họ, để đi tới chứng ngộ chung cuộc - họ bỏ dục hoàn toàn. Và làm sao họ bỏ được nó? Họ đã tạo ra những tư thế đặc biệt làm thay đổi luồng hoocmon trong thân thể. Họ tạo ra những bài tập thân thể nào đó trong đó tinh dịch được hấp thu lại trong máu. Họ đã làm những điều cực kì lớn với thân thể; ngay cả tinh dịch được tiết ra cũng có thể được hấp thu lại trong thân thể.

Họ đã tạo ra nhiều phương pháp để hấp thu năng lượng dục bởi vì năng lượng dục là sinh lực; đưa trẻ được sinh ra từ nó. Nếu bạn có thể hấp thu năng lượng này trở lại trong hệ thống riêng của bạn, bạn sẽ rất, rất mạnh. Bạn có thể sống lâu hơn. Thực ra, tuổi già có thể đơn giản bị bỏ đi. Bạn có thể trẻ tới chính lúc cuối.

Có khác biệt. Thức ăn là nhu cầu cá nhân. Nếu bạn dùng nó bạn sẽ chết. Dục không phải là nhu cầu cá nhân, nó là vật sở hữu. Nếu bạn có thể dùng lại, bạn sẽ thu được nhiều từ nó. Nhưng việc dùng lại có thể có ba kiểu: bạn có thể kìm nén ham muốn; điều đó sẽ không ích gì - năng lượng dục của bạn sẽ bị hư hỏng. Đó là lí do tại sao tôi nói là tự nhiên là tốt hơn bị hư hỏng. Sư Jaina, sư Phật giáo, sư Ki tô giáo, Cơ đốc giáo, tất cả những người đã sống chỉ trong xã hội nam tính, nhóm nam - trong một trăm sư, chín mươi phần trăm hoặc là thủ dâm hoặc là đồng dục.

Điều đó phải như vậy thôi, bởi vì năng lượng này sẽ đi đâu? Và họ đã từng bị kìm nén, họ đã không biến đổi hệ thống hoocmon, hoá chất của thân thể. Họ không biết phải làm gì cho nên họ đơn giản đè nén. Đè nén trở thành hư hỏng. Tôi chống lại các phương pháp thuộc kiểu thứ nhất. Là tự nhiên là tốt hơn bị hư hỏng, bởi vì hư hỏng là rơi xuống dưới tự nhiên, nó sẽ không đi ra ngoài.

Thế rồi có kiểu thứ hai người đã cố thay đổi hệ thống hoocmon của thân thể: các nhà Hatha yogis, các động tác yoga. Và có nhiều cách để thay đổi hoá chất của thân thể. Phương pháp thứ hai là tốt hơn phương pháp thứ nhất, nhưng đầu vậy tôi vẫn không thiên về chúng. Tại sao? Vì nếu bạn thay đổi thân thể, bạn không thay đổi. Người bất lực là vô dụng, nhưng điều đó là vô dụng. Qua các phương pháp Hatha Yoga bạn sẽ trở thành bất lực; hoocmon sẽ không có đó để vận hành, hay các tuyến sẽ bị hỏng và chúng không thể vận hành, nhưng đây không phải là trưởng thành tâm linh. Bạn đã phá huỷ bộ máy, bạn đã không đi ra ngoài nó.

Và điều này nữa có thể dẫn tới kiểu vấn đề khác trong cuộc sống. Bạn sẽ trở nên sợ nhiều thứ. Bạn sẽ sợ đàn bà vì khoảnh khắc cô ấy lại gần, hoá chất bị thay đổi của bạn sẽ lại lấy hình mẫu cũ, luồng chảy cũ. Đàn bà có năng lượng nào đó: năng lượng nữ tính, điều là từ lực và làm thay đổi năng lượng thân thể bạn. Cho nên nhà Hatha yogis trở nên sợ đàn bà. Họ trốn lên Himalayas và hang động. Sợ không phải là điều tốt, và nếu bạn sợ, bạn ở trong nó. Cứ dường như đàn ông trở nên mù tới mức anh ta không thể nhìn được đàn bà, nhưng điều đó chẳng giúp gì mấy.

Kiểu phương pháp thứ ba là trở nên nhận biết hơn. Đừng thay đổi thân thể - cứ như nó vậy, nó là tốt. Để nó vẫn còn tự nhiên đi; bạn trở nên nhận biết hơn. Bất kì cái gì xảy ra trong tâm trí và trong thân thể, trở nên nhận biết. Trên các tầng thô và tinh đều trở nên ngày một ý thức hơn.

Chỉ bằng việc có ý thức, bằng việc là nhân chứng, bạn vươn lên cao hơn và cao hơn và cao hơn - và một khoảnh khắc tới khi chỉ vì chiều cao của bạn, chỉ bởi vì ý thức trên đỉnh của bạn, thung lũng vẫn còn đó nhưng bạn

không còn là một phần của thung lũng; bạn đã siêu việt lên trên nó. Thân thể vẫn còn tính dục, nhưng bạn không ở đó để hợp tác với nó.

Thân thể vẫn còn tuyệt đối tự nhiên, nhưng bạn đã đi ra ngoài nó. Nó không thể vận hành nếu không có hợp tác của bạn. Điều này xảy ra trong vị Phật.

Từ 'phật' nghĩa là người đã thức tỉnh. Nó không thuộc vào một mình Phật Gautam. 'Phật' không phải là tên cá thể người, nó là phẩm chất của hiện hữu. Christ là một Phật, Krishna là một Phật, và hàng nghìn chư phật đã tồn tại. Đó là phẩm chất của hiện hữu - và phẩm chất đó là gì? - nhận biết. Ngọn lửa của nhận biết cứ ngày càng lên cao hơn và một khoảnh khắc tới khi thân thể có đó, vận hành đầy đủ và tự nhiên, nhạy cảm, sống động, nhưng hợp tác của bạn không có đó. Bạn bây giờ là nhân chứng, không là người làm - dục biến mất.

Thức ăn sẽ không biến mất; ngay cả vị Phật cũng sẽ cần thức ăn bởi vì đó là nhu cầu cá thể, không phải là nhu cầu xã hội, nhu cầu giống nòi. Ngủ sẽ không biến mất, nó là nhu cầu cá thể. Mọi thứ có tính cá thể sẽ có đó, mọi thứ có tính giống nòi sẽ biến mất - và việc biến mất này có cái đẹp của riêng nó.

Nếu bạn nhìn vào nhà Hatha yogi bạn sẽ thấy sinh linh què quặt. Bạn không thể thấy bất kì duyên dáng nào tới từ mặt người đó. Người đó đã phá huỷ hoá chất của mình, người đó không đẹp. Nếu bạn nhìn một sư kim nén, ông ta thậm chí còn xấu hơn vì từ mắt và mặt ông ta bạn sẽ thấy mọi loại thèm khát rơi xuống khắp xung quanh. Ông ta sẽ có bầu không khí dục quanh ông ta - xấu và bẩn. Người tự nhiên là tốt hơn; ít nhất người đó là tự nhiên. Nhưng người hư hỏng là ốm yếu và người đó mang ốm bệnh quanh mình.

Tôi thiên về kiểu thứ ba, nhưng trong khi đó bạn vẫn còn tự nhiên. Không cần đè nén, không cần thử bất kì phương pháp nào để làm què quặt thân thể - không cần. Cứ tự nhiên và tiếp tục làm việc cho phật tính của bạn. Cứ tự nhiên và trở nên ngày càng tỉnh táo và nhận biết. Một khoảnh khắc sẽ tới

khi đục đơn giản biến mất. Khi nó biến mất theo cách riêng của nó, nó để lại đằng sau nó ánh sáng rực rỡ thế, duyên đáng thế, đẹp thế. Đừng buộc nó biến mất, bằng không nó sẽ để đằng sau nhiều vết thương và bạn bao giờ cũng còn với những vết thương đó. Để tự nó đi. Đơn giản là người quan sát và không trong vội vàng. Tự nhiên là tốt, tự nhiên là đẹp; bạn là tự nhiên. Chừng nào bạn chưa trở thành siêu nhiên, đừng tranh đấu với tự nhiên. Để cái cao hơn đi vào.

Và đây là thái độ của tôi về mọi thứ: đừng tranh đấu với cái thấp hơn, đừng cầu xin cái cao hơn. Làm việc vì cái cao hơn và để cho cái thấp hơn được bỏ lại không bị đụng tới. Nếu bạn bắt đầu tranh đấu với cái thấp hơn bạn sẽ phải vẫn còn đó với cái thấp hơn; bạn không thể di chuyển khỏi đó. Là tự nhiên để cho tự nhiên không quấy rối bạn và bạn được bỏ lại một mình để vươn lên cao hơn. Cầu nguyện về cái cao hơn, thiện về cái cao hơn, cố gắng vì cái cao hơn và để tự nhiên như nó vậy. Chẳng mấy chốc siêu nhiên sẽ nảy sinh. Từ tự nhiên siêu nhiên tới, và thế thì có duyên đáng, thế thì có cái đẹp, thế thì có phúc lớn vô song.

Từ chiều hướng khác sẽ là tốt cho bạn biết: đục thuộc về thân thể, yêu thuộc về thân thể tinh tế, lời nguyện thuộc về trung tâm, tới chính nền tảng của bản thể bạn. Đục thuộc vào ngoại vi, lời nguyện thuộc về trung tâm, và giữa trung tâm và ngoại vi là yêu. Phật là từ bi mang tính cầu nguyện; ông ấy đã đạt tới trung tâm. Trước khi bạn đạt tới trung tâm, chỉ đi ở giữa từ ngoại vi tới trung tâm, bạn sẽ đáng yêu, rất, rất đáng yêu sâu sắc. Ở ngoại vi bạn sẽ có tính thèm khát, bạn sẽ có tính đục. Và đó là cùng năng lượng. Trên ngoại vi đục được cần tới, giữa ngoại vi và trung tâm, yêu được cần tới. Năng lượng là như nhau nhưng bạn đã thay đổi, cho nên nhu cầu thay đổi. Tại trung tâm, lời nguyện, từ bi được cần tới - năng lượng là như nhau. Cho nên Phật không bị đói đục; cùng năng lượng đó đã trở thành từ bi. Con người của yêu không bị đói về đục, cùng năng lượng đó đã trở thành yêu. Cho nên câu hỏi về nhu cầu phải được hiểu.

Nhu cầu tồn tại trong thân thể, nhưng nếu bạn di chuyển từ thân thể, đi sâu hơn, nhu cầu thay đổi. Nhu cầu đi theo bạn. Nếu bạn được rót đầy quá

nhiều với tưởng tượng dục, hình dung, điều đó chỉ ra bạn tồn tại ở ngoại vi. Di chuyển từ đó đi. Bạn tiếp tục làm việc ở ngoại vi. Trong hàng triệu kiếp bạn đã từng làm việc ở đó và nhu cầu này đã không được hoàn thành. Nó không thể được hoàn thành. Không nhu cầu nào có thể được hoàn thành - nhớ điều này. Bạn ăn; sau tám giờ, sáu giờ, bạn lại đói. Không nhu cầu nào có thể được hoàn thành. Nó là việc hoàn thành tạm thời. Bạn có dục - sau vào giờ bạn lại sẵn sàng. Nhu cầu không thể được hoàn thành bởi vì chúng di chuyển trong vòng tròn.

Đi lên cao hơn nhu cầu của bạn đi. Tôi không nói tranh đấu với nhu cầu; cho phép chúng, tận hưởng chúng trong khi bạn có đó. Sao tranh đấu? - tận hưởng đi. Đừng tạo ra mặc cảm bởi vì bạn càng tạo ra mặc cảm, càng đè nén, sẽ càng khó cho bạn di chuyển từ đó. Tận hưởng nó trong khi bạn có đó. Nếu bạn yêu, bạn có dục, tận hưởng nó đi. Đừng cảm thấy mặc cảm, và đừng cảm thấy là tội nhân. Cứ phạm tội cho hết cỡ vào! Nếu bạn phạm tội thế thì ít nhất hãy hiệu quả.

Tôi nhớ tới Luther. Pecca Fortiler, một đệ tử, đã hỏi Luther, 'Phải làm gì? Tôi không thể dừng phạm tội được.' Luther nói, 'Phạm tội mạnh hơn vào.' Tuyệt đối đúng. Tôi chưa bao giờ cảm thấy đồng cảm nhiều mấy với các nghĩ của Luther, nhưng về điều này tôi tuyệt đối cùng với ông ấy: mạnh hơn đi, phạm tội mạnh hơn đi. Nếu bạn không thể dừng được thế thì sao bạn tâm? Phạm tội mạnh hơn bởi vì tại cực đoan biến đổi là có thể. Người hờ hững không bao giờ được biến đổi.

Đừng bao giờ hờ hững. Đó là ngu xuẩn duy nhất bạn có thể cứ liên tục phạm phải. Bởi vì khi bạn đang sôi lên một trăm phần trăm, chỉ thế thì việc bay hơi mới xảy ra. Hờ hững, bạn có thể vẫn còn hờ hững trong nhiều, nhiều kiếp và không cái gì sẽ xảy ra. Di chuyển tới cực đoan đi. Nếu bạn đang trong dục, di chuyển vào trong nó một cách toàn bộ. Đừng tạo ra bất kì xung đột nào, đừng giữ lại bất kì cái gì. Và trong khi đó cứ làm việc. Để dục có đó theo cách riêng của nó. Bạn cứ làm việc vì nhận biết. Thiên ngày càng nhiều hơn và dần dần bạn sẽ thấy rằng cùng năng lượng đang thay đổi, biến đổi.

Khi bạn thay đổi, năng lượng thay đổi vì năng lượng thuộc vào bạn. Khi quan điểm của bạn thay đổi, năng lượng phải đổi mức của nó. Khi bình diện của bản thể bạn thay đổi, thế thì năng lượng phải theo bạn. Nó là năng lượng của bạn.

Khi bạn đi tới trung tâm, dần dần, bạn sẽ đột nhiên nhận ra rằng dục đang biến mất và yêu đang thu được sức mạnh. Bạn đang trở nên ngày một đáng yêu hơn. Bây giờ yêu không phải là thèm khát. Yêu không giống như lửa, nó là ánh sáng rất mát dịu. Dục là dữ dội, nó là lửa. Nó giống như mặt trời nóng. Yêu giống như trăng dịu mát; nó cho bạn ánh sáng, nhưng rất mát dịu, bình thản. Im lặng tràn ngập yêu. Thế thì, dần dần, dục sẽ trở nên ngày một xa xôi hơn, xa xôi hơn, xa xôi hơn, và cùng năng lượng đó sẽ chuyển vào yêu. Bạn sẽ không cảm thấy bị đói. Thay vì thế, ngược lại, bạn sẽ cảm thấy được hoàn thành nhiều hơn, bởi vì yêu hoàn thành nhiều hơn. Nó là dạng cao hơn của dục, và mọi lúc bạn đi lên cao hơn, bạn cảm thấy được hoàn thành nhiều hơn bởi vì các dạng cao hơn là năng lượng tinh tế hơn. Chúng không thô, chúng tinh hơn. Chúng hoàn thành, chúng cho bạn nhiều hơn. Thế rồi cứ vươn lên trong nhận biết. Một ngày tới khi đột nhiên bạn được bắt rễ trong trung tâm, được định tâm. Bây giờ yêu cũng lấy chiều hướng mới; nó trở thành từ bi.

Khác biệt là gì? Trong dục bạn quan tâm tới bản thân bạn, không quan tâm tới người khác chút nào. Bạn đơn giản dùng người khác. Đó là lí do tại sao các bạn dục liên tục tranh đấu, vì cảm giác bên trong có đó, 'Người khác đang dùng mình.' Các bạn dục không thể đi tới điểm hài hoà. Họ sẽ phải tranh đấu lặp đi lặp lại, bởi vì đàn bà nghĩ đàn ông dùng cô ấy - và cô ấy đúng! Không cái gì sai trong đó. Và đàn ông nghĩ đàn bà dùng anh ta. Và bất kì khi nào ai đó dùng bạn như phương tiện, bạn cảm thấy bị tổn thương; dường như giống bị khai thác. Người đàn ông quan tâm tới dục riêng của anh ta, người đàn bà quan tâm tới dục riêng của cô ta - cả hai không đi tới người kia. Chuyển động không có đó. Họ là hai người vị kỉ, tự định tâm, khai thác lẫn nhau. Nếu họ phải nói về yêu và hát và có tính thơ ca, đó chỉ là cảm dỗ, thuyết phục, dụ dỗ - nhưng họ hành động không quan tâm tới người kia. Một khi đàn ông đã dùng đàn bà, anh ta quay lưng và đi vào giấc ngủ, được kết thúc - một thứ được dùng và được vứt đi.

Ở Mĩ họ đã làm ra đàn bà chất dẻo và đàn ông chất dẻo. Chúng làm việc tốt hoàn hảo. Đàn bà chất dẻo, nếu bạn chơi với vú cô ấy, vú trở nên cứng, chúng trở nên ấm. Bạn có thể làm tình với đàn bà chất dẻo và nó cũng đáp ứng như bất kì đàn bà nào; thậm chí còn hơn bởi vì không có tranh đấu, không xung đột. Được kết thúc, bạn có thể vứt người đàn bà và đi ngủ. Đó là mọi điều mọi người vẫn làm. Dù người đàn bà bằng chất dẻo hay người thực cũng chẳng tạo ra khác biệt gì. Và người đàn bà cũng dùng người đàn ông.

Bất kì khi nào bạn dùng người khác như phương tiện điều đó là vô đạo đức. Người khác là mục đích lên bản thân người đó, nhưng người khác trở thành mục đích trong bản thân người đó chỉ trong giai đoạn thứ hai của bản thể bạn, khi bạn yêu. Thế thì bạn yêu vì người khác. Thế thì bạn không dùng. Thế thì người khác là quan trọng, có ý nghĩa. Người khác là mục đích trong bản thân người đó. Bạn biết ơn. Không khai thác nào là có thể trong yêu; bạn giúp người khác. Nó không phải là chuyện mặc cả. Bạn tận hưởng việc giúp đỡ, bạn tận hưởng việc chia sẻ và bạn biết ơn rằng người khác cho bạn cơ hội để chia sẻ.

Yêu là tình tế. Cõi giới thô hơn của dục bị bỏ lại. Người khác đã trở thành mục đích nhưng dầu vậy vẫn có nhu cầu, nhu cầu tinh tế. Bởi vì khi bạn yêu một người, việc mong đợi tinh tế bị giấu kín ở đâu đó rằng người kia phải yêu bạn, cho dù là qua vô ý thức. Nó đi theo như cái bóng rằng người kia phải yêu bạn. Vẫn có nhu cầu được yêu - tốt hơn dục nhưng dầu vậy vẫn là mong đợi. Và mong đợi đó sẽ là nốt chói tai trong yêu. Nó chưa hoàn hảo.

Từ bi là phẩm chất cao nhất của yêu, thuần khiết nhất. Bây giờ mong đợi không có đó. Người khác không phải là phương tiện, người khác là mục đích. Và bây giờ bạn không mong đợi điều gì, bạn đơn giản cho bất kì cái gì bạn có thể cho. Mong đợi đã hoàn toàn mất đi. Vị Phật là người cho toàn bộ. Ông ấy cứ cho, ông ấy tận hưởng việc cho. Nó đơn giản là việc chia sẻ. Bây giờ nó đã trở thành từ bi - cùng năng lượng đó và cùng nhu cầu trên bình diện khác của bản thể. Đó là lí do tại sao dục biến mất trong vị Phật, bởi vì nó tái xuất hiện như từ bi.

80. Tình yêu và thường hằng

Bạn có thể nghỉ ngơi trong an bình trong năm mờ, trong an ninh tuyệt đối, nhưng khi bạn còn sống, hãy sống động đi. Chấp nhận mọi bất an đi. Trong chính việc chấp nhận đó, bất an biến mất, và không có thoả hiệp nào về phần bạn. Yêu một cách toàn bộ, nhưng không đòi hỏi điều thường hằng. Chỉ kẻ ngu mới hỏi điều thường hằng. Và nhớ một điều: nếu bạn đòi hỏi điều thường hằng bạn sẽ chỉ được đồ giả; chỉ đồ giả mới thường hằng.

Hoa hồng thực nhất định sớm hay muộn phải tàn phai, nhưng hoa nhựa là thường hằng; chúng không héo đi. Nhưng chúng không có hương thơm nào, chúng không có cuộc sống nào; chúng chỉ có hình tượng của hoa hồng.

Hôn nhân là hoa hồng nhựa; tình yêu là hoa hồng thực. Trồng hoa thực trong đời bạn đi. Tất nhiên chúng sẽ héo - thì sao nào? Bạn có thể trồng chúng lần nữa, bạn có thể cứ trồng chúng. Bạn có thể cứ tạo ra ngày càng nhiều tình yêu, chia sẻ ngày càng nhiều tình yêu với ngày càng nhiều người.

Và đây là kinh nghiệm của tôi - và bất kì cái gì tôi đang nói tôi đều nói từ kinh nghiệm riêng của tôi - rằng nếu bạn yêu một cách toàn bộ không ham muốn điều thường hằng nào, ngay cả điều không thể được cũng là có thể được. Tình yêu của bạn có thể vẫn còn cho một thời kì dài, có thể cả đời bạn. Nhưng đừng đòi hỏi điều thường hằng; trong chính việc đòi hỏi đó bạn đã làm rối loạn toàn thể sự việc: bạn đã đi từ cái thực tới cái không thực. Sống một cách toàn bộ đi!

“Toàn bộ” là từ then chốt của tôi - và mãi cho tới giờ “thường hằng” đã từng là từ then chốt. Bạn đã từng được bảo rằng tình yêu của bạn phải thường hằng, chỉ thế thì nó mới là thực; nếu nó không thường hằng nó không là thực. Điều đó là chuyện nhằm nhí vô cùng! Tình yêu thực chẳng liên quan gì tới thường hằng cả; không có mối quan hệ cần thiết. Nó có thể xảy ra chỉ trong một khoảnh khắc, nó có thể chỉ giống như tia sét, nhưng điều đó không có nghĩa là tia sét là không thực bởi vì nó xảy ra chỉ trong một khoảnh khắc. Hoa hồng mở ra vào buổi sáng; đến tối cánh hoa đã rụng rồi, đã tàn tạ rồi, đã quay trở về nghỉ ngơi trong đất.

Điều đó không có nghĩa là hoa hồng là không thật.

Nhưng bạn đã từng được các tu sĩ bảo đi bảo lại rằng nếu bạn thực sự tìm thực tại thế thì hòn đá thử là sự thường hằng. Họ đã chuyển tâm trí bạn từ thực tại sang thường hằng, và một khi bạn trở nên bị gắn bó với sự thường hằng bạn nhất định phải mua cái gì đó giả và bạn mất dấu vết của cái thực. Cái thực đang thay đổi, thường xuyên thay đổi; cái không thực vẫn còn như cũ. Và bạn phải sẵn có cho việc thay đổi thường hằng.

Cho dù một khoảnh khắc tình yêu xảy ra, là toàn bộ trong nó đi. Nếu bạn là toàn bộ trong nó, khoảnh khắc tiếp sẽ tới từ tính toàn bộ này. Điều đó là có thể - tôi không thể nói với bạn điều đó là chắc chắn được, tôi chỉ có thể bảo bạn nó là có thể - rằng khoảnh khắc tiếp sẽ làm sâu sắc tình yêu của bạn. Nhưng nó sẽ không là như cũ: hoặc nó sẽ sâu sắc hơn hoặc nó sẽ biến mất, nhưng nó sẽ không bao giờ như cũ lần nữa. Không hai khoảnh khắc nào là như nhau, và chúng không thể như nhau được.

Và đó là cái đẹp của cuộc sống, đó là cuộc phiêu lưu không thể tin được của cuộc sống: rằng nó bao giờ cũng là điều ngạc nhiên, nó bao giờ cũng là điều không trông chờ được. Nếu bạn sống một cách toàn bộ mọi sự có thể sâu sắc hơn, nhưng nhớ lấy, khi mọi sự đang làm sâu sắc thêm chúng không là như cũ. Nếu bạn nghĩ về thường hằng bạn đã bỏ lỡ mục tiêu.

81. Tình yêu của Cho & Bản ngã của Nhận

Tôi đã từng nghe rằng: ngày xưa có một cây đại thụ uy nghi, với cành lá xum xuê trải rộng ra hướng lên trời. Khi cây đang trong độ ra hoa, bướm ong đủ loại, đủ màu, đủ kích cỡ, dập dìu quanh nó. Khi cây nở hoa và kết quả, chim chóc từ những mảnh đất xa xôi tới và hót trong nó. Các cành cây, như những bàn tay giang rộng, ban phúc lành cho tất cả những ai tới và ngồi dưới bóng của chúng. Một cậu bé hay tới chơi dưới cây đại thụ, và cây nảy sinh lòng yêu mến với cậu bé này. Tình yêu giữa cây đại thụ này và cậu bé là có thể, nếu cái lớn không nhận biết rằng nó là lớn. Cái cây này không biết nó là lớn, chỉ con người mới có loại tri thức đó. Cái lớn bao giờ cũng có bản ngã, bản ngã là mối quan tâm chủ yếu của nó. Nhưng với tình yêu thì không ai là lớn hay là nhỏ cả. Tình yêu ôm choàng bất kì ai tới gần.

Cho nên cái cây đã nảy sinh tình yêu với cậu bé, người hay tới chơi với nó. Cành của nó thật cao, nhưng nó uốn và hạ chúng xuống thấp để cho cậu bé có thể hái hoa và hái quả. Tình yêu bao giờ cũng sẵn sàng cúi mình; bản ngã không bao giờ sẵn sàng cúi mình cả. Nếu bạn lại gần bản ngã, cành của nó thậm chí sẽ còn vươn cao lên hơn nữa; nó sẽ cứng rắn thêm để cho bạn không thể nào đạt tới nó được.

Cậu bé tới vui đùa với cây, và cái cây hạ thấp cành của nó xuống. Cây rất hài lòng khi cậu bé hái hoa; toàn bộ bản thể cây tràn ngập với niềm vui sướng của tình yêu. Tình yêu bao giờ cũng hạnh phúc khi nó có thể cho cái gì đó; bản ngã bao giờ cũng hạnh phúc khi nó có thể lấy.

Cậu bé lớn lên. Đôi khi cậu ngủ trong lòng cây, đôi khi cậu ăn quả của nó, và đôi khi cậu đội vòng miện bằng hoa của cây và hành động như một ông vua rừng rậm. Người ta trở thành giống như ông vua khi hoa của tình yêu có đó, nhưng người ta trở nên nghèo nàn và khổ khi gai của bản ngã hiện diện. Việc thấy cậu bé đeo vương miện hoa và nhảy múa làm tràn ngập trong lòng cây niềm vui sướng. Cây lắc lư chòm lá trong tình yêu, nó hát ca trong gió thoảng. Cậu bé ngày càng lớn lên. Cậu bắt đầu trèo lên cây để đứng đưa trên các cành cây. Cây cảm thấy rất hạnh phúc khi cậu bé nghỉ

ngôi trên cành của nó. Tình yêu hạnh phúc khi nó đem tới nguồn an ủi cho ai đó; bản ngã chỉ hạnh phúc khi nó đem tới điều bực dọc.

Với thời gian qua đi, gánh nặng của những nghĩa vụ khác xảy đến cho cậu bé. Tham vọng của cậu lớn lên. Cậu phải qua các kỳ thi, cậu có bạn bè để tán gẫu và đi chơi, cho nên cậu không tới chơi với cây thường xuyên nữa. Nhưng cây vẫn chờ đợi khắc khoải cậu bé tới. Cây cất tiếng gọi từ trong linh hồn mình: “Lại đây đi. Lại đây đi cậu bé. Ta đang đợi con.” Tình yêu chờ đợi ngày và đêm. Và cây chờ đợi. Cây cảm thấy buồn khi cậu bé không tới. Tình yêu buồn bã khi nó không thể chia sẻ; tình yêu buồn bã khi nó không thể cho được. Tình yêu biết ơn khi nó có thể chia sẻ. Khi nó có thể là kẻ buông xuôi, một cách toàn bộ, thì tình yêu là hạnh phúc nhất.

Khi cậu bé lớn lên, và trở thành một chàng trai, cậu ngày càng ít ra chơi với cây. Chàng trai bây giờ mê mải trong các việc trần thế. Con người khi lớn lên, tham vọng của anh ta lớn lên, thì anh ta sẽ ngày càng có ít thời gian hơn dành cho tình yêu.

Một hôm, trong khi chàng trai đi ngang qua, cái cây nói với nó: “Ta đợi con mà con không tới. Ta trông đợi con hàng ngày.”

Chàng trai nói: “Cây có gì nào? Tại sao ta lại phải tới với cây? Cây có tiền không? Ta đang kiếm tiền đây”. Bản ngã bao giờ cũng có động cơ. Chỉ khi có mục đích nào đó cần phải được đáp ứng thì bản ngã mới tới. Nhưng tình yêu không động cơ. Tình yêu là phần thưởng của riêng nó.

Cây giật mình nói: “Con sẽ tới ta chỉ nếu ta cho cái gì đó sao?”. Cái mà không cho đi được thì không phải là tình yêu. Bản ngã tích góp, nhưng tình yêu cho vô điều kiện. Cây nói: “Chúng ta không có bệnh tật đó, và chúng ta vui sướng. Hoa nở trên chúng ta. Nhiều quả chín trên chúng ta. Chúng ta cho bóng mát. Chúng ta đựng đưa trong làn gió thoảng, và ca lên những bài ca. Chim hồn nhiên nhảy nhót trên cành chúng ta và hót líu lo. Thậm chí chúng ta chẳng có tiền. Ngày chúng ta dính líu với tiền, chúng ta sẽ phải đi tới đền đài như các anh, như cách mà những con người yếu đuối vẫn làm,

để học cách kiếm được an bình, để học cách tìm ra tình yêu. Không, chúng ta không có bất kì nhu cầu nào về tiền cả.”

Chàng trai nói: “Thế thì sao ta phải tới cây? Ta sẽ đi tới nơi có tiền. Ta cần tiền.” Bản ngã cứ đòi hỏi tiền bởi vì nó cần quyền lực.

Cây nghĩ một lúc rồi nói: “Đừng đi đâu khác nữa, con yêu. Hái quả của ta và bán đi. Con sẽ kiếm tiền theo cách đó.”

Chàng trai lập tức vui lên. Chàng trèo lên cây và hái hết quả cây, thậm chí cả quả còn xanh cũng bị rung cho rơi xuống. Cây cảm thấy rất hạnh phúc, cho dù vài cành và nhánh cây đã bị gãy, và nhiều lá đã rụng xuống đất. Đau đớn cũng làm cho tình yêu hạnh phúc, nhưng thậm chí sau khi đau đớn, bản ngã cũng chẳng hạnh phúc. Bản ngã bao giờ cũng ham muốn hơn nữa. Cây không để ý rằng chàng trai thậm chí đã chẳng hề quay lại để cảm ơn nó. Cây đã nhận được lời cảm ơn rồi khi chàng trai chấp nhận lời đề nghị hái và bán quả của nó.

Chàng trai không quay lại sau một thời gian dài. Bây giờ chàng đã có tiền, và chàng bận rộn làm ra nhiều tiền hơn từ số tiền đó. Chàng đã quên mất tất cả về cây. Nhiều năm trôi qua. Cây buồn bã. Nó nóng lòng mong đợi sự trở lại của chàng trai – giống như người mẹ có bầu vú căng đầy sữa nhưng đứa con bị lạc. Toàn bộ con người của người mẹ cầu khẩn đứa con; người mẹ tìm kiếm điên dại về đứa con mình để cho nó có thể tới làm nhẹ bớt cho mình. Đó cũng là tiếng khóc thầm của cây.

Toàn bộ bản thể nó đau đớn quằn quại.

Sau nhiều năm, bây giờ đã là người lớn, chàng trai tới với cây.

Cái cây nói: “Lại đây, con ta. Lại đây ôm lấy ta.” Chàng nói: “Thôi trò ỷ mị ấy đi. Đây là trò trẻ con. Ta không còn là trẻ con nữa.” Bản ngã coi tình yêu là điên khùng, như chuyện hão huyền ngây thơ.

Nhưng cây vẫn mời chàng: “Lại đây đi, đánh đu trên cành ta. Lại nhảy múa. Lại chơi với ta.”

Chàng nói: “Thôi lời vô dụng này đi! Ta cần xây nhà. Cây có thể cho ta nhà được không?”

Cây than: “Nhà sao? Ta không có nhà.” Chỉ con người mới sống trong nhà. Không ai khác sống trong nhà cả ngoài con người. Và bạn có chú ý tới hoàn cảnh của chàng sau việc tự giam hãm mình trong bốn bức tường không? Nhà của chàng càng lớn thì con người của chàng càng trở nên nhỏ bé hơn. Cây nói: “Chúng ta không ở trong nhà, nhưng con có thể chặt cành ta, và thế thì con có thể có khả năng làm nhà.”

Không phí chút thời gian nào, chàng trai đem rìu tới và chặt rời tất cả các cành của cái cây này. Bây giờ cây chỉ còn là cái thân trơ trụi. Nhưng tình yêu không để ý đến những điều như thế, cho dù mọi cành của nó có bị chặt rời vì người nó yêu. Tình yêu là việc cho, tình yêu bao giờ cũng sẵn sàng cho.

Chàng trai thậm chí chẳng bận tâm tới việc cảm ơn cây. Chàng làm nhà mình. Và nhiều năm nữa lại trôi qua. Cái thân cây cứ chờ đợi và chờ đợi mãi. Nó muốn gọi người ấy, nhưng nó không có cành cũng chẳng có lá để đem cho nó sức mạnh. Gió thổi qua, nhưng nó thậm chí cũng chẳng thể xoay xở để gửi cho gió một thông điệp. Và linh hồn nó vẫn vang vọng với lời cầu nguyện duy nhất: “Lại đây. Lại đây, con ta. Lại đây.” Nhưng chẳng cái gì xảy ra cả.

Thời gian qua đi, và người này bây giờ đã già. Một lần ông đi ngang qua và tới đứng cạnh cây.

Cây hỏi: “Ta có thể làm được gì nữa cho con? Con đã tới sau một thời gian rất, rất lâu.”

Ông già nói: “Cây còn có thể làm được cái gì khác cho ta? Ta muốn đi tới những mảnh đất xa xôi để kiếm được nhiều tiền hơn. Ta cần một chiếc thuyền để du hành.”

Mừng rỡ, cây nói: “Nhưng điều đó không thành vấn đề, tình yêu của ta. Chặt thân ta ra, và làm thuyền từ đó. Ta sẽ rất sung sướng nếu ta có thể giúp

con đi tới những mảnh đất xa xôi để kiếm tiền. Nhưng con nhớ, ta bao giờ cũng chờ đợi con trở về.”

Ông đem tới một cái cưa, cưa thân cây ra, làm chiếc thuyền và dương buồm ra đi.

Bây giờ cái cây chỉ còn là cái gốc nhỏ bé. Và nó chờ đợi cho người yêu trở về. Nó chờ đợi, nó chờ đợi và nó chờ đợi mãi. Người này sẽ chẳng bao giờ trở lại. Bản ngã chỉ tới khi có cái gì đó kiếm được, và bây giờ cây chẳng có gì cả, hoàn toàn không còn gì để cho nữa. Bản ngã không tới nơi không có gì để có thể kiếm chác được. Bản ngã là kẻ ăn xin vĩnh viễn, trong trạng thái đòi hỏi liên tục. Còn tình yêu là từ thiện. Tình yêu là ông vua, hoàng đế! Có ông vua nào vĩ đại hơn tình yêu không?

Một đêm tôi đã nghỉ lại gần gốc cây đó. Nó thì thảo với tôi: “Người bạn đó của tôi vẫn chưa trở lại. Tôi rất lo nghĩ về hoàn cảnh ông ấy bị chết đuối hoặc bị lạc. Ông ấy có thể bị lạc ở một quốc gia xa xăm nào đó.

Ông ấy có thể không còn sống nữa. Tôi ước ao biết được tin tức về ông ấy làm sao! Vì tôi cũng gần hết đời mình rồi, tôi muốn được thoả mãn với ít nhất vài tin tức về ông ấy. Thế thì tôi có thể chết một cách hạnh phúc. Nhưng ông ấy sẽ không tới cho dù tôi có gọi ông ấy. Tôi chẳng còn lại gì để cho, còn ông ấy chỉ hiểu ngôn ngữ của việc lấy.”

Bản ngã chỉ hiểu ngôn ngữ của việc lấy. Ngôn ngữ của tình yêu là việc cho. Tôi không thể nói điều gì nhiều hơn thế. Hơn nữa, chẳng có gì nhiều để nói hơn là điều này: nếu cuộc sống trở thành giống như cái cây đó, vượn rộng cành của nó ra xa và rộng để cho tất cả mọi người đều có chỗ trú ẩn trong bóng râm của nó, thế thì chúng ta sẽ hiểu tình yêu là gì. Không kinh sách, không sơ đồ, không từ điển về tình yêu. Không có bộ nguyên tắc nào cho tình yêu cả.

Tôi tự hỏi tôi có thể nói gì về tình yêu? Tình yêu khó diễn đạt thế. Tình yêu chỉ có đó. Bạn có thể đã thấy nó trong mắt tôi nếu bạn tới và nhìn vào chúng. Tôi tự hỏi liệu bạn có thể cảm thấy nó khi cánh tay tôi giang ra ôm choàng hay không.

Tình yêu.

Tình yêu là gì?

Nếu tình yêu không được cảm thấy trong mắt tôi, trong cánh tay tôi, trong im lặng của tôi, thế thì nó chẳng bao giờ có thể được hiểu từ lời tôi cả.

Tôi lấy làm biết ơn vì việc kiên nhẫn lắng nghe của các bạn. Và cuối cùng, tôi cúi mình trước điều Tối thượng đang trú ngụ trong tất cả chúng ta.

Xin chấp nhận sự kính trọng của tôi.

82. Hôn nhân và thân thiết

Gần đây thầy lại nói về các khía cạnh đối nghịch của hôn nhân. Xin thầy nói về thầy ngụ ý gì bởi thân thiết? Đặc biệt, về điều tích cực khi ở cùng nhau qua thời khó khăn và khi nó là điều tiêu cực?

Hôn nhân là cách né tránh thân thiết. Nó là thủ đoạn để tạo ra mối quan hệ chính thức. Thân thiết là không chính thức. Nếu hôn nhân nảy sinh từ thân thiết, nó là đẹp nhưng nếu bạn hi vọng rằng thân thiết sẽ nảy sinh từ hôn nhân, bạn đang hi vọng hão huyền. Tất nhiên, tôi biết rằng nhiều người, hàng triệu người đã dàn xếp cho hôn nhân thay vì cho thân thiết - bởi vì thân thiết là trưởng thành và nó là đau đớn.

Hôn nhân là rất an ninh. Nó là an toàn. Không có trưởng thành trong nó. Người ta đơn giản mắc kẹt. Hôn nhân là thu xếp đạc; thân thiết là tìm kiếm tình yêu. Hôn nhân là một loại mãi dâm, loại thường hằng. Người ta đã lấy đàn bà hay lấy đàn ông - đó là mãi dâm thường hằng. Thu xếp là về kinh tế, không về tâm lí, không từ trái tim.

Cho nên nhớ lấy, nếu hôn nhân nảy sinh từ thân thiết thì nó là đẹp. Điều đó nghĩa là mọi người nên sống cùng nhau trước khi họ có hôn nhân.

Tuần trăng mật không nên xảy ra sau hôn nhân, nó nên xảy ra trước hôn nhân. Người ta nên sống trong đêm tối, trong ngày đẹp, trong những khoảnh khắc buồn, khoảnh khắc hạnh phúc, cùng nhau. Người ta nên nhìn vào mắt nhau thật sâu, vào bản thể của nhau.

Làm sao quyết định được? Nếu thân thiết của bạn đang giúp bạn trưởng thành và trở nên chín chắn thế thì nó là tích cực và tốt và lành mạnh, trong lành. Nếu nó có tính phá huỷ và nó không cho phép bạn trở nên chín chắn, thay vì thế nó giúp bạn vẫn còn ấu trĩ, không chín chắn thế thì nó là không lành mạnh. Bất kì quan hệ nào giữ cho bạn vẫn còn ấu trĩ đều là xấu. Thoát ra khỏi nó đi. Bất kì quan hệ nào cho bạn thách thức để trưởng thành, để đi vào cuộc phiêu lưu, để đi sâu hơn và cao hơn trong cuộc sống.... Tôi không nói rằng hôn nhân tích cực sẽ không có vấn đề, nó sẽ có *nhiều* vấn đề hơn là

hôn nhân tiêu cực. Mỗi quan hệ tích cực sẽ có nhiều vấn đề bởi vì mọi ngày những thách thức mới sẽ có đó.

Nhưng mỗi lúc vấn đề được giải quyết bạn sẽ đi lên cao hơn chút ít; mỗi lúc một thách thức được lấy bạn sẽ thấy cái gì đó đã trở nên được tích hợp vào bản thể bạn.

Mối quan hệ tiêu cực không có vấn đề - hay nhiều nhất, vấn đề rỗng, cái gọi là vấn đề, không phải vấn đề thực. Bạn không quan sát điều đó sao? Vợ và chồng tranh cãi vì những điều tầm thường. Chúng không phải là vấn đề. Cho dù bạn tranh cãi chúng không cho bạn cái gì, chúng không giúp cho trưởng thành. Quan sát vợ và chồng, quan sát bản thân bạn xem. Bạn có thể là chồng, là vợ.

Cứ quan sát. Nếu bạn tranh cãi vì những điều tầm thường - những điều nhỏ bé mà không ngụ ý cái gì theo bất kì cách nào - thế thì bạn sẽ vẫn còn chưa chín chắn vẫn còn ấu trĩ. Vấn đề thực, vấn đề đích thực, điều thực sự phải được đối diện, tạo ra rối loạn lớn trong bản thể bạn; chúng đem tới cơn xoáy lốc. Người ta phải đối diện với chúng. Đừng bao giờ né tránh chúng. Những câu hỏi tầm thường là lối thoát khỏi câu hỏi thực. Chồng và vợ sẽ tranh cãi về những điều rất nhỏ bé: đi xem và không đi xem phim nào; mẫu xe nào phải được mua, mô tô nào, làm bằng gì; tối nay họ đi ăn tiệm ăn nào. Tầm thường thế! Chúng không tạo ra khác biệt gì. Bạn đang làm ra quá nhiều ồn ào về những vấn đề như vậy và mối quan hệ của bạn sẽ không giúp gì cho bạn, cho bạn tính toán vẹn, bất kì trung tâm nào. Tôi sẽ gọi nó là tiêu cực.

Mối quan hệ tích cực sẽ đối diện với vấn đề thực. Chẳng hạn: nếu bạn giận hay nếu bạn buồn, bạn sẽ buồn trước vợ bạn, bạn sẽ không mỉm cười giả dối. Và bạn sẽ nói, 'Anh đang buồn.' Điều này phải được đối diện. Nếu, đang bước đi trên đường với vợ bạn, bạn thấy người đàn bà đẹp đi qua bên cạnh và một ham muốn và thèm khát lớn nảy sinh trong trái tim bạn, bạn sẽ nói với vợ bạn rằng người đàn bà này đã tạo ra ham muốn lớn, khuấy động trái tim bạn. Bạn sẽ không né tránh cô ấy. Bạn sẽ không đưa mắt bạn đi chỗ khác. Và bạn sẽ không giả vờ rằng bạn đã không thấy người đàn bà đó chút nào - dù bạn giả vờ hay không, vợ bạn đã biết điều đó rồi! Không thể nào có chuyện cô ấy không biết bởi vì ngay lập tức năng lượng của bạn, sự hiện diện của bạn thay đổi. Đây là vấn đề thực.

Lấy người đàn bà không có nghĩa là bạn không còn quan tâm tới bất kì đàn bà nào khác. Thực ra, ngày bạn không quan tâm tới bất kì đàn bà nào, bạn sẽ không quan tâm tới vợ bạn nữa. Tại sao? Để làm gì? Vợ bạn có cái gì mà là đặc biệt? Nếu bạn không còn quan tâm tới đàn bà bạn sẽ không quan tâm tới vợ bạn nữa. Bạn đang trong tình yêu với cô ấy bởi vì bạn vẫn còn đang trong tình yêu với đàn bà. Cô ấy chỉ là một đàn bà. Và thỉnh thoảng bạn bắt gặp một người đàn bà làm bạn mê say. Bạn sẽ nói điều đó cho vợ bạn. Và bạn sẽ đối diện với rối loạn sẽ nảy sinh. Nó là không tầm thường - bởi vì nó sẽ tạo ra ghen tuông, nó sẽ làm rối loạn mọi nghỉ ngơi, bạn sẽ không thể ngủ được trong đêm. Vợ sẽ ném gối vào bạn.

Là thực tạo ra vấn đề thực. Là đích thực tạo ra vấn đề thực. Và nói bất kì cái gì đang là hoàn cảnh không bao giờ ngần ngại, không bao giờ nhìn sang bên. Nhìn thẳng và chân thực. Và giúp cho vợ là chân thực, giúp cho chồng là chân thực.

Vâng, có vấn đề trong thân thiết thực, nhiều vấn đề hơn trong trạng thái tiêu cực, nhiều vấn đề hơn. Bởi vì nếu bạn là thân thiết thực với người đàn bà làm sao bạn có thể tránh được sự kiện là bạn trở nên quan tâm tới người đàn bà khác? Bạn phải nói điều đó. Đó là một phần của tình yêu, phần của thân thiết. Bạn lột trần bản thân mình, bạn phơi bày bản thân mình một cách toàn bộ, bạn không giữ cái gì lại. Ngay cả trong đêm bạn mơ giấc mơ về người đàn bà khác, đến sáng bạn có thể kể lại nó cho vợ bạn.

Tôi đã nghe về một đạo diễn phim. Trong đêm ông ta bắt đầu nói với bạn gái trong giấc ngủ của mình và ông ta nói to. Ông ta nói những điều đẹp đẽ và bà vợ bắt đầu nhìn chăm chăm vào ông ta. Khi bạn có gia đình, ngay cả trong mơ bạn vẫn còn sợ vợ bạn, cho nên đột nhiên ông ta trở nên sợ. Ông ấy đã nói gì? Ông ấy cảm thấy vợ đang nhìn vào ông ấy và với sự hiện diện lớn của tâm trí ông ấy nói, 'Cắt! Bây giờ là cảnh khác.'

.... cứ dường như ông ấy đang đạo diễn bộ phim!

Nếu bạn thực sự yêu người đàn bà, đến sáng bạn sẽ kể cho cô ấy về giấc mơ của bạn - rằng bạn đã làm tình với người đàn bà trong đêm trong mơ

của bạn. Mọi thứ phải bị tan nát. Toàn thể trái tim phải bị tan nát.

Thân thiết nghĩa là không có riêng tư. Bạn không mang cái gì riêng tư bây giờ - ít nhất với người bạn đang thân thiết. Bạn vứt bỏ riêng tư. Bạn trần truồng và loã lồ. Tốt, xấu, dù bạn là bất kì cái gì, bạn mở trái tim bạn. Và bất kì giá nào bạn vẫn trả cho nó; bất kì rắc rối nào bạn vẫn trải qua cùng nó. Điều đó đem tới trưởng thành.

Và bạn giúp cho người khác cũng vứt bỏ đi mọi sự ức chế, bình phong, mặt nạ. Trong mỗi quan hệ thân thiết người ta đi tới nhìn ra khuôn mặt nguyên thủy của người khác và người ta đi tới phơi bày khuôn mặt nguyên thủy riêng của mình. Nếu mỗi quan hệ giúp cho bạn tìm ra khuôn mặt nguyên thủy của bạn thế thì nó là thiền, thế thì nó là tôn giáo. Nếu mỗi quan hệ của bạn đơn giản giúp bạn tạo ra ngày một nhiều mặt nạ và đạo đức giả hơn thế thì nó là phi tôn giáo.

Cố hiểu định nghĩa của tôi. Nếu định nghĩa của tôi được hiểu thế thì trong một trăm cuộc hôn nhân, chín mươi chính là phi tôn giáo bởi vì chúng đơn giản tạo ra ngày càng nhiều cái giả. Từ chính lúc ban đầu cái giả bắt đầu.

Tôi đã nghe.

Ông mục sư, đưa mắt nhìn và đánh giá trên đôi cô dâu chú rể trước ông ta và đám đông lớn tới chứng kiến buổi lễ, ngân nga, 'Nếu có bất kì ai ở đây biết tại sao hai người này không nên được kết đôi với nhau trong giá thú, đề người đó nói bây giờ nếu không thì giữ mãi mãi yên lặng của người đó.'

'Tôi có cái gì đó để nói,' một giọng nói vang lên mạnh bạo và rõ ràng. 'Anh im đi!' ông mục sư nạt nộ. 'Anh là chú rể.'

Từ ngay chính ban đầu! Họ thậm chí còn chưa lấy nhau. Ông mục sư nói, 'Anh im đi! Anh là chú rể.' Và đó là cách cuộc sống của đôi lấy nhau bắt đầu.

Mọi người giữ yên tĩnh. Họ không nói gì. Họ không nói chân lí chút nào. Họ giả vờ dối trá. Họ mỉm cười khi họ không muốn cười, họ hôn khi họ

không muốn hôn. Một cách tự nhiên, khi bạn hôn và bạn không muốn hôn, cái hôn là độc. Một cách tự nhiên, khi bạn không muốn mỉm cười và bạn phải mỉm cười, nụ cười của bạn là xấu, nó là chính trị.

Và thế thì bằng cách nào đó người ta thành quen với những điều này, người ta lắng đọng vào cái giả, vào cái không đích thực của cuộc sống. Và người ta tự an ủi bản thân mình theo cả nghìn lẻ một cách.

'Ồ, chúng tôi rất sung sướng,' anh chồng khẳng khẳng. 'Tất nhiên, thỉnh thoảng vợ có ném bát đĩa vào tôi. Nhưng điều đó không thay đổi tình huống chút nào vì nếu cô ấy đánh tôi, cô ấy sướng, và nếu cô ấy đánh hụt tôi, tôi sướng!'

Dần dần người ta đi tới thu xếp như vậy - cả hai đều sướng.

Chiếc xe trong đó có đôi già lão chồm lên vách đá. Chiếc xe bị hỏng kinh khủng.

'Tôi đang ở đâu thế này?' ông già than vãn khi mở mắt ra. 'Trên cõi trời à?'

'Không,' bà vợ bàng hoàng nói. 'Em vẫn ở cùng anh.'

Những dàn xếp này là rất kinh khủng. Điều bạn biết nhân danh mối quan hệ chỉ là trò chơi giả.

Cho nên nhớ điều đó như một tiêu chí: nếu bạn trưởng thành hơn và trở thành cá nhân, nếu cuộc sống xảy ra nhiều hơn cho bạn, nếu bạn đang trở nên mở hơn, nếu nhiều cái đẹp hơn được cảm thấy trong sự tồn tại, nếu nhiều thơ ca hơn đang nảy sinh trong trái tim bạn, nếu nhiều tình yêu hơn tuôn chảy qua bạn, nhiều từ bi hơn, nếu bạn đang trở nên nhiều nhận biết hơn, thế thì mối quan hệ là tốt. Mang nó đi. Thế thì nó không phải là hôn nhân. Thế thì nó là thân thiết.

Nhưng nếu điều ngược lại xảy ra; nếu mọi thơ ca biến mất và cuộc sống đang trở thành dung tục; nếu mọi tình yêu đang mất đi và cuộc sống trở thành chỉ là tải trọng, tải trọng chết; nếu mọi bài ca đang chết đi và bạn chỉ

sống như nghĩa vụ, thế thì tốt hơn cả là thoát khỏi nhà tù này. Điều đó là tốt hơn cho bạn và điều đó là tốt hơn cho bạn tình người mà bạn đang sống cùng.

83. Quan niệm về tình yêu

Tình yêu trong vũ trụ: là hiện tượng chuyển dịch năng lượng và thông tin giữa 2 phía: nguồn tình yêu và đích tình yêu. Kết quả của sự chuyển dịch năng lượng này làm phát sinh ra những phát triển mới về vật chất và tâm thức.

Tình yêu nâng đỡ vạn vật sinh sôi phát triển, tình yêu tạo môi trường thuận lợi cho mọi sự phát triển.

Hai đầu của luồng chảy năng lượng và thông tin này là gì? Tùy điểm tham chiếu lấy ở đâu: con người, cái toàn thể... Nếu cái toàn thể là điểm tham chiếu thì toàn thể cũng là nơi phát và nơi nhận tình yêu. Cái toàn thể phát triển trong chính sự kiện tình yêu của nó. Khi không có sự phân chia nhị nguyên, tình yêu sẽ không có thể hiện thấy được.

Nếu con người là điểm tham chiếu chính sẽ có con người (chủ thể) và phần bên ngoài con người (đối thể). Nhân tố con người làm phát sinh quan niệm về tình yêu giữa con người với con người, với nhóm người, với thiên nhiên, xã hội và vũ trụ.

Tình yêu trong con người: Tình cảm là một ham muốn, một động cơ để biến ý định thành hành động, biến thông tin thành vật chất và năng lượng.

Tình yêu trong xã hội: được hiểu theo nghĩa hẹp là mối quan hệ riêng giữa hai con người. Trong quan niệm này tình yêu là sự gắn gũi về mặt vật lí, tâm lí, tạo ra không gian riêng cho hai người, và thể hiện cụ thể của tình yêu là thông qua dục và gia đình. Nhiều yếu tố của quan niệm xã hội ảnh hưởng tới quan niệm về tình yêu.

84. Tình yêu và hôn nhân

Nếu tình yêu trở nên bị phá huỷ trong hôn nhân, làm sao chúng tôi sống được nếu chúng tôi muốn chia sẻ tình yêu và ý nghĩ trên cơ sở hàng ngày, và cũng nêu ra chuyện con cái với cả mẹ và cha?

Làm sao hôn nhân có thể phá huỷ được tình yêu? Vâng, nó bị phá huỷ trong hôn nhân, nhưng nó bị bạn phá huỷ chứ không phải bởi hôn nhân. Làm sao hôn nhân có thể phá huỷ được tình yêu? Chính bạn mới là người phá huỷ nó, bởi vì bạn không biết tình yêu là gì. Bạn đơn giản giả vờ biết, bạn đơn giản hi vọng rằng bạn biết, bạn mơ rằng bạn biết, nhưng bạn không biết tình yêu là gì. Tình yêu phải được học; nó là kho báu lớn nhất có đó.

Nếu mọi người nhảy múa và ai đó bảo bạn, 'Lại đây và nhảy múa đi,' bạn nói, 'Tôi không biết nhảy.' Bạn không nhảy lên và bắt đầu nhảy múa và để mọi người nghĩ rằng bạn là một vũ công lớn. Bạn sẽ không tự chứng tỏ mình là anh hề đâu. Bạn sẽ không tự chứng minh mình là một vũ công. Điều đó phải được học - sự duyên dáng của nó, chuyển động của nó. Bạn phải huấn luyện thân thể cho việc đó.

Bạn không đi và bắt đầu vẽ chỉ bởi vì bức vải vẽ đang có sẵn cùng chổi vẽ và hộp màu. Bạn có thể vẽ - nhưng bạn sẽ không là họa sĩ theo cách đó đâu.

Bạn gặp một người đàn bà - bức vải vẽ có đó. Bạn ngay lập tức trở thành người yêu - bạn bắt đầu vẽ. Và cô ấy bắt đầu vẽ lên bạn. Tất nhiên cả hai bạn có thể chứng tỏ sự ngu xuẩn - những kẻ ngu được tô vẽ - và chẳng chóng thì chầy bạn hiểu điều đang xảy ra. Nhưng bạn không bao giờ nghĩ rằng tình yêu là nghệ thuật. Bạn được sinh ra mà không có nghệ thuật đó, nó chẳng liên quan gì tới việc sinh của bạn cả. Bạn phải học nghệ thuật đó. Nó là nghệ thuật tinh tế nhất.

Tình yêu còn khó hơn nhiều. Nó là việc nhảy múa với ai đó khác. Người

khác cũng cần được biết nhảy múa là gì. Khớp với ai đó, đây là nghệ thuật lớn. Tạo ra sự hài hoà giữa hai người... Hai người có nghĩa là hai thể giới khác nhau. Khi hai thể giới lại gần, va chạm nhất định có đó nếu bạn không biết cách làm hài hoà. Tình yêu là hài hoà. Và hạnh phúc, mạnh khoẻ, hài hoà, tất cả đều xảy ra từ tình yêu. Hãy học yêu. Đừng vội vã vì hôn nhân, hãy học yêu. Trước hết hãy trở thành người yêu lớn lao.

Và yêu cầu là gì? Yêu cầu là ở chỗ người yêu lớn bao giờ cũng sẵn sàng cho tình yêu và không bận tâm liệu nó có được đền đáp lại hay không.

Nó bao giờ cũng được đáp lại, nó chính là ở bản chất của mọi sự. Nó cũng tựa như bạn đi lên núi và bạn hát bài ca, và thung lũng vọng lại. Bạn có thấy điểm vọng ở trên núi trên đồi không? Bạn hét lên và thung lũng hét lên, hay bạn ca lên và thung lũng ca lên. Từng trái tim đều là thung lũng. Nếu bạn rót tình yêu vào trong nó, nó sẽ đáp ứng.

Bài học đầu tiên về tình yêu là không hỏi xin tình yêu, mà cho. Hãy trở thành người cho. Và mọi người lại đang làm điều đối lập lại. Ngay cả khi họ cho, họ cho chỉ với ý tưởng rằng tình yêu phải quay lại. Đó là sự mặc cả. Họ không chia sẻ, họ không chia sẻ một cách tự do. Họ chia sẻ có điều kiện. Họ cứ liếc trộm xem liệu nó có quay lại hay không. Những người rất tội nghiệp... Họ không biết sự vận hành tự nhiên của tình yêu. Bạn đơn giản đổ ra, nó sẽ tới.

Và nếu nó không tới, thì cũng chẳng có gì phải lo âu cả - bởi vì người yêu biết rằng tình yêu là hạnh phúc. Nếu nó tới, thì tốt; thế thì hạnh phúc được nhân lên. Nhưng cho dù nó không bao giờ quay lại, thì trong chính hành động yêu bạn đã trở nên hạnh phúc thế, cực lạc thế, ai còn bận tâm tới việc nó tới hay không nữa?

Tình yêu có hạnh phúc cố hữu của riêng nó. Nó xảy ra khi bạn yêu. Không có nhu cầu chờ đợi kết quả. Hãy bắt đầu yêu đi. Dần dần bạn sẽ thấy thêm nhiều tình yêu nữa lại tới với bạn. Người ta yêu và đi tới biết tình yêu

là gì bằng việc yêu. Cũng như người ta học bơi bằng việc bơi, bằng việc yêu người ta yêu.

Và mọi người đều rất keo kiệt. Họ chờ đợi người yêu lớn lao nào đó xuất hiện, thế rồi họ sẽ yêu. Họ vẫn còn đóng, họ vẫn còn rút vào trong. Họ chờ đợi. Từ đâu đó một Cleopatra sẽ tới và thế rồi họ sẽ mở tấm lòng mình, nhưng vào lúc đó họ đã hoàn toàn quên mất cách mở nó ra.

Đừng bỏ lỡ bất kì cơ hội nào của tình yêu. Ngay cả đi qua trên phố bạn cũng có thể là niềm yêu mến. Ngay cả với người ăn xin bạn cũng có thể là niềm yêu mến. Không có nhu cầu rằng bạn phải cho người đó cái gì đó; ít nhất bạn có thể mỉm cười. Điều đó chẳng tốn gì - nhưng chính nụ cười của bạn lại mở ra tấm lòng mình, làm cho trái tim bạn sống động hơn. Hãy cầm tay ai đó - người bạn hay người lạ. Đừng chờ đợi rằng bạn sẽ chỉ yêu khi người đúng xuất hiện. Thế thì người đúng đó sẽ chẳng bao giờ xuất hiện cả. Hãy cứ yêu đi. Bạn càng yêu nhiều càng có nhiều khả năng cho người đúng xảy ra, bởi vì tấm lòng bạn bắt đầu nở hoa. Và trái tim nở hoa hấp dẫn nhiều ong bướm, nhiều người yêu.

Bạn đã được huấn luyện theo cách rất sai. Thứ nhất, mọi người đều sống dưới ảo tưởng sai lầm rằng mọi người đều đã là người yêu. Được sinh ra, bạn cho rằng bạn là người yêu rồi. Điều đó không dễ dàng thế. Vâng, có tiềm năng, nhưng tiềm năng phải được huấn luyện, phải được rèn luyện. Hạt mầm tồn tại, nhưng nó phải trở thành hoa.

Bạn có thể cứ mang hạt mầm của mình; chẳng ong bướm nào sẽ tới. Bạn đã bao giờ thấy ong bay tới hạt mầm chưa? Chúng không biết rằng hạt mầm có thể trở thành hoa sao? Nhưng chúng tới khi hạt mầm đã trở thành. Hãy trở thành hoa đi, đừng vẫn còn là hạt mầm.

Hai người, bất hạnh tách biệt, tạo ra nhiều bất hạnh hơn cho nhau khi họ tới với nhau. Đó là toán học. Bạn đã bất hạnh, vợ bạn đã bất hạnh và các bạn cả hai lại hi vọng rằng ở cùng nhau bạn cả hai sẽ trở nên hạnh phúc sao? Đây là... đây là số học thông thường thế - giống như hai cộng với hai thành bốn. Nó là sự đơn giản đó. Nó không phải là một phần của toán học

cao cấp nào; nó rất bình thường, bạn có thể đếm nó trên đầu ngón tay của mình. Các bạn cả hai sẽ trở nên bất hạnh.

'Anh không yêu em nữa à?' vợ Mulla Nasruddin hỏi. 'Anh chẳng bao giờ nói điều gì tình tứ với em như anh đã nói khi chúng ta tán tỉnh nhau.' Cô ấy chùi nước mắt bằng góc tạp dề.

'Anh yêu em, anh yêu em,' Mulla Nasruddin nói lại. 'Bây giờ xin em hãy cầm đi và để anh uống bia trong an bình được chứ?'

Tán tỉnh là một chuyện. Đừng phụ thuộc vào việc tán tỉnh. Thực tế trước khi bạn lấy nhau, hãy gạt bỏ việc tán tỉnh ra. Gợi ý của tôi là ở chỗ hôn nhân nên xảy ra sau tuần trăng mật, đừng bao giờ trước nó. Chỉ nếu mọi thứ đi đúng, chỉ thế thì hôn nhân mới nên xảy ra.

Tuần trăng mật sau hôn nhân là rất nguy hiểm. Như tôi biết, chín mươi chín phần trăm hôn nhân kết thúc vào lúc tuần trăng mật chấm dứt. Nhưng thế thì bạn bị tóm rồi, thế thì bạn không còn đường thoát nữa. Thế thì toàn thể xã hội, luật pháp, toà án - mọi người đều chống lại bạn nếu bạn bỏ vợ, hay vợ bỏ bạn. Thế thì toàn thể nền đạo đức, tôn giáo, tu sĩ, mọi người đều chống lại bạn. Thực tế xã hội nên tạo ra đủ loại rào chắn có thể có đối với hôn nhân và không rào chắn nào với li dị. Xã hội không nên cho phép mọi người lấy nhau dễ dàng thế. Toà án nên tạo ra rào chắn - sống với người đàn bà ít nhất là hai năm, thế rồi toà án có thể cho phép bạn xây dựng gia đình. Ngay bây giờ họ đang làm chính điều ngược lại. Nếu bạn muốn xây dựng gia đình, không ai hỏi liệu bạn đã sẵn sàng hay liệu đấy chỉ là ý thích nhất thời, chỉ bởi vì bạn thích cái mũi của người đàn bà. Ngu xuẩn làm sao! Người ta không thể sống chỉ bởi cái mũi dài. Sau hai ngày cái mũi sẽ bị quên phắt. Ai nhìn vào mũi của vợ mình?

Tôi đã nghe: Một khu vực nào đó đầy các nữ y tá trông cứ như họ là người lọt vào vòng chung kết thi hoa hậu thế giới, nhưng mọi lần một trong các bệnh nhân thấy họ, anh ta đều nhìn một cách có chủ ý và nói, 'Rác rưởi!' Người nằm giường bên cạnh không thể hiểu được điều đó chút nào. 'Các y

tá lộng lẫy thế này để chăm sóc anh mà ắt cả mọi điều anh có thể nói chỉ là “Rác rưởi”. Sao vậy?’

'Tôi không nghĩ tới y tá đâu,' người kia nói một cách buồn bã, 'tôi đang nghĩ về vợ tôi đấy.'

Vợ chẳng bao giờ trông đẹp, chồng chẳng bao giờ trông đẹp cả. Một khi bạn quen rồi, cái đẹp biến mất.

Hai người nên được phép sống cùng nhau đủ lâu để trở nên quen thuộc, quen biết lẫn nhau. Và cho dù họ muốn lấy nhau, họ cũng không nên được phép. Thế thì li dị sẽ biến mất khỏi thế giới này. Li dị tồn tại bởi vì hôn nhân là sai và bị ép buộc. Li dị tồn tại bởi vì hôn nhân được thực hiện trong tâm trạng lãng mạn.

Tâm trạng lãng mạn là tốt nếu bạn là nhà thơ - và người ta biết nhà thơ thì không phải là chồng tốt hay vợ tốt. Thực tế nhà thơ gần như bao giờ cũng là người độc thân. Họ lừa xung quanh nhưng họ chưa bao giờ bị bắt cả, và do đó cái lãng mạn của họ vẫn còn sống động. Họ cứ viết thơ, những bài thơ hay.

Người ta không nên lấy người đàn bà hay người đàn ông trong tâm trạng thơ ca. Hãy để tâm trạng văn xuôi tới, thế rồi lắng đọng. Bởi vì cuộc sống hàng ngày giống văn xuôi hơn là thơ ca. Người ta phải trở nên đủ trưởng thành.

Trưởng thành nghĩa là người ta không còn là kẻ ngốc lãng mạn nữa. Người ta hiểu cuộc sống, người ta hiểu trách nhiệm về cuộc sống, người ta hiểu những vấn đề của việc sống cùng với một người. Người ta chấp nhận tất cả những khó khăn đó vậy mà vẫn quyết định sống cùng người đó. Người ta không hi vọng rằng sẽ chỉ có thiên đường, toàn hoa hồng. Người ta không hi vọng điều vô nghĩa; người ta biết thực tại là khắc nghiệt. Nó khắc nghiệt đấy. Có hoa hồng, nhưng lại xa xăm và chỉ có vài bông ở giữa; có nhiều gai.

Khi bạn đã trở nên tỉnh táo với tất cả những vấn đề này và bạn vẫn quyết định rằng đáng mạo hiểm và sống cùng với một người còn hơn là ở một

mình, thế thì hãy lấy nhau. Thế thì hôn nhân sẽ không bao giờ giết chết tình yêu, bởi vì tình yêu này mang tính thực tế. Hôn nhân chỉ có thể giết chết tình yêu lãng mạn. Và tình yêu lãng mạn là điều mọi người gọi là 'tình yêu trẻ con'. Người ta không nên phụ thuộc vào nó. Người ta không nên nghĩ về nó như thứ nuôi dưỡng. Nó có thể giống như kem. thỉnh thoảng bạn có thể ăn nó, nhưng đừng phụ thuộc vào nó. Cuộc sống phải thực tế hơn, văn xuôi hơn.

Và hôn nhân bản thân nó không bao giờ phá huỷ cái gì cả. Hôn nhân đơn giản lôi ra bất kì cái gì bị giấu kín trong bạn - nó đem cái đó ra. Nếu tình yêu bị giấu kín đằng sau bạn, bên trong bạn, hôn nhân đem nó ra. Nếu tình yêu chỉ là việc giả vờ, chỉ là cái môi, thế thì chẳng chóng thì chầy nó phải biến mất. Và thế thì thực tại của bạn, cá tính xấu xí của bạn lộ ra. Hôn nhân đơn giản là một cơ hội, cho nên bất kì cái gì bạn phải đem ra thì sẽ lộ ra.

Tôi không nói rằng tình yêu bị hôn nhân phá huỷ. Tình yêu bị phá huỷ bởi vì ngay chỗ đầu tiên tình yêu đã không có rồi. Bạn đã sống trong mơ. thực tại phá huỷ giấc mơ đó. Bằng không thì tình yêu là cái gì đó vĩnh hằng, một phần của cái vĩnh hằng. Nếu bạn lớn lên, nếu bạn biết nghệ thuật này, và bạn chấp nhận thực tại của cuộc sống-tình yêu, thế thì nó cứ lớn lên mọi ngày. Hôn nhân trở thành cơ hội vô cùng để lớn lên trong tình yêu.

Không cái gì có thể phá huỷ được tình yêu. Nếu nó có đó, nó sẽ lớn lên. Nhưng cảm giác của tôi là, nó không có đó ngay chỗ đầu tiên. Bạn đã hiểu lầm bản thân mình; cái gì khác có đó. Có thể dục có đó, sự hấp dẫn dục có đó. Thế thì nó sẽ bị phá huỷ, bởi vì một khi bạn đã yêu người đàn bà, thế thì sự hấp dẫn dục biến mất - bởi vì sự hấp dẫn dục chỉ có với cái không biết. Một khi bạn đã ném trái thân thể người đàn bà, thế thì sự hấp dẫn dục biến mất. Nếu tình yêu của bạn chỉ là sự hấp dẫn dục thế thì nó nhất định biến mất.

Cho nên đừng bao giờ hiểu lầm tình yêu vì cái gì đó khác. Nếu yêu thực sự là yêu... Tôi ngụ ý gì khi tôi nói 'thực sự yêu'? Tôi ngụ ý rằng chính hiện hữu trong sự hiện diện của người khác, bạn bỗng nhiên cảm thấy hạnh phúc, chỉ ở cùng nhau bạn cảm thấy cực lạc, chính sự hiện hữu của người khác hoàn thành cái gì đó sâu trong lòng bạn... cái gì đó bắt đầu hát lên

trong lòng bạn, bạn rơi vào sự hài hoà. Chính sự hiện diện của người khác giúp cho bạn ở cùng nhau; bạn trở thành cá nhân hơn, định tâm hơn, bắt đất hơn. Thế thì đó là tình yêu.

Tình yêu không phải là đam mê, tình yêu không phải là xúc động. Tình yêu là hiểu biết rất sâu sắc rằng ai đó bằng cách nào đó làm đầy đủ bạn. Ai đó làm cho bạn thành vòng tròn đầy đặn. Sự hiện diện của người khác tôn cao sự hiện diện của bạn. Tình yêu cho tự do được là chính bản thân bạn; nó không phải là tính sở hữu.

Cho nên, hãy quan sát. Đừng bao giờ coi dục là tình yêu, bằng không bạn sẽ bị lừa. Hãy tỉnh táo, và khi bạn bắt đầu cảm thấy với ai đó rằng chỉ sự hiện diện thôi, sự hiện diện thuần khiết - không cái gì khác, không cái gì khác được cần tới; bạn không hỏi xin cái gì cả - chỉ sự hiện diện, chỉ mỗi điều người khác có đó, là đủ để làm cho bạn hạnh phúc... cái gì đó bắt đầu nở hoa bên trong bạn, và một bông sen nở ra... thế thì bạn đang trong tình yêu đấy, và thế thì bạn có thể trải qua mọi khó khăn mà thực tế tạo ra. Nhiều phiền não, nhiều lo âu - bạn sẽ có khả năng trải qua tất cả chúng, và tình yêu của bạn sẽ nở hoa ngày một nhiều hơn, bởi vì tất cả những tình huống đó sẽ trở thành thách thức. Và tình yêu của bạn, bằng việc vượt qua chúng, sẽ trở thành ngày một mạnh mẽ hơn.

Tình yêu là vĩnh hằng. Nếu nó có đó, thế thì nó cứ lớn lên mãi. Tình yêu biết cái bắt đầu nhưng không biết cái kết thúc.

85. Tình yêu giữa hai người

2 điểm tham chiếu của tình yêu: Tình yêu giữa hai con người được nhìn từ 2 điểm tham chiếu khác nhau, tạo thành dòng chảy năng lượng và thông tin đan xen nhau. Nếu các dòng chảy này không cùng hướng thì sẽ dần tách ra và không còn là môi trường phát triển cho nhau.

- 3 mức độ tình yêu: Tình yêu trên mức độ vật chất dựa trên năng lượng dục và cho sinh thành các con người vật lí mới. Tình yêu trên mức độ tâm trí dựa trên bản ngã, cho sinh thành sự liên kết tâm lí nhưng không tạo điều kiện phát triển con người. Tình yêu trên mức độ tâm linh tạo ra môi trường phát triển đầy đủ nhất cho con người đi tới tỉnh táo và có ý thức.

- 2 yếu tố trong con người: Con người bao gồm 2 yếu tố ảnh hưởng tới việc xem xét - nhìn tâm thức, sự sáng suốt của con người hoặc nhìn từ bản ngã, những quyền lợi tồn tại riêng tư của một cá nhân bên cạnh sự sáng suốt.

Con người có nhận biết thoát ra khỏi sự chi phối của bản ngã. Lúc đó con người chỉ là tâm thức thuần khiết và trở thành cái toàn thể. Tình yêu của người không bản ngã mới là tình yêu đích thức, từ sự tồn tại vào sự tồn tại.

Con người hoàn chỉnh là đầy đủ, không cần đi tìm nửa kia đời mình ở người khác. Tuy nhiên người ta xuất phát từ bản ngã lại cho rằng mình không đầy đủ và cần tìm sự bổ trợ từ người bạn đời khác giới.

- 2 loại tình yêu: Có hai loại tình yêu tùy góc độ xem xét: tình yêu theo nhu cầu và tình yêu ban tặng. Tình yêu và tình dục: Tình yêu giữa con người có yếu tố tình dục giữ vai trò quan trọng thúc đẩy về sinh học và xã hội. Tình yêu dựa trên dục là sự hoà hợp phần năng lượng sinh học nhưng chưa đủ, phần lớn của tình yêu siêu việt lên trên dục, tạo các lối mở mới cho năng lượng dục rẽ nhánh đi lên mới điều cơ bản để thúc đẩy sự phát triển của con người.

Tác động của xã hội tới tình yêu: Xã hội chấp nhận tình yêu dựa trên dục, dựa trên vật chất và có các qui định đạo đức, luân lí để ảnh hưởng tới khía cạnh tâm lí. Xã hội ở mức độ phát triển chưa cao muốn giữ gia đình là tế bào, do đó không chấp nhận sự không ổn định của tình yêu.

86. Tình yêu của “tôi”

Sự phát triển tình yêu trong từng người:

- Con người từ chỗ không khoảng cách với sự tồn tại đi tới chỗ có khoảng cách và lại muốn đi về chỗ không khoảng cách (với con người và với sự tồn tại). Con người phát triển cái tôi để tách ra khỏi thế giới, rồi cái tôi mất đi để trở lại hoà nhập với thế giới.
- Cái tôi được kết tinh lại đầu tiên trong con người để tách bạch người đó với thế giới. Tình yêu được hình thành như một khối tình cảm bên trong được kết tinh lại do tác động từ bên ngoài. Mọi điều làm cho cái tôi cảm thấy sung sướng đều làm phát sinh tình cảm gắn bó và ý muốn gìn giữ lâu dài.
- Ban đầu khối tình này còn chưa được tập trung, nó là các ham muốn phân tán rải rác, người ta chưa thấy gì trong mình. Khi một đối tượng bên ngoài xuất hiện lôi kéo sự chú ý, khối tình được kết tinh lại và được chiếu vào người đó, được hiện thân thành người cụ thể với tên tuổi và hình dạng và tính cách nào đó. Khối tình này làm cho người ta cảm thấy sung sướng, bồi hồi khi nghĩ tới và muốn có được sự gắn liền về vật lí, tâm lí.
- Tình yêu thông thường là ham muốn liên kết hội nhập của cái tôi với các đối thể bên ngoài. Tình yêu 2 con người là ham muốn hội nhập thành một khối của 2 cái tôi, tạo ra không gian chung về mặt vật lí và tâm lí.
- Ham muốn này thực chất để thoả mãn nhu cầu bên trong của cái tôi, và để thoả mãn ham muốn đó thì cần làm những điều cái tôi cho là tốt với đối thể.
- Ham muốn này có động cơ thúc đẩy về sinh học - dục, có động cơ thúc đẩy do huấn luyện của xã hội, và có động cơ thúc đẩy là các nghiệp quá khứ.
- Trong ham muốn này điều không được nhìn rõ là: tôi làm tốt cho đối thể bên ngoài là thể nào? Và không thấy rõ động cơ thoả mãn ham muốn của cái tôi được nguy trang bằng cái vỏ làm tốt cho đối thể.
- Trong ham muốn này cái tôi riêng của hai người cần được đảm bảo không gian tồn tại và tình yêu phải chừa khoảng cách này ra.

- Khoảng cách có thể âm về vật lí nhưng bao giờ cũng dương về tâm lí, tức là không thể trùng lấp nhau. Chỉ trong tình yêu tâm linh thì mới không có khoảng cách về mọi phương diện.
- Bản ngã là trung tâm để quyết định tình cảm và chi phối cách thể hiện tình yêu. Tự bản ngã giới hạn đối tượng tình yêu, phân biệt phạm vi và mức độ yêu và không thuần khiết, không hồn nhiên.
- Người khác là phương tiện: trong tình yêu bản ngã thì người khác là đối thể phục vụ cho ham muốn của bản ngã. Quyền lợi và sự tồn tại của bản ngã được đặt lên trên tất cả các giá trị khác. Mọi thứ khác đều có thể hi sinh được trừ bản ngã.
- Tình yêu bản ngã lấy chiều bài yêu và phục vụ người khác, kì thực là bắt người khác phục vụ quyền lợi của bản ngã. Nó đòi hỏi sự đáp ứng của bên kia phải bằng hoặc nhiều hơn: mục đích là để được cái gì đó, thoả mãn ham muốn nào đó của bản ngã.
- Ham muốn về người khác là biểu hiện của tình yêu bản ngã
- Sự đồng nhất của con người với bản ngã tạo ra quan niệm về tình yêu bản ngã, tình yêu theo nhu cầu, tình yêu đòi hỏi, tình yêu có điều kiện.
- Phân chia nhị nguyên: Bản ngã tạo ra sự phân biệt thích và không thích, phân chia thế giới thành cái của mình và không của mình. Tình yêu khi đó được hiểu nằm trong cái thích và cần gìn giữ như của cải.

87. Sự phát triển tình yêu giữa 2 người

Con đường của tình yêu bản ngã: ham muốn vô thức - gần gũi vật lí - gần gũi tâm lí - kết thành một khối - lực đực, phân li - tách ra - chia tay (thiếu ý thức và quan sát để chủ động thay đổi mà bị động biến đổi bởi vô thức)

- Bắt đầu của tình yêu bản ngã: Đã có sẵn một khao khát hình mẫu bên trong + một ý thích bất chợt nảy lên từ hình dáng bên ngoài- một thôi thúc sinh học muốn gần gũi về mặt vật lí - những thăm dò bằng lời nói và va chạm tiếp xúc, quà tặng - những tìm hiểu cái thích và không thích của bản ngã.
- Thiết lập sự đồng nhất: giữa khối tình yêu bên trong, hình ảnh mong muốn về người yêu với người thực ngoài đời. Ban đầu những sai lệch bị cố tình lờ đi. Hai người chưa hiểu biết về bản thân mình cùng chia tay xin tình yêu từ nhau.
- Tình yêu xuất hiện trong con người bắt đầu từ những sự thích thú bản ngã bên ngoài nhưng phải trải qua những tương tác tâm lí để đi tới hiểu biết tâm tính bên trong.
- Quà tặng trong tình yêu bản ngã mang dấu ấn của người tặng và đòi hỏi gìn giữ : quà tặng mang một phần của tình cảm, của bản ngã nên người ta không quên dù đã tặng. Việc rút lại tình cảm xảy ra khi mối quan hệ bị mất hoặc khi một người mất.
- Phát triển của tình yêu bản ngã: khẳng định của tình yêu thông qua những tín hiệu và việc nói thành lời - Thực tế phá vỡ những ảo tưởng về người yêu. Mọi người đều muốn sống theo tự do của mình, và không muốn mất tự do của mình vì người khác. Vì vậy mọi cam kết chia sẻ không gian đều chỉ có giá trị tạm thời và nếu không có ý thức thì các lực vô thức sẽ đưa tới phá vỡ quan hệ.
- Xuất hiện tình huống: hoặc người ta bỏ ảo tưởng để chấp nhận thực tế, hoặc người ta bỏ con người thực bên ngoài để ôm giữ hình ảnh mẫu bên

trong của mình. Trong trường hợp sau: hoặc người ta chịu đựng cùng sống, hoặc người ta tách rời.

- Liên kết giữa 2 bản ngã tạo ra nhớ nhưng, đau khổ vì những va chạm và không đáp ứng xuất hiện, mâu thuẫn giữa tự do cá nhân và việc sống chung.
- Yêu có phải là nhớ thường xuyên tới nhau không? Nhớ xảy ra khi có sự xa cách về vật lí và có ham muốn được nối liền.
- Đau khổ của tình yêu bản ngã là tất yếu, đó là cái đau của bản ngã không được thoả mãn theo nó.
- Con đường đi lên và đi xuống của tình yêu: tình cảm không đứng yên một chỗ mà thay đổi do với sự thay đổi của bản ngã.
- Tình yêu đi lên khi bản ngã nhỏ dần và mất đi và hai người hoà làm một với toàn thể.
- Tình yêu mất đi khi các bản ngã xâm lấn tự do của nhau và nhất quyết không chấp nhận nhau, và phát triển to ra.
- Tình yêu duy trì nguyên trạng khi những người yêu nhau gìn giữ cả bản ngã và biên giới bản ngã. Khi đó tình yêu bị mắc kẹt tại một điểm không phát triển lên được và con người cũng bị mắc kẹt tại điểm đó.
- Kết thúc của tình yêu bản ngã: tình yêu mất đi vì những điều va chạm nhỏ bé làm lộ ra bản ngã từng người và sự không thể chấp nhận được bản ngã kia.
- Tình yêu mất đi do người ta chỉ bắt nguồn từ bản ngã và từ những khác biệt nhỏ bé, những việc vặt trong cuộc sống, không bỏ qua được để đi tới những cái chung lớn lao.
- Sống chung và sống riêng

88. Tính chất của tình yêu bản ngã

- Tình yêu giúp người ta vượt lên nếu biết hiểu mình hoặc làm người ta bị mắc kẹt và không thoả mãn nếu bản ngã vẫn còn. Hoặc mắc kẹt một chỗ với ảo tưởng, hoặc mắc kẹt với quá khứ.
- Tính thay đổi của tình yêu bản ngã: Tình yêu của bản ngã là tình yêu của những người còn chưa phát triển và thiếu hiểu biết, thiếu ý thức cho nên có bắt đầu và có kết thúc trong thời gian ngắn. Tình yêu này nhất định thay đổi theo thời gian, không bền vững. Tình yêu đơn phương có phải là tình yêu không?
- Tình yêu bản ngã phủ định tự do của người khác, áp đặt ý chủ quan. Tình yêu bản ngã là sự lừa dối ban đầu (do tưởng lầm và không hiểu biết) - Nhất định gây ra đau khổ và sự chịu đựng. Tình yêu bản ngã coi trọng việc bảo vệ tình yêu như tài sản của bản ngã. Tình yêu bản ngã coi ghen tuông là hợp lý, coi phản bội là xấu.
- Tình yêu bản ngã chỉ dựa trên mức vật lý và tâm lý, không đủ sức vượt tới tâm linh. Sở hữu là nhân tố phá huỷ tình yêu. Gắn bó là cảm giác luôn muốn được gần gũi đối tượng của tình yêu mình. Sự gắn bó tự đem tới ràng buộc mất tự do cho cả hai người. Yêu không có liên quan tới gắn bó. Gắn bó chỉ là một hình thức tàn dư của bản ngã.
- Ghen tuông là cái đối lập với tình yêu chứ không phải là nhân tố bảo vệ tình yêu. Ghen tuông là biểu lộ của trạng thái sở hữu của bản ngã.
- Tự do cần phải được tính tới trong tình yêu. Tự do còn cao hơn tình yêu và tình yêu phải dành những khoảng không gian tự do cho mọi người yêu nhau. Việc làm mất đi không gian này đồng nghĩa với việc phá huỷ dần tình yêu.
- Quá khứ và kỉ niệm là của tình yêu bản ngã. Tương lai và hi vọng cũng là phóng chiếu của bản ngã.
- Đau đớn bao giờ cũng tồn tại trong tình yêu bản ngã, khi bản ngã thấy không được đếm xỉa tới. Đòi hỏi tình yêu phải như ý muốn của mình là tình yêu của bản ngã, vì đã có yếu tố ham muốn chen vào.

89. Trưởng thành của tình yêu

Chúng ta cho đứa trẻ nhỏ đồ chơi để chơi và thế rồi nó rơi vào tình yêu với đồ chơi này. Không có đồ chơi đó đứa trẻ không thể ngủ được vào ban đêm. Và nếu nó thức dậy giữa đêm và không tìm thấy đồ chơi đó, nó sẽ trở nên bất ổn như người bị xa cách khỏi người yêu của mình. Vậy mà một ngày sẽ sớm tới khi đồ chơi này sẽ bị bỏ lại đó, nằm trong góc nhà nào đó. Nhưng một điều đáng quan tâm là ở chỗ mặc dầu đồ chơi sẽ nằm trong góc nhà, tình yêu mà đứa trẻ đã trải qua đồ chơi đó sẽ tiếp tục. Mỗi quan hệ yêu đã được hình thành với đồ chơi này, mỗi tiếp xúc đã xảy ra, việc nhận ra và những kinh nghiệm nó đã có, cánh cửa tới tình yêu đã được mở ra, sẽ vẫn còn với nó. Ngày mai đồ chơi này sẽ bị quên lãng trong góc nào đó, nhưng bất kì khi nào người này yêu bất kì ai, hãy nhớ rằng sự đóng góp của đồ chơi đó cũng sẽ có đó trong tình yêu này.

Tuy nhiên cũng có thể xảy ra là đứa trẻ này sẽ lớn lên về thể xác nhưng sẽ vẫn còn là đứa trẻ về tinh thần. Nó có thể bắt đầu yêu ai đó và thế rồi bắt đầu kêu khóc vì người đó theo cùng cách nó có thời đã kêu khóc vì đồ chơi bị mất. Nó sẽ hoàn toàn quên mất rằng có thời nó đã kêu khóc nhiều vì đồ chơi của mình nhưng nó đã bỏ lại đồ chơi đằng sau, chưa bao giờ nhớ lại điều đó lần nữa. Nó đã quên tất cả về đồ chơi đó bây giờ.

Nhưng nếu đứa trẻ nào lớn lên ở bên trong, không chỉ về thể chất mà cả về tâm lí nữa, nếu nó chín chắn bên trong, thế thì nó thậm chí sẽ quên tất cả về những đồ chơi người lớn bên ngoài. Nhưng mỗi tiếp xúc và sự nuôi dưỡng nó đã nhận được từ tất cả những đồ chơi người lớn đó sẽ làm giàu sâu sắc cho thế giới nội tâm của nó. Tình yêu của nó một ngày nào đó sẽ lớn lên thành sự thành tâm. Và vào một ngày nào đó tình yêu của nó trở thành sự thành tâm và vươn tới điều thiêng liêng, nó sẽ quên các người yêu, những đồ chơi của tuổi trưởng thành và tuổi niên thiếu của nó mà đã giúp nó đạt tới trạng thái này. Nhưng dầu vậy, đóng góp của những kinh nghiệm này sẽ có đó trong sự thành tâm của nó.

Ngay cả sự thành tâm cũng không được hoàn thành chừng nào bản thân người thành tâm còn chưa trở thành điều thiêng liêng. Một ngày nào đó, đồ chơi cuối cùng, điều thiêng liêng, cũng sẽ bị bỏ đi. Chỉ thế thì tình yêu, cái

còn lại đằng sau tất cả những kinh nghiệm của người đó, sẽ còn lại. Tất cả các đồ chơi sẽ bị bỏ đi, nhưng điều mà đồ chơi đã giúp người đó kinh nghiệm sẽ còn lại. Tất cả mọi hình dạng sẽ biến mất, nhưng tình yêu vô hình sẽ cứ lớn lên dần dần. Tình yêu cứ tích lũy, và một ngày sẽ tới khi người thành tâm đã trở thành tình yêu thuần khiết; ngay cả người yêu cũng sẽ biến mất. Vào ngày đó, người sùng kính đã trở thành điều thiêng liêng.

90. Từ tình yêu tới lòng yêu thương

Từ yêu có thể có hai nghĩa tuyệt đối khác nhau - không chỉ khác nhau, mà còn đối lập hẳn nhau. Một nghĩa là yêu như mối quan hệ, nghĩa kia là yêu như trạng thái của bản thể. Khoảnh khắc yêu trở thành mối quan hệ nó trở thành tù túng, bởi vì có trông đợi và có đòi hỏi và có thất vọng, và nỗ lực từ cả hai phía để chi phối. Mối quan hệ không phải là điều đúng. Nhưng yêu như trạng thái của bản thể là hoàn toàn khác. Nó nghĩa là bạn đơn giản yêu; bạn không tạo ra mối quan hệ từ nó. Tình yêu của bạn cũng giống như hương thơm của hoa. Nó không tạo ra mối quan hệ; nó không đòi hỏi bạn phải hiện hữu theo cách nào đó, phải hành xử theo cách nào đó, phải hành động theo cách nào đó. Nó không đòi hỏi gì cả.

Nó đơn giản chia sẻ. Và trong chia sẻ cũng không có ham muốn về đền ơn nào cả. Bản thân việc chia sẻ là sự đền ơn rồi.

Khi tình yêu trở thành giống như hương thơm với bạn, thế thì nó có cái đẹp vô cùng. Và nó là cái gì đó cao xa ở trên cái gọi là nhân loại - nó có cái gì đó của điều thiêng liêng.

Khi tình yêu trở thành trạng thái, bạn không thể làm được gì về nó. Nó sẽ toả sáng nhưng nó sẽ không tạo ra bất kì giam hãm nào cho bất kì ai, mà nó cũng không cho phép bạn bị bất kì ai khác giam hãm.

Nhưng bạn đã quen tạo ra quan hệ, từ chính thời thơ ấu của mình. Một người lạ, và bạn phải tạo ra quan hệ với người đó như cha của bạn. Bạn không thể chắc chắn rằng người đó thực sự là cha mình đâu... Tôi đã nghe nói về một người xem tướng tay thường hay đọc tay của mọi người. Một người vô thần, một thanh niên không tin vào Thượng đế

và không tin vào bất kì loại chuyện nhảm nhí nào - xem tướng tay, chiêm tinh - đi tới người xem tướng tay này và nói, “Nếu khoa học của ông là đúng, hãy đọc tay tôi và nói cho tôi cha tôi ngay bây giờ đang ở đâu.”

Người xem tướng tay nhìn vào bàn tay anh ta và nói, “Cha anh đã đi đánh cá rồi.” Người vô thần cười to. Anh ta nói, “Đây là điều tôi nói: điều đó tất cả đều vô nghĩa. Cha tôi đã chết từ ba năm trước rồi; làm sao ông ấy có thể đi đánh cá hôm nay được?”

Người xem tướng tay nói, “Điều đó không phải là việc của tôi, nhưng sự thực là, cái người đã chết ấy không phải là cha anh. Cha thực của anh đang đánh cá. Anh hãy tới mẹ anh và hỏi mà xem. Nếu bà ấy chân thành và chân thực, bà ấy sẽ nói cho anh rằng người đã chết đó không phải là cha anh - mặc dầu anh đã tạo ra sự thân thuộc bởi vì anh đã được bảo rằng ông ấy là cha anh.”

Cả đời bạn bị bao quanh bởi nhiều loại quan hệ. và quan hệ như vậy, thực hay tưởng tượng, đều là loại nô lệ tâm lí rất tinh vi. Hoặc bạn làm người khác thành nô lệ, hoặc bản thân bạn trở thành nô lệ.

Điểm khác cần lưu ý là ở chỗ bạn không thể làm ai đó thành nô lệ mà không tự mình trở thành nô lệ. Phận nô lệ là chiếc kiếm hai lưỡi. Người ta có thể mạnh hơn, người ta có thể yếu hơn, nhưng trong mọi quan hệ bạn đều trở thành cai ngục và người khác trở thành tù nhân. Từ phía mình, người đó là cai ngục và bạn là tù nhân. Và đây là một trong những nguyên nhân nền tảng làm cho nhân loại sống trong buồn bã thế, trong trạng thái buồn phiền thế.

Và ghét là môi quan hệ còn mạnh hơn yêu của bạn, bởi vì tình yêu của bạn rất hời hợt. Ghét của bạn rất sâu. Ghét của bạn là toàn thể di sản kế thừa con vật của bạn. Yêu của bạn chỉ là tiềm năng cho tương lai; nó không là thực tại, mà chỉ là hạt mầm. Nhưng ghét của bạn thì đủ lông đủ cánh, đã phát triển đầy đủ - hàng nghìn năm quá khứ của bạn di chuyển qua các dạng

sống khác nhau. Nó có thời gian và không gian để trưởng thành. Chính là chỉ trong con người mà thay đổi mới bắt đầu xảy ra.

Nhưng tôi không thể ngăn cản bất kì ai khỏi ghét tôi, cho nên làm sao tôi có thể ngăn cản bất kì ai khỏi yêu tôi được? Tất cả mọi điều tôi có thể làm là giải thích rằng khoảnh khắc ghét hay yêu hay bất kì cái gì trở thành quan hệ, nó mất đi sự thuần khiết của nó.

Hãy để tình yêu của bạn là trạng thái của hiện hữu. Không phải là bạn rơi vào tình yêu, mà chỉ là bạn đang yêu. Nó đơn giản là bản tính của bạn. Yêu, với bạn, chỉ là hương thơm của bản thể bạn. Cho dù bạn một mình bạn vẫn được bao quanh bởi năng lượng yêu. Cho dù bạn chạm vào vật chất, như cái ghế, tay bạn vẫn đang mưa rào tình yêu - không thành vấn đề với ai hay với cái gì. Trạng thái yêu là không địa chỉ.

Tôi không gợi ý rằng bạn không nên trong trạng thái yêu, nhưng bạn có thể trong trạng thái yêu chỉ nếu bạn vứt bỏ hình mẫu tâm trí cũ của mối quan hệ. Yêu không phải là quan hệ.

Hai người có thể rất đáng yêu cùng nhau. Họ càng đáng yêu hơn, càng ít có khả năng cho bất kì mối quan hệ nào. Họ càng đáng yêu, càng nhiều tự do tồn tại giữa họ. Họ càng đáng yêu, càng ít có khả năng về bất kì đòi hỏi nào, bất kì chi phí inào, bất kì trông đợi nào. Và một cách tự nhiên, không có vấn đề về bất kì thất vọng nào.

Khi hai người trong mối quan hệ và sự mong đợi của họ không được đáp ứng - và chúng không định được đáp ứng - thế thì ngay lập tức yêu biến thành ghét. Trông đợi có đó; bây giờ thất vọng có đó - nhưng trước hết họ đã phóng chiếu trông đợi của mình; bây giờ họ phóng chiếu thất vọng của mình. Cả hai không thể thấy được rằng họ bị bao quanh bởi các ý tưởng vô thức riêng của mình. Và họ đau khổ.

Và, cũng như khi họ tưởng tượng về yêu, họ đã đánh giá người kia, chẳng biết người khác chút nào, bây giờ họ kết án người kia. Đó là lí do tại sao tôi muốn bạn nhớ: đừng có trông đợi nào. Hãy yêu bởi vì yêu là sự trưởng thành bên trong của bạn. Tình yêu của bạn sẽ giúp bạn trưởng thành hướng

tới nhiều ánh sáng hơn, hướng tới nhiều chân lí hơn, hướng tới nhiều tự do hơn. Nhưng đừng tạo ra quan hệ.

Hãy nhớ một điều: yêu có khả năng phá huỷ mọi thứ khác, nếu để nó trở thành quan hệ - thế thì yêu sẽ biến mất, và nhân danh của yêu, chi phối, chính trị sẽ chiếm chỗ. Thế thì vấn đề sẽ cứ tăng lên.

Tôi chống lại mọi loại quan hệ. Chẳng hạn, tôi không thích từ “tình hữu nghị,” nhưng tôi thích từ “thân thiết”. Thân thiết là phẩm chất trong bạn, hữu nghị lại trở thành quan hệ.

Cho nên không có gì sai với yêu cả. Thực tế, không có yêu mọi thứ đều sai. Nhưng yêu là có giá trị tới mức nó nên được bảo vệ khỏi mọi loại ô nhiễm, ô uế, mọi loại độc hại. Quan hệ đầu độc nó. Tôi muốn thế giới bao gồm các cá nhân. Ngay cả từ “đôi lứa” cũng gây tổn thương cho tôi. Bạn đã phá huỷ hai cá nhân, và đôi lứa không phải là điều đẹp.

Hãy để thế giới này chỉ gồm các cá nhân, và bất kì khi nào tình yêu tự phát nở hoa, hãy ca hát nó, nhảy múa nó, sống nó; đừng tạo ra xiềng xích từ nó. Đừng cố gắng cầm giữ ai đó trong tù túng, cũng đừng cho phép bất kì ai cầm giữ bạn trong tù túng.

Thế giới chỉ gồm các cá nhân tự do sẽ là thế giới tự do đích thực.

Được cần tới là một trong những nhu cầu lớn nhất của con người. Do đó tôi không thể quan niệm nổi bất kì khi nào không có tình yêu trong sự tồn tại. Chừng nào nhân loại còn tồn tại, tình yêu sẽ vẫn còn là kinh nghiệm yêu mến nhất. Nó là cái gì đó sẵn có trên trái đất nhưng không thuộc vào trái đất. Nó cho bạn đôi cánh để bay như chim đại bàng qua mặt trời.

Không có tình yêu bạn không có cánh. Nhưng bởi vì nó là chất nuôi dưỡng và nhu cầu thế, nên mọi vấn đề đã nảy sinh quanh nó. Bạn muốn người yêu của mình hay người được yêu của mình là sẵn có cho bạn ngày mai nữa. Nó đã đẹp ngày hôm nay, và bạn lo lắng về ngày mai. Do đó hôn nhân đã đi vào sự tồn tại. Chính là vì sự sợ hãi rằng có lẽ ngày mai người yêu hay người được yêu của bạn có thể rời bỏ bạn - cho nên hãy làm nó thành hợp đồng trước xã hội và trước luật pháp. Nhưng điều đó là xấu - nó tuyệt đối xấu, trá hình. Làm tình yêu thành hợp đồng nghĩa là bạn đang đặt

luật pháp lên trên tình yêu; nó nghĩa là bạn đang đặt quần chúng tập thể lên trên cá nhân và dùng sự hỗ trợ của toà án, của quân đội, của cảnh sát, của quan toàn, để làm cho sự tù túng của mình thành tuyệt đối chắc chắn và an toàn. Sáng mai... người ta chẳng bao giờ biết được. Tình yêu tới như làn gió thoảng - nó có thể tới lần nữa, nó có thể không tới. Và khi nó không tới, thế thì chỉ bởi vì luật pháp, bởi vì hôn nhân, bởi vì mối quan tâm về sự kính trọng của xã hội, gần như tất cả các đôi lứa trên thế giới đều bị qui giản thành mãi dâm.

Sống với người đàn bà mà bạn không yêu, sống với người đàn ông mà bạn không yêu, sống vì an toàn, sống vì an ninh, sống vì sự hỗ trợ tài chính, sống cùng nhau vì bất kì lí do nào ngoại trừ tình yêu, đều làm cho nó không là gì khác hơn việc mãi dâm. Tôi muốn mãi dâm biến mất hoàn toàn khỏi thế giới. Tất cả các tôn giáo đã từng nói rằng không nên có mãi dâm - nhưng đây là cách sự ngu xuẩn của con người vận hành.

Cùng những tôn giáo mà nói phải không có mãi dâm thì lại là nguyên nhân của mãi dâm, bởi vì một mặt họ hỗ trợ cho hôn nhân và mặt khác họ chống lại mãi dâm.

Hôn nhân bản thân nó là mãi dâm rồi. Nếu tôi tin cậy vào tình yêu của tôi, tại sao tôi phải có hôn nhân? Chính quan niệm về có hôn nhân là dấu hiệu của sự bất tín. Và cái gì đó bắt nguồn từ bất tín sẽ không giúp gì cho tình yêu của bạn phát triển sâu hơn và cao hơn. Nó sẽ phá huỷ tình yêu. Hãy yêu, nhưng đừng phá huỷ tình yêu bằng cái gì đó giả mạo - hôn nhân hay bất kì loại quan hệ nào. Tình yêu là đích thực chỉ khi nó cho tự do. Hãy để điều này là tiêu chuẩn. Tình yêu là đúng chỉ khi nó không can thiệp vào tính riêng tư của người khác. Nó kính trọng tính cá nhân của người đó, tính riêng tư của người đó. Nhưng những người yêu mà bạn thấy trên khắp thế giới, toàn thể nỗ lực của họ là ở chỗ không cái gì được phép riêng tư; mọi bí mật đều phải được nói cho họ. Họ sợ tính cá nhân; họ phá huỷ tính cá nhân của nhau và họ hi vọng rằng bằng việc phá huỷ lẫn nhau, cuộc sống của họ sẽ trở thành sự mãn nguyện, sự hoàn thành. Họ đơn giản trở nên ngày một khổ sở hơn.

Hãy là tình yêu, và nhớ rằng bất kỳ cái gì thực bao giờ cũng thay đổi. Bạn đã bị cho khái niệm sai rằng tình yêu thực vẫn còn mãi mãi. Bông hoa hồng thực không còn mãi đâu. Bản thân sinh linh sống đều phải chết đi một ngày nào đó. Sự tồn tại là việc thay đổi thường xuyên. Nhưng khái niệm, quan điểm rằng tình yêu phải thường hằng nếu nó là thực... và nếu tình yêu biến mất một ngày nào đó, thế thì hệ quả tự nhiên là ở chỗ nó đã không phải là tình yêu thực.

Chân lí là ở chỗ tình yêu đã tới bất thần; nó chẳng phải vì bất kỳ nỗ lực nào về phần bạn. Nó tới như món quà của tự nhiên. Khi nó tới, bạn sẽ không chấp nhận nó nếu bạn đã từng lo lắng về việc đi bất thần của nó một ngày nào đó. Như cách nó tới, nó đi. Nhưng không cần phải lo nghĩ, bởi vì nếu bông hoa này tàn phai, bông hoa khác sẽ tới. Hoa cứ tới mãi mãi, nhưng đừng níu bám vào một bông hoa. Bằng không chẳng mấy chốc bạn sẽ níu bám lấy bông hoa chết. Và đó là điều thực thể đang đẩy: mọi người đang níu bám vào tình yêu chết mà có thời đã sống. Bây giờ nó chỉ là kí ức và nỗi đau và bạn bị mắc kẹt bởi mối quan tâm của bạn về sự kính trọng, vì luật pháp.

Karl Marx có quan điểm, quan điểm đúng, rằng trong chủ nghĩa cộng sản sẽ không có hôn nhân. Và khi cách mạng xảy ra ở Nga, trong bốn, năm năm đầu họ đã cố gắng làm tình yêu thành tự do. Nhưng thế rồi họ trở nên nhận biết về những khó khăn thực tế của điều Marx đã không nhận biết - ông ấy chỉ lí thuyết thôi - và khó khăn lớn nhất là ở chỗ nếu không có hôn nhân, gia đình biến mất. Và gia đình lại là xương sống, chính cột sống của xã hội, của quốc gia. Nếu gia đình biến mất, thế thì quốc gia không thể kéo dài được lâu.

Trong vòng năm năm sau cách mạng đảng cộng sản của Nga đã thay đổi toàn bộ quan điểm này. Hôn nhân lại được ủng hộ; li dị là được phép, nhưng rất ngần ngại - mọi chương ngại đều được tạo ra cho li dị, để cho đơn vị gia đình có thể còn lại, bởi vì bây giờ họ quan tâm tới việc làm mạnh cho quốc gia. Không có quốc gia sẽ không có chính khách, sẽ không có chính phủ. Và sau đó, họ chưa bao giờ nói về sự kiện là một trong những quan

điểm nền tảng của Marx là ở chỗ hôn nhân đi vào sự tồn tại bởi vì tài sản riêng, cho nên khi tài sản riêng biến mất, hôn nhân cũng phải biến mất. Không ai nói về điều đó.

Tôi không muốn gia đình tồn tại, tôi không muốn quốc gia tồn tại - tôi không muốn thế giới bị phân chia thành từng phần. Tôi muốn một thế giới bao gồm những cá nhân tự do sống trong tình yêu tự phát, sống trong im lặng, vui đùa, không kết án vui thú, không sợ địa ngục và không ham muốn đền đáp ở thiên đường - bởi vì chúng ta có thể tạo ra thiên đường ở đây. Chúng ta có mọi tiềm năng để tạo ra nó, nhưng chúng ta không dùng nó. Ngược lại, chúng ta đang tạo ra mọi cản trở.

Tôi không chống lại tình yêu. Tôi ủng hộ tình yêu nhiều lắm; đó là lí do tại sao tôi chống lại quan hệ, chống lại hôn nhân. Có thể là hai người có thể sống cả đời với nhau. Không ai nói rằng bạn phải tách rời, nhưng việc sống cùng nhau này sẽ chỉ là từ tình yêu, không can thiệp và xâm phạm vào tính cá nhân của nhau, vào linh hồn riêng của nhau. Đó là chân giá trị của người kia.

Bạn có thể trong tình yêu, bạn có thể là tình yêu. Và nếu bạn đơn giản đang yêu, nếu bạn đơn giản yêu, thế thì không có khả năng nào cho tình yêu đó biến thành ghét. Bởi vì không có trông đợi, bạn không thể bị thất vọng được. Nhưng tôi đang nói về tình yêu như hiện tượng tâm linh, không như sinh học. Sinh học không phải là yêu, nó là thèm khát. Sinh học quan tâm liên tục tới loài; ý tưởng về yêu chỉ là sự hồi lộ sinh học.

Khoảnh khắc bạn làm tình với người đàn bà hay đàn ông, bỗng nhiên bạn thấy mình không còn quan tâm nữa, ít nhất trong hai mươi tư giờ. Và điều đó tùy thuộc vào tuổi của bạn - khi bạn trở nên già hơn, bốn mươi tám giờ, bảy mươi hai giờ... Có một chỉ huy mới của một căn cứ của đoàn lê dương ngoại quốc Pháp, và viên đại úy đưa ông ta đi thăm xung quanh tất cả các toà nhà. Sau khi đi thăm một vòng, viên chỉ huy nhìn viên đại úy và nói, “Đợi một phút.

Anh chưa cho tôi xem cái nhà nhỏ màu thanh thiên ở đằng kia. Nó dùng để làm gì?”

Viên đại úy nói, “Dạ thưa ngài thấy đấy, đó là chỗ chúng tôi để lạc đà.

Bất kì khi nào đàn ông cảm thấy cần đàn bà...” “Đủ rồi!” viên chỉ huy nói trong sự kinh tởm.

Thế rồi hai tuần sau bản thân viên chỉ huy bắt đầu cảm thấy cần đàn bà. Ông ta đi tới viên đại úy và nói, “Hãy nói cho tôi đôi điều, ông đại úy.” Hạ thấp giọng xuống và liếc mắt lén lút nhìn quanh, ông ta hỏi, “Con lạc đà có sớm rồi rãi không?”

Viên đại úy nói, “Vâng, để tôi xem.” Anh ta mở cuốn sổ ra. “Sao, à có, con lạc đà rồi chiều mai lúc hai giờ.”

Viên chỉ huy nói, “Cho tôi vào đó.”

Thế là hôm sau vào lúc hai giờ chiều viên chỉ huy đi tới cái nhà nhỏ màu thanh thiên và mở cửa ra. Bên trong ông ta thấy con lạc đà xinh xắn mà chưa bao giờ thấy cả. Ông ta đóng cửa lại.

Viên đại úy nghe thấy tiếng rống và tiếng la hét, thế là anh ta chạy tới và lao vào trong lều. Anh ta thấy viên chỉ huy trần truồng, bị phủ đầy lông lạc đà và bùn.

“E hèm, xin lỗi ông, thưa ngài,” viên đại úy nói, “nhưng điều khôn ngoan hơn là làm như mọi đàn ông khác làm - cưỡi con lạc đà vào thị trấn và tìm đàn bà chứ?”

91. Tình yêu và gấn bó

Tình yêu là tự do duy nhất khỏi gấn bó. Khi bạn yêu mọi thứ thì bạn không bị gấn bó với cái gì.

... Đàn ông bị làm thành tù nhân bởi tình yêu của đàn bà và đàn bà bị làm thành tù nhân bởi tình yêu của đàn ông là không khớp tương đương cho vương miện quý giá của tự do. Nhưng đàn ông và đàn bà bị làm thành một bởi tình yêu, không tách rời được, không phân biệt được, quả thực xứng đáng được trao phần thưởng.

từ Sách về Mirdad, Mikhail Naimy

Cuốn Sách về Mirdad là cuốn sách tôi yêu mến nhất. Mirdad là một nhân vật hư cấu, nhưng từng phát biểu và hành động của Mirdad lại cực kì quan trọng. Không nên đọc nó như cuốn tiểu thuyết, nên đọc nó như kinh sách linh thiêng - có lẽ kinh sách linh thiêng duy nhất.

Và bạn có thể thấy trong phát biểu này chỉ một thoáng nhìn về sự sáng suốt, nhận biết, hiểu biết của Mirdad. Ông ấy nói, Tình yêu là tự do duy nhất khỏi gấn bó... và bạn bao giờ cũng đã nghe nói rằng tình yêu là sự gấn bó duy nhất! Tất cả các tôn giáo đều đồng ý ở điểm đó, rằng tình yêu là gấn bó duy nhất.

Tôi đồng ý với Mirdad: *Tình yêu là tự do duy nhất khỏi gấn bó. Khi bạn yêu mọi thứ thì bạn không bị gấn bó với cái gì.*

Thực tế, người ta phải hiểu chính hiện tượng gấn bó này. Sao bạn lại níu bám lấy cái gì đó? Bởi vì bạn sợ bạn sẽ mất nó. Có lẽ ai đó có thể đánh cắp nó. Nỗi sợ của bạn là ở chỗ cái đang sẵn có đây cho bạn hôm nay có thể không sẵn có nữa cho bạn vào ngày mai.

Ai biết được về cái gì sẽ xảy ra ngày mai? Người đàn bà bạn yêu hay người đàn ông bạn yêu - cả hai biến động đều có thể: Bạn có thể lại gần hơn, bạn có thể trở nên xa cách. Bạn có thể lại thành người xa lạ hay bạn có thể trở thành một với người kia tới mức ngay cả nói rằng các bạn là hai sẽ không đúng; tất nhiên có hai thân thể đấy, nhưng trái tim là một, và bài ca của trái tim là một, và niềm cực lạc bao quanh cả hai bạn như đám mây. Bạn biến mất trong niềm cực lạc đó: Bạn không phải là bạn. Tôi không phải

là tôi. Tình yêu trở thành toàn bộ tới mức, tình yêu lớn lao và tràn ngập tới mức bạn không thể còn là bản thân mình nữa; bạn phải chìm ngập bản thân mình và biến mất.

Trong sự biến mất đó ai sẽ bị gấn bó, và gấn bó với ai? Mọi sự đều hiện hữu. Khi tình yêu nở hoa trong tính toàn bộ của nó, mọi thứ đơn giản hiện hữu. Nỗi sợ về ngày mai không nảy sinh; do đó không có vấn đề về gấn bó, níu bám, hôn nhân, về bất kì loại hợp đồng, tù túng nào.

Hôn nhân của bạn là gì ngoài bản hợp đồng kinh doanh? “Chúng ta cam kết lẫn nhau trước cơ quan hành chính” - bạn đang sỉ nhục tình yêu! Bạn tuân theo luật pháp, vốn là cái thấp nhất trong sự tồn tại, và là cái xấu nhất. Khi bạn đem tình yêu tới toà án là bạn đang phạm tội lỗi không thể tha thứ được. Bạn làm cam kết trước cơ quan hành chính trong toà án rằng “Chúng tôi muốn lấy nhau và chúng tôi sẽ vẫn còn lấy nhau. Đó là lời hứa của chúng tôi, được qui định theo luật pháp: Chúng tôi sẽ không xa cách và chúng tôi sẽ không lừa dối lẫn nhau.” Bạn có cho rằng đây không phải là sự sỉ nhục lớn lao đối với tình yêu không? Bạn không đặt luật pháp lên trên tình yêu chứ?

Luật pháp để dành cho những người không biết cách yêu. Luật pháp để dành cho người mù, không dành cho những người có mắt. Luật pháp để dành cho người đã quên mất ngôn ngữ của trái tim và chỉ biết ngôn ngữ của tâm trí. Phát biểu của Mirdad có giá trị lớn lao tới mức nó phải được hiểu sâu sắc - không chỉ về mặt trí tuệ, không chỉ về mặt xúc động, mà trong tính toàn bộ của bạn. Toàn thể bản thể bạn nên uống lấy nó: Tình yêu là tự do duy nhất khỏi gấn bó... bởi vì khi bạn yêu bạn thậm chí không thể nghĩ về cái gì khác. Khi bạn yêu mọi thứ thì bạn không bị gấn bó với cái gì. Từng khoảnh khắc tới với sự huy hoàng mới, niềm vinh quang mới, bài ca mới; từng khoảnh khắc đều đem tới điệu vũ mới để nhảy múa. Có lẽ bạn tình có thể thay đổi, nhưng tình yêu vẫn còn mãi.

Gấn bó là ham muốn rằng bạn tình phải không bao giờ thay đổi. Vì điều đó bạn phải cam kết với toà án, với xã hội - tất cả những thứ nghi lễ hình thức ngu xuẩn. Và nếu bạn đi ngược lại những nghi lễ đó bạn sẽ mất đi tất

cả mọi sự kính trọng và thanh danh trong con mắt của những người bạn phải sống cùng.

Tình yêu không biết gì tới gấn bó cả bởi vì tình yêu không biết tới khả năng của việc sa ngã khỏi chân giá trị. Tình yêu là chính bản thân sự tôn kính, chính bản thân sự kính trọng; bạn không thể làm gì ngược lại nó được. Tôi không nói rằng bạn tình không thể thay đổi, nhưng điều đó không thành vấn đề. Nếu bạn tình thay đổi nhưng tình yêu còn lại như dòng sông, vẫn tuôn chảy, thét hi thực tế thế giới sẽ có nhiều tình yêu hơn nó có hôm nay. Hôm nay nó chỉ như cái vòi nước - nhỏ giọt, nhỏ giọt, nhỏ giọt. Nó không có khả năng làm dịu đi cơn khát của bất kì ai.

Tình yêu cần mang tính đại dương, không phải là từng giọt, từng giọt chảy ra từ vòi nước công cộng. Và tất cả mọi hôn nhân đều mang tính công cộng.

Tình yêu mang tính vũ trụ. Tình yêu không chỉ mời vài người tới mở hội, tình yêu mời các vì sao và mặt trời và hoa và chim chóc; toàn thể sự tồn tại đều được đón chào tới mở hội.

Tình yêu không cần cái gì khác - đêm đầy sao, bạn còn đòi hỏi cái gì hơn nữa? Chỉ vài người bạn thôi sao... mà toàn thể vũ trụ này đều mang tính thân thiện đấy chứ. Tôi chưa bao giờ bắt gặp cái cây nào chống lại tôi cả. Tôi đã từng tới nhiều ngọn núi, nhưng tôi chưa bao giờ thấy ngọn núi nào mang tính đối kháng. Toàn thể sự tồn tại đều rất thân thiện.

Một khi hiểu biết riêng của bạn về tình yêu nở hoa thì không có vấn đề gấn bó chút nào. Bạn có thể cứ thay đổi bạn tình, điều đó không có nghĩa là bạn ruồng bỏ bất kì ai. Bạn có thể quay lại với cùng bạn tình, không có vấn đề về bất kì định kiến nào.

Con người nên hiểu bản thân mình cũng giống như đứa trẻ chơi trên bờ biển, nhặt vỏ sò, đá màu, và vui sướng mê mẩn, cứ dường như mình đã tìm ra kho báu lớn lao. Nếu một người có thể tận hưởng những điều nhỏ bé của cuộc sống, có thể sống trong tự do và có thể cho phép người khác sống trong tự do, thì toàn thể thế giới này có thể trở thành một loại thế giới

hoàn toàn khác. Thế thì nó sẽ có phẩm chất của cái đẹp, sự duyên dáng; nó sẽ có sự chói sáng lớn lao, mọi trái tim đều bốc cháy. Và một khi bạn biết ngọn lửa này rồi, thì ngọn lửa cứ phát triển mãi. Ngọn lửa của tình yêu phát triển giống như cây cối phát triển; ngọn lửa của tình yêu đem tới hoa và quả, như cây vậy.

Nhưng điều bạn nghĩ là tình yêu thì không phải là tình yêu đâu. Đó là lí do tại sao những kinh nghiệm kì lạ thế lại xảy ra. Ai đó nói với bạn, “Em trông đẹp làm sao! Anh yêu em nhiều lắm, không có người phụ nữ nào như em trong toàn thể vũ trụ này.” Và bạn chẳng bao giờ phản đối, “Anh không có quyền nói điều như vậy đâu, bởi vì anh không biết tất cả các phụ nữ của toàn thể vũ trụ.” Khi những điều đẹp đẽ như vậy được nói ra, người ta quên mất hoàn toàn cái phi lí của chúng.

Những điều này mọi người học từ phim ảnh, từ tiểu thuyết - tất cả những đối thoại này và họ không ngụ ý điều gì cả. Họ đơn giản ngụ ý, “Mình lên giường đi!” Nhưng bởi vì chúng ta là những người văn minh, mà không làm vài câu dạo đầu, chút ít lời nói đầu, thì bạn không thể nói thẳng với ai đó, “Mình lên giường đi”. Đàn bà sẽ chạy tới đồn cảnh sát để tố cáo, “Người đàn ông này nói điều gì đó rất xấu với tôi!” Nhưng nếu bạn đi vào theo cách văn minh, trước hết mời chiếc kem đã - điều đó làm cho trái tim mát mẻ - đem tới vài bông hồng, nói vài điều sáo rỗng ngọt ngào... Thế thì cả hai đều hiểu rằng cuối cùng nó phải chấm dứt với dư âm vầng vát buổi sáng, đau đầu, đau nửa đầu, và buổi sáng cả hai sẽ nhìn nhau lúng túng ngượng nghịu: Họ đã làm gì trên giường? Người ta sẽ ản mình sau tờ báo, cứ dường như người đó thực sự đang đọc báo, còn người kia sẽ bắt đầu chuẩn bị trà hay cà phê, chỉ bằng cách nào đó quên đi điều đã xảy ra.

92. Yêu và thiền

Công án tốt nhất có đó, là tình yêu, là sự thân thuộc. Đó là cách nó đang được dùng ở đây. Sự thân thuộc là câu đố không có manh mối nào cho nó. Dù bạn cố gắng tới đâu để quản lí nó, bạn sẽ chẳng bao giờ có khả năng quản lí nó. Nó được tạo ra theo cách nó đơn giản cứ vẫn còn là thách đố. Bạn càng cố gắng làm sáng tỏ nó, nó lại càng trở nên bí ẩn hơn. Bạn càng cố gắng để hiểu nó, nó lại càng khó nắm hơn.

Nó là công án lớn hơn bất kì công án nào mà các Thiền sư trao cho đệ tử của mình, bởi vì công án của họ mang tính thiền - người ta một mình.

Khi bạn được trao cho công án về sự thân thuộc thì nó còn phức tạp hơn nhiều, bởi vì bạn là hai - được tạo ra khác nhau, được huấn luyện khác nhau, cực đối lập lẫn nhau, lôi kéo theo các hướng khác nhau, thao tác lẫn nhau, cố gắng sở hữu, chi phối... có cả nghìn lẻ một vấn đề.

Khi thiền, vấn đề duy nhất là làm sao im lặng, làm sao không bị ý nghĩ bắt lấy. Trong sự thân thuộc có cả nghìn lẻ một vấn đề. Nếu bạn im lặng, có vấn đề. Chỉ ngồi im lặng bên cạnh vợ mình và bạn sẽ thấy - cô ấy sẽ lập tức nhẩy lên bạn: “Sao anh lại im lặng? Anh ngụ ý gì đây?” Hay nói, và bạn sẽ trong rắc rối - bất kì cái gì bạn nói, bạn bao giờ cũng bị hiểu lầm.

Không sự thân thuộc nào đã bao giờ có thể đi tới một điểm mà không có vấn đề. Hay nếu đôi khi bạn thấy sự thân thuộc đi tới điểm không còn vấn đề, điều đó đơn giản nghĩa là nó không còn là sự thân thuộc nữa. Sự thân thuộc đã biến mất - các chiến sĩ mệt mỏi rồi, họ đã bắt đầu chấp nhận mọi thứ như chúng vậy. Họ đã chán; họ không muốn tranh đấu thêm nữa. Họ đã chấp nhận nó, họ không muốn cải thiện nó.

Hay, trong quá khứ, mọi người cố gắng tạo ra một loại hài hoà cưỡng ép. Đó là lí do tại sao, qua nhiều thời đại, đàn bà đã bị kìm nén - đó là một cách sắp thứ tự mọi thứ. Cứ buộc đàn bà phải tuân theo đàn ông, thế thì không có vấn đề gì. Nhưng đấy lại không phải là sự thân thuộc. Khi đàn bà không còn là người độc lập thì vấn đề biến mất - nhưng người đàn bà cũng biến mất

luôn. Thế thì cô ấy chỉ là một thứ đồ để được dùng; thế thì không có niềm vui, và người đàn ông bắt đầu tìm người đàn bà khác nào đó.

Nếu bạn mà bắt gặp một cuộc hôn nhân hạnh phúc, đừng tin điều đó trên bề mặt. Hãy đi sâu thêm chút ít và bạn sẽ ngạc nhiên. Tôi đã nghe về một cuộc hôn nhân hạnh phúc... Một nông dân vùng sâu vùng xa quyết định đã đến lúc phải xây dựng gia đình, cho nên anh ta thắng yên lên con la của mình và khởi hành tới thành phố để tìm vợ. Đúng lúc, anh ta gặp một người đàn bà và họ lấy nhau. Thế rồi cả hai trèo lên con la và bắt đầu trở về nông trại. Một lát sau, con la dở chứng không chịu đi. Anh nông dân nhảy xuống, tìm một cái gậy lớn, và đánh con la cho tới khi nó bắt đầu đi.

“Đó là một lần”, anh nông dân nói.

Vài dặm sau, con la lại dở chứng không chịu đi nữa, và toàn bộ cảnh ấy lại diễn ra. Sau cú đánh, khi con la lại bước đi, anh nông dân nói, “Đó là hai lần.”

Vài dặm sau, con la lại dở chứng không chịu đi. Anh nông dân nhảy xuống, bảo vợ nhảy xuống, và rồi rút khẩu súng lục ra và bắn vào giữa mắt con la, giết chết nó ngay lập tức.

“Sao anh làm điều ngu xuẩn thế!” chị vợ tru chėjo lên. “Đấy là con vật có giá trị và chỉ bởi vì nó làm anh khó chịu, anh đã giết nó! Thật là ngu xuẩn, tội phạm...” và cô ta cứ lải nhải như thế vài lần. Khi cô ấy ngừng lại lấy hơi, anh nông dân nói, “Đó là một lần”.

Và câu chuyện được kể là, sau đó họ đã sống mãi mãi trong hạnh phúc hôn nhân!

Đó là một cách để giải quyết mọi sự, đó là cách nó đã được thực hiện trong quá khứ. Trong tương lai, điều ngược lại sẽ được thử - chồng phải tuân theo vợ. Nhưng đây là cùng một điều cả thôi.

Sự thân thuộc là công án. Và chừng nào bạn còn chưa giải được điều nền tảng hơn về bản thân mình, thì bạn không thể giải nó được. Vấn đề của tình yêu chỉ có thể được giải khi vấn đề của thiên đã được giải, không trước nó.

Bởi vì đây thực sự là hai người không mang tính thiên mới tạo ra vấn đề. Hai người trong lẫn lộn, người không biết họ là ai - một cách tự nhiên họ nhân sự lẫn lộn của nhau lên, họ khuếch đại nó lên.

- Chừng nào thiên còn chưa được đạt tới, thì yêu vẫn còn là khôn khổ. Một khi bạn đã học được cách sống một mình, một khi bạn đã học được cách tận hưởng sự tồn tại đơn giản của mình, chẳng bởi lí do nào hết cả, thế thì có khả năng giải quyết vấn đề thứ hai, vấn đề phức tạp hơn của hai người sống cùng nhau. Chỉ hai thiên nhân mới có thể sống trong yêu và thế thì yêu sẽ không phải là công án. Nhưng thế thì nó sẽ không là sự thân thuộc nữa, theo nghĩa bạn vẫn hiểu nó. Nó sẽ đơn giản là trạng thái của yêu, không phải trạng thái của sự thân thuộc.

Cho nên tôi hiểu rắc rối của sự thân thuộc. Nhưng tôi khuyến khích mọi người đi vào những rắc rối này bởi vì những rắc rối này sẽ làm cho bạn nhận biết về vấn đề nền tảng - rằng bạn, sâu bên trong bản thể bạn, là điều bí ẩn. Và người khác đơn giản là tấm gương. Khó mà biết được rắc rối riêng của bạn một cách trực tiếp, rất dễ biết chúng trong sự thân thuộc. Tấm gương trở thành sẵn đây; bạn có thể thấy khuôn mặt của mình trong tấm gương này, và người khác có thể thấy khuôn mặt của họ trong tấm gương của bạn. Và cả hai đều giận dữ, bởi vì cả hai đều thấy những khuôn mặt xấu xí. Và một cách tự nhiên cả hai đều mắng lẫn nhau, bởi vì logic tự nhiên của họ là, “Chính em (anh), tấm gương này, làm cho anh (em) trông xấu thế. Bằng không thì anh (em) là người đẹp cơ”.

Đó là vấn đề mà những người yêu nhau cứ cố gắng giải quyết, và không thể nào giải quyết được. Điều họ đang nói đi nói lại là thế này: “Anh (em) là người đẹp thế, nhưng em (anh) làm cho anh (em) xấu thế”.

Chẳng ai làm cho bạn trông xấu cả - bạn xấu thì có. Xin lỗi, nhưng đó là cách nó thế đấy. Hãy cảm ơn người kia đi, hãy biết ơn người kia đi, bởi vì người đó giúp bạn thấy ra khuôn mặt của mình. Đừng giận. Và hãy đi sâu hơn vào bản thân mình, hãy đi sâu hơn vào thiên.

Nhưng điều xảy ra lại là bất kì khi nào một người đang trong yêu thì người đó quên mất tất cả về thiên. Tôi cứ nhìn quanh mình - bất kì khi nào

tôi thấy vài người thiếu, tôi biết ngay điều gì đã xảy ra với họ. Yêu đã xảy ra cho họ. Bây giờ họ cho rằng họ không được cần tới ở đây. Họ sẽ tới chỉ khi yêu tạo ra nhiều rắc rối và nó trở thành không thể giải quyết được cho họ. Thế thì họ sẽ tới và hỏi, “Osho ơi, phải làm gì?”

Khi bạn đang trong yêu, đừng quên thiền. Yêu sẽ không giải quyết cái gì cả. Yêu chỉ bày tỏ cho bạn xem bạn là ai, bạn ở đâu. Và cũng tốt là yêu làm cho bạn tỉnh táo - tỉnh táo về toàn thể sự lẫn lộn và hỗn loạn bên trong bạn. Bây giờ là lúc để thiền! Nếu yêu và thiền đi cùng nhau, bạn sẽ có cả hai cánh, bạn sẽ có sự cân bằng.

Và điều đối lập cũng xảy ra. Bất kì khi nào một người bắt đầu đi sâu vào trong thiền, người đó bắt đầu né tránh yêu, bởi vì người đó nghĩ nếu người đó đi vào yêu thì việc thiền của người đó sẽ bị quấy rối - điều đó nữa cũng sai. Thiền sẽ không bị quấy rối đâu, thiền sẽ được giúp đỡ đấy. Tại sao nó sẽ được giúp đỡ? Bởi vì yêu sẽ cứ phớt lờ bạn ở những nơi có vấn đề, nơi chúng hiện hữu. Không có yêu, bạn sẽ trở nên vô ý thức về vấn đề của mình. Nhưng việc trở nên vô ý thức không có nghĩa là bạn đã giải quyết được chúng. Nếu không có tấm gương, điều đó không có nghĩa là bạn không có khuôn mặt nào.

Yêu và thiền nên nắm tay nhau đi. Đó là một trong những thông điệp bản chất nhất mà tôi muốn chia sẻ cùng bạn: yêu và thiền nên nắm tay nhau đi. Yêu và thiền, thiền và yêu - và dần dần bạn sẽ thấy sự hài hoà mới phát sinh trong bạn. Chỉ sự hài hoà đó mới làm cho bạn mãn nguyện.

93. Cái gì còn lại trong tình yêu?

Nếu ghen tuông, sở hữu, gắn bó, nhu cầu và mong đợi và ham muốn và ảo tưởng bị vứt bỏ, thì cái gì sẽ còn lại trong tình yêu của tôi? Có phải mọi thơ ca và đam mê của tôi đều là dối trá không? Những đau đớn tình yêu của tôi có liên quan nhiều tới đau đớn hơn là với tình yêu không?

Tôi có học yêu được không?

Tình yêu không thể học được, nó không thể được trau dồi. Tình yêu trau dồi sẽ không là tình yêu chút nào. Nó sẽ không là hoa hồng thực, nó sẽ là hoa nhựa thôi. Khi bạn học cái gì đó, điều đó nghĩa là cái gì đó tới từ bên ngoài; nó không phải là sự trưởng thành bên trong. Và tình yêu phải là sự trưởng thành bên trong của bạn nếu nó là chân thực và thực sự.

Tình yêu không phải là việc học tập mà là sự trưởng thành. Tất cả mọi điều cần thiết về phần bạn không phải là học cách yêu, mà là gỡ bỏ cách không yêu. Rào cản phải được dỡ bỏ, chướng ngại phải bị phá huỷ - thế thì tình yêu là bản thể tự nhiên, tự phát của bạn. Một khi chướng ngại đã được loại bỏ, tảng đá đã bị vứt đi, luồng chảy bắt đầu. Nó đã có đó rồi - bị giấu kín đằng sau nhiều tảng đá, nhưng dòng suối thì đã có đó rồi. Nó là chính bản thể của bạn.

Nó là món quà, nhưng không phải là cái gì đó sẽ xảy ra trong tương lai; nó là món quà đã xảy ra cùng việc sinh của bạn. Hiện hữu là yêu đầy. Có khả năng thở là đủ để có khả năng yêu. Yêu giống như việc thở vậy.

Điều việc thở là dành cho thân thể vật lí, thì yêu là dành cho bản thể tâm linh. Không có việc thở thân thể chết; không có tình yêu linh hồn chết.

Cho nên điều đầu tiên cần ghi nhớ: Nó không phải là cái gì đó bạn có thể học được. Và nếu bạn học bạn sẽ bỏ lỡ toàn thể vấn đề; bạn sẽ học cái gì đó khác nhân danh tình yêu. Nó sẽ là rơm, giả. Và đồng tiền giả có thể trông giống như đồng tiền thật; nếu bạn không biết cái thật, cái giả có thể cứ lừa dối bạn. Chỉ bằng việc biết cái thực, bạn mới có khả năng thấy sự phân biệt giữa cái giả và cái thực.

Và tất cả những cái này đều là chướng ngại: ghen tuông, sở hữu, gắn bó, trông đợi, ham muốn... Và nỗi sợ của bạn là đúng: “Nếu tất cả những cái này biến mất, cái gì sẽ còn lại từ tình yêu của tôi?” Chẳng cái gì sẽ còn lại từ tình yêu của bạn. Tình yêu sẽ còn lại... nhưng tình yêu không có liên quan gì tới cái “tôi” hay “bạn”. Thực tế, khi tất cả sở hữu, tất cả ghen tuông, tất cả trông đợi đều biến mất, tình yêu không biến mất - bạn biến mất, bản ngã biến mất. Những điều này là cái bóng của bản ngã.

Không phải tình yêu là ghen tuông đâu. Hãy theo dõi, nhìn, lại quan sát. Khi bạn cảm thấy ghen tuông, đấy không phải là tình yêu cảm thấy ghen tuông đâu; tình yêu chưa bao giờ biết gì tới ghen tuông cả. Cũng như mặt trời chưa bao giờ biết gì tới bóng tối, tình yêu chưa bao giờ biết gì tới ghen tuông. Chính bản ngã mới cảm thấy đau, chính bản ngã mới cảm thấy cạnh tranh, trong tranh đấu thường xuyên. Chính bản ngã mới tham vọng và muốn cao hơn người khác, muốn là ai đó đặc biệt. Chính bản ngã mới bắt đầu cảm thấy ghen tuông, sở hữu - bởi vì bản ngã có thể tồn tại được chỉ với sở hữu.

Bạn càng sở hữu nhiều, bản ngã càng được làm mạnh thêm; không sở hữu gì bản ngã không thể tồn tại được. Nó học theo sở hữu, nó phụ thuộc vào sở hữu. Cho nên nếu bạn có nhiều tiền, nhiều quyền lực, nhiều danh tiếng, đàn bà đẹp, đàn ông đẹp, con cái đẹp, thì bản ngã cảm thấy được nuôi dưỡng nhiều lắm. Khi sở hữu biến mất, khi bạn không sở hữu cái gì cả, bạn sẽ không tìm thấy bản ngã bên trong. Sẽ không có ai có thể nói “tôi”.

Và nếu bạn nghĩ đây là tình yêu của bạn, thế thì chắc chắn tình yêu của bạn cũng sẽ biến mất. Tình yêu của bạn không thực là tình yêu đâu. Nó là ghen tuông, sở hữu, thù hận, giận dữ, bạo hành; nó là nghìn lẻ một thứ ngoại trừ tình yêu. Nó đeo mặt nạ là tình yêu - bởi vì tất cả những điều này đều xấu tới mức chúng không thể tồn tại được nếu thiếu mặt nạ.

Một chuyện ngụ ngôn cổ:

Thế giới được tạo ra, và Thượng đế mọi ngày đều gửi những điều mới tới thế giới. Một hôm ngài gửi các cô Đẹp và Xấu tới thế giới. Đó là cuộc hành

trình dài từ thiên đường tới địa đường - khoảnh khắc họ tới lúc đó đã là sáng sớm, mặt trời đã lên. Họ tiếp đất gần cái hồ và cả hai quyết định tắm cái đã bởi vì toàn thể thân thể, quần áo đều đầy bụi bặm.

Không biết cách thức của thế giới - họ còn mới thế - họ cởi quần áo ra; hoàn toàn trần truồng, họ nhảy xuống nước lạnh của hồ. Mặt trời lên, mọi người bắt đầu tới. Xấu giờ thủ đoạn - khi Đẹp bơi ra xa giữa hồ, Xấu trèo lên bờ, đeo đồ trang sức của Đẹp vào, và trốn mất. Vào lúc Đẹp trở nên nhận biết rằng “Mọi người đang tới rồi mà mình lại trần truồng,” và cô ta nhìn quanh... quần áo của cô ấy mất rồi! Xấu chuồn đi rồi còn Đẹp đang đứng trần truồng trong ánh mặt trời, và đám đông đang tới gần hơn. Chẳng tìm ra cách nào, cô ta mặc quần áo của Xấu và đi tìm Xấu để cho họ có thể đổi lại quần áo.

Câu chuyện kể rằng cô ấy vẫn còn đang tìm... nhưng Xấu lại tinh ranh và cứ trốn hoài. Xấu vẫn mặc quần áo của Đẹp, đeo mặt nạ là Đẹp, còn Đẹp đang chuyển động trong quần áo của Xấu.

Đó là một câu chuyện ngụ ngôn cực kì hay.

Tất cả những thứ này đều xấu tới mức bạn không thể dung thứ ở cùng với chúng được cho dù chỉ một khoảnh khắc nếu bạn thấy thực tại của chúng. Cho nên chúng không cho phép bạn thấy thực tại. Ghen tuông giả vờ là tình yêu, sở hữu tạo ra mặt nạ tình yêu... và thế thì bạn thấy thoải mái.

Bạn không lừa được ai khác ngoài bản thân mình. Những điều này không phải là tình yêu. Cho nên điều bạn biết là tình yêu, điều bạn đã biết cho tới bây giờ là tình yêu, sẽ biết mất. Nó chẳng có thơ ca gì trong nó cả. Vâng, đam mê có đó - nhưng đam mê là trạng thái cuồng nhiệt, đam mê là trạng thái vô ý thức. Đam mê không mang tính thơ ca. Thơ ca chỉ được biết tới bởi chur phạt - thơ ca của cuộc sống, thơ ca của sự tồn tại.

Kích động, sôi sục, không phải là cực lạc. Chúng có vẻ giống, đấy mới là vấn đề. Trong cuộc sống nhiều thứ trông giống nhau và sự khác biệt rất tinh vi và tế nhị và vi tế. Kích động có thể trông giống cực lạc - nó không phải vậy, bởi vì cực lạc về cơ bản là điềm tĩnh. Đam mê thì nóng. Tình yêu mát

mẻ, không lạnh mà mát mẻ. Hận thù thì lạnh lẽo. Đam mê, thèm khát là nóng. Tình yêu đích xác ở giữa. Nó mát mẻ - không lạnh không nóng. Nó là trạng thái của sự yên bình vô cùng, bình thành, chân thành, im lặng. Và từ cái im lặng đó là thơ ca, từ cái im lặng đó là bài ca, từ cái im lặng đó nảy sinh điệu vũ của bản thể bạn.

Điều bạn gọi là thơ ca và đam mê thì không là gì ngoài đối trá - với cái mẽ ngoài đẹp đẽ. Trong số một trăm nhà thơ của bạn, chín mươi chín người không thực là nhà thơ mà chỉ là người trong trạng thái rối loạn, xúc động, đam mê, thèm khát, dục tình, nhục dục. Chỉ một người trong số một trăm nhà thơ của bạn mới là nhà thơ thực.

Và nhà thơ thực có thể chẳng bao giờ soạn ra bài thơ nào, bởi vì toàn thể bản thể người đó là thơ ca rồi. Cách người đó bước, cách người đó ngồi, cách người đó ăn, cách người đó ngủ - tất cả đều là thơ ca. Người đó tồn tại như thơ ca. Người đó có thể sáng tác thơ, người đó có thể không sáng tác thơ, điều đó không liên quan.

Nhưng điều bạn gọi là thơ ca thì lại không là gì ngoài cách diễn đạt của cơn sốt của bạn, của trạng thái tâm thức nóng bỏng của bạn. Nó là trạng thái không lành mạnh. Đam mê là không lành mạnh, mù quáng, vô ý thức - bởi vì nó cho bạn cảm giác cứ dường như nó là tình yêu.

Tình yêu là có thể chỉ khi thiên đã xảy ra. Nếu bạn không biết cách được định tâm trong bản thể mình, nếu bạn không biết cách nghỉ ngơi và thanh thoi trong bản thể mình, nếu bạn không biết cách hoàn toàn một mình và phúc lạc, thì bạn sẽ không bao giờ biết tình yêu là gì.

Tình yêu có vẻ như sự thân thuộc, nhưng bắt đầu trong trạng thái cô đơn sâu sắc. Tình yêu bày tỏ như việc quan hệ, nhưng cội nguồn của tình yêu

lại không ở trong việc quan hệ; cội nguồn của tình yêu là trong việc thiện. Khi bạn tuyệt đối hạnh phúc trong tính một mình của mình - khi bạn không cần người khác chút nào, khi người khác không phải là nhu cầu - thế thì bạn có khả năng của tình yêu. Nếu người khác là nhu cầu của bạn thì bạn chỉ có thể khai thác, thao túng, chi phối, nhưng bạn không thể yêu được.

Bởi vì bạn phụ thuộc vào người khác, nên sở hữu nảy sinh - từ nỗi sợ. “Ai biết được? Người ấy cùng mình hôm nay; ngày mai người ấy có thể không cùng mình nữa. Ai biết được về khoảnh khắc tiếp đây?” Người đàn bà của bạn có thể bỏ bạn, con bạn có thể lớn lên và ra đi, chồng bạn có thể bỏ bạn mà đi. Ai biết được về khoảnh khắc tiếp? Từ nỗi sợ đó về tương lai mà bạn trở nên rất sở hữu. Bạn tạo ra tù túng quanh người bạn nghĩ bạn yêu.

Nhưng tình yêu không thể tạo ra nhà tù được - và nếu tình yêu tạo ra nhà tù, thế thì chẳng cái gì được để lại cho hận thù làm. Tình yêu đem tới tự do, tình yêu cho tự do. Nó là không sở hữu. Nhưng điều đó là có thể chỉ nếu bạn đã biết phẩm chất khác toàn bộ của tình yêu, không phải là nhu cầu mà là chia sẻ.

Tình yêu là việc chia sẻ của niềm vui tuôn trào. Bạn quá tràn đầy niềm vui; bạn không thể chứa được nó, bạn phải chia sẻ nó. Thế thì có thơ ca và thế thì có cái gì đó cực kì đẹp mà không của thế giới này, mà là cái gì đó tới từ cõi bên kia. Tình yêu này không thể được học, nhưng chương ngại có thể được vứt bỏ.

Nhiều lần tôi nói hãy học nghệ thuật của tình yêu, nhưng điều tôi thực sự ngụ ý là: Hãy học nghệ thuật loại bỏ tất cả những cái cản trở tình yêu.

Nó là quá trình phủ định. Nó giống như đào giếng: Bạn cứ loại bỏ đi nhiều tầng đất, đá, đá tảng, và thế rồi bỗng nhiên có nước. Nước bao giờ cũng có đó rồi; nó là dòng chảy ngầm. Bây giờ bạn đã loại bỏ đi tất cả rào chắn, nước sẵn có đấy. Tình yêu cũng thế: Tình yêu là dòng chảy ngầm của

bản thể bạn. Nó đã tuôn chảy rồi, nhưng có nhiều tảng đá, nhiều tảng đất cần phải bị loại bỏ.

Đó là điều tôi ngụ ý khi tôi nói học nghệ thuật của tình yêu. Nó thực sự không phải là học yêu mà là tháo dỡ cách thức không yêu.

94. Bản ngã và tình yêu

Tại giai đoạn này tôi muốn trao cho bạn nguyên lí thứ nhất. Nếu bạn muốn biết chân lí cơ bản về tình yêu, điều kiện tiên quyết đầu tiên là hãy chấp nhận tính thiêng liêng của dục, hãy chấp nhận cái thiêng liêng của dục theo cùng cách bạn chấp nhận sự tồn tại của Thượng đế - với trái tim cởi mở. Và bạn càng chấp nhận dục đầy đủ hơn với trái tim và tâm trí cởi mở, bạn lại càng được tự do khỏi nó hơn. Nhưng bạn càng kìm nén nó nhiều bạn sẽ càng trở thành bị gắn với nó, giống như là anh nông dân kia, người đã trở thành nô lệ cho quần áo mình. Phạm vi của việc chấp nhận của bạn là phạm vi của tuyên bố của bạn. Sự chấp nhận toàn bộ về cuộc sống, về tất cả những cái là tự nhiên trong cuộc sống, về tất cả những cái Thượng đế trao cho trong cuộc sống, sẽ dẫn bạn tới thực tại cao nhất của điều thiêng liêng - tới những đỉnh cao còn chưa được biết tới, tới những đỉnh cao siêu phàm. Tôi gọi sự chấp nhận đó là hữu thần.

Và đức tin đó trong cái Thượng đế trao chính là cánh cửa đi tới giải thoát.

Tôi coi những người hay giáo huấn kìm giữ con người không cho chấp nhận rằng cái mà là tự nhiên trong cuộc sống và trong sự phối hợp thiêng liêng, là kẻ vô thần. “Hãy phản đối cái này; hãy kìm nén cái kia. Tự nhiên là tội lỗi, xấu, dâm dăng. Hãy bỏ cái này; bỏ cái kia.” Tất cả những điều này thiết lập nên chủ nghĩa vô thần, như tôi hiểu nó. Những người thuyết giảng từ bỏ cũng là kẻ vô thần.

Bạn hãy chấp nhận cuộc sống dưới dạng tự nhiên và thuần khiết của nó và phát triển mạnh tính đầy đủ của nó. Bản thân tính đầy đủ sẽ nâng bạn lên, dần từng bước. Và chính cùng việc chấp nhận dục này sẽ nâng bạn lên những đỉnh cao thanh thản mà bạn không có khả năng nào tưởng tượng ra được. Nếu dục là than, chắc chắn một ngày nào đó sẽ tới khi nó tự biểu lộ bản thân là kim cương. Và đó là nguyên lí thứ nhất.

Điều nền tảng thứ hai tôi muốn nói cho bạn là về cái gì đó mà nền văn minh, văn hoá và tôn giáo ngay bây giờ, đã làm thành chai cứng bên trong chúng ta. Và đó là bản ngã, cái ý thức rằng “tôi đây”.

Bản chất của năng lượng dục thúc dục nó phải tuôn chảy hướng tới tình yêu, nhưng hàng rào của cái “tôi” đã bao quanh nó như bức tường và do vậy tình yêu không thể tuôn chảy. Cái “tôi” rất mạnh mẽ, cả trong người xấu cũng như người tốt, trong kẻ xấu xa cũng như trong người thánh thiện. Người xấu có thể xác nhận cái “tôi” theo nhiều cách, nhưng người tốt cũng khua cái “tôi” to lắm: họ muốn lên tận trời; họ muốn được giải thoát; họ đã từ bỏ thế giới này; họ đã xây dựng đền đài; họ không phạm tội lỗi; họ muốn làm điều này; họ muốn làm điều nọ. Nhưng cái “tôi” đó, cái dấu hiệu chỉ dẫn đó, bao giờ cũng hiện diện.

Bản ngã của người ta càng mạnh càng khó cho người đó hợp nhất với bất kì ai. Bản ngã len vào giữa; cái “tôi” tự xác nhận nó. Đó là bức tường. Nó tuyên bố, “Anh là anh còn tôi là tôi.” Và do vậy thậm chí kinh nghiệm thân mật nhất cũng không đem mọi người lại gần lẫn nhau. Thân thể có thể gần nhau nhưng mọi người vẫn còn xa nhau. Chừng nào vẫn còn cái “tôi” bên trong, cảm giác về người khác này không thể nào tránh được.

Một hôm Sartre nói một điều tuyệt vời: “Người khác là địa ngục.” Nhưng ông ấy đã không giải thích thêm gì nữa tại sao người khác lại là địa ngục, hay thậm chí tại sao người khác lại là người khác. Người khác là người khác bởi vì tôi là tôi, và trong khi tôi là tôi, thì thế giới bao quanh là người khác - khác và xa lạ, bị cô lập - và không có quan hệ nào.

Chừng nào còn có cảm giác tách bạch này, tình yêu không thể nào được biết tới. Tình yêu là kinh nghiệm của sự hợp nhất. Việc phá huỷ các bức tường, sự trộn lẫn của hai năng lượng là điều kinh nghiệm tình yêu là gì. Tình yêu là niềm cực lạc khi các bức tường giữa hai người bị đập vụn, khi hai cuộc sống gặp nhau, khi hai cuộc sống hợp nhất.

Khi sự hài hoà như vậy tồn tại giữa hai người tôi gọi nó là tình yêu. Và khi nó tồn tại giữa một người và đám đông, tôi gọi nó là sự giao cảm với Thượng đế. Nếu bạn có thể trở nên được hội nhập với tôi trong kinh nghiệm như vậy - để cho tất cả các rào chắn đều tan chảy, để cho sự thâm thấu xảy ra tại mức độ tâm linh - thế thì đó là tình yêu. Và nếu sự hợp nhất như vậy

xảy ra giữa tôi và mọi người khác và tôi làm mất đi căn cước của mình trong cái Tất cả, thế thì sự đạt tới đó, sự hội nhập đó, là với Thượng đế, với Đấng toàn năng, với Đấng toàn trí, với Tâm thức Vũ trụ, với Điều tối cao hay bất kì cái gì bạn muốn gọi nó. Và do vậy, tôi nói rằng tình yêu là bước đầu tiên và rằng Thượng đế là bước cuối cùng - cái đích cuối cùng và cao quý nhất.

Làm sao có thể xoá đi bản thân mình được?

Chừng nào tôi còn chưa làm tan biến bản thân mình đi, làm sao người khác hợp nhất được với tôi? Người khác được tạo ra do phản ứng với cái “tôi” của tôi. Tôi càng hô to “tôi” thì sự tồn tại của người khác càng trở nên mạnh hơn. Người khác là tiếng vọng của cái “tôi”.

Và “tôi” là gì? Bạn đã bao giờ nghĩ một cách bình thản về nó chưa? Nó có ở trong chân bạn, tay bạn, trong đầu bạn hay tim bạn không? Hay nó chỉ là bản ngã?

Cái “tôi” của bạn là gì và ở đâu, cái bản ngã của bạn ấy? Cái cảm giác về nó có đấy, ấy vậy mà lại chẳng tìm thấy nó ở chỗ đặc biệt nào cả. Bạn hãy ngồi im lặng một lúc mà tìm cái “tôi” đó. Bạn có thể ngạc nhiên, nhưng mặc cho việc tìm kiếm ráo riết bạn sẽ không tìm thấy cái “tôi” của bạn ở đâu cả. Khi bạn tìm kiếm sâu sắc bên trong bạn sẽ hiểu rõ là không có cái “tôi”. Như vậy, không có bản ngã. Khi có chân lí về cái ta thì cái “tôi” không có đó.

Nhà sư Nagsen rất được kính trọng đã được Hoàng đế Malind vời vào triều đình.

Sứ giả tới Nagsen và nói, “Thưa hoà thượng Nagsen, hoàng đế muốn gặp ngài. Tôi đến đây để mời ngài.”

Nagsen đáp, “Nếu ông ấy cần ta tới, ta sẽ tới. Nhưng, ta xin lỗi, không có người nào như Nagsen ở đây cả. Đây chỉ là cái tên, chỉ là cái nhãn tạm thời mà thôi.”

Người đưa tin báo lại cho hoàng đế rằng Nagsen là người rất kì lạ: ông ta đã trả lời ông ta sẽ tới, nhưng lại nói rằng không có Nagsen như thế ở đó. Hoàng đế cũng ngạc nhiên với điều kì lạ đó.

Nagsen tới đúng hẹn, trong chiếc xe hoàng gia, và hoàng đế ra đón ông ấy tận cổng. “Hoà thượng Nagsen, ta đón chào ông đây!”

Nghe thấy điều này, nhà sư cười phá lên. “Tôi chấp nhận lòng hiếu khách của bộ hạ như Nagsen, nhưng xin hãy nhớ không có ai tên là Nagsen cả.”

Hoàng đế nói, “Ông cứ nói kiểu thách đố. Nếu ông không phải là ông, thế thì ai đang chấp nhận lời mời của ta? Ai đang đáp lại sự đón chào này?”

Nagsen nhìn ra sau mình và hỏi, “Đây chẳng phải là chiếc xe mà tôi đã tới sao?”

“Đúng đây, nó là chính chiếc xe ấy đây.” “Xin hãy tháo ngựa ra.”

Việc này được thực hiện.

Vừa chỉ vào ngựa, nhà sư vừa hỏi, “Đây có phải là chiếc xe không?”

Hoàng đế nói, “Làm sao ngựa lại có thể được gọi là xe?”

Theo dấu hiệu của nhà sư, ngựa được dẫn đi, và thanh gióng xe được dùng để buộc ngựa cũng được dỡ ra.

“Các thanh gióng này có phải là xe của bộ hạ không?”

“Tất nhiên là không rồi, đây là những gióng xe chứ không phải xe.”

Nhà sư lại tiếp tục, ra lệnh bỏ bớt từng bộ phận một, và mỗi lần hỏi hoàng đế phải trả lời, “Đây không phải là chiếc xe.” Cuối cùng chẳng còn lại gì nữa.

Nhà sư hỏi, “Bây giờ chiếc xe của bộ hạ đâu rồi? Từng bộ phận của nó đã được lấy đi và bộ hạ đều nói, ‘Cái này không phải là xe.’ Thế thì hãy nói cho thần, bây giờ chiếc xe của bộ hạ đâu rồi?”

Sự khải lộ làm hoàng đế giật mình.

Nhà sư tiếp tục. “Bệ hạ vẫn theo được ý thần chứ? Chiếc xe là sự lắp ghép; nó là một tuyển tập những thứ nào đó. Chiếc xe không có bản thể riêng của nó. Xin bệ hạ hãy nhìn vào bên trong. Bản ngã của bệ hạ ở đâu? Cái ‘tôi’ của bệ hạ ở đâu?”

Bạn sẽ thấy rằng cái “tôi” đó chẳng có ở đâu cả. Nó là sự biểu lộ của nhiều năng lượng; có thể thôi. Bạn hãy nghĩ về từng và mọi chi, về từng và mọi khía cạnh của bản thân bạn, và thế rồi khử bỏ dần mọi thứ, từng thứ một. Chung cuộc, cái không sẽ còn lại. Tình yêu được sinh ra từ cái không đó. Cái không đó là Thượng đế.

Trong làng một người mới mở cửa hàng cá với tấm biển lớn: “Bán cá tươi ở đây.”

Ngày ngày đầu tiên một người bước vào cửa hiệu và đọc, “Bán cá tươi ở đây.” Anh ta cười to, “‘Cá tươi’ ư? Cá ươn bán ở mọi chỗ khác chắc?

Phỏng có ích gì mà viết cá ‘tươi’?”

Chủ tiệm cho rằng anh ta phải; thêm vào đó, ‘tươi’ gây ra ý tưởng về ‘ươn’ cho khách hàng. Ông ta xoá đi chữ “tươi” trong biển hiệu. Tấm biển bây giờ ghi là “Bán cá ở đây.”

Một cụ bà, đến thăm cửa hàng ngày hôm sau, đọc to, “‘Bán cá ở đây’ sao? Ông còn bán cá ở nơi nào đó khác chăng?”

Chữ “ở đây” bị xoá đi. Bây giờ tấm biển đọc là “Bán cá.”

Ngày thứ ba một khách hàng khác tới cửa hiệu và nói, “‘Bán cá’ à? Có ai cho không cá đâu?”

Chữ “bán” lại bị xoá đi. Bây giờ chỉ còn lại mỗi chữ “cá”.

Một người có tuổi tới và nói với chủ hiệu, “‘Cá’ à? Người mù, ngay từ xa, cũng có thể biết được mùi của cá được bán ở đây.”

Chữ “cá” bị loại bỏ đi. Tấm biển bây giờ để trống.

Một khách qua đường hỏi, “Sao tám biển lại trống huếch thế kia?”

Tám biển cũng bị bỏ đi nốt. Chẳng còn lại gì sau tiến trình khử bỏ dần; mọi từ đều đã bị loại bỏ, từng từ một. Và cái còn lại đằng sau là cái không, cái trống rỗng.

Tình yêu chỉ có thể được sinh ra từ cái trống rỗng. Chỉ cái trống rỗng mới có khả năng hội nhập với cái trống rỗng khác; chỉ cái không mới có thể hợp nhất toàn bộ với cái không khác. Không phải hai cá nhân, mà là hai chân không mới có thể gặp gỡ, bởi vì bây giờ không có rào chắn. Tất cả mọi thứ khác đều có tường bao; chân không không có gì cả.

Cho nên điều thứ hai cần phải nhớ là ở chỗ tình yêu được sinh ra khi tính cá nhân tan biến, khi cái “tôi” và “người khác” không còn nữa. Bất kì cái gì còn lại thế thì đều là mọi thứ, vô giới hạn - nhưng không cái “tôi”.

Với sự đạt tới đó, tất cả mọi rào chắn đều vỡ vụn và xảy ra sự ủa tới của những sông Hằng đã sẵn sàng.

Chúng ta đào giếng. Nước đã có đó rồi, bên trong; không phải mang nó từ đâu tới cả. Chúng ta chỉ đào đất và đá lên và bỏ chúng đi. Chúng ta đang làm đích xác điều gì vậy? Chúng ta tạo ra cái trống rỗng để cho nước vốn ẩn bên trong có thể tìm ra không gian để đi vào, không gian để nó tự biểu lộ ra trong đó. Cái mà đang ở bên trong đó mong muốn có chỗ; nó muốn có không gian. Nó khẩn cầu cái trống rỗng - cái mà nó chưa có - để cho nó có thể đi ra, để cho nó có thể phụt ra. Nếu chiếc giếng đầy những cát và đá, khoảnh khắc chúng ta vét bỏ cát và đá đi, nước sẽ sủi lên. Tương tự, con người tràn đầy tình yêu, nhưng tình yêu lại cần không gian để xuất đầu lộ diện. Chừng nào trái tim và tâm hồn bạn còn nói “tôi” thì bạn vẫn còn là chiếc giếng cát và đá, và dòng suối tình yêu sẽ không sủi lên trong bạn.

Tôi đã từng nghe rằng ngày xưa có một cây đại thụ uy nghi, với cành lá xum xuê trải rộng ra hướng lên trời. Khi nó đang trong độ ra hoa, bướm ong đủ loại, đủ màu, đủ kích cỡ, dập dìu quanh nó. Khi nó nở hoa và kết quả, chim chóc từ những mảnh đất xa xôi tới và hót trong nó. Các cành cây, như những bàn tay giang rộng, ban phúc lành cho tất cả những ai tới và ngồi

dưới bóng chúng. Một cậu bé hay tới chơi dưới nó, và cây đại thụ này nảy sinh lòng yêu mến với cậu bé này.

Tình yêu giữa cây đại thụ này và cậu bé là có thể, nếu cái lớn không nhận biết rằng nó là lớn. Cái cây này không biết nó là lớn; chỉ con người mới có loại tri thức đó. Cái lớn bao giờ cũng có bản ngã như mỗi quan tâm chủ chốt của nó, nhưng với tình yêu thì không ai là lớn hay là nhỏ cả. Tình yêu ôm choàng bất kì ai tới gần.

Cho nên cái cây này đã nảy sinh tình yêu với cậu bé này, người hay tới chơi gần nó. Cành của nó thật cao, nhưng nó uốn xuống và hạ chúng xuống thấp để cho cậu bé có thể hái hoa và hái quả. Tình yêu bao giờ cũng sẵn sàng cúi mình; bản ngã không bao giờ sẵn sàng cúi mình cả. Nếu bạn lại gần bản ngã, cành của nó thậm chí sẽ còn vươn cao lên hơn nữa; nó sẽ cứng rắn thêm để cho bạn không thể nào đạt tới nó được.

Đứa bé vui đùa tới, và cái cây hạ thấp cành của nó xuống. Cây rất hài lòng khi đứa bé hái hoa; toàn bộ bản thể nó tràn ngập với niềm vui sướng của tình yêu. Tình yêu bao giờ cũng hạnh phúc khi nó có thể cho cái gì đó; bản ngã bao giờ cũng hạnh phúc khi nó có thể lấy.

Cậu bé lớn lên. Đôi khi cậu ngủ trong lòng cây, đôi khi cậu ăn quả của nó, và đôi khi cậu đội vòng miện bằng hoa của cây và hành động như một ông vua rừng rậm. Người ta trở thành giống như ông vua khi hoa của tình yêu có đó, nhưng người ta trở nên nghèo nàn và khốn khổ khi gai của bản ngã hiện diện. Việc thấy cậu bé đeo vương miện hoa và nhảy múa làm tràn ngập lòng cây niềm vui sướng. Nó lắc lư chòm lá trong tình yêu; nó hát ca trong gió thoảng. Đứa bé càng lớn hơn nữa. Nó bắt đầu trèo lên cây để đứng trên các cành cây. Cây cảm thấy rất hạnh phúc khi đứa bé nghỉ ngơi trên cành của nó. Tình yêu hạnh phúc khi nó đem tới nguồn an ủi cho ai đó; bản ngã chỉ hạnh phúc khi nó đem tới điều bức dọc.

Với thời gian qua đi, gánh nặng của những nghĩa vụ khác xảy đến cho cậu bé. Tham vọng lớn lên; nó phải qua các kì thi; nó có bạn bè để tán gẫu và đi chơi, cho nên nó không tới cây thường xuyên nữa. Nhưng cây vẫn chờ

đợi khắc khoải cậu bé tới. Nó cất tiếng gọi từ trong linh hồn mình, “Lại đây đi. Lại đây đi cậu bé. Ta đang đợi con.” Tình yêu chờ đợi ngày và đêm. Và cái cây chờ đợi. Cái cây cảm thấy buồn khi cậu bé không tới. Tình yêu buồn bã khi nó không thể chia sẻ; tình yêu buồn bã khi nó không thể cho được. Tình yêu biết ơn khi nó có thể chia sẻ. Khi nó có thể là kẻ buông xuôi, một cách toàn bộ, thì tình yêu là hạnh phúc nhất.

Khi cậu bé lớn lên, cậu ngày càng ít ra chơi với cây. Người trở nên lớn, người có tham vọng lớn lên, thì thấy ngày càng ít thời gian dành cho tình yêu. Chàng trai bây giờ mê mải trong các việc trần thế.

Một hôm, trong khi chàng trai đi ngang qua, cái cây nói với nó, “Ta đợi con mà con không tới. Ta trông đợi con hàng ngày.”

Chàng trai nói, “Cây có gì nào? Tại sao ta lại phải tới với cây? Cây có tiền không? Ta đang kiếm tiền đây.” Bản ngã bao giờ cũng có động cơ. Chỉ nếu có mục đích nào đó cần phải được đáp ứng thì bản ngã mới tới. Nhưng tình yêu lại không động cơ. Tình yêu là phần thưởng của riêng nó.

Cái cây giật mình nói, “Con sẽ tới ta chỉ nếu ta cho cái gì đó sao?” Cái mà không cho đi được thì không phải là tình yêu. Bản ngã tích góp, nhưng tình yêu lại cho vô điều kiện. “Chúng ta không có cái bệnh tật đó, và chúng ta vui sướng,” cái cây nói. “Hoa nở trên chúng ta. Nhiều quả trưởng thành trên chúng ta. Chúng ta cho bóng mát. Chúng ta đựng đưa trong làn gió thoảng, và ca lên những bài ca. Chim hồn nhiên nhảy nhót trên cành chúng ta và hót líu lo thậm chí chúng ta chẳng có tiền. Cái ngày mà chúng ta dính líu với tiền, chúng ta sẽ phải đi tới đền đài như các anh, những con người yếu đuối vẫn làm, để học cách kiếm được an bình, để học cách tìm ra tình yêu. Không, chúng ta không có bất kì nhu cầu nào về tiền cả.”

Chàng trai nói, “Thế thì sao ta phải tới cây? Ta sẽ đi tới nơi có tiền. Ta cần tiền.” Bản ngã cứ đòi hỏi tiền bởi vì nó cần quyền lực.

Cái cây nghĩ một lúc rồi nói, “Đừng đi đâu khác nữa, con yêu. Hãy hái quả của ta và bán đi. Con sẽ kiếm tiền theo cách đó.”

Chàng trai lập tức tươi lên. Anh ta trèo lên cây và hái hết quả cây; thậm chí cả quả còn xanh cũng bị rung cho rơi xuống. Cái cây cảm thấy rất hạnh phúc, cho dù vài cành và nhánh cây đã bị gãy, cho dù nhiều lá đã rụng xuống đất. Đau đớn cũng làm cho tình yêu hạnh phúc, nhưng thậm chí sau khi đau đớn, bản ngã cũng chẳng hạnh phúc. Bản ngã bao giờ cũng ham muốn hơn nữa. Cây không để ý rằng chàng trai thậm chí đã chẳng hề quay lại để cảm ơn nó. Nó đã được lời cảm ơn của nó rồi khi chàng trai chấp nhận lời đề nghị hái và bán quả của nó.

Chàng trai không quay lại sau một thời gian dài. Bây giờ chàng ta đã có tiền và chàng ta bận rộn làm ra nhiều tiền hơn từ số tiền đó. Chàng ta đã quên mất tất cả về cái cây. Nhiều năm trôi qua. Cái cây buồn bã. Nó nóng lòng mong đợi sự trở lại của chàng trai - giống như người mẹ có bầu vú căng đầy sữa nhưng đứa con thì lại bị lạc. Toàn bộ con người của người mẹ cầu khẩn đứa con; người mẹ tìm kiếm điên dại về đứa con mình để cho nó có thể tới làm nhẹ bớt cho mình. Đây cũng là tiếng khóc thầm của cái cây đó. Toàn bộ bản thể nó đau đón quần quai.

Sau nhiều năm, bây giờ đã là người lớn, chàng trai tới với cây. Cái cây nói, “Lại đây, con ta. Lại đây ôm lấy ta.”

Người này nói, “Châm dứt cái trò uỷ mị ấy đi. Đây là trò trẻ con. Ta không còn là trẻ con nữa.” Bản ngã coi tình yêu là điên khùng, như chuyện hảo huyền ngây thơ.

Nhưng cái cây vẫn mời anh ta: “Lại đây đi, hãy đánh đu trên cành ta.

Hãy lại nhảy múa. Hãy lại chơi với ta.”

Người này nói, “Châm dứt cái lời vô dụng này đi! Ta cần xây một ngôi nhà. Cây có thể cho ta ngôi nhà được không?”

Cái cây than: “Ngôi nhà sao! Ta không có nhà.” Chỉ con người mới sống trong nhà. Không ai khác sống trong nhà cả ngoài con người. Và bạn có chú ý tới điều kiện của anh ta sau việc giam hãm của mình trong bốn bức tường không? Nhà anh ta càng lớn con người càng trở nên nhỏ bé hơn. “Chúng ta không ở trong nhà, nhưng con có thể chặt cành ta - và thế thì con có thể có khả năng làm một ngôi nhà.”

Không phí chút thời gian nào, người này đem rìu tới và chặt rời tất cả các cành của cái cây này. Bây giờ cây chỉ còn là cái thân trơ trụi. Nhưng tình yêu không để ý đến những điều như thế - cho dù mọi cành của nó có bị chặt rời vì người nó yêu. Tình yêu là việc cho; tình yêu bao giờ cũng sẵn sàng cho.

Người này thậm chí chẳng bận tâm tới việc cảm ơn cây. Anh ta làm nhà mình. Và ngày tháng bay đi trong nhiều năm.

Cái thân cứ chờ đợi và chờ đợi mãi. Nó muốn gọi người ấy, nhưng nó không có cành cũng chẳng có lá để đem cho nó sức mạnh. Gió thổi qua, nhưng nó thậm chí cũng chẳng thể xoay sở để gửi gió một thông báo.

Và linh hồn nó vẫn vang vọng với lời cầu nguyện duy nhất: “Hãy lại đây. Hãy lại đây, con ta. Hãy lại đây.” Nhưng chẳng cái gì xảy ra cả.

Thời gian qua đi và người này bây giờ đã già. Một lần ông ta đi ngang qua và ông ta tới đứng cạnh cây.

Cái cây hỏi, “Ta có thể làm được gì nữa cho con? Con đã tới sau một thời gian rất, rất lâu.”

Ông già nói, “Cây còn có thể làm được cái gì khác cho ta? Ta muốn đi tới những mảnh đất xa xôi để kiếm được nhiều tiền hơn. Ta cần một chiếc thuyền để du hành.”

Mừng rỡ, cái cây nói, “Nhưng điều đó không thành vấn đề, tình yêu của ta. Hãy chặt thân ta ra, và làm chiếc thuyền từ đó. Ta sẽ rất sung sướng nếu ta có thể giúp con đi tới những mảnh đất xa xôi để kiếm tiền. Nhưng xin con hãy nhớ, ta bao giờ cũng chờ đợi con trở về.”

Người này đem tới một cái cưa, cưa thân cây ra, làm chiếc thuyền và dương buồm ra đi.

Bây giờ cái cây chỉ còn là cái gốc nhỏ bé. Và nó chờ đợi cho người yêu trở về. Nó chờ đợi, nó chờ đợi và nó chờ đợi mãi. Người này sẽ chẳng bao giờ trở lại; bản ngã chỉ tới khi có cái gì đó kiếm được và bây giờ cây chẳng có gì cả, hoàn toàn không còn gì để cho nữa. Bản ngã không tới nơi không có gì để được. Bản ngã là kẻ ăn xin vĩnh viễn, trong trạng thái đòi hỏi liên tục, còn tình yêu lại là từ thiện. Tình yêu là ông vua, hoàng đế! Có ông vua nào vĩ đại hơn tình yêu không?

Một đêm tôi đã nghỉ lại gần gốc cây đó. Nó thì thảo với tôi, “Người bạn đó của tôi vẫn chưa trở lại. Tôi rất lo nghĩ về hoàn cảnh ông ta bị chết đuối hoặc bị lạc. Ông ta có thể bị lạc ở một trong những quốc gia xa xăm đó.

Ông ta có thể không còn sống nữa. Tôi ước ao biết được tin tức về ông ta làm sao! Vì tôi cũng gần hết đời mình rồi, tôi muốn được thỏa mãn với ít nhất vài tin tức về ông ấy. Thế thì tôi có thể chết một cách hạnh phúc. Nhưng ông ấy sẽ không tới cho dù tôi có gọi ông ấy. Tôi chẳng còn lại gì để cho còn ông ấy chỉ hiểu ngôn ngữ của việc lấy.”

Bản ngã chỉ hiểu ngôn ngữ của việc lấy; ngôn ngữ của việc cho là tình yêu.

Tôi không thể nói điều gì nhiều hơn thế. Hơn nữa, chẳng có gì nhiều để nói hơn là điều này: nếu cuộc sống trở thành giống như cái cây đó, vươn rộng cành của nó ra xa và rộng để cho tất cả mọi người đều có chỗ trú ẩn trong bóng râm của nó, thế thì chúng ta sẽ hiểu tình yêu là gì. Không có kinh sách, không sơ đồ, không từ điển về tình yêu. Không có bộ nguyên tắc nào cho tình yêu cả.

Tôi tự hỏi tôi có thể nói gì về tình yêu! Tình yêu mới khó diễn đạt thế. Tình yêu chỉ có đó. Bạn có thể đã thấy nó trong mắt tôi nếu bạn tới và nhìn vào chúng. Tôi tự hỏi liệu bạn có thể cảm thấy nó khi cánh tay tôi giang ra ôm choàng hay không.

Tình yêu.

Tình yêu là gì?

Nếu tình yêu không được cảm thấy trong mắt tôi, trong cánh tay tôi, trong cái im lặng của tôi, thế thì nó chẳng bao giờ có thể được hiểu từ lời tôi cả.

Tôi lấy làm biết ơn vì việc kiên nhẫn lắng nghe của các bạn. Và cuối cùng, tôi cúi mình trước điều Tối cao ngụ trong tất cả chúng ta.

95. Tình yêu là bí mật

Thưa thầy kính yêu, Tình yêu là bí mật. Vì sao?

Ganesh Giri, tình yêu chắc chắn là bí mật, nhưng không phải là bí mật thường - bí mật phi thường đấy. Và tính phi thường của nó chứa trong bản thể nó một bí mật để mở. Mọi người đều biết điều đó và vậy mà chẳng ai biết nó cả; do đó tôi gọi nó là bí mật để mở. Mọi người đều biết nó trong trái tim thầm kín nhất của mình, nhưng không ai biết nó trong đầu cả. Nó là một loại biết hoàn toàn khác. Nó không phải là tri thức.

Bạn không thể học được về nó, bạn chỉ có thể sống nó. Việc sống là việc biết. Nó không phải là cái gì đó mà kinh sách có thể cho bạn; không ai có thể đem nó cho bạn được. Chỉ bạn mới có khả năng trao tặng món quà này cho bản thân mình; đó là trách nhiệm của bạn. Bạn có thể biết nó, nhưng việc biết là trực giác.

Từ trực giác 'intuition' là hay. Bạn biết từ khác, giảng dạy 'tuition'; giảng dạy nghĩa là ai đó khác đem nó cho bạn. Intuition (trực giác) nghĩa là không ai đem nó cho bạn cả; nó trưởng thành lên từ bên trong bản thân người ta. Và bởi vì nó không được trao cho bạn bởi ai đó khác, nó không thể được đưa vào lời.

Ngôn ngữ được cần tới khi chúng ta nói với nhau. Ngôn ngữ không được cần tới khi cái gì đó trưởng thành trong tâm thức bạn, bởi vì không có đối thoại. Nó trưởng thành trong im lặng, nó nở hoa trong im lặng; do đó khi bạn cố gắng đưa nó thành lời thì nó chạy mất. Duy nhất bầu không khí của nó là im lặng. Nó không thể được đem vào ngôn ngữ; nó không thể bị qui giản thành lí thuyết, khái niệm, ý thức hệ. Đó là lí do tại sao nó là bí mật để mở: biết là có thể, tri thức là không thể.

Thánh Augustine tương truyền có lần đã nói... Ai đó hỏi ông ấy, “Tình yêu là gì?”

Ông ấy nói, “Tình yêu giống như thời gian.”

Người hỏi đâm phân vân. Người đó nói, “Thôi được, thế - thời gian là gì?”

Augustine nói, “Ông hiểu lầm tôi rồi. Tôi ngụ ý nó giống như thời gian trôi bởi vì mọi người đều biết thời gian là gì, nhưng nếu ai đó hỏi ông nó là gì, ông không thể trả lời được.”

Bạn có thể trả lời thời gian là gì không? Và bạn biết - không phải là bạn không biết đâu - nhưng việc biết dường như sâu sắc tới mức nó không thể được đem lên bề mặt. Hay nếu bạn cố gắng đem nó lên bề mặt thì nó trở thành bị méo mó tới mức nó không còn là cùng cái đó nữa. Trong chiều sâu nó là kim cương; khoảng khắc bạn đem nó lên bề mặt nó biến thành đá cuội thường. Và bởi vì bạn biết nó là kim cương, bạn không thể dùng viên đá cuội làm đại diện cho nó được.

Tình yêu là một trong những hiện tượng huyền bí nhất trong sự tồn tại - bên cạnh Thượng đế. Đó là lí do tại sao tình yêu lại ở gần Thượng đế hơn bất kì cái gì khác. Nếu bạn có thể hiểu được tình yêu, nếu bạn có thể yêu - bởi vì đó là cách duy nhất để hiểu nó - bạn sẽ trở nên nhận biết về sự hiện diện của Thượng đế, ngay lập tức, tức khắc! Khoảnh khắc của tình yêu là khoảnh khắc của kinh nghiệm về Thượng đế. Bỗng nhiên ngài ở mọi nơi.

Một khi mất bạn đầy tình yêu bạn có khả năng nhìn vào trong cây cối, trong tảng đá, tới chính cốt lõi bên trong nhất của chúng, và thấy Thượng đế ở đó. Thế thì ngài ở mọi nơi. Tất cả mọi điều cần thiết là trái tim yêu thương.

Và vấn đề với con người hiện đại là ở chỗ chúng ta đã quên mất ngôn ngữ của im lặng, chúng ta đã quên mất cách thức của trái tim. Chúng ta đã hoàn toàn quên khuấy rằng có cuộc sống mà có thể được sống qua trái tim. Chúng ta bị treo trong đầu quá nhiều, và bởi vì chúng ta quá nhiều trong đầu nên chúng ta không thể tạo ra nghĩa nào từ tình yêu. Điều đó trở thành ngày một có vấn đề hơn. Nó trở thành vấn đề tới mức là có nhiều người phủ nhận nó cũng như họ phủ nhận Thượng đế. Họ nói, “Không có Thượng đế - đó là hư cấu; và không có cả tình yêu - cái đó nữa cũng chỉ là hư cấu.”

Họ muốn qui giản tình yêu về hoá chất thuần khiết; họ muốn qui giản tình yêu thành cái gì đó sinh lí, hoóc môn, liên qua tới các tuyến của bạn và việc tiết ra. Vâng, điều đó nữa cũng là một phần của tình yêu, nhưng là phần bề ngoài nhất - hoá chất, sinh lí. Chúng là ngoại vi của nó nhưng không phải là trung tâm. Trung tâm mang tính khó nắm bắt, như thuỷ ngân; bạn không thể bắt giữ nó bằng tay hay bằng đầu mình. Nó trượt ra, nó thoát ra khỏi nắm tay bạn. Bạn có thể có nó chỉ bằng tay mở - tôi gọi nó là bí mật mở. Đừng bao giờ làm tình yêu thành câu hỏi.

Bạn hỏi tôi, “Tại sao? Tại sao tình yêu là bí mật?” Không có tại sao: nó là thế. Tại sao cây lại xanh? Trẻ con đôi khi hỏi, “Sao cây lại xanh và sao hoa hồng lại đỏ?” Làm sao bạn giải thích cho chúng đây? Nếu bạn đủ ngu - điều đó nghĩa là bạn đủ tính khoa học - bạn sẽ cố gắng giải thích cho chúng rằng đó là vì chất diệp lục mà cây mới xanh lục. Nhưng đứa trẻ có thể hỏi, “Nhưng tại sao chất diệp lục lại làm cho chúng thành xanh và sao chất diệp lục lại xanh?” Câu hỏi vẫn còn như cũ, bạn chỉ đơn giản đẩy nó lùi lại sau một chút.

D.H. Lawrence là đúng. Đứa trẻ hỏi ông ấy, “Sao cây lại xanh?” Ông ấy nói, “Cây xanh bởi vì chúng xanh.” Và đứa trẻ vui sướng vô cùng trong câu trả lời này. Nó nói, “Đây là câu trả lời đúng rồi! Cháu đã hỏi nhiều người; họ nói những điều ngu xuẩn. Điều này cháu có thể hiểu được. Vâng, chúng xanh bởi vì chúng xanh thôi!”

Tình yêu là bí mật bởi vì nó là bí mật. Nhưng nó là bí mật để mở - điều đó tôi muốn thêm vào - nó là bí mật để mở. Nó là sẵn có! Không ai canh gác nó cả. Nó không bị khoá trong đền chùa, nó không bị khoá ở đâu đó trong thư viện, nó không bị khoá trong kho báu để ngậm nào đó. Nó là bí mật để mở! Nó là trong mưa và trong gió và trong mặt trời. Bạn chỉ cần cởi mở và cho phép nó xảy ra với bạn. Đừng tạo ra câu hỏi từ nó.

Đừng bao giờ tạo ra câu hỏi từ cuộc sống. Hãy để cuộc sống vẫn còn là điều huyền bí, đừng cố gắng đổi nó thành vấn đề. Đó là một trong những sai lầm lớn nhất mà chúng ta có thể phạm phải, và chúng ta vẫn đang làm điều

đó liên tục. Đầu tiên chúng ta làm ra câu hỏi về cái gì đó vốn là điều huyền bí, và thế rồi câu hỏi này không thể nào được trả lời. Thế thì phương sách duy nhất là phủ nhận toàn thể mọi sự.

Làm Thượng đế thành câu hỏi và chẳng chóng thì chầy một Friedrich Nietzsche nhất định tới và nói, “Thượng đế chết rồi.” Thực tế, Thượng đế chết vào ngày bạn đặt dấu hỏi lên ngài; ngài không thể sống được với dấu hỏi. Dấu hỏi chỉ ra hoài nghi, và Thượng đế chỉ có thể sống với tin cậy. Dấu hỏi chỉ là hoài nghi, còn tình yêu chỉ có thể được cảm thấy trong tin cậy.

Ganesh Giri, hãy cảm thấy nó, đừng nghĩ về nó. Nó không phải là câu hỏi được giải bằng triết lí đâu: nó là điều huyền bí để được hiểu bởi nhà thơ, bởi nhạc sĩ, bởi diễn viên. Tình yêu không phải là một phần của lãnh địa triết lí mà là một phần của lãnh địa thơ ca.

Nhưng nhà thơ chỉ có thể cho bạn những thoáng nhìn; họ không thể cho bạn kinh nghiệm về nó được. Họ có thể lôi cuốn bạn, họ có thể thuyết phục bạn đi vào cuộc hành hương lớn lao, nhưng họ không thể chuyển giao tình yêu cho bạn được - nó không phải là vật được chuyển giao - nhưng họ có thể làm cho bạn say mê với điều huyền bí của cuộc sống.

Tôi không phải là triết gia; tôi rất gần nhà thơ - nhưng nhà thơ cũng có thể cho bạn chỉ một thoáng nhìn thôi. Nhà huyền môn có thể giúp bạn kinh nghiệm nó; tôi là nhà huyền môn, tôi có thể giúp bạn kinh nghiệm nó, nhưng cách thức kinh nghiệm lại không có liên quan tới nó về mặt trí tuệ. Bạn phải nhạy cảm hơn.

Tình yêu là ở đây bây giờ. Toàn thể chỗ này đầy tình yêu - đây là ngôi đền của tình yêu.

Đó là lí do tại sao tôi bị kết án trên khắp thế giới, bị chỉ trích, bởi vì toàn thể lịch sử nhân loại đã là lịch sử của chiến tranh, bạo hành. Toàn thể quá khứ nhân loại đã từng xấu xa, vô nhân đạo, vô văn minh, nguyên thủy, như con vật. Và tất cả các xã hội đã từng tồn tại cho tới giờ đã cố gắng để giết chết tình yêu và chính khả năng yêu trong bạn, bởi vì chỉ khi tình yêu bị chết thì bạn mới có khả năng bị qui lại thành cái máy - cái máy có thể sát

hại, cái máy có thể vận hành một cách hiệu quả mà không tạo ra vấn đề gì, cái máy sẽ vâng lời, cái máy sẽ không nổi dậy chống lại bất kì loại nô lệ, áp bức, bóc lột nào. Các tu sĩ, chính khách tất cả đều muốn bạn là cái máy, không phải con người, và trong nhiều thế kỉ họ đã nắm quyền lực bởi vì bạn đã sẵn sàng bị qui giản thành máy.

Hiện tượng duy nhất mà có thể đem bạn về lại bản tính thực của bạn, mà có thể làm hồi sinh bạn trong nhân loại, trong con người, là tình yêu.

Toàn thể quá khứ nhân loại đã từng chống lại tình yêu. Vâng, viết về tình yêu là được phép, nhưng bản thân tình yêu thì không được phép. Trong những cách thức rất tinh ranh nó đều bị phá huỷ, giết chết, nhổ bật gốc rễ. Và có nhu cầu lớn con người nên biết tình yêu là gì, bởi vì không có tình yêu linh hồn vẫn còn không được nuôi dưỡng, bị bỏ đói. Cũng như thức ăn dành cho thân thể, tình yêu dành cho linh hồn. Không có tình yêu bạn không thể có linh hồn sống động được. Không có tình yêu tiềm năng của bạn sẽ vẫn còn là tiềm năng; nó sẽ không bao giờ trở thành thực tại.

Đây là ngôi đền của tình yêu. Tôi đang tạo ra tình huống ở đây nơi bạn có thể bắt đầu tan chảy, nơi bạn có thể bắt đầu trở nên nồng ấm, nơi bạn có thể bắt đầu chơi đùa, nơi bạn lại có thể vui mừng.

Tôi không ở đây để tạo ra nhiều lính tráng hơn trên thế giới, mà nhiều sannyasins. Tất cả những xã hội quá khứ đều hướng theo người lính. Tôi thấy tương lai là hướng theo sannyasin. Sannyasin chính là người đối lập với người lính, đích xác là người đối lập. Xã hội đã sống cho tới giờ, bắt rễ vào trong người lính, đã thực sự sống qua thời gian của nó rồi. Nó đang chết, nó sắp sửa chết, và điều tốt là nó nên chết. Nhưng trước khi nó chết chúng ta phải làm hồi sinh vài người như sannyasins; họ sẽ là anh hùng của thế giới mới, thời đại mới.

Nhưng tình yêu không thể được dạy, nó chỉ có thể được bắt lấy. Tôi là tình yêu, người của tôi ở đây là tình yêu.

Ganesh Giri, bạn làm gì ở đây? Hãy tan chảy, trộn lẫn, vứt bỏ cái đầu của bạn đi! Hãy trở thành vô đầu như người của tôi đang vậy, và bạn sẽ biết tình yêu là gì. Nhưng dầu vậy nó sẽ không trở thành tri thức, nó sẽ vẫn còn là

việc biết sâu sắc. Nhưng điều đó là đủ - điều đó nuôi dưỡng. Điều đó là đủ bởi vì điều đó là biến đổi. Điều đó là đủ bởi vì điều đó mở ra cánh cửa tới điều thiêng liêng.

96. Gần và xa trong yêu

Về sau, tôi đã bắt đầu nhận ra thậm chí ngay cả người yêu của tôi cũng là người xa lạ với tôi. Dầu vậy, vẫn có niềm khao khát mãnh liệt để vượt qua sự phân tách giữa chúng tôi. Điều đó tạo cảm giác dường như chúng tôi đang ở các đường chạy song song với nhau nhưng mang định mệnh không bao giờ gặp nhau. Liệu thế giới của tâm thức có giống như thế giới của hình học không - hay liệu có cơ hội nào cho các đường song song có thể gặp nhau không?

Đó là một trong những khôn khổ lớn nhất mà mọi người yêu đều phải đối diện. Không có cách nào cho những người yêu vứt bỏ được cái xa lạ của họ, cái không quen thuộc, phân tách. Thực tế, toàn thể việc vận hành của tình yêu là ở chỗ những người yêu nhau nên là các cực đối lập. Họ càng xa nhau, lại càng nhiều hấp dẫn hơn. Sự phân tách là sự hấp dẫn của họ. Họ lại gần, họ lại rất gần, nhưng họ không bao giờ trở thành một. Họ tới gần tới mức gần như cảm thấy chỉ một bước nữa thôi là họ sẽ trở thành một. Nhưng bước đó chẳng bao giờ được thực hiện, không thể được thực hiện từ sự cần thiết vô cùng, do luật tự nhiên.

Ngược lại, khi họ ở rất gần, ngay lập tức họ bắt đầu trở nên lại tách rời, đi ra xa xôi. Bởi vì khi họ ở rất gần, sự hấp dẫn của họ bị mất; họ bắt đầu tranh đấu, cãi cọ, chê bai. Đây là cách thức để lại tạo ra khoảng cách. Và khi khoảng cách có đó, lập tức họ bắt đầu cảm thấy bị hấp dẫn. Cho nên điều này cứ xảy ra theo nhịp độ: lại gần, đi xa; lại gần, đi xa.

Có niềm khao khát được là một - nhưng ở mức độ sinh học, ở mức độ thân thể, trở thành một là không thể được. Ngay cả khi làm tình bạn cũng không là một; sự tách biệt ở mức độ vật lí là điều không tránh khỏi.

Bạn đang nói, “Về sau, tôi đã bắt đầu nhận ra thậm chí ngay cả người yêu của tôi cũng là người xa lạ với tôi.” Điều này là tốt. Đây là một phần của sự trưởng thành hiểu biết. Chỉ những người ngây thơ mới cho rằng họ biết lẫn nhau. Bạn thậm chí không biết tới bản thân mình, làm sao bạn có thể quan niệm được rằng bạn biết người yêu của mình?

Người yêu không biết tới bản thân mình mà bạn cũng không biết tới bản thân mình. Hai người không biết, hai người lạ lẫm chẳng biết gì về bản thân mình đang cố gắng biết lẫn nhau - đó là một bài tập trong vô tích sự. Nó nhất định sẽ là thất vọng, thất bại. Và đó là lí do tại sao tất cả mọi người yêu đều giận nhau. Họ nghĩ có lẽ người kia không cho phép có lỗi vào trong thế giới riêng tư của người đó: “Anh ấy giữ tách biệt với mình, anh ấy giữ cho mình ở xa xa một chút.” Và cả hai cứ nghĩ theo cùng cách đó. Nhưng điều đó không đúng, tất cả mọi phàn nàn đều là sai. Điều đơn giản là họ không hiểu luật của tự nhiên.

Ở mức độ của thân thể, bạn có thể tới gần nhưng bạn không thể trở thành một được. Chỉ ở mức độ của trái tim bạn mới có thể trở thành một được - nhưng chỉ tạm thời, không vĩnh viễn.

Ở mức độ bản thể, bạn là một. Không có nhu cầu trở thành một; nó chỉ phải được khám phá ra.

Bạn đang nói, “Dầu vậy, vẫn có niềm khao khát mãnh liệt để vượt qua sự phân tách giữa chúng tôi.” Nếu bạn cứ cố gắng ở mức độ vật lí, thì bạn cứ thất bại mãi. Niềm khao khát đơn giản chỉ ra rằng tình yêu cần vượt ra ngoài thân thể, rằng tình yêu muốn cái gì đó cao hơn thân thể, cái gì đó lớn lao hơn thân thể, cái gì đó sâu sắc hơn thân thể. Ngay cả cuộc gặp gỡ tim-với-tim - mặc dù dịu ngọt, mặc dù vui mừng vô cùng - cũng vẫn không đủ, bởi vì nó xảy ra chỉ trong một khoảnh khắc và thế rồi lại người lạ là người lạ. Chừng nào bạn còn chưa khám phá ra thế giới của bản thể, bạn sẽ không có khả năng đáp ứng cho niềm khao khát của mình để trở thành một. Và sự kiện kì lạ là, cái ngày bạn trở thành một với người yêu của mình, bạn sẽ trở thành một với toàn thể sự tồn tại nữa.

Bạn đang nói, “Điều đó tạo cảm giác dường như chúng tôi đang ở các đường chạy song song với nhau nhưng mang định mệnh không bao giờ gặp nhau.” Có lẽ bạn không biết tới hình học phi Euclide rồi bởi vì nó vẫn còn chưa được dạy trong các thể chế giáo dục của chúng ta. Chúng ta vẫn được dạy về hình học Euclide, đã cũ tới hai nghìn năm rồi. Trong hình học Euclide, các đường thẳng song song không bao giờ gặp nhau. Phát kiến mới

nhất là ở chỗ không có các đường song song; đó là lí do tại sao chúng lại gặp nhau. Bạn không thể nào tạo ra hai đường song song được.

Những phát kiến mới rất kì lạ - bạn thậm chí không thể tạo ra được một đường, một đường thẳng, bởi vì trái đất tròn. Nếu bạn tạo ra một đường thẳng ở đây, nếu bạn cứ kéo nó ra từ cả hai đầu và cứ đi mãi đi mãi, cuối cùng bạn sẽ thấy nó đã trở thành đường tròn. Và nếu đường thẳng được vẽ tới tới thượng mà thành đường tròn, thì nó không phải là đường thẳng ngay chỗ đầu tiên; nó chỉ là một phần của đường tròn rất lớn, và một phần của đường tròn lớn đó là một cung, không phải là một đường.

Đường thẳng đã biến mất trong hình học phi Euclide và khi chúng không là đường thẳng nữa, thì còn nói gì tới các đường thẳng song song? Không có đường thẳng song song nào cả.

Cho nên nếu như đó là vấn đề của các đường song song, thế thì có cơ hội là những người yêu có thể gặp gỡ ở đâu đó - có lẽ trong tuổi già khi họ không thể tranh đấu được, họ không có kẻ thù nào còn lại. Hay họ đã trở nên quen thuộc thế... phỏng có ích gì - cùng luận điệu đó họ đã có, cùng vấn đề ấy, cùng xung đột ấy; họ chán lẫn nhau rồi.

Trong cuộc chạy đua lâu dài, những người yêu dừng lại ngay cả khi nói với nhau. Phỏng có ích gì nào? Bởi vì bắt đầu nói nghĩa là bắt đầu biện luận, và đó là cùng một luận điệu; nó sẽ không thay đổi. Và họ đã tranh biện biết bao nhiêu lần rồi và nó đều đi tới cùng một chỗ kết. Nhưng cho dù thế, các đường song song khi có liên quan tới người yêu... trong hình học chúng có thể bắt đầu gặp nhau, nhưng trong tình yêu thì không có hi vọng gì; họ không thể gặp nhau.

Và cũng tốt là họ không thể gặp nhau được bởi vì nếu những người yêu có thể thảo mãn cho niềm khao khát của họ để trở thành một ở mức độ thân thể vật lí, thì họ sẽ chẳng bao giờ nhìn lên trên nữa. Họ sẽ không bao giờ cố gắng tìm xem có nhiều điều bị giấu kín trong thân thể vật lí - tâm thức, linh hồn, Thượng đế.

Cũng tốt là tình yêu thất bại, bởi vì thất bại của tình yêu nhất định đem bạn vào cuộc hành hương mới. Niềm khao khát sẽ ám ảnh bạn cho tới khi nó đem bạn tới ngôi đền nơi sự gặp gỡ xảy ra - nhưng sự gặp gỡ bao giờ cũng xảy ra với cái toàn thể... trong đó người yêu của bạn sẽ hiện hữu, nhưng trong đó còn có cả cả cây cối, và dòng sông và núi non và các vì sao.

Trong sự gặp gỡ đó, chỉ hai điều sẽ không có đó: Bản ngã của bạn sẽ không có đó, và bản ngã của người yêu của bạn sẽ không có đó. Ngoài hai cái này, toàn thể sự tồn tại sẽ có đó. Và hai bản ngã này mới thực sự là vấn đề, mới chính là điều làm cho họ trở thành hai đường song song.

Không phải là tình yêu tạo ra rắc rối này đâu, đây là do bản ngã đây. Nhưng niềm khao khát sẽ không được thoả mãn. Sinh tiếp sinh, kiếp tiếp kiếp, niềm khao khát này sẽ vẫn còn chừng nào bạn còn chưa khám phá ra đúng cánh cửa để đi ra ngoài thân thể và đi vào ngôi đền.

Một đôi cụ già chín mươi ba và chín mươi năm đi tới luật sư và nói rằng họ muốn li dị. “Li dị à!” luật sư kêu lên. “Vào độ tuổi của các cụ sao? Nhưng chắc chắn các cụ cần nhau bây giờ còn hơn mọi lúc, và dẫu sao đi chăng nữa, các cụ đã lấy nhau lâu thế, vấn đề là gì?”

“Thế này,” cụ ông nói, “Chúng tôi đã muốn li dị nhiều năm rồi nhưng chúng tôi nghĩ chúng tôi muốn đợi cho tới khi con cái chết cả đã.”

Họ đã thực sự chờ đợi đấy! Bây giờ thì không có vấn đề gì, họ có thể li dị được - vẫn không có gặp gỡ, mà li dị.

Hãy giữ cho niềm khao khát của bạn bùng cháy, cháy sáng; đừng làm mất trái tim. Niềm khao khát của bạn là bắt đầu của việc hợp nhất tối thượng với sự tồn tại. Người yêu của bạn chỉ là cái cớ.

Đừng buồn rầu, hãy hạnh phúc. Hãy hân hoan rằng không có khả năng nào của sự gặp gỡ trên mức độ vật lí. Bằng không, những người yêu sẽ không có cách nào biến đổi cả. Họ sẽ bị mắc kẹt với nhau, họ sẽ phá huỷ lẫn nhau.

Và cũng chẳng có hại gì khi yêu người lạ. Thực tế, yêu người lạ còn kích động hơn. Khi bạn không ở cùng nhau, có sự hấp dẫn lớn. Bạn càng ở cùng

nhau nhiều, sự hấp dẫn càng cùn nhạt đi. Bạn càng trở nên biết lẫn nhau, một cách hời hợt, thì càng ít kích động đi. Cuộc sống rất nhanh chóng trở thành thường lệ.

Mọi người cứ lặp lại cùng những việc, lặp đi lặp lại. Nếu bạn nhìn vào khuôn mặt của mọi người trên thế giới, bạn sẽ ngạc nhiên: Sao tất cả những người này trông buồn thế? Sao mắt họ trông cứ dường như họ đã mất hết cả hi vọng rồi? Nguyên nhân là đơn giản; nguyên nhân là sự lặp lại. Con người thông minh; lặp lại tạo ra chán. Chán đem tới buồn bã bởi vì người ta biết điều gì sẽ xảy ra ngày mai, rồi ngày kia... cho tới khi người ta đi tới năm mỗ, nó sẽ vẫn vậy thôi, cùng một câu chuyện.

Finkelstein và Kowalski đang ngồi trong quán bar xem thời sự trên ti vi. Trong phần thời sự, họ đang chiếu một người phụ nữ đứng cạnh gờ tường, dọa nhảy xuống. Finkelstein nói với Kowalski, “Tớ sẽ nói cho cậu điều gì. Tớ sẽ cá với cậu: Nếu cô ấy nhảy, tớ được hai mươi đô la. Nếu cô ấy không nhảy, cậu được hai mươi đô la. Được chưa?”

“Công bằng đấy,” Kowalski nói.

Vài phút sau cô gái nhảy khỏi bờ tường và tự tử.

Kowalski lôi ví ra và đưa hai mươi đô la cho Finkelstein, Vài phút sau Finkelstein lại quay sang Kowalski và nói, “Trông đây, tớ không thể lấy hai mươi đô la này của cậu được. Tớ phải thú nhận đã làm điều này: tớ đã xem đoạn thời sự này chiều nay. Đây là việc lặp lại.”

“Không, không,” Kowalski nói. “Cậu cứ giữ lấy tiền đi, cậu thắng, chuyện đó công bằng và sòng phẳng. Cậu thấy, tớ đã xem điều này trên ti vi sớm trong ngày rồi.”

“Cậu xem rồi à?” Finkelstein nói. “Thôi được, thế sao cậu lại cá là người đàn bà đó sẽ không nhảy?”

“Thế này,” Kowalski nói. “Tớ đã không nghĩ rằng cô ấy sẽ đủ ngu xuẩn để làm điều đó hai lần.” Nhưng cuộc sống là như vậy... Nỗi buồn này trên

thế giới, cái chán này và cái khôn khổ này có thể bị thay đổi nếu mọi người biết rằng họ đang đòi hỏi điều không thể được.

Đừng đòi hỏi điều không thể được.

Hãy tìm ra luật của sự tồn tại và tuân theo nó.

Niềm khao khát là một của bạn là ham muốn tâm linh của bạn; là chính bản tính tinh túy, tôn giáo của bạn. Chỉ phải mỗi điều là bạn đang tập trung bản thân mình vào sai chỗ.

Người yêu của bạn chỉ là cái có. Hãy để cho người yêu của bạn chỉ là kinh nghiệm của tình yêu lớn lao hơn - tình yêu với toàn thể sự tồn tại.

Hãy để cho niềm khao khát của bạn là việc tìm kiếm bản thể bên trong riêng của bạn; ở đó, sự gặp gỡ đã xảy ra rồi, ở đó, chúng ta đã là một. Ở đó, không ai đã bao giờ bị tách rời.

Niềm khao khát là hoàn toàn đúng; chỉ đối thể của niềm khao khát là không đúng. Điều đó tạo ra đau khổ và địa ngục. Chỉ cần thay đổi đối thể và cuộc sống của bạn trở thành thiên đường.

97. Yêu và thích

Đâu là sự khác biệt giữa việc thích và việc yêu, thích và yêu? Và cũng vậy, đâu là khác biệt giữa tình yêu bình thường và tình yêu tâm linh?

Có sự khác biệt lớn giữa việc thích và việc yêu. Thích không có cam kết trong nó, yêu là cam kết. Đó là lí do tại sao mọi người không nói nhiều về yêu. Thực tế mọi người đã bắt đầu nói về tình yêu trong những hoàn cảnh không cần tới cam kết. Chẳng hạn, ai đó nói, “Tôi yêu kem”. Bây giờ làm sao bạn có thể yêu kem được? Bạn có thể thích, bạn không thể yêu được. Và ai đó nói, “Tôi yêu con chó của tôi, tôi yêu chiếc xe ô tô của tôi, tôi yêu cái này cái nọ”.

Thực tế mọi người đều rất sợ nói với một người “Tôi yêu bạn”.

Tôi đã nghe: Một người đàn ông đang tán tỉnh một cô gái, trong nhiều tháng liền. Và cô gái này tất nhiên chờ đợi, chờ đợi - họ thậm chí đã làm tình nhưng người đàn ông này lại không nói với cô ấy, “Anh yêu em”.

Hãy thấy sự khác biệt - thời cổ đại, mọi người hay “rơi vào tình yêu”. Bây giờ mọi người “làm tình”. Bạn thấy sự khác biệt không? Rơi vào tình yêu là bị tràn ngập bởi tình yêu; nó thụ động. Làm tình là gần như trần tục, gần như phá huỷ cái đẹp của nó. Nó là tích cực, cứ dường như bạn đang làm cái gì đó; bạn thao túng và điều khiển. Bây giờ mọi người đã đổi ngôn ngữ - thay vì dùng 'rơi vào tình yêu' họ dùng “làm tình”.

Và người đàn ông này đã làm tình với người đàn bà này, nhưng anh ta đã không nói lấy một lần, “Anh yêu em”. Còn người đàn bà cứ chờ đợi và chờ đợi và chờ đợi.

Một hôm anh ta gọi điện thoại và anh ta nói, “Anh đã nghĩ đi nghĩ lại việc nói điều đó với em. Dường như bây giờ thời gian cho nó đã tới. Anh phải nói điều đó; bây giờ anh không thể giữ nó được thêm nữa.” Và người đàn bà xúc động, và cô ấy trở thành chỉ là cái tai - vì điều này cô ấy đã chờ đợi. Và cô ấy nói, “Anh nói điều đó đi! Anh nói điều đó đi!” Và người đàn ông

nói, “Anh phải nói điều đó, bây giờ anh không thể giữ được nó thêm nữa: anh thực sự thích em nhiều lắm.”

Mọi người đang nói với nhau, “Anh thích em” hay “Em thích anh”. Sao họ không nói “Anh yêu em” hay “Em yêu anh”? Bởi vì tình yêu là cam kết, tham dự, mạo hiểm, trách nhiệm. Thích chỉ là tạm thời - tôi có thể thích bạn, và tôi có thể không thích bạn vào ngày mai; chẳng có mạo hiểm gì trong nó. Khi bạn nói với một người, “Tôi yêu bạn”, bạn nhận mạo hiểm. Bạn đang nói, “Tôi yêu bạn: tôi sẽ còn yêu bạn, tôi sẽ yêu bạn cả ngày mai nữa. Bạn có thể phụ thuộc vào tôi, đây là lời hứa”.

Yêu là hứa hẹn, thích chẳng liên quan gì tới bất kì hứa hẹn nào. Khi bạn nói với một người. “Tôi thích bạn”, bạn nói điều gì đó về bạn, không về người này. Bạn nói, “Đây là cách tôi đang hiện hữu, tôi thích bạn. Tôi thích kem nữa, và tôi thích chiếc xe của tôi nữa. Theo cùng cách này, tôi thích bạn”. Bạn đang nói điều gì đó về bạn.

Khi bạn nói với một người “Tôi yêu bạn”, bạn đang nói điều gì đó về người này, không về bạn. Bạn đang nói, “Bạn đáng yêu lắm”. Mũi tên đang trở vào người khác. Và thế thì có nguy hiểm - bạn đang đưa ra lời hứa. Tình yêu có phẩm chất của hứa hẹn trong nó, và cam kết, và tham dự. Và tình yêu có cái gì đó của vĩnh hằng trong nó. Thích là tạm thời; thích là không mạo hiểm, không có trách nhiệm.

Bạn hỏi tôi: Đây là sự khác biệt giữa việc thích và việc yêu, thích và yêu? Và cũng vậy, đâu là khác biệt giữa tình yêu bình thường và tình yêu tâm linh?

Thích và yêu là khác nhau, nhưng không có sự khác biệt giữa tình yêu bình thường và tình yêu tâm linh. Tình yêu là tâm linh. Tôi chưa bao giờ bắt gặp tình yêu bình thường; thứ bình thường là thích. Yêu chưa bao giờ bình thường cả - nó không thể thế được, nó mang bản chất phi thường. Nó không phải là của thế giới này.

Khi bạn nói với người đàn bà hay đàn ông, “Anh yêu em” hay “Em yêu anh”, bạn đơn giản nói, “Anh không thể bị lừa dối bởi thân thể em, anh đã

thấy em. Thân thể em có thể già đi nhưng anh đã thấy em, em phi thân thể. Anh đã thấy cốt lõi bên trong nhất của em, cốt lõi đó là điều thiêng liêng”. Thích là ở bề mặt. Yêu thắm vào và đi tới chính cốt lõi của con người, chạm tới chính linh hồn của con người.

Không tình yêu nào là bình thường cả. Tình yêu không thể bình thường được, bằng không nó không phải là tình yêu đâu. Tình yêu chưa bao giờ bình thường, tình yêu bao giờ cũng phi thường, bao giờ cũng tâm linh.

Đó là sự khác biệt giữa thích và yêu: thích là vật chất, yêu là tâm linh.

Thầy làm lẫn lộn tôi khi thầy nói về sự khác biệt giữa yêu và thích. Thầy nói yêu là cam kết, nhưng tôi nghĩ cam kết là loại gấn bó khác. Có nhiều người tôi yêu nhưng tôi không cảm thấy cam kết với họ. Làm sao tôi có thể dự đoán liệu tôi sẽ yêu họ vào ngày mai?

Câu hỏi này có ý nghĩa đấy. Bạn sẽ phải rất, rất hiểu biết, bởi vì nó là tinh tế và phức tạp nữa.

Khi tôi nói rằng tình yêu là sự cam kết, tôi ngụ ý điều gì bởi nó? Tôi không ngụ ý rằng bạn phải hứa hẹn vì ngày mai, nhưng việc hứa có đó rồi. Bạn không phải hứa hẹn, nhưng hứa hẹn có đó rồi. Đây là sự phức tạp và tinh tế của nó. Bạn không nói, “Anh sẽ yêu em ngày mai nữa” - nhưng trong khoảnh khắc đó của tình yêu lời hứa có đó, hoàn toàn hiện diện. Nó không cần diễn đạt.

Khi bạn yêu một người bạn không thể tưởng tượng được điều ngược lại; bạn không thể nghĩ được rằng bạn sẽ không yêu người này một ngày nào đó; điều đó là không thể được, điều đó không phải là một phần của tình yêu. Và tôi không nói rằng bạn sẽ không có khả năng thoát ra khỏi chuyện tình. Bạn có thể thoát ra, bạn có thể không thoát ra; điều đó không phải là vấn đề. Nhưng khi bạn đang trong khoảnh khắc tình yêu, khi năng lượng đang tuôn chảy giữa hai người, có cây cầu, cây cầu vàng, và họ được bắc cầu qua nó. Điều đó đơn giản không xảy ra: Tâm trí không thể quan niệm và lĩnh hội được rằng sẽ có lúc mà bạn sẽ không sống cùng người này và người này sẽ không sống cùng bạn. Đây là cam kết. Không phải bạn nói nhiều, không

phải bạn đi ra toà và đưa ra tuyên bố chính thức: “Anh sẽ vẫn còn mãi mãi với em”. Thực tế, đưa ra tuyên bố chính thức đó đơn giản chỉ ra không có tình yêu; bạn cần một sự dàn xếp pháp lí. Nếu cam kết có đó, không cần bất kì sự dàn xếp pháp lí nào.

Hôn nhân được cần tới bởi vì tình yêu bị mất. Nếu tình yêu có đó một cách sâu sắc, hôn nhân sẽ không được cần tới. Phỏng có ích gì mà làm hôn nhân? Điều đó cũng giống như gấn chân vào rãnh, hay vẽ mũi đỏ cho đỏ. Nó là không cần thiết. Sao phải ra toà? Phải có nỗi sợ nào đó bên trong bạn rằng tình yêu là không toàn bộ.

Ngay cả khi trong tình yêu sâu sắc bạn vẫn nghĩ về khả năng rằng ngày mai bạn có thể xa rời người đàn bà này. Người đàn bà cũng nghĩ, “Ai mà biết được? Ngày mai người đàn ông này có thể xa rời mình. Tốt hơn cả là ra toà. Trước hết hãy để nó thành hợp pháp, thế rồi người ta có thể chắc chắn.” Nhưng điều đó chứng tỏ cái gì? Nó đơn giản chỉ ra rằng tình yêu là không toàn bộ. Bằng không, tình yêu toàn bộ có phẩm chất của cam kết theo cách riêng của nó. Cam kết không cần phải được mang ra cho nó, đó là phẩm chất cố hữu của nó.

Và khi bạn đang trong tình yêu, nó tới với bạn một cách tự nhiên, không phải là bạn vạch kế hoạch. Cảm giác này tới một cách tự nhiên và đôi khi thành lời nữa: “Anh sẽ yêu em mãi mãi”. Đây là chiều sâu của khoảnh khắc này. Nó không nói gì về ngày mai cả, hãy nhớ. Nó không phải là hứa hẹn. Nó chỉ là điều chiều sâu và tính toàn bộ của tình yêu đã tới mức nó tự động tới với bạn để nói, “Anh sẽ yêu em mãi mãi. Ngay cả cái chết cũng sẽ không thể chia rẽ được chúng ta.” Đây là cảm giác về tình yêu toàn bộ.

Và để tôi nhắc lại lần nữa - điều đó không có nghĩa là ngày mai bạn sẽ vẫn cùng nhau đâu. Ai biết được? Điều đó không phải là vấn đề chút nào. Ngày mai sẽ chăm nom tới bản thân nó. Ngày mai chưa bao giờ đi vào tâm trí đang trong tình yêu. Ngày mai không được nghĩ tới chút nào; tương lai biến mất, khoảnh khắc này trở thành vĩnh hằng. Đây là cam kết.

Và khi ngày mai... có thể bạn sẽ không cùng nhau nữa, nhưng bạn không phản bội. Bạn không lừa dối, bạn không lừa bịp. Bạn sẽ cảm thấy buồn về

điều đó, bạn sẽ cảm thấy tiếc nuối về nó, nhưng bạn phải chia tay. Và tôi không nói rằng điều đó phải xảy ra - nó có thể không xảy ra chứ.

Điều đó tùy thuộc vào cả nghìn lẻ một thứ.

Cuộc sống không phụ thuộc chỉ vào tình yêu của bạn. Nếu nó mà phụ thuộc chỉ vào tình yêu của bạn thế thì bạn sẽ sống mãi mãi. Nhưng cuộc sống phụ thuộc vào cả nghìn lẻ một thứ. Tình yêu có cảm giác rằng “Chúng ta sẽ sống cùng nhau mãi mãi”, nhưng tình yêu không là toàn thể cuộc sống. Khi nó có đó, nó mãnh liệt thế, người ta bị say với nó.

Nhưng thế rồi lại có cả nghìn lẻ một thứ, đôi khi toàn những điều nhỏ bé.

Bạn có thể rơi vào tình yêu với một người đàn ông, và trong khoảnh khắc đó bạn sẵn sàng lên giường với anh ta - và bạn có thể nói như vậy,

và bạn không lừa dối. Bạn hoàn toàn đúng và chân thực và bạn nói, “Nếu em phải xuống địa ngục với anh em cũng sẽ đi!” - và tôi nói lại, bạn đúng, bạn không nói cái gì khác.

Nhưng ngày mai, sống với người đàn ông đó, những điều nhỏ bé - nhà tắm bẩn thỉu có thể quấy rối chuyện tình của bạn. Địa ngục ở quá xa, không có nhu cầu đi xa thế - chỉ nhà tắm bẩn thỉu! Hay chỉ một thói quen nhỏ: người đàn ông này ngáy trong đêm và làm bạn phát rồ. Và bạn đã sẵn sàng đi tới địa ngục đấy, và điều đó là thật, nó đích thực vào khoảnh khắc đó. Nó không phải là giả, bạn đã không có ý tưởng khác - nhưng người đàn ông này ngáy trong đêm, hay hơi thở của anh ta có mùi như địa ngục, hay anh ta thở hôi và khi anh ta hôn bạn, bạn cảm thấy mình bị tra tấn.

Chỉ những điều nhỏ bé thôi, những điều rất nhỏ bé; người ta chưa bao giờ nghĩ về chúng khi người ta đang trong yêu. Ai bận tâm về buồng tắm, và ai nghĩ tới ngáy? Nhưng khi bạn sống cùng một người thì cả nghìn lẻ một thứ tham gia vào, bất kì điều gì nhỏ bé cũng có thể trở thành tảng đá và có thể phá huỷ bông hoa của tình yêu.

Cho nên tôi không nói rằng cam kết có hứa hẹn gì trong nó. Tôi đơn giản nói rằng khoảnh khắc của tình yêu là khoảnh khắc của cam kết. Bạn hoàn toàn trong nó, nó mang tính quyết định thế. Và một cách tự nhiên, từ khoảnh khắc này sẽ tới khoảnh khắc tiếp, cho nên có mọi khả năng rằng bạn có thể ở cùng nhau. Từ hôm nay, ngày mai sẽ được sinh ra. Nó sẽ không tới từ trời xanh, nó sẽ phát triển từ hôm nay. Nếu hôm nay đã là của tình yêu lớn lao, ngày mai cũng sẽ mang cùng tình yêu đó. Nó sẽ là sự liên tục. Cho nên có mọi khả năng rằng bạn có thể yêu - nhưng nó bao giờ cũng có thể thôi. Và tình yêu hiểu điều đó.

Và nếu một ngày nào đó bạn bỏ người đàn bà của mình hay người đàn bà của bạn bỏ bạn, bạn sẽ không bắt đầu mắng cô ấy, “Em ngu ý gì bây giờ? Em đã nói với anh hôm nọ rằng 'Em bao giờ và bao giờ cũng sẽ sống với

anh.' Bây giờ thì sao? Sao em lại ra đi?" Nếu bạn yêu, nếu bạn đã biết tình yêu, bạn sẽ hiểu. Tình yêu có phẩm chất đó của cam kết.

Tình yêu là bí ẩn. Khi nó có đó, mọi thứ có vẻ trên thiên đường. Khi nó qua đi, mọi thứ có vẻ đơn giản nhạt nhẽo, vô nghĩa. Bạn có thể đã không sống nếu thiếu người đàn bà này, còn bây giờ bạn không thể sống cùng người đàn bà này. Và cả hai đều là trạng thái đích thực.

Bạn hỏi, "Thầy làm lẫn lộn tôi khi thầy nói về sự khác biệt giữa yêu và thích. Thầy nói yêu là cam kết, nhưng tôi nghĩ cam kết là loại gắn bó khác."

Nghĩa cam kết của tôi và nghĩa cam kết của bạn là khác nhau. Nghĩa của bạn là có tính luật pháp, nghĩa của tôi là không có tính luật pháp. Tôi đơn giản mô tả cho bạn phẩm chất của tình yêu, điều xảy ra khi bạn bị bao quanh trong nó: Cam kết xảy ra. Cam kết không tạo ra tình yêu, tình yêu tạo ra nó. Tình yêu đi trước, cam kết theo sau nó. Nếu một ngày nào đó tình yêu biến mất, cam kết đó cũng sẽ biến mất; nó là cái bóng.

Khi tình yêu qua đi, đừng nói về cam kết nữa; thế thì bạn ngu xuẩn. Nó là cái bóng của tình yêu. Nó bao giờ cũng tới cùng tình yêu. Và nếu tình yêu không còn nữa, thì nó đi - nó biến mất. Bạn không lái nhái mãi về cam kết đó: "Thế cam kết thì sao?" Không còn cam kết nếu tình yêu không có đó. Tình yêu là cam kết! Tình yêu mất, mọi cam kết cũng mất. Đây là nghĩa của tôi.

Và tôi hiểu nghĩa của bạn. Nghĩa của bạn là: Khi tình yêu mất rồi, thế cam kết thì sao? Đó là nghĩa của bạn. Bạn muốn cam kết vẫn tiếp tục khi tình yêu qua rồi và tình yêu không còn nữa. Nghĩa của bạn về cam kết là mang tính pháp luật.

Bao giờ cũng hãy nhớ, khi bạn đang nghe tôi, hãy cố gắng theo nghĩa của tôi. Điều đó khó, nhưng bạn phải cố gắng thôi. Trong chính việc cố gắng đó bạn sẽ thoát ra khỏi nghĩa của mình. Dần dần cửa sổ sẽ mở ra và bạn sẽ có khả năng thấy điều tôi ngụ ý. Bằng không, sẽ có sự lẫn lộn: tôi nói điều gì đó, bạn nghe điều gì đó khác.

98. Tình yêu của toàn thể

- Bản thân sự tồn tại chính là tình yêu lớn lao vì nó tạo hoàn cảnh cho sự phát triển Tình yêu toàn thể xuất hiện trong con người khi con người đã nhận ra bản ngã là ảo tưởng và bản ngã mất đi. Mọi xem xét lúc đó đều là phản ánh sự tồn tại khách quan.
- Đây là tình yêu một chiều tuôn chảy từ chính người này, chỉ có ban tặng, ban phát cho vạn vật xung quanh, không có ý tưởng về đền đáp lại.
- Với việc mất đi bản ngã thì cũng không còn khái niệm thời gian và không gian. Chỉ có hiện tại, không có quá khứ và tương lai. Tình yêu của cái toàn thể được thể hiện qua người đã chứng ngộ, luôn diễn ra trong hiện tại, trường tồn và vĩnh hằng.
- Tình yêu toàn thể là từ bi và vì sự tự do và phát triển tâm thức của con người, sự phát triển của vũ trụ. Tình yêu này bao trùm toàn thể mọi người, toàn thể vũ trụ.
- Tình yêu của toàn thể là sự tràn đầy và sự tuôn trào, là việc đem tới những điều kiện phát triển tốt nhất cho tâm thức người khác.
- Trong tình yêu toàn thể không có sự phân biệt người đang yêu, chỉ có tình yêu hiện hữu. Mỗi người yêu đều là mục đích tự thân hoà hợp nhau trên bình diện tâm linh.
- Không đặt điều kiện lên người khác, không có toan tính cá nhân, ràng buộc cá nhân
- Không quá bốc đồng mà sâu sắc Chấp nhận hiện tại như nó đang đây chính là tình yêu đích thực.
- Hiện tại là thời gian duy nhất trong tình yêu toàn thể.
- Tình yêu đích thực không có khái niệm ghen tuông và phản bội.

99. Tình yêu là tự do

Bạn có thể vẫn còn trong trạng thái yêu khi không có người để yêu không? Bạn có thể vẫn còn yêu trong sự vắng mặt của người yêu của bạn được không? Bạn có thể nghĩ là bạn có, nhưng điều đó là có thể chỉ khi ít nhất bạn đem được người yêu của mình vào trong tưởng tượng của mình, bằng không thì không thể được. Tưởng tượng này về đối tượng sẽ có ích, nhưng bạn không thể yêu theo cách riêng của mình được, cho nên làm sao tình yêu này có thể là bản chất cố hữu của bạn được? Tình yêu này phụ thuộc vào người khác.

Đó là lí do tại sao những người yêu trở thành kẻ nô lệ tồi tệ nhất trên trái đất - mặc dầu tình yêu đáng phải đem lại quyền làm chủ cái ta của mọi người, tình yêu đáng phải là tự do tối thượng của bạn bởi vì nó là kho báu lớn lao nhất. Nhưng chúng ta không biết tới kho báu này. Điều chúng ta gọi là tình yêu thì bao giờ cũng phụ thuộc vào người khác. Nó trở thành sự phụ thuộc tới mức nó trở thành cảnh nô lệ.

Tình yêu là tự do, cho nên tình yêu của chúng ta, và tình yêu được Jesus hay Phật nói tới như tự do, là những điều hoàn toàn khác nhau.

Chúng ta trở nên nhận biết về cái đẹp khi chúng ta thấy bông hoa, chúng ta trở nên nhận biết về cái đẹp khi chúng ta thấy mặt trời lặn - nhưng chúng ta có nhận biết về cái đẹp mà không phụ thuộc vào sự vật, mà là cái đẹp trực tiếp và thuần khiết không? Không, chúng ta còn chưa biết tới cái đẹp như vậy. Tất cả mọi kinh nghiệm của chúng ta đều hướng vào cái khác, và chúng ta là tổng của những kinh nghiệm này.

Cho nên chúng ta có sự tồn tại riêng của mình, tính cá nhân riêng của mình, hay chúng ta chỉ là một tuyến tập, tổng của vài kinh nghiệm vốn phụ thuộc vào người khác? Nếu hoa không nở, cái đẹp tan biến đối với chúng ta. Nếu không có sự vật nào, tri thức của chúng ta tan biến. Nếu không có người yêu, tình yêu tan biến đối với chúng ta.

Bất kì cái gì chúng ta có, thì chúng ta đều nhận nó từ người khác. Sự tồn tại của chúng ta được vay mượn. Đó là lí do tại sao chúng ta lại đứng xin cả

đời mình trước người khác - bởi vì chúng ta sợ mọi lúc rằng nếu người khác từ chối hỗ trợ cho chúng ta, thì chúng ta sẽ phải đi và biến mất.

Khi người yêu của bạn chết thì bạn không đau đớn bởi cái chết của cô ấy hay anh ấy, bạn đau đớn bởi vì đây là cái chết của tình yêu của riêng bạn; bạn chưa bao giờ biết tới một tình yêu có đó mà không có người yêu. Khi bạn mất của cái, nỗi đau đớn không phải vì việc mất mát này; nó là do sự kiện là cùng với của cái, thực tại của bạn là người giàu có cũng mất đi. Nếu bạn lấy đi kinh sách của người có học, bạn không chỉ lấy đi kinh sách đó, cùng với điều đó chính tri thức của người đó cũng mất đi. Đó là lí do tại sao bác học, học giả coi trọng sách của mình còn hơn cái đầu của mình, người đó đánh giá sách còn trên sự tồn tại riêng của mình - người đó cúi mình trước kinh sách của mình. Nếu chân người đó ngẫu nhiên chạm vào sách, người đó hoảng sợ. Nếu tri thức của người đó phụ thuộc vào sách này đến thế, thì đây không phải là tri thức.

Cho nên điều thứ nhất là: mọi kinh nghiệm của chúng ta đều là vay mượn. Nếu mọi kinh nghiệm của chúng ta đều bị lấy đi khỏi chúng ta thì chúng ta sẽ tan biến như cái máy có mọi bộ phận bị tháo rời và loại bỏ đi. Cái máy không là gì ngoài một tổng của các bộ phận của nó. Và người chỉ là một tuyến tập như thế sẽ không có khả năng biết được linh hồn vốn là tự do tối thượng.

Bạn hãy cố gắng hiểu việc biết này mà các hiền nhân gọi là brahmagyan.

Điều thứ nhất là ở chỗ nó không phụ thuộc vào người khác, vào sự vật, vào cái gì đó. Khi tri thức phụ thuộc vào một sự vật thì nó là mối quan hệ, khi nó không phụ thuộc vào sự vật thì nó là trạng thái hiện hữu. Bạn hãy cố gắng hiểu sự khác biệt giữa trạng thái hiện hữu và quan hệ.

Bạn nói, “Anh yêu em” hay “Em yêu anh”. Bây giờ, tình yêu này sẽ biến mất nếu bạn không có đó bởi vì tình yêu này là mối quan hệ, nó cần hai thực thể, mối quan hệ là giữa hai thực thể. Nếu một trong hai bị loại bỏ đi, thế thì mối quan hệ cũng biến mất. Bạn không thể xây cái cầu chỉ dùng một bờ sông được, bờ bên kia cũng được cần tới. Cây cầu là mối quan hệ giữa hai bờ.

Nhưng Phật lại tràn đầy tình yêu ngay cả khi ông ấy trong đơn độc ngồi dưới cái cây mà không ai ở xung quanh cả, cũng như khi hàng nghìn người tới thăm ông ấy. Điều đó tuyệt đối không khác biệt gì cho tình yêu của ông ấy cả. Tình yêu của ông ấy không phải là mối quan hệ, nó là trạng thái hiện hữu. Phật không bị gắn bó vào ai cả, tình yêu là chính bản tính của ông ấy. Tình yêu của ông ấy sẽ mưa rào xuống ngay cả ở nơi hoang vu, như khi hoa nở trên con đường hoang vu và lan toả hương thơm của nó. Điều đó cũng giống như ngọn đèn sáng trong bóng tối: không ai có đó mà nhìn nó nhưng nó vẫn cứ toả ánh sáng bởi vì nó không có quan hệ với cái khác; việc lan toả ánh sáng là chính bản chất của nó.

Mặt trời chiếu sáng theo cùng cách đó khi chúng ta đã không tồn tại trên trái đất. Nó sẽ toả sáng theo cùng cách khi chúng ta không ở đây. Không có mối quan hệ giữa việc toả sáng của mặt trời và việc chúng ta nhìn nó. Toả sáng là chính bản chất của mặt trời.

Một người như Phật bao giờ cũng tràn đầy tình yêu - trong thực tế, chỉ vì Phật mới tràn đầy tình yêu - bởi vì tình yêu này không thể bị lấy đi; cho dù một mình, ông ấy cũng vẫn tràn đầy tình yêu. Tình yêu này không phải là cây cầu, không phải là mối quan hệ, tình yêu này là trạng thái hiện hữu, trạng thái của tâm thức.

Khi điều thiêng liêng được gọi là sự biết, khi cái ta vũ trụ được gọi là sự biết, thì điều đó ngụ ý sự biết là chính bản chất, không phải quan hệ.

Cho nên hiền nhân này nói: *Tâm thức vĩnh hằng, vốn ở bên kia sáng tạo và huỷ diệt, được gọi là việc biết.*

Mối quan hệ được sinh ra và nó chết đi, nhưng bản chất cố hữu thì không được sinh ra mà cũng chẳng chết đi. Hôm nay tôi có tình yêu với bạn, hôm qua nó còn chưa có đó - nhưng hôm nay nó hiện hữu. Tình yêu này có sự sinh thành, nhưng điên rồ bắt đầu khi chúng ta muốn làm cái gì đó có sự sinh thành trở thành vĩnh hằng. Đó là điên rồ! Cái chết là không tránh khỏi với bất kì cái gì có sinh. Cái ngày nó được sinh ra, thì bạn nên hiểu rằng một ngày nào đó nó sẽ chết. Những việc chuẩn bị cho lễ tang đang ẩn kín

trong tiếng kèn vui mừng của chính ngày sinh. Vấn đề chỉ là thời gian thôi. Bông hoa đang nở ra, và nó cũng đang bắt đầu việc tàn héo của nó. Cuộc sống được gắn với cái chết; nếu cuộc sống là đầu này thế thì cái chết là đầu kia. Cho nên tình yêu mà được sinh ra thì nhất định sẽ chết đi; cái được tạo ra sẽ bị phá huỷ nữa.

Tri thức được sinh ra - và nó được sinh ra thật: bạn đã mở mắt ra, có một bông hoa trước mắt bạn; tri thức đã xảy ra cho bạn rằng có một bông hoa, rằng nó đẹp, rằng nó thơm. Đây là sự sinh thành của tri thức. Tri thức này sẽ chết đi. Bông hoa này sẽ chết đi và tri thức này về nó cũng sẽ chết đi.

Nhưng brahman là việc biết mà không bao giờ được sinh ra và không bao giờ chết. Điều đó nghĩa là nó không có quan hệ với sự vật nào đó, nó là chính bản chất cố hữu của nó - nó là vĩnh hằng.

Các thiền sư yêu cầu đệ tử của mình tìm kiếm khuôn mặt nguyên thủy của họ: Khi bạn không được sinh ra, thì khuôn mặt của bạn là gì? Khi bạn đã qua đời thì khuôn mặt của bạn sẽ là gì? Họ cho đệ tử của mình thiền về điều đó. Điều đó là rất khó. Bạn sẽ nghĩ gì? Bạn sẽ thiền về cái gì? Họ cho bạn việc thiền này để cho việc suy nghĩ đưa bạn tới vô suy nghĩ, bởi vì bạn không thể nào cứ nghĩ về điều không thể nghĩ nổi. Một khoảnh khắc sẽ tới khi mọi việc suy nghĩ của bạn phải dừng lại.

Các thiền sư yêu cầu đệ tử của mình thiền về tiếng vỗ tay của một bàn tay. Tiếng vỗ tay của một bàn tay là không thể được - nhưng họ cứ khẳng định về điều đó. Nếu thiền nhân nói rằng điều đó là không thể được, thì thầy đáp rằng đệ tử đó không nên bận tâm về khả năng này; thầy nói rằng điều đó là có thể và rằng đệ tử trước hết hãy thiền vài tháng về tiếng vỗ tay của một bàn tay - khả năng này không phải là vấn đề.

Thiền nhân tới đi tới lại và cứ báo cáo rằng điều đó là không thể được; điều đó đã là hai mươi bốn giờ. Nhưng thầy đáp rằng anh ta không nên lo nghĩ về khả năng này. “Câu hỏi của ta là: “Tiếng vỗ tay như thế nào?” Thầy nói, “Hãy đi và thiền đi.”

Nhiều tháng trôi qua - cái đầu của người ta bắt đầu cảm thấy choáng váng, tâm trí người ta bắt đầu cảm thấy ngất ngây, mọi thứ dừng lại bên trong. Sau khi suy nghĩ và suy nghĩ và suy nghĩ mãi điều đó dường như thành cực kì điên khùng, nhưng thế rồi một khoảnh khắc tới khi vấn đề thành rõ ràng rằng không thể có thêm được suy nghĩ nào nữa. Suy nghĩ dừng lại một khoảnh khắc và thiên nhân chạy xô tới nói, “Con đã nghe thấy tiếng vỗ tay của một bàn tay.”

Ngay khi suy nghĩ dừng lại, bản chất cố hữu của cái ta được lộ ra.

Hãy tìm kiếm khuôn mặt đã có đó trước việc sinh của bạn. Điều đó là không thể được, bởi vì không có khuôn mặt nào trước khi sinh cả - chính việc sinh đem lại cho sự sinh khuôn mặt của người ta - và sẽ không có khuôn mặt nào sau cái chết cả, bởi vì cái chết lấy đi khuôn mặt.

Hãy suy nghĩ! Một khoảnh khắc tới sau khi suy nghĩ và suy nghĩ và suy nghĩ khi việc suy nghĩ dừng lại, dây chuyền này bị phá vỡ, và thế thì cái được thấy là khuôn mặt nguyên thủy - cái chính là bản tính của bạn, cái tồn tại trước việc sinh của bạn và cái sẽ có đó thậm chí sau cái chết của bạn.

100. Tình yêu chơi đùa

Thưa Thầy kính yêu, Tình yêu kiểu chơi đùa (Platon) là gì?

Krishna Deva, tình yêu đơn giản là tình yêu. Nó không thể có kiểu Platon hay Hegel hay Kant được - tình yêu đơn giản là tình yêu thôi! Tình yêu chơi đùa Platon là cái tên khác cho đồng dục. Plato dường như là người đầu tiên tin vào đồng dục. Nhiều người phải đã thực hành điều đó trước ông ấy, nhưng ông ấy là người ủng hộ đầu tiên cho nó.

Ý tưởng Hi Lạp về cái đẹp không phải là ý tưởng về cái đẹp nữ tính - mà là cái đẹp nam tính. Bạn phải đã thấy trong các bảo tàng các bức tranh, điêu khắc Hi Lạp và bạn phải đã quan sát: bạn chưa bao giờ bắt gặp bức tranh vào về đàn bà khoả thân hay bức tượng về đàn bà khoả thân.

Không, đó bao giờ cũng là đàn ông.

Tình yêu chơi đùa Platon chỉ là cái tên hay cho đồng dục. Tốt hơn nên gọi nó là điều nó thực thể thay vì cho nó cái tên mỹ miều.

Nhưng tình yêu không mang tính đồng dục hay dị dục. Tình yêu đơn giản là tình yêu thôi! Thực tế, tình yêu chẳng có liên quan gì tới đối tượng cả. Tình yêu là trạng thái của tâm thức bạn khi bạn vui sướng, khi có điệu vũ trong bản thể bạn. Cái gì đó bắt đầu rung động, toả sáng từ trung tâm của bạn; cái gì đó bắt đầu đập xung quanh bạn. Nó bắt đầu đạt tới mọi người: nó có thể đạt tới đàn bà, nó có thể đạt tới đàn ông, nó có thể đạt tới tảng đá và cây cối và các vì sao.

Khi tôi nói về tình yêu, tôi đang nói về tình yêu này: tình yêu không phải là mối quan hệ thân thuộc mà là trạng thái của bản thể. Bao giờ cũng hãy nhớ: bất kì khi nào tôi dùng từ 'yêu' tôi đều dùng nó như trạng thái của bản thể, không như mối quan hệ thân thuộc. Mối quan hệ thân thuộc chỉ là khía cạnh rất nhỏ của nó. Nhưng ý tưởng của bạn về tình yêu về căn bản chỉ là về mối quan hệ thân thuộc, cứ dường như nó là tất cả.

Mối quan hệ thân thuộc được cần tới chỉ bởi vì bạn không thể một mình được, bởi vì bạn còn chưa có khả năng của thiên. Do đó, thiên là điều phải

có trước khi bạn có thể thực sự yêu. Người ta phải có khả năng ở một mình, và vậy mà cực kì phức tạp. Thế thì bạn có thể yêu. Thế thì tình yêu của bạn không còn là nhu cầu mà là việc chia sẻ, không còn là sự cần thiết. Bạn sẽ không trở nên phụ thuộc vào người bạn yêu. Bạn sẽ chia sẻ - và việc chia sẻ là đẹp.

Nhưng điều thông thường xảy ra trên thế giới là: bạn không có tình yêu, người bạn nghĩ bạn yêu không có tình yêu trong bản thể họ nữa, và cả hai đều cầu xin tình yêu từ nhau. Hai kẻ ăn xin ăn xin lẫn nhau! Do đó mới có tranh đấu, xung đột, cãi cọ liên tục giữa những người yêu - về những chuyện vặt vãnh, về những thứ không quan trọng, về những thứ ngu xuẩn! - nhưng họ cứ cãi nhau.

Cãi cọ cơ bản là ở chỗ chồng nghĩ mình không có được cái mà quyền mình phải được, vợ nghĩ cô ấy không có được cái mà quyền cô ấy phải được. Vợ nghĩ cô ấy đã bị lừa và chồng cũng nghĩ rằng mình đã bị lừa. Tình yêu ở đâu? Chẳng ai bận tâm cho, mọi người đều muốn lấy. Và khi mọi người đều theo đuổi lấy, không ai lấy được nó cả. Và mọi người đều cảm thấy lúng túng, trống rỗng, căng thẳng.

Nền móng cơ bản bị thiếu, và bạn đã bắt đầu làm ngôi đền mà không có móng. Nó sẽ suy sụp và đổ nhào vào bất kì khoảnh khắc nào. Và bạn biết đã bao nhiêu lần tình yêu của mình đã sụp đổ, và dẫu vậy bạn vẫn cứ làm cùng một điều lặp đi lặp lại mãi.

Bạn sống trong vô nhận biết thế! Bạn không thấy điều mình đã từng làm cho cuộc sống của mình và cho cuộc sống của người khác. Bạn cứ lặp đi lặp lại một cách máy móc, như người máy, hình mẫu cũ, vẫn biết hoàn toàn rõ mình đã làm điều này trước đây. Và bạn biết điều bao giờ cũng là kết quả, và sâu bên dưới bạn cũng tỉnh táo rằng nó sẽ xảy ra theo cùng cách - bởi vì không có khác biệt. Bạn đang chuẩn bị cho cùng kết luận, cùng sự sụp đổ.

Nếu bạn có thể học được cái gì từ thất bại của tình yêu, thế thì điều đó là: hãy trở nên nhận biết hơn, hãy trở nên mang tính thiên hơn. Và với thiên tôi ngụ ý khả năng vui sướng một mình. Rất hiếm người có khả năng phức tạp chẳng bởi lí do nào cả - chỉ ngồi im lặng và phức tạp!

Người khác sẽ nghĩ họ điên, bởi vì ý tưởng về hạnh phúc là ở chỗ nó phải tới từ ai đó khác. Bạn gặp một người đàn bà đẹp và bạn hạnh phúc hay bạn gặp một người đàn ông đẹp và bạn hạnh phúc. Ngồi im lặng trong phòng mình và phúc lạc thế, toả phúc lạc ra sao? Bạn phải điên khùng hay cái gì đó rồi! Mọi người sẽ nghĩ ngờ rằng bạn đang dùng ma túy, say thuốc.

Vâng, thiên là LSD tối thượng đấy! Nó toát ra quyền năng phiêu diêu riêng của bạn. Nó toát ra sự huy hoàng bị cầm tù của riêng bạn. Và bạn trở nên vui sướng thế, lễ hội nảy sinh trong bản thể bạn tới mức bạn không cần có quan hệ thân thuộc nào. Dầu vậy bạn có thể nối quan hệ với mọi người... và đó là sự khác biệt giữa nối quan hệ và mối quan hệ thân thiết.

Mối quan hệ thân thiết là một điều: bạn níu bám lấy nó. Nối quan hệ là một luồng, sự chuyển động, quá trình. Bạn gặp một người, bạn đang yêu, bởi vì bạn có nhiều tình yêu thế để cho - và bạn càng cho nhiều, bạn càng có nhiều. Một khi bạn đã hiểu số học kì lạ này của tình yêu: rằng bạn càng cho nhiều, bạn càng có nhiều... Điều này ngược lại với luật kinh tế vận hành trong thế giới bên ngoài. Một khi bạn đã biết rằng, nếu bạn muốn có nhiều tình yêu hơn và nhiều niềm vui hơn, bạn cho và chia sẻ, thế thì bạn đơn giản chia sẻ. Và bất kì ai cho phép bạn chia sẻ niềm vui của mình với người đó, bạn đều cảm thấy biết ơn người đó. Nhưng đó không phải là mối quan hệ; nó là luồng chảy tựa dòng sông.

Dòng sông đi qua bên cạnh cây, nói lời chào, nuôi dưỡng cây, đem nước cho cây... và nó chảy tiếp, nhảy múa tiếp. Nó không níu bám vào cây.

Và cây không nói, “Anh đi đâu thế? Chúng ta cưới nhau rồi! Và trước khi anh có thể rời khỏi em anh sẽ cần li dị chứ, ít nhất là phải tách rời ra! Anh đang đi đâu? Và nếu anh định rời bỏ em, sao anh lại nhảy múa đẹp thế quanh em làm gì? Sao ngay chỗ đầu tiên anh đã nuôi dưỡng em?” Không, cây trút hoa của nó lên dòng sông trong lòng biết ơn sâu sắc, và dòng sông chảy tiếp. Gió tới và nhảy múa quanh cây và đi tiếp. Và cây cho hương thơm của nó lan theo gió.

Đây là mối quan hệ. Nếu nhân loại có thể trở nên trưởng thành, chín chắn, điều này sẽ là cách yêu: mọi người gặp gỡ, chia sẻ, di chuyển, phẩm chất không sở hữu, phẩm chất không chi phối. Bằng không tình yêu trở thành trò quyền lực.

Đừng lo nghĩ, Krishna Deva, về tình yêu chơi đùa kiểu platon là gì. Hãy thiền tiếp: tình yêu là gì?

Bà Green và bà hàng xóm, bà Kenyon, một hôm nói chuyện phiếm với nhau. “Bà Green,” bà Kenyon nói, “có thể điều đó không phải là việc của tôi, nhưng sau rốt chúng ta là bạn bè từ lâu rồi và tôi quan tâm tới danh tiếng của bà. Bà đã li dị, điều đó đúng, nhưng mọi người đang xì xào về bà. Điều có vẻ không phải là khi cậu con trai mười tám tuổi đêm nào cũng tới thăm bà mãi tận những giờ quá muộn.”

“Thế này,” bà Green mỉm cười, “đừng lo nghĩ về điều đó. Nó thuần túy là mối quan hệ chơi đùa thôi.”

“Làm sao điều đó có thể là chơi đùa được?” bà Kenyon hỏi.

“Thế này,” bà Green nói, “nó là chơi với cậu ta và nó là đùa với tôi!”

Đó là điều tình yêu chơi đùa là gì: chơi với người này, đùa với người kia! Hơn thế thì tôi chẳng biết gì về nó cả!

101. Yêu người chưa từng yêu ai

Thưa Thầy kính yêu, Tôi đang yêu một người đàn bà, nhưng tôi muốn tuyệt đối chắc chắn rằng cô ấy chưa bao giờ yêu bất kì ai trước đây. Tại sao tôi lại lo nghĩ nhiều thế về điều đó?

Ramprem, chỉ là thái độ trịch thượng đàn ông cũ thôi. Bạn đã không lo nghĩ về bản thân mình, liệu bạn có yêu bất kì người đàn bà nào trước đây hay không. Về điều đó bạn không lo nghĩ, điều đó là được; con trai là con trai và mọi thứ đều được tha thứ cho họ. Sao bạn lại lo nghĩ về người đàn bà bạn yêu? Thực tế, chính ham muốn rằng đàn bà không được yêu bất kì ai trước đây là không thông minh, bởi vì người đàn bà mà không yêu bất kì ai trước đây sẽ không có kinh nghiệm. Và cuộc sống - ngay cả với người đàn bà có kinh nghiệm - cũng là địa ngục. Cho nên còn nói gì về người đàn bà không kinh nghiệm?

Nếu bạn muốn một người lái xe cho chiếc xe của bạn, bạn không tìm người chưa bao giờ lái xe. Nếu bạn muốn có một người đánh máy chữ, bạn không quảng cáo về ai đó chưa bao giờ là người đánh máy chữ. Nếu bạn muốn một người nấu ăn bạn yêu cầu ai đó đã có kinh nghiệm. Thế thì tại sao bạn lại có logic khác về tình yêu? Điều đó là ngu xuẩn.

Người đàn bà đã yêu vài người có hiểu biết hơn nhiều; cô ấy sẽ hiểu bạn tốt hơn, cô ấy sẽ tạo ra ít rắc rối hơn cho bạn, cô ấy sẽ giúp bạn theo mọi cách có thể để thoát ra khỏi bản ngã riêng của bạn, không thông minh, tầm thường.

Thực tế, có vài xã hội nguyên thủy nơi đàn bà có kinh nghiệm được cần tới nhiều. Ở Ấn Độ có vài bộ lạc nguyên thủy ở Bastar nơi đàn bà sẽ không lấy chồng nếu cô ấy chưa được biết tới là người yêu lớn của nhiều, nhiều người.

Người đàn bà chưa từng được yêu bởi bất kì ai đơn giản chứng tỏ rằng hoặc cô ấy xấu hoặc cái gì đó về căn bản sai với cô ấy. Cô ấy phải không có tính hấp dẫn, bởi vì không ai đã bao giờ cảm thấy bị hấp dẫn tới cô ấy.

Người đàn bà đã được nhiều người yêu đơn giản chứng tỏ rằng cô ấy có cái đẹp nào đó, từ lực nào đó, duyên dáng nào đó.

Nhưng tâm trí trịch thượng đàn ông trong nhiều thế kỉ đã từng ham muốn rằng... bởi một lẽ đơn giản, mà bây giờ đã trở thành không liên quan. Lí do là ở chỗ “Tài sản của tôi phải thuộc về con tôi, không thuộc về con của ai đó khác.” Đó là nỗi sợ thực. Mọi người không quan tâm tới người đàn bà, họ quan tâm nhiều hơn tới người kế thừa của họ; do đó họ lo nghĩ nhiều lắm: nếu người đàn bà đã có chuyện tình nào đó trước đây, ai mà biết được, cô ấy có thể mang con của ai đó khác.

Hai thanh niên đi từng bước lên và xuống trong hành lang của nhà sản phụ. Người này nói với người kia, “Anh trông lo lắng thế, có chuyện gì vậy?”

Anh ta nói, “Lo lắng à? Tôi đang trong lộn xộn đây! Đây là kì nghỉ của tôi và đây là thời gian vợ tôi đã chọn sinh ra một đứa con. Toàn thể kì nghỉ của tôi bị phá mất.”

Người kia nói, “Hù! Điều đó chưa là gì cả, đây là tuần trăng mật của tôi! Và vợ tôi sắp sinh một đứa con. Tôi phải lo chứ không phải anh!”

Một thanh niên hỏi bác sĩ, “Điều đó có thường xảy ra không? Vợ tôi đang sinh con và chúng tôi mới cưới nhau được bảy tháng.”

Bác sĩ này phải đã là một ông già trí huệ, kiểu bác sĩ đó đã biến mất rồi. Bây giờ có các chuyên gia, chuyên gia tai mũi họng và bác sĩ nha khoa; và ai đó biết về phần này và ai đó khác biết về phần khác và chẳng ai biết về toàn thể con người. Bác sĩ già này là người trí huệ.

Ông già nói, “Vâng, lần đầu tiên nó thường xảy ra, nhưng không bao giờ có lần nữa.”

Mọi người bao giờ cũng rất lo lắng, nỗi sợ là ở chỗ người vợ có thể mang đứa con của ai đó khác. Điều đó tạo ra khác biệt gì? Thực tế, khi bạn làm tình với người đàn bà, hàng triệu tế bào sống được tiết ra; hàng triệu, và bạn sẽ không thể nào nhận ra được cái nào là của bạn và cái nào không phải của

bạn. Chúng tí hon thế, bạn thậm chí không thể nhìn thấy chúng bằng mắt trần, bạn sẽ cần thiết bị máy móc nào đó, kính hiển vi hay cái gì đó để nhìn chúng.

Hàng triệu tế bào sống đó bắt đầu cuộc đua đầu tiên của cuộc sống; chúng vật lộn, chúng bắt đầu chạy tới trứng của người đàn bà, cái ở sâu bên trong tử cung. Và một trong những anh chàng đó - kẻ sẽ thắng trong cuộc đua, kẻ sẽ đạt tới đầu tiên - sẽ chui vào trong trứng. Và một khi một anh chàng đã vào trong trứng, thế thì trứng đóng lại. Thỉnh thoảng chuyện xảy ra là anh chị em sinh đôi được sinh ra và đôi khi ba, bốn, năm, sáu, bảy tám đứa trẻ nữa, nhưng điều đó xảy ra rất hiếm hoi.

Bạn không biết cái nào, nhưng trong hàng triệu kẻ này chỉ một kẻ sẽ là con bạn. Tất cả các tế bào khác sẽ chết đi trong vòng hai giờ, và bạn sẽ chẳng bao giờ nhận biết những kẻ khác là ai. Người đàn bà có thể cho sinh thành tới mười hai đứa trẻ trong cả đời mình hay mười tám là nhiều nhất, nhưng người đàn ông có tiềm năng tạo ra nhiều trẻ con như có ngàn ấy người trên trái đất ngày nay. Một người đàn ông có nhiều tế bào sống thế, người đó có thể tạo dân số cho toàn trái đất. Nếu tất cả tế bào của anh ta có thể tìm thấy một trứng, đạt tới cuộc sống và được sinh ra - thế thì một người thôi, chỉ một người, là đủ rót đầy cả trái đất.

Bạn sẽ không bao giờ biết bao nhiêu con bạn đã chết, hàng triệu và hàng triệu con bạn đã chết. Và có khác biệt gì liệu nó tới từ thân thể ai khác hay từ thân thể riêng của bạn? Nó tới từ Thượng đế.

Nhưng cái ngu xuẩn này cứ dai dẳng. Ramprem, bạn nên rút nó đi.

“Em yêu,” anh ta thì thào một cách đam mê, “anh có phải là người đầu tiên làm tình với em không?”

“Tất nhiên anh là người đầu tiên,” cô ta cắn cẩu, “em không biết tại sao đàn ông nào cũng hỏi cùng câu hỏi ngu xuẩn này.”

Bạn không một mình đâu, hãy cảm thấy tốt lành đi! Toàn thể trái đất này đầy những kẻ ngu si như thế.

Anh ta ôm cô ấy vào gần mình, sự nồng ấm thoả mãn bao phủ cả hai người.

“Anh có phải là người đàn ông em làm tình với không?” anh ta hỏi.

Cô ta nhìn anh ta một cách có suy nghĩ. “Anh có thể đấy, khuôn mặt anh trông rất quen thuộc.”

102. Yêu nghĩa là gì?

Thưa Thầy kính yêu, Yêu nghĩa là gì?

Prem Jyoti, yêu có các nghĩa khác nhau cho tất cả mọi người. Với nhà văn, yêu là từ. Với nghệ sĩ, yêu là màu sắc. Với diễn viên hài, yêu là tiếng cười. Với đứa trẻ nhỏ, nó là người mẹ. Với ong, nó là mật hoa. Với hoa, nó là ánh mặt trời. Và với bò cái, nó là nhiều bò đực.

Điều đó tất cả phụ thuộc vào bạn mà yêu sẽ có nghĩa gì. Yêu là chiếc thang có nhiều bậc. Tại bậc thấp nhất nó là sinh lí, sinh học, hoá học. Nó không là gì ngoài trò chơi của các hoóc môn. Đàn ông bị hấp dẫn tới đàn bà, đàn bà bị hấp dẫn tới đàn ông. Họ nghĩ họ đang rơi vào tình yêu, nhưng nếu hoóc môn có thể cười thì chúng phải cười to bên trong bạn - bạn đang bị lừa. Điều bạn gọi là tình yêu thì không là gì ngoài sự hấp dẫn giữa các hoóc môn đực và cái. Nó là hoá chất thuần khiết; tại điểm thấp nhất nó không nhiều hơn điều đó. Nó mang tính con vật, nó là thèm khát.

Và hàng triệu người chỉ biết tình yêu ở mức thấp nhất của nó. Bởi vì những người này đã nảy sinh một tín ngưỡng lớn về từ bỏ tình yêu. Những người nghĩ rằng thèm khát là tình yêu đã tạo ra tôn giáo lớn trong đó tình yêu phải bị từ bỏ. Cả hai đều sai, bởi vì cả hai đều đã chấp nhận bậc thang thấp nhất dường như nó là tất cả. Nó không phải vậy.

Nếu bạn đi lên cao hơn chút ít, tình yêu của con người với âm nhạc không phải là hoá chất, nó không phải là mang tính hoóc môn, nó không có tính sinh lí; nó có tính tâm lí. Tình yêu của con người với hoa không thể qui giản về dâm dục được. Tình yêu của con người với hội hoạ... đã có những hoạ sĩ đã hi sinh toàn thể cuộc đời mình chỉ để vẽ.

Vincent van Gogh, một trong những hoạ sĩ vĩ đại nhất, đã hi sinh bản thân mình toàn bộ chỉ để vẽ: vẽ còn quan trọng hơn chính bản thân cuộc sống. Bởi vì việc vẽ ông ấy không thể làm việc được; ông ấy liên tục vẽ cho nên không có thời gian để làm việc. Anh ông ấy thường cho ông ấy đủ tiền để sống, bởi vì không ai quan tâm tới việc là hoạ sĩ của ông ấy.

Và ông ấy đã là một hoạ sĩ kì lạ nữa, một thiên tài rất vĩ đại. Bất kì khi nào có một thiên tài người ta cũng phải mất hàng trăm năm để thừa nhận ông ấy. Ông ấy không phải là hoạ sĩ truyền thống. Ông ấy đã mang vào tranh vẽ cái gì đó mới, tầm nhìn mới.

Cho nên không ai đã có khả năng đánh giá được tranh của ông ấy, chúng không bán được. Bạn sẽ ngạc nhiên mà biết rằng thậm chí đến một tranh cũng không bán được khi Van Gogh còn sống; bây giờ từng bức tranh của ông ấy đều đáng giá hàng triệu đô la. Chỉ vài bức còn lại, nhiều nhất là hai trăm bức - ông ấy đã vẽ cả nghìn bức. Tất cả đều thất lạc, bởi vì không ai quan tâm gìn giữ chúng.

Ông ấy thường đem tranh của mình đi cho không bạn bè, bởi vì không ai quan tâm tới tranh ông ấy; không chỉ họ không quan tâm, họ thậm chí không đủ dũng cảm để treo tranh của ông ấy trong phòng khách của mình bởi vì mọi người sẽ cười họ. Cách tiếp cận của ông ấy tới cuộc sống và tự nhiên là mới mẻ. Anh ông ấy thường cho ông ấy đủ tiền hàng tuần chỉ để sống. Ông ấy sẽ ăn chỉ ba ngày trong tuần; ngày thứ tư ông ấy tiết kiệm tiền để vẽ. Bây giờ bạn có thể sống theo cách này được bao lâu?

Đến lúc ông ấy ba mươi bảy tuổi, chỉ ba mươi bảy thôi, ông ấy tự tử. Và bức thư ngắn ông ấy đã để lại là cực kì có ý nghĩa. Ông ấy đã viết rằng “Tôi tự tử không chống lại ai cả - tôi đã không phản nản chống lại bất kì ai hay cuộc sống - cuộc sống đã là sự hoàn thành lớn cho tôi. Tôi tự tử bởi vì tất cả những gì tôi muốn vẽ tôi đã vẽ rồi; bây giờ chẳng có ích gì mà sống nữa. Tôi đã làm điều tôi phải tới làm; công việc của tôi đã hoàn thành.”

Ông ấy muốn vẽ mặt trời trong tất cả các khuôn mặt có thể của nó. Trong một năm ông ấy liên tục vẽ mặt trời. Ông ấy liên tục đứng dưới mặt trời ngoài không khí. Dạ dày ông ấy trống rỗng, ông ấy đói, và mặt trời nóng... và ông ấy liên tục vẽ bởi vì không mấy thời gian còn lại. Mặt trời làm ông ấy phát điên, nó đã là quá nhiều. Và thế rồi ông ấy tự tử, bởi vì ông ấy đã vẽ mặt trời từ lúc mặt trời mọc tới lúc mặt trời lặn, mọi khuôn mặt, mọi màu sắc, mọi mây mù có thể. Ông ấy đã làm xong việc của mình. Ông ấy chết một cách mãn nguyện.

Bây giờ, tình yêu này cho việc vẽ, tình yêu này cho nghệ thuật, là cái gì đó cao hơn - cao hơn sinh học, cao hơn hoá chất, cao hơn sinh lí. Nó không phải là thèm khát, bạn không thể gọi nó là thèm khát được. Nó là đam mê như thèm khát hay còn nhiều hơn thế, bởi vì rất ít người chết vì người đàn bà và rất ít người chết vì người đàn ông. Nhưng người này chết vì các bức tranh của mình. Điều này mang tính tâm lí; điều này còn tốt hơn nhiều.

Nhưng vẫn có trạng thái cao hơn: tình yêu tâm linh, tình yêu của vị Phật, tình yêu của một Jesus, tình yêu của một Krishna. Nó là hoàn toàn khác. Nó thậm chí không mang tính thẩm mỹ, tâm lí; nó mang tính tâm linh.

Bây giờ tình yêu có cách diễn đạt của từ bi - đam mê đã biến thành từ bi. Phật yêu toàn thể sự tồn tại, bởi vì ông ấy có quá nhiều và ông ấy phải chia sẻ nó. Ông ấy bị nặng gánh bởi tình yêu thoát ra từ ông ấy; tình yêu phải được chia sẻ với cây cối, với chim chóc, với con người, với con vật, với bất kì cái gì đến gần.

Ở mức thấp nhất khi tình yêu chỉ là thèm khát, sinh lí, nó là việc khai thác kẻ khác, nó là việc dùng kẻ khác như phương tiện. Chẳng mấy chốc nó bị kết thúc. Một khi bạn đã khai thác người đàn bà hay người đàn ông bạn mất mối quan tâm; mối quan tâm chỉ cho khoảnh khắc thôi. Khoảnh khắc người đàn bà được biết rõ với bạn thì bạn bị kết thúc với cô ấy. Bạn đã dùng người khác như phương tiện - điều này xấu, điều này vô đạo đức. Dùng người khác như phương tiện là hành động vô đạo đức nhất trong sự tồn tại, bởi vì từng con người đều là mục đích lên chính mình.

Tình yêu tâm lí biết cách hi sinh. Nghệ thuật, thơ ca, hội hoạ, âm nhạc, điệu vũ trở thành mục đích, chúng không còn là phương tiện nữa. Bạn trở thành phương tiện. Tình yêu sinh học qui giản người khác thành phương tiện; tình yêu tâm lí nâng người khác thành mục đích.

Nhưng trong thế giới tâm linh không có vấn đề phương tiện và mục đích, không có vấn đề về người khác; không có hai. Phật yêu sự tồn tại bởi vì Phật đã trở thành bản thân sự tồn tại. Không có vấn đề về 'ta' và 'người'; nó không phải là đối thoại. Tại điểm của tâm thức tối thượng tình yêu không

phải là đối thoại; không có mối quan hệ ta/người, nó không phải là mối quan hệ. Nó là việc chảy tràn thuần khiết của tình yêu.

Prem Jyoti, đó là nghĩa của tên bạn: Prem nghĩa là yêu, Jyoti nghĩa là ngọn lửa. Vị phật là ngọn lửa của tình yêu, chỉ là ngọn lửa thuần khiết không khói. Khói tới từ thèm khát. Khi không có thèm khát, khi bạn không muốn lấy cái gì từ tình yêu của mình, khi bạn đơn giản muốn cho, khi bạn cảm thấy biết ơn vì người khác chấp nhận tình yêu của bạn, ngọn lửa là không khói. Nó là thuần khiết, nó là vàng ròng.

Và bạn có biết không? - tình yêu bao giờ cũng vươn lên trên, cũng giống như ngọn lửa bao giờ cũng vươn lên trên. Ngọn lửa chưa bao giờ đi xuống dưới. Thèm khát giống như nước, nó đi xuống dưới; tình yêu giống như ngọn lửa, đám lửa, nó bao giờ cũng đi lên trên. Và giữa hai điều này là hiện tượng tâm lí: cái gì đó của thèm khát trong nó, đam mê, và cái gì đó của từ bi trong nó. Nó ở ngay giữa. Nó có phẩm chất nào đó của cái thấp hơn và phẩm chất nào đó của cái cao hơn với nó.

Do đó khi nhà thơ trong tâm trạng thơ ca của mình người đó gần như nhà huyền môn, nhưng đây chỉ là vấn đề tâm trạng. Khi người đó không trong tâm trạng thơ ca người đó chỉ là người thường hay có thể còn bình thường hơn cái gọi là người thường. Bạn có thể đã quan sát điều đó: khi nhạc sĩ chìm ngập bản thân mình trong âm nhạc người đó vươn tới những đỉnh cao, những đỉnh cao phù du tới mức bạn có thể cảm thấy sự hiện diện của điều huyền bí lớn lao. Và cùng nhạc sĩ đó bạn có thể thấy ngồi trong khách sạn nào đó uống trà, nói đủ mọi điều vô nghĩa. Người đó có vẻ quá bình thường; bạn không thể tin được rằng con người này đã tạo ra âm nhạc hay thế, âm nhạc tinh tú thế!

Nếu bạn đọc thơ, nhà thơ dường như giống nhà tiên tri, một Kahlil Gibran. Nếu bạn đọc Nhà Tiên tri nó gần như là nhà tiên tri, nhưng nếu bạn gặp Kahlil Gibran và thấy ông ấy trong tâm trạng bình thường của ông ấy bạn sẽ ngạc nhiên: ông ấy là người rất hay giận dữ, ghen tị, cãi lộn. Ông ấy đi vào con thịnh nộ rất trẻ con, ném mọi thứ, rất mang tính sở hữu. Nếu bạn gặp Kahlil Gibran bạn sẽ ngạc nhiên... làm sao người này có thể viết ra

cuốn Nhà Tiên tri được? - bởi vì cuốn sách vươn lên cùng tầm cao như Kinh Thánh, như Koran.

Nhưng người này không cư ngụ ở những chiều cao đó; chỉ thỉnh thoảng mây không có đó và nhà thơ có thể thấy mặt trời, đại dương, có thể thấy bầu trời rộng mở và có thể cho bạn thoáng nhìn về nó trong thơ ca của ông ấy, trong âm nhạc của ông ấy. Nhưng chẳng mấy chốc mây lại kéo tới và mặt trời không sẵn có nữa... và nhà thơ là tầm thường như bạn hay thậm chí còn tầm thường hơn, bởi vì khi bạn rơi khỏi thoáng nhìn bạn rơi vào chiều sâu, chỉ để giữ cân bằng.

Cho nên bạn có thể tìm thấy một nhà thơ say, nằm dài trong công rãnh như con chó, hét lên những điều vô nghĩa, và cùng nhà thơ đó đem tới những bông hoa đẹp thế từ cái không biết. Cho nên ở giữa cả hai điều này sẽ có cùng nhau; nó là hiện tượng trộn lẫn. Hãy vươn lên từ cái thấp, nhưng đừng dừng lại ở giữa. Hãy cứ vươn lên cái cao nhất.

Khi tôi nói về tình yêu tôi bao giờ cũng ngụ ý cái cao nhất, với một khác biệt: khi người khác nói về cái cao nhất họ phủ nhận cái thấp nhất; tôi không phủ nhận nó, tôi chấp nhận nó. Tôi muốn dùng nó như bàn đạp.

Cái thấp hơn phải được làm thuần khiết bởi cái cao hơn. Cái thấp hơn phải được biến đổi bởi cái cao hơn, không bị phủ nhận, không bị bác bỏ. Nếu bạn bác bỏ nó, nó còn dai dẳng. Nếu bạn bác bỏ nó, nếu bạn kìm nén nó, nó trả thù. Nó làm cho bạn xấu hơn bạn đã từng vậy trước đây.

Người đàn bà với đứa trẻ mới đẻ, đứng tiếp trong hàng trong phòng chờ đông đúc ở trạm của Hội phúc lợi trẻ em, được đưa vào trong văn phòng của bác sĩ bởi một cô y tá chịu trách nhiệm.

Bác sĩ khám cho đứa bé, và thế rồi hỏi người đàn bà này, “Nó ăn bằng sữa mẹ hay ăn bằng chai?”

“Ăn sữa mẹ ạ,” cô ấy đáp.

“Cô cởi áo xuống tới eo đi,” ông ta ra lệnh. Cô ấy làm vậy và ông ta kiểm tra cô ấy. Ông ta nhấn vào từng vú, tăng và giảm sức nhấn. Ông ta vắt và

kéo từng đầu vú. Đột nhiên ông ta nhận xét, “Chẳng có gì ngạc nhiên đứa trẻ này đang bị suy dinh dưỡng - cô không có sữa.”

“Cũng tự nhiên thôi,” cô ấy đáp. “Tôi là cô nó, Nhưng tôi mừng là tôi đã tới.”

Nếu bạn cứ kìm nén mọi thứ, thế thì trên bề mặt bạn có thể trông như thánh nhân, nhưng chỉ trên bề mặt thôi. Tốt hơn cả hãy là tội đồ trên bề mặt và là thánh nhân ở trung tâm hơn là điều ngược lại.

Cô hầu già bước xuống phố với ánh đèn mờ thì một kẻ cướp đường nhảy xuống từ bụi cây. “Nộp tiền đây!” hắn ta ra lệnh.

“Tôi chẳng có đồng nào,” cô ấy xoay xở đáp lại.

Hắn ta tiến hành lục soát kỹ càng cô ấy. Mọi chỗ che giấu đều bị lục soát.

“Tao đoán là mày nói thật,” cuối cùng hắn lăm bần một cách giận dữ.

“Mày không có đồng nào theo mình cả.”

“Trời ơi,” cô ấy rên rỉ, “đừng dừng lại bây giờ! Tôi sẽ viết cho ông một séc!”

Tôi không thiên về kìm nén cái thấp hơn. Cái thấp hơn phải được nâng lên những đỉnh cao, cái thấp hơn phải được cho đôi cánh. Với sự sáng suốt, với hiểu biết, điều đó là có thể. Nếu bạn phủ nhận cái thấp hơn bạn sẽ không bao giờ có khả năng đạt tới cái cao hơn, bởi vì bậc thấp hơn là bước cần thiết. Vâng, hãy vượt ra ngoài nó, nhưng bạn có thể vượt ra ngoài nó chỉ nếu bạn không bác bỏ nó. Hãy dùng nó, nhưng hãy nhớ đừng trở nên bị ám ảnh bởi nó. Hai điều này phải được ghi nhớ: một là, không bị ám ảnh bởi nó, không dừng tại nó, và hai là, không bác bỏ và phủ nhận nó mà dùng nó làm bàn đạp.

Hãy khéo léo. Từ của Phật là upaya - khéo léo. Và khi ông ấy nói “upaya,” ông ấy ngụ ý hãy rất nghệ thuật trong việc biến đổi cuộc sống của bạn. Nó chỉ là tiềm năng, hạt mầm, nhưng nó có thể trở thành cái cây lớn và nó có thể nở hoa vào thời điểm riêng của nó. Và khi cây nở hoa, khi hàng

ngành hoa đã nảy sinh trên cành cây, có niềm vui lớn trong việc là cây, niềm cực lạc lớn lao.

Bạn cũng là hạt mầm - hãy trở thành cây. Hạt mầm có thể xấu - hạt mầm gần như bao giờ cũng hiện hữu; rễ có thể xấu, nhưng hãy nhớ, chính là trên rễ mà cây phải lớn lên. Rễ phải được dùng; không có rễ sẽ không có việc nở hoa.

Không có hấp dẫn sinh lý sẽ không có sự trưởng thành tâm lý. Và không có chuyện tình tâm lý với nghệ thuật, âm nhạc, điêu khắc, không có khả năng của tình yêu tâm linh. Nhà thơ và họa sĩ và vũ công và nhạc sĩ là bước cần thiết hướng tới việc trở thành vị phật.

103. Từ bi không phải là tình yêu của bạn

Điều thứ hai là ở chỗ từ bi không phải là cái gọi là tình yêu của bạn. Nó có phẩm chất tinh túy của tình yêu, nhưng nó không phải là điều bạn vẫn biết như tình yêu. Tình yêu của bạn chỉ là thèm khát phô trương như tình yêu. Tình yêu của bạn chẳng liên quan gì tới tình yêu cả - nó là một loại khai thác người khác, dưới cái tên mỹ miều, với khẩu hiệu lớn lao.

Bạn cứ nói “Anh yêu em” - nhưng bạn đã bao giờ yêu người nào chưa? Bạn đơn giản dùng người khác; bạn không yêu. Làm sao việc dùng người khác là yêu được? Thực tế, dùng người khác là hành động mang tính phá huỷ nhất có thể có trên thế giới - bởi vì dùng người khác như phương tiện là tội ác.

Immanuel Kant, khi mô tả khái niệm của ông ấy về đạo đức, nói rằng dùng người khác như phương tiện là vô đạo đức - hành động vô đạo đức nền tảng. Đừng bao giờ dùng người khác như phương tiện, bởi vì mọi người đều là mục đích lên bản thân mình. Hãy kính trọng người khác như mục đích lên người đó. Khi bạn kính trọng người khác như mục đích lên người đó, bạn yêu. Khi bạn bắt đầu dùng người khác - chồng dùng vợ, vợ dùng chồng - có động cơ. Và bạn có thể thấy nó khắp xung quanh.

Mọi người không bị phá huỷ bởi ghét, mọi người bị phá huỷ bởi cái gọi là tình yêu của họ. Và bởi vì họ gọi nó là tình yêu, họ không thể nhìn được vào trong nó. Bởi vì họ gọi nó là tình yêu họ nghĩ nó phải tốt và đúng. Nó không phải vậy. Nhân loại đang chịu đựng chứng bệnh gọi là tình yêu này; nếu bạn nhìn sâu xuống dưới vào trong nó, bạn sẽ thấy chỉ thèm khát trần trụi. Thèm khát không phải là tình yêu. Thèm khát muốn lấy, tình yêu muốn cho. Toàn thể sự nhấn mạnh của thèm khát là: “Lấy nhiều nhất có thể được, và cho ít nhất có thể được. Cho ít, lấy nhiều.

Nếu mình phải cho, thì chỉ cho như cái môi.” Thèm khát tuyệt đối là việc mặc cả. Vâng, bạn phải cho cái gì đó chứ, bởi vì bạn muốn lấy - nhưng ý tưởng là lấy nhiều và cho ít. Đó chính là tâm trí kinh doanh đấy. Nếu bạn có thể lấy mà không cho, tốt quá rồi! Nếu bạn không thể lấy mà không cho, thì

cho ít ít thôi; cứ giả vờ là bạn đang cho nhiều, và giăng lấy toàn bộ của người khác.

Khai thác chính là điều thêm khát là gì. Tình yêu không phải là khai thác. Cũng vậy từ bi không phải là tình yêu theo nghĩa thông thường, và vậy mà nó lại là tình yêu theo nghĩa thực của nó. Từ bi chỉ cho, nó không biết tới ý tưởng lấy lại. Không phải là nó không lấy lại, không - đừng bao giờ nghĩ điều đó dù một khoảnh khắc. Khi bạn cho mà không có ý tưởng nào về việc lấy, bạn lấy lại cả nghìn lần hơn. Nhưng đó là điều khác; điều đó chẳng liên quan gì tới bạn cả, Và khi bạn muốn lấy quá nhiều, thực tế bạn chỉ bị lừa; bạn không lấy được cái gì cả. Chung cuộc, bạn chỉ vỡ mộng.

Từng chuyện tình đều chấm dứt trong vỡ mộng. Bạn không quan sát điều đó sao, rằng từng chuyện tình chung cuộc đều bỏ bạn trong cái rãnh của nỗi buồn, thất vọng, với cảm giác bị lừa dối? Từ bi không biết tới vỡ mộng bởi vì từ bi không bắt đầu bằng ảo tưởng. Từ bi chưa bao giờ đòi hỏi bất kì cái gì đáp lại, không có nhu cầu. Đầu tiên, bởi vì người từ bi cảm thấy, “Không phải là mình đang cho từ năng lượng của mình, đó là năng lượng của bản thân sự tồn tại. Mình là ai mà đòi hỏi cái gì đền đáp lại từ nó? Ngay cả đòi hỏi lời cảm ơn cũng là vô nghĩa.”

Đó là điều đã xảy ra khi một người tới gặp Jesus, và Jesus chạm vào người đó và người đó được chữa lành. Người đó cảm ơn Jesus - cũng là tự nhiên thôi, người đó đang cực kì biết ơn. Người đó đã chịu đựng bệnh đó trong nhiều năm rồi và không có cách chữa khỏi và các lang y đều bảo người đó, “Bây giờ chẳng thể làm được gì cả, ông phải chấp nhận nó thôi.” Bây giờ người đó được chữa khỏi rồi! Nhưng Jesus nói, “Không, thưa ông, đừng cảm ơn ta, hãy cảm ơn Thượng đế. Đó là cái gì đó đã xảy ra giữa ông và Thượng đế! Ta chẳng là ai cả trong việc đó. Chính niềm tin của ông đã chữa lành cho ông, và chính năng lượng của Thượng đế đã trở thành sẵn có bởi vì niềm tin của ông. Ta đây, nhiều nhất, cũng chỉ là chiếc cầu - chiếc cầu để qua đó năng lượng của Thượng đế và niềm tin của ông đã bắt tay nhau. Ông không cần bận tâm tới ta, ông không cần cảm ơn ta. Hãy cảm ơn điều thiêng liêng, cảm ơn niềm tin riêng của ông. Cái gì đó đã được truyền giữa ông và điều thiêng liêng. Ta không có ở đâu trong điều đó cả.”

Đây chính là từ bi là gì. Từ bi cứ cho, nhưng không biết tới cảm giác về việc cho, không biết tới cảm giác rằng “Ta là người cho.” Và thế thì sự tồn tại cứ đáp ứng theo cả nghìn cách. Bạn cho chút ít tình yêu và từ mọi nơi tình yêu bắt đầu tuôn chảy. Con người của từ bi không cố giằng lấy cái gì cả, người đó không tham lam. Người đó không chờ đợi việc đáp lại, người đó cứ cho. Người đó cũng lấy nữa, nhưng điều đó không trong tâm trí của người đó.

Cho nên, điều thứ hai là ở chỗ từ bi không phải là cái gọi là tình yêu, vậy mà nó lại là tình yêu thực.

104. Từ bi là thông minh

Điều thứ ba: từ bi là thông minh nhưng không phải là trí năng. Khi thông minh được giải phóng khỏi mọi dạng, khỏi mọi dạng logic, khi thông minh được giải phóng khỏi mọi biện luận, khi thông minh được giải phóng khỏi cái gọi là hợp lí, bởi vì hợp lí là giam hãm - khi thông minh là tự do, nó là từ bi. Con người của từ bi cực kì thông minh, nhưng người đó không phải là người trí thức. Người đó có thể thấy thấu suốt, người đó có tầm nhìn tuyệt đối, người đó có con mắt thực để nhìn, chẳng cái gì bị giấu kín với người đó - nhưng đó không phải là phỏng đoán. Nó không qua logic; nó không qua suy diễn, nó là qua cái nhìn sáng tỏ.

Hãy nhớ điều đó: con người của từ bi không phải là không thông minh, nhưng người đó không mang tính trí năng. Người đó cực kì thông minh, người đó là chính hiện thân của thông minh. Người đó sáng chói thuần khiết. Người đó biết - nhưng người đó không nghĩ. Phỏng có ích gì mà nghĩ khi bạn biết? Bạn nghĩ chỉ như một thứ thay thế. Bởi vì bạn không biết, do đó bạn nghĩ. Bởi vì bạn không thể biết được, do đó bạn nghĩ.

Suy nghĩ là quá trình thay thế - và nó là cái thay thế nghèo nàn, hãy nhớ. Khi bạn có thể biết, khi bạn có thể thấy, ai bạn tâm tới nghĩ?

Con người của từ bi biết; người trí thức nghĩ. Người trí thức là người nghĩ còn người của từ bi là người không nghĩ, không trí thức. Thông minh người đó có, thông minh vô cùng người đó có, nhưng thông minh của người đó không vận hành qua hình mẫu của trí tuệ. Thông minh của người đó vận hành một cách trực giác.

105. Từ bi không là tình cảm

Và điều thứ tư: Từ bi không phải là tình cảm - bởi vì tình cảm có nhiều thứ trong nó mà không có trong từ bi chút nào. Tình cảm có đa tình, đa cảm - những thứ đó không tồn tại trong từ bi. Con người của từ bi cảm, nhưng không có xúc động nào. Người đó cảm, nhưng không có đa cảm. Người đó sẽ làm bất kì cái gì được cần tới, vậy mà người đó vẫn còn không bị xúc động bởi nó. Điều này cần phải được hiểu rất sâu sắc. Và một khi bạn hiểu từ bi, bạn đã hiểu vị phật là gì.

Ai đó khổ - con người của tình cảm sẽ bắt đầu khóc. Khóc sẽ chẳng giúp gì cả. Nhà của ai đó cháy - con người của tình cảm sẽ kêu la và khóc lóc và đám ngực. Điều đó sẽ chẳng giúp gì cả. Con người của từ bi sẽ bắt đầu hành động! Người đó sẽ không khóc, điều đó là vô ích; nước mắt chẳng giúp được gì. Nước mắt không thể làm cho lửa tắt, nước mắt không thể trở thành thuốc cho cơn đau, nước mắt không thể giúp cho người chết đứng. Một người đang chết đứng và bạn đang đứng trên bờ và kêu khóc - và việc kêu khóc thực sự đau lòng. Bạn là con người của tình cảm, chắc chắn, nhưng không phải là con người của từ bi. Con người của từ bi lập tức nhảy vào hành động. Hành động của người đó là ngay lập tức; người đó không vờ vờ lấy một khoảnh khắc. Hành động của người đó là tức khắc - khoảnh khắc cái gì đó nảy sinh trong tâm nhìn của người đó, người đó lập tức thể hiện nó thành hành động. Không phải là người đó thể hiện đích xác - nó được thể hiện. Hiểu biết của người đó và hành động của người đó là hai khía cạnh của cùng một hiện tượng, chúng không phải là hai điều tách biệt. Một mặt của nó được gọi là hiểu biết, mặt kia của nó được gọi là hành động.

Đó là lí do tại sao tôi nói con người tôn giáo hiện hữu bởi chính bản tính của người đó được tham gia, được cam kết - được cam kết với cuộc sống. Người đó sẽ không kêu khóc. Con người của tình cảm thỉnh thoảng cũng dường như người đó là con người của từ bi. Đừng bị lạc lối - con người của tình cảm là vô dụng. Thực tế người đó sẽ tạo ra nhiều lộn xộn hơn. Người đó sẽ chẳng giúp được gì, người đó sẽ tạo ra nhiều lần lộn hơn. Người đó sẽ làm trễ mọi thứ thay vì là sự giúp đỡ.

Con người của từ bi thật sắc bén. Không có nước mắt, không xúc động, người đó đơn giản đi vào trong hành động. Người đó không lạnh lùng, nhưng người đó cũng không nồng nhiệt. Người đó đơn giản ấm áp - và mát mẻ. Đó là nghịch lý của người từ bi. Người đó ấm áp bởi vì người đó yêu, và vậy mà người đó giữ mát mẻ bình thản của mình. Bình thản của người đó không bao giờ mất; bất kì điều gì xảy ra người đó vẫn còn bình thản, và từ sự bình thản của mình người đó hành động. Và bởi vì người đó vẫn còn bình thản, người đó giúp đỡ.

Bốn điều này cần được hiểu, thế thì bạn có tầm nhìn vào bốn chiều của từ bi là gì. Làm sao từ bi này nảy sinh? - bởi vì nó không thể được trau dồi. Nếu bạn trau dồi nó, nó trở thành lòng tốt. Làm sao từ bi này phải được đem vào trong cuộc sống? Bạn không thể đi vào trong kinh sách, bạn không thể đọc và được giúp đỡ bởi điều Phật và Christ nói, bởi vì điều đó sẽ đem trí năng vào, nó sẽ không đem thông minh vào. Bạn không thể cứ yêu ngày một nhiều được, theo cách bạn đã từng yêu cho tới giờ. Nếu bạn đi vào theo cùng chiều hướng đó bạn sẽ không đạt tới từ bi. Tình yêu của bạn không đi theo chiều đúng. Nếu bạn cứ yêu theo cùng cách đó - nếu bạn lắng nghe vị phật nói về tình yêu, hay một christ nói về tình yêu, và bạn nghĩ, “Tốt. Vậy mình phải yêu nhiều hơn, vẫn theo cách thức mình đã từng yêu cho tới giờ,” thế thì số lượng của bạn sẽ nhiều hơn, nhưng chất lượng của bạn sẽ vẫn còn như cũ. Bạn sẽ đi theo cùng hướng.

Hướng của bạn về căn bản là sai. Bạn đã không yêu. Một khi điều này chìm sâu vào trong tim bạn, rằng “Mình vẫn chưa yêu”... vâng, thật là khủng khiếp mà cảm thấy rằng “mình vẫn chưa yêu” - điều đó là rất khó. Chúng ta có thể tin người khác đã không yêu - đó là điều chúng ta đã tin “không ai đã yêu mình, điều đó là được, mọi người đều nghiêm khắc” - nhưng thấy rằng bạn đã không yêu làm tan nát bản ngã của bạn.

Đó là lí do tại sao mọi người không muốn thấy sự kiện đơn giản là họ chưa từng yêu. Và bởi vì họ không muốn nhìn, họ không nhìn. Và bởi vì họ không nhìn, họ chẳng bao giờ sẽ được biến đổi. Họ sẽ cứ đi vào cùng lối mòn; họ sẽ cứ lặp đi lặp lại cùng điều máy móc. Lặp đi lặp lại họ sẽ bị vỡ mộng.

Cho nên làm sao đem từ bi vào? Nếu nó mà như tình yêu của bạn thì bạn đã có thể chạy theo cùng hướng rồi. Chạy nhanh hơn, với tốc độ cao hơn và nhiều số lượng hơn, chắc sẽ là điều đúng để làm. Nhưng bạn lại không đi theo hướng đúng, cho nên nếu bạn đi nhanh hơn, bạn sẽ đi xa khỏi nó nhanh hơn, không hướng tới nó. Tốc độ sẽ không giúp gì thêm, bởi vì ngay chỗ đầu tiên bạn đang đi theo hướng sai - nó là hướng của thèm khát và ham muốn. Thế thì làm sao đem từ bi vào? Và tôi nói nó không phải là tình cảm nữa; bằng không bạn có thể khóc từ tận đáy lòng mình, bạn có thể đánh bản thân mình, bạn có thể khóc cả nghìn lệ một nước mắt cho cả nghìn lệ một nỗi khổ khắp xung quanh, bạn có thể trở nên rất xúc động. Bạn có thể cảm thông với tất cả người nghèo.

Leo Tolstoy nhớ tới mẹ mình trong tự truyện của mình. Ông ấy nói bà ấy là người đàn bà rất tốt, rất tốt - tốt theo nghĩa tôi đã mô tả nó, không theo nghĩa của từ bi. Bà ấy rất tốt - tốt tới mức bà ấy thường khóc trong rạp hát toàn bộ thời gian. Họ là những người giàu, họ thuộc vào hoàng gia. Một người phục vụ thường ở gần mẹ của Leo Tolstoy giữ nhiều khăn tay khi bà ấy tới rạp hát, bởi vì bà ấy sẽ cần tới chúng luôn luôn.

Bà ấy khóc suốt thời gian diễn. Và Tolstoy nói, “Nhưng tôi ngạc nhiên khi thấy rằng ở nước Nga, ngay cả trong mùa đông khi giá lạnh khắc nghiệt thế, dưới không độ, tuyết rơi dày, bà ấy sẽ đi vào trong rạp hát và người đánh xe sẽ ngồi bên ngoài xe, lạnh cóng trong tuyết rơi, thậm chí bị ốm. Bà ấy chẳng bao giờ nghĩ về con người này, người phải đơn giản chịu đựng và chờ đợi trong giá rét. Nhưng bà ấy cứ đổ nước mắt khóc vì cái gì đó khác bà ấy đã thấy trong rạp hát.”

Người đa cảm, người uỷ mị - chẳng tốn gì để khóc, chẳng tốn gì để cảm động. Để từ bi thì tốn nhiều lắm. Phải tốn cả đời bạn để mang tính từ bi. Con người của từ bi là người rất thực tế. Con người của tình cảm đơn giản sống trong mơ, xúc động mơ hồ, tưởng tượng. Cho nên nó không thể được đem tới qua tình cảm. Thế thì làm sao đem nó tới được? Cái gì là cách thức Thiên để đem nó tới? Để đem nó tới, cách duy nhất là thiên. Nó được đạt tới qua thiên. Cho nên chúng ta phải hiểu thiên là gì.

106. Từ bi không phải là lòng tốt

Từ bi là việc nở hoa tối thượng của tâm thức. Nó là đam mê được thoát ra từ mọi bóng tối, nó là đam mê được giải phóng khỏi mọi tù túng, nó là đam mê được làm thuần khiết mọi chất độc. Đam mê trở thành từ bi.

Đam mê là hạt mầm, từ bi là việc nở hoa của nó.

Nhưng từ bi không phải là lòng tốt, lòng tốt không phải là từ bi. Lòng tốt là thái độ do bản ngã cheo kéo, nó làm mạnh bản ngã của bạn. Khi bạn tốt với ai đó, bạn cảm thấy rằng bạn có quyền hành bên trên. Khi bạn tốt với ai đó, có xúc phạm sâu sắc đằng sau nó - bạn làm bề mặt người khác và bạn cảm thấy sung sướng trong bề mặt của người đó. Đó là lý do tại sao lòng tốt không bao giờ có thể được tha thứ. Bất kỳ ai mà bạn đã từng có lòng tốt, cũng đều giận bạn bằng cách nào đó, ở đâu đó và nhất định trả thù. Chính bởi vì lòng tốt trên bề mặt chỉ dường như là từ bi, nhưng ở chiều sâu nó chẳng liên quan gì tới từ bi cả. Nó có động cơ kín đáo khác.

Từ bi là vô động cơ - nó không có động cơ nào cả. Điều đó đơn giản bởi vì bạn có thì bạn cho - không phải là người khác cần. Người khác không được xét tới chút nào trong từ bi. Bởi vì bạn có nhiều thế, bạn cứ tràn ngập. Từ bi là tự phát, tự nhiên, như việc thở. Lòng tốt là một loại tình ranh; nó là tính toán, nó là số học.

Bạn đã nghe một trong những câu ngạn ngữ quan trọng nhất - điều đó xảy ra trong gần hết các kinh sách trên thế giới dưới dạng này hay dạng khác - “Hãy làm cho người khác như bạn sẽ làm cho mình.” Đây là thái độ tính toán, không từ bi. Điều này chẳng liên quan gì tới tính tôn giáo cả - nó là một loại đạo đức rất thấp, đạo đức rất trần tục: “Hãy làm cho người khác như bạn sẽ làm cho mình.” Nó là kiểu kinh doanh, nó không phải là tôn giáo chút nào. Bạn làm chỉ bởi vì bạn muốn đích xác cùng điều đó quay trở lại. Nó là ích kỷ, nó là lấy cái ngã làm trung tâm, nó mang tính bản ngã. Bạn không phục vụ người kia, bạn không yêu người kia - theo cách vòng vo bạn đang phục vụ bản thân mình. Bạn đang dùng người kia. Đó là ích kỷ được

làm sáng lên, nhưng nó là ích kỉ. Từ bi là việc nở hoa không tính toán, tuôn chảy. Bạn đơn giản cứ cho bởi vì không có cách nào khác.

Cho nên hãy nhớ, điều đầu tiên: từ bi không phải là lòng tốt, theo một nghĩa nào đó - theo nghĩa bạn dùng từ lòng tốt này thì nó không phải là lòng tốt. Theo nghĩa khác, từ bi là lòng tốt thực duy nhất. Bạn không “tốt” với ai đó, bạn không lớn hơn người khác, bạn đơn giản toả ra năng lượng mà bạn đang nhận được từ cái toàn thể. Nó tới từ cái toàn thể và nó đi trở lại vào cái toàn thể - bạn không đứng trên đường như một chướng ngại, vậy thôi.

Khi Alexander du hành ở Ấn Độ ông ấy đi tới gặp nhà huyền môn vĩ đại Diogenes. Diogenes đang nằm dài trên bờ sông, tắm nắng. Alexander bao giờ cũng ấp ủ ước muốn được gặp con người Diogenes này, bởi vì ông ấy đã nghe nói rằng con người này chẳng có gì cả, vậy mà không người nào khác giàu có hơn con người này. Ông ấy có cái gì đó bên trong mình, ông ấy là con người toả sáng. Mọi người nói, “Ông ấy là kẻ ăn xin, nhưng ông ấy thực sự là hoàng đế.” Cho nên Alexander đã trở nên bị hấp dẫn. Trong khi du hành ông ấy nghe nói rằng Diogenes ở ngay cạnh đó, cho nên ông ấy tới gặp.

Sáng sớm, mặt trời đang mọc, Diogenes đang nằm trần trụi trên cát... Alexander nói, “Ta hạnh phúc được gặp ông. Bất kì cái gì ta đã nghe nói đều dường như đúng. Ta chưa bao giờ thấy một người hạnh phúc hơn.

Ta có thể làm cái gì đó cho ông được không, thưa ông?” Và Diogenes nói, “Hãy đứng sang bên đi - ông chắn mất mặt trời rồi. Và hãy nhớ đừng bao giờ ngăn cản mặt trời. Ông là nguy hiểm, ông có thể ngăn cản mặt trời không tới được nhiều người. Hãy đứng sang bên đi.”

Từ bi không phải là cái gì đó bạn đem cho người khác; nó đơn giản không chắn mặt trời. Hãy thấy ra vấn đề từ đó: nó đơn giản không cản trở tính thượng đế. Nó trở thành phương tiện của điều thiêng liêng, nó đơn giản cho phép điều thiêng liêng chảy qua bạn. Chỉ trúc hồng mới có thể trở thành chiếc sáo, bởi vì chỉ trúc hồng mới có khả năng cho phép bài ca chảy qua nó.

Từ bi không tới từ bạn, từ bi tới từ sự tồn tại, từ điều thiêng liêng. Lòng tốt tới từ bạn - đó là điều đầu tiên cần được hiểu. Lòng tốt là cái gì đó bạn làm, từ bi là cái gì đó sự tồn tại làm. Bạn đơn giản không ngăn cản nó, bạn không đứng chắn đường. Bạn cho phép mặt trời chiếu xuống, thấm vào, đi tới bất kì chỗ nào nó muốn.

Lòng tốt làm mạnh cho bản ngã, còn từ bi là có thể chỉ khi bản ngã đã biến mất hoàn toàn. Cho nên đừng bị các từ điển làm cho lầm lạc, bởi vì trong các từ điển bạn sẽ thấy từ bi đồng nghĩa với lòng tốt. Nó không phải vậy trong từ điển thực của sự tồn tại.

Thiên chỉ có một từ điển, từ điển của vũ trụ. Người Mô ha mét giáo có Koran là kinh sách của họ, người Hindu có Veda, người Sikh có Gurugranth, người Ki tô giáo có Kinh Thánh, và người Do Thái có Talmud. Nếu bạn hỏi tôi, “Kinh sách của Thiên là gì?” tôi sẽ nói họ không có kinh sách nào, kinh sách của họ là vũ trụ. Đó là cái đẹp của Thiên. Trong mọi tảng đá đều có bài thuyết giảng, và trong mọi âm thanh của chim chóc Thượng đế đang ngâm thơ. Trong mọi khoảnh khắc quanh bạn chính bản thân sự tồn tại đang nhảy múa.

Từ bi là khi bạn cho phép bài ca vĩnh hằng này chảy qua bạn, đập rộn ràng qua bạn - khi bạn hợp tác với tính thiêng liêng này, khi bạn cầm tay trong tay với nó. Nó chẳng liên quan gì tới bạn; bạn phải biến mất để nó hiện hữu. Để từ bi hiện hữu, bạn phải biến mất hoàn toàn - nó có thể chảy chỉ trong sự vắng mặt của bạn.

Lòng tốt được trau dồi làm cho bạn thành rất bản ngã. Bạn có thể thấy điều đó: những người tốt là rất bản ngã, còn bản ngã nhiều hơn người ác. Điều này là lạ - người ác ít nhất cũng cảm thấy chút ít mặc cảm, nhưng cái gọi là người tốt cảm thấy hoàn toàn ổn thoả, bao giờ cũng thánh thiện hơn bạn, bao giờ cũng tốt hơn người khác. Người đó rất tự ý thức về điều người đó đang làm; từng hành động tốt đều đem tới nhiều năng lượng hơn và nhiều quyền thế hơn cho bản ngã của người đó. Người đó đang trở nên lớn hơn mọi ngày. Toàn thể trò này là của bản ngã.

Đây là điều đầu tiên cần hiểu, rằng từ bi không phải là cái gọi là lòng tốt. Nó có phần tinh túy của lòng tốt trong nó - dịu dàng, thông cảm, đồng cảm, không nghiêm khắc, có tính sáng tạo, có tính giúp đỡ. Nhưng chẳng cái gì được làm như hành động về phần bạn; mọi thứ tuôn chảy qua bạn. Nó là từ sự tồn tại, và bạn hạnh phúc và cảm ơn sự tồn tại đã chọn bạn làm phương tiện. Bạn trở nên trong suốt và lòng tốt đi qua bạn. Bạn trở thành chiếc kính trong suốt nên mặt trời chiếu qua bạn - bạn không cản trở nó. Nó là lòng tốt thuần khiết không có bản ngã trong nó.

107. Mắc kẹt vào an ninh

Không mối quan hệ nào có thể an toàn. An toàn không phải là bản chất của mối quan hệ, và nếu bất kì mối quan hệ nào mà an toàn, nó sẽ mất tất cả sự hấp dẫn. Cho nên đây là vấn đề cho tâm trí. Nếu bạn muốn tận hưởng mối quan hệ, nó phải bất an. Nếu bạn làm nó thành an toàn đầy đủ, tuyệt đối an toàn, thế thì bạn không thể tận hưởng nó được - nó mất mọi duyên dáng, mọi hấp dẫn. Tâm trí không thể được thoả mãn hoặc với cái này hoặc với cái nọ, cho nên nó bao giờ cũng xung đột và hỗn độn. Nó muốn mỗi quan hệ sống động và an toàn, nhưng điều này là không thể được bởi vì người sống động, hay mỗi quan hệ sống động, hay bất kì cái gì sống động, đều phải là không thể dự đoán được. Điều gì sẽ xảy ra trong khoảnh khắc tiếp không thể được dự đoán. Và bởi vì nó là không thể dự đoán được, khoảnh khắc này trở thành mãnh liệt.

Bạn phải sống khoảnh khắc này toàn bộ nhất có thể được bởi vì khoảnh khắc tiếp có thể chẳng bao giờ tới. Bạn có thể không có đó; người khác có thể không có đó. Hay các bạn cả hai có đó, nhưng mỗi quan hệ lại không có. Mọi khả năng vẫn còn để mở. Tương lai bao giờ cũng còn mở, quá khứ bao giờ cũng đã đóng. Và ở giữa hai điều này là hiện tại, một khoảnh khắc của hiện tại, bao giờ cũng run rẩy, rung chuyển.

Nhưng đây là cách cuộc sống là vậy. Rung chuyển và run rẩy này là một phần của sự sống động - ngần ngại, mù mờ, mơ hồ.

Quá khứ đã khép lại rồi, Mọi thứ đã xảy ra, và bây giờ chẳng cái gì có thể được thay đổi, cho nên mọi thứ đều tuyệt đối đóng lại. Tương lai là tuyệt đối mở, chẳng cái gì có thể dự đoán được. Và giữa hai điều này là hiện tại, với một chân ở trong quá khứ, một chân ở trong tương lai. Cho nên tâm trí bao giờ cũng còn trong phân loại, trong trạng thái phân chia. Nó bao giờ cũng chia chẻ, nó bao giờ cũng tinh thần phân liệt.

Bạn cần hiểu rằng đây là cách mọi sự như vậy, và chẳng cái gì có thể được làm về nó cả. Nếu bạn muốn có mối quan hệ rất an toàn, thế thì bạn sẽ phải yêu người chết; nhưng thế thì bạn sẽ không tận hưởng nó. Đó là điều xảy ra cho người yêu khi người đó trở thành chồng - chồng là người yêu

chết, vợ là người yêu chết. Quá khứ đã trở thành tất cả, và bây giờ quá khứ quyết định tương lai. Thực tế, nếu bạn là người vợ bạn không có tương lai - quá khứ sẽ cứ tự nó lặp lại bản thân nó, tất cả mọi cánh cửa đều đóng lại. Nếu bạn là người chồng, thế thì bạn không có tương lai; thế thì bạn bị giới hạn, trong cầm tù.

Cho nên an ninh được thăm dò liên tục, nhưng khi bạn thấy nó bạn phát chán với nó. Hãy nhìn vào mặt chồng và vợ. Họ đã tìm thấy an ninh - an ninh với nhu cầu rất lớn - và bây giờ mọi thứ đều ở trong sổ dư ngân hàng của họ, và luật pháp và toà án và cảnh sát tất cả có đó để làm cho mọi thứ an toàn. Nhưng bây giờ toàn thể cái duyên dáng, toàn thể tính thơ ca, đều mất rồi; tính lãng mạn không còn nữa. Bây giờ họ là những người chết - họ đơn giản lặp lại quá khứ, họ sống trong kí ức.

Hãy lắng nghe vợ và chồng nói chuyện. Vợ cứ nói rằng chồng không yêu cô ấy như anh ta vẫn thế, và họ cứ nói về những khoảnh khắc quá khứ, tuần trăng mật của họ và những điều khác. Vô nghĩa làm sao! Bạn vẫn đang sống. Khoảnh khắc này có thể là tuần trăng mật. Khoảnh khắc này có thể được sống, nhưng bạn đang nói về quá khứ và cố gắng lặp lại nó.

An ninh chưa bao giờ thoả mãn cả - và trong an ninh có nỗi sợ, sợ rằng mối quan hệ có thể bị mất. Nhưng đó là một phần của sống động. Mọi thứ có thể bị mất, chẳng cái gì chắc chắn cả, và đó là lí do tại sao mọi thứ đẹp thế. Và đó là lí do tại sao bạn cần không trì hoãn lấy một khoảnh khắc - nếu bạn muốn yêu một người, hãy yêu họ ở đây, bây giờ. Hãy yêu họ đi. Bởi vì không ai biết cái gì sẽ xảy ra trong khoảnh khắc tiếp.

Khoảnh khắc tiếp có thể không có khả năng cho yêu, và thế thì bạn sẽ hối hận trong cả đời mình. Bạn có đã yêu rồi, bạn có thể đã sống rồi. Thế rồi sự hối hận bao quanh một người, sự ăn năn và mặc cảm sâu sắc được cảm thấy, cứ dường như bạn đã tự tử.

Cuộc sống là không chắc chắn. Không ai có thể làm nó chắc chắn được. Không có cách nào để làm cho nó chắc chắn được. Và cũng tốt là không ai có thể làm cho nó chắc chắn được; bằng không, nó sẽ là chết. Cuộc sống là

mong manh, tinh tế, bao giờ cũng đi vào cái không biết; đó là cái đẹp của nó. Người ta cần dừng cảm, phiêu lưu. Người ta cần là kẻ liều lĩnh để đi cùng cuộc sống. Cho nên hãy là kẻ liều lĩnh. Hãy sống khoảnh khắc này, và sống nó một cách toàn bộ. Khi khoảnh khắc tiếp tới, chúng ta sẽ xem. Bạn sẽ có đó để xử trí nó - như bạn đã từng có khả năng xử trí quá khứ, bạn sẽ có khả năng xử trí tương lai nữa - và bạn sẽ có nhiều khả năng hơn bởi vì bạn sẽ có nhiều kinh nghiệm hơn.

Cho nên vấn đề không phải là liệu người khác sẽ có đó khoảnh khắc tiếp không. Vấn đề là ở chỗ nếu người đó sẵn có cho bạn trong khoảnh khắc này, hãy yêu người đó. Đừng phí hoài khoảnh khắc này trong suy nghĩ và lo lắng về tương lai bởi vì đây là tự tử. Đừng dành một ý nghĩ cho tương lai bởi vì chẳng cái gì có thể được làm về nó, cho nên đó sẽ là việc phí hoài năng lượng vô cùng. Hãy yêu người này và được người đó yêu.

Đây là hiểu biết của tôi: rằng nếu bạn sống khoảnh khắc này một cách toàn bộ, có mọi khả năng là trong khoảnh khắc tiếp người này có thể vẫn sẵn có. Tôi nói có thể - tôi không thể hứa hẹn gì cho bạn được. Nhưng khả năng còn lớn hơn bởi vì khoảnh khắc tiếp đang tới từ khoảnh khắc này. Nếu bạn đã yêu người đàn ông, và người đàn ông cảm thấy ân huệ, và mối quan hệ đã là kinh nghiệm đẹp, niềm cực lạc, thế thì sao anh ấy bỏ bạn?

Thực tế, nếu bạn cứ lo nghĩ, bạn đang làm anh ta, buộc anh ta rời bỏ bạn đấy. Và nếu bạn đã phí hoài khoảnh khắc này, khoảnh khắc tiếp sẽ bắt nguồn từ sự phí hoài này; nó sẽ thành vô giá trị. Và đó là cách người ta trở thành tự tiên đoán được. Bạn cứ hoàn thành những lời tiên tri riêng của mình. Khoảnh khắc tiếp bạn nói, “Đúng rồi, mình đã nói ngay từ đầu rằng mối quan hệ này sẽ không kéo dài đâu. Bây giờ điều đó được chứng minh rồi.” Thế rồi bạn cảm thấy rất tốt theo một cách nào đó; bạn cảm thấy bạn đã rất láu cá và khôn ngoan. Thực tế, bạn đã ngu xuẩn bởi vì đấy chẳng phải là bạn đã tiên đoán được cái gì cả. Bạn đã ép buộc biến cố này xảy ra bởi vì bạn đã phí hoài thời gian, cơ hội, cái đã được trao cho bạn. Cho nên hãy yêu người này và quên về tương lai đi. Hãy vứt bỏ toàn thể cái vô nghĩa của việc nghĩ về nó. Nếu bạn có thể yêu, hãy yêu.

Nếu bạn không thể yêu, hãy quên người này đi, hãy tìm ai đó khác.
Nhưng đừng phí thời gian.

Vấn đề không phải là ở người yêu này hay người yêu kia, vấn đề là ở

tình yêu. Tình yêu hoàn thành, người chỉ là cái cớ. Nhưng toàn thể sự việc phụ thuộc vào bạn bởi vì bất kì cái gì bạn làm với người này, bạn sẽ cứ làm với người khác.

Nếu bạn làm cho một người hạnh phúc, sao người đó bỏ bạn? Nhưng nếu bạn làm cho người đó bất hạnh, thế thì sao người đó không bỏ bạn? Nếu bạn làm cho người đó bất hạnh, thế thì tôi sẽ giúp người đó bỏ bạn! Nhưng nếu bạn làm người đó hạnh phúc, chẳng ai có thể giúp người đó bỏ bạn được; thế thì chẳng có ích gì cả; người đó sẽ tranh đấu với toàn thế giới vì bạn.

Cho nên hãy trở nên hạnh phúc hơn. Hãy dùng thời gian bạn có - và không cần nghĩ về tương lai; hiện tại là đủ. Từ chính khoảnh khắc này, hãy cố gắng sống khoảnh khắc này. Hãy dùng khoảnh khắc này không vào lo lắng mà vào việc sống. Những điều nhỏ bé có thể trở thành đẹp thế. Một chút ít chăm nom, chút ít chia sẻ, đó là tất cả mọi điều về cuộc sống.

108. Con đường phát triển của tình yêu

Con đường phát triển của tình yêu là từ bản ngã tới toàn thể, là con đường phát triển tâm thức.

- Hai con đường chính cho phát triển tâm thức: thông qua hiểu biết - nỗ lực cá nhân (thiền) hoặc thông qua sự giúp đỡ của người khác (tình yêu), với điều kiện người giúp đỡ phải đã có tình yêu không bản ngã.

Tình yêu đích thực có chứa tính thiền, có trí huệ để bao trùm tất cả. Hai cá nhân độc lập yêu nhau nhưng hoàn toàn tự do.

Thiền phát triển dựa trên việc dừng lại tâm trí suy diễn, lập luận, lí lẽ để trực giác lên tiếng. Trực giác cho người ta sự sáng suốt và hoà hợp với toàn thể sự tồn tại. Tình yêu với toàn thể nảy sinh từ nhận biết này.

- Tình yêu phát triển giữa người chứng ngộ và người chưa chứng ngộ sẽ đưa người chưa chứng ngộ đi lên bằng việc xoá bỏ dần bản ngã. Đây là quá trình đau đớn của việc mất đi bản ngã và chỉ có thể xảy ra khi tình yêu với người đã chứng ngộ đủ mạnh để vượt qua bản ngã.

- Tình yêu không có thiền nhất định sẽ thoái hoá do sự phát triển của các cá nhân là khác nhau và rời xa nhau. Thiền làm cho người ta được đồng bộ theo mục tiêu mất đi bản ngã và hoà hợp với cái toàn thể

109. Maitri Bhavana

Có một cách thiền Phật giáo tên là Maitri Bhavana. Nó bắt đầu bằng việc nói với bản thân mình, “Cầu cho mình khoẻ mạnh, cầu cho mình hạnh phúc, cầu cho mình thoát khỏi kẻ thù, cầu cho mình thoát khỏi ốm đau giáng vào bản thân mình.” Sau khi được thấm nhuần bởi việc cảm thấy những ý nghĩ này sinh ra, pha tiếp của thiền bao gồm việc mở rộng nó sang người khác - bắt đầu bằng việc quán tưởng về những người mình yêu mến và đem những cảm giác tốt lành này cho họ; thế rồi làm cùng điều đó với người mình ít yêu hơn, cho tới khi mình thậm chí cảm thấy từ bi với những người mình ghét. Tôi thường cảm thấy cách thiền này bằng cách nào đó mở tôi hướng tới người khác. Nhưng tôi đã vứt bỏ nó bởi vì tôi thấy trong nó có nguy hiểm của việc là một loại tự thôi miên nào đó. Tôi vẫn cảm thấy bị hấp dẫn tới cách thiền này nhưng tôi bị lẫn lộn liệu tôi có nên dùng lại nó không, có thể với thái độ khác, hay chỉ vứt bỏ nó đi. Xin thầy hãy nói về cách thiền này? Tôi rất biết ơn.

Maitri Bhavana là một trong những cách thiền xuyên thấu nhất. Bạn không cần phải sợ bị vào một loại tự thôi miên nào đó; nó không phải vậy. Thực tế, nó là một loại giải thôi miên. Nó có vẻ giống thôi miên bởi vì nó là quá trình đảo ngược. Cứ dường như bạn đã đi tới gặp tôi từ nhà bạn, bạn bước đi dọc con đường, và bây giờ khi quay về bạn sẽ bước đi theo cùng cách. Sự khác biệt duy nhất sẽ là ở chỗ bây giờ lưng bạn sẽ hướng vào nhà tôi. Con đường vẫn như cũ, bạn vẫn như cũ, nhưng mặt bạn đã hướng về nhà tôi khi bạn tới; bây giờ lưng bạn sẽ hướng vào nhà tôi.

Con người đã bị thôi miên rồi. Vấn đề bây giờ không phải là bị thôi miên hay không bị thôi miên - bạn đã bị thôi miên rồi. Toàn thể quá trình của xã hội là một loại thôi miên. Ai đó được bảo rằng mình là người Ki tô giáo, và điều đó được liên tục lặp lại tới mức tâm trí người đó bị ước định và người đó nghĩ bản thân mình là người Ki tô giáo. Ai đó là người Hindu, ai đó là người Mô ha mét giáo - đây tất cả đều là thôi miên. Bạn đã bị thôi miên rồi. Nếu bạn nghĩ bạn khỏe, đây là thôi miên.

Nếu bạn nghĩ bạn có quá nhiều vấn đề, đây là thôi miên. Bất kì cái gì bạn đang là cũng đều là một loại thôi miên. Xã hội đã trao cho bạn những ý tưởng đó, và bây giờ bạn đây những ý tưởng và ước định đó.

Maitri Bhavana là cách giải thôi miên: nó là nỗ lực đem lại tâm trí tự nhiên của bạn; nó là nỗ lực cho lại bạn khuôn mặt nguyên thủy của mình; nó là nỗ lực đem bạn tới điểm mà bạn đã ở khi bạn được sinh ra và xã hội còn chưa làm biến chất bạn. Khi đứa trẻ được sinh ra nó là trong Maitri Bhavana. Maitri Bhavana nghĩa là cảm giác lớn lao về tình bạn, tình yêu, từ bi. Khi đứa trẻ được sinh ra nó không biết tới hận thù, nó chỉ biết tình yêu. Tình yêu là bản năng; hận thù nó sẽ học về sau.

Tình yêu là bản năng; giận dữ nó sẽ học về sau. Ghen tị, sở hữu, đố kị, nó sẽ học về sau. Đây sẽ là những điều xã hội sẽ dạy cho đứa trẻ: cách ghen tị, cách đầy hận thù, cách đầy giận dữ hay bạo hành. Những điều này sẽ được xã hội dạy.

Khi đứa trẻ được sinh ra nó là tình yêu đơn thuần. Nó phải vậy, bởi vì nó đã không biết cái gì khác. Trong bụng mẹ nó không bắt gặp kẻ thù nào. Nó đã sống trong tình yêu sâu sắc trong chín tháng, được bao quanh bởi tình yêu, được nuôi dưỡng bởi tình yêu. Nó không biết ai thù địch với mình. Nó chỉ biết người mẹ và tình yêu của người mẹ. Khi nó được sinh ra toàn thể kinh nghiệm của nó là về tình yêu, cho nên làm sao bạn có thể trông đợi nó biết cái gì về hận thù? Tình yêu này nó mang cùng bản thân nó; đây là khuôn mặt nguyên thủy. Thế rồi sẽ có rắc rối, thế rồi sẽ có nhiều kinh nghiệm khác. Nó sẽ bắt đầu không tin vào mọi người. Đứa trẻ mới sinh đơn giản được sinh ra cùng tin cậy.

Tôi đã nghe: Một người đàn ông và đứa trẻ nhỏ cùng đi vào hiệu cắt tóc. Sau khi người này đã được phục vụ xong xuôi - cạo râu, gội đầu, cắt móng tay, cắt tóc vân vân người đó đặt đứa bé vào ghế.

“Tôi phải đi mua chiếc cà vạt,” người này nói với thợ cắt tóc, “Tôi sẽ quay lại trong vài phút.”

Khi việc cắt tóc cho cậu bé đã xong mà người này vẫn chưa trở lại, thợ cắt tóc nói, “Có vẻ như bố cháu đã quên tất cả về chúng ta rồi.”

“Đấy không phải là bố cháu đâu,” đứa bé nói. “Bác ấy bước tới, cầm tay cháu và nói, ‘Lại đây, con, chúng ta sẽ được cắt tóc miễn phí!’”

Trẻ con tin cậy, nhưng dần dần sẽ có những kinh nghiệm trong đó chúng sẽ bị lừa, trong đó chúng sẽ lâm vào rắc rối, trong đó chúng sẽ bị chống đối, trong đó chúng sẽ trở nên sợ hãi. Dần dần chúng học tất cả các thủ đoạn của thế giới. Đó là điều đã xảy ra cho mọi người, ít hay nhiều.

Bây giờ, Maitri Bhavana lại đang tạo ra cùng tình huống: nó là việc giải thôi miên. Nó là nỗ lực vứt bỏ hận thù, giận dữ, ghen tị, đố kỵ, và quay về với thế giới như bạn đã tới ngay chỗ đầu tiên. Nếu bạn cứ làm việc thiện này, ban đầu bạn bắt đầu yêu bản thân mình - bởi vì bạn ở gần với mình hơn bất kì ai khác. Thế rồi bạn lan toả tình yêu của mình, tình bạn của mình, từ bi của mình, cảm giác của mình, ước muốn tốt lành của mình, phúc lành của mình, ân huệ của mình - bạn lan toả những cái này cho những người bạn yêu mến, bạn bè, người yêu. Thế rồi, dần dần, bạn lan toả những điều này cho nhiều người mà bạn không có tình yêu nhiều, thế rồi cho những người bạn dừng dung - bạn không yêu không ghét - thế rồi dần dần cho những người bạn ghét. Từ từ bạn giải thôi miên cho bản thân mình. Dần dần bạn lại tạo ra bụng mẹ của tình yêu xung quanh bản thân mình.

Khi vị Phật ngồi, ông ấy ngồi trong sự tồn tại dường như toàn thể sự tồn tại đã lại trở thành bụng mẹ của ông ấy. Không có thù địch. Ông ấy đã đạt tới bản tính nguyên thủy của mình. Ông ấy đã đi tới biết điều bản chất trong bản thân mình. Bây giờ bạn thậm chí có thể giết ông ấy nhưng bạn không thể phá huỷ được từ bi của ông ấy. Ngay cả đang chết, ông ấy vẫn còn tràn đầy từ bi với bạn. Bạn có thể giết ông ấy nhưng bạn không thể phá huỷ được tin cậy của ông ấy. Bây giờ ông ấy biết rằng tin cậy là cái gì đó cơ bản tới mức một khi bạn đánh mất tin cậy bạn mất tất cả. Và nếu bạn không mất tin cậy và mọi thứ khác bị mất, chẳng cái gì mất cả.

Bạn có thể lấy mọi thứ khỏi ông ấy nhưng bạn không thể lấy được tin cậy của ông ấy. Maitri Bhavana là hay; không cần vứt bỏ nó. Nó sẽ cực kì có ích. Nó là việc giải cấu trúc.

Bản ngã được tạo ra bằng ghét bỏ, thù địch, tranh đấu. Nếu bạn muốn vứt bỏ bản ngã, bạn sẽ phải tạo ra nhiều cảm giác yêu. Khi bạn yêu, bản ngã

biến mất. Nếu bạn yêu mệnh mỏng và bạn yêu vô điều kiện và bạn yêu tất cả, thế thì bản ngã không thể tồn tại được. Bản ngã là thứ ngu xuẩn nhất có thể xảy ra cho đàn ông hay đàn bà. Một khi nó xảy ra sẽ rất khó ngay cả để thấy nó bởi vì nó che mờ mắt bạn.

Tôi đã nghe: Mulla Nasruddin và hai người bạn đang nói chuyện về sự giống nhau của họ. Người bạn thứ nhất nói, “Khuôn mặt tôi giống khuôn mặt của Winston Churchill. Người ta thường lầm tôi với ông ấy.”

Người thứ hai nói, “Trong trường hợp của tôi, mọi người nghĩ tôi là Richard Nixon và xin tôi chữ kí.”

Mulla nói, “Thế chưa là gì cả. Thế này, trong trường hợp của tôi, người ta đã lầm tôi với đích thân Trời.”

Người thứ nhất và thứ hai hỏi, “Lầm thế nào?”

Mulla Nasruddin nói, “Thế này, khi tôi bị kết tội và bị tổng vào tù lần thứ tư, khi gặp tôi viên coi tù kêu lên, “Ôi Trời, ông lại tới rồi!?”

Một khi bản ngã đã xảy ra nó cứ thu thập từ mọi nơi - có nghĩa, vô nghĩa - nhưng nó cứ cảm thấy bản thân nó là quan trọng. Trong tình yêu bạn nói, “Em cũng quan trọng, không chỉ anh.” Khi bạn yêu ai đó, bạn nói gì? Bạn có thể nói hay không nói, nhưng cái gì thực sự ở sâu trong tim bạn? Bạn đang nói, dù bằng lời hay trong im lặng, “Em cũng quan trọng như anh.” Nếu tình yêu phát triển sâu sắc hơn, bạn sẽ nói, “Em thậm chí còn quan trọng hơn anh. Nếu nầy sinh tình huống chỉ một người có thể tồn tại, anh sẽ chết cho em, và anh muốn em tồn tại.” Người kia đã trở nên quan trọng hơn; bạn thậm chí sẵn sàng hi sinh bản thân mình cho người bạn yêu. Và nếu điều này cứ lan toả, như nó cứ lan toả trong Maitri Bhavana, thế thì dần dần bạn bắt đầu biến mất. Nhiều khoảnh khắc sẽ tới khi bạn không có đó - tuyệt đối im lặng, không có bản ngã chút nào, không trung tâm, chỉ không gian thuần khiết. Phật nói, “Khi điều này được đạt tới thường hằng, và ông đã trở nên được hoà hợp vào không gian thuần khiết này, thế thì ông được chứng ngộ.”

Khi bản ngã bị mất hoàn toàn bạn được chứng ngộ; khi bạn đã trở nên vô ngã tới mức bạn thậm chí không thể nói được “tôi đây,” bạn thậm chí không

thể nói được rằng “tôi là cái ngã.” Từ Phật dùng cho trạng thái đó là anata: vô hiện hữu, không hiện hữu, vô ngã. Bạn thậm chí không thể thốt ra lời “tôi”, chính lời này trở thành báng bổ. Trong tình yêu sâu sắc, “tôi” biến mất. Bạn được hoá giải cấu trúc.

Khi đứa trẻ được sinh ra nó tới mà không có cái “tôi” nào. Nó đơn giản hiện hữu - tờ giấy trắng, không cái gì được viết lên nó. Bây giờ xã hội sẽ bắt đầu viết, và sẽ bắt đầu làm hẹp tâm thức của nó. Dần dần xã hội sẽ ấn định vai trò cho nó - “Đây là vai trò của bạn; đây là bạn” - và người đó sẽ dính vào vai trò đó. Vai trò đó sẽ không bao giờ cho phép người đó hạnh phúc bởi vì hạnh phúc là có thể chỉ khi bạn là vô hạn. Khi bạn hạn hẹp, bạn không thể hạnh phúc được. Hạnh phúc không phải là chức năng của hạn hẹp; hạnh phúc là chức năng của không gian vô hạn. Khi bạn thoáng đãng tới mức cái toàn thể có thể đi vào trong bạn, chỉ thế thì bạn mới có thể hạnh phúc.

Maitri Bhavana có thể là sự giúp đỡ lớn lao.

110. Thiền và từ bi

Ngày xưa chuyện xảy ra là một thanh niên thuộc gia đình quý tộc và rất giàu tới gặp một Thiền sư. Anh ta đã biết mọi điều, mê đắm trong mọi ham muốn; anh ta có đủ tiền, cho nên không có vấn đề gì. Nhưng thế rồi anh ta phát chán - chán với dục, chán với đàn bà, chán với rượu. Anh ta tới gặp Thiền sư và nói, “Bây giờ tôi chán thế giới này rồi. Có cách nào để tôi biết bản thân mình không, tôi là ai?”

Anh thanh niên nói, “Nhưng trước khi thầy nói điều gì, để tôi kể cho thầy cái gì đó về bản thân tôi. Tôi là người không quyết đoán và không thể tiếp tục cái gì được lâu, cho nên nếu thầy cho tôi kỹ thuật nào đó, hay nếu thầy bảo tôi thiền, tôi có thể làm nó trong vài ngày và thế rồi tôi sẽ trốn đây - vẫn biết rõ rằng chẳng có gì trong thế giới này cả, vẫn biết rõ rằng chỉ khổ sở đang chờ đợi đây, cái chết. Nhưng đây là kiểu tâm trí của tôi. Tôi không thể tiếp tục được, tôi không thể kiên trì trong bất kỳ cái gì, cho nên trước khi thầy chọn cái gì đó, xin hãy nhớ điều này.”

Thầy nói, “Thế thì sẽ rất khó nếu anh không thể kiên trì được, bởi vì sẽ cần có nỗ lực lâu dài để hoàn tác mọi điều anh đã làm trong quá khứ.

Anh sẽ phải đi ngược lại. Đó sẽ là việc thoái lui lại. Anh sẽ phải quay lại khoảnh khắc anh được sinh ra, khi còn tươi mới, trẻ trung. Sự tươi mới đó sẽ phải được đặt lại lần nữa. Anh sẽ phải đi không phải là về phía trước, mà là về phía sau - lại trở thành đứa trẻ. Nhưng nếu anh nói anh không thể kiên trì được và rằng trong vòng vài ngày anh sẽ trốn đi, thì khó đấy. Nhưng để ta hỏi anh một câu hỏi: anh đã bao giờ quan tâm tới cái gì đó sâu sắc tới mức anh bị cuốn hút hoàn toàn không?”

Anh thanh niên nghĩ và anh ta nói, “Có chứ, chỉ trong chơi cờ thôi, trò chơi cờ, tôi quan tâm lắm. Tôi thích cờ, và đó là điều duy nhất cứu tôi. Mọi thứ khác đều rơi rụng đi; chỉ mỗi cờ vẫn còn lại với tôi, và với nó tôi có thể đi qua thời gian bằng cách nào đó.”

Thầy nói, “Thế thì cái gì đó có thể được làm. Anh đợi đấy.” Thầy gọi người phụ việc và bảo anh ta đem tới một sư đã từng thiền trong mười hai

nằm ở trong tu viện, và bảo sư này đem ra bàn cờ.

Bàn cờ được đem ra; sư này tới. Ông ta đã quen chút ít với cờ, nhưng trong mười hai năm ông ta đã thiền trong phòng nhỏ. Ông ta đã quên mất thế giới và cờ và mọi thứ.

Thầy nói với ông ta, “Nghe đây, anh sư! - đây sẽ là trò chơi nguy hiểm. Nếu ông mà thua anh thanh niên này, kiếm có đây và ta sẽ chặt đầu ông, bởi vì ta không thích sư thiền - người đã thiền mười hai năm - mà lại bị thua bởi một thanh niên thường. Nhưng ta hứa với ông, nếu ông chết dưới tay ta thì ông sẽ đạt tới cõi trời cao nhất. Cho nên đừng bị rối loạn.”

Anh thanh niên bắt đầu có chút ít không thoải mái, và thế rồi thầy quay sang anh ta và nói, “Trông đấy, anh nói rằng anh bị cuốn hút trong chơi cờ, cho nên bây giờ hãy bị cuốn hút toàn bộ đi - bởi vì đây là vấn đề sinh tử. Nếu anh thua ta sẽ chặt đầu anh - và nhớ lấy, ta không thể hứa cõi trời cho anh được. Người này thì được, ông ta bằng cách nào cũng sẽ đi, nhưng ta không thể hứa cõi trời nào cho anh cả. Nếu anh chết địa ngục là chỗ cho anh - lập tức anh sẽ được đưa tới địa ngục thứ bảy.”

Trong một khoảnh khắc anh thanh niên nghĩ tới chạy trốn. Đây sẽ là trò chơi nguy hiểm rồi, và anh ta đã không tới đây vì điều này. Nhưng thế thì điều đó lại có vẻ nhục nhã; anh ta là võ sĩ đạo, con của chiến binh, và chỉ bởi vì cái chết, cái chết sắp xảy ra thôi sao, trốn chạy không có trong máu anh ta. Cho nên anh ta nói, “Được.”

Trò chơi bắt đầu. Anh thanh niên bắt đầu run như chiếc lá trong cơn gió lớn, toàn thân run rẩy. Anh ta bắt đầu vã mồ hôi, và mồ hôi lạnh lan khắp thân thể; anh ta bắt đầu ướt đầm mồ hôi từ đầu tới lòng bàn chân. Đó là vấn đề sinh tử - và suy nghĩ dừng lại, bởi vì bất kì khi nào có sự khẩn cấp như thế bạn không thể nghĩ được. Ý nghĩ chỉ dành cho giải trí. Khi không có vấn đề bạn có thể nghĩ; khi thực sự có vấn đề suy nghĩ dừng lại, bởi vì tâm trí cần thời gian, và khi có sự khẩn cấp thì không có thời gian. Bạn phải làm cái gì đó ngay lập tức.

Mọi khoảnh khắc, cái chết đều đang tới gần hơn. Sư bắt đầu, và ông ta trông chân thành và bình thản tới mức anh thanh niên nghĩ, “Thôi, chết chắc

rồi!” Nhưng khi ý nghĩ biến mất, anh ta trở nên bị cuốn hút toàn bộ trong khoảnh khắc đó. Khi ý nghĩ biến mất, anh ta cũng quên mất rằng cái chết đang chờ đợi mình - bởi vì cái chết nữa cũng là ý nghĩ thôi. Anh ta quên mất về cái chết, anh ta quên mất về cuộc sống, anh ta trở nên chỉ là một phần của trò chơi này, bị cuốn hút, hội nhập toàn bộ vào trong nó.

Dần dần, khi tâm trí biến mất hoàn toàn, anh ta bắt đầu chơi hay. Anh ta chưa bao giờ chơi theo cách đó. Lúc ban đầu sư thắng, nhưng trong vòng vài phút anh thanh niên bị cuốn hút, bắt đầu đi những nước hay, và sư bắt đầu thua. Chỉ khoảnh khắc tồn tại, chỉ hiện tại. Thế rồi không có vấn đề gì; thân thể trở nên ổn thoả, run rẩy dừng lại, mồ hôi bay hơi. Anh ta nhẹ như lông hồng, vô trọng lượng. Việc vã mồ hôi có tác dụng - anh ta trở nên vô trọng lượng, toàn thân được cảm thấy như nó có thể bay. Tâm trí anh ta không còn nữa. Cảm nhận trở nên rõ ràng, tuyệt đối rõ ràng, và anh ta có thể thấy trước, năm nước trước. Anh ta chưa bao giờ chơi hay thế. Đối thủ của trò chơi bắt đầu sụp đổ; trong vài phút đối thủ sẽ bị thua, và thắng lợi của anh ta là chắc chắn.

Thế rồi bỗng nhiên, khi mất anh ta trong treo, tựa tấm gương, khi cảm nhận là sâu lắng, sâu sắc, anh ta nhìn vào sư kia. Ông ta hồn nhiên thế. Mười hai năm thiền - ông ta đã trở thành như bông hoa. Mười hai năm khổ hạnh - ông ta đã trở thành tuyệt đối thuần khiết. Không ham muốn, không ý nghĩ, không mục đích, không chủ định nào tồn tại với ông ta. Ông ta hồn nhiên như có thể... thậm chí trẻ con cũng không hồn nhiên được như thế. Khuôn mặt đẹp của ông ta, sự sáng sủa của ông ta, đôi mắt đầy trời xanh... Anh thanh niên này bắt đầu cảm thấy từ bi với ông ta - chẳng chóng thì chầy đầu ông ta sẽ bị chặt. Khoảnh khắc anh ta cảm thấy từ bi này, những cánh cửa không biết mở ra, và cái gì đó tuyệt đối không biết bắt đầu rót đầy tim anh ta. Anh ta cảm thấy phúc lạc thế.

Trong khoảnh khắc anh ta hoa bắt đầu rơi xuống. Anh ta cảm thấy phúc lạc thế... anh ta chưa bao giờ biết phúc lạc này, cái đẹp này, phúc lành này.

Thế rồi anh ta bắt đầu đi nước lạc một cách có chủ định, bởi vì ý nghĩ tới trong trí anh ta, “Nếu mình bị chết thì cũng chẳng có gì bị xáo động; mình chẳng có gì đáng giá cả. Nhưng nếu sư này bị chết thì cái gì đó đẹp đẽ sẽ bị

phá huỷ; nhưng với mình, chỉ là sự tồn tại vô dụng...” Anh ta bắt đầu đi những nước lạc một cách có ý thức, để làm cho sư thắng. Vào khoảnh khắc đó thầy hát tung bàn cờ, bắt đầu cười và nói, “Không ai thua cả. Cả hai đều thắng.”

Sư này đã trong cõi trời rồi, ông ta giàu có; không cần chặt đầu ông ta. Ông ta không bối rối chút nào khi thầy nói, “Đầu ông sẽ bị chặt.” Không một ý nghĩ nảy sinh trong tâm trí ông ta. Không có vấn đề chọn lựa - nếu thầy nói thì nó sẽ là vậy, thế là được. Ông ta đã nói có với toàn thể trái tim. Đó là lí do tại sao không có vã mồ hôi, không run rẩy. Ông ta đã chơi cờ; chết không phải là vấn đề.

Và thầy nói, “Anh đã thắng, và thắng của anh còn lớn hơn thắng của sư này. Bây giờ ta sẽ điếm đạo cho anh. Anh có thể ở lại đây, và chẳng mấy chốc anh sẽ chứng ngộ.”

Cả hai điều cơ bản đã xảy ra: thiền và từ bi. Phật đã gọi hai điều này là cơ sở: *pragya* và *karuna*, thiền và từ bi.

Anh thanh niên nói, “Xin thầy giải thích điều đó cho tôi. Cái gì đó đã xảy ra mà tôi không biết. Tôi đã được biến đổi hoàn toàn; tôi không còn là cùng người đã tới thầy vài giờ trước. Người đó đã chết rồi. Cái gì đó đã xảy ra - thầy đã làm phép màu.”

Thầy nói, “Bởi vì cái chết sắp xảy ra thế, anh không thể nghĩ được, ý nghĩ đã dừng lại. Cái chết ở cận kề thế, suy nghĩ là không thể được. Cái chết gần thế, không có lỗ hổng giữa anh và cái chết, và ý nghĩ cần khoảng cách để di chuyển. Không có khoảng cách, cho nên suy nghĩ dừng lại. Thiền xảy ra một cách tự phát. Nhưng điều đó chưa đủ, bởi vì kiểu thiền xảy ra do khẩn cấp sẽ mất đi; khi sự khẩn cấp qua rồi thiền đó sẽ bị mất. Cho nên ta không thể hát bàn cờ đi vào khoảnh khắc đó, ta phải đợi.

“Nếu thiền thực sự xảy ra, dù nguyên nhân là bất kì cái gì, từ bi phải theo sau. Từ bi là việc nở hoa của thiền. Nếu từ bi không tới, thiền của anh bị sai lạc ở đâu đó.

“Thế rồi ta nhìn vào mặt anh. Anh đã tràn ngập với phúc lạc và mắt anh trở thành như phật. Anh đã nhìn vào sư này, anh đã cảm và anh đã nghĩ, 'Tốt hơn cả là hi sinh bản thân mình hơn là sư này. Sư này còn có giá trị hơn mình.'”

Đây là từ bi - khi người khác trở nên có giá trị hơn bạn. Đây là tình yêu - khi bạn có thể hi sinh bản thân mình vì người khác. Khi bạn trở thành phương tiện và người khác trở thành mục đích, đây là tình yêu. Khi bạn là mục đích và người khác được dùng như phương tiện, đây là thèm khát. Thèm khát bao giờ cũng tình ranh còn tình yêu bao giờ cũng từ bi.

“Thế rồi ta thấy trong mắt anh từ bi nảy sinh, và thế rồi anh bắt đầu đi lạc nước chỉ để bị thua, để cho anh sẽ bị chết còn sư này được cứu. Vào khoảnh khắc đó ta đã hét tung bàn cờ. Anh đã thắng. Bây giờ anh có thể ở đây. Ta đã dạy cho anh cả thiền và từ bi. Bây giờ hãy đi theo đường này và để chúng trở thành tự phát trong anh - không theo tình huống, không phụ thuộc vào bất kì sự khẩn cấp nào; nhưng chỉ là phẩm chất của bản thể anh.”

Hãy mang câu chuyện này đi cùng bạn, trong tim bạn; để nó trở thành nhịp đập của trái tim bạn. Được bắt rễ trong thiền, bạn sẽ có cánh của từ bi. Đó là lí do tại sao tôi nói rằng tôi sẽ cho bạn hai thứ: rễ ăn vào trong đất này và đôi cánh bay trong cõi trời kia. Thiền là đất này, nó là ở đây và bây giờ; chính khoảnh khắc này bạn có thể lan toả rễ của mình, làm

điều đó đi. Cà một khi rễ có đó đôi cánh của bạn sẽ đạt tới bầu trời cao nhất có thể được. Từ bi là bầu trời, thiền là đất. Và khi thiền và từ bi gặp gỡ, vị phật được sinh ra.

Đi ngày càng sâu hơn vào trong thiền để cho bạn có thể đi ngày càng cao hơn trong từ bi. Rễ của cây càng ăn sâu đỉnh cây càng vươn cao hơn.

Bạn có thể thấy cây, bạn không thể thấy được rễ, nhưng chúng bao giờ cũng theo tỉ lệ. Nếu cây đạt tới trời thì rễ phải đạt tới chính tận cùng của đất. Tỉ lệ là như nhau. Thiền của bạn càng sâu, cùng chiều sâu đó sẽ được đạt tới trong từ bi. Cho nên từ bi là tiêu chí. Nếu bạn nghĩ bạn có tính thiền và không có từ bi, thế thì bạn đang tự lừa mình đấy. Từ bi phải xảy ra, bởi vì đó là việc nở hoa của cây. Thiền chỉ là phương tiện hướng tới từ bi; từ bi là mục đích.

Làm cho bản thân bạn ngày một tinh táo hơn đi. Gọi tên bạn và trả lời, chỉ để tạo ra nhiều nhận biết hơn. Khi bạn thực sự trở nên nhận biết, bạn sẽ cảm thấy sự trào dâng mới của năng lượng. Từ bi sẽ xảy ra cho bạn, và với từ bi, có phúc lạc; với từ bi, có cái đẹp; với từ bi, có sức thuyết phục.

111. Bốn bước đạt tới tình yêu

Thiên về những dòng này của Rilke: *Tôi là điểm dừng giữa hai nốt Rơi vào chỗ hiếm hoi lắm phù hợp thực Vì nốt chết có xu hướng chi phối Cả hai được hoà giải Trong khoảng tối rung rinh Và bài ca vẫn còn tinh khiết.*

Các dòng cực kì có ý nghĩa. Tôi là điểm dừng giữa hai nốt... chết và sinh. Đây là hai nốt được cái không biết chơi trên bạn. Và tôi là điểm dừng giữa hai nốt - bạn là điểm dừng, khoảng giữa, lỗ hổng, giữa sinh và chết. Rất tinh tế... *Tôi là điểm dừng giữa hai nốt Rơi vào chỗ hiếm hoi lắm phù hợp thực Vì nốt chết có xu hướng chi phối* Sống đã xảy ra, sinh đã xảy ra, bây giờ chết sắp xảy ra. Cho nên cuộc sống đã bị cái chết chiếm ưu thế quá nhiều - do đó mọi người đều trong tìm kiếm an ninh, an toàn, bảo hiểm: Làm sao tránh cái chết? Làm sao kéo dài cuộc sống lâu thêm chút nữa? Làm sao ở đây thêm chút nữa?

Làm sao không chết? Làm sao thoát khỏi cái chết? Cái chết chiếm ưu thế - do đó tiền trở thành quan trọng thế.

Tôi là điểm dừng giữa hai nốt Rơi vào chỗ hiếm hoi lắm phù hợp thực Vì nốt chết có xu hướng chi phối Cả hai được hoà giải Trong khoảng tối rung rinh Và khoảng tối đó là tình yêu - nơi chết và sống gặp gỡ, nơi chết và sống ôm choàng lấy nhau, nơi sống và chết có chuyện tình, nơi sống và chết đi tới cực thích. Do đó, có sự hấp dẫn vô cùng trong yêu, bởi vì nó là cuộc sống... và cũng có cả sợ, bởi vì nó là chết nữa. Khi bạn làm tình với người đàn bà hay người đàn ông, bạn không bao giờ đi toàn bộ vào trong điều đó. Bạn đi xa thế, bởi vì nó là cuộc sống - thế rồi bạn bắt đầu ngần ngại, thế rồi bạn không đi xa thêm nữa, bởi vì thế thì cái chết cũng có đó. Nó là điểm dừng giữa hai nốt, và nó tối - khoảng tối giữa hai nốt.

Tại sao Rilke gọi nó là tối? Tình yêu mang tính tối. Không phải ngẫu nhiên mà mọi người đã chọn ban đêm để làm tình - điều đó không phải là ngẫu nhiên: có sự giống nhau nào đó giữa bóng tối và tình yêu. Làm tình trong sáng chói có vẻ thô lỗ, thô tục, xấu xí chút ít. Làm tình ở bãi chợ nơi người khác có thể nhìn thấy chỉ là điên rồ. Người ta cần riêng tư - và bóng tối cho bạn riêng tư tuyệt đối, bởi vì trong bóng tối bạn không thể thấy

người yêu, người yêu không thể thấy bạn. Bạn tuyệt đối một mình; người khác không can nhiễu vào.

Tình yêu có phẩm chất của bóng tối trong nó, bởi vì nó có chiều sâu. Bóng tối bao giờ cũng sâu, ánh sáng thì nông. Nhớ lấy, dù ánh sáng nhiều bao nhiêu, ánh sáng bao giờ cũng nông cạn. Nhìn mà xem: ngày là nông - đêm sâu thế, vô hạn. Cái chết cũng tối: trên khắp thế giới, cái chết đã từng được vẽ như bóng tối. Tình yêu tối, cái chết cũng tối - có sự giống nhau giữa tình yêu và cái chết nữa.

Nhiều người tới tôi và họ nói, “Sao chúng tôi sợ tình yêu thế? Tại sao? Chúng tôi khao khát nó, và vậy mà chúng tôi lại sợ, và khi cơ hội nảy sinh chúng tôi bị mắc kẹt; chúng tôi không thể buông bỏ được.” Bởi vì yêu là một nửa chết và một nửa sống - đó mới là điều khó xử. Đó là dưng giữa hai nốt.

Cả hai được hoà giải Trong khoảng tối rung rinh Bạn trong yêu, và bạn chết nữa. Hay - bạn chết, đó là lí do tại sao bạn sống. Việc đóng đinh và phục sinh... Và bài ca vẫn còn tinh khiết.

Chừng nào bạn còn chưa biết yêu là gì, bạn vẫn không biết giai điệu là gì. Nó là việc gặp gỡ, gặp gỡ cực thích, của chết và sống. Chừng nào yêu còn chưa được biết tới, bạn đã bỏ lỡ. Bạn đã được sinh, bạn đã sống, và bạn đã chết - nhưng bạn đã bỏ lỡ. Bạn bỏ lỡ vô cùng, bạn bỏ lỡ hoàn toàn, bạn bỏ lỡ tuyệt đối - bạn bỏ lỡ khoảng ở giữa. Khoảng đó là cực đỉnh cao nhất, kinh nghiệm đỉnh. Kabir gọi nó là giai điệu thiêng liêng.

Để đạt tới nó, có bốn bước cần được nhớ. Bước đầu tiên: ở đây bây giờ - bởi vì yêu là có thể trong ở đây bây giờ. Bạn không thể yêu trong quá khứ được. Nhiều người làm điều đó, nhưng bạn không thể thực sự yêu trong quá khứ được. Nhiều người đơn giản sống trong kí ức - họ yêu trong quá khứ. Và có những người khác yêu trong tương lai - điều đó nữa cũng không thể được làm. Có những cách né tránh yêu: quá khứ và tương lai là những cách để né tránh yêu. Cho nên hoặc bạn yêu trong quá khứ, hoặc bạn yêu trong tương lai - và yêu là có thể chỉ trong hiện tại, bởi vì chỉ trong khoảnh khắc này chết và sống mới gặp gỡ... trong khoảng tối ở bên trong bạn. Khoảng tối

đó bao giờ cũng hiện tại, bao giờ cũng hiện tại, bao giờ cũng hiện tại. Nó không bao giờ là quá khứ và nó không bao giờ là tương lai.

Nếu bạn nghĩ quá nhiều - và suy nghĩ bao giờ cũng là về quá khứ hay về tương lai - năng lượng của bạn sẽ bị phân tán khỏi việc cảm. Cảm là ở đây bây giờ. Nếu năng lượng của bạn đi vào hình mẫu của suy nghĩ thì bạn sẽ không có đủ năng lượng để đi vào trong cảm giác - và yêu sẽ không là không thể được.

Cho nên bước đầu tiên là: ở đây bây giờ. Tương lai và quá khứ đem suy nghĩ tới; suy nghĩ phá huỷ cảm. Và người quá bị ám ảnh bởi suy nghĩ, dần dần hoàn toàn quên mất rằng mình có trái tim nữa. Người quá nhiều suy nghĩ, dần dần bắt đầu đi theo cách mà, bắt đầu sống theo cách mà việc cảm không lên tiếng được. Không nghe thấy việc cảm, dần dần việc cảm bắt đầu rơi rụng đi khỏi người đó. Có cả triệu người ở trạng thái này, người không biết trái tim là gì. Họ nghĩ trái tim chỉ là cái bơm.

Toàn thể sự tập trung là vào cái đầu. Đầu là kẻ cực đoan; nó được cần tới, nó là công cụ tốt, nhưng nó phải được dùng như nô lệ. Nó không nên là người chủ. Một khi cái đầu trở thành người chủ và trái tim bị bỏ lại đằng sau, bạn sẽ sống, bạn sẽ chết, nhưng bạn sẽ không biết Thượng đế là gì bởi vì bạn sẽ không biết yêu là gì.

Cùng khoảng tối đó, trước hết được tiếp xúc như tình yêu... và khi bạn mất hút trong nó toàn bộ, nó trở thành Thượng đế. Tình yêu là bắt đầu của Thượng đế - hay Thượng đế là đỉnh tối thượng của tình yêu.

Bước thứ hai hướng tới tình yêu, và tới giai điệu thiêng liêng, là: Học biến đổi chất độc của bạn thành mật ong. Bởi vì nhiều người yêu đầy, nhưng thế rồi tình yêu của họ bị nhiễm bẩn nhiều lắm bởi chất độc - bởi ghét, bởi ghen tị, bởi giận dữ, bởi sở hữu... cả nghìn lẻ một chất độc bao quanh tình yêu của bạn. Tình yêu là điều tinh tế. Cứ nghĩ về giận dữ, hận thù, sở hữu, ghen tị mà xem: làm sao tình yêu có thể sống sót được?

Trước hết, mọi người đi vào cái đầu và quên mất trái tim - họ là đa số. Thế rồi một thiểu số vẫn sống chút ít trong trái tim, nhưng thế rồi thiểu số

đó làm điều sai khác; ánh sáng nhỏ của tình yêu đó bị bao quanh bởi ghen tị, hận thù, giận dữ, cả nghìn lử một chất độc. Thế rồi toàn thể cuộc hành trình trở thành cay đắng. Tôi đã nói với bạn, tình yêu là chiếc thang giữa cõi trời và địa ngục, nhưng thang bao giờ cũng là một thứ hai chiều: bạn có thể đi lên, bạn có thể đi xuống. Nếu có chất độc, chiếc thang sẽ đưa bạn đi xuống - bạn sẽ đi vào trong địa ngục và không vào cõi trời.

Và thay vì đạt tới giai điệu, cuộc sống của bạn sẽ trở thành tiếng ồn buồn nôn - tiếng ồn giao thông, xung đột; chỉ là tiếng ồn điên khùng - đám đông nhiều tiếng ồn chẳng hài hoà gì. Bạn sẽ vẫn còn trên bờ điên khùng.

Cho nên điều thứ hai cần nhớ là: học cách biến đổi chất độc của bạn thành mật ong. Chúng được biến đổi thế nào? Có quá trình rất đơn giản. Thực tế, gọi nó là biến đổi cũng không đúng, bởi vì bạn không làm gì cả; bạn chỉ cần kiên nhẫn. Đây là một trong những bí mật lớn lao nhất tôi đang nói cho bạn. Thử nó mà xem: khi giận dữ tới bạn không làm gì cả; chỉ ngồi im lặng và ngắm nhìn nó. Đừng chống lại nó, đừng ủng hộ nó.

Đừng hợp tác với nó, đừng kìm nén nó. Chỉ ngắm nhìn nó, kiên nhẫn, chỉ xem điều xảy ra... để cho nó nổi lên.

- Nhớ một điều: đừng làm gì trong khoảnh khắc giận - đợi đấy. Chỉ cho nó một chút thời gian và chờ đợi... và bạn sẽ ngạc nhiên. Và một ngày nào đó bạn sẽ hiểu rằng nếu bạn có thể chờ đợi đủ, bản thân giận dữ trở thành từ bi. Nó là cái bánh xe; nó cứ chuyển động theo cách riêng của nó bạn mới vội vàng. Cũng như đêm thành ngày nếu bạn có thể đợi một chút, theo cùng cách đó, giận dữ trở thành từ bi nếu bạn có thể chờ đợi một chút. Cùng năng lượng đó - chỉ kiên nhẫn là phải được thêm vào cho nó, không cái gì khác. Bạn thử điều đó mà xem.

Nhớ một điều: đừng bao giờ làm gì trong tâm trạng khi chất độc đang sở hữu bạn; cứ đợi đấy. Khi chất độc đã bắt đầu đổi thành cái khác... Đây là một trong những luật cơ bản của cuộc sống: rằng mọi thứ liên tục biến đổi thành thứ khác. Có thay đổi đều đặn trong bạn - người tốt thành người xấu, người xấu thành người tốt; thánh nhân có những khoảnh khắc của tội đồ và tội đồ có những khoảnh khắc thánh nhân... người ta chỉ phải đợi.

Hành động khi thánh nhân chiếm ưu thế - có vậy thôi. Đừng hành động khi tội đồ chiếm ưu thế, đừng hành động khi giận dữ chiếm ưu thế, bằng không bạn sẽ ăn năn và bạn sẽ tạo ra dây chuyền các phản ứng và bạn sẽ bị mắc nghiệp. Đó là toàn thể nghĩa của việc mắc nghiệp. Làm bất kì cái gì khi bạn đang trong khoảnh khắc tiêu cực và bạn sẽ ở trong xiềng xích, và không có tận cùng cho nó. Khi bạn tiêu cực bạn làm cái gì đó, người khác trở nên tiêu cực, người khác sẵn sàng làm cái gì đó - tiêu cực tạo ra nhiều tiêu cực hơn. Tiêu cực kêu gọi tiêu cực thêm, giận dữ mang tới giận dữ thêm, thù địch mang tới thù địch hơn, và mọi sự cứ diễn ra mãi... và mọi người đã bị mắc vào với nhau trong nhiều kiếp sống. Và họ cứ tiếp tục thế!

Chờ đợi. Khi bạn giận, đây là khoảnh khắc dễ thiên. Đừng phí hoài khoảnh khắc này - giận dữ đang tạo ra năng lượng lớn thế trong bạn, nó có thể phá hủy. Nhưng năng lượng là trung lập - cùng năng lượng có thể phá hủy, cũng có thể có tính sáng tạo. Chờ đợi. Cùng năng lượng có thể phá vỡ, cũng có thể mưa rào lên cuộc sống - chỉ đợi. Chờ đợi và không làm gì trong vội vã, một ngày nào đó bạn sẽ ngạc nhiên, khi thấy sự thay đổi bên trong. Bạn đã từng đầy giận dữ, và thế rồi giận dữ cứ tiếp diễn và đi tới đỉnh ... và thế rồi bánh xe quay đi. Và bạn có thể thấy bánh xe quay, và giận dữ thành thanh thoi, và năng lượng được thoát ra, và bây giờ bạn đang trong tâm trạng tích cực - tâm trạng sáng tạo. Bây giờ bạn có thể làm cái gì đó. Bây giờ bạn làm. Bao giờ cũng chờ đợi điều tích cực.

Và điều tôi đang nói không phải là kìm nén. Tôi không nói kìm nén tiêu cực, tôi nói quan sát tiêu cực. Nhớ sự khác biệt, khác vô cùng có đó. Tôi

không nói ngồi lên đỉnh của tiêu cực, quên tiêu cực, làm cái gì đó chống lại nó - không. Tôi không nói điều đó. Tôi không nói khi bạn giận dữ hãy mỉm cười - không; nụ cười đó là giả dối, xấu xí, rởm. Đừng mỉm cười khi bạn giận. Thế thì đóng cửa phòng lại, để tấm gương ngay trước bạn, tự mình nhìn khuôn mặt giận dữ của mình. Không cần biểu lộ nó cho bất kì ai khác. Nó là việc của bạn, nó là năng lượng của bạn, nó là cuộc sống của bạn, và bạn phải chờ đến đúng khoảnh khắc. Cứ nhìn vào tấm gương đó: nhìn khuôn mặt đỏ, mắt đỏ, kẻ sát nhân có đó.

Bạn có bao giờ nghĩ rằng mọi người đều mang một kẻ sát nhân bên trong không? Bạn cũng mang một kẻ sát nhân bên trong. Đừng nghĩ rằng kẻ sát nhân tồn tại ở đâu đó khác - ai đó khác mới là kẻ sát nhân, người phạm tội giết người - không: mọi người đều có khả năng phạm tội giết người. Bạn mang bản năng giết người bên trong mình.

Cứ nhìn vào bên trong tấm gương này: đây là những tâm trạng của bạn - bạn phải đã quen với chúng. Đây là một phần của sự trưởng thành hướng tới tự biết. Bạn đã nghe nói nhiều thế, từ Socrates cho tới ngày nay: “Biết bản thân mình” - nhưng đây là cách biết bản thân mình đấy. “Biết bản thân mình” không có nghĩa là ngồi im lặng và lẩm nhẩm, “Ta là Brahma, ta là linh hồn, ta là Thượng đế, ta là cái này” - toàn thứ vô nghĩa. “Biết bản thân mình” nghĩa là biết tất cả tâm trạng của mình, mọi khả năng - kẻ sát nhân, tội đồ, Thượng đế, quỉ - biết tất cả những tâm trạng, toàn thể miền của nó, và bằng việc biết nó bạn sẽ khám phá ra bí mật, chìa khoá.

Bạn sẽ thấy rằng giận dữ không thể có đó mãi mãi được - hay nó có thể? Bạn đã không thử điều đó! Thử điều đó mà xem - nó không thể có đó mãi mãi được. Nếu bạn không làm gì, cái gì sẽ xảy ra? Giận dữ có thể treo đó mãi mãi được không? Chẳng cái gì treo đó mãi mãi được. Hạnh phúc tới và đi, bất hạnh tới và đi. Bạn không thể thấy ra luật đơn giản sao? - rằng mọi thứ đều thay đổi, không cái gì còn lại thường hằng. Cho nên sao lại vội vàng? Giận dữ đã tới - nó sẽ đi thôi. Bạn chỉ đợi, có chút ít kiên nhẫn. Cứ nhìn vào trong tấm gương và chờ đợi. Để giận dữ ở đó, để khuôn mặt bạn thành xấu và có tính sát nhân - nhưng chờ đợi, quan sát.

Đừng kìm nén và đừng hành động theo giận dữ, và chẳng mấy chốc bạn sẽ thấy rằng khuôn mặt này đang trở nên mềm mại hơn, mắt đang trở nên bình thản hơn, năng lượng đang thay đổi - nam tính biến thành nữ tính... và chẳng mấy chốc bạn sẽ đầy rạng ngời. Cùng cái đỏ đã trong giận dữ nay là sự rạng ngời nào đó - cái đẹp trên khuôn mặt bạn, trong mắt bạn. Bây giờ đi ra: thời gian đã tới để hành động.

Hành động khi bạn đang tích cực. Đừng ép buộc tích cực, chờ đợi tích cực tới theo cách riêng của nó. Đây là bí mật - khi tôi nói, “Học biến đổi chất độc của bạn thành mật ong,” đây là điều tôi ngụ ý.

Và điều thứ ba: chia sẻ. Bất kì khi nào có tiêu cực, giữ nó lại cho bản thân bạn. Bất kì khi nào có tích cực, chia sẻ. Thông thường, mọi người chia sẻ các tiêu cực của họ; họ không chia sẻ cái tích cực của họ. Nhân loại đơn giản ngu xuẩn. Khi họ hạnh phúc họ không chia sẻ, họ rất keo kiệt. Khi họ bất hạnh họ rất, rất hoang phí - thế thì họ rất sẵn sàng chia sẻ. Khi mọi người mỉm cười họ mỉm cười rất tiết kiệm - chỉ chừng chừng vậy thôi. Nhưng khi họ giận dữ họ giận toàn bộ.

Bước thứ ba là chia sẻ cái tích cực. Điều đó sẽ đem tình yêu của bạn tuôn chảy như dòng sông, nảy sinh từ trái tim bạn. Thế khó xử của bạn với trái tim sẽ bắt đầu chuyển động khi bạn chia sẻ.

Tôi đã nghe nói về một câu ngạn ngữ rất kì lạ của Jorge Luis Borges. Nghe nó này...

Đem cái linh thiêng cho chó

Ném ngọc trước lợn

Vì điều thành vấn đề là cho.

Bạn đã nghe câu ngạn ngữ ngược lại: đừng đổ nước thiêng lên chó, và đừng ném ngọc trước lợn, bởi vì họ sẽ không hiểu. Borges lại nói:

Đem cái linh thiêng cho chó

Ném ngọc trước lợn

Vì điều thành vấn đề là cho.

Điều thực không phải là cái bạn cho - ngọc và điều linh thiêng và tình yêu - và bạn đang cho ai; cái đó không phải là vấn đề. Vấn đề là ở chỗ bạn cho. Khi bạn có, cho nó đi.

Gurdjieff thường nói, “Mọi thứ tôi tích trữ đều bị mất, và mọi thứ tôi cho đều là của tôi. Mọi thứ tôi cho vẫn cùng tôi, còn mọi thứ tôi tích trữ đều mất, đều đi.” Đúng: bạn chỉ có cái bạn đã chia sẻ. Bạn chỉ có tình yêu như bạn đã chia sẻ. Tình yêu không phải là tài sản để tích trữ, nó là sự rạng ngời, là hương thơm để chia sẻ. Bạn càng chia sẻ nhiều, bạn càng có nhiều; bạn càng chia sẻ ít, bạn càng có ít. Bạn chia sẻ càng nhiều, càng nhiều thứ sẽ nảy sinh từ cốt lõi bên trong nhất của bạn - nó là vô hạn: nhiều thứ sẽ trào lên nữa. Kéo nước lên từ giếng, nhiều nước lại tới làm tươi mới trong giếng. Không kéo nước lên, đóng giếng lại, trở thành kẻ keo kiệt, và không dòng nước thêm nào sẽ vận hành. Dần dần, dòng nước sẽ trở thành chết, bị chẹn lại; và nước vốn ở trong giếng sẽ chết, sẽ trở thành tanh tươi, bẩn thỉu. Nước tuôn chảy là tươi mới... tình yêu tuôn chảy là tươi mới.

Cho nên bước thứ ba hướng tới tình yêu là: chia sẻ cái tích cực của bạn, chia sẻ cuộc sống của bạn, chia sẻ mọi thứ bạn có. Bất kì cái gì đẹp với bạn, đừng bao giờ tích trữ nó. Trí huệ của bạn, chia sẻ đi; lời cầu nguyện của bạn, chia sẻ đi; tình yêu của bạn, hạnh phúc của bạn, vui sướng của bạn, chia sẻ đi. Vâng, nếu bạn không thể tìm được người nào, chia sẻ nó với chó vậy - nhưng chia sẻ. Chia sẻ nó với đá - nhưng chia sẻ. Khi bạn có ngọc, ném chúng đi - đừng bạn tâm liệu người nhận là lợn hay thánh nhân, cứ ném chúng ra. Điều thành vấn đề là cho.

Tích trữ đầu độc trái tim. Mọi tích trữ đều độc hại. Nếu bạn chia sẻ, hệ thống của bạn sẽ thoát khỏi chất độc. Và khi bạn cho, đừng bạn tâm liệu điều đó được đáp lại hay không. Thậm chí đừng chờ đợi lời cảm ơn.

Cảm thấy biết ơn người đã cho phép bạn chia sẻ cái gì đó với người đó.

Không có việc ngược lại - đừng chờ đợi, nói sâu bên trong tim mình rằng người đó đáng phải được cảm ơn là người đó đã sẵn sàng nghe bạn, chia sẻ năng lượng nào đó với bạn... rằng người đó sẵn sàng nghe bài ca của bạn...

rằng người đó sẵn sàng xem điệu vũ của bạn... rằng khi bạn bạn đã tới để cho người đó, người đó đã không bác bỏ - người đó có thể bác bỏ chứ.

Chia sẻ là một trong những đức hạnh tâm linh nhất, một trong những đức hạnh tâm linh lớn lao nhất.

Và điều thứ tư: là cái không. Một khi bạn bắt đầu nghĩ rằng bạn là ai đó, bạn dừng lại; thế thì tình yêu không tuôn chảy. Tình yêu tuôn chảy chỉ từ ai đó là không ai cả. Tình yêu trú ngụ chỉ trong cái không. Khi bạn trống rỗng, có tình yêu. Khi bạn đầy bản ngã, tình yêu biến mất. Tình yêu và bản ngã không thể cùng tồn tại được. Tình yêu có thể tồn tại với Thượng đế nhưng không thể tồn tại cùng bản ngã, bởi vì tình yêu và Thượng đế là đồng nghĩa. Tình yêu và bản ngã là không thể ở cùng nhau được. Cho nên hãy là cái không. Đó là nghĩa của việc thành khiêm tốn, nhu mì.

Jesus nói: Được ân huệ là người nhu mì, vì nhu mì của họ là vương quốc của Thượng đế.

112. Ba giai đoạn của yêu: Yêu thể chất, yêu tâm lí, yêu tâm linh

OSHO Talks: im lặng chung trong lời Ba giai đoạn của yêu: Yêu thể chất, yêu tâm lí, yêu tâm linh.

Tôi có nhiều câu hỏi để hỏi thầy về nhiều điều khác nhau và điều đầu tiên là: “Thầy khoẻ không?”

Tôi bao giờ cũng vậy, khoẻ.

Khoẻ sao? Tốt.

Thầy nghĩ thế nào về thế giới nhìn thấy?

Với tôi mọi sự đều rất đơn giản; tôi chưa bao giờ làm bất kì cái gì mà không tự phát.

Tôi sống trong khoảnh khắc: không gắn bó với khoảnh khắc quá khứ, không phóng chiếu về khoảnh khắc tương lai. Tôi bao giờ cũng ở đây bây giờ.

Hai từ này 'ở đây bây giờ' chứa toàn thể sự tồn tại.

Và sau Albert Einstein, chúng thậm chí không còn là hai từ. Nó là một thực tại, không gian và thời gian là bốn chiều của cùng một thực tại. Thời gian có ba chiều, không gian có một chiều.

Ở đây có một chiều, bây giờ có ba chiều. Nhưng bên trong hai từ này mọi thứ đều được bao hàm.

Einstein phải làm ra một từ mới, bởi vì để diễn đạt nó một cách chính xác dùng hai từ là không tốt – điều đó cho cảm giác nhị nguyên. Cho nên ông ấy đã phát minh ra 'không-thời gian'.

Đó là từ kĩ thuật.

Tôi cũng đã làm ra từ riêng của tôi, nowhere - giờ đây; chỉ một từ, thậm chí không dấu gạch ở giữa 'bây giờ' và 'ở đây'.

Trong vài lời, thầy có thể bình luận về những từ mà tôi định trao cho thầy không?

Chẳng hạn, nếu tôi nói 'yêu'; yêu nói gì cho thầy?

Nó ngụ ý ba điều. Yêu có thể tồn tại chỉ như quan hệ thể chất... thế thì chúng ta gọi nó là dục, và hầu hết mọi người vẫn cứ tin rằng đó là yêu.

Nó chỉ là cái bắt đầu.

Kiểu thứ hai là cái gì đó sâu sắc hơn, mang tính tâm lí.

Cái đó có thể được gọi là yêu... điều nhà thơ nói tới, điều nhạc sĩ hát về.

Nó không liên quan gì tới dục, nó chỉ là hấp dẫn từ lực giữa hai người.

Cái gì đó diễn ra giữa hai người; họ đột nhiên cảm thấy dường như họ được làm ra cho nhau. Cái gì đó gần như cho họ cảm giác, “Không có người kia mình là một nửa, không đầy đủ; có người kia mình đầy đủ.” Cảm giác đầy đủ là phẩm chất thứ hai; cảm giác của việc là toàn thể, cả vòng tròn.

Yêu thứ nhất rất tạm thời, rất hời hợt.

Yêu thứ hai là rất sâu, nhưng cần nhạy cảm lớn, nó không sẵn có cho mọi người.

Yêu thứ nhất là sẵn có cho mọi người: nó sẵn có ngay cả cho con vật, chim chóc, cây cối, cho nên không có gì đặc biệt trong nó cả khi có liên quan tới con người.

Người đã biết yêu chỉ như dục vẫn còn ở dưới chân giá trị con người. Nhân loại bắt đầu với yêu thứ hai. Chỉ vài nhà thơ, vài nhạc sĩ, vài vũ công, vài nhà điêu khắc mới cảm thấy nó.

Rất ít người trên khắp thế giới, trong toàn thể lịch sử, đã sống nó bởi vì nó cần dũng cảm vô cùng để làm tan biến bản thân bạn cùng ai đó khác... một khoảnh khắc khi người kia không còn là người kia, một khoảnh khắc khi bạn có thể cảm thấy là một vô cùng.

Điều đó đã xảy ra trong cuộc đời của Ramakrishna: ông ấy là con người nhạy cảm mệnh mông.

Họ đi qua sông Hằng trong một chiếc thuyền, sang bờ bên kia và ở ngay giữa sông ông ấy bắt đầu kêu to, “Đừng đánh tôi! Đừng đánh tôi!”

Những người ở quanh ông ấy tất cả đều là đệ tử của ông ấy, và không ai đánh ông ấy.

Nước mắt chảy ra từ mắt ông ấy và họ hỏi, “Thầy nói gì thế?

Không ai đánh thầy cả.” Nhưng ông ấy vẫn trong cơn bán loạn cứ dường như ai đó đang đánh mạnh vào ông ấy. Các đệ tử không thể hiểu được điều đó.

Ông ấy ngã nhào trong thuyền, gần như ngất đi.

Họ sang tới bờ bên kia, và ở đó họ nhìn thấy một người đã bị đánh tới ngất đi.

Đám đông tụ tập ở đó.

Và điều có ý nghĩa nhất là: quần áo của người đó bị xé rách, lưng người đó có nhiều vết máu... họ vạch lưng của Ramakrishna ra và thấy cùng vết máu, và theo cùng cách máu đang chảy ra từ nó.

Đó là chiều cao của phẩm chất thứ hai của yêu, nơi bạn có thể cảm thấy tính một tới mức nếu người khác sắp chết, bạn sẽ cảm thấy giống như chết. Mọi người đều khao khát phẩm chất thứ hai nhưng nó cần huấn luyện nào đó trong nhạy cảm. Chẳng hạn, một người bạo hành trong đời mình, đầy giận dữ, ghen tị, sở hữu, sẽ không có khả năng kinh nghiệm phẩm chất thứ hai.

Và người đó sẽ vẫn còn thất vọng cả đời mình, bởi vì điều người đó muốn người đó không thể có được.

Nhưng không ai khác chịu trách nhiệm cho điều đó; bản thân người đó chưa bao giờ chuẩn bị đón nhận cái gì đó cao hơn, bạn phải xứng đáng với nó. Trong kiểu yêu thứ nhất không có vấn đề xứng đáng: nó mang tính sinh học.

Bạn đã được tặng bởi vì tự nhiên muốn tiếp tục sinh sản; nó đã không để điều đó cho bạn.

Tự nhiên đã không để lại nhiều điều cho con người. Chẳng hạn, thở đã không được để lại cho bạn. Bạn có thể quên, bạn có thể bị dính líu vào việc nào đó và quên mất thở.

Trong giấc ngủ bạn nhất định quên, thế thì sẽ không còn sáng mai cho bạn.

Cho nên tự nhiên đã giữ việc thở dưới sự kiểm soát của riêng nó.

Dục là sự liên tục của cuộc sống, nó không thể được bỏ lại cho bạn; nó ở trong tay của sinh học.

Nhưng bởi vì nó là trong tay của tự nhiên bạn cảm thấy sự ép buộc nào đó, sự nô lệ nào đó, và đó là lí do tại sao bạn tình trong dục liên tục tranh đấu.

Họ không nhận biết tại sao họ tranh đấu; tại sao họ đánh người đàn ông họ yêu, người đàn bà họ yêu.

Lí do là ở chỗ từng người đều cảm thấy sâu bên dưới, “Người kia là rắc rối của mình, vấn đề của mình.”

Jean-Paul Sartre có một phát biểu rất có ý nghĩa: “Người kia là địa ngục.” Nhưng khi có liên quan tới dục, người kia vẫn còn là người kia.

Người kia biến mất chỉ trong giai đoạn thứ hai, và tôi nghĩ ngay cả Jean-Paul Sartre cũng chưa đạt tới giai đoạn thứ hai.

Ông ấy là con người của thông minh vô cùng, nhưng không nhạy cảm lớn. Chúng là những điều khác nhau: thông minh là của cái đầu, nhạy cảm là của trái tim.

Và thực tế toàn thể nền giáo dục của chúng ta định hi sinh trái tim cho cái đầu.

Cho nên những người được giải thưởng Nobel, không người nào trong số họ được giải thưởng Nobel Prize vì trái tim, họ được giải thưởng Nobel vì cái đầu.

Các đại học của bạn không dạy gì về trái tim, họ chỉ cứ đào tạo và mài sắc cái đầu của bạn.

Với cái đầu, người khác là địa ngục; với trái tim không có người khác, và đó là cõi trời.

Chỉ rất ít nhà thơ và họa sĩ và kiểu người gàn đó đã biết tới yêu.

Nhưng yêu đó cũng mang tính tâm lí và tâm trí bạn không phải là cái gì đó ổn định; hôm nay nó là điều này, ngày mai nó là cái gì đó khác.

Cho nên với thay đổi của tâm trí, với thay đổi của tâm lí của bạn – cái liên tục thay đổi – yêu của bạn phải thay đổi liên tục.

Đó là vấn đề lớn. Không nhất thiết là người bạn yêu cũng sẽ thay đổi trong đồng bộ với bạn. Người đó có thể tụt lại sau, người đó có thể đi xa hơn, người đó có thể dừng đi; mọi khả năng đều có đó.

Và với tâm lí thay đổi của người đó ...

Đứa trẻ có thể rơi vào tình yêu với đứa trẻ khác, chúng ta gọi điều đó là tình yêu trẻ con.

Nhưng khi chúng phát triển già hơn tình yêu đó trở thành kí ức đẹp, nó không có ý nghĩa nào.

Thanh niên rơi vào tình yêu với người khác: tâm lí đứa trẻ qua rồi, tình yêu của nó cũng qua rồi. Thực tế, bạn sẽ không bao giờ có được kinh nghiệm đẹp của tình bạn hơn bạn đã có trong tuổi thơ của mình.

Không bao giờ có lại niềm vui đó của tình bạn, bởi vì khi bạn trở thành thanh niên tình bạn không còn là nhu cầu của bạn, nhu cầu của bạn trở thành nhiều dục tính hơn.

Chỉ hiếm khi một người còn trẻ mới có nhạy cảm thơ ca, nhưng nhạy cảm đó cũng thay đổi.

Thực tế, một hiện tượng càng tinh tế hơn, càng có nhiều khả năng thay đổi hơn.

Người phát triển chậm người vẫn còn ở dưới tuổi mười bốn khi có liên quan tới tâm trí họ, có thể vẫn còn chung thủy với vợ họ, với chồng họ, cả đời họ.

Họ dừng phát triển khi họ mười bốn tuổi, và vào chính lúc đó yêu của họ cũng dừng lại... đi tới chấm hết, điểm cuối.

Bây giờ họ cứ lặp lại cùng điều trong cả đời họ.

Nhưng những người thông minh hơn sẽ thấy điều đó là khó.

Do đó, khi con người trở nên văn minh hơn, thông minh hơn, người ta không thể sống cùng với một người đàn bà, với cùng một người đàn ông mãi mãi được.

Nếu người đó cố gắng làm điều đó cả hai trở nên buồn, cả hai trở nên chán, cả hai trở nên thất vọng lẫn nhau.

Đó là điểm khi người khác bắt đầu trở thành địa ngục.

Mọi người sợ đạt tới giai đoạn thứ hai bởi vì giai đoạn thứ hai giống như làn gió thoảng, nó tới rồi đi.

Khi nó tới nó rút đầy bạn toàn bộ.

Nó cho bạn nhiều mãn nguyện tới mức bạn không thể nghĩ được có gì nhiều hơn điều này, và bạn không thể nghĩ được rằng nó bao giờ có thể thay đổi.

Đó là lí do tại sao những người yêu cứ hứa hẹn với nhau... nhưng lời hứa của họ sẽ không được hoàn thành.

Thế thì họ sẽ cảm thấy mặc cảm. Tất nhiên khi họ đã đưa ra lời hứa đó không phải là lời nói dối, họ đã thực, đích thực cảm thấy nó.

Nhưng đó là cảm giác của khoảnh khắc đó thôi.

Sau một thời gian tâm lí của bạn phát triển, chín chắn của bạn phát triển; bạn bắt đầu yêu những thứ mới, người mới.

Tầm nhìn của bạn về cái đẹp thay đổi.

Thái độ của bạn trong mọi chiều của nó cứ thay đổi. Người khác gần như không thể nào thay đổi đích xác cùng bạn được.

mà bạn cũng không thể nào thay đổi đích xác cũng như với người khác.

Và đó là chỗ toàn thể xã hội đang sống trong cực kì đau khổ.

Chúng ta đã buộc mọi người sống cùng nhau bởi vì họ đã hứa cái gì đó.

Họ không phủ nhận nó, nhưng họ có thể làm được gì?

Trong khoảnh khắc đó lời hứa là đúng, và thế rồi mọi thứ thay đổi.

Bây giờ họ không cảm thấy cái gì dành cho người kia. Và không chỉ có thế, họ cảm thấy họ là người lạ.

Bạn có thể nhìn vào chồng và vợ và hỏi han, “Anh có biết vợ anh không?

Bao lâu rồi anh đã không nhìn vào mắt cô ấy?

Bao lâu rồi anh đã không cho cô ấy một khoảnh khắc để nhìn vào cô ấy hay để nghe cô ấy?” Có lẽ nhiều năm đã trôi qua.

Đó là một trong những điều kì lạ nhất rằng chồng không thể nhớ được khuôn mặt của vợ, người họ đã sống cùng trong ba mươi năm.

Cứ bảo họ, “Nhắm mắt lại và thử nhớ vợ bạn, khuôn mặt cô ấy...”

và mọi thứ thành mơ hồ.

Trong ba mươi năm họ đã không nhìn cô ấy.

Họ đã thực sự cố không nhìn cô ấy; họ sợ nhìn cô ấy.

Đã có ngày khi họ muốn nhìn vào cô ấy cả hai mươi bốn giờ.

Yêu tâm lí là hiện tượng thay đổi, và chừng nào nhân loại còn chưa chấp nhận tính thay đổi được của nó một cách duyên dáng, chúng ta sẽ không bao giờ cho phép con người vươn lên mức thứ hai bởi vì những người vươn lên mức thứ hai khổ nhiều hơn.

Nhà thơ khổ nhiều hơn. Nông dân không khổ theo cách đó, tiểu phu không khổ theo cách đó, ngư dân không khổ theo cách đó. Hoạ sĩ khổ, nhạc sĩ khổ, bởi vì họ cứ thay đổi.

Họ cần liên tục cái gì đó mới.

Bây giờ, người kia không thể làm điều đó thành sẵn có được. Và người khác có tính cá nhân riêng của anh ấy, tính cá nhân riêng của cô ấy.

Họ bắt đầu phát triển ngày một xa hơn và càng đi xa hơn lẫn nhau.

Và xã hội cứ ép buộc họ sống cùng nhau bởi vì, “Hôn nhân được tạo ra trên trời.” Thầy làm công việc nghệ thuật gì?

Toàn thể công việc của tôi đều là nghệ thuật!

Tôi không làm gì khác ngoại trừ công việc nghệ thuật.

Tôi có thể hôn từ đây!

Bạn có thể ở hành tinh khác, điều đó không tạo ra khác biệt gì.

Điều mọi người gọi là hôn thì không vệ sinh thể, xấu thể: trộn lẫn nước bọt với nhau, chạm lưỡi nhau, thám hiểm mồm nhau bằng lưỡi... điều đó không thể được với tôi. Không có nhu cầu.

Nhìn vào một người bằng con mắt yêu mến là đủ; bạn đã chạm rồi.

Chạm thể chất là hiện tượng rất thấp.

Chỉ nhìn vào một người bằng tình yêu, bằng từ bi, bằng tình bạn, bằng kính trọng, là đủ.

Mắt có thể đạt tới bất kì khoảnh cách nào. Im lặng có thể nói nhiều, mà lời không thể nói được. Ở Ấn Độ, khi chúng ta chào lẫn nhau chúng ta thậm chí không bắt tay. Điều đó quá thể chất.

Không vệ sinh nữa; không bác sĩ trị liệu hay người ngành y nào có thể ủng hộ điều đó.

Chúng ta chào nhau bằng hai tay chấp lại.

Và điều đó có ý nghĩa tâm linh: chúng tôi đang cho bạn cùng kính trọng như chúng tôi cho Thượng đế.

Đó là cách mọi người đi tới đền chùa, với tay chấp lại.

Đó là cách họ kính trọng người lớn tuổi. Cùng cách kính trọng được biểu lộ cho người lạ.

Và hai tay chấp lại đại diện cho điều tôi đã nói trước đây, sự hội nhập của hai thành một.

Trong loại yêu thứ nhất, cái mang tính dục, hôn là một phần của nó; nhưng trong yêu thứ hai, cái mang tính tâm lí, hôn không phải là một phần của nó.

Nó là hiện tượng năng lượng còn nhiều hơn hiện tượng vật chất.

Mọi người đều có hào quang năng lượng.

Bây giờ thậm chí nó có thể được chụp ảnh.

Ở phương Đông chúng ta đã từng nói về điều đó trong năm nghìn năm, và có lẽ

thậm chí còn cổ hơn là ý tưởng này, nhưng chúng ta không có cách nào để chứng minh nó. Bây giờ có loại chụp ảnh nào đó, chụp ảnh Kirlian, đã được phát triển ở Liên Xô bởi một nhà nhiếp ảnh người đã làm những tấm ảnh nhạy cảm tới mức khi ông ấy chụp ảnh của bạn hào quang năng lượng của bạn cũng đi vào trong nó. Nó khác từ người nọ sang người kia.

Chẳng hạn, một người chưa bao giờ biết cái gì nhiều hơn dục, hào quang năng lượng của người đó chỉ hai inches quanh thân thể người đó.

Còn người đã biết tới cái gì đó của yêu thứ hai, hào quang của người đó gần sáu inches quanh thân thể người đó.

Và có yêu thứ ba về điều đó tôi sẽ nói tới ngay điều là tâm linh, điều thậm chí không tâm lí... điều còn nhiều hơn yêu mến, hơn việc yêu.

Không có đam mê trong nó; nó giống nhiều như hương thơm hơn là hoa.

Bạn có thể cầm nắm đoá hoa, nhưng bạn không thể cầm nắm hương thơm.

Nó không giống như ngọn lửa của chiếc nến, mà là ánh sáng của ngọn lửa.

Trong giai đoạn thứ ba của yêu đó, người này có hào quang gần mười hai inch quanh toàn thân mình.

Người biết tới yêu thứ ba có thể chỉ ngồi im lặng cùng nhau và năng lượng của họ gặp gỡ.

Bạn sẽ nghĩ họ thậm chí không ngồi gần, như những người yêu ngồi rất gần nhau... họ có thể ngồi có khoảng hồng giữa họ.

Họ có thể cho phép khoảng hồng ít nhất nửa mét khi ngồi cùng nhau, và dầu vậy năng lượng của họ vẫn chạm nhau, năng lượng của họ hôn nhau.

Và điều đó là cái chạm còn lớn hơn nhiều, không cục bộ.

Hôn là chạm cục bộ.

Họ có thể chạm vào thân thể của nhau một cách toàn bộ, mà không chạm vào thân thể vật lí chút nào.

Và yêu đó không thay đổi bởi vì nó không phụ thuộc vào người được yêu, vào đối tượng của yêu.

Nó không phụ thuộc vào tâm trí thay đổi; nó là cái gì đó liên quan tới bản thể vĩnh hằng của bạn.

Bạn có thể thay đổi, thân thể bạn sẽ thay đổi, tâm trí bạn sẽ thay đổi, nhưng yêu của bạn không thể thay đổi.

Nó vẫn còn là hương thơm của bản thể bạn.

Duy nhất tại điểm đó có hai người thực sự gặp gỡ.

Nó hiếm khi xảy ra giữa những người yêu, rất hiếm khi... nhưng nó xảy ra giữa thầy và đệ tử rất thường xuyên.

Đó là lí do tại sao tôi nói rằng mối quan hệ giữa thầy và đệ tử là chuyện tình của loại cao nhất.

Và đó là mục đích mà có thể hoàn thành.

Những người chưa biết tới nó đều đã sống không đầy đủ.

Trong trạng thái đó bất kì cái gì bạn làm cũng là nghệ thuật, bạn không thể làm cái gì khác.

Cách bạn bước, cách bạn ngồi, cách bạn nói... thậm chí cử chỉ của tay bạn cũng có cái gì đó nghệ thuật của nó, cái gì đó sáng tạo trong nó. Đó là lí do tại sao tôi nói tôi không vẽ, tôi không soạn nhạc, tôi không làm thơ, nhưng nếu bạn nhìn sâu hơn chút ít vào điều tôi đang làm với các đệ tử của tôi: họ là vải vẽ của tôi.

Tôi đang vẽ con người sống. Họ là bài thơ của tôi, họ là điêu khắc của tôi.

Tôi đang làm việc liên tục để cho họ có thể được thoát ra từ mọi tù túng và họ có thể ném trái tự do, tình yêu, cái đẹp.

Tôi không vẽ trên vải vẽ thường và tôi không viết thơ trên giấy, mà trên người sống.

Và từng sannyasin của tôi đều là thơ ca của tôi.

Và từng sannyasin của tôi sẽ mang cử chỉ của tôi, thái độ của tôi, cách tiếp cận của tôi.

Và người đó sẽ làm cho nó thậm chí còn giàu có hơn bởi vì người đó là người sống.

Người đó có thể cho nó cái tao nhã hơn, người đó có thể cho nó cái đẹp hơn; người đó phải làm điều đó.

Đó sẽ là lòng biết ơn của người đó hướng tới thầy, nó sẽ là cảm ơn của người đó.

Cho nên, từ sáng tới đêm tôi liên tục sáng tạo.

Nhưng để thấy sáng tạo của tôi bạn cần là một phần của nó.

Bạn không thể chỉ là khán giả. Bạn phải là người trong cuộc, không là người ngoài cuộc, bởi vì nó tinh tế và manh mai, vô hình tới mức chừng nào bạn còn chưa đi vào nó với tâm trí cởi mở, không định kiến nào, bạn sẽ không có khả năng kinh nghiệm nó.

Chỉ chút ít kinh nghiệm sẽ mở ra cánh cửa.

113. Dục - Tình yêu - Từ bi

Tất cả mọi thứ ốm yếu trong con người là bởi vì thiếu tình yêu. Tất cả mọi thứ sai với con người ở đâu đó đều có liên kết với tình yêu. Người đó đã không có khả năng yêu, hay người đó đã không có khả năng đón nhận tình yêu. Người đó đã không có khả năng chia sẻ bản thể của mình. Đó là khổ sở. Điều đó tạo ra đủ mọi loại phức cảm bên trong.

Những vết thương bên trong đó có thể trỗi lên bề mặt theo nhiều cách. Chúng có thể trở thành bệnh vật lí, chúng có thể trở thành bệnh tinh thần nhưng sâu bên dưới con người chịu đựng việc thiếu tình yêu. Cũng như thức ăn được cần cho thân thể, tình yêu được cần cho linh hồn. Thân thể không thể tồn tại nếu không có thức ăn, và linh hồn không thể tồn tại nếu không có tình yêu. Thực tế, không có tình yêu linh hồn không bao giờ được sinh ra - không có vấn đề về sự sống sót của nó.

Bạn đơn giản nghĩ rằng bạn có linh hồn; bạn tin rằng bạn có linh hồn bởi vì nỗi sợ chết của bạn. Nhưng bạn không biết chừng nào bạn còn chưa yêu. Chỉ trong tình yêu người ta mới đi tới cảm thấy rằng người ta còn nhiều hơn thân thể, nhiều hơn tâm trí.

Và duy nhất từ bi mang tính trị liệu. Từ bi là gì? Từ bi là dạng thuần khiết nhất của tình yêu. Dục là dạng thấp nhất của tình yêu, từ bi là dạng cao nhất của tình yêu. Trong dục tiếp xúc về căn bản là vật lí; trong từ bi tiếp xúc về căn bản là tâm linh. Trong tình yêu, từ bi và dục bị trộn lẫn, vật lí và tâm linh được trộn lẫn. Tình yêu là trung đạo giữa dục và từ bi.

Bạn có thể gọi từ bi là thiên nữa. Dạng cao nhất của năng lượng là từ bi.

Từ “compassion - từ bi” là hay: một nửa của nó là “pasion - đam mê” - bằng cách nào đó đam mê đã trở nên được tinh luyện tới mức nó không còn giống như đam mê nữa. Nó đã trở thành từ bi.

Trong dục, bạn dùng người khác, bạn thu người khác thành phương tiện, bạn thu người khác thành đồ vật. Đó là lí do tại sao trong quan hệ dục bạn cảm thấy mặc cảm. Và mặc cảm đó còn sâu sắc hơn các giáo huấn tôn giáo. Trong quan hệ dục như vậy bạn cảm thấy mặc cảm, và bạn cảm thấy

mặc cảm bởi vì bạn đang thu một con người thành đồ vật, thành hàng hoá được dùng rồi bị ném đi.

Đó là lí do tại sao bạn cũng cảm thấy một loại tù túng - bạn cũng bị thu lại thành đồ vật. Và khi bạn là đồ vật thì tự do của bạn biến mất, bởi vì tự do của bạn tồn tại chỉ khi bạn là con người. Bạn càng là con người, bạn càng tự do; bạn càng là đồ vật, bạn càng ít tự do.

Đồ đạc trong phòng bạn không tự do. Nếu bạn để phòng bị khoá lại và bạn quay về sau nhiều năm, đồ đạc sẽ ở cùng chỗ cũ, theo cùng cách; nó sẽ không tự kê dọn lại nó theo cách mới. Nó không có tự do. Nhưng nếu bạn để một người trong phòng, bạn sẽ không thấy cùng người đó - không cùng người đó thậm chí ngày hôm sau, thậm chí khoảnh khắc sau. Bạn không thể tìm thấy cùng người đó lần nữa. Ông lão Heraclitus nói, “Ông không thể bước vào trong cùng dòng sông hai lần.” Bạn không thể bắt gặp cùng một người lần nữa. Không thể nào gặp cùng một người hai lần bởi vì con người là dòng sông, liên tục chảy. Bạn chưa bao giờ biết cái gì sẽ xảy ra. Tương lai vẫn còn để mở.

Với đồ vật, tương lai bị đóng lại rồi. Tảng đá sẽ vẫn còn là tảng đá vẫn còn là tảng đá. Nó không có tiềm năng cho sự trưởng thành. Nó không thể thay đổi được, nó không thể tiến hoá được. Con người chưa bao giờ vẫn còn như cũ - có thể sa ngã, có thể tiến lên; có thể đi vào địa ngục hay vào cõi trời, nhưng không bao giờ vẫn còn như cũ. Cứ di chuyển, thế này hay thế nọ.

Khi bạn có quan hệ dục với ai đó, bạn đã thu người đó về đồ vật. Và trong việc thu người khác bạn đã thu bản thân mình cũng về đồ vật, bởi vì đó là thoả hiệp lẫn nhau: “Anh cho phép em thu anh thành đồ vật, em cho phép anh thu em thành đồ vật. Anh cho phép em dùng anh, em cho phép anh dùng em. Chúng ta dùng lẫn nhau. Chúng ta cả hai đều trở thành đồ vật.”

Hãy quan sát hai người yêu - khi họ còn chưa lắng đọng lại, khi lãng mạn vẫn còn sống, tuần trăng mật còn chưa chấm dứt, bạn sẽ thấy hai người đập rộn ràng cùng cuộc sống, sẵn sàng bùng nổ vào cái không biết. Thế rồi quan

sát một đôi đã lấy nhau, chồng và vợ, và bạn sẽ thấy hai vật chết, hai nắm mồ bên nhau - giúp lẫn nhau để vẫn còn chết, ép buộc nhau để vẫn còn chết. Đó là xung đột thường xuyên của hôn nhân. Không ai muốn bị thu lại thành đồ vật!

Dục là dạng thấp nhất của năng lượng đó “X”. Nếu bạn mang tính tôn giáo, hãy gọi nó là “tính thượng đế”; nếu bạn mang tính khoa học, gọi nó là “X”. Năng lượng này, X, có thể trở thành tình yêu. Khi nó trở thành tình yêu, thế thì bạn bắt đầu kính trọng người kia. Vâng, thỉnh thoảng bạn dùng người kia nhưng bạn cảm thấy cảm ơn. Bạn không bao giờ nói cảm ơn với đồ vật. Khi bạn ở trong tình yêu với người đàn bà và bạn làm tình với cô ấy, bạn nói cảm ơn. Khi bạn làm tình với vợ mình, bạn có bao giờ nói cảm ơn không? Không, bạn coi điều đó như cho không. Vợ bạn có bao giờ nói cảm ơn bạn không? Có thể, nhiều năm trước, bạn có thể nhớ đôi khi khi bạn còn chưa quyết định, khi mới chỉ là tán tỉnh, cố gắng cảm dỗ lẫn nhau - thì có thể. Nhưng một khi bạn đã quyết định, cô ấy có nói cảm ơn bạn về cái gì không? Bạn đã làm bao nhiêu thứ cho cô ấy, cô ấy đã làm bao nhiêu thứ cho bạn. Các bạn cả hai đều sống cho nhau - nhưng lòng biết ơn đã biến mất.

Trong tình yêu có lòng biết ơn, có sự biết ơn sâu sắc. Bạn biết rằng người kia không phải là đồ vật. Bạn biết rằng người kia có sự cao thượng, có linh hồn, có tính cá nhân. Trong tình yêu bạn cho người kia tự do toàn bộ. Tất nhiên, bạn cho và bạn nhận; nó là mối quan hệ cho- và-nhận - nhưng với sự kính trọng. Trong dục, nó là mối quan hệ cho- và-nhận mà không có kính trọng.

Trong từ bi, bạn đơn giản cho. Không có ý tưởng ở bất kì đâu trong tâm trí bạn để lấy lại cái gì - bạn đơn giản chia sẻ. Không phải là không cái gì tới với bạn! Nó quay lại cả triệu lần hơn, nhưng đó chỉ là nhân tiện, chỉ là hệ quả tự nhiên. Không có khao khát về nó.

Trong tình yêu, nếu bạn cho cái gì đó, sâu bên dưới bạn cứ mong đợi rằng nó phải được đáp lại. Nếu nó không được đáp lại, bạn cảm thấy giống như oán trách. Bạn có thể không nói gì nhưng theo cả nghìn lẻ một cách người

ta có thể suy ra rằng bạn đang cần nhân, rằng bạn đang cảm thấy mình đã bị lừa. Tình yêu dường như là chuyện mặc cả tinh vi.

Trong từ bi bạn đơn giản cho. Trong tình yêu, bạn cảm ơn bởi vì người kia đã cho bạn cái gì đó. Trong từ bi, bạn cảm ơn vì người khác đã lấy cái gì đó từ bạn; bạn cảm ơn bởi vì người khác đã không bác bỏ bạn.

Bạn đã tới với năng lượng để cho, bạn đã tới với nhiều hoa để chia sẻ, và người khác đã cho phép bạn, người khác đã tiếp nhận. Bạn cảm ơn bởi vì người khác đã tiếp nhận.

Từ bi là dạng cao nhất của tình yêu. Nhiều điều quay lại - hàng triệu lần, tôi nói - nhưng đó không phải là vấn đề, bạn không khao khát về nó.

Nếu nó không tới, không có phàn nàn về nó. Nếu nó tới bạn đơn giản ngạc nhiên! Nếu nó tới, nó là không thể nào tin được. Nếu nó không tới, không có vấn đề gì - bạn chưa bao giờ trao trái tim mình cho bất kì ai như một phần của bất kì mặc cả nào. Bạn đơn giản mưa rào xuống bởi vì bạn có. Bạn có nhiều tới mức nếu bạn không mưa rào xuống bạn sẽ trở nên bị nặng gánh. Cũng giống như đám mây đầy nước mưa phải mưa rào xuống. Và lần sau khi mây đang mưa rào hãy quan sát im lặng, và bạn bao giờ cũng sẽ nghe thấy - khi đám mây đã mưa rào và đất đã hấp thu, bạn bao giờ cũng nghe thấy mây nói với đất, “Cám ơn.” Đất đã giúp cho mây được nhẹ gánh.

Khi hoa đã nở ra, nó phải tỏa hương thơm theo gió. Điều đó là tự nhiên! Nó không phải là mặc cả, nó không phải là kinh doanh - nó đơn giản là tự nhiên! Hoa đầy hương thơm - phải làm gì đây? Nếu hoa giữ hương thơm cho bản thân nó thế thì hoa sẽ cảm thấy rất, rất căng thẳng, trong khổ sở sâu sắc. Nỗi khổ lớn nhất trong cuộc sống là khi bạn không thể diễn đạt được, khi bạn không thể trao đổi được, khi bạn không thể chia sẻ được. Người nghèo nhất là người chẳng có gì để chia sẻ, hay người có cái gì đó để chia sẻ nhưng đã mất khả năng này, nghệ thuật này, về cách chia sẻ nó - thế thì người này nghèo.

Người dục tính là rất nghèo nàn. Người yêu là người giàu hơn, về mặt so sánh. Người của từ bi là người giàu nhất - trên đỉnh của thế giới. Người đó

không có hạn chế nào, không có giới hạn nào. Người đó đơn giản cho và đi tiếp con đường của mình. Người đó thậm chí không đợi bạn nói lời cảm ơn. Với tình yêu mê mẩn người đó chia sẻ năng lượng của mình.

114. Người ngu

Một số người có ngu hơn người khác không?

Tâm trí là ngu. Chừng nào bạn còn chưa đi ra ngoài tâm trí, bạn không đi ra ngoài ngu; tâm trí chừng này, là ngu.

Và tâm trí có hai kiểu: thông thái và không thông thái. Nhưng cả hai đều ngu. Tâm trí thông thái được coi là thông minh. Nó không phải vậy. Tâm trí ít thông thái bị coi là ngu, nhưng cả hai đều ngu.

Trong ngu xuân của mình bạn có thể biết nhiều - bạn có thể thu thập nhiều thông tin; bạn có thể mang tải trọng kinh sách theo bạn; bạn có thể huấn luyện tâm trí, ước định tâm trí; bạn có thể ghi nhớ; bạn có thể gần như trở thành cuốn từ điển bách khoa toàn thư Britannica - nhưng điều đó không tạo ra khác biệt nào trong cái ngu của bạn. Thực ra nếu bạn bắt gặp một người không còn tâm trí nào, cái ngu của bạn sẽ là nhiều hơn cái ngu của những người không có thông tin, người đơn giản dốt nát.

Biết nhiều hơn không phải là trở thành việc biết, và biết ít hơn không phải là ngu xuân.

Ngu xuân là một loại ngủ, vô nhận biết sâu. Bạn cứ làm các thứ mà chẳng biết tại sao. Bạn cứ tham gia vào cả nghìn lễ một tình huống mà chẳng biết tại sao. Bạn đi qua cuộc sống mà ngủ say. Việc ngủ đó là ngu xuân. Bị đồng nhất với tâm trí là ngu xuân. Nếu bạn nhớ, nếu bạn trở nên nhận biết và sự đồng nhất với tâm trí bị mất, nếu bạn không còn là tâm trí, nếu bạn cảm thấy siêu việt lên trên tâm trí; thông minh nảy sinh. Thông minh là một loại thức tỉnh. Ngủ, bạn ngu. Thức, ngu xuân đã biến mất: lần đầu tiên, thông minh đi vào.

Có thể biết nhiều mà không biết tới bản thân bạn; thế thì biết đó toàn là ngu xuân. Chính điều đảo lại cũng là có thể: biết bản thân mình - và không biết cái gì khác. Nhưng biết bản thân mình là đủ để là thông minh; và người biết tới bản thân mình sẽ cư xử thông minh trong bất kỳ và mọi tình huống. Người đó sẽ đáp ứng một cách thông minh. Đáp ứng của người đó sẽ không

là phản ứng; người đó sẽ không hành động từ quá khứ. Người đó sẽ hành động trong hiện tại; người đó sẽ ở đây-bây giờ.

Tâm trí ngu bao giờ cũng hành động từ quá khứ. Thông minh không cần phải bận tâm tới quá khứ. Thông minh bao giờ cũng trong hiện tại: tôi hỏi bạn một câu hỏi - thông minh của bạn trả lời nó, không từ kí ức của bạn. Thế thì bạn không ngu. Nhưng nếu chỉ kí ức trả lời nó, không thông minh - thế thì bạn không nhìn vào câu hỏi. Thực ra bạn không bận tâm về câu hỏi; bạn đơn giản mang câu trả lời làm sẵn.

Chuyện kể về Mulla Nasruddin là hoàng đế định tới thăm thị trấn của ông ấy. Dân làng sợ đối diện với hoàng đế lắm, cho nên tất cả họ đều đề nghị Nasruddin, “Xin ông đại diện cho chúng tôi. Chúng tôi là người ngu, dốt. Ông là người khôn ngoan duy nhất ở đây, cho nên xin ông xử trí cho tình huống này bởi vì chúng tôi không biết cung cách của triều đình, và hoàng đế lần đầu tiên tới.”

Nasruddin nói, “Dĩ nhiên rồi. Tôi đã gặp nhiều hoàng đế rồi và tôi đã tới thăm nhiều triều đình rồi. Đừng lo.”

Nhưng người ở triều đình bản thân họ cũng lo về làng này, cho nên họ tới chỉ để chuẩn bị cho toàn thể tình huống. Khi họ hỏi ai sẽ đại diện cho dân làng, dân làng nói, “Mulla Nasruddin sẽ đại diện cho chúng tôi. Ông ấy là người lãnh đạo của chúng tôi, người hướng dẫn của chúng tôi, triết gia của chúng tôi.”

Thế là họ huấn luyện cho Mulla Nasruddin, nói, “Ông không cần phải lo lắng nhiều quá. Nhà vua sẽ hỏi chỉ ba câu hỏi thôi. Câu hỏi thứ nhất sẽ là về tuổi của ông. Ông bao nhiêu tuổi?” Nasruddin nói, “Bảy mươi.”

“Vậy nhớ điều đó. Đừng kinh sợ quá bởi hoàng đế và triều đình. Khi ngài hỏi ông bao nhiêu tuổi, nói, 'Bảy mươi' - không một lời thêm hay bớt; bằng không thì ông có thể bị khó khăn đấy. Thế rồi ngài sẽ hỏi ông đã phụng sự cho đền thờ làng được bao lâu rồi, ông đã là thầy giáo tôn giáo ở đây được bao lâu rồi. Vậy nói đích xác số năm ra. Ông đã phụng sự được bao lâu rồi?” Ông ấy nói, “Trong ba mươi năm.”

Những câu hỏi đại loại thế này. Thế rồi hoàng đế tới. Những người đã huấn luyện cho Nasruddin, họ cũng đã huấn luyện cho hoàng đế nữa, nói, “Người ở làng này rất giản dị, và người lãnh đạo của họ có vẻ hơi ngu, cho nên xin bệ hạ rủ lòng thương và không hỏi cái gì khác. Đây là những câu hỏi....”

Nhưng nhà vua quên khuấy. Cho nên trước khi hỏi, “Ông bao nhiêu tuổi rồi?” nhà vua lại hỏi, “Ông đã hướng dẫn tâm linh cho thị trấn này được bao lâu rồi?”

Bây giờ, Nasruddin có câu trả lời cố định. Ông ấy nói, “Bảy mươi năm.” Nhà vua nhìn với chút phân vân bởi vì người này trông không quá bảy mươi, vậy mà ông ta đã là thầy giáo tôn giáo từ chính lúc lọt lòng sao?

Thế rồi nhà vua nói, “Ta rất lấy làm ngạc nhiên. Vậy thế ông bao nhiêu tuổi?”

Nasruddin nói, “Ba mươi.” Bởi vì đây là điều đã cố định: rằng đầu tiên ông ấy phải nói “bảy mươi,” thế rồi ông ấy phải nói “ba mươi.” Nhà vua nói, “Ông điên sao?”

Nasruddin nói, “Thưa ngài, cả hai ta cùng điên - theo cách riêng của chúng ta! Ngài hỏi câu hỏi sai - và tôi phải trả lời câu trả lời đúng! Đây là vấn đề. Tôi không thể thay đổi được, bởi vì những người kia ở đây, những người đã huấn luyện cho tôi. Họ đang nhìn tôi. Tôi không thể thay đổi được, và ngài đang hỏi câu hỏi sai. Cả hai ta đều điên theo cách riêng của chúng ta. Tôi bị buộc phải trả lời câu hỏi đúng - đó là cái điên của tôi. Giá mà không có câu trả lời làm sẵn tôi chắc đã trả lời ngài đúng rồi, nhưng bây giờ có rắc rối. Và ngài đang hỏi câu hỏi sai, theo trình tự sai.”

Điều này xảy ra cho tâm trí ngu xuẩn. Liên tục, quan sát trong bản thân bạn đi: Mulla Nasruddin là một phần của bạn đấy. Bất kì khi nào bạn trả lời một câu hỏi vì bạn có câu trả lời làm sẵn, bạn hành xử ngu xuẩn.

Tình huống có thể thay đổi, tham chiếu có thể đã thay đổi, hoàn cảnh có thể đã thay đổi - và bạn hành động từ quá khứ.

Hành động từ hiện tại đi. Hành động từ việc không chuẩn bị đi. Hành động từ nhận biết của hiện tại; đừng hành động từ quá khứ. Thế thì bạn không ngu.

Bây giờ bạn có thể hiểu tại sao tôi nói tâm trí là ngu: bởi vì tâm trí chỉ là quá khứ. Tâm trí là quá khứ được tích lũy, mọi điều bạn đã biết trong quá khứ. Cuộc sống liên tục thay đổi. Tâm trí vẫn còn như cũ - nó mang kí ức chết, thông tin chết. Hoàn cảnh thay đổi mọi khoảnh khắc, câu hỏi thay đổi mọi khoảnh khắc, hoàng đế thay đổi mọi khoảnh khắc - và bạn mang những câu trả lời cố định. Bạn bao giờ cũng sẽ trong rắc rối. Tâm trí ngu xuẩn là trong rắc rối, khổ sở. Chẳng vì cái gì. Duy nhất chỉ lí do này: rằng người đó quá sẵn sàng, quá được chuẩn bị.

Mọi khoảnh khắc vẫn còn không được chuẩn bị đi. Thế thì bạn vẫn còn hồn nhiên. Thế thì bạn không mang cái gì đó. Bất kì khi nào bạn có câu trả lời làm sẵn, bạn đều không nghe câu hỏi đích xác như nó vậy. Trước khi bạn nghe câu hỏi, câu trả lời đã bật ra trong tâm trí rồi; câu trả lời đã đứng giữa bạn và câu hỏi rồi. Trước khi bạn nhìn quanh và quan sát tình huống, bạn đã phản ứng.

Tâm trí là quá khứ, tâm trí là kí ức - đó là lí do tại sao tâm trí là ngu, mọi tâm trí. Bạn có thể là một dân làng, chẳng biết gì mấy về thế giới. Bạn có thể là giáo sư ở Đại học Pune, biết nhiều. Điều đó không tạo ra khác biệt gì. Thực ra thỉnh thoảng chuyện xảy ra là dân làng thông minh hơn - vì họ chẳng biết gì. Họ phải dựa vào thông minh. Họ không thể dựa vào thông tin của họ, họ chẳng có gì. Nếu bạn tỉnh táo bạn có thể thấy phẩm chất của hồn nhiên trong dân làng. Người đó như trẻ con.

Trẻ con thông minh hơn người lớn, thông minh hơn người già. Đó là lí do tại sao trẻ con có thể học dễ dàng thế. Chúng thông minh hơn. Tâm trí còn chưa có đó. Chúng là vô tâm trí. Chúng không mang quá khứ nào; chúng không có. Chúng đang di chuyển, vẫn vơ, ngạc nhiên với mọi thứ. Chúng bao giờ cũng nhìn vào tình huống. Thực ra chúng chẳng có gì khác để nhìn - không câu trả lời làm sẵn. Thỉnh thoảng trẻ con trả lời theo cách hay và sống động thế mà người già không thể trả lời được. Người già bao giờ cũng

có tâm trí ở đó để trả lời cho chúng. Họ có kẻ phục vụ, cái máy, cái máy tính sinh học; và họ dựa trên nó. Bạn càng trở nên già, bạn càng trở nên ngu hơn.

Tất nhiên, người già nghĩ họ đã trở nên rất khôn ngoan, bởi vì họ biết nhiều câu trả lời. Nếu đây là khôn ngoan thì máy tính sẽ là kẻ khôn ngoan nhất. Thế thì không cần bạn nghĩ về Phật và Jesus và Zarathustra, không. Máy tính sẽ khôn ngoan hơn bởi vì chúng biết nhiều hơn. Chúng có thể biết tuốt; chúng có thể được nạp cho mọi thông tin. Và chúng sẽ vận hành tốt hơn vì chúng là máy.

Không, trí huệ không liên quan chút nào tới trí thức. Nó liên quan tới nhận biết, thông minh, hiểu biết. Tỉnh táo hơn đi. Thế thì bạn không trong nắm bắt của tâm trí. Thế thì bạn có thể dùng tâm trí bất kì khi nào được cần nhưng bạn không bị tâm trí dùng. Thế thì tâm trí không còn là người chủ - bạn là chủ và tâm trí là tớ. Bất kì khi nào bạn cần đầy tớ bạn hỏi, nhưng bạn không bị cai trị, bạn không bị tâm trí thao túng.

Tình huống bình thường của tâm trí là tới mức dường như chiếc xe thao túng người lái. Chiếc xe nói, “Đi theo đường này,” và người lái xe phải tuân theo. Thỉnh thoảng chuyện xảy ra: phanh hỏng, bánh xe không chạy tốt, bạn muốn đi xuống nam còn xe đi lên bắc. Máy đã hỏng; điều đó là ngẫu nhiên. Nhưng ngẫu nhiên đó đã trở thành bình thường với tâm trí con người. Một cách liên tục bạn muốn đi đâu đó và tâm trí muốn đi đâu đó khác. Bạn muốn đi tới đền chùa và tâm trí nghĩ tới rạp hát, và bạn thấy bản thân bạn ở rạp hát. Có thể bạn đã ra khỏi nhà để đi tới đền chùa để cầu nguyện... bạn đang ngồi ở rạp hát - bởi vì xe muốn đi theo đường đó và bạn không có khả năng điều khiển.

Thông minh là tính làm chủ - làm chủ mọi cái máy bên trong bạn. Thân thể là cái máy, tâm trí là cái máy: bạn trở thành người chủ. Không ai thao túng bạn; tâm trí đơn giản nhận lệnh của bạn. Đây là thông minh. Cho nên nếu bạn hỏi, “Một số người có ngu hơn người khác không?” - điều đó còn tùy. Như tôi thấy, mọi người thông thái đều là người ngu thông thái, người ngu không thông thái. Đây là hai phân loại bình thường, bởi vì phân loại

thứ ba là duy nhất tới mức bạn không thể làm cho nó thành phân loại được. Hãn hữu, thỉnh thoảng, vị Phật xảy ra: vị Phật là thông minh. Nhưng thế thì ông ấy có vẻ như nổi dậy vì ông ấy không cho bạn câu trả lời quá khứ, câu trả lời cố định. Ông ấy đi xa khỏi đường cao tốc; ông ấy có con đường riêng của mình. Ông ấy làm ra con đường riêng của mình. Thông minh bao giờ cũng đi theo bản thân nó. Nó không theo bất kì ai. Thông minh làm ra con đường riêng của nó. Chỉ người ngu mới đi theo.

Nếu bạn ở đây với tôi bạn có thể ở đây theo hai cách. Bạn có thể ở đây một cách thông minh với tôi: thế thì bạn sẽ học từ tôi, nhưng bạn sẽ không đi theo. Bạn sẽ theo thông minh riêng của bạn. Nhưng nếu bạn ngu bạn không bận tâm về việc học: bạn đơn giản theo tôi. Điều đó có vẻ đơn giản, ít rủi ro, ít nguy hiểm, an ninh hơn, an toàn, bởi vì bạn bao giờ cũng có thể đổ trách nhiệm lên tôi; nhưng nếu bạn chọn cách thức an toàn an ninh, bạn đã chọn chết. Bạn đã không chọn sống. Sống là nguy hiểm và rủi ro. Thông minh bao giờ cũng sẽ chọn sống - với bất kì giá nào, bất kì cái gì rủi ro - bởi vì đó là cách duy nhất để sống động.

Thông minh là phẩm chất của nhận biết. Người thông minh không ngu.

115. Người quan sát

Phật nói: cốt lõi bên trong nhất của bạn đơn giản là trống rỗng. Nó chưa bao giờ làm điều gì. Nó không thể làm được. Nó là nhân chứng, bởi chính bản chất của nó.

Hãy quan sát nó. Hãy tìm ra liệu điều ngài nói là đúng hay không. Hãy thử điều đó trong cuộc sống của bạn. Bạn đã là đứa trẻ, bây giờ bạn không còn là đứa trẻ nữa; thế rồi bạn đã là thanh niên, bây giờ bạn không còn trẻ nữa; bây giờ bạn đã trở nên già; thân thể thời thơ ấu đã mất rồi, tâm trí thời thơ ấu đã biến mất. Thế rồi bạn có một thân thể khác trong tuổi thanh niên của mình - cái đó đã qua đi. Sự cường tráng, sự sống động, tuổi thanh xuân, cái đẹp - mọi thứ đều đã biến mất. Bạn đã có một kiểu tâm trí khác - quá tham vọng, quá ham muốn, quá bản ngã.

Bây giờ tất cả những cái đó đều là câu chuyện của quá khứ. Bây giờ cái chết đang tới; bạn có thể nghe thấy âm thanh của việc tới của nó mỗi ngày một gần hơn. Bạn có thể cảm thấy rằng mọi ngày khoảng cách đang trở nên nhỏ dần. Nhưng hãy quan sát một điều: bạn vẫn còn như cũ. Cốt lõi bên trong nhất của bạn đã không thay đổi một chút nào, nó đã không thay đổi chút nào. Khi bạn là đứa trẻ, nó vẫn là cùng tâm thức đó quan sát từ đằng sau. Bạn là thanh niên; nó vẫn là cùng tâm thức đó, quan sát. Thế rồi bạn trở nên già; nó vẫn là cùng tâm thức đó.

Cứ dường như tâm thức là tấm gương. Đứa trẻ đứng trước tấm gương, tấm gương phản chiếu đứa trẻ; thanh niên đứng trước tấm gương, tấm gương phản chiếu thanh niên đó; ông già đứng trước tấm gương, tấm gương phản chiếu ông già này - nhưng tấm gương thì không là đứa trẻ, không là thanh niên, không là ông già. Cả khi tất cả đều đã qua đi đơn giản chỉ còn tấm gương phản chiếu cái không, chỉ hiện hữu ở đó.

Tâm thức bạn là tấm gương.

Biểu dụ này về tấm gương là cực kì có ý nghĩa. Nó sẽ rất có ích về Đạo nếu bạn có thể hiểu được nó. Tâm thức đang đứng đằng sau, quan sát. Nó là nhân chứng. Mọi sự tới rồi đi... cũng giống như bộ phim. Bạn ngồi trong

rap chiếu phim; trên màn ảnh nhiều điều tới rồi đi. Đôi khi bạn bị đồng nhất nữa. Đôi khi bạn trở nên bị đồng nhất với diễn viên. Có thể anh ta đẹp, mạnh mẽ, có duyên, sự duyên dáng của cá tính, gây ấn tượng, có sức hấp dẫn nào đó: bạn bị đồng nhất, bạn quên mất bản thân mình. Trong một khoảnh khắc bạn bắt đầu nghĩ cứ dường như anh ta là bạn. Đôi khi điều xảy ra là có một cảnh rất buồn, và bạn bắt đầu khóc.

Mất bạn đắm lệt... và chẳng có gì trên màn ảnh cả - chỉ là ánh sáng và bóng tối trôi qua. Và bạn biết điều đó chứ, nhưng bạn đã quên mất trong một khoảnh khắc. Nếu bạn nhớ điều đó, bạn sẽ bắt đầu tự cười mình: “Mình làm gì thế này? kêu à? khóc à?” Nhưng điều đó xảy ra khi bạn đọc tiểu thuyết nữa. Ít nhất có cái gì đó trên màn ảnh. Đọc tiểu thuyết thì chẳng có gì cả - không màn ảnh, không diễn viên, chẳng có gì. Chỉ trong tưởng tượng riêng của bạn mà tiểu thuyết cứ diễn ra mãi. Và bỗng nhiên đôi khi bạn cảm thấy rất hạnh phúc, và đôi khi bạn cảm thấy rất buồn; bầu không khí của tiểu thuyết bắt đầu sở hữu bạn.

Đây đích xác là điều đang xảy ra trong cuộc sống. Cuộc sống là một sân khấu lớn, một vở kịch lớn. Và nó rất phức tạp - bởi vì bạn là diễn viên, và bạn là đạo diễn, và bạn là cuốn phim, và bạn là màn ảnh, và bạn là máy chiếu, và bạn là khán giả nữa. Bây giờ bạn là tất cả các tầng: một phần đóng vai trò của diễn viên, phần khác chỉ đạo, phần khác vận hành như màn ảnh, phần khác có tác dụng như máy chiếu. Và đằng sau tất cả những cái đó là thực tại của bạn - nhân chứng, người đang quan sát.

Người quan sát này... Một khi bạn bắt đầu cảm thấy sự tồn tại của nó, một khi bạn bắt đầu được lắng đọng với nó, ngày một hoà điệu với nó, thế thì bạn sẽ thấy điều Phật ngụ ý khi ngài nói tâm thức là tấm gương. Tấm gương không bao giờ bị ô uế, nó chỉ dường như vậy thôi. Bạn có thể để cả đồng phân trước tấm gương; tất nhiên, nó sẽ phản chiếu đồng phân đó. Nhưng dầu vậy tấm gương vẫn không bị ô uế, nó không bị ô nhiễm. Nó không trở nên không thuần khiết bởi vì đồng phân được phản chiếu trong nó. Nó vẫn còn thuần khiết. Bỏ phân đi và tấm gương có đó trong mọi sự thuần khiết của nó. Ngay cả khi phân được phản chiếu thì tấm gương cũng vẫn không

bị ô uế. Cho nên bất kì điều gì là không thuần khiết thì đều thực sự là việc phản chiếu; nó được soi gương. Và Phật nói: Nếu ông đánh sạch xỉ này, bụi của điều ác và đam mê, hạnh kiểm của ông sẽ không thể nghi ngờ được.

Cho nên việc nhấn mạnh không vào hạnh kiểm. Sự nhấn mạnh là vào sự thuần khiết tựa tấm gương của tâm thức.

116. Chứng kiến

Trong cảm giác cuối cùng, việc tìm kiếm cái ta là việc tìm kiếm thực tại ở trước cái mà tất cả kinh nghiệm xảy ra. Đó là việc tìm kiếm người quan sát của tất cả kinh nghiệm. Nó là thực tại thấy toàn thể toàn cảnh, toàn thể sự hiển lộ của vũ trụ.

Tảng đá tồn tại, nhưng nó không có kinh nghiệm về sự tồn tại của riêng nó. Không cái gì thiếu khi có liên quan tới sự tồn tại của tảng đá, nhưng nó không có nhận biết về sự tồn tại của nó. Thế rồi có con vật: chúng tồn tại, và chúng cũng ý thức tới sự tồn tại của chúng. Con vật tồn tại và cũng kinh nghiệm sự tồn tại riêng của chúng. Tảng đá tồn tại nhưng nó không có kinh nghiệm của nó, con vật tồn tại và kinh nghiệm nó.

Trong con người, chiều thứ ba của tâm thức bắt đầu. Con người tồn tại chỉ như tảng đá tồn tại, con người kinh nghiệm sự hiện hữu của mình cũng như bất kì con vật nào kinh nghiệm, nhưng con người cũng có thể nhận biết về hai trạng thái khác. Con người có thể tồn tại, con người có thể biết rằng mình tồn tại, và con người cũng có thể biết rằng mình biết rằng mình tồn tại. Việc kinh nghiệm này tại điểm thứ ba được gọi là chứng kiến.

Tảng đá vô ý thức, con vật có ý thức, nhưng con người thậm chí còn có ý thức về việc có ý thức của mình. Con người nhận biết về tâm thức của mình. Nhưng điều này chỉ là tiềm năng trong con người; mọi người không sẵn sàng trong trạng thái này. Nó có thể là như vậy, nhưng nó lại không là hoàn cảnh. Phần lớn con người đều ở mức con vật: họ tồn tại, họ kinh nghiệm rằng họ tồn tại, nhưng họ không có kinh nghiệm về bất kì cái gì của trạng thái thứ ba, của việc chứng kiến. Nhưng đây là điều đúng duy nhất trong trạng thái thức của họ. Trong trạng thái ngủ, họ rơi lại vào cùng trạng thái như tảng đá - tồn tại đấy, nhưng không nhận biết về điều đó.

Khi bạn ngủ, thế thì không có khác biệt giữa trạng thái của bạn và trạng thái của đá. Trong giấc ngủ của mình bạn chỉ giống như tảng đá. Nếu bạn muốn, bạn cũng có thể nói điều đó theo cách đối lập: tảng đá là hết như bạn ngoại trừ rằng tảng đá bao giờ cũng trong ngủ sâu. Khi bạn không có kinh nghiệm về việc chứng kiến nhưng bạn lại ý thức về sự tồn tại của mình, thế

thì bạn ở trong cùng trạng thái như con vật. Lần nữa, bạn có thể nói điều đó theo cách đối lập: con vật là trong cùng trạng thái như bạn bởi vì nó cũng không kinh nghiệm việc chứng kiến. Và việc sinh của con người thực bất đầu bằng việc chứng kiến.

Hãy cố gắng hiểu nghĩa của từ chứng kiến. Có lẽ đây là từ quan trọng nhất trong toàn thể ngôn ngữ con người, đặc biệt là các từ đã được dùng trong tìm kiếm tâm linh. Chúng ta có thể nói về quá trình chứng kiến về sau, nhưng trước tiên, sẽ là rất tốt nếu bạn có thể hiểu nghĩa của từ này. Nếu tay bạn bị thương và có đau, bạn sẽ cảm thấy rằng bạn đang trong cơn đau. Nếu bạn cảm thấy rằng bạn đang trong cơn đau, thế thì chưa có việc chứng kiến đau. Nếu bạn cảm thấy rằng tay bạn đang trong cơn đau và bạn cũng nhận biết về điều đó, thế thì nhân chứng đã đi vào trong cảm nhận của bạn. Có cơn đói trong dạ dày bạn, và nếu bạn cảm thấy rằng bạn đói, thế thì không có nhân chứng; bạn bị đồng nhất với cơn đói. Nếu bạn chú ý rằng có cơn đói, nếu bạn nhận biết về điều đó và bạn đơn giản vẫn còn nhận biết; khi bạn không trở nên bị mất hút trong kinh nghiệm này và bạn vẫn còn ở bên ngoài nó, ở một khoảng cách; khi bạn có khoảng cách giữa bạn và kinh nghiệm đó, thế thì khoảng cách này càng lớn, việc chứng kiến sẽ càng lớn. Khoảng cách càng nhỏ, nhân chứng sẽ bị mất. Từ được dùng cho việc thiếu chứng kiến là “đồng nhất” - trở thành bị mất trong cái gì đó.

Việc chứng kiến nghĩa là tách rời khỏi cái gì đó, không bị đồng nhất. Khi một người vẫn còn tách rời với mọi kinh nghiệm của mình - dù nó là đau đớn hay vui thú, dù nó là tử hay sinh, không thành vấn đề cái gì đang xảy ra - khi tâm thức người đó không trở thành một với bất kì cái gì đang xảy ra mà vẫn còn ở ngoài nó, mùi vị của nhân chứng đã bắt đầu. Nếu ai đó quen dùng ngôn ngữ xúc phạm, điều đó lập tức giữ bạn lại; khoảng cách bị phá vỡ. Mùi tên của xúc phạm xuyên vào bạn và khoảng cách bị phá vỡ. Thế thì bạn không nhớ rằng có ai đó người đang xúc phạm, có ai đó người bị xúc phạm - và bạn là một với người đang quan sát cả hai người xúc phạm và người bị xúc phạm.

Trong thực nghiệm thường xuyên của mình với việc chứng kiến, dần dần, dần dần Swami Ramateertha thậm chí đã thay đổi ngôn ngữ của mình. Có

lẽ, ngôn ngữ của anh ấy đã thay đổi theo cách riêng của nó bởi vì anh ấy đã thực nghiệm nhiều thế.

Anh ấy ở New York. Vài người xúc phạm anh ấy trên đường, nhưng anh ấy trở về nhà cười to. Anh ấy nói với bạn bè của mình, “Hôm nay là một ngày thật vui! Rama đi ra chợ” - Rama là điều anh ấy tự gọi mình - “và vài người bắt đầu chửi anh ta và xúc phạm anh ta, và anh ta đã phải chịu rắc rối nào đó!”

Bạn anh ta nói, “Anh đang nói cứ dường như ai đó khác đã bị xúc phạm và phải chịu rắc rối.”

Ramateertha nói, “Nhưng đó đích xác là điều đã xảy ra! Bởi vì tôi đã quan sát cả hai - người xúc phạm và người bị xúc phạm.”

Rất khó vẫn còn tách rời khi bạn bị xúc phạm bằng lời. Bạn bỗng nhiên sẽ trở nên hoàn toàn bị đồng nhất và hấp thu việc xúc phạm.

Chính tiềm năng của tâm thức là nó có thể hoặc trở nên bị đồng nhất, hoặc nó có thể ra xa và đứng ở một khoảng cách. Đây là toàn thể tiềm năng của tôn giáo. Nếu tiềm năng này mà không có đó, thế thì sẽ không có khả năng nào cho tôn giáo tồn tại. Và nếu không có khả năng nào cho trạng thái chứng kiến xảy ra, cũng sẽ không có cách nào để chấm dứt khổ sở.

Có một triết gia ở Hi Lạp, Epictetus. Có tin đồn về ông ấy rằng ông ấy đã đạt tới trạng thái chứng kiến, nhưng nhà vua không được thuyết phục. Nhà vua nói, “Làm sao người nào có thể chỉ là nhân chứng được? - nhưng chúng ta sẽ thấy...”

Epictetus được triệu tới. Nhà vua cũng triệu tới hai lực sĩ và bảo họ đập gãy cả hai chân của Epictetus. Epictetus duỗi cả hai chân ra và vua nói, “Sao ông không kháng cự hay tranh đấu lại?”

Epictetus nói, “Tranh đấu là hoàn toàn vô nghĩa bởi vì các lực sĩ khỏe hơn tôi nhiều. Mọi kháng cự sẽ hoàn toàn là vô ích. Và lại, kéo dài hành động của tự nhiên này sẽ tạo ra nhiều đau đớn cho Epictetus, cho nên chân

ông ta càng bị bẻ gãy sớm chừng nào, câu chuyện sẽ càng kết thúc sớm chừng ấy.”

Vua nói, “Ông ngụ ý gì?”

Epictetus nói, “Người được gọi là Epictetus, chính là cái tên được trao cho thân thể này và trao cho người ông ấy triệu tới, sẽ bị đau quá nhiều.”

Vua hỏi, “Thế về ông thì sao?”

Epictetus đáp, “Ta sẽ quan sát! Ta sẽ quan sát sự ngu xuẩn của ông, ta sẽ quan sát sức mạnh của các lực sĩ của ông, ta sẽ quan sát rắc rối của Epictetus - ta sẽ quan sát tất cả những điều đó.”

Thế rồi vua nói, “Việc nói chẳng chứng minh được cái gì. Chân ông sẽ phải bị đập gãy.”

Chân ông ấy bị đập gãy, và Epictetus cứ quan sát. Thế rồi ông ấy nói, “Nếu ông xong việc rồi, bây giờ ta muốn đưa Epictetus về nhà.”

Nhà vua bắt đầu khóc! Ông ta chưa bao giờ quan niệm nổi rằng điều này lại là có thể. Ông ta sụp xuống dưới chân Epictetus và hỏi về bí mật của hiểu biết này.

Epictetus nói, “Ngay cả bây giờ ta cũng không phải là người mà ông đang chạm vào chân. Ta đang thấy rằng nhà vua đang khóc. Bây giờ Epictetus lại trong rắc rối, một loại rắc rối khác - bây giờ chân của ông ấy đang bị chạm vào! Một thoáng trước đây chúng đã bị giữ để bị bẻ gãy, bây giờ chúng lại bị giữ trong kính trọng... nhưng ta đang quan sát tất cả mọi điều này.”

Việc chứng kiến nghĩa là không có sự đồng nhất với bất kì kinh nghiệm về bất kì cái gì - với bất kì kinh nghiệm nào, tôi nói thế! Không kinh nghiệm nào chạm vào bạn cả. Bạn đứng ở một khoảng cách, bên ngoài nó. Sự tách rời của bạn với kinh nghiệm không bị ảnh hưởng bởi bất kì lí do nào.

Khi bạn bước đi trên đường, bạn có thể làm điều đó theo cách bạn vẫn bước, hay bạn cũng có thể bước đi theo cách mà hành động bước đang xảy ra và bạn đang chứng kiến nó, quan sát nó. Sự đồng nhất của bạn với từng

hành động sẽ phải bị phá vỡ; sự đồng nhất với tất cả các kinh nghiệm sẽ phải bị bỏ lại đằng sau. Khi bạn đang ăn, bạn có thể ăn theo cách bạn vẫn ăn, nhưng bạn cũng có thể ăn theo cách hành động ăn đang xảy ra và bạn chỉ đang quan sát nó.

Khi bạn bắt đầu trở nên nhận biết theo cách này trong từng mọi khoảnh khắc, thế thì với nỗ lực thường xuyên này để nhận biết, nhân chứng sẽ được sinh ra. Thế thì bên trong bạn sẽ có một tâm thức chỉ quan sát. Nó chỉ là người quan sát, người biết; nó không bao giờ là người làm.

117. Nhân chứng và khán giả

Thầy liên tục bảo chúng con “Hãy nhận biết,” “Hãy là nhân chứng.” Nhưng một tâm thức chứng kiến có thực sự ca hát, nhảy múa và ném trái cuộc sống không? Nhân chứng có phải là khán giả đơn thần của cuộc sống và không bao giờ là người tham dự không?

Anand Nur, tâm trí nhất định nêu ra câu hỏi này chẳng chóng thì chầy, bởi vì tâm trí rất sợ việc trở thành nhân chứng của bạn. Tại sao tâm trí lại sợ việc bạn trở thành nhân chứng thế? - bởi vì việc bạn trở thành nhân chứng là cái chết của tâm trí.

Tâm trí là người làm, nó muốn làm mọi thứ, còn chứng kiến là trạng thái của không làm. Tâm trí sợ rằng, “Nếu mình trở thành nhân chứng, mình sẽ không được cần tới thêm nữa.” Và theo một cách nào đó tâm trí là phải... Một khi nhân chứng nảy sinh trong bạn thì tâm trí phải biến mất, cũng giống như nếu bạn đem đèn vào trong phòng mình và bóng tối phải biến mất - điều đó là không tránh khỏi. Tâm trí có thể tồn tại chỉ nếu bạn vẫn còn ngủ say, bởi vì tâm trí là trạng thái của mơ và mơ có thể tồn tại chỉ trong giấc ngủ.

Bằng việc trở thành nhân chứng bạn không còn ngủ nữa, bạn thức. Bạn trở thành nhận biết - trong như pha lê thế, trẻ trung và tươi tắn thế, sinh động và hiệu nghiệm thế. Bạn trở thành ngọn lửa - mãnh liệt, bùng cháy từ cả hai đầu - dường như, trong trạng thái của mãnh liệt đó của ánh sáng, của tâm thức, tâm trí chết đi, tâm trí tự tử. Do đó tâm trí sợ.

Và tâm trí sẽ tạo ra nhiều vấn đề cho bạn, nó sẽ nêu ra nhiều, nhiều câu hỏi. Nó sẽ làm cho bạn ngần ngại lấy cú nhảy vào cái không biết, nó sẽ cố gắng kéo bạn lại. Nó sẽ cố gắng thuyết phục bạn rằng, “Vớ vẩn là an toàn, an ninh; vớ vẩn cậu đang sống dưới chỗ trú ngụ, được canh gác chu đáo. Tớ sẽ chăm nom mọi bề cho cậu. Vớ vẩn cậu hiệu quả, có kỹ năng.

Khoảnh khắc cậu rời tớ, cậu sẽ phải bỏ lại mọi tri thức và cậu sẽ phải bỏ lại mọi an ninh, an toàn. Cậu sẽ phải vứt bỏ áo giáp của mình và cậu sẽ đi vào cái không biết. Cậu đang nhận nguy hiểm một cách không cần thiết chẳng bởi lí do nào cả.” Và nó sẽ cố gắng đem những cách hợp lí hoá hay

vào. Đây là một trong những cách hợp lí hoá mà gần như bao giờ cũng xảy ra cho mọi thiền nhân.

Không phải là bạn, Anand Nur, người đang hỏi câu hỏi này; chính tâm trí, kẻ thù của bạn, người đang đặt ra những câu hỏi này qua bạn. Chính tâm trí đang nói, “Thưa Thầy kính yêu, Thầy liên tục bảo chúng con ‘Hãy nhận biết,’ ‘Hãy là nhân chứng.’ Nhưng một tâm thức chứng kiến có thực sự ca hát, nhảy múa và nếm trải cuộc sống không?”

Có chứ, Anand Nur - thực tế chỉ tâm thức chứng kiến mới có thể thực sự ca hát, nhảy múa và nếm trải cuộc sống. Điều đó sẽ có vẻ như nghịch lí - nó thế đấy! Nhưng tất cả mọi cái thật thì bao giờ cũng nghịch lí, hãy nhớ. Nếu chân lí mà không nghịch lí thế thì nó không phải là chân lí chút nào, thế thì nó là cái gì đó khác.

Nghịch lí là phẩm chất cơ bản, cố hữu của chân lí - hãy để điều đó chìm vào trong trái tim bạn mãi mãi! Chân lí như thế chính là mang tính nghịch lí. Mặc dầu mọi nghịch lí không phải là chân lí, mọi chân lí đều là nghịch lí. Chân lí phải là nghịch lí bởi vì nó phải là cả hai cực - phủ định và khẳng định - và vậy mà siêu việt. Nó phải là sống và chết, và thêm nữa. Với “thêm nữa” tôi ngụ ý siêu việt lên trên cả hai - cả ha và không cả hai. Đó là nghịch lí tối thượng.

Khi bạn ở trong tâm trí, làm sao bạn có thể hát được? Tâm trí tạo ra khổ sở; từ khổ sở không thể có bài ca nào được. Khi bạn trong tâm trí, làm sao bạn có thể nhảy múa được? Vâng, bạn có thể làm những cử chỉ trống rỗng nào đó gọi là điệu vũ, nhưng nó không phải là điệu vũ thực.

Chỉ một Meera mới biết điệu vũ thực, hay một Krishna, hay một Chaitanya. Đây là những người biết điệu vũ thực. Người khác chỉ biết kĩ thuật nhảy múa, nhưng không có gì tuôn tràn cả; năng lượng của họ là tù đọng. Những người sống trong tâm trí đang sống trong bản ngã, và bản ngã không thể nhảy múa được. Điều đó có thể tạo ra việc biểu diễn nhưng không phải là điệu vũ.

Điều vĩ thực xảy ra chỉ khi bạn đã trở thành nhân chứng. Thế thì bạn phúc lạc tới mức chính phúc lạc đó bắt đầu tuôn trào - đó là điều vĩ. Chính phúc lạc bắt đầu ca hát; bài ca nảy sinh theo cách riêng của nó. Và chỉ khi bạn là nhân chứng thì bạn mới có thể thưởng thức được cuộc sống.

Tôi có thể hiểu câu hỏi của bạn, Anand Nur. Bạn lo lắng rằng bằng việc trở thành nhân chứng người ta sẽ đơn thuần trở thành khán giả của cuộc sống. Không, là khán giả là một điều, và là nhân chứng là điều hoàn toàn khác, khác về chất.

Khán giả đứng dưng, người đó chờ đợi, người đó đang trong một loại giấc ngủ. Người đó không tham gia vào cuộc sống. Người đó sợ, người đó là kẻ hèn nhát. Người đó đứng bên cạnh đường và đơn giản cứ nhìn người khác sống. Đó là điều bạn đang làm cả cuộc đời mình: ai đó khác đóng vai trong phim và bạn xem. Bạn là khán giả! Mọi người đều bị dính vào ghế hàng giờ trước chiếc ti vi - khán giả đấy. Ai đó khác hát,

bạn nghe. Ai đó khác nhảy múa, bạn chỉ là khán giả. Ai đó khác yêu và bạn chỉ xem. Bạn không là người tham gia. Các nhà chuyên môn đang làm điều bạn đáng phải làm theo cách riêng của mình.

Nhân chứng không phải là khán giả. Thế thì nhân chứng là gì? Nhân chứng là người tham gia vậy mà vẫn còn tỉnh táo. Nhân chứng là ở trong trạng thái vô vi. Đó là từ của Lão Tử: nó có nghĩa là hành động thông qua không hành động. Nhân chứng không phải là người đã trốn chạy khỏi cuộc sống. Người đó sống trong cuộc sống, sống còn toàn bộ hơn nhiều, đam mê hơn nhiều, nhưng vậy mà vẫn còn sâu bên dưới là người quan sát; cứ nhớ mãi rằng, “Minh là tâm thức.”

Hãy thử đi trên đường: hãy nhớ rằng bạn là tâm thức. Việc bước đi vẫn tiếp tục - và một điều mới được thêm vào, một sự giàu có mới được thêm vào, một cái đẹp mới. Cái gì đó bên trong được thêm vào cho hành động bên ngoài. Bạn trở thành ngọn lửa của tâm thức, và thế thì việc bước đi có niềm vui hoàn toàn khác cho nó; bạn ở trên đất và vậy mà chân bạn không chạm đất chút nào.

Đó là điều Phật đã nói: Đi qua sông, nhưng đừng để nước làm ướt chân ông.

Đó là nghĩa của biểu tượng hoa sen ở phương Đông. Bạn phải đã thấy tượng Phật, ảnh của ông ấy ngồi trên hoa sen - đó là biểu dụ. Hoa sen là hoa sống trong nước vậy mà nước không thể chạm vào nó được. Hoa sen không trốn lên hang động Himalaya; nó sống trong nước và vậy mà vẫn còn xa xôi, xa xăm. Sống trong bãi chợ nhưng đừng cho phép bãi chợ đi vào bản thể bạn, sống trong thế giới vậy mà không phải là của thế giới - đó là điều được ngụ ý bởi “tâm thức chứng kiến.”

Đó là điều tôi ngụ ý bằng việc nói đi nói lại với bạn: Hãy nhận biết! Tôi không chống lại hành động, nhưng hành động của bạn phải được chiếu sáng bởi nhận biết. Những người chống lại hành động, họ nhất định mang tính

kìm nén - và tất cả mọi loại kìm nén đều làm cho bạn bệnh hoạn, không toàn thể, không lành mạnh.

Các sư sống trong tu viện, Cơ đốc giáo hay Hindu giáo; các sư Jainas và sư Phật giáo, những người đã trốn khỏi cuộc sống - họ không phải là sannyasin thực. Họ đơn giản đã kìm nén ham muốn của mình và họ đã đi khỏi thế giới này, thế giới của hành động. Bạn có thể là nhân chứng ở đâu nếu bạn đi ra khỏi thế giới của hành động? Thế giới của hành động là cơ hội tốt nhất để mà nhận biết. Nó cho bạn thách thức, nó vẫn còn thường xuyên là thách thức.

Hoặc bạn có thể rơi vào giấc ngủ và trở thành người làm; thế thì bạn là phàm nhân, là tay mơ, là nạn nhân của ảo tưởng - hoặc bạn có thể trở thành nhân chứng và vậy mà vẫn sống trong thế giới này; thế thì hành động của bạn có phẩm chất khác của nó. Nó mới thực là hành động.

Những người không nhận biết, hành động của họ không thực là hành động mà là phản động; họ chỉ phản ứng. Ai đó xúc phạm bạn và bạn phản ứng. Thử xúc phạm Phật mà xem: ông ấy không phản ứng - ông ấy hành động. Phản ứng phụ thuộc vào người khác - người đó nhấn nút và bạn chỉ là nạn nhân, là nô lệ; bạn vận hành như cái máy.

Người thực, người biết nhận biết là gì, không bao giờ phản ứng; người đó hành động từ nhận biết riêng của mình. Hành động không tới từ hành động của người khác; không ai có thể ấn phím của người đó được. Nếu người đó cảm thấy một cách tự phát rằng đây là đúng để làm, người đó làm nó; nếu người đó không cảm thấy cái gì cần thiết cả, người đó giữ yên tĩnh. Người đó không mang tính kìm nén; người đó bao giờ cũng cởi mở, diễn cảm. Cách diễn đạt của người đó là đa chiều. Trong bài ca, trong thơ ca, trong điệu vũ, trong tình yêu, trong lời cầu nguyện, người đó đều tuôn chảy.

Nếu bạn không trở nên nhận biết, thế thì chỉ có hai khả năng: hoặc bạn sẽ mang tính kìm nén hoặc mê đắm. Cả hai cách bạn vẫn còn trong tù túng.

118. Nói có và nói không

Có là gì? Con thấy rằng con không hiểu biết thực về nó. Con đã thấy rằng bất kì khi nào con nói có, đều có một hướng dẫn về sự ngạc nhiên, cứ dường như con nghĩ rằng có lẽ có lí do nào để nói không. Có của con bao giờ cũng thay thế cho không. Chỗ của kinh nghiệm này, của có, là ở đâu...?

Prem Satyamo, có hàm chứa chính bản chất của mọi tôn giáo. Nói có với sự tồn tại là mang tính tôn giáo. Nói không là chống lại, nói không là xung đột, nói không là mang tính bản ngã. Nói không là giữ cho bạn tách rời, giữ cho bản thân bạn xa rời. Nói có là hội nhập, tan chảy vào trong cái toàn thể. Nói có là mở ra, cũng giống như cái nụ nở ra và trở thành hoa. Không là trạng thái đóng của tâm trí; có là bông hoa nở.

Sự khác biệt giữ không và có là sự khác biệt giữa người chết và người sống. Người sống trong cái không vẫn còn bị bao bọc, vẫn còn trong thế giới không cửa sổ nơi mặt trời và mưa và gió không thể đạt tới được; nơi Thượng đế có thể cứ gõ cửa hoài nhưng ngay cả tiếng gõ cửa cũng sẽ không đạt tới; nơi tình yêu không thể đạt tới được.

Người bị đóng lại, người sống với không, là sống trong bản ngã. Bản ngã càng lớn, cây cầu càng ít có giữa con người và sự tồn tại. Khi bản ngã là toàn bộ, con người hoàn toàn bị đóng bởi bức tường; con người sống trong nhà tù của sự bịa đặt riêng của mình. Người đó không thể nói có với mặt trăng và người đó không thể nói có với cây cối và người đó không thể nói có với bất kì cái gì! Người đó đã quên nói có, và ngay cả đôi khi người đó nói có, cái có của người đó không là gì ngoài cái không được nguy trang.

Tôi đã nghe một câu chuyện về Joseph Stalin: Molotov, bộ trưởng ngoại giao của ông ấy, điện thoại cho ông ấy từ Liên hợp quốc. Vợ ông ấy đang ngồi bên cạnh trong khi ông ấy nghe điện thoại. Joseph Stalin nói, “Không, không, không, có, không!”

Bà vợ ngạc nhiên. Không phải bởi các cái không, nhiều cái không thể - bà ấy biết chồng mình rõ lắm, ông ấy là con người của không. Ông ấy là một

trong những người bản ngã nhất có thể có. Tên của ông ấy là có ý nghĩa: 'stalin' nghĩa là người bằng thép. Ông ấy không thực sự là người mà là người thép, cái máy, robot. Không là tự nhiên cho ông ấy.

Bà vợ đâm ra phân vân rằng giữa bốn cái không đó lại có một cái có. Bà ấy hỏi ông ấy, “Em có thể hỏi anh một câu hỏi được không? Em không muốn can thiệp vào chính trị của anh và điều đang diễn ra giữa anh và Molotov và điều anh đang nói. Chỉ một điều thôi... và em đã trở nên rất tò mò: anh có thực nói có trong tất cả bốn cái không đó không, hay em đã nghe lầm anh? Anh có thực nói có không?”

Stalin nói, “Có, tôi đã nói có.”

Bà vợ hỏi, “Thế thì thêm một câu hỏi nữa: Sao anh lại nói có?”

Ông ta nói, “Khi tôi nói ba cái không, Molotov hỏi, 'Đồng chí nói không phải không?' tôi nói, 'có.'”

Có những người có thể nói có chỉ khi nó không là gì ngoài không được nguy trang. Và cũng có những người, rất hiếm đấy, có thể nói không chỉ như có được nguy trang. Đây là chư phật. Vâng, đôi khi họ cũng nói không, nhưng cái không của họ không phải là cái không phủ định; trái tim của cái không của họ là có. Họ không có khả năng nói không. Nếu đôi khi họ phải dùng từ, trong những tình huống nào đó, nó thực sự mang nghĩa có.

Một người như Phật đôi khi có thể rất nghiêm khắc, nhưng ông ấy nghiêm khắc bởi vì lòng từ bi và tình yêu của ông ấy. George Gurdjieff rất nghiêm khắc với đệ tử của mình chỉ bởi vì lòng từ bi vô hạn của ông ấy, tình yêu toàn bộ của ông ấy.

Có là chính bản chất của tôn giáo, không là chính nền tảng của phi tôn giáo. Người vô thần không phải là người không tin vào Thượng đế đâu; người vô thần là người tin vào không. Còn người hữu thần không phải là người tin vào Thượng đế đâu; người hữu thần là người tin vào có - bởi vì đã có những người hữu thần như Phật và Mahavira người không tin vào Thượng đế, vậy mà bạn có thể tìm đâu ra được người nhiều tính tôn giáo

hơn thế? Và có cả triệu người tin vào Thượng đế, và cuộc sống của họ chẳng cho chỉ dẫn về tôn giáo nào - không hương thơm. Họ sắc mùi phi tôn giáo, bạo hành, hận thù, ghen tị, sở hữu. Hoa của tình yêu không nở trong cuộc sống của họ.

Có là nền tảng của cuộc sống tôn giáo đúng.

Bạn hỏi tôi, “Có là gì?” Có là vứt bỏ bản ngã.

Có là thoát ra khỏi tâm trí. Có là tin cậy.

Mới hôm nọ Phật đã nói về tin cậy: Tin cậy, thiện và thấy. Có nghĩa là tin cậy, và tin cậy là bắt đầu của thiện. Thiện nghĩa là thành thoi cùng sự tồn tại. Chẳng nào bạn chưa tin cậy, chẳng nào bạn chưa có thể nói có với sự tồn tại, làm sao bạn có thể thành thoi được? Mọi người không thể thành thoi được bởi vì họ sợ. Mọi người không thể thành thoi được bởi vì họ sợ rằng nếu họ thành thoi họ có thể bị lừa. Mọi người có thể thành thoi chỉ với những người khác mà họ tin cậy.

Với người lạ trong phòng của mình bạn có thể không ngủ được trong đêm. Ai biết được, người đó có thể cắt họng bạn. Ai biết được, người đó có thể ăn cắp tiền của bạn và trốn đi. Nhưng với vợ hay chồng mình, bạn đi vào ngủ say, bạn có thể tin cậy. Đứa trẻ có thể đi cùng cha nó hay mẹ nó tới bất kì chỗ nào. Cho dù cha nó đi vào lửa, đứa trẻ cũng có thể ca bài ca, nhảy múa, điều tra, hỏi, không sợ hãi, bởi vì nó biết tay nó đang trong tay cha nó.

Sự tin cậy này là có: biết rằng sự tồn tại này là mẹ của chúng ta, rằng tự nhiên là cội nguồn của chúng ta - nó không thể chống lại chúng ta, nó không thể thù địch với chúng ta được. Thấy điều này, hiểu điều này, tin cậy nảy sinh. Thế thì bạn có thể nói có. Thế thì bạn có thể nói “Amen”; điều đó đơn giản nghĩa là có.

Và khoảnh khắc bạn có thể nói có và bạn có thể thành thoi, thiện trở thành tự nhiên. Không nỗ lực nào, không căng thẳng nào, không dồn nén nào, bạn bắt đầu rơi vào trong không gian có tên là thiện... trống rỗng tất cả những rác rưởi và đồ đồng nát, nhưng đầy tràn Thượng đế - đúng hơn là đầy

trần tính thượng đế; sự trống rỗng của thế giới, nhưng tràn đầy cái gì đó mà bạn chưa bao giờ biết tới trước đây; tràn đầy ánh sáng vốn là phi vật chất, đầy hương thơm, tới từ không đâu cả, từ trời xanh. Trống rỗng đầy vậy mà tràn đầy, trống rỗng đầy vậy mà vẫn mang tính đầy - không phủ định.

Và khi có thiền, việc thấy nảy sinh, darshan được sinh ra - bạn trở nên có khả năng nhìn. Mắt bạn trong trẻo thế, thuần khiết thế; không mây mù, không lẫn lộn, không ý nghĩ. Mắt bạn mang tính cảm nhận, xuyên thấu tới mức bạn có thể đạt tới cốt lõi sâu nhất của bí ẩn của sự tồn tại này, tới mức bạn có thể có thoáng nhìn về điều kì diệu bao quanh bạn, điều kì diệu vĩnh hằng. Aes dhammo sanantano: bạn có thể có cái nhìn vào luật vô tận.

Satyamo, bạn hỏi, “Có là gì? Con thấy rằng con không hiểu biết thực về nó.”

Chẳng ai đã hiểu cả! Một khi bạn có việc hiểu thực về có, bạn có tất cả mọi cái cần thiết cho cuộc hành trình tới bờ bên kia. Thế thì bạn sẵn sàng đi sang bờ bên kia rồi. Cái có trở thành con thuyền, và nó có khả năng đi qua mọi cơn bão. Dù đại dương có thể bão tố thế nào, con thuyền của có vẫn có khả năng đạt tới bờ bên kia. Nếu bạn có con thuyền của có, thế thì không ai có thể ngăn cản bạn đạt tới Thượng đế.

Bạn nói, “Con đã thấy rằng bất kì khi nào con nói có, đều có một hướng dẫn về sự ngạc nhiên, cứ dường như con sống sót là chẳng có lí do nào để nói không.”

Vâng. Bất kì ai bắt đầu nói có, học cách nói có, đều nhất định bị ngạc nhiên đi ngạc nhiên lại. Chỗ bạn đã nói không trước đây, nay bạn đang nói có. Bạn nhất định ngạc nhiên bởi vì không có lí do để nói không. Sao bạn đã nói không cả đời mình vậy? Hãy quan sát mọi người, và bản thân mình - gần chín mươi chín phần trăm của không chỉ là từ bản ngã; không có lí do hợp thức cho chúng.

Đứa trẻ muốn đi ra và chơi bên ngoài. Trời đang nắng và chim chóc đang hót và gió đang thổi và ong đang bay vù vù... và đứa trẻ hỏi mẹ nó, “Con ra ngoài chơi trong vườn nhé?” Cô ta nói “Không” - thậm chí chẳng nghĩ ngợi

gì, thậm chí chẳng nghe điều nó thực sự hỏi, thậm chí chẳng cho nó một ý nghĩ, một nhận biết về khoảnh khắc đó. Không đơn giản tới một cách tự động, cứ dường như nó có sẵn đó rồi. Cô ấy đã không nghĩ, cô ấy đã không nhìn vào đứa con chút nào. Cô ấy không dự định nói không với điều đứa con vừa hỏi xin bởi vì cô ấy đang nào cũng nói không. Điều đó chẳng nhằm tới đứa con; nó nhằm tới quyền hành của cô ấy.

Nhiều đàn bà không thực sự muốn là người mẹ. Họ thậm chí không xứng là người mẹ, nhưng họ muốn là người mẹ, họ ham muốn là người mẹ, bởi lí do hoàn toàn khác - không phải vì tính mẹ.

Tính mẹ là việc thiên lớn lao. Tính mẹ là một trong những nghệ thuật vĩ đại nhất: bạn đang tạo ra một con người sống. Nhà điêu khắc không là gì khi so sánh với người mẹ, bởi vì người đó sẽ tạo ra chỉ bức tượng đá cẩm thạch. Hoạ sĩ không là gì, nhà thơ không là gì, ca sĩ không là gì, nhạc sĩ không là gì, bởi vì họ sẽ chơi với đồ vật, đối thể. Người mẹ là nhà thơ vĩ đại nhất và hoạ sĩ vĩ đại nhất và nhạc sĩ vĩ đại nhất và nhà điêu khắc vĩ đại nhất, bởi vì cô ấy đang tạo ra một tâm thức - bản thân cuộc sống.

Nhưng đàn bà không quan tâm tới tính mẹ, mối quan tâm của họ là hoàn toàn sai. Mặc dầu họ nói rằng họ muốn là mẹ, thực sự điều họ muốn là quyền hành. Đàn bà cảm thấy rất có quyền hành khi cô ấy có con - bởi vì đàn ông đã lấy tất cả mọi quyền hành khỏi cô ấy. Cô ấy không được phép ở bãi chợ, cô ấy không được phép ở nhà thờ, cô ấy không được phép trong chính trị. Cô ấy không được cho cơ hội nào ở bất kì đâu để cho bản ngã của cô ấy được đáp ứng; gần chín mươi phần trăm các cơ hội đã bị đàn ông chiếm mất. Đàn bà đã bị buộc phải sống trong nhà; cô ấy chỉ có thể có một loại quyền hành - đối với con mình.

Do đó mới có chuyện về không. Cô ấy đã không nghe, cô ấy đã không nhìn đứa trẻ; cô ấy đã đơn giản nói không. Và điều đó tuyệt đối vô nghĩa! Nếu cô ấy đã nghe thì chẳng có lí do nào để nói không cả. Điều này hoàn toàn đúng: khi mặt trời đang nhảy múa ngoài kia, sao đứa trẻ lại phải ở trong nhà, tối tăm và buồn thảm? Và khi gió đang thổi bên ngoài, đứa trẻ cũng nên được phép nhảy múa trong gió. Đứa trẻ nên được phép nhảy múa

trong mưa nữa, nhưng người mẹ hợp lí hoá, “Nó có thể bị cảm lạnh hay nó có thể bị ốm - đó là lí do tại sao mình lại nói không.” Nhưng đây toàn là hợp lí hoá.

Thực tế, từng đứa trẻ đều có quyền thừa kế để nhảy múa trong mưa, trong gió, trong mặt trời. Điều đó cho sự mạnh khoẻ, điều đó cho sự sinh động. Điều đó đem nó tới gần tự nhiên hơn và gần Thượng đế hơn.

Người mẹ ép buộc nó và đưa nó tới nhà thờ hay tới đền chùa nơi nó không thể thấy được cái gì, không thấy được Thượng đế chút nào. Và nơi Thượng đế hiện hữu thì sống động nhiều thế, đập rộn ràng nhiều thế, trong tự nhiên... Đứa trẻ sẽ muốn trèo cây, nó là thách thức thế - Thượng đế đang gọi nó từ cái cây, từ ngọn cây!

Mọi đứa trẻ nên được phép trèo cây, trèo núi. Chúng nên được cho tất cả những cơ hội để chấp nhận tất cả những thách thức. Chúng nên được giúp đỡ để đi vào trong nguy hiểm. Chúng nên được chuẩn bị, không được bảo vệ; được chuẩn bị đi vào trong nguy hiểm - được giúp đỡ, thuyết phục, được thưởng, để đi vào trong nguy hiểm bởi vì người biết cách đi vào trong nguy hiểm thì nhất định loạn choạng vớ phải Thượng đế chẳng chóng thì chày. Nhưng người mẹ sẽ nói không, người cha sẽ nói không.

Trong nhiều năm một đứa trẻ da đen đã từng cầu nguyện Thượng đế để làm cho nó thành da trắng. Một sáng nó thức dậy và thấy rằng da nó đã thành trắng. Nó nhảy ra khỏi giường rất kích động và kêu lên, “Mẹ ơi, mẹ! Trông này, con đã thành da trắng rồi!”

Từ nhà bếp, mẹ đáp lại, “Im đi, Tommy, mẹ phát chán với con. Kể chuyện đó cho bố con đi.”

Tom đi vào buồng tắm. “Bố ơi, bố! Trông này, bây giờ con trắng rồi.”

Người cha thậm chí không rời mắt khỏi tấm gương. Ông ta nói với giọng mệt mỏi, “Ồ Tommy, xin con, bố không có thời gian đâu. Đi mà kể cho chị con điều vô nghĩa đó.”

Tom càng phân vân hơn. Nó đi tới chị nó. “Chị Mary, chị Mary này, chị nhìn em chưa? Thượng đế đã làm phép màu - da em thành trắng rồi!”

Mary trả lời, “Cút xéo ngay, cậu cả! Chị bị muộn rồi, chị đi đây.”

Tại điểm này Tom hoàn toàn bực mình, và nhìn vào đồng hồ của mình nó nói, “Hay thật, mình đã trắng trong năm phút nhưng mình không thể chịu đựng được những kẻ da đen này thêm nữa!”

Không tới dễ dàng, không đã trở thành cách sống của chúng ta.

Bạn hỏi tôi, Satyamo, “Con sùng sốt là chẳng có lí do nào để nói không. “

Vâng, chẳng có lí do nào để nói không cả. Và nếu bạn có thể tránh việc nói không máy móc, nếu đôi khi thực sự có lí do để nói không, cái không của bạn sẽ có giá trị khẳng định; nó sẽ không phải là phủ định.

Người sống trong bầu không khí của có đôi khi có thể phải nói không, nhưng cái không của người đó sẽ không mang tính phủ định, nó không thể được. Và ngược lại. Người sống trong bầu không khí của không, cho dù người đó thỉnh thoảng nói có, nó vẫn không mang tính khẳng định, nó không phải là có thực; nó chỉ là không trá hình. Giá trị của nó là phủ định.

Bạn nói, “Có của con bao giờ cũng thay thế cho không.”

Lúc ban đầu nó nhất định là như vậy. Bạn đã trở nên quen nói không tới mức có đầu tiên của bạn sẽ là thay cho không. Nhưng đó chưa phải là có thực, nó chỉ là cái thế vào; nó sẽ có cái gì đó khác của không trong nó, cái bản thủ nào đó của không sẽ vẫn còn bám lấy cái có này. Cứ dường như cốc của bạn bản và bạn rót trà vào trong nó và trà của bạn trở nên bị bản. Nếu có của bạn chỉ là cái thay thế cho không, nếu nó được thay thế cho không, thế thì nó sẽ có phẩm chất nào đó của không vẫn còn bám víu vào nó. Nhưng lúc ban đầu nó nhất định là như vậy, cho nên đừng lo nghĩ về nó. Hãy lau sạch cốc của bạn thêm chút nữa đi!

Hãy bắt đầu nói có chẳng bởi lí do nào hết cả, cũng như bạn đã từng nói không mãi cho tới giờ chẳng bởi lí do nào cả. Nó có thể là một trong những lời tụng hay nhất, còn tốt hơn nhiều so với lầm nhảm “Rama, Rama,

Krishna, Krishna, Jesus, Jesus.” Tốt hơn nhiều và ý nghĩa hơn nhiều, có nghĩa hơn nhiều sẽ là ngồi im lặng và lặp lại một cách có nghĩa, có ý thức, “Có, có, có.” Nó có thể là một mật chú đi sâu hơn nhiều so với bất kì mật chú nào đã từng có, bởi vì Rama và Krishna và Jesus đã ở xa xôi rồi, họ chỉ còn là chuyện kể; bạn không thể thực sự có quan hệ với họ được. Thế giới đã thay đổi nhiều tới mức họ không thể là chuyện kể thêm nữa được.

Tôi đã nghe nói rằng Jesus quay lại sau một nghìn tám trăm năm chỉ để có cái nhìn vào thế giới này, để xem mọi sự diễn ra thế nào - hi vọng rằng mọi sự phải đã thay đổi bây giờ rồi. Một nghìn tám trăm năm của Ki tô giáo, hàng nghìn và hàng nghìn linh mục Ki tô giáo trên khắp thế giới, hàng nghìn nhà thờ - thế giới phải đã thay đổi rồi!

Ông ấy tiếp đất trên bờ Hồ Galilee nơi ông ấy có thời đã bước đi trên nước. Ngẫu nhiên một giáo sĩ đi dạo buổi sáng tới đó. Jesus muốn nhìn giáo sĩ này, xem ông ta là ai, cho nên ông ấy bước lên nước. Giáo sĩ trông phân vân chút ít. Jesus quay lại và nói với giáo sĩ, “Ông có thấy điều ta vừa làm không?”

Giáo sĩ nói, “Có, tôi đã thấy. Sao ông không học bơi như mọi người khác? Ông có điên hay cái gì không thế?”

Thế giới đã thay đổi rồi!

Tôi đã nghe nói về một giáo sĩ khác. Ông ta đã từ Mỹ tới thăm Đất Thánh. Ông ta đi qua Hồ Galilee - ông ta muốn nhìn chỗ này nữa - và ông ta hỏi người chèo thuyền phải tốn bao nhiêu; ông ta muốn có chuyến đi vòng quanh hồ. “Ông có thể đưa tôi sang bờ bên kia rồi về không?”

Người chèo thuyền nói, “Năm mươi đô la.”

Giáo sĩ nói, “Thế thì đắt quá! Tôi đã thấy cái hồ lớn hơn hồ này và tôi chưa bao giờ trả nhiều hơn năm đô la. Năm mươi sao...?”

Người chèo thuyền nói, “Nhưng ông không nhận ra sao, thưa giáo sĩ, rằng đây là chỗ Chúa của chúng ta đã bước đi trên nước!”

Giáo sĩ nói, “Xem cái giá ấy, bất kì ai cũng sẽ bước đi trên nước! Tôi không thể trả năm mươi đô la được - và tôi tới từ Mỹ. Con ông thợ mộc nghèo ấy, làm sao ông ta có thể trả được năm mươi đô la?”

Thế giới đã thay đổi rồi. Nếu những người này, Jesus và Krishna và Rama, bỗng nhiên xuống đất bây giờ, họ sẽ không được thừa nhận đâu, họ sẽ bị coi là điên khùng. Họ sẽ trông kì dị thế, họ sẽ trông cứ dường như họ đang tới từ một bộ phim, từ một cuốn phim - phim kiểu như Mười lời răn! Họ sẽ trông không thực.

Nhưng có có thể là vấn đề hoàn toàn khác.

“Jesus” bạn sẽ lập lại một cách máy móc, nhưng nói “Có...,” thực sự ngụ ý nó ... cúi mình xuống đất và nói có... nằm trên đất trần trụi và nói có với đất cứ dường như đất là mẹ của bạn, chính là... bơi trong hồ và nói có với nước, không chỉ nói điều đó, mà cảm thấy nó ở khắp nơi, từng thớ thịt của con người bạn, từng tế bào của con người bạn đập rộn ràng với có... tắm nắng và nói có, không bằng lời đâu, tôi định nói thế, mà bằng sự tồn tại... hiện hữu trong tâm trạng của có... đón nhận mặt trời, đón chào mặt trời và cát và đường viền của cát, và cái mát mẻ của gió... đón chào tất cả những món quà này của Thượng đế mà cứ mưa rào hoài lên bạn - và bạn thậm chí không cảm thấy biết ơn.

Có là sự biết ơn.

Không là xấu, là vô ơn.

Nhưng lúc ban đầu, Satyamo này, nó sẽ là như thế đấy: có của bạn sẽ chỉ là cái thay thế cho không. Nhưng nó là sự bắt đầu tốt. Dần dần, dần dần bạn sẽ đi tới có, không phải là thay thế cho không mà có gốc rễ riêng của nó trong bản thể bạn. Khi có đó đã xảy ra cho bạn mà không có tham chiếu tới không - không phải là nó không chỉ thay thế cho không mà nó không có tham chiếu nào tới không, nó không phải là cái đối lập của không, nó không có âm hưởng của không chút nào; bạn đã quên mất không, chỉ có tồn tại, cứ dường như không có từ đối lập cho nó - đó là đỉnh tới thượng của có.

Trong khoảnh khắc đó có trở thành lời cầu nguyện, trong khoảnh khắc đó có trở thành cây cầu. Bản ngã biến mất, sự tách biệt mất đi. Người ta cảm là một với cái toàn thể.

Bạn hỏi tôi, “Đâu là chỗ của kinh nghiệm này, cái có này...?”

Trái tim là chỗ đây. Chỗ của không là cái đầu; chỗ của có là trái tim. Chúng không tới từ cùng một chỗ, chúng không tới từ cùng một thế giới. Chúng hoàn toàn khác nhau. Trong từ điển chúng thuộc về nhau, nhưng trong bản thân sự tồn tại chúng là hoàn toàn khác nhau - bình diện khác nhau, chiều hướng khác nhau.

119. Bắn cung

Eugen Herrigel đã học cùng một Thiền sư. Ông ấy học nghệ thuật bắn cung trong ba năm. Và thầy bao giờ cũng nói, “Thế là tốt rồi. Bất kì điều gì ông đang làm cũng đều tốt, nhưng không đủ.” Bản thân Herrigel trở thành thầy về bắn cung. Ông ấy bắn trúng đích 100 phần trăm hoàn hảo, và đầu vậy thầy vẫn nói, “Ông làm tốt lắm, nhưng vẫn chưa đủ.”

“Với một trăm phần trăm hoàn hảo!” Herrigel nói. “Thế thì trông đợi của thầy là gì? Làm sao bây giờ tôi có thể đi xa hơn được? Bắn chính xác một trăm phần trăm rồi, làm sao thầy còn trông đợi gì hơn nữa ở tôi được?”

Thiền sư tương truyền đã nói, “Ta không quan tâm tới nghệ thuật bắn cung hay việc bắn trúng đích của ông. Ta quan tâm tới ông. Ông đã trở thành nhà kĩ thuật hoàn hảo. Nhưng khi mũi tên của ông rời khỏi cung, ông không nhận biết về bản thân mình, cho nên điều đó là vô tích sự! Ta không quan tâm tới mũi tên đạt tới mục tiêu. Ta quan tâm tới ông! Khi mũi tên trên cung được nhắm đích, bên trong, tâm thức của ông cũng phải nhắm đích. Ngay cả khi ông bắn trượt mục tiêu, điều đó cũng không khác biệt gì, nhưng mục tiêu bên trong phải không bị trượt, và ông lại trượt cái đó đấy. Ông đã trở thành nhà kĩ thuật hoàn hảo, nhưng ông là người bắt chước.” Nhưng với tâm trí phương Tây hay, thực sự, với tâm trí hiện đại - và tâm trí phương Tây là tâm trí hiện đại - thì khó mà quan niệm được điều này. Nó dường như vô nghĩa. Cung thuật có liên quan tới tính hiệu quả đặc biệt của việc nhắm đích.

Dần dần Herrigel trở nên thất vọng, và một hôm ông ấy nói, “Bây giờ tôi đi đây. Điều đó dường như là không thể được! Điều đó là không thể được! Khi anh nhắm vào cái gì đó, nhận biết của anh đi tới mục tiêu, tới đối thể, và nếu anh là một cung thủ thành công, anh phải quên đi bản thân mình - chỉ nhớ mục tiêu, cái đích, và quên mọi thứ đi. Chỉ mục tiêu phải có đó.” Nhưng Thiền sư vẫn tiếp tục buộc Herrigel tạo ra mục tiêu khác bên trong. Mũi tên này phải là mũi tên kép; hướng tới mục tiêu bên ngoài và liên tục hướng tới bên trong - cái ta.

Herrigel nói, “Bây giờ tôi đi đây. Điều đó là không thể được. Điều kiện của thầy không thể nào được hoàn thành.” Và cái ngày ông ấy ra đi, ông chỉ ngồi. Ông ấy đã tới để xin phép thầy ra đi, và thầy đang nhắm tới mục tiêu khác. Ai đó khác đang học, và lần đầu tiên Herrigel không tham gia. Ông ấy chỉ tới để xin phép đi; ông ấy ngồi đó. Khoảnh khắc thầy vừa kết thúc việc dạy, Herrigel sẽ xin phép rồi đi.

Nhưng thế rồi, đột nhiên, ông ấy trở nên nhận biết về thầy và tâm thức mũi tên kép của thầy. Thầy đang nhắm. Trong ba năm liên tục Herrigel đã ở cùng thầy, nhưng ông ấy quan tâm với nỗ lực của mình. Ông ấy chưa bao giờ thấy con người này, điều người này làm. Lần đầu tiên ông ấy thấy và nhận ra - và bỗng nhiên, một cách tự phát, chẳng nỗ lực gì, ông ấy đi tới thầy, cầm mũi tên từ tay thầy, nhắm đích và thả mũi tên ra. Và thầy nói, “Được đây! Lần đầu tiên anh đã làm được nó. Ta thật sung sướng.”

Ông ấy đã làm gì? Lần đầu tiên ông ấy đã định tâm vào bản thân mình. Mục tiêu có đó, nhưng ông ấy cũng có đó - hiện diện.

Cho nên bất kì điều gì bạn làm - bất kì cái gì; không cần cung thuật nào cả - bất kì cái gì bạn làm, ngay cả chỉ ngồi thôi, hãy là mũi tên kép. Hãy nhớ điều đang diễn ra bên ngoài và cũng nhớ ai đang ở bên trong.

120. Bắn cung - 2

Herrigel, một người tìm kiếm Đức, đã làm việc ba năm với thầy mình ở Nhật Bản. Anh ta là một cung thủ, khi anh ta tới Nhật Bản thì anh ta đã là một cung thủ rồi, và một cung thủ thiện xạ, bởi vì một trăm phần trăm đích đều bị trúng tên; không có vấn đề về nó. Khi anh ta tới thì anh ta đã là một cung thủ như Liệt Tử. Nhưng thầy cười to. Thầy nói, 'Vâng, anh có kỹ năng bắn, nhưng kỹ năng không bắn thì sao?'

Herrigel nói, 'Không bắn là thế nào? - tôi chưa bao giờ nghe nói về điều đó.'

Thầy nói, 'Thế thì ta sẽ dạy cho anh.'

Ba năm trôi qua; anh ta ngày càng trở nên điêu luyện hơn và mục tiêu trở nên ngày một gần hơn, gần hơn nữa. Anh ta trở nên hoàn toàn thiện xạ, chẳng thiếu cái gì. Và anh ta lo nghĩ bởi vì... và đây là vấn đề cho tâm trí phương Tây: phương Tây nhìn vào cái bí ẩn, cái phi lý, còn phương Đông là cái bí ẩn, cái phi lý. Anh ta không thể nào hiểu nổi bậc thầy này; ông này có điên không nhỉ?... Bởi vì bây giờ anh ta đã thiện xạ lắm rồi, thầy chẳng thể tìm ra một lỗi nào, mà thầy lại cứ nói, 'Không!'

Đây mới là vấn đề: cái vực thẳm giữa cách tiếp cận phương Đông và phương Tây tới cuộc sống.

Thầy cứ nói không, cứ bác bỏ mãi.

Herrigel bắt đầu thấy thất vọng. Anh ta nói, 'Nhưng lỗi ở đâu? Hãy chỉ cho tôi lỗi và tôi có thể học cách vượt ra ngoài nó.'

Thầy nói, 'Không có lỗi. Anh mới là lỗi. Không có lỗi, việc bắn của anh là hoàn hảo - nhưng đây không phải là vấn đề. Anh mới là lỗi; khi anh bắn, anh có đó, anh có quá nhiều ở đó. Mũi tên chạm đích, điều đó đúng!

- nhưng đó không phải là vấn đề. Tại sao anh lại có nhiều ở đó thế? Tại sao lại trở tài? Tại sao lại bắn ngã? Tại sao anh không thể đơn giản bắn mà không có đó?'

Herrigel, tất nhiên tiếp tục biện luận, 'Làm sao người ta bắn mà lại không ở đó được? Thế thì ai sẽ bắn?' - một cách tiếp cận rất hợp lí: thế thì ai sẽ bắn?

Và thầy sẽ nói, 'Hãy nhìn ta đây.' Và Herrigel cũng cảm thấy rằng thầy mình có một phẩm chất khác, nhưng phẩm chất đó là bí ẩn và bạn không thể nào nắm bắt nó được. Anh ta cảm thấy nhiều lần rằng khi thầy bắn thì điều đó thực sự khác, dường như thầy trở thành mũi tên, cái cung, dường như thầy không còn nữa; ông ấy hoàn toàn là một, không bị phân chia.

Thế rồi anh ta bắt đầu hỏi cách làm điều này. Thầy nói, 'Đây không phải là kĩ thuật. Anh phải hiểu, và anh phải ngấm bản thân mình vào trong việc hiểu đó ngày càng nhiều, và chìm vào trong nó.'

Ba năm mất toi, và thế rồi Herrigel hiểu rằng điều đó là không thể được. Hoặc người này là người điên hoặc điều đó là không thể được cho một người phương Tây để đạt tới việc không bắn này: mình đã phí hoài ba năm, bây giờ là lúc ra về.

Cho nên anh ta xin thẳng với thầy; thầy nói, 'Được, anh có thể đi.' Herrigel hỏi, 'Thầy có thể cho tôi một phát biểu xác nhận rằng trong ba năm tôi đã học với thầy được không?'

Thầy nói, 'Không, bởi vì anh vẫn chưa học được điều gì. Anh đã ở ba năm với ta, nhưng anh vẫn chưa học được gì. Tất cả những điều anh đã học anh có thể đã học ở Đức nữa. Không cần phải tới đây.'

Cái ngày anh ta định rời đi thì anh ta tới chỉ để nói lời tạm biệt, và thầy vẫn đang dạy các đệ tử khác, và biểu diễn. Lúc đó là buổi sáng, và mặt trời mới lên và chim chóc hót líu lo; còn Herrigel bây giờ chẳng lo nghĩ bởi vì anh ta đã quyết định, và một khi quyết định đã được đưa ra thì lo nghĩ biến mất. Anh ta không lo nghĩ. Trong ba năm này anh ta đã căng thẳng trong tâm trí - làm sao để đạt tới? Làm sao để hoàn thành những điều kiện của người điên này? Nhưng bây giờ không còn lo nghĩ nữa. Anh ta đã quyết định, anh ta sẽ ra đi, anh ta đã đặt chỗ đi; vào tối nay anh ta sẽ ra đi và tất cả những cơn ác mộng này sẽ bị bỏ lại đằng sau. Anh ta chỉ chờ đợi thầy để

cho khi thầy kết thúc với các đệ tử thì anh ta có thể nói lời tạm biệt và cảm ơn rồi ra đi.

Cho nên anh ta ngồi bên bờ. Lần đầu tiên bỗng nhiên anh ta cảm thấy cái gì đó. Anh ta nhìn vào thầy. Thầy đang kéo dây cung và, dường như anh ta không bước tới thầy, anh ta bỗng nhiên thấy mình đứng dậy và bước đi từ chiếc ghế dài. Anh ta tới bên thầy, cầm lấy cây cung từ tay thầy... mũi tên rời khỏi cung, và thầy nói, 'Tốt, giỏi lắm, anh đã đạt tới! Bây giờ ta có thể cho anh sự xác nhận.'

Và Herrigel nói: 'Vâng, ngày đó tôi đã đạt tới. Tôi bây giờ biết sự khác biệt. Ngày đó điều gì đó đã tự nó xảy ra - tôi không phải là người bắn, tôi không có đó chút nào. Tôi mới chỉ ngồi trên ghế dài thành thôi.'

Không có căng thẳng, không lo nghĩ, không nghĩ ngợi về nó. Tôi không quan tâm.'

Bạn hãy nhớ điều này, bởi vì bạn cũng gần như người điên. Rất khó để hoàn thành các điều kiện của tôi. Gần như là không thể được - nhưng nó lại cũng là có thể được. Và điều đó sẽ xảy ra chỉ khi bạn đã làm mọi điều bạn có thể làm, và bạn đi tới điểm nói lời tạm biệt, khi bạn đi tới điểm bạn muốn rời bỏ tôi và ra đi. Điều đó sẽ tới với bạn chỉ khi bạn đi tới điểm bạn nghĩ, 'Vứt tất cả mọi việc thiện và mọi thứ đi. Toàn bộ những điều này là ác mộng.' Thế thì không có lo nghĩ. Nhưng đừng quên tới tôi và nói lời tạm biệt; bằng không thì bạn có thể bỏ đi mà chẳng đạt tới.

Mọi sự bắt đầu xảy ra khi bạn chấm dứt nỗ lực, khi nỗ lực đã được thực hiện một cách toàn bộ - tất nhiên, Herrigel đã toàn bộ trong nỗ lực của mình; đó là lí do tại sao trong ba năm anh ta có thể kết thúc toàn bộ mọi việc. Nếu bạn một phần, manh mún, nỗ lực của bạn là không toàn bộ, thế thì ba kiếp có thể không đủ. Nếu bạn hờ hững trong nỗ lực của mình thế thì bạn sẽ chẳng bao giờ đi tới điểm mà toàn bộ nỗ lực trở thành vô dụng.

Hãy toàn bộ trong nỗ lực. Hãy học toàn bộ kĩ thuật vốn có thể để hành thiện. Hãy làm mọi điều mà bạn có thể làm. Đừng giữ lại cái gì. Đừng cố gắng thoát khỏi cái gì; hãy làm nó một cách toàn tâm. Thế thì sẽ tới một điểm, một đỉnh, nơi chẳng cái gì có thể được làm nữa. Khi bạn đi tới điểm

không còn gì có thể được làm nữa và bạn đã làm tất cả mọi thứ, và bạn cứ nói, 'Không, điều này là không đủ!' - thì cái 'không' của tôi là cần thiết để đem bạn tới cái toàn bộ, cái chung cuộc, tới đỉnh mà từ đó chẳng việc làm nào thêm nữa là có thể.

Và bạn không biết bạn có thể làm được bao nhiêu. Bạn có năng lượng vô biên mà bạn lại không dùng; bạn đang dùng chỉ một mẩu mảnh. Và nếu bạn đang dùng chỉ một mẩu mảnh, thế thì bạn sẽ chẳng bao giờ đi tới điểm mà Herrigel đã đạt tới - tôi gọi điều đó là điểm Herrigel.

Nhưng anh ta đã làm tốt. Anh ta đã làm bất kì cái gì có thể được làm; về phần mình anh ta đã không giữ lại cái gì. Thế thì điểm sôi tới. Tại điểm sôi đó là cánh cửa. Toàn bộ nỗ lực trở thành vô dụng thế, vô ích thế: bạn chẳng đạt tới đâu cả qua nó, cho nên bạn vứt bỏ nó. Một sự thanh thoi bất thần... và cánh cửa mở ra.

Bây giờ bạn có thể thiền mà không là thiền nhân. Bây giờ bạn có thể thiền mà thậm chí không có việc thiền. Bây giờ bạn có thể thiền mà thậm chí không có bản ngã bạn ở đó. Bây giờ bạn trở thành thiền - không có thiền nhân. Người hành động trở thành hành động, thiền nhân trở thành việc thiền; cung thủ trở thành cánh cung, mũi tên - và mục tiêu không có bên ngoài đâu đó treo trên cây. Mục tiêu là bạn, bên trong bạn - cội nguồn.

121. Bắn cung - 3

Ở Nhật Bản một giáo sư người Đức, Herrigel, đã học bắn cung với một Thiền sư. Ông ấy đã trở nên thiện nghệ, một trăm phần trăm, không một mục tiêu nào bị trượt. Một cách tự nhiên ông ấy nói với Thầy, 'Bây giờ còn có gì hơn nữa? Bây giờ tôi còn phải học cái gì hơn nữa ở đây? Tôi có thể đi được chứ?'

Thầy nói, 'Ông có thể đi nhưng ông vẫn còn chưa học ngay cả ABC về nghệ thuật của ta.'

Và Herrigel nói, 'ABC về nghệ thuật của thầy sao? Mục tiêu của tôi là hoàn hảo một trăm phần trăm bây giờ.'

Thầy nói, 'Ai nói về mục tiêu? Bất kì kẻ ngu nào cũng có thể làm được điều đó chỉ bằng việc luyện tập. Điều đó chẳng có gì mấy cả. Bây giờ điều thực mới bắt đầu.'

Nghe đây. Khi cung thủ giương cung và tên lên nhằm vào mục tiêu, có ba thứ: cung thủ, điều nền tảng và căn bản nhất, cội nguồn, cái bên trong nhất. Thế rồi tới mũi tên, cái sẽ đi từ cung thủ tới mục tiêu. Và thế rồi có điểm đen, mục tiêu, cái ở xa nhất. Nếu ông bắn trúng đích ông đã chạm tới chỗ xa nhất, ông đã chạm tới ngoại vi. Ông phải chạm tới cội nguồn. Ông có thể trở thành chuyên gia kĩ thuật trong việc bắn vào mục tiêu nhưng điều đó là không mấy đâu - chả được mấy nếu ông đang cố gắng đi vào trong nước sâu hơn. Ông là chuyên gia, ông là con người của tri thức, nhưng không phải là con người của việc biết.

Mũi tên đi từ ông nhưng ông không biết mũi tên đi từ cội nguồn nào, bằng năng lượng nào. Làm sao nó đi được? Ai đang làm nó đi? Ông không biết điều đó. Ông không biết cung thủ. Việc bắn cung ông đã nghiên cứu rồi, mục tiêu ông đã đạt tới rồi, hoàn hảo một trăm phần trăm là mục tiêu của ông, mức độ hoàn hảo một trăm phần trăm ông đã trở nên thiện nghệ - nhưng đây là về mục tiêu thôi. Về ông thì sao? Về cung thủ thì sao? Cái gì đã xảy ra trong cung thủ? Tâm thức của ông có thay đổi chút ít nào không?

Không, chẳng cái gì đã thay đổi cả. Ông là nhà kĩ thuật, ông không phải là một nghệ sĩ thực thụ.

Đạo nhân nói rằng điều thực là thấy cội nguồn, nơi mục tiêu này bắt nguồn, từ nơi việc nhắm này bắt nguồn, từ nơi mũi tên này lấy năng lượng. Nó là ai người đã thành công? Năng lượng này là gì? Loại bản thể nào đang được ẩn kín đằng sau ông? Đó mới là mục tiêu thực. Nếu đó là mục tiêu và đôi khi ông bỏ lỡ mục tiêu bên ngoài, chẳng cái gì sai cả.

Người ta nói về một cung thủ lớn ở Nhật Bản rằng ông ấy bao giờ cũng bắn trượt mục tiêu của mình. Ông ấy là vị Thầy vĩ đại nhất nhưng ông ấy không bao giờ có khả năng ngắm đúng.

Ngoại vi không phải là vấn đề. Bạn có thể thành công hay bạn có thể thất bại, nhưng điều đó không phải là vấn đề chút nào. Điều thực là: bạn có thành công trong việc định tâm vào bản thể mình không? Mục tiêu đó có được đạt tới không?

Thành công với mục tiêu bên ngoài là năng lượng nam tính, thành công với cội nguồn bên trong của bạn là năng lượng nữ tính. Để thành công với cội nguồn bên ngoài bạn phải năng nổ, tham vọng, tập trung, chăm chú, đi ra, hướng ngoại - mũi tên sẽ đi ra, sẽ đi xa nhất khỏi bạn. Nó sẽ đi khỏi bản thể bạn. Mũi tên sẽ đi vào thế giới.

Để đi vào trung tâm của bạn người ta cần nữ tính, thụ động, bất hoạt, không làm, không can thiệp, vô vi, mang tính thiên; thiên, thanh thoi, không tập trung, là cần thiết. Người ta phải thanh thoi bản thân mình hoàn toàn và toàn bộ. Khi bạn không làm gì thế thì bạn ở trung tâm của mình; khi bạn làm cái gì đó bạn đã đi xa. Khi bạn làm quá nhiều bạn đi quá xa rồi. Lại gần hơn nghĩa là bạn vứt bỏ hoạt động của mình, bạn học cách bất hoạt, bạn học cách là người vô làm.

Thầy của Herrigel nói với ông ấy, 'Ông đã trở thành người làm, người làm hoàn hảo, nhưng đó không phải là vấn đề. Điều đó ông có thể đã học được ở Đức, không cần tới Nhật Bản. Nghệ thuật nam tính có sẵn ở phương Tây rồi, không có vấn đề gì. Ông có thể học bắn. Nhưng nếu ông đã tới Nhật

Bản, tới phương Đông, thế thì xin ông, bây giờ hãy học điều thực. Bây giờ ông phải cầm chiếc cung mà không phải là người làm; ông phải kéo mũi tên mà không có người kéo; ông phải ngắm vào mục tiêu mà không có việc ngắm. Phải không có căng thẳng, không nỗ lực, không làm về phần ông. Ông chỉ phải thụ động. Ông phải để nó xảy ra thay vì làm nó. Thế thì ông sẽ được định tâm.'

Bạn có biết sự khác biệt khi bạn làm một điều và khi bạn để nó xảy ra không? Nếu bạn biết sự khác biệt này thế thì bạn có thể hiểu được chuyện ngụ ngôn này, bằng không nó sẽ khó.

Herrigel đã thử với Thầy nhưng đã không thể thành công được. Thế rồi một hôm, thất vọng, ông ấy nói, 'Tôi nghĩ tôi sẽ chẳng bao giờ có khả năng thành công được. Tôi không thể hiểu nổi thầy gọi cái mũi này là gì, nó tất cả là vô nghĩa. Làm sao tự bản thân mũi tên có thể bắn nó được nếu tôi không bắn nó? Nếu tôi không kéo cung làm sao mọi sự xảy ra theo cách riêng của nó được? Điều đó là không thể được.'

Chúng ta có thể hiểu Herrigel. Đó là toàn thể thái độ phương Tây: điều đó là không thể được.

Thầy nói, 'Thế thì ông có thể đi.'

Herrigel nói, 'Thầy sẽ cho tôi xác nhận chứ?'

Thầy nói, 'Không thể được, bởi vì ông đã không học gì cả. Bất kì điều gì ông đã học ông có thể đã học ở chỗ nào đó khác, cho nên nó không phải là công trạng. Ông có thể đi.' Thế là Herrigel đặt chỗ chuyển bay, thu xếp để ra đi, và quên hết mọi chuyện. Ông ấy đã ở đó ba năm - điều đó là quá lâu.

Thế rồi ông ấy tới nói lời tạm biệt với Thầy nhưng Thầy đang dạy các đệ tử khác cho nên ông ấy phải đợi. Ông ấy ngồi trên ghế trong khi Thầy đang dạy và lần đầu tiên ông ấy ở trong trạng thái thanh thoi bởi vì bây giờ ông ấy không còn lo nghĩ - ông ấy sắp đi, được kết thúc - và ông ấy không còn tham lam. Không có nỗ lực. Ông ấy chỉ nhìn - và ông ấy có thể thấy rằng Thầy không bắn. Thầy cầm chiếc cung trong tay, thầy kéo cung bằng tay - nhưng cung tự bắn đi. Ông ấy có thể thấy điều đó. Đó là tầm nhìn. Làm sao ông ấy đã bỏ lỡ nó ông ấy không thể nào tin nổi!

Trong ba năm ông ấy đã quan sát Thầy lặp đi lặp lại nhưng tâm trí logic riêng của ông ấy đã là sự can thiệp. Nó không cho phép ông ấy nhìn. Ông ấy nói, 'Làm sao điều đó là có thể được? Thầy có thể có tính chuyên gia nhiều hơn nhưng làm sao lại có thể có chuyện mũi tên tự nó bay đi?' Sáng nay ông ấy đã có thể thấy điều đó. Bây giờ ông ấy thành thoi. Bây giờ ông ấy không lo nghĩ về việc đạt tới cái gì. Khi bạn không còn trong nỗ lực, trong tham lam, trong ham muốn, bạn được thành thoi.

Ông ấy chạy xô tới Thầy, chạm chân thầy, và không nói điều gì cảm kích cung từ tay thầy và bắn vào mục tiêu. Và Thầy đặt tay lên đầu ông ấy và nói, 'Ông đã làm được nó rồi. Và ông có thể có xác nhận. Và ông có thể vẫn đi bởi vì bây giờ không cần chờ đợi. Mọi việc xong rồi. Ông đã biết nó, ông đã ném trái nó.'

122. Các ham muốn và các thế giới

Chúng ta không sống trong cùng thế giới, hãy nhớ. Chúng ta sống trong các thế giới tách biệt, bởi vì chúng ta không sống trong cùng ham muốn. Bạn phóng chiếu ham muốn của mình, hàng xóm của bạn đang phóng chiếu ham muốn của người đó. Đó là lí do tại sao khi bạn gặp một người và bạn muốn sống với một người, với người đàn bà hay với người đàn ông hay với người bạn, khó khăn lại nảy sinh. Đó là sự va chạm giữa hai thế giới.

Mọi người đều tốt khi ở một mình. Ở cùng nhau, cái gì đó đi sai. Tôi chưa bao giờ bắt gặp một người sai, nhưng hàng ngày tôi đều bắt gặp, tôi phải theo dõi và nhìn và quan sát mối quan hệ sai. Tôi chưa bao giờ bắt gặp người sai, nhưng hàng ngày tôi đều bắt gặp mối quan hệ sai.

Dường như là hầu hết mọi mối quan hệ đều sai. Bởi vì hai người sống trong hai thế giới ham muốn, họ có các thế giới ảo thuật riêng của mình. Khi họ tới với nhau những thế giới này va chạm nhau.

Chuyện xảy ra: Một đêm Mulla Nasruddin đang ngồi bên đồng lửa và vợ anh ta ngồi bên kia. Giữa họ mèo và chó cũng nằm, lười biếng hấp háy mắt nhìn vào ngọn lửa. Chị vợ đánh bạo đưa ra nhận xét này, 'Bây giờ anh yêu, anh hãy nhìn con mèo và con chó kia. Xem chúng ở cùng nhau yên bình và yên tĩnh làm sao. Sao chúng ta không thể làm được điều đó?'

'Làm thế được thôi,' Nasruddin nói, 'nhưng em hãy thử buộc chúng lại với nhau và xem điều gì sẽ xảy ra.'

Buộc hai người lại với nhau - đó là điều hôn nhân là gì - và xem điều xảy ra. Bỗng nhiên hai thế giới... Đường như không thể nào hiểu được người đàn bà bạn yêu. Không nên như vậy - bạn yêu cô ấy - nhưng dường như không thể nào hiểu nổi. Không thể nào hiểu nổi người đàn ông bạn yêu. Không nên như vậy - bạn yêu anh ấy - nhưng dường như không thể nào hiểu nổi.

Rất dễ hiểu người lạ, rất khó hiểu người bạn rất gần gũi. Hiểu mẹ bạn, bố bạn, anh bạn, chị bạn, bạn của bạn, là rất khó. Bạn càng gần gũi, càng khó hơn - bởi vì các thế giới đang va chạm.

Những thế giới này bao quanh bạn như vàng hào quang tinh tế. Chừng nào bạn còn chưa vứt bỏ việc sáng tạo ảo thuật này mà bạn cứ nuôi dưỡng, bạn sẽ vẫn còn trong xung đột. Bạn sẽ vẫn còn trong xung đột với mọi người, bạn sẽ vẫn còn trong xung đột với thượng đế. Bởi vì người đó có thế giới riêng của mình, và bạn có thế giới riêng tư của mình. Chúng chưa bao giờ đi đôi với nhau. Bạn phải vứt bỏ tâm tư riêng của mình.

Vứt bỏ tâm tư chính là mọi điều về thiên đàng. Bạn phải vứt bỏ tư duy của mình, ham muốn của mình. Bạn chỉ phải hiện hữu, và bỗng nhiên mọi thứ lại rơi vào trong cái toàn thể hữu cơ, trở thành sự hài hoà.

Và những ham muốn này là gốc rễ của bóng tối bao quanh bạn. Những ham muốn này là sự hỗ trợ, là nền tảng của bóng tối bao quanh bạn.

Những ham muốn này là cản trở không cho phép bạn trở nên tỉnh táo. Hãy đề phòng về những ham muốn này. Và hãy nhớ - từ 'đề phòng' nghĩa là nhận biết. Đó là cách duy nhất. Nếu bạn thực sự muốn loại bỏ những ham muốn này, đừng bắt đầu tranh đấu với chúng. Bằng không bạn sẽ bỏ lỡ lần nữa. Bởi vì nếu bạn bắt đầu tranh đấu với ham muốn của mình, điều đó nghĩa là bạn đã tạo ra một ham muốn mới - được vô ham muốn. Bây giờ ham muốn này sẽ va chạm với các ham muốn khác. Điều này đang làm thay đổi ngôn ngữ; bạn vẫn còn như cũ.

Đừng bắt đầu tranh đấu với ham muốn. Khi Phật nói, Này các sư, hãy lánh xa đam mê, ngài không ngụ ý hãy tranh đấu với đam mê. Bởi vì bạn có thể tranh đấu chỉ nếu có thương, nếu bạn sẽ đạt được cái gì đó. Thế thì lần nữa ham muốn đã nảy sinh - một hình bóng mới, một hình dạng mới, nhưng vẫn cùng ham muốn cũ thôi. Đừng tranh đấu, hãy nhận biết. Hãy đề phòng ham muốn. Hãy trở nên mang tính quan sát hơn, tỉnh táo hơn. Và bạn sẽ thấy - bạn càng tỉnh táo, ham muốn càng ít có đây. Gợn sóng bắt đầu rút xuống, các con sóng bắt đầu biến mất. Và một ngày, bỗng nhiên... bất kì khoảnh khắc nào điều đó cũng có thể xảy ra, bởi vì tất cả mọi khoảnh khắc đều có tiềm năng như bất kì khoảnh khắc nào khác. Không có khoảnh khắc tốt lành cho nó xảy ra. Nó có thể xảy ra vào bất kì khoảnh khắc bình thường

nào, bởi vì tất cả mọi khoảnh khắc đều tốt lành. Không có nhu cầu cho nó xảy ra dưới gốc cây bồ đề. Nó có thể xảy ra dưới bất kì gốc cây nào, hay thậm chí chẳng có cây nào. Nó có thể xảy ra dưới mái nhà bạn. Nó có thể xảy ra ở bất kì đâu... bởi vì thượng đế là ở mọi nơi.

Nhưng dần dần hãy trở nên nhận biết. Hãy tạo ra ngày một nhiều nhận biết hơn, hãy thu lấy ngày một nhiều nhận biết hơn. Một ngày nào đó nhận biết tới điểm mà năng lượng nhiều tới mức nó đơn giản bùng nổ. Và trong sự bùng nổ đó, bóng tối biến mất và ánh sáng hiện hữu. Ngay lập tức bóng tối biến mất, ngay tức khắc bóng tối biến mất - và ánh sáng hiện hữu. Và ánh sáng đó là sự chiếu ánh riêng của bạn, cho nên bạn không thể làm mất nó được. Một khi đã được biết tới, nó trở thành kho báu vĩnh hằng.

123. Bản chất của ham muốn

Phật nói: Ông hãy nhìn vào bản chất của ham muốn. Hãy quan sát sự chuyển động của ham muốn - nó rất tinh tế. Và bạn sẽ có khả năng thấy hai điều: một, rằng ham muốn bởi chính bản chất của nó là không thể nào hoàn thành nổi; và thứ hai, khoảnh khắc bạn hiểu rằng ham muốn là không thể nào hoàn thành nổi, thì ham muốn biến mất - và bạn bị bỏ lại vô ham muốn. Đó là trạng thái của an bình, im lặng, yên tĩnh. Đó là trạng thái của sự hoàn thành! Con người chưa bao giờ đi tới sự hoàn thành qua ham muốn cả; con người đi tới sự hoàn thành chỉ bằng việc siêu việt lên trên ham muốn.

Ham muốn là cơ hội để hiểu biết. Ham muốn là cơ hội lớn để hiểu sự vận hành của tâm trí riêng của bạn - cách nó vận hành, cơ chế của nó là gì. Và khi bạn đã hiểu điều đó, thì trong chính việc hiểu đó là sự biến chuyển. Ham muốn biến mất, không để lại dấu vết gì đằng sau. Và khi bạn vô ham muốn, không ham muốn điều gì, thì bạn được hoàn thành. Không phải là ham muốn được hoàn thành, nhưng khi ham muốn được siêu việt lên thì có sự hoàn thành.

Bây giờ bạn hãy thấy sự khác biệt: các tôn giáo khác nói, “Ham muốn có thể được hoàn thành trong thế giới khác.” Phàm nhân nói, “Ham muốn có thể được hoàn thành ở đây” - người cộng sản nói, “Ham muốn có thể được hoàn thành ở đây. Chỉ cần một cấu trúc xã hội khác, chỉ cần tư bản bị lật đổ, vô sản phải nắm quyền, tư sản phải bị tiêu diệt, có thể thôi - và các ham muốn có thể được hoàn thành ở đây, cõi trời có thể được tạo ra trên trái đất này ở đây.”

Phàm nhân nói, “Bạn có thể hoàn thành ham muốn của mình - hãy tranh đấu quyết liệt vào.” Đó là điều toàn bộ phương Tây đang cứ làm: “Tranh đấu, cạnh tranh, lừa đảo, bằng bất kì phương tiện và phương pháp nào!

Hãy chiếm lấy nhiều của cải, nhiều quyền lực!” Đó là điều các chính khách trên khắp thế giới đang cứ làm: “Hãy trở nên mạnh hơn và ham muốn của bạn có thể được hoàn thành.” Đó là điều các nhà khoa học nói, rằng chỉ

vài công nghệ nữa cần được phát minh ra và thiên đường sẽ ở ngay góc kia thôi.

Và các tôn giáo của bạn nói gì? Họ chẳng nói gì khác cả. Họ nói, “Ham muốn có thể được hoàn thành, nhưng không trong cuộc đời này - sau cái chết.” Đó là sự khác biệt duy nhất giữa cái gọi là người duy vật và cái gọi là người duy tâm.

Với Phật, cả hai đều duy vật cả; và với tôi cũng thế, cả hai đều duy vật cả. Cái gọi là những người tôn giáo của bạn và cái gọi là những người phi tôn giáo của bạn cả hai đều trong cùng một con thuyền. Chẳng một li khác biệt! Thái độ của họ là như nhau, cách tiếp cận của họ là như nhau. Phật mới thực mang tính tôn giáo theo cách này, cách ngài nói: Ham muốn không thể nào được hoàn thành. Bạn phải nhìn vào ham muốn.

Không ở đây mà cũng chẳng ở bất kì đâu khác mà ham muốn được hoàn thành, không bao giờ. Điều đó chưa bao giờ xảy ra và sẽ không bao giờ xảy ra cả - bởi vì điều đó là ngược với bản chất của ham muốn.

Ham muốn là gì? Bạn đã bao giờ nhìn vào việc ham muốn của mình chưa? Bạn đã bao giờ đương đầu với nó chưa? Bạn đã cố gắng suy tư về nó chưa? Ham muốn là gì?

Bạn ham muốn ngôi nhà nào đó; bạn làm việc vì nó, bạn làm việc vất vả. Bạn phá huỷ cả cuộc đời mình cho nó - thế rồi ngôi nhà có đó. Nhưng có sự hoàn thành không? Một khi ngôi nhà có đó, bỗng nhiên bạn cảm thấy rất trống rỗng - bạn cảm thấy còn trống rỗng hơn trước đây, bởi vì trước đây có mối bận tâm để đạt tới ngôi nhà này. Bây giờ nó đây rồi: ngay lập tức tâm trí bạn bắt đầu tìm cái gì đó khác để được bạn tâm vào. Bây giờ có những ngôi nhà lớn hơn; tâm trí bạn bắt đầu nghĩ tới những ngôi nhà lớn hơn đó. Có những lâu đài lớn hơn... Bạn ham muốn một người đàn bà và bạn đã đạt được ham muốn của mình, thế rồi bỗng nhiên tay bạn lại trống rỗng. Lần nữa bạn bắt đầu ham muốn người đàn bà khác nào đó.

Đây là bản chất của ham muốn. Ham muốn bao giờ cũng lao lên trước bạn. Ham muốn bao giờ cũng trong tương lai. Ham muốn là hi vọng.

Ham muốn không thể nào được hoàn thành bởi vì chính bản chất của nó là vẫn còn không được hoàn thành và được phóng chiếu vào tương lai.

Nó bao giờ cũng ở trên đường chân trời.

Bạn có thể xô tới, bạn có thể chạy về đường chân trời, nhưng bạn sẽ chẳng bao giờ tới được cả: dù bạn tới đâu thì bạn đều sẽ thấy đường chân trời đã lùi ra xa. Và khoảng cách giữa bạn và đường chân trời vẫn còn hoàn toàn như cũ. Bạn có mười nghìn ru pi, ham muốn là về hai mươi nghìn ru pi; bạn có hai mươi nghìn ru pu, ham muốn là bốn mươi nghìn ru pi. Khoảng cách vẫn thế; tỉ lệ toán học vẫn thế.

Bất kì cái gì bạn có, ham muốn bao giờ cũng đi lên trước nó.

124. Của tôi

Lời tuyên bố bản chất của Ishavasya Upanishad, chính ý nghĩa của tiêu đề của nó, Ishavasya, là : Mọi thứ đều là của Thượng đế. Tất cả mọi thứ đều thuộc về Thượng đế. Nhưng tâm trí con người cố gắng biện minh rằng tất cả đều là của chúng ta, và chúng ta sống trong ảo tưởng này qua bao nhiêu kiếp sống. Một cái gì đó là của tôi. Cái ý tưởng về quyền làm chủ và sự sở hữu - nó là của tôi!

Khi mọi thứ đều là của sự tồn tại, thì chẳng có chỗ nào còn lại cho cái ‘tôi’ này của tôi đứng đấy. Bạn hãy nhớ, để biểu lộ cho nó thì ngay cả bản ngã cũng cần một cơ sở. Để tồn tại, thì thậm chí cái ‘tôi’ cũng cần sự hỗ trợ của cái ‘của tôi’. Nếu sự hỗ trợ của cái ‘của tôi’ không có đó, thì cũng chẳng thể hình thành được cái ‘tôi’. Từ một quan sát nhân quả dường như là cái ‘tôi’ tới trước rồi cái ‘của tôi’ mới theo sau nó. Nhưng sự kiện lại hoàn toàn ngược lại. Trước hết, cái ‘của tôi’ được đặt nền móng, và thế rồi cấu trúc của cái ‘tôi’ mới được xây dựng lên trên nó.

Nếu bất kì cái gì bạn có mà bạn gọi là ‘của tôi’ đều được lôi ra toàn bộ từ sự hiểu thấu của bạn, thế thì cái ‘tôi’ của bạn sẽ không có chỗ dung thân. Nó sẽ biến mất. Cái ‘tôi’ chẳng là gì ngoài một tuyển tập những cái ‘của tôi’. Cái ‘tôi’ được tạo ra từ cơ cấu của cái ‘của tôi’ - của cái của tôi, nhà của tôi, tôn giáo của tôi, đền thờ của tôi, vị trí của tôi, tên tôi, gia đình tôi, và vân vân.

Khi chúng ta cứ ném đi dần từng cái ‘của tôi’ thì cơ sở của cái ‘tôi’ đồng thời cũng bị xói mòn dần đi. Nếu không một cái ‘của tôi’ nào được giữ lại, thế thì chẳng có nền tảng nào để nâng đỡ cho cái ‘tôi’ cả. Cái ‘tôi’ cần một chỗ dựa, một chỗ trú ẩn, một ngôi nhà bằng cái ‘của tôi’. Cái ‘tôi’ đòi hỏi một hòn đá nền tảng là cái ‘của tôi’, nếu không thì toàn bộ cấu trúc của cái ‘tôi’ sẽ đổ nhào. Tuyên bố đầu tiên của Ishavasya dự định làm đổ sập toàn bộ cấu trúc này. Hiền nhân này nói, “Mọi thứ đều là của Thượng đế.” Không có chỗ cho cái ‘của tôi’. Không có phạm vi nào hết cả để cho cái ‘tôi’ tự nói với chính mình về cái ‘của tôi’. Nếu nó có thể nói ‘tôi đây’, thì

điều đó sai. Nếu nó cứ khẳng khái nói ‘tôi đây’, thế thì nó là một cái ‘tôi’ bị hoang mang. Cần phải hiểu điều này từ hai hay ba quan điểm.

Điều thứ nhất là thế này: bạn được sinh ra, tôi được sinh ra. Nhưng chẳng ai hỏi tôi liệu tôi có muốn được sinh ra hay không; đâu có rắc rối gì để tìm ra ước muốn của tôi. Việc sinh ra tôi không phụ thuộc vào ham muốn của tôi hay sự chấp thuận của tôi. Khi tôi biết về chính mình, thì tôi biết bản thân mình được sinh ra. Chẳng có gì giống như con người tôi trước sự sinh thành ra tôi. Chúng ta hãy xem xét điều đó theo cách này: bạn đang xây một ngôi nhà; bạn chẳng bao giờ hỏi ngôi nhà liệu nó có muốn được xây dựng ra hay không. Ngôi nhà không có ý chí riêng của nó. Bạn đang xây dựng ra nó, và nó được dựng lên.

Bạn đã bao giờ nghĩ rằng bạn cũng chưa lần nào được hỏi trước khi được sinh ra không? Sự tồn tại làm cho bạn được sinh ra, và bạn được sinh ra. Sự tồn tại tạo ra bạn, và bạn thì được tạo ra. Nếu ngôi nhà trở thành có ý thức, thì nó sẽ nói, ‘tôi’. Nếu nó trở thành có ý thức, nó sẽ từ chối coi người làm ra nó là người chủ của nó, là người thầy nó. Ngôi nhà sẽ nói, “Người xây nhà là người hầu của ta; anh ta đã xây dựng ra ta. Vật liệu là của ta; nó phục vụ ta. Ta sẵn lòng được tạo ra, cho nên anh ta mới làm ra ta.”

Nhưng ngôi nhà không có tâm thức. Con người thì có. Và trong thực tế, ai biết được liệu ngôi nhà có tâm thức hay không? Có thể lắm chứ; nó có thể thế chứ. Có hàng nghìn mức độ tâm thức. Tâm thức của con người là một loại đặc biệt, không nhất thiết là mọi vật phải có cùng một loại tâm thức. Một ngôi nhà có thể có tâm thức ở một loại khác, hòn đá có thể có tâm thức ở một loại khác nữa, cây cối ở loại khác nữa. Có thể là chúng nữa cũng sống trong cái ‘tôi’ của riêng chúng. Khi người làm vườn đang tưới cây, có thể cây không nghĩ, “Người làm vườn này đang cho ta cuộc sống,” mà thay vì thế, “Ta đang biểu lộ sự quý mến với người làm vườn này bằng việc chấp nhận sự phục vụ của anh ta. Qua ân huệ của ta, ta chấp nhận sự phục vụ của anh ta.” Chẳng ai lại gần cây cối để hỏi về việc nó có muốn được sinh ra hay không.

Cũng hoàn toàn là ngớ ngẩn mà gọi điều đó là sự sinh thành của tôi khi nó được gây ra mà không có ham muốn của tôi. Đây là ý nghĩa trong việc tuyên bố sự sinh thành của tôi, mà về nó tôi chưa bao giờ được hỏi đến, trước sự sinh thành đó? Khi cái chết tới, nó cũng chẳng hỏi sự cho phép của chúng ta. Cái chết sẽ không hỏi chúng ta, “Anh muốn gì? Anh có đi cùng tôi hay không?” Không, khi nó tới, nó tới theo ý định của riêng nó, cũng hết như việc sinh thành tới mà chẳng có sự hiểu biết gì của chúng ta về nó cả. Cái chết tới chẳng thêm gõ cửa, chẳng cần sự cho phép của chúng ta, chẳng lời hướng dẫn, chẳng báo trước, đứng bình thản trước chúng ta; và nó chẳng cho ta cách khác, không chọn lựa. Nó chẳng do dự thậm chí đến một giây, dù chúng ta ước muốn gì. Thật là ngu si hết mức để mà nói cái chết của tôi cho cái mà tôi ít nhất thì cũng chẳng ham muốn hay có ý định gì.

Việc sinh thành đó không phải là sinh thành của tôi mà trong đó chẳng có sự chọn lựa gì thuộc phần tôi cả. Cái chết mà với nó chẳng có liên quan gì tới ý chí của tôi, thì không phải là cái chết của tôi. Cho nên làm sao cuộc sống nằm giữa hai đầu này lại là của tôi được? Làm sao khoảng thời gian ở giữa đó lại là của tôi được, khi cả hai đầu tất yếu của nó - mà không có chúng thì tôi không thể tồn tại được - không phải của tôi? Đây là một sự lừa dối - một sự lừa dối mà chúng ta cứ làm mạnh thêm, cứ quên đi hoàn toàn việc sinh ra và chết đi. Nhưng nếu chúng ta hỏi một nhà tâm lý về vấn đề này, thì anh ta sẽ nói, “Anh cứ cố ý quên chúng đi, vì chúng là những kí ức buồn thảm lắm.” Khi việc sinh ra không phải là của tôi, thì làm sao tôi lại trở thành tội nghiệp và đáng thương. Khi cái chết không phải là của tôi, thì mọi thứ đều tuột khỏi tôi, chẳng cái gì được gìn giữ cả. Tay tôi vẫn còn rỗng không. Chỉ có tro tàn là còn lại.

Chúng ta dựng lên một cây cầu cuộc sống dài giữa hai đầu này, giống như chiếc cầu bắc qua con sông; nhưng chẳng bờ sông nào là của chúng ta cả. Ngay cả mố cầu tại cả hai đầu cũng chẳng phải là của chúng ta.

Cho nên bạn hãy nghĩ một chút: Làm sao cây cầu trải rộng từ bờ nọ sang bờ bên kia ngang qua con sông lại có thể là của chúng ta trong khi nền tảng của nó lại không phải là của chúng ta? Do đó chúng ta cố gắng quên đi việc sinh thành và việc chết - những nền tảng của chúng ta.

Nhiều người quên nhiều việc một cách có chủ ý. Anh ta cố gắng không nhớ, vì việc nhớ có thể phá tan tất cả bản ngã của anh ta và làm nó nát vụn. “Thế thì cái gì sẽ là của tôi đây?” Cho nên chúng ta cứ kìm hãm việc suy nghĩ về sự sinh thành và cái chết, và điều này tạo ra khả năng hiểu lầm lớn rằng tất cả những cái chúng ta thấy trong cuộc sống là của chúng ta. Nhưng nếu chúng ta để cho mình tự khám phá và xem xét lại điều ta thấy, thì chúng ta chắc chắn sẽ phát hiện ra rằng nó không phải là của chúng ta.

125. Ham muốn dục

Tôi cảm thấy bị mắc kẹt. Tôi cảm thấy tôi có một con người bản chất bên trong muốn thoát ra. Nó tạo cảm giác nhiều sống động và nguy hiểm hơn cái tôi đang kéo lê quanh mình. Nó muốn vồ lấy các cô gái và tận hưởng dâm dục. Nhưng thầy đã nói rằng với cả cuộc đời năng lượng này đã đi xuống; thời gian làm cho thay đổi. Nó muốn nổi đóa và phát rồ khi được nửa cốc thay vì cả cốc sữa đầy.

Nửa cốc bao giờ cũng sẽ vẫn còn là nửa cốc thôi. Bởi vì trong chính bản chất của ham muốn thì chúng không thể được hoàn thành. Trong chính bản chất của ham muốn là vẫn còn một nửa, vẫn còn không hài lòng.

Chính bản chất của ham muốn là vẫn còn ham muốn.

Bạn ham muốn điều này. Khi bạn có được nó, vào lúc bạn được nó, ham muốn của bạn đã tăng lên rồi. Bạn đã ham muốn mười nghìn ru pi. Vào lúc bạn kiếm được mười nghìn ru pi, ham muốn của bạn đã đi xa hơn lên trước. Bây giờ nó đang đòi hỏi hai mươi nghìn ru pi.

Thực tế chẳng cái gì xảy ra cả. Bạn có năm nghìn ru pi, và bạn đã ham muốn mười nghìn ru pi. Bây giờ bạn có mười nghìn ru pi, bạn đang ham muốn hai mươi nghìn ru pi. Tỷ lệ là như nhau. Khoảng cách giữa bạn và mục đích của bạn là như nhau. Nó vẫn còn thế. Chiếc cốc vẫn còn một nửa. Không có cách nào qua ham muốn để đi tới hoàn thành cả.

Phật đã nói bản chất của ham muốn là không được hoàn thành. Việc hoàn thành chỉ tới bởi vô ham muốn.

Bây giờ, đây là một trong những nghịch lý quan trọng nhất - nếu bạn gạt bỏ ham muốn, bạn sẽ được hoàn thành. Bạn càng ham muốn nhiều, bạn càng đi vào ham muốn, bạn càng đi ngày một xa hơn khả năng hoàn thành của bạn. Ham muốn này tạo ra nhiều ham muốn nữa... thế thì lại có nhiều ham muốn nữa, hàng triệu ham muốn nữa. Điều đó cũng giống như cái cây. Trước hết nó là một, thế rồi nhiều nhánh, thế rồi nhiều cành nhỏ, và nó cứ tiếp diễn mãi.

Người này đã hỏi, *Tôi cảm thấy bị mắc kẹt...* Mọi người đã từng sống trong ham muốn đều cảm thấy bị mắc kẹt. Vấn đề là ở chỗ nếu bạn không cố gắng hoàn thành ham muốn của mình, bạn vẫn còn không được thoả mãn. Nếu bạn cố gắng, cho dù bạn đạt được mục đích ham muốn của mình, thế thì bạn vẫn còn không thoả mãn - thế nữa, cũng chẳng có gì thay đổi cả. Đây là ác mộng của cuộc sống.

Tôi đã nghe nói về một nhà thương điên. Một khách thăm tới, và rồi bác sĩ, giám thị, đưa anh ta đi thăm một vòng. Họ tới một cái cũi. Một người đang vò đầu bứt tóc, kêu gào khóc lóc, và giữ một bức tranh nhỏ gần ngực mình. Cảnh này thật thông thiết, bi thương.

Vị khách hỏi, 'Chuyện gì đã xảy ra cho người bất hạnh này vậy?'

Bác sĩ nói, 'Anh ta yêu một người đàn bà và anh ta không lấy được cô ấy. Cô ấy quyết định cưới ai đó khác. Kể từ đó anh ta phát điên. Anh ta mang bức tranh đó liên tục - cả ngày, cả đêm, lúc thức, lúc ngủ - và anh ta cứ ở sâu trong khổ sở. Khốn khổ của anh ta thật mênh mông.'

Thế rồi họ đi tới một cái cũi khác, ở ngay phía trước cái cũi kia. Một người khác đang điên khùng cuồng nộ, đánh vào tường, đánh với cái bóng nào đó. Anh ta gần như bạo hành, hung hỏ; anh trông như kẻ giết người. Và vị khách hỏi, 'Điều gì đã xảy ra cho người này?'

Bác sĩ bắt đầu cười. Ông ta nói, 'Người đàn bà kia đã lấy người đàn ông này! Và đây là điều đã xảy ra bởi việc cưới người đàn bà ấy.'

Người này khổ sở bởi vì người đó không lấy được, người kia khổ sở bởi vì người kia có thể lấy được.

Có những người nghèo mà khổ vì họ không có của cải. Và có những người giàu mà khổ vì bây giờ họ có của cải vậy mà họ lại chẳng có gì. Có những người không thành công đang cực kì đau khổ bởi vì họ thất bại và cuộc sống làm cho họ thất bại. Và có những người thành công đơn giản là người trống rỗng, mọi kiếp sống đều tuột khỏi họ. Họ đánh cược mọi thứ và họ thành công và bây giờ thì làm gì đây?

Chẳng cái gì thất bại giống như thành công. Khi nó tới, bạn không thể tin được điều bạn đã ham muốn. Bạn có thể có ngôi nhà lớn, và bạn có thể có sự kính trọng và tiền bạc, và bỗng nhiên bạn thấy - mình chỉ là sự trống rỗng và toàn thể cuộc sống của mình đã là sự phí hoài. Mọi thứ đã được tích lũy và bạn đã biến mất. Mọi thứ có đó, của cải có đó, nhưng người chủ lại lỡ.

Đây là bản chất của ham muốn. Mọi người đều cảm thấy bị mắc kẹt. Tôi cảm thấy bị mắc kẹt. Tôi cảm thấy tôi có một con người bản chất bên trong muốn thoát ra. Cái đó không phải là con người bản chất của bạn đâu. Bởi vì con người bản chất là cái không có ham muốn. Con người mà ham muốn thì chỉ là con người ngẫu nhiên. Hãy cẩn thận về lời bạn dùng.

Cái bản chất là cái không có ham muốn. Nó đã được hoàn thành rồi. Cái mà ham muốn thì chỉ là cái ngẫu nhiên. Nó liên tục bất hạnh, liên tục không hài lòng, liên tục vỡ mộng... và cứ ham muốn.

Và vấn đề là - bạn càng ham muốn, bạn lại càng vỡ mộng. Bạn càng vỡ mộng, bạn lại càng ham muốn. Cái vòng luẩn quẩn... và người ta cứ đi nó mãi và bị nghiền nát bởi chiếc bánh xe.

Tôi cảm thấy tôi có một con người bản chất bên trong muốn thoát ra.

Con người bản chất không bao giờ muốn thoát ra cả. Con người bản chất là cốt lõi bên trong nhất của bạn, nó là nội tâm của bạn. Nó không bao giờ muốn thoát ra cả. Không có gì cho nó đi đâu cả. Nó đã ở chỗ nó đáng phải ở rồi. Cái bản chất là cái đã ở chỗ nó đáng ở rồi. Cái bản chất là lý tưởng, cái bản chất là cái tự nhiên, cái tự phát.

Tôi cảm thấy tôi có một con người bản chất bên trong muốn thoát ra.
Đây không phải là con người bản chất của bạn muốn thoát ra đâu.

Đây là con người ngẫu nhiên của bạn. Có thể nó nảy sinh bởi vì bạn bị đồng nhất với thân thể, hay nó nảy sinh bởi vì bạn bị đồng nhất với tâm trí.

Nó tạo cảm giác nhiều sống động và nguy hiểm hơn cái tôi đang kéo lê quanh mình.

Vâng, nó vậy đấy. Ít nhất có cũng có vẻ như sống động hơn. Ít nhất nó cũng lừa bạn để sống động hơn. Đi theo nó và bạn sẽ thấy rằng nó đã lừa bạn.

Đó là điều mọi người thấy ra vào lúc cái chết lại gần. Dục của họ lừa họ, sự thèm khát của họ lừa họ, tham lam của họ lừa họ, tham vọng của họ lừa họ. Và bây giờ mọi sự đều qua rồi, mọi năng lượng đã mất, và họ sắp sửa trắng tay. Họ đã không chín chắn. Họ đã không có được cái gì mà họ có thể mang ra ngoài cái chết.

Cuộc sống là cái không thể bị phá huỷ bởi cái chết, hãy nhớ. Đó là định nghĩa. Và bất kì cái gì sống động, nếu nó thực sự sống động, đều ở bên ngoài cái chết. Nó không thể bị cái chết lấy đi. Chẳng cái gì có thể phá huỷ được nó. Cái sống động là cái vĩnh hằng.

Nó tạo cảm giác nhiều sống động hơn... Nó đơn giản lừa bạn thôi. Nó rất, rất mưu mô, nó rất thuyết phục đấy. Nó là người bán hàng lớn... và nguy hiểm hơn cái tôi đang kéo lê quanh mình. Vâng, và nó là nguy hiểm; không chỉ cho bạn đâu - nó là nguy hiểm cho người khác nữa. Với bạn, nó chỉ là ảo tưởng.

Tất nhiên nó là nguy hiểm, nhưng không theo nghĩa mà tôi đã nói về nguy hiểm đâu. Đó là điều mọi người đang làm. Cái đó không phải là điều gì mới. Mọi người đều tham lam và mọi người đều đầy những thèm khát. Cái đó không phải là điều gì mới, cái đó chẳng có gì mạo hiểm cả. Đó là cách thức của thế giới này. Thậm chí con vật đang làm điều đó, cây cối đang làm điều đó. Mọi người đều đang làm điều đó.

Nó là nguy hiểm theo cách khác. Nó là nguy hiểm theo nghĩa nó mang tính phá huỷ. Nó sẽ phá huỷ bạn, và nó sẽ phá huỷ người khác. Nó không mang tính sáng tạo.

Tình yêu mang tính sáng tạo. Dục mang tính phá huỷ. Và có nhiều khác biệt giữa hai điều này. Đôi khi bạn bắt đầu nghĩ rằng dâm dục của mình là tình yêu. Thế thì bạn bị lừa. Dâm dục có thể chơi trò chơi tình yêu, nhưng nó là trò chơi giả. Tôi không chống lại dục, nhưng tôi chắc chắn chống lại

dâm dục. Và sự khác biệt là ở chỗ dục là điều tự nhiên còn dâm dục là thứ tâm trí.

Yêu người đàn bà là tự nhiên, yêu người đàn ông là tự nhiên. Sinh sản trẻ con là tự nhiên, chẳng có gì sai trong nó. Nhưng nghĩ về đàn bà, mang bức hình khiêu dâm, ngủ mọi đêm vẫn cứ nghĩ về đàn bà - đàn bà và đàn bà và đàn bà - đó là dâm dục.

Mulla Nasruddin đi tới nhà tâm thần. Và nhà tâm thần nói, như một phép thử, 'Hãy nhìn đồng hồ trên tường. Điều đó nhắc nhở anh nghĩ tới cái gì?' Anh ta nhìn lên tường và nói, 'Về đàn bà.'

Đồng hồ sao? Nhà phân tâm nói, 'Được rồi, cái ghế này nhắc nhở anh nghĩ tới cái gì?'

'Tất nhiên,' Mulla Nasruddin nói, 'về đàn bà.' Ngay cả nhà tâm thần cũng bị sốc - cái ghế sao? Và thế rồi một con lạc đà đi ngang qua, cho nên ông ta nói, 'Vậy con lạc đà này gợi anh nhớ tới cái gì?' Bây giờ, đây là điều xa xôi nhất với người đàn bà - con lạc đà.

Và anh ta nói, 'Tất nhiên, về đàn bà thôi.'

Nhà tâm thần nói, 'Thế này thì quá lắm. Làm sao con lạc đà lại có thể gợi cho anh nhớ tới đàn bà được?'

Mulla Nasruddin nói, 'Vấn đề không phải là con lạc đà hay bất kì cái gì khác. Tôi chưa bao giờ nghĩ về cái gì khác cả. Mọi thứ đều nhắc nhở tôi về đàn bà. Cho dù chẳng có gì nhắc nhở tôi về đàn bà, tôi đơn giản cứ nghĩ mãi về đàn bà mà không gì khác.'

Bây giờ đây là dâm dục.

Và cũng điều đó đang định bùng phát ra trong người hỏi này. *Nó muốn vô lấy các cô gái và tận hưởng đam mê.*

Bây giờ chẳng có gì sai trong việc yêu người đàn bà, nhưng vô lấy cô gái là xấu. Hãy có chút ít nghệ thuật hơn và chút ít hào hoa hơn. Vô lấy sao? Chính từ này là hung hăng, chính từ này là bạo hành - cứ dường như bạn không có sự kính trọng gì với người đàn bà bạn yêu. Vô lấy sao? Cô ấy là một đồ vật à? Bạn có muốn hiếp không?

Đây là điều cứ xảy ra trong tâm trí thông thường. Nó đã sa ngã từ dục, nó đã trở thành đam mê. Dục là tự nhiên, thông thường. Bạn yêu người đàn bà, bạn yêu người đàn ông - tốt. Nhưng thế rồi bạn bị kết thúc. Nếu bạn yêu người đàn bà, bạn bị kết thúc với việc quan tâm tới người đàn ông khác. Thế thì người đàn bà đó đại diện cho tất cả các đàn bà, thế thì người đàn ông đó trở thành tất cả mọi người đàn ông trong một người. Thế thì toàn thể nhân loại đều có đó. Khi bạn yêu người đàn bà, bạn đã tìm thấy người đàn bà tinh túy mà bạn đã đi tìm. Bây giờ bạn không nhìn vào mọi khách qua đường nữa, còn tâm trí bạn không vô lấy.

Nó muốn vô lấy cô gái và tận hưởng đam mê.

Điều đầu tiên phải nhớ - nếu bạn vô lấy người đàn bà, bạn sẽ không bao giờ tận hưởng được. Bởi vì việc tận hưởng không thể bị ép buộc. Nó là sự nhịp nhàng tinh túy. Khi người đàn bà cũng yêu bạn, chỉ thế thì âm nhạc này mới nảy sinh giữa hai người cho niềm vui, niềm sung sướng.

Bạn có thể vô lấy người đàn bà - và đó là điều mọi người đang làm. Ai đó đang làm chỉ bởi lực vật lý, ai đó đang làm bởi lực tiền bạc... bởi vì người đó có tiền cho nên người đó có thể mua bất kì đàn bà nào... ai đó đang làm bởi phương tiện khác nào đó. Như tôi thấy, cứ một trăm người, chín mươi chín người đã vô lấy đàn bà và đàn ông. Hiếm khi chuyện xảy ra là một người ở vào trong tình yêu.

Khi bạn trong tình yêu, bạn không vô lấy người đàn bà và người đàn bà không vô lấy bạn. Khi bạn trong tình yêu, tình yêu sở hữu cả hai bạn.

Khi bạn trong tình yêu, bạn không sở hữu lẫn nhau. Bạn không sở hữu - không sở hữu chút nào. Và khi bạn trong tình yêu, bạn không nghĩ về tận hưởng; nó có đó. Mọi suy nghĩ về tận hưởng tồn tại bởi vì nó không có đó, nó bị thiếu.

Niềm vui là cái gì đó xảy ra như hậu quả; nó không phải là kết quả. Bạn không thể làm nỗ lực nào để mà vui sướng. Bạn có thể đi vào hoạt động nào đó sâu sắc đến mức bạn quên mất bản thân mình, và niềm vui nảy sinh. Niềm vui nảy sinh chỉ khi bạn không có. Đây là điều Phật nói - khi cái ngã biến mất thì niềm vui nảy sinh.

Cái ngã có thể biến mất trong thiền. Cái ngã có thể biến mất trong yêu. Cái ngã có thể biến mất trong lời cầu nguyện. Cái ngã có thể biến mất trong điệu vũ, trong ca hát và trong việc vẽ. Cái ngã có thể biến mất ở bất kì chỗ nào nếu bạn hoàn toàn bị mất hút vào trong bất kì hoạt động nào, và hoạt động lại sâu sắc tới mức bạn không còn là người làm ở đó nữa; bạn đã trở thành một với nó. Điều đó thỉnh thoảng xảy ra.

Một lần một thanh niên tới tôi. Anh ta là vận động viên chạy giỏi, nhà vô địch chạy, và anh ta đã hỏi tôi cách thiền, và anh ta sùng sục với năng lượng thế. Anh ta là vận động viên chạy lớn, và anh ta nói, 'Khi tôi ngồi, và thầy lại bảo tôi ngồi im lặng, tôi không thể ngồi được; năng lượng nhiều quá. Có khả năng nào cho tôi để trở nên mang tính thiền được không?'

Tôi nói, 'Bạn quên chuyện thiền đi. Bạn chạy, và bạn bỏ bản thân mình vào việc chạy. Một ngày nào đó việc thiền sẽ xảy ra.'

Anh ta nói, 'Thầy nói gì thế? Chỉ bằng việc chạy thôi sao? Đã bao giờ có ai trở thành phật chỉ bằng việc chạy không?'

Tôi nói, 'Có chứ, có khả năng đấy. Bởi vì người ta có thể trở thành vị phật trong bất kì hoạt động nào.'

Anh ta nói, 'Tôi sẽ thử.'

Sau một tuần anh ta tới và anh ta nói, 'Không thể nào tin nổi. Tôi thậm chí không thể nào tin được rằng điều đó đã xảy ra. Cái gì đó cực kì đẹp đã xảy ra. Tôi đã chạy, tôi đã đi nhanh nhất có thể được. Và như thầy đã nói, tôi đã hoàn toàn quên mất bản thân mình. Tôi đã không trình diễn, đó không phải là cuộc thi. Tôi đơn giản ở trong nó... mặt trời chiếu vào người tôi, mưa rào lên tôi, gió sáng thổi, chim hót, và bờ sông trống vắng. Và tôi cứ chạy và chạy.

'Và dần dần tôi bắt đầu rơi vào nhịp điệu với dòng sông, với gió thoảng, với cây cối. Và bỗng nhiên, vâng, nó có đó. Tôi tràn đầy niềm vui thế.

Tôi chưa bao giờ vui sướng thế. Osho ơi hãy nói cho tôi, có phải nó đã thực sự xảy ra không? Bởi vì tôi không thể tin được rằng chỉ bởi việc chạy thôi... và tôi đã chạy bao nhiêu năm nay rồi mà nó chưa bao giờ xảy ra.' Anh ta đã không làm mất bản thân mình; việc chạy đã là việc biểu diễn.

Bây giờ, một trong những điều kì diệu nhất đang xảy ra ở phương Tây - mọi người đang làm ngay cả tình yêu cũng thành biểu diễn. Họ đọc Các thầy và Johnson, và họ đọc Kinsey và những báo cáo của ông ta, và họ đọc cái gọi là các nhà nghiên cứu dục vĩ đại khác, và bây giờ họ đang cố gắng biểu diễn.

Họ cứ nhìn xem liệu đàn bà có cực thích hay không, liệu cô ấy có nghĩ rằng người đàn ông này là người đàn ông vĩ đại nhất trên thế giới hay không. Và đàn bà cũng nghĩ theo cùng cách đó - nhìn xem liệu cô ấy có đáp ứng cho người đàn ông và cho anh ta niềm cực lạc lớn lao hay không. Bây giờ cả hai đều đang biểu diễn và toàn thể sự việc bị phá huỷ. Bây giờ họ đơn giản đóng kịch, họ không hơn thế trong điều đó.

Ở phương Tây, thế kỉ này đang tỏ ra là thế kỉ tồi tệ nhất cho tình yêu. Và họ nói quá nhiều về tình yêu, và biết bao nhiêu sách có đó - nhưng cái gì đó đang bị thiếu. Tình yêu trở thành sự biểu diễn.

Tôi đang nói với bạn rằng ngay cả một việc như chạy, nếu nó không còn là biểu diễn, nó sẽ cho bạn niềm cực lạc mà tình yêu có thể cho, và cùng

cực lạc mà thiên có thể cho. Ngay cả lau sán, bạn cũng có thể đạt tới samadhi.

Sarita cứ lau sán. Tôi hi vọng một ngày nào đó cô ấy sẽ đạt tới samadhi của mình qua việc lau dọn. Cô ấy đang đi dần tới nó. Thỉnh thoảng cô ấy thậm chí bỏ lỡ bài nói của tôi bởi vì cô ấy phải lau dọn, và cô ấy tận hưởng việc lau dọn nhiều tới mức tôi nói, 'Được, bạn bỏ lỡ bài nói. Bạn sẽ không bỏ lỡ tôi.'

Ngay cả một hoạt động bình thường - hoạt động rất bình thường - cũng có thể có tầm quan trọng mệnh mông một khi bạn hoàn toàn bị mất hút vào trong nó. Đừng là người trình diễn.

Nó muốn vồ lấy các cô gái và tận hưởng dâm dục. Nếu bạn vồ lấy cô gái bạn sẽ có cái xác trong tay mình, không phải là thân thể con người. Bạn có thể làm tình với cái xác. Đã từng có những người... Tương truyền rằng khi Cleopatra chết, một số kẻ ngu xuẩn đào cô ấy ra khỏi mồ và hiếp cô ấy... với cái xác chết. Nhưng điều này không kì lạ thế. Như tôi thấy, nhiều người vẫn đang làm điều đó. Điều đó không phải là rất kì lạ gì đâu. Cleopatra cực kì đẹp, và đàn ông lại ngu xuẩn.

H. G. Wells đã viết rằng nếu Cleopatra mà có cái mũi nhỏ hơn chút ít, toàn thể lịch sử nhân loại chắc đã khác rồi. Đàn ông là những kẻ ngu xuẩn tới mức toàn thể lịch sử có thể khác đi nếu như Cleopatra mà có chiếc mũi nhỏ hơn. Nó phải vậy đấy; H. G. Wells là phải. Toàn thể lịch sử chắc phải đã khác rồi. Và một số kẻ ngu xuẩn đã hãm hiếp xác chết.

Nhưng điều này đang xảy ra trên qui mô rất lớn. Nếu người đàn bà của bạn không sẵn sàng yêu bạn trong khoảnh khắc đó... có thể cô ấy là vợ bạn đấy; điều đó chẳng làm cho sự việc thành chắc chắn... nếu cô ấy không sẵn sàng từ trái tim riêng của mình nếu cô ấy không tuôn chảy trong nó, thì bạn đang làm tình với thân thể chết đấy. Nếu người đàn ông của bạn không sẵn sàng, bị lôi vào trong nó, làm mất bản thân mình vào trong nó, thì bạn đang làm tình với thân thể chết đấy.

Bạn nó thể vô lấy, nhưng bạn sẽ không bao giờ đạt tới được người đàn bà. Người đàn bà hay đàn ông không bao giờ có thể bị vô ấy. Và bạn có thể cố gắng tận hưởng và bạn sẽ chỉ bị thất vọng thôi, bởi vì không ai đạt tới bất kì niềm vui sướng nào bằng việc thử điều đó. Vui sướng tới như cái bóng. Toàn thể nỗ lực là lỗ bịch.

Đề tôi kể cho bạn một giai thoại: Mulla Nasruddin và vợ anh ta đi xem ba lê. Anh ta đột nhiên bắt đầu cười phá lên. Chị vợ hỏi, 'Sao thế?'

'Anh chỉ tự hỏi khán giả sẽ làm gì nếu anh bỗng nhiên nhảy lên sân khấu, vô lấy một trong các cô gái, đề cô ấy xuống và làm tình mạnh bạo với cô ấy,' anh ta nói.

Chị vợ nghĩ một chút rồi bắt đầu cười to. Anh ta hỏi, 'Sao thế?'

'Em đang nghĩ,' cô ấy nói, 'anh sẽ làm gì nếu khán giả đứng dậy hoan hô anh và la hét đòi diễn lại lần nữa. Nếu khán giả la hét, “Làm lần nữa đi!” anh sẽ làm gì?'

Điều đó sẽ thực sự lỗ bịch. Cuộc biểu diễn thật lỗ bịch. Đừng là người biểu diễn.

Đừng bao giờ nghĩ tới việc vô lấy người đàn bà hay đàn ông. Hãy yêu - tình yêu là đẹp. Nhưng yêu cần sự biến đổi vô cùng trong bạn, bởi vì nó là việc buông xuôi. Bạn phải buông xuôi, bạn phải kính trọng. Bạn phải tôn kính người khác, bản thể người đó. Tình yêu là lời nguyện. Và nếu dục xảy ra như một phần của tình yêu, dục mang tính tâm linh. Thế thì dục không còn là dục nữa, thế thì nó là niềm cực lạc tâm linh. Nó mang tính thiên và tính nguyện.

Nhưng thầy đã nói rằng với cả cuộc đời năng lượng này đã đi xuống; thời gian cho thay đổi. Nó muốn nổi đoá và phát rộ khi được nửa cốc thay vì cả cốc sữa đầy.

Chính bản chất của ham muốn là như vậy, và bạn đang xử trí nó theo cách rất ngu xuẩn. Hãy cố hiểu bản chất của ham muốn. Tôi không nó hãy

kìm nén nó. Tôi đang nói hãy hiểu nó. Bởi vì kìm nén sẽ không có tác dụng. Thực tế, kìm nén đã đem bạn tới giai đoạn này.

Người hỏi phải đã từng kìm nén. Hãy xem, anh ta đã kìm nén ham muốn tự nhiên của mình nhiều tới mức chúng đã trở nên bị biến chất. Bây giờ anh ta nghĩ điều đó là con người bản chất của mình. Nó chẳng là gì ngoài con người bị kìm nén của anh ta. Thế thì bạn có thể cứ tiếp tục mãi trong đầu mình, cứ chơi đi chơi lại cùng những ham muốn bị kìm nén. Và điều đó sẽ không đáp ứng cho bạn.

Tôi không nói hãy mang tính kìm nén. Tôi nói hãy có kỹ năng, hãy nhận biết.

Chuyện xảy ra: Khi Syble đến tuổi hai mươi tám mà không có tương lai lấy được chồng, mẹ cô ấy căn dặn với cô ấy để phải đăng một quảng cáo vào cột hôn nhân. Lời quảng cáo viết: Nữ thừa kế trẻ tuổi xinh xắn đang tìm vị hôn phu kiểu quý ông liều mạng, người muốn đi tới mọi chỗ xa nhất.

Sau khi phân quảng cáo được đăng, người mẹ bồn chồn hỏi, 'Thế nào, có câu trả lời nào không?'

'Có mỗi một câu trả lời thôi ạ,' cô con gái trả lời. 'Ai viết nó?' bà mẹ hỏi.

'Con sẽ không nói với mẹ đâu,' cô gái nói.

'Nhưng đây là ý tưởng của mẹ,' người mẹ quát lên, 'và mẹ nhất định muốn biết.'

'Thôi được,' cô con gái nói, 'mẹ đã hỏi điều đó. Đây là từ bỏ.'

Nếu bạn cứ kìm nén, thế thì điều đó sẽ trở thành ngày một xấu hơn. Và trong tuổi già tất cả mọi kìm nén của bạn trở thành rất mạnh - bởi vì bạn trở nên yếu và những kìm nén của bạn báo thù.

Tôi không nói hãy kìm nén. Tôi nói hãy hiểu. Chỉ nếu hiểu biết có thể có ích, thế thì nó mới tốt. Và hiểu biết mới có ích.

Hãy thiền về tâm dục của mình. Hãy thấy nó thật xuyên thấu. Hãy để nó trở thành trong suốt. Và điều thứ ba được cần tới là - ít nhất hãy làm cho tâm dục của bạn thành bình thường. Hãy để cho nó là dục. Đừng nghĩ dưới dạng vô lý. Hãy lắng mạn hơn chút ít. Đừng hung hăng và bạo hành thế. Hãy thơ ca hơn chút ít về cuộc sống, và duyên dáng hơn chút ít.

Trước hết hãy để cho tâm dục của bạn đi tới điểm bình thường của dục, và thế rồi hãy để cho dục của bạn đi theo tình yêu của bạn. Đừng bao giờ đặt dục lên trước tình yêu. Tình yêu nên là lực dẫn lái và dục nên đi theo nó.

Và một khi bạn đã làm điều này nhiều, bạn đang trên con đường đúng đấy. Chẳng mấy chốc bạn sẽ hiểu ra rằng bất kì điều gì bạn đã từng gọi là cái ta bản chất của mình đều chỉ là cái ta bị kìm nén của bạn mà thôi. Và một khi cái ta bị kìm nén đó bị xua tan, bị khử bỏ, và bạn đã trở thành tự nhiên, lành mạnh, toàn thể, thế thì lần đầu tiên cái ta bản chất của bạn sẽ đi vào tầm nhìn của bạn.

Cái ta bản chất là thượng đế bên trong nhất của bạn. Cái ta bản chất chính là chân lí. Cái ta bản chất là vô ngã.

126. Đề phòng ham muốn

Này các sư, hãy lánh xa đam mê.

Hãy vứt bỏ việc ham muốn. Việc ham muốn của chúng ta tích lũy lại mọi thứ. Việc ham muốn của chúng ta trở thành việc diễn giải của chúng ta về mọi thứ. Bạn càng ham muốn, bạn sẽ càng khốn khổ, bởi vì bạn càng ham muốn, càng nhiều thứ sẽ là sự trông đợi của bạn. Bạn càng ham muốn, bạn sẽ càng ít biết ơn hơn, bởi vì bạn càng nhiều ham muốn, bạn sẽ càng cảm thấy con người đề nghị và thương để quyết định. Bạn càng ít ham muốn, bạn sẽ càng biết ơn hơn, bởi vì bạn càng ít ham muốn, bạn sẽ càng thấy nhiều hơn bao nhiêu thứ đã được trao mà không có việc ham muốn, không có đòi hỏi. Nếu bạn không ham muốn chút nào, bạn sẽ trong sự biết ơn vô cùng, bởi vì biết bao nhiêu thứ đã được cho rồi. Cuộc sống là món quà thế... nhưng chúng ta cứ đi cùng tâm trí mình.

Tôi đã nghe: Một người được cho là người lười nhất trong nước và một cách tự nhiên đã dành hầu hết thời gian của mình cho việc ngủ. Người đó thụ động thế và vô dụng tới mức vào một lúc mọi người trong thị trấn đã nghĩ cũng là ý tưởng hay mà đem chôn anh ta mặc cho anh ta sống hay chết.

Họ đã làm một chiếc quan tài thô, đem nó tới nhà anh ta, để anh ta vào trong đó mà không có phản đối gì từ gia đình anh ta, và bắt đầu nghi lễ chôn những vắn dùng để đưa ra nghĩa địa. Tất nhiên không có sự kháng cự từ anh ta; anh ta lười thế. Anh ta nói, 'Được thôi.' Hay anh ta thậm chí cũng chẳng nói điều đó nữa. Anh ta có thể đã chỉ quan sát điều đang diễn ra.

Nhưng trước khi họ tới nghĩa địa, họ bị một người lạ chặn lại, người này đã nghe nói về nghi lễ tàn ác này. Họ bảo cho người lạ là người này đã không làm việc và đã không có đến một hạt ngũ cốc ở chỗ anh ta, và thị trấn phát mêt mội vì phải cung phụng thức ăn cho anh ta. 'Thế là đủ lắm rồi,' họ nói, 'và chúng tôi đều chán ngấy.'

'Nếu các ông giữ lại người đó, tôi rất vui được cho người đó một xe ngũ cốc,' người lạ nói. Trước khi dân thị trấn có thể đáp lại, cái đầu thò ra khỏi

cổ quan tài, và người gần chết hỏi, 'Ngũ cốc đó đã được bóc vỏ chưa?'

Người lười này lo nghĩ về hạt ngũ cốc - liệu nó đã được bóc vỏ hay là chưa. Người đó sẵn sàng chết, nhưng nếu người đó phải bóc vỏ ngũ cốc, thế thì đó là cố gắng quá nhiều.

Người đó, bị bao quanh bởi sự lười biếng, nhìn vào mọi thứ qua sự lười biếng của mình. Sự lười biếng của người đó trở thành cách diễn giải của người đó về mọi sự.

Nếu bạn buồn ngủ, bạn sẽ nhìn cuộc sống với đôi mắt buồn ngủ, một cách tự nhiên thôi.

Và nếu bạn bỏ lỡ cuộc sống, điều đó là tự nhiên - bởi vì cuộc sống là có thể chỉ nếu mắt bạn đầy sống động, nếu mắt bạn toả sáng với cuộc sống. Nếu bạn nhìn cuộc sống bằng con mắt sống động, có sự gặp gỡ, có giao cảm.

Chúng ta sống bị bao quanh bởi những đám mây ham muốn. Thế thì những ham muốn đó trở thành cách diễn giải của chúng ta. Thế thì chúng ta cứ nghĩ theo những ham muốn đó.

Chuyện xảy ra: Đương đơn xin việc liên quan tới đập nước phải qua một kì thi viết, câu hỏi thứ nhất trong đó là: Thủy điện nghĩa là gì?

Mulla Nasruddin, một trong các đương đơn cho việc này, nhìn vào câu hỏi này, rồi viết ngược lại nó: Điều đó nghĩa là tôi không kiếm được việc này.

Bất kì nghĩa gì chúng ta gán cho cuộc sống, chúng ta đều gán nó cho cuộc sống. Và Phật đang nói nếu bạn muốn biết ý nghĩa thực của cuộc sống, thế thì bạn phải vứt bỏ việc gán mọi nghĩa cho nó. Thế thì đạo tự hiển lộ chính nó. Thế thì cuộc sống mở ra cánh cửa bí ẩn của nó. Bạn đừng việc gán nghĩa cho nó - ham muốn của bạn là gán nghĩa cho nó; họ đang định nghĩa cái không thể định nghĩa được. Và nếu bạn vẫn còn bị che mờ bởi ham muốn của mình, bất kì cái gì bạn biết cũng đều không là gì ngoài việc mơ của bạn. Đó là lí do tại sao chúng ta nói ở Ấn Độ rằng cuộc sống này, cái

gọi là cuộc sống này đã được sống qua ham muốn, là ảo vọng maya, nó là điều ảo thuật. Bạn tạo ra nó, bạn là nhà ảo thuật. Nó là ảo vọng maya của bạn, ảo thuật của bạn.

Chúng ta không sống trong cùng thế giới, hãy nhớ. Chúng ta sống trong các thế giới tách biệt, bởi vì chúng ta không sống trong cùng ham muốn. Bạn phóng chiếu ham muốn của mình, hàng xóm của bạn đang phóng chiếu ham muốn của người đó. Đó là lí do tại sao khi bạn gặp một người và bạn muốn sống với một người, với người đàn bà hay với người đàn ông hay với người bạn, khó khăn lại nảy sinh. Đó là sự va chạm giữa hai thế giới.

Mọi người đều tốt khi ở một mình. Ở cùng nhau, cái gì đó đi sai. Tôi chưa bao giờ bắt gặp một người sai, nhưng hàng ngày tôi đều bắt gặp, tôi phải theo dõi và nhìn và quan sát mỗi quan hệ sai. Tôi chưa bao giờ bắt gặp người sai, nhưng hàng ngày tôi đều bắt gặp mỗi quan hệ sai.

Dường như là hầu hết mọi mối quan hệ đều sai. Bởi vì hai người sống trong hai thế giới ham muốn, họ có các thế giới ảo thuật riêng của mình. Khi họ tới với nhau những thế giới này va chạm nhau.

Chuyện xảy ra: Một đêm Mulla Nasruddin đang ngồi bên đống lửa và vợ anh ta ngồi bên kia. Giữa họ mèo và chó cũng nằm, lười biếng hấp háy mắt nhìn vào ngọn lửa. Chị vợ đánh bạo đưa ra nhận xét này, 'Bây giờ anh yêu, anh hãy nhìn con mèo và con chó kia. Xem chúng ở cùng nhau yên bình và yên tĩnh làm sao. Sao chúng ta không thể làm được điều đó?'

'Làm thế được thôi,' Nasruddin nói, 'nhưng em hãy thử buộc chúng lại với nhau và xem điều gì sẽ xảy ra.'

Buộc hai người lại với nhau - đó là điều hôn nhân là gì - và xem điều xảy ra. Bỗng nhiên hai thế giới... Đường như không thể nào hiểu được người đàn bà bạn yêu. Không nên như vậy - bạn yêu cô ấy - nhưng dường như không thể nào hiểu nổi. Không thể nào hiểu nổi người đàn ông bạn yêu. Không nên như vậy - bạn yêu anh ấy - nhưng dường như không thể nào hiểu nổi.

Rất dễ hiểu người lạ, rất khó hiểu người bạn rất gần gũi. Hiểu mẹ bạn, bố bạn, anh bạn, chị bạn, bạn của bạn, là rất khó. Bạn càng gần gũi, càng khó hơn - bởi vì các thế giới đang va chạm.

Những thế giới này bao quanh bạn như vầng hào quang tinh tế. Chừng nào bạn còn chưa vứt bỏ việc sáng tạo ảo thuật này mà bạn cứ nuôi dưỡng, bạn sẽ vẫn còn trong xung đột. Bạn sẽ vẫn còn trong xung đột với mọi người, bạn sẽ vẫn còn trong xung đột với thượng đế. Bởi vì người đó có thế giới riêng của mình, và bạn có thế giới riêng tư của mình. Chúng chưa bao giờ đi đôi với nhau. Bạn phải vứt bỏ tâm tư riêng của mình.

Vứt bỏ tâm tư chính là mọi điều về thiên đàng. Bạn phải vứt bỏ tư duy của mình, ham muốn của mình. Bạn chỉ phải hiện hữu, và bỗng nhiên mọi thứ lại rơi vào trong cái toàn thể hữu cơ, trở thành sự hài hoà.

Và những ham muốn này là gốc rễ của bóng tối bao quanh bạn. Những ham muốn này là sự hỗ trợ, là nền tảng của bóng tối bao quanh bạn.

Những ham muốn này là cản trở không cho phép bạn trở nên tỉnh táo.

Hãy đề phòng về những ham muốn này. Và hãy nhớ - từ 'đề phòng' nghĩa là nhận biết. Đó là cách duy nhất. Nếu bạn thực sự muốn loại bỏ những ham muốn này, đừng bắt đầu tranh đấu với chúng. Bằng không bạn sẽ bỏ lỡ lần nữa. Bởi vì nếu bạn bắt đầu tranh đấu với ham muốn của mình, điều đó nghĩa là bạn đã tạo ra một ham muốn mới - được vô ham muốn. Bây giờ ham muốn này sẽ va chạm với các ham muốn khác. Điều này đang làm thay đổi ngôn ngữ; bạn vẫn còn như cũ.

Đừng bắt đầu tranh đấu với ham muốn. Khi Phật nói, Này các sư, hãy lánh xa đam mê, ông ấy không ngụ ý hãy tranh đấu với đam mê. Bởi vì bạn có thể tranh đấu chỉ nếu có thương, nếu bạn sẽ đạt được cái gì đó. Thế thì lần nữa ham muốn đã nảy sinh - một hình bóng mới, một hình dạng mới, nhưng vẫn cùng ham muốn cũ thôi. Đừng tranh đấu, hãy nhận biết.

Hãy đề phòng ham muốn. Hãy trở nên mang tính quan sát hơn, tỉnh táo hơn. Và bạn sẽ thấy - bạn càng tỉnh táo, ham muốn càng ít có đấy. Gợn sóng bắt đầu rút xuống, các con sóng bắt đầu biến mất. Và một ngày, bỗng

nhiên... bất kì khoảnh khắc nào điều đó cũng có thể xảy ra, bởi vì tất cả mọi khoảnh khắc đều có tiềm năng như bất kì khoảnh khắc nào khác. Không có khoảnh khắc tốt lành cho nó xảy ra. Nó có thể xảy ra vào bất kì khoảnh khắc bình thường nào, bởi vì tất cả mọi khoảnh khắc đều tốt lành. Không có nhu cầu cho nó xảy ra dưới gốc cây bồ đề. Nó có thể xảy ra dưới bất kì gốc cây nào, hay thậm chí chẳng có cây nào. Nó có thể xảy ra dưới mái nhà bạn. Nó có thể xảy ra ở bất kì đâu... bởi vì thượng đế là ở mọi nơi.

Nhưng dần dần hãy trở nên nhận biết. Hãy tạo ra ngày một nhiều nhận biết hơn, hãy thu lấy ngày một nhiều nhận biết hơn. Một ngày nào đó nhận biết tới điểm mà năng lượng nhiều tới mức nó đơn giản bùng nổ. Và trong sự bùng nổ đó, bóng tối biến mất và ánh sáng hiện hữu. Ngay lập tức bóng tối biến mất, ngay tức khắc bóng tối biến mất - và ánh sáng hiện hữu. Và ánh sáng đó là sự chiếu sáng riêng của bạn, cho nên bạn không thể làm mất nó được. Một khi đã được biết tới, nó trở thành kho báu vĩnh hằng.

128. Ham muốn vì yêu là gì?

Tất cả các ham muốn có là một không? Ham muốn vì yêu của tôi là gì?

Theo nghĩa tối thượng, mọi ham muốn đều là một - bởi vì ham muốn nghĩa là bạn không bằng lòng với chính mình như bạn hiện thể. Ham muốn là không bằng lòng.

Về thực chất, ham muốn là khao khát cái không có đó. Về thực chất, ham muốn là phàn nàn chống lại sự tồn tại. Bạn nói: “Đây không phải là cách tôi muốn thể. Đây không phải là ngôi nhà tôi muốn sống trong, và đây không phải là người đàn bà tôi muốn yêu và được yêu. Đây không phải là thể giới, đây không phải là xã hội, đây không phải là thân thể, đây không phải là tâm trí mà tôi có thể bằng lòng được.”

Ham muốn nghĩa là không bằng lòng, và ham muốn nghĩa là hi vọng vào tương lai - rằng ở đâu đó phải có nơi mà mọi thứ sẽ hài hoà với bạn. Ham muốn nghĩa là “Tôi không hài hoà với thể giới như nó đang đây, cho nên tôi hi vọng một thể giới khác mà với nó tôi có thể hài hoà được.” Nhưng bạn sẽ không hài hoà ở bất kì đâu được, bởi vì mọi lúc bạn chỉ học mỗi một điều, và đó là không trong hài hoà.

Hôm qua bạn đã không trong hài hoà, hôm kia bạn đã không trong hài hoà. Thời niên thiếu đã không có hài hoà giữa bạn và thể giới. Thời thanh niên bạn đã không trong hài hoà. Thời già lão bạn đang không trong hài hoà. Và bạn lại hi vọng: “Ngày mai mình sẽ hài hoà với mọi thứ và mọi thứ sẽ hài hoà với mình.” Và toàn thể cuộc sống lại bị khép vào kỉ luật, bị huấn luyện, để không trong hài hoà. Ngày mai bao giờ cũng là giống hệt như ngày hôm qua.

Trong tiếng Hindi, chúng ta có cùng một từ cho cả hai, cho hôm qua và ngày mai. Đó là cái gì đó rất có ý nghĩa - cùng một từ cho cả hai! Hôm qua chúng ta cũng gọi là kal, và ngày mai chúng ta cũng gọi là kal. Điều đó đơn giản nghĩa là ngày mai của bạn sẽ chẳng là gì ngoài sự lặp lại ngày hôm qua của bạn, tương lai của bạn chẳng là gì ngoài sự lặp lại quá khứ của bạn. Cho

nên đừng chờ đợi tương lai bởi vì thế thì tương lai sẽ chỉ là sự lặp lại của quá khứ.

Vô ham muốn nghĩa là ở đây và bây giờ, bằng lòng: bất kì điều gì cũng đều tốt cả; bất kì điều gì đang xảy ra cũng đều là cách duy nhất cho mọi sự hiện hữu - không có cách khác, nó không thể khác được. Đây chính là cách thức cuộc sống hiện hữu và cuộc sống được ngụ ý là hiện hữu.

Bỗng nhiên bạn được bao quanh bởi an bình.

Bạn hãy nhìn: chính khoảnh khắc này tôi có thể thấy an bình đang bao quanh bạn. Khoảnh khắc này ở cùng tôi, không có hôm qua, không ngày mai. Quá khứ không có đó, tương lai không có đó - bạn chỉ ở đây bây giờ. Cái bây giờ này, cái ở đây này, đây là điều vô ham muốn nghĩa là gì. Bạn chỉ hạnh phúc ở cùng với tôi.

Đây là cách sống toàn bộ cuộc sống của bạn. Hãy để đây là pháp, dhamma của bạn - là Đạo. Từng khoảnh khắc, bất kì cái gì hiện hữu, hãy tận hưởng nó, mở hội nó, hãy cảm thấy biết ơn nó.

Cho nên, chung cuộc, mọi ham muốn đều là một, bởi vì bản chất của ham muốn là một. Nhưng nếu chúng ta không nghĩ về ý nghĩa tối thượng của ham muốn, thế thì có sự khác biệt, thế thì có nhiều khác biệt.

Bạn đã hỏi: “Ham muốn vì yêu của tôi là gì?”

Bây giờ ham muốn vì yêu có thể có ba nghĩa - điều đó tùy thuộc vào bạn. Nghĩa tối thượng chắc chắn là một nghĩa, và nghĩa đó là ở chỗ bạn không hạnh phúc với bản thân mình. Bạn nghĩ bạn sẽ hạnh phúc với ai đó khác. Bây giờ điều này là ngu xuẩn, bây giờ điều này là không thể được. Bạn không hạnh phúc với ngay cả bản thân mình chứ gì? Làm sao bạn có thể hạnh phúc với ai đó khác được? Và bạn có thể xoay xở để ai đó khác sống với bạn chỉ nếu người đó không hạnh phúc với chính mình - bằng không, sao người đó lại bận tâm tới bạn?

Bạn có thể xoay xở và thuyết phục ai đó sống với bạn chỉ bởi vì người đó cũng trong cùng cái bẫy của ham muốn. Bây giờ hai người không hạnh phúc gặp nhau. Bạn đang đòi phép màu - phép màu không xảy ra. Hai

người không hạnh phúc gặp nhau không thể làm cho nhau hạnh phúc được; họ sẽ trở thành bất hạnh gấp đôi, có thể thôi. Đây là số học đơn giản. Họ sẽ trở nên rất, rất không hạnh phúc. Trong thực tế không hoài nghi gì nữa, bất hạnh của họ sẽ được nhân lên bởi vì những cái bất hạnh của họ sẽ va chạm nhau. Họ sẽ giận dữ nhau. Họ sẽ trả thù nhau. Họ sẽ nghĩ người kia đã là kẻ lừa dối, bởi vì “người kia đã hứa với mình một vườn hồng, mà dường như chẳng có khả năng nào chuyển giao cả.”

Mọi lời hứa đều chứng tỏ là giả dối - bởi vì từ bất hạnh làm sao bạn có thể hứa hẹn được? Từ bất hạnh làm sao bạn có thể cho được? Bạn không có nó ngay chỗ đầu tiên, làm sao bạn có thể chia sẻ được? Bạn chia sẻ chỉ cái bạn có. Nếu bạn hạnh phúc, bạn chia sẻ hạnh phúc. Nếu bạn bất hạnh, bạn chia sẻ bất hạnh. Nếu bạn buồn, bạn chia sẻ nỗi buồn.

Cho nên bạn hỏi tôi: “Ham muốn vì yêu của tôi là gì?” Điều đó sẽ tùy thuộc vào bạn.

Điều thứ nhất: nó có thể chỉ là ham muốn dục. Điều đó là đơn giản, không rất phức tạp - rất thô. Trong thực tế, gọi nó là yêu thì không đúng. Nhưng chúng ta gọi mọi thứ là yêu. Ai đó nói, “Tôi yêu kem.” Ai đó nói, “Tôi yêu ngôi nhà tôi. Tôi yêu con chó của tôi. Tôi yêu vợ tôi. Tôi yêu vàng!” Cho nên phải làm gì đây?

'Yêu' là một trong những từ bị dùng sai nhiều nhất. Chúng ta dùng nó cho cả nghìn lẻ một thứ. Cho nên khi mọi người cần dục, thì họ gọi nó là yêu. Dục là dạng rất thô sơ của yêu, rất nguyên thủy, chỉ là ABC của yêu. Nó không thể đi rất sâu và không thể rất thoả mãn được. Hay bạn có thể thực sự ngụ ý yêu bởi 'yêu'. Thế thì điều đó nghĩa là bạn là người hạnh phúc và bạn sẽ muốn chia sẻ hạnh phúc của mình. Bạn bị nặng gánh với hạnh phúc của mình.

Khi tình yêu của bạn mang nghĩa dục, bạn đơn giản bị nặng gánh với năng lượng dục và bạn muốn xả nó ra. Nó sẽ là việc làm nhẹ nhõm. Bạn muốn ai đó giúp bạn xả nó ra. Tình yêu dục là rất vật lí.

Nếu bạn thực sự ngụ ý yêu là 'yêu' thế thì bạn phải hạnh phúc, bằng lòng, vui mừng trong cuộc sống của mình. Thế thì lễ hội là cần thiết trong trái tim

bạn, để cho bạn có thể chia sẻ. Đây là việc chia sẻ của trái tim. Dục là việc chia sẻ của thân thể: yêu là việc chia sẻ của trái tim.

Và vẫn còn có khả năng khác tôi gọi là cầu nguyện. Khi bạn đã vượt ra ngoài trái tim, toàn bộ bản thể bạn trong nhu cầu sâu sắc để nở hoa, bùng nổ, cần được chia sẻ, thì đó là cầu nguyện.

Dục tồn tại giữa hai thân thể; nó có thể tồn tại ngay cả với thân thể chết. Đó là điều xảy ra khi bạn tới với kẻ mãi dâm. Kẻ mãi dâm không có đó; chỉ thân thể là có đó. Gái mãi dâm làm thân thể cô ấy sẵn có cho bạn, còn cô ấy đơn giản thoát khỏi thân thể - bởi vì cô ấy chưa bao giờ yêu bạn cả, làm sao cô ấy có thể ở đó được? Cô ấy trở nên vắng mặt. Đó là toàn bộ nghệ thuật để là gái mãi dâm. Cô ấy trở nên vắng mặt với bạn; cô ấy đơn giản quên hết về bạn. Cô ấy có thể bắt đầu nghĩ tới bạn trai của mình; cô ấy có thể tạo ra một giấc mơ về người bạn trai của mình, và cô ấy sẽ hoàn toàn quên bạn đi và để thân thể cho bạn sử dụng. Đây là thân thể chết. Bạn có thể dùng nó, nhưng nó chỉ là phương tiện. Việc đây là xấu, việc đây là cực kì xấu, làm tình với thân thể chết.

Nhưng tôi không nói rằng điều đó chỉ xảy ra với kẻ mãi dâm - điều đó có thể xảy ra cho bạn với vợ bạn. Vợ bạn có thể không có đó. Nếu tình yêu không có đó, thì làm sao cô ấy có thể có đó được? Vợ bạn có thể không hiện diện với bạn khi bạn đang làm tình với cô ấy; hay, chồng bạn có thể không hiện diện ở đây. Anh ấy có thể chỉ hoàn thành nghĩa vụ.

Thế nữa đây cũng là mãi dâm. Có thể hôn nhân là một loại mãi dâm lâu dài, thể chế hơn, thuận tiện và an toàn hơn, nhưng sự khác biệt không về chất - có thể về lượng, nhưng không về chất.

Bất kì khi nào bạn yêu một người và người đó không hiện diện, bạn yêu một người và bạn không hiện diện, thì chỉ thân thể có đó. Đây là một thứ máy móc. Khi bạn yêu một người, bạn phải hiện diện với người đó; bạn phải hiện diện với sự hiện diện của người đó. Hai sự hiện diện gặp nhau, đan xuyên, hội nhập, và có niềm vui sướng cực kì, có sự an bình, im lặng.

Cho nên nhiều người tôn giáo chống dục bởi vì họ chưa hiểu yêu là gì. Họ đã hiểu yêu chỉ như điều thô thiển đầu tiên - dục. Cho nên họ cứ nói chống lại nó. Họ đã không hiểu về cái đẹp của yêu; họ đã biết chỉ mỗi dục xấu xí. Nếu bạn thấy một thánh nhân nói về dục và chống nó, thì bạn có thể chắc chắn người đó chưa hề biết tới yêu. Và người chưa bao giờ biết tới yêu thì không thể biết tới cầu nguyện được, dù sự giả vờ của người đó có là cái gì - bởi vì dục trở nên được tinh luyện trong yêu, còn yêu trở nên được tinh luyện trong cầu nguyện. Nó là sự phân cấp, nó là cái tháp. Đây là dục và chóp là cầu nguyện, còn ở giữa hai điều này là sự mở rộng của yêu.

Khi các bạn hiện diện cùng sự hiện diện của người kia, và được thoả mãn trong sự hiện diện này, và hạnh phúc trong sự hiện diện này, có chia sẻ. Yêu có thể trở thành dục, yêu có thể có chiều hướng dục nữa, nhưng thế thì dục được thăng hoa, thế thì bản thân dục không còn thô nữa, thế thì bản thân dục đã đi tới chiều cao mới. Thế thì nó có phẩm chất khác cho nó.

Khi bạn yêu một người và dục xảy ra tự phát, chỉ như việc chia sẻ - không phải là có tham lam gì về nó, không phải là bạn đã ham muốn nó, không phải là bạn đã lập kế hoạch nó, không phải là nó đã trong tâm trí bạn, nó chưa có đó chút nào - bạn chỉ chia sẻ sự hiện diện, và từ sự chia sẻ đó ngay cả thân thể cũng bắt đầu gặp gỡ và hội nhập vào nhau, thế thì dục cũng khác.

Trong yêu, dục hoặc biến mất hoặc được biến đổi. Ban đầu nó được biến đổi, thế rồi dần dần nó biến mất. Thế thì nảy sinh phẩm chất khác, cao hơn của yêu - đó là cầu nguyện. Trong cầu nguyện không dục nào còn lại. Yêu ở giữa cầu nguyện và dục.

Trong yêu, cả hai đều là các khả năng: yêu có thể lan toả tới chính gốc rễ, tới dục; và đôi khi yêu dâng lên tới đỉnh của cầu nguyện. Yêu một người, đôi khi bạn có thể yêu theo cách dục, và đôi khi bạn có thể yêu theo cách cầu nguyện. Yêu sẽ lan toả tới cả hai bờ. Yêu là dòng sông; nó chạm vào cả hai bờ. Đôi khi ngay cả thân thể, và đôi khi người này sẽ hoá thân đến mức bạn sẽ thấy thượng đế. Chừng nào tình yêu của bạn còn chưa bắt

đầu cảm thấy sự hiện diện của người kia như điều thiêng liêng, thế thì không có cầu nguyện.

Khi bạn đi tới cầu nguyện, dục hoàn toàn biến mất. Từ cầu nguyện không còn rơi xuống dục nữa, điều đó là không thể được. Cầu nguyện là bờ bên kia. Từ dục không có tiếp xúc với cầu nguyện - dục là bờ bên kia. Chúng tách xa nhau. Chúng gặp nhau trong tình yêu, cho nên yêu là điều phức tạp nhất trong kinh nghiệm con người, bởi vì trong yêu có sự gặp gỡ của hai bên bờ. Trong yêu, vật chất và tâm linh gặp gỡ, thân thể và linh hồn gặp gỡ, đáng sáng tạo và việc sáng tạo gặp gỡ. Bạn đừng bao giờ bỏ lỡ bất kì cơ hội nào để trưởng thành trong yêu.

Nhưng điều đó còn tùy. Bạn hỏi tôi: “Tất cả các ham muốn có là một không? Ham muốn vì yêu của tôi là gì?”

Bạn sẽ phải quan sát. Tôi không thể cho bạn câu trả lời đúng bây giờ được. Bạn sẽ phải quan sát. Hãy rất rõ ràng về cảm giác riêng của mình. Nếu nó là dục, chẳng có gì phải che giấu cả, chẳng có gì phải lo nghĩ cả

- điều đó là tự nhiên. Nó phải nảy sinh từ nguồn tự nhiên đó; bạn phải bắt đầu từ đó. Đừng che giấu nó, đừng hợp lí hoá nó - cứ để nó là bất kì cái gì có đó. Nếu nó là dục, thì nó là dục. Hãy cố gắng hiểu nó. Hãy giúp nó đi tới yêu nhiều hơn - ngày càng hướng tới người, ngày càng ít tới thân thể.

Nếu bạn cảm thấy nó là tình yêu, thế thì hãy giúp nó đi theo chiều hướng cầu nguyện. Thế thì hãy yêu người đó, nhưng nhớ tới Thượng đế. Thế thì hãy ôm lấy người đó, nhưng nhớ tới Thượng đế. Thế thì hãy giữ con người của tình yêu của bạn, bàn tay của người yêu bạn, nhưng nhớ rằng bàn tay đó thuộc vào Thượng đế. Thế thì hãy để việc ghi nhớ này đi ngày một sâu hơn.

Tôi không thể cho bạn câu trả lời được - bạn sẽ phải tìm ra nó. Mà cho dù tôi có trao cho bạn câu trả lời, bạn sẽ diễn giải nó theo cách riêng của mình. Tôi có thể nói về cầu nguyện, nhưng nếu năng lượng của bạn bị mắc kẹt vào dục thì bạn sẽ diễn giải nó theo cách mang tính dục.

Tôi đã nói trong nhiều năm rằng tôn giáo là cây cầu từ dục tới siêu tâm thức. Mọi loại người đã nghe về điều đó. Nhưng người bị ám ảnh với dục,

họ nghĩ: “Rất tốt, vậy là samadhi cũng là dục.” Họ thu samadhi về dục. Nhưng người thực sự tuôn chảy vào samadhi, họ trở nên rất sung sướng cho nên họ nói, “Tốt, vậy là bây giờ không cần kết án cái gì - ngay cả dục cũng có yếu tố của samadhi trong nó. Chúng ta có thể chấp nhận nó, hấp thu nó, và có thể ở sâu trong an bình, bởi vì khi không có xung đột thì có an bình.”

Tôi đã nói với nhiều người, nhưng họ hiểu bao giờ cũng theo cách riêng của họ. Để tôi kể cho bạn một giai thoại trước khi bạn rơi vào giấc ngủ: Mulla Nasruddin tới bác sĩ. Anh ta già lão, lụ khụ, gần như người cổ đại, và anh ta trông rất hom hem. Và bác sĩ nói, “Nasruddin, hãy kể cho tôi về cuộc sống tình yêu của anh, bởi vì dường như là anh đang phí hoài quá nhiều năng lượng.”

Anh ta nói, “Cuộc sống tình yêu của tôi rất đơn giản: bốn lần một tuần tôi làm tình với vợ tôi; bốn lần một tuần tôi làm tình với thư kí của tôi; và bốn lần một tuần tôi làm tình với cô đánh máy của tôi.”

Bác sĩ khiếp hãi. Ông ta nói, “Nasruddin, anh sẽ tự giết mình mất! Đây là lúc anh phải nắm lấy bản thân mình trong tay.” Nasruddin nói, “Thế nữa tôi cũng làm bốn lần một tuần.”

Việc hiểu của bạn là việc hiểu của bạn. Cho dù tôi có nói về cầu nguyện, thì bạn sẽ hiểu thành bất kì điều gì bạn có thể hiểu. Tốt hơn cả là bạn nên quan sát, tốt hơn cả là bạn đi vào tâm trí riêng của mình, sự vận hành của nó.

Chỉ một điều tôi muốn nói với bạn: đừng kết án, đừng bao giờ kết án. Tâm trí kết án sẽ không bao giờ có khả năng hiểu được cuộc sống. Đừng bao giờ đánh giá. Đừng bao giờ tính toán. Hãy chỉ là người quan sát. Bởi vì một khi bạn có đánh giá, bạn không cho phép tâm trí mình cởi mở nó hoàn toàn cho bạn - việc đánh giá của bạn trở thành rào chắn. Nếu bạn đã được thuyết phục rằng dục là tội lỗi, làm sao bạn có thể đối mặt với tính dục của riêng của mình được? Bạn sẽ mặc quần áo cho nó. Bạn sẽ tự dối mình. Bạn

sẽ hợp lí hoá nó. Bạn sẽ tìm ra cách thức và phương tiện và lời nói và triết lí để che giấu nó.

Đừng bao giờ giữ định kiến gì, để cho sự tồn tại của bạn trở thành trong suốt với bạn. Và bất kì cái gì đang có đây, ít nhất là với tôi, mọi thứ đều tốt - bất kì cái gì đang hiện hữu, đều tốt. Nó là tâm trí bạn, nó là thân thể bạn, nó là năng lượng của bạn. Yêu cầu cơ sở là thấy nó một cách rõ ràng, và từ tầm nhìn đó mọi sự bắt đầu chuyển động.

Nếu nó là dục, chẳng có gì phải lo nghĩ cả. Cũng tốt là bạn không phải là người bắt lực - bạn hãy nghĩ về điều đó. Nó là dục, nó là tốt - bạn có năng lượng. Bây giờ bạn có thể dùng năng lượng đó. Bạn đã bao giờ nghe nói về bất kì ai bắt lực mà lại trở nên chứng ngộ không? Tôi chưa từng nghe thấy. Và, hãy tin tôi đi, điều đấy đã không xảy ra - nó không thể xảy ra được. Người bắt lực là người tội nghiệp nhất trên thế giới này bởi vì chứng ngộ không thể xảy ra được cho người đó. Cho dù người đó có cố gắng, thì điều đó cũng không thể nào xảy ra được - bởi vì người đó không có năng lượng ngay chỗ đầu tiên để biến đổi.

Và để tôi nói cho bạn một chân lí khác: rằng bất kì khi nào chứng ngộ xảy ra thì nó xảy ra cho người rất dục - bao giờ cũng thế! Bởi vì nhiều năng lượng... và bạn có thể cười lên nó. Nó đã không xảy ra cho cho cái gọi là người hờ hững - chẳng cái gì xảy ra cho họ cả; họ bị mắc kẹt với sự hờ hững của mình. Điều đó đã xảy ra cho những người rất dục.

Phật rất dục. Ông ấy đã sống một cuộc sống rất dục tính, và từ điều đó mà ông ấy đã trở nên ngày một hiểu biết hơn. Rồi một hôm ông ấy đã trở nên nhận biết về cách ông ấy đã ném đi nhiều năng lượng một cách không cần thiết, ông ấy đã bắt đầu đổi kênh cho năng lượng đó sang hướng khác - hướng tới tình yêu, cầu nguyện, từ bi, thiền.

Nó là cùng năng lượng! Chỉ có một năng lượng trên thế giới và năng lượng đó là năng lượng dục. Ngay cả Thượng đế mà phải tạo ra cái gì đó, ông ấy cũng phải làm việc ấy qua nó. Đứa trẻ được sinh ra, cuộc sống được sinh ra, là từ dục. Bông hoa nở - đấy là năng lượng dục. Chim cu cu cứ hót

một bài ca kì quái - đây là từ năng lượng dục. Bạn cứ nhìn xung quanh mà xem! Toàn thế giới đang rộn ràng với năng lượng dục.

Chỉ có năng lượng dục đang hiện hữu! Dục là chất liệu tạo nên vũ trụ. Cho nên đừng kết án nó. Hãy cười lên những con sóng, những con sóng dục gầm thét, và bạn sẽ bắt đầu cảm thấy những chiều hướng mới, tầm cao mới.

Lỗi vào thứ nhất sẽ là trong tình yêu, và cánh cửa thứ hai sẽ là cầu nguyện. Nhưng bạn có thể bắt đầu chỉ từ nơi bạn đang hiện hữu. Cho nên điều đầu tiên phải tuyệt đối chắc chắn là chỗ bạn đang hiện hữu - và chỉ bạn mới có thể chắc chắn được về nó.

Hãy quan sát... và chú ý. Và nếu bạn không kết án, nếu bạn không biện luận, nếu bạn không nói tốt hay xấu, nếu bạn không là nhà đạo đức khắt khe, nếu bạn đơn giản là người quan sát thuần khiết, bạn sẽ có khả năng thấy - bởi vì nó ở bên trong bạn, chỗ năng lượng của bạn hiện hữu. Và một khi bạn đã biết chỗ nó, hãy bắt đầu làm việc.

Nếu nó đang treo quanh trung tâm dục, thế thì chẳng có gì phải lo cả. Chỉ hãy nhớ một điều: đừng bao giờ làm tình với người bạn không yêu. Đó là truy lạc - bởi vì thế thì bạn sẽ vẫn còn bị ám ảnh với dục. Hãy làm tình với người bạn thực sự yêu, bằng không hãy đợi - bởi vì khi bạn yêu một người, chính tình yêu sẽ kéo năng lượng đó lên. Và một khi năng lượng này đã bắt đầu di chuyển tới tình yêu, tình yêu thoả mãn tới mức ai còn bận tâm tới dục nữa? Dục chưa bao giờ làm thoả mãn cho bất kì ai cả. Nó tạo ra ngày càng nhiều sự không thoả mãn. Dục chưa bao giờ làm mãn nguyện cho bất kì ai - nó không biết tới mãn nguyện.

Hãy có quan hệ dục chỉ khi bạn có mối quan hệ yêu, như vậy yêu và dục trở nên được liên kết. Và yêu là trung tâm lớn lao hơn, trung tâm cao hơn. Một khi dục được móc vào yêu, nó bắt đầu đi lên. Một khi bạn cảm thấy rằng bạn đang yêu, thế thì đừng bao giờ đi cầu nguyện trong đền chùa hay trong đền thờ hay trong nhà thờ - điều đó là ngu xuẩn. Thế thì lần nữa hãy làm cùng điều như bạn đã làm ngay chỗ đầu tiên: cầu nguyện thứ nhất của bạn phải xảy ra với người yêu của bạn. Hoặc trước khi bạn làm tình, hãy để

có cầu nguyện; hay sau khi bạn đã làm tình, hãy để có cầu nguyện; hay - và cách thứ ba là tốt nhất - trong khi bạn làm tình, hãy để có cầu nguyện.

Nếu tình yêu trở nên được gắn với cầu nguyện, thế thì nó có thể được đi kèm, thế thì nó có thể được cầu nguyện kéo lên. Tình yêu phải kéo năng lượng dục lên, và thế rồi cầu nguyện phải kéo năng lượng yêu lên. Một khi bạn đã ở điểm cầu nguyện, sahasrar - hoa sen một nghìn cánh trong đầu bạn - mở ra. Nó chỉ mở tại khoảnh khắc của cầu nguyện.

Đây là ba trung tâm cơ bản: trung tâm dục, trung tâm trái tim, và sahasrar - hoa sen một nghìn cánh. Trung tâm trái tim chỉ là ở lưng chừng, giữa sahasrar và trung tâm dục. Từ trung tâm trái tim các con đường đi tới cả hai trung tâm này. Từ dục không ai có thể nhảy trực tiếp tới sahasrar được; người ta phải đi qua tình yêu, qua trung tâm trái tim. Từ trung tâm trái tim bạn có thể lan toả theo cả hai đường - chẳng có gì sai trong nó cả. Một khi bạn đã đạt tới sahasrar, việc nở hoa tối thượng của hoa sen bên trong bạn, thế thì dục hoàn toàn biến mất. Thế thì không dục nào còn lại nữa.

Trong dục không có cầu nguyện. Trong cầu nguyện không có dục. Trong yêu cả hai gặp nhau và xoắn xuýt. Đó là lí do tại sao tôi cứ lặp lại mãi: Yêu là cánh cửa đi vào trong thế giới này, hay đi vào trong thế giới kia. Yêu là cánh cửa mở ra cả hai đường.

Jesus là phải khi ông ấy nói: Thượng đế là tình yêu. Nhưng tôi muốn nói - và tôi cảm thấy phát biểu của tôi còn tốt hơn phát biểu của Jesus - tôi muốn nói với các bạn: Tình yêu là Thượng đế. Jesus nói: Thượng đế là tình yêu. Tôi nói: Tình yêu là Thượng đế.

Ai đó đã hỏi tôi, một đứa trẻ nhỏ, “Tên bác là gì?” Tôi nói, “Tên tôi là tình yêu.”

Và hãy để điều đó cũng là tên bạn nữa. Một khi bạn hiểu tình yêu là gì, thì bạn đã hiểu cuộc sống. Bạn đã hiểu tất cả những điều cần được hiểu.

128. Ham muốn gây thất vọng

Nhưng bây giờ tôi thấy ông rồi, người làm nhà! Và không bao giờ ông sẽ lại làm nhà cho tôi.

Đây là một trong những lời kinh quan trọng nhất. Hãy thiền về nó, cân nhắc về nó, bởi vì nó cũng đã từng bị hiểu lầm rồi.

Khi Phật nói: Nhưng bây giờ tôi thấy ông rồi, người làm nhà! Nhiều người đã cho rằng ông ấy ngụ ý Thượng đế. Đó là hiểu lầm toàn bộ. Ông ấy không nói về Thượng đế đâu. Khi ông ấy nói: Nhưng bây giờ tôi thấy ông rồi, người làm nhà! Và không bao giờ ông sẽ lại làm nhà cho tôi... ông ấy không nói về Thượng đế đâu, ông ấy đang nói về ham muốn đấy. Từ của ông ấy là TANHA; tanha nghĩa là ham muốn vô ý thức. Ông ấy nói, “Chính bởi vì việc ham muốn vô ý thức của riêng tôi mà tôi đã tạo ra những kiếp sống này. Không ai khác chịu trách nhiệm cả.” Ông ấy nhận toàn thể trách nhiệm lên vai riêng của mình. Đây là việc bắt đầu của con người tôn giáo thực sự; bạn không còn đổ trách nhiệm lên người khác nữa - số phận, Thượng đế, thế này thế nọ.

Theo nghĩa đó, Marx là người chưa chín chắn như bất kì cái gọi là thánh nhân nào, và Freud cũng vậy - bởi vì họ tất cả đều đồng ý một điểm.

Marx nói: Con người khổ bởi vì cấu trúc kinh tế của xã hội. Trách nhiệm được đổ vào cấu trúc kinh tế của xã hội. Hegel nói: Con người khổ vì lịch sử sai trái, quá khứ sai trái. Đây là đổ trách nhiệm lên thượng đế có tên “Lịch sử.” Và với Hegel, lịch sử gần như là Thượng đế: ông ấy hay viết Lịch sử với chữ L hoa - với ông ấy lịch sử là nhân tố tất định nhất.

Còn với Freud, vô thức chịu trách nhiệm. Bạn có thể làm được gì nào? Bạn hoàn toàn bất lực.

Tất cả những người này đều nói rằng bạn hoàn toàn bất lực, bạn không thể làm được gì cả; bạn phải là cách bạn đang là, đây là cách duy nhất bạn có thể là. Bạn là nạn nhân của những lực vĩ đại, chống lại nó bạn không thể thắng được.

Phật nói: Ông có thể chiến thắng, nhưng hãy nhận lấy trách nhiệm lên vai riêng của mình. Chính tâm trí ham muốn riêng của bạn đã tạo ra kiếp sống của bạn. Bánh xe sống và chết này là sáng tạo của riêng bạn. Khi lần đầu tiên bạn nhận ra điều này, bạn bị choáng váng, bị rung chuyển - rung chuyển tới tận gốc. Nhưng dần dần bạn bắt đầu thấy tự do lớn lao trong nó. Bạn bắt đầu hân hoan rằng, “Nếu mình chịu trách nhiệm, thế thì có khả năng cho mình thay đổi toàn thể hình mẫu.”

Nhưng bây giờ tôi thấy ông rồi, người làm nhà! Và không bao giờ ông sẽ lại làm nhà cho tôi. Ông ấy đang nói, “Bây giờ tôi thấy rằng nó là việc ham muốn, việc ham muốn thường xuyên - về điều này, về điều nọ, về tiền bạc, quyền lực, danh vọng, Thượng đế, thiên đường, niết bàn...” Nó là việc ham muốn, bao giờ cũng ham muốn, phóng chiếu bản thân mình vào tương lai, đó là việc tạo ra bánh xe sống và chết của bạn. Và bạn bị nghiền nát giữa hai tảng đá này: sống và chết. Bạn phải tự do khỏi sống và chết.

Đó là nghĩa của Phật về niết bàn: tự do khỏi sống và chết, tự do khỏi ham muốn. Khoảnh khắc bạn tự do khỏi mọi ham muốn... hãy nhớ, tôi nhắc lại, mọi ham muốn. Cái gọi là ham muốn tâm linh, tôn giáo cũng được bao hàm trong nó, không cái gì bị loại trừ. Tất cả các ham muốn đều phải bị vứt bỏ bởi vì mọi ham muốn đều đem tới thất vọng, khổ sở, chán chường. Nếu bạn thành công nó đem lại chán; nếu bạn thất bại nó đem lại thất vọng. Nếu bạn đuổi theo tiền thì chỉ có hai khả năng thôi: hoặc là bạn sẽ thất bại hoặc bạn sẽ thành công. Nếu bạn thành công bạn sẽ bị chán với tiền.

Mọi người giàu đều chán với tiền. Thực tế, đó là cách người giàu được biết tới có thực là giàu không - nếu người đó chán với tiền, nếu người đó không biết phải làm gì với nó. Nếu người đó vẫn khao khát thêm tiền thì người đó còn chưa đủ giàu đâu. Nếu bạn thành công, bạn sẽ chán, bởi vì tiền có đó nhưng không có sự hoàn thành với nó. Tất cả những ảo tưởng đó mà bạn đã mang theo lâu thế - những ảo tưởng đó vì chúng mà bạn đã chịu khổ nhiều thế, đã tranh giành nhiều thế, đã mạo hiểm nhiều thế... Cả đời bạn đã trôi qua kiệt quệ bởi vì những giấc mơ rằng khi bạn có tiền bạn sẽ được hoàn thành. Nhưng khi bạn có nó bạn bỗng nhiên thấy ra cái vô nghĩa

của nó: tiền có đó nhưng bạn vẫn nghèo như xưa - thực tế còn nghèo hơn, bởi vì, trong đối chiếu với tiền, bạn có thể thấy cái nghèo của mình rõ ràng hơn.

Có một câu chuyện của Leo Tolstoy: Một thợ may nghèo có thói quen này trong ba mươi năm cứ mua một vé số hàng tháng, và trong ba mươi năm điều đó đã trở thành thường lệ.

Mỗi tháng ông ấy sẽ mua một vé số. Ông ấy chưa bao giờ trúng xổ số, ông ấy thậm chí đã thôi không nghĩ tới việc mua nữa, nhưng điều đó đã trở thành một nghi lễ cổ: mọi tháng, vào tuần đầu ông ấy sẽ mua một vé.

Nhưng một hôm chuyện xảy ra: một chiếc Rolls Royce lớn bỗng nhiên dừng lại trước nhà người thợ may nghèo. Một người bước ra với một chiếc túi lớn. Người thợ may nghèo không thể nào tin nổi vào mắt mình, bởi vì chưa bao giờ có một chiếc Rolls Royce nào đã dừng lại trước nhà người đó... và người này trông có vẻ giàu! Và người này nói, “Ông hãy vui mừng đi! Ông đã trúng xổ số - đây là một triệu rúp.”

Người này vui mừng khôn xiết. Ông ta khoá cửa tiệm lại, ném khoá xuống giếng - vì bây giờ ông ta chẳng bao giờ cần cái tiệm này nữa, ông ta sẽ chẳng bao giờ mở cái tiệm này ra nữa. Một triệu rúp quá đủ cho mười kiếp sống!

Nhưng trong vòng một năm một triệu rúp đi tong. Ông ta đã mua những chiếc xe lớn nhất, nhà đẹp, gái mãi dâm đắt tiền nhất, thức ăn ngon nhất, quần áo đẹp nhất. Ông ta sống như sa hoàng, hoàn toàn quên lãng sự kiện là tiền đang chảy khỏi tay mình. Sau một năm tất cả đều bị kết thúc. Và không chỉ bị kết thúc, mà ông ta đã từng là người mạnh khỏe, trẻ trung, và trong một năm ông ta đã già đi ít nhất mười tuổi và ông ta đã trở nên yếu và ốm - với tất cả những gái mãi dâm kia và rượu và quá nhiều thức ăn phong phú. Ông ta ốm yếu, già lão, và ông ta phải nhảy xuống giếng để tìm chiếc khoá!

Mọi người phải kéo ông ta ra - ông ta gần như chết đuối - nhưng ông ta đã tìm thấy chiếc khoá và ông ta mở lại cửa tiệm của mình. Cả năm đã

giống như một cơn ác mộng dài. Và ông ta nói, “Thế là đủ rồi! Mình sẽ không bao giờ hỏi về tiền nữa.”

Nhưng lại vẫn từ thói quen cũ ông ta bắt đầu mua vé số mọi tháng. Và sau một năm cùng chiếc xe đó dừng lại... ông ta nói, “Trời đất! mình có phải trải qua tất cả mọi điều đó lần nữa không nhỉ?”

Nếu bạn có tiền, bạn sẽ biết nỗi khổ của nó; nếu bạn không có tiền, bạn biết nỗi khổ của việc không có nó. Cách nào bạn cũng khổ cả. Ham muốn đem lại đau khổ - thành công hay không thành công, ham muốn đem lại đau khổ. Nhưng bạn cứ ham muốn trong hi vọng rằng nó có thể không là vậy với bạn.

Hãy nhớ, cuộc sống không cho phép ngoại lệ nào: qui luật của nó là hợp thức phổ dụng. Bất kì cái gì đúng cho tôi đều đúng cho bạn, bất kì cái gì đúng cho Phật đều đúng cho bạn. Chân lí là một! Bạn không thể hỏi lộ chân lí được, bạn không thể thuyết phục chân lí khác đi chút ít cho bạn. Chân lí là trung lập; nó không là kẻ kính trọng con người. Nó giống như lực hấp dẫn: nó chẳng bận tâm liệu bạn giàu hay bạn nghèo, nổi tiếng hay khét tiếng, được biết hay không được biết. Nếu bạn cứ đi ngược lại luật hấp dẫn bạn sẽ bị gãy xương. Lực hấp dẫn sẽ không xem xét rằng bạn là tổng thống hay thủ tướng của đất nước đâu, hay là kẻ ăn xin; nó không phân biệt. Và cùng điều đó cũng đúng về luật bên trong.

Phật đã phát hiện ra một trong những luật nền tảng nhất: rằng ham muốn bao giờ cũng gây thất vọng. Cho dù bạn thành công trong việc đạt tới mục đích của mình, bạn sẽ bị thất vọng.

Chính bởi vì điều này mà Mỹ bây giờ là nước thất vọng nhất trên thế giới. Họ đã thành công: họ đã tạo ra sung túc, họ đã tạo ra giàu có - về điều nhân loại đã từng mơ ước hàng thế kỉ - và họ bị thất vọng còn hơn người Ấn Độ. Và Ấn Độ là nước nghèo, đói, vậy mà Ấn Độ không thất vọng như nước Mỹ đang vậy. Và lí do là, khi bạn nghèo và đói bạn có thể hi vọng rằng ngày mai mọi sự sẽ tốt hơn, nhưng khi bạn giàu và bạn có tất cả những thứ bạn có thể tưởng tượng được, thì bạn không thể hi vọng được. Ngày mai không thể tốt hơn được - nó đã tốt hơn rồi! Thấy rằng bạn có tất cả mọi thứ bạn

cần, cái gì hơn nữa có thể xảy ra ngày mai? Nhiều nhất bạn sẽ có thêm ít tiền - nhưng nếu số tiền này mà chẳng thể giải quyết vấn đề thì thêm chút nữa sẽ chẳng giúp gì thêm được. Bạn có hai xe - bạn có thể có bốn xe; bạn có hai nhà - bạn có thể có bốn nhà: thay đổi sẽ chỉ là về số lượng, mà thay đổi số lượng không thực là thay đổi.

Người nghèo nghĩ, “Sẽ có thay đổi về chất khi mình giàu.” Người đó có thể hi vọng, và qua hi vọng người đó có thể ham muốn.

Do đó tôi nói đi nói lại rằng trước khi thế giới này có thể thực sự mang tính tôn giáo nó phải trở nên rất giàu có. Không phải là ngẫu nhiên mà Phật là con vua. Tất cả hai mươi bốn tirthankaras của người Jaina đều là vua, và tất cả các hoá thân của người Hindu - Rama và Krishna... đều là vua. Điều đó không thể là sự trùng hợp ngẫu nhiên được. Tại sao chỉ có vua thôi? Sao người ăn xin và người nghèo không trở thành phật? Lí do là đơn giản: người nghèo có thể vẫn còn hi vọng, người giàu không có hi vọng.

Khi hi vọng biến mất, ham muốn được thấy trong sự trần trụi của nó. Hi vọng cứ che giấu ham muốn trong vỏ bọc đẹp.

Nhưng bây giờ tôi thấy ông rồi, người làm nhà! Và không bao giờ ông sẽ lại làm nhà cho tôi. Phật nói... đây là phát biểu đầu tiên của ông ấy sau chứng ngộ. Khoảnh khắc ông ấy trở nên chứng ngộ, buổi sáng ông ấy trở nên chứng ngộ, với ngôi sao cuối cùng biến mất, đây là lời thốt ra đầu tiên của ông ấy, cực kì phong phú. Ông ấy nhìn lên trời; mặt trời còn chưa mọc và ngôi sao cuối cùng vừa biến mất. Ông ấy trông rộng như bầu trời bên ngoài. Và đây là tuyên bố đầu tiên của ông ấy cho sự tồn tại - không cho riêng mình ai. Ông ấy đơn giản nói, thốt ra - cứ dường như nói cho bản thân mình hay nghĩ to: Nhưng bây giờ tôi thấy ông rồi, người làm nhà! Và không bao giờ ông sẽ lại làm nhà cho tôi..

Ông ấy nói, “Ta đã thấy bí mật của ham muốn rồi. Chính ham muốn đã tạo ra các thân thể mới, tâm trí mới cho ta, cơ chế thân tâm mới cho ta - và ta đã thấy nó. Bây giờ nó sẽ không thể tạo ra thêm rắc rối nào cho ta nữa.”

Khoảnh khắc bạn thấy ra nguyên nhân của rắc rối của mình, rắc rối biến mất - và nguyên nhân cũng biến mất. Việc thấy là biến đổi. Biết là được giải

thoát.

Tôi đã rút rui nhà, Chẻ thanh ngang ra Và ham muốn đã bị dập tắt. Và bây giờ tâm trí tôi tự do.

Rui nhà là gì và ông ấy ngụ ý gì bởi thanh ngang nhà? Đây là những biểu dụ của ông ấy. Với rui nhà ông ấy ngụ ý quá khứ và kí ức. Quá khứ cố gắng để còn dai dẳng, quá khứ cứ nhớ mãi bản thân nó. Hôm qua bạn đã giận dữ, hôm kia bạn đã giận dữ, ngày hôm trước của hôm kia bạn đã giận dữ, và cứ thế cứ thế mãi. Bây giờ giận dữ đó đang chờ đợi bạn để có cớ bùng nổ. Quá khứ cứ nhớ mãi bản thân nó. Và nếu bạn không thể tìm được cớ nào bạn sẽ giận dữ vô cớ. Bạn sẽ tạo ra cớ, bạn sẽ bịa ra cớ

- bạn sẽ phải làm thế, bởi vì giận dữ mà bạn đã từng trải qua mọi ngày đang chờ đợi thời gian của nó. Nó cũng giống như thời gian uống trà, và thân thể bạn bắt đầu đòi hỏi trà. Một chút ít chất chất là cần thiết... hay chút ít nicotine.

Điều này đang xảy ra cho Krishna Prem! Mới vài tuần trước Laxmi đã theo anh ta: “Thôi hút thuốc!” anh ấy hút quá nhiều. Và cuối cùng anh ấy đã thôi hút; với ý chí lớn lao anh ấy đã tự ép buộc mình và thôi hút thuốc. Kể từ đó anh ấy đã không sung sức. Anh ấy trở nên ốm yếu, trong nhiều tuần anh ấy vẫn bị ốm, yếu. Bây giờ anh ấy hết ốm rồi. Anh ấy phải uống nhiều thuốc và điều trị. Bây giờ anh ấy đâm ra giận dữ với bất kì cái cớ nhỏ nhặt nào, hay chẳng cớ nào.

Mới hôm nọ anh ấy hỏi tôi, “Thưa thầy kính yêu, tôi phải làm gì đây?”

Tôi nói, “Hút thuốc đi! Và đừng nghe theo Laxmi nữa!”

Thói quen cũ... bây giờ thân thể cần một lượng nicotine nào đó; nếu nó không có đó thế thì sự khó chịu được tạo ra. Và chẳng có gì không tâm linh trong nicotine cả, hãy nhớ; nicotine cũng mang tính tâm linh bất kì cái gì khác.

Nếu bạn đã làm cái gì đó trong thời gian lâu bạn trở nên quen thuộc, và một khi bạn trở nên quen thuộc với cái gì đó, nó buộc bạn phải làm nó lặp

đi lặp lại. Phật gọi điều đó là “rui mè của ham muốn”: quá khứ cố gắng duy trì bản thân nó.

Ông ấy nói: Tôi đã rút rui nhà. Tôi đã bị kết thúc với quá khứ rồi! Tôi đã bị ngắt khỏi quá khứ rồi, tôi không còn liên tục với quá khứ của mình nữa. Tôi đã chẻ thanh ngang ra. Với “thanh ngang” ông ấy ngụ ý tương lai. Ham muốn có hai chiều: nó tới từ quá khứ và nó đi tới tương lai, nó chưa bao giờ ở trong hiện tại. Hiện tại trở thành cái chết của ham muốn.

Do đó tất cả mọi việc thiên đều không là gì ngoài nỗ lực đưa bạn về hiện tại. Khi bạn sống trong khoảnh khắc hiện tại, không có quá khứ treo quanh bạn, không có phóng chiếu tương lai, bạn được tự do với sống và chết, bạn được tự do với thân thể và tâm trí. Bạn là tự do - đơn giản tự do - bạn là sự tự do.

Phật nói: và đây là cách tôi đã dập tắt ham muốn. Và bây giờ tâm trí tôi tự do.

Không có cá trong hồ.

Con sếu chân dài đứng trong nước.

Một biểu dụ hay, rất hình ảnh: Con sếu chân dài đứng trong nước. Chúng đứng rất tĩnh lặng, rất im lặng, bất động, bởi vì nếu chúng chuyển động, gợn sóng được tạo ra trong nước và những gợn sóng đó làm cho cá sợ. Con sếu đứng tuyệt đối im lặng, như các nhà yoga, bất động, cứ dường như chúng không có đó. Nếu không có gợn sóng trong nước, cá có thể tới gần sếu và chúng nó sẽ bắt cá.

Phật nói: Bây giờ cách mạng đã xảy ra... Không có cá trong hồ. Với “cá” ông ấy ngụ ý ham muốn: Tâm thức ta tự do khỏi ham muốn.

Con sếu chân dài đứng trong nước. Nhưng bởi vì ta đang sống - ta sẽ không quay lại thân thể nữa, nhưng thân thể này có đà riêng của nó, tâm trí này có đà riêng của nó - nó sẽ phải kết thúc đà của nó. Cho nên thân thể có đó, tâm trí có đó, giống như con sếu chân dài đứng trong nước, mặc dù không có cá thêm nữa.

Phật đang nói: Ta ở đây trong thế giới này, nhưng không có ham muốn, cho nên thế giới không ở trong ta. Ta sẽ không quay lại lần nữa bởi vì không có lí do để quay lại: không có ham muốn để hoàn thành. Mọi ham muốn đều được biết là vô tích sự.

Thế giới không là gì ngoài cơ hội để hoàn thành những ham muốn còn chưa được hoàn thành của bạn. Bạn được đưa đi đưa lại vào thế giới này bởi luật phổ quát - *as dhammo sanantano*. Đây là luật phổ quát. Phật nói đi nói lại rằng nếu bạn ham muốn bạn sẽ bị ném trở lại vào trong thế giới này. Bất kì cái gì bạn ham muốn bạn sẽ trở thành nó; cái bạn trở thành tùy thuộc vào ham muốn của bạn. Nếu ham muốn của bạn tới mức chúng có thể được hoàn thành chỉ trong kiếp sống của con chó, thế thì bạn sẽ trở thành con chó. Nếu ham muốn của bạn tới mức chúng có thể được hoàn thành chỉ trong kiếp sống của con voi, bạn sẽ trở thành con voi. Điều đó tùy thuộc vào ham muốn của bạn: ham muốn của bạn tạo ra khuôn mẫu cho cơ chế thân tâm của bạn. Chính việc ham muốn của chúng ta đã tạo ra chúng ta. Nếu bạn là đàn ông, đó là ham muốn của bạn; nếu bạn là đàn bà, đó là ham muốn của bạn. Bạn có thể đã quên mất về điều đó... Tôi đã từng kinh nghiệm theo nhiều, nhiều cách. Tôi đã nhìn vào các kiếp sống quá khứ của nhiều người, và lúc ban đầu tôi ngạc nhiên lắm. Điều đáng ngạc nhiên nhất là thế này - rằng nếu ai đó là đàn ông trong kiếp sống này, người đó đã là đàn bà trong kiếp quá khứ của mình, và ngược lại: nếu ai đó là đàn bà trong kiếp này cô ấy đã là đàn ông trong kiếp trước. Tôi đâm ra phân vân - sao thế nhỉ? Thế rồi dần dần, dần dần sự việc trở nên rõ ràng với tôi là đàn ông nghĩ rằng đàn bà sướng nhiều hơn đàn ông, và còn nhiều hơn nữa bây giờ, theo nghiên cứu của các Thầy và Johnson - bởi vì đàn bà có nhiều cực thích! Đàn ông có mỗi một cực thích và thế rồi anh ta bị kết thúc trong ít nhất hai mươi bốn giờ, còn đàn bà có thể có nhiều cực thích - nhiều cực thích trong vài giây.

Bây giờ nhiều đàn ông phải cảm thấy rất thất vọng về việc là đàn ông; họ có thể không nói ra trực tiếp thế, bởi vì bản ngã đàn ông của họ. Nhưng điều đó vẫn đang xảy ra. Trong hai mươi năm năm nữa điều này sẽ xảy ra ngày một nhiều hơn, là nhiều đàn ông sẽ quyết định trở thành đàn bà - bây

giờ điều này có thể được thực hiện một cách khoa học nữa - và nhiều đàn bà sẽ quyết định trở thành đàn ông. Thực tế, họ đang cố gắng theo đủ mọi cách có thể được: họ cư xử như đàn ông, họ muốn làm mọi thứ theo cách đàn ông đang làm nó; họ muốn ganh đua với anh ta trong chính trị, ở bãi chợ - ở mọi nơi. Họ muốn tất cả mọi cơ hội, bởi vì đàn ông đang được sướng nhiều thế. Và đàn ông nghĩ đàn bà đang sướng nhiều thế: “Mình phải tranh đấu với toàn thế giới và đàn bà đơn giản nghỉ ở nhà!”

Điều này đã từng xảy ra trong quá khứ nữa, nhưng không theo cách khoa học - một cách tự nhiên. Mọi người đều nghĩ người khác đang sướng. Và ý tưởng này về nhiều cực thích! Và cũng ý tưởng này đã tới với đàn bà rằng đàn bà có hai kiểu cực thích và đàn ông chỉ có một kiểu cực thích.

Đàn bà có thể có cực thích trong âm đạo và cực thích âm vật. Đàn ông đáng thương thế! Và cực thích của đàn bà mang tính toàn bộ hơn - toàn thể thân thể cô ấy đều trở nên tham gia vào trong nó - cực thích của đàn ông mang tính cục bộ. Đàn ông đáng thương!

Một nữ sinh xinh đẹp đã nhận nhiều cú điện thoại tục tĩu từ cùng một đàn ông trong nhiều tháng. Cô ấy bắt đầu thích thú điều đó. Một đêm cô ấy cầm máy điện thoại lên và đó lại là anh ta.

“Anh đang định tới đó, ném em lên giường, cởi hết quần áo em ra, dặng chân em ra. Và ấn cái gì đó vào em mà em sẽ không bao giờ quên!”

“Tới làm đi!” cô gái nói.

“Cái gì?” một giọng nói ngạc nhiên trả lời.

“Em nói nghiêm chỉnh đấy. Anh tùy thuộc vào em!”

Hai mươi phút sau kẻ say mê gọi điện thoại đã ở trong căn hộ của cô ta. Trong năm phút họ đã cởi hết quần áo và trong mười giây anh chàng này đã bị kết thúc hết. Thêm sỉ nhục vào sự tổn thương, anh ta quay sang bên và ngủ thiếp đi trên cô gái thất vọng đáng thương này.

Một giờ sau anh ta thức dậy, mặc quần áo và đi hướng ra cửa.

“Em sẽ nói một điều này cho anh,” cô nữ sinh cắn môi, “anh gọi điện thoại ghê gớm lắm cơ mà!”

Đàn ông bắt đầu cảm thấy rằng đàn bà sướng nhiều hơn, và đàn bà cảm thấy cùng điều đó. Nó bao giờ cũng là như vậy. Ngay cả vua cũng nghĩ rằng kẻ ăn xin hạnh phúc hơn: không lo nghĩ, không lo âu; họ có thể ngủ ngon lành thế, say thế. Và rất khó để cho vua ngủ được. Kẻ ăn xin không có thức ăn, nhưng họ có sự ngon miệng; còn vua có thức ăn nhưng không có sự ngon miệng. Kẻ ăn xin nghĩ rằng vua đang tận hưởng các cung điện đẹp thế, thức ăn ngon thế, biết bao nhiêu đàn bà đẹp, và mọi thứ mà người ta có thể ham muốn. Nhưng họ không biết rằng vua không thể tận hưởng được thức ăn - sự ngon miệng của vua đã biến mất từ lâu trước khi thức ăn xuất hiện. Vâng, họ có cung điện đá cẩm thạch đầy, nhưng họ không thể ngủ được. Cuộc sống của họ là cơn ác mộng, lo sợ, khổ sở, sợ hãi thường xuyên. Vua nghĩ rằng kẻ ăn xin còn ở tình thế tốt hơn: chẳng phải lo nghĩ gì. Không ai có thể ăn cắp được cái gì từ họ, không ai có thể tấn công họ. Họ không cần lính gác, họ không cần bất kì sự bảo vệ nào; họ có thể ngủ trên đường.

Mọi người đều ghen tị với mọi người khác, và đó là cách sự việc cứ thay đổi. Nếu bạn là đàn ông, bạn phải đã là đàn bà trong kiếp sống quá khứ của mình; nếu bạn là đàn bà, bạn phải đã là đàn ông. Bạn bắt đầu ham muốn là người kia và thế rồi ham muốn này đã mang tới một cơ chế mới cho bạn.

Phật nói chính ham muốn, chứ không phải Thượng đế, là cái phải được nhìn vào, cái phải được xem xét, cái phải được quan sát.

Thật buồn cho người khi còn trẻ sống phóng túng và hoang phí vận mệnh của mình Và Phật nói: hãy thận trọng! Thời gian trôi qua nhanh lắm, cuộc sống đang tuột khỏi ngón tay ông; chẳng mấy chốc nó sẽ mất đi. Trước khi nó mất đi, hãy làm cái gì đó để gạt bỏ ham muốn.

Thật buồn cho người khi còn trẻ sống phóng túng và hoang phí vận mệnh của mình... Vận mệnh là gì đối với Phật? - là cơ hội này, cơ hội lớn lao này để nhận biết về ham muốn và cái vô tích sự của nó, cơ hội lớn lao này để gạt bỏ ham muốn. Đây là vận mệnh lớn lao đấy! Và thật buồn cho người còn trẻ sống một cách lỏng lẻo, vô ý thức và hoang phí vận mệnh của mình.

Còn nói gì về người già nữa? Thậm chí trong tuổi già mọi người vẫn lặp lại cùng trò chơi ngu xuẩn.

Ông già chín mươi tuổi Parker đi tới nhà thổ và trình diễn tuyệt vời trên giường tới mức gái mãi dâm nói, “Ông già ơi, nếu ông có thể làm việc đó lần nữa, thì đó là chiêu đãi cho ông đấy!”

“Được rồi,” Parker nói, “nhưng nếu em không bận tâm, anh muốn có giấc ngủ mười lăm phút.”

“Được ạ.”

“Và khi anh ngủ anh muốn em cầm lục lạc của anh!”

Cô ấy đồng ý. Khi ông ta thức dậy, Parker cho một trình diễn ngoạn mục khác. Thế là cô gái đó nói, “Này, nếu anh có thể làm nó, em sẽ cho anh một lần nữa không mất tiền!”

Ông ta đồng ý. “Được rồi, nhưng anh phải lấy giấc ngủ mười lăm phút nữa và trong khi anh ngủ, em phải nâng đầu anh!”

Parker thức dậy sau đó và lần nữa trình diễn như một thanh niên. “Này, Bố già,” kẻ móc nói, “em có thể hiểu được tại sao anh muốn ngủ mười lăm phút, nhưng tại sao anh lại muốn em giữ lục lạc của anh?”

“Thế này,” ông già nói, “chỗ trước mà anh tới, ai đó đã đánh cắp ví của anh!”

Một ông già chín mươi tuổi... nhưng vẫn cùng cái ngu xuẩn đó! Thanh niên có thể được tha thứ - mặc dầu Phật không sẵn sàng tha thứ cho họ - nhưng họ có thể được tha thứ; họ không có mấy kinh nghiệm về cuộc sống. Nhưng ngay cả người già, ngay cả trên giường chết của họ, vào khoảnh khắc chết, họ vẫn nghĩ về những thứ ngu xuẩn và những ham muốn. Ai đó nghĩ về tiền, ai đó nghĩ về dục, ai đó nghĩ về việc trở nên nổi tiếng - ngay cả trên giường chết của họ! Họ hoàn toàn không nhận biết rằng họ đã lãng phí vận mệnh.

Thật buồn cho người khi còn trẻ sống phóng túng và hoang phí vận mệnh của mình... Và gần như mọi người trên thế giới ngày nay đều sống một cách phóng túng. Với “sống phóng túng” Phật ngụ ý rằng sống vô ý thức, chúng

ta cứ làm phí hoài các cơ hội mà có thể trở thành những khoảnh khắc lớn của hiểu biết. Tôi không nói trốn chạy khỏi thế giới; tôi không nói trốn chạy khỏi bất kì đâu - nhưng chắc chắn bạn phải ở đó với nhiều nhận biết hơn.

Khi con gà trống mới mua bị chết chỉ sau ba tuần làm việc, anh nông dân Foster quyết định rằng con thay thế nó phải sống lâu hơn nhiều. Thế là trước khi để con gà trống mới vào việc, Foster cho nó uống thuốc liều cao với vitamins and và thuốc kích thích. Ngay khi con gà được thả ra, nó nhảy xổ vào toán gà mái và phục vụ lần lượt từng con một. Thế rồi nó bay vào toán bên cạnh và tiến hành làm cùng việc đó cho lũ ngỗng.

Anh nông dân Foster trở về nhà, lắc đầu và lẩm bầm, “Nó sẽ chẳng thể nào sống hết ngày mất.”

Đến lúc mặt trời lặn, Foster đi qua sân, và con gà trống nằm đó, chân chống lên trời, nằm thẳng trên lưng, với hai con chim ó đói đang bay lượn vòng tròn chậm rãi phía trên.

“Đồ chết tiệt!” Foster lẩm bầm. “Bây giờ mình phải mua cho mình con gà trống mới rồi!”

Con gà trống mở một mắt ra, nháy mắt, và trở vào lũ ó gần đó, nói, “Suyt!”

Hãy tỉnh táo chút ít hơn con gà trống đó!

Con người là con người chỉ khi người đó trở nên nhận biết về điều mình làm. Bằng không vài người là con gà trống và vài người là con bò đực và vài người là con ngựa - trong hình hài con người. Vài người điên vì tiền, vài người điên vì dục, vài người đói quyền lực. Đây là tất cả những người ốm yếu và họ đã chịu đựng trong nhiều kiếp sống, nhưng điều đó đã trở thành hình mẫu lắng đọng với họ tới mức họ cứ đi trong vòng tròn.

Thật buồn cung đã gãy, Và người đó tiếc nuối buồn bã

Sau khi tất cả đã nảy sinh và đã mất đi.

Cái ngày đó không xa xôi gì mấy khi bạn sẽ thấy rằng bạn chỉ là chiếc cung gãy. Cái ngày đó không xa xôi gì mấy khi bạn sẽ thở hơi thở cuối

cùng, và thế rồi bạn sẽ thở dài và khóc lóc và than vãn bên trong bản thân mình, bởi vì bạn sẽ biết rằng bất kì điều gì bạn đã từng làm tất cả đều chỉ là mơ, viết lên nước. Bạn đã sống với những cái bóng; bạn đã không thu được bản chất gì trong cuộc sống. Bạn đã phí hoài cơ hội lớn mà trong đó bạn có thể đã trở thành vị phật.

Chừng nào bạn còn chưa trở thành vị Phật hay một Krishna hay một Christ, hãy nhớ rằng bạn đang làm phí hoài kho báu lớn lao được sự tồn tại ban tặng cho bạn. Bạn đã không kiếm được nó, bạn không xứng đáng với nó. Nó là món quà thuần khiết, món quà của tình yêu. Xin hãy đừng làm phí hoài nó...

129. Ham muốn giúp đỡ mọi người

Thưa Thầy kính yêu,

Xin Thầy hãy nói về ham muốn giúp đỡ mọi người, sự khác biệt và tương đồng của nó với các dạng khác của ham muốn?

Veet Aikagro, ham muốn là ham muốn; không có khác biệt chút nào. Dù bạn muốn giúp mọi người hay bạn muốn hại mọi người, bản chất của ham muốn vẫn còn là một.

Vị phật không ham muốn giúp đỡ mọi người. Ông ấy giúp mọi người, nhưng không có ham muốn trong nó; việc đó là tự phát. Nó cũng như hương thơm của bông hoa đã nở ra. Bông hoa không ham muốn rằng hương thơm phải được thoảng ra, phải đạt tới gió, tới mọi người. Dù nó có đạt tới hay không thì cũng không phải là bận tâm của bông hoa chút nào. Nếu nó đạt tới, điều đó là ngẫu nhiên; nếu nó không đạt tới, điều đó nữa cũng là ngẫu nhiên. Bông hoa tự phát thoảng ra hương thơm của nó.

Mặt trời mọc: không có ham muốn đánh thức mọi người, không có ham muốn mở bông hoa ra, không có ham muốn giúp chim chóc hát. Tất cả những điều đó xảy ra theo cách riêng của nó.

Vị phật giúp đỡ không phải bởi vì ông ấy muốn giúp đỡ; từ bi là bản tính của ông ấy. Mọi thiện nhân đều trở thành từ bi, nhưng không phải là đầy tớ của nhân dân. Đầy tớ của nhân dân là có hại; thế giới đã chịu khổ quá nhiều từ những đầy tớ này - bởi vì đó là ham muốn đeo mặt nạ là từ bi.

Và ham muốn không bao giờ có thể mang tính từ bi được; ham muốn bao giờ cũng khai thác.

Bây giờ họ sẽ khai thác nhân danh từ bi; họ sẽ khai thác với những cái tên mỹ miều. Họ sẽ nói về phục vụ nhân loại và họ sẽ nói về tình huynh đệ và họ sẽ nói về tôn giáo và Thượng đế và chân lí. Và tất cả những bài nói mỹ miều của họ sẽ chỉ mang tới ngày một nhiều chiến tranh, ngày một nhiều đổ máu - ngày một nhiều người sẽ bị đóng đinh, bị thiêu sống.

Đó là điều đã từng xảy ra cho tới nay. Và nếu bạn không mang hiểu biết mới tới thế giới này, nó sẽ tiếp tục theo cùng cách cũ.

Cho nên hai điều cần được ghi nhớ. Một: ham muốn là như nhau, dù bạn ham muốn giúp đỡ hay làm hại. Vấn đề không phải là đối tượng của ham muốn; vấn đề là bản chất của ham muốn. Bản chất của ham muốn dẫn bạn vào trong tương lai; nó đem ngày mai vào. Và với ngày mai mọi căng thẳng kéo tới, mọi lo lắng, “liệu mình có nên làm nó hay không, liệu mình có thành công hay không.”

Nỗi sợ thất bại và tham vọng thành công sẽ có đó, dù bạn ham muốn tiền hay bạn ham muốn chiến thắng trong thế giới này hay bạn ham muốn từ bi với mọi người hay bạn ham muốn đem cứu rỗi tới cho mọi người. Nó tất cả là cùng một trò chơi, chỉ cái tên thay đổi. Điều này rất nên tảng để hiểu.

Một người hỏi Phật, “Tôi muốn giúp đỡ mọi người. Xin hãy chỉ dẫn cho tôi.”

Phật nhìn người đó và trở nên rất buồn. Người đó đâm ra phân vân, lẩn lộn. Người đó nói, “Sao thầy trở nên buồn vậy? Tôi đã nói điều gì sai chẳng?”

Phật nói, “Làm sao ông có thể giúp được mọi người? Ông thậm chí còn không giúp được bản thân mình! Ông sẽ chỉ làm hại họ nhân danh giúp đỡ.”

Trước hết hãy đem ánh sáng vào bên trong bản thể bạn. Hãy để cho ngọn lửa được nhen nhóm trong tâm thức của bạn... và thế rồi bạn sẽ không bao giờ hỏi câu hỏi này. Thế thì, một cách tự nhiên, chính sự hiện diện của bạn và bất kì cái gì bạn làm cũng sẽ là sự giúp đỡ lớn lao.

Aikagyo, ham muốn là ham muốn: không có ham muốn vật chất không có ham muốn tâm linh. Nó là trò bản ngã, giúp đỡ mọi người, và bạn trở nên thánh thiện hơn người khác, và bạn trở thành trí huệ hơn người khác - bạn biết và họ không biết. Bạn muốn giúp đỡ bởi vì bạn đã đạt tới còn họ tất cả là những người dốt nát loạn choạng trong bóng tối, và bạn muốn trở thành ánh sáng cho họ. Bạn muốn trở thành thầy và bạn muốn thu họ thành đệ tử.

Nếu ham muốn này có đó, thế thì ham muốn này sẽ không giúp họ đâu - nó sẽ không giúp cho bạn nữa. Nó sẽ làm hại gấp đôi; nó là lưỡi kiếm hai cạnh. Nó sẽ chém người khác, nó sẽ chém bạn nữa. Nó mang tính phá huỷ, nó không thể mang tính sáng tạo được.

Thế rồi có một loại giúp đỡ khác mà không phải là từ ham muốn, không phải là từ bất kì phóng chiếu bản ngã nào. Loại giúp đỡ đó, loại từ bi đó, chỉ xảy ra tại đỉnh tối thượng của thiên, chưa bao giờ trước đó. Khi mùa xuân đã tới cho tâm thức bạn, khi bạn tất cả là hoa bên trong, hương thơm bắt đầu đạt tới người khác. Bạn không cần ham muốn - thực tế bạn không thể dùng được nó. Cho dù bạn muốn ngăn cản nó bạn cũng không thể ngăn cản nó được. Nó là điều không tránh khỏi - nó sẽ đạt tới người khác. Nó sẽ trở thành ánh sáng trong cuộc sống của họ, nó sẽ trở thành sứ giả của sự bắt đầu mới, không phải bởi vì bạn đang ham muốn nó mà bởi vì bạn được biến đổi.

130. Ham muốn là tù túng

Ham muốn là tù túng, bởi vì khi bạn ham muốn, bạn trở thành phụ thuộc vào cái khác, vào đối tượng được ham muốn. Dù nó là đàn bà, tiền, đàn ông, quyền lực, danh vọng, không thành vấn đề - nó là ham muốn, và ham muốn đem tới tù túng. Tại sao?

Điều đó đơn giản. Khi bạn ham muốn cái gì đó, niềm vui của bạn phụ thuộc vào cái đó. Nếu nó bị lấy đi, bạn khổ; nếu nó được trao cho bạn, bạn sung sướng, nhưng chỉ trong khoảnh khắc đó thôi. Điều đó nữa cũng phải được hiểu. Bất kì khi nào ham muốn của bạn được đáp ứng chỉ trong khoảnh khắc đó bạn cảm thấy niềm vui. Nó là phù du, bởi vì một khi bạn có nó rồi, tâm trí lại bắt đầu ham muốn nhiều hơn, về cái gì đó khác. Tâm trí tồn tại trong ham muốn; do đó tâm trí không bao giờ có thể để bạn không có ham muốn. Nếu bạn không có ham muốn tâm trí chết ngay lập tức. Đó là toàn thể bí mật của thiền.

Tạo ra vô ham muốn và tâm trí chết, chết mãi mãi, không bao giờ quay lại. Nếu ham muốn có đó, tâm trí sẽ tới. Ham muốn là gốc rễ từ đó tâm trí bước vào. Ham muốn là chất nuôi dưỡng của nó, thức ăn của nó, chính cuộc sống của nó, hơi thở của nó. Cho nên tâm trí không thể bỏ bạn không ham muốn. Nếu bạn ham muốn Thượng đế - ngay cả Thượng đế - và bạn gặp Thượng đế, đó sẽ chỉ là trong một khoảnh khắc mà bạn sẽ cực lạc. Thế thì bỗng nhiên tâm trí sẽ nói, “Bây giờ cái gì đây? Bây giờ mục đích này được đạt tới rồi. Phóng chiếu mục đích tương lai đi.

Mình được kết thúc với Thượng đế rồi, bây giờ không còn gì hơn trong đó.”

Ham muốn được đáp ứng chỉ trong một khoảnh khắc sẽ cho bạn sự giảm nhẹ, và sự giảm nhẹ đó cũng phải được hiểu. Trong khoảnh khắc của ham muốn được đáp ứng có sự giảm nhẹ. Có sự giảm nhẹ bởi vì trong khoảnh khắc nhỏ đó bạn vô ham muốn. Vô ham muốn là vui vẻ. Khi một ham muốn được đáp ứng và trước khi tâm trí phóng chiếu ham muốn khác, giữa hai ham muốn này có một khoảng hở nhỏ không có ham muốn nào. Khoảnh khắc đó là của thiền.

Đó là cách thiền đã được phát hiện ra. Nó đã không được bàn tán tới, nó đã không được các triết gia, các nhà tư tưởng lớn trao cho. Nó là quan sát đơn giản, quan sát khoa học, rằng bất kì khi nào ham muốn không có đó... Bạn muốn nhà đẹp và bạn có nó. Khi bạn mở cửa của ngôi nhà mới, trong một khoảnh khắc bạn được mang tới một thế giới khác, trong một khoảnh khắc không có ham muốn. Một ham muốn mong ước từ lâu, lâu rồi đã được đáp ứng. Sẽ mất chút thời gian cho tâm trí... Tâm trí cần thời gian, nhớ lấy. Tâm trí không thể vận hành được nếu không có thời gian; do đó tâm trí tạo ra thời gian. Không có thời gian, không có không gian cho tâm trí vận hành. Tâm trí sẽ cần chút ít thời gian. Thực tế, tâm trí bị choáng. Nó đã không hi vọng rằng ham muốn sẽ được đáp ứng. Mục đích ở xa xăm thế, ngôi nhà lớn thế, và điều đó gần như là không thể được, nhưng bởi vì nó được hoàn thành, tâm trí bị choáng. Tâm trí đang thu thập lại bản thân nó trong khi bạn đang mở cánh cửa ngôi nhà mới, và bạn đi vào ngôi nhà mới và niềm vui sâu sắc nảy sinh trong bạn. Bạn nói, “Aha!” Thời gian trôi qua khi bạn nói “Aha!” là đủ rồi, và tâm trí đã phóng chiếu ham muốn khác.

Tâm trí nói, “Nhà đẹp đấy, nhưng bể bơi ở đâu? Nhà đẹp đấy, nhưng vườn không được chăm sóc.” Bạn sẽ phải tạo ra vườn mới, bể bơi đẹp, và lần nữa toàn thể quá trình đặt ra, lần nữa bạn ở trong bánh xe của tâm trí. Nhưng một khoảnh khắc đã không có ham muốn, đã có vui vẻ. Vui vẻ bao giờ cũng có khi không có ham muốn. Bất kì khi nào có ham muốn, vui vẻ biến mất. Ham muốn giữ bạn là tù nhân.

Do đó Phật nói: Khi một người ham muốn tâm trí người đó bị kết sít lại - và không có mấy khác biệt giữa ham muốn này và ham muốn khác. Cho nên tâm trí không mấy lo nghĩ về điều bạn ham muốn. Lo nghĩ của tâm trí chỉ là một điều thôi: rằng bạn phải ham muốn. Ham muốn mọi thứ đi! Bạn có thể bắt đầu sưu tập tem, điều đó sẽ có tác dụng - nhưng ham muốn. Bây giờ, tem là vô dụng, nhưng có nhiều người cứ sưu tập tem.

Tôi biết một người sưu tập bao thuốc lá. Anh ta có bộ sưu tập đến thế... anh ta sẵn sàng mua với bất kì giá nào. Nếu bao thuốc lá mới có thể được cho anh ta, anh ta sẵn sàng... Anh ta thu thập các nhãn bao thuốc, và anh ta

cứ đi khoe với mọi người với niềm vui lớn thế, cứ đường như anh ta đã chinh phục thế giới.

Tôi biết một người khác cứ viết vào trong mọi cuốn sách, “Rama, Rama, Rama.” Trong nhiều năm ông ấy đã từng làm điều đó - gần sáu mươi năm - bởi vì ông ấy tám mươi tuổi rồi. Cả nhà ông ấy đầy những sách trong đó chỉ viết mỗi một từ, “Rama,” và ông ấy cứ đi khoe với mọi người và ba hoa: “Trông cả triệu lần tôi đã viết 'Rama'.”

Khi tôi là khách trong nhà ông ấy, ông ấy cũng chỉ cho tôi xem. Tôi nói. “Ông phải là đồ ngu. Ông làm phí hoài mọi cuốn sách này. Ông đáng phải cho trẻ em những cuốn sách này, những trẻ tội nghiệp. Chúng sẽ dùng sách theo cách tốt hơn nhiều. Ông đã đơn giản làm phí hoài giấy, mực, thời gian của ông, cuộc sống của ông. Và hơn nữa, bất kì khi nào ông bắt gặp Rama, ngài sẽ đánh vào đầu ông đấy, bởi vì ông phải liên tục làm phiền nhiều ngài: 'Rama, Rama, Rama'. Ngày nọ, ngày kia ông cứ gây phiền nhiễu cho ngài. Tránh ngài đi; nếu ông gặp Rama ở bất kì đâu, trốn ngay.”

Tôi hỏi ông ấy, “Ông có biết tại sao ngài bao giờ cũng mang cung theo mình không? Nó là để dành cho những người sùng kính như ông đấy. Ngài bao giờ cũng sẵn sàng với chiếc cung và tên, cho nên ông không thể thoát được.”

Ông ta choáng. Ông ta nói, “Ông nói gì vậy? Ông có đùa không đấy? Tôi vẫn từng làm hành động tôn giáo. Mọi người đều ca ngợi nó, các thánh nhân lớn đã tới và ca ngợi nó.”

Tôi nói, “Những người đó phải đã là những kẻ ngu như ông.”

Tâm trí có thể ham muốn bất kì cái gì. Bây giờ, ông ấy không thu thập tiền, nhưng ngày một nhiều cái tên Rama... Nó là cùng trò chơi thôi.

Một người tới gặp luật sư của mình bàn về việc li hôn.

“Ông lấy giá bao nhiêu để giải quyết vụ như của tôi?” ông ta hỏi.

“Tôi thực sự không thích giải quyết các vụ li hôn,” viên luật sư của ông ta đáp. “Sao ông muốn được li hôn?” “Bởi vì tôi muốn lấy em vợ tôi.”

“Này, vụ giống như thế có thể khá om sòm đấy. Nó có thể tốn cho ông hàng nghìn đô la đấy. Sao ông không về nhà và nghĩ kĩ về nó đi.”

Thế là người này về nhà, và hôm sau anh ta gọi điện cho luật sư của mình. “Tôi đã nói toàn thể sự việc cho anh bạn tốt nhất của tôi,” anh ta nói. “Tôi đã quyết định không li hôn chút nào.”

“Điều đó là tốt,” luật sư của anh ta nói. “Kể cho tôi đi, anh bạn anh đã nói gì mà làm anh đổi ý thế?”

“Thế này, anh ấy bảo tôi anh ấy đã đi chơi với vợ tôi và cô em vợ tôi nữa, và chẳng có gì khác biệt giữa họ cả.”

131. Ham muốn thôi miên bạn

Một người tới gặp luật sư của mình bàn về việc li hôn.

“Ông lấy giá bao nhiêu để giải quyết vụ như của tôi?” ông ta hỏi.

“Tôi thực sự không thích giải quyết các vụ li hôn,” viên luật sư của ông ta đáp. “Sao ông muốn được li hôn?” “Bởi vì tôi muốn lấy em vợ tôi.”

“Này, vụ giống như thế có thể khá om sòm đấy. Nó có thể tốn cho ông hàng nghìn đô la đấy. Sao ông không về nhà và nghĩ kỹ về nó đi.”

Thế là người này về nhà, và hôm sau anh ta gọi điện cho luật sư của mình. “Tôi đã nói toàn thể sự việc cho anh bạn tốt nhất của tôi,” anh ta nói. “Tôi đã quyết định không li hôn chút nào.”

“Điều đó là tốt,” luật sư của anh ta nói. “Kể cho tôi đi, anh bạn anh đã nói gì mà làm anh đổi ý thế?”

“Thế này, anh ấy bảo tôi anh ấy đã đi chơi với vợ tôi và cô em vợ tôi nữa, và chẳng có gì khác biệt giữa họ cả.”

Mọi ham muốn đều như nhau. Các đối tượng khác nhau, nhưng tính chất của ham muốn thì không khác. Bạn ham muốn tiền, ai đó khác ham muốn Thượng đế; bạn ham muốn quyền, ai đó khác ham muốn thiên đường. Nó tất cả đều là một. Do đó không có ham muốn mang tính tôn giáo, nhớ lấy. Vô ham muốn mới là tôn giáo. Ham muốn là trần tục, ham muốn là thế giới. Vô ham muốn là siêu việt.

Nhưng khi người ta đang chịu tác động của ham muốn, tác động này mang tính thôi miên. Mọi ham muốn đều thôi miên bạn. Nó làm cho bạn mù quáng, đó là lý do tại sao chúng ta nói... chúng ta dùng các cụm từ như đổ vỡ tình. Điều đó là có ý nghĩa. Tình yêu mà bạn biết chắc chắn là việc ngã đổ - ngã đổ từ ý thức, đổ từ hiểu biết. Bạn bắt đầu bò trên đất; bạn không còn khôn ngoan nữa, bạn mất thông minh của mình, bạn trở thành ngu xuẩn.

Bạn càng đầy ham muốn, bạn càng ngu hơn.

Câu châm ngôn của Murphy... Murphy nói: Tôi tin vào tình yêu từ cái nhìn đầu tiên bởi vì nó tiết kiệm thời gian.

Khi bạn sắp đổ, thế thì sao lại chờ đợi? Đổ ngay từ cái nhìn đầu tiên đi. Ít nhất thời gian cũng được tiết kiệm nếu không cái gì khác. Khi một người trong tình yêu với ai đó - và với tình yêu tôi không ngụ ý tình yêu của church; tình yêu của họ là hoàn toàn khác. Họ đang nói về lời cầu nguyện, họ đang nói về từ bi, họ đang nói về cách diễn đạt vô ham muốn của bản thể họ. Họ đang chia sẻ phúc lạc của họ.

Tôi đang nói về tình yêu của bạn. Nó là thèm khát, nó là hiện tượng năng lượng thấp nhất có thể có. Bạn gần như ở trong trạng thái thôi miên. Đàn ông đang yêu đàn bà, hay đàn bà đang yêu đàn ông không còn có khả năng thấy rõ ràng. Tâm trí trở nên bị che mờ, ham muốn tạo ra nhiều khói thế, nó khuấy nhiều bụi lên tới mức bạn không thể thấy được rõ ràng. Và bất kì cái gì bạn thấy cũng đều là phóng chiếu riêng của bạn.

Một trung sĩ quân đội trẻ được đội quân lê dương ngoại quốc Pháp cử tới sa mạc A rập. Sau vài ngày anh ta trở nên bất ổn và hỏi viên sĩ quan xem trong trại có dạng giải trí nào đang diễn ra không - nơi có đàn đàn bà và quán rượu đại loại như vậy.

Viên sĩ quan đáp, “Cứ kiên nhẫn và đợi con lạc đà tới đã.”

Thế là chàng trung sĩ trẻ kiên nhẫn chờ đợi trong bảy ngày nữa và lại hỏi và viên sĩ quan đáp, “Vì trời, hãy đợi cho tới khi lạc đà tới.”

Đêm hôm sau có xô đẩy dữ dội, mọi lính chạy ra khỏi lều la hét kêu gào.

Viên trung sĩ trẻ vỗ lấy viên sĩ quan và hỏi, “Cái gì xảy ra thế?” “Lạc đà đang tới!” viên sĩ quan đáp.

“Nhưng sao có xô đẩy dữ thế?”

“Này, anh không muốn lấy con xấu, phải không?”

Nếu bạn thèm khát trong sa mạc, ngay cả lạc đà cũng sẽ bắt đầu trông đẹp; bằng không bạn chẳng thể thấy cái gì khác biệt giữa lạc đà này và lạc đà nọ. Nhưng ham muốn của bạn càng bị bỏ đói, bạn càng trở nên mù quáng.

Cho nên nhớ lấy, Phật không nói về bỏ đói ham muốn của bạn. Ông ấy đã bị mọi người hiểu lầm, bởi các đệ tử của riêng ông ấy cũng nhiều như bởi kẻ thù của ông ấy. Đó là số mệnh của chư phật: bị hiểu lầm bởi bạn bè và kẻ thù cả hai. Khi ông ấy nói rằng ham muốn làm bạn mù, ông ấy không nói kìm nén ham muốn, bởi vì ham muốn bị kìm nén còn nguy hiểm hơn nhiều. Ông ấy nói, “Hiểu ham muốn, thiền về toàn thể hiện tượng của nó, và qua hiểu biết vượt ra ngoài nó, không qua kìm nén.

Qua thiền, siêu việt lên trên ham muốn. Thấy rằng ham muốn là khổ, thấy rằng ham muốn là tù túng, thấy rằng ham muốn lôi bạn xuống địa ngục, người ta đơn giản được giải thoát mà không có kìm nén nào.”

Và được thoát khỏi ham muốn là thành vị phật, là thành christ.

Điều huyền bí lớn nhất là ở chỗ những người có ham muốn sống như kẻ ăn xin. Họ sống trong tù túng, nhất định sống như kẻ ăn xin. Còn người đã

siêu việt lên trên ham muốn sống như hoàng đế. Dường như sự tồn tại tuân theo luật rất nghịch lí.

Già Murphy nói: Để có được khoản vay trước hết ông phải chứng minh ông không cần nó.

Nếu bạn vay nợ ngân hàng, hãy chứng minh rằng bạn không cần nó. Nếu ngân hàng nghi ngờ bạn cần nó, bạn sẽ không có được nó.

Đích xác đó là trường hợp với pháp, với luật vĩnh hằng của sự tồn tại. Khi bạn không cần cái gì, toàn thể sự tồn tại là của bạn, toàn thể vương quốc của Thượng đế là của bạn. Và khi bạn cần bất kì cái gì, chẳng cái gì là của bạn - chỉ nhu cầu và vết thương và ham muốn và tù túng. Và ham muốn đang nhảy lên bạn từ mọi hướng, toàn những ham muốn và ham muốn.

Vấn đề không phải là một ham muốn; việc ham muốn là như nhau, nhưng có cả triệu ham muốn. Cho nên bạn sống đồng thời trong cả triệu nhà tù, và chúng cứ phá huỷ bạn, chúng cứ áp đặt mọi thứ lên bạn điều bạn không phải chấp nhận nếu đã có khoảnh khắc của sáng suốt, của sáng tỏ. Bạn sẽ không chấp nhận những sự nhục nhã như thế như bạn chấp nhận bởi vì ham muốn. Bạn sẽ không chấp nhận trạng thái bò lê này. Bạn được ngụ ý bay trong bầu trời. Bạn có cánh - cánh có thể đem bạn tới điều tối thượng. Nhưng ham muốn nặng như đá; chúng nghiền nát bạn.

Và bạn có bao nhiêu ham muốn? Một hôm nào đó đơn giản ngồi viết chúng ra và đếm chúng, và bạn sẽ ngạc nhiên: chúng cứ mọc ra hết cái nọ tới cái kia. Và từng ham muốn được hoàn thành lại đem tới thêm mười ham muốn nữa vào. Ham muốn không tin vào kiểm soát sinh đẻ; từng ham muốn đều cho sinh ra nhiều ham muốn nhất có thể được. Ham muốn chưa bao giờ không sinh sôi cả, chúng không bao giờ không có con cái.

Bobbie Jo, một cô gái thực sự chất phác, về nhà từ khu trường Georgia để nghỉ hè. Một tối cô ta bình thản thú tội với mẹ rằng cô ấy đã mất trinh học kì vừa rồi.

“Chuyện đó xảy ra thế nào?” cha mẹ cô ấy hồn hển.

“Thế này, không dễ dàng đâu,” Bobbie Jo thú nhận, “nhưng ba bà xơ đã giúp để lời anh ấy xuống!”

Nhìn quanh xem bao nhiêu ham muốn đang lôi bạn xuống và bạn đang bị khai thác, bị bòn rút thế nào. Và nếu bạn nhìn khổ sở, buồn rầu, thất vọng, nếu bạn nhìn yếu đuối, nếu bạn nhìn dường như cuộc sống không có ý nghĩa, điều đó không phải là ngẫu nhiên, nó là việc làm riêng của bạn đấy. Bạn đã không hiểu cách bạn cứ tạo ra nỗi khổ riêng của mình, cách bạn cứ tạo ra, nuôi dưỡng kẻ thù riêng của mình.

Vâng, Phật đúng: Khi một người ham muốn, tâm trí người đó bị kết sít lại như con bê gắn với mẹ nó.

Một người sao Hoả hạ xuống đất tại điểm giao đông đúc trong thành phố New York và để hai giờ tiếp đó đi qua phố. Anh ta cứ đi tới đi lui giữa hai đèn báo chuyển từ “Đi” sang “Không đi” và rồi quay lại.

Cuối cùng người sao Hoả nhỏ bé mệt mỏi dừng lại ở một trong các cột báo và đưa tay ôm quanh nó. “Bé ơi,” anh ta nói, “Ta thực sự yêu bé, nhưng bé hãy dừng chì chiết đi.”

Mọi ham muốn đều chì chiết, chúng cứ chì chiết bạn, chúng cứ ép buộc bạn, chúng cứ dằn vặt bạn. Bạn không thể có một khoảnh khắc nghỉ ngơi, bạn không thể được thanh thoi - tất cả những ham muốn đó đều có đó. Nghỉ ngơi, thanh thoi chỉ được biết tới bởi những người đã hiểu nghệ thuật của việc là vô ham muốn. Đó là điều Phật đang chỉ ra: Như ông hái hoa loa kèn mùa thu,

nhỏ cả mũi tên ham muốn.

Nó là mũi tên, nó làm bạn bị thương, nó gây vết thương cho bạn, nó là nỗi đau lớn, nó không là gì ngoài khổ sở. Nhưng thế thì tại sao mọi người cứ ham muốn? Tại sao họ không nghe lời chư phạt? - vì một lẽ đơn giản là ham muốn rất tinh ranh. Chúng cứ hứa hẹn bạn. Ham muốn là chính khách; chúng hứa hẹn với bạn về những điều đẹp đẽ. Tất nhiên, những điều đó sẽ xảy ra ngày mai, không phải hôm nay. Và điều dường như logic là thời gian sẽ được cần tới - kế hoạch năm năm. Trong năm năm mọi thứ sẽ hoàn hảo như bạn muốn nó vậy. Đợi đi! Hi vọng! Để ngày mai tới! - và ngày mai chẳng bao giờ tới cả. Lại ngày mai cùng những ham muốn ấy sẽ có đó, hứa hẹn bạn. Điều này đã là như vậy trong nhiều kiếp thế.

Bạn có thể không nhớ các kiếp quá khứ của mình, nhưng ít nhất bạn cũng có thể nhớ quá khứ của mình trong kiếp này. Đây bao giờ cũng đã là trường hợp đó rồi. Ham muốn cứ bảo bạn, “Ngày mai, ngày mai, đợi đấy, kiên nhẫn.” Và mọi hứa hẹn chỉ là đồ chơi để giữ bạn bận bịu; hàng chẳng bao giờ được giao cả.

Ngày bạn trở nên nhận biết về trò chơi tinh ranh này đang được chơi lên bạn bởi tâm trí riêng của bạn, bạn vứt tất cả những đồ chơi đó đi. Bạn chấm dứt nghe những lời hứa hẹn liên tục. Bạn bắt đầu cười vào cái ngu xuẩn của riêng mình, vào cái lỗ bịch của riêng mình, làm sao mà bạn đã ngu lâu thế. Và ham muốn bắt đầu biến mất, nó không thể lừa bạn thêm được nữa. Nó là mũi tên, nó gây đau, nhưng bạn sẵn sàng chịu đựng cái đau trong hi vọng rằng ngày mai bạn sẽ được trả tiền, được thưởng. Và tất nhiên người ta phải trả tiền cho mọi thứ. Ham muốn là rất logic, nó cố gắng thuyết phục bạn.

132. Như Lai là gì?

Câu hỏi thứ hai: *Như Lai (Tathagata) là gì?*

Một trong các cái tên của Phật là Như Lai (Tathagata). Chúng ta có nhiều tên cho Phật, chỉ để biểu thị các phẩm chất khác nhau của Phật tính. Một trong các tên được dùng nhiều nhất là Như Lai; bản thân Phật đã dùng nó. Ông ấy hiếm khi dùng từ tôi, ông ấy dùng Như Lai. Ông ấy sẽ nói, “Như Lai cư ngụ trong vườn nào đó, và thế rồi điều này xảy ra.” “Như Lai đang trên đường, đi vào thành phố nào đó, thế rồi điều này xảy ra.” Ông ấy sẽ dùng từ 'Như Lai' thường xuyên hơn là ông ấy dùng từ tôi.

Câu hỏi là: *Như Lai (Tathagata) là gì?*

Về từ ngữ nó có nghĩa là 'người tới như gió và đi như gió', 'thoát tới, thoát đi'. Đó là nghĩa từ nguyên của từ Như Lai: chỉ là làn gió thoảng chợt đến. Nó đã không có đó một khoảnh khắc trước và thế rồi nó có đó, và thế rồi khoảnh khắc tiếp nó mất rồi. Và nó không để lại dấu vết nào đằng sau. Bạn không thể thấy được làn gió, bạn chỉ có thể cảm nó. Bạn không thể thấy được Phật, bạn chỉ có thể cảm thấy ông ấy. Do đó những người tới nhìn Phật sẽ đi với tay trống rỗng, bởi vì bất kì cái gì họ sẽ thấy đều không là Phật.

Thấy thân thể tôi không phải là thấy Phật. Thân thể chỉ là ngôi nhà nơi Phật cư ngụ. Thấy nhà không phải là thấy người đang ngụ bên trong nó. Bạn không thể thấy được người đang cư ngụ trong ngôi nhà, bạn chỉ có thể cảm thấy người đó. Do đó những người tới với tâm trí suy nghĩ đều bỏ lỡ. Những người tới với trái tim cảm nhận lập tức cảm động, xúc động, được biến đổi.

Nó giống như gió: bạn không thể thấy được nó nhưng bạn có thể cảm được nó. Bạn có thể cảm cái chạm của nó, cái mát mẻ của nó. Nó làm tươi mát thể, nó làm sáng khoái thể, nó làm cho bạn sống động thể!

Ở trong Phật trường là ở trong trường nơi gió này thổi thường xuyên. Nó có thể được thấy chỉ bởi các đệ tử. Với 'thấy' tôi ngụ ý nó có thể được cảm chỉ bởi đệ tử. Đó là cách nó phải được thấy. Và nó có thể được thổi vào và thổi ra bởi những người sùng kính. Đệ tử cảm thấy nó chạm vào thân thể

mình, chơi với tóc mình, lay động quần áo mình. Người đó cảm thấy nó, người đó suy diễn rằng nó có đó. Nhưng người sùng kính thờ trong nó; nó luân chuyển trong bản thể người đó, nó trở thành một phần của bản thể người đó.

Học trò tới để nhìn, đệ tử tới để cảm, người sùng kính tới để hiện hữu.

Bồ đề đạt ma nói: Người biết rằng mình không tới từ đâu cả và không đi từ đâu.

Gió này tới từ đâu và nó đi đâu? Nó không có điểm đích... nó không có động cơ. Nó không đi bất kì đâu và không tới từ bất kì đâu; nó bao giờ cũng ở đây.

Swami Ramateertha thường kể một chuyện ngụ ngôn:

Có một người vô thần lớn. Trong phòng khách của mình ông ấy đã viết lên dòng chữ lớn: God is nowhere - Thượng đế không có ở đâu cả.

Một hôm đứa con nhỏ của ông ấy đang chơi đùa khi ông ấy đang đọc báo. Cậu bé đang học đọc, cho nên nó thử đọc câu viết trên tường: God is nowhere - Thượng đế không ở đâu cả. Nhưng 'nowhere' là từ lớn, cho nên nó chia từ này ra làm đôi. Nó đọc, “God is now here - Thượng đế là bây giờ ở đây.”

Ông bố choáng - ông ấy chưa bao giờ đọc câu này theo cách đó. Toàn thể động thái đã đổi: “God is nowhere - Thượng đế không có ở đâu cả,” và đứa con đã đọc là, “God is now here - Thượng đế là bây giờ ở đây.” Có khác biệt lớn giữa 'không đâu cả' và 'bây giờ ở đây'! Lần đầu tiên ông ấy đọc câu đó với cái nhìn của đứa trẻ, với sự hồn nhiên của đứa trẻ.

Chuyện kể rằng kể từ ngày đó ông ấy không thể đọc được câu cũ theo cách cũ nữa: “God is nowhere - Thượng đế không có ở đâu cả.” Bất kì khi nào ông ấy nhìn ông ấy đều phải đọc, “Thượng đế là bây giờ ở đây.” Nó trở thành cái gì đó cố định - tác động của đứa trẻ đến mức đó.

Vị phật bao giờ cũng ở đây. Bạn bao giờ cũng ở đây. Bạn không tới từ bất kì chỗ nào và bạn không đi chỗ nào đó khác. Toàn thể vũ trụ này chứa bạn;

chúng ta là một phần của nó.

Bồ đề đạt ma nói:

Như Lai là người biết rằng mình không tới từ đâu cả và không đi từ đâu.

Đọc 'nowhere-không đâu cả' là 'now here - ở đây bây giờ'. Như Lai là người bây giờ ở đây và biết rằng ông ấy bao giờ cũng bây giờ ở đây. Ông ấy đã không tới và ông ấy không đi.

Ramana Maharshi sắp chết, và một đệ tử hỏi, “Bhagwan, thầy sẽ đi đâu?”

Ông ấy mở mắt ra và cười. Đó là không phải là lúc cười chút nào. Ông ấy sắp chết, cái chết của ông ấy là tuyệt đối chắc chắn - ông ấy chết vì ung thư - đau đớn lắm. Dầu vậy ông ấy vẫn cười và ông ấy nói, “Ông ngu thì có! Cả đời mình ta đã từng nói với ông rằng không có đâu mà đi cả, chúng ta bao giờ cũng ở đây. Cho nên ta có thể đi đâu được? Ta sẽ ở đây thôi! Thân thể sẽ mất đi, cát bụi trở về với cát bụi, nhưng ta có thể đi đâu được? Ta sẽ là một phần của vũ trụ này như ta đang là một phần của nó bây giờ. Bây giờ thân thể cho ông ý tưởng rằng ta tách rời - đó là ý tưởng của ông, không phải của ta. Với ta, thân thể của ta không tách rời khỏi sự tồn tại mà bắc cầu với ta.”

Bạn có thấy khác biệt giữa người dốt nát và người trí huệ không? Cùng thân thể đó với người dốt nát là bức tường phân tách bạn với sự tồn tại. Cùng thân thể đó với người trí huệ, với người chứng ngộ, là chiếc cầu; nó nối bạn với sự tồn tại.

Quan sát thân thể bạn và bạn sẽ nhận biết về nó. Thân thể bạn liên tục thở không khí vào và ra - không chỉ qua mũi mà còn qua mọi lỗ chân lông của thân thể bạn đang thở vào và ra. Các nhà khoa học nói rằng nếu mọi lỗ chân lông của thân thể bạn bị bít lại, nếu thân thể bạn bị sơn dày và mọi lỗ chân lông bị bít lại và chất đầy với sơn nhưng mũi được để cho vẫn thở, bạn sẽ chết trong vòng ba giờ, vì chỉ mũi là không đủ. Mọi phần của thân thể bạn đều cần việc thở riêng của nó.

Bạn liên tục trong trao đổi với sự tồn tại. Nếu mặt trời không mọc ngày mai, tất cả chúng ta sẽ chết. Chúng ta sẽ không có khả năng sống chút nào, thậm chí không sống được vài phút, vì không có mặt trời toàn thể hơi ẩm sẽ biến mất. Và không có hơi ẩm, cuộc sống là không thể có được. Chúng ta sẽ trở nên lạnh, đông cứng tới mức cái chết nhất định xảy ra. Chúng ta liên tục trong trao đổi với sự tồn tại. Chúng ta không tách rời, chúng ta là một.

Và nếu điều này là như vậy với thân thể, với tâm thức bên trong thì sao? Tâm thức bên trong đó không bị phân chia chút nào. Sân trong của bạn được bao quanh bởi một bức tường, nhưng sân trong của bạn vẫn thuộc về bầu trời, là một phần của bầu trời.

Cũng giống điều đó, người biết rằng mình không tới từ đâu cả và không đi từ đâu, người đó là Như Lai. Người đó bao giờ cũng giống như làn gió mát thoảng qua. Những người có thể hiểu được điều này, họ sẽ được làm tươi lại bởi làn gió thoảng này. Họ sẽ nhảy múa trong gió thoảng của vị phật, trong ánh mặt trời của ông ấy. Họ sẽ cười cùng vị phật, họ sẽ nhảy múa cùng vị phật.

133. Trở thành Thượng đế

Tôi cảm thấy tôi ở trong quên lãng: không trong thế giới này không trong thế giới kia, không là chó không là thượng đế. Làm sao bước ra khỏi nó?

Nếu bạn bước ra khỏi nó bạn sẽ trở thành chó. Nếu bạn bị mất hút, mất hút hoàn toàn - không ai còn lại người có thể bước ra khỏi nó - bạn sẽ trở thành thượng đế. Cho nên đừng hỏi tôi cách bước ra khỏi nó. Đây là bản ngã đang hỏi cách bước ra khỏi nó. Bạn ở trong quên lãng sao? Hay đây, tốt đấy. Mất hút thêm chút nữa đi - trở thành việc quên lãng đi.

Thêm mất hút chút nữa đi! Bạn mất hút một chút rồi: nửa con chó bị mất rồi.

Ở Ấn Độ chúng ta có chuyện ngụ ngôn hay về toàn thể con đường của nhân loại. Một trong những câu chuyện có nghĩa và biểu tượng nhất là về hoá thân của Thượng đế được biết tới là Narsinha - nửa người / nửa sư tử. Một trong các hoá thân của thượng đế của người Hindu là Narsinha - nửa người / nửa sư tử. Đây là trạng thái của quên lãng. Khi bạn bắt đầu cảm thấy rằng bạn là nửa chó/nửa thượng đế; khi bạn bắt đầu cảm thấy rằng bạn không là thượng đế không là chó, mọi thứ bị mất hút, các biên giới bị mờ đi; khi bạn cảm thấy bản thân bạn ở giữa cầu; đây là trạng thái của Narsinha: nửa người / nửa sư tử.

Nếu bạn cố gắng thoát ra khỏi nó, bạn sẽ là sư tử đầy đủ, bởi vì thế thì bạn sẽ bị cô đặc lại. Bạn sẽ rơi trở lại sau. Thoát ra khỏi nó nghĩa là rơi ra khỏi nó, rơi trở lại sau. Điều đó sẽ không phải là tiến bộ, trưởng thành. Không cần. Cứ ngày càng mất hút hơn đi. Tại sao bạn sợ quên lãng thế? Bởi vì bạn cảm thấy mất hút chút ít, danh tính không còn rõ ràng; bạn không thể thấy được hình ảnh riêng của bạn một cách hoàn hảo, các biên giới mờ đi; mặt bạn không còn cố định. Cuộc sống của bạn đã trở thành linh động hơn. Nó không còn giống như đá nữa. Nó giống nước nhiều hơn, không có hình dạng nào, vô dạng. Bạn sợ.

Người sợ bên trong bạn là chó, bởi vì nếu bạn đi thêm vài bước nữa thì chó sẽ mất hút hoàn toàn.

Đầu tiên, khi người ta bắt đầu vào cuộc hành trình, người ta giống như nước đông cứng, băng, lạnh, tựa đá. Khi người ta di chuyển, đông cứng tan ra, băng trở thành nước. Đây là trạng thái của quên lãng, trạng thái của Narsinha, nửa đường. Nếu bạn đi xa thêm lên trước bạn sẽ bay hơi. Không chỉ có việc bạn sẽ là nước lỏng, bạn sẽ trở nên bay hơi. Bạn sẽ không còn được thấy nữa; bạn sẽ đơn giản biến mất. Nếu bạn trở nên sợ việc biến mất, bạn sẽ rơi trở lại. Bạn sẽ cố gắng để được đông cứng lại để cho bạn có thể có hình, có dạng, có tên - namarupa: tên và dạng.

Người Hindus đã gọi thế giới này là thế giới của namarupa, tên và dạng. Thế thì bạn sẽ có căn cước; bạn sẽ biết bạn là ai.

Chỉ chó mới biết nó là ai - mọi thứ được lắng đọng, thanh thoi. Nếu bạn đi trên đường, mọi thứ là rối tinh - núi không còn là núi, sông không còn là sông. Lẫn lộn lớn nảy sinh, hỗn độn; nhưng nhớ lấy, chỉ từ hỗn độn, các vì sao nhảy múa được sinh ra. Nhớ lấy, chỉ từ hỗn độn Thượng đế mới được tìm ra. Thế thì, trạng thái thứ ba là: bay hơi, biến mất hoàn toàn không để lại dấu vết đằng sau. Thậm chí không một dấu chân để lại. Bạn không ở đâu cả. Bạn đã trở thành không đâu cả - và đây là trạng thái tôi gọi là trạng thái của Thượng đế.

Đó là lí do tại sao bạn không thể thấy được Thượng đế. Bạn cứ đi tìm và kiếm: bạn sẽ bị mất hút một ngày nào đó, và đó sẽ là cách Thượng đế được tìm thấy. Thượng đế sẽ không được tìm thấy đâu. Bạn sẽ không bắt gặp Thượng đế đứng ở đâu đó, bởi vì ai sẽ bắt gặp? Nếu bạn vẫn có đó để bắt gặp, Thượng đế là không thể có được. Khi bạn không còn đó ai sẽ bắt gặp? Bạn sẽ không bắt gặp Thượng đế như một đối thể đâu. Bạn sẽ bắt gặp ngài như cốt lõi bên trong nhất của bạn. Nhưng điều đó là có thể chỉ khi bạn chảy ra, bạn trở thành linh động như nước, thế rồi bạn bay hơi - bạn trở thành mây bay trên trời, không địa chỉ, không tên, không dạng, đám mây ẩn kín, ở đâu chẳng biết.

Đó là nỗi sợ: bởi vì nó là cái chết lớn lao. Nó là việc chết đi của toàn thể quá khứ. Mọi điều bạn đang vậy đều phải bị bỏ lại, bị đóng đinh. Chết đi

trước cái chết, đó là cách duy nhất để trở thành thượng đế. Đừng sợ trạng thái của quên lãng; bằng không bạn có thể rơi trở lại sau. Bạn sẽ kết tinh lại lần nữa như băng. Bạn sẽ có namarupa, tên-dạng, căn cước, nhưng bạn đã bỏ lỡ.

134. Cái gì còn lại sau chứng ngộ

Thầy đã nói chứng ngộ là có tính cá nhân, nhưng tính cá nhân có còn lại sau chứng ngộ không?

Không. Tính cá nhân không còn lại sau chứng ngộ, nhưng chứng ngộ có tính cá nhân. Bạn sẽ phải hiểu điều đó. Sông rơi vào đại dương. Khi nó đã rơi vào, sông đã biến mất - không có tính cá nhân của sông còn lại, nhưng chỉ riêng một sông rơi vào trong đại dương. Bạn rơi vào trong đại dương của chứng ngộ như một cá nhân: bạn không thể đem vợ bạn đi cùng bạn được hay bạn của bạn đi cùng bạn - không có cách nào. Bạn đi một mình. Không ai có thể đem được bất kì ai.

Làm sao bạn có thể đem được bất kì ai? Khi bạn thiền bạn thiền một mình. Khoảnh khắc bạn nhắm mắt lại và bạn trở nên im lặng, mọi người đã biến mất - vợ, bạn, con. Cái gần nhất cũng không còn gần; cái gần nhất bây giờ là xa nhất. Trong im lặng sâu của bạn, bình thản bên trong, bạn tồn tại một mình. Một mình này sẽ rơi vào trong đại dương.

Cho nên, chứng ngộ có tính cá nhân. Tất nhiên sau chứng ngộ tính cá nhân biến mất; không có tính cá nhân. Cho nên nhớ điều này: bạn không thể đi theo đám đông được; bạn không thể đi như một tổ chức được; bạn không thể đi như một giáo phái. Bạn không thể nói, “Mọi người Ki tô giáo lại đây,” hay “Mọi người Hindus lại đây. Tôi sắp chứng ngộ và tôi sẽ đem mọi người Hindus cùng tôi.” Không ai có thể đem được bất kì ai khác. Nó tuyệt đối là một mình. Và đó là cái đẹp của nó, thuần khiết của nó. Trong tính một mình tuyệt đối của bạn, bạn rơi vào trong niết bàn đại dương. Mới khoảnh khắc trước, bạn còn là dòng sông; mới khoảnh khắc trước, bạn còn là một cá nhân - chính đỉnh của tính cá nhân, vị phật - và chỉ một khoảnh khắc sau đó chẳng cái gì tồn tại. Bạn không còn là sông nữa; bạn đã trở thành đại dương. Bây giờ bạn thậm chí không thể nói, “tôi đây.” Đại dương hiện hữu; sông đã biến mất.

Bạn có thể nói điều đó theo hai cách: rằng sông đã biến mất - một cách, cách của Phật tử; hay bạn có thể nói sông đã trở thành đại dương - cách kia,

cách của Vedanta. Nhưng cả hai là một. “Sông đã trở thành đại dương,” hay, “Sông đã biến mất; chỉ đại dương hiện hữu,” chỉ là các cách nói cho cùng một điều.

135. Phật và bố

Khi Phật trở nên chứng ngộ, ông ấy đã trở về nhà. Người bố giận lắm, hiển nhiên - đây là đứa con duy nhất của ông ấy và nó đã trở thành kẻ bỏ dở nửa chừng. Người bố đang già đi, và ông ta đã cai quản một vương quốc lớn. Ông ta rất lo âu: “Ai sẽ sở hữu nó? Ai sẽ cai trị nó đây? Thằng ngu kia, con ta, đã bỏ trốn mất rồi.”

Nhiều nỗ lực đã được thực hiện để thuyết phục Phật quay về, nhưng tất cả đều thất bại. Khi ông ấy đã trở nên chứng ngộ ông ấy đã tới theo cách riêng của ông ấy - cuộc chạm trán đó là một trong những cuộc chạm trán hay nhất trong lịch sử nhân loại.

Người bố đã già của Phật giận lắm, giận tới mức nước mắt giận dữ bắt đầu trào ra từ đôi mắt già nua của ông ấy. Ông ấy quát tháo, la hét, lăng mạ, còn Phật đứng đó, hoàn toàn bình thản và yên tĩnh, cứ dường như chẳng có gì xảy ra cả. Phải đến cả nửa giờ, một giờ... thế rồi người bố, ông già này, kiệt sức. Thế rồi ông ấy trở nên nhận biết rằng đứa con thậm chí đã không thốt ra lấy một lời, đứa con đã không phản ứng chút nào. “Và nó trông bình thản và yên tĩnh thế! Chuyện gì vậy? Nó điếc hay cái gì đó không nhỉ? Nó đã phát điên hay cái gì vậy?” Ông ấy hỏi, “Sao con không trả lời ta?”

Phật nói, “Người đã rời bỏ ông không còn nữa rồi. Ông không nói với ta - ông đang nói với con ông, người không còn nữa. Nhiều nước đã chảy qua sông Hằng từ ngày đó rồi. Mười hai năm đã qua rồi. Ta là người hoàn toàn khác.”

Phật, tất nhiên, ngụ ý ẩn dụ. Ông ấy ngụ ý, “Ta không còn là cùng tâm thức ấy nữa, không còn là cùng tâm trí ấy nữa. Thái độ của ta đã bị bỏ đi rồi, định kiến của ta đã mất rồi. Ta là người hoàn toàn tươi tắn. Bây giờ ta biết mình là ai. Thời đó ta đã là kẻ ngu. Bây giờ ánh sáng đã tới bên trong linh hồn ta. Đó là lí do tại sao,” ông ấy nói, “ta không còn là người cũ nữa.”

Ông bố già của Phật trở nên tức điên lên. Ông ấy nói, “Con ngụ ý gì việc con không là người cũ nữa? Chẳng lẽ ta không thể nhận ra con trai ta sao? Ta không biết con sao? Ta đã sinh ra con, máu của ta chảy trong huyết quản

con, con được tạo ra từ máu và xương ta - và ta không biết con sao? Con phải đã thần kinh khi nói điều này rồi!”

Và Phật nói, “Ta xin lỗi, nhưng ta phải nói rằng thân thể ta có thể là một phần của thân thể ông - nhưng ta thì không. Bây giờ ta biết rằng ta không là thân thể, không là tâm trí. Bây giờ ta biết ta là ai. Và ông chẳng liên quan gì tới bản thể ta cả; ông đã không tạo ra bản thể của ta, ông đã không cho sinh thành ra bản thể của ta. Ta đã từng hiện hữu từ trước việc sinh của ta, và ta sẽ hiện hữu sau cái chết của ta. Xin cố gắng hiểu ta; đừng tức giận làm gì, đừng bực mình làm gì. Ta tới chỉ để chia sẻ vui vẻ mà ta đã tìm ra.”

Nhưng các bố mẹ cứ nghĩ con cái là của họ, con cái nghĩ bố mẹ là của họ. Trong thế giới này, bản thể bạn là tuyệt đối một mình. Vâng, chia sẻ vui vẻ của bạn với người khác, nhưng đừng bao giờ sở hữu. Chỉ kẻ ngu mới sở hữu, người trí huệ không có tính sở hữu.

136. Phật và vợ

Phật đã trốn đi không đích xác là vì trốn vợ đâu: ông ấy đã trốn đi để biết chân lí của cuộc sống. Điều đó về căn bản không phải là trốn khỏi vợ; đó không phải là trốn khỏi mà là trốn vì. Đó là lí do tại sao, khi đạt tới chân lí, điều đầu tiên ông ấy làm là quay về cung điện để chia sẻ cách nhìn mới của mình, sự sáng suốt của mình, với vợ ông ấy. Ông ấy nhớ tới cô ấy.

Ông ấy cảm thấy rằng ông ấy nợ cô ấy thế là nhiều rồi. Ông ấy phải quay về xin lỗi cô ấy bởi vì ông ấy đã trốn đi, đã rời bỏ cô ấy. Ông ấy thậm chí đã không hỏi xin phép cô ấy. Ông ấy thậm chí đã không nói cho cô ấy rằng ông ấy sắp đi xa. Ông ấy đã trốn đi như tên trộm và đã quay về để xin lỗi. Con người của duyên dáng lớn lao: ngay cả sau khi trở nên chứng ngộ ông ấy đã tới xin lỗi ai đó người chưa chứng ngộ.

Đệ tử của ông ấy, Ananda, nói với ông ấy. “Điều này có vẻ không phải, người chứng ngộ đi tới người chưa chứng ngộ để xin lỗi, để xin cô ấy, 'Tha thứ cho ta.'”

Phật nói, “Ta biết điều đó có vẻ không phải, nhưng ngàn này ta đang nợ cô ấy. Ta phải hoàn thành, phải kết thúc mọi sự; bằng không cái gì đó vẫn còn treo đó. Và hơn thế, việc ta đi tới cô ấy sẽ giúp cho cô ấy đi tới ta; bằng không - cô ấy là người đàn bà rất kiêu sa - cô ấy sẽ không tới ta đâu. Và cô ấy sẽ cứ mang sự phẫn uất đó, vết thương đó; cô ấy sẽ đau khổ không cần thiết. Và điều ta đã tìm ra ta định chia sẻ với mọi người, sao không chia sẻ với vợ ta? Cô ấy đã làm gì sai với ta?”

Ông ấy đi tới vợ ông ấy. Người vợ giận lắm, cũng là điều tự nhiên. Cô ấy kêu la; cô ấy làm mọi điều mà đàn bà sẽ làm trong tình huống như vậy. Còn Phật đứng đó hoàn toàn im lặng, thậm chí không thốt ra một lời. Thế rồi bỗng nhiên cô ấy trở nên nhận biết rằng ông ấy đã không nói một lời nào. Cô ấy chùi nước mắt, nhìn Phật, nói rằng ông ấy im lặng thế và đẹp thế, và là một loại cái đẹp khác toàn bộ: cái đẹp của nội tâm. Ông ấy đang rạng ngời, ông ấy đang toả sáng.

Cô ấy hỏi ông ấy, “Sao anh không trả lời em?”

Phật nói, “Làm sao anh có thể trả lời được? Anh không còn là cùng người đã rời bỏ em. Em nhìn anh mà xem, em quan sát xem! Nhìn vào mắt anh đây, cảm thấy sự hiện diện của anh! Anh không phải là cùng người đó đâu - người đó chết rồi. Anh là sinh linh hoàn toàn mới, anh được tái sinh rồi! Và anh đã tới để chia sẻ vui vẻ của anh, phát kiến của anh với em, bởi vì anh yêu em. Và tình yêu cũ đã không phải là tình yêu, nó đã là khai thác; tình yêu mới này mới thực là tình yêu. Tình yêu cũ chỉ là thèm khát. Bây giờ anh muốn cho em tất cả những điều anh đã biết, chẳng bởi lí do nào khác, nhưng chỉ vì việc cho thôi. Chỉ chia sẻ làm cho anh phúc lạc thế. Nếu anh có thể giúp em theo bất kì cách nào anh sẽ cảm thấy cực kì biết ơn.”

Người vợ trở thành sannyasin; cô ấy được điếm đạo.

137. Người chứng ngộ có tự đầy đủ không?

Người ta có thể sống và vận hành trong thế giới trong trạng thái của chứng ngộ hay vô trí không? Liệu người đã chứng ngộ có tự đầy đủ trong thế giới không?

Trạng thái của chứng ngộ không phải là trạng thái của cá nhân. Không có người trong nó. Người chứng ngộ là chứng ngộ chỉ bởi vì người đó không có; không có ai để vận hành. Vận hành tiếp tục, nhưng không có ai làm nó. Vận hành tiếp tục, nhưng không có ai vận hành nó. Thế thì nó tiếp tục theo cách riêng của nó... cũng như các vì sao cứ di chuyển và mùa vụ, và mặt trời mọc, và mặt trăng tới, và thủy triều, và biển cả, và dòng sông.

Người chứng ngộ là một với cái toàn thể; cái toàn thể vận hành qua người đó. Vận hành của người đó là hoàn hảo bởi vì người đó không có đó để bóp méo nó. Người đó giống hệt cây trúc hồng - bất kì bài hát nào cái toàn thể chọn để hát qua người đó, nó đều được hát lên. Không có người nào cản trở, không có người nào gây chướng ngại.

Người chứng ngộ là cái trống rỗng chứng ngộ... Cái trống rỗng chói sáng. Người đó đã biến mất. Nếu bạn tin vào khái niệm thượng đế, nếu bạn dùng thuật ngữ đó, thế thì bạn có thể nói thượng đế vận hành qua người đó. Nếu bạn không thích thuật ngữ đó, thế thì bạn có thể nói cái toàn thể vận hành qua người đó. Nhưng người đó không vận hành ở đó. Khi bạn vận hành bạn tạo ra lo âu. Tất cả việc vận hành theo một cách nào đó đều là một loại xung đột với cái toàn thể. Nó là cuộc đấu tranh; có động cơ, có ham muốn, có tham vọng. Khi bạn có đó, tất cả mọi ốm yếu có đó. Khi bạn có đó, chứng loạn thần kinh có đó - bản ngã là loạn thần kinh. Nó cố gắng áp đặt mục đích riêng của nó lên cái toàn thể - điều không thể được. Nó cố gắng làm điều không thể được làm, do đó mới nhận ngày càng nhiều thất vọng hơn, đi ngày một sâu hơn vào địa ngục và khôn khổ.

Người chứng ngộ đơn giản cho phép; bất kì điều gì xảy ra đều là việc xảy ra. Rất khó quan niệm điều đó bởi vì nó không phải của tâm trí. Rất khó

hiểu điều đó bởi vì không có kinh nghiệm. Bạn có thể hiểu điều đó chỉ khi bạn đã tan biến, khi bạn đã trở thành cái đó.

Không có cách nào để hiểu vị phật trừ phi bạn trở thành vị phật - bởi vì đó là một chiều hướng hoàn toàn khác của sự tồn tại. Chúng ta chưa bao giờ nếm trải điều đó. Tâm trí đơn giản không thể nào quan niệm nổi, bởi vì tâm trí vận hành qua động cơ: phải có ham muốn, phải có mục đích, phải có người làm. Tâm trí nói nếu bạn không làm, làm sao điều đó sẽ xảy ra?

Nhưng hàng triệu điều đang xảy ra mà không có ai làm chúng cả. Ai đang làm cho các vì sao chuyển động? Việc vận hành của chúng chẳng tuyệt đối hoàn hảo đó sao? Cái gì lỡ? Cái gì thiếu? Ai đang xô những dòng sông này ra đại dương? Ai cứ điều khiển triều lên triều xuống? Ai cứ duy trì cái vô hạn này, cái mệnh mông này? Chẳng có ai cả. Bởi vì không có ai cả, đó là lí do tại sao nó lại đẹp thế. Bởi vì không có ai cả, đó là lí do tại sao nó lại tuyệt đối hoàn hảo thế. Nếu ai đó có đó, thì có khả năng lỗi lầm. Nếu ai đó có đó, thì có khả năng sai lầm.

Không có ai cả - nó là từ cái trống rỗng.

Hạt mầm cứ nhú ra. Từng khoảnh khắc đều là phép màu, bởi vì từng khoảnh khắc sự tồn tại tới từ cái không. Từng khoảnh khắc hoa xuất hiện ra từ trời xanh. Không ai ép buộc nó, không ai kéo nó lên. Không có ai mở nụ; nó mở ra theo cách riêng của nó. Đây là điều Phật gọi là pháp, là luật, là luật tối thượng của cuộc sống.

Người chứng ngộ không còn trong xung đột với luật tối thượng; người đó đã buông xuôi. Người đó nổi, người đó chảy cùng dòng sông. Người đó gần như trở thành con sóng trong dòng sông, người đó không tồn tại một cách tách biệt.

Người ta có thể sống và vận hành trong thế giới trong trạng thái của chứng ngộ hay vô trí không? Có chứ, người ta có thể vận hành. Người ta đã vận hành. Phật sống bốn mươi hai năm sau khi ngài trở nên chứng ngộ. Mahavira sống bốn mươi năm sau khi ngài trở nên chứng ngộ. Họ vận hành

hoàn toàn tốt. Và vậy mà, cái đẹp hiện hữu, sự vĩ đại hiện hữu, điều không có ai làm nó cả.

Nó là phép màu từ khoảnh khắc nọ sang khoảnh khắc kia. Nó là điều tuyệt đối không thể nào tin được, điều lạ thường là nó vận hành từ cái không, vận hành từ không mục đích, vận hành từ vô trí. Chỉ vận hành mà không có trung tâm, không có cái ngã.

Người chứng ngộ là tự nhiên, tự phát. Người đó không có giải thích tại sao người đó lại đang vận hành. Người đó sẽ nhún vai nếu bạn hỏi câu hỏi 'Tại sao?' Người đó không thể giải thích được điều đó, người đó nhiều nhất có thể nói, 'Nó là cách nó thể. Nó là cách nó đang xảy ra.' Người đó sẽ nói, 'Tôi không biết, bởi vì không có ai để biết điều đó.' Nó là một vận hành bí ẩn.

Tất nhiên việc vận hành sẽ là khác toàn bộ với việc vận hành của bạn. Từ vận hành của bạn, lo âu nảy sinh, căng thẳng. Từ vận hành của bạn, nỗi sợ nảy sinh. Nỗi sợ - bạn sẽ thành công hay không? Căng thẳng - bởi vì có cạnh tranh, xung đột; người khác cũng xô về cùng mục đích. Bạn sẽ có khả năng trở nên giàu không? Bạn sẽ có khả năng trở thành cái bạn muốn không? Điều đó dường như là dễ dàng.

Mulla Nasruddin một hôm nói với tôi, 'Khi tôi mười bốn tuổi tôi đã quyết định rằng tôi sẽ trở thành người giàu nhất trên thế giới, bằng bất kì giá nào.'

Thế là tôi hỏi anh ta, 'Thế rồi điều gì đã xảy ra? Anh chưa bao giờ trở thành người giàu nhất thế giới. Anh có thể là người nghèo nhất. Vậy thì điều gì đã xảy ra?'

Anh ta nói, 'Vào lúc tôi hai mươi một tuổi tôi nghĩ dễ thay đổi tâm trí mình hơn và trở thành người giàu nhất trên thế giới. Thay đổi tâm trí dễ dàng hơn.'

Mọi người đều muốn trở thành người giàu nhất thế giới. Mọi người đều muốn là người quyền lực nhất trên thế giới. Mọi người đều muốn là người mạnh nhất, đẹp nhất, thông minh nhất, nổi tiếng nhất trên thế giới. Tất nhiên nhiều lo âu đã được tạo ra. Trong lo âu đó bạn ở trong một loại ốm

yếu liên tục, không thoải mái, bồn chồn, lên cơn sốt, trong đó bạn cứ liên tục run rẩy. Và mọi khoảnh khắc đều có thất vọng chờ đợi bạn.

Do đó mọi người nói, 'Con người đề nghị và thượng đế quyết định.' Thượng đế chưa bao giờ quyết định cái gì cả. Trong chính đề nghị của mình bạn đang quyết định thượng đế, do đó bạn lâm vào rắc rối. Bởi vì tự nhiên có cách riêng của nó, Đạo có cách riêng của nó; nó có định mệnh riêng của nó. Cứ dường như bộ phận đang cố gắng đi con đường riêng của nó, bỏ cái toàn thể đằng sau. Điều đó là không thể được - bộ phận phải đi cùng với cái toàn thể. Cái đuôi phải đi cùng với con voi. Nếu cái đuôi bắt đầu đi theo cách riêng của nó ngược với voi, tách rời khỏi voi, thế thì sẽ có rắc rối - cái đuôi sẽ phát điên. Và thực tế nó sẽ phải lồi theo con voi; không có cách khác.

Cho nên chỉ có hai kiểu người trên thế giới. Một kiểu, những người có mục đích riêng tư - họ cảm thấy họ đang bị kéo lê; họ cảm thấy con người đề nghị, thượng đế quyết định. Thế rồi có kiểu người khác trên thế giới - rất ít, hiếm hoi, xa xôi, xa xăm và ít ở giữa, rất ít - những người đã vứt bỏ tất cả những đề nghị của mình. Họ không kéo lê, họ nhảy múa.

Họ nhảy múa, bởi vì bất kì điều gì thượng đế đề nghị họ đều chấp nhận. Và họ không có đề nghị riêng tư nào, họ không có ham muốn nào của riêng mình.

Đó là điều Jesus nói trên cây thánh giá, đó là thông điệp cuối cùng của ngài cho thế giới - 'Vương quốc của ngài tới, ý chí của ngài sẽ được thực hiện'. Chỉ một khoảnh khắc trước ngài còn ngần ngại chút ít, ngay khoảnh khắc trước ngài đã kêu lên và nói, 'Sao ngài đã từ bỏ con? Tại sao? Tại sao ngài lại cho con xem tất cả những điều này?'

Bạn không thể phàn nàn Jesus được - điều đó nữa cũng là tự nhiên và con người. Ngài mới chỉ ba mươi ba tuổi, ngài còn chưa già, ngài vẫn còn trẻ, ngài chưa thấy toàn thể cuộc sống, ngài còn chưa nếm trải, ngài còn chưa sống - và bỗng nhiên ngài thấy bản thân mình trên cây thánh giá, kì quặc, bị lãng mạ, bị bác bỏ bởi chính người của mình. Và điều đó là tự nhiên khi

ngài kêu lên với thượng đế, 'Sao ngài lại từ bỏ con? Sao ngài lại cho con xem tất cả những điều này?' - mang tính con người, rất con người.

Nhưng lập tức ngài trở nên nhận biết về điều đó. Điều đó phải đã vô tình buột ra - việc kêu lên phản đối thượng đế - vào khoảnh khắc của vô nhận biết. Nỗi đau có thể đã quá nhiều, khôn khổ quá nhiều. Cái chết kề ngay bên cạnh; ngài đã bị sốc. Nhưng ngài đã lấy lại cân bằng. Ngài đã định đề nghị điều gì đó. Ngài đơn giản nói, 'Vương quốc của ngài tới, ý chí của ngài sẽ được thực hiện.' Ngài đã buông xuôi. Ngài chết như Christ.

Trong một khoảnh khắc ngài không còn là Jesus nữa, ngài đã là Christ. Trong một khoảnh khắc ngài không còn là con người nữa, ngài là siêu nhân. Lỗ hổng là rất nhỏ. Đó là lí do tại sao Phật nói, 'Bỏ lỗ nó chỉ một li thôi, hay một khoảnh khắc thôi, và các ông bị ném đi xa hàng triệu dặm.' Chỉ một li là khác biệt giữa hai câu này - không có mấy lỗ hổng, có thể chỉ một hơi thở. Nhưng ngài đã là người thường khi ngài kêu lên phản đối thượng đế - con người, yếu đuối. Ngay một khoảnh khắc sau đó ngài đã được hoà giải; đã không có vấn đề nào. Nếu đây là cách thượng đế muốn nó xảy ra, thế thì đây là cách nó phải xảy ra. Ngài đã chấp nhận.

Nụ cười phải đã tới cho khuôn mặt ngài, và không chỉ cho khuôn mặt ngài mà còn cho cả trái tim ngài nữa. Trong khoảnh khắc đó ngài phải đã mở rộng. Bây giờ không có gì để co lại, để vẫn còn khép kín. Ngay cả cái chết cũng được chấp nhận. Khi bạn chấp nhận cái chết, bạn đã chấp nhận thượng đế. Mọi người đều ham muốn cuộc sống. Khi bạn chấp nhận cuộc sống bạn không chấp nhận nhiều. Khi bạn chấp nhận cái chết bạn đã chấp nhận tất cả.

Người chứng ngộ là người đã không chỉ chấp nhận cái chết, người đã thực sự chết. Người đó không còn đó nữa, ngôi nhà tuyệt đối trống rỗng. Hay người đó là sự trống rỗng ấy. Sự trống rỗng ấy là chói sáng, đầy ánh sáng. Bây giờ người đó đi tay trong tay với thượng đế. Bây giờ bất kì chỗ nào thượng đế đưa người đó tới, bất kì mảnh đất nào - chưa lên bản đồ, chưa vẽ bản đồ - người đó vẫn đi, nhảy múa. Người đó không bị kéo lê.

Nếu bạn bị cuộc sống kéo lê đi, thế thì bạn phải tranh đấu với nó. Nếu bạn bị cuộc sống làm cho chán chường, thế thì bạn phải tranh đấu với nó. Nếu bạn bị cuộc sống làm cho thất vọng, bạn phải tranh đấu với nó. Đây là những chỉ báo rằng bạn không được hoà giải với cuộc sống, rằng bạn vẫn chưa trở nên đủ chín chắn để buông xuôi; bạn vẫn còn trẻ con, bạn đang trong cơn cú kinh trẻ con.

Người thực sự chín chắn không có ý chí của riêng mình. Người đó nói, 'Ý chí của ngài sẽ được thực hiện.' Chỉ tâm trí chưa chín chắn mới cứ mang ý chí riêng của mình, và tất nhiên họ khổ sở. Ý chí đem tới khổ sở, ý chí là con đường tới địa ngục. Bạn đem vào đau khổ, bạn là con đường tới địa ngục. Bạn tạo ra đau khổ.

Tất nhiên, người chứng ngộ vận hành hoàn toàn khác. Bản thân người đó không biết mình đang đi đâu, và người đó không lo nghĩ về nó.

Người đó không nghĩ về nó - nơi người đó đi. Người đó tin cậy: bất kì chỗ nào người đó đi, nó đều tốt. Sự tin cậy của người đó là toàn bộ và vô hạn.

Người đó tin cậy vào cuộc sống, người đó tin cậy vào bản thân mình. Người đó tin cậy vào cái toàn thể, bạn tin cậy vào bộ phận tí hon. Người đó tin cậy vào cái mệnh mông, cái vô hạn, bạn tin cậy vào tâm trí con người tầm thường. Tin cậy của người đó làm cho người đó thành trí huệ, tin cậy của bạn làm cho bạn thành ngu xuẩn. Bạn hoài nghi cái toàn thể và bạn tin cậy vào bản thân mình. Người đó đã vứt bỏ bản thân mình và người đó tin cậy vào cái toàn thể. Người đó không bao giờ bị thất vọng, người đó không nuối tiếc. Người đó không bao giờ nhìn lại sau, bởi vì bất kì cái gì có, đều đã có - và bất kì cái gì có, đều tốt.

Và đó không chỉ là điều tâm trí. Người đó cảm thấy nó, toàn thể sự tồn tại của người đó được rạng ngời với 'có!' Người đó nói 'có' với cuộc sống, bạn cứ nói 'không'. Nói không tạo ra bản ngã, nói có vứt bỏ bản ngã, giúp cho bản ngã được vứt bỏ và biến mất.

Người chứng ngộ là 'có' tuyệt đối, vô điều kiện. Rất khó hiểu điều đó trừ phi bạn đã ném trải cái gì đó của nó. Đó là cách duy nhất để biết về nó. Liệu người chứng ngộ có tự đầy đủ trong thế giới không? Đó là lí do tại sao tôi nói bạn có thể hiểu nó chỉ nếu bạn đã biết nó, nếu bạn đã trở thành nó. Bằng không bạn sẽ cứ hỏi những câu hỏi chẳng liên quan.

Chẳng hạn: Liệu người chứng ngộ có tự đầy đủ trong thế giới không? Người đó không có cái ngã, cho nên làm sao người đó có thể là tự đầy đủ được? Người đó không có cái ngã, cho nên làm sao người đó có thể là tự đầy đủ theo bất kì cách nào được? Tôi không nói rằng người đó không hài lòng. Tôi không nói rằng người đó không được thoả mãn, và tôi không nói rằng người đó không đầy đủ. Tôi đơn giản nói rằng người đó không thể tự đầy đủ được bởi vì người đó không có cái ngã.

Người chứng ngộ đi tới biết rằng độc lập là không thể được, phụ thuộc cũng không thể được. Thực tại thì không phụ thuộc không độc lập; thực tại là liên thuộc. Chúng ta cùng tồn tại với nhau. Và khi tôi nói 'chúng ta', cây cối cũng được bao hàm, núi non cũng được bao hàm, bầu trời cũng được bao hàm. Khi tôi nói 'chúng ta', mọi thứ đều được bao hàm, không cái gì bị loại trừ. Chúng ta cùng tồn tại với nhau. Chúng ta cùng hiện hữu với nhau. Chính hiện hữu của chúng ta là sự cùng nhau. Không ai là tự đầy đủ.

Đó là điều thông thường chúng ta cố gắng để trở thành - tự đầy đủ. Đó là toàn thể cuộc tranh đấu của chúng ta - để cho chúng ta không còn phụ thuộc vào bất kì ai. Những thử nghĩ mà xem: liệu có thể tự đầy đủ được không? Và nếu điều đó là có thể cho con người trở thành tự đầy đủ, người đó có còn sống động không? Người đó sẽ chết. Chỉ khi bạn trong nắm mỏ thì bạn mới tự đầy đủ. Bằng không bạn sẽ phải thở chứ - và bạn không thể là tự đầy đủ về điều đó được. Bạn sẽ phải lấy hơi thở, sinh lực, prana. Bạn sẽ phải đợi để mặt trời làm bạn ấm. Bạn sẽ phải ăn quả của cây để cho nước quả trở thành máu bạn. Bạn sẽ cần cả tỉ thứ. Làm sao bạn có thể là tự đầy đủ được? Chính ý tưởng này là ngu xuẩn.

Nhưng có những người, cái gọi là thánh nhân - người cứ dạy bạn 'trở nên tự đầy đủ'. Đó là việc đề cao lòng tự trọng. Tự đầy đủ không thể có được trong bản chất của mọi vật bởi vì cái ngã là giả. Cái ngã chỉ là một ý tưởng, nó không có thực tại nào, cho nên làm sao bạn có thể tạo ra sự đầy đủ quanh một ý tưởng giả tạo? Cái ngã trong bản thân nó là mang tính không tồn tại, cho nên làm sao bạn có thể tạo ra sự đầy đủ xung quanh cái gì đó không tồn tại?

Người chứng ngộ là người nhìn vào cuộc sống và đi tới biết rằng 'Mình không có, chỉ thượng đế có, chân lí có. Chân lí là tự đầy đủ, cái toàn thể là tự đầy đủ. Làm sao mình có thể là tự đầy đủ được?' Chúng ta được nối với mọi thứ khác, và việc nối này thực sự phức tạp. Tôi không chỉ được nối với bạn, bạn không chỉ được nối với những cây này, bạn không chỉ được nối với mặt trời hôm nay - bạn được nối với tất cả mọi người đã từng sống trên trái đất. Nếu cha mẹ bạn mà không có đó thì bạn đã không có ở đây rồi. Nếu ông bà bạn mà không có đó thì bạn đã không có ở đây rồi. Hãy đi ngược lại, đi lùi lại - nếu Adam và Eve mà không có đó thì bạn đã không có ở đây rồi.

Cho nên không chỉ chúng ta được nối với sự tồn tại đương đại, chúng ta được nối với toàn thể quá khứ - không chỉ với nhân loại, mà với toàn thể vũ trụ. Điều này là dễ hiểu - rằng chúng ta được nối với toàn thể quá khứ

- bằng không thì làm sao chúng ta có thể hiện hữu được? Chúng ta là một phần của cuộc diễu hành, một phần của dòng sông, dòng sông đang tiếp diễn. Bạn cũng được nối với tương lai. Có chút ít khó khăn hơn bởi vì chúng ta nghĩ rằng có thể điều đó là đúng - chúng ta được nối với quá khứ - nhưng làm sao chúng ta lại được nối với tương lai?

Dòng sông có đôi bờ. Nó không thể chảy chỉ với một bờ, bằng không nó sẽ chẳng bao giờ đạt tới đại dương. Bờ bên kia có thể bị ẩn kín trong sương mù dày đặc, bạn có thể không có khả năng thấy nó, nó có thể ở rất xa xăm. Bạn không thể thấy được nó - nó ở bên ngoài đường chân trời - nhưng đầu vậy bạn vẫn có thể nghĩ rằng nó phải có đó. Quá khứ là bờ này của dòng sông thời gian, tương lai là bờ kia. Không có tương lai, quá khứ không thể

tồn tại được; và không có quá khứ và tương lai thì hiện tại không thể tồn tại được. Hiện tại là dòng sông, quá khứ là bờ này, tương lai là bờ kia.

Chúng ta không chỉ được nối với quá khứ, chúng ta đang được nối với tương lai nữa. Bạn không chỉ được nối với cha mẹ mình, bạn được nối với con cái mình nữa - con cái còn chưa được sinh ra. Bạn không chỉ là một với quá khứ đã từng ở đây, mà cả với tương lai sẽ diễn ra ở đây.

Bạn được nối với hôm qua và ngày mai - bằng không thì hôm nay không thể tồn tại được. Nó phải tồn tại giữa hôm qua và ngày mai - những hôm qua và những ngày mai. Hôm nay chỉ là bước chuyển ở giữa.

Nếu bạn nhìn theo cách đó, thế thì trong không gian chúng ta được nối với mọi thứ. Nếu mặt trời chết hôm nay chúng ta tất cả đều sẽ chết. Nó ở xa thế; ánh sáng mất mười phút để tới chúng ta. Mười phút chẳng có vẻ gì là thời gian lớn cả, nhưng để ánh sáng đi ngàn đó thời gian thì thực sự là lớn, bởi vì ánh sáng đi nhanh thế - ba trăm nghìn ki lô mét một giây.

Mặt trời ở xa mười phút. Nhưng nếu nó chết, bỗng nhiên bạn sẽ thấy những cái cây này chết, bỗng nhiên bạn sẽ thấy bản thân mình co lại và chết. Bỗng nhiên bạn sẽ thấy toàn thể cái đẹp biến mất khỏi trái đất, bởi vì toàn thể hơi ấm biến mất khỏi trái đất. Hơi ấm là cuộc sống. Chính sự đập rộn ràng của trái tim là được nối với mặt trời đấy. Nhưng các nhà khoa học nói bản thân mặt trời lại được nối với nguồn ánh sáng nào đó, vẫn còn chưa được phát hiện ra. Ở đâu đó tại chính trung tâm của toàn thể sự tồn tại phải có một nguồn mà mặt trời được nối vào.

Mọi thứ đều được nối. Bạn đã từng quan sát mạng nhện chưa? Chạm vào nó ở bất kì đâu và cả cái mạng rung lên. Đích xác theo cách đó là cuộc sống. Chạm vào nó ở bất kì đâu... chạm vào cái một nhánh cỏ và bạn đã chạm vào tất cả các vì sao, bởi vì mọi thứ được liên nối thế.

Không có biên giới - chúng ta không là những hòn đảo, chúng ta là lục địa. Không cái gì định nghĩa bạn cả. Tất cả mọi định nghĩa đều nhân tạo.

Tất cả mọi định nghĩa đều giống như hàng rào quanh nhà bạn - nó không phân chia trái đất. Tất cả các biên giới đều giống như trên bản đồ - nó không phân chia trái đất, nó không phân chia đại dương, nó không phân chia bầu trời. Nó chỉ là trên bản đồ.

Người chứng ngộ là người đã vứt bỏ mọi lần ranh; không là người Ki tô giáo, không là người Hindu, không là người Mô ha mét giáo, không là Phật tử, không là người cộng sản, không là người phát xít, không là đàn ông, không là đàn bà, không là thanh niên, không là người già - người đã vứt bỏ tất cả mọi đường ranh giới, người sống không có định nghĩa.

Sống không định nghĩa là sống một cách vô hạn, bởi vì mọi định nghĩa đều là điều hữu hạn. Định nghĩa tức là làm thành hữu hạn.

Người chứng ngộ là người không định nghĩa được, vô hạn. Người đó không có ranh giới.

Ai đó hỏi Bokuju, một Thiền sư, 'Thưa thầy, thầy nói mọi thứ đều là một. Thế thì con chó cũng là vị phật sao?' Đó là cách thức hỏi của Thiền, 'Chó cũng là thượng đế được không?' Bokuju không trả lời bằng miệng; ông ấy nhảy trên bốn chi và bắt đầu sữa. Ông ấy đã là vị phật, một người chứng ngộ. Ông ấy đơn giản chỉ ra rằng, 'Có chứ. Trông đây - đây là con chó sữa, và đây cũng là vị phật.' Chó không là gì ngoài thượng đế đảo ngược. Cứ đọc ngược nó lại mà xem (dog - god); đó là sự khác biệt duy nhất.

Mọi thứ đều thiêng liêng và mọi thứ đều là một.

Người chứng ngộ không là tự đầy đủ. Người đó là đầy đủ, chắc chắn - nhưng không tự đầy đủ. Đầy đủ bởi vì không có vấn đề với người đó - cái toàn thể có sẵn cho người đó. Cái toàn thể cứ cung cấp cho người đó cho dù không được hỏi. Cái toàn thể chăm nom. Người đó đã tan biến vào trong cái toàn thể; bây giờ cái toàn thể chịu trách nhiệm. Cái toàn thể chăm nom người đó. Người đó được bảo vệ bởi cái toàn thể, người đó được che chở bởi cái toàn thể. Người đó ở nhà trong cái toàn thể. Bất kì cái gì xảy ra cũng đều được đón chào, bởi vì nó đang xảy ra qua cái toàn thể. Làm sao nó có

thể sai được? 'Ý chí của ngài sẽ được thực hiện, vương quốc của ngài tới.'
Người đó chỉ là con số không.

Cho nên tôi không thể nói người đó là tự đầy đủ được. Người đó là cực kì đầy đủ, nhưng không tự đầy đủ. Sự đầy đủ của người đó không tới từ cái ngã của người đó, sự đầy đủ của người đó tới bởi vì người đó đã vứt bỏ cái ngã của mình. Người đó là đầy đủ bởi vì người đó là cùng với cái toàn thể - bây giờ làm sao người đó có thể thiếu được cái gì? Không thể nào thiếu được cái gì cả. Mặt trời cùng với người đó, mặt trăng cùng với người đó, cây cối, dòng sông, đại dương - người đó không còn nghèo nàn nữa.

Người chứng ngộ là người giàu nhất có thể có, nhưng cái giàu của người đó tới từ việc buông xuôi, không từ tranh đấu. Người đó không tranh đấu... người đó không có xung đột gì với cái toàn thể. Người đó đã rơi vào trong hài hoà, người đó là sự hài hoà.

138. Phật là sự phản chiếu cái đang đó

Vị phật là ai? Hay phật tính là gì? Chừng nào bạn còn chưa có quan niệm rõ ràng về điều đó, sẽ khó mà hiểu được lời của Phật. Để hiểu những lời này, bạn sẽ phải hiểu cội nguồn từ đâu chúng nảy sinh. Để hiểu hoa, bạn sẽ phải hiểu rễ. Chừng nào bạn còn chưa hiểu rễ, bạn có thể ca ngợi hoa, nhưng bạn sẽ không có khả năng hiểu nó.

Vị phật là ai? Hay phật tính là gì? Từ 'phật' nghĩa là nhận biết thuần khiết, trạng thái của nhận biết tuyệt đối. Vị Phật không phải là người mà là một trạng thái - trạng thái tối thượng, việc nở hoa tối thượng. Phật chẳng có liên quan gì tới Phật Gautam. Trước Phật Gautam đã có nhiều chư phật, và sau Phật Gautam đã có nhiều chư phật. Phật Gautam chỉ là một người đã đạt tới tâm thức tối thượng đó.

Từ 'Phật' cũng giống như Christ. Jesus chỉ là một trong các Christ - những người đã đạt tới việc nở hoa tối thượng. Đã có nhiều Christ và sẽ có nhiều. Hãy nhớ điều đó - rằng phật tính không phải là theo bất kì con đường nào được hạn chế bởi Phật Gautam. Ngài chỉ là một ví dụ về phật tính là gì.

Bạn thấy một bông hồng. Nó không phải là bông hồng, nó chỉ là một trong các bông hồng. Hàng triệu bông đã tồn tại trước đó, hàng triệu bông đang tồn tại ngay bây giờ, hàng triệu bông sẽ tồn tại trong tương lai. Nó đơn giản là một đại diện. Bông hồng này đơn giản là một đại diện của tất cả các bông hồng đã từng, đang và sẽ có.

Vị phật không được xác định bởi cá tính của ngài. Ngài được xác định bởi trạng thái tối thượng của bản thể ngài, cái vượt ra ngoài cá tính. Và khi vị phật nói, ngài không nói như một người. Ngài nói qua nhận biết tối thượng của mình. Thực tế nói rằng ngài nói là không tốt, không đúng. Không có ai để nói, không có cái ngã trong ngài để nói. Và thực tế ngài chẳng có gì để nói cả. Ngài đơn giản đáp ứng. Cũng như bạn đi và bắt đầu hát trong thung lũng, thung lũng đáp lại. Thung lũng đơn giản vọng lại bạn.

Khi bạn tới vị phật, ngài đơn giản soi gương bạn. Bất kì điều gì ngài nói cũng chỉ là sự phản chiếu. Nó là câu trả lời cho bạn, nhưng ngài chẳng có gì

để nói về mình. Nếu vị phật khác tới ngài, họ cả hai sẽ vẫn còn tuyệt đối im lặng, hai tấm gương đối diện nhau... chẳng cái gì sẽ được phản chiếu. Các tấm gương sẽ phản chiếu lẫn nhau, nhưng không cái gì sẽ được phản chiếu. Hai tấm gương - hãy nghĩ về hai tấm gương đối diện nhau. Nếu Christ tới gặp Phật, hay Phật ở đâu đó trên các nẻo đường cuộc sống mà bắt gặp Lão Tử, họ sẽ tuyệt đối im lặng - sẽ không có tiếng vọng.

Cho nên khi Phật nói, hãy nhớ điều đó. Ngài không nói gì đặc biệt. Ngài đơn giản phản chiếu mọi người. Đó là lí do tại sao vị phật không bao giờ có thể rất nhất quán. Triết gia có thể rất nhất quán. Ông ta có cái gì đó để nói. Ông ta nhớ điều đó, ông ta bám vào điều đó, ông ta chưa bao giờ nói cái gì đi ngược lại điều đó... ông ta xoay xở. Vị phật nhất định là mâu thuẫn bởi vì mỗi lần ai đó đối diện với ngài, cái gì đó khác sẽ nảy sinh. Điều đó sẽ tùy thuộc vào người đối diện với ngài.

Điều đó cũng giống như tấm gương. Nếu bạn tới trước tấm gương, nó là khuôn mặt của bạn. Ai đó khác tới, thế thì nó là khuôn mặt của người đó. Khuôn mặt sẽ cứ thay đổi. Bạn không thể nói với tấm gương, 'Anh rất không nhất quán. Lúc thì anh hiện khuôn mặt đàn bà lúc thì hiện khuôn mặt đàn ông, lúc thì khuôn mặt đẹp lúc thì khuôn mặt xấu.' Tấm gương sẽ đơn giản giữ im lặng thôi. Nó có thể làm gì được? Nó đơn giản phản chiếu. Nó phản chiếu bất kì cái gì đang đó.

Cho nên lời Phật là rất mâu thuẫn. Jesus mâu thuẫn, Phật mâu thuẫn, Krishna mâu thuẫn, Lão Tử cực kì mâu thuẫn. Hegel không mâu thuẫn, Kant không mâu thuẫn, Russell không mâu thuẫn, Khổng Tử không mâu thuẫn, Manu không mâu thuẫn. Họ có giáo điều nào đó. Họ không phản chiếu bạn. Họ có cái gì đó để nói. Họ cứ nói. Họ không như tấm gương, họ giống như ảnh chụp. Nó chẳng bận tâm bạn là ai; nó vẫn còn như vậy. Nó chết. Nó có định nghĩa và hình dạng rõ ràng.

Phật tính là nhận biết vô hình dạng. Hãy nhớ điều đó, bằng không nhiều lần bạn sẽ bắt gặp mâu thuẫn và bạn sẽ không có khả năng hình dung ra cái gì đang xảy ra.

Khi Phật chết, lập tức có nhiều tranh cãi, và các tín đồ chia thành nhiều giáo phái. Bởi vì ai đó đã nghe Phật nói điều này, và ai đó đã nghe điều gì đó tuyệt đối mâu thuẫn với nó. Cho nên không có khả năng nào. Làm sao một người có thể nói được tất cả những điều đó? Cho nên, ai đó phải nói đối... và mọi người bắt đầu phân chia ra. Họ phân chia ra thành nhiều trường phái. Phật bị cắt xén. Ai đó mang tay ngài, ai đó mang đầu ngài, ai đó mang chân ngài - nhưng ngài không còn là hiện tượng sống nữa.

Bây giờ, những triết lý này rất nhất quán... rất nhất quán, rất logic - nhưng chết. Vị Phật không phải là triết gia, ngài không phải là người hệ thống hoá. Vị Phật không logic theo bất kỳ cách nào. Ngài đơn giản sống động, và ngài phản chiếu mọi thứ đang đó.

Cho nên khi bạn tới vị Phật, ngài trả lời bạn. Ngài không có câu trả lời cố định để trao cho bạn, ngài trả lời bạn. Ngài không có khuôn mặt công cộng. Mọi khuôn mặt của ngài đều riêng tư và chúng phụ thuộc vào bạn. Nếu bạn mang khuôn mặt đẹp tới cho ngài, bạn sẽ thấy khuôn mặt riêng của mình được phản chiếu. Và nếu bạn tới mà không có khuôn mặt nào... thuần khiết, tựa tấm gương... chẳng cái gì sẽ được phản chiếu. Thế thì Phật biến mất, ngài chẳng có gì để nói cả.

Những người đã sống cùng Phật, họ biết. Khi họ có tâm trí riêng của mình, những tâm trí đó được phản chiếu trong ngài. Khi tâm trí họ bị loại bỏ, họ thực sự trở thành thiên nhân, và khi họ nhìn vào Phật chẳng có ai cả... chỉ cái trống rỗng, thung lũng, im lặng thuần khiết, hồn nhiên nguyên thủy - nhưng không có ai ở đó cả.

Những lời này được thu thập lại, được biên soạn, bởi trường phái nào đó. Chúng rất nhất quán. Nhiều lời đã bị loại bỏ, những lời dường như mâu thuẫn. Nhiều lời đã không được đưa vào, những lời mơ hồ.

Những lời này đã được thu thập lại bởi một trường phái đặc biệt. Về sau tôi sẽ thảo luận về các nguồn khác, và nhiều lần bạn sẽ bắt gặp những mâu thuẫn. Hãy nhớ điều đó.

Và những người ở gần tôi, họ phải hiểu điều này, tuyệt đối rõ ràng, bởi vì tôi sẽ tự mâu thuẫn mọi ngày. Điều đó tùy thuộc vào bầu khí hậu.

Điều đó còn tùy... Nếu thời tiết nhiều mây, tôi nhiều mây. Nếu mặt trời chiếu sáng và trong trẻo, tôi là cách đó.

Bạn không chỉ tới tôi với những câu hỏi, bạn còn tới với những câu trả lời. Có thể câu trả lời còn chưa được biết tới với bạn, có thể câu trả lời còn bị giấu kín trong vô thức của bạn, ẩn núp đâu đó trong bóng tối của linh hồn bạn. Câu hỏi là ý thức, câu trả lời là vô ý thức. Chức năng của tôi là làm cho câu trả lời của bạn thành hiển nhiên rõ ràng cho bạn, đem nó ra ánh sáng. Tôi nhất định phải mâu thuẫn.

Tôi không phải là người công cộng. Tôi không quan tâm tới đám đông. Tôi chỉ quan tâm tới các đệ tử và người say mê. Điều đó nghĩa là tôi chỉ quan tâm tới mối quan hệ thân thiết. Tôi quan tâm tới bạn, và bất kì cái gì tôi nói với bạn đều được nói cho bạn và không liên quan tới người khác. Khi tôi nói một cách cá nhân, thế thì tôi đang nói với một người đặc biệt. Với người khác điều đó có thể không liên quan. Cho dù là cùng người đó, điều đó không liên quan vào ngày mai, bởi vì người đó sẽ thay đổi.

Cuộc sống liên tục thay đổi. Và tôi chỉ nhất quán với cuộc sống chứ không cái gì khác. Cho nên tôi nhất định mâu thuẫn. Cho nên nếu đôi khi bạn bắt gặp mâu thuẫn, đừng vội vã, và đừng cố gắng hình dung ra bằng cách nào đó, và đừng cố gắng sửa lại chúng. Cứ để chúng như chúng vậy.

Một người như Phật phải mâu thuẫn. Ngài phải chứa tất cả mọi mâu thuẫn bởi vì ngài chứa tất cả các khả năng của nhân loại. Ngài chứa tất cả mọi câu hỏi có thể có và mọi câu trả lời có thể có. Ngài chứa tất cả bề mặt có thể có và tất cả các pha có thể có. Ngài chứa toàn thể quá khứ của nhân loại, hiện tại và tương lai.

Đó là nghĩa khi Phật nói, 'Khi ông đã tới nhà, kho bản thể bên trong nhất của ông chói sáng, tất cả sẽ được biết - tất mọi điều quá khứ, hiện tại và tương lai. Không cái gì còn lại không được biết. Trong việc biết đó mọi thứ đều được hiển lộ.' Nhưng mọi thứ... và các thứ đều không nhất quán.

Đó là cái đẹp của thế giới - rằng mọi sự đều không nhất quán. Mọi thứ đều có phẩm chất khác nhau, cá tính khác nhau. Mọi thứ đều là sự hiện hữu theo cách riêng của chúng, và Phật đơn giản phản chiếu... sự phản chiếu, tấm gương.

Những lời này bao giờ cũng bắt đầu bởi Phật nói. Hãy nhớ điều đó. Khi điều đó được nói, Phật nói, điều đó đơn giản nghĩa là ngài chẳng có gì để nói cả. Ngài phản xạ, ngài phản xạ lại bạn. Ngài đơn giản biểu lộ cho bạn, bạn là ai. Ngài hiển lộ bạn cho bản thân bạn. Ngài đem bạn về trung tâm riêng của bạn.

140. Hiểu biết là chìa khoá

Bạn phải hiểu một điều: rằng chứng ngộ không phải là trốn chạy khỏi đau đớn mà là hiểu biết về đau đớn, hiểu biết về cực khổ của bạn, hiểu biết về khốn khổ của bạn - không phải là che đậy, không phải là thay thế, mà là cái nhìn thấu sâu sắc: “Tại sao mình lại khốn khổ, tại sao lại có nhiều lo âu thế, tại sao có nhiều cực khổ thế, nguyên nhân gì trong mình đang tạo ra nó?” Và thấy những nguyên nhân đó một cách rõ ràng là được tự do khỏi chúng.

Cái nhìn thấu suốt vào khốn khổ của bạn sẽ đem tới tự do khỏi khốn khổ. Và cái còn lại là chứng ngộ. Chứng ngộ không phải là cái gì đó tới với bạn. Nó là khi đau đớn và khốn khổ và cực khổ và lo âu đã được hiểu hoàn toàn rõ và chúng đã bay hơi bởi vì bây giờ chúng không có nguyên nhân để tồn tại trong bạn - trạng thái đó là chứng ngộ. Nó sẽ đem tới cho bạn, lần đầu tiên, sự mãn nguyện thực, phúc lạc thực, cực lạc đích thực. Và chỉ thế thì bạn mới có thể so sánh được.

Điều bạn thường gọi là “mãn nguyện” trước đây không phải là mãn nguyện đâu. Điều bạn vẫn quen gọi là “hạnh phúc” trước đây không phải là hạnh phúc đâu. Nhưng ngay bây giờ bạn không có gì để so sánh với nó cả.

Một khi chứng ngộ cho bạn trạng thái của cái thực, bạn sẽ thấy rằng tất cả mọi lạc thú của bạn, tất cả mọi hạnh phúc của bạn, đều đơn giản là chất liệu tạo ra mơ; chúng không phải là thực. Và cái đã tới bây giờ, tới vĩnh viễn.

Đó là định nghĩa của cái thực: Sự mãn nguyện tới và không bao giờ rời bỏ bạn nữa là sự mãn nguyện thực. Sự mãn nguyện tới và lại đi thì không phải là mãn nguyện, nó đơn giản là lỗ hổng giữa hai khốn khổ. Cũng như chúng ta gọi lỗ hổng giữa hai cuộc chiến tranh là “thời gian hoà bình” - nó không phải là thời gian hoà bình, nó đơn giản là việc chuẩn bị cho cuộc chiến tranh khác. Nếu chiến tranh là chiến tranh tích cực, thì thời gian giữa hai cuộc chiến tranh là chiến tranh tiêu cực, chiến tranh lạnh. Nó diễn ra ngầm, bạn đang sẵn sàng cho cuộc chiến tranh nóng.

Bất kì cái gì tới và đi đều là mơ. Hãy để điều đó là định nghĩa. Bất kì cái gì tới và không bao giờ đi đều là thực tại.

Hãy cố gắng hiểu khôn khổ của bạn. Hãy sống nó, đi vào chính chiều sâu của nó, hãy tìm ra nguyên nhân, tại sao nó có đó. Hãy để hiểu biết là việc thiên của bạn.

Và hãy cố gắng hiểu sự mãn nguyện của bạn nữa, hạnh phúc của bạn nữa, và bạn sẽ thấy sự nông cạn của chúng. Một khi bạn biết rằng hạnh phúc của mình là nông cạn và cực khổ của mình là rất sâu - và nó là ở trong tay bạn - bạn có thể thay đổi toàn bộ phong cách của tâm thức. Sự mãn nguyện của bạn có thể trở thành toàn thể bản thể bạn; thậm chí không có không gian nhỏ nào còn lại cho điều bất mãn.

Tình yêu của bạn trở thành chính cuộc sống của bạn. Và nó còn lại. Thời gian qua đi, nhưng điều bạn đã đạt tới cứ đi sâu hơn. Ngày một nhiều hoa hơn, ngày một nhiều bài ca hơn được sinh ra từ nó. Đó là điều chúng ta gọi là “chứng ngộ”. Từ này là từ của phương Đông, nhưng kinh nghiệm này chẳng liên quan gì tới Đông hay Tây.

140. Bờ bên kia và bờ bên này

Làm sao con có thể đi sang bờ bên kia khi con đang cố gắng được ở đây bây giờ? Nó thành đóng lộn xộn trong tâm trí con khi con nghĩ về điều đó, nhưng ở đâu đó trong tim con cảm thấy một loại thanh thoi.

Deva Darpan, “bờ bên kia” chỉ là biểu dụ thôi. Không có bờ bên kia đâu; đây là bờ duy nhất có đó. Ở đây bây giờ là đi vào bờ bên kia đấy.

Chúng ta có thể sống theo hai cách: chúng ta có thể sống theo thời gian hoặc chúng ta có thể sống trong vĩnh hằng. Nếu chúng ta sống theo thời gian, nói một cách biểu dụ điều đó được gọi là “bờ bên này”; nếu chúng ta sống trong vĩnh hằng, nói một cách biểu dụ điều đó được gọi là “bờ bên kia.” Công đi vào vĩnh hằng là ở đây bây giờ. Sống trong thời gian là sống hoặc trong quá khứ hoặc trong tương lai.

Tâm trí sống theo thời gian - tâm trí là thời gian. Nó bao giờ cũng dính líu tới quá khứ hoặc với tương lai - và cả hai đều không có. Quá khứ không còn nữa, tương lai thì chưa tới, và tâm trí sống trong cái gì đó không có. Sự tồn tại của tâm trí là sự tồn tại rỗng, rất mù mờ; nó chỉ là sự phản xạ trong tấm gương, mặt trăng được nhìn phản xạ trong hồ.

Ở đây bây giờ nghĩa là thoát ra khỏi thời gian. Bạn sẽ phải tự kéo mình ra khỏi quá khứ, bạn sẽ phải đi ra khỏi quá khứ. Bạn sẽ phải tụt ra khỏi quá khứ như con rắn tụt ra khỏi bộ da cũ. Và bạn sẽ phải rất tỉnh táo không bị dính líu vào tương lai - phóng chiếu, mơ mộng tương lai. Nếu bạn có thể tránh được quá khứ và tương lai thì bạn tỉnh táo, bạn nhận biết.

Đó là điều Phật ngụ ý bởi sammāsati - nhận biết đúng. Thế thì bạn ở bây giờ và bạn ở đây. Bạn còn có thể ở chỗ nào khác được? Đó là nơi bạn thực sự hiện hữu!

Cho dù bạn cứ đi vào quá khứ và vào tương lai, tất cả những khoảnh khắc đó đều giống như giấc mơ. Bạn rơi vào buồn ngủ, bạn vẫn còn trong phòng của mình, nhưng trong giấc mơ bạn có thể vờ khắp trái đất, hay bạn có thể đi tới các hành tinh, tới mặt trăng, hay tới các vì sao. Nhưng vào buổi sáng khi bạn thức dậy bạn sẽ không thấy mình trên cung trăng. Bạn có thể

trong cả đêm đã ở trong giấc mơ của mình trên cung trăng; bạn thức dậy trong phòng của mình. Cho nên khi bạn bước trên trăng trong giấc mơ, bạn vẫn ở trong phòng của mình - thực sự bạn vẫn ở trong phòng của mình.

Chúng ta bao giờ cũng trong hiện tại; không có chỗ nào khác để hiện hữu cả. Nhưng chúng ta có thể mơ, chúng ta có thể tưởng tượng, chúng ta có thể sống lại những kí ức, chúng ta có thể phóng chiếu trong tương lai những ảo tưởng lớn... nhưng chúng ta vẫn ở đây bây giờ! Cái ngày, cái khoảnh khắc bạn trở nên nhận biết rằng bạn ở đây và bạn không thể ở chỗ nào khác được, rằng bạn ở đây và bạn không thể ở đó, thì bạn chìm vào trong thực tại, bạn đi tới chiều sâu của bản thân thực tại, bạn thay đổi cơ cấu của mình từ thời gian sang vĩnh hằng.

Chữ thập theo nghĩa nguyên thủy của nó đã biểu thị cho thời gian và vĩnh hằng. Nó không biểu thị đơn thuần cho việc đóng đinh Jesus; chữ thập là một biểu tượng cổ hơn Jesus. Thực tế nó chỉ là một phần của biểu tượng phương Đông cổ đại, swastika, chỉ như một phần của nó.

Swastika ở phương Đông bao giờ cũng biểu thị cho thời gian và vĩnh hằng; chữ thập cũng biểu thị thời gian. Thời gian là theo chiều ngang, nó là tuyến tính; nó đi từ khoảnh khắc này sang khoảnh khắc khác. Và đường chiều dọc trên cây thánh giá biểu diễn cho vĩnh hằng - chiều sâu, chiều cao. Trong thời gian bạn bơi, trong vĩnh hằng bạn chìm.

Ở đây bây giờ đơn giản nghĩa là lỗ hổng này giữa quá khứ và tương lai, khoảng hở nhỏ này. Từ khoảng hở nhỏ này bạn đi vào trong một thế giới hoàn toàn khác - thế giới đó được gọi là “bờ bên kia.”

Darpan, bạn không cần phân vân. Nhưng đôi khi nếu bạn bám lấy các biểu dụ quá theo từng chữ bạn có thể trở nên rất lẫn lộn. Và tôi phải dùng biểu dụ; không có cách nào để diễn đạt cái không thể thực sự được diễn đạt, để diễn đạt cái mà về nó quá trình đúng duy nhất là trở thành im lặng. Cách thức có thể duy nhất là dùng biểu dụ, ngụ ngôn, chuyện kể, bởi vì chúng cho bạn hướng dẫn gián tiếp.

Thực tại là mảnh mai và mong manh thế; nó giống như bông hoa rất mảnh dẻ. Nếu bạn cố bắt giữ nó một cách trực tiếp bạn phá huỷ nó. Bạn không thể giữ nó trong nắm tay của mình được; nó rất linh động. Bạn chỉ có thể đi vào theo cách rất gián tiếp, và chuyển động của bạn phải là rất tinh tế - thậm chí tiếng bước chân cũng phải không được nghe thấy. Bạn chỉ có thể thì thảo với thực tại; bạn không thể kêu lên và bạn không thể tranh cãi.

Đó là điều biểu dụ là gì: cuộc đối thoại được thực hiện trong tiếng thì thầm, cuộc đối thoại được thực hiện theo cách thơ ca; không theo văn xuôi, không rõ ràng, không toán học - mơ hồ, huyền bí. Bạn không thể tấn công thực tại được; bạn chỉ có thể thuyết phục, bạn có thể quyên rũ thực tại. Nó là chuyện tình, không phải là cưỡng đoạt.

Đó là chỗ tôn giáo và khoa học khác nhau. Khoa học là một loại cưỡng đoạt thực tại. Nó cố gắng giành lấy chân lí từ thực tại bằng vũ lực, bạo hành; do đó nó phá huỷ sự thăng bằng tự nhiên, sự cân bằng tự nhiên. Nó phá huỷ sinh thái, nó phá huỷ sự hài hoà, sự hoà hợp của sự tồn tại. Nó là việc cưỡng đoạt, bởi vì khoa học nói theo ngôn ngữ của chinh phục.

Tôn giáo là chuyện tình, nó không phải là cưỡng đoạt. Tôn giáo tán tỉnh thực tại, thuyết phục, dần dần, dần dần theo cách rất gián tiếp. Người ta phải duyên dáng trang nhã, do đó mới có những biểu dụ này.

“Bờ bên kia” là một biểu dụ đẹp, nhưng để tôi nhắc bạn: đây là bờ bên kia, cái này là cái kia đấy. Bạn không thay đổi bờ đâu, bạn đơn giản dần thay đổi tâm thức của mình. Sự thay đổi phải không xảy ra ở bên ngoài - không phải là bạn đáp chiếc thuyền, chiếc phà, và bạn đi sang bờ bên kia đâu. Điều đó sẽ là sự thay đổi trong hoàn cảnh bên ngoài. Không, bạn vứt bỏ tâm trí và bạn trở thành tâm thức, và bờ bên kia đã tới. Bạn không phải đi cho dù một li, bạn có thể chẳng làm gì hết cả - bạn có thể đơn giản chỉ ngồi với mắt nhắm... Đó là điều Phật đã làm khi ông ấy đạt tới bờ bên kia. Ở Bodhgaya ông ấy đã ngồi dưới gốc cây bên cạnh dòng sông Niranjana. Lúc đó là sáng sớm, buổi sáng đẹp, im lặng, và ông ấy mở mắt ra. Ngôi sao cuối cùng đang biến đi khỏi bầu trời; ông ấy thấy ngôi sao cuối cùng đang

biến đi, và cái gì đó bên trong, trong ông ấy, cũng biến mất... dấu vết cuối cùng của bản ngã. Bầu trời trở thành trống rỗng, ông ấy trở thành trống rỗng, và hai cái trống rỗng này gặp gỡ, hội nhập, tan chảy vào nhau. Bầu trời đi vào ông ấy, ông ấy đi vào bầu trời.

Ở phía thấy được, phía bên ngoài, chẳng có gì thay đổi cả; mọi thứ đều đích xác như cũ. Sông Niranjana vẫn tiếp tục chảy, chim chóc phải vẫn tiếp tục hát; thậm chí không một cái lá rụng khỏi cây, chẳng cái gì đã thay đổi... và tất cả đã thay đổi. Bây giờ Phật không còn là tâm trí nữa; ông ấy đã trở thành thiên. Ông ấy không còn trong ý nghĩ; ông ấy đã trở thành nhân chứng thuần khiết, một sakshin.

Đây là bờ bên kia mà tôi đang nói tới.

Đó là lí do tại sao khi bạn nghĩ, Darpan này, bạn cảm thấy chút ít bị lẫn lộn, nhưng khi bạn không nghĩ về nó bạn cũng cảm thấy một loại thanh thản. Hãy quan sát! Lẫn lộn phải còn lại trong đầu và thanh thản ở trong tim. Trái tim có lí do riêng của nó, cách thức riêng của nó để hiểu mọi thứ.

Khi tôi nói với bạn, tôi không chỉ nói cho tâm trí bạn - đó chỉ là phần bên ngoài thôi. Điều thực sự được truyền giữa tôi và bạn là cái gì đó của

trái tim. Tâm trí được dùng như bậc đá đi tới trái tim, có vậy thôi. Tôi đang dùng lời như bậc đá, như phương tiện, không như mục đích trong bản thân chúng.

Đó là lí do tại sao hai điều này được bạn cảm thấy đồng thời: sự lẫn lộn trong đầu và sự thanh thoi sâu sắc trong tim. Trái tim hiểu - trái tim hiểu rằng khoảnh khắc này, ở đây bây giờ, là bờ bên kia. Nhưng trái tim không thạo nói; cái đầu rất thạo nói. Đây là một trong những điều khó xử: cái đầu không thể hiểu được nhưng lại rất hay nói, còn trái tim có thể hiểu được nhưng lại không thạo nói. Nó hiểu nhưng việc hiểu của nó vẫn còn im lặng; thực tế nó càng hiểu điều đó nhiều hơn, nó càng trở nên im lặng hơn. Cái đầu chẳng hiểu gì; thực tế nó càng ít hiểu, nó càng ồn ào hơn. Bạn phải thấy ra điều này.

Hãy dùng cái đầu để đạt tới trái tim, nhưng đừng trở nên bị bắt rễ vào đầu. Đừng ở lại đó! Hãy dùng nó làm bậc đá, làm cầu thang, nhưng đừng làm nhà bạn ở đó; bằng không cả đời bạn sẽ toàn lẫn lộn, lo âu, khổ sở. Hãy dùng nó, và quên hết về nó đi. Hãy đi vào trong đầu và nghe điệu vũ im lặng của năng lượng trái tim. Hãy nghe bài ca thanh thoi, thanh thản của trái tim, âm thanh vô âm, tiếng vỗ tay của một bàn tay.

Trái tim rất gần với bí ẩn của sự tồn tại; cái đầu là ở xa nhất. Cái đầu là bờ bên này và trái tim là bờ bên kia - nhưng bạn đã ở bờ bên kia rồi. Cái đầu đơn giản mơ mọi thứ. Khi bạn thoát ra khỏi cái đầu bạn đơn giản thoát ra khỏi cái gì đó mà chưa bao giờ tồn tại ngay chỗ đầu tiên.

141. Vị Phật chăm nom

Tôi thường có cảm giác là thầy không chăm nom tới chúng tôi, không theo cách tôi đã biết về chăm nom trong quá khứ. Vị Phật chăm nom thế nào?

Bạn sẽ phải trở thành một Phật, bằng không thì không có cách nào để biết về điều đó.

Vị Phật chăm nom theo cách khác toàn bộ. Chăm nom của ông ấy không phải là lo nghĩ. Khi bạn chăm nom ai đó, bạn lo nghĩ về người đó - vị Phật không thể lo nghĩ được, điều đó phải được nhớ. Khi bạn chăm nom ai đó, bạn căng thẳng, lo âu, trong lo lắng. Vị Phật không thể lo âu được cho nên vị Phật không thể chăm nom theo cách của bạn được. Khi Phật chăm nom.... Nói ông ấy chăm nom là sai bởi vì ông ấy là việc chăm nom, ông ấy đang chăm nom. Nói rằng ông ấy chăm nom là không tốt bởi vì điều đó cho cảm giác rằng đôi khi ông ấy không chăm nom.

Không, chăm nom không phải là hành động cho vị Phật, nó là bản thể của ông ấy. Nó là toàn thể cách thức của ông ấy: ông ấy là việc chăm nom. Khi ông ấy là việc chăm nom, điều tự nhiên cho ông ấy là ông ấy chăm nom và yêu. Điều đó không tạo ra căng thẳng và lo âu nào trong ông ấy.

Nó tạo ra căng thẳng và lo âu trong bạn bởi vì nó không tự nhiên cho bạn. Điểm đó phải được hiểu - nó là cái gì đó phi tự nhiên. Khi bạn yêu, khi bạn chăm nom, nó là cái gì đó phi tự nhiên cho bạn. Ghét dường như dễ dàng hơn, tự nhiên; giận dường như dễ dàng hơn từ bi. Không chăm nom dường như là tự nhiên hơn và dễ hơn cho bạn so với chăm nom.

Cho nên bất kì khi nào bạn chăm nom, nó tạo ra căng thẳng. Điều đó là điều phi tự nhiên - bạn giả vờ là vị Phật. Giả vờ đó tạo ra căng thẳng, và chăm nom của bạn trở thành độc hại. Nếu bạn chăm nom với căng thẳng và lo âu, lo âu và căng thẳng của bạn cũng sẽ đi vào trong chăm nom của bạn, và bạn sẽ ép buộc người khác, có chủ ý hay không chủ ý, trực tiếp hay gián tiếp, để cảm thấy bị mang ơn bạn. Bạn đã làm một việc lớn, bạn đã là một

kẻ tử vì đạo - bạn sẽ ba hoa về điều đó, và bạn muốn người khác cảm thấy và bày tỏ và nói rằng người đó rất, rất biết ơn bạn nhiều lắm.

Đây là trò chơi bản ngã. Và nhớ lấy, nếu đây là cách bạn chăm nom, người khác có thể biểu lộ rằng người đó biết ơn nhưng sâu bên dưới người đó sẽ không bao giờ tha thứ cho bạn, không bao giờ. Người đó sẽ không bao giờ tha thứ cho bạn, và bạn đã chăm nom và bạn đã yêu và bạn đã có ích thế, và bạn đã phục vụ người đó - nhưng người đó sẽ không bao giờ tha thứ cho bạn. Thực tế, một ngày nào đó, nếu cơ hội nảy sinh, người đó sẽ muốn trả thù. Điều đó không phải là chăm nom thuần khiết, nó là độc hại. Tình yêu của bạn có cái gì đó của ghét trong nó, thông cảm của bạn có cái gì đó đối kháng trong nó, chăm nom của bạn có cái gì đó dừng đọng trong nó.

Thật khó để bạn hiểu cách vị Phật chăm nom; nó không theo cách thức của bạn, không chút nào. Nếu đó là chăm nom duy nhất bạn biết, thế thì vị Phật không chăm nom. Nhưng tôi bảo bạn ông ấy chăm nom, và ông ấy chăm nom nhiều tới mức nó không còn là hoạt động nữa, nó là bản thể ông ấy. Nó cũng giống như hương thơm của hoa. Thực tế, nếu bạn không có đó và vị phật đang ngồi một mình, thì thế nữa ông ấy vẫn đang chăm nom. Nó cũng giống như việc thở với ông ấy. Không phải là ông ấy chăm nom cho bạn...ông ấy chăm nom. Đó là vấn đề. Bạn sẽ thích ông ấy chăm nom cho bạn. Thế thì bản ngã được đáp ứng. Nếu ông ấy đơn giản chăm nom, và chăm nom cho mọi người, và việc chăm nom là bản tính của ông ấy - ông ấy chăm nom về đá và về cây và về bạn nữa - thế thì bạn không phải là cái gì đó đặc biệt. Và bản ngã bao giờ cũng khao khát là đặc biệt. Nếu khao khát đó có đó bạn sẽ không có khả năng thấy chăm nom của vị Phật.

Với ông ấy sự tồn tại là một; với ông ấy tính cá nhân đã tan biến. Bạn không tồn tại như hòn đảo. Lục địa tâm thức toàn thể tồn tại; bạn chỉ là một phần.

Ông ấy chăm nom, nhưng ông ấy không chăm nom cho ai đó đặc biệt, cho dù thỉnh thoảng có thể dường như là ông ấy có làm điều đó. Điều đó lại sẽ là thái độ sai về phần bạn. Thỉnh thoảng chuyện xảy ra là một người

nhiều cảm nhận hơn về chăm nom của ông ấy nhận được nhiều hơn. Không phải là ông ấy chăm nom nhiều hơn, mà là người cởi mở hơn với việc chăm nom và tình yêu của ông ấy, thì nhận được nhiều hơn.

Người bị đóng không nhận được chút nào và thế thì người bị đóng sẽ đổ trách nhiệm lên Phật. Người đó sẽ nói rằng ông ấy đang chăm nom nhiều cho A và không chăm nom gì cho tôi chút nào. Bạn không bao giờ thấy tính gần gũi riêng của bạn.

Vị Phật giống như lời mời để mở: ông ấy không gửi lời mời tới bất kì ai, nó là lời mời mở cho tất cả, cho mọi người. Ông ấy giống như dòng sông chảy - bất kì ai khát đều có thể tới và chia sẻ.

Nhưng dòng sông không thể nhảy vào mồm bạn được. Bạn sẽ phải cúi mình xuống, rót đầy tay mình bằng nước, và thế thì nó có thể thỏa mãn cho bạn, nó có thể làm dịu cơn khát của bạn. Nhưng tất nhiên điều đó sẽ tùy thuộc vào bạn, bao nhiêu nước bạn có thể lấy được từ dòng sông.

Dòng sông không cho bất kì ai nhiều hơn hay ít hơn, dòng sông đơn giản là việc cho, việc chia sẻ. Nếu bạn đóng, đối kháng với dòng sông, nếu bạn hoài nghi, nghi ngại, nếu bạn đứng trên bờ và bạn không cúi mình, bạn không thành thoi, bạn không buông xuôi với dòng sông, bạn cứ đứng đó - bạn sẽ vẫn còn khát. Những người sẵn sàng buông xuôi, cơn khát của họ sẽ được dịu đi.

Cho nên điều đó là tùy bạn. Khi tôi nói Phật chăm sóc cho mọi người, thực tế với ông ấy không ai tồn tại cả; chỉ có một tâm thức, một tâm thức đại dương. Dầu vậy, vài người được phúc lành nhiều, vài người được phúc lành ít, và vài người không được phúc lành chút nào. Đó là vì bạn, không phải vì vị Phật.

Bạn sẽ có khả năng hiểu toàn thể hiện tượng này khi cái gì đó, một tia sáng của Phật tính, đi vào trong bản thể bạn. Chỉ thế thì bạn mới có khả năng hiểu ngôn ngữ này. Toàn thể hiện tượng này mang sự khác biệt về chất với tất cả những điều bạn biết tới mức mọi lời chúng ta dùng bằng cách nào đó là không đủ.

142. Đời là bể Khổ hay là Đẹp

Thưa thầy kính yêu, Cuộc sống là không đẹp chút nào theo Phật Gautama phải không?

Punito, cuộc sống như bạn biết, nó là không đẹp. Khi Phật nói cuộc sống là khổ, Phật nói về cuộc sống mà bạn biết; Phật không nói về cuộc sống mà Phật biết. Chẳng ích gì mà nói về cuộc sống Phật biết - bạn sẽ không hiểu nó. Bạn thậm chí đã không có ý tưởng nào về nó; bạn thậm chí không thể hình dung được nó.

Bạn biết cuộc sống được sống qua tâm trí; Phật biết cuộc sống được sống vô tâm trí. Bạn biết cuộc sống không là gì ngoài cái vô nghĩa, vô dụng, ngoại vi; Phật biết cuộc sống được sống từ chính trung tâm của bản thể Phật. Phật biết cuộc sống không phải là tạm thời mà là vĩnh hằng; bạn chỉ biết cuộc sống tạm thời.

Phật cứ nói rằng cuộc sống của bạn là khổ - khổ và không gì khác - bởi lẽ đơn giản là nó tạm thời thế. Nó không thể thoả mãn được bạn, nó không thể cho bạn sự mãn nguyện. Nó không thể làm dịu cơn khát của bạn; ngược lại, nó làm cho cơn khát của bạn ngày một thêm dai dẳng.

Nó làm cho bạn ngày một không hài lòng.

Lính dù Ai len nhảy ra từ máy bay và rồi phát hiện ra rằng mình quên mất dù. Khi anh ta rơi xuống qua không trung anh ta nhìn quanh cảnh vật và tự nhủ mình, “Điều này sẽ rất dễ chịu nếu nó chỉ kéo dài!”

Nhưng đây là tình huống của chúng ta: không dù, rơi xuống đất. Tất nhiên, nó là cảnh đẹp: mây với tia sáng mặt trời và mọi màu lục phía dưới bạn và bầu không khí rất im lặng, không tiếng ồn và không khí ô nhiễm. Mọi thứ đều đẹp, nhưng vấn đề là nó không thể kéo dài được. Trong vài khoảnh khắc tất cả sẽ đi tong; trong vài khoảnh khắc bạn sẽ tan xương trên đất.

Do đó Phật cứ nhắc bạn về cái chết: cái chết có đó ở góc kia. Chúng ta cố làm cho cuộc sống của mình kéo dài mãi mãi. Chúng ta cố theo đủ mọi cách

để tránh cái chết, nhưng cái chết là không thể tránh được. Chúng ta cố gắng tự lừa mình rằng chúng ta là ngoại lệ, nhưng không ai là ngoại lệ cả. Cái chết tới một cách chắc chắn.

Điều duy nhất chắc chắn trong cuộc sống là cái chết. Nhưng chúng ta cứ tạo ra ảo tưởng quanh mình rằng điều này sẽ không xảy ra - không xảy ra ít nhất cho ngày hôm nay. Và ai quan tâm tới ngày mai? “Chúng ta sẽ thấy về ngày mai khi nó tới. Cứ tận hưởng khoảnh khắc này đi - ăn, uống, vui vẻ.”

Phật nói rằng triết lí “ăn, uống, vui vẻ” này là cực kì vô ý thức. Và trạng thái vô ý thức này có thể tạo ra ngày một nhiều khổ hơn cho bạn. Vô ý thức là khổ, cho nên nếu cuộc sống của bạn mà vô ý thức thì nó là khổ. Ý thức là phúc lạc. Nếu cuộc sống của bạn có ý thức thế thì nó là phúc lạc, nhưng thế thì nó trở thành một loại cuộc sống hoàn toàn khác. Nó trở thành cuộc sống của người thức tỉnh, của người chứng ngộ.

Shanahan loạng choạng bước ra khỏi phòng khách. Anh ta lang thang trên phố và đi nhầm vào một ngôi nhà nơi đang quàn người chết. Anh ta nhận ra đồ ăn và tự mời mình.

Nơi quàn người chết để kéo dài cả đêm và kéo sang ngày hôm sau. Shanahan tự làm mình thành người có ích bằng việc phục vụ như người đứng quầy và bao giờ cũng có một người cùng uống rượu.

Vào cuối ngày thứ hai những người tham dự đã bớt đi dần, cho đến cuối cùng còn mỗi mình Shanahan ở lại với bà vợ góa. Cô ấy tiến tới anh ta lần đầu tiên. “Anh phải đã là người bạn lớn của O'Leary mà vẫn còn ở lại tới giờ,” cô ấy nói một cách buồn bã, “cho nên tôi cảm thấy tôi có thể xin lời khuyên ở anh. Anh nghĩ chúng ta nên đưa anh O'Leary đáng thương về làm tang lễ ở nhà hay chúng ta nên tổ chức tang lễ ở đây?” Shanahan tợp ngụm rượu gin cuối cùng và nói, “Thưa cô, sao chúng ta không nhồi anh ấy và giữ cho cuộc tiệc tùng tiếp diễn?”

Vâng, mọi người đều muốn điều đó, cố gắng điều đó, nhưng điều đó là không thể được. Cuộc tiệc tùng không thể diễn ra mãi mãi được; nó nhất định phải đi tới chấm dứt.

Phật đơn giản muốn bạn được nhắc nhở lặp đi lặp lại rằng khi cái chết có đó, bạn đang sống loại cuộc sống gì vậy? Như thế không thể là cuộc sống được. Có cuộc sống khác bên ngoài cái chết, cái là bất tử, và đạt tới nó là quyền tập ẩn của bạn. Nhưng cái giả phải bị vứt bỏ trước hết. Cái giả phải được thấy là giả và thế thì cuộc truy tìm cái thực mới bắt đầu.

Khoảnh khắc bạn nhận ra cuộc sống của mình không là gì ngoài một loại cái chết chậm rãi, bạn sẽ bắt đầu tìm cuộc sống thực.

Và cuộc sống thực là sẵn có và không rất xa xôi gì; nó sẵn có bên trong bạn, phía trong bạn. Bất kì cái gì bạn làm bên ngoài đảng nào cũng sẽ bị cái chết lấy đi. Làm cái gì đó cho việc biến đổi bên trong của bạn đi, bởi vì đó là kho báu duy nhất mà không thể bị cái chết lấy đi.

143. Đối thoại giữa Phật và các thần

Khi Phật trở nên chứng ngộ ông ấy vẫn còn im lặng trong bảy ngày. Câu chuyện là, các thần trở nên rất lo nghĩ bởi vì hiếm khi xảy ra điều một người trở nên chứng ngộ. Bây giờ Siddhartha này đã trở nên chứng ngộ và ông ấy không nói một lời trong bảy ngày. Họ nhìn sâu vào tâm thức của Siddhartha và họ thấy rằng ông ấy không định nói chút nào.

Họ xuống trần gian, cúi lạy Phật và xin ông ấy nói bởi vì có nhiều người có thể được giúp đỡ. Phật nói với họ, “Ta đã nghĩ về điều đó nhưng chỉ có hai phương án thôi. Một là: ta sẽ nói nhưng ta sẽ được rất ít người hiểu. Đại đa số sẽ không hiểu, có thể chín mươi chín phần trăm mọi người sẽ không hiểu chút nào. Cho nên chín mươi chín phần trăm nỗ lực của ta sẽ là cực kì phí hoài.

“Về một phần trăm những người sẽ có khả năng hiểu ta, việc nhìn thấu của ta nói rằng cho dù không có ta, sớm hay muộn họ sẽ tìm thấy con đường riêng của họ. Thông minh của họ đến thế, dũng cảm của họ đến thế, việc tìm kiếm của họ đến thế... họ là những người yêu đam mê chân lí. Đó là lí do tại sao họ sẽ có khả năng hiểu ta.

“Chín mươi chín phần trăm sẽ không bao giờ hiểu, một phần trăm những người có khả năng hiểu ta sẽ hiểu nó dù thế nào đi chăng nữa, dù ta nói hay không. Thực ra sẽ dễ hơn cho họ hiểu nếu ta không nói. Im lặng của ta sẽ nhiều tính giao cảm với họ. Cho nên phỏng có ích gì mà nói?”

Các thần lo nghĩ nhiều lắm về cách trả lời điều này. Họ tụ tập nhau lại, họ thảo luận giữa họ với nhau, thế rồi họ lại tới với lập luận mới và họ nói, “Nghe đây! Thầy là đúng rồi, có những người sẽ không bao giờ hiểu được thầy và có những người sẽ hiểu cho dù thầy không nói ra một lời.

Nhưng thầy có thể phủ nhận rằng có những người ở giữa hai loại người này không? Thầy có thể nói không còn một người nào ở giữa hai loại này không, loại thứ ba, người sẽ hiểu nếu thầy nói, và người sẽ không bao giờ hiểu nếu thầy không nói? Thầy có thể phủ nhận được không - đó có thể là một thiểu số rất nhỏ, đó có thể là một trong một triệu, nhưng thầy có thể

phủ nhận rằng một người thôi - người nói giữa đa số kia và thiểu số kia? Những người không hiểu và những người hiểu... họ được nói lại.”

Phật không thể phủ nhận được điều đó. Ông ấy nói, “Các ông đúng, có vài người; vâng, một trong cả triệu người sẽ được giúp.”

“Thế thì,” các thần đó nói, “cho dù nếu đó chỉ là một trong cả triệu, chính nghĩa vụ của thầy là giúp người đó.”

Chính bởi vì biện luận này mà Phật bắt đầu nói; bằng không ông ấy sẽ không nói đâu. Và nhớ lấy, đã từng có nhiều chư phật đã không nói. Họ vẫn còn im lặng cả đời mình, bạn sẽ không bao giờ nghe nói gì về họ cả bởi vì họ không bao giờ nói. Không kinh sách nào tồn tại để mô tả họ.

144. Chứng ngộ cảm thấy giống cái gì?

Chứng ngộ cảm thấy giống cái gì?

Prem Geetam, chứng ngộ không phải là ý nghĩ không là tình cảm. Thực tế, chứng ngộ không phải là kinh nghiệm chút nào. Khi tất cả kinh nghiệm đã biến mất và tấm gương của tâm thức được bỏ lại không có nội dung nào, hoàn toàn trống rỗng; không đối thể để nhìn, để nghĩ về, để cảm; khi không có nội dung nào quanh bạn; nhân chứng thuần khiết còn lại - đó là trạng thái của chứng ngộ.

Mô tả nó là khó, gần như không thể được. Nếu bạn nói nó cảm thấy phức tạp, đó là cho nghĩa sai về nó - bởi vì phức tạp là cái gì đó tương phản với khổ sở còn chứng ngộ lại không tương phản với bất kì cái gì. Nó thậm chí không phải là im lặng, bởi vì im lặng có nghĩa chỉ khi có âm thanh; không có tương phản của âm thanh thì không có kinh nghiệm về im lặng. Và không có âm thanh, không có tiếng ồn. Đó không phải là kinh nghiệm về một, bởi vì “một” có thể có nghĩa gì khi chỉ có một còn lại? Người ta có thể có nghĩa chỉ trong so sánh với cái khác, với nhiều. Trời không sáng bởi vì trời không tối. Nó không ngọt bởi vì nó không đắng.

Không lời con người nào là thích hợp để diễn đạt nó bởi vì tất cả mọi lời con người đều bắt rễ trong nhị nguyên... và chứng ngộ là siêu việt; mọi nhị nguyên đều bị bỏ lại sau.

Đó là lí do tại sao Phật nói nó là shunya. Khi ông ấy nói nó là shunya, hư vô, trống rỗng, ông ấy không ngụ ý rằng nó là trống rỗng; ông ấy đơn giản ngụ ý nó trống rỗng mọi nội dung.

Chẳng hạn, căn phòng có thể được gọi là trống rỗng nếu tất cả đồ đạc đã bị bỏ đi, không thứ nào còn lại bên trong - bạn sẽ gọi căn phòng là trống rỗng. Nó là trống rỗng tất cả những cái nó thường chứa, nhưng nó cũng đầy - đầy trống rỗng, đầy sự rộng rãi, đầy bản thân nó. Nhưng chẳng cái gì có thể được nói về tính đầy của nó, sự sung mãn của nó, bởi vì ngôn ngữ con người không có lời cho nó. Chúng ta đã trong hàng thế kỉ đã từng cố gắng gọi nó là Thượng đế, gọi nó là niết bàn, gọi nó là moksha, nhưng tất cả mọi từ đều không đúng theo cách nào đó.

Khó dịch cái gì đó từ văn xuôi sang thơ ca, càng khó hơn khi dịch từ thơ ca sang văn xuôi, bởi vì văn xuôi là ở mức độ thấp, thơ ca là ở mức cao hơn. Khó dịch từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác, mặc dầu tất cả các ngôn ngữ tồn tại trên cùng bình diện. Sao dịch lại khó? - bởi vì có sắc thái tinh tế cho từ. Những sắc thái đó bị mất đi trong việc dịch, và những cái đó là điều thực.

Điều này là không thể được: dịch cái gì đó mà với nó không tồn tại lời, dịch cái gì đó siêu việt trên các ngôn ngữ vốn thuộc vào thế giới nhị nguyên. Nó cũng giống như ánh sáng với người mù; nói về âm nhạc hay với người không thể nghe được, người điếc; nói về “ngọt” với người đang chịu đựng cơn sốt và mất vị giác. Vị ngọt là vô nghĩa; người đó đã mất tất cả vị giác. Nhưng một chút ít là có thể bởi vì người đó thường ném trước rồi; người đó có thể nhớ.

Nhưng bạn thậm chí không thể nhớ được khi nào bạn ném trái Thượng đế; bạn đã hoàn toàn quên mất hương vị này. Có thể trong bụng mẹ bạn có kinh nghiệm tương tự nào đó - có thể không đích xác chính điều đó, nhưng tương tự.

Tôi không thể nói cho bạn nó cảm thấy giống gì, nhưng tôi có thể chỉ cho bạn cách thức. Tôi có thể đẩy bạn vào trong vực thẳm... đó là khả năng duy nhất. Bạn cũng có thể ném trái nó, và thế thì bạn sẽ trở thành câm như tôi, bạn sẽ trở thành câm như tất cả chư phật đã từng vậy.

Chỉ để thấy ra vấn đề của việc dịch.

Rabindranath được tặng giải thưởng Nobel vì cuốn sách của ông ấy Gitanjali. Ông ấy đã viết nó trong tiếng mẹ đẻ của mình, tiếng Bengali. Nó có cái hay khác trong tiếng Bengali. Bengali có âm nhạc cho nó; nó là một trong những thứ tiếng hay nhất trên thế giới. Nó có hương vị trái tim nào đó. Chính kết cấu của nó mang tính thơ ca, nó được làm ra từ thơ ca, bản thân ngôn ngữ này. Do đó Gitanjali ở dạng nguyên thủy của nó là một kinh nghiệm khác hoàn toàn.

Đích thân Rabindranath đã dịch nó sang tiếng Anh, nhưng ông ấy cảm thấy rất khổ sở. Trong nhiều năm ông ấy đã cố gắng. Ông ấy biết tiếng Anh

hoàn hảo, nhưng ông ấy có thể thấy sự khác biệt - sự khác biệt là bao la. Trong khi bản gốc là ở đâu đó trên đỉnh Everest, bản dịch chỉ ở đất bằng; sự khác biệt là bao la. Trong việc dịch cái gì đó đã bị mất đi, cái gì đó thực sự quý giá.

Ông ấy đã nhờ một người Anh rất nổi tiếng, C.F. Andrews, giúp ông ấy. Andrews bị mê mẩn với cái hay của cuốn sách này, bởi vì ông ấy chẳng biết gì về bản gốc cả. Đó là lí do tại sao bạn bị mê mẩn với lời của chư phật, bởi vì bạn không biết gì về nguyên bản. Nếu bạn biết cái gì đó về nguyên bản thì lời của chư phật chỉ như rác rưởi khi so với nguyên bản; được so sánh với những đỉnh trong trắng của Himalayas lời sẽ có vẻ trần tục, của bãi chợ. Chúng là của bãi chợ, chúng được ngụ ý dành cho bãi chợ.

Andrews bị mê mẩn. Rabindranath nói, “Nhưng tôi đã giới thiệu cuốn sách với ông để ông giúp tôi.”

Andrews chỉ gợi ý bốn sửa đổi; chúng là về văn phạm. Từng ngôn ngữ đều có văn phạm riêng. Ông ấy nói, “Bốn từ này ông nên đổi đi; chúng có chút ít sai sót về văn phạm.”

Rabindranath lập tức đổi những từ này. Thế rồi ông ấy sang Anh. Trong cuộc tụ họp của các nhà thơ - một nhà thơ lớn người Anh, Yeats, đã triệu tập cuộc tụ họp các nhà thơ, nhà phê bình, và những người yêu thơ, để nghe bản Gitanjali của Rabindranath - Rabindranath đọc bài thơ này. Họ tất cả đều bị quyến rũ; nó là cái gì đó siêu phàm, cái gì đó hiếm được biết tới ở phương Tây, bởi vì nó có cùng phẩm chất như Upanishads.

Nếu bạn đã đọc Kahlil Gibran... nó có cùng phẩm chất.

Nhưng Yeats đứng dậy và nói, “Mọi thứ đều đúng hoàn hảo ngoại trừ bốn chỗ cái gì đó bị sai.”

Đó đích xác là bốn từ đã được C.F. Andrews gợi ý.

Rabindranath nói, “Tôi phân vân quá, ngạc nhiên quá, tôi không thể tin được điều đó. Đây là những từ mà C.F. Andrews gợi ý. Chúng văn phạm hơn chứ. Những từ gốc của riêng tôi là thế này...”

Yeats nói, “Những từ gốc của ông mới đúng. Mặc dầu chúng không đúng văn phạm nhưng chúng có tính thơ ca trong chúng, có luồng chảy. Những từ được Andrews gợi ý là đúng văn phạm đấy” - Andrews có tâm trí của thầy giáo phổ thông - “nhưng chúng như những tảng đá chắn dòng chảy của suối; chúng không giúp cho dòng chảy. Ông thì không thạo văn phạm, bởi vì thơ ca có thể đảm đương được việc không văn phạm, nhưng thơ ca không thể đảm đương được việc không tuân chảy.

Luồng chảy phải được duy trì; dòng chảy càng lớn, thơ ca càng hay.”

Ngay cả trong thế giới thường, từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác, nó là vấn đề thế... “Tên?” quan chức di trú truy vấn.

“Hắt hơi,” người Tàu đáp một cách tự hào.

Viên quan chức nhìn anh ta: “Đây là tên Tàu của anh là?” ông ta hỏi. “Hắt hơi sao?”

“Không, tên Mèo đấy.”

“Thế thì hãy đưa tên cúng cơm của anh ra đi.”

“Ah Choo.”

Bây giờ “Ah Choo” trở thành “Sneeze”.... Trong ngôn ngữ thường, nữa, việc dịch là hiện tượng rất khó, một trong những nghệ thuật khó nhất; và thơ ca càng vĩ đại, việc dịch càng khó hơn. Thơ ca vĩ đại nhất vẫn còn không dịch được.

Nhưng nói về chúng ngộ là không thể được, bởi nhiều lí do thế: không nội dung nào có thể được nói tới; không có ai như một bản ngã để mà cảm, để mà nói, để mà mô tả. Đối thể biến mất, và với đối thể chủ thể cũng biến mất, hãy nhớ, bởi vì chúng là một phần của nhị nguyên - đối thể và chủ thể - chúng là cùng nhau. Nếu không có đối thể, chủ thể lập tức biến mất. Đó là lí do tại sao Phật nói nó là trạng thái của anatta, trạng thái của không có bản ngã, của không có tôi. Không nội dung, không người quan sát... thế thì cái gì còn lại? Cái toàn thể còn lại, cái toàn bộ còn lại! Nhưng cái toàn bộ đó chỉ có thể được trở tới, không được mô tả, không được định nghĩa.

Và toàn thể nỗ lực của tôi ở đây là để giúp bạn hướng tới trạng thái tồn tại đó. Nhưng đừng hỏi nó cảm thấy thế nào. Không có ai để cảm thấy nó cả, không có gì để cảm thấy nó; không có gì để được cảm cả. Sự im lặng tuyệt đối... và im lặng không phải là trong tương phản với âm thanh. Yêu thuần khiết, nhưng yêu không biết gì tới ghét cả. Tràn đầy, nhưng tràn đầy là trống rỗng hoàn toàn. Đó là cách từ trở thành vô dụng, và phát biểu của các nhà huyền môn có vẻ rất nghịch lý.

Ludwig Wittgenstein đã nói: Không cái gì nên được nói ra nếu kinh nghiệm là không thể diễn đạt nổi - nếu nó không thể được nói ra thế thì nó không nên được nói ra. Nhưng điều đó nữa cũng là vấn đề. Nhà huyền môn không thể đồng ý được, tôi không thể đồng ý được. Nó không thể được nói ra, vậy mà nỗ lực vẫn phải được thực hiện. Không nỗ lực nào sẽ xứng với kinh nghiệm này - tất cả những người đã biết đều hoàn toàn nhận biết - nhưng dầu vậy nỗ lực vẫn phải được thực hiện, nỗ lực không thực sự mô tả nó nhưng nỗ lực tạo ra niềm khao khát trong bạn.

Và niềm khao khát thực nảy sinh không phải bởi vì lời của thầy, mà bởi vì bản thân thầy, sự hiện diện của thầy. Nếu bạn trong tình yêu với thầy thế thì sự hiện diện của thầy bắt đầu mở ra những cánh cửa không biết nào đó trong bạn. Thỉnh thoảng cửa sổ bỗng nhiên mở ra và bạn có thoáng nhìn. Thỉnh thoảng bạn được đưa vào thế giới khác, vào trong chiều hướng khác. Sự hiện diện của thầy phải được ném trái - đó là trạng thái của chứng ngộ. Sự hiện diện của thầy phải được cho phép chìm sâu vào trong bạn; đó là cách duy nhất để biết cái gì đó của nó.

Jesus nói: Hãy ăn ta. Đêm cuối cùng, khi ông ấy nói lời tạm biệt với các đệ tử của mình, ông ấy bẻ chiếc bánh mì ra và nói, “Đây là ta. Hãy ăn ta, hãy tiêu hoá ta. Và bất kì khi nào các ông ăn, và bất kì khi nào các ông bẻ bánh mì, hãy nhớ.” Và thế rồi ông ấy đưa rượu cho các đệ tử của mình và nói, “Đây là máu của ta - hãy uống ta, và bất kì khi nào các ông uống rượu, hãy nhớ ta.”

Vâng, nó là chất nuôi dưỡng của linh hồn, do đó là bánh mì; và vâng, nó là rượu, bởi vì nó làm bạn ngất ngây với điều thiêng liêng.

Hãy lại gần tôi hơn đi, Geetam! Hãy vứt áo giáp của bạn đi, vứt bỏ đề phòng của bạn đi. Vứt bỏ tâm trí bạn đi. Hãy quên bản thân mình ngay một nhiều hơn để cho bạn có thể tới ngày một gần hơn. Trong sự thân mật đó cái gì đó nhất định diễn ra.

145. Phật trường

Thưa thầy kính yêu, Tôi đã kinh nghiệm hương thơm và nước cam lồ của Phật trường trong khi tôi đã từng ở đây. Làm sao chúng tôi giữ được điều này cùng mình trong khi chúng tôi ở xa, đặc biệt trong sương mù của các thế lực chống Phật trường?

Jagdeesh Bharti, việc kinh nghiệm sự hiện diện của điều thiêng liêng là được biến đổi bản chất tới mức cho dù bạn muốn đánh mất nó đi, bạn cũng không thể đánh mất nó được. Nó trở thành một phần của bản thể bạn, và còn hơn thế khi bạn bị bao quanh bởi các thế lực chống Phật trường. Nó sẽ kết tinh lại đó. Sự tương phản bao giờ cũng có ích. Sự tương phản không thể phá huỷ được nó; nó trở thành thách thức, nó là cơ hội. Đừng bao giờ nghĩ về nó như tai hoạ.

Tôi phái các sannyasin của tôi tới những góc xa xôi nhất của thế gian; đó là phương cách, bởi vì khi họ đi xa, xa hẳn khỏi tôi, họ bắt đầu dựa nhiều hơn vào nhận biết riêng của họ - họ phải vậy thôi. Họ bắt đầu mang tính tự phát nhiều hơn - họ phải vậy thôi. Họ trở nên có trách nhiệm hơn, và từng khoảnh khắc họ phải tỉnh táo, mang tính quan sát, bởi vì có nhiều điều thế để phá huỷ kho báu của họ. Chính sự tồn tại của các phản lực trở thành thách thức thường xuyên cho họ. Nó giúp cho sự tích hợp.

Cho nên bạn không cần lo nghĩ; hương thơm sẽ còn lại với bạn. Nước cam lồ đã là một phần của bản thể bạn. Và trong khi bạn đang ở Chicago bạn sẽ thấy bản thân mình gần với tôi hơn là bạn có thể ở đây, bởi vì ở đây có nhiều sannyasin thế, bạn bị mất hút trong nhiều người. Ở đó bạn sẽ một mình và bạn có thể quan hệ với tôi một cách trực tiếp hơn, thân thiết hơn. Và khoảng cách vật lý không tạo ra khác biệt chút nào. Tình yêu không biết tới khoảng cách. Thế thì Chicago trở thành ngoại ô của Pune. Và bất kì khi nào bạn nhắm mắt lại, bạn sẽ thấy tôi ở đó. Cách đúng đắn để thấy tôi là thấy tôi bằng mắt nhắm. Bằng mắt mở bạn chỉ có thể thấy phần vật lý của tôi, bằng mắt nhắm bạn có thể thấy tôi thực.

Một nhà huyền môn Ấn Độ vĩ đại, Paltu, đã nói điều gì đó rất kì lạ; không ai khác đã bao giờ nói điều đó. Ông ấy đã nói: Chỉ những người mù mới có khả năng hiểu ta, chỉ những người mù mới có khả năng thấy ta - ta là ai. Một phát biểu rất kì lạ khi bạn nghĩ tới các phát biểu khác của các nhà huyền môn khác. Chẳng hạn, Jesus nói: Những người có tai, hãy nghe ta! Những người có mắt hãy nhìn ta!

Paltu nói: Chỉ người mù mới có thể thấy được ta. Ông ấy ngụ ý, “Ta có thể được thấy chỉ bằng mắt nhắm.” Khi mắt bạn mở năng lượng của bạn đi vào con đường hướng ngoại. Và tôi không có đó. Bạn có thể tìm thấy tôi chỉ khi mắt bạn nhắm lại; thế thì trong cốt lõi sâu nhất của bản thể bạn, tại điện thờ bên trong nhất bạn sẽ thấy tôi. Đó là cách đệ tử bao giờ cũng tìm thấy thầy.

Và đó là cách đệ tử, theo một nghĩa nào đó trở nên tuyệt đối sùng kính thầy, và theo một nghĩa khác lại trở nên tuyệt đối tự do với thầy. Bởi vì khi bạn đã tìm thấy thầy bên trong bản thân mình, thế thì không có sự phụ thuộc vào thầy bên ngoài; thế thì thầy bên ngoài chỉ là sự phản xạ của thầy bên trong. Do đó mọi người cứ nhìn vào tôi về điều họ muốn thấy, họ cứ phóng chiếu.

Có ba loại thiền nhân trên thế giới. Loại thứ nhất thiền với mắt mở. Có các phương pháp thiền có thể được thực hiện chỉ bằng mắt mở. Với mắt mở bạn có quan hệ với tự nhiên, dạng hiển lộ vật lí của Thượng đế, với tất cả mọi vẻ đẹp của nó, tất cả mọi niềm hân hoan của nó, chim hót và cây nở hoa và các vì sao. Với mắt mở bạn có thể thấy Thượng đế hiển lộ; do đó có vài kĩ thuật thiền phải được thực hiện bằng mắt mở.

Và có vài kĩ thuật phải được thực hiện bằng mắt nhắm. Thế thì bạn thấy Thượng đế không hiển lộ, điều còn quan trọng hơn nhiều, bởi vì cái hiển lộ là nhất thời còn cái không hiển lộ là vĩnh hằng. Tôi ở đây trong thân thể này; đây là hiện tượng nhất thời. Ngày mai tôi có thể không ở đây trong thân thể vật lí.

Các sannyasin của tôi phải học điều đó - dù họ ở Pune hay Chicago họ đều phải học kết nối với tôi, liên hệ với tôi bằng mắt nhắm. Thế thì tôi là mãi mãi; thế thì bất kì khi nào họ nhắm mắt lại họ sẽ được bao quanh bởi tôi. Nó là không phải là hình dạng, nó sẽ không phải là khuôn mặt, nó sẽ đơn giản là hương thơm; nó sẽ không là bông hoa mà chỉ là hương thơm. Bạn có thể bắt giữ bông hoa nhưng bạn không thể bắt giữ hương thơm được. Bạn có thể kinh nghiệm nó nhưng bạn không có cách nào giữ nó trong nắm tay bạn. Bạn không thể chạm vào nó được, nhưng bạn có thể bị xúc động, cực kì xúc động bởi nó, được biến đổi bởi nó, được chuyển hoá bởi nó.

Và có vài cách thiền được thực hiện với mắt nửa nhắm nửa mở; Phật đặc biệt nhấn mạnh vào việc thực hiện thiền của bạn với mắt nửa nhắm nửa mở. Tại sao? Con đường của ông ấy là trung đạo trong mọi thứ. Ông ấy là con người rất nhất quán. Ông ấy nói: Hãy đích xác ở giữa, bởi vì nếu bạn ở bên ngoài với mắt mở bạn có thể trở nên bị gắn bó với thế giới hiển lộ; nếu bạn nhắm mắt bạn có thể bị gắn bó với thế giới không hiển lộ. Nhưng với mắt nửa nhắm nửa mở bạn sẽ vẫn còn tách rời với cả hai. Bạn sẽ chỉ là người quan sát, ở giữa. Phía này là sự tồn tại của tự nhiên, phía kia là sự tồn tại của Thượng đế, và bạn đơn giản đứng ở giữa - điều đó nữa là một cách thiền.

Gợi ý riêng của tôi là: thứ nhất hãy thiền với mắt mở; thứ hai, hãy thiền với mắt nửa nhắm nửa mở; thứ ba, hãy thiền với mắt nhắm. Dần dần, dần dần hãy đi vào trong cái không biết và cái không thể biết.

Jagdeesh Bharti, bạn nói, “Tôi đã kinh nghiệm hương thơm và nước cam lồ của phật trường trong khi tôi đã từng ở đây.”

Nỗ lực của tôi là làm cho toàn thể trái đất này thành một phật trường, để cho ở bất kì chỗ nào các sannyasin của tôi có đó thì đều có phật trường nhỏ. Và bởi vì bạn là một trong các sannyasins của tôi, bạn sẽ vận hành ở đó như một phương tiện cho tôi. Hãy cho phép tôi vận hành qua bạn và phật trường nhỏ sẽ được tạo ra. Dần dần, dần dần từng sannyasin của tôi phải trở thành

một phật trường, người đó phải mang quanh bản thân mình hương thơm của chứng ngộ, của tình yêu, của lời cầu nguyện.

Người đó phải tạo ra một bầu khí hậu nhỏ bao quanh người đó ở bất kì chỗ nào người đó tới. Người đó phải vẫn còn trong bầu không khí đó của riêng người đó; bất kì chỗ nào người đó tới nó sẽ đi theo người đó như cái bóng.

Chẳng mấy chốc chúng ta sẽ rót đầy toàn trái đất bằng nhiều, nhiều sannyasin, và bất kì chỗ nào có sannyasin, đều có ốc đảo. Và riêng một sannyasin thôi cũng có thể khởi động quá trình này, và nhiều linh hồn nữa có thể được bắt lửa, có thể được làm thành ngọn lửa. Và điều này sẽ xảy ra với bạn.

Tôi đã thấy trong bạn tiềm năng lớn, bạn có thể trở thành một phương tiện thật cho tôi, bạn có thể là cây trúc hồng và tôi có thể ca bài ca. Bây giờ hãy lan toả hương thơm và nước cam lồ mà bạn đã ném trái - chúng ta còn có thể cho bạn bè mình cái gì khác đây? Chúng ta có thể cho người yêu của mình, vợ mình, chồng mình, con mình, cha mẹ mình cái gì khác đây? Cái gì hơn nữa có đó để cho hay cái gì quý giá hơn để cho họ ngoài chút hương vị của phật tính?

Bất kì cái gì bạn đã ném trái ở đây, hãy chia sẻ nó và bằng việc chia sẻ nó sẽ cứ phát triển mãi. Trong thế giới bên trong kinh tế là khác hoàn toàn với bên ngoài. Ở bên ngoài, nếu bạn chia sẻ bạn mất; bất kì cái gì bạn cho đều mất đi với bạn. Trong thế giới bên trong bất kì cái gì bạn níu bám lấy đều mất đi, bất kì cái gì bạn chia sẻ đều là của bạn mãi mãi; không chỉ nó là của bạn mãi mãi mà nó còn được nhân lên. Cho nhiều và bạn sẽ có nhiều hơn.

Hãy đi cùng niềm vui lớn, bạn đang mang kho báu theo mình đây. Bạn là sứ giả và bạn đang mang thông điệp mà nhân loại ngày này đang cực kì cần thiết. Nó bao giờ cũng được cần tới, nhưng chưa bao giờ nhiều như ngày nay.

Con người chưa bao giờ trong đau khổ trước đây, con người chưa bao giờ trong thất vọng thế trước đây, con người chưa bao giờ cảm thấy vô nghĩa thế trước đây. Con người cần những người có sự hiện diện có thể làm cho

mình lại cảm thấy thoải mái, thanh thoi, sự hiện diện có thể lại cho mình hi vọng rằng ý nghĩa là có thể, rằng cuộc sống có thể được sống theo cách mới toàn bộ, rằng có những cách sống mới, thái độ mới với cuộc sống, rằng người ta không cần vẫn còn trống rỗng. Thế thì người ta có thể có một loại tràn đầy mới mà không tới từ tiền bạc, từ quyền lực, từ danh vọng, mà tới chỉ qua nhận biết mang tính thiên, nhận biết yêu thương.

Hãy đi như sứ giả của tôi, hãy lan toả bất kì cái gì bạn đã ném trái ở đây cho thật nhiều người nhất, và bạn sẽ thấy: bạn càng lan toả thông điệp này, bạn sẽ càng trở nên bắt rễ sâu hơn vào trong nó. Bạn sẽ không mất mối liên hệ; đừng lo nghĩ chút nào. Tôi sẽ tới với bạn, đi theo bạn. Bạn sẽ thấy tôi bao giờ cũng ở rất gần bạn. Vâng, đôi khi bạn có thể tán gẫu với tôi, và nếu đôi khi ý tưởng nảy sinh phải có đối thoại chút ít với tôi, đừng cảm thấy điều đó là kì dị. Cứ để đối thoại xảy ra và bạn sẽ ngạc nhiên là câu hỏi của bạn được trả lời theo cùng cách mà tôi vẫn trả lời chúng ở đây. Chúng sẽ được trả lời từ nơi thâm kín sâu nhất của bản thể bạn. Chúng sẽ được trả lời bởi trung tâm riêng của bạn; câu hỏi tới từ chu vi còn câu trả lời tới từ trung tâm. Lúc ban đầu nó có vẻ như tôi đang trả lời bạn, nhưng chẳng chóng thì chầy bạn sẽ khám phá ra rằng chúng được trả lời bởi cái ta thực riêng của bạn.

Thầy chỉ đại diện cho cái ta thực của bạn; thầy nói với bạn chỉ để khuấy gọi trung tâm đang ngủ của bản thể bạn. Một khi trung tâm này thức dậy, thầy trở nên im lặng với đệ tử.

Có một câu chuyện Sufi về Bahauddin, một trong những nhà huyền môn Sufi vĩ đại.

Ông ấy đã sống cùng các đệ tử của mình, vài trăm đệ tử, trong sa mạc. Vài lữ khách đi qua thoáng nghĩ do tò mò muốn xem điều gì xảy ra, nên họ đi tới tu viện và hỏi xin phép. Họ muốn xem điều gì đã xảy ra và họ không thể tin được vào mắt mình: hàng trăm người trông như điên khùng. Ai đó đang nhảy múa, ai đó đang hò hét. Ai đó đang nói với trời, và toàn hỗn loạn. Họ nói, “Người này, Bahauddin, dường như điên khùng và ông ấy đã tụ tập

đủ mọi loại người điên khùng ở đây. Cái gì đang diễn ra thế nhỉ?” Và Bahauddin ngồi ở giữa tất cả những điều đó.

Họ đi tiếp tới đích của mình. Khi họ quay lại, vì tò mò họ nghĩ, “Bây giờ cái gì đang xảy ra? Chúng ta nên tới và xem.” Họ tới đó. Bahauddin vẫn ngồi ở cùng chỗ, tất cả các đệ tử đã từng hò hét và trông điên khùng chỉ vài tháng trước, tất cả đang ngồi trong im lặng, dường như không có ai ở đó cả. Tu viện im lặng thế, hoàn toàn tĩnh lặng thế.

Bây giờ họ thậm chí còn phân vân hơn: “Cái gì đã xảy ra thế nhỉ? Tất cả những cái điên khùng đã biến đâu rồi?” Không một lời được Bahauddin thốt ra, không câu hỏi nào được các đệ tử hỏi. Các khán giả vẫn còn đó trong vài phút và thế rồi họ đi.

Sau vài năm họ lại đi qua và họ nói, “Bây giờ chúng ta hãy xem điều gì xảy ra.” Họ đi tới đó; Bahauddin vẫn ngồi ở giữa và không đệ tử nào xung quanh; toàn thể tu viện trống rỗng. Bây giờ họ không thể tìm được tò mò của mình, còn tò mò hơn bởi vì Bahauddin có một mình. Họ nghĩ, “Sao không hỏi ông ấy?”

Thế là họ hỏi. “Khi lần thứ nhất chúng tôi tới vài năm trước đây,” họ nói, “cả địa ngục bị thả lỏng, và chúng tôi nghĩ rằng ông đã điên và các tín đồ của ông cũng điên. Điều gì đã xảy ra vào thời gian đó?”

Bahauddin nói, “Thanh tâm. Họ ném ra những cái điên khùng mà họ đã tích lại trong nhiều, nhiều kiếp bởi vì xã hội kìm nén, bởi vì xã hội điên khùng. Ta đã cho phép họ ném nó ra, gạt bỏ nó đi.”

Mọi người hỏi, “Thế rồi cái gì đã xảy ra? Khi chúng tôi quay lại họ tất cả đều im lặng!”

Bahauddin nói, “Họ đã ném ra tất cả những cái ở bên trong và không còn lại cái gì; họ trở nên lành mạnh. Do đó họ ngồi trong im lặng.”

Những người đó nói, “Chúng tôi có thể hiểu được hai điều này. Nhưng cái gì đã xảy ra bây giờ? Họ đã đi đâu cả rồi?”

Bahauddin nói, “Bây giờ họ đã đi để lan toả thông điệp. Bây giờ không còn gì nữa cho họ làm. Họ đã ném nước cam lồ; bây giờ họ đã đi tới những góc xa xôi nhất của trái đất để mang thêm người điên khùng tới. Và lần sau khi các ông tới các ông sẽ lại thấy cùng điều xảy ra: người điên khùng ném ra tất cả những cái điên khùng của họ.”

Jagdeesh là giáo sư tâm lí ở Chicago. Hãy đi tới đó và đem thật nhiều người điên khùng tới tùy khả năng của bạn. Hãy giúp cho công việc của tôi. Và giúp cho công việc của tôi là ở cùng tôi đây, giúp cho công việc của tôi là thân mật thực sự với tôi đây. Và tôi sẽ thường xuyên theo dõi bạn.

Hãy nhớ, dù bạn ở bất kì chỗ nào, rằng tôi đều ở cùng bạn. Và chẳng mấy chốc nó sẽ không chỉ là ý tưởng đâu, nó sẽ trở thành hiện thực đây; nó là thực tại - bạn chỉ phải phát hiện ra nó. Và các thế lực chống phạt trường sẽ giúp cho bạn nhiều lắm. Bởi vì các thế lực chống phạt trường này bạn sẽ trở nên kết tinh hơn, bạn sẽ trở nên định tâm hơn, bắt rễ hơn.

Đây là một phần của quá trình trưởng thành, việc phải bạn đi vào bãi chợ lộn đi lộn lại.

146. Người chứng ngộ

Hãy sống trong vui vẻ, trong tình yêu, ngay cả giữa những người ghét.

Và thế thì vấn đề không phải là điều người khác làm cho bạn. Thế thì người ta có thể yêu ngay cả những người ghét người đó. Thế thì người ta có thể sống trong tình yêu và niềm vui ngay cả giữa kẻ thù.

Một đệ tử của Phật trở nên chứng ngộ, và Phật nói với ông ấy, “Bởi vì ông đã vào ngôi đền rồi, hãy đi và lan toả thông điệp này, vì có nhiều người cần chút giúp đỡ, có nhiều người đang chết chìm trong dòng sông khổ cực. Bởi vì ông đã học được cách bơi - hãy giúp người khác. Bây giờ ông có thuyền, ông có thể đưa họ sang bờ bên kia. Hãy nhớ cách thức ta đã giúp ông; bây giờ ông hãy đi và giúp người khác.”

Đệ tử này nói, “Bất kì điều gì thầy nói tôi sẽ làm; tôi sẽ đi. Rồi khỏi thầy thật đau lòng. Điều đó gây đau đớn, phải đi xa thầy là nỗi đau trong lòng, nhưng nếu thầy nói vậy, tôi sẽ đi. Giá mà thầy đã nói cho tôi từ trước...”
Bạn hãy xem tình yêu của đệ tử, của người thành tâm! Người đó nói, “Giá mà thầy đã nói với tôi trước đây, thì tôi đã không cố gắng để đạt tới chứng ngộ chút nào, bởi vì ở cùng thầy còn có ý nghĩa hơn nhiều. Tôi sẽ liều lĩnh không chứng ngộ, tôi sẽ vứt bỏ chính dự án này, nếu như tôi mà biết trước rằng tôi sẽ phải ra đi. Nhưng bây giờ thì quá chậm rồi. Nếu thầy nói vậy, tôi sẽ đi.”

Phật nói với ông ấy, “Ông có thể chọn chiều hướng, vị trí, nơi ông muốn đi.”

Ở Bihar có một phần nơi không đệ tử nào của Phật đã từng đi tới: Suka là tên của chỗ đó. Đệ tử này nói, “Tôi sẽ đi tới Suka.”

Phật trông có vẻ hơi ngạc nhiên. Đệ tử này còn trẻ, rất trẻ, không chỉ về tuổi mà còn trẻ cả trong chứng ngộ của mình. Anh ta đã không biết các con đường của thế giới. Phật nói, “Ông không nhận biết, dường như vậy đây, rằng mọi người ở Suka là những người rất nguy hiểm, giết người, ăn trộm, cướp bóc. Đó là lí do tại sao chưa ai đã chọn đi tới đó.”

Anh thanh niên này nói, “Nhưng đó là lí do tại sao tôi lại chọn đi tới đó, bởi vì họ cũng cần thông điệp của thầy. Họ cũng cần thầy, và còn cần nhiều hơn những người khác. Hãy ban phúc lành cho tôi để tôi có thể đi và giúp vài người ở đó.”

Phật nói, “Thế thì ông sẽ phải trả lời ba câu hỏi. Câu hỏi thứ nhất: những người đó tinh quái thế - ta biết họ - nếu ông tới đó họ sẽ không nghe ông đâu. Họ sẽ xúc phạm ông, họ sẽ cố gắng làm mất mặt ông, họ sẽ rất bầy hầy với ông. Khi họ xúc phạm ông và bầy hầy với ông, ông sẽ đáp ứng thế nào?”

Anh thanh niên nói, “Không cần phải hỏi tôi - thầy biết cách tôi sẽ đáp ứng rồi. Tôi sẽ cảm ơn họ, sẽ biết ơn họ, bởi vì họ là người tốt. Họ chỉ xúc phạm tôi, họ chỉ làm mất mặt tôi. Họ có thể đã đánh tôi và họ không đánh tôi. Họ có thể đã ném đá vào tôi và họ lại không ném đá vào tôi. Họ là người tốt! Tôi sẽ biết ơn họ rằng họ đã không làm hại thân thể tôi.”

Phật nói, “Và nếu họ bắt đầu đánh ông, làm ông bị thương, ném đá vào ông, thế thì đáp ứng của ông sẽ là gì?”

Và thanh niên này nói, “Tôi vẫn sẽ cực kì biết ơn họ là họ chỉ ném đá vào tôi, đánh tôi, nhưng vẫn để tôi sống, không giết tôi. Họ có thể đã giết tôi chứ!”

Phật nói, “Bây giờ câu hỏi cuối cùng đây. Nếu họ giết ông, vào lúc ông chết, trong những khoảnh khắc cuối cùng đó khi ông sắp chết, phản ứng của ông sẽ là gì?”

Người thanh niên này nói, “Tôi sẽ vẫn biết ơn họ bởi vì họ chỉ giết thân thể tôi thôi; họ không thể giết được tôi. Và chẳng chóng thì chầy thân thể tôi đảng nào cũng mất thôi. Và tôi cũng sẽ biết ơn là họ đã phá huỷ thân thể tôi và bây giờ họ đã lấy đi từ tôi mọi cơ hội cho việc phạm bất kì lỗi lầm nào. Tôi sẽ không thể nào phạm phải sai lầm nào được, tôi sẽ không thể đi lạc lối được. Tôi sẽ cảm ơn, tôi chết đi với lòng biết ơn lớn lao.”

Phật nói, “Bây giờ ông có thể đi bất kì đâu. Ông có thể đi tới Suka hay bất kì chỗ nào ông chọn, ông đã sẵn sàng. Nếu đây là đáp ứng của ông, ông đã trở thành vị phật - ông là người toả sáng.”

Không phải là vấn đề yêu những người yêu bạn. Điều đó rất bình thường, điều đó tựa như kinh doanh, mặc cả. Tình yêu thực là yêu những người ghét bạn. Ngay bây giờ thậm chí yêu những người yêu bạn cũng là điều không thể được, bởi vì bạn không biết niềm vui là gì. Nhưng khi bạn biết niềm vui, phép màu xảy ra, phép thần thông. Thế thì bạn có khả năng yêu những người ghét bạn. Thực tế, vấn đề không còn là yêu ai đó hay không yêu ai đó, bởi vì bạn trở thành tình yêu; bạn không có gì khác còn lại cả.

147. Phát triển tâm thức qua bảy trung tâm

Osho kính yêu,

Hôm nọ, thầy đã nói về con mắt thứ ba như cánh cửa kết nối với thầy và sự tồn tại. Bất kì khi nào tôi cảm thấy mở, tuôn chảy, kết nối với thầy, với người khác, với tự nhiên hay bản thân tôi, tôi chủ yếu cảm thấy nó trong tim tôi như im lặng và tính không gian rộng mở, và thỉnh thoảng như ánh sáng toả ra. Osho kính yêu, đây có phải là cùng kiểu kinh nghiệm thầy đã nói tới, hay có khác biệt giữa kết nối qua con mắt thứ ba hay tim; hay có các giai đoạn khác nhau?

Vedant Amod, điều bạn đang kinh nghiệm là có giá trị trong bản thân nó, nhưng nó không phải là kinh nghiệm của con mắt thứ ba. Con mắt thứ ba có cao hơn chút ít so với kinh nghiệm của bạn.

Cách thức các nhà huyền môn ở phương Đông đã phân loại tiến hoá của tâm thức là trong bảy trung tâm. Kinh nghiệm của bạn thuộc vào trung tâm thứ tư, tim. Nó là một trong những trung tâm quan trọng nhất, bởi vì nó đích xác ở giữa. Ba trung tâm ở dưới nó và ba trung tâm ở trên nó.

Đó là lí do tại sao tình yêu là kinh nghiệm cân bằng thế.

Mô tả của bạn là, “Bất kì khi nào tôi cảm thấy mở, tuôn chảy, kết nối với thầy, với người khác, với tự nhiên hay bản thân tôi, tôi chủ yếu cảm thấy nó trong tim tôi như im lặng và tính không gian rộng mở, và thỉnh thoảng như ánh sáng toả ra. Đây có phải là cùng kiểu kinh nghiệm thầy đã nói tới?”

Tôi đã nói về con mắt thứ ba, cái ở trên tim. Có ba trung tâm trên tim. Một là ở huyệt của bạn, chính là trung tâm của sáng tạo; một ở giữa hai lông mày của bạn, đích xác ở giữa, cái được gọi là con mắt thứ ba. Cũng như bạn có hai con mắt để biết thế giới bên ngoài... con mắt thứ ba chỉ là biểu dụ, nhưng kinh nghiệm là việc biết bản thân bạn, nhìn thấy bản thân bạn.

Trung tâm cuối cùng là sahasrara, trung tâm thứ bảy; nó ở trên đỉnh đầu bạn. Khi tâm thức cứ đi lên trên, đầu tiên bạn biết bản thân bạn, và ở bước thứ hai bạn biết toàn thể vũ trụ; bạn biết cái toàn thể và bản thân bạn như một phần của nó.

Trong ngôn ngữ cổ, trung tâm thứ bảy là “biết Thượng đế,” trung tâm thứ sáu là “biết bản thân mình,” trung tâm thứ năm là “có tính sáng tạo,” và trung tâm thứ tư là “yêu mến, chia sẻ và biết người khác.” Với trung tâm thứ tư, cuộc hành trình của bạn trở thành chắc chắn; nó có thể được đảm bảo rằng bạn sẽ đạt tới trung tâm thứ bảy. Trước trung tâm thứ tư, có khả năng bạn có thể đi lạc lối.

Trung tâm thứ nhất là trung tâm dục, cái dành cho sinh sản - để cho cuộc sống tiếp tục. Ở ngay trên nó... năng lượng dục có thể đi lên, và nó là kinh nghiệm lớn; lần đầu tiên bạn thấy bản thân bạn là tự đủ.

Dục bao giờ cũng cần người khác. Trung tâm thứ hai là trung tâm của mãn nguyện, tự đủ: bạn là đủ cho bản thân bạn. Tại trung tâm thứ ba bạn bắt đầu thám hiểm - bạn là ai? Ai là người tự đủ này? Các trung tâm này tất cả đều có ý nghĩa.... Khoảnh khắc bạn thấy bạn là ai, trung tâm thứ tư mở ra và bạn thấy bạn là tình yêu.

Trước trung tâm thứ tư cuộc hành trình đã bắt đầu, nhưng có khả năng bạn có thể không hoàn thành được nó. Bạn có thể đi lạc lối. Chẳng hạn, thấy bản thân bạn là tự đủ, được mãn nguyện, bạn có thể vẫn còn ở đó; không có nhu cầu làm bất kì cái gì hơn nữa. Bạn thậm chí không hỏi câu hỏi, “Tôi là ai?” Tính đủ là nhiều tới mức mọi câu hỏi biến mất.

Thầy được cần trong những khoảnh khắc này, để cho bạn không lắng đọng vào đâu đó ở giữa mà không đạt tới mục đích. Và có những chỗ đẹp để lắng đọng... cảm thấy mãn nguyện, cần gì mà đi tiếp? Nhưng thầy liên tục chì chiết bạn và muốn bạn biết bạn là ai; bạn có thể được mãn nguyện, nhưng ít nhất hãy biết bạn là ai. Khoảnh khắc bạn biết bạn là ai, cánh cửa mới mở ra, bởi vì bạn trở nên nhận biết về cuộc sống, về tình yêu, về vui vẻ. Bạn có thể dừng ở đó; nó là nhiều thế, không cần đi thêm chút nào nữa. Nhưng thầy thúc giục bạn đi tiếp, “Đi tới trung tâm thứ tư! Chừng nào ông còn chưa tìm được năng lượng thuần khiết nhất của yêu, ông sẽ không biết vẻ huy hoàng của sự tồn tại.”

Sau trung tâm thứ tư, bạn không thể đi lạc lối được. Một khi bạn đã biết tới vẻ huy hoàng của sự tồn tại, tính sáng tạo nảy sinh theo cách riêng của nó. Bạn đã biết tới cái đẹp; bạn sẽ muốn sáng tạo ra nó nữa. Bạn muốn là người sáng tạo. Niềm khao khát vô cùng về tính sáng tạo nảy sinh. Bất kì khi nào bạn cảm thấy yêu, bạn bao giờ cũng cảm thấy tính sáng tạo như cái bóng tới cùng nó. Con người của tính sáng tạo không thể đơn giản cứ nhìn ra bên ngoài. Có nhiều cái đẹp bên ngoài đấy... nhưng người đó trở nên nhận biết rằng cũng như có bầu trời vô hạn bên ngoài, để cân bằng nó phải có cùng tính vô hạn bên trong.

Nếu thầy sẵn có, điều đó là tốt; nếu thầy không sẵn có, những kinh nghiệm này sẽ đưa bạn đi tiếp.

Một khi con mắt thứ ba của bạn mở ra, và bạn thấy bản thân bạn, toàn thể việc mở rộng của tâm thức bạn, bạn đã tới rất gần ngôi đền của Thượng đế; bạn đang đứng ở bậc cửa. Bạn có thể thấy cửa và bạn không thể cưỡng được cám dỗ đi vào bên trong ngôi đền và xem cái gì có đó. Ở đó bạn thấy tâm thức vũ trụ, ở đó bạn thấy chứng ngộ, ở đó bạn thấy giải thoát tối thượng. Ở đó bạn thấy tính vĩnh hằng của bạn.

Cho nên đây là bẫy trung tâm - chỉ là phân chia được tạo ra tùy tiện, để cho người tìm kiếm có thể đi từ chỗ này sang chỗ khác theo cách hệ thống; bằng không, có mọi khả năng, nếu bạn tự mình làm việc, bị lâm vào rối ren. Đặc biệt trước trung tâm thứ tư có nguy hiểm, và thậm chí ngay cả sau trung tâm thứ tư.... Đã có nhiều nhà thơ sống ở trung tâm thứ năm của tính sáng tạo và chưa bao giờ đi lên trước - nhiều họa sĩ, nhiều vũ công, nhiều ca sĩ những người đã tạo ra các nghệ thuật lớn, nhưng chưa bao giờ đi tới con mắt thứ ba. Và đã có những nhà huyền môn vẫn còn với con mắt thứ ba, biết cái đẹp bên trong của họ; nó hoàn thành tới mức họ nghĩ họ đã đạt tới.

Ai đó được cần để nói cho bạn rằng vẫn còn cái gì đó hơn nữa ở phía trước; bằng không, trong dốt nát của bạn, điều bạn sẽ làm gần như không thể dự đoán được.

Mike đã quyết định gia nhập lực lượng cảnh sát và đi tới kì thi vào. Trung sĩ sát hạch, nhận ra rằng anh lính mới tương lai là người Ai len, quyết định

hỏi anh ta câu hỏi đơn giản. “Ai đã giết Jesus Christ?” trung sĩ hỏi.

Mike trông lo lắng và chẳng nói gì, cho nên viên trung sĩ bảo anh ta đừng lo và rằng anh ta có thể thời gian để suy nghĩ về nó. Mike trên đường về nhà thì gặp Paddy.

“Này,” Paddy nói, “cậu là cảnh sát chưa?”

“Không chỉ thế đâu,” Mike nói, “nhưng tớ đang thực thi vụ đầu tiên của tớ.”

Con người là tới mức người đó cần ai đó đã biết con đường và biết cạm bẫy, biết những chỗ đẹp nơi người ta có thể vẫn còn bị mắc kẹt, và có từ bi đủ để cứ đẩy bạn - cho dù chống lại bạn - chừng nào bạn còn chưa đạt tới giai đoạn cuối cùng của tiềm năng của bạn.

148. Bản ngã

Bản ngã là thể tiến thoái lưỡng nan lớn nhất, và nó phải được hiểu. Bằng không bạn có thể tiếp tục mãi đến vô hạn tạo ra bản ngã mới tranh đấu với bản ngã cũ.

Bản ngã đích xác là gì? Nó là tôn cao bản thân bạn. Nó tạo ra phân chia trong bản thân bạn - phân chia của phần trên và phần dưới, phân chia của cao siêu và thấp kém, phân chia của thánh nhân và tội nhân, phân chia của tốt và xấu, phân chia, về căn bản, của Thượng đế và quỷ. Và bạn cứ bị đồng nhất với cái đẹp, với cái cao hơn, với cái siêu cao, và bạn cứ kết án cái thấp hơn.

Nếu phân chia này tồn tại, bất kì cái gì bạn làm đều có bản ngã: bạn có thể bỏ nó, và bằng việc bỏ nó bạn có thể tạo ra siêu bản ngã. Thế thì dần dần siêu bản ngã sẽ bắt đầu tạo ra rắc rối cho bạn, bởi vì mọi phân chia đều là khổ. Không phân chia là phúc lạc: phân chia là khổ. Nó sẽ tạo ra vấn đề mới, lo âu mới. Thế thì lần nữa bạn có thể bỏ siêu bản ngã và bạn có thể tạo ra siêu siêu bản ngã - bạn có thể tiếp diễn tới vô hạn. Và điều này sẽ không giải quyết được vấn đề. Bạn đơn giản dịch chuyển nó. Bạn đơn giản ép buộc nó quay lại. Bạn đang cố né tránh vấn đề.

Tôi nghe nói về một người Cơ đốc giáo, là một người tin tưởng cuồng tín vào Đức Mẹ đồng trinh Mary và Thượng đế và thượng đế học Cơ đốc giáo. Thế rồi người đó phát chán, và thế rồi người đó vứt bỏ nó và người đó trở thành người vô thần; và thế rồi người đó bắt đầu nói, “Không có Thượng đế, và Mary là mẹ ông ấy.” Bây giờ cùng điều cũ, và nó thậm chí đã trở thành ngớ ngẩn hơn.

Tôi đã nghe về một người Do Thái, một người rất giản dị, thợ may trong một thị trấn nhỏ. Một hôm người ta không tìm thấy ông ấy trong đền. Hôm đó là ngày tôn giáo, và ông ấy bao giờ cũng ở đó, nhưng về sau tin đồn lan rộng trong thị trấn rằng ông ấy đã trở thành người vô thần. Cho nên cả thị trấn xôn xao. Đó là biến cố lớn ông thợ may đã biến thành người vô thần. Điều đó chưa bao giờ xảy ra trong thị trấn đó; không ai đã bao giờ biến

thanh người vô thần. Cho nên toàn thị trấn đi tới cửa hàng của ông thợ may này. Họ hỏi ông ấy, nhưng ông ấy chẳng nói gì cả. Ông ấy vẫn còn im lặng.

Một hôm khác họ lại tiếp cận ông ấy, bởi vì gần như không thể làm được gì trong thị trấn này. Cả thị trấn đều quan tâm tới ông thợ may này - Sao ông ấy đã trở thành người vô thần? Cho nên họ cử đại biểu, và ông thợ giày của thị trấn, người có chút ít năng nổ, trở thành người lãnh đạo. Họ tới cửa hàng của ông thợ may, và người làm giày đi tới ông ấy và hỏi, “Ông đã trở thành người vô thần à?”

Thợ may đơn giản đáp. “Vâng, tôi đã trở thành người vô thần.”

Họ không thể tin được vào tai mình. Họ không hi vọng rằng ông ấy sẽ cho câu trả lời thẳng toét ra thế, cho nên họ nói, “Thế thì sao ông vẫn còn im lặng hôm qua?”

Ông ấy nói, “Cái gì! Các ông ngụ ý gì! Tôi phải chấp nhận rằng tôi đã trở thành người vô thần vào ngày sabbath, ngày nghỉ ngơi và thờ phụng chúa sao?”

Cho dù bạn trở thành người vô thần, hình mẫu cũ của bạn vẫn tiếp tục.

Tôi đã nghe về một người vô thần sắp chết. Linh mục đã tới, và linh mục nói với người vô thần, “Bây giờ đến lúc rồi. Lập hoà bình với Thượng đế của ông đi.”

Người vô thần mở mắt ra, nói, “Cám ơn Thượng đế rằng tôi là người vô thần.”

Nó tiếp tục. Bạn vẫn còn gần như cũ; chỉ cái nhãn thay đổi.

Xin bạn, cố hiểu bản ngã đi. Đừng tạo ra siêu bản ngã. Chỉ cố hiểu bản ngã này là gì.

Bản ngã là tách rời khỏi cái toàn thể: nghĩ về bản thân bạn rằng bạn là tách biệt khỏi cái toàn thể. Nó chỉ là một ý nghĩ, không phải là thực tại. Chỉ là hư cấu, không phải là chân lí. Nó chỉ là mơ mà bạn đã tạo ra quanh bản thân bạn. Bạn không tách rời khỏi cái toàn thể. Bạn không thể thế được, bởi vì một khi bạn tách rời bạn không thể tồn tại được. Thế thì năng lượng sống cứ tuôn chảy trong bạn dù bạn nghĩ bạn là tách biệt hay không. Cái toàn thể không bận tâm về điều đó. Nó cứ nuôi dưỡng và chăm sóc bạn. Nó cứ “tiếp nhiên liệu” cho bạn.

Nhưng ý tưởng của bạn rằng bạn là tách rời tạo ra nhiều lo âu trong việc thức của nó. Một khi bạn nghĩ bạn tách rời khỏi cái toàn thể, ngay lập tức, bạn tạo ra phân chia bên trong nữa. Mọi cái là tự nhiên trong bạn trở thành thấp kém - bởi vì dường như nó thuộc vào cái toàn thể. Dục trở thành thấp kém bởi vì nó dường như thuộc vào sự thống nhất hữu cơ của cái toàn thể.

Đó là lí do tại sao mọi tôn giáo cứ kết án dục. Và tôi nói với bạn chừng nào dục còn chưa được chấp nhận toàn bộ không ai có thể trở thành tôn giáo một cách thực sự, bởi vì tôn giáo là biến đổi của cùng năng lượng. Nó không phải là phủ nhận; nó là chấp nhận sâu sắc. Vâng, nó là biến đổi. Nhưng biến đổi tới qua chấp nhận sâu sắc. Tự nhiên được chấp nhận trở thành khác toàn bộ. Tự nhiên bị phủ nhận, và mọi thứ trở nên cay đắng trong bạn; và thế thì bạn tạo ra địa ngục.

Bản ngã bao giờ cũng hạnh phúc để kết án cái gì đó bởi vì chỉ bằng kết án mà bạn mới có thể cảm thấy cao siêu. Tôi đã đọc, chuyện xảy ra:

Một lần trong nhà thờ, cha sở trong bục giảng kinh nói, “Tất cả những người phạm tội tuần trước, đứng dậy.” Một nửa giáo đoàn đứng dậy. Thế rồi ông ấy nói, “Những người sẽ phạm tội nếu như họ có cơ hội, đứng dậy.” Phần còn lại của giáo đoàn đứng dậy.

Một người đàn bà thì thảo với chồng cô ấy, “Có vẻ như cha sở là người tốt duy nhất ở đây.”

Chàng ta nói, “Em đừng tin điều đó. Ông ấy đã đứng lên trước mọi người chúng ta rồi.”

Siêu bản ngã, cái cứ kết án: siêu bản ngã, cái cứ bảo bạn đây là tội lỗi, đây là quỷ, đây là sai, đây là xấu: bản thân nó là quỷ duy nhất trên thế giới, tội lỗi duy nhất. Cho nên phải làm gì? Bạn có thể bắt đầu kết án bản thân bản ngã: thế thì bạn sẽ tạo ra siêu bản ngã. Vứt kết án đi - mọi kết án - và bản ngã biến mất mà không tạo ra bất kì siêu bản ngã nào trong lúc thức. Vứt mọi kết án đi.

Bạn là ai mà phán xét? Bạn là ai mà nói cái gì là đúng và cái gì là sai? Bạn là ai mà phân chia sự tồn tại ra làm đôi? Sự tồn tại là một - một sự thống nhất hữu cơ. Nó tất cả là một, ngày và đêm - một, tốt và xấu - một. Những phân chia này là của bản ngã, của con người, chúng là do con người tạo ra. Chỉ đừng kết án.

Nếu bạn kết án bạn sẽ cứ tạo ra cái gì đó này khác. Đừng kết án và nhìn, bạn sẽ thấy không bản ngã nào còn lại. Cho nên bản ngã không phải là vấn đề thực. Vấn đề thực là kết án, phán xét, phân chia. Quên bản ngã đi, bởi vì bất kì cái gì bạn sẽ làm với bản ngã đều tạo ra bản ngã khác.

Có nhiều bản ngã như có nhiều người. Ai đó có bản ngã rất trần tục, và thế rồi ai đó có bản ngã rất tôn giáo. Ai đó cứ nói người đó sở hữu nhiều làm sao, và thế rồi ai đó nói người đó đã từ bỏ nhiều làm sao.

Một cái gọi là thánh nhân sắp chết, và các đệ tử đã tụ tập lại. Đó là những khoảnh khắc cuối cùng, và họ nói chuyện gần giường, nói về thầy của họ. Ai đó nói, “Không bao giờ sẽ có một người đạo đức thế nữa đâu.” Thế rồi ai đó khác nói, “Tôi đã học được nhiều. Tôi chưa bao giờ bắt gặp một người biết nhiều thế. Chúng ta sẽ mất thầy mãi mãi.” Thế rồi ai đó khác nói cái gì đó khác; ai đó nói rằng thầy đã từ bỏ toàn thế giới; và theo cách này họ cứ nói, nói mãi về thầy của họ, người sắp chết. Họ nói về tri thức của thầy, họ nói về từ bỏ của thầy, họ nói về cách thức khổ hạnh của thầy, họ nói về tính cách có kỉ luật của thầy; và thế rồi thầy sắp chết mở mắt ra và thầy nói, “Không ai nói gì về khiêm tốn của ta à?”

Thế thì khiêm tốn trở thành bản ngã. Thế thì khiêm tốn trở thành quần áo của bản ngã. Thế thì bản ngã trở thành đạo đức giả. Và khi bất kì chất độc nào trở thành đạo đức giả nó trở thành độc hơn.

Cho nên nếu bạn hiểu tôi đúng, xin đừng bắt đầu kết án bản ngã. Bằng không bạn sẽ tạo ra siêu bản ngã, và thế thì bạn sẽ cảm thấy bồn khoăn lo lắng vì bị phân chia, liên tục đề cao bản thân bạn, làm sao bạn có thể thoải mái được? Vứt kết án đi. Dừng đề cao bản thân bạn. Chấp nhận như bạn vậy. Không chỉ chấp nhận, đón chào. Không chỉ đón chào, hân hoan trong nó. Và đột nhiên bạn sẽ thấy không có bản ngã, không có siêu bản ngã. Chúng chưa bao giờ có đó. Bạn đã tạo ra chúng, bạn là người sáng tạo ra chúng.

Con người đã tạo ra chỉ một thứ, và đó là bản ngã. Mọi thứ khác đều được Thượng đế tạo ra.

149. brahmacharya - sống cuộc sống thiêng liêng

Điều thứ tư là brahmacharya. Từ này thực sự rất khó dịch. Nó đã được dịch là “tiết dục,” độc thân. Điều đó không đúng, bởi vì brahmacharya là từ rộng, rất bao la. Độc thân về dục là thứ rất hẹp; nó là một phần thôi, nhưng không là toàn thể của từ này. Từ brahmacharya nghĩa là “sống như thượng đế.” Chính từ này nghĩa là sống như thượng đế, sống cuộc sống thiêng liêng. Tất nhiên, trong cuộc sống thiêng liêng, dục biến mất.

Brahmacharya không chống lại dục. Nếu nó chống lại dục thế thì dục không bao giờ có thể biến mất. Brahmacharya là biến đổi của năng lượng: nó không chống lại dục, thay vì thế nó thay đổi toàn thể năng lượng từ trung tâm dục tới các trung tâm cao hơn. Khi nó đạt tới trung tâm thứ bảy của con người, sahasrar, thế thì brahmacharya xảy ra. Nếu nó vẫn còn trong trung tâm đầu tiên, muladhar, thế thì là dục; khi nó đạt tới trung tâm thứ bảy, thế thì là samadhi. Cùng năng lượng này di chuyển. Việc này không chống lại nó; thay vì thế việc này là nghệ thuật để dùng nó.

Người mê đắm trong dục là người tự tử. Người đó đang phá huỷ năng lượng riêng của mình. Người đó giống như người đi ra chợ, đem cho kim cương, và mua đá cuội - và về nhà sung sướng rằng mình đã làm việc mua bán lớn. Trong dục bạn đạt tới một cái bé nhỏ, một khoảnh khắc tí hon của sung sướng, và bạn làm mất nhiều năng lượng thế. Cùng năng lượng này có thể cho bạn phúc lạc mênh mông, nhưng thế thì nó phải đi lên mức cao hơn.

Dục phải được biến đổi - đừng chống lại nó. Nếu bạn chống lại nó bạn không thể biến đổi được nó, bởi vì khi bạn thù địch với cái gì đó bạn không thể hiểu được nó. Thông cảm lớn lao được cần tới cho hiểu biết. Nếu bạn thù địch, làm sao bạn có thể cho thông cảm được? Khi bạn thù địch với cái gì đó, bạn thậm chí không thể quan sát được: bạn muốn rút lui khỏi kẻ thù, trốn chạy khỏi kẻ thù. Ở trong tình bạn với dục của bạn đi, bởi vì nó là năng lượng của bạn, với những khả năng vô cùng ẩn trong nó. Nó là Thượng đế, thô. Dục là samadhi, thô. Nó có thể được chuyển hoá, nó có thể được thay đổi, nó có thể được tôn lên. Toàn thể yoga là con đường đi tới chuyển đổi,

thay đổi kim loại cơ sở hơn thành kim loại cao hơn. Toàn thể nghệ thuật là cách biến sắt thành vàng. Yoga là giả kim thuật, giả kim thuật của bản thể bên trong của bạn.

Brahmacharya nghĩa là: cố gắng hiểu năng lượng dục, cố hiểu cách nó đi vào trong con người bạn, cố gắng hiểu tại sao nó cho bạn hoan lạc, cố gắng hiểu hoan lạc này thực sự tới từ đâu - liệu nó có tới từ hội nhập dục, xả ra dục, hay nó tới từ đâu đó khác. Nếu bạn là người quan sát, bạn sẽ sớm nhận ra và khám phá ra nó đang tới từ đâu đó khác. Khi bạn ở trong giao hợp dục một cú choáng sâu xảy ra cho toàn thân. Nó là cú choáng, bởi vì nhiều năng lượng thể được xả ra; toàn thân run lên trong cơn choáng. Trong cơn choáng đó ý nghĩ dừng lại. Nó cũng giống như sốc điện.

Một người bị điên; bạn đi tới nhà tâm thần và ông ta cho người đó choáng điện. Để làm gì? Bởi vì nếu bạn cho choáng điện, thế thì trong một khoảnh khắc khi cú choáng đi qua tâm trí, mọi thứ dừng lại. Chẳng hạn, bạn đang nghe tôi. Dầu vậy, ý nghĩ sẽ có đó. Thế rồi đột nhiên bom nổ ở đây: ngay lập tức, sẽ không có ý nghĩ. Trong một giây cú choáng sẽ quá nhiều cho nên toàn thể hệ thống sẽ dừng hoạt động. Choáng điện giúp người điên bởi vì cú choáng cho sự gián đoạn. Sau choáng họ không thể nhớ được họ đã là gì trước điều đó. Lỗi hỏng. Nếu họ nghĩ trước đó rằng họ đã trở thành ngựa - người điên có thể trở thành bất kì cái gì - nếu họ nghĩ rằng họ đã trở thành ngựa chỉ ngay trước cú choáng, sau cú choáng họ không thể nhớ được ý tưởng này là gì, điều họ đã bị ám ảnh. Bây giờ một vòng tròn mới bắt đầu. Cú choáng giúp ích.

Năng lượng dục cũng như điện đều là năng lượng. Mọi năng lượng đều là điện, và năng lượng dục là điện sinh học. Nó bắt nguồn từ thân thể bạn. Bạn có nghe nói về người đàn bà ở Thụy Điển không? Cái gì đã đi sai trong thân thể cô ấy. Cô ấy có thể cảm bóng đèn năm nến trong tay và bóng đèn sáng. Bóng đèn năm nến có thể vẫn còn sáng trong tay cô ấy - nhưng đừng bắt đầu nghĩ rằng điều này chắc là tốt nếu nó xảy ra cho bạn. Cô ấy đang trong nguy hiểm, vì khi chồng cô ấy chạm vào cô ấy, anh ta bị choáng. Bạn không thể làm tình với người đàn bà đó - bạn sẽ bị choáng tới mức bạn sẽ quên hết

về đàn bà mãi mãi. Bây giờ toà án quyết định vụ này vì không có tiền lệ và không có luật về cách quyết định: chồng đòi li dị vì người đàn bà này gây cho anh ta những cú choáng tới mức anh ta trở nên sợ hãi. Cái gì đó đã đi sai trong hệ thống - đoản mạch.

Trong dục bạn tạo ra năng lượng; bằng chuyển động, tưởng tượng, ham muốn dục, bạn tạo ra năng lượng. Toàn thể năng lượng đi tới muladhar, trung tâm dục, tập trung ở đó; thế rồi đi tới đỉnh, chen chúc; thế rồi đột nhiên bùng nổ - choáng toàn thân; thế rồi an bình theo sau. An bình này có giá rất lớn. Bạn đang phá huỷ năng lượng sống có giá trị - chẳng vì cái gì.

Bây giờ, một nhà khoa học, rất nổi tiếng, và rất nguy hiểm cho tương lai - tên ông ấy là Delgado - đã tạo ra một cái máy nhỏ; bạn có thể bỏ nó trong túi. Nó có thể được nối với trung tâm dục của bạn ở trong đầu, từ đó trung tâm dục trong thân thể bị kiểm soát - một dây đi ra và nối nó. Bạn có thể để nó trong túi: bất kì khi nào bạn muốn hoan lạc dục, bạn chỉ việc nhấn nút. Nó gây sốc từ pin vào trung tâm dục trong đầu: bạn có sung sướng vô cùng. Điều này là tốt, nhưng điều này là nguy hiểm - nguy hiểm bởi vì thế thì bạn sẽ không dừng, bạn sẽ cứ nhấn phím.

Chuyện đã xảy ra. Delgado làm việc trên chuột, một tá chuột, và ông ấy đặt điện cực vào đầu chúng. Máy này để ngay trước chúng, và ông ấy dạy chúng cách nhấn nó. Chúng phát rồ. Trong một giờ - sáu nghìn lần! Trừ phi chúng rơi vào hoàn toàn kiệt sức và vô thức, chúng sẽ không nghe theo Delgado - chúng sẽ cứ nhấn phím. Delgado nói nếu điều này trở thành có thể cho đàn ông, không ai sẽ quan tâm tới đàn bà, không đàn bà nào sẽ quan tâm tới đàn ông, bởi vì đây là thứ không tạo ra rắc rối.

Mới hôm nọ tôi đã đọc một câu của Marpa rằng “đàn bà là kẻ gây rắc rối.” Cô ấy quả vậy. Cái hộp này rất kinh tế, không rắc rối gì. Đàn ông cũng là người gây rắc rối, bởi vì bất kì khi nào hai người gặp gỡ, hai kẻ gây rắc rối gặp nhau. Cái hộp này rất rẻ, nhưng rất nguy hiểm bởi vì những con chuột kia sẽ không ăn thức ăn, không uống nước, không; chúng sẽ không ngủ. Và chẳng tốn kém gì - chỉ là hiện tượng điện.

Cùng điều đó xảy ra khi bạn làm tình với đàn bà hay với đàn ông. Điều đó là trẻ con. Bạn cười chuột. Bạn có cười bản thân bạn không? Nếu bạn không cười, bạn không được phép cười chuột - điều đó là không tốt.

Nhìn vào tâm trí bạn đi: chuột có đó, liên tục mơ tưởng.

Brahmacharya là: hiểu toàn thể hiện tượng, cái gì đang xảy ra. Và nếu bằng các cú choáng bạn trở nên an bình và bạn đạt tới chút ít thoáng nhìn về hạnh phúc... điều này không thể là vĩnh hằng được. Nó chỉ có thể là nhất thời. Chẳng mấy chốc năng lượng này sẽ bị mất và thế thì bạn sẽ bị thất vọng. Không, cái gì đó khác phải được tìm ra và khám phá ra, cái gì đó của vĩnh hằng, cái gì đó để cho bạn vẫn còn phúc lạc. Nó không thể là qua choáng được; nó chỉ có thể qua chuyển hoá của năng lượng này.

Khi cùng năng lượng đi lên bạn trở thành cái đập năng lượng. Đó là brahmacharya. Bạn tích lũy năng lượng. Bạn càng tích lũy nhiều, nó càng dâng lên cao hơn. Cũng giống như cái đập: trời sẽ mưa bây giờ, và mực nước sẽ lên ngày càng cao hơn. Nhưng nếu có rò rỉ, thế thì mực nước sẽ không lên cao. Tính dục của bạn là việc rò rỉ của con người bạn.

Nếu rò rỉ không có đó, mực nước lên ngày càng cao hơn, và một khoảnh khắc tới - thế thì nó đi qua nhiều trung tâm. Đầu tiên nó đi tới hara, từ muladhar nó đi tới trung tâm thứ hai. Tại trung tâm đó bạn có cảm giác về bất tử; bạn trở nên nhận biết rằng không cái gì chết. Sợ hãi biến mất. Bạn có quan sát không, bất kì khi nào bạn cảm thấy sợ, cái gì đó đánh vào bạn ngay gần rốn? Có trung tâm của tử và bất tử. Khi năng lượng đi qua trung tâm đó, đi tới mức đó, bạn cảm thấy bất tử. Nếu ai đó thậm chí giết bạn, bạn biết rằng bạn không bị giết: “Na hanyate hanyamane sharire” - “Bằng việc giết chết thân thể ông không thể giết chết được linh hồn.”

Thế rồi năng lượng đi lên cao hơn, đi tới trung tâm thứ ba. Tại trung tâm thứ ba bạn bắt đầu trở nên rất, rất an bình. Bạn có bao giờ quan sát rằng bất kì khi nào bạn an bình bạn đều bắt đầu thở từ bụng chứ không từ ngực không? Bởi vì trung tâm của an bình ở ngay trên rốn. Dưới rốn là trung tâm của tử và bất tử; trên rốn là trung tâm của an bình và căng thẳng.

Nếu không có năng lượng bạn sẽ cảm thấy căng thẳng; nếu không có năng lượng bạn sẽ cảm thấy sợ. Nếu có năng lượng, căng thẳng biến mất; bạn cảm thấy rất, rất an bình, bình thản, bình tĩnh, tĩnh lặng, tự chủ.

Thế rồi năng lượng đi tới trung tâm thứ tư, của trái tim. Ở đó nảy sinh tình yêu. Bạn không thể yêu được ngay bây giờ, và bất kì cái gì bạn gọi là yêu đều không là gì ngoài dục được nguy trang trong từ đẹp đẽ “yêu.” Từ đó là không đúng cho bạn - không thể đúng được. Tình yêu là có thể chỉ khi năng lượng đạt tới trung tâm thứ tư của trái tim. Đột nhiên bạn ở trong tình yêu - yêu toàn thể sự tồn tại, yêu mọi thứ. Bạn là tình yêu.

Thế rồi năng lượng đi tới trung tâm thứ năm, ở cổ họng. Trung tâm đó là trung tâm của im lặng - im lặng, ý nghĩ, suy nghĩ, nói. Nói, không nói - cả hai có đó. Ngay bây giờ cổ họng bạn chỉ làm việc để nói. Nó không biết cách vận hành trong im lặng, cách đi vào trong im lặng. Khi năng lượng đi tới đó, đột nhiên bạn trở nên im lặng. Không phải là bạn làm nỗ lực, không phải là bạn buộc bản thân bạn phải im lặng - bạn thấy bản thân bạn thành im lặng, đầy im lặng. Cho dù bạn phải nói, bạn phải làm nỗ lực. Và tiếng nói của bạn trở thành có nhạc điệu, bất kì cái gì bạn nói đều trở thành thơ ca, toả sáng tinh tế trong lời bạn, về cuộc sống. Và lời của bạn mang im lặng bên trong chúng, quanh chúng. Thực ra im lặng của bạn trở nên hàm nghĩa hơn lời.

Thế rồi năng lượng đi tới trung tâm thứ sáu, con mắt thứ ba. Ở đó bạn thấy ánh sáng - nhận biết, ý thức. Đó là điểm mà giấc ngủ xảy ra - thôi miên xảy ra. Bạn có quan sát người thôi miên nào không? Ông ấy nói mắt bạn nhìn cố định vào một điểm. Khi bạn cố định mắt vào một điểm, con mắt thứ ba của bạn đi vào giấc ngủ. Đó chỉ là thủ đoạn để tạo ra giấc ngủ trong con mắt thứ ba. Khi năng lượng đạt tới con mắt thứ ba, bạn thấy đầy ánh sáng... mọi bóng tối biến mất, ánh sáng vô hạn bao quanh bạn. Thực ra không có bóng trong bạn. Câu ngạn ngữ cổ nhất ở Tây Tạng là, “Khi nhà yogi trở nên nhận ra trong nhận biết, không có bóng của thân thể người đó.” Đừng hiểu theo từng từ - thân thể sẽ tạo ra bóng. Nhưng sâu bên trong, bởi vì có nhiều ánh sáng thế ở mọi nơi.... Ánh sáng không có nguồn! Nếu ánh sáng có nguồn sẽ có bóng; ánh sáng không nguồn: không thể có bóng nào.

Và cuộc sống bây giờ có nghĩa và chiều hướng khác. Bạn đi trên đất nhưng bạn không còn là của đất nữa, cứ dường như bạn bay. Bạn đã đi tới gần nhất với phật tính. Bây giờ vườn ở rất gần, bạn có thể cảm thấy hương thơm. Tại điểm này, lần đầu tiên, bạn trở nên có khả năng hiểu vị phật; trước nó, dần dần, từ từ, các mảnh mầu xảy ra cho bạn, nhưng không là hiểu biết toàn bộ. Nhưng tại điểm này bạn ở gần, ngay gần cửa. Ngôi đền đã tới; gõ cửa, và cửa sẽ mở và bản thân bạn sẽ là vị phật. Bây giờ, gần thế và tại góc cận kề thế, lần đầu tiên bạn bắt đầu cảm thấy hiểu biết là gì.

Và thế rồi năng lượng đi lên trung tâm thứ bảy, sahasrar. Ở đó nó trở thành brahmacharya, cuộc sống thiêng liêng. Thế thì bạn không còn là người nữa - thế thì bạn là thượng đế. Bạn đã đạt tới bhagwatta, tới điều thiêng liêng. Đây là brahmacharya.

150. Tại sao đốt nát và vô nhận biết?

Nếu tất cả chúng tôi đều là chư phật tại sao chúng tôi rơi vào trong đốt nát và vô nhận biết?

Vì các bạn là chư phật. Đá không thể rơi vào vô nhận biết được. Vì các bạn là chư phật, các bạn có thể rơi: chỉ nhận biết mới có thể rơi vào trong vô nhận biết, chỉ người sống mới có thể chết, chỉ người yêu mới có thể ghét, và chỉ từ bi mới có thể trở thành giận. Cho nên không có mâu thuẫn. Câu hỏi này nảy sinh trong tâm trí: “Nếu mọi người là vị phật, và mọi người là Thượng đế, sao chúng ta trong đốt nát nhiều thế?” Vì bạn là thượng đế, bạn có thể sa ngã.

Chuyện xảy ra: Nhà huyền môn Sufi, Junnaid, đi qua một khu rừng. Ông ấy thấy một người đang bước đi ở đó, ngay trên bờ hồ sâu. Người này hoàn toàn say, một chai rượu trong tay người đó, và người đó lang thang như người say - và bất kì khoảnh khắc nào người đó cũng có thể ngã xuống hồ, và điều đó là nguy hiểm. Cho nên Junnaid đuổi theo người đó, cầm tay người đó và nói, “Anh bạn, anh làm gì vậy? Điều này là nguy hiểm. Đi ở đây, say thế, anh có thể ngã. Và hồ rất sâu, và không có ai quanh đây. Cho dù anh kêu khóc, chẳng ai nghe cả.”

Người say mở mắt ra và nói, “Junnaid, ông có thể không biết ta, nhưng ta biết ông. Điều ông nói với ta, ta muốn nói với ông nữa: rằng nếu ta ngã, nhiều - nhiều nhất thôi - thân thể ta sẽ bị hại, nhưng nếu ông ngã, thế thì toàn thể tâm thức ông.... “

Junnaid quay về với đệ tử của ông ấy, và ông ấy nói. “Hôm nay ta tìm ra thầy.”

Và ông ấy đúng, người say đúng, bởi vì Junnaid ở trên đỉnh, đi trên đỉnh tâm thức - nếu ông ấy ngã từ đó mọi thứ sẽ bị tan tành. Bạn càng đi cao, nguy hiểm càng lớn. Những người bước đi trên đất bằng, cho dù họ ngã, cái gì sẽ xảy ra? Nhiều nhất, chút ít gãy xương như Teertha. Cho nên họ vào bệnh viện và họ có thể được băng bó. Nhưng nếu bạn đi trên đỉnh cao, thế thì nguy hiểm là rất nhiều.

Vì các bạn là chư phật, đó là lí do tại sao các bạn đã ngã vào dốt nát nhiều thế, vào thung lũng bóng tối sâu thẳm. Cho nên đừng bị chán nản về nó. Nếu bạn ở sâu thẳm trong thung lũng, điều đó là một chỉ báo rằng lần nữa bạn có thể ở trên đỉnh. Chính khả năng của việc ngã xảy ra bởi vì có năng lực ở trên đỉnh. Và điều đó là tốt - không cái gì sai - bởi vì nó là kinh nghiệm. Phật tính của bạn sẽ trở nên trong trẻo hơn. Khi bạn đã qua bóng tối và khổ này, và khi bạn về nhà, bạn sẽ không là cùng người như bạn đã là trước khi bạn ngã. Sự mãnh liệt của nhận biết của bạn sẽ có phẩm chất khác bây giờ: bạn đã đau khổ và bạn đã biết. Bạn sẽ tỉnh táo hơn. Nhận biết của bạn bây giờ sẽ tỉnh táo hơn, mãnh liệt, toàn vẹn, kết tinh.

Chuyện xảy ra: Một người rất giàu trở nên bị thất vọng với giàu có của mình - như nó vẫn xảy ra. Thực ra điều này nên là tiêu chí liệu một người là giàu hay không. Nếu một người thực sự giàu người đó nhất định bị thất vọng với giàu có của mình. Nếu người đó còn chưa thất vọng người đó vẫn còn là người nghèo; người đó có thể có tiền, nhưng người đó không giàu - bởi vì người giàu nhất định biết rằng bất kì cái gì người đó có đã không thỏa mãn cho người đó một chút. Lo âu sâu sắc, trống rỗng, theo sau người đó; bây giờ điều đó thậm chí còn mãnh liệt hơn - sự sáng tỏ đã tới. Người nghèo bao giờ cũng có thể hi vọng rằng ngày mai sẽ tốt. Làm sao người giàu có thể hi vọng được? Ngày mai sẽ là như nhau cả. Hi vọng chết rồi. Người đó có tất cả những thứ người đó có thể có; ngày mai sẽ không thêm vào cái gì nữa. Một Andrew Carnegie - khi ông ấy chết ông ấy để lại hàng nghìn triệu đô la. Ngày mai có thể thêm được cái gì? Thêm vài nghìn nữa sao? Vài triệu nữa?

Nhưng ông ấy không thể dùng được vài triệu đó bởi vì ngay bây giờ ông ấy không biết phải làm gì với tiền của ông ấy. Ông ấy đã có nhiều hơn số được cần.

Thực ra, bạn càng có nhiều tiền, giá trị của tiền càng ít. Giá trị tùy thuộc vào sự nghèo. Một ru pi trong túi người nghèo có nhiều giá trị hơn cùng đồng ru pi đó trong túi người giàu vì người nghèo có thể dùng nó; người giàu không thể dùng được nó. Bạn càng có nhiều tiền, giá trị càng ít.

Một điểm bão hoà tới khi tiền không có giá trị nào - dù bạn có nó hay không cũng không tạo ra khác biệt gì; cuộc sống của bạn sẽ tiếp tục như cũ. Là giàu nghĩa là phá huỷ giá trị của tiền; thế thì tiền là vô giá trị. Bạn có nhà bạn muốn, bạn có xe bạn muốn, bạn có mọi thứ bạn muốn - bây giờ tiền không là gì, chỉ là con số. Bạn có thể cứ để các con số trong sổ dư ngân hàng của bạn - chẳng dùng gì. Thế rồi đột nhiên hi vọng chết; và đột nhiên người ta nhận ra: “Mình đã không đạt tới cái gì cả.”

Người giàu này, tôi sẽ kể cho bạn, là giàu thực, và anh ta trở nên thất vọng với giàu có của mình tới mức anh ta bỏ lâu đài đi tìm người trí huệ; bởi vì anh ta thực sự khổ sở, thực sự trong đau khổ. Anh ta muốn cảm thấy hạnh phúc một chút. Anh ta đi từ người trí huệ nọ tới người trí huệ khác mà toàn vô dụng. Họ nói nhiều, nhưng không ai có thể chỉ cho anh ta. Và anh ta khẳng khẳng - anh ta phải đã là người rất theo kinh nghiệm - anh ta khẳng khẳng: “Chỉ cho tôi hạnh phúc, thế thì tôi sẽ tin.” Anh ta phải đã có tâm trí khoa học. Anh ta nói, “Ông không thể lừa tôi bằng việc nói được. Chỉ cho tôi hạnh phúc đi - nó ở đâu. Đích xác nếu tôi thấy nó, chỉ thế thì tôi mới có thể trở thành đệ tử của ông.” Bây giờ hiếm khi tìm ra thầy có thể chỉ cho bạn được. Có thầy giáo, hàng nghìn và hàng nghìn, người có thể nói về hạnh phúc, và nếu bạn nhìn mặt họ bạn sẽ thấy rằng họ khổ nhiều hơn bạn.

Người giàu này tới một làng, và mọi người bảo anh ta, “Có đấy, chúng tôi có một nhà huyền môn Sufi. Ông ấy có thể giúp được. Ông ấy có chút ít lập dị, vậy nên nhận biết chút ít về ông ấy. Nhận biết chút ít, hmm?... vì không ai biết ông ấy sẽ làm gì. Nhưng ông ấy là hiện tượng hiếm hoi - anh đi tới ông ấy xem.”

Người giàu này đi; anh ta cố tìm ra ông ấy. Ông ấy không ở trong lều. Mọi người nói rằng ông ấy mới đi vào rừng, cho nên anh ta đi tới đó. Ông ấy đang ngồi dưới một cây to, sâu trong thien. Người giàu này dừng lại ở đó, xuống ngựa. Và người đó trông thực sự đang trong hạnh phúc sâu sắc, im lặng thế, bình thản thế. Ngay cả mọi thứ quanh ông ấy cũng tĩnh lặng - cây cối, chim chóc. Không khí rất thanh bình; trời tối đang buông xuống.

Người giàu quì xuống dưới chân ông ấy và nói, “Thưa ngài, tôi muốn hạnh phúc. Tôi có mọi thứ - trừ mỗi hạnh phúc.”

Người Sufi mở mắt và nói, “Ta sẽ chỉ cho ông hạnh phúc, ông chỉ cho ta giàu có của ông.”

Hoàn toàn đúng. Nếu bạn đề nghị ông ấy chỉ cho hạnh phúc, bạn chỉ cho ông ấy giàu có của bạn chứ. Anh ta có hàng nghìn kim cương trong túi trên lưng ngựa vì anh ta đã dự phòng cho điều đó. Anh ta bao giờ cũng nghĩ, “Nếu có ai đó hạnh phúc, người đó sẽ hỏi; và phải trả giá chứ. Và chẳng có gì bạn có thể có trong đời mà không phải trả giá cho nó.” Cho nên anh ta đã mang chúng theo mình. Những kim cương đó đáng giá hàng triệu ru pi. Anh ta đưa cái túi và nói, “Ông trông đây.”

Trong chớp mắt, nhà huyền môn vồ lấy chiếc túi trong tay anh ta và chạy mất. Người giàu không thể tin được trong một giây về điều đã xảy ra. Khi anh ta hoàn hồn anh ta chạy đuổi theo vừa la to - “Ồi cướp, tôi bị cướp!”

Tất nhiên, nhà huyền môn biết đường trong làng, và ông ấy có thể chạy nhanh. Và ông ấy là một fakir, mạnh khỏe, và người giàu trong đời chưa bao giờ đuổi theo ai đó. Cho nên, khóc lóc, kêu gào, la hét, đau khổ... và cả làng tụ tập lại, và mọi người nói, “Chúng tôi đã bảo anh từ trước rồi, ‘Đừng đi, ông ấy lập dị. Chả ai biết ông ấy sẽ làm gì.’” Và cả làng trở nên bị kích động. Đó là đau khổ thực cho người giàu. Dành dụm cả đời của anh ta bị mất - và không gì giúp được.

Chạy vòng quanh làng, nhà huyền môn quay lại cùng cây đó nơi con ngựa vẫn đứng đấy. Ông ấy để cái túi gần con ngựa, ngồi dưới cây, nhắm mắt lại, trở nên im lặng. Người giàu tới - chạy tới, thở gấp, vã mồ hôi, nước mắt dàn dụa - cả đời anh ta lâm nguy. Thế rồi anh ta đột nhiên thấy cái túi ở gần ngựa; anh ta cầm nó đưa lên tim, bắt đầu nhảy múa, trở nên hạnh phúc.... Nhà huyền môn mở mắt ra và nói, “Trông đấy! Ta chẳng chỉ cho anh hạnh phúc là gì sao?”

Bạn phải biết khổ; chỉ thế thì bạn mới biết hạnh phúc là gì. Bạn cần bối cảnh. Mọi kinh nghiệm đều là kinh nghiệm trên bối cảnh. Vị Phật phải tới

thế giới để cảm thấy rằng mình là vị phật. Bạn phải tới thế giới và khô để biết bạn là ai. Không có nó, không có khả năng nào. Bạn ở trong cùng trạng thái mà người giàu này đã ở: chạy quanh nhà huyền môn, mọi thứ bị cướp đi, kêu khóc. Tôi có thể thấy: mọi thứ bị cướp, bạn chạy trong ngôi làng thế giới này. Đường thì không biết, nhưng bạn bị cướp.

Bạn bắt hạnh tới chính cốt lõi, khổ sở. Chạy, chạy, chạy... một hôm bạn sẽ quay lại cái cây, bạn sẽ thấy lại cái túi. Bạn sẽ nhảy múa; bạn sẽ cực lạc. Bạn sẽ nói, “Bây giờ tôi biết hạnh phúc là gì.”

Thế giới là kinh nghiệm cần thiết. Nó là trường học. Người ta phải trải qua nó. Để biết bản thân mình người ta phải đánh mất bản thân mình trước hết. Không có cách khác; đó là cách duy nhất. Không cái gì có thể được làm về nó. Cái đó là thế.

Vâng, đó là lí do tại sao. Bởi vì các bạn là chư phật, đó là lí do tại sao bạn khổ. Bởi vì các bạn là chư phật, đó là lí do tại sao bạn rơi vào vô nhận biết. Bạn có thể về nhà bất kì ngày nào. Điều đó là dành cho bạn; bạn phải quyết định và quay về cội nguồn.

Trong Ki tô giáo một từ đã bị hiểu nhầm rất nhiều, và đó là “repent - hối lỗi.” Từ Do Thái gốc cho “repent” nghĩa là trở về, không phải hối lỗi. Đó là hối lỗi duy nhất - nếu bạn trở về! Nhưng chỉ bởi vì bị dịch là “hối lỗi” toàn thể sự việc bị mất. Những người Mô ha mét giáo có từ tương tự, toba. Toba nghĩa là trở về. Nó nghĩa là “đi về cội nguồn.” Toba cũng giống như repentance; cái đó nữa cũng không phải là hối lỗi. Người Jainas có một từ: họ gọi nó là pratikraman; điều đó nghĩa là trở về.

Toàn thể vấn đề là cách trở về cội nguồn từ nơi bạn đã tới. Và đó là thiên tất cả là gì: trở về, quay lại cội nguồn và rơi vào trong nó lần nữa. Các bạn là chư phật, các bạn đã từng là chư phật, các bạn sẽ vẫn còn là chư phật - nhưng phật tính có ba giai đoạn: một, trước khi bạn đánh mất nó, thời thơ ấu của vị phật; thế rồi, bạn đi tìm nó, thời thanh niên của vị phật; thế rồi, bạn đạt tới nó, tuổi già. Mọi đứa trẻ đều là vị phật, mọi thanh niên đều là người tìm kiếm, và mọi người già nên là, nếu mọi sự mà đúng, người đã đạt

tới. Đó là lí do tại sao chúng ta kính trọng và tôn vinh người già nhiều thế ở phương Đông. Nếu mọi thứ diễn ra tốt lành, người trí huệ nghĩa là người đã quay lại tới cội nguồn.

Đứa trẻ có hồn nhiên, nhưng nó vô nhận biết về điều đó, bởi vì nó có điều đó từ chính lúc bắt đầu. Làm sao nó có thể trở nên nhận biết về điều đó được? Nó cần kinh nghiệm về cái đối lập; chỉ thế thì nó sẽ trở nên nhận biết. Và thế thì nó sẽ khao khát đạt tới việc trở lại điều đó lần nữa: mọi người đều khao khát lại là đứa trẻ, lại hồn nhiên thế. Toàn thể kinh nghiệm này kì diệu thế.

Nhưng nó đã không kì diệu thế vào lúc đó! Cứ quay lại thời thơ ấu của bạn mà xem. Đừng nhớ nó - sống lại nó. Đó đã là khổ. Không đứa trẻ nào hạnh phúc: mọi đứa trẻ đều muốn trở thành người lớn, trưởng thành, lớn, mạnh - mọi đứa trẻ - bởi vì mọi đứa trẻ bản thân nó đều bất lực. Nó không biết nó có gì. Làm sao bạn có thể biết được khi bạn còn chưa làm mất điều đó? Nó sẽ phải đánh mất hồn nhiên: nó sẽ phải đi vào trong thế giới của suy đồi; nó sẽ phải đi sâu vào trong tội lỗi. Nó đã là thánh nhân, nhưng tính thánh thiện đó đã không phải là thành tựu. Nó chỉ là món quà tự nhiên.

Nếu cái gì đó được tự nhiên trao cho bạn, bạn không thể đánh giá nó được. Đó là lí do tại sao bạn không biết ơn chút nào.

Tôi đã nghe một câu chuyện Sufi. Một người tới một nhà huyền môn Sufi và anh ta nói, “Tôi thất vọng và tôi định tự tử. Tôi định chìm bản thân mình vào sông và tôi thấy ông đang ngồi trên bờ. Tôi nghĩ, ‘Sao không thử nỗ lực cuối cùng?’ Tôi muốn biết ông nói gì.” Nhà huyền môn nói, “Sao anh thất vọng thế?”

Người này nói, “Tôi chẳng có gì cả. Đó là lí do tại sao tôi thất vọng - không một xu. Tôi là người nghèo nhất trên thế giới, và tôi khổ. Và mọi thứ đều nhiều nỗ lực thế - tôi mệt mỏi vì nó. Xin ban phúc cho tôi để cho tôi có thể chết bởi vì tôi có vận đen tới mức bất kì cái gì tôi làm tôi bao giờ cũng thất bại. Tôi sợ rằng ngay cả tự tử tôi cũng sẽ thất bại.”

Nhà huyền môn nói, “Anh đợi đấy. Nếu anh định tự tử và anh nói rằng anh không có gì, cho ta một ngày đi. Ngày mai, ta sẽ xoay sở được.”

Sáng hôm sau ông ấy đưa anh ta tới hoàng đế. Hoàng đế là đệ tử của người Sufi này. Ông ấy đi vào cung điện, nói với hoàng đế, quay lại, đưa người này tới hoàng đế và nói với người này, “Hoàng đế sẵn sàng mua đôi mắt của anh. Và bất kì giá nào anh đòi, ngài sẽ trả.”

Người này nói, “Ông nghĩ sao? Tôi điên chắc - bán mắt tôi à?”

Người Sufi nói, “Anh đã nói anh chẳng có gì. Bây giờ, bất kì cái gì anh đòi, bất kì giá nào - một triệu ru pi, hai triệu ru pi, mười triệu ru pi, trăm triệu ru pi - nhà vua sẵn sàng mua đôi mắt. Và mới mấy giờ trước, anh đã nói anh chẳng có gì - và anh không sẵn sàng bán mắt sao? Và anh định tự tử. Và ta đã thuyết phục nhà vua mua mắt anh nữa, răng anh nữa, tay anh, chân anh. Anh ra giá và chúng ta sẽ chặt mọi thứ và đưa tiền cho anh. Anh sẽ là người giàu nhất thế giới.”

Người này nói, “Tôi cứ tưởng ông là người trí huệ - ông dường như là kẻ sát nhân!” Người này trốn biệt. Anh ta nói, “Ai biết được, nếu mình vào cung điện và nhà vua cũng điên như thế này và họ bắt đầu moi mắt mình ra...”

Anh ta trốn biệt, nhưng lần đầu tiên anh ta nhận ra bạn sẽ đòi giá bao nhiêu cho đôi mắt của bạn. Nhưng bạn chưa bao giờ biết ơn về chúng. Bạn chưa bao giờ cảm ơn Thượng đế rằng bạn đang sống động. Nếu bạn định chết chính khoảnh khắc này và ai đó có đó để chia cho bạn thêm một ngày nữa, bạn sẽ sẵn sàng trả bao nhiêu? Bạn sẽ sẵn sàng cho tất cả. Nhưng bạn chưa bao giờ cảm ơn... bởi vì bạn được nó không mất tiền.

Bạn được nó như món quà, và không ai đánh giá cao món quà.

Thời thơ ấu là món quà. Hồn nhiên có đó nhưng đứa trẻ vô nhận biết. Nó sẽ phải đánh mất hồn nhiên. Khi nó đánh mất - trong tuổi thanh niên nó sẽ lang thang, sẽ bị trộn lẫn vào trong các cách thức của thế giới, sẽ trở thành tối tăm hoàn toàn, vậy bản, tội nhân - thế rồi người đó sẽ khao khát. Thế rồi

người đó sẽ biết người đó đã mất gì. Và thế rồi người đó sẽ đi tới nhà thờ và tới đền chùa và tới Himalayas, và tìm kiếm thầy - và người đó đang hỏi cái không; người đó đang hỏi chỉ điều này - trả lại hồn nhiên của người đó. Và nếu mọi thứ đi đúng và người đó là người dũng cảm, đến cuối, đến lúc người đó sắp chết, người đó có thể đạt tới hồn nhiên đó lần nữa.

Nhưng khi người già trở thành đứa trẻ đó là khác biệt toàn bộ. Đó là định nghĩa về thánh nhân: người già trở thành đứa trẻ lần nữa, hồn nhiên. Nhưng hồn nhiên của người đó có phẩm chất khác bởi vì người đó biết, bây giờ, nó có thể bị mất; và người đó biết, bây giờ, rằng khi nó mất người ta khổ vô cùng. Bây giờ người đó biết rằng không có hồn nhiên này mọi thứ trở thành địa ngục. Bây giờ người đó biết hồn nhiên này là trạng thái phúc lạc duy nhất, giải thoát duy nhất có đó.

Cùng điều đó xảy ra với nhận biết của bạn: bạn có nó, bạn đánh mất nó, bạn giành lại nó. Nó trở thành vòng tròn. Đó là lí do tại sao Jesus nói, “Chừng nào các ông còn chưa là đứa trẻ, chừng nào các ông còn chưa giống như đứa trẻ, các ông sẽ không vào vương quốc Thượng đế của ta.” Đó là việc trở về; vòng tròn là đầy đủ.

Quên từ “hối lỗi” đi thay thế nó bằng “trở về,” và Ki tô giáo trở thành tự do với phạm tội. Cái “hối lỗi,” từ “hối lỗi” đó đã tạo ra toàn thể khổ sở. Trở về là hay; hối lỗi là hiện tượng xấu xí. Và tôn giáo không nên tạo ra tội lỗi trong bạn, nó nên tạo ra dũng cảm. Tội lỗi tạo ra sợ hãi. Và điều duy nhất được cần là dũng cảm - bạo dạn - trở về nhà.

151. Ông hiểu lời, hay nghĩa?

Tôi sẽ kể cho bạn một giai thoại tôi bao giờ cũng thích. Nó là về Siddha Naropa, đệ tử của Tilopa. Chuyện xảy ra trước khi Naropa tìm được thầy mình, Tilopa. Chuyện xảy ra trước khi bản thân ông ấy trở nên chứng ngộ. Và nó là điều phải có cho mọi người tìm kiếm; nó phải xảy ra cho mọi người. Cho nên dù nó xảy ra cho Naropa hay không thì cũng không phải là vấn đề - nó là điều phải có trên cuộc hành trình. Chừng nào nó còn chưa xảy ra, chứng ngộ là không thể được. Cho nên về mặt lịch sử tôi không biết liệu nó đã xảy ra hay không. Về mặt tâm lý tôi chắc chắn, tuyệt đối chắc chắn, nó đã xảy ra bởi vì không ai có thể đi xa thêm vào cõi bên kia mà không có nó.

Naropa là một học giả lớn, một bác học lớn. Có chuyện rằng ông ấy là phó hiệu trưởng vĩ đại của một đại học lớn - mười nghìn đệ tử của riêng ông ấy. Một hôm ông ấy đang ngồi với các đệ tử vây quanh. Khắp xung quanh ông ấy là hàng nghìn kinh sách - cổ đại, rất cổ đại, hiếm hoi. Đột nhiên ông ấy rơi vào giấc ngủ, chắc phải đã bị mệt mỏi, và ông ấy có linh ảnh. Tôi gọi nó là linh ảnh, không phải mơ, vì nó không phải là mơ thường. Nó có ý nghĩa thế, gọi nó là mơ sẽ không chính xác; nó là linh ảnh.

Ông ấy thấy một bà rất, rất già, xấu, kinh khủng - như phù thủy. Cái xấu của bà ấy nhiều tới mức ông ấy bắt đầu run rẩy trong giấc ngủ của mình. Nó buồn nôn thế ông ấy muốn trốn đi - nhưng trốn đi đâu, đi đâu đây?

Ông ấy bị bắt, cứ dường như bị thôi miên bởi bà phù thủy già. Thân thể bà gớm ghiếc buồn nôn, nhưng mắt bà ấy như nam châm. Bà ấy hỏi, “Naropa, ông đang làm gì?” Và ông ấy nói, “Tôi đang học.” “Ông học gì?” bà già hỏi.

Ông ấy nói, “Triết học, tôn giáo, nhận thức học, ngôn ngữ, văn phạm, logic.”

Bà già lại hỏi, “Ông có hiểu chúng không?” Naropa nói, “Ồ... có chứ, tôi hiểu chúng.”

Bà ấy lại hỏi, “Ông hiểu lời, hay nghĩa?”

Điều này được hỏi lần đầu tiên. Cả nghìn câu hỏi đã được mọi người hỏi Naropa trong đời ông ấy. Ông ấy là thầy giáo lớn - hàng nghìn học sinh bao giờ cũng hỏi, chất vấn - nhưng không ai đã hỏi điều này: ông hiểu lời, hay nghĩa. Và mắt bà này xuyên thấu tới mức không thể nói dối được - bà ấy sẽ tìm ra. Trước mắt bà ấy Naropa cảm thấy hoàn toàn trần trụi, khoả thân, trong suốt. Đôi mắt đó xuyên vào rất sâu trong bản thể ông ấy, và không thể nào nói dối được. Với bất kì ai khác ông ấy chắc đã nói, “Tất nhiên, tôi hiểu nghĩa chứ,” nhưng với bà này, bà già trông kinh khủng này, ông ấy không thể nói dối được; ông ấy phải nói ra chân lí.

Ông ấy nói, “Vâng, tôi hiểu lời.”

Bà già rất hạnh phúc. Bà ấy bắt đầu nhảy múa và cười.

Tưởng rằng bà ấy đã trở nên hạnh phúc thế.... Và bởi vì hạnh phúc của bà ấy mà cái xấu của bà ấy đã được biến đổi; bà ấy không còn xấu thế nữa; cái đẹp tinh tế thoát ra từ bản thể bà ấy. Tưởng là “Mình đã làm cho bà ấy hạnh phúc thế. Tại sao không làm cho bà ấy hạnh phúc thêm chút ít?” ông ấy nói, “Và vâng, tôi hiểu cả nghĩa nữa.”

Bà già dừng cười. Bà ấy dừng múa. Bà ấy bắt đầu kêu khóc, và mọi cái xấu xí quay lại - cả nghìn lần hơn.

Naropa nói, “Sao thế? Sao bà kêu khóc? Và sao bà đã cười và nhảy múa lúc trước?”

Bà già nói, “Ta đã múa và cười và đã hạnh phúc vì một học giả lớn như ông đã không nói dối. Nhưng bây giờ ta kêu khóc vì ông đã nói dối ta. Ta biết - và ông biết - rằng ông không hiểu nghĩa.”

Linh ảnh này biến mất và Naropa được biến đổi. Ông ấy trốn khỏi đại học. Ông ấy không bao giờ chạm tới kinh sách trong đời mình nữa. Ông ấy trở thành dốt nát hoàn toàn: ông ấy đã hiểu rằng chỉ bằng việc hiểu lời, bạn đang lừa ai; và chỉ bằng việc hiểu lời bạn đã trở thành phù thủy già xấu xí.

Tri thức là xấu. Và nếu bạn lại gần học giả bạn sẽ thấy họ bốc mùi - mùi tri thức - chết.

Con người của trí huệ, con người của hiểu biết, có sự tươi tắn về người đó, cuộc sống ngát hương - khác toàn bộ với bác học, con người của tri thức. Người hiểu nghĩa trở thành đẹp; người chỉ hiểu lời trở thành xấu. Và người đàn bà này không phải là ai ở bên ngoài: nó chỉ là phóng chiếu của phần bên trong. Nó là bản thể riêng của Naropa, qua tri thức đã trở thành xấu. Chỉ hiểu biết ngần này rằng “Tôi không hiểu nghĩa,” và cái xấu sẽ được biến đổi ngay lập tức thành hiện tượng đẹp.

Naropa đi trong tìm kiếm, vì bây giờ kinh sách không ích gì. Bây giờ thầy sống được cần tới. Thế rồi sau những cuộc hành trình dài ông ấy bắt gặp Tilopa. Tilopa cũng trong việc tìm kiếm người này, bởi vì khi bạn có cái gì đó, bạn muốn chia sẻ; từ bi nảy sinh.

152. Hổ và dê

Chuyện là: Một con hổ cái chết khi cho sinh ra một hổ con, và hổ con được đàn dê nuôi lớn. Tất nhiên, con hổ này tin bản thân nó cũng là dê.

Điều đó là đơn giản, tự nhiên; được dê nuôi lớn, sống cùng với dê, nó tin rằng nó là dê. Nó vẫn còn ăn chay, ăn và nhai cỏ. Nó không có quan niệm nào. Thậm chí ngay cả trong mơ nó cũng không thể mơ thấy nó là hổ, và nó chính là hổ.

Thế rồi một hôm chuyện xảy ra là một con hổ già bắt gặp bầy dê này và con hổ già đó không thể tin được vào mắt mình. Một con hổ con đang đi giữa bầy dê! Chẳng con dê nào sợ con hổ này mà chúng cũng không nhận biết rằng con hổ này đang đi trong lũ chúng; con hổ này cũng đi như lũ dê. Bằng cách nào đó con hổ già tóm bắt lấy con hổ con, bởi vì khó mà bắt được nó. Nó trốn - nó cố gắng, nó kêu khóc, nó la hoảng. Nó sợ, nó run lập cập vì sợ. Mọi con dê đều thoát và nó cũng cố thoát cùng chúng, nhưng con hổ già bắt giữ nó lại và kéo nó ra hồ. Nó không muốn đi. Nó chống lại cũng hệt như cách các bạn đang làm với tôi. Nó cố hết sức không đi. Nó sợ đến chết, kêu và khóc, nhưng con hổ già không cho phép nó. Con hổ già vẫn kéo nó đi và đưa nó tới hồ.

Hồ im lặng như tấm gương. Nó buộc con hổ con nhìn vào trong nước. Hổ con nhìn qua làn nước mắt dần dụa - hình ảnh không rõ ràng nhưng hình ảnh có đó - rằng nó trông giống như con hổ già. Nước mắt biến mất và cảm giác mới về bản thể nảy sinh; dê bắt đầu biến mất khỏi tâm trí.

Nó không còn là dê nữa, nhưng nó không thể tin được vào chứng ngộ riêng của nó. Mặc dầu thân thể vẫn run một chút, nó vẫn còn sợ. Nó nghĩ, 'Có thể mình đang tưởng tượng. Làm sao dê đột nhiên biến thành hổ được? Điều đó là không thể được, điều đó chưa bao giờ xảy ra. Điều đó không bao giờ xảy ra theo cách đó.' Nó không thể tin được vào mắt riêng của nó, nhưng bây giờ tia lửa đầu, ánh sáng đầu tiên đã đi vào trong bản thể nó. Nó thực sự không còn như cũ nữa.

Con hổ già đem nó về hang. Bây giờ nó không chống lại thế, không ngần ngại thế, không sợ thế. Dần dần nó trở nên bạo dạn, thu lấy dũng cảm. Nó bắt đầu bước đi như hổ khi nó về tới hang. Con hổ già cho nó miếng thịt để ăn. Thật khó cho kẻ ăn chay, gần như không thể được, phát nôn, nhưng con hổ già không chịu. Nó bắt con hổ con ăn. Khi mũi hổ con lại gần miếng thịt, cái gì đó xảy ra: từ mùi thịt, cái gì đó sâu trong bản thể của nó điều đã từng bị ngủ say được thức tỉnh. Nó bị kéo lại, bị hấp dẫn tới miếng thịt, và nó bắt đầu ăn. Một khi nó đã nếm miếng thịt rồi, tiếng gầm bùng ra qua bản thể nó. Con dê biến mất trong tiếng gầm đó, và con hổ có đó trong cái lộng lẫy và huy hoàng của nó.

153. Sự chết, níu bám

Chảy qua cuộc sống là nỗi sợ chết, níu bám lấy sống, và nó chi phối trong mọi người, ngay cả người có học.

Nó đang chảy qua cuộc sống. Nếu bạn quan sát tâm trí bạn, nếu bạn quan sát bản thân bạn, bạn sẽ thấy rằng dù tỉnh táo hay không, sợ chết vẫn liên tục có đó. Bất kì cái gì bạn làm, sợ chết đều có đó. Bất kì cái gì bạn tận hưởng, chỉ quanh đây cái bóng của cái chết bao giờ cũng có đó, dai dẳng. Nó theo bạn. Bất kì chỗ nào bạn đi, bạn đi cùng nó. Nó là cái gì đó bên trong bạn. Bạn không thể bỏ nó ở ngoài, bạn không thể trốn thoát được nó; sợ chết là bạn.

Sợ chết này tới từ đâu? Bạn có biết cái chết trước đó không? Nếu bạn đã không biết về chết trước đó, tại sao bạn sợ nó, sợ cái gì đó mà bạn không biết? Nếu bạn hỏi nhà tâm lí, họ sẽ nói, 'Sợ là có liên quan nếu ông biết chết là gì. Nếu ông đã chết trước đó, sợ dường như có liên quan.' Nhưng bạn không biết cái chết. Bạn không biết nó sẽ là đau đớn hay nó sẽ là cực lạc. Thế thì sao bạn sợ?

Không, sợ chết không thực sự là sợ chết, vì làm sao bạn có thể sợ cái gì đó mà được không biết, cái không được biết tới chút nào? Làm sao bạn có thể sợ cái gì đó mà tuyệt đối không được biết với bạn? Sợ chết không thực là sợ chết đâu. Sợ chết thực sự là níu bám lấy sống.

Sống có đó và bạn biết rõ rằng bạn không sống nó, nó bị bạn bỏ qua. Sông chảy qua bạn, bạn đang đứng trên bờ, và nó cứ liên tục trôi qua tay bạn. Sợ chết, về căn bản, là sợ rằng bạn không có khả năng sống và cuộc sống thì trôi qua. Chẳng mấy chốc, sẽ không thời gian nào còn lại, và bạn đã từng chờ đợi và bạn bao giờ cũng chuẩn bị. Bạn bị ám ảnh với chuẩn bị.

Tôi đã nghe nói về một học giả Đức người tích lũy một trong những thư viện lớn nhất thế giới, từ mọi nước, từ mọi ngôn ngữ. Ông ấy chưa bao giờ có khả năng đọc lấy một cuốn sách bởi vì ông ấy bao giờ cũng tích lũy: sang Trung Quốc để tìm một cuốn sách rất hiếm được viết trên da người, thế rồi chạy sang Miến Điện, rồi tới Ấn Độ, rồi tới Ceylon, rồi tới

Afghanistan - cả đời ông ấy. Đến lúc ông ấy bảy mươi tuổi, ông ấy đã tích lũy một tuyển tập bao la các sách, toàn sách hiếm. Ông ấy bao giờ cũng trì hoãn, và ông ấy sẽ đọc chúng khi thư viện đầy đủ. Và cái chết tới. Khi ông ấy sắp chết, nước mắt bắt đầu chảy ra từ mắt ông ấy. Ông ấy hỏi một người bạn, 'Làm gì bây giờ? Không còn thời gian nữa. Thư viện đã sẵn sàng nhưng đời tôi bị tiêu hết rồi. Làm cái gì đó đi! Lấy bất kì cuốn sách nào trong thư viện, đọc cái gì đó từ nó để cho tôi có thể hiểu. Ít nhất tôi có thể được thỏa mãn một chút.' Người bạn đi tới thư viện, lấy ra một cuốn sách, quay lại - nhưng học giả đã chết.

Điều này xảy ra cho mọi người, cho gần hết mọi người; bạn cứ chuẩn bị cho cuộc sống. Bạn nghĩ hàng triệu chuẩn bị phải được làm trước và thế rồi bạn sẽ tận hưởng, và thế rồi bạn sẽ sống - nhưng đến lúc đó, cuộc sống mất rồi. Chuẩn bị được thực hiện nhưng không có người nào để tận hưởng chúng. Đây là nỗi sợ, bạn biết điều đó sâu bên dưới trong tâm khảm bạn, bạn cảm thấy nó: rằng cuộc sống đang chảy qua, mọi khoảnh khắc bạn đang chết, mọi khoảnh khắc bạn đang chết.

Không phải là sợ chết ở đâu đó trong tương lai tới và phá huỷ bạn đâu. Nó đang xảy ra mọi khoảnh khắc. Cuộc sống đang chuyển đi và bạn tuyệt đối không có khả năng và bị đóng. Bạn đã chết rồi. Ngày bạn được sinh ra bạn bắt đầu chết. Mọi khoảnh khắc của sống cũng là khoảnh khắc của chết. Nỗi sợ không phải về cái chết không biết nào đó đang đợi trong tương lai, nỗi sợ là ngay bây giờ. Cuộc sống đang chảy khỏi bàn tay và bạn dường như không có khả năng, bạn không thể làm được gì.

Sợ chết về căn bản là sợ cuộc sống đang chảy khỏi bàn tay bạn.

Thế rồi sợ, bạn níu bám lấy sống. Nhưng níu bám không bao giờ có thể trở thành mở hội được. Níu bám là xấu, níu bám là bạo hành. Bạn càng níu bám lấy cuộc sống, bạn sẽ càng trở nên không có khả năng.

Chẳng hạn: bạn yêu người đàn bà, bạn níu bám lấy cô ấy. Bạn càng níu bám, bạn sẽ càng buộc người đàn bà thoát khỏi bạn vì níu bám của bạn sẽ trở thành gánh nặng lên cô ấy. Bạn càng cố sở hữu cô ấy, cô ấy sẽ càng nghĩ

về cách được tự do, cách thoát khỏi bạn. Và tôi bảo bạn, cuộc sống là đàn bà; đừng níu bám nó. Nó đi theo những người không níu bám nó. Nó tới trong thừa thãi với những người không níu bám nó. Nếu bạn níu bám, chính việc níu bám làm cuộc sống lảng tránh, tính ăn xin của bạn làm cuộc sống lảng tránh.

Là hoàng đế đi, là quốc trưởng đi. Sống cuộc sống nhưng không níu bám lấy nó, không níu bám lấy bất kì cái gì. Níu bám làm cho bạn thành xấu xí và bạo hành. Níu bám làm cho bạn thành kẻ ăn xin và cuộc sống là dành cho những người là hoàng đế, không dành cho những người là kẻ ăn xin. Nếu bạn ăn xin bạn sẽ không được gì cả. Cuộc sống cho nhiều cho những người không bao giờ ăn xin. Cuộc sống trở thành phúc lạc thường xuyên cho những người vẫn còn không níu bám lấy nó. Sống nó, tận hưởng nó, mở hội nó, nhưng không keo kiệt, không níu bám nó. Níu bám này vào cuộc sống cho bạn sợ chết bởi vì bạn càng níu bám, bạn càng thấy rằng cuộc sống không có đó - nó đang đi, nó đang đi, nó đang đi. Thế thì sợ chết nảy sinh.

154. Bốn giai đoạn phát triển tâm thức

Ba gunas - ổn định, hoạt động, và lơ lửng - có bốn giai đoạn: được xác định, không xác định, được chỉ dẫn, và không biểu lộ.

Ba gunas này có bốn giai đoạn. Thứ nhất, Patanjali gọi “cái được xác định.” Bạn có thể gọi nó là vật chất; đó là thứ được xác định nhiều nhất quanh bạn. Thế rồi, “cái không được xác định” - bạn có thể gọi nó là tâm trí; cái đó nữa cũng có đó, được bạn liên tục cảm thấy, nhưng là yếu tố không được xác định. Bạn không thể xác định tâm trí là gì. Bạn biết nó, bạn sống nó liên tục, nhưng bạn không thể xác định được nó. Vật chất có thể được xác định nhưng không phải tâm trí. Và thế rồi “cái được chỉ dẫn” - cái được chỉ dẫn thậm chí còn tinh tế hơn cái không được xác định: nó là cái ngã. Bạn chỉ có thể chỉ dẫn về nó. Bạn thậm chí không thể nói nó là không được xác định vì nói cái gì đó là không được xác định là cách thức tinh tế để định nghĩa nó, vì điều đó nữa là một định nghĩa. Nói rằng cái gì đó là không được xác định... bạn đã định nghĩa nó theo cách phủ định rồi; bạn đã nói cái gì đó về nó. Cho nên, thế thì, có một tầng tinh tế của sự tồn tại, chính là cái ngã, cái được chỉ dẫn ra. Và thế rồi bên ngoài nó lại có cái tinh tế nhất, chính là “cái không biểu lộ” - không được chỉ dẫn - cái đó là vô ngã.

Cho nên: vật chất, tâm trí, cái ngã, vô ngã - đây là bốn giai đoạn của tất cả ba guna này.

Nếu bạn ở sâu trong ngủ say bạn sẽ giống như vật chất. Con người của ngủ say gần như là vật chất, sống tẻ nhạt; bạn không thấy người đó sống. Thế rồi có phẩm chất thứ hai, tâm trí. Nếu rajas, hoạt động, là quá nhiều, thế thì bạn trở nên quá nhiều về tâm trí. Thế thì bạn rất, rất hoạt động - tâm trí liên tục hoạt động, bị ám ảnh với hoạt động, liên tục trong tìm kiếm bạn bị mới. Ai đó hỏi Edmund Hillary, người đầu tiên lên tới đỉnh Everest, “Tại sao? Tại sao ông đã nhận rủi ro đó?” Ông ấy nói, “Bởi vì đỉnh Everest có đó, con người phải đi lên.” Chẳng có gì cả.... Tại sao con người đi lên mặt trăng? Bởi vì mặt trăng có đó. Làm sao bạn có thể tránh được nó? Bạn phải đi lên. Con người của hoạt động liên tục trong tìm kiếm bạn rộn. Con

người không thể vẫn còn không bận rộn, đó là vấn đề của con người. Không bận rộn con người là địa ngục; bận rộn con người quên đi bản thân mình.

Nếu tamas, trơ lì, là quá nhiều, bạn trở thành giống như vật chất. Nếu rajas là quá nhiều bạn trở thành tâm trí: tâm trí là hoạt động. Đó là lí do tại sao tâm trí phát điên. Thế rồi, nếu sattva là quá nhiều bạn trở thành cái ngã, bạn trở thành atma. Nhưng điều đó nữa cũng là không cân bằng.

Nếu tất cả ba ở trong cân bằng thế thì cái thứ tư tới, vô ngã. Đó là bản thể thực của bạn nơi thậm chí không có cảm giác về “cái tôi” tồn tại, đó là lí do tại sao có thuật ngữ “vô ngã.”

Đây là bốn giai đoạn - ba giai đoạn mất thăng bằng, và giai đoạn thứ tư của thăng bằng. Thứ nhất là được xác định, thứ hai là không được xác định, thứ ba là được chỉ dẫn, thứ tư thậm chí không được chỉ dẫn, vô chỉ dẫn; và cái thứ tư là cái thực nhất. Giai đoạn thứ nhất dường như là thực nhất vì bạn sống trong giai đoạn thứ nhất. Giai đoạn thứ hai dường như là rất gần bởi vì bạn sống trong tâm trí. Giai đoạn thứ ba dường như là có chút ít xa xôi, nhưng bạn có thể hiểu được. Giai đoạn thứ tư dường như đơn giản không thể tin được - vô ngã sao? Brahman, Thượng đế, bất kì cái gì bạn đặt tên cho nó, dường như rất xa xăm, dường như gần không tồn tại; và đó là cái có tính tồn tại nhất.

155. Học về luật của vũ trụ và lực của tự nhiên

Có lần, khi Vishtaspa, vua của vùng Persia, trở về từ một chiến dịch thắng lợi, ông ấy tới gần chỗ Zarathustra sống. Ông ấy quyết định tới thăm nhà huyền môn này. Nhà vua nói với Zarathustra. “Ta đã tới để ông có thể giải thích cho ta về luật của tự nhiên và vũ trụ. Ta không thể nán lại vì ta đang trên đường về nhà từ một cuộc chiến và những vấn đề quan trọng của quốc gia đang đợi ta ở cung điện.”

Nhìn nhà vua, Zarathustra mỉm cười và lấy một hạt lúa mì từ đất và trao nó cho nhà vua. “Trong hạt lúa mì nhỏ bé này,” ông ấy tuyên bố, “có chứa mọi luật của vũ trụ và lực của tự nhiên.”

Nhà vua kinh ngạc bởi câu trả lời này, điều ông ấy đã không hiểu, và khi ông ấy thấy những nụ cười trên mặt của mọi người quanh mình, ông ấy giận dữ và ném hạt lúa mì xuống đất cứ tưởng rằng ông ấy bị chế nhạo. Và với Zarathustra ông ấy nói, “Ta thực ngu xuẩn mà phí thời gian của ta để tới đây gặp ông.”

Nhiều năm trôi qua. Nhà vua đã thành công là một kẻ cai trị và chiến binh, và có cuộc sống xa hoa và mãn nguyện, nhưng đến đêm khi ông ấy lên giường, những ý nghĩ kì lạ lại kéo tới trong tâm trí ông ấy và gây chuyện cho ông ấy: “Mình sống trong xa hoa và thừa thãi trong cung điện hoành tráng này, nhưng mình sẽ tận hưởng điều này được bao lâu - thừa thãi này, quyền lực này, của cải này - và cái gì sẽ xảy ra cho mình khi mình chết? Quyền lực và của cải của mình có thể cứu mình khỏi ốm bệnh và chết không? Mọi thứ có bị mất đi cùng với việc chết tới không?”

Không ai trong cung điện có thể trả lời được cho những câu hỏi này, nhưng trong khi đó, danh tiếng của Zarathustra lớn lên. Cho nên gạt sang bên lòng tự hào của mình, ông ấy phái một chiếc xe lớn chở đầy châu báu tới Zarathustra và cùng với nó là lời mời và yêu cầu. “Ta rất tiếc,” ông ấy viết, “rằng ta đã không kiên nhẫn và không chín chắn trong tuổi thanh niên, ta đã yêu cầu ông giải thích những vấn đề lớn lao của sự tồn tại trong thời gian vài phút. Ta đã thay đổi và không muốn điều không thể được bây giờ,

nhưng ta vẫn quan tâm sâu sắc để biết các luật của vũ trụ và lực của tự nhiên, thậm chí còn nhiều hơn khi ta còn là thanh niên. Tới cung điện của ta đi. Ta cầu xin ông. Hay nếu điều đó là không thể được, thế thì phải tới ta đệ tử giỏi nhất của ông, người có thể dạy được cho ta mọi điều người đó có thể dạy về những câu hỏi này.”

Sau một khoảng thời gian, chiếc xe và các sứ giả quay về. Những người này nói với nhà vua rằng họ đã tìm thấy Zarathustra, ông ấy gửi tới nhà vua lời chào mừng, nhưng trả lại châu báu được tặng. Châu báu, Zarathustra đã nói, là vô dụng cho ông ấy vì ông ấy đã đạt tới kho báu tối thượng. Hơn nữa, Zarathustra đã gửi cho nhà vua một món quà được bọc trong chiếc lá và đã yêu cầu các sứ giả nói với nhà vua rằng đây là người thầy, người có thể dạy được cho nhà vua mọi thứ.

Nhà vua mở nó ra và thấy lại cùng hạt lúa mì đỏ - lại cùng hạt lúa mì mà Zarathustra đã trao cho ông ấy trước đây. Ông ấy nghĩ phải có cái gì đó huyền bí và mâu nhiệm trong nó, cho nên ông ấy để nó vào trong một hộp bằng vàng và giấu nó vào trong các đồ châu báu của mình. Gần như mọi ngày ông ấy đều nhìn vào nó mong đợi phép màu nào đó xảy ra, như biến hạt lúa mì thành cái gì đó hay ai đó sẽ dạy cho ông ấy mọi điều ông ấy ước ao được biết.

Nhiều tháng trôi qua, và thế rồi nhiều năm, nhưng chẳng cái gì xảy ra. Cuối cùng nhà vua mất kiên nhẫn và nói. “Dường như là Zarathustra đã lừa ta lần nữa. Hoặc là ông ấy đang chế nhạo ra hoặc nếu không thì ông ấy không biết câu trả lời cho câu hỏi của ta, nhưng ta sẽ chỉ cho ông ấy rằng ta có thể tìm ra câu trả lời mà không có sự giúp đỡ của ông ấy.” Thế là nhà vua phái một xe đi tới một nhà huyền môn lớn người Ấn Độ, Tshengrengacha, người mà đệ tử từ khắp nơi trên thế giới kéo tới, và cùng với chiếc xe tới, có cả những sứ giả và cùng đồ châu báu mà lần trước ông ấy đã gửi cho Zarathustra.

Sau nhiều tháng, các sứ giả trở về từ Ấn Độ cùng triết gia này, nhưng triết gia nói với ông ấy, “Tôi lấy làm vinh dự được là thầy của ngài nhưng tôi

phải nói thẳng với ngài là tôi tới nước ngài chủ yếu là để tôi có thể gặp được Zarathustra vĩ đại.”

Thế rồi nhà vua đem chiếc hộp vàng có chứa hạt lúa mì ra và trả lời, “Ta đã đề nghị Zarathustra dạy ta. Xem đây, đây là điều ông ấy đã gửi cho ta. Đây là thầy giáo sẽ dạy cho ta Luật của vũ trụ và lực của tự nhiên.

Điều này chẳng nực cười hay sao?”

Triết gia này nhìn vào hạt lúa mì, và im lặng trầm lên cung điện trong khi ông ấy thiền. Một lúc lâu ông ấy nói, “Tôi không hối tiếc về việc đi lại ròng rã nhiều tháng trời, vì bây giờ tôi biết rằng Zarathustra thực sự là một thầy vĩ đại mà tôi từ lâu đã tin ông ấy là vậy. Hạt lúa mì tí hon này thực sự có thể dạy cho chúng ta về các luật của vũ trụ và lực của tự nhiên, vì nó chứa trong bản thân nó những điều đó ngay bây giờ. Ngài phải dừng để hạt lúa mì trong cái hộp bằng vàng này. Ngài đang bỏ lỡ toàn thể vấn đề.

“Nếu ngài trồng hạt lúa mì nhỏ bé này trong đất, nơi nó thuộc vào, trong tiếp xúc với đất, mưa, không khí, ánh mặt trời, và ánh trăng và sao, thế thì giống như vũ trụ trong bản thân nó, nó sẽ bắt đầu mọc ra ngày càng lớn hơn. Tương tự như vậy, nếu ngài trưởng thành trong tri thức và hiểu biết, ngài phải rời bỏ cuộc sống giả tạo của mình và đi tới nơi ngài sẽ ở gần với tất cả các lực của tự nhiên và của vũ trụ, với tổng của mọi thứ.

Cũng như cội nguồn không cạn của năng lượng vẫn tuôn chảy hướng tới hạt lúa mì được trồng trong đất, vô số cội nguồn tri thức sẽ mở ra và tuôn chảy tới ngài cho tới khi ngài trở thành một với tự nhiên và vũ trụ hữu cơ. Nếu ngài quan sát sự trưởng thành của hạt lúa mì này, ngài sẽ thấy rằng có quyền năng huyền bí và không thể huỷ diệt nổi trong nó - quyền năng của cuộc sống. Hạt lúa mì biến mất, và trong biến mất đó có thắng lợi vượt trên cái chết.”

“Mọi điều ông nói đều đúng,” nhà vua trả lời, “vậy mà đến cuối cây sẽ khô héo và chết và sẽ bị tan biến vào trong đất.”

“Nhưng không thể đâu,” triết gia nói, “chừng nào nó còn chưa làm xong một hành động sáng tạo và đã biến bản thân nó thành hàng trăm hạt lúa mì, mỗi hạt đều giống hạt thứ nhất. Hạt lúa mì tí hon này biến mất khi nó trưởng thành cây, và ngàì nữa, khi ngàì trưởng thành, phải biến bản thân ngàì thành cái gì đó và ai đó khác. Cuộc sống bao giờ cũng tạo ra nhiều cuộc sống hơn, chân lí tạo ra nhiều chân lí dư thừa hơn, hạt mầm tạo ra nhiều hạt mầm dư thừa hơn. Hành động duy nhất người ta biết là nghệ thuật về cách chết. Thế thì người ta được tái sinh, Tôi đề nghị rằng chúng ta cùng đi tới đích thân Zarathustra để ông ấy có thể dạy cho chúng ta nhiều hơn về những điều này.”

Trong vài ngày, họ đi tới khu vườn của Zarathustra. Cuốn sách duy nhất của ông ấy là cuốn sách lớn của tự nhiên, và ông ấy dạy cho các đệ tử đọc trong nó. Hai vị khách học được chân lí vĩ đại khác trong khu vườn của Zarathustra rằng cuộc sống và công việc, giải trí và học tập, là một và cùng một thứ: rằng cách đúng để sống là cuộc sống đơn giản, tự nhiên - cuộc sống sáng tạo trong đó trưởng thành cá nhân là sự năng động toàn bộ, đơn giản. Họ dành ra một năm ở trong vườn này, học việc đọc các luật của sự tồn tại và của cuộc sống từ cuốn sách bao la của tự nhiên. Đến cuối thời gian đó, nhà vua trở về thành phố của mình và đề nghị Zarathustra thảo ra một cách hệ thống điều tinh hoa của giáo huấn lớn lao của ông ấy. Zarathustra làm như vậy, và kết quả là cuốn sách vĩ đại về Zend-Avesta, cuốn sách vĩ đại của người Parsis.

Câu chuyện dài này là toàn thể câu chuyện về cách con người trở thành Thượng đế, cách mà bạn ẩn kín bên trong bản thân mình có thể trở nên được làm lộ ra.

156. Khổ, níu bám, hi vọng, phúc lạc, siêu việt

dường như là dây chuyền vô tận khổ sở. Từ sinh tới tử người ta chịu khổ và khổ; dầu vậy người ta vẫn muốn sống. Người ta tiếp tục níu bám lấy cuộc sống.

Albert Camus đã nói ở đâu đó, và rất đúng, 'Vấn đề siêu hình duy nhất là tự tử.' Tại sao bạn không tự tử? Nếu cuộc sống là khổ thế, là chuyện vô vọng thế, sao bạn không tự tử? Sao vẫn cứ sống vậy? Sao không không hiện hữu đi? Sâu bên dưới, đây là vấn đề triết học thực. Nhưng không ai muốn chết. Ngay cả những người tự tử, tự tử trong hi vọng rằng bằng tự tử họ sẽ thu được cuộc sống tốt hơn, nhưng níu bám lấy cuộc sống vẫn còn lại. Ngay cả với cái chết, họ cũng đang hi vọng.

Tôi đã nghe nói về một triết gia Hi Lạp, người dạy cho các đệ tử của ông ấy không gì khác ngoài tự tử. Tất nhiên, không ai đã bao giờ theo ông ấy. Mọi người nghe; ông ấy là người rất giỏi nói. Ngay cả khi nghe ông ấy về tự tử - nó có vẻ hay, đáng nghe - không ai theo ông ấy. Bản thân ông ấy đã sống đến tuổi chín mươi rất chín chắn. Bản thân ông ấy đã không tự tử. Trong khi ông ấy trên giường chết, ai đó hỏi, 'Ông dạy liên tục về tự tử. Sao bản thân ông đã không tự tử?' Ông già này, triết gia sắp chết mở mắt ra phều phào nói, 'Ta phải ở đây để dạy cho mọi người chứ.'

Níu bám lấy sống là rất sâu. Patanjali gọi nó là abhinivesh, thèm khát sống. Tại sao nó có đó khi có nhiều khổ thế? Mọi người tới tôi, và với phiên nào sâu sắc họ nói về khổ của họ, nhưng họ dường như không sẵn sàng rời bỏ cuộc sống. Ngay cả với mọi khổ của nó, cuộc sống dường như vẫn xứng đáng. Từ đâu mà hi vọng này tới? - nó là ngược đời và phải được hiểu.

Thực ra, bạn níu bám vào sống nếu bạn khổ. Bạn càng khổ, bạn càng níu bám. Người hạnh phúc không níu bám vào sống. Điều này sẽ có vẻ ngược đời ở bề mặt bên ngoài, nhưng nếu bạn xuyên thấu sâu sắc, bạn sẽ hiểu vấn đề là gì. Những người khổ bao giờ cũng hi vọng, lạc quan. Họ bao giờ cũng hi vọng rằng cái gì đó sắp xảy ra ngày mai. Những người đã sống trong khổ sâu sắc và địa ngục đều đã tạo ra cõi trời, ý tưởng, thiên đường. Nó bao giờ

cũng là ngày mai; nó không bao giờ tới. Nó bao giờ cũng ở đó, treo như con mồi ngay trước bạn ở đâu đó trong tương lai.

Nó là thủ đoạn của tâm trí: cõi trời - thủ đoạn lớn nhất của tâm trí. Tâm trí đang nói, 'Đừng lo nghĩ về hôm nay, ngày mai là thiên đường. Chỉ bằng cách nào đó qua được hôm nay thôi. Nó không là gì khi so sánh với hạnh phúc đang chờ đợi mình ngày mai!' Và ngày mai dường như gần thế. Tất nhiên nó không bao giờ tới, nó không thể tới được. Ngày mai là thứ không tồn tại. Bất kì cái gì tới bao giờ cũng là hôm nay, và hôm nay là địa ngục. Nhưng tâm trí an ủi; nó phải an ủi, bằng không nó sẽ gần như không thể nào chịu đựng được - khổ là không thể chịu đựng được.

Người ta phải chịu đựng nó.

Làm sao bạn có thể chịu đựng được nó? Cách duy nhất là hi vọng, hi vọng ngược lại mọi hi vọng, mơ mộng. Mơ trở thành an ủi. Mơ làm nhạt nhòa khổ của bạn. Mơ có thể không tới, điều đó không phải là vấn đề, nhưng ít nhất hôm nay bạn có thể mơ và chịu đựng khổ đang có đó. Bạn có thể trì hoãn. Ham muốn của bạn có thể cứ treo đó trong tương lai, không được hoàn thành. Nhưng chính hi vọng rằng ngày mai sẽ tới và mọi thứ sẽ ổn thỏa giúp cho bạn kéo dài, dai dẳng.

Người càng khổ, càng hi vọng nhiều; người càng hạnh phúc, càng vô hi vọng nhiều. Đó là lí do tại sao người ăn xin chưa bao giờ từ bỏ thế giới. Làm sao họ có thể từ bỏ được? Chỉ một Phật, một Mahavira - được sinh ra trong cung điện như các hoàng tử - mới từ bỏ thế giới. Họ là những người vô vọng; họ không có gì để hi vọng. Mọi thứ đều có đó và dầu vậy vẫn có khổ. Người ăn xin có thể hi vọng bởi vì không cái gì là có cùng người đó: khi mọi thứ đều có đó, sẽ có cõi trời và thiên đường và mọi thứ sẽ là hạnh phúc. Người đó phải đợi và làm thu xếp cho ngày mai xảy ra. Không có gì còn lại cho vị Phật. Mọi thứ đều sẵn có; mọi thứ là có thể đều đã có đó rồi. Thế thì làm sao hi vọng được? Hi vọng về cái gì?

Đó là lí do tại sao tôi nhấn mạnh đi nhấn mạnh lại rằng chỉ trong xã hội sung túc tôn giáo mới trở thành có thể. Xã hội nghèo không thể có tính tôn giáo. Xã hội nghèo nhất định trở thành cộng sản, bởi vì chủ nghĩa cộng sản

là hi vọng của ngày mai, cõi trời: 'Ngày mai mọi thứ sẽ được phân phối bình đẳng, ngày mai sẽ không có người giàu và không có người nghèo, ngày mai là cách mạng. Mặt trời sẽ mọc và mọi thứ sẽ đẹp. Bóng tối chỉ là hôm nay. Bạn chỉ cần chịu đựng nó và tranh đấu cho ngày mai.' Xã hội nghèo nhất định là cộng sản.

Chỉ xã hội giàu mới bắt đầu cảm thấy vô vọng. Và khi bạn bắt đầu cảm thấy vô vọng về cuộc sống, hi vọng thực mới trở thành có thể. Khi bạn cảm thấy rất thất vọng với cuộc sống tới mức bạn đang trên bờ của tự tử, bạn sẵn sàng bỏ toàn thể khổ sở này. Chỉ trong khoảnh khắc đó của khủng hoảng mà biến đổi mới là có thể.

Tự tử và sadhana là hai phương án. Khi bạn sẵn sàng tự tử, bạn sẵn sàng được biến đổi - không bao giờ trước đó. Khi bạn sẵn sàng rời bỏ toàn thể cuộc sống và mọi khổ của nó, chỉ thế thì mới có khả năng là bạn có thể sẵn sàng để biến đổi bản thân bạn. Biến đổi là tự tử thật. Nếu bạn giết thân thể bạn, điều đó không phải là tự tử thực. Bạn sẽ lại có thân thể khác, bởi vì tâm trí vẫn còn là cái cũ. Giết tâm trí mới là tự tử thực, và đó là điều yoga tất cả là gì: giết tâm trí, đạt tới tự tử tối thượng. Từ đó, thế thì không có việc quay lại.

Nhưng con người níu bám vào sống bởi vì con người khổ. Bạn chắc đã nghĩ khác: rằng người khổ không nên níu bám vào sống. Cái gì có đó mà cuộc sống đã cho người đó? Tại sao người đó phải níu bám? Nhiều lần ý tưởng này phải đã tới với bạn, nhìn người ăn xin trên đường, trong cống rãnh, mù loà, bị hủi, không chân, không tay; ý tưởng này phải đã thoáng qua tâm trí bạn, 'Tại sao người này níu bám lấy cuộc sống? Bây giờ cái gì còn lại đó? Sao người đó không tự tử và được kết thúc đi?'

Tôi nhớ: trong thời thơ ấu của tôi một người ăn xin không chân thường tới. Ông ấy được bà vợ mang đi trong chiếc xe nhỏ. Ông ấy mù, toàn thân bốc mùi xác chết. Bạn không thể tới gần ông ấy được. Ông ấy phải chịu bệnh hủi không thể chữa được - gần chết, chín mươi chín phần trăm chết, chỉ một phần trăm sống bằng cách nào đó vẫn thở. Tôi thường cho ông ấy

cái gì đó. Một hôm tôi hỏi ông ấy, chỉ từ từ mà, 'Sao bác vẫn sống - để làm gì? Tại sao bác không thể tự tử và được kết thúc với cuộc sống khốn khổ này?' Tất nhiên, ông ấy trở nên cáu. Ông ấy nói, 'Mày nói cái gì?' Ông ấy cáu. Ông ấy muốn đánh tôi bằng chiếc gậy của ông ấy.

Với bạn dường như là người khổ phải tự tử, hay ít nhất nghĩ về việc kết thúc nó. Nhưng không bao giờ đâu - người khổ không bao giờ nghĩ về điều đó, người đó không thể nghĩ được. Khổ tạo ra đền bù của nó, khổ tạo ra thuốc giải độc của nó. Cõi trời là thuốc giải độc - 'Ngày mai, mọi thứ sẽ ổn thoả. Vấn đề chỉ là chút ít kiên nhẫn thêm.'

Người ăn xin bao giờ cũng sống trong tương lai. Và bạn là kẻ ăn xin nếu bạn sống trong tương lai. Đó là tiêu chuẩn để đánh giá liệu một người là hoàng đế hay kẻ ăn xin: nếu bạn sống trong tương lai, bạn là kẻ ăn xin; nếu bạn sống ngay ở đây, bây giờ, bạn là hoàng đế.

Người phúc lạc sống ở đây và bây giờ. Người đó không bận tâm về tương lai. Tương lai không có nghĩa gì; tương lai không có nghĩa với người đó. Tương lai thực ra là không tồn tại; khoảnh khắc này là sự tồn tại duy nhất. Nhưng điều đó là có thể chỉ cho người phúc lạc. Với người khổ, làm sao khoảnh khắc này có thể là sự tồn tại duy nhất được? Thế thì nó sẽ là quá nhiều - không thể chịu nổi, không thể được. Người đó phải tạo ra tương lai. Người đó phải tạo ra mơ ở đâu đó, bằng cách nào đó, để bù cho khổ.

Khổ càng sâu sắc, hi vọng càng nhiều. Hi vọng là cái bù lại. Người khổ không bao giờ tự tử, và người khổ không bao giờ đi tới tôn giáo. Người khổ níu bám lấy cuộc sống. Bạn càng hạnh phúc, bạn sẽ càng sẵn sàng từ bỏ cuộc sống vào bất kì khoảnh khắc nào - bất kì khoảnh khắc nào, không níu bám. Bạn có thể bỏ cuộc sống của bạn hết như bộ quần áo đã cũ rách; không thành vấn đề chút nào.

Không chỉ có thế; nếu bạn thực sự phúc lạc và cái chết gõ cửa bạn, bạn sẽ đón chào nó. Bạn sẽ ôm choàng cái chết, và ở đó bạn sẽ siêu việt lên trên cái chết. Để tôi nhắc lại: cái chết tới và gõ cửa bạn, và nếu bạn sợ và bạn trốn đâu đó trong góc nhà, trong tủ, và bạn khóc lóc và bạn muốn sống thêm chút nữa, bạn là nạn nhân. Bạn sẽ phải chết nhiều lần. Kẻ hèn chết cả nghìn

lẻ một lần. Nhưng nếu bạn có thể mở cửa, đón chào cái chết như người bạn, ôm choàng cái chết, ở đó bạn đã siêu việt lên trên cái chết. Bây giờ bạn bắt đầu. Lần đầu tiên, bây giờ bạn đạt tới cuộc sống mà không khổ, cuộc sống của điều Jesus nói: sống trong dư thừa; cuộc sống của điều Phật nói: cuộc sống của cực lạc, của niết bàn; cuộc sống mà về nó Patanjali đang nói: vĩnh hằng, bên ngoài thời gian và không gian, bên ngoài cái chết.

Khổ tạo ra đèn bù riêng của nó. Một khi bạn bị mắc vào bẫy, bạn càng níu bám lấy cuộc sống, và bạn sẽ càng trở nên khổ hơn. Đó là phần thứ hai: bạn càng níu bám lấy cuộc sống, bạn sẽ càng khổ hơn vì bản thân việc níu bám tạo ra khổ, níu bám tạo ra nhiều thất vọng hơn. Khi bạn không níu bám vào cái gì đó, nếu nó bị mất đi bạn không khổ. Khi bạn níu bám vào một thứ và nó bị mất, bạn phát điên. Bạn càng níu bám vào cuộc sống, bạn sẽ càng thấy mọi ngày rằng bạn trở nên khổ. Phiền não được thêm vào cho bản thể bạn ngày càng nhiều. Một khoảnh khắc tới khi bạn không là gì ngoài phiền não, phiền não la hét. Và khi điều này xảy ra, bạn níu bám nhiều hơn. Đây là cái vòng luân quần.

Cứ quan sát toàn thể hiện tượng này. Tại sao bạn níu bám? Bạn níu bám bởi vì bạn chưa có khả năng sống. Chính việc níu bám lấy cuộc sống chỉ ra rằng bạn chưa sống, bạn đã sống cuộc sống chết, bạn chưa có khả năng tận hưởng phúc lành của cuộc sống, bạn đã không nhạy cảm, bạn đã sống cuộc sống khép kín. Bạn đã không có khả năng chạm vào hoa, trời, chim. Bạn đã không có khả năng tuôn chảy cùng dòng sông cuộc sống; bạn bị đông cứng. Bởi vì bạn bị đông cứng và bạn không thể sống được, bạn khổ. Bởi vì bạn khổ bạn sợ chết bởi vì nếu cái chết tới ngay bây giờ và bạn còn chưa sống cuộc sống, bạn bị chấm dứt.

157. Phân chia thời gian theo Phật

Phật Gautama là bước đột phá vĩ đại nhất mà nhân loại đã từng biết tới cho tới giờ. Thời gian đáng ra không nên được phân chia theo tên của Jesus Christ; nó nên được phân chia theo tên của Phật Gautam. Chúng ta nên phân chia lịch sử thành trước Phật và sau Phật, không phải là trước Christ và sau Christ, bởi vì Christ không phải là một đột phá; ông ấy là sự liên tục. Ông ấy đại diện cho quá khứ trong cái đẹp và cái vĩ đại vô cùng của nó. Ông ấy là chính tinh hoa của toàn thể việc tìm kiếm của nhân loại trước ông ấy. Ông ấy là hương thơm của tất cả nỗ lực quá khứ của con người để biết Thượng đế, nhưng ông ấy không phải là bước đột phá. Theo nghĩa thực của từ này thì ông ấy không phải là người nổi dậy. Phật là người nổi dậy, nhưng Jesus có vẻ mang tính nổi dậy hơn Phật bởi lẽ đơn giản là việc nổi dậy của Jesus là hữu hình còn việc nổi dậy của Phật là vô hình.

Bạn sẽ cần sáng suốt lớn lao để hiểu điều Phật đã đóng góp cho tâm thức nhân loại, cho tiến hoá nhân loại, cho sự trưởng thành của nhân loại.

Con người chắc đã không được như vậy nếu như đã không có Phật. Con người chắc vẫn còn như cũ nếu như đã không có Christ, không có Krishna; chắc sẽ không có nhiều khác biệt. Loại bỏ Phật và cái gì đó cực kì quan trọng bị mất đi; nhưng sự nổi dậy của ông ấy là rất vô hình, rất tinh tế.

Trước Phật, việc tìm kiếm - việc tìm kiếm tôn giáo - về căn bản đã là mối quan tâm tới Thượng đế: một Thượng đế ở bên ngoài, một Thượng đế ở đâu đó trên trời. Việc tìm kiếm tôn giáo đã liên quan tới một đối thể của ham muốn, cũng tựa như việc tìm kiếm trần tục. Phàm nhân tìm tiền bạc, quyền lực, danh vọng, còn người thế giới khác tìm kiếm Thượng đế, cõi trời, vĩnh hằng, chân lí. Nhưng một điều là chung: cả hai đều tìm kiếm ở bên ngoài bản thân họ, cả hai đều hướng ngoại. Hãy nhớ từ này, bởi vì đây sẽ là sự giúp đỡ cho bạn hiểu Phật.

Trước Phật, việc tìm kiếm tôn giáo đã không quan tâm tới bên trong mà tới bên ngoài; nó là hướng ngoại, và khi tìm kiếm tôn giáo mà hướng ngoại nó không thực mang tính tôn giáo. Tôn giáo bắt đầu chỉ với hướng nội, khi bạn bắt đầu chìm sâu vào bên trong bản thân mình.

Mọi người đã đi tìm Thượng đế trong nhiều thế kỉ: Ai là người làm ra vũ trụ này? Ai là đấng sáng tạo của vũ trụ này? Và có nhiều người vẫn sống vào thời tiền Phật, những người vẫn đang hỏi các câu hỏi như vậy: Ai là đấng sáng tạo của thế giới? Khi nào ông ấy đã tạo ra thế giới? Có một số người ngu thậm chí đã từng xác định ngày, ngày tháng và năm Thượng đế đã tạo ra thế giới. Có những nhà thần học Ki tô giáo nói rằng đích xác bốn nghìn linh bốn năm trước Jesus Christ - Thứ hai, ngày mùng một tháng giêng! - Thượng đế đã tạo ra thế giới hay đã bắt đầu sáng tạo ra thế giới, và ngài đã kết thúc công việc này trong sáu ngày. Chỉ một điều là đúng về nó: rằng ngài phải đã kết thúc công việc này trong sáu ngày, bởi vì bạn có thể thấy đông lộn xộn thế giới này - nó là công việc của sáu ngày mà! Và kể từ đó người ta đã không nghe nói về ngài nữa. Vào ngày thứ bảy ngài nghỉ ngơi, và kể từ đó ngài đã nghỉ suốt... Có thể Friedrich Nietzsche là đúng, rằng ngài không nghỉ ngơi đâu - ngài chết rồi! Ngài đã không biểu lộ bất kì mối quan tâm nào. Thế thì điều gì đã xảy ra cho sự sáng tạo của ngài? Nó dường như đã hoàn toàn bị quên lãng. Nhưng người Ki tô giáo nói, “Không, ngài đã không quên đâu. Trông đấy! Ngài đã phái Jesus Christ, con trai duy nhất của ngài, tới cứu thế giới. Ngài vẫn còn quan tâm chứ.” Đó là mối quan tâm duy nhất mà người Ki tô giáo nói ngài đã biểu lộ, trong việc phái Jesus Christ tới... nhưng thế giới lại không được cứu. Nếu đó là mục đích của việc phái Jesus Christ tới thế giới này, thế thì Jesus đã thất bại và qua ông ấy Thượng đế đã thất bại - thế giới vẫn như cũ. Và đây là cái loại quan tâm gì vậy - rằng sứ giả của ngài đã bị đóng đinh và ngài chẳng thể làm gì được?

Có nhiều người vẫn đang sống trong thế giới quan tiền Phật.

Phật đã thay đổi toàn thể chiều hướng tôn giáo, ông ấy đã cho nó một bước ngoặt đẹp: ông ấy đã hỏi những câu hỏi thực. Ông ấy không phải là nhà siêu hình, ông ấy chưa bao giờ hỏi câu hỏi siêu hình nào; với ông ấy siêu hình tất cả đều là rác rưởi. Ông ấy là nhà tâm lí học đầu tiên mà thế giới biết tới, bởi vì ông ấy đã đặt tôn giáo của mình không dựa trên triết học mà dựa trên tâm hồn học. Tâm hồn học theo nghĩa căn nguyên của nó nghĩa là khoa học về linh hồn, khoa học về cái bên trong.

Ông ấy đã không hỏi: Ai tạo ra thế giới? Ông ấy hỏi: Tại sao tôi lại ở đây? Tôi là ai? Ai tạo ra tôi? Và đó không phải là câu hỏi về quá khứ - “Ai đã tạo ra tôi?” - chúng ta thường xuyên được tạo ra. Cuộc sống của chúng ta không giống như vật được tạo ra một lần cho tất cả; nó không phải là một vật. Nó là hiện tượng trường thành, nó là sự tuôn chảy của dòng sông. Từng khoảnh khắc nó đi qua vùng lãnh thổ mới. “Ai tạo ra cuộc sống này, năng lượng này, tâm trí này, thân thể này, tâm thức này, cái tôi đang là?” Câu hỏi của ông ấy là hoàn toàn khác. Ông ấy đang biến đổi tôn giáo từ hướng ngoại thành hướng nội.

Tôn giáo hướng ngoại cầu nguyện Thượng đế; tôn giáo hướng nội thiền. Lời cầu nguyện là hướng ngoại; nó được nói cho Thượng đế vô hình nào đó. Ngài có thể có đó, ngài có thể không có đó - bạn chẳng thể đảm bảo hay chắc chắn được; hoài nghi nhất định vẫn còn dai dẳng. Do đó mọi lời cầu nguyện đều được bắt rễ ở đâu đó trong hoài nghi, trong sợ hãi, trong không chắc chắn, trong tham lam.

Thiền được bắt rễ trong bạo dạn, trong vô tham. Thiền không cầu xin cái gì từ bất kì ai, nó không hướng tới bất kì ai. Thiền là trạng thái của im lặng bên trong. Lời cầu nguyện vẫn còn ồn ào, bạn vẫn còn nói - nói với Thượng đế, người có thể không có đó. Thế thì điều đó là không lành mạnh, thần kinh; bạn đang cư xử theo cách điên khùng. Người điên cứ nói hoài; họ không bận tâm nhiều liệu có ai nghe họ hay không. Đó là dấu hiệu chắc chắn rằng họ điên - họ tưởng tượng rằng ai đó có đó; không chỉ thế, họ gần như có thể thấy người khác. Quán tưởng của họ là lớn, tưởng tượng của họ là rất vật chất. Họ có khả năng thay đổi hình bóng thành chất liệu, tưởng tượng thành hiện thực, hư cấu thành sự kiện. Với bạn họ dường như tham dự vào cuộc độc thoại; với mình họ đang tham dự vào đối thoại rồi. Bạn không thể thấy được ai đang hiện diện ở đó - một mình họ thôi - nhưng họ thấy rằng ai đó có đó.

Chính bởi vì sự kiện này mà phân tâm học rất thận trọng về tôn giáo, bởi vì người tôn giáo hành xử như người thần kinh. Và có nhiều nhà phân tâm

cứ nghĩ rằng tôn giáo chẳng là gì ngoài thần kinh của đám đông - và họ có một điểm đúng: tôn giáo hướng ngoại là thần kinh của đám đông.

Nhưng nhà phân tâm phải chưa trở nên nhận biết về Phật rồi. Phật sẽ cho họ sự sáng suốt mới vào tôn giáo, vào tôn giáo đúng. Không có lời cầu nguyện, không Thượng đế. Thiền không phải là đối thoại, hay thậm chí độc thoại - thiền là im lặng thuần khiết.

Mọi người hỏi tôi, “Đối tượng của thiền nên là gì?” Họ đang hỏi câu hỏi sai, nhưng tôi có thể hiểu được tại sao họ hỏi nó. Họ đã sống trong tôn giáo của lời cầu nguyện, và lời cầu nguyện không có được nếu không có ai ở đó để mà cầu nguyện. Lời cầu nguyện cần một đối tượng của sự tôn thờ; lời cầu nguyện là sự phụ thuộc. Người tôn thờ không độc lập; người đó phụ thuộc vào đối tượng của sự tôn thờ của mình và người đó cũng sợ.

Nhưng thiền nhân không có đối tượng nào. Thiền không ngụ ý thiền về cái gì đó. Từ tiếng Anh 'meditation' cho quan niệm sai; trong tiếng Anh không có từ nào để dịch từ Phật giáo dhyana. Thực tế, không ngôn ngữ nào khác của thế giới có từ tuyệt đối đồng nghĩa với dhyana. Chính bởi vì sự kiện này mà khi Phật giáo đạt tới Trung Quốc họ đã không thể nào dịch được nó sang tiếng Trung Quốc; do đó dhyana trở thành ch'an - nó là cùng một từ. Từ tiếng Phạn là dhyana, nhưng Phật dùng tiếng Pali, ngôn ngữ khác, ngôn ngữ đã được hiểu bởi những người mà ông ấy đã sống cùng. Trong tiếng Pali, dhyana trở thành jhana; từ jhana, trong tiếng Trung Quốc nó trở thành ch'an, và từ ch'an, trong tiếng Nhật Bản nó trở thành zen. Tiếng Trung Quốc không có tương đương, tiếng Nhật Bản không có tương đương. Thực tế, không ngôn ngữ nào khác có từ tương đương bởi vì không ngôn ngữ nào khác đã cho sinh thành ra một người như Phật. Và không có Phật thì không thể nào cho nghĩa mới này, tầm nhìn mới này, chiều hướng mới này.

Trong tiếng Anh, 'meditation - thiền' nghĩa là ngẫm nghĩ về cái gì đó; nhưng thế thì đó là suy nghĩ, nhiều nhất là suy tư thôi - nó không phải là thiền. Thiền nghĩa là mang tính thiền, im lặng, an bình, không có ý nghĩ trong tâm trí, tâm thức không có nội dung. Đó là nghĩa đúng của thiền: tâm

thức thuần khiết, tấm gương phản chiếu không cái gì. Khi tấm gương không phản chiếu cái gì, nó là thiền.

Phật đã làm rõ ngoặt toàn thể cuộc truy tìm tôn giáo từ siêu hình vào tâm hồn vĩ đại, bởi vì ông ấy hỏi: Nguyên nhân của cuộc sống của tôi và cái chết của tôi là gì? Ông ấy không quan tâm tới vũ trụ. Ông ấy nói: Chúng ta nên bắt đầu từ đầu, và bắt kì cái gì, để có ý nghĩa thực trong cuộc sống, đều phải có liên quan tới chính bản thân tôi: tôi là ai và tại sao lại là tôi?

Nguyên nhân gì cứ tạo ra tôi?

Lời kinh thứ nhất của ông ấy là: *Tôi tìm vô vọng người làm nhà của mình qua vô hạn kiếp sống.*

Ông ấy đang nói, “Tôi đã từng tìm và kiếm Thượng đế trong vô hạn kiếp. Tất cả đều vô vọng, điều đó là vô tích sự. Tôi không thể tìm thấy được Thượng đế nào, bởi vì thực tế Thượng đế không phải là người và tôi không thể tìm được ngài. Thượng đế không phải là một 'ông ấy'.”

Bây giờ có tranh luận gay gắt về liệu Thượng đế là ông hay là bà. Ngài chẳng là cả hai. Và nếu bạn cứ khẳng định rằng chúng ta phải chọn giữa hai từ này, 'ông' và 'bà', tôi sẽ gợi ý rằng 'bà' còn tốt hơn nhiều bởi vì bà chứa ông, nhưng ông không chứa bà. Nhưng trong chân lí, Thượng đế không là người chút nào; do đó câu hỏi về liệu ngài là ông hay bà là không liên quan.

Thượng đế là tính chất, không là vật. Thượng đế không phải là Thượng đế mà là tính thượng đế - và tính thượng đế phải được tìm thấy trước hết ở bên trong bạn. Chừng nào bạn còn chưa ném trải về nó trong bản thể riêng của mình bạn sẽ không có khả năng thấy nó ở bất kì đâu khác. Một khi bạn đã ném trải nó, một khi bạn đã trở nên say sưa với điều thiêng liêng, thế thì bạn sẽ thấy điều đó trong cây cối - trong màu xanh của cây, trong màu đỏ của cây, trong màu vàng của cây. Bạn sẽ thấy nó trong mặt trời, trong mặt trăng, trong các vì sao. Bạn sẽ có khả năng thấy nó trong con vật, chim chóc, mọi người, dòng sông, núi non. Toàn thể sự tồn tại sẽ phản xạ hiểu biết của bạn, sẽ trở thành tấm gương cho bạn. Bạn sẽ có khả năng thấy khuôn mặt riêng của mình ở mọi nơi. Chúng ta có thể thấy cái chúng ta đang là, chúng ta không thể thấy cái chúng ta không là.

Đây là đóng góp lớn lao của Phật: ông ấy đã vứt bỏ lời cầu nguyện, ông ấy đã vứt bỏ ý tưởng về Thượng đế, và ông ấy cho một cách tiếp cận mới - cách tiếp cận mới đó là thiền.

Ông ấy nói: Tôi tìm vô vọng người làm nhà của mình qua vô hạn kiếp sống. Tôi không tìm được người đó... Không phải bởi vì cái gì đó bị thiếu trong nỗ lực của ông ấy, không phải bởi vì nỗ lực của ông ấy là bộ phận và không toàn bộ, không. Ông ấy không phải là loại người đó: nỗ lực của ông ấy toàn bộ tới mức nó không thể nào toàn bộ được hơn nữa. Chính bởi vì nỗ lực toàn bộ của ông ấy mà ông ấy đã đi tới hiểu biết vĩ đại này, mà ông ấy đã đi tới việc nhận ra vĩ đại này.

Ông ấy đi tới đủ mọi loại thầy giáo và bất kì điều gì thầy giáo bảo ông ấy làm, ông ấy đều làm nó với đam mê, mãnh liệt tới mức không thầy nào có khả năng tìm ra bất kì lỗi nào với ông ấy. Và bất kì nhiệm vụ nào được trao cho ông ấy, ông ấy bao giờ cũng hoàn thành nó. Và điều đó đã xảy ra với nhiều thầy tới mức chung cuộc họ đã nói với ông ấy, “Đây là tất cả những gì chúng tôi biết, và chúng tôi không thể nói rằng anh đã không theo chúng tôi. Anh đã theo toàn bộ tới mức không có vấn đề gì về sự chân thành và việc tìm kiếm của anh, nhưng hơn thế nữa thì chúng tôi không biết. Anh sẽ phải đi và tìm bậc thầy nào đó khác - đây là tất cả những điều chúng tôi biết. Chúng tôi rất tiếc là chúng tôi không thể giúp được anh thêm nữa. Và nếu bất kì lúc nào anh có thể tìm thấy cái gì đó hơn điều này, hãy nhớ tới chúng tôi, và nếu chúng tôi vẫn còn sống, hãy truyền đạt việc nhận ra mới của anh cho chúng tôi.”

Điều này rất hãn hữu mới xảy ra. Bao giờ cũng dễ dàng tìm ra lỗi ở đệ tử, và nếu đệ tử phạm lỗi, thế thì chắc chắn thầy, cái gọi là thầy, thấy thoải mái. Đệ tử thực là nguy hiểm đối với thầy giả, bởi vì với đệ tử thực thì giả dối của ông ấy chẳng chóng thì chầy sẽ bị phơi bày ra. Chính bởi vì đệ tử giả mà thầy giả mới sống được. Và có nhiều người tìm kiếm giả... chỉ vì tò mò thôi, họ tìm kiếm chỉ vì tò mò; nó không mang tính tồn tại. Rất hãn hữu mới tìm thấy một đệ tử như Phật, bởi vì nếu bạn tìm thấy một đệ tử như Phật, chẳng chóng thì chầy, hoặc bạn sẽ được chứng minh là đúng qua sự biến đổi của ông ấy, hoặc bạn sẽ được chứng minh là giả. Nhưng bạn không thể

trách ông ấy được, bởi vì ông ấy sẽ đặt toàn bộ năng lượng của mình vào trong nỗ lực này.

Phật đã thử mọi cách có thể có. Ông ấy đã đi tới tất cả những thầy giáo nổi tiếng và không nổi tiếng lắm những người còn sống trong nước này, và từ mọi nơi ông ấy đều quay về với đôi bàn tay trống rỗng. Cuối cùng ông ấy đã quyết định, “Có cái gì đó sai trong việc hỏi người khác, có cái gì đó sai về căn bản trong việc đi đằng sau người khác, theo sau người khác. Tốt hơn cả, đã đến lúc, mình phải chìm sâu vào bên trong bản thân mình, đến lúc mình phải tìm và kiếm một mình thôi.” Và đó là cách thiền được sinh ra.

Phật đã vứt bỏ tất cả mọi nỗ lực hướng ngoại, đã trở nên hướng nội toàn bộ, toàn thể năng lượng của ông ấy quay vào trong. Ông ấy bắt đầu điều chỉnh bản thân mình vào cốt lõi bên trong nhất của mình. Thượng đế không thể được tìm thấy ở bên ngoài bạn đâu, bởi vì không có Thượng đế nào đã bao giờ ở bên ngoài bạn cả. Thượng đế là hương thơm tối thượng của tâm thức bạn. Khi tâm thức bạn mở ra như hoa sen, hương thơm được thoát ra này chính là Thượng đế đấy - tốt hơn thì nên gọi nó là tính thượng đế.

Thượng đế không phải là danh từ mà là động từ. Hãy để điều này chìm sâu vào trong tim bạn: rằng Thượng đế không phải là danh từ mà là động từ. Thực tế, toàn thể sự tồn tại là động từ. Hãy đổi tất cả danh từ của bạn thành động từ đi và bạn sẽ ở đường đúng, bởi vì mọi thứ đều sống và tuôn chảy - làm sao bạn có thể gọi nó là danh từ được? Danh từ cho một ý tưởng cố định. Danh từ bao giờ cũng chết và động từ bao giờ cũng sống.

Và Thượng đế thì sống. Ngài là sự sống trong bạn, ngài là sự sống trong chim chóc. Bất kì chỗ nào có sự sống, đều có Thượng đế; Thượng đế đồng nghĩa với sự sống.

Tôi tìm vô vọng người làm nhà của mình qua vô hạn kiếp sống. Đó đã là hiểu lầm và, không may là, hiểu lầm này vẫn cứ còn dai dẳng. Thay vì đi tìm cái ta riêng của mình, mọi người cứ đi tìm Thượng đế. Họ sẽ không tìm thấy Thượng đế, và trong khi đó họ bỏ lỡ cơ hội tìm thấy bản thân mình.

Chính từ 'Thượng đế' đã tạo ra rắc rối. Hãy bắt đầu dùng 'tính thượng đế', 'điều thiêng liêng', 'tình yêu'. Hãy vứt Thượng đế đó đi! Từ 'Thượng đế' có

vẻ giống như tảng đá chết: không tuôn chảy, không chuyển động, không phát triển. Hãy để Thượng đế của bạn trở thành dòng sông.

Hãy nhớ tới Siddhartha của Herman Hesse: ông ấy đã học những cõi giới sâu nhất của thiên bằng việc sống bên bờ dòng sông, nhìn dòng sông trong những tâm trạng khác nhau, trong các mùa vụ khác nhau. Vào mùa hè nó mảnh mai thế, như một đường kẻ bạc, và vào mùa mưa nó ngập lụt thế. Và đôi khi nó im lặng thế và nhạc điệu thế, và đôi khi nó có vẻ giận dữ thế, trong thịnh nộ; đôi khi nó từ bi thế, và đôi khi nó độc ác thế. Chỉ ngồi trên bờ sông, dần dần, dần dần ông ấy trở nên nhận biết về cuộc sống vĩ đại của dòng sông, xúc động của nó, tâm trạng của nó... Điều đầu tiên cha tôi dạy tôi - và điều duy nhất ông ấy đã từng dạy tôi - là tình yêu với dòng sông nhỏ chảy ngay bên cạnh thị trấn của tôi. Ông ấy đã dạy tôi chỉ mỗi điều này - bơi trong dòng sông. Đó là tất cả mọi điều ông ấy đã từng dạy tôi, nhưng tôi vô cùng biết ơn ông ấy bởi vì điều đó đã đem lại biết bao nhiêu thay đổi trong đời tôi. Đích xác như Siddhartha, tôi đã rơi vào tình yêu với dòng sông này. Bất kì khi nào tôi nghĩ về nơi sinh của mình tôi chẳng nhớ gì ngoại trừ dòng sông này.

Cái ngày cha tôi mất đi tôi chỉ nhớ ngày đầu tiên ông ấy đã đem tôi tới bờ sông để dạy tôi bơi. Toàn bộ tuổi thơ tôi đã dành cho chuyện tình thân thiết với dòng sông. Việc thường ngày của tôi là ở bên sông trong ít nhất năm tới tám tiếng. Từ ba giờ sáng tôi đã ở bên sông; bầu trời đầy sao phản chiếu trong dòng sông. Và nó là dòng sông đẹp; nước của nó ngọt tới mức mọi người đã đặt tên cho nó là Shakkar - shakkar nghĩa là đường. Đó là một hiện tượng đẹp.

Tôi đã thấy nó trong bóng tối của ban đêm với các vì sao, nhảy múa trong tiến trình của nó đi ra đại dương. Tôi đã thấy nó cùng với mặt trời mọc buổi sớm. Tôi đã thấy nó trong buổi trăng tròn. Tôi đã thấy nó cùng mặt trời lặn. Tôi đã thấy nó khi ngồi cạnh bờ sông cùng bạn bè, thổi sáo, nhảy múa trên bờ, thiền trên bờ, chèo thuyền trong nó hay bơi qua nó.

Trong mùa mưa, trong mùa đông, trong mùa hè... Tôi có thể hiểu Siddhartha của Herman Hesse và kinh nghiệm của ông ấy với dòng sông.

Điều đó đã xảy ra đối với tôi: nhiều điều đã diễn ra, bởi vì dần dần, dần dần, toàn thể sự tồn tại trở thành dòng sông với tôi. Nó mất đi tính vững chắc; nó trở thành lỏng, chất lỏng.

Và tôi biết ơn vô cùng với cha tôi. Ông ấy chưa bao giờ dạy tôi toán học, ngôn ngữ, văn phạm, địa lí, lịch sử. Ông ấy chưa bao giờ quan tâm tới việc học hành của tôi. Ông ấy có mười con... và tôi đã thấy điều đó xảy ra nhiều lần: mọi người sẽ hỏi, “Con ông đang học lớp nào thế?” - và ông ấy sẽ phải hỏi ai đó khác bởi vì ông ấy không biết. Ông ấy chưa bao giờ bận tâm tới bất kì việc học hành nào khác. Việc giáo dục duy nhất mà ông ấy cho tôi là giao cảm với dòng sông. Bản thân ông ấy cũng trong tình yêu sâu sắc với dòng sông này.

Bất kì khi nào bạn đang trong tình yêu với những thứ tuôn chảy, những thứ chuyển động, bạn có tầm nhìn khác về cuộc sống. Con người hiện đại sống với những con đường trải nhựa, những toà nhà xi măng và bê tông. Đây là các danh từ, hãy nhớ, đây không phải là động từ. Các toà nhà chọc trời không tiếp tục mọc cao lên; con đường vẫn còn như cũ dù đó là đêm hay ngày, dù đó là đêm trăng tròn hay đêm tối mù mịt. Chẳng thành vấn đề đường trải nhựa, chẳng thành vấn đề với các toà nhà xi măng và bê tông.

Con người đã tạo ra thế giới các danh từ và con người đã trở nên bị giam cầm trong thế giới riêng của mình. Con người đã quên mất thế giới của cây cối, thế giới của dòng sông, thế giới của núi non và các vì sao. Ở đó chúng không biết tới danh từ nào, chúng chưa bao giờ nghe nói tới danh từ; chúng chỉ biết động từ. Mọi thứ đều là tiến trình.

Thượng đế không phải là vật mà là tiến trình. Nhưng từ có thể dẫn bạn đi lạc lối. Từ 'Thượng đế' này đã đưa hàng triệu người đi lầm lạc. Nó cho bạn một quan niệm, một quan niệm rất ngây thơ tất nhiên, nhưng một khi nó lắng đọng trong bạn, bạn mang nó đi cả đời mình. Bạn có một quan niệm về Thượng đế: một người nào đó trông rất cổ kính với bộ râu bạc dài, ngồi trên ngai vàng tít trên trời, cai trị, ra lệnh, chỉ huy toàn thế giới. Và bất kì ai không nghe lời ông ta đều bị khổ sở nhiều - một người cha rất độc đoán.

Ông ấy vẫn chưa tha thứ cho Adam và Eve bởi vì họ đã không vâng lời ông ấy.

Trong vườn Địa đàng có hai cây: cây này là cây tri thức và cây kia là cây cuộc sống. Thượng đế đã nói, “Không được ăn quả từ hai cây này.” Nhưng trẻ con vẫn cứ là trẻ con - nếu bạn cấm chúng không cho làm cái gì đó thì chúng nhất định sẽ làm nó. Con rắn chẳng cần thiết; đó chỉ là một phương kế, một chiến lược cổ điển của con người, để đổ trách nhiệm lên ai đó khác. Chính bản thân Eve là người trở nên tò mò.

Họ đã không vâng lời Thượng đế và Thượng đế trở nên sợ hãi: “Bây giờ chúng nó đã ăn quả của cây tri thức - chẳng mấy chốc chúng sẽ thấy cây kia và chúng sẽ ăn quả của cuộc sống, và thế rồi chúng sẽ trở thành vĩnh viễn như các thần.” Và ông ấy trở nên rất ghen tị, bởi vì một khi họ đã ăn từ cây tri thức, họ sẽ có khả năng tìm ra cây cuộc sống; điều đó sẽ không lâu. Chẳng mấy chốc họ sẽ tìm thấy nó. Họ đã trở nên đủ khôn ngoan, và người khôn ngoan nhất định tìm và kiếm cái bất tử. Sợ rằng họ sẽ trở nên giống như các thần, Thượng đế đã tống họ ra khỏi vườn Địa đàng và đóng cửa lại. Bây giờ có những lưỡi kiếm tuốt trần ngăn cản con người trở lại thiên đường.

Đây là khái niệm rất trẻ con về Thượng đế, lấy con người làm trung tâm.

Nhưng hàng triệu người vẫn sống với quan điểm này về Thượng đế. Điều đó là việc hiểu sai vô cùng. Trẻ con có thể được tha thứ, nhưng bạn không thể được tha thứ.

158. Hiểu về mơ

Câu hỏi cuối cùng: *Nhiều người thỉnh thoảng cảm thấy rằng tôi tới trong mơ của họ, cho nên nghĩ gì về những giấc mơ như vậy?*

Chúng không có cùng kiểu. Điều đó tùy vào bạn. Thỉnh thoảng nó có thể chỉ là kiểu mơ thứ nhất mà tôi có gọi là rác rưởi. Vì bạn nghe tôi chăm chú thế, một dấu ấn còn lại trong tâm trí. Bạn nghe tôi liên tục mọi ngày và bạn thien, và một dấu ấn còn lại trong tâm trí. Nó có thể trở thành nặng. Thỉnh thoảng tâm trí phải xả nó ra; nó là rác rưởi.

Nhưng nó có thể thuộc kiểu thứ hai nữa: rằng bạn muốn tôi ở gần hơn. Và tôi đã tạo ra nhiều rào chắn thế; bạn không được phép lại gần nhiều thế. Đến sáng bạn có thể thấy tôi; điều đó nữa, cũng từ một khoảng cách. Đến tối bạn có thể tới, và điều đó nữa cũng với khó khăn. Cho nên bạn phải kìm nén nó. Kìm nén đó có thể gây ra kiểu mơ thứ hai. Bạn có thể mơ rằng tôi đã tới với bạn, hay bạn đã tới với tôi và bạn nói với tôi.

Nó có thể thuộc kiểu thứ ba: nó có thể là trao đổi từ vô thức. Nếu nó thuộc kiểu thứ ba, thế thì nó có nghĩa. Nó đơn giản chỉ ra cho bạn rằng bạn đang cố thoát khỏi tôi. Lại gần hơn đi. Vô thức đơn giản nói rằng, “Đừng thử trốn thoát và đừng vẫn còn ở ngoại vi; lại gần hơn đi.”

Nó có thể thuộc kiểu thứ tư: cái gì đó từ kiếp sống quá khứ của bạn. Bởi vì nhiều người trong các bạn đã sống cùng tôi; nó có thể là một mảnh của quá khứ. Tâm trí bạn đang đi trên rãnh quá khứ.

Nó có thể thuộc vào kiểu thứ năm nữa: một khả năng của tương lai. Mọi kiểu đều có thể. Đây là năm kiểu mơ. Nó cũng có thể là linh ảnh, điều cũng là một kiểu mơ - nhưng tôi đã không nói về nó bởi vì nó có phẩm chất khác. Nó có phẩm chất của cuộc sống thức tỉnh; điều đó nữa cũng là mơ. Cuộc sống thức tỉnh là giấc mơ bao la nữa. Nhưng linh ảnh có phẩm chất của cuộc sống thức tỉnh. Thỉnh thoảng tôi tới bạn, nhưng hiếm thôi, bởi vì bạn phải giành lấy nó. Nếu bạn thấy tôi một trăm lần, chín mươi chín lần nó sẽ là cái gì đó của năm kiểu mơ kia. Nhưng lần thứ một trăm, tôi tới bạn khi bạn đã giành được nó. Thế thì nó là linh ảnh.

Nhưng dần dần bạn sẽ phải trở nên nhận biết về cái gì là cái gì. Ngay bây giờ tôi không thể cho bạn tiêu chí về cách đánh giá cái gì là cái gì. Bạn sẽ phải tự mình nếm trải nó.

Cho nên đầu tiên trở nên nhận biết trong khi bạn thức, trong ban ngày. Thu lấy ngày càng nhiều năng lượng nhận biết. Làm nó thành dòng chảy tràn ngập tới mức, khi bạn rơi vào giấc ngủ, thân thể bạn rơi vào giấc ngủ, tâm trí bạn rơi vào giấc ngủ, nhưng năng lượng, dòng chảy của nhận biết mạnh mẽ nó vẫn liên tục. Thế thì bạn sẽ có khả năng tạo ra phân biệt, và khi người ta trở nên có khả năng tạo ra phân biệt trong mơ đó là thành tựu vĩ đại.

Thế thì, dần dần, rác rưởi rơi rụng đi. Kiểu mơ thứ nhất biến mất, bởi vì con người của nhận biết sống đầy đủ ban ngày tới mức người đó không thu thập rác rưởi. Rác rưởi là kinh nghiệm không đầy đủ. Bạn ăn, thức ăn ngon, nhưng bạn không thể ăn nó quá nhiều được bởi vì bạn là khách - mọi người sẽ nghĩ gì? Kinh nghiệm không đầy đủ đã trở thành rác rưởi. Bây giờ, trong đêm bạn sẽ lại ăn nữa. Bạn sẽ phải làm đầy đủ kinh nghiệm này, bằng không tâm trí sẽ cứ tiếp diễn mãi.

Tâm trí không thích cái gì đó không đầy đủ. Tâm trí là kẻ cầu toàn: nó không thích cái gì không đầy đủ. Một chiếc răng của bạn rụng, và thế rồi lưỡi cứ đưa đi đưa lại vào đó bởi vì cái gì đó không đầy đủ. Bây giờ tâm trí liên tục... ngó ngán, bởi vì chỉ bằng việc chạm lưỡi chẳng cái gì sẽ xảy ra, nhưng tâm trí cứ lặp đi lặp lại... nó chưa bao giờ thử trước đây khi răng có đó. Bây giờ cái gì đó là không đầy đủ.

Các nhà tâm lý nói rằng ngay cả khi - vì chúng cũng có tâm trí như bạn - nếu bạn vẽ một nửa vòng tròn và bỏ phần đó, chúng sẽ làm đầy đủ nó.

Khỉ đây! - bởi vì chúng không thể dung thứ được vòng tròn không đầy đủ, chúng sẽ làm đầy đủ nó ngay lập tức. Tâm trí bao giờ cũng cố làm đầy đủ mọi sự.... Kiểm mơ thứ nhất biến mất khi bạn trở nên nhận biết. Bạn sống cuộc sống đầy đủ thế không có nhu cầu nào. Và thế rồi kiểu mơ thứ hai biến mất dần dần, bởi vì bạn không sống trong ham muốn. Người nhận biết sống trong nhu cầu, không trong ham muốn, cho nên không có nhu cầu

thoả ước cái gì. Người đó có cái không, cho nên người đó chưa bao giờ trở thành tổng thống một nước trong mơ. Người đó không có ham muốn, không tham vọng. Người đó sống rất bình thường. Luồng chảy tự nhiên của cuộc sống là đủ. Ăn thức ăn, cảm thấy thoả mãn, uống nước, cảm thấy thoả mãn, có được giấc ngủ ngon - thế là đủ. Nhiều hơn không được đòi hỏi tới.

Thế rồi kiểu mơ thứ ba biến mất. Với sự biến mất của hai kiểu đầu, ý thức và vô thức đã đi tới gần thế không cần trao đổi cái gì trong mơ. Thực ra, vô thức bắt đầu trao đổi trong khi bạn thức đầy đủ. Thế thì mọi sự trở nên đơn giản, trao đổi trở thành đích xác. Thế thì kiểu mơ thứ tư biến mất. Khi bạn thoả mái thế với cuộc sống của bạn, nhận biết, được thoả mãn hoàn toàn, quá khứ rơi rụng đi hoàn toàn. Không có nhu cầu cho nó đi về quá khứ. Bạn sống trong khoảnh khắc; quá khứ biến mất, và thế rồi kiểu mơ thứ năm biến mất. Bạn sống toàn bộ thế trong khoảnh khắc này, nhận biết thế, hoàn toàn nhận biết thế, không có tương lai cho bạn.

Khi tất cả năm kiểu mơ biến mất, cái không thực, ảo tưởng đã biến mất.

Bây giờ lần đầu tiên, bạn đạt tới nhận ra cái thực, brahman.

159. Quan sát và tập trung

Bạn không thể thấy được cái gì đó chỉ bằng mắt bạn sao? Bạn không thể quan sát cái gì đó mà không mang tâm trí bạn vào sao? Chim lú lo này, im lặng này... Cần gì tâm trí? Đó là vấn đề về quan sát chứ không tập trung.

Nhưng đây không chỉ là vấn đề của bạn, đây là vấn đề của hàng triệu người, những người trở nên quan tâm tới thiền trên khắp thế giới. Tất cả họ đều sai lầm coi tập trung là thiền. Tập trung là cái gì đó của tâm trí.

Nó được dạy trong trường phổ thông, cao đẳng, đại học. Nó có hữu dụng của nó - tôi không nói nó là vô dụng. Nó hội tụ vào đối thể nào đó.

Trong khoa học nó là được cần. Bạn phải hội tụ tâm trí bạn vào đối thể đặc biệt một cách toàn bộ để cho bạn có thể theo dõi được sâu. Bạn phải loại trừ mọi thứ khác, bạn phải chia cắt nó ra khỏi mọi thứ khác. Bạn phải làm hẹp tâm thức bạn lại; bạn gần như phải làm ra một chấm điểm từ nó. Đó là cách thức khoa học khi có liên quan tới thế giới khách thể. Nhưng khi có liên quan tới thế giới chủ thể điều đó không ích gì, không ích chút nào. Ở đó bạn không hội tụ tâm trí bạn vào bất kì cái gì - vào ý tưởng về Thượng đế hay vào ánh sáng bên trong, ngọn lửa, tình yêu, từ bi - bạn không tập trung chút nào; bạn phải đơn giản nhận biết về mọi cái đang đó.

Con người của tập trung có thể bị làm sao lãng dễ dàng; bất kì cái gì cũng có thể là sự sao lãng bởi vì người đó đang cố làm cái gì đó phi tự nhiên. Chỉ đứa trẻ khóc, và người đó sẽ bị sao lãng; tiếng ồn giao thông, và người đó sẽ bị sao lãng; máy bay bay qua, và người đó sẽ bị sao lãng; chó sủa và người đó sẽ bị sao lãng. Bất kì cái gì cũng có thể làm sao lãng người đó. Và tất nhiên, khi người đó bị sao lãng người đó sẽ cảm thấy khổ sở, thất vọng - người đó đã sa ngã lần nữa. Con người của thiền không thể bị sao lãng bởi lẽ đơn giản là người đó không tập trung ngay chỗ đầu tiên.

Sự tồn tại không theo một đường, nó là đồng thời. Chẳng hạn, tôi đang nói ở đây, chim chóc lú lo, tiếng ồn giao thông có đó, tàu hoả chạy qua - tất cả những điều này đang xảy ra cùng nhau. Bạn phải đơn giản, im lặng, quan sát, chứng kiến tất cả những cái đang đó - không cần loại trừ bất kì cái gì

bởi vì những thứ bị loại trừ sẽ cố làm sao lãng bạn. Nếu không cái gì bị loại trừ, nếu nhận biết của bạn là bao hàm tất cả, thế thì cái gì có thể làm sao lãng bạn được? Con chim này có thể làm sao lãng bạn được không? Thực ra, nó sẽ tôn cao im lặng của bạn. Không cái gì có thể sao lãng được bạn vì bạn không trong trạng thái căng thẳng.

Concentration - tập trung là căng thẳng, do đó mới có từ “attention - chú ý”. Nó bắt nguồn từ cùng gốc, “tension - căng thẳng”. Nhận biết không phải là chú ý; nhận biết là thành thoi, nó là nghỉ ngơi.

Cho nên nghỉ ngơi im lặng đi. Ý nghĩ sẽ trôi qua; không cần phải lo lắng - chúng có thể làm gì được? Ham muốn sẽ tới và đi. Quan sát chúng tới và đi. Đừng có đánh giá nào. Đừng nói, “Cái này tốt; cái này xấu.” Đừng nói, “Aha! Đây là cái gì đó vĩ đại, tâm linh, kì lạ!” Cảm giác nào đó trong xương sống - nó có thể chỉ là cơn kiến bò lên và bạn bắt đầu cảm thấy kundalini của bạn dâng lên, hay chỉ tưởng tượng - bạn thấy ánh sáng nào đó bên trong, điều không khó gì mấy... Bạn có thể thấy ánh sáng, bạn có thể thấy màu sắc, màu sắc phiêu diêu. Bạn có thể kinh nghiệm những điều đẹp đẽ, nhưng nó tất cả chỉ là tưởng tượng, dù màu sắc tới đâu, dù đẹp tới đâu.

Đừng bắt đầu nói rằng điều này là tốt rằng Jesus đang đứng trước bạn hay Krishna hay Phật và rằng bây giờ bạn bắt đầu cảm thấy bạn đang tới ngày càng gần hơn với nhận biết tối thượng. Phật nói, “Nếu ông gặt ta trên đường, giết ta ngay lập tức!” Ông ấy ngụ ý: Nếu ta tới trong thiền của ông, đừng bắt đầu cảm thấy rất sung sướng về điều đó, bởi vì nếu ông bắt đầu cảm thấy sung sướng về nó ông sẽ bắt đầu níu bám lấy ý tưởng này - và nó chỉ là ý tưởng thôi. Cứ quan sát nó mà không ưa thích, không chọn lựa nào. Nếu bạn có thể là nhận biết vô chọn lựa về mọi thứ bên ngoài và bên trong, thiền sẽ xảy ra một ngày nào đó. Nó không phải là cái bạn phải làm.

Bạn có thể làm chỉ một điều và đó là học nghệ thuật quan sát, quan sát không phán xét nào. Thế rồi một ngày nào đó bạn đơn giản thành thoi, và trong thành thoi toàn bộ đó có nhận biết thuần khiết. Mọi ý nghĩ biến mất, mọi ham muốn biến mất; tâm trí không được tìm thấy nữa. Khi tâm trí không được tìm thấy, đây là thiền. Trạng thái của vô trí là thiền.

Cho nên bạn đã hiểu lầm tôi rồi. Khi tôi nói “Thiền”, tôi ngụ ý “Quan sát”. Tôi không nói “tập trung” - tôi chống lại tập trung. Và bởi vì tôi ủng hộ quan sát bạn có thể quan sát bất kì cái gì. Bạn có thể ngồi trong bãi chợ

và quan sát mọi người và điều đó sẽ là thiên. Bạn có thể ngồi trên ga tàu hoả và bạn có thể quan sát đủ mọi loại tiếng ồn: tàu hoả tới và hành khách lên xuống và công nhân la lối và người bán hàng, và thế rồi tàu hoả đi mất và im lặng trùm lên khắp ga. Bạn đơn giản quan sát, bạn không làm gì cả.

Và dần dần, dần dần bạn bắt đầu thanh thoi, căng thẳng của bạn biến mất. Thế thì sáng suốt mở ra như cái nụ nở ra và trở thành hoa. Hương thơm ngào ngạt thoảng ra. Trong im lặng đó là chân lí, là phúc lạc, là phúc lành.

160. So sánh

Renata, tên của bạn hay thế - nó có nghĩa là tái sinh. Ở đây cùng tôi bạn phải trải qua quá trình được tái sinh, và bước đầu tiên sẽ là vứt bỏ mọi ý tưởng đã từng bị áp đặt lên bạn. Hoa hồng là đẹp vì chúng không mang ý tưởng rằng chúng phải lớn như hoa sen; bằng không chúng sẽ khô, chúng sẽ dừng trưởng thành - chúng sẽ co lại trong xấu hổ, thẹn thùng về bản thân chúng. Chúng là đẹp, ngát hương, bởi một lẽ đơn giản là dù chúng là bất kì cái gì, chúng là vậy. Hoa cúc vạn thọ không lo nghĩ tại sao chúng không là hoa hồng. Ngay cả nhành cỏ cũng không xấu hổ chút nào về việc không là cây lớn như cây tuyết tùng Li Băng. Chúng hoàn toàn hạnh phúc như chúng vậy.

Một người tới một Thiền sư và người đó hỏi, “Sao thầy bao giờ cũng phúc lạc thế? Sao tôi không phúc lạc thế được?”

Thầy nói, “Đợi đã. Khi mọi người khác đã đi rồi, thế thì ta sẽ trả lời câu hỏi của ông.”

Người này đợi và đợi bởi vì mọi người cứ tới rồi đi và không một khoảnh khắc nào của riêng một mình. Người đó phát mệt và bồn chồn và nhiều lần người đó đã nghĩ tới ra về, bởi vì “Khi nào điều này sẽ dừng lại? Mọi người vẫn cứ tới.”

Nhưng đến tối khi mặt trời đã lặn, mọi người đã ra về và người đó còn một mình với thầy. Người đó nhắc thầy, “Bây giờ xin thầy nói cho tôi.”

Thầy nói, “Nhìn ra ngoài cửa sổ. Ông có thấy cái cây lớn này không?”

Người đó nói, “Có, tôi thấy nó.”

Và thầy nói, “Ông có thấy bụi cây nhỏ bên cạnh không?” Người đó nói, “Có, tôi thấy bụi đó nữa.”

Thầy nói, “Ta chưa bao giờ nghe bụi cây nói với cây lớn, 'Sao anh lớn thế và tôi nhỏ thế?' Đó là lí do tại sao cả hai đều hạnh phúc. Cây là lớn và bụi cây là nhỏ, nhưng vậy thì sao? Cả hai là duy nhất. Chúng không so sánh bản thân chúng - và chúng đứng bên cạnh nhau. Và trong mười lăm năm ta

đã từng cố tìm ra tại sao chúng không so sánh bản thân chúng. Chúng hạnh phúc hoàn hảo; cả hai đều hạnh phúc.

“Ông bất hạnh bởi vì ông so sánh, ông đang sống trong so sánh. Và ta hạnh phúc vì ta đã vứt bỏ mọi so sánh; ta đơn giản chấp nhận ta như ta vậy. Đó là bí mật đơn giản của ta.”

Và bạn thường xuyên so sánh. Ai đó khác đẹp hơn bạn, ai đó khác có đôi mắt đẹp hơn bạn, ai đó khác có tóc đẹp hơn bạn, ai đó khác mạnh hơn bạn, ai đó khác dường như thông minh hơn bạn, ai đó khác có cái gì đó khác, và vân vân và vân vân... không có tận cùng cho nó! Bạn sẽ trở nên ngày một khổ hơn.

Và bạn đã từng được bảo: “Trở thành giống Jesus.” “Trở thành giống Phật.” “Trở thành giống Krishna.” Bạn sẽ khổ thôi. Phật chưa bao giờ cố trở thành giống Krishna, đó là lí do tại sao ông ấy hạnh phúc. Krishna chưa bao giờ cố trở thành giống như bất kì ai khác, đó là lí do tại sao ông ấy hạnh phúc. Krishna chưa bao giờ cố trở thành bất kì ai khác, đó là lí do tại sao ông ấy hạnh phúc. Jesus chưa bao giờ cố trở thành giống Moses, đó là lí do tại sao ông ấy hạnh phúc - ngay cả trên cây chữ thập ông ấy cũng hạnh phúc. Và bạn thường xuyên cố là ai đó khác.

Những ý tưởng này phải bị vứt bỏ; chúng phải bị vứt bỏ hoàn toàn. Và thế thì, Renata, một cái có sâu lắng và sâu sắc sẽ nảy sinh từ chiều sâu của bản thể bạn. Nó sẽ rót đầy bạn với sự mãn nguyện vô cùng.

Và, với tôi, đây là tôn giáo. Cái có này rót đầy bản thể bạn, tràn ngập bạn, là tôn giáo. Ngay bây giờ bạn đầy cái không, cả nghìn lẻ một cái không; về mọi thứ đều có cái không, và đó là điều làm cho cuộc sống của bạn thành địa ngục. Bạn phải tỉnh táo bởi vì bạn phải gạt bỏ mọi rác rưởi này mà đã rót lên bạn bởi bố mẹ bạn, bởi xã hội của bạn, bởi nhà thờ của bạn. Và nó gây đau nếu cái gì đó bị lấy đi bởi vì bạn đã tin vào nó trong thời gian dài; nó đã trở thành gần như một phần của máu bạn, xương bạn, tuỷ bạn. Nó gây đau, mặc dầu nó chỉ là mủ và không gì khác; nhưng lấy nó đi gây đau.

Một bà già nhận tính chất sannyas ở Mỹ; bà ấy phải đã nhận tính chất sannyas vì lí do sai. Nhiều người nhận tính chất sannyas vì những lí do sai. Họ trở nên nhận biết về nó chỉ về sau khi nảy sinh va chạm nào đó giữa ý tưởng của họ về tính chất sannyas và cách nhìn của tôi về tính chất sannyas. Và bà ấy đã viết những bức thư hay, rất thơ ca. Lí do sâu bên dưới để bà ấy trở thành một sannyasin là bởi vì bà ấy đã đọc cuốn sách của tôi về Jesus; *Hạt mù tạc* là điều đầu tiên làm cảm động bà ấy sâu sắc. Nhưng đây không phải là tôi; đây là vì Jesus. Bà ấy trở nên bị thuyết phục về chân lí của Jesus, và bởi vì tôi đã giúp cho bà ấy, bà ấy trở thành người yêu tôi.

Thế rồi mới hôm qua thư của bà ấy tới. Bà ấy rất rối loạn: làm gì bây giờ? Bởi vì trong một số băng bà ấy đã nghe rằng tôi đã nói là ngày xưa đã có bản ghi, bản ghi viết tay, về hình tướng vật lí của Jesus, nói rằng ông ấy là người xấu, rằng chiều cao của ông ấy chỉ mét rưỡi, và không chỉ điều đó, ông ấy còn gù lưng và mặt ông ấy trông kinh tởm. Bây giờ bà ấy bị choáng. Bây giờ bà ấy nói, “Tôi muốn trở lại với thầy cũ của tôi Jesus. Tôi không muốn vẫn còn là sannyasin nữa.” Bây giờ đây là lúc cho bà ấy được tự do với ước định. Bà ấy đã bỏ lỡ cơ hội này. Quay trở lại bà ấy sẽ vẫn như cũ như bao giờ cũng vẫn thế. Một khoảnh khắc đã tới khi cánh cửa mở ra, nhưng bà ấy đã quay đi.

Nhiều người trong các bạn ở đây vì lí do sai, và nếu bạn ở đây vì lí do sai bạn sẽ trong rắc rối sớm hay muộn. Tôi sẽ quấy rối bạn, quấy rối mọi giấc mơ của bạn, quấy rối mọi lí tưởng của bạn. Tôi sẽ đặt chất nổ vào bên trong bạn! Toàn thể công việc của tôi bao gồm trong phá hoại. Một khi tôi có thể phá huỷ mọi lí tưởng của bạn mà bạn đã mang lâu thế, một khi tôi có thể làm cho bạn tự do với mọi cách nói mà bạn đã học từ người khác, một khi tôi có khả năng giải ước định cho bạn, thế thì bạn sẽ có khả năng nói có với bản thân bạn.

Mọi cây đều nói có với bản thân nó; mọi con vật, mọi chim chóc đều nói có. Không cần ai để dạy điều đó. Cái không được dạy; cái có là tự nhiên. Có là một phần của Đạo; không là việc ước định.

161. Tay - biểu tượng của hành động

Khi nào tôi sẽ sẵn sàng chặt tay tôi và trao nó cho thầy như một dấu hiệu?

Câu hỏi này tới từ một chuyện ngụ ngôn tôi đã kể cho các bạn - chuyện ngụ ngôn về Bồ đề đạt ma và Huệ Khả. Bồ đề đạt ma ngồi chín năm quay mặt vào tường. Mọi người sẽ tới ông ấy và hỏi câu hỏi nhưng ông ấy sẽ không trả lời. Và mọi người sẽ nói với ông ấy, 'Sao ông cứ nhìn vào tường thế?' Và ông ấy sẽ nói, 'Ta đang đợi cho người đúng tới. Khi người đó tới ta sẽ quay ra và nhìn người đó.' Thế rồi Huệ Khả tới. Hôm đó là sáng rất lạnh và tuyết đang rơi. Anh ta đứng đó trong tuyết rơi và tuyết phủ kín quanh thân thể anh ta và anh ta lạnh cóng.

Một ngày trôi qua và thế rồi anh ta nói với Bồ đề đạt ma rằng bây giờ anh ta sẽ làm đồ cúng dường của mình. Anh ta chặt một tay mình bằng kiếm, đưa nó cho Bồ đề đạt ma và nói, 'Bây giờ quay mặt về tôi đi bằng không tôi sẽ chặt đầu tôi.' Bồ đề đạt ma lập tức quay lại và nói, 'Đợi đấy! Không cần đi xa đến thế đâu. Vậy là ông đã tới. Ta đã chờ ông trong chín năm rồi. Ta có thông điệp chuyển giao cho ông. Một khi thông điệp được chuyển giao ta sẽ biến mất.'

Huệ Khả trở thành Tổ sư Thiền thứ hai ở Trung Quốc. Thông điệp đã được chuyển giao.

Sau đó bốn năm, khi Bồ đề đạt ma từ giã các đệ tử của ông ấy, ông ấy đã hỏi bốn đệ tử câu hỏi, 'Chân lí là gì?' Đệ tử thứ nhất trả lời rằng chân lí không ở trong kinh sách, không trong lời. Và Bồ đề đạt ma nói, 'Ông được da ta.'

Và ông ấy hỏi đệ tử thứ hai và đệ tử thứ hai nói, 'Chân lí phải được kinh nghiệm, nó không phải là khái niệm, nó không thể được nghĩ tới. Nó không phải là triết lí. Nó là tính tồn tại.' Và Bồ đề đạt ma nói, 'Ông được thịt ta.'

Và ông ấy hỏi đệ tử thứ ba và đệ tử thứ ba nói, 'Chân lí là khi ông không có, khi bản ngã biến mất. Chân lí là khi tâm trí không còn nữa. Chân lí là

trạng thái của vô trí.' Và Bồ đề đạt ma nói, 'Ông được xương ta.'

Thế rồi ông ấy hỏi đệ tử thứ tư - đệ tử này chính là cùng Huệ Khả người đã đưa tay mình cho ông ấy. Khi ông ấy hỏi Huệ Khả, ông này nhìn vào thầy, sụp xuống chân thầy và vẫn còn im lặng. Bồ đề đạt ma đỡ ông ấy đứng dậy, ôm choàng ông ấy và nói, 'Ông được tuỷ ra. Và bây giờ ta sẵn sàng ra đi. Ông có mọi thứ mà ta có. Với câu hỏi về chân lí, chỉ im lặng mới có thể là câu trả lời.'

Những người kia buồn nhưng dầu vậy họ đã nói cái gì đó. Không nói gì mà đệ tử thứ tư đã nói nó. Đây là Huệ Khả.

Câu hỏi này tới từ cùng chuyện ngụ ngôn này. *Khi nào tôi sẽ sẵn sàng chặt tay tôi và trao nó cho thầy như một dấu hiệu?*

Điều thứ nhất: Tôi không thô thiển như Bồ đề đạt ma đâu, ông ấy là người man rợ. Thực ra, ở Trung Quốc ông ấy nổi tiếng là kẻ man rợ Hindu từ phương nam. Tôi không phải là kẻ man rợ như thế. Và đây là thế kỉ hai mươi, thừa quý vị, những điều này là không cần thiết. Bạn sẽ phải đem nhiều món quà tinh tế hơn cho tôi. Bàn tay sao? Tôi sẽ làm gì với bàn tay của bạn? Tôi sẽ bị rắc rối với cảnh sát thôi! Cho nên xin đừng bao giờ làm điều đó.

Và một điều đã được thực hiện một lần là vô nghĩa bây giờ.

Bạn sẽ lặp lại nó, điều đó sẽ không còn là nguyên bản. Nó sẽ không là nguyên bản chút nào, nó sẽ là bắt chước. Bạn đang làm nó bởi vì bạn biết chuyện ngụ ngôn này. Nó không tới từ bản thể của bạn, nó không phải là đáp ứng của bạn.

Và bạn thậm chí còn đang hỏi tôi: *Khi nào tôi sẽ sẵn sàng chặt tay tôi?* Huệ Khả chưa bao giờ hỏi. Ông ấy đã làm điều đó. Bạn hỏi tôi, 'Khi nào?' Bạn chắc chắn theo sau tôi. Bạn sẽ làm cho tôi bị rắc rối. Bạn hỏi tôi, 'Khi nào?' Cho dù tôi nói rằng thời gian đã tới bạn sẽ không sẵn sàng, bởi vì câu hỏi này là câu hỏi từ tham lam chứ không từ hiểu biết. Chuyện ngụ ngôn bao giờ cũng là điều biểu tượng. Bao giờ cũng nhớ rằng khi tôi kể cho bạn chuyện ngụ ngôn đừng quá bám lấy từng chữ từng lời. Chúng là ẩn dụ thôi.

Chặt tay là biểu tượng. Biểu tượng là gì? Tay là biểu tượng của hành động. Khi Huệ Khả chặt tay ông ấy, ông ấy nói, 'Thưa thầy, tôi sẵn sàng vứt bỏ mọi hoạt động của tôi, mọi hành động của tôi. Tôi sẵn sàng vứt bỏ “tính người làm”.' Đó là điều ông ấy nói. Cái tay là biểu tượng.

Cho nên nếu bạn có thể vứt bỏ 'tính người làm' của bạn điều đó sẽ là điều thực. Ngay lập tức, khoảnh khắc bạn không còn là người làm, bạn sẽ trở thành bản thể, bạn sẽ trở thành Thượng đế. Bạn mất đi trong hành động của bạn - làm cái này, làm cái kia; bạn nghĩ về việc đã làm cái này và đã không làm cái kia; đôi khi bạn cảm thấy thành công và rất bản ngã, đôi khi thất bại và rất kém cỏi. Và có khổ và sướng - và bạn cứ tiếp tục. Bạn đi trong bánh xe.

Trở thành thiện nhân nghĩa là vứt bỏ bánh xe của hoạt động. Tôi không nói đừng làm gì, tôi nói để Thượng đế làm nó, bạn chỉ là phương tiện. Đó là nghĩa của việc chặt tay bạn.

Một điều nữa tôi chưa bao giờ kể cho bạn về chuyện ngụ ngôn này là ở chỗ Bồ đề đạt ma đã trao lại bàn tay và làm cho Huệ Khả thành toàn thể. Bây giờ, nếu bạn chặt bàn tay của bạn, nó không thể được trả lại và bạn không thể lại là toàn thể được. Tay không mọc ra như cây. Nếu bạn chặt cành, nó lại mọc ra. Không, ngay cả một người như Bồ đề đạt ma, tự nhiên sẽ không thay đổi luật của nó; nó chưa bao giờ đổi luật của nó cả. Tự nhiên là rất trung lập, đó là lý do tại sao phép màu không bao giờ xảy ra. Tự nhiên chưa bao giờ nhường đường cho ngoại lệ. Nó là tuyệt đối.

Điều này đơn giản nghĩa là Huệ Khả đã từ bỏ hoạt động của ông ấy, đã buông xuôi hoạt động của ông ấy, và Bồ đề đạt ma đã trả nó lại vì Huệ Khả không còn là người làm cho nên ông ấy có thể được phép làm. Bây giờ Thượng đế hay cái toàn bộ, hay cái toàn thể, hay Đạo, sẽ là người làm qua ông ấy.

Những chuyện ngụ ngôn này phải được suy tư. Chúng phải không chỉ được hiểu theo từng lời, bằng không bạn sẽ bỏ lỡ nghĩa. Chúng là những ẩn dụ lớn, chúng mang tính thơ ca. Chúng không phải là những thứ logic,

chúng mang tính biểu tượng. Chúng chỉ ra cái gì đó. Trong Thiền họ có câu ngôn ngữ được một Thiền sư rất vĩ đại, Lin Chi, làm ra, chính là, 'Đừng cản ngón tay ta. Nhìn vào nơi ta đang trở tới.'

Điều này là đang cản ngón tay tôi.

162. Quay về bản thân mình

Thực ra, trong Đạo và Thiền, cung thuật chỉ là cách để học cái gì đó về cuộc sống. Khi ai đó xúc phạm bạn, nhớ rằng người đó, người đã xúc phạm bạn là ở bên ngoài bạn, ở ngoại vi, như mục tiêu; bạn ở sâu bên trong bản thân bạn, cội nguồn. Và giữa bạn và người xúc phạm là tâm trí đứng đó - tựa như mũi tên.

Nếu tâm trí bạn nhắm tới người đã xúc phạm bạn, bạn sẽ lỡ. Để cho nó được nhắm tới cội nguồn đi. Thay vì nghĩ rằng người đó đã xúc phạm bạn, nhìn vào trong bản thể riêng của bạn: bạn phải đang mang vết thương nào đó, đó là lí do tại sao bạn cảm thấy bị xúc phạm. Bằng không làm sao người nào có thể xúc phạm bạn được? Nếu ai đó gọi bạn là ngu và bạn cảm thấy xúc phạm điều đó đơn giản nghĩa là bạn nghĩ rằng bạn rất khôn - không gì khác. Nếu bản thân bạn nghĩ bạn là ngu, bạn sẽ ôm ghì người này. Bạn sẽ nói, 'Đúng! Đích xác đúng! Đó là cách tôi cảm thấy tôi.' Thế thì xúc phạm ở đâu?

Nếu ai đó nói bạn là kẻ cắp và bạn cảm thấy mất mặt điều đó đơn giản nghĩa là bạn bao giờ cũng cho rằng bạn là nhà đạo đức lớn, đức hạnh, thế này thế nọ - nhưng sâu bên dưới bạn cũng biết rằng bạn là kẻ cắp. Người đó đã đánh vào điểm mềm yếu trong con người bạn, điểm mong manh.

Cho nên bây giờ có hai khả năng: hoặc bạn nhảy lên người đó và chứng minh rằng bạn không phải là kẻ cắp, hoặc bạn nhìn vào bên trong bản thân bạn. Bao giờ cũng đi về cội nguồn. Trong yoga, đi về cội nguồn được gọi là *pratyahara*. Mahavira gọi việc đi về cội nguồn này là *pratikramana*. Jesus gọi nó là 'hối tiếc'.

Người Ki tô giáp đã hiểu lầm. 'Hối tiếc' chẳng liên quan gì tới hối hận. 'Hối tiếc' nguyên thủy có nghĩa là quay lại, đi trở lại, đi vào bên trong bản thân bạn. Người Hi Lạp có từ đúng cho nó: 'metanoia' - quay vào bản thân bạn, quay một trăm tám mươi độ. Bạn phải đã thấy trong một số sách cổ huyền bí biểu tượng về con rắn ăn đuôi nó - đó là metanoia.

Quay về bản thân bạn đi. Thay vì đi tới người khác, đi tới bản thân bạn, quay về. Để cho mũi tên của bạn đi theo vòng tròn và quay lại tới cội nguồn từ đó nó bắt đầu. Ai đó đã xúc phạm bạn và rối loạn nảy sinh.

Đây là chỗ bắt đầu của mũi tên. Mũi tên bắt đầu chuyển động hướng tới người khác. Nó muốn bắn trúng người khác, xúc phạm người khác.

Đừng bị nó lừa. Để cho nó đi theo vòng tròn. Để cho nó đi tới một trăm tám mươi độ quay về bạn - về nơi nó đã bắt đầu, tới nơi bạn cảm thấy rối loạn. Để nó trở về chỗ đó; nhìn ở đó.

Điều này có thể trở thành chìa khoá của biến đổi bên trong. Con người mới là có thể.

Cung thuật chỉ là phương tiện. Đạo nhân đã phát minh ra nhiều phương cách. Nhưng trong tất cả các phương cách điều cơ bản, điều bản chất, là quay về bản tính riêng của người ta.

Thiền về chuyện ngụ ngôn này và bắt đầu dùng nó trong cuộc sống của bạn. Đầu tiên, tìm những khoảnh khắc của buông bỏ, chờ đợi chúng, đón nhận chúng với sự đón chào và hân hoan lớn, mời chúng lặp đi lặp lại, trở nên nữ tính hơn.

Thứ hai, nếu bất kì cơ hội nào nảy sinh khi mũi tên của bạn bắt đầu chuyển động ra ngoài, nhớ ngay và quay vào trong. Quay nó vào trong. Thay vì quay ra, thì quay vào. Nếu ai đó xúc phạm và bạn trở nên quay ra, nếu một người đàn bà đẹp đi qua và bạn quay ra, dục nảy sinh - quay vào thay vì quay ra đi. Người đàn bà đẹp đi qua không phải là mục tiêu thực, bạn có dâm dục nào đó trong bạn. Đi tới cội nguồn đi. Để cho nó là cơ hội lớn cho thiền. Biến từng cơ hội bình thường thành thiền và điều vĩ đại sẽ là phần thưởng. Từng khoảnh khắc sẽ bắt đầu trở nên chói sáng.

163. Bò đê đạt ma và Lương Vũ đế

Để tôi kể cho bạn câu chuyện khác đích xác tương tự. Một hiền nhân lớn tới Trung Quốc, tên ông ấy là Bò đê đạt ma. Lương Vũ đế của Trung Quốc đi ra đón ông ta ở biên ải. Hoàng đế đã chờ đợi trong nhiều năm vì Bò đê đạt ma đã tới và tới từ Ấn Độ. Ông ấy đã đi ngang qua toàn thể dãy Himalayas - phải mất nhiều năm. Thế rồi ông ấy đã tới. Hoàng đế có chút ít phân vân khi thấy ông ấy vì ông ấy có vẻ như một người rất kì dị. Điều kì dị nhất là ở chỗ ông ấy đi một chiếc dép trên chân và chiếc kia ông ấy đội lên đầu. Người này điên sao?

Nhưng nhà vua là con người rất lịch sự, tất nhiên có văn hoá. Ông ấy đã cố không nhìn điều đó vì điều đó sẽ là quá thể.... Ông ấy đơn giản cố không nhìn điều đó và không nói gì về điều đó cả. Điều đó sẽ là quá bất lịch sự và đây là cuộc gặp gỡ đầu tiên với hiền nhân này - và ông ấy là kiểu người gì vậy?

Nhưng bạn có thể né tránh điều đó được bao lâu? Ông ấy đứng đó để dép trên đầu. Và nhà vua nói, 'Thưa ngài, ngài có thể để nó xuống. Sao ngài để nó trên đầu ngài? Và ngay chỗ đầu tiên sao ngài để nó lên đầu? Nó được ngụ ý dành cho chân ngài.' Bò đê đạt ma nói, 'Ta muốn làm mọi thứ rõ ràng ngay từ chính lúc đầu rằng ta là kiểu người này. Ông có thể coi ta là điên hay ông có thể coi ta là chứng ngộ, nhưng ta là lạ thường. Và phải rõ ràng ngay từ đầu rằng ông đang gặp một người lạ thường. Ta ngớ ngẩn, phi logic. Ta ngớ ngẩn như chiếc dép này trên đầu ta. Không có lí do cho nó, nó đơn giản xảy ra. Ta thích thú điều đó. Và chiếc dép đáng thương bao giờ cũng mang ta cho nên tại sao ta không thể mang nó được?'

Đây là cử chỉ Thiên. Ông ấy đang thử thăm dò người này, Lương Vũ đế này, người đã mời ông ấy từ Ấn Độ sang. Ông ấy đang thử xem liệu ông này có khả năng hiểu được phi logic của chân lí không. Chân lí không có biện minh để chứng minh nó; nó là sự hiện diện, nhớ lấy. Bò đê đạt ma đứng đó - ông ấy là sự hiện diện, phi logic, ngớ ngẩn. Hàng nghìn người đã tụ tập để đón ông ấy và tất cả đều cảm thấy phân vân.

Nhưng ông ấy đang nói, 'Ta sẽ không biện minh đâu. Nếu các ông định nghe ta các ông phải quên mọi luận cứ đi. Ta sẽ không thuyết phục. Ta không ở đây để thuyết phục các ông về bất kì cái gì. Ta là sự hiện diện đơn giản, sự hiện diện ngớ ngẩn, về chân lí. Ta sẽ không cho các ông lí do, không có đâu.'

Thế rồi Bồ đề đạt ma nhìn vào nhà vua. Nhà vua đâm ra phân vân, ông ấy vã mồ hôi. Và Bồ đề đạt ma nói, 'Ông có cái gì để hỏi không, thưa ông? Ông đã mời ta tới từ Ấn Độ và phải mất nhiều năm để tới đây. Ông đã mời ta để làm gì?' Vũ nói, 'Ta có nhiều câu hỏi nhưng ông đã làm ta lẫn lộn cả. Nhưng ta sẽ cố gắng. Câu hỏi thứ nhất: Ta đã làm nhiều đền chùa cho Phật - cả nghìn cái - ta đã nuôi hàng nghìn sư Phật giáo, ta đã làm nhiều tu viện cho các sư Phật giáo và các ni Phật giáo, ta đã làm nhiều công trình đức hạnh. Ta sẽ được gì trong thế giới kia?' Và Bồ đề đạt ma nói, 'Chẳng được gì cả! Chẳng cái gì dù là bất kì cái gì! Nếu ông có thể thoát khỏi địa ngục điều đó sẽ là đủ.'

Bồ đề đạt ma nói, 'Chính ý tưởng về làm cái gì đó để được là phi tôn giáo, là trần tục. Ông đã không làm nó bởi vì ông yêu, ông đã làm nó bởi vì ông tham. Tham sẽ đem ông xuống địa ngục. Nghe đây, Lương Vũ đế, những tu viện này và hàng nghìn sư mà đã tụ tập ở đây sẽ không giúp gì cho ông cả. Ta biết rằng họ nói đi nói lại với ông, “Tâu Đại vương, đức hạnh của ngài là lớn. Thượng đế sẽ sẵn sàng đón nhận ngài trên cõi trời “ - nhưng ta bảo ông, ông sẽ xuống địa ngục bởi vì tham là cánh cửa tới địa ngục và ông tham và ông tham vọng. Nhìn vào cái tham xấu xí của ông đi. Nếu ông muốn làm đền chùa, làm nó đi, nhưng làm nó từ tình yêu. Nếu ông muốn nuôi ai đó, nuôi người đó đi, nhưng nuôi người đó từ tình yêu. Được kết thúc đi! Ông đã được lợi rồi. Không có ích lợi nào khác bên ngoài nó. Ông tận hưởng việc nuôi một người - ông còn cần gì nữa? Giá trị là bản tính cố hữu. Hành động từ tình yêu đi.'

Đây là cách thức của thầy, thầy thực là vậy.

Thế rồi Bồ đề đạt ma quay đi, ông ấy không vào vương quốc. Và Vũ nói, 'Sao ông quay đi?' Ông ấy nói, 'Khi mà ông còn không thể hiểu được ta, nói gì tới người khác? Họ sẽ không hiểu ta. Ta sẽ ở bên ngoài vương quốc. Những người cần ta, họ có thể tìm và tới.' Và ông ấy vẫn còn ở ngoài vương quốc. Ông ấy không vào. Ông ấy nói, 'Nếu ngay cả vua mà còn không thể hiểu được ta, thế thì với quần chúng sẽ ra sao? Triều thần của ông đang đứng đó phân vân và họ không thể hiểu được ta, cho nên với quần chúng thì sao? Và những sư ngu xuẩn này mà đã tụ tập ở đây - họ không thể hiểu được ta. Cho nên ta sẽ không vào vương quốc của ông đâu. Ta sẽ đợi ở ngoài. Những người thực sự muốn, họ phải tới ta.'

Thế rồi ông ấy ngồi trong chín năm bên ngoài vương quốc, nhìn tường. Mọi người sẽ tới và nói, 'Thưa thầy, sao thầy nhìn tường? Sao thầy không nhìn chúng tôi?' Ông ấy sẽ nói, 'Như nhau cả thôi. Dù ta nhìn các ông hay ta nhìn tường thì cũng vậy. Ta sẽ chỉ quay ra nhìn các ông khi người thực, người muốn biết chân lí đã tới.'

Thế rồi Huệ Năng tới, đệ tử đầu tiên của ông ấy. Ông này đứng sau lưng và nói, 'Thưa thầy, con đã tới. Xin quay về hướng con.' Và Bồ đề đạt ma nói, 'Cho xem dấu hiệu.' Và Huệ Năng chặt phăng bàn tay đưa cho Bồ đề đạt ma và nói, 'Thầy quay lại đi bằng không con sẽ chặt đầu con - con còn có thể đưa ra dấu hiệu nào khác được?' Và Bồ đề đạt ma lập tức quay lại. Ông ấy nói, 'Vậy là ông đã tới!'

Người ta phải trả giá cho chân lí bằng cuộc sống. Kính trọng, danh vọng thì sao? Toàn thứ vô nghĩa. Người ta phải cho tất cả - chỉ thế thì người ta mới trở nên có khả năng biết chân lí.

164. Kỉ luật bên trong và tình yêu

Có khác biệt giữa kỉ luật bên trong và tình yêu không?

Không có khác biệt: với kỉ luật bên trong tình yêu nảy sinh một cách tự nhiên. Nhưng có khác biệt lớn giữa kỉ luật bên ngoài và tình yêu - không chỉ khác biệt, mà đối kháng. Nếu bạn ép buộc kỉ luật bên ngoài lên bản thân bạn nó sẽ giết chết phẩm chất tình yêu của bạn, nó sẽ giết chết nhạy cảm yêu của bạn, nó sẽ làm cho bạn đờ đẫn. Bạn sẽ mất sự nhạy cảm tinh tế bởi vì bất kì kỉ luật nào bị ép buộc từ bên ngoài đều chống lại nhạy cảm của bạn, và tình yêu là tích lũy của mọi nhạy cảm.

Khi bạn rơi vào trong tình yêu với người đàn bà, bạn rơi vào trong tình yêu từ tất cả năm giác quan. Bạn có thể không nhận biết bởi vì đàn ông đã trở nên xa lạ với giác quan riêng của mình tới mức anh ta không nhận biết, nhưng quan sát con vật vẫn còn được bắt rể trong bản thể chúng mà xem - dù vô thức đến đâu, nhưng dầu vậy vẫn được bắt rể trong bản thể của chúng. Chó sẽ ngửi bạn gái của nó trước khi nó làm tình. Vấn đề không chỉ là nhìn người đàn bà đẹp, bạn nên cảm thấy mùi nữa. Thỉnh thoảng chuyện xảy ra là khuôn mặt đẹp và hấp dẫn bạn, nhưng mùi không hấp dẫn. Thế thì, nếu bạn cưới người đàn bà này, bạn sẽ trong rắc rối. Giác quan này của bạn sẽ thường xuyên li dị và giác quan khác của bạn sẽ thường xuyên lấy, và sẽ có xung đột.

Yêu thực xảy ra chỉ khi năm giác quan của bạn trong hài hoà như dàn nhạc. Thế thì có một loại vĩnh hằng cho tình yêu của bạn. Thế thì nó không phải là thời gian, thế thì nó không phải là tạm thời. Khi bạn yêu người đàn bà, bạn yêu âm thanh của cô ấy, bạn yêu cái chạm của cô ấy, bạn yêu mùi của cô ấy, bạn yêu cách cô ấy đi, bạn yêu cách cô ấy nhìn bạn, bạn yêu tính toàn bộ của cô ấy. Và tính toàn bộ này có thể chỉ được thoáng thấy qua mọi giác quan.

Nhưng đàn ông đã trở nên hướng mắt quá nhiều. Không giác quan nào khác được phép nói cái gì, bạn chỉ nhìn qua mắt - tỉ lệ. Trong cuộc đua sắc đẹp thế giới của bạn họ không ngửi thân thể. Điều này là ngu xuẩn. Điều

này đơn giản là ngu xuẩn. Người đàn bà có thể có tỉ lệ đẹp của thân thể và có thể có mùi chứ! Cô ấy có thể có tỉ lệ cân đối, nhưng có thể không có giọng đúng, âm thanh đúng. Tiếng của cô ấy có thể không có âm nhạc, thế thì cô ấy không đẹp - cái gì đó thiếu. Cuộc thi sắc đẹp thế giới sẽ phải dựa trên tất cả năm giác quan. Tại sao mắt phải độc đoán và chi phối? Điều này rất độc tài. Mắt chỉ đạo toàn thể cuộc sống; một cách tự nhiên bạn không hạnh phúc bởi vì một giác quan đã trở thành Adolf Hitler. Đáng phải có dân chủ trong con người bạn chứ, trong thân thể bạn. Mọi giác quan nên được phép nói điều của chúng, và bạn nên lắng nghe tất cả.

Nếu bạn ép buộc bất kì kỉ luật nào từ bên ngoài, nó sẽ giết chết tình yêu của bạn, bởi vì mọi kỉ luật từ bên ngoài nhất định làm bạn dờ dẫm. Đó là nghĩa của kỉ luật bên ngoài. Đó là điều Mahatma Gandhi cứ nói. Đó là điều Adolf Hitler đã làm - áp đặt kỉ luật lên toàn thể quốc gia từ bên ngoài, và áp đặt nó hoàn hảo tới mức mọi người bắt đầu làm mọi thứ mà họ thậm chí có thể chưa từng mơ tới. Nhưng kỉ luật đã làm dờ dẫm họ hoàn toàn, họ không còn nhạy cảm. Hàng triệu người Do Thái đã bị thiêu và những người chịu trách nhiệm việc thiêu cả triệu người Do Thái này đã đứng đó không xúc động. Điều gì đã xảy ra? Nhạy cảm của họ đã bị làm dờ dẫm đi. Một tầng dờ dẫm lớn đã bị áp đặt lên bản thể họ.

Đó là điều đang được làm trong mọi quân đội. Toàn thể đào tạo quân sự không là gì ngoài cách làm dờ dẫm con người, cách làm dờ dẫm tính nhạy cảm của người đó và cách làm dờ dẫm thông minh của người đó. Bạn sẽ không bao giờ thấy người quân đội thông minh - không thể được, bằng không tại sao họ phải ở trong quân đội? Họ không thể tìm ra cái gì khác để hiện hữu sao? Quân đội phải là điều cuối cùng. Và toàn thể đào tạo không là gì ngoài việc tạo ra sự dờ dẫm. Quay trái, quay phải, quay trái, quay phải, ba bốn giờ buổi sáng, liên tục.

Có lần một giáo sư trở thành lính và ông ta là con người của thông minh lớn lao. Cho nên, khi ông ta được lệnh 'Quay phải!' ông ta đứng nguyên ở bất kì chỗ nào ông ta đang đứng. Và thế rồi vị tướng hỏi 'Sao ông đứng đó khi tôi đã nói “quay phải” và mọi người đã quay rồi?’

Ông ấy nói 'Sớm hay muộn ông sẽ nói “quay trái”, cho nên phỏng có ích gì? Họ sẽ đi tới cùng tư thế này lần nữa, và điều này sẽ xảy ra trong ba, bốn giờ nên sao phải bận tâm?’

Tại sao cứ liên tục 'quay trái, quay phải' này? Có thủ đoạn trong nó: đó là ước định; bạn không được phép nghĩ. 'Quay trái' nghĩa là 'quay trái' - bạn phải làm điều đó. Cứ làm cái gì đó, vâng theo cái gì đó, dần dần bạn đánh mất thông minh của bạn. Thế thì bạn không nghĩ, thế thì một ngày nào đó bạn được ra lệnh giết kẻ thù và bạn giết. Nó cũng giống như 'quay phải, quay trái'. Bạn không nghĩ, bạn không nghĩ ngợi về sự kiện 'Người này đã làm gì với mình? Tại sao mình phải giết người đó?' Cái 'tại sao' chưa bao giờ nảy sinh - bạn đơn giản làm nó. Bạn trở thành người máy, một thứ máy móc; bạn không còn là người.

Ở Ấn Độ, người Sikhs, người Punjabis là quân nhân tốt nhất, người lính tốt nhất, và một cách tự nhiên toàn thể đất nước nghĩ họ là những người ngu xuẩn nhất. Hai điều này đi cùng nhau. Nếu một giống nòi rất hoàn hảo khi có liên quan tới chiến tranh, thế thì giống nòi đó trở thành kém thông minh. Điều đó nhất định xảy ra - cả hai điều này không thể đi cùng nhau. Người thông minh sẽ phải nghĩ trước khi người đó hành động. Người lính phải hành động trước khi người đó nghĩ. Đó là toàn thể quá trình: người đó phải hành động trước khi suy nghĩ. Và thế thì phỏng có ích gì mà nghĩ khi bạn đã hành động rồi? Thế thì không có nhu cầu.

Bất kì kỉ luật bên ngoài nào, dù nó là của người lính hay của thánh nhân, đều giết chết tính nhạy cảm của bạn, giết chết tinh tế của bạn, tính nhạy cảm; và một cách tự nhiên nó giết chết tình yêu của bạn bởi vì tình yêu không là gì ngoài sự hài hoà của mọi giác quan của bạn và thông minh. Nhưng với kỉ luật bên trong không có mâu thuẫn với tình yêu. Với kỉ luật bên trong, tình yêu nảy sinh. Nhưng lần nữa nhớ lấy: tình yêu cái sẽ nảy sinh với kỉ luật bên trong sẽ không là tình yêu mà bạn đã biết cho tới giờ. Tình yêu của bạn là mọi thứ khác hơn tình yêu.

Chiếc limousine dừng lại trước nhà thương điên và một quý ông trông quý phái bước ra. 'Đây có phải nhà thương điên cho người điên không?' ông ta hỏi người gác cổng.

'Dạ đúng, thưa ngài' người gác cổng nói.

'Họ có nhận người theo khuyến cáo riêng của người điên không?'

'Làm sao mà tôi biết được? Tại sao?' người gác cổng nói.

'Thế này, ông thấy đấy, tôi vừa mới nhận giữ một gói các thư tình cũ của tôi và... và tôi cảm thấy rằng tôi điên.'

Cứ nhìn vào các thư tình cũ của bạn và bạn cũng sẽ cảm thấy muốn vào nhà thương điên - theo khuyến cáo riêng của bạn. Bất kì cái gì bạn có thể gọi là yêu đều là cơn điên, cơn sốt, một loại bồn chồn hoá học; nó không phải là yêu. Làm sao bạn có thể yêu được? Yêu xảy ra chỉ như cái bóng của thiên. Khi bạn đã trở nên tỉnh táo thế, nảy sinh một phẩm chất mới - đó là yêu. Ngay bây giờ bạn có yêu là ghen tị, cạnh tranh, sở hữu, giận dữ, hận thù. Có thể bạn chán ngán với bản thân bạn, bạn không thể ở với bản thân bạn, cho nên bạn cần ai đó; và bạn gọi nó là yêu. Bạn níu bám lấy ai đó, bạn chi phối ai đó, bạn cố gắng thao túng ai đó. Nó là chính trị chứ không phải yêu, nó là tham vọng để chi phối chứ không phải yêu. Và một cách tự nhiên nó dẫn bạn tới địa ngục, một cách tự nhiên nó làm cho bạn ngày một khổ hơn.

Tình yêu của bạn đã làm gì cho bạn? Mơ và mơ và mơ thôi. Và mơ chỉ có khi bạn nhìn vào tình yêu của bạn ở đâu đó trong tương lai, thế thì nó là mơ. Khi bạn nhìn lại vào tình yêu đã từng xảy ra, thế thì nó là ác mộng. Mọi mơ đều chứng tỏ là ác mộng. Không, đây không phải là yêu, bằng không toàn thế trái đất đã là hạnh phúc. Bao nhiêu người yêu thương, mọi người đều yêu... mẹ yêu con, bố yêu, con, chị, anh, vợ, chồng, bạn bè, tu sĩ, chính khách, mọi người đều yêu mọi người, yêu phải nhiều thế.... Nhưng nhìn vào mắt mọi người mà xem - chỉ có khổ và không gì khác. Thế thì cái gì đó đã đi sai, cái gì đó khác đã từng nhân danh tình yêu. Nó không phải là yêu. Trên bình chứa nó nói 'yêu', nhưng nhìn vào trong nội dung: ghen tị, sở hữu, giận dữ, hận thù, chi phối, toàn những điều xấu có đó. Vâng, bình chứa là rất đẹp, được đóng gói rất tốt, giống như món quà Nô en. Mở ra... và bên trong, chỉ địa ngục.

Tình yêu này tôi không nói tới. Khi bạn đi vào bên trong bản thể của bạn một năng lượng mới toàn bộ nảy sinh. Bạn có nhiều năng lượng tới mức bạn muốn chia sẻ nó, thế thì yêu là *chia sẻ*. Thế thì bạn không cần yêu, thế thì bạn không cần ai đó yêu bạn. Lần đầu tiên bạn đã sở hữu kho báu tình yêu của bạn; và nhu cầu mới nảy sinh để chia sẻ nó, để trao nó cho bất kì ai cần nó. Chia sẻ nó và cho nó đi. Khi tình yêu là nhu cầu và bạn muốn ai đó yêu bạn, nó sẽ tạo ra khổ. Nó là tình yêu của kẻ ăn xin, và kẻ ăn xin không thể hạnh phúc được. Khi yêu đã được biết tới - và đó là khả năng duy nhất khi bạn đi vào bên trong và đi tới điện thờ bên trong nhất của bản thể bạn.

Khi bạn đã biết tới kho chứa của tình yêu ở đó, thế thì một nhu cầu mới nảy sinh để chia sẻ nó, để cho nó, cho bất kì ai cần nó. Cho nó, và bạn cảm thấy biết ơn rằng ai đó đã nhận nó. Thế thì có hạnh phúc, thế thì yêu là cõi trời.

Nhưng thế thì nhu cầu đã lấy chỗ rẽ triệt để: bây giờ bạn cần cho. Ngay bây giờ, bạn cần ai đó cho bạn - bạn là kẻ ăn xin. Thế thì, bạn trở thành hoàng đế. Kỉ luật bên trong làm bạn thành hoàng đế.

165. Kỉ luật và thiên

Khi nào kỉ luật trở thành thiên?

Không bao giờ. Kỉ luật không bao giờ trở thành thiên; thiên chắc chắn trở thành kỉ luật. Đừng bắt đầu từ kỉ luật bằng không bạn sẽ không bao giờ đạt tới thiên. Bắt đầu với thiên và bạn sẽ đạt tới kỉ luật, và kỉ luật sẽ không bị áp đặt từ bên ngoài. Nó sẽ là sự tràn ngập bên trong; bạn sẽ trở nên chói sáng từ bên trong.

Thực ra, gọi nó là 'kỉ luật' là không tốt bởi vì nó tự do hoàn toàn thế - nhưng dầu vậy bạn vẫn có thể gọi nó là kỉ luật. Cuộc sống của bạn sẽ có kỉ luật, không phải bởi nỗ lực nào, mà bởi hiểu biết bên trong của bạn.

Bạn sẽ hành xử có trách nhiệm, không phải là bạn phải hành xử theo cách đó, bạn sẽ hành xử có trách nhiệm vì người có ý thức chỉ có thể hành xử theo cách đó - không có cách khác. Bạn sẽ không hành xử vì bất kì lợi nhuận nào, vì bất kì động cơ nào; bạn sẽ hành xử từ tính tự phát của bạn; sẽ không có tham lam trong nó. Nếu ai đó là thánh nhân Ki tô giáo, người đó là tham; người đó muốn đạt tới thiên đường Ki tô giáo. Nếu ai đó là sư Jaina, người đó là tham, người đó là doanh nhân. Người đó cố thắng qua đức hạnh, được thắng lợi trong thế giới khác, trở thành kẻ chinh phục tâm linh; nhưng ý tưởng là về tham.

Nếu bạn đi và nhìn quanh thế gian vào các sư và thánh nhân và *mahatmas*, bạn sẽ thấy chín mươi chín phần trăm số họ chỉ là những người tham, người duy vật chất. Họ tạo kỉ luật cho bản thân họ bởi vì họ biết rằng nếu họ hi sinh, giá trả lại sẽ là lớn. Họ sẵn sàng hi sinh, họ thậm chí sẵn sàng tự giết mình - nhưng đó là mặc cả.

Con người của thiên, của hiểu biết, không có động cơ, *không mặc cả với thực tại*. Làm sao bạn có thể mặc cả với thực tại được? Toàn thể ý tưởng này là đàn độn. Con người của thiên là tốt bởi vì cái cảm thấy tốt phải là tốt; không có động cơ. Người đó đức hạnh vì việc là đức hạnh người đó cảm thấy hạnh phúc thế và vui mừng thế. Người đó yêu, người đó chia sẻ, cũng như hoa chia sẻ hương của nó, hương thơm của nó - một cách tự nhiên. Đức

hạnh của người đó không được trau dồi, ước định, nó trưởng thành trong bản thể người đó.

Vậy nên bạn hỏi 'Khi nào kỉ luật trở thành thiện?'

Không bao giờ. Kỉ luật không bao giờ trở thành thiện, nhưng thiện bao giờ cũng đem tới kỉ luật, kỉ luật bên trong. Và kỉ luật đó là *bởi vì* tự do. Kỉ luật đó không phải là chiếc lồng mới, kỉ luật đó làm cho bạn tự do toàn bộ và được giải thoát. Bạn không có lời răn nào để theo, bạn không theo bất kì ai, bất kì kinh sách nào, bạn đơn giản theo cốt lõi bên trong riêng của bạn. Và không có xung đột bên trong bạn, không có các phương án. Bạn không chọn lựa, bạn không phải chọn làm cái này hay làm cái nọ. Bất kì cái gì nảy sinh trong bản thể bạn, bạn làm nó. Không bao giờ có bất kì hối tiếc nào bởi vì con người của thiện không thể làm sai được - điều đó không xảy ra. Bất kì cái gì người đó làm, người đó làm một cách toàn bộ; khoảnh khắc tiếp người đó đã đi ra ngoài nó.

Người đó không bao giờ nhìn lại, người đó không bao giờ hối tiếc: bất kì cái gì xảy ra, thì xảy ra; bất kì cái gì không xảy ra, thì không xảy ra.

Người đó không tự ca ngợi mình: 'Mình đã làm điều này đấy', cũng không bao giờ cảm thấy mặc cảm: 'Tại sao mình không thể làm được điều này?' Người đó không có vết tích nào, người đó được cắt gọn khỏi quá khứ. Từng khoảnh khắc người đó đi vào tương lai, từng khoảnh khắc quá khứ biến mất và người đó tươi tắn như giọt sương buổi sáng.

Kỉ luật đó có tính tươi mới, kỉ luật đó có tự do, kỉ luật đó có hương thơm. Bằng không, kỉ luật làm cho người ta thành đờ đẫn, ngu xuẩn. Kỉ luật làm cho mọi người thành tầm thường; kỉ luật giết chết tự do của bạn, giết chết bản thể bạn; kỉ luật trở thành tự tử. Cho nên đừng bao giờ bắt đầu với kỉ luật, bắt đầu với thiện ấy. Đó là lí do tại sao nhấn mạnh của tôi là vào thiện. Nếu kỉ luật tới từ thiện - tốt, bằng không nó không được cần tới. Không có tính cách tốt hơn là có tính cách bị bắt buộc.

167. Bản ngã trong ba tầng thân thể - tâm trí - cái ta

Nhớ lấy, có ba tầng của bản thể bạn: thân thể, tâm trí và cái ta. Và bên ngoài ba điều này là vô ngã của bạn. Và do vậy có ba khả năng cho bản ngã để tự khẳng định nó. Hoặc nó tự khẳng định nó trên tầng thân thể - thân thể đẹp, thân thể mạnh, 'Tôi có thân thể đẹp trai nhất, thân thể mạnh mẽ nhất,' Ai đó là hoàng hậu đẹp, Hoa hậu vũ trụ, và ai đó là Mohammed Ali, người mạnh nhất, ông Vũ trụ. Trên tầng của thân thể bản ngã có thể tự khẳng định nó. Nếu bản ngã tự khẳng định nó trên tầng của thân thể người ta trở thành có tính con vật. Tất cả các lực sĩ của bạn, những lực sĩ vĩ đại, không là gì ngoài việc quá bị gắn bó với phần con vật của họ, để cho khi bạn thấy thân thể của ông Vũ trụ bạn có thể cảm thấy nó; người đó trông giống nhiều phần con vật hơn giống người.

Chắc chắn người đó rất mạnh về thể chất. Bản ngã của người đó đang khẳng định bản thân nó trên con đường đó. Người đó sẽ rất hung hăng, tàn bạo, bạo hành. Người đó sẽ rất dâm dục, mê đắm, vô ý thức. Người đó sẽ đi như người máy, như máy. Người đó sẽ không có ý thức về bất kì cái gì. Toàn thể cuộc sống của người đó sẽ là: Ăn, uống và vui vẻ.

Người đó sẽ sống trên tầng rất nông cạn của cuộc sống của người đó.

Các nền văn minh đều chống lại điều đó, văn hoá chống lại điều đó. Họ nói 'Điều này là không tốt. Vứt bỏ bản ngã này.' Họ cứ dạy cho mọi đứa trẻ được sinh ra trên trái đất này 'Vứt bỏ bản ngã này đi. Trở thành không hung hỏ, trở thành bất bạo hành. Không tàn bạo, có lòng tốt, thông cảm.' Thế rồi bản ngã bắt đầu tự khẳng định bản thân nó trên mức độ khác, mức độ của tâm trí.

Tại mức tâm trí nó trở thành tri thức, thông thái, tiền bạc. Tiền là cao hơn dâm dục, cho nên những người trở nên quan tâm tới tiền quên tất cả về dục; họ không còn quan tâm tới dục. Toàn thể dâm dục của họ trở thành hướng theo tiền... hay quyền lực, chính trị, tham vọng. Những người trở thành tham vọng về quyền lực; họ cũng có thể hi sinh dục, mê đắm - mọi thứ họ có thể hi sinh.

Trên tầng thứ nhất họ có thể hi sinh, bởi vì trên tầng thứ hai họ cần mọi năng lượng sẵn có. Cho nên họ kìm nén ở tầng thứ nhất và bản ngã tự khẳng định nó ở tầng thứ hai. Mọi văn hoá tùy thuộc vào điều này. Thực ra, mọi nền văn hoá đều dùng nó như một kỹ thuật: Kìm nén bản ngã của trẻ con ở tầng thứ nhất và nó sẽ trở nên bản ngã ở tầng thứ hai. Thế rồi nó sẽ bắt đầu khao khát huân chương vàng ở đại học, trở thành thông thái hơn, đứng thứ nhất trong đại học. Nó sẽ bắt đầu trở nên hùng hổ về mặt tâm trí hơn mặt thể chất.

Bạn có thể thấy điều đó trong các đại học. Mọi sinh viên trong thể thao là rất nghèo nàn khi có liên quan tới phát triển tâm trí của họ, và mọi sinh viên có tâm trí là rất láu cá và tinh ranh đều nghèo nàn về thể chất. Nhà thể thao sống ở tầng thứ nhất và học giả ở tầng thứ hai. Học giả sẽ có thân thể tinh tế, sẽ đeo kính từ chính lúc ban đầu; người đó sẽ già ngay cả khi người đó còn trẻ. Trên mức độ thể chất bản ngã của người đó đã biến mất. Người đó không thể đánh nhau, nhưng người đó có thể tranh cãi. Đánh nhau của người đó bây giờ tự khẳng định bản thân nó là luận cứ. Người đó có thể thảo luận và tranh cãi; người đó đã tìm ra một công cụ tinh vi hơn để chinh phục và năng nổ với nó. Người đó sẽ không trở thành lực sĩ, người đó sẽ trở thành luật sư. Người đó sẽ sống qua biện luận, qua tri thức của người đó - nói bất kỳ cái gì ngược với tri thức của người đó và người đó sẵn sàng đánh nhau. Tất nhiên đánh nhau của người đó sẽ bằng lời, nói ra thôi. Nếu bạn đánh nhau bằng thân thể người đó sẽ gọi là tàn bạo, súc vật, nguyên thủy; nếu bạn đánh nhau trên mức độ lời nói và ngôn ngữ và logic người đó sẽ nói đây là 'trận đánh văn minh'... nhưng cùng bản ngã đó đang tự khẳng định nó trên tầng thứ hai.

Tôn giáo phụ thuộc vào kìm nén tầng thứ hai này của bản ngã. Văn minh phụ thuộc vào kìm nén thứ nhất: kìm nén bản ngã trên mức độ thân thể để cho nó tự khẳng định bản thân nó trên mức độ tâm trí. Tôn giáo phụ thuộc vào kìm nén trên mức độ thứ hai để cho bản ngã bắt đầu tự khẳng định bản thân nó trên mức độ thứ ba, mức của cái ta. Cho nên tôn giáo nói: Tri thức không là gì, chính trị không là gì, tiền không là gì, trở thành nghệ sĩ vĩ đại không là gì, trở thành tiểu thuyết gia vĩ đại, nhà văn, không là gì. Thế thì cái gì là quyền năng thực? Quyền năng thực là *siddhi*. Nếu bạn có thể làm phép màu,

nếu bạn có thể chạm vào một người là người đó được chữa lành khi người đó ốm, và nếu bạn chạm vào người chết và xác chết được phục sinh, thế thì bạn có cái gì đó. Nếu bạn có thể tạo ra được các thứ từ cái không, nếu bạn trở thành người có phép màu, thế thì bạn có cái gì đó. Cho nên tôn giáo kìm nén bản ngã ở tầng thứ hai, thế rồi bản ngã tự khẳng định bản thân nó ở tầng thứ ba.

Đạo nói: Bản ngã phải biến mất khỏi mọi tầng. Người ta phải hiểu nó toàn bộ tới mức nó không thể tìm ra cách khác cho sự tồn tại của nó, để cho nó không thể tìm thấy chỗ trú ẩn khác trong bản thể bạn. Khi bản ngã biến mất toàn bộ và không có cách nào cho nó tự khẳng định bản thân nó thế thì *bạn không hiện hữu* theo một nghĩa nào đó và *bạn hiện hữu*, lần đầu tiên, theo nghĩa khác. Bạn không hiện hữu như một cá nhân nữa, bạn là cái toàn thể.

Đây là nghĩa của con người linh thiêng trong Đạo giáo: Người linh thiêng là người không hiện hữu. Rất ngược đời. Và nhớ, Đạo không dạy bạn trở nên khiêm tốn. Nếu bạn trở nên khiêm tốn bản ngã sẽ tiếp tục - nó sẽ trở thành bản ngã của người khiêm tốn, nó sẽ ẩn đằng sau sự khiêm nhường. Cho nên khiêm nhường được thực hành, khiêm nhường được trau dồi, sẽ không giúp ích. Thế thì cái gì được làm?

Nếu bạn hỏi Liệt Tử, Trang Tử hay Lão Tử, họ sẽ nói rằng không cái gì đã được làm bởi vì bất kì cái gì bạn làm đều sẽ tạo ra bản ngã; bản ngã được tạo ra từ việc làm. Không cái gì là được làm. Người ta chỉ phải nhìn cách thức của bản ngã, cách thức tinh tế của bản ngã, cách thức tinh ranh của bản ngã; người ta phải thấy chúng một cách toàn bộ thế.... Người ta phải theo dõi bản ngã vào trong bản thể của mình từ thân thể tới tâm trí, từ tâm trí tới cái ta, người ta phải tìm và thấy mọi nơi ẩn náu. Một khi bạn đã biết tất cả các khả năng của việc khẳng định bản ngã, trong chính hiểu biết đó, trong chính nhận biết đó, bản ngã biến mất.

Khi bản ngã biến mất thân thể bạn khác đi, tâm trí bạn khác đi, cái ta của bạn khác đi. Khi bản ngã biến mất, nhiều thứ xảy ra. Đầu tiên, bây giờ bạn

không còn bị đồng nhất với thân thể của bạn. Bạn ở trong thân thể, nhưng bạn không là thân thể. Khi bản ngã biến mất bạn không còn bị đồng nhất với tâm trí. Bạn dùng tâm trí, tâm trí trở thành dụng cụ - một dụng cụ hay - nhưng bạn không bị đồng nhất với tâm trí nữa. Khi bản ngã biến mất bạn dùng cái ta, nhưng bạn cũng không bị đồng nhất với cái ta. Bạn vẫn còn là cá nhân: bạn bước và sống như một cá nhân, nhưng liên tục nhận biết rằng sống chỉ là hình tướng, thực tại là đại dương; rằng 'Minh chỉ là một con sóng. Thượng đế là đại dương, Đạo là đại dương.'

Biến mất của bản ngã là biến mất của điều Gurdjieff gọi là đồng nhất. Đó là từ đúng: đồng nhất. Chúng ta bị đồng nhất với mọi thứ, bất kì cái gì chúng ta ở gần. Bạn ở rất gần với thân thể, cho nên bạn bắt đầu nghĩ 'Minh là thân thể.' Bạn cảm thấy đói và bạn nói 'Tôi đói.' Điều đó không đúng. Thân thể đói, bạn là người biết, bạn là người biết rằng thân thể đói. Đôi khi bạn bị xúc phạm và tâm trí cảm thấy khổ, nhưng bạn không khổ. Bạn là người biết người để ý rằng tâm trí khổ. Đôi khi bạn thấy phép màu xảy ra trong cuộc sống của bạn, nhưng bạn biết rằng bạn không là người làm, bạn không là cái ta. Chúng xảy ra, nhưng chúng xảy ra từ cái toàn thể. Đó là lí do tại sao Jesus cứ nói đi nói lại mãi.... Một người tới Jesus và nói 'Chúng tôi rất biết ơn ông. Ông là người tốt và vĩ đại.' Và Jesus nói 'Đừng khẳng định điều như thế. Duy nhất Thượng đế là tốt và vĩ đại. Tôi không có đâu.' Ông ấy nói gì? Ông ấy nói 'Tôi không là cái ta. Tôi vận hành như cái ta, nhưng chức năng này không phải là thực tại, chức năng chỉ là chức năng. Thực tại là khổng lồ hơn nhiều, lớn hơn nhiều, to lớn, vô hạn.'

Dường như bạn đang đứng trước ngôi nhà của bạn bên cạnh cửa sổ và nhìn ra ngoài. Khung cửa sổ trở thành khung trời mặc dầu bạn biết rõ rằng bầu trời không có khung. Có xu hướng trong hội họa hiện đại không làm khung cho tranh vẽ. Điều đó có ý nghĩa. Khoảnh khắc bạn tạo khung cho tranh nó trở thành nhân tạo, bởi vì sự tồn tại là không bị đóng khung; mọi khung đều nhân tạo. Sự tồn tại không có khung.

Nhưng nếu bạn nhìn từ cửa sổ, thế thì khung của cửa sổ trở thành khung của bầu trời; và bầu trời không có khung. Và nếu bạn bao giờ cũng khoá cửa sổ và bạn chưa bao giờ ở bên ngoài nhà, thế thì một cách tự nhiên bạn

sẽ nghĩ rằng giới hạn của cửa sổ là giới hạn của bầu trời. Nhìn từ thân thể, bạn trở nên bị đóng khung bên trong thân thể; nó chỉ là cửa sổ. Nhìn từ tâm trí, bạn trở nên bị đóng khung bên trong tâm trí; nó lại chỉ là cửa sổ. Nhìn từ cái ta, bạn trở nên bị đóng khung bên trong cái ta; nó lại chỉ là cửa sổ.

Một khi bạn bắt đầu thoát ra ngoài những cửa sổ này, thế thì bạn biết rằng thậm chí bầu trời cũng không là giới hạn của bạn; bạn là vô giới hạn. Bạn là vô giới hạn như cái toàn thể. Sẽ có biến đổi lớn lao.

Chỉ dâm dục của tầng thân thể sẽ biến mất. Dục sẽ có đó, nhưng dâm dục sẽ biến mất. Khi bạn bị đồng nhất với dục nó trở thành dâm dục. Khi bạn không bị đồng nhất với dục thế thì nó là đẹp như bất kì cái gì khác, nhưng nó không phải là dâm dục; nó đơn giản là dục, dục tự nhiên. Con vật không dâm dục. Chúng có dục, nhưng chúng không dâm dục. Nếu bạn cho con chó xem bức ảnh bạn gái trần truồng nó sẽ không quan tâm - chẳng quan tâm chút nào. Bạn không thể lưu hành tạp chí kiểu như *Playboy* cho con vật được, chúng sẽ không quan tâm chút nào, chúng sẽ không nhìn. Chúng không dâm dục, chúng không có mơ tưởng dâm dục, chúng không nghĩ về điều đó. Dục của chúng là thuần khiết và đơn giản. Nó không trở thành hoạt động trí não, nó đã không đi vào đầu chúng.

Khi dục đi vào trong đầu nó trở thành dâm dục. Khi dục là dục nó là đẹp. Khi bạn ăn bởi vì bạn đói nó là đẹp, nhưng khi bạn trở nên bị ám ảnh với thức ăn thế thì bạn điên. Khi bạn bắt đầu nghĩ về thức ăn, ngồi và thiền về thức ăn với mắt nhắm, trong việc mơ ban đêm về thức ăn, thế thì bạn điên. Thế thì cơn đói của bạn đã đi ra ngoài các giới hạn của lành mạnh. Bạn tắm - tốt, nhưng bạn không nghĩ về nó cả ngày. Bạn không mơ tưởng về đứng dưới vòi hoa sen lặp đi lặp lại; nếu bạn bắt đầu làm điều đó, thế thì cái gì đó sai.

... Nếu bạn ngã biến mất khỏi thân thể, có hai khả năng. Nếu bạn kìm nén nó, nó sẽ tự khẳng định nó trên mức tâm trí. Nếu bạn không kìm nén nó, nếu bạn đơn giản hiểu nó - và qua hiểu biết nó biến mất - thế thì nó sẽ không tự khẳng định nó ở bất kì đâu, và thân thể bạn sẽ thay đổi. Bạn sẽ đạt

tới sáng suốt mới. Thân thể bạn sẽ trở nên có tình, ấm áp hơn. Thân thể bạn sẽ có phẩm chất mới nào đó cho nó, phẩm chất của vô trọng lượng, cứ dường như lực trọng trường không ảnh hưởng gì tới bạn mấy như nó vẫn thường ảnh hưởng tới bạn trước đây. Bạn sẽ gần như cảm thấy rằng bạn có thể bay. Bạn sẽ trở nên đáng yêu nhiều hơn.

Khi dục không còn là dâm dục, thể thì dục bắt đầu trên con đường đúng và, dần dần, năng lượng dục bắt đầu biến thành năng lượng yêu. Yêu là biến đổi của năng lượng dục. Dâm dục là kìm nén, và kìm nén chưa bao giờ biến đổi. Nhớ lấy, kìm nén là thoái lui. Biến đổi là điều khác toàn bộ: bạn đạt tới mức cao hơn - năng lượng dục trở thành yêu. Người ta trở nên đáng yêu hơn và ít dâm dục hơn, nhiều nhạy cảm hơn và ít nhục dục hơn. Người đó không nghĩ dưới dạng dâm dục, thân-tâm người đó, thân thể-trí huệ của người đó đã thay đổi: thân thể của người đó đã trở thành trưởng thành. Tất nhiên, nếu người đó nhìn cây, người đó sẽ thấy xanh hơn bạn có thể thấy bởi vì người đó đã trở nên nhạy cảm hơn. Nếu người đó nhìn vào bầu trời, bầu trời sẽ biếc hơn và sâu hơn bạn sẽ thấy nó. Toàn thể cuộc sống trở thành điều huyền bí lớn.

Điều thỉnh thoảng xảy ra dưới ma túy là giác quan của bạn trở nên nhạy cảm tới mức bạn không thể tin được vào nó. Khi Aldous Huxley dùng LSD lần đầu tiên, ông ấy ngồi trước chiếc ghế và đột nhiên ghế trở nên chói sáng, đa màu, cứ dường như nó là cầu vồng. Ông ấy không thể tin được vào mắt mình... chiếc ghế thường.... Và ông ấy đã nhìn chiếc ghế đó trong nhiều năm nó bao giờ cũng trong nghiên cứu của ông ấy - nhưng chưa bao giờ có bất kì màu sắc nào trong nó, chưa bao giờ sống động. Bây giờ đột nhiên nó có cuộc sống của riêng nó, nhiều màu sắc, và đẹp thế. Ông ấy tới và chạm vào nó và ông ấy lại không thể nào tin được vì đường viền của nó đơn giản lạ thường. Ông ấy muốn ôm choàng lấy ghế và hát bài ca cho nó, nhảy múa điệu vũ cho nó. Chiếc ghế thường có thể trở thành phi thường.

Với họa sĩ điều đó bao giờ cũng như vậy. Bạn có thể đã thấy bức tranh vĩ đại của Vincent van Gogh, *Chiếc ghế*. Bình thường bạn sẽ nghĩ 'Sao họa sĩ phải nghĩ tới vẽ chiếc ghế, ghế thường?' Nhưng với van Gogh chiếc ghế đó không thường. Điều đã xảy ra cho Aldous Huxley dưới tác động của ma túy

là rất tự nhiên cho van Gogh. Mắt ông ấy rất nhạy cảm, ông ấy có thể nhìn thấu suốt: không còn màn ảnh nữa - không cái gì chắn đường. Nhạy cảm của ông ấy là rất rõ ràng.

Bạn sẽ sống nữa, bạn sẽ yêu nữa, bạn sẽ ăn với hương vị. Khi bạn chạm vào một thứ bạn sẽ biết đường viên. Khi bạn nghe bài ca nó sẽ đi tới chính trái tim bạn. Thân thể bạn sẽ không quấy rối nó; thân thể bạn sẽ chỉ là lối chuyển, cực kì nhạy cảm: nó sẽ đơn giản thấm đẫm điều đó và đem điều đó tới trái tim bạn. Và toàn thể cuộc sống sẽ lấy sự chói sáng khác - nó sẽ trở thành đầy màu sắc, phiêu diêu.

... Bản ngã là ma túy lớn nhất. LSD không là gì, cần sa không là gì, rượu còn không là gì. Bản ngã giữ bạn bị ru ngủ thế, buồn ngủ thế, vô ý thức thế. Một khi thân thể đạt tới nhạy cảm, bạn sẽ thấy vui vẻ qua thân thể, vui vẻ lớn lao. Những điều nhỏ bé trở thành vui thích thế. Chỉ tắm và nó trở thành vui thích tới mức bạn sẽ cảm thấy biết ơn lớn lao hướng tới Thượng đế - chỉ tắm thôi. Nước rơi lên người bạn, cái mát lạnh của nó, cái tươi tắn tới trong bạn.... Bạn sẽ mất hút trong cái đẹp của nó. Những điều nhỏ bé: ăn, nói chuyện với bạn, cầm tay bạn, nhìn lên trời hay nhìn vào cây cối, chỉ bơi trong sông, hay nằm dài trên cát chỉ tắm nắng, và mọi thứ trở thành vui vẻ thế.

Toàn thể cuộc sống lấy màu sắc mới của hân hoan. Bạn sẽ có khả năng nhảy múa và ca hát nếu thân thể được phục sinh.

Bản ngã là cái chết của thân thể. Bản ngã phải biến mất. Nhưng để tôi nhắc lại lần nữa: nó phải không bị kìm nén, bằng không nó sẽ nổi bong bóng ở mức độ sâu hơn. Khi bản ngã biến mất khỏi tâm trí, tri thức biến mất, việc biết nảy sinh: bạn không có tri thức nào, nhưng bạn có năng lực để biết. Bất kì chỗ nào bạn nhìn, bất kì cái gì mắt bạn thấy, bạn có thể thấy thấu suốt. Bạn có thể không có thông tin nào, nhưng sáng suốt của bạn là lớn lao. Kinh sách biến mất, tri thức vay mượn trở thành vô nghĩa, năng lực biết riêng của bạn nảy sinh. Bạn có chiếc đèn bên trong, và im lặng phát triển.

Tri thức là việc nói chuyện huyền thuyên liên tục bên trong bạn, việc nói liên hồi bên trong bạn, việc nói liên tục. Thỉnh thoảng bạn đâm ra phân vân tại sao bạn cứ nó hoài bên trong. Tại sao có độc thoại này? Để làm gì? Và bạn cứ lặp lại cùng điều lặp đi lặp lại mãi. Bạn đã nghĩ những ý nghĩ đó nhiều lần rồi, thế sao bạn cứ lặp lại mãi? Có lí do: chỉ bằng lặp lại liên tục bạn mới có thể duy trì tri thức của bạn, bằng không tri thức của bạn sẽ biến mất. Bằng liên tục lặp lại, huyền thuyên, lảm bảm bên trong, bạn duy trì tri thức của bạn, bằng không nó sẽ biến mất; bạn sẽ không có khả năng sở hữu nó. Đây là cách duy nhất để sở hữu nó. Bởi vì nó được vay mượn, cách duy nhất để sở hữu nó là qua lặp lại thường xuyên.

Nhưng khi bản ngã không còn đó nữa trong tâm trí, mọi rào chắn biến mất. Tâm trí trở thành tấm gương: bạn phản xạ thực tại. Và nó là kinh nghiệm riêng của bạn, cho nên bạn không cần liên tục giữ nó chuyển động trong tâm trí bạn, bạn không cần lặp lại nó; nó là sáng suốt của bạn. Ngày mai, cũng vậy, bạn sẽ có khả năng nhìn vào trong thực tại theo cùng cách - có thể sâu hơn nhiều, bởi vì thời gian sẽ cho bạn chiều sâu. Cho nên sao phải lặp lại nó?

Con người của việc biết không bao giờ mang tải trọng nào. Người đó có thể tùy thuộc vào việc biết của mình. Bạn không thể tùy thuộc vào việc biết của bạn, cho nên bạn phải mang tri thức, bằng không bạn sẽ trong khó khăn vào bất kì khoảnh khắc nào. Nếu một số vấn đề nảy sinh, bạn không thể tin cậy được vào bản thân bạn: bạn phải mang tri thức. Nếu bạn có thể tin cậy vào bản thân bạn, thế thì không có nhu cầu. Bạn có thể nhìn vào vấn đề và giải pháp sẽ tới từ nó, bởi vì từng vấn đề có giải pháp sẵn có riêng của nó. Nó không được mang tới từ bên ngoài, vấn đề chỉ phải được hiểu cho đúng, và nó sẽ cho bạn giải pháp.

Im lặng sẽ nảy sinh. Con người của việc biết là rất im lặng. Lời không tiếp tục nổi lên trong tâm thức người đó; không có độc thoại. người đó không liên tục trong việc nói bên trong... và nhận biết nảy sinh, và lễ hội; con người trở nên sáng tạo. Đó là điều lễ hội là gì: người ta bắt đầu tham gia vào trong Thượng đế Đấng sáng tạo. Đó là điều lễ hội tất cả là gì. Bất kì khi nào bạn thực sự mở hội, bạn sáng tạo cái gì đó. Dù nó là bất kì cái gì,

bạn tạo ra cái gì đó: bạn trở thành người tham gia trong quá trình sáng tạo của cuộc sống. Và khi ở mức thứ ba cái ta, bản ngã, biến mất, bùng nổ lớn xảy ra. Đó là điều Thiền nhân gọi là *satory*, Yoga gọi là *samadhi*.

Khi trong cái ta, cái ta biến mất, khi bạn nhìn vào bên trong bản thân bạn và bạn không thấy người nào ở đó: chỉ nhận biết thuần khiết, việc chứng kiến, vô ngã, bạn đã về nhà.

Đây là chính cách tiếp cận cơ bản của Đạo, rằng bản ngã phải biến mất trên ba mức. Bản ngã mất đi... thân thể trở thành ngôi đền, tâm trí trở thành điện thờ bên trong nhất, và cái ta trở thành cái toàn thể - nó là mơ bây giờ, nhưng nó có thể được biến đổi thành thực tại tôn giáo khi thân thể bạn là ngôi đền, tâm trí bạn là điện thờ và bạn không là gì ngoài bản thân Thượng đế, bản thân cái toàn thể.

Đây là viễn kiến để được mang theo. Nó là mơ bây giờ, nhưng nó có thể được biến đổi thành thực tại bất kì khoảng khắc nào bạn đủ dũng cảm để đi vào trong nó. Nó có thể được biến đổi thành thực tại rất dễ dàng, bởi vì trò chơi bản ngã chỉ là mơ. Một khi bạn thoát ra khỏi mơ, thực tại sẽ là sẵn có. Nó sẵn có ngay bây giờ - chỉ bạn đang mơ.

Cứ dường như là bạn rơi vào giấc ngủ ở đây tại Poona và bạn mơ tới Constantinople hay Timbuktu. Trong đêm bạn mơ về Constantinople, nhưng bạn vẫn ở Poona: việc mơ của bạn không đem bạn tới Constantinople. Đến sáng, khi bạn mở mắt ra, bạn sẽ không thấy bản thân bạn ở Constantinople, bạn sẽ ở Poona, và bạn sẽ có tiếng cười thoải mái. Thực ra, trong đêm, khi bạn đột nhiên thấy bản thân bạn ở trên đường phố của Constantinople, bạn lo nghĩ về làm sao bạn xoay xở quay về... và đến tám giờ sáng bạn phải ở đây trong thánh phòng Trang Tử - làm sao bạn sẽ xoay xở được? Bạn có thể đã xô tới sân bay để hỏi liệu có máy bay nào đi ngay bây giờ không. Nhưng đến sáng, đột nhiên bạn sẽ thấy rằng không có nhu cầu đi ra sân bay, không có nhu cầu đi đâu cả, bạn bao giờ, mọi lúc, đều ở đây. Bạn chưa bao giờ đi trong thực tế.

Bản ngã là giấc mơ, và bất kì cái gì bạn đã mơ qua bản ngã đều là giả, nó là ảo tưởng. Đó là điều người Hindus gọi là *maya*.

167. Trích dẫn kinh sách

Sao thầy làm nhiều sai lầm khi thầy trích dẫn người khác hay tham chiếu tới các sự kiện Kinh Thánh hay tới các khám phá khoa học thế? Đích thân tôi đã trả lời câu hỏi này nhiều lần theo nhiều cách khác nhau. Bây giờ tôi muốn nghe câu trả lời của thầy.

Vậy cho phép tôi phạm thêm vài sai lầm nữa.

Thứ nhất: trí nhớ của tôi là phi thường đấy.

Mulla Nasruddin đang nói với một người và anh ta nói 'Vợ tôi có trí nhớ rất tệ.'

Và người này hỏi 'Anh ngụ ý cô ấy quên mọi thứ chứ gì?' Mulla Nasruddin nói 'Không, cô ấy nhớ mọi thứ!'

Nếu vợ của Mulla Nasruddin có trí nhớ tệ, tôi có trí nhớ phi thường. Tôi quên mọi thứ. Và tôi tận hưởng việc quên lãng này; tôi không lo nghĩ về nó.

Thứ hai: Tôi là người dốt. Tôi không là học giả. Tôi thích thú đọc sách, nhưng tôi đọc Kinh Thánh, Gita, Koran chỉ như người ta đọc tiểu thuyết; chúng là những câu chuyện cổ đại, hay. Krishnamurti nói ông ấy chưa bao giờ đọc bất kì kinh sách nào; ông ấy chỉ đọc truyện trinh thám. Tôi đọc kinh sách, nhưng tôi đọc trong kinh sách như tiểu thuyết trinh thám và không gì khác. Và tôi sẽ gợi ý cho Krishnamurti rằng chắc sẽ tốt nếu ông ấy nên nhìn vào Kinh Thánh; bạn không thể tìm được câu chuyện nào hay đầy tình trạng hồi hộp. Mọi thứ đều có đó: yêu, sống, giết hại; mọi thứ đều có đó. Nó là rất giạt gân.

Kinh sách, với tôi, chẳng có gì đặc biệt. Kinh sách là thiêng liêng như cây và đá và sao - hay như trần tục. Tôi không làm phân biệt cho nên tôi không rất nghiêm chỉnh về kinh sách. Điều duy nhất tôi nghiêm chỉnh là về chuyện đùa. Cho nên khi tôi trích dẫn kinh sách tôi trích dẫn từ trí nhớ, khi tôi trích dẫn chuyện đùa tôi phải viết nó ở đây ngay trước tôi.

Tôi chưa bao giờ muốn làm sai lầm gì về chuyện đùa - tôi thực sự nghiêm chỉnh. Về mọi thứ khác tôi tuyệt đối không nghiêm chỉnh.

Cho nên nó là rất hiển nhiên. Nghe tôi bạn phải hiểu điều đó, rằng nhấn mạnh của tôi không phải vào điều kinh sách nói - cái đó không phải là vấn đề: nhấn mạnh của tôi là vào điều tôi đang nói. Nếu bạn đi tới linh mục Ki-tô giáo, ông ấy trích dẫn kinh sách, nhấn mạnh của ông ấy là vào kinh sách. Ông ấy rất chính xác từng từ, ông ấy phải vậy - bản thân ông ấy là phụ, kinh sách mới là chính. Ông ấy là nhân chứng cho kinh sách. Với tôi chính điều ngược lại: kinh sách chỉ là nhân chứng cho tôi. Bất kì điều gì tôi phải nói, chỉ điều đó tôi phải nói. Nếu tôi cảm thấy kinh sách có thể là nhân chứng cho nó, tôi dùng nó.

Và tôi cứ chơi với kinh sách, đôi khi theo cách này, đôi khi theo cách khác. Bao giờ cũng nhớ, tôi không định chứng minh kinh sách đâu - rằng kinh sách là đúng - tôi đơn giản dùng nó như minh họa thôi. Nó là phụ, bạn có thể quên về nó: chẳng cái gì sẽ bị mất. Bất kì điều gì tôi đang nói đều là trực tiếp. Chỉ để giúp bạn, bởi vì bạn không có khả năng nghe chân lí trực tiếp, bạn cần vài nhân chứng. Cho nên Jesus, Krishna và Phật và Lão Tử và Liệt Tử - họ chỉ là nhân chứng cho tôi. Tôi không điều chỉnh theo họ, họ phải điều chỉnh theo tôi.

Và điều nay bao giờ cũng nên là vậy: người chết nên tồn tại và điều chỉnh theo người sống và vì người sống. Sao người sống phải điều chỉnh theo người chết? Liệt Tử phải điều chỉnh theo tôi chứ, bởi vì chỉ trong điều chỉnh theo tôi Liệt Tử mới lại có thể có cuộc sống chút ít. Jesus phải điều chỉnh theo tôi, tôi không điều chỉnh theo Jesus. Quá khứ phải điều chỉnh theo hiện tại. Cho nên tôi cứ chơi.... Đây toàn là câu chuyện với tôi, sâu bên dưới đây là cách tiếp cận: toàn thể cuộc sống là hư cấu, nó là *maya*, nó là giấc mơ. Jesus và Phật và Krishna và tôi và bạn đều là một phần của giấc mơ lớn - Thượng đế là mơ. Đừng quá nghiêm chỉnh về nó. Các học giả trở nên quá nghiêm chỉnh. Tôi không phải là học giả và tôi không có kính trọng với học giả. Thực ra thái độ của tôi đích xác là hết như thái độ của Mulla Nasruddin's.

168. Giận dữ và ăn năn

Ăn năn nghĩa là nhận biết về quá khứ, ăn năn nghĩa là nhìn lại sau. Bạn đã làm điều gì đó. Nếu bạn đã nhận biết thế thì chẳng cái gì sai có thể xảy ra được, nhưng bạn lại không nhận biết vào lúc bạn làm nó. Ai đó xúc phạm - bạn trở nên giận dữ, bạn đánh vào đầu người đó. Bạn đã không nhận biết điều bạn làm. Bây giờ mọi sự đã nguôi đi, tình huống đó đã qua rồi, bạn không còn trong giận dữ nữa; bạn có thể nhìn lại dễ dàng hơn. Bạn đã bỏ lỡ nhận biết vào lúc đó. Điều tốt nhất là có nhận biết vào lúc đó, nhưng bạn đã bỏ lỡ nó, và bây giờ chẳng có ích gì mà kêu khóc về sữa đã đổ ra. Nhưng bạn có thể nhìn, bạn có thể đem nhận biết vào điều đã xảy ra.

Đó là điều Mahavira gọi là pratyakraman, nhìn lại; điều Patanjali gọi là pratyahar, nhìn vào. Đó là điều Jesus gọi là ăn năn. Đó là điều Phật gọi là pashchattap. Đây không phải là cảm giác tiếc nuối, nó chỉ là cảm giác khó chịu về điều đó, bởi vì điều đó không ích gì cả. Điều đó đang trở thành nhận biết, việc đang sống lại kinh nghiệm này như nó đáng phải thế. Bạn phải đi vào trong nó lần nữa.

Bạn đã bỏ lỡ nhận biết trong khoảnh khắc đó; bạn đã bị chìm ngập bởi vô thức. Bây giờ mọi sự đã nguôi đi, bạn lấy lại nhận biết của mình, ánh sáng của nhận biết. Bạn đi lại vào trong sự vụ đó, bạn nhìn lại nó cứ dường như bạn đáng phải làm thực; điều đó qua rồi, nhưng bạn có thể làm nó bằng hồi tưởng trong tâm trí bạn. Và Phật nói điều này lau sạch tấm lòng của kẻ ác.

Việc nhìn lại này, liên tục nhìn lại, sẽ làm cho bạn ngày một nhận biết hơn. Có ba giai đoạn. Bạn đã làm cái gì đó, thế rồi bạn trở nên nhận biết giai đoạn thứ nhất. Giai đoạn thứ hai: bạn đang làm cái gì đó, và bạn trở nên nhận biết. Và giai đoạn thứ ba: bạn định làm cái gì đó, và bạn trở nên nhận biết. Chỉ trong giai đoạn thứ ba cuộc sống của bạn mới được biến đổi. Nhưng hai giai đoạn đầu là cần thiết cho giai đoạn thứ ba, chúng là các bước cần thiết.

Bất kì khi nào bạn có thể trở nên nhận biết, hãy trở nên nhận biết. Bạn đã giận dữ - bây giờ hãy ngồi xuống, thiền, hãy trở nên nhận biết điều đã xảy ra. Thông thường chúng ta làm điều đó, nhưng chúng ta làm vì những lí do

sai. Chúng ta làm nó để đặt hình ảnh của mình trở lại đúng chỗ của nó. Bạn bao giờ cũng nghĩ mình là người rất đáng yêu, từ bi, và thế rồi bạn bỗng nhiên trở nên giận dữ. Bây giờ hình ảnh của bạn bị méo mó trong con mắt riêng của bạn. Bạn làm một loại ăn năn. Bạn đi tới một người và bạn nói, 'Tôi xin lỗi.' Bạn đang làm gì vậy? Bạn đang vẽ lại hình ảnh của mình mà thôi.

Bản ngã của bạn đang cố gắng tô vẽ lại hình ảnh này, bởi vì bạn đã sa ngã trong con mắt riêng của bạn, bạn đã sa ngã trong con mắt của người khác. Bây giờ bạn đang cố gắng hợp lí hoá. Ít nhất bạn cũng có thể đi và nói, 'Tôi rất tiếc. Tôi đã làm điều đó mặc dù tôi không muốn. Tôi không biết làm sao nó đã xảy ra, tôi không biết lực ác nào đã sở hữu tôi, nhưng tôi rất tiếc. Hãy tha thứ cho tôi.'

Bạn đang cố gắng quay lại cùng mức độ bạn đã có trước khi bạn trở nên giận dữ. Đây là thủ đoạn của bản ngã, đây không phải là ăn năn thực.

Lần nữa bạn sẽ lại làm cùng một điều.

Phật nói ăn năn thực là nhớ lại nó, đi vào các chi tiết một cách nhận biết đầy đủ về điều đã xảy ra; đi ngược trở lại, sống lại kinh nghiệm đó. Việc sống lại kinh nghiệm đó giống như việc tháo dỡ ra; nó xoá đi. Và không chỉ có thế - nó làm cho bạn có khả năng nhận biết nhiều hơn, bởi vì nhận biết được rèn luyện khi bạn nhớ tới nó, khi bạn đang trở nên lại nhận biết về sự vụ quá khứ. Bạn có được kỉ luật trong nhận biết, trong lưu tâm. Lần sau bạn sẽ trở nên nhận biết sớm hơn một chút.

Lần này bạn đã giận dữ; sau hai giờ bạn có thể nguôi đi. Lần sau bạn sẽ nguôi đi sau một giờ. Lần sau sẽ chỉ vài phút. Lần tiếp, ngay khi nó xảy ra bạn sẽ nguôi đi và bạn sẽ có khả năng thấy. Dần dần, với tiến bộ dần, một ngày nào đó khi bạn giận bạn sẽ bắt giữ quả tang bản thân mình. Và điều đó là một kinh nghiệm đẹp - bắt quả tang bản thân mình đang phạm lỗi. Thế rồi bỗng nhiên toàn thể phẩm chất thay đổi, bởi vì bất kì khi nào nhận biết thấm vào bạn, thì các phản ứng dừng lại.

Sự giận dữ này là phản ứng trẻ con, nó là đứa trẻ bên trong bạn. Nó tới từ C, từ đứa trẻ. Và về sau, khi bạn cảm thấy tiếc, điều đó tới từ P, từ cha mẹ. Cha mẹ buộc bạn cảm thấy tiếc và đi xin tha thứ. Bạn đã không đủ tốt với mẹ mình hay với bác mình - phải đi và làm mọi thứ cho đúng.

Hay nó có thể tới từ A, từ tâm trí người trưởng thành của bạn. Bạn đã giận dữ và về sau bạn nhận ra rằng điều này là quá đáng; có tổn thất tài chính trong đó. Bạn đã giận dữ với ông chủ của mình, bây giờ bạn trở nên sợ. Bây giờ bạn bắt đầu nghĩ ông ấy có thể tống cổ bạn đi, hay ông ấy có thể giận ngầm ngầm bên trong. Lương của bạn sắp được tăng; ông ấy có thể không tăng nữa - cả nghìn lẻ một thứ... bạn muốn đặt mọi thứ lại cho đúng.

Khi Phật nói ăn năn, ông ấy không bảo bạn hãy vận hành từ C hay P hay A. Ông ấy đang nói khi bạn trở nên nhận biết, hãy ngồi xuống, nhắm mắt lại, hãy thiền về toàn thể vấn đề - hãy trở thành người quan sát. Bạn đã bỏ lỡ tình huống này, nhưng dầu vậy cái gì đó có thể được làm về nó: bạn có thể quan sát nó. Bạn có thể quan sát nó như nó phải đã được quan sát. Bạn có thể rèn luyện, điều này sẽ là việc diễn tập, và vào lúc bạn đã quan sát toàn thể tình huống bạn sẽ cảm thấy hoàn toàn ổn.

Nếu thế rồi bạn cảm thấy muốn đi và xin tha thứ, không bởi lí do nào khác - không vì cha mẹ, không vì người trưởng thành, không vì đứa trẻ - mà từ sự hiểu biết vô cùng, từ việc thiền vô cùng rằng điều đó là sai... Điều đó không sai bởi vì bất kì lí do nào khác; nó sai bởi vì bạn đã hành xử theo cách vô ý thức. Hãy để tôi nhắc lại điều đó. Bạn đi và bạn hỏi xin tha thứ không vì bất kì lí do nào - tài chính, xã hội, chính trị, văn hoá; không - bạn đơn giản đi tới đó bởi vì bạn đã thiền về nó và bạn đã nhận ra và và bạn đã hiểu ra sự kiện là bạn đã hành động trong vô nhận biết; bạn đã làm tổn thương ai đó trong vô nhận biết.

Ít nhất thì bạn cũng phải đi và an ủi người đó. Bạn phải đi và giúp người đó hiểu sự bất lực của bạn - rằng bạn là người vô ý thức, rằng bạn là con người với tất cả mọi giới hạn, rằng bạn rất tiếc. Điều đó không đẩy bản ngã của bạn lại, nó đơn giản làm điều gì đó mà việc thiền của bạn đã chỉ ra cho bạn. Nó là chiều hướng hoàn toàn khác.

Nếu một người đã phạm phải nhiều cách cư xử xấu mà không ăn năn và tẩy rửa lòng ác, sự trừng phạt sẽ tới với bản thân người đó cũng chắc chắn như dòng suối chảy về đại dương trở nên sâu hơn và rộng hơn.

Thông thường chúng ta làm gì? Chúng ta trở nên mang tính tự bảo vệ. Nếu bạn đã giận vợ mình hay con mình, bạn trở nên tự bảo vệ mình; bạn nói điều đó phải được làm theo cách đó, điều đó là cần thiết - điều đó là cần vì là tốt cho con bạn. Nếu bạn không giận dữ, làm sao bạn sẽ cho con bạn kỉ luật được? Nếu bạn không giận dữ với ai đó thì mọi người sẽ lấn lướt bạn. Bạn không phải là kẻ hèn, bạn là người bạo dạn. Làm sao bạn có thể để cho mọi người làm những điều không được làm với bạn? Bạn phải phản ứng chứ.

Bạn trở nên mang tính tự bảo vệ, bạn hợp lí hoá. Nếu bạn cứ hợp lí hoá lỗi lầm của mình... và mọi lỗi lầm đều có thể được hợp lí hoá, hãy nhớ điều đó. Không có lỗi nào mà không thể hợp lí hoá được. Bạn có thể hợp lí hoá mọi thứ. Nhưng thế rồi, Phật nói, người như vậy nhất định trở nên ngày một vô ý thức hơn, ngày một vô nhận biết sâu hơn... cũng chắc chắn như dòng nước đổ vào đại dương cứ trở nên ngày một sâu hơn và rộng hơn.

Nếu bạn cứ phòng thủ bản thân mình thế thì bạn sẽ không có khả năng biến đổi bản thân mình đâu. Bạn phải nhận ra rằng có cái gì đó sai.

Chính việc nhận ra sẽ giúp cho thay đổi.

Nếu bạn cảm thấy mạnh khoẻ và bạn không ốm, bạn sẽ không tới bác sĩ làm gì. Cho dù bác sĩ có tới bạn, bạn cũng sẽ không nghe theo ông ấy.

Bạn hoàn toàn ổn thoả. Bạn sẽ nói, 'Tôi hoàn toàn khoẻ. Ai bảo tôi ốm?' Nếu bạn không nghĩ mình ốm, bạn sẽ cứ bảo vệ cái ốm yếu của mình.

Điều đó là nguy hiểm; bạn đang trên con đường tự tử.

Nếu có giận dữ, có tham lam, có cái gì đó xảy ra chỉ khi bạn vô ý thức, hãy nhận ra nó - bạn làm điều đó càng sớm càng tốt. Hãy thiền về nó. Hãy đi vào trung tâm của bạn và đáp ứng từ trung tâm đó.

Nếu một người đã phạm phải nhiều cách cư xử xấu mà đi tới hiểu biết về điều đó, cải biến bản thân mình và thực hành điều thiện, thì lực trừng phạt

sẽ dần dần tự nó hết cũng như bệnh tật dần dần mất đi ảnh hưởng độc hại khi bệnh nhân toát mồ hôi.

Nếu bạn thừa nhận nó bạn đã lấy một bước rất có ý nghĩa đi tới việc thay đổi nó. Bây giờ Phật nói một điều rất quan trọng: 'Nếu bạn đi tới thừa nhận nó, nếu bạn đi tới nhận biết về nó, hãy cải biến bản thân mình.'

Thông thường, cho dù đôi khi chúng ta thừa nhận rằng 'vâng, cái gì đó sai đã xảy ra', chúng ta không cố gắng cải biến bản thân mình, chúng ta chỉ cố gắng sửa đổi hình ảnh của mình. Chúng ta muốn mọi người cảm thấy rằng họ đã tha thứ cho chúng ta. Chúng ta muốn mọi người thừa nhận rằng điều đó sai về phần chúng ta, nhưng chúng ta đã yêu cầu sự tha thứ của họ rồi, và mọi sự được đặt lại đúng chỗ. Chúng ta lại ở trên bệ thờ của mình. Hình ảnh sụp đổ đã được sửa lại trên ngai vàng. Chúng ta không tự biến đổi bản thân mình.

Bạn đã nhiều lần xin tha thứ, nhưng rồi bạn cứ lặp đi lặp lại cùng một điều. Điều đó đơn giản chỉ ra rằng đó là chính sách, chính trị, thủ đoạn để thao túng mọi người - nhưng bạn vẫn còn như cũ, bạn đã không thay đổi chút nào. Nếu bạn thực sự xin tha thứ vì giận dữ của mình hay bất kì sự xúc phạm vào bất kì ai, thế thì điều đó phải không được xảy ra nữa.

Chỉ điều đó mới có thể là bằng chứng rằng bạn thực sự đang trên con đường thay đổi bản thân mình.

Phật nói: *Nếu một người đã phạm phải nhiều cách cư xử xấu mà đi tới hiểu biết về điều đó, sửa đổi bản thân mình và thực hành điều thiện...* Cho nên, hai điều ông ấy đang nói. Thứ nhất: khoảnh khắc bạn cảm thấy rằng cái gì đó đi sai, cái gì đó liên tục làm cho bạn thành vô ý thức, và bạn hành xử theo cách máy móc, bạn phản ứng, thế thì bạn phải làm điều gì đó - và việc làm này phải trở thành nhận biết nhiều hơn. Đó là cách duy nhất để biến đổi bản thân bạn.

Hãy quan sát bao nhiêu điều bạn làm một cách vô ý thức. Ai đó nói điều gì đó và có giận dữ. Thậm chí không có lỗi hổng dù một khoảnh khắc.

Cứ dường như bạn chỉ là cái máy - ai đó nhấn nút và bạn mất bình tĩnh. Cũng hết như bạn nhấn nút và quạt bắt đầu quay và đèn bật sáng. Không có lấy một khoảnh khắc. Quạt chẳng bao giờ nghĩ liệu có quay hay không quay; nó đơn giản quay thôi.

Phật nói đây là vô ý thức, đây là vô lưu tâm. Ai đó xúc phạm và bạn đơn giản bị điều khiển bởi sự xúc phạm của người đó.

Gurdjieff hay nói rằng một điều nhỏ đã làm biến đổi toàn bộ cuộc đời của ông ấy. Bố ông ấy sắp chết và ông ấy gọi đứa trẻ tới - và Gurdjieff mới chín tuổi thôi - và ông ấy nói với đứa trẻ, 'Bố chẳng có gì nhiều để cho con, mà chỉ có một lời khuyên đã được bố của bố trao cho bố lúc ông ấy trên giường chết, và điều đó cực kì ích lợi cho bố. Có thể điều đó cũng có ích nào đó cho con. Bố cảm thấy rằng con sẽ không thể nào hiểu được nó ngay bây giờ, con còn quá trẻ thơ. Cho nên hãy nhớ lấy nó. Bất kì khi nào con có thể hiểu được, nó sẽ có ích.'

Và ông ấy nói, 'Hãy nhớ chỉ một điều thôi - nếu con cảm thấy giận dữ, thế thì hãy đợi hai mươi bốn giờ. Thế rồi hãy làm bất kì cái gì con muốn làm - nhưng hãy đợi hai mươi bốn giờ. Nếu ai đó xúc phạm con, con hãy bảo người đó, "Tôi sẽ tới sau hai mươi bốn giờ và sẽ làm bất kì điều gì cần thiết. Xin hãy cho tôi chút ít thời gian để nghĩ về nó."'

Tất nhiên cậu bé chín tuổi Gurdjieff không thể hiểu được đó là cái gì, nhưng cậu bé đã theo điều đó. Dần dần ông ấy trở nên nhận biết về tác động vô cùng của nó. Ông ấy đã hoàn toàn được biến đổi. Bởi vì hai điều ông ấy phải ghi nhớ - một, ông ấy phải nhận biết không tạo ra giận dữ, không đi vào trong giận dữ khi ai đó xúc phạm, không cho phép bản thân mình bị người khác thao túng - ông ấy phải chờ đợi hai mươi bốn giờ. Cho nên khi ai đó xúc phạm hay nói điều gì đó chống lại ông ấy, ông ấy sẽ đơn giản vẫn còn tỉnh táo không bị ảnh hưởng. Trong hai mươi bốn giờ, ông ấy đã hứa với người bố sắp chết, ông ấy sẽ vẫn còn điềm tĩnh và bình thản. Và dần dần ông ấy trở nên có khả năng.

Và thế rồi ông ấy đã hiểu điều đó - rằng sau hai mươi bốn giờ điều đó không bao giờ được cần tới nữa. Bạn không thể giận dữ được sau hai mươi bốn giờ. Sau hai mươi bốn phút bạn không thể giận dữ được, sau hai mươi bốn giây bạn không thể giận dữ được. Hoặc là nó có tức thời hoặc là nó không có. Bởi vì giận dữ vận hành chỉ nếu bạn vô ý thức; nếu bạn ý thức thế này thôi - rằng bạn có thể chờ đợi trong hai mươi bốn giây - thì kết thúc rồi. Thế thì bạn không thể giận dữ được. Thế thì bạn đã bỏ lỡ khoảnh khắc đó, thế thì bạn đã lỡ tàu; con tàu đã rời sân ga.

Thậm chí hai mươi bốn giây thôi cũng đủ - bạn cứ thử điều đó mà xem.

Phật nói người thừa nhận lỗi lầm của mình... và ông ấy đơn giản nói thừa nhận nó, ông ấy không nói 'ai kết án', bởi vì không có gì để kết án cả. Điều đó mang tính con người, điều đó mang tính tự nhiên; chúng ta là những sinh linh vô ý thức. Phật hay nói rằng thượng đế, hay linh hồn vũ trụ, hay sự tồn tại, ngủ trong khoảng vật, quên lãng hoàn toàn; trong rau cỏ giấc ngủ không sâu thế, vài mảnh mẩu của mơ đã bắt đầu di chuyển quanh; trong con vật, thượng đế đang mơ; trong con người ông ấy đã trở nên chút ít nhận biết - chút ít thôi. Nhưng khoảnh khắc đó là ít và cách quãng xa ở giữa. Đôi khi nhiều tháng trôi qua và bạn không nhận biết dù một khoảnh khắc, nhưng trong con người có khả năng của vài khoảnh khắc nhận biết. Trong vị Phật, thượng đế đã trở nên nhận biết hoàn hảo.

Hãy quan sát sự tồn tại khắp xung quanh. Trong cây cối này, Phật nói có vài mảnh mẩu mơ. Trong tảng đá... ngủ say, sâu, không mơ - sushupti.

Trong con vật - trong con mèo, trong con chó, trong sư tử, trong con hổ, trong con chim - thượng đế đang mơ, nhiều giấc mơ. Trong con người ông ấy đang vượt lên trên, một chút ít thôi, vài khoảnh khắc của nhận biết.

Cho nên đừng bỏ lỡ bất kì cơ hội nào khi bạn có thể trở nên nhận biết. Và những cơ hội đó là những khoảnh khắc tốt nhất - khi vô thức kéo bạn xuống dưới. Nếu bạn có thể dùng những khoảnh khắc đó, nếu bạn có thể dùng những khoảnh khắc đó như những thách thức, thượng đế sẽ trở nên ngày một nhận biết hơn trong bạn. Một ngày nào đó nhận biết của bạn trở thành

ngọn lửa liên tục, ngọn lửa vĩnh hằng. Thế thì thượng đế hoàn toàn thức tỉnh, không ngủ, không mơ.

Đây là ý nghĩa của từ 'phật'. 'Phật' nghĩa là người đã trở nên tuyệt đối nhận biết. Ông ấy không mất sự lưu tâm của mình trong bất kì tình huống nào. Sự lưu tâm của ông ấy đã trở thành tự nhiên như việc thở. Cũng như bạn thở vào và thở ra, theo đúng cách đó ông ấy hít vào nhận biết, ông ấy thở ra nhận biết. Việc định tâm của ông ấy đã trở thành vĩnh hằng. Ông ấy không vận hành từ cá tính - cá tính của đứa trẻ, của cha mẹ, của người trưởng thành, không. Ông ấy đơn giản vận hành từ một điểm ở bên ngoài tất cả các cá tính.

Đây là điều ông ấy gọi là 'cải biến'. Từ 'cải biến - reform' là hay. Nó nghĩa là 'làm lại điều đó lần nữa' - cải biến lại, xây dựng lại, tái tạo lại. Cải biến không ngụ ý chỉ là cải tạo, cải biến không ngụ ý chỉ là thay đổi đây đó. Cải biến không ngụ ý rằng đâu đó vôi vữa đã bong ra cho nên bạn phải trát nó lại, đâu đó màu sắc đã tàn phai, bay biến, cho nên bạn phải sơn vẽ lại. Cải biến không ngụ ý những sửa đổi nhỏ. Cải biến là một từ rất cách mạng. Nó đơn giản ngụ ý tạo lại hình dáng, được tái sinh, được hoàn toàn mới, lấy bước nhảy lượng tử, đi từ cá tính cũ, thoát xa khỏi hạt nhân cũ, đạt tới trung tâm mới.

169. Lấy nước

Một hôm Phật đi ngang qua một khu rừng. Lúc đó là ngày hè nóng và ông ấy cảm thấy rất khát. Ông ấy nói với Ananda, đại đệ tử của ông ấy, “Ananda, ông quay lại đi. Đi lại ba, bốn dặm chỗ chúng ta đã đi qua dòng suối nhỏ ấy. Ông đem về chút nước - cầm bình bát của ta đây này. Ta cảm thấy rất khát và mệt.” Ông ấy đã trở nên già.

Ananda quay lại, nhưng lúc ông ấy tới suối, vài chiếc xe trâu vừa mới đi qua và họ đã làm cả dòng suối ngàu bùn. Lá khô trước lắng trong lòng suối nay nổi lên cả; không còn có thể uống được nước này - nó quá bẩn rồi. Ông ấy quay về với đôi bàn tay trống rỗng, và ông ấy nói, “Thầy sẽ phải đợi một chút. Tôi sẽ đi lên trước. Tôi nghe nói chỉ khoảng hai, ba dặm phía trước có một con sông lớn. Tôi sẽ đem nước từ đó về.”

Nhưng Phật cứ khẳng khẳng. Ông ấy nói, “Ông đi trở lại và đem nước từ cùng con suối kia.”

Ananda không thể hiểu được sự khẳng khẳng này, nhưng nếu thầy nói vậy, đệ tử phải theo thôi. Thấy cái ngó ngẩn của nó - rằng ông ấy sẽ phải đi bộ ba, bốn dặm và ông ấy biết nước đó không đáng uống - ông ấy đi.

Khi ông ấy đi, Phật nói, “Và đừng quay về nếu nước vẫn còn bẩn. Nếu nó bẩn, ông đơn giản ngồi trên bờ im lặng. Đừng làm gì cả, đừng đi vào suối. Ngồi trên bờ im lặng và quan sát. Chẳng chóng thì chày nước sẽ trong lại. Và thế thì ông lấy đầy bình nước và quay về.”

Ananda đi tới đó. Phật đứng: nước gần như trong vắt, lá đã trôi đi, bụi đất đã lắng đọng. Nhưng nó vẫn còn chưa tuyệt đối trong vắt, thế là ông ấy ngồi trên bờ chỉ quan sát dòng suối chảy qua. Dần dần, dần dần nó trở thành trong như pha lê. Thế là ông ấy tới vừa nhảy múa. Thế rồi ông ấy hiểu tại sao Phật lại khẳng khẳng thế. Có thông điệp nào đó trong điều đó cho ông ấy, và ông ấy đã hiểu thông điệp này. Ông ấy đưa nước cho Phật, và ông ấy cảm ơn Phật, chạm chân Phật.

Phật nói, “Ông làm gì vậy? Ta phải cảm ơn ông rằng ông đã mang nước về cho ta.”

Ananda nói, “Bây giờ tôi có thể hiểu được. Lúc đầu tôi đã giận; tôi đã không biểu lộ nó, nhưng tôi đã giận bởi vì việc quay lại là ngớ ngẩn. Nhưng bây giờ tôi hiểu thông điệp này. Đây là điều tôi thực tế cần trong khoảnh khắc này. Cùng điều đó là trường hợp cho tâm trí của tôi - ngồi trên bờ dòng suối nhỏ đó, tôi trở nên nhận biết rằng cùng điều đó là trường hợp cho tâm trí tôi. Nếu tôi nhảy vào suối tôi sẽ làm cho nó bắn lại. Nếu tôi nhảy vào tâm trí nhiều tiếng động hơn được tạo ra, nhiều vấn đề bắt đầu tới, trôi lên. Ngồi bên cạnh tôi đã học được kỹ thuật này.

“Bây giờ tôi sẽ ngồi bên cạnh tâm trí tôi nữa, quan sát nó với tất cả những bắn thủ và vấn đề của nó và những lá úa và những vết thương, kí ức, ham muốn. Không quan tâm, tôi sẽ ngồi trên bờ và chờ cho khoảnh khắc mà mọi sự trong trẻo.”

170. Xua ruồi

Phật đi qua một phố đang nói với đệ tử của ông ấy, Ananda, và một con ruồi đậu lên đầu ông ấy. Ông ấy vẫn nói và đưa tay lên đuổi con ruồi, và thế rồi ông ấy bỗng nhiên dừng lại ở giữa đường. Con ruồi bay đi rồi, nhưng ông ấy lại đưa tay chậm rãi như thể con ruồi vẫn đó.

“Ananda phân vân lắm. Ông ấy nói, 'Thầy làm gì thế? Ruồi đâu còn ở đó nữa!’

“Phật nói, 'Đúng, ta biết, nhưng đây là cách ta phải làm nó trước đây. Ta tiếp tục nói với ông và một cách tự động ta đã cho phép tay ta đưa lên. Điều đó là không đúng cho ta. Ta phải đưa tay với nhiều nhận biết hơn. Cho nên bây giờ ta đang làm nó như ta đáng phải đã làm nó.’

171. Quan sát

Bạn cứ quan sát tâm trí mình và bạn sẽ thấy hàng các biến cố quá khứ quay lại, từ xa xăm, vào thời bạn mới ba hay bốn tuổi. Và tất cả những điều đó đã trở nên được thu thập; nó thành đè nặng lên bạn.

Phật nói: Nếu ông muốn làm yên tĩnh tâm trí, điều đầu tiên là học nghệ thuật phản ánh. Chỉ phản ánh và đi tiếp. Vâng, sống trong khoảnh khắc này, sống một cách toàn bộ. Phản ánh bất kì cái gì đang đó và rồi để nó đi. Đừng níu bám lấy nó, để cho bạn lại thuần khiết, lại hồn nhiên, lại sẵn có, lại trống rỗng, sẵn sàng kinh nghiệm nữa.

Chính bởi vì quá khứ của bạn mà bạn không thể kinh nghiệm được hiện tại; quá khứ của bạn bóp méo mọi thứ. Chính bởi vì quá khứ của mình mà bạn cứ ham muốn tương lai, bởi vì bạn không muốn lặp lại sai lầm của quá khứ và bạn muốn có tất cả mọi hoan lạc bạn đã tận hưởng trong quá khứ lặp đi lặp lại trong tương lai. Cho nên tương lai của bạn chẳng là gì ngoài quá khứ được sửa đổi: mọi đau đớn đã bị xoá đi và mọi hoan lạc đều được nhân lên. Và giữa quá khứ và tương lai của bạn là hiện tại nhỏ bé - cái đó mới là thực. Giữa hai cái không thực bạn đang phá huỷ đi cái thực. Nếu bạn học cách phản ánh, thế thì quá khứ là không liên quan, tương lai là không liên quan; cái liên quan duy nhất là về hiện tại.

Hiện diện trong hiện tại - đó là nghĩa của phản ánh. Và điều thứ hai: làm yên tĩnh tâm trí, Phật nói: *Quan sát*.

Bạn sẽ làm gì khi bạn phản ánh? Bạn không phải là thứ chết, bạn không giống như chiếc gương chết - bạn sống động. Cho nên bạn sẽ làm gì?

Quan sát.

Bạn nghĩ, bạn tưởng tượng, nhưng bạn chưa bao giờ quan sát. Quan sát là quá trình hoàn toàn khác. Nó nghĩa là bạn không có cái thích, cái không thích. Bạn không kết án cái gì, bạn không ca ngợi nữa. Bạn đơn giản nhìn

và bạn nhận biết và bạn tỉnh táo - không chết như tấm gương. Bạn là nhận biết. Bạn đang quan sát điều đang xảy ra.

Bạn nhìn bông hồng; bạn phản ánh nó và bạn quan sát nó. Bạn không nói gì về bông hồng. Bạn không đem lời vào giữa bạn và bông hồng bởi vì tất cả những lời đó đều vô dụng. Khi bạn đang trực diện với bông hồng thực sao lại đem lời vào? Sao phá huỷ thực tại của bông hồng bằng việc đem diễn giải của quá khứ? Bạn có thể trích dẫn các nhà thơ lớn - Shelley và Yeats - nhưng bằng việc trích dẫn họ bạn đang đem vào giữa bạn và bông hồng này rào chắn. Để mắt bạn hoàn toàn trống rỗng đi - nhưng đừng rơi vào giấc ngủ. Quan sát, chỉ nhìn im lặng. Là nhân chứng.

Quan sát nghĩa là nhìn vào mọi sự không có đánh giá nào, không nói nó tốt không nói nó xấu - bởi vì chẳng cái gì là tốt và chẳng cái gì là xấu. Mọi sự đơn giản là điều chúng đang là.

Bông hồng là bông hồng và gai là gai; gai không xấu mà bông hồng cũng không tốt. Nếu con người biến mất khỏi trái đất, hoa hồng sẽ có đó, gai sẽ có đó, nhưng sẽ không có ai để nói rằng hoa hồng là tốt và gai là xấu. Chính tâm trí chúng ta mới tạo ra các giá trị này. Và điều này cứ thay đổi.

Mới một trăm năm trước không ai đã bao giờ nghĩ tới việc để cây xương rồng trong nhà mình. Nếu bạn mang cây xương rồng vào nhà mình, mọi người nghĩ bạn điên, cái gì đó đã đi sai với bạn! Nhưng bây giờ trồng hoa hồng trong nhà bạn là chính thống rồi. Những người tiên phong trồng xương rồng; họ mới là người văn hoá thực. Họ để xương rồng trong phòng ngủ của mình nữa - độc, nguy hiểm, nhưng xương rồng là “ở trong” và hoa hồng là “ở ngoài.” Kiểu một thay đổi.

Trong thế kỉ này, những cái xấu đã trở thành đẹp và những cái đẹp đã trở thành xấu. Picasso có giá trị - một trong những họa sĩ xấu nhất thế giới đã từng biết tới! Hai hay ba trăm năm trước ông ấy chắc đã bị buộc sống trong trại tâm thần nếu ông ấy vẽ những thứ như thế này. Ông ấy đã bị coi là loạn trí, hoàn toàn loạn trí. Bởi vì thế giới của Michelangelo là thế giới khác

hoàn toàn; việc định giá khác đã tồn tại. Thế giới của Leonardo da Vinci là thế giới hoàn toàn khác.

Kiểu một cứ thay đổi. Mọi ngày con người cứ thay đổi. Thực tế không cái gì là tốt hay tồi, đẹp hay xấu. Tất cả đều phụ thuộc vào bạn. Bất kì cái gì bạn bắt đầu nghĩ là tốt, đẹp, đều trở thành tốt và đẹp. Sư Jaina đi người trần được người Jaina coi là vĩ đại, nhưng người khác nghĩ điều đó có chút tục tĩu. Nhiều lần vấn đề nảy sinh.

Mới vài ngày trước đây trong một làng, đã có bạo loạn bởi vì một sư Jaina đi vào thành phố và những người không Jaina phải đối người đàn ông trần truồng đó bước đi trong thành phố.... “Điều này là xấu cho con em chúng ta và vợ chúng ta và con gái chúng ta.”

Tôi không chống lại khoả thân, nhưng tôi cũng không thiên về sư Jaina đi trần. Lí do của tôi hoàn toàn khác; lí do của tôi là ở chỗ họ trông xấu thế. Chừng nào bạn không có thân thể đẹp bạn không có quyền ở trần. Tôi có thể chấp nhận Mahavira đi trần. Người ta nói rằng ông ấy có một trong những thân thể đẹp nhất - và điều đó dường như là vậy bởi vì mọi tượng của ông ấy đều đẹp thế. Ông ấy phải đã có thân thể rất đẹp, rất cân xứng. Nếu ông ấy đi trần, điều đó có thể hiểu được. Che đậy thân thể đẹp của ông ấy bằng quần áo sẽ không đúng. Nhưng sư Jaina này cố tình huỷ hoại thân thể mình. Họ là những người tự bạo: họ làm què quặt thân thể mình theo nhiều cách. Họ làm cho họ thành xấu nhất có thể được, bởi vì thân thể bạn càng xấu, bạn càng được kính trọng. Cho nên họ trở thành tranh biếm hoạ. Họ là tranh biếm hoạ, không phải là người thực.

Tốt hơn cả là che họ bằng quần áo đẹp.

Điều đó tùy thuộc vào tiêu chí của bạn là gì, vào giá trị của bạn là gì. Nhưng trong thực tế, chẳng cái gì tốt và chẳng cái gì xấu; mọi sự đơn giản là điều chúng đang là. Nếu bạn chứng kiến thế thì không có vấn đề chọn lựa. Thế thì nhận biết vô chọn lựa nảy sinh trong bạn.

Đó là điều J. Krishnamurti cứ nói mãi; nó về căn bản là thông điệp của Phật. Tín đồ của Krishnamurti nghĩ rằng ông ấy đang giảng cái gì đó rất

nguyên bản. Chẳng có gì nguyên bản trong nó cả; nó về bản chất là thông điệp của Phật. Nó không phải là phát minh của J. Krishnamurti.

Theo một nghĩa khác thì nó là nguyên bản; nó là nguyên bản theo nghĩa nó là kinh nghiệm của ông ấy. Ông ấy cũng biết nó như Phật biết. nhưng nó không mới - không nguyên bản theo nghĩa là cái mới. Nó là nguyên bản theo nghĩa rằng nó đã bắt nguồn trong ông ấy. Ông ấy không lặp lại Phật, điều đó đúng. Ông ấy không bắt chước Phật, điều đó đúng. Ông ấy đơn giản nói điều ông ấy đã biết. Nhưng bất kì cái gì ông ấy đã biết đều là cùng chân lí như chân lí của Phật.

Thực tế, không có hai chân lí trên thế giới này, cho nên tất cả những người đã thức tỉnh đều biết cùng chân lí lặp đi lặp lại. Ngôn ngữ của họ là khác, cách diễn đạt của họ là khác; nó nhất định là như vậy. Hai mươi năm thế kỉ đã qua từ Phật. Làm sao tôi có thể nói cùng ngôn ngữ được? Và làm sao Phật có thể nói cùng ngôn ngữ mà tôi nói? Điều đó là không thể được. Nhưng vì các tín đồ của Krishnamurti cứ nói rằng giáo huấn của ông ấy là tuyệt đối nguyên bản, mới - điều đó hoàn toàn vô nghĩa.

Về căn bản nó là cùng giáo huấn như của Phật: nhận biết vô chọn lựa.

Đó là cũng nghĩa của “phản ánh” và “quan sát.”

Nhận biết, nhưng không chọn lựa. Nếu bạn chọn, bạn mất quan sát. Nếu bạn bắt đầu níu bám - bởi vì khoảnh khắc bạn chọn bạn sẽ bắt đầu níu bám - thế thì phản ánh bị mất. Và một khi bạn đã hoàn thành hai điều đơn giản này - phản ánh và quan sát....

172. Phản ánh

Toàn thể triết lí của Phật Gautam được chứa trong lời kinh này. Nó có tầm quan trọng vô cùng. Nó không chỉ được hiểu về trí tuệ, nó phải được sống; chỉ thế thì bạn mới có khả năng hiểu nó.

Làm tĩnh lặng tâm trí ông.

Phật không thuyết giảng niềm tin nào - tin vào Thượng đế, cõi trời hay địa ngục. Toàn thể nhấn mạnh của ông ấy là tạo ra không gian im lặng bên trong bạn. Bạn đã đầy tri thức; bạn không cần nhiều tri thức nữa.

Bạn cần nhiều hồn nhiên. Bạn cần hồn nhiên như đứa trẻ nhỏ. Bạn cần nhiều ngỡ ngàng, nhiều kính nể, nhiều rõ ràng.

Và tất cả những điều này tới với bạn khi tâm trí im lặng. Khi tâm trí im lặng bạn trong giao cảm với sự tồn tại; khi tâm trí ồn ào bạn bị ngắt ra.Ồn ào riêng của bạn vận hành như bức tường quanh bạn. Im lặng là cây cầu; tri thức, ồn ào, là rào chắn. Và mọi tri thức đều tạo ra ồn ào trong bạn. Bạn càng biết nhiều, bạn càng trở nên được thấm nhuần, bạn càng đầy rác rưởi, đồ đồng nát.

Bạn cần bản thể quang đăng bên trong mình, hoàn toàn trống rỗng, trống rỗng tới mức ngay cả bạn cũng không có đó, im lặng tới mức ngay cả ý tưởng về 'tôi' cũng đã biến mất. Thế thì không có rào chắn giữa bạn và sự tồn tại. Bạn rơi vào trong hài hoà. Bạn trở thành một phần của lễ hội mệnh mông này vẫn đang diễn ra mãi. Bạn nhảy múa với các vì sao, bạn nhảy múa với gió, bạn nhảy múa với các đám mây. Toàn thể bản thể bạn trở thành điệu vũ, bài ca. Bạn bùng nổ thành hàng nghìn bông hoa.

Nhưng bản thể im lặng là điều phải có; trong bản thể ồn ào, chẳng cái gì là có thể. Tâm trí ồn ào là bất lực; nó không phải màu mỡ, nó không sáng tạo. Tâm trí im lặng là mảnh đất đúng cho bản thể của bạn phát triển - phát triển tới đỉnh cao và chiều sâu tối thượng của nó.

Do đó lời kinh thứ nhất: *Làm tĩnh lặng tâm trí ông.*

Đôi khi người ta cảm thấy ngạc nhiên về cách Phật bắt đầu. Cách Phật tiếp cận tới thực tại là duy nhất thế. Nó cách mạng hoàn toàn, triệt để.

Người ta đã nghĩ ông ấy phải bắt đầu bằng lời cầu nguyện Thượng đế - nhưng không có Thượng đế. Trong linh ảnh của Phật Thượng đế không có chỗ. Thượng đế là bịa đặt của người dốt nát.

Với Phật không có Thượng đế như một người; không có đáng sáng tạo bởi vì việc sáng tạo là vĩnh hằng. Vâng, có tính sáng tạo, nhưng không có đáng sáng tạo. Có tính thượng đế, nhưng không có Thượng đế. Toàn thể sự tồn tại này tràn ngập với tính thượng đế, nhưng Thượng đế không phải là người cho nên bạn không thể cầu nguyện ông ấy được.

Nhớ lấy, lời cầu nguyện là không thể được với Phật. Lời cầu nguyện giả định trước một Thượng đế, một Thượng đế con người, người có thể thiên vị bạn nếu bạn ca ngợi ông ấy, người có thể ghét bỏ bạn nếu bạn chọc giận ông ấy. Điều này là ấu trĩ - toàn thể cách tiếp cận này là ấu trĩ; nó không tôn giáo chút nào.

Phật bắt đầu theo một cách rất khoa học. Thay vì nói về Thượng đế ông ấy nói về bạn và về thực tại của bạn. Như bạn hiện thế, bạn không là gì ngoài ồn ào. Nhìn vào bên trong và bạn sẽ thấy tính sự kiện của Phật: bạn chỉ là ồn ào; thậm chí không có lấy một khoảnh khắc im lặng xảy ra cho bạn. Do đó các cánh cửa và cửa sổ của bạn vẫn còn bị đóng. Bạn bị bao quanh bởi rác rưởi riêng của mình mà bạn cứ tạo ra và tích lũy, cứ tưởng rằng nó là kho báu lớn.

Làm tĩnh lặng tâm trí ông ... Và phát biểu này rất có ý nghĩa, bởi vì khoảnh khắc tâm trí yên tĩnh, tâm trí biến mất. Tâm trí yên tĩnh nghĩa là vô trí. Tâm trí yên tĩnh không còn là tâm trí chút nào nữa. Một cách phủ định bạn có thể gọi là vô trí. Đó là điều Thiền nhân đã làm, đó là điều các nhà huyền môn như Kabir, Nanak đã làm. Họ gọi nó là amani - trạng thái của vô trí. Nhưng bạn có thể dùng thuật ngữ khẳng định nữa. Phật giáo Đại thừa gọi trạng thái này là bodhichitta - Bồ đề Tâm. Tâm với chữ T viết hoa, bạn để ý đấy, không phải là tâm trí của bạn, không phải tâm trí của tôi, mà đơn giản Tâm: Tâm đại dương, Tâm của cái toàn thể.

Cả hai đều tốt. Nếu bạn thích cách nói tích cực bạn có thể gọi nó là bồ đề tâm - Tâm của Phật, Tâm phổ quát. Hay, nếu bạn thích chính xác hơn, thế

thì cách nói phủ định nó còn đúng hơn nhiều; thế thì gọi nó là vô trí, bởi vì khi ồn ào biến mất, tâm trí biến mất. Cũng như khi bệnh của bạn biến mất, sức khỏe còn lại sau - không phải là bây giờ bạn có bệnh khỏe. Bệnh tật không bao giờ là mạnh khỏe và tâm trí không bao giờ im lặng. Bệnh là bệnh và tâm trí là ồn ào. Khi không có bệnh thì có mạnh khỏe; khi không có ồn ào thì có vô trí.

Nhưng kinh nghiệm mới nảy sinh trong cốt lõi bên trong nhất của bạn: kinh nghiệm của âm nhạc im lặng, âm thanh vô âm. Các nhà huyền môn đã gọi nó là anaphat nad, âm thanh vô âm; hay như Thiền nhân nói, tiếng vỗ tay của một bàn tay. Nó về căn bản là ngược đời; do đó mới có cách diễn đạt này, tiếng vỗ tay của một bàn tay.

Phật nói: Làm tĩnh lặng tâm trí ông. Thực sự ông ấy nói: Vượt ra ngoài tâm trí, vứt bỏ tâm trí, được kết thúc với nó. Và con đường là gì? Nó phải được làm như thế nào?

Phản ánh... Đó là điều nền tảng thứ nhất. Nhớ lấy, với “phản ánh” ông ấy không ngụ ý suy tư, suy nghĩ. Không, với phản ánh ông ấy thực sự ngụ ý phản xạ - như tấm gương. Tấm gương phản xạ; bất kì cái gì tới trước tấm gương, nó đều phản xạ. Nó không nghĩ về vật đó, nó không suy tư về vật đó; nó đơn giản phản xạ. Khi vật đó dời đi, phản xạ biến mất.

Điều này phải là nền tảng: phản ánh mọi sự, và khi chúng đã biến mất, để chúng biến mất. Đừng cứ mang quá khứ. Đừng trở thành kính ảnh; nhớ vẫn còn là tấm gương. Kính ảnh cũng phản xạ, nhưng nó trở nên bị gắn với sự phản xạ, nó trở thành bị ám ảnh với sự phản xạ. Nó níu bám lấy sự phản xạ, nó trở nên bị in với sự phản xạ. Tấm gương vẫn còn sạch; nó không bị in bởi cái nó phản xạ. Nó không trở nên đẹp khi khuôn mặt đẹp được phản xạ; nó không trở nên xấu.

Người tìm kiếm cũng phải như vậy. Khi thành công tới, phản ánh; không trở nên bị gắn với nó. Khi thất bại tới, phản ánh; không bị rối loạn bởi nó. Khi bạn ở trong cung điện, phản ánh cung điện, và khi bạn ở trong lều, phản ánh lều. Để mọi thứ tới và qua, và bạn đơn giản là tấm gương.

Nếu bạn là tấm gương bạn không thể mang quá khứ đi cùng mình, và nếu bạn không mang quá khứ bạn sẽ còn tươi tắn, bạn sẽ còn trẻ trung, bạn sẽ còn trong quá trình liên tục của việc sinh. Từng khoảnh khắc bạn sẽ được sinh mới. Chúng ta trở nên già... tôi không nói về tuổi sinh lí, tôi đang nói về tuổi tâm lí. Chúng ta trở nên rất già bởi lẽ đơn giản là chúng ta thu thập quá khứ.

Bạn vẫn mang cái gì đó đã xảy ra ba mươi năm trước. Ai đó đã xúc phạm bạn và vết thương đó vẫn còn đó; bạn vẫn khao khát trả thù. Bạn đã giàu năm mươi năm trước, bạn chưa thể quên được điều đó; hay bạn đã nghèo và bạn vẫn còn mang điều đó cùng mình.

Đó là cách bạn thấy thế giới đầy những người khổ. Họ từ đâu tới? Đây là những người nghèo đã trở nên giàu, nhưng họ vẫn níu bám lấy cái nghèo của họ. Chỉ trên bề mặt họ có của cải, nhưng sâu bên dưới họ nghèo, rất nghèo. Họ không thể rời bỏ được cái nghèo của họ - họ không thể đi khỏi quá khứ của họ. Họ đang mang nó; nó đã trở thành thói quen, nó đã trở thành bản tính thứ hai của họ. Do đó mới có níu bám lấy tiền. Họ không thể tiêu được, họ không thể dùng được tiền của họ.

173. Yêu ba người đàn bà

Đây có phải là phúc lành không? Sau khi ở một mình một thời gian dài, tôi cảm thấy trong tình yêu với ba người đàn bà một lúc, điều là dễ dàng lúc ban đầu. Nhưng ngay khi tôi bắt đầu đi vào mối quan hệ sâu hơn với một người, thì hoặc là tôi chạy tới người tiếp hoặc cô ấy muốn ở cùng ai đó khác. Tất nhiên cùng điều đó xảy ra lặp lại ngay khi tôi đi vào hài hoà với một trong những người đàn bà kia. Cho nên niềm vui và đau khổ gần như ở cạnh nhau, nhưng tôi tự hỏi - tôi đang né tránh cái gì đó sao?

Prem Aditya, bạn không nghĩ ba là quá đủ sao? Bạn có cho rằng bạn đang né tránh người thứ tư không? Một người đàn bà là đủ để tạo ra địa ngục rồi, và bạn đang hỏi tôi, “Đây có phải là phúc lành không?” Nó phải là tai hoạ trá hình đây.

“Chuyện gì xảy ra cho Jack thế? Tôi đã không gặp nó từ nhiều tuổi rồi.”
“Ồ, nó đã cưới cô gái nó cứu khỏi chết đuối.”

“Và nó hạnh phúc chứ?”

“Cũng phần nào! Nhưng bây giờ nó ghét nước.”

Bạn phải là một linh hồn vĩ đại - hoặc là vô ý thức tới mức ngay cả ba người đàn bà cũng không thể tạo ra được rắc rối gì cho bạn, hoặc được chứng ngộ tới mức “Ai bận tâm?”

Khi đi xe về nhà từ chỗ làm việc vào buổi tối, ba người đi xe bus trở thành bạn bè trong xe và, sau vòng thứ ba, họ bắt đầu ba hoa về đức hạnh tương đối của mối quan hệ hôn nhân tương ứng của họ. Người thứ nhất tự hào tuyên bố, “Vợ tôi đi gặp chuyên tàu hoả của tôi mọi tối và chúng tôi đã lấy nhau được mười năm.”

“Thế chưa là gì cả,” người thứ hai giễu cợt. “Vợ tôi cũng đi gặp tôi mọi tối đây, và chúng tôi đã lấy nhau trong mười bảy năm.”

“Này, tôi còn có cái trội hơn cả hai anh đây,” người thứ ba nói, người hiển nhiên là trẻ nhất trong nhóm.

“Anh nghĩ điều đó thế nào?” người thứ nhất muốn biết.

“Tôi cho là anh có vợ tới gặp anh mọi tối nữa!” người thứ hai chầm chọc.

“Điều đó đúng đây,” người thứ ba nói, “và tôi thậm chí không lấy.”

Ba người đàn bà, và bạn thậm chí không lấy họ! Họ sẽ làm bạn thành quả bóng. Và bạn đang hỏi, “Đó có phải là phúc lành không?” - với một dấu hỏi tất nhiên. Cần thận hơn đi. Đây là chỗ nguy hiểm cho những người như bạn, Aditya. Có nhiều đàn bà thế ở đây và nếu bạn cứ thích điều này chẳng mấy chốc chẳng cái gì còn lại với bạn, và tôi chắc chắn sẽ mất một sannyasin. Nghĩ về tôi nữa đi.

Weinstein, một doanh nhân rất giàu có, có cô con gái khó ưa. Ông ta tìm được một thanh niên cưới cô ta và sau mười năm họ có hai con.

Một hôm Weinstein gọi con rể tới văn phòng. “Nghe đây,” ông ta nói, “anh đã cho ta hai đứa cháu xinh, anh đã làm ta rất hạnh phúc. Ta định cho anh bốn mươi chính phần trăm doanh nghiệp.”

“Dạ cảm ơn bố!”

“Ta còn có thể làm cái gì khác cho con không?” “Có chứa a, bố trả tiền cho con đi!”

Tôi sẵn sàng trả tiền cho bạn với bất kì giá nào. Bạn chỉ yêu cầu mỗi ba người đàn bà!

Tình yêu là có ý nghĩa, tình huống học tập tốt, nhưng chỉ là tình huống học tập thôi. Một trường là đủ, ba trường là quá nhiều. Và với ba người đàn bà bạn sẽ không có khả năng học nhiều đâu, bạn sẽ trong rối loạn thế. Tốt hơn cả là ở cùng một người thôi, để cho bạn có thể là toàn bộ với cô ấy, để cho bạn có thể hiểu cô ấy và niềm khao khát riêng của bạn rõ ràng hơn, để cho bạn ít bị phiền muộn, ít đau khổ, bởi vì tình yêu lúc ban đầu chỉ là hiện tượng vô ý thức; nó mang tính sinh học, nó chẳng là cái gì rất quý giá. Chỉ khi bạn đem nhận biết của mình vào nó, khi bạn trở nên ngày một mang tính thiền hơn về nó, nó bắt đầu trở thành quý giá, nó bắt đầu soái cánh bay cao.

Thân thiết với một người đàn bà hay một người đàn ông còn tốt hơn có nhiều quan hệ hời hợt. Tình yêu không phải là hoa mùa vụ, nó cần nhiều năm để trưởng thành. Và chỉ khi nó trưởng thành nó mới vượt ra ngoài sinh học, và bắt đầu có cái gì đó của tâm linh trong nó. Chỉ ở với nhiều đàn bà hay nhiều đàn ông sẽ giữ bạn hời hợt - giải trí thì có thể, nhưng hời hợt; bạn bị chắc chắn, nhưng bạn bị đó sẽ không giúp cho trưởng thành nội tâm. Nhưng mỗi quan hệ một-một, mỗi quan hệ bền vững để cho bạn có thể hiểu lẫn nhau một cách gần gũi, là cực kì ích lợi. Tại sao nó lại như vậy? Và cái gì là nhu cầu để hiểu người đàn bà hay người đàn ông?

Nhu cầu này là vì mọi người đàn ông đều có phần nữ tính trong bản thể anh ta, và mọi người đàn bà đều có phần nam tính trong bản thể cô ta.

Cách duy nhất để hiểu nó, cách dễ nhất để hiểu nó, cách tự nhiên nhất để hiểu nó là ở trong mối quan hệ sâu sắc, thân thiết với ai đó. Nếu bạn là người đàn ông thì hãy ở trong mối quan hệ thân thiết, sâu sắc với người đàn bà. Để tin cậy trưởng thành cho tất cả mọi rào chắn tan biến. Hãy tới gần nhau hơn tới mức bạn có thể nhìn sâu vào người đàn bà và người đàn bà có thể nhìn sâu vào bên trong bạn. Đừng không trung thực với nhau.

Và nếu bạn có nhiều mối quan hệ thế thì bạn sẽ không trung thực, bạn sẽ liên tục dối trá. Bạn sẽ phải dối trá, bạn sẽ phải không chân thành, bạn sẽ phải nói những điều bạn không ngụ ý - và chúng tất cả sẽ đáng ngờ. Rất khó tạo ra tin cậy với người đàn bà nếu bạn có mối quan hệ khác nào đó. Dễ dàng lừa dối người đàn ông vì anh ta sống qua trí tuệ; rất khó, gần như không thể nào lừa được người đàn bà vì cô ấy sống bằng trực giác.

Bạn sẽ không có khả năng nhìn thẳng vào mắt cô ấy; bạn sẽ sợ rằng cô ấy có thể bắt đầu đọc linh hồn bạn, và bao nhiêu điều lừa dối bạn đang che giấu, bao nhiêu điều không trung thực.

Cho nên nếu bạn có nhiều mối quan hệ bạn sẽ không có khả năng chìm sâu vào trong linh hồn của người đàn bà. Và đó là điều duy nhất được cần tới: biết phần nữ tính bên trong riêng của bạn. Mối quan hệ trở thành tấm gương. Người đàn bà bắt đầu nhìn vào trong bạn và bắt đầu thấy phần nam

tính riêng của cô ấy; người đàn ông nhìn vào trong người đàn bà và bắt đầu phát hiện ra phần nữ tính riêng của mình. Và bạn càng trở nên nhận biết về nữ tính của mình - cực kia - bạn càng có thể là toàn thể hơn, bạn càng có thể được tích hợp hơn. Khi người đàn ông bên trong của bạn và người đàn bà bên trong của bạn đã biến mất vào trong nhau, đã trở nên được tan biến vào trong nhau, khi họ không còn tách rời nữa, khi họ đã trở thành một toàn thể tích hợp, bạn đã trở thành một cá nhân.

Carl Gustav Jung gọi nó là quá trình cá nhân. Ông ấy đúng, ông ấy đã chọn từ đúng cho nó. Và cùng điều đó xảy ra cho đàn bà. Nhưng chơi với nhiều người sẽ giữ bạn hời hợt, tiêu khiển, bận rộn nhưng không trưởng thành; và điều duy nhất thành vấn đề chung cuộc là trưởng thành, trưởng thành về sự hoà nhập, tính cá nhân, trưởng thành của trung tâm trong bạn. Và trưởng thành đó cần bạn phải biết tới phần kia của mình.

Cách tiếp cận dễ nhất là biết người đàn bà bên ngoài trước, để cho bạn có thể biết người đàn bà bên trong.

Giống như tấm gương - tấm gương phản chiếu khuôn mặt bạn, nó phơi ra cho bạn khuôn mặt bạn - người đàn bà trở thành tấm gương của bạn, người đàn ông trở thành tấm gương của bạn. Người khác phản chiếu khuôn mặt bạn, nhưng nếu bạn có nhiều tấm gương quanh mình và chạy từ tấm gương nọ sang tấm gương kia và lừa dối từng tấm gương về người khác, bạn sẽ trong hỗn độn, bạn sẽ thành gàn dở.

174. Si mê trong ba trạng thái thời gian

Do đó bản chất thực của nó không thể được truyền đạt chỉ bởi nói, “Nó là thế....”

Cái gì là cái không thể được truyền đạt?... Bởi vì khi chuyện tình của người đó qua đi và người đó được bảo rằng sự tồn tại của tình yêu này chỉ là ảo tưởng, người đó tin vào điều đó. Nhưng lần nữa, ngày mai, khi một chuyện tình mới xuất hiện - thử nói với người đó điều này lần nữa mà xem! Người đó sẽ từ chối. Người đó sẽ nói rằng tình yêu trước có thể không tồn tại, nhưng tình yêu này thì có. Con người có khả năng trở lại bị si mê.

Tôi đã nghe nói về một người lấy vợ đến tám lần. Theo một cách nào đó điều này là tốt rằng có nhiều cơ hội đến thế để lấy vợ; có lẽ anh ta có thể đi tới ý thức sau khi lặp lại sự si mê của mình nhiều lần thế. Nhưng con người có khả năng vô hạn để si mê.

Anh ta đã ngạc nhiên khi anh ta lấy vợ lần thứ nhất và trở nên hết si mê sau sáu tháng. Mọi thứ đều mất, mơ của anh ta đã tan tành và anh ta cứ nghĩ rằng anh ta đã chọn đàn bà sai. Anh ta lấy vợ lần thứ hai và sau sáu tháng lại thấy rằng mình lại đã chọn đàn bà sai. Người đàn bà thứ hai đã tỏ ra giống hệt người thứ nhất. Anh ta đã chọn tám lần mà đàn bà cứ tỏ ra là cùng một kiểu.

Nhưng ngay cả thế anh ta cũng vẫn không thể nào hiểu nổi rằng chính anh ta là người làm việc chọn lựa, cho nên làm sao sự chọn lựa mới có thể khác được? Làm sao điều đó có thể xảy ra được? Vẫn là cùng người đàn ông đã làm việc chọn lựa thứ nhất! Cách làm việc chọn lựa của anh ta - cách anh ta nhìn, phóng chiếu của ảo tưởng của anh ta, khái niệm của anh ta về cái đẹp, tưởng tượng của anh ta về tình yêu - tất cả vẫn như thế cho lần thứ hai, và lần thứ ba và cứ như thế, nhưng mọi lần anh ta nghĩ rằng anh ta đã chọn lựa người đàn bà sai. Chưa bao giờ anh ta chợt thấy rằng người chọn, người thực hiện việc chọn này, không thể làm bất kì cái gì khác hơn việc chọn sai. Chính người sai này lại định ra tiêu chuẩn để chọn người sẽ khớp với các tiêu chí của mình.

Khó khăn với việc si mê trong ba trạng thái thời gian là ở chỗ bạn chưa bao giờ cảm nhận rằng đây chính là do cái mạng nhện riêng của bạn dệt nên, bạn bao giờ cũng đi trách người khác. Nếu tôi yêu bạn, tôi không thấy rằng chính tôi đã rơi vào tình yêu, tôi chỉ thấy rằng bạn cũng đáng yêu, đáng yêu hoàn hảo thế. Thế rồi ngày mai, bởi vì phóng chiếu mà tôi đã làm, trực trặc bắt đầu nảy sinh. Tôi đáng chỉ nên nói: “Bởi vì cái kiểu người mà anh đang là, nên việc rơi vào tình yêu với em là không tránh khỏi. Em không chịu trách nhiệm cho nó - em chỉ là cái giá treo quần áo còn anh là chiếc áo choàng; anh tự treo mình lên em, em không có cách nào phải chịu trách nhiệm cho điều đó cả. Em không bị dính líu vào việc này. Giá mà anh không gặp em thì anh đã tìm loại giá quần áo nào khác khớp với anh. Chỉ ngẫu nhiên mà chúng ta đã gặp nhau và anh đã treo áo choàng của anh lên em.”

Nhưng cái người mà tôi đang nói với, “Anh yêu em bởi vì em đáng yêu thế,” lại cũng không thấy ra vấn đề là ngày mai sẽ có trực trặc. Người đó đáng ngay lập tức phải nói, “Xin anh, em xin lỗi. Em không đáng yêu đâu. Em chỉ dường như theo cách đó với anh thôi. Nhưng một khoảnh khắc sẽ sớm tới khi tất cả tình yêu của anh ra đi và anh sẽ bắt đầu lấy chiếc áo choàng của anh ra khỏi cái móc này. Và thế nữa anh sẽ nói điều đó là bởi vì em đã không tỏ ra là người đáng yêu, đó là lí do tại sao anh đã lấy lại chiếc áo của anh.”

Khi ai đó nói với bạn, “Em là người đáng yêu đến mức anh không thể dừng được việc yêu em,” bạn không muốn phủ nhận điều đó; bạn cảm thấy rằng bạn là người đáng yêu đó, và đó là lí do tại sao người khác lại yêu bạn. Chẳng ai thích là cái giá treo quần áo cả, cho nên bạn bao giờ cũng muốn đi cùng với ý tưởng rằng bạn là người rất đáng yêu và đó là lí do tại sao người đó yêu bạn.

Nhưng bạn không biết rằng bạn đang mời trực trặc tới. Ngày mai, khi người đó phát chán với cái giá này và lấy áo choàng của mình đi, người đó sẽ nói, “Cái móc này cũ rồi. Mình không thể treo áo choàng của mình lên nó được,” thế thì sẽ có đau đớn. Nhưng trong cả hai tình huống người đó

đều làm cùng một điều - đổ trách nhiệm lên người khác chứ không vào bản thân mình.

Trong ảo tưởng, trách nhiệm bao giờ cũng đổ lên người khác, trong khi trong trí huệ người ta cảm thấy trách nhiệm dồn lên mình. Do đó nếu bạn lăng mạ ai đó như Phật, ông ấy biết rằng bạn đang tìm kiếm một cái móc; nếu bạn cúi mình dưới chân ông ấy, ông ấy biết rằng bạn đang tìm kiếm cái móc. Trong cả hai tình huống ông ấy chưa bao giờ coi bản thân mình là quan trọng. Khi bạn cúi mình dưới chân ông ấy thì ông ấy vẫn còn như một tảng đá còn khi bạn gọi tên ông ấy, thế nữa ông ấy cũng vẫn còn như tảng đá - bởi vì ông ấy biết đây là nhu cầu của bạn, nó chẳng liên quan gì tới ông ấy cả. Chỉ ngẫu nhiên mà ông ấy đã ở đó, điều đó là ngẫu nhiên thuần khiết. Cho nên khi bạn nói, “Ông là người xấu,” ông ấy chỉ nghe vẫn biết rằng như cách bạn đang là thì bạn chỉ có thể thấy con người xấu trong ông ấy, có vậy thôi. Không có gì nhiều hơn trong đó. Còn khi bạn nói, “Ông là người trí huệ nhất,” thế nữa ông ấy cũng hiểu; ông ấy biết rằng theo cách bạn đang là, ông ấy dường như là người trí huệ nhất đối với bạn. Đây là con mắt của bạn, ông ấy không lấy tự hào gì trong đó mà cũng không coi là kết án gì.

Nhưng chúng ta cảm thấy khó với con người như vậy. Chúng ta cảm thấy không thoải mái, một con người như vậy cứ ném đi ném lại chúng ta trở về với chính mình. Chúng ta ham muốn cưỡi lên người khác, làm họ thành phương tiện cho mình, dùng đôi vai của người khác, và con người này lại cứ ném đi ném lại chúng ta trở lại đôi vai của mình. Do đó một người như Phật chỉ trở thành nguyên nhân cho thất vọng của chúng ta chừng nào ảo tưởng của chúng ta còn có đó. Ngay cả một người như Phật cũng chỉ là nguyên nhân cho đau khổ của chúng ta chừng nào chúng ta còn bị si mê. Ông ấy nói hay làm cái gì cũng chẳng thành vấn đề, bất kì cái gì chúng ta cảm nhận trong đó qua ảo tưởng của mình thì đều sẽ là nguyên nhân cho đau khổ của chúng ta. Chừng nào chúng ta còn chưa sẵn sàng làm tan tành các ảo tưởng của mình, chúng ta vẫn không thể nào thấy được khuôn mặt thật của Phật - bởi vì điều chúng ta thấy là phóng chiếu của riêng mình.

Cho nên, với một người si mê thì không gì nhiều hơn điều này có thể được nói ra: rằng đây là tình huống - thức tỉnh ra khỏi nó. Nhận ra nó, thám

hiếm nó, và trở nên ý thức về nó.

175. Mâu thuẫn trong lời thầy

Có nhiều người có thể thấy ra nhiều mâu thuẫn trong điều thầy nói. Có lần thầy đã giải thích tại sao điều này là vậy. Nhưng mãi tới khoảnh khắc này tôi vẫn không bắt gặp một mâu thuẫn nào. Ngay cả khi hiển nhiên phải có một mâu thuẫn, tôi vẫn không thể thấy được nó, ngay cả khi tôi cố thấy. Có gì sai với tôi không? Xin thầy giải thích Không, không cái gì sai với bạn. Cái sai là với người khác, người cứ nhìn ra mâu thuẫn, nhưng họ lại là đa số. Bạn sẽ một mình. Cho nên đừng bị áp đảo bởi đa số. Đừng bị chi phối bởi đa số. Vẫn còn một mình đi. Chân lí chưa bao giờ là của đám đông; nó bao giờ cũng của cá nhân. Chân lí chưa bao giờ của nhiều người; nó bao giờ cũng của ít người, của những người hiếm hoi. Nó không có tính nhiều; nó có tính duy nhất.

Khác biệt này phải được hiểu.

Chân lí khoa học là không duy nhất. Chân lí khoa học, thực ra, ngăn cản tính duy nhất. Nó chỉ lắng nghe cái lặp lại. Khoa học liên tục nói rằng chừng nào một thực nghiệm mà không thể được lặp lại, nó không thể tin được. Khi một thực nghiệm có thể được lặp lại nghìn lẻ một lần và nó bao giờ cũng cho cùng kết quả, thế thì nó thu được bằng chứng về việc là đúng.

Chân lí tôn giáo là của cái duy nhất. Một Phật không thể được lặp lại, một Jesus không thể được lặp lại. Họ tới một lần và thế rồi họ biến mất. Họ dường như tới từ trời xanh và thế rồi họ biến mất lại trong cái trống rỗng - và không có cách nào để lặp lại họ. Đó là lí do tại sao khoa học cứ phủ nhận họ bởi vì khoa học chỉ tin vào cái gì đó mà có thể trở thành sự lặp lại máy móc. Nếu Phật có thể được sản xuất theo đơn đặt hàng - nếu Phật có thể được sản xuất như xe Ford, trên dây chuyền lắp ráp, thế thì khoa học có thể tin được. Nhưng điều đó là không thể được.

Tôn giáo là cõi giới của người duy nhất, của người hiếm hoi, của cái không thể được lặp lại, của cái không lặp lại được; và khoa học là cõi giới của cái lặp lại được. Đó là lí do tại sao khoa học vẫn còn là một phần của

tâm trí và tôn giáo đi ra ngoài tâm trí, bởi vì mọi điều có thể được lặp lại, tâm trí có thể hiểu được.

Mọi người thấy mâu thuẫn trong tôi bởi vì tôi không lặp lại. Họ thấy mâu thuẫn trong tôi bởi vì tâm trí họ đã được huấn luyện theo logic Aristotle nào đó. Logic Aristotle nói rằng hoặc cái này là trắng hoặc là đen. Nếu nó là trắng thế thì nó không thể là đen; nếu nó là đen thế thì nó không thể là trắng. Logic Aristotle dạy bạn: hoặc cái này hoặc cái nọ.

Đó là cơ sở của mọi tâm trí khoa học. Tâm trí tôn giáo nói nó là cả hai; trắng cũng là đen, và đen cũng là trắng. Nó không thể khác được bởi vì tôn giáo nhìn sâu tới mức những cái đối lập trở thành một ở đó.

Sống phải là chết nữa, và chết phải là sống nữa, bởi vì ở đâu đó tâm trí tôn giáo, tâm thức tôn giáo đi tới hiểu rằng chúng đang gặp gỡ - chúng đã gặp gỡ trong bạn. Cái gì đó đang chết, cái gì đó đang được sinh ra. Từng khoảnh khắc tôi thấy bạn đang chết, từng khoảnh khắc tôi thấy bạn được tái sinh. Bạn không phải là sự liên tục. Từng khoảnh khắc cái gì đó tan biến, từng khoảnh khắc cái gì đó mới lại tới trong sự tồn tại. Nhưng bạn không nhận biết, cho nên bạn không thể thấy được lỗ hổng. Bởi vì bạn không thể thấy được lỗ hổng này, nó có vẻ như là sự liên tục.

Tôn giáo tin rằng không có mâu thuẫn - không thể có được - bởi vì sự tồn tại là một. Tôn giáo tin và thấy rằng không có các cực. Cho dù có cực, nó không phải là cực và cái đối lập, nó là phân bù, bởi vì sự tồn tại là bất nhị; nó là một. Sống không thể tách rời khỏi chết và đêm không thể tách rời khỏi ngày và mùa hè không thể tách rời khỏi mùa đông và tuổi già không thể tách rời khỏi tuổi thơ.

Tuổi thơ trưởng thành vào tuổi già, đêm đổi thành ngày, ngày đổi thành đêm. Không và có không phải là vấn đề hoặc cái nọ hoặc cái kia; chúng là cả hai cùng nhau. Hai điểm trên một đường thẳng - có thể trên các cực điểm, nhưng đường là một. Cho nên bất kì khi nào người tôn giáo tồn tại, người đó không thể nhất quán theo cùng một cách như nhà khoa học vậy.

Người đó có nhất quán sâu sắc hơn. Nó không rõ ràng trên bề mặt; nó ở sâu trong bản thể người đó.

Tôi không phải là triết gia, và tôi không định chứng minh bất kì lí thuyết nào cho bạn, và tôi không ở đây để nói cho bạn để chứng minh giả thuyết nào đó. Không có gì để chứng minh cả. Chân lí có đó, đã được cho rồi. Tôn giáo không có gì để chứng minh; nó không có lí thuyết về điều đó. Nó đơn giản cho bạn cách nhìn cái đã có đó rồi. Tôi liên tục nói với bạn không phải là tôi có lí thuyết gì đâu. Nếu tôi có lí thuyết thế thì tôi sẽ nhất quán. Tôi bao giờ cũng sẽ nhìn xem liệu nó có khớp với lí thuyết của tôi hay không; nếu nó khớp, tốt; nếu nó không khớp, tôi vứt nó đi. Nhưng tôi không có lí thuyết nào.

Mọi thứ khớp với tôi. Nếu tôi có lí thuyết, thế thì tôi phải nhìn vào lí thuyết của tôi. Thế thì sự kiện trở thành phụ và lí thuyết trở thành chính. Nếu sự kiện khớp với lí thuyết thế thì nó là tốt; nếu nó không khớp thì tôi phải bỏ qua nó.

Tôi không có lí thuyết nào. Mọi sự kiện, chỉ bởi việc là sự kiện, khớp với tôi, khớp với tôi một cách hoàn hảo. Chỉ rất ít người sẽ trở nên nhận biết về điều đó. Cho nên đừng lo nghĩ. Nếu người khác thấy mâu thuẫn, họ có ước định Aristotle đấy.

Toàn thể nỗ lực của tôi là để giúp bạn tan chảy để cho cấu trúc của bạn tan biến và dần dần bạn có thể bắt đầu thấy các cái đối lập như phần bù. Nếu bạn yêu tôi - điều này sẽ xảy ra ngay lập tức bởi vì trái tim biết không có mâu thuẫn. Cho dù có mâu thuẫn trên bề mặt, trái tim vẫn biết ở đâu đó sâu bên dưới phải có nhất quán, mâu thuẫn này phải gặp gỡ ở đâu đó. Nó phải được gắn lại cùng nhau bởi cái gì đó ở bên ngoài mâu thuẫn này.

Tôi là sự thống nhất. Nếu bạn quan sát tôi, nếu bạn yêu tôi, bạn sẽ có khả năng thấy sự thống nhất này. Một khi bạn thấy sự thống nhất của tôi, thế thì bất kì cái gì tôi nói đều bắt nguồn từ sự thống nhất đó. Nó phải là nhất quán. Dù bạn có thể có lập trường hợp lí hay không, đó không phải là vấn đề. Trái tim có lí do riêng của nó, và những lí do đó là sâu hơn lí do của lập luận.

Khi mọi người nghe tôi, những người không trong bất kì cam kết nào với tôi, những người không có quan hệ sâu sắc theo bất kì cách nào với tôi, những người không đi cùng tôi vào cái không biết, thế thì bất kì điều gì tôi nói, họ đều hiểu nó theo cách riêng của họ - họ diễn giải nó. Thế thì nó không phải là điều tôi đã nói. Cái gì đó khác đã đi vào trong nó; diễn giải của họ. Và bởi vì diễn giải của họ mà toàn thể màu sắc thay đổi, sự thuần khiết bị mất, và thế thì có vấn đề. Những vấn đề đó toàn là chuyện bịa riêng của họ. Tôi đã nghe một câu chuyện:

Patrick đi thú tội và nói với linh mục, “Thưa cha, con yêu hàng xóm nhà con.”

Linh mục nói, “Tuyệt vời. Cha mừng là thấy rằng việc con tham dự buổi lễ ở nhà thờ này đã có ích lợi cho con và đã dạy cho con cách thức của Chúa. Làm tiếp việc thiện đi. Đó là toàn thể thông điệp của Jesus: Yêu hàng xóm của con như bản thân con.”

Patrick về nhà, thay bộ đồ thoải mái hơn và lên sang cửa nhà bên cạnh. Anh ta bấm chuông và nói, “Ồn chứ?”

Bà chủ nói, “Được, Albert không có nhà, nhưng đây là buổi chiều và giữa ban ngày. Ai đó có thể thấy anh tới đây.”

“Ồn thôi,” Patrick nói. “Tôi có miễn trừ đặc biệt từ cha O'Brien rồi.”

Yêu hàng xóm của ông như bản thân ông. Khi Jesus nói điều đó ông ấy ngụ ý cái gì đó khác toàn bộ. Khi Patrick diễn giải nó trở thành khác toàn bộ. “Yêu hàng xóm của ông” là lời cầu nguyện, nó là việc thiện, nó là toàn thể cách thức của hiện hữu, nhưng khi tâm trí bình thường nghe điều đó, nó lấy màu sắc khác. Yêu trở thành dục. Lời cầu nguyện trở thành mê đắm. Và tâm trí là rất tinh ranh; nó cứ lấy bất kì sự hỗ trợ nào - bất kì cái gì sẵn có từ bất kì đâu - cho mục đích riêng của nó.

Khi bạn nghe tôi, phải thận trọng. Bạn có thể diễn giải tôi theo cách riêng của bạn. Khi tôi nói “tự do” bạn có thể diễn giải nó là “phóng túng.” Quan sát. Khi tôi nói “yêu” bạn có thể diễn giải nó là “dục.” Quan sát. Nhìn vào diễn giải của bạn đi bởi vì chúng là cái bẫy - và thế rồi bạn sẽ thấy nhiều

mâu thuẫn trong tôi bởi vì tôi không còn đó nữa; bây giờ chính bạn suy ngẫm, Bạn có nhiều mâu thuẫn trong bạn. Bạn gần như lẫn lộn. Bạn có nhiều tâm trí trong bạn, và bạn cứ diễn giải theo nhiều cách, và thế rồi bạn thấy mâu thuẫn - trong diễn giải riêng của bạn.

Nghe tôi đi. Thậm chí nhiều hơn nghe - hiện hữu cùng tôi. Thế thì mọi mâu thuẫn biến mất.

176. Thầy đóng kịch

Thầy nói rằng thầy thỉnh thoảng phải giận với đệ tử và trong trường hợp đó thầy đóng kịch. Thầy có đóng kịch khi thầy cười hay mỉm cười với đệ tử không?

Thầy bao giờ cũng đóng kịch; thầy là nghệ sĩ hoàn hảo. Thầy không coi cuộc sống là nghiêm chỉnh. Thầy không coi cuộc sống là lo nghĩ, lo âu. Nó là chơi đùa. Thầy giận... thầy đóng kịch thôi. Thầy cười... thầy cũng đóng kịch. Thầy chỉ có thể diễn kịch, bởi vì thầy không là người làm.

Bất kì cái gì thầy làm cũng nên được coi như diễn kịch; và nếu bạn nín bặt quá nhiều vào việc diễn kịch bạn sẽ bỏ lỡ thầy.

Quên giận của thầy và quên cười của thầy đi. Nhìn ra đằng sau cơn giận và tiếng cười, và ở đó bạn sẽ thấy ông già này. Không cười không giận không khóc không nói - ở đó bạn sẽ thấy ông ấy im lặng toàn bộ. Ở đó bạn sẽ thấy vị Phật: trong tĩnh lặng sâu sắc, trong bình thản vô hạn, thậm chí không một lung linh ý nghĩ. Ngoài ra thầy bao giờ cũng trên sân khấu.

Nhưng đừng bị lừa bởi thầy. Cứ quan sát đi. Đừng nghe lời của thầy; bằng không bạn sẽ không bao giờ có khả năng thấy thầy. Nghe im lặng của thầy. Nghe khi có lỗ hổng giữa hai từ. Đọc thầy giữa hai dòng. Đừng chú ý nhiều tới điều thầy nói, điều thầy làm; chỉ chú ý tới điều thầy hiện hữu.

177. Tôi mâu thuẫn cho mọi phát biểu

Đã nghe thầy nói liên tục từ hai năm nay, tôi thấy rằng thầy gần như mâu thuẫn với mọi phát biểu thầy đưa ra. Thực sự có cái gì người ta có thể làm ngoại trừ quan sát và chờ đợi không?

Vâng, tôi mâu thuẫn cho mọi phát biểu riêng, mọi lời riêng mà tôi thốt ra. Tôi không có triết học để dạy, thay vì thế, tôi có sự tồn tại để chỉ dẫn. Không học thuyết nào được dạy cho bạn ở đây. Không giáo điều nào được trao cho bạn ở đây. Tôi không là triết gia. Tôi mâu thuẫn như bản thân sự tồn tại. Tôi không có chọn lựa nào. Sự tồn tại là mâu thuẫn: nó chứa đêm và ngày, hè và đông, quí và điều thiêng liêng - nó chứa tất cả. Và tôi không còn nữa. Nhiều nhất, tôi chỉ là cửa sổ tới sự tồn tại. Tôi phải mâu thuẫn. Và nếu bạn cứ nghĩ về điều tôi nói, bạn sẽ trong lẫn lộn ngày càng lớn hơn mọi ngày. Đừng chú ý nhiều tới điều tôi nói, để chú ý của bạn vào điều tôi là.

Phát biểu của tôi có thể mâu thuẫn - chúng là vậy. Nếu bạn không thấy mâu thuẫn chính bởi vì bạn yêu tôi. Chúng là mâu thuẫn, nhưng tôi không mâu thuẫn. Chúng cả hai đều tồn tại trong tôi, nhưng không có không hoà hợp nào trong tôi. Đó là điều bạn phải chú ý tới, đó là điều bạn phải thấy. Tồn tại hài hoà sâu trong tôi; tôi không trong xung đột. Nếu có xung đột thì tôi chắc đã tuyệt đối phát điên. Với nhiều mâu thuẫn thế, làm sao người ta có thể mang nổi, làm sao người ta có thể

sống, thở được?

Chúng không tạo ra bất hoà nào trong tôi. Mọi thứ đều hài hoà. Thay vì thế, ngược lại, chúng giúp cho sự hài hoà, chúng làm cho hài hoà phong phú thêm. Nếu tôi mà là con người của một nốt thôi, chỉ nhắc lại cùng một nốt lặp đi lặp lại, tôi chắc sẽ nhát quẩn. Nếu bạn muốn có con người nhất quán, tuyệt đối nhất quán, đi tới J. Krishnamurti đi. Ông ấy tuyệt đối nhất quán. Trong bốn mươi năm ông ấy đã không mâu thuẫn với bản thân mình cho dù một lần. Nhưng tôi thấy đó là lí do tại sao nhiều tính phong phú bị mất đi, nhiều tính phong phú mà cuộc sống có, bị mất đi.

Ông ấy logic; tôi phi logic. Ông ấy giống như khu vườn: mọi thứ đều nhất quán, được trồng trọt, logic, hợp lí. Tôi thích rừng hoang: không cái gì

được trông. Nếu bạn theo logic quá nhiều, thế thì tốt hơn cả là chọn Krishnamurti hơn là tôi. Nhưng nếu bạn có bất kì tình cảm nào với cái hoang dã, với rừng hoang, chỉ thế thì bạn sẽ có khả năng được hài hoà với tôi. Tôi mở ra cho bạn mọi điều cuộc sống có. Tôi không chọn nói cái gì, tôi không chọn cái gì cần được dạy - tôi không có chọn lựa. Tôi đơn giản nói bất kì cái gì xảy ra trong khoảnh khắc đó. Tôi không biết cái gì sẽ là câu nói tiếp. Bất kì cái gì, tôi sẽ khẳng định nó. Tôi không có hình mẫu được lập sẵn. Tôi là không nhất quán như cuộc sống vậy. Và toàn thể vấn đề về không nhất quán là tới mức bạn không níu bám lấy bất kì tín điều nào. Nếu tôi nhất quán, bạn sẽ níu bám.

Có những tín đồ của Krishnamurti; họ níu bám lấy lời của ông ấy như tín điều. Tôi đã thấy những người rất thông minh, những người rất, rất thông minh đã từng nghe ông ấy trong ba mươi hay bốn mươi năm. Họ đến tôi và họ nói, 'Chẳng cái gì đã xảy ra. Chúng tôi đã nghe Krishnamurti, và bất kì cái gì ông ấy nói cũng đều cảm thấy đúng, dường như là phải, đích xác là điều đúng, nhưng thế rồi chẳng cái gì xảy ra. Về mặt trí tuệ chúng tôi hiểu ông ấy, nhưng chẳng cái gì xảy ra.' Tôi bảo họ, 'Nếu các ông đã từng nghe ông ấy trong bốn mươi năm và về mặt trí tuệ các ông cảm thấy ông ấy đúng nhưng không cái gì xảy ra, thế thì bỏ trí tuệ đó đi và tới tôi. Ở cùng với người tuyệt đối bất hợp lí. Nếu qua lí trí không cái gì đã xảy ra, may ra nó có thể xảy ra qua 'phi lí trí'.

Ngay lập tức họ nói, 'Nhưng ông mâu thuẫn bỏ xù! Lúc ông nói điều này, lúc ông nói điều nọ, và chúng tôi chẳng biết đâu mà lần.'

Tôi không thực sự muốn bạn làm cái gì đó, tôi muốn bạn hiện hữu. Tôi không muốn làm bạn thành người trí thức. Họ quá nhiều; thế giới đầy họ và họ sống cuộc sống rất khổ. Bạn không thể tìm được nhiều người khổ hơn những người trí thức. Họ tự tử thậm chí ngay khi họ sống. Họ sống cuộc sống tự tử, vô nghĩa. Nghĩa là ở cái bất hợp lí, chính thơ ca của cuộc sống là mâu thuẫn. Không cái gì có thể được làm về nó. Nó là bản tính của cuộc sống, cách thức sự tồn tại là vậy.

Tôi không ở đây để truyền bá cho bạn quan điểm nào đó. Đó là lí do tại sao tôi có thể nói về Krishnamurti cho bạn. Ông ấy cũng đúng, nhưng chỉ với một quan điểm của việc là đúng. Tôi nói với bạn về Gurdjieff: ông ấy cũng đúng, nhưng chỉ với một quan điểm của việc là đúng. Và họ là mâu thuẫn: Gurdjieff tin vào phương pháp, vào nhóm, trường phái, kĩ thuật, đào tạo, kỉ luật, kỉ luật rất nghiêm khắc; Krishnamurti tin vào không phương pháp, không thiền, không nhóm, không thầy, không tính đệ tử. Tôi nói với bạn rằng cả hai đều đúng, nhưng cả hai chỉ là đúng bộ phận. Cùng nhau họ trở thành toàn thể.

Cuộc sống là bao la tới mức cả Krishnamurti lẫn Gurdjieff đều không thể điều chỉnh theo nó được. Cuộc sống là bao la tới mức không ai có thể vét cạn được nó. Mọi quan điểm đều có thể ở trong nó, ngay cả quan điểm đối lập, và họ cũng đúng. Có những người đã đạt tới qua phương pháp, qua thầy; và có những người đã đạt tới mà không có thầy, không có phương pháp. Có những người bị cản trở bởi thầy và phương pháp, và có những người bị cản trở bởi giáo huấn rằng không cần thầy và không cần thiền, không cần phương pháp luận. Có nhiều kiểu người thế, và điều đó là tốt. Có đa dạng. Cho nên không một học thuyết nào có thể là đúng. Nó có thể đúng cho vài người, nhưng cho những người khác nó sẽ là không đúng. Đó là lí do tại sao nhiều học thuyết thế tồn tại trên thế giới. Phật tồn tại, Jesus tồn tại, Mohammed tồn tại: những người khác biệt toàn bộ thế, và tất cả đều đúng.

Tôi đang thử một thực nghiệm tuyệt đối mới: đem tất cả các bạn lại. Điều này trong bản thân nó sẽ là kỉ luật cho bạn - nó là vậy. Nếu bạn đã từng lắng nghe tôi trong nhiều năm, nó đã là kỉ luật. Nó đã từng là thiền. Tôi cho bạn một quan điểm: tôi sẽ nói chuyện về Patanjali. Tôi sẽ cho bạn một quan điểm và bạn sẽ tạo ra một cấu trúc trong bạn. Ngày hôm sau tôi sẽ bắt đầu nói về Tilopa và tôi sẽ phá huỷ cấu trúc này. Điều đó là đau đớn cho bạn vì bạn bắt đầu níu bám. Khi bạn làm ra cấu trúc, bạn bắt đầu níu bám lấy nó. Khoảnh khắc tôi thấy rằng bạn đã bắt đầu níu bám lấy lí thuyết, lập tức tôi phải đem cái đối lập vào để phá huỷ chúng. Nhiều lần bạn sẽ xây nhà, và

nhiều lần tôi sẽ phá nó. Nhiều lần bạn sẽ cảm thấy rằng trật tự đã xảy ra, và tôi sẽ lại tạo ra mất trật tự. Vấn đề là gì? Vấn đề là ở chỗ một ngày nào đó bạn sẽ trở nên nhận biết; bạn sẽ nghe tôi nhưng bạn sẽ không tạo ra trật tự, bạn sẽ không tạo ra cấu trúc. Bởi vì bất kì cái gì phỏng có ích gì nếu tôi cứ phá huỷ nó đi vào ngày hôm sau? Bạn sẽ đơn giản nghe tôi mà không níu bám nào vào lời, lí thuyết, hay các tín hiệu. Ngày bạn có thể nghe tôi mà không tạo ra cấu trúc bên trong bản thân bạn và tôi thấy rằng bạn đã nghe tôi và có trống rỗng, tôi đã làm việc này.

Nghe tôi trong nhiều năm sẽ đem bạn chung cuộc tới nó. Bạn sẽ phải đi tới nó, bởi vì vấn đề là gì? Bạn bắt đầu đem trật tự, kĩ thuật; đến lúc nó sẵn sàng, tôi tới và phá huỷ nó.

Có câu chuyện Tây Tạng về Marpa. Thầy của ông ấy bảo ông ấy làm ngôi nhà, một mình, không có giúp đỡ của ai. Khó đem đá và gạch từ làng lên tu viện. Khoảng cách từ đây tới tám kilomet. Marpa mang mọi thứ một mình; điều đó phải được làm. Và đó là ngôi nhà ba tầng, lớn nhất có thể có ở Tây Tạng vào thời đó. Ông ấy đã làm việc vất vả, cả ngày và đêm. Một mình ông ấy phải làm mọi thứ. Nhiều năm trôi qua, ngôi nhà đã sẵn sàng, và Marpa quay về hạnh phúc. Ông ấy cúi mình dưới chân thầy và nói, 'Nhà đã xong.' Thầy nói, 'Bây giờ đốt nó đi.' Marpa đi và đốt ngôi nhà. Cả đêm và cả ngày hôm sau ngôi nhà cháy tiêu. Đến tối chẳng cái gì còn lại. Marpa đi, cúi mình và nói, 'Như thầy đã ra lệnh, ngôi nhà đã được đốt xong.' Thầy nhìn ông ấy và nói, 'Bắt đầu từ sáng mai làm lại. Ngôi nhà mới phải được xây dựng.' Và chuyện kể rằng điều đó đã xảy ra bảy lần. Marpa trở nên già, chỉ làm cùng một việc lặp đi lặp lại. Ông ấy sẽ xây nhà - và ông ấy trở nên rất, rất hiệu quả, dần dần. Ông ấy bắt đầu xây nhà sớm hơn, mất ít thời gian hơn.

Mọi lần nhà làm xong, thầy lại nói, 'Đốt nó đi!' Khi ngôi nhà bị đốt tới lần thứ bảy, thầy nói, 'Bây giờ không cần nữa.'

Đây là chuyện ngụ ngôn. Nó có thể đã không xảy ra, nhưng đây là điều tôi đang làm cho bạn. Khoảnh khắc bạn nghe tôi bạn bắt đầu tạo ra ngôi nhà

bên trong: cấu trúc của các lí thuyết, toàn thể cấu thành, triết lí sống, tín điều để theo, bản kế hoạch tổng thể. Khoảnh khắc tôi thấy rằng ngôi nhà sẵn sàng tôi bắt đầu phá huỷ nó. Và điều này tôi sẽ làm bảy lần, và nếu cần, bảy mươi lần. Tôi đợi khoảnh khắc khi bạn lắng nghe và bạn sẽ không thu thấp lời nói. Bạn sẽ lắng nghe, nhưng bạn sẽ nghe tôi, không phải điều tôi nói. Bạn sẽ nghe theo nội dung, không phải bình chứa; không phải lời mà thông điệp vô lời. Dần dần, điều này sẽ xảy ra. Bạn có thể mang việc xây nhà được bao lâu khi biết rõ ràng nó sẽ bị phá huỷ? Đó là nghĩa của mọi mâu thuẫn của tôi. Ngay cả Krishnamurti, người nói rằng không lí thuyết nào được cần, đã tạo ra lí thuyết trong mọi người, bởi vì ông ấy không mâu thuẫn. Ông ấy đã tạo ra lí thuyết bắt rễ sâu trong mọi người. Tôi đã thấy nhiều kiểu người, nhưng không cái gì giống như tín đồ của Krishnamurti. Họ níu bám, họ tuyệt đối níu bám, bởi vì người này nhất quán thế. Trong bốn mươi năm ông ấy đã nói cùng một điều, lặp đi lặp lại. Các tín đồ đã làm các nhà chọc trời. Trong bốn mươi năm, liên tục, ngày tiếp ngày, họ cứ xây dựng mãi lên.

Tôi sẽ không cho phép bạn làm điều này. Tôi muốn bạn tuyệt đối trống rỗng lời. Đây là toàn thể chủ định của việc nói của tôi với bạn. Một ngày nào đó bạn sẽ nhận ra rằng tôi đang nói và bạn không tạo ra cấu trúc.

Biết rõ rằng tôi sẽ phủ nhận bất kì cái gì tôi nói, bạn không níu bám. Nếu bạn không níu bám, nếu bạn vẫn còn trống rỗng, bạn sẽ có khả năng nghe tôi, không phải điều tôi nói. Và đó là khác biệt toàn bộ, lắng nghe hiện hữu mà tôi đang là, lắng nghe sự tồn tại đang xảy ra ngay bây giờ, trong khoảnh khắc này.

Tôi chỉ là cửa sổ: bạn có thể nhìn qua tôi và cõi bên kia mở ra. Đừng nhìn vào cửa sổ, nhìn qua nó đi. Đừng nhìn vào khung cửa sổ. Mọi lời của tôi đều là khung: nhìn qua chúng đi. Quên lời và khung đi... và cõi bên kia, bầu trời có đó. Nếu bạn níu bám lấy khung, làm sao, làm sao bạn sẽ tung cánh? Đó là lí do tại sao tôi cứ phá huỷ lời, để cho bạn không níu bám lấy cái khung. Bạn phải tung cánh; bạn phải đi qua tôi, nhưng bạn phải đi xa khỏi tôi. Bạn phải đi qua tôi nhưng bạn phải quên tôi hoàn toàn. Bạn phải đi qua tôi, nhưng bạn cần không nhìn lại sau.

Bầu trời bao la có đó. Tôi cho bạn chỉ hương vị của cái bao la đó khi tôi mâu thuẫn. Sẽ rất dễ dàng hơn nhiều cho bạn nếu như tôi là con người nhất quán nói cùng một điều lặp đi lặp lại, ước định bạn theo cùng lí thuyết lặp đi lặp lại. Bạn sẽ hạnh phúc mênh mông hơn, nhưng hạnh phúc đó sẽ là ngu xuẩn bởi vì thế thì bạn sẽ không bao giờ sẵn sàng tung cánh trong bầu trời.

Tôi sẽ không cho phép bạn níu bám lấy cái khung; tôi sẽ cứ phá huỷ cái khung. Đây là cách tôi đẩy bạn tới cái không biết. Mọi lời đều từ cái biết và mọi lí thuyết đều từ cái biết. Chân lí là không được biết, và chân lí không thể được nói ra. Và bất kì cái gì có thể được nói ra đều không thể là thực.

178. Tôi mâu thuẫn về chủ định

Và bạn hỏi tôi: *“Và thầy nói rằng thầy có khả năng giúp cho mọi kiểu người, nhưng thầy cũng nói rằng thầy là mâu thuẫn về chủ định, để cho một số người sẽ ra đi. Nếu thầy có khả năng giúp cho tất cả, sao ai đó phải cần ra đi?”*

Vâng, đây là cách nó vậy đấy. Tất cả đều có thể được giúp đỡ qua tôi. Khi tôi nói tất cả có thể được giúp đỡ qua tôi, tôi không ngụ ý rằng tất cả phải được giúp đỡ, bởi vì đó không chỉ là phần tôi. Điều đó còn tùy vào người sẽ được giúp đỡ nữa. Nó là năm mươi - năm mươi. Sông chảy và tôi có thể uống nước của nó, nhưng tất cả mọi người có phải uống không? - điều đó là không chắc; vài người sẽ bỏ đi. Có thể không phải là đúng lúc cho họ uống và không ai có thể được giúp đỡ khi nó không phải là đúng lúc. Mọi thứ xảy ra theo đúng thời của nó.

Một số có thể không được giúp đỡ bởi vì họ đóng - và bạn không thể ép buộc được, và bạn không thể bạo hành được. Hiện tượng tâm linh xảy ra trong tính thụ động sâu sắc; khi đệ tử thụ động, chỉ thế nó mới xảy ra. Nếu tôi thấy rằng bạn quá tích cực về phần bạn, hay nếu tôi thấy bạn đóng quá nhiều, hay tôi thấy rằng đây không phải là đúng lúc cho bạn, điều tốt nhất có thể xảy ra là ra đi khỏi tôi... bởi vì nếu không bạn sẽ đơn giản làm phí hoài thời gian của bạn - không của tôi, bởi vì tôi không có thời gian - đơn giản bạn sẽ làm phí hoài thời gian của bạn.

Trong khi đó, bạn bị làm sao lãng. Bạn nên ở đâu đó khác trên thế giới, trong chợ. Bạn nên ở đâu đó khác, bởi vì ở đó sự trưởng thành của bạn chắc đã xảy ra. Ở đây bạn làm phí hoài thời gian của bạn nếu đó không phải là đúng lúc cho bạn. Tốt hơn cả là bạn ra đi. Bạn phải đi vào trong thế giới thêm chút nữa. Bạn phải sống qua đau khổ thêm chút nữa. Bạn chưa sẵn sàng, chưa đủ chín, và độ chín là tất cả vì thầy không thể làm gì được; thầy không phải là người làm. Nếu bạn chín và thầy hiện diện, cái gì đó từ cái toàn thể chảy qua thầy và đạt tới bạn và quả chín rụng xuống đất. Nhưng quả xanh sẽ không rụng, và cũng tốt là nó phải không rụng.

Cho nên khi tôi nói tôi mâu thuẫn, tôi ngụ ý một kiểu tình huống nào đó bao giờ cũng được tạo ra; không bởi tôi, bởi cái toàn thể qua tôi. Cho nên những người không sẵn sàng, họ không nên được phép theo bất kì cách nào làm phí hoài thời gian của họ. Họ phải đi và học bài học, trải qua đau khổ của cuộc đời, đạt tới trưởng thành nào đó, và thế rồi tới tôi. Tôi có thể không ở đây - thế thì ai đó khác sẽ ở đây. Bởi vì vấn đề không phải là tôi và ai đó khác; mọi người đã chứng ngộ đều như nhau. Nếu tôi không ở đây, nếu thân thể này không ở đây, thân thể khác nào đó có thể vận hành cho cái toàn thể, cho nên không có vội vàng. Sự tồn tại có thể đợi tới vĩnh hằng. Nhưng chưa chín, bạn không thể được giúp.

Có các thầy giáo - tôi không gọi họ là thầy bởi vì họ không thức tỉnh, họ là thầy giáo thôi - họ sẽ không cho phép thậm chí một người chưa chín được ra đi. Họ sẽ tạo ra đủ loại tình huống trong đó người này không thể thoát được. Họ là nguy hiểm, bởi vì nếu thầy giáo không chín chắn họ đang làm sao lãng người này. Và nếu một người không chín chắn và cái gì đó được trao không đúng thời vụ nó sẽ không có tính sáng tạo, nó sẽ có tính phá huỷ.

Điều đó cũng giống như một đứa trẻ nhỏ và bạn bắt đầu dạy nó về dục. Nó không biết cái đó là gì, và nó chưa có thôi thúc nảy sinh: bạn đang phá huỷ tâm trí nó. Cứ để khao khát nảy sinh đã, để thôi thúc có đó đã; thế thì nó sẽ mở, sẵn sàng để hiểu.

Tính tâm linh cũng giống như dục. Dục cần trưởng thành nào đó; đến mười bốn tuổi đứa trẻ sẽ sẵn sàng. Thôi thúc riêng của nó sẽ có đó. Nó sẽ bắt đầu hỏi và nó muốn biết ngày càng nhiều về điều đó. Chỉ thế thì mới có khả năng giải thích mọi điều cho nó.

Cùng điều đó xảy ra với tâm linh: đến độ trưởng thành nào đó thôi thúc nảy sinh; bạn tìm Thượng đế. Thế giới này đã kết thúc; bạn đã sống nó hoàn toàn, bạn đã thấy nó hoàn toàn. Nó được kết thúc; nó không còn hấp dẫn, nó không còn nghĩa. Bây giờ thôi thúc đã nảy sinh để biết nghĩa của bản thân sự tồn tại. Bạn đã chơi mọi trò chơi và bây giờ bạn biết chúng là trò

chơi. Bây giờ không trò chơi nào hấp dẫn bạn, thế giới đã mất nghĩa của nó - thế thì bạn trưởng thành.

Bây giờ bạn sẽ cần thầy, và thầy bao giờ cũng có đó, cho nên không có vội vàng. Thầy có thể không trong hình dạng này, trong thân thể này - thân thể khác. Hình dạng không thành vấn đề, thân thể là không liên quan. Phẩm chất bên trong của thầy bao giờ cũng như nhau, là một, hết nhau. Phật nói đi nói lại, “Ông ném nước biển từ bất kì đâu, nó bao giờ cũng mặn.” Cũng giống điều đó, thầy bao giờ cũng có cùng vị. Vị là của nhận biết. Và bao giờ cũng có các thầy; họ bao giờ cũng có đó, cho nên không có vội gì.

Nếu bạn không được kết thúc với thế giới, nếu một ham muốn nấn ná có đó để biết dực, để biết tiền có thể đem lại cái gì, để biết quyền có thể cho bạn cái gì, thế thì bạn không sẵn sàng. Thôi thúc tâm linh không phải là một thôi thúc trong nhiều thôi thúc, không. Khi tất cả các thôi thúc đã mất nghĩa của chúng, thế thì nó nảy sinh. Thôi thúc tâm linh không thể tồn tại cùng các thôi thúc khác, điều đó là không thể được. Nó chiếm quyền sở hữu toàn thể bản thể bạn, một cách hoàn toàn. Nó trở thành một ham muốn duy nhất. Chỉ thế thì thầy mới có thể là bất kì giúp đỡ nào cho bạn.

Nhưng có các thầy giáo. Họ muốn bạn bám lấy họ và họ sẽ bám lấy bạn, và họ sẽ tạo ra tình huống trong đó nếu bạn thoát ra bạn bao giờ cũng cảm thấy mặc cảm. Thầy có chỗ quanh thầy mà tại đó, nếu bạn sống ở đó, bạn sống bằng quyết định riêng của bạn. Nếu bạn ra đi, bạn ra đi theo quyết định riêng của bạn. Và khi bạn ra đi, thầy sẽ không muốn bạn cảm thấy mặc cảm về điều đó, cho nên thầy cho tình huống đó màu sắc mà bạn cảm thấy, “Thầy này không phải là thầy,” hay, “Thầy này không dành cho chúng ta,” hay “Ông ấy mâu thuẫn tới mức ông ấy là ngớ ngẩn.” Thầy nhận toàn thể trách nhiệm cho nên bạn không cảm thấy mặc cảm. Bạn đơn giản ra đi khỏi thầy, hoàn toàn sạch sẽ và được tẩy sạch với thầy.

Đó là lí do tại sao tôi mâu thuẫn. Và khi tôi nói có chủ định, điều đó không có nghĩa là tôi đang làm nó; đây chỉ là cách tôi vậy. Nhưng ‘có chủ định’ thường có nghĩa trong nó, và nghĩa là: tôi không thích bạn, bất kì khi

nào bạn rời bỏ tôi, cảm thấy mặc cảm về điều đó đi. Tôi muốn nhận toàn thể trách nhiệm. Tôi muốn bạn cảm thấy rằng “Người này là sai,” và đó là lí do tại sao bạn ra đi. Không phải là bạn sai, bởi vì nếu cảm giác đó đi vào bản thể bạn - rằng bạn sai và điều đó là không tốt - thế thì nó sẽ lại có tính phá huỷ, hạt mầm phá huỷ ở bên trong bạn.

Thầy chưa bao giờ sở hữu bạn. Bạn có thể ở cùng với thầy, bạn có thể ra đi, nhưng không có tính sở hữu trong đó. Thầy cho phép bạn tự do toàn bộ để hiện hữu; ở cùng hay ra đi. Đó là điều tôi ngụ ý rằng bạn ở đây: mở hội cùng tôi; dù tôi là bất kì cái gì, chia sẻ cùng tôi. Nhưng nếu bạn cảm thấy trong khoảnh khắc nào đó cần ra đi, thế thì quay lưng lại và đừng bao giờ nhìn vào tôi. Đừng nghĩ về tôi, và đừng cảm thấy mặc cảm.

Có những vấn đề sâu sắc tham gia trong đó. Nếu bạn cảm thấy mặc cảm bạn có thể ra đi khỏi tôi, nhưng chỉ để làm cân bằng mặc cảm bạn sẽ cứ nói chống lại tôi. Bằng không, làm sao bạn giữ cân bằng được mặc cảm? Bạn sẽ cứ kết án tôi. Điều đó nghĩa là bạn đã ra đi và vẫn còn chưa đi.

Bạn có thái độ tiêu cực với tôi, và điều đó là nguy hiểm hơn. Nếu bạn phải ở cùng tôi, có tính tích cực với tôi đi. Bằng không, đơn giản quên tôi đi, rằng “Người này không tồn tại” - sao cứ kết án? Nhưng nếu bạn cảm thấy mặc cảm, bạn sẽ phải làm cân bằng. Nếu bạn cảm thấy mặc cảm, mặc cảm là nặng nề và bạn sẽ muốn kết án tôi. Nếu bạn kết án thế thì có cân bằng, và thế thì bạn sẽ vẫn còn tiêu cực với tôi. Bạn sẽ đi cùng cái bóng của tôi. Điều đó lại làm phí thời gian của bạn và cuộc sống của bạn, năng lượng của bạn.

Cho nên khi tôi nói tôi tạo ra tình huống theo chủ định... bất kì khi nào tôi cảm thấy người nào đó không sẵn sàng, người nào đó không chín, người nào đó cần chút ít chín chắn thêm trong thế giới, hay người nào đó quá trí tuệ và không thể rơi vào tin cậy được, cần thầy giáo chứ không cần thầy, hay người nào đó đã tới tôi không với bất kì tính quyết định nào về phần người đó, nhưng chỉ đã trôi giạt như điều ngẫu nhiên.... Bạn có thể trôi giạt. Một người bạn tới gặp tôi, và nhân tiện bạn cũng đi theo. Thế rồi bạn bị bắt và mắc vào và bạn chưa bao giờ ngụ ý ở đây; bạn đang đi đâu đó khác - một

cách tình cờ. Khi tôi cảm thấy rằng bạn ở đây một cách tình cờ, tôi muốn bạn ra đi bởi vì đây không phải là chỗ đúng cho bạn. Tôi không muốn bất kì ai bị sao lãng khỏi con đường của người đó. Nếu bạn có thể gặp tôi trên con đường của bạn, tốt. Nếu cuộc gặp gỡ là tự nhiên, nó sẽ xảy ra, nó được định mệnh, bạn đã sẵn sàng và sẵn sàng và sẵn sàng và nó sẽ xảy ra, thế thì điều đó là đẹp. Bằng không, tôi không muốn làm phí hoài thời gian của bạn. Trong khi đó, bạn có thể đã học được nhiều điều.

Hay, khi tôi cảm thấy rằng ai đó đã tới với tôi vì lí do nào đó mà không phải là lí do đúng... nhiều người tới vì lí do sai. Ai đó có thể đã tới chỉ để cảm thấy bản ngã mới nảy sinh trong người đó, bản ngã mà tôn giáo có thể cho, bản ngã mà tính chất sannyas có thể cho. Bạn có thể cảm thấy rất đặc biệt, phi thường qua tôn giáo. Nếu tôi cảm thấy rằng ai đó đã tới vì điều đó, thế thì đó không phải là lí do đúng để ở gần tôi, vì các bản ngã không thể ở gần tôi hơn được.

Ai đó có thể đã bị hấp dẫn bởi ý tưởng của tôi - điều đó nữa cũng là lí do sai. Ý tưởng của tôi có thể hấp dẫn với trí tuệ của bạn, nhưng trí tuệ không là gì cả. Nó vẫn còn là phần tử ngoại lai với toàn thể bản thể bạn. Chừng nào bạn còn chưa được hấp dẫn tới tôi, không phải điều tôi nói, bạn ở đây vì lí do sai. Tôi không phải là triết gia và tôi không dạy bất kì học thuyết nào.

Đó là lí do tại sao tôi có tự do như vậy để không nhất quán, bởi vì nếu bạn đang thuyết giảng một học thuyết bạn không thể chịu được không nhất quán. Tôi không thuyết giảng cái gì. Tôi không có học thuyết để áp đặt lên bạn. Việc nói của tôi không phải là truyền bá. Đó là lí do tại sao tôi tự do, hoàn toàn tự do để tự mâu thuẫn với bản thân tôi. Bất kì cái gì tôi đã nói hôm qua, tôi có thể mâu thuẫn lại ngày mai. Bất kì cái gì tôi đang nói hôm nay, tôi có thể mâu thuẫn lại ngày mai. Tôi giống như nhà thơ, và nếu bạn hiểu bài ca của tôi thế thì bạn ở đây vì lí do đúng. Nếu bạn hiểu nhịp điệu của tôi, thế thì bạn ở đây vì lí do đúng. Nếu bạn hiểu tôi, không phải điều tôi nói - hiểu sự hiện diện của tôi - thế thì, chỉ vậy, ở đây mới là tốt.

Bằng không thì đi đi: thế giới rộng lớn; sao bị mắc lại? Và bao giờ cũng nhớ: nếu bạn ở đây vì lí do sai, theo bất kì cách nào, bạn bao giờ cũng sẽ

cảm thấy bị mắc lại, dường như cái gì đó đã xảy ra mà đáng phải không xảy ra. Bạn bao giờ cũng cảm thấy không thoải mái. Tôi sẽ không trở thành nhà cho bạn. Tôi sẽ trở thành việc cầm tù, và tôi không muốn trở thành việc cầm tù cho bất kì ai. Nếu tôi có thể cho bạn bất kì cái gì, bất kì cái gì xứng đáng, cái đó là tự do; đó là lí do tại sao tôi nói ‘theo chủ định’. Nhưng đừng hiểu lầm tôi; không phải là tôi đang làm cái gì đó, nó là cái gì đó, - cách tôi đang vậy. Tôi không thể dừng nó lại cho dù tôi muốn, và Krishnamurti không thể làm được điều đó cho dù ông ấy muốn. Ông ấy là vậy, theo cách riêng của ông ấy, việc nở hoa - tôi là vậy, theo cách riêng của tôi.

Có lần chuyện xảy ra: một thông điệp tới từ người bạn chung, người là bạn của tôi và bạn của Krishnamurti nữa.... Một thông điệp tới từ Krishnamurti rằng ông ấy muốn gặp tôi. Tôi bảo sứ giả rằng điều đó sẽ hoàn toàn ngớ ngẩn; chúng tôi là những cực tách rời. Hoặc chúng tôi có thể ngồi im lặng - điều đó sẽ là được - hoặc chúng tôi có thể cứ thảo luận đến vĩnh hằng mà chẳng đạt tới kết luận nào. Không phải là chúng tôi chống lại nhau, chúng tôi đơn giản khác nhau. Và tôi nói Krishnamurti là một trong những người chứng ngộ vĩ đại nhất đã từng được sinh ra.

Ông ấy có tính duy nhất của riêng ông ấy.

Điểm này phải được hiểu rất sâu sắc. Sẽ có hơi chút khó khăn. Người không chứng ngộ bao giờ cũng gần như nhau. Không có mấy khác biệt, không thể khác được. Bóng tối làm cho họ như nhau, dốt nát làm cho họ gần như nhau. Họ là bản sao của nhau và bạn không thể nào tìm ra nguyên bản; tất cả đều là bản sao. Trong dốt nát, mọi người là không khác mấy, không thể khác được. Dốt nát giống như chiếc chăn đen che phủ tất cả. Khác biệt gì có đó? - có thể khác về mức độ, nhưng không khác về tính duy nhất. Thông thường, người dốt nát tồn tại như đám đông bình thường.

Một khi ai đó trở nên chứng ngộ người đó tuyệt đối duy nhất. Thế thì bạn không thể tìm ra được người khác giống người đó, không ai vào khoảng khắc này của lịch sử, không bao giờ. Không trong quá khứ, không trong tương lai, chưa bao giờ có một người như Krishnamurti lần nữa, không bao

giờ có. Tôi sẽ không được lặp lại lần nữa. Phật là Phật, Mahavira là Mahavira - những việc nở hoa duy nhất.

179. Quan hệ thầy và đệ tử

Osho ơi, Tôi không thể dường như cảm thấy thầy như là người yêu. Cảm thấy rằng thầy chỉ đúng cho tôi thôi. Đây có phải là vì trần trở của tôi với đàn ông không? Người ta có phải trong tình yêu với thầy như điều kiện tiên quyết cho loại quan hệ mới không?

Bạn không hiểu tôi chút nào. Bạn không được yêu cầu là người yêu của tôi. Tôi không được yêu cầu là người yêu của bạn. Nhưng tôi hiểu khó khăn của bạn. Bạn không thể hiểu được rằng yêu là có thể mà không có người yêu. Bạn có thể yêu tôi mà không là người yêu tôi; đó là loại tình yêu cao nhất, tình yêu thuần khiết nhất.

Điều này phải được hiểu, bởi vì giữa thầy và đệ tử mỗi quan hệ không phải là của thế giới này. Thầy không là bố bạn không là anh bạn, không là chồng bạn không là vợ bạn, không là con bạn. Không, mọi quan hệ đã tồn tại trong thế giới này là không liên quan giữa thầy và đệ tử. Theo một nghĩa nào đó thầy là tất cả, và theo một nghĩa nào đó là không gì cả. Theo một nghĩa nào đó thầy có thể có tính cha. Theo một nghĩa nào đó thầy có thể chỉ như đứa con của bạn. Khi tôi nói theo một nghĩa nào đó thầy sẽ có tính cha với bạn, thầy không thể già hơn bạn; thầy có thể rất trẻ, nhưng theo một nghĩa nào đó thầy sẽ có tính cha với bạn bởi vì thầy cho và bạn nhận. Và bởi vì thầy sống trên đỉnh núi và bạn sống trong thung lũng, thầy có thể không già hơn bạn về thời gian, nhưng thầy dứt khoát già hơn bạn trong vĩnh hằng.

Theo một nghĩa nào đó thầy sẽ giống như đứa con với bạn, bởi vì thầy đã lại trở thành đứa trẻ. Mỗi quan hệ là rất phức tạp, rất rắc rối. Thầy không thể là chồng của bạn bởi vì thầy không thể sở hữu bạn, và thầy không thể bị bạn sở hữu. Nhưng theo một nghĩa nào đó, thầy giống như người chồng. Không có việc sở hữu của thầy với bạn, bạn vẫn bị sở hữu. Không có bất kì nỗ lực nào về phần thầy, thái độ của bạn hướng tới thầy nhất định là giống như thái độ của người được yêu. Bởi vì mỗi quan hệ giữa thầy và đệ tử nhất định là theo cách mà đệ tử phải có nữ tính, bởi vì đệ tử là người nhận và người đó

phải mở. Thực ra, người đó phải trở thành mang thai với thầy. Chỉ thế thì tái sinh sẽ là có thể.

Theo một nghĩa khác nào đó thầy giống như người vợ bởi vì thầy dịu dàng thế. Mọi góc cạnh đều đã biến mất trong đời thầy. Thầy đã trở nên ngày một tròn trĩnh hơn, và tròn trĩnh, và tròn trĩnh. Ngay cả trong thân thể của mình, trong bản thể của mình, thầy cũng nữ tính hơn. Đó là lí do tại sao Phật trông nữ tính hơn.

Nietzsche chê Phật chỉ bởi vì điều này: rằng ông ấy là người đàn ông nữ tính. Nietzsche nói rằng ông ấy đã tạo ra toàn thể nữ tính của Ấn Độ, bởi vì, với Nietzsche, nam tính là yếu tố sức mạnh - nữ tính nghĩa là yếu đuối. Và theo nghĩa nào đó ông ta là đúng, bởi vì Phật mang nữ tính, nhưng ông ấy không yếu. Hay, cái yếu có sức mạnh riêng của nó mà không cái mạnh nào có thể có. Đứa trẻ là yếu, nhưng đứa trẻ có sức mạnh không người già nào có thể có.

Đá là rất mạnh, và ở ngay bên cạnh đá là đoá hoa - rất yếu. Nhưng hoa có sức mạnh mà không đá nào đã bao giờ có. Hoa chắc chắn yếu: buổi sáng nó tới, đến tối nó đi rồi. Nó phù du thế, nó tạm thời thế, chốc lát thế. Nhưng hoa có sức mạnh của chiều hướng khác, của phẩm chất khác bởi vì nó sống động thế. Thực ra, nó chết sớm thế bởi vì nó sống mãnh liệt thế. Chính sự mãnh liệt của cuộc sống trong hoa vét cạn nó vào buổi tối. Đá cứ sống bởi vì nó sống hờ hững thế. Cuộc sống không mãnh liệt: rất lờ phờ, lười biếng, ngủ. Đá ngủ, hoa sống.

Thầy là yếu theo nghĩa nào đó bởi vì cái yếu của thầy là sức mạnh riêng của thầy. Thầy mang nữ tính theo nghĩa nào đó bởi vì mọi hung hăng đều qua rồi, mọi bạo hành đã biến mất. Thầy giống mẹ nhiều hơn bố.

Việc này rất phức tạp - và không ai được yêu cầu là người yêu, nhưng mọi người được yêu là ở trong tình yêu.

“Tôi không thể dường như cảm thấy thầy như là người yêu. Cảm thấy rằng thầy chỉ đúng cho tôi thôi.”

Lạnh lẽo làm sao! Chỉ đúng thôi sao? Chỉ đúng là không đủ. Chừng nào tôi còn chưa nhiều hơn đúng cho bạn, chẳng cái gì sẽ xảy ra. Chỉ đúng là quá tính toán; chỉ đúng là còn kém hơn đủ. Chỉ đúng nghĩa là tôi gặp bạn chỉ ở ngoại vi, không ở trung tâm. Và khi bạn nói, “Thầy chỉ đúng cho tôi thôi,” quan hệ này không thể là của trái tim. Nó chỉ là của tâm trí - tính toán, láu lỉnh, tinh ranh, bảo vệ, đứng bên cạnh, không đi vào quan hệ trái tim nguy hiểm, vẫn còn ở ngoại vi bao giờ cũng sẵn sàng chuẩn.

Đó là điều nó nghĩa là gì: ‘chỉ đúng’ - và chỉ đúng không có năng lượng, nó lạnh lẽo.

Cho nên nếu bạn không thể trưởng thành ra khỏi điều này, thế thì tốt hơn cả là bỏ tôi đi, bởi vì chẳng cái gì sẽ xảy ra đâu. Bạn không có đủ năng lượng. Và nếu bạn không di chuyển đủ nhanh tới tôi, tôi không di chuyển tới bạn được. Điều đó là không thể được; bạn phải di chuyển.

Mối quan hệ giữa đệ tử và thầy không phải là mối quan hệ có tính toán.

Khi thầy trở thành thầy duy nhất cho bạn - không phải là thầy là thầy duy nhất đâu, có nhiều thầy chứ, nhưng điều đó không phải là vấn đề - khi với đệ tử thầy trở thành thầy duy nhất, khi toàn thể lịch sử, quá khứ và tương lai, trở nên nhạt nhòa trước người này, mọi sự phai mờ đi và duy nhất người này còn lại trong tim bạn, chỉ thế thì cái gì đó mới là có thể.

Bởi vì điều này, nhiều vấn đề nảy sinh. Ai đó rơi vào tình yêu với Phật. Thế rồi người đó nói Phật là người chứng ngộ duy nhất. Thế rồi người đó nó, “Được rồi - Jesus có đó, Krishna có đó, nhưng không giống Phật.” Thế thì Jesus và Krishna bị ném vào ngoại vi. Ở trung tâm, trong chính trung tâm của điện thờ, hay, trong điện thờ của trái tim, duy nhất Phật tồn tại. Với đệ tử này điều đó là hoàn toàn đúng. Thế rồi ai đó rơi vào tình yêu với Jesus, thế thì Jesus vào trung tâm; Phật, Mahavira và Mohammed tất cả ra ngoại vi. Khi một thầy trở thành giống như mặt trời và bạn quay quanh thầy như trái đất, như một hành tinh, thầy trở thành trung tâm của bạn, chính trung tâm của cuộc sống của bạn. Chỉ thế thì cái gì đó là có thể, không bao giờ trước đó.

Chỉ đúng, là không đúng chút nào. Chỉ đúng, nghĩa là gần như sai. Cố gắng thoát ra khỏi cái bẫy của 'chỉ đúng' đi. Nếu bạn tới tôi tràn đầy, chỉ thế thì bạn mới tìm thấy tôi. Nếu bạn tới tôi mà chạy, chạy nhanh nhất có thể được, chỉ thế thì bạn mới tìm thấy tôi. Nếu bạn nhảy liều lĩnh vào tôi, chỉ thế thì bạn mới tìm thấy tôi. Điều đó quá giống như chuyện kinh doanh khi bạn nói, “Chỉ đúng.” Hoặc trưởng thành ra khỏi nó hoặc đi xa khỏi tôi đi. Có thể ở đâu đó khác với ai đó khác bạn có thể rơi vào tình yêu. Bởi vì vấn đề không phải là liệu bạn có rơi vào tình yêu với thầy A hay thầy B hay thầy C - đây không phải là vấn đề. Vấn đề là, bạn rơi vào tình yêu. Dù nó xảy ra ở bất kì chỗ nào, đi tới đó đi. Nếu quan hệ là 'chỉ đúng', thế thì tôi không phải là thầy bạn, thế thì bạn không phải là đệ tử của tôi.

“Đây có phải là vì trần trở của tôi với đàn ông không?”

Không, nó không phải bởi vì trần trở của bạn với đàn ông. Nó là bởi vì bạn, bản ngã của bạn; và trần trở của bạn về đàn ông là bởi vì bản ngã của bạn nữa; chúng nữa cũng là vì điều đó. Nếu đàn bà không thể buông xuôi theo bất kì đàn ông nào, đây không phải là vì đàn ông thiếu hay đàn ông không có đó. Đây chỉ là vì đàn bà đã không trưởng thành, bởi vì chỉ người trưởng thành mới có thể buông xuôi, bởi vì chỉ người trưởng thành mới có thể đủ dũng cảm để buông xuôi. Người đàn bà này vẫn còn trẻ con, chậm tiến. Thế thì mọi đàn ông đều sẽ là vấn đề.

Nếu bạn không thể buông xuôi trong tình yêu, sẽ rất khó cho bạn buông xuôi chút nào. Với thầy cũng có việc buông xuôi, và buông xuôi lớn hơn bất kì đàn ông nào đã bao giờ có thể đòi hỏi hay bất kì đàn bà nào đã bao giờ có thể đòi hỏi. Bởi vì đàn ông đòi hỏi buông xuôi của thân thể bạn, nếu người đó chỉ có quan hệ với bạn chỉ vì dục. Nếu người đó cũng yêu bạn, thế thì người đó đòi hỏi buông xuôi của tâm trí bạn. Nhưng thầy đòi hỏi bạn - tâm trí, thân thể, linh hồn - toàn thể sự hiện hữu của bạn. Ít hơn sẽ không có tác dụng.

Có ba khả năng. Bất kì khi nào bạn đi tới thầy, khả năng đầu tiên là có quan hệ với thầy về mặt trí tuệ, qua cái đầu. Điều đó chẳng là mấy. Bạn có thể thích ý tưởng của thầy, nhưng điều đó không có nghĩa là bạn thích thầy.

Thích ý tưởng, thái độ của thầy, không phải là thích thầy. Bạn có thể để các ý tưởng này tách rời. Không cần rơi vào trong bất kì quan hệ nào với thầy. Đây là điều đang xảy ra cho người hỏi này: quan hệ là về trí tuệ; đó là lí do tại sao 'chỉ đúng'.

Thế rồi có khả năng khác: bạn rơi vào trong tình yêu với trái tim. Thế thì không có vấn đề về điều thầy nói; vấn đề là bản thân thầy. Nếu bạn có quan hệ với tôi về mặt trí tuệ, sớm hay muộn bạn sẽ phải đi xa vì tôi sẽ cứ tự mâu thuẫn với mình - ý tưởng này hợp với bạn, ý tưởng khác có thể không hợp. Ý tưởng này bạn thích, ý tưởng kia bạn không thích - và tôi sẽ cứ mâu thuẫn. Và tôi mâu thuẫn với lí do đặc biệt: bởi vì tôi chỉ muốn những người quanh tôi ở trong tình yêu, không phải là những người được tôi thuyết phục về trí tuệ. Để tổng họ đi tôi phải vẫn còn liên tục ngược đời.

Đây là cách che chắn, che chắn rất tinh vi. Tôi không bao giờ nói với bạn, "Đi đi." Bạn đơn giản đi theo cách riêng của bạn. Bạn cảm thấy thoải mái vì người này mâu thuẫn thế, cho nên bạn đã bỏ đi. Chỉ những người có quan hệ với tôi bằng trái tim của họ sẽ không bận tâm về các mâu thuẫn này. Họ sẽ không bận tâm về điều tôi nói; họ nhìn thẳng vào tôi. Họ biết tôi, cho nên tôi không thể lừa được họ. Họ biết tôi một cách trực tiếp, không qua điều tôi nói - việc nói là không quan trọng gì mấy.

Nhìn vào phân biệt này: người bị thuyết phục bởi ý tưởng của tôi có quan hệ với tôi qua các ý tưởng đó; người đang trong tình yêu với tôi có thể có quan hệ với ý tưởng của tôi, nhưng qua tôi, và điều đó tạo ra khác biệt lớn.

Thế rồi có kiểu quan hệ thứ ba mà là có thể chỉ sau khi kiểu quan hệ thứ hai đã xảy ra. Khi bạn thực sự trong yêu, yêu trở thành tự nhiên thế, nó biến mất. Khi tôi nói biến mất, tôi không ngụ ý rằng nó biến mất - tôi chỉ ngụ ý rằng bạn không còn nhận biết rằng nó có đó. Bạn có nhận biết về việc thở của bạn không? Khi cái gì đó đi sai, có đấy - khi bạn chạy nhanh và thở mạnh và bạn hết hơi, có đấy. Nhưng khi bạn đang nghỉ ngơi trong ghế và mọi thứ đều tốt, bạn có nhận biết về việc thở không?

Không, không có nhu cầu. Khi có đau đầu chỉ thế thì bạn mới trở nên nhận biết về đầu, cái gì đó đi sai. Khi cái đầu mạnh khỏe hoàn hảo, bạn vô

đầu. Đây là định nghĩa về mạnh khỏe: khi thân thể mạnh khỏe hoàn hảo, bạn không biết điều đó... cứ dường như nó không có đó; bạn trở thành vô thân thể. Và đây là định nghĩa của yêu nữa. Yêu là điều tối thượng, mạnh khỏe cao nhất, bởi vì yêu làm cho người ta thành toàn thể. Khi bạn yêu thầy, dần dần bạn hoàn toàn quên mất về yêu. Nó phải trở thành tự nhiên thể, như thở.

Thế thì kiểu quan hệ thứ ba đi vào hiện hữu mà không phải là của cái đầu không của trái tim, nhưng của bản thân việc hiện hữu. Trái tim và cái đầu là hai tầng; ẩn bên dưới chúng là trung tâm của hiện hữu của bạn. Bạn có thể gọi nó là atma, cái ta, linh hồn, hay bất kì cái gì bạn thích. Bởi vì ở đó, không phân biệt của lời nào là có nghĩa nữa. Bạn có thể gọi nó là vô ngã, anatma - điều đó cũng sẽ được. Cái đầu là chỗ bắt đầu; đừng bị mắc kẹt ở đó. Trái tim là lối chuyển qua - đi qua nó đi, nhưng đừng làm nhà ở đó. Là sự hiện hữu - thế thì không có biên giới. Thế thì, thực ra, đệ tử và thầy không phải là hai. Họ tồn tại như hai, nhưng một tâm thức chảy từ bờ nọ sang bờ kia.

180. Thầy và đệ tử

Đệ tử cần guru, guru có cần đệ tử không?

Guru tồn tại chỉ bởi vì đệ tử cần thầy. Guru không tồn tại từ phía của bản thân guru; đó là phóng chiếu của đệ tử. Khi đệ tử đã hiểu ra, không có đệ tử không có guru. Khi đệ tử đang cần hiểu, có đệ tử và guru. Guru và đệ tử cả hai tồn tại trong tâm trí của đệ tử.

Điều đó phải được hiểu: Tôi không tồn tại khi có liên quan tới tôi, tôi tồn tại trong tâm trí của bạn. Bạn cũng tồn tại trong tâm trí bạn. Chính là *nhu cầu* của bạn để biết mới phóng chiếu ra tính guru, rằng bạn bắt đầu nghĩ về tôi như Thầy, như Thầy của bạn; nó là một phần của tính đệ tử. Ngày bạn sẽ hiểu ra, thức tỉnh, và đệ tử của bạn biến mất, trong cùng khoảnh khắc đó guru cũng sẽ biến mất.

Như đỉnh núi tồn tại, vậy thung lũng tồn tại bên cạnh nó. Khi đỉnh núi biến mất, thung lũng đã biến mất; không thung lũng nào có thể tồn tại mà không có đỉnh núi. Bạn thấy con sóng lớn trong đại dương. Theo sau con sóng là sóng hõm xuống, sóng thung lũng, trong việc thức dậy của nó; chúng cả hai là cùng nhau. Khi sóng biến mất, sóng hõm xuống đi theo sau nó cũng biến mất. Lặng tồn tại cùng âm thanh. Nếu âm thanh biến mất, lặng sẽ biến mất.

Lặng tồn tại như khoảng trống giữa hai âm thanh. Nếu những âm thanh đó biến mất, lặng sẽ biến mất. Có trạng thái của im lặng và có trạng thái bên ngoài của cả lặng và âm. Người thực sự là Thầy - và khi tôi nói 'thực sự là Thầy' tôi ngụ ý: sự hiện diện của người đó có thể giúp cho đệ tử; không phải là người đó làm cái gì đó đâu, sự hiện diện của người đó chỉ là tác nhân xúc tác - trong sự hiện diện của người đó mọi sự xảy ra.

Khi cái gì đó xảy ra cho bạn, tôi không cảm thấy rằng tôi đã làm nó. Tôi không ở đây để làm nó. Tôi đơn giản biết nó đã xảy ra. Bạn có thể cảm thấy biết ơn tôi, nhưng tôi biết rõ rằng đây chỉ là việc xảy ra: tôi đã không làm nó. Bạn đã cho phép nó, tôi đã không làm nó, do đó nó đã xảy ra. Về căn bản hơn, điều đó là tùy vào *việc cho phép* nó của bạn. Nếu bạn cho phép,

mọi sự sẽ xảy ra trong sự hiện diện của Thầy. Nếu mọi sự xảy ra trong sự hiện diện của Thầy khi bạn cho phép, thế thì người đó là Thầy. Đó là điều tôi ngụ ý khi tôi nói 'Thầy'; không phải người làm... nhưng chỉ sự hiện diện của người đó giúp cho mọi sự xảy ra.

Người đó không có nhu cầu... không cần đệ tử, người lãnh đạo phải cần người theo sau - đó là khác biệt giữa người lãnh đạo và Thầy. Thầy không phải là người lãnh đạo. Người lãnh đạo không thể tồn tại mà không có người theo sau, người lãnh đạo cần người theo sau. Thực ra, người lãnh đạo cần người theo sau nhiều hơn người theo sau cần người lãnh đạo. Người lãnh đạo cứ thuyết phục người theo sau: 'Tôi là người rất được cần tới' nhưng *người đó* phụ thuộc vào người theo sau. Người lãnh đạo là người theo sau của người theo sau. Người đó nhìn vào những người theo sau - điều họ muốn, và người đó sẽ làm điều đó. Nhớ lấy, Jesus là Thầy, giáo hoàng là người lãnh đạo. Shankaracharya nguyên gốc là Thầy, Shankaracharya của người Puri bây giờ là người lãnh đạo.

Mohammed là Thầy, nhưng Maulwi là người lãnh đạo.

Thầy là người có nhu cầu đã biến mất, người mà bản thân người đó đã biến mất... nhu cầu có thể bám vào đâu được? Nhu cầu cần bản ngã để níu bám. Người đó không có nhu cầu: dù bạn có hay không không tạo ra khác biệt.

Nhìn vào điều đó theo cách này: mặt trời mọc vào buổi sáng và hoa mở ra và chim hót. Nếu không hoa nào mở ra, điều đó không tạo ra khác biệt gì cho mặt trời - nó sẽ cứ mọc lên. Có hàng triệu ngôi sao nơi không hoa nào mở ra, có những hành tinh nơi không hoa nào mở, nhưng mặt trời cứ chiếu sáng. Hoa không thể mở ra mà không có mặt trời - điều đó là chắc chắn - nhưng mặt trời có thể cứ mọc lên mà không có hoa mở ra. Thầy hết như ánh sáng. Nếu bạn mở, nếu hoa của bạn mở trong sự hiện diện của thầy - tốt. Nếu không cái gì mở ra trong sự hiện diện của thầy - tốt.

Không có khác biệt giữa hai điều này. Nếu có khác biệt, thế thì Thầy là người lãnh đạo, chưa phải là Thầy.

Hoa mở ra trong rừng sâu. Không ai đã bao giờ đi qua. Hương thơm sẽ tiếp tục lan toả xung quanh. Nó không chờ đợi lữ khách, không chờ đợi ai đó tới và ca ngợi - đó không phải là vấn đề chút nào. Nếu ai đó tới và ca ngợi - tốt; nếu không ai tới và không ai ca ngợi, nó vẫn là tốt như điều kia. Không có phân biệt, không khác biệt.

Thầy và đệ tử cả hai tồn tại trong đệ tử. Khi tâm trí của đệ tử trở nên thức tỉnh, người đó sẽ cười và người đó sẽ đi tới biết ai là đệ tử và ai là Thầy. Toàn thể trò chơi trở thành khôi hài. Nhưng vì đệ tử chưa tỉnh táo, trò chơi vẫn tiếp tục. Krishnamurti là đúng khi ông ấy nói không Thầy nào là được cần. Vâng, một ngày nào đó bạn cũng sẽ biết rằng không Thầy nào được cần cả, nhưng bạn sẽ biết chỉ khi ai đó đã đánh thức bạn hay bạn đã trở nên thức tỉnh trong sự hiện diện của ai đó. Thế thì bạn sẽ biết, bạn sẽ nói 'Krishnamurti là đúng.' Nhưng nếu bạn nghe Krishnamurti ngay bây giờ và tin rằng không Thầy nào được cần, bạn sẽ không bao giờ đi tới biết rằng Krishnamurti là đúng. Bạn sẽ vẫn còn chưa thức tỉnh.

Điều này sẽ có vẻ như điều ngược đời. Lắng nghe và tin vào Krishnamurti bạn sẽ không bao giờ đi tới biết rằng ông ấy là đúng. Nếu bạn muốn biết rằng ông ấy là đúng, quên mọi điều ông ấy nói đi, tìm một Thầy; và một ngày nào đó bạn sẽ biết rằng Thầy là không được cần tới, chưa bao giờ thực sự được cần. Nhưng điều đó sẽ được biết tới chỉ khi bạn đã trở nên thức tỉnh. Khi bạn sẽ nhìn lại, thế thì bạn có thể nói 'Vâng, Thầy không được cần thực sự. Tôi đã có thể trở nên được thức tỉnh...'. Nhưng bạn đã không thể thức tỉnh, nhớ lấy.

Điều này có vẻ giống như thách đố - nó không phải vậy, nó là đơn giản. Đôi khi bạn không quan sát sao? Bạn đang cố giải một câu đố, câu hỏi khó, câu đố từ chéo hay cái gì đó. Khoảnh khắc nó được giải, bạn bắt đầu cảm thấy rất khôi hài. Tại sao, trong hàng giờ, bạn không thể giải được nó? Bây giờ bạn thấy rằng nó đơn giản thế. Sao ngu xuẩn thế - vật lộn trong ba giờ và bạn không thể giải được nó, và bây giờ nó đơn giản thế. Một khi được giải rồi, nó đơn giản tới mức bạn biết bất kỳ ai cũng có thể giải được nó,

nhưng bạn cũng biết rằng trong ba giờ bạn đã vật lộn, hay trong ba ngày, và bạn không thể giải được nó.

Điều đó xảy ra cho mọi nhà khoa học. Khi người đó làm ra một khám phá, thỉnh thoảng phải mất mười năm, hai mươi năm, để làm việc. Cái ngày nó được giải người đó đơn giản không thể tin được làm sao mình đã bỏ lỡ nó. Nó đơn giản thế. Tại sao phí hoài hai mươi năm? Tại sao nó đã không thể xảy ra vào ngày đầu tiên?

Một khi bắt kì cái gì được biết, nó có vẻ rất đơn giản, nhưng nó có vẻ đơn giản chỉ khi bạn đã biết nó. Sau việc biết, sau việc kinh nghiệm, chân lí đơn giản thế, sẵn có thế, 'đã có đó' thế. Nhưng ngay bây giờ, khi bạn đang ngủ say và lạc trong mơ, ai đó được cần tới để lay bạn ra khỏi giấc ngủ của bạn. Nhu cầu này là của bạn.

Thầy không có nhu cầu về đệ tử. Thực ra, một người là Thầy chỉ khi người đó không cần đệ tử. Nếu người đó vẫn khao khát đệ tử thì bản thân người đó đang ngủ say và ngáy. Tránh người đó ra! Thoát khỏi người đó đi!

181. Tiêu chí nhận ra thầy

Làm sao bạn sẽ nhận ra người thực sự đã thức tỉnh? Làm sao bạn sẽ nhận ra rằng người đó là đích thực, đúng đắn, rằng điều người đó nói, người đó biết? Làm sao bạn sẽ nhận ra người đó? Đó là một trong những câu hỏi quan trọng nhất đã từng được hỏi trong nhiều thế kỉ, và nó đã không được trả lời thoả đáng bởi vì nó không thể được trả lời thoả đáng. Chỉ vài hướng dẫn có thể được cho.

Bạn không thể nhận ra được thầy đúng qua cái đầu. Với cái đầu của bạn, thầy có thể có vẻ rất phi logic. Để điều đó là một trong những hướng dẫn bởi vì thầy giả cố gắng để rất logic. Ông ta phải thuyết phục bạn, và bạn có thể bị thuyết phục chỉ nếu ông ta logic. Ông ta thậm chí cố gắng cho logic về Thượng đế. Ông ta tạo ra thượng đế học, điều ngu xuẩn nhất trên thế giới - logic về Thượng đế! Không có cách nào chứng minh được Thượng đế một cách logic cả, nhưng thầy giả cố gắng chứng minh mọi thứ một cách logic bởi vì bạn chỉ có thể hiểu logic thôi.

Thầy thực nói kiểu ngược đời. Thầy là điều ngược đời sống. Thầy tự mâu thuẫn với bản thân mình, bởi vì chân lí là sự gặp gỡ của các cái đối lập. Và trong thầy thực chân lí đã xảy ra, các cái đối lập đã gặp gỡ. Các cực đối lập đã biến mất trong thầy; chúng đã trở thành một, chúng đã tan chảy trong một thực thể. Thầy cũng ngược đời như bản thân sự tồn tại.

Điều đó nên là hướng dẫn đầu tiên.

Cái đầu chỉ có thể cho bạn chừng ấy thôi, cho nên nếu cái đầu của bạn cảm thấy ở đâu đó có cái gì đó phi logic, đừng trốn khỏi chỗ đó. Cái phi logic đó đơn giản nghĩa là cái gì đó huyền bí có đó. Bây giờ chuyển vào trong trái tim đi. Khi cái đầu của bạn nói điều gì đó là phi logic, cái đầu nói, “Điều đó ở ngoài mình - vứt nó đi. Mình không thể hiểu được nó.

Nó là không thể hiểu được.” Thay vì vứt nó đi, vứt cái đầu đi! Thế thì bạn sẽ có khả năng thấy thầy thực.

Thầy thực chỉ có thể được cảm thấy. Đây là vấn đề của sự cởi mở yêu thương về phần bạn. Đệ tử phải mở trái tim. Thầy thực tới qua trái tim,

không qua cái đầu. Thầy được cảm thấy như tình yêu, không như logic. Thầy được cảm thấy như bài ca, không như suy luận tam đoạn. Thầy được cảm thấy như thơ, không như văn xuôi. Thầy là điệu vũ; bạn có thể biết thầy chỉ qua việc tham dự.

Ở cùng với thầy đúng. Chỉ ở cùng với thầy, ngồi bên cạnh thầy trong im lặng sâu sắc, không định kiến, không ý tưởng cái gì đang xảy ra, cái gì đang diễn ra. Cái gì đó nhảy từ thầy vào trong tim bạn. Bạn có thể cảm thấy nó. Nó là năng lượng, nó là hiện tượng năng lượng. Nó không phải là câu hỏi về lý thuyết, về bất kì giả thiết nào, về triết lý nào. Nó là cú nhảy của năng lượng, cú nhảy lượng tử. Cái gì đó vô hình toả ra từ thầy thực và thấm vào đệ tử thực. Và ai là đệ tử thực? - người có trái tim để mở.

Và một khi bạn đã cảm thấy sự hiện diện của thầy thực, Phật nói: *Đi cùng người đó một cách vui vẻ...* không ngần ngại, không nghi ngờ - vui vẻ, nhảy múa, mở hội. Bạn đã tìm thấy thầy. Không thể có phúc lạc nào lớn hơn điều đó, bởi vì trên đường bạn sẽ thấy nhiều vấn đề mà không có thầy. Bước đầu tiên sẽ là không thể được; chỉ thầy mới có thể đẩy bạn. Và bạn có thể cho phép thầy đẩy bạn chỉ nếu bạn tin cậy.

Khi đệ tử cảm thấy chuyện tình như vậy với thầy, thế thì mọi sự trở thành có thể. Và thế thì có nhiều nguy hiểm trên đường. Bước thứ nhất là quan trọng nhất; thế rồi khi bạn đi ngày càng sâu hơn và sâu hơn nhiều điều nữa phải bị vứt đi. Ai sẽ bảo bạn vứt cái gì và không vứt cái gì? Điều đó tất cả đều là không biết với bạn. Ai đó cần thường xuyên quan sát bạn.

Và thế rồi tới bước cuối cùng, khi bạn ngã chết đi. Điều đó cũng rất khó - dường như bạn đang chết. Thầy phải giúp bạn chết đi bởi vì chỉ qua cái chết bạn sẽ được tái sinh. Thầy phải giúp bạn hiểu rằng đây không phải là cái chết. Hạt mầm biến mất trong đất không phải là chết đi; nó thực sự được sinh ra như cây. Và dòng sông biến mất trong đại dương không phải là chết đi, nó đơn giản trở thành đại dương. Nó không mất cái gì cả, nó thu được còn nhiều hơn. Nó không mất cái gì và thu được tất cả.

182. Đi giúp người khác

Một đệ tử của Phật trở nên chứng ngộ, và Phật nói với ông ấy, “Bởi vì ông đã vào ngôi đền rồi, đi và lan toả thông điệp này, vì có nhiều người cần chút giúp đỡ, có nhiều người đang chìm trong dòng sông của buồn khổ. Bởi vì ông đã học được cách bơi - giúp người khác đi. Bây giờ ông có thuyền, ông có thể đưa họ sang bờ bên kia. Nhớ cách thức ta đã giúp ông; bây giờ ông đi và giúp người khác.”

Đệ tử này nói, “Bất kì điều gì thầy nói tôi sẽ làm; tôi sẽ đi. Rồi khỏi thầy thật đau lòng. Điều đó gây đau, phải đi xa thầy là nỗi đau trong lòng, nhưng nếu thầy nói vậy, tôi sẽ đi. Giá mà thầy đã nói cho tôi từ trước...” Xem tình yêu của đệ tử, của người thành tâm! Người đó nói, “Giá mà thầy đã nói với tôi trước đây, thì tôi đã không cố gắng để đạt tới chứng ngộ chút nào, bởi vì ở cùng thầy còn có ý nghĩa hơn nhiều. Tôi sẽ liễu lĩnh không chứng ngộ, tôi sẽ vứt bỏ chính dự định này, nếu như tôi mà biết trước rằng tôi sẽ phải ra đi. Nhưng bây giờ thì quá trễ rồi. Nếu thầy nói vậy, tôi sẽ đi.”

Phật nói với ông ấy, “Ông có thể chọn hướng, chọn vị trí, nơi ông muốn đi.”

Ở Bihar có một chỗ nơi không đệ tử nào của Phật đã từng đi tới: Suka là tên của chỗ đó. Đệ tử này nói, “Tôi sẽ đi tới Suka.”

Phật trông có vẻ hơi ngạc nhiên. Đệ tử này còn trẻ, rất trẻ, không chỉ về tuổi mà còn trẻ cả trong chứng ngộ của anh ta. Anh ta đã không biết các con đường của thế giới. Phật nói, “Ông không nhận biết, dường như vậy đây, rằng mọi người ở Suka là những người rất nguy hiểm, giết người, ăn trộm, cướp bóc. Đó là lí do tại sao chưa ai đã chọn đi tới đó.”

Anh thanh niên này nói, “Nhưng đó là lí do tại sao tôi lại chọn đi tới đó, bởi vì họ cũng cần thông điệp của thầy. Họ cũng cần thầy, và còn cần nhiều hơn những người khác. Xin ban phúc lành cho tôi để tôi có thể đi và giúp vài người ở đó.”

Phật nói, “Thế thì ông sẽ phải trả lời ba câu hỏi. Câu hỏi thứ nhất: những người đó tinh quái thế - ta biết họ - nếu ông tới đó họ sẽ không nghe ông đâu. Họ sẽ xúc phạm ông, họ sẽ cố gắng làm mất mặt ông, họ sẽ rất thô tục với ông. Khi họ xúc phạm ông và chửi tục với ông, ông sẽ đáp ứng thế nào?”

Anh thanh niên nói, “Không cần phải hỏi tôi - thầy biết tôi sẽ đáp ứng thế nào. Tôi sẽ cảm ơn họ, sẽ biết ơn họ, bởi vì họ là người tốt. Họ chỉ xúc phạm tôi, họ chỉ làm mất mặt tôi. Họ có thể đã đánh tôi và họ không đánh tôi. Họ có thể đã ném đá vào tôi và họ không ném đá vào tôi. Họ là người tốt! Tôi sẽ biết ơn họ rằng họ đã không làm hại thân thể tôi.”

Phật nói, “Và nếu họ bắt đầu đánh ông, làm ông bị thương, ném đá vào ông, thế thì đáp ứng của ông sẽ là gì?”

Và thanh niên này nói, “Tôi vẫn sẽ cực kì biết ơn họ là họ chỉ ném đá vào tôi, đánh tôi, nhưng vẫn để tôi sống, không giết tôi. Họ có thể đã giết tôi chứ!”

Phật nói, “Bây giờ câu hỏi cuối cùng đây. Nếu họ giết ông, vào lúc ông chết, trong những khoảnh khắc cuối cùng đó khi ông sắp chết, phản ứng của ông sẽ là gì?”

Người thanh niên này nói, “Tôi sẽ vẫn biết ơn họ bởi vì họ chỉ giết thân thể tôi thôi; họ không thể giết được tôi. Và sớm hay muộn thân thể tôi đăng nào cũng mất. Và tôi cũng sẽ biết ơn là họ đã phá huỷ thân thể tôi và bây giờ họ đã lấy đi từ tôi mọi cơ hội cho việc phạm bất kì lỗi lầm nào. Tôi sẽ không thể nào phạm phải sai lầm nào được, tôi sẽ không thể đi lạc lối được. Tôi sẽ cảm ơn, tôi chết đi với lòng biết ơn lớn lao.”

Phật nói, “Bây giờ ông có thể đi bất kì đâu. Ông có thể đi tới Suka hay bất kì chỗ nào ông chọn, ông đã sẵn sàng. Nếu đây là đáp ứng của ông, ông đã trở thành vị Phật - ông là người toả sáng.”

183. Gặp gỡ và Một mình

Đôi khi thầy nói rằng điều có thể đối với thầy và đệ tử, đối với hai người yêu, là gặp gỡ bản thể với bản thể. Và đôi khi thầy nói rằng chúng ta là toàn bộ một mình và không thể nào đã bao giờ ở cùng nhau được. Mong muốn gặp người khác - bản thể sang bản thể - một ham muốn, một hư cấu của tâm trí có phải bị vứt bỏ không? Xin thầy giải thích nếu thầy có thể.

Có, điều đó khó giải thích. Mọi giải thích đều khó bởi vì ngay chỗ đầu tiên vấn đề là giả. Làm sao giải thích một vấn đề khi nó là giả? Bạn đang hỏi cái gì đó ngớ ngẩn; việc giải thích trở thành khó. Cho nên điều đó là đúng - mọi vấn đề đều khó giải thích. Thực ra, khi bạn hiểu, không có vấn đề gì; khi bạn không hiểu, có vấn đề. Cho nên vấn đề không thể được giải quyết, và tôi không có giải quyết vấn đề của bạn ở đây; tôi không phải là cùng nhóm chút nào với cái ngu xuẩn của bạn. Tôi đang cố gắng truyền đạt hiểu biết cho bạn, không cố gắng giải quyết vấn đề của bạn. Chúng không thể được giải quyết, bởi vì chúng là tuyệt đối ngớ ngẩn.

Mọi vấn đề của bạn đều giống như người bị sốt cao - bốn mươi hai độ - và cứ hỏi những điều ngu xuẩn. Người đó nói, “Tại sao chiếc ghế này bay trên trời?” Làm sao giải thích điều đó? Con sốt của người đó có thể được hạ xuống, đó là cách duy nhất. Đó là điều tôi đang làm; đó là toàn thể nỗ lực của tôi là gì: để hạ cơn sốt của bạn xuống một chút. Nếu bạn hiểu, khi cơn sốt hạ xuống, chiếc ghế không còn bay nữa. Thế thì bạn bắt đầu cười bản thân bạn, bạn ngu làm sao.

Điều đó là khó, gần như không thể nào giải thích được, bởi vì ngay chỗ đầu tiên bất kì điều gì bạn hỏi đều sẽ là cái gì đó ngớ ngẩn. Bạn không thể hỏi được câu hỏi đúng, bởi vì nếu bạn có thể hỏi câu hỏi đúng thì không cần hỏi nó. Câu hỏi đúng bao giờ cũng mang câu trả lời đúng trong nó - bởi vì điều thực là đúng. Nếu bạn có thể là đúng trong câu hỏi của bạn, bạn đã hiểu. Nhưng, dầu vậy, tôi sẽ cố gắng; tôi sẽ cố gắng hạ cơn sốt của bạn xuống chút ít. Nó không phải là giải thích.

“Đôi khi thầy nói rằng điều có thể đối với thầy và đệ tử, đối với hai người yêu, là gặp gỡ bản thể với bản thể. Và đôi khi thầy nói rằng chúng ta là toàn bộ một mình và không thể nào đã bao giờ ở cùng nhau được.” Cả hai điều này đều đúng. Chúng ta tuyệt đối một mình và không thể nào ở cùng nhau được - điều này là tuyệt đối đúng. Và phát biểu khác cũng tuyệt đối đúng là thể này: rằng hai người yêu có thể gặp gỡ bản thể qua bản thể, thầy và đệ tử có thể gặp gỡ bản thể qua bản thể. Mâu thuẫn nảy sinh bởi vì bạn không có kinh nghiệm nào về nó.

Khi hai người yêu nhau gặp gỡ, không có hai người yêu đâu - chỉ tình yêu tồn tại. Hai người đã biến mất, người yêu đã biến mất, bởi vì nếu những người yêu có đó thì tình yêu không thể hiện hữu được. Khi hai người yêu có đó, không có hai người và không còn người yêu nữa: chỉ tình yêu tồn tại. Hai đã trở thành chỉ như hai bờ của dòng sông: thực ra sông chảy và chạm vào cả hai bờ. Không có sông, đôi bờ một mình, tách rời, không thể gặp gỡ. Khi sông chảy đôi bờ đang gặp gỡ qua dòng sông, trong dòng sông.

Khi thầy và đệ tử gặp gỡ không có thầy, không có đệ tử. Không có hai; nhị nguyên không còn đó. Lại cái một tồn tại trong tính cô đơn toàn bộ của nó, trong tính một mình toàn bộ của nó. Hai không thể gặp gỡ, nhưng nếu hai biến mất thể thì tồn tại khoảnh khắc đó.

Điều đó là khó, gọi nó là gì. Nếu tôi gọi nó là khoảnh khắc của gặp gỡ, bạn sẽ hiểu lầm, bởi vì mọi gặp gỡ đều hàm ý sự tồn tại của hai. Nếu tôi không gọi nó là gặp gỡ thể thì sẽ không thể có khả năng cho tôi gọi nó là bất kỳ cái gì khác. Điều này là rắc rối với ngôn ngữ. Nhưng bạn có thể hiểu: nếu bạn lắng nghe tôi một cách đồng cảm - và không có cách khác để lắng nghe - nếu bạn trong đồng cảm sâu sắc với tôi, không cố gắng thảo luận vấn đề với tôi mà thay vì thế cố gắng để cảm nhận khó khăn của tôi trong việc diễn đạt cái không thể được diễn đạt, một đồng cảm sâu sắc, đó là điều tin cậy là gì, thể thì bạn có thể hiểu. Thể thì lời sẽ không phản bội, thể thì chúng không trở thành sự cản trở. Thể thì chúng có thể trở thành con trỏ, thể thì chúng có thể có ý nghĩa nào đó - không phải nghĩa, mà ý nghĩa - bởi vì bạn có thể có thoáng nhìn qua chúng.

Bạn biết chúng là thô, mọi lời đều thô, ngôn ngữ là thô - im lặng là tinh tế - nhưng nếu bạn hiểu một cách đồng cảm, trong tin cậy sâu sắc, trong niềm tin sâu sắc, thế thì lời cũng mang cái gì đó có phẩm chất của im lặng.

Lắng nghe tôi: hai không thể gặp gỡ - điều đó là không thể được; và, hai không thể gặp gỡ, nhưng thế thì phẩm chất của tính hai đã biến mất. Khi tôi nói sự gặp gỡ bản thể qua bản thể, tôi ngụ ý bây giờ không có người yêu không có người được yêu... họ đều mất đi, biến mất, cái gì đó khác đã xuyên thấu vào trong bản thể họ. Trong im lặng sâu sắc đó tình yêu tồn tại, không phải người yêu.

Khi đệ tử và thầy ở cùng nhau, nếu đệ tử sẵn sàng để bị mất đi.... Bởi vì thầy là người đã mất rồi, người là sự trống rỗng. Nếu đệ tử cũng sẵn sàng nổi cùng với cái trống rỗng của thầy - không đòi hỏi, không ham muốn, bởi vì chúng sẽ không cho phép bạn biến mất; không hoài nghi, không phải không chắc chắn - nếu đệ tử sẵn sàng trở thành một phần của cái trống rỗng này, cái trống rỗng bao quanh cả hai. Nó trở thành bao quanh. Trong đám mây của cái trống rỗng đó cả hai đều mất đi: đó là sự gặp gỡ giữa bản thể với bản thể. Nó là gặp gỡ, theo một nghĩa nào đó, gặp gỡ vĩ đại nhất; nó không phải là gặp gỡ chút nào bởi vì không có hai để gặp gỡ.

Điều có vẻ mâu thuẫn là lúc này tôi nói với các bạn, bạn là một mình toàn bộ, lúc khác tôi lại nói không có khả năng nào cho gặp gỡ. Khi nào khả năng đó sẽ mở ra? Khi bạn không cố gắng để gặp gỡ người khác, chỉ thế thôi. Nếu bạn đang cố gắng gặp gỡ người từ bản thể sang bản thể, chính nỗ lực đó sẽ phá hỏng toàn thể sự việc - bởi vì ai sẽ làm nỗ lực?

Nếu bạn đang làm nỗ lực để gặp gỡ ai đó từ bản thể sang bản thể, để tan biến, chính nỗ lực để tan biến sẽ là rào chắn; chính nỗ lực để gặp gỡ, ham muốn để gặp gỡ, sẽ tạo ra không hài hoà.

Đó là lí do tại sao tôi nói bạn là tuyệt đối một mình. Đừng cố gặp gỡ người khác. Chỉ là một mình toàn bộ, và nếu người khác cũng là một mình toàn bộ, sẽ có gặp gỡ - không phải là bạn đã chuẩn bị cho nó, không phải là bạn đã làm nỗ lực nào, không phải là bạn đã thao túng nó. Nó bao la thế bạn

không thể thao túng nó được. Nó lớn lao thế bạn không thể bắt giữ nó được. Bạn chỉ có thể cho phép nó bắt giữ bạn. Bạn chỉ có thể cho phép nó sở hữu bạn.

Thượng đế không thể được tìm kiếm. Bạn chỉ có thể cho phép Thượng đế sở hữu bạn. Bạn chỉ có thể cho phép ngài tìm và kiếm bạn. Tình yêu hay Thượng đế là hiện tượng rất vĩ đại. Bạn là rất nhỏ. Nếu bạn cố gắng bạn sẽ thất bại, trong chính nỗ lực của bạn là thất bại. Đừng cố.

Chỉ cần rõ ràng như pha lê trong tính một mình của bạn, thuần khiết trong tính một mình của bạn, im lặng, lắng đọng, bất rã, định tâm. Đột nhiên cái gì đó nảy lên trong bạn và bạn không còn đó nữa. Chiếc cầu đã biến mất; bản ngã không còn đó nữa. Lần đầu tiên, nó bao giờ cũng đem bạn vào vô nhận biết. Khi thầy nhảy vào đệ tử, hay người yêu vào người được yêu, hay người yêu vào người bạn - bất kì khi nào điều này xảy ra bạn đều được đưa vào vô nhận biết. Nó bao giờ cũng là sự ngạc nhiên.

Bạn không thể tin được điều đó, rằng nó đã xảy ra. Nó là điều không thể tin được nhất, điều không thể được nhất, nhưng nó xảy ra.

184. Thầy là tác nhân xúc tác

Thầy nói rằng thầy không “làm việc” trên mọi người, vậy có đệ tử nghĩa là gì?

Thầy là tác nhân xúc tác: thầy không làm việc, nhưng công việc xảy ra qua thầy. Thầy không là người làm mà chính tình huống đó mọi sự xảy ra. Bạn có nghĩ mặt trời mọc và bắt đầu làm việc trên nhiều triệu cây thế không?... đi tới mọi hoa, thuyết phục nó mở ra?... đi tới mọi nụ và buộc nó nở ra?... đi tới chính gốc rễ, nuôi dưỡng nó? Không. Mặt trời thậm chí không thể nhận biết được, nhưng cây mọc, nụ nở ra, hoa bắt đầu tung ra hương thơm của chúng, chim bắt đầu hát - cả thế giới thức dậy. Mặt trời vận hành thế nào? Mặt trời có là người làm không?

Tôi đã nghe một câu chuyện rất cổ rằng ngày xưa nữ thần Bóng tối tới Thượng đế và nói, “Đủ rồi. Tôi đã không phạm tội nào - không phải rằng tôi biết đâu - vậy sao thần Mặt trời của ngài cứ săn đuổi tôi hoài? Liên tục, hết ngày nọ tới ngày kia, trong hàng triệu năm điều đó đã xảy ra.

Tôi tới để phàn nàn. Và tôi đã không làm cái gì sai với Mặt trời. Tại sao ông ấy chống tôi nhiều thế?”

Ngay cả Thượng đế cũng phải thừa nhận: “Điều này là đúng. Sao ông ta cứ đuổi theo nữ thần vậy?” Thần Mặt trời được gọi tới, và Thượng đế truy hỏi, “Sao ông chống lại nữ thần Bóng tối nhiều thế? Ông săn đuổi nữ thần để làm gì?”

Thần Mặt trời nói, “Tôi chưa bao giờ nghe nói gì tới nữ thần Bóng tối cả. Ngài ngụ ý gì? Tôi chưa bao giờ bắt gặp nữ thần đó. Tôi thậm chí không biết nữ thần này! Săn đuổi không phải là vấn đề. Tôi thậm chí còn không quen biết. Không ai đã bao giờ được giới thiệu cho tôi. Xin triệu nữ thần tới trước tôi để cho tôi có thể thấy nữ thần Bóng tối này là ai, và thế thì tôi sẽ nhớ và sẽ không săn đuổi bà ấy.”

Câu chuyện kể rằng ngay cả Thượng đế toàn năng cũng chẳng thể làm được điều đó, đem nữ thần Bóng tối tới trước thần Mặt trời. Cho nên vụ này

cứ treo đó trong hồ sơ, và Thượng đế ừ ơ suy nghĩ hoài cách thức để thần Mặt trời và nữ thần Bóng tối có thể mặt đối mặt trên thiên đình.

Nhưng dường như là ngài sẽ không thể nào tìm ra được cách nào vì khi Mặt trời có đó, Bóng tối không có đó. Không phải là Mặt trời săn đuổi hay làm cái gì đó: chính sự hiện diện thôi.

Thầy là tác nhân xúc tác. Từ này “xúc tác” phải được hiểu rất sâu sắc. Trong khoa học họ đã khám phá ra tác nhân xúc tác. Tác nhân xúc tác là tác nhân tuyệt đối được cần cho thay đổi nào đó, thay đổi hoá học chẳng hạn, nhưng tác nhân xúc tác bản thân nó không phải là chất liệu trong thay đổi. Chỉ sự hiện diện của nó được cần tới. Chẳng hạn, o xi và hidro gặp gỡ và nước được tạo ra, nhưng điện được cần chỉ như tác nhân xúc tác. Nếu điện không hiện diện thế thì hidro và oxi không gặp gỡ; và điện không giữ phần nào - chỉ sự hiện diện. Không có sự hiện diện này, việc đó không xảy ra; và điện không giữ phần nào trong việc đó. Nó không đi vào trong bất kì tổ hợp mới này. Nó đơn giản vẫn còn đó. Tác nhân xúc tác là thuật ngữ khoa học, nhưng hay.

Thầy không phải làm gì cả; thầy không phải là người làm. Chỉ hiện diện của thầy - nếu bạn cho phép sự hiện diện của thầy. Điều đó tùy thuộc vào đệ tử. Và là đệ tử chỉ có nghĩa chừng này thôi: rằng bạn cho phép, rằng bạn buông bỏ, rằng bạn trở nên cảm nhận - rằng bạn không còn tạo ra bất kì chương ngại nào cho sự hiện diện vận hành. Nó không làm cái gì cả. Chính sự hiện diện vận hành... cái gì đó bắt đầu xảy ra. Nếu đệ tử cho phép, cái gì đó bắt đầu xảy ra.

Đệ tử sẽ cảm thấy biết ơn hướng tới thầy bởi vì không có thầy điều đó là gần như không thể được, nhưng thầy bao giờ cũng biết rằng thầy đã không làm cái gì cả. Cho nên nếu bạn đi tới thầy và nói, “Thầy đã làm nhiều thế,” thầy sẽ nói, “Đó là ân huệ của Thượng đế. Ta đã không làm gì cả.” Nếu người đó nói, “Ta đã làm cái gì đó,” người đó không phải là thầy chút nào, bởi vì chính cái “ta” đó chỉ ra rằng người đó không phải là thầy. Người đó không thể là tác nhân xúc tác cho bạn được. Người đó nghĩ người đó là người làm; và người làm không thể là tác nhân xúc tác được.

Thầy chỉ là sự hiện diện, sự hiện diện bao quanh... Như mây thầy bao quanh bạn. Nếu bạn cho phép thầy, thầy đi vào cốt lõi sâu nhất của bản thể bạn. Không phải là thầy đi vào! Bạn đơn giản cho phép... điều đó xảy ra. Và trong khoảnh khắc đó khi đệ tử cho phép và thầy hiện diện: thay đổi hoá học, tốt hơn nên gọi nó là chuyển hoá hoá học - đệ tử cũng biến mất, theo cùng cách như thầy đã biến mất. Bản ngã không còn đó. Đệ tử cũng đã trở thành không người làm. Bây giờ người đó có thể vận hành như sự hiện diện cho người khác. Người đó có thể là thầy.

Sariputta, một trong các đệ tử của Phật, một hôm đi vào trong Phật và cho phép Phật đi vào trong ông ấy. Ông ấy trở nên chứng ngộ. Ngay lập tức, Phật nói, “Bây giờ, Sariputta, không cần lãng vãng quanh ta. Bây giờ ông đi đi. Đi tới những góc xa xôi nhất của đất nước. Nhiều người đang khát. Bây giờ ông có nước để làm dịu cơn khát của họ.” Sariputta nhìn quanh. Điều gì đã xảy ra? Ông ấy nói, “Thầy nói về gì vậy? Đừng phải tôi đi đâu cả.” Phật nói, “Ông không nhận biết về điều đã xảy ra.

Bây giờ ông không cần sự hiện diện của ta. Bây giờ bản thân ông có thể trở thành sự hiện diện cho người khác: sự việc đã xảy ra. Ta đã không làm nó, ông đã không làm nó, và sự việc đã xảy ra.”

Nếu đệ tử là người làm quá nhiều, điều đó sẽ không xảy ra. Nếu thầy là người làm quá nhiều, thầy không là thầy. Khi đệ tử sẵn sàng để mở - và thầy là thầy - sự việc xảy ra. Nó là ân huệ. Nó đơn giản xảy ra mà không có việc làm của bất kì ai. Đó là lí do tại sao chúng ta ở Ấn Độ đã gọi nó là prasad, ân huệ. Đột nhiên, Thượng đế trở thành sẵn có; đột nhiên, Thượng đế vận hành.

Đó là lí do tại sao tôi nói rằng tôi không làm việc trên mọi người, và dầu vậy tôi vẫn chấp nhận đệ tử.

185. Học thiền

Một hoàng tử tới một Thiền sư; anh ta muốn học thiền. Anh ta đang vội vàng nữa, bởi vì bố anh ta già rồi và bố anh ta đã gửi anh ta tới Thiền sư này để học thiền, bởi vì người bố nói, “Trong cả đời mình ta đã phí hoài nhiều thời gian không cần thiết, và chỉ về sau ta mới biết rằng điều xứng đáng duy nhất, điều có ý nghĩa duy nhất là thiền. Cho nên đừng làm phí hoài thời gian của con,” ông ấy nói với con mình, hoàng tử. “Con tới thầy này và học thiền trước khi ta rời khỏi thân thể mình. Ta sẽ hạnh phúc hơn khi rời khỏi thân thể. Ta sẽ hạnh phúc hơn khi rời khỏi thân thể nếu con đã học được thiền. Ta không thể cho con cái gì khác. Toàn thể vương quốc này đều vô giá trị; đây không phải di sản kế thừa thực của con. Ta sẽ không hạnh phúc khi cho con chỉ vương quốc này; ta sẽ hạnh phúc nếu ta có thể giúp cho con thiền.”

Thế là hoàng tử tới Thiền sư này và anh ta nói, “Tôi đang vội lắm. Bố tôi già rồi, ông ấy có thể chết bất kì lúc nào.”

Thầy nói, “Nguyên tắc đầu tiên của thiền là không vội vã. Nôn nóng sẽ không có tác dụng. Biến đi, cuốn xéo đi! Đừng bao giờ tới đây lần nữa! Có tìm thầy rởm nào đó sẽ cho anh câu mật chú để tụng và sẽ an ủi anh bằng 'Cứ tụng mười lăm phút vào buổi sáng và mười lăm phút vào buổi tối và anh sẽ trở nên chứng ngộ.'”

“Nhưng nếu anh muốn ở đây, quên thời gian đi, bởi vì thiền là việc tìm kiếm cái vĩnh hằng. Và quên tất cả về ông bố già của anh đi - không ai đã bao giờ chết cả, tin ta đi. Một ngày nào đó anh sẽ thấy rằng điều ta nói là đúng. Không ai đã bao giờ già đi hay đã bao giờ chết. Đừng lo nghĩ. Ta biết bố anh, bởi vì ông ấy đã học thiền từ ta. Ông ấy sẽ không chết đâu - thân thể ông ấy có thể chết. Nhưng anh sẽ phải quên tất cả về bố anh đi và vương quốc của anh nếu anh muốn học thiền. Điều đó cần sự thành tâm vào một mối.”

Thầy là như thế đấy, tác động của thầy là như thế đấy, anh thanh niên này quyết định ở lại.

Ba năm trôi qua. Thầy chẳng hề nói một lời về thiền. Chàng thanh niên phục vụ thầy theo mọi cách có thể, chờ đợi và chờ đợi, và anh ta sợ nhắc tới chủ đề này bởi vì thầy có thể nói, “Biến đi - anh lại vội rồi!” Thế là anh ta thậm chí không thể nói được điều đó.

Nhưng ba năm là quá nhiều. Chung cuộc một hôm anh ta nói vào buổi sáng - thầy đang ngồi dưới gốc cây tắm nắng - anh ta nói, “Thưa thầy, ba năm đã qua rồi. Thầy có nhận biết không? Và thầy thậm chí chẳng nói cho tôi điều phải làm, thiền là gì.”

Thầy nhìn anh ta và nói, “Vậy là anh vẫn còn vội vàng! Thôi được, hôm nay ta sẽ bắt đầu dạy anh thiền.”

Và thầy bắt đầu dạy theo cách rất kì lạ. Chàng thanh niên đang lau sàn ngôi đền và thầy sẽ tới từ đằng sau đánh một cú trời giáng vào anh ta bằng chiếc kiếm gỗ - thầy sẽ đánh anh ta thực sự mạnh! Chàng thanh niên đang đọc kinh Phật, và thầy sẽ tới từ đằng sau. Và thầy là người im lặng tới mức bạn thậm chí không có khả năng nghe thấy tiếng bước chân của thầy. Và bỗng nhiên, chả biết từ đâu, cú đánh - chiếc kiếm gỗ sẽ giáng xuống anh ta.

Chàng thanh niên nghĩ, “Cái loại thiền quái quỷ gì thế này?” Trong bảy ngày anh ta cảm thấy mệt mỏi thế và bị thương và xây xước khắp mình. Anh ta hỏi, “Thầy làm gì thế? Thầy cứ đánh tôi mãi thế!”

Thầy nói, “Đây là cách dạy của ta. Tỉnh táo vào, rất có ý thức, để cho trước khi ta đánh anh, anh có thể né tránh - đó là cách duy nhất.”

Không có lối thoát khác, cho nên chàng thanh niên phải rất tỉnh táo. Anh ta đọc sách nhưng anh ta tỉnh táo, ý thức. Dần dần, dần dần trong hai, ba tuần, anh ta bắt đầu nghe thấy tiếng bước chân của thầy - và bước đi của thầy gần như như bước đi của mèo. Khi mèo rình chuột nó im lặng thế.

Thầy thực sự là con mèo già!

Nhưng chàng thanh niên đã trở nên đủ tỉnh táo; anh ta bắt đầu nghe thấy tiếng chân thầy. Trong vòng ba tháng thầy đã không thể nào đánh được anh

ta cho dù là một lần. Hai mươi bốn giờ một ngày thầy thử, nhưng chàng thanh niên đều né tránh và nhảy ra, dù thầy làm bất kì cái gì.

Thế rồi thầy nói, “Bài học thứ nhất xong rồi. Bây giờ ta bắt đầu bài học thứ hai: bây giờ tỉnh táo trong giấc ngủ của anh. Cứ để cửa phòng anh mở, bởi vì ta có thể tới bất kì lúc nào.”

Bây giờ đây là điều còn khó hơn! Ban đầu thầy tới và đánh anh ta dữ lắm. Ông già này không cần ngủ nhiều nữa; hai giờ là đủ cho ông ấy. Còn đây là một thanh niên, anh ta cần tám giờ ngủ, và cả đêm là cuộc vật lộn. Nhiều lần thầy tới và đánh anh ta, nhưng chàng thanh niên bây giờ chắc chắn rằng nếu bài học thứ nhất đã từng có giá trị thế... anh ta trở nên tỉnh táo và an bình tới mức anh không còn hỏi, “Thầy làm gì vậy? Điều này là vô nghĩa!”

Bản thân thầy cũng nói, “Đừng lo. giữ tỉnh táo ngay cả trong giấc ngủ của anh. Và ta càng đánh anh mạnh hơn, càng tốt hơn, bởi vì thế thì anh sẽ thực sự tỉnh táo. Tình huống phải được tạo ra.”

Trong vòng ba tháng anh ta sẽ chồm dậy từ giấc ngủ. Anh ta sẽ lập tức mở mắt ra và nói, “Đợi đã! Không cần đâu - tôi tỉnh táo đây.”

Sau ba tháng thầy nói, “Anh đã qua được bài học thứ hai. Bây giờ đến bài học thứ ba và cũng là bài học cuối cùng.”

Chàng thanh niên nói, “Bài học thứ ba còn có thể là cái gì được, bởi vì chỉ có hai trạng thái - thức, ngủ. Bây giờ thầy sẽ làm gì nào?”

Thầy nói, “Bây giờ ta sẽ đánh bằng kiếm thật đấy - đó là bài học thứ ba.”

Đánh bằng kiếm gỗ là một điều - bạn biết rằng nhiều nhất bạn có thể bị thương nhưng bạn không thể bị giết. Và thầy đem tới một chiếc kiếm thực. Thầy tuốt kiếm ra khỏi bao, và chàng thanh niên nghĩ, “Đây là chấm dứt rồi - mình đi đời! Đây là trò chơi nguy hiểm. Bây giờ thầy có thể đánh bằng kiếm thực. Cho dù mình lỡ một lần mình đã lỡ mãi mãi!”

Nhưng anh ta thậm chí đã không bỏ lỡ một lần. Khi nguy hiểm là như vậy, bạn vươn lên đối diện với nguy hiểm đó. Sau ba tháng, thậm chí không một lần nào thầy có khả năng đánh anh ta bằng chiếc kiếm thực. Thầy nói,

“Bài học thứ ba của anh đã hoàn tất - anh đã trở thành thiên nhân. Bây giờ sáng mai anh có thể ra đi. Anh có thể đi và kể cho bố anh rằng ta tuyệt đối bằng lòng với anh.”

Sáng hôm sau anh ta sẽ ra đi. Lúc đó là buổi tối; mặt trời đang lặn. Thầy đang đọc kinh dưới gốc cây trong tia sáng mặt trời cuối cùng. Và chàng thanh niên nghĩ - anh ta cũng đang ngồi đầu đó đằng sau - “Trước khi mình ra đi - ý niệm này đã tới với anh ta nhiều lần - “một lần mình phải đánh cho ông già này một cú! Bây giờ là ngày cuối cùng rồi; sáng mai mình sẽ ra đi.”

Thế là anh ta chuẩn bị. Anh ta lấy một chiếc kiếm gỗ, giấu đằng sau cây. Thầy nói, “Dừng lại!” Thầy không nhìn anh ta chút nào. “Lại đây! Ta là một ông già, và những ham muốn như thế là không tốt - ham muốn đánh thầy riêng của mình!”

Chàng thanh niên đâm ra phân vân. Anh ta nói, “Nhưng tôi đã nói cái gì đâu.”

Thầy nói, “Một ngày nào đó khi anh trở nên thực sự tỉnh táo, ngay cả cái không được nói vẫn sẽ được nghe thấy. Cũng như một ngày nào đó anh không nghe thấy tiếng bước chân ta và một ngày nào đó anh trở nên nhận biết và bắt đầu nghe chúng; cũng như một ngày nào đó anh đã không có khả năng nghe thấy bước chân ta trong giấc ngủ của anh... nhưng một ngày sẽ tới khi anh bắt đầu nghe thấy tiếng bước chân ta, ngay cả trong giấc ngủ của anh - đích xác điều đó, một ngày nào đó anh sẽ biết. Khi tâm trí tuyệt đối im lặng anh có thể nghe thấy lời chưa từng được nói ra. Anh có thể đọc những ý nghĩ còn chưa được diễn đạt. Anh có thể đọc được ý định. Anh có thể đọc tình cảm. Không phải là anh làm nỗ lực nào - anh trở thành tấm gương, anh phản xạ.”

Thầy nói, “Một ngày nào đó khi anh trở nên thực sự tỉnh táo, ngay cả cái không được nói vẫn sẽ được nghe thấy. Cũng như một ngày nào đó anh không nghe thấy tiếng bước chân ta và một ngày nào đó anh trở nên nhận biết và bắt đầu nghe chúng; cũng như một ngày nào đó anh đã không có khả năng nghe thấy bước chân ta trong giấc ngủ của anh... nhưng một ngày sẽ

tới khi anh bắt đầu nghe thấy tiếng bước chân ta, ngay cả trong giấc ngủ của anh - đích xác điều đó, một ngày nào đó anh sẽ biết. Khi tâm trí tuyệt đối im lặng anh có thể nghe thấy lời chưa từng được nói ra. Anh có thể đọc những ý nghĩ còn chưa được diễn đạt. Anh có thể đọc được ý định. Anh có thể đọc tình cảm. Không phải là anh làm nỗ lực nào - anh trở thành tấm gương, anh phản xạ.”

186. Nhận ra thầy

Maneesha, đó là một trong những vấn đề cổ đại nhất - làm sao nhận ra thầy? Bởi vì không có thầy thì gần như không có đường nào cả. Tôi nói gần như, bởi vì có lẽ một người trong cả triệu người có thể đạt tới chân lí mà không cần thầy. Nhưng điều đó chỉ ngẫu nhiên, nó không thể được làm thành qui tắc, nó chỉ là ngoại lệ đơn giản chứng minh cho qui tắc này.

Và mỗi bận tâm lớn về thầy là để giải thích cho mọi người cách thức nhận ra thầy, bởi vì thầy là Đạo. Chừng nào bạn còn chưa thấy ai đó tự hiểu được mình, thì bạn sẽ không tin vào mình rằng bạn có thể cũng hiểu được. Một khi bạn đã thấy vị phật, người chứng ngộ, ngọn lửa khác thường bỗng nhiên bắt đầu cháy bùng trong bạn, “Nếu cái đẹp này, sự duyên dáng này, trí huệ này, phúc lạc này có thể xảy ra cho bất kì người nào, thế thì sao nó không xảy ra cho mình?”

Khi có liên quan tới con người, chúng ta có cùng hạt mầm và cùng tiềm năng. Nhưng hạt mầm có thể vẫn còn là hạt mầm và có thể chẳng bao giờ trở thành hoa, mặc dầu mọi khả năng đều có sẵn. Nhưng thay vì biến mất vào trong đất, hạt mầm có thể vẫn còn an toàn, ẩn trong hang đá, cứ nghĩ rằng bên ngoài mưa quá nhiều, cứ lo lắng rằng bên ngoài quá nắng, sợ cái không biết. Nó cảm thấy ấm cúng ở chỗ im lặng gần gũi trong hang, nhưng tại đó nó không thể nào trưởng thành được, tại đó nó đơn giản bị mục ruỗng đi. Tại đó nó đơn giản sẽ vẫn còn là cái gì đó... nó có thể là sự hiển lộ đẹp, nó đơn giản vẫn còn chưa được hiển lộ, bài ca chưa được hát lên, bài thơ chưa được viết ra, cuộc sống chưa được sống qua.

Điều rất bản chất là tìm ra một người có thể kêu gọi trong bạn sự thách thức để đạt tới những chiều cao của mình. Thầy không là gì ngoài sự thách thức - nếu điều đó đã xảy ra cho tôi, nó có thể xảy ra cho bạn. Và thầy đích thực - có biết bao nhiêu thầy giáo đề xuất ra các học thuyết, đức tin, triết học - thầy đích thực không bận tâm tới lời; không bận tâm tới các đức tin, vô thần hay hữu thần; không bận tâm ngay cả tới Thượng đế, hay thiên

đường và địa ngục. Thầy đích thực bận tâm tới mỗi một điều - kêu gọi bạn để thấy tiềm năng của mình, để nhìn vào bên trong.

Sự hiện diện của thầy làm cho bạn im lặng, lời của thầy làm sâu sắc thêm cho im lặng của bạn, chính bản thể thầy dần bắt đầu làm tan chảy cái giả tạo của bạn, mặt nạ của bạn, cá tính của bạn.

Cái gì là vấn đề của hạt mầm? Nó cũng là vấn đề của bạn nữa đấy. Vấn đề của hạt mầm là ở chỗ lớp vỏ mang tính bảo vệ. Nếu mất lớp vỏ nó trở nên mong manh. Hạt mầm hoàn toàn hạnh phúc khi được che chở, nhưng nó không biết rằng còn có nhiều bầu trời bên ngoài các bầu trời đã biết để được khám phá, rằng chừng nào nó còn chưa sang cõi bên kia thì nó vẫn chưa sống; bởi vì nó không biết thế giới các vì sao, và nó đã không sống như bông hoa nhảy múa trong mưa và trong nắng và trong gió, nó đã không nghe thấy âm nhạc của sự tồn tại. Nó vẫn còn đóng trong sự an toàn và an ninh của nó.

Và đích xác cũng cùng vấn đề đó với con người. Mọi người đều là bồ tát. Từ 'bồ tát' - 'bodhisattva' nghĩa là mang tinh túy của phật. Khoảng cách giữa bồ tát và phật là khoảng cách giữa hạt mầm và hoa. Nó không nhiều lắm, chỉ cần lấy chút ít dũng cảm để bắc cầu qua khoảng cách này.

Nhưng ẩn trong bóng tối của hang, ai sẽ cho bạn lòng dũng cảm? Ai sẽ kéo bạn ra khỏi chỗ an ninh? Chức năng của thầy là để cho bạn mùi vị của bất an, để cho bạn mùi vị của sự cởi mở. Và một khi bạn biết sự cởi mở đó, cái bất an đó... Chúng là chất liệu cơ sở của tự do, không có chúng bạn không thể giang đôi cánh và bay vào bầu trời vô hạn.

Điều tuyệt đối bản chất là hãy tránh xa các thầy giáo, họ là các thầy giả. Điều đó là rất khó, bởi vì họ nói cùng ngôn ngữ. Cho nên bạn phải không nghe các lời, bạn phải nghe trái tim; bạn phải không nghe các học thuyết của họ, logic và biện luận của họ, bạn phải nghe sự duyên dáng của họ, cái đẹp của họ, đôi mắt của họ; bạn phải nghe và cảm thấy hào quang bao quanh thầy. Cũng giống như làn gió mát, nó chạm vào bạn.

Một khi bạn đã tìm thấy thầy mình, bạn đã tìm thấy chìa khoá để mở kho báu các tiềm năng của mình.

Đạo Nguyên đang nói về vấn đề cổ đại và vĩnh hằng này. Đạo Nguyên nói: *Trong công phu trí huệ tối thượng, điều khó nhất là gặp các bậc thầy lỗi lạc.*

Điều đó khó, và nếu nó khó vào thời của Đạo Nguyên thì nó lại còn trở nên khó hơn vào thời nay. Thế giới đã trở nên trần tục hơn, giáo dục đã trở thành phi tôn giáo, khoa học vượt trội - và khoa học không tin vào sự sáng suốt của bản thể bạn. Toàn bộ nền văn hoá của chúng ta lần đầu tiên trong lịch sử tuyệt đối duy vật. Chẳng thành vấn đề liệu bạn ở phương Đông hay phương Tây, cùng hình mẫu giáo dục đó đã lan tràn khắp nơi trên hoàn cầu.

Mặc dầu bạn có thể theo truyền thống, một cách chính thức - như việc tuân thủ xã hội - đi tới đền chùa, tới nhà thờ Mô ha mét giáo, từ sâu bên dưới bạn vẫn chẳng có sự tin cậy nào, từ sâu bên dưới chỉ có hoài nghi.

Sâu bên dưới bạn đang đi vào đền chùa không phải bởi vì bất kì hiểu biết nào, không phải bởi vì bạn phải bày tỏ lòng biết ơn của mình với Thượng đế. Bạn đi tới đó vì sợ hãi của xã hội mà bạn đang sống trong - bạn không muốn là người bị xã hội ruồng bỏ. Điều đó đơn giản là sự tuân thủ xã hội mà thôi.

Điều đó đã trở nên rất rõ ràng vào năm 1917 khi Liên Xô trải qua cuộc cách mạng. Trước cách mạng nước Nga là một trong những nước chính thống nhất trên thế giới. Đủ mọi loại mê tín được người ta tin, có nhiều thánh nhân, một hệ thống phân cấp lớn trong nhà thờ. Nó tuyệt đối độc lập với Vatican, nó có nhà thờ riêng của mình. Nhưng sau cách mạng, chỉ trong vòng năm năm, tất cả mọi niềm tin đó, được vun đắp hàng thế kỉ, đã biến mất. Chẳng ai bận tâm thêm về Thượng đế.

Điều đó không có nghĩa là mọi người đã hiểu rằng không có Thượng đế. Điều đó đơn giản nghĩa là xã hội đã thay đổi và bạn phải thay đổi cùng xã hội - tuân thủ xã hội khác. Tôi không tin vào những người vô thần Nga, cũng như tôi không tin vào bất kì người hữu thần nào, Hindu, Ki tô giáo

hay Mô ha mét giáo; bởi lí do đơn giản là tôn giáo của họ không phải là kinh nghiệm riêng của họ, không phải là chuyện tình riêng của họ, nó chỉ là sự tuân thủ để vẫn còn được kính trọng trong đám đông.

Tôn giáo của bạn là gì ngoại trừ sự tuân thủ? Bằng việc tuân thủ không ai đã tạo ra tôn giáo. Ngày nay điều đó đã trở thành gần như sự tuân thủ phổ dụng, bởi vì khoa học thống trị tâm trí, logic thịnh hành trong suy nghĩ của chúng ta, logic phủ nhận mọi thứ gì phi lí, khoa học phủ nhận mọi cái vĩnh hằng. Hiển nhiên việc tìm ra thầy đích thực đã trở thành ngày một khó. Ngay cả việc tìm ra thầy giáo cũng đã khó bởi vì điều đó nữa đã trở thành lạc hậu. Thầy giáo sẽ nói về Upanishads, sẽ nói về Kinh Thánh, sẽ nói về Torah, sẽ nói về Koran - tất cả toàn những thứ lạc hậu.

Bạn có cho rằng báo chí hai mươi thế kỉ sau sẽ có ý nghĩa gì không? Chỉ trong một ngày ý nghĩa của nó đã chấm hết rồi. Buổi sáng bạn còn chờ đợi báo chí tò mò thế, đến tối nó đã bị vứt đi rồi. Nó đã phục vụ cho chủ định của nó: sự tò mò biết điều gì đang xảy ra xung quanh, chỉ là cách nói chuyện tầm phào mới và nhiều kĩ thuật hơn.

Bây giờ không thể nào tiếp tục kiểu nói chuyện tầm phào nữa bởi vì mọi người đều sống xa nhau. Báo chí, đài và ti vi là các dạng nói chuyện tầm phào mới. Chúng loan đi đủ mọi thứ vô nghĩa và ngu xuẩn cho mọi người. Đây thường là công việc của các tu sĩ, của thầy giáo.

Ngay cả trong quá khứ, như Đạo Nguyên nói, rất khó gặp các bậc thầy lỗi lạc. Nhưng họ chưa bao giờ dừng hiện hữu cả. Ngay cả ngày nay điều đó vẫn là có thể, mặc dầu việc tìm ra thầy đã trở thành khó khăn hơn. Bởi vì toàn thế giới và bầu khí hậu của nó, tâm trí của nó, đã ngoảnh mặt đi với việc tìm kiếm bên trong. Người đi vào việc tìm kiếm bên trong ngày nay thường đi một mình, không có sự hỗ trợ gì từ xã hội. Trong thực tế xã hội tạo ra đủ mọi loại vấn đề cho người đi vào việc tìm kiếm bản thân mình.

Mọi người đơn giản cười, “Đừng ngu xuẩn, hãy đi kiếm tiền đi, hãy đi kiếm đàn bà đẹp, hãy đi kiếm việc trở thành người giàu nhất trên thế giới, hãy đi kiếm việc là thủ tướng của đất nước. Anh định đi đâu và anh sẽ làm gì cho dù anh có tìm thấy bản thân mình? Anh đơn giản sẽ bị mắc kẹt. Một

khi anh đã tìm thấy bản thân mình rồi thì anh định làm gì? Anh không thể ăn nó được. Nó chỉ là đồ vô dụng.” Toàn thể nỗ lực của hàng thế kỉ bỗng nhiên đã trở thành hoàn toàn vô dụng, bởi vì ít người thế dám bước qua lằn ranh, cái biên giới mà xã hội tạo ra quanh bạn.

Vài người này đã tìm thấy chính cội nguồn của cuộc sống, họ đã tìm thấy rằng chúng ta không được sinh ra bằng việc sinh của mình, và chúng ta sẽ không chết đi với cái chết của mình. Không sinh không chết... điều bản chất của chúng ta là vĩnh hằng, vô thủy, vô chung. Sinh và chết đã xảy ra cả nghìn lẻ một lần, chúng chỉ là chương hồi, những điều rất nhỏ bé nếu so với cái vĩnh hằng của chúng ta.

Bất kì khi nào bất kì ai tìm thấy cái vĩnh hằng này, thì nó bắt đầu biến đổi người đó. Người đó trở thành một người mới theo nghĩa là tầm nhìn của người đó rõ ràng. Người đó không thuộc vào đám đông nào nữa, người đó không thể là người Ki tô giáo hay người Hindu giáo hay người Mô ha mét giáo; bởi vì người đó biết từ cốt lõi bên trong nhất của mình rằng tất cả chúng ta đều là một phần của sự tồn tại. Tất cả mọi phân chia đều ngu xuẩn. Làm sao một người đã nhận ra bản thân mình lại có thể thuộc vào đám đông được, lại có thể là thành viên của đám đông được? Người đó trở thành đỉnh của tâm thức, đứng một mình như đỉnh Everest. Người đó là đủ với chính mình, và tìm ra người đó chắc chắn là khó, nhưng không phải là không thể được. Bạn có thể làm điều đó thành không thể được nếu bạn đi vào cuộc tìm kiếm của mình với định kiến nào đó, với tiêu chuẩn nào đó đã được tâm trí bạn quyết định.

Chẳng hạn, một người Jaina, cho dù người đó có bắt gặp vị phật, sẽ không có khả năng thấy phật. Mắt người đó bị che phủ bằng cái gọi là Jaina giáo. Người đó có thể tôn kính chỉ người như Mahavira, đó là tiêu chuẩn của người đó. Và rắc rối là, mọi linh hồn đã chứng ngộ đều duy nhất đến mức bạn không thể làm ra tiêu chuẩn nào được cả. Bạn sẽ phải tinh tế hơn, thông minh hơn. Người Jaina không thể chấp nhận được Phật là người đã chứng ngộ bởi vì ngài vẫn còn mặc quần áo. Ý tưởng của người đó về chứng ngộ là ở chỗ người ta từ bỏ mọi thứ, ngay cả quần áo; người ta đứng trần trụi.

Nhưng xin hãy nhớ, ngay cả nghệ sĩ cũng có thể đứng trần trụi, đừng làm điều đó thành tiêu chuẩn. Mahavira là duy nhất - ông ấy thích trần trụi, trong không khí, dưới bầu trời và các vì sao. Điều đó là đẹp nhưng điều đó không phải là tiêu chuẩn. Phật Gautam ăn một lần mỗi ngày.

Bây giờ điều đó không phải là tiêu chuẩn, rằng nếu ai đó ăn hai lần một ngày thì người này không thể được hiểu là vị phật. Nhưng ngay cả những cái gọi là người thông minh và cái cọi là người tôn giáo của chúng ta như Mahatma Gandhi cũng làm ra những tiêu chuẩn ngu xuẩn như vậy.

Theo ông ấy con người của nhận biết không thể uống trà. Tất cả các bậc thầy Phật giáo đều đã uống trà, nó đã là phát minh của họ. Chính Bồ đề đạt ma đã phát hiện ra trà. Cái tên 'trà' bắt nguồn từ dãy núi Tha ở Trung Quốc, nơi Bồ đề đạt ma thiền. Và cái tên này đã còn lại như vậy trong các ngôn ngữ khác... chỉ hơi chút thay đổi. Trong tiếng Hindi nó là chai, trong tiếng Marathi nó là cha, trong tiếng Trung Quốc nó là tha, trong tiếng Anh nó trở thành tea. Nhưng cả nghìn bậc thầy chưa bao giờ phủ nhận trà là cái gì đó không tâm linh.

Ngược lại, Thiền có trong các thiền viện của mình một nhà trà đặc biệt, và khi họ đi uống trà điều đó được gọi là lễ trà. Họ đã biến đổi hành động uống trà đơn giản thành việc thiền đẹp. Bạn phải cởi giày để ở bên ngoài khi bạn bước vào trong nhà trà. Và có thầy đứng ra làm chủ buổi lễ. Rồi mọi người ngồi xuống trong im lặng của thiền viện, trà được pha trên ấm và mọi người lắng nghe tiếng reo của nước sôi trong ấm trà.

Điều đó trở thành thiền. Quan sát là thiền, cái bạn quan sát không thành vấn đề.

Thế rồi thầy với vẻ nho nhã thanh cao đem trà tới cho mọi người; rót trà ra với nhận biết mênh mông, với ý thức, cẩn thận, kính trọng, và mọi người đón nhận chén trà cứ dường như đang đón nhận điều gì đó thiêng liêng. Trong việc nhâm nháp im lặng chén trà đó... và cái việc rất bình thường này đã trở thành kinh nghiệm tâm linh. Không ai có thể nói trong nhà trà, im lặng là qui tắc. Khi bạn đặt chén trà vào đĩa trà bạn cũng cúi mình với lòng biết ơn sự tồn tại. Trà chỉ là biểu tượng.

Nhưng trong trang trại của Mahatma Gandhi bạn không thể uống trà được, bạn không thể đi vào tình yêu với một người đàn bà. Mọi ngày bạn phải ăn cùng với bữa ăn của mình lá cây neem, là loại lá đắng nhất trên thế giới, chỉ để diệt đi vị giác của bạn; bởi vì các kinh sách nói rằng vô vị là tiêu chuẩn cho tính tâm linh. Nó có thể là tiêu chuẩn cho sự ngu xuẩn, nó không thể là tiêu chuẩn cho tính tâm linh được; bằng không thì mọi con trâu đều mang tính tâm linh tuyệt.

Bạn đã quan sát trâu chưa? Chúng bao giờ cũng nhai cùng loại cỏ, chẳng biểu lộ theo bất kì cách nào liệu chúng đang hạnh phúc hay bất hạnh, cứ bằng lòng và tách rời thế. Và cả ngày nó liên tục, nhai và nhai. Món đó không thể rất ngon được. Bạn có thể thử, thỉnh thoảng cũng hay mà thử cái các loài khác trên khắp thế giới đang ăn. Nhưng tôi sẽ không nói rằng vô vị giác có liên quan gì tới tôn giáo. Ngược lại, bạn càng trở nên mang tính thiền, vị giác của bạn càng trở nên sâu sắc hơn. Mọi giác quan đều trở nên cảm nhận hơn, bạn nghe rõ hơn, bạn thấy rõ hơn, cái chạm của bạn bắt đầu trở nên nồng ấm hơn.

Cứ chạm vào tay vài người và bạn sẽ thấy sự khác biệt. Tay một số người ấm. Tay ấm chỉ ra rằng họ sẵn sàng cho, chia sẻ; hơi ấm là năng lượng của họ đi tới bạn, nó thực sự là biểu tượng tình yêu. Nhưng cầm tay một số người lại giống như cầm cành cây khô, chẳng cái gì chuyển động trong tay họ cả. Nhưng những người này trong quá khứ đã được gọi là tâm linh. Bạn càng chết thì bạn càng tâm linh. Đừng ăn chỉ vì vị giác!

Bạn không thể tin được rằng kinh sách Phật giáo có ba mươi ba nghìn qui tắc cho một người là tâm linh. Ít nhất tôi cũng không thể trở thành tâm linh được, chỉ bởi vì tôi không thể đếm được những qui tắc đó. Tôi không thể nhớ được chúng mấy - ba mươi ba nghìn qui tắc! Bất kì khi nào tôi đếm, tôi đếm trên đầu ngón tay và sau ngón tay thứ ba tôi bao giờ cũng bị lẫn. Nhưng điều đó không có nghĩa là tôi không thể mang tính tâm linh, số học chẳng liên quan gì tới tâm linh cả. Và những qui tắc đó là gì?

Một ví dụ tôi sẽ nêu cho bạn. Một sư trẻ sắp đi quảng bá lời Phật cho quần chúng. Trước khi ra đi anh ta tới chạm chân Phật và hỏi ông ấy liệu

ông ấy có điều gì cần nói với anh ta không, bởi vì anh ta sẽ không thể gặp lại ông ấy chừng nào mùa mưa thứ hai chưa tới.

Phật nói, “Có, ta có vài hướng dẫn cho ông. Một điều là, đừng bao giờ nhìn quá một mét phía trước ông.”

Người này nói, “Nhưng sao vậy?”

Phật nói, “Thế là để tránh đàn bà. Và nhiều nhất ông có thể nhìn thấy bàn chân họ. Thế rồi đi tiếp, đừng nhìn vào mặt họ. Hãy cứ dán mắt vào đất ấy.”

Bây giờ một người như thế thì chẳng thể nào thấy được sao, một người như thế chẳng thể nào thấy được mặt trời lặn hay mặt trời mọc, một người như thế hoàn toàn bị cắt rời khỏi sự tồn tại, cảm giác của người đó đã bị giết chết. Người đó có mắt nhưng người đó gần như mù - mắt chỉ có thể thấy được một mét phía trước. Khả năng vô biên của người đó bị thu lại chỉ có một mét thôi.

Sư trẻ hỏi, “Nếu thỉnh thoảng tôi quên mắt, hay nếu có tình huống đặc biệt mà tôi phải nhìn đàn bà, thì tôi phải làm gì?”

Phật nói, “Hãy nhắm mắt lại. Ta đặc biệt quan ngại, bởi vì một khi ông đã thấy người đàn bà đẹp thì ông có thể nhắm mắt nhưng ông không thể quên được khuôn mặt đó.” Trong thực tế với mắt nhắm cô ấy trở thành đẹp hơn.

Nếu như tôi mà ở vào chỗ của Phật Gautam tôi sẽ cho mọi người kính lúp! Hãy mang nó đi! Bất kì khi nào bạn bắt gặp người đàn bà đẹp, hãy nhìn và rồi mắt cô ấy sẽ trông giống như quý; mũi cô ấy sẽ to đến mức không người Do Thái nào độ nổi. Nhưng đây không phải là tâm linh, mang chiếc kính lúp... Hạn chế của ông ấy chẳng là gì ngoài sự kìm nén, và người kìm nén không bao giờ có thể đi vào trong bản thể riêng của mình được. Những cảm giác và ý nghĩ bị kìm nén trở thành cái vỏ cứng phân chia người đó với bản thân mình, với cội nguồn riêng của mình. Chỉ người không kìm nén, vô suy nghĩ, im lặng mới có thể phá bỏ mọi rào chắn và đạt tới cội nguồn sống của mình. Và khoảnh khắc bạn đạt tới cội nguồn sống của mình... bạn không phải làm gì cả, điều đó làm ra phép màu. Nó bắt đầu thay đổi thái độ

của bạn, cách tiếp cận của bạn, nó bắt đầu thay đổi mọi thứ mà bạn đã biết về bản thân mình. Nó đem tới cho bạn tính tồn tại mới.

Tìm ra thầy là dễ nếu bạn sẵn có không chỉ cho lời, mà cho im lặng nữa; không chỉ cho lời bởi vì chân lí chưa bao giờ tới qua lời cả, nhưng lại tới ở giữa các lời, giữa các dòng, trong chỗ im lặng. Nếu bạn tìm kiếm thầy thì đừng mang tiêu chuẩn nào, đừng mang định kiến nào. Hãy tuyệt đối sẵn có, để cho khi bạn bắt gặp thầy, bạn có thể cảm thấy năng lượng của thầy. Thầy mang toàn thể thế giới năng lượng quanh mình. Kinh nghiệm riêng của thầy toả ra khắp xung quanh thầy. Nếu bạn cởi mở và không sợ sệt việc kinh nghiệm điều mới, việc ném trái cái gì đó nguyên bản, thì tìm ra thầy không phải là rất khó. Cái khó có đó, là ở phần bạn.

Nhưng phát biểu của Đạo Nguyên là phải: ... *Điều khó nhất là gặp các bậc thầy lỗi lạc. Dù là đàn ông hay đàn bà họ phải là những người đã hiểu ra điều gì đó không thể mô tả nổi.*

Đó là điều làm cho họ thành thầy: nếu họ biết cái gì đó mà không thể mô tả được, nếu họ có kinh nghiệm nào đó mà không thể giải thích được.

Thầy là điều bí ẩn. Thầy biết nó nhưng thầy không thể nói nó được. Thầy có thể chia sẻ nó nếu bạn sẵn sàng. Thầy có thể mời bạn vào chính bản thể riêng của mình. Nếu bạn không sợ hãi và bạo dạn, đủ dũng cảm để thám hiểm phần không biết nhất của sự tồn tại, thì bạn có thể trở thành khách trong nhà thầy. Nhưng hãy nhớ, khoảnh khắc bạn đi vào trong nhà thầy thì thầy đi vào trong bạn. Hai tâm thức không thể còn tách biệt. Một khi hai tâm thức lại gần chúng trở thành một.

Và đây là điều duy nhất phải được ghi nhớ: nếu với ai đó bạn cảm thấy sự lôi cuốn sâu sắc, sự đồng bộ sâu sắc, cứ dường như một linh hồn trong hai thân thể, thế thì đừng bỏ lỡ người này. Người đó sẽ đưa bạn tới kinh nghiệm không thể tin được, không thể mô tả được, không thể diễn đạt được.

Đây là việc hiểu ra điều tinh túy của Đạo.

Tìm thầy là tìm Đạo.

Do đó, họ dẫn dắt và làm lợi cho người khác, không gạt sang bên nhân quả hay không tạo phân biệt giữa cái ta và người khác.

Một nhà huyền môn rất nổi tiếng hay tới chỗ tôi đã sống trong mười hai năm, và đệ tử của ông ấy bao giờ cũng muốn tôi gặp thầy họ. Tôi nói, “Cách duy nhất là: lần sau thầy của các bạn có thể ở lại với tôi.”

Thế là lần sau vị thầy Sufi đó tới, ông ấy ở lại với tôi, và tôi hỏi ông ấy điều đầu tiên, “Ông vẫn là người Mô ha mét giáo chứ?”

Ông ấy có vẻ ngạc nhiên và bị sốc. Ông ấy nói, “Tất nhiên rồi.”

Tôi nói, “Thế thì ông không biết điều không thể mô tả được. Những sự phân chia này giữa người Mô ha mét giáo và người Hindu giáo và người Jaina giáo và Phật tử là những phân chia của người xoàng xĩnh và chậm phát triển.”

Nhưng ông ấy nói, “Tôi đã nhận ra Thượng đế. Tôi thấy ngài.”

Tôi nói, “Điều đó toàn là điều vô nghĩa cả.”

Anando vừa mới đem đến cho tôi... Ở Mỹ có một loài linh mục mới, linh mục ti vi, điều chưa bao giờ có trước đây. Một linh mục ti vi rất nổi tiếng đã trở nên nổi tiếng hơn vì ông ấy đã tuyên bố rằng đêm nào ông ấy cũng thấy Thượng đế. Thượng đế dài chín trăm bộ! Tôi bảo Anando, “Hãy viết một bức thư của tôi gửi cho ông ấy, 'Xin ông hãy cho tôi biết, ông có mang thước tỉ lệ và cái gì đó để đo không? hay đây chỉ là việc đoán mò?'” “Chín trăm bộ, đích xác!

Chúng ta nghĩ chúng ta đang ở thế kỉ hai mươi. Ngay cả ở Mỹ người ta cũng không sống trong thế kỉ hai mươi, còn nói gì tới những nước như Ấn Độ. Hàng triệu người tôn thờ con người đó mà không ai thậm chí bận tâm rằng điều này ngu xuẩn thế.

Thấy điều này, một nhà truyền giáo khác bắt đầu tuyên bố rằng ông ấy cũng thấy Thượng đế và ngài có bộ râu trắng dài. Thế là tôi đã gửi cho ông ấy bức ảnh của mình, “Ông đừng bị lừa nhé, chính tôi đã tới thăm ông trong giấc mơ của ông đấy! Ngay chỗ đầu tiên, nếu Thượng đế là vĩnh hằng thì ngài không thể có tóc trắng được. Ngài bao giờ cũng trẻ trung. Chỉ con người mới trở nên già đi.”

Ông ấy thậm chí đã xuất bản bức tranh của mình, bức tranh đó cũng tương tự như bức tranh của tôi, cho nên tôi đã bảo ông ấy, “Hãy nhìn vào bức tranh của tôi đây. Chỉ đừng bị mọi người khác nhận ra tôi đang đeo kính thôi. Nhưng chính tôi là người ông đã thấy trong giấc mơ của ông.

Đừng khai thác người khác bằng việc nói rằng ông thấy Thượng đế.”

Thượng đế không phải là vật. Bạn không thể thấy được Thượng đế. Thượng đế là chính tâm thức bạn. Nó là người thấy, không phải là vật thấy. Nó là bạn, không phải vật nào đó ở đâu đó. Nó là trung tâm bên trong nhất của bạn, chính là điểm vĩnh hằng duy nhất, không đổi, bất tử, thiêng liêng trong cái đẹp của nó, trong phúc lành của nó.

Khi bạn tới gần thầy hãy nhớ một điều: hãy rút bỏ mọi việc phòng thủ. Hãy trống rỗng nhất có thể được, để cho năng lượng của thầy có thể thấm nhuần vào bạn, có thể thấm nhuần vào bản thể bạn, có thể chạm tới trái tim bạn. Và đó là việc nhận ra ngay tức khắc. Cũng như khi bạn đi vào tình yêu, bạn không nghĩ về tình yêu, bạn không tư vấn các thủ thư về tình yêu, bạn không hỏi người lớn hơn bạn làm sao vào tình yêu.

Không có trường nào dạy cách vào tình yêu. Nhưng mọi người vẫn cứ đi vào tình yêu, nó bất thần xảy ra.

Cũng như tình yêu bất thần xảy ra ở mức độ thấp hơn, ở mức độ vật lí và sinh học... việc tìm thấy thầy là một dạng của tình yêu cao nhất. Khoảnh khắc bạn đi tới vùng ảnh hưởng của thầy - cái vẫn được gọi là phát trường, trường của thầy - bạn bỗng nhiên bắt đầu rung động với năng lượng mới, bạn bỗng nhiên cảm thấy sự tươi tắn mới, làn gió mới thoảng qua bạn, bài ca mới không tạo ra âm thanh. Tất cả mọi điều còn lại cho bạn là thanh thoi trong sự biết ơn sâu lắng. Thậm chí bạn đừng thốt ra lời 'cám ơn', bởi vì điều đó làm phân tách ra. Đây không phải là lúc để thốt ra lời... chỉ cần cử chỉ biết ơn.

Khi chúng ta đã gặp thầy, chúng ta phải công phu Đạo. Nếu bản thân thầy là Đạo, thì bạn công phu thế nào? Bạn đơn giản quan sát cách thầy đi, thầy làm cử chỉ gì, thầy đáp ứng ra sao với các tình huống. Bởi vì thầy là mọi

khoảnh khắc và sự nhận biết tuyệt đối. Chính hành động của thầy là chỉ dẫn về bản thể bên trong nhất của thầy. Hãy quan sát thầy!

Quan sát thầy khi thầy ngủ, quan sát thầy khi thầy thức, quan sát thầy khi thầy nói, quan sát thầy khi thầy ngồi im lặng, không làm gì.

Quan sát thầy với lòng biết ơn sâu sắc và tình yêu, hấp thu năng lượng của thầy một cách im lặng... Điều đó gần giống như uống nước khi bạn khát, một cảm giác mãn nguyện sâu lắng tới với bạn.

187. Thầy đang làm điều không thể làm được

Thầy không là gì ngoài niềm hi vọng lớn lao cho đệ tử, đơn giản chờ đợi bạn để hiểu ra một điều đơn giản mà thầy không thể chuyển giao cho bạn như vật chất bởi vì nó là phi vật chất. Nhưng tính chất vô giá của nó lại tới mức thầy không thể bỏ qua nó, thầy phải làm cái gì đó để khêu gợi bạn và thách thức bạn đi tìm vào bên trong. Tất cả những giai thoại này không là gì ngoài sự khêu gợi, thách thức. Những phát biểu này đã nảy sinh từ tình yêu và từ bi sâu sắc, không từ tâm trí.

Điều này phải được ghi nhớ về mọi giai thoại, mọi đối thoại, mọi bài cú Thiền nhỏ: rằng thầy đang cố gắng theo cách nào đó làm điều không thể được. Và điều không thể được đó quả đôi khi lại xảy ra thật. Cho nên nó không thể bị phủ nhận, và không thể nói rằng toàn bộ vấn đề là vô tích sự... không cần bận tâm tới người khác. Chứng ngộ đem tới cùng nó là tình yêu vô cùng với tất cả những người đang còn trong bóng tối. Chỉ bởi vì họ đang đứng với mắt nhắm và họ nghĩ họ bị mù, nên ai đó phải chỉ chiết họ để mở mắt họ ra. Có lẽ mắt của họ đã nhắm quá nhiều kiếp rồi. Họ đã quên mất hoàn toàn rằng họ có mắt, biết bao nhiêu bụi đã phủ lên.

Toàn thể công việc của thầy là để loại bỏ đi bụi bặm và cho bạn lời gọi thách thức để cho bản thể bên trong của bạn thức dậy. Và một khi nó được thức tỉnh, bạn sẽ thấy rằng tất cả mọi nỗ lực của thầy đều là thiếu sót; chỉ lòng từ bi của thầy là mệnh mông. Nỗ lực của thầy là thiếu sót bởi vì không có cách trực tiếp để diễn đạt cái không diễn đạt nổi. Nhưng thầy vẫn cố gắng, biết hoàn toàn rõ rằng mình đang trên cuộc hành trình không thể được.

Khi ai đó thức tỉnh người đó có thể thấy tất cả mọi thiếu sót của thầy, nhưng chúng chẳng thành vấn đề. Điều duy nhất thành vấn đề là lòng biết ơn sâu sắc với con người lạ thường này, người cứ nói đi nói lại mãi, ngày tiếp ngày, cùng một điều; đánh thật mạnh, hoàn toàn biết rõ rằng rất hiếm khi một người mới nhận ra phật tính của mình. Nhưng bởi vì đây chỉ là việc nhận ra thôi, khả năng là ở chỗ mọi người một ngày nào đó sẽ nhận ra. Sao lại không hôm nay đi? Không có nhu cầu trì hoãn nó.

Theo một cách nào đó điều đó là dễ dàng hơn trong quá khứ. Bởi vì đã có biết bao nhiêu chữ phật xung quanh, dường như là có thể quan niệm được rằng bạn cũng có thể là phật. Không may điều đó lại không phải là trường hợp ngày nay. Với con người hiện đại, từ 'phật' chỉ là từ. Rất hiếm khi bạn bắt gặp vị phật trong cả đời mình. Và cho dù bạn có bắt gặp ông ấy, bạn sẽ không có khả năng nhận ra ông ấy bởi vì bạn đã quên hết hoàn toàn ngôn ngữ. Bạn đã học cách thức của vật chất nhiều và sâu thẳm, và bạn đang đứng như một khối chướng ngại cho chuyến bay tâm linh của bạn lên mặt trăng, tới bầu trời mênh mông vốn là quyền của bạn.

Bất kì điều gì thầy nói, bao giờ cũng hãy nhớ: bạn đừng phân tích lời. Đây không phải là những chuyên luận để làm tiến sĩ khoa học và tiến sĩ văn chương. Đây không phải là lời do các khán giả nói ra. Chỉ một khán giả trong phật trường này và tôi có thể nhận ra ngay lập tức lỗ hổng năng lượng.

188. Đệ tử là gì

Thái độ của đệ tử là gì? Đệ tử là người biết rằng mình không biết. Người đó nói, “Xin hãy giúp con biết.” Đây là lí do tại sao lại rất khó cho học giả trở thành đệ tử. Người đó có thể đi bất kì đâu với thái độ của thầy, nhưng rất khó cho người đó đi với thái độ của đệ tử. Người đó nghĩ mình biết, cho nên làm sao người đó có thể đi với thái độ của đệ tử được? Một ngày nào đó người đó có thể học với thái độ của đệ tử, người đó sẽ đương đầu với một điều thật rõ ràng: “Bất kì điều gì mình đã biết đều mang tính trí óc, không mang tính tồn tại. Mình đã không hiểu ra, mình chỉ nghe thấy. Điều đó là trong kí ức của mình. Chỉ sự quen thuộc bên ngoài đã xảy ra cho mình và mình đã không đi vào trong nó.” Do đó điều trở thành rất khó cho bác học, cho học giả là đi tới việc biết thực.

Nó trở thành khó bởi vì thái độ của đệ tử là một việc khó nắm. Có thái độ của đệ tử là đi với hiểu biết rằng bạn không biết, rằng bạn dốt nát - chỉ thế thì bạn mới có thái độ của đệ tử.

Samidha là một biểu tượng. Mang samidha nghĩa là một người đi theo đường của mình, người đó đang đi tới việc tuyên bố rằng người đó không biết và người đó đã tới để học. Nó là biểu tượng; nó là biểu tượng mang nghĩa, “Con không cần phải nói cho thầy và thầy không cần hỏi tại sao con đã tới. Con đã tới chân thầy như một người dốt nát, để học.”

Nhưng cúi mình dưới chân ai đó như một người dốt nát không chỉ là biểu tượng, nó là một trạng thái nội tâm rất sâu sắc. Tới như một người dốt nát nghĩa là, “Mình sẽ tìm để biết điều mình không biết.” Khi bạn đi như một người thông thái, bạn chỉ hỏi điều bạn nghĩ bạn đã biết.

Mọi người hỏi các câu hỏi không phải bởi vì họ không biết, mà bởi vì họ cho rằng họ đã biết. Họ chỉ kiểm tra xem liệu bạn có biết hay không.

Điều bạn biết có thể đúng chỉ nếu nó phù hợp với điều họ nghĩ họ đã biết. Nếu nó không phù hợp, thế thì bạn phải sai. Đây không phải là thái độ của đệ tử. Bất kì khi nào ai đó hỏi với ý tưởng rằng mình đã biết và bây giờ người đó muốn xem liệu người khác cũng có biết không, thì không có việc

tìm kiếm trong việc hỏi này, chỉ có sự sẵn sàng tranh luận. Thế thì, không đối thoại nào có thể xảy ra được.

189. Sống cùng thầy

Cầu cho điều đó chăm sóc cả hai chúng ta... Cùng nhau chúng ta có thể cố gắng.

Có tri thức mà thầy giáo truyền cho học trò, như vẫn được làm trong các đại học và cao đẳng - tri thức vốn là sự tích lũy của cái đã biết. Thầy giáo biết còn học trò không biết; thầy giáo truyền tri thức này cho học trò. Thầy giáo cho nó, còn học trò nhận nó. Điều này chúng ta biết rất rõ. Tri thức như vậy giống như một vật, giống như tiền - nó trong tay tôi, tôi trao nó cho bạn. Bố có tiền, ông ấy đem nó cho con mình; thầy giáo có tri thức, ông ấy đem nó cho học trò; đây là sự chuyển trao. Nhưng có những tri thức không chuyển trao được. Tri thức này thầy không trao, thầy không thể trao được; không có cách nào để cho nó. Nhưng nếu cả hai người trong họ đều nỗ lực cùng nhau thì nó lại có thể được truyền trao cho đệ tử.. Bạn hãy cố gắng hiểu sự khác biệt này.

Có tri thức tất cả chúng ta đều biết, là cho được; người ta được nó, người ta cho nó. Tôi biết, bạn không biết; tôi trao nó cho bạn, thế thì bạn cũng biết nó. Chắc chắn tri thức đó là từ lời, nhưng tri thức như vậy sẽ là nông cạn. Cái có thể được trao qua lời sẽ không sâu sắc hơn bản thân lời. Nó sẽ đem trọng lượng mà lời mang, nó sẽ có cùng giá trị. Tôi chẳng cần biết điều tôi trao cho bạn; ai đó đã trao nó cho tôi và tôi trao nó cho bạn, bạn sẽ trao nó cho ai đó khác.

Cho nên người dốt nát cũng dính líu vào trong việc cho và nhận tri thức này, họ làm nhiều về điều đó. Và khi tri thức được luân chuyển rất nhanh, thì dường như là xã hội đang trở nên rất hiểu biết. Chúng ta đang sống trên tri thức như vậy trong thế kỉ này bởi vì tri thức đang luân chuyển rất nhanh. Những người biết kinh tế đều hiểu điều này nghĩa là gì. Nếu chúng ta có một nghìn ru pi và mọi người đều giữ chúng trong túi, thì chúng sẽ vẫn còn là một nghìn. Nhưng nếu nó bắt đầu luân chuyển - tôi lấy mười ru pi từ bạn, bạn lấy từ anh ấy, anh ấy cho nó cứ như thế như thế - những giao dịch hàng trăm nghìn ru pi có thể xảy ra qua một nghìn ru pi gốc này. Luân chuyển! Các nhà kinh tế nói rằng tiền phải liên tục luân chuyển giống như máu trong

thân thể, bằng không thì nó sẽ giảm bớt. Tiền dường như giảm đi nếu nó không được luân chuyển. Càng nhiều tiền luân chuyển trong xã hội, thì xã hội dường như càng giàu có hơn.

Người Hồi giáo vẫn còn nghèo bởi vì, ngay từ lúc đầu, đạo Hồi đã chấp nhận ý tưởng rằng lấy lãi trên tiền bạc là tội lỗi. Bây giờ, nếu lấy lãi trên tiền bạc là tội lỗi thì việc luân chuyển tiền sẽ bị dừng lại, luồng tiền bị chặn lại. Cho nên người Hồi giáo vẫn còn nghèo bởi vì họ đã lấy lời nguyện không lấy lãi trên tiền. Nếu bạn không lấy lãi thì tiền sẽ bị chặn lại - làm sao nó tuôn chảy được? Nó tuôn chảy với sự giúp đỡ của lãi; nó du hành từ túi này sang túi khác, và một ru pi luân chuyển trở thành một nghìn ru pi.

Mỹ là nước giàu nhất bởi vì tại đó tiền chuyển nhanh chóng. Nếu tiền chuyển nhanh chóng, thì ngay cả người nghèo cũng có vẻ giàu; nếu nó không chuyển, thì ngay cả người giàu cũng là nghèo. Nhiều người giàu trên đất nước này hoàn toàn nghèo, tiền của họ không chuyển chút nào. Họ ngồi trên kết sắt của mình. Nếu kết của họ bị lấy đi dưới họ, thì điều đó cũng chẳng tạo ra khác biệt gì cho cảm giác của họ về giàu chừng nào mà họ vẫn chưa biết rằng kết sắt đã bị lấy mất. Chính ý tưởng là họ đang ngồi trên kết sắt của mình là đủ làm cho họ cảm thấy rằng họ là người giàu. Nhưng nếu tiền không luân chuyển thì ngay cả người giàu cũng sẽ là người nghèo, còn nếu nó luân chuyển thì ngay cả người nghèo cũng dường như là giàu.

Đây cũng là cách thức với tri thức: nó luân chuyển nhanh. Chúng ta có giáo dục phổ quát; bây giờ có giáo dục trên toàn thế giới. Và tri thức chuyển nhanh: người thứ nhất truyền cho người thứ hai, người này truyền cho người thứ ba, người thứ ba truyền cho nó cho cho người tiếp; mọi người cứ truyền tri thức cho mọi người khác. Dường như là rất nhiều tri thức, nhưng thực tế thì lại không có.

Hiền nhân này không nói về tri thức đó mà ai đó có thể trao cho bạn. Hiền nhân này nói: Cùng nhau chúng ta có thể cố gắng - “Chúng ta chỉ cần phúc lành đó thôi. Chúng ta sẽ sống cùng nhau, chúng ta sẽ thiện cùng nhau, chúng ta sẽ cầu nguyện cùng nhau, chúng ta sẽ tôn thờ cùng nhau; chúng ta sẽ đi cùng nhau, chúng ta sẽ ngồi cùng nhau trong im lặng, trong

lời, trong ý nghĩ. Chúng ta sẽ cùng nhau trong niềm khao khát vì ngài, trong nỗ lực của chúng ta để đạt tới ngài. Chúng ta sẽ mơ cùng nhau, chúng ta sẽ hát cùng nhau, chúng ta sẽ im lặng cùng nhau; cùng nhau chúng ta sẽ nhìn vào mặt trời, cùng nhau chúng ta sẽ nhìn lên các vì sao trên trời trong đêm. Chúng ta sẽ cùng nhau.”

Điều này được gọi là satsang: chúng ta sẽ cùng nhau. Có lẽ cái không thể nào được trao một cách trực tiếp thì lại có thể được truyền trao một cách im lặng, cái không thể nào được nói ra qua lời thì lại có thể hạ xuống trong im lặng, cái không thể nào được trao thì lại có thể được trao khi sống cùng nhau.

Bồ đề đạt ma tới Trung Quốc từ Ấn Độ từ một nghìn bốn trăm năm trước. Một đệ tử, Huệ Năng, đã ở với Bồ đề đạt ma trong nhiều năm và anh ta đã nhiều lần hỏi, “Khi nào thầy sẽ trao cho con... khi nào thầy sẽ truyền đạt trí huệ đó? Khi nào khoảnh khắc đó sẽ tới khi bình bát của con được rót đầy? Con đã theo thầy nhiều năm rồi và thời gian đang trôi qua, cuộc sống lại không chắc chắn.” Bồ đề đạt ma chỉ cười mà chẳng nói gì.

Dần dần Huệ Năng chấm dứt việc hỏi. Chẳng có nghĩa gì mà hỏi cả - con người này sẽ chỉ cười. Rồi một hôm hiện tượng đó xảy ra. Huệ Năng tỉnh dậy giữa đêm và lay Bồ đề đạt ma: “Ít nhất thì thầy cũng có thể báo trước cho con khi trao điều đó chứ. Và thầy chọn giờ thế đấy! - vào giữa đêm, và trong khi con đang ngủ!”

Bồ đề đạt ma lại cười và ngài nói, “Im đi và ngủ đi.” Ngài lại cười và cười như ngài đã cười trước đây.

Lần nữa Huệ Năng hỏi, “Thầy hãy nói cho con điều gì đó đi! Thầy đã trao nó cho con thế nào? Con đã nhận nó thế nào? Thầy đáng ra nên nói sớm hơn cho con, thầy đáng phải nói điều gì đó! Thầy đã rót đầy con, vậy mà thầy thậm chí lại chẳng báo gì cho con cả.”

Bồ đề đạt ma nói, “Ta cũng chẳng biết khi nào điều đó xảy ra cả.”

Sự truyền trao này... khi nào nó sẽ xảy ra? Chẳng ai biết cả. “Nhưng chúng ta cùng nhau cố gắng.” Nếu chúng ta cùng nhau, đi cùng nhau và sống cùng nhau, điều đó sẽ xảy ra. Nếu một cây nến chưa thắp được đặt gần một cây nến đã thắp sáng, thì chẳng ai có thể biết được khi nào một cơn gió sẽ mang ngọn lửa tới gần cây nến chưa thắp, khi nào ngọn lửa sẽ nhảy vào cây nến kia. Đây là cách thức, đây là cách việc truyền trao xảy ra.

Cho nên hiền nhân này nói: Cùng nhau chúng ta có thể cố gắng. Chỉ thế thì có lẽ điều đó có thể xảy ra, rằng cái mà không thể được trao lại có thể được trao. Nhưng để cho việc xảy ra đó thì cả hai là cần: người này biết và người kia không biết; người được gọi là thầy và người được gọi là đệ tử - họ đồng ý tới gần.

Người ta phải không học từ thầy, chỉ cần sống cùng thầy là đủ. Việc học là dễ dàng, nhưng sống cùng mới khó. Việc học có thể được thực hiện khi đứng ở xa; việc lại gần hơn là không cần thiết. Nhưng một sự thân thiết sâu sắc lại cần để sống cùng nhau; sự cởi mở bên trong lại cần, sự tin cậy, sự sùng kính sâu sắc, tình yêu, sự điên khùng, khả năng nhìn ai đó còn gần hơn cái ta riêng của mình... thế thì sự truyền trao xảy ra.

Nếu cây nến chưa thắp mà sợ sệt, giữ khoảng cách, không tới gần cây nến đã thắp sáng và nếu bằng cách nào đó, khi ngọn lửa lại gần nó, nó lại chạy ra xa hơn và sợ hãi, thế thì sự việc trở thành khó khăn. Cho nên hiền nhân này nói: Cùng nhau chúng ta có thể cố gắng.

Ông ấy không nói rằng chỉ đệ tử mới phải nỗ lực. Điều đó dường như là thích hợp, chẳng phải thế sao? - điều đó sẽ là đủ. Tất cả những cái gọi là guru đều yêu cầu đệ tử làm việc vất vả, phải nỗ lực. Không cái gọi là guru nào nói rằng chúng ta nên cố gắng cùng nhau - bởi vì không chỉ đệ tử ở gần thầy, điều quan trọng hơn đối với thầy là sẵn có cho đệ tử. Cho dù cây nến chưa thắp có tới rất gần nhưng cây nến đã thắp lại kiêu căng ngạo mạn và không sẵn lòng đi theo cơn gió, thì thế nữa chẳng cái gì xảy ra cả.

Nếu thầy cảm thấy mình là thầy thế thì chẳng cái gì sẽ xảy ra, bởi vì cho dù người đó sẵn sàng cho, thì người đó vẫn không sẵn sàng sống cùng với

đệ tử, và điều đó không thể được trao mà không có việc sống cùng nhau.

Đó là lí do tại sao, khi những người tìm kiếm ngày xưa đi tìm kiếm, thì nơi họ sống cùng thầy đã được gọi là gurukul, gia đình của thầy. Đây là gia đình của thầy; người tìm kiếm chỉ trở thành một thành viên của gia đình đó. Người đó trở thành một, được hội nhập với gia đình đó. Nhưng sự gần gũi này là hai mặt; mọi sự gần gũi đều hai mặt. Đó là lí do tại sao thầy lại nói: “Chúng ta cố gắng cùng nhau, phải nỗ lực, làm việc vất vả, thiền cùng nhau.”

Đây là một sadhana lớn, một kỉ luật tâm linh lớn đối với cả thầy nữa. Người biết không chắc là thầy được. Bạn hãy cố gắng hiểu điều đó. Nhiều người trong thế giới này biết, nhưng họ không thể giúp được người khác biết. Biết thì không khó thế.

Một hôm, ai đó tới Phật và hỏi ngài, “Thầy có mười nghìn sư sống với thầy nhiều năm và thầy đã dạy họ, đã dẫn họ đi trên con đường của sadhana, thiền. Bao nhiêu người đã đạt tới trạng thái của thầy? Bao nhiêu người đã trở thành phật?” Một cách tự nhiên, đây là câu hỏi có liên quan. Nó là phép thử phật để xem ngài đã tạo ra bao nhiêu vị phật.

Phật trả lời rằng nhiều người trong họ đã đạt tới phật tính.

Người này nói, “Không ai dường như là vị phật cả.” Phật đáp, “Bởi vì họ không phải là thầy.”

Trở nên thức tỉnh là một điều còn giúp người khác thức tỉnh lại là điều hoàn toàn khác. Không nhất thiết là người thức tỉnh bao giờ cũng giúp cho người khác thức tỉnh, bởi vì nếu người thức tỉnh mà định đánh thức người khác thì người này phải từ tầm cao của mình hạ xuống và đứng cùng người kia trong thung lũng tối tăm của người kia; người này phải ở gần những người đang dò dẫm, nắm tay họ trong tay mình. Nhiều lần người này phải bước xa một chút để đi cùng họ trên con đường của họ nơi chẳng có gì ngoài địa ngục. Để cho nếu người này bước xa một chút cùng bạn bây giờ, cầm tay bạn, chỉ thế thì mới có khả năng về sự tin cậy nảy sinh trong bạn rằng ngày mai, nếu người này mời bạn trên con đường của mình, thì bạn sẽ sẵn lòng đi cùng người này.

Thầy phải bước đi cùng với đệ tử, để cho đệ tử có thể bước đi cùng thầy. Và nhiều lần thầy phải bước đi trên con đường mà thầy đáng ra không phải đi, thầy phải lại gần với người thầy muốn thay đổi. Đó là lí do tại sao hiền nhân này nói: Cùng nhau chúng ta có thể cố gắng. Sáng lạn là việc biết của chúng ta.

Có một kỉ luật tâm linh để biết chân lí, và có một kỉ luật hoàn toàn khác để truyền trao chân lí đó; chúng là khác nhau, khác hoàn toàn.

Người Jainas đã phân biệt giữa hai loại người này. Kevali là người đã đạt tới trí huệ tối thượng; tirthankara là người đã đạt tới trí huệ tối thượng và cũng là thầy giáo, cũng là bậc thầy - người đó được gọi là tirthankara. Không có sự khác biệt nào khác giữa tirthankara và kevali. Kevali đã đạt tới trí huệ, người đó có hiểu biết tối thượng, nhưng người đó không phải là bậc thầy. Người đó không thể truyền trao, người đó không thể trao điều đó cho người khác được. Người đó không biết cách trao điều đó cho người khác.

Bạn hãy hiểu điều đó theo cách này. Chỉ có vài người trên trái đất trong cả đời mình không làm ra bài thơ nào. Lúc này lúc khác một bài thơ thơ trữ tình vọng lên bên trong, phát sinh trong mọi người. Nhưng có rất ít nhà thơ. Nhiều người đã cảm thấy tiếng gầm rầm của bài ca, nhưng điều này không

làm cho họ thành nhạc sĩ. Cho dù nhạc có sinh ra trong bạn, thì vẫn có thể là bạn sẽ không có khả năng hát nó to lên. Đó là lí do tại sao, khi nghe thơ, bạn lại cảm thấy rằng đây là bài thơ mà đáng ra phải tới qua mình; đây là bài ca mình đáng ra phải hát lên; đây là cùng giai điệu đã vang vọng bên trong mình, nhưng mình lại không thể tạo ra nó được. Nhìn vào bức tranh nào đó bạn cảm thấy rằng bạn cũng muốn vẽ nó, nhưng ai đó khác đã vẽ nó rồi. Trong thực tế khi bạn thích một bức tranh, điều đó chỉ có nghĩa là nếu bạn có thể vẽ, thì bạn đã vẽ nó rồi - nó đại diện cho bạn, nhưng bạn lại không thể làm được nó.

Nhiều lần chân lí đã được đạt tới, trí huệ tối thượng hiển lộ, phát sinh. Nhưng thế rồi làm sao trao nó cho người khác? Làm sao truyền đạt nó? Làm sao truyền đạt nó cho người khác?

Là thầy là một vấn đề hoàn toàn khác. Chỉ người sẵn sàng cố gắng cùng với đệ tử thì mới có thể là thầy. Chỉ người đồng ý bước đi cùng với đệ tử từ chính bước đi đầu tiên, người đồng ý bắt đầu lại từ ABC, người có thể cầm tay đệ tử và bắt đầu từ nơi bản thân người đó không cần bắt đầu, thì mới có thể là thầy. Người đang đứng ở đích và phải có lòng dừng cảm để lại lấy bước đi đầu tiên cùng đệ tử, chỉ người đó mới có thể trở thành thầy.

Đó là lí do tại sao hiền nhân này cầu nguyện: *Cùng nhau chúng ta có thể cố gắng. Sáng lạn là việc biết của chúng ta.*

190. Tìm thấy người hướng dẫn bên trong

Cho nên bây giờ các nhà khoa học nói rằng tất cả các khám phá vĩ đại đều mang tính trực giác, không mang tính trí tuệ. Đây là điều được ngụ ý bởi người hướng dẫn bên trong.

Hãy để mất cái đầu và rơi vào người hướng dẫn bên trong này. Nó có đó. Kinh sách cổ nói rằng thầy hay guru - “guru” bên ngoài” - có thể có ích chỉ trong việc tìm thấy guru bên trong. Có vậy thôi. Một khi guru bên ngoài đã giúp bạn tìm ra guru bên trong rồi, chức năng của guru bên ngoài không còn nữa.

Bạn không thể đạt tới chân lí thông qua thầy; bạn chỉ có thể đạt tới thầy bên trong thông qua thầy - và thế rồi thầy bên trong này sẽ dẫn bạn tới chân lí. Thầy bên ngoài chỉ là người đại diện, người thay thế. Thầy có người hướng dẫn bên trong của mình và thầy có thể cảm thấy người hướng dẫn bên trong của bạn nữa, bởi vì họ cả hai đều tồn tại trên cùng một chiều dài sóng - họ cả hai đều tồn tại trong cùng một làn sóng và cùng chiều. Nếu tôi đã tìm thấy người hướng dẫn bên trong của tôi, tôi có thể nhìn vào bạn và cảm thấy người hướng dẫn bên trong của bạn. Và nếu tôi thực sự là người hướng dẫn bạn, tất cả mọi hướng dẫn của tôi sẽ dẫn bạn tới người hướng dẫn bên trong của bạn. Một khi bạn ở vào trong tiếp xúc với người hướng dẫn bên trong, tôi không còn cần nữa. Bây giờ bạn có thể đi một mình.

Cho nên tất cả mọi điều mà các guru có thể làm là đẩy bạn từ đầu xuống rốn, từ lí luận của bạn sang lực trực giác của bạn, từ tâm trí biện luận của bạn sang người hướng dẫn tin cậy của bạn. Và điều đó không chỉ giống thế này cho con người đâu, nó cũng là vậy với con vật, với chim chóc, với cây cối, với mọi thứ. Người hướng dẫn bên trong tồn tại, và nhiều hiện tượng mới đã được phát hiện ra mà chính là điều bí ẩn.

Có một số trường hợp. Chẳng hạn, cá mẹ chết đi ngay sau khi nó đẻ trứng. Thế rồi cá cha giúp cho trứng được thụ tinh, và thế rồi nó chết. Trứng vẫn còn một mình không mẹ không cha. Nó trưởng thành. Thế rồi cá mới được sinh ra. Cá này không biết gì về cha, mẹ cả; nó không biết chúng tới từ đâu. Nhưng mặc dầu con cá đặc biệt này sống ở một phần đặc thù của

biển, nó sẽ đi về nơi mà cha và mẹ nó đã tới đẻ trứng. Nó sẽ đi về cội nguồn. Điều này đã xảy ra lặp đi lặp lại mãi, và khi nó muốn đẻ trứng, nó sẽ đi tới bờ này, đẻ trứng và chết. Cho nên không có trao đổi gì giữa cha mẹ và con cái chúng, nhưng cá con bằng cách nào đó vẫn biết nơi chúng phải đi, nơi chúng phải tới - và chúng không bao giờ bỏ lỡ.

Và bạn không thể dẫn sai đường chúng được. Điều đó đã được thử rồi, nhưng bạn không thể dẫn sai đường chúng được. Chúng sẽ đạt tới cội nguồn. Người hướng dẫn bên trong nào đó đang làm việc.

Ở nước Nga Xô viết họ đã thực nghiệm với mèo, với chuột, và với nhiều con vật nhỏ. Mèo, mèo mẹ, bị tách rời khỏi lũ con của nó, và mèo con được đem xuống sâu dưới biển; mèo mẹ không thể biết được điều gì đã xảy ra cho lũ con của nó. Mọi kiểu dụng cụ khoa học đã được gắn vào mèo để đo điều diễn ra bên trong tâm trí nó và trái tim nó, và thế rồi một mèo con bị giết chết, sâu dưới biển. Ngay lập tức mèo mẹ trở nên nhận biết. Tim nó đổi nhịp đập. Nó trở nên phân vân và lo âu, nhịp tim nó tăng lên ngay khi mèo con bị giết. Và dụng cụ khoa học nói rằng nó cảm thấy đau đớn vô cùng. Thế rồi sau một chốc mọi sự trở lại bình thường. Thế rồi mèo con khác lại bị giết - lại có thay đổi. Và cùng điều đó với đứa con thứ ba. Điều đó xảy ra mọi lần, đích xác vào cùng thời gian, không có lỗ hổng thời gian nào. Điều gì đã xảy ra?

Các nhà khoa học nói mèo mẹ có người hướng dẫn bên trong, và trung tâm cảm giác bên trong, và nó được nối với lũ con, dù chúng ở đâu. Và mèo mẹ lập tức cảm thấy mối quan hệ viễn cảm. Người mẹ sẽ không cảm thấy nhiều thế. Điều này gây phân vân - đáng ra thì phải hoàn toàn khác chứ: người mẹ đáng phải cảm thấy nhiều hơn bởi vì cô ấy tiến hoá hơn. Nhưng cô ấy sẽ không cảm thấy, bởi vì cái đầu đã lấy đi mọi thứ khỏi bàn tay của nó và trung tâm bên trong tất cả đều bị tê liệt.

Bất kì khi nào bạn phân vân trong một tình huống và bạn không thể thấy được làm sao thoát ra khỏi nó, hãy dừng nghĩ; chỉ ngồi trong vô suy nghĩ sâu sắc và cho phép người hướng dẫn bên trong hướng dẫn bạn. Lúc ban đầu bạn sẽ cảm thấy sợ hãi, bất an. Nhưng chẳng mấy chốc, khi bạn mọi lần

đều đi tới kết luận đúng, khi bạn mọi lần đều đi tới cánh cửa đúng, bạn sẽ thu được dũng cảm và bạn sẽ trở nên tin cậy.

Trí huệ tới từ trái tim, nó không phải là của trí tuệ. Trí huệ tới từ chiều sâu bên trong nhất của bản thể bạn, nó không phải là của cái đầu.

191. Thầy thực

Ông là thầy duy nhất của mình.

Ai khác?

Hãy chinh phục bản thân mình,

Và khám phá ra người thầy của mình.

Phật nói người thầy bên ngoài không là gì ngoài sự phản xạ của cái bên trong. Ở cùng với thầy bên ngoài là vì mục đích nào đó - để cho người thầy bên trong bắt đầu được đồng bộ với người thầy bên ngoài. Thầy bên ngoài chỉ là sự khêu gợi, thách thức, nhưng chức năng thực của thầy là giúp cho bạn khám phá ra thầy riêng của mình.

Thầy thực không bao giờ tạo ra sự phụ thuộc của tín đồ và đệ tử của mình; thầy giúp họ được độc lập, được tự do. Thầy chưa bao giờ cho họ hình mẫu sống nào đó; thầy chỉ cho họ hướng dẫn về cách đạt tới ánh sáng của riêng họ. Thầy giúp họ là chính bản thân mình; thầy không áp đặt cá tính của mình lên đệ tử mình.

Đây là tiêu chí qua đó đánh giá được thầy là thực hay giả. Nếu ai đó cố gắng áp đặt nhân cách của người đó lên bạn, ý tưởng của người đó lên bạn, cá tính của người đó lên bạn, đạo đức của người đó lên bạn, nguyên tắc của người đó lên bạn, hãy thận trọng! Hãy tránh người như vậy nhanh chóng nhất có thể được. Người đó là nguy hiểm, người đó mang tính huỷ diệt. Người đó có thể có vẻ rất đáng yêu với bạn, nhưng tình yêu của người đó là độc hại. Người đó có thể rất dịu ngọt, nhưng sự dịu ngọt của người đó không là gì ngoài chất độc được bọc đường.

Thầy thực là người giúp bạn là chính bản thân mình, người giúp bạn được tự do - ngay cả tự do với chính mình.

Thiền nhân nói: Nếu ông gặp Phật trên đường, hãy giết Phật! Và họ tôn thờ Phật, và họ vẫn nói: Nếu ông gặp Phật trên đường, hãy giết Phật! Họ đơn giản nói điều bản thân Phật đã nói. Phật khẳng khẳng trong cả đời mình: Đừng đi theo - hãy hiểu. Hãy thấm đẫm linh hồn ta, nhưng đừng theo cá tính của ta. Bạn sẽ phải có cá tính riêng của mình, cái sẽ là duy nhất, bởi

vì chưa bao giờ có cá nhân nào khác giống bạn và không cá nhân nào sẽ bao giờ là người có thể giống bạn. Bạn là duy nhất.

Đừng trở thành người bắt chước. Nhưng đó là điều xảy ra: mọi người trở thành vẹt. Họ lặp lại điều thầy họ nói, họ bắt chước cách thầy họ sống.

Reid rất thích con vẹt đực của mình. Con vẹt này đã trở thành đáng thất vọng sau đủ mọi loại thực nghiệm để làm nó chừa nói, Reid quyết định rằng anh bạn có lông vũ của mình cần chút dục.

Reid tìm được một con vẹt cái đẹp ở hiệu vật nuôi và trả năm mươi đô la để cho con chim của mình được phục vụ.

Con cái được chuyển tới nhà của Reid và được cho vào lồng của con vẹt đực. Ngay lập tức con vẹt đực kêu lên một tiếng khùng khiếp và bắt đầu dút lông con vẹt cái ra.

“Mày làm gì thế?” con vẹt cái la lên.

“Vì năm mươi đô la đấy, bé,” con đực kêu lên, “tao muốn mày trần truồng ra!”

Người đó có thể đơn giản bắt chước thầy mình! Đừng là con vẹt, đừng bắt chước. Hãy đích thực là bản thân mình, hãy đúng là bản thân mình.

Ông là thầy duy nhất của mình. Ai khác? Hãy chinh phục bản thân mình. Khi Phật nói, Hãy chinh phục bản thân mình, ông ấy không ngụ ý kìm nén bản thân mình đâu. Việc dịch là không chính xác cho điều ông ấy ngụ ý. Và có khó khăn trong việc dịch ông ấy, bởi vì Phật dùng từ 'cái ta' theo nghĩa của bản ngã. Ông ấy không phải là người tin vào cái ta. Ông ấy nói bất kì cảm giác nào về cái ta đều không là gì ngoài một dạng tinh vi của bản ngã.

Và khi ông ấy nói, “Hãy chinh phục bản thân mình,” ông ấy đơn giản ngụ ý: hãy nhìn sâu vào trong ý tưởng về bản ngã của bạn - và nó sẽ mất đi, nó sẽ biến mất. Nó là hiện tượng giả. Ý tưởng rằng “ta tách rời khỏi sự tồn tại,” là ý tưởng sai, hoàn toàn sai. Nó chỉ cần một cảm nhận đúng và nó sẽ bị biến mất. Và khoảnh khắc bản ngã biến mất, bạn có thể khám phá ra người thầy riêng của mình.

Khi bản ngã không có đó, ai có đó? - tâm thức thuần khiết, nhận biết thuần khiết, không trung tâm nào cho nó, không có nội dung nào. Không có ý nghĩ và không có trung tâm, chỉ là tâm thức thuần khiết - tâm thức không có trung tâm nào và không có chu vi vào. Tâm thức đó là niết bàn, chứng ngộ; bạn đã đi tới người thầy riêng của mình. Từ đó trở đi bạn không cần hỏi bất kì ai. Cho dù bạn muốn hỏi bạn cũng không thể hỏi được: mọi câu hỏi đã bay hơi hết, mọi vấn đề đã bay hơi hết.

Trạng thái không vấn đề, không câu hỏi này này là trạng thái của phúc lạc, của an bình, của chân lí, của tự do.

192. Học trò, đệ tử, người thành tâm

Thưa thầy kính yêu, Tôi nhìn vào trong mắt thầy và không có ai ở đó cả. Thầy ở đâu?

Anand Bhavo, giọt sương đã biến mất trong đại dương... bây giờ hãy quên giọt sương đi và nhìn vào đại dương. Nếu bạn cứ tìm giọt sương, bạn sẽ bỏ lỡ đại dương; bạn sẽ vẫn còn bị bận tâm với giọt sương, bạn sẽ không có khả năng thấy cái bao la đã xảy ra. Giọt sương biến mất vào đại dương theo một nghĩa nào đó là không còn nữa, nhưng theo nghĩa khác nó lần đầu tiên hiện hữu - bây giờ nó đã trở thành đại dương.

Khi nhìn vào trong mắt tôi, đừng cố gắng tìm người; bạn sẽ không tìm thấy ai ở đó cả. Người đã biến mất rồi; bây giờ có sự hiện diện. Sự hiện diện là vô hạn; người có sự xác định - một biên giới, cái tên nào đó, hình dạng, cái nhãn. Sự hiện diện đơn giản là sự hiện diện. Hoa không còn nữa, nó đã trở thành hương thơm. Bạn có thể cầm bông hoa trong tay mình, nhưng bạn không thể cầm được hương thơm trong tay mình. Để kinh nghiệm hương thơm tay là không cần chút nào. Đó là cách bạn phải tới gần tôi: bạn phải nhạy cảm hơn hướng tới sự hiện diện, đồng bộ với sự hiện diện của tôi.

Và cách duy nhất để đồng bộ với sự hiện diện của tôi là bạn cũng phải làm tan biến con người của mình và trở thành sự hiện diện. Chỉ hai sự hiện diện mới có thể gặp gỡ và quyện vào nhau và hội nhập. Nếu bạn còn là người thể thì không có khả năng nào của tan chảy và hội nhập với tôi. Bạn vẫn còn là tảng đá và tôi là dòng sông - làm sao bạn sẽ tan chảy và hội nhập với tôi được?

Bạn cũng trở thành sự hiện diện đi - đó là toàn thể giáo huấn của tôi, toàn thể thông điệp của tôi. Hãy để cho người chết đi, hãy để cho bông hoa biến mất, bởi vì người không là gì ngoài cái mặt nạ. Sự hiện diện là tinh hoa của bạn. Sự hiện diện là điều được ngụ ý bởi tính thượng đế.

Không có Thượng đế đâu, chỉ có tính thượng đế thôi; nhưng bởi vì

chúng ta là người nên chúng ta tưởng tượng Thượng đế cũng là người.

Thái độ của chúng ta đối với bản thân mình nhất định phản ánh thái độ khác của chúng ta nữa; thái độ của chúng ta đối với sự tồn tại nhất định là một phần của thái độ của chúng ta đối với bản thân chúng ta.

Bạn vẫn đang tìm trong mắt tôi một người - chắc chắn không có ai đâu. Do đó bạn có thể trở nên hải hùng, sợ sệt, bởi vì bạn sẽ thấy cái trống rỗng, cái không.

Có ba giai đoạn của việc ở cùng tôi. Một giai đoạn là giai đoạn của học trò người nghĩ về tôi như một người. Người đó không bao giờ nhìn vào mắt tôi, người đó không bao giờ thử thâm nhập vào bản thể tôi, người đó vẫn còn bận tâm tới cái bên ngoài, cái hình thức, thân thể tôi, lời tôi. Người đó vẫn còn là người ngoài, tò mò, ham muốn biết nhiều về tôi, khao khát tri thức, thông tin ngày một nhiều hơn. Nhưng có khoảng cách vô hạn giữa tôi và người đó. Người đó sẽ thu thập chút ít thông tin về những điều bí ẩn của cuộc sống và sẽ rời đi. Người đó sẽ trở nên thông thái hơn, bản ngã hơn; thực tế người đó sẽ rời đi mà ốm bệnh hơn là người đó tới, nặng gánh hơn là lúc người đó tới - nặng gánh với tri thức.

Người đó sẽ không có hương vị nào của trí huệ của tôi. Người đó không thể nào hiểu được trí huệ; người đó chỉ hiểu tri thức, người đó chỉ hiểu cái có thể được diễn đạt qua lời, lí thuyết, logic. Người đó sẽ không thể thấy được cõi bên kia. Người đó phải thật là đáng thương. Người đó tới và đi vẫn hoàn tay trắng. Người đó tới dòng sông và trở về nhà vẫn khát. Người đó nghĩ mình đã thu được nhiều, nhưng tất cả những gì người đó đã thu thập đều là mảnh vụn bánh mì rơi từ trên bàn trong khi người đó có thể đã là khách của tôi - người đó vẫn còn là kẻ ăn xin.

Giai đoạn thứ hai là giai đoạn của đệ tử - người tới gần hơn chút ít, trở nên nhận biết về cái gì đó huyền bí, bắt đầu cảm thấy, đi từ thế giới của suy nghĩ sang thế giới của cảm nhận, trượt từ cái đầu xuống trái tim.

Người đó sẽ có khả năng nghe không chỉ lời mà cả thơ ca ẩn đằng sau chúng. Người đó sẽ có khả năng nghe không chỉ lời, mà cả im lặng được

hàm chứa trong những lời đó.

Tất nhiên người đó sẽ thấy cái bên ngoài nữa, nhưng người đó sẽ có khả năng hiểu rằng cái đó không phải là tất cả - cái gì đó hơn nữa có đó.

Người đó sẽ không ý thức đích xác về nó, nhưng một cảm giác trực giác vô ý thức nhất định có đó. Nếu người đó lần nữa ở đây lâu hơn chút ít thế thì việc cảm đó sẽ trở nên vững chắc hơn, bản chất hơn. Đầu tiên nó sẽ chỉ là hình bóng, thoáng nhìn, linh ảnh thỉnh thoảng xảy ra và thế rồi mất đi, như khi mây biến mất và trong chốc lát bạn thấy mặt trời, rồi mây lại có đó và mặt trời không còn nữa.

Học trò không bao giờ thấy mặt trời, học trò chỉ thấy mây. Đệ tử, thỉnh thoảng, được cảm động bởi cõi bên kia, được xúc động bởi cõi bên kia. Học trò sống trong đầu, đệ tử sống trong tim. Nhưng vẫn còn là đệ tử thì không đủ - có tốt hơn học trò, tốt hơn nhiều, cao siêu hơn nhiều, nhưng không đủ. Cần thêm một bước nữa - và đó là bước là người thành tâm.

Người thành tâm là người không nghĩ về thầy, không cảm thầy, mà bắt đầu đồng bộ hoá với bản thể thầy; không từ đầu không từ tim, nhưng từ chính cốt lõi của sự tồn tại của thầy. Người đó bắt đầu dao động, người đó bắt đầu sống theo cùng nhịp điệu, người đó thở theo cách thầy thở.

Tim người đó nhảy múa cùng với nhịp đập của tim thầy. Người đó đánh mất bản thân mình, người đó không còn là người ngoài.

Học trò tuyệt đối là người bên ngoài, người thành tâm tuyệt đối là người bên trong, và đệ tử là ở giữa. Đệ tử là ở giữa, trên đường. Nếu người đó dừng cảm người đó sẽ trở thành người thành tâm, nếu người đó hèn nhát người đó sẽ rơi lại và trở thành học trò. Học trò là thoải mái, bởi vì học trò không nhận biết chút nào về cái thực; người thành tâm là thoải mái bởi vì người đó trong hoà điệu với cái thực. Khó khăn lớn nhất là khó khăn của đệ tử; người đó ở giữa, bị kéo theo hai hướng. Chẳng chóng thì chầy người đó sẽ phải quyết định hoặc là học trò hoặc là người thành tâm; người ta không thể kéo dài trạng thái là đệ tử lâu được, bởi vì đó là trạng thái của khổ sở, đó là trạng thái của căng thẳng.

Học trò được thanh thoi bởi vì học trò vô ý thức, người thành tâm được thanh thoi bởi vì người đó có ý thức, nhưng đệ tử mơ hồ - mơ hồ có ý thức, mơ hồ vô ý thức, đệ tử sống trong thế giới nhập nhoạng, không ngày không đêm, không đây không đó, trong một loại quên lãng.

Anand Bhavo, bạn đang ở trạng thái của việc là đệ tử. Vâng, các thoáng nhìn đã bắt đầu mưa rào lên bạn - bây giờ hãy dừng cảm, hãy lại gần hơn chút ít. Đừng nhìn vào mắt tôi, nhưng hãy là mắt tôi. Đừng là khán giả, hãy trở thành người tham dự, hãy tham gia, cam kết. Đừng nhìn vào tôi như ai đó tách rời bạn. Thời gian đã tới: hãy trở thành không thể tách rời, hài hoà tới mức bạn không có sự đồng nhất nào của riêng mình. Tôi không có sự đồng nhất nào của riêng tôi. Và khi bạn cũng mất đi sự đồng nhất của mình thì chúng ta là hai con số không lại gần hơn và gần hơn và gần hơn, và trong chớp nhoáng của tia chớp hai số không không còn là hai nữa, chúng đã trở thành một.

Kinh nghiệm cực thích đó của tính một là kinh nghiệm đầu tiên về tính thượng đế. Kinh nghiệm đầu tiên về tính thượng đế xảy ra trong việc hoàn toàn là một với thầy.

Thầy chỉ là thiết bị, hãy nhớ, thầy chỉ là cửa sổ tới điều thiêng liêng. Hãy lại gần hơn và gần hơn với cửa sổ và cửa sổ biến mất và khung cửa sổ biến mất và toàn thể bầu trời mở ra với tất cả các vì sao của nó.

Và thế thì bạn sẽ có khả năng thấy tôi trong mắt của các sannyasin của tôi và trong tiếng chim hót và trong màu xanh và đỏ và vàng của cây cối và trong các vì sao và trong các dòng sông - bạn sẽ có khả năng thấy tôi ở mọi nơi.

Ramakrishna sắp chết, một trong những bậc thầy hiện đại vĩ đại nhất. Ông ấy bị ung thư họng. Ông ấy đã trở nên không thể nào ăn được cái gì, ngay cả uống nước cũng không được. Trong ba ngày cuối cùng của cuộc đời mình ông ấy không thể ăn hay uống cái gì cả.

Vivekananda sụp xuống dưới chân ông ấy và nói, “Nếu thầy cầu xin Thượng đế, chỉ cầu xin thôi - phép màu nhất định xảy ra. Sao thầy không

cầu xin ngài dẹp bệnh ung thư này đi? Ít nhất thầy cũng có thể nói, 'Hãy cho phép con ăn và uống.'“

Ramakrishna nói, “Nếu ông nói vậy, ta sẽ làm điều đó. Ta chưa bao giờ nghĩ tới điều đó. Ý tưởng của ông cũng hay đấy. Ta sẽ thử.”

Ông ấy nhắm mắt lại. Nước mắt chảy dài từ mắt ông ấy, khuôn mặt ông ấy trở nên đầy ánh sáng. Tất cả những khổ sở của ung thư, mọi đau đớn - cái đau không thể chịu nổi - bỗng nhiên biến mất. Ông ấy mở mắt ra.

Vivekananda rất hạnh phúc, các đệ tử khác rất hạnh phúc, rằng điều gì đó đã xảy ra, điều gì đó huyền bí. Nhưng họ không nhận biết nó là gì cả, họ nghĩ Thượng đế đã dẹp đi bệnh ung thư, hay ít nhất đã cho phép Ramakrishna ăn và uống. Nhưng đó không phải là phép màu thực.

Ramakrishna mở mắt ra, ông ấy cực lạc; trong vài khoảnh khắc ông ấy không thể thốt ra được một lời. Thế rồi ông ấy nói, “Vivekananda, ông ngu! Ông gợi ý điều ngu xuẩn thế cho ta, và ông biết rằng ta là người đơn giản, một dân làng, cho nên ta chấp nhận. Ta đã nói với Thượng đế, 'Con không thể ăn được, không thể uống được - sao ngài không thể cho phép con ít nhất thì cũng ăn và uống?' “Và ngài nói, 'Ramakrishna, con có dở hơi không đấy? Bây giờ con có thể ăn từ mồm của các đệ tử con, bây giờ con có thể uống từ cổ họng của người khác - sao con cứ níu bám lấy họng riêng của mình?' Và điều đó đã giải phóng ta khỏi thân thể. Đó là lí do tại sao ta kêu lên trong vui sướng. Vâng, điều đó là đúng! - mọi cổ họng đều là của ta. Ta có thể ăn, ta có thể uống từ họng người khác.”

Khi ông ấy sắp chết, vợ ông ấy Sharda hỏi ông ấy, “Em sẽ làm gì khi anh chết?” bởi vì cái chết sắp xảy tới và chắc chắn thế. Ở Ấn Độ khi chồng chết, vợ phải vứt bỏ tất cả các đồ trang sức. Đặc biệt ở Bengal, vợ chưa bao giờ dùng bất kì quần áo màu sắc nào, cô ấy chỉ dùng đồ trắng, không trang sức. Sharda hỏi, “Em sẽ làm gì? Em có phải mặc đồ trắng và không đeo trang sức khi anh đã qua đời không?”

Ramakrishna nói, “Nhưng anh sẽ chẳng đi đâu cả! Anh sẽ ở đây mà! Em sẽ có thể thấy anh trong mắt những người yêu anh. Em sẽ có thể cảm thấy anh trong gió, trong mưa, trong mặt trời. Con chim tung cánh và bỗng nhiên em sẽ nhớ tới anh, và anh ở đó! Lúc xế chiều đẹp đẽ và em sẽ nhớ tới anh và anh ở đó! Em sẽ không trở thành goá phụ đâu; em đã lấy anh mãi mãi rồi. Cuộc hôn nhân này không phải là của thời gian, nó là của vĩnh hằng.”

Ông ấy đang nói về hôn nhân giữa người thành tâm và thầy. Sharda là người thành tâm, không chỉ là vợ của ông ấy - điều đó là phụ. Và đó là cách nó xảy ra. Ramakrishna chết, Sharda thậm chí chẳng bao giờ khóc; bà ấy tiếp tục cách sống của mình cứ như Ramakrishna vẫn còn sống.

Mọi đêm bà ấy sẽ chuẩn bị giường cho Ramakrishna, như bà ấy vẫn thường chuẩn bị nó trước đây. Bà ấy sẽ mắc màn và bà ấy sẽ nói với Ramakrishna, “Bây giờ anh đi ngủ đi, quá muộn rồi đây.” Bà ấy sẽ chuẩn bị thức ăn mà ông ấy thường thích, bà ấy sẽ đem món thali, sẽ ngồi bên cạnh ông ấy và nói với Ramakrishna, “Anh nhìn món em đã chuẩn bị cho anh đây.”

Mọi người hay nghĩ rằng bà ấy đã phát điên. Không, bà ấy không điên. Mọi người mới điên. Bà ấy đã hiểu ra vấn đề. Khi bà ấy chết, lời cuối cùng của bà ấy là... bà ấy nói cho tất cả các đệ tử đã bắt đầu yêu mến bà ấy như thầy của họ, trong sự vắng bóng của Ramakrishna - họ bắt đầu kêu và khóc - bà ấy nói, “Hãy đợi đã, các ông đang làm gì vậy? Các ông đã quên điều Ramakrishna nói với ta sao? Rằng ông ấy không đi đâu cả? Ta cũng chẳng đi đâu cả. Hãy cảm thấy phúc lạc, cảm thấy hạnh phúc rằng ta cũng được tự do với thân thể. Hãy hân hoan bởi vì bây giờ ta có thể tan chảy vào trong Ramakrishna, vào trong tính phổ quát của ông ấy.”

Đây là trạng thái của người thành tâm. Nhưng là đệ tử không có nghĩa là thành tựu. Nó cần một bước tới việc là người thành tâm.

Anand Bhavo, thêm một bước nữa - thế thì bạn sẽ không nói, “Tôi đang nhìn vào trong mắt thầy,” bạn sẽ nói, “Tôi đang nhìn qua mắt thầy.” Thế thì bạn trở thành mắt tôi, thế thì bạn không đứng ngoài, bạn đứng bên trong tôi

và bạn bắt đầu nhìn sự tồn tại như tôi nhìn nó. Và thế thì có biến chuyển lớn lao, siêu việt lớn lao, khải lộ lớn lao...

193. Tên trộm và Nagarjuna

Một thầy vĩ đại, Nagarjuna, được một kẻ trộm lớn hỏi... Kẻ trộm này đã nổi tiếng khắp vương quốc và anh ta cũng láu lỉnh, thông minh tới mức anh ta chưa bao giờ bị bắt cả. Mọi người đều biết - anh ta thậm chí đã từng đánh cắp từ kho báu của nhà vua, nhiều lần rồi - nhưng họ không thể nào bắt được anh ta. Anh ta lảng tránh cực giỏi, một nghệ nhân bậc thầy.

Anh ta hỏi Nagarjuna, “Thầy có thể giúp được tôi không? Tôi có thể gạt bỏ được việc ăn trộm của mình không? Tôi cũng có thể trở nên im lặng và phúc lạc như thầy không?” Điều đó đã xảy ra trong hoàn cảnh nào đó.

Nagarjuna là nhà giả kim thuật vĩ đại nhất mà phương Đông đã từng sinh thành ra. Ông ấy thường sống trần, chỉ với một bình bát ăn xin, bình bát ăn xin bằng gỗ, nhưng các vua tôn thờ ông ấy, các hoàng hậu tôn thờ ông ấy. Ông ấy tới kinh đô và hoàng hậu chạm chân ông ấy và nói, “Tôi cảm thấy rất bị xúc phạm bởi bình bát gỗ của thầy. Thầy là thầy của các thầy; hàng trăm vua và hoàng hậu là tín đồ của thầy. Tôi đã chuẩn bị một bình bát vàng cho thầy, được nạm bằng kim cương đẹp, dát ngọc lục bảo. Xin đừng bác bỏ nó - điều đó sẽ làm thương tổn tôi nhiều lắm, điều đó sẽ làm đau lòng tôi nhiều lắm. Trong ba năm các nghệ sĩ lớn đã làm việc trên nó, bây giờ nó sẵn sàng rồi.”

Bà ấy sợ rằng Nagarjuna có thể nói, “Ta không thể chạm vào vàng được, ta đã từ bỏ thế giới này.” Nhưng Nagarjuna đã không nói gì như thế cả; ông ấy nói, “Được rồi! Hoàng hậu có thể giữ bình bát của ta, đưa cho ta bình bát vàng.”

Ngay cả hoàng hậu cũng bị choáng chút ít. Bà ấy cứ nghĩ rằng Nagarjuna sẽ nói, “Ta không thể chấp nhận nó được.” Bà ấy muốn ông ấy chấp nhận nó, nhưng dầu vậy, sâu trong vô thức của bà ấy ở đâu đó là truyền thống Ấn Độ cổ rằng người đã thức tỉnh phải sống trong nghèo khó, trong không tiện nghi, cứ dường như không tiện nghi và nghèo khó có cái gì đó tâm linh trong chúng. Chẳng có gì tâm linh trong chúng cả.

Nagarjuna nói đồng ý nhận. Ông ấy thậm chí không nhìn chiếc bình bát vàng. Ông ấy đi mất. Tên trộm thấy Nagarjuna đi ra ngoài kinh đô, bởi vì ông ấy đang ở trong ngôi đền mục nát trên bờ bên kia của con sông. Tên trộm nói, “Một vật quý giá thế mình chưa bao giờ thấy - bao nhiêu là kim cương, bao nhiêu là ngọc lục bảo, bao nhiêu là vàng. Mình đã thấy nhiều thứ đẹp trong đời mình nhưng chưa bao giờ thấy thứ nào như thế, và làm sao người trần trụi này giữ nó được, và làm sao ông ấy bảo vệ nó được? Bất kì ai cũng sẽ có khả năng lấy nó đi từ ông ấy, vậy sao không phải mình?”

Tên trộm đi theo Nagarjuna. Nagarjuna nghe thấy tiếng bước chân anh ta, ông ấy biết ai đó đang tới sau mình. Nagarjuna về tới ngôi đền. Ngôi đền này tuyệt đối đổ nát, không mái, không cửa; chỉ vài bức tường còn lại. Ông ấy đi vào bên trong căn phòng không mái, không cửa, không cửa sổ.

Tên trộm nói, “Làm sao ông ta bảo vệ được thứ quý giá thế? Vấn đề chỉ là vài giờ thôi.” Anh ta ngồi bên ngoài cửa sổ, ẩn đằng sau bức tường.

Nagarjuna ném chiếc bình bát ra ngoài cửa sổ. Tên trộm rất đổi phân vân. Chiếc bình bát rơi ngay gần chân anh ta. Anh ta bị phân vân: “Người này làm gì thế nhỉ?” Anh ta không thể tin được vào mắt mình, anh ta cũng bị choáng. Anh ta đứng dậy - cho dù anh ta là kẻ trộm, anh ta là kẻ trộm bậc thầy và anh ta cũng có nhân phẩm nào đó. Anh ta cảm ơn Nagarjuna. Anh ta nói, “Thưa ngài, tôi phải bày tỏ lòng biết ơn của mình. Nhưng thầy là người hiếm hoi - ném đồ quý giá thế đi cứ như nó chẳng là gì cả. Tôi có thể vào và chạm chân thầy được không?”

Nagarjuna nói, “Vào đi! Thực ra ta đã ném bình bát để cho ông có thể vào được.”

Tên trộm không thể nào hiểu nổi điều ông ấy vừa nói; anh ta bước vào, anh ta nhìn Nagarjuna - im lặng của ông ấy, an bình của ông ấy, phúc lạc của ông ấy - anh ta bị tràn ngập. Anh ta nói, “Tôi cảm thấy ghen tị với thầy. Tôi chưa bao giờ bắt gặp người như thầy. So với thầy, tất cả những người khác đều là ngợm. Thầy hoà hợp làm sao! Đã đi ra ngoài thế giới làm sao! Liệu có khả năng nào cho tôi nữa, một ngày nào đó cũng đạt tới sự hoà hợp

nghĩa vậy, tính cá nhân như vậy, từ bi như vậy và không gắn bó vào mọi sự như vậy không?”

Nagarjuna nói, “Điều đó là có thể đấy. Đó là tiềm năng của mọi người.”

Nhưng kẻ trộm nói, “Đợi đã! Để tôi kể cho thầy một điều. Nhiều lần tôi đã tới nhiều thánh nhân và họ tất cả đều biết tôi và họ nói, 'Đầu tiên anh chấm dứt ăn trộm, thế thì bất kì cái gì khác cũng đều có thể. Không chấm dứt ăn trộm anh không thể trưởng thành về tâm linh được.' Cho nên xin đừng ra điều kiện đó bởi vì điều đó tôi không thể làm được.

Điều đó là không thể được. Tôi đã thử và tôi đã thất bại nhiều lần rồi. Dường như đó là bản tính của tôi - tôi phải tiếp tục ăn trộm, cho nên đừng nhắc tới điều đó. Để tôi nói trước cho ông để ông không làm điều đó thành điều kiện.”

Nagarjuna nói, “Điều đó đơn giản chỉ ra anh chưa bao giờ gặp thánh nhân nào trước đây. Những người đó tất cả đều phải đã là cựu kẻ trộm; bằng không sao họ phải lo nghĩ về việc ăn trộm của anh? Cứ ăn trộm đi và làm mọi thứ thật thiện nghệ nhất có thể được. Là bậc thầy về bất kì nghệ thuật nào cũng đều tốt.”

Tên trộm thậm chí còn bị choáng hơn: “Đây là loại người gì thế nhỉ?”

Và anh ta nói, “Thế thì thầy gợi ý cái gì? Cái gì đúng, cái gì sai?”

Ông ấy nói, “Ta không nói cái gì là đúng hay cái gì là sai. Làm một điều: nếu ông muốn ăn trộm, thì cứ ăn trộm đi - nhưng ăn trộm một cách có ý thức vào. Tối nay đi đi, vào nhà một cách rất tinh táo, mở cửa, mở khoá, nhưng rất có ý thức. Và thế rồi nếu ông có thể lấy trộm được, thì lấy trộm, nhưng vẫn còn ý thức. Và tường trình lại cho ta sau bảy ngày.”

Sau bảy ngày tên trộm tới, cúi mình, chạm chân Nagarjuna và nói, “Bây giờ xin điềm đạo cho tôi vào sannyas.”

Nagarjuna nói, “Sao thế? Về việc ăn trộm của ông thì sao?”

Anh ta nói, “Thầy bọm lắm! Tôi đã thử hết cách rồi: nếu tôi ý thức, tôi không thể ăn trộm được; nếu tôi ăn trộm tôi vô ý thức. Tôi chỉ có thể ăn

trộm khi tôi vô ý thức. Khi tôi ý thức toàn thể sự việc dường như ngu xuẩn thế, vô nghĩa thế. Tôi đang làm gì? Để làm gì? Ngày mai tôi có thể chết. Và sao tôi cứ tích lũy của cải? Tôi có nhiều hơn tôi cần; thậm chí nhiều thế hệ cũng vẫn đủ. Nó có vẻ vô nghĩa tới mức tôi chấm dứt ngay lập tức. Trong bấy ngày tôi đã đi vào trong nhiều nhà và bước ra với tay trống rỗng. Và việc có ý thức tuyệt diệu thế. Tôi đã ném trái nó lần đầu tiên, và đó chỉ là một nệm trái nhỏ - bây giờ tôi có thể quan niệm được thầy tận hưởng nhiều thế nào, thầy phải mở hội nhiều thế nào. Bây giờ tôi biết rằng thầy là vua thực - trần trụi đấy, nhưng thầy là vua thực. Bây giờ tôi biết rằng thầy có vàng thực và chúng tôi đang chơi với vàng giả.” Tên trộm trở thành đệ tử của Nagarjuna và đã đạt tới phật tính.

194. Thầy là người phá huỷ giấc mơ

Ouspensky, một đại đệ tử của Gurdjieff, đã đề tặng cuốn sách Đi tìm điều huyền bí của mình cho thầy mình với dòng chữ: “Tặng người đã phá huỷ mọi giấc mơ của tôi.” Nhưng bạn sẽ không thích người phá huỷ tất cả các giấc mơ của bạn. Ngay cả Ouspensky cũng phải rời bỏ Gurdjieff, và trong những năm cuối đời ông ta chẳng bao giờ lại thăm thầy nữa. Ông ta bắt đầu làm việc theo ý mình. Đến cuối cùng ông ấy chết như một kẻ thù của Gurdjieff.

Ngay cả một người tinh táo như Ouspensky, người có thể cảm thấy rằng con người này phá huỷ các giấc mơ, cũng phải bỏ đi. Bạn có thể cảm thấy, nhưng khi ai đó thực sự cứ phá huỷ mãi thì bạn cảm thấy rằng con người này là kẻ thù.

Thầy thực sự bao giờ cũng có vẻ giống như kẻ thù, và điều này là tiêu chuẩn. Thầy giả bao giờ cũng giúp cho bạn mơ; ông ta sẽ không bao giờ quấy rối việc mơ của bạn. Thay vì thế, ngược lại, ông ấy sẽ cho bạn sự an ủi, yên lòng. Ông ấy sẽ vỗ về bạn, xoa dịu bạn. Giáo huấn của ông ấy sẽ chỉ giống như bài hát ru hay. Ông ấy sẽ hát quanh bạn để cho bạn có thể ngủ ngon, có thể thôi.

Nhưng thầy thực sự thì nguy hiểm. Tới gần thầy là rất nguy hiểm. Bạn đang đi tới nguy cơ của riêng mình, bởi vì thầy không thể cho phép bạn mơ và thầy không thể giúp việc mơ của bạn được, bởi vì thế thì toàn bộ mục đích sẽ mất.

Thầy sẽ phá huỷ. Và các giấc mơ lại rất gần gũi với trái tim bạn. Bạn nghĩ các giấc mơ của bạn là trái tim bạn, và khi giấc mơ bị phá huỷ thì bạn cảm thấy bạn bị phá huỷ. Cứ như là ai đó đang giết bạn. Người Hindu đã nhận biết về điều này, cho nên họ nói thầy thực giống như cái chết.

Khi bạn đi tới thầy thì bạn đang đi tới cái chết. Bạn sẽ phải chết, chỉ bởi vì chừng nào bạn chưa chết thì bạn không thể nào được tái sinh. Khi các giấc mơ của bạn bị phá huỷ, chân lí đi vào sự tồn tại, chân lí trở nên hiển lộ.

195. Tới thầy

Khi bạn tới tôi thì vấn đề không phải là hai mươi phút, đó là vấn đề của cả đời bạn. Bạn phải thay đổi từ chính gốc rễ. Bạn yêu cầu sự thay đổi triệt để. Bạn phải vứt bỏ các giá trị cũ của mình, đạo đức cũ, khái niệm cũ của bạn, thế giới quan cũ của bạn.

Bạn phải gần như làm chết đi quá khứ của bạn, chỉ thế thì tương lai của bạn mới bắt đầu đâm chồi. Tôi yêu cầu bạn phải bị đóng đinh để cho bạn có thể được phục sinh. Tôi giống như cái chết, và đó chính là ý nghĩa của tính chất sannyas - bạn chết đi trong tôi và một con người hoàn toàn mới được sinh ra.

Tôi không nói rằng cuộc sống của bạn sẽ trở nên thoải mái. Không, nó có thể trở nên khó khăn hơn. Tôi không hứa hẹn cho bạn vườn hồng. Chỉ một điều tôi có thể hứa và đó là nếu bạn sẵn sàng nhận lấy mạo hiểm, thì có thể có nhiều khó khăn hơn, nhưng bạn sẽ bắt đầu trưởng thành. Tôi chỉ có thể hứa về sự trưởng thành thôi. Trưởng thành bao giờ cũng gian khó, đau đớn; bạn phải phá huỷ và triệt phá nhiều thứ trong mình, và bạn phải học những cách thức hiện hữu mới, phong cách sống mới. Điều đó là đau đớn.

Tôi không nói bạn sẽ trở nên giàu có, như Maharishi Mahesh Yogi nói: 'Nếu bạn thiện thì bạn sẽ trở nên thành công, bạn sẽ trở nên giàu có.' Tôi không nói điều đó. Thực tế bạn có thể trở nên thất bại nhiều hơn nếu bạn đi cùng tôi. Và bạn có thể chẳng bao giờ giàu có cả nếu bạn đi cùng tôi. Bởi vì nếu bạn đi cùng tôi thì bạn sẽ trở nên ngày một ít tham vọng hơn. Nếu bạn đi cùng tôi bạn sẽ trở nên ngày một ít lẩn lút hơn, ít bạo hành hơn.

Tham vọng là bạo hành, chính nỗ lực để thành công trong thế giới này là bạo hành đấy. Bạn có thể là người thua cuộc khi có liên quan tới thế giới bên ngoài. Tôi không thể nói gì về điều đó được. Bạn có thể biến thành kẻ ăn mày đấy. Nhưng một điều tôi có thể nói: bạn sẽ trưởng thành bên trong, bạn sẽ được giàu có bên trong, bạn sẽ trở nên phúc lạc hơn. Tôi không nói thành công hơn, tôi nói phúc lạc hơn. Bạn sẽ trở nên thanh bình hơn, bạn sẽ thanh thoi hơn. Nhưng tôi không nói rằng bạn sẽ có nhiều tiền và thành công và mọi thứ như thế.

Với tôi bạn sẽ phải mất đi nhiều, và với tôi cái lợi sẽ là ở nội tâm tới mức chỉ bạn mới biết chứ chẳng ai khác biết được. Cho nên bạn không thể trưng bày được nó ra, bạn không thể chỉ được nó cho bất kì ai. Cái lợi sẽ mang tính rất nội tâm và rất tinh tế còn cái mất sẽ rất thô thiển và rất bên ngoài. Mọi người sẽ biết rằng bạn đang mất.

Mới đêm hôm nọ một sannyasin Ấn Độ tới tôi và nói, 'Toàn bộ tham vọng của tôi đều mất rồi và tôi đang trở nên dửng dưng với mọi thành công. Tôi thậm chí không cảm thấy thích tranh đấu thêm nữa. Tôi muốn ở vào sự buông bỏ sâu sắc.' Tôi nói, 'Hoàn toàn tốt. Đó là cách nó phải thế.'

Anh ấy bị phân vân bởi một điều. Anh ấy nói, 'Nhưng cái gì đó đang xảy ra, và đó là tôi thậm chí chẳng quan tâm tới thiền thêm nữa. Tôi cảm thấy hạnh phúc, im lặng, nhưng tôi không quan tâm tới thiền thêm nữa.' Tôi nói, 'Đó là điều người ta cuối cùng nên trông đợi - hãy vứt cả cái đó đi.'

Về điều này anh ấy có chút ít phân vân - liệu có bỏ thiền hay không - bởi vì qua thiền mà anh ấy đã đi tới điểm này nơi anh ấy cảm thấy như ở nhà... nhiều tới mức tất cả việc ham muốn của anh ấy đang biến mất.

Anh ấy muốn níu bám lấy thiền. Khi tôi nói, 'Vứt cả cái đó đi,' rào chắn cuối cùng của anh ấy bị vỡ tan.

Bây giờ nếu bạn nhìn vào người này thì bạn sẽ khó mà thấy được điều gì đang xảy ra. Thực tế người đó có thể đã tỏ ra rạng ngời hơn với bạn trước khi người đó trông như bây giờ, bởi vì bây giờ người đó im lặng thế, toàn thể năng lượng của người đó im lặng thế. Bạn sẽ không thấy người đó cười; nhiều nhất người đó có thể mỉm cười - thực tế thế nữa người đó cũng phải cố gắng để làm. Không phải bởi vì người đó bất hạnh, người đó đơn giản hạnh phúc.

Bạn cười bởi vì sự bất hạnh. Hai mươi bốn giờ bất hạnh, bạn thu thập bất hạnh, thế rồi bạn phải làm cái gì đó để thoát ra khỏi nó - bạn cười. Nhưng nếu một người trở nên thực sự hạnh phúc thế thì chính nhu cầu về tiếng cười lại biến mất.

Sẽ khó mà phân xét từ bên ngoài rằng cái gì đó đã xảy ra bên trong người đó - và biến chuyển lớn lao đang xảy ra bên trong người đó. Đây chính là tính chất sannyas là gì - người đó đang biến mất khỏi thế giới.

Với chuyển biến này rất ít người được sẵn sàng, và những người không sẵn sàng, họ cũng cần chỗ nào đó để đi, chỗ nào đó để tìm. Họ cũng cần một guru, một thầy. Tốt, chẳng có gì sai trong nó cả, nhưng hãy nhớ câu châm ngôn rằng bạn chỉ được cái bạn xứng đáng được. Họ sẽ tìm ra ai đó.

Một chính khách hay tới tôi, và tôi hỏi ông ta, 'Sao ông lại tới tôi?' Ông ta nói, 'Chỉ để xin ân huệ của thầy. Tôi đã cố gắng vất vả, nhưng suốt mười hai năm tôi vẫn chỉ là bộ trưởng và tôi không thể thành công trong việc trở thành bộ trưởng chính. Bây giờ mọi bộ trưởng đều có guru riêng của mình, và tôi chỉ biết mỗi thầy, cho nên tôi tới thầy.'

Tôi nói, 'Bạn đã chọn guru sai rồi. Hãy đi tới Satya Sai Baba đi. Bạn đã chọn guru sai rồi - bởi vì nếu bạn tới đây quá thường xuyên thì có mọi khả năng bạn sẽ thậm chí không còn là bộ trưởng nữa. Đừng nghe tôi, nghe điều tôi đang nói, và đừng lại gần tôi. Điều đó là nguy hiểm đấy.' Kể từ đó ông ta biến mất. Ông ấy phải đã nắm được vấn đề.

Với tôi bạn sẽ thất bại trong thế giới này - tất nhiên rất ít người sẵn sàng thất bại trong thế giới. Với tôi bạn có thể thành công trong nội tâm - nhưng rất ít người đủ chín chắn ngay cả để ham muốn điều đó. Cho nên có nhiều cấp bậc của sự trưởng thành, nhiều kiểu người, nhiều thế kỉ sống cùng nhau. Bây giờ một người đi tới Sai Baba và một người đi tới tôi là không đồng đại, không thể đồng đại được. Người đi tới Satya Sai Baba, bởi vì phép màu đang xảy ra, phải sống đâu đó quãng hai nghìn năm trước, khi những điều này được coi là tâm linh. Đây chỉ là những trò ảo thuật thông thường. Chưa ai biết vị Phật nào làm cái gì giống như thế cả. Điều đó sẽ là xuẩn ngốc thôi.

Hai nghìn năm đã qua rồi: vài người vẫn còn trong trạng thái nguyên thủy đó của tâm trí. Họ đi tới đó. Họ không thể thấy được những điều đơn giản. Không có nhu cầu thảo luận về nó - bất kì nhà ảo thuật bình thường nào trên phố cũng đều có thể làm những điều này. Nhưng khi một nhà ảo thuật

đang làm những điều này thì bạn lại cho rằng người đó chỉ là nhà ảo thuật thôi. Và khi một người tôn giáo làm những điều này bạn cho rằng đây là phép màu. Chúng là cùng một thứ cả.

196. Cừu, cáo, tín đồ, đệ tử

Đôi lúc tôi cảm thấy giống như cừu, đôi lúc giống như cáo, thỉnh thoảng lại giống đệ tử hơn. Có phải yêu hay hiểu biết làm biến đổi người ta thành đệ tử không?

Đó là một quan sát đúng. Đó là cách mọi người đang vậy. Câu hỏi này là từ Prem Asheesh. Đó là một quan sát đích thực. Đó là cách mọi sự đang vậy.

'Đôi lúc tôi cảm thấy giống như cừu...' Và nếu bạn giống như cừu, bạn không thể là đệ tử được. Tất nhiên nhiều cừu nghĩ rằng họ là đệ tử. Nếu điều đó chỉ là vì nỗi sợ rằng bạn theo tôi, thì bạn theo nỗi sợ của mình đó, bạn không theo tôi đâu. Tôi không ở đây để làm ra cừu từ bạn. Xã hội, các chính khách, các tu sĩ đã gây đủ tai hại rồi - không cần thêm nữa. Bạn đã bị qui giản thành kẻ hèn nhất từ nhiều thế kỉ; mọi người đều đã có đó ép buộc bạn phải là kẻ hèn nhất. Mọi người đều buộc bạn đi vào sự tồn tại đáng sợ; bạn bao giờ cũng run rẩy.

Tôi ở đây để giúp bạn vứt bỏ sự run rẩy này. Không có gì phải sợ cả bởi vì không có gì để mất cả. Không có gì phải sợ ngay cả với cái chết, bởi vì không có ai để chết. Không thiệt hại nào có thể bị gây cho bạn được. Một khi bạn hiểu điều này, cừu biến mất. Cừu có thể là tín đồ nhưng không thể là đệ tử được.

Và tín đồ thì không nhất thiết là đệ tử. Tín đồ chỉ đang tìm cách thức và phương tiện để bảo vệ bản thân mình, để được an toàn. Tín đồ đang cố gắng đổ trách nhiệm lên vai ai đó khác. Tín đồ đơn giản cố gắng tìm ra một nhóm mà người đó có thể bị mất hút và nỗi sợ riêng của người đó không còn đó nữa, nơi người đó không một mình. Người đó đơn giản tìm kiếm bạn đồng hành. Người đó không thể một mình được, người đó sợ một mình. Người đó không thể tin cậy được vào bản thân mình. Tín đồ là người không thể tin cậy được vào bản thân mình.

Đệ tử là người tin cậy vào bản thân mình. Từ sự tin cậy của mình người đó đi tới học từ ai đó, người đã đi xa hơn bản thân người này chút ít.

Người đó không phải là tín đồ, người đó không phải là kẻ bắt chước và người đó không tìm kiếm an ninh - người đó tìm kiếm hiểu biết. Cho dù hiểu biết đó đem tới nhiều bất an hơn, người đó vẫn sẵn sàng cho nó.

Tín đồ không bao giờ sẵn sàng cho bất an cả; người đó tới guru, tới thầy, để tìm sự bảo vệ, chỗ trú ngụ, để ẩn nấp đằng sau thầy. Người đó đi tìm kiếm hình ảnh người cha.

Đệ tử đi tìm thầy, không phải hình ảnh người cha. Đệ tử muốn học cuộc sống là gì. Cho dù cuộc sống là bất an, người đó vẫn sẵn sàng học. Cho dù cuộc sống hàm ý cái chết, người đó vẫn sẵn sàng học.

Tín đồ chỉ muốn có bản đồ. Đệ tử muốn đi tiếp cuộc phiêu lưu. Đệ tử không lo nghĩ về bản đồ, người đó đơn giản muốn sự thách thức. 'Hãy thách thức con xem!' đệ tử nói. 'Hãy kéo con ra khỏi trạng thái ngẩn ngơ,' đệ tử nói. 'Hãy đưa con vào cuộc mạo hiểm,' đệ tử nói. Tín đồ nói, 'Hãy bảo vệ con, đừng bao giờ để con một mình. Không có thầy con bị lạc. Đừng bảo con đi đâu! Hãy để con nấp ở sau thầy.'

Hãy nhớ, đệ tử là người tìm kiếm, tín đồ đơn giản ôm yêu với sợ hãi.

'Đôi lúc tôi cảm thấy giống như cừu...'

Đây là những lúc bạn không thể là đệ tử được, ít nhất cũng không đối với tôi.

'Đôi lúc tôi cảm thấy giống như cáo.' Vâng, cáo cũng không thể là đệ tử được. Cáo là anh chàng rất tinh ranh, tính toán, hợp lý hoá. Tâm trí cáo bao giờ cũng trong tìm kiếm nhiều thông tin hơn, nhiều tri thức hơn - không nhiều hiểu biết hơn. Tâm trí cáo tóm giữ bất kì cái gì có thể được bắt giữ từ mọi nguồn để cho nó trở nên thông thái hơn. Bởi vì tri thức đem tới sức mạnh.

Cáo đang tìm kiếm quyền lực. Cừu đang tìm kiếm người mạnh mẽ người có thể bảo vệ, còn cáo đang tìm kiếm quyền lực. Cáo giả vờ là cừu nhiều lần chỉ để tóm bắt thêm chút ít từ ai đó, nhưng sâu bên dưới cáo đang học chỉ mỗi việc trở nên ngày một bản ngã hơn.

Có những người đi tới thầy chỉ để trở thành thầy chẳng chóng thì chầy - đó là mục đích duy nhất của họ. Họ không đi tới để học; thực tế, sâu bên dưới họ đã tới để dạy. Họ học một cách miễn cưỡng, bởi vì khó mà dạy nếu không học.

Cáo là quá tinh ranh đến mức không khiếm tốn được. Cáo quá tinh ranh và thông thái và tính toán để đi vào mối quan hệ sâu hơn với thầy, để đi vào trong tình yêu. Cừu không thể là đệ tử được bởi vì cừu sợ hãi quá nhiều; cáo không thể là đệ tử được bởi vì cáo sâu bên dưới là đang trong cuộc hành trình quyền lực.

Nhưng cả hai điều này đều có đó. Và Asheesh đã thực sự quan sát nó một cách đúng đắn, đích xác đúng đắn.

'Đôi lúc tôi cảm thấy giống như cừu, đôi lúc giống như cáo, thỉnh thoảng lại giống đệ tử hơn.'

Kì diệu là những khoảnh khắc bạn cảm thấy giống đệ tử. Hãy nuôi dưỡng chúng. Những khoảnh khắc đó phải được nuôi dưỡng ngày một nhiều hơn, để cho dần dần chúng tới với bạn ngày một nhiều hơn, chúng xảy ra cho bạn ngày một nhiều hơn. Hãy buông xuôi cả cừu lẫn cáo của bạn cho những khoảnh khắc hiếm hoi khi bạn là đệ tử.

Đệ tử không sợ hãi, không tìm kiếm quyền lực. Đệ tử đi tìm việc biết cuộc sống này là gì. Người đó không muốn chinh phục, người đó không muốn chứng minh bản thân mình trong thế giới rằng mình là ai đó, người đó đơn giản muốn biết, 'Tôi là ai?' Người đó không quan tâm theo bất kì cách nào vào việc chứng minh, người đó đơn giản muốn biết, 'Bí ẩn này đang xảy ra quanh tôi là cái gì vậy?' Người đó hỏi trong sự khiếm tốn sâu sắc.

Việc chất vấn của người đó không từ tò mò, việc chất vấn của người đó không chỉ là truy tìm, việc chất vấn của người đó là chất vấn của người tìm kiếm đích thực, một mumukshu. Việc chất vấn của người đó là mumuksha - ham muốn đam mê để biết cuộc sống là gì. Đệ tử là người trong tình yêu

đam mê với cuộc sống và muốn biết cuộc sống này là gì, muốn đi vào trong bí ẩn này.

'Có phải tình yêu hay hiểu biết làm biến đổi người ta thành đệ tử không?' Một mình tình yêu sẽ không làm bạn thành đệ tử đâu. Hiểu biết một mình cũng sẽ không làm bạn thành đệ tử. Chính yêu hiểu mới làm cho bạn thành đệ tử. Nếu bạn đơn giản hiểu tôi, bạn sẽ vẫn còn xa xăm; sẽ có khoảng cách, bởi vì sẽ không có cây cầu nào. Không có tình yêu thì không có cây cầu. Bạn sẽ hiểu, nhưng việc hiểu của bạn sẽ vẫn còn khô khan. Bạn sẽ không được nối với tôi; tôi sẽ không tuôn chảy trong bạn, bạn sẽ không cho phép sự tuôn chảy của tôi, bạn sẽ không cho phép tôi làm ngập lụt bạn, biến đổi bạn. Bạn sẽ vẫn còn tách rời, toán học.

Và chỉ tình yêu một mình sẽ không ích gì, bởi vì tình yêu hạnh phúc tới mức nó quên mất hiểu biết. Tình yêu mở hội vui thế, nó quên mất hiểu biết. Nó tham gia vào tình yêu nhiều tới mức không có sự tách rời để hiểu biết.

Hiểu biết với thầy xảy ra chỉ khi bạn đủ tách rời để hiểu biết, và vậy mà vẫn đủ quan hệ để hiểu. Cây cầu tồn tại: tôi gọi nó là yêu hiểu. Thế thì bạn tham gia cùng tôi, thế thì bạn xúc động cùng tôi - nhưng sự xúc động đó không nhấn chìm bạn, sự xúc động đó không làm cho bạn thành người say. Bạn uống tôi thật nhiều như bạn có thể, nhưng dầu vậy bạn vẫn còn tỉnh táo, nhận biết; bạn không bị mất hút trong nó.

Đó là trạng thái rất nghịch lí - yêu hiểu. Thế thì bạn trong sự tham gia sâu sắc cùng tôi, và vậy mà bạn vẫn còn tách biệt; bạn là một với tôi và vậy mà bạn vẫn còn tách biệt. Chỉ thế, và chỉ thế bạn mới trở thành đệ tử.

197. Được giới thiệu với thầy tâm linh

Khó mà có cơ hội để người ta được giới thiệu với bậc thầy tâm linh thực sự.

Thực tế, được giới thiệu với bậc thầy tâm linh là một hiện tượng rất duy nhất.

Thứ nhất, không ai đi tìm chân lí cả. Cho dù thầy có đi qua bạn, bạn cũng sẽ vẫn còn hoàn toàn không biết sự tồn tại của thầy. Đó là cách thức mọi sự đã xảy ra khi Phật đi qua. Hàng triệu người vẫn còn không biết gì. Khi Jesus đi qua, mọi người thậm chí còn không nghe thấy tên ông ấy. Ông ấy là một nhân vật vô danh. Khi Mahavira còn ở đây, rất hiếm linh hồn tới tiếp xúc với ông ấy.

Bởi vì bạn có thể tới tiếp xúc với thầy chỉ khi bạn thực sự tìm kiếm chân lí một cách mãnh liệt, đam mê; khi bạn có mumuksha, một ham muốn cháy bỏng để biết, và bạn sẵn sàng đánh cược mọi thứ cho nó.

Khi bạn sẵn sàng để biết, khi bạn sẵn sàng trở thành đệ tử, chỉ thế thì bạn mới có thể đi vào tiếp xúc được với thầy, chỉ thế thì bạn mới có thể được giới thiệu với thế giới của thầy. Sự sẵn sàng của bạn để trở thành đệ tử sẽ là việc giới thiệu của bạn.

Rất khó trở thành đệ tử. Dễ dàng trở thành học sinh, bởi vì học sinh không có mối quan hệ cá nhân. Người đó tới để biết mọi thứ. Bạn đi tới đại học, bạn là học sinh. Nếu bạn tới tôi như học sinh, bạn sẽ bỏ lỡ tôi, bởi vì thế thì bạn chỉ nghe điều tôi nói, và bạn sẽ thu thập nó như thông tin; bạn sẽ trở nên thông thái hơn. Nhưng nếu bạn thực sự muốn tới tôi, bạn phải tới tôi như đệ tử.

Đệ tử là người nói, 'Tôi không biết gì cả. Tôi buông xuôi toàn bộ, hoàn toàn. Tôi sẽ chỉ mang tính cảm nhận. Tôi tin cậy. Tôi sẵn sàng triệt tiêu bản thân mình. Nếu thầy nói, "Hãy nhảy vào lửa," tôi sẽ nhảy.'

Đệ tử nghĩa là người sẵn sàng tin cậy vào ai đó... rất khó... sẵn sàng vứt bỏ bản thân mình, sẵn sàng đi cùng ai đó vào thế giới không biết, chưa thăm dò. Chỉ linh hồn rất dũng cảm mới trở thành đệ tử. Để học, người ta cần khiêm tốn. Để học, người ta cần trống rỗng toàn bộ, cảm nhận, nhạy cảm, mang tính thiền.

Học sinh cần tập trung, đệ tử cần thiền. Tập trung nghĩa là người đó phải nghe đúng điều đang được nói. Thiền nghĩa là bạn phải hiện diện đúng; không chỉ nghe đúng - đó mới chỉ là một phần nhỏ của nó thôi.

Bạn phải ở đây cùng tôi hiện diện đúng, trong hoà điệu, trong hài hoà, trong mối quan hệ sâu sắc, trong hoà hợp để cho trái tim tôi có thể đập cùng trái tim bạn, để cho bạn có thể thở cùng nhịp thở của tôi, cho nên bạn có thể rung động với tần số của tôi.

Một khoảnh khắc tới giữa thầy và đệ tử khi họ cả hai bắt đầu rung động theo cùng nhịp điệu. Thế thì cái gì đó được truyền trao, thế thì cái gì đó xảy ra giữa họ. Cái mà không thể được nói ra lại có thể được truyền qua trong những khoảnh khắc đó. Cái mà không thể được diễn đạt lại có thể được trao qua những khoảnh khắc đó. Việc truyền trao bên ngoài kinh sách... đó là cách các Thiền sư diễn đạt nó... sự truyền trao bên ngoài kinh sách, sự truyền trao lập tức, trực tiếp.

198. Thầy là kẻ lừa đảo

Với tôi dường như thầy chẳng là gì ngoài kẻ lừa đảo. Với tôi cũng dường như là tôi phải hợp tác với các thủ đoạn của thầy vì điều tốt riêng của tôi. Điều này liệu có thể được không? Chẳng phải tất cả mọi điều này đều mang chút ít dở hơi sao?

Bạn gọi nó là chút ít dở hơi! Nó là dở hơi tuyệt đối đấy! Và tôi phải là kẻ lừa đảo với bạn thôi. Hãy cố gắng hiểu.

Nếu ai đó đang trong ảo tưởng, bạn không thể đem người đó ra được chỉ bằng việc nói về chân lí. Ảo tưởng có thể bị phá huỷ chỉ bằng ảo tưởng khác. Chất độc bị phá huỷ bởi chất độc khác. Nếu bạn bị gai đâm vào chân, bạn cần chiếc gai khác để khui nó ra.

Mọi chư phạt đều là những kẻ lừa đảo. Bạn không cần thực tại; thực tại đã có rồi. Bạn chỉ cần cú sốc để cho bạn có thể mở mắt mình ra, để cho mắt bạn bật mở ra và bạn có thể thấy. Bạn chỉ cần thủ đoạn.

Ai đó ngủ say. Bạn phải làm gì? Bạn lay người đó, bạn bật báo thức, và khi chuông bắt đầu rung, bạn đang làm gì vậy? Bạn đơn giản tạo ra sự quấy rối. Đó chính là tất cả các phương cách đấy. Bạn ngủ say. Không phải là thực tại không có đó - thực tại bao quanh bạn - nhưng bạn ngủ say.

Tôi không ở đây để cho bạn chân lí. Không ai có thể cho bạn chân lí được. Chân lí bạn đã có rồi, nhưng bằng cách nào đó bạn đã tự lừa gạt mình trong dối trá. Bây giờ bạn sẽ cần những dối trá lớn hơn, mạnh hơn để nghiền nát dối trá của bạn. Tất cả mọi triết lí đều là dối trá, là phương cách, để giúp bạn thoát ra khỏi dối trá của mình.

Một người được mang tới tôi. Anh ta rất sợ ma. Chúng chỉ có trong tưởng tượng của anh ta thôi - chúng bao giờ cũng có trong tưởng tượng của bạn - nhưng chỉ nói với anh ta, 'Đây là tưởng tượng của bạn thôi,' thì cũng chẳng ích gì. Mọi người đều nói điều đó với anh ta rồi. 'Anh chỉ tưởng tượng. Ma đâu nào? Chúng tôi đâu có thấy chúng.'

Còn anh ta thì liên tục thấy chúng; chúng bao quanh anh ta. Ai đó đang đứng bên phải, ai đó đang đứng bên trái, ai đó đang đứng ngay sau lưng -

chúng theo anh ta tới mọi nơi. Anh ta không thể nào ngủ nổi, anh ta không thể nào ở một mình được, bởi vì chúng hành hạ anh ta. Bây giờ phải làm gì đây?

Mọi người đều đã nói với anh ta rằng đây là tưởng tượng. Bác sĩ đã nói với anh ta rằng đây là tưởng tượng, nhà tâm thần đã nói rằng chẳng thể làm được gì cả, anh ta đơn giản tưởng tượng, anh ta không có vấn đề thực. Nhưng liệu anh ta có vấn đề thực hay không, bạn không thể phủ nhận được vấn đề của anh ta. Anh ta có vấn đề - thực, không thực, là không quan trọng. Với anh ta nó là thực. Anh ta khổ sở; khổ sở của anh ta là thực.

Khi anh ta tới tôi, tôi nhìn sang bên phải anh ta và tôi nói, 'Hoàn toàn đúng, có người đấy!' Anh ta mỉm cười với tôi; tôi là người đầu tiên hiểu anh ta. Và tôi nói, 'Bên trái anh tôi cũng có thể thấy có người, và họ đi theo anh. Làm sao anh sống sót được với nhiều ma thế?'

Anh ta nói, 'Chẳng ai chịu nghe tôi cả' - nhưng anh ta thanh thoi. Anh ta chạm chân tôi. Anh ta nói, 'Thầy là người duy nhất đấy, bằng không tôi cứ đi chứng minh mãi mà chẳng ai chịu nghe cả. Họ nói, “Đấy toàn là tưởng tượng. Anh là một loại ảo giác rồi. Hãy rút tưởng tượng đi. Chẳng có gì như ma cả đâu.”’

Nhưng tôi nói, 'Tôi có thể thấy chứ. Những người này là ai vậy?' Cha anh ta đang ở cùng anh ta, vợ anh ta đang ở cùng anh ta, và họ trở nên sợ hãi khi tôi nói, 'Vâng, họ có đấy.' Còn anh ta nói với cha mình, 'Bây giờ hãy nghe lời Osho nói. Thế mà bố cứ nghĩ con là thằng ngu.' Bây giờ anh ta thu được sự tự tin của mình.

Điều tôi đang nói là dối trá; chẳng có ma nào cả - nhưng điều đó không phải là vấn đề. Người này đang khổ sở vì thiếu tự tin, người này đang khổ sở vì sợ hãi. Bây giờ, chỉ bằng việc chấp nhận sự dối trá của anh ta... tôi cũng là người nói dối vậy, tôi nói, 'Vâng, chúng có đấy'... Tôi đã giúp cho anh ta lấy lại sự tự tin của mình. Anh ta trông khá hơn, anh ta trông mạnh hơn. Có thể ma có đó, nhưng anh ta không sai. Có thể ma vẫn có đó, nhưng anh ta không phải là thằng ngu, không phải là thằng ngốc. Và tôi bảo anh ta,

'Chẳng có gì phải lo cả. Có phương pháp đây; chúng tôi sẽ giải quyết chúng.'

Anh ta nói, 'Đó mới là điều tôi đang hỏi mọi người. Xin hãy giúp tôi! Hãy cho tôi cái gì đó giải quyết chúng.'

'Đừng lo. Và như tôi có thể thấy, chúng không mạnh hơn anh đâu.' Lập tức chiều cao của anh ta lên thêm vài phân. Anh ta hít vào thật sâu, xương sống anh ta trở nên thẳng đứng. Và tôi cho anh chỉ mỗi một cái trái tim lồng ảnh nhỏ thông thường, chẳng có gì trong nó, trống không, và tôi bảo anh ta, 'Anh hãy giữ nó cùng mình. Và bất kì khi nào anh cảm thấy chúng có đó, anh chỉ cần cầm nó trong tay thôi, và chúng sẽ bắt đầu trở nên sợ hãi; chúng sẽ hoảng sợ và chúng sẽ bắt đầu chạy đi. Đừng lo, chỉ cần cầm nó trong tay thôi.'

Anh ta thử và anh ta cười. Anh ta nói, 'Chúng làm thế thật. Chúng chạy xa khỏi tôi rồi. Bây giờ tôi không sợ.'

Chỉ với thời gian hai tuần và anh ta đã là người bình thường. Khi anh ta bình thường và ma đã biến mất và anh ta đã thu lại sự bình thường của mình, tôi mới bảo anh ta, 'Bây giờ, trả lại tôi trái tim lồng ảnh đi, bởi vì nó chẳng có gì trong đó cả.'

Anh ta nói, 'Thầy ngụ ý gì thế?'

Tôi nói, 'Làm gì có ma. Thuốc là giả cũng như bệnh vậy.' Nhưng thế rồi anh ta cũng có thể hiểu được. Anh ta cười, anh ta nói, 'Nhưng thầy đã gỡ thủ đoạn lừa tôi ra khỏi nó. Giá mà thầy đã nói cùng điều này cho tôi mười lăm ngày trước đây, thì tôi đã chẳng bao giờ nghe thầy cả, nhưng bây giờ tôi biết rồi, và nếu thầy nói, thì tôi tin.'

Tôi mở trái tim lồng ảnh ra; nó trống không. Tôi nói, 'Anh có thể thấy đấy; nó trống rỗng mà. Chỉ mỗi ý tưởng rằng anh có quyền năng là có tác dụng. Bây giờ tôi không muốn anh mang trái tim lồng ảnh này mãi mãi, bởi vì bây giờ điều này sẽ trở thành bệnh tật. Nếu một ngày nào đó nó bị mất,

anh sẽ bắt đầu run rẩy, và những con ma đó, đã đi rồi, thì sẽ quay lại bởi vì trái tim lòng anh bị mất.'

Tất cả mọi ảo tưởng của bạn chỉ là ảo tưởng mà thôi. Chúng là ảo tưởng. Bạn không thực sự ôm đầu; bạn đã tưởng tượng ra ôm đầu. Bạn đã không thực sự sa ngã khỏi thượng đế; bạn chỉ mở về điều đó thôi. Bạn chưa bao giờ bị tống ra khỏi vườn Địa đàng; bạn chỉ nghĩ về nó theo cách đó. Bạn vẫn trong vườn Địa đàng đây. Bạn vẫn tồn tại ở chính trái tim của thượng đế. Không có cách nào để ra khỏi nó. Đây chỉ là giấc mơ của bạn.

Làm sao phá huỷ được mơ mộng? Người ta phải rất, rất khéo léo về điều đó. Bạn không thể chỉ nói với mọi người, 'Đây là mơ của anh thôi'. Họ sẽ không nghe đâu. Mắt họ đầy những mơ mộng thế họ sẽ không có khả năng thấy được. Bạn phải chấp nhận thực tại của họ, chỉ thế thì bạn mới có thể giúp được.

Tôi đã nghe: Ngày xưa một thanh nữ mơ rằng một hoàng tử đẹp trai cưỡi ngựa tới nhà cô ấy, bế cô ấy lên trong tay, hôn cô ấy, và phi ngựa đi trong đêm tối với cô ấy.

'Lạy chúa!' cô ấy kêu lên với giọng sợ hãi. 'Anh đưa tôi đi đâu thế?' 'Em nói xem nào,' hoàng tử gay gắt đáp. 'Đó là giấc mơ của em.'

Chính ảo tưởng của bạn rằng bạn đã đi lạc lối, bây giờ tôi phải đem bạn về nhà. Chính giấc mơ của bạn là bạn đã quên mất thượng đế, và tôi phải nhắc nhở bạn. Chính giấc mơ của bạn là bạn cho rằng bạn khốn khổ, còn tôi phải nhắc nhở bạn rằng bạn không khốn khổ.

Chỉ bằng việc nói rằng điều này tất cả đều là maya, ảo tưởng, bạn sẽ chẳng được giúp gì cả. Tôi phải rất khéo léo về điều đó. Tôi phải thuyết phục bạn. Tôi phải thực sự là người bán hàng. Tôi phải thuyết phục bạn dần dần. Vội vàng sẽ không ích gì cả. Nóng vội sẽ không ích gì cả. Nếu tôi nói quá nhiều cho bạn, bạn sẽ không thể hấp thu được nó.

Có lần một người hỏi tôi, 'Osho ơi, thầy cứ nói mọi ngày, hết sáng lại tối. Làm sao điều đó có thể được?'

Tôi nói, 'Tất cả đề là nói dối đấy! Cho nên khó gì trong đó nào? Nếu tôi chỉ nói chân lí thôi, thế thì chẳng có nhiều chân lí để mà nói mọi sáng, mọi tối đâu. Nhiều chân lí làm gì có!'

Bạn có dối trá nào đó trong cuộc sống của mình; tôi tạo ra dối trá khác, thuốc giải độc. Một khi cả hai dối trá đi vào tiếp xúc, chúng bắt chéo nhau, chúng triệt tiêu lẫn nhau. Bạn được bỏ lại với chân lí.

Tôi không nói chân lí đâu. Nếu bạn nghe tôi, dối trá của tôi sẽ giết chết dối trá của bạn và chân lí sẽ còn lại đằng sau.

Chân lí có đó. Tôi không thể trao nó cho bạn được. Không ai có thể trao nó cho bạn được. Bạn là chân lí, cho nên mọi điều tôi có thể làm là tạo ra thuốc giải độc dối trá cho bạn - đó chính là tôn giáo là gì.

Ngày bạn sẽ hiểu ra, bạn sẽ cười.

Khi Bồ đề đạt ma đạt tới chứng ngộ của mình, tương truyền rằng ông ấy bắt đầu cười. Tiếng cười điên dại, ông ấy không thể kìm được. Ông ấy lăn lộn trên đất. Các bồ tát khác tụ tập lại, những người tìm kiếm khác tụ tập lại, và nói, 'Chuyện gì xảy ra cho ông thế?'

Ông ấy nói, 'Điều đó buồn cười quá đi mất. Ta không thể nào tin nổi rằng chân lí lại chưa bao giờ bị mất cả, rằng chúng chỉ tưởng tượng là chúng ta đã đánh mất. Và thế rồi Phật này tới, kẻ lừa đảo này tới, và ông ta nói, "Lại đây! Chú ý! Đây là chân lí!" và ông ấy đưa cho anh sự dối trá khác. Nhưng nó có tác dụng cực kì. Cả hai dối trá triệt tiêu lẫn nhau.'

Và tất nhiên, khi bạn đi ngược lại lời dối trá do vị phật đưa ra, bạn không thể thắng được. Dối trá của bạn rất không chuyên nghiệp. Khi vị phật nói dối, nó hoàn hảo và chuyên nghiệp. Ông ấy nói dối rất có chủ ý và chủ định.

Một nhà ảo thuật trình diễn ngoạn mục trong phòng khách của con tàu đại dương. Trên con tàu này có một con vệt ghét nhà ảo thuật lắm. Mỗi lần nhà

ảo thuật giỏi trò, con vẹt đều la lên, 'Đồ dỏm! Đồ dỏm! Dem ông ta đi!'

Trong cuộc hành trình, con tàu bị chìm. Con vẹt và nhà ảo thuật cùng ở trên một chiếc tấm ván dài. Một ngày trôi qua, họ chẳng nói gì - họ là kẻ thù. Hai ngày trôi qua, họ vẫn chẳng nói gì. Cuối cùng con vẹt không thể nén được sự nghi ngờ của nó lâu hơn nữa. Nó nhìn trừng trừng vào nhà ảo thuật và the the nói, 'Thôi được, anh chàng khôn ngoan. Anh và lời nguyện của anh đều lừa gạt cả! Anh đã làm gì với con tàu nào?'

Một ngày nào đó điều đó sẽ xảy ra giữa bạn và tôi... toàn thể con tàu, toàn thể con tàu bạn gọi là sansara, thế giới. Điều tôi đang làm chỉ là việc phá hoại.

Với tôi dường như thầy chẳng là gì ngoài kẻ lừa đảo.

Hoàn toàn đúng

Với tôi cũng dường như là tôi phải hợp tác với các thủ đoạn của thầy vì điều tốt riêng của tôi.

Hoàn toàn đúng. Không có cách nào trốn được đâu.

Điều này là có thể được không?

Nó đã xảy ra rồi.

Chẳng phải tất cả mọi điều này đều mang chút ít dở hơi sao?

Nó tuyệt đối dở hơi. Nhưng bạn dở hơi và chỉ thầy dở hơi mới có thể giúp bạn được.

Một ngày nào đó bạn sẽ nhận ra lòng từ bi vô cùng của tất cả những người đã trở nên thức tỉnh với chân lý. Chính vì từ bi của mình mà họ cứ phát kiến ra những phương pháp cho bạn, vẫn biết rõ rằng thực tế chẳng cần tới phương pháp nào cả. Nhưng, nhìn vào bạn, gần như bạn sẽ không thể có khả năng bước ra khỏi giấc mơ và ảo tưởng của mình mà không có phương pháp. Bạn đã đi quá xa.

Và nếu bạn bị bỏ lại một mình, bạn sẽ đi ngày một xa hơn, bởi vì điều này dẫn tới điều khác; nó là sự việc có tính dây chuyền. Nếu bạn hiểu, thế

thì không có nhu cầu về bất kì phương cách nào. Nếu bạn hiểu, trong chính khoảnh khắc đó bạn đã đạt tới, bởi vì bạn chưa bao giờ khởi hành cả.

Higgins sống ở Staten Island, New York, và làm việc ở Manhattan. Anh ta phải đi phà về nhà mọi đêm. Một tối anh ta xuống phà và thấy có chỗ đợi thuyền tiếp, thế là anh ta quyết định dừng lại cạnh quầy rượu. Lâu trước đó, Higgins đã cảm thấy có nguy cơ bị muộn.

Khi anh ta quay lại bến phà, chiếc phà còn cách bờ quãng hơn hai mét. Higgins, sợ bị lỡ chuyến này và bị về muộn bữa tối, bèn lấy cú nhảy theo đà chạy và đáp xuống boong phà.

'Sao anh lại thích nhảy thế, anh bạn?' một thủy thủ trên boong nói với Higgins.

'Cú nhảy tuyệt đấy,' viên thủy thủ nói. 'Nhưng sao anh không đợi. Chúng tôi đang vào mà.'

Đó là điều một ngày nào đó bạn sẽ nhận ra. Thực tế đâu có cần phải nhảy. Nhưng ngay bây giờ điều đó là khó và đó là lí do tại sao tôi cứ nói với bạn mãi, 'Hãy nhảy đi! Hãy làm cú nhảy lượng tử!' vẫn thừa biết con tàu còn đang vào bến. Nhưng bạn đang say, bạn gần như vô ý thức. Bạn không biết cái gì đang diễn ra và cái gì đang tới. Bạn không biết cái gì ở trong và cái gì ở ngoài. Mọi thứ đều bị trộn lẫn, đều trong hỗn loạn và lẫn lộn có trong bạn. Do đó các tôn giáo mới được cần tới.

Nếu một ngày nào đó con người trở nên lành mạnh, im lặng, nhận biết, thì tôn giáo sẽ biến mất khỏi thế giới; chúng sẽ không được cần tới nữa. Tôn giáo không chứng tỏ rằng thế giới đang trong trạng thái tốt; chúng đơn giản chỉ ra rằng thế giới đang trong trạng thái rất tồi tệ. Nếu trong nhà bạn mà ngày nào cũng cần tới bác sĩ, thế thì mọi sự là đang không tốt rồi. Khi nào trong nhiều năm không cần tới bác sĩ, vậy thì mọi sự là tốt đẹp.

Một sư Hindu có lần tới thăm tôi, và ông ta nói rằng đất nước này - như người Hindu bao giờ cũng cứ tuyên bố, công bố - rằng đất nước này là đất

nước tôn giáo nhất trên thế giới. Tôi hỏi ông ta, 'Tại sao? Bằng chứng cho điều đó là gì?'

Ông ta nói, 'Bằng chứng, ông lại hỏi tôi sao? Rõ ràng rành ra đây. Tất cả hai mươi bốn tirthankaras của người Jaina đều được sinh ra ở đây, hai mươi bốn chư phật đã được sinh ra ở đây, tất cả các hoá thân của Hindu đều đã được sinh ra ở đây. Thượng đế đã tới đất này biết bao nhiêu lần. Đây không phải là bằng chứng rằng đất nước này mang tính tôn giáo sao?'

Tôi nói, 'Điều này đơn giản là bằng chứng rằng đất nước này phải rất phản thượng đế. Bằng không thì cần thượng đế tới đây nhiều lần thế làm gì? Bản thân Krishna trong Gita nói, 'tôi bảo ngài rằng bất kì khi nào sẽ có bóng tối, và bất kì khi nào sẽ có quỷ trên thế giới, ngài sẽ tới. Điều đó chứng tỏ cái gì? - rằng bất kì khi nào ngài tới, mọi sự đều đang sai. Và ngài đã tới Ấn Độ nhiều lần thế. Điều đó đơn giản chứng tỏ rằng Ấn Độ phải ở trong trạng thái rất phi tôn giáo, rất ốm yếu. Bác sĩ cứ phải đến đi đến lại mãi.'

Trong thế giới lành mạnh, tôn giáo sẽ biến mất. Cũng như trong thế giới lành mạnh, phân tâm sẽ biến mất. Nếu mọi người thực sự hạnh phúc, thế thì tất cả mọi phương pháp để làm cho họ hạnh phúc sẽ là không liên quan. Thế thì các tu sĩ và đền chùa và nhà thờ sẽ không được cần tới.

Thế thì dần dần mọi người sẽ bắt đầu quên Jesus, Phật, Christ, Krishna. Sẽ không có nhu cầu.

Đó là điều Lão Tử nói. 'Vào thời xưa mọi người còn thực sự mang tính tôn giáo, chẳng ai đã bao giờ nghe nói tới tôn giáo.' Đúng. Lão Tử nói, 'Vào thời cổ đại, khi mọi người còn đơn giản, không ai đã bao giờ nghe nói về các thánh nhân, về linh hồn thánh thiện. Khi mọi người trở nên ốm yếu, xấu ác, thế thì thánh nhân trở thành quan trọng theo sự tương phản.'

Có thể điều đó là như vậy lúc ban đầu, hay có thể nó không phải là như vậy. Ít nhất điều này chúng ta có thể hi vọng - rằng cuối cùng điều này phải là như vậy. Một ngày nào đó phải tới khi tất cả các phương cách thành vô dụng. Với nhân loại có thể điều đó sẽ cần thời gian lâu mới tới, nhưng với

bạn, từng cá nhân, nó có thể tới vào bất kì lúc nào. Khoảnh khắc này mở ra cho việc tới của nó vào bất kì khoảnh khắc nào.

Hãy nhìn vào sự kiện này - rằng bạn đang cứ tạo ra các ảo tưởng quanh mình. Đừng tạo ra những ảo tưởng đó. Và thế thì chẳng cần tới phương cách nào cả, không cần yoga, không cần kỉ luật, không cần ý chí nào cả. Chỉ đừng tạo ra ảo tưởng của bạn thôi. Thế thì tất cả mọi kê đơn thuốc thang đều trở thành vô tích sự. Bạn có thể đi và vứt tất cả chúng vào đồng đồng nát. Thế thì bạn đơn giản là một con người, trong hài hoà với cái toàn thể.

199. Tìm thầy

Người cứ gìn giữ lấy năng lượng của mình thì trở thành khối năng lượng cực kì lớn tới mức chính sự hiện diện của người đó là mạnh mẽ. Chính sự hiện diện của người đó là mạnh mẽ, sự hiện diện của người đó mang tính ảo thuật, kì lạ. Lại gần người đó, bạn sẽ bắt đầu cảm thấy rằng bạn đang bị thay đổi và biến đổi. Lại gần người đó, bạn sẽ cảm thấy bóng tối của mình đang biến mất. Lại gần người đó, bạn sẽ cảm thấy sự im lặng giáng xuống. Lại gần người đó, bạn sẽ cảm thấy mình đang được nâng lên một bình diện hiện hữu khác, lên một độ cao hiện hữu khác, lên một chiều hướng khác.

Mọi người tới tôi và họ hỏi cách tìm thầy đúng. Cách duy nhất để tìm ra là ở gần, và im lặng, trong hài hoà. Và nếu trong sự hài hoà và im lặng đó bạn bắt đầu cảm thấy rằng mình đang soãi cánh bay lên ngày một cao hơn, thế thì người này là thầy bạn đấy. Thế thì người này sẽ trở thành cánh cửa của bạn đi tới điều tối thượng. Thế thì năng lượng của bạn khớp với năng lượng của người này. Thế thì cái gì đó giữa bạn và người này rơi vào hoà điệu. Thế thì cái gì đó giữa bạn và người này xảy ra, trở thành một lực vững chắc.

Bạn không thể quyết định được bằng trí năng của mình xem thầy mình là ai. Bạn không thể quyết định được bằng biện luận, và bạn không thể quyết định được bằng định kiến của mình. Bạn đã biết tới nhiều định nghĩa - rằng thầy phải giống thế này hay giống thế nọ. Những định nghĩa đó sẽ chẳng ích lợi gì, bởi một người có thể đáp ứng tất cả các định nghĩa mà dầu vậy người đó vẫn không thể khớp được với bạn; năng lượng của bạn và người đó có thể không phải là phần bù. Và chừng nào năng lượng của bạn còn chưa được bù thêm, bồi thêm, làm đầy đủ lẫn cho nhau, tạo thành vòng tròn, thì bạn không thể đi lên cao với người đó được. Việc đi lên cao phải được cảm thấy.

200. Thầy là cần thiết

Phật nói: Nếu các sư bước đi trên đường mà không bị cám dỗ bởi bất kì đam mê nào, không bị dẫn đi lạc lối bởi bất kì ảnh hưởng ác nào, mà kiên trì theo đuổi quá trình của mình tới niết bàn, ta đảm bảo với các ông rằng những sư đó cuối cùng sẽ đạt tới chứng ngộ.

Bạn phải tỉnh táo không bị phân tán bởi đam mê của mình, không bị sao lãng khỏi Đạo, không bị phân tán khỏi việc thiền của mình. Dù nguyên nhân của sao lãng là bất kì cái gì, nó đều phải được tránh ra. Bạn phải mang đi mang lại năng lượng của mình vào cột lõi bên trong nhất của mình. Bạn phải làm cho bản thân mình được thanh thoi, buông xuôi, không căng thẳng.

Phật nói: Đừng dựa vào ý chí riêng của các ông. Ý chí riêng của các ông không đáng tin cậy. Hãy giữ mình chống lại dục vọng, vì nó chắc chắn sẽ dẫn tới con đường của cái ác. Ý chí của các ông sẽ trở thành đáng tin cậy chỉ khi các ông đã đạt tới A la hán.

Đây là một phát biểu rất có ý nghĩa. Phật chưa bao giờ nói rằng bạn cần thầy, nhưng theo một cách tinh tế thì ông ấy phải thừa nhận điều đó - bởi vì thầy là cần thiết.

Phật là người chống lại các thầy, bởi vì đất nước này đã bị lừa bịp thế, bị khai thác nhân danh mối quan hệ guru-đệ tử. Có biết bao nhiêu kẻ bịp bợm và dối trá - bao giờ cũng có và sẽ luôn có những kẻ như vậy. Và Phật rất lo nghĩ về điều đó, rằng mọi người bị khai thác, cho nên ông ấy đã nói không cần bất kì ai trở thành đệ tử của bất kì ai. Nhưng làm sao ông ấy có thể tránh được một điều rất cơ sở? Có thể có tới chín mươi chín phần trăm gian trá - điều đó không thành vấn đề. Cho dù một thầy đúng tồn tại, thì thầy có thể là sự giúp đỡ vô biên.

Cho nên theo cách rất gián tiếp, theo cách đi vòng, Phật thừa nhận. Ông ấy nói: Đừng dựa vào ý chí riêng của các ông. Ông ấy nói: Nếu các ông thực sự dựa vào ý chí riêng của mình thì các ông sẽ chẳng bao giờ đạt tới đâu cả. Ý chí riêng của bạn yếu ớt thế. Ý chí riêng của bạn không thông

minh thể. Ý chí riêng của bạn tự nó đã chia rẽ thể trong nó. Bạn không có một ý chí; bạn có nhiều ý chí trong mình. Bạn là đám đông!

Gurdjieff hay nói bạn không có một cái 'tôi', bạn có nhiều cái 'tôi' nhỏ.

Và những cái 'tôi' đó cứ thay đổi mãi. Mới vài phút cái tôi này trở thành toàn quyền, và thế rồi nó bị mất quyền lực, cái tôi khác trở thành toàn quyền. Và bạn có thể quan sát điều đó! Đây là sự kiện đơn giản. Nó chẳng liên quan gì tới bất kì lí thuyết nào.

Bạn yêu một người, và bạn yêu thể. Một cái tôi thống trị: cái tôi đang yêu. Thế rồi cái gì đó đi sai và bạn ghét người đó - trong một khoảnh khắc yêu đã biến thành hận thù. Bây giờ bạn muốn phá huỷ người đó - ít nhất, bạn bắt đầu nghĩ tới cách phá huỷ người đó. Bây giờ hận thù đã bước vào: cái tôi khác, hoàn toàn khác, đang trên ngai vàng.

Bạn sung sướng, bạn có cái tôi khác. Bạn bất hạnh, lại nữa... nó cứ thay đổi mãi. Hai mươi bốn giờ, ngày tới ngày đi, cái tôi của bạn cứ thay đổi. Bạn không có một cái tôi.

Đó là lí do tại sao việc xảy ra là đêm nay bạn có thể quyết định: “Sáng mai mình sẽ dậy lúc ba giờ; dù bất kì cái gì xảy ra thì mình cũng sẽ dậy.” Bạn đặt báo thức và vào lúc ba giờ bạn tắt báo thức đi vì bạn bị việc báo thức làm khó chịu. Và bạn nghĩ, “Một ngày - có thành vấn đề gì? Thôi để mai....” và bạn lại ngủ tiếp. Và lần nữa khi bạn dậy lúc tám giờ sáng bạn lại tự giận mình. Bạn nói, “Làm sao mà điều này lại có thể xảy ra được? Mình đã quyết định dậy rồi. Làm sao mình lại cứ ngủ tiếp thế nhỉ?”

Có hai cái tôi khác nhau: một cái tôi đã quyết định và một cái tôi bị khó chịu với việc báo thức, đây là những cái tôi khác nhau. Có thể cái tôi thứ nhất quay lại vào buổi sáng và hối hận. Bạn trở nên giận dữ và thế rồi bạn hối hận: đây là hai cái tôi khác nhau - chúng chưa bao giờ gặp nhau! Chúng không biết cái tôi kia làm gì. Cái tôi tạo ra giận dữ thì cứ tạo ra giận dữ, còn cái tôi hối hận thì cứ hối hận - còn bạn chẳng bao giờ thay đổi.

Gurdjieff hay nói rằng chừng nào bạn còn chưa có một cái tôi kết tinh thường hằng thì bạn không nên tin cậy vào chính mình. Bạn không phải là một người, bạn là đám đông: bạn mang đa tâm lí.

Đó là điều Phật nói: Đừng dựa vào ý chí riêng của mình. Thế thì dựa vào ai? Hãy dựa vào ai đó có ý chí, người có cái tôi toàn vẹn, người đã đạt tới, người đã trở thành một trong bản thể mình, không còn bị phân chia nữa, người thực sự là một cá nhân.

Đừng dựa vào ý chí riêng của các ông. Ý chí riêng của các ông không đáng tin cậy. Hãy giữ mình chống lại dục vọng, vì nó chắc chắn sẽ dẫn tới con đường của cái ác. Ý chí của các ông sẽ trở thành đáng tin cậy chỉ khi các ông đã đạt tới A la hán.

Khi bạn đã đi tới biết mình là ai, khi bạn đã trở thành một linh hồn nhận biết, khi chứng ngộ đã xảy ra, thế thì cái tôi của bạn trở thành đáng tin cậy - chưa hề có điều đó trước đây. Nhưng thế thì chẳng còn chuyện gì nữa. Thế thì bạn đã về nhà. Nó vô dụng bây giờ. Khi có nhu cầu, nó không có đó. Cho nên bạn cần ai đó để bạn có thể buông xuôi, bạn cần ai đó để sự tin cậy vào người đó có thể nảy sinh trong bạn. Đó là toàn bộ mối quan hệ của thầy và đệ tử.

Đệ tử chưa có ý chí riêng của mình, còn thầy thì có. Đệ tử là đám đông còn thầy là cái một thống nhất. Đệ tử buông xuôi. Đệ tử nói, “Con không thể tin cậy vào bản thân mình được, do đó con sẽ tin cậy vào thầy.” Tin cậy vào thầy, dần dần đám đông bên trong của đệ tử sẽ biến mất.

Đó là lí do tại sao tôi nói rằng khi tôi bảo bạn làm điều gì đó và bạn muốn làm nó, và bạn làm nó, thì điều đó là vô nghĩa - bởi vì điều đó vẫn là theo cái tôi của bạn, ý chí của bạn. Khi tôi nói hãy làm điều gì đó, và điều đó ngược lại bạn, và bạn buông xuôi và bạn nói có, thế thì bạn đang di chuyển, thế thì bạn đang trưởng thành, thế thì bạn trở nên chín chắn.

Thế thì bạn thoát ra khỏi đồng lộn xộn mà bạn vẫn là từ trước tới giờ. Chỉ bằng việc nói không với tâm trí mình là bạn nói có với thầy.

Nhiều lần tôi chỉ nói điều bạn thích, bởi vì tôi thấy rằng bạn sẽ không có khả năng làm điều tôi thích. Tôi phải thuyết phục bạn dần dần. Bạn không sẵn sàng lấy bước nhảy bất thần. Trước hết tôi nói hãy đổi quần áo bạn, thế rồi tôi bắt đầu đổi thân thể bạn. Thế rồi tôi bắt đầu đổi tâm trí bạn.

Mọi người tới tôi và họ nói, “Sao chúng tôi lại phải thay đổi quần áo? Phỏng có ích gì?” Họ thậm chí không sẵn sàng đổi quần áo của mình; không thể nào trông đợi điều hơn nữa từ họ. Họ nói họ sẵn sàng thay đổi linh hồn mình, nhưng họ lại không sẵn sàng thay đổi quần áo mình - bạn hãy nhìn vào cái ngớ ngẩn của điều đó. Nhưng với linh hồn, có một điều: nó là vô hình, cho nên chẳng ai biết cả.

Nhưng tôi có thể thấy linh hồn của bạn, tôi có thể thấy nơi bạn đang đứng và điều bạn đang nói tới; tôi có thể thấy qua việc hợp lí hoá của bạn. Bạn nói, “Có cái gì trong quần áo đâu?” nhưng đây không phải là vấn đề. Tôi cũng biết chẳng có gì trong quần áo cả, nhưng tôi vẫn nói, “Hãy đổi đi.” Tôi muốn bạn làm điều gì đó theo tôi, không theo bạn. Đó là sự bắt đầu.

Thế rồi, dần dần, trước hết tôi nắm lấy ngón tay bạn, rồi cả bàn tay bạn - hử? - thế rồi toàn bộ bạn. Bạn nói, “Sao thầy lại nắm ngón tay tôi?”

Phỏng có ích gì mà nắm ngón tay tôi?” Tôi biết vấn đề là cái gì - đó là sự bắt đầu. Rất chậm rãi tôi phải tiến hành. Nếu bạn sẵn sàng thì không có nhu cầu đi chậm, thế thì tôi cũng có thể đi vào bước nhảy bất thần, nhưng mọi người đều không sẵn sàng.

Phật nói: Đừng dựa vào ý chí riêng của các ông. Ý chí riêng của các ông không đáng tin cậy.

Bạn hãy tìm ra một người mà trong sự hiện diện của người đó bạn cảm thấy điều gì đó đã xảy ra. Bạn hãy tìm ra một người mà trong sự hiện diện của người đó bạn cảm thấy hương thơm của điều thiêng liêng, trong sự hiện diện của người đó bạn cảm thấy sự trầm tĩnh, trong sự hiện diện của người đó bạn cảm thấy tình yêu, từ bi, trong sự hiện diện của người đó bạn cảm thấy cái im lặng - cái không biết, cái chưa kinh nghiệm, nhưng nó bao quanh bạn, tràn ngập bạn. Thế thì hãy buông xuôi theo người đó. Thế thì, dần dần, người đó sẽ đem bạn tới điểm mà sự buông xuôi sẽ là không cần

thiết - bạn sẽ nhận ra cốt lõi bên trong nhất của bản thể của riêng mình, bạn sẽ trở thành một A la hán. A la hán là trạng thái cuối cùng của chứng ngộ.

Bạn trở thành bản thân mình chỉ khi tất cả những cái ngã mà bạn đã từng mang theo, tất cả đều tan biến. Bạn trở thành bản thân mình chỉ khi thực sự không cái ngã nào còn lại ngoài cái không thuần khiết. Thế thì vòng tròn là đầy đủ. Bạn đã đi tới cái không tối thượng, nhận biết đầy đủ. Bạn đã trở thành một nhân chứng của toàn bộ vở kịch của cuộc sống, sự tồn tại, tâm thức.

Trạng thái này là có thể nếu bạn không tạo ra chướng ngại. Trạng thái này chắc chắn là có thể nếu bạn tránh các chướng ngại. Tôi cũng có thể quả quyết với bạn rằng nếu bạn trở thành mẩu gỗ trôi dạt và không níu bám lấy đôi bờ, và không bị gắn vào xoáy nước, và không bắt đầu mục nát trong cái vô nhận biết của mình, thì bạn chắc chắn, tuyệt đối chắc chắn, đạt tới đại dương.

Đại dương đó là mục tiêu. Chúng ta tới từ đại dương đó và chúng ta phải đạt tới đại dương đó. Cái bắt đầu là cái kết thúc - và khi vòng tròn đầy đủ thì có sự hoàn hảo, có cái toàn thể, có phúc lạc và phúc lành.

201. Thầy ném bạn về chính bản thân mình

Về sau tôi cảm thấy thầy đã ném tôi trở về với chính mình ngày một nhiều.

Tôi phải ném bạn vào đâu khác được nữa? Đó là chỗ duy nhất! Đó là nơi bạn thuộc vào.

Toàn bộ nỗ lực của thầy là để đem bạn trở về nhà, để ném bạn trở lại bản thân mình, để làm bạn thành cái mà bạn được ngụ ý là, để giúp bạn là chính bản thân mình. Nếu có một thầy giáo nào đó giả vờ làm bạn thành ai đó khác, hãy cẩn thận! Hãy trốn thoát khỏi người đó. Người đó giống như thuốc độc. Người đó sẽ phá huỷ bạn.

Tôi không cố làm cho bạn thành cái gì đó khác hơn mà bạn không phải thế. Tôi chỉ giúp bạn là chính mình - dù bạn là ai, dù Allah muốn bạn là bất kì ai. Tôi chỉ có thể hợp tác với ý chí của Allah; tôi không ở đây để can thiệp. Dù bạn định là bất kì cái gì, dù định mệnh của bạn là bất kì cái gì, tôi chỉ giúp đỡ bạn hướng tới định mệnh đó. Tôi không can thiệp.

Rồi một hôm bỗng nhiên bạn sẽ thấy mình đã trở nên hoàn toàn độc lập, tuyệt đối là bản thể đích thực riêng của mình. Đó sẽ là ngày hạnh phúc cho tôi, và đó sẽ là ngày cho lòng biết ơn của bạn. Bạn sẽ cảm thấy biết ơn. Ngày đó bạn sẽ hiểu tại sao tôi lại cứ liên tục ném bạn trở về với chính mình. Tôi không muốn trở thành cái nặng cho bạn. Tôi muốn các chi riêng của bạn đủ mạnh - tôi không muốn là cái nặng. Tôi không muốn trở thành đôi mắt của bạn, bởi vì điều đó sẽ là điều không thể được. Bạn sẽ bị lừa.

Tôi không muốn trao cho bạn điều tôi biết. Ngay chỗ đầu tiên, điều đó đã không thể được trao. Điều thứ hai, nếu như nó được trao thì nó ngay lập tức bị biến chất. Khoảnh khắc nó đạt tới bạn, nó trộn lẫn với bạn, nó bị biến chất.

Tri thức là có thể chỉ khi mắt bạn mở, khi nó là trí huệ riêng của bạn, khi bạn có sự sáng tỏ. Tôi không trao cho bạn câu trả lời - tôi chỉ cố gắng lấy đi các câu hỏi. Bạn hãy nhớ lấy điều đó! Tôi không trao cho bạn câu trả lời

nào; đó là lí do tại sao câu trả lời của tôi lại mang tính lảng tránh thế, vòng vo thế. Tôi chỉ muốn lấy đi cái gai câu hỏi khỏi trái tim bạn.

Câu trả lời của tôi chỉ là mẹo. Một khi câu hỏi đã biến mất, bạn là câu trả lời. Và không có nhiều câu trả lời, bạn hãy nhớ - chỉ có một câu trả lời bởi vì chỉ có một cuộc sống và chỉ có một câu hỏi. Bởi vì bạn không biết câu trả lời nên bạn cứ đi hỏi cả nghìn lẻ một câu hỏi.

Tôi không cung cấp cho bạn bất kì câu trả lời nào đâu. Thực tế, tôi đang kéo đi chính mảnh đất dưới chân bạn. Tôi sẽ để cho bạn treo trên vực thẳm, vực thẳm không đáy. Bạn sẽ hoảng sợ.

Toàn bộ công việc của tôi là giúp bạn không bị hoảng sợ, giúp bạn giữ lòng dũng cảm - bởi vì một khi bạn cho phép bản thân mình rơi vào trong vực thẳm... tâm trí vô suy nghĩ, tâm trí vô ý nghĩ là vực thẳm, bởi vì nó là vô trí. Khi câu hỏi không có, tâm trí ở đâu? Thế thì tâm trí đã biến mất. Và cùng với tâm trí bản ngã biến mất. Và cùng với tâm trí tôi và bạn biến mất. Cùng với tâm trí thầy và đệ tử biến mất. Cùng với tâm trí mọi sự phân biệt biến mất. Bạn bắt đầu rơi.

Nếu bạn cho phép tôi và nếu bạn hợp tác với tôi, thì tôi sẽ giúp bạn rơi như chiếc lông... dần dần vào vực thẳm trống rỗng của bản thể... Đó là câu trả lời!

Câu trả lời là bản thể bạn. Câu hỏi tới từ tâm trí bạn. Tâm trí không phải là bản thể bạn. Hãy không có tâm trí. Hãy vượt ra ngoài tâm trí. Bạn sẽ muốn níu bám lấy tôi, bởi vì điều đó rất rẻ và dễ dàng. Bạn có thể đổ mọi trách nhiệm của mình lên tôi. Bạn có thể nói, “Bây giờ thầy chăm nom.” Và bạn có thể cứ sống cuộc sống của mình theo cách bạn đã sống.

Đó là điều mọi người vẫn làm trên thế giới này: họ chọn một thầy, họ buông xuôi, và họ nói, “Bây giờ con đã kết thúc - bây giờ thầy chăm nom cho con.” Và họ cứ sống theo cùng cách cũ! Cùng sự không trung thực đó, cùng nghi ngờ đó, cùng cái giả tạo đó, cùng điều hoang đường đó - họ cứ tiếp tục; cứ dường như là họ đã làm tất cả những gì họ cần phải làm. Điều này chẳng ích gì.

Buông xuôi không phải là ném đi mọi trách nhiệm. Buông xuôi đơn giản là chỉ báo về sự tin cậy, rằng bạn tin cậy vào con người này. Bây giờ bất kì điều gì người đó nói, bạn sẽ làm. Buông xuôi là sự bắt đầu của nỗ lực lớn! Buông xuôi là sự bắt đầu của cuộc hành trình lớn. Buông xuôi là đi vào trong dòng chảy.

Khi bạn buông xuôi theo tôi, bạn chỉ buông xuôi theo tôi để cho tôi có thể làm cho bạn thành bản thân mình. Bạn đã thử theo cách riêng của mình và bạn đã thất bại. Bạn đã thử và theo nhiều người và bạn đã thất bại - bởi vì những người đó không thực quan tâm tới bạn; họ quan tâm tới ý tưởng riêng của họ. Ai đó đang cố làm cho bạn thành người Ki tô giáo.

Ai đó đang cố làm cho bạn thành người Hindu. Ai đó đang cố đổi bạn thành người Mô ha mét giáo. Họ quan tâm theo cách riêng của họ. Họ có ý tưởng riêng của họ để áp đặt lên bạn. Bạn là nạn nhân. Với tôi, tôi không cố gắng làm bạn thành người Ki tô giáo hay người Hindu hay người Jaina hay Phật tử - tôi đơn giản cố gắng làm cho bạn chỉ là người mà bạn đang là, người mà bạn được ngụ ý là, người mà Thượng đế muốn bạn là.

Đó là lí do tại sao tôi lại cứ trả lời những người khác nhau theo các cách khác nhau. Về sau bạn sẽ không có khả năng hình dung ra đây là cái kiểu người gì, đây là cái loại người gì. Nếu bạn nhìn qua tất cả các sách của tôi, thì bạn sẽ không có khả năng phân loại nó ra - hệ thống gì vậy? Không có hệ thống - bởi vì cách tiếp cận của tôi là cá nhân. Tôi nói điều này với người này, và ngay lập tức nói lại nói chính điều đối lập với người khác.

Mới đêm qua, với người này tôi nói, “Bạn hãy trở thành sư Phật giáo đi - hãy hoàn toàn thoát khỏi bản năng dục của mình, hãy quên nó đi.” Và ngay lập tức sau người đó, với người khác tôi nói, “Bạn hãy ham mê - bạn hãy đi vào trong quan hệ.” Bây giờ, sẽ khó cho bất kì ai muốn rút ra đây là kiểu hệ thống gì.

Cách tiếp cận của tôi mang tính cá nhân. Tôi nói với một người, thế thì tôi quên đi cả thế giới. Và khi tôi nói với người này, thì tôi không quan trọng - người đó mới quan trọng. Khi tôi nói với một người, tôi không nói từ ý thức hệ. Tôi không có hệ thống đã làm sẵn; tôi không cố gắng áp người

đó vào hệ thống đó, bởi vì điều đó sẽ là vô nhân đạo, điều đó sẽ là bạo hành.

Và bất kì khi nào bạn thấy một thánh nhân cố gắng áp bạn vào hệ thống nào đó, cố gắng bắt buộc bạn vào hệ thống nào đó, thì hãy nhớ, người đó là kẻ sát nhân, người đó rất bạo hành. Bạo hành của người đó có thể được bọc đường - mọi cái gọi là mahatmas của bạn đều giống thế, rất bạo hành, những người cực kì bạo hành; cố gắng ấn bạn vào khuôn đúc. Khuôn đúc đã được chế sẵn. Khuôn đúc đã có đó khi bạn còn chưa có đó; khi bạn tới, khuôn đúc đã có rồi - bạn phải khớp với khuôn đúc.

Khi bạn tới tôi, tôi không có khuôn đúc nào cả. Tôi không làm bạn khớp vào cái gì đó. Tôi chỉ nhìn vào trong bạn và tôi thử xem liệu năng lượng bên trong nhất của bạn có chuyển động hay không, và tôi giúp nó chuyển động theo hướng đó. Đó là con đường của bạn. Đó là nơi bạn nên hiện hữu. Bạn không dừng cảm đi vào trong nó; tôi giúp bạn, tôi cho bạn lòng dừng cảm. Tôi cho bạn lời hứa rằng “Tôi cùng với bạn, bạn cứ đi đi - bạn đừng lo nghĩ.” Nhưng tôi giúp bạn là chính bạn.

Và với tôi tôn giáo có nghĩa là tự do cho từng cá nhân, tuyệt đối tự do cho từng cá nhân. Tất nhiên, trong tự do đó có bao hàm kỉ luật lớn lao - nhưng kỉ luật đó phải nảy sinh ra từ tâm thức riêng của bạn; nó phải không bị áp đặt bởi bất kì ai khác. Nhưng ngay bây giờ, khi bạn còn đang trong quá trình, bạn sẽ không có khả năng hiểu được nó một cách toàn bộ. Ngày bạn tới nơi, bạn sẽ hiểu con người này đã làm gì cho bạn. Bạn sẽ cảm thấy biết ơn.

Có một câu chuyện về một nhà sư Trung Quốc tổ chức lễ mừng thọ. Ai đó hỏi, “Sao ông lại làm lễ mừng thọ? Chuyện gì xảy ra vậy?”

Ông ta nói, “Đây là ngày sinh của thầy tôi.

Thầy đã chết rồi, nhưng người hỏi vẫn băn khoăn. Anh ta nói, “Nhưng như tôi nhớ, ông đã tới thầy đó nhiều lần và ông ấy bao giờ cũng từ chối trở thành thầy ông - vậy tại sao ông lại làm lễ mừng? Bởi vì cuộc lễ này chỉ được tổ chức bởi đệ tử đã được thầy chấp nhận. Cho nên tại sao ông lại bận tâm? Trong thực tế, ông ấy đã bác bỏ ông biết bao nhiêu lần!”

Người này bắt đầu cười to. Ông ta nói, “Bởi vì ông ấy đã bác bỏ tôi, nên tôi đã rơi vào chính mình. Và cái ngày tôi nhận ra bản thể mình, tôi cảm thấy biết ơn ông ấy. Ông ấy là thầy tôi. Nếu như ông ấy mà không bác bỏ tôi thì tôi đã có thể không đạt tới - bởi vì trong thực tế tôi đã cố gắng tìm sự hỗ trợ nào đó, tìm ai đó để dựa vào. Tôi đã không thật quan tâm tới việc trở thành tuyệt đối cá nhân và tự do.

“Tôi đã nói về giải thoát, nhưng tôi lại không thực cố gắng được giải thoát. Tôi đã cố gắng tìm cái lồng đẹp, nhà tù đẹp - nhà tù linh thiêng nào đó, hình mẫu tôn giáo nào đó. Nhưng con người này lại đơn giản không thể tưởng tượng nổi! Bao nhiêu lần tôi đã lại gần ông ấy! - và ông ấy cứ tổng tôi ra, và ông ấy sẽ nói, 'Cút về đi! Ta không là thầy anh.' Và bây giờ tôi biết ông ấy là thầy tôi và đây là giáo huấn của ông ấy. Việc bác bỏ của ông ấy là sự chấp nhận của ông ấy, bởi vì ông ấy có thể thấy qua tôi rằng đây là cách duy nhất tôi có thể trưởng thành. Đó là lí do tại sao ông ấy đã bác bỏ tôi. Nhưng bởi việc bác bỏ tôi thì ông ấy đã chấp nhận tôi.”

Bạn có thể thấy ra vấn đề từ đó không? Tôi sẽ cứ ném bạn về bản thân mình. Đôi khi bạn sẽ cảm thấy bị tổn thương. Đôi khi một vết thương lớn sẽ nảy sinh trong bạn. Nhưng một ngày nào đó, cuối cùng khi bạn về nhà, bạn sẽ biết ơn là tôi chưa bao giờ trở thành cái nạng cho bạn.

202. Cái đầu - Trái tim - Bản thể

Thưa thầy kính yêu, Thầy có thực phải phá vỡ trái tim con không?

Có chứ, Somendra. Đó là công việc bạc bẽo, nhưng nó phải được làm. Con người tồn tại trên ba bình diện: cái đầu - thế giới của ý nghĩ, quá trình tư duy - bình diện nông cạn nhất. Dưới nó là trái tim - thế giới của cảm giác, xúc động, tình cảm - chút ít sâu hơn ý nghĩ, nhưng không phải là sâu nhất. Và bình diện thứ ba là cội của bản thể - không ý nghĩ, không cảm giác - bạn đơn giản hiện hữu.

Công việc của tôi bắt đầu bằng việc phá huỷ quá trình suy nghĩ trước nhất - hiển nhiên, bởi vì đó là chỗ bạn đang ở. Tôi phải nện búa vào đầu bạn một cách tàn nhẫn. Một khi năng lượng của bạn đã chuyển từ đầu xuống tim, tôi bắt đầu phá vỡ trái tim bạn nữa. Trước hết tôi dùng trái tim bạn như sự cám dỗ: tôi bảo bạn đi từ đầu xuống tim. Chỉ để cho bạn cái đích không xa lắm, bởi vì đích ở quá xa không thể hấp dẫn bạn được. Nếu nó quá xa thì nó có vẻ như không thể được; đích phải trong phạm vi nắm bắt của bạn.

Bị bắt rẽ trong tâm trí, thế giới của bản thể là rất rất xa xăm; nó gần giống như phi tồn tại. Do đó trái tim là chỗ ở giữa, điểm nghỉ; nó không phải là đích. Một ngày nào đó bạn phải sẵn sàng để rời bỏ nó nữa, nhưng trước điều đó thì tôi vẫn dùng nó như sự cám dỗ bạn.

Tôi nói về tình yêu và cái đẹp và niềm cực lạc của cảm xúc... đó chỉ là phương cách để cho bạn có thể đi từ đầu xuống tim. Một khi bạn đã đi từ đầu xuống tim rồi, thế thì tôi bắt đầu nện búa vào trái tim bạn nữa. Thế thì tôi phải giúp bạn gạt bỏ cảm xúc - bởi vì cảm xúc cũng ngu xuẩn như ý nghĩ.

Logic ngu đã đành, tình yêu ngu cũng chẳng kém - đôi khi thậm chí còn ngu hơn! Logic là trò chơi, tình yêu cũng là trò chơi, và bạn phải nhận biết về tất cả các trò chơi mà bạn có khả năng chơi. Logic lừa dối, tình yêu cũng lừa dối. Người ta phải vươn lên các chiều cao hay chìm xuống các chiều sâu nơi logic và tình yêu cả hai đều biến mất. Chúng là hai mặt của cùng một đồng tiền: mặt này là đầu bạn, mặt kia là tim bạn.

Triết gia cư xử bằng cái đầu, nhà thơ cư xử bằng trái tim, nhưng nhà huyền môn ở bên ngoài cả hai. Nhà huyền môn siêu việt lên; ông ấy là bản thể thuần khiết, chỉ là tâm thức, không là ý nghĩ không là cảm xúc.

Do đó, Somendra này, tôi phải phá vỡ trái tim bạn. Tôi đã phá huỷ tâm trí bạn rồi - bước đầu tiên đã được thực hiện. Bước thứ hai còn khắc nghiệt hơn, bởi vì trái tim ở gần với bản thể hơn cái đầu. Rất dễ thấy rác rưởi của cái đầu; rất khó thấy rác rưởi của trái tim. Cái đầu chẳng phản xạ cái gì của bản thể; do đó việc bỏ đồng nhất bản thân bạn với cái đầu không phải là vấn đề lớn thế. Dễ dàng thấy rằng ý nghĩ là tách rời với bạn; rất khó thấy rằng tình cảm là khác bạn. Chúng gần nhau thế và chúng phản xạ cái gì đó của bản thể bạn. Tình cảm hoà điệu nhiều hơn với bản thể bạn; do đó mới có khả năng bị chúng lừa dối.

Công việc lớn hơn bắt đầu khi bạn bắt đầu bỏ sự đồng nhất bản thân mình với trái tim mình. Trái tim không phải là linh hồn bạn; chắc chắn nó tốt hơn cái đầu. Và tại sao nó lại tốt hơn? Nó tốt hơn chỉ bởi vì nó ở gần bản thể hơn, nhưng cho dù nó ở gần hơn thì vẫn còn khoảng cách. Sự gần gũi cũng là khoảng cách. Bạn phải rơi sâu hơn nữa. Bạn phải đi tới điểm, tới trung tâm, mà từ đó bạn có thể thấy các ý nghĩ và cảm xúc tất cả đều tách rời với bạn, nơi bạn trở thành chỉ là tấm gương.

Khoảnh khắc đó là khoảnh khắc của chứng ngộ; bạn trở thành vị phật. Ít hơn điều đó sẽ không có tác dụng, ít hơn điều đó là không xứng đáng.

203. Bốn loại ngựa

Có lần một người tới. Người đó chạm chân Phật và hỏi ông ấy, “Thượng đế có tồn tại không?” - câu hỏi muôn thủa.

Phật nói - đó bao giờ cũng là cách thức của ông ấy, nó sẽ chỉ ra phương pháp của ông ấy - ông ấy nói, “Khi ta còn trẻ ta hay thích cưỡi ngựa lắm.” Bây giờ, người này đang hỏi về Thượng đế, còn ông ấy bắt đầu nói về ngựa! Nhưng ông ấy là người dẻo miệng... người này trở nên quan tâm tới ngựa, và Phật nói, “Ta bắt gặp bốn loại ngựa. Một loại là loại ngu và bướng nhất: ông đánh ngựa, thế mà nó vẫn chẳng thém nhúc nhích. Nhiều người giống như thế đấy. Loại thứ hai là: ông đánh nó và nó sẽ đi, nhưng nó đi chỉ nếu ông đánh nó, nếu ông quát roi vào nó.

Nhiều người giống thế. Và loại thứ ba ông không cần đánh - ông chỉ mới gioroi lên với nó và thế là đủ; nếu nó biết ông có roi trong tay, thế là đủ. Và ta cũng còn bắt gặp những con ngựa rất hiếm hoi: ngay cả roi cũng chẳng cần - chỉ cái bóng của roi là đủ.”

Và thế rồi ông ấy nhắm mắt lại và ngồi im lặng. Người này cũng nhắm mắt lại và ngồi im lặng cùng Phật.

Đại đệ tử của Phật, Ananda, cũng hiện diện; ông ấy quan sát toàn thể sự việc. Ông ấy có thể thấy rằng người này đã hỏi về Thượng đế, và Ananda cũng tò mò về điều Phật vừa nói - và ông ấy bắt đầu nói về ngựa! Ananda không thoải mái về điều đó: “Đây không phải là cách thức, đây là quanh co, đây là lừa người. Ông ta đang hỏi về Thượng đế và thầy lại đi nói về ngựa!” Ông ấy ghi nhận vấn đề, “Khi người này đi rồi mình sẽ hỏi. Thế này thì quá đáng! Nếu ông ta nói về Thượng đế, ít nhất thầy cũng có thể nói về thiên, nhưng không về ngựa! Nếu thầy không muốn nói về Thượng đế, hãy nói về thiên, nói về im lặng, nhưng cái gì đó có liên quan. Hãy nói về vô ham muốn, hay ít nhất thầy có thể nói, 'Thượng đế là không thể định nghĩa được. Không thể nói gì về Thượng đế cả, nhưng ta có thể chỉ cho ông cách để cho ông cũng có thể kinh nghiệm điều đó.' Điều đó sẽ là đúng, từ bi. Nhưng cái loại đùa cợt gì thế này - thầy nói về ngựa sao?”

Nhưng còn hơn thế, ông ấy phân vân khi Phật nhắm mắt và người kia cũng làm theo. Và có im lặng lớn lao thế, rắn chắc thế, bản chất thế, gần như sờ thấy được; bạn có thể đã chạm vào nó, bạn có thể đã cảm thấy đường viền của nó. Ananda không phải là người rất im lặng, nhưng ngay cả ông ấy cũng bị xúc động bởi hai người này đang ngồi đối diện nhau trong im lặng mê mông thế. Ông ấy có thể thấy khuôn mặt của Phật và ông ấy có thể thấy khuôn mặt của người kia được biến đổi ngay trước mắt ông ấy. Duyên dáng hạ xuống, bình an lớn lao nổi lên.

Và thế rồi sau một giờ hay đại loại như thế người kia mở mắt ra, chạm chân Phật với lòng biết ơn, cảm ơn ông ấy và ra đi.

Ananda hỏi Phật, “Tôi vẫn chưa thể nào hiểu nổi: ông ta hỏi về Thượng đế còn thầy nói về ngựa. Nhưng tôi biết thầy, tôi đã nghe thầy làm điều này cho nhiều người - nhưng hơn thế tôi bị phân vân về điều đã được truyền giữa hai người. Tôi biết thầy, cho nên không phải là vấn đề gì lớn với tôi là thầy nhắm mắt lại và thầy trở nên im lặng. Tôi biết rằng khó cho thầy nói hơn là ở trong im lặng - im lặng là tự nhiên cho thầy, tự phát cho thầy - nhưng điều gì đã xảy ra cho người kia? Tôi có thể thấy rằng ông ta đã trở nên im lặng và sau vài phút ông ta đã trong im lặng sâu sắc thế - cứ dường như ông ta đã sống với thầy hàng năm rồi. Ngay cả tôi cũng không biết tới im lặng thế! Và thế rồi điều gì đã xảy ra trong im lặng đó? Giao cảm nào đã xảy ra? Trao đổi nào đã xảy ra? Cái gì đã được truyền? Ông ta đã biết ơn vì cái gì? Sao ông ta lại cảm ơn thầy nhiều thế?”

Phật nói, “Có bốn loại ngựa - ông là loại thứ nhất đây, Ananda, còn ông ta là loại thứ tư! Chỉ cái bóng của roi thôi là đủ rồi, ông ta đã hiểu. Và ta không nói về ngựa đâu, ta đang nói về Thượng đế đấy; nhưng Thượng đế không thể được nói tới một cách trực tiếp. Và ta không nói về ngựa đâu, ta đang nói về thiên đàng. Nhưng ta biết người này - ông ta cũng là người yêu ngựa. Khi ta thấy ông ta tới trên con ngựa của mình ta biết điều đó ngay lập tức: ông ấy có loại ngựa hiếm thế, chỉ người yêu ngựa mới có thể chọn được ngựa như vậy. Đó là lí do tại sao ta nói về ngựa - đó là ngôn ngữ mà ông ta có thể hiểu được, và ông ta đã hiểu nó. Và khi ta nhắm mắt ông ấy thấy cái bóng của chiếc roi. Ông ta nhắm mắt lại - ông ta đã hiểu rằng điều

tôi thượng không thể được nói tới, nhưng ông có thể im lặng về nó, hoàn toàn im lặng về nó, và trong im lặng điều đó được biết tới. Đó là kinh nghiệm siêu việt: nó ở bên ngoài tâm trí và bên ngoài trái tim, nó ở bên ngoài có và bên ngoài không, nó ở bên ngoài phủ định, bên ngoài khẳng định.”

204. Buông xuôi theo thầy

Phật nói: Những người theo Đạo nên hành xử như mẩu gỗ trôi dạt theo dòng chảy. Nếu mẩu gỗ không bị bờ sông giữ lại, không bị người vớt lấy, không bị ngáng trở bởi các thần, không bị cuốn vào xoáy nước, bản thân nó không mục ra, ta đảm bảo với các ông là mẩu gỗ này cuối cùng sẽ ra tới đại dương.

Một lời kinh rất có ý nghĩa. Điều thứ nhất Phật nói: Hãy buông xuôi đi! Điều cơ sở nhất là: hãy buông xuôi theo thực tại. Bạn càng tranh đấu, bạn càng xung đột với nó, bạn sẽ càng tạo ra chướng ngại. Bạn càng tranh đấu với thực tại, bạn sẽ càng là người thua. Tất nhiên, qua tranh đấu bạn có thể đạt tới bản ngã, bạn có thể trở thành một bản ngã rất mạnh, nhưng bản ngã của bạn sẽ là cản trở.

Phật nói: Những người theo Đạo nên hành xử như mẩu gỗ trôi dạt theo dòng chảy.

Họ phải hoàn toàn buông xuôi theo dòng sông cuộc sống, hoàn toàn buông xuôi theo dòng sông của sự tồn tại. Trong sự buông xuôi sâu sắc, bản ngã biến mất. Và khi bản ngã không có đó, thì lần đầu tiên bạn trở nên nhận biết về cái bao giờ cũng có đó.

Bản ngã vận hành như tấm khăn bịt mắt bạn. Bản ngã giữ bạn mù quáng; nó không cho phép bạn thấy chân lí. Nó tạo ra quá nhiều khói và ngọn lửa có khuynh hướng bị mất đi trong khói. Bản ngã giống như quá nhiều mây đen quanh mặt trời - mặt trời mất tăm. Không phải là mây có thể phá huỷ được mặt trời, nhưng chúng có thể che khuất mặt trời.

Những người theo Đạo nên hành xử như mẩu gỗ... .. họ nên trở thành mẩu gỗ trôi dạt. Bạn có quan sát mẩu gỗ trôi theo dòng sông không? - không ý tưởng gì của riêng mình, thậm chí không cố gắng đạt tới đâu cả, thậm chí không biết dòng sông này đi đâu. Nếu sông đi về phương bắc, mẩu gỗ đi về phương bắc. Nếu sông đi về phương nam, mẩu gỗ đi về phương nam. Mẩu gỗ hoàn toàn hài hoà với dòng sông. Việc hài hoà với dòng sông này là điều buông xuôi tất cả là gì.

Nhưng ý tưởng về việc trở thành mẩu gỗ trôi dạt lại không hấp dẫn. Mọi người tới tôi và họ nói: “Xin hãy giúp chúng tôi, Osho, để có sức mạnh ý chí hơn nữa. Xin hãy giúp chúng tôi để trở nên tự tin hơn. Sao chúng tôi lại bỏ lỡ sức mạnh ý chí? Làm sao chúng tôi có ý chí mạnh hơn?”

Mọi người - nếu bạn quan sát bên trong mình, bạn sẽ thấy cùng ham muốn đó ẩn kín ở kia: làm sao có sức mạnh ý chí hơn. Mọi người đều muốn trở thành toàn năng, toàn trí, toàn diện; mọi người đều muốn trở thành quyền lực. Ai đó muốn trở thành có quyền lực qua việc có nhiều tiền hơn; tất nhiên, tiền đem tới quyền lực. Ai đó muốn có quyền lực qua việc trở thành thủ tướng hay tổng thống một nước; tất nhiên, chính trị đem tới quyền lực. Ai đó muốn trở thành có quyền lực bằng việc trở nên mang đức hạnh, bởi vì đức hạnh đem lại sự kính trọng. Ai đó muốn trở thành có quyền lực bằng việc trở nên mang tính tôn giáo, bởi vì tôn giáo cho bạn hào quang của quyền lực, của quyền lực thiêng liêng. Ai đó muốn có được quyền lực bằng việc trở nên hiểu biết nhiều hơn; tri thức là quyền lực. Nhưng dường như là mọi người đều muốn quyền lực; điều này dường như là ham muốn thông thường của tâm trí con người.

Còn Phật nói: Hãy trở thành mẩu gỗ trôi dạt. Ông ấy ngụ ý gì? Ông ấy muốn truyền đạt điều gì? Ông ấy đang nói: Hãy vứt bỏ cái ý tưởng trở nên có quyền lực này đi. Đó là sự cản trở của bạn. Đó là lí do tại sao bạn đã trở thành không có quyền lực - chính cái ý tưởng rằng “Mình phải trở nên có quyền lực” chẳng chứng tỏ cái gì ngoài việc không có quyền lực của bạn. Mọi người không có quyền lực đều muốn trở thành toàn năng; họ muốn có mọi quyền năng trong tay mình - nhưng tại sao? Bản ngã là ốm yếu, hoang tưởng tự đại.

Phật nói: Hãy trở thành mẩu gỗ trôi dạt - không quyền lực, không tự lo liệu. Bạn hãy quan sát mẩu gỗ trôi theo dòng nước: không tự lo liệu thế, không vật lộn, không xung đột, chỉ hợp tác. Trong thực tế, nói 'hợp tác' lại cũng không phải. Mẩu gỗ trôi dạt không có đó theo bất kì nghĩa bản ngã nào, cho nên chẳng có ích gì mà nói nó hợp tác. Nó không xung đột, nó không có việc hợp tác. Nó đơn giản không có đó. Chỉ dòng sông là có đó. Mẩu gỗ hoàn toàn buông xuôi.

Đây là cách đệ tử phải hiện hữu. Và khi ai đó trở nên buông xuôi nhiều như thế, thì Phật nói người đó đã trở thành một srotapanna - dự lưu. 'Srotapanna' nghĩa là người đã đi vào dòng, nhập lưu.

Tại phương Đông, khái niệm về buông xuôi đã được phát triển rất kỹ lưỡng, rất chi tiết. Nhưng ví dụ này về mẩu gỗ trôi dạt thì gần hoàn hảo; bạn không thể cải tiến thêm được nữa. Đôi khi, ngồi cạnh dòng sông, bạn hãy quan sát mẩu gỗ trôi xuôi. Hãy thấy mẩu gỗ trôi dạt mới an bình làm sao, thanh thoi làm sao, tin cậy làm sao. Không hoài nghi. Nếu dòng sông đi về phương Nam, thì việc đi về phương Nam phải là tốt. Không ham muốn riêng của nó, không mục tiêu riêng tư - “mục tiêu của dòng sông là mục tiêu của tôi.” Dòng sông đã sắp đi ra đại dương. Dòng sông đang sắp tan biến vào cái vô hạn bao la của đại dương. Nếu bạn có thể buông xuôi theo nó, điều đó sẽ là đủ.

Việc tới thầy và buông xuôi theo thầy không là gì ngoài việc đi vào dòng, nhập lưu. Thầy là người đã buông xuôi theo dòng sông của sự tồn tại. Với bạn thì khó thấy được dòng sông của sự tồn tại, nó là rất vô hình. Nó không mang tính vật chất, nó là rất không vật chất. Khó mà giữ nó trong tay bạn, nhưng khi bạn đứng bên cạnh vị phật, ít nhất bạn cũng có thể nắm lấy bàn tay phật.

Và ông ấy đã trở thành mẩu gỗ trôi dạt. Ông ấy đang nổi trên dòng sông. Bạn không thể thấy được dòng sông ngay bây giờ; bạn chưa có tâm thức tinh luyện nhiều thế. Mắt bạn còn chưa sẵn sàng để thấy dòng sông đó.

Nhưng bạn có thể thấy Phật, bạn có thể cầm tay ông ấy. Bạn có thể thấy Christ, bạn có thể cầm tay ông ấy.

Phật đã buông xuôi theo dòng sông vô hạn của cuộc sống - ít nhất bạn cũng có thể dừng cảm và buông xuôi theo Phật. Bởi việc buông xuôi theo Phật bạn sẽ buông xuôi theo dòng sông mà Phật đã buông xuôi theo. Thầy chỉ là lối đi giữa đường, là lối cồng.

Đó là lí do tại sao Jesus cứ nói đi nói lại mãi “Ta là lối cồng.” Tương truyền Jesus đã nói: “Không ai đạt tới chừng nào người đó chưa đi qua ta.”

Người Ki tô giáo đã diễn giải sai điều đó. Họ nghĩ không ai đạt tới được Thượng đế chừng nào người ta không theo Christ. Đây không phải là ý nghĩa. Khi Jesus nói: “Không ai đạt tới chừng nào người đó chưa đi qua ta,” ông ấy đang nói, “Chừng nào người đó chưa đi qua một người đã đạt tới.” Ông ấy không nói về Jesus con của Mary và Joseph; ông ấy đang nói về Christ - không về Jesus. Ông ấy đang nói về trạng thái của tâm thức.

'Christ' là tên của trạng thái tâm thức. 'Phật' cũng là cái tên cho trạng thái tâm thức. Khi ai đó chứng ngộ, người đó không còn nữa - người đó chỉ là lối công. Nếu bạn buông xuôi theo người đó, bạn sẽ có khả năng buông xuôi theo cách vòng tròn, theo cách gián tiếp, vào dòng chảy của bản thân cuộc sống.

Trở thành đệ tử nghĩa là sẵn sàng nổi với thầy. Và nếu bạn có thể nổi với một người, với thầy, bạn sẽ bắt đầu tận hưởng, bạn sẽ bắt đầu mở hội - bởi vì mọi lo âu sẽ tan biến, mọi phiền não sẽ tan biến. Và thế thì bạn sẽ sẵn sàng buông xuôi toàn bộ.

Trước hết cần một chút ít ném trái. Việc ném trái đó tới thông qua thầy - việc ném trái đạo, ném trái pháp, ném trái con đường.

Những người theo Đạo nên hành xử như mẩu gỗ trôi dạt theo dòng chảy. Nếu mẩu gỗ không bị bờ sông giữ lại...

Bây giờ, Phật nói, đôi điều cần phải ghi nhớ. Bạn nên buông xuôi, việc buông xuôi nên toàn bộ, nhưng có vài chương ngại phải liên tục được quan sát.

Nếu mẩu gỗ không bị bờ sông giữ lại, không bị người vớt lấy, không bị ngáng trở bởi các thân, không bị cuốn vào xoáy nước, bản thân nó không mục ra, ta đảm bảo với các ông là mẩu gỗ này cuối cùng sẽ ra tới đại dương.

Bây giờ, bạn có thể bắt đầu níu bám thầy. Thay vì buông xuôi bạn có thể bắt đầu níu bám - và cả hai điều này có vẻ giống nhau, nhưng sự khác biệt lại bao la. Níu bám thầy không phải là buông xuôi theo thầy. Níu bám thầy

nghĩa là bạn vẫn níu bám bản ngã của mình, bởi vì tất cả mọi việc níu bám đều là của bản ngã.

Níu bám là của bản ngã. Cái bạn níu bám là phi vật chất. Nếu bạn níu bám thể thì bạn đang cố gắng cứu lấy mình. Tôi quan sát điều đó. Nếu tôi nói với ai đó 'làm điều này', nếu điều đó hợp với ham muốn của người đó thì người đó nói, “Osho ơi, tôi buông xuôi theo thầy. Bất kì điều gì thầy nói tôi đều sẽ làm.” Còn nếu điều đó không hợp theo ham muốn của người đó, thì người đó chẳng hề nói, “Tôi buông xuôi theo thầy.” Thế thì người đó nói, “Điều đó khó lắm.” Và thế rồi người đó đem ra cả nghìn lẻ một lí do tại sao người đó không thể làm được điều đó.

Bây giờ người đó đang chơi trò chơi với chính mình.

Bạn không thể lừa được tôi; bạn chỉ cứ tự lừa mình thôi. Khi điều đó khớp với ham muốn của bạn, bạn nói, “Tôi buông xuôi theo thầy - bất kì điều gì thầy nói.” Khi điều đó không khớp với ham muốn của bạn, bạn quên hoàn toàn việc buông xuôi. Nhưng câu hỏi thực chỉ nảy sinh khi điều đó không khớp với ham muốn của bạn. Nếu bạn có thể nói có thì thế nữa khi tâm trí thông thường của bạn cứ nói không, thế thì không có níu bám, thế thì đây là buông xuôi thật. Bằng không, bạn có thể trốn đằng sau thầy - và bản thân việc trốn đó có thể trở thành sự bảo vệ, sự an toàn.

Thầy là nguy hiểm. Thầy được nhân cách hoá theo kiểu bất an. Thầy là cuộc phiêu lưu.

Ta có thể đảm bảo với các ông là mẫu gỗ này cuối cùng sẽ ra tới đại dương - chỉ nếu nó không bị bờ sông giữ lại, không bị người vớt lấy, không bị ngáng trở bởi các thần.

Phật không tin vào bất kì thần nào. Ông ấy nói những người tin vào thần chỉ bị ngăn cản bởi ý tưởng của mình; chính ý tưởng của họ về Thượng đế trở thành chướng ngại cho họ. Như ai đó bị ngáng trở bởi giáo điều triết lí, bởi lời, bởi lí thuyết.... Chẳng hạn một phụ nữ trẻ mới hai ba ngày trước đây tới và cô ấy nói với tôi, “Con yêu thầy, Osho, nhưng con là đệ tử của Christ. Thầy đã giúp đỡ con vô cùng. Thầy đã làm mạnh cho tôn giáo của con: bất

kì điều gì con vẫn hằng tin, thì bây giờ con còn tin sâu sắc hơn. Thầy đã giúp con vô cùng. Con phải tới để nói cho thầy lời cảm ơn.”

Bây giờ, tôi không ở đây để làm mạnh cho tôn giáo của bạn. Tôi không ở đây để hoàn thành triết lí của bạn. Nếu bạn nghĩ rằng tôi đang làm mạnh cho tôn giáo của bạn, thế thì bạn phải nghe cái gì đó khác với điều tôi nói rồi.

Vâng, tôi có thể đem bạn lại gần với Christ, nhưng cách duy nhất là nếu bạn đi qua tôi - không có cách khác. Nếu bạn nghĩ bạn đã biết Christ, nếu bạn nghĩ rằng Christ của bạn là Christ đúng, thì Christ sẽ trở thành rào chắn. Làm sao bạn có thể diễn giải được Christ? Hai nghìn năm đã qua, hai nghìn năm diễn giải sai đang có đấy; hàng nghìn chuyên luận, hàng nghìn diễn giải - làm sao bạn có thể diễn giải được Christ bây giờ? Những diễn giải đó sẽ chẳng bao giờ cho phép bạn.

Người Tin lành có ý tưởng khác về Christ; người Cơ đốc giáo lại có ý tưởng khác về Christ; người Mô ha mét giáo có ý tưởng hoàn toàn khác về Christ. Từ đâu bạn sẽ có ý tưởng của mình? Những ý tưởng đó sẽ là từ quá khứ. Bạn sẽ không đạt tới Christ - bởi vì Christ không phải là người đã xảy ra hai nghìn năm trước. Christ là trạng thái của tâm thức bao giờ cũng có sẵn cho những người thực sự muốn tìm kiếm.

Tôi nói với bạn: Tâm thức của tôi là trạng thái của Christ. Nếu bạn nghe tôi và bạn vẫn nghĩ rằng tôi hoàn thành cho ý tưởng của bạn về Christ, bạn bỏ lỡ tôi rồi. Nếu bạn đã hiểu điều tôi nói, bạn sẽ có khả năng thấy Christ trong tôi - ngay lập tức. Christ sẽ trở thành sự hiện diện - ở đây bây giờ. Điều đó chẳng liên quan gì tới Christ người đã xảy ra hai nghìn năm trước đây. Đó đã là một con người, Jesus, đi tới trạng thái của tính Christ. Tại đây lại là một con người khác đã đi tới cùng trạng thái đó.

Bây giờ, bạn tới và nghe tôi và bạn nghĩ tôi ở đây để hoàn thành ý tưởng của bạn về Christ sao? Ý tưởng của bạn nhất định là ý tưởng của bạn.

Nó không thể lớn hơn bạn, nó không thể cao hơn bạn. Nó sẽ ngu xuẩn như bạn vậy. Nó sẽ xuẩn ngốc như bạn vậy. Nó sẽ đờ đẫn và ngu si như bạn

vậy. Nó sẽ dốt nát như bạn vậy. Tất nhiên ý tưởng của bạn nhất định là ý tưởng của bạn.

Tôi không ở đây để hoàn thành các ý tưởng của bạn. Tôi không giúp bạn trở thành người Ki tô giáo tốt hơn, người Hindu tốt hơn và người Mô ha mét giáo tốt hơn. Tôi đang cố gắng vứt bỏ đi mọi chương ngại trên con đường của bạn để cho bạn có thể trở thành cái bạn đang là. Nếu bạn có thể nở hoa thành tính toàn bộ của bạn, thì bạn sẽ là một Christ, bạn sẽ là một Phật.

Nhưng chương ngại có đó, Phật nói. Đôi khi là đôi bờ. Đôi khi là người xung quanh bạn. Đôi khi là thần, triết lí, thần học. Đôi khi là cái xoáy riêng của tâm trí bạn. Và đôi khi bản thân bạn có thể suy đồi.

Nếu bạn không tỉnh táo và thông minh, thì bạn đang suy đồi rồi, bạn đã chết rồi. Mọi ngày trí thông minh của chúng ta đều trở nên ngày một dờ dẩn hơn. Bạn hãy quan sát đứa trẻ: thông minh làm sao! tươi tắn làm sao! Và hãy quan sát ông già: dờ dẩn làm sao, cứng nhắc, chết! Mọi khoảnh khắc thông minh đều đang tụt dần đi, cuộc sống tuột ra khỏi tay bạn.

Cho nên Phật nói những điều này phải được ghi nhớ. Nếu những điều này được ghi nhớ, và bạn không bị cái gì bắt giữ, thì hãy chỉ buông xuôi theo dòng nước và dòng nước sẽ đưa bạn ra đại dương.

205. Thầy thực - 2

Thế giới này trong bóng tối.

Người có mắt để thấy ít làm sao!

Chim ít làm sao

Kẻ thoát khỏi mạng lưới và bay tới cõi trời!

Rất hiếm hoi! Rất hiếm khi tìm thấy một người có mắt để thấy, và rất hiếm khi tìm thấy người giành lại đôi cánh của mình và có thể bay tới điều tối thượng.

Thế giới này trong bóng tối - và bóng tối được tạo ra bởi vô ý thức của chúng ta. Nó không phải là một phần của thế giới, nó do chúng ta phóng chiếu ra.

Người có mắt để thấy ít làm sao! Điều đó thực sự rất hiếm hoi; do đó ngày xưa mọi người thường du hành xa và rộng để tìm ai đó có mắt. Họ sẽ gõ vào nhiều cửa trước khi họ bắt gặp cửa đúng. Họ sẽ nghe nhiều thầy giáo trước khi họ tìm thấy thầy. Và một khi họ đã tìm thấy thầy, đó là kết thúc cuộc hành trình của họ. Thế rồi họ sẽ trở nên được tham gia, được cam kết; thế rồi họ sẽ hiến dâng toàn thể cuộc đời mình và toàn thể năng lượng của mình cho công việc này.

Lại cái gì đó giống thế đang xảy ra trên thế giới: mọi người đã bắt đầu tìm thầy. Và khi bạn tìm thầy, hãy nhớ, trong một trăm người, chín mươi chín người sẽ là giả. Và thầy giả sẽ hấp dẫn bạn nhiều hơn thầy thật, bởi vì thầy giả sẽ nói ngôn ngữ của bạn và thầy giả sẽ cố gắng thuyết phục bạn, biện minh. Thầy giả sẽ trích dẫn kinh sách, thầy giả sẽ an ủi bạn. Họ sẽ cố gắng thuyết phục bạn, họ sẽ cho bạn các niềm tin. Và thầy thực sẽ nghiêm khắc.

Nhiều người đã gõ cửa George Gurdjieff, và thế rồi trốn khỏi người này bởi vì ông ấy dường như độc ác thế. Ông ấy từ bi mênh mênh, nhưng bởi vì từ bi của ông ấy mà ông ấy phải nghiêm khắc; bằng không mọi người không thể nào được đánh thức.

Khi bạn muốn đánh thức một người, bạn không hát bài hát ru bên cạnh người đó. Bạn phải lay người đó, bạn phải đổ nước băng lạnh vào mắt người đó - và tất nhiên điều đó có vẻ độc ác. Người đó có thể đang có giấc mơ ngọt ngào, còn bạn lại đổ nước lạnh vào mắt người đó!

Thầy thực thì nghiêm khắc. Thầy thực bao giờ cũng quan sát đúng khoảnh khắc để đánh bạn, nện búa vào bạn. Và thầy đang cố gắng tìm ra điểm yếu nhất trong bạn để cho bạn có thể bị phơi ra dễ dàng - bị phơi ra cho chính mình - bởi vì nếu bạn không tỉnh táo với điểm yếu của riêng mình, với những giới hạn riêng của mình, bạn không thể trưởng thành được.

Thầy thực cho bạn sự trưởng thành, cho bạn đôi cánh, nhưng lấy đi nhiều thứ. Thầy lấy đi tất cả những tảng đá treo quanh cổ bạn, mặc dầu bạn cho rằng chúng là kim cương, những viên kim cương lớn. Thầy lấy đi xiềng xích của bạn, mặc dầu bạn nghĩ chúng là an ninh của mình.

Thầy lấy đi tất cả những quan niệm, niềm tin của bạn - và bạn nghĩ những niềm tin và quan niệm đó là tri thức lớn lao; bạn đã từng ba hoa về chúng. Thầy lấy đi nhiều thứ khỏi bạn, những thứ bạn bao giờ cũng yêu mến và cứ nghĩ đó là kho báu lớn. Thầy có vẻ nghiêm khắc. Và thầy cho bạn cái gì đó mà bạn còn chưa được nếm trải cho tới giờ. Thầy cho bạn cái gì đó rất không biết và lấy đi tất cả những cái đã biết với bạn.

Thầy có vẻ độc ác.

Nhiều người tới tôi. Rất ít người dừng cảm sẽ ở lại cùng tôi. Những kẻ hèn nhất sẽ trốn mất. Họ sẽ tìm nhiều cách hợp lý hoá.

Một kẻ hèn nhát đã viết thư cho tôi hôm qua. Tôi sẽ không nêu tên anh ta đâu, bởi vì anh ta là mới và đánh anh ta ngay lập tức mạnh thế thì cũng không phải! Anh ta đã viết một bức thư dài nói, “Thầy nói về tự do, thầy nói về tình yêu, thầy nói về cách gạt bỏ nhà thờ, niềm tin, nghi lễ. Tôi muốn trở thành một sannyasin, nhưng tôi không muốn mặc áo da cam, bởi vì đây là nghi lễ và đây lại là tù túng. Điều này đang cùm tôi lại, điều này lại là xiềng xích.”

Anh ta không biết nó là gì, bởi vì người ta chỉ có thể biết tính chất sannyas bằng việc đi vào trong nó thôi. Không người ngoài nào có thể biết nó là gì, và không người trong cuộc nào có thể giải thích nó cho người ngoài. Nó là không giải thích được. Không người yêu nào có thể giải thích về tình yêu cho ai đó người chưa bao giờ yêu. Không người có mắt nào có thể giải thích cho người mù về ánh sáng là gì.

Điều anh ta thực sự đang cố gắng làm là bảo vệ bản ngã mình, nhưng anh ta không nhận biết về điều đó. Tính chất sannyas là việc vứt bỏ bản ngã của bạn. Vâng, bằng việc vứt bỏ bản ngã của mình, bạn trở nên tự do. Tự do nghĩa là tính vô ngã.

“Và áo choàng da cam và vòng đeo hình và thiền,” anh ta nói, “đây là ba công cụ thầy đang cho các sannyasins của thầy đây.” Đây không phải là công cụ; đây chỉ là chỉ dẫn từ sannyasin rằng anh ta sẵn sàng lấy cú nhảy vào cái không biết. Một cử chỉ đơn giản rằng anh ta thuộc về tôi, một cử chỉ đơn giản rằng bây giờ, nếu tôi muốn làm điều gì đó cho người đó, người đó sẵn sàng.

Màu da cam không có nghĩa khác. Nó chỉ là một phát biểu từ phía bạn rằng bạn thậm chí sẵn sàng trông như điên rồ vì tôi, có vậy thôi! Nó là chuyện tình, và nếu bạn thậm chí không có khả năng trông điên rồ vì tôi, thế thì sẽ khó đấy - bởi vì về sau ngày càng cần nhiều buông xuôi hơn.

Và chung cuộc, khi bạn vứt bỏ tâm trí mình, điều đó sẽ có vẻ như điên khùng. Lúc ban đầu nó có vẻ như điên khùng; chung cuộc nó chứng tỏ là

lành mạnh duy nhất trên thế giới. Nhưng điều đó chỉ là về sau, khi tâm trí bị vứt bỏ.

Bây giờ vòng đeo quanh cổ bạn có bức tranh tôi - điều đó làm bạn trông có vẻ đần! Nó không phải là gông cùm đâu, nó đơn giản là sự sẵn sàng của bạn. Bạn nói, “Thôi được, nếu thầy nói điều này phải được làm, tôi sẵn sàng làm nó.”

Và nếu bạn nghĩ ngay cả thiên cũng là xiềng xích, nhà tù, thế thì tại sao bạn muốn trở thành sannyasin tí chút? Người hỏi dường như rất láu lỉnh trong ngu xuẩn của mình. Một bức thư dài... và anh ta kết luận bức thư bằng việc nói, “Nếu bất kì điều gì tôi nói mà đúng thì thầy không cần trả lời. Nếu điều tôi nói là sai, thế nữa cũng không cần trả lời.”

Thế thì sao lại viết nó cho tôi? Sao làm phí thời gian của tôi? Để đọc toàn bộ bức thư! Nếu điều đó là đúng, xin đừng viết cho tôi; nếu nó là sai, cần gì viết cho tôi? Nếu bạn đã biết rằng bạn đúng rồi, không có nhu cầu ở đây, còn nếu bạn biết rằng bạn sai, thế thì hãy nhảy đi! Thế thì hãy tìm và kiếm cái là đúng.

Vâng, tôi tất cả đều vì tự do, nhưng với tự do tôi không ngụ ý điều bạn ngụ ý. Bạn ngụ ý tự do của bản ngã bạn còn tôi ngụ ý tự do KHỎI bản ngã. Đó là cách mọi sự cứ liên tục bị bóp méo.

206. Quan hệ thầy/đệ tử

Thưa Thầy kính yêu, Với nhiều người ở phương Tây, mối quan hệ thầy/đệ tử là bên ngoài kinh nghiệm của họ. Nó bao hàm cái gì?

Chris Lister, Allen Jewhurst, Lesley Rogers, phương Đông đã đóng góp vài điều cực kì có ý nghĩa cho tâm thức con người. Một trong những điều đẹp đẽ đó là hiện tượng về mối quan hệ thầy/đệ tử. Nó là đóng góp phương Đông cũng như khoa học là hiện tượng phương Tây, huyền môn là hiện tượng phương Đông. Khoa học là hướng ngoại, huyền môn là hướng nội. Khoa học cố gắng biết thực tại khách quan, còn huyền môn là thám hiểm thực tại chủ quan, lãnh thổ bên trong của bản thể bạn.

Trong thế giới của khoa học mối quan hệ thầy giáo/ học sinh tồn tại, bởi vì khoa học có thể được dạy - do đó có mối quan hệ thầy giáo/học sinh. Nhưng tôn giáo, huyền môn, không thể được dạy, nó chỉ có thể bị mắc vào. Do đó trong huyền môn không có mối quan hệ như mối quan hệ thầy giáo/học sinh. Một loại quan hệ hoàn toàn khác tồn tại: thầy/đệ tử. Sự khác biệt là mệnh mông, sự khác biệt là lớn lao.

Giữa học sinh và thầy giáo, hoài nghi là phương pháp. Thầy giáo có đó để giúp hoài nghi của bạn biến mất, thầy giáo có đó để trả lời câu hỏi của bạn; thầy giáo có đó để thông tin cho bạn, làm cho bạn thông thái hơn. Học sinh có đó với tất cả những câu hỏi của mình, tò mò, hoài nghi. Thực tế, học sinh càng thông minh, học sinh sẽ càng hoài nghi nhiều hơn. Học sinh giỏi nhất đầy những hoài nghi, và thầy giáo giỏi nhất là người giúp cho học sinh với những câu trả lời mới, tri thức mới, để cho hoài nghi của học sinh có thể bị vứt bỏ. Khoa học dùng hoài nghi làm phương pháp; đó là phương pháp nền tảng của điều tra.

Trong thế giới của tôn giáo chính điều đối lập lại mới là hoàn cảnh: tin cậy là phương pháp, không phải hoài nghi; tình yêu là phương pháp, không phải logic; buông xuôi là phương pháp, không phải là chinh phục tri thức. Học sinh, khi về từ trường đại học, về với bản ngã lớn bởi vì người đó đã tích lũy nhiều tri thức, người đó đã học nhiều. Nhưng đệ tử, khi người đó về từ thầy, về như không ai cả, vô ngã. Người đó không còn tồn tại như một

thực thể tách biệt khỏi sự tồn tại. Người đó đã không học gì cả; ngược lại, người đó đã dỡ bỏ bất kì cái gì người đó đã từng biết trước đây.

Một triết gia lớn đã tới gặp Raman Maharshi - một triết gia Đức. Ông ấy hỏi Raman, “Tôi đã tới từ xa, xa lắm, để học nhiều từ ông.”

Raman cười và ông ấy nói, “Cuộc hành trình của ông là tập luyện trong vô tích sự rồi. Ông đi tới tôi một cách không cần thiết, bởi vì tôi không ở đây để dạy ông cái gì cả - nếu ông đã tới để học, ông đã tới sai chỗ rồi - tôi giúp mọi người dỡ bỏ việc học!”

Thầy giúp cho bạn dỡ bỏ học. Thầy giúp bạn lại trở thành hồn nhiên, như đứa trẻ.

Jesus nói: Chừng nào ông còn chưa giống như đứa trẻ, chừng nào ông còn chưa được tái sinh, ông sẽ không vào được vương quốc Thượng đế của ta. Ông ấy đang nói ngôn ngữ phương Đông đấy. Jesus đã du hành tới Ấn Độ; bất kì điều gì ông ấy dạy về sau, ông ấy đã được hấp thu ở nước này. Thực tế, đó là một trong những lí do mà ông ấy đã bị đóng đinh. Đó là một trong những lí do cơ bản tại sao người nước ông ấy đã không thể hiểu được ông ấy: ông ấy đã mang một ngôn ngữ mới hoàn toàn, cách tiếp cận mới, tầm nhìn mới.

Phương Đông bao giờ cũng là cội nguồn. Pythagoras đã tới phương Đông, Jesus đã tới phương Đông... và bất kì cái gì phương Tây đã từng biết tới về thầy-và-đệ tử đều đã từng được kinh nghiệm qua phương Đông, trực tiếp hay gián tiếp.

Mối quan hệ thầy/đệ tử là chuyện tình, chuyện tình vĩ đại nhất có thể được. Đệ tử buông xuôi bản ngã của mình theo thầy. Đệ tử cúi mình. Đệ tử nói: Buddhham sharanam gachchhami - tôi cúi mình trước vị phật, tôi buông xuôi theo vị phật, tôi qui y nơi chân thầy. Khoảnh khắc người đó vứt bỏ bản ngã của mình người đó trở thành một phần của thầy.

Và thầy không có đó như một người, thầy chỉ là sự hiện diện. Và khi hai sự hiện diện gặp gỡ, kinh nghiệm cực lạc vĩ đại nhất xảy ra, niềm cực lạc vĩ

đại nhất. Cực lạc đó là mục đích của mối quan hệ thầy-và-đệ tử.

Niềm cực lạc đó đã từng xảy ra trong hàng thế kỉ theo cách rất huyền bí: thầy không nói gì về nó, đệ tử không nghe gì về nó, nhưng ngồi cạnh thầy, chờ đợi im lặng, kiên nhẫn, mang tính nguyện cầu, một ngày nào đó có sự đồng bộ... Một ngày nào đó, bỗng nhiên, đệ tử bắt đầu thở cùng thầy. Nhịp tim đệ tử không còn tách rời với nhịp tim của thầy. Họ biến mất như hai và trở thành một.

Kinh nghiệm đó về tính một với thầy là việc mở ra cánh cửa của ngôi đền của Thượng đế.

207. Làm sao thầy cho nhiều thế?

Thưa Thầy kính yêu, A người hiếm hoi nhất, làm sao thầy cho nhiều thế?

Chaitanya Kabir, Tôi muốn cho bạn nhiều hơn nữa cơ! Nhưng cái thực không thể được cho bằng lời. Cái thực có thể được truyền đạt chỉ qua điệu bộ, qua im lặng, qua sự hiện diện. Và đôi khi ngay cả im lặng cũng không đủ thích hợp; ngay cả sự hiện diện, tại những đỉnh tối thượng, cũng thất bại. Điều tối thượng không thể được cho theo bất kì cách có thể nào.

Tôi cứ nói với bạn, nhưng đó không phải là điều tôi muốn nói. Điều tôi muốn nói với bạn không thể được nói ra, còn điều có thể được nói lại không thực là điều tôi muốn nói với bạn. Đó là thế lưỡng nan cổ đại của nhà huyền môn. Ông ấy biết, nhưng ông ấy không thể nói được điều đó; và bất kì cái gì ông ấy nói cũng đều không phải là điều ông ấy biết.

Lão Tử nói: Đạo không thể được nói ra, và nếu ông nói nó, nó không còn là Đạo nữa. Thay vì nói là Đạo, gọi nó là “pháp,” và nó trở thành phát biểu của Phật. Thay vì nói là Đạo, gọi nó là “chân lí,” và nó trở thành phát biểu của Socrates. Chân lí không thể được nói ra - nó bao la thế! - nhưng nỗ lực phải được thực hiện. Trong chính nỗ lực đó, vài người mong manh, cởi mở, thông minh, có thể có khả năng có một thoáng nhìn nhỏ - một thoáng nhìn xa xăm, tất nhiên - nhưng thoáng nhìn đó sẽ trở thành hạt mầm trong họ và sẽ bắt đầu lớn lên.

Và điều tôi phải nói với bạn là không thể cạn được, do đó tôi có thể cứ nói hoài. Trong năm năm này tôi đã nói không dừng, và vậy mà tôi đã chẳng nói gì cả - thậm chí không một lời đã từng được nói ra! Do đó tôi có thể cứ nói, bởi vì nó không bao giờ có thể được nói.

Người ta có thể hỏi, “Thế thì sao lại nói?” Có lí do cho điều đó: Tôi đã bắt được bao nhiêu người trong các bạn qua việc nói! Nếu tôi chỉ ngồi im lặng ở đây, vâng, vài người sẽ ở đây đấy, những rất ít người, bởi vì im lặng là hiện tượng khó, khó hiểu nhất. Nó cần thông minh vô cùng; không chỉ thông minh, nó cần im lặng nào đó trong bạn nữa. Chỉ thế thì hai im lặng mới có thể giao cảm. Và thế giới không dạy bạn im lặng; nó dạy bạn lời, ngôn ngữ.

Tôi phải dùng lời và ngôn ngữ để cho bạn trở nên bị bắt vào mạng lưới. Một khi bạn bị bắt và không thể thoát được, thế thì bạn sẽ phải lắng nghe im lặng của tôi nữa. Và một khi bạn đã hiểu lời tôi, bạn sẽ bắt đầu cảm thấy im lặng bao quanh những lời đó. Những lời đó được sinh ra từ im lặng; chúng mang cái gì đó của im lặng trong chúng, hương thơm nào đó quanh chúng.

Nhưng điều tôi đã từng nói với bạn chỉ là điều thô sơ nhất; nó dành cho người bắt đầu. Khi bạn trưởng thành trong hiểu biết, khi im lặng của bạn sâu sắc lên, tiếp xúc của tôi với bạn sẽ ngày một nhiều im lặng hơn.

Thậm chí khi tôi đang nói, bạn sẽ lắng nghe các khoảng hở giữa các lời và bạn sẽ đọc giữa các dòng. Bạn sẽ không quan tâm nhiều thế tới lời, nhưng quan tâm tới vô lời. Bạn sẽ quan tâm nhiều hơn tới cội nguồn của nó tất cả.

Hai kẻ hippy đang qua Đại Tây dương bằng tàu thủy hơi nước. Họ ở trên boong tàu, nhìn ra đại dương, và một người nói, “Này người, hãy nhìn tất cả nước ở đằng kia!”

“À vâng, người,” người thứ hai đáp. “Và hãy nghĩ, điều giống thế chỉ ở trên đỉnh của nó.”

Chỉ ở bề ngoài, trên bề mặt, mới có thể được nói tới; chiều sâu vẫn còn ẩn kín. Nhưng bề mặt có thể trở thành lời mời.

Chaitanya Kabir, lời tôi chỉ là lời mời - lời mời hướng tới bản thể tôi, lời mời hướng tới sự hiện diện của tôi. Do đó, những người tới đây và vẫn còn không là sannyasin nhất định ra đi tay trắng. Họ sẽ tích lũy vài lời, họ sẽ trở nên thông thái thêm chút ít; về mặt triết lý họ sẽ trở nên giàu có thêm chút ít, nhưng bản thể của họ sẽ vẫn còn như cũ. Họ sẽ biết nhiều hơn nhưng họ sẽ không hiện hữu nhiều hơn. Chừng nào bạn còn chưa trở nên được cam kết, chừng nào bạn còn chưa trở nên được tham gia, chừng nào bạn còn chưa mạo hiểm tất cả những cái bạn có, bạn sẽ vẫn còn chỉ liên quan tới lời.

Cam kết của bạn càng sâu hơn, khả năng đi tới những chiều sâu càng lớn hơn, bởi vì đi tới chiều sâu chỉ có thể được khi bạn sẵn sàng chết - chết đi như bản ngã, chết đi như một người.

Và đó đích xác là điều diễn ra giữa thầy và đệ tử: thầy không còn là bản ngã; đệ tử cũng dần dần, dần dần trở thành vô ngã, vô thực thể, không ai cả... và thế thì họ hội nhập và tan chảy, thế thì họ tan vào nhau.

Tôi đã chọn lá cờ cho công xã mới. Lá cờ này có hai màu: trắng và da cam. Màu trắng biểu thị cho thầy, màu da cam biểu thị cho đệ tử. Và lá cờ này có vàng trắng tròn trên nó như một biểu tượng. Trắng tròn biểu thị cho chứng ngộ. Chứng ngộ là ánh sáng, nhưng không giống như mặt trời; nó không nóng, nó mát mẻ - nó giống mặt trăng.

Chứng ngộ không mang tính nam mà mang tính nữ, bởi vì chứng ngộ là món quà từ Thượng đế. Bạn không thể xông xáo về nó được, bạn phải mang tính cảm nhận, sẵn có, cởi mở, như bụng mẹ; do đó mới có trắng. Và trắng có nửa đỏ nửa trắng; điều đó biểu thị cho sự gặp gỡ và hội nhập của thầy và đệ tử. Thầy ở trong đệ tử, do đó trắng có nửa đỏ; và đệ tử ở trong thầy.

Thầy và đệ tử không phải là hai. Khi họ trở thành một, khi đó không còn là đối thoại, khi không có vấn đề về ta và người, khi ta và người biến mất vào trong một thực thể, thế thì im lặng được hiểu, thế thì sự hiện diện được hiểu. Và thế thì cội nguồn không cạn mở ra cho bạn. Thế thì bạn đang đi vào trong đại dương, dòng sông đi vào trong đại dương, dòng sông rơi vào trong đại dương.

Những lời này chỉ là lời mời. Hãy tới cùng tôi! Những lời này chỉ để chuẩn bị bạn, để cho bạn có thể lấy cú nhảy vào đại dương. Nó cần can đảm, nó cần táo bạo, bởi vì nhảy vào trong đại dương nghĩa là việc biến mất như bạn đã từng biết bản thân mình mãi cho tới giờ, đánh mất căn cước cũ của bạn. Nó là mất mát lúc ban đầu - nhưng không thực sự, bởi vì bản thân dòng sông đánh mất nó như dòng sông nhưng trở thành đại dương. Đó là việc thu được.

Đệ tử khi đánh mất bản thân mình trong thầy thì trở thành thầy; người đó đạt tới căn cước thực của mình. Và thầy chỉ là cánh cửa: từ thầy người đó đi vào trong bản thân Thượng đế.

Đó là lí do tại sao ở phương Đông, thầy được quan niệm như thượng đế. Điều đó là rất khó hiểu cho người không ở phương Đông, tại sao thầy lại được quan niệm như thượng đế... bởi vì thầy là cánh cửa dẫn tới điều thiêng liêng.

Chaitanya Kabir, tôi có thể hiểu sự ngạc nhiên của bạn. Bạn nói, “A người hiếm hoi nhất, làm sao thầy cho nhiều thế?”

Nhưng từ phía mình tôi chẳng cho bạn nhiều thế, bởi hai lí do. Một là ở chỗ bạn phải được chuẩn bị trước khi bạn có thể được cho. Bạn có thể được cho cái bạn có thể nhận được, tiêu hoá được. Bạn có thể được cho cái có thể trở thành máu, xương và tủy của bạn; nhiều hơn thế sẽ gây ra không hiểu được, điều sẽ không ích cho bạn mà hại bạn.

Và tôi muốn cho bạn nhiều hơn, nhưng trong chính bản chất của mọi sự thì điều đó không thể được cho. Tôi hoàn toàn bất lực. Tôi có thể hét lên, tôi có thể cứ gọi bạn, “Hãy lại gần hơn!”... bởi vì nếu bạn tới gần hơn, dần dần, dần dần trường năng lượng của tôi sẽ bắt đầu rung động cùng trường năng lượng của bạn. Và khi trái tim tôi và trái tim bạn đập cùng một nhịp, theo cùng một điệu, thế thì giao cảm thực đã bắt đầu.

Nhưng điều đó đang xảy ra, dần dần, dần dần thôi. vài người trong các bạn đang lại gần hơn, vứt bỏ bản ngã của mình. Vài người trong các bạn đang trở nên ngày một im lặng hơn. Vài người trong các bạn dám đương đầu với điều tối thượng, sẵn sàng lấy cú nhảy vào đại dương từ chỗ không còn lối quay lại. Mọi sự đang xảy ra, nhưng chúng cần thời gian.

Trường năng lượng như vậy đã không tồn tại trong hàng thế kỉ rồi; nhiều điều thế phải được làm việc từ ABC. Trường năng lượng như vậy đã tồn tại trong khi Phật còn ở đây. Trường năng lượng như vậy đã tồn tại cùng Bô đề đạt ma ở Trung Quốc. Trường năng lượng như vậy đã tồn tại với Zarathustra ở Iran. Trường năng lượng như vậy đã tồn tại với Jesus ở

Jerusalem. Nhưng trong hàng thế kỉ hiện tượng này đã biến mất khỏi thế giới, và con người đã trở nên quá trần tục, quá quan tâm tới những điều tầm thường, vào những thứ bề ngoài, vào những cái vô nghĩa. Cho dù người đó có đi tới Thượng đế, người đó đi vì những điều vô nghĩa.

Người đó không đi vì sự biến đổi bên trong, người đó không chết đi và được tái sinh.

Bạn ở đây để chết đi và được tái sinh. Nhiều điều xảy ra... nhiều điều nữa sẽ xảy ra. Khi bạn trở nên ngày một sẵn sàng hơn, tôi sẽ trút ra ngày một nhiều hơn.

Và nó là không cạn bởi vì nó không phải là của tôi, nó chẳng liên quan gì tới tôi cả. Tôi chỉ là phương tiện, cây trúc hồng. Tôi đơn giản có sẵn cho sự tồn tại: bất kì bài ca nào nó muốn ca qua tôi, tôi sẵn sàng ca nó. Tôi đơn giản là trung gian.

Hãy dùng cơ hội này nhiều nhất có thể được đi, bởi vì những cánh cửa như vậy chỉ thỉnh thoảng mới mở ra và rất dễ bỏ lỡ chúng. Vì những điều ngu xuẩn người ta có thể bỏ lỡ chúng, và bạn có thể hợp lí hoá cái ngu xuẩn của mình rất dễ dàng.

Hãy thận trọng, hãy mang tính quan sát...

208. Gurdjieff và Ouspensky

Thưa thầy kính yêu,

Gurdjieff nói rằng để đạt tới ý chí thực người ra sẽ phải buông xuôi ý chí giả của mình trước hết. Điều này cũng đúng ở đây chứ?

Peter Markee, nó đúng ở mọi nơi. Nó đúng vĩnh viễn. Chân lí là phổ quát: thời gian không tạo ra khác biệt, nơi chốn không tạo ra khác biệt. Và đây là một trong những chân lí nền tảng nhất của trường thành tâm linh: cái giả phải bị bỏ đi bởi vì cái giả là rào chắn. Bạn vẫn còn bị lừa bởi cái giả; do đó việc tìm kiếm cái thật chưa bao giờ bắt đầu. Bạn tin cái giả là cái thật. Thế thì tại sao bạn phải cố gắng hiểu cái thật?

Nếu bạn nghĩ rằng bóng tối là ánh sáng, thế thì cần gì tìm kiếm ánh sáng? Nếu bạn nghĩ cuộc sống này là tất cả, thế thì không có vấn đề tìm và hỏi về kiếp sống khác. Nếu thời gian là toàn bộ thực tại của bạn, thế thì vĩnh hằng chưa bao giờ trở thành cuộc truy tìm cho bạn.

Cái giả sẽ nghĩa là bản ngã; cái thật sẽ nghĩa là vô ngã. Cái giả sẽ là của bạn; cái thật sẽ là của Thượng đế. Cái giả sẽ là cá nhân; cái thực sẽ là vạn vật. Cái giả sẽ đơn giản nghĩa là bạn tin bản thân mình tách rời khỏi cái toàn thể; còn cái thật sẽ làm việc tan biến của ảo tưởng tách rời này, trở thành cái bạn thực sự đang là - một phần trong sự hài hoà vũ trụ này, hoàn toàn là một với nó. Thế thì bạn không có đích tách biệt nào, bạn không có mục đích riêng tư nào. Thế thì bất kì chỗ nào cái toàn thể đi tới, bạn cũng đi tới. Bạn chỉ là con sóng trong đại dương.

Và trước khi cái thực có thể được biết, cái giả phải dừng lại, bởi vì cái giả đang che mắt bạn. Bạn bám lấy cái giả, bám lấy đồ chơi. Và chừng nào bạn còn chưa thấy ra vấn đề - rằng đồ chơi chỉ là đồ chơi, không đáng bám vào.... Trong chính khoảnh khắc đó của việc thấy, đồ chơi tuột khỏi tay bạn theo cách của nó bởi vì bạn không còn bám lấy nó nữa.

Thấy ra cái giả là giả là bắt đầu của chân lí. Nhưng việc thấy đó là gian nan.

Trong nhiều kiếp chúng ta đã sống với cái giả và chúng ta đã tin vào cái giả. Chúng ta đã nuôi dưỡng, nuôi nấng cái giả. Tất cả hi vọng của chúng ta, tất cả các giấc mơ của chúng ta đều bắt rễ trong cái giả. Toàn thể các kiếp sống của chúng ta đều là đầu tư vào cái giả; do đó chúng ta sợ ngay cả việc nhìn, chúng ta sợ ngắm nhìn, quan sát.

Kinh nghiệm đáng sợ nhất cho con người là nhớ, quan sát, nhận biết; do đó mới có khó trong thiền. Nó không nảy sinh từ bên ngoài; không có rối loạn bên ngoài. Rối loạn thực là bên trong bạn. Bạn thực sự không muốn thiền. Bạn đang trong tâm trí kép. Bạn nghe chư phật nói về cái đẹp và ân huệ và phúc lành của thiền, và bạn trở nên tham lam về nó.

Nhưng thế rồi bạn nhìn vào đầu tư riêng của mình và bạn trở nên kinh hãi, cho nên bạn cố gắng thiền. Vậy mà bạn không thực sự muốn thiền bởi vì thiền nghĩa là bạn sẽ phải nhìn mọi thứ như chúng đang đó - cái giả là giả, cái thực là thực - và điều đó sẽ làm tan tành toàn thể nỗ lực đời bạn trong một khoảnh khắc.

Dừng cảm lớn được cần tới để thiền, dừng cảm để vứt bỏ mọi đầu tư. Thông minh lớn lao là cần. Thực tế, đây mới là thông minh thực: thấy rằng bằng bất kì cách nào và bất kì nỗ lực nào bạn làm để nhận ra cái giả, để làm ra cái đúng từ nó, chúng nhất định thất bại. Thấy điều đó - rằng toàn thể nỗ lực là bài tập trong vô tích sự hoàn toàn - là thông minh. Nó chẳng có liên quan gì tới trí tuệ; nó rất đơn giản.

Nhìn, quan sát, và không sợ và không né tránh việc nhìn. Và không cứ chơi với bản thân mình, lừa bản thân mình. Đừng vẫn còn trong trời buộc kép, với một tay tạo ra và tay kia phá đi.

Đó là điều mọi người đang làm: một nửa con người họ muốn tiếp tục như họ vậy - nửa ngu xuẩn, nửa hợp lý, số học của tâm trí họ. Và nửa ki, nửa thông minh, nửa trực giác - trái tim - muốn bắt đầu cái mới, bởi vì bạn đã thấy quá lâu rằng chẳng cái gì thành công cả. Và đầu vậy bạn cứ đi trên cùng lối mòn. Đây là lúc, đúng lúc, để thoát ra khỏi lối mòn và có việc sinh thành mới.

Điều Gurdjieff nói đã được tất cả các bậc thầy lớn của thế giới nói rồi. “Thức dậy đi,” Phật nói. Cũng cùng điều đó, lời có khác. “Quan sát,” Jesus nói. Mang tính quan sát cứ dường như người chủ nhà đã đi ra ngoài và người đó đã bảo người hầu vẫn còn còn tỉnh táo bởi vì người chủ có thể về bất kì lúc nào và người chủ không muốn họ ngủ - bất kì khoảnh khắc nào người chủ cũng có thể về. Họ phải tỉnh táo, cảnh giác, mọi lúc. Jesus nói tỉnh táo.

Trong tỉnh táo kinh nghiệm đầu tiên là ở chỗ bạn có tính cách, cái là giả. Gurdjieff gọi nó là ý chí giả. Và bạn có cái gì đó khác, cái gì đó không mang tính người trong bạn, cái chính là ý chí thật. Dáng vẻ của bạn từ bên ngoài là giả; điều bạn kinh nghiệm từ cốt lõi bên trong nhất của mình là thật. Bạn là sự trộn lẫn của cái ngẫu nhiên và cái tinh túy, của cái tình cờ và cái bản chất. Bạn là điểm gặp gỡ của thời gian và vĩnh hằng, ngã tư đường nơi vật chất và tâm thức gặp gỡ, nơi thân thể và linh hồn gặp nhau, nơi cái thực và cái không thực bắt tay nhau. Vâng, bạn đích xác ở ngã tư đường. Và bạn phải rất tỉnh táo không chọn cái giả - bởi vì cái giả rất hấp dẫn. Cái giả làm đủ mọi thứ tuyên truyền về bản thân nó; cái giả sẽ cố gắng thuyết phục bạn với đủ mọi luận cứ.

Chân lí vẫn còn im lặng. Chừng nào bạn còn chưa sẵn sàng đón nhận nó, nó thậm chí sẽ không gõ cửa nhà bạn. Cái giả sợ rằng nếu nhiều khối không được tạo ra quanh nó thì tính giả của nó sẽ bị bạn thấy. Cho nên cảnh giác với sự hợp lí hoá của cái giả, tuyên truyền của nó, luận cứ của nó, bằng chứng của nó. Và cũng nhớ cái im lặng của chân lí - hoàn toàn im lặng, tuyệt đối im lặng. Chân lí chưa bao giờ thuyết phục bạn; nó sẽ đợi - nó có thể đợi tới vĩnh hằng. Nhưng cái giả không thể đợi được, nó là nhất thời, nó không thể kiên nhẫn thế được. Nó phải thuyết phục bạn, nó phải cám dỗ bạn ngay lập tức có thể được. Cái giả rất thôi miên. Cách thức của chúng là đối lập toàn bộ.

Chân lí được đạt tới qua thức tỉnh, còn cái giả được đạt tới qua ngủ say. Cái giả giống như thuốc ngủ: nó rất an ủi, thoải mái, ấm cúng, an ninh, an toàn. Nó cho bạn mọi loại bảo vệ, bảo hiểm. Nó cứ bảo bạn, “Ở cùng tôi đi

và tôi sẽ bảo vệ bạn. Tôi là người lính gác, người hướng dẫn của bạn, bạn của bạn, triết gia của bạn.” Chân lí chưa bao giờ tuyên bố điều gì.

Chừng nào bạn còn chưa hoàn toàn chán ngán với cái giả và những tuyên bố của nó - tất cả đều là hư huyền.... Nó nói nhiều, nhưng nó chưa bao giờ chuyển giao hàng hoá nào. Chừng nào bạn còn chưa trở nên thất vọng toàn bộ, chán chường, ngán ngẩm với nó, bạn sẽ không nhìn vào chân lí im lặng đâu; bạn sẽ không nghe tiếng nói nhỏ bé, tĩnh lặng bên trong. Và tiếng nói đó là tiếng nói của Thượng đế. Nó là phổ quát; nó chẳng liên quan gì tới bạn cả.

Chân lí sẽ không phải là của bạn. Nó là cái toàn thể nói qua bạn, vận hành qua bạn. Cái giả cho bạn ý tưởng về bản ngã lớn - “Minh là ai đó” - còn cái thật lấy đi mọi bản ngã. Nó làm bạn thành cái không, không ai cả. Chỉ qua tính không ai cả mà cái toàn thể mới có thể vận hành không bị cản trở.

Vâng, Peter Markee này, Gurdjieff là đúng. Và bất kì cái gì là thực với Gurdjieff cũng là thực ở đây nữa - là thực vĩnh viễn. Bất kì chỗ nào thầy tồn tại, cái giả đều phải qui hàng.

Điều đó thực tế là sự vận hành của tính chất sannyas. Nó là phương cách để khuất phục cái giả. Tính chất sannyas nghĩa là bạn buông xuôi bản ngã của mình. Bạn nói với thầy, “Xin thầy lấy gánh nặng khỏi đầu tôi.” Bạn cúi đầu, bạn chạm chân thầy. Điều đó đơn giản là biểu tượng rằng “Bây giờ tôi sẽ không vận hành như một thực thể tách biệt với thầy.”

Và thầy là người đã buông xuôi ý chí của mình, người tồn tại không như một cá nhân, người chỉ là sự hiện diện, cửa sổ mở vào Thượng đế.

Và khi bạn buông xuôi với cửa sổ này bạn đang buông xuôi với bầu trời bên ngoài. Cửa sổ này sẽ chỉ làm cho bầu trời thành sẵn có.

Phương Tây còn chưa phát triển kĩ thuật về mối quan hệ thầy-đệ tử. Vài cá nhân hiếm hoi đã thử, nhưng họ đã thất bại. Socrates đã thử ở Athens nhưng ông ấy đã thất bại; ông ấy đã không được nghe theo. Jesus đã thử lần nữa;

ông ấy thất bại. Phương Tây vẫn còn bận tâm, hội tụ tập trung vào cái giả. Nó tin vào bản ngã. Phương Đông tin vào vô ngã.

Tâm lí học phương Tây nói hãy làm bản ngã mạnh hơn. Nó là tâm lí học của cái giả - được bắt rễ trong cái giả, hỗ trợ cho cái giả. Phương Đông nói: Để bản ngã tan ra, biến mất, bay hơi. Nó là tâm lí của vô ngã. là quan điểm hoàn toàn khác.

Gurdjieff lại đã cố gắng đem phương Đông tới cho phương Tây. Ông ấy cũng thất bại. Điều đó rất khó; nhiều thế kỉ đều chống lại điều đó, và thói miên và ước định của xã hội đều chống lại điều đó. Ngay cả đại đệ tử của riêng ông ấy, P.D. Ouspensky, cũng đã không thể hiểu được ông ấy, đã hiểu lầm ông ấy. Ông này đã phản bội ông ấy, cũng như Judas đã phản bội Jesus.

Và bạn biết không? - Judas là người văn hoá nhất, có giáo dục nhất trong số các đệ tử của Jesus; do đó ông ấy phải có bản ngã lịch sự nhất. Ông ấy là một trí thức. Những tín đồ khác đều là người đơn giản: ngư phủ, thợ mộc, người thu thuế. kẻ đánh bạc, gái đĩ - những người đơn giản.

Người duy nhất không đơn giản là Judas; ông ấy phức tạp. Ông ấy có thể đã là giáo sư ở Oxford hay Cambridge hay Harvard và ông ấy đã làm cực kì hoàn hảo một giáo sư - ông ấy là người biện luận dẻo mồm. Có vài khoảnh khắc ông ấy thậm chí còn cãi với Jesus. Và nếu bạn nghe luận cứ bạn sẽ đồng ý với Judas, bạn sẽ không đồng ý với Jesus.

Một hôm Jesus đang ở nhà của Mary và Martha và Mary đem nước hoa rất đắt tới và rửa chân Jesus bằng nước hoa đắt đó. Judas lập tức nêu ra câu hỏi; ông ấy nói, “Điều này là ngu xuẩn - phí nhiều tiền thế một cách không cần thiết!” Và ông ấy đưa ra một luận cứ hay - một luận cứ xã hội. Ông ấy nói, “Ngày ấy tiền có thể đã được đem cho người nghèo. Có nhiều người ăn xin ở ngoài nhà. Tiền này có thể đã nuôi sống nhiều người ăn xin trong nhiều ngày. Nó là nước hoa hiếm! Sao lại phí hoài nó? Chân có thể được rửa bằng nước - không cần!” Và cô ấy đã rót cả chai nước hoa to ra!

Bây giờ, bạn sẽ đồng ý với ai nào? Và bạn có biết Jesus nói gì không? Jesus nói, “Người ăn xin bao giờ cũng có đó. Ta không phải bao giờ cũng ở

đây.”

Điều này dường như không phải là luận cứ hấp dẫn lắm! Jesus nói, “Đừng quấy rầy cô ấy. Đừng quấy rầy tình yêu của cô ấy, niềm tin của cô ấy, sự tin cậy của cô ấy. Điều đó hoàn toàn đúng. Nó tới từ tình yêu sâu sắc của cô ấy với ta. Cứ để cô ấy làm điều đó. Và kẻ ăn xin bao giờ cũng sẽ có đó. Cho dù tiền này có được đem cho họ, chẳng cái gì mấy sẽ xảy ra. Có thể trong vài ngày họ sẽ có khả năng ăn; thế rồi lại....”

Bạn sẽ đồng ý với người nào? Chín mươi chín phần trăm là khả năng bạn sẽ đồng ý với Judas - và sau đó nhiều người thế đi theo Karl Marx, Engels, Lenin, Stalin, Mao; sau đó nhiều tuyên truyền cộng sản xã hội chủ nghĩa thế trên khắp thế giới, ai sẽ không đồng ý với Judas? Ông ấy dường như là người tiên phong của triết lý chủ nghĩa xã hội. Và câu trả lời của Jesus dường như không có vẻ hấp dẫn, thuyết phục gì. Dường như đó việc lảng tránh câu hỏi này, lảng tránh vấn đề này. Nhưng Judas đã phản bội Jesus chỉ vì lí do đơn giản là ông ấy quá nhiều về trí tuệ, quá bản ngã, quá tự kiêu.

Cùng điều đó lại đã xảy ra với Gurdjieff và Ouspensky. Ouspensky là đệ tử giỏi nói nhất của Gurdjieff. Thực tế, chính bởi vì Ouspensky mà Gurdjieff đã trở nên nổi tiếng trên thế giới. Chính cuốn sách của Ouspensky đã làm cho cái tên của Gurdjieff được biết tới cho số đông người trên thế giới. Nhưng sao ông ấy đã phản bội thầy? Vào những năm cuối đời mình, ông ấy đã rất chống đối thầy mình. Ngay cả nhắc tới cái tên của Gurdjieff trong sự hiện diện của Ouspensky cũng là công kích ông ấy; ông ấy không dung thứ ngay cả việc nhắc tới tên của Gurdjieff. Cái tên đó đã hoàn toàn bị vứt bỏ - ngay cả trong sách của ông ấy mà đã được viết trước khi ông ấy ngắt mình ra khỏi Gurdjieff. Ông ấy đã đổi cái tên từ Gurdjieff sang chỉ G; ông ấy không viết cả tên. Ông ấy đơn giản nhắc, “G nói...” - cũng giống như XYZ. Và thế rồi - ông ấy cũng đủ lấu lỉnh - bất kì khi nào ai đó hỏi, “Bản thân ông đã nhắc tới G,” ông ấy nói, “Đây là những ngày ông ấy còn đúng. Về sau Gurdjieff đã thành không lành mạnh. Tôi chống lại Gurdjieff về sau.”

Và tại sao ông ấy chống lại thầy mình? Gurdjieff đã cố gắng phá huỷ bản ngã của ông ấy một cách toàn bộ và ông ấy không thể nào chấp nhận được

điều đó. Ông ấy ở London, Gurdjieff ở Nga, ở Tiflis, và Gurdjieff gửi thông điệp, “Tới ngay lập tức. Bán mọi thứ ở đó đi. Đừng phí một khoảnh khắc thời gian. Đem tất cả tiền bạc đi và lại đây.”

Đó là những ngày của chiến tranh thế giới thứ nhất; rất khó đi lại, đi lại nguy hiểm, và quay về Nga là nguy hiểm cho Ouspensky bởi vì người Bolshevik, người cộng sản, đã lên nắm quyền và nước Nga, toàn thể nước Nga đang trong rối loạn. Không có trật tự, không có chính phủ. Dầu vậy, thầy đã yêu cầu, thế là ông ấy bán mọi cửa cửa, nhà cửa, đem toàn bộ số tiền và đi ngược về Nga vẫn biết hoàn toàn rõ là ông ấy đang đi vào nguy hiểm. Cuộc hành trình thật lâu; mất ba tháng ông ấy mới tới, lúc thì đi bằng tàu hỏa và lúc thì đi bằng ngựa và lúc thì ông ấy bị ngăn cản và canh sát theo dõi ông ấy. Nhưng bằng cách nào đó ông ấy đã tới đó - thầy đã yêu cầu ông ấy tới, và ông ấy đã tới. Ông ấy hi vọng rằng khi ông ấy đã làm sự hi sinh lớn lao, vậy ông ấy sẽ được thầy khen ngợi.

Và bạn có biết Gurdjieff đã làm gì không? Khoảnh khắc Ouspensky tới ông ấy nói, “Bỏ tiền ra và quay về! Bỏ tiền của ông lại đây và quay về London ngay lập tức!”

Điều này là quá thể. Ông ấy trở nên đôi kháng. Ông ấy cứ tưởng Gurdjieff đã trở nên điên khùng. Gurdjieff không điên khùng. Giá mà Ouspensky tuân theo điều đó nữa, mặc dầu điều đó rất phi lý.... Nhưng Ouspensky là nhà toán học, nhà logic, một trí thức lớn của thế kỷ này, một trong những nhà toán học sâu sắc nhất mà chúng ta đã từng tạo ra. Ông ấy không thể tin được tất cả điều vô nghĩa này. Ông ấy đi về, nhưng ông ấy quay sang chống đối, trở nên rất chua cay - nói rằng Gurdjieff đã phát điên.

Đó là việc hợp lý hoá của ông ấy để né tránh nhìn chân lý, rằng Gurdjieff đã cố gắng phá huỷ bản ngã của ông ấy một cách toàn bộ. Đó là cú đánh cuối cùng vào đầu ông ấy. Nếu như ông ấy tuân theo điều đó ông ấy đã trở nên được chứng ngộ. Ông ấy đã bỏ lỡ vấn đề - và từ bậc cuối cùng của chiếc thang ông ấy đã bỏ lỡ và ngã xuống. Đôi khi điều đó xảy ra: bạn có thể bỏ lỡ ở khoảnh khắc cuối cùng.

Thế rồi trong cả đời mình Ouspensky toàn nói chống lại Gurdjieff; tên ông ấy trở nên không được nhắc tới. Bất kì cái gì ông ấy dạy ông ấy đều đã học từ Gurdjieff, nhưng ông ấy rất giữ bí mật. Ông ấy không cho phép các đệ tử của mình đọc sách của Gurdjieff. Ông ấy không cho phép các đệ tử của mình đi và gặp Gurdjieff. Đệ tử của Ouspensky có thể gặp Gurdjieff chỉ sau cái chết của Ouspensky; và thế rồi họ ngạc nhiên họ đã bỏ lỡ biết bao nhiêu. Ouspensky chỉ là một giáo sư, không gì khác.

Gurdjieff là người đã chứng ngộ.

Nhưng vấn đề bao giờ cũng là cách vứt bỏ bản ngã. Gurdjieff làm khó chịu nhiều người ở phương Tây bởi lẽ đơn giản là ở phương Tây không có truyền thống, không có bối cảnh, không có hoàn cảnh cho tâm lí của vô ngã.

Đó là lí do tại sao tôi đã chọn ở đâu ở phương Đông. Ngay cả mọi người tới từ phương Tây họ cũng phải tới tôi, bởi vì chỉ ở không gian phương Đông mới có khả năng để buông xuôi bản ngã. Toàn thể chỗ này đều có ích; không cần nhiều nỗ lực.

Và một khi cộng đồng mới được thiết lập việc vứt bỏ bản ngã sẽ trở thành hiện tượng rất dễ dàng, trò chơi trẻ con. Khi bạn thấy mười nghìn sannyasins đi mà không có bản ngã, không đầu, bạn sẽ trông ngu xuẩn với cái đầu. Bạn sẽ vội vàng ngay lập tức để cho đầu bạn có thể bị cắt đi và bạn cũng có thể chạy không đầu và làm mọi thứ, điều không thể được trước đây - bởi vì có đầu.

Gurdjieff là đúng: cái giả phải bị vứt bỏ. Cái giả phải dừng để cái thực hiện hữu.

209. Phậ trường

Thưa Thầy kính yêu, Nếu Phậ đã không thực sự cần rời bỏ vợ con ông ấy để đạt tới chứng ngộ, thế thì liệu chứng ngộ có thể xảy ra ở bất kì đâu cũng được không? Tại sao tôi cảm thấy rằng tôi cần ở trong phậ trường của thầy?

Deva Surati, Phậ cũng đã nhận ra điều đó chỉ khi ông ấy đã trở thành vị phậ - rằng nó có thể xảy ra ở bất kì đâu. Ông ấy đã không nhận ra điều đó khi ông ấy chưa là vị phậ. Thế rồi ông ấy phải ra đi, bỏ lại cung điện, con, vợ, cha mẹ và đi tới hang động xa xăm trong núi non, trong rừng thẳm, để sống một mình với tự nhiên, để cho xã hội và tất cả những ước định của nó có thể bị bỏ lại đằng sau.

Vâng, khi ông ấy trở thành vị phậ thế thì ông ấy biết rằng điều đó có thể đã xảy ra ở bất kì đâu. Nhưng khi bạn đã thành vị phậ, đó là bối cảnh hoàn toàn khác. Rất dễ nói mọi điều như thế khi bạn đã đạt tới.

Và đó là một trong những vấn đề lớn nhất: điều chư phậ nói, họ nói sau khi họ đã đạt tới, cho những người còn chưa đạt tới. Giao cảm trở thành khó khăn, rất khó. Chư phậ nói, “Ông đã là chư phậ rồi”; và khi bạn nghe rằng “Chúng ta đã là chư phậ,” bạn nói, “Thế thì sao phải lo nghĩ về nó? Thế thì sao lại thiên? Và sao lại là sannyasin?” Thế thì bạn đã bỏ lỡ toàn thể vấn đề! Và Phậ chẳng nói gì sai cả - ông ấy tuyệt đối đúng - và vậy mà trước khi bạn có thể nhận ra chân lí của phát biểu của ông ấy, bạn sẽ phải kinh nghiệm nó theo cách riêng của mình.

Một ngày nào đó bạn sẽ trở thành vị phậ. Thế thì bạn cũng sẽ có khả năng nói rằng không có nhu cầu bỏ cái gì cả. Thế thì bạn sẽ nói, “Không cần ở trong phậ trường của thầy đâu.” Nhưng ngay bây giờ điều đó là cần thiết, tuyệt đối cần thiết.

Phậ trường tạo điều kiện thuận lợi cho nhiều quá trình, những điều vẫn có thể xảy ra nếu không có phậ trường, nhưng sẽ đòi nỗ lực gian nan lâu dài, lâu lắm. Nó cũng hết như khi gió thổi và đi qua bờ bên kia: bạn không cần chèo thuyền; bạn có thể đơn giản để thuyền đẩy và gió sẽ đem nó sang bờ bên kia. Trong phậ trường gió thổi hướng tới bờ bên kia; bạn có thể đơn

giản buông xuôi theo gió và không nỗ lực nào bạn vẫn đạt tới bờ bên kia. Bạn có thể đạt tới bờ bên kia một mình nữa, nhưng thế thì bạn sẽ phải chèo thuyền. Thế thì bạn sẽ phải nhận mạo hiểm một mình trong biển cả chưa từng thám hiểm.

Trong phật trường bạn không một mình, có nhiều người đang di chuyển. Vài người đi trước bạn, vài người đi sau bạn; và bạn biết rằng mọi người đều đi, rằng mọi người đang có được sáng suốt mới, rằng mọi người đang tiến hoá, rằng mọi người đang tới gần bờ bên kia hơn. Và những người đi trước bạn bao giờ cũng có thể đảm bảo với bạn, “Đừng lo. Cứ đi tới đi. Đi tiếp đi! Bờ bên kia là thấy được rồi từ trạng thái chúng tôi; chẳng mấy chốc nó sẽ thấy được với bạn nữa.” Và bạn có thể nói nhiều điều với những người ở đằng sau bạn. Đó là những người đang cần sự đảm bảo lớn lao. Đi vào trong cái không biết không phải là quá trình dễ dàng; phật trường trở thành dây xích.

Vâng, Surati, về căn bản điều đó là đúng - bạn có thể là vị phật ở bất kì đâu - nhưng ở trong phật trường mọi thứ sẽ dễ dàng hơn nhiều. Ở cùng thầy trong tình yêu sâu sắc và sự tin cậy nhiều điều bắt đầu xảy ra, cũng như xuân tới và hoa bắt đầu nở ra. Ngoài mùa vụ bạn cũng có thể xoay xở để đem hoa tới cho thực vật, nhưng thế thì phải làm nỗ lực lớn lao, nỗ lực không cần thiết. Khi mùa xuân có đó, mọi sự xảy ra theo cách riêng của nó. Một khi nó đã xảy ra, thế thì nó có vẻ dễ dàng cho mọi người.

Khi Copernicus khám phá ra luật nào đó, mọi người nói, “Chúng tôi có thể đã tìm ra chúng; chúng đơn giản thế.” Nhưng không ai đã tìm ra chúng trước ông ấy.

Khi Columbus tới châu Mỹ, khám phá ra châu Mỹ và quay về, mọi người bắt đầu nói, “Đây chẳng phải là điều lớn lao thế đâu. Đừng làm om sòm về nó. Quả đất tròn. Bất kì ai cũng có thể đến đó được!”

Hoàng hậu Tây Ban Nha đã mời Columbus tới ăn tối; cả triều đình được mời. Và mọi người đều ghen tị với Columbus, cho nên họ nói, “Đây không phải là cái gì lớn rằng trái đất tròn.”

Columbus nói, “Nhưng mới ba năm trước khi tôi nói trái đất tròn, chẳng ai sẵn sàng nghe tôi cả. Thực tế, tôi ngạc nhiên khi hoàng hậu đồng ý giúp tôi.”

Điều đó đã xảy ra nhiều lần rồi: khi đàn ông không có khả năng hiểu cái gì đó của cái không biết, đàn bà lại có khả năng hiểu. Đàn ông đi với quá trình logic, chậm chạp hướng tới kết luận. Đàn bà mang tính trực giác: cô ấy không đi theo quá trình chậm chạp, cô ấy đơn giản nhảy vào kết luận. Đó là lí do tại sao lại khó nói với đàn bà thế, tranh cãi với đàn bà.

Đàn ông bao giờ cũng thấy bản thân mình bị lúng túng, bởi vì anh ta đi với logic rất thiện xảo, chuẩn bị toàn thể nền tảng và từng bước qui trình. Anh ta theo “logic” tới kết luận, còn đàn bà bỗng nhiên nhảy vào mà chẳng có tiền đề, không có qui trình - cô ấy đơn giản đi tới kết luận. Họ sống trong các thế giới hoàn toàn khác nhau.

Hoàng hậu Tây Ban Nha đồng ý. Bà ấy nói, “Được rồi, hãy tiến lên, và ta sẽ chịu mọi chi phí.”

Mọi người đều cười vào hoàng hậu ngu xuẩn, và mọi người đã nói, “Đàn bà sau rốt vẫn cứ là đàn bà - điên, khùng! Bà ấy hiểu gì về địa lí, thiên văn? Người đàn ông này đã lừa hoàng hậu.”

Bây giờ mọi người đều nói rằng điều đó là dễ dàng. Columbus đã làm một điều: ông ấy lấy một quả trứng từ trên đĩa và bảo mọi người trong triều đình, “Ai có thể làm cho nó đứng thẳng trên bàn được không?”

Mọi người thử, nhưng trứng đều lăn xuống; nó sẽ không đứng thẳng dậy. Họ nói, “Điều này là không thể được. Điều này không thể làm được. Làm sao ông có thể làm cho quả trứng đứng được? Nó có hình tròn thế, nó nhất định lăn xuống.”

Khi mọi người đã thử cả và đồng ý rằng điều này là không thể được, Columbus cầm quả trứng trong tay, đập mạnh trứng lên bàn để cho phần đáy thành phẳng, và quả trứng đứng đó. Họ tất cả đều nói, “Đây là lừa bịp! Sao ông không nói thế từ trước? Chúng tôi cũng có thể làm được điều đó!”

Columbus nói, “Bao giờ cũng dễ dàng khi một việc đã được làm. Tôi có ngăn cản các ông đâu, tôi đã không nói các ông không thể làm được điều đó, nhưng không ai trong các ông đã bao giờ tưởng tượng việc làm nó cả. Bây giờ nó là đơn giản, bây giờ mọi người đều có thể làm được nó, bây giờ nó chẳng là gì nhiều.”

Khi bạn trở thành vị phật bạn sẽ ngạc nhiên, toàn thể hiện tượng này sao đơn giản thế. Bạn sẽ đâm ra phân vân... sao nó đã không xảy ra từ trước, sao tốn nhiều thời gian thế, nhiều kiếp thế? Ở Ấn Độ họ nói hàng triệu kiếp, và họ đúng. “Sao phải mất hàng triệu kiếp thế? Và quá trình này lại đơn giản thế!” Người ta đơn giản cười vào cái ngu xuẩn và lỗ bịch của con người.

Và vâng, chư phật nhất định nói những điều có thể nguy hiểm cho những ai còn chưa thức tỉnh.

Chẳng hạn, bạn nghe điều này - rằng Phật có thể đã trở nên chứng ngộ ở bất kì đâu - bạn có thể tìm ra cách hợp lí hoá để đi xa khỏi đây. Đó sẽ là thủ đoạn của tâm trí bạn. Và tôi không nói rằng bạn không thể trở thành vị phật được - bạn có thể trở thành vị phật ở bất kì đâu, ngay cả ở California - nhưng điều đó sẽ ngày một khó khăn hơn. Nếu nó không thể xảy ra được ở đây sẽ rất, rất khó cho nó xảy ra ở bất kì đâu khác, mặc dầu tôi không nói rằng điều đó là tuyệt đối không thể được. Nó không phải là tuyệt đối không thể được - nó là có thể được - nhưng bất kì cái gì là có thể đều không nhất thiết sẽ xảy ra. Thậm chí khả năng này cũng có thể bị bỏ lỡ nếu bạn không có hoàn cảnh đúng.

Trong thực tế chính ý tưởng về phật tính, về việc trở thành vị phật, đã nảy sinh trong bạn bởi vì bạn ở đây. Ở phương tây mọi người tôn thờ Christ, nhưng chẳng ai nghĩ rằng mình sẽ trở thành một christ. Điều đó là báng bổ. Chỉ có một Christ, đứa con duy nhất của Thượng đế! Điều đó là đủ để là người Ki tô giáo; chính ý tưởng về việc trở thành một christ có vẻ điên khùng.

Chính đóng góp phương Đông cho tâm thức nhân loại là bạn có thể trở thành Phật, là bạn có thể trở thành Christ, là bạn có thể trở thành Krishna, là

bạn có thể đạt tới đỉnh cao nhất mà bất kì ai đã từng đạt tới, là bạn mang điều siêu việt bên trong bản thể mình như hạt mầm. Nhưng hạt mầm cũng cần mảnh đất đúng, cần người làm vườn. Thầy là người làm vườn, và trường năng lượng của thầy là mảnh đất đúng.

Hãy thận trọng với thủ đoạn của tâm trí! Nó bao giờ cũng có thể tìm ra sự an ủi, hợp lí hoá. Và những người đi theo con đường này phải nhận biết về việc hợp lí hoá và an ủi.

Một nông dân lái xe lên thị trấn mang vài sản phẩm đi bán. Sau đó anh ta quyết định dành cho mình một thời gian thoải mái bằng việc đi xem buổi biểu diễn khôi hài. Buổi biểu diễn gây hứng khởi cho anh ta nhiều tới mức sau đó anh ta quyết định mua cho mình một bộ quần áo mới tinh, kể cả bộ com lê, mũ và giày, để làm cho vợ ngạc nhiên. Anh ta để chúng dưới ghế ngồi của lái xe và khởi hành về nhà.

Khi anh ta đi tới sông, anh ta đi ra vớt hết quần áo cũ xuống sông. Quay trở về xe của mình anh ta nhìn xuống dưới ghế - bộ quần áo mới không cánh mà bay mất rồi. “Ồ, đồ chết tiệt,” anh ta tự nói với mình khi lái xe đi, “đằng nào thì mình cũng làm cho cô ấy ngạc nhiên!”

Tâm trí bao giờ cũng có thể an ủi bạn. “Nếu điều đó không xảy ra ở đó,” tâm trí có thể nói, “ai mà biết được? - nó cũng có thể chẳng xảy ra ở đâu khác nữa. Nếu nó xảy ra ở đây,” tâm trí có thể nói, “nó cũng có thể xảy ra ở bất kì đâu khác.”

Nhưng tôi không thể phủ nhận được chân lí tối thượng - mặc dầu chân lí tối thượng còn chưa là lãnh thổ của bạn. Chân lí tối thượng là ở chỗ bạn đã là chư phật rồi. Vấn đề không phải là về nó xảy ra, cho nên nó xảy ra ở đâu cũng không thành vấn đề. Nó có thể xảy ra ở nhà; nó có thể xảy ra ở trong rừng; nó có thể xảy ra ở bãi chợ; nó có thể xảy ra ở tu viện. Nó có thể xảy ra khi ở cùng thầy; nó có thể xảy ra không có thầy. Nó có thể xảy ra cho tội đồ; nó có thể xảy ra ngay cả cho thánh nhân. Vâng, tôi biết vài thánh nhân mà điều đó xảy ra cho họ - tin tôi đi! Cho nên khả năng tối thượng có đó,

nhưng để làm khả năng tối thượng thành thực tại tức khắc là quá trình hoàn toàn khác. Làm sao làm nó thành thực tại ngay tức khắc được?

Thầy là sự giúp đỡ vô cùng, và nếu thầy cũng có phật trường... Thầy có thể đi một mình, không tạo ra phật trường. Để tạo ra phật trường, thầy phải tạo ra hàng nghìn đệ tử. Thầy phải tạo ra năng lượng đa chiều trong đó tất cả mọi loại người cùng đóng góp, đổ năng lượng của họ vào. Thầy phải làm ra đại dương năng lượng, mạnh cực kì tới mức bất kì ai bước vào đại dương đều nhất định bị biến đổi - thỉnh thoảng mặc cho chính bản thân người đó; thỉnh thoảng thậm chí không biết điều gì đang xảy ra.

Điều đó dễ xảy ra hơn với thầy. Điều đó thậm chí còn dễ dàng xảy ra hơn với thầy có phật trường. Và nỗ lực của tôi không chỉ là để tạo ra phật trường ở đây mà để tạo ra những ốc đảo nhỏ trên khắp thế giới. Tôi không thích giới hạn khả năng mệnh mông này chỉ cho công xã nhỏ bé này. Công xã này sẽ là cội nguồn, nhưng nó có chi nhánh khắp trên thế giới. Nó sẽ là gốc rễ, nhưng nó sẽ trở thành cây to. Nó sẽ đạt tới mọi nước, nó sẽ đạt tới mọi người tiềm năng. Chúng ta sẽ tạo ra những ốc đảo nhỏ; chúng ta đã bắt đầu tạo ra những công xã nhỏ, các trung tâm, trên khắp thế giới.

Gần hai trăm gia đình nhỏ đang vận hành trên khắp thế giới, nhưng đây chỉ là bắt đầu thôi. Hàng nghìn công xã nhất định xảy ra một khi công xã này đã trở nên được thiết lập thực sự và toàn bộ. Nó sẽ tạo ra sức đẩy tới, nó sẽ tạo ra niềm khao khát trên khắp thế giới tới mức chúng ta sẽ có nhiều, nhiều công xã trên khắp thế giới. Và bất kì khi nào sannyasins của tôi ở cùng nhau, tôi đều ở đó. Bất kì chỗ nào họ ngồi thiền, sự hiện diện của tôi sẽ được cảm nhận thấy.

Cho nên điều đầu tiên chúng ta phải tạo ra gốc rễ, và thế rồi đến cành. Toàn thế giới không thể tới đây được, nhưng chúng ta có thể phái các sứ giả, những người truyền cảm hứng của chúng ta; chúng ta có thể gửi các cành của mình lan xa và rộng. Chúng ta có thể bao phủ toàn thể trái đất. Chúng ta sẽ bao phủ toàn trái đất!

Điều này có tầm quan trọng mệnh mông rằng nếu nó không xảy ra, nhân loại không có tương lai đâu. “Con người cũ” đã chết rồi: bạn đang mang xác chết. Con người mới tuyệt đối là cần thiết - chỉ thế thì trái đất mới này có thể tiếp tục sống; chỉ thế thì hành tinh này mới có thể vẫn còn sống.

Và con người có khả năng làm mới lại mình - chết đi quá khứ và được tái sinh. Con người có khả năng phục sinh. Nhưng trái đất gần như sa mạc ngày nay và những ốc đảo nhỏ được cần tới ở mọi nơi, cho nên những người đang khát này không thể nói, “Chúng ta có thể làm gì được? Nước không có sẵn. Làm sao chúng ta có thể làm dịu cơn khát của mình?” Chúng ta phải làm Thượng đế thành sẵn có cho mọi người tìm kiếm có thể trên khắp thế giới.

Vâng, ngay cả ở các nước như Trung Quốc, Nga xô viết, và các nước cộng sản khác, nỗ lực của tôi là để tạo ra những ốc đảo nhỏ ở đó nữa. Họ đã bắt đầu rồi: họ đang ngằm ở đó - họ phải ngằm ở đó. Bạn sẽ ngạc nhiên, nhưng trong một thị trấn nước Nga chúng ta có hai mươi năm sannyasins - tất nhiên không mặc áo choàng da cam. Họ đã làm ra mala riêng của họ, và khi họ gặp nhau trong tầng hầm nào đó, họ mặc quần áo da cam, nghe băng, thiền, nghiên cứu sách. Họ đã dịch vài cuốn sách sang tiếng Nga; bây giờ việc dịch đó đang diễn ra khắp nơi.

Mới vài ngày trước đây tôi nhận được lá thư từ một phụ nữ, người đã tổ chức nhóm ở tầng ngằm đó, bức thư nói, “Chúng tôi đã sẵn sàng trở thành sannyasins. Chỉ một hướng dẫn của thầy và chúng tôi sẽ tự khẳng định bản thân mình, bằng bất kì giá nào.” Và tất nhiên, ở Nga điều đó có thể là nguy hiểm. Nó chỉ có thể ngụ ý tù đầy hay tù chung thân ở Siberia. Cho nên tôi đã đưa cho cô ấy một thông điệp nói rằng, “Không cần ngay bây giờ đâu. Và nếu bạn muốn làm quần áo da cam, đừng làm chúng thành da cam, làm chúng thành đỏ đi - để cho họ trông như người cộng sản! Tôi có thể vận hành qua màu đỏ cũng như qua màu da cam; đừng lo. Tôi không thích đau khổ không cần thiết. Tôi không muốn tạo ra những kẻ tử vì đạo không cần thiết, chẳng bởi lí do nào cả. Và liên tục làm việc - làm việc còn quan trọng hơn.”

Điều này sẽ lan rộng. Chẳng mấy chốc bạn sẽ thấy công xã mọc lên ở mọi nơi, và thế thì sẽ có khả năng cho tôi vận hành trên qui mô rộng hơn. Nhưng công xã gốc phải ở đây, và công xã gốc cần ít nhất mười nghìn sannyasins. Đó là tối thiểu để tạo ra đủ năng lượng để làm cả trái đất đập rộn ràng!

Bạn có thể trở thành vị phật ở bất kì đâu, nhưng trở thành vị phật ở đây sẽ dễ dàng hơn, sẽ là khả năng trong cuộc sống này. Trở thành vị phật ở đâu đó khác, chẳng cái gì có thể được nói - một kiếp, hai kiếp, ba kiếp hay nhiều kiếp. Bạn sẽ làm việc một mình; bạn sẽ không có sự giúp đỡ nào.

Có vài người là người thui thủi một mình, họ sẽ muốn đi một mình. Nếu bạn cảm thấy thích điều đó, tôi sẽ tuyệt đối hạnh phúc - bạn có thể đi tiếp theo kiểu riêng của mình. Nhưng bạn lại không phải là kiểu người đó. Đó là lí do tại sao bạn nói, “Tại sao tôi cảm thấy rằng tôi cần ở trong phật trường của thầy?” - bởi vì bạn quả thực cần ở đây! Bởi vì bạn không phải là người thui thủi một mình. Bởi vì bạn yêu cùng kiểu năng lượng đang đập rộn ràng quanh bạn. Bởi vì con đường của bạn là tình yêu và không phải là thiền. Và tình yêu là có thể chỉ ở nơi bạn có thể tìm thấy người yêu có phẩm chất cao. Bạn có thể tìm thấy người yêu ở mọi nơi trên thế giới, nhưng tình yêu đó sẽ chỉ là thèm khát.

Ở đây bạn sẽ thấy những người yêu có tình yêu không phải là thèm khát, những người có tình yêu là việc chia sẻ niềm vui, những người có tình yêu là sự giúp đỡ cho bạn - bàn tay chìa ra cho bạn để cho bạn có thể được kéo lên khỏi vũng bùn của mình.

210. Yêu thầy - bỏ thầy

'Nếu ông gặp Phật trên đường, giết ông ấy ngay lập tức!' - về thầy thì sao? Làm sao tôi vừa yêu thầy và giết thầy được.

Làm cùng điều đó với tôi. Trước hết cố tìm tôi và thế rồi khi bạn đã tìm thấy tôi - giết tôi ngay lập tức.

Bởi vì đó là cách bạn sẽ đạt tới hoàn hảo riêng của bạn.

Ngay cả tôi ở đó thì nhị nguyên sẽ vẫn còn. Một đối tượng có trong tâm trí là rối loạn rồi. Vứt đối tượng đó đi. Khi bạn đã giết tôi bạn đã hoàn toàn theo tôi. Khi tôi đã biến mất chỉ thế thì bạn mới biết ơn tôi. Chỉ thế thì bạn mới hiểu rằng công việc của Thầy là rất mâu thuẫn.

Đầu tiên thầy phải tạo ra tình huống trong đó bạn rơi vào tình yêu với thầy. Thầy phải tạo ra tình huống trong đó bạn bắt đầu cho phép thầy hướng dẫn bạn. Đây là phần thứ nhất. Khi nó bắt đầu vận hành thầy phải tạo ra tình huống trong đó bạn phải vứt bỏ thầy.

Điều đó cũng giống như chiếc thang, bạn trèo lên thang - đầu tiên bạn phải đi tới chiếc thang, bám lấy thang, và thế rồi bạn phải bỏ thang. Nếu bạn cứ bám lấy thang thế thì toàn thể vấn đề bị lỗi.

Thang không phải là mục đích. Bạn chỉ cần nó để đạt tới bình diện khác của bản thể. Thang giúp đỡ từ bình diện này lên bình diện khác, nhưng nếu bạn bám lấy thang, vào khoảnh khắc cuối bạn nói: Tôi không thể bỏ chiếc thang này được bởi vì nó đã giúp tôi nhiều thế, và tôi biết ơn thế, làm sao tôi có thể bỏ nó được? Thế thì toàn thể vấn đề bị lỗi.

Thang không phải là mục đích.

Phật hay nói rằng có thời điều đó đã xảy ra: Năm kẻ ngốc du hành. Họ đi tới một dòng sông lớn. Họ mua một chiếc thuyền nhỏ. Họ đi qua sông. Thế rồi họ nghĩ: Chiếc thuyền này thật tuyệt vời. Nó đã giúp chúng ta qua sông, bằng không chúng ta đã không thể nào qua sông được. Cho nên chúng ta phải biết ơn nó.

Thế là họ đội chiếc thuyền trên đầu đi vào bãi chợ.

Mọi người hỏi: “Có chuyện gì thế? Sao các ông mang chiếc thuyền này?” Họ nói: “Chúng tôi rất biết ơn. Chiếc thuyền này đã giúp chúng tôi đi qua sông bằng không chúng tôi vẫn còn trên bờ bên kia. Bây giờ chúng tôi không bao giờ có thể bỏ nó được!”

Phật nói: “Bao giờ cũng nhớ rằng Thầy là thuyền. Đi qua sông, nhưng đừng mang thuyền trên đầu bằng không người định giải phóng ông sẽ trở thành tù túng của ông.”

Đó là cách khi thuyền được mang theo, con thuyền của Christ được mang, bạn trở thành người Ki tô giáo, không phải là một Christ. Nếu bạn vứt bỏ chiếc thuyền bạn trở thành một Christ; nếu bạn mang chiếc thuyền bạn trở thành người Ki tô giáo. Nếu bạn vứt chiếc thuyền của Phật bạn tự mình trở thành Phật; nếu bạn mang chiếc thuyền bạn trở thành Phật tử. Điều đó là ngu xuẩn.

Cho nên đừng là một trong năm kẻ ngốc kia.

Yêu tôi chỉ để vứt bỏ tôi một ngày nào đó. Và yêu tôi sâu sắc tới mức bạn có thể vứt bỏ mà không miễn cưỡng gì, không níu bám gì, không phàn nàn gì.

Điều đó có vẻ khó bởi vì bạn có thể hiểu được tình yêu chỉ dưới dạng gấn bó. Bạn không biết rằng tình yêu là không gấn bó sâu sắc. Bạn có thể hiểu tình yêu chỉ như tính sở hữu. Bạn không biết rằng tình yêu là tự do vĩ đại nhất, tính không sở hữu vĩ đại nhất.

Nếu bạn cho phép tôi tạo ra tình huống và bạn không tạo ra chống cự, đầu tiên bạn sẽ bắt đầu níu bám lấy tôi - đó là cách cuộc hành trình bắt đầu, người ta phải lên thuyền. Nhưng khi bờ bên kia được đạt tới tôi sẽ là người đầu tiên bảo bạn bỏ lại chiếc thuyền hoàn toàn và quên nó đi. Mục đích được hoàn thành. Bạn đi lên trước.

Bước cuối cùng phải được lấy trong điều thiêng liêng, trong Thượng đế, và Thầy phải bị vứt bỏ. Thầy không là gì ngoài cánh cửa.

211. Ngồi trước một Phật, một Lão Tử

Tôi biết tôi đang ngồi trước một Phật, một Lão Tử, vậy mà tôi cảm thấy giống như trở về phương Tây. Thầy có thể nói cho tôi điều gì đang diễn ra không?

Bạn có thể ngồi trước một Phật hay một Lão Tử, nhưng chỉ bằng ngồi trước một Phật hay một Lão Tử bạn không thể trở thành một Phật hay một Lão Tử được. Thậm chí điều đối lập có thể xảy ra. Nhìn vào trong một Lão Tử bạn có thể bị hoảng sợ thế - bởi vì ông ấy là vực thẳm. Bạn có thể bị choáng tới mức bạn quay lại, và trốn mất.

Đây là quan sát của tôi với nhiều người. Họ tới tôi với ham muốn mạnh, với trái tim khao khát, và khi họ tới tôi và họ nhìn vào trong vực thẳm, họ trở nên sợ.

Họ đã tới để đạt đến cái gì đó, và bỗng nhiên họ nhận ra rằng họ phải mất mọi thứ. Họ đã tới để đạt tới cái gì đó và bỗng nhiên họ nhận ra rằng cách duy nhất để đạt tới bản thân họ là mất tất cả, là cái không. Sợ nắm lấy trái tim họ. Họ bắt đầu nghĩ tới chạy trốn, hay họ chạy trốn.

Đây đích xác là điều đã xảy ra. Câu hỏi này là từ Deva Ninad. Đây đích xác là điều đã xảy ra. Như tôi đã nghiên cứu anh ấy, anh ấy là một tâm trí hướng kết quả, không trong hiện tại, mà trong tương lai. Một bản ngã rất tinh vi trong tìm kiếm cái gì đó. Thông minh, thông thái, với nhiều khả năng, nhưng nếu bản ngã này cứ vận hành anh ấy sẽ bỏ lỡ.

Anh ấy đã tới để đạt đến cái gì đó. Và ở đây anh ấy thấy rằng anh ấy phải mất tất cả.

Sợ đã chiếm quyền, bây giờ anh ấy muốn trốn thoát. Anh ấy sẽ hợp lí hoá tại sao anh ấy đi về phương Tây, anh ấy sẽ tìm ra cách hợp lí hoá toàn thể mọi sự, nhưng đó là trốn thoát cực điểm.

Nhưng điều đó là tự nhiên. Và điều đó xảy ra cho nhiều người, và họ càng thông minh, điều đó càng xảy ra nhiều hơn, bởi vì thông minh lập tức chỉ ra cho họ rằng họ đã tới sai chỗ. Nhưng điều này đang xảy ra cho mọi

người khi người đó tới tôi. Khi bạn bắt đầu tới tôi tất nhiên bạn tới để đạt tới cái gì đó: chứng ngộ, moksha, Thượng đế, và đủ mọi loại vô nghĩa. Bản ngã bao giờ cũng là người tìm kiếm, đi tìm cái gì đó. Bản ngã bao giờ cũng đi tìm sự ban thưởng. Bản ngã tham lam. Nó ham muốn Thượng đế. Và bản thân bản ngã là rào chắn. Nhưng bản ngã nói: Tôi muốn Thượng đế, tôi không muốn cái gì của thế giới này. Bản ngã kết án thế gian; nhưng bản ngã rất thủ đoạn. Tỉnh táo với cái bẫy này, bởi vì bản ngã là rào chắn, bằng không ai đã bảo bạn rằng bạn đã từng bỏ lỡ Thượng đế? Ai bảo bạn rằng bạn đã không chứng ngộ? Bạn chứng ngộ rồi!

Đó là vấn đề. Khi bạn tới tôi để tìm kiếm cái gì đó, khi bạn nghe tôi, khi bạn trở nên nhận biết về thực tại của tôi, bạn bắt đầu cảm thấy rằng chẳng có gì được đạt tới cả, không có tương lai. Khoảnh khắc này là tất cả. Và nhấn mạnh của tôi là điều này - rằng bạn đã là cái bạn đang tìm kiếm rồi.

Bản ngã không thể nhân nhượng được điều đó, bởi vì nếu nó nhân nhượng điều đó, nó sẽ tự tử. Bản ngã sẽ biến mất. Không cái gì để đạt tới trong tương lai - bản ngã không thể tồn tại được. Không mục đích trong tương lai - bản ngã rơi rụng: sóng soài, chết. Bản ngã cần cột chống để đạt tới cái gì đó. Bản ngã là kẻ đạt tới, một thứ hướng kết quả, hướng mục đích. Nó tạo ra ảo tưởng trong tương lai để đạt tới, và qua những ảo tưởng đó nó được đáp ứng.

Khi tôi nói bạn đã là cái bạn đang cố tìm, đang hỏi, tôi chặt chính gốc rễ của bản ngã. Nếu bản ngã biến mất - và nó biến mất chỉ khi bạn vứt bỏ tương lai - bạn là Thượng đế.

Nhưng tôi không nói Thượng đế là cần được đạt tới. Tôi không nói có mục đích nào cần được đạt tới. Tôi không nói cuộc sống là có mục đích. Tôi nói cuộc sống là vô kịch. Tận hưởng khoảnh khắc này đi bởi vì không có khoảnh khắc khác, không có ngày mai. Tương lai là ảo tưởng. Chỉ hiện tại là thực.

Nghe tôi, ở cùng tôi, bản ngã của bạn cảm thấy sợ. Bản ngã bắt đầu tạo ra cách hợp lý hoá. Nó nói: Đi đi! Về nhà! Ít nhất cũng còn khả năng ở đó để

đạt tới, và người này đang vứt bỏ toàn thể tương lai, và mình vẫn còn chưa trở thành người nổi tiếng nhất trên thế giới, mình vẫn chưa trở thành vĩ đại nhất trên thế giới, mình vẫn chưa trở thành cái gì cả, và người này đang nói - vứt mọi tìm kiếm; và người này đang nói - tìm và bạn sẽ mất, không tìm và nó đã có đó rồi. Bản ngã cảm thấy rằng đất bằng, chính đất bên dưới đang bị rút đi mất. Nó sẽ tạo ra cách hợp lý hoá mới trong tâm trí. Nó sẽ nói: “Đi về phương Tây. Về nhà. Làm cái gì đó khác. Đi tới Thầy khác nào đó, người có thể giúp mình đạt tới cái gì đó, người có thể giúp mình là cái gì đó.” Ở đây tôi dạy duy nhất việc là cái không. Đó là vấn đề.

Và nhớ lấy, Ninad đã hỏi câu hỏi khác. Anh ấy đã hỏi: “Nếu tôi đi về phương Tây tôi muốn có mala, tôi muốn - vẫn tiếp tục với cái tên thầy đã cho tôi, nhưng tôi muốn vứt áo da cam đi. Hữu dụng gì áo da cam? - nó là thứ bên ngoài. Tính chất sannyas phải là điều bên trong.

Thế thì sao cần mala? Mala không phải là thứ bên ngoài sao? Thế thì sao cần tên theo kiểu sannyas? Nó không phải là cái tên bên ngoài sao? Sao bạn muốn níu bám lấy cái tên và mala và chỉ bỏ áo da cam? Mala là cái gì đó bên trong sao? Cái tên là cái gì đó bên trong sao? Không, đây là những thủ đoạn của tâm trí; đó là điều tôi nói hợp lý hoá.

Bây giờ? áo da cam sẽ tạo ra rắc rối, mala bạn có thể che giấu. Cái tên sẽ không là rắc rối lớn, nhưng ở phương Tây đi trong áo da cam bạn sẽ trông điên khùng.

Và nếu bạn ở cùng tôi bạn phải điên chứ. Kém hơn thế sẽ không có tác dụng.

Nếu bạn muốn vứt bỏ tính chất sannyas, điều đó không là gì cả - bạn có thể vứt nó đi, nhưng đừng tạo ra cách hợp lý hoá. Thế thì đơn giản nói: Tôi sợ. Tại sao tạo ra nhiều triết lý thế quanh nó? Trong và ngoài! - và ai biết cái gì là ngoài và cái gì là trong? Có lần ranh không? Bên trong bắt đầu từ đâu và bạn có thể vạch ra đường phân chia bên trong của bạn ở đâu không?

Bên trong là gì? Bên ngoài là gì? Chúng là một! Bên ngoài là một phần của bên trong của bạn và bên trong là một phần của bên ngoài của bạn. Bên ngoài không là gì ngoài tầng bên ngoài nhất của cái bên trong. Bên trong

không là gì ngoài tầng bên trong nhất của cái bên ngoài. Chúng không là hai điều.

Khi bạn đói bạn có nói - cơn đói là bên trong, sao tôi phải ăn thức ăn, cái ở bên ngoài? Cơn đói ở bên trong, thức ăn ở bên ngoài. Nhưng có phép màu - bạn ăn thức ăn bên ngoài và cơn đói bên trong được thoả mãn. Ở đâu đó thức ăn đi vào bên trong, nó trở thành máu của bạn và xương của bạn.

Bạn thở vào, không khí là ở ngoài, sao bạn thở? Bỏ nó đi! Phỏng có ích gì mà thở cái gì đó ở bên ngoài? Bạn vẫn còn ở bên trong, thế thì bạn sẽ biết trong vòng vài giây rằng điều đó là ngu xuẩn, nó không thể được làm. Hơi thở đi vào, trở thành bên trong; cùng hơi thở đó đi ra, trở thành bên ngoài. Bên trong và bên ngoài là hai cực của bản thể bạn, cũng giống như hai bờ sông - bạn chảy ở giữa. Bạn không là bên trong không là bên ngoài, bạn không là cả hai hay là cả hai.

Cho nên xin bạn, nếu bạn muốn vứt bỏ tính chất sannyas, đơn giản vứt nó đi; ít nhất cũng đơn giản, đừng cố tinh ranh và láu cá. Mọi hợp lý hoá đều tinh ranh. Đừng cố thoả mãn bản thân mình rằng bạn đang làm cái gì đó lớn lao mà người khác không làm bởi vì bạn đã hiểu cái gì là bên trong và cái gì là bên ngoài.

Và Ninad đang mặc áo da cam ở đây. Có gì khác biệt giữa Đông và Tây về bên trong và bên ngoài không? Nếu nó là bên ngoài, nó là bên ngoài ở đây nữa. Bạn nên vứt bỏ nó ở đây!

Nhưng ở đây không có vấn đề gì cho người phương Tây. Không ai bận tâm, không ai biết bạn. Ở đây đó là vấn đề cho người Ấn Độ. Họ nghĩ nhiều trước khi nhận tính chất sannyas. Họ cố trốn chạy.

Người phương Tây có thể nhận tính chất sannyas dễ dàng, bởi vì ở đây bạn là không ai cả. Gia đình của bạn không ở đây, người quen của bạn, những người biết bạn, không ai ở đây cả. Bạn là người lạ. Liệu bạn mặc áo da cam hay đen hay lục cũng chẳng tạo ra khác biệt gì.

Trở về nhà bạn có danh tiếng, cái tên nào đó bao quanh bạn, căn cước, bạn phải bảo vệ cái đó. Nhưng tôi không nói đừng bảo vệ nó. Nếu bạn

muốn bảo vệ nó, cứ bảo vệ nó. Nhưng đơn giản vào. Ít nhất đừng cố tình ranh bởi vì tình ranh sẽ rất phá huỷ cho bạn. Đơn giản nói: tôi sợ. Tôi có thể hiểu. Sợ là tự nhiên. Nhưng đừng đem những từ và triết lí lớn lao vào, rằng đây là cái bên ngoài.

Bạn có thể ở trước một Lão Tử hay một Phật, và bạn có thể không sẵn sàng với ông ấy. Lão Tử nói rằng ông ấy sẵn sàng. Nếu bạn muốn vào tôi, tôi sẵn sàng. Nhưng vào tôi là tan biến đấy. Ở cùng tôi là mất đi các biên giới. Ở cùng tôi là dần dần trở thành vô diện, vô danh. Ở cùng tôi là dần dần trở thành không ai cả - tôi là không ai cả, và tôi tiêm nhiễm.

Nếu bạn muốn là không ai cả, ở đây đi. Nếu bạn muốn là ai đó - trốn đi, nhanh nhất có thể được, và đừng bao giờ nhìn lại, bởi vì ngay cả việc nhìn lại đó sẽ tạo ra rắc rối vì nó sẽ chỉ ra rằng ham muốn vẫn còn níu bám quanh bạn, rằng bạn sẽ muốn tới gần tôi. Trốn đi và quên tôi đi. Bất kì khi nào bạn muốn chết tôi sẽ đợi bạn ở đây. Nếu bạn không sẵn sàng - vẫn còn tỉnh táo, đi xa ra. Nếu bạn sẵn sàng - thế thì đừng phí thời gian, đi vào đi. Người ta phải rất rõ ràng người ta đang làm gì bằng không bạn sẽ tạo ra lẫn lộn cho bản thân mình.

Nếu bạn không muốn trở thành không ai cả và bạn vẫn còn với tôi, bạn sẽ bị lẫn lộn. Nếu bạn muốn trở thành không ai cả thế thì đừng đi xa - quên rằng bất kì chỗ nào khác tồn tại, thế thì chỉ ở đây.

Người ta phải rõ ràng điều người ta đang làm. Nếu bạn không rõ ràng bạn trở nên bị phân chia, lẫn lộn, hỗn độn.

212. Gắn thầy

Sau hai năm cùng thầy tôi dường như đã trở thành kẻ ngốc. Tôi không biết tôi đi đâu hay tôi muốn gì hay thậm chí tôi thích gì. Tôi thấy trạng thái này rất đau đớn. Và trong tất cả những đau khổ này tôi cảm thấy rằng tôi đang trưởng thành ra bên ngoài, thay vì gắn thầy hơn.

Đây chính xác là điều tôi muốn đây. Bạn nên là kẻ ngốc. Đó là biểu diễn vĩ đại nhất bạn có thể biểu diễn. Đó là đỉnh, cực đỉnh mà thông minh có thể đạt tới.

Đây là toàn thể nỗ lực: bạn nên là người dốt nát, bạn nên vứt bỏ mọi tri thức, mọi niềm tin, mọi rác rưởi tới từ những lời, lý thuyết, học thuyết tích lũy lại. Chúng cho bạn cảm giác sức mạnh và cảm giác rằng bạn là ai đó và cảm giác về thông minh. Khi bạn thôi mang gánh nặng kinh sách, học thuyết, giáo điều, bỗng nhiên bạn nhận ra rằng bạn là kẻ ngốc, bởi vì bây giờ bạn ngã không còn mảnh đất vững chắc, nó run rẩy. Thực tế tôi đang cố lấy đi mảnh đất dưới chân bạn. Khoảnh khắc sẽ tới khi bạn sẽ nhận ra rằng bạn là kẻ ngốc - đó là khoảnh khắc đẹp, nếu bạn hiểu.

Bạn có thể bỏ lỡ nó. Có nhiều khả năng bỏ lỡ nó. Thế thì bạn có thể rơi lại vào tri thức của mình lần nữa, và níu bám lấy nó. Nếu bạn hiểu nó, ngay lập tức có biến đổi bởi vì dốt nát nghĩa là lau sạch. Bây giờ tấm bảng của bạn được lau sạch, không cái gì được viết lên nó. Bây giờ tâm trí bạn trống rỗng, hồng hoác, không cái gì chất đầy nó. Bây giờ không có đồ đạc trong tâm trí, bây giờ nhà có không gian. Nhiều chỗ là có thể trong không gian này nhưng khoảnh khắc bạn gọi nó là ngốc, hay bạn tự nói với mình, 'Tôi cảm thấy như kẻ ngốc,' bạn đã kết án nó rồi.

Chẳng mấy chốc chúng ta sẽ bắt gặp câu nói của Lão Tử: Trong thiên hạ chỉ ta là ngu. Mọi người đều dường như khôn thế, mọi người đều biết người đó đi đâu, người đó tới từ đâu, chỉ mỗi ta dường như ngẩn ngơ.

Mọi người dường như thông minh thế, chỉ mỗi ta dường như đàn độn. Chẳng mấy chốc chúng ta sẽ bắt gặp câu nói đó.

Cho nên cố hiểu trạng thái này; trạng thái này là bước chuyển lớn. Từ rác rưởi mà bạn có thể gọi là tri thức bạn bây giờ đang đi vào thế giới của hiện hữu và sự tồn tại. Ở thời kì trung gian, khoảng giữa, bạn sẽ cảm thấy như kẻ ngốc. Cảm và tận hưởng nó đi. Đừng bị rối loạn. Cái gì sai trong việc là kẻ ngốc?

Bản ngã khổ. Đó là lí do tại sao bạn cảm thấy đau. Tôi không biết tôi đi đâu hay tôi muốn gì hay thậm chí tôi thích gì. Tuyệt vời! Điều đó nghĩa là không có đâu mà đi. Bạn chỉ có thể ở đây và bây giờ. Mục đích đã biến mất, bây giờ bạn không cảm thấy chắc chắn bạn đi đâu. Hoàn toàn hay. Khi mục đích biến mất bạn không thể đi bất kì đâu được, bạn chỉ có thể ở đây - và ở đây bây giờ là mục đích. Bạn cảm thấy trạng thái này là rất đau đớn bởi vì bản ngã phải chết. Bản ngã muốn là người thông thái, không là kẻ dốt nát; bản ngã muốn níu bám đơn thuần vào lời mà không có nội dung nào trong chúng, bởi vì dẫu sao lời cho bạn cảm giác rằng bạn biết cái gì đó và bạn biết bạn đang đi đâu. Bạn sẽ cảm thấy đau nếu bạn bị bản ngã thuyết phục. Nếu bạn không bị bản ngã thuyết phục bạn sẽ hạnh phúc và bạn sẽ mở hội. Bạn sẽ hạnh phúc rằng bạn đã đạt tới cái gì đó xứng đáng.

Đừng tạo ra khổ cho bản thân mình. Cố nhìn vào dốt nát này với tầm nhìn hoàn toàn khác. Đó là điều tôi đang cố truyền đạt cho bạn - tầm nhìn để nhìn vào mọi thứ theo cách khác toàn bộ. Dốt nát là sạch sẽ, còn sạch hơn bất kì tri thức nào; dốt nát là im lặng, còn im lặng hơn bất kì tri thức nào. Tri thức bao giờ cũng ồn ào, tri thức là bãi chợ; dốt nát là cái hang ở đâu đó sâu trong rừng Himalaya.

Tri thức là ốm yếu, dốt nát là mạnh khỏe. Tri thức là ốm yếu bởi vì bản ngã - bản ngã là bệnh lớn nhất. Bạn không thể nuôi dưỡng bản ngã được nếu bạn không níu bám vào tri thức. Nếu bạn níu bám, bạn có thể cảm thấy rằng bạn là ai đó - rằng bạn biết cái gì đó, rằng bạn không là người dốt nát; bạn có thể so sánh bản thân mình với người khác - rằng bạn biết nhiều hơn, rằng mọi người khác đều dốt nát, ngu xuẩn, nhưng bạn rất thông minh, bạn có bằng cấp từ các đại học. Và bạn trưng chúng lên trong phòng khách của mình, bạn đóng khung chúng, bạn đem nó tới sự chú ý của mọi người rằng

bạn không là người thường đâu; bạn rất có văn hoá và có trau dồi, thông thái. Bạn cứ khoe tri thức của mình ở mọi nơi. Bất kì chỗ nào bạn có thể có cơ hội, thậm chí hơi chút cơ hội thôi, bạn nhảy vào và bạn bắt đầu khoe tri thức của mình, phần mềm của mình.

Bạn bắt đầu tranh cãi; bạn bắt đầu tự chứng minh mình đúng. Toàn thể nỗ lực này đều mang tính bản ngã.

Đốt nát là lạnh mạnh; đốt nát là hồn nhiên, hồn nhiên như trẻ con, đứa bé mới sinh. Đốt nát chưa bao giờ tinh ranh, tri thức bao giờ cũng tinh ranh. Khi bạn có tri thức bạn gọi nó là tài giỏi; khi ai đó khác có nó bạn gọi nó là tinh ranh - nhưng tài giỏi và tinh ranh đều là một.

Tri thức có thể đánh lừa người khác. Nó là tội phạm. Đốt nát không thể lừa được người nào - nhiều nhất nó có thể bị mọi người khác lừa. Đốt nát không bao giờ là tội ác. Tri thức là tích cực, hung hăng, nam tính; đốt nát là không tích cực, thụ động, nữ tính. Đốt nát là cảm nhận, bụng mẹ; tri thức không bao giờ cảm nhận, nó bao giờ cũng bác bỏ. Bạn có thấy những người thông thái không? Rất khó cho họ nói có, rất dễ để nói không. Không bao giờ cũng sẵn sàng trên môi họ. Không cho họ quyền lực, cảm giác quyền lực, rằng họ có thể tranh cãi và họ có thể phá huỷ.

Tri thức không biết cách nói có, và nó bỏ lỡ nhiều, bỏ lỡ tất. Bởi vì sự tồn tại được biết tới chỉ bởi người đã cho cái có toàn bộ cho nó, người đã kí séc không và trao nó cho sự tồn tại. Chỉ trong tin vậy đó mọi điều huyền bí mới được khai lộ. Bạn trở thành thân thiết. Đốt nát là kì diệu.

Cho nên là kẻ ngốc đi, và là một toàn bộ. Đừng ngần ngại, Thế thì sẽ không có đau, không có khổ. Khổ và đau không tới từ đốt nát, nó tới từ bản ngã đang chết.

Điều cũng rất, rất quan trọng là phần thứ hai của câu hỏi này nên được hiểu: Tôi thấy trạng thái này rất đau đớn. Và trong tất cả những đau khổ này tôi cảm thấy rằng tôi đang trưởng thành ra bên ngoài, thay vì gần thây hơn..

Vâng, điều đó xảy ra. Khi bạn tới gần tôi hơn lần đầu tiên đó là qua bản ngã mà bạn tới gần vì bạn không biết gì khác. Bạn tới như một bản ngã.

Tính gần gũi là giả tạo. Làm sao bản ngã có thể gần gũi được? Nó chỉ có thể giả vờ rằng nó là gần gũi, nó không bao giờ có thể gần gũi được.

Làm sao bản ngã có thể thân thiết được? Nó bao giờ cũng trong xung đột, nó chỉ có thể lừa dối, nó không thể thân thiết và gần gũi thực được. Sự gần gũi nghĩa là bản ngã phải biến mất, chỉ thế thì bạn mới có thể tới gần được. Nếu bạn bị bao quanh bởi bản ngã, được bọc sắt bởi nó, làm sao bạn có thể tới gần tôi được? Không thể được. Bản ngã cho bạn cảm giác rằng bạn đang tới gần bởi vì điều đó nữa cũng trở thành thức ăn cho bản ngã. Bây giờ bạn ở gần Osho. Bây giờ bạn ở gần thầy bạn. Bao giờ cũng có so sánh trong nó - gần hơn người khác. Đây không phải là sự gần thực đâu, đây là trò chơi cũ của bản ngã thôi. Nó tiếp tục quanh tôi - mọi người cứ nghĩ: Ai gần hơn?

Mọi người thậm chí còn lo nghĩ ai sẽ là người kế tục tôi. Ngu xuẩn làm sao! Tôi đang ở đây. Bạn không thể thân thiết với tôi và bạn lo nghĩ về ai sẽ là người kế tục của tôi. Những người lo nghĩ về nó phải giận dữ dẫu bên dưới một cách vô ý thức - họ phải là người kế tục tôi. Họ đang cố sắp đặt rằng họ là người gần nhất. Nhưng sự gần gũi không cần xác nhận, và sự gần gũi không cần biện minh. Nó đơn giản có đó trong cái đẹp trần trụi toàn bộ của nó. Không có nhu cầu cho nó để được nói ra.

Khi bạn lại gần tôi lần đầu tiên, đó là bản ngã tới gần hơn và cho bạn cảm giác về sự thân cận; còn khi bản ngã bắt đầu bị vứt bỏ, tan biến, đột nhiên bạn thấy, lần đầu tiên thực tại về bạn ở xa tôi thế nào.

Nhưng đừng lo nghĩ. Sự gần gũi qua bản ngã không phải là gần gũi còn thậm chí khoảng cách lớn với vô ngã lại là gần gũi. Để bản ngã chết đi. Thế thì bạn sẽ hiểu sự gần gũi thực. Sự gần gũi thực không phải là việc so sánh. Bạn đơn giản cảm thấy đích xác cùng tôi, cứ dường như bạn thậm chí không gần. Nhưng để bản ngã chết đi hoàn toàn đã. Nó vẫn còn sống đấy - nó có thể trên giường chết, nhưng nó chưa chết. Đừng cho nó bình ô xi, và đừng cảm thấy thương hại nó. Cứ để nó chết đi. Giúp nó chết đi, bởi vì đó là bệnh tật của bạn. Cho dù nó có đau đớn, cứ để nó vậy, bởi vì không việc tái sinh nào là có thể mà không đau. Nếu nó đau, hân hoan rằng khoảnh

khắc đau đớn đã tới với bạn, bởi vì chỉ qua đau đớn mà người ta mới đạt tới ân huệ, tới phúc lành.

213. Yêu và Thiền - Mật tông và Yoga

Nếu bạn không trong yêu, bạn cô đơn.

Nếu bạn đang trong yêu, thực sự trong yêu, bạn trở thành một mình.

Cô đơn là buồn; một mình là không buồn. Cô đơn là cảm thấy không đầy đủ. Bạn cần ai đó và người được cần không sẵn có. Cô đơn là tối tăm, không ánh sáng trong nó. Ngôi nhà tối, chờ đợi và chờ đợi ai đó tới và nhóm lên ánh sáng.

Một mình không phải là cô đơn. Một mình có nghĩa là cảm thấy rằng bạn là đầy đủ. Không ai được cần, bạn là đủ. Và điều này xảy ra trong yêu. Những người yêu trở thành một mình - qua yêu bạn chạm tới tính đầy đủ bên trong của bạn. Yêu làm bạn đầy đủ. Những người yêu chia sẻ lẫn nhau, nhưng đó không phải là nhu cầu của họ, đó là năng lượng tuôn tràn của họ.

Hai người đã cảm thấy cô đơn có thể làm ra một bản hợp đồng, có thể tới cùng nhau. Họ không phải là người yêu, nhớ lấy. Họ vẫn còn cô đơn. Bây giờ, bởi vì sự hiện diện của người khác, họ không cảm thấy cô đơn - có vậy thôi. Họ bằng cách nào đó lừa bản thân họ. Yêu của họ không là gì ngoài việc lừa dối bản thân người ta: tôi không cô đơn - ai đó khác có đó. Bởi vì hai người cô đơn đang gặp gỡ, sự cô đơn của họ về căn bản được gấp đôi lên, hay thậm chí gấp nhiều lần lên. Đó là điều thường xảy ra.

Bạn cảm thấy cô đơn khi bạn một mình, và khi bạn ở trong quan hệ bạn cảm thấy khổ. Đây là quan sát mọi ngày. Khi mọi người cô đơn họ cảm thấy cô đơn, và họ ở trong việc tìm sâu sắc ai đó để được có quan hệ.

Khi họ có quan hệ với ai đó, thế thì khổ bắt đầu; thế thì họ cảm thấy tốt hơn cả là được cô đơn - thế này là quá nhiều. Điều gì xảy ra?

Hai người cô đơn gặp gỡ - điều đó nghĩa là hai người u sầu, buồn bã, khổ sở gặp gỡ. Khổ được nhân lên. Làm sao hai cái xấu có thể trở thành đẹp được? Làm sao hai sự cô đơn có thể lại cùng nhau trở thành đầy đủ, toàn bộ được? Không thể được. Họ khai thác lẫn nhau, họ bằng cách nào đó cố lừa dối bản thân họ qua người kia. Nhưng lừa dối đó không đi xa được. Đến lúc

tuần trăng mật kết thúc, hôn nhân cũng bị kết thúc. Nó rất tạm thời. Nó chỉ là ảo tưởng.

Yêu thực không phải là việc tìm tòi để đi ngược với cô đơn. Yêu thực là biến đổi tính cô đơn thành tính một mình. Giúp lẫn nhau - nếu bạn yêu người này, bạn giúp người đó là một mình. Bạn không rót đầy người đó. Bạn không cố làm đầy người đó bằng cách nào đó bởi sự hiện diện của bạn. Bạn giúp người đó là một mình, được tràn đầy từ bản thể riêng của người đó tới mức bạn sẽ không được cần tới.

Khi người đó là tự do toàn bộ, thế thì từ tự do đó chia sẻ là có thể. Thế thì người đó cho nhiều, nhưng không như một nhu cầu; người đó cho nhiều, nhưng không như việc mặc cả. Người đó cho nhiều bởi vì người đó có nhiều. Người đó cho bởi vì người đó tận hưởng việc cho.

Những người yêu đều một mình, và người yêu thực không bao giờ phá huỷ tính một mình của bạn. Người đó bao giờ cũng kính trọng một cách toàn bộ về tính một mình của người khác. Điều đó là thiêng liêng. Người đó sẽ không can thiệp vào trong nó, người đó sẽ không phá hỏng không gian đó.

Nhưng bình thường, những người yêu, cái gọi là những người yêu, rất sợ người kia và tính một mình, độc lập của người kia; họ sợ lắm - vì họ nghĩ nếu người kia độc lập thế thì họ sẽ không được cần tới, thế thì họ sẽ bị bỏ ra ngoài. Cho nên đàn bà cứ cố... rằng chồng phải vẫn còn phụ thuộc, bao giờ cũng được cần, để cho cô ấy có thể vẫn còn có giá trị. Và chồng liên tục cố theo đủ mọi cách để cho người đàn bà bao giờ cũng vẫn còn được cần, để cho anh ta vẫn còn có giá trị. Đây là mặc cả và có xung đột, vật lộn liên tục. Vật lộn ở chỗ mọi người cần tự do của mình.

Yêu cho phép tự do; không chỉ cho phép, mà làm mạnh thêm tự do. Và bất kì cái gì phá huỷ tự do đều không là yêu. Nó phải là cái gì đó khác. Yêu và tự do đi cùng nhau, chúng là hai cánh của cùng một con chim. Bất kì khi nào bạn thấy rằng yêu của bạn sẽ đi ngược lại tự do của bạn, thế thì bạn đang làm cái gì đó khác nhân danh yêu.

Đề điều này là tiêu chí của bạn: tự do là tiêu chí; yêu cho bạn tự do, làm bạn tự do, giải thoát bạn. Và một khi bạn là bản thân bạn toàn bộ, bạn cảm thấy biết ơn người đã giúp bạn. Sự biết ơn đó gần như tính tôn giáo. Bạn cảm thấy trong người kia cái gì đó thiêng liêng. Anh ấy đã làm cho bạn tự do, hay cô ấy đã làm cho bạn tự do, và yêu đã không trở thành việc sở hữu.

Khi yêu suy đồi nó trở thành sở hữu, ghen tuông, vật lộn vì quyền lực, chính trị, chi phối, thao túng - cả nghìn lẻ một thứ, toàn xấu xí. Khi yêu soái cánh bay cao, tới bầu trời thuần khiết, nó là tự do, tự do toàn bộ. Nó là moksha - nó là tự do tuyệt đối.

Bây giờ câu hỏi này: “Việc tìm tới thượng có tính cá nhân, nhưng thầy có thể giải thích phần toàn vẹn của người được yêu trong Mật tông và việc tìm cái ta bên trong của chúng tôi không?”

Mật tông là yêu thuần khiết. Mật tông là phương pháp luận của việc làm thuần khiết yêu khỏi mọi chất độc của nó. Nếu bạn trong yêu, yêu tôi đang nói tới, chính yêu của bạn sẽ giúp người khác được hợp nhất.

Chính yêu của bạn sẽ trở thành lực kết dính cho người kia. Trong yêu của bạn người kia sẽ đi tới cùng nhau, vì yêu của bạn sẽ cho tự do; và dưới cái bóng của yêu của bạn, dưới sự bảo vệ của yêu của bạn, người kia sẽ bắt đầu trưởng thành.

Mọi trưởng thành đều cần yêu - nhưng yêu vô điều kiện. Nếu yêu có điều kiện thế thì trưởng thành không thể là toàn bộ, bởi vì những điều kiện đó sẽ tới trên đường. Yêu vô điều kiện đi. Đừng đòi hỏi bất kì cái gì trả lại. Nhiều thứ tới theo cách riêng của nó - đó là chuyện khác. Đừng là kẻ ăn xin. Trong yêu là hoàng đế đi. Cứ cho nó và xem điều xảy ra... nó quay lại cả nghìn lần. Nhưng người ta phải học nó. Bằng không người ta vẫn còn là kẻ keo kiệt; người ta cho một chút xíu và đợi nhiều thứ quay lại, và việc chờ đợi của bạn, mong đợi của bạn, phá hủy toàn thể cái đẹp của nó.

Khi bạn chờ đợi và mong đợi, người khác cảm thấy rằng bạn đang thao túng. Người đó có thể nói điều đó hay không, nhưng người đó cảm thấy bạn đang thao túng. Và bất kì khi nào bạn cảm thấy thao túng, người ta muốn nổi dậy chống lại điều đó - bởi vì nó chống lại nhu cầu bên trong của linh

hồn, bởi vì bất kì đòi hỏi nào từ bên ngoài đều làm tan rã bạn. Bất kì đòi hỏi nào từ bên ngoài đều chia rẽ bạn. Bất kì đòi hỏi nào từ bên ngoài đều là tội ác chống lại bạn, bởi vì tự do của bạn bị ô nhiễm. Thế thì bạn không còn thiêng liêng nữa. Bạn không còn là mục đích nữa - bạn bị dùng như phương tiện. Và hành động vô đạo đức lớn nhất trên thế giới là dùng ai đó như phương tiện.

Từng người đều là mục đích lên bản thân mình. Yêu đối xử với bạn như một mục đích lên bản thân bạn. Bạn không bị kéo lê vào trong các mong đợi. Mật tông là dạng cao nhất của yêu. Mật tông là khoa học, yoga của yêu.

Cho nên vài điều cần được nhớ. Một: yêu, nhưng không như nhu cầu - mà như việc chia sẻ. Yêu, nhưng không mong đợi - cho. Yêu, nhưng nhớ yêu của bạn phải không trở thành tù túng cho người khác. Yêu, nhưng rất chăm nom; bạn đang đi trên mảnh đất thiêng. Bạn đang đi vào ngôi đền cao nhất, thuần khiết nhất và linh thiêng nhất. Tỉnh táo vào! Vứt mọi cái không thuần khiết ở bên ngoài ngôi đền. Khi bạn yêu một người, yêu người đó dường như người đó là thượng đế, không ít hơn điều đó. Đừng bao giờ yêu người đàn bà như người đàn bà và đừng bao giờ yêu người đàn ông như người đàn ông, vì nếu bạn yêu người đàn ông như người đàn ông, yêu của bạn sẽ rất, rất bình thường. Yêu của bạn sẽ không nhiều hơn thêm khát. Nếu bạn yêu người đàn bà như người đàn bà, yêu của bạn sẽ không soải cánh bay lên rất cao. Yêu người đàn bà như nữ thượng đế, thế thì yêu trở thành tôn thờ.

Trong Mật tông, người sẽ làm tình với người đàn bà phải tôn thờ cô ấy trong nhiều tháng như nữ thượng đế. Người đó phải quán tưởng trong người đàn bà này nữ thượng đế mẹ. Khi việc quán tưởng đã trở thành toàn bộ, khi không thêm khát nào nảy sinh, khi nhìn người đàn bà ngồi trần truồng trước mình, người đó đơn giản cảm thấy xúc động với năng lượng thiêng liêng, không thêm khát nảy sinh, chính hình dạng của người đàn bà trở thành thiêng liêng, và mọi ý nghĩ dừng lại và chỉ sự tôn kính được cảm thấy - thế thì người đó được phép làm tình.

Điều đó có vẻ hơi ngớ ngẩn và ngược đời. Khi không có nhu cầu làm tình, thế thì người đó được phép làm tình. Khi người đàn bà đã trở thành nữ thượng đế, thế thì người đó được phép làm tình - bởi vì bây giờ yêu có thể soãi cánh bay cao, yêu có thể trở thành cực đỉnh, cao trào. Bây giờ nó sẽ không thuộc vào đất, nó sẽ không thuộc vào thế giới này; nó sẽ không là của hai thân thể, nó sẽ là của hai bản thể. Nó sẽ là việc gặp gỡ của hai sự tồn tại. Hai linh hồn sẽ gặp gỡ, hội nhập và quyện lẫn, và cả hai sẽ đi ra từ nó cực kì một mình.

Tính một mình nghĩa là sự thuần khiết. Tính một mình nghĩa là bạn chỉ là bản thân bạn và không ai khác. Tính một mình nghĩa là bạn là vàng ròng; chỉ vàng ròng và không gì khác... chỉ bạn. Yêu làm cho bạn thành một mình. Tính cô đơn sẽ biến mất, nhưng tính một mình sẽ nảy sinh.

Tính cô đơn là trạng thái khi bạn ốm với bản thân bạn, chán với bản thân bạn, mệt mỏi với bản thân bạn, và bạn muốn đi đâu đó và quên bản thân bạn trong ai đó khác. Tính một mình là khi bạn được xúc động chỉ bởi bản thể bạn. Bạn phức lạc chỉ bởi việc là bản thân bạn. Bạn không cần đi bất kì đâu. Nhu cầu đã biến mất. Bạn là đủ lên bản thân bạn. Nhưng bây giờ, một điều mới nảy sinh trong bản thể bạn. Bạn có nhiều tới mức bạn không thể chứa được nó. Bạn phải chia sẻ, bạn phải cho. Và bất kì ai chấp nhận món quà của bạn, bạn sẽ cảm thấy biết ơn hướng tới người đó rằng người đó đã chấp nhận. Người đó có thể bác bỏ nó chứ.

Những người yêu cảm thấy biết ơn là tình yêu của họ đã được chấp nhận. Họ cảm thấy cảm ơn, bởi vì họ đầy năng lượng thể và họ cần ai đó để rót năng lượng đó vào. Khi đoá hoa nở ra và toả hương thơm của nó theo gió, nó cảm thấy biết ơn gió - hương thơm đang tăng lên ngày càng nặng trên nó. Điều đó trở thành gần như gánh nặng. Dường như người đàn bà mang thai và chín tháng đã trôi qua và đứa trẻ không được sinh ra, đang làm chậm lại. Bây giờ cô ấy nặng nề nhiều thế; cô ấy muốn chia sẻ đứa trẻ với thế giới. Đó là nghĩa của việc sinh.

Mãi cho tới giờ cô ấy đã mang đứa trẻ trong bản thân cô ấy. Nó không là của ai khác ngoài của riêng cô ấy. Nhưng bây giờ nó là quá nhiều; cô ấy không thể chứa được nó. Nó phải được chia sẻ; đứa con phải được chia sẻ

với thế giới. Người mẹ phải bỏ tính keo kiệt của mình. Một khi đứa trẻ ra khỏi bụng mẹ, nó không còn chỉ là của người mẹ; dần dần nó sẽ đi xa, xa xăm. Nó sẽ trở thành một phần của thế giới lớn. Cùng điều xảy ra khi đám mây trữu nước mưa sẵn sàng trút nước xuống, và khi nó trút xuống, mưa, mây cảm thấy được nhẹ gánh và hạnh phúc và biết ơn đất khát vì nó đã chấp nhận.

Có hai kiểu yêu. Một: yêu khi bạn cảm thấy cô đơn - như một nhu cầu, bạn đi tới người khác. Thế rồi có yêu khi không cảm thấy cô đơn, mà một mình. Trong trường hợp thứ nhất bạn đi để được cái gì đó; trong trường hợp thứ hai bạn đi để cho cái gì đó. Người cho là hoàng đế.

Nhớ lấy, Mật tông không phải là yêu thương. Nó không liên quan gì tới thèm khát. Nó là biến đổi lớn lao nhất của thèm khát thành yêu. Việc tìm kiếm tối thượng có tính cá nhân - nhưng yêu làm bạn thành cá nhân. Nếu nó không làm bạn thành cá nhân, nếu nó cố làm bạn thành nô lệ, thế thì nó không phải là yêu - nó là ghét giả vờ là yêu. Giả vờ là yêu, nó là hận thù ẩn kín chỉ xoay xở bằng cách nào đó; xoay xở bằng cách nào đó và giả vờ rằng nó là yêu.

Yêu thuộc kiểu này giết chết, phá huỷ tính cá nhân. Nó làm cho bạn không được là một cá nhân. Nó kéo bạn xuống. Bạn không được tôn lên, bạn không trở thành duyên dáng. Bạn bị kéo xuống bùn. Và mọi người bắt đầu cảm thấy rằng người đó đang lắng đọng với cái gì đó bản thủ.

Yêu phải cho bạn tự do - không bao giờ lắng đọng vì cái kém hơn. Yêu phải làm cho bạn thành mây trắng, tự do hoàn toàn, kẻ lang thang trên bầu trời tự do, không hề bám vào bất kì chỗ nào. Yêu không phải là gắn bó; thèm khát là gắn bó.

Thiền và yêu là hai cách để đạt tới tính cá nhân đó mà tôi đang nói tới. Cả hai là có quan hệ với nhau rất, rất sâu sắc. Thực ra chúng là hai mặt của cùng một đồng tiền: yêu và thiền.

Nếu bạn thiền, sớm hay muộn bạn sẽ đi tới yêu. Nếu bạn thiền sâu, sớm hay muộn bạn sẽ bắt đầu cảm thấy yêu vô cùng nảy sinh trong bạn mà bạn

chưa hề biết trước đây - một phẩm chất mới cho bản thể bạn, một lối mở cửa mới. Bạn đã trở thành ngọn lửa mới và bạn muốn chia sẻ bây giờ.

Nếu bạn yêu sâu sắc, dần dần bạn sẽ trở nên nhận biết rằng yêu của bạn đang trở nên ngày một có tính thiền hơn. Một phẩm chất tinh tế của im lặng đi vào trong bạn. Ý nghĩ biến mất, kẻ hở xuất hiện - im lặng. Bạn chạm tới chiều sâu riêng của bạn.

Yêu làm bạn có tính thiền nếu nó ở trên đường đúng.

Thiền làm bạn thành đáng yêu nếu nó ở trên đường đúng.

Và chỉ có hai kiểu người trên thế giới, về căn bản: những người sẽ tìm thấy thiền của họ qua yêu, và những người sẽ tìm thấy yêu của họ qua thiền.

Với những người sẽ tìm thấy thiền của họ qua yêu, đó là Mật tông; đó là khoa học của họ. Với những người sẽ tìm thấy yêu qua thiền của họ, với họ đó là Yoga; đó là khoa học của họ.

Mật tông và Yoga, đây là hai con đường duy nhất - về căn bản, rất nền tảng. Nhưng cả hai có thể đi sai nếu bạn không hiểu rõ. Và tiêu chí là - lắng nghe đi - nếu bạn thiền và nó không trở thành yêu, biết rõ rằng bạn đã đi sai ở đâu đó. Và bạn sẽ thấy chín mươi chín người yogi trong số một trăm người đã đi sai. Họ càng đi vào trong thiền nhiều hơn, họ càng trở nên chống đối yêu hơn. Thực ra họ sợ yêu. Họ bắt đầu nghĩ về yêu như việc làm sao lãng. Thế thì thiền của họ không phải là thiền thực.

Một cách thiền mà từ đó yêu không nảy sinh thì không là thiền chút nào. Nó là trốn chạy, không phải là trưởng thành. Dường như hạt mầm đã trở nên sợ việc trở thành cây và việc nở thành hoa, và đã trở nên sợ việc toả ra hương thơm của nó theo gió - hạt mầm đã trở thành kẻ keo kiệt.

Bạn sẽ thấy kiểu người yogi này trên khắp Ấn Độ. Thiền của họ đã không đi tới nở hoa. Thiền của họ bị táo bón ở đâu đó trên đường. Họ bị mắc kẹt. Bạn sẽ không tìm thấy duyên dáng trên mặt họ, và bạn sẽ không thấy thông minh trong mắt họ. Bạn sẽ thấy quanh họ bầu khí hậu nào đó của đờ đẫn và ngu xuẩn. Bạn sẽ không thấy họ tỉnh táo, nhận biết, sống động. Sự chết nào

đó... bởi vì nếu bạn sống động bạn phải trở nên đáng yêu. Né tránh yêu họ né tránh sống.

Và những người này bao giờ cũng sẽ trốn lên Himalayas, bất kì chỗ nào họ có thể còn lại mà không có người khác. Tính một mình của họ sẽ không phải là tính một mình, nó sẽ là tính cô đơn - bạn có thể đọc điều đó trên mặt họ. Họ không hạnh phúc với việc ở một mình. Trên mặt họ bạn sẽ thấy kiểu thống khổ nào đó - điều là ngu xuẩn! - dường như họ đã từng hi sinh. Bản ngã bạn sẽ thấy ở đó; khiêm tốn, không thấy - bởi vì bất kì khi nào khiêm tốn tới, yêu tới. Nếu bản ngã trở thành quá mạnh, thế thì yêu có thể bị phá huỷ hoàn toàn. Bản ngã là cái đối lập của yêu.

Yoga ở trong tay của những người sai. Và cùng điều đó xảy ra với Mật tông. Nhân danh Mật tông, mọi người bắt đầu đáp ứng cho thèm khát và dục của họ và những suy đồi của họ. Nó chưa bao giờ trở nên có tính thiện. Nó trở thành việc hợp lí hoá tính vi cho thèm khát, dục và đam mê. Nó trở thành thủ đoạn; bạn có thể ẩn trốn đằng sau nó. Với mọi loại suy đồi, Mật tông trở thành chiếc chăn để ẩn nấp đằng sau.

Cho nên nhớ điều này. Con người rất tinh ranh. Con người đã phá huỷ Yoga, con người đã phá huỷ Mật tông. Vẫn còn tinh táo đi! Cả hai là tốt, cả hai là phúc lành vô cùng, nhưng tiêu chí để nhớ là nếu bạn đang làm một cách đúng đắn, người khác sẽ theo như cái bóng. Nếu người khác không theo, thế thì bạn sai ở đâu đó.

Đi trở lại đi, bắt đầu lại đi. Đi vào trong tâm trí bạn, phân tích tâm trí bạn. Ở đâu đó bạn đã giở thủ đoạn với bản thân bạn. Và điều đó không khó - bởi vì bạn có thể lừa người khác, nhưng bạn không thể lừa được bản thân bạn. Điều đó là không thể được. Nếu bạn đi vào bên trong và quan sát, bạn sẽ đi tới biết nơi bạn đã từng lừa dối. Không ai có thể lừa dối được bản thân người đó; điều đó là không thể được. Làm sao bạn có thể lừa bản thân bạn được?

214. Niềm tin, tin cậy và hoài nghi

Chân lí giải thoát, và không gì khác. Mọi thứ khác tạo ra tù túng, gánh nặng. Và chân lí không thể được tìm thấy bằng nỗ lực trí tuệ, bởi vì chân lí không phải là lí thuyết, nó là kinh nghiệm. Để biết nó bạn phải sống nó - và đó là chỗ hàng triệu người đi sai. Họ nghĩ rằng họ có thể bám lấy niềm tin, việc bám sẽ giúp họ tìm thấy chân lí. Dần dần họ lắng đọng với niềm tin, và niềm tin không phải là chân lí. Nó là lí thuyết về chân lí: dường như ai đó đã lắng đọng chỉ bằng lời, kinh sách, học thuyết, giáo điều; dường như người mù đã bắt đầu tin rằng ánh sáng tồn tại, hay người đói đọc sách về nấu ăn, tin vào cách này, cách nọ, nhưng mọi lúc người đó vẫn còn đói. Điều đó không phải là cách để thoả mãn cơn đói.

Chân lí là thức ăn. Người ta phải tiêu hoá nó, hấp thu nó; người ta phải cho phép nó luân chuyển trong máu mình, đập trong tim mình. Chân lí phải được hấp thu vào trong sự thống nhất hữu cơ của bạn. Niềm tin chưa bao giờ được hấp thu, nó vẫn còn là hiện tượng không có liên quan.

Bạn có thể là người Hindu, nhưng Hindu giáo chỉ là khái niệm trí tuệ. Bạn có thể là người Ki tô giáo, hay người Mô ha mét giáo, nhưng chúng không phải là phần hữu cơ của bản thể bạn. Sâu bên dưới, hoài nghi tiếp tục.

Tôi đã nghe một câu chuyện:

Titov, nhà du hành vũ trụ Nga, trở về từ không gian được Nikita Khrushchev hỏi một cách riêng tư liệu ông ấy có thấy ai ở đó không. Câu chuyện diễn ra là ông ấy đáp, “Có, tôi thực sự đã thấy Thượng đế,” với điều đó Khrushchev trả lời: “Tôi đã biết điều đó rồi, nhưng anh biết chính sách của chúng ta, cho nên xin đừng nói với ai cả.”

Về sau Titov lại gặp giáo chủ Nhà thờ chính thống Nga. Giáo chủ hỏi ông ta liệu ông ta có thấy người nào trong không gian không. Titov, trung thành với chỉ dẫn của mình, đáp, “Không, chả có ai cả.”

“Ta đã biết điều đó rồi,” nhà lãnh đạo nhà thờ đáp, “nhưng anh biết chính sách của chúng ta, cho nên xin đừng nói cho ai cả.”

Bên dưới niềm tin của bạn, dù bất kì niềm tin nào, hoài nghi vẫn tiếp tục. Hoài nghi là ở trung tâm, và niềm tin là ở ngoại vi. Cho nên cuộc sống của bạn về căn bản được xác định bởi hoài nghi của bạn, không bởi niềm tin của bạn. Bạn có thể là người cộng sản, và dầu vậy ở đâu đó sâu bên dưới hoài nghi vẫn tiếp tục. Bạn có thể là người Cơ đốc giáo, người Ki tô giáo, người hữu thần, nhưng sâu bên dưới hoài nghi vẫn tiếp tục.

Tôi đã nhìn vào trong nhiều người thể thuộc vào những niềm tin khác nhau, các giáo phái, nhưng sâu bên dưới - vẫn cùng hoài nghi. Và hoài nghi không có tính Hindu giáo không Ki tô giáo không Mô ha mét giáo. Và hoài nghi không có tính cộng sản không có tính chống cộng. Hoài nghi là thuần khiết - đơn giản hoài nghi. Với hoài nghi thuần khiết này bạn sẽ cần tin cậy thuần khiết.

Hoài nghi thuần khiết này, điều không có tính từ cho nó - Hindu giáo, Ki tô giáo, Mô ha mét giáo - không thể bị phá huỷ bởi các khái niệm, niềm tin, lí thuyết, triết lí Hindu giáo, Ki tô giáo, Mô ha mét giáo. Phải làm gì với hoài nghi này?

Người tìm kiếm thực không đi tìm bất kì niềm tin nào để an ủi bản thân mình. Thay vì thế, người đó đang cố tìm ra trung tâm sâu hơn trong bản thân mình, điều đi ra ngoài hoài nghi. Điều này phải được hiểu. Bạn phải đi sâu vào trong bản thể riêng của bạn tới điểm của tính sống động nơi hoài nghi bị bỏ lại đằng sau trên ngoại vi. Thay vì làm điều đó, mọi người liên tục bám lấy các niềm tin ở ngoại vi, và hoài nghi vẫn còn sâu bên dưới. Chính điều đảo lại phải là hoàn cảnh.

Đi sâu hơn vào trong bản thể bạn đi. Đừng lo nghĩ về hoài nghi, bỏ qua nó đi. Để nó ở đó! Đừng cố che giấu bản thân bạn trong niềm tin. Đừng là con đà điểu. Đối diện với hoài nghi đi - và đi ra ngoài nó. Đi sâu hơn hoài nghi. Thế thì một khoảnh khắc tới trong bản thể bạn... bởi vì tại cốt lõi sâu nhất, tại chính trung tâm, chỉ cuộc sống hiện hữu. Một khi bạn đã chạm tới cốt lõi đó bên trong bản thân bạn, hoài nghi chỉ là thứ ngoại vi xa xôi. Nó có thể bị bỏ đi rất dễ dàng.

Và không có nhu cầu bám lấy bất kì niềm tin nào để bỏ nó. Bạn đơn giản thấy cái ngu xuẩn của nó. Bạn đơn giản thấy sự nực cười của nó. Bạn đơn giản thấy cách hoài nghi đã có tính phá huỷ cho toàn thể cuộc sống của bạn, cách hoài nghi liên tục xói mòn bản thể bạn, cách nó đã từng là độc hại. Chỉ thấy ra sự kiện là hoài nghi đã từng là độc hại, và nó đã không cho phép bạn mở hội, một cơ hội lớn đang bị bỏ lỡ. Bạn đơn giản bỏ nó đi. Không phải là thay vì hoài nghi bạn bám lấy niềm tin.

Con người thực của tin cậy không có niềm tin nào - người đó đơn giản tin cậy, bởi vì người đó đã đi tới biết cuộc sống là đẹp làm sao. Và người đó đã đi tới biết cuộc sống là vĩnh hằng, vô thời gian làm sao. Người đó đã đi tới biết rằng chỉ bên trong bản thân mình mới là vương quốc của Thượng đế. Người đó trở thành vua - và không là vua theo nghĩa thường của từ này, vì vương quốc đó tới từ bên ngoài là vương quốc giả, vương quốc mơ.

Tôi đã nghe nói về Shah Farouk, vua Ai Cập: có lần ông ấy được hỏi đã có bao nhiêu vua trên thế giới sau hai mươi năm năm.

Ông ấy không chần chừ đáp rằng sẽ có năm, và thế rồi ông ấy giải thích: “Vua nước Anh, vua của trái tim, vua của kim cương, vua của các câu lạc bộ và vua trong con bài pích.”

Vương quốc tới từ bên ngoài chỉ là vương quốc của mơ. Bạn có thể là vua, nhưng bạn sẽ là vua của các con bài, hay nhiều nhất, vua của nước Anh. Chẳng có gì mấy giá trị, vô giá trị; chỉ là biểu tượng hư huyền, chẳng mang nghĩa cái gì.

Vương quốc thực ở bên trong. Và sự kiện đáng ngạc nhiên nhất là điều này: rằng bạn liên tục mang nó bên trong bản thân bạn mà hoàn toàn vô nhận biết, không biết bạn đang có kho báu nào, và kho báu nào là của bạn để giành lại.

Tôn giáo không phải là việc tìm bất kì niềm tin nào. Tôn giáo là nỗ lực để biết chính nền tảng của bản thể bạn, để chạm tới chính tảng đá đáy của sự tồn tại của bạn. Kinh nghiệm đó về tảng đá đáy của sự tồn tại của bạn là điều chúng ta ngụ ý khi chúng ta dùng từ chân lí. Nó mang tính tồn tại. Nó là kinh nghiệm.

Cho nên đừng bị lừa quá nhiều bởi các niềm tin. Tỉnh táo vào - chúng là những lừa dối thôi. Và bởi vì những niềm tin này mọi người không tìm kiếm, bởi vì một khi bạn nghĩ bạn biết, bạn tin bạn biết, phỏng có ích gì mà tìm kiếm? Chúng là những phương cách để né tránh việc tìm kiếm, bởi vì việc tìm kiếm là gian nan, việc tìm kiếm là khó khăn. Nhiều giấc mơ sẽ bị

tan tành, nhiều hình ảnh sẽ bị tan tành, và nhiều, nhiều đau đớn bạn sẽ phải trải qua. Đau đớn đó là cần thiết: nó lau sạch, nó cho bạn sự vững chắc, tính toàn vẹn; nó làm bạn trưởng thành. Những đau đớn đó giống như đau sinh nở, vì qua chúng bạn sẽ được tái sinh.

Niềm tin là rẻ; nó chẳng tốn cái gì cả. Chỉ việc gặt đầu và bạn trở thành người Ki tô giáo hay người Hindu hay người Mô ha mét giáo. Nó quá rẻ. Chân lí không thể rẻ thế. Bạn sẽ phải hi sinh nhiều giấc mơ ập ủ. Bạn sẽ phải hi sinh hình ảnh tưởng tượng của bạn. Bạn sẽ phải hi sinh nhiều thứ mà bạn cho là có giá trị quá nhiều trong cốt lõi của bạn. Bạn sẽ phải thoát ra khỏi trạng thái mây mù của bản thể bạn mà bạn đang ở trong đó ngay bây giờ. Bạn sẽ phải vươn lên trên nó. Và, tất nhiên, trèo lên núi là khó - và không có núi nào khác lớn hơn bạn.

Bạn đang mang đỉnh vĩ đại nhất, đỉnh Everest, bên trong bạn. Và, tất nhiên, việc trèo lên sẽ là khó khăn. Nhưng khó khăn này trả giá, trả giá vô cùng. Một khi bạn đạt tới đỉnh, chính nỗ lực này, khó khăn này, thách thức này, gian truân của việc trèo lên này - và cái gì đó liên tục kết tinh bên trong bạn. Khoảnh khắc bạn đạt tới đỉnh, nó không chỉ là đỉnh mà bạn đã đạt tới - bạn đã trở thành đỉnh đó. Bạn đã đạt tới chiều cao mà bạn chưa bao giờ biết tới trước đây. Bạn đã sống trong thung lũng tăm tối; bây giờ bạn sống trong ánh mặt trời.

Cho nên điều đầu tiên với người tìm kiếm là nhận biết rằng các niềm tin đều là rào chắn. Nếu bạn tới tôi như người Ki tô giáo, bạn không thể tới tôi được. Nếu bạn tới tôi như người Hindu, bạn dường như chỉ tới tôi - nhưng bạn không thể tới được, vì giữa tôi và bạn, Hindu giáo của bạn, Jaina giáo của bạn, đang tạo ra khoảng cách. Và điều bạn tin không tạo ra khác biệt gì với tôi. Mọi niềm tin - vô điều kiện, mọi niềm tin - đều là rào chắn.

Chuyện xảy ra trong một thủ đô: Hàng người đứng cản cho đảng đi từng bước phía trước trụ sở toà án nơi một số đồng chí bị buộc tội. Một cảnh sát, cố giữ trật tự, xô một người xem ra.

“Đừng xô tôi!” người xem phản nản. “Tôi là người chống cộng sản.”

Viên cảnh sát nhìn chăm chăm vào người này. “Ông cứ đi đi,” anh ta ra lệnh. “Tôi không quan tâm ông là loại cộng sản nào!”

Điều đó không tạo ra khác biệt gì: người cộng sản là người cộng sản; người chống cộng sản cũng là người cộng sản - vì chẳng có khác biệt gì dù bạn tin vào Marx, hay vào Moses, hay vào Manu, hay vào Mahavira. Điều đó không tạo ra khác biệt. Bạn tin; dù vào Srimad Bhagavad Gita, hay Das Kapital, hay Koran linh thiêng, điều đó không tạo ra khác biệt gì - vì tâm trí của người tin là tâm trí sai.

Vứt bỏ niềm tin đi để cho bạn có thể đi tới đương đầu với hoài nghi của bạn. Đối diện với hoài nghi, đương đầu với hoài nghi, tin cậy nảy sinh. Nếu bạn cho phép hoài nghi có đó, và bạn không che giấu ở đâu đó khác, nếu bạn đối diện với nó trong tính trần trụi của nó - chính việc đương đầu và ngay lập tức bạn sẽ có cái gì đó mới nảy sinh trong bạn, và cái đó là tin cậy. Tin cậy nảy sinh khi đối diện với hoài nghi, không trốn chạy khỏi nó; niềm tin là việc trốn chạy. Và niềm tin là đồng tiền giả, cái thay thế giả cho tin cậy; nó có vẻ như tin cậy, nó không phải là tin cậy.

Trong niềm tin, hoài nghi liên tục chảy ngầm như dòng nước ngầm.

Trong tin cậy không có hoài nghi. Tin cậy chưa bao giờ biết tới hoài nghi, tin cậy chưa bao giờ đương đầu với hoài nghi. Nó cũng giống như ánh sáng chưa bao giờ đương đầu với bóng tối: khoảnh khắc ánh sáng tới, bóng tối tan tác, biến mất. Nhưng nếu bạn chỉ tin vào ánh sáng, điều đó sẽ không giúp ích gì. Bạn sống trong bóng tối và bạn cứ tin vào ánh sáng - nhưng bạn sống trong bóng tối! Và niềm tin của bạn vào ánh sáng sẽ không là sự giúp đỡ, nó là cản trở - vì nếu bạn không có niềm tin vào ánh sáng, bạn chắc đã đi tìm ánh sáng. Tin vào ánh sáng, bạn nghĩ nó sẽ xảy ra. Nó có đó. Ngày này hay ngày khác, nhờ ơn Thượng đế, nó sẽ xảy ra. Bạn liên tục sống trong bóng tối, cho nên niềm tin là thủ đoạn của bóng tối để tự bảo vệ nó. Niềm tin là thủ đoạn của cái không thực để bảo vệ bản thân nó. Cảnh giác vào.

Tin là dường như bạn đã lấy triệu chứng làm bệnh thực. Bạn đi tới bác sĩ điều trị; ông ấy chẩn đoán bệnh của bạn. Ông ấy tìm triệu chứng, nhưng

triệu chứng không phải là bệnh. Triệu chứng chỉ là chỉ dẫn rằng cái gì đó bị sai ở đâu đó sâu bên trong. Hoài nghi là chỉ dẫn, cũng như khi cơn sốt của bạn lên cao - ba mươi tám độ, ba mươi chín độ - nhưng bản thân sốt không phải là bệnh.

Cho nên nếu ai đó có sốt cao, đừng bắt đầu cho người đó tắm lạnh. Điều đó là logic: nếu bạn nghĩ rằng bản thân sốt là bệnh, thế thì làm lạnh thân thể xuống. Thân thể đang ngày càng nóng hơn, làm nó lạnh xuống; cho người đó tắm nước lạnh băng. Bạn đang đánh nhau với triệu chứng - bạn có thể giết chết bệnh nhân. Đây không phải là cách thức. Ốm bệnh là ở đâu đó sâu bên dưới; sốt đơn giản là chỉ dẫn rằng cái gì đó đã đi sai bên trong. Điều trị cái gì đó đã đi sai bên trong, và nhiệt độ sẽ hạ xuống bình thường theo cách riêng của nó.

Hoài nghi là triệu chứng, nó không phải là bệnh. Khi bạn cố bám lấy niềm tin, bạn hiểu lầm hoài nghi là bệnh. Cho nên bạn nghĩ: Nếu mình tin, hoài nghi sẽ biến mất. Không, nó sẽ không biến mất đâu - nó sẽ chỉ đi ngầm dưới thôi. Nó sẽ trở thành vô thức. Trong ý thức bạn sẽ tin vào Thượng đế; trong vô thức bạn sẽ liên tục phủ nhận ngài.

Đừng sợ hoài nghi. Hoài nghi không phải là kẻ thù; hoài nghi là bạn. Hoài nghi đơn giản nói với bạn rằng bạn đã không tìm ở bên trong; do đó, hoài nghi có đó. Bạn đã không nhìn vào trong thực tại riêng của bạn; do đó, hoài nghi có đó. Nhìn vào thực tại riêng của bạn đi, và hoài nghi biến mất như bóng tối. Đem ánh sáng vào.... Tôi đã nghe nói về một linh mục Ki tô giáo vĩ đại, Henry Ward Beecher. Trong nhà thờ của ông ấy có một chiếc đồng hồ bao giờ cũng chạy hoặc quá nhanh hoặc quá chậm, và mọi người bao giờ cũng phàn nàn về chiếc đồng hồ này. Nó là vấn đề mọi ngày. Bất kì ai tới, người đó đều nói với Beecher và người đó nói, “Đồng hồ này không đúng.”

Một hôm Beecher phát mệt về điều đó và ghi một dấu hiệu lên trên đồng hồ này: “Đừng trách kim đồng hồ,” dấu hiệu viết vậy. “Rắc rối nằm ở chỗ sâu hơn cơ.”

Rắc rối bao giờ cũng nằm sâu hơn. Rắc rối không ở trên bề mặt. Rắc rối không ở cùng với kim đồng hồ, mà ở sâu trong cái máy này. Cho nên đừng cố đổi ý bạn từ hoài nghi thành tin tưởng; điều đó sẽ không giúp ích gì. Vấn đề không phải là tâm trí - rắc rối nằm sâu hơn, sâu hơn tâm trí bạn, và bạn phải đi sâu hơn vào trong bản thân bạn.

215. Cung thuật

Tôi bao giờ cũng thích chuyện Trung Quốc về một cung thủ, người là một cung thủ vĩ đại nhất trong cả nước. Anh ta đi tới hoàng đế nói rằng cả nước phải được làm cho nhận biết rằng nếu bất kì ai muốn tỉ thí với anh ta, anh ta đều sẵn đây. “Nếu không ai xuất hiện, thế thì bộ hạ phải tuyên bố tôi là vô địch về cung thuật.” Hoàng đế biết người này, và ông ấy biết nghệ thuật của người này, cung thuật của anh ta, và ông ấy biết không ai khác thậm chí có thể tới gần anh ta. Nghệ thuật của anh ta là hoàn hảo; anh ta chưa bao giờ bỏ lỡ mục tiêu. Cho nên hoàng đế sẵn lòng tuyên bố anh ta là vô địch cung thuật trong cả nước Trung Quốc.

Ngay vào khoảnh khắc đó, tể tướng già của nhà vua ngăn ông ấy lại, nói, “Xin thánh thượng đợi cho một phút, vì thần biết một người sống nơi xa xăm trên núi. Chừng nào cung thủ này còn chưa đi tới cụ già đó, và cụ già đó xác nhận rằng anh ta đáng được công bố là vô địch, bộ hạ nên đợi. Bộ hạ không nên vội vàng, bởi vì cụ già đó không chỉ là vô địch trên đất này, cụ là vô địch của toàn thế giới, mặc dầu cụ là người không tranh đua, không tham vọng, và mọi người không biết về cụ. Đầu tiên phải cử chàng cung thủ này tới lấy xác nhận từ cụ già đó đã.” Và ông ấy chỉ hướng sẽ tìm được cụ già này.

Cung thủ này không thể tin được là bất kì ai có thể giỏi hơn; anh ta thành công một trăm phần trăm trong việc bắn trúng điểm đen ở giữa, anh ta chưa bao giờ bắn trượt mục tiêu. Với anh ta không thể nào quan niệm được rằng bất kì ai có thể là cung thủ giỏi hơn! Nhưng không có cách nào.... Hoàng đế bảo anh ta đi lên núi, và đem về xác nhận.

Đó là cuộc hành trình khó khăn. Cụ già này sống trên đỉnh núi rất cao, một mình. Cụ thực rất già, gần như người cổ đại, và cụ không có cung, không có tên. Cụ đang ngồi dưới cây. Chàng cung thủ hỏi, “Cụ có phải là cung thủ vĩ đại nhất thế giới không?”

Cụ già nói, “Có lẽ, bởi vì trên núi này không có người khác sống. Nhưng ta không thể chắc được vì ta chưa bao giờ tranh đua. Khi có liên quan tới

cung thuật, trong hai mươi năm ta đã không động tới cung, đã không nhìn tới tên. Thực ra, ta đã mất dấu vết chúng ở đâu rồi. Nhưng vấn đề là gì? Sao anh đã du hành xa thế?”

Chàng thanh niên nói, “Tôi biết điều này từ trước rằng đây sẽ là cuộc hành trình không cần thiết! Một người đã không động tới cung trong hai mươi năm, và người thậm chí đã quên mất cung và tên của mình ở đâu....”

Dẫu vậy, vì yêu cầu của hoàng đế, anh ta nói với cụ già, “Tôi muốn được hoàng đế công bố là vô địch về thuật này trong cả nước, và hoàng đế đã phái tôi tới để lấy xác nhận của cụ.”

Cụ già nói, “Điều đó không khó. Nhưng thấy chiếc cung đi cùng anh, và các mũi tên, làm cho ta nghi ngờ rằng anh là kẻ nghiệp dư thôi vì câu ngôn ngữ cổ nói là: 'Khi nhạc sĩ trở thành hoàn hảo, người đó vứt nhạc cụ của mình đi; khi cung thủ trở thành thực sự là cung thủ, hoàn hảo trong thuật của mình, người đó bỏ cung và vứt tên đi.' Chúng là tốt để bắt đầu, nhưng người ta phải siêu việt lên trên kỹ thuật vào khoảnh khắc nào đó. Anh sẽ phải trải qua hai cuộc kiểm tra: một là, anh có thấy tảng đá nhô ra trên thung lũng kia không?”

Có một tảng đá dài, rất thấp, nhô ra trên một thung lũng rất sâu, sâu hàng trăm thước. Cụ già nói, “Đi tới tảng đá đó, tới chính tận cùng. Phép thử là đứng ở chính tận cùng đó, với nửa chân anh chìa ra khỏi tảng đá, chỉ với phần trước, các ngón chân là bám trên tảng đá. Nếu anh có thể đứng đó mà không run, anh đã đỗ cuộc kiểm tra thứ nhất.”

Người này nói, “Trời đất! Nhưng đây là loại cung thuật gì vậy? Đây là chết chắc !”

Nhưng cụ già nói, “Ta sẽ đi trước để chỉ cho anh cách nó phải được thực hiện.”

Anh ta không thể tin được vào mắt mình. Cụ già đi tới chính chỗ cuối của tảng đá nhô ra đó; và cụ đứng đó với nửa bàn chân trên tảng đá, trên thung

lũng sâu hàng trăm thước. Và thậm chí không một chút lạc lõng hay run rẩy nhỏ nào. Cụ gọi anh thanh niên, “Bây giờ, lại đây, và đứng bên cạnh ta.”

Chàng thanh niên cố chỉ một bước trên tảng đá. Khi anh ta nhìn xuống, nỗi sợ thể tràn ngập anh ta... anh ta ngã trên đất, run rẩy, vã mồ hôi. Anh ta không thể đi tới đầu cuối - anh ta chỉ ở chỗ bắt đầu của tảng đá.

Cụ già nói, “Có chuyện gì vậy? Lại đây, đừng cảm lên. Nếu anh sợ thể và run rẩy bên trong, cung thuật của anh không thể có giá trị lớn được, bởi vì chính tay anh sẽ cầm cung và chính tay anh sẽ cầm tên; chính trái tim anh sẽ phải được dùng trong nó. Nỗi sợ này... thử đi, cố gắng vào.”

Anh ta bắt đầu bò trên bốn chi. Đứng và đi tiếp trên tảng đá đó, anh ta thấy không thể được. Hàng trăm thước là nguy hiểm thể; chỉ một bước sai và anh ta sẽ không bao giờ được tìm thấy. Bọn sẽ tan xương thành từng mảnh và bị ném qua toàn thể thung lũng.

Nhưng anh ta có thể đạt tới bằng việc bò chỉ tới chỗ giữa. Anh ta nói, “Hơn nữa thì tôi không thể làm được.”

Cụ già cười. Cụ quay lại, đỡ cho anh chàng đứng dậy, và đưa anh ta trở về cây. Cụ nói, “Ta đã nói anh chỉ là chàng nghiệp dư thôi; bằng không đâu cần cung này và tên này. Bây giờ, nhìn ta đây: khi cung thủ trở thành hoàn hảo mắt người đó trở thành mũi tên, chính bản thể người đó trở thành cung.”

Cụ nhìn lên đàn mười hai con sếu đang bay qua, và tất cả chúng sa ngay xuống đất. Cụ nói, “Nếu anh có thể làm cho dù một con chim sa xuống đất, chỉ bằng mắt anh, ta sẽ xác nhận cho anh.”

Chàng thanh niên nói, “Điều đó là không thể được. Làm sao người ta có thể làm được nó?”

Cụ già nói, “Ta vừa mới làm điều đó xong đây thôi, và không phải một đâu, cả mười hai con sếu đều chết, nằm trước anh kia.”

Chàng thanh niên nói, “Cụ đúng; con đơn giản chỉ là người nghiệp dư.

Con muốn được nhận làm đệ tử; con muốn học cung thuật.”

Cụ già nói, “Điều đó có vẻ đúng. Ở đây đi.”

Sau mười năm, cụ già nói, “Bây giờ con có thể quay về, nhưng đừng đi tới hoàng đế; về nhà đi. Ngày con đột nhiên nhận ra, khi thấy cung của con treo trên tường, rằng con không thể nhận ra nó là gì, đó là ngày con có thể đi tới hoàng đế.”

Hoàng đế trở nên rất già, và ông ấy hỏi đi hỏi lại mãi với tể tướng, “Điều gì đã xảy ra cho anh thanh niên kia?”

Tể tướng nói, “Anh ta đã tới cụ già kia; thần đã theo dõi. Anh ta đang học, anh ta đã về nhà mình, và bây giờ anh ta đang đợi dấu hiệu để tới.” Hoàng đế nói, “Ta trở nên rất già rồi.”

Một hôm, vài năm sau khi về nhà, người này nhìn lên chiếc cung trên tường và hỏi con mình, “Vật kia là cái gì thế?”

Đứa con trai nói, “Bố điên rồi sao? Đây là cung của bố, kia là tên của bố.”

Anh ta nói, “Cung à? Tên à? Ta là cung thủ sao?”

Đứa con nói, “Bố cười con à, hay giễu con? Hay bố lão suy rồi?” Anh ta nói, “Không, thời gian đã tới. Ta phải vào gặp hoàng đế.” Đứa con hỏi, “Để làm gì?”

Anh ta nói, “Để được tuyên bố là người vô địch về cung thuật trong đất nước.”

Anh ta đi tới hoàng đế. Tể tướng nói, “Anh có mang theo xác nhận không?”

Anh ta nói, “Tôi là sự xác nhận.”

Họ đang ngồi trong vườn. Anh ta nhìn lên con chim đang bay xa xa trên trời, gần như không thấy được. Nhưng khi anh ta nhìn vào con chim, con chim rơi xuống chân hoàng đế.

Hoàng đế nói, “Đây là cung thuật hay loại ảo thuật nào đó sao?”

Người này nói, “Tôi không biết, nhưng đây là điều cụ già kia đã dạy cho tôi: rằng nếu ông là cung thủ hoàn hảo, ông không cần cung, ông không cần tên; mắt ông là đủ. Nếu ông là nhạc sĩ hoàn hảo, ông không cần nhạc cụ; im lặng của ông đủ là âm nhạc.”

216. Kính trọng và tôn sùng

Hôm qua thầy có nói rằng ghen tị là một phần của kính trọng. Tôi cực kì kính trọng thầy nhưng ghen tị của tôi đang đầu độc nó. Tôi đang kinh nghiệm việc tự kết án mình và tủi hổ. Liệu tôn sùng có siêu việt lên trên sự kính trọng độc địa này không?

Điều đó cần phải được hiểu một chút, nó là vấn đề tinh tế. Bất kì khi nào bạn kính trọng ai đó, bạn kính trọng họ bởi vì bạn thấy trong con người đó cái gì đó không có trong bạn. Bạn kính trọng họ bởi vì bạn thấy cái gì đó trong con người đó mà bạn cũng muốn được như thế.

Kẻ ăn mày kính trọng hoàng đế bởi vì anh ta muốn là một hoàng đế. Cho nên một mặt anh ta kính trọng và mặt khác anh ta ghen tị bởi vì anh ta chưa phải là hoàng đế. Anh ta muốn là một hoàng đế. Hoàng đế đã đạt được điều mà kẻ ăn mày muốn đạt tới. Cho nên kẻ ăn mày kính trọng hoàng đế bởi vì hoàng đế đã thành công. “Tôi đang đứng xếp hàng mãi tí xa, mà ngài đã đạt tới vị trí tôi muốn. Ngài mạnh mẽ, thông minh, lanh lợi, vững chãi nên tôi kính trọng ngài.” Nhưng ngọn lửa của ghen tị cũng đang bùng cháy bên trong: “Nếu tôi mà gặp may tôi cũng muốn ở vị vị trí như ngài, tôi sẽ loại bỏ ngài.” Và khi kẻ ăn mày này gặp cơ hội, anh ta sẽ đẩy hoàng đế ra, ném hoàng đế đi và sẽ ngồi vào ngai vàng.

Cho nên ghen tị đang ẩn náu trong kính trọng của bạn. Bạn có thể không bao giờ nghĩ về nó. Bạn nghĩ rằng kính trọng là một phẩm chất lớn. Kính trọng không phải là một phẩm chất lớn, kính trọng là một chiều hướng của ghen tị. Bạn đã che giấu ghen tị đằng sau kính trọng.

Cho nên tôn sùng và kính trọng là những điều rất khác nhau. Hiểu điều đó đi: kính trọng là tôn sùng trộn lẫn với ghen tị, tôn sùng là kính trọng không có ghen tị. Thế thì tôn sùng là gì? Bạn tôn sùng người mà bạn đã thấy tiếng vọng của bản tính riêng của bạn trong đó và bạn kính trọng người mà bạn thấy việc thoả mãn cho tham vọng của bạn. Để tôi nhắc lại điều này, bạn kính trọng người mà bạn thấy việc thoả mãn cho tham vọng của bạn; điều đó đã không thể xảy ra cho bạn, nhưng nó đã xảy ra cho người đó. Và bạn tôn sùng người mà bạn thấy sự phản ánh của bản tính bạn, không phải là

tham vọng mà là bản tính riêng của bạn; người đã trở thành tấm gương cho bạn và chỉ ra cho bạn cái bạn đã có đó rồi, người làm cho bạn quen với bản tính của bạn.

Tham vọng có thể được thoả mãn trong tương lai. Bạn kính trọng người mà bạn đã thấy ở họ tương lai của bạn đang xảy ra bây giờ. Nó còn chưa xảy ra với bạn cho nên có cả nỗi đau nữa: nó đã xảy ra cho người ấy.

Cho nên ghen tị và kính trọng đi đôi với nhau.

Nếu bạn đi tới người đã chứng ngộ, tôn sùng sẽ nảy sinh trong bạn. Tôn sùng có nghĩa là người đã chứng ngộ đã chỉ ra cho bạn cái bạn đã có rồi. Bây giờ không còn vấn đề phải đạt tới nó cho nên không có vấn đề ghen tị. Kính trọng là dành cho người đã có những cái mà có thể bị lấy đi. Tôn sùng xảy ra cho người có những cái mà người ta có thể học, không lấy được.

Nếu tôi có tiền, thế thì bạn có thể kính trọng tôi. Nếu tôi có địa vị, bạn có thể kính trọng tôi bởi vì bạn có thể chộp mất địa vị của tôi. Cái mà bây giờ tôi có, ngày mai nó có thể là của bạn. Và điều đó cũng có nghĩa là chừng nào nó còn là của tôi, nó không thể nào là của bạn được. Cho nên trong kính trọng có thù hằn sâu xa: bạn cũng muốn đạt tới cái mà tôi đã đạt được. Cái mà tôi đã đạt được có nghĩa là tôi đã chộp được nó từ bạn hay tôi đã ngăn cản bạn không cho bạn đạt tới nó. Và nếu bạn muốn đạt tới nó, bạn phải chộp nó từ tôi và bạn sẽ ngăn cản tôi khỏi đạt tới nó. Các chính khách kính trọng lẫn nhau, họ kính trọng lẫn nhau ghê lắm - nhưng bên trong, ghen tị đang bùng cháy. Người giàu kính trọng lẫn nhau nhưng bên trong ghen tị đang bùng cháy.

Đâu là ý nghĩa của tôn sùng? Tôn sùng có nghĩa là tôi có điều gì đó mà tôi đã không lấy đi từ bạn, tôi không đoạt nó từ bất kì ai khác. Và dù cho bạn có cố gắng đến đâu, bạn cũng không thể nào lấy được nó từ tôi. Thế đấy, nếu bạn muốn, bạn có thể học nó từ tôi.

Nếu tôi có tiền, tôi đã lấy nó từ ai đó. Nếu tôi có nó, điều đó có nghĩa là ai đó đã trở nên nghèo bởi vì nó - dù tôi có biết người ấy hay không.

Nhưng nếu tôi có tiền thế thì ở đâu đó ví của ai đó đã trở nên trống rỗng. Nếu tiền của tôi bị lấy mất thế thì ai đó hay ví của người khác sẽ đầy. Có sự vật lộn trong thế giới tiền bạc. Số lượng tiền là có hạn và có nhiều người mang tham vọng về nó. Tiền càng được phân phối cho nhiều người, nó càng trở nên ít hơn. Khi nó được phân phối trong vài người, nó trở nên nhiều hơn. Cho nên những người có nó không sẵn sàng chia sẻ nó còn những người không có nó, làm ồn ào về việc chia sẻ nó.

Những người có nó không sẵn sàng chia sẻ, cho nên chủ nghĩa cộng sản sẽ không có ảnh hưởng ở Mỹ. Nó đáng phải có ảnh hưởng tối đa bởi vì Marx đã nói rằng cách mạng sẽ xảy ra ở quốc gia tư bản nhất. Nhưng chính điều đối lập đã xảy ra: cách mạng đã không xảy ra ở nước tư bản, nó đã xảy ra ở nước nghèo. Cuộc cách mạng Nga đã chứng minh Marx là hoàn toàn sai. Marx đã sai, ông ấy đã không hiểu toán học của cách mạng. Nếu cách mạng xảy ra ở Mỹ thế thì Marx sẽ được chứng minh là đúng - nhưng cách mạng không thể xảy ra ở Mỹ bởi vì mọi người đều có cái gì đó cho nên họ sợ chia sẻ nó. Có nỗi sợ: “Mọi thứ của mình cũng sẽ phải bị chia sẻ.”

Hôm nọ tôi nghe nói rằng Mulla Nasruddin đã trở thành người cộng sản, cho nên tôi có chút ít lo nghĩ về anh chàng này sao như vậy. Tôi tới anh ta và nói, “Anh có biết trở thành người cộng sản nghĩa là gì không? Nếu anh có hai chiếc xe hơi thế thì anh sẽ phải đem một chiếc cho người không có xe.”

Anh ta nói, “Hoàn toàn đúng.”

“Nếu anh có hai ngôi nhà, anh phải đem một ngôi nhà cho người không có nhà.”

Anh ta nói, “Hoàn toàn đúng.”

Tôi nói, “Nếu anh có hai triệu ru pi thế thì anh sẽ phải đem một triệu cho người không có tiền. Anh sẽ phải chia sẻ nó.”

Anh ta nói, “Tôi hoàn toàn đồng ý, đây chính là điều chủ nghĩa cộng sản vì tất cả mọi người.”

Và tôi nói, “Nếu anh có hai con gà mái thế thì anh sẽ phải đem một con cho người không có.”

Anh ta nói, “Tuyệt đối không! Điều này không bao giờ có thể xảy ra được.”

Tôi nói, “Anh đột ngột thay đổi ý kiến rồi.”

Anh ta nói, “Tôi đâu có thay đổi gì, nhưng tôi có hai con gà mái. Tôi không có xe hơi - cho nên chừng nào có liên quan tới việc chia sẻ xe hơi, cứ việc chia sẻ chúng đi. Tôi không sợ cái mà tôi không có. Nhưng tôi có hai con gà mái và tôi sẽ không chia sẻ chúng đâu!”

Khi bạn có, thế thì bạn không sẵn sàng chia sẻ. Khi bạn không có, thế thì bạn rất hăm hở chia sẻ. Bạn nói rằng chủ nghĩa cộng sản đã được viết tới trong Veda, rằng điều này là bản chất của tất cả các tôn giáo: thế rồi bạn nói rằng tự do cá nhân là điều bản chất của Veda, rằng mọi người nên được tự do kiếm sống, chi tiêu, rằng quyền sở hữu cá nhân về của cải là quyền tập ấm của mọi người. Thế thì tôn giáo của bạn và ngôn từ của bạn thay đổi.

Cách mạng đã không xảy ra ở Mỹ bởi vì mọi người đều có cái gì đó. Cách mạng đã xảy ra ở Trung quốc bởi vì không ai có gì cả. Cách mạng đã xảy ra ở Nga, rồi ngày này hay ngày nọ nó sẽ xảy ra ở Ấn Độ, bởi vì một giai cấp nghèo đang nổi lên mà sẽ đồng ý với việc phân phối của cải bởi vì họ không có gì để chia sẻ cả. Nếu cái gì đó được đem cho đi, nó là của người khác: “Nếu chúng ta thu được bất kì cái gì, cái đó là tốt, nếu chúng ta không thu được gì thế thì không có vấn đề gì, chúng ta vẫn còn như chúng ta hiện thế.” Nếu có một khả năng thu được cái gì đó, người thất vọng sẽ làm mọi việc.

Nhớ lấy, bạn kính trọng người mà bạn cũng ghen tị với. Và ghen tị có nghĩa là đối tượng của ghen tị là các vật có thể được phân phối. Nhưng nếu bạn kính trọng tôi bởi vì việc thiện của tôi, đấy là tôn sùng - bởi vì thiện không thể nào phân phối được. Cho dù tôi có muốn cho bạn việc thiện, tôi không thể làm như thế được; cho dù bạn có muốn đánh cắp nó, bạn không thể đánh cắp được; cho dù bạn có cướp nó từ tôi, bạn không thể làm được.

Bạn có thể giết chết tôi nhưng bạn không thể nào chạm tới việc thiện của tôi được. Bạn có thể bỏ tù tôi nhưng bạn không thể nào xiềng xích việc thiện của tôi được. Thiện của tôi sẽ vẫn tự do trong tù và trong xiềng xích như nó dưới bầu trời lồng lộng. Sẽ không có khác biệt gì.

Nếu kính trọng của bạn là do việc thiện của tôi thế thì không thể có bất kì ghen tị nào. Không có lí do cho ghen tị. Không có cạnh tranh, cho nên làm sao có thể có ghen tị được? Ngược lại, yêu và tôn sùng sẽ nảy sinh trong bạn khi ở gần tôi và bạn có một thoáng nhìn về khả năng này. Điều đã xảy ra cho tôi là bản tính của mọi người.

Và nếu bạn hiểu tôi đúng, và nếu tôn sùng của bạn không chỉ là hời hợt - nếu nó đi sâu và trở thành kỉ luật tâm linh nữa - thế thì bạn sẽ thấy rằng bạn cũng có cái tôi có. Bạn chỉ phải làm lộ nó ra, không phải đạt tới nó. Nó không liên quan gì tới tương lai cả. Nó là kho báu bên trong của bạn. Ở đây và bây giờ và khoảnh khắc này nó đang có đó.

Tôn sùng là chỉ báo về bản thể của người ta và kính trọng là chỉ báo về của cải. Kính trọng là dành cho tất cả những cái tôi có, còn tôn sùng là dành cho cái tôi là. Nhưng bạn đang trong lẫn lộn lớn với hai từ này.

Mọi người tới tôi và họ nói, “Chúng tôi kính trọng thầy lắm,” nhưng có lẽ bởi điều này họ ngụ ý tôn sùng. Chín mươi chín trong một trăm lần, dù bạn có gọi nó là tôn sùng hay kính trọng, nó đều là kính trọng. Một trong một trăm lần nó mới là tôn sùng.

Nếu có kính trọng thế thì bạn đang tạo ra mối quan hệ sai - bạn sẽ không bao giờ có thể đạt tới phúc lạc qua nó. Nếu có tôn sùng thế thì bạn đã đi một bước đúng - ngôi đền đã gần, bạn đã trong ngôi đền đó. Tôn sùng cho kết quả của nó ngay khoảnh khắc này, kính trọng là ham muốn về tương lai.

Tránh kính trọng ra. Bất kính chắc chắn là đối lập của tôn sùng, nhưng kính trọng cũng có cái đối lập của nó. Kính trọng là chiến lược của tâm trí, tôn sùng là kinh nghiệm của trái tim.

217. Phậ và Phậ giáo

Tất nhiên, điều tối thượng trong sáng suốt sẽ được cần. Bạn sẽ phải nhận biết - nhiều tới mức ham muốn rất, rất sâu sắc này của việc trở nên tự do với mọi khổ, của việc trở nên tự do với mọi tù túng, ngay cả ham muốn này cũng không nảy sinh. Nhận biết của bạn là hoàn hảo tới mức thậm chí không một góc nhỏ nào bị bỏ lại trong bóng tối bên trong bản thể bạn. Bạn đầy ánh sáng, được chiếu sáng bằng nhận biết. Đó là lí do tại sao khi Phậ được hỏi đi hỏi lại, “Điều gì xảy ra cho người trở nên được chứng ngộ?” ông ấy vẫn còn im lặng. Ông ấy không bao giờ trả lời. Lặp đi lặp lại ông ấy được hỏi, “Sao thầy không trả lời?” Ông ấy nói, “Nếu ta trả lời, ông sẽ tạo ra ham muốn về nó, và điều đó sẽ trở thành rào chắn.

Để ta giữ yên tĩnh. Để ta vẫn còn im lặng cho nên ta không cho ông đổi thể mới để ham muốn. Nếu ta nói, 'Nó là sat-chit-ananda: nó là chân lí, nó là tâm thức, nó là phúc lạc,' ngay lập tức một ham muốn sẽ nảy sinh trong ông. Nếu ta nói về trạng thái cực lạc đó của việc ở trong Thượng đế, ngay lập tức tham của ông nắm lấy nó. Đột nhiên, một ham muốn bắt đầu nảy sinh trong ông. Tâm trí ông bắt đầu nói, 'Vâng, mình phải tìm nó, mình phải tìm ra nó. Điều này phải được tìm kiếm. Dù với bất kì giá nào, nhưng mình phải trở nên phúc lạc.'“ Phậ nói, “Ta không nói cái gì về điều đó cả, bởi vì bất kì cái gì ta nói, tâm trí ông sẽ nhảy lên nó và làm ra ham muốn về nó, và điều đó sẽ trở thành nguyên nhân, và ông sẽ không bao giờ có thể đạt tới nó.”

Phậ nhấn mạnh rằng không có moksha. Ông ấy nhấn mạnh rằng khi một người trở nên nhận biết, người đó đơn giản biến mất. Người đó biến mất như khi bạn thổi tắt đèn và ánh sáng biến mất. Từ 'niết bàn' đơn giản nghĩa là thổi tắt ngọn đèn. Thế thì bạn không hỏi ngọn lửa đã đi đâu, cái gì đã xảy ra cho ngọn lửa, nó đơn giản biến mất - bị triệt tiêu. Phậ nhấn mạnh rằng chẳng cái gì còn lại, khi bạn đã trở nên chứng ngộ mọi thứ biến mất, như ngọn lửa của chiếc đèn bị tắt. Tại sao? - có vẻ rất tiêu cực - nhưng ông ấy không muốn cho bạn một đổi thể của ham muốn. Thế rồi mọi người bắt đầu

hỏi, “Thế thì sao chúng tôi phải cố gắng vì trạng thái như vậy? Tốt hơn cả là cứ ở trong thế giới. Ít nhất chúng tôi còn có, dù khổ sở - nhưng ít nhất chúng tôi còn có, trong phiền não - nhưng chúng tôi có. Và trạng thái của thầy về cái không chẳng hấp dẫn gì chúng tôi.” Ở Ấn Độ, Phật giáo đã biến mất, ở Trung Quốc, ở Miến Điện, ở Ceylon, ở Nhật Bản, nó tái xuất hiện, nhưng nó không bao giờ xuất hiện trong sự thuần khiết của nó lần nữa bởi vì các Phật tử đã học được một bài học: rằng con đường sống là qua ham muốn. Nếu họ khẳng định rằng chẳng có gì bên ngoài chứng ngộ và mọi thứ đều biến mất, thế thì mọi người sẽ không theo họ. Thế thì mọi thứ sẽ vẫn còn như nó vậy, chỉ tôn giáo của họ sẽ biến mất. Cho nên họ đã học được một thủ đoạn, và ở Nhật Bản, ở Trung Quốc, ở Ceylon, ở Miến Điện, họ bắt đầu nói về những trạng thái đẹp sau chứng ngộ. Họ đã phản bội Phật. Sự thuần khiết bị mất, thế thì tôn giáo lan toả. Phật giáo trở thành một trong những tôn giáo lớn của thế giới. Họ đã học được chính trị của tâm trí con người. Họ đã đáp ứng ham muốn của bạn. Họ nói, “Vâng... Mảnh đất của cái đẹp vô cùng, đất phật, đất cõi trời nơi phúc lạc vĩnh hằng ngự trị.” Họ bắt đầu nói theo thuật ngữ tích cực. Lần nữa cái tham của mọi người bị bắt lửa, ham muốn nảy sinh. Mọi người bắt đầu theo Phật giáo, nhưng Phật giáo đã mất đi cái đẹp của nó. Cái đẹp của nó là trong nhân mạnh của nó rằng nó sẽ không cho bạn bất kì đổi thể nào cho ham muốn.

218. Luật gia trì

Bạn đã nghe nói về luật hấp dẫn, bạn chưa nghe nói về luật gia trì. Luật hấp dẫn là ở chỗ mọi thứ rơi xuống. Luật gia trì là ở chỗ mọi thứ bắt đầu rơi lên. Và luật đó phải có đó bởi vì trong cuộc sống mọi thứ đều được cân bằng bởi cái đối lập. Khoa học đã đi tới khám phá ra luật hấp dẫn: Newton ngồi trên chiếc ghế dài trong vườn nhìn thấy một quả táo rụng - chuyện đó có xảy ra hay không, đây không phải là vấn đề - nhưng thấy rằng quả táo rơi xuống, một ý nghĩ nảy sinh trong ông ấy: “Tại sao mọi thứ bao giờ cũng rơi xuống? Sao không khác đi? Sao quả chín không rơi lên và biến mất vào trong bầu trời? Sao không hướng tới bên đó? Sao bao giờ cũng đi xuống?” Ông ấy bắt đầu nghiền ngẫm và suy tư, và thế rồi ông ấy khám phá ra một luật. Ông ấy đi tới, vớ phải một luật rất nền tảng: rằng trái đất đang hấp dẫn mọi thứ về bản thân nó. Nó có trường hấp dẫn. Như từ lực, nó kéo mọi thứ xuống.

Patanjali, Phật, Krishna, Christ - họ cũng trở nên nhận biết về một luật nền tảng khác, cao hơn hấp dẫn. Họ trở nên nhận biết rằng sẽ tới một khoảnh khắc trong cuộc sống bên trong của tâm thức khi tâm thức bắt đầu dâng lên cao - đích xác giống như hấp dẫn. Nếu quả táo treo trên cây, nó không rơi. Cây giúp cho nó không rơi xuống. Khi quả rời khỏi cây, thế thì nó rơi xuống.

Đích xác cùng điều này: nếu bạn đang bám lấy thân thể bạn, bạn sẽ không rơi lên, nếu bạn bám lấy tâm trí bạn, bạn sẽ không rơi lên. Nếu bạn bám lấy ý tưởng về cái ta, bạn sẽ vẫn còn dưới tác dụng của hấp dẫn - bởi vì thân thể nằm dưới tác dụng của hấp dẫn, và tâm trí cũng vậy. Tâm trí là thân thể tinh, thân thể là tâm trí thô. Chúng cả hai đều ở dưới tác động của hấp dẫn. Và bởi vì bạn đang bám vào chúng, bạn thì không ở dưới tác động của hấp dẫn, nhưng bạn đang bám vào cái gì đó mà dưới tác dụng của hấp dẫn. Dường như là bạn đang mang một tảng đá lớn và cố bơi trong sông, tảng đá sẽ kéo bạn xuống. Nó sẽ không cho phép bạn bơi. Nếu bạn bỏ tảng đá ra, bạn sẽ có khả năng bơi dễ dàng.

Chúng ta đang bám vào cái gì đó mà vận hành dưới luật hấp dẫn: thân thể, tâm trí. “Một khi,” Patanjali nói, “ông đã trở nên nhận biết rằng ông không là thân thể không là tâm trí, đột nhiên ông bắt đầu vươn lên.” Trung tâm nào đó ở đâu đó cao trên trời kéo bạn lên. Luật đó có tên là 'gia trì'. Thế thì Thượng đế kéo bạn lên. Và kiểu luật đó phải có đó, bằng không luật hấp dẫn không thể tồn tại được. Trong tự nhiên, nếu điện dương tồn tại, thế thì điện âm phải tồn tại. Đàn ông tồn tại, thế thì đàn bà phải tồn tại. Lí trí tồn tại, thế thì trực giác phải tồn tại. Đêm tồn tại, thế thì ngày phải tồn tại. Sống tồn tại, thế thì chết phải tồn tại. Mọi thứ đều cần cái đối lập để cân bằng nó. Bây giờ khoa học đã trở nên nhận biết về một luật: hấp dẫn. Khoa học vẫn cần một Patanjali để cho nó một chiều khác, chiều của việc rơi lên. Thế thì cuộc sống trở thành đầy đủ.

Bạn là chỗ gặp gỡ của hấp dẫn và gia trì. Trong bạn, gia trì và hấp dẫn bắt chéo nhau. Bạn có cái gì đó của đất và cái gì đó của trời bên trong bạn. Bạn là đường chân trời nơi đất và trời gặp gỡ. Nếu bạn nắm giữ đất quá nhiều, thế thì bạn sẽ quên hoàn toàn rằng bạn thuộc về trời, về không gian vô hạn, cõi bên kia. Một khi bạn không còn bị gắn bó với phần đất của bạn, đột nhiên bạn bắt đầu dâng lên cao.

219. Bẫy luân xa

Luân xa thứ nhất, trung tâm động thứ nhất, là dục - muladhar. Nó nối bạn với tự nhiên, nó nối bạn với quá khứ, nó nối bạn với tương lai. Bạn được sinh ra từ trò chơi dục của hai người. Trò chơi dục của bố mẹ bạn trở thành nguyên nhân của việc sinh của bạn. Bạn có liên quan tới bố mẹ bạn qua trung tâm dục, và với bố mẹ của bố mẹ bạn và cứ như vậy mãi vân vân và vân vân. Với toàn thể quá khứ bạn đều có quan hệ thông qua trung tâm dục; sợi chỉ chạy qua trung tâm dục. Và nếu bạn cho sinh ra đứa trẻ nào đó, bạn sẽ có quan hệ với tương lai.

Jesus nhấn mạnh nhiều lần, theo cách rất thô thiển, “Nếu ông không ghét mẹ ông và bố ông, ông không thể tới và theo ta được.” Điều đó có vẻ gần như cay nghiệt, gần như không thể nào tin được rằng một người như Jesus - sao ông ấy phải dùng những từ gay gắt thế? Và ông ấy là hoá thân của từ bi, và ông ấy là tình yêu. Sao ông ấy nói, “Ghét mẹ ông, ghét bố ông nếu ông muốn theo ta”? Nghĩa là: vứt bỏ hoàn cảnh dục. Điều ông ấy nói có tính biểu tượng là: đi ra ngoài trung tâm dục. Thế thì ngay lập tức bạn không còn quan hệ với quá khứ, không còn quan hệ với tương lai.

Chính dục làm bạn thành một phần của thời gian. Một khi bạn đi ra ngoài dục, bạn trở thành một phần của vĩnh hằng, không của thời gian. Thế thì đột nhiên chỉ hiện tại tồn tại. Bạn là hiện tại, nhưng nếu bạn nhìn bản thân bạn qua trung tâm dục, bạn là quá khứ nữa bởi vì mắt bạn sẽ có màu sắc của mẹ bạn và bố bạn và thân thể bạn sẽ có nguyên tử và tế bào từ hàng triệu thế hệ. Toàn thể cấu trúc của bạn, cấu trúc sinh học, là một phần của sự liên tục dài. Bạn là một phần của dây chuyền lớn.

Ở Ấn Độ họ nói món nợ của bạn với bố mẹ bạn không thể được hoàn thành chừng nào bạn còn chưa sinh ra trẻ con. Nếu bạn muốn rằng món nợ của bạn phải được hoàn thành với quá khứ, bạn phải tạo ra tương lai. Nếu bạn thực sự muốn trả lại, không có cách khác. Mẹ bạn yêu bạn, bố bạn yêu bạn - bạn có thể làm gì bây giờ, họ đã mất rồi? Bạn có thể trở thành mẹ, bố,

thành con và trả lại nó cho tự nhiên, cho cùng kho dự trữ mà từ đó bố mẹ bạn đã tới, bạn đã tới, con bạn sẽ tới.

Dục là dây chuyền vĩ đại. Nó là toàn thể dây chuyền của thế giới - samsar, và nó là mối nối với người khác. Bạn có quan sát điều đó không? Khoảnh khắc bạn cảm thấy dục bạn bắt đầu nghĩ tới người khác. Khi bạn không cảm thấy dục bạn không bao giờ nghĩ tới người khác.

Người ở bên ngoài dục là ở bên ngoài người khác. Người đó có thể sống trong xã hội, nhưng người đó không ở trong xã hội. Người đó có thể bước đi trong đám đông, nhưng người đó bước một mình. Và người có tính dục, người đó có thể ngồi trên đỉnh Everest, một mình, nhưng người đó sẽ nghĩ về người khác. Người đó có thể được phái lên mặt trăng để suy tư, nhưng người đó sẽ suy tư về người khác.

Dục là chiếc cầu tới người khác. Một khi dục biến mất dây chuyền này bị đứt. Lần đầu tiên bạn trở thành một cá nhân. Đó là lí do tại sao mọi người có thể bị quá ám ảnh với dục, nhưng họ chưa bao giờ hạnh phúc với nó - bởi vì nó là hai lưỡi. Nó móc nối bạn với người khác, nó không cho phép bạn là cá nhân. Nó không cho phép bạn là bản thân mình. Nó buộc bạn vào hình mẫu, thành nô lệ, tù túng. Nhưng nếu bạn không biết cách siêu việt lên trên nó, đó là cách duy nhất để dùng năng lượng của bạn. Nó trở thành cái van an toàn.

Những người sống ở trung tâm thứ nhất, muladhar, chỉ sống với một lí do rất ngu xuẩn. Họ liên tục tạo ra năng lượng, và thế rồi họ bị quá nặng gánh với nó; thế rồi họ cứ ném nó đi. Họ ăn, họ làm việc, họ ngủ, họ làm nhiều điều để tạo ra năng lượng. Thế rồi họ nói, “Làm gì với nó đây? Nó rất nặng.” Thế rồi họ tổng nó ra. Dường như là cái vòng rất luẩn quẩn.

Khi họ ném nó ra họ lại cảm thấy trống rỗng. Họ chất đầy bằng nhiên liệu mới, bằng thức ăn mới, bằng công việc mới, và lần nữa khi năng lượng có đó họ lại “cảm thấy quá đầy,” họ nói. Ở đâu đó nó phải được xả ra. Và dục trở thành chỉ là việc xả ra: cái vòng luẩn quẩn của tích lũy năng lượng, ném năng lượng ra, tích lũy năng lượng, ném năng lượng ra. Nó có vẻ gần như ngớ ngẩn.

Chừng nào bạn chưa biết rằng có các trung tâm cao hơn bên trong bạn mà có thể nhận năng lượng đó, dùng nó theo cách sáng tạo, bạn sẽ vẫn còn bị dẫn sâu vào cái vòng luẩn quẩn dục. Đó là lí do tại sao mọi tôn giáo đều nhấn mạnh vào một loại kiểm soát dục nào đó. Nó có thể trở thành kìm nén, nó có thể trở thành nguy hiểm. Nếu các trung tâm mới không mở ra và bạn cứ kiểm chế năng lượng, kết án, kìm nén, thế thì bạn ở trên miệng núi lửa. Bất kì ngày nào bạn sẽ bị nổ tung, bạn sẽ trở thành thần kinh. Bạn sẽ điên. Thế thì tốt hơn cả là làm nhẹ nó đi. Nhưng có các trung tâm mà có thể hấp thu năng lượng này, và hiện hữu lớn hơn và những khả năng lớn hơn có thể được lộ ra cho bạn.

Nhớ lấy, chúng ta đã nói trong vài ngày qua rằng trung tâm thứ hai, ở gần trung tâm dục, là đan điền hara, trung tâm của chết. Đó là lí do tại sao mọi người sợ đi ra ngoài dục bởi vì khoảnh khắc năng lượng đi ra ngoài dục nó chạm tới trung tâm hara và người ta trở nên sợ. Đó là lí do tại sao mọi người sợ đi sâu vào trong yêu bởi vì khi bạn đi sâu vào trong yêu trung tâm dục tạo ra những gợn sóng mà gợn sóng đó đi vào trong trung tâm hara và sợ nảy sinh.

Cho nên nhiều người tới tôi và họ nói, “Sao chúng tôi cảm thấy sợ nhiều thế vào dục của người khác?” - của đàn ông hay đàn bà. “Sao chúng tôi cảm thấy sợ nhiều thế?” Đó không phải là việc sợ dục của người khác.

Đó là sợ bản thân dục bởi vì nếu bạn đi sâu vào trong dục, thế thì trung tâm này trở nên động hơn, tạo ra trường năng lượng lớn hơn, và những năng lượng đó bắt đầu chồm lấp lên trung tâm hara. Bạn có quan sát không? Trong cực thích dục cái gì đó bắt đầu chuyển động ngay bên dưới rốn bạn, đập rộn ràng. Việc đập rộn ràng đó là chồm lấp của trung tâm dục với hara. Đó là lí do tại sao mọi người sợ dục nữa. Đặc biệt mọi người trở nên sợ thân mật sâu sắc, về bản thân cực thích.

Nhưng trung tâm thứ hai đó phải được đi vào, được xuyên thấu, được mở ra. Đó là nghĩa khi Jesus nói chừng nào bạn còn chưa sẵn sàng chết bạn không thể được tái sinh.

Mới hai, ba ngày trước, vào ngày lễ Phục sinh, ai đó đã hỏi một câu hỏi rằng, “Hôm nay là ngày Phục sinh. Osho ơi, thầy có gì để nói không?” Tôi chỉ có một điều để nói, rằng mọi ngày đều là ngày Phục sinh, bởi vì Phục sinh là ngày sống lại của Jesus - việc đóng đinh của ông ấy và việc phục sinh, cái chết của ông ấy và việc được tái sinh của ông ấy. Từng ngày đều là ngày Phục sinh nếu bạn sẵn sàng đi vào trong trung tâm hara. Bạn sẽ bị đóng đinh trước hết - cây chữ thập có đó bên trong trung tâm hara của bạn. Bạn đã mang nó; bạn chỉ phải di chuyển nó và bạn phải chết đi qua nó, và thế thì có phục sinh.

Một khi bạn chết đi trong trung tâm hara, chết biến mất; thế thì lần đầu tiên bạn trở nên nhận biết về một thế giới mới, một chiều hướng mới. Thế thì bạn có thể thấy trung tâm cao hơn hara, đó là trung tâm rón. Và trung tâm rón trở thành việc phục sinh, bởi vì trung tâm rón là trung tâm bảo toàn năng lượng nhất. Nó là chính kho dự trữ năng lượng.

Và một khi bạn biết rằng bạn đã đi từ trung tâm dục tới hara, bây giờ bạn biết rằng có khả năng của việc đi vào bên trong. Bạn đã mở một cánh cửa. Bây giờ bạn không thể nghỉ ngơi chừng nào bạn chưa mở mọi cánh cửa. Bây giờ bạn không thể vẫn còn ở hành lang; bạn đã đi vào cung điện. Thế thì bạn có thể mở cánh cửa khác và cánh cửa khác nữa.

Ngay ở giữa là trung tâm của tim. Trung tâm tim phân chia phần thấp hơn và phần cao hơn. Đầu tiên là trung tâm dục, thế rồi đến hara, thế rồi đến rón, và thế rồi tới trung tâm tim. Ba trung tâm ở dưới nó, ba trung tâm ở trên nó. Tim đích xác ở giữa.

Bạn phải đã thấy dấu ấn của Solomon. Trong Do Thái giáo, đặc biệt trong tư duy Cabalistic, dấu ấn đó của Solomon là một trong những biểu tượng có ý nghĩa nhất. Dấu ấn đó của Solomon là biểu tượng của trung tâm tim. Dục đi xuống dưới, cho nên dục giống như tam giác trở xuống dưới. Sahasrar di chuyển lên trên. Cho nên sahasrar là tam giác trở lên trên. Và tim ở chính giữa, nơi tam giác dục tới gặp tam giác sahasrar. Cả hai tam giác gặp gỡ,

hội nhập vào nhau, và nó trở thành ngôi sao sáu điểm, đó là dấu ấn của Solomon. Tim là dấu ấn của Solomon.

Một khi bạn đã mở trái tim, thế thì bạn sẵn có cho những khả năng cao nhất. Dưới tim bạn vẫn còn là người, bên ngoài tim bạn đã trở thành siêu nhân.

Sau trung tâm tim có trung tâm họng, thế rồi có trung tâm con mắt thứ ba, và thế rồi sahasrar.

Tim đang cảm nhận tình yêu. Tim đang hấp thu tình yêu, trở thành tình yêu. Họng là việc diễn đạt, trao đổi, chia sẻ, trao nó cho người khác. Và nếu bạn trao tình yêu cho người khác, thế thì trung tâm con mắt thứ ba bắt đầu vận hành. Một khi bạn bắt đầu cho, bạn đi lên ngày càng cao hơn. Người liên tục lấy càng ngày càng đi xuống thấp hơn và thấp hơn. Người liên tục cho càng ngày càng đi lên cao hơn và cao hơn. Người keo kiệt là khả năng tồi nhất mà một người có thể rơi vào, và người chia sẻ là khả năng lớn nhất mà con người có thể trở nên sẵn có.

Năm thể, năm mahabhutas, và năm trung tâm cộng với hai cầu. Đây là khuôn khổ, tám bản đồ. Đằng sau khuôn khổ này là toàn thể nỗ lực của Yogin, của việc đem samyama tới mọi ngõ ngách, để cho người ta trở nên chứng ngộ, đầy ánh sáng.

220. Năm thể của con người

Điều đầu tiên về triết lí của Patanjali: ông ấy chia nhân cách con người thành năm hạt mầm, năm thể. Ông ấy nói bạn không có chỉ một thân thể, bạn có các tầng nọ tiếp tầng kia các thể, và chúng có năm. Thể thứ nhất ông ấy gọi là annamay kosha - thể thức ăn, thể đất, được tạo nên từ đất và thường được nuôi dưỡng bởi thức ăn. Thức ăn tới từ đất. Nếu bạn dừng nhận thức ăn, annamay kosha của bạn sẽ khô héo đi. Cho nên người ta phải rất tỉnh táo về điều người ta ăn bởi vì cái đó làm nên bạn và nó sẽ ảnh hưởng tới bạn theo cả triệu cách, bởi vì sớm hay muộn thức ăn của bạn không chỉ là thức ăn. Nó trở thành máu, xương, chính tủy của bạn. Nó tuần hoàn trong con người bạn và liên tục ảnh hưởng tới bạn. Cho nên sự thuần khiết của thức ăn tạo ra annamay kosha thuần khiết, thân thể thức ăn thuần khiết.

Và nếu thể thứ nhất là thuần khiết, nhẹ, không nặng, thể thì dễ dàng đi vào thể thứ hai, bằng không sẽ là khó - bạn sẽ bị chất tải nặng. Bạn có quan sát khi bạn đã ăn quá nhiều và thức ăn nặng không. Ngay lập tức bạn bắt đầu cảm thấy một loại buồn ngủ, một loại uể oải. Bạn muốn đi ngủ, nhận biết lập tức bắt đầu biến đi. Khi thể thứ nhất bị tải nặng thì khó tạo ra nhận biết. Do đó nhịn ăn trở thành quan trọng thể trong mọi tôn giáo. Nhưng nhịn ăn là khoa học và người ta không nên đùa cợt quanh nó.

Mới đêm hôm nọ một sannyasin tới và cô ấy bảo tôi rằng cô ấy đã từng nhịn ăn và bây giờ toàn thân cô ấy, toàn thể con người cô ấy, bị rối loạn - cực kì rối loạn. Bây giờ dạ dày không làm việc tốt. Và khi dạ dày không làm việc tốt, mọi thứ đều bị yếu đi, tính sống bị mất, và bạn không thể nào sống động được. Bạn trở nên ngày càng không nhạy cảm và chết.

Nhưng nhịn ăn là quan trọng. Nó nên được làm rất cẩn thận, người ta nên hiểu vận hành của annamay kosha - chỉ vậy thôi. Và nó nên được thực hiện dưới hướng dẫn đúng - hướng dẫn của người đã trải qua mọi pha của annamay kosha. Không chỉ vậy - người đã đi ra ngoài nó và người có thể nhìn vào annamay kosha như một nhân chứng. Bằng không việc nhịn ăn có thể là nguy hiểm.

Thế thì chỉ khối lượng đúng thức ăn và khối lượng đúng thức ăn phải được thực hành, nhịn ăn là không cần.

Nhưng điều này là quan trọng bởi vì đây là thể đầu tiên của bạn và, dù nhiều hay ít, mọi người vẫn níu bám lấy thể thứ nhất, họ chưa bao giờ đi sang thể thứ hai. Hàng triệu người thậm chí không nhận biết rằng họ có thể thứ hai, thể sâu hơn, ẩn đằng sau lớp vỏ thứ nhất. Vỏ bao bọc thứ nhất là rất thô.

Thể thứ hai Patanjali gọi là pranamay kosh - thể năng lượng, thể điện. Thể thứ hai bao gồm các trường điện. Đó là điều châm cứu tất cả là gì. Thể thứ hai này tinh tế hơn thể thứ nhất, và những người bắt đầu đi từ thể thứ nhất sang thể thứ hai trở thành các trường năng lượng, cực kì hấp dẫn, có từ lực, thôi miên. Nếu bạn đi tới gần họ, bạn sẽ cảm thấy được sống động, được nạp đầy.

Nếu bạn tới gần một người chỉ sống trong thể thức ăn của người đó, bạn sẽ bị rút ra - người đó sẽ hút của bạn. Nhiều lần bạn bắt gặp những người và bạn cảm thấy rằng họ hút bạn. Sau khi họ đã ra đi, bạn cảm thấy bị kiệt sức, bị tiêu tán, dường như ai đó đã khai thác năng lượng của bạn. Thể thứ nhất là kẻ bú hút, và thể thứ nhất là rất thô. Cho nên nếu bạn sống quá nhiều với người có xu hướng thể thứ nhất, bạn bao giờ cũng sẽ cảm thấy bị nặng gánh, căng thẳng, chán, buồn ngủ, không có năng lượng nào, bao giờ cũng ở điểm bậc thang thấp nhất của năng lượng của bạn, và bạn sẽ không có khối lượng năng lượng nào có thể được dùng cho trưởng thành cao hơn.

Kiểu này, kiểu thứ nhất này, người có xu hướng annamay-kosh sống vì thức ăn. Người đó ăn và ăn và ăn, và đó là cả đời của người đó. Người đó vẫn còn theo cách trẻ con. Điều thứ nhất mà trẻ con làm trong thế giới là bú không khí, và thể rồi bú sữa. Điều thứ nhất trẻ con phải làm trong thế giới là giúp cho thân thể thức ăn, và nếu một người vẫn còn bị nghiện thức ăn, người đó vẫn còn trẻ con. Trưởng thành của người đó bị ảnh hưởng lớn.

Thể thứ hai, pranamay kosh, cho bạn tự do mới, cho bạn không gian nhiều hơn. Thể thứ hai là lớn hơn thể thứ nhất; nó không bị giới hạn bởi

thân thể vật lí của bạn. Nó ở bên trong thể vật lí và nó ở bên ngoài thể vật lí. Nó bao quanh bạn như bầu khí hậu tinh tế, hào quang năng lượng. Bây giờ ở nước Nga xô viết họ đã khám phá ra rằng có thể chụp ảnh được thể năng lượng. Họ gọi nó là bioplasma, plasma sinh học, nhưng nó đích xác nghĩa là prana. Năng lượng, lực sống, hay điều Đạo nhân gọi là khí, nó có thể được chụp ảnh bây giờ. Bây giờ nó đã trở thành gần như khoa học.

Và một khám phá rất lớn đã được thực hiện ở nước Nga xô viết, và đó là trước khi thân thể vật lí của bạn bị bệnh nào đó, thể năng lượng bị bệnh đó - sáu tháng trước. Thế rồi nó xảy ra cho thân thể vật lí. Nếu bạn sắp bị lao, hay ung thư, hay bất kì bệnh nào, thể năng lượng của bạn bắt đầu chỉ ra chỉ báo về nó từ sáu tháng trước. Không khám bệnh, không xét nghiệm nào về thân thể vật lí chỉ ra được cái gì, nhưng thể điện bắt đầu chỉ ra nó. Đầu tiên nó xuất hiện trong pranamay kosh, thế rồi nó đi vào trong annamay kosh. Cho nên bây giờ họ nói rằng phải có khả năng chữa trị cho một người trước khi người đó rơi vào bệnh. Một khi điều đó trở thành như vậy, thế thì không cần cho nhân loại bị ốm. Trước khi bạn trở nên nhận biết rằng bạn ốm, ảnh chụp của bạn theo phương pháp Kirlian sẽ chỉ ra rằng bệnh nào đó sắp xảy ra cho thể vật lí của bạn.

Bệnh đó có thể được ngăn cản trong pranamay kosh.

Đó là lí do tại sao yoga nhấn mạnh rất nhiều vào sự thuần khiết của việc thở, bởi vì pranamay kosh được làm từ năng lượng tinh tế mà đi vào bên trong bạn bằng việc thở. Nếu bạn thở đúng, pranamay kosh vẫn còn mạnh khoẻ và toàn thể và sống động. Người như vậy không bao giờ cảm thấy mệt mỏi, người như vậy bao giờ cũng sẵn có để làm bất kì cái gì, người như vậy bao giờ cũng có tính đáp ứng với khoảnh khắc, sẵn sàng nhận thách thức. Người đó bao giờ cũng sẵn sàng. Bạn sẽ không bao giờ thấy người đó không được chuẩn bị vào bất kì khoảnh khắc nào. Không phải là người đó lập kế hoạch cho tương lai, không. Nhưng người đó có nhiều năng lượng tới mức bất kì cái gì xảy ra người đó đều sẵn sàng đáp ứng. Người đó có năng lượng tràn ngập. Thái cực làm việc trên pranamay kosh, pranayam làm việc trên pranamay kosh.

Và nếu bạn biết cách thở tự nhiên, bạn sẽ làm tăng trưởng thể thứ hai của bạn. Và thể thứ hai là mạnh hơn thể thứ nhất. Và thể thứ hai sống lâu hơn thể thứ nhất.

Khi ai đó chết, trong gần ba ngày bạn có thể thấy bioplasma của người đó. Thỉnh thoảng điều đó bị coi lầm là hồn người đó. Thân thể vật lí chết, nhưng thể năng lượng vẫn tiếp tục di chuyển. Và những người đã kinh nghiệm sâu sắc về cái chết, họ nói rằng trong ba ngày này rất khó cho người đã chết tin rằng người đó đã chết bởi vì cùng hình dạng – và sống động hơn bao giờ, mạnh khoẻ hơn bao giờ, đẹp hơn bao giờ - bao quanh người đó. Điều đó tùy vào bạn có bioplasma lớn thế nào; thế thì nó có thể tiếp tục trong mười ba ngày hay thậm chí còn hơn.

Quanh samadhis của người yogis.... Ở Ấn Độ chúng ta thiêu xác của mọi người ngoại trừ thân thể của người đã đạt tới samadhi. Chúng ta không thiêu thân thể người đó, bởi lí do nào đó. Một khi bạn thiêu thân xác, bioplasma bắt đầu di chuyển khỏi trái đất. Bạn có thể cảm thấy nó trong vài ngày, nhưng thế rồi nó biến mất trong vũ trụ. Nhưng nếu thân thể vật lí được để lại, thế thì bioplasma có thể bám lấy nó. Và một người đã đạt tới samadhi, người đã trở nên chứng ngộ, nếu bioplasma của người đó có thể vẫn còn ở đâu đó quanh mồ của người đó samadhi, nhiều người sẽ được lợi bởi nó. Đó là cách nhiều người tới để gặp hình dạng của guru của họ.

Trong đạo tràng Aurobindo, thân xác của Aurobindo được đặt trong một mồ samadhi, không bị phá huỷ, không bị thiêu. Nhiều người đã cảm thấy dường như họ đã thấy Aurobindo quanh nó. Hay thỉnh thoảng họ đã nghe thấy cùng tiếng bước chân như cách Aurobindo vẫn thường bước.

Và thỉnh thoảng ông ấy ở đó đứng trước họ. Đây không phải là Aurobindo; đây là bioplasma. Aurobindo mất rồi, nhưng bioplasma, pranamay kosh, có thể vẫn còn trong hàng thế kỉ. Nếu người này đã từng thực sự trong hài hoà với pranamay kosh của người đó, nó có thể bền vững. Nó có thể có sự tồn tại riêng của nó.

Việc thở tự nhiên phải được hiểu. Quan sát trẻ nhỏ, chúng thở một cách tự nhiên. Đó là lí do tại sao trẻ nhỏ đầy năng lượng. Bố mẹ mệt mỏi, nhưng

chúng không mệt.

Một đứa trẻ nói với đứa trẻ khác, “Tớ đầy năng lượng tới mức tớ làm rách đôi giày trong bảy ngày.” Đứa kia nói, “Chưa là gì nhé. Tớ đầy năng lượng tới mức tớ làm rách quần áo trong ba ngày.”

Đứa thứ ba nói, “Điều đó nữa cũng chưa là gì. Tớ đầy năng lượng tới mức tớ làm bố mẹ tớ kiệt sức trong một giờ.”

Ở Mỹ họ đã làm một thực nghiệm: một người rất mạnh mẽ, với thân hình lực sĩ, với năng lượng cực kì nhiều, được bảo phải làm theo một đứa nhỏ và bắt chước nó. Bất kì cái gì đứa trẻ làm, lực sĩ này phải làm, chỉ bắt chước trong tám giờ. Trong vòng bốn giờ lực sĩ này tiêu, nằm sóng soài trên sàn, vì đứa trẻ thích thú điều đó lắm và nó bắt đầu là nhiều điều - nhảy nhót, nhảy lùi, la hét, kêu la. Và nhà lực sĩ phải lặp lại. Đứa trẻ đầy năng lượng hoàn hảo sau bốn giờ. Nhà lực sĩ tiêu, anh ta nói, “Nó sẽ giết tôi mất. Những tám giờ! Kết thúc rồi! Tôi không thể làm cái gì thêm nữa.” Anh ta là một nhà quyền anh lớn, nhưng đâm bốc là một thứ thôi. Bạn không thể tranh đua được với đứa trẻ.

Năng lượng tới từ đâu? Nó tới từ pranamay kosh. Đứa trẻ thở một cách tự nhiên, và tất nhiên, thở nhiều prana vào, nhiều khí vào, và tích lũy nó trong bụng. Bụng là chỗ tích lũy, kho chứa. Xem đứa trẻ, đó là cách thở đúng. Khi đứa trẻ thở, ngực nó hoàn toàn không bị ảnh hưởng. Bụng nó phồng lên xẹp xuống. Nó thở dường như từ bụng. Mọi trẻ con đều có bụng bé, bụng đó có đó bởi vì việc thở của chúng và kho chứa năng lượng.

Đó là cách đúng để thở; nhớ đừng dùng ngực của bạn quá nhiều. Thỉnh thoảng nó có thể được dùng - trong thời kì khẩn cấp. Bạn chạy để cứu mạng, thế thì ngực có thể được dùng. Nó là phương cách cho khẩn cấp. Thế thì bạn có thể dùng việc thở nông, nhanh, và chạy. Nhưng bình thường ngực không nên được dùng. Và một điều cần được nhớ: ngực được ngụ ý chỉ cho những tình huống khẩn cấp vì trong tình huống khẩn cấp khó mà thở một cách tự nhiên, bởi vì nếu bạn thở một cách tự nhiên bạn vẫn còn bình thản và yên tĩnh bạn không thể chạy được, bạn không thể đánh nhau. Bạn bình

thần và bình tĩnh, bạn như vị phật. Và trong trường hợp khẩn cấp - nhà bị cháy - nếu bạn thở tự nhiên bạn sẽ không có khả năng cứu được cái gì. Hay hỏ nhảy lên bạn trong rừng và nếu bạn cứ thở tự nhiên bạn sẽ không bị bận tâm; bạn sẽ nói, “Được, để nó làm bất kì cái gì nó muốn làm.” Bạn sẽ không có khả năng bảo vệ bản thân bạn.

Cho nên tự nhiên đã cho một phương cách khẩn cấp. Khi hỏ tấn công bạn, bạn phải vút việc thở tự nhiên và bạn phải thở từ ngực. Thế thì bạn sẽ có nhiều năng lực để chạy, đánh nhau, để đốt năng lượng nhanh. Và trong tình huống khẩn cấp chỉ có hai phương án - chạy hay đánh. Cả hai đều cần năng lượng rất nông nhưng mạnh - nông, nhưng trạng thái rất rối loạn, căng thẳng.

Bây giờ nếu bạn liên tục thở từ ngực, bạn sẽ có căng thẳng trong tâm trí bạn. Nếu bạn liên tục thở từ ngực, bạn bao giờ cũng sợ. Bởi vì việc thở ngực được ngụ ý chỉ cho những tình huống hoảng sợ. Và nếu bạn đã làm nó thành thói quen thế thì bạn sẽ liên tục sợ hãi, căng thẳng, bao giờ cũng trong trốn chạy. Kẻ thù không có đó, nhưng bạn sẽ tưởng tượng kẻ thù ở đó. Đó là cách bệnh hoang tưởng được tạo ra.

Ở phương Tây nữa vài người đã bắt gặp hiện tượng này - Alexander Lowen hay những người năng lượng sinh học, người đã làm việc trên sinh năng. Đó là prana. Họ đã đi tới cảm thấy rằng những người sợ hãi, ngực của họ căng thẳng và họ thở hơi thở rất nông. Nếu việc thở của họ có thể được làm thành sâu hơn, đi và chạm tới bụng, trung tâm đan điền hara, thế thì sợ của họ biến mất. Nếu hệ thống cơ bắp của họ có thể được thanh thoi, như khi nó được làm trong Rolfing.... Ida Rolf đã phát minh ra một trong những phương pháp hay nhất để thay đổi cấu trúc bên trong của thân thể. Bởi vì nếu bạn đã từng thở sai trong nhiều năm, bạn đã phát triển hệ thống cơ bắp, và hệ thống cơ bắp đó sẽ đi theo một cách nào đó và sẽ không cho phép bạn thở đúng hay thở sâu. Và cho dù bạn nhớ được trong vài giây - bạn sẽ thở sâu - lần nữa khi bạn mắc mứu vào công việc bạn sẽ bắt đầu thở theo việc thở ngực nông. Hệ thống cơ bắp phải được thay đổi. Một khi cơ bắp được thay đổi, sợ biến mất và căng thẳng biến mất. Rolfing là cực kì có ích,

nhưng làm việc là trên pranamay kosha, thể thứ hai - bioplasma, thể sinh năng, thể khí, hay bất kì cái gì bạn muốn gọi nó.

Xem đứa trẻ và đó là cách thở tự nhiên, và thở theo cách đó. Để cho bụng của bạn phồng lên khi bạn hít vào, để cho bụng bạn xẹp xuống khi bạn thở ra. Và để nó theo nhịp điệu như vậy nó gần như trở thành bài ca trong năng lượng của bạn, điệu vũ - với nhịp điệu, với hài hoà - và bạn sẽ cảm thấy thanh thoi, sống động, sinh động tới mức bạn không thể hình dung được sự sinh động như thế là có thể.

Thế rồi có thể thứ ba, manomay kosha - thể trí. Thể thứ ba là lớn hơn thể thứ hai, tinh tế hơn thể thứ hai, cao hơn thể thứ hai. Con vật có thể thứ hai nhưng không có thể thứ ba. Con vật cũng sinh động thể. Xem sử tử bước đi. Đẹp làm sao, duyên dáng làm sao, vĩ đại làm sao. Con người bao giờ cũng cảm thấy ghen tị. Xem hươu chạy. Vô trọng lượng làm sao, năng lượng làm sao, hiện tượng năng lượng lớn làm sao. Con người bao giờ cũng cảm thấy ghen tị. Nhưng năng lượng của con người đi lên cao hơn.

Thể thứ ba là manomay kosha, thể trí. Đây là nơi lớn hơn, nhiều không gian hơn thể thứ hai. Và nếu bạn không làm tăng trưởng nó, bạn sẽ vẫn còn gần như chỉ là một khả năng của con người nhưng không là con người thực. Từ “man - con người” bắt nguồn từ man, manomay. Từ tiếng Anh cũng bắt nguồn từ gốc tiếng Phạn man. Từ Hindu cho con người là manushya; từ đó nữa cũng bắt nguồn từ cùng gốc man, tâm trí. Chính tâm trí làm bạn thành con người. Nhưng, ít hay nhiều, bạn không có nó. Điều bạn có trong chỗ của nó chỉ là cơ chế được ước định. Bạn sống bằng bắt chước: thể thì bạn không có tâm trí. Khi bạn bắt đầu sống theo cách riêng của mình, tự phát, khi bạn bắt đầu trả lời các vấn đề cuộc sống của bạn theo cách riêng của bạn, khi bạn trở nên có trách nhiệm, bạn bắt đầu trưởng thành trong manomay kosha. Thế thì thân tâm trưởng thành.

Bình thường nếu bạn là người Hindu hay người Mô ha mét giáo hay người Ki tô giáo, bạn có tâm trí được vay mượn; nó không phải là tâm trí của bạn. Có thể Christ đã đạt tới sự bùng nổ lớn của manomay kosha; và thế

rồi mọi người đã đơn giản lặp lại nó. Việc lặp lại đó sẽ không trở thành trưởng thành trong bạn. Việc lặp lại đó sẽ là cản trở. Đừng lặp lại, thay vì thế cố hiểu. Trở nên ngày càng sống động hơn, đích thực, đáp ứng. Cho dù có khả năng đi lạc lối, cứ đi lạc lối đi. Bởi vì không có cách nào để tăng trưởng nó nếu bạn sợ phạm phải sai lỗi nhiều thế. Sai lỗi là tốt. Sai lầm phải bị phạm phải. Đừng có phạm cùng một sai lầm lặp lại, nhưng đừng bao giờ sợ phạm sai lầm. Những người trở nên sợ phạm sai lầm nhiều thế sẽ không bao giờ trưởng thành. Họ cứ ngồi tại chỗ của họ, sợ di chuyển. Họ không sống động.

Tâm trí trưởng thành khi bạn đối diện, đương đầu với những tình huống theo cách riêng của bạn. Bạn đem năng lượng riêng của bạn vào giải quyết chúng. Không đi hỏi lời khuyên mãi mãi. Bắt mạch cuộc sống của bạn trong tay riêng của bạn; đó là điều tôi ngụ ý khi tôi nói làm việc của bạn. Bạn sẽ trong rắc rối - điều an toàn hơn là đi theo người khác, điều thuận tiện là đi theo xã hội, đi theo thường lệ, truyền thống, kinh sách.

Điều đó rất dễ bởi vì mọi người đều theo - bạn chỉ trở thành phần chết của bầy đoàn, bạn chỉ phải đi cùng đám đông tới bất kì chỗ nào nó đi; đó không phải là trách nhiệm của bạn. Nhưng thể trí của bạn, manomay kosh của bạn, sẽ thiệt hại vô cùng, nó sẽ không trưởng thành một cách vượt bậc. Bạn sẽ không có tâm trí riêng của bạn, và bạn sẽ bỏ lỡ cái gì đó rất, rất đẹp và cái gì đó mà vận hành như chiếc cầu cho trưởng thành cao hơn.

Cho nên bao giờ cũng nhớ, bất kì cái gì tôi nói với bạn, bạn có thể nhận nó theo hai cách. Bạn có thể đơn giản nhận nó theo thẩm quyền của tôi - “Osho nói thế, nó phải đúng” - thế thì bạn sẽ khổ, thế thì bạn sẽ không trưởng thành. Bất kì cái gì tôi nói, nghe nó, cố hiểu nó, thực hiện nó trong đời bạn, nhìn cách nó làm việc, và thế rồi đi tới kết luận riêng của bạn. Chúng có thể là như nhau, chúng có thể không như nhau. Chúng có thể không bao giờ đích xác là như nhau bởi vì bạn có nhân cách khác, bản thể duy nhất. Bất kì điều gì tôi nói đều là của riêng tôi. Nó nhất định được bắt rễ theo cách sâu sắc trong tôi. Bạn có thể đi tới kết luận tương tự, nhưng chúng không thể đích xác là như nhau. Cho nên kết luận của tôi không nên

được làm thành kết luận của bạn. Bạn nên cố hiểu tôi, bạn nên cố học, nhưng bạn không nên thu thập tri thức từ tôi, bạn không nên thu thập kết luận từ tôi. Thế thì thân tâm bạn sẽ trưởng thành.

Nhưng mọi người lấy lỗi tất. Họ nói, “Nếu thầy đã biết, xong rồi. Cần gì cho chúng tôi thử và thực nghiệm? Chúng tôi sẽ tin vào thầy.” Người tin không có manomay kosh. Người đó có manomay kosh giả, điều không tới từ bản thể riêng của người đó mà đã bị áp đặt từ bên ngoài.

Thế rồi cao hơn manomay kosh, lớn hơn manomay kosh, là vigyanamay kosh - nó là thể trực giác. Nó rất, rất thoáng đãng. Bây giờ không có lí do trong nó, nó đi ra ngoài lí trí, nó đã trở thành rất, rất tinh tế; nó là việc hiểu thấu trực giác. Nó là việc thấy trực tiếp vào bản chất của mọi sự.

Nó không thử nghĩ về điều đó. Cây bách trong sân: bạn chỉ nhìn nó. Bạn không nghĩ về nó, không có “về” trong trực giác. Bạn đơn giản trở nên sẵn có, cảm nhận, và thực tại lộ ra cho bạn bản chất của nó. Bạn không phóng chiếu. Bạn không tìm bất kì biện luận nào, vì bất kì kết luận nào, không cái gì dù bất kì cái gì. Bạn thậm chí không tìm. Bạn đơn giản chờ đợi, và thực tại để lộ ra - nó là khái lộ. Thể trực giác đưa bạn tới rất xa ngoài đường chân trời, nhưng dầu vậy vẫn có một thể nữa.

Đó là thể thứ năm, anandmay kosh - thể phúc lạc. Điều đó mới thực là tuyệt diệu. Nó được làm từ phúc lạc thuần khiết. Ngay cả trực giác cũng bị siêu việt lên.

Năm hạt mầm này chỉ là hạt mầm, nhớ lấy. Bên ngoài năm hạt mầm này là thực tại của bạn. Đây chỉ là những hạt mầm bao quanh bạn. Hạt mầm thứ nhất là rất thô, bạn gần như bị giới hạn trong thân thể mét tám. Hạt mầm thứ hai có lớn hơn nó, hạt mầm thứ ba còn lớn hơn nữa, hạt mầm thứ tư lại lớn hơn nữa, hạt mầm thứ năm là rất lớn, nhưng dầu vậy đây là những hạt mầm. Tất cả đều bị giới hạn. Nếu tất cả các hạt mầm đều bị bỏ đi và bạn đứng trần trụi trong thực tại của bạn, thế thì bạn là vô hạn.

Đó là điều yoga nói: bạn là Thượng đế - aham brahmasmi. Bạn là chính Brahman. Bây giờ bạn là bản thân thực tại tối thượng, bây giờ mọi rào chắn đều bị loại bỏ.

221. Bốn tầng của bản thể

Bây giờ để tôi kể cho bạn một cấu trúc yoga rất cơ sở của bản thể bạn.

Cũng như các nhà vật lý nghĩ rằng cái toàn thể bao gồm từ không cái gì khác ngoài điện tử, năng lượng điện, yoga nghĩ rằng cái toàn thể bao gồm không cái gì khác ngoài điện tử âm thanh. Phần tử cơ sở của sự tồn tại với yoga là âm thanh bởi vì cuộc sống không là gì ngoài sự rung động. Cuộc sống không là gì ngoài cách diễn đạt của im lặng. Từ im lặng chúng ta tới và trong im lặng chúng ta lại tan biến đi. Im lặng, không gian, tính không, vô hiện hữu, là cốt lõi bên trong nhất của bạn, cái trục của bánh xe. Chừng nào bạn còn chưa đi tới im lặng đó, tới không gian đó nơi không cái gì khác còn lại ngoại trừ bản thể thuần khiết của bạn, giải thoát là không được đạt tới. Đây là khuôn khổ yoga.

Họ phân chia bản thể bạn thành bốn tầng. Tôi đang nói cho bạn; đây là tầng cuối cùng. Yoga gọi nó là vaikhari; từ này nghĩa là “khai hoa kết quả,” việc nở hoa. Nhưng trước khi tôi nói cho bạn, trước khi tôi thốt ra cái gì đó, nó trở thành hiển lộ với tôi như một cảm giác, như một kinh nghiệm; đó là giai đoạn thứ ba. Yoga gọi nó là madhyama, “tầng giữa.” Nhưng trước khi cái gì đó được kinh nghiệm bên trong, nó di chuyển vào trong dạng hạt mầm. Bạn không thể kinh nghiệm được nó một cách bình thường chừng nào bạn chưa rất có tính thiền, chừng nào bạn chưa trở thành bình thần toàn bộ tới mức ngay cả sự khuấy động trong hạt mầm mà còn chưa nhú ra, vậy mà có thể được cảm nhận thấy; nó rất tinh tế. Yoga gọi điều đó là pashyanti; từ pashyanti nghĩa là “nhìn lại sau,” nhìn tới cội nguồn. Và bên ngoài điều đó là bản thể nền tảng của bạn mà từ đó mọi thứ nảy sinh. Điều đó được gọi là para; para nghĩa là “sự siêu việt.”

Bây giờ cố gắng hiểu bốn tầng này. Para là cái gì đó bên ngoài mọi biểu hiện. Pashyanti giống như hạt mầm. Madhyama giống như cây. Vaikhari giống như khai hoa kết quả, việc nở hoa.

Để tôi kể cho bạn một câu chuyện nữa, lại là từ Chhandogya Upanishad.

“Lấy cho bố từ chỗ kia một quả của cây nyagrodh,” người bố, hiền nhân vĩ đại Uddalak, yêu cầu con trai mình. “Quả đây bố,” Svetketu nói. “Đập nó

ra.” “Nó vỡ rồi bố.” “Con thấy gì ở đó?” “Toàn hạt thôi, gần như rất nhỏ.” “Đập chúng ra đi.” “Nó vỡ rồi bố.” “Con thấy gì?” “Chẳng cái gì cả bố ạ. Tuyệt đối không cái gì.” Người bố nói, “Con ơi, cái bản chất tinh tế đó, cái mà con không cảm nhận được ở đó, từ cái rất bản chất đó mà cây nyagrodh lớn này tồn tại đây. Tin điều đó đi, con ta, rằng có bản chất tinh tế trong mọi thứ có sự tồn tại. Cái đó là chân lí. Cái đó là cái ta. Và cái đó, Svetketu này, cái đó là người - tatvamasi, Svetketu.”

Cây nyagrodh, một cây lớn. Người bố hỏi về quả, Svetketu đem nó tới. Quả là vaikhari - thứ đã nở hoa, kết quả đã xảy ra. Quả là thứ ngoại vi nhất, tuyệt đối được biểu lộ. Người bố nói, “Đập nó ra.” Svetketu đập nó cả triệu hạt mầm. Người bố nói, “Chọn một hạt. Đập nó ra nữa.” Cậu ta đập hạt mầm đó nữa. Bây giờ chẳng có gì trong tay. Bây giờ bên trong hạt mầm chẳng có gì cả. Uddalak nói, “Từ cái không này mà hạt mầm tới. Từ hạt mầm mà cây tới. Từ cây mà quả tới. Nhưng cơ sở là cái không, im lặng, không gian, cái vô hình dạng, cái không biểu lộ, cõi bên kia, cái siêu việt.”

Tại điểm vaikhari, bạn rất bị lẫn lộn bởi vì bạn ở xa nhất khỏi bản thể bạn. Nếu bạn đi sâu hơn vào trong bản thể bạn, khi bạn tới gần hơn với madhyama, điểm thứ ba, bạn sẽ ở gần hơn chút ít với bản thể bạn. Đó là lí do tại sao nó được gọi là ở giữa, chiếc cầu. Đó là cách thiền nhân đi vào trong bản thể của người đó. Đó là cách mật chú được dùng.... Khi bạn dùng mật chú và bạn lặp lại một cách có nhịp điệu “aum, aum, aum...” đầu tiên nó được nói to: vaikhari. Thế rồi bạn phải ngậm môi lại và bạn phải lẩm nhẩm nó bên trong - “aum, aum, aum...” - không cái gì phát ra ngoài: madhyama. Thế rồi bạn phải vứt bỏ ngay cả việc lặp lại bên trong; nó tự lặp lại bản thân nó. Bạn vào hoà điệu với nó tới mức bạn vứt bỏ việc lặp lại và nó vẫn tiếp diễn, theo cách riêng của nó - “aum, aum, aum....” Bây giờ bạn đã trở thành người lắng nghe thay vì lặp lại nó. Bạn có thể lắng nghe và quan sát và nhìn: nó đã trở thành pashyanti. Pashyanti nghĩa là nhìn lại tới cội nguồn; bây giờ mắt bạn được hoà điệu hướng tới cội nguồn. Thế rồi dần dần aum đó cũng biến mất trong cái vô hình dạng: đột nhiên có trống rỗng và không cái gì khác. Bạn không nghe thấy “aum, aum, aum...”; bạn không nghe thấy

cái gì cả. Không có cái gì được nghe mà cũng chẳng có người nghe. Mọi thứ đã biến mất.

“Tatvamasi, Svetketu” - Uddalak nói với con mình, “Cái đó là người.”
Cái đó là cái không, khi người tụng và việc tụng đã biến mất.

Bây giờ nếu bạn bị gắn bó với mọi thứ quá nhiều, bạn sẽ vẫn còn ở điểm vaikhari. Nếu bạn bị gắn bó với thân thể bạn quá nhiều, bạn sẽ vẫn còn ở điểm madhyama. Nếu bạn bị gắn bó với tâm trí bạn quá nhiều, bạn sẽ vẫn còn ở điểm pashyanti. Và nếu bạn không bị gắn bó chút nào, đột nhiên bạn tan biến vào trong para, cái siêu việt, cõi bên kia. Đó là giải thoát.

Được giải thoát nghĩa là quay về nhà. Chúng ta đã đi xa lắm rồi. Hmm?... nhìn mà xem. Từ cái không hạt mầm tới, thế rồi từ hạt mầm chồi tới, rồi cây lớn, rồi quả và hoa. Mọi sự đi xa làm sao. Nhưng quả rơi xuống trở lại trong, vòng tròn được đầy đủ. Im lặng là bắt đầu, im lặng là kết thúc. Từ không gian thuần khiết chúng ta tới và trong không gian thuần khiết chúng ta đi. Nếu vòng tròn không đầy đủ, thế thì bạn sẽ có bản thể bị mắc kẹt ở điểm nào đó nơi bạn đã trở thành gần đông cứng và bạn không thể di chuyển được và bạn đã mất tính năng động, năng lượng, cuộc sống.

Yoga muốn làm cho bạn sống động tới mức bạn có thể làm đầy đủ toàn thể vòng tròn, bánh xe cuộc sống, và bạn có thể đi tới chính chỗ bắt đầu lần nữa. Chỗ kết thúc không là gì ngoài chính chỗ bắt đầu. Đích không là gì ngoài cội nguồn. Không phải là chúng ta đang sắp đạt tới Thượng đế lần đầu tiên. Chúng ta có ngay chỗ đầu tiên. Chúng ta làm mất ngài. Chúng ta sẽ giành lại nó, đoạt lại nó. Thượng đế chưa bao giờ là việc khám phá, nó bao giờ cũng là việc khám phá lại. Chúng ta đã từng ở trong ngài, trong bụng mẹ đó của an bình và im lặng và phúc lạc, nhưng chúng ta đã đi ra xa xôi.

Đi ra xa xôi cũng là một phần của sự trưởng thành bởi vì nếu bạn chưa bao giờ đi ra khỏi nhà bạn, bạn sẽ không bao giờ biết nhà là gì. Nếu bạn chưa bao giờ đi xa khỏi nhà, bạn sẽ không bao giờ biết cái đẹp, an bình, thoải mái, nghỉ ngơi của nhà bạn. Để đi tới nhà riêng của mình, người ta

phải gõ lên nhiều cánh cửa. Để quay lại bản thân mình, người ta phải loạng choạng va vào nhiều thứ. Để đi tới đường đúng người ta phải đi lạc lối.

Điều này là cần thiết, tuyệt đối cần thiết cho sự trưởng thành, nhưng đừng bị mắc kẹt ở đâu đó. Mọi người bị mắc kẹt. Vài người bị mắc kẹt với thân thể họ, với thói quen thân thể của họ. Vài người bị mắc kẹt với tâm trí họ, ý thức hệ, ý nghĩ, hình mẫu mơ.

Katha Upanishad nói, “Bên ngoài các đối thể là giác quan. Bên ngoài các giác quan là tâm trí. Bên ngoài tâm trí là thông minh. Bên ngoài thông minh là linh hồn. Bên ngoài linh hồn là cái không biểu lộ. Bên ngoài cái không biểu lộ là Brahman. Và bên ngoài bản thân Brahman là cái không.” Đây là chỗ kết thúc, tâm thức thuần khiết.

222. Vô ham muốn

“Người có khả năng duy trì trạng thái thường xuyên vô ham muốn ngay cả hướng tới trạng thái chứng ngộ cao quý nhất...” Patanjali gọi nó là paravairagya: từ bỏ tối thượng. Bạn đã từ bỏ thế giới: bạn đã từ bỏ tham, bạn đã từ bỏ tiền, bạn đã từ bỏ quyền, bạn đã từ bỏ mọi thứ của bên ngoài. Bạn thậm chí đã từ bỏ thân thể bạn, bạn thậm chí đã từ bỏ tâm trí bạn, nhưng từ bỏ cuối cùng là từ bỏ kaivalya, từ bỏ bản thân kaivalya, từ bỏ bản thân moksha, từ bỏ bản thân niết bàn. Bây giờ bạn từ bỏ ngay cả ý tưởng về giải thoát, bởi vì điều đó nữa lại là một ham muốn. Và ham muốn, dù đối thể của nó là bất kỳ cái gì, đều là như nhau. Bạn ham muốn tiền, tôi ham muốn moksha. Tất nhiên, đối thể của tôi là tốt hơn đối thể cả bạn, nhưng dầu vậy ham muốn của tôi là hết như ham muốn của bạn. Ham muốn nói, “Tôi không hài lòng như tôi đang vậy. Nhiều tiền hơn được cần, thế thì tôi sẽ được hài lòng. Nhiều giải thoát hơn được cần tới, thế thì tôi sẽ được hài lòng.” Phẩm chất của ham muốn là như nhau, vấn đề của ham muốn là như nhau. Vấn đề là ở chỗ tương lai được cần tới: “Như tôi đang vậy, nó là không đủ, cái gì đó thêm nữa được cần tới. Bất kỳ cái gì đã xảy ra cho tôi đều là không đủ. Cái gì đó vẫn phải xảy ra cho tôi, chỉ thế thì tôi mới có thể hạnh phúc.” Đây là bản chất của ham muốn: bạn cần nhiều tiền hơn, ai đó cần ngôi nhà lớn hơn, ai đó nghĩ nhiều hơn về quyền lực, chính trị, ai đó nghĩ về vợ tốt hơn hay chồng tốt hơn, ai đó nghĩ về nhiều giáo dục hơn, nhiều tri thức hơn, ai đó nghĩ về nhiều quyền năng huyền bí hơn, nhưng điều đó không tạo ra khác biệt.

Ham muốn là ham muốn, và vô ham muốn là được cần.

Bây giờ điều ngược đời: Nếu bạn tuyệt đối vô ham muốn - và trong vô ham muốn tuyệt đối, bao hàm cả ham muốn về moksha - một khoảnh khắc tới khi bạn không ham muốn ngay cả moksha, bạn không ham muốn ngay cả Thượng đế. Bạn đơn giản không ham muốn, bạn hiện hữu, và không có ham muốn. Đây là trạng thái vô ham muốn. Moksha xảy ra trong trạng thái này. Moksha không thể được ham muốn, bởi chính bản chất của nó, bởi vì

nó tới chỉ trong vô ham muốn. Giải thoát không thể có được với ham muốn. Nó không thể trở thành động cơ vì nó xảy ra chỉ khi mọi động cơ đã biến mất. Bạn không thể làm Thượng đế thành đối thủ của ham muốn của bạn được bởi vì tâm trí ham muốn vẫn còn lại một cách tệ hại. Tâm trí ham muốn vẫn còn lại một cách không linh thiêng, tâm trí ham muốn vẫn còn lại một cách trần tục. Khi không có ham muốn, thậm chí không có ham muốn về Thượng đế, đột nhiên Ngài bao giờ cũng đã có đó rồi. Mắt bạn mở ra và bạn nhận ra Ngài.

Ham muốn vận hành như rào chắn. Và ham muốn cuối cùng, ham muốn tinh vi nhất, là ham muốn được giải thoát. Ham muốn cuối cùng, tinh vi là ham muốn được vô ham muốn.

223. Nhớ cái ta khác gì với chứng kiến?

Nhớ cái ta khác gì với chứng kiến?

Vừa xong tôi đã nói cho các bạn sự khác biệt giữa nội suy xét và nhớ cái ta. Bây giờ, khác biệt giữa nhớ cái ta và chứng kiến.

Vâng, lại có nhiều khác biệt: bởi vì trong nhớ cái ta nhấn mạnh là vào cái ta. Cũng như trong nội suy xét nhấn mạnh là vào ý nghĩ, tình cảm, xúc động, tâm trạng, giận dữ, dâm dục, hay bất kì cái gì, và cái ta bị quên mất; trong nhớ cái ta thì cái ta được nhớ và toàn thể năng lượng được định tâm vào cái ta, và bạn chỉ nhìn vào tâm trạng, vào tình huống, vào tình cảm - bạn không nghĩ về nó, bởi vì trong suy nghĩ cái nhìn bị mất, sự thuần khiết của cái nhìn bị mất.

Chứng kiến là bước xa hơn lên trước. Trong chứng kiến, thậm chí cái ta bị vứt bỏ; chỉ việc nhớ còn lại. Không phải là tôi nhớ. Cái “tôi” không còn là một phần của việc chứng kiến. Chỉ có việc nhớ.... Chứng kiến là chứng kiến cái ta. Nhớ cái ta là bắt đầu; chứng kiến là kết thúc. Bằng nhớ cái ta bạn bắt đầu nhìn vào giận dữ, giữ bản thân bạn được định tâm vào cái ta, được kết tinh tại cái ta, nhìn vào những gợn sóng quanh bạn trong tâm trí. Nhưng khi bạn nhìn vào tâm trí, dần dần, tâm trí biến mất. Khi tâm trí biến mất và có trống rỗng, thế thì bước tiếp có thể được lấy: bây giờ, bạn nhìn vào bản thân bạn. Bây giờ chính năng lượng mà đã nhìn vào giận dữ, dục, ghen tị là tự do - bởi vì ghen tị, giận dữ, và dục đã biến mất. Bây giờ cùng năng lượng đó quay lại để nhìn vào bản thân bạn.

Khi cùng năng lượng nhìn vào cái ta, cái ta cũng biến mất; thế thì chỉ có việc nhớ. Việc nhớ đó là chứng kiến. Trong chứng kiến không có cái ta. Bạn nhìn vào giận dữ, nhưng khi bạn nhìn vào bản thân bạn, bạn không còn là bạn: chỉ việc chứng kiến bao la, vô hạn, không bị chặn. Chỉ tâm thức - vô hạn và bao la, nhưng không có kết tinh hoá. Điều này phải được hiểu.

Gurdjieff đã làm việc cả đời ông ấy trên phương pháp nhớ cái ta bởi vì ở phương Tây việc giới thiệu chứng kiến đã gần như không thể được, bởi vì phương Tây đã từng sống với nội suy xét. Mọi tu viện Ki tô giáo, họ đã từng dạy về nội suy xét. Gurdjieff đã đưa vào cái gì đó bên ngoài nội suy

xét: ông ấy gọi nó là “nhớ cái ta.” Ông ấy bao giờ cũng nghĩ tới việc đưa vào chứng kiến, nhưng ông ấy không thể đưa vào được bởi vì chứng kiến chỉ có thể được đưa vào khi nhớ cái ta được lắng đọng; trước điều đó, nó không thể được đưa vào. Nói về nó trước khi chín muồi về nhớ cái ta sẽ không đạt tới đâu cả; điều đó sẽ là vô dụng. Ông ấy chờ đợi lâu, nhưng ông ấy đã không thể đưa điều đó vào được.

Ở phương Đông chúng ta đã dùng cả hai. Thực ra chúng ta đã dùng cả ba: nội suy xét dành cho những người tôn giáo rất bình thường, những người không muốn đi sâu; những người muốn đi sâu, với họ, nhớ cái ta; và những người muốn đi sâu tới mức họ biến mất trong chiều sâu đó, với họ, chứng kiến. Chứng kiến là cuối cùng. Bên ngoài điều đó, không cái gì tồn tại. Bạn không thể là chứng kiến cho người chứng kiến - bởi vì điều đó nữa sẽ là việc chứng kiến. Cho nên bên ngoài việc chứng kiến không có khả năng nào để đi: bạn đã đi tới chính chỗ cuối. Chỗ cuối của thế giới là việc chứng kiến.

Đi từ nội suy xét tới nhớ cái ta, và từ nhớ cái ta hi vọng một ngày nào đó đi tới việc chứng kiến. Nhưng giữ điều đó trong tâm trí rằng nhớ cái ta không phải là mục đích. Nó là tốt chỉ như chiếc cầu, nhưng người ta phải đi qua, người ta phải đi ra ngoài nó.

224. Nội suy xét khác gì với nhớ cái ta?

Nội suy xét khác gì với nhớ cái ta?

Nhiều khác biệt đấy. Nội suy xét là nghĩ về bản thân bạn. Nhớ cái ta không phải là nghĩ chút nào: nó là trở nên nhận biết về bản thân bạn. Khác biệt này là tinh tế, nhưng rất lớn.

Tâm lí học phương tây nhấn mạnh vào nội suy xét, và tâm lí học phương đông nhấn mạnh vào nhớ cái ta. Khi bạn nội suy xét, bạn làm gì? Chẳng hạn, bạn giận: bạn bắt đầu nghĩ về giận - nó có nguyên nhân thế nào.

Bạn bắt đầu phân tích tại sao nó có nguyên nhân. Bạn bắt đầu phán xét liệu nó là tốt hay xấu. Bạn bắt đầu hợp lí hoá rằng bạn đã giận bởi vì tình huống là như vậy. Bạn ủ ê suy nghĩ về giận, bạn phân tích giận, nhưng hội tụ của chú ý là vào giận, không vào cái ta. Toàn thể ý thức của bạn được hội tụ vào giận - bạn đang quan sát, phân tích, liên kết, suy nghĩ về nó, cố gắng hình dung ra cách tránh né, cách gạt bỏ nó, cách không làm nó lần nữa. Đây là quá trình suy nghĩ. Bạn sẽ phán xét nó là “xấu” bởi vì nó có tính phá huỷ. Bạn sẽ lấy lời thề rằng “Mình sẽ không bao giờ phạm phải cùng sai lầm này lần nữa.” Bạn sẽ cố gắng kiểm soát giận này qua ý chí. Đó là lí do tại sao tâm lí học phương Tây đã trở thành phân tích, phân tích, mổ xẻ.

Nhấn mạnh của phương Đông không phải vào giận. Nhấn mạnh của phương Đông là vào cái ta. Nhận biết khi bạn giận, là nhận biết vậy.... Không nghĩ, bởi vì suy nghĩ là thứ có tính ngủ. Bạn có thể nghĩ khi bạn ngủ say; không cần có nhận biết. Thực ra bạn liên tục nghĩ mà không nhận biết chút nào. Suy nghĩ cứ tiếp diễn và tiếp diễn. Ngay cả khi bạn ngủ say trong đêm, việc suy nghĩ vẫn liên tục, tâm trí cứ tiếp tục huyền thuyên bên trong của nó. Đó là một thứ máy móc.

Tâm lí học phương Đông nói, “Nhận biết đi. Đừng cố phân tích giận, không cần đâu. Cứ nhìn vào nó, nhưng nhìn với nhận biết. Đừng bắt đầu nghĩ.” Thực ra nếu bạn bắt đầu nghĩ thế thì việc nghĩ sẽ trở thành rào chắn cho việc nhìn vào giận. Thế thì suy nghĩ sẽ vô lấy nó. Thế thì suy nghĩ sẽ

giống như đám mây bao quanh nó; sự sáng tỏ sẽ bị mất. Đừng nghĩ chút nào. Ở trong trạng thái của vô ý nghĩ, và nhìn.

Khi thậm chí không có lấy một gợn sóng suy nghĩ giữa bạn và cơn giận, giận được đối diện, được bắt gặp. Bạn không mở xẻ nó. Bạn không bận tâm đi tới cội nguồn của nó, bởi vì cội nguồn là trong quá khứ. Bạn không phán xét nó, bởi vì khoảnh khắc bạn phán xét, suy nghĩ bắt đầu. Bạn không lấy lời thề nào rằng “Minh sẽ không làm nó,” bởi vì lời thề đó dẫn bạn vào trong tương lai. Trong nhận biết bạn vẫn còn cùng với cảm giác của giận - một cách đích xác ở đây-bây giờ. Bạn không quan tâm tới việc thay đổi nó, bạn không quan tâm tới suy nghĩ về nó: bạn quan tâm nhìn thẳng vào nó, mặt đối mặt, ngay lập tức. Thế thì đó là việc nhớ cái ta.

Và đây là cái hay của nó: rằng nếu bạn có thể nhìn vào giận, nó biến mất. Nó không chỉ biến mất vào khoảnh khắc này: chính việc biến mất của nó bởi cái nhìn sâu của bạn cho bạn chìa khoá rằng không cần dùng ý chí, không cần ra bất kì quyết định nào cho tương lai, và không cần đi tới cội nguồn nguyên thủy từ đó nó tới. Điều đó là không cần thiết. Bạn có chìa khoá bây giờ: nhìn vào giận, và giận biến mất. Và cái nhìn này là sẵn có mãi mãi. Bất kì khi nào giận sẽ có đó bạn có thể nhìn; thế thì cái nhìn này tăng trưởng sâu hơn.

Có ba giai đoạn của nhìn. Thứ nhất, khi giận đã xảy ra và đã qua. Nhiều nhất, bạn nhìn vào cái đuôi đang biến mất - con voi đã qua rồi, chỉ đuôi có đó - bởi vì khi giận có đó, thực sự, bạn đã bị dính líu sâu thẳm vào trong nó bạn không thể nhận biết được. Khi giận đã gần như biến mất, chín mươi chín phần trăm - chỉ một phần trăm, phần cuối cùng của nó đang đi qua, đang biến mất vào trong đường chân trời xa hơn - thế thì bạn trở nên nhận biết: đây là trạng thái thứ nhất của nhận biết. Tốt, nhưng không đủ.

Trạng thái thứ hai là khi con voi có đốm, không phải đuôi: khi tình huống chín muồi, bạn đã giận thực sự tới đỉnh - sôi lên, bùng cháy - thế thì bạn trở nên nhận biết.

Thế rồi vẫn còn giai đoạn thứ ba: giận còn chưa tới, nó vẫn đang tới - không phải cái đuôi mà là cái đầu. Nó chỉ mới đi vào khu vực ý thức của bạn và bạn trở nên nhận biết - thế thì con voi không bao giờ vật chất hoá được. Bạn đã giết chết con vật này trước khi nó được sinh ra. Đó là kiểm soát sinh. Hiện tượng này đã không xảy ra; thế thì nó không để lại dấu vết nào.

Nếu bạn dừng nó ở giữa chừng, nửa cái đầu đã xảy ra, nó sẽ để lại cái gì đó lên bạn - một dấu vết, một tải trọng, một vết thương nhỏ. Bạn sẽ cảm thấy bị cào rách. Cho dù bạn không cho phép nó bây giờ có sự đung đưa đầy đủ của nó, nó đã đi vào. Nếu bạn nhìn vào đuôi, toàn thể sự việc đã xảy ra. Nhiều nhất bạn có thể hối hận; và hối hận là suy nghĩ. Lần nữa bạn trở thành nạn nhân của tâm trí suy nghĩ.

Con người của nhận biết không bao giờ hối hận. Phỏng có ích gì mà hối hận bởi vì nhiều nhận biết đi sâu, người đó có thể dừng quá trình lại ngay cả trước khi nó bắt đầu. Thế thì phỏng có ích gì mà hối hận? Và không phải là người đó cố gắng dừng nó lại - đó là cái hay của nó.

Người đó đơn giản nhìn vào nó. Khi bạn nhìn vào một tâm trạng, vào một tình huống, vào một xúc động, tình cảm, ý nghĩ - khi bạn đem phẩm chất của cái nhìn - cái nhìn giống như ánh sáng: bóng tối biến mất.

Có khác biệt bao la giữa nội suy xét và nhớ cái ta. Tôi không thiên về nội suy xét. Thực ra, nội suy xét có chút ít bệnh hoạn: nó là chơi với vết thương riêng của bạn. Nó sẽ không ích gì. Nó sẽ không giúp cho vết thương được chữa lành. Thực ra nó sẽ làm chính điều ngược lại: nếu bạn cứ sờ mó vết thương của bạn, bạn sẽ giữ cho nó bị thương mãi. Nội suy xét không phải là tốt. Người nội suy xét bao giờ cũng không lành mạnh, ốm yếu. Họ nghĩ quá

hiều. Người nội suy xét là đóng. Họ cứ chơi với những vết thương của họ và nỗi đau của họ và nỗi lo của họ - và toàn thể cuộc sống vậy dường như quá nhiều vấn đề; nó không thể được giải quyết. Mọi thứ đều giống như vấn đề cho người nội suy xét. Bất kì cái gì xảy ra đều trở thành vấn đề.

Và, thế rồi, người đó ở bên trong quá nhiều; người đó không thể đi ra được. Cân bằng bị mất. Người nội suy xét trốn khỏi cuộc sống và đi lên Himalayas. Họ là không lành mạnh, ốm yếu, bệnh hoạn. Người mạnh khỏe có sự dung đưa mạnh khỏe: người đó có thể đi vào, người đó có thể đi ra. Với người đó không có vấn đề ủng hộ vào hay ra. Thực ra người đó không phân chia cuộc sống bên trong và cuộc sống bên ngoài. Người đó có luồng chảy tự do, dung đưa tự do. Bất kì khi nào được cần, người đó đơn giản đi vào. Bất kì khi nào được cần người đó đơn giản đi ra. Người đó không chống lại thế giới bên ngoài; người đó không ủng hộ thế giới bên trong. Trong và ngoài phải hết như thở vào và thở ra: cả hai đều được cần.

Nội suy xét trở thành quá suy nghĩ ủ ê, quá bên trong. Họ trở nên sợ đi ra ngoài vì bất kì khi nào họ đi ra ngoài, lại có vấn đề, cho nên họ đóng. Họ trở thành đơn tử không có cửa sổ nào. Và thế rồi vấn đề và vấn đề - tâm trí cứ tạo ra vấn đề và họ cứ cố gắng giải quyết.

Người nội suy xét có xu hướng trở nên điên nhiều hơn. Người hướng nội trở nên điên nhiều hơn người hướng ngoại. Nếu bạn đi tới nhà thương điên bạn sẽ thấy chín mươi chín phần trăm người ở đó là hướng nội, nội suy xét, và chỉ một phần trăm, nhiều nhất, là người hướng ngoại. Họ không bận tâm về phía bên trong của sự việc. Họ cứ sống trên bề mặt.

Họ không nghĩ rằng có vấn đề. Họ nghĩ chỉ có cuộc sống để được tận hưởng. Ăn, uống, vui vẻ là toàn thể tôn giáo của họ, không gì khác.

Bạn bao giờ cũng thấy người hướng ngoại lành mạnh hơn người hướng nội bởi vì ít nhất họ cũng trong tiếp xúc với cái toàn thể. Người hướng nội mất mọi tiếp xúc với cái toàn thể. Người đó sống trong mơ của mình. Người đó không có thở ra. Nghĩ mà xem: nếu bạn không cho phép việc thở đi ra, bạn sẽ trở nên ốm yếu vì việc thở đã đi vào trong sẽ không phải bao

giờ cũng còn tươi tắn. Trong vài giây nó sẽ trở nên tù đọng, trong vài giây nó sẽ mất ô xi, cuộc sống, trong vài giây nó bị kết thúc - và thế rồi bạn sống trong không khí tù đọng, chết. Bạn phải đi ra để tìm nguồn mới nào đó của cuộc sống, để tìm không khí trong lành. Bạn phải liên tục di chuyển.

Với tôi, nếu bạn muốn chọn giữa hướng ngoại và hướng nội, tôi sẽ nói với bạn, “Chọn hướng ngoại.” Người đó ít ốm yếu hơn - sống trên bề mặt, không bao giờ có thể đi tới biết được chân lí, nhưng ít nhất không bao giờ phát điên. Người hướng nội có thể đi tới biết chân lí, nhưng đó là một khả năng trong cả trăm khả năng. Chín mươi chín phần trăm là khả năng người đó sẽ phát điên.

Tôi thiên về cuộc sống tuôn chảy. Cuộc sống nên là nhịp điệu: bạn đi ra, bạn đi vào, và đứng níu bám vào bất kì cái gì. Vẫn còn tỉnh táo. Nhớ lấy. Cứ nhớ: khi bạn ở trong thế giới, thế nữa vẫn nhớ; và khi bạn ở bên trong bản thân mình, thế nữa vẫn nhớ. Bao giờ cũng giữ tỉnh táo nhận biết, cháy sáng, sống động. Ngọn lửa của nhận biết không nên bị mất, vậy thôi. Thế thì sống trong chợ hay sống trong tu viện - bạn sẽ không bao giờ là người mất trong cuộc sống. Bạn sẽ đạt tới chiều sâu sâu sắc nhất mà cuộc sống có thể cho. Chiều sâu sâu sắc nhất đó là Thượng đế.

Thượng đế là người đung đưa: ngoài và trong, hướng nội và hướng ngoại - nhưng nhận biết.

225. Vị kỉ và nhận biết

Trong việc vị kỉ người ta có còn duy trì nhận biết về người khác hay không?

Nếu bạn nhận biết về bản thân bạn, bạn trở nên nhận biết về người khác. Làm sao nó có thể khác được? Nếu bạn không nhận biết về bản thân bạn, làm sao bạn có thể nhận biết về người khác được? Nhận biết đầu tiên phải xảy ra bên trong bạn. Ánh sáng phải được thắp sáng ở đó trước hết. Ngọn lửa phải nảy sinh bên trong bạn; chỉ thế thì ánh sáng mới có thể lan toả và bao bọc người khác. Bạn sống trong bóng tối, vô nhận biết làm sao bạn có thể nhận biết về người khác được? Bạn cứ nghĩ, bạn mơ bạn không nhận biết về người khác.

Chồng có thể nói, “Tôi nhận biết về vợ tôi và tình cảm của cô ấy.” Đơn giản không thể được, vì chồng không nhận biết về bản thân anh ta. Anh ta sống trong bóng tối sâu sắc và vô ý thức. Anh ta không biết giận dữ của mình tới từ đâu, anh ta không biết yêu nảy sinh từ đâu, anh ta không biết sự tồn tại này tới từ đâu, đang tuôn chảy. Anh ta không nhận biết về bản thân mình - và đó là điều gần nhất mà bạn có thể nhận biết - và anh ta nói, “Tôi nhận biết về vợ tôi và tình cảm của cô ấy.” Ngu xuẩn. Anh ta có thể nghĩ, mơ rằng anh ta nhận biết. Mọi người đang sống đều được bao bọc trong mơ riêng của người đó; và ẩn đằng sau mơ, những phóng chiếu riêng của người ta, người ta cứ tưởng: “Tôi nhận biết.”

Hỏi vợ mà xem; cô ấy nói, “Anh ấy chẳng bao giờ nhận biết về tôi.” Vợ nghĩ cô ấy nhận biết về chồng mình, nhu cầu của anh ta; nhưng những nhu cầu mà cô ấy nghĩ cô ấy nhận biết lại không phải là nhu cầu của chồng cô ấy. Đó là điều cô ấy nghĩ là nhu cầu của anh ấy thôi. Xung đột tiếp tục, và cả hai đều nhận biết và cả hai đều cảm thấy lẫn nhau và cả hai đều chăm nom về nhau.

Không ai có thể chăm nom về bất kì ai khác trừ phi người ta đã học được bài học này đầu tiên trong cốt lõi bên trong hơn, sâu hơn của bản thể người đó. Đầu tiên chăm nom về bản thân bạn. Đó là điểm gần nhất, sát nhất. Học nhận biết ở đó; thế thì bạn sẽ nhận biết về người khác. Thế thì lần đầu tiên

bạn sẽ không phóng chiếu. Bạn sẽ không diễn giải; bạn sẽ nhìn thẳng. Bạn sẽ nhìn vào người khác như người đó vậy, không như bạn muốn người đó vậy hay như bạn nghĩ người đó vậy. Thế thì bạn sẽ nhìn vào thực tại.

Khi mơ rơi khỏi mắt bạn và mắt bạn không đầy mơ, chỉ thế thì bạn mới có thể nhận biết. Bằng không mắt bạn đầy mây; nhiều mây và nhiều khói tồn tại ở đó. Bạn nhìn, nhưng bạn nhìn từ đằng sau màn che, và những màn che đó làm suy đồi mọi thứ mà bạn thấy. Chúng bóp méo. Chúng không phản xạ gương; chúng phóng chiếu. Khi mơ của bạn đã biến mất và bạn tỉnh táo - tỉnh táo, nhận biết, lưu tâm - thế thì mắt bạn trở thành giống như mắt kính của máy ảnh. Bạn đơn giản nhìn cái đang đó; bạn không phóng chiếu. Bạn không làm cái gì với thực tại; bạn đơn giản cho phép thực tại được hiển lộ. Mắt bạn là lối chuyển đơn giản, hồn nhiên.

Chúng đơn giản nhìn. Ngay bây giờ, như bạn vậy, bạn không thể nhìn được. Mắt bạn đã đầy với định kiến, ý tưởng, quan niệm, niềm tin. Bạn không thể nhìn được. Mắt bạn không đủ trống rỗng để nhìn.

Làm sao bạn có thể nhận biết về người khác được? Chỉ vị Phật mới nhận biết, người đã thức tỉnh bên trong bản thân mình. Nhưng vị Phật là người rất vị kỉ, một Mahavira là người vị kỉ, một Patanjali, tuyệt đối vị kỉ - nhưng họ giúp đỡ hàng triệu người. Họ trở thành phúc lành cho hàng triệu người. Tất cả những người đang cần và đang tìm đều có thể dùng ánh sáng của họ. Nhưng họ được chiếu sáng. Đó là nghĩa của chứng ngộ: ngọn lửa của họ đang cháy. Bạn có thể tham gia với nó. Bạn có thể thắp sáng ngọn lửa bên trong của bạn qua nó. Bạn có thể trở thành người tham gia.

Nhận biết phải được học ở bên trong. Khi bạn đánh thức bản thân mình ở bên trong, bạn đánh thức toàn thể thế giới, toàn thể sự tồn tại. Đột nhiên màn che rơi xuống. Đột nhiên mắt bạn không còn bị chất đầy... trống rỗng, nhạy cảm, trần trụi. Bạn nhìn. Bạn không phóng chiếu, bạn không diễn giải. Bạn không có gì để phóng chiếu. Bạn đã trở thành chỉ không gian, sự trống rỗng bên trong.

226. Vị kỉ

Làm sao một người có tình yêu trong tim mình lại vị kỉ được?

Yêu là điều vị kỉ nhất trên thế giới. Yêu về căn bản là yêu bản thân người ta. Nếu bạn yêu bản thân mình, chỉ thế thì bạn mới có thể yêu ai đó khác được. Nếu bạn không yêu bản thân mình, yêu bất kì người nào khác gần như là không thể được. Phẩm chất của yêu phải phát triển bên trong bạn, chỉ thế thì hương thơm mới có thể đạt tới ai đó khác. Nếu bạn không yêu bản thân mình bạn chỉ có thể giả vờ rằng bạn yêu người khác. Tình yêu của bạn sẽ là rơm, giả, lừa dối. Chín mươi chín trong một trăm trường hợp đây là điều đang xảy ra - bởi vì nhân loại đã từng bị ngăn cản, bị ước định. Mọi đứa trẻ đều đã bị ước định không yêu bản thân nó mà yêu người khác. Điều đó là không thể được. Điều đó không thể xảy ra được; điều đó không phải là cách mọi sự hiện hữu. Mọi đứa trẻ đều đã được dạy vô vị kỉ, và đó là cách duy nhất của hiện hữu.

Nếu bạn vô vị kỉ bạn sẽ vô vị tha, nhớ lấy. Nếu bạn vô vị kỉ bạn sẽ ích kỉ, nhớ lấy. Chỉ người vị kỉ rất sâu sắc mới có thể không ích kỉ. Nhưng điều này phải được hiểu bởi vì nó có vẻ giống như điều ngược đời.

Nghĩa của việc là vị kỉ là gì? Điều cơ bản thứ nhất là được tự định tâm. Điều cơ bản thứ hai là bao giờ cũng tìm phúc lạc của mình. Nếu bạn được tự định tâm bạn sẽ vị kỉ với bất kì cái gì bạn làm. Bạn có thể đi và phục vụ mọi người, nhưng bạn sẽ làm nó chỉ bởi vì bạn thích thú nó, bởi vì bạn thích làm nó, bạn cảm thấy hạnh phúc và phúc lạc khi làm nó. Bạn cảm thấy bản thân bạn đang làm nó. Bạn không làm bất kì nghĩa vụ nào; bạn không phục vụ nhân loại. Bạn không là kẻ tử vì đạo lớn lao; bạn không hi sinh. Đây toàn là những từ vô nghĩa. Bạn đơn giản hạnh phúc theo cách riêng của bạn. Bạn cảm thấy thoải mái: bạn đi tới bệnh viện và phục vụ người ốm ở đó, hay bạn đi tới người nghèo và phục vụ họ. Nhưng bạn thích điều đó. Đó là cách bạn trưởng thành. Sâu bên dưới bạn cảm thấy phúc lạc và im lặng, hạnh phúc về bản thân bạn.

Người tự định tâm bao giờ cũng tìm kiếm hạnh phúc của mình. Và đây là cái đẹp của nó: rằng bạn càng tìm kiếm hạnh phúc nhiều, bạn sẽ càng giúp

người khác được hạnh phúc nhiều. Bởi vì đó là cách duy nhất để hạnh phúc trong thế giới. Nếu mọi người khác quanh bạn mà bất hạnh, bạn không thể hạnh phúc được, bởi vì con người không phải là hòn đảo. Con người là một phần của lục địa bao la. Nếu bạn muốn hạnh phúc bạn sẽ phải giúp người khác, những người bao quanh bạn, được hạnh phúc. Thế - và chỉ thế - bạn mới có thể hạnh phúc được.

Bạn phải tạo ra bầu không khí hạnh phúc quanh bạn. Nếu mọi người khổ, làm sao bạn có thể sướng được? Bạn sẽ bị ảnh hưởng. Bạn không phải là đá. Bạn là sinh linh rất tinh tế, rất nhạy cảm. Nếu mọi người khổ quanh bạn, khổ của họ sẽ ảnh hưởng tới bạn. Khổ có tính lây nhiễm như bất kì bệnh nào. Phúc lạc cũng lây nhiễm như bất kì bệnh nào. Nếu bạn giúp người khác được hạnh phúc, đến cuối bạn giúp cho bản thân bạn được hạnh phúc. Người quan tâm sâu sắc tới hạnh phúc của mình bao giờ cũng quan tâm tới hạnh phúc của người khác - nhưng không quan tâm vì họ. Sâu bên dưới người đó quan tâm tới bản thân mình, đó là lí do tại sao người đó giúp. Nếu trong thế giới này mọi người đều được dạy là vị kỉ, toàn thế giới sẽ hạnh phúc. Sẽ không có khả năng nào cho khổ.

Nếu bạn muốn khoẻ bạn không thể sống giữa những người ốm được. Làm sao bạn có thể khoẻ được? Điều đó sẽ không thể được. Điều đó là ngược lại luật. Bạn phải giúp người khác được hạnh phúc. Trong mạnh khoẻ, việc khoẻ của bạn trở thành có thể.

Dạy mọi người vị kỉ đi; vô vị kỉ trưởng thành ra từ nó. Vô vị kỉ là vị kỉ tối thượng. Nó có thể có vẻ là vô vị kỉ lúc ban đầu, nhưng chung cuộc nó hoàn thành cho bạn. Và thế thì hạnh phúc có thể được nhân lên: khi nhiều người quanh bạn mà hạnh phúc, những hạnh phúc đó cứ rơi lên bạn. Bạn có thể trở nên hạnh phúc tuyệt vời.

Nhưng đừng bao giờ quên về bản thân bạn - bạn đã được dạy.... Các chính khách, các tu sĩ đã từng làm điều đó, bởi vì đó là cách duy nhất trên thế giới cho các chính khách và tu sĩ hiện hữu. Nếu bạn khổ, tu sĩ sẽ được cần tới. Nếu bạn ốm, bất hạnh, chính khách sẽ được cần tới. Nếu bạn ngang bướng, chỉ thế thì kẻ cai trị mới được cần tới. Nếu bạn ốm, chỉ thế thì bác sĩ

mới được cần tới. Chính khách muốn bạn mất trật tự; bằng không họ sẽ áp đặt trật tự vào ai? Qua mất trật tự của bạn họ trở thành kẻ cai trị; và họ dạy bạn vô vị kỉ. Họ dạy bạn hi sinh bản thân bạn vì đất nước, vì thượng đế, vì tôn giáo - Hồi giáo, Hindu giáo - vì Koran, Gita, vì Kinh Thánh - bất kì từ nào cũng được - nhưng hi sinh bản thân bạn. Nếu bạn bị hi sinh, tu sĩ vẫn còn hài lòng, chính khách vẫn còn hài lòng.

Tu sĩ và chính khách ở trong cùng một âm mưu thâm hiểm - có thể họ vô ý thức, không nhận biết về điều họ đang làm, nhưng họ không muốn bạn hạnh phúc. Một điều, họ không muốn bạn hạnh phúc. Bất kì khi nào họ thấy rằng bạn trở nên hạnh phúc, họ trở nên tỉnh táo. Thế thì bạn là mối nguy hiểm cho họ, xã hội của họ, thế giới được thiết lập của họ - bạn là nguy hiểm. Người hạnh phúc là người nguy hiểm nhất trên thế giới. Người đó có thể chứng minh có tính lật đổ - bởi vì người hạnh phúc là người tự do, và người hạnh phúc không bận tâm tới chiến tranh, Việt Nam, Israel. Với người hạnh phúc những điều này có vẻ thần kinh, ngu xuẩn.

Người hạnh phúc là hạnh phúc thế, người đó muốn được bỏ lại một mình để hạnh phúc. Người đó muốn tính riêng tư của riêng người đó được bảo tồn. Người đó muốn sống với hoa và thơ và nhạc. Sao người đó phải bận tâm đi vào chiến tranh, bị giết và đi giết người khác? Sao người đó phải sát hại và tự tử? Chỉ người vô vị kỉ mới có thể làm được điều đó, bởi vì họ chưa bao giờ biết tới phúc lạc, điều là có thể cho họ. Họ chưa bao giờ có kinh nghiệm nào: hiện hữu cái gì, mở hội cái gì. Họ chưa bao giờ nhảy múa. Họ chưa bao giờ thở cuộc sống. Họ đã không biết thoáng nhìn thiêng liêng nào; mọi thoáng nhìn đó đều tới từ hạnh phúc sâu sắc, từ việc no nê sâu sắc, mãn nguyện.

Người vô vị kỉ bị bật rễ, không định tâm. Người đó bị thần kinh sâu sắc. Người đó chống lại tự nhiên; người đó không thể mạnh khoẻ và toàn thể được. Người đó đang tranh đấu chống lại dòng chảy của cuộc sống, hiện hữu, sự tồn tại: người đó đang cố để là vô vị kỉ. Người đó không thể vô vị kỉ được - bởi vì chỉ người vị kỉ mới có thể là vô vị kỉ. Khi bạn có hạnh phúc bạn có thể chia sẻ nó; khi bạn không có, làm sao bạn có thể chia sẻ nó

được? Để chia sẻ, ngay chỗ đầu tiên người ta phải có nó. Người vô vị kỉ bao giờ cũng nghiêm chỉnh, sâu bên dưới ốm yếu, trong phiên nào.

Người đó đã bỏ lỡ cuộc sống riêng của mình.

Và nhớ lấy, bất kì khi nào bạn bỏ lỡ cuộc sống của bạn, bạn trở nên có tính sát hại, tự tử. Bất kì khi nào một người sống trong khổ, người đó sẽ thích phá huỷ. Khổ mang tính phá huỷ; hạnh phúc mang tính sáng tạo.

Chỉ có một tính sáng tạo, và đó là của phúc lạc, vui đùa, vui sướng. Khi bạn vui sướng bạn muốn tạo ra cái gì đó, có thể là đồ chơi cho trẻ con, có thể là bài thơ, có thể là bức tranh - cái gì đó. Bất kì khi nào bạn quá vui sướng trong cuộc sống, làm sao diễn đạt nó? Bạn sáng tạo ra cái gì đó - cái gì đó này khác. Nhưng khi bạn khổ bạn muốn nghiền nát và phá huỷ cái gì đó. Bạn muốn trở thành chính khách, bạn muốn trở thành người lính - bạn muốn tạo ra tình huống nào đó mà bạn có thể có tính phá huỷ.

Đó là lí do tại sao mọi nơi mọi lúc chiến tranh cứ bùng phát ở đâu đó trên trái đất. Nó là bệnh dịch lớn. Và mọi chính khách cứ nói mãi về hoà bình. Họ chuẩn bị chiến tranh; họ nói về hoà bình. Thực ra họ nói, “Chúng tôi đang chuẩn bị cho chiến tranh để gìn giữ hoà bình.” Vô lí hết sức. Nếu bạn chuẩn bị cho chiến tranh, làm sao bạn có thể gìn giữ hoà bình được? Để gìn giữ hoà bình người ta phải chuẩn bị cho hoà bình chứ.

Đó là lí do tại sao thế hệ mới trên khắp thế giới là nguy cơ lớn cho thế chế. Họ chỉ quan tâm tới việc được hạnh phúc. Họ quan tâm tới tình yêu, họ quan tâm tới thiên, họ quan tâm tới âm nhạc, nhảy múa.... Chính khách đã trở nên rất tỉnh táo trên khắp thế giới. Thế hệ mới không quan tâm tới chính trị - cánh tả hay cánh hữu. Không, họ không quan tâm chút nào. Họ không là người cộng sản; họ không thuộc vào bất kì chủ nghĩa nào.

Người hạnh phúc thuộc vào bản thân người đó. Sao người đó phải thuộc vào bất kì tổ chức nào? Đó là cách thức của người bất hạnh: thuộc vào tổ chức nào đó, thuộc vào đám đông nào đó. Bởi vì người đó không có gốc rễ nào bên trong bản thân mình, người đó không thuộc về đâu cả - và điều đó cho người đó lo âu rất, rất sâu sắc: người đó phải thuộc về đâu đó. Người đó

tạo ra sự thuộc vào thay thế. Người đó đi và trở thành một phần của đảng phái chính trị, của đảng cách mạng, hay bất kì cái gì - tôn giáo. Bây giờ người đó cảm thấy mình thuộc về đâu đó: đám đông có đó mà người đó được bắt rế vào.

Người ta phải được bắt rế trong bản thân mình bởi vì con đường là từ bản thân người ta đi sâu xuống tới Thượng đế, tới sự tồn tại. Nếu bạn thuộc về đám đông bạn thuộc về ngõ cụt; từ đó không trưởng thành nào là có thể. Có điểm cuối, đường cụt.

Nhưng chính khách phụ thuộc vào hi sinh của bạn. Họ không muốn bạn hạnh phúc; họ không muốn nụ cười của bạn, tiếng cười của bạn. Họ muốn bạn khổ, khổ tới mức bạn trở nên có tính phá huỷ, giận dữ, trong cuồng nộ. Thế thì bạn có thể được dùng; với mục đích của họ bạn có thể được dùng. Họ dạy bạn vô vị kỉ, họ dạy bạn là người tử vì đạo, họ dạy bạn, “Hi sinh đời bạn vì người khác” - và họ đang dạy cùng điều đó cho những người khác nữa. Điều đó có vẻ như là một trò chơi lớn, ngu xuẩn. Tôi không dạy bạn vô vị kỉ bởi vì tôi biết nếu bạn vị kỉ bạn sẽ vô vị kỉ một cách tự động, tự phát. Nếu bạn vô vị kỉ bạn đã bỏ lỡ bản thân bạn; bây giờ bạn không thể trong tiếp xúc với bất kì ai khác - tiếp xúc cơ sở bị thiếu. Bước thứ nhất đã bị bỏ lỡ.

Quên thế giới và xã hội và điều không tương và Karl Marx đi. Quên tất cả những điều này đi. Bạn chỉ ở đây trong vài năm để hiện hữu. Tận hưởng, vui sướng, hạnh phúc, nhảy múa và yêu đi; và từ tình yêu và nhảy múa của bạn, từ vị kỉ sâu sắc của bạn việc tuôn tràn năng lượng sẽ bắt đầu. Bạn sẽ có khả năng chia sẻ với những người khác.

Tôi nói yêu là một trong những điều vị kỉ nhất. Nếu bạn muốn điều vị kỉ còn sâu sắc hơn thế thì tới thiên, lời cầu nguyện. Nếu bạn muốn điều vị kỉ còn sâu sắc hơn thì tới Thượng đế. Bạn không thể có quan hệ với Thượng đế qua ai đó khác được; không có qua trung gian. Với Thượng đế bạn phải mặt đối mặt, ngay lập tức, không trung gian nào. Bạn một mình trong tính một mình cao cả của bạn sẽ đương đầu với kinh nghiệm tối cao đó.

Tôi dạy vị kỉ, nhưng nếu bạn hiểu vị kỉ của tôi bạn sẽ hiểu mọi cái là đẹp,
mọi cái là vô vị kỉ.

227. Mãn nguyện

Bước thứ hai của niyam là “mãn nguyện,” santosh. Người cảm thấy mạnh khỏe, toàn thể, nhẹ nhàng, vô trọng lượng, tươi tắn, trẻ trung, trinh nguyên, sẽ có khả năng hiểu mãn nguyện là gì. Bằng không bạn sẽ không có khả năng hiểu được nó nghĩa là gì - nó sẽ vẫn còn là lời. Mãn nguyện nghĩa là: bất kì cái gì đang có cũng đẹp, cảm giác rằng bất kì cái gì đang đó đều là cái tốt nhất có thể có. Cảm giác về chấp nhận sâu sắc là santosh, mãn nguyện, cảm giác về nói có với toàn thể sự tồn tại - như nó vậy.

Bình thường tâm trí nói, “Chẳng cái gì đúng cả.” Bình thường tâm trí cứ tìm những phàn nàn - “Cái này sai, cái kia sai...” Bình thường tâm trí có tính phủ định: nó là người nói không, nó nói không một cách dễ dàng.

Rất khó cho tâm trí nói có bởi vì một khi bạn nói có, tâm trí dừng lại; thế thì không có nhu cầu cho tâm trí. Bạn có quan sát hiện tượng này không? Khi bạn nói không, tâm trí có thể nghĩ mãi nghĩ mãi vì “không” là không có kết thúc. “Không” không có dấu chấm hết cho nó; nó chỉ là cái bắt đầu. “Không” là hiện tượng bắt đầu; “có” là kết thúc. Khi bạn nói có, dấu chấm hết tới; bây giờ chẳng có gì cho tâm trí suy nghĩ, cầu nhàu, bức tức, phàn nàn - chẳng có gì cả. Một khi bạn nói có, tâm trí dừng lại; và chính việc dừng lại đó của tâm trí là mãn nguyện.

Mãn nguyện không phải là an ủi, nhớ điều đó. Tôi đã thấy nhiều người nghĩ họ được mãn nguyện bởi vì họ đang an ủi bản thân họ. Không, mãn nguyện không phải là an ủi; an ủi là đồng tiền giả. Khi bạn an ủi bản thân mình bạn không được mãn nguyện. Thực ra, bạn có bất mãn rất sâu bên trong - nhưng thấy rằng bất mãn tạo ra lo nghĩ, thấy rằng bất mãn tạo ra lo âu, thấy rằng bất mãn chẳng dẫn tới đâu cả, về mặt logic, bạn đã thuyết phục bản thân bạn rằng “đây không phải là cách.” Cho nên bạn đã áp đặt mãn nguyện sai lên bản thân bạn: bạn cứ nói, “Tôi mãn nguyện.

Tôi không khao khát ngai vàng, tôi không khao khát giàu có, tôi không khao khát cái này cái nọ...” nhưng bạn khao khát. Bằng không, “không khao khát” này tới từ đâu?

Bạn khao khát, bạn ham muốn, nhưng bạn đã thấy rằng gần như không thể nào đạt tới được; cho nên bạn tỉnh ranh. Bạn đang lấu lỉnh: bạn nói, “Không thể nào đạt tới được.” Bên trong, bạn biết không thể nào đạt tới được, nhưng bạn không muốn cảm thấy thất bại, bạn không muốn cảm thấy bất lực, bạn không muốn cảm thấy yếu đuối, cho nên bạn nói, “Tôi không khao khát.”

Bạn phải đã nghe câu chuyện hay của một trong những người kể chuyện cổ, Aesop. Một con cáo tới gần vườn. Nó ngước mắt nhìn lên: chùm nho ngon lành đang treo đó. Nó nhảy lên nhưng cú nhảy không đủ cao. Nó rớt xuống. Nó lại cố và cố... nhưng nó không thể với tới được. Thế rồi nó nhìn quanh, chỉ để thấy rằng không ai đã thấy thất bại này. Thế rồi nó nói bước đi một cách kiêu kì. Một con thỏ nhỏ đang nấp trong bụi cây bước ra và hỏi, “Cô ơi, có chuyện gì thế?” Nó đã thấy cáo bị thất bại, cáo đã chứng tỏ bất lực. Cáo nói, “Chẳng có gì cả. Nho còn chưa lắm.”

Đây là an ủi. Thấy rằng bạn không thể đạt tới được, bạn hợp lí hoá rằng nho còn chưa; chúng không đáng đạt tới. Không phải là bạn bất lực, không có đủ sức - “Chúng không đáng cho ta vươn tới.” Không phải là bạn bị thất bại, mà là bạn đã từ bỏ chúng. Tôi đã thấy nhiều người đã từ bỏ thế giới, và họ không là gì ngoài đại diện cho câu chuyện của Aesop. Tôi đã bắt gặp nhiều sannyasins, “mahatmas,” nhưng bạn có thể nhìn vào mắt họ... Dầu vậy, vẫn có ham muốn quả nho. Nhưng họ nói họ đã từ bỏ bởi vì thế giới là vô tích sự, nó là ảo tưởng, maya. Họ đã không đọc chuyện ngụ ngôn của Aesop. Họ nên đọc nó. Điều đó sẽ có ích cho họ hơn là đọc Vedas và Geeta, và họ nên cố hiểu điều thực sự đã xảy ra: đây là việc hợp lí hoá của bản ngã.

An ủi là thủ đoạn: mãn nguyện là cách mạng. Mãn nguyện không có nghĩa là thấy thất bại khắp xung quanh, bạn nhắm mắt lại và bạn nói, “Thế giới này là ảo tưởng; tôi không ham muốn nó.” Một trong những nhà thơ làm bài cú vĩ đại nhất của Nhật Bản, Baso, đã viết một bài cú nhỏ. Nghĩa của nó là, “Người được ân huệ, người thấy giọt sương biến mất trong ánh mặt trời buổi sáng, không nói rằng thế giới là phù du, là ảo tưởng.” Bài cú

hiếm hoi. Tôi sẽ nhắc lại: “Được ân huệ là người, khi thấy giọt sương trong ánh mặt trời buổi sáng biến mất, không nói rằng thế giới là ảo tưởng, rằng thế giới chỉ là mơ.” Tự an ủi bản thân bạn bằng việc nói điều đó là dễ dàng thế.

Mãn nguyện là trạng thái khẳng định của bản thể; an ủi là kìm nén. Nhưng an ủi có vẻ giống như mãn nguyện. Một người tới tôi và người đó nói, “Tôi là con người của mãn nguyện. Trong cả đời tôi, tôi vẫn còn mãn nguyện, nhưng chẳng cái gì xảy ra.” Tôi ngạc nhiên. Tôi hỏi, “Bạn muốn gì? Mãn nguyện là đủ rồi. Bạn còn muốn gì nữa?” Anh ta nói, “Tôi đã đọc trong mọi kinh sách rằng nếu tôi mãn nguyện, mọi thứ sẽ xảy ra cho tôi. Và chẳng cái gì xảy ra cả. Và tôi đã thấy những người không mãn nguyện, và họ đã thành công. Tôi là thất bại. Tôi đã bị lừa.”

Người này đang cố, qua mãn nguyện, để đạt tới ham muốn nào đó. Mãn nguyện này là giả - anh ta thủ đoạn. Và với sự tồn tại bạn không thể gỡ thủ đoạn được. Bạn không thể lừa nó được; bạn là một phần của nó.

Làm sao bộ phận có thể lừa được toàn thể? Toàn thể biết trước khi bộ phận bắt đầu lừa.

Tôi cũng nói rằng mọi thứ xảy ra cho người được mãn nguyện - bởi vì mãn nguyện là mọi thứ. Đây không phải là kết quả, rằng bạn phải thực hành mãn nguyện để sao cho mọi thứ xảy ra cho bạn - Thượng đế và phúc lạc và niết bàn - không. Mãn nguyện trong bản thân nó là sự việc rồi. Người mãn nguyện đi tới biết rằng mãn nguyện là mọi thứ, mọi thứ đã xảy ra. Mắt người đó ngày càng trưởng thành, bản thể người đó ngày càng được hài hoà với chấp nhận, người đó ngày càng cảm thấy ở mọi nơi mọi sự là như chúng đáng phải vậy.

Nếu bạn là thuần khiết, mãn nguyện trở thành có thể. Mãn nguyện là gì? Đó là việc thấy, thấy cái toàn thể - nó đẹp làm sao. Mãn nguyện tự động tới nếu bạn có thể thấy buổi sáng, đẹp làm sao; nếu bạn có thể thấy buổi trưa, đẹp làm sao; nếu bạn có thể thấy buổi đêm, đẹp làm sao. Nếu bạn có thể thấy cái đang bao quanh bạn một cách liên tục, nó sao ngạc nhiên thế, sự liên tục ngạc nhiên thế, mọi khoảnh khắc đều là phép màu... nhưng bạn đã

trở nên mù hoàn toàn. Hoa nở - bạn chưa bao giờ thấy; con cười - bạn chưa bao giờ nghe; sông hát - bạn điếc; sao mùa - bạn mù; chư Phật tới và cố đánh thức bạn - bạn ngủ say. Mãn nguyện là không thể được.

Mãn nguyện là nhận biết về tất cả mọi cái đã có đó. Nếu bạn có thể chỉ nhìn thấy thoáng nhìn về điều đã xảy ra, bạn còn có thể mong đợi cái gì hơn nữa? Mong đợi nhiều hơn sẽ là vô ơn vô cùng. Nếu bạn có thể thấy cái toàn thể, bạn sẽ đơn giản cảm ơn; bạn sẽ cảm thấy lòng biết ơn vô cùng nảy sinh ra từ bản thể bạn. Bạn sẽ nói, “Mọi thứ đều tốt, mọi thứ đều đẹp, mọi thứ đều linh thiêng. Và tôi cảm ơn, bởi vì tôi đã không kiếm nó và tôi đã được cho cơ may, cơ hội, để sống, để hiện hữu, để thở, để nhìn, để nghe - để thấy cây nở hoa và nghe chim hát.”

Nếu bạn có thể trở nên nhận biết - chỉ một chút nhận biết và bạn sẽ không thấy rằng có cái gì được thay đổi, bất kì cái gì được mong muốn - mọi thứ đã được trao cho bạn. Bởi vì phàn nàn của bạn - mây phàn nàn, tính phủ định - bạn không thể thấy; mắt bạn đầy khói và bạn không thể thấy được ngọn lửa.

Mãn nguyện là việc thấy - việc thấy khác - về cuộc sống: không thấy qua ham muốn của bạn, mà có thấy bất kì cái gì đã là hoàn cảnh. Nếu bạn thấy qua ham muốn, bạn sẽ không bao giờ được mãn nguyện. Làm sao bạn có thể vậy... bởi vì ham muốn cứ diễn ra mãi? Bạn có mười nghìn ru pi; ham muốn nói một trăm nghìn được cần. Khi bạn có một trăm nghìn, ham muốn đã đi xa rồi; bây giờ nó ham muốn mười vạn ru pi, trăm vạn ru pi. Bất kì khi nào bạn sẽ đạt tới điểm đó, ham muốn bao giờ cũng sẽ đi lên trước bạn. Nó đi đằng trước bạn. Nó chưa bao giờ ở cùng bạn; bạn sẽ không bao giờ gặp nó ở đâu cả. Bất kì chỗ nào bạn đi bạn bao giờ cũng thấy nó như đường chân trời - chỉ ở đó, đâu đó trong tương lai. Nó bao giờ cũng là vậy. Và sẽ có bất mãn theo sau: ham muốn đi trước, thế rồi bất mãn sẽ là trạng thái của bạn. Và bất mãn là địa ngục.

Khi bạn đã hiểu điều này, bạn nhìn vào thực tại không qua màn ảnh của ham muốn; bạn nhìn ngay lập tức, bạn nhìn thẳng, bạn gạt sang bên ham muốn và bạn thấy. Bạn mở mắt và bạn thấy, và mọi thứ dường như là hoàn

hảo thế.... Tôi đã thấy điều đó! Đó là lí do tại sao tôi nói điều này cho bạn. Nó là hoàn hảo tới mức nó không thể được cải tiến. Nó đơn giản là điều cuối cùng. Thế thì mãn nguyện giáng xuống bạn như buổi tối: mặt trời, mặt trời nóng bỏng đã lặn, và làn gió im lặng của buổi tối và bóng tối im lặng choàng lên bạn - và chẳng mấy chốc bạn sẽ được bao bọc trong nó, trong hơi ấm của buổi đêm, bụng mẹ của mãn nguyện.

Mãn nguyện là cách nhìn; nhưng khi bạn hồn nhiên, nhẹ nhàng, vô trọng lượng, chỉ thế thì nó mới trở thành có thể.

228. Bốn giai đoạn trưởng thành

Ba gunas - ổn định, hoạt động, và trơ lì - có bốn giai đoạn: được xác định, không xác định, được chỉ dẫn, và không biểu lộ.

Ba gunas này có bốn giai đoạn. Thứ nhất, Patanjali gọi “cái được xác định.” Bạn có thể gọi nó là vật chất; đó là thứ được xác định nhiều nhất quanh bạn. Thế rồi, “cái không được xác định” - bạn có thể gọi nó là tâm trí; cái đó nữa cũng có đó, được bạn liên tục cảm thấy, nhưng là yếu tố không được xác định. Bạn không thể xác định tâm trí là gì. Bạn biết nó, bạn sống nó liên tục, nhưng bạn không thể xác định được nó. Vật chất có thể được xác định nhưng không phải tâm trí. Và thế rồi “cái được chỉ dẫn” - cái được chỉ dẫn thậm chí còn tinh tế hơn cái không được xác định: nó là cái ngã. Bạn chỉ có thể chỉ dẫn về nó. Bạn thậm chí không thể nói nó là không được xác định vì nói cái gì đó là không được xác định là cách thức tinh tế để định nghĩa nó, vì điều đó nữa là một định nghĩa. Nói rằng cái gì đó là không được xác định... bạn đã định nghĩa nó theo cách phủ định rồi; bạn đã nói cái gì đó về nó. Cho nên, thế thì, có một tầng tinh tế của sự tồn tại, chính là cái ngã, cái được chỉ dẫn ra. Và thế rồi bên ngoài nó lại có cái tinh tế nhất, chính là “cái không biểu lộ” - không được chỉ dẫn - cái đó là, vô ngã.

Cho nên: vật chất, tâm trí, cái ngã, vô ngã - đây là bốn giai đoạn của tất cả ba guna này.

Nếu bạn ở sâu trong ngủ say bạn sẽ giống như vật chất. Con người của ngủ say gần như là vật chất, sống tẻ nhạt; bạn không thấy người đó sống. Thế rồi có phẩm chất thứ hai, tâm trí. Nếu rajas, hoạt động, là quá nhiều, thế thì bạn trở nên quá nhiều về tâm trí. Thế thì bạn rất, rất hoạt động - tâm trí liên tục hoạt động, bị ám ảnh với hoạt động, liên tục trong tìm kiếm bạn bị mới. Ai đó hỏi Edmund Hillary, người đầu tiên lên tới đỉnh Everest, “Tại sao? Tại sao ông đã nhận rủi ro đó?” Ông ấy nói, “Bởi vì đỉnh Everest có đó, con người phải đi lên.” Chẳng có gì cả.... Tại sao con người đi lên mặt trăng? Bởi vì mặt trăng có đó. Làm sao bạn có thể tránh được nó? Bạn

phải đi lên. Con người của hoạt động liên tục trong tìm kiếm bận rộn. Con người không thể vẫn còn không bận rộn, đó là vấn đề của con người. Không bận rộn con người là địa ngục; bận rộn con người quên đi bản thân mình.

Nếu tamas, trơ lì, là quá nhiều, bạn trở thành giống như vật chất. Nếu rajas là quá nhiều bạn trở thành tâm trí: tâm trí là hoạt động. Đó là lí do tại sao tâm trí phát điên. Thế rồi, nếu sattva là quá nhiều bạn trở thành cái ngã, bạn trở thành atma. Nhưng điều đó nữa cũng là không cân bằng. Nếu tất cả ba ở trong cân bằng thế thì cái thứ tư tới, vô ngã. Đó là bản thể thực của bạn nơi thậm chí không có cảm giác về “cái tôi” tồn tại, đó là lí do tại sao có thuật ngữ “vô ngã.”

Đây là bốn giai đoạn - ba giai đoạn mất thăng bằng, và giai đoạn thứ tư của thăng bằng. Thứ nhất là được xác định, thứ hai là không được xác định, thứ ba là được chỉ dẫn, thứ tư thậm chí không được chỉ dẫn, vô chỉ dẫn; và cái thứ tư là cái thực nhất. Giai đoạn thứ nhất dường như là thực nhất vì bạn sống trong giai đoạn thứ nhất. Giai đoạn thứ hai dường như là rất gần bởi vì bạn sống trong tâm trí. Giai đoạn thứ ba dường như là có chút ít xa xôi, nhưng bạn có thể hiểu được. Giai đoạn thứ tư dường như đơn giản không thể tin được - vô ngã sao? Brahman, Thượng đế, bất kì cái gì bạn đặt tên cho nó, dường như rất xa xăm, dường như gần không tồn tại; và đó là cái có tính tồn tại nhất.

Người thấy, mặc dầu tâm thức thuần khiết, vẫn thấy qua sự bóp méo của tâm trí.

Và giai đoạn thứ tư đó, ngay cả khi bạn đạt tới nó... khi bạn còn trong thân thể bạn sẽ phải dùng mọi tầng của bản thể bạn. Ngay cả vị phật, khi ông ấy nói với bạn, phải nói qua tâm trí. Ngay cả vị phật, khi ông ấy bước đi... ông ấy phải bước qua thân thể. Nhưng bây giờ, một khi bạn đã biết rằng bạn ở bên ngoài tâm trí, tâm trí không bao giờ có thể lừa được bạn: bạn có thể dùng nó và bạn sẽ không bao giờ bị nó dùng. Đó là khác biệt. Không phải là vị phật không dùng tâm trí, ông ấy dùng chứ: ông ấy dùng; bạn thì bị dùng. Không phải là ông ấy không sống trong thân thể: ông ấy sống chứ; bạn bị sống - thân thể là chủ và bạn là nô lệ. Phật là chủ; thân thể

là nô lệ. Thay đổi toàn bộ, hoán chuyển toàn bộ xảy ra - cái ở trên đi xuống dưới và cái ở dưới đi lên trên.

Cái được thấy tồn tại cho một mình người thấy.

Đây là cực đỉnh của yoga hay vedanta: “Cái được thấy tồn tại cho một mình người thấy.” Khi người thấy biến mất, cái được thấy biến mất, bởi vì nó có đó chỉ cho người thấy được giải thoát. Khi giải thoát đã xảy ra nó không được cần nữa. Điều này sẽ tạo ra nhiều vấn đề bởi vì vị phật... với ông ấy cái được thấy đã biến mất, nhưng với bạn nó vẫn tồn tại. Có hoa, ai đó trong các bạn trở thành người chứng ngộ: với người đó hoa đã biến mất, nhưng với bạn nó vẫn tiếp tục. Cho nên làm sao điều đó là có thể được - với người này nó biến mất và với bạn nó tiếp tục?

Điều đó giống như thế này: tất cả các bạn đi ngủ đêm nay, tất cả các bạn đều mơ; thế rồi, một người trở nên tỉnh - giấc ngủ của người đó bị phá vỡ, mơ của người đó biến mất - nhưng mơ của mọi người khác vẫn tiếp tục. Việc biến mất mơ của người đó không giúp ích theo bất kì cách nào cho mơ của bạn bị quấy rối; chúng vẫn tiếp tục theo cách của chúng. Đó là lí do tại sao chúng ngộ mang tính cá nhân. Một người trở nên thức tỉnh; mọi người khác vẫn tiếp tục đốt nát của họ. Người đó có thể giúp người khác được thức tỉnh. Người đó có thể tạo ra phương cách quanh bạn để giúp bạn thoát ra khỏi giấc ngủ của bạn, nhưng chừng nào bạn còn chưa thoát ra khỏi giấc ngủ của bạn, mơ của bạn sẽ tiếp tục: “Cái được thấy tồn tại cho một mình người thấy.”

Mặc dầu cái được thấy là chết với người đã đạt tới giải thoát, nó là sống với những người khác vì nó là thông thường cho tất cả.

Ở Ấn Độ chúng ta đã làm chỉ một phân biệt giữa mơ và điều bạn có thể gọi là thực tại, và đây là phân biệt: rằng mơ là thực tại riêng tư và thực tại này mà bạn gọi là thế giới thì là mơ chung, có vậy thôi. Khi bạn mơ, bạn mơ thế giới riêng tư. Trong đêm bạn sống cuộc sống riêng tư; bạn không thể mời được bất kì ai khác tới chia sẻ trong giấc mơ của bạn.

Ngay cả người bạn gần gũi nhất của bạn hay vợ bạn hay người yêu của bạn cũng là xa xôi. Khi bạn mơ bạn đang mơ một mình. Bạn không thể đưa

bất kì ai tới đó; nó là thế giới riêng tư. Thế thì cái gì là thế giới này, bởi vì ở Ấn Độ chúng ta đã gọi thế giới này cũng là tựa mơ đó sao? Đây là mơ chung. Tất cả chúng ta mơ cùng nhau vì tâm trí chúng ta vận hành theo cùng cách.

Đi tới dòng sông. Dem một chiếc gậy thẳng đi cùng bạn; bạn biết chiếc gậy là thẳng. Nhúng nó xuống sông: ngay lập tức, bạn thấy nó đã trở thành bị cong, bị uốn đi. Kéo nó ra; bạn biết nó thẳng. Lại cho nó vào trong nước; nó lại trở thành cong. Bây giờ, bạn biết rõ rằng chiếc gậy vẫn như cũ, nhưng vận hành của tâm trí bạn và vận hành của tia sáng tạo ra hiện tượng này, ảo tưởng, rằng nó đã trở thành cong. Cho dù bây giờ bạn biết, dầu vậy nó sẽ là cong. Tri thức của bạn sẽ không ích gì. Bạn biết rõ, hoàn toàn rõ, nó không cong, nhưng nó trông có vẻ bị cong - bởi vì vận hành của mắt và tia sáng là tới mức ảo tưởng được tạo ra. Thế rồi đưa cả tá bạn bè bạn đi cùng bạn: tất cả các bạn sẽ thấy nó cong. Đó là ảo tưởng chung. Thế giới là giấc mơ chung.

229. Buông xuôi và bản ngã

Hôm qua thầy nói rằng buông xuôi xảy ra khi không có bản ngã, nhưng chúng tôi đang có bản ngã. Làm sao chúng tôi có thể đi tới buông xuôi được?

Bản ngã là bạn. Bạn không thể đi tới buông xuôi được; thực ra bạn là rào chắn, cho nên bất kì cái gì bạn làm cũng đều sẽ sai. Bạn không thể làm được gì về điều đó. Bạn đơn giản, không làm gì cả, phải nhận biết. Đây là cơ chế bên trong: bất kì điều bạn làm đều được làm bởi bản ngã, và bất kì khi nào bạn không làm gì và vẫn còn chỉ là nhân chứng, phần không bản ngã của bạn bắt đầu vận hành. Nhân chứng là vô ngã bên trong bạn và người làm là bản ngã. Bản ngã không thể tồn tại nếu không làm gì. Cho dù bạn làm cái gì đó để buông xuôi, cái đó sẽ làm mạnh cho bản ngã và buông xuôi của bạn sẽ lại trở thành quan điểm bản ngã rất tinh vi. Bạn sẽ nói, 'Tôi đã buông xuôi.' Bạn sẽ tuyên bố buông xuôi, và nếu ai đó nói rằng điều đó là không đúng, bạn sẽ cảm thấy bức bối, tổn thương. Bản ngã bây giờ có đó cố gắng buông xuôi. Bản ngã không thể làm được cái gì; điều duy nhất bản ngã không thể làm được là không làm, chứng kiến.

Cho nên cứ ngồi im lặng, quan sát người làm, và đừng thử theo bất kì cách nào để thao túng nó. Khoảnh khắc bạn bắt đầu thao túng, bản ngã đã quay lại. Không cái gì có thể được làm về điều đó; người ta chỉ phải là nhân chứng cho cái khổ mà bản ngã tạo ra. Việc làm trong thế giới này và làm trong thế giới khác; thế giới tâm linh, điều thiêng liêng, vật chất, bất kì cõi giới nào, người làm sẽ vẫn còn là bản ngã. Bạn không được giả định làm cái gì và nếu bạn bắt đầu làm cái gì đó bạn sẽ bỏ lỡ toàn thể vấn đề. Cứ ở đó, quan sát, hiểu, và không làm. Đừng hỏi, 'Làm sao vượt bản ngã?' Ai sẽ vượt bỏ nó? Ai sẽ vượt bỏ ai? Khi bạn không làm gì, đột nhiên phần chứng kiến tách rời khỏi người làm; một lỗ hổng nảy. Người làm cứ làm và người nhìn cứ nhìn. Đột nhiên, bạn được rót đầy với ánh sáng mới, phúc lành mới: bạn không là bản ngã, bạn chưa bao giờ là bản ngã; ngu xuẩn làm sao là bạn đã từng tin vào điều đó.

Có những người đang cố gắng hoàn thành cho bản ngã của họ; họ sai. Có những người đang cố gắng vứt bỏ bản ngã của họ; họ sai. Bởi vì khi nhân chứng nảy sinh bạn đơn giản thấy toàn thể trò chơi. Không có gì để được hoàn thành và không có gì để bị vứt bỏ. Bản ngã không được tạo ra từ chất liệu gì. Nó được làm ra bằng cùng chất liệu mà mơ được làm ra. Nó chỉ là ý tưởng, một bong bóng khí - chỉ là rỗng tuếch bên trong bạn và không là gì khác. Bạn không cần vứt bỏ nó, bởi vì trong chính việc vứt bỏ hay trong việc hỏi làm sao bỏ nó, bạn tin vào nó, bạn vẫn níu bám lấy nó.

Chuyện xảy ra là một Thiền sư một sáng thức dậy và ông ấy nói với đệ tử, 'Ta có một giấc mơ. Các ông sẽ giải thích nó cho ta được chứ?' Đệ tử nói, 'Thầy đợi đã, con sẽ đem tới chút nước lạnh để thầy có thể rửa mặt.' Anh ta đi lấy nước và quay lại. Thầy rửa mặt. Vào lúc đó, một đệ tử khác đi qua gần đó và thầy gọi anh ta và nói, 'Nghe này, ta có một giấc mơ đêm qua. Ông sẽ giải thích nó cho ta chứ?' Đệ tử này nhìn, và thấy rằng thầy đã rửa mặt, anh ta nói, 'Dạ đợi đã ạ, tốt hơn cả là con đem chén trà cho thầy.' Anh ta đem tới chén trà. Thầy nhấp nháp trà, cười và ban phúc lành cho cả hai đệ tử. Thầy nói, 'Các ông làm khá lắm. Nếu các ông mà giải thích giấc mơ của ta, ta đã tổng các ông ra khỏi đạo tràng, bởi vì khi mơ kết thúc và người ta đi tới biết rằng nó là mơ, nghĩa của việc giải thích là gì?' Ngay cả để giải thích điều đó chỉ ra rằng bạn vẫn còn trong nó. Bạn vẫn nghĩ rằng nó là thực chất.

Đó là lí do tại sao ở phương Đông chúng ta chưa bao giờ bận tâm về diễn giải giấc mơ. Không phải là chúng ta đã không bắt gặp thực tại của nó. Bốn hay năm nghìn năm trước Freud, phương Đông đã vấp phải thực tại của mơ, hiện tượng này. Chúng ta là người đầu tiên phân chia tâm thức thành ba cõi: thức, mơ, và ngủ say. Nhưng chúng ta chưa bao giờ bận tâm tới diễn giải, bởi vì mơ là mơ; nó không phải là có thật. Người ta phải tỉnh ra khỏi nó, có vậy thôi. Và nếu bạn đã tỉnh rồi, tốt hơn cả là đi rửa mặt. Nước lạnh sẽ giúp nhiều hơn là toàn thể phân tâm của Sigmund Freud. Nếu bạn tỉnh, thế thì một cốc trà là tốt hơn mọi thứ của Jungs gán lại. Được kết thúc đi.

Ngay chỗ đầu tiên, mơ là giả, và thế rồi bạn bắt đầu diễn giải mơ. Bằng chính diễn giải của bạn, nó cứ lấy thực tại mới cho bạn; nó lại trở thành chất liệu. Điều này không phải chỉ là vậy với mơ, nó là vậy với toàn thể cuộc sống của bạn. Toàn thể cuộc sống của bạn giống như giấc mơ; nó không cần diễn giải. Biết ngần này là đủ: rằng nó là mơ. Bạn phải ra khỏi nó.

Và làm sao bạn đi ra khỏi giấc mơ vào buổi sáng? Bạn đã bao giờ quan sát chưa? Nếu bạn đã quan sát, bạn sẽ biết cách ra khỏi bản ngã. Làm sao bạn ra khỏi giấc mơ vào buổi sáng, hay ra khỏi giấc ngủ? Làm sao bạn ra? Bạn đã ngủ say một giây trước đây, và thế rồi, đột nhiên, bạn nghe tiếng của chim, tiếng người đưa sữa gõ cửa, bà giúp việc đã tới và bắt đầu lau sàn: tiếng động buổi sáng. Cái gì xảy ra? - bạn đang trở nên nhận biết hơn. Mới khoảnh khắc trước, bạn đã ở sâu trong giấc ngủ mà không có nhận biết; thế rồi đột nhiên, chim chóc, người đưa sữa, người giúp việc, vợ nói với các con, con cái cự lại, không sẵn sàng dậy. Dần dần, mọi thứ nảy sinh trong ý thức; bạn trở nên tỉnh táo. Bạn có thể vẫn còn lơ mơ một chút: bạn có thể đổi bên, nhắm mắt lại, ngủ lơ mơ một chút, nhưng ngay cả trong nửa ngủ nửa thức, bạn vẫn cứ nghe thấy mọi sự. Bạn trở nên thức và ngủ không còn đó nữa. Bạn càng trở nên nhận biết, mơ càng biến mất.

Cùng điều này là được thực hiện khi thức: nghe nhiều hơn, cảm nhiều hơn, tỉnh táo hơn trong bất kỳ cái gì bạn làm. Nếu bạn đang tắm, thế thì cảm thấy cái chạm của nước chảy tràn trên bạn, cảm thấy nó nhiều nhất có thể được đi. Chính việc cảm, nhận biết, sẽ đem bạn ra khỏi bản ngã; bạn sẽ trở thành nhân chứng. Nếu bạn ăn, thì ăn; nhưng nếm nhiều hơn, nhạy cảm hơn, ở nhiều hơn trong việc ăn của bạn và không cho phép tâm trí bạn vẫn lơ đãng đó. Vẫn còn ở đó tỉnh táo hoàn toàn, và dần dần bạn sẽ thấy rằng cái gì đó đang nảy sinh ra từ bên ngủ; bạn đang trở nên tỉnh táo hơn, nhận biết.

Trong nhận biết của bạn không có mơ, không có bản ngã. Đó là con đường duy nhất. Nó không phải là một phần của việc làm cái gì đó, nó là một phần của việc nhận biết; và phân biệt này phải được nhớ. Bạn không thể làm nhận biết được, nó không phải là hành động. Bạn có thể nhận biết, nó là một phần của bản thể bạn. Cho nên cảm nhiều hơn đi, ngửi nhiều hơn,

nghe nhiều hơn, chạm nhiều hơn, ngày càng nhạy cảm hơn... và đột nhiên, cái gì đó nảy sinh ra từ giấc ngủ, và không có bản ngã; bạn được buông xuôi.

Không ai đã bao giờ buông xuôi; người ta đột nhiên thấy một khoảnh khắc rằng người ta được buông xuôi, được buông xuôi theo Thượng đế, được buông xuôi theo cái toàn bộ. Khi bạn không có, bạn được buông xuôi. Khi bạn có, làm sao bạn có thể được buông xuôi? Bạn không thể buông xuôi được - bạn là rào chắn, bạn là chính chất liệu tạo nên rào chắn. Cho nên đừng hỏi tôi, 'Làm sao tôi buông xuôi?' Đây là bản ngã hỏi. Khi tôi nói về vô ngã hay buông xuôi, bản ngã của bạn bắt đầu cảm thấy tham lam về nó. Bạn nghĩ, 'Làm sao mình đã không đạt tới trạng thái này mãi cho tới giờ? Mình á? - và đã không đạt tới trạng thái này mãi tới giờ sao? Mình phải đạt tới chứ! Buông xuôi này không thể thoát được mình. Mình sẽ phải tóm lấy nó ở đâu đó, bằng cách nào đó; nó phải bị bắt, nó phải được mua.' Bản ngã đang cảm thấy tham lam về nó và bây giờ bản ngã hỏi, 'Làm sao làm nó?'

Bản ngã là kỹ thuật viên lớn nhất trên thế giới. Bản ngã sống về bí quyết. Bản ngã là chính cơ sở của mọi công nghệ. Ở phương Đông công nghệ đã không thể phát triển được bởi vì mọi người trở nên ngày một tỉnh táo với bản ngã, và chính gốc rễ bị chặt đi. Họ đã sống cuộc sống buông xuôi.

Làm sao bạn có thể là kỹ thuật viên, nhà kỹ thuật được, nếu bạn sống cuộc sống buông xuôi? Thế thì bạn bỏ mọi thứ cho cuộc sống và bạn nổi. Thế thì bạn không bận tâm về làm cái gì và làm sao làm nó. Phương Tây đã trở nên rất, rất thiện nghệ trong kỹ thuật. Lí do là ở chỗ phương Tây đã từng cố gắng bảo vệ, nuôi dưỡng bản ngã, và bản ngã là cơ sở bên trong: toàn thể cấu trúc của công nghệ đều dựa trên bản ngã. Nếu bản ngã mất đi, toàn thể cấu trúc của công nghệ mất đi. Thế giới lại trở thành tự nhiên, không nhân tạo.

Thế thì nó là sáng tạo của Thượng đế. Và Thượng đế vẫn chưa kết thúc sáng tạo, như người Ki tô giáo nghĩ. Họ nghĩ rằng Ngài đã kết thúc việc đó trong vòng một tuần, thực ra, trong vòng sáu ngày, và vào ngày thứ bảy Ngài nghỉ.

Thượng đế đã không kết thúc việc sáng tạo. Sáng tạo là liên tục; nó tiếp tục. Nó không bao giờ bị kết thúc. Tại mọi khoảnh khắc Thượng đế vẫn đang sáng tạo. Thực ra, nói rằng Thượng đế đang sáng tạo là sai - Thượng đế là tính sáng tạo, tính sáng tạo và liên tục; sáng tạo vĩnh hằng. Nhưng con người, như bản ngã, chống lại Thượng đế. Thế rồi con người bắt đầu cố gắng chinh phục thiên nhiên. Con người bắt đầu cố hãm hiếp thiên nhiên. Toàn thể công nghệ là hãm hiếp. Buông xuôi, bạn ở trong tình yêu; có công nghệ bạn ở trong hãm hiếp. Bạn đang cố hãm hiếp cái toàn thể của tự nhiên, và cơ sở là bản ngã.

Đừng hỏi, 'Làm sao?' Chỉ cố hiểu tôi, chỉ cố nhìn ra vấn đề. Không mấy thông minh là được cần. Mọi người đều có đủ thông minh để thấy ra vấn đề. Chỉ nhìn vào vấn đề và cố sống cùng với cách nhìn đó, cách hiểu đó, cảm nhận đó, có vậy thôi. Chỉ quan sát cách thức của bản ngã, và bạn là người quan sát, chưa bao giờ là người làm. Khoảng cách giữa người quan sát và người làm là không thật xa lắm nếu bạn không tỉnh táo.

Ngay bên cạnh bạn là người làm. Bạn trượt từ người quan sát vào người làm; và bạn là bản ngã; bạn trượt ra khỏi người làm và vào người quan sát, và bạn được buông xuôi, bạn không còn là bản ngã.

230. Nhịp điệu cuộc sống

Osho ơi, Thỉnh thoảng tôi cảm thấy nhận biết và thỉnh thoảng không. Nhận biết dường như là dao động theo nhịp. Việc dao động theo nhịp này có dần biến đi không hay nó cứ diễn ra bất thần?

Trong cuộc sống mọi thứ đều là nhịp điệu. Bạn hạnh phúc và thế rồi tiếp đó là bất hạnh. Đêm và ngày, mùa hè và mùa đông; cuộc sống là nhịp điệu giữa hai cực đối lập. Khi bạn cố gắng trở nên nhận biết, cùng nhịp điệu sẽ có đó: lúc thì bạn nhận biết và lúc thì không.

Cho nên đừng tạo ra vấn đề, bởi vì bạn là chuyên gia thế trong việc tạo ra vấn đề từ trời xanh, bạn có thể tạo ra vấn đề, và một khi bạn đã tạo ra vấn đề thế thì bạn muốn giải quyết nó. Thế thì có những người sẽ cung cấp cho bạn câu trả lời. Vấn đề sai bao giờ cũng được trả lời bằng câu trả lời sai. Thế thì nó có thể tiếp diễn tới vô hạn; thế thì câu trả lời sai lại tạo ra câu hỏi sai. Cho nên từ chính lúc ban đầu, người ta phải nhận biết không tạo ra vấn đề sai. Bằng không, toàn thể cuộc sống cứ diễn ra và theo hướng sai. Bao giờ cũng cố hiểu đừng tạo ra vấn đề. Mọi thứ đều dao động theo nhịp, và khi tôi nói mọi thứ, tôi ngụ ý mọi thứ. Yêu, và có ghét; nhận biết, và có vô nhận biết. Đừng tạo ra vấn đề nào: tận hưởng cả hai.

Trong khi nhận biết, tận hưởng việc nhận biết, và trong khi vô nhận biết, tận hưởng việc vô nhận biết - không cái gì là sai, bởi vì vô nhận biết giống như nghỉ ngơi. Bằng không, nhận biết sẽ trở thành căng thẳng.

Nếu bạn thức hai mươi bốn giờ, bạn nghĩ bạn có thể sống được bao nhiêu ngày? Không có thức ăn người ta có thể sống được ba tháng; không ngủ, trong vòng ba tuần người đó sẽ phát điên và người đó sẽ cố tự tử. Ban ngày bạn tỉnh táo; ban đêm bạn thanh thoi, và thanh thoi đó giúp bạn ban ngày lại được tỉnh táo hơn, tươi tắn. Các năng lượng đã được trải qua một thời kì nghỉ ngơi; chúng lại sống động hơn vào buổi sáng.

Cùng điều này sẽ xảy ra trong thiền: vài khoảnh khắc bạn hoàn toàn nhận biết, tại đỉnh núi; vài khoảnh khắc bạn ở trong thung lũng, nghỉ ngơi - nhận biết đã biến mất, bạn đã quên. Nhưng cái gì sai trong nó? Điều đó là đơn giản. Qua vô nhận biết, nhận biết sẽ nảy sinh trở lại, tươi tắn, trẻ trung; và

điều này sẽ tiếp diễn. Nếu bạn có thể tận hưởng cả hai bạn trở thành cái thứ ba, và đó là điểm cần được hiểu. Nếu bạn có thể tận hưởng cả hai điều đó nghĩa là bạn không là cả hai - không là nhận biết, không là không nhận biết - bạn là người tận hưởng cả hai. Cái gì đó của cõi bên kia đi vào. Thực ra, đây là nhân chứng thực. Hạnh phúc bạn tận hưởng - cái gì sai khi hạnh phúc đã qua và bạn đã trở nên buồn? Cái gì sai trong nỗi buồn? Tận hưởng nó đi. Một khi bạn trở nên có khả năng tận hưởng nỗi buồn, thế thì bạn không là cả hai.

Và điều này tôi bảo bạn: rằng nếu bạn tận hưởng, nỗi buồn có cái đẹp riêng của nó. Hạnh phúc có chút ít nông cạn; nỗi buồn là rất sâu, nó có chiều sâu trong nó. Người chưa bao giờ buồn sẽ nông cạn, chỉ ngay trên bề mặt. Buồn giống như đêm tối - rất sâu. Bóng tối có im lặng trong nó, buồn cũng có. Hạnh phúc lục đục, có âm thanh trong nó. Nó giống như dòng sông trong vùng núi non; âm thanh được tạo ra. Nhưng trong vùng núi sông không bao giờ có thể rất sâu; nó bao giờ cũng nông. Khi sông tới đồng bằng nó trở nên sâu, nhưng âm thanh dừng lại. Nó di chuyển dường như không di chuyển. Nỗi buồn có chiều sâu.

Tại sao tạo ra rắc rối? Trong khi hạnh phúc, cứ hạnh phúc đi, tận hưởng nó. Đừng bị đồng nhất với nó. Khi tôi nói hạnh phúc, tôi ngụ ý tận hưởng nó. Để cho nó là bầu khí hậu mà sẽ di chuyển và thay đổi. Sáng đổi thành trưa, trưa đổi thành chiều tối, và thế rồi đêm tới. Để hạnh phúc là bầu khí hậu quanh bạn. Tận hưởng nó, và thế rồi buồn tới... tận hưởng điều đó nữa. Tôi dạy bạn tận hưởng, bất kì cái gì là hoàn cảnh. Ngồi im lặng và tận hưởng nỗi buồn, và đột nhiên nỗi buồn không còn là buồn nữa, nó đã trở thành khoảnh khắc an bình im lặng, đẹp trong bản thân nó, không gì sai trong nó.

Và thế rồi giả kim thuật tối thượng tới, điểm mà đột nhiên bạn nhận ra bạn không là cả hai - không hạnh phúc không buồn rầu. Bạn là người quan sát - bạn quan sát đỉnh núi, bạn quan sát thung lũng; bạn không là cả hai.

Một khi điểm này được đạt tới bạn có thể cứ mở hội mọi thứ. Bạn mở hội sống và bạn mở hội chết. Bạn mở hội hạnh phúc, bạn mở hội bất hạnh. Bạn

mở hội mọi thứ. Thế thì bạn không bị đồng nhất với bất kì cực nào. Cả hai cực đã trở thành sẵn có cho bạn cùng nhau, và bạn có thể di chuyển từ cực nọ sang cực kia một cách dễ dàng. Bạn đã trở thành tựa chất lỏng, bạn tuôn chảy. Thế thì bạn có thể dùng cả hai, và cả hai có thể trở thành sự giúp đỡ trong trưởng thành của bạn.

Nhớ điều này: đừng tạo ra vấn đề. Cố hiểu tình huống này, cố hiểu tính cực của cuộc sống. Mùa hè trời nóng, mùa đông trời lạnh - vậy vấn đề là ở đâu? Mùa đông tận hưởng lạnh đi, mùa hè tận hưởng nóng đi. Mùa hè tận hưởng mặt trời. Ban đêm tận hưởng sao và bóng tối, ban ngày tận hưởng mặt trời và ánh sáng. Bạn làm việc tận hưởng thành sự liên tục của bạn, bất kì cái gì xảy ra. Mặc cho nó thế nào bạn cứ tận hưởng. Bạn thử nó, và đột nhiên mọi thứ được tôn lên và được biến đổi.

231. Cái thực và cái không thực

Thực hành kiên định khu biệt giữa cái thực và cái không thực đem tới việc xua tan dốt nát.

Đây là một bước; thế rồi có bước khác. Chúng cả hai cùng làm việc với nhau. Nói bước kia là bước thứ hai là không hay lắm - chúng đi đồng thời. Nhưng tốt hơn cả là bắt đầu bước thứ nhất với khu biệt giữa cái được thấy và người thấy; thế thì bước kia sẽ là có thể, bởi vì bước kia là tinh tế hơn, phân biệt giữa cái thực và cái không thực.

Chẳng hạn, trong cuộc sống đời thường bạn đã hoàn toàn bị làm lộn xộn. Bạn không biết cái gì là thực và cái gì là không thực. Bạn bị lộn xộn tới mức bất kì hư cấu nào cũng có thể trở thành thực cho bạn; và khi nó trở thành thực, điều đó nghĩa là khi bạn coi nó là thực, nó bắt đầu ảnh hưởng lên bạn, nó có vẻ thực hơn, bởi vì nó đang ảnh hưởng tới bạn.

Điều đó trở thành vòng luẩn quẩn.

Trong đêm bạn mơ rằng ai đó ngồi lên ngực bạn với con dao và định giết bạn - cơn ác mộng. Bạn la hét. Bởi vì việc la hét, giấc ngủ bị phá vỡ. Bạn mở mắt ra; không ai ngồi trên ngực bạn cả. Có thể trong giấc ngủ bạn đã kéo gối lên ngực, hay chỉ có mỗi tay bạn, và sức ép cho bạn ấn tượng; sức ép này tạo ra mơ. Bây giờ bạn biết nó là mơ thôi, nhưng đầu vậy tim bạn vẫn cứ đập nhanh. Bạn biết rằng nó là mơ. Bây giờ bạn thức dậy hoàn toàn. Bạn bật đèn lên - không có ai, chẳng có gì - nhưng thân thể bạn vẫn cứ run rẩy một chút. Phải mất thời gian để lắng đọng lại.

Giấc mơ không thực, làm sao nó tạo ra hiện tượng thực trong thân thể? Chỉ hai khả năng có đó. Một, thân thể cũng không rất thực. Đó là quan điểm của người Hindu về cuộc sống: vì mơ có thể ảnh hưởng tới nó, nó phải giống như mơ; nó không thể là thực. Khả năng thứ hai là: bởi vì bạn coi mơ là thực, đó là lí do tại sao nó ảnh hưởng tới bạn. Nó trở thành thực. Đây chỉ là tâm trí riêng của bạn: nếu bạn coi cái gì đó là thực nó trở thành thực. Nếu bạn hiểu, nó là không thực. Ngay lập tức nó dừng ảnh hưởng lên bạn theo mọi cách.

Quan sát mà xem: bạn cảm thấy đói. Nó là thực, thân thể bạn cần, hay chỉ bởi vì bạn ăn hàng ngày vào giờ này; cho nên đồng hồ nói bây giờ là giờ ăn sao? “Cảm thấy đói đi!” đồng hồ nói, và bạn lập tức theo mệnh lệnh này: bạn bắt đầu cảm thấy đói. Nó có là đói thực không? Nếu nó là đói thực, bạn càng duy trì đói, nó sẽ càng tăng thêm. Nếu bạn ăn mọi ngày vào một giờ và bạn cảm thấy đói lúc một giờ, đợi đã: sau đó mười lăm phút bạn không cảm thấy đói; sau một giờ bạn đã hoàn toàn quên mất. Cái gì đã xảy ra? Nếu đói là thực, sau một giờ nó phải đói hơn - nhưng nó đã biến mất. Đó là bịa đặt của tâm trí - không phải nhu cầu thân thể thực, chỉ là nhu cầu tương tượng, nhu cầu không thực.

Quan sát cái gì là thực và cái gì là không thực và bạn sẽ trở nên nhận biết về nhiều điều. Và thế rồi bạn có thể phân loại chúng ra và cuộc sống sẽ trở nên ngày càng đơn giản hơn. Đây là điều tính chất sannyas nghĩa là gì: tìm ra cái gì là không thực. Nếu nó là không thực, nếu bạn đã tìm thấy nó là vậy, nó đơn giản không có quyền lực lên bạn. Khoảnh khắc bạn hiểu “cái này là không thực,” quyền lực bị mất, việc này chết, nó không còn ảnh hưởng tới bạn. Cuộc sống trở nên đơn giản hơn, tự nhiên hơn. Và thế rồi, dần dần, bạn trở nên nhận biết rằng chín mươi chín phần trăm các thứ là không thật. Chín mươi chín phần trăm, tôi nói. Tôi để một phần trăm cho bước cuối cùng, bởi vì ở bước cuối cùng điều đó nữa cũng trở thành không thực - thực tại duy nhất còn lại là bạn. Mọi thứ, dần dần được cảm thấy là không thực và bị bỏ đi. Cuối cùng, chỉ tâm thức là thực.

Chẳng hạn trong đêm bạn ngủ, bạn thấy giấc mơ. Giấc mơ là thực trong đêm. Bạn coi nó là thực. Bạn sống qua nó - bạn cảm, bạn giận, bạn yêu - đủ mọi loại xúc động, ý nghĩ, đủ mọi loại cuộc sống trôi qua bạn. Thế rồi, đến sáng nó đã trở thành không thực. Bây giờ bạn đang đi tới văn phòng, tới cửa hàng, tới thế giới, tới chợ - bây giờ thế giới này là thực. Đến tối bạn về nhà. Bạn đi ngủ - chợ, cửa hàng, bãi chợ - mọi thứ đã lại trở thành không thực lần nữa. Sâu trong giấc ngủ bạn không nhớ tới chợ, gia đình, nhà cửa, lo âu - chúng tất cả đã biến mất.

Nhưng duy nhất một điều bao giờ cũng còn lại: người thấy. Trong đêm, trong khi mơ diễn ra, mơ có thể là mơ, nhưng người thấy không phải là mơ

- bởi vì ngay cả đề mơ tồn tại, người thấy thực được cần tới. Cả hai không thể đều là mơ.

Bạn là thanh niên, thế rồi bạn trở nên già, nhưng người thấy vẫn còn là một. Bạn ốm, bạn trở nên mạnh khỏe; nhưng cái được thấy vẫn còn là một. Tâm thức bên trong bạn bao giờ cũng là một, nhân tố thường hằng - thực tại duy nhất, bởi vì người Hindu định nghĩa thực tại là cái vẫn còn mãi mãi và mãi mãi. Định nghĩa của họ là, “Cái là vĩnh hằng là thực, và cái nhất thời là không thực,” bởi vì một khoảnh khắc này nó có đó, khoảnh khắc tiếp nó mất đi. Sao gọi nó là thực được? Nó là mơ. Bất kì cái gì có nghĩa cho một khoảnh khắc và thế rồi trở thành vô nghĩa đều là mơ. Toàn thể cuộc sống, người Hindu nói, đều là mơ, khi bạn chết đi toàn thể cuộc sống đã trở thành vô nghĩa, dường như nó chưa bao giờ tồn tại.

Dần dần, việc khu biệt cái thực từ cái không thực, phân loại nó ra, nhận biết đích thực hơn sẽ nảy sinh từ nó, ngày càng nhiều nhận biết đích thực sẽ nảy sinh ra từ nó. Nhớ lấy, việc phân loại này, khu biệt này giữa cái thực và cái không thực, là phương pháp để tạo ra nhiều nhận biết hơn. Vấn đề thực không phải là biết cái gì là thực và cái gì là không thực. Vấn đề thực là: khi cố gắng biết cái gì là thực và cái gì là không thực, bạn sẽ trở nên nhận biết mạnh mẽ. Nó là phương pháp luận. Cho nên đừng bị mắc vào nó; bởi vì mọi người có thể bị mắc vào phương pháp luận của họ. Bao giờ cũng nhớ nó là phương pháp luận. Nó chỉ là phương cách. Bạn càng trở nên xuyên thấu và nhận biết về cái gì là thực và cái gì là không thực - cái gì đang xảy ra giữa hai điều này? Sự mãnh liệt của bạn đang trở nên ngày càng mãnh liệt, sống động hơn. Mắt bạn đang trở nên ngày càng xuyên thấu hơn, nhìn xa hơn vào hiện tượng cuộc sống. Đó mới là vấn đề thực.

Với yoga mọi thứ đều là phương cách. Mục đích là làm cho bạn nhận biết hoàn hảo, để cho thậm chí không một mảnh tối nào còn lại trong tim bạn, thậm chí không một góc nào còn tối - toàn thể ngôi nhà đều được chiếu sáng. “Thực hành kiên định khu biệt giữa cái thực và cái không thực đem tới việc xua tan dốt nát.” Cho nên vấn đề là: xua tan dốt nát.

232. Người khác và bạn

Tôi đã trở thành hoàn toàn vô dụng, Bây giờ tôi làm gì về tình trạng tài chính của tôi? Tôi sẽ sống theo chi tiêu của những người khác sao?

Nếu bạn đã thực sự trở thành hoàn toàn vô dụng, bạn đã đạt tới rồi; bây giờ chẳng có gì để mà đạt tới. Và nếu bạn đã thực sự trở nên hoàn toàn vô dụng, bạn sẽ không bận tâm về tình trạng tài chính của bạn. Bất kì khi nào ai đó trở thành hoàn toàn vô dụng, cái toàn thể sẽ chăm nom.

Dẫu vậy, cái gì đó của thể giới các tiện dụng này phải vẫn còn níu bám lấy tâm trí bạn; do đó câu hỏi này mới nảy sinh. Nếu bạn đã thực sự trở thành vô dụng thể thì bạn không lo nghĩ về nó: liệu khoảnh khắc tiếp bạn tồn tại hay không không thể là lo nghĩ cho bạn nếu bạn đã thực sự trở thành vô dụng.

Sao bạn bận tâm? Nếu cái toàn thể cần bạn cho trò chơi trốn tìm của nó, cho chơi đùa của ngài, ngài sẽ chăm nom. Đó là lí do tại sao Jesus cứ nói với các đệ tử của ông ấy, “Nhìn hoa loa kèn trên cánh đồng kia: chúng không làm việc vất vả, chúng không lo nghĩ về ngày mai - và chúng còn đẹp hơn Vua Solomon đã từng đẹp trong mọi vinh quang của ông ấy.” Ông ấy cứ nói, “Đừng nghĩ tới ngày mai.”

Một khi bạn thực sự vô dụng bạn buông xuôi theo điều thiêng liêng; và nếu bạn được buông xuôi bạn sẽ không hỏi, “Tôi sẽ sống theo chi tiêu của người khác sao?” Thế thì ai là người khác? Thế thì không có ai là người khác cả. Thế thì túi tiền của bạn là túi tiền của người khác và túi tiền của người khác là túi tiền của bạn. Người khác tồn tại bởi vì bản ngã - bởi vì tôi tồn tại, đó là lí do tại sao người khác tồn tại. Nếu tôi không có đó thế thì ai là người khác?

Tôi đã sống theo chi tiêu của người khác trong nhiều năm; và tôi thậm chí không cảm ơn họ. Bởi vì phỏng có ích gì mà cảm ơn bản thân mình? Điều đó sẽ có vẻ ngu xuẩn. Đây là cách tôi đang tận hưởng, và nếu cái toàn thể muốn tôi ở đây tôi sẽ ở đây. Nếu ngài không muốn tôi, rằng tôi không được cần chút nào, ngài sẽ đem tôi đi. Đó là lo nghĩ của ngài. Và nếu ngài muốn

tôi ở đây ngài sẽ đẩy vào óc ai đó ý tưởng tặng cái gì đó cho tôi. Điều đó do ngài quyết định. Và nếu bạn cho tôi cái gì đó, ngài phải cảm ơn bạn. Sao tôi phải cảm ơn bạn? Tôi không chen vào giữa.

Tôi chưa bao giờ cảm ơn bất kì ai, bởi vì điều đó có vẻ ngu xuẩn.

Tôi cứ làm bất kì cái gì tôi thích thú. Nếu họ được lợi bởi điều đó, họ không cần phải cảm thấy bị mang ơn. Đây là niềm vui của tôi. Tôi cứ nói với bạn; đây là niềm vui của tôi. Không phải là tôi đang cố gắng giúp bạn đâu - đây là cách tôi tận hưởng bản thân tôi. Nếu bạn cứ giúp tôi đó là niềm vui của bạn. Bằng cách nào đó tôi hoàn thành nhu cầu của bạn; bạn hoàn thành nhu cầu của tôi. Được kết thúc. Không có chuyện nói về ai biết ơn ai.

Đó là một toàn thể. Cảm giác rằng người khác tồn tại là bởi vì bạn tồn tại. Nếu bạn biến mất, người khác biến mất.

Và, thế thì, khoảnh khắc tiếp không phải là vấn đề để mà được lo nghĩ tới. Khoảng khắc này là đủ. Khoảng khắc này là đủ cho bản thân nó.

233. Ý nghĩ - Vật - Hiện hữu

Khi bạn ra khỏi nhà tù giác quan, hệ thần kinh, não, tâm trí của bạn, hết tầng nọ tới tầng kia các bức tường, đột nhiên các cá nhân biến mất. Một năng lượng bao la trong hàng triệu dạng... và mọi dạng đều chỉ tới cái vô dạng, và mọi dạng đều tan chảy và hội nhập vào các dạng khác - một đại dương bao la của cái đẹp vô dạng, chân lí, tinh túy. Người Hindu gọi nó là sat-chit-anand: cái đang hiện hữu, cái là đẹp, cái là tinh túy, cái là phúc lạc. Đây là cảm nhận trực tiếp, aparokshanubhuti, việc biết trực tiếp.

Bằng không, mọi việc biết của bạn là gián tiếp, phụ thuộc vào sứ giả, điều không rất tin cậy, không thể được. Chính bản chất của họ là không tin cậy. Tại sao? Tay bạn chạm vào cái gì đó... bây giờ tay là một thứ vô ý thức. Từ chính lúc bắt đầu phần vô thức của bạn nhận thông điệp này. Thông minh được ẩn kín đằng sau, và trên cửa một kẻ ngốc đang ngồi và kẻ ngốc này nhận thông điệp. Kẻ ngốc là người tiếp tân. Tay không có ý thức, và tay chạm vào cái gì đó và nhận thông điệp. Bây giờ thông điệp đi qua thần kinh. Thần kinh không có ý thức, chúng không có thông minh nào - cho nên bây giờ thông điệp được trao từ kẻ ngốc này tới kẻ ngốc khác. Từ kẻ ngốc thứ nhất tới thứ hai, nhiều điều phải đã thay đổi.

Ngay chỗ đầu tiên, kẻ ngốc không thể là đúng một trăm phần trăm bởi vì kẻ đó không thể hiểu được; hiểu biết không có đó. Tay là đồ dẫn, rất đồ dẫn. Nó tiến hành công việc theo cách máy móc, như robot. Thông điệp được chuyển giao; nhiều thứ đã thay đổi. Thần kinh lấy nó đưa lên não và não giải mã nó. Và não cũng không thông minh nhiều gì mấy, bởi vì não là một phần của thân thể, nó là đầu kia của tay.

Nếu bạn biết cái gì đó về sinh lí, bạn phải biết rằng tay phải được nối với bán cầu não trái và tay trái được nối với bán cầu não phải. Hai tay bạn là hai đầu nhận của não. Chúng vận hành cho não; chúng là não kéo dài.

Tay phải của bạn mang thông điệp cho não trái, tay trái của bạn mang thông điệp cho não phải. Não cũng không tỉnh táo; não cũng giống như máy tính - cái gì đó được nạp vào cho nó, nó giải mã; nó là cái máy.

Sớm hay muộn chúng ta sẽ có khả năng làm ra não nhựa, bởi vì chúng sẽ rẻ và chúng bền bỉ hơn và chúng sẽ tạo ra ít rắc rối hơn - và chúng có thể vận hành rất dễ dàng và các bộ phận có thể được thay đổi: bạn thậm chí có các bộ phận dự phòng luôn theo bạn.

Não là cái máy. Và bằng việc khám phá ra máy tính điều đã trở thành hoàn toàn rõ ràng là não là cái máy, nó không có thông minh trong nó. Thế thì não tích lũy toàn thể thông tin, giải mã nó, trao thông tin điệp cho tâm trí. Tâm trí bạn có chút ít thông minh, cái đó nữa cũng rất ít... bởi vì tâm trí bạn không tỉnh táo. Tay bạn máy móc, não bạn máy móc, hệ thần kinh của bạn máy móc, và tâm trí bạn ngủ, dường như say. Cho nên từ kẻ ngốc này sang kẻ ngốc khác, thế rồi chung cuộc thông điệp đạt tới người say!

Gurdjieff thường cho những bữa ăn tối thật lớn cho các đệ tử của ông ấy, và việc nâng cốc đầu tiên bao giờ cũng dành cho những kẻ ngốc. Đây là những kẻ ngốc.... Và thế rồi kẻ say này, nửa ngủ, nửa thức, diễn giải điều đó theo quá khứ, bởi vì không có cách khác. Tâm trí diễn giải hiện tại theo quá khứ. Mọi thứ đều đi sai bởi vì hiện tại là mới và tâm trí bao giờ cũng cũ. Nhưng không có cách khác; tâm trí không thể làm được cái gì khác. Nó đã tích lũy nhiều tri thức trong quá khứ qua cũng những kẻ ngốc này - không tin cậy như bất kì cái gì - và quá khứ đó được mang tới hiện tại, và hiện tại được hiểu qua quá khứ. Mọi thứ đi sai. Gần như không thể nào biết được cái gì qua quá trình này.

Đó là lí do tại sao người Hindus gọi toàn thể giới, cái được biết qua quá trình này là maya, ảo tưởng, nó là tựa như mơ. Bạn vẫn chưa biết tới thực tại. Bốn sứ giả này sẽ không cho phép bạn, và bạn không biết cách né tránh những sứ giả này hay cách thoát ra chỗ mở. Tình huống là gần như bạn bị khép kín trong xà lim tối và bạn đang nhìn ra chỉ qua lỗ khoá

- và lỗ khoá là không thụ động, lỗ khoá là chủ động, nó diễn giải. Nó nói, “Không, bạn sai rồi; cái này không phải vậy, cái này giống thế này cơ.” Tay bạn diễn giải, hệ thần kinh bạn diễn giải, não bạn diễn giải, và chung cuộc người say diễn giải. Và diễn giải đó được trao cho bạn và bạn sống qua diễn

giải đó. Đây là trạng thái của tâm trí dốt nát, trạng thái của không chứng ngộ.

Trong nirvichara samadhi, toàn thể trạng thái này bị tan tành. Bạn đột nhiên đi ra khỏi toàn thể cơ chế này. Bạn không dựa vào nó, bạn đơn giản vứt bỏ toàn thể cơ chế. Bạn đi thẳng tới cội nguồn của tri thức; bạn nhìn trực tiếp vào hoa.

Điều này là có thể. Điều này là có thể chỉ ở trạng thái cao nhất của thiền, nirvichara, khi các ý nghĩ dừng lại. Ý nghĩa là mất xích. Khi các ý nghĩ dừng lại, toàn thể cơ chế dừng lại và bạn là tách rời. Đột nhiên bạn không còn bị cầm tù. Bạn không nhìn qua lỗ khoá. Bạn đã thoát vào trong thế giới dưới bầu trời mở. Bạn nhìn vào mọi thứ như chúng vậy và bạn sẽ thấy rằng mọi thứ không tồn tại; chúng là diễn giải của bạn. Chỉ các hiện hữu tồn tại; không có vật nào trong thế giới. Ngay cả tảng đá cũng là một hiện hữu, dù ngủ say thế nào, ngáy - nhưng đã là một hiện hữu vì cội nguồn tối thượng là một hiện hữu. Mọi bộ phận của nó đều là các hiện hữu, linh hồn. Cây là một hiện hữu, chim là một hiện hữu, đá là một hiện hữu. Đột nhiên, thế giới vật biến mất. 'Vật' là diễn giải của những kẻ ngốc và tâm trí say. Bởi vì quá trình này mọi thứ trở thành đờ ỉn. Bởi vì quá trình này chỉ bề mặt là được chạm tới. Bởi vì quá trình này bạn bỏ lỡ thực tại; bạn sống trong mơ.

Bạn có thể tạo ra mơ theo cách này. Một ngày nào đó thử: vợ bạn đang ngủ, hay chồng bạn, hay con bạn - lấy một miếng nước đá cọ vào chân của người ngủ. Làm chút xíu thôi, đừng quá nhiều, bằng không người đó sẽ thức - chỉ chút xíu và chút xíu và bỏ nó đi. Ngay lập tức bạn sẽ thấy mắt trong tròng mắt chuyển động nhanh, điều các nhà tâm lý gọi là REM, chuyển động mắt nhanh. Khi mắt chuyển động nhanh, mơ đã bắt đầu, bởi vì người này thấy cái gì đó, đó là lí do tại sao mắt chuyển động nhanh thế. Thế rồi, ngay giữa giấc mơ, bạn đánh thức người này và hỏi người đó thấy gì. Hoặc người đó đã thấy người đó đang đi qua sông rất lạnh, lạnh như băng, hoặc người đó đang bước đi trên tuyết, hay người đó đã tới đỉnh Gourishankar: người đó sẽ mơ cái gì đó như thế này. Bạn tạo ra mơ bởi vì bạn đã lừa kẻ ngốc thứ nhất, bạn chạm nước đá vào chân. Ngay lập tức kẻ ngốc này bắt đầu làm việc; kẻ ngốc thứ hai được trao cho thông điệp này, kẻ

ngốc thứ ba giải mã, kẻ thứ tư, người say - cũng đng ngủ bây giờ - lập tức bắt đầu mơ.

Bạn có thể tạo ra mơ; bạn có thể tạo ra nhiều lần, một cách không chủ ý. Cả hai tay bạn để trên ngực và bạn đang nằm trên giường và bạn cảm thấy rằng ai đó đang ngồi trên ngực bạn, một con quỉ. Khi bạn mở mắt ra không ai có đó - mỗi tay của bạn, hay chiếc gối.

Cùng điều này đang xảy ra trong khi bạn thức. Điều đó không tạo ra khác biệt gì bởi vì toàn thể cơ chế là như nhau; dù mắt có mở hay nhắm cũng không mấy khác biệt vì không thể có kiểm tra trên quá trình này.

Cho dù bạn muốn kiểm tra, bạn sẽ phải trải qua toàn thể bản thân quá trình này. Làm sao bạn có thể kiểm tra được chừng nào bạn chưa bước ra và nhìn điều đang xảy ra?

Khả năng này là toàn thể thế giới tâm linh: rằng tâm thức chung cuộc có thể bước ra. Vứt toàn thể cơ chế này đi, nhìn thẳng vào sự việc: 'vật' biến mất. Đó là lí do tại sao người Hindu nói thế giới này là không thật, và với người biết thực, nó biến mất. Không phải là đá sẽ không có đó và cây sẽ không có đó, chúng sẽ có đó thậm chí nhiều hơn thế, nhưng chúng sẽ không còn là cây, không còn là đá nữa; chúng sẽ là những hiện hữu. Tâm trí bạn biến mọi hiện hữu thành vật: vợ bạn là một vật để được dùng; chồng bạn là một vật để được sở hữu; người hầu của bạn là một vật để bị khai thác; ông chủ của bạn là một vật để bị lừa. Tâm trí, bởi vì toàn thể quá trình ngu ngốc này, biến mọi hiện hữu thành vật. Khi bạn thoát ra khỏi tâm trí và có cái nhìn dưới bầu trời mở, đột nhiên chẳng có gì chút nào. 'Tính vật' biến mất.

Khi ý nghĩ mất đi, điều thứ hai mất theo là 'vật'. Đột nhiên toàn thể giới đầy những hiện hữu, hiện hữu đẹp, hiện hữu tối cao, bởi vì tất cả chúng đều tham gia vào hiện hữu tối thượng của Thượng đế. Các định nghĩa biến mất - bạn không thể tách rời. Mọi tách rời tồn tại bởi vì cơ chế này. Đột nhiên bạn thấy cây bắt nguồn từ đất, không tách rời; gặp gỡ với trời, không tách rời; mọi thứ được gắn với nhau, mọi người đều là thành viên của mọi người khác. Toàn thể thế giới trở thành một mạng tâm thức, hàng triệu và hàng

triệu tâm thức, chói sáng, rực sáng từ bên trong, mọi nhà đều được sáng. Thân thể biến mất bởi vì thân thể thuộc vào thế giới các vật. Hình dạng có đó, nhưng chúng không còn là vật chất; chúng là hình dạng của năng lượng động, chuyển động, và chúng cứ thay đổi. Đó là điều đang xảy ra.

Bạn là đứa trẻ, bây giờ bạn là thanh niên, bây giờ bạn là người già. Điều gì đang xảy ra? Bạn không có hình dạng cố định. Hình dạng liên tục tuôn chảy và thay đổi. Đứa trẻ đang trở thành thanh niên, thanh niên đang trở thành người già, người già đang đi vào cái chết.

Thế rồi bạn đột nhiên thấy: sinh không phải là sinh, chết không phải là chết... thay đổi hình dạng thôi, và cái vô hình còn lại như cũ. Bạn có thể thấy rằng tính vô hình chói sáng bao giờ cũng còn lại như cũ, di chuyển giữa hàng triệu hình dạng - thay đổi, vậy mà không thay đổi; di chuyển, vậy mà không di chuyển; trở thành mọi thứ khác và vậy mà vẫn còn như cũ. Và đó là cái đẹp và điều bí ẩn; thế thì cuộc sống là một - đại dương bao la của cuộc sống. Thế thì bạn không thấy các sinh linh sống và sinh linh chết, không bởi vì chết không tồn tại. Chính bởi vì cơ chế này; diễn giải sai.

Không sinh không tử tồn tại. Duy nhất cái tồn tại là bất sinh và bất diệt, vĩnh hằng. Nhưng đây là cách nó trông như vậy khi bạn đi ra khỏi tâm trí.

234. Thân thiện - Từ bi

Với hạnh phúc bạn cảm thấy ghen tị - trong cạnh tranh tinh vi. Với người hạnh phúc bạn cảm thấy bản thân bạn kém cỏi. Bạn bao giờ cũng chọn người quanh bạn, người bất hạnh. Bạn trở thành thân thiết với người bất hạnh bởi vì với người bất hạnh bạn cảm thấy cao siêu. Bạn bao giờ cũng tìm ai đó ở dưới bạn. Bạn bao giờ cũng sợ người cao hơn; bạn bao giờ cũng tìm người thấp hơn, bạn rơi xuống người thấp hơn.

Thế thì ngay cả người thấp hơn cũng được cần.

Tìm nhóm người cao hơn bạn ấy - cao hơn về trí huệ, cao hơn trong hạnh phúc, cao hơn trong yên tĩnh, bình thản, tĩnh lặng, tự chủ: bao giờ cũng tìm nhóm người cao hơn bởi vì đó là cách bạn trở nên cao hơn, cách bạn siêu việt trên thung lũng và đạt tới đỉnh núi. Điều đó trở thành chiếc thang. Bao giờ cũng tìm nhóm người cao hơn, người đẹp, người hạnh phúc và bạn sẽ trở thành đẹp hơn, bạn sẽ trở thành hạnh phúc hơn.

Và một khi bí mật này được biết tới, một khi bạn biết cách trở thành hạnh phúc hơn, cách mà với hạnh phúc của người khác bạn tạo ra một tình huống cho bản thân bạn cũng hạnh phúc, thế thì không có rào cản; thế thì bạn có thể đi xa như bạn thích. Bạn có thể trở thành thượng đế nơi không hạnh phúc nào tồn tại.

Ai là thượng đế? Thượng đế là người đã học bí mật này của việc là hạnh phúc với toàn thể vũ trụ, với mọi đoá hoa và với mọi dòng sông và với mọi tảng đá và với mọi vì sao; người đã trở thành một với mở hội vĩnh hằng liên tục này; người mở hội, người không bận tâm đây là mở hội của ai. Bất kì chỗ nào có mở hội, người đó tham gia. Nghệ thuật này của việc tham gia vào hạnh phúc là một trong những nền tảng nếu bạn muốn hạnh phúc. Nó phải được tuân theo.

Bạn đã từng làm chính cái đối lập lại. Nếu ai đó hạnh phúc, ngay lập tức bạn bị choáng: làm sao điều đó là có thể được? Làm sao bạn không đi tới hạnh phúc và người đó đã trở thành hạnh phúc? Có bất bình đẳng.

Toàn thể thế giới này đang lừa bạn và không có Thượng đế, làm sao bạn không đi tới hạnh phúc và người khác đang trở thành hạnh phúc? Và những người này, người hạnh phúc, họ là những kẻ khai thác, họ thủ đoạn, tinh ranh. Họ sống trên máu của bạn. Họ hút hạnh phúc của người khác.

Không ai hút hạnh phúc của bất kì ai. Hạnh phúc là hiện tượng mà không có nhu cầu hút nó. Đó là việc nở hoa bên trong; nó không tới từ bên ngoài. Chỉ bằng việc hạnh phúc với người hạnh phúc bạn tạo ra tình huống trong đó hoa bên trong riêng của bạn bắt đầu nở.

Tâm trí trở nên yên tĩnh bởi việc trau dồi thái độ thân thiện..., Bạn tạo ra thái độ thù địch. Bạn có thể cảm thấy thân thiện với người buồn và bạn nghĩ điều đó rất đức hạnh. Bạn có thể cảm thấy thân thiện với ai đó đang thất vọng, đang khổ, và bạn nghĩ nó là cái gì đó tôn giáo, bạn đang làm cái gì đó đạo đức, nhưng bạn không biết điều bạn đang làm.

Bất kì khi nào bạn cảm thấy thân thiết với ai đó buồn, thất vọng, bất hạnh, khổ, bạn tạo ra khổ cho bản thân bạn. Thái độ của Patanjali có vẻ rất phi tôn giáo. Nó không phải vậy, bởi vì khi bạn hiểu toàn thể quan điểm của ông ấy bạn sẽ thấy điều ông ấy ngụ ý. Ông ấy rất khoa học. Ông ấy không phải là người đa cảm, và đa cảm sẽ không giúp bạn.

Người ta phải rất, rất rõ ràng:

... từ bi hướng tới khổ... Không thân thiện - từ bi. Từ bi là phẩm chất khác với thân thiện. Thân thiện nghĩa là bạn đang tạo ra tình huống trong đó bạn muốn là cùng một điều với người khác, bạn muốn cùng một điều như bạn của bạn. Từ bi nghĩa là ai đó đã rơi khỏi tình trạng của người đó. Bạn muốn giúp người đó, nhưng bạn không muốn như người đó. Bạn sẽ đưa một tay ra cho người đó; bạn muốn đưa người đó lên, khuyến khích người đó. Bạn muốn giúp cho người đó theo mọi cách, nhưng bạn không muốn như người đó bởi vì điều đó không phải là giúp đỡ.

Nếu ai đó kêu và khóc, và bạn ngồi bên cạnh và bạn bắt đầu kêu và khóc, bạn có giúp cho người đó không? Theo cách nào? Nếu ai đó khổ và bạn trở thành khổ, bạn có giúp cho người đó không? Bạn có thể làm gấp đôi khổ

của người đó. Người đó đã khổ một mình rồi; bây giờ có hai người khổ. Nhưng bằng cách bày tỏ thông cảm với người khổ bạn đang gỡ thủ đoạn. Sâu bên dưới, khi bạn bày tỏ thông cảm với người khổ - và nhớ, thông cảm không phải là từ bi; thông cảm là thân thiết - khi bạn bày tỏ thông cảm và thân thiết với người thất vọng, buồn, khổ, sâu bên dưới bạn cảm thấy hạnh phúc. Bao giờ cũng có luồng chảy ngầm của hạnh phúc.

Nó phải là như vậy, bởi vì nó là số học đơn giản: khi ai đó hạnh phúc, bạn cảm thấy khổ - thế thì làm sao có thể có chuyện khi ai đó khổ bạn có thể cảm thấy bất hạnh được? Nếu khi ai đó hạnh phúc bạn cảm thấy khổ, thế thì khi ai đó bất hạnh, sâu bên dưới bạn cảm thấy rất hạnh phúc.

Nhưng bạn không biểu lộ nó. Hay, nếu bạn bị người ta nhìn sâu sắc bạn biểu lộ điều đó: ngay cả trong thông cảm của bạn cũng vẫn có dòng chảy tinh tế của hạnh phúc. Bạn cảm thấy thoải mái; bạn cảm thấy phần chân thực sự, rằng không phải là bạn là người bất hạnh và bạn đang ở vị trí để biểu lộ thông cảm - và bạn ở cao hơn, tốt hơn.

Mọi người bao giờ cũng cảm thấy thoải mái khi họ có thể biểu lộ thông cảm với người khác; họ bao giờ cũng vui vẻ. Sâu bên dưới họ cảm thấy rằng họ không khổ, cảm ơn Thượng đế! Khi ai đó chết, ngay lập tức một dòng chảy ngầm tới trong bạn rằng bạn vẫn còn sống, cảm ơn Thượng đế, và bạn có thể biểu lộ thông cảm và nó chẳng tốn kém gì. Bày tỏ thông cảm chẳng tốn gì, nhưng từ bi là chuyện khác. Từ bi nghĩa là bạn muốn giúp người khác; bạn muốn làm bất kì cái gì có thể được làm; bạn muốn giúp người đó ra khỏi khổ của người đó. Bạn không hạnh phúc về nó, nhưng bạn cũng không khổ.

Ngay giữa hai điều này tồn tại từ bi. Phật là trong từ bi. Ông ấy sẽ không cảm thấy khổ với bạn vì điều đó sẽ không giúp cho ai cả, và ông ấy sẽ không cảm thấy hạnh phúc bởi vì không vấn đề trong việc cảm thấy hạnh phúc. Làm sao bạn có thể cảm thấy hạnh phúc khi ai đó khổ?

Nhưng người đó không thể cảm bất hạnh được, bởi vì điều đó sẽ không giúp ích. Người đó sẽ cảm thấy từ bi. Từ bi tồn tại ở giữa hai điều này. Từ bi nghĩa là người đó muốn giúp bạn ra khỏi nó. Từ bi nghĩa là người đó vì

bạn nhưng chống lại khổ của bạn; người đó yêu bạn nhưng không yêu khổ của bạn. Người đó muốn đưa bạn lên - nhưng không đưa khổ của bạn lên cùng bạn.

Khi bạn thông cảm bạn bắt đầu yêu cái khổ, không phải là người đang khổ. Và nếu đột nhiên người đó phản chấn và nói, “Đừng bận tâm,” bạn sẽ cảm thấy bị choáng, bởi vì người đó chưa bao giờ cho bạn cơ hội để thông cảm và bày tỏ cho người đó là bạn cao hơn, siêu hơn và hạnh phúc hơn bao nhiêu.

Đừng khổ cùng với ai đó đang khổ. Giúp người đó thoát ra khỏi nó đi. Đừng bao giờ làm khổ thành đối tượng của yêu; đừng cho bất kì cảm giác yêu thích nào với khổ, bởi vì nếu bạn cho cảm giác yêu thích và bạn làm nó thành đối tượng của yêu, bạn đang mở ra cánh cửa cho nó. Sớm hay muộn bạn sẽ trở thành khổ. Vẫn còn tách rời đi. Từ bi nghĩa là vẫn còn tách rời. Giờ tay ra, vẫn còn xa cách, giúp đỡ - đừng cảm thấy khổ, đừng cảm thấy sướng, bởi vì cả hai là như nhau. Khi bạn cảm thấy khổ trên bề mặt với khổ của ai đó, sâu bên dưới dòng chảy của hạnh phúc chạy qua. Cả hai đều phải bị loại bỏ. Từ bi sẽ mang bạn tới yên tĩnh của tâm trí

235. Bốn tầng tâm trí

Bạn có bốn tâm trí: siêu tâm trí, cái là khả năng của tương lai, của điều bạn chỉ mang những hạt mầm. Không cái gì đã mọc ra, chỉ hạt mầm, chỉ tiềm năng. Thế rồi có tâm trí ý thức - một mảnh rất nhỏ với nó bạn suy luận, suy nghĩ, quyết định, tranh cãi, hoài nghi, tin tưởng. Tâm trí ý thức này là trong liên lạc với thầy, với người bạn đã không buông xuôi; cho nên bất kì khi nào điều này ở trong liên lạc, thầy ở trong liên lạc. Nếu điều này không trong liên lạc, thế thì thầy không trong liên lạc. Bạn là học trò, và bạn đã không coi thầy là thầy. Bạn vẫn nghĩ về thầy như thầy giáo. Thầy giáo và học trò tồn tại trong tâm trí ý thức. Không cái gì có thể được làm vì bạn không mở; tất cả ba cánh cửa kia của bạn đều đóng. Siêu ý thức chỉ là hạt mầm; bạn không thể mở cánh cửa của nó.

Tiềm thức ở ngay bên dưới ý thức. Điều đó là có thể nếu bạn yêu. Nếu bạn ở đây với tôi chỉ bởi vì suy luận của bạn, cánh cửa ý thức của bạn mở. Bất kì khi nào bạn mở nó, tôi đều có đó. Nếu bạn không mở nó, tôi ở ngoài; tôi không thể vào được. Ngay dưới ý thức là tiềm thức. Nếu bạn ở trong tình yêu với tôi - không chỉ trong mối quan hệ thầy giáo và học trò mà trong hiện tượng thân thiết hơn tựa như yêu - thế thì cánh cửa tiềm thức được mở. Nhiều lần cánh cửa ý thức sẽ bị đóng bởi bạn. Bạn sẽ tranh cãi chống lại tôi; đôi khi bạn sẽ có tính phủ định; đôi khi bạn sẽ chống lại tôi. Nhưng điều đó không thành vấn đề. Cánh cửa vô thức của tình yêu là mở và tôi bao giờ cũng vẫn còn trong liên lạc với bạn.

Nhưng điều đó nữa cũng không phải là cánh cửa hoàn hảo, bởi vì thỉnh thoảng bạn có thể ghét tôi. Nếu bạn ghét tôi, bạn cũng đã đóng cánh cửa đó lại. Yêu có đó, nhưng cái đối lập, ghét, cũng có đó - nó bao giờ cũng cùng với yêu. Cánh cửa thứ hai sẽ mở hơn cánh cửa thứ nhất - bởi vì cánh cửa thứ nhất thay đổi tâm trạng của nó nhanh tới mức bạn không biết; mọi khoảnh khắc nó cứ thay đổi. Khoảnh khắc này nó có đó, khoảnh khắc tiếp nó không có đó; nó là hiện tượng nhất thời.

Yêu có lâu hơn một chút. Nó cũng thay đổi tâm trạng của nó, nhưng tâm trạng của nó có thời kì lâu hơn. Thỉnh thoảng bạn sẽ ghét tôi. Trong ba mươi ngày sẽ gần như có tám ngày, một tuần hay hơn, bạn sẽ ghét tôi.

Nhưng trong ba tuần nó mở. Với suy luận, một tuần là quá lâu; nó là vĩnh hằng. Với suy luận, khoảnh khắc này bạn ở đây, khoảnh khắc khác chống đối lại: ủng hộ, chống đối - nó cứ diễn ra. Nếu cánh cửa thứ hai mở bạn ở trong tình yêu với tôi, cho dù cánh cửa của suy luận có đóng, tôi có thể vẫn còn trong liên hệ.

Cánh cửa thứ ba ở dưới tiềm thức: đó là vô thức. Suy luận mở ra cánh cửa thứ nhất - nếu bạn cảm thấy được thuyết phục với tôi. Yêu mở ra cánh cửa thứ hai, cái lớn hơn cánh cửa thứ nhất; nếu bạn trong tình yêu với tôi - không bị thuyết phục, nhưng trong yêu - cảm giác đồng cảm, hài hoà, yêu mến.

Cánh cửa thứ ba mở ra bởi buông xuôi: nếu bạn được thụ giáo bởi tôi, nếu bạn đã lấy cú nhảy vào tính chất sannyas, nếu bạn đã lấy cú nhảy và nói với tôi, “Bây giờ - bây giờ thầy là tâm trí tôi. Bây giờ thầy kiểm soát tôi. Bây giờ thầy hướng dẫn tôi và tôi sẽ theo.” Không phải là bạn bao giờ cũng có khả năng làm điều đó, nhưng chính cử chỉ mà bạn đã buông xuôi mở ra cánh cửa thứ ba.

Cánh cửa thứ ba vẫn còn mở. Bạn có thể chống lại tôi một cách hợp lí. Không thành vấn đề: tôi đang trong liên lạc. Bạn có thể ghét tôi, không thành vấn đề: tôi đang trong liên lạc - bởi vì cánh cửa thứ ba bao giờ cũng vẫn còn mở. Bạn đã buông xuôi. Và rất khó đóng cánh cửa thứ ba - rất, rất khó. Khó mở đã đành, khó đóng nữa. Khó mở nhưng không khó như đóng nó lại. Nhưng điều đó nữa cũng có thể bị đóng bởi vì bạn đã mở nó; điều đó nữa cũng có thể bị đóng. Bạn có thể quyết định một ngày nào đó thu lại việc buông xuôi của bạn. Hay, bạn có thể đi và buông xuôi bản thân bạn với ai đó khác. Nhưng điều đó không bao giờ - gần như không bao giờ - xảy ra, bởi vì với ba cánh cửa này thầy đang làm việc để mở cánh cửa thứ tư.

Cho nên có một khả năng gần như không thể nào có được là bạn sẽ rút lại việc buông xuôi của bạn. Trước khi bạn lấy nó lại, thầy phải đã mở cánh cửa thứ tư cái là ở bên ngoài bạn. Bạn không thể mở được nó, bạn không thể đóng được nó. Cánh cửa này mà bạn mở ra, bạn vẫn còn là người chủ để đóng nó nữa. Nhưng cánh cửa thứ tư chẳng liên quan gì tới bạn. Đó là siêu thức. Tất cả ba cánh cửa này đều được cần để mở cho nên thầy có thể rên ra chiếc khoá cho cánh cửa thứ tư, bởi vì bạn không có chìa khoá, bằng không bản thân bạn không thể mở được nó. Thầy phải rên; nó là giả bởi vì bản thân người chủ không có chìa.

Toàn thể nỗ lực của thầy là để có đủ thời gian từ ba cánh cửa này để đi vào cánh cửa thứ tư và rên chìa khoá và mở nó. Một khi nó được mở ra, bạn không còn nữa. Bạn không thể làm được gì bây giờ. Bạn có thể đóng tất cả ba cánh cửa - thầy có chìa khoá cho cửa thứ tư và thầy bao giờ cũng trong liên hệ. Thế thì cho dù bạn chết, không thành vấn đề. Bạn đi tới chính tận cùng thế gian, bạn đi lên mặt trăng, chẳng tạo ra khác biệt gì - thầy có chìa khoá cho cửa thứ tư. Và, thực ra, thầy thực chưa bao giờ giữ chìa khoá. Thầy đơn giản mở cửa thứ tư và ném khoá vào đại dương. Cho nên không có khả năng đánh cắp nó hay làm cái gì - không cái gì chút nào.

Tôi đã rên chìa khoá cửa thứ tư cho nhiều người trong các bạn và đã vứt nó đi rồi, cho nên đừng gây rắc rối không cần thiết cho bản thân bạn; nó là vô tích sự, bây giờ không cái gì có thể được làm. Một khi cánh cửa thứ tư được mở rồi, thế thì không có vấn đề gì. Mọi vấn đề tồn tại trước nó, bởi vì tại chính khoảnh khắc cuối cùng thầy đã có chìa khoá sẵn sàng, và chìa khoá là khó.

Trong hàng triệu kiếp cánh cửa này vẫn còn bị đóng; nó đã tụ tập đủ mọi loại gì. Nó có vẻ giống như bức tường, không giống như cửa. Khó mà tìm được chỗ nào có ổ khoá - và mọi người đều có ổ khoá tách rời, cho nên không có chìa khoá chủ. Một chìa khoá sẽ không ích gì vì mọi người đều là cá nhân như dấu vân tay của bạn. Không ai có dấu vân đó ở bất kì đâu - không trong quá khứ, chưa bao giờ trong tương lai. Dấu vân tay của bạn sẽ đơn giản là của bạn, một hiện tượng riêng lẻ. Nó chưa bao giờ được lặp lại.

Ổ khoá bên trong của bạn cũng giống như dấu vân tay của bạn - tuyệt đối cá nhân: không chìa khoá chủ nào có thể giúp ích. Đó là lí do tại sao thầy được cần, bởi vì chìa khoá chủ không thể được mua. Bằng không, một khi chìa khoá được làm ra, cửa của mọi người có thể được mở. Không, mọi người đều có kiểu cửa tách rời, kiểu ổ khoá tách rời, hệ thống khoá riêng của người đó, và bạn phải quan sát và tìm ra và rèn chìa khoá, chìa khoá đặc biệt cho nó.

Một khi cánh cửa thứ tư của bạn mở ra, thế thì thầy là trong liên lạc thường xuyên với bạn. Bạn có thể quên thầy hoàn toàn: điều đó không tạo ra khác biệt. Bạn có thể không nhớ thầy: điều đó không tạo ra khác biệt. Thầy rời bỏ thân thể: điều đó không tạo ra khác biệt. Bất kì chỗ nào thầy ở, bất kì chỗ nào bạn ở, cánh cửa này đều mở. Và cánh cửa này tồn tại bên ngoài thời gian và không gian. Đó là lí do tại sao nó là siêu tâm trí: nó là siêu thức.

Bạn nói: “Chúng tôi trong vô nhận biết của mình và trạng thái bản ngã của chúng tôi không phải bao giờ cũng trong liên lạc với thầy, nhưng thầy có phải bao giờ cũng liên lạc với chúng tôi không?”

Có chứ, nhưng chỉ khi cánh cửa thứ tư được mở ra. Bằng không, với cánh cửa thứ ba, thầy ít nhiều trong liên hệ.

Với cánh cửa thứ hai, nửa thời gian gần như trong liên hệ. Với cánh cửa thứ nhất, chỉ nhất thời trong liên hệ.

Cho nên cho phép tôi mở cánh cửa thứ tư của bạn đi - và cánh cửa thứ tư được mở trong khoảnh khắc nào đó. Khoảnh khắc đó là khi cả ba cánh cửa của bạn đã mở. Cho dù một cánh cửa còn đóng, cánh cửa thứ tư không thể được mở. Nó là câu đố toán học. Và điều kiện này được cần: rằng cánh cửa ý thức thứ nhất của bạn là mở; rằng cánh cửa thứ hai của bạn là mở - tiềm thức của bạn, tình yêu của bạn; và rằng bạn đã buông xuôi, bạn đã lấy một bước vào thụ giáo - cánh cửa vô thức thứ ba của bạn là mở.

Khi tất cả ba cánh cửa này là mở; khi, trong một khoảnh khắc nào đó, tất cả ba cánh cửa là mở, cánh cửa thứ tư có thể được mở. Cho nên điều xảy ra là trong khi bạn thức, cánh cửa thứ tư là khó mở. Trong khi bạn ngủ, chỉ thế

thì.... Cho nên công việc thực của tôi không phải ở ban ngày, nó là trong đêm khi bạn ngủ say ngáy, bởi vì thế thì bạn không tạo ra rắc rối gì. Bạn ngủ say thế, bạn không suy luận chống lại. Bạn đã quên về suy luận.

Trong ngủ say tim bạn vận hành tốt. Bạn đáng yêu hơn khi bạn thức, bởi vì khi bạn thức nhiều sợ hãi bao quanh bạn, và bởi vì sợ mà tình yêu là không thể được. Khi bạn ngủ say sợ biến mất, yêu nở hoa. Yêu là hoa đêm. Bạn phải đã quan sát hoàng hậu buổi đêm - hoa nở trong đêm. Tình yêu là hoàng hậu ban đêm, nó nở hoa trong đêm - bởi vì bạn; không có lí do khác. Nó có thể nở ban ngày, nhưng thế thì bạn phải thay đổi bản thân bạn. Thay đổi vô cùng được cần trước khi tình yêu có thể nở hoa ban ngày.

Đó là lí do tại sao bạn thấy rằng khi mọi người đang say sưa họ đáng yêu hơn. Đi vào bất kì quán rượu nào nơi mọi người đã uống rượu quá nhiều, họ gần như bao giờ cũng đáng yêu. Nhìn hai người say đi trên phố bá vai nhau: đáng yêu thế - cứ như một người! Họ ngủ.

Khi bạn không sợ, yêu nở hoa. Sợ là chất độc. Và khi sâu bên dưới trong giấc ngủ bạn đã buông xuôi, bởi vì ngủ là người buông xuôi. Và nếu bạn đã buông xuôi theo thầy, thầy có thể đi vào trong giấc ngủ của bạn. Bạn sẽ thậm chí không có khả năng nghe thấy tiếng bước chân của thầy.

Thầy có thể đi vào một cách im lặng và làm việc. Nó là giả mạo, lừa dối, cũng giống như kẻ cắp đi vào trong đêm khi bạn ngủ. Thầy là kẻ cắp. Khi bạn ngủ say và bạn không biết cái gì đang xảy ra, thầy đi vào trong bạn và mở cánh cửa thứ tư.

Một khi cánh cửa thứ tư được mở ra, thế thì không có vấn đề gì. Mọi nỗ lực và mọi rắc rối mà bạn có thể tạo ra, bạn có thể tạo ra chỉ trước khi cánh cửa thứ tư mở ra. Cánh cửa thứ tư là điểm không quay lại. Một khi cánh cửa thứ tư mở rồi, thầy có thể ở cùng bạn hai mươi bốn giờ - không có vấn đề gì.

236. Ba kiểu người tìm kiếm

Có ba kiểu người tìm kiếm. Kiểu thứ nhất tới trên con đường bởi vì tò mò: Patanjali gọi nó là kutuhal. Người đó không thực sự quan tâm.

Người đó đã trôi giạt vào trong nó dường như bởi ngẫu nhiên. Người đó có thể đã đọc cái gì đó, người đó có thể đã nghe ai đó nói về Thượng đế, chân lí, giải thoát tối thượng, và người đó đã trở nên quan tâm. Mỗi quan tâm mang tính trí tuệ, cũng giống như đứa trẻ trở nên quan tâm trong mỗi và mọi thứ và thế rồi, sau một lúc, trôi giạt đi bởi vì ngày càng nhiều tò mò bao giờ cũng mở cánh cửa của chúng.

Người như vậy sẽ không bao giờ đạt tới. Từ tò mò bạn không thể đạt tới chân lí được, bởi vì chân lí cần nỗ lực bền bỉ, liên tục, kiên nhẫn mà con người của tò mò không thể có được. Con người của tò mò có thể làm điều nào đó trong một thời kì thời gian nào đó tương ứng với tâm trạng của người đó, nhưng thế rồi có lỗ hổng, và trong lỗ hổng đó mọi điều được làm biến mất, được hoàn tác. Lần nữa người đó sẽ bắt đầu từ chính lúc bắt đầu, và cùng điều đó sẽ xảy ra.

Người đó không thể thu hoạch được kết quả. Người đó có thể gieo hạt mầm, nhưng người đó không thể chờ đợi, bởi vì hàng triệu mỗi quan tâm mới bao giờ cũng vậy gọi người đó. Người đó đi về phương nam, thế rồi người đó đi về phương đông, thế rồi người đó đi về phương tây, thế rồi người đó đi về phương bắc. Người đó giống như mẩu gỗ trôi giạt trong biển: người đó không đi đâu cả; năng lượng của người đó không đi tới mục đích nào đó. Bất kì hoàn cảnh nào xô đẩy người đó.... Người đó là ngẫu nhiên, và người ngẫu nhiên không thể đạt tới điều thiêng liêng.

Nhiều hoạt động có thể được người đó làm, nhưng nó tất cả đều vô tích sự bởi vì ban ngày người đó sẽ làm nó và ban đêm người đó sẽ hoàn tác nó. Kiên nhẫn là được cần; việc nện búa liên tục là được cần.

Jalaluddin Rumi có một trường nhỏ - trường của trí huệ. Ông ấy thường đưa đệ tử của mình ra cánh đồng, ra nông trại xung quanh. Ông ấy thường đưa mọi đệ tử mới tới một nông trại đặc biệt để chỉ cho họ điều đã xảy ra ở

đó. Bất kì khi nào một đệ tử mới tới, ông ấy sẽ đưa anh ta tới nông trại đó. Có cái gì đó xứng đáng ở đó; người nông dân này là một tấm gương về trạng thái nào đó của tâm trí. Người nông dân này sẽ đào giếng, nhưng người đó sẽ đào quãng ba mét, bốn mét rưỡi, và thế rồi ông ấy sẽ đổi ý nói, “Chỗ này có vẻ không tốt.” Cho nên ông ấy sẽ bắt đầu lỗ khác, và thế rồi lỗ khác nữa.

Ông ấy đã từng làm điều đó trong nhiều năm. Đến lúc đó đã có tám cái hố không hoàn thành. Cả nông trại bị phá huỷ, và ông ấy đã làm việc trên cái thứ chín. Jalaluddin sẽ nói với đệ tử mới của ông ấy, “Trông đấy! Đừng giống như người nông dân này. Nếu như ông ấy đưa mọi nỗ lực của mình vào trong một hố thôi, đến lúc này cái hố chắc đã sâu ít nhất ba mươi mét. Ông ấy đã làm nhiều nỗ lực, ông ấy đã làm nhiều hoạt động, nhưng ông ấy không thể đợi được. Ba mét, ba mét sáu, bốn mét rưỡi, thế rồi ông ấy phát chán; thế rồi ông ấy bắt đầu cái hố khác. Theo cách này cả nông trại sẽ bị che phủ bởi các hố, và sẽ không bao giờ có giếng.

Đây là con người của tò mò, con người ngẫu nhiên làm mọi thứ, và khi người đó bắt đầu người đó có nhiều lòng hăng hái - thực ra, quá nhiều. Và quá nhiều hăng hái không thể trở thành liên tục được. Ông ấy bắt đầu với sự mạnh mẽ và say mê tới mức bạn biết rằng chẳng mấy chốc ông ấy sẽ dừng lại.

Kiểu người thứ hai tới với việc tìm kiếm bên trong là con người của jigyasa - truy hỏi. Người đó đã không đến từ tò mò, người đó đã tới với việc truy hỏi mãnh liệt. Người đó ngụ ý điều đó, nhưng người đó cũng không đủ bởi vì nghĩa của người đó về căn bản dựa trên trí tuệ. Người đó có thể trở thành triết gia, nhưng người đó không thể trở thành người tôn giáo được. Người đó sẽ truy hỏi sâu, nhưng việc truy hỏi của người đó là từ trí tuệ. Nó vẫn còn hướng cái đầu; nó là vấn đề để được giải quyết.

Sống và chết là không được bao hàm; nó không phải là vấn đề sống và chết. Nó là câu đố, thách đố. Người đó tận hưởng việc giải quyết nó, cũng như bạn tận hưởng việc giải câu đố chữ chéo bởi vì nó cho bạn thách thức. Nó phải được giải; bạn sẽ cảm thấy rất hài lòng nếu bạn có thể giải được nó. Nhưng đây là trí tuệ và, sâu bên dưới, bản ngã có tham gia. Người đó sẽ trở

thành triết gia. Người đó sẽ cố gắng vất vả. Người đó sẽ suy nghĩ, suy tư, nhưng người đó sẽ không bao giờ thien. Người đó sẽ suy nghĩ một cách logic, hợp lí, người đó sẽ tìm thấy nhiều manh mối. Người đó sẽ tạo ra một hệ thống, nhưng toàn thể sự việc sẽ là phóng chiếu riêng của người đó.

Chân lí cần bạn một cách toàn bộ. Ngay cả chín mươi chín phần trăm cũng không có tác dụng: đích xác một trăm phần trăm của bạn là được cần, và đầu óc chỉ là một phần trăm. Bạn có thể sống mà không có đầu óc. Con vật sống không có đầu óc, cây cối sống không có đầu óc. Đầu óc không phải là thứ bản chất thể trong sự tồn tại. Bạn có thể dễ dàng sống... thực ra, bạn có thể sống dễ dàng nếu không có đầu óc hơn là bạn đang sống có đầu óc. Nó tạo ra cả triệu phức tạp. Đầu óc không phải là thứ tuyệt đối cần thiết, và tự nhiên biết điều đó. Nó là xa hoa không cần thiết. Nếu bạn không có đủ thức ăn, thân thể biết thức ăn phải đi đâu: nó dừng việc đem thức ăn cho đầu.

Đó là lí do tại sao trí tuệ không thể phát triển được ở các nước nghèo, bởi vì trí tuệ là thứ xa hoa. Khi mọi thứ được kết thúc, khi thân thể có mọi thứ đầy đủ, chỉ thế thì năng lượng mới chuyển lên đầu. Nó xảy ra mọi ngày ngay cả trong cuộc sống của bạn, nhưng bạn không nhận biết. Ăn quá nhiều thức ăn - ngay lập tức bạn cảm thấy buồn ngủ. Điều gì xảy ra? Thân thể cần năng lượng để tiêu hoá. Cái đầu có thể bị quên đi; năng lượng chuyển vào dạ dày. Cái đầu cảm thấy choáng váng, buồn ngủ.

Năng lượng không chuyển động, máu không chuyển tới đầu. Thân thể có kinh tế riêng của nó.

Có những điều cơ bản, có những điều không cơ bản. Những điều cơ bản phải được đáp ứng trước, bởi vì cái không cơ bản có thể đợi - triết lí của bạn có thể đợi, không có mấy cần thiết cho nó. Nhưng dạ dày của bạn không thể đợi được, dạ dày của bạn phải được đáp ứng trước hết; cơn đói đó là cơ bản hơn. Bởi vì việc nhận ra cơ bản này mà nhiều tôn giáo đã thử nhin ăn, bởi vì nếu bạn nhin ăn cái đầu không thể nghĩ được.

Năng lượng không có mấy, cho nên nó không thể được trao cho cái đầu. Nhưng đây là lừa dối thôi. Khi năng lượng lại có đó, cái đầu sẽ lại bắt đầu nghĩ. Kiểu thiền này là dối trá.

Nếu bạn nhịn ăn trong thời gian lâu, quãng vài ngày liên tục, cái đầu không thể nghĩ được. Không phải là bạn đã đạt tới vô trí; đơn giản, bây giờ năng lượng không cần thiết không tồn tại trong bạn. Nhu cầu của thân thể là đầu tiên - nhu cầu thân thể là cơ bản, bản chất; nhu cầu của cái đầu là phụ, không cần thiết. Điều đó cũng hết như bạn làm tiết kiệm trong nhà bạn: nếu con bạn sắp chết bạn sẽ bán máy thu hình đi. Chẳng có gì mấy tham gia vào trong nó. Bạn có thể bán đồ đạc khi con bạn sắp chết; khi bạn đói, bạn thậm chí có thể bán nhà. Điều quan trọng phải giải quyết trước - đó là nghĩa của tiết kiệm - điều phụ giải quyết sau. Và cái đầu là cái cuối cùng; nó chỉ là một phần trăm của bạn, và điều đó nữa cũng là không cần thiết. Bạn có thể tồn tại mà không có nó.

Bạn có thể tồn tại mà không có dạ dày được không? Bạn có thể tồn tại mà không có tim được không? Nhưng bạn có thể tồn tại mà không có đầu. Và khi bạn chú ý quá nhiều tới cái đầu, bạn hoàn toàn bị lộn ngược. Bạn đang làm shirshasan: đứng chống ngược lên đầu. Bạn đã hoàn toàn quên mất rằng cái đầu là không bản chất.

Và khi bạn chỉ cho cái đầu việc truy hỏi, nó là jigyasa. Thế thì nó là thứ xa hoa. Bạn có thể trở thành triết gia và ngồi trong ghế bành, nghỉ ngơi và suy nghĩ. Các triết gia giống như đồ đạc xa hoa. Nếu bạn có thể đảm đương được điều đó, tốt, nhưng nó không phải là vấn đề sống và chết.

Cho nên Patanjali nói con người của kutuhal, con người của tò mò, không thể đạt tới được; con người của jigyasa, truy hỏi, sẽ trở thành triết gia.

Thế rồi có người thứ ba mà Patanjali gọi là người của mumuksha. Từ này 'mumuksha' là khó dịch, cho nên tôi sẽ giải thích nó. Mumuksha nghĩa là ham muốn là vô ham muốn, ham muốn được giải thoát hoàn toàn, ham muốn thoát ra khỏi bánh xe của sự tồn tại, ham muốn không được sinh ra lần nữa, không chết đi lần nữa, cảm giác rằng đủ rồi - được sinh ra cả triệu lần rồi, chết đi chết lại và đi trong cùng cái vòng luân quần. Mumuksha

nghĩa là trở thành người bỏ dở tối thượng, từ chính bánh xe của sự tồn tại. Chán ngán, khổ, và người ta muốn thoát ra khỏi nó. Cuộc truy hỏi bây giờ trở thành vấn đề sống và chết. Toàn thể bản thể bạn bị lâm nguy. Patanjali nói chỉ con người của mumuksha - người có ham muốn về moksha, giải thoát, đã nảy sinh - mới có thể trở thành người tôn giáo, và thế nữa cũng bởi vì người đó là nhà tư tưởng rất, rất logic.

Thế nữa rồi lại có ba kiểu người thuộc vào phân loại mumuksha. Kiểu người thứ nhất thuộc vào mumuksha đưa một phần ba bản thể mình vào nỗ lực. Đưa một phần ba của bản thể bạn vào nỗ lực bạn sẽ đạt tới cái gì đó. Điều bạn sẽ đạt tới sẽ là thành tựu phủ định: bạn sẽ không căng thẳng - điều này phải được hiểu rất sâu - nhưng bạn sẽ không bình thản. Bạn sẽ không căng thẳng - căng thẳng sẽ bị mất đi - nhưng bạn sẽ không an bình, bình thản, bình tĩnh. Việc đạt tới sẽ có tính phủ định. Bạn sẽ không ốm, nhưng bạn cũng sẽ không mạnh khỏe. Ốm bệnh sẽ biến mất. Bạn sẽ không cảm thấy bức tức, bạn sẽ không cảm thấy thất vọng, nhưng bạn sẽ không cảm thấy được hoàn thành nữa. Điều phủ định sẽ giảm đi, gai sẽ giảm đi, nhưng hoa sẽ không tới.

Đây là bậc đầu tiên của mumuksha. Bạn có thể tìm thấy nhiều người bị mắc kẹt ở đó. Bạn sẽ cảm thấy một phẩm chất nào đó trong họ: họ không phản ứng, họ không bị bức tức, bạn không thể làm cho họ giận, bạn không thể đẩy họ vào lo âu. Họ đã đạt tới cái gì đó, nhưng dầu vậy bạn cảm thấy cái gì đó bị thiếu. Họ không thoải mái. Cho dù không giận, họ không có từ bi. Họ có thể không giận bạn, nhưng họ không thể tha thứ được. Khác biệt này là tinh tế. Họ không giận, điều đó là đúng; nhưng cho dù trong việc không giận của họ, vẫn không có tha thứ. Họ bị mắc kẹt.

Họ không bận tâm về bạn, việc xúc phạm của bạn; nhưng họ theo một cách nào đó bị cắt khỏi quan hệ. Họ không thể chia sẻ. Cố gắng không giận, họ đã đi ra khỏi mọi quan hệ. Họ đã trở thành như hòn đảo - bị khép kín. Và khi bạn là hòn đảo, khép kín, bạn bị bật rễ. Bạn không thể nở hoa, bạn không thể hạnh phúc, bạn không thể có mạnh khỏe. Đó là thành tựu phủ định. Cái gì đó đã bị vứt ra, nhưng không cái gì đã từng được đạt tới. Con

đường là rõ ràng, tất nhiên. Ngay cả vứt cái gì đó ra cũng là rất tốt bởi vì bây giờ khả năng tới trong sự tồn tại: bạn có thể đạt tới cái gì đó.

Patanjali gọi họ là mridu: hiền dịu. Mức độ thứ nhất của việc đạt tới, phủ định. Bạn sẽ thấy nhiều sannyasins ở Ấn Độ, nhiều sư ở các tu viện Cơ đốc giáo, người bị mắc kẹt ở bậc thứ nhất. Họ là người tốt, nhưng bạn sẽ thấy họ dở dần. Điều rất tốt là không giận, nhưng điều đó là không đủ.

Cái gì đó bị thiếu; không cái gì khẳng định đã xảy ra. Họ là những con tàu rỗng. Họ đã làm trống rỗng bản thân họ, nhưng bằng cách nào đó họ đã không được làm đầy lại. Cái cao hơn đã không giáng xuống, nhưng cái thấp hơn đã bị vứt đi.

Thế rồi có mức độ thứ hai của mumuksha - mức độ thứ hai của người tìm kiếm đúng - người đưa hai phần ba của bản thân mình vào trong nỗ lực. Chưa toàn bộ, người đó chỉ mới ở giữa. Bởi vì ở giữa, Patanjali gọi người đó là madhya - người trung dung. Người đó đạt tới cái gì đó.

Người mức độ thứ nhất là trong người đó, nhưng cái gì đó hơn được thêm vào. Người đó an bình - im lặng, bình thản, tự chủ. Bất kỳ cái gì xảy ra trong thế giới này đều không ảnh hưởng tới người đó. Người đó vẫn còn thản nhiên, tách rời. Người đó trở thành giống như đỉnh núi: rất an bình.

Nếu bạn tới gần người đó bạn sẽ cảm thấy an bình của người đó bao quanh bạn; cũng như bạn đi vào trong vườn và khí mát và hương hoa và tiếng chim hát tất cả bao quanh bạn, chúng chạm vào bạn, bạn có thể cảm thấy chúng. Với người mức độ thứ nhất, mridu, bạn sẽ không cảm thấy gì cả, bạn sẽ cảm thấy chỉ trống rỗng - sự hiện hữu như sa mạc. Và kiểu người thứ nhất sẽ hút bạn. Nếu bạn lại gần người đó bạn sẽ cảm thấy rằng bạn đã bị làm trống rỗng - ai đó đã hút bạn bởi vì người đó là sa mạc. Với người đó bạn sẽ cảm thấy bản thân mình bị khô đi, và bạn sẽ sợ.

Bạn sẽ cảm thấy điều này với nhiều sannyasins. Nếu bạn tới gần họ bạn sẽ cảm thấy họ đang hút bạn, một cách không chủ ý. Họ đã đạt tới mức độ thứ nhất. Họ đã trở thành trống rỗng, và chính cái trống rỗng đó trở thành giống như lỗ hổng và bạn bị hút bởi nó một cách tự động.

Tương truyền ở Tây tạng là người mức độ thứ nhất này, nếu người đó ở bất kì đâu, sẽ không được phép đi vào trong thị trấn. Khi các lạt ma ở Tây Tạng đạt tới mức độ thứ nhất họ bị cấm đi ra khỏi tu viện - bởi vì nếu người này tới gần bất kì ai, người này đều hút. Việc hút đó là ở bên ngoài kiểm soát của người đó; người đó không thể làm gì được về điều đó. Người đó giống như sa mạc. Bất kì cái gì tới gần đều trở nên bị hút, bị khai thác.

Người ta không cho phép các lạt ma mức độ thứ nhất chạm vào cây, vì điều đã được quan sát là cây chết. Ngay cả trên Himalayas, một sannyasin Hindu cũng không được phép chạm vào cây - chúng sẽ chết. Người đó là hiện tượng hút. Lạt ma mức độ thứ nhất này không được phép tham dự bất kì đám cưới của bất kì ai vì người đó sẽ trở thành lực phá huỷ. Người đó không được phép ban phúc lành cho bất kì ai bởi vì người đó không thể ban phúc được. Ngay cả khi người đó ban phúc, người đó cũng hút. Bạn có thể đã không biết điều đó: tu viện được tạo ra cho những lạt ma mức độ thứ nhất này, các sannyasin, sadhu, để cho họ có thể sống trong thế giới khép kín của riêng họ, không được phép đi ra ngoài. Chừng nào họ chưa đạt tới mức độ thứ hai họ không được phép ban phúc lành cho bất kì ai.

Người tìm kiếm mức độ thứ hai, người đã đưa vào hai phần ba bản thể mình, trở thành an bình, bình thản. Nếu bạn tới gần người đó, người đó tuôn chảy vào bạn, người đó chia sẻ. Bây giờ người đó không còn là sa mạc; bây giờ người đó là khu rừng xanh. Nhiều điều đang tới trong người đó - im lặng, bình thản, tĩnh lặng. Bạn sẽ cảm thấy điều đó.

Nhưng đây cũng không phải là mục đích; nhiều người bị mắc kẹt ở đó. Chỉ im lặng là không đủ. Đây là kiểu thành tựu gì vậy? Chỉ im lặng sao? Nó giống như chết - không chuyển động, không hoạt động. Bạn an bình dĩ nhiên, như ở nhà dĩ nhiên, nhưng không mở hội, không phúc lạc.

Người tìm kiếm mức độ thứ ba, người đưa tính toàn bộ của mình vào trong nó, đạt tới phúc lạc. Phúc lạc là hiện tượng tích cực; an bình chỉ là trên đường. Khi phúc lạc tới gần hơn bạn trở nên an bình. Nó là ảnh hưởng xa của phúc lạc đang tiến tới gần bạn. Nó cũng giống như tới gần dòng sông: từ khoảng cách xa bạn bắt đầu cảm thấy rằng không khí mát mẻ,

phẩm chất của tính xanh tươi đang thay đổi. Cây xanh hơn với nhiều tán lá hơn. Không khí mát mẻ. Bạn chưa từng thấy dòng sông này, nhưng sông là ở đâu đó cận kề, nguồn nước ở đâu đó cận kề. Khi nguồn nước của cuộc đời là ở đâu đó gần bạn trở nên an bình, nhưng bạn chưa đạt tới - nó chỉ đang trên đường. Patanjali gọi người này là madhya: người trung dung.

Người đó cũng phải là mục đích. Chừng nào bạn còn chưa nhảy múa với cực lạc.... Người này không thể nhảy múa được, người này không thể hát được, bởi vì việc hát sẽ có vẻ giống như quấy rối an bình, nhảy múa sẽ có vẻ ngu xuẩn - bạn đang làm gì? Người này chỉ có thể ngồi như tượng chết - im lặng, tất nhiên, nhưng không nở hoa; xanh, nhưng hoa vẫn chưa xảy ra: phần cuối cùng đã không giáng xuống.

Thế rồi có người mức độ thứ ba, người có thể nhảy múa, người sẽ có vẻ điên bởi vì người đó có nhiều thể. Người đó không thể chứa được nó, và bởi vì người đó không thể chứa được nó, người đó sẽ nhảy múa và người đó sẽ di chuyển và người đó sẽ chia sẻ, và bất kì chỗ nào người đó có thể, người đó sẽ tung ra các hạt mầm điều đang mưa rào lên người đó vô tận. Đây là người ở mức độ thứ ba.

237. Thời gian - Ham muốn - Nhu cầu

Thời gian là gì và làm sao người ta đi ra ngoài thời gian? Cố hiểu đi. Thời gian là ham muốn bởi vì, với ham muốn, thời gian được cần tới. Thời gian là sáng tạo của ham muốn. Nếu bạn không có thời gian, làm sao bạn có thể ham muốn được? Không có không gian cho ham muốn di chuyển. Ham muốn cần tương lai. Đó là lí do tại sao những người sống với hàng triệu ham muốn bao giờ cũng sợ chết. Tại sao họ sợ chết? - bởi vì chết cắt đi thời gian ngay lập tức. Không có thời gian thêm nữa và bạn có hàng triệu ham muốn, và ở đây cái chết tới.

Chết nghĩa là bây giờ không còn tương lai thêm nữa; chết nghĩa là bây giờ không còn thời gian thêm nữa. Đồng hồ có thể cứ tích tắc, nhưng bạn sẽ không tích tắc. Và ham muốn cần thời gian để hoàn thành nó - tương lai. Bạn không thể ham muốn trong hiện tại được; không tồn tại ham muốn trong hiện tại. Bạn có thể ham muốn cái gì trong hiện tại không? Làm sao bạn sẽ ham muốn nó? Bởi vì nếu bạn ham muốn, ngay lập tức tương lai đã đi vào. Ngày mai đã bước vào, hay khoảnh khắc tiếp. Làm sao bạn có thể ham muốn trong khoảnh khắc này, ở đây bây giờ?

Ham muốn là không thể được mà không có thời gian - thời gian cũng là không thể được nếu không có ham muốn - chúng là một hiện tượng cùng nhau, hai mặt của cùng một đồng tiền. Khi người ta trở thành vô ham muốn, người ta trở thành vô thời gian. Tương lai dừng lại, quá khứ dừng lại. Chỉ hiện tại là có đó. Khi ham muốn dừng lại, cứ dường như đồng hồ vẫn tích tắc và kim đã bị tháo ra. Cứ tưởng tượng mà xem, đồng hồ vẫn tích tắc mà không có kim, cho nên bạn không thể nói thời gian là gì.

Người không có ham muốn là đồng hồ vẫn tích tắc nhưng không có kim. Đó là trạng thái của vị Phật. Ông ấy sống trong thân thể; đồng hồ cứ tích tắc, bởi vì thân thể có quá trình sinh học riêng của họ để tiếp tục. Nó sẽ đói và nó sẽ đòi thức ăn. Nó sẽ khát và đòi uống. Nó sẽ cảm thấy buồn ngủ và sẽ đi ngủ. Và thân thể sẽ cần, cho nên nó tích tắc. Nhưng bản thể bên trong nhất không có thời gian: đồng hồ không có kim.

Nhưng bởi vì thân thể bạn được bỏ neo trong thế giới, trong thế giới đó của thời gian. Thân thể bạn có trọng lượng, và bởi vì trọng lượng đó sức hút vẫn vận hành trên bạn. Khi thân thể bị bỏ lại, khi vị Phật rời khỏi thân thể, thế thì bản thân việc tích tắc dừng lại. Thế thì ông ấy là tâm thức thuần khiết: không thân thể, không đói và không no; không thân thể, không khát; không thân thể, thế thì không nhu cầu.

Nhớ hai từ này - ham muốn và nhu cầu. Ham muốn là của tâm trí; nhu cầu là của thân thể. Ham muốn và nhu cầu; thế thì bạn là đồng hồ có kim. Duy nhất nhu cầu, không ham muốn; thế thì bạn là đồng hồ không kim. Và khi nhu cầu cũng mất đi, bạn đã đi ra ngoài thời gian. Đây là vĩnh hằng; bên ngoài thời gian là vĩnh hằng.

Chẳng hạn: nếu tôi không nhìn vào đồng hồ tôi không biết thời gian là lúc nào - và tôi phải nhìn... liên tục cả ngày. Cho dù tôi đã nhìn nó năm phút trước, tôi lại phải nhìn vì tôi không biết đích xác, bởi vì bây giờ không có thời gian bên trong, chỉ thân thể đang tích tắc.

Tâm thức không có thời gian. Thời gian được tạo ra khi tâm thức ham muốn cái gì đó: ngay lập tức thời gian được tạo ra. Trong sự tồn tại không có thời gian. Nếu con người không có đó trên trái đất, thời gian sẽ biến mất ngay lập tức. Cây tích tắc, đá tích tắc. Mặt trời sẽ lên và mặt trăng sẽ lặn và mọi thứ sẽ tiếp tục như nó vậy, nhưng sẽ không có thời gian bởi vì thời gian tới không cùng với hiện tại, nó tới cùng với kí ức về quá khứ và tương tượng về tương lai.

Vị Phật không có quá khứ. Ông ấy được kết thúc với nó; ông ấy không mang nó. Vị Phật không có tương lai. Ông ấy được kết thúc với cái đó cũng vì ông ấy không có ham muốn. Nhưng nhu cầu có đó bởi vì thân thể có đó. Thêm vài nghiệp nữa phải được hoàn thành; thêm vài ngày nữa thân thể sẽ cứ tích tắc, như đà cũ sẽ tiếp tục. Bạn phải lên giây đồng hồ. Cho dù bạn dừng lên giây nó, nó sẽ tiếp tục tích tắc trong vài giờ hay vài ngày. Đà cũ sẽ tiếp tục.

Bên ngoài của giới hạn thời gian, Ngài là thầy của các thầy.

Khi nhu cầu và ham muốn cả hai đều biến mất, thời gian biến mất. Và nhớ phân biệt giữa ham muốn và nhu cầu, bằng không bạn có thể ở trong đống lộn xộn rất sâu. Đừng bao giờ thử vứt bỏ nhu cầu. Không ai có thể vứt bỏ được chúng, trừ phi thân thể mất đi. Và đừng bị lẫn lộn cái gì với cái gì. Bao giờ cũng nhớ cái gì là nhu cầu và cái gì là ham muốn.

Nhu cầu tới từ thân thể và ham muốn tới từ tâm trí. Nhu cầu mang tính con vật; ham muốn mang tính con người. Tất nhiên, khi bạn cảm thấy đói bạn cần thức ăn. Dừng lại khi nhu cầu dừng lại; dạ dày của bạn lập tức nói, “Đủ rồi.” Nhưng tâm trí nói, “Ăn thêm chút nữa. Nó ngon thế.” Đây là ham muốn. Thân thể bạn nói, “Mình khát,” nhưng thân thể không bao giờ yêu cầu Coca Cola. Thân thể nói, “Khát” cho nên bạn uống. Bạn không thể uống được nhiều nước hơn được cần, nhưng bạn có thể uống nhiều Coca Cola. Nó là hiện tượng tâm trí.

Coca Cola là thứ phổ biến duy nhất trong thời đại này - ngay cả ở nước Nga Xô viết: không cái gì đã vào, nhưng Coca Cola đã vào. Ngay cả tấm màn sắt cũng không tạo ra khác biệt gì vì tâm trí con người là tâm trí con người.

Bao giờ cũng quan sát chỗ nhu cầu dừng lại và ham muốn bắt đầu. Làm nó thành nhận biết liên tục đi. Nếu bạn có thể làm phân biệt, bạn đã đạt tới cái gì đó - một manh mối của sự tồn tại. Nhu cầu là đẹp, ham muốn là xấu. Nhưng có những người cứ ham muốn, và họ cứ cắt bỏ nhu cầu của họ. Họ ngu, đần. Bạn không thể tìm được kẻ ngốc nào lớn hơn trong thế giới này, bởi vì họ đang làm chính điều đối lập.

Có những người sẽ nhịn ăn trong nhiều ngày và ham muốn cõi trời. Nhịn ăn là đang cắt bỏ nhu cầu và ham muốn cõi trời là đang giúp cho nhiều ham muốn hơn có đó. Họ có khối lượng lớn thời gian hơn bạn, bởi vì họ phải nghĩ về cõi trời - họ có thời gian bao la, cõi trời được bao hàm trong nó! Thời gian của bạn dừng lại vào lúc chết. Với bạn họ sẽ nói, “Anh là người duy vật.” Họ là người tâm linh vì thời gian của họ cứ diễn ra mãi. Nó bao quát các cõi trời - không chỉ một, bảy - và thậm chí cả moksha, giải thoát chung cuộc, là ở bên trong gói hạn thời gian của họ.

Họ có khối lượng bao la về thời gian, và bạn là người duy vật vì thời gian của bạn dừng lại vào lúc chết.

Nhớ lấy, dễ dàng vứt bỏ nhu cầu, bởi vì thân thể im lặng thế bạn có thể hành hạ nó. Và thân thể có tính thích ứng tới mức nếu bạn hành hạ nó quá lâu nó trở nên được điều chỉnh theo hành hạ của bạn. Và nó câm - nó không thể nói được gì. Nếu bạn nhịn ăn, trong hai hay ba ngày nói sẽ nói, “Tôi đói, tôi đói.” Nhưng tâm trí bạn đang nghĩ về cõi trời, và không bị đói bạn không thể vào được. Điều đó được viết trong các kinh sách, “Nhịn ăn đi” - cho nên bạn không nghe thân thể. Điều đó cũng được viết trong kinh sách, “Đừng lắng nghe thân thể - thân thể là kẻ thù.”

Và thân thể là con vật câm: bạn có thể cứ hành hạ.... Trong vài ngày đầu tiên nó sẽ nói cái gì đó, nếu bạn bắt đầu việc nhịn ăn lâu - nhiều nhất trong tuần đầu.... Vào ngày thứ năm hay thứ sáu, thân thể dừng phản đối vì không ai nghe cả, cho nên thân thể bắt đầu làm điều chỉnh theo cách riêng của nó. Nó có kho dự trữ trong chín mươi ngày. Mọi thân thể mạnh khoẻ đều có kho dự trữ mỡ trong chín mươi ngày cho tình huống khẩn cấp nào đó - không cho việc nhịn ăn.

Thỉnh thoảng bạn lạc trong rừng và bạn không thể kiếm được thức ăn; thỉnh thoảng có nạn đói và bạn không thể kiếm được thức ăn; thân thể có kho dự trữ trong chín mươi ngày. Nó sẽ nuôi bản thân nó; nó ăn bản thân nó. Và nó có hệ thống hai bánh răng. Bình thường nó đòi hỏi thức ăn.

Nếu bạn cung cấp thức ăn, thế thì kho dự trữ vẫn còn nguyên. Nếu bạn không cung cấp, trong hai, ba ngày nó cứ đòi hỏi. Nếu bạn vẫn không cung cấp, nó đơn giản đòi bánh răng. Bánh răng được đòi; thế thì nó bắt đầu ăn bản thân nó.

Đó là lí do tại sao trong nhịn ăn bạn mất một ki lô mỗi ngày. Trọng lượng này đi đâu? Trọng lượng này đang biến mất bởi vì bạn đang ăn mỡ riêng của bạn, thịt riêng của bạn. Bạn đã trở thành kẻ ăn thịt người, loài ăn thịt người. Nhịn ăn là theo chủ nghĩa ăn thịt người. Trong vòng chín mươi ngày bạn sẽ là bộ xương, mọi kho dự trữ tiêu hết. Thế thì bạn phải chết.

Đễ dàng bạo hành với thân thể, nó cam thể. Nhưng với tâm trí thì khó khăn vì tâm trí to mồm thể, nó sẽ không chịu nghe đâu. Và điều thực là làm cho tâm trí lắng nghe và cắt bỏ ham muốn. Đừng đòi hỏi cõi trời và thiên đường.

Tôi mới đọc một cuốn sách về tôn giáo mới ở Nhật Bản. Và, như bạn biết đấy, người Nhật Bản cũng rất khéo léo về kỹ thuật, họ đã tạo ra hai thiên đường ở Nhật Bản. Chỉ để cho bạn một thoáng nhìn, trên một ga trên núi họ đã làm một thiên đường nhỏ để chỉ ra nó ở trên kia thế nào. Bạn đi và có thoáng nhìn. Họ đã làm một chỗ đẹp và họ giữ cho nó tuyệt đối sạch - hoa và hoa và cây và bóng râm và những căn nhà nhỏ đẹp, và họ cho bạn thoáng nhìn về thiên đường để cho bạn bắt đầu ham muốn.

Không có thiên đường đâu! Thiên đường là bịa đặt của tâm trí. Và không có địa ngục đâu! Cái đó nữa cũng là bịa đặt của tâm trí. Địa ngục không là gì ngoài việc thiếu thiên đường, có vậy thôi. Đầu tiên bạn tạo ra, và thế rồi bạn bỏ lỡ, bởi vì nó không có đó. Và những người này, những tu sĩ này, những kẻ đầu độc - họ bao giờ cũng giúp bạn ham muốn. Đầu tiên họ tạo ra ham muốn; thế rồi địa ngục theo sau; thế rồi họ tới cứu bạn.

Có lần tôi đi dọc một con đường rất hoang sơ. Lúc đó là mùa hè - và đột nhiên tôi đi tới một phần con đường bùn lầy tới mức tôi không thể tin nổi làm sao con đường này đã trở thành bùn lầy thế. Không có mưa, nhưng có một miếng đất bùn gần nửa dặm. Nhưng tôi nghĩ nó có thể không sâu lắm cho nên tôi lái xe vào trong nó; thế là tôi bị mắc kẹt. Nó không chỉ bùn lầy, nó có nhiều hố. Thế rồi tôi đợi để xem liệu có ai đó tới giúp không, xe tải nào đó.

Một nông dân tới với chiếc xe tải. Khi tôi đề nghị anh ta giúp tôi, anh ta nói anh ta sẽ lấy hai mươi ru pi. Thế là tôi nói, “Được! Anh sẽ lấy hai mươi ru pi, nhưng cho tôi thoát ra khỏi nó đi.” Khi tôi đã ra khỏi, tôi bảo anh nông dân, “Với giá này anh phải làm việc này cả ngày và đêm.”

Anh ta nói, “Không, không làm đêm đâu, vì tôi phải vận chuyển nước từ sông cho con đường này. Ông nghĩ ai tạo ra bùn ở đây? Và thế rồi tôi phải

ngủ một chút nữa chứ, bởi vì công việc bắt đầu ngay sáng sớm.”

Đây là các tu sĩ. Đầu tiên họ tạo ra bùn: họ chở nước từ sông xa xôi tới; và thế rồi bạn bị sa lầy; và thế rồi họ giúp bạn. Không có thiên đường và không có địa ngục đâu; không cõi trời, không địa ngục. Bạn đang bị khai thác, và bạn sẽ bị khai thác chừng nào bạn chưa dừng ham muốn.

Người không ham muốn không thể bị khai thác. Thế thì không tu sĩ nào có thể khai thác được, thế thì không nhà thờ nào có thể khai thác được người đó. Chính bởi vì bạn ham muốn mà bạn tạo ra khả năng bị khai thác. Cắt bỏ ham muốn của bạn nhiều nhất có thể được đi vì chúng là phi tự nhiên. Đừng bao giờ cắt bỏ nhu cầu của bạn vì chúng là tự nhiên: đáp ứng cho nhu cầu của bạn.

Nhìn vào toàn thể sự việc đi. Nhu cầu là không nhiều lắm: chúng không nhiều chút nào. Và chúng đơn giản thế. Bạn cần gì? Thức ăn, nước, chỗ ở, ai đó yêu bạn và ai đó để cho bạn có thể yêu người đó. Bạn cần cái gì khác nữa? Tình yêu, thức ăn, chỗ ở - những nhu cầu đơn giản. Và tôn giáo chống lại tất cả những nhu cầu này. Chống lại tình yêu, họ nói thực hành vô dục. Chống lại thức ăn, họ nói thực hành nhịn ăn. Chống lại chỗ ở, họ nói trở thành sư, di chuyển, trở thành kẻ lang thang - vô gia cư. Họ chống lại các nhu cầu. Đó là lí do tại sao họ tạo ra địa ngục. Và bạn ngày càng nhiều trong khổ sở, và ngày càng nhiều trong tay họ. Thế thì bạn hỏi xin giúp đỡ, và toàn thể sự việc được tạo ra.

Đừng bao giờ đi ngược lại nhu cầu, và bao giờ cũng nhớ cắt bỏ ham muốn. Ham muốn là vô dụng. Ham muốn là gì? Nó không phải là ham muốn về chỗ ở. Ham muốn bao giờ cũng về chỗ ở tốt hơn. Ham muốn mang tính so sánh; nhu cầu là đơn giản. Bạn cần chỗ ở, ham muốn cần lâu đài. Nhu cầu là rất, rất đơn giản. Bạn cần người đàn bà để yêu, người đàn ông để yêu. Ham muốn sao? - ham muốn cần Cleopatra. Ham muốn đơn giản là về cái không thể được; nhu cầu là về cái có thể. Và nếu cái có thể được đáp ứng bạn thấy thoải mái. Ngay cả vị Phật cũng cần điều đó.

Ham muốn là ngu xuẩn. Cắt bỏ ham muốn và trở nên nhận biết đi. Thế thì bạn sẽ ở bên ngoài thời gian. Ham muốn tạo ra thời gian; nếu bạn cắt bỏ

ham muốn bạn sẽ ở ngoài thời gian. Nhu cầu thân thể sẽ vẫn còn trong khi thân thể có đó, nhưng nếu ham muốn biến mất, thế thì đây là kiếp sống cuối cùng của bạn, hay nhiều nhất, kiếp sống áp chót của bạn. Chẳng mấy chốc bạn cũng sẽ biến mất. Người đã đạt tới vô ham muốn sớm hay muộn sẽ trở thành ra ngoài nhu cầu... chỉ bởi vì thế thì thân thể không được cần. Thân thể là phương tiện của tâm trí; nếu tâm trí không có đó, thân thể không thể được cần thêm nữa.

238. Ba loại thầy

Có ba kiểu thầy. Một kiểu không đích xác là thầy; thay vì thế là thầy giáo. Thầy giáo là người dạy, người giúp cho mọi người biết về các sự vật mà không nhận ra bản thân họ. Thỉnh thoảng thầy giáo có thể hấp dẫn hàng nghìn người. Điều duy nhất được cần là họ phải là thầy giáo giỏi. Họ có thể không biết tới bản thân họ nhưng họ có thể nói, họ có thể tranh biện, họ có thể thuyết giảng, và nhiều người có thể bị hấp dẫn qua bài nói của họ, việc thuyết giảng của họ, buổi hành lễ của họ. Và nói liên tục về Thượng đế họ có thể tự lừa họ. Dần dần họ có thể bắt đầu cảm thấy rằng họ biết.

Khi bạn nói về một điều, nguy hiểm lớn nhất là ở chỗ bạn có thể bắt đầu tin rằng bạn biết. Lúc ban đầu khi bạn bắt đầu nói, dạy.... Việc dạy có hấp dẫn nào đó vì nó rất đáp ứng bản ngã - khi ai đó lắng nghe bạn một cách chăm chú, sâu bên dưới điều đó đáp ứng cho bản ngã của bạn rằng bạn biết và người kia không biết. Bạn là người biết và người kia là người dốt.

Chuyện xảy ra: một tu sĩ, một tu sĩ lớn, được mời tới nhà thương điên để nói đôi lời với những người bị giữ trong nhà thương điên đó. Tu sĩ không trông đợi gì mấy, nhưng ông ấy ngạc nhiên. Một người điên nghe ông ấy chăm chú thế - ông ấy chưa bao giờ thấy người nào lắng nghe mình chăm chú thế. Anh ta vươn mình về phía trước; từng lời anh ta đều nuốt vào con tim mình. Người này thậm chí không chớp mắt. Anh ta chăm chú thế - cứ dường như bị thôi miên.

Khi tu sĩ đã kết thúc buổi thuyết giảng, ông ta thấy rằng cùng người đó tiến tới ông giám thị và nói điều gì đó với ông này. Ông ta tò mò. Ngay khi có thể được, ông ta hỏi ông giám thị, “Người đó nói gì với ông vậy? Người đó nói cái gì đó về bài thuyết giảng của tôi sao?”

Ông giám thị nói, “Vâng.”

Tu sĩ hỏi, “Phiền ông kể lại cho tôi anh ta nói gì?”

Ông giám thị có chút ít ngần ngại, nhưng rồi ông ấy nói, “Vâng: người đó nói, ‘Thấy gì sao? Tôi ở trong còn ông ấy ở ngoài!’”

Thầy giáo đích xác ở trong cùng vị trí, trong cùng thuyền, như bạn. Ông ấy cũng là người bị giam giữ thôi. Ông ấy không có gì nhiều hơn bạn - chỉ chút ít thông tin hơn. Thông tin không ngụ ý điều gì. Bạn có thể tích lũy; thông minh trung bình, bình thường là cần để tích lũy thông tin.

Người ta không cần là thiên tài, người ta không cần rất tài năng; chỉ thông minh trung bình là đủ. Bạn có thể tích lũy thông tin, bạn có thể cứ tích lũy; bạn có thể trở thành thầy giáo.

Thầy giáo là người biết mà không có việc biết. Ông ấy hấp dẫn mọi người nếu ông ấy là người nói giỏi, người viết giỏi, nếu ông ấy có nhân cách, nếu ông ấy có sức thu hút nào đó về ông ấy, đôi mắt từ lực, thân thể đầy sức thuyết phục. Và dần dần ông ấy trở nên ngày càng thiện nghệ hơn. Nhưng người quanh ông ấy không thể là đệ tử được, họ sẽ vẫn còn là học trò. Cho dù ông ấy giả vờ rằng ông ấy là thầy, ông ấy không thể làm bạn thành đệ tử được. Nhiều nhất ông ấy có thể làm bạn thành học trò. Học trò là người đang đi tìm nhiều thông tin hơn và thầy giáo là người đã tích lũy nhiều thông tin. Đây là kiểu thầy thứ nhất - người không phải là thầy thực chút nào.

Thế rồi có kiểu thầy thứ hai, người đã biết tới bản thân mình. Bất kì cái gì người đó nói, người đó có thể nói như Heraclitus, “Ta đã tìm.” Hay như Phật người đó có thể nói, “Ta đã thấy.” Heraclitus lịch sự hơn. Ông ấy nói với những người có thể đã không hiểu nếu ông ấy nói như Phật, “Ta đã thấy.” Phật nói, “Ta là người chứng ngộ hoàn hảo nhất mà đã từng xảy ra.” Điều đó có vẻ bản ngã nhưng nó không vậy đâu, và ông ấy đang nói cho các đệ tử của ông ấy những người có thể đã hiểu rằng không có bản ngã chút nào.

Heraclitus nói cho những người không là đệ tử - chỉ người thường. Họ chắc đã không hiểu. Một cách lễ phép ông ấy nói, “Ta đã tìm kiếm,” và bỏ phần kia - rằng, “Ta đã thấy” - cho tưởng tượng của bạn. Phật không bao giờ nói, “Ta đã tìm kiếm.” Ông ấy nói, “Ta đã thấy! Và chứng ngộ này chưa bao giờ xảy ra trước đây. Nó là hoàn toàn tuyệt đối.”

Người đã tìm thấy là thầy. Người đó sẽ hấp dẫn đệ tử. Học trò bị cám; học trò tự họ không thể đi tới đó được. Cho dù họ trôi giạt và đạt tới bằng cách nào đó, họ sẽ bỏ đi sớm nhất có thể được bởi vì người đó sẽ không giúp cho bạn thu thập thêm tri thức. Người đó sẽ cố biến đổi bạn. Người đó sẽ cho bạn hiện hữu chứ không tri thức. Người đó sẽ cho bạn hiện hữu hơn chứ không tri thức hơn. Người đó sẽ làm cho bạn được định tâm, và trung tâm là ở đâu đó gần rốn, không trong đầu.

Bất kì ai sống trong đầu đều lệch tâm. Từ này là hay: từ tiếng Anh eccentric nghĩa là ở ngoài trung tâm. Thực sự, bất kì ai sống trong đầu đều là người điên - đầu là ngoại vi. Bạn có thể sống ở chân hay bạn có thể sống trong đầu: khoảng cách từ trung tâm là như nhau. Trung tâm là ở đâu đó gần rốn.

Thầy giáo giúp bạn ngày một bắt rễ vào đầu hơn; thầy sẽ nhổ bật rễ bạn từ đầu và trồng lại bạn. Đích xác... đó là việc trồng lại, cho nên nhiều đau đớn nhất định có đó - đau khổ, phiền não, bởi vì khi bạn trồng lại, cây phải bị nhổ bật rễ khỏi đất nơi nó đã từng ở. Và thế rồi lần nữa, nó phải được trồng trong đất mới. Điều đó sẽ mất thời gian. Lá cũ sẽ rụng. Toàn thể cây sẽ trải qua đau đớn, bất định, không biết liệu mình sẽ sống sót hay không. Đó là tái sinh. Với thầy giáo không có tái sinh; với thầy có tái sinh.

Socrates là đúng: ông ấy nói, “Ta là bà đỡ.” Vâng, thầy là bà đỡ - thầy giúp bạn được tái sinh. Nhưng điều đó nghĩa là bạn sẽ phải chết đi - chỉ thế thì bạn mới có thể được tái sinh. Cho nên thầy không chỉ là bà đỡ - Socrates chỉ mới nói nửa điều - thầy là kẻ sát nhân nữa: kẻ sát nhân cộng với bà đỡ. Đầu tiên thầy sẽ giết bạn như bạn hiện vậy và chỉ thế thì người mới có thể đi ra từ bạn. Từ cái chết của bạn, có phục sinh.

Thầy giáo không bao giờ thay đổi bạn, Dù bạn là bất kì cái gì, dù bạn là bất kì ai, thầy đơn giản cho bạn nhiều thông tin hơn. Thầy bổ sung cho bạn; thầy duy trì sự liên tục. Thầy có thể thay đổi bạn, thầy có thể tinh luyện bạn, bạn có thể trở nên có văn hoá hơn, tao nhã hơn, nhưng bạn sẽ vẫn còn như cũ: cơ sở sẽ vẫn là như cũ.

Với thầy, gián đoạn xảy ra. Quá khứ của bạn trở thành dường như nó chưa bao giờ là của bạn - dường như nó thuộc về ai đó khác, dường như bạn đã mơ về nó. Nó không phải là thực; nó là ác mộng. Tính liên tục bị phá vỡ - có lỗ hổng. Cái cũ mất đi và cái mới tới, và giữa hai điều này có lỗ hổng. Lỗ hổng đó là vấn đề; lỗ hổng đó phải được đi qua. Trong lỗ hổng đó nhiều người đơn giản sợ và quay lại; chạy nhanh và níu bám lấy quá khứ của họ.

Thầy giúp bạn đi qua lỗ hổng này, nhưng với thầy giáo không có gì giống như điều đó; không có vấn đề gì. Thầy giáo giúp bạn học nhiều hơn; thầy - việc đầu tiên là giúp bạn đỡ bỏ: đó là khác biệt.

Ai đó hỏi Ramana Maharshi, “Tôi đã tới từ rất xa để học từ thầy. Xin dạy cho tôi.”

Ramana cười và nói, “Nếu ông đã tới để học, thế thì đi đâu đó khác đi vì ở đây chúng ta làm việc đỡ bỏ. Ở đây chúng ta không dạy. Ông đã biết quá nhiều; đó là vấn đề của ông. Học nhiều hơn và sẽ có nhiều vấn đề hơn. Chúng ta dạy cách đỡ bỏ, cách tháo gỡ ra.”

Thầy hấp dẫn đệ tử, thầy giáo hấp dẫn học trò. Đệ tử là gì? Mọi thứ phải được hiểu chi li, chỉ thế thì bạn mới có khả năng hiểu Patanjali. Ai là đệ tử? Khác biệt là gì giữa học trò và đệ tử? Học trò đi tìm tri thức, đệ tử đi tìm biến đổi, chuyển hoá. Người đó chán với bản thân mình. Người đó đã đi tới điểm, tới nhận ra rằng, “Như mình thế này, mình là vô giá trị - bụi cát, chẳng gì khác. Như mình thế này là không có giá trị gì.”

Người đó đã đi tới đạt được việc sinh mới, sinh linh mới. Người đó sẵn sàng trải qua cây chữ thập, qua đau đớn của chết và tái sinh; do đó mới có từ ‘disciple-đệ tử’. Từ disciple - đệ tử bắt nguồn từ discipline - kỉ luật: người đó sẵn sàng trải qua bất kì kỉ luật nào. Bất kì điều gì thầy nói, người đó sẵn sàng theo. Người đó đã đi theo tâm trí riêng của mình mãi

cho tới giờ, và người đó đã không đạt tới đâu cả. Người đó đã nghe theo tâm trí riêng của mình và người đó đã lâm vào ngày càng nhiều rắc rối hơn. Bây giờ một điểm đã tới khi người đó nhận ra, “Thế này là đủ rồi.” Người đó tới và buông xuôi theo thầy.

Đây là đệ tử, bước thứ nhất. Người đó nói, “Bây giờ tôi sẽ nghe thầy. Tôi đã nghe đủ theo cách riêng của tôi, theo tâm trí tôi; tôi đã là tín đồ, đệ tử và điều đó chẳng dẫn tới đâu cả. Tôi đã nhận ra điều này. Bây giờ thầy là thầy tôi.” Điều đó nghĩa là, “Bây giờ thầy là tâm trí tôi. Bất kì điều gì thầy nói, tôi sẽ lắng nghe. Bất kì nơi nào thầy đưa tới, tôi sẽ đi. Tôi sẽ không hỏi thầy bởi vì câu hỏi đó sẽ tới từ tâm trí tôi.”

Đệ tử là người đã học được một điều qua cuộc sống - rằng tâm trí bạn là kẻ gây rắc rối, tâm trí bạn là căn nguyên của khổ của bạn. Tâm trí bạn bao giờ cũng nói, “Ai đó khác là nguyên nhân cho khổ của tôi, không phải tôi.” Đệ tử là người đã học được rằng đây là thủ đoạn, đây là cái bẫy của tâm trí. Nó bao giờ cũng nói, “Ai đó khác chịu trách nhiệm; tôi không chịu trách nhiệm.” Đây là cách nó cứu bản thân nó, bảo vệ, vẫn còn an ninh. Đệ tử là người đã hiểu rằng điều này là sai - đây là thủ đoạn của tâm trí.

Một khi bạn cảm thấy toàn thể cái ngớ ngẩn này của tâm trí.... Nó dẫn bạn vào ham muốn: ham muốn dẫn bạn vào thất vọng. Nó dẫn bạn vào thành công: mọi thành công đều trở thành thất bại. Nó hấp dẫn bạn hướng tới cái đẹp, và mọi cái đẹp đều tỏ ra là xấu. Nó dẫn bạn cứ đi mãi; nó không bao giờ hoàn thành bất kì hứa hẹn nào. Nó cho bạn hứa hẹn nhưng không, thậm chí không một lời hứa nào được hoàn thành. Nó cho bạn hoài nghi: hoài nghi trở thành con sâu trong trái tim - độc hại. Nó không cho phép bạn tin cậy, và không có tin cậy không có trưởng thành. Khi bạn hiểu toàn thể điều này, chỉ thế thì bạn mới có thể trở thành đệ tử.

Khi bạn tới thầy, về biểu tượng bạn để đầu mình dưới chân thầy. Đây là việc vứt bỏ đầu bạn: đây là để đầu bạn dưới chân thầy. Bây giờ bạn nói, “Bây giờ tôi sẽ vẫn còn vô đầu. Bây giờ, bất kì điều gì thầy nói sẽ là cuộc

đời tôi.” Đây là buông xuôi. Thầy có đệ tử đã sẵn sàng chết và được tái sinh.

Thế rồi có kiểu thứ ba - thầy của các thầy. Thầy của học trò là kiểu thứ nhất; thầy của đệ tử là kiểu thứ hai; và thế rồi kiểu thứ ba, thầy của các thầy. Patanjali nói khi thầy trở thành thượng đế - và trở thành thượng đế nghĩa là người siêu việt lên trên thời gian; với người đó thời gian không tồn tại, đừng tồn tại; với người đó không có thời gian; người đã đi tới hiểu cái vô thời gian, cái vĩnh hằng; người đã không chỉ thay đổi và trở thành tốt, người đã không chỉ thay đổi và trở nên nhận biết, mà là người đã đi ra ngoài thời gian - người đó đã trở thành thầy của các thầy. Bây giờ người đó là thượng đế.

Vậy thì người đó sẽ làm gì, thầy của các thầy? Giai đoạn này tới chỉ khi thầy rời khỏi thân thể - chưa bao giờ trước điều đó. Bởi vì trong thân thể bạn có thể nhận biết, trong thân thể bạn có thể nhận ra rằng không có thời gian. Nhưng thân thể có đồng hồ sinh học. Nó cảm thấy đói và, sau lỗ hồng thời gian, lại đói - no và đói, ngủ, bệnh tật, mạnh khoẻ. Ban đêm thân thể phải đi ngủ; đến sáng nó phải thức dậy. Thân thể có đồng hồ sinh học. Cho nên thầy kiểu thứ ba xảy ra chỉ thầy chung cuộc rời khỏi thân thể - khi thầy không quay lại thân thể nữa.

Phật có hai thuật ngữ. Thuật ngữ thứ nhất ông ấy gọi là niết bàn, chứng ngộ; khi Phật trở nên chứng ngộ nhưng vẫn còn trong thân thể. Đó là chứng ngộ, niết bàn - nirvana. Thế rồi sau bốn mươi năm ông ấy rời khỏi thân thể; ông ấy gọi điều đó là niết bàn tuyệt đối - mahaparinirvana. Thế thì ông ấy trở thành thầy của các thầy, và ông ấy vẫn còn là thầy của các thầy.

Mọi thầy, khi rời khỏi thân thể vĩnh viễn, khi ông ấy không quay lại nữa, đều trở thành thầy của các thầy. Mohammed, Jesus, Mahavira, Phật, Patanjali, họ vẫn còn là thầy của các thầy, và họ liên tục hướng dẫn các thầy, không đệ tử.

Bất kì khi nào ai đó trở thành thầy trên con đường của Patanjali, ngay lập tức có tiếp xúc với Patanjali, linh hồn của ông ấy trôi nổi trong tâm thức cá

nhân, vô hạn, mà ông ấy gọi là Thượng đế. Bất kì khi nào một người đi theo con đường của Patanjali trở thành thầy, chứng ngộ, ngay lập tức có trao đổi với thầy nguyên gốc, người bây giờ là thượng đế.

Bất kì khi nào ai đó theo Phật trở nên chứng ngộ, ngay lập tức một quan hệ xảy tới trong sự tồn tại. Đột nhiên người đó được nối với Phật - Phật người không còn trong thân thể nữa, Phật người không còn trong thời gian và không còn trong không gian, nhưng dầu vậy vẫn hiện hữu; Phật người đã trở thành một với cái toàn bộ, nhưng vẫn hiện hữu.

Điều này là rất ngược đời và rất khó hiểu bởi vì chúng ta không thể hiểu được cái gì ở bên ngoài thời gian. Toàn thể hiểu biết của chúng ta là bên trong thời gian; toàn thể hiểu biết của chúng ta là bên trong không gian. Khi ai đó nói Phật tồn tại bên ngoài thời gian và không gian, điều đó không tạo ra nghĩa nào cho chúng ta.

Khi bạn nói Phật tồn tại bên ngoài thời gian, điều đó nghĩa là ông ấy không tồn tại ở đâu nói riêng. Và làm sao ai đó có thể tồn tại mà không tồn tại ở đâu nói riêng? Ông ấy tồn tại, đơn giản tồn tại! Bạn không thể chỉ ra được chỗ; bạn không thể nói được ông ấy ở đâu. Theo nghĩa đó ông ấy ở không đâu cả, và theo nghĩa đó ông ấy ở mọi nơi. Với tâm trí sống trong không gian, rất khó hiểu cái gì đó bên ngoài không gian.

Nhưng bất kì ai đi theo phương pháp của Phật và trở thành thầy ngay lập tức có tiếp xúc. Phật vẫn cứ giúp đỡ những người đi theo con đường của ông ấy; Jesus vẫn cứ hướng dẫn cho những người đi theo con đường của ông ấy.

239. Từ bi và thông cảm

Có hiểu khác biệt giữa thông cảm và từ bi. Từ bi là từ nguồn cao hơn. Vị Phật có thể vẫn còn từ bi hướng tới bạn. Ông ấy hiểu bạn, rằng bạn đang trong khó khăn, nhưng ông ấy không thông cảm với bạn vì ông ấy biết chính là vì cái ngu xuẩn của bạn mà bạn mới trong khó khăn.

Ông ấy có từ bi: ông ấy sẽ thử theo mọi cách để giúp bạn thoát ra khỏi ngu xuẩn của bạn, nhưng ngu xuẩn của bạn không phải là cái gì đó mà ông ấy sẽ thông cảm. Cho nên theo một cách nào đó ông ấy sẽ rất nồng ấm và theo một cách nào đó ông ấy sẽ rất lạnh lùng. Ông ấy sẽ nồng ấm khi có liên quan tới từ bi của ông ấy, và ông ấy sẽ tuyệt đối lạnh lùng khi liên quan tới thông cảm.

Và bình thường, nếu bạn đi tới vị Phật bạn sẽ cảm thấy ông ấy lạnh lùng - bởi vì bạn không biết từ bi là gì và bạn không biết nồng ấm của từ bi. Bạn đã biết chỉ mỗi nồng ấm của thông cảm, và ông ấy không thông cảm. Ông ấy có vẻ ác, lạnh lùng. Nếu bạn khóc lóc và kêu gào ông ấy sẽ không khóc và kêu cùng bạn. Và nếu ông ấy khóc thê thi không có khả năng nào để giúp đỡ từ ông ấy có thể tới được bạn; ông ấy đang ở trong cùng tình thế. Ông ấy không thể khóc được, nhưng bạn sẽ cảm thấy bị tổn thương rằng, “Mình khóc lóc và kêu gào còn ông ấy vẫn còn như bức tượng, dường như ông ấy không có trái tim.” Ông ấy không thể thông cảm với bạn được. Thông cảm là từ cùng tâm trí hướng tới cùng tâm trí, từ bi là từ nguồn cao hơn.

Ông ấy có thể nhìn vào bạn. Bạn là trong suốt với ông ấy, trần trụi toàn bộ. Và ông ấy biết tại sao bạn khổ - bạn là nguyên nhân. Và ông ấy sẽ có giải thích nguyên nhân cho bạn, và nếu bạn có thể lắng nghe ông ấy chính hàng động nghe này sẽ giúp cho bạn nhiều.

Điều đó có vẻ ngược đời, nhưng nó không vậy đâu. Vị Phật cũng đã sống như bạn. Nếu không trong kiếp sống này, thế thì trong kiếp sống trước nào đó ông ấy đã trải qua cùng vật lộn này. Ông ấy đã từng ngu xuẩn như bạn, ông ấy đã khổ như bạn, ông ấy đã vật lộn như bạn. Trong nhiều, nhiều kiếp ông ấy đã trên cùng con đường. Ông ấy biết mọi đau đớn, mọi vật lộn, xung đột, khổ sở. Ông ấy nhận biết, nhận biết hơn bạn, bởi vì bây giờ mọi kiếp

quá khứ đều ở trước mắt ông ấy - không chỉ kiếp sống của ông ấy, mà cả kiếp sống của bạn nữa. Ông ấy đã sống qua mọi vấn đề mà bất kì tâm trí con người nào có thể sống, cho nên ông ấy biết. Và ông ấy đã siêu việt lên trên chúng, cho nên bây giờ ông ấy biết nguyên nhân là gì và ông ấy cũng biết cách chúng có thể được siêu việt lên.

Và ông ấy sẽ giúp theo mọi cách để làm cho bạn hiểu rằng bạn là nguyên nhân của khổ của bạn. Điều này rất gay go. Đây là điều khó hiểu nhất, rằng “tôi là nguyên nhân của khổ của tôi.” Điều này đánh sâu, người ta cảm thấy đau. Bất kì khi nào ai đó nói người nào đó khác là nguyên nhân bạn cảm thấy ổn thoả và người đó có vẻ thông cảm. Nếu người đó nói, “Anh là người khổ, nạn nhân, và người khác đang khai thác anh, người khác đang làm điều hại, người khác bạo hành,” bạn cảm thấy thoả mái. Nhưng thoả mái này không kéo dài. Nó là an ủi tạm thời, và nguy hiểm, với giá rất lớn, bởi vì người đó đang giúp cho nguyên nhân của khổ của bạn.

Cho nên những người có vẻ thông cảm với bạn thực sự là kẻ thù của bạn, bởi vì thông cảm của họ giúp cho nguyên nhân của bạn được làm mạnh thêm. Chính nguồn của khổ được làm mạnh thêm. Bạn cảm thấy rằng bạn là đúng và toàn thế giới là sai: khổ tới từ đâu đó khác.

Nếu bạn đi tới vị Phật, tới người chứng ngộ, người đó nhất định nghiêm khắc, bởi vì người đó sẽ buộc bạn nhận sự kiện rằng bạn là nguyên nhân. Và một khi bạn bắt đầu cảm thấy rằng bạn là nguyên của địa ngục của bạn, biến đổi đã bắt đầu. Khoảnh khắc bạn cảm thấy điều này, một nửa công việc đã được thực hiện. Bạn đã trên đường, bạn đã di chuyển. Thay đổi lớn đã tới qua bạn.

Một nửa khổ sẽ đột nhiên biến mất một khi bạn hiểu rằng bạn là nguyên nhân, bởi vì thế thì bạn không thể cộng tác được. Thế thì bạn sẽ không đốt nát thế để giúp làm mạnh cho nguyên nhân gây ra khổ. Hợp tác của bạn sẽ bị phá vỡ. Khổ sẽ tiếp tục một chốc chỉ bởi vì thói quen cũ.

240. Ưa thích và gán bó

Không gán bó, không gán bó về mọi thứ - điều đó không có nghĩa là bạn dừng tận hưởng. Hiểu lầm đó đã từng có đó, và Yoga đã bị diễn giải sai theo nhiều cách. Một là điều này - dường như là Yoga đang nói rằng bạn chết đi cho cuộc sống bởi vì không gán bó nghĩa là thế thì bạn không ham muốn cái gì. Nếu bạn không ham muốn cái gì, nếu bạn không bị gán bó với cái gì, nếu bạn không yêu cái gì, thế thì bạn sẽ chỉ là cái xác. Không, điều đó không phải là nghĩa.

Không gán bó nghĩa là không bị phụ thuộc vào cái gì, và không làm cho cuộc sống và hạnh phúc của bạn phụ thuộc vào cái gì. Ưu thích là tốt, gán bó là không tốt. Khi tôi nói ưa thích là tốt tôi ngụ ý bạn có thể ưa thích, bạn phải ưa thích. Nếu nhiều người có đó, bạn phải yêu ai đó, bạn phải chọn ai đó, bạn phải là thân thiện với ai đó. Ưa thích ai đó đi, nhưng đừng bị gán bó.

Khác biệt là gì? Nếu bạn bị gán bó thế thì điều đó trở thành ám ảnh: nếu người đó không có đó bạn bất hạnh. Nếu bạn thiếu người này, bạn khổ. Và gán bó là bệnh tật tới mức nếu người này không có đó, bạn ở trong khổ, và nếu người này có đó, bạn dừng dừng. Thế thì điều đó là tốt, nó được coi như bình thường, đương nhiên. Nếu người này có đó, điều đó là tốt, không nhiều hơn thế; nếu người đó không có đó, thế thì bạn khổ - đây là gán bó.

Ưa thích chính là điều đảo ngược: nếu người này không có đó bạn thấy tốt, nếu người này có đó bạn cảm thấy hạnh phúc, cảm ơn. Nếu người này có đó bạn không coi điều đó là đương nhiên. Bạn hạnh phúc, bạn tận hưởng điều đó, bạn mở hội nó. Nhưng nếu người này không có đó, bạn thấy tốt. Bạn không đòi hỏi, bạn không bị ám ảnh. Bạn cũng có thể là một mình và hạnh phúc. Bạn sẽ ưa thích rằng người này có đó, nhưng đây không phải là ám ảnh.

Ưa thích là tốt, gán bó là bệnh tật. Và người sống với ưa thích sống cuộc sống trong hạnh phúc sâu sắc, bạn không thể làm cho người đó khổ được. Bạn chỉ có thể làm cho người đó hạnh phúc, hạnh phúc hơn, nhưng bạn

không thể làm cho người đó khổ. Và người sống với gấn bó - bạn không thể làm cho người đó hạnh phúc, bạn chỉ có thể làm cho người đó khổ hơn. Và bạn biết điều này, bạn biết rõ điều này. Nếu bạn của bạn có đó bạn không tận hưởng mấy, nếu người bạn không có đó bạn thiếu nhiều.

241. Ham muốn - Giận - Khổ

Bất kì cái gì bạn làm, bạn làm vì bạn có ham muốn nào đó. Và những ham muốn đó có thể được hoàn thành chỉ bởi việc làm cái gì đó. Chẳng hạn, nếu những ham muốn đó còn chưa bị vứt bỏ hoạt động của bạn không thể bị vứt bỏ. Bạn có đầu tư nào đó vào những hoạt động đó, vào những hành động đó. Đây là một trong những tình huống khó xử của tính cách và tâm trí con người - rằng bạn có thể muốn dừng những hành động nào đó bởi vì chúng dẫn bạn vào khổ.

Nhưng tại sao bạn làm chúng? Bạn làm chúng bởi vì bạn có ham muốn nào đó, và những ham muốn đó không thể được hoàn thành nếu không làm chúng. Cho nên có hai điều. Một, bạn phải làm những điều nào đó. Chẳng hạn, giận. Sao bạn nổi giận? Bạn nổi giận chỉ khi ở đâu đó, ai đó tạo ra cản trở. Bạn định đạt tới cái gì đó và ai đó tạo ra cản trở. Ham muốn của bạn bị cản trở. Bạn nổi giận.

Bạn có thể nổi giận ngay cả với đồ vật. Nếu bạn đang đi và bạn cố đạt tới đâu đó ngay lập tức và chiếc ghế len vào giữa đường, bạn nổi giận với ghế. Bạn cố mở khoá cửa và chìa khoá không làm việc, bạn nổi giận với cửa. Điều đó là ngớ ngẩn, vì giận với đồ vật là vô nghĩa. Bất kì cái gì tạo ra bất kì kiểu cản trở nào đều tạo ra giận.

Bạn có ham muốn đi tới, làm, đạt tới cái gì đó. Bất kì ai tới ở giữa bạn và ham muốn của bạn dường như đều thành kẻ thù của bạn - bạn muốn phá huỷ người đó. Đây là điều giận ngu ý: bạn muốn phá huỷ chương ngại. Nhưng giận dẫn tới khổ, giận trở thành ốm yếu cho nên bạn muốn không giận.

Nhưng làm sao bạn có thể bỏ giận được nếu bạn có ham muốn, mục đích? Nếu bạn có ham muốn và mục đích, thế thì giận nhất định có đó bởi vì cuộc sống là phức tạp; bạn không một mình ở đây trên thế gian này. Cả triệu người đang phấn đấu vì ham muốn của họ, họ đan chéo lẫn nhau, họ đi vào con đường của nhau. Nếu bạn có ham muốn thế thì giận nhất định có

đó, thất vọng nhất định có đó, bạo hành nhất định có đó. Và tâm trí bạn sẽ nghĩ tới phá huỷ bất kì ai tới trên con đường của bạn.

Thái độ này để phá huỷ chương ngại là giận. Nhưng giận tạo ra khổ, cho nên bạn muốn không giận. Nhưng chỉ muốn không giận sẽ không ích gì mấy, bởi vì giận là một phần của hình mẫu lớn hơn - của tâm trí ham muốn, tâm trí có mục đích, tâm trí muốn đạt tới đâu đó. Bạn không thể bỏ giận được.

Cho nên điều đầu tiên là không ham muốn. Thế thì một nửa khả năng của giận bị mất đi; cơ sở bị mất đi. Nhưng thế nữa cũng không phải là giận sẽ tắt yếu biến mất bởi vì bạn đã từng giận trong hàng triệu năm. Nó đã trở thành thói quen bất rãnh sâu. Bạn có thể bỏ ham muốn nhưng giận sẽ vẫn còn dai dẳng. Nó sẽ không mạnh thế, nhưng nó sẽ dai dẳng bởi vì bây giờ nó là thói quen. Nó đã trở thành thói quen vô thức. Trong nhiều, nhiều kiếp bạn đã từng mang nó. Nó đã trở thành tính di truyền của bạn. Nó ở trong các tế bào của bạn, thân thể đang mang nó. Nó bây giờ là hoá chất và sinh lí. Chỉ bằng việc bỏ ham muốn của bạn, thân thể bạn sẽ không thay đổi hình mẫu của nó. Hình mẫu này rất cổ; bạn sẽ phải thay đổi cả hình mẫu này nữa.

Để có thay đổi đó, thực hành lặp lại sẽ được cần tới. Chỉ thay đổi cơ chế bên trong, thực hành lặp lại sẽ được cần tới - việc tái ước định cho toàn thể hình mẫu thân-tâm. Nhưng điều này là có thể chỉ nếu bạn đã bỏ việc ham muốn.

242. Nhân cách và tính cá nhân

Thượng đế là trạng thái của tâm thức. Nó không phải thực sự là nhân cách, nhưng là 'cá nhân', cho nên bạn sẽ phải hiểu khác biệt giữa nhân cách và tính cá nhân. Nhân cách là ngoại vi. Khi bạn nhìn vào người khác, đó là nhân cách của bạn. Bạn nói, “Nhân cách tốt, nhân cách đẹp, nhân cách xấu”... khi bạn nhìn vào người khác. Nhân cách của bạn là quyết định, là dư luận của người khác về bạn. Nếu bạn một mình trên trái đất, bạn sẽ có nhân cách nào không? Không nhân cách nào cả - bởi vì ai sẽ nói bạn đẹp và ai sẽ nói bạn ngu và ai sẽ nói bạn là người lãnh đạo vĩ đại của con người? Không có ai nói cái gì về bạn cả. Dư luận sẽ không có đó, bạn sẽ không có nhân cách nào.

Từ ‘personality-nhân cách’ bắt nguồn từ từ Hi Lạp ‘persona’. Trong các vở kịch Hi Lạp diễn viên phải dùng mặt nạ; những mặt nạ đó được gọi là persona. Từ persona đó mới đi tới từ nhân cách personality. Mặt mà bạn mang khi bạn nhìn vào vợ bạn và mỉm cười, cái đó là nhân cách - persona. Bạn không cảm thấy thích mỉm cười, nhưng bạn phải mỉm cười. Khách tới và bạn đón chào người đó, và sâu bên dưới bạn chưa bao giờ muốn người đó tới với bạn và sâu bên dưới bạn bị bối rối - “Bây giờ làm gì với người này?” Nhưng bạn mỉm cười và đón chào và nói, “Mừng quá...”

Nhân cách là cái bạn làm điệu bộ - nét mặt, mặt nạ. Nhưng nếu không có ai trong buồng tắm nhà bạn, bạn không có nhân cách nào trừ phi bạn nhìn vào gương. Thế thì ngay lập tức nhân cách tới bởi vì bản thân bạn bắt đầu làm công việc của ý kiến người khác. Bạn nhìn vào mặt và nói, “Đẹp.” Bây giờ bạn bị phân chia, bây giờ bạn là hai, nêu ra ý kiến về bản thân bạn. Nhưng trong buồng tắm, khi không có ai ở đó bạn hoàn toàn không sợ rằng bất kì ai đang nhìn qua lỗ khoá... bởi vì nếu ai đó nhìn từ lỗ khoá nhân cách lại bước vào, bạn bắt đầu cư xử.

Chỉ trong buồng tắm bạn mới thả nhân cách xuống. Đó là lí do tại sao buồng tắm lại làm cho dễ chịu thế! Ra khỏi buồng tắm bạn tới đẹp thế, tươi tắn thế, không nhân cách nào; bạn trở thành một cá nhân. Tính cá nhân là điều bạn đang là; nhân cách là điều bạn trưng ra rằng bạn có đấy. Nhân cách

là mặt bạn; tính cá nhân là bản thể bạn. Thượng đế, theo quan niệm của Patanjali, không có nhân cách. Ngài là đơn vị cá nhân.

Nếu bạn lớn, dần dần ý kiến người khác trở thành trẻ con. Bạn không bận tâm tới chúng; điều họ nói là vô nghĩa. Không phải là điều họ nói mang nghĩa. Chính bạn, điều bạn là, mới mang nghĩa. Không phải là họ nói, “Bạn đẹp” - điều này là vô dụng. Nếu bạn đẹp, đó mới là vấn đề; điều họ nói là không liên quan. Điều bạn là, cái thực, cái đích thực của bạn - cái đó là tính cá nhân.

Khi bạn vứt bỏ nhân cách bạn trở thành sannyasin. Khi bạn từ bỏ nhân cách bạn trở thành sannyasin: bạn trở thành một đơn vị cá nhân. Bây giờ bạn sống qua trung tâm đích thực của bạn. Bạn không làm điều bộ. Khi bạn không làm điều bộ, bạn không lo nghĩ. Khi bạn không làm điều bộ, bạn không bị ảnh hưởng bởi điều người khác nói. Khi bạn không làm điều bộ, bạn vẫn còn tách rời.

Nhân cách không thể vẫn còn tách rời được. Nó là thứ rất mong manh: nó tồn tại giữa bạn và người khác và nó tùy thuộc vào người khác. Người đó có thể dối ý; người đó có thể phá huỷ bạn hoàn toàn. Bạn nhìn vào người đàn bà và cô ấy mỉm cười, và bạn cảm thấy đẹp thế vì nụ cười của cô ấy. Và nếu cô ấy đơn giản biến thành hận thù trong đôi mắt cô ấy, bạn đơn giản bị tiêu tan. Thực ra, bạn bị tiêu tan bởi vì nhân cách của bạn đã bị ném xuống dưới giày cô ấy. Cô ấy xéo lên bạn; thậm chí cô ấy không nhìn. Mọi khoảnh khắc bạn đều sợ ai đó có thể nghiền nát nhân cách của bạn. Thế thì toàn thế giới trở thành mối lo âu.

243. Thành tâm - Tình bạn, tình yêu - Từ bi

Nhưng điều đó là khó, làm sao giải thích thành tâm tôn kính đó? Có tình bạn, có tình yêu - và có phẩm chất khác biệt của tình bạn cộng với tình yêu mà được gọi là thành tâm tôn kính. Tình bạn và tình yêu tồn tại giữa những người ngang hàng. Tình yêu là giữa các giới đối lập, tình bạn là với cùng giới nhưng ở cùng mức; các bạn là ngang hàng.

Từ bi chính là cái đối lập của thành tâm tôn kính. Từ bi tồn tại từ nguồn cao hơn hướng tới nguồn thấp hơn. Từ bi giống như dòng sông chảy từ Himalayas tới đại dương. Vị Phật là từ bi. Bất kì ai tới ông ấy, từ bi của ông ấy chảy xuống. Tôn kính chính là cái đối lập - dường như sông Hằng đang chảy từ đại dương hướng tới Himalayas, từ cái thấp hơn tới cái cao hơn.

Tình yêu là giữa những người ngang hàng, từ bi là từ người cao hơn xuống người thấp hơn, thành tâm là từ người thấp hơn tới người cao hơn. Từ bi và thành tâm, cả hai đã biến mất... chỉ tình bạn còn lại. Và không có từ bi và thành tâm, tình bạn treo ở giữa, chết, bởi vì hai cực bị thiếu. Và nó có thể tồn tại, sống, chỉ giữa hai cực.

Nếu bạn ở trong thành tâm thế thì sớm hay muộn từ bi sẽ bắt đầu chảy tới bạn. Nếu bạn ở trong thành tâm thế thì đỉnh cao hơn nào đó sẽ bắt đầu chảy tới bạn. Nhưng nếu bạn không trong thành tâm, từ bi không thể chảy tới bạn được, bạn không mở với nó.

244. Triết lí - Logic - Thơ ca - Tôn giáo - Nghệ thuật

Triết lí là bệnh tật lớn nhất, và một khi bạn bị bắt vào trong nó thì rất khó thoát ra khỏi nó bởi vì nó đáp ứng sâu sắc thể cho bản ngã. Người ta cảm thấy tổn thương khi người ta biết đốt nát của mình. Và đốt nát là toàn bộ và tuyệt đối; bạn không biết gì chút nào. Bạn đơn giản trong đốt nát tâm tối, và điều này gây tổn thương. Người ta muốn biết cái gì đó, ít nhất là cái gì đó, và triết lí cho bạn sự an ủi: có các lí thuyết, và nếu bạn có thông minh bình thường, điều đó sẽ có tác dụng - bạn có thể học lí thuyết đó, bạn có thể có hệ thống riêng của bạn, triết lí, và thế rồi bạn thấy thoải mái. Thế thì bạn không chỉ biết, mà bạn còn có thể dạy cho người khác, bạn có thể khuyên người khác, bạn có thể cứ biểu lộ tri thức của bạn cho người khác - và mọi thứ được giải quyết, đốt nát bị lãng quên.

Triết học nghĩa là một cách xây dựng logic về thực tại: nó là về và về và về, nó chưa bao giờ là cái thực. Nó cứ đi lòng vòng và lòng vòng, như đánh vào bụi cây, nhưng nó không bao giờ đánh vào trung tâm của cái thực. Nó không thể làm điều đó được, điều đó là không thể được cho triết học. Tại sao nó là không thể được? Bởi vì triết học dựa trên logic, và thực tại ở bên ngoài logic.

Bạn phải hiểu nó thêm chút nữa.

Logic là việc tìm sự nhất quán, còn thực tại là không nhất quán. Hay, nó nhất quán sâu sắc tới mức ngay cả cái đối lập cũng không phải là không nhất quán với nó. Thực tại là ngược đời: mọi cái đối lập gặp gỡ và quyện lẫn và hội nhập vào trong nó. Nó bao la thế. Logic là chật hẹp; logic giống như đường, hẹp, hướng đích. Thực tại giống như không gian bao la, không đích, không đi đâu cả; nó đã có đó rồi, đi theo mọi chiều cùng nhau. Logic là một chiều, thực tại là đa chiều. Logic nói A là A và không bao giờ có thể là B - đây là nhất quán của logic - và trong thực tại, A là A, nhưng bao giờ cũng chuyển động và cũng trở thành B.

Logic nói sống là sống và không bao giờ có thể là chết. Làm sao sống có thể là chết được? Nhưng trong thực tại, sống là chuyển động mọi khoảnh

khắc vào chết. Sống là chết.

Logic nói yêu là yêu và không bao giờ có thể là ghét; nhưng yêu đang chuyển động mọi khoảnh khắc thành ghét, và ghét đang chuyển mọi khoảnh khắc thành yêu. Bạn yêu cùng người và bạn ghét cùng người - yêu càng sâu, ghét càng sâu. Ghét và yêu là hai mặt của cùng một đồng tiền. Bạn có thể ghét một người mà không yêu người đó không? Làm sao bạn có thể ghét một người mà không yêu người đó? Đầu tiên bạn phải yêu đã, chỉ thế thì bạn mới có thể ghét. Ghét cần yêu như bước đầu tiên. Làm sao bạn có thể trở thành đối nghịch với một người mà bạn chưa bao giờ thân thiện?

Bạn và thù là tách rời chỉ trong logic; trong thực tại chúng là cùng nhau. Nếu bạn tìm ghét của bạn sâu sắc, bạn sẽ thấy yêu ẩn kín.

Khoảnh khắc bạn được sinh ra, chết cũng được sinh cùng bạn. Sinh là bắt đầu của chết, và chết là cao trào của sinh. Heraclitus nói: Thượng đế là sống và chết, hè và đông, đói và no, tốt và xấu.

Bao giờ cũng cả hai. Và Thượng đế là thực tại.

Nếu bạn nhìn vào thực tại, bạn sẽ thấy mọi cái đối lập gặp gỡ. Thực tại là mâu thuẫn; logic là không mâu thuẫn. Logic là sạch sẽ, rõ ràng, đơn giản; thực tại là rất phức tạp. Thực tại không giống như tam đoạn luận logic hay bài toán toán học - nó có nhiều chiều. Và nó là có tương quan, mọi mâu thuẫn đều cùng nhau: ngày biến thành đêm, đêm lại biến thành ngày. Sáng không là gì ngoài chỉ dẫn rằng tối đang tới. Tuổi thanh niên trở thành tuổi già. Đẹp biến thành và trở thành xấu. Mọi thứ thay đổi, và trở thành cái đối lập.

Điều này phải được hiểu sâu sắc, bởi vì đây là khác biệt cơ bản giữa triết học và tôn giáo. Triết học là logic; tôn giáo thì không. Triết học là logic; tôn giáo là thực. Hiểu triết học không khó; hiểu tôn giáo gần như là không thể được. Logic nói theo ngôn ngữ rõ ràng; tôn giáo không thể nói được, bởi vì tôn giáo phải nói ngôn ngữ của thực tại.

Logic là mảnh mẩu được tâm trí chọn ra từ thực tại, nó không toàn bộ. Tôn giáo chấp nhận cái toàn thể và muốn biết nó như nó vậy. Logic là cách

xây dựng tâm trí. Triết học, logic, khoa học, tất cả đều là những cách xây dựng tâm trí: chúng tất cả đều dựa trên logic.

Tôn giáo là việc khử cấu trúc của toàn thể tâm trí. Triết học là cấu trúc của tâm trí về thực tại, việc bịa ra hệ thống. Tâm trí vẫn còn đó và giúp bạn chọn, phóng chiếu, tìm. Trong tôn giáo bạn phải khử cấu trúc tâm trí. Thực tại vẫn còn như nó vậy, bạn không làm gì với thực tại - bạn đơn giản vứt bỏ tâm trí, và thế rồi bạn nhìn. Nếu tâm trí có đó, nó sẽ không cho phép bạn nhìn vào cái toàn thể. Tâm trí bị ám ảnh với nhất quán, nó không thể cho phép mâu thuẫn được.

Cho nên, bất kì khi nào bạn đi tới gần một người chứng ngộ, tâm trí bạn sẽ gặp khó khăn, bạn sẽ cảm thấy nhiều mâu thuẫn trong người đó. Tâm trí bạn sẽ nói, “Người này nói điều này, và thế rồi người đó mâu thuẫn luôn. Và thỉnh thoảng người đó nói điều này, và rồi lại nói cái gì đó khác người đó không nhất quán.” Người tôn giáo là, bởi chính bản chất của hoàn cảnh, có tính mâu thuẫn; người đó phải vậy, bởi vì người đó không đi tìm nhất quán, người đó đi tìm chân lí. Người đó đi tìm cái thực, và người đó sẵn sàng vứt bỏ mọi thứ vì cái thực, dù cái thực là bất kì cái gì. Người đó không có cấu trúc được lập sẵn cho cái thực - người đó không có ý tưởng thực tại phải như thế nào. Nếu nó là không nhất quán, nó là không nhất quán. Tốt. Người đó không có gì để áp đặt lên nó. Tâm trí tôn giáo đơn giản cho phép cái thực được hiển lộ bản thân nó. Người đó không có ý tưởng nó phải thế nào.

Người tôn giáo là thụ động; người logic, triết học, khoa học là năng nổ. Người đó lấy ý tưởng nào đó, qua ý tưởng đó, người đó cấu trúc thực tại. Quanh ý tưởng này người đó cố gắng khám phá cái thực. Ý tưởng này sẽ không cho phép bạn khám phá cái thực - chính ý tưởng này là cản trở.

Cho nên một con đường là logic, còn đường khác là thơ ca. Thơ ca ngược với logic. Logic là hợp lí, thơ ca là bất hợp lí. Logic là tính logic, thơ ca là tưởng tượng. Và phân biệt này phải được nhớ bởi vì tôn giáo không là cả hai - không logic, không thơ ca.

Logic là của tâm trí và tưởng tượng cũng là của tâm trí. Nhà thơ tưởng tượng thực tại. Tất nhiên, thực tại của người đó là nhiều màu sắc hơn thực tại của nhà logic, bởi vì người đó tưởng tượng, và người đó không sợ. Người đó tự do hoàn toàn trong tưởng tượng của mình, người đó phải không đi theo bất kì ý tưởng nào. Người đó đơn giản mơ về thực tại: nhưng nó lại là “về”. Người đó mơ về thực tại, người đó là ra cái toàn thể đẹp từ việc mơ của mình. Người đó mang màu sắc, bởi vì sâu bên dưới là tưởng tượng. Logic là rõ ràng, không màu, gần như xám; không có thơ ca trong nó bởi vì không có tưởng tượng trong nó. Thơ ca gần như mâu thuẫn, bởi vì nó là tưởng tượng. Nó không bận tâm. Bạn chưa bao giờ đòi hỏi nhà thơ phải nhất quán. Nếu nhà thơ viết một bài thơ hôm nay, ngày mai khác, và tự mâu thuẫn với bản thân mình, không ai bận tâm. Mọi người nói đây là thơ ca.

Nếu họa sĩ vẽ điều gì đó hôm nay, và chính cái đó lập vào ngày mai, bạn không đòi hỏi bất kì nhất quán nào, bạn không nói, “Ông đang làm gì vậy? Hôm qua ông vẽ trắng vàng và hôm nay ông vẽ trắng đỏ. Ông đang làm gì? Ông đang mâu thuẫn.” Không! Không ai hỏi - đó là thơ ca, hội họa là thơ ca, điêu khắc là thơ ca, và bạn cho phép nhà thơ có mọi tự do. Nhưng thơ ca là tưởng tượng.

Tâm trí có hai trung tâm: trung tâm này là tư duy, trung tâm kia là tưởng tượng. Nhưng cả hai trung tâm đều là của tâm trí - và tôn giáo là ở ngoài, ngoài cả hai trung tâm, nó không của tâm trí chút nào. Nó không phải là khoa học không thơ ca - hay nó là cả hai. Đó là lí do tại sao tôn giáo là huyền môn sâu hơn bất kì thơ ca nào. Nó đơn giản vứt bỏ tâm trí, với mọi trung tâm của nó, và thế rồi nhìn. Nó cũng hết như bạn gạt đôi kính của mình sang bên, và nhìn. Tâm trí có thể bị gạt sang bên bởi vì nó là cái máy; bạn không là tâm trí. Tâm trí giống như cửa sổ. Bạn đang đứng đó và nhìn qua cửa sổ, thế thì khung cửa sổ trở thành khung của thực tại. Bạn nhìn từ cửa sổ, trăng đã lên, và bầu trời đẹp, nhưng bầu trời của bạn sẽ bị đóng khung bởi cửa sổ. Và nếu cửa sổ có màu sắc nào đó của kính, thế thì bầu trời của bạn sẽ được đổi màu bởi cửa sổ.

Tôn giáo đơn giản là đi ra khỏi nhà hoàn toàn; nhìn vào thực tại, không nhìn qua cửa sổ, không qua bất kì cửa ra vào nào, không qua bất kì kính

nào, không qua bất kì khái niệm nào, nhưng đơn giản nhìn nó như nó vậy, gạt tâm trí sang bên. Điều đó là khó bởi vì bạn bị đồng nhất với tâm trí tới mức bạn đã hoàn toàn quên mất rằng bạn có thể gạt nó sang bên.

Nhưng đây là toàn thể phương pháp luận của tôn giáo: tất cả yoga, mật tông, và mọi kĩ thuật thiền đều không là gì ngoài cách gạt tâm trí sang bên, cách phá vỡ sự đồng nhất với tâm trí, và thế rồi nhìn. Thế thì bất kì cái gì là thực tại đều được hiển lộ: cái đang đó, được hiển lộ. Nhớ lấy điều này.

Thỉnh thoảng tôn giáo sẽ nói ngôn ngữ của logic, thế thì nó trở thành thượng đế học. Thỉnh thoảng tôn giáo sẽ nói ngôn ngữ của thơ ca, thế thì nó trở thành nghệ thuật khách quan, như Taj Mahal. Nếu bạn đi và ngắm Taj Mahal lần đầu tiên, bạn sẽ hiểu nghệ thuật khách quan là gì. Nhìn vào tác phẩm của nghệ thuật khách quan, như Taj Mahal, nếu bạn đơn giản ngồi và ngắm và nhìn, đột nhiên im lặng bao quanh bạn, an bình giáng xuống bạn. Chính cấu trúc của Taj Mahal có liên quan tới bản thể bên trong nhất của bạn; chỉ nhìn vào hình dáng của nó, cái gì đó thay đổi bên trong bạn.

Có hai kiểu nghệ thuật. Một kiểu nghệ thuật là có tính chủ quan - chẳng hạn, Picasso. Nếu bạn nhìn vào tranh của Picasso bạn có thể hiểu Picasso phải đã có kiểu tâm trí nào, bởi vì ông ấy hình dung, vẽ ra tâm trí riêng của ông ấy, và ông ấy phải đã sống trong ác mộng, bởi vì mọi bức tranh của ông ấy đều như ác mộng. Bạn không thể xem nó lâu được mà không cảm thấy mệt và buồn nôn. Nó là cái điên bên trong của ông ấy mà ông ấy đã vẽ vào màu sắc, và nó lây nhiễm. Đây là nghệ thuật chủ quan: bất kì cái gì bạn làm, bạn đem vào trong tâm trí riêng của bạn.

Nghệ thuật khách quan không đem tâm trí riêng của bạn vào, nhưng tuân theo một số qui tắc khách quan để thay đổi người sẽ nhìn nó, thiền về nó.

Mọi nghệ thuật phương Đông đã cố gắng là khách quan. Nghệ sĩ không được tham gia vào trong nó, họa sĩ bị quên đi, nhà điêu khắc bị quên đi, kiến trúc sư bị quên đi, họ không được tham gia vào trong nó. Họ đơn giản tuân theo qui tắc khách quan nào đó để sáng tạo tác phẩm nghệ thuật, và trong hàng thế kỉ, bất kì khi nào ai đó nhìn vào nó, cái gì đó của thiền sẽ

xảy ra trong họ. Vào đêm trăng tròn, ngồi gần Taj Mahal, không nói, chỉ thiền về nó, thời gian biến mất, một khoảnh khắc vô thời gian xảy ra. Và đột nhiên Taj Mahal không có đó ở bên ngoài, cái gì đó đang thay đổi bên trong bạn.

Thỉnh thoảng tôn giáo nói dưới dạng nghệ thuật khách quan, đem thực tại vào trong thế giới này của tâm trí. Thỉnh thoảng nó nói dưới dạng của logic, thế thì nó trở thành thượng đế học, thế thì nó tranh cãi. Nhưng đây là cả hai cách thoả hiệp với thế giới, thoả hiệp với tâm trí bình thường, tầm thường, đem tôn giáo tới tâm trí bình thường. Khi tôn giáo nói trong sự thuần khiết của nó, nó là ngược đời, như Đạo Đức Kinh của Lão Tử, hay các đoạn của Heraclitus, hay các câu chuyện Thiền này. Trong tính thuần khiết của nó tôn giáo siêu việt trên logic, tưởng tượng, cả hai. Nó là chính cội bên kia.

245. Cõi bên kia - Đốt nát - Chứng ngộ

Nó là nhỏ, như hạt mầm. Nhưng nếu bạn cho phép nó vào mảnh đất của trái tim bạn, nó có thể phát triển thành cây bao la. Nó là nhỏ, nếu bạn nhìn vào hình dạng; nhưng nếu bạn nhìn vào cái vô hình dạng ẩn bên trong nó, nó không có giới hạn, nó là vô hạn.

Cái gì đó để nhận biết về chính cõi bên kia - thứ nhất, chính cõi bên kia, cái siêu việt, cần sự biến đổi trong bạn, bằng không bạn sẽ không có khả năng hiểu nó. Nó cần sự sáng tỏ của cảm nhận trong bạn. Vấn đề không phải là một mình trí tuệ; ngay cả thiên tài cũng có thể không có khả năng hiểu nó, và đôi khi ngay cả dân làng bình thường có thể có khả năng hiểu nó. Thỉnh thoảng ngay cả một Einstein có thể bỏ lỡ nó, bởi vì vấn đề không phải là lấu cá, thông minh - vấn đề là về sáng tỏ, không lấu cá. Sáng tỏ là khác. Lấu cá là cách thức tinh ranh với thực tại; nó là tinh ranh. Sáng tỏ là khác hoàn toàn; nó không phải là tinh ranh, nó là hồn nhiên, tựa trẻ con. Bạn không có tâm trí, cửa sổ là mở hoàn toàn. Bạn không có ý tưởng nào, bởi vì tâm trí chật đầy với ý tưởng mất đi sự sáng tỏ của nó; nó chỉ như bầu trời đầy mây. Tâm trí đầy ý nghĩ là không trong suốt, nó là đồ đồng nát. Và qua đồ đồng nát đó, bạn không thể đi tới nhận ra thực tại là gì. Người ta phải lau sạch bản thân mình. Việc lau sạch sâu sắc được cần tới. Người ta phải đi qua nhiều việc thiền để cho, dần dần, tâm trí bạn trở nên trong trẻo, như bầu trời trong không mây.

Cho nên vấn đề không phải là hiểu biết trí tuệ, vấn đề là kiểu hiện hữu khác, một hiện hữu trong trẻo, như bầu trời trong.

Điều thứ hai cần nhớ là ở chỗ tâm trí tôn giáo không bao giờ đi ra ngoài khoảng khắc này, bởi vì khoảng khắc bạn đi ra ngoài khoảng khắc này bạn đã bắt đầu làm việc qua tâm trí. Tương lai không ở đây, cho nên làm sao bạn có thể nhìn vào nó được? Bạn chỉ có thể nghĩ về nó. Bạn có thể chỉ nghĩ về tương lai, bạn không thể nhìn thấy nó. Chỉ khoảng khắc hiện tại có thể được thấy, nó đã ở đây. Cho nên tâm trí tôn giáo sống trong khoảng khắc; bạn không thể buộc tâm trí tôn giáo đi ra ngoài khoảng khắc này, bởi vì khoảng khắc tâm trí nghĩ về tương lai, nó không còn là tôn giáo nữa. Lập

tức phẩm chất của tâm trí đã đổi. Tâm trí tôn giáo tồn tại ở đây và bây giờ, và đó là cách duy nhất để tồn tại. Nếu bạn nghĩ về tương lai, khoảnh khắc không có đây, bạn đã ở trong bầu của tâm trí và bạn đã cho phép ý nghĩ được hình thành. Trong hiện tại không có ý nghĩ. Bạn đã bao giờ quan sát điều này chưa? Ngay bây giờ, làm sao ý nghĩ có thể tồn tại? Không ý nghĩ nào đã bao giờ tồn tại trong hiện tại, nó bao giờ cũng tồn tại trong tương lai hay trong quá khứ. Hoặc bạn nghĩ về quá khứ - thế thì có tưởng tượng; hoặc bạn nghĩ về tương lai - thế thì có logic. Làm sao bạn có thể nghĩ về hiện tại được? Bạn chỉ có thể hiện hữu. Và khoảnh khắc này là tinh tế, nhỏ bé, nguyên tử tới mức không có không gian cho bất kì ý nghĩ nào tồn tại trong nó. Ý nghĩ cần không gian, cần chỗ, và trong hiện tại không có chỗ cho ý nghĩ. Chỉ hiện hữu có thể có đó. Cho nên bất kì khi nào bạn ở trong hiện tại, suy nghĩ dừng lại, hay, nếu bạn dừng suy nghĩ bạn sẽ ở trong hiện tại. Tâm trí tôn giáo không quan tâm tới tương lai, không quan tâm về điều đã xảy ra trong quá khứ. Nó sống trong khoảnh khắc và nó đi từ khoảnh khắc tới khoảnh khắc.

Khi khoảnh khắc này biến mất, khoảnh khắc khác tới: người tôn giáo đã đi vào trong nó. Người đó như dòng sông.

Điều rất, rất sâu cần được ghi nhớ là ở chỗ tâm trí tôn giáo, người tôn giáo, bao giờ cũng là quá trình, người đó bao giờ cũng chuyển động.

Tất nhiên, chuyển động là không mục đích. Nó là chuyển động không vì mục đích nào, nó đơn giản chuyển động - bởi vì chuyển động là bản chất của thực tại. Chuyển động là bản chất của thực tại, nó di chuyển cùng thực tại, cũng như ai đó nổi cùng dòng sông. Người đó di chuyển cùng dòng sông thời gian. Từng khoảnh khắc người đó sống, và di chuyển.

Người đó không làm gì, người đó đơn giản sống khoảnh khắc này. Khi khoảnh khắc này đã qua, khoảnh khắc khác tới: người đó sống khoảnh khắc đó. Người tôn giáo có bắt đầu nhưng không có kết thúc; thức tỉnh có bắt đầu, nhưng không có kết thúc - nó diễn ra mãi và mãi.

Chính điều đối lập là hoàn cảnh với đốt nát - đốt nát không có bắt đầu, nhưng có kết thúc. Bạn có thể nói được khi nào đốt nát bắt đầu không? Nó không có bắt đầu. Khi nào đốt nát của Phật bắt đầu? Nó không có bắt đầu,

nhưng nó có kết thúc. Nó kết thúc vào đêm trăng tròn nào đó, hai mươi năm thế kỉ trước. Dốt nát có chấm dứt, nhưng không có bắt đầu; chúng ngộ có bắt đầu, nhưng không có kết thúc. Và đó là cách vòng tròn trở thành đầy đủ. Khi người dốt nát trở nên chúng ngộ, vòng tròn là đầy đủ.

Dốt nát không có bắt đầu, nhưng có kết thúc; chúng ngộ có bắt đầu, nhưng không có kết thúc. Bây giờ vòng tròn là đầy đủ. Bây giờ đây là hiện hữu hoàn hảo có vòng tròn đầy đủ.

Nhưng hoàn hảo này không có nghĩa “tĩnh tại” nào, bởi vì chúng ngộ không có kết thúc; nó cứ diễn ra mãi mãi, tới vĩnh hằng, vĩnh viễn.

246. Con đường khẳng định - Con đường phủ định

Chân lí là một - không thể khác được bởi vì sự tồn tại là một vũ trụ, nó không phải là 'đa vũ trụ'. Nó là một. Nó được dính lại với nhau. Nó là tính cùng nhau. Nó là hài hoà. Cái giữ cho vũ trụ gắn với nhau là điều chúng ta gọi là chân lí, hay Đạo, hay Thượng đế. Đạo không phải là người, không là thượng đế người, nhưng là sự hài hoà chạy qua mọi thứ, như sợi chỉ chạy qua vòng hoa. Vũ trụ không phải là một đống các thứ, tách rời, cá nhân, như hòn đảo. Không, vũ trụ là một, cùng nhau, và thỉnh thoảng giữ nó cùng nhau... nó không rời ra. Cái mà giữ nó gắn cùng nhau là Thượng đế, Đạo.

Nhưng con người có thể tiếp cận qua hai cách tới chân lí này. Hai cách này phải được hiểu. Chân lí là một nhưng con đường là hai. Con đường thứ nhất là *qua khẳng định*, con đường khẳng định, con đường của 'người nói có'. Con đường của người sùng kính. Jesus, Mohammed, Krishna-họ đã theo con đường của khẳng định. Con đường của khẳng định dường như là con đường của nỗ lực, nỗ lực lớn lao: người ta cố gắng đạt tới Thượng đế, người ta phải làm mọi nỗ lực có thể, người ta phải làm nỗ lực tối đa, người ta phải đưa bản thân mình vào lâm nguy. Trong thời hiện đại, Gurdjieff, Ramakrishna - họ đã theo con đường của khẳng định, *qua khẳng định*.

Con đường kia là *qua phủ định*, qua phủ nhận, qua cái 'không'. Lão Tử, Phật, Nagarjuna - họ đã theo con đường của phủ định. Trong thời hiện đại, Ramana Maharshi, J. Krishnamurti - họ theo con đường của cái 'không'.

Hai con đường này phải được hiểu rõ ràng nhất có thể được bởi vì nhiều điều sẽ phụ thuộc vào nó; bạn sẽ phải chọn ngày này hay ngày khác.

Chúng đi theo các chiều hướng khác nhau; chúng đạt tới cùng đích, nhưng chúng đi theo các hướng khác nhau.

Con đường khẳng định là cách tiếp cận khẳng định tới Thượng đế, việc đạt tới Thượng đế, việc tìm kiếm, cuộc truy hỏi. Con đường phủ định là chờ đợi Thượng đế, không tìm kiếm. Con đường phủ định chỉ giữ cửa để mở, không đi, không tìm; không truy hỏi, chỉ cảm nhận, như bụng mẹ.

Con đường thứ nhất là dương, con đường thứ hai là âm. Con đường thứ nhất là con đường hướng nam tính, con đường thứ hai là con đường hướng nữ tính. Người ta chỉ phải trong buông bỏ ở con đường thứ hai: không ý chí, nhưng buông xuôi. Người ta chỉ phải cho phép Thượng đế hiện hữu; không đạt tới ngài, để ngài đạt tới bạn. Đơn giản im lặng, trống rỗng. Cho không gian để cho nếu ngài tới bạn sẵn có; bạn vẫn còn sẵn có.

Trên con đường của ý chí bạn có nhiều điều để làm; trên con đường của buông xuôi bạn không có gì làm cả, đích xác không cái gì để làm, chỉ không cái gì làm. Những con đường này có thể được đặt tên theo cách khác nữa. Con đường thứ nhất có thể được nói là con đường của khổ hạnh. Từ 'ascetic-khổ hạnh' bắt nguồn từ gốc Hi Lạp *ascesis* có nghĩa là tập luyện. Nhiều phương pháp, nhiều tập luyện, Yoga, phương pháp luận, kỹ thuật, là có thể. Con đường thứ hai có thể được gọi là con đường của huyền môn: không luyện tập, không phương pháp, không công nghệ.

Trên con đường thứ nhất thời gian là phải có. Bạn không thể ngay lập tức chứng ngộ được - phương pháp cần thời gian, luyện tập cần thời gian, chuẩn bị cần thời gian, và bạn sẽ phải đợi trong nhiều kiếp. Chứng ngộ sẽ là dần dần, nó không thể bất thần được. Trên con đường phủ định nó có thể tuyệt đối bất thần, nó có thể xảy ra chính khoảnh khắc này.

Thời gian không được cần bởi vì luyện tập không được cần. Bạn không đi đâu cả; bạn chỉ ngồi im lặng, bạn chỉ ở trong buông bỏ. Người ta không cần chờ đợi.

Con đường của huyền môn là huyền bí - không thể được giải thích. Con đường của khổ hạnh là giải thích được: nó rất khoa học, rất logic. Từng bước một nó có thể được giải thích; nó có thể được phân tích, phân chia thành các bước dễ dàng. Các bước có thể được làm nhỏ tới mức mọi người có thể lấy chúng, ngay cả đứa trẻ nhỏ; do đó, các mức độ là có thể. Nhưng con đường của huyền môn là rất huyền bí, do đó nó được gọi là con đường huyền môn. Không mức độ nào là có thể, không bước nhỏ nào - nhưng bước nhảy lượng tử, nhảy vào cái không biết, đột nhiên, như sét. Một cách tự nhiên nó không thể được giải thích một cách logic. Tâm trí logic sẽ bị

lúng túng. Nó cần hiểu biết lớn, không dựa trên logic mà dựa trên trực giác, không dựa trên trí tuệ mà dựa trên trực giác. Nó cần tâm trí phi logic, phiêu lưu: người có thể đi trước mọi bước, người sẵn sàng đi vào trong cái không biết, người đủ dũng cảm lấy cú nhảy.

Trên con đường thứ nhất bạn đi từng bước một, đi lên. Trên con đường thứ hai bạn đơn giản lấy cú nhảy vào vực thẳm. Nó là vực thẳm không đáy, nó là trống rỗng, nó là tính không tuyệt đối. Bạn biến mất.

Hai con đường này là những con đường duy nhất, và mọi người đều phải quyết định trong cốt lõi bên trong nhất của bản thể mình cái gì hấp dẫn người đó. Khó mà quyết định nhưng nó *phải* được quyết định, bằng không bạn có thể cứ làm những điều mà sẽ không chứng tỏ nghĩa nào cả. Nếu bạn có thể lấy cú nhảy thế thì không có nhu cầu huấn luyện bản thân bạn theo Yoga. Nếu bạn không thể lấy cú nhảy, thế thì chẳng ích gì mà ngồi và đợi.

Trên con đường thứ nhất, nguy hiểm lớn nhất là của bản ngã bởi vì bạn phải làm nhiều, và nếu bạn quá bản ngã, bạn sẽ trở thành người làm và thế thì bản ngã sẽ trở thành rào chắn của bạn. Người ta phải làm, vậy mà không làm mạnh cho bản ngã. Trên con đường thứ hai, lơ phờ là vấn đề. Bạn không định làm cái gì; người ta có thể trở thành lơ phờ, người ta có thể trở nên dờ dẩn và chết. Đó là nguy hiểm - rất tự nhiên: ngồi im lặng, không làm gì, dần dần bạn lại rơi vào dờ dẩn, trong một loại không thông minh; bạn mất sắc bén, bạn mất tính sống động, bạn trở nên xuẩn ngốc. Điều đó là có thể; người ta phải rất tỉnh táo về điều này.

Trên con đường thứ nhất, người ta phải quan sát rằng bản ngã không nảy sinh. Trên con đường thứ hai, người ta phải quan sát rằng lơ phờ không lắng đọng. Nếu hai cạm bẫy này được tránh, thế thì bạn có thể đạt tới từ hoặc khẳng định hoặc phủ định. Mọi người đã đạt tới từ cả hai con đường. Cho nên không có vấn đề về đạt tới, câu hỏi là cái gì sẽ dễ dàng hơn, trong hoàn cảnh hơn với bản tính tự nhiên của bạn - chọn cái đó.

Vài điều phải được hiểu về con đường của cái không, bởi vì Liệt Tử là tín đồ của con đường đó - con đường của *qua phủ định*, con đường huyền môn.

Trên con đường huyền môn bạn phải một mình - không có khả năng 'ở cùng nhau'. Nó là bất hoạt sâu sắc, sâu tới mức chính ý tưởng về hành động phải bị vứt bỏ và từ bỏ. Không ham muốn, không hành động; người ta chỉ phải có đó. Tính một mình phải được kinh nghiệm. Việc ở một mình phải được kinh nghiệm.

Trên con đường của khẳng định, Thượng đế bao giờ cũng cùng bạn, bạn không bao giờ một mình. Bạn bao giờ cũng có thể nói với Thượng đế, bao giờ cũng cầu nguyện Thượng đế, bạn bao giờ cũng có thể hi vọng rằng ngài đang cùng bạn. Ngài bao quanh bạn, ngài cầm tay bạn. Và ngài là rất nhiều trên con đường của khẳng định. Tay ngài gần như trong tay bạn. Điều đó không chỉ là tưởng tượng - nhớ điều đó, nó không phải là ảo giác; nó là vậy. Khi bạn đã làm mọi điều bạn có thể làm đột nhiên ngài trở thành sẵn có. Nhiều hơn bạn không thể làm được: bạn đã không ngăn cản, bạn đã làm mọi điều bạn có thể làm, bạn đã đưa bản thân bạn một cách toàn bộ vào trong công việc, bạn đã đi tới tới đa của bạn - từ khoảnh khắc đó ngài tiếp quản. Nhưng người ta phải là điều tối đa, kém hơn điều đó sẽ không có tác dụng. Người ta phải sôi lên một trăm độ, thế rồi đột nhiên - việc bay hơi.

Trên con đường của khổ hạnh Thượng đế là cùng với bạn; bạn chưa bao giờ một mình, bạn bao giờ cũng có thể cầu nguyện. Nhưng trên con đường phủ định lời cầu nguyện là không thể được, lời cầu nguyện là không được phép - lời cầu nguyện là cản trở. Nhớ điều này nữa: một điều có thể là giúp đỡ cho người trên con đường này và có thể trở thành cản trở trên con đường khác. Lời cầu nguyện là cản trở. Nếu bạn hỏi tín đồ của con đường phủ định người đó sẽ nói: Lời cầu nguyện nghĩa là bạn vẫn không có khả năng ở một mình; bạn vẫn bị gắn bó với người khác. Bạn có thể đã vứt bỏ gắn bó của bạn với vợ, với chồng, với con, với bạn bè, với xã hội, nhưng bây giờ bạn đã phóng chiếu một Thượng đế và bây giờ bạn giữ đồng hành với ngài; nhưng bạn không thể một mình được. Lời cầu nguyện nghĩa là bạn vẫn sợ một mình, cho nên bạn tạo ra cây cầu với người khác, bạn tìm kiếm người khác. Lời cầu nguyện đơn giản nghĩa là bất kì khi nào bạn một mình, bạn không một mình mà cô đơn: bạn thiếu người khác. Trên con đường của phủ định, một mình đơn giản là niềm huy hoàng vĩ đại nhất có đó.

Nếu bạn hỏi nhà huyền môn ông ấy sẽ nói: Cô đơn chỉ là tạm nghỉ. Một mình là điều kiện tối thượng. Cô đơn hay cùng nhau là ngẫu nhiên. Một mình là bản chất. Cô đơn ngụ ý sự tiến hoá hay liên tục của kinh nghiệm, trong khi một mình nghĩa là thay đổi triệt để, toàn bộ, một trăm tám mươi độ, sự chuyển hoá, một *metanoia* - *thay đổi căn bản*. Cô đơn là cách quay về phía người khác: bất kì khi nào bạn cảm thấy cô đơn bạn đều tìm kiếm người khác dưới dạng này hay dạng khác. Cô đơn là cách quay về với người khác. Một mình là cách quay về với bản thân người ta.

Điều này phải được nhớ. Đó là lí do tại sao trên con đường phủ định thiên là có nhiều ý nghĩa hơn lời cầu nguyện. Thiên là sự giúp đỡ, lời cầu nguyện là cản trở. Trên con đường của khẳng định, lời cầu nguyện là sự giúp đỡ, thiên không được nói tới chút nào. Đó là lí do tại sao trong Ki tô giáo, trong Hồi giáo, trong Do Thái giáo, trong Hindu giáo, thiên đã không được phát triển. Thiên đã được phát triển hoàn toàn bởi Phật tử và Đạo nhân - đó là chìa khoá bí mật của họ.

Bạn có thể chia mọi tôn giáo thành hai: Hindu giáo, Hồi giáo, Do Thái giáo, Ki tô giáo - tất cả đều trên con đường của *qua khẳng định*. Phật giáo và Đạo - họ về căn bản là phủ định, trên con đường *qua phủ định*. Hindu giáo và Hồi giáo đã nở hoa điều tối đa của họ trong Sufi giáo. Đó là gặp gỡ của tính Hindu và tính Mô ha mét giáo và đoá hoa thực sự đẹp đã tới từ sự gặp gỡ này - nó là lai - Sufism. Nó là cao hơn bất kì cái gì có trong Hindu giáo và cao hơn bất kì cái gì có trong Mô ha mét giáo; nó là cao hơn cả hai, nó đã siêu việt lên trên cả bố mẹ. Đứa con là đẹp hơn mẹ và bố - phải vậy, bởi vì cả mẹ và bố đã tan biến vào trong nó. Cho nên Sufi giáo là đỉnh cao của khẳng định. Và Phật giáo và Đạo giáo gặp gỡ và đã cho sinh ra Zen (Thiên): đó là điều tốt nhất trên con đường của thiên. Lại đẹp hơn Phật giáo và Đạo giáo, tốt hơn cả hai bố mẹ: lại là việc lai.

Gặp gỡ của Hồi giáo và Hindu giáo đã xảy ra ở Ấn Độ. Hồi giáo tới Ấn Độ, gặp gỡ với Hindu giáo và đứa con đẹp được sinh ra. Gặp gỡ của Đạo giáo và Phật giáo đã xảy ra ở Trung Quốc. Phật giáo đi tới Trung Quốc, gặp gỡ với Đạo giáo và đứa con đẹp, Zen, được sinh ra. Nếu mọi thứ biến mất khỏi thế giới và chỉ hai điều có thể được duy trì, Sufi giáo và Zen-Thiên,

không cái gì sẽ bị mất. Chúng là cao trào cao nhất, nhưng của hai con đường khác nhau. Sufi giáo không là gì ngoài lời cầu nguyện thuần túy, *zikr*, việc nhớ tới Thượng đế, và Zen không là gì ngoài thiền.

Từ zen bắt nguồn từ gốc tiếng Phạn *dhyana*. Đầu tiên từ *dhyana* trở thành *jhana*, bởi vì Phật thường nó trong tiếng Pali - *dhyana* là *jhana* trong tiếng Pali. Thế rồi từ *jhana* nó trở thành *ch'an* trong tiếng Trung Quốc. Thế rồi nó trở thành zen khi nó đạt tới Nhật Bản. Nhưng nó là *dhyana*, nó là *dhyana* bản chất: chỉ là một mình, tuyệt đối một mình, thậm chí không một ý nghĩ giữ bầu bạn.

Trong tính một mình đó mọi thứ biến mất. Người ta chỉ là tính thoáng đãng, người ta chỉ là không gian, thuần khiết, trong suốt. Trong thuần khiết đó người ta đạt tới, Thượng đế tới. Khi bạn đã sẵn sàng là trống rỗng thế, Thượng đế vào. Người Sufi tìm kiếm Thượng đế. Đệ tử Thiền chờ đợi, Thượng đế tới.

247. Như trẻ con và tính trẻ con - lão suy

Tính trẻ con của lão suy có liên quan gì tới nhận biết không? Lão suy có là bệnh của chỉ phương Tây không? Lão suy là gì?

Điều đó chẳng liên quan gì tới phương Đông hay phương Tây. Đông và Tây có thể khác nhau trên bề mặt - sâu bên dưới không có khác biệt. Con người là con người... có thể vài hình mẫu khác nhau ở phương Đông và vài hình mẫu khác nhau ở phương Tây, nhưng chúng là trên bề mặt; chúng chỉ sâu như làn da. Gãi ra chút xíu và Đông và Tây cả hai biến mất. Sâu bên dưới là nhân loại, cái một.

Câu hỏi này là có ý nghĩa. 'Tính trẻ con của lão suy có liên quan gì tới nhận biết không?' Và, 'Lão suy là gì?'

Lão suy là trở nên già mà không trở nên trưởng thành. Lão suy là trở nên già mà không lớn lên. Thế thì, xem như kết quả cuối cùng, người lão suy trở thành rất trẻ con bởi vì đứa trẻ của người đó chưa bao giờ trở nên lớn lên; người đó bao giờ cũng che giấu đứa trẻ bên trong mình. Người đó bận rộn trong cả nghìn lẻ một thứ của thế gian và đứa trẻ chờ đợi và chờ đợi. Bây giờ người đó đã trở nên mệt mỏi, bây giờ mọi bận bịu đã qua đi và năng lượng của người đó cũng yếu, cho nên tất cả những kiểm soát này cũng mất đi. Bởi vì khi bạn kiểm soát bản thân bạn và bạn giả vờ cái gì đó mà bạn không là và bạn che giấu cái gì đó mà bạn đang là, năng lượng lớn được cần tới. Người già tự nhiên mất đi năng lượng; kiểm soát của người đó mất đi, người đó không thể kiểm soát được, cho nên cái bị che giấu bên trong người đó trồi lên mặt: người đó lại trở thành trẻ con.

Nhưng nhớ lấy, đó không phải là điều Jesus ngụ ý khi ông ấy nói: Chỉ những người giống trẻ con sẽ có năng lực đi vào trong vương quốc của Thượng đế. Giống trẻ con không phải là trẻ con. Giống trẻ con chỉ tới khi một người không chỉ lớn lên về tuổi mà còn trưởng thành, trở nên được tích hợp bên trong. Đây không chỉ là hiện tượng sinh lí mà người đó là sáu mươi, mà cả tâm lí, tâm linh, người đó đã trở thành người lớn, trưởng

thành, chín chắn. Thế thì, đến cuối, người này trở thành như trẻ con, hồn nhiên.

Tính trẻ con không có giá trị, nó là không giá trị. Như trẻ con có giá trị lớn. Được như trẻ con nghĩa là vòng tròn là hoàn hảo: người này đã sống cuộc sống, đã sống và yêu, đã kinh nghiệm mọi điều sẵn có và đã đi tới kết luận rằng chẳng có gì giá trị hơn hồn nhiên. Người đó đã biết - biết rằng tri thức là vô tích sự, cho nên người đó đã vứt bỏ tri thức. Người đó đã biết mọi cách thức tinh ranh của thế giới - người đó đã từng tinh ranh, người đó đã từng lừa dối, người khác đã từng tinh ranh với người đó - người đó đã biết mọi điều đó, nhưng người đó đã trưởng thành và người đó đã đi tới kết luận rằng đó chỉ là vô dụng, vô nghĩa. Lừa dối, bị lừa - tất cả đều là trò chơi; nó không dẫn bạn đi đâu cả, nó là giấc mơ. Người đó đã vứt bỏ mọi trò chơi đó.

Người trưởng thành thực sự là người không còn có ám ảnh với bất kì trò chơi nào. Người đó sống đơn giản, hồn nhiên, không có bất kì giả vờ nào và không có bất kì mặt nạ nào. Đó là người hồn nhiên: người trưởng thành trở thành hồn nhiên, như trẻ con. Đơn giản già đi theo tuổi tác, người ta trở thành lão suy, xấu xí, mục nát; và một ngày nào đó, khi năng lượng của bạn mất đi, tính trẻ con của bạn trỗi lên bề mặt và người già bắt đầu hành xử theo cách ngu xuẩn.

Nhớ lấy, là ngu xuẩn là một điều và là hồn nhiên là điều khác toàn bộ. Thịnh thoảng họ trông tương tự, nhưng họ không vậy. Người hồn nhiên đôi khi trông ngu, nhưng người đó không ngu. Bạn có thể lừa người đó, nhưng người đó không ngu; và trong khi bạn đang lừa người đó, người đó cảm thấy từ bi cho bạn. Một ngày nào đó bạn sẽ hiểu rằng bạn đã là kẻ ngu, người đó đã không là kẻ ngu. Người ngu có vẻ hồn nhiên, nhưng không hồn nhiên. Người đó cũng tinh ranh, mặc dầu tinh ranh của người đó không rất phức tạp. Người đó cũng tinh ranh, nhưng mọi người tinh ranh hơn người đó - người đó tương đối ít tinh ranh, cho nên người đó trông ngu xuẩn. Người hồn nhiên trông tương tự người ngu, nhưng người đó không ngu.

Tính trẻ con là ngu xuẩn, đần độn: nó là gốc. Như trẻ con là khác toàn bộ: nó là việc nở hoa của hồn nhiên. Thánh Francis là như trẻ con, Jesus là

như trẻ con, Lão Tử là như trẻ con.

248. Chấp nhận và an ủi

Kể từ bài nói hôm qua của thầy, tôi lo nghĩ rằng điều tôi đã cảm thấy là chấp nhận tình huống có thể đơn thuần là an ủi thôi. Làm sao tôi có thể biết được khi nào tôi đã chấp nhận cái gì đó hay khi nào tôi mới chỉ được an ủi hay làm bản thân mình sao lãng khỏi nỗi đau?

Điều đó là đơn giản. An ủi là từ suy nghĩ, giải thích, lí thuyết; chấp nhận là từ hiểu biết. Khi bạn giải thích cho bản thân mình, bạn an ủi. Khi bạn hiểu, thế thì có chấp nhận. An ủi phải được đem vào; chấp nhận tới.

Chấp nhận là việc xảy ra; an ủi là việc làm.

Bạn khổ; thế rồi bạn tìm lí thuyết nào đó để giải thích nó là kiếp quá khứ *karmas- nghiệp*; bạn cố tìm chỗ trú ẩn ở đâu đó. Hay có thể Thượng đế đang đẩy bạn vào khổ để cho bạn có thể trưởng thành: đó là thách thức cho trưởng thành - an ủi đấy. Hay đó là bản chất của cuộc sống; bạn triết lí hoá, bạn nói 'Mọi người đều trong khổ và mình không thể là ngoại lệ. Phật nói rằng cả cuộc đời là bể khổ - nó là vậy. Người ta phải chấp nhận nó, người ta còn có thể làm được cái gì khác? Người ta phải chấp nhận nó thôi.' Thế thì đó là an ủi. Thế thì bạn cố gắng vát và để tạo ra bộ đệm quanh bản thân bạn.

Chấp nhận là từ hiểu biết - nó không có giải thích. Khổ có đó. Bạn nhìn vào trong khổ và bạn không đem lí thuyết nào và bạn không đem giải thích nào; bạn đơn giản nhìn vào sự kiện của khổ và khi nhìn vào trong sự kiện của khổ, đột nhiên, bạn thấy có sự chấp nhận nảy sinh. Và nếu ai đó hỏi "Tại sao?" bạn sẽ không có khả năng trả lời bởi vì không có 'tại sao'. Bạn sẽ không có khả năng chỉ ra *nguyên nhân*. Bạn sẽ đơn giản nói 'Nó đã xảy ra.'

Chấp nhận là giống như yêu - mọi điều thực sự đẹp bao giờ cũng giống như yêu. Khi bạn rơi vào tình yêu với người đàn bà hay người đàn ông và ai đó hỏi 'Tại sao?' bạn có thể trả lời nó được không? Đôi khi bạn thử, nhưng mọi câu trả lời của bạn đều ngớ ngẩn. Bạn nói 'Bởi vì người đàn bà đẹp', nhưng có cả triệu người và họ đã không rơi vào tình yêu với người đàn bà đó. Nếu cô ấy mà đẹp cô ấy sẽ không sẵn có cho bạn - ai đó khác chắc đã vô lấy cô ấy trước bạn rồi. Nhưng không ai khác nghĩ cô ấy đẹp, cho nên

thực ra, bạn đang để mọi sự lộn ngược. Bạn nói 'Tôi đã rơi vào tình yêu vì cô ấy đẹp.' Điều thực chính là cái đối lập lại: cô ấy trông đẹp bởi vì bạn đã rơi vào tình yêu. Một ngày nào đó, khi tình yêu biến mất, cùng người đàn bà đó sẽ trông không đẹp với bạn; cô ấy thậm chí có thể bắt đầu trông xấu và kinh khủng. Ngay bây giờ, bạn không thể rời khỏi cô ấy lấy một khoảnh khắc. Một ngày nào đó, khi tình yêu đã biến mất, bạn sẽ không có khả năng dung thứ sự hiện diện của cô ấy lấy một khoảnh khắc.

Và bạn không thể làm gì được về yêu. Khi nó tới, nó tới; khi nó đi, nó đi. Nó giống như làn gió thoảng: nó tới và nó đi. Chấp nhận giống như yêu; nó là việc xảy ra. Khi bạn là thực, đích thực với thực tại của khoảnh khắc đó, bạn không đi vào quá khứ để tìm giải thích, bạn không đi vào tương lai để tìm giải thích; bạn đơn giản nhìn vào trong sự kiện. Bạn không hỏi Phật, bạn không hỏi Krishna, bạn không hỏi Liệt Tử, bạn không hỏi bất kì ai; bạn đơn giản nhìn vào tính sự kiện của khổ. Bạn đơn giản sống trong cái đau, bạn đơn giản đi vào trong nó. Một mình, không cầm tay ai cả: tay Phật, tay Krishna, tay Christ - không cầm tay ai cả, bạn đơn giản đi vào trong nó. Bởi vì tất cả những bàn tay đó sẽ trở thành an ủi, bởi vì tất cả những người đó sẽ trở thành giải thích.

Bạn sẽ nói 'Jesus nói điều này, Phật nói điều này, đó là lí do tại sao tôi phải chấp nhận.' Nhưng chấp nhận của bạn là giả: nó đã không nảy sinh từ kinh nghiệm riêng của bạn. Đi vào trong cái đau của tình huống đó đơn thương độc mã, một mình thôi. Đối diện với tình huống như nó vậy mà không có tâm trí nào để giải thích nó. Chỉ nhìn vào trong nó mà không có ý nghĩ nào can nhiễu vào, và thế thì sẽ có chấp nhận. Nó sẽ không là an ủi; sẽ có mãn nguyện lớn lao. Đột nhiên bạn sẽ thấy rằng bạn có thể chấp nhận, nhưng không có nguyên nhân cho điều đó.

An ủi có nguyên nhân của nó. An ủi là đồng tiền giả - nó lừa bạn, nó giả vờ là thứ thực - nó không phải là thứ thực. Và tôi muốn nói với người hỏi rằng rất nhiều khả năng là bất kì điều gì người đó nghĩ là chấp nhận đều phải đã là an ủi, bởi vì nếu đấy mà là chấp nhận thì không hoài nghi nào sẽ nảy sinh. Tính chắc chắn là hiển nhiên: nếu nó là chấp nhận không lẫn lộn

nào sẽ là có thể, không lo nghĩ nào nảy sinh. Nó phải đã là an ủi bởi vì an ủi chỉ trên bề mặt; nó chưa bao giờ đi sâu, và bất kì cái gì cũng có thể lay chuyển nó và làm tan tành nó.

Vứt mọi an ủi đi - chúng không đáng giá, chúng chỉ làm phí thời gian. Chịu đựng còn tốt hơn là được an ủi. Bị đau còn tốt hơn là trong an ủi, bởi vì qua đau đớn có khả năng đạt tới chấp nhận thực. Qua an ủi không có khả năng nào; bạn đã lấy chỗ rẽ sai. Qua an ủi bạn không bao giờ đạt tới thực tại; bạn đã sa ngã thành nạn nhân của giấc mơ. Bây giờ bạn sẽ phải sống trong an ủi, và bạn sẽ bắt đầu sợ thực tại vì mọi thứ của cái thực sẽ là thứ gây tan nát cho an ủi của bạn. Bạn sẽ né tránh, bạn sẽ không nhìn thẳng, bạn sẽ trốn khỏi sự kiện; và nếu ai đó đem bạn tới sự kiện, bạn sẽ bắt đầu cảm thấy rất bất ổn, bạn sẽ bắt đầu vã mồ hôi, bạn sẽ cảm thấy bồn chồn bởi vì bạn sẽ biết rằng bây giờ mọi thứ sẽ bị làm tan nát.

An ủi là niềm tin. Cái được tạo ra không thể có mấy giá trị. Bạn đã tạo ra nó - nó không thể lớn hơn bạn được, nó nhất định là nhỏ hơn bạn. Chấp nhận là lớn hơn bạn - nó xảy ra. Khi nào chấp nhận xảy ra? Nó xảy ra khi bạn không níu bám lấy bất kì an ủi nào. Cho nên gạt tất cả an ủi sang bên đi.

Điều đó là gian nan. Đạo thuần khiết tới mức lúc ban đầu nó rất gian nan. Bạn muốn chơi với đồ chơi, và Đạo không bao giờ cho đồ chơi nào. Nó không có hệ thống niềm tin để nâng đỡ, nó đơn giản buộc bạn phải đương đầu với thực tại, dù đấy là bất kì cái gì. Đau đớn sao? - thế thì để cho nó là đau đớn đi, cái gì có thể được làm? Dù nó là bất kì cái gì, cứ là vậy đi; nó phải được nhìn vào. Nhưng qua chính đương đầu đó mà nảy sinh ra tâm thức mới vô cùng; con người mới được sinh ra.

Cho nên xin gạt mọi thứ an ủi của bạn ra, mọi lí thuyết và niềm tin của bạn; chúng cản trở con đường của bạn. Một khi bạn trần trụi, không hệ thống niềm tin nào bao quanh bạn, một khi bạn không bị nặng gánh, thế thì ngay lập tức tin cậy lớn lao xảy ra: tin cậy vào cuộc sống, tin cậy vào sự tồn tại. Và tin cậy không phải là niềm tin. Tin cậy là chuyển biến toàn bộ. Nó là việc sinh mới. Nó là việc phục sinh.

Cho nên rất tỉnh táo đi. Rất dễ rơi vào cái bẫy của an ủi bởi vì chúng là rẻ, bạn có thể mua chúng ở bất kì đâu. Mọi đền chùa, mọi nhà thờ, mọi tôn giáo có tổ chức đều cung cấp chúng; và mọi người đi nhà thờ chỉ vì điều đó... để tìm ra an ủi. Giấc ngủ của bạn bị quấy rối, bạn cần lời ru - bạn tới nhà thờ và linh mục cung cấp cho bạn lời ru: ông ta ca bài ca, ông ta lặp đi lặp lại bài ca - bạn trở nên được khuây khoả. Nó giống như liều thuốc ngủ, nó cho bạn giấc ngủ say.

Gurdjieff hay nói với đệ tử của ông ấy: Ta đang làm chỉ hai điều trong cuộc sống của ông. Thứ nhất, nếu ông thực sự đã tới ta thế thì ông sẽ không bao giờ có khả năng ngủ lần nữa, ta sẽ quấy rối giấc ngủ của ông vĩnh viễn. Và thứ hai, nếu ông nghe ta cuộc sống của ông sẽ gian nan, gian truân, nhưng một điều ta có thể hứa: ông sẽ không chết cái chết bản thiêu, ông sẽ không chết như con chó.

Cả hai điều này đều cực kì có ý nghĩa. Nếu giấc ngủ của bạn bị quấy rối, chỉ thế thì bạn sẽ không chết như con chó. 'Chó' nghĩa là trạng thái con vật, ngủ say, vô ý thức. Bạn có thể chết một cách có ý thức, thế thì bạn chết cái chết đẹp bởi vì thế thì, ngay cả khi chết, bạn biết rằng bạn không chết. Đó là cái đẹp của nó. Ngay bây giờ, cho dù đang sống, bạn không biết bạn đang sống. Ngay cả việc sống đó cũng không có cuộc sống - bạn đơn giản lê lét - nó là giả. Và người đã đương đầu với cuộc sống và sự kiện của nó, và đã trải qua hoan lạc và đau đớn của nó, đêm tối và ngày đẹp, và đã quan sát mọi thứ và đã trở thành người quan sát sâu sắc sẽ chết theo cách khác toàn bộ. Người đó sẽ chết mà tỉnh táo, nhận biết.

249. Ba giai đoạn của tôn giáo

Có ba giai đoạn của tôn giáo. Cũng giống như có thời thơ ấu, thanh niên và tuổi già trong cuộc sống của đàn ông hay đàn bà, vậy có ba giai đoạn trong cuộc sống của tôn giáo. Khi tôn giáo được sinh ra - thời thơ ấu của tôn giáo, khi Thầy còn sống, tươi tắn, và năng lượng còn tuôn chảy từ cội nguồn và hương thơm thoảng tới, khi Phật còn sống hay Lão Tử còn sống hay Jesus còn sống - thế thì tôn giáo có trạng thái hồn nhiên, trong trắng, đầu tiên của nó: thời thơ ấu. Nó tươi tắn như giọt sương buổi ban mai, tươi như hoa hồng, tươi như ngôi sao; nó không biết tới kỉ luật, nó chỉ biết tính tự phát.

Thế rồi, gần Thầy mọi người bắt đầu tụ tập lại. Điều đó nhất định xảy ra nan chầm có đó, mọi người bắt đầu tụ tập. Giai đoạn thứ hai tới: giai đoạn của tôn giáo có tính hữu cơ. Giai đoạn thứ nhất là có tính cá nhân, nổi dậy, tự phát; không có vấn đề nỗ lực nào, kỉ luật nào, kinh sách nào; Thượng đế là ở trong sự trần trụi, chân lí là như nó vậy không nguy trang, không trang hoàng. Thế rồi mọi người bắt đầu tụ tập. Giai đoạn thứ hai không mang tính nổi dậy thế vì những người này, và bởi vì những người này, dần dần kỉ luật nảy sinh. Thầy cứ nói về tự phát, nhưng tín đồ không thể hiểu được tính tự phát; họ dịch nó dưới dạng tạo kỉ luật cho chính họ. Thầy nói 'Cứ hiện hữu', họ hỏi 'Làm sao hiện hữu?' Câu hỏi của họ về 'làm sao'; dần dần đem tới kỉ luật; họ tạo ra kỉ luật. Để tôi nói điều đó theo cách này: Thầy đem tới tự phát, đệ tử đem tới kỉ luật.

Từ 'disciple - đệ tử' và 'discipline - kỉ luật' bắt nguồn từ cùng một gốc. Khi đệ tử đã tụ tập quanh Thầy, họ bắt đầu phiên dịch điều thầy nói, điều thầy ngụ ý. Họ bắt đầu diễn giải, và tất nhiên họ diễn giải tương ứng theo tâm trí họ - không có cách khác. Nếu bạn diễn giải tất cả, bạn sẽ diễn giải sai.

Đệ tử thực là người không diễn giải, người không phiên dịch, người lắng nghe thụ động, người không hỏi 'làm sao', người không vội vã có được kết quả nào đó, người không hướng đích, người không tham. Đệ tử tham lập tức tạo ra kỉ luật. Đây là giai đoạn thứ hai - vẫn còn sống; tôi gọi giai đoạn

này là giai đoạn tính hữu cơ của tôn giáo. Thầy vẫn còn đó, đệ tử đã tới, có đơn vị hữu cơ nhưng.... Ở giai đoạn thứ nhất chỉ có trung tâm, bây giờ có chu vi; và chu vi sẽ cứ trở nên ngày một lớn hơn và lớn hơn, và nó càng lớn hơn nó sẽ càng kém chân thực hơn. Chu vi càng đi xa khỏi trung tâm, nó càng đi xa khỏi chân lí, hờn nhiên. Nó trở thành tri thức, nó trở thành kỉ luật, giáo điều, nhưng dầu vậy một chút ít ánh sáng vẫn tới qua tất cả những màn ảnh này.

Thế rồi, ở giai đoạn thứ ba khi Thầy qua rồi, tôn giáo trở thành tôn giáo được tổ chức. Nó không còn tính hữu cơ bây giờ bởi vì trung tâm đã biến mất. Bây giờ chu vi cố gắng tồn tại mà không có trung tâm - nó trở thành nhà thờ, tín điều, thượng đế học. Bây giờ tôn giáo rất già; và một ngày nào đó, tôn giáo chết nhưng nhà thờ tiếp tục.

250. Nghĩa vụ và trách nhiệm

Hôm nọ thầy nói rằng nghĩa vụ là từ tục tũu, nhưng tôi cũng có nghe thầy nói nhiều lần rằng thầy muốn các sannyasin của thầy phải có trách nhiệm vô cùng. Xin thầy nói cho tôi, nghĩa của nghĩa vụ và nghĩa của trách nhiệm có là cùng điều không? Tôi hi vọng, Osho kính yêu, rằng tôi không làm lẫn lộn thầy!

Bạn không thể làm được... vì tôi hoàn toàn lẫn lộn rồi. Bạn không thể làm lẫn lộn tôi thêm nữa được. Tôi tuyệt đối lẫn lộn.

Nghĩa vụ và trách nhiệm là đồng nghĩa trong từ điển, nhưng không đồng nghĩa trong cuộc sống. Trong cuộc sống chúng không chỉ khác nhau, chúng là đối lập qua đường kính. Nghĩa vụ là hướng ra người khác, trách nhiệm là hướng vào bản thân mình. Khi bạn nói 'Tôi phải làm điều đó', đây là nghĩa vụ. 'Bởi vì mẹ tôi ốm, tôi phải đi và ngồi cạnh mẹ.' Hay, 'Tôi phải đem hoa tới bệnh viện. Tôi phải làm điều đó, bà ấy là mẹ tôi.' Nghĩa vụ là hướng ra người khác: bạn không có trách nhiệm nào. Bạn đang hoàn thành một nghi lễ xã hội - bởi vì bà ấy là mẹ bạn; bạn không yêu bà ấy. Đó là lí do tại sao tôi nói rằng nghĩa vụ là từ tục tũu, bản thủ. Nếu bạn yêu mẹ bạn, bạn sẽ không nói 'Đây là nghĩa vụ.' Nếu bạn yêu mẹ bạn, bạn sẽ đi tới bệnh viện, bạn sẽ đem hoa, bạn sẽ phục vụ mẹ bạn, bạn sẽ ở bên giường của bà ấy, bạn sẽ xoa bóp chân mẹ, bạn sẽ cảm thông với mẹ, nhưng nó sẽ không là nghĩa vụ - nó sẽ là trách nhiệm. Bạn sẽ đáp ứng từ trái tim bạn.

Trách nhiệm nghĩa là năng lực đáp ứng. Trái tim bạn rung động, bạn cảm thông với bà ấy, bạn chăm sóc bà ấy; không phải vì bà ấy là mẹ bạn - điều đó không liên quan - bạn yêu người đàn bà này. Bà ấy là mẹ bạn - hay không, điều đó là phụ - nhưng bạn yêu người đàn bà này, bạn yêu người đàn bà này như một người. Nó là việc tuôn chảy từ trái tim bạn. Và bạn sẽ không cảm thấy rằng bạn có nghĩa vụ với bà ấy, và bạn sẽ không quảng cáo khắp xung quanh rằng bạn là đứa con hoàn thành nghĩa vụ như thế. Bạn sẽ không cảm thấy rằng bạn đã làm cái gì đó. Bạn đã không làm gì cả. Bạn đã làm gì? Chỉ đem vài đoá hoa cho người mẹ đang ốm và bạn cảm thấy rằng

bạn đã làm một nghĩa vụ lớn lao sao? Đó là lí do tại sao tôi nói nghĩa vụ là bản thủ. Chính từ này là bản thủ: nó là hướng ra người khác.

Trách nhiệm có chiều hướng khác toàn bộ: bạn yêu, bạn chăm sóc, bạn cảm; nó tới từ tình cảm của bạn. Nghĩa vụ tới từ suy nghĩ rằng bà ấy là mẹ bạn - 'đó là lí do tại sao', 'do đó'; nó là suy luận, nó là logic. Bạn đi bằng cách nào đó, kéo lê bản thân mình, bạn trốn đi, nhưng bạn có thể làm gì? Trách nhiệm của bạn bị lâm nguy. Mọi người sẽ nói gì? Mẹ bạn đang ốm và bạn tận hưởng bản thân mình trong câu lạc bộ và bạn nhảy múa, và mẹ bạn ốm sao? Không, bản ngã của bạn sẽ bị tổn thương. Nếu bạn có thể tránh được người mẹ này mà không làm cho trách nhiệm của bạn bị ảnh hưởng, bạn muốn tránh ra. Bạn sẽ đi tới bệnh viện và bạn sẽ vội vàng chạy đi, bạn sẽ tìm lí do nào đó. 'Con phải đi, bởi vì có cuộc hẹn.' Có thể không có cuộc hẹn. Bạn muốn tránh người đàn bà này, bạn không muốn sống cùng bà ấy: thậm chí năm phút cũng là quá nhiều. Bạn không yêu.

Nghĩa vụ tôi chống lại, nhưng trách nhiệm - vâng, tôi nói rằng các sannyasin của tôi phải có trách nhiệm vô cùng. Và một khi bạn vứt bỏ nghĩa vụ bạn được tự do chịu trách nhiệm.

Trong thời thơ ấu của tôi ông tôi thường thích chân ông được nắn bóp và ông sẽ gọi bất kì ai - bất kì ai đi qua. Ông rất già và ông sẽ nói 'Cháu sẽ nắn bóp chân cho ông chứ?'

Thỉnh thoảng tôi nói có và tôi nắn bóp, và thỉnh thoảng tôi nói không. Ông trở nên say mê. Ông nói 'Có chuyện gì vậy? Thỉnh thoảng cháu nói có và không ai nắn bóp chân đáng yêu như cháu làm - nhưng thỉnh thoảng cháu đơn giản nói không.'

Tôi nói 'Bất kì khi nào nó là nghĩa vụ cháu đều nói không. Bất kì khi nào nó là trách nhiệm, cháu làm nó.'

Ông nói 'Khác biệt là gì?'

Tôi nói 'Đây là khác biệt. Khi cháu cảm thấy yêu, khi cháu thích nắn bóp chân ông, thế thì cháu làm nó. Khi cháu cảm thấy chỉ là nghi lễ - bởi vì ông

cứ hỏi và cháu phải làm điều đó - tâm trí cháu sẽ không có đó bởi vì trẻ con đang chơi bên ngoài và chúng đang mời cháu... Cháu sẽ không ở đây chút nào, thế thì cháu không muốn làm nó vì điều đó là xấu.' Cho nên thỉnh thoảng điều sẽ xảy ra là cháu phải nói không với ông khi ông muốn nắm bóp, và thỉnh thoảng cháu đơn giản đi tới ông và hỏi 'Ông có muốn nắm bóp chân một chút không? Cháu đang trong tâm trạng thích.

Cháu sẽ làm thực sự một việc đẹp. Ông cho phép cháu nhé.'

Làm bất kì cái gì bắt nguồn từ tình cảm của bạn, từ trái tim của bạn; đừng bao giờ kìm nén trái tim bạn. Đừng bao giờ đi theo tâm trí bạn bởi vì tâm trí là sản phẩm phụ của xã hội, nó không phải là thực tại của bạn. Đi từ thực tại của bạn đi. Vận hành từ thực tại của bạn. Đừng vận hành từ nguyên tắc, xã giao, hình mẫu hành vi, điều Khổng Tử gọi là 'quân tử'. Đừng là quân tử, là đàn ông thôi - thế là đủ, là đàn bà - thế là đủ. Và là đàn ông thực, đàn bà thực. Thỉnh thoảng bạn sẽ thích làm cái gì đó; làm đi, rót trái tim bạn vào trong nó, nó sẽ là việc nở hoa đẹp. Thỉnh thoảng bạn không muốn làm, nói vậy, rõ ràng về nó; không cần nguy trang nó.

251. Tự do và liên thuộc

Trên đường bạn phải đi bên phải. Và Yvonne sẽ cảm thấy đây là tù túng lớn lao: “Tại sao? Tại sao tôi phải bị buộc đi bên phải? Tôi là người tự do. Nếu tôi muốn đi bên trái tôi sẽ đi bên trái. Nếu tôi muốn đi giữa đường tôi sẽ đi ở giữa đường.” Ở Ấn Độ bạn có thể làm điều đó - Ấn Độ là nước tự do, nhớ lấy! Nó là nền dân chủ vĩ đại nhất trên thế giới, cho nên phải, trái, giữa, bất kì chỗ nào bạn cũng có thể bước đi!

Nhưng tự do của một người trở thành vấn đề cho tự do của nhiều người thế. Bạn tự do là bản thân mình, nhưng bạn không nên là điều phiền nhiễu cho cuộc sống của người khác.

Con người của hiểu biết sẽ kính trọng tự do của mình nhiều như người đó sẽ kính trọng tự do của người khác, bởi vì nếu không ai kính trọng tự do của bạn, tự do của bạn sẽ bị phá huỷ. Đó là việc hiểu lẫn nhau: “Tôi kính trọng tự do của bạn, bạn kính trọng tự do của tôi, thế thì cả hai chúng ta có thể tự do.” Nhưng đây là thoả hiệp. Tôi không làm phiền phức tới con người bạn, tôi không tự do xâm phạm vào bạn.

Bạn muốn hát to vào giữa đêm. Tất nhiên bạn là người tự do, và nếu bạn không thể hát to ở nhà riêng của bạn, thì đây là cái loại tự do gì? Nhưng hàng xóm cũng phải ngủ nữa; thế thì phải có thoả hiệp.

Bên ngoài chúng ta là liên thuộc lẫn nhau. Không ai có thể là tuyệt đối độc lập được. Cuộc sống là liên thuộc lẫn nhau. Không chỉ với những người bạn liên thuộc, bạn còn liên thuộc với mọi thứ. Nếu bạn chặt mọi cây, bạn sẽ chết bởi vì chúng thường xuyên cung cấp cho bạn ô xi. Bạn phụ thuộc vào chúng - và chúng phụ thuộc vào bạn bởi vì bạn thường xuyên cho chúng các bô nic. Chúng ta lấy vào ô xi và thở ra các bô nic; cây làm chính điều ngược lại, chúng thở ra ô xi và hít vào các bô nic.

Cho nên khi những người như Mahendra hút thuốc, cây phải cảm thấy cực kì sung sướng bởi vì nhiều các bô nic đang được tạo ra cho chúng! Nghe tôi những cây này sẽ cảm thấy rất buồn là tôi đang bảo bạn đi tới tận

căn nguyên của nó và thế thì việc hút thuốc sẽ biến mất. Điều đó nghĩa là cây sẽ không có được nhiều các bộ mic như chúng đã có trước đây!

Chúng ta liên thuộc, không chỉ với cây - còn với mặt trời, với mặt trăng, với các vì sao. Mọi thứ đều là liên thuộc lẫn nhau.

Tận hưởng sự liên thuộc này đi. Đừng gọi nó là tù túng. Nó không phải là phụ thuộc, nó là liên thuộc. Bạn phụ thuộc vào người khác, người khác phụ thuộc vào bạn. Đó là tình huynh đệ, đó là tính quan hệ. Ngay cả một nhánh cỏ nhỏ nhất cũng có quan hệ với vì sao lớn nhất.

Nhưng trong thế giới bên trong, trong vương quốc bên trong, bạn có thể tuyệt đối tự do. Cho nên toàn thể câu hỏi là về cái bên trong. Và thế thì, Yvonne này, bạn sẽ không cảm thấy buồn và nổi dậy; không cần. Hiểu rằng liên thuộc bên ngoài là điều phải có, nó là không tránh được; chẳng cái gì có thể được làm về nó. Nó là một phần của cách mọi sự đang vậy. Chấp nhận nó đi. Khi không cái gì có thể được làm về nó, chấp nhận là cách duy nhất. Và chấp nhận nó một cách vui vẻ, không như cam chịu.

Chấp nhận nó đi! Đây là vũ trụ của chúng ta; chúng ta là một phần của nó. Chúng ta không phải là những hòn đảo, chúng ta là một phần của toàn thể lục địa. Chúng ta không phải là các bản ngã.

Yvonne, ý tưởng của bạn về tự do được bắt rễ đâu đó trong ý tưởng về bản ngã. Chúng ta không phải là các bản ngã. Bản ngã là thực thể giả tạo - bởi vì chúng ta không tách rời, làm sao chúng ta có thể có bản ngã được? Khi có liên quan tới ngôn ngữ thì bản ngã là tốt; dùng từ 'tôi' là một tiện dụng, nhưng không có bản chất trong nó. Nó là cái bóng thuần túy, hoàn toàn trống rỗng. Một từ hữu dụng, tiện dụng, nhưng không thực.

Nhưng tự do bên trong là có thể. Nó xảy ra khi bạn đi ngày càng sâu hơn vào trong nhận biết. Quan sát thân thể bạn, quan sát các quá trình ý nghĩ của bạn đi.

Mới hôm nọ Phật đã nói: Quan sát, chứng kiến toàn thể quá trình ý nghĩ của ông. Và dần dần, dần dần bạn sẽ thấy bạn không là giận không là tham, không là người Hindu không là người Mô ha mét giáo không là người Ki tô

giáo, không là người Cơ đốc giáo không là người cộng sản. Dần dần, dần dần bạn sẽ nhận biết rằng bạn không là ý nghĩ nào - bạn không là tâm trí chút nào. Bạn là nhân chứng thuần khiết. Kinh nghiệm về chứng kiến thuần khiết là kinh nghiệm về tự do toàn bộ, nhưng nó là hiện tượng bên trong. Và người tự do toàn bộ bên trong không có khao khát tự do bên ngoài. Người đó có khả năng chấp nhận tự nhiên như nó vậy.

Yvonne, tạo ra tự do bên trong đi, qua chứng kiến. Tính chất sannyas chỉ dành cho tự do bên trong. Và sống từ tự do bên trong và thế thì bạn sẽ có khả năng thấy sự liên thuộc ở bên ngoài. Nó là đẹp và nó là phúc lành.

Không cần nổi dậy chống lại nó. Thanh thoi trong nó, buông xuôi theo nó. Và nhớ: chỉ người thực sự tự do mới có thể buông xuôi.

252. Người chứng ngộ - Thầy - Cứu tinh

Đây là câu hỏi: *Cái gì là khác biệt giữa người chứng ngộ, thầy, và cứu tinh?* điều có liên quan tới câu hỏi này. Người chứng ngộ là người đã về tới nhà, với người đó mọi vấn đề đã biến mất, người không còn vấn đề nào để giải quyết, người chỉ phải sống, cuộc sống của người đó không còn bị nặng gánh bởi bất kì câu hỏi nào, người có cuộc sống là tuyệt đối phi trọng lượng. Nhưng mọi người chứng ngộ không nhất thiết là thầy. Trong một trăm người chứng ngộ nhiều nhất một hay hai người sẽ trở thành thầy. Người chứng ngộ là người đã về tới nhà và thầy là người có từ bi với người khác và muốn giúp họ. Nhưng thầy là người quan tâm chỉ tới các cá nhân, thầy có quan hệ với các cá nhân - người đây, người kia - thầy không có ý tưởng nào về xã hội. Đây là thầy.

Cứu tinh là người có từ bi với toàn thể xã hội. Ông ấy không lo nghĩ về các cá nhân nhưng coi toàn thể xã hội như một đơn vị. Ở phương Đông người chứng ngộ đã tồn tại và thầy đã tồn tại nhưng không bao giờ có cứu tinh. Cứu tinh không phải là khái niệm phương Đông chút nào. Phật không phải là cứu tinh, Mahavir không phải, Krishna cũng không phải. Họ là thầy, thầy hoàn hảo; cách tiếp cận của họ là tới cá nhân, trực tiếp, cá thể. Jesus là cứu tinh, Moses cũng vậy, Mohammed cũng vậy. Cách tiếp cận của họ không phải là cá nhân, cách tiếp cận của họ là xã hội, cộng đồng. Họ quan tâm tới thay đổi toàn thể nhân loại. Do Thái giáo, Ki tô giáo, Hồi giáo, tất cả đều theo cứu tinh; Hindu giáo, Phật giáo, Jaina giáo là không theo cứu tinh.

Mọi tôn giáo phương Đông cơ bản đều nói rằng xã hội không tồn tại - chỉ cá nhân tồn tại. Và mọi tôn giáo phương Tây đều nói rằng cá nhân chỉ là một phần của xã hội; điều thực là xã hội, nhóm. Nhóm tồn tại, không phải cá nhân. Cá nhân chỉ tồn tại trong nhóm. Cả hai đều đúng theo một cách nào đó vì cả hai là đúng một nửa. Cá nhân và xã hội cả hai cùng tồn tại - cá nhân không thể tồn tại mà không có xã hội mà xã hội không thể tồn tại nếu không có cá nhân. Bạn có thể quan niệm về xã hội mà cá nhân không tồn tại

không? Sẽ không có xã hội chút nào. Bạn có thể quan niệm về cá nhân tồn tại mà không có xã hội không? Sẽ không có cá nhân chút nào.

Ngay cả một cá nhân tồn tại trong Himalayas, một mình, ngay cả người đó cũng tồn tại trong xã hội. Người đó được sinh ra từ người mẹ, người đó được nuôi dưỡng lớn lên bởi người bố, người đó sống trong xã hội. Ngay cả ý tưởng rằng người ta phải từ bỏ tất cả và đi lên Himalayas đã được xã hội đặc thù trao cho. Bây giờ ngồi đó trong Himalayas người đó làm gì? Người đó phải đang thiền. Thiền đó được trao cho bởi Patanjali hay Phật. Người đó sẽ làm gì?

Người đó sẽ nghĩ về Thượng đế, suy tư. Thượng đế đó tới từ xã hội. Và trong cốt lõi sâu nhất của bản thể mình, người đó biết rằng xã hội tồn tại. Nếu người đó một ngày nào đó đột nhiên đi tới biết rằng xã hội mà người đó đã rời bỏ đã biến mất hoàn toàn khỏi trái đất, người đó sẽ bị choáng, người đó sẽ bị chấn động, người đó sẽ bắt đầu run rẩy, vã mồ hôi. Người đó sẽ chạy về chỗ đó để xem điều đã xảy ra cho xã hội. Mặc dầu người đó đang sống một mình, theo một cách tinh tế người đó vẫn là một phần của xã hội.

Không cá nhân nào có thể tồn tại mà không có xã hội; không xã hội nào có thể tồn tại mà không có cá nhân. Cho nên cả hai là đúng. Nhưng cách tiếp cận là khác.

Jesus nói rằng toàn thể xã hội có thể đạt tới cứu rỗi. Nếu mọi người muốn đi vào trong nhóm, trong công xã, họ có thể đạt tới cứu rỗi. Phật sẽ nói rằng điều đó là không thể được. Từng người đều phải đi một mình, từng người đều phải đi theo cách riêng của mình, từng người phải đạt tới Thượng đế trong sự một mình. Không nhóm nào có thể đi được. Do đó mọi loại triết lý xã hội đã tới từ Ki tô giáo nhưng ở phương Đông không triết lý xã hội nào đã từng được sinh ra.

Chủ nghĩa cộng sản bắt nguồn từ Ki tô giáo. Đó là cùng ý tưởng về vị cứu tinh. Mặc dầu chủ nghĩa cộng sản nói không có Thượng đế và tôn giáo là thuốc phiện của mọi người, dầu vậy nó vẫn phát triển ra từ cùng ý tưởng:

rằng xã hội là quan trọng và có thể đạt tới trạng thái cao hơn. Cá nhân là không liên quan. Chủ nghĩa phát xít, dân chủ xã hội, hay các ý thức hệ khác, tất cả đều được sinh ra ở phương Tây, chúng tất cả đều là một phần của cùng ý tưởng về cứu tinh. 'Cứu tinh' là ý tưởng phương Tây - rằng xã hội có thể có cứu rỗi, rằng nhóm có thể trở nên được sáng tỏ như một nhóm.

Ở phương Đông, thầy đã tồn tại nhưng không có cứu tinh. Jesus có ảnh hưởng nhẹ lên chính trị trong cách nói của ông ấy, có thể đó là lí do tại sao ông ấy đã bị đóng đinh. Phật chưa bao giờ bị đóng đinh bởi vì xã hội chưa bao giờ bị nhiều rắc rối với ông ấy. Ông ấy không nói về xã hội chút nào, ông ấy nói về các cá nhân. Nếu bạn cứ thay đổi cá nhân xã hội có thể yên tâm - không có gì phải lo nghĩ cả. Nhưng khi một người nói người đó định thay đổi toàn xã hội thế thì có sợ.

Có thể đó là lí do tại sao Socrates đã bị đầu độc, Mansoor bị giết, Jesus bị đóng đinh. Không Phật, không Mahavira, không Krishna nào bị giết hay bị đóng đinh hay bị đầu độc. Tại sao? Phải có lí do nào đó. Họ là những người rất nguy hiểm - còn nguy hiểm hơn Jesus, hay ít nhất cũng nguy hiểm như Jesus, nhưng cách tiếp cận của họ là cá nhân. Xã hội không bận tâm về cá nhân. Nếu một cá nhân trở thành thiện nhân điều đó không làm thay đổi toàn xã hội. Điều đó dường như là một giọt nước bị thay đổi trong cả đại dương - ai bận tâm? Nhưng Jesus có một chương trình để đổi màu toàn thể đại dương. Thế thì tu sĩ và chính khách tất cả đều trở nên sợ hãi; đầu tư của họ lâm nguy và họ bị lật đổ. Họ bị truất ngôi, họ bị nhổ bật rễ.

Cứu tinh tự nhiên có cái gì đó liên quan tới chính trị; thầy chẳng có liên quan gì tới chính trị. Điều đó trở thành vấn đề. Các nhà truyền giáo Ki tô giáo thường tới tôi và nói, 'Điều tốt là giúp cho mọi người thiện, nhưng về xã hội thì sao? Ông đang làm gì cho xã hội? Mọi người đói, chết đói, ốm. Sao ông không nghĩ về làm nhiều bệnh viện, trường học hơn? Sao ông không giúp mọi người để giúp người khác? Chỉ thiện thôi sao?

Vâng, điều đó là tốt, người ta trở nên im lặng, nhưng thế có đủ không?' Tôi có thể hiểu được tại sao họ hỏi câu hỏi này. Câu hỏi này tới từ ý tưởng cứu tinh, vị cứu tinh. Thầy phải là vị cứu tinh.

Ở phương Đông, không. Ở phương Đông thầy đơn giản là thầy. Cách tiếp cận của thầy là cá nhân, cách tiếp cận của thầy là thiên thay vì chính trị, cá thể thay vì xã hội. Phương Đông có tâm lí này, phương Tây có tâm lí khác. Điều này phải được hiểu cho dứt khoát.

253. Thượng đế

Thượng đế chẳng là ông chẳng là bà. Thượng đế đơn giản nghĩa là tính toàn bộ của tâm thức trong sự tồn tại. Thượng đế đơn giản nghĩa là vĩnh hằng của cuộc sống. Cuộc sống diễn đạt theo hai cách, đàn ông và đàn bà. Thượng đế là cội nguồn không biểu hiện của cuộc sống; bạn không thể gọi ngài là “ông,” bạn không thể gọi ngài là “bà.” Nhưng bởi vì trong hàng thế kỉ từ 'ông' đã được dùng, nên tôi cũng dùng nó. Bạn phải nhớ rằng tôi không ngụ ý điều đó.

Nếu bạn thực sự muốn đi sâu vào trong hiện tượng về Thượng đế, thế thì Thượng đế không tồn tại chút nào - như một người. Thượng đế chỉ là sự hiện diện. Nói cách khác, không có Thượng đế mà chỉ có tính thượng đế: phẩm chất lan toả khắp, thấm nhuần khắp, cái toàn thể của sự tồn tại; cái ở mọi nơi, trong mọi chiếc lá, trong mọi giọt sương. Nó là phẩm chất.

Một khi bạn bắt đầu nghĩ về Thượng đế như phẩm chất, toàn thể cái nhìn của bạn về cuộc sống, về tôn giáo, về tình yêu, sẽ khác toàn bộ.

Sự tồn tại không chứa danh từ mà chỉ động từ. Danh từ là phát minh của con người cũng như đại từ. Động từ là thực. Khi bạn nói “sông” bạn ngụ ý gì? Bạn có bao giờ thấy sông như danh từ không? Sông bao giờ cũng chảy, nó bao giờ cũng là chuyển động. Nó chưa bao giờ tĩnh, nó động.

Làm sao bạn có thể làm nó thành danh từ tĩnh tại được? Từ 'sông' dường như tĩnh tại.

Nếu bạn hỏi chư phật, những người thức tỉnh, họ sẽ nói, “Sông không tồn tại.” Nhưng bạn thấy sông chảy qua! Việc chảy có đó, một loại sông chảy có đó, nhưng không có sông. Bạn thấy nhiều cây thế, nhưng thực ra cái tồn tại là một loại cây mọc, không phải là cây, bởi vì cây đang thay đổi mọi khoảnh khắc. Lúc bạn dùng từ 'cây', cây không còn như cũ nữa.

Vài lá già đã rụng, vài lá mới đã bắt đầu nhú ra, hoa đã nở ra, nụ sẵn sàng mở ra. Có hoạt động lớn; cây thường xuyên trong sức đẩy tới.

Toàn thể sự tồn tại bao gồm động từ, và Thượng đế không là gì ngoài tính toàn bộ của mọi động từ này. Thượng đế không phải là lượng mà là phẩm, không phải là người mà là sự hiện diện. Thượng đế là kinh nghiệm, không phải là đối tượng của kinh nghiệm mà là bản thân kinh nghiệm. Thượng đế là tính chủ thể. Và làm sao bạn có thể gọi tính chủ thể là “ông” hay “bà”?

Tôi biết tại sao câu hỏi này nảy sinh. Trên khắp thế giới, đặc biệt ở phương Tây, đàn bà được giải phóng đang hỏi, “Sao gọi Thượng đế là 'ông'?” Và cô ấy là đúng, theo một cách nào đó. Sao làm Thượng đế bị đồng nhất với tâm trí nam? Nó là một loại cách tiếp cận nam quyền.

Trong hàng thế kỉ, nam đã chi phối mọi thứ, do đó anh ta đã gọi Thượng đế là “ông.” Và việc nổi dậy chống lại điều đó là tuyệt đối đúng.

Nhưng bắt đầu gọi Thượng đế là “bà” sẽ không đưa mọi thứ về đúng; nó sẽ là việc chuyển sang cực đoan khác. Điều đó sẽ là một loại chủ nghĩa sô vanh, nó sẽ chẳng thay đổi cái gì cả. Đơn giản cái sai mà đàn ông đã làm sẽ được đàn bà làm; cả hai đều sai. Thượng đế không là cả hai.

Do đó ở phương Đông, nơi trong mười nghìn năm hàng trăm người đã đại tới đỉnh cao tối thượng của việc kinh nghiệm tính thượng đế, chúng ta không gọi Thượng đế là “ông” hay “bà,” chúng ta gọi ngài là “nó.” Điều đó còn hay hơn nhiều bởi vì nó đem Thượng đế ra ngoài ông và bà. Nhưng cái gì đó phải được gọi, và bất kì từ nào được dùng cũng sẽ không thích hợp - ông, bà, nó - bởi vì từ 'nó' cũng có nguy hiểm riêng của nó. 'Nó' dường như chết bởi vì chúng ta dùng nó cho đồ vật, và Thượng đế không phải là đồ vật. 'Nó' dường như quá trung lập, và Thượng đế không trung lập; ngài cực kì cam kết, tham dự. 'Nó' dường như không có tính sống, và Thượng đế là bản thân cuộc sống, bản thân tình yêu. Bất kì từ nào cũng sẽ có giới hạn riêng của nó.

Cho nên bạn có thể dùng bất kì từ nào - ông, bà, nó - nhưng nhớ, mọi từ đều có giới hạn và Thượng đế là vô giới hạn. Nếu bạn dùng các từ này một cách có lưu tâm, thế thì không có nguy hiểm. Điều căn bản cần nhớ là ở chỗ Thượng đế là sự hiện diện, bằng không nhiều câu hỏi ngu xuẩn nảy sinh.

Nếu bạn gọi ngài là “ông” hay “bà,” thế thì câu hỏi nảy sinh, “Ông ấy sống ở đâu? Ông ấy ở đâu?” Và thế rồi câu hỏi này dường như rất liên quan bởi vì bạn đã thu ngài lại thành một người; thế thì chỗ cư ngụ của ông ấy ở đâu?

“Chỗ cư ngụ của Thượng đế ở đâu?”

Đây là câu hỏi mà giáo sĩ ở Kotzk đã làm ngạc nhiên những người có học, người tình cờ tới thăm ông ấy.

Họ cười ông ấy, “Điều đấy mà phải hỏi! Không phải toàn thế giới đầy niềm vinh quang của Ngài đó sao?”

Thế rồi ông ấy trả lời cho câu hỏi riêng của mình: “Thượng đế cư ngụ ở bất kì chỗ nào con người để ngài ở.”

Không có chỗ cư ngụ bên ngoài ở đâu đó. Bất kì khi nào bạn cho phép bản thân mình, bạn cởi mở với sự tồn tại, bất kì khi nào bạn cho phép gió và mưa và mặt trời đạt tới cốt lõi bên trong nhất của bạn, đột nhiên có Thượng đế, tính thượng đế. Đột nhiên bạn được tràn ngập bởi cái gì đó lớn hơn bạn, bằng cái gì đó có tính đại dương. Bạn bắt đầu biến mất vào trong nó như giọt sương.

Khoảnh khắc chúng ta nói, “Thượng đế là người,” thế thì chúng ta bắt đầu cầu nguyện, ca tụng. Đó là một loại hồi lộ. Đó là một loại chỗ tựa cho bản ngã của người đó. Nếu Thượng đế là người, ngài phải có bản ngã. Thế thì ca ngợi ngài và ngài sẽ sung sướng với bạn, và bạn sẽ được thưởng hoặc ở đây hoặc ở kiếp sau. Khoảnh khắc chúng ta nghĩ về Thượng đế như người chúng ta bắt đầu tìm ngài không trong thế giới mà ở đâu đó xa xăm trên cõi trời, và chúng ta bỏ lỡ toàn thể vấn đề. Thượng đế là bây giờ-ở đây, Thượng đế không ở đâu khác.

Có một câu chuyện cổ rằng một người được cảm hứng với Thượng đế một lần đi từ cõi người vào cõi bỏ hoang bao la. Ở đó người đó lang thang mãi cho tới khi người đó đi tới Cổng Huyền diệu. Người đó gõ cửa. Từ bên trong vọng ra tiếng kêu la, “Ông muốn gì ở đây?”

Người đó nói, “Tôi đã cất lời ca ngợi ngài vào tai các phạm nhân, nhưng họ đều điếc với tôi, cho nên tôi tới ngài để bản thân ngài có thể nghe tôi và đáp lại.”

“Quay về đi!” tiếng kêu vọng ra từ bên trong. “Ở đây không có tai cho ông đâu. Ta đã đánh chìm việc nghe của ta vào trong cái điếc của phạm nhân rồi.”

Thượng đế trong đá, Thượng đế trong nước, Thượng đế trong con vật, Thượng đế trong chim, Thượng đế trong người, trong tội nhân, trong thánh nhân. Thượng đế là tương đương với tính hiện hữu. Bây giờ, tính hiện hữu là ông hay bà? Câu hỏi này sẽ hoàn toàn vô nghĩa.

Cho nên đừng lo nghĩ liệu Thượng đế là ông hay bà. Thay vì thế, nhìn vào bên trong bản thân bạn và tìm chỗ nơi cả ông và bà đều biến mất. Và điều đó sẽ là sự bắt đầu của việc hiểu của bạn về thực tại, về cái đang đây.

Điều này không thể được quyết định bởi biện luận. Nó không phải là câu hỏi siêu hình, nó là cái gì đó có tính tồn tại. Nếu bạn có thể tìm thấy cái gì đó bên trong bản thân mình mà không nam không nữ, thế thì bạn sẽ biết rằng có cái gì đó trong sự tồn tại mà không là cả hai, cái ở bên ngoài cả hai. Và cái ở bên ngoài đó là Thượng đế.

254. Bờ bên kia

Thưa Thầy kính yêu, Làm sao tôi có thể đi sang bờ bên kia khi tôi đang cố ở đây bây giờ? Nó thành đóng lộn xộn trong tâm trí tôi khi tôi nghĩ về điều đó, nhưng ở đâu đó trong tim tôi cảm thấy một loại thư thái.

Deva Darpan, “bờ bên kia” chỉ là biểu dụ thôi. Không có bờ bên kia đâu; đây là bờ duy nhất có đó. Ở đây bây giờ là đi vào bờ bên kia đấy.

Chúng ta có thể sống theo hai cách: chúng ta có thể sống theo thời gian hoặc chúng ta có thể sống trong vĩnh hằng. Nếu chúng ta sống theo thời gian, nói một cách biểu dụ điều đó được gọi là “bờ bên này”; nếu chúng ta sống trong vĩnh hằng, nói một cách biểu dụ điều đó được gọi là “bờ bên kia.” Công đi vào vĩnh hằng là ở đây bây giờ. Sống trong thời gian là sống hoặc trong quá khứ hoặc trong tương lai.

Tâm trí sống theo thời gian - tâm trí là thời gian. Nó bao giờ cũng dính líu tới quá khứ hoặc với tương lai - và cả hai đều không có. Quá khứ không còn nữa, tương lai thì chưa tới, và tâm trí sống trong cái gì đó không có. Sự tồn tại của tâm trí là sự tồn tại rỗng, rất mù mờ; nó chỉ là sự phản xạ trong tấm gương, mặt trăng được nhìn phản xạ trong hồ.

Ở đây bây giờ nghĩa là thoát ra khỏi thời gian. Bạn sẽ phải tự kéo mình ra khỏi quá khứ, bạn sẽ phải đi ra khỏi quá khứ. Bạn sẽ phải tuôn ra khỏi quá khứ như con rắn tuôn ra khỏi bộ da cũ. Và bạn sẽ phải rất tỉnh táo không bị dính líu vào tương lai - phóng chiếu, mơ mộng tương lai. Nếu bạn có thể tránh được quá khứ và tương lai bạn tỉnh táo, bạn nhận biết.

Đó là điều Phật ngụ ý bởi *sammasati* - nhận biết đúng. Thế thì bạn ở bây giờ và bạn ở đây. Bạn còn có thể ở chỗ nào khác được? Đó là nơi bạn thực sự hiện hữu!

Cho dù bạn tiếp tục đi vào quá khứ và vào tương lai, mọi chuyển động đó đều giống như mơ. Bạn rơi vào giấc ngủ, bạn vẫn còn trong phòng của bạn, nhưng trong mơ bạn có thể vờ khắp trái đất, hay bạn có thể đi tới các hành tinh, tới mặt trăng, hay tới các vì sao. Nhưng vào buổi sáng khi bạn thức dậy bạn sẽ không thấy bản thân mình trên cung trăng. Bạn có thể trong

cả đêm đã ở trong giấc mơ trên cung trăng; bạn thức dậy trong phòng của bạn. Cho nên khi bạn bước trên trăng trong giấc mơ, bạn vẫn ở trong phòng của bạn - thực sự bạn vẫn ở trong phòng của bạn.

Chúng ta bao giờ cũng trong hiện tại; không có chỗ nào khác để hiện hữu cả. Nhưng chúng ta có thể mơ, chúng ta có thể tưởng tượng, chúng ta có thể sống lại những kí ức, chúng ta có thể phóng chiếu trong tương lai những ảo tưởng lớn... nhưng dầu vậy chúng ta vẫn ở đây bây giờ! Cái ngày, cái khoảnh khắc bạn trở nên nhận biết rằng bạn ở đây và bạn không thể ở bất kì chỗ nào khác được, rằng bạn ở đây và bạn không thể ở đó, bạn chìm vào trong thực tại, bạn đi tới chiều sâu của bản thân thực tại, bạn đổi số của mình từ thời gian sang vĩnh hằng.

Chữ thập theo nghĩa nguyên thủy của nó đã biểu thị cho thời gian và vĩnh hằng. Nó không biểu thị đơn giản cho việc đóng đinh Jesus; chữ thập là một biểu tượng cổ hơn Jesus. Thực ra nó chỉ là một phần của biểu tượng phương Đông cổ đại, *swastika*, chỉ là một phần của nó. *Swastika* ở phương Đông bao giờ cũng biểu thị cho thời gian và vĩnh hằng; chữ thập cũng biểu thị thời gian. Thời gian là theo chiều ngang, nó là tuyến tính; nó đi từ khoảnh khắc này sang khoảnh khắc khác. Và đường chiều dọc trên chữ thập biểu diễn cho vĩnh hằng - chiều sâu, chiều cao. Trong thời gian bạn bơi, trong vĩnh hằng bạn chìm.

Ở đây bây giờ đơn giản nghĩa là lỗ hổng này giữa quá khứ và tương lai, khoảng hở nhỏ này. Từ khoảng hở nhỏ này bạn đi vào trong một thế giới hoàn toàn khác - thế giới đó được gọi là “bờ bên kia.”

Darpan, bạn không cần bị phân vân. Nhưng đôi khi nếu bạn bám lấy các biểu dụ quá mức theo từng chữ bạn có thể trở nên rất lẫn lộn. Và tôi phải dùng biểu dụ; không có cách nào để diễn đạt cái không thể thực sự được diễn đạt, để diễn đạt cái mà về nó tiến trình đúng duy nhất là trở thành im lặng. Cách thức có thể duy nhất là dùng biểu dụ, ngụ ngôn, chuyện kể, bởi vì chúng cho bạn hướng dẫn gián tiếp.

Thực tại là tinh tế và mong manh thế; nó giống như đoá hoa rất tinh tế. Nếu bạn cố bắt giữ nó một cách trực tiếp bạn phá huỷ nó. Bạn không thể

giữ nó trong nắm tay của mình được; nó rất linh động. Bạn chỉ có thể đi vào theo cách rất gián tiếp, và chuyển động của bạn phải là rất tinh tế - thậm chí tiếng bước chân cũng phải không được nghe thấy. Bạn chỉ có thể thì thầm với thực tại; bạn không thể gào lên và bạn không thể tranh cãi.

Đó là điều biểu dụ là gì: cuộc đối thoại được thực hiện trong tiếng thì thầm, cuộc đối thoại được thực hiện theo cách thơ ca; không theo văn xuôi, không rõ ràng, không toán học - mơ hồ, huyền bí. Bạn không thể tấn công thực tại được; bạn chỉ có thể thuyết phục, bạn có thể quyến rũ thực tại. Nó là chuyện tình, không phải là cưỡng đoạt.

Đó là chỗ tôn giáo và khoa học khác nhau. Khoa học là một loại cưỡng đoạt thực tại. Nó cố giằng lấy chân lí từ thực tại một cách vũ lực, bạo hành; do đó nó phá huỷ thăng bằng tự nhiên, cân bằng tự nhiên. Nó phá huỷ sinh thái, nó phá huỷ hài hoà, hoà hợp của sự tồn tại. Nó là việc cưỡng đoạt, bởi vì khoa học nói theo ngôn ngữ của chinh phục.

Tôn giáo là chuyện tình, nó không phải là cưỡng đoạt. Tôn giáo tán tỉnh thực tại, thuyết phục, dần dần, dần dần theo cách rất gián tiếp. Người ta phải duyên dáng trang nhã, do đó mới có những biểu dụ này.

“Bờ bên kia” là một biểu dụ đẹp, nhưng để tôi nhắc bạn: đây là bờ bên kia, đây là cái kia đây. Bạn không đổi bờ đâu, bạn đơn giản dần thay đổi tâm thức của bạn. Thay đổi phải không xảy ra ở bên ngoài - không phải là bạn lấy chiếc thuyền, chiếc phà, và bạn đi sang bờ bên kia đâu. Điều đó sẽ là thay đổi trong hoàn cảnh bên ngoài. Không, bạn vứt bỏ tâm trí và bạn trở thành tâm thức, và bờ bên kia đã tới. Bạn đã không đi cho dù một li, bạn có thể chẳng làm gì cả - bạn có thể đơn giản chỉ ngồi với mắt nhắm... Đó là điều Phật đã làm khi ông ấy đạt tới bờ bên kia. Ở Bodhgaya ông ấy đã ngồi dưới gốc cây bên cạnh dòng sông Niranjana. Đó là sáng sớm, buổi sáng đẹp, im lặng, và ông ấy mở mắt ra. Ngôi sao cuối cùng đang biến đi khỏi bầu trời; ông ấy thấy ngôi sao cuối cùng đang biến đi, và cái gì đó bên trong, trong ông ấy, cũng biến mất... dấu vết cuối cùng của bản ngã. Bầu trời trở thành trống rỗng, ông ấy trở thành trống rỗng, và hai cái trống rỗng

này gặp gỡ, hội nhập, tan chảy vào nhau. Bầu trời đi vào ông ấy, ông ấy đi vào bầu trời.

Ở phía thấy được, phía bên ngoài, chẳng có gì thay đổi cả; mọi thứ đều đích xác như cũ. Sông Niranjana vẫn tiếp tục chảy, chim chóc phải vẫn tiếp tục hót; thậm chí không một cái lá rụng khỏi cây, chẳng cái gì đã thay đổi... và tất cả đã thay đổi. Bây giờ Phật không còn là tâm trí nữa; ông ấy đã trở thành thiên. Ông ấy không còn trong ý nghĩ; ông ấy đã trở thành nhân chứng thuần khiết, một *sakshin*.

Đây là bờ bên kia mà tôi đang nói tới.

Đó là lí do tại sao khi bạn nghĩ, Darpan này, bạn cảm thấy chút ít bị lẫn lộn, nhưng khi bạn không nghĩ về nó bạn cũng cảm thấy một loại thư thái. Quan sát đi! Lẫn lộn phải còn lại trong đầu và thư thái ở trong tim. Trái tim có lí do riêng của nó, cách thức riêng của nó để hiểu mọi thứ.

Khi tôi nói với bạn, tôi không chỉ nói cho tâm trí bạn - đó chỉ là phần bên ngoài thôi. Điều thực sự được truyền giữa tôi và bạn là cái gì đó của trái tim. Tâm trí được dùng như bậc đá đi tới trái tim, có vậy thôi. Tôi đang dùng lời như bậc đá, như phương tiện, không như mục đích trong bản thân chúng.

Đó là lí do tại sao hai điều này được bạn cảm thấy đồng thời: lẫn lộn trong đầu và thư thái sâu sắc trong tim. Trái tim hiểu - trái tim hiểu rằng khoảnh khắc này, ở đây bây giờ, là bờ bên kia. Nhưng trái tim không thạo nói; cái đầu rất thạo nói. Đây là một trong những điều khó xử: cái đầu không thể hiểu được nhưng rất hay nói, còn trái tim có thể hiểu được nhưng không thạo nói. Nó hiểu nhưng việc hiểu của nó vẫn còn im lặng; thực ra nó càng hiểu điều đó nhiều hơn, nó càng trở nên im lặng hơn.

Cái đầu chẳng hiểu gì; thực ra nó càng ít hiểu, nó càng ồn ào hơn. Bạn phải thấy ra điều này.

Dùng cái đầu để đạt tới trái tim, nhưng đừng trở nên bị bắt rễ vào đầu. Đừng ở lại đó! Dùng nó làm bậc đá, làm thang, nhưng đừng làm nhà bạn ở

đó; bằng không cả đời bạn sẽ toàn lẫn lộn, lo âu, đau khổ. Dừng nó, và quên hết về nó đi. Đi vào trong đầu và nghe điệu vũ im lặng của năng lượng trái tim. Nghe bài ca thanh thoi, thư thái của trái tim, âm thanh vô âm, tiếng vỗ tay của một bàn tay.

Trái tim rất gần với bí ẩn của sự tồn tại; cái đầu là ở xa nhất. Cái đầu là bờ bên này và trái tim là bờ bên kia - nhưng bạn đã ở bờ bên kia rồi. Cái đầu đơn giản mơ mọi thứ. Khi bạn thoát ra khỏi cái đầu bạn đơn giản thoát ra khỏi cái gì đó mà chưa bao giờ tồn tại ngay chỗ đầu tiên.

255. Hoài nghi - Tin tưởng - Đức tin - Tin cậy

Bất kì chỗ nào bạn bắt gặp từ 'tin tưởng', thận trọng vào. Phật chưa bao giờ ngụ ý điều bạn ngụ ý bởi từ 'tin tưởng'. Từ của ông ấy là shraddha. Shraddha không có nghĩa tin tưởng, nó thậm chí không có nghĩa đức tin; nó ngụ ý tin cậy, điều là hiện tượng hoàn toàn khác.

Shraddha nghĩa là trạng thái của tin cậy toàn bộ. Tin tưởng không phải là tin cậy toàn bộ; hoài nghi vẫn còn trong nó, bị kìm nén. Tin tưởng là cái vỏ che đậy. Bạn hoài nghi nhưng bạn đã che đậy nó bằng cái chắn, bằng tin tưởng. Bạn sợ hoài nghi. Hoài nghi quấy rối, cho nên bạn níu bám lấy tin tưởng, nhưng tin tưởng không bao giờ có thể đưa bạn vượt ra ngoài hoài nghi.

Tin tưởng là hoài nghi đứng trên đầu nó, đứng lộn ngược, có vậy thôi. Người hoài nghi hoài nghi, người tin tưởng tin tưởng, nhưng cả hai đều mù quáng. Họ ở trong cùng một con thuyền, có thể ngồi xoay lưng lại nhau, nhưng trong cùng một con thuyền. Do đó người tin tưởng bao giờ cũng sợ ai đó khêu gọi cái hoài nghi của mình ra, còn người hoài nghi bao giờ cũng cảnh giác để không ai thuyết phục được mình về bất kì tin tưởng nào. Họ cả hai đều vướng víu vào nhau.

Tin cậy là gì? Tin cậy là đi vượt ra ngoài hoài nghi và tin tưởng. Tin tưởng bao giờ cũng ở trong một ý niệm nào đó; tin cậy bao giờ cũng ở trong cái đang hiện hữu - không ở trong ý niệm mà trong bản thân sự tồn tại, bên trong và bên ngoài. Và giữa tin tưởng và tin cậy có từ khác, 'đức tin' - cảnh giác với từ đó nữa. Phật chưa bao giờ ngụ ý đức tin khi ông ấy dùng shraddha, và ông ấy bao giờ cũng dùng shraddha. Đức tin là ở giữa: tin tưởng vào một ý niệm, đức tin vào một người, còn tin cậy vào bản thân sự tồn tại. Phật chưa bao giờ muốn bạn mang đức tin bởi vì đức tin tạo ra cuồng tín, đức tin tạo ra thần kinh.

Mới đêm hôm nọ, một thanh nữ tới để nhận tính chất sannyas. Cách thức cô ấy tiếp cận tới tôi làm tôi trở nên nhận biết rằng cô ấy thần kinh. Nhưng tôi không bao giờ nói không với bất kì ai. Ai mà biết được, bao giờ cũng có

khả năng - người ta không bao giờ có thể nói được - rằng người thần kinh có thể trở nên bình thường. Và ít nhất, nếu cô ấy sẵn lòng nhận tính chất sannyas, cô ấy vẫn có tri giác nào đó còn lại; có thể cô ấy được giúp đỡ.

Tôi có thể thấy điều đó sẽ là khó khăn - cách cô ấy tới, cách cô ấy ngồi... Và cuối cùng, khi tôi gọi cô ấy tới gần tôi, cô ấy từ chối tới gần. Cô ấy đứng dậy hai tay giơ lên và nói, “Tôi là Jesus Christ!” Tôi chẳng nói gì với cô ấy cả, mặc dầu tôi muốn nói, “VẬY, anh già, anh quay lại rồi! Anh đã quên điều đã xảy ra lần trước rồi sao? Có thể đó là lí do tại sao anh đã tới dưới dạng đàn bà lần này.” Và với việc công bố rằng cô ấy là Jesus Christ, cô ấy đi mất.

Đức tin tạo ra những kiểu thần kinh này. Kì giáo có nhiều người thần kinh, bởi vì toàn thể ý niệm lệ thuộc vào đức tin: “Tin vào Jesus Christ, có đức tin vào ngài! Ngài sẽ cứu ông!” - cứ dường như ông ấy chịu trách nhiệm cho cảnh nô lệ của bạn! Ông ấy có thể cứu bạn chỉ nếu ông ấy đã đưa bạn vào tù; bằng không, làm sao ông ấy có thể cứu bạn được? Ông ấy là cứu tinh và bạn là kẻ được cứu; ông ấy là người chần chừ và bạn là con chần chừ. Bạn không thấy cái vô nhân phẩm được bao hàm trong đó sao? Bạn trở thành cừ. Mọi tôn giáo, ít hay nhiều, đều đã làm điều này. Nếu bạn tin vào người, bạn sẽ bị thu thành cừ - bạn sẽ không là con người. Tính người của bạn bị phá huỷ. Bạn bị cầm tù trong những nhà tù rất tinh vi, vô hình. Bạn không thể thấy được chúng, chúng trong suốt.

Phật nói: Là ánh sáng lên chính mình. Đừng tin vào người, đừng tin vào ý thức hệ. Và khi bạn không tin vào bất kì ý thức hệ nào, và bạn không tin vào bất kì người nào, tin cây lớn lao bùng nổ, tin cây vào bản thân sự tồn tại - vào cây cối, vào tảng đá, vào mọi người, vào các vì sao, dòng sông, núi non, vào mọi thứ đang hiện hữu. Tất nhiên, chư Phật là một phần của nó, nhưng bạn không tin vào Phật nói riêng. Bạn đơn giản tin vào sự tồn tại. Bạn tin vào hương thơm của Jesus. Nhưng tin tưởng này không bắt rễ vào bất kì quan niệm nào. Thực ra, nó là cái gì đó chủ thể, nó chẳng có liên quan gì tới bất kì đối thể nào.

Nếu bạn tin vào Jesus bạn không thể tin được vào Krishna. Nếu bạn tin vào Krishna bạn không thể tin được vào Mahavira. Một cách tự nhiên, nếu bạn tin vào người này bạn phải không tin vào mọi người khác. Đó là cách tin tưởng chia rẽ mọi người. Và toàn thể lịch sử đầy những tấm máu, sát hại, tàn sát. Nó đầy máu và bạo hành nhân danh tôn giáo, bởi vì bạn đã được bảo tin vào người này chống lại mọi người khác.

Tin cậy là hoàn toàn khác. Nếu bạn tin cậy sự tồn tại... sự tồn tại ngụ ý Jesus cũng nhiều như Krishna, như Phật, như Zarathustra. Họ tất cả đều là một phần của nó. Và bạn không chỉ tin cậy vào chư phật, bạn tin cậy vào người thường bao quanh bạn nữa; không chỉ vào người mà cả con vật, cây cối, đất đá. Vấn đề không phải là điều bạn tin cậy - đối thể trở thành không liên quan. Bạn đơn giản có trái tim tin cậy, tin cậy lớn lao rằng chúng ta thuộc vào sự tồn tại này, chúng ta là một phần của sự tồn tại huyền bí này, rằng sự tồn tại không thể không thân thiện với chúng ta được. Nó đã cho sinh thành ra chúng ta, và làm sao người mẹ có thể không thân thiện được?

Đây là nghĩa hoàn toàn khác của tin cậy. Nó không tin tưởng cũng không đức tin. Nhớ hai từ này bởi vì chúng cứ bị dịch sai hoải.

256. Ham muốn

Phật ngụ ý gì bởi “ham muốn”? Ham muốn nghĩa là toàn thể tâm trí của bạn. Ham muốn nghĩa là không ở đây và bây giờ. Ham muốn nghĩa là đi đâu đó trong tương lai mà còn chưa có. Ham muốn nghĩa là cả nghìn lẻ một cách thoát li khỏi hiện tại. Ham muốn tương đương với tâm trí.

Theo thuật ngữ của Phật, ham muốn là tâm trí.

Và ham muốn cũng là thời gian nữa. Khi tôi nói ham muốn cũng là thời gian nữa, tôi không ngụ ý thời gian đồng hồ, tôi ngụ ý thời gian tâm lí. Bạn tạo ra tương lai trong tâm trí mình thế nào? - bằng việc ham muốn. Bạn muốn làm điều gì đó ngày mai, bạn đã tạo ra ngày mai; bằng không ngày mai chưa có ở đâu cả, và bởi vì bạn muốn làm điều gì đó ngày mai nên bạn đã tạo ra ngày mai tâm lí.

257. Tâm linh là gì?

Hỏi: *Thưa Osho, tâm linh là gì?*

Đáp: Khái niệm cũ đã từng là thế này, tâm linh là cái gì đó chống lại duy vật. Từ bỏ những hoan lạc của vật chất, của thân thể, của tâm trí, đã được định nghĩa là tâm linh. Với tôi điều đó là vô nghĩa.

Tâm linh là không bị đồng nhất với mọi thứ mà bạn có thể thấy, cái có thể là một đối thể với bạn - sao cho chung cuộc bạn chỉ còn là chủ thể. Tính chủ quan thuần khiết là tâm linh. Nó chẳng liên quan gì tới việc từ bỏ cái gì. Thực ra, người tâm linh sẽ có khả năng tận hưởng mọi thứ một cách mãnh liệt hơn, toàn bộ hơn là người duy vật. Người duy vật rất nghèo nàn. Mọi tôn giáo đều lên án người duy vật nghèo nàn. Người đó chẳng có gì đáng kết án cả. Cuộc sống của người đó nông cạn.

Tâm linh là cuộc sống theo chiều sâu, trong chiều sâu tối thượng. Bạn định tâm tại chính bản thể mình. Nhưng bạn có thể sống ở chu vi, tự do đi mọi nơi - vẫn còn ở tại trung tâm. Đồng nhất của bạn là tại trung tâm. Bạn biết mình là ai. Thế thì không có vấn đề gì, dù là bạn hưởng thú thức ăn, bạn tận hưởng quần áo, bạn tận hưởng ngôi nhà đẹp, bạn tận hưởng âm nhạc, hội họa. Không có vấn đề gì. Không cần phải từ bỏ nó.

Tâm linh cũ đã giết chết biết bao nhiêu tính sáng tạo trong con người, đến mức một ngày nào đó nếu con người trở nên nhận biết về điều tâm linh cũ đã làm, mọi vị thánh của bạn sẽ bị kết án là những kẻ tội phạm lớn nhất - bởi một lí do đơn giản vì họ đã ngăn cản mọi sáng tạo. Họ đã kết án nó là chủ nghĩa duy vật.

Họ đã cố gắng sống một cuộc sống nhạt nhẽo, và họ ép buộc người khác cũng sống theo cùng cách đó. Tâm linh là cái gì đó giống như sống trong cái xác.

Với tôi tâm linh là sống một cách toàn bộ, mãnh liệt, đốt cháy ngọn đuốc của bạn từ cả hai đầu. Vẫn còn nhận biết về trung tâm của bạn, không bao

giờ để mất nhận biết về bạn là ai dù một khoảnh khắc. Thế thì chẳng thành vấn đề bạn ở đâu.

Nếu bạn nhớ mình là ai, chẳng thành vấn đề bạn ở đâu. Bạn sẽ tuyệt đối phúc lạc.

258. Gắn bó và tách rời

Vairagya thông thường, nghĩa là không gắn bó, được những người là *viraga*, nghĩa là tách rời, hiểu rõ. *Raga* và *viraga* - gắn bó và chán ghét - là đối lập nhau. Gắn bó nghĩa là nảy sinh ham muốn quyến luyến khi thấy một vật. Nếu bạn thấy cái đẹp, nếu bạn thấy thức ăn ngon, nếu bạn thấy một tình huống thoải mái, ham muốn, nảy sinh ra để thưởng thức nó, để được chìm vào nó, được mất đi trong nó, đó là gắn bó.

Gắn bó nghĩa là ham muốn trở thành bị trói buộc, ham muốn được chìm ngập trong cái gì đó bởi việc mất đi bản thân người ta. Nếu thích thú mà thấy được bên ngoài người ta thì ham muốn đắm chìm người ta vào trong sự thích thú đó chính là gắn bó.

Chán ghét có nghĩa là kinh tởm nảy sinh khi thấy cái gì đó tận hưởng được; ham muốn nảy sinh để thoát khỏi nó, để quay lưng lại nó. Theo ngôn ngữ thông thường, *raga* là gắn bó, *viraga* là chán ghét. Khi có ham muốn hướng về một vật thì đó là gắn bó, khi có ham muốn rời xa một vật thì đó là chán ghét. *Viraga* nghĩa là *raga* đảo ngược. Với người này chúng ta bị kéo lại gần, với người khác chúng ta chạy xa. *Viraga*, chán ghét, không phải là tự do khỏi gắn bó, nó chỉ là gắn bó đảo ngược.

Ai đó ham muốn tiền bạc; nếu người đó có được tiền người đó nghĩ người đó đạt được mọi thứ. Người khác lại nghĩ rằng nếu người đó có thể từ bỏ được tiền bạc thì người đó có thể đạt được mọi thứ. Nhưng họ cả hai đều tập trung vào tiền bạc. Ai đó nghĩ có thích thú trong người đàn ông họ hay người đàn bà kia, còn người khác thì lại nghĩ có sự thích thú trong việc từ bỏ người đàn ông họ hay đàn bà đó. Nhưng điểm trung tâm cho cả hai người này vẫn là người đàn ông hay đàn bà đó. Ai đó nghĩ cuộc sống thế gian này là cõi trời, người khác lại nghĩ thế gian này là địa ngục, nhưng sự chú ý của cả hai người này đều là vào thế gian.

Theo quan điểm ngôn ngữ thông thường, *vairagya*, tách rời, là cái đối lập của *raga*, gắn bó, nhưng với người tìm kiếm tâm linh, *vairagya* không đối lập với *raga*, nó chỉ là thiếu vắng *raga*. Xin hiểu khác biệt này cho đúng. Nếu bạn nhìn vào từ điển thì tách rời là cái đối lập của gắn bó, nhưng nếu

bạn chuyển vào trong kinh nghiệm thì tách rời không phải là đối lập của gắn bó mà chỉ là thiếu vắng. Khác biệt rất tinh tế.

Có hấp dẫn đến đàn bà; đây là gắn bó. Nếu hấp dẫn trở thành chán ghét đối với đàn bà thì rất khó mà chịu đựng được người đồng hành đó, thế thì một khuynh hướng nảy sinh trong tâm trí để tránh xa người đàn bà đó. Đây là chán ghét, theo ngôn ngữ và từ điển; nhưng theo chứng ngộ, tình thức, thì nó vẫn là hấp dẫn.

Theo quan điểm chứng ngộ, tách rời là khi không có cả hấp dẫn lẫn chán ghét với đàn bà; không kéo đến cũng không đẩy đi. Đây là khi sự có mặt hay không có mặt của người đàn bà là như nhau; đây là khi sự có mặt hay không có mặt của người đàn ông là như nhau; khi nghèo khó và giàu có là như nhau. Khi không có việc thu được cái gì đó làm cho bạn hạnh phúc lẫn việc mất đi cái gì đó làm cho bạn hạnh phúc, khi hạnh phúc không liên quan gì tới việc được mất, khi hạnh phúc trở thành của riêng người đó, không cần tới kích thích từ bên ngoài - không có gặp gỡ lẫn không gặp gỡ, chúng cả hai đều thành vô nghĩa - thế thì đó là vairagya, nghĩa là tách rời.

Chỉ có thể có hai kiểu từ tưng với người khác: khi chúng ta gặp người bạn, có hạnh phúc, khi chúng ta gặp kẻ thù, có bất hạnh; hay khi kẻ thù rời xa, có hạnh phúc, khi người bạn rời xa, có bất hạnh. Phật đã nói với sự mỉa mai sâu sắc, “Kẻ thù đem đến bất hạnh, bạn bè cũng đem đến bất hạnh; khi người bạn rời bỏ chúng ta thì có bất hạnh, khi kẻ thù gặp chúng ta thì có bất hạnh. Khác biệt ở đâu?”

Có gắn bó nào đó với kẻ thù cũng như với người bạn. Nếu kẻ thù của bạn chết, thế nữa cũng có cái gì đổ vỡ bên trong, một nơi chôn rơi vào trống rỗng bên trong. Nhiều lần cái chết của kẻ thù tạo ra trống rỗng trong bạn còn lớn hơn cái chết của người bạn bởi vì có gắn bó với kẻ thù đó nữa. Đây chính là gắn bó đảo ngược; bạn cũng có liên quan cả tới sự hiện diện của nó. Người ta có liên quan tới bạn bè cũng như tới kẻ thù.

Cho nên bạn có quan hệ cả với những vật và người mà bạn chống đối nữa.

Tách rời nghĩa là không có quan hệ với bất kì cái gì; bạn đã trở thành vô quan hệ, đơn độc. Cho nên trong lời kinh này có nêu định nghĩa của trạng thái tối hậu trong tách rời: *Khi không còn ham muốn về mọi vật đáng được tận hưởng.*

Trong ngôn ngữ thông thường, từ viraga, chán ghét, có nghĩa là từ bỏ và lánh xa khỏi sự vật đáng tận hưởng. Bất kì ở đâu có vairagya, tách rời, đều nghĩa là không có ham muốn nảy sinh để tận hưởng một vật cho dù nó đang hiện diện; điều đó nghĩa là cho dù bạn đang tận hưởng nó cũng vẫn không có ham muốn về nó.

Vua Janaka, một người chứng ngộ được nhắc tới trong Ramayana, sống trong lâu đài nơi mọi thứ đều có sẵn để mà tận hưởng, nhưng không có ham muốn tận hưởng. Bạn có thể chọn rời bỏ và chạy trốn vào rừng sâu nơi không có gì để tận hưởng cả, nhưng ham muốn tận hưởng của bạn, bản thân nó sẽ chuyển vào trong mơ, sẽ vẫn kích động đam mê của bạn; tâm trí bạn sẽ vơ vẩn khắp nơi về lại những nơi có những điều được tận hưởng.

Cho nên vấn đề không phải là hiện diện hay thiếu vắng của những điều thích thú, vấn đề là ở sự tồn tại của những ham muốn đó. Và điều rất thú vị cần chú ý là nơi không còn vật nào để hưởng thú, người ta lại cảm thấy ham muốn mạnh mẽ hơn; người ta không cảm thấy mạnh mẽ đến như thế khi có những vật mình muốn bên cạnh. Trong thiếu thốn, ham muốn càng sắc bén hơn.

Lời kinh này nói rằng cho dù ai đó đã từ bỏ mọi thứ, đây vẫn chưa phải là trạng thái tối cao trong tách rời. Điều này nữa cũng vẫn chưa phải là dạng tối cao của tách rời, bởi vì có thể là gấn bó vẫn còn đâu đó bên trong. Cũng có thể là việc chạy trốn xa chỉ là một dạng của gấn bó. Vậy thế thì định nghĩa tối hậu là gì? Khi mọi thứ thích thú có đây nhưng không có ham muốn theo đuổi. Ai sẽ quyết định về điều này? Mọi người đều phải tự quyết định điều đó cho chính mình. Đây không phải là vấn đề để cho người khác quyết định thay; bạn chính là người phán xử riêng của mình.

Khi không còn ham muốn nảy sinh bên trong, khi các sự vật bạn ham thích có thể hiện diện nhưng không ham muốn nào nảy sinh, mà cũng

không có ý định chống lại, khi tâm trí đơn thuần không chạy theo cách này cách khác và bạn không dao động theo bất kì hướng nào; bạn vẫn còn lại nơi bạn hiện tại, dường như là không có gì bên ngoài cả - sự vật có thể có đó bên ngoài nhưng suy nghĩ về nó bên trong không tạo ra bất kì hấp dẫn hay chán ghét nào - thế thì đây là trạng thái tối hậu trong tách rời.

Điều này có vẻ là rất khó với chúng ta bởi vì chúng ta đã hiểu chán ghét là đối lập với gắn bó. Nếu một người từ bỏ vợ con, gia đình và nhà cửa để trốn chạy xa, chúng ta gọi người đó là viraga, nghĩa là người từ bỏ.

Nhưng chính trong sự bỏ trốn của mình, người đó lại chỉ ra rằng theo một cách nào đó người đó vẫn còn gắn bó. Khi ai đó bỏ trốn, người đó không thoát được cái sợ về ngôi nhà mình, người đó thực tế đang trốn chạy khỏi nỗi sợ của ham muốn bên trong của riêng người đó. Làm sao ngôi nhà có thể làm cho người ta phải chạy xa được? Và nếu một ngôi nhà có thể làm cho người ta chạy xa thì trạng thái bên trong đó của sự tách rời vẫn còn chưa có đó.

Người này đang tìm mua một ngôi nhà; bây giờ ngôi nhà làm cho người đó phải chạy theo một hướng. Người khác thì trốn lên rừng sâu vì sợ ngôi nhà mình; ở đây nữa cũng chính ngôi nhà làm cho người đó phải chạy, nhưng theo hướng khác. Người đó quay lưng về ngôi nhà nhưng người đó vẫn còn gắn nối với ngôi nhà. Và rồi còn có người khác... mọi thứ không làm cho người đó phải chạy; một người như thế không bị lôi cuốn bởi mọi thứ nữa. Nhưng tách rời này sẽ có nghĩa là con người đang trong chính mình, con người đã lắng vào bên trong bản thân mình.

Không ai trong chúng ta đã lắng vào bên trong chính mình.

Có một ông vua mà cuộc sống của ông ta được giữ bên trong một con vệt. Nhưng câu chuyện cổ này được dựng lên cho trẻ con thường vẫn hay xảy ra. Bất kì ai định hại vua, vua cũng đều không chết chừng nào con vệt kia chưa bị giết chết. Linh hồn của vua ẩn trong con vệt. Chừng nào mà con vệt chưa chết, vua cũng chưa chết. Đây không chỉ là câu chuyện - nó còn chỉ ra

rằng linh hồn chúng ta cũng bị cầm tù ở đâu đó, bị nhốt ở đâu đó. Có thể là linh hồn bạn không bị cầm tù trong con vẹt nhưng trong két bạc của bạn.

Trong năm 1930-31, khi bỗng nhiên có sự suy thoái và đồng đô la Mỹ bị mất giá thì nhiều triệu phú Phố Wall ở Mỹ đã tự tử. Con suy thoái đến mau lẹ và sắc bén đến độ qua đêm những kẻ đầu cơ và triệu phú trở thành người nghèo. Số dư ngân hàng của họ bỗng nhiên biến mất. Nhiều người trong số họ tự tử ngay bằng cách nhảy xuống từ tầng thứ năm mươi hay sáu mươi của toà nhà.

Điều gì đã xảy ra cho những người này? Điều gì đã xảy ra mà bỗng nhiên không còn con đường nào cho họ ngoài cái chết? Linh hồn của họ đã bị cầm tù trong các két bạc. Khi két bạc chết thì họ cũng chết. Cú nhảy này... Không có gì khác xảy ra cả, toàn bộ thế giới vẫn không đổi thay; chỉ có mỗi vài con số trong sổ cái nhà băng là biến mất. Con số!

Dưới tên ai đó đã có mười con số, bây giờ chỉ còn lại hai con số. Nơi đã từng có hàng chữ số dài trong tài khoản có thì bây giờ không còn lại gì. Mọi thứ đều xảy ra trong ngân hàng, trên giấy tờ, nhưng linh hồn của họ thì bị cầm tù trong những sổ cái nhà băng đó. Những sổ cái đó là mạng sống của họ. Mọi nỗ lực trực tiếp để giết họ đều sẽ không thành công, nhưng két bạc thành rỗng không thì họ chỉ có chết.

Ai đó đang yêu người nào đó. Thế rồi một trong hai người đó chết và cuộc sống của người kia cũng chấm dứt. Nếu tất cả chúng ta đều tìm kiếm bên trong bản thân mình, chúng ta sẽ thấy rằng linh hồn của chúng ta cũng bị cầm tù ở đâu đó hay ở ai đó, trong con vẹt này hay con vẹt khác. Chừng nào mà linh hồn bạn còn bị cầm tù ở đâu đó, bạn vẫn chưa lắng vào được trong bản thân mình. Thế thì cuộc sống của bạn không trong hiện tại nơi nó đáng phải hiện diện. Nó phải ở bên trong bản thân bạn - nhưng nó không có đó, nó ở đâu đó khác.

Bây giờ có thể có nhiều kiểu con người này ở đâu đó khác. Người thì nghĩ rằng thân thể mình là linh hồn mình; thế thì người này nữa cũng lại đang ở đâu đó rồi. Ngày mai người ấy sẽ bắt đầu già yếu; thế rồi người ấy

đau đớn, người ấy sẽ cảm thấy khổ bởi vì thân thể đang mất đi, da dẻ nhăn nheo, xấu xí, ốm yếu và già lão. Một người như thế sẽ cảm thấy mình chết trước cái chết thực sự của mình bởi vì thân thể trẻ trung mà người ấy đang giữ linh hồn trong đó thì nay tàn phai dần.

Có thể có khác biệt về nơi bạn đã cầm tù linh hồn mình, nhưng nếu linh hồn bạn ở ngoài bạn thì bạn đang sống trong gấn bó. Gấn bó có nghĩa là linh hồn bạn không ở đúng chỗ của nó, nó ở đâu đó khác. Bạn có thể chạy theo chiều ngược lại, nhưng linh hồn vẫn cứ ở đâu đó khác.

Định nghĩa của tách rời là ở chỗ linh hồn bạn nằm bên trong bạn, lắng vào trong bản thân bạn; không gì lôi kéo được bạn và cũng không có gì tạo ra bất kì loại gợn sóng hay cơn sóng nào trong bạn. Do đó tách rời là cánh cửa đi tới phúc lạc, bởi vì với người đã lắng vào trong bản thân mình... không có cách nào làm cho người ấy thành bất hạnh nữa.

Nhớ lấy, những câu chuyện cho trẻ con đó đang nói điều đúng. Người đã lắng vào bên trong mình, người có linh hồn đã trở về bên trong mình - không có cách nào giết được người đó. Linh hồn không bao giờ chết, chỉ có con vẹt là chết thôi. Dù bạn đặt linh hồn mình ở bất kì đâu khác, khi những thứ đó tuột đi, bạn sẽ chết. Do đó người ta bắt đầu cảm thấy gần như chết. Linh hồn là bất tử, nhưng chúng ta gấn nó với những thứ hữu tử. Những thứ hữu tử này nhất định sẽ tan rã - nếu không hôm nay thì ngày mai. Đây là chính bản chất của chúng. Khi những thứ đó tan rã bạn sẽ có ấn tượng rằng bạn chết. Cái chết của cái ta này là ảo vọng được tạo ra từ sự gấn bó bản thân bạn với cái hữu tử.

Tách rời là trong sự tan vỡ của mọi quan hệ thì người ta nhận ra cái còn liên quan - cái ta riêng của chính họ.

Khi không còn ham muốn về mọi vật đáng được tận hưởng... Và thế thì ham muốn đối lập nảy sinh là tốt chứ? Không, khi ham muốn như thế không nảy sinh - ham muốn thuộc bất kì loại nào - thế thì ... hãy biết điều này như điều tối cao trong tách rời.

Lời kinh này đang được trao cho *bạn* - đừng đi ra phán xét người khác với nó. Chúng ta rất tinh ranh: nếu chúng ta được trao cho một định nghĩa thì chúng ta dùng chúng để phán xét người khác: “Được, chúng ta hãy xem liệu như thế như thế có thực sự là tách rời hay không.” Đây không phải là việc của bạn. Bạn không có liên quan gì đến người khác. Nếu người khác đang trong gấn bó, người ấy phải chịu bất hạnh; nếu người ấy tách rời, người ấy sẽ được hưởng phúc lạc. Đây không có gì nằm trong quan tâm của bạn cả. Nhưng chúng ta tinh ranh đến thế trong việc tự lừa dối mình rằng nếu chúng ta có một định nghĩa, một tiêu chuẩn, lập tức chúng ta bắt đầu đánh giá người khác mà không bận tâm tới việc đánh giá chính bản thân mình.

Bạn thử kiểm tra mình đi; lời kinh này dành cho bạn. Lời kinh này không định để làm cho bạn nghĩ về người khác - dù Mahavira có là con người tách rời hay không, dù Krishna có là con người tách rời hay không. Họ có thể có mà họ cũng có thể không, bạn không liên quan gì với điều ấy cả. Đây là việc của riêng họ. Nếu họ tách rời, họ sẽ tận hưởng được phúc lạc, nếu họ không thế, họ sẽ phải chịu đựng đau khổ, nhưng bạn đừng tính toán bất kì đâu trong đó.

Nhiều người đến tôi và hỏi, “Làm sao biết được rằng người thế nọ thế kia thực sự là đã chứng ngộ?” Đây là sự cần thiết cho bạn để biết liệu một người có thực sự chứng ngộ hay không? Nếu bạn có thể duy trì nhận biết liệu bạn có chứng ngộ hay không thì thế là đủ. Cho dù người khác có trở nên chứng ngộ, điều này bản thân nó không làm cho *bạn* được chứng ngộ. Nếu người khác còn chưa trở nên chứng ngộ, điều này không đem lại cản trở gì cho chứng ngộ của bạn cả.

Nhưng tại sao chúng ta hay nghĩ ngợi theo kiểu này? Có một số lí do cho nó. Chúng ta muốn chắc chắn rằng không ai đạt tới được tách rời. Điều đó tạo cho chúng ta một loại niềm tin. Thế thì không có hại gì... nếu mình còn chưa đạt tới tách rời thì cũng không hại gì, chưa ai khác đạt tới tách rời! Điều này củng cố cho tâm trí, hỗ trợ cho tâm trí, rằng tôi ổn cả như tôi hiện tại vì chưa ai đạt tới được, tôi thì cũng vậy thôi chưa đạt tới được.

Đây là lí do tại sao tâm trí lại không bao giờ sẵn lòng chấp nhận rằng ai đó đã đạt tới tách rời. Chúng ta cố gắng tìm ra mọi kẽ hở để chỉ ra rằng người đó còn chưa đạt tới được. Nếu ai đó đã đạt tới tách rời, điều đó tạo ra không thoải mái bên trong ta. Cái không thoải mái đó là ở chỗ nếu ai đó khác đã đạt tới được thì điều đó chỉ có nghĩa là chúng ta cũng có thể đạt tới nhưng chúng ta không thể làm được như thế - và điều này tạo ra lo âu và mặc cảm. Do đó không ai trong thế giới này chấp nhận người khác là đúng cả. Không có gì cần giải quyết với người khác nhưng trong việc không chấp nhận bất kì ai là đúng thì lại rất dễ dàng trở nên chấp nhận riêng cái độc ác của chính mình.

Nếu toàn thế giới đều là kẻ cắp, bạn không cảm thấy phạm tội khi bản thân bạn cũng ăn cắp. Nếu toàn thế giới là xấu, thì con người bạn xấu cũng là điều tự nhiên. Nhưng nếu toàn thế giới tốt, con người xấu của bạn bắt đầu đâm vào bạn tựa chiếc gai. Thế thì dẫn tới việc tự kết án mình, nỗi buồn, cảm giác phạm tội, và người ta bắt đầu cảm thấy rằng điều đáng phải xảy ra thì không xảy ra. Và điều đó tạo ra không thoải mái lớn trong cuộc sống bạn.

Để cho cái không thoải mái đó đừng sinh ra và chúng ta vẫn tiếp tục ngủ kĩ được thì chúng ta phải không bao giờ nhìn thấy bất kì cái tốt nào ở người khác. Nếu ai đó tới và bảo bạn rằng người nọ người kia đã đạt tới trạng thái tách rời, bạn sẽ nói, “Không, người đó chưa đạt được đâu.” Bạn sẽ cố tìm ra hàng mớ lí do để chứng minh rằng người đó chưa đạt tới được. Đây là một phần của âm mưu nằm sâu trong tâm trí chúng ta.

Cần phải nhận biết về điều này. Mọi quan tâm không phải nằm ở chỗ người khác chút nào.

Một người bạn vừa đến chỗ tôi ba ngày trước đây. Người đó cần rất nhiều thời gian với tôi. Người đó đã nói, “Vâng, tôi muốn làm sannyasin, nhưng trước đó tôi có vài câu hỏi quan trọng cần hỏi.” Tôi cứ tưởng có thể người đó có những câu hỏi rất quan trọng, nhưng thật thì không có câu hỏi nào

quan trọng và cần thiết cả. Câu hỏi toàn về người khác, không phải về chính bản thân người đó. Người đó tới đây để trở thành sannyas, và rồi câu hỏi lại là về người khác: “Liệu Krishna có thật sự chứng ngộ không? Nếu có thì tại sao người Jaina tống ông ấy vào ngục?”

Người Jaina đã tống ông ấy vào ngục trong kinh sách của họ bởi vì họ có định nghĩa riêng của họ về tách rời còn Krishna thì không khớp với định nghĩa đó. Định nghĩa của họ là việc người ta phải từ bỏ mọi thứ và trốn chạy khỏi thế giới, còn Krishna thì không từ bỏ điều gì để đi bất kì đâu. Đây là vấn đề.

Nhưng định nghĩa riêng của Krishna là ở chỗ nếu bạn từ bỏ và chạy trốn, bạn vẫn chưa là người tách rời được. Đây là lí do tại sao người Hindu đã không nhắc đến tên Mahavira ở bất kì đâu trong kinh sách của họ. Người ta coi ông ấy là không đáng nhắc tới. Nhưng ít nhất thì người Jaina đã bày tỏ tình yêu với Krishna, tống ông ấy vào ngục!! Người Hindu thậm chí còn không nhắc tới tên Mahavira. Họ thậm chí còn coi ông ấy là không đáng nhắc tới nữa. Ngay cả việc tống ai đó vào ngục tức là người ta đang chú trọng thế nào đó tới người ấy. Người Jaina không thể bỏ qua Krishna hoàn toàn; đã có vài phát biểu về ông ấy, đã có một chỗ nào đó dành cho ông ấy - cho dù đây là nhà ngục, cũng không thành vấn đề.

Người Hindu không để ý ngay cả việc cho Mahavira vào ngục, họ chỉ đơn thuần loại bỏ vấn đề. Nhưng nếu ai đó bám và định nghĩa của Krishna về tách rời thì khó khăn nảy sinh.

Nhớ lấy, mọi định nghĩa đều dành cho bạn, người tìm kiếm, để cho bạn tiếp tục đi tìm vào bên trong bạn, để cho có một tiêu chuẩn, một chuẩn mực trong tay mà bạn có thể kiểm tra chính mình. Nhưng tất cả chúng ta đều rất tinh ranh, chúng ta đi kiểm tra người khác bằng những chuẩn mực ấy. Bạn không có liên quan gì với người khác cả; nếu Krishna trong ngục, đây là việc của ông ấy. Người khác dính líu đến để làm gì? Bạn có thể sẵn sàng thay thế vị trí của Krishna trong ngục và để cho ông ấy được trả tự do. Nếu Krishna được giải phóng thì điều ấy cũng không tạo ra giải phóng cho bạn. Tất cả những suy nghĩ của bạn về người khác đều vô nghĩa.

Một người bạn khác tới và hỏi tôi rằng nếu người ta định thu xếp cho tôi gặp Krishnamurti thì tôi có sẵn sàng gặp ông ấy không? Đây là vấn đề giữa tôi và Krishnamurti. Người này dính líu đến việc ấy để làm gì? Thế rồi người đó lại hỏi, “Nếu cuộc gặp của hai thầy xảy ra thì ai sẽ khởi đầu chào đón?” Bây giờ cả việc này nữa cũng là vấn đề giữa tôi và Krishnamurti.

Tâm trí chúng ta bận bịu suy nghĩ về người khác và không nghĩ gì về chính mình cả. Người tìm kiếm phải quyết định rằng tất cả mọi việc suy nghĩ về người khác đều vô ích, và “Không có gì ngoại trừ tôi và sự trưởng thành bên trong của tôi là có liên quan tới tôi; tất cả những thứ khác đều vô nghĩa.” Bạn đừng vướng vào những câu hỏi nảy sinh từ tò mò của bạn với người khác. Nó không có ích cho bạn chút nào trong việc thay đổi cuộc sống của bạn cả.

Nhớ lấy, những định nghĩa này có nghĩa cho bạn. Upanishad đã cho bạn những tiêu chí này để cho bạn có thể đo lường bản thân mình bên trong, cho nên bạn có thể không khó khăn gì trên cuộc hành trình vào trong.

Giữ quán xét bên trong chính mình. Chừng nào có bất kì ham muốn gì nảy sinh bên trong khi thấy mọi vật, hiểu rằng tách rời như vậy còn chưa đạt tới được. Hướng tất cả nghị lực của bạn vào tách rời. Chúng ta dần đi tới thảo luận về những nỗ lực này.

259. Suy nghĩ và suy tư

Đây là sự khác biệt giữa suy nghĩ và suy tư. Suy nghĩ được tiến hành về điều gì đó mà chúng ta còn chưa thực quen thuộc cho lắm. Suy nghĩ là một hoạt động trí tuệ với cái mới – một hình thức thể dục tinh thần. Suy tư là việc suy ngẫm về cái gì đó đã được hấp thu, đã được đưa vào sâu bên trong người ta. Có khác biệt rất lớn giữa hai điều này. Suy nghĩ chứa cái xung đột với chính nó, suy tư chứa thông cảm. Trong suy nghĩ có đương đầu, trong suy tư có ngẫm nghĩ. Và đây là những khác biệt lớn lao. Suy nghĩ có nghĩa là bạn đang đánh nhau với cái gì đó. Nếu bạn không thể chiến thắng được, bạn sẽ đồng ý với nó, nhưng rồi sẽ có cay đắng trong đồng ý ấy.

Khi bạn tranh luận một điều gì với ai đó, bạn không thể nào biện minh về mặt logic quan điểm của mình và bạn bị lép vế, bạn có để ý thấy cảm giác cay đắng bên trong mình không? Bạn đành chịu lép vế bởi vì bạn không thể biện minh thêm nữa... nhưng bên trong thì sao? Bên trong bạn vẫn cảm thấy rằng nếu không phải hôm nay thì ngày mai, cuối cùng bạn cũng sẽ đảo lộn tình thế phản bác người đó và có thể bác bỏ quan điểm của họ.

Vậy không thể nào biến đổi được bất kì ai trong thế giới này chỉ bằng biện minh, bởi vì biện minh dẫn đến thua bại. Cho dù bạn có thể chứng minh được điều gì đó với người kia thông qua biện minh, người đó sẽ cảm thấy bị thua – không phải là được biến đổi mà là bị thua. Người đó sẽ kinh nghiệm sự thua kém: “Thôi được, ta không thể trả lời đúng hay tìm đúng luận cứ hôm nay, nhưng rồi sẽ có lúc ta tìm ra được luận cứ đúng và ta sẽ lại gặp anh.” Người đó cảm thấy bị thua.

Và nhớ lấy, người bị thua không phải là người đã biến đổi. Bạn có thể làm cho ai đó yên lặng qua luận cứ nhưng bạn không thể biến đổi được người đó theo cách đó. Và cũng đúng là không ai có thể được biến đổi chỉ thông qua luận cứ, bởi vì khi hai người tranh luận điều gì đó thì điều đó không nhất thiết có nghĩa là người thua trong tranh luận là trái còn người thắng là phải. Tất cả những điều này có nghĩa là người thắng có thể biện

minh tốt hơn còn người thua trong tranh luận thì không thể biện minh tốt được như vậy – không gì nhiều hơn là việc điều này được chứng minh.

Cho nên cũng tự nhiên là không ai được biến đổi và không cuộc cách mạng nào xảy ra trong đời người ta chỉ là qua biện minh. Việc bị thua về biện minh chỉ làm đau cho bản ngã người ta, và bản ngã bị tổn thương này muốn báo thù. Luận cứ chỉ là cuộc tranh đấu.

Trong suy nghĩ có trận chiến bên trong: dù bạn đang nghĩ về bất kì cái gì, chính là bạn đang đánh nhau với nó; trận chiến bên trong đang tiếp diễn. Bạn động viên tất cả kí ức quá khứ của mình và mọi ý nghĩ quá khứ để chống lại nó. Nếu bạn vẫn bị thua, bạn phải chấp nhận, nhưng trong chấp nhận đó có cay đắng, bạn kinh nghiệm chiếc gai nhọn đâm vào mình. Chấp nhận này là do bất lực của bạn. Không có vui vẻ xảy ra trong chấp nhận này; đoá hoa bên trong của bạn không nở do chấp nhận này, mà khô héo đi. Cho nên, bởi tất cả những suy nghĩ mà mọi người suy nghĩ đang tiến hành trên khắp thế giới, bạn không thể thấy được vui vẻ của vị phật trên khuôn mặt họ.

Sao vậy, khác biệt ở đâu?

Bạn sẽ không tìm thấy nhân cách thoải mái của Mahavira trong người suy nghĩ. Trên khuôn mặt của người suy nghĩ bạn sẽ thấy những nếp nhăn lo âu, không phải là đoá hoa của suy tư. Trên trán của người suy nghĩ những nếp nhăn sẽ hằn sâu thêm theo thời gian. Mọi nếp nhăn trên trán đều là một tuyên bố sâu sắc – sau tất cả những gì người đó đã làm lụng vất vả trong cả đời. Nhưng những cái xảy ra cho một Phật hay một Mahavira, cái nở hoa sẽ không thấy có trên khuôn mặt họ. Suy nghĩ là gánh nặng, bạn bị oằn lưng để mang nó. Người suy nghĩ trông bao giờ cũng lo âu. Không có khác biệt về chất giữa suy nghĩ và lo lắng. Mọi suy nghĩ đều là một dạng của lo lắng. Bất ổn ẩn nấp đằng sau nó, căng thẳng, bởi vì có trận chiến bên trong, xung đột, trận đánh. Cho nên người suy nghĩ theo thời gian trở nên già đi, oằn lưng bởi sức nặng, bởi gánh nặng suy nghĩ của mình.

Hiện tượng ngược lại xảy ra với Phật và Mahavira. Khi họ càng già đi, cái gì đó bên trong họ lại càng trở nên trẻ trung hơn; dáng vẻ của họ ngày

càng tăng tính tươi tắn.

Đây chính là khác biệt giữa suy nghĩ và suy tư.

Suy nghĩ bắt đầu với logic, suy tư bắt đầu với lắng nghe. Suy nghĩ bắt đầu với vật lộn, suy tư bắt đầu với lắng nghe. Lắng nghe là cảm nhận, không có vật lộn. Đây là khác biệt giữa suy nghĩ và suy tư. Suy nghĩ bắt đầu với xung đột bởi vì cơ sở của nó là trong logic. Không có thông cảm trong đó; đối lập, thù địch, tranh biện là cơ sở của nó. Chính sự kiện suy tư bắt đầu bằng lắng nghe chỉ ra thông cảm là cơ sở ở đó.

Thông cảm nghĩa là gì? - đó là việc cân nhắc thân ái. Dù chúng ta đang nghĩ về bất kì cái gì, hay chúng ta đang nghĩ trong bất kì mối liên hệ nào, chúng ta cũng tiến hành với tình yêu và thông cảm lớn lao.

Khác biệt về chất giữa suy nghĩ và suy tư là gì? Khi bạn đang xem xét điều gì đó với thông cảm thì toàn bộ ước muốn bên trong của bạn là để cảm thấy rằng, “Bất kì điều gì mình nghe thấy cũng đều có thể đúng. Và nếu nó đúng thì nó cũng có thể có ích cho mình nữa chứ?” Cho nên trước hết bạn cố gắng tìm những điểm đúng trong đó. Còn khi bạn suy nghĩ, bạn bắt đầu từ niềm tin rằng bất kì điều gì bạn đã nghe qua cũng đều sai, cho nên trước hết bạn cố tìm ra những điểm sai.

Hiểu điều đó theo cách này. Một người đang đứng gần một luống hoa hồng: nếu người ấy đang nghĩ, người ấy trước hết sẽ đếm gai; nếu người ấy đang suy tư, trước hết người ấy sẽ đếm hoa hồng. Điều này tạo nên khác biệt cơ bản - bạn bắt đầu từ đâu. Một người trước tiên đếm gai, và người đó sẽ thấy có hàng nghìn cái gai. Và trong khi đếm gai, một số gai sẽ đâm vào tay người ấy, máu sẽ chảy. Việc gai đâm ấy, số gai ấy và việc tay bị chảy máu, tất cả sẽ trở thành cơ sở cho sự đối lập với hoa hồng. Và khi người ấy đã đếm hàng nghìn chiếc gai và may ra mới thấy được một hai đoá hoa, tâm trí người ấy sẽ nói, “Những đoá hoa này chỉ lừa dối, chúng không thật, bởi vì nơi có quá nhiều gai thế này thì làm sao hoa có thể thanh tao được? Đây chỉ là ảo tưởng.”

Thế cũng là tự nhiên, người ta sẽ cảm thấy như thế. Nơi có quá nhiều gai mà gai có khả năng gây ra chảy máu, thì làm sao hoa thanh tao có thể nở

được ở đây? Điều ấy là không thể được. Và cho dù người ấy có đồng ý rằng quả là có hoa ở đó, người ấy sẽ nói, “Chúng không có giá trị gì; giữa hàng nghìn cái gai một hai đoá hoa có giá trị gì? Dường như đây là âm mưu của những chiếc gai, để cho hàng nghìn cái gai vẫn còn trong thế giới với lí do chỉ để có một đoá hoa. Đây là lừa dối. Đoá hoa này là mặt nạ che cho gai. Đoá hoa này đang tham dự vào âm mưu của chúng.” Người bắt đầu suy tư về hoa thì trước hết sẽ chạm vào hoa. Bàn tay người ấy ngập trong hương thơm của hoa, mắt người ấy tràn đầy màu sắc của hoa. Vẻ thanh tao của hoa thấm vào cái động chạm, cái đẹp của hoa tràn vào người ấy từ mọi phía. Rồi người ấy sẽ tiến tới gai - sau khi đã thấy các đoá hoa, sau khi đã biết và sống với hoa, người ấy đã đi vào tình yêu với hoa. Bây giờ khi người ấy tiến tới gai, chúng sẽ có phẩm chất hoàn toàn khác.

Người tiếp cận tới gai qua hiểu biết về hoa thì sẽ hiểu rằng gai có mục đích để bảo vệ hoa - chúng không phải là kẻ thù của hoa, chúng không chống lại hoa. Cùng dòng nhựa cây chảy tới hoa thì cũng chảy tới gai. Và gai là để bảo vệ hoa. Người thấy được hoa, người đã có thể thấy được một cách đúng đắn cho dù chỉ một hoa... hàng nghìn gai cũng sẽ mất tác động với người đó, bởi vì sự hiện diện của một hoa cũng đủ làm triệt tiêu tác động của hàng nghìn gai. Và nếu một đoá hoa có thể nở giữa bao nhiêu là gai thế thì điều ấy là điều diệu kì không thể có được; thế thì điều không thể cũng có thể xảy ra. Và nếu một đoá hoa có thể nở giữa biết bao nhiêu gai nhọn, người đó sẽ thấy một điểm là nếu người ấy nhìn kĩ hơn, có lẽ những gai nhọn đó cũng có thể chứng tỏ chúng không gì khác hơn là hoa.

Suy tư bắt đầu với thông cảm, suy nghĩ bắt đầu với đối lập. Nếu điều kiện lắng nghe được đáp ứng, thông cảm nảy sinh. Nếu thông cảm nảy sinh, chính dòng suối suy nghĩ sẽ quay một trăm tám mươi độ và trở thành suy tư.

Suy tư không có nghĩa là chấp nhận một cách mù quáng.

Cho nên người thấy đã nói: ... *theo đuổi hợp lí ý nghĩa của bất kì cái gì đã được nghe chính là manan, suy tư.*

Không ai cần phải nghĩ rằng suy tư nghĩa là chấp nhận một cách mù quáng. Lắng nghe không có nghĩa là chấp nhận mà suy tư cũng không có nghĩa là chấp nhận; phải dùng lập luận.

Nhưng việc dùng lập luận cũng thay đổi. Lập luận bản thân nó là trung lập. Chẳng hạn, có một lưỡi kiếm trong tay tôi... Bây giờ lưỡi kiếm là trung lập: nếu tôi muốn tôi có thể lấy mạng của ai đó hoặc tôi có thể cứu mạng ai đó - lưỡi kiếm vẫn trung lập. Lập luận là trung lập, nhưng có các mẫu hình khác, và tác động của lập luận có thể thay đổi. Nếu tâm trí đầy những thù nghịch, đối lập và đương đầu, lập luận trở thành bạo hành. Nếu tâm trí tràn đầy thông cảm, lắng nghe, tình yêu, tìm kiếm và khát khao chân lí, lập luận trở thành một lưỡi kiếm bảo vệ. Lập luận bên trong nó vốn không xấu.

Cho nên ở nước ta chúng ta đã chấp nhận hai kiểu lập luận: một kiểu là lập luận tích cực; kiểu kia là lập luận tiêu cực. Lập luận tiêu cực cũng là lập luận. Đôi khi lập luận tiêu cực dường như còn logic hơn lập luận tích cực, bởi vì lập luận tiêu cực có góc cạnh, góc cạnh sắc, cái có khả năng cắt đứt và giết chết.

Cho nên lập luận tiêu cực đôi khi dường như là logic sâu sắc hơn. Làm sao bạn phân biệt được đâu là lập luận tích cực và đâu là lập luận tiêu cực? Đây là khác biệt: rằng nếu lập luận là trong việc đi tìm cái tốt và chân lí - nó đầy thông cảm, bắt đầu từ hoa và rồi chuyển tới gai... Khi tôi nói điều gì đó với bạn, quan sát từ chỗ bạn bắt đầu. Tôi ngạc nhiên bao nhiêu lần: tôi nói liền một tiếng, rồi sau đó ai đó đến với tôi và mọi điều tôi đã nói trong giờ này đều không tới được người ấy, người đó bị lôi vào trận chiến chống lại chỉ một điều. Người đó vớ lấy một điểm và đi tới đối lập với nó. Mọi điều khác đã được nói trong giờ này người ấy đều không nhớ, chỉ quần quanh với một điều nhỏ nhoi đó. Và cả điều ấy nữa cũng lôi người ấy ra ngoài hoàn cảnh của nó. Nó có nghĩa trong hoàn cảnh này; bị dứt ra khỏi hoàn cảnh nó sẽ mang một ý nghĩa hoàn toàn khác. Nhưng người ấy chỉ nghe điều đó. Người ấy phải đã sẵn sàng chỉ cho điều đó thôi. Người ấy phải đã chuẩn bị để tìm ra cái gì đó sai ở đâu đó.

Nếu bạn đang nghe tôi chỉ để tìm ra cái gì đó sai thì bạn sẽ không bao giờ có thể chuyển vào trong suy tư được.

Nhớ lấy, dù bạn có thể phát hiện ra bao nhiêu cái sai, điều ấy cũng không bao giờ trở thành sự giúp đỡ cho việc trưởng thành bên trong của bạn cả. Bạn có thể chỉ ra bao nhiêu vị trí của mọi cái sai cũng không thành vấn đề - bạn có thể biết được mọi cái sai trên toàn thế giới - vẫn không có trưởng thành bên trong xảy ra cho bạn qua việc đó.

Người đang tìm kiếm và quan tâm tới trưởng thành của mình thì không bận tâm tới việc tìm ra cái gì sai, người ấy chỉ quan tâm tới việc tìm ra cái gì đúng. Người ấy bắt đầu với cái đúng. Và người bắt đầu với điều đúng thì một ngày nào đó người ấy có thể tới điểm hiểu ra rằng điều dường như sai lại cũng có ý nghĩa nào đó, cũng có giá trị nào đó. Và điều dường như sai trước đây có thể dường như đúng sau này. Khác biệt chỉ là ở chỗ nhấn mạnh.

Lập luận tiêu cực tìm kiếm cái sai, nó bắt đầu cuộc hành trình từ đó. Lập luận tích cực bắt đầu với điều đúng.

Bạn đưa Koran cho ai đó đọc; nếu người ấy là người Hindu, người ấy sẽ không thấy gì có ý nghĩa trong Koran cả, mọi thứ trôi qua không hề gợi chú ý nào. Người ấy sẽ gạch dưới ngay mọi cái không đúng theo người đó, rồi đem đoạn kinh đến cho bạn và nói, “Trông đây này! Tôi luôn luôn nói rằng Koran không phải là kinh sách tôn giáo!” Hay bạn đưa Gita cho người Mô ha mét giáo, người ấy cũng sẽ chỉ ngay đích xác cái sai trong đó. Còn nếu bạn muốn học nghệ thuật này, học nó từ nhóm chính thống Hindu, nhóm *Arya Samajis*. Họ là các chuyên gia trong việc tìm ra cái gì sai và sai ở đâu. Không ai chuyên gia được như họ. Giữ cho tâm trí đừng trở thành như người Arya Samaji, chỉ thế thì bạn mới có thể trở nên suy tư được. Ngoài ra không thể có suy tư được bởi vì bạn vẫn đang truy tìm cái sai, mà cái sai tìm ra thì hằng hà sa số. Sau rốt, đâu là cái hiểm họa của gai? Nhưng gai phục vụ cho mục đích gì? Bạn có định chuẩn bị một vòng gai không, rồi đeo nó quanh cổ mình?

Mục đích, mối quan tâm chính là với hoa, không phải là với gai.

Cho nên nếu có lập luận tích cực, người ta cũng có thể lượm lặt được hoa cả trong Koran nữa - và những hoa này cũng không thua kém gì những đoá hoa của Gita cả. Nếu có cách lập luận tích cực, bạn cũng có thể nhặt được hoa cả trong Gita nữa - và những hoa này cũng không thua kém gì hoa trong Koran hay Kinh thánh cả.

Người suy tư chính là đang tìm kiếm hoa, người suy nghĩ đang tìm kiếm gai. Bạn phải tự mình quyết định. Nhưng nhớ một điều, rằng bạn sẽ trở nên bị bao bọc bởi những cái bạn đang tìm kiếm. Nếu bạn tìm gai, bạn sẽ được bao quanh bởi gai, nếu bạn tìm hoa, bạn sẽ được bao quanh bởi hoa.

Cho nên nhớ rằng bằng cách tìm kiếm gai bạn không làm hại bất kì ai ngoài chính mình, bởi vì bạn sẽ nhận được điều bạn tìm kiếm. Cuộc sống trở thành địa ngục bởi vì bạn bị những người sai vây xung quanh; đừng như không có ai là người đúng cả. Và không phải bởi vì không có người đúng quanh bạn mà bởi vì việc tìm kiếm của bạn chỉ hướng về những người sai.

Bạn nói với ai đó rằng người nào đó là người thối sáo kì tài. Người đó liền nói, “Nó biết thối sáo gì? Nó là thằng ăn cắp, kẻ bịp bợm. Làm sao nó có thể thối sáo được?”

Bây giờ mâu thuẫn nào tồn tại giữa một kẻ ăn cắp hay một kẻ bất lương và một người thối sáo? Người đó có thể là bất lương, nhưng ai nói rằng kẻ bất lương không thể thối sáo được? Ai tạo ra liên hệ này? Trong kẻ ăn cắp, đoá hoa thối sáo cũng có thể nở chứ. Trộm cắp là gai, thối sáo sẽ là hoa. Khi hoa có thể nở giữa gai thì tại sao kẻ cắp không thể thối sáo được?

Nhưng không, điều ấy làm hại tới việc chấp nhận rằng ai đó có thể làm điều gì đó tốt lành. Chúng ta lập tức sẽ kết án người đó: “Nó là kẻ cắp, kẻ bất lương - làm sao nó có thể thối sáo được?”

Thái độ của người đang suy tư sẽ khác. Nếu bạn nói với người ấy rằng một người thế nọ thế kia là kẻ bất lương và kẻ cắp, người đó sẽ nói, “Có

thể, nhưng người đó là người thối sáo cực hay.”

Đây là khác biệt của chọn lựa. Và khi một người thối sáo tuyệt vời đến vậy thì ngay cả con người của người đó, kẻ cắp hay kẻ bắt lương cũng bắt đầu trở nên đáng ngờ. Khi một người là kẻ cắp hay kẻ bắt lương như thế, thì khả năng thối sáo của người đó cũng trở nên đáng ngờ. Bất kì cái gì chúng ta bám chặt vào rồi cũng sẽ ảnh hưởng đến thứ khác nữa.

Đâu là nhu cầu xác định xem một người là bắt lương hay kẻ cắp? Nếu chúng ta muốn hàng xóm mình là kẻ cắp và bắt lương, chúng ta sẽ tìm thấy họ hết như thế. Hay nếu chúng ta muốn hàng xóm mình là người thối sáo giỏi thì chúng ta nên nhìn họ như thế. Trong cuộc sống cả hai điều đều có đó. Đêm có đó mà ngày cũng có đó; và cái tốt có đó, cái xấu cũng có đó.

Bạn đừng nghĩ rằng cõi trời ở đâu đó bên ngoài trái đất này hay địa ngục là ở đâu đó xa xôi với trái đất này; nó là ở ngay trong mắt bạn thôi. Trên ngay chính trái đất này người ta đang sống trong cõi trời, và cũng ngay chính trên trái đất này mà người ta đang sống trong địa ngục. Điều bạn tìm kiếm trở thành thế giới của bạn.

Suy tư bắt đầu cuộc hành trình với hoa - với thông cảm. Nó không vội vã tấn công vào vào cái sai, trước hết nó đồng hoá cái đúng. Và khi cái đúng đã được đồng hoá hoàn toàn, chỉ có thể thì nó mới phản ánh điều đã dường như là sai trong quan sát ban đầu.

Và nhớ lấy, khác biệt thực sự của biến chuyển này trong thái độ chỉ bắt đầu thấy được về sau hơn. Người suy tư trưởng thành dần, đậm chồi dần; đồng hoá cái đúng, tự bản thân người đó trở thành đúng. Và việc tìm kiếm thường xuyên cái sai, thường xuyên đồng hoá cái sai thì bản thân người đó cũng trở thành sai. Người chỉ thấy có bắt lương, trộm cắp và sai sót ở người khác thì không thể vẫn còn là người lương thiện lâu dài được. Sự thực là ở chỗ người như vậy không thể là người lương thiện theo đúng nghĩa.

Thực tại kẻ cắp luôn tin người khác cũng là kẻ cắp - đúng không? Không, người đó không bao giờ tin người khác không phải là kẻ cắp. Chính mẫu hình suy nghĩ của kẻ cắp trở thành mẫu hình mọi người khác đều là kẻ cắp.

Người đó lập tức tìm kiếm và thấy ra mọi người khác đều có phẩm cách kẻ cắp cả. Kẻ đòi bại không thể tin được rằng mọi người đều có nhân cách. Người đó không thể chấp nhận được việc mọi người đều có nhân cách. Chính kinh nghiệm của người đó trở thành hướng dẫn cho niềm tin vào điều đó.

Đây là một điều rất thú vị: không kẻ đòi bại nào có thể tin rằng ai đó là vô dục. Người ấy đơn thuần không thể tin được vào điều đó! Điều đó là đúng, bởi vì nếu ai đó thực sự vô dục, người đó nữa cũng không thể tin rằng ai đó khác lại có thể đòi bại. Nhưng điều thú vị là ở chỗ không chỉ người đòi bại không bao giờ tin rằng có ai là vô dục, mà cả người vô dục cũng không tin rằng có ai đó là người vô dục.

Thế thì đây là sự việc rất có vấn đề. Kẻ đòi bại không tin rằng ai đó có thể là vô dục là điều logic, bởi vì “Khi mình còn không thể là một người như thế thì làm sao có ai khác lại có thể là người như thế được?” Nhưng khi người vô dục cũng không sẵn sàng tin rằng người khác có thể là vô dục thì tình huống của người đó lại trở nên đáng ngờ; thế thì người ấy nữa cũng không phải là vô dục. Kinh nghiệm riêng bên trong của người đó chỉ là ở chỗ mọi người đều nói chuyện về vô dục, mọi thứ đều hơi hợt, có đòi bại bên trong. Người đó, do đó, không còn tin nữa.

Nếu bạn đi qua bất kì thánh nhân nào, người coi những người khác không phải là thánh, thì bạn có thể chắc chắn rằng bản thân người đó chưa thể nào trở thành thánh được. Chính ý nghĩa của việc trở thành thánh là ở chỗ, đối với người ấy, toàn bộ thế giới đều trở thành thánh ngay lập tức. Đối với người ấy toàn bộ mọi thứ đã thay đổi, bởi vì tầm nhìn đã thay đổi. Khi người ta trở thành một thánh nhân bên trong thì tại mọi nơi trên thế giới người ấy đều thấy là thánh, là thần cả, bởi vì cái ở bên trong chính là cái thấy được ở bên ngoài.

Nếu bạn đang chỉ thấy cái xấu ở mọi người, nếu với mọi người bạn thấy đều là kẻ cắp cả, đều bất lương và xấu xa cả, thì hãy gạt những điều đó sang bên và lo về chính bạn ngay đi. Điều thấy được bên ngoài chính là bên

trong bạn đó. Đó là cái bạn có thể thấy được. Đó là cái thấy được ngay, bởi vì cái đó hoà nhịp với cái bên trong ngay lập tức.

Suy tư bắt đầu với phía sáng của cuộc đời. Suy nghĩ bắt đầu với phía tối của cuộc đời. Nếu bạn có thể nhớ được điều này, việc lập luận vậy sẽ là một điều kì diệu; thế thì suy nghĩ và logic sẽ rất có ích. Thế thì việc lập luận có thể được toàn tâm toàn ý. Và thế thì lập luận sẽ không có hại, nó trở thành có ích, thân thiện.

260. Chu kì bảy năm của cuộc sống

Cuộc sống có hình mẫu bên trong, hiểu được nó là tốt. Cứ bảy năm một, các nhà sinh lí nói, thân thể và tâm trí trải qua khủng hoảng và thay đổi, được đổi mới hoàn toàn. Thực tế nếu bạn sống bảy mươi tuổi, giới hạn trung bình, thân thể bạn chết đi mười lần. Cứ mỗi bảy năm mọi sự lại thay đổi - điều đó cũng giống như đổi mùa. Trong bảy mươi năm vòng tròn này hoàn chỉnh. Đường đi từ việc sinh tới việc tử, vòng tròn này hoàn chỉnh trong bảy mươi năm. Nó có mười việc phân chia.

Thực tế cuộc đời con người không nên bị phân chia thành thời thơ ấu, thời thanh niên, thời già lão - điều đó không khoa học lắm bởi vì cứ bảy năm một thời kì mới lại bắt đầu, một bước mới được thực hiện.

Trong bảy năm đầu tiên đứa trẻ coi mình là trung tâm, cứ dường như nó là trung tâm của toàn thể thế giới. Toàn thể gia đình xoay quanh nó. Bất kì cái gì nó cần, họ đều hoàn thành ngay lập tức; bằng không nó sẽ nổi cơn tam bành, giận dữ, cuồng nộ. Nó sống như một hoàng đế, một hoàng đế thực thụ - mẹ, bố, mọi người phục vụ, và cả gia đình chỉ tồn tại vì nó. Và tất nhiên nó nghĩ cùng điều đó cũng đúng cho thế giới rộng hơn. Mặt trăng lên vì nó, mặt trời lên vì nó, mùa vụ đổi vì nó. Đứa trẻ trong bảy năm vẫn còn tuyệt đối bản ngã, lấy mình làm trung tâm. Nếu bạn hỏi các nhà tâm lí thì họ sẽ nói đứa trẻ trong bảy năm vẫn còn tự thoả mãn, thoả mãn cho chính mình. Nó không cần cái gì khác, không cần ai khác. Nó cảm thấy đầy đủ.

Sau bảy năm - một đột phá. Đứa trẻ không còn lấy mình làm trung tâm nữa; nó trở thành lệch tâm, theo đúng nghĩa. Lệch tâm - từ này có nghĩa là “đi ra ngoài trung tâm.” Nó đi tới người khác. Người khác trở thành hiện tượng quan trọng - bạn bè, kéo bè kéo cánh... Bây giờ nó không còn quan tâm nhiều tới bản thân mình nữa; nó quan tâm tới người khác, thế giới lớn hơn. Nó đi vào cuộc phiêu lưu để biết “người khác” này là ai. Cuộc truy tìm bắt đầu.

Sau bảy năm đứa trẻ trở thành người hay hỏi lớn. Nó hỏi về mọi thứ. Nó trở thành người hoài nghi lớn vì việc truy tìm của nó đang đó. Nó hỏi cả triệu câu hỏi. Nó làm cho bố mẹ chán đến chết, nó trở thành mối phiền toái. Nó quan tâm tới người khác, và mọi thứ của thế giới đều là mối quan tâm của nó. Tại sao cây lại xanh? Tại sao Thượng đế đã tạo ra thế giới? Tại sao điều này là như vậy? Nó bắt đầu trở nên ngày một triết lý hơn - truy tìm, hoài nghi, nó cứ khẳng khẳng đi vào mọi thứ.

Nó giết con bướm để xem cái gì ở bên trong, nó phá đồ chơi chỉ để xem đồ chơi vận hành thế nào, nó ném đồng hồ đi chỉ để nhìn vào bên trong đồng hồ, sao mà đồng hồ cứ tích tắc và rung chuông - cái gì đang diễn ra bên trong? Nó trở nên quan tâm tới người khác - nhưng người khác vẫn còn cùng giới. Nó không quan tâm tới con gái. Nếu con trai khác quan tâm tới con gái nó sẽ nghĩ bọn họ là chị em. Con gái không quan tâm tới con trai. Nếu con gái nào đó quan tâm tới con trai và chơi với chúng thì cô bé này là con gái kiểu con trai, không bình thường, không trung bình; cái gì đó sai. Giai đoạn thứ hai này các nhà phân tâm và tâm lý sẽ nói là đồng dục.

Sau mười bốn tuổi cánh cửa thứ ba mở ra. Nó không còn quan tâm tới con trai nữa, con gái không còn quan tâm tới con gái. Chúng lẽ phép, nhưng không quan tâm. Đó là lý do tại sao bất kỳ tình bạn nào xảy ra giữa bảy và mười bốn tuổi đều sâu sắc nhất, bởi vì tâm trí là đồng dục, và trong cuộc sống tình bạn như vậy sẽ không bao giờ xảy ra lần nữa.

Những người bạn đó vẫn còn là bạn vĩnh viễn, nó là mối liên hệ sâu sắc thế. Bạn sẽ trở nên thân thiện với mọi người nhưng điều đó sẽ vẫn còn là sự quen biết, không phải là hiện tượng sâu sắc đã xảy ra giữa bảy và mười bốn tuổi.

Nhưng sau tuổi mười bốn con trai không còn quan tâm tới con trai. Nếu mọi sự xảy ra bình thường, nếu nó không bị mắc kẹt ở đâu đó, nó sẽ quan tâm tới con gái. Bây giờ nó trở thành dị dục - không chỉ quan tâm tới những người khác, mà thực sự quan tâm tới một *người khác* - bởi vì khi con trai quan tâm tới con trai, con trai có thể là “người khác” nhưng người khác vẫn là con trai như bản thân nó, không đích xác là người khác. Khi con trai trở

nên quan tâm tới con gái, bây giờ nó thực sự quan tâm tới cái đối lập, người khác thực. Khi con gái trở nên quan tâm tới con trai, bây giờ thế giới đi vào.

Tuổi mười bốn là tuổi cách mạng lớn lao. Dục trở nên chín muồi, người ta bắt đầu nghiĩ dưới dạng dục; những phóng túng dục trở thành nổi bật trong giấc mơ. Con trai trở thành Don Juan lớn, bắt đầu tán tỉnh. Thơ ca nảy sinh, lãng mạn. Nó đi vào trong thế giới.

Đến tuổi hai mươi một - nếu mọi sự diễn ra bình thường, và đứa trẻ không bị xã hội bó buộc phải làm điều gì đó không tự nhiên - đến tuổi hai mươi một đứa trẻ trở nên quan tâm tới tham vọng hoài bão nhiều hơn tình yêu. Nó muốn xe Rolls Royce, biệt thự lớn. Nó muốn là người thành công, một Rockefeller, một thủ tướng. Tham vọng trở thành nổi bật; ham muốn về tương lai, được thành công, cách thành công, cách hoàn thành, cách đi vào cuộc tranh đấu là toàn bộ mối quan tâm của nó.

Bây giờ nó không chỉ đi vào thế giới tự nhiên, nó đang đi vào thế giới con người, bãi chợ. Bây giờ nó đi vào thế giới của sự điên khùng. Bây giờ chợ trở thành điều nổi bật nhất. Toàn thể bản thể của nó đều hướng tới chợ - tiền bạc, quyền lực, danh tiếng.

Nếu mọi sự đi đúng - vì nó chẳng bao giờ đi đúng cả, tôi đang nói về hiện tượng tự nhiên tuyệt đối - thì đến tuổi hai mươi tám con người không còn cố gắng đi vào trong cuộc sống phiêu lưu theo bất kì cách nào. Từ hai mươi một tới hai mươi tám người ta sống trong phiêu lưu; đến tuổi hai mươi tám người ta trở nên tỉnh táo hơn rằng tất cả các ham muốn không thể được hoàn thành hết. Có nhiều hiểu biết hơn rằng nhiều ham muốn là không thể được. Nếu bạn ngu bạn có thể cứ theo đuổi chúng, nhưng những người thông minh lại đi vào một cánh cửa khác khi đến tuổi hai mươi tám. Họ trở nên quan tâm đến an ninh và tiện nghi, ít phiêu lưu và tham vọng hơn. Họ bắt đầu lắng đọng. Tuổi hai mươi tám là chỗ hết cho thời lập dị chống lại xã hội.

Đến tuổi hai mươi tám mọi người hippies đều trở thành thật thà, nhà cách mạng không còn là nhà cách mạng nữa; họ bắt đầu lắng đọng, họ tìm kiếm cuộc sống tiện nghi, một số dư ngân hàng nho nhỏ. Họ không muốn là

Rockefellers - chuyện đó kết thúc rồi, niềm thôi thúc đó không còn nữa. Họ muốn có ngôi nhà nhỏ, nhưng là một chỗ ấm cúng, được thiết lập để sống, để có an ninh, để cho ít nhất họ bao giờ cũng có thể có một số dư ngân hàng nho nhỏ. Họ tới công ti bảo hiểm quãng tuổi hai mươi tám. Họ bắt đầu lắng đọng. Bây giờ kẻ lêu lổng không còn là kẻ lêu lổng nữa. Anh ta mua nhà, bắt đầu sống trong đó; anh ta trở nên văn minh. Từ văn minh civilization bắt nguồn từ *civis*, công dân. Bây giờ anh ta trở thành một phần của thị trấn, thành phố, của một định chế. Anh ta không còn là kẻ lêu lổng, không còn là kẻ lang thang. Bây giờ anh ta không đi tới Kathmandu và Goa. Anh ta không đi đâu cả - mọi sự đã kết thúc, đã du hành đủ rồi, đã biết đủ rồi; bây giờ anh ta muốn định cư và nghỉ lại một chút.

Đến tuổi ba mươi lăm năng lượng sống đạt tới điểm đỉnh của nó. Vòng tròn đã hoàn thành một nửa và năng lượng bắt đầu suy giảm. Bây giờ người này không chỉ quan tâm tới an ninh và tiện nghi, người này trở thành một Tory, chính thống. Người đó không chỉ quan tâm tới cách mạng, người đó trở thành người phản cách mạng. Bây giờ người đó chống lại mọi thay đổi, người đó là người tuân thủ theo tôn giáo. Người đó chống lại mọi cuộc cách mạng; người đó muốn giữ nguyên trạng bởi vì bây giờ người đó đã lắng đọng và nếu bất kì cái gì thay đổi thì mọi sự sẽ bị đảo lộn. Bây giờ người đó nói chống lại kẻ hippies, chống lại nổi dậy; Bây giờ người đó đã thực sự trở thành một phần của định chế.

Và điều này là tự nhiên - chừng nào điều gì đó còn không đi sai thì con người sẽ không còn ở tình trạng hippie mãi mãi. Đó là một pha, đi qua thì tốt nhưng mắc kẹt lại là xấu. Điều đó nghĩa là bạn vẫn còn bị mắc kẹt ở giai đoạn nào đó. Là đồng dục giữa bảy và mười bốn tuổi là tốt, nhưng nếu người ta vẫn còn đồng dục trong cả đời thì điều đó có nghĩa là người đó đã không trưởng thành, người đó không là người lớn. Phải có tiếp xúc với đàn bà, đó là một phần của cuộc sống. Giới khác phải trở thành quan trọng bởi vì chỉ thế thì bạn mới có khả năng biết được sự hài hoà của các phía đối lập, sự xung đột, khốn khổ, và cực lạc - nổi khổ và cực lạc cả hai. Đó là sự huấn luyện, sự huấn luyện cần thiết.

Đến tuổi ba mươi năm người ta phải trở thành một phần của thế giới qui ước. Người ta bắt đầu tin vào tín ngưỡng, trong quá khứ, tin vào Vedas, kinh Koran, Kinh Thánh. Người ta dứt khoát chống lại thay đổi bởi vì mọi thay đổi nghĩa là cuộc sống riêng của bạn sẽ bị quấy rối; bây giờ bạn có nhiều thứ bị mất. Bạn không thể ủng hộ cách mạng được - bạn muốn bảo vệ... Người ta thiên về luật pháp và toà án và chính phủ. Người ta không còn là kẻ vô chính phủ nữa; người ta đều ủng hộ cho chính phủ, các qui tắc, điều luật, kỉ luật.

Đến tuổi bốn mươi hai tất cả mọi loại ốm yếu thể chết và tinh thần bột phát, bởi vì bây giờ cuộc sống đang suy giảm. Năng lượng đang hướng tới cái chết. Như lúc bắt đầu - năng lượng của bạn đã đi lên và bạn đã trở nên ngày một sống động, mạnh mẽ hơn, bạn đã trở nên ngày một mạnh hơn - bây giờ chính điều đối lập lại xảy ra, bạn trở nên ngày một yếu hơn mọi ngày. Nhưng thói quen của bạn vẫn còn dai dẳng. Bạn đã ăn đủ cho tới tuổi ba mươi năm; bây giờ nếu bạn tiếp tục thói quen của mình thì bạn sẽ bắt đầu tích trữ mỡ. Bây giờ, lượng thức ăn đó là không cần thiết. Nó đã được cần tới trước đây nhưng bây giờ nó không còn cần thiết nữa bởi vì cuộc sống đang đi tới cái chết, cuộc sống không cần nhiều thức ăn như vậy. Nếu bạn cứ nhét đầy bụng mình như bạn đã làm trước đây, thế thì đủ mọi loại bệnh tật sẽ xuất hiện: cao huyết áp, đau tim, mất ngủ, ung nhọt - chúng tất cả xảy ra quãng độ bốn mươi hai tuổi; bốn mươi hai tuổi là một trong những điểm nguy hiểm nhất. Tóc bắt đầu rụng, bạc dần. Cuộc sống biến vào trong cái chết.

Và gần tuổi bốn mươi hai thì tôn giáo bắt đầu trở thành quan trọng lần đầu tiên. Bạn có thể đã từng dính dáng đây đó vào tôn giáo trước đây, nhưng bây giờ tôn giáo lần đầu tiên bắt đầu trở nên quan trọng - bởi vì tôn giáo có liên quan sâu sắc với cái chết. Bây giờ cái chết đang lại gần và ham muốn đầu tiên về tôn giáo nảy sinh.

Carl Gustav Jung đã viết rằng trong cả đời mình ông ấy đã từng quan sát rằng những người tới ông ấy quãng độ tuổi bốn mươi bao giờ cũng có nhu cầu tôn giáo. Nếu họ phát điên, thần kinh, tâm thần, họ không thể nào được

giúp đỡ nếu họ không trở nên bắt rễ sâu sắc vào tôn giáo. Họ cần tôn giáo; nhu cầu cơ sở của họ là tôn giáo. Và nếu xã hội là thế tục và bạn còn chưa hề được dạy về tôn giáo, thì khó khăn lớn nhất tới vào quãng độ tuổi bốn mươi hai - bởi vì xã hội không cho bạn bất kì một đại lộ, một cánh cửa, một chiều hướng nào.

Xã hội là tốt khi bạn mười bốn tuổi, bởi vì xã hội cho đủ dục - toàn thể xã hội đều mang tính dục; dục dường như là món hàng duy nhất ẩn kín trong mọi món hàng. Nếu bạn muốn bán xe tải mười tấn thì thế nữa bạn phải dùng một phụ nữ trần truồng. Hay thuốc đánh răng - thế nữa. Xe tải hay thuốc đánh răng, cũng chẳng tạo ra khác biệt gì: đàn bà trần truồng bao giờ cũng mỉm cười ở đó đằng sau. Thực sự *đàn bà* được bán. Xe tải không được bán, thuốc đánh răng không được bán, đàn bà được bán. Và bởi vì đàn bà tới, nụ cười của đàn bà tới cùng thuốc đánh răng, bạn phải mua thuốc đánh răng nữa. Mọi nơi dục đều được bán.

Cho nên xã hội này, xã hội trần tục này, là tốt cho người trẻ. Nhưng họ sẽ không còn trẻ mãi được. Khi họ lên tới bốn hai tuổi bỗng nhiên xã hội bỏ quên lãng họ. Họ không biết phải làm gì bây giờ. Họ trở nên thần kinh bởi vì họ không biết, họ chưa bao giờ được huấn luyện, không kỉ luật nào đã được trao cho họ để đối diện với cái chết. Xã hội đã làm cho họ sẵn sàng cho cuộc sống, nhưng không ai đã dạy họ trở nên sẵn sàng cho cái chết. Họ cần nhiều giáo dục về cái chết cũng như họ cần giáo dục về cuộc sống.

Nếu tôi mà được phép theo cách của mình thì tôi sẽ chia các đại học thành hai phần: một phần cho người trẻ, phần kia cho người già. Người trẻ sẽ tới để học nghệ thuật của cuộc sống - dục, tham vọng, tranh đấu. Thế rồi khi họ trở nên già hơn và họ đạt tới điểm đánh dấu bốn mươi hai, họ sẽ quay lại đại học để học về cái chết, Thượng đế, thiên - bởi vì bây giờ các đại học cũ sẽ không còn có ích gì cho họ. Họ cần việc huấn luyện mới, kỉ luật mới, để cho họ có thể được bắt vào pha mới đang xảy ra cho họ.

Xã hội này bỏ quên lãng họ; đó là lí do tại sao ở phương Tây có nhiều bệnh tinh thần thế. Phương Đông không nhiều đến như vậy. Tại sao? - bởi vì phương Đông vẫn còn có chút ít huấn luyện trong tôn giáo. Điều đó chưa

biến mất hoàn toàn; dù là giả, dù dỏm, nó vẫn có đó, nó tồn tại ngay góc kia thôi. Không còn trong bãi chợ, không còn trong bề dày của cuộc sống; chỉ ở ngay bên cạnh - nhưng có đèn chùa. Bên ngoài con đường của cuộc sống, nhưng nó vẫn có đó. Bạn phải bước vài bước và bạn có thể đi tới đó, nó vẫn tồn tại.

Ở phương Tây tôn giáo không còn là một phần của cuộc sống. Đến quãng độ tuổi bốn mươi hai mọi người phương Tây đều trải qua các vấn đề tâm lý. Hàng nghìn kiểu loạn thần kinh xảy ra - và ung nhọt. Ung nhọt là dấu vết của tham vọng. Người tham vọng nhất định bị ung nhọt trong dạ dày: tham vọng cắn xé, nó ăn vào bạn. Ung nhọt không là gì khác hơn việc ăn bản thân bạn. Bạn căng thẳng tới mức bạn bắt đầu ăn thành dạ dày của mình. Bạn căng thẳng thế, dạ dày của bạn căng thẳng thế nó chưa bao giờ được thanh thoi. Bất kì khi nào tâm trí căng thẳng thì dạ dày căng thẳng.

Ung nhọt là dấu vết của tham vọng. Nếu bạn có ung nhọt điều đó chỉ ra bạn là người rất thành công. Nếu bạn không có ung nhọt bạn là người nghèo; cuộc sống của bạn đã thất bại, bạn đã thất bại hoàn toàn. Nếu bạn bị đau tim lần đầu tiên quãng bốn mươi hai tuổi bạn là người thành công lớn. Ít nhất bạn cũng là bộ trưởng nội các hay nhà công nghiệp giàu có hay nghệ sĩ nổi tiếng; bằng không, làm sao bạn giải thích được cho cơn đau tim? Đau tim là định nghĩa của thành công.

Tất cả mọi người thành công đều sẽ bị đau tim, họ phải bị vậy. Toàn thể hệ thống của họ đều bị nặng trĩu bởi các yếu tố độc hại: tham vọng, ham muốn, tương lai, ngày mai, cái không bao giờ có đó. Bạn đã sống trong mơ, bây giờ hệ thống của bạn không thể dung thứ được điều đó thêm nữa. Và bạn vẫn còn căng thẳng với tương lai tới mức sự căng thẳng này đã trở thành chính phong cách sống của bạn. Bây giờ nó là thói quen bắt rễ sâu.

Tại tuổi bốn mươi hai, lại một đột phá mới tới. Người ta bắt đầu nghĩ về tôn giáo, thế giới khác. Cuộc sống dường như quá nhiều, và thời gian còn lại ít ỏi thế - làm sao bạn có thể đạt tới Thượng đế, niết bàn, chứng ngộ? Do đó mới có lý thuyết hoá thân: “Đừng sợ. Bạn sẽ được sinh ra lần nữa mà, cứ

sinh đi sinh lại, và bánh xe cuộc sống sẽ cứ chuyển động mãi. Đừng sợ: có đủ thời gian, có đủ vĩnh hằng còn lại - bạn có thể đạt tới được.”

Đó là lí do tại sao ở Ấn Độ ba tôn giáo lớn đã phát sinh - Jaina giáo, Phật giáo và Hindu giáo - và họ không đồng ý về bất kì điểm nào ngoại trừ hoá thân. Các lí thuyết bất đồng thể, thậm chí không đồng ý được trên nền tảng cơ sở về Thượng đế, bản chất của cái ta... nhưng tất cả chúng đều đồng ý về lí thuyết hoá thân - phải có cái gì đó cho nó. Tất cả chúng đều cần thời gian, bởi vì để đạt tới *Brahman* - người Hindus gọi nó là *Brahman* - phải cần nhiều thời gian. Đó là một tham vọng lớn thế, và chỉ vào tuổi bốn mươi hai bạn mới trở nên quan tâm. Chỉ còn lại hai mươi tám năm nữa thôi.

Và đây mới chỉ là bắt đầu của mối quan tâm. Thực tế vào độ tuổi bốn mươi hai bạn trở lại là đứa trẻ trong thế giới của tôn giáo và chỉ còn lại hai mươi tám năm nữa thôi. Thời gian dường như quá ngắn, không đủ chút nào để đạt tới những đỉnh cao như vậy - *Brahman*, người Hindus gọi nó là vậy. Người Jinas gọi nó là *moksha*, tự do tuyệt đối khỏi mọi nghiệp quá khứ. Nhưng hàng nghìn và hàng triệu kiếp đã có đó trong quá khứ; trong vòng hai mươi tám năm làm sao bạn bao quát được? Làm sao bạn sẽ hoàn tác toàn bộ quá khứ? Quá khứ mênh mông thế đang có đó, nghiệp xấu và nghiệp tốt - làm sao bạn lau sạch các tội lỗi của mình trong vòng hai mươi tám năm? Điều đó dường như không đúng! Thượng đế đòi hỏi quá nhiều, điều đó là không thể được. Bạn sẽ cảm thấy thất vọng nếu bạn chỉ được cho hai mươi tám năm. Và các Phật tử, người không tin vào Thượng đế, không tin cả vào linh hồn - họ cũng tin vào hoá thân. Niết bàn, sự trống rỗng cuối cùng, cái trống rỗng toàn bộ... khi bạn vẫn còn bị chất đầy với biết bao nhiêu rác rưởi thế trong biết bao nhiêu kiếp sống, làm sao bạn sẽ làm nhẹ nhõm bản thân mình trong vòng hai mươi tám năm? Điều đó là quá nhiều, dường như là việc không thể được. Cho nên tất cả họ đều đồng ý về một việc, là cần nhiều tương lai hơn, cần nhiều thời gian hơn.

Bất kì khi nào bạn có tham vọng thì đều cần tới thời gian. Và với tôi người tôn giáo là người không cần thời gian. Người đó được giải thoát ở đây và bây giờ, người đó đạt tới *Brahman* ở đây và bây giờ, người đó được

giải thoát, chứng ngộ, ở đây và bây giờ. Người tôn giáo không cần thời gian chút nào bởi vì tôn giáo xảy ra trong khoảnh khắc vô thời gian. Nó xảy ra bây giờ, nó bao giờ cũng xảy ra; bằng không thì nó chẳng bao giờ xảy ra cả. Không có cách khác mà nó đã từng xảy ra.

Vào độ tuổi bốn mươi hai niềm thôi thúc đầu tiên nảy sinh, mơ hồ, không rõ ràng, lẫn lộn. Bạn thậm chí không nhận biết về điều đang xảy ra, nhưng bạn bắt đầu nhìn vào đèn chùa với sự quan tâm thiết tha. Đôi khi nhân tiện, như một khách thăm vô tình, bạn cũng tới nhà thờ. Đôi khi - lúc có thời gian, chẳng phải làm gì - bạn bắt đầu nhìn vào Kinh Thánh, động đầy bụi trên bàn. Mơ hồ, không đích xác rõ ràng, cũng giống như đứa trẻ nhỏ mơ hồ về đục bắt đầu chơi với bộ phận sinh dục của mình, chẳng biết mình đang làm gì. Một thôi thúc mơ hồ... Đôi khi người ta ngồi một mình im lặng, bỗng nhiên cảm thấy an bình, chẳng biết mình đang làm gì. Đôi khi người ta bắt đầu lẩm nhẩm câu mật chú đã được nghe từ hồi nhỏ. Bà già hay lẩm nhẩm đọc nó; cảm thấy căng thẳng, người ta bắt đầu lẩm nhẩm đọc nó. Người ta bắt đầu tìm kiếm, tìm thầy, ai đó hướng dẫn cho mình. Người ta nhận điểm đạo, bắt đầu học mật chú, thỉnh thoảng lặp lại nó, rồi lại quên mất trong vài ngày, lại lặp lại ... việc tìm kiếm mơ hồ, dò dẫm.

Đến tuổi bốn mươi chín việc tìm kiếm trở thành rõ ràng; phải mất bảy năm cho việc tìm kiếm trở nên rõ ràng. Bây giờ một quyết tâm nảy sinh. Bạn không còn quan tâm tới người khác nữa, đặc biệt nếu mọi thứ đã đi đúng - và tôi phải nhắc đi nhắc lại điều này bởi vì mọi thứ chẳng bao giờ đi đúng cả - vào độ tuổi bốn mươi chín người ta trở nên không quan tâm tới đàn bà - mãi kinh, vào tuổi bốn mươi chín. Đàn ông không cảm thấy thích tình dục. Toàn bộ mọi sự có vẻ giống như một thiếu niên, toàn bộ mọi sự có vẻ giống như hơi chút chưa trưởng thành.

Nhưng xã hội có thể ép buộc... Ở phương Đông họ đã chống lại dục và họ đã kìm nén dục. Khi con trai mười bốn tuổi chúng kìm nén dục và chúng muốn tin rằng con trai vẫn là đứa trẻ, nó không nghĩ tới con gái. Những đứa con trai khác là có thể - những đứa con trai này bao giờ cũng có thể tìm được ở nhà hàng xóm - nhưng chẳng bao giờ là con trai của bạn; nó hôn

nhiên như đứa trẻ, như thiên thần. Và nó *trông* rất hồn nhiên, nhưng điều đó không đúng - nó mơ màng. Con gái đã đi vào tâm thức nó, phải đi vào, điều đó là tự nhiên - và nó phải che dấu điều đó.

Nó bắt đầu thủ dâm và nó phải che dấu điều đó. Nó có những giấc mơ ướt quần và nó phải che dấu điều đó.

Ở phương Đông con trai mười bốn tuổi trở nên mặc cảm. Cái gì đó sai đang xảy ra - chỉ với nó, bởi vì nó không thể biết được rằng mọi người ở mọi nơi đều làm cùng điều đó. Và nhiều điều mọi người đang trông chờ ở nó - rằng nó phải vẫn còn là một thiên thần, đồng trinh, không nghĩ tới con gái, thậm chí không mơ về con gái. Nhưng nó đã trở nên quan tâm - xã hội đang kìm nén nó.

Ở phương Tây việc kìm nén này đã biến mất nhưng việc kìm nén khác lại tới - và điều này phải được hiểu bởi vì đây là cảm giác của tôi, rằng xã hội không bao giờ có thể không mang tính kìm nén được. Nếu nó vứt bỏ kìm nén này, thì lập tức nó bắt đầu kìm nén khác. Bây giờ việc kìm nén lại vào quãng bốn mươi chín ở phương Tây: mọi người bị buộc vẫn còn trong dục bởi vì toàn thể việc dạy bảo nói, “Anh đang làm gì vậy? - đàn ông có khả năng dục mãi cho tới tuổi chín mươi kia!” Những người có thẩm quyền lớn lao đều nói điều đó. Và nếu bạn bất lực và bạn không quan tâm, bạn bắt đầu cảm thấy mặc cảm. Vào độ tuổi bốn mươi chín đàn ông bắt đầu cảm thấy mặc cảm rằng mình không làm tình được nhiều như mình đáng phải làm.

Và có những thầy giáo cứ thuyết giảng, “Điều này là vô nghĩa. Bạn có thể làm tình, bạn có thể làm tình mãi tới chín mươi tuổi kia. Cứ làm tình đi.” Và họ nói nếu bạn không làm tình bạn sẽ bị liệt dương; nếu bạn tiếp tục làm tình thì máy của bạn vẫn tiếp tục làm việc. Nếu bạn dừng lại thì chúng sẽ dừng lại, và một khi bạn dừng dục thì năng lượng sống của bạn sẽ sụt giảm, bạn sẽ chóng chết. Nếu chồng dừng lại, vợ quan tâm chăm sóc: “Anh làm gì thế?” Nếu vợ dừng lại chồng sẽ quan tâm chăm sóc cô ấy: “Điều này là ngược với các nhà tâm lý và điều này có thể tạo ra sự suy đồi nào đó.”

Ở phương Đông chúng ta đã làm một điều ngu xuẩn và ở phương Tây cũng vậy, vào thời xưa, họ đã làm cùng điều ngu xuẩn này. Điều đó là chống lại tôn giáo vì đứa trẻ mười bốn tuổi trở nên có khả năng dục - và nó trở nên có khả năng một cách tự nhiên thế. Đứa trẻ chẳng thể làm được gì, điều đó ở ngoài sự kiểm soát của nó. Nó có thể làm được gì?

Làm sao nó có thể làm được điều đó? Mọi giáo huấn về độc thân vào độ tuổi mười bốn đều ngu xuẩn, bạn đang kìm nén con người này. Nhưng những nhà cầm quyền, các tín ngưỡng, các guru già nua, các nhà tâm lý già cả và những người tôn giáo - họ tất cả đều chống lại dục, toàn thể giới cầm quyền đều chống lại dục. Đứa trẻ bị kìm nén, bị làm cho mặc cảm. Tự nhiên không được phép.

Bây giờ chính điều đối lập đang xảy ra tại đầu kia. Vào độ tuổi bốn mươi chín các nhà tâm lý đang buộc mọi người tiếp tục làm tình; bằng không bạn sẽ mất cuộc sống. Và vào độ tuổi bốn mươi chín... như tại độ tuổi mười bốn dục phát sinh tự nhiên, thì tại độ tuổi bốn mươi chín nó tự nhiên giảm đi. Nó phải như vậy, bởi vì mọi vòng tròn đều phải hoàn chỉnh.

Đó là lí do tại sao ở Ấn Độ chúng ta đã quyết định rằng vào tuổi năm mươi đàn ông nên bắt đầu trở thành một *vanprasth*, mắt nên hướng vào rừng, lưng nên quay vào bãi chợ. *Vanprasth* là một từ hay; nó có nghĩa là người bắt đầu nhìn lên Himalayas, nhìn vào rừng. Bây giờ lưng người đó hướng vào cuộc sống và tham vọng và ham muốn và tất cả mọi thứ đó - đều kết thúc. Người đó bắt đầu đi tới sự một mình, hướng tới bản thân mình.

Trước điều này, cuộc sống đã thành quá nhiều và người đó không thể một mình được; có những trách nhiệm cần phải được hoàn thành, trẻ con cần được nâng đỡ. Bây giờ chúng đã lớn khôn. Chúng xây dựng gia đình - vào lúc bạn bốn mươi chín thì con bạn lấy vợ lấy chồng, định cư. Chúng không còn là kẻ hippies, chúng phải đạt tới độ tuổi hai mươi tám. Chúng sẽ lắng đọng - bây giờ bạn có thể đảo lộn được. Bây giờ bạn có thể đi ra khỏi nhà, bạn có thể trở thành vô gia cư. Vào độ tuổi thứ bốn mươi chín người ta nên bắt đầu nhìn về rừng rậm, đi vào nội tâm, trở thành ngày một mang tính thiền và tính cầu nguyện hơn.

Vào độ tuổi năm mươi sáu lại một thay đổi tới, một cuộc cách mạng. Bây giờ nhìn lên Himalayas cũng không đủ; người ta phải thực sự du hành, người ta phải đi. Cuộc sống đang chấm dứt, cái chết đang tới ngày một gần hơn. Vào độ tuổi bốn mươi chín người ta trở nên không quan tâm tới dục khác giới. Vào độ tuổi năm mươi sáu người ta nên trở nên không quan tâm tới người khác, tới xã hội, tới các nghi lễ xã hội, câu lạc bộ. Vào độ tuổi năm mươi sáu người ta nên từ nhiệm khỏi mọi câu lạc bộ Rotaries, mọi câu lạc bộ Lions; bây giờ điều đó có vẻ ngu xuẩn, trẻ con. Cứ tới câu lạc bộ Rotary hay Lions nào đó mà xem mọi người, ăn vận tề chỉnh với cả vật và đủ mọi thứ - điều đó trông có vẻ thiếu niên, trẻ con. Họ đang làm gì? Lions sư tử - chính cái tên này có vẻ ngu ngốc. Với một đứa trẻ nhỏ, tốt - bây giờ họ có câu lạc bộ “Mãnh thú” cho trẻ nhỏ, và cho đàn bà câu lạc bộ “Sư tử cái”. Với mãnh thú điều đó là hoàn toàn đúng, nhưng với sư tử và sư tử cái...? Điều đó chỉ ra rằng tâm trí là tầm thường.

Vào độ tuổi năm mươi sáu người ta nên trưởng thành khi thoát ra ngoài tất cả mọi vương vীu xã hội. Kết thúc rồi! Người ta đã sống đủ, đã học đủ; bây giờ người ta nên cảm ơn mọi người và bước ra khỏi nó. Năm mươi sáu tuổi là thời gian người ta nên tự nhiên trở thành một *sannyasin*. Người ta nên nhận tính chất *sannyas*, người ta nên từ bỏ, điều đó là tự nhiên - khi bạn đi vào, bạn nên từ bỏ. Cuộc sống nên có một lối vào và nó nên có một lối ra; bằng không nó sẽ thành ngạt thở.

Bạn đi vào và bạn chẳng bao giờ bước ra và rồi bạn nói bạn ngạt thở, trong đau buồn. Có lối ra đấy, và đó là tính chất *sannyas* - bạn bước ra khỏi xã hội. Bạn thậm chí không quan tâm tới người khác vào độ tuổi năm mươi sáu.

Đến độ tuổi sáu mươi ba bạn lại trở thành giống đứa trẻ, chỉ quan tâm tới bản thân mình. Đó là điều thiện là gì - đi vào nội tâm, cứ dường như mọi thứ khác đã rơi đầu mất và chỉ mỗi bạn tồn tại. Lần nữa bạn trở thành đứa trẻ - tất nhiên được làm giàu rất nhiều bởi cuộc sống, rất trưởng thành, hiểu biết, với thông minh lớn lao. Bây giờ bạn lại trở thành hồn nhiên. Bạn bắt đầu đi vào nội tâm. Chỉ còn lại vài năm nữa thôi, và bạn phải chuẩn bị cho cái chết. Bạn phải sẵn sàng để chết.

Và sẵn sàng chết là gì? Mở hội với cái chết là sẵn sàng chết. Chết hạnh phúc, vui sướng, chết một cách sẵn lòng, đón chào, là sẵn sàng. Thương đế đã cho bạn một cơ hội để học tập, và hiện hữu, và bạn đã học. Bây giờ bạn muốn nghỉ ngơi. Bây giờ bạn muốn đi về nhà tối thượng. Đó đã là nơi tạm trú. Bạn đã lang thang ở miền đất lạ, bạn đã sống với những người lạ, bạn đã yêu những người lạ và bạn đã học nhiều. Bây giờ thời điểm đã tới: hoàng tử phải trở về vương quốc riêng của mình.

Sáu mươi ba là thời điểm khi người ta trở thành hoàn toàn đóng vào trong mình. Toàn thể năng lượng đi vào và đi vào và đi vào, quay vào trong. Bạn trở thành cái vòng tròn năng lượng, không đi đâu cả. Không đọc, không nói nhiều. Ngày một im lặng hơn, ngày một trở nên bản thân mình hơn, hoàn toàn độc lập với tất cả mọi thứ xung quanh bạn. Năng lượng cứ ngày một sụt giảm dần.

Đến độ tuổi bảy mươi bạn sẵn sàng rồi. Và nếu bạn đã tuân theo hình mẫu tự nhiên này, chỉ ngay trước cái chết của bạn - chín tháng trước cái chết của bạn - bạn sẽ trở nên nhận biết rằng cái chết đang tới. Như đứa trẻ phải trải qua chín tháng trong bụng mẹ, cùng chu kỳ này được lặp lại hoàn toàn, lặp lại đầy đủ, lặp lại trọn vẹn. Trước lúc cái chết tới, chín tháng trước đó, bạn sẽ trở nên nhận biết. Bây giờ bạn đang đi vào bụng mẹ lần nữa. Bụng mẹ này không còn trong người mẹ, bụng mẹ này ở bên trong bạn.

Người Ấn Độ gọi điện thờ bên trong nhất của ngôi đền là *garbha*, bụng mẹ. Khi bạn đi tới ngôi đền thì phần bên trong nhất của ngôi đền này được gọi là bụng mẹ. Nó được gọi một cách rất biểu tượng như vậy, rất có chủ ý; đó là bụng mẹ người ta phải đi vào. Trong pha cuối cùng - chín tháng - người ta đi vào chính bản thân mình, thân thể riêng của mình trở thành bụng mẹ. Người ta đi vào điện thờ bên trong nhất nơi ngọn lửa bao giờ cũng cháy, nơi ánh sáng bao giờ cũng có, nơi ngôi đền hiện hữu, nơi thượng đế bao giờ cũng sống. Đây là quá trình tự nhiên.

Với quá trình tự nhiên này, không cần tương lai nào cả. Bạn đã sống một cách tự nhiên khoảnh khắc này. Khoảnh khắc tiếp sẽ bắt nguồn từ nó theo cách riêng của nó. Cũng hết như đứa trẻ lớn lên và trở thành thanh niên - không cần lập kế hoạch cho điều đó, người ta đơn giản trở thành; điều đó là tự nhiên, nó xảy ra. Như dòng sông tuôn chảy và tới đại dương - theo cùng cách này - bạn tuôn chảy và bạn đi tới chỗ kết thúc, tới đại dương. Nhưng người ta phải vẫn còn tự nhiên, trôi nổi và trong khoảnh khắc này. Một khi bạn bắt đầu nghĩ về tương lai và tham vọng và ham muốn, bạn bỏ lỡ khoảnh

khắc này. Và khoảnh khắc này bị bỏ lỡ sẽ tạo ra sự suy đồi bởi vì bạn bao giờ cũng sẽ bỏ thiếu mất cái gì đó; lỗ hổng sẽ có đó.

Nếu đứa trẻ mà không sống thời thơ ấu của mình cho đủ, thì thời thơ ấu chưa được sống đủ đó sẽ đi vào trong thời thanh niên của bạn - bởi vì nó sẽ đi đâu được? Nó phải được sống qua chứ. Khi đứa trẻ lên bốn và nhảy múa và chơi và chạy khắp nơi, đuổi bắt bướm, điều đó là đẹp.

Nhưng khi một thanh niên hai mươi tuổi đuổi bắt bướm thì anh ta dở hơi rồi - thế thì bạn phải nhận anh ta vào bệnh viện, anh ta là một ca tâm thần. Chẳng có gì sai với điều đó ở bốn tuổi; điều đó là tự nhiên, đó là việc cần làm. Đó là *đúng* việc cần làm - nếu đứa trẻ không đuổi theo bướm thì cái gì đó bị sai, nó phải được đưa tới nhà phân tâm. Thế thì điều đó là được - nhưng khi anh ta hai mươi tuổi và vẫn tung tăng đuổi bướm thì bạn phải nghi ngờ điều gì đó đã đi sai, anh ta vẫn còn chưa trưởng thành. Thân thể đã trưởng thành, tâm trí đang tụt lại sau. Anh ta phải ở đâu đó trong thời thơ ấu của mình - anh ta đã không được phép sống thời thơ ấu một cách trọn vẹn. Nếu anh ta sống thời thơ ấu một cách trọn vẹn thì anh ta sẽ trở thành thanh niên, đẹp, tươi, không bị vẩn đục bởi tuổi thơ. Anh ta sẽ lột bỏ tuổi thơ như con rắn lột da cũ của nó.

Anh ta sẽ đi ra từ đó tươi tắn. Anh ta sẽ có thông minh của thanh niên và anh ta sẽ không trông như người chậm tiến.

Sống tuổi thanh niên một cách trọn vẹn. Đừng nghe lời những người có thẩm quyền cổ đại, vứt bỏ những lời đó ra khỏi con đường. Đừng nghe họ - bởi vì họ đã giết chết tuổi thanh niên, họ kìm nén tuổi thanh niên. Họ chống lại dục và nếu xã hội nào đó chống lại dục thì dục sẽ lan toả khắp cuộc sống của bạn, nó sẽ trở thành chất độc. Sống nó đi! Tận hưởng nó!

Giữa mười bốn và hai mươi một tuổi con trai đạt đỉnh dục cao nhất. Thực tế gần độ tuổi mười bảy hay mười tám nó đạt tới đỉnh dục. Nó sẽ chẳng bao giờ có năng lực như vậy nữa, và nếu những khoảnh khắc này bị bỏ lỡ nó sẽ chẳng bao giờ đạt tới cực thích đẹp đẽ mà nó có thể đã đạt được gần độ tuổi mười bảy hay mười tám.

Tôi liên tục gặp khó khăn, vì xã hội buộc bạn phải vẫn còn độc thân ít nhất cho tới hai mươi một tuổi - điều đó nghĩa là khả năng lớn nhất cho việc đạt tới dục, học về dục, sẽ bị bỏ lỡ. Vào lúc bạn đạt tới hai mươi một, hai mươi hai, bạn đã già rồi khi có liên quan tới dục. Gần độ tuổi mười bảy bạn còn ở đỉnh - nhiều năng lực, mạnh mẽ tới mức cực thích, cực thích dục, sẽ lan toả khắp các tế bào của bạn. Toàn thể thân thể bạn đã tắm trong phúc lạc vĩnh hằng. Và khi tôi nói dục có thể trở thành *samadhi*, siêu tâm thức, tôi không nói điều đó cho những người bảy mươi tuổi, nhớ lấy! Tôi đang nói điều đó cho những người mười bảy tuổi. Về cuốn sách của tôi, *Từ Dục tới Siêu tâm thức*... người già tới tôi và họ nói, “Chúng tôi đã đọc cuốn sách của ông nhưng chúng tôi chẳng đạt được cái gì giống thế này cả.” Làm sao bạn có thể đạt được? Bạn đã bỏ lỡ thời gian, và nó không thể được thay thế. Và tôi không chịu trách nhiệm; xã hội của bạn mới chịu trách nhiệm và bạn đã nghe theo nó.

Nếu giữa độ tuổi mười bốn và hai mươi một mà đứa trẻ được phép có dục tự do, dục tuyệt đối tự do, nó sẽ chẳng bao giờ bận tâm về dục nữa. Nó sẽ hoàn toàn tự do. Nó sẽ không xem các tạp chí Playboy và Playgirl. Nó sẽ không che giấu những bức tranh khiêu dâm, xấu xí trong tủ hay trong Kinh Thánh. Nó sẽ không đi ra khỏi con đường của mình để ném mọi thứ vào đàn bà, nó sẽ không trở thành thằng cha dâm dê (bottom- pincher). Những điều này là xấu, đơn giản xấu – nhưng bạn cứ tha thứ cho họ và không cảm thấy điều gì đang xảy ra, tại sao mọi người đều thần kinh.

Một khi bạn tìm ra cơ hội xoa bóp thân thể đàn bà thì bạn chẳng bao giờ bỏ lỡ nó - xấu làm sao! Xoa bóp thân thể sao? – cái gì đó vẫn còn chưa được hoàn thành trong bạn. Và khi một lão già với con mắt thèm khát, thì chẳng cái gì so sánh được với điều đó; đó là điều xấu nhất trên thế giới khi một lão già nhìn với sự thèm khát trong đôi mắt mình. Mắt ông ấy bây giờ nên hồn nhiên, ông ấy phải kết thúc bây giờ rồi. Không phải dục là cái gì đó xấu xí, nhớ lấy – tôi không nói dục xấu. Dục là đẹp vào thời và mùa vụ của nó và dục là xấu nếu không đúng mùa vụ, không đúng thời. Dục là bệnh hoạn khi nó có trong ông già chín mươi tuổi. Đó là lí do tại sao mọi người nói “lão già dơ dáy.” Nó là dơ dáy.

Một thanh niên là đẹp, có tính dục. Anh ta biểu lộ sức sống, cuộc sống. Một lão già, dâm dê, biểu lộ một cuộc sống chưa được sống, một cuộc sống trống rỗng, không trưởng thành. Ông ta đã bỏ lỡ cơ hội và bây giờ ông ta không thể làm được gì, nhưng ông ta cứ nghĩ ngợi, huyền thuyên trong tâm trí về dục, cứ hư cấu.

Nhớ lấy, giữa mười bốn và hai mươi một tuổi một xã hội đúng sẽ cho phép tự do tuyệt đối về dục. Và thế thì xã hội đó sẽ tự nhiên trở nên ít tính dục; bên ngoài một thời gian nào đó sẽ không có dục. Căn bệnh này sẽ không có đó – sống dục khi thời gian chín muồi và quên nó đi khi khoảnh khắc đó đã qua. Nhưng điều đó bạn chỉ làm được nếu bạn đã sống; bằng không bạn không thể quên được và bạn không thể tha thứ được. Bạn sẽ níu bám, nó sẽ trở thành vết thương lòng.

Ở phương Đông bạn đừng nghe những người có quyền, bất kì điều gì họ nói. Lắng nghe tự nhiên – khi tự nhiên nói đây là lúc cho yêu, thì yêu.

Khi tự nhiên nói đây là lúc từ bỏ, thì từ bỏ. Và đừng nghe các nhà phân tâm và các nhà tâm lí ngu xuẩn ở phương Tây. Dù họ có các dụng cụ tinh xảo đến đâu - Thầy và Johnson và những người khác – và dù họ đã kiểm nghiệm và kiểm tra bao nhiêu âm đạo, họ chẳng biết cuộc sống.

Thực tế tôi ngờ rằng các Thầy và Johnsons và Kinseys đều là những người nhìn lén. Bản thân họ ồm yếu về dục; bằng không ai bận tâm quan sát cả nghìn âm đạo bằng dụng cụ - quan sát điều gì đang xảy ra bên trong khi đàn bà làm tình? Ai bận tâm? Vô nghĩa làm sao! Nhưng khi mọi sự trở nên suy đồi thì những kiểu việc này xảy ra. Bây giờ các Thầy và Johnsons đã trở thành các chuyên gia, những người có thẩm quyền cuối cùng. Nếu bạn có bất kì vấn đề dục nào thì họ là những người có thẩm quyền cuối cùng cần tới. Và tôi ngờ họ đã bỏ lỡ tuổi thanh niên của mình, họ đã không sống cuộc sống dục của mình một cách đúng đắn. Ở đâu đó cái gì đó đang thiếu và họ đang hoàn thành nó qua những trò như vậy.

Và khi một thứ rơi vào sự nắm bắt của khoa học thì bạn có thể làm bất kì cái gì. Bây giờ họ đã làm ra các dương vật điện, giả, và những dương vật

điện đó cứ rung rung trong âm đạo thật, và họ cứ thử để tìm xem điều gì đang xảy ra bên trong, liệu cực thích là ở âm vật hay âm đạo, hay hoóc môn nào đang chảy, hoóc môn nào không chảy, và đàn bà có thể làm tình bao lâu. Họ nói đến tận cùng – trên giường chết đàn bà vẫn có thể làm tình.

Thực tế gợi ý của họ là ở chỗ sau thời kì mãn kinh đàn bà có thể làm tình còn tốt hơn bao giờ hết - điều đó có nghĩa là sau tuổi bốn mươi chín. Sao họ lại nói điều đó? - bởi vì, họ nói, trước bốn mươi chín tuổi đàn bà bao giờ cũng sợ bị mang thai. Cho dù cô ấy có uống thuốc, chẳng thuốc nào công hiệu một trăm phần trăm; có nỗi sợ. Đến trước tuổi bốn mươi chín, khi sự mãn kinh tới và kinh nguyệt dừng lại, thì không có nỗi sợ; đàn bà hoàn toàn tự do. Nếu giáo lí của họ lan rộng thì đàn bà sẽ trở thành ma cà rồng, và bà già sẽ săn đuổi đàn ông bởi vì bây giờ họ không sợ và nhà cầm quyền thừa nhận điều đó. Thực tế họ nói rằng đây là lúc để tận hưởng – không có trách nhiệm gì.

Và với đàn ông nữa, họ cũng cứ nói cùng điều đó. Họ đã bắt gặp những đàn ông – cho nên bây giờ họ nói không có số trung bình - họ đã bắt gặp một người vào độ tuổi sáu mươi vẫn có thể làm tình năm lần một ngày. Người này dường như là một người kì dị. Cái gì đó sai với hoóc môn của người đó và thân thể người đó. Vào độ tuổi sáu mươi! Người đó không tự nhiên, bởi vì như tôi thấy điều đó – và điều này tôi đang nói từ kinh nghiệm riêng của mình trong nhiều kiếp, tôi có thể nhớ chúng - đến trước bốn mươi chín tuổi đàn ông tự nhiên không quan tâm tới đàn bà; mỗi quan tâm ra đi. Như nó tới, nó lại ra đi.

Mọi thứ tới đều phải ra đi. Mọi thứ nảy sinh đều phải rụng xuống. Mọi con sóng nảy sinh đều phải biến mất, phải có thời điểm nó ra đi. Vào mười bốn tuổi nó tới; vào bốn mươi chín tuổi hay quãng thế nó ra đi.

Nhưng một đàn ông làm tình năm lần một ngày vào độ tuổi sáu mươi – cái gì đó sai rồi. Cái gì đó rất, rất sai; thân thể người đó không vận hành đúng. Đó là đầu bên kia của bất lực, cực đoan khác. Khi một đứa trẻ mười

bốn tuổi không cảm thấy dục gì, một thanh niên mười tám tuổi không có ham muốn, điều gì đó sai rồi - người đó phải được chữa trị.

Khi một người sáu mươi tuổi cần làm tình năm lần một ngày, điều gì đó sai rồi. Thân thể người đó đã trở thành nổi đóa; nó không vận hành đúng, tự nhiên.

Nếu bạn sống trong khoảnh khắc một cách toàn bộ thì không có nhu cầu lo lắng về tương lai. Tuổi thơ được sống đúng đắn sẽ đem bạn tới tuổi thanh niên chín muồi, đúng – tuôn chảy, sống động, một đại dương năng lượng hoang dã. Tuổi thanh niên được sống đúng sẽ đem bạn tới cuộc sống yên tĩnh và bình thản, rất lắng đọng. Cuộc sống yên tĩnh và bình thản đem bạn tới cuộc truy tìm tôn giáo: Cuộc sống là gì? Việc sống là không đủ, người ta phải thám vào điều bí ẩn. Cuộc sống yên tĩnh và bình thản đem bạn tới những khoảnh khắc thiền. Thiền đem bạn tới việc từ bỏ mọi cái bây giờ vô dụng, chỉ là đồ đồng nát, rác rưởi. Toàn thể cuộc sống trở thành rác rưởi; chỉ mỗi một điều bao giờ cũng còn lại, có giá trị vĩnh hằng, và đó là nhận biết của bạn.

Vào lúc bảy mươi tuổi, khi bạn sẵn sàng chết - nếu bạn sống mọi sự đúng đắn, vào khoảnh khắc đó, đừng bao giờ trì hoãn cho tương lai, đừng bao giờ mơ mộng về tương lai, bạn đã sống nó một cách toàn bộ trong khoảnh khắc dù nó là bất kì cái gì – chín tháng trước cái chết của mình bạn sẽ trở nên nhận biết. Bạn đã đạt tới nhiều nhận biết thế, bạn có thể thấy rằng bây giờ cái chết đang tới.

Nhiều thánh nhân đã tuyên bố cái chết của họ trước thời điểm đó, nhưng tôi không gặp một ví dụ nào mà cái chết được công bố trước chín tháng. Đích xác chín tháng trước đó, con người của nhận biết, đã thông tỏ với quá khứ... bởi vì người chưa bao giờ nghĩ tới tương lai sẽ chẳng bao giờ nghĩ về quá khứ. Chúng là cùng nhau; quá khứ và tương lai là cùng nhau, gắn cùng nhau. Khi bạn nghĩ về tương lai đấy chẳng là gì ngoài sự phóng chiếu của quá khứ; khi bạn nghĩ về quá khứ đấy chẳng là gì ngoài cố gắng lập kế hoạch cho tương lai – chúng là cùng nhau. Hiện tại ở ngoài cả hai - người sống trong khoảnh khắc này bây giờ và ở đây không bị cản trở bởi quá khứ và không bị cản trở bởi tương lai, người đó vẫn còn không bị nặng gánh.

Người đó không có gánh nặng phải mang, người đó đi vô trọng lượng. Lực trọng trường không tác động vào người đó. Thực tế, người đó không bước, người đó bay. Người đó có cánh.

Trước khi chết, đích xác chín tháng trước đó, người đó sẽ trở nên nhận biết rằng cái chết đang tới.

Và người đó sẽ tận hưởng và người đó sẽ mở hội và người đó sẽ nói với mọi người, “Con tàu của tôi đang tới, và tôi chỉ còn lại chút thời gian trên bờ này. Chẳng mấy chốc tôi sẽ ra đi về nhà mình. Cuộc sống này đã là một kinh nghiệm tuyệt vời, kì lạ. Tôi đã yêu, đã học, đã sống nhiều, tôi được giàu có. Tôi đã tới đây chẳng có gì và tôi ra đi với nhiều kinh nghiệm, nhiều trưởng thành.” Người đó sẽ cảm ơn tất cả những gì đã xảy ra - cả tốt lẫn xấu, cả đúng lẫn sai, bởi vì từ *mọi thứ* người đó đã học.

Không chỉ từ cái đúng, mà cả từ cái sai nữa – các hiền nhân mà người đó đã bắt gặp, người đó đã học từ họ và cả các tội nhân, vâng, cả từ họ nữa. Tất cả họ đều đã giúp đỡ. Những người trộm cắp người đó đã giúp đỡ, những người đã giúp cho người đó cũng giúp đỡ. Những người là bạn đã giúp đỡ, những người là thù cũng giúp đỡ - mọi thứ đều giúp đỡ. Mùa hè và mùa đông, no nê và đói khát, mọi thứ đều giúp đỡ. Người ta có thể cảm ơn tất cả.

Khi người ta cảm ơn tất cả và sẵn sàng chết, mở hội cho cơ hội này mà người ta được trao cho, thì cái chết trở thành đẹp. Thế thì cái chết không phải là kẻ thù, nó là người bạn lớn nhất bởi vì nó là cao trào của cuộc sống. Nó là đỉnh cao nhất mà cuộc sống đạt tới. Nó không phải là kết thúc của cuộc sống, nó là cực đỉnh. Nó giống như chỗ kết thúc bởi vì bạn chưa bao giờ biết cuộc sống - với người đã biết cuộc sống nó dường như là chính cao trào, chính đỉnh cao, đỉnh cao nhất.

Cái chết là cực điểm, sự hoàn thành. Cuộc sống không kết thúc trong nó; thực tế cuộc sống nở hoa trong nó – nó là bông hoa. Nhưng để biết cái đẹp của cái chết người ta phải sẵn sàng cho nó, người ta phải học nghệ thuật.

261. Chín tầng tâm thức

Tâm lí học hiện đại đã phát hiện ra vài điều có ý nghĩa; mặc dầu người ta mới chỉ phát hiện ra về mặt trí tuệ, đây vẫn là việc mở đầu tốt đẹp.

Nếu về mặt trí tuệ mà chúng đã được phát hiện ra, thì sớm hay muộn chúng cũng sẽ được kinh nghiệm về sự tồn tại.

Freud là người tiên phong vĩ đại; tất nhiên, không phải là vị phật, nhưng vẫn là một người có ý nghĩa lớn, bởi vì ông ấy là người đầu tiên đưa ra ý tưởng được phần lớn nhân loại chấp nhận rằng con người có vô thức lớn ẩn bên trong mình. Tâm trí có ý thức chỉ là một phần mười, và tâm trí vô ý thức gấp chín lần lớn hơn phần có ý thức.

Thế rồi một đệ tử của ông ấy, Jung, đi xa thêm chút ít, sâu hơn chút ít, và đã khám phá ra vô thức tập thể. Đằng sau vô thức cá nhân có vô thức tập thể. Bây giờ ai đó được cần để khám phá ra một điều nữa vẫn đang có đó, và tôi hi vọng... Sớm hay muộn các cuộc nghiên cứu tâm lí đang tiếp diễn, ở cả hai phía tấm màn sắt, nhất định sẽ khám phá ra nó - vô thức vũ trụ. Phật đã nói về nó.

Cho nên chúng ta có thể nói: tâm trí có ý thức, một điều rất mỏng manh, một phần rất nhỏ của bản thể bạn. Đằng sau ý thức là tâm trí tiềm thức - mơ hồ. Bạn có thể nghe thấy tiếng thì thầm của nó nhưng bạn không thể hình dung ra nó được. Nó bao giờ cũng có đó, đằng sau ý thức, giắt dây.

Thứ ba: tâm trí vô thức cái bạn bắt gặp chỉ trong mơ hay khi bạn dùng ma túy. Thế rồi, tâm trí vô thức tập thể. Bạn bắt gặp nó chỉ khi bạn đi vào truy tìm rất sâu trong tâm trí vô thức của bạn; thế rồi bạn bắt gặp vô thức tập thể. Và nếu bạn vẫn đi xa hơn nữa, sâu hơn nữa, bạn sẽ tới vô thức vũ trụ.

Vô thức vũ trụ là tự nhiên. Vô thức tập thể là toàn thể nhân loại đã sống cho tới giờ, nó là một phần của bạn. Vô thức này là vô thức cá nhân của bạn mà xã hội đã kìm nén trong bạn, cái không được phép diễn đạt. Do đó nó tới theo cửa sau trong đêm, trong mơ của bạn. Và tâm trí có ý thức... Tôi sẽ gọi nó là cái gọi là tâm trí có ý thức bởi vì nó vẫn chỉ được gọi như vậy. Nó

quá nhỏ bé, chỉ là một đốm sáng lung linh, nhưng cho dù nó chỉ là một đốm sáng lung linh nó là quan trọng bởi vì nó có hạt mầm; hạt mầm bao giờ cũng nhỏ. Nó có tiềm năng lớn.

Bây giờ một chiều hướng hoàn toàn mới đang mở ra. Cũng như Freud đã mở ra chiều hướng dưới ý thức, Sri Aurobindo đã mở ra chiều hướng trên ý thức. Freud và Sri Aurobindo là hai người quan trọng nhất của thời đại này. Cả hai đều là trí thức, không người nào là người đã thức tỉnh, nhưng cả hai đã phục vụ được rất nhiều cho nhân loại. Về mặt trí tuệ họ đã làm cho chúng ta nhận biết rằng chúng ta không nhỏ bé thế như chúng ta dường như vậy trên bề mặt, rằng bề mặt đang che giấu chiều sâu và chiều cao lớn.

Freud đi vào chiều sâu, Sri Aurobindo cố gắng thâm vào chiều cao. Trên cái gọi là tâm trí có ý thức là tâm trí có ý thức thực; điều đó được đạt tới chỉ qua thiền. Khi tâm trí có thức bình thường của bạn được bổ sung thêm thiền, khi tâm trí có ý thức bình thường của bạn được cộng với thiền, thì nó trở thành tâm trí có ý thức thực. Bên ngoài tâm trí có ý thức thực là tâm trí siêu ý thức.

Khi bạn thiền thì bạn có chỉ các thoáng nhìn. Thiền là dò dẫm trong bóng tối. Vâng, vài cửa sổ sẽ mở ra, nhưng bạn cứ rơi đi rơi lại mãi. Tâm thức siêu ý thức có nghĩa là samadhi - bạn đã đạt tới cảm nhận trong như pha lê, bạn đã đạt tới nhận biết tích hợp. Bây giờ bạn không thể rơi xuống thấp hơn nó; nó là của bạn. Ngay cả trong giấc ngủ nó vẫn còn với bạn.

Bên ngoài siêu ý thức là siêu ý thức tập thể; siêu ý thức tập thể là cái được biết tới như “thần” trong các tôn giáo. Và bên ngoài siêu ý thức tập thể là siêu ý thức vũ trụ cái thậm chí vượt ra ngoài các thần. Phật gọi nó là niết bàn, Mahavira gọi nó là *kaivalya*, các nhà huyền môn Hindu đã gọi nó là moksha; bạn có thể gọi nó là chân lí.

Đây là chín trạng thái của bản thể bạn, và bạn chỉ đang sống trong một góc nhỏ của bản thể mình - tâm trí có ý thức tí xíu; dường như ai đó có lâu đài và đã quên mất hoàn toàn về lâu đài này và bắt đầu sống trong hành lang - và tưởng đây là tất cả.

262. Ước định và kỉ luật

Thưa thầy kính yêu, Xin thầy giải thích khác biệt giữa ước định và kỉ luật?

Prem Dharmendra, có khác biệt lớn đấy. Chúng là các chiều hướng khác toàn bộ, và không chỉ khác nhau mà còn đối lập hoàn toàn nữa. Ước định là cái gì đó bị ép buộc từ bên ngoài lên bạn ngược với ý chí của bạn, ngược với tâm thức bạn. Nó định phá huỷ bạn, nó định thao túng bạn. Nó định tạo ra cá tính giả để cho con người tinh túy của bạn bị mất.

Xã hội rất sợ thực tại của bạn. Nhà thờ sợ, quốc gia sợ, mọi người sợ con người tinh túy của bạn, bản thể tinh túy của bạn, bởi vì bản thể tinh túy có tính nổi dậy, thông minh. Nó không thể dễ dàng bị thu thành nô lệ được. Nó không thể bị khai thác. Không ai có thể dùng bản thể tinh túy của bạn như phương tiện được; bản thể tinh túy của bạn là mục đích tự nó.

Do đó toàn thể xã hội cố gắng bằng đủ mọi cách để ngắt bạn khỏi cốt lõi tinh túy của bạn, và nó tạo ra cá tính giả, chất dẻo quanh bạn và nó buộc bạn trở nên bị đồng nhất với cá tính này. Đó là điều nó gọi là giáo dục.

Đó không phải là giáo dục; đó là giáo dục sai. Nó có tính huỷ diệt, nó bạo hành.

Toàn thể xã hội này, mãi cho tới giờ, đã từng rất bạo hành với cá nhân. Nó không tin vào cá nhân; nó chống lại cá nhân. Nó cố gắng theo đủ mọi cách để phá huỷ bạn vì mục đích riêng của nó. Nó cần thư kí, nó cần trưởng ga, người thu thuế, cảnh sát, quan toà, nó cần lính tráng. Nó không cần con người.

Chúng ta đã thất bại, mãi cho tới giờ, trong việc tạo ra một xã hội cần con người, con người đơn giản.

Xã hội quan tâm rằng bạn phải khéo léo hơn, năng suất hơn, và ít sáng tạo. Nó muốn bạn vận hành như cái máy, hiệu quả, nhưng nó không muốn bạn trở nên thức tỉnh. Nó không muốn chư phật và christs - Socrates, Pythagoras, Lão Tử. Không, những người này không được xã hội cần tới

chút nào. Nếu thỉnh thoảng họ xảy ra, họ không xảy ra bởi vì xã hội; họ xảy ra mặc cho xã hội.

Chính phép màu là làm sao vài người đã có khả năng thỉnh thoảng thoát ra khỏi cái nhà tù lớn này. Nhà tù này lớn thế, khó mà thoát ra khỏi nó được. Và ngay cả với việc thoát ra khỏi nhà tù này bạn sẽ đi vào trong nhà tù khác bởi vì toàn thể thế gian đã trở thành nhà tù. Bạn có thể trở thành người Mô ha mét giáo từ người Hindu hay bạn có thể trở thành người Ki tô giáo từ người Mô ha mét giáo hay bạn có thể trở thành người Hindu từ người Ki tô giáo, nhưng bạn đơn giản thay nhà tù của mình thôi. Bạn có thể trở thành người Đức từ việc là người Ấn Độ hay bạn có thể trở thành người Trung Quốc từ việc là người Italia, nhưng bạn đơn giản đổi nhà tù - các nhà tù chính trị, tôn giáo, xã hội. Có thể trong vài ngày nhà tù mới sẽ trông có vẻ như tự do - chỉ bởi vì cái mới của nó; bằng không nó là không tự do.

Xã hội tự do vẫn là ý niệm cần phải được vật chất hoá.

Toàn thể cảnh nô lệ của con người phụ thuộc vào việc ước định. Và ước định bắt đầu ngay cả khi bạn đang trong bụng mẹ. Bây giờ họ đã tìm ra cách để ước định đứa trẻ trong bụng mẹ rồi. Ở Nga họ đã phát triển một loại dây lưng nào đó mà phụ nữ có mang có thể đeo. Những cái dây lưng đó ép vào điểm nào đó trong bộ não của đứa trẻ đang lớn và sức ép đó sẽ tạo ra người máy. Nó sẽ được sinh ra giống như máy. Nó bao giờ cũng sẽ vâng lời, trung thành với quốc gia, trung thành với chủ nghĩa cộng sản, trung thành với tam thể cộng sản linh thiêng - hay tam thể không linh thiêng - Marx, Engels, Lenin. Nó sẽ tin vào *Tư bản luận*, cũng như người khác tin vào Kinh Thánh. Không ai đọc Kinh Thánh, không ai đọc *Tư bản luận*.

Tôi đã gặp nhiều người cộng sản; tôi chưa gặp một người cộng sản nào đã đọc *Tư bản luận* từ đầu tới cuối. Mọi người đều có cuốn sách đó.

Sách Nga rẻ thế và chúng trông tốt thế, chúng nhất định đẹp tới mức bạn có thể trang trí cho phòng khách của mình bằng sách Nga. Nhưng không ai đọc chúng, cũng giống như không người Hindu nào đọc Vedas. Chẳng có gì mấy để mà đọc.

Nhưng ước định bắt đầu từ bụng mẹ hay, nhiều nhất, từ khoảnh khắc bạn được sinh ra. Bạn được cắt bao quy đầu và bạn trở thành người Do Thái. Bạn được đặt tên thánh và bạn trở thành người Ki tô giáo, vân vân và vân vân. Bạn được đưa tới nhà thờ và tới đền chùa và tới nhà thờ Hồi giáo, và bạn được nuôi dưỡng trong bầu không khí nào đó nơi bạn sẽ thấy mọi người đều là người Mô ha mét giáo hay tất cả đều là người Ki tô giáo hay tất cả đều là người Hindus. Và một cách tự nhiên đứa trẻ nhất định tuân theo những người ở quanh nó.

Đến lúc nó hai mươi năm tuổi và quay trở về từ đại học nó hoàn toàn bị ước định, và bị ước định sâu tới mức nó sẽ thậm chí không nhận biết về việc ước định. Mọi thứ đều được nạp vào trong máy tính sinh học của nó. Và xã hội trừng phạt những người do dự, chống lại những ước định này. Nó thưởng cho mọi người, bằng huân chương vàng, giải thưởng, thậm chí giải thưởng Nobel; nó thưởng cho những người sẵn lòng là nô lệ, người sẵn lòng phục vụ cho những quyền lợi được đầu tư.

Holston được thuê làm tay quản gia súc ở Texas. Một hôm anh ta tiến tới chỗ Davis, ông quản đốc. “Ông làm điều gì cho vui ở đây trên thảo nguyên này?”

“Này,” ông quản đốc đáp, “chúng tôi kiếm được một anh bếp Mexico ở trại nuôi gia súc và mỗi thứ bảy chúng tôi lại mặc cho anh ta quần áo đàn bà và sáu chúng đem anh ta đi nhảy.”

“Không có tôi đâu!” Holston tuyên bố. “Tôi không đi với loại chất liệu đó đâu.”

“Người Mexico cũng không đi,” Davis nói, “đó là lí do tại sao phải cần sáu chúng tôi.”

Và đây không chỉ là vấn đề dục. Toàn xã hội, hàng triệu người quanh bạn, đang ước định bạn, một cách cố ý hay không cố ý. Họ đã bị ước định rồi. Họ có thể không nhận biết rằng họ có tính phá huỷ và bạo hành. Họ có thể nghĩ rằng họ đang giúp bạn. Họ có thể nghĩ rằng họ đang làm việc phục vụ

lớn lao này cho bạn do từ bi, bởi vì họ yêu nhân loại. Họ đã bị ước định sâu tới mức họ vô nhận biết về điều họ đang làm với con cái họ.

Thầy giáo, giảng viên, giáo sư, họ tất cả đều là công cụ, công cụ tinh tế của những người ước định. Các tu sĩ, nhà phân tâm, họ là những người rất láu cá và rất hiệu quả với việc ước định; họ biết toàn thể chiến lược của nó. Họ biết cách thao túng, bóp méo, cách cho bạn cá tính giả và lấy đi cốt lõi tinh túy của bạn.

Kỉ luật là khác toàn bộ. Kỉ luật là từ chọn lựa riêng của bạn; nó là từ ý chí riêng của bạn. Kỉ luật, chính từ này, bắt nguồn từ một gốc có nghĩa là học. Kỉ luật nghĩa là bạn bắt đầu học theo cách riêng của bạn, bởi vì không ai dường như dạy bạn chân lí. Mọi người đều quan tâm dạy bạn về Hindu giáo, chủ nghĩa cộng sản, Mô ha mét giáo; không ai quan tâm dạy bạn chân lí. Khi bạn bắt đầu tìm, kiếm, học, theo cách riêng của bạn vẫn biết hoàn toàn rõ ràng không ai sẽ hỗ trợ bạn, bạn phải đi một mình kỉ luật bắt đầu.

Kỉ luật là phản đối của bạn chống lại việc ước định. Kỉ luật là nỗ lực của bạn để gạt bỏ mọi ước định. Kỉ luật là nổi dậy của bạn, cách mạng của bạn.

Là đệ tử đơn giản nghĩa là sống với người không định ước định bạn. Thầy là người không ước định bạn. Đó là định nghĩa về thầy thực: người không ước định bạn, đơn giản không ước định bạn, và không tái ước định bạn.

Một trong những phản đối chống lại tôi dâng lên ở Ấn Độ và ở các nước khác nữa: rằng tôi đang cho mọi người quá nhiều tự do tới mức họ sẽ dùng sai nó. Tôi biết rằng tự do có thể bị dùng sai nếu nó không bắt rễ trong thiện, nhưng tự do có giá trị tối cao tới mức nếu như có rủi ro của việc dùng sai, nó vẫn phải được trao. Cảnh nô lệ không bao giờ có thể bị người nô lệ dùng sai bởi vì người đó không phải là người chủ riêng của mình; thế nữa, nó là cảnh nô lệ và nó liên tục bị dùng sai bởi những người đương quyền. Cảnh nô lệ là tội lỗi, và dù nó được trang điểm thế nào, nó là xấu. Tự do có thể bị dùng sai, nhưng dùng sai vẫn tốt là nô lệ, bởi vì bạn không thể dùng sai tự do lâu được.

Tự do - cả việc dùng đúng và dùng sai của nó - đều cho sáng suốt. Người ta chỉ học qua sai lầm. Đó là cách trưởng thành. Có thể trong thời kì chuyển tiếp, khi lần đầu tiên bạn ra khỏi nhà tù, bạn có thể dùng sai tự do của mình trong một chốc lát. Bạn có thể uống rượu quá nhiều, ăn quá nhiều, nhưng được bao lâu?

Và tự do này mà thầy trao cho là được trao qua việc làm bạn ý thức hơn, nhận biết hơn. Và đó là cái van an toàn: bạn càng nhận biết, càng ít có khả năng dùng sai tự do - bởi vì dùng sai nó sẽ là tự tử.

Kỉ luật là điều bạn chấp nhận theo cách riêng của bạn. Bạn không bị buộc phải là sannyasin; niềm khao khát sâu sắc dấy lên trong bạn. Cái gì đó ẩn kín trong bạn lên tiếng thách thức. Hạt mầm nào đó nhú ra... bạn nghe thấy âm nhạc không nghe thấy... bạn trở nên bị hấp dẫn tới lực không biết, bí ẩn nào đó. Nhưng quyết định bao giờ cũng là của bạn; nó không bị áp đặt lên bạn. Bạn quyết định rằng bạn muốn học, rằng bạn muốn tìm và kiếm. Từ niềm khao khát đó về chân lí đó, kỉ luật bắt đầu.

Và bạn bao giờ cũng được tự do dừng lại. Bạn bao giờ cũng được tự do vứt bỏ tính chất sannyas. Bạn bao giờ cũng được tự do không có quan hệ với tôi chút nào nữa. Người gác cổng là người ngoài cho nên họ không thể đi vào bên trong được chừng nào họ chưa sẵn sàng; người gác không phải là người bên trong để ngăn cản họ bỏ đi. Đó là khác biệt. Trong tù lính gác là để canh người bên trong để cho họ không thể ra ngoài được.

Ở đây có người gác, nhưng họ không phải canh người bên trong. Nếu ai đó muốn ra, người đó ra với mọi phúc lành của tôi. Ở trong là quyết định của người đó; vứt bỏ việc ở trong là quyết định của người đó, Người đó là linh hồn tự do. Áp đặt bất kì cái gì lên người đó không phải là việc của bất kì ai khác.

Dharmendra, kỉ luật bắt nguồn từ cảm giác bên trong riêng của bạn, từ tình yêu riêng của bạn. Nó là buông xuôi nhưng nó không phải là cảnh nô lệ. Nó là buông xuôi nhưng nó không phải là cảnh nô lệ bởi vì bạn đang làm nó. Nếu nó bị ép buộc, thế thì nó là cảnh nô lệ, thế thì nó là việc ước định.

Tránh mọi tình huống ước định đi. Tránh những người ước định bạn, ngay cả khi họ nói đây là vì bạn; ngay cả khi họ nói đây là vì điều tốt cho bạn, cảnh giác với mọi kẻ đầu độc đó. Họ đã làm đủ tai hại cho nhân loại rồi. Chính bởi vì những người này mà nhân loại thực vẫn chưa được sinh ra.

Toàn thể nỗ lực của tôi ở đây là đem tới nhân loại mới trên thế gian: tự do, tỉnh táo, ý thức, trách nhiệm, làm mọi sự theo cảm giác bên trong riêng của người đó, cái thích, cái học, không phục vụ mục đích của ai đó khác, sống cuộc sống người đó tương ứng theo ánh sáng riêng của người đó.

263. Ảo vọng là hình bóng của Brahman

Có hai thuộc tính: ảo vọng, ảo tưởng, cho linh hồn vũ trụ, cho linh hồn hiện thân. Khi bỏ hai cái đó, cái thấy được chính là Param Brahman phúc lạc, hoàn toàn đúng đắn, ý thức - thực tại tối cao tối hậu.

Lời kinh này có hơi khó hiểu. “Thượng đế có thuộc tính ảo tưởng và linh hồn hiện thân có thuộc tính của người dốt nát.” Gọi nó là thuộc tính hay gọi nó là bệnh tật.

“Thượng đế có thuộc tính ảo tưởng.” Chúng ta cần hiểu thấu hiểu biết này. Đây là điều hơi phức tạp và tinh tế; cố gắng hiểu nó. Có nhiều, nhiều cách lĩnh hội trong tâm trí con người. Hiểu một số cách lĩnh hội, và rồi chúng ta có thể đi vào lời kinh được.

Một khó khăn bao giờ cũng có đó cho bất kì ai hay suy nghĩ là ở chỗ nếu người ta chấp nhận Thượng đế thì lại trở nên rất khó chấp nhận thế giới này; nếu chúng ta chấp nhận Thượng đế, chúng ta trở nên rất khó giải thích được thế giới này. Chẳng hạn, nếu Thượng đế đã tạo ra thế giới này thì tại sao nó đầy những bệnh hoạn, khổ, đau đớn và tội lỗi thế? Nếu Thượng đế đã tạo ra thế giới này thì cần gì phải đẩy con người vào dốt nát đến thế? Con người không thể phải chịu trách nhiệm cho tất cả những điều này, chỉ Thượng đế mới phải chịu trách nhiệm chứ.

Vài ngày trước đây một linh mục Ki tô giáo đến gặp tôi. Tôi hỏi ông ta rằng ông ta đang làm việc gì. Ông ta trả lời, “Chúng tôi đang bận chiến đấu với tội lỗi.” Tôi nói, “Tội lỗi à! Tội lỗi đến từ đâu vậy?” Ông ta nói, “Nó do Quỷ tạo ra.”

Đến đây thì ông ta vẫn còn cảm thấy dễ dàng. Thông thường không ai hỏi sâu thêm vào những vấn đề như vậy, bởi vì nếu làm như thế thì tình trạng lúng túng sẽ nảy sinh. Tôi hỏi ông ta, “Ai tạo ra Quỷ?” Thế là ông ta cảm thấy hơi khó chịu, bởi vì bây giờ sự việc trở thành có vấn đề. Ông ta sợ nếu ông ta nói rằng Thượng đế tạo ra Quỷ thì điều đó trở nên khó khăn, vì nếu Thượng đế đã tạo ra Quỷ, và Quỷ tạo ra tội lỗi thì tất cả cái hỗn độn luân quần này là gì? Không lẽ Thượng đế không có đủ thông minh để đừng tạo

ra Quí à? Và thậm chí Thượng đế có lẽ làm tạo ra Quí thì đâu là khó khăn nếu bạn và tôi lỡ phạm phải tội lỗi? Và nếu tội lỗi là do Quí tạo ra, còn Quí lại do Thượng đế tạo ra, mà chúng ta thì phạm tội lỗi, vậy thì ai phải chịu trách nhiệm? Chúng ta chỉ là nạn nhân, bị trừng phạt không cần thiết. Chúng ta không liên quan gì đến nó cả.

Thượng đế tạo ra chúng ta, Thượng đế tạo ra Quí, Quí tạo ra tội lỗi, chúng ta phạm tội - trong toàn bộ cái vòng này chúng ta trở nên có trách nhiệm ở đâu? Chúng ta không tạo ra Thượng đế, chúng ta không tạo ra Quí, chúng ta không tạo ra tội lỗi - và chúng ta đau khổ không cần thiết trong cái đống hỗn độn này.

Vị linh mục trở nên hơi bất ổn. Kì tô giáo không có câu trả lời cho nó. Khó mà tìm được câu trả lời với bất kì những người này vì nó có quá nhiều vấn đề. Hay ai đó... chẳng hạn, người Zoroastrian tin, như Zarathustra nói, rằng Thượng đế và Quí là hai phần tử. Không ai tạo ra ai, cả hai đều vĩnh viễn. Bây giờ trong niềm tin này nguy hiểm còn lớn hơn, bởi vì nếu cả hai đều vĩnh viễn thì không ai trong hai người này có thể thắng hay thua được cả. Thượng đế và Quí sẽ cứ đánh nhau hoài. Và bạn là ai - bạn là chiến trường cho họ đánh nhau chẳng? Không ai trong cả hai có thể thắng hay thua vì cả hai đều vĩnh viễn.

Người Zoroastrian cũng trong khó khăn nếu họ không tin cả hai đều vĩnh viễn và nói rằng Quí có thể bị đánh bại, bởi vì thế thì câu hỏi lại nảy sinh: Làm sao nó vẫn chưa bị đánh bại cho đến giờ? Bao nhiêu thế kỉ đã qua mà nó vẫn chưa bị đánh bại. Và đâu là đảm bảo cho thất bại của nó trong tương lai? Trong thực tế, tình huống dường như đối lập lại - rằng Quí lại thắng. Với nó bị thất bại chỉ là một giấc mơ xa xôi; Quí dường như ngày nào cũng thắng.

Bạn sẽ ngạc nhiên khi biết rằng gần đây, năm 1970, ở California, Mĩ, một nhà thờ mới đã được đăng kí dưới cái tên Nhà thờ đầu tiên về Quí. Nó có môn đồ và tổng giám mục, và họ đã in kinh thánh của riêng họ và công bố, “Chúng ta đã có đủ thời gian để kinh nghiệm rằng Thượng đế đang bị thất bại và Quí đang thắng.”

Điều được nói dường như phải. Nếu ta nhìn vào thế giới thì phát biểu của họ dường như không có gì sai cả. Đệ tử của Quỷ thắng và đệ tử của Thượng đế bị thất bại. Đệ tử của Quỷ chiếm địa vị cao còn đệ tử của Thượng đế thì vẫn vơ đây đó.

Bạn có thể tự mình thử - bây giờ ngay cả đệ tử của Thượng đế cũng đã học được mẹo. Họ vẫn tụng niệm danh xưng của Thượng đế, nhưng nhận các thứ Quỷ cho; họ đã hiểu ai thực sự thắng. Trong tính toán cuối cùng thì chính Quỷ thắng. Nhưng nỗi sợ vẫn còn lẫn khuất trong tâm trí rằng có lẽ, bởi sai lầm nào đó, Thượng đế lại thắng thì sao! Cho nên họ vẫn giữ tụng niệm danh xưng Thượng đế: Rama, Rama, Rama. Họ vẫn cố ngồi trong cả hai con thuyền - mọi người thận trọng đều giống thế.

Khi có nhu cầu, họ nhận công việc từ Quỷ, còn khi không có nhu cầu và họ có thời gian tự do, họ quay sang cầu nguyện lần tràng hạt để làm vui lòng Thượng đế. Một loại thoả hiệp được duy trì, một loại cân bằng nào đó. Và thế thì ai biết được đến cuối cùng ai sẽ thắng?

Nếu thế giới cho bất kì chỉ dẫn nào, đấy chỉ là thắng lợi của Quỷ. Thắng lợi của Thượng đế không thấy ở đâu cả. Việc tốt dường như không tăng lên mà việc xấu dường như cũng không giảm đi. Ánh sáng dường như không tăng lên mà bóng tối cũng dường như không giảm đi.

Cho nên có rắc rối trong việc tin Quỷ là vĩnh viễn. Và nếu người ta tin rằng nó không là vĩnh viễn, rằng Quỷ chung cuộc sẽ thất bại - không thành vấn đề việc nó thắng đến đâu trong thời kì ở giữa, vì đến cuối nó sẽ bị thất bại - thì đâu là đảm bảo cho điều đó? Đâu là đảm bảo cho những việc như thế xảy ra? Người đang thắng bây giờ thì sao sẽ thất bại về cuối? Dường như không có nhất quán hay logic trong niềm tin rằng người đang thắng sẽ đột nhiên bị thất bại về cuối.

Điều này vẫn còn là câu hỏi vĩnh viễn cho loài người. Các tôn giáo khác nhau đã dự kiến những phương pháp khác nhau để giải quyết vấn đề nhị nguyên này, nhưng không giải quyết được gì cả. Quan niệm của Upanishad dường như ít sai lầm hơn cả khi so sánh với tất cả các phương pháp đó - chỉ

sai lầm ít nhất, nhưng không hoàn toàn đúng. Nhưng nếu nó đủ trọng lượng đối chọi với tất cả các quan niệm khác thì ý tưởng của Upanishad dường như là đúng đắn nhất - không hoàn toàn đúng, chỉ là đúng nhất.

Upanishad nói rằng không có đối lập giữa Thượng đế và thế giới: không có Qui, và không có quyền năng nào đối lập với Thượng đế. Vậy thì thế giới này được tạo ra như thế nào? Upanishad nói rằng Thượng đế không tạo ra thế giới này bằng cách tạo ra một thành phần đối lập nào đó để làm công việc đó. Trong chính con người Thượng đế, trong chính sự rực rỡ của Thượng đế - cái mà họ gọi là ảo vọng, ảo tưởng - trong chính bóng hình của Thượng đế - cái mà họ cũng gọi là ảo vọng, ảo tưởng - thì thế giới là vậy, hết như một người đứng đấy và bóng người đó tự nhiên hình thành. Không có sự tồn tại rắn chắc của cái bóng: lưỡi gươm không thể chém đứt nó, lửa không thể đốt cháy nó, nước không thể nhấn chìm nó. Bạn cứ thử mọi cách đi, nó vẫn tồn tại. Nó không có sự tồn tại thực, nó chỉ là cái bóng. Nó bước sau bạn; nếu bạn chạy, nó chạy theo bạn, nếu bạn dừng nó cũng dừng.

Upanishad nói rằng bất kì khi nào cái gì đó tồn tại, nó cũng có cái bóng của nó. Và những nghiên cứu mới nhất trong khoa học và tâm lí cũng ủng hộ cho sự kiện này. Để điều này được hiểu rõ. Không có gì tồn tại mà không có cái bóng. Bất kì cái gì có đó cũng đều tạo ra hình bóng.

Nếu có Brahman, thực tại tuyệt đối thì nó cũng phải có cái bóng. Cái bóng đó họ gọi là ảo vọng, ảo tưởng. Cái bóng của thực tại tuyệt đối là thế giới này.

Jung, một nhà tâm lí học lớn, đã nghiên cứu rất nhiều về thực tại này từ một chiều hướng khác và ông ấy đã thấy rằng mọi người cũng có sự tồn tại hình bóng, nhân cách hình bóng. Bạn cũng nên hiểu điều này bởi vì cả bạn nữa cũng có sự tồn tại hình bóng của mình.

Bạn là người tốt, an bình và kiên nhẫn, và bạn không trở nên giận dữ. Nhưng một hôm bỗng nhiên, với một việc cón con, bạn trở nên giận dữ thái quá đến mức nó vượt ra ngoài hiểu biết riêng của bạn, bạn không biết việc gì đang xảy ra và ai đang làm việc này. Bản thân vấn đề đâu có nghiêm trọng đến mức sinh ra bất kì giận dữ nào, mà bạn thì cũng không phải là

người quen trở nên giận dữ - bạn không trở nên giận dữ ngay cả với những vấn đề lớn, nghiêm trọng! Nhưng hôm nay, với việc con con này, bạn đang phát rồ.

Đó là lí do tại sao sau đó người ta thường hay nói, “Sự việc đã xảy ra bất chấp cả tôi. Tôi đâu có chủ định mà nó cứ xảy ra.” Sao vậy? Làm sao điều đó đã xảy ra? Bạn đâu có định làm việc đó, thế thì làm sao nó xảy ra được?

Đôi khi bạn không định nói điều gì đó nhưng nó lại bật ra từ mồm bạn. Bạn đơn thuần không muốn nói điều đó còn nó lại phun ra từ mồm bạn. Sau đó bạn hối hận rằng, “Tôi chưa bao giờ nghĩ tôi sẽ nói điều đó; tôi đã quyết định không nói nó, thế mà nó lại buột ra!”

Jung nói rằng bạn có nhân cách hình bóng của riêng bạn trong mọi điều mà bạn chối bỏ, nhưng bên trong thì bạn cứ tích lũy nó. Đôi khi tìm ra một cơ hội nào đó, trong một thời điểm yếu đuối nào đó nó tìm ra một khe nứt trong hệ thống, thế là nhân cách hình bóng biểu lộ chính nó. Vì nhân cách hình bóng này mà một bệnh tật nghiêm trọng, được biết tới với tên ‘đa nhân cách’, đã thành chủ đề nghiên cứu trong tâm lí học.

Một người bị phân làm hai phần. Đôi khi sự việc xảy ra là trở thành có hai nhân cách phân biệt trong con người - dường như là có hai người bên trong một người. Người này nói một điều và làm điều khác, không có phối hợp; người đó là một người này trong buổi sáng và là người khác trong buổi tối. Lời nói của người đó, con người người đó - không cái gì hoàn toàn tin cậy được. Bản thân người đó đáng sợ như điều người đó làm và điều người đó nói, đơn thuần không có hài hoà. Cứ dường như là có hai người bên trong người đó. Đôi khi người đó rất an bình, đôi khi rất khuấy động; đôi khi yên lặng, đôi khi huyền thuyên - người đó chỉ phân chia ra làm hai phần.

Có hàng nghìn những người điên như thế trong hàng nghìn nhà thương điên. Bệnh tật của họ là ở chỗ bỗng nhiên họ hoàn toàn mất một nhân cách và trở thành người khác hẳn. Chỉ mới hôm qua người đó là Rama, rồi bỗng nhiên điều gì đó xảy ra - một tai nạn, hay người đó bị ngã và bị thương ở đầu - và người đó trở thành Rahim. Bây giờ người đó đơn thuần không nhớ rằng người đó là Rama; người đó không nhận ra bố mình, mẹ mình hay vợ

mình. Bây giờ người đó tuyên bố người đó là Rahim và đưa ra một giải thích hoàn toàn khác về cuộc đời mình mà không có gì liên quan tới gia đình này cả - thậm chí không quen biết gì. Điều gì đã xảy ra vậy? Trong tai nạn nhân cách chính của người này đã bị đẩy vào hậu cảnh do cú sốc của tác động và nhân cách hình bóng đã trở nên hoạt động, cho nên người đó đã thay đổi tên mình và mọi thứ khác.

Việc mang nhân cách hình bóng này cũng bị đảo ngược lại bởi cách trị liệu gây sốc. Đôi khi khi người này được chữa khỏi thì người đó lại trở thành Rama, con người trước đây, và toàn bộ hành vi của người đó thay đổi trở lại nhân cách nguyên gốc.

Nhân cách hình bóng này ẩn kín trong mọi người. Nếu chúng ta mô tả điều này theo ngôn ngữ Upanishad, thì đó là dốt nát, avidya, cái bị gắn vào mọi người - đó là nhân cách hình bóng của người đó. Giống như đó là ảo tưởng, ảo vọng được gắn vào Brahman, thực tại tối cao - đó là nhân cách hình bóng của nó. ảo tưởng này không đối lập với Brahman, nó chính là cái bóng, một phần bản chất của con người nó. Thế giới này không phải là kẻ thù của Brahman, nó chỉ là cái bóng của chính sự tồn tại của Brahman. Nếu chúng ta cố hiểu điều này theo ngôn ngữ khoa học thì có thể trở nên dễ nắm bắt hơn, nếu không thì không dễ gì hiểu thấu được hết cả.

Năm 1960, một nhà khoa học đã được giải thưởng Nobel vì phát minh ra phản vật chất. Đây là một thế giới rất kì lạ: phản vật chất. Phát minh của người này là ở chỗ trong thế giới này có vật chất và cũng có cái đối lập của nó, phản vật chất.

Mọi thứ đều có cái đối lập. Không cái gì trong thế giới này tồn tại mà không có cái đối lập nó cả. Chẳng hạn, nếu có ánh sáng thì cũng có bóng tối; nếu có sống thì cũng có chết; nếu có nóng thì có lạnh; nếu có đàn ông thì cũng có đàn bà. Toàn bộ thế giới đều tồn tại thông qua nhị nguyên. Bạn có thể quan niệm được một thế giới chỉ có đàn bà và không có đàn ông không? Điều ấy không thể được. Bạn có thể quan niệm về một thế giới chỉ có đàn ông mà không có đàn bà không? Điều ấy không thể được. Sự phối hợp là sâu sắc đến mức khi trẻ con được sinh ra thì cứ một trăm mười lăm

đứa con trai sinh ra lại có một trăm đứa con gái sinh ra; nhưng đến độ tuổi mười lăm thì mười lăm đứa con trai đã chết và tỉ lệ con trai và con gái thành ngang nhau.

Các nhà sinh vật nói rằng bởi vì con trai yếu hơn con gái nên tự nhiên phải cho sinh ra nhiều con trai hơn, bởi vì đến trước độ tuổi mười lăm, tuổi hôn nhân được, thì mười lăm đứa con trai sẽ chết.

Bạn có thể ngạc nhiên mà biết rằng theo sinh học thì đàn bà khoẻ hơn đàn ông. Sức mạnh của đàn ông là cơ bắp; người đó có thể nâng một tảng đá lớn hơn nhưng người đó không thể mang nỗi đau lớn hơn. Sức mạnh của đàn bà là ở sức chịu đựng của cô ấy, cho nên đàn bà có thể chống đỡ với bệnh tật tốt hơn. Và điều đó là cần thiết, bởi vì cần có sức chịu đựng lớn nhất để sinh con, và cô ấy còn mang thai trong chín tháng nữa.

Nếu đàn ông phải sinh con thì người đó chắc sẽ phải tự tử từ lâu rồi. Bạn sẽ không tìm được một người đàn ông nào trên thế giới nữa. Cưu mang đứa trẻ trong chín tháng bên trong bạn - bạn cứ thử mang trên vai một đứa trẻ chín ngày xem, thậm chí chỉ chín giờ thôi, thậm chí chín phút thôi, mà xem! Đây là việc khó khăn. Và rồi còn đau đẻ, cái đau sinh nở! Tự nhiên làm cho người đàn bà có khả năng chịu đựng những cái đau như thế. Cô ấy mạnh khoẻ, vững chắc. Sức mạnh của cô ấy thuộc vào kiểu khác. Cô ấy không thể đánh nhau, cô ấy không thể chạy thật nhanh, nhưng điều đó không làm cho cô ấy thành yếu. Chiều hướng sức mạnh của cô ấy khác hẳn. Cô ấy có khả năng lớn.

Cho nên trước độ tuổi mười lăm, tỉ lệ con trai và con gái là ngang nhau. Tỉ lệ này được duy trì trên toàn thế giới. Trong chiến tranh, nhiều con trai bị giết chết - chắc chắn, vì con trai ra chiến trường. Vậy số phần trăm đàn bà tăng lên. Và sau thời gian chiến tranh tỉ lệ sinh con trai tăng lên và tỉ lệ con gái giảm đi. Ai có thể lập kế hoạch cho mọi điều này? Và làm sao mọi điều này lại xảy ra?

Trong chiến tranh thế giới thứ nhất hàng trăm nghìn người đã bị giết. Trong hai đến ba năm của thời kì hậu chiến, tỉ lệ sinh con trai tăng lên đáng

lưu ý và tỉ lệ con gái giảm đi. Sau đó tỉ số của tỉ lệ sinh giảm xuống bình thường. Điều này gây ra một suy nghĩ nào đó. Cùng điều này lặp lại lần nữa sau chiến tranh thế giới thứ hai. Thế thì cần phải hiểu rằng tự nhiên giữ cân bằng các phía đối lập từ bên trong.

Bạn không bao giờ cần nghĩ rằng một ngày nào đó trên trái đất này sẽ chỉ có ánh sáng mà không có bóng tối. Điều này không thể xảy ra được. Bóng tối và ánh sáng bao giờ cũng còn được giữ cân bằng.

Việc khám phá ra phản vật chất dựa trên cùng nguyên lí này rằng thế giới là sự cân bằng giữa các phía đối lập. Cho nên nếu có vật chất thì cái đối lập của nó là gì? Và khái niệm của các nhà vật lí thì rất phức tạp.

Chẳng hạn, nếu một hòn đá được đặt trên bàn, chúng ta thấy nó. Khi nó bị lấy đi, chúng ta không thấy gì trong chỗ của nó nữa. Bây giờ hình dung rằng trên bàn đó có một không gian hồng hệt như hình dạng của hòn đá. Khi hòn đá bị lấy đi, không gian hồng đó vẫn còn đấy và không gian hồng đó là phản vật chất. Chưa ai thấy được nó trừ người đã nhận giải thưởng Nobel. Và lí do ông ta có thể nhận được giải thưởng Nobel là ở chỗ người ta không thể chứng minh được ông ấy sai, bởi vì khi mọi thứ trong thế giới này đều có phía đối lập của nó thì vật chất cũng cần phải có cái đối lập của nó, mà có thể bị che giấu đâu đó gần nó. Người ta có thể thấy, người ta có thể không thấy, nhưng về nguyên tắc thì không có phương án nào khác ngoài việc chấp nhận nó.

Ảo vọng là hình bóng của Brahman. Cả Brahman cũng không thể có đó nếu không có ảo vọng, mà ảo vọng cũng không thể có đó nếu không có Brahman. Và trên qui mô rộng lớn thì ảo vọng là hình bóng của Brahman. Bạn có thể gọi nó là phản-Brahman. Trên qui mô nhỏ hơn của con người, dốt nát là cái bóng. Dốt nát là ảo vọng trên qui mô con người. Xung quanh bạn dốt nát tồn tại. Bây giờ có thể làm gì về nó? Nó có đó cùng với con người. Làm sao từ bỏ dốt nát? Và nếu đây là định mệnh, nếu có một sự thu xếp trong vũ trụ để cái đối lập có đó và nếu thậm chí Brahman không có khả năng loại bỏ ảo vọng, nếu thậm chí sự tồn tại tối cao bị bao bọc bởi ảo

vọng thì chúng ta, những cá nhân nhỏ bé tí hon này, làm sao có thể loại bỏ được dốt nát? Brahman không thể loại bỏ ảo vọng, vậy làm sao chúng ta có thể loại bỏ được dốt nát? Và nếu chúng ta không thể loại bỏ được dốt nát thì tất cả những nỗ lực của tôn giáo đều trở thành vô nghĩa.

Không, chúng ta có thể loại bỏ dốt nát, nhưng để quá trình này được hiểu rõ. Chúng ta có thể loại bỏ dốt nát khi chúng ta sẵn sàng biến mất. Nếu chúng ta không sẵn sàng biến mất thì dốt nát không thể biến mất; cái nhị nguyên sẽ tiếp tục. Cả hai sẽ cùng còn hoặc cùng ra đi. Nếu tôi nói rằng tôi muốn tồn tại nhưng tôi cũng muốn phá huỷ dốt nát thì dốt nát sẽ không bao giờ bị phá huỷ cả. Nó chỉ là cái bóng của bạn. Giống hệt như nói rằng tôi muốn còn lại nhưng tôi muốn cái bóng của tôi biến mất. Nó không bao giờ biến mất cả.

Chỉ có một cách và đó là tôi phải biến mất để cho cái bóng cũng biến mất. Do đó có biết bao nhấn mạnh vào việc xoá bỏ bản ngã. Nếu tôi biến mất thì cái bóng của tôi cũng biến mất. Khi tôi biến mất cái bóng của tôi cũng biến mất, và tôi trộn lẫn và trở thành một với Brahman - không phải như một cái 'tôi' mà như một cái trống rỗng. Điều gì có thể xảy ra cho dốt nát của tôi? Khi tôi biến mất, khi tôi trộn lẫn vào Brahman, cái dốt nát của tôi trộn lẫn vào ảo vọng. Tôi biến mất vào trong Brahman, cái dốt nát biến mất vào trong ảo vọng. Bất kì khi nào tôi được tạo ra thì tôi lại ló ra từ Brahman, và dốt nát ló ra từ ảo vọng. Dốt nát là phần chung nhỏ bé của chúng ta với ảo vọng, được trao cho chúng ta, phần nhỏ bé của mảnh đất ảo vọng được chia phần cho ta.

Ảo vọng, dốt nát, đem lại khổ và đau. Đó là lí do tại sao chúng ta muốn tổng khứ nó. Phải chăng nó không gây ra đau đớn cho Brahman? Phải chăng Brahman không muốn tổng khứ nó? Bởi Brahman không có nghĩa là một người mà là sự tồn tại mênh mông, vô hạn. Phải chăng nó không đau đớn? Phải chăng nó không muốn tổng khứ cái đó? Chúng ta cảm thấy đau đớn, chúng ta muốn tổng khứ nó đi; không lẽ Brahman không muốn tổng khứ nó đi sao?

Ở mức độ Brahman có chấp nhận toàn bộ. Ở mức độ Brahman sự tồn tại của ảo vọng được chấp nhận, không có việc chối bỏ nó. Không có việc chối bỏ nó cho nên không có đau. Ở mức độ chúng ta có đau; nếu chúng ta cũng chấp nhận thì sẽ không có đau đớn.

Khi tôi làm đứt tay, cái đau không phải do việc đứt mà do ý tưởng của tôi rằng việc đứt tay đáng ra không nên đến với tôi. Nếu tôi chấp nhận rằng tôi nên bị đứt tay, rằng việc đứt đó chắc chắn sẽ xảy ra, rằng bị đứt tay là định mệnh của người ta, thế thì sẽ không có đau. Cái đau là ở phía đối lập, trong sự không chấp thuận. Cái đau là bởi vì chúng ta không thể nào chấp nhận nó. Một số trong chúng ta dám chấp nhận - như một Janaka, hay một Krishna - họ chấp nhận. Krishna chấp nhận mọi thứ. Và với việc chấp nhận, không làm điều gì, thì đốt nát trở thành ảo vọng, Krishna trở thành Brahman.

Đây là khác biệt giữa con đường của Krishna và Phật hay Krishna và Mahavira. Mahavira phá huỷ bản thân mình để cho mọi đốt nát cũng bị phá huỷ. Krishna không phá huỷ bản thân ông ấy mà cũng không phá huỷ đốt nát, ông ấy chỉ đơn thuần chấp nhận. Mahavira phá huỷ đốt nát bằng cách phá huỷ bản thân ông ấy; Krishna trở thành chính Brahman thông qua việc chấp nhận, ngay lập tức, vì khi Brahman không phá huỷ ảo vọng mà chấp nhận nó thì Krishna cũng chấp nhận nó.

264. Độ thứ chín: 9- quyền năng - bala

Độ thứ chín, bala, là quyền năng. Sau buông xuôi là quyền năng. Bây giờ ta hãy xem sự khác biệt.

Với độ thứ tư Phật nói là vidya, năng lượng. Nó không phải là quyền năng, nó đơn giản là năng lượng, năng lượng con người. Bây giờ sau khi buông xuôi có bala: quyền năng, quyền năng thiêng liêng. Khi bạn đã buông xuôi và bản ngã của bạn bị vứt bỏ, bỗng nhiên bạn đầy quyền năng không biết. Bạn đã trở thành chỗ chứa.

Độ thứ mười: 10- nhận biết - ghyana Và độ thứ mười, ghyana, là nhìn vào bản chất của mọi vật, hay nhận biết. Phật dùng từ 'ghyana' theo cách rất đặc biệt: nhìn vào trong bản chất của mọi vật. Khi bạn đã buông xuôi và quyền năng của điều thiêng liêng hay quyền năng của cái toàn thể đã giáng xuống bạn, thế thì có sự chạm trán đó, có tầm nhìn đó, có nhận ra đó - niết bàn.

265. Tiểu thừa - Hinayana

Ngôi đền vĩ đại mà Phật xây dựng bao gồm ba lầu; giáo huấn của ngài có ba chiều cho nó, hay ba tầng. Và bạn sẽ phải rất kiên nhẫn để hiểu ba tầng này. Tôi nói vậy bởi vì chúng đã bị hiểu lầm suốt trong nhiều thế kỉ.

Lầu thứ nhất của giáo huấn của Phật được biết là hinayana - tiểu thừa; lầu thứ hai được biết tới là mahayana - đại thừa, và lầu thứ ba được biết tới là vajrayana - kim cương thừa. Hinayana nghĩa là 'phương tiện nhỏ', 'con đường hẹp'. Mahayana nghĩa là 'phương tiện lớn', 'con đường lớn'. Còn vajrayana nghĩa là 'phương tiện tối cao', 'con đường tối thượng', 'con đường siêu việt'. Hinayana là sự bắt đầu còn vajrayana là đỉnh cao, cực đỉnh.

Tiểu thừa bắt đầu từ chỗ bạn đang hiện hữu. Tiểu thừa cố gắng giúp bạn thay đổi thói quen máy móc; nó giống như Hatha Yoga - rất hướng thân thể, tin vào kỉ luật lớn; nghiêm khắc, gần như kìm nén - ít nhất thì nó cũng có vẻ như kìm nén. Nó không kìm nén, nhưng toàn bộ công việc của hinayana bao gồm việc thay đổi thói quen hàng thế kỉ của bạn.

Giống như người đi trên dây bắt đầu nghiêng về bên trái nếu người đó cảm thấy rằng mình sắp ngã sang bên phải, để giữ cân bằng người ta phải chuyển sang phía đối lập. Bằng việc chuyển sang phía đối lập, sự cân bằng nảy sinh - nhưng sự cân bằng đó là tạm thời, nhất thời. Lần nữa bạn sẽ cần giữ cân bằng và bạn sẽ phải chuyển sang phía đối lập.

Dục là vấn đề rất cơ bản. Và tất cả mọi thói quen mà con người đã tạo ra về cơ bản đều hướng dục. Đó là lí do tại sao không xã hội nào lại cho phép dục được tự do toàn bộ. Tất cả mọi nền văn hoá đã từng tồn tại - phức tạp, không phức tạp, phương Đông, phương Tây, nguyên thuỷ, văn minh - tất cả mọi nền văn hoá đều cố gắng theo cách nào đó kiểm soát năng lượng dục của con người. Dường như là nếu con người được phép tự do toàn bộ về dục, thì người đó sẽ chỉ phá huỷ bản thân mình.

Skinner báo cáo về vài thực nghiệm mà ông ấy đã tiến hành với chuột. Ông ấy đã phát minh ra một lí thuyết mới, rằng điện cực có thể được đặt vào trong não người hay con vật, được gắn với những trung tâm đặc biệt

trong não và bạn chỉ nhấn một nút và trung tâm đó sẽ bị kích thích bên trong bạn.

Có trung tâm dục trong não. Trong thực tế, bạn còn bị trung tâm dục trong não kiểm soát nhiều hơn là trung tâm dục thực tại của thân thể bạn. Đó là lí do tại sao sự tưởng tượng lại làm việc nhiều thế. Đó là lí do tại sao tranh ảnh khiêu dâm lại có sức hấp dẫn thế. Tranh ảnh khiêu dâm không thể hấp dẫn được bản thân trung tâm dục; nó kích thích trung tâm não gắn với trung tâm dục. Ngay lập tức trung tâm dục, trung tâm dục vật lí, bắt đầu hoạt động một khi tâm trí hoạt động.

Ông ấy gắn điện cực vào não chuột và dạy cho chúng cách nhấn nút bất kì khi nào chúng muốn kích thích dục và cực thích bên trong. Ông ta lấy làm ngạc nhiên, ông ta không ngờ rằng điều này lại xảy ra: những con chuột đó hoàn toàn quên hết mọi thứ - thức ăn, ngủ, chơi - mọi thứ chúng đều quên hết. Chúng liên tục nhấn nút đó! Sáu nghìn lần! Nó quên mọi thứ... thế thì chẳng cái gì khác thành vấn đề nữa.

Chẳng chóng thì chầy, một Skinner hay một ai đó khác sẽ cho bạn cũng một cái hộp nhỏ trong túi bạn, và bất kì khi nào bạn cảm thấy muốn có dục thì chỉ nhấn nút và trung tâm não bạn sẽ trở nên kích hoạt và sẽ cho bạn cực thích thú vị, và không ai biết tới điều gì xảy ra bên trong bạn.

Nhưng bạn sẽ gần như theo con chuột kia - thế thì phỏng có ích gì mà đi làm cái gì khác nữa? Bạn sẽ tự giết chết mình.

Dục là sự hấp dẫn lớn đến mức nếu không có giới hạn cho nó... Thứ nhất có giới hạn mà thân thể đặt lên nó. Con người không thể có quá nhiều cực thích trong một ngày; nếu bạn còn trẻ, thì ba, bốn lần; nếu bạn già hơn, thì một; khi bạn trở nên già hơn chút nữa, thì thậm chí điều đó cũng trở thành khó - một lần một tuần, một tháng một lần. Và, dần dần, thân thể bạn đặt ra biết bao nhiêu giới hạn lên điều đó.

Đàn bà tự do hơn theo cách đó. Thân thể không có giới hạn. Đó là lí do tại sao, trên khắp thế giới, đàn bà đã hoàn toàn bị kìm nén. Cô ấy đã không được phép tự do; cô ấy đã không được phép tự do có cực thích trong quá khứ - bởi vì cô ấy có thể có nhiều cực thích. Trong vài giây cô ấy có thể có

nhiều cực thích - sáu, mười hai. Thế thì không đàn ông nào có thể thoả mãn cho đàn bà; thế thì không đàn ông nào có khả năng thoả mãn cho bất kì đàn bà nào. Đàn bà sẽ cần ít nhất mười hai chồng - điều đó sẽ tạo ra cực kì phức tạp.

Đó là lí do tại sao, trong nhiều thế kỉ, trong hàng nghìn năm, đàn bà đã được nuôi dưỡng theo cách họ hoàn toàn quên mất rằng họ có thể có cực thích. Chỉ mới trong vòng năm mươi năm nay đàn bà mới lại bắt đầu biết cực thích là gì. Và với hiểu biết của mình, vấn đề đã nảy sinh trên khắp thế giới. Hôn nhân như treo trên tảng đá. Hôn nhân không thể tồn tại với đàn bà có khả năng nhiều cực thích. Và đàn ông chỉ có khả năng một cực thích. Không thể có sự tương hợp giữa hai bên. Thế thì chế độ một vợ một chồng không thể tồn tại được. Điều đó sẽ trở thành khó khăn.

Xã hội này và hình mẫu đã tiến hoá cho tới giờ phải chịu số phận bi đát. Con người đã xả ra năng lượng nào đó mà bao giờ cũng bị giữ dưới sự kiểm soát chặt chẽ nào đó. Nhưng sự hấp dẫn bao giờ cũng có đó - dù bạn kìm nén, dù bạn kiểm soát, ghép vào kỉ luật, cũng chẳng tạo ra khác biệt gì. Sự hấp dẫn có đó - hai mươi bốn giờ, sâu bên dưới như lớp nền, bản năng dục cứ đi như dòng sông chảy. Nó là một sự liên tục. Bạn có thể ăn, bạn có thể kiếm tiền, bạn có thể làm việc, nhưng bạn đang làm mọi thứ cho dục.

Tại đâu đó, dục vẫn còn là mục tiêu... và hình mẫu này phải được thay đổi, bằng không thì năng lượng của bạn sẽ cứ bị cạn kiệt đi, năng lượng của bạn sẽ cứ bị tiêu tán đi, năng lượng của bạn sẽ cứ đi vào trong đất. Nó sẽ không đi lên hướng tới trời. Nó sẽ không có sự trào dâng lên trên. Tiểu thừa làm việc đích xác nơi bạn đang hiện hữu. Bạn liên tục bị ám ảnh bởi dục sao? - Tiểu thừa cố gắng loại bỏ sự ám ảnh này. Nó cho bạn một kỉ luật nào đó, một kỉ luật rất nghiêm khắc, cách loại bỏ dục.

Tiểu thừa nói có bốn bước để loại bỏ dục. Bước thứ nhất được gọi là làm thuần khiết. Bước thứ hai được gọi là làm giàu. Bước thứ ba được gọi là kết tinh. Bước thứ tư được gọi là phá huỷ.

Thứ nhất bạn phải chuyển toàn bộ năng lượng sang chống lại dục, để cho thói quen dục đã phát triển trong nhiều kiếp không còn can thiệp nữa - điều

đó được gọi là làm thuần khiết. Bạn thay đổi tâm thức của mình, bạn dịch chuyển. Từ ám ảnh dục bạn chuyển sang chống dục. Bước thứ hai được gọi là làm giàu. Khi bạn đã đi sang vô-dục, thì bạn phải tận hưởng vô-dục; bạn phải mở hội với vô dục của mình. Bởi vì nếu bạn không mở hội cho vô dục của mình, thì lần nữa dục sẽ bắt đầu kéo bạn lùi lại. Một khi bạn bắt đầu mở hội cho vô dục của mình, thế thì lực kéo của dục sẽ hoàn toàn bị trôi qua, và trôi qua mãi mãi.

Bạn bị ám ảnh với dục bởi vì bạn không biết loại vô dục nào khác. Cho nên vấn đề thực sự không phải là dục; vấn đề là ở chỗ bạn không biết bất kì việc mở hội nào khác. Tự nhiên chỉ cho bạn một vui thú, đó là từ dục. Tự nhiên cho phép bạn chỉ có một khoái lạc, đó là từ dục. Tự nhiên cho phép bạn chỉ một xúc động, đó là từ dục.

Tiểu thừa nói có niềm xúc động còn lớn hơn đang chờ đợi bạn - nếu bạn tiến tới vô dục. Nhưng vô dục không nên bị ép buộc một cách bạo hành. Nếu bạn ép buộc nó một cách bạo hành thì bạn sẽ không có khả năng tận hưởng nó. Người ta chỉ phải nhận biết về thói quen dục, và qua nhận biết người ta phải dịch chuyển dần hướng tới vô dục.

Vô dục nên được đem tới một cách rất chậm rãi. Tất cả điều đó đem đi đem lại bạn tới bản năng dục phải bị loại bỏ đi dần dần, theo từng bước. Và một khi bạn bắt đầu tận hưởng năng lượng đã trở thành sẵn có, khi bạn không bị ám ảnh với dục, thì năng lượng thuần khiết đó trở thành điệu vũ trong bạn - điều đó được gọi là làm giàu. Bây giờ, năng lượng của bạn không bị phí hoài. Năng lượng của bạn cứ mưa rào lên bạn.

Bạn hãy nhớ, có hai kiểu vô dục. Một: người đơn giản áp đặt vô dục lên mình - người đó là kiểu sai, người đó đang làm bạo hành lên mình. Kiểu kia: người đã cố gắng hiểu bản năng dục, nó là gì, tại sao lại có nó; người đã theo dõi, quan sát, đã sống qua nó, và, dần dần, đã trở nên nhận biết về cái vô tích sự của nó; dần dần, đã trở nên nhận biết về sự thất vọng sâu sắc thường tới sau mỗi hành động dục.

Trong hành động dục bạn có xúc động nào đó, một khoảnh khắc của quên lãng, một khoảnh khắc của không nhớ. Bạn cảm thấy thoải mái - trong vài giây, bạn vứt bỏ thế giới thường lệ này. Dục cho bạn một cánh cửa để thoát vào trong thế giới khác nào đó - không căng thẳng; không có lo âu; bạn đơn giản được thanh thoi và tan chảy. Nhưng bạn có quan sát không? Sau mỗi hành động dục bạn cảm thấy thất vọng.

Dục đã hứa hẹn quá nhiều, nhưng nó lại không được tiếp tế. Khó mà tìm được người đàn ông hay đàn bà không cảm thấy chút ít thất vọng sau hành động dục, người không cảm thấy chút ít mặc cảm. Tôi không nói về mặc cảm mà các tu sĩ đã áp đặt vào bạn. Cho dù không ai áp đặt mặc cảm nào lên bạn, bạn vẫn cảm thấy chút ít mặc cảm - đó là một bộ phận, cái bóng của hành động dục. Bạn đã mất năng lượng, bạn cảm thấy suy yếu, và chẳng thu được cái gì cả. Cái thu được không phải rất bản chất. Bạn đã bị lừa, bạn đã bị xỏ, bởi sự thôi miên tự nhiên - bạn đã bị mắc mưu của thân thể, bạn đã bị lừa gạt. Do đó thất vọng tới.

Tiểu thừa nói: Hãy quan sát cái thất vọng này sâu sắc hơn. Hãy quan sát hành động dục và cách năng lượng bạn đi vào trong hành động dục; hãy trở nên nhận biết về nó - và bạn sẽ thấy chẳng có gì trong nó cả. Và thất vọng. Bạn càng trở nên nhận biết, thì bạn càng ít hoan lạc và sẽ càng nhiều thất vọng hơn. Thế thì sự dịch chuyển đã bắt đầu xảy ra: tâm thức của bạn đang rời đi, và theo cách tự nhiên, và theo cách tự phát. Bạn không ép buộc nó.

Bước thứ hai trở thành sẵn có: làm giàu. Năng lượng riêng của bạn cứ nuôi dưỡng cho bản thể bạn. Bạn không còn ném nó vào thân thể người khác nữa, bạn không còn ném nó ra nữa. Nó trở thành sự tích lũy bên trong bạn. Bạn trở thành cái ao. Và từ cảm giác năng lượng đó bạn cảm thấy rất bình thản. Dục là rất nóng. Giai đoạn làm giàu là rất bình thản, êm đềm, bình tĩnh. Có lẽ hội, nhưng rất im lặng. Có điệu vũ trong nó, nhưng nó rất duyên dáng; có sự thanh nhã cho nó.

Thế rồi tới bước thứ ba: kết tinh. Khi năng lượng này bên trong bạn đã bắt đầu điệu vũ bên trong, thì dần dần, với việc tận hưởng nó ngày một nhiều hơn, với việc trở nên nhận biết về nó ngày một nhiều hơn, một sự kết

tinh hoá học nào đó xảy ra trong bạn. Đích xác cùng từ mà Gurdjieff đã dùng trong công việc của mình: kết tinh. Những mảnh mầu của bạn gắn lại với nhau, bạn trở thành một. Một đơn vị nảy sinh trong bạn.

Trong thực tế, lần đầu tiên bạn có thể nói “Tôi có một cái tôi.” Bằng không thì có nhiều cái tôi; bây giờ bạn có một cái tôi, cái tôi lớn kiểm soát mọi thứ. Bạn đã trở thành người chủ của mình.

Và bước thứ tư là phá huỷ. Khi bạn có một cái tôi, thế thì nó có thể bị phá huỷ; khi bạn có nhiều cái tôi thì chúng không thể nào bị phá huỷ. Khi năng lượng của bạn đã trở thành một và được định tâm, thì nó có thể bị diệt trừ, nó có thể hoàn toàn bị phá huỷ. Khi nó là đám đông thì khó phá huỷ được nó. Bạn phá huỷ mảnh này thì có hàng nghìn mảnh khác.

Khi bạn đuổi theo những mảnh khác đó, thì mảnh đầu lại mọc lại. Cũng giống như cách cây cối mọc cành ra: bạn cắt một cành, ba cành mọc ra từ nó.

Bạn có thể phá huỷ bản năng dục toàn bộ chỉ khi nó đã trở thành một hiện tượng kết tinh. Khi một người đã tích lũy quá nhiều năng lượng và đã trở thành một, không còn phân mảnh nữa, không còn chia chẻ, không còn phân liệt, thế thì Phật tử có một thuật ngữ đặc biệt cho nó, họ gọi nó là 'lưỡi kiếm của Manjushree*'.

Tương truyền khi Manjushree đạt tới giai đoạn thứ ba này - ông ấy là đệ tử của Phật, một đệ tử vĩ đại của Phật - khi ông ấy đạt tới giai đoạn thứ ba này của việc kết tinh, trong một khoảnh khắc ông ấy tuốt kiếm ra và phá huỷ nó hoàn toàn, toàn diện, trong một khoảnh khắc. Nó không phải là một tiến trình dần dần. Điều đó đã được biết tới qua nhiều thế kỉ là 'lưỡi kiếm của Manjushree'.

Khi một người đạt tới giai đoạn thứ ba, thì người đó có thể giờ kiếm lên và phá huỷ nó hoàn toàn - trong một nhát chém. Bởi vì bây giờ kẻ thù có đó, bây giờ kẻ thù không còn lảng tránh nữa, bây giờ không còn nhiều kẻ thù nữa - chỉ một kẻ thù đương đầu với bạn. Và lưỡi kiếm chỉ là lưỡi kiếm

của nhận biết hoàn hảo, sự lưu tâm, sự tự nhớ. Nó là một lưỡi kiếm rất sắc bén.

Khi Phật phá huỷ bản năng dục riêng của mình, tương truyền rằng ngài gập lên như sư tử - bởi vì lần đầu tiên toàn bộ cái ngó ngẩn của nó trở thành rõ ràng. Và biết bao nhiêu kiếp sống đã phí hoài! biết bao nhiêu kiếp sống của sự ngu xuẩn tội bực - đã trôi qua mãi mãi. Ngài sung sướng tới mức ngài gập lên như sư tử.

266. Đại thừa - Mahayana

Phương tiện thứ hai là đại thừa. Khi năng lượng của bạn không còn bị ám ảnh với thân thể của người khác, khi bạn hoàn toàn tự do với nó, thì đại thừa trở thành có thể - lần thứ hai của ngôi đền của phật.

Đại thừa làm năng lượng này thành có thể cho bạn để trở thành việc yêu. Thông thường chúng ta nghĩ dục làm cho mọi người thành việc yêu - dục không bao giờ có thể làm cho mọi người thành việc yêu được. Trong thực tế, chính bản năng dục mới ngăn cản tình yêu phát triển - bởi vì nó là cùng năng lượng trở thành tình yêu. Nó bị phá huỷ trong dục. Để trở thành tình yêu, cùng năng lượng này phải đi vào trung tâm trái tim. Đại thừa thuộc vào trung tâm trái tim.

Tiểu thừa làm việc tại trung tâm dục - muladhar. Đại thừa làm việc tại trung tâm trái tim - nó nói tình yêu, lời cầu nguyện, bây giờ phải được phát triển. Năng lượng có đó, bây giờ bạn có thể cầu nguyện.

Đại thừa là nỗ lực yêu. Người ta phải yêu vô điều kiện - cây và đá và mặt trời và mặt trăng và mọi người - nhưng bây giờ tình yêu không có bản năng dục trong nó. Nó rất trầm tĩnh, nó rất an bình.

Nếu bạn tới gần một người có năng lượng đang chuyển vào trung tâm trái tim mình, thì bạn bỗng nhiên sẽ cảm thấy mình đang đi dưới bóng mát sâu sắc, không có năng lượng nóng. Bạn sẽ bỗng nhiên cảm thấy làn gió thoảng bao quanh mình. Con người của tình yêu này, người sống tại trung tâm trái tim, là trở thành một lữ khách như cây có bóng mát, hay như nước chảy mát mẻ, hay như làn gió thoảng mang hương thơm của nhiều việc nở hoa.

Đại thừa không sợ dục. Tiểu thừa sợ dục. Tiểu thừa sợ dục bởi vì bạn quá bị ám ảnh với dục. Bạn phải đi tới cái đối lập. Đại thừa không sợ dục - nó đã đạt tới sự cân bằng; không có nỗi sợ cái đối lập. Đại thừa là khi người đi trên dây giữ cân bằng; người đó không nghiêng sang trái không nghiêng sang phải.

267. Sư - monk

Từ 'sư' là rất hay; nó có nghĩa là người đã quyết định sống một mình. Sư monk, chính từ này, có nghĩa là cô độc. Những từ như 'monopoly - độc quyền', 'monogamy - độc vợ độc chồng', đều có cùng gốc. 'Độc vợ độc chồng' nghĩa là một vợ một chồng; 'độc quyền' nghĩa là quyền lực của một người; 'monastery - tu viện' nghĩa là nơi các sư sống, những người đã quyết định sống một mình.

Thông thường, bạn đi tìm người khác. Sư là người đã quyết định rằng việc tìm kiếm người khác là vô tích sự, người đã quyết định ở một mình. Người đó đã tìm kiếm đủ trong quan hệ, nhưng cái mà người đó tìm thì người đó lại không thể tìm thấy nó ở đó. Thất vọng là điều duy nhất thu được. Người đó đã thất bại - người đó đã thử, nhưng vô vọng. Bây giờ người đó quyết định, “Mình hãy thử một mình vậy. Nếu mình không thể hạnh phúc trong mối quan hệ, thế thì hãy để mình ra ngoài quan hệ, hãy để mình lọt ra ngoài cấu trúc xã hội. Mình sẽ cố gắng bây giờ để ở một mình. Mình đã thử bên ngoài, bây giờ mình hãy thử bên trong. Có thể là điều mình mong muốn lại có đó.”

Làm sư nghĩa là một quyết định rằng “Tình yêu đã thất bại, mối quan hệ đã thất bại, xã hội đã thất bại, bây giờ mình sẽ thử thiên, bây giờ mình sẽ thử cốt lõi bên trong nhất của mình. Bây giờ mình định sống với thể giới duy nhất của mình, thể giới duy nhất có đó. Mình sẽ nhắm mắt lại và vẫn còn trong bản thân mình.” Làm sư là một quyết định lớn lao. Con đường của sư là con đường của đơn độc, cô đơn.

Ngày nọ hay ngày kia, mọi người đều đi tới cảm giác đó - rằng mối quan hệ đã thất bại. Bạn có thể không còn đủ dũng cảm để dứt bỏ nó - đấy là chuyện khác. Hay bạn có thể không đủ thông minh - đó lại là vấn đề khác. Lòng dũng cảm lớn là cần; thậm chí một chút táo tợn trơ tráo, điều người Do Thái gọi là táo tợn trơ tráo, ngay cả điều đó cũng là cần thiết.

Không chỉ chút ít dũng cảm, mà chút ít liều lĩnh dám làm - bằng không thì người ta không thể thoát ra khỏi hình mẫu cũ; cái quen thuộc lại quen thuộc thế. Và cái quen thuộc, có thể nó không thoải mái, nhưng dầu thế nó vẫn là quen thuộc; người ta đã trở thành thói quen với nó.

Mọi người hút thuốc đều biết rõ rằng lao phổi có đó, biết rõ rằng ung thư đang lại gần - họ cứ ho, cứ đau, và cứ hỏi cách loại bỏ nó. Bây giờ không có sự hài lòng trong nó, nhưng dầu vậy họ vẫn không thể bỏ được nó - chỉ thói quen cũ, chỉ thói quen máy móc. Họ là những người không thông minh. Khi bạn hỏi cách bỏ thuốc lá, thì bạn đang tuyên bố bạn là kẻ ngu xuẩn. Bạn không có thông minh nào, bạn không có dũng cảm nào để chuyển vào một hình mẫu mới của cuộc sống. Vâng, một chút ít táo tợn trơ tráo sẽ là tốt. Để tôi giải thích điều đó cho bạn, táo tợn trơ tráo là gì.

Một người vào ngân hàng với một khẩu súng. Hắn ta buộc viên thủ quỹ phải đưa cho anh ta \$50,000. Tất nhiên, không có chọn lựa nào cho người thủ quỹ bởi vì người này đang đứng đó và hắn nói, “Đưa ngay nó cho tao, bằng không thì hãy sẵn sàng chết đi!”

Ông ta đưa cho hắn \$50,000. Hắn đi sang cửa sổ kế bên và cố gắng mở tài khoản bằng số tiền này.

Đây là táo tợn trơ tráo!

Hoặc còn có câu chuyện hay hơn.

Một người đã giết chết bố và mẹ mình, bị bắt quả tang, và chống án xin khoan hồng. Và khi quan toà nói, “Khoan hồng sao, cho anh sao? Lí do của anh là gì?” Anh ta nói, “Bây giờ tôi là đứa con côi.”

Đây là táo tợn trơ tráo!

Dũng cảm là cần thiết, dũng cảm lớn là cần thiết. Và mang tính tôn giáo thì gần như là lòng dũng cảm điên cuồng. Bằng không thì có hàng triệu thói quen; người ta bị vướng mắc hoàn toàn. Không phải là bạn có một xiềng xích trên thân thể mình - hàng triệu xiềng xích. Và mọi sự trở nên ngày một phức tạp hơn bởi vì bạn đã trang điểm cho các dây chuyền đó và bạn cho rằng chúng là đồ trang sức. Trong thực tế, bạn đã làm chúng thành vàng và chúng dường như có giá trị. Bạn không nghĩ chúng là xiềng xích. Nhà tù bạn đã trang hoàng quá lâu và đẹp đến mức bạn đã quên mất rằng nó là nhà tù, bạn cho rằng nó là nhà của mình.

Một ngày nhất định sẽ tới trong cuộc sống của mọi người khi người ta hiểu ra rằng “Mọi điều mình cố gắng đều đã thất bại.” Lòng dũng cảm là cần thiết để nhận ra rằng “Mình đã hoàn toàn thất bại.” Để tôi nhắc lại điều đó: chỉ người dũng cảm mới có thể chấp nhận được rằng “Mình đã thất bại hoàn toàn.” Kẻ hèn nhát bao giờ cũng cứ hợp lí hoá. Họ nói, “Có thể chúng ta đã thất bại trong lần này, nhưng chúng ta sẽ thử lần khác.

Thêm một lần nữa,” họ nói, “thế rồi chúng ta kết thúc. Thêm một cuộc hôn nhân nữa, thế rồi chúng ta kết thúc.”

Đó là điều các nhà tâm lí gọi là tâm lí con bạc. Người đó cứ thua mãi, nhưng người đó nghĩ, “Thêm một lần nữa... may ra lần này mình sẽ thắng.” Nếu người đó bắt đầu thắng, thì thế nữa người đó cũng không thể rời đi được, bởi vì người đó nghĩ, “Bây giờ mình đang thắng. Bây giờ mình đang

gặp vận may, bây giờ Thượng đế đang phù hộ, số phận đang hên - mình không nên bỏ lỡ cơ hội này. Liều một lần nữa xem sao....”

Nếu người đó thua, người đó vẫn cứ chơi. Nếu người đó thắng, người đó vẫn cứ chơi. Và kết quả cuối cùng bao giờ cũng là thất bại. Dù bạn thắng hay thua thì kết quả cuối cùng bao giờ cũng là thất bại. Dù bạn thắng hay thua ở giữa thì cũng chẳng có nghĩa gì: thất bại chung cuộc vẫn tới trong tay bạn.

Dũng cảm là cần thiết để thừa nhận rằng “Mình đã thất bại.” Sư là người đã nhận ra sự kiện rằng “mọi cách sống của mình đều đã thất bại,” rằng “mọi ý tưởng của mình đều đã thất bại,” rằng “tâm trí mình đã chứng tỏ bất lực. Bây giờ mình định làm một sự thay đổi cơ bản trong cuộc sống của mình. Mình đang định đem lại sự biến đổi triệt để. Mình sẽ quay vào trong.” Việc quay vào trong này làm người ta thành sư.

Sư là người nổi dậy. Người đó hoàn toàn vứt bỏ xã hội, mối quan hệ.

268. Kim cương thừa - Vajrayana

Thế rồi tới giai đoạn thứ ba và thứ tư, lần thứ ba của ngôi đền của Phật là vajrayana - kim cương thừa. Vajra nghĩa là kim cương - nó là giáo huấn quý báu nhất; chắc chắn rất khó hiểu. Kim cương thừa là Mật tông Phật giáo.

Kim cương thừa được gọi là vajra, kim cương, bởi vì kim cương cắt đứt mọi vật. Phương tiện kim cương, cách thức của kim cương, kim cương thừa, cắt mọi thứ hoàn toàn, xuyên thấu - mọi vật chất, mọi ham muốn, mọi gắn bó. Ngay cả ham muốn được sinh ra trên trời, ham muốn được trong trạng thái an bình, ham muốn trở thành Phật, ham muốn có niết bàn, chứng ngộ - ngay cả những ham muốn đẹp đẽ đó cũng bị cắt đi hoàn toàn.

Kim cương thừa không biết tới sự khác biệt giữa thế gian và niết bàn, không biết tới sự khác biệt giữa dốt nát và tri thức, không biết tới sự khác biệt, sự phân biệt - mọi sự phân biệt đều bị loại bỏ - không biết tới sự phân biệt đàn ông và đàn bà.

Bây giờ để tôi giải thích điều đó cho bạn.

Trong giai đoạn tiểu thừa, đàn ông là đàn ông, đàn bà là đàn bà. Và đàn ông bị hấp dẫn về đàn bà, và đàn bà bị hấp dẫn về đàn ông - họ đều đi ra; sự hấp dẫn của họ là ở đâu đó bên ngoài họ. Tất nhiên, họ sẽ là nô lệ.

Khi sự hấp dẫn của bạn là ở đâu đó bên ngoài bạn, thì bạn không thể độc lập với nó được.

Đó là lí do tại sao những người yêu chưa bao giờ tha thứ cho nhau, họ không thể tha thứ được. Họ bị khó chịu. Bạn yêu một người và bạn bị người đó làm cho giận đồng thời. Có lí do cho điều đó. Có sự tranh chấp thường xuyên giữa những người yêu nhau. Lí do là: bạn không thể tha thứ cho người yêu, bởi vì bạn biết bạn bị phụ thuộc vào người đó. Làm sao bạn có thể tha thứ cho cảnh nô lệ của mình được? Bạn biết người đàn bà của mình làm cho mình hạnh phúc, nhưng nếu cô ấy quyết định không làm cho bạn hạnh phúc, thì sao?... thì bỗng nhiên bạn thành bất hạnh. Hạnh phúc của bạn ở trong tay cô ấy. Hạnh phúc của cô ấy ở trong tay bạn. Bất kì khi nào ai đó

khác kiểm soát hạnh phúc của bạn, thì bạn đều không thể tha thứ được cho người kia.

Jean-Paul Sartre nói: “Người khác là địa ngục” - và ông ấy cũng phải. Ông ấy có sự sáng suốt lớn trong điều đó. Người khác là địa ngục bởi vì bạn phải phụ thuộc vào người khác. Dục không thể làm cho bạn tự do; bằng cách nào đó nó đem bạn ra khỏi bản thân mình; nó đem bạn đi ngày càng xa hơn khỏi bản thân mình. Mục tiêu là người khác.

Gurdjieff hay nói dục là mũi tên một chiều, mũi tên hướng tới người khác. Đích xác cùng biểu dụ đó đã được Kim cương thừa sử dụng: dục là mũi tên một chiều - nó đi tới người khác. Yêu là mũi tên hai chiều - nó đi tới người khác và tới bạn nữa. Trong yêu có sự cân bằng.

Mũi tên một chiều hướng tới người khác, thế thì bạn phải làm việc với hinayana. Mũi tên hai chiều: một mũi tên hướng tới người khác, một mũi tên hướng tới bạn - bạn đã đạt tới sự cân bằng; sự thiên lệch không còn nữa.

Con người của tình yêu thì không bao giờ giận dữ với người khác, bởi vì người đó không thực sự phụ thuộc vào người khác. Người đó có thể hạnh phúc một mình nữa; mũi tên của người đó là hai chiều - người đó có thể hạnh phúc một mình nữa. Tất nhiên, người đó vẫn chia sẻ hạnh phúc của mình cho người khác, nhưng người đó không còn phụ thuộc vào người khác. Bây giờ không còn mối quan hệ phụ thuộc nữa: nó là quan hệ của sự liên thuộc. Nó là tình bạn lẫn nhau. Họ chia sẻ năng lượng, nhưng không ai là nô lệ của ai cả.

Trong kim cương thừa mũi tên hoàn toàn biến mất. Không có bạn và không có người khác; ta và người, cả hai đều bị loại bỏ. Cơ chế này cần phải được hiểu.

Khi bạn tìm một người đàn bà hay người đàn ông, bạn không biết một nhân tố rất quan trọng: rằng người đàn bà của bạn là ở bên trong bạn và người đàn ông của bạn cũng là ở bên trong bạn. Mỗi người đàn ông đều là cả đàn ông và đàn bà, và mỗi người đàn bà đều là cả đàn bà và đàn ông. Điều đó phải là như vậy!... bởi vì bạn được sinh ra từ hai bố mẹ.

Một người là đàn ông, một người là đàn bà; họ đã đóng góp cho con người bạn mỗi bên năm mươi phần trăm. Bạn có cái gì đó của bố bạn và bạn có cái gì đó của mẹ bạn. Một nửa của bạn thuộc về năng lượng nam; một nửa của bạn thuộc về năng lượng nữ - bạn là cả hai.

Trong tiểu thừa bạn phải làm việc vất vả để đem năng lượng của mình về người đàn bà bên trong hay người đàn ông bên trong; đó là toàn bộ công việc của nó.

Chỉ mới gần đây, trong thế kỉ này, Carl Gustav Jung đã trở nên nhận biết về sự kiện này - về sự kiện lưỡng dục, rằng không đàn ông nào là thuần đàn ông và không đàn bà nào là thuần đàn bà cả. Trong mỗi người đàn ông đều tồn tại người đàn bà, và trong thực tế mọi người đàn ông đều đi tìm người đàn bà này ở đâu đó bên ngoài.

Đó là lí do tại sao bỗng nhiên một hôm bạn bắt gặp một người đàn bà và bạn cảm thấy, “Đúng, đây đúng là người đàn bà dành cho mình.” Làm sao bạn lại cảm thấy điều đó? Tiêu chuẩn là gì? Bạn đánh giá như thế nào? - điều đó không hợp lí, bạn không suy luận ra nó. Nó xảy ra bất thần thế, như chớp loé. Bạn đã không nghĩ về điều đó, bạn đã không lập luận ra điều đó. Bỗng nhiên nếu ai đó hỏi bạn, “Sao anh lại yêu người đàn bà này?” thì bạn sẽ nhún vai. Bạn sẽ nói, “Tôi cũng chẳng biết - nhưng tôi đã yêu. Cái gì đó đã xảy ra.”

Cái gì đã xảy ra? Jung nói bạn có hình ảnh của người đàn bà bên trong mình; hình ảnh đó bằng cách nào đó khớp với người đàn bà này. Người đàn bà này dường như tương tự với hình ảnh đó theo cách này hay cách khác. Tất nhiên, không người đàn bà nào có thể hoàn toàn tương tự với người đàn bà bên trong - đó là lí do tại sao không người yêu nào có thể hoàn toàn được thoả mãn. Một chút ít tương tự, có thể: cách cô ấy đi; có thể tiếng cô ấy, giọng cô ấy; có thể cách cô ấy nhìn, có thể là đôi mắt xanh của cô ấy; có thể là cái mũi cô ấy, có thể là màu tóc cô ấy.

Bạn có một hình ảnh bên trong mình, hình ảnh bắt nguồn từ mẹ bạn, từ mẹ của mẹ bạn, từ mẹ của mẹ của mẹ của bạn - tất cả mọi đàn bà đã đi

trước bạn, họ đã đóng góp cho hình ảnh đó. Nó không đích xác giống như mẹ bạn, bằng không thì mọi sự đã đơn giản rồi. Mẹ bạn được bao gồm trong đó, mẹ của mẹ bạn cũng được bao hàm trong đó - và cứ như thế mãi. Họ tất cả đã đóng góp chút ít này.

Và điều đó cũng là như vậy với người đàn ông của bạn: bố bạn đã đóng góp, bố của bố bạn, và cứ như vậy mãi. Từ bố bạn tới Adam, và từ mẹ bạn tới Eve, toàn bộ sự liên tục này đã đóng góp cho nó. Không ai biết đích xác, không có cách nào thực sự để biết, bạn đang đi tìm ai. Đàn ông đi tìm đàn bà, đàn bà đi tìm đàn ông - việc tìm kiếm rất mơ hồ. Không có hình ảnh rõ rệt, nhưng ở đâu đó trong trái tim mình bạn mang nó; trong góc tối của linh hồn mình bạn giữ nó, nó có đó.

Cho nên nhiều đàn bà và nhiều đàn ông sẽ có vẻ dường như đáp ứng cái gì đó của nó, nhưng chỉ cái gì đó thôi. Cho nên mỗi người yêu sẽ cho bạn một chút ít thoả mãn và nhiều sự bất mãn. Phần khớp sẽ thoả mãn, còn mọi phần khác không khớp sẽ chẳng bao giờ thoả mãn cả.

Bạn đã quan sát điều đó chưa? Bất kì khi nào bạn yêu một người đàn ông hay đàn bà, thì bạn ngay lập tức bắt đầu thay đổi người đàn ông hay đàn bà ấy tương ứng theo cái gì đó mà bạn cũng không biết là cái gì Vợ cứ đi thay đổi chồng mình cả đời: “Đừng là cái này! Hãy giống cái này, hãy hành xử thế này!”

Mới hôm nọ, vợ của Mulla Nasruddin đã nói với tôi, “Osho ơi, cuối cùng thì tôi cũng thành công.”

Tôi hỏi, “Về cái gì?”

Bà ấy nói, “Tôi đã làm cho Mulla Nasruddin thôi không cắn móng tay nữa.”

Tôi nói, “Cắn móng tay à? Năm mươi năm các bạn đã cưới nhau - Mulla bảy mươi - bây giờ bạn mới có thể làm được sau năm mươi năm sao?” Bà ấy nói, “Vâng!”

Tôi hỏi, “Nhưng làm sao bạn lại thành công, kể cho tôi xem nào?” Bà ấy nói, “Bây giờ tôi chỉ giấu bộ răng của ông ấy đi thế là ông ấy không thể cắn được.”

Mọi người cứ cố gắng thay đổi. Chẳng ai đã từng thay đổi cả - tôi chưa bao giờ thấy, tôi chưa bao giờ bắt gặp điều đó. Mọi người thậm chí còn giả vờ rằng “Vâng, chúng tôi đã thay đổi,” nhưng không ai có thể thay đổi được. Mọi người vẫn còn là chính mình. Toàn bộ nỗ lực là vô tích sự, nhưng sự thôi thúc thay đổi vẫn có đó. Tại sao sự thôi thúc thay đổi lại có đó?

Sự thôi thúc thay đổi là vì một nhu cầu thực: người đàn bà đang cố gắng làm cho chồng mình khớp với cái hình ảnh mơ hồ nào đó bên trong cô ấy. Thế thì cô ấy sẽ hạnh phúc - rằng anh ấy không uống rượu, rằng anh ấy không hút thuốc, rằng anh ấy không theo người đàn bà khác... và cả nghìn lẻ một thứ... rằng anh ấy bao giờ cũng đi đền chùa, rằng anh ấy nghe các thánh nhân. Cô ấy có một hình ảnh chắc chắn: cô ấy muốn chồng mình là một anh hùng, một thánh nhân, một người vĩ đại. Người bình thường không thoả mãn cô ấy.

Và người chồng cũng đang cố gắng theo cả nghìn lẻ một cách: đem tới quần áo đẹp, kim cương, đá quý và ngọc trai, và cứ trang điểm cho vợ mình. Anh ta đang cố gắng tìm ra một Cleopatra. Đâu đó anh ta có hình ảnh nào đó về người đàn bà đẹp, người đàn bà đẹp nhất. Bây giờ anh ta cố gắng - ngay từ chính thời thơ ấu.

Tôi đã nghe: Ông già hỏi đứa bé sáu tuổi sớm phát triển làm sao nó lại thích cô bé mới ở nhà bên cạnh.

“Thế này,” đứa bé nói, “Nó không phải là Elizabeth Taylor, nhưng nó đẹp.”

Bây giờ thậm chí trẻ nhỏ cũng nghĩ về Hema Malini và nghĩ về Elizabeth Taylor. Và nó nói, “Nó không phải là Elizabeth Taylor, nhưng nó đẹp.” Và sự xung khắc này cứ tiếp diễn. Lí do là ở chỗ chúng ta bao giờ cũng tìm ai đó - người không ở bên ngoài.

Tiểu thừa quay bạn lại không nhìn ra bên ngoài. Nó nói: hãy nhắm mắt nhìn bên ngoài của bạn lại. Đại thừa làm cho bạn tỉnh táo và nhận biết hơn, căn phòng bên trong của bạn nhiều ánh sáng hơn, để cho bạn có thể nhìn thấy người đàn bà bên trong. Còn kim cương thừa làm điều đó thành có thể cho bạn, để cho bạn có thể có cực thích bên trong với người đàn ông bên trong hay người đàn bà bên trong. Cái cực thích bên trong đó sẽ thoả mãn bạn, không cái gì khác. Ba bước này là cực kì có ý nghĩa.

Cho nên đừng lo nghĩ về những lời kinh này mà chúng ta sẽ thảo luận hôm nay.

Mới hai hôm trước đây, một nữ sannyasin đã viết cho tôi, “Osho ơi, điều gì đang xảy ra cho tôi đây? Khi thầy nói về Hasids tôi nở hoa thế, bỗng bình với nó - từng bài nói - và tôi thấy hạnh phúc và nhảy múa và vui sướng. Còn bây giờ thầy đang nói về Phật, thì tôi thấy rất chán. Tôi yêu người đàn ông của mình và anh ấy là người đàn ông rất đẹp, mà Phật lại nói: Chẳng có gì trong thân thể cả - nó chỉ là cái bị đầy rác. Tôi không muốn nghe những điều như thế.”

Tôi biết không ai muốn nghe cả, nhưng chúng là đúng. Và chừng nào bạn còn chưa đi qua Phật thì bạn sẽ chẳng bao giờ đạt tới Hassid đâu. Hassid giáo là vajrayana, nó là việc nở hoa tối thượng. Nghe nói về Hassid bạn cảm thấy rất hạnh phúc - bạn nghĩ bạn tất cả đều là người mật tông. Vấn đề không đơn giản thế, vấn đề không rẻ mật thế. Là người mật tông là việc nở hoa tối thượng của tôn giáo - bạn đừng tự lừa dối mình. Đạt tới điểm đó là vất vả, gian nan lắm.

Kim cương thừa là Mật tông, Mật tông Phật giáo, Mật tông thuần khiết. Nhưng bạn hãy nhìn vào việc thu xếp mọi việc! Tiểu thừa là bước thứ nhất, và tiểu thừa dường như hoàn toàn kìm nén. Nhưng Phật nói: Chừng nào ông còn chưa thay đổi những hình mẫu cũ của mình, thì ông có thể cứ hợp lý hoá và ông có thể cứ sống trong vô ý thức của mình, cuộc sống người máy, và ông có thể cứ lặp đi lặp lại nó mãi. Bạn đã làm nó nhiều lần rồi.

Bao nhiêu lần bạn đã yêu người đàn ông đẹp hay người đàn bà đẹp, và điều đó kéo dài được bao lâu? Một ngày nào đó Phật đã chứng minh là đúng: người đàn bà đẹp của bạn, Elizabeth Taylor của bạn, một hôm nào đó bỗng nhiên bạn thấy đây là cái bị đầy rác - và ngài nói điều đó ngay lúc ban đầu. Nhưng tất nhiên khi bạn còn đang trong tuần trăng mật thì những lời kinh này sẽ không hấp dẫn bạn.

Đừng bao giờ đọc những lời kinh này của Phật khi bạn đang đi trong tuần trăng mật. Nhưng khi bạn đã tiến gần tới tòa án li dị thì những lời kinh này sẽ rất liên quan! Bạn ngay lập tức sẽ thấy điều ngài đang nói. Một ngày nào đó li dị tối thượng sẽ tới. Việc li dị tối thượng này là ngày mà bạn đơn giản hiểu ra toàn bộ cái ngõ ngách của việc tìm kiếm người khác.

Li dị đã xảy ra nhiều lần cho bạn, nhưng bạn cứ quên đi quên lại mãi. Li dị này kết thúc - thậm chí nó còn chưa kết thúc, phiên tòa có thể còn đang tiếp diễn - bạn đã lao vào cuộc tình khác. Trong thực tế có thể là bởi vì bạn lao vào cuộc tình khác, đó là lý do tại sao bạn lại yêu cầu li dị.

Trước khi bạn ra khỏi nhà tù thứ nhất, thì bạn đã đi vào nhà tù khác. Bạn đã trở nên quen sống trong xiềng xích đến mức tự do mang vị đắng hơn.

Với nữ sannyasin đó, người cảm thấy rất chán nản, tôi muốn nói điều này, rằng sự chán nản đó chỉ ra điều gì đó đang đánh vào đúng tâm điểm: Phật có chân lý nào đó - bạn không thể né tránh nó. Bạn muốn tránh nó. Ai muốn chân lý? Mọi người đều thích dối trá. Dối trá là rất thoải mái; chân lý bao giờ cũng mang tính phá hủy, làm tan nát.

Nhưng bạn chớ đưa ra bất kỳ đánh giá nào quá sớm - đây là tầng thứ nhất của giáo huấn của Phật. Tầng thứ hai còn thanh thoi hơn. Tầng thứ nhất là của vật lộn lộn lao. Tiểu thừa là vật lộn, lực ý chí cực cao - bởi vì đó là cách duy nhất bạn có thể thoát ra khỏi đồng lộn xộn mà bạn đã từng ở đó lâu thế - sự vật lộn mãnh liệt để thoát ra khỏi nó. Bước thứ hai là được thanh thoi hoàn toàn, đại thừa là rất thanh thoi và duyên dáng.

Bước thứ ba là của lễ hội tung bồng. Tại bước thứ ba bạn siêu việt lên trên mọi kỉ luật.

Đây là cái đẹp của con đường của Phật; nó rất khoa học. Từng bước đều là điều phải làm. Nếu bạn bỏ lỡ một bước, thì toàn bộ toà nhà sẽ sụp đổ, toàn thể ngôi đền sẽ biến mất.

Tiểu thừa là kỉ luật rất vĩ đại. Đại thừa là kỉ luật thanh thoi. Còn kim cương thừa là không kỉ luật - người ta đã đi tới điểm có thể có tự do toàn bộ. Nhưng bạn phải kiểm được tự do toàn bộ đó.

Tiểu thừa dựa vào thân thể, phần vật chất của sự hiện hữu của bạn. Khi bạn còn trong thân thể, thì bạn có thể tận hưởng cuộc sống chỉ theo từng giọt. Trong thực tế, ở phương Đông, tinh dịch được gọi là bindu - bindu nghĩa là giọt. Bạn có thể tận hưởng dục chỉ từng giọt một. Và bạn lại bao la đến mức việc tận hưởng từng giọt này còn thất vọng hơn là việc hoàn thành.

Tôi đã nghe: Những con voi quá cỡ đứng gác cho vườn thú. Một con sư tử ngẫu nhiên đi tản bộ qua và hỏi, “Sao chúng mày lại đứng gác thế?” và một con voi trả lời, “Chúng tao phát mệt vì làm việc cho những hạt lạc.”

Đây chính là dục là gì - chỉ làm việc cho những hạt lạc.

Tại Tây Tạng họ có một biểu dụ cho điều đó; họ gọi nó là preta. Preta nghĩa là ma đói. Họ mô tả ma đói theo cách nào đó: nó có cái bụng to như con voi, và cái cổ khẳng khiu như sợi chỉ, và cái mồm bé như trôn kim. Tất nhiên, nó phải vẫn còn đói mãi mãi, bởi vì cái mồm nhỏ đó giống như trôn kim. Nó cứ ăn cả hai mươi bốn giờ, nhưng nó có cái bụng như con voi - cho nên nó cứ ăn mãi và ăn mãi và bao giờ cũng đói. Đó là bản năng dục là thế nào. Bạn bao la; bạn không có biên giới, không giới hạn. Chừng nào phúc lạc của bạn còn chưa bao la như bản thể bạn thì nó không cho bạn bất kì sự mãn nguyện nào. Và dục thì chỉ là nhỏ giọt, từng giọt.... Bạn có thể áp ủ bản thân mình; bạn có thể cứ hi vọng hão huyền - nhưng điều đó sẽ chẳng đáp ứng cho bạn.

Dục tạo ra chứng thần kinh, nó là thần kinh, bởi vì nó không bao giờ có thể thoả mãn bạn được. Bây giờ, bạn hãy tới nhà thương điên của thế giới và chỉ quan sát người điên, và bạn bao giờ cũng sẽ thấy rằng ở đâu đó chỗ này chỗ khác đều có vấn đề dục. Đó là điều Freud nói, rằng tất cả các bệnh

lí bằng cách nào đó đều có gắn với dục. Quá nhiều ám ảnh dục trở thành thần kinh.

Nếu bạn sống trong thân thể, thì bạn nhất định trở nên thần kinh. Bạn phải đi sâu thêm và cao thêm chút nữa so với thân thể.

Tầng thứ hai Phật tử gọi là trái tim; bạn có thể gọi nó là tâm trí nhưng trái tim là từ hay hơn. Trái tim bao gồm tâm trí; nó lớn hơn, thoải mái hơn, nhiều không gian có sẵn hơn. Bạn cảm thấy tự do hơn. Yêu còn tự do nhiều hơn dục. Trong yêu ít có xung khắc hơn trong dục. Thế rồi còn có tầng cao hơn nữa... bầu trời rộng mở bao la của kim cương thừa. Phật cho nó cái tên là từ bi. Bạn sống trong đam mê và bạn phải đạt tới từ bi. Đam mê là ám ảnh, loạn thần kinh. Từ bi là khi năng lượng của bạn đã nở hoa. Bạn mãn nguyện thể bên trong bản thân mình, bạn đủ thể với chính mình, bây giờ bạn có thể chia sẻ, bạn có thể mưa rào phúc lạc của mình. Bây giờ bạn phải cho. Thần kinh là khi bạn cứ đòi hỏi và không ai sẵn sàng để cho bạn, còn bạn lại là con ma đói. Đòi hỏi của bạn là lớn, và tất cả những gì thế giới này cung cấp cũng chỉ là hạt lạc.

Khi, tại giai đoạn kim cương thừa, bạn là bao la, tràn đầy năng lượng, một bình chứa năng lượng lớn, một cái ao, một cái ao cực kì lớn, thế thì bạn có thể cho được. Trong dục bạn hỏi xin. Đam mê có nghĩa là đòi hỏi, đam mê có nghĩa là cầu xin.

Bạn chưa quan sát điều đó sao? Bất kì khi nào bạn bị hấp dẫn về dục tới một người đàn bà, thì bạn đi quanh cô ấy và vẫy đuôi mình - bạn là kẻ ăn mày. Trong từ bi bạn là hoàng đế, bạn chia sẻ, bạn cho; bạn cho bởi vì bạn có. Trong dục bạn hỏi xin bởi vì bạn không có.

Và dục liên tục từ thời trẻ con cho tới tận cùng. Trẻ con trở nên sẵn sàng cho nó, cho cuộc hành trình ngớ ngẩn này. Người già mệt mỏi, ngồi bên đường - rất ghen tị với những người vẫn còn chưa mệt mỏi và còn trẻ; cảm thấy rất ghen tị. Từ sự ghen tị của mình họ bắt đầu thuyết giảng; từ sự ghen tị của mình họ bắt đầu kết án.

Bạn hãy nhớ, thánh nhân không bao giờ kết án; nếu ông ấy kết án thế thì ông ấy không phải là thánh nhân - ông ấy vẫn quan tâm tới cùng những thứ đó. Chính là bây giờ ông ấy ghen tị. Bạn chưa từng quan sát sự ghen tị này sao? Một đứa trẻ trèo lên cây, và bạn lập tức nói, “Xuống ngay!”

Cháu có thể làm mình bị thương hay cháy có thể bị ngã xuống.” Bạn có quan sát không? - trong giọng nói của mình có cái gì đó của ghen tị. Bạn không thể trèo lên cây được bây giờ; bạn già rồi, chi của bạn cứng nhắc hơn; chúng đã mất sự linh hoạt. Bạn ghen tị nhưng bạn không thể nói bạn ghen tị. Bạn che giấu sự ghen tị của mình.

Bất kì khi nào một người bắt đầu lên án dục, thì ở đâu đó người đó phải đang mang sự ghen tị. Phật không kết án. Ngài chỉ mang tính sự kiện.

Ngài chỉ nói bất kì cái gì đang là hoàn cảnh. Và ngài muốn bạn thoát ra khỏi nó bởi vì định mệnh của bạn còn lớn hơn, tiềm năng còn cao hơn. Một người đàn bà, một bà già, tới văn phòng công ti bảo hiểm. “Nhưng bà ơi, bà không thể lấy tiền bảo hiểm nhân mạng của chồng bà được - ông ấy đã chết đâu,” nhân viên bảo hiểm nói.

“Tôi biết điều đó - nhưng không còn cuộc sống trong ông ấy.” Bà ấy đã tới lấy tiền bảo hiểm.... Khi không còn cuộc sống nào trong bạn, thì bạn bắt đầu che giấu sự kiện đó; bạn bắt đầu trở nên mang tính tôn giáo. Tôn giáo của bạn có thể chỉ là sự chộp giật. Phật không nói rằng bạn phải trở nên mang tính tôn giáo khi bạn già. Phật nói bạn phải trở nên mang tính tôn giáo khi đam mê còn sống động, khi ngọn lửa còn sống động - bởi vì chỉ khi ngọn lửa còn sống động thì nó mới có thể được biến đổi, bạn có thể cười lên năng lượng này.

Phật đã đưa cái gì đó hoàn toàn mới vào trong tâm thức Ấn Độ. Tại Ấn Độ, tính chất sannyas đã là dành cho người già - già lão, chết; gần như chết, một chân trong nấm mồ, thế thì người ta hay lấy tính chất sannyas. Tính chất sannyas Hindu là giống như thế: chỉ dành cho người già. Khi bạn không còn gì trong mình, thì hãy thử tính chất sannyas - đó là khoản mục cuối cùng. Phật đã đưa vào một yếu tố mới: ngài nói điều đó là ngu xuẩn -

chỉ người trẻ mới có thể thực sự mang tính tôn giáo, bởi vì khi năng lượng có đó thì bạn mới có thể cuoir lên nó. Ngài đã giới thiệu tính chất sannyas cho người trẻ.

Và tất nhiên, khi bạn giới thiệu tính chất sannyas cho người trẻ thì bạn phải chắc chắn rằng họ không hướng tới dục. Với người già bạn không cần bận tâm quá nhiều. Cho nên trong shastras Hindu, trong kinh sách Hindu, không tồn tại cái gì giống như Hinayana - bởi vì không có nhu cầu! Người già trở thành sannyasins; vấn đề là gì? Không có nhu cầu lo nghĩ về họ. Họ có thể sống tùy ý. Nhưng khi người trẻ trở thành sannyasin, thế thì cần phải có nhiều quan tâm. Người đó có năng lượng, người đó có lửa, và lửa đó có thể bị tắt nữa; nó có thể đưa người đó theo hướng sai. Và người đó còn rất tươi tắn, không kinh nghiệm. Với người đó những lời kinh này là rất có ích.

Mulla Nasruddin kể lại chuyện này: Mẹ vợ tôi là quả phụ; bà ấy tám hai tuổi rồi. Một đêm, chỉ để cho bà ấy ra khỏi nhà, tôi đã thu xếp một cuộc hẹn gặp cho bà ấy với một ông tám mươi năm tuổi. Bà ấy trở về nhà từ chỗ hẹn rất muộn vào buổi tối đó, và còn bức dọc hơn một chút.

“Có chuyện gì vậy?” Tôi hỏi.

“Anh có trẻ con không đây?” bà ấy căn cầu. “Tôi phải tát vào mặt ông ta ba lần.”

“Mẹ định nói,” tôi trả lời, “ông ta sở sàng à?” “Không,” bà ấy trả lời, “tôi cứ tưởng ông ta chết rồi!”

Bây giờ nếu bạn điếm đạo cho những người chết như vậy mang tính sannyas, thế thì chẳng cần những lời kinh này.

Phật phải làm điều đó thành chắc chắn, bởi vì ngài đã nhận lấy một nguy cơ lớn. Ngài rất dũng cảm: ngài đã giới thiệu cho hàng nghìn thanh niên mang tính sannyas. Ngài phải tuyệt đối chắc chắn rằng năng lượng của họ đi từ thân thể tới trái tim, từ trái tim tới linh hồn. Và mọi sự chăm nom phải được tính tới.

269. Hoan lạc - Hạnh phúc - Vui vẻ - Phúc lạc

Phật Gautam đã nói: *Có hoan lạc và có phúc lạc Quên cái thứ nhất để có được cái thứ hai* Suy tư về điều đó sâu sắc nhất có thể được đi, bởi vì nó chứa một trong những chân lí nền tảng nhất. Bốn từ này sẽ phải được hiểu, được nghiền ngẫm: thứ nhất là hoan lạc; thứ hai là hạnh phúc, thứ ba là vui vẻ; và thứ tư là phúc lạc.

Hoan lạc mang tính vật lí, sinh lí. hoan lạc là thứ nông cạn nhất trong cuộc sống; nó là kích động. Nó có thể mang tính dục, nó có thể là của giác quan khác, nó có thể trở thành sự ám ảnh với thức ăn, nhưng nó bắt rễ trong thân thể. Thân thể là ngoại vi của bạn, chu vi của bạn; nó không phải là trung tâm của bạn. Và sống ở chu vi là sống phó mặc cho đủ mọi loại điều cứ xảy ra xung quanh bạn. Người tìm kiếm hoan lạc vẫn còn phó mặc cho điều ngẫu nhiên. Điều đó cũng giống như sóng trong đại dương; chúng phó mặc cho gió. Khi gió mạnh tới, sóng có đó; khi gió biến mất, sóng biến mất. Chúng không có sự tồn tại độc lập, chúng bị phụ thuộc - và bất kì cái gì phụ thuộc vào cái gì đó bên ngoài bản thân nó đều đem tới tù túng.

Hoan lạc bị phụ thuộc vào người khác. Nếu bạn yêu người đàn bà, nếu đó là hoan lạc của bạn, thế thì người đàn bà đó trở thành chủ của bạn. Nếu bạn yêu người đàn ông - nếu điều đó là hoan lạc của bạn và bạn cảm thấy bất hạnh, trong thất vọng, buồn bã, khi không có anh ấy - thế thì bạn đã tạo ra tù túng cho bản thân mình rồi. Bạn đã tạo ra nhà tù, bạn không còn trong tự do nữa. Nếu bạn là người tìm kiếm tiền bạc và quyền lực, thế thì bạn sẽ bị phụ thuộc vào tiền bạc và quyền lực. Người cứ tích lũy tiền bạc, nếu đây là hoan lạc của người đó để có ngày một nhiều tiền hơn, sẽ ngày càng trở nên khổ hơn - bởi vì người đó càng có nhiều, người đó càng muốn nhiều, và người càng có nhiều, người đó càng sợ mất nó hơn.

Đó là lưỡi kiếm hai cạnh: muốn nhiều hơn là cạnh thứ nhất của lưỡi kiếm. Bạn càng đòi hỏi, bạn càng ham muốn, bạn càng cảm thấy bản thân mình thiếu cái gì đó - bạn dường như là hồng hoác, trống rỗng với bản thân mình. Và cạnh kia của lưỡi kiếm là ở chỗ bạn càng có nhiều, bạn càng sợ nó có thể bị lấy đi. Nó có thể bị đánh cắp. Ngân hàng có thể sụp đổ, tình huống

chính trị trong nước có thể thay đổi, đất nước có thể đổi chế độ... có cả nghìn lẻ một điều mà tiền của bạn lệ thuộc vào. Tiền của bạn không làm cho bạn thành người chủ, nó làm cho bạn thành nô lệ.

hoan lạc là ở ngoại vi; do đó nó nhất định phụ thuộc vào hoàn cảnh bên ngoài. Và nó chỉ là kích động. Nếu thức ăn là hoan lạc, thực tế cái gì được hưởng thú? Chỉ là vị giác - trong một khoảnh khắc, khi thức ăn đi qua gai vị giác trên lưỡi bạn, bạn cảm thấy một cảm giác mà bạn diễn giải như hoan lạc. Đây là diễn giải của bạn. Hôm nay nó có thể giống như hoan lạc và ngày mai nó có thể không giống như hoan lạc; nếu bạn cứ ăn cùng một thức ăn mọi ngày thì gai vị giác của bạn sẽ trở thành không đáp ứng với nó. Chẳng mấy chốc bạn sẽ phát ngán với nó.

Đó là cách mọi người trở nên chán ngán - ngày này bạn đuổi theo người đàn ông hay người đàn bà và ngày nọ bạn đang cố gắng để tìm cơ để gạt bỏ cùng con người đó. Cùng con người này - chẳng cái gì đã thay đổi!

Trong khi đó điều gì đã xảy ra? Bạn chán với người khác, bởi vì toàn thể hoan lạc đã đi vào việc thám hiểm cái mới. Bây giờ người khác không còn mới nữa; bạn đã quen với lãnh thổ của họ. Bạn đã quen với thân thể của người khác, những đường cong thân thể, cảm giác về thân thể. Bây giờ tâm trí đang khao khát cái gì đó mới.

Tâm trí bao giờ cũng khao khát cái gì đó mới. Đó là cách tâm trí giữ bạn bao giờ cũng bị buộc vào đâu đó ở tương lai. Nó giữ cho bạn hi vọng, nhưng nó chưa bao giờ chuyển giao hàng hoá cả - nó không thể làm thế được. Nó chỉ có thể tạo ra hi vọng mới, ham muốn mới.

Cũng như lá mọc ra trên cây, ham muốn và hi vọng mọc ra trong tâm trí. Bạn muốn ngôi nhà mới và bây giờ bạn có nó - và hoan lạc đâu mất rồi? Mới một khoảnh khắc nó có đó, khi bạn còn đang đi tới mục đích của mình. Một khi bạn đã đạt được mục đích của mình, tâm trí bạn không còn quan tâm tới nó; nó đã bắt đầu chẳng nên mạng ham muốn mới. Nó đã bắt đầu nghĩ về ngôi nhà khác, lớn hơn. Và điều này là vậy với mọi thứ.

Hoan lạc giữ bạn trong trạng thái thần kinh, bất ổn, bao giờ cũng trong rối loạn. Biết bao nhiêu ham muốn, và mọi ham muốn đều không thể nên được, cứ la hét đòi sự chú ý. Bạn vẫn còn là nạn nhân của đám đông những ham muốn không lành mạnh - không lành mạnh bởi vì chúng là không thể nào đáp ứng được - và chúng cứ lôi bạn đi theo những hướng khác nhau. Bạn trở nên mâu thuẫn. Ham muốn này lôi bạn sang bên trái, ham muốn khác lôi bạn sang phải, và đồng thời bạn cứ nuôi dưỡng cả hai ham muốn này. Và thế rồi bạn cảm thấy sự chia rẽ, thế rồi bạn cảm thấy bị phân chia, bạn cảm thấy bị xé ra. Thế rồi bạn cảm thấy dường như bạn đang rã thành từng mảnh. Chẳng ai khác chịu trách nhiệm đâu; chính cái ngu si của ham muốn hoan lạc tạo ra tình huống này.

Và nó là hiện tượng phức tạp. Bạn không chỉ là người đang tìm kiếm hoan lạc; hàng triệu người giống bạn đang tìm kiếm cùng hoan lạc đó. Do đó có tranh đấu lớn lao, cạnh tranh, bạo hành, chiến tranh. Tất cả đều trở thành kẻ thù của nhau bởi vì họ tất cả đang tìm kiếm cùng một cái đích - và không phải tất cả họ đều có thể có được nó. Do đó cuộc đấu tranh phải là toàn bộ, bạn phải mạo hiểm tất cả - và chẳng vì cái gì, bởi vì khi bạn được, bạn được cái không. Toàn thể cuộc sống của bạn bị phí hoài trong cuộc đấu tranh này. Cuộc sống đáng có thể là lễ hội lại trở thành cuộc đấu tranh lâu dài, mòn mỏi, không cần thiết.

Khi bạn bị bao bọc trong việc tìm kiếm hoan lạc bạn không thể yêu được, bởi vì người tìm kiếm hoan lạc dùng người khác như phương tiện. Và dùng người khác như phương tiện là một trong những hành động vô đạo đức nhất có thể được, bởi vì từng con người đều là mục đích cho chính mình, bạn không thể dùng người khác như phương tiện được.

Nhưng trong tìm kiếm hoan lạc bạn phải dùng người khác như phương tiện. Bạn trở thành tình ranh bởi vì nó là cuộc đấu tranh thế. Nếu bạn không tình ranh bạn sẽ bị lừa, và trước khi người khác lừa bạn, bạn phải lừa họ.

Machiavelli đã khuyên người tìm kiếm hoan lạc rằng cách tốt nhất để phòng ngự là tấn công. Đừng bao giờ đợi người khác tấn công bạn; điều đó

có thể quá muộn. Trước khi người khác tấn công bạn, bạn tấn công người đó! Đó là cách phòng ngự tốt nhất. Và điều này được tuân theo, dù mọi người có biết Machiavelli hay không.

Đây là điều gì đó rất kì lạ: Những người biết về Christ, về Phật, về Mô ha mét, về Krishna, và chẳng ai theo họ cả. Mọi người không biết nhiều về Machiavelli, nhưng họ theo ông ấy - cứ dường như Machiavelli rất gần với trái tim họ. Bạn không cần đọc ông ấy, bạn đã theo ông ấy rồi. Toàn thể xã hội của bạn đều dựa trên các nguyên tắc của Machiavelli; đó là điều toàn thể trò chơi chính trị tất cả là gì. Trước khi ai đó giật mất cái gì từ bạn, hãy giật nó từ họ; bao giờ cũng cảnh giác. Một cách tự nhiên, nếu bạn bao giờ cũng cảnh giác bạn sẽ căng thẳng, lo âu, lo nghĩ. Mọi người đều chống lại bạn và bạn chống lại mọi người khác.

Cho nên hoan lạc không phải và không thể là mục đích của cuộc sống được.

Từ thứ hai cần được hiểu là hạnh phúc. hoan lạc mang tính sinh lí, hạnh phúc mang tính tâm lí. Hạnh phúc có tốt hơn chút ít, tinh tế hơn chút ít, cao hơn chút ít... nhưng cũng không khác mấy so với hoan lạc. Bạn có thể nói rằng hoan lạc là loại hạnh phúc bậc thấp còn hạnh phúc là loại hoan lạc bậc cao - hai mặt của cùng một đồng tiền. hoan lạc có chút ít nguyên thủy, con vật; hạnh phúc có chút ít văn hoá hơn, chút ít con người hơn - nhưng nó là cùng một trò chơi được chơi trong thế giới của tâm trí. Bạn không quan tâm mấy tới cảm giác sinh lí, bạn quan tâm nhiều tới cảm giác tâm lí. Nhưng về căn bản chúng không khác nhau.

Từ thứ ba là vui vẻ - vui vẻ có tính tâm linh. Nó là khác, hoàn toàn khác với hoan lạc hay hạnh phúc. Nó chẳng liên quan gì tới cái bên ngoài, với người khác; nó là hiện tượng bên trong. Vui vẻ không phụ thuộc vào hoàn cảnh; nó là của riêng bạn. Nó không phải là kích động được tạo ra bởi sự vật; nó là trạng thái của an bình, của im lặng - trạng thái thiền. Nó mang tính tâm linh.

Nhưng Phật đã không nói về vui vẻ, bởi vì vẫn còn một điều đi ra ngoài vui vẻ. Ông ấy gọi nó là phúc lạc. Phúc lạc có tính toàn bộ. Nó không phải

là sinh lí không tâm lí không tâm linh. Nó không biết tới phân chia, nó là không phân chia. Nó là toàn bộ theo một nghĩa nào đó và siêu việt theo nghĩa khác. Phật dùng mỗi hai từ trong lời nói này. Từ thứ nhất là hoan lạc; nó bao gồm cả hạnh phúc. Từ thứ hai là phúc lạc; nó bao hàm cả vui vẻ.

Phúc lạc nghĩa là bạn đã đạt tới chính cốt lõi bên trong nhất của bản thể mình. Nó thuộc vào chiều sâu tối thượng của bản thể bạn, nơi ngay cả bản ngã cũng không còn, nơi chỉ im lặng thịnh hành; bạn đã biến mất.

Trong vui vẻ bạn tồn tại một chút ít, nhưng trong phúc lạc bạn không có.

Bản ngã đã tan biến; nó là trạng thái của không hiện hữu.

Phật gọi nó là “niết bàn”. Niết bàn nghĩa là bạn đã dừng hiện hữu; bạn chỉ là cái trống rỗng vô hạn như bầu trời. Và khoảnh khắc bạn là cái vô hạn đó, bạn trở thành đầy các vì sao, và một cuộc sống hoàn toàn mới bắt đầu. Bạn được sinh ra.

hoan lạc là tạm thời, nó thuộc vào thời gian, nó là “dành cho thời đang diễn ra”; phúc lạc là vô thời gian, không thời gian. hoan lạc bắt đầu và kết thúc; phúc lạc còn lại mãi mãi. hoan lạc tới rồi đi; phúc lạc không hề tới, không hề đi - nó đã có đó trong cốt lõi bên trong nhất của bản thể bạn. hoan lạc phải được giành lấy từ người khác; bạn hoặc trở thành kẻ ăn mày hoặc kẻ cắp. Phúc lạc làm bạn thành người chủ.

Phúc lạc không phải là cái gì đó bạn phát minh ra mà là cái gì đó bạn khám phá ra. Phúc lạc là bản tính bên trong nhất của bạn. Nó đã có đó từ chính lúc bắt đầu, bạn chỉ không nhìn vào nó thôi. Bạn đã coi nó như đương nhiên có. Bạn không nhìn vào trong.

Đây là khổ duy nhất của con người: rằng con người cứ nhìn ra ngoài, tìm và kiếm. Và bạn không thể tìm thấy nó ở bên ngoài được bởi vì nó không có đó.

Một buổi tối, Rabiya - bà ấy là nhà huyền môn Sufi nổi tiếng - đang tìm cái gì đó trên phố ngay trước chiếc lều nhỏ của bà ấy. Mặt trời đang lặn; dân

dần bóng tối choàng xuống. Vài người tụ tập lại. Họ hỏi bà ấy, “Bà làm gì vậy? Bà đánh mất cái gì thế? Bà đang tìm cái gì?”

Bà ấy nói, “Ta đánh mất chiếc kim.”

Mọi người nói, “Bây giờ mặt trời lặn rồi và rất khó tìm chiếc kim, nhưng chúng tôi sẽ giúp bà. Nó rơi đích xác ở chỗ nào? Bởi vì con đường thì lớn mà chiếc kim lại nhỏ thế. Nếu chúng tôi biết đích xác chỗ của nó thì sẽ dễ tìm thấy nó.”

Rabiya nói, “Tốt hơn cả là đừng hỏi ta câu hỏi đó - bởi vì thực tế nó không rơi trên đường chút nào, nó đã rơi vào bên trong nhà ta.”

Mọi người bắt đầu cười và họ nói, “Chúng tôi vẫn cho rằng bà có chút ít không lành mạnh! Nếu kim đã rơi bên trong nhà, thế sao bà lại tìm trên đường?”

Rabiya nói, “Bởi lí do logic, đơn giản: trong nhà không có ánh sáng nhưng bên ngoài vẫn còn chút ít ánh sáng đó.”

Mọi người cười và bắt đầu giải tán. Rabiya gọi họ lại và nói, “Nghe đây! Điều đó đích xác là điều các ông đang làm đây; ta chỉ theo gương các ông thôi. Các ông cứ tìm kiếm phức tạp ở thế giới bên ngoài mà không hỏi câu hỏi đầu tiên và chính yếu: Các ông đã đánh mất nó ở đâu? Và ta bảo các ông, các ông đã đánh mất nó ở bên trong. Các ông đang tìm nó ở bên ngoài bởi một lí do đơn giản, logic là giác quan của các ông hướng ra ngoài - có thêm chút ít ánh sáng. Mắt các ông nhìn ra ngoài, tai các ông nghe ra bên ngoài, tay các ông thò ra bên ngoài; đó là lí do tại sao các ông đang tìm bên ngoài. Bằng không, ta bảo các ông, các ông không đánh mất nó ở đó đâu cả - và ta bảo các ông theo thẩm quyền riêng của ta. Ta cũng đã tìm kiếm ở bên ngoài trong nhiều, nhiều kiếp rồi, và cái ngày ta nhìn vào trong ta ngạc nhiên. Chẳng cần phải tìm và kiếm; nó bao giờ cũng ở bên trong rồi.”

Phức tạp là cốt lõi bên trong nhất của bạn. Hoan lạc bạn phải cầu xin từ người khác; một cách tự nhiên bạn trở nên phụ thuộc. Phức tạp làm cho bạn thành người chủ. Phức tạp không phải là cái gì đó xảy ra; nó đã có trong hoàn cảnh rồi.

Phật nói: Có hoan lạc và có phúc lạc. Hãy quên cái thứ nhất để có được cái thứ hai. Hãy dừng việc nhìn ra ngoài. Hãy nhìn vào trong, quay vào trong. Hãy bắt đầu tìm và kiếm trong lãnh thổ riêng của bạn, tính chủ thể riêng của bạn. Phúc lạc không phải là đối thể được tìm thấy ở đâu khác; nó là tâm thức của bạn.

Ở phương Đông chúng ta bao giờ cũng định nghĩa chân lí tối thượng là Sat-Chit-Anand. Sat nghĩa là chân lí, chit nghĩa là tâm thức, anand nghĩa là phúc lạc. Chúng là ba khuôn mặt của cùng một thực tại. Đây mới thực là ba ngôi, không phải là Thượng đế Cha, Con, Jesus Christ, và Thánh thần linh thiêng; đó không phải là ba ngôi thực. Ba ngôi thực là chân lí, tâm thức, phúc lạc. Và chúng không phải là hiện tượng tách rời, mà là một năng lượng được diễn đạt theo ba cách, một năng lượng với ba khuôn mặt. Do đó ở phương Đông chúng ta nói Thượng đế là trimurti - Thượng đế có ba khuôn mặt. Đây là những khuôn mặt thực - không phải Brahma, Vishnu và Mahesh đầu, những điều đó dành cho trẻ con, cho những người còn chưa trưởng thành về tâm linh, siêu hình. Brahma, Vishnu và Mahesh; Cha, con, Thánh thần linh thiêng - những cái tên đó là cho người mới bắt đầu.

Chân lí, tâm thức, phúc lạc - đây là chân lí tối thượng. Trước hết hãy tới chân lí. Khi bạn đi vào, bạn trở nên nhận biết về thực tại vĩnh hằng của mình - sat, chân lí. Khi bạn đi sâu hơn vào trong thực tại của mình, vào trong chân lí của mình, bạn trở nên nhận biết về tâm thức, tâm thức vô cùng. Tất cả đều là ánh sáng, không cái gì tối cả. Tất cả đều là nhận biết, không cái gì là không nhận biết. Bạn chính là ngọn lửa của tâm thức, thậm chí không có cái bóng nào của vô ý thức ở đâu cả. Và khi bạn đi vào sâu hơn nữa, thế thì cái lõi tối thượng là phúc lạc - anand.

Phật nói: Hãy quên mọi thứ mà ông đã từng cho là có nghĩa, có ý nghĩa mãi cho tới nay. Hãy hi sinh mọi thứ vì điều tối thượng này bởi vì đây là điều duy nhất sẽ làm cho bạn mãn nguyện, điều sẽ làm cho bạn được hoàn thành, điều sẽ đem mùa xuân tới cho bản thể bạn... và bạn sẽ nở hoa trong nghìn lẻ một bông hoa.

hoan lạc sẽ giữ bạn như mẩu gỗ trôi dạt. hoan lạc sẽ làm cho bạn ngày một tinh ranh hơn; nó sẽ không cho bạn trí huệ. Nó sẽ làm cho bạn ngày một nô lệ hơn; nó sẽ không cho bạn vương quốc của bản thể bạn. Nó sẽ làm cho bạn ngày một tính toán hơn, nó sẽ làm cho bạn ngày một mang tính khai thác hơn. Nó sẽ làm cho bạn ngày một chính trị hơn, ngoại giao hơn. Bạn sẽ bắt đầu dùng người khác như phương tiện; đó là điều mọi người đang làm.

Chồng nói với vợ, “Anh yêu em,” nhưng thực tế anh ta đơn giản dùng cô ấy. Vợ nói cô ấy yêu chồng, nhưng cô ấy đơn giản dùng anh ấy. Chồng có thể dùng cô ấy như một đối tượng dục và vợ có thể dùng anh ấy như an ninh tài chính. hoan lạc làm cho mọi người tinh ranh, mang tính lừa dối. Và là tinh ranh tức là bỏ lỡ phúc lạc của việc là hồn nhiên, là bỏ lỡ phúc lạc của việc là đưa trẻ.

Tại công ti Lockheed, một bộ phận được cần tới cho chiếc máy bay mới và một quảng cáo được gửi đi khắp thế giới để chào thầu rẻ nhất. Từ Ba Lan gửi tới chào giá ba nghìn đô la. Nước Anh chào giá xây dựng bộ phận này là sáu nghìn đô la. Chào giá từ Israel là chín nghìn đô la.

Richardson, kỹ sư chịu trách nhiệm xây dựng máy bay mới, quyết định phải đi thăm từng nước để tìm hiểu lý do đằng sau sự chênh lệch giá thầu.

Ở Ba Lan, nhà chế tạo giải thích, “Cần một nghìn đô cho vật tư, một nghìn đô cho lao động và một nghìn đô cho phí quản lý và tí ti lợi nhuận.”

Ở Anh, Richardson giám định bộ phận này và thấy nó cũng tốt ngang ngửa như cái được chế tạo tại Ba Lan. “Sao các ông lại đòi sáu nghìn đô?” viên kỹ sư hỏi. “Hai nghìn đô cho vật tư,” người Anh giải thích, “hai nghìn đô cho lao động, và hai nghìn đô cho chi phí và lợi nhuận nhỏ.”

Ở Israel, viên đại diện Lockheed vẫn vướng giữa lối đi đằng sau để vào một cửa hiệu nhỏ và gặp một ông già người đã đệ trình chào thầu chín nghìn đô la. “Sao ông lại đòi nhiều thế?” ông ta hỏi.

“Thế này,” ông già Do Thái nói, “ba nghìn đô cho ông, ba nghìn đô cho tôi, và ba nghìn đô cho kẻ khờ ở Ba Lan!”

Tiền bạc, quyền lực, danh vọng - chúng tất cả đều làm cho bạn thành tinh ranh. Tìm hoan lạc và bạn sẽ đánh mất sự hồn nhiên của mình, và đánh mất sự hồn nhiên của mình là đánh mất tất cả. Jesus nói: Hãy như trẻ nhỏ, chỉ thế thì ông mới có thể đi vào Vương quốc của Thượng đế. Và ông ấy là đúng. Nhưng người tìm kiếm hoan lạc không thể là người hồn nhiên như đứa trẻ được. Người đó phải rất láu lỉnh, rất tinh ranh, rất chính trị; chỉ thế thì người đó mới có thể thành công trong cạnh tranh khốc liệt vẫn tồn tại khắp nơi. Mọi người đều ghen hòng ai đó khác, bạn không sống giữa bạn bè. Thế giới không thể thân hữu được chừng nào chúng ta còn chưa vứt bỏ ý tưởng này về tính cạnh tranh.

Nhưng từ ngay ban đầu chúng ta bắt đầu làm biến chất mọi đứa trẻ bằng chất độc cạnh tranh này. Vào lúc nó ra khỏi đại học nó sẽ hoàn toàn bị đầu độc. Chúng ta đã thôi miên nó bằng ý tưởng rằng nó phải tranh đấu với người khác, rằng cuộc sống là sự sống còn của kẻ xứng đáng nhất.

Thế thì cuộc sống không bao giờ có thể là lễ hội được.

Nếu bạn hạnh phúc với việc trả giá bằng hạnh phúc của người khác... và đó là cách bạn có thể hạnh phúc được; thế thì không có cách khác. Nếu bạn tìm người đàn bà đẹp và bằng cách nào đó xoay xở để sở hữu cô ấy, bạn đã giằng cô ấy khỏi tay của người khác. Chúng ta cố gắng làm mọi thứ có vẻ đẹp nhất có thể được, nhưng nó chỉ là trên bề mặt. Bây giờ người khác, người đã mất trong trò chơi này sẽ giận dữ, trong cơn rồ dại. Họ sẽ đợi cơ hội của mình để trả thù, và chẳng chóng thì chầy khoảnh khắc đó sẽ tới.

Bất kì điều gì bạn sở hữu trong thế giới này bạn đều sở hữu bằng việc trả giá của ai đó khác, với cái giá hoan lạc của ai đó khác. Không có cách khác. Nếu bạn thực sự muốn không thù địch với bất kì ai trên thế giới này, bạn phải vứt bỏ ý tưởng về sở hữu. Hãy dùng bất kì cái gì xảy ra cùng với bạn trong khoảnh khắc, nhưng đừng mang tính sở hữu. Đừng cố gắng tuyên bố rằng nó là của bạn. Chẳng cái gì là của bạn cả, tất cả đều thuộc về sự tồn tại.

270. Khổ

Sao tôi cảm thấy nhiều đau thế trong việc buông bỏ mọi thứ gây cho tôi khổ?

Những thứ gây ra khổ của bạn phải cho bạn sướng nào đó nữa; bằng không vấn đề này không nảy sinh đâu. Nếu chúng là khổ thuần khiết bạn đã vứt bỏ chúng đi rồi. Nhưng trong cuộc sống, chẳng cái gì thuần khiết cả; mọi thứ đều bị trộn lẫn với cái đối lập của nó. Mọi thứ đều mang cái đối lập của nó trong bụng nó.

Điều bạn gọi là khổ, hãy phân tích nó, hãy thấm vào trong nó, và bạn sẽ thấy rằng nó cho bạn cái gì đó bạn muốn có. Có thể cái đó không phải là thực, có thể nó chỉ là hi vọng, có thể nó chỉ là hứa hẹn cho ngày mai, nhưng bạn sẽ níu bám lấy khổ, bạn sẽ níu bám lấy đau, trong hi vọng rằng ngày mai cái gì đó mà bạn bao giờ cũng ham muốn và khao khát sẽ xảy ra. Bạn chịu đựng khổ trong hi vọng về sướng. Nếu nó là khổ thuần khiết thì không thể nào níu bám được nó.

Hãy quan sát, hãy tỉnh táo hơn về khổ của bạn. Chẳng hạn, bạn đang cảm thấy ghen tuông. Điều đó tạo ra khổ. Nhưng hãy nhìn quanh - phải có cái gì đó tích cực trong nó. Nó cũng cho bạn bản ngã nào đó, cảm giác nào đó về bản thể mình tách rời khỏi người khác, một cảm giác cao siêu. Ghen tuông của bạn ít nhất cũng giả vờ là tình yêu. Nếu bạn không cảm thấy ghen tuông bạn sẽ nghĩ có thể bạn không yêu thêm nữa, và bạn níu bám lấy ghen tuông vì bạn muốn níu bám lấy tình yêu của mình - ít nhất cũng là ý tưởng về tình yêu. Nếu người đàn bà của bạn hay người đàn ông của bạn đi với ai đó khác và bạn không cảm thấy ghen tuông chút nào, bạn sẽ lập tức trở nên quan tâm rằng bạn không còn yêu nữa.

Bằng không, trong hàng thế kỉ bạn đã từng được bảo rằng người yêu hay ghen tuông. Ghen tuông đã trở thành một phần cố hữu của tình yêu của bạn: không ghen tuông tình yêu của bạn chết; chỉ với ghen tuông cái gọi là tình yêu của bạn mới sống. Nếu bạn muốn yêu bạn sẽ phải chấp nhận ghen tuông của mình và khổ được nó tạo ra.

Và tâm trí bạn lại rất tinh ranh và rất láu lỉnh trong việc tìm cách hợp lý hoá. Nó sẽ nói, “Cảm thấy ghen tuông là điều tự nhiên.” Và điều đó có vẻ như tự nhiên bởi vì mọi người khác đều làm cùng điều đó. Tâm trí bạn sẽ nói, “Tự nhiên là phải cảm thấy đau khi người yêu của mình rời bỏ mình, bởi vì mình đã yêu quá nhiều! Làm sao mình tránh được nỗi đau này, vết thương này, khi người yêu của mình rời bỏ mình?” Thực tế, bạn đang tận hưởng vết thương của mình nữa, theo cách rất tinh tế và vô ý thức. Vết thương của bạn đang cho bạn ý tưởng rằng bạn là người yêu lớn lao, rằng bạn đã yêu quá nhiều, rằng bạn đã yêu sâu sắc thế. Tình yêu của bạn sâu xa thế, bạn bị tan nát bởi vì người yêu đã rời bỏ bạn.

Cho dù bạn không tan nát thì bạn cũng sẽ giả vờ bị tan nát - bạn sẽ tin

vào đôi trá riêng của mình. Bạn sẽ cư xử cứ dường như bạn đang trong khổ lớn lao, bạn sẽ kêu gào khóc lóc - và nước mắt của bạn có thể không đúng chút nào, nhưng chỉ để an ủi bản thân bạn rằng bạn là người yêu lớn lao, bạn phải kêu khóc.

Hãy quan sát mọi loại khổ: Hoặc nó có sướng nào đó trong nó mà bạn không sẵn sàng để mất, hoặc nó có hi vọng nào đó trong nó mà cứ lúng lẳng trước bạn như củ cà rốt. Và nó trông gần thế, ngay góc kia thôi, và bạn đã du hành lâu thế và bây giờ mục đích lại gần thế - sao lại vứt nó đi? Bạn sẽ tìm cách hợp lý hoá nào đó trong nó, đạo đức giả nào đó trong nó.

Mới vài ngày trước đây một người đàn bà đã viết cho tôi rằng người đàn ông của cô ấy đã rời bỏ cô ấy và cô ấy không cảm thấy khổ - cô ấy muốn biết cái gì sai với mình? “Sao tôi không cảm thấy khổ? Tôi quá cứng rắn, như đá sao? Tôi không cảm thấy khổ gì,” cô ấy viết cho tôi. Cô ấy khổ bởi vì cô ấy không cảm thấy khổ! Cô ấy đang trông đợi bị tan nát. “Thế mà ngược lại,” cô ấy viết, “tôi có thể thú nhận rằng tôi cảm thấy hạnh phúc - và điều đó làm cho tôi rất buồn. Đây là loại tình yêu gì vậy? Tôi cảm thấy hạnh phúc, nhẹ gánh; một tải trọng lớn đã biến mất khỏi con người tôi.” Cô ấy hỏi tôi, “Điều đó có bình thường không? Tôi có đúng tất cả hay cái gì đó về cơ bản sai với tôi?”

Chẳng cái gì sai với cô ấy cả, cô ấy tuyệt đối đúng. Thực tế, khi những người yêu - sau một thời gian dài sống chung và tất cả mọi khổ sở nhất định xảy ra khi bạn ở cùng nhau - rời bỏ nhau, nó là việc làm nhẹ bớt. Nhưng thú nhận rằng điều đó làm nhẹ bớt là ngược lại bản ngã. Trong vài ngày, ít nhất bạn sẽ đi với khuôn mặt dài, với nước mắt chảy ra từ mắt - giả dối, nhưng đây là ý tưởng đã lan tràn trên thế giới.

Nếu ai đó chết và bạn không cảm thấy buồn bạn sẽ bắt đầu cảm thấy rằng cái gì đó chắc chắn sai với bạn. Làm sao bạn có thể tránh được nỗi buồn khi ai đó đã chết? Bởi vì chúng ta đã được bảo điều đó là tự nhiên, nó là bình thường, và mọi người đều muốn tự nhiên và bình thường. Nó không phải là

bình thường, nó chỉ là trung bình. Nó không phải là tự nhiên, nó chỉ là thói quen được trau dồi lâu; bằng không chẳng có gì để khóc lóc than vãn cả. Cái chết chẳng phá huỷ cái gì. Thân thể là cát bụi và trở về với cát bụi, còn tâm thức có hai khả năng: Nếu nó vẫn ham muốn thì nó sẽ đi thêm vào bụng mẹ khác, hay nếu mọi ham muốn đã biến mất thì nó sẽ đi vào bụng của sự tồn tại, vào cái vĩnh hằng.

Chẳng cái gì bị phá huỷ cả. Thân thể lại trở thành một phần của đất, đi vào nghỉ ngơi, còn linh hồn đi vào tâm thức vũ trụ hay đi vào thân thể khác.

Nhưng bạn than vãn và khóc lóc và bạn mang nỗi buồn trong nhiều ngày. Đây chỉ là hình thức - hay nếu nó không phải là hình thức thì có mọi khả năng là bạn chưa bao giờ yêu người đã chết và bây giờ bạn cảm thấy ăn năn. Bạn chưa bao giờ yêu người này một cách toàn bộ và bây giờ không còn thời gian nữa. Bây giờ người này đã biến mất, bây giờ họ sẽ không bao giờ sẵn có nữa. Có thể bạn đã cãi nhau với chồng bạn và anh ấy đã chết trong đêm trong giấc ngủ của anh ấy - bây giờ bạn sẽ nói bạn khóc lóc bởi vì anh ấy đã chết, nhưng thực sự bạn đang khóc bởi vì bạn thậm chí đã không có khả năng xin anh ấy tha thứ. Bạn thậm chí đã không có khả năng nói lời chào tạm biệt. Cuộc cãi vã sẽ treo trên bạn như đám mây vĩnh viễn.

Nếu bạn sống từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc trong tính toàn bộ, thế thì không bao giờ có ăn năn, không mặc cảm. Nếu bạn đã yêu một cách toàn bộ, không có vấn đề gì. Một ngày nào đó nếu người yêu ra đi, điều đó đơn giản nghĩa là bây giờ con đường của chúng ta tách làm đôi.

Chúng ta có thể nói lời tạm biệt, chúng ta có thể cảm ơn lẫn nhau. Chúng ta chia sẻ nhiều thế, chúng ta yêu nhiều thế, chúng ta đã làm giàu cho cuộc sống của nhau nhiều thế - cái gì có đó để mà khóc lóc và than vãn, và sao lại khổ?

Nhưng mọi người bị vướng mắc trong việc hợp lý hoá của mình tới mức họ không thể thấy được bên ngoài chúng. Và họ hợp lý hoá mọi điều.

Ngay cả những điều hiển nhiên đơn giản cũng trở thành rất phức tạp.

Bạn hỏi tôi, “Sao tôi cảm thấy nhiều đau khổ trong việc buông bỏ mọi thứ làm tôi khổ?” Bạn còn chưa được thuyết phục rằng chúng đang gây ra khổ cho bạn. Tôi đang nói rằng chúng đang gây ra khổ cho bạn, nhưng bạn còn chưa được thuyết phục. Và vấn đề không phải là việc nói của tôi về điều đó - điều căn bản là bạn sẽ phải hiểu: “Đây là những điều làm cho mình khổ.” Và bạn sẽ phải thấy rằng có những đầu tư vào khổ của bạn. Nếu bạn muốn những đầu tư đó bạn sẽ phải học sống với khổ; nếu bạn muốn vứt bỏ khổ, bạn sẽ phải vứt bỏ những đầu tư đó nữa.

Bạn có quan sát điều đó không? Nếu bạn nói về khổ của mình cho mọi người, họ cho bạn sự thông cảm. Mọi người đều thông cảm với người khổ. Bây giờ, nếu bạn thích nhận được sự thông cảm từ mọi người bạn không thể vứt bỏ khổ của mình được; đó là đầu tư của bạn.

Chồng khổ về nhà, vợ yêu thương, thông cảm. Anh ta càng khổ nhiều, con anh ta càng chăm sóc anh ta hơn; anh ta càng khổ nhiều, bạn anh ta càng thân thiện với anh ta hơn. Mọi người đều chăm sóc cho anh ta.

Khoảnh khắc anh ta bắt đầu trở nên hạnh phúc tất nhiên họ rút lại sự thông cảm của họ - người hạnh phúc không cần thông cảm. Người đó càng hạnh phúc, người đó càng thấy rằng chẳng ai chăm nom tới mình. Cứ dường như mọi người bỗng nhiên trở thành hà khắc, đông cứng. Bây giờ, làm sao bạn có thể vứt bỏ khổ của mình được?

Bạn sẽ phải vứt bỏ ham muốn này về sự chú ý, ham muốn này về việc nhận được sự thông cảm từ mọi người. Thực tế, ham muốn sự thông cảm từ mọi người là rất xấu - nó làm bạn thành kẻ ăn xin. Và hãy nhớ, thông cảm không phải là yêu; họ đang bắt buộc bạn, họ đang đáp ứng một loại nghĩa vụ - đó không phải là tình yêu. Họ có thể không thích bạn, nhưng dầu vậy họ sẽ thông cảm với bạn. Đây là xã giao, văn hoá, văn minh, hình thức - nhưng bạn đang sống trên những điều giả. Tất nhiên, nếu bạn trở nên hạnh phúc, nếu bạn vứt bỏ khổ của mình, đó sẽ là thay đổi triệt để trong phong cách sống của bạn; mọi sự có thể bắt đầu thay đổi.

Có lần một phụ nữ tới tôi, vợ của một trong những người giàu nhất ở Ấn Độ, và cô ấy bảo tôi, “Tôi muốn thiên nhưng chồng tôi chống lại điều đó.”

Tôi hỏi cô ấy, “Sao chồng bạn lại chống thiên?”

Cô ấy nói, “Anh ấy bảo, 'Như em hiện thế, anh yêu em. Anh không biết điều gì sẽ xảy ra sau thiên. Nếu em bắt đầu thiên em nhất định thay đổi; thế thì anh không biết liệu anh sẽ có khả năng yêu em hay không, bởi vì em sẽ là người khác.'”

Tôi nói với người đàn bà này, “Chồng bạn có vấn đề ở đây - chắc chắn mọi sự sẽ khác. Bạn sẽ tự do hơn, độc lập hơn. Bạn sẽ vui vẻ hơn, và chồng bạn sẽ phải học sống với người đàn bà mới. Anh ấy có thể không thích bạn theo cách đó, anh ấy có thể bắt đầu cảm thấy tự ti. Ngay bây giờ anh ấy cảm thấy cao hơn bạn.”

Tôi bảo người đàn bà này, “Chồng bạn đúng đấy; trước khi bạn đi vào con đường của thiên, bạn phải xem xét nó, bởi vì có nguy hiểm đằng trước.”

Cô ấy đã không nghe tôi; cô ấy bắt đầu thiên. Bây giờ cô ấy đã li dị. Cô ấy tới tôi sau vài năm và nói, “Thầy đã đúng. Tôi càng trở nên im lặng hơn, chồng tôi càng trở nên giận dữ hơn đối với tôi. Anh ấy chưa bao giờ bạo hành thế - cái gì đó kì lạ bắt đầu xảy ra,” cô ấy bảo tôi. “Tôi càng trở nên im lặng và yên tĩnh thì anh ấy càng trở nên hung hãn hơn.” Toàn thể tâm trí sô vanh đàn ông của anh ta bị lâm nguy. Anh ta muốn phá hủy an bình và im lặng đang xảy ra cho người đàn bà này để cho anh ấy có thể vẫn còn cao hơn. Và bởi vì điều đó không thể xảy ra được theo cách anh ấy muốn, anh ấy đã li dị người đàn bà này.

Một thế giới thực kì lạ! Nếu bạn trở nên an bình, sự thân thiết của bạn với mọi người sẽ thay đổi bởi vì bạn là con người khác. Nếu sự thân thiết của bạn được gắn với khốn khổ của bạn, sự thân thiết có thể biến mất.

Tôi đã có một người bạn. Anh ấy là giáo sư trong cùng trường đại học nơi tôi đã là giáo sư; anh ấy là một người lao động xã hội lớn lao. Ở Ấn Độ,

phải làm gì với goá phụ vẫn là vấn đề. Không ai muốn lấy họ, và đàn bà goá không được ủng hộ về cưới xin; điều đó dường như là tội lỗi.

Và vị giáo sư này đã quyết định lấy một người đàn bà goá. Anh ấy không bận tâm liệu mình có yêu người đàn bà này hay không - mối quan tâm duy nhất của anh ấy là ở chỗ cô ấy phải là bà goá. Và anh ấy đã thuyết phục một bà goá, dần dần cô ấy sẵn sàng.

Tôi bảo người này, “Trước khi anh lấy cú nhảy, hãy xem xét nó ít nhất ba ngày - hãy đi vào trong sự cô lập. Anh có yêu người đàn bà này không, hay đây chỉ là việc phục vụ xã hội lớn lao mà anh đang làm?” Cưới người goá ở Ấn Độ được coi là điều gì đó rất cách mạng, điều gì đó rất triệt để. “Anh đang cố gắng chứng minh rằng anh là nhà cách mạng sao? Nếu anh cố gắng để chứng minh rằng anh là nhà cách mạng, thế thì anh nhất định gặp rắc rối đấy - khoảnh khắc anh cưới, cô ấy sẽ không còn là người goá và mối quan tâm của anh sẽ bị mất.”

Anh ấy đã không nghe tôi. Anh ấy đã lấy... và sau sáu tháng anh ấy bảo tôi, “Anh đúng đấy.” Anh ta khóc. Anh ta nói, “Tôi đã không thấy ra vấn đề: tôi đã yêu việc goá của cô ấy, không trong tình yêu với cô ấy vì bản thân cô ấy. Và bây giờ chắc chắn cô ấy không còn là người goá nữa.”

Thế là tôi nói, “Anh hãy làm một điều - tự tử đi, làm cho cô ấy thành goá lần nữa, và để cho ai đó khác một cơ hội để là nhà cách mạng!” Bạn còn có thể làm được cái gì khác?

Tâm trí con người ngu xuẩn thế, vô thức thế. Nó trong giấc ngủ sâu, ngủ, ngáy.

Bạn không thể buông bỏ được những thứ làm cho bạn khổ bởi vì bạn còn chưa thấy sự đầu tư, bạn còn chưa nhìn sâu vào trong chúng. Bạn chưa thấy rằng có sướng nào đó bạn suy dẫn ra từ nỗi khổ của mình. Bạn sẽ phải vứt cả hai - và thế thì không có vấn đề gì. Trong thực tế, khổ và sướng chỉ có thể được vứt đi cùng nhau. Và thế thì cái nảy sinh là phúc lạc.

Phúc lạc không phải là sướng. Phúc lạc thậm chí không phải là hạnh phúc. Hạnh phúc bao giờ cũng bị gán với bất hạnh và sướng bao giờ cũng

bị gắn với đau. Vứt bỏ cả hai... Bạn muốn vứt khổ để cho bạn có thể hạnh phúc - điều đó là cách tiếp cận tuyệt đối sai. Bạn sẽ phải vứt bỏ cả hai. Thấy rằng chúng đều cùng nhau, người ta vứt chúng đi; bạn không thể chọn một phần.

Trong cuộc sống, mọi thứ đều có sự thống nhất hữu cơ. Đau và sướng không phải là hai điều. Thực sự, nếu chúng ta làm ra ngôn ngữ khoa học hơn, chúng ta sẽ vứt bỏ những từ này: đau và sướng. Chúng ta sẽ làm ra một từ thôi: đau-sướng, hạnh phúc bất hạnh, ngày đêm, sống chết. Đây là từng từ một vì chúng là không tách rời được. Và bạn muốn chọn một phần thôi: Bạn muốn chỉ có hoa hồng và không có gai, bạn muốn chỉ có ngày và không có đêm, bạn muốn chỉ có yêu và không ghét. Điều này sẽ không xảy ra đâu - điều này không phải là cách thức mọi sự đang là. Bạn sẽ phải vứt bỏ cả hai, và thế thì nảy sinh một thế giới hoàn toàn khác: thế giới của phúc lạc.

Phúc lạc là an bình tuyệt đối, không bị quấy rối bởi đau không bị quấy rối bởi sướng.

Để kỉ niệm lần thứ bốn mươi ngày cưới, Seymour và Rose trở về cùng căn phòng khách sạn tầng hai nơi họ đã trải qua tuần trăng mật.

“Bây giờ,” Seymour nói, “cũng giống như đêm đầu tiên, chúng ta hãy cởi quần áo ra, vào góc phòng đối diện, tắt đèn đi, rồi chạy vào nhau và ôm nhau.” Họ cởi quần áo, đi vào các góc phòng đối diện, tắt đèn đi và chạy về nhau. Nhưng giác quan định hướng của họ đã kém đi sau bốn mươi năm, cho nên Seymour bắt trượt Rose và ông ta lao thẳng ra cửa sổ. Ông ta nhào ra bãi cỏ trong sự sững sốt.

Seymour gõ cửa sổ hành lang để gọi sự chú ý của người tiếp tân. “Tôi bị ngã từ tầng trên,” ông ta nói. “Tôi trần truồng và tôi phải trở lại phòng của mình.”

“Được thôi,” người tiếp tân nói, “Không ai sẽ nhìn ông đâu.”

“Anh có điên không đấy? Tôi phải bước qua khu tiếp tân mà tôi lại đang trần truồng đây.”

“Không ai có thể nhìn được ông đâu,” người tiếp tân nhắc lại. “Mọi người đều ở tầng trên đang cố lôi bà già ra khỏi quả đấm cửa!”

Mọi người đều ngu xuẩn thế! Không chỉ người trẻ đâu - bạn càng già, bạn càng trở nên ngu hơn. Bạn càng kinh nghiệm nhiều, dường như bạn càng tích lũy nhiều ngu xuẩn hơn qua cuộc sống. Thực sự hãn hữu lắm một người mới bắt đầu quan sát, nhìn nhận cuộc sống riêng của mình và hình mẫu sống riêng của mình.

Hãy nhìn khổ của bạn là gì, ham muốn nào gây ra nó, và tại sao bạn đang níu bám lấy những ham muốn đó. Và đây không phải là lần đầu tiên mà bạn níu bám lấy những ham muốn đó đâu; đây đã từng là hình mẫu của cả đời bạn và bạn đã chẳng đạt tới đâu cả. Bạn cứ đi theo vòng tròn, bạn chưa bao giờ đi tới sự trưởng thành thực sự nào. Bạn vẫn còn là đứa trẻ, ngu xuẩn. Bạn được sinh ra với thông minh mà có thể làm bạn thành vị phật, nhưng nó bị mất hút vào những điều không cần thiết.

Một nông dân chỉ có hai con bò đực già bất lực đã mua một con bò đực mới, trẻ, cường tráng. Ngay lập tức con bò mới nhảy lên hết con bò cái này tới con bò cái khác trên đồng cỏ. Sau khi quan sát điều này trong một giờ, một trong những con bò già bắt đầu gõ chân xuống đất và thở phì phì.

“Có chuyện gì thế?” con kia hỏi. “Anh mới có ý tưởng gì sao?”

“Không,” con bò đực thứ nhất nói, “nhưng tôi không muốn anh chàng trẻ kia nghĩ tôi là một trong những con bò cái.”

Ngay cả trong tuổi già của mình mọi người vẫn cứ mang bản ngã của họ. Họ phải giả vờ, họ phải làm bộ làm tịch, và cả đời họ chẳng là gì ngoài câu chuyện dài về khổ. Dầu vậy họ vẫn phòng thủ cho nó. Thay vì thực sự thay đổi nó, họ rất phòng thủ.

Hãy vứt tất cả mọi tính phòng thủ đi, vứt mọi áo giáp đi. Hãy bắt đầu quan sát cách bạn sống cuộc sống thường ngày của mình, khoảnh khắc qua khoảnh khắc. Và bất kì điều gì bạn đang làm, hãy đi vào những chi tiết của nó. Bạn không cần phải đi tới nhà phân tâm, bạn có thể tự mình phân tích từng hình mẫu của cuộc sống của mình - nó là quá trình đơn giản thế! Hãy

quan sát và bạn sẽ có khả năng thấy điều đang xảy ra, điều đã từng xảy ra cho tới giờ. Bạn đã từng chọn lựa, và đó đã từng là vấn đề

- bạn đã từng chọn phần này chống lại phần khác, và chúng cả hai là cùng nhau. Đừng chọn lựa chút nào. Hãy quan sát và nhận biết mà không chọn lựa, và bạn sẽ thấy bản thân mình trong thiên đường.

271. Cô đơn và một mình - loneliness and aloneness

Người ta có nên trước hết chấp nhận sự cô đơn riêng của mình trước khi đi vào mối quan hệ không?

Có chứ, bạn phải chấp nhận sự cô đơn của bạn, nhiều tới mức sự cô đơn được biến đổi thành sự một mình. Chỉ thế thì bạn mới có khả năng đi vào trong mối quan hệ sâu sắc, giàu có. Chỉ thế thì bạn mới có khả năng đi vào trong tình yêu. Tôi ngụ ý gì khi tôi nói rằng người ta phải chấp nhận sự cô đơn của mình, nhiều tới mức nó trở thành sự một mình?

Cô đơn là trạng thái tiêu cực của tâm trí. Một mình là tích cực, mặc cho điều các từ điển nói. Trong từ điển, cô đơn và một mình là đồng nghĩa - trong cuộc sống chúng không đồng nghĩa. Cô đơn là trạng thái của tâm trí khi bạn thường xuyên thiếu vắng người khác. Một mình là trạng thái của tâm trí khi bạn thường xuyên hân hoan trong bản thân mình. Cô đơn là khổ sở. Một mình là phúc lạc. Cô đơn bao giờ cũng lo nghĩ, thiếu cái gì đó, khao khát cái gì đó, ham muốn cái gì đó. Một mình là sự hoàn thành sâu sắc, không đi ra, cực kì mãn nguyện, hạnh phúc, lễ hội. Trong cô đơn bạn bị ngắt khỏi trung tâm. Trong một mình bạn được định tâm và bất rỗi. Một mình là đẹp. Nó có sự thanh lịch về nó, sự duyên dáng, bầu không khí cực kì thoải mái. Cô đơn mang tính xin xỏ; tất cả quanh nó đều chỉ có xin xỏ và không cái gì khác. Nó không có duyên dáng về nó; thực tế nó là xấu. Cô đơn là sự phụ thuộc, một mình là cực kì độc lập. Người ta cảm thấy dường như người ta là toàn thể thế giới, toàn thể sự tồn tại.

Bây giờ, nếu bạn đi vào trong mối quan hệ khi bạn đang cảm thấy cô đơn, thế thì bạn sẽ khai thác người khác. Người khác sẽ trở thành phương tiện để thoải mái bạn. Bạn sẽ dùng người khác, và mọi người bức bối khi bị dùng bởi vì không ai ở đây để trở thành phương tiện cho bất kì ai khác. Mọi con người đều là mục đích cho bản thân mình.

Không ai ở đây để được dùng như một vật, mọi người ở đây để được tôn thờ như vua. Không ai ở đây để hoàn thành sự trông đợi của bất kì ai khác, mọi người ở đây để chỉ là bản thân mình. Cho nên bất kì khi nào bạn đi vào trong bất kì mối quan hệ nào từ cô đơn, mối quan hệ đã trên đá rồi. Thậm chí trước khi nó bắt đầu, nó đã trên đá rồi. Ngay cả trước khi sinh, đứa trẻ

đã chết rồi. Nó sẽ tạo ra nhiều khổ hơn cho bạn. Và hãy nhớ, khi bạn đi theo sự cô đơn của mình bạn sẽ rơi vào mối quan hệ với ai đó cũng cùng cảnh ngộ khổ sở, bởi vì người thực sự sống theo sự một mình của họ sẽ không được hấp dẫn tới bạn. Bạn sẽ ở quá thấp dưới họ. Họ nhiều nhất có thể thông cảm, nhưng không thể yêu bạn được. Người ở trên đỉnh của một mình chỉ có thể bị hấp dẫn tới người nào đó cũng một mình. Cho nên bất kì khi nào bạn hành động theo sự cô đơn của mình, bạn sẽ tìm thấy người có cùng kiểu; bạn sẽ tìm thấy sự phản xạ của riêng mình ở đâu đó. Hai người ăn xin sẽ gặp nhau, hai người khổ sở sẽ gặp nhau. Và hãy nhớ - khi hai người khổ sở gặp nhau, nó không chỉ đơn thuần là phép cộng, nó là phép nhân đấy. Họ tạo ra nhiều khổ sở cho nhau hơn là họ có thể đã tạo ra trong sự cô đơn của mình.

Trước hết hãy trở thành một mình. Trước hết hãy bắt đầu tận hưởng bản thân mình, trước hết hãy yêu lấy bản thân mình. Trước hết hãy trở nên hạnh phúc đích thực tới mức nếu không ai tới cũng chẳng thành vấn đề gì. Bạn tràn đầy, tuôn chảy. Nếu không ai gõ cửa nhà bạn thì hoàn toàn được - bạn chẳng bỏ lỡ cái gì. Bạn không chờ đợi ai đó tới và gõ cửa.

Bạn ở nhà - nếu ai đó tới, tốt, hay. Nếu không ai tới, điều đó nữa cũng hay và tốt. Thế rồi hãy đi vào trong mối quan hệ. Bây giờ bạn đi giống như người chủ, không như kẻ ăn xin. Bây giờ bạn đi giống như hoàng đế, không như kẻ ăn xin.

Và người đã sống trong sự một mình của mình bao giờ cũng được hấp dẫn tới người khác, người cũng sống sự một mình của mình một cách đẹp đẽ, bởi vì cái giống nhau hấp dẫn cái giống nhau. Khi hai thầy gặp nhau - thầy của bản thể họ, của sự một mình của họ - hạnh phúc không chỉ được cộng vào, nó được nhân lên. Nó trở thành hiện tượng lễ hội vô cùng. Và họ không khai thác, họ chia sẻ. Họ không dùng nhau. Ngược lại, họ trở thành một và tận hưởng sự tồn tại bao quanh họ.

Hai người cô đơn bao giờ cũng đối phó nhau, đương đầu với nhau. Hai người cùng nhau, người đã biết tới sự một mình, đang đối diện với cái gì đó

cao hơn cả hai. Tôi bao giờ cũng nêu ra ví dụ này: hai người yêu bình thường, cả hai đều cô đơn, bao giờ cũng đối phó với nhau; hai người yêu thực, vào đêm trăng tròn, sẽ không đối phó nhau. Họ có thể cầm tay nhau, nhưng họ sẽ đối diện với trăng tròn trên trời. Họ sẽ không đối phó nhau, họ sẽ cùng nhau đối diện với cái gì đó khác. Thỉnh thoảng họ sẽ cùng nhau nghe bản giao hưởng của Mozart hay Beethoven hay Wagner. Thỉnh thoảng họ sẽ ngồi bên cạnh cây và tận hưởng vô biên việc được cây bao bọc họ. Thỉnh thoảng họ có thể ngồi bên cạnh thác đổ và nghe âm nhạc hoang sơ liên tục được tạo ra ở đó. Thỉnh thoảng, bên cạnh đại dương, họ cả hai sẽ cùng nhìn ra xa nhất mà tầm mắt có thể thấy được.

Bất kì khi nào hai người cô đơn gặp nhau, họ nhìn vào nhau, bởi vì họ thường xuyên tìm cách thức và phương tiện để khai thác người kia - làm sao dùng người kia, làm sao hạnh phúc qua người kia. Nhưng hai người được mãn nguyện sâu sắc bên trong bản thân họ lại không cố gắng dùng lẫn nhau. Thay vì thế, họ trở thành bạn đồng hành; họ đi cùng chuyến hành hương. Mục đích là cao, mục đích là xa xăm. Mỗi quan tâm của họ gắn họ lại với nhau.

Thông thường mỗi quan tâm chung là dục. Dục có thể gắn hai người lại một cách tạm thời và ngẫu nhiên, và rất hơi hợt. Những người yêu thực có mỗi quan tâm chung lớn hơn. Không phải là sẽ không có dục; có thể có, nhưng như một phần của sự hài hoà cao hơn. Nghe giao hưởng của Mozart hay Beethoven, họ có thể tới gần nhau thế, gần thế, gần tới mức họ có thể làm tình với nhau, nhưng nó là trong sự hài hoà lớn hơn của giao hưởng Beethoven. Bản giao hưởng mới là điều thực; tình yêu xảy ra như một phần của nó. Và khi tình yêu xảy ra theo cách riêng của nó, không cầu xin, không suy nghĩ, đơn giản xảy ra như một phần của sự hài hoà cao hơn, nó có phẩm chất hoàn toàn khác cho nó. Nó là thiêng liêng, nó không còn mang tính người nữa.

Từ hạnh phúc happy bắt nguồn từ từ Scandinavia, hap. Từ xảy ra happening cũng bắt nguồn từ cùng gốc. Hạnh phúc là cái xảy ra. Bạn không thể tạo ra nó được, bạn không thể chỉ huy nó được, bạn không thể ép buộc

nó được. Nhiều nhất bạn có thể sẵn có cho nó. Bất kì khi nào nó xảy ra, thì nó xảy ra.

Hai người yêu thực bao giờ cũng sẵn có nhưng không bao giờ nghĩ về - không bao giờ cố gắng tìm ra - hạnh phúc. Thế thì họ không bao giờ thất vọng, bởi vì bất kì khi nào nó xảy ra thì nó xảy ra. Họ tạo ra tình huống - thực tế, nếu bạn hạnh phúc với bản thân mình, bạn đã là tình huống đó rồi, và nếu người kia cũng hạnh phúc với bản thân mình, người đó cũng là tình huống rồi. Khi hai tình huống này lại gần nhau, một tình huống lớn hơn được tạo ra. Trong tình huống lớn hơn đó nhiều điều xảy ra - chẳng cái gì được làm.

Con người phải không làm gì cả để hạnh phúc. Con người chỉ phải tuân theo và buông bỏ.

Cho nên, câu hỏi là: “Người ta có nên trước hết chấp nhận sự cô đơn riêng của mình trước khi đi vào mối quan hệ không?” Có chứ - có, tuyệt đối đấy. Nó phải như vậy, bằng không thì bạn sẽ bị thất vọng, và nhân danh tình yêu bạn sẽ làm cái gì đó khác, cái không phải là tình yêu chút nào..

272. Gốc rễ của khổ

Con người trong khổ, và con người vẫn còn trong khổ suốt nhiều thế kỉ. Hiếm khi bạn có thể tìm thấy người không khổ. Nó hiếm hoi đến độ điều đó gần như không thể nào tin được. Đó là lí do tại sao mọi người không tin rằng những người như Phật đã tồn tại. Mọi người không thể tin được vào điều đó - họ không thể tin được điều đó bởi vì khổ của riêng họ.

Khổ là như vậy, và họ lại bị vướng mắc trong nó sâu đến mức họ không thấy rằng có thể có khả năng nào thoát ra.

Mọi người nghĩ chư phật phải đã được tưởng tượng ra, rằng những người như Phật Gautam là giấc mơ của nhân loại. Đó là điều Sigmund Freud nói, rằng những người như Phật là “thoả ước”. Chúng ta muốn được theo cách đó, chúng ta muốn thoát khỏi khổ, chúng ta muốn có cái im lặng đó, an bình đó, phúc lành đó - nhưng nó đã không xảy ra. Và Freud nói không có hi vọng nào đâu; nó không thể nào xảy ra được, bởi chính bản chất của mọi sự. Con người không thể trở nên hạnh phúc được.

Freud phải đã được mọi người nghe rất hăng hái và rất sâu sắc; ông ấy không thể đơn giản bị bác bỏ dứt khoát được. Tâm trí ông ấy là một trong những tâm trí xuyên thấu nhất, và khi ông ấy nói hạnh phúc là không thể được, khi ông ấy nói rằng hi vọng vào hạnh phúc là hi vọng vào cái không thể được, ông ấy ngụ ý điều đó. Kết luận này không phải là kết luận của triết gia. Quan sát riêng của ông ấy về nỗi khổ của con người đã dẫn ông ấy tới kết luận này. Freud không phải là người bi quan, nhưng sau khi quan sát hàng nghìn người, đi sâu hơn vào tâm lí của họ, ông ấy đã nhận ra rằng con người được tạo nên theo cách con người có sẵn quá trình gây khổ. Nhiều nhất con người có thể trong thoải mái, những không bao giờ trong cực lạc. Nhiều nhất chúng ta có thể làm cho cuộc sống chút ít tiện nghi hơn, thuận tiện hơn - qua khoa học, công nghệ, qua thay đổi xã hội, qua nền kinh tế tốt hơn, và những thứ khác - nhưng con người sẽ vẫn còn khổ như cũ. Làm sao Freud có thể tin được rằng một người như Phật lại đã từng tồn tại? Sự chân thành như thế dường như chỉ là giấc mơ thôi; nhân loại đã từng mơ về Phật.

Ý tưởng này nảy sinh bởi vì Phật hiếm hoi thế, ngoại lệ thế. Ông ấy không phải là qui tắc.

Tại sao con người vẫn còn trong khổ nhiều thế? Và phép màu là mọi người muốn hạnh phúc. Bạn không thể tìm thấy một người muốn khổ, vậy mà mọi người đều khổ. Mọi người muốn hạnh phúc, phúc lạc, an bình, im lặng. Mọi người đều muốn vui vẻ, mọi người đều muốn lễ hội - nhưng dường như điều đó là không thể được. Bây giờ phải có nguyên nhân rất sâu nào đó, sâu tới mức phân tích của phái Freud cũng không thể đạt tới nó được, sâu tới mức logic không thể nào thâm vào nó được.

Một điều căn bản phải được hiểu. Con người muốn hạnh phúc; đó là lí do tại sao con người lại khổ. Bạn càng muốn được hạnh phúc, bạn sẽ càng khổ. Bây giờ điều này dường như rất ngớ ngẩn, nhưng đây là nguyên nhân gốc rễ đây. Và khi bạn hiểu quá trình về cách tâm trí con người vận hành bạn sẽ có khả năng nhận ra điều đó.

Con người muốn được hạnh phúc; do đó con người tạo ra khổ. Nếu bạn muốn thoát ra khỏi khổ, bạn sẽ phải thoát ra khỏi ham muốn của mình về hạnh phúc - thế thì không ai có thể làm bạn khổ được. Ở đây là điều mà Freud đã bỏ lỡ. Ông ấy đã không thể hiểu được rằng chính ham muốn hạnh phúc có thể là nguyên nhân của khổ.

Làm sao điều đó lại xảy ra được? Tại sao ngay chỗ đầu tiên bạn lại ham muốn hạnh phúc? Và ham muốn hạnh phúc đó làm gì với bạn?

Khoảnh khắc bạn ham muốn hạnh phúc, bạn đã đi xa khỏi hiện tại rồi. Bạn đã đi xa khỏi sự tồn tại rồi, bạn đã đi vào tương lai rồi - cái chẳng có ở đâu cả, cái còn chưa tới. Bạn đã đi vào giấc mơ rồi. Bây giờ, giấc mơ không bao giờ có thể hoàn thành được. Ham muốn hạnh phúc của bạn là giấc mơ, giấc mơ là không thật. Qua cái không thật, không ai đã bao giờ có khả năng đạt tới cái thực. Bạn đã đáp con tàu sai rồi.

Ham muốn hạnh phúc đơn giản chỉ ra rằng bạn không hạnh phúc ngay khoảnh khắc này. Ham muốn hạnh phúc đơn giản chỉ ra rằng bạn là người khổ. Và người khổ đang phóng chiếu vào tương lai rằng lúc nào đó, ngày

nào đó, bằng cách nào đó, người đó sẽ hạnh phúc. Phóng chiếu của bạn bắt nguồn từ khổ; nó mang chính hạt mầm của khổ. Nó tới từ bạn; nó không thể khác với bạn được. Nó là đứa con của bạn - khuôn mặt của nó sẽ giống bạn; máu bạn sẽ tuần hoàn trong thân thể nó. Nó sẽ là sự tiếp tục của bạn.

Bạn bất hạnh hôm nay. Bạn phóng chiếu rằng ngày mai sẽ hạnh phúc, nhưng ngày mai là sự phóng chiếu của bạn, của bất kì cái gì bạn đang là ngày hôm nay. Bạn bất hạnh - ngày mai sẽ bắt nguồn từ cái bất hạnh này và bạn sẽ còn bất hạnh hơn. Tất nhiên, từ bất hạnh nhiều hơn bạn sẽ lại ham muốn hạnh phúc trong tương lai. Thế thì bạn bị mắc vào cái vòng luẩn quẩn: bạn càng trở nên bất hạnh, bạn càng ham muốn hạnh phúc hơn; bạn càng ham muốn hạnh phúc hơn, bạn càng trở nên bất hạnh hơn. Bây giờ điều đó giống như con chó đuổi theo cái đuôi mình.

Trong Thiền họ có câu nói nào đó về nó. Họ nói điều đó giống như quất roi vào xe. Nếu ngựa của bạn không đi và bạn cứ quất roi vào xe thì cũng chẳng ích gì. Bạn khổ, thế thì bất kì cái gì bạn có thể mơ, bất kì cái gì bạn có thể phóng chiếu, cũng sẽ mang tới nhiều khổ hơn.

Cho nên điều đầu tiên là không mơ, không phóng chiếu. Điều đầu tiên là ở đây bây giờ. Dù nó là bất kì cái gì, hãy cứ ở đây bây giờ - và sự khai lộ vô cùng đang chờ đợi bạn đây.

Sự khai lộ là ở chỗ không ai có thể bất hạnh được trong ở đây và bây giờ.

Bạn đã bao giờ bất hạnh ở đây và bây giờ chưa? Ngay khoảnh khắc này - liệu có khả năng nào cho bất hạnh ngay bây giờ không? Bạn có thể nghĩ tới hôm qua và bạn có thể trở nên bất hạnh. Bạn có thể nghĩ tới ngày mai và bạn có thể trở nên bất hạnh. Nhưng ngay chính khoảnh khắc này - sự rộn ràng này, cái đập này, khoảnh khắc thực này - bạn có thể bất hạnh ngay bây giờ được không? Không quá khứ nào, không tương lai nào?

Bạn có thể mang nỗi khổ từ quá khứ, từ kí ức của mình. Ai đó xúc phạm bạn hôm qua và bạn có thể vẫn còn mang vết thương đó, bạn có thể vẫn còn mang tổn thương đó, và bạn có thể vẫn cảm thấy bất hạnh về nó: Tại sao - tại sao nó đã xảy ra cho bạn? Tại sao người này đã xúc phạm bạn? Bạn đã làm biết bao nhiêu điều tốt cho người đó, và bạn bao giờ cũng có ích, bao giờ cũng là người bạn - và người đó lại xúc phạm bạn! Bạn đang chơi với cái gì đó không còn tồn tại nữa. Hôm qua đã qua rồi.

Hay bạn có thể bất hạnh vì ngày mai. Ngày mai tiền của bạn sẽ hết - thế thì bạn sẽ đi ở đâu? Bạn sẽ ăn gì? Ngày mai tiền của bạn sẽ hết - thế thì bất hạnh kéo tới. Hoặc nó tới từ hôm qua hoặc nó tới từ ngày mai, nhưng nó không bao giờ ở đây và bây giờ. Ngay khoảnh khắc này, vào lúc này, bất hạnh là không thể được.

Nếu bạn đã học được điều này, bạn có thể trở thành vị phật. Thế thì không ai cản trở con đường của bạn. Thế thì bạn có thể quên đi tất cả về Freud; thế thì hạnh phúc không chỉ là có thể; nó đã xảy ra rồi. Nó ở ngay trước bạn và bạn đang bỏ lỡ nó bởi vì bạn cứ tìm bên đường.

Hạnh phúc là nơi bạn đang hiện hữu - bất kì chỗ nào bạn đang hiện hữu, hạnh phúc đều có đó. Nó bao quanh bạn, nó là hiện tượng tự nhiên. Nó cũng giống như không khí, giống như bầu trời. Hạnh phúc không phải được tìm; nó là chính chất liệu tạo nên vũ trụ này. Vui vẻ là chính chất liệu tạo nên vũ trụ này. Nhưng bạn phải nhìn thẳng, bạn phải nhìn trực tiếp. Nếu bạn nhìn sang bên thì bạn bỏ lỡ nó.

Bạn bỏ lỡ bởi vì bản thân mình. Bạn bỏ lỡ bởi vì bạn có cách tiếp cận sai.

Nhưng cứ chết đi quá khứ và đừng bao giờ nghĩ tới tương lai, và thế rồi cố gắng khổ xem sao - bạn sẽ thất bại! Bạn không thể khổ được; thất bại của bạn là tuyệt đối chắc chắn, nó có thể tiên đoán được. Bạn không thể điều khiển được - dù bạn khổ hiệu quả thế nào bạn, dù được huấn luyện tốt thế nào, bạn cũng không thể tạo ra được khổ ở chính khoảnh khắc này.

Ham muốn hạnh phúc giúp cho bạn nhìn đi đâu đó khác, và thế thì bạn cứ bỏ lỡ. Hạnh phúc không được tạo ra - hạnh phúc chỉ được nhìn thấy. Nó đã là hiện tại rồi. Chính khoảnh khắc này, bạn có thể trở nên hạnh phúc, hạnh phúc vô cùng.

Đây là cách điều đó đã xảy ra cho Phật. Ông ấy là con vua, ông ấy có mọi thứ nhưng lại không hạnh phúc. Ông ấy trở nên ngày một bất hạnh hơn - bạn càng có nhiều, bạn càng trở nên bất hạnh hơn. Đó là nỗi khổ của người giàu. Đó là điều đang xảy ra ở Mỹ ngày nay: người ta càng giàu hơn thì họ càng trở nên bất hạnh hơn; họ càng trở nên giàu hơn họ lại càng trở nên lúng túng chẳng biết làm gì.

Người nghèo bao giờ cũng chắc chắn về cái gì phải làm: Họ phải kiếm tiền, họ phải xây nhà tốt, họ phải mua xe; họ phải cho con vào đại học. Họ bao giờ cũng có chương trình chờ đợi họ. Họ bận bịu. Họ có tương lai, họ có hi vọng: “Ngày này hay ngày khác...” Họ vẫn còn trong khổ, nhưng có hi vọng.

Người giàu ở trong khổ và hi vọng biến mất. Khổ của người đó là gấp đôi. Bạn không thể tìm được người nghèo hơn người giàu đâu; người đó là nghèo gấp đôi. Người đó vẫn còn bị phóng chiếu vào tương lai, và bây giờ người đó biết tương lai sẽ chẳng cung cấp cái gì cả - bởi vì bất kì cái gì người đó cần, người đó đã có nó rồi. Người đó trở nên bị phiền muộn, tâm trí người đó trở nên ngày một lo âu hơn, sợ hãi hơn. Người đó trở nên đau khổ. Đó là điều đã xảy ra cho Phật.

Ông ấy giàu có. Ông ấy có mọi thứ mà có thể có được. Ông ấy đã trở nên rất bất hạnh. Một hôm ông ấy trốn khỏi cung điện của mình, bỏ lại tất cả mọi giàu sang, bỏ lại vợ đẹp, đứa con mới sinh - ông ấy đã trốn đi. Ông ấy trở thành người ăn xin. Ông ấy bắt đầu tìm hạnh phúc. Ông ấy đi tới guru này, tới guru nọ; ông ấy đã hỏi mọi người phải làm gì để hạnh phúc - và tất nhiên đã có cả nghìn lẻ một người sẵn sàng cho ông ấy lời khuyên và ông ấy đã theo lời khuyên của mọi người. Và ông ấy càng theo lời khuyên của họ, ông ấy càng trở nên lẫn lộn hơn.

Phật đã thử bất kì cái gì được nói với ông ấy. Ai đó nói: “Hãy công phu hatha yoga”; ông ấy trở thành nhà hatha yoga. Chẳng cái gì xảy ra từ điều đó. Có thể bạn có thân thể tốt hơn qua hatha yoga, nhưng bạn không thể trở nên hạnh phúc được. Chỉ thân thể tốt hơn, thân thể mạnh khỏe hơn, chẳng tạo ra khác biệt gì. Với nhiều năng lượng bạn sẽ có năng lượng sẵn có để trở nên bất hạnh - nhưng bạn sẽ trở nên bất hạnh. Bạn sẽ làm gì với nó? Nếu bạn có nhiều tiền, bạn sẽ làm gì với nó? Bạn sẽ làm điều bạn có thể làm, và nếu ít tiền làm cho bạn khổ thế, nhiều tiền sẽ làm cho bạn còn khổ hơn. Đó là số học đơn giản.

Phật đã vứt bỏ tất cả yoga. Ông ấy đi tới thầy giáo khác, thầy về raja yoga, người không dạy các tư thế thân thể mà chỉ dạy mật chú, tụng niệm, thiền. Ông ấy đã thực hành những điều đó nữa, nhưng chẳng cái gì xảy ra từ nó. Ông ấy đã thực sự đi tìm kiếm. Khi bạn thực sự trong tìm kiếm thế thì chẳng cái gì có thể giúp được, thế không có cách chữa.

Phàm nhân dừng đâu đó dọc đường; họ không phải là người tìm kiếm thực. Người tìm kiếm thực là người đi tới tận cùng của việc tìm kiếm, và đi tới nhận ra rằng tất cả mọi việc tìm kiếm đều vô nghĩa. Bản thân việc tìm kiếm là con đường của ham muốn - Phật đã nhận ra điều đó một ngày nào đó. Ông ấy đã bỏ lại cung điện của mình, ông ấy đã bỏ lại tài sản trần gian của mình; một ngày nào đó, sau sáu năm tìm kiếm tâm linh, ông ấy vứt bỏ mọi việc tìm kiếm. Tìm kiếm vật chất đã bị vứt bỏ trước đó, bây giờ ông ấy vứt bỏ nốt tìm kiếm tâm linh. Thế giới này đã bị vứt bỏ trước đó, bây giờ ông ấy vứt bỏ thế giới kia nữa.

Ông ấy hoàn toàn gạt bỏ ham muốn... và chính khoảnh khắc đó nó xảy ra. Chính khoảnh khắc đó đã có phúc lành. Tất cả mọi ham muốn bị vứt bỏ, tất cả mọi hi vọng bị vứt bỏ, tất cả mọi hi vọng bị bỏ bằng, bỗng nhiên Gautam Siddhartha trở thành Phật. Nó bao giờ cũng có đó nhưng ông ấy đã đi tìm ở đâu đó khác. Nó có đó - bên trong, bên ngoài, nó là cách vũ trụ được tạo nên. Nó là phúc lạc, nó là chân lí, nó là điều thiêng liêng.

273. Lương tâm - hối hận

Đạo đức nói rằng ý nghĩ và hành động của bạn phải là một - nhưng bạn sẽ thấy chẳng mấy người có ý nghĩ và hành động là một đâu. Không có cách thức khoa học để kiểm tra điều đó, bằng không thì chúng ta đã thấy rằng ngay cả những người chúng ta nghĩ là lương thiện, cũng không lương thiện. Nếu một người thực sự lương thiện và người đó nghe theo lương tâm xã hội của mình, người đó sẽ phát điên. Nếu người đó không phát điên, đấy chỉ là vì người đó đang xoay xở tìm lối ra đâu đó. Người đó phải có lối cửa sau nào đó trong cuộc sống của mình qua đó người đó có thể thoát ra và xả ra chứng điên của mình.

Lương tâm xã hội này không phải là lương tâm được ngụ ý trong lời kinh này. Đây là điều thứ nhất. Lương tâm mà lời kinh này nói tới là cái còn lại khi bạn nhìn vào bên trong bản thân mình sau khi bạn đã gạt lương tâm xã hội sang bên. Bạn loại bỏ tất cả các tầng mà xã hội trao cho, bạn gạt xã hội sang bên theo mọi cách. Bạn gạt tất cả mọi điều xã hội đã áp đặt lên bạn, bó buộc lên bạn, tất cả mọi ước định nó đã tạo ra trong bạn để cho thậm chí không có cái bóng nào của chúng rơi lên bạn, và thế rồi nếu bạn nhìn vào bên trong bản thân mình, bạn đi tới biết lương tâm thuộc vào bạn - theo cùng cách mà mắt bạn, tim bạn và não bạn thuộc vào bạn.

Lương tâm này là phần bản chất của cuộc sống của bạn. Một khi sự thuần khiết của nó đi vào sự chú ý của bạn và bạn đã phát hiện ra nghệ thuật lắng nghe nó, thế thì sẽ không có khác biệt gì giữa ý nghĩ và hành động trong cuộc sống của bạn. Thế thì người ta sẽ không bao giờ nói, “Tôi cảm thấy điều này đúng nhưng tôi lại làm cái gì đó khác.” Thế thì người đó sẽ chỉ làm điều người đó cảm thấy là đúng.

Socrates đã nói rằng hiểu biết là hành động: ông ấy nói về hiểu biết tới từ lương tâm đúng. Thế thì sẽ không có sự khác biệt giữa hiểu biết của bạn và việc làm của bạn. Và nếu có, hãy biết rõ rằng lương tâm bạn đang nói tới đó không phải của riêng bạn đâu. Kinh nghiệm về lương tâm bên trong đích thực là giống như kinh nghiệm bạn có về việc bỏng lửa; bạn không cho tay vào trong lửa bởi vì bạn biết rằng nó gây bỏng. Bạn không bao giờ nói, “Tôi

biết rằng lửa gây bỏng, nhưng tôi bắt lực - tôi vẫn cho tay vào lửa.” Người tuân theo tiếng nói của lương tâm riêng của mình là theo hết cách mà một người muốn rời bỏ toà nhà bước qua cửa. Người đó không bao giờ nói, “Tôi biết chỗ có cửa, nhưng tôi bắt lực.

Chính điểm yếu của tôi là tôi vẫn cố gắng bước qua tường và làm vỡ sọ mình - nhưng tôi biết chỗ có cửa.” Không, con người của lương tâm đích thực không bao giờ có thể nói, “Tôi biết cái gì là đúng, nhưng tôi vẫn cứ làm điều sai.”

Trong trạng thái này của lương tâm đích thực, hiểu biết và hiện hữu, hiểu biết và hành động, là đồng nghĩa. Thế thì người ta không nói, rằng người đó biết giận dữ là xấu, nhưng “Phải làm gì? - nó cứ tới,” hay rằng người đó biết rằng chửi thề và nguyên rủa là xấu và sau đó người đó hỏi hận về điều đó nhưng, “Phải làm gì? - nó cứ xảy ra.” Hãy nhớ, trạng thái này của tâm trí là chỉ báo rằng hành động của bạn đang tới từ một chỗ còn hiểu biết của bạn đã không đạt tới chiều sâu của bạn.

Lương tâm hồi hột của bạn được xã hội dạy cho bạn. Nếu xã hội đã dạy bạn rằng giận dữ là xấu, thế thì bạn biết rằng giận dữ là xấu. Nhưng cá tính của bạn còn sâu hơn điều này: nó nổi giận và bạn cảm thấy bắt lực về nó, bạn không có kiểm soát nào trên nó. Vâng, bạn có thể làm một điều mà mọi người với lương tâm giả phải thường xuyên làm, và đó là hỏi hận. Trước hết bạn sẽ giận dữ, và thế rồi bạn sẽ hỏi hận.

Và điều đáng quan tâm là ở chỗ dù bạn có hỏi hận nhiều thế nào, nó sẽ không làm biến đổi hành động của bạn. Ban ngày bạn giận dữ, ban tối bạn hỏi hận, sáng mai bạn sẽ lại trở nên giận dữ và đến tối bạn sẽ lại hỏi hận. Hỏi hận chỉ trở thành một phần tích hợp của giận dữ của bạn.

Nói chung, chúng ta nghĩ rằng một người hỏi hận là người tốt: “Ít nhất con người đáng thương này đã lấy làm tiếc là mình đã giận dữ. Chẳng bao giờ để ý rằng hôm nay người đó đã giận dữ và thế rồi người đó đã hỏi hận. Dần dần khi hiểu biết của người đó lớn lên qua việc hỏi hận, giận dữ của người đó sẽ dừng lại.” Nhưng thực tế lại chính là điều đối lập lại: người đó không hỏi hận bởi vì điều đó sẽ dừng người đó khỏi giận dữ, người đó hỏi

hận bởi vì bản ngã của người đó cảm thấy đau là người đó đã giận dữ. Người đó xoa đi cảm giác đau bằng việc hối hận và thế rồi lại đứng trên cùng mảnh đất nơi người đó đã đứng trước khi người đó giận. Bây giờ người đó sẵn sàng giận dữ lần nữa.

Bạn cho rằng bạn là người tốt - và mọi người đều nghĩ theo cách này - bạn cho rằng bạn không bao giờ nổi giận, và nếu thỉnh thoảng bạn quả có nổi giận, đấy chỉ bởi vì người khác đang tạo ra sự khêu gợi cực đoan thế về nó. Bằng không thì điều đó đã là không thể được. Hay bạn nói bạn nổi giận để giúp cho người khác. Theo cách này, bạn tạo ra vô hạn điều hợp lí hoá để tự an ủi mình. Thế rồi, nếu sau rốt, bạn nổi giận, điều đó gây đau đớn. Bản ngã của bạn bị thu lại chẳng còn gì trong con mắt riêng của bạn. Bản ngã cảm thấy, “Điều gì đã xảy ra cho người tốt này? Điều đó có nghĩa là mình không phải là người tốt sao? Mình đã nổi giận rồi. Bây giờ cách duy nhất để sửa chữa hình ảnh tan nát của mình là hối hận. Cho nên bây giờ mình hối hận! Điều mình đã làm sai, nó thật tồi tệ. Mình không nên làm điều đó. Nó chỉ xảy ra. Nó là điều không thể quan niệm nổi, nhưng nó đã xảy ra. Nó đã mang định mệnh theo cách này, nó đã là số phận: mình trở nên vô ý thức, mình mất mọi lí trí. Tình huống đã gây ra nó.” Bạn tìm ra cả nghìn lẽ một có thể hối hận và thú nhận rằng bạn đã làm điều gì đó sai.

Bạn có hiểu điều này nghĩa là gì không? Nó nghĩa là bạn nghĩ, “Thực tế, mình là người tốt chứ. Một điều xấu đã xảy ra, nhưng mình không phải là người xấu. Có sự khác biệt lớn giữa hành động xấu và là người xấu.

Một cái lá có thể đã héo trên cây, nhưng điều đó không có nghĩa là toàn thể cái cây bị khô héo. Mình vẫn là người tốt. Một trong hàng triệu hành động có thể xấu, nhưng điều đó chẳng làm cho mình sai hay xấu.” Bằng việc hối hận, bạn ném đi một chiếc lá khô và cái cây lại vẫn xanh rờn.

Bạn lại lắng đọng vào trong ý tưởng rằng, “Mình là người tốt. Một hành động xấu không làm cho mình xấu đâu. Ai mà chẳng phạm sai lầm? Hơn nữa, mình đã cảm thấy tiếc về nó rồi. Người xấu có bao giờ cảm thấy tiếc đâu? Mình thậm chí còn có thể cầu xin sự tha thứ.” Nhưng từ tất cả những điều này, điều bạn đang làm là cố gắng trở lại đích xác cùng trạng thái mà

bạn đã có trước hành động giận dữ. Khoảnh khắc bạn trở lại điều đó, bạn lại ở cùng điểm mà từ đó bạn có thể giận dữ. Bạn sẽ lại giận nữa.

Hiện tượng mà bạn gọi là lương tâm chỉ đưa bạn vào trong kìm nén, mặc cảm, đạo đức giả. Nhưng nó có ích cho xã hội bởi vì thế thì xã hội có thể có loại kiểm soát nào đó lên bạn.

274. Thích và không thích

Yên ổn và bất ổn đều bắt nguồn từ ảo tưởng; với chúng ngộ không có việc thích và không thích.

Tại sao bạn lại thích và tại sao bạn lại không thích? Việc đó xảy ra thế nào mà bạn lại thích điều nào đó và bạn không thích điều nào đó? Làm sao sự phân chia này lại xảy ra?

Bạn đã bao giờ hiểu thấu cơ chế thích và không thích này chưa? Cũng đáng để hiểu thấu nó. Bạn nói, “Mình thích người này và mình không thích người kia.” Sao vậy? Và bỗng nhiên một hôm bạn không thích người này và bạn bắt đầu thích người kia? Tại sao? Cơ chế này là gì? Sao bạn lại thích một người?

Bạn thích một người nếu người đó cho phép bạn làm mạnh thêm bản ngã của bạn. Nếu người đó trở thành một màn ảnh và giúp cho bạn mơ, bạn thích người đó. Bạn thích một người nếu người ấy điều chỉnh theo việc mơ của bạn. Bạn không thích một người nếu người ấy không thích ứng với việc mơ của bạn, nếu người ấy không cho phép bạn mơ. Thay vì thế, ngược lại, người ấy quấy rối. Người ấy không khớp, người ấy không đóng vai trò màn ảnh. Người ấy không thụ động, người ấy trở thành tích cực - bạn không thích. Bạn thích một màn ảnh thụ động, để cho bất kì cái gì bạn mơ thì người kia đơn giản giúp thêm cho nó.

Bạn thích một người bởi vì người đó giúp đỡ cho bản ngã của bạn. Bạn thích một cô gái bởi vì cô ấy nói bạn là người hoàn hảo.

Có lần tôi nghe lỏm hai thanh niên yêu nhau. Họ ngồi gần biển và một đợt sóng lớn lan tới. Và cậu con trai nói, “Lăn nữa đi, những đợt sóng đẹp. Lăn nữa đi, lớn hơn, lớn nữa và lớn nữa.” Và chúng trở thành ngày một lớn mãi.

Và cô gái nói, “Tuyệt diệu! Biển tuân lệnh anh.”

Bạn sẽ thích người này. Và nếu ai đó giúp cho bản ngã bạn, thì bạn sẵn sàng giúp cho bản ngã người ấy để đáp lại.

Bạn thích một người khi mọi thứ ăn khớp. Đây là sự thu xếp lẫn nhau. Khoảnh khắc người này bắt đầu theo ý mình, hay cái gì đó không khớp, hay người này cứng rắn, hay người này đã bắt đầu chi phối, hay người này bắt đầu sở hữu, hay người này bắt đầu động chạm tới bản ngã bạn... Và đó là điều sẽ xảy ra, bởi vì người đó thích bạn không phải bởi vì bản ngã bạn được làm mạnh thêm - người đó thích bạn bởi vì bản ngã của người đó được làm mạnh thêm. Người đó thích bạn bởi vì cái ta riêng của người đó, cái bản ngã, còn bạn thích bởi vì cái ta của bạn được làm mạnh thêm. Mục đích của các bạn là khác. Cho nên kiểu thu xếp này không thể tiếp diễn mãi được. Và mục đích của các bạn không chỉ khác biệt, chúng còn đối kháng, bởi vì chỉ một người mới có thể là thầy và cả hai đều cố gắng là thầy.

Ban đầu họ sẽ rất dịu dàng bởi vì lãnh thổ còn chưa được biết tới. Dần dần, khi mọi thứ được cố định lại, họ sẽ trở thành ngày càng cứng rắn hơn, sở hữu hơn, chi phối hơn, càng ngày càng hung hăng hơn với người kia. Và thế thì bạn bắt đầu không thích. Bạn ghét người bằng mọi cách lỗi bạn từ trên cao xuống. Bạn yêu người làm cho bạn cao lên.

Bản ngã liên tục khổ sở từ phức cảm tự ti. Bởi vì điều này mà người đàn ông sẽ yêu người đàn bà này, người đàn bà kia, hàng nghìn đàn bà. Anh ta có thể trở thành Don Juan, bởi vì mọi lần, chỉ lúc bắt đầu, người đàn bà đó có ích. Đó là mưu kế, mưu kế đàn bà. Chỉ lúc bắt đầu, người đàn bà có ích cho bạn. Nhưng lúc cô ấy cảm thấy bây giờ bạn không thể thoát được, bạn bị tóm gọn, thì cô ấy bắt đầu chi phối bạn.

Bạn sẽ muốn chinh phục nhiều phụ nữ, nhưng chỉ lúc ban đầu. Bạn thấy đấy, mọi chuyện tình đều đẹp lúc ban đầu. Rất khó khăn, hiếm hoi mới tìm ra chuyện tình đẹp đến cuối. Và nếu bạn có thể tìm được cái gì đó, thế thì bạn biết chuyện này đã thực sự là chuyện tình.

Cái cuối cùng sẽ chứng minh nó, không phải cái bắt đầu, bởi vì lúc đầu mọi chuyện tình đều đẹp, nhưng chỉ lúc bắt đầu - bởi vì cả hai đều ngoại giao, cả hai đều phô ra khuôn mặt đẹp của mình cho người kia, quyến rũ, chỉ là phần chào bán. Nhưng khi hàng hoá được bán xong thì các khuôn mặt

thay đổi, thế thì cái thực mới tới, thế thì bản ngã hung hăng mới bắt đầu làm việc. Đó là điều thực mà xảy ra ở cuối.

Điều thực bao giờ cũng tới ở cuối, không bao giờ ở đầu, bởi vì lúc đầu cả hai đều cố gắng lại gần và gần hơn nữa. Một khi tới gần rồi, khi mọi thứ được cho không, thế thì cái thực mới bùng ra.

Tại sao bạn lại thích một người? Tại sao bạn lại thích một vật? Hãy gạt người sang bên đã - sao bạn lại thích một vật? Thậm chí vật dụng cũng giúp cho bản ngã bạn. Nếu hàng xóm bạn mua chiếc xe lớn hơn thì bạn phải mua chiếc xe lớn hơn nữa, bởi vì vấn đề không phải là ở chiếc xe. Chiếc nhỏ hơn có thể thuận tiện hơn, thích hợp hơn cho giao thông hiện đại; ít rắc rối hơn với chiếc xe nhỏ hơn. Chiếc xe lớn hơn thì rắc rối hơn, đắt hơn, bạn thậm chí không thể mua nổi nó - nhưng nếu nhà hàng xóm đã mua chiếc xe lớn thì bạn phải mua chiếc xe lớn. Bạn thích nó. Tại sao bạn lại thích nó? Tất cả việc thích của bạn đều bắt nguồn từ bản ngã: xe lớn hơn có danh tiếng hơn.

Chuyện đã xảy ra: Có lần ông chủ của Mulla Nasruddin yêu cầu anh ta vào văn phòng ông ấy và ông ta giận lắm. Ông ta cho anh ta ngồi lên thảm và nói, “Nasruddin, thế này thì quá lắm! Tôi hiểu rằng đêm qua sau bữa tiệc văn phòng, anh đã đạp chiếc xe cút kít và đi nó trên phố chính của thành phố. Anh không hiểu rằng theo cách đó thì danh tiếng của công ti sẽ bị mất sao?”

Nasruddin nói, “Tôi chẳng để ý dù chỉ một ý nghĩ tới điều đó, bởi vì ông đang đứng trên chiếc xe cút kít đó. Chúng ta cả hai đều say, cho nên tôi nghĩ chẳng có vấn đề danh tiếng gì cả - thậm chí ông chủ cũng có đó trên chiếc xe cút kít - cho nên tôi mới đi một vòng phố chính. Mọi người đều hạnh phúc, và mọi người đều thích lắm.”

Danh tiếng - bạn quên đi danh tiếng chỉ khi bạn ngây ngất, thế thì bạn làm những điều ngu xuẩn. Nhưng cũng hay để hiểu điều này. Danh tiếng phải là điều gì đó như rượu, bởi vì chỉ khi bạn đang ngây ngất thì bạn mới quên điều đó. Nếu không thì bạn bao giờ cũng đi tìm danh tiếng, sự kính trọng, sự tôn kính.

Bạn thích một vật bởi vì nó đem lại danh tiếng. Bạn thích ngôi nhà bởi vì nó đem lại cho bạn danh tiếng. Nó có thể không thuận tiện, có thể không thoải mái. Bạn hãy nhìn đồ đạc hiện đại - chẳng thoải mái chút nào, nhưng ai thích đồ đạc cũ trong nhà? Đồ đạc hiện đại còn hơn, không thoải mái hơn đồ đạc cũ, nhưng nó hiện đại. Nó đem lại danh tiếng. Bất kì cái gì đem lại danh tiếng đều là rượu cả, nó cho bạn sự say sưa. Bạn cảm thấy mình mạnh mẽ.

Nhưng tại sao lại có sự khao khát về quyền lực? Và hãy nhớ, nếu bạn khao khát quyền lực thế thì bạn sẽ không bao giờ đạt tới chân lí. Đôi khi bạn cũng gõ cửa Thượng đế để xin quyền lực - nhưng thế thì bạn gõ sai cửa. Chỉ những người đã trở thành hoàn toàn nhận biết rằng quyền lực, việc tìm kiếm quyền lực, là điên khùng, nó là cơn điên, mới có thể đạt tới cánh cửa đó.

Bạn thích và không thích theo bản ngã. Nếu không có bản ngã, thì cái thích hay không thích sẽ ở đâu? Chúng đơn giản biến mất. Bạn sẽ không có tâm trí phân chia bao giờ cũng thích hay không thích và tạo ra các phương án. Khi bạn thấy thoải mái với bản thân mình... và bản ngã thì chẳng bao giờ thoải mái với bản thân mình cả. Đó là sự rối loạn thường xuyên, bởi vì bản ngã phải nhìn khắp xung quanh và có hàng triệu người.

Ai đó khác mua chiếc xe lớn hơn, thế thì phải làm gì? Ai đó đi và tìm được người vợ đẹp hơn, thế thì phải làm gì? Ai đó khoẻ mạnh hơn bạn, thế thì phải làm gì? Ai đó có đôi mắt đẹp hơn bạn, thế thì phải làm gì? Ai đó thông minh hơn, tinh ranh hơn, có nhiều tiền hơn... Và hàng triệu người tất cả bao quanh bạn, và bạn đang trong cạnh tranh với mọi người. Bạn sẽ phát điên! Điều này là không thể được. Bạn không bao giờ có thể đi tới khoảnh khắc mà bạn có thể cảm thấy hài lòng. Làm sao khoảnh khắc đó là có thể? Ngay cả đến hoàng đế... Tôi đã từng nghe, có lần chuyện xảy ra: Alexander đang cố gắng để với tới bức tranh treo trên tường. Bức tranh bị treo lệch cho nên ông ta muốn chỉnh lại nó, nhưng ông ấy không thể với tới nó bởi vì Alexander là người nhỏ, chỉ khoảng hơn mét sáu. Cận vệ của ông ấy cao

gần hai mét; anh ta lập tức với tới bức ảnh và chỉnh lại nó. Nhưng Alexander bị chạm tự ái, rất tự ái.

Viên cận vệ nói, “Tâu bệ hạ, bất kì khi nào bệ hạ muốn làm những việc như vậy, xin hãy bảo thần. Thần lớn hơn bệ hạ.”

Alexander nói, “Lớn hơn ư? Không! Cao hơn... nhưng lớn hơn sao?

Không!”

Và bất kì khi nào Alexander thấy một người cao hơn mình - và ông ta phải thấy bởi vì nhiều lính cao hơn ông ta - ông ta sẽ cảm thấy rất khó chịu.

Bạn có thể có cả thế giới, nhưng một người ăn xin có thể cao hơn bạn và thế thì toàn bộ thế giới này bị mất, bạn là cái không. Bạn có thể trở thành hoàng đế, nhưng một kẻ ăn xin có thể hát hay hơn bạn. Bạn không thể sở hữu tất cả mọi thứ. Bất kì cái gì bạn sở hữu đều sẽ không đem lại cho bạn sự mãn nguyện. Tâm trí, bản ngã, bao giờ cũng sẽ cảm thấy không được đáp ứng.

Việc thích và không thích là bởi vì bản ngã, còn bản ngã lại khổ sở nhiều. Khi không có bản ngã thì không có vấn đề thích hay không thích. Bạn đi vào trong thế giới này giống như làn gió. Bạn không chọn rằng, “Minh định lên bắc,” bạn không có bất kì việc thích, không thích nào.

Dù tự nhiên có đưa bạn tới đâu, bạn cũng trong buông bỏ. Nếu tự nhiên thổi về hướng bắc, thì gió thổi về hướng bắc. Nếu tự nhiên thay đổi và bắt đầu thổi về hướng nam, thì gió sẽ thổi về hướng nam. Nó không có sự chọn lựa riêng của mình.

Con người của Đạo không có chọn lựa về phần mình. Dù dòng sông đưa người đó tới đâu, người ấy cũng đi với nó. Người ấy chưa bao giờ đi ngược lại dòng sông, người ấy chưa bao giờ đấu tranh với nó. Người ấy không có chọn lựa, người ấy không có cái thích hay không thích. Bạn thậm chí có thể cảm thấy rằng người ấy có cái thích và cái không thích bởi vì bạn không thể hiểu được. Bạn có thể cảm thấy rằng đám mây này đang đi về phía bắc: bạn có thể diễn giải rằng đám mây này đang bay về hướng bắc bởi vì nó có sự

chọn lựa, nó đã chọn đi về hướng bắc. Nhưng bạn sai; đám mây không có chọn lựa. Nó nhất định không đi đâu cả, nó không có định mệnh. Nó đơn giản bay đi bởi vì toàn thể tự nhiên đang đi theo hướng đó. Nó đã không chọn điều đó. Việc chọn lựa vẫn còn lại với cái toàn thể; việc thích, không thích, vẫn còn lại với cái toàn thể - đấy không phải là việc của nó chút nào. Nó không lo nghĩ. Và dù ở bất kì đâu thì đám mây cũng đạt tới mục tiêu. Không có mục tiêu tiền định; bất kì nơi đâu nó đạt tới đều là mục tiêu. Thế thì có sự mãn nguyện dù bạn ở bất kì đâu.

Nhưng tâm trí sẽ cứ diễn giải theo luật riêng của nó. Nếu bạn tới vị Phật, bạn sẽ cảm thấy rằng ông ấy cũng thích và không thích và bạn sẽ sai, bởi vì bạn sẽ diễn giải ông ấy theo tâm trí bạn. Đôi khi ông ấy sẽ đi lên bắc và bạn sẽ nói rằng ông ấy phải đã chọn lựa, nếu không thì tại sao? Tại sao lại đi lên bắc? Đôi khi ông ấy sẽ chú ý tới một người nhiều hơn bạn; bạn sẽ nghĩ ông ấy phải đã chọn lựa: “Tại sao? Nếu không thì tại sao ông ấy lại không chú ý như thế với mình?” Và tôi bảo bạn: ông ấy đã không chọn lựa, đấy chính là cái toàn thể quyết định. Ông ấy không còn là nhân tố quyết định nữa, ông ấy chỉ là đám mây.

Nếu ông ấy chú ý nhiều tới một người, điều đó đơn giản có nghĩa là sự chú ý ấy đi theo cách đó như một đám mây. Người đó có thể đang cần nhiều hơn, người đó có thể trông rộng hơn và hấp dẫn sự chú ý hơn.

Cũng hết như nếu bạn đào một cái hố trong đất, thì cái hố sẽ kéo nước chảy về nó, bởi vì nước chảy xuống. Nếu người đó thiện nhiều hơn, Phật sẽ chú ý nhiều hơn - nhưng bạn hãy nhớ, ông ấy không chú ý tới điều đó, điều đó đã bị hấp dẫn. Đây là một hiện tượng tự nhiên đơn giản. Đây không phải là chọn lựa của ông ấy hay thích và không thích.

275. Ngay lập tức và dần dần

Được và mất, phải và trái: những suy nghĩ như vậy cuối cùng phải bị bỏ đi ngay lập tức.

Cụm từ ‘ngay lập tức’ cần phải được ghi nhớ. Bạn hãy để nó được hiểu thấu sâu sắc, bởi vì mọi thứ đều có thể được làm theo hai cách: dần dần, hay ngay lập tức. Nếu bạn làm chúng dần dần thì bạn sẽ không bao giờ có khả năng làm chúng, bởi vì nếu bạn làm chúng dần dần thì chúng cứ lần lữa.

Chẳng hạn, bạn giận dữ và bạn lo nghĩ về sự giận dữ của mình. Nó đã trở thành thói quen cũ và bạn nói, “Dần dần, từ từ, mình sẽ bỏ nó.” Làm sao bạn có thể bỏ nó dần dần và từ từ được? Bởi vì trong khi bạn thực hành, và bạn càng thực hành nó thì nó lại càng trở nên ăn sâu hơn. Bạn nói cần có thời gian. Vậy bạn sẽ làm gì?

Nhiều nhất thì bạn có thể làm cho nó thành tinh luyện hơn và trau dồi hơn. Không ai có thể có khả năng biết được về giận dữ của bạn, bạn có thể che giấu nó. Nhưng bạn sẽ làm gì với thời gian? Nếu bạn đã hiểu rằng điều đó là sai, thế thì tại sao lại nói cứ từ từ? Tại sao lại không ngay lập tức? Nếu bạn đã hiểu rằng điều gì đó là sai, thì sao phải cần thời gian?

Và nếu bạn còn chưa hiểu, thế thì không có hiểu biết thì làm sao bạn sẽ làm nó dần dần? Và trong khi đó thì giận dữ sẽ tới và bạn sẽ lại càng thêm quen thuộc với nó.

Nhiều nhất bạn có thể thay đổi, nhưng một cơn giận dữ được thay đổi sẽ không phải là không giận dữ, nó sẽ vẫn còn là giận dữ. Bạn có thể sửa đổi theo cách tinh vi - nó sẽ vẫn có đấy. Nó thậm chí còn có thể bắt đầu trở thành ngay cái đối lập, nhưng nó sẽ vẫn có đấy. Không ai có thể có khả năng phát hiện ra nó nhưng bạn thì bao giờ cũng biết nó có đó.

Không, hiểu biết bao giờ cũng là ngay lập tức. Hoặc là bạn hiểu hoặc là bạn không hiểu. Nếu bạn không hiểu thế thì làm sao bạn có thể bỏ được thứ

gì? Nếu bạn hiểu thế thì tại sao phải dần dần? Nếu bạn hiểu, thì ngay bây giờ, lập tức bạn bỏ nó.

Có lần một người tới Phật với hoa trong tay. Phật nhìn vào hoa và ông ấy nói, “Vứt nó đi!”

Thế là người này vứt hoa trong tay trái đi. Người đó nghĩ, “Có thể đem hoa bằng tay trái tới cho Phật là sai” - vì tay trái vẫn bị coi là trái. Tay phải là phải còn tay trái là trái, và bạn không đem tặng bằng tay trái. Thế là người đó vứt chúng đi, cảm thấy mặc cảm.

Phật cười to và nói, “Vứt nó đi!” Thế là người đó phải vứt cả hoa trên tay phải đi nữa, nhưng người đó phân vân.

Và khi cả hai tay đã trống rỗng rồi thì Phật lại cười to và nói, “Vứt nó đi!” Bây giờ chẳng còn gì mà vứt nữa. Thế là người ấy nhìn đây đó - phải làm gì đây?

Ananda nói, “Phật không hề ngụ ý vứt hoa. Người đem hoa tới phải bị vứt đi. Với việc vứt hoa đi chẳng cái gì sẽ xảy ra cả. Tại sao không vứt bỏ bản thân mình?”

Người này đã hiểu ra và vứt bỏ mình dưới chân Phật. Người ấy không bao giờ quay lại cung điện của mình nữa.

Tể tướng của người này tới và ông ấy nói, “Bệ hạ làm gì thế này? Cho dù bệ hạ có muốn từ bỏ, thì hãy để chút thời gian để cho mọi việc được giải quyết. Xin bệ hạ hãy quay lại. Hoàng hậu, hoàng tử, công chúa và toàn bộ vương quốc cùng mọi công việc - xin hãy cho chúng thần chút thời gian. Cho dù bệ hạ có quyết định từ bỏ, sao lại phải vội vàng thế?”

Người này nói, “Khi người ta hiểu ra thì điều đó bao giờ cũng là ngay lập tức. Nếu người ta không hiểu, bao giờ cũng trì hoãn.”

Chỉ người dứt nát mới trì hoãn, và người dứt nát dùng mẹo rất cừ bằng việc trì hoãn. Thế thì bạn cảm thấy bạn đã hiểu, nhưng làm sao bạn có thể làm điều đó ngay lập tức được? Bạn sẽ làm điều đó dần dần - đây là cái mẹo để không hề làm điều đó. Đây là cái mẹo: “Mình sẽ làm nó ngày mai.”

Bạn hãy thấy: khi bạn giận bạn làm điều đó ngay lập tức, nhưng nếu bạn cảm thấy yêu bạn trì hoãn nó. Nếu bạn muốn trao món quà cho ai đó, bạn trì hoãn, nhưng nếu bạn muốn giận bạn làm điều đó ngay lập tức - bởi vì bạn biết rõ rằng nếu bạn trì hoãn, mọi sự sẽ không bao giờ được thực hiện. Trì hoãn là cái mẹo. Cho nên sâu bên dưới bạn biết bây giờ không cần phải làm nó, và trên bề mặt thì bạn có thể cứ tin, “Mình đang làm nó đây.” Vậy là bạn tự lừa dối mình.

Tăng Xán nói: *...những suy nghĩ như vậy cuối cùng phải bị bỏ đi ngay lập tức.*

Đừng để thời gian! Nếu điều gì đó sai, thì bạn hãy thấy qua nó, và vứt nó đi. Thực sự không cần phải vứt bỏ nó. Nếu bạn có thể thấy qua nó, và bạn cảm thấy rằng nó sai, nó sẽ tự động bị vứt bỏ. Bạn sẽ không có khả năng mang nó.

Bạn mang nó bởi vì bạn không được thuyết phục rằng nó sai. Nếu bạn không được thuyết phục thì tốt hơn cả hãy nói, “Tôi không được thuyết phục rằng nó sai, đó là lí do tại sao tôi vẫn mang nó.” Ít nhất bạn cũng trung thực, và trung thực là tốt. Đừng không trung thực.

Mọi người tới tôi, họ nói, “Vâng, tôi biết rằng tham lam là xấu, nhưng phải dần dần...” Nhưng làm sao có ai đã vứt bỏ tham lam dần dần được? Trong khi đó thì nó cứ bắt rễ ngày càng sâu hơn vào trong bạn. Và sao lại nói tham lam là xấu nếu bạn không thể vứt bỏ nó ngay lập tức, ngay bây giờ? Hãy nói, “Tôi không cảm thấy điều đó là xấu, tôi cảm thấy nó là tốt. Khi tôi cảm thấy nó là sai, tôi sẽ vứt bỏ nó.” Ít nhất bạn cũng trung thực và chân thành, và người chân thành sẽ đạt tới hiểu biết.

Người không chân thành có thể chẳng bao giờ đạt tới hiểu biết.

Tất cả các bạn đều nói giận là xấu - thế thì tại sao cứ mang nó? Ai buộc bạn mang nó? Tri thức là việc biến đổi. Nếu bạn thực sự biết rằng giận là xấu, thế thì bạn sẽ không mang nó dù một khoảnh khắc. Ngay lập tức bạn vứt bỏ nó. Điều đó là bất thần, nó xảy ra không có thời gian, thậm chí không mất một khoảnh khắc. Nhưng bạn lại tinh ranh: bạn nghĩ rằng biết,

mà bạn thì không biết. Bạn muốn tin rằng bạn biết và bạn muốn tin rằng bạn đang cố gắng, dần dần, để thay đổi bản thân mình. Bạn sẽ chẳng bao giờ được biến đổi.

Biến đổi không bao giờ dần dần, nó bao giờ cũng ngay lập tức. Có một câu chuyện Jaina: Một người về nhà mệt mỏi sau cả ngày làm việc. Vợ anh ta tắm cho anh ta - đây là câu chuyện cổ, bây giờ chẳng vợ nào tắm cho chồng cả. Vợ anh ta tắm cho anh ta, và khi dội nước vào người anh ta và làm mát đôi chân mỏi dừ của anh ta, cô ấy kể chuyện và cô ấy nói, “Anh của em đã trở thành tín đồ của Mahavira, và anh ấy đang nghĩ tới việc từ bỏ thế giới.”

Người này cười to và nói, “Nghĩ ư? - thế thì anh ấy sẽ chẳng bao giờ từ bỏ thế giới cả!”

Người vợ cảm thấy bị chạm lòng, bởi vì đây là một vấn đề lớn cho ông anh cô ấy. Cô ấy nói, “Anh ngụ ý gì? Và em chưa hề thấy anh tới Mahavira hay tới Phật hay tới bất kì ai, và anh nghĩ là anh hiểu sao? Anh ấy là một học giả lớn và anh ấy hiểu điều Mahavira nói. Rồi anh ấy thiền, anh ấy tôn thờ, và anh ấy là một người tôn giáo. Thế còn anh thì sao? Em chẳng thấy chút tôn giáo nào trong anh cả. Em chưa bao giờ thấy anh cầu nguyện hay thiền. Mà anh lại bạo gan và dám nói điều như vậy - rằng anh ấy sẽ chẳng bao giờ từ bỏ sao?”

Người này đứng dậy - anh ta trần như nhộng, đang tắm mà - bước ra khỏi buồng tắm, đi ra phố. Cô vợ kêu lên, “Anh có rò không đấy? Anh làm gì vậy?”

Anh ta nói, “Anh đã từ bỏ.”

Anh ta không bao giờ quay lại nữa. Con người này - anh ta đã hiểu. Anh ta chưa bao giờ chuẩn bị cho nó; thậm chí không ai biết về anh ta, rằng anh ta là một người tôn giáo, nhưng phẩm chất này... Anh ta tới Mahavira, anh ta buông xuôi bản thân mình, anh ta trở thành một fakir trần trụi.

Người vợ tới, kêu khóc. Thậm chí cả anh vợ cũng tới để thuyết phục anh ta rằng, “Không gì phải vội. Hãy nhìn tôi đây này. Tôi đã nghĩ hai mươi

năm nay. Còn chú là kẻ điên - đây có phải là cách để từ bỏ không?” Người này nói, “Tôi chẳng bận tâm, liệu có cách nào khác không? Trong hai mươi năm anh đã liên tục nghĩ, trong hai mươi kiếp anh sẽ tiếp tục nghĩ. Và bất kì khi nào anh từ bỏ thì anh cũng sẽ từ bỏ theo cách này, bởi vì đây là cách duy nhất - ngay lập tức.”

Bạn thấy sự việc một cách rõ ràng và nó xảy ra. Vấn đề là ở tính rõ ràng. Cái nhìn ngay lập tức vào trong bản chất của mọi vật, thế thì không có vấn đề về việc thay đổi đâu đó trong tương lai. Không ai thay đổi trong tương lai cả - việc biến đổi bao giờ cũng ở đây và bây giờ. Khoảnh khắc này là khoảnh khắc duy nhất mà điều gì đó có thể xảy ra. Không có khoảnh khắc khác.

276. Niềm tin và tin cậy

Hoài nghi và do dự tan biến và sống trong niềm tin đúng là điều có thể.

Đây là sự khác biệt. Những lời này của Tăng Xán được nói trong ‘Tín thư’ bằng tiếng Trung quốc. Rất khó cho người Ki tô giáo, Mô ha mét giáo, Hindu giáo hiểu được đây là kiểu niềm tin đúng nào. Bạn hãy cố gắng hiểu; đó là hiểu biết sâu sắc nhất về niềm tin.

Thông thường điều vẫn được thuyết giảng trong nhà thờ, chùa chiền, đền đài - điều mà người Ki tô giáo, người Mô ha mét giáo, người Hindu giáo nói tới - không phải là niềm tin, mà là đức tin: đức tin vào Thượng đế!

Nhưng làm sao bạn có thể tin được? Bởi vì mọi đức tin đều mang hoài nghi riêng của nó. Đó là lí do tại sao bạn cứ khẳng khẳng rằng, “Tôi tuyệt đối tin tưởng!”

Khi bạn nói, “Tôi tuyệt đối tin tưởng,” thực sự bạn đang nói gì vậy? Tại sao lại có cái ‘tuyệt đối’ này. Tại sao lại có sự nhấn mạnh này? Nó chứng tỏ rằng hoài nghi đang ẩn kín đâu đó, và bạn đang che giấu nó bằng từ ‘tuyệt đối’, bằng từ ‘toàn bộ’ - bằng sự nhấn mạnh này. Bạn đang định lừa dối ai vậy? Bạn đang lừa dối bản thân mình đấy. Sự nhấn mạnh chỉ ra rằng cái đối lập đang ẩn kín đâu đó.

Khi bạn nói với ai đó, “Anh yêu em và duy nhất em thôi,” thì hoài nghi đang bị che giấu. Tại sao lại ‘duy nhất em’? Tại sao bạn nói điều đó? Tại sao bạn muốn nhấn mạnh điều đó? Khả năng yêu ai đó khác bị che giấu ở đó, cho nên bạn nhấn mạnh cái khả năng đó. Nếu bạn không che giấu nó, vấn đề có thể trở thành rõ ràng, nó có thể xảy tới, nó có thể trôi lên bề mặt. Thế thì phải làm gì? Chỉ làm mọi sự thu xếp để che giấu nó.

Tại sao bạn nói, “Tôi là người tin tưởng đúng”? Liệu cũng có thể có người tin tưởng không đúng sao? Đức tin đúng này là gì vậy? Đức tin đúng có nghĩa là bạn đã che giấu cái hoài nghi đó toàn bộ đến mức không ai có khả năng biết được, nhưng bạn biết nó rõ lắm. Và đó là lí do tại sao những người tin lại không thích nghe những điều cứ đi ngược lại với đức tin của họ. Họ trở thành điếc bởi vì họ bao giờ cũng sợ hãi. Bạn sợ người khác, sợ

điều người đó sắp nói; bạn sợ người ấy có thể chạm tới nỗi hoài nghi bị dấu kín và hoài nghi đó có thể trôi ra.

Cho nên người tôn giáo thông thường sẽ không thích nghe kẻ vô thần. Họ sẽ nói, “Không, người ấy có thể phá huỷ đức tin.” Nhưng đức tin có thể bị phá huỷ được không? Và nếu đức tin có thể bị phá huỷ, thế thì có đáng để níu bám không? Nếu đức tin cũng có thể bị phá huỷ, thế thì đây là kiểu đức tin gì vậy? Nhưng nó có thể bị phá huỷ bởi vì hoài nghi có đó, hoài nghi đã xói mòn nó rồi.

Điều này xảy ra hàng ngày. Kẻ tin trở thành kẻ không tin, kẻ không tin trở thành kẻ tin - họ thay đổi, dễ dàng chuyển đổi. Tại sao? Bởi vì người kia bị ẩn kín đấy. Đức tin đem theo hoài nghi; như yêu đem theo ghét, cuộc sống đem theo cái chết, đức tin đem theo hoài nghi. Thế thì niềm tin là gì?

Tăng Xán đã thực sự hiểu niềm tin là gì. Niềm tin xảy ra chỉ khi nhị nguyên đã rơi rụng đi; đây không phải là đức tin chống lại hoài nghi. Khi đức tin và hoài nghi cả hai đều đã biến mất, thế thì một cái gì đó xảy ra, cái vốn là niềm tin, cái vốn là tin cậy. Bạn đừng tin cậy vào Thượng đế, bởi vì không có nhị nguyên, bạn và Thượng đế. Không phải là bạn tin cậy, bởi vì bạn không có có đó - bởi vì nếu bạn có đó thế thì người khác sẽ có đó. Mọi thứ trống rỗng, và sự tin cậy nở hoa; cái trống rỗng trở thành chính việc nở hoa của tin cậy.

Từ Phật giáo shraddha - niềm tin, tin cậy - là rất, rất khác. Ý nghĩa là hoàn toàn khác với ý nghĩa mà từ ‘đức tin’ chuyển tải. Không có ai để tin, không ai để được tin vào; tất cả mọi nhị nguyên đều rơi rụng hết... thế thì tin cậy... Thế thì bạn có thể làm gì? Bạn không thể hoài nghi, bạn không thể tin tưởng - bạn có thể làm gì? Bạn đơn giản tin cậy và tuôn chảy trong luồng chảy. Bạn di chuyển theo cuộc sống, bạn nghỉ ngơi với cuộc sống.

Nếu cuộc sống đem tới việc sinh, bạn tin cậy vào việc sinh - bạn không khao khát. Nếu cuộc sống đem tới cái chết, bạn tin cậy vào cái chết - bạn không nói rằng điều này là không tốt. Nếu cuộc sống đem tới hoa, thì được; nếu cuộc sống đem tới gai, cũng được. Nếu cuộc sống cho, điều đó tốt; nếu cuộc sống lấy đi, điều đó cũng tốt.

Đây là sự tin cậy: không làm việc chọn lựa của riêng bạn, để lại mọi thứ cho cuộc sống, bất kì cái gì... Không ham muốn, không đưa ra yêu cầu. Đơn giản đi tới bất kì nơi đâu cuộc sống dẫn tới, bởi vì khoảnh khắc bạn yêu cầu, bây giờ bạn biết cái đối lập sẽ là kết quả. Cho nên bạn không hỏi, “Xin hãy cho chúng tôi cuộc sống vĩnh hằng,” bởi vì bạn biết bạn sẽ được cái chết vĩnh hằng.

Bạn đã bao giờ quan sát rằng trên toàn thế giới này chỉ người Ki tô giáo mới cầu nguyện về cuộc sống vĩnh hằng không? Chỉ người Ki tô giáo mới cầu nguyện, “Xin Thượng đế hãy cho chúng con cuộc sống vĩnh hằng,” và chỉ người Ki tô giáo mới có địa ngục vĩnh viễn! Phải có cái đối lập. Không tôn giáo nào khác lại có địa ngục vĩnh viễn cả. Họ có địa ngục, nhưng địa ngục tạm thời thôi; bạn ở đó vài ngày, vài tháng, vài năm, và thế rồi bạn được siêu việt lên, bởi vì không sự trừng phạt nào có thể là vĩnh viễn cả. Làm sao nó có thể thế được?

Khi mọi niềm vui đều tạm thời, làm sao trừng phạt có thể là vĩnh viễn được? Khi phần thưởng là tạm thời, làm sao trừng phạt có thể là vĩnh viễn? Khi bạn không bao giờ có được cái gì vĩnh viễn trong cuộc sống, làm sao bạn có thể bị trừng phạt vĩnh viễn vì nó được? Đường như là bất công.

Nhưng người Ki tô giáo yêu cầu, cầu nguyện cuộc sống vĩnh viễn. Thế thì bạn phải làm cân bằng: địa ngục vĩnh viễn. Một khi bạn phạm tội và bị tống vào địa ngục bạn sẽ không bao giờ có khả năng thoát ra khỏi nó. Mãi mãi và mãi mãi bạn sẽ ở đó. Điều này phải là như vậy, bởi vì bạn đã yêu cầu cuộc sống vĩnh viễn.

Sự tin cậy của Phật tử có nghĩa là việc hiểu biết sâu sắc về sự kiện rằng bất kì cái gì bạn yêu cầu đều sẽ đi sai. Bạn hãy cố gắng hiểu điều đó. Tôi sẽ nhắc lại: bất kì cái gì bạn ham muốn sẽ đi sai.

Hiểu điều này, việc ham muốn biến mất. Khi việc ham muốn biến mất thì có sự tin cậy! Tin cậy có nghĩa là đi với cuộc sống mà không có bất kì trông đợi, ham muốn, yêu cầu gì của riêng bạn. Không đòi hỏi, không phàn nàn. Bất kì cái gì xảy ra, chấp nhận nó.

Và hãy nhớ, đây không phải là cái gì đó bạn làm. Nếu bạn làm nó, thế thì có sự bác bỏ. Nếu bạn nói, “Vâng, tôi chấp nhận,” bạn đã bác bỏ. Bạn nói, “Bất kì cái gì xảy ra tôi sẽ chấp nhận” - có sự bác bỏ sâu sắc đằng sau nó. Bạn không thực sự chấp nhận. Bạn đang chấp nhận chỉ bởi vì bạn cảm thấy bất lực, bởi vì không thể làm được gì, cho nên phải làm gì? - chấp nhận. Nhưng việc chấp nhận đó có mỗi phần muộn sâu sắc trong nó, sự bác bỏ. Nếu như có khả năng bác bỏ, bạn đã chọn việc bác bỏ. Thế thì đây không phải là tin cậy.

Việc thấy thực tại một cách đơn giản, rằng cái đối lập được bao hàm ở mọi nơi, Tăng Xán nói tin cậy xảy ra. Không phải là bạn nói, “Tôi chấp nhận”; không phải là trong mọi sự bất lực mà bạn chấp nhận đâu. Đơn giản bản chất của cuộc sống là cái đối lập cũng được bao hàm. Việc nhìn vào sự kiện, chân lí, sâu bên trong bạn, sẽ cho bạn sự tin cậy. Nhìn vào sự kiện này, niềm tin xảy ra.

Nếu tôi thấy rằng tôi được sinh ra, thế thì sự kiện có đây rằng tôi sẽ chết. Đây là một sự kiện đơn giản. Tôi không chấp nhận nó bởi vì không có sự bác bỏ; tôi đơn giản tin cậy. Khi tôi đã tin vào việc sinh ra, cuộc sống đã cho tôi việc sinh, và tôi đã tin cậy, thì cuộc sống sẽ cho tôi cái chết, và tôi tin cậy. Nếu việc sinh đã đẹp như vậy, thì sao cái chết lại không đẹp? Và bạn là ai mà quyết định? Nếu cái sinh đã cho bạn nhiều thế, thì sao cái chết lại không cho thế?

Cái chưa biết bao giờ cũng có đó. Tin cậy có nghĩa là đi vào trong cái chưa biết, không đưa ra đòi hỏi gì. Thế thì bạn không thể khốn khổ được, thế thì phúc lạc cứ mưa rào lên bạn. Làm sao bạn có thể khốn khổ nếu bạn không đòi hỏi? Ai có thể làm cho bạn khốn khổ nếu bạn không yêu cầu? Cuộc sống dường như khốn khổ bởi vì bất kì cái gì bạn yêu cầu, thì cuộc sống dường như chỉ hướng tới cái đối lập. Cuộc sống sẽ trở thành phúc lạc nếu bạn không yêu cầu; bất kì cái gì xảy ra đều đẹp dễ.

Bất kì cái gì xảy ra đều đẹp dễ - bạn đơn giản đi cùng nó.

Trang Tử nói đúng: “Thoải mái là phải,” và “Giày vừa quen chân.” Và khi bạn vừa vận sâu sắc với cuộc sống, thì hoài nghi, không tin tưởng đều biến mất. Sự vừa vận này của chiếc giày là sự tin cậy. Niềm tin nảy sinh mà không phải là đức tin. Niềm tin nảy sinh mà không cần bất kì Thượng đế nào để mà được tin vào.

Đó là lí do tại sao Phật tử không nói về Thượng đế. Phật giáo thực sự đạt tới cốt lõi sâu xa nhất của tôn giáo, và người như Tăng Xán là hiếm.

Việc hiểu biết của họ là hoàn hảo, toàn bộ. Cái toàn thể đã đi vào trong hiểu biết của họ. Họ không cần Thượng đế bởi vì họ nói, “Tại sao lại Thượng đế? Sự tồn tại không đủ sao? Tại sao phải nhân cách hoá nó? Và bất kì điều gì bạn làm thì sẽ chỉ giống như bạn - nó sẽ là sự phóng chiếu. Cho nên tất cả các Thượng đế đều là sự phóng chiếu.”

Người Hindu làm ra Thượng đế: bạn hãy nhìn vào Thượng đế này, nó chỉ là sự phóng chiếu của sinh lí học Hindu - cái mũi, đôi mắt, chiều cao, mọi thứ. Bạn hãy nhìn vào Thượng đế của người Nhật, bạn hãy nhìn vào Thượng đế của người da đen, và bạn có thể thấy rằng đây chỉ là sự phóng chiếu của tâm trí riêng của chúng ta. Nếu như ngựa mà có Thượng đế của chúng thì Thượng đế đó không thể là người được, họ sẽ phải là ngựa. Bạn có thể nghĩ được ngựa có Thượng đế như con người không? Không thể được! Ngựa sẽ có ngựa làm Thượng đế của chúng.

Nếu cây cối có Thượng đế của chúng thì Thượng đế đó sẽ là cây cối.

Thượng đế của bạn là gì? Sự phóng chiếu của bạn. Và tại sao bạn lại phóng chiếu? Bởi vì bạn muốn được phóng chiếu. Không có Thượng đế bạn cảm thấy cô đơn, đơn độc, trống rỗng; bạn muốn ai đó giúp bạn. Với việc yêu cầu giúp đỡ này, bạn đang tạo ra khốn khổ cho bản thân mình.

Bây giờ cái đối lập sẽ xảy ra. Mọi khoảnh khắc bạn sẽ cảm thấy Thượng đế không lắng nghe, và bạn đang cầu nguyện và khóc lóc còn ông ấy thì không lắng nghe. Và mọi khoảnh khắc bạn sẽ cảm thấy bạn đã làm mọi điều và bạn chẳng được trao cho cái xứng đáng với bạn.

Các thánh nhân, cái gọi là thánh nhân, bao giờ cũng có những điều phàn nàn bởi vì họ đã từ bỏ thế giới mà phúc lạc thì vẫn không xảy ra. Họ vô dục, nhưng ấy vậy mà hoa lại không rơi vào họ. Và họ đã làm điều này điều nọ, họ có một danh sách dài dằng dặc, và họ đã làm nhiều điều, ấy vậy mà Thượng đế lại cứ ở xa xôi mãi thế. Họ không tin cậy, họ vẫn đang làm cuộc tranh đấu với cuộc sống. Họ không cho phép cuộc sống xảy ra theo cách riêng của nó. Họ có ý tưởng riêng của mình để ép buộc lên cuộc sống - đó là không tin cậy.

Không tin cậy có nghĩa là bạn có ý tưởng nào đó để ép buộc. Bạn nghĩ bản thân mình là khôn ngoan hơn bản thân cuộc sống. Đó là sự không tin cậy, đó là không tin tưởng. Bạn muốn áp đặt bản thân mình. Bạn cứ vào nhà thờ, giáo đường, và xem mọi người cầu nguyện Thượng đế. Họ đang nói gì vậy? Họ đang đưa ra lời khuyên. Họ đang nói, “Đừng có làm điều này, điều này sai. Con tôi đang ốm, hãy làm cho nó mạnh khỏe lên.”

Ngay chỗ đầu tiên, nếu bạn thực sự tin cậy, thế thì Ngài làm cho con bạn ốm đấy - vậy hãy tin cậy vào điều đó đi! Tại sao lại cứ đi phàn nàn và cầu nguyện? Bạn cho là bạn có thể cải tiến Ngài được chăng? Mọi lời cầu nguyện đều có nghĩa là cầu Thượng đế rằng “Xin đừng làm hai với hai thành bốn. Dù bất kì cái gì xảy ra, bất kì cái gì tự nhiên, đừng để cho nó xảy ra.” Bạn có ý tưởng nào đó để gợi ý, bạn có lời khuyên nào đó - đây không phải là tin cậy.

Tin cậy nghĩa là: “Tôi không là ai cả và tôi đi tới bất kì chỗ nào mà cuộc sống dẫn tôi tới, bất kì đâu - đi vào trong cái chưa biết, trong bóng tối, cái chết hay cuộc sống. Dù nó dẫn tới đâu, tôi đều sẵn sàng. Tôi bao giờ cũng sẵn sàng và tôi vừa khớp.” Nhưng khi nào bạn có thể vừa khớp?

Bạn có thể vừa khớp chỉ khi nhị nguyên dừng lại; khi bạn có thể thấy, và chính việc thấy đó trở thành việc dừng lại - dừng ham muốn, yêu cầu.

Với tâm trí thống nhất theo Đạo thì tất cả mọi cố gắng tự định tâm đều dừng.

Hoài nghi và do dự tan biến và sống trong niềm tin đúng là điều có thể.

Chỉ với một cú chúng ta thoát khỏi tù túng... Chỉ với một cú chúng ta thoát khỏi tù túng.. Đó không phải là việc dần dần. Không phải là dần dần mà bạn đạt tới chân lí đâu, vấn đề không phải là ở mức độ. Bằng một cú thôi, khi bạn thấy chân lí, trong một khoảnh khắc bạn thoát khỏi mọi tù túng.

Vấn đề không phải là việc nỗ lực, bởi vì bất kì điều gì bạn làm, bạn sẽ làm với tâm trí, mà tâm trí lại là nguyên nhân cho tất cả mọi khốn khổ. Và bất kì điều gì bạn làm với tâm trí đều sẽ làm mạnh thêm cho tâm trí. Bất kì điều gì bạn làm với tâm trí đều sẽ là sự cố gắng. Và bất kì điều gì bạn làm với tâm trí thì tâm trí cũng sẽ là việc chọn lựa từ hai cực đối lập. Bạn sẽ dính líu vào nhiều hơn.

Cho nên vấn đề không phải là làm gì, vấn đề là cách nhìn. Vấn đề không phải là thay đổi tính cách của bạn, vấn đề không phải là trở nên tốt hơn, trở nên thánh thiện hơn, ít tội lỗi hơn - không, đấy không phải là vấn đề. Vấn đề là: cách nhìn không có tâm trí, cách nhìn không có chọn lựa. Vấn đề không liên quan tới việc làm và hành động, vấn đề liên quan tới phẩm chất của nhận biết.

Đó là lí do tại sao ở phương Đông chúng ta đã nhấn mạnh vào thiên, và ở phương Tây người ta đã nhấn mạnh vào đạo đức. Khi lần đầu tiên Upanishad được dịch sang tiếng phương Tây thì các học giả rất phân vân, bởi vì họ không có gì giống như Mười điều răn dạy trong Upanishad - “Đừng làm điều này, làm điều nọ” - chẳng có gì ở đó cả. Họ đã phân vân. Làm sao Upanishad này lại là kinh sách tôn giáo? Bởi vì tôn giáo có nghĩa là đạo đức, tôn giáo có nghĩa, “Đừng làm điều này và làm điều kia,” nó là việc làm. Và Upanishad không nói về điều phải làm, chúng chỉ nói về cách hiện hữu, cái hiện hữu.

Làm sao để tỉnh táo hơn và nhận biết hơn, đó là vấn đề duy nhất - làm sao để nhận biết tới mức bạn có thể thấu suốt, và các phía đối lập trở thành một và các nhị nguyên dừng lại. Trong hiểu thấu sâu sắc về nhận biết, tội đồ biến mất, thánh nhân cũng biến mất, bởi vì họ cả hai đều thuộc về nhị

nguyên. Thượng đế chết và Quỷ cũng chết, bởi vì họ cũng thuộc vào nhị nguyên - tâm trí đã tạo ra họ.

Và Ki tô giáo vẫn còn ở trong rối loạn sâu sắc, bởi vì làm sao thu xếp được cho cả Quỷ và Thượng đế? Đây thực sự là vấn đề. Ngay chỗ đầu tiên, làm sao Quỷ này lại tới? Nếu bạn nói Thượng đế tạo ra Quỷ thế thì trách nhiệm đổ về bản thân Thượng đế. Và điều gì sẽ xảy ra ở chỗ cuối? Ai sẽ thắng? Nếu bạn nói Thượng đế sẽ thắng, cuối cùng, thế thì tại sao toàn bộ cái vô nghĩa này cứ diễn ra trên đường, trên lộ? Nếu Thượng đế cuối cùng sẽ thắng, thì tại sao lại không bây giờ?

Và nếu bạn nói có thể không có việc chiến thắng cuối cùng, không thắng lợi, thì xung đột sẽ tiếp tục, thế thì Quỷ trở thành mạnh như Thượng đế.

Và ai mà biết được? - nó có thể thắng ở lúc cuối. Và nếu nó thắng thế thì điều gì sẽ xảy ra cho tất cả các vị thánh của bạn? Thế thì tội đồ sẽ hạnh phúc còn thánh nhân sẽ bị tống vào địa ngục. Nhưng toàn bộ vấn đề lại nảy sinh bởi vì tâm trí nhị nguyên.

Tâm trí không thể thấy rằng Thượng đế và Quỷ là một. Họ là một đấy! Quỷ chỉ là phía đối lập: cực đoan kia, cái ghét, cái chết. Cho nên bạn nói Thượng đế là tình yêu còn Quỷ là căm ghét, Thượng đế là từ bi còn Quỷ là bạo hành, và Thượng đế là ánh sáng còn Quỷ là bóng tối. Ngu xuẩn làm sao! - bởi vì bóng tối và ánh sáng là hai khía cạnh của một năng lượng. Tốt và xấu, phải và trái, đạo đức và vô đạo đức, cả hai đều là hai cực của một hiện tượng. Và một hiện tượng đó là sự tồn tại.

Tăng Xán sẽ không gọi nó là Thượng đế, bởi vì nếu bạn gọi nó là Thượng đế, bạn phủ nhận Quỷ - nó là Thượng đế cộng với Quỷ. Sự tồn tại là cả đêm và ngày, cả buổi sáng và buổi tối, hạnh phúc, bất hạnh - tất cả. Nó là sự cùng nhau. Và khi bạn thấy điều này, thì thiên đường và địa ngục cả hai đều cùng nhau, thế thì sự chọn lựa ở đâu? Và đâu là vấn đề

về việc chọn cái gì hay đòi hỏi cái gì?

Mọi yêu cầu đều dừng lại. Niềm tin nảy sinh. Tin cậy xảy ra trong cái trống rỗng của chân lí - nơi nhị nguyên dừng lại, nơi bạn thậm chí không

thể nói rằng người ta là hiện tượng chưa biết nở hoa, chính là sự tin cậy. Một cái gì đó nở bung mà là cái đẹp nhất, quý giá nhất, và đó là bông hoa của sự tin cậy.

Chỉ với một cú chúng ta thoát khỏi tù túng; không cái gì níu bám chúng ta và chúng ta không ôm giữ cái gì.

Tất cả là trống rỗng, rõ ràng, tự chói sáng, không dùng tới sức mạnh của tâm trí.

Tại đây ý nghĩ, cảm giác, tri thức và tưởng tượng đều không có giá trị. Thế thì người ta sống, chỉ sống. Người ta thở, chỉ thở. Không tưởng tượng, không ý nghĩ, không tâm trí - chúng tất cả đều không có giá trị. Bạn tin cậy vào sự tồn tại, và khi bạn tin cậy vào sự tồn tại, thì sự tồn tại tin cậy vào bạn. Sự gặp gỡ với tin cậy này là phúc lạc tối thượng, niềm cực lạc, samadhi.

Cho nên phải làm gì về nó? Vấn đề không phải là làm, chẳng cái gì có thể được làm cả. Bạn phải thấy, bạn phải quan sát cuộc sống; hãy trở thành người quan sát, nhìn vào mọi thứ. Lần sau bạn cảm thấy tình yêu, đừng có bị nó lừa. Hãy yêu, nhưng hãy nhìn vào bên trong - có ghét chờ đợi. Và quan sát. Và bỗng nhiên sẽ có sự chói sáng. Bạn sẽ có khả năng thấy yêu này không phải là cái gì ngoài bước đầu tiên của ghét.

Thế thì cái gì có đó để mà chọn lựa? Thế thì tại sao lại hỏi, “Xin Thượng đế hãy cho chúng con nhiều tình yêu nữa”? - bởi vì nhiều ghét sẽ tới.

Cho nên bạn sẽ làm gì? Bạn sẽ nổi lên trong yêu và bạn sẽ biết ghét đang tới. Bạn không níu bám vào yêu... bởi vì níu bám có nghĩa là bạn đang tranh đấu chống lại ghét. Và bạn biết, như đêm tới sau ngày, sau yêu thì ghét sẽ tới. Thế thì điều gì sẽ xảy ra? Bạn sẽ không níu bám lấy yêu mà cũng sẽ không ghét cái ghét.

Và khi bạn đang trong sự cân bằng như vậy, trong sự thanh bình như vậy, nơi bạn không yêu cầu yêu, nơi bạn không muốn xa khỏi ghét, nơi bạn không níu bám lấy bất kì cái gì, và không cái gì níu bám lấy bạn, bỗng nhiên bạn không yêu cũng chẳng ghét - bỗng nhiên, trong một cú, nhị

nguyên bị tan vỡ. Từ bất kì đâu... Gurdjieff hay nói với đệ tử của mình, “Hãy tìm ra đặc trưng chính của ông.” Điều đó là tốt. Hãy tìm ra đặc trưng chính của bạn là gì - sợ? ghét? yêu? tham? dục? Đâu là đặc trưng chính của bạn? Chỉ quan sát và thấy, và làm việc trên đặc trưng chính đó, và cố gắng để thấy các phía đối lập cùng nhau.

Nếu nó là yêu, thế thì hãy thấy yêu và ghét cùng nhau. Nếu bạn có thể thấy, chúng phủ định lẫn nhau. Bỗng nhiên bạn trống rỗng - không có yêu lẫn ghét. Chúng có thể là một vào mỗi lúc. Cả hai cùng nhau, chúng phủ định lẫn nhau. Bỗng nhiên cả hai chúng không có đó - chỉ bạn là bị bỏ lại một mình, trong cái đơn độc toàn bộ của mình. Không cái gì có đó, không dấu vết của bất kì cái gì. Đây là cái trống rỗng, shunyata mà Tăng Xán đang nói tới.

Và nếu bạn có thể thấy điều này trong một nhị nguyên, thì bạn có thể thấy nó trong tất cả - đó không phải là vấn đề lớn. Một khi bạn đã thấy nó trong một nhị nguyên, yêu-ghét, thì bạn đã thấy nó trong tất cả. Cùng điều đó là ở mọi nơi. Phẩm chất khác biệt hoàn toàn của bản thể sẽ đi vào sự tồn tại.

Bạn hãy tin cậy. Nó không phải là cái gì đó để tin vào, một học thuyết, nó chẳng liên can gì tới bất kì Thượng đế nào, bất kì Christ nào, Krishna, Mohammed, bất kì Koran, Kinh thánh, Gita. Không, nó có cái gì đó liên quan tới nhận biết của bạn. Đây tỉnh táo, thấy xuyên thấu, bạn trở nên tự do - và ngay một cú.

Chỉ với một cú chúng ta thoát khỏi tù túng; không cái gì níu bám chúng ta và chúng ta không ôm giữ cái gì.

Tất cả là trống rỗng, rõ ràng, tự chói sáng, không dùng tới sức mạnh của tâm trí.

Tại đây ý nghĩ, cảm giác, tri thức và tưởng tượng đều không có giá trị.

Đừng nghĩ về nó, bạn hãy thử thấy nó trong cuộc sống. Điều đó sẽ đau đớn, bởi vì khi bạn đang cảm thấy yêu bạn không muốn nghĩ về ghét chút nào. Bạn thực sự sợ rằng nếu bạn nghĩ về ghét, thế thì toàn bộ niềm cực lạc của tình yêu sẽ biến mất. Khi bạn đang sống động bạn không muốn nghĩ về

cái chết chút nào, bởi vì bạn sợ rằng nếu bạn nghĩ quá nhiều về cái chết thế thì bạn sẽ không có khả năng tận hưởng cuộc sống.

Nhưng theo một cách nào đó nỗi sợ của bạn là phải. Nếu bạn thực sự trở nên nhận biết về cái chết, bạn sẽ không có khả năng tận hưởng cuộc sống theo cách mà bạn đang tận hưởng nó. Nó không nhiều khoái trá.

Nó không phải thế - nó chỉ là khôn khổ. Bạn sẽ không có khả năng tận hưởng nó theo cách này. Và cách này thì không phải là khoái trá chút nào, bạn hãy nhớ.

Nếu bạn nghĩ về ghét trong khi làm tình, thì bạn sẽ không có khả năng tận hưởng nó theo cách mà bạn đã tận hưởng nó. Nhưng nó có thực là sự tận hưởng hay chỉ là sự ám ảnh? Bạn đã bao giờ thực sự tận hưởng tình yêu chưa? Nếu bạn đã tận hưởng nó thế thì bạn sẽ nở hoa, thế thì bạn sẽ có hương thơm khác - và nó không có đó. Thế thì bạn sẽ có sự chói sáng khác của bản thể, và nó không có đó. Bạn trống rỗng, nghèo nàn, sâu bên trong - đen tối, không ngọn lửa. Cho nên tình yêu này và cuộc sống này và mọi thứ đã từng là kiểu tận hưởng gì vậy? Không, bạn đã bị lừa dối.

Tình yêu của bạn không là gì ngoài sự say sưa, chất ma túy: trong vài khoảnh khắc bạn ngã vào trong nó và quên mất. Thế rồi ghét tới và thế rồi bạn khổ sở. Và lần nữa, bởi vì bạn khổ sở, nên bạn tìm tình yêu, và tình yêu của bạn chẳng là gì ngoài lại rơi vào trong giấc ngủ say. Đây đã từng là hình mẫu của bạn. Tất cả những điều bạn gọi là hạnh phúc thì chẳng là gì ngoài việc rơi vào trong giấc ngủ. Bất kì đâu bạn cảm thấy giấc ngủ ngon, bạn đều thấy nó như sự hạnh phúc.

Con người hạnh phúc là gì trong tâm trí bạn? Người ấy là người không bị gây rắc rối bởi mọi vật. Đó là lí do tại sao lại có nhiều hấp dẫn đến thế trong rượu, trong ma túy, bởi vì thế thì lo nghĩ bị quên lãng. Tình yêu của bạn là gì? Nó dường như là tiến trình sinh học có sẵn cho việc làm bản thân bạn nghiện ma túy. Và nó là hoá chất; một số hoá chất của thân thể được tiết ra, cho nên sự cân bằng hoá chất bị thay đổi. Nó không khác gì lắm với thuốc phiện hay LSD, bởi vì điều cơ bản là thay đổi hoá chất trong thân thể.

Tình yêu làm thay đổi; nhịn ăn cũng làm thay đổi, các hoá chất của thân thể mất đi hình mẫu cũ. Trong hình mẫu mới đó, trong vài khoảnh khắc bạn cảm thấy phấn chấn. Căm ghét lại tới, thế giới lại đi vào, và nỗi lo nghĩ, và bạn lại trong bánh xe. Điều này bạn đã làm nhiều, nhiều kiếp rồi.

Bây giờ hãy thử điều gì đó mà Tăng Xán đang nói, và đây là điều mà tất cả chư phật đã nói. Bạn hãy nhìn trong khi bạn đang yêu, trong khi bạn đang làm tình - đừng sợ - hãy nhìn cách nó đang biến thành ghét. Trong khi bạn đang sống, hãy nhìn vào cách nó đang đi vào cái chết - mỗi hơi thở và bạn lại đi vào trong cái chết. Mọi khoảnh khắc thời gian trượt qua, và cái chết lại tới gần hơn, gần hơn nữa. Bạn hãy nhìn vào cách tuổi thanh xuân của mình đang trở thành tuổi già. Bạn hãy nhìn vào cái đối lập!

Dũng cảm là cần thiết, bởi vì hình mẫu cũ sẽ không có ích gì; nó sẽ bị phá huỷ bởi nó. Nhưng một khi bạn có thể thấy ghét trong yêu, bạn sẽ đạt tới sự thanh bình mà vượt ra ngoài cả hai. Nếu bạn có thể thấy cuộc sống và cái chết cả hai cùng nhau, bạn siêu việt lên rồi. Trong một cú bạn siêu việt lên. Trong một cú bạn thoát ra ngoài tù túng, lần đầu tiên bạn là linh hồn tự do - bạn là bản thân sự tự do. Đó là lí do tại sao chúng ta gọi trạng thái tối thượng này là moksha, tự do.

Không có gì phải làm cả. Bạn phải trở nên nhiều nhận biết trong việc làm của mình, trở nên nhiều ý thức hơn. Đó là việc thiền duy nhất: trở nên tỉnh táo hơn. Trong một khoảnh khắc nhận biết sắc bén, nhận biết này trở thành vũ khí, và trong chỉ một cú tất cả mọi tù túng đều bị phá vỡ.

277. Nhị nguyên và bất nhị

Coi chuyển động là tĩnh tại và tĩnh tại trong chuyển động, và cả hai trạng thái của chuyển động và trạng thái của nghỉ ngơi đều biến mất.

Đây là một trong những điều bản chất nhất. Bạn hãy cố gắng hiểu thật sâu sắc nhất. Tâm trí có thể thấy chỉ một cực, còn thực tại lại là hai cực, hai cực đối lập nhau. Tâm trí có thể thấy một cực đoan; trong cực đoan này thì cực đoan kia bị che kín, nhưng tâm trí không thể hiểu thấu được nó. Và chừng nào mà bạn còn chưa thấy cả hai cái đối lập cùng nhau, bạn sẽ không bao giờ có khả năng thấy điều đang hiện hữu, và bất kì cái gì bạn thấy cũng sẽ sai, bởi vì nó sẽ là một nửa.

Bạn hãy nhớ, chân lí chỉ có thể là cái toàn thể. Nếu nó là một nửa thì nó thậm chí lại còn nguy hiểm hơn là nói dối, bởi vì một nửa chân lí mang ý nghĩa của việc đúng và nó lại không đúng. Bạn bị nó lừa dối. Biết chân lí là biết cái toàn thể trong mọi thứ.

Chẳng hạn, bạn thấy chuyển động, cái gì đó đang chuyển động - nhưng liệu chuyển động có thể có không nếu thiếu cái gì đó ẩn bên trong mà không chuyển động? Việc chuyển động là không thể có nếu thiếu một cái gì đó không chuyển động bên trong nó.

Bánh xe chuyển động, nhưng trung tâm của bánh xe này vẫn còn không chuyển động; nó di chuyển trên cái trung tâm không chuyển đó. Nếu bạn chỉ thấy bánh xe bạn mới thấy được một nửa, và một nửa là rất nguy hiểm. Và nếu, trong tâm trí bạn, bạn làm một nửa thành cái toàn thể, thế thì bạn đã rơi vào trong thế giới ảo tưởng của khái niệm.

Bạn yêu một người; bạn chưa bao giờ thấy rằng ghét đang ẩn kín bên trong tình yêu của bạn. Nó có đó; dù bạn thích nó hay không thì cũng chẳng thành vấn đề. Bất kì khi nào bạn yêu, ghét đều hiện diện ở đó - cực đối lập - bởi vì yêu không thể tồn tại mà không có ghét. Việc yêu của bạn không thành vấn đề. Nó là vậy.

Yêu không thể tồn tại mà không có ghét. Bạn yêu người này và bạn ghét cũng người đó, nhưng tâm trí chỉ có thể thấy một. Khi tâm trí thấy yêu, nó dừng thấy ghét; khi ghét tới, khi tâm trí bám vào ghét, nó dừng thấy yêu. Và nếu bạn muốn vượt ra ngoài tâm trí, bạn phải thấy đồng thời cả hai - cả hai cực đoan, cả hai cái đối lập.

Điều đó cũng giống hệt như con lắc đồng hồ. Con lắc đi sang phải; tất cả những điều thấy được là ở chỗ con lắc đang đi sang phải. Nhưng có một cái gì đó bên trong không thấy được, và đó là cái mà trong khi con lắc đang chuyển sang phải thì nó thu được đà để đi sang trái. Điều đó không thật là trực quan, nhưng bạn sẽ thấy ngay thôi.

Một khi đạt tới cực điểm con lắc bắt đầu đi sang cực đối lập, nó đi sang trái. Và nó đi sang trái tới cùng mức độ như nó đã đi sang phải. Trong khi di chuyển sang trái, lần nữa bạn có thể bị lừa. Bạn sẽ thấy nó đang di chuyển sang trái, nhưng sâu bên trong nó đang thu thập năng lượng để đi sang phải.

Trong khi bạn yêu, bạn thu thập năng lượng để ghét; trong khi bạn ghét, bạn đang thu thập năng lượng để yêu. Trong khi bạn sống bạn đang thu thập năng lượng để chết, và khi bạn chết bạn sẽ thu thập năng lượng để được tái sinh.

Nếu bạn chỉ thấy cuộc sống thì bạn sẽ bị lừa. Hãy thấy cái chết ẩn kín ở mọi nơi trong cuộc sống! Và nếu bạn có thể thấy rằng cái chết đang ẩn nấp trong cuộc sống, thế thì bạn có thể thấy điều ngược lại nữa: rằng trong cái chết thì cuộc sống được ẩn kín. Thế thì cả hai cực biến mất.

Khi bạn thấy chúng trong sự cùng nhau của chúng, một cách đồng thời, thì với điều đó tâm trí bạn cũng biến mất. Tại sao? - bởi vì tâm trí chỉ có thể là bộ phận, nó không bao giờ có thể là toàn thể.

Bạn sẽ làm gì nếu bạn thấy ghét ẩn trong yêu? Nếu bạn thấy yêu ẩn trong ghét, thế thì bạn sẽ chọn cái gì? Việc chọn lựa sẽ trở thành không thể được, bởi vì nếu bạn thấy, “Minh chọn yêu,” thì bạn cũng thấy bạn đang chọn ghét. Và làm sao một người yêu lại có thể chọn ghét được? Bạn có thể chọn bởi vì ghét không rõ ràng cho bạn. Bạn đã chọn yêu, và thế thì bạn nghĩ bởi

điều ngẫu nhiên nào đó ghét đã xảy ra. Nhưng khoảnh khắc bạn chọn yêu, thì bạn đã chọn ghét rồi. Khoảnh khắc bạn níu bám lấy cuộc sống, thì bạn đang níu bám lấy cái chết. Không ai muốn chết - thế thì đừng níu bám lấy cuộc sống, bởi vì cuộc sống đang đưa tới cái chết.

Cuộc sống tồn tại trong các cực còn tâm trí tồn tại trong một phần của một cực; đó là lí do tại sao tâm trí lại sai. Và tâm trí cố gắng làm cho một phần thành toàn thể. Tâm trí nói, “Mình yêu người đàn ông này hay người đàn bà này và mình đơn giản yêu thôi. Làm sao mình có thể ghét người đàn bà này được? Khi mình yêu, thì mình yêu; ghét là không thể có được.”

Tâm trí có vẻ logic nhưng nó sai. Nếu bạn yêu, thì ghét là có thể đấy; ghét là có thể chỉ nếu bạn yêu. Bạn không thể ghét một người mà không yêu người đó; bạn không thể làm ra kẻ thù mà không làm người ấy trước hết là bạn của bạn. Chúng đi cùng nhau, chúng chỉ là hai mặt của một đồng tiền. Bạn nhìn vào một mặt, mặt kia bị ẩn kín đằng sau - nhưng cái kia có đó, bao giờ cũng chờ đợi. Và bạn càng đi sang bên trái nhiều hơn, thì bạn càng sẵn sàng đi sang bên phải nhiều hơn.

Điều gì sẽ xảy ra nếu tâm trí có thể thấy cả hai điều cùng nhau? Tâm trí thì không có khả năng đó, bởi vì thế thì toàn bộ vấn đề trở thành ngớ ngẩn thế, phi logic thế. Tâm trí có thể sống chỉ trong một khuôn khổ logic, rõ ràng, cái đối lập bị phủ nhận. Bạn nói, “Đây là bạn tôi và kia là kẻ thù tôi.” Bạn không bao giờ nói, “Đây là bạn tôi và là kẻ thù tôi.” Nếu bạn nói điều đó thì mọi sự thành phi logic. Và nếu bạn cho phép điều phi logic đi vào, chúng làm tan nát tâm trí hoàn toàn - tâm trí bị vứt bỏ.

Khi bạn nhìn vào cái ngớ ngẩn của cuộc sống, vào cách cuộc sống đi qua những mâu thuẫn, cách thức cuộc sống sống qua các phía đối lập, bạn phải vứt bỏ tâm trí. Tâm trí cần những đường biên rõ ràng mà cuộc sống thì lại không. Bạn không thể tìm ra bất kì cái gì ngớ ngẩn hơn cuộc sống, hơn sự tồn tại. ‘Ngớ ngẩn’ là từ dành cho nó, nếu bạn nhìn vào cả hai cực cùng nhau.

Bạn gặp gỡ - bạn gặp gỡ chỉ để ra đi. Bạn thích một người - bạn thích một người chỉ để không thích. Bạn hạnh phúc - bạn hạnh phúc chỉ để gieo

hạt mầm bất hạnh. Bạn có thể quan niệm được tình huống nào ngớ ngẩn hơn thế không? Nếu bạn muốn hạnh phúc, bạn đã muốn bất hạnh rồi; bây giờ bạn sẽ trong khổ sở liên tục.

Phải làm gì? Chẳng còn lại gì để tâm trí làm cả. Tâm trí đơn giản biến mất. Và khi tâm trí biến mất, cuộc sống không có vẻ ngớ ngẩn nữa, thế thì cuộc sống trở thành điều bí ẩn.

Điều này phải được hiểu, bởi vì cuộc sống có vẻ ngớ ngẩn vì tính quá logic của tâm trí; cuộc sống hoang dại bởi vì bạn đã sống trong khu vườn nhân tạo quá lâu rồi. Bạn đi vào trong rừng rậm và nó có vẻ hoang dại, nhưng nó có vẻ hoang dại bởi vì sự so sánh. Một khi bạn hiểu rằng cuộc sống là như vậy, cuộc sống là sao cho cái đối lập bao giờ cũng tham dự vào... Yêu một người và ghét sẽ tới. Làm bạn và kẻ thù được sinh ra. Hạnh phúc và đau đó, từ cửa sau, bất hạnh đang đi vào. Vui thích khoảnh khắc này và lập tức bạn sẽ kêu khóc. Cười, và ngay sau cái cười là nước mắt, đang đợi để trào ra. Thế thì phải làm gì? Chẳng có gì còn lại để làm cả.

Đây là cách thức mọi sự hiện hữu.

Và Tăng Xán nói *Coi chuyển động là tĩnh tại ...*

Đó là điều ông ấy đang nói. Ông ấy đang nói khi bạn thấy điều gì đó chuyển động, thì hãy nhớ, một cái gì đó bên trong là tĩnh tại. Và tất cả mọi sự chuyển động đều sẽ dẫn tới tĩnh tại. Nó sẽ đi đâu? Bạn chạy, bạn bước, bạn di chuyển. Bạn đang đi đâu? - chỉ nghỉ ở đâu đó, chỉ ngồi ở đâu đó. Bạn đang chạy chỉ để nghỉ ở đâu đó. Cho nên việc chạy đạt tới nghỉ ngơi, chuyển tới trạng thái tĩnh tại.

Và sự tĩnh tại đó đã có đấy rồi. Bạn chạy và thấy - cái gì đó bên trong bạn không chạy, nó không thể chạy được. Tâm thức bạn vẫn còn tĩnh tại. Bạn có thể đi khắp thế giới; cái gì đó bên trong bạn không bao giờ di chuyển, không thể di chuyển - và tất cả chuyển động đều phụ thuộc vào cái trung tâm bất di bất dịch ấy. Bạn tham dự vào mọi loại tình huống, xúc động, nhưng cái gì đó trong bạn vẫn còn không động tới, không dính líu tới. Và toàn thể cuộc sống dính líu thành có thể bởi vì cái yếu tố không dính líu đó.

Bạn yêu một người, bạn yêu nhiều hết sức mình, nhưng sâu bên dưới một cái gì đó vẫn còn cách biệt, tách rời. Nó phải là như vậy, nếu không thì bạn sẽ bị mất. Một cái gì đó vẫn còn tách biệt thậm chí cả trong gắn bó. Và gắn bó càng lớn, thì cái cảm giác về điểm tách biệt đó bên trong bạn sẽ càng lớn, bởi vì không có cái đối lập thì chẳng cái gì có thể tồn tại cả.

Mọi thứ tồn tại theo cách thức đối lập.

Coi chuyển động là tĩnh tại và tĩnh tại trong chuyển động... Và khi bạn thấy điều gì đó tĩnh tại, đừng có bị lừa - nó là tĩnh tại nhưng một cái gì đó đã chuyển động. Bây giờ các nhà khoa học nói rằng mọi thứ đều chuyển động, thậm chí cả bức tường tĩnh tại này, tảng đá này.

Chúng đang chuyển động nhanh đến mức, các nguyên tử của chúng đang chuyển động nhanh đến mức bạn không thể thấy sự chuyển động đó. Đó là lí do tại sao chúng có vẻ tĩnh tại.

Chuyển động này là nhanh thế, cùng tốc độ như tia sáng chuyển động. Tia sáng chuyển động ba trăm nghìn ki lô mét một giây. Đây là việc chuyển động của nguyên tử. Nó di chuyển theo đường tròn. Nó đi nhanh điên cuồng, nó có vẻ tĩnh.

Chẳng cái gì tĩnh tại cả và chẳng cái gì lại hoàn toàn chuyển động cả. Mọi thứ đều là cả hai - cái gì đó chuyển động, cái gì đó tĩnh tại - và tĩnh tại vẫn còn là cơ sở cho tất cả mọi chuyển động. Khi bạn thấy điều gì đó tĩnh tại thì đừng có bị lừa; hãy nhìn vào bên trong và ở đâu đó bạn sẽ thấy việc chuyển động đã xảy ra. Khi bạn thấy điều gì đó chuyển động, thì hãy tìm cái tĩnh tại. Bạn bao giờ cũng sẽ thấy nó ở đó, điều đó là hoàn toàn chắc chắn, bởi vì một cực đoan không thể tồn tại một mình.

Nếu tôi đưa cho bạn một chiếc gậy và bảo bạn rằng chiếc gậy này chỉ có một đầu, không có đầu kia, thì bạn sẽ nói điều đó là không thể được.

Nếu nó có đầu này thế thì đầu kia phải có đó, có thể bị che kín, nhưng không thể nào chiếc gậy chỉ có một đầu được. Đầu kia phải có đó; nếu có cái bắt đầu thì cái kết thúc phải có đó.

Đây là điều Phật cứ nói mãi, “Nếu ông được sinh ra, thì cái chết phải có đó. Mọi sự có sinh đều có diệt.” Bởi vì một đầu là sự bắt đầu, thế thì đầu kia ở đâu, đầu kia của chiếc gậy? Nó phải có đó. Mọi thứ sinh ra đều phải chết đi, mọi thứ được làm ra sẽ tan ra, mọi thứ được gắn lại sẽ rời ra, mọi sự gặp gỡ đều là việc ra đi, mọi việc tới đều ra việc đi.

Bạn hãy nhìn vào cả hai đồng thời và ngay lập tức tâm trí biến mất. Bạn có thể hơi bị choáng, bởi vì tâm trí đã sống với việc phân ranh giới logic, sự sáng tỏ logic. Khi tất cả mọi sự phân biệt đều biến mất, thậm chí cả cái đối lập bị che giấu trong mọi vật, tâm trí cảm thấy choáng.

Bạn hãy cho phép cái choáng đó, hãy để cho nó xảy ra. Chẳng bao lâu cái choáng đó sẽ tan đi và bạn sẽ lắng đọng vào trong trí huệ mới, hiểu biết mới, cái nhìn mới về thực tại.

Cái nhìn mới này về thực tại là cái toàn thể, và với cái toàn thể này bạn là cái trống rỗng. Không có ý kiến gì về nó; bây giờ bạn biết mọi ý kiến đều là sai.

Ai đó hỏi Mahavira, “Có Thượng đế không?”

Và Mahavira nói, “Có, không. Có và không cả hai.”

Người này phân vân. Người đó nói, “Tôi không theo được. Hoặc là thầy nói có hoặc là thầy nói không, nhưng đừng nói mọi thứ cùng nhau.”

Mahavira nói, “Chỉ có ba quan điểm. Nếu ông muốn nghe cái toàn thể, tôi có bảy quan điểm về mọi thứ.”

Và Mahavira có thật! Trước hết ông ấy nói có - một quan điểm - không phải là chân lí, một khía cạnh. Thế rồi ông ấy nói không - không phải chân lí, một khía cạnh khác. Thế rồi ông ấy nói cả hai có và không - khía cạnh thứ ba. Thế rồi ông ấy nói có và không, nhưng không cả hai - khía cạnh thứ tư. Thế rồi ông ấy nói có cộng với cả hai có và không - khía cạnh thứ năm. Không có cả hai có và không - khía cạnh thứ sáu. Không có và không có cả hai - khía cạnh thứ bảy.

Ông ấy nói bầy là các khía cạnh và thế thì sự việc là cái toàn thể. Và ông ấy cũng phải, nhưng tâm trí lại cảm thấy choáng. Nhưng đây là vấn đề của bạn, không phải vấn đề của ông ấy. Ông ấy cũng phải, bởi vì ông ấy nói bất kì khi nào bạn nói có, đây mới là một nửa. Theo một nghĩa nào đó sự việc hiện hữu, nhưng theo một nghĩa nào đó thì nó đã trên con đường thành không tồn tại rồi.

Bạn nói, “Đứa trẻ này, nó sống hay chết?” Nó đang sống, đúng. Nhưng Mahavira nói nó đã trên con đường chết. Nó sẽ chết và cái chết là chắc chắn, cho nên hãy để cho điều đó được hàm ý tới trong phát biểu này; nếu không thì phát biểu này sẽ chỉ là một nửa và không đúng.

Cho nên Mahavira nói, “Đúng, theo một nghĩa nào đó thì đứa trẻ này đang sống - và không, theo một nghĩa nào đó, bởi vì đứa trẻ này đang sắp chết” - mà cũng không chỉ sắp chết đâu, trong thực tế nó đã chết rồi bởi vì nó sống. Cái chết bị ẩn ở đó, đó là một phần của đứa bé. Và đó là lí do tại sao ông ấy lại nói tốt hơn cả là nên nói điều thứ ba: đứa bé là cả hai.

Nhưng làm sao một đứa trẻ lại có thể vừa chết vừa sống cả hai được? - bởi vì cái chết phủ định cuộc sống, cuộc sống phủ định cái chết. Đó là lí do tại sao Mahavira nói hãy để có quan điểm thứ tư: nó không phải là cả hai. Đây là cách ông ấy nói ra, và đến lúc ông ấy kết thúc phát biểu bày phần của mình, thì bạn thậm chí còn phân vân hơn là trước khi hỏi ông ấy. Nhưng đây là vấn đề của bạn. Ông ấy nói hãy vứt bỏ tâm trí đi, bởi vì tâm trí không thể nào nhìn vào cái toàn thể được, nó chỉ có thể nhìn vào các khía cạnh.

Bạn đã bao giờ quan sát chưa? Nếu tôi đưa cho bạn một hòn đá cuội nhỏ, bạn có thể thấy được toàn bộ hòn đá nhỏ này không? Bất kì khi nào bạn nhìn bạn chỉ thấy một mặt, mặt khác bị ẩn kín. Nếu bạn nhìn vào mặt khác thế thì phần thứ nhất lại bị ẩn kín. Thậm chí với một hòn đá nhỏ thế, bạn có thể đặt trên lòng bàn tay mình, bạn cũng không thể nào thấy được cái toàn thể.

Tâm trí không thể thấy được bất kì cái toàn thể nào. Tôi đang nhìn vào bạn nhưng lưng bạn bị che kín. Bạn đang nhìn vào tôi; bạn thấy mặt tôi

nhưng không thấy lưng tôi. Và bạn chưa bao giờ thấy cái toàn thể của tôi, bởi vì khi bạn thấy lưng tôi thì bạn sẽ không thấy mặt tôi.

Không có khả năng nào cho tâm trí thấy bất kì cái gì toàn thể. Nó chỉ có thể thấy một nửa, nửa kia được suy ra. Đó là việc suy diễn, được cho là dĩ nhiên phải có đó, bởi vì làm sao có thể có mặt mà không có lưng?

Cho nên chúng ta suy diễn ra rằng lưng có thể có đó, phải có đó.

Nhưng nếu bạn có thể nhìn vào cả hai điều cùng nhau, thì choáng nhất định phải xảy ra. Nếu bạn có thể chấp nhận điều đó và đi qua nó, thế thì sự sáng tỏ tới, thế thì tất cả các đám mây đều biến mất. Trong cách nhảy múa đạo Hồi toàn bộ vấn đề là làm cho tâm trí choáng. Có nhiều cách.

Mahavira đã dùng một phương tiện rất logic: logic bảy nhánh. Điều đó cũng hết như cách nhảy múa của đạo Hồi, nó làm cho bạn choáng. Những người rất trí thức, với họ thì phương pháp của Mahavira là rất hay. Nó đem lại sự choáng và mọi thứ trở thành nháo nhào, và bạn không thể thực sự nói về điều gì - bạn phải trở nên im lặng. Bất kì điều gì bạn nói ra cũng đều ngớ ngẩn và bạn phải ngay lập tức phủ nhận nó. Và vào lúc bạn đã nói ra mọi điều thì chẳng cái gì được nói ra cả, bởi vì mọi phát biểu đều mâu thuẫn với phát biểu khác.

Logic bảy nhánh này của Mahavira cũng giống hết cách nhảy múa Mô ha mét giáo của tâm trí, nó làm cho bạn choáng. Cách nhảy múa Mô ha mét giáo là phương pháp thể chất để làm cho tâm trí choáng còn logic này là phương pháp tinh thần để làm cho tâm trí choáng.

Nếu bạn nhảy múa nhanh, di chuyển nhanh, quay tròn nhanh, bạn bỗng nhiên cảm thấy choáng váng, buồn nôn, cứ dường như tâm trí biến mất. Nếu bạn tiếp tục, trong vài ngày choáng sẽ có đó và thế rồi nó lắng đọng. Khoảnh khắc choáng qua đi, bạn sẽ thấy tâm trí cũng qua đi, bởi vì không có ai để cảm thấy choáng cả. Và thế thì sự sáng tỏ tới. Thế thì bạn nhìn vào mọi thứ mà không có tâm trí. Không tâm trí, cái toàn thể lộ ra - và với cái toàn thể, là sự biến đổi.

Khi những cái nhị nguyên đó dừng tồn tại, thì bản thân cái một không thể tồn tại.

Và bạn hãy nhớ, khi chúng ta dùng từ ‘cái một’, điều đó nữa cũng là một phần của nhị nguyên. Nếu không có nhị nguyên làm sao có thể có cái một? Đó là lí do tại sao người Hindu không bao giờ dùng ‘cái một’. Nếu bạn hỏi Shankara, “Bản tính của sự tồn tại là gì?” thì ông ấy nói, “Bất nhị, advaita, không hai.”

Ông ấy sẽ không bao giờ nói một, bởi vì làm sao bạn có thể nói một được? Nếu chỉ có một, làm sao bạn có thể nói một? Một cần hai mới có nghĩa. Nếu không có khả năng nào về cái hai, về số hai, thế thì ích gì mà nói rằng nó là một? Shankara nói, “Nhiều nhất, ta có thể nói không hai, nhưng ta không thể nói một cách khẳng định về một. Ta có thể nói điều không phải là thực tại: nó không là hai. Ta không thể nói nó là gì, bởi vì ý nghĩa, lời nói, tất cả đều trở thành vô dụng.”

Khi những cái nhị nguyên đó dừng tồn tại... Khi bạn không thể thấy được yêu bên ngoài ghét, bạn sẽ cho yêu ý nghĩa gì? Từ điển không thể do Tăng Xán viết ra được. Nếu ai đó bảo tôi hãy viết ra cuốn từ điển, tôi không thể làm điều đó được. Điều đó là không thể được, bởi vì tôi sẽ cho tình yêu ý nghĩa gì? Từ điển chỉ có thể có được nếu yêu và ghét là khác nhau, không chỉ khác nhau mà còn đối lập nhau. Cho nên bạn có thể viết: yêu là không ghét. Khi bạn phải định nghĩa ghét, thì bạn có thể nói: không yêu.

Nhưng Tăng Xán sẽ làm gì? Nếu bạn hỏi ông ấy: “Yêu là gì?” làm sao ông ấy định nghĩa được yêu?- bởi vì yêu là ghét nữa. Làm sao ông ấy sẽ định nghĩa được cuộc sống? - bởi vì cuộc sống là cái chết nữa. Làm sao ông ấy định nghĩa được trẻ con? - bởi vì trẻ con là người già nữa. Làm sao ông ấy định nghĩa được cái đẹp?- bởi vì cái đẹp là cái xấu nữa. Các biên giới biến mất, thế thì bạn không thể định nghĩa được điều gì bởi vì việc định nghĩa cần tới biên giới, và định nghĩa phụ thuộc vào cái đối lập; tất cả các định nghĩa đều phụ thuộc vào cái đối lập.

Nếu chúng ta nói đàn ông là gì, thì chúng ta có thể nói: không phải là đàn bà - và điều đó được định nghĩa. Nhưng nếu bạn nhìn vào Tăng Xán và hiểu ông ấy, thì mọi đàn ông đều là đàn bà, mọi đàn bà đều là đàn ông. Đây là cách thức sự việc hiện hữu. Bây giờ các nhà tâm lý đã phát hiện ra sự kiện đó nữa: rằng đàn ông và đàn bà là lưỡng dục. Mọi đàn ông đều có đàn bà ẩn bên trong, và mọi đàn bà đều có đàn ông ẩn bên trong cô ấy - họ có đấy. Không đàn bà nào đơn giản là đàn bà, không thể được. Trong sự tồn tại này chẳng cái gì có thể hiện hữu mà không có cái đối lập. Và không đàn ông nào có thể hiện hữu mà không có đàn bà, người đàn bà có đấy.

Bạn được sinh ra từ hai bố mẹ; một người là đàn ông, một người là đàn bà. Bạn mang cả hai người này bên trong, nửa nọ nửa kia. Điều này phải là như vậy, không có cách nào khác để được sinh ra. Bạn không chỉ được sinh ra từ đàn bà, nếu không thì bạn đã chỉ là đàn bà. Bạn không chỉ được sinh ra từ người bố, nếu không thì bạn đã chỉ là đàn ông. Bạn được sinh ra từ nhị nguyên, đàn ông và đàn bà. Họ cả hai đều đóng góp, bạn là cả hai.

Điều đó tạo nên rắc rối, bởi vì khi tâm trí nghĩ về đàn bà, nó bao giờ cũng nghĩ dưới dạng nữ tính. Nhưng thế thì bạn không biết đấy thôi: nếu đàn bà trở nên dữ, cô ấy còn dữ hơn bất kì đàn ông nào; nếu cô ấy giận, không đàn ông nào tranh được với cô ấy; nếu cô ấy ghét, không đàn ông nào có thể ghét như cô ấy.

Tại sao? - bởi vì người đàn bà của cô ấy mệt mỏi, trên bề mặt, và người đàn ông của cô ấy bao giờ cũng nghỉ ngơi và tràn đầy năng lượng hơn. Cho nên bất kì khi nào cô ấy giận, cô ấy còn giận hơn bởi vì người đàn ông này bắt đầu hoạt động, và người đàn ông đó đang nghỉ ngơi. Và bất kì khi nào đàn ông buông xuôi hay trở nên rất đáng yêu, anh ta còn nữ tính hơn bất kì đàn bà nào, bởi vì thế thì người đàn bà, mà bao giờ cũng nghỉ ngơi ấy và đang ẩn kín đằng sau ấy, và bao giờ cũng tươi tắn và trẻ trung ấy, lại tới.

Bạn hãy nhìn vào các thần của người Hindu. Họ có đúng điều, họ đã hiểu cái nhị nguyên rất rõ. Bạn phải đã thấy các bức tranh về Kali, Mẹ. Bà ấy là một người đàn bà rất dữ với vòng xương sọ đeo quanh cổ, cái đầu máu me

trong một tay, và nhiều tay khác mang vũ khí để giết hại. Bà ấy là vợ của Shiva, và Shiva đang nằm dài còn bà ấy thì đứng trên ngực ông ấy.

Khi lần đầu tiên người phương Tây bắt đầu nghĩ về biểu tượng này, thì họ phân vân: “Tại sao? Và sao các ông ấy lại gọi người phụ nữ này là ‘mẹ’? Bà ấy trông như cái chết!” Nhưng người Hindu nói rằng người mẹ cũng có cái chết trong mình, bởi vì người mẹ cho việc sinh, thế thì ai sẽ cho bạn cái chết, cái đổi lập? Người mẹ cho bạn việc sinh, thế thì bà ấy sẽ cho bạn cả cái chết nữa. Điều này phải là như vậy.

Kali, Mẹ, vừa là nguy hiểm, huỷ diệt và sáng tạo. Bà ấy là mẹ, lực sáng tạo, và bà ấy cũng là cái chết, lực huỷ diệt. Bà ấy yêu Shiva nhưng bà ấy đứng trên ngực ông ấy dường như sẵn sàng giết chết.

Nhưng đây lại là bản chất của cuộc sống. Tình yêu giết chết, sự sinh trở thành cái chết, cái đẹp biến mất, cái xấu đi vào. Mọi thứ mờ đi trong cái đổi lập, tan chảy vào trong cái đổi lập. Tất cả logic đều có vẻ vô ích và tâm trí bị choáng.

Khi những cái nhị nguyên đó dừng tồn tại... Và khi bạn thấy qua tất cả chúng, thì chúng đơn giản dừng tồn tại - bởi vì yêu là ghét. Từ đúng sẽ là ‘yêu ghét’ - một từ, không phải hai từ. Điều đúng sẽ là ‘sống chết’ - một từ, không phải hai từ. Từ đúng sẽ là ‘đàn ông đàn bà’, ‘đàn bà đàn ông’ - không phải hai từ, một từ, cùng nhau.

Nhưng thế thì cái một cũng biến mất, dừng tồn tại. Thế thì phỏng có ích gì mà nói rằng cuộc sống là một? Hai biến mất; trong thức tỉnh một cũng biến mất.

Đó là lí do tại sao Tăng Xán và tất cả các tín đồ của Phật cứ nhấn mạnh rằng khi bạn nhận ra chân lí, nó không một cũng chẳng hai, nó là cái trống rỗng. Bây giờ bạn có thể hiểu tại sao họ nói shunyata, trống rỗng. Mọi thứ biến mất, bởi vì khi hai biến mất, một biến mất - thế thì cái gì còn lại? Chẳng cái gì còn lại, hay, chỉ cái không là còn lại. Cái không này là đỉnh cao tối thượng của chứng ngộ, khi bạn thấy mọi sự trống rỗng, khi mọi sự trở thành trống rỗng.

278. Phản ánh đúng như thế - tathata

Trước hết, bạn hãy cố hiểu từ ‘phản ánh đúng như thế’. Phật tùy thuộc vào từ này rất nhiều. Theo ngôn ngữ riêng của Phật thì nó là tathata, phản ánh đúng như thế. Toàn bộ thiền Phật giáo bao gồm việc sống trong từ này, sống với từ này sâu sắc đến mức thế giới biến mất và bạn trở thành việc phản ánh đúng như thế.

Chẳng hạn, bạn ốm. Thái độ của phản ánh đúng như thế là: chấp nhận nó và tự nói với mình, “Đây là con đường của thân thể,” hay “Mọi việc là vậy.” Đừng tạo ra tranh đấu, đừng bắt đầu vật lộn. Bạn đau đầu - hãy chấp nhận nó, như thế là bản tính của mọi vật. Bỗng nhiên có sự thay đổi, bởi vì khi thái độ này đi vào, thì sự thay đổi đi theo như một cái bóng. Nếu bạn có thể chấp nhận cơn đau đầu, thế thì việc đau đầu biến mất.

Bạn cứ thử điều đó đi. Nếu bạn chấp nhận căn bệnh nó bắt đầu biến mất.

Tại sao nó lại xảy ra? Nó xảy ra bởi vì bất kì khi nào bạn tranh đấu, năng lượng của bạn bị phân chia: một nửa năng lượng đi vào trong bệnh, cái đau đầu, còn một nửa năng lượng thì tranh đấu với cái đau đầu - một kẻ nứt, một lỗ hổng và sự tranh đấu. Thực sự, việc tranh đấu này là sự đau đầu sâu sắc hơn.

Một khi bạn chấp nhận, một khi bạn không phàn nàn, một khi bạn không tranh đấu, năng lượng đã trở thành một ở bên trong. Kẻ nứt được bắc cầu qua. Và như vậy nhiều năng lượng được thoát ra bởi vì bây giờ không có xung đột - việc thoát năng lượng ra bản thân nó trở thành lực chữa lành.

Việc chữa lành không tới từ bên ngoài. Tất cả những điều mà thuốc thang có thể làm là để giúp cho thân thể đem lực chữa lành của riêng nó vào hành động. Tất cả những điều mà bác sĩ có thể làm chỉ là giúp cho bạn tìm ra năng lực chữa lành của riêng bạn. Mạnh khoẻ không thể bị ép buộc từ bên ngoài, nó là việc nở hoa năng lượng của bạn.

Từ ‘phản ánh đúng như thế’ có thể có tác dụng sâu sắc tới bệnh tật thể chất, tới bệnh tật tinh thần và cuối cùng tới bệnh tật tâm linh - đây là một phương pháp bí mật - tất cả chúng đều tan biến. Nhưng hãy bắt đầu từ thân

thể đã, bởi vì đó là tầng thấp nhất. Nếu bạn thành công ở đó, thể thì có thể thử các mức cao hơn. Nếu bạn thất bại ở đó, thể thì sẽ khó cho bạn đi lên cao hơn.

Cái gì đó sai trong thân thể: hãy thành thoi và chấp nhận nó, và đơn giản nói bên trong - không chỉ bằng lời mà hãy cảm thấy nó sâu sắc - rằng như thể là bản chất của mọi vật. Thân thể là sự hợp thành, biết bao nhiêu thứ được tổ hợp vào trong nó. Thân thể được sinh ra, nó nghiêng về cái chết. Và nó là cái máy, và phức tạp; có mọi khả năng cái gì đó này khác đi sai.

Bạn hãy chấp nhận điều đó, và đừng bị đồng nhất. Khi bạn chấp nhận bạn vẫn còn ở trên, bạn vẫn còn vượt ra ngoài. Khi bạn tranh đấu, bạn ở cùng mức độ. Việc chấp nhận là siêu việt lên. Khi bạn chấp nhận, bạn ở trên đời, thân thể bị bỏ lại đằng sau. Bạn nói, “Vâng, như thể là tự nhiên. Mọi thứ sinh ra đều sẽ phải chết. Và nếu mọi thứ sinh ra đều phải chết thì đôi khi chúng cũng ồm chứ. Chẳng có gì phải lo nghĩ quá nhiều cả.” - dường như là nó không xảy ra cho bạn, chỉ xảy ra trong thế giới các đồ vật.

Đây là cái đẹp: rằng khi bạn không tranh đấu, bạn siêu việt lên. Bạn không còn ở cùng mức nữa. Và sự siêu việt này trở thành lực chữa lành. Bỗng nhiên thân thể bắt đầu thay đổi. Và cũng điều đó xảy ra cho những lo nghĩ tinh thần, căng thẳng, lo âu, tủi nhục. Bạn lo nghĩ về điều gì đó. Lo nghĩ là gì vậy? Bạn không thể chấp nhận được sự kiện, đó là lo nghĩ. Bạn muốn nó theo cách nào đó khác với cách nó đang xảy ra. Bạn lo nghĩ bởi vì bạn có ý tưởng nào đó áp đặt vào tự nhiên.

Chẳng hạn, bạn đang già đi. Bạn lo nghĩ. Bạn muốn vẫn còn trẻ mãi - đây là nỗi lo âu. Bạn yêu vợ, bạn phụ thuộc vào cô ấy và cô ấy lại đang nghĩ tới việc bỏ đi, hay đi với người đàn ông khác, và bạn lo âu - lo âu bởi vì điều gì sẽ xảy ra cho bạn? Bạn phụ thuộc vào cô ấy quá nhiều, bạn cảm thấy quá nhiều an ninh với cô ấy. Khi cô ấy bỏ đi sẽ không có an ninh. Cô ấy không chỉ là vợ của bạn, cô ấy cũng đã là người mẹ, chỗ trú ẩn; bạn không thể tới và ẩn trốn toàn thế giới. Bạn có thể dựa vào cô ấy, cô ấy sẽ có đó. Thậm chí nếu toàn thế giới chống lại bạn, thì cô ấy sẽ không chống lại bạn, cô ấy là

niềm an ủi. Bây giờ cô ấy bỏ đi, điều gì sẽ xảy ra cho bạn? Bỗng nhiên bạn hoảng sợ, lo nghĩ.

Bạn đang nói gì? Bạn đang nói gì bởi lo nghĩ của mình? Bạn đang nói bạn không thể chấp nhận việc xảy ra này, điều này phải không như vậy.

Bạn trông đợi nó phải khác đi, phải ngược lại: bạn muốn người vợ này là của bạn mãi mãi, thế mà bây giờ cô ấy lại bỏ đi. Nhưng bạn có thể làm được gì?

Khi tình yêu biến mất bạn có thể làm được gì? Không có cách nào cả; bạn không thể bắt ép được tình yêu, bạn không thể bắt ép người vợ này ở lại với bạn. Vâng, bạn có thể bắt ép - đó là điều mọi người vẫn đang làm - bạn có thể bắt ép. Cái thân thể chết sẽ có đó, nhưng linh hồn sống đã bỏ đi rồi. Thế thì điều đó sẽ là căng thẳng trong bạn.

Chống lại tự nhiên, chẳng thể làm được cái gì cả. Tình yêu là việc nở hoa, bây giờ hoa đã tàn phai. Làn gió đã thổi tới trong nhà bạn, bây giờ nó đã đi sang nhà khác. Như thế là cách thức của mọi vật, chúng cứ đi và thay đổi.

Thế giới của mọi vật là một luồng, chẳng có gì thường hằng ở đó cả. Bạn đừng trông đợi! Nếu bạn trông đợi thường hằng trong thế giới này, nơi mọi vật đều vô thường, bạn sẽ tạo ra lo nghĩ. Bạn sẽ muốn tình yêu này là vĩnh viễn. Chẳng cái gì có thể vĩnh viễn trong thế giới này cả - tất cả những cái thuộc vào thế giới này đều là tạm thời. Đây là bản chất của mọi vật, phản ánh đúng như vậy, tathata.

Cho nên bây giờ bạn biết tình yêu đã biến mất. Nó đem cho bạn nỗi buồn - cũng được, hãy chấp nhận nỗi buồn. Bạn cảm thấy run rẩy - hãy chấp nhận run rẩy, đừng kìm nén nó. Bạn cảm thấy muốn kêu gào, khóc lóc.

Hãy chấp nhận nó! Đừng bắt buộc nó, đừng làm ra vẻ, đừng giả vờ rằng bạn không lo nghĩ, bởi vì điều đó chẳng ích gì. Nếu bạn lo nghĩ thì bạn lo nghĩ rồi; nếu vợ bỏ đi thì cô ấy bỏ đi rồi; nếu tình yêu không còn nữa thì nó không còn nữa rồi. Bạn không thể tranh đấu với sự kiện, bạn phải chấp nhận nó.

Và nếu bạn chấp nhận nó dần dần, thế thì bạn sẽ liên tục trong đau đớn và khổ sở. Nếu bạn chấp nhận nó mà không phàn nàn gì, không trong bất lực nhưng trong hiểu biết, nó trở thành phản ánh đúng như thế. Thế thì bạn không còn lo nghĩ, thế thì không có vấn đề gì - bởi vì vấn đề nảy sinh không phải vì sự kiện đó, mà bởi vì bạn không thể chấp nhận nó theo cách nó đã xảy ra. Bạn muốn nó phải theo bạn.

Bạn hãy nhớ, cuộc sống không định theo bạn đâu, bạn phải theo cuộc sống chứ - miễn cưỡng, hạnh phúc, đó là lựa chọn của bạn. Nếu bạn theo một cách miễn cưỡng thì bạn sẽ khổ thôi. Nếu bạn theo một cách sung sướng thì bạn trở thành vị phật, cuộc sống của bạn trở thành cực lạc.

Phật cũng phải chết - mọi sự không thay đổi - nhưng ông ấy chết theo một cách khác. Ông ấy chết một cách hạnh phúc thế, cứ như là không có cái chết. Ông ấy đơn giản biến mất, bởi vì ông ấy nói cái được sinh ra thì sẽ chết đi. Sinh kéo theo chết, cho nên điều đó là được, chẳng cái gì có thể làm được về nó cả.

Bạn có thể khổ sở và chết: thế thì bạn làm lỡ vấn đề, cái đẹp mà chết có thể trao cho bạn, ân huệ xảy ra trong khoảnh khắc cuối, sự chói sáng xảy ra khi thân thể và linh hồn ra đi. Bạn sẽ bỏ lỡ cái đó bởi vì bạn lo nghĩ quá nhiều, và bạn níu bám lấy quá khứ và với thân thể quá nhiều đến mức mắt nhắm lại. Bạn không thể thấy điều đang xảy ra bởi vì bạn không thể chấp nhận nó được, cho nên bạn nhắm mắt lại, bạn đóng toàn thể con người mình lại. Bạn chết. Bạn sẽ chết nhiều lần, và bạn sẽ cứ bỏ lỡ vấn đề về nó.

Cái chết là đẹp nếu bạn có thể chấp nhận, nếu bạn có thể mở cánh cửa bằng trái tim đón chào, sự đón tiếp nồng hậu: “Vâng, bởi vì nếu tôi được sinh ra thì tôi sẽ chết. Cho nên cái ngày đó đã tới, vòng tròn trở thành hoàn chỉnh.” Bạn đón nhận cái chết như khách, người khách được đón chào, và phẩm chất của hiện tượng này thay đổi ngay lập tức.

Bỗng nhiên bạn bắt tử: thân thể sắp chết, bạn không chết. Bạn có thể thấy bây giờ: chỉ quần áo là bị vứt bỏ, không phải bạn; chỉ lớp che phủ, bình chứa, không phải là nội dung. Tâm thức vẫn còn trong sự chói sáng của nó -

nhiều thế bởi vì trong cuộc sống nhiều thứ đã che phủ lên nó, trong cái chết nó trần trụi. Và khi tâm thức ở trong sự trần trụi toàn bộ thì nó có sự rục rở của riêng nó; nó là cái đẹp nhất trên thế giới.

Nhưng để có điều đó bạn phải hấp thu thái độ về phản ánh đúng như thế. Khi tôi nói hấp thu, tôi ngụ ý là hấp thu - không chỉ ý nghĩ tinh thần, không chỉ triết lí của việc phản ánh đúng như thế, mà toàn bộ cách sống của bạn đều trở thành phản ánh đúng như thế. Bạn thậm chí không nghĩ về nó, điều đó đơn giản trở thành tự nhiên.

Bạn ăn trong việc phản ánh đúng như thế, bạn ngủ trong việc phản ánh đúng như thế, bạn thở trong việc phản ánh đúng như thế, bạn yêu trong việc phản ánh đúng như thế, bạn khóc trong việc phản ánh đúng như thế.

Điều đó trở thành chính phong cách của bạn; bạn không cần bận tâm về nó, bạn không cần nghĩ về nó, nó là cách thức bạn đang hiện hữu. Đó là điều tôi ngụ ý qua từ ‘hấp thu’. Bạn hấp thu nó, bạn tiêu hoá nó, nó chảy trong máu bạn, nó đi sâu vào trong xương bạn, nó đạt tới chính nhịp đập của trái tim bạn. Bạn chấp nhận.

Bạn hãy nhớ, từ ‘chấp nhận’ không hay lắm đâu. Nó mang gánh nặng - bởi vì bạn, không phải bởi vì từ này - bởi vì bạn chấp nhận chỉ khi bạn cảm thấy bất lực. Bạn chấp nhận một cách miễn cưỡng, bạn chấp nhận một cách nửa vờ. Bạn chấp nhận chỉ khi bạn không thể làm được gì nữa, nhưng sâu bên dưới bạn vẫn ao ước; bạn sẽ hạnh phúc nếu điều đó đã không thế. Bạn chấp nhận giống như kẻ ăn xin, không giống như nhà vua - và sự khác biệt là lớn lao.

Nếu người vợ bỏ đi hay người chồng bỏ đi, cuối cùng bạn đi tới việc chấp nhận điều đó. Còn có thể làm được gì nữa nào? Bạn kêu khóc và nhiều đêm bạn nghiền ngẫm và lo nghĩ, và nhiều cơn ác mộng quay quanh bạn và khổ sở... và thế rồi làm gì? Thời gian chữa lành, không phải là hiểu biết. Thời gian - và hãy nhớ, thời gian là cần thiết chỉ bởi vì bạn không hiểu biết, nếu không thì việc chữa lành tức khắc xảy ra.

Thời gian là cần thiết bởi vì bạn không hiểu biết. Cho nên dần dần - sáu tháng, tám tháng, một năm - mọi sự trở nên mờ đi, trong kí ức chúng mất dần, bị bao phủ bởi nhiều bụi bặm. Và một lỗ hổng tới từ một năm; dần dần bạn quên đi.

Nhưng đôi khi vết thương vẫn còn đau. Đôi khi một phụ nữ đi ngang qua trên đường và bỗng nhiên bạn nhớ lại. Đôi điều tương tự, cách cô ấy bước đi, và người vợ được nhớ tới - và vết thương. Thế rồi bạn yêu ai đó, thế thì thêm nhiều bụi bặm phủ lên, thế thì bạn nhớ ít đi. Nhưng thậm chí với người đàn bà mới, đôi khi cách cô ấy nhìn... và vợ bạn.

Cách cô ấy hát trong nhà tắm... và kí ức. Và vết thương có đó, vẫn xanh ròn.

Nó gây đau đớn bởi vì bạn mang quá khứ. Bạn mang mọi thứ, đó là lí do tại sao bạn lại nặng gánh thế. Bạn mang mọi thứ! Bạn là đứa trẻ; đứa trẻ vẫn có đó, bạn đang mang nó. Bạn là thanh niên; người thanh niên ấy vẫn có đó với tất cả những vết thương của mình, với kinh nghiệm, cái ngu xuẩn - anh ta vẫn có đó. Bạn mang toàn bộ quá khứ của mình, hết tầng nọ tới tầng kia, mọi thứ đều có đó. Đó là lí do tại sao bạn đôi khi đi lùi.

Nếu cái gì đó xảy ra và bạn cảm thấy bất lực, bạn bắt đầu khóc như trẻ con. Bạn đã đi lùi theo thời gian, đứa trẻ đã nắm quyền. Đứa trẻ còn hiệu quả trong việc khóc hơn bạn, cho nên đứa trẻ tới và nắm quyền, bạn bắt đầu kêu khóc. Bạn thậm chí còn có thể bắt đầu dẩy đánh đập như đứa trẻ đang trong cơn thịnh nộ - nhưng mọi thứ đều có đó.

Tại sao lại mang nhiều gánh nặng thế? Bởi vì bạn chưa bao giờ thực sự chấp nhận điều gì cả. Bạn hãy nghe đây: nếu bạn chấp nhận bất kì điều gì, nó đơn giản chẳng bao giờ trở thành gánh nặng cả; thế thì bạn không mang vết thương. Bạn chấp nhận hiện tượng đó; không có gì phải mang từ nó cả, bạn ở ngoài nó. Qua việc chấp nhận bạn ở ngoài nó. Qua việc chấp nhận nửa vời, bạn mang nó.

Bạn hãy nhớ một điều: bất kì cái gì không hoàn chỉnh đều được tâm trí mang theo mãi mãi; bất kì cái gì hoàn chỉnh, đều bị vứt bỏ. Bởi vì tâm trí có

khuynh hướng mang những cái không hoàn chỉnh chỉ trong hi vọng rằng ngày nào đó có thể có cơ hội để hoàn chỉnh chúng. Bạn vẫn cứ chờ đợi vợ quay lại, hay chồng quay lại, hay bạn vẫn đợi những ngày đã qua đi. Bạn vẫn chưa siêu việt lên trên quá khứ.

Và bởi vì quá khứ quá nặng gánh nên bạn không thể sống trong hiện tại được. Hiện tại của bạn là đồng lộn xộn bởi vì quá khứ, còn tương lai của bạn cũng sắp sửa là như vậy, bởi vì quá khứ sẽ trở thành ngày một nặng nề hơn. Mọi ngày nó đều trở nên nặng nề hơn và nặng nề hơn nữa.

Khi bạn thực sự chấp nhận, trong thái độ phản ánh đúng như thế mà không có sự miễn cưỡng, bạn không bắt lực. Bạn đơn giản hiểu rằng đây là bản chất của mọi việc. Chẳng hạn, nếu tôi muốn đi ra khỏi phòng này, tôi sẽ đi ra qua cửa, không đi qua tường, bởi vì việc đi qua tường sẽ chỉ làm đập đầu tôi vào nó; điều đó đơn giản là xuẩn ngốc. Đây là bản chất của tường, để che kín, cho nên bạn không thể cố gắng đi qua nó được!

Đây là bản chất của cửa, rằng bạn đi qua nó; bởi vì cửa là trống rỗng, bạn có thể bước qua nó.

Khi vị Phật chấp nhận, ông ấy chấp nhận mọi thứ như tường và cửa. Ông ấy bước qua cửa; ông ấy nói đó là con đường duy nhất. Trước hết bạn cố gắng đi qua tường, rồi bạn tự làm mình bị thương theo cả triệu cách. Và khi bạn không thể ra được - bị vò xé, thất bại, thất vọng, thiệt hại - thế thì bạn mới bò ra hướng cửa. Bạn có thể đã đi qua cửa ngay chỗ đầu tiên đấy chứ. Sao bạn lại cứ thử và bắt đầu tranh đấu với tường?

Nếu bạn có thể nhìn vào mọi thứ với sự sáng tỏ, bạn đơn giản không làm những điều giống thế này - cố gắng làm ra cửa ở bức tường. Nếu tình yêu biến mất, thì nó đã mất rồi! Bây giờ có bức tường: đừng cố gắng đi qua nó. Bây giờ cửa không còn ở đó nữa; trái tim không còn ở đấy nữa, trái tim đã mở ra với ai đó khác. Và bạn không một mình ở đây; còn có những người khác nữa.

Cánh cửa này không còn cho bạn nữa, nó đã trở thành bức tường. Đừng cố gắng, và đừng đâm đầu vào nó. Bạn sẽ bị thương một cách không cần

thiết. Và dù có bị thương, bị thất bại thậm chí thế cánh cửa này vẫn sẽ không là điều đẹp để đi qua.

Bạn đơn giản hãy nhìn vào mọi sự. Nếu cái gì đó là tự nhiên, đừng cố gắng ép buộc bất kì điều gì không tự nhiên lên nó. Hãy chọn cánh cửa - hãy đi ra từ đó. Mọi ngày bạn đang làm những điều ngu xuẩn đi qua tường. Thế thì bạn trở nên căng thẳng, và thế thì bạn cảm thấy sự lẩn lộn liên tục. Phiên nào trở thành chính cuộc sống của bạn, cốt lõi của nó - và thế rồi bạn tìm tới thiên.

Nhưng ngay chỗ đầu tiên tại sao? Tại sao không nhìn vào các sự kiện như chúng hiện thế? Tại sao bạn không thể nhìn vào các sự kiện được? - bởi vì ham muốn của bạn quá nhiều ở đó. Bạn cứ hi vọng chống lại tất cả hi vọng. Đó là lí do tại sao bạn lại lâm vào cảnh ngộ bất lực đến thế.

Hãy nhìn: bất kì khi nào có tình huống, đừng ham muốn điều gì, bởi vì ham muốn sẽ dẫn bạn đi lạc lối. Đừng ước ao và đừng tưởng tượng. Đơn giản hãy nhìn vào sự kiện đó với tâm thức toàn bộ có sẵn của mình và bỗng nhiên cánh cửa mở ra và bạn chưa bao giờ đi qua tường, bạn đi qua cửa, không bị xây xước. Thế thì bạn vẫn còn không nặng gánh.

Bạn hãy nhớ, phản ánh đúng như thế là hiểu biết, không phải là định mệnh bất lực. Cho nên đó là sự khác biệt. Có những người tin vào định mệnh, số mệnh. Họ nói, “Thầy nói gì vậy? Thượng đế đã muốn điều đó theo cách như vậy. Đứa con trẻ của con đã chết, cho nên đây là ý muốn của Thượng đế và đây là định mệnh của con. Nó đã được viết ra, nó sẽ xảy ra.” Nhưng sâu bên dưới có sự bác bỏ. Đây chỉ là những thủ đoạn để trau chuốt cho sự bác bỏ. Bạn có biết Thượng đế không? Bạn có biết số mệnh không? Bạn có biết nó được viết ra không? Không, đây là việc hợp lí hoá, cách thức bạn tự an ủi mình.

Thái độ của phản ánh đúng như thế không phải là thái độ của người theo thuyết định mệnh. Nó không đem Thượng đế, hay định mệnh, hay số mệnh vào - không có gì. Nó nói: đơn giản hãy nhìn vào mọi sự việc.

Đơn giản hãy nhìn vào sự kiện của mọi việc, hãy hiểu biết, và có một cánh cửa, bao giờ cũng có một cánh cửa. Bạn siêu việt lên.

Phản ánh đúng như thế có nghĩa là chấp nhận với trái tim toàn bộ, đón chào, không trong bất lực.

279. Từ bỏ

Từ bỏ là con đường duy nhất qua đó những người đã biết tới thực tại tối thượng đã đi vào trong bất tử.

Từ từ bỏ này là rất phức tạp. Điều thoáng tới trong tâm trí bạn khi bạn nghe nó không phải là nghĩa đúng đâu. Nghĩa chung của từ bỏ là ở chỗ bạn từ bỏ của cái của mình. Bây giờ hiểu được điều này sẽ là tốt.

Khi chúng ta nói rằng một người là người từ bỏ... Khi chúng ta nói rằng Mahavira là người từ bỏ, ông ấy đã từ bỏ những khối lượng của cái lớn thế; khi chúng ta nói rằng Phật là người từ bỏ, ông ấy đã từ bỏ cung điện của mình, vương quốc của mình, mọi tiện nghi, ông ấy đã từ bỏ mọi thứ

- với tâm trí của chúng ta nghĩa của từ bỏ là bỏ lại cái gì đó, buông bỏ cái gì đó. Nhưng nghĩa thực của từ bỏ là ở chỗ bạn không giữ lại cái gì đó ngay chỗ đầu tiên. Chúng ta cho rằng Mahavira đã vứt bỏ của cái, nhưng thực tế, ông ấy chỉ vứt bỏ việc nắm giữ của mình mà thôi.

Hãy cố hiểu điều này sâu nhất có thể được: chúng ta cho rằng Mahavira đã bỏ lại của cái của ông ấy, nhưng ông ấy chỉ bỏ lại việc nắm giữ của mình thôi, việc níu bám của ông ấy. Của cái chưa bao giờ là của Mahavira cả, cho nên làm sao nó có thể bị từ bỏ được? Chỉ việc nắm giữ, việc níu bám mới là của ông ấy. Của cái không phải là của Mahavira bởi vì nó có đó thậm chí trước khi có ông ấy, và nó còn lại ngay cả sau ông ấy.

Vương quốc không thuộc về Phật, nó thậm chí đã có đó trước khi có Phật, nó có đó ngay cả trước khi Phật hiện hữu - nó có đó cùng với cha của Phật, nó có đó cùng với cha của cha của Phật. Khi Phật từ bỏ nó, thế nữa nó vẫn còn với ai đó. Phật đã không từ bỏ vương quốc, ông ấy đã từ bỏ việc níu bám vào vương quốc. Việc níu bám đó là của riêng Phật.

Nếu tôi cầm tiền trong tay, mọi người sẽ nói rằng tôi đang cầm tiền. Thực tại là ở chỗ tôi chỉ giữ cho nắm tay tôi đóng lại - tiền không nhận biết rằng nó nằm trong nắm tay tôi. Và khi tôi buông bỏ nó, khi tôi thả nó ra, nó sẽ không biết rằng nó đã bị thả ra. Cùng đồng tiền đó đã từng được giữ trong

biết bao nhiêu nắm tay và nó chưa bao giờ lưu ý về điều đó. Chỉ có mỗi việc nắm tay chúng ta mở ra hay đóng lại.

Từ bỏ nghĩa là vứt bỏ việc nắm giữ, buông bỏ việc nắm giữ - và nghĩa khác là không giữ ngay chỗ đầu tiên, biết rằng cái không phải của bạn thì không là của bạn. Nhưng bạn mang nghĩa khác của từ bỏ trong tâm trí mình. Người có tiền nói, “Cái này là của tôi.” Thế rồi người đó từ bỏ nó, theo nghĩa của bạn, và người đó nói, “Tôi đã từ bỏ tiền của mình.” Nhưng ngay cả trong hành động từ bỏ đó, người đó vẫn không buông bỏ quyền sở hữu của mình; người đó vẫn tin rằng mình đã từ bỏ của cải của mình.

Tôi biết những người từ bỏ, người mà thậm chí nhiều năm đã trôi qua - ba mươi năm trong trường hợp này, bốn mươi năm trong trường hợp nọ - đã không buông bỏ tài khoản. Họ vẫn tuyên bố, “Tôi đã đá tung tiền tài đi rồi,” và họ đã làm cú đá này bốn mươi năm trước! Và nếu tiền không phải là của họ, thế thì họ sẽ xin lỗi tiền bởi vì họ đã đá nó! Nhưng không, tiền là của họ, và bây giờ thay vào chỗ của tiền, việc từ bỏ là của họ.

Hãy cố gắng hiểu điều này cho đúng: bây giờ họ đã biến bản thân từ bỏ thành một loại của cải. Bây giờ việc từ bỏ hàng triệu ru pi đã trở thành uy tín của họ, vốn của họ trong bốn mươi năm qua. Bây giờ việc từ bỏ hàng triệu ru pi này là của cải của họ. Bây giờ nếu bạn nói với họ rằng đây không phải là hàng triệu đâu, số đây ít hơn, họ sẽ rất đau đây.

Một người bạn tới gặp tôi. Anh ấy tới cùng vợ bởi vì anh ấy đã nghĩ rằng tự giới thiệu mình sẽ có vẻ kì quái. Thế là vợ anh ta giới thiệu anh ta và anh ta giới thiệu vợ. Người vợ nói, “Anh ấy là con người của từ thiện lớn lao. Anh ấy đã cúng cho việc từ thiện hàng trăm nghìn ru pi.” Người chồng nhìn vợ và nói, “Mỗi trăm nghìn thôi sao? Đến bây giờ nó là một trăm mười nghìn rồi!”

Bây giờ cái loại từ bỏ này chẳng là gì ngoài việc giành lấy cái khác. Nó là một loại tiền mới. Nó cũng thuận tiện và an toàn hơn; kẻ trộm không thể đánh cắp được nó. Việc thay đổi chính phủ sẽ không ảnh hưởng tới nó theo bất kì cách nào do bản chất của của cải mới này.

Tôi bảo người bạn đó, “Bạn đã làm trò lấu cá đấy! Bạn thận trọng. Một trăm mười nghìn ru pi của bạn có thể bị kẻ trộm lấy mất, bị thổ phỉ cưỡng bách lấy đi; chính phủ có thể đánh thuế nặng, chủ nghĩa xã hội có thể tới nước này - bất kì cái gì cũng có thể xảy ra. Nhưng bây giờ không kẻ trộm nào có thể lấy được nó khỏi bạn, không chủ nghĩa xã hội nào có thể giật được nó khỏi bạn.”

Anh ta nghiêng người trên ghế, nhưng xương sống anh ta bỗng nhiên dựng đứng. Anh ta nói, “Thầy phải đấy. Đó là lí do tại sao tôi đã cho tiền, bởi vì đức hạnh không thể bị cái chết lấy đi. Bây giờ đây là đức hạnh - bây giờ không quyền lực nào trên thế giới có thể lấy điều này khỏi tôi được.” Anh ta đã chuyển tiền của mình thành đức hạnh!

Đức hạnh là tiền tệ sẽ hợp thức ngay cả trong thế giới bên ngoài cái chết. Nó còn có thể có nghĩa gì khác? Đức hạnh là đồng tiền được thừa nhận không chỉ ở đây, mà sẽ có giá trị ở thế giới khác nữa. Bây giờ người này sẽ đi vào thế giới khác với số dư ngân hàng này. Và cái gọi là kinh sách dạy cho mọi người, “Nếu bạn từ bỏ ở đây, bạn sẽ được thưởng ở kia.

Điều bạn từ bỏ ở đây bạn sẽ thu được nghìn lần hơn ở kia.” Chính trong hi vọng thu được này mà mọi người từ bỏ. Chính bởi vì sự tham lam mà mọi người từ bỏ. Và nếu mọi người từ bỏ để thu được cái gì đó, nó không phải là từ bỏ chút nào. Không thể nào từ bỏ với sự thu xếp như vậy. Từ bỏ không có nghĩa là bạn biến từ bỏ thành một loại tiền tệ mới.

Từ bỏ nghĩa là hiểu rằng không của cải nào thực sự là của cải. Nghĩa của từ bỏ là hiểu biết rằng không có của cải nào thực sự là của cải, dù ở đây hay ở thế giới khác. Của cải đơn giản không tồn tại. Nó nghĩa là được bắt rẽ vào trong hiểu biết rằng, “Mình không có của cải chút nào, không của cải nào là của mình chút nào. Mình hoàn toàn nghèo.” Từ mà Jesus đã dùng cho điều này là “nghèo trong tâm linh.”

Những người kinh nghiệm cái nghèo của mình trong linh hồn là những người từ bỏ. Họ biết rằng linh hồn đơn giản không có của cải, rằng không có của cải trong linh hồn. Và điều thú vị là ở chỗ khoảnh khắc một linh hồn đi tới nhận ra rằng nó chẳng liên quan gì tới của cải, trong chính khoảnh khắc đó cái bắt tử được kinh nghiệm... chính khoảnh khắc đó. Bởi vì nếu nắm tay giữ tiền bạc, của cải, mà mở ra hoàn toàn - trong tính bạo dạn toàn bộ - thế thì trên cùng nắm tay mở ra đó nước cam lồ của bắt tử sẽ mưa rào xuống. Nhưng hãy nhớ một điều: nếu bạn muốn giữ tiền của mình, bạn phải nắm nắm tay lại; nếu bạn muốn giữ cái bắt tử, bạn phải mở nắm tay ra. Nước cam lồ của bắt tử mưa rào lên bàn tay mở. Trong bàn tay đóng, chỉ chất độc tụ lại.

Đây là lí do tại sao điều chúng ta gọi là sampatti, của cải, lại còn hơn là vipatti, bất hạnh, hơn sampatti. Đây là lí do tại sao, với cái gọi là của cải của bạn, khổ sở của bạn cứ sâu sắc thêm và lớn lên thêm.

Bàn tay mở nghĩa là cho dù nước cam lồ có mưa rào xuống, nó cũng không cố giữ lại cho nó. Vào ngày đó không có ao ước nắm giữ ngay cả nước cam lồ đang mưa xuống, hay khi có của cải lớn lao nhất nhưng không có ham muốn nắm tay lại giữ nó, thì người này đã đạt tới trạng thái từ bỏ. Chỉ khi không còn ham muốn để nắm giữ thì từ bỏ thực sự đã xảy ra.

Từ bỏ là sự biến mất của thái độ nắm giữ, trong mọi chiều. Người ta không nắm giữ vào con người, vào tiền bạc, vào kinh sách, vào bất kì đức hạnh nào. Và thậm chí cũng không còn vấn đề bạn nắm giữ vào cái gì nữa,

bởi vì chúng ta tinh ranh tới mức chúng ta có thể vứt bỏ thứ này và nắm giữ thứ khác - nhưng việc nắm giữ vẫn tiếp tục.

Vấn đề là ở sự níu bám của bạn, không phải vào mọi thứ. Người này từ bỏ tiền và thế rồi người đó níu bám vào việc từ bỏ của mình. Người khác từ bỏ gia đình mình nhưng thế rồi người đó níu bám lấy đạo tràng, người khác từ bỏ cuộc sống trần tục nhưng thế rồi người đó níu bám lấy tính chất sannyas. Vấn đề là thái độ níu bám.

Ý nghĩa của sannyasin là người đã vứt bỏ việc níu bám. Đây là toàn thể ý nghĩa - rằng người đó đã từ bỏ việc níu bám, người đó đã quyết định không giữ lại cái gì thêm nữa. “Bây giờ mình sẽ sống mà không níu bám” - quyết tâm này được gọi là tính chất sannyas. Nhưng đó là câu chuyện tinh tế... nếu chúng ta muốn chúng ta có thể nắm giữ ngay cả tính chất sannyas, cái đó nữa cũng có thể trở thành nắm tay của bạn.

Nắm tay của bạn khéo léo nắm giữ tới mức nó có thể nắm lại bất kì cái gì. Chẳng thành vấn đề ít nhất vật đó là cái gì. Nó phải trở nên khéo léo tới mức cho dù không có gì cả, nó vẫn có thể đóng lại với cái không có gì. Khi thói quen đóng lại của nắm tay bị vứt bỏ, thế thì đó là từ bỏ. Nó là việc không níu bám, khi thậm chí khôn có cảm giác níu bám nảy sinh.

Cho nên từ bỏ không có nghĩa là từ bỏ của cái, từ bỏ không có nghĩa là từ bỏ gia đình, từ bỏ không có nghĩa là bạn từ bỏ vật nào đó. Từ bỏ nghĩa là buông bỏ thái độ níu bám, thái độ nắm giữ. Việc biến mất của thái độ nắm giữ là từ bỏ.

Chính là qua loại từ bỏ này mà những người biết tới thực tại tối thượng đã đi vào cái bất tử, cái bất diệt. Việc từ bỏ này sẽ là khả năng chỉ nếu bạn bắt đầu sống với nhận biết lớn lao. Thế thì từ bỏ không còn là hành động bên ngoài nữa, mà trở thành trạng thái bên trong của hiện hữu.

Người thức tỉnh vẫn còn tỉnh táo và tỉnh thức rằng nắm tay phải không đóng lại trên bất kì cái gì, rằng việc nắm giữ bất kì cái gì không trở thành sự tù túng. Không cái gì giới hạn được người đó. Khi người ta sống với nhiều nhận biết thế, thế thì người ta đang sống trong trạng thái từ bỏ.

Hàng nghìn người đã được điểm đạo mang tính chất sannyas với Phật. Phật thường nói với họ, “Hãy lưu tâm tới điều các ông đang làm. Các ông đang vứt bỏ tất cả những cái các ông có, còn ta lại không cho các ông cái gì thế vào chỗ của nó.” Nhiều lần, nhiều người đã lãng xa khỏi Phật bởi vì phát biểu như vậy đi ra ngoài mọi logic. Người ta sẵn sàng từ bỏ chỉ nếu cái gì đó hơn sẽ được đạt tới.

Mọi người hay hỏi Phật, “Thôi được, chúng tôi sẽ từ bỏ gia đình mình, nhưng chúng tôi sẽ đạt được cái gì? Chúng tôi sẽ từ bỏ tiền bạc và của cải, nhưng chúng tôi sẽ đạt tới cái gì? Chúng tôi sẵn sàng vứt bỏ mọi thứ, nhưng cái gì sẽ là phần thưởng? Chúng tôi sẽ đưa toàn thể các kiếp sống của mình vào thiền, vào yoga, vào khổ hạnh, nhưng kết quả, cái thu được sẽ là cái gì?”

Phật sẽ nói, “Chừng nào các ông còn hỏi để thu được, thì tốt hơn cả các ông hãy ở lại nơi các ông đang ở. Bởi vì chính tâm trí đang hỏi cái thu lại, đang tìm cái thu lại, đó là thế giới. Các ông thậm chí đã tới đây với ta để tìm kiếm thu được gì đó.”

Nhưng nếu những người này là cái gọi là thánh nhân của bạn, họ sẽ nói, “Điều này là đúng. Cái gì có đó trong những người đàn bà trần tục ở đây? Ở đây, mọi thứ đều nhất thời. Nếu các ông muốn có đàn bà thực, họ đang ở trên trời kia - nhưng để có được họ các ông sẽ phải từ bỏ đàn bà ở đây. Thức ăn mà các ông đang tận hưởng ở đây chẳng là cái gì cả; nó chỉ là thú vui ngon miệng bình thường. Ngày mai các ông sẽ lại đói. Nếu các ông muốn tận hưởng món ngon thực, có cây kalpavrikshas, cây thoả ước, trên trời ấy; các ông có thể ngồi dưới chúng. Và sao các ông lại níu bám lấy của cải bình thường, chẳng là gì ngoài đồng rác rưởi?”

Nếu các ông muốn đạt tới của cải thực, thế thì hãy kiếm đức hạnh đi. Và sao các ông lại xây nhà không cần thiết ở đây thế? Đây toàn là lâu đài cát thôi. Nếu các ông muốn có nhà bê tông xi măng vĩnh cửu, chúng ở trên trời kia. Một khi một cái gì đó được xây dựng ở đó thì nó không bao giờ bị phá huỷ đi.”

Tất cả những điều mà cái gọi là các sư và thánh nhân thông thường đang nói tới đó đều không phải là ngôn ngữ của giải thoát tâm linh, nó là ngôn ngữ của tham lam. Nó là cùng ngôn ngữ của trần thế. Việc tính toán và toán học này là hoàn toàn trần tục - và đây là lí do tại sao nó lại hấp dẫn thế.

Nhưng khi ai đó tới Phật để hỏi điều gì đó cùng với cùng những dòng này, ngài sẽ hỏi - và bạn cũng sẽ nghĩ ngài đang hỏi điều đúng - “Nếu người ta hành thiện, kỉ luật tâm linh và tôn trọng tất cả mọi loại khổ hạnh trong cuộc sống của mình, cái gì sẽ tới từ điều đó? Người ta sẽ đạt tới cái gì với moksha, giải thoát?”

Phật sẽ nói, “Thậm chí đừng nêu ra câu hỏi về việc đạt tới cái gì trong moksha, bởi vì khoảnh khắc ông hỏi về đạt tới, ông đã trượt lùi lại vào tâm trí, vào tù túng của thế gian này. Khoảnh khắc ông hỏi về thu được gì đó, chính sự tập trung của ông đã đi vào thế gian rồi. Nó không còn có quan hệ nào với moksha. Hãy tới ta để hỏi về moksha chỉ vào ngày ông sẵn sàng vứt bỏ tất cả và chẳng thu lại cái gì. Cái ngày ông sẵn sàng buông bỏ và ông không quan tâm tới việc thu lại cái gì, ông sẽ đạt tới moksha. Và đừng hỏi ta moksha sẽ giống cái gì - ông hãy kinh nghiệm nó và tìm ra cho chính mình.”

Nhiều người lãng đi. Họ sẽ tới, nhưng thế rồi họ sẽ lại bỏ đi. Con người này dường như ở bên ngoài tất cả mọi hiểu biết. Mọi người sẽ nói, “Cũng tốt nếu không có gì hết cả, nhưng ít nhất phải có phúc lạc ở đó chứ.” Phật sẽ nói, “Ngay cả phúc lạc cũng chẳng có ở đó. Mọi điều ta có thể nói là sẽ không có khổ.” Toàn thể ngôn ngữ của Phật là ngôn ngữ bên ngoài thế giới này. Có lẽ không người nào khác trên Trái Đất đã từng dùng ngôn ngữ phi thế gian như vậy. Đây là lí do tại sao ngay cả trong đất nước tôn giáo, vĩ đại này của chúng ta, Phật cũng không thể bắt rễ được. Đất nước này là bao là và mang tính tôn giáo và nó đã như vậy trong hàng nghìn năm - nhưng ngôn ngữ của cái gọi là tính tôn giáo lại hoàn toàn trần tục. Một người như Phật không thể bắt rễ được; ngài không thể tìm thấy mảnh đất tốt ở đây bởi vì ngài không thể nói ngôn ngữ của tham lam.

Phật đã có khả năng bắt rẽ ở Trung Quốc và Nhật Bản không phải bởi vì người ở đó đã có khả năng hiểu được ngôn ngữ của ngài, mà bởi vì sau đó các đệ tử của ngài đã hiểu, qua kinh nghiệm, không dùng ngôn ngữ của Phật chút nào. Họ bắt đầu nói cùng ngôn ngữ của tham lam.

Phật đã giành được mảnh đất ở Trung Quốc và ở Nhật Bản bởi vì các đệ tử đó đã thôi nói ngôn ngữ của Phật. Họ lại bắt đầu nói ngôn ngữ của thế gian. Họ sẽ nói, “Các bạn sẽ biết hạnh phúc, phúc lạc, hạnh phúc lớn lao” - và các bạn sẽ đạt tới cái này và các bạn sẽ đạt tới cái nọ. Họ dùng ngôn ngữ của thành đạt, và chỉ thế thì giáo huấn của Phật mới có được chỗ đứng chân ở Trung Quốc, Nhật Bản, Miến điện và Sri Lanka; thực tế, trong toàn thể châu Á bên ngoài Ấn Độ. Nhưng đấy không phải là chân của Phật - cái thu được chỗ đứng chân không phải là chân của Phật.

Phật thường nói, “Phúc lạc sao? Không, không phúc lạc đâu, nhưng mà hết khổ thì có đấy.” Mọi người sẽ hỏi ngài, “Gạt phúc lạc sang bên đi, nhưng ít nhất thì linh hồn sẽ có đó chứ? Sự tồn tại của tôi ít nhất cũng có đó chứ? Ít nhất hãy đảm bảo cho chúng tôi về điều đó.” Phật sẽ nói, “Các ông bệnh rồi - làm sao các ông có thể sống sót ở đó được? Các ông sẽ biến mất, các ông sẽ thôi hiện hữu. Và cái sẽ còn lại không phải là các ông.” Điều này ở bên ngoài hiểu biết của mọi người.

Nhưng Phật đang nói chân lí đấy. Ngài đang nói rằng tham lam của con người là khổng lồ tới mức con người thậm chí đồng ý và nói, “Được rồi, chẳng cái gì sẽ được đạt tới, chẳng sao cả - nhưng ít nhất tôi phải vẫn còn chứ. Nếu tôi có đó, cái gì đó này khác có thể được xoay xở. Nhưng nếu bản thân tôi không thể có đó... thế thì toàn thể cuộc truy tìm tâm linh này chỉ là việc phí thời gian.”

Cuộc truy tìm tâm linh có vẻ có nghĩa với bạn chỉ nếu nó phục vụ cho mục đích nào đó, nếu nó đem lại cái gì đó trong tay bạn, kết quả nào đó, cái thu được nào đó. Ngôn ngữ của thu được là ngôn ngữ của tham lam. Khi ngôn ngữ của thu được mà còn ngự trị, tham lam cũng ngự trị. Và chừng nào tham lam còn là động cơ của bạn, nỗi thống khổ của bạn sẽ còn tiếp

tục. Tại sao? - bởi vì bạn đã đi theo hướng tuyệt đối sai, nơi không có cội nguồn của cuộc sống thực. Cội nguồn của cuộc sống thực không ở đâu đó khác mà bạn phải nắm giữ nó và chớp bắt nó; nó đã ở bên trong bạn rồi, ở đây và bây giờ.

Nếu bạn có thể không bận bịu, nếu bạn có thể buông bỏ mọi thứ, thả ra mọi nắm giữ của bạn, cánh cửa sẽ mở ra ngay bây giờ. Điều bạn cứ bỏ lỡ qua tất cả mọi cố gắng của mình sẽ được biết tới ngay bây giờ. Nó đã ở đó rồi, hiện diện bên trong bạn, ở đây và bây giờ - nhưng bạn lại bận rộn thế để cố gắng tìm ra nó ở bên ngoài.

Tôi đã nghe nói rằng vào một đêm tối trời, một người bị ngã khỏi mỏm đá. Lúc đó trời tối như mực và có vực thẳm hun hút phía dưới. Anh ta tóm được một chiếc rễ cây và treo lơ lửng theo nó. Anh ta gào lên, anh ta khóc lóc, anh ta kêu la xin giúp đỡ, nhưng đó là mảnh đất hoang vắng không người. Lúc đó lại là đêm rất lạnh lẽo và người này không thể nào hình dung được rằng mình có thể sống sót. Anh ta cảm thấy dường như anh ta đang mất dần sức nắm vào chiếc rễ, nó đang tuột ra khỏi tay anh ta bởi vì chúng đang bị lạnh đóng băng lại. Người này cứ kêu gào và la hét xin giúp đỡ bằng tất cả sức mạnh của mình. Anh ta ở đích xác trong cùng tình huống như tất cả chúng ta đang ở - cố nắm giữ trong khi mọi thứ đang tuột khỏi tay chúng ta. Nhưng với anh ta nguy hiểm chắc chắn là sắp chết đến nơi, định mệnh đã điểm. Chúng ta có thể không nghĩ tới cái chết của riêng mình, nhưng với anh ta cái chết của anh ta ở ngay đó rồi, phía dưới anh ta. Khoảnh khắc cái rễ bị tuột khỏi việc nắm giữ của anh ta thì anh ta sẽ được kết thúc.

Nhưng anh ta có thể xoay sở nắm giữ được bao lâu nữa? Sau rốt, ngay cả việc nắm giữ của anh ta rồi cũng sẽ bị mệt mỏi. Và điều đáng quan tâm là ở chỗ bạn càng nắm giữ mạnh bao nhiêu, thì bạn sẽ càng mệt sớm hơn bấy nhiêu. Bởi vì anh ta đang nắm giữ chặt thế, ngón tay anh ta bắt đầu bị lỏng ra mặc cho tất cả mọi mong ước của anh ta là ngược lại.

Chung cuộc, chiếc rễ tuột khỏi tay anh ta.

Nhưng thế rồi một tiếng cười ảm vang vọng tới trong thung lũng... không có vực thẳm dưới người đó, anh ta ngã trên đất bằng. Bởi vì bóng tối nên anh ta không thể thấy được gì, anh ta đang trong kinh hãi. Nhưng đất lại ở ngay dưới anh ta, nó không phải là vực thẳm. Và đau khổ mà anh đã trải qua toàn thể thời gian chỉ bởi vì việc nắm giữ của anh ta.

Chẳng có vực thẳm nào cả. Thung lũng đã tràn đầy tiếng gào thét và la hét do kinh hãi bây giờ vọng lại bằng tiếng cười.

Người đó cười chính mình.

Bất kì ai đã cố gắng vứt bỏ sự điên cuồng của việc nắm giữ đều cười, bởi vì họ thấy rằng cái họ kinh sợ nhiều thế đơn giản không tồn tại. Cái chết mà bạn kinh sợ thế chỉ dường như có đó thôi bởi vì việc nắm giữ riêng của bạn. Khoảnh khắc bạn buông bỏ, cái chết không tồn tại thêm nữa. Nỗi đau khổ bạn đang kinh nghiệm tồn tại chỉ trong việc nắm giữ của bạn, và nó được sinh ra từ việc nắm giữ của bạn. Nó biến mất vào cùng khoảnh khắc mà việc nắm giữ biến mất. Và bạn sợ bởi vì những suy đoán lung tung của bạn về nơi bạn sẽ chết dứt trong bóng tối, nhưng đó đích xác là nơi bản thể bên trong của bạn hiện hữu. Mọi nắm giữ đều qua đi, bạn rơi vào trong bản thân mình.

280. Thuần khiết - purity

Làm thuần khiết bản thể bên trong... Khi bản thể bên trong đã trở nên tuyệt đối thuần khiết, đây là lối vào trong brahmalok, cõi của thực tại tối thượng. Ngay mà bản thể bị giấu kín bên trong bạn đi tới dạng thuần khiết nhất của nó, đi tới tự tính tuyệt đối của nó, nó được lộ ra nó thực là vì cái gì.

Bây giờ hãy cố hiểu nghĩa của từ thuần khiết.

Nghĩa của “không thuần khiết” là gì? Chúng ta nói rằng nếu bạn trộn nước với sữa, sữa trở thành không thuần khiết. Bây giờ điều này rất thú vị: nước là thuần khiết và sữa là thuần khiết, mà khi chúng ta trộn hai thứ này lại với nhau chúng ta nói rằng nó đã trở thành không thuần khiết. Cái gì đã trở thành không thuần khiết, nước hay sữa? Và tại sao? Bởi vì nếu cả hai là thuần khiết, thế thì hai cái thuần khiết cùng nhau phải tạo ra thuần khiết gấp đôi chứ, chúng phải trở nên thuần khiết hơn chứ. Nhưng không, chúng cả hai đều trở thành không thuần khiết. Vậy thì cái gì được ngụ ý bởi không thuần khiết?

Nghĩa của việc trở nên không thuần khiết là ở chỗ cái gì đó không có tự tính của nước đã đi vào trong nước, và cái gì đó không mang tự tính của sữa đã đi vào trong sữa. Sữa là thuần khiết khi nó có trong nó chỉ tự tính riêng của nó, và nước là thuần khiết khi nó có trong nó chỉ tự tính riêng của nó. “Thuần khiết” chỉ ngụ ý rằng không có chất lạ hiện diện. Chỉ tự tính mới còn lại, không cái gì xa lạ hiện diện trong nó.

Cho nên cái gì được ngụ ý bởi bản thể bên trong trở nên thuần khiết? Nó không ngụ ý rằng nếu bạn không ăn cắp cái gì, bản thể bên trong của bạn đã trở thành thuần khiết, hay nếu bạn không phải là bất lương, bản thể bên trong của bạn đã trở thành thuần khiết, hay nếu bạn không bao giờ chạm tới tiền, bản thể bên trong của bạn đã trở thành thuần khiết.

Không. Nghĩa của bản thể bên trong trở nên thuần khiết là ở chỗ không cái gì bên ngoài dù là bất kì cái gì đi vào trong lãnh thổ của bạn; là ở chỗ chỉ có bản thể bên trong riêng của bạn ở đó thôi. Bên trong mình, bạn còn một mình. Bên trong mình, không có gì và không có ai đi vào cả... không ai

cả. Ăn cắp không đi vào đó, mà không ăn cắp cũng không đi vào đó. Bạo hành không đi vào đó, mà vô bạo hành cũng không đi vào đó. Dốt nát không đi vào đó, mà tri thức cũng không đi vào đó. Nói gì tới chất độc? - thậm chí nước cam lồ cũng không đi vào bạn nữa. Không, chẳng cái gì đi vào bạn. Cái còn lại chỉ là cái bạn đang là. Khi không cái gì có đó khác hơn cái bao giờ cũng có đó rồi, bạn đã trở thành thuần khiết. Chính sự thuần khiết này là việc đạt tới thực tại tối thượng. Trong sự thuần khiết này, không có gì nữa để được làm.

Đạt tới tự tính riêng của bạn là tôn giáo duy nhất. Trở thành cái bạn đang là chính là tôn giáo duy nhất. Đây là lí do tại sao Krishna đã nhấn mạnh vào svadharma, tôn giáo cá nhân. Nhưng mọi người hay lấy tôn giáo cá nhân nghĩa là tôn giáo riêng của mình: rằng nếu bạn là người Hindu thì bạn phải vẫn còn là người Hindu, hay nếu bạn là người Mô ha mét giáo thì bạn phải vẫn còn là người Mô ha mét giáo. Svadharma, tôn giáo cá nhân, chẳng liên quan gì tới những tôn giáo này. Nghĩa thực của svadharma duy nhất là ở chỗ bạn không nên lệch khỏi bất kì cái gì ở bên trong bạn, không nên lệch khỏi cái là pháp, bản tính của cái ta của bạn, bản thể bạn. Bạn nên lắng đọng vào bản tính riêng của mình.

Đây là lí do tại sao Krishna đã nói rằng cho dù chết đi vì tự tính của mình thì cũng vẫn đúng. Rơi vào tôn giáo cá nhân của riêng người ta còn tốt hơn là chấp nhận tôn giáo của ai đó khác cái là tự tính của họ. Và bởi “tôn giáo của người khác” điều đó không được ngụ ý rằng người đi tới đền thờ phải không đi tới nhà thờ hồi giáo, hay tín đồ của Koran thì không nên đọc Gita. Nghĩa của “tôn giáo của người khác” là ở chỗ ngoại trừ cái ta của tôi, mọi cái khác đều là “người khác.”

Nếu Krishna mà có khả năng giải thích đúng - điều rất khó, bởi vì việc hiểu cái gì đó không phụ thuộc chỉ vào người giải thích; một nửa của nó phụ thuộc vào người đang cố gắng hiểu - nếu Krishna mà có khả năng giải thích đúng ý tưởng này, và Arjuna cũng có khả năng hiểu đúng ý tưởng này, thì Arjuna đã cắt đứt mọi mối nối với Krishna rồi. Chỉ thế thì anh ta mới đạt tới tôn giáo cá nhân. Anh ta sẽ quên Krishna hoàn toàn.

Nếu Arjuna mà hiểu đúng, thế thì đến cuối của Gita anh ta đã nói với Krishna, “Tôi đã hiểu phát biểu của thầy, và tất cả mọi hoài nghi của tôi đã rời bỏ tôi. Bây giờ nếu thầy tha thứ tôi, tôi sẽ quên thầy hoàn toàn.

Bây giờ tôi sẽ không hỏi thầy cái gì nữa, tôi sẽ bắt đầu việc tìm kiếm tôn giáo cá nhân của riêng tôi.”

Có nhà huyền môn ở Trung Quốc tên là Huệ Hải. Khi ông ta tới thầy mình, thầy từ chối trở thành thầy của ông ấy. Thầy càng từ chối ông ta, Huệ Hải càng nài nỉ thầy và cầu xin thầy, dập mặt mình xuống sàn để mong thầy đồng ý. Nhưng thầy nói, “Không, ta sẽ không trở thành thầy của ông đâu. Tất nhiên, nếu ông muốn trở thành đệ tử của ta, ông có thể làm điều đó. Trở thành đệ tử là quyền của ông; làm sao ta có thể ngăn cản ông làm điều đó được? Nhưng là thầy ông thì lại ở trong tay ta, và điều đó ta sẽ không làm bởi vì toàn thể giáo huấn của ta là ở chỗ đi vào trong tự tính của riêng người ta là con đường duy nhất. Bằng việc trở thành thầy ông ta có thể làm sao lãng ông khỏi tự tính riêng của mình, ta có thể kéo ông ra khỏi điều đó. Ông có thể trở thành đệ tử - đó là việc của ông, ông chịu trách nhiệm cho điều đó. Và cái ngày mà người đệ tử trong ông biến mất, hãy biết rằng chỉ thế thì ông mới hiểu được giáo huấn của ta.”

Mặc cho thầy không đồng ý, Huệ Hải vẫn ở lại với thầy như đệ tử mà không được điểm đạo chính thức. Thầy chưa bao giờ đồng ý là thầy của ông ấy.

Thế rồi nhiều năm sau, khi thầy mất đã lâu rồi, Huệ Hải tổ chức lễ hội, một ngày ở Trung Quốc cũng tựa như ngày Guru Purnima, lễ hội vào ngày trăng tròn tháng bảy. Nó được tổ chức để kỉ niệm về thầy. Mọi người bắt đầu hỏi Huệ Hải, “Thầy kỉ niệm sự kiện này, nhưng ai là thầy của thầy? Thầy chưa bao giờ nói cho bất kì ai về ai là thầy của thầy cả. Xin hãy nói cho chúng tôi tên của thầy mà thầy đang làm lễ kỉ niệm.”

Huệ Hải nói, “Người đó là thầy đã dạy cho ta mọi thứ, nhưng thầy lại không bao giờ đồng ý trở thành thầy ta. Hôm nay ta có thể nói rằng nếu như thầy đã đồng ý trở thành thầy ta, thì ta đã không có khả năng học điều thầy

có thể thực sự dạy cho ta. Thầy đã hoàn thành nhiệm vụ là thầy của ta mà không chính thức trở thành thầy ta. Cho nên chính trong ghi nhớ về thầy mà ta mở hội nhân dịp này. Thầy đã ném ta trở lại chính bản thân ta. Thầy đã xoay xở để làm cho ta khỏi đi ra ngoài bản thân ta. Và ta bị hấp dẫn tới mức giá mà thầy đã chính thức chấp nhận ta như đệ tử của thầy thì ta đã trở nên bị hội tụ toàn bộ vào thầy và toàn thể năng lượng của ta sẽ trở thành đi ra ngoài. Thầy đã cắt phăng cái dây đó. Ta đã trở nên tự do với vợ ta, tự do với cha mẹ ta, anh em ta, bạn bè ta. Ta đã trở nên tự do với toàn thể thế giới ngoại trừ với một con đường hướng ngoại còn để lại cho ta - người thầy. Thầy đã giải phóng ta khỏi con đường đó nữa. Thầy đã là thầy của ta bởi vì thầy đã định tâm ta vào cái ta riêng của ta.”

Nghĩa của hiện hữu thuần khiết là ở chỗ trong sự thuần khiết của cái ta của riêng mình, người khác không có đó chút nào thêm nữa; chỉ cái ta còn lại ở đó. Chỉ một sự hài hoà còn lại ở đó, sự hài hoà của cái ta. Chỉ thế thì người ta mới kinh nghiệm việc nhận ra thực tại tối thượng.

281. Tự do

Ba chiều của tự do

Tự do là hiện tượng ba chiều. Thứ nhất là chiều vật lí. Bạn có thể bị nô lệ về mặt vật lí, và trong hàng nghìn năm con người đã từng bị bán ở bãi chợ cũng giống như bất kì thứ hàng hoá nào. Nô lệ đã tồn tại trên khắp thế giới. Họ không được cho quyền con người; họ không thực sự được chấp nhận như con người, họ bị coi như chưa được là người. Và mọi người vẫn bị đối xử như chưa là người. Ở Ấn Độ có sudras, tiện dân.

Phần lớn Ấn Độ vẫn đang sống trong cảnh nô lệ; vẫn có những phần của đất nước nơi mọi người không được giáo dục, không thể làm các nghề khác hơn những nghề đã được quyết định bởi truyền thống năm nghìn năm trước. Ngay cả việc chạm vào họ cũng bị coi như làm cho bạn thành ô uế; bạn phải tắm ngay lập tức. Cho dù bạn không chạm vào người đó, nhưng chạm vào cái bóng của người đó - thế nữa bạn cũng phải đi tắm.

Và trên khắp thế giới, thân thể đàn bà bị coi là không bằng thân thể đàn ông. Cô ấy không tự do như đàn ông tự do. Ở Trung Quốc trong hàng thế kỉ chồng có quyền giết vợ mà không bị trừng phạt bởi vì vợ là sở hữu của anh ta. Cũng như bạn có thể phá cái ghế hay có thể đốt nhà mình - bởi vì nó là ghế của bạn, nó là nhà của bạn - bạn cũng làm thế với vợ. Trong luật pháp Trung Quốc không có việc trừng phạt chồng nếu anh ta giết vợ mình, bởi vì cô ấy bị coi là không có linh hồn. Cô ấy chỉ là cái máy đẻ, xưởng tạo ra con cái.

Cho nên có sự nô lệ vật lí và có tự do vật lí - nghĩa là thân thể bạn không bị xiềng xích, nghĩa là nó không bị phân loại thành thấp hơn thân thể của bất kì ai khác, nghĩa là có sự bình đẳng khi có liên quan tới thân thể.

Nhưng ngay cả ngày nay tự do này cũng không tồn tại ở đâu cả. Nó trở nên ngày càng ít đi thế nhưng nó đã không biến mất hoàn toàn.

Tự do với thân thể sẽ có nghĩa là không có phân biệt giữa da trắng và da đen, không có phân biệt giữa đàn ông và đàn bà, không có phân biệt về bất

kì loại nào khi có liên quan tới thân thể. Không ai là thuần khiết, không ai là ô uế; mọi thân thể đều như nhau.

Đây là chính cơ sở của tự do.

Thế rồi có chiều thứ hai: tự do tâm lí. Có vài cá nhân trên thế giới được tự do tâm lí... bởi vì nếu bạn là người Mô ha mét giáo, bạn không tự do về tâm lí; nếu bạn là người Hindu giáo bạn không tự do về tâm lí. Toàn thể cách nuôi dưỡng trẻ con của chúng ta là làm cho chúng thành nô lệ - nô lệ của các ý thức hệ chính trị, ý thức hệ xã hội, ý thức hệ tôn giáo.

Chúng ta không cho chúng cơ hội để nghĩ theo cách riêng của chúng, để tìm theo cách riêng của chúng. Chúng ta ép buộc tâm trí chúng vào khuôn mẫu nào đó. Chúng ta nhồi nhét vào tâm trí chúng nhiều thứ - những thứ mà ngay cả chúng ta cũng không được kinh nghiệm. Cha mẹ dạy con cái rằng có Thượng đế - và họ chẳng biết gì về Thượng đế cả.

Họ bảo con họ rằng có cõi trời và có địa ngục - và họ chẳng biết gì về cõi trời và địa ngục cả.

Bạn đang dạy cho con mình những điều mà bản thân bạn cũng không biết. Bạn chỉ ước định tâm trí chúng bởi vì tâm trí bạn đã bị ước định bởi cha mẹ bạn. Theo cách này bệnh này cứ diễn ra từ thế hệ nọ sang thế hệ kia.

Tự do tâm lí sẽ là có thể khi trẻ con được phép trưởng thành, được giúp đỡ để trưởng thành nhiều trí tuệ hơn, nhiều thông minh hơn, nhiều ý thức hơn, nhiều tỉnh táo hơn. Không niềm tin nào sẽ được trao cho chúng. Chúng sẽ không được dạy bất kì loại đức tin nào, nhưng chúng sẽ được cho nhiều khuyến khích nhất có thể được để tìm kiếm chân lí. Và chúng sẽ được nhắc nhở từ ngay ban đầu: “Chân lí riêng của bạn, phát kiến riêng của bạn, sẽ giải thoát cho bạn; không cái gì khác có thể làm điều đó cho bạn.”

Chân lí không thể được vay mượn. Nó không thể được nghiên cứu trong sách vở. Không ai có thể thông báo cho bạn về điều đó. Bạn phải tự mình mài sắc thông minh của mình, để cho bạn có thể nhìn vào sự tồn tại và tìm

thấy nó. Nếu đứa trẻ được để mở, cảm nhận, tinh táo, và được khuyến khích tìm kiếm, nó sẽ có tự do tâm lí. Và với tự do tâm lí thì trách nhiệm vô cùng tới theo. Bạn không phải dạy nó điều đó; điều đó tới như cái bóng của tự do tâm lí. Và nó sẽ biết ơn bạn. Bằng không mọi đứa trẻ sẽ giận cha mẹ nó bởi vì họ đã làm hỏng nó: họ đã phá huỷ tự do của nó, họ đã ước định tâm trí nó. Thậm chí trước khi nó hỏi câu hỏi nào, họ đã chất đầy tâm trí nó bằng những câu trả lời tất cả đều hư huyền - bởi vì chúng không dựa trên kinh nghiệm riêng của nó. Toàn thế giới sống trong nô lệ tâm lí.

Và chiều thứ ba là điều tối thượng của tự do - điều biết rằng bạn không là thân thể, biết rằng bạn không là tâm trí, biết rằng bạn là tâm thức thuần khiết. Tri thức đó tới qua thiền. Nó tách bạn khỏi thân thể, nó tách bạn khỏi tâm trí, và chung cuộc chỉ bạn có đó như tâm thức thuần khiết, như nhận biết thuần khiết. Đó là tự do tâm linh.

Đây là ba chiều cơ bản của tự do cho cá nhân.

Tập thể không có linh hồn, tập thể không có tâm trí. Tập thể thậm chí không có thân thể; nó chỉ là cái tên. Nó chỉ là từ. Với tập thể, không có nhu cầu về tự do. Khi tất cả các cá nhân đều tự do, tập thể sẽ tự do.

Nhưng chúng ta rất bị ấn tượng bởi từ, nhiều tới mức chúng ta quên rằng từ không có bản chất nào. Tập thể, xã hội, cộng đồng, tôn giáo, nhà thờ - chúng toàn là từ. Không có gì thực đằng sau chúng.

Tôi nhớ tới một câu chuyện nhỏ. Trong truyện *Alice ở mảnh đất kì diệu*, Alice tới cung điện của hoàng hậu. Khi cô bé tới hoàng hậu hỏi cô bé, “Con có gặp sứ giả trên đường tới ta không?”

Và cô bé nói, “Dạ không ai ạ. Con gặp không ai ạ.”

Và hoàng hậu nghĩ, “không ai” là ai đó, cho nên bà ấy hỏi, “Nhưng thế tại sao Không ai vẫn chưa tới đây nhỉ?”

Cô bé nói, “Thưa bà, không ai là không ai ạ!”

Và hoàng hậu nói, “Đừng có ngu xuẩn! Ta hiểu chứ: Không ai phải là Không ai, nhưng ông ấy phải tới trước con chứ. Đường như Không ai đi chậm hơn con đi.”

Và Alice nói, “Điều đó tuyệt đối sai! Không ai đi nhanh hơn con!”

Theo cách này đối thoại cứ tiếp diễn. Qua toàn thể đối thoại này, “không ai” trở thành ai đó, và Alice không thể nào thuyết phục được hoàng hậu rằng 'không ai' là không ai.

Tập thể, xã hội - tất cả những điều này đều chỉ là từ ngữ. Cái thực sự tồn tại là cá nhân; bằng không thì sẽ có vấn đề. Tự do của câu lạc bộ Rotary là gì? Tự do của câu lạc bộ Lions là gì? Đây chỉ toàn là cái tên.

Tập thể là ý tưởng rất nguy hiểm. Nhân danh của tập thể mà cá nhân, cái thực, bao giờ cũng bị hi sinh. Tôi tuyệt đối chống lại điều đó.

Quốc gia đã từng hi sinh các cá nhân nhân danh của quốc gia - và “quốc gia” chỉ là từ. Đường mà bạn vẽ ra trên bản đồ chẳng có ở đâu trên đất cả. Chúng chỉ là trò chơi của bạn. Nhưng đánh nhau trên những đường mà bạn đã vẽ ra đó trên bản đồ, hàng triệu người đã chết - người thực chết đi vì những đường không thực. Và bạn làm họ thành anh hùng, anh hùng dân tộc!

Ý tưởng này về tập thể phải bị phá huỷ hoàn toàn; bằng không theo cách này cách nọ chúng ta sẽ tiếp tục hi sinh cá nhân. Chúng ta đã hi sinh cá nhân ngay cả nhân danh tôn giáo, trong các cuộc chiến tranh tôn giáo.

Người Mô ha mét giáo chết đi trong cuộc chiến tranh tôn giáo biết rằng thiên đường của mình là chắc chắn. Người đó đã được giáo sĩ nói cho biết, “Nếu con chết đi vì đạo Hồi thế thì thiên đường của con là tuyệt đối chắc chắn, với tất cả mọi vui thú con đã từng tưởng tượng hay mơ tới.

Và người con đã giết đi cũng lên tới thiên đường bởi vì người đó đã bị một người Mô ha mét giáo giết. Đó là đặc quyền của con, cho nên con không cần cảm thấy mặc cảm rằng con đã giết người.” Người Ki tô giáo đã có các cuộc thập tự chinh - thánh chiến, chiến tranh tôn giáo - và đã giết hàng nghìn người, thiêu sống con người. Để làm gì? Vì tập thể nào đó - vì những người Ki tô giáo, vì Phật giáo, vì Hindu giáo, vì chủ nghĩa phát xít, bất kì cái gì cũng có tác dụng. Bất kì từ nào đại diện cho tập thể nào đó, và cá nhân có thể bị hi sinh.

Thậm chí không có lí do cho tập thể tồn tại: cá nhân là đủ. Và nếu cá nhân có tự do, tự do tâm lí, và tự do tâm linh, thế thì một cách tự nhiên tập thể sẽ là tự do tâm linh.

Tập thể bao gồm các cá nhân, không có điều ngược lại. Người ta đã từng nói rằng cá nhân chỉ là một phần của tập thể; điều đó không đúng. Cá nhân không phải chỉ là một phần của tập thể; tập thể chỉ là từ biểu tượng cho các cá nhân gặp gỡ nhau. Họ không phải là một phần của bất kì cái gì; họ vẫn còn độc lập. Họ vẫn còn độc lập một cách hữu cơ, họ không trở thành bộ phận của tập thể.

Nếu chúng ta thực sự muốn một thế giới của tự do, thế thì chúng ta phải hiểu rằng nhân danh tính tập thể biết bao nhiêu sự tàn sát đã xảy ra mà bây giờ là lúc dừng lại. Tất cả những cái tên tập thể nên mất nghĩa vĩ đại mà chúng đã có trong quá khứ. Cá nhân nên có giá trị cao nhất.

Tự do khỏi cái gì đó không phải là tự do thực. Tự do làm bất kì cái gì bạn muốn là cũng không phải là tự do mà tôi đang nói tới. Tầm nhìn của tôi về tự do là hãy là bản thân bạn.

Vấn đề không phải là giành lấy tự do từ cái gì đó. Tự do đó sẽ không là tự do đâu, bởi vì nó vẫn được trao cho bạn; có nguyên nhân cho nó. Điều mà bạn cảm thấy bị phụ thuộc vào vẫn có đó trong tự do của bạn. Bạn có đóng góp vào nó. Không có nó bạn sẽ không được tự do.

Tự do làm bất kì cái gì bạn muốn cũng không là tự do, bởi vì muốn, ham muốn “làm” cái gì đó, nảy sinh từ tâm trí - và tâm trí là sự tù túng của bạn.

Tự do thực tới từ nhận biết vô chọn lựa, nhưng khi có nhận biết vô chọn lựa thì tự do không phụ thuộc vào mọi vật cũng không phụ thuộc vào việc làm cái gì đó. Tự do đi theo sau nhận biết vô chọn lựa là tự do là bản thân bạn. Và bạn đã là bản thân mình rồi, bạn được sinh ra cùng nó; do đó nó không phụ thuộc vào cái gì khác. Không ai có thể trao nó cho bạn và không ai có thể lấy nó khỏi bạn. Lưỡi kiếm có thể chặt đầu bạn nhưng nó không thể chặt được tự do của bạn, bản thể bạn.

Một cách khác là nói rằng bạn được định tâm, bắt rễ trong cái ta mang tính tồn tại, tự nhiên của bạn. Nó chẳng liên quan gì tới bên ngoài cả.

Tự do khỏi mọi thứ là phụ thuộc vào bên ngoài. Tự do làm cái gì đó cũng là phụ thuộc vào bên ngoài. Tự do là thuần khiết tối thượng thì không phụ thuộc vào bất kì cái gì bên ngoài bạn.

Bạn được sinh ra như tự do. Chỉ có mỗi việc bạn đã bị ước định để quên nó đi. Hết tầng nọ tới tầng kia đã làm bạn thành con rối. Sợi dây ở trong tay ai đó khác. Nếu bạn là người Ki tô giáo, bạn là con rối. Sợi dây của bạn ở trong tay Thượng đế vốn không tồn tại, cho nên chỉ để cho bạn cảm giác rằng Thượng đế tồn tại nên mới có các nhà tiên tri, đáng cứu thế đại diện cho Thượng đế.

Họ chẳng đại diện cho ai cả, họ chỉ là những người bản ngã - và ngay cả bản ngã cũng muốn qui giản bạn thành con rối. Họ bảo bạn điều phải làm, họ cho bạn Mười điều răn. Họ cho bạn nhân cách của mình - rằng bạn là người Ki tô giáo, người Do Thái, người Hindu, người Mô ha mét giáo. Họ cho bạn cái gọi là tri thức. Và một cách tự nhiên, dưới gánh nặng lớn mà họ bắt đầu cho bạn từ chính lúc ban đầu tuổi thơ của bạn - sức nặng bằng cả núi Himalya bạn đang mang - bên dưới nó, bị giấu kín, bị kìm nén, là cái ta tự nhiên của bạn. Nếu bạn có thể gạt bỏ tất cả những ước định, nếu bạn có thể nghĩ rằng bạn không là người Ki tô giáo không là người Mô ha mét giáo... Bạn đã không được sinh ra là người Ki tô giáo hay Mô ha mét giáo; bạn đã được sinh ra là tâm thức thuần khiết, hồn nhiên. Ở trong sự thuần khiết đó, trong cái hồn nhiên đó, trong tâm thức đó, là điều tôi ngụ ý tự do.

Tự do là kinh nghiệm tối thượng của cuộc sống. Không có gì cao hơn điều đó. Và từ tự do nhiều hoa nở ra trong bạn.

Tình yêu là việc nở hoa của tự do của bạn. Từ bi, việc nở hoa khác của tự do của bạn.

Tất cả những điều có giá trị trong cuộc sống đều nở hoa trong hồn nhiên, trạng thái tự nhiên của bản thể bạn.

Cho nên đừng gán tự do với độc lập. Độc lập là độc lập với cái gì đó, với ai đó một cách tự nhiên. Đừng gán tự do với việc làm mọi điều bạn muốn làm, bởi vì đó là tâm trí bạn, không phải bạn. Muốn làm cái gì đó, ham muốn làm cái gì đó, bạn ở trong tù túng của việc muốn của mình và việc ham muốn của mình. Với tự do tôi đang nói tới, bạn đơn giản hiện hữu - trong cực kì im lặng, chân thành, cái đẹp, phúc lạc.

282. Độc đoán và thẩm quyền

Tự do cá nhân và thẩm quyền về phía này, và chủ nghĩa độc đoán và độc tài về phía kia, làm chuyển động cuộc sống con người và hướng khởi của con người. Xin thầy bình luận về điều này.

Đó là cùng vấn đề, cùng câu hỏi, được nói khác đi. Xã hội là độc đoán; nhà thờ là độc đoán; hệ thống giáo dục là độc đoán. Họ tất cả đều nói, “Bất kì điều gì chúng tôi nói cũng đều đúng và các anh không cần hỏi nó. Các anh đơn giản tuân theo.”

Và có vấn đề, chẳng hạn trong hệ thống giáo dục. Tôi đã từng là một sinh viên, tôi đã từng là giáo sư, và tôi biết rằng với phần tốt nhất của cuộc sống người ta bị làm thui chột bởi những người độc đoán trong trường học, trong trường cao đẳng, trong đại học.

Tôi đã bị đuổi khỏi nhiều trường cao đẳng bởi lẽ đơn giản là tôi không thể chấp nhận được sự độc đoán nào. Tôi nói, “Thầy hãy chứng minh nó và em sẵn sàng chấp nhận nó. Nhưng không chứng minh nó, không đưa ra luận cứ đúng cho nó, không làm nó thành phát biểu hợp lí, em sẽ không chấp nhận nó.” Và tôi đã tranh đấu về mọi chủ đề trong lớp, bởi vì trong mọi lớp thầy giáo đều đơn giản đọc bài. Học sinh ghi chép, bởi vì tất cả mọi thứ cần thiết đều được lặp lại trong giấy thi điều thầy giáo đã nói cho họ. Và bạn càng lặp lại tốt, đích xác như con vẹt, bạn càng được vẻ vang hơn.

Nhưng những giáo sư đó gặp khó khăn ngay cả trong chứng minh những điều nhỏ bé, và điều đó gây lúng túng cho họ. Mọi ngày điều đó đều trở thành vấn đề. Bất kì điều gì họ nói, tôi đều đứng dậy ngay lập tức và truy hỏi - và tôi hỏi toàn những câu liên quan - “Trên nền tảng nào...?”

Chẳng hạn, một trong các giáo sư dạy về tôn giáo đã đưa ra phát biểu rằng Veda - kinh sách linh thiêng của người Hindu - do Thượng đế viết ra. Tôi phải phản đối. Tôi nói, “Em phản đối. Ngay chỗ đầu tiên thầy đã không có khả năng chứng minh được sự tồn tại của Thượng đế. Chỗ thứ hai, bây giờ thầy lại nói rằng những sách này, toàn những thứ rác rưởi, do Thượng đế viết ra. Thầy đã bao giờ nhìn vào Veda chưa?” Tôi hỏi ông ấy, “Thầy đã

bao giờ đọc từ trang đầu tới trang cuối chưa?” Có bốn cuốn Veda, tập lớn. “Em đã mang cả bốn cuốn cùng em, và một cách ngẫu nhiên em có thể mở ra và đọc, và để cho cả lớp quyết định xem liệu đây có là phát biểu mà Thượng đế có thể viết ra được không.”

Veda đầy những lời cầu nguyện. Bây giờ, Thượng đế không thể cầu nguyện được; ngài sẽ cầu nguyện với ai? Và lời cầu nguyện về những thứ ngu xuẩn tới mức thật là lố bịch để nói rằng chúng do Thượng đế viết ra. Một Brahmin cầu nguyện, “Con liên tục làm mọi nghi lễ, sống theo kinh sách và con vẫn chưa có được đứa con nào. Xin hãy cho con đứa con; đó sẽ là bằng chứng rằng lời cầu nguyện của con đã được nghe thấy.”

Tôi hỏi ông ấy, “Làm sao Thượng đế có thể viết ra đoạn này được? Nó được ai đó viết ra và gửi cho Thượng đế, nhưng nó không thể được bản thân Thượng đế viết ra. Và nếu đây là tình huống của Thượng đế, thế thì anh chàng đáng thương này phải không nên bận tâm về điều đó chứ.

Thượng đế đang hỏi về đứa con từ ai đó khác, thế sao chúng ta không hỏi từ cùng một nguồn đi? Tại sao chúng ta lại bận tâm tới anh chàng khốn khổ này?”

Cuối cùng mọi trường cao đẳng đều bác bỏ tôi. Đó là câu trả lời của họ. Các hiệu trưởng đều bảo tôi, “Chúng tôi rất lấy làm tiếc. Chúng tôi biết em là đúng, nhưng chúng tôi phải cai quản trường. Em sẽ phá huỷ toàn bộ thể chế. Các giáo sư đe dọa từ nhiệm, sinh viên đang nói rằng em không cho phép các giáo sư dạy, bởi vì ở từng điểm mọi ngày toàn thể tiết học đều mất đứt. Tám tháng đã qua và giáo trình sẽ không kết thúc được trong hai tháng tới nếu cùng hình mẫu này cứ tiếp tục.

“Họ đã tới đây để qua kì thi, họ không quan tâm tới chân lí, họ không quan tâm tới sự hợp thức của bất kì phát biểu nào. Lí do duy nhất của họ ở đây là để được chứng chỉ. Và em là anh chàng kì lạ - em dường như không quan tâm tới chứng chỉ.”

Tôi nói, “Em không quan tâm tới chứng chỉ chút nào. Em sẽ làm gì với những chứng chỉ từ các giáo sư này, người không biết gì cả? Em không thể

coi những người này là người kiểm tra em được. Ngày thầy cho em giấy chứng nhận, em sẽ xé nó đi ngay lập tức trước thầy - bởi vì những người này không thể trả lời được những câu hỏi đơn giản nhất.”

Nhưng toàn thể hệ thống ăn với nhau theo cách đó. Khi tự tôi trở thành giáo sư, tôi phải làm một thu xếp mới. Thu xếp đó là ở chỗ trong mỗi tiết bốn mươi phút, trong hai mươi phút tôi sẽ dạy chương trình như đã được viết trong sách, và trong hai mươi phút tôi sẽ phê phán nó. Học sinh của tôi nói, “Chúng em sẽ phát điên!”

Tôi nói, “Đó là vấn đề của các em - nhưng tôi không thể để những phát biểu này đứng đó mà không có phê phán. Các em có thể chọn; khi kì thi của các em tới các em có thể chọn viết ra bất kì cái gì các em muốn. Nếu các em muốn trượt, hãy chọn phần của tôi. Nếu các em muốn đỗ, hãy chọn phần đầu. Tôi nói rõ ràng điều đó đấy; tôi không lừa ai cả - nhưng tôi không thể cứ lừa các em bằng việc dạy các em điều gì đó tôi cho là tuyệt đối sai.”

Thầy phó hiệu trưởng cuối cùng phải gọi tôi tới, và ông ấy nói với tôi, “Đây là kiểu dạy lạ kì. Tôi đã nhận được báo cáo mọi ngày rằng nửa thời gian thầy dạy theo giáo trình và nửa thời gian thầy có biện luận riêng, điều phá huỷ toàn bộ bài học mà thầy đã dạy họ. Cho nên họ ra khỏi lớp trông rỗng như họ vào lớp... thực tế còn trong lộn xộn hơn!”

Tôi nói, “Tôi chẳng lo về bất kì ai. Họ đã làm gì với tôi trong tất cả những năm khi tôi còn là sinh viên? Tôi đã bị đuổi hết trường nọ tới trường kia. Và thầy hôm nào đó có thể tới và nghe xem liệu tôi có làm điều gì không công bằng với bài giảng đã qui định. Khi tôi dạy bài đã qui định, tôi làm nó toàn bộ nhất có thể được, để làm cho nó rõ ràng.”

Một hôm ông ấy tới và ông ấy nghe, và sau hai mươi phút ông ấy nói, “Thật là hay quá. Tôi cũng đã từng là sinh viên triết, nhưng không ai đã từng dạy tôi về nó theo cách này.”

Tôi nói, “Đây mới chỉ là nửa bài học thôi. Thầy hãy đợi, bởi vì bây giờ tôi sẽ phá huỷ nó hoàn toàn, từng bước một.”

Và sau khi tôi đã phá huỷ nó toàn bộ, ông ấy nói, “Trời đất! Bây giờ tôi có thể hiểu điều các học sinh đáng thương báo cáo lại cho tôi. Thầy không được xem là giáo sư trong loại thể chế này. Tôi có thể hiểu điều thầy làm là tuyệt đối chân thật, nhưng hệ thống này không tạo ra những con người của thông minh đâu; hệ thống này chỉ tạo ra những người có trí nhớ tốt - và đó là điều được cần tới. Chúng ta cần thư kí, chúng ta cần công chức - và những việc đó không cần thông minh, họ cần trí nhớ tốt.”

Tôi nói, “Nói cách khác thầy cần máy tính, không phải người. Nếu đây là hệ thống giáo dục của thầy, thế thì chẳng chóng thì chầy thầy sẽ thay thế người bằng máy tính” - và đó là điều họ đang làm. Mọi nơi họ đang thay thế những vị trí quan trọng bằng máy tính, bởi vì máy tính tin cậy hơn. Chúng chỉ là kí ức, không thông minh.

Người có thông minh nào đó, tuy nhiên bị kìm nén.

Người đã thả bom nguyên tử xuống Hiroshima và Nagasaki - nếu đó là máy tính, thì đã không có vấn đề: vào thời gian đích xác, ở khoảng cách đích xác, nó sẽ thả bom và quay về. Nó đã đơn giản là cái máy. Nhưng người thả quả bom đó, dù bạn đã phá huỷ thông minh của người đó thế nào, vẫn phải nghĩ hai lần về điều người đó đã làm. Giết chết một trăm nghìn người, những người tuyệt đối hồn nhiên, những dân thường, người không trong quân đội, người đã không làm cái gì hại bất kì ai - điều đó có đúng không?

Bây giờ ở mọi nơi, tất cả các vũ khí hạt nhân đều trong tay của máy tính, không trong tay con người. Máy tính sẽ đánh nhau trong thế chiến thứ ba. Con người sẽ bị giết - đó là vấn đề khác. Máy tính không bận tâm liệu nhân loại có sống sót hay biến mất; điều đó không thành vấn đề với chúng. Nhưng chúng sẽ làm công việc chính xác và hiệu quả, điều con người không thể làm được. Con người có thể ngần ngại trong việc tiêu diệt toàn thể nhân loại. Cái gì đó của thông minh, chỉ chút ít thông minh là đủ để tạo ra câu hỏi, “Mình đang làm gì thế nhỉ?”

Tất cả các thể chế của chúng ta, tôn giáo của chúng ta, đều độc đoán. Họ không bao biện tại sao: “Hãy làm điều đó bởi vì nó được viết trong sách, bởi

vì Jesus nói thế.” Jesus đã không nêu ra luận cứ nào tại sao điều đó phải được làm; ông ấy đã không cho nền tảng hợp lý nào cho bất kì cái gì trong học thuyết của ông ấy. Moses đã không làm điều đó, mà Krishna cũng không làm.

Krishna đơn giản nói với Arjuna, “Điều này là từ Thượng đế: Anh phải đánh nhau.” Đây là độc đoán. Và Thượng đế được dùng, bị thao túng trong mọi tình huống để làm bất kì điều gì bạn nói cũng tuyệt đối không thể hỏi được.

Chúng ta phải phá huỷ mọi độc đoán trên thế giới.

Thẩm quyền là hoàn toàn khác. Độc đoán được nối với xã hội, với nhà thờ; thẩm quyền là cái gì đó được nối với việc nhận ra tính cá nhân.

Nếu tôi nói điều gì đó cho bạn, tôi nói nó với thẩm quyền. Điều này đơn giản nghĩa là tôi đang nói điều đó bởi vì đây là kinh nghiệm của tôi - nhưng nó không có nghĩa là bạn phải tin vào điều đó. Bạn nghe điều đó là đủ; bây giờ bạn có thể nghĩ về nó, bạn có thể quyết định ủng hộ hay chống đối nó.

Với tôi điều quan trọng không phải là bạn quyết định ủng hộ nó; điều quan trọng với tôi là ở chỗ bạn quyết định theo cách riêng của mình. Quyết định của bạn có thể chống lại nó, điều đó không thành vấn đề - nhưng quyết định phải tới từ bản thể riêng của bạn. Nếu nó không tới từ bản thể riêng của bạn, thế thì bạn đang làm tôi thành độc đoán.

Tôi đang nói từ thẩm quyền của tôi. Xin đừng làm tôi thành độc đoán, bởi vì tôi đơn giản nói ra sự kiện với lực và lửa nhiều nhất mà tôi có thể có - nhiều tới mức điều đó tuyệt đối rõ ràng cho bạn, và bây giờ bạn được tự do quyết định. Tôi không quyết định cho bạn, và tôi không đòi hỏi bạn có niềm tin vào tôi hay tin tưởng vào tôi.

Tôi đơn giản đòi hỏi, “Hãy cho tôi chút ít cơ hội. Hãy nghĩ về điều tôi đang nói với bạn” - và tôi biết ơn là bạn đã nghĩ về nó. Vậy là đủ. Việc suy nghĩ của bạn sẽ cho bạn thông minh sắc bén... và tôi tin cậy vào thông minh. Nếu bạn nghĩ, và thông minh của bạn trở nên sắc bén, tôi biết bất kì cái gì bạn kết luận cũng sẽ đúng.

Và cho dù bạn kết luận sai vào lúc này, điều đó không thành vấn đề. Người ta phải ngã nhiều lần và lại đứng dậy. Đó là cách cuộc sống đang vậy. Người ta phải phạm sai lầm và học từ chúng, và biến đổi mọi tảng đá chẵn thành bậc đá bước lên.

Nhưng quanh tôi không có vấn đề về niềm tin hay đức tin nào. Với tự do cá nhân, chủ nghĩa độc đoán chết đi và một lực mới nảy sinh: thẩm quyền. Từng cá nhân đều có khả năng có kinh nghiệm của riêng mình; thế thì người đó có thẩm quyền, thế thì người đó có thể nói, “Tôi đã thấy điều đó. Tôi đã nếm trải nó. Tôi đã thưởng thức nó. Tôi đã nhảy múa nó. Và vấn đề không phải là tôi đang trích dẫn từ kinh sách nào đó, tôi đơn giản mở trái tim mình cho bạn.”

Thẩm quyền thuộc vào sự tồn tại.

Chủ nghĩa độc đoán thuộc vào ai đó khác, không thuộc vào bạn; do đó nó tạo ra sự nô lệ, không tự do. Và với tôi tự do là giá trị tối thượng, bởi vì chỉ trong tự do bạn mới có thể nở hoa, và bạn mới có thể nở hoa tới khả năng đầy đủ nhất của bạn.

283. Dừng dừng và Siêu việt

Thưa thầy kính yêu, Với tôi dường như là sống ở đây với thầy nghĩa là buông bỏ mọi thứ - không chỉ khổ sở, sợ hãi, buồn rầu và cái gọi là chỗ tiêu cực, mà còn cả cảm giác hạnh phúc, yêu thương, tuôn chảy, cái gọi là chỗ tích cực mà bao giờ cũng là mục đích của tôi. Thưa thầy kính yêu, đây có phải chính là đạo không?

Anand Hareesh, tích cực và tiêu cực, đêm và ngày, mùa hè và mùa đông, sinh và tử - chúng không tách rời đâu. Nếu bạn muốn buông bỏ cái này, bạn sẽ phải cho phép cái kia cũng bị buông bỏ.

Đó là một trong những thể tiên thoái lưỡng nan lớn lao nhất: mọi người muốn cái tích cực còn lại với họ - nhưng nếu cái tích cực còn lại, cái tiêu cực cũng còn lại như cái bóng của nó. Cái tích cực sẽ không có ý nghĩa gì nếu không có cái tiêu cực. Nếu bạn không biết bóng tối là gì thì bạn sẽ không có khả năng thấy ánh sáng chút nào đâu. Nếu bạn muốn thấy ánh sáng bạn sẽ phải sẵn sàng kinh nghiệm bóng tối nữa. Bạn không thể tránh được cái chết nếu bạn níu bám lấy cuộc sống. Chính cuộc sống đem cái chết vào.

Và mọi người đều muốn níu bám lấy chỗ tích cực và mọi người đều muốn né tránh chỗ tiêu cực. Đây là điều không thể được - điều này ngược với luật vĩnh hằng.

Nếu bạn quan sát cẩn thận bạn sẽ thấy rằng nếu điều tiêu cực đang hành hạ bạn quá nhiều thế thì điều tích cực chỉ là cái vỏ bọc. Bạn ngụ ý gì khi bạn nói rằng bạn hạnh phúc? Bạn đơn giản ngụ ý rằng “Tại thời điểm này bất hạnh của tôi đang bị che đậy.” Bạn ngụ ý gì khi bạn nói rằng “Bây giờ tôi thanh thoi”? Nó đơn giản nghĩa là căng thẳng đã đi sâu hơn vào trong vô thức; bây giờ bạn quên lãng chúng.

Nhưng chẳng chóng thì chầy chúng sẽ khẳng định, chẳng chóng thì chầy chúng sẽ có thời điểm riêng của chúng. Bạn không thể còn với điều tích cực mãi mãi được. Điều tiêu cực và tích cực bao giờ cũng cân bằng nhau: bạn sẽ có nhiều hạnh phúc như bạn sẵn sàng có bất hạnh.

Do đó một trong các điều huyền bí: xã hội càng giàu có, khổ sở càng nhiều hơn. Không có nước nào khổ nhiều hơn Mĩ, bởi lẽ đơn giản là Mĩ bây giờ có đỉnh cao nhất của sung sướng; nó không thể tránh được chiều sâu thấp nhất. Đỉnh núi cao là có thể chỉ khi đi cùng với thung lũng - đỉnh núi càng cao, thung lũng càng sâu.

Ở Ấn Độ mọi người cảm thấy rất thoải mái. Lí do là họ không biết tới đỉnh cao của hạnh phúc; do đó họ không biết tới thung lũng của bất hạnh. Họ sống ít nhiều trên nền trung lập, không tích cực không tiêu cực. Đây không phải là mãn nguyện đúng đâu, đay đụa đơn giản là việc thiếu chỗ của tích cực - do đó chỗ tiêu cực cũng thiếu luôn.

Mĩ thực sự là nơi hành hạ về tinh thần, một chấn động tâm lí lớn lao. Không xã hội nào đã từng ở vào trạng thái như vậy. Cá nhân, tất nhiên, đã từng như vậy.

Phật Gautam là con của một ông vua. Ông ấy có đủ mọi vui vẻ - đó là lí do tại sao ông ấy đã trở nên nhận biết về nỗi khổ của cuộc sống. Không phải ngẫu nhiên mà tất cả hai mươi bốn tirthankaras của người Jainas đều là vua. Phật là vua, Rama và Krishna là vua, tất cả các avatars của người Hindu đều là vua. Có cái gì đó trong điều này, cái gì đó rất nền tảng. Tại sao người ăn xin không trở thành tirthankaras, avatars, chư Phật? Bởi một lẽ đơn giản là họ không biết hạnh phúc là gì - làm sao họ có thể nhận biết về khổ sở của cuộc sống được?

Phật nói: Sống là dukkha - thuần khổ. Chỉ vị Phật mới có thể nói được điều đó bởi vì ông ấy đã biết các đỉnh. Việc biết đỉnh là đồng thời trở nên nhận biết về thung lũng. Nếu bạn sống mãnh liệt, đam mê, bạn sẽ nhận biết về cái chết nhiều hơn là người sống theo kiểu hờ hững, người sống chỉ lâng lâng, người không mãnh liệt và đam mê trong cuộc sống của mình. Người đó không thể rất tỉnh táo về cái chết được. Bạn càng lao sâu vào trong cuộc sống, nhận biết của bạn về cái chết sẽ càng lớn hơn. Điều tích cực và tiêu cực liên tục cân bằng lẫn nhau.

Người Ấn Độ đã tự lừa mình. Họ đã trở thành trung lập: “Đừng lên các đỉnh cao của vui vẻ; đó là con đường né tránh chiều sâu của khổ sở, đau

đón, buồn rầu.” Nhưng đây không phải là cuộc cách mạng đúng. Cuộc cách mạng đúng không phải là bằng việc trở nên dửng dưng, bằng việc trở nên hờ hững, bằng việc sống cuộc sống rất, rất đờ ẫn. Cuộc cách mạng thức xảy ra qua siêu việt.

Hai từ này phải được hiểu bởi vì sự khác biệt là rất tinh tế và tinh vi: 'dửng dưng' và 'siêu việt'. Dửng dưng đơn giản có nghĩa là bạn né tránh cái tích cực để né tránh cái tiêu cực. Siêu việt nghĩa là bạn không né tránh cái gì cả, không tránh cái tích cực lẫn cái tiêu cực. Bạn sống cái tích cực trong tính toàn bộ của nó và bạn sống cái tiêu cực trong tính toàn bộ của nó, bằng một phẩm chất mới - và phẩm chất đó là phẩm chất của nhân chứng. Bạn sống một cách toàn bộ nhưng đồng thời bạn vẫn còn tỉnh táo, nhận biết một cách im lặng.

Bạn biết hạnh phúc bao quanh mình nhưng bạn không phải là nó; bạn biết bất hạnh bao quanh mình nhưng bạn không phải là nó. Bạn biết nó là ngày nhưng bạn không là nó, và bạn biết nó là đêm nhưng bạn không là nó. Bạn biết bây giờ bạn đang sống động nhưng bạn không là nó; thế thì khi bạn sẽ chết bạn sẽ biết bạn không là nó. Đây là siêu việt.

Neti, neti - không cái này chẳng cái nọ - là công thức bí mật của siêu việt: không tích cực chẳng tiêu cực. Nhưng điều đó không có nghĩa là sống điều tích cực và tiêu cực. Nếu bạn né tránh việc sống bạn sẽ trở nên đờ ẫn, rất đờ ẫn; bạn sẽ đánh mất tất cả mọi thông minh.

Đó là sự khác biệt giữa tính chất sannyas cũ và tầm nhìn mới của tôi về tính chất sannyas. Tính chất sannyas cũ dạy bạn dửng dưng, trung lập: “Đừng đi lên đỉnh núi cao để bạn không cần phải ngã vào chiều sâu.” Toán học đơn giản! “Đừng hạnh phúc, thế thì bạn sẽ không bất hạnh.”

Làm sao bạn có thể bất hạnh được nếu bạn chưa bao giờ hạnh phúc? “Đừng hân hoan, thế thì sẽ không có buồn rầu, và đừng cười, thế thì nước mắt là không thể có được.” Đây là toán học đơn giản, nhưng không phải là chân lí của siêu việt, không phải là chân lí của tính chất sannyas thực.

Tính chất sannyas thực nghĩa là: cười sâu sắc, nhưng vẫn nhớ bạn không phải là người cười; và kêu khóc sâu sắc, để nước mắt chan hoà, hãy toàn bộ trong nó, và vậy mà vẫn tỉnh táo, ngọn lửa bên trong quan sát tất cả nó.

Hareesh, bạn phải siêu việt lên, đừng từ bỏ. Nếu bạn từ bỏ bạn bỏ lỡ vấn đề. Và khi tôi nói, “Buông bỏ!” tôi đơn giản ngụ ý không níu bám. Tôi không nói bạn đừng cố gắng hạnh phúc. Hãy làm mọi nỗ lực có thể được để hạnh phúc, vui sướng, nhưng vẫn nhớ rằng nỗi buồn sẽ theo sau - điều đó là tự nhiên. Hãy chấp nhận nó, và khi nó tới, đừng chạy trốn khỏi nó, đừng trốn khỏi nó. Điều đó nữa cũng là đẹp, một phần của cuộc sống, một phần của trưởng thành; không có nó sẽ không có chín chắn.

Hãy đi sâu vào trong nó.

Vui vẻ có cái gì đó đóng góp cho sự trưởng thành của bạn, và buồn rầu cũng vậy. Vui vẻ đem tới sự tươi tắn, sự tươi tắn của giọt sương sớm. Vui vẻ đem tới tuổi trẻ, vui vẻ đem tới điệu vũ cho trái tim bạn. Buồn bã cũng đem tới nhiều món quà nhưng bạn lại trốn khỏi buồn bã; do đó bạn chưa bao giờ trở nên nhận biết về những món quà này. Buồn bã đem tới im lặng mà không niềm vui nào có thể đem tới được. Vui vẻ bao giờ cũng có chút ít ồn ào; buồn bã hoàn toàn im lặng. Vui vẻ bao giờ cũng có chút ít nông cạn; buồn bã thì sâu sắc, nó có chiều sâu. Vui vẻ bao giờ cũng làm bạn quên đi bản thân mình; sẽ dễ dàng hơn để nhấn chìm bạn vào niềm vui, để làm bạn bị ngất ngây với vui vẻ. Nó giữ bạn vô ý thức. Buồn bã đem tới nhận biết bởi vì bạn không thể nhấn chìm bản thân mình trong nó được. Bạn không thể tham gia được, bạn phải đứng ở ngoài - bởi vì bạn không muốn nó!

Bài học đầu tiên về chứng kiến xảy ra trong buồn rầu. Người ta học chứng kiến trong buồn rầu và chỉ thế, về sau, cùng việc chứng kiến đó có thể được áp dụng cho những khoảnh khắc của vui thú. Nhưng chính bằng việc chứng kiến mà người ta siêu việt lên.

Và khi tôi nói, “Hãy buông bỏ nó tất cả đi, cả cái tích cực và cái tiêu cực,” tôi đơn giản ngụ ý không níu bám, không bị đồng nhất. Tôi không nói, “Hãy từ bỏ!” Hãy sống, và vậy mà sống ở trên. Hãy bước đi trên đất,

nhưng không, đừng để chân bạn chạm đất. Vâng, có nghệ thuật cho điều đó đấy.

Và đó là điều tính chất sannyas tất cả là gì: nghệ thuật của việc sống trong thế giới mà không là một phần của nó, nghệ thuật sống cuộc sống mà không bị đồng nhất với nó. Đó là buông bỏ thực là gì.

Tính chất sannyas cũ là tính chất của dừng dừng. Đích xác đó là từ được dùng trong kinh sách cổ: một sannyasin trở thành udasin - dừng dừng với tất cả mọi cái đang hiện hữu - vairagya. Người đó trở thành lạnh lẽo và tách rời. Người đó trốn khỏi thế giới nhị nguyên. Người đó đi vào trong tu viện hay trong hang động Himalaya, sống một mình, sống không có niềm vui, không có nỗi buồn.

Người đó sống một loại cái chết: người đó đã trong nắm mô của mình, người đó không sống. Cuộc sống của người đó không đáng gọi là cuộc sống. Người đó đã sa ngã xuống thấp hơn loài người; người đó ở gần với con vật hơn là với con người. Do đó việc tìm kiếm của người đó là về hang động, rừng sâu, rừng rậm, núi non, sa mạc - người đó sợ việc ở cùng con người. Người đó muốn rơi xuống dưới con người, bởi vì con người nhất định bị phân chia bởi tính cực lớn lao này, tích cực và tiêu cực, và người đó sợ điều đó.

Nhưng sannyasin thực - sannyasin theo tầm nhìn của tôi - sống trong thế giới, trong sự dày đặc của nó, trong thế giới đậm đặc. Người đó không từ bỏ cái gì cả. Người đó sống cuộc sống toàn bộ nhất có thể được, bởi vì nếu Thượng đế đã cho cuộc sống điều đó có nghĩa là có cái gì đó để đạt tới qua nó. Chỉ bằng việc sống nó thì người ta mới có thể đạt tới nó được, chỉ bằng việc sống nó thì mới có cái gì đó để được học. Siêu việt phải được học; đó là món quà lớn lao của cuộc sống.

Nếu bạn trở nên ngày một ý thức hơn, việc buông bỏ sẽ xảy ra và vậy mà bạn sẽ vẫn ở đây và bây giờ, và lại còn nhiều hơn cả trước đây. Bạn sẽ ăn và bạn sẽ ném nhiều hơn. Bạn sẽ yêu và bạn sẽ có kinh nghiệm cực thích sâu sắc hơn. Bạn sẽ chơi và trò chơi của bạn sẽ có cái gì đó tâm linh trong nó. Cuộc sống thường của bạn sẽ trở thành thiêng liêng.

Chỉ một điều phải được đưa vào: chứng kiến.

284. Nổi dậy và buông xuôi

Thưa thầy kính yêu, Nổi dậy và buông xuôi gặp nhau ở đâu?

Prem Rajo, nổi dậy và buông xuôi gặp nhau trong quan điểm về bản ngã. Vứt bỏ bản ngã và buông xuôi đồng thời xảy ra, và nổi dậy cũng thế.

Tôi biết điều bạn ngụ ý bởi câu hỏi của bạn. Bạn ngụ ý rằng nổi dậy và buông xuôi dường như là đối lập cực - làm sao chúng có thể gặp nhau được? Làm sao người ta có thể mang tính nổi dậy và buông xuôi được? Đó là câu hỏi của bạn. Đó là cách tâm trí nghĩ về nổi dậy và buông xuôi; qua tâm trí bạn không thể thấy chúng gặp nhau ở đâu cả.

Người buông xuôi sẽ dường như không có tính nổi dậy. Người có tính nổi dậy bao giờ cũng không vâng lời - làm sao người đó có thể buông xuôi được? Người đó có thể chết, nhưng người đó sẽ không buông xuôi.

Bạn chỉ biết một loại buông xuôi: buông xuôi bị áp đặt lên bạn, buông xuôi không do bạn làm mà bạn bị buộc phải làm nó - tại điểm nguy hiểm bạn bị buộc phải buông xuôi. Đó không phải là buông xuôi mà tôi đang nói tới.

Tôi đang nói về một loại buông xuôi hoàn toàn khác. Bạn không bị ép buộc - bạn thấy ra cái xấu xí của bản ngã, bạn thấy nỗi khổ của bản ngã, bạn thấy bản ngã bốc mùi, và bạn dùng thầy như cái cớ để vứt bỏ bản ngã. Thầy bao giờ cũng là cái cớ - hãy nhớ.

Khi bạn buông xuôi với tôi bạn không buông xuôi với bất kì ai nói riêng - bởi vì tôi không có đó như một người. Và khi bạn buông xuôi tôi không nhận việc buông xuôi của bạn đâu, hãy nhớ - bởi vì chẳng có gì để buông xuôi cả, chỉ là quan điểm giả tạo về bản ngã thôi.

Điều đó cũng giống như một người tin rằng mình giàu có và người đó lại không thế, và người đó tới tôi và người đó nói, “Tôi buông xuôi toàn thể vương quốc của tôi cho thầy.” Tôi nói, “Được thôi, tôi chấp nhận.”

Tôi chấp nhận để cho bạn có thể gạt bỏ đi điều vô nghĩa này. Bạn không có nó, cho nên nó sẽ không tạo ra rắc rối gì cho tôi đâu.

Hai anh chàng hippies đang ngồi dưới gốc cây. Lúc đó là đêm trăng tròn, và họ đang thực sự thấy mình cao ngất. Người này nhìn lên trăng rồi nói, “Tôi muốn mua nó, và tôi thực sự trả với bất kì giá nào.”

Người kia nói, “Quên chuyện đó đi, bởi vì tôi đâu có định bán nó.”

Khi bạn buông xuôi bản ngã của mình bạn không buông xuôi cái gì thực cả, chỉ là ý tưởng thôi. Nếu nó mà là cái gì đó thực, thế thì thầy sẽ bị nặng gánh bởi biết bao nhiêu bản ngã, thầy chắc đã bị chết rồi! Thầy sẽ phải mang cả một Himalaya bản ngã; thầy sẽ không thể nào sống nổi; thậm chí không thể bước đi được, thậm chí không thể thở được. Tôi có một trăm nghìn sannyasins trên thế giới - bây giờ, nếu tôi phải giữ một trăm nghìn bản ngã, thế thì Vivek sẽ phát điên!

Cô ấy phát điên về các thứ khác mà cô ấy phải thu xếp. Bao nhiêu quà tặng tới tôi và cô ấy muốn giải quyết chúng ngay lập tức, bởi vì nó trở thành gánh nặng lên cô ấy là cứ phải thu thập chúng và theo dõi dấu vết chúng ở đâu và giữ cho chúng sạch sẽ. Bây giờ cô ấy rất lo lắng về những cái bút máy của tôi. Ngày nào cô ấy cũng hỏi, “Khi nào thầy định phân phát những cái bút này?” - bởi vì nó đang trở thành vấn đề cho cô ấy. Tôi nghĩ tôi phải có hai trăm cái hay hơn, và tôi đang chờ đợi để cho ít nhất tôi có thể cho mỗi sannyasin một chiếc bút máy - tôi đang chờ đợi! Ngay bây giờ nó sẽ là vấn đề cho tôi; cho ai và không cho ai, cho nên tôi cứ bảo Vivek, “Hãy đợi chút đã, đợi đấy.” Và tôi bảo nhiều người, “Cứ đem họ tới đi!” Bây giờ Niranjana đặc biệt sắp đi sang phương Tây để đem về thật nhiều bút máy có thể được. Nhưng nếu tôi phải giữ tất cả những bản ngã này điều đó sẽ là không thể được - Nhà Lão Tử quá nhỏ!

Tôi chấp nhận bản ngã của bạn một cách hạnh phúc bởi vì không có vấn đề gì trong việc chấp nhận nó. Bạn không đưa cái gì cho tôi cả, tôi không nhận cái gì từ bạn cả. Nhưng bạn đang gạt bỏ một ý tưởng, một giả tưởng, và việc gạt bỏ nó của bạn mới là vấn đề. Nó không phải là việc buông xuôi bị áp đặt lên bạn; nó là việc buông xuôi từ hiểu biết riêng của bạn.

Và thế rồi nổi dậy xảy ra theo cách riêng của nó, bởi vì một người không bản ngã là người nổi dậy nhất trên thế giới. Lại hãy nhớ: khi tôi dùng từ 'nổi dậy' tôi không ngụ ý nó theo nghĩa chính trị đâu. Người không bản ngã không thể có chính trị được. Chính trị cần bản ngã lớn; toàn thể trò chơi của chính trị là trò chơi của bản ngã, nó là đề cao cá nhân.

Khi bạn không còn bị nặng gánh bởi bản ngã, khi bạn đã được làm nhẹ gánh, khi thầy đã lấy đi cái gọi là bản ngã khỏi bạn, cuộc sống của bạn sẽ là cuộc sống của người nổi dậy, của cách mạng vô cùng. Bạn sẽ không là người Hindu và bạn sẽ không là người Mô ha mét giáo và bạn sẽ không là người Ki tô giáo và bạn sẽ không là người Jaina. Đây là cách mạng. Bạn sẽ không là người Đức và bạn sẽ không là người Nhật Bản và bạn sẽ không là người Ấn Độ. Đây là cách mạng. Bạn sẽ không thuộc vào bất kì tôn giáo nào, bất kì giáo phái nào, bất kì xã hội nào, bất kì truyền thống nào. Đây là cách mạng.

Và bởi vì không có bản ngã, Thượng đế có thể tuôn chảy qua bạn; sự sáng tạo lớn lao trở thành có thể. Đây là cách mạng! Và bạn sẽ sống bây giờ trong sự buông bỏ toàn bộ; thực tế Thượng đế sẽ sống qua bạn - không phải bạn. Và Thượng đế không thể là nô lệ được, và Thượng đế không thể bị qui giản thành bất kì cảnh nô lệ nào được, và bạn không thể bị qui giản thành bất kì cảnh nô lệ nào bây giờ.

Prem Rajo, nổi dậy và buông xuôi chắc chắn gặp nhau - trong việc vứt bỏ bản ngã. Nhưng đừng cứ cố gắng hiểu những điều này một cách lí thuyết. Hãy làm cái gì đó mang tính tồn tại để cho điều tôi đang nói trở thành kinh nghiệm của bạn - bởi vì chỉ kinh nghiệm mới giải thoát.

285. Tính chất sannyas

Đó là sự khác biệt giữa tính chất sannyas cũ và tầm nhìn mới của tôi về tính chất sannyas. Tính chất sannyas cũ dạy bạn dừng dừng, trung lập: “Đừng đi lên đỉnh núi cao để ông không cần phải ngã vào chiều sâu.” Toán học đơn giản! “Đừng hạnh phúc, thế thì ông sẽ không bất hạnh.” Làm sao bạn có thể bất hạnh được nếu bạn chưa bao giờ hạnh phúc? “Đừng hân hoan, thế thì sẽ không có buồn rầu, và đừng cười, thế thì nước mắt là không thể có được.” Đây là toán học đơn giản, nhưng không phải là chân lý của siêu việt, không phải là chân lý của tính chất sannyas thực.

Tính chất sannyas thực nghĩa là: cười sâu sắc, nhưng vẫn nhớ bạn không phải là người cười; và kêu khóc sâu sắc, để nước mắt chan hoà, hãy toàn bộ trong nó, và vậy mà vẫn tỉnh táo, ngọn lửa bên trong quan sát tất cả nó.

Hareesh, bạn phải siêu việt lên, đừng từ bỏ. Nếu bạn từ bỏ bạn bỏ lỡ vấn đề. Và khi tôi nói, “Buông bỏ!” tôi đơn giản ngụ ý không níu bám. Tôi không nói bạn đừng cố gắng hạnh phúc. Hãy làm mọi nỗ lực có thể được để hạnh phúc, vui sướng, nhưng vẫn nhớ rằng nỗi buồn sẽ theo sau - điều đó là tự nhiên. Hãy chấp nhận nó, và khi nó tới, đừng chạy khỏi nó, đừng trốn khỏi nó. Điều đó nữa cũng là đẹp, một phần của cuộc sống, một phần của trưởng thành; không có nó sẽ không có chín chắn. Hãy đi sâu vào trong nó.

Vui vẻ có cái gì đó đóng góp cho sự trưởng thành của bạn, và buồn rầu cũng vậy. Vui vẻ đem tới sự tươi tắn, sự tươi tắn của giọt sương sớm. Vui vẻ đem tới tuổi trẻ, vui vẻ đem tới điệu vũ cho trái tim bạn. Buồn bã cũng đem tới nhiều món quà nhưng bạn lại trốn khỏi buồn bã; do đó bạn chưa bao giờ trở nên nhận biết về những món quà này. Buồn bã đem tới im lặng mà không niềm vui nào có thể đem tới được. Vui vẻ bao giờ cũng có chút ít ồn ào; buồn bã hoàn toàn im lặng. Vui vẻ bao giờ cũng có chút ít nông cạn; buồn bã thì sâu sắc, nó có chiều sâu. Vui vẻ bao giờ cũng làm bạn quên đi bản thân mình; sẽ dễ dàng hơn để nhấn chìm bạn vào niềm vui, để làm bạn bị ngất ngây với vui vẻ. Nó giữ bạn vô ý thức. Buồn bã đem tới nhận biết bởi vì bạn không thể nhấn chìm bản thân mình trong nó được. Bạn không thể tham gia được, bạn phải đứng ở ngoài - bởi vì bạn không muốn nó!

Bài học đầu tiên về chứng kiến xảy ra trong buồn rầu. Người ta học chứng kiến trong buồn rầu và chỉ thế, về sau, cùng việc chứng kiến đó có thể được áp dụng cho những khoảnh khắc của vui thú. Nhưng chính bằng việc chứng kiến mà người ta siêu việt lên.

Và khi tôi nói, “Hãy buông bỏ nó tất cả đi, cả cái tích cực và cái tiêu cực,” tôi đơn giản ngụ ý không níu bám, không bị đồng nhất. Tôi không nói, “Hãy từ bỏ!” Hãy sống, và vậy mà sống ở trên. Hãy bước đi trên đất, nhưng không, đừng để chân bạn chạm đất. Vâng, có nghệ thuật cho điều đó đấy.

Và đó là điều tính chất sannyas tất cả là gì: nghệ thuật của việc sống trong thế giới mà không là một phần của nó, nghệ thuật sống cuộc sống mà không bị đồng nhất với nó. Đó là buông bỏ thực là gì.

Tính chất sannyas cũ là tính chất của dừng dừng. Đích xác đó là từ được dùng trong kinh sách cổ: một sannyasin trở thành udasin - dừng dừng với tất cả mọi cái đang hiện hữu - vairagya. Người đó trở thành lạnh lẽo và tách rời. Người đó trốn khỏi thế giới nhị nguyên. Người đó đi vào trong tu viện hay trong hang động Himalaya, sống một mình, sống không có niềm vui, không có nỗi buồn.

Người đó sống một loại cái chết: người đó đã trong nắm mồ của mình, người đó không sống. Cuộc sống của người đó không đáng gọi là cuộc sống. Người đó đã sa ngã xuống thấp hơn loài người; người đó ở gần với con vật hơn là với con người. Do đó việc tìm kiếm của người đó là về hang động, rừng sâu, rừng rậm, núi non, sa mạc - người đó sợ việc ở cùng con người. Người đó muốn rơi xuống dưới con người, bởi vì con người nhất định bị phân chia bởi tính phân cực lớn lao này, tích cực và tiêu cực, và người đó sợ điều đó.

Nhưng sannyasin thực - sannyasin theo tầm nhìn của tôi - sống trong thế giới, trong sự dày đặc của nó, trong thế giới đậm đặc. Người đó không từ bỏ cái gì cả. Người đó sống cuộc sống toàn bộ nhất có thể được, bởi vì nếu Thượng đế đã cho cuộc sống điều đó có nghĩa là có cái gì đó để đạt tới qua nó. Chỉ bằng việc sống nó thì người ta mới có thể đạt tới nó được, chỉ bằng

việc sống nó thì mới có cái gì đó để được học. Siêu việt phải được học; đó là món quà lớn lao của cuộc sống.

Nếu bạn trở nên ngày một ý thức hơn, việc buông bỏ sẽ xảy ra và vậy mà bạn sẽ vẫn ở đây và bây giờ, và lại còn nhiều hơn cả trước đây. Bạn sẽ ăn và bạn sẽ nếm nhiều hơn. Bạn sẽ yêu và bạn sẽ có kinh nghiệm cực thích sâu sắc hơn. Bạn sẽ chơi và trò chơi của bạn sẽ có cái gì đó tâm linh trong nó. Cuộc sống thường của bạn sẽ trở thành thiêng liêng.

Chỉ một điều phải được đưa vào: chứng kiến.

286. Khoa học-Nghệ thuật-Tôn giáo: Sống-Yêu-Chết

Cái gì là điều bí ẩn vĩ đại nhất của sự tồn tại? Nó không phải là cuộc sống đâu, nó không phải là tình yêu đâu - nó là cái chết.

Khoa học cố gắng hiểu cuộc sống; do đó nó vẫn còn là bộ phận. Cuộc sống chỉ là một phần của bí ẩn toàn bộ, và là một phần rất tí hon - hời hợt, chỉ trên chu vi. Nó không có chiều sâu, nó nông cạn. Do đó khoa học vẫn còn nông cạn. Nó biết nhiều và nó biết rất chi tiết, nhưng tất cả mọi việc biết của nó vẫn còn hời hợt - dường như bạn biết đại dương chỉ qua các con sóng của nó và bạn chưa bao giờ chìm sâu vào trong nó, và bạn không biết cái vô hạn của nó.

Cuộc sống là hữu hạn, nhất thời. Khoảnh khắc này nó có đó, khoảnh khắc tiếp nó mất rồi. Nó là làn gió thoảng, tới rồi đi... nó không tồn tại lâu. Do đó tuyên bố của khoa học rằng nó biết chân lý là không đúng. Nó chỉ biết chân lý bộ phận, và tuyên bố cái bộ phận như cái toàn thể là một trong những điều ngớ ngẩn của cách tiếp cận khoa học. Điều nó biết là đúng, nhưng điều đó không phải là chân lý toàn thể. Và khoảnh khắc bạn tuyên bố rằng cái bộ phận là cái toàn thể, bạn thậm chí còn làm sai cái bộ phận đi.

Yêu là ở chạng giữa. Nó ở đích xác giữa sống và chết. Nó là nửa sống, nửa chết; do đó mới có nỗi sợ của yêu. Chừng nào bạn còn chưa sẵn sàng chết, bạn không thể biết yêu được - mặc dầu bằng việc chết bạn trở nên sống động hơn. Chính là qua cái chết mà tình yêu phục sinh bản thân nó lặp đi lặp lại. Chính là bằng việc biến mất mà nó xuất hiện đi xuất hiện lại.

Tình yêu còn bí ẩn nhiều hơn là bản thân cuộc sống, bởi vì nó có cuộc sống trong nó và có cái gì đó còn hơn nữa: sống cộng với chết. Năm mươi phần trăm của tình yêu là cuộc sống, năm mươi phần trăm là cái chết. Và chỉ những người sẵn sàng chết mới biết cuộc sống của tình yêu. Những người sợ chết sẽ không bao giờ đi vào được bí ẩn của tình yêu.

Nghệ thuật làm bùng nổ thế giới của tình yêu. Do đó nghệ thuật còn đúng hơn là khoa học, đi sâu hơn khoa học. Tầm nhìn của nghệ sĩ hàm chứa nhiều hơn tri thức khoa học có thể hàm chứa, mặc dầu cách thức của nghệ

thuật là hoàn toàn khác với cách thức của khoa học. Nó phải khác chứ. Khoa học có thể mang tính khách quan bởi vì nó là ngoại vi. Nghệ thuật không thể tuyệt đối khách quan được; nó năm mươi phần trăm khách quan, năm mươi phần trăm chủ quan. Nó không thể tự do với người quan sát được.

Khoa học cố gắng tuyệt đối tự do với người quan sát; người quan sát phải không đi vào trong nó, phải không tham gia, phải vẫn còn tuyệt đối trung lập, không là người tham gia, mà là khán giả. Người đó phải không được đem bản thân mình vào trong nó. Đó là cái nhìn khoa học.

Nhưng làm sao bạn có thể tránh được người biết? Nếu bạn thực sự muốn biết, người biết nhất định đi vào trong tri thức.

Bây giờ nhiều nhà khoa học nhạy cảm đang trở nên tỉnh táo với hiện tượng là không thể nào tuyệt đối vô tư được: người quan sát nhất định bị phản xạ bởi việc quan sát của mình. Người đó không thể là khán giả thuần khiết được. Người đó sẽ diễn giải, người đó sẽ lí thuyết hoá, người đó sẽ tạo ra các giả thuyết và người đó sẽ đi qua các giả thuyết của mình. Người đó sẽ chọn lựa bởi vì các chi tiết là vô hạn. Người đó sẽ phải hội tụ.

Ai sẽ quyết định hội tụ vào đâu, chọn cái gì, không chọn cái gì, đi theo theo hướng nào? Bởi vì sự tồn tại là đa chiều và bạn không thể đi theo tất cả các chiều đồng thời được, bạn chỉ có thể đi theo một chiều thôi, tất yếu là điều bạn biết sẽ bị ảnh hưởng bởi người biết. Nhưng điều này đã từng là hiểu biết của nghệ thuật từ chính lúc bắt đầu.

Khi nhà khoa học nhìn vào hoa ông ấy cố gắng chỉ là người quan sát. Ông ấy đơn giản ghi chép về điều ông ấy thấy; ông ấy không đem mơ của mình vào, không đem tầm nhìn của mình vào việc quan sát. Nhà thơ có nhiều tự do hơn, hoạ sĩ có nhiều tự do hơn. Ông ấy đi sâu hơn vào trong hiện tượng hoa này. Ông ấy tham gia vào bí ẩn của nó, ông ấy không tách rời; trong vài khoảnh khắc ông ấy trở thành một với nó. Có những khoảnh khắc mà nhà thơ nhảy múa cùng hoa - trong gió, trong mưa, trong ánh mặt trời. Có những khoảnh khắc mà nhà thơ trở thành hoa, khi người quan sát là vật được quan sát. Có những khoảnh khắc khi nhà thơ không chỉ nhìn vào hoa

mà nhìn qua hoa, trở thành đôi mắt của hoa. Một cách tự nhiên, ông ấy chìm sâu hơn khoa học; ông ấy đem tới viên kim cương lớn hơn nhiều, những đá quý hơn nhiều.

Thơ ca, hội hoạ, điêu khắc, âm nhạc - chúng tới gần thực tại hơn bởi vì chúng sẵn sàng để tham gia. Nhưng chúng chỉ là ở lưng chừng.

Tôn giáo về căn bản liên qua tới cái chết. Cái chết chứa tất cả: cái chết chứa cuộc sống, cái chết chứa tình yêu, và cái gì đó còn hơn thế mà cả cuộc sống không chứa được nó mà tình yêu cũng không thể chứa được. Cái chết là việc tích lũy của tất cả, là cao trào, là đỉnh cao nhất. Cuộc sống là cơ sở, cái chết là đỉnh cao - tình yêu nằm đâu đó ở giữa.

Người tôn giáo, nhà huyền môn, cố gắng thám hiểm bí ẩn này của cái chết. Trong việc thám hiểm bí ẩn của cái chết, người đó đi tới biết cuộc sống là gì, tình yêu là gì. Những điều đó không phải là mục đích của người đó. Mục đích của người đó là xuyên thấu vào cái chết, bởi vì dường như chẳng có gì bí ẩn hơn cái chết. Tình yêu có bí ẩn nào đó bởi vì cái chết, và cuộc sống cũng có bí ẩn nào đó bởi vì cái chết.

Nếu cái chết biến mất thì sẽ không có bí ẩn nào trong cuộc sống cả. Đó là lí do tại sao vật chết lại không có bí ẩn trong nó. Cái xác không có bí ẩn nào trong nó, bởi vì nó không thể chết thêm nữa được. Bạn nghĩ nó không có bí ẩn nào bởi vì cuộc sống đã biến mất sao? Không, nó không có bí ẩn nào bởi vì bây giờ nó không thể chết hơn nữa được. Cái chết đã biến mất, và cùng với cái chết tự động cuộc sống biến mất. Cuộc sống chỉ là một trong những cách thức diễn đạt của cái chết.

Cái xác không có bí ẩn nào bởi vì, với sự biến mất của cái chết, tình yêu mất đi. Mới một khoảnh khắc trước đã có bí ẩn lớn lao; bây giờ chỉ có cái không. Bạn chỉ có thể đi và chôn người chết hay thiêu người chết.

Dấu chấm hết đã tới. Quá trình này đã dừng lại rồi. Chính cái chết mới giữ cho quá trình này tiếp diễn. Chính cái chết mới giữ cho bạn nhận biết về cái gì đó bí ẩn, huyền diệu, kì diệu.

Tôn giáo dựa trên việc tìm kiếm vào cái chết, và hiểu cái chết là hiểu tất cả. Kinh nghiệm cái chết là kinh nghiệm tất cả, bởi vì trong kinh nghiệm về cái chết, bạn không chỉ kinh nghiệm cuộc sống ở chỗ cao nhất của nó, tình yêu ở chỗ sâu nhất của nó; trong việc kinh nghiệm cái chết bạn đi vào trong điều thiêng liêng. Cái chết là cánh cửa đi tới điều thiêng liêng. Cái chết là tên của cánh cửa của ngôi đền của Thượng đế. Thiền nhân chết đi một cách tự nguyện.

Có hai loại cái chết. Một là cái chết thường; mọi người đều chết nó. Đó không phải là cái chết của nhà huyền môn. Cái chết thường xảy ra ngược với bạn; bạn đi vào trong nó một cách rất ngần ngại. Bạn không muốn đi vào trong nó, bạn níu bám lấy cuộc sống. Bạn không trở thành sẵn có cho nó, bạn không trở thành cởi mở cho nó. Do đó bạn cứ bỏ lỡ vấn đề.

Nhiều lần bạn đã chết, nhưng mỗi lần bạn chết lại có nhiều điều bị ám ảnh với cuộc sống tới mức bạn không thể thấy được cái chết là gì. Mắt bạn bị hội tụ vào cuộc sống, bạn níu bám lấy cuộc sống. Bạn đang nào cũng bị chộp ra, và cách duy nhất để chộp bạn ra là làm cho bạn thành vô ý thức.

Khi bác sĩ giải phẫu sắp mổ bạn ông ấy làm cho bạn thành vô ý thức, ông ấy cho bạn thuốc mê. Đó là điều cái chết đã làm trong hàng thế kỉ, từ vĩnh hằng. Nếu bạn không thể đi một cách hân hoan, nhảy múa vào trong nó, thì thuốc mê có sẵn: mọi người trở thành vô ý thức trước khi họ chết. Đó là lí do tại sao bạn không nhớ tới các kiếp quá khứ của mình, bởi vì bạn trở thành vô ý thức sâu tới mức trước khi bạn chết thì chương đó đã trở nên bị đóng lại.

Nếu một người có thể chết đi một cách có ý thức, tỉnh táo, người đó sẽ nhớ kiếp sống quá khứ của mình. Đó là cách Ấn Độ đã khám phá ra rằng không chỉ có một kiếp sống; hàng triệu lần bạn đã sống rồi. Bạn không mới, bạn là kẻ hành hương rất cổ đại. Nhưng mỗi lần bạn chết đi một cách ngần ngại, vô ý thức; do đó bạn quên mọi thứ.

Nhà huyền môn chết một cách tự nguyện. Nhà huyền môn chết trước cái chết thực; ông ấy chết trong thiền. Người yêu biết chút ít về nó bởi vì năm mươi phần trăm của tình yêu là cái chết. Đó là lí do tại sao tình yêu rất gần

với thiền. Người yêu biết cái gì đó của tính thiền; vô nhận biết họ đã loạn choạng vào nó. Người yêu biết im lặng, tĩnh lặng. Người yêu biết vô thời gian, nhưng họ đã loạn choạng vào nó - nó đã không là việc tìm kiếm cơ bản của họ.

Nhà huyền môn đi vào trong nó một cách rất có ý thức, một cách có chủ định. Thiền là cái chết toàn bộ, cái chết tự nguyện. Người ta chết trong bản thân mình. Trước khi cái chết tới, nhà huyền môn chết. Ông ấy chết mọi ngày. Bất kì khi nào ông ấy thiền ông ấy đều đi vào cái chết. Ông ấy đạt tới những đỉnh cao đó, những chiều sâu đó, và dần dần, dần dần, khi thiền trở thành tự nhiên, ông ấy bắt đầu sống cái chết. Thế thì từng khoảnh khắc cuộc sống của ông ấy cũng là khoảnh khắc của cái chết.

Từng khoảnh khắc ông ấy chết đi quá khứ và vẫn còn tươi tắn, bởi vì khoảnh khắc bạn chết đi quá khứ thì bạn trở thành sống động cho hiện tại.

Ông ấy liên tục chết đi và vẫn còn tươi tắn như giọt sương hay như lá sen vào buổi sáng sớm mặt trời. Sự tươi tắn của ông ấy, sự trẻ trung của ông ấy, vô thời gian của ông ấy, tùy thuộc vào nghệ thuật chết. Và thế thì khi cái chết thực tới ông ấy chẳng có gì để sợ, bởi vì ông ấy đã biết cái chết này cả nghìn lần rồi. Ông ấy xúc động, say mê; ông ấy nhảy múa! Ông ấy muốn chết một cách hân hoan. Cái chết không tạo ra sợ hãi trong ông ấy; ngược lại, sự hấp dẫn vô cùng, sức hút lớn lao.

Và bởi vì ông ấy chết đi một cách hân hoan nên ông ấy chết mà không trở nên vô ý thức, và ông ấy biết toàn thể bí mật của cái chết. Biết điều đó, ông ấy có chìa khoá chính có thể mở mọi cánh cửa. Ông ấy có chìa khoá có thể mở cánh cửa của Thượng đế.

Và bây giờ ông ấy biết rằng mình không là một cá nhân tách biệt. Chính ý tưởng về tách biệt là ngu xuẩn. Chính ý tưởng về tách biệt có đó bởi vì ông ấy đã không nhận biết về cái chết. Bạn nghĩ bản thân mình tách biệt như một bản ngã bởi vì bạn không biết cái chết là gì. Nếu bạn biết cái chết, bản ngã sẽ bay hơi. Và khoảnh khắc bản ngã bay hơi bạn bắt đầu cảm thấy toàn thể sự tồn tại.

287. Trả lời sau 24 tiếng

Gurdjieff thường nói rằng cả đời ông ấy đã được thay đổi bởi vì khi ông của ông ấy sắp chết, Gurdjieff lúc đó mới chín tuổi, người ông gọi ông ấy tới và bảo ông ấy, “Ông là người nghèo và ông chẳng có gì để cho cháu, nhưng ông muốn cho cái gì đó. Điều duy nhất ông đang mang như kho báu là điều này, điều này đã được trao cho ông bởi bố của ông.... Cháu còn rất trẻ, nhưng nhớ lấy nó. Một ngày nào đó cháu sẽ hiểu - cháu cứ nhớ lấy nó. Một ngày nào đó cháu sẽ hiểu. Ngay bây giờ ông không hi vọng cháu có thể hiểu được, nhưng nếu cháu không quên, một ngày nào đó cháu sẽ hiểu.” Và đây là điều ông ấy đã nói cho Gurdjieff “Nếu ai đó xúc phạm cháu, trả lời người đó sau hai mươi bốn giờ đã trôi qua.”

Nó trở thành việc biến đổi, bởi vì làm sao bạn có thể phản ứng được sau hai mươi tư giờ? Phản ứng cần ngay tức khắc. Gurdjieff nói, “Ai đó sẽ xúc phạm tôi hay ai đó sẽ nói cái gì đó sai, và tôi sẽ phải nói, 'Mai tôi sẽ tới. Chỉ sau hai mươi tư giờ tôi mới được phép trả lời - và tôi đã hứa với ông tôi và ông đã chết, và lời hứa không thể được rút lại. Nhưng tôi sẽ tới.'” Người đó chắc phải đã chung hưởng. Người đó sẽ không có khả năng hiểu được vấn đề là gì.

Và Gurdjieff sẽ nghĩ về điều đó. Ông ấy càng nghĩ, nó sẽ càng có vẻ vô dụng hơn. Thỉnh thoảng ông ấy sẽ cảm thấy rằng người kia là đúng, bất kì điều gì người đó đã nói đều đúng. Thế thì Gurdjieff sẽ đi và cảm ơn người đó, “Ông đã chiếu sáng lên cái gì đó mà tôi không nhận biết.” Thỉnh thoảng ông ấy sẽ đi tới biết rằng người kia là tuyệt đối sai. Và khi người kia là tuyệt đối sai, sao bạn tâm? Không ai bận tâm về đối trá. Khi bạn cảm thấy đau, phải có chân lí nào đó trong nó; bằng không bạn không cảm thấy đau. Thế nữa chẳng có ích gì mà đi.

Và ông ấy nói, “Điều đó xảy tới nhiều lần tôi thử công thức của ông tôi, và dần dần giận dữ biến mất” - và không chỉ giận dữ - dần dần ông ấy trở nên nhận biết rằng cùng kĩ thuật đó có thể được dùng cho các xúc động khác: và mọi thứ biến mất. Gurdjieff là một trong những đỉnh cao nhất mà đã từng được đạt tới trong thời đại này, vị phật. Và toàn thể cuộc hành trình

bắt đầu với một bước rất nhỏ, lời hứa được đưa ra cho một ông già sắp chết.
Nó đã làm thay đổi cả đời ông ấy.

288. Tin cậy (trust), tin tưởng (believe), đức tin (faith)

Điều thứ hai: bất kì chỗ nào bạn bắt gặp từ 'tin tưởng', hãy thận trọng. Phật chưa bao giờ ngụ ý điều bạn ngụ ý bởi từ 'tin tưởng'. Từ của ông ấy là shraddha. Shraddha không có nghĩa tin tưởng, nó thậm chí không có nghĩa niềm tin; nó ngụ ý tin cậy, điều là hiện tượng hoàn toàn khác.

Shraddha nghĩa là trạng thái của tin cậy toàn bộ. Tin tưởng không phải là tin cậy toàn bộ; hoài nghi vẫn còn trong nó, bị kìm nén. Tin tưởng là cái vỏ che đậy. Bạn hoài nghi nhưng bạn đã che đậy nó bằng cái chắn, bằng tin tưởng. Bạn sợ hoài nghi. Hoài nghi quấy rối, cho nên bạn níu bám lấy tin tưởng, nhưng tin tưởng không bao giờ có thể đưa bạn vượt ra ngoài hoài nghi.

Tin tưởng là hoài nghi đứng trên đầu nó, đứng lộn ngược, có vậy thôi. Người hoài nghi hoài nghi, người tin tưởng tin tưởng, nhưng cả hai đều mù quáng. Họ ở trong cùng một con thuyền, có thể ngồi xoay lưng lại nhau, nhưng trong cùng một con thuyền. Do đó người tin tưởng bao giờ cũng sợ ai đó khêu cái hoài nghi của mình ra, còn người hoài nghi bao giờ cũng cảnh giác để không ai thuyết phục được mình về bất kì tin tưởng nào. Họ cả hai đều vướng víu vào nhau.

Tin cậy là gì? Tin cậy là đi vượt ra ngoài hoài nghi và tin tưởng. Tin tưởng bao giờ cũng ở trong một quan điểm nào đó; tin cậy bao giờ cũng ở trong cái đang hiện hữu - không ở trong quan điểm mà trong bản thân sự tồn tại, bên trong và bên ngoài. Và giữa tin tưởng và tin cậy có từ khác, 'đức tin' - hãy cảnh giác với từ đó nữa. Phật chưa bao giờ ngụ ý đức tin khi ông ấy dùng shraddha, và ông ấy bao giờ cũng dùng shraddha. Đức tin là ở giữa: tin tưởng vào một quan điểm, đức tin vào một người, còn tin cậy vào bản thân sự tồn tại. Phật chưa bao giờ muốn bạn mang đức tin bởi vì đức tin tạo ra cuồng tín, đức tin tạo ra thần kinh.

Mới đêm hôm nọ, một thanh nữ tới để nhận tính chất sannyas. Cách thức cô ấy tiếp cận tới tôi làm tôi trở nên nhận biết rằng cô ấy thần kinh.

Nhưng tôi chẳng nói không với bất kì ai. Ai mà biết được, bao giờ cũng có khả năng - người ta không bao giờ có thể nói được - rằng người thần kinh có thể trở nên bình thường. Và ít nhất, nếu cô ấy sẵn lòng nhận tính chất sannyas, cô ấy vẫn có tri giác nào đó còn lại; có thể cô ấy được giúp đỡ.

Tôi có thể thấy điều đó sẽ là khó khăn - cách cô ấy tới, cách cô ấy ngồi... Và cuối cùng, khi tôi gọi cô ấy tới gần tôi, cô ấy từ chối tới gần. Cô ấy đứng dậy giơ hai tay lên và nói, “Tôi là Jesus Christ!” Tôi chẳng nói gì với cô ấy cả, mặc dầu tôi muốn nói, “VẬY, anh bạn già, anh quay lại sao! Anh đã quên điều đã xảy ra lần trước rồi sao? Có thể đó là lí do tại sao anh đã tới dưới dạng đàn bà lần này.” Và với việc công bố rằng cô ấy là Jesus Christ, cô ấy đi mất.

Đức tin tạo ra những kiểu thần kinh này. Ki tô giáo có nhiều người thần kinh, bởi vì toàn thể quan điểm lệ thuộc vào đức tin: “Hãy tin vào Jesus Christ, hãy có đức tin vào ngài! Ngài sẽ cứu ông!” - cứ dường như ông ấy chịu trách nhiệm cho sự tù túng của bạn! Ông ấy có thể cứu bạn chỉ nếu ông ấy đã đưa bạn vào tù; bằng không, làm sao ông ấy có thể cứu bạn được? Ông ấy là cứu tinh và bạn là kẻ được cứu; ông ấy là người chần chừ và bạn là con chần. Bạn không thấy cái vô nhân phẩm được bao hàm trong đó sao? Bạn trở thành cừ. Mọi tôn giáo, ít hay nhiều, đều đã làm điều này. Nếu bạn tin vào người, bạn sẽ bị qui giản thành cừ - bạn sẽ không là con người. Tính người của bạn bị phá huỷ. Bạn bị cầm tù trong những nhà tù rất tinh vi, vô hình. Bạn không thể thấy được chúng, chúng trong suốt.

Phật nói: Hãy là ánh sáng lên chính mình. Đừng tin vào người, đừng tin vào các ý thức hệ. Và khi bạn không tin vào bất kì ý thức hệ nào, và bạn không tin vào bất kì người nào, sự tin cậy lớn lao bùng nổ, sự tin cậy vào bản thân sự tồn tại - vào cây cối, vào tảng đá, vào mọi người, vào các vì sao, dòng sông, núi non, vào tất cả mọi thứ đang hiện hữu. Tất nhiên, chư Phật là một phần của nó, nhưng bạn không tin vào Phật nói riêng. Bạn đơn giản tin cậy vào sự tồn tại. Bạn tin vào hương thơm của Jesus. Nhưng tin cậy này không bắt rễ vào bất kì quan niệm nào. Thực tế, nó là cái gì đó chủ thể, nó chẳng có liên quan gì tới bất kì đối thể nào.

Nếu bạn tin vào Jesus bạn không thể tin được vào Krishna. Nếu bạn tin vào Krishna bạn không thể tin được vào Mahavira. Một cách tự nhiên, nếu bạn tin vào người này bạn phải không tin vào tất cả những người khác. Đó là cách tin tưởng chia rẽ mọi người. Và toàn thể lịch sử đầy những tấm máu, sát hại, tàn sát. Nó đầy máu và bạo hành nhân danh tôn giáo, bởi vì bạn đã được bảo hãy tin vào người này chống lại tất cả những người khác.

Tin cậy là hoàn toàn khác. Nếu bạn tin cậy sự tồn tại... sự tồn tại bao hàm Jesus cũng nhiều như Krishna, như Phật, như Zarathustra. Họ tất cả đều là một phần của nó. Và bạn không tin cậy chỉ vào chư phật, bạn tin cậy vào người thường bao quanh nữa; không chỉ vào người mà cả con vật, cây cối, đất đá. Vấn đề không phải là điều bạn tin vào - đối thủ trở thành không liên quan. Bạn đơn giản có trái tim tin cậy, sự tin cậy lớn lao rằng chúng ta thuộc vào sự tồn tại này, chúng ta là một phần của sự tồn tại huyền bí này, rằng sự tồn tại không thể không thân thiện với chúng ta được. Nó đã cho sinh thành ra chúng ta, và làm sao người mẹ có thể không thân thiện được?

Đây là nghĩa hoàn toàn khác của tin cậy. Nó không tin tưởng cũng không đức tin. Hãy nhớ hai từ này bởi vì chúng cứ bị dịch sai hoải.

289. Chứng kiến

Trong cảm giác cuối cùng, việc tìm kiếm cái ta là việc tìm kiếm thực tại ở trước cái mà tất cả kinh nghiệm xảy ra. Đó là việc tìm kiếm người quan sát của tất cả kinh nghiệm. Nó là thực tại thấy toàn thể toàn cảnh, toàn thể sự hiển lộ của vũ trụ.

Tảng đá tồn tại, nhưng nó không có kinh nghiệm về sự tồn tại của riêng nó. Không cái gì thiếu khi có liên quan tới sự tồn tại của tảng đá, nhưng nó không có nhận biết về sự tồn tại của nó. Thế rồi có con vật: chúng tồn tại, và chúng cũng ý thức tới sự tồn tại của chúng. Con vật tồn tại và cũng kinh nghiệm sự tồn tại riêng của chúng. Tảng đá tồn tại nhưng nó không có kinh nghiệm của nó, con vật tồn tại và kinh nghiệm nó.

Trong con người, chiều thứ ba của tâm thức bắt đầu. Con người tồn tại chỉ như tảng đá tồn tại, con người kinh nghiệm sự hiện hữu của mình cũng như bất kì con vật nào kinh nghiệm, nhưng con người cũng có thể nhận biết về hai trạng thái khác. Con người có thể tồn tại, con người có thể biết rằng mình tồn tại, và con người cũng có thể biết rằng mình biết rằng mình tồn tại. Việc kinh nghiệm này tại điểm thứ ba được gọi là chứng kiến.

Tảng đá vô ý thức, con vật có ý thức, nhưng con người thậm chí còn có ý thức về việc có ý thức của mình. Con người nhận biết về tâm thức của mình. Nhưng điều này chỉ là tiềm năng trong con người; mọi người không sẵn sàng trong trạng thái này. Nó có thể là như vậy, nhưng nó lại không là hoàn cảnh. Phần lớn con người đều ở mức con vật: họ tồn tại, họ kinh nghiệm rằng họ tồn tại, nhưng họ không có kinh nghiệm về bất kì cái gì của trạng thái thứ ba, của việc chứng kiến. Nhưng đây là điều đúng duy nhất trong trạng thái thức của họ. Trong trạng thái ngủ, họ rơi lại vào cùng trạng thái như tảng đá - tồn tại đấy, nhưng không nhận biết về điều đó.

Khi bạn ngủ, thế thì không có khác biệt giữa trạng thái của bạn và trạng thái của đá. Trong giấc ngủ của mình bạn chỉ giống như tảng đá. Nếu bạn muốn, bạn cũng có thể nói điều đó theo cách đối lập: tảng đá là hết như bạn ngoại trừ rằng tảng đá bao giờ cũng trong ngủ sâu. Khi bạn không có kinh nghiệm về việc chứng kiến nhưng bạn lại ý thức về sự tồn tại của mình, thế

thì bạn ở trong cùng trạng thái như con vật. Lần nữa, bạn có thể nói điều đó theo cách đối lập: con vật là trong cùng trạng thái như bạn bởi vì nó cũng không kinh nghiệm việc chứng kiến. Và việc sinh của con người thực bất đầu bằng việc chứng kiến.

Hãy cố gắng hiểu nghĩa của từ chứng kiến. Có lẽ đây là từ quan trọng nhất trong toàn thể ngôn ngữ con người, đặc biệt là các từ đã được dùng trong tìm kiếm tâm linh. Chúng ta có thể nói về quá trình chứng kiến về sau, nhưng trước tiên, sẽ là rất tốt nếu bạn có thể hiểu nghĩa của từ này. Nếu tay bạn bị thương và có đau, bạn sẽ cảm thấy rằng bạn đang trong cơn đau. Nếu bạn cảm thấy rằng bạn đang trong cơn đau, thế thì chưa có việc chứng kiến đau. Nếu bạn cảm thấy rằng tay bạn đang trong cơn đau và bạn cũng nhận biết về điều đó, thế thì nhân chứng đã đi vào trong cảm nhận của bạn. Có cơn đói trong dạ dày bạn, và nếu bạn cảm thấy rằng bạn đói, thế thì không có nhân chứng; bạn bị đồng nhất với cơn đói. Nếu bạn chú ý rằng có cơn đói, nếu bạn nhận biết về điều đó và bạn đơn giản vẫn còn nhận biết; khi bạn không trở nên bị mất hút trong kinh nghiệm này và bạn vẫn còn ở bên ngoài nó, ở một khoảng cách; khi bạn có khoảng cách giữa bạn và kinh nghiệm đó, thế thì khoảng cách này càng lớn, việc chứng kiến sẽ càng lớn. Khoảng cách càng nhỏ, nhân chứng sẽ bị mất. Từ được dùng cho việc thiếu chứng kiến là “đồng nhất” - trở thành bị mất trong cái gì đó.

Việc chứng kiến nghĩa là tách rời khỏi cái gì đó, không bị đồng nhất. Khi một người vẫn còn tách rời với mọi kinh nghiệm của mình - dù nó là đau đớn hay vui thú, dù nó là tử hay sinh, không thành vấn đề cái gì đang xảy ra - khi tâm thức người đó không trở thành một với bất kì cái gì đang xảy ra mà vẫn còn ở ngoài nó, mùi vị của nhân chứng đã bắt đầu. Nếu ai đó quen dùng ngôn ngữ xúc phạm, điều đó lập tức giữ bạn lại; khoảng cách bị phá vỡ. Mùi tên của xúc phạm xuyên vào bạn và khoảng cách bị phá vỡ. Thế thì bạn không nhớ rằng có ai đó người đang xúc phạm, có ai đó người bị xúc phạm - và bạn là một với người đang quan sát cả hai người xúc phạm và người bị xúc phạm.

Trong thực nghiệm thường xuyên của mình với việc chứng kiến, dần dần, dần dần Swami Ramateertha thậm chí đã thay đổi ngôn ngữ của mình. Có lẽ, ngôn ngữ của anh ấy đã thay đổi theo cách riêng của nó bởi vì anh ấy đã thực nghiệm nhiều thế.

Anh ấy ở New York. Vài người xúc phạm anh ấy trên đường, nhưng anh ấy trở về nhà cười to. Anh ấy nói với bạn bè của mình, “Hôm nay là một ngày thật vui! Rama đi ra chợ” - Rama là điều anh ấy tự gọi mình - “và vài người bắt đầu chửi anh ta và xúc phạm anh ta, và anh ta đã phải chịu rắc rối nào đó!”

Bạn anh ta nói, “Anh đang nói cứ dường như ai đó khác đã bị xúc phạm và phải chịu rắc rối.”

Ramateertha nói, “Nhưng đó đích xác là điều đã xảy ra! Bởi vì tôi đã quan sát cả hai - người xúc phạm và người bị xúc phạm.”

Rất khó vẫn còn tách rời khi bạn bị xúc phạm bằng lời. Bạn bỗng nhiên sẽ trở nên hoàn toàn bị đồng nhất và hấp thu việc xúc phạm.

Chính tiềm năng của tâm thức là nó có thể hoặc trở nên bị đồng nhất, hoặc nó có thể ra xa và đứng ở một khoảng cách. Đây là toàn thể tiềm năng của tôn giáo. Nếu tiềm năng này mà không có đó, thế thì sẽ không có khả năng nào cho tôn giáo tồn tại. Và nếu không có khả năng nào cho trạng thái chứng kiến xảy ra, cũng sẽ không có cách nào để chấm dứt khổ sở.

Có một triết gia ở Hi Lạp, Epictetus. Có tin đồn về ông ấy rằng ông ấy đã đạt tới trạng thái chứng kiến, nhưng nhà vua không được thuyết phục. Nhà vua nói, “Làm sao người nào có thể chỉ là nhân chứng được? - nhưng chúng ta sẽ thấy...”

Epictetus được triệu tới. Nhà vua cũng triệu tới hai lực sĩ và bảo họ đập gãy cả hai chân của Epictetus. Epictetus duỗi cả hai chân ra và vua nói, “Sao ông không kháng cự hay tranh đấu lại?”

Epictetus nói, “Tranh đấu là hoàn toàn vô nghĩa bởi vì các lực sĩ khỏe hơn tôi nhiều. Mọi kháng cự sẽ hoàn toàn là vô ích. Và lại, kéo dài hành động của tự nhiên này sẽ tạo ra nhiều đau đớn cho Epictetus, cho nên chân

ông ta càng bị bẻ gãy sớm chừng nào, câu chuyện sẽ càng kết thúc sớm chừng ấy.”

Vua nói, “Ông ngụ ý gì?”

Epictetus nói, “Người được gọi là Epictetus, chính là cái tên được trao cho thân thể này và trao cho người ông ấy triệu tới, sẽ bị đau quá nhiều.”

Vua hỏi, “Thế về ông thì sao?”

Epictetus đáp, “Ta sẽ quan sát! Ta sẽ quan sát sự ngu xuẩn của ông, ta sẽ quan sát sức mạnh của các lực sĩ của ông, ta sẽ quan sát rắc rối của Epictetus - ta sẽ quan sát tất cả những điều đó.”

Thế rồi vua nói, “Việc nói chẳng chứng minh được cái gì. Chân ông sẽ phải bị đập gãy.”

Chân ông ấy bị đập gãy, và Epictetus cứ quan sát. Thế rồi ông ấy nói, “Nếu ông xong việc rồi, bây giờ ta muốn đưa Epictetus về nhà.”

Nhà vua bắt đầu khóc! Ông ta chưa bao giờ quan niệm nổi rằng điều này lại là có thể. Ông ta sụp xuống dưới chân Epictetus và hỏi về bí mật của hiểu biết này.

Epictetus nói, “Ngay cả bây giờ ta cũng không phải là người mà ông đang chạm vào chân. Ta đang thấy rằng nhà vua đang khóc. Bây giờ Epictetus lại trong rắc rối, một loại rắc rối khác - bây giờ chân của ông ấy đang bị chạm vào! Một thoáng trước đây chúng đã bị giữ để bị bẻ gãy, bây giờ chúng lại bị giữ trong kính trọng... nhưng ta đang quan sát tất cả mọi điều này.”

Việc chứng kiến nghĩa là không có sự đồng nhất với bất kì kinh nghiệm về bất kì cái gì - với bất kì kinh nghiệm nào, tôi nói thế! Không kinh nghiệm nào chạm vào bạn cả. Bạn đứng ở một khoảng cách, bên ngoài nó. Sự tách rời của bạn với kinh nghiệm không bị ảnh hưởng bởi bất kì lí do nào.

Khi bạn bước đi trên đường, bạn có thể làm điều đó theo cách bạn vẫn bước, hay bạn cũng có thể bước đi theo cách mà hành động bước đang xảy ra và bạn đang chứng kiến nó, quan sát nó. Sự đồng nhất của bạn với từng

hành động sẽ phải bị phá vỡ; sự đồng nhất với tất cả các kinh nghiệm sẽ phải bị bỏ lại đằng sau. Khi bạn đang ăn, bạn có thể ăn theo cách bạn vẫn ăn, nhưng bạn cũng có thể ăn theo cách hành động ăn đang xảy ra và bạn chỉ đang quan sát nó.

Khi bạn bắt đầu trở nên nhận biết theo cách này trong từng mọi khoảnh khắc, thế thì với nỗ lực thường xuyên này để nhận biết, nhân chứng sẽ được sinh ra. Thế thì bên trong bạn sẽ có một tâm thức chỉ quan sát. Nó chỉ là người quan sát, người biết; nó không bao giờ là người làm.

290. Ý thức - vô ý thức

Nếu bản tính của điều huyền bí, cái ẩn kín bên trong chúng ta là ý thức, làm sao chúng ta đã đánh mất ý thức, tại sao chúng ta lại vô ý thức?

Đây là câu hỏi rất có nghĩa mà đã từng được hỏi suốt nhiều thời đại: nếu đúng là linh hồn ẩn kín bên trong chúng ta là trí huệ, trí huệ đó là bản tính của nó, thế thì làm sao dốt nát đã xảy ra? Câu hỏi này có liên quan. Nếu vĩnh hằng là bản tính của bạn, thế thì tại sao cái chết xảy ra, tại sao chúng ta chết? Nếu mạnh khoẻ là bản tính của bạn, thế thì tại sao bệnh tật lại tới? Nếu bên trong bạn được ẩn kín điều thiêng liêng thuần khiết và thức tỉnh, thế thì tại sao bạn đi lạc lối? Có thể có chỉ hai lí do: một là ở điều đây không phải là bản tính của bạn. Nó có thể không phải là bản tính của bạn, nó có thể chỉ là phẩm chất ngẫu nhiên: thế thì điều như thế là có thể. Nhưng nếu nó không phải là bản tính của bạn, thế thì có một nguy hiểm nữa: nếu nó không phải là bản tính của bạn, nếu ý thức chỉ là ngẫu nhiên, thế thì cần gì tìm kiếm nó hay tìm ra nó? Và cho dù bạn có tìm thấy nó, điều ngẫu nhiên không bao giờ có thể là bản tính tinh túy của bạn được.

Ở Ấn Độ, một luồng tư duy rất duy nhất đã xảy ra. Đã có nhiều nhà tư tưởng ở Ấn Độ, những nhà tư tưởng sâu sắc, người đã nói rằng trong trạng thái tối thượng, sẽ không có ý thức. Trong giải thoát tối thượng, ý thức sẽ không có đó bởi vì, họ biện luận, ý thức và vô thức cả hai đều là những phẩm chất ngẫu nhiên.

Nhưng điều này rất lạ. Nếu không còn ý thức trong giải thoát tối thượng, thế thì nó là giải thoát của ai? Nếu không có ý thức còn lại, thế thì trạng thái vô thức hiện tại của bạn là được ưa chuộng - ít nhất cũng có ý thức nào đó trong nó chứ. Cứ cho rằng không có giải thoát tối thượng trong nó đi, nhưng ít nhất cũng có ý thức nào đó ở đó chứ. Nhưng nếu toàn bộ giải thoát tối thượng là không có ý thức, thế thì nó là vô nghĩa.

Vấn đề cho các nhà tư tưởng đó là ở chỗ họ không thể nào giải thích được tại sao, nếu ý thức là bản tính của con người, con người lại vô ý thức. Thế

thì tại sao con người ngủ? Nếu thức là bản tính cố hữu của con người, vậy thì việc ngủ này tới từ đâu?

Nhưng không có nhu cầu dàn xếp một luận cứ mâu thuẫn chỉ bởi vì bạn không thể giải thích được cái gì đó. Thêm vào đó, điều đó có thể giải thích được chứ. Rắc rối nảy sinh, khó khăn tới, chỉ bởi vì tư duy. Khi ai đó đi vào trong mọi sự bằng thiền, thế thì không có khó khăn gì được thấy trực tiếp. Ý thức bao giờ cũng là việc có ý thức, gương bao giờ cũng là gương - nhưng cái gì đó có thể che phủ nó. Và bản tính phản xạ tựa tấm gương là lí do tại sao việc bao phủ này xảy ra. Bất kì cái gì cũng có thể bao phủ nó và được phản xạ trong nó. Ý thức là bản tính của tâm thức, nhưng bất kì cái gì cũng có thể được phản xạ trong nó và thế thì nó có thể tin tưởng sai lầm bản thân nó là cái được phản xạ đó. Nhưng điều này vẫn không tạo ra bất kì không nhất quán nào trong bản tính của tâm thức.

Ngọc bích, ngọc lam, là ví dụ cổ điển về điều này. Trong kinh sách cổ họ nói rằng nếu bạn để ngọc lam vào nước, nước sẽ có vẻ xanh lam. Nó không thực trở thành lam đâu, nhưng tính lam của ngọc lam sẽ lan toả qua nước và nước sẽ bắt đầu trông như màu lam. đáng vẻ màu lam này không phải là thực tại của nước. Bởi vì điều này, người tìm kiếm đã tạo ra một phân loại mới: họ nói rằng một số thứ mà chúng ta thấy có thể không nhất thiết có đó, và một số thứ có đó chúng ta có thể không nhất thiết thấy. Nhiều lần một vật có đó và nó không được thấy, và nhiều lần một vật được thấy và nó không có đó.

Thấy ý thức như vô thức chỉ là đáng vẻ. Khi ý thức được thấy là đang ngủ, nó chỉ có vẻ là vậy thôi. Đây là lí do tại sao các nhà huyền môn đã nói một điều rất thú vị - Kabir đã nói điều đó, Farid và các nhà huyền môn khác đã nói điều đó: nếu một người thực sự ngủ thì rất dễ đánh thức người đó, nhưng nếu ai đó giả vờ ngủ thế thì sẽ rất khó đánh thức người đó. Và có thể giả vờ ngủ chứ. Điều thú vị là bạn có thể giả vờ ngủ. Và nếu bạn giả vờ ngủ, thế thì sẽ rất khó đánh thức bạn dậy.

Có lẽ lí do thực tại sao mọi người không thể thức dậy mặc cho có nhiều nỗ lực thế là ở chỗ, trong thực tế, họ không thực sự ngủ mà họ giả vờ ngủ thôi. Đây là lí do tại sao mọi người làm nhiều nỗ lực thế. Biết bao nhiêu Phật, biết bao nhiêu Mahaviras, biết bao nhiêu Jesus, biết bao nhiêu Zarathustras cố gắng để đánh thức mọi người, nhưng con người vẫn trong trạng thái là người đó trở mình, kéo chăn lên che đầu và trở lại ngủ nữa sâu hơn trước. Trong giấc ngủ của mình giường chiếu có thể đã trở nên lộn xộn, chăn có thể tuột đi, chân người đó có thể đã thò trần ra, gối có thể đã tụt khỏi đầu. Nhưng ít nhất điều này xảy ra như kết quả của lòng từ bi của một Mahavira hay một Phật: con người trở mình, sửa lại gối cho thẳng, sắp xếp lại vải trải giường chút ít và kéo chăn lên - nhưng người đó lại trở lại giấc ngủ. Người này không ngủ, người đó gần ngủ thôi, người đó có vẻ như ngủ. Và điều này là vậy từ sự chọn lựa riêng của người đó.

Tôi ở trong làng và một người bạn tới gặp tôi. Chúng tôi ở giữa cuộc nói chuyện. Tôi đang dở nói điều gì đó thì bỗng nhiên anh ta đứng dậy và nói, “Tôi xin lỗi, tôi không muốn nghe thầy thêm nữa.”

Tôi nói, “Tôi không đến bạn, bạn đã tới tôi. Và tôi đã không bắt đầu cuộc nói chuyện này, chính bạn mời hỏi điều gì đó.”

Anh ta nói, “Đúng đấy, tôi đã tới thầy và đã hỏi thầy. Bây giờ tôi đang đề nghị xin thầy dừng lại, tôi không muốn nghe thêm nữa. Tôi có con nhỏ phải chăm sóc!”

Tôi nói, “Điều tôi nói liên quan gì tới con bạn?”

Anh ta nói, “Nghĩa vụ với gia đình của tôi vẫn còn chưa hết. Một ngày nào đó tôi sẽ tới thầy, nhưng ngày đó chưa tới. Thời gian còn chưa tới. Xin hãy để tôi đi!”

Nỗi đau của anh ấy là đích thực và tôi biết rằng con người này lương thiện. Anh ấy là một trong những người sẽ không trở mình và quay về giấc ngủ một khi họ đã thức dậy. Anh ấy từ chối từ ngay ban đầu: “Không có nhu cầu đi vào chủ đề này. Thời gian còn chưa tới với tôi. Ngay bây giờ, hãy để tôi vẫn như tôi đang đây. Cứ để tôi vẫn còn ngủ theo cách tôi đang

vậy.” Anh ấy đã hiểu một điều rất rõ ràng: rằng ngủ là chọn lựa riêng của anh ấy, rằng anh ấy đã chọn nó.

Hãy cố gắng hiểu điều này sâu sắc hơn: nếu bạn không chọn ngủ, thế thì bạn không thể chọn thức được. Nếu bạn bất lực về việc ngủ, thế thì thức cũng không thể trong tay bạn được. Thế thì, duy nhất điều làm bạn rơi vào ngủ có thể đánh thức bạn. Bạn có thể thức chỉ khi bản thân bạn đã quyết định ngủ. Và bởi vì bạn biết rằng có những người thức, nên bạn cũng có thể nói điều thứ hai: mọi người ngủ theo chọn lựa riêng của họ. Mọi người thức qua nỗ lực riêng của họ, cho nên điều rõ ràng là họ ngủ qua nỗ lực riêng của họ.

Cái gì ở đằng sau nỗ lực của bạn để vẫn còn ngủ? Đầu tư của bạn vào nó là gì? Phải có đầu tư chứ, bằng không thì tại sao bạn lại bận tâm tới việc ngủ? Bạn phải có đầu tư nào đó rồi. Bạn có chứ! Mối quan tâm của bạn vào nó là gì?

Con người có ý thức. Bởi vì ý thức này con người có cái nhìn, con người có ánh sáng, con người có nhận biết. Ngay khi con người có nhận biết, nhận biết của người đó rơi vào đối thể, vào sự vật, vào mọi người. Bạn thắp ngọn đèn, và ngọn đèn sẽ làm gì? Ngọn đèn được sáng lên, cho nên tất nhiên nó sẽ lập tức chiếu sáng mọi thứ. Đã có bóng tối trong phòng, chẳng cái gì thấy được; thế rồi ngọn đèn được thắp sáng lên và lập tức toàn thể căn phòng được tràn đầy ánh sáng. Bây giờ nếu ngọn đèn cũng có ý thức, thế thì mặc dù nó sẽ không để ý tới cội nguồn ánh sáng của riêng mình, nó tự nhiên để ý tới những thứ trong phòng. Có tường này, ghế tràng kỉ này, ghế làm việc này, các bức họa này, hộp để tiền này - ngọn đèn sẽ thấy mọi thứ, ngoại trừ một thứ thôi: ngọn đèn sẽ không có khả năng thấy cội nguồn ánh sáng của riêng nó.

Làm sao ngọn đèn có thể thấy cội nguồn ánh sáng riêng của mình được? Nếu ngọn đèn trở nên ý thức, nếu bất thần giả sử nó có linh hồn, điều gì sẽ xảy ra? Nó sẽ thấy căn phòng, cái được chiếu sáng sẽ là thấy được, và trong chính việc thấy đó, ham muốn sẽ được sinh ra. Nếu có mười bức tranh trong

phòng và ngọn đèn có ý thức, thế thì nó sẽ muốn có một cái mà nó thích nhất. Hay nếu nó không thể có được bức tranh, thế thì ít nhất nó sẽ muốn được ở gần bức tranh ấy, gần hơn với bức tranh ấy.

Ngọn đèn sẽ thấy các đối thể ở mọi nơi và nó sẽ bắt đầu đi tới chúng. Nó sẽ bắt đầu làm nỗ lực để lại gần.

Ánh sáng của ngọn đèn tâm thức con người rơi lên toàn thể vũ trụ: vô hạn ham muốn sinh ra - ham muốn thành đạt, đạt tới, trở thành. Duy nhất một điều bị bỏ quên - điều là tự nhiên - người đang thấy, đang biết, đang chiếu sáng, bị quên mất. Đây là nghĩa thực của việc ngủ.

Khi ngọn lửa này của ý thức đi tới việc sở hữu các mọi vật, tới thành đạt, tích lũy, bản ngã được sinh ra - “Mình đã đạt tới nhiều thứ” - người làm được sinh ra. Điều này nghĩa là ý thức cho sinh thành ham muốn, việc nhận ra ham muốn cho sinh thành người làm, và do vậy giấc ngủ của bạn cứ phát triển và sâu hơn, hết tầng nọ tới tầng kia.

Không phải là thức tỉnh không là bản tính của ý thức; bản tính của nó là thức tỉnh đầy. Đây là lí do tại sao tất cả mọi điều này xảy ra! Nếu như không có ánh sáng của ý thức, không có thức tỉnh trong nó, thế thì không điều nào trong điều này có thể xảy ra được. Bạn có thể thấy bất kì ham muốn nào trong tảng đá không? Nó chỉ tồn tại, nó đơn giản có đó.

Nó là trạng thái của siddha hoàn chỉnh, người được hoàn thành; không gợn sóng ham muốn nảy sinh trong nó! Đây là điều chúng ta gọi nó là “vô tri vô giác.” Nếu bạn hiểu nghĩa của từ “đối thể vô tri vô giác” và của từ “ý thức” một cách đúng đắn, thế thì bất kì cái gì có khả năng ham muốn cũng đều là ý thức, và bất kì cái gì không có khả năng ham muốn đều là vô tri vô giác.

Nếu bạn cũng cố gắng hiểu ham muốn một cách đúng đắn, bạn sẽ thấy rằng nó không xảy ra trong con vật với cùng mức độ mãnh liệt như nó xảy ra trong con người. Trong con người, ham muốn có sự mãnh liệt bùng cháy. Và ham muốn càng mãnh liệt, ý thức càng có nhiều hơn. Đây là lí do tại sao người ta nói rằng ham muốn “bùng lên.”

Khi ý thức tiến hoá hơn, ham muốn cũng sẽ phát triển hơn. Do đó, con người càng tiến hoá theo thời gian, trong lịch sử, ham muốn của con người càng sẽ trở nên mãnh liệt hơn. Không có nhu cầu phải sợ điều này và cũng không có nhu cầu phải lo lắng về nó. Nó đơn giản là một chỉ báo về một điều: rằng ánh sáng của ý thức của bạn cũng là nhận biết về những điều đã không được nó biết tới trong quá khứ. Bây giờ có ham muốn về những điều mới đó nữa. Bây giờ bạn cũng có thể có ham muốn lên tới mặt trăng; bây giờ bạn cũng có thể có ham muốn lên tới sao Hoả. Ham muốn cố gắng đạt tới xa như ánh sáng của ý thức con người có thể đạt tới.

Ngày nay, bạn không thể hình dung được việc có cảm giác rằng nếu bạn không xoay xở lên tới mặt trăng, cuộc sống của bạn sẽ bị phí hoài.

Nhưng hai mươi năm năm từ nay mọi người sẽ có cảm giác này. Hai mươi năm năm từ nay, khi con bạn đã lên mặt trăng, chúng sẽ cảm thấy rằng cuộc sống của chúng đã là sự thành công. Còn những người không thể lên được mặt trăng sẽ phàn nàn, “Cuộc sống thật vô nghĩa! Chẳng có nghĩa gì trong nó bởi vì mình đã không có khả năng lên mặt trăng.” Trăng cũng sẽ trở thành đối thể của ham muốn của bạn... ánh sáng của ý thức bạn thậm chí sẽ trở nên tiến xa hơn.

Ham muốn có nhiều hơn sẽ phát triển theo cùng tỉ lệ như khoảng cách mà ý thức có thể thấy. Ham muốn sẽ muốn nữa, nó sẽ đòi hỏi nhiều hơn. Nó sẽ chạy vòng quanh và săn đuổi nhiều hơn, và với cùng mức độ đó nó sẽ quên bản thân nó nhiều hơn. Nó càng đi xa hơn, nó sẽ càng quên bản thân nó nhiều hơn. Đây là lí do tại sao tôi nói rằng ý thức của con người đã tiến hoá dần, với thời gian. Ngày nay, ý thức còn tiến hoá hơn trong quá khứ, nhưng ham muốn đã trở nên nhiều hơn chúng đã từng có trong quá khứ.

Điều thú vị khác là ở chỗ đối thể của ham muốn của bạn càng ở xa hơn, bạn sẽ quên bản thân mình càng nhiều hơn. Do đó, trong quá khứ còn dễ quay về bản thân mình nhiều hơn là ở ngày nay. Ngày nay, khoảng cách giữa ý thức của bạn và các đối thể của ham muốn của bạn còn lớn hơn nhiều. Khoảng cách mà bạn phải đi qua để hoàn thành ham muốn của mình là xa xôi khỏi bạn tới mức việc quay trở về đã trở thành ngày một khó khăn

hơn. Đây là lí do tại sao trong quá khứ mang tính tôn giáo còn dễ dàng hơn. Ngày nay, tính tôn giáo là khó hơn nhiều.

Có một điều nữa: mặc dầu trong quá khứ con người có thể mang tính tôn giáo dễ dàng hơn, sự bùng nổ bên trong của tính tôn giáo của người đó không thể lớn lao như nó có thể ở ngày nay. Người ta càng đi lạc lối xa hơn, sự bùng nổ bên trong càng lớn hơn khi người ta trở về nhà. Nhưng mọi thứ đều có ưu nhược điểm của nó. Khi ý thức cứ tiến hoá, ham muốn cũng sẽ giữ cùng việc phát triển. Và càng có nhiều ham muốn hơn, sẽ càng khó quay trở về pháp hơn, về bản tính bên trong thực của bạn. Nhưng nếu việc quay về xảy ra, nó sẽ có chiều sâu lớn hơn nhiều.

Vậy nên phải làm gì đây? Khi có nhận biết về mọi thứ, ham muốn được sinh ra: điều này cho việc sinh thành người làm. Làm sao việc quay trở về bản thân bạn sẽ trở thành có thể được?

Bạn làm gì để đi ra tới các vật, tới đôi thể? Chỉ có một con đường đi ra tới mọi vật: bạn trước hết phải thấy chúng. Và chỉ có một con đường để đi về bản thân bạn: ý thức nhìn thấy cái khác, ánh sáng để lộ ra cái khác cho bạn, phải quay lại từ cái khác để tới bản thân mình. Chỉ thế thì ý thức cũng mới thấy bản thân nó.

Ánh sáng này mà quay trở lại tới bản thân nó được gọi là thiền. Ánh sáng mà thấy các vật bên ngoài được gọi là tri thức, còn ánh sáng mà quay trở lại tới bản thân nó được gọi là thiền. Và khi ánh sáng này mà chiếu sáng lên toàn thể giới cho bạn quay về với bản thân nó, vào ngày đó bản thân bạn được chói sáng bởi nó - khi ngọn lửa này của ý thức không chỉ chiếu sáng cái khác, mà cũng chiếu sáng bản thân nó - thế thì điều bạn kinh nghiệm sẽ là nhân chứng. Tất cả những kinh nghiệm khác đều đơn giản là kinh nghiệm của người làm.

Hiền nhân này nói rằng nhân chứng là “kì lạ.” Ông ấy nói điều này bởi vì nhân chứng dường như trở thành cái không có. Đây là điều huyền bí: nhân chứng không bao giờ dốt nát, nhưng dường như là dốt nát; nó không bao giờ ngủ, nhưng nó có thể dường như là ngủ; nó không bao giờ có thể là khác hơn bản thân nó, nhưng nó có thể đi lạc lối; nó không bao giờ có thể

đánh mất bản thân nó, nhưng nó có thể quên mất bản thân nó. Do đó, hiền nhân này nói: “Ta là nhân chứng vĩnh hằng và kì lạ.”

“Ta là brahman bất nhị. Tất cả đều được sinh ra trong ta, tất cả được nâng đỡ trong ta, và tất cả lại tan biến trong ta.”

Khi bạn đi tới nhân chứng được ẩn kín bên trong bạn, bạn sẽ đi tới nền tảng cơ sở mà từ đó tất cả đều được sinh ra, trong đó tất cả đều được nâng đỡ, và trong đó tất cả sẽ tan biến trở lại lần nữa. Cội nguồn nguyên thủy của sự tồn tại được kinh nghiệm qua cánh cửa của nhân chứng này. Điều cuối cùng: nếu bạn đi qua cánh cửa của người làm, bạn sẽ biết thế giới; nếu bạn đi qua cánh cửa của nhân chứng, bạn sẽ biết điều thiêng liêng. Và cánh cửa tới nhân chứng và cánh cửa tới người làm không phải là hai cánh cửa đâu - chúng là hai mặt của một cửa thôi. Một mặt của cánh cửa này viết vào, mặt kia viết ra - nhưng cánh cửa là một. Với ai đó tới từ bên trong, nó là lối ra; với ai đó tới từ bên ngoài, nó là lối vào.

Khi tâm thức đi tới đối thể, đó là người làm; khi tâm thức đi từ đối thể tới bản thân nó, đó là nhân chứng. Chỉ chiều hướng là khác nhau, nhưng cánh cửa là một. Nếu nó đi ra đối thể đó là thế giới - và không có chấm dứt cho nó. Nếu nó đi trở lại bản thân nó đó là điều thiêng liêng - và không có chấm dứt cho nó, nó là vô hạn.

291. Vedant - Tự do khỏi tri thức

Từ thứ nhất là vedant. Vedant bao giờ cũng được coi là mang nghĩa cho phần kết của kinh Vedas, kinh upanishad nơi Vedas lên cao trào và đạt tới cực đỉnh của chúng. Nhưng nghĩa này không thật sâu lắm, mà cũng không đúng.

Veda nghĩa là tri thức. Nghĩa của vedant là điểm nơi tất cả mọi tri thức đã đi tới chỗ kết thúc, nơi ngay cả ý tưởng rằng bạn biết cũng đã đã biến mất và chỉ sự hiện hữu còn lại. Nghĩa đích xác của vedant là trạng thái mà sự háo hức để biết cũng đã dừng lại và chỉ có hiện hữu, sự hiện hữu thuần khiết.

Biết cũng là sự căng thẳng tinh vi. Nếu bạn đang đứng gần một bông hoa và bạn biết hoa theo cách thông thường của mình, cách biết này chính nó là căng thẳng, một loại bồn chồn. Bạn sẽ trở nên mệt mỏi với kiểu biết này, bạn sẽ trở nên chán ngán. Cuối cùng bạn thậm chí còn muốn né tránh việc biết bởi vì biết theo cách này là hành động, nỗ lực, và nó vẫn là mối quan hệ với cái khác. Nghĩa của loại biết này là ở chỗ mối quan hệ đã xảy ra giữa người biết và cái được biết. Cây cầu xảy ra giữa người biết và cái được biết được gọi là tri thức. Việc biết này đơn giản là sự bồn chồn kéo dài, sự căng thẳng kéo dài. Khi việc biết này cũng bị vứt bỏ và chỉ việc hiện hữu còn lại, trong trạng thái hiện hữu này, nơi thậm chí không một gợn sóng của việc biết nảy sinh, nơi không có gì để được biết, nơi thậm chí không có ham muốn để biết cái gì đó, chính trong khoảnh khắc này của thanh thoi tuyệt đối mà vedant xảy ra.

Vedant bắt đầu nơi tri thức đi tới chỗ cuối, nơi người ta được thoát ra ngay cả từ tri thức, bởi vì sâu bên dưới tri thức cũng là tù túng.

Hãy cố gắng nhìn vào điều này từ vài góc độ khác và thế rồi bạn có thể có khả năng hiểu nó rõ hơn. Sẽ dễ dàng hiểu điều này hơn bằng việc nhìn vào các nhị nguyên khác. Như tôi đã nói hôm qua, bạn có thể đi vào bên trong chỉ khi bạn đã buông bỏ cả bất hạnh và hạnh phúc. Điều này bạn có thể hiểu được. Bây giờ hãy cố gắng hiểu đích xác cùng điều đó trong mỗi

quan hệ với nhị nguyên này: rằng khi bạn đã không chỉ buông bỏ dốt nát, mà cả tri thức nữa, thế thì kinh nghiệm tối thượng bắt đầu. Chừng nào bạn còn chưa bỏ tri thức của mình lại sau, dốt nát của bạn nữa sẽ không bị bỏ lại đằng sau đâu. Hạnh phúc và bất hạnh là một nhị nguyên, tri thức và dốt nát cũng là một nhị nguyên khác. Trong các nơi khác của thế giới đã có những người trí huệ nói rằng dốt nát phải bị bỏ lại đằng sau, nhưng chỉ trên đất nước này người trí huệ đã nói rằng tri thức cũng phải bị bỏ lại đằng sau.

Vedant là trạng thái mà thậm chí tri thức cũng đã rời ra, nơi chẳng cái gì còn lại để được biết, nơi không chỉ dốt nát đã biến mất, mà ý tưởng, cảm giác rằng bạn biết cái gì đó, cũng đã biến mất.

Bây giờ hãy cố gắng hiểu điều này theo cách khác nữa. Dốt nát nghĩa là có cái gì đó bạn không biết. Nếu không có dốt nát, thế thì sẽ có trạng thái mà bạn có thể nói rằng bạn biết tất cả. Dốt nát của bạn là về cái gì đó; vẫn còn cái gì đó không được biết tới, do đó mới có dốt nát. Dốt nát không tạo ra bản ngã - bởi vì làm sao việc không biết lại tạo ra bản ngã được? Chính tri thức mới tạo ra bản ngã. Khi tôi biết, cái “tôi” của tôi mới được làm mạnh thêm. Dốt nát có quan hệ với những cái ở bên ngoài, tri thức có quan hệ với bản ngã ở bên trong. Khi tôi biết, sự nhấn mạnh đi vào cái “tôi” và cái “tôi” được làm mạnh thêm. Khi tôi nói tôi không biết, tất cả mọi điều tôi nói là ở chỗ có cái gì đó không được biết tới đối với tôi, không quen thuộc với tôi, cái gì đó mà tôi không biết.

Bản ngã không thể được làm mạnh bởi dốt nát này. Trong dốt nát bạn phạm sai lầm và bạn làm những điều ngu xuẩn - thực tế, nhiều điều ngu xuẩn và nhiều sai lầm.

Trong tri thức chỉ có một sai lầm, và đó là bản ngã. Trong dốt nát nhiều bệnh tật bao quanh bạn; trong tri thức chỉ một bệnh, bản ngã, bao quanh bạn. Nhưng hãy nhớ một điều: mọi bệnh tật tổ hợp lại đều không là gì nếu so với bệnh của bản ngã.

Cho nên cần phá hủy dốt nát qua tri thức, nhưng thế rồi đừng níu bám lấy tri thức đó. Nếu bạn bị gai đâm vào chân, bạn phải khều nó ra bằng sự giúp

đỡ của cái gai khác - nhưng đừng quên rằng cái gai thứ hai cũng là gai như cái gai thứ nhất. Sẽ là logic cho bạn không coi cái gai thứ hai là gai bởi vì nó đã giúp bạn nhiều thế để lấy cái gai thứ nhất ra, nhưng thế rồi bạn sẽ bị sai lầm nhiều đấy. Ngay chỗ đầu tiên, nó có thể lấy chiếc gai ban đầu ra bởi vì nó cũng là gai. Và trong mọi khả năng có thể xảy ra thì nó thậm chí còn mạnh hơn chiếc gai thứ nhất, bằng không thì nó không thể lấy được chiếc gai thứ nhất ra đâu.

Cho nên nếu bạn nghĩ rằng chiếc gai thứ hai là rất tốt bởi vì nó đã giúp bạn nhiều thế để khều chiếc gai thứ nhất, và bây giờ bạn muốn giữ chiếc gai thứ hai ở trong cùng vết thương nơi chiếc gai thứ nhất đã nằm, điều này chắc chắn là điều logic cần làm. Nó đã giúp bạn nhiều thế vào lúc bạn cần, cho nên sẽ là không phải nếu vứt nó đi. Nhưng nếu đây là trường hợp này, mặc dầu bạn đã gạt bỏ chiếc gai này, bạn bây giờ sẽ bị đâm vào bởi chiếc gai lớn hơn và mạnh hơn. Nếu loại logic này mắc kẹt vào trong tâm trí bạn thì bạn sẽ không bao giờ có khả năng gạt bỏ bất kì gai nào.

Bởi vì dốt nát của mình, bạn đã bất hạnh. Dốt nát làm đau bạn và tạo ra vết thương, và chính bởi vì điều đó mà bạn đã trong đau khổ, khổ sở.

Nhưng bây giờ gai tri thức mới này cũng sẽ tạo ra vết thương, và bất hạnh cùng đau khổ của bạn sẽ tiếp tục. Tốt hơn cả là bạn cũng ném chiếc gai thứ hai đi một cách biết ơn. Cảm ơn nó, nó đã phục vụ bạn, nhưng ném nó đi bởi vì nó cũng là gai.

Dốt nát phải được loại bỏ cùng tri thức - nhưng thế thì bạn không ôm chặt lấy tri thức và ngồi xuống cùng nó. Đây là ý nghĩa bản chất của vedant: ném tri thức đi nữa. Tri thức là hữu dụng chỉ chừng nào gai dốt nát còn chưa được loại bỏ. Khoảnh khắc gai dốt nát rơi ra, tri thức trở thành vô dụng.

Nếu một người bị ốm, người đó cần thuốc chỉ chừng nào người đó còn ốm. Còn nếu bạn hiểu điều đó đúng, không phải là người cần thuốc đâu, chính bệnh tật mới cần nó. Không phải người uống thuốc đâu, chính là bệnh tật uống nó - cho nên khoảnh khắc ốm đau qua rồi thì thuốc trở thành vô dụng.

Bạn không cần tri thức: nó chỉ là thuốc để chữa bệnh dốt nát. Nhưng có nhiều người mà, ngay cả khi bệnh đã được chữa khỏi rồi, lại trở nên bị nghiện với thuốc. Và hãy nhớ một điều: dễ dàng loại bỏ ốm bệnh, nhưng loại bỏ việc nghiện thuốc là rất khó. Nếu thuốc trở thành nghiện, thế thì rất khó loại bỏ nó bởi vì thuốc dường như không là kẻ thù; nó dường như là bạn. Ốm bệnh dường như là kẻ thù thì không khó loại bỏ, nhưng ốm bệnh bắt đầu giống như bạn bè thì sẽ rất khó loại bỏ. Bạn có thể trốn khỏi kẻ thù, nhưng rất khó thoát khỏi người bạn rõ ràng. Và tri thức là kẻ thù dường như là bạn bè bởi vì nó tiêu diệt kẻ thù có tên dốt nát.

Vedant là trạng thái bạn vẫn còn tỉnh táo về tri thức và bạn không níu bám vào nó. Khi dốt nát tan biến người ta trở nên thông thái. Khi tri thức cũng bị vứt bỏ, thế thì người đó trở thành người kinh nghiệm. Ngay cả Ashvalayana cũng là người thông thái; ông ấy là một maharishi, một hiền nhân lớn, nhưng ông ấy đã không kinh nghiệm chân lí. Thay vào chỗ của dốt nát ông ấy đã nắm giữ tri thức của mình, nhưng ông ấy đã không có kinh nghiệm như bất kì người dốt nát nào. Đó là lí do tại sao ông ấy đã tới trong việc tìm kiếm thầy.

292. Quá khứ, hiện tại và tương lai

Bạn có quá khứ và bạn có hiện tại và bạn có tương lai. Bản năng là cái thuộc vào quá khứ con vật của bạn. Nó rất cổ đại, cứng nhắc; nó là việc kế thừa của hàng triệu năm. Và khi tôi nói nó là giống con vật, tôi không kết án điều đó đâu. Với từ con vật các tu sĩ của mọi tôn giáo đều đã liên kết với sự kết án nào đó - nhưng tôi đơn giản phát biểu một sự kiện, không có kết án chút nào. Quá khứ của chúng ta là quá khứ của con vật. Chúng ta đã trải qua tất cả các loại con vật; tiến hoá của chúng ta đã là từ cá cho tới người, đi qua tất cả các loài của con vật. Đó đã là cuộc hành trình dài, rất dài để đạt tới loài người.

Trí tuệ là của con người. Nó là hiện tại của chúng ta. Đó là cách chúng ta vận hành, qua trí tuệ. Tất cả các khoa học của chúng ta, tất cả các kinh doanh của chúng ta, tất cả các nghề nghiệp của chúng ta, bất kì cái gì đang diễn ra trên thế giới - chính trị, tôn giáo, triết học - chúng tất cả đều dựa trên trí tuệ. Trí tuệ là của con người.

Bản năng gần như không thể sai được bởi vì nó cổ thế, chín chắn, chín muồi thế. Mất bạn nháy - bạn có làm điều đó không? Tự chúng cứ làm điều đó chứ - đây là bản năng. Tim bạn đập, việc thở của bạn cứ đi vào đi ra; không phải là trí tuệ bạn phải chăm nom tới tất cả những điều bản chất này của cuộc sống đâu. Chúng là ở trong tay của bản năng bởi vì bản năng là tuyệt đối không thể sai được. Nó không bao giờ quên thở, nó không bao giờ quên bất kì cái gì.

Trí tuệ có thể sai bởi vì nó là mới, kẻ mới tới. Nó đang dò dẫm trong bóng tối, vẫn cố gắng tìm ra nó là gì và nó thuộc vào đâu. Và bởi vì nó không có gốc rễ trong kinh nghiệm, nó thay thế kinh nghiệm bằng tin tưởng, triết lí, ý thức hệ. Chúng trở thành sự hội tụ của trí tuệ. Nhưng chúng tất cả đều có thể sai bởi vì chúng đều do con người làm ra, được anh chàng lấu lĩnh nào đó chế tạo ra. Và chúng không áp dụng được trong mọi tình huống. Chúng có thể đúng trong tình huống này, và trong tình huống khác

chúng có thể không đúng. Nhưng trí tuệ là mù quáng, nó không biết cách xử trí với cái mới. Nó bao giờ cũng đem lại câu trả lời cũ cho câu hỏi mới.

Paddy và Sean đang ngồi đối diện với nhà thờ địa phương ở Dublin, thảo luận về đức hạnh của đức tin Cơ đốc giáo. Bỗng nhiên, Gideon Greenberg, viên giáo sĩ địa phương, đi tới cửa nhà thờ, ngó nghiêng bên trái bên phải, rồi vội vã lên cầu thang.

“Mày thấy điều đó không?” Paddy gầm lên, “Tao sợ rằng tao là người Cơ đốc giáo.”

Mười phút sau, một tu sĩ Anh giáo lại gần cái cửa đó, liếc nhanh xung quanh, rồi xông lên cầu thang.

“Một kẻ đạo đức giả khác,” Paddy nói vừa cười, “Ôn trời tao là người Cơ đốc giáo.”

Vài phút sau Sean huých khuỷu tay vào Paddy nói, “Này, anh bạn, trông kìa! Có Cha O'Murphy tới theo đường này.”

Hai người đàn ông quan sát trong im lặng sững sờ khi một linh mục Cơ đốc giáo biến mất trên cầu thang vào nhà thờ. Bỗng nhiên Paddy nhảy tung tung trên chân, làm dấu chữ thập trên mình, và hét vào Sean, “Sự kính trọng của mày ở đâu? Hãy đứng dậy và bỏ mũ ra! Chắc phải có ai chết trong nhà rồi!”

Trí tuệ sống qua định kiến; nó chưa bao giờ công bằng cả. Bởi chính bản chất của mình nó không thể thế được, bởi vì nó không có kinh nghiệm.

Bản năng bao giờ cũng công bằng và chỉ cho bạn đích xác cách thức tự nhiên, cách thức thành thoi, và cách mà vũ trụ tuân theo. Nhưng điều kì lạ là bản năng lại bị kết án bởi mọi tôn giáo, và trí tuệ được ca ngợi.

Tất nhiên, nếu mọi người tuân theo bản năng, thì chẳng có nhu cầu về tôn giáo, không cần Thượng đế nào, không cần tu sĩ nào. Con vật không cần Thượng đế nào và chúng hoàn toàn hạnh phúc - tôi không thấy rằng chúng thiếu Thượng đế. Không một con vật nào, không một con chim nào, không một cái cây nào, là thiếu Thượng đế. Chúng tất cả đều tận hưởng cuộc sống

trong cái đẹp và tính đơn giản cực kì mà không sợ địa ngục và không tham thiên đường, không khác biệt triết lí. Không có sư tử Cơ đốc giáo, không có sư tử Tin Lành hay Hindu.

Toàn thể sự tồn tại phải cười vào con người, vào điều đã xảy ra cho con người. Nếu chim có thể sống mà không có tôn giáo và nhà thờ và tu viện và đền chùa, sao con người lại không thể sống được? Chim chưa bao giờ đánh nhau trong các cuộc chiến tôn giáo; con vật cũng chẳng bao giờ đánh nhau mà cây cối cũng không. Nhưng bạn là người Mô ha mét giáo và tôi là người Hindu và chúng ta không thể cùng tồn tại được - hoặc là bạn phải trở nên được cải đạo theo tôn giáo của tôi hoặc hãy sẵn sàng đi; tôi sẽ cho bạn lên trời ngay lập tức!

Nếu bản năng được ca ngợi, những tôn giáo này mất mọi sự hợp lí, mọi lí do tồn tại, cho nên họ ca ngợi trí tuệ.

Và điều thứ ba, cái là tương lai của bạn, là trực giác. Cho nên ba từ này phải được hiểu.

Bản năng mang tính vật lí - quá khứ của bạn, dựa trên kinh nghiệm của hàng triệu năm, không thể sai được, chưa bao giờ phạm phải bất kì sai lầm nào và làm những điều kì diệu trong bạn mà bạn thậm chí còn không biết tới. Thức ăn của bạn biến thành máu thế nào? Làm sao việc thở của bạn cứ vận hành ngay cả khi bạn ngủ? Thân thể bạn tách ô xi ra khỏi ni tơ thế nào? Làm sao thế giới bản năng của bạn cứ cho mọi phần thân thể bạn cái nó cần? Bao nhiêu ô xi được cần tới trong đầu bạn để tâm trí vận hành? Khối lượng đích xác máu được gửi đi khắp quanh thân thể, phân phối ô xi tươi, lấy đi tế bào già, đã dùng rồi, chết rồi, thay thế chúng bằng tế bào mới và đưa chúng trở lại chỗ mà chúng có thể bị phế bỏ đi.

Các nhà khoa học nói rằng điều bản năng làm cho con người, chúng ta còn chưa có khả năng làm được. Và trong thân thể nhỏ bé bản năng cứ làm nhiều phép màu. Nếu một ngày nào đó khoa học muốn làm công việc của một thân thể người thôi, nó sẽ cần ít nhất một dặm vuông nhà máy cho một người thôi. Cái máy to khủng khiếp! Và dầu vậy nó vẫn không thể nào

không sai được; máy có thể hỏng, có thể dừng, điện có thể bị cắt Nhưng trong bảy mươi năm liên tục, hay thậm chí một trăm năm với một vài người, bản năng cứ vận hành hoàn hảo. Điện không bao giờ bị cắt. Không một sai lầm bị mắc phải; mọi thứ đều đi đúng theo kế hoạch, và kế hoạch ở trong mọi tế bào thân thể bạn. Ngày chúng ta có thể đọc được mã của tế bào con người, chúng ta sẽ có khả năng tiên đoán mọi thứ về đứa trẻ trước khi nó được sinh ra, thậm chí trước khi nó ở trong bụng mẹ. Các tế bào của cha mẹ có một chương trình, và trong đó lập trình cho tuổi của bạn, sức khỏe của bạn, loại bệnh tật bạn sẽ mắc, thiên tài của bạn, thông minh của bạn, tài năng của bạn, toàn thể số mệnh của bạn đều được hàm chứa.

Giống như bản năng, tại cực kia của bản thể bạn - bên ngoài tâm trí, cái là thế giới của trí tuệ - là thế giới của trực giác.

Trực giác mở ra cánh cửa của nó qua thiền. Thiền đơn giản là việc gõ cửa của trực giác. Trực giác cũng hoàn toàn sẵn sàng. Nó không phát triển; bạn đã kế thừa điều đó nữa từ sự tồn tại. Trực giác là tâm thức của bạn, bản thể bạn.

Trí tuệ là tâm trí bạn. Bản năng là thân thể bạn. Và cũng như bản năng vận hành hoàn hảo nhân danh thân thể, trực giác vận hành hoàn hảo chừng nào có liên quan tới tâm thức bạn. Trí tuệ là ở giữa hai điều này - bước chuyển cần được đi qua, cây cầu cần được vắt qua. Nhưng có nhiều người, nhiều triệu người chưa bao giờ đi qua cây cầu này. Họ đơn giản ngồi trên cầu cứ nghĩ họ đã về nhà.

Nhà là ở bờ xa hơn, bên ngoài cây cầu. Cây cầu nối bản năng và trực giác. Nhưng điều đó tất cả đều phụ thuộc vào bạn. Bạn có thể bắt đầu làm nhà trên cầu - thế thì bạn đã đi lạc lối.

Trí tuệ sẽ không là nhà của bạn đâu. Nó là một công cụ nhỏ, được dùng chỉ để chuyển từ bản năng sang trực giác. Cho nên chỉ người dùng trí tuệ của mình để vượt ra ngoài nó mới có thể được gọi là người thông minh.

Trực giác mang tính tồn tại. Bản năng mang tính tự nhiên. Trí tuệ chỉ là việc dò dẫm trong bóng tối. Bạn càng vượt nhanh bao nhiêu ra ngoài trí tuệ

càng tốt bấy nhiêu; trí tuệ có thể là rào chắn với những người không nghĩ gì ở bên ngoài nó. Trí tuệ có thể là bước chuyển đẹp cho những người hiểu rằng chắc chắn có cái gì đó bên ngoài nó.

Khoa học đã dừng lại ở trí tuệ - đó là lí do tại sao nó không thể hình dung được cái gì về tâm thức. Trí tuệ mà không có thức tỉnh trực giác của bạn là một trong những điều nguy hiểm nhất trên thế giới. Và chúng ta đang sống dưới nguy hiểm của trí tuệ bởi vì trí tuệ đã cho khoa học quyền năng mênh mông. Nhưng quyền năng này lại ở trong tay của trẻ con, không trong tay của người trí huệ.

Trực giác làm cho con người thành trí huệ - gọi nó là chứng ngộ, gọi nó là thức tỉnh; đây đơn giản là những cái tên khác cho trí huệ. Chỉ trong tay của người trí huệ thì tri thức mới có thể được dùng như kẻ phục vụ tốt.

Và bản năng với trực giác vận hành cùng nhau hoàn hảo lắm - một đẳng ở mức độ vật lí, đẳng kia ở mức độ tâm linh. Toàn thể vấn đề của nhân loại là đang bị mắc kẹt ở giữa, trong tâm trí, trong trí tuệ. Thế thì bạn sẽ bị khổ và bạn sẽ bị lo âu và bạn sẽ bị đau đớn và bạn sẽ có cái vô nghĩa và bạn sẽ có đủ mọi loại căng thẳng mà không thấy được giải pháp nào ở đâu cả.

Trí tuệ làm mọi thứ thành vấn đề và chẳng biết giải pháp nào cả. Bản năng chưa bao giờ tạo ra vấn đề gì và không cần giải pháp nào; nó đơn giản vận hành một cách tự nhiên. Trực giác là giải pháp thuần khiết, nó không có vấn đề. Trí tuệ là vấn đề duy nhất, nó không có giải pháp.

Nếu bạn nhìn đúng sự phân chia này, thì đó là điều dễ hiểu: chừng nào bản năng còn chưa sẵn đây, bạn sẽ chết. Và chừng nào trực giác còn chưa sẵn có, cuộc sống của bạn không có nghĩa - bạn chỉ kéo lê. Đó là một loại sống thực vật.

Trực giác mang tới ý nghĩa, sự huy hoàng, niềm vui, phúc lạc. Trực giác cho bạn bí mật của sự tồn tại, đem tới im lặng vô cùng, sự chân thành, điều không thể bị quấy rối và điều không thể bị lấy đi khỏi bạn.

Với bản năng và trực giác vận hành cùng nhau, bạn cũng có thể dùng trí tuệ của mình cho chủ định đúng. Bằng không bạn chỉ có phương tiện mà

không có mục đích. Trí tuệ không có ý tưởng gì về bất kì mục đích nào. Điều này đã tạo nên tình huống ngày nay trên thế giới - khoa học cứ tạo ra nhiều thứ nhưng nó không biết tại sao. Các chính khách cứ dùng những thứ đó mà chẳng biết rằng họ mang tính huỷ diệt, rằng họ đang chuẩn bị cho tự tử toàn cầu. Thế giới cần sự nổi dậy vô cùng điều có thể đem nó ra ngoài trí tuệ vào trong im lặng của trực giác.

Chính từ trực giác- intuition phải được hiểu rõ. Bạn biết từ tuition (dạy học - giác) - dạy học tới từ bên ngoài, ai đó dạy cho bạn, thầy dạy. Trực giác - intuition nghĩa là cái gì đó nảy sinh bên trong bản thể bạn; nó là tiềm năng của bạn, đó là lí do tại sao nó lại được gọi là trực giác - intuition. Trí huệ không bao giờ được vay mượn, và cái được vay mượn không bao giờ là trí huệ. Chừng nào bạn còn chưa có trí huệ riêng của mình, tầm nhìn riêng của mình, sự sáng tỏ riêng của mình, con mắt riêng của mình để thấy, bạn sẽ không có khả năng hiểu điều huyền bí của sự tồn tại đâu.

Khi có liên quan tới tôi, tôi tuyệt đối đồng ý với bản năng. Đừng quấy rối nó.

Mọi tôn giáo đều đã dạy bạn quấy rối nó - nhịn ăn là gì nếu không là việc quấy rối bản năng của bạn? Thân thể bạn đói và yêu cầu thức ăn, còn bạn bỏ đói nói vì các lí do tâm linh. Một loại tính tâm linh kì lạ đã sở hữu bản thể bạn rồi. Nó đáng phải gọi đơn giản là ngu xuẩn, không phải là tâm linh. Bản năng của bạn đang yêu cầu nước, nó khát; thân thể bạn cần nó. Nhưng tôn giáo của bạn... Jaina giáo không cho phép ai uống nước ban đêm. Bây giờ khi có liên quan tới thân thể, nó có thể cảm thấy khát, đặc biệt vào mùa hè ở nước nóng như Ấn Độ - và người Jaina chỉ sống ở Ấn Độ. Trong thời thơ ấu của mình, tôi hay cảm thấy mặc cảm bởi vì tôi phải lấy trộm nước trong đêm. Tôi không thể ngủ được nếu không uống ít nhất một lần trong đêm trong mùa hè nóng bức, nhưng tôi hay cảm thấy rằng tôi đang làm điều gì đó không nên được làm, rằng tôi đang phạm tội. Những ý tưởng kì lạ và ngu xuẩn này đang bị áp đặt lên mọi người.

Tôi thiên về bản năng. Và đây là một trong những bí mật tôi muốn tiết lộ cho các bạn: nếu bạn thiên về bản năng một cách toàn bộ, sẽ dễ dàng tìm ra con đường đi tới trực giác. Bởi vì chúng cả hai đều là một - cho dù vận

hành ở các mức khác nhau - cái này vận hành ở mức vật chất, cái kia vận hành ở mức tâm linh. Việc chấp nhận cuộc sống bản năng của bạn với niềm vui tuyệt đối, không mặc cảm nào, sẽ giúp cho bạn mở ra cánh cửa của trực giác - bởi vì chúng là không khác nhau, chỉ các bình diện của chúng là khác nhau. Và cũng như bản năng vận hành tốt đẹp, im lặng, không tiếng động nào, trực giác cũng vận hành như vậy - và thậm chí còn im lặng hơn, tốt đẹp hơn nhiều.

Trí tuệ là sự nhiễu loạn. Nhưng điều đó phụ thuộc vào chúng ta, liệu chúng ta có làm nó thành nhiễu loạn hay dùng nó như bậc đá. Khi bạn bắt gặp một tảng đá trên phố, bạn có thể nghĩ về nó như cái cản trở hay dùng nó như bậc đá đi lên bình diện cao hơn. Những người thực sự hiểu thì dùng trí tuệ như bậc đá. Nhưng quần chúng thì lại ở dưới sự kiểm soát của tôn giáo, nơi dạy cho họ rằng, “Hãy dùng trí tuệ của bạn như một lực kìm nén bản năng.” Mọi người bị dính vào việc tranh đấu với bản năng và quên tất cả về trực giác. Toàn thể năng lượng của họ trở nên bị thu hút vào tranh đấu với sinh lực riêng của họ. Và khi bạn liên tục tranh đấu với bản năng của mình... Sư Jaina được cho là phải ở trần cả năm ròng, ngay cả trong các tháng mưa, ngay cả trong đêm lạnh. Ông ấy không thể dùng đệm được, ông ấy không thể dùng chăn được, ông ấy không thể dùng bất kì thứ nào để che thân thể mình, cả ngày lẫn đêm. Ông ấy phải nhịn ăn. Ông ấy càng nhịn lâu, ông ấy càng trở thành thánh nhân hơn trong con mắt của cùng loại người đã bị ước định - ba mươi ngày, bốn mươi ngày... Đây là việc tranh đấu chống lại thân thể. Đây là việc chinh phục thân thể và vật chất, đây là tâm linh chinh phục thân thể. Đó cũng là cùng tình huống trong mọi tôn giáo, với những điều mê tín khác nhau. Họ biến trí tuệ của bạn thành năng lượng chống lại bản năng của bạn, và điều đó phá hỏng mọi khả năng nở hoa của trực giác của bạn.

Trực giác là hoa hồng huyền bí sẽ đưa bạn tới niềm cực lạc tối thượng và tới cuộc sống bất tử. Nhưng mọi người dường như tuyệt đối nằm trong tay của quá khứ chết. Bất kì cái gì kinh sách cổ đã nói cho họ, họ cứ làm nó, mà thậm chí chẳng xem xét toàn thể khoa học của con người.

Đây là ba tầng của toàn thể khoa học về con người. Bản năng nên được phép là một luồng chảy thành thoi. Đừng bao giờ quấy rối nó, bằng trí tuệ bởi bất kì lí do nào. Và trí tuệ nên được dùng như lối mở cho trực giác. Nó phải nhường đường cho trực giác tiếp quản cuộc sống của bạn. Thế thì cuộc sống của bạn là cuộc sống của ánh sáng vô cùng, của sự chói sáng. Nó trở thành lễ hội thường xuyên.

293. Bấy luân xa

Vì có bảy thể, nên cũng có bảy luân xa, các trung tâm năng lượng, và mỗi luân xa đều được nối theo cách đặc biệt với thể tương ứng của nó. Luân xa của thể vật lí là muladhar. Đây là luân xa đầu tiên và nó có việc nối toàn diện với thể vật lí. Luân xa muladhar có hai khả năng. Tiềm năng thứ nhất của nó là tiềm năng tự nhiên được trao cho chúng ta với việc sinh thành; khả năng kia của nó là thu được qua thiền.

Khả năng tự nhiên cơ sở của luân xa này là thôi thúc dục của thể vật lí. Chính vấn đề đầu tiên nảy sinh trong tâm trí của người tìm kiếm là phải làm gì đối với nguyên lí trung tâm này. Bây giờ có khả năng khác của luân xa này, và đó là brahmacharya, vô dục, điều đạt tới được thông qua thiền. Dục là khả năng tự nhiên còn brahmacharya là sự biến đổi của nó. Tâm trí càng hội tụ vào và bị ham muốn dục nắm giữ, sẽ càng khó để đạt tới tiềm năng tối thượng của brahmacharya.

Bây giờ điều này có nghĩa là chúng ta có thể sử dụng tình huống được tự nhiên trao cho chúng ta theo hai cách. Chúng ta có thể sống trong điều kiện mà tự nhiên đã đặt chúng ta vào - nhưng thế thì quá trình trưởng thành tâm linh không thể bắt đầu được - hoặc là chúng ta biến đổi trạng thái này. Nguy hiểm duy nhất trên con đường biến đổi là ở chỗ có khả năng là chúng ta có thể bắt đầu tranh đấu với trung tâm tự nhiên của mình. Cái gì là nguy hiểm thực sự trên con đường của người tìm kiếm?

Chướng ngại đầu tiên là ở chỗ nếu thiên nhân chỉ mê đắm vào trật tự mọi việc của tự nhiên, người đó không thể nào vươn lên khả năng tối thượng của thể vật lí của mình và người đó trì trệ tại điểm bắt đầu. Một mặt có nhu cầu; mặt khác có kìm nén gây cho thiên nhân phải tranh đấu với thôi thúc dục. Kìm nén là chướng ngại trên con đường thiền. Đây là chướng ngại của luân xa thứ nhất. Biến đổi không thể nào tới cùng kìm nén.

Nếu kìm nén là chướng ngại, giải pháp là gì? Thế thì hiểu biết sẽ giải quyết vấn đề này. Biến đổi xảy ra bên trong khi bạn bắt đầu hiểu dục. Có lí do cho điều này. Tất cả các yếu tố của tự nhiên nằm mù quáng và vô ý thức bên trong chúng ta. Nếu chúng ta trở nên có ý thức về chúng, biến đổi bắt

đầu. Nhận biết là giả kim thuật; nhận biết là giả kim thuật của việc thay đổi chúng, của việc biến đổi chúng. Nếu một người trở nên nhận biết về ham muốn dục của mình với toàn bộ cảm giác của mình và toàn bộ hiểu biết của mình, thế thì brahmacharya sẽ bắt đầu sinh thành bên trong người đó ở vị trí của dục. Chẳng nào mà một người còn chưa đạt tới brahmacharya trong thể thứ nhất của mình, vẫn còn khó khăn để làm việc với tiềm năng của các trung tâm khác.

Thể thứ hai, như tôi đã nói, là thể xúc động hay thể ê te. Thể thứ hai được nối với luân xa thứ hai, luân xa svadhisthan. Luân xa này nữa cũng có hai khả năng. Về cơ bản, tiềm năng tự nhiên của nó là sợ hãi, căm ghét, giận dữ và bạo hành. Tất cả những điều này đều là những điều kiện thu được từ tiềm năng tự nhiên của luân xa svadhisthan. Nếu một người trì trệ tại thể thứ hai, thế thì những điều kiện đối lập trực tiếp của biến đổi - tình yêu, từ bi, dũng cảm, thân thiện - không xảy ra. Chướng ngại trên con đường của thiền nhân trong luân xa thứ hai là căm ghét, giận dữ và bạo hành, và vấn đề là việc biến đổi chúng.

Ở đây nữa cùng sai lầm bị phạm phải. Một người có thể trút giận dữ của mình ra; người khác có thể kìm nén giận dữ của mình. Một người có thể chỉ sợ hãi; người khác có thể kìm nén sợ hãi của mình và phô bày dũng cảm. Nhưng cả hai đều không dẫn tới biến đổi. Khi có nỗi sợ nó phải được chấp nhận; chẳng hữu dụng gì mà che giấu hay kìm nén nó. Nếu có bạo hành bên trong chẳng hữu dụng gì trong việc che đậy nó bằng khăn choàng bất bạo hành. Hô khẩu hiệu bất bạo hành sẽ không đem tới thay đổi trong trạng thái bạo hành bên trong. Nó vẫn còn bạo hành. Nó là điều kiện được tự nhiên trao cho chúng ta trong thể thứ hai. Nó có cái dụng của nó cũng như có nghĩa cho dục. Qua một mình dục các thể vật lý khác có thể cho việc sinh thành. Trước khi thể vật lý này sụp đổ, tự nhiên đã tạo ra thứ dự trữ cho việc sinh thành ra thể vật lý khác.

Sợ hãi, bạo hành, giận dữ, tất cả đều cần thiết trên bình diện thứ hai; bằng không, con người có thể không tồn tại được, không thể bảo vệ được bản thân mình. Sợ hãi bảo vệ người đó, giận dữ đưa người đó vào trong cuộc vật lộn chống lại người khác và bạo hành giúp cho người đó cứu bản thân mình

khỏi bạo hành của người khác. Tất cả những điều này đều là phẩm chất của thể thứ hai và là cần thiết cho sự sống còn, nhưng nói chung chúng ta dừng lại ở đây và không đi xa thêm. Nếu một người hiểu được bản chất của sợ hãi, người đó đạt tới bạo dạn, và nếu người đó hiểu bản chất của bạo hành, người đó đạt tới bất bạo hành. Tương tự, bằng hiểu biết giận dữ chúng ta phát triển phẩm chất bao dung.

Thực tế, giận dữ là một mặt của đồng tiền, bao dung là mặt kia. Chúng mặt nọ lẫn sau mặt kia - nhưng đồng tiền phải được lật lại. Nếu chúng ta đi tới biết hoàn toàn mặt này của đồng tiền, tự nhiên chúng ta trở nên tò mò muốn biết mặt bên kia là gì - và do vậy đồng tiền lật lại. Nếu chúng ta giấu đồng tiền và giả vờ chúng ta không sợ hãi, không bạo hành bên trong, chúng ta sẽ chẳng bao giờ có thể biết được bạo dạn và bất bạo hành. Người chấp nhận sự hiện diện của sợ hãi bên trong bản thân mình và người đã nghiên cứu nó tường tận sẽ sớm đạt tới chỗ người đó sẽ muốn tìm ra cái gì nằm đằng sau nỗi sợ. Tò mò của người đó sẽ động viên người đó nhìn sang phía bên kia của đồng tiền.

Khoảnh khắc người đó lật nó lên, người đó trở thành không sợ hãi. Tương tự, bạo hành sẽ biến thành từ bi. Đây là những tiềm năng của thể thứ hai. Do vậy, thiền nhân phải đem biến đổi vào trong những phẩm chất mà tự nhiên trao cho anh ta. Và với điều này không cần phải đi vòng hỏi người khác; người ta phải giữ việc tìm kiếm và hỏi bên trong bản thân mình. Tất cả chúng ta đều biết rằng giận dữ và sợ hãi là trở ngại - bởi vì làm sao kẻ hèn nhát có thể tìm kiếm được chân lý? Kẻ đó sẽ cầu xin chân lý; kẻ đó sẽ muốn rằng ai đó sẽ đem nó cho mình mà mình không phải đi vào mảnh đất chưa biết.

Thể thứ ba là thể vía. Thể này cũng có hai chiều. Về căn bản, thể thứ ba xoay quanh hoài nghi và suy nghĩ. Nếu những điều này được biến đổi, hoài nghi trở thành tin cậy và suy nghĩ trở thành vivek, nhận biết. Nếu hoài nghi bị kìm nén bạn chẳng bao giờ đạt tới shraddha, tin cậy, mặc dầu chúng ta được khuyên hãy kìm nén hoài nghi và tin vào điều ta nghe. Người kìm nén hoài nghi của mình chẳng bao giờ đạt tới tin cậy, bởi vì hoài nghi vẫn còn hiện diện bên trong mặc dầu bị kìm nén. Nó sẽ lên bên trong tựa như ổ ung

thư và gặm nhấm sinh lực của bạn. Niềm tin được cấy vào vì nỗi sợ hoài nghi. Chúng ta sẽ phải hiểu phẩm chất của nghi ngờ, chúng ta sẽ phải sống nó và đi cùng nó. Thế thì rồi một ngày nào đó chúng ta sẽ đạt tới điểm mà tại đó chúng ta sẽ bắt đầu có hoài nghi về chính bản thân việc hoài nghi. Khoảnh khắc chúng ta bắt đầu hoài nghi bản thân việc hoài nghi, tin cậy bắt đầu.

Chúng ta không thể nào đạt tới sự sáng tỏ phân biệt mà không đi qua quá trình suy nghĩ. Có những người không nghĩ và những người cổ vũ họ không nghĩ. Họ nói, “Đừng nghĩ; hãy bỏ mọi ý nghĩ.” Người chấm dứt việc suy nghĩ tự mình tiếp đất vào dốt nát và niềm tin mù quáng. Đây không phải là sáng tỏ. Quyền năng của việc phân biệt chỉ có được sau khi đã trải qua phần lớn các quá trình suy nghĩ tinh tế nhất. Đây là ý nghĩa của vivek, phân biệt? Hoài nghi bao giờ cũng hiện diện trong ý nghĩ. Nó bao giờ cũng lưỡng lự. Do đó, những người nghĩ rất nhiều chẳng bao giờ đi tới quyết định. Chỉ khi họ bước ra khỏi bánh xe của ý nghĩ họ mới có thể quyết định. Quyết định tới từ trạng thái sáng tỏ ở bên ngoài ý nghĩ.

Ý nghĩ không có mối nối nào với quyết định. Người bao giờ cũng mê mải trong ý nghĩ chẳng bao giờ đạt tới quyết định. Đó là lí do tại sao điều thường xảy ra là những người có cuộc sống ít bị ý nghĩ chi phối rất quyết đoán, trong khi những người nghĩ rất nhiều lại thiếu quyết tâm. Có nguy hiểm trong cả hai loại người này. Những người không nghĩ cứ xông lên và làm bất kì cái gì họ quyết tâm làm, bởi lí do đơn giản là họ không có quá trình suy nghĩ để tạo ra hoài nghi bên trong.

Người giáo điều và người cuồng tín trên thế giới là những người rất tích cực và hăng hái; với họ không có vấn đề về hoài nghi - họ chẳng bao giờ suy nghĩ! Nếu họ cảm thấy rằng cõi trời được đạt tới bằng việc giết một nghìn người, họ sẽ dừng lại chỉ sau khi đã giết một nghìn người và không dừng lại trước lúc đó. Họ chưa bao giờ dừng để suy nghĩ về điều họ đang làm cho nên chẳng bao giờ có lưỡng lự về phần họ. Một người hay nghĩ, ngược lại, sẽ cứ suy nghĩ mãi thay vì ra bất kì quyết định nào.

Nếu chúng ta đóng cánh cửa của mình đối với nỗi sợ ý nghĩ, chúng ta sẽ bị bỏ lại chỉ với những niềm tin mù quáng. Điều này là rất nguy hiểm và là chướng ngại lớn trên con đường của thiền nhân. Điều được cần tới là có suy xét khôn ngoan với đôi mắt mở to và các ý nghĩ rõ ràng, quả quyết, và điều đó cho phép chúng ta ra quyết định. Đây là ý nghĩa của vivek: sáng tỏ, nhận biết. Nó có nghĩa là sức mạnh suy nghĩ là hoàn chỉnh. Nó có nghĩa chúng ta đã trải qua các ý nghĩ chi tiết đến mức tất cả các hoài nghi đều bị xoá sạch. Bây giờ chỉ còn lại quyết định thuần khiết trong bản chất của nó.

Luân xa liên quan tới thể thứ ba là manipur. Hoài nghi và tin cậy là hai dạng của nó. Khi hoài nghi được biến đổi tin cậy là kết quả. Nhưng hãy nhớ, tin cậy không phải là đối lập hay mâu thuẫn với hoài nghi. Tin cậy là sự phát triển thuần khiết nhất và tối thượng nhất của nó. Nó là cực điểm tối thượng của hoài nghi, nơi mà ngay cả hoài nghi cũng trở nên bị mất đi bởi vì ở đây hoài nghi bắt đầu hoài nghi bản thân nó và theo cách này nó tự tử. Thế thì tin cậy được sinh ra.

Bình diện thứ tư là thể trí hay hôn và luân xa thứ tư, anahat, được nối với thể thứ tư. Phẩm chất tự nhiên của bình diện này là tưởng tượng và mơ. Đây là điều mà tâm trí bao giờ cũng làm: tưởng tượng và mơ. Nó mơ trong đêm và ban ngày nó mơ ngày. Nếu tưởng tượng được phát triển đầy đủ, tức là nói nếu nó được phát triển tới hết cỡ của nó, theo một cách đầy đủ, nó trở thành quyết tâm, ý chí. Nếu mơ phát triển đầy đủ, nó được biến đổi thành linh ảnh - linh ảnh hôn. Nếu khả năng mơ của con người được phát triển đầy đủ, người đó chỉ cần nhắm mắt và người đó có thể thấy mọi thứ. Thế thì người đó thấy được thậm chí xuyên qua tường. Ban đầu người đó chỉ mơ thấy bên ngoài bức tường; về sau người đó thực tế thấy bên ngoài nó. Bây giờ người đó chỉ có thể đoán điều bạn đang nghĩ, nhưng sau biến đổi người đó thấy điều bạn nghĩ. Linh ảnh nghĩa là thấy và nghe những cái mà không dùng giác quan thông thường. Các giới hạn về thời gian và không gian không còn nữa đối với người phát triển linh ảnh.

Trong mơ bạn du hành nơi xa. Nếu bạn đang ở Bombay, bạn tới Calcutta. Trong linh ảnh bạn cũng có thể du hành khoảng cách xa, nhưng sẽ có sự khác biệt: trong mơ bạn tưởng tượng bạn đã đi, trong khi trong linh ảnh bạn

thực đi. Thể hồn, thứ tư thực tại có thể hiện diện ở đó. Vì chúng ta không có ý tưởng nào về khả năng tối thượng của thể thứ tư này, chúng ta đã bỏ qua khái niệm cổ đại về mơ trong thế giới ngày nay. Kinh nghiệm cổ đại là ở chỗ trong mơ một trong các thể của con người thoát ra khỏi người đó và tiến hành cuộc hành trình.

Có một người, Swedenborg, được mọi người coi là một tay mơ. Ông ấy hay nói về cõi trời và địa ngục và rằng chúng chỉ có thể tồn tại trong mơ. Nhưng một buổi chiều, khi ông ấy thiếp đi, ông ấy bắt đầu kêu to: “Cháy! Cháy! Nhà tôi cháy rồi.” Mọi người xô đến, nhưng không có đám cháy nào ở đó. Mọi người đánh thức ông ấy dậy để đảm bảo cho ông ấy là đây chỉ là mơ và không có nguy hiểm gì về cháy cả. Tuy nhiên ông ấy cứ khẳng định rằng nhà ông ấy bị cháy. Nhà ông ấy ở cách xa gần năm trăm ki lô mét và nó bị bốc cháy vào thời điểm đó. Vào ngày thứ hai hay thứ ba, tin về thảm họa này mới tới. Nhà ông bị cháy thành tro, và nó thực cháy khi ông ấy kêu lên trong giấc ngủ. Bây giờ điều này không còn là mơ nữa mà là linh ảnh. Khoảng cách năm trăm ki lô mét không còn đó nữa. Con người này đã chứng kiến điều đã xảy ra cách xa năm trăm ki lô mét.

Bây giờ các nhà khoa học cũng thừa nhận rằng những khả năng hồn lớn lao của thể thứ tư. Bởi vì con người bây giờ đã bước ra không gian, cho nên nghiên cứu theo hướng này đã trở thành quan trọng hơn. Sự kiện vẫn còn lại là cho dù các máy móc con người đang dùng có tin cậy đến đâu đi chăng nữa, vẫn không thể nào dựa cậy vào chúng hoàn toàn được.

Nếu liên lạc radio trong con tàu không gian bị dừng hoạt động, các nhà du hành vũ trụ sẽ mất tiếp xúc với thế giới vào mọi lúc. Họ sẽ không thể nào báo cho chúng ta họ đang ở đâu hay điều gì đã xảy ra với họ. Cho nên các nhà khoa học ngày nay rất sính phát triển viễn cảm và linh ảnh của thể hồn để vượt qua rủi ro này. Nếu nhà du hành vũ trụ có khả năng liên lạc trực tiếp bằng quyền năng của viễn cảm, đó sẽ là một phần của việc phát triển thể thứ tư. Thế thì việc du hành không gian có thể an toàn. Rất nhiều công trình đã được tiến hành theo hướng này.

Ba mươi năm trước đây một người khởi hành thám hiểm Bắc cực. Ông ấy được trang bị với tất cả những gì cần thiết cho liên lạc không dây. Một sự thu xếp thêm cũng đã được thực hiện mà cho tới nay vẫn còn chưa được biết tới. Một người đồng có khả năng thể thứ tư đang vận hành cũng đã được làm thành người nhận để nhận việc truyền tin từ người thám hiểm. Điều đáng ngạc nhiên nhất là ở chỗ khi thời tiết xấu, các thiết bị không dây không làm việc, nhưng người đồng này vẫn nhận được tin tức mà không khó khăn gì. Khi so sánh các nhật kí về sau người ta mới thấy rằng tám mươi đến chín mươi phần trăm thời gian tín hiệu được nhận bởi người đồng này là đúng, trong khi các tin tức truyền qua ra dio, không sẵn có trong hơn bảy mươi hai phần trăm thời gian, bởi vì có nhiều lần bị đứt đoạn. Bây giờ Nga và Mỹ cả hai nước này đều rất hăng hái, và rất nhiều công việc đang được tiến hành trong lĩnh vực viễn cảm, thiên nhãn, qua việc phóng chiếu và qua việc đọc. Tất cả những điều này đều là khả năng của thể thứ tư. Đó là phẩm chất tự nhiên của nó; thấy chân lí, thấy cái thực, là khả năng tối thượng của nó. Anahat là luân xa của thể thứ tư này.

Luân xa thứ năm là vishuddhi. Nó nằm ở cổ họng. Thể thứ năm là thể tâm linh. Luân xa vishuddhi được nối với thể tâm linh. Bốn thể đầu và luân xa của chúng đều được chia làm đôi. Nhị nguyên chấm dứt với thể thứ năm.

Như tôi đã nói trước đây, sự khác biệt giữa nam và nữ kéo dài cho tới thể thứ tư; sau đó nó chấm dứt. Nếu ta quan sát thật kĩ, tất cả các nhị nguyên đều thuộc về nam hay nữ. Khi khoảng cách giữa nam và nữ không còn nữa, tại đúng điểm đó tất cả nhị nguyên đều dừng lại. Thể thứ năm là bất nhị. Nó không có hai khả năng mà chỉ có một.

Đây là lí do tại sao không có nhiều nỗ lực cho thiên nhãn để thực hiện: bởi vì tại đây không có gì mâu thuẫn để phát triển; tại đây người ta chỉ phải đi vào. Vào lúc chúng ta đạt tới thể thứ tư, chúng ta phát triển nhiều khả năng và sức mạnh đến mức rất dễ dàng đi vào thể thứ năm. Trong trường hợp đó làm sao chúng ta có thể biết được sự phân biệt giữa người đã đi vào thể thứ năm và người chưa đi vào? Sự khác biệt sẽ là ở chỗ người đã đi vào thể thứ năm, hoàn toàn loại bỏ mọi vô ý thức. Người đó thực tế sẽ không

ngủ ban đêm. Tức là, người đó ngủ nhưng chỉ một mình thân thể người đó ngủ thôi; ai đó bên trong tỉnh thức mãi mãi. Nếu người đó trở mình trong giấc ngủ, người đó biết điều đó; nếu người đó không trở mình trong giấc ngủ, người đó cũng biết điều đó. Nếu người đó đắp chăn, người đó biết điều đó; nếu người đó không đắp chăn thế thì người đó cũng biết điều đó. Nhận biết của người đó không bị giảm bớt trong giấc ngủ; người đó tỉnh thức cả hai mươi bốn giờ. Với người còn chưa đi vào thể thứ năm, trạng thái của người đó lại là đối lập lại. Trong giấc ngủ người đó ngủ, và trong những giờ tỉnh vẫn còn một tầng của người đó sẽ ngủ.

Mọi người dường như là làm việc. Khi bạn về nhà vào mọi tối, chiếc xe ô tô rẽ trái vào cổng nhà bạn; bạn đạp phanh khi bạn tiến tới cổng vòm. Bạn đừng ảo tưởng rằng bạn đang làm tất cả những điều này một cách có ý thức. Nó xảy ra một cách vô ý thức bởi một lực hoàn toàn thói quen. Chỉ trong những khoảnh khắc nào đó, những khoảnh khắc nguy hiểm lớn, chúng ta mới thực sự đi vào sự tỉnh táo. Khi nguy hiểm lớn đến mức không thể thiếu được sự tỉnh táo, chúng ta thức tỉnh. Chẳng hạn, nếu một người chĩa dao vào ngực bạn, bạn sẽ nhảy vào ý thức. Cái điểm dao chĩa trong khoảnh khắc đó đưa bạn thẳng vào thể thứ năm. Với ngoại lệ của những khoảnh khắc này trong cuộc sống của mình, chúng ta sống giống như người mộng du.

Vợ không thấy đúng khuôn mặt của chồng mà chồng cũng chẳng thấy khuôn mặt vợ. Nếu chồng cố gắng quán tưởng khuôn mặt vợ, anh ta sẽ không thể nào làm được như vậy. Các đường nét khuôn mặt cô ấy sẽ bắt đầu lẩn đi và sẽ khó nói liệu đấy là cùng khuôn mặt mà anh ta đã thấy trong ba mươi năm qua hay không. Bạn chưa bao giờ thấy được, bởi vì phải có người thức tỉnh bên trong bạn để thấy.

Người đang “thức tỉnh” dường như là thấy đấy nhưng thực tế người đó không thấy - bởi vì người đó đang ngủ bên trong, đang mơ, và mọi thứ cứ tiếp diễn trong trạng thái mơ này. Bạn giận dữ, thế rồi bạn nói, “Tôi không biết làm sao tôi phát cáu; tôi đâu có muốn thế.” Bạn nói, “Tôi xin lỗi! Tôi không muốn thô lỗ, điều ấy buột ra khỏi mồm.” Bạn hay dùng lời lẽ tục tĩu và chính bạn lại từ chối ý định dùng nó. Kẻ tội đồ bao giờ cũng nói, “Tôi

không muốn giết người. Việc ấy xảy ra bất chấp tôi.” Điều ấy chứng tỏ chúng ta như cái máy tự động. Chúng ta nói điều ta không muốn nói; chúng ta làm điều ta không muốn làm.

Mọi tối chúng ta nguyện sẽ dậy vào bốn giờ sáng. Nhưng khi bốn giờ sáng và chuông báo thức reo, chúng ta lại chuyển ý nói chẳng cần phải dậy sớm thế. Thế rồi bạn dậy vào lúc sáu giờ và tràn đầy hối hận vì đã ngủ quá. Thế rồi bạn lại thề giữ cùng lời nguyện như ngày hôm qua.

Thật kì lạ rằng người quyết định một điều vào buổi tối và không giữ lời hứa vào buổi sáng! Thế thì điều người đó quyết định vào lúc bốn giờ sáng lại bị thay đổi so với trước vào lúc sáu giờ, và điều người đó quyết định lúc sáu giờ lại thay đổi rất lâu trước buổi tối, và ở khoảng giữa người đó thay đổi hàng nghìn lần. Những quyết định này, ý nghĩ này, tới chúng ta trong trạng thái ngủ. Chúng cũng tựa như giấc mơ vậy: chúng mở rộng và nở tựa như bong bóng. Không có người tỉnh thức đằng sau chúng - không ai tỉnh táo và có ý thức.

Cho nên ngủ là điều kiện bẩm sinh trước khi bắt đầu bình diện tâm linh. Con người là kẻ mộng du trước khi người đó đi vào thể thứ năm, và tại đó phẩm chất là thức tỉnh. Do đó, sau khi trưởng thành từ thể thứ tư chúng ta có thể gọi một cá nhân là phật, người thức tỉnh. Bây giờ một người như thế là thức tỉnh. Phật không phải là tên của Gautam Siddharth mà là cái tên được đặt cho ông ấy sau khi ông ấy đạt tới bình diện thứ năm. Phật Gautama có nghĩa là Gautam người đã thức tỉnh. Tên ông ấy vẫn còn là Gautam, nhưng đây chỉ là cái tên của người ngủ cho nên dần dần nó bị bỏ đi và chỉ còn lại Phật.

Sự khác biệt này tới với việc đạt tới thể thứ năm. Trước khi chúng ta đi vào trong nó, bất kì điều gì chúng ta làm đều là hành động vô ý thức không thể tin cậy được. Khoảnh khắc này một người nguyện sẽ yêu đương và trù mên người yêu mình cả đời rồi đến khoảnh khắc tiếp người đó hoàn toàn có khả năng bóp chết cô ấy. Mỗi thông gia mà người đó hứa cho cả đời không kéo dài cho lắm. Con người đáng thương này không nên bị trách cứ. Đây là giá trị của lời hứa được đưa ra trong giấc ngủ? Trong mơ tôi có thể hứa,

“Đây là mối quan hệ cả đời.” Lời hứa này có giá trị gì? Vào buổi sáng tôi sẽ phủ nhận nó bởi vì đây chỉ là mơ.

Không thể tin cậy vào người đang ngủ được. Thế giới này của chúng ta hoàn toàn là thế giới của người ngủ; do đó, biết bao nhiêu là lẫn lộn, biết bao nhiêu là xung đột, biết bao nhiêu là tranh cãi, biết bao nhiêu là hỗn loạn. Tất cả nó đều là việc làm của những người đang ngủ.

Có một khác biệt quan trọng khác giữa người ngủ và người đã thức tỉnh mà chúng ta nên nhớ trong tâm. Người ngủ không biết mình là ai, cho nên người đó bao giờ cũng cố gắng chứng tỏ cho người khác rằng mình là thế này hay mình là thế nọ. Đây là nỗ lực cả đời của người đó. Người đó cố gắng theo cả nghìn cách để chứng tỏ bản thân mình. Đôi khi người đó leo lên chiếc thang chính trị và tuyên bố, “Tôi là như thế và như thế.” Đôi khi người đó xây nhà và trưng bày của cải của mình, hay người đó trèo lên núi và thể hiện sức mạnh của mình. Người đó cố gắng theo đủ mọi cách để chứng tỏ bản thân mình. Và trong tất cả những nỗ lực đó thực tế người đó không chú ý cố gắng tìm ra cho bản thân mình xem mình là ai. Người đó chẳng biết mình là ai cả.

Trước khi đi qua bình diện thứ tư chúng ta không thể nào tìm được câu trả lời. Thể thứ năm được gọi là thể tâm linh bởi vì tại đó bạn thu được câu trả lời cho việc truy tìm “Tôi là ai?” Việc nhắc tới cái ‘tôi’ dừng lại một lần cho mọi lần trên bình diện này; tuyên bố là ai đó đặc biệt tan biến ngay lập tức. Nếu bạn nói với người như vậy, “Anh là như vậy và như vậy,” người đó sẽ cười. Tất cả mọi lời tuyên bố từ phía người đó bây giờ sẽ dừng lại, bởi vì bây giờ người đó biết. Không còn bất kì nhu cầu nào để chứng tỏ bản thân mình, bởi vì mình là ai bây giờ là sự kiện đã được chứng minh.

Những xung đột và vấn đề của cá nhân chấm dứt ở bình diện thứ năm. Nhưng bình diện này có những hiểm nguy của riêng nó. Bạn đã đi tới biết về bản thân mình, và việc biết này phúc lạc và mãn nguyện đến mức bạn có thể muốn kết thúc cuộc hành trình của mình tại đây. Bạn có thể không cảm thấy cần phải tiếp tục nữa. Mỗi hiểm nguy mà đã có cho tới nay tất cả đều là đau đớn và đau khổ; bây giờ hiểm nguy bắt đầu lại là phúc lạc. Bình diện

thứ năm phúc lạc đến độ bạn sẽ không còn đành lòng rời bỏ nó và đi thêm nữa. Do đó, những cá nhân đi vào bình diện này phải rất tỉnh táo về việc níu bám vào phúc lạc để cho nó không cản trở người đó đi thêm nữa. Tại đây phúc lạc là tối cao và tại đỉnh vinh quang của nó; nó là trong chiều sâu sâu lắng nhất. Một biến đổi lớn tới bên trong cho người đã biết tới bản thân mình. Nhưng điều này không phải là tất cả; còn phải đi thêm nữa.

Sự kiện là ở chỗ thất vọng và đau khổ không cản trở con đường chúng ta nhiều như niềm vui. Phúc lạc là rất cản trở. Việc rời bỏ đám đông và sự lẫn lộn của bãi chợ đã khó, nhưng lại còn một nghìn lần khó hơn nữa để rời bỏ âm nhạc dịu dàng của đàn veena trong đền đài. Đây là lí do tại sao nhiều thiện nhân dừng lại tại atma gyan, việc nhận ra cái ta, và không tiến lên Brahma gyan, kinh nghiệm về Brahman - thực tại vũ trụ.

Chúng ta sẽ phải tỉnh táo về phúc lạc này. Nỗ lực của chúng ta ở đây phải là không bị mất hút trong phúc lạc này. Phúc lạc kéo chúng ta về bản thân nó; nó nhấn chìm chúng ta; chúng ta hội nhập vào nó hoàn toàn. Đừng trở nên bị hội nhập vào trong phúc lạc. Hãy biết rằng điều này nữa cũng là một kinh nghiệm. Hạnh phúc là một kinh nghiệm, khốn khổ là một kinh nghiệm; phúc lạc nữa cũng là một kinh nghiệm. Hãy đứng ngoài nó, hãy là nhân chứng. Chừng nào còn kinh nghiệm thì vẫn còn chướng ngại: điểm cuối tối thượng vẫn còn chưa đạt tới. Tại trạng thái tối thượng tất cả các kinh nghiệm chấm dứt. Niềm vui và nỗi buồn đi tới kết thúc, cả phúc lạc cũng vậy. Tuy nhiên ngôn ngữ của chúng ta không vượt được ra ngoài điểm này. Đây là lí do tại sao chúng ta đã mô tả Thượng đế là sat-chit-ananda - chân lí-tâm thức-phúc lạc. Đây không phải là dạng của cái ta tối thượng, nhưng đây là điều tối thượng mà lời có thể diễn tả được. Phúc lạc là cách biểu diễn tối thượng của con người. Thực tế, lời không thể vượt ra ngoài bình diện thứ năm. Nhưng về bình diện thứ năm chúng ta có thể nói, “Phúc lạc có đấy; có thức tỉnh hoàn hảo; có việc nhận ra cái ta ở đó.” Tất cả điều này có thể được mô tả.

Do đó, sẽ không có bí ẩn về những người dừng lại tại bình diện thứ năm. Việc nói của họ sẽ có vẻ rất khoa học bởi vì thực tại của bí ẩn nằm bên ngoài bình diện này. Mọi thứ đều rất rõ ràng cho tới bình diện thứ năm. Tôi

tin rằng khoa học chẳng chóng thì chầy sẽ hấp thu những tôn giáo lên tới thể thứ năm, bởi vì khoa học có khả năng đạt tới atman.

Khi người tìm kiếm lên đường trên con đường này việc tìm kiếm của người đó chủ yếu là về phúc lạc và không phải là chân lí. Bị thất vọng bởi đau khổ và bất ổn người này lên đường tìm kiếm phúc lạc. Cho nên người tìm kiếm phúc lạc, nhất định sẽ dừng lại tại bình diện thứ năm; do đó, tôi phải bảo bạn hãy tìm kiếm không phải phúc lạc mà là chân lí. Thế thì bạn sẽ không còn lại lâu ở đó.

Thế thì một câu hỏi nảy sinh: “Có ananda: điều này là tốt và tốt lành. Mình biết bản thân mình: điều này nữa cũng là tốt và tốt lành. Nhưng những điều này chỉ là lá và hoa. Gốc rễ ở đâu? Mình biết bản thân mình, mình là phúc lạc - điều đó là tốt, nhưng mình phát sinh từ đâu? Gốc rễ mình ở đâu? Từ đâu mình tới đây? Đâu là chiều sâu của sự tồn tại của mình? Từ đại dương nào có con sóng này mà mình nảy sinh ra?”

Nếu cuộc truy tìm của bạn là về chân lí bạn sẽ tiến tới thể thứ năm. Do đó ngay từ ban đầu, cuộc truy tìm của bạn nên là về chân lí chứ không phải là phúc lạc; bằng không, cuộc hành trình của bạn tới bình diện thứ năm sẽ dễ dàng nhưng bạn sẽ dừng lại ở đó. Nếu việc truy tìm là về chân lí, không có vấn đề dừng lại ở đó.

Cho nên chướng ngại lớn nhất trên bình diện thứ năm là niềm vui vô song mà chúng ta kinh nghiệm - và còn nhiều hơn thế bởi vì chúng ta tới từ một thế giới không có gì ngoài đau đớn, đau khổ, lo âu và căng thẳng. Thế thì, khi chúng ta đạt tới ngôi đền này của phúc lạc, có ham muốn tràn ngập để nhảy múa với cực lạc, được nhấn chìm, được mất hút trong phúc lạc này. Đây không phải là chỗ để mất hút. Chỗ đó rồi sẽ tới, và thế thì bạn sẽ không phải làm mất bản thân mình; bạn sẽ đơn giản mất đi.

Có khác biệt lớn lao giữa đánh mất bản thân mình và bị mất hút. Nói cách khác, bạn sẽ đạt tới chỗ mà cho dù bạn muốn bạn cũng không thể cứu được bản thân mình. Bạn sẽ thấy bản thân mình trở nên bị mất đi; không phương cứu chữa. Vậy mà ở đây tại thể thứ năm bạn cũng có thể làm mất bản thân mình. Nỗ lực của bạn, cố gắng của bạn, vẫn có tác dụng ở đây - và cho dù

bản ngã đã chết thực sự ở bình diện thứ năm, nhưng cái-tôi-đây vẫn còn dai dẳng. Do đó cần phải hiểu sự khác biệt giữa bản ngã và cái-tôi-đây.

Bản ngã, cảm giác về ‘tôi’, sẽ chết, nhưng cảm giác về ‘đây’ vẫn chưa chết. Có hai điều trong “tôi đây,” cái ‘tôi’ là bản ngã còn cái ‘đây’ là asmita - cảm giác về sự hiện hữu. Cho nên cái ‘tôi’ sẽ chết trên bình diện thứ năm, nhưng sự hiện hữu, cái ‘đây’, sẽ còn lại: tôi-đây sẽ còn lại.

Đứng trên bình diện này, thiên nhân sẽ tuyên bố, “Có vô hạn linh hồn và từng linh hồn đều khác lẫn nhau và tách biệt nhau.” Trên bình diện này thiên nhân sẽ kinh nghiệm sự tồn tại của vô hạn linh hồn, bởi vì người đó vẫn còn cảm thấy cái đây, cảm thấy sự hiện hữu mà làm cho người đó cảm thấy tách rời người khác. Nếu việc truy tìm chân lý hiểu thấu tâm trí, chương ngại của phúc lạc có thể bị vượt qua - bởi vì phúc lạc không dừng trở thành chán ngắt. Một giai điệu đơn độc có thể trở thành tẻ nhạt.

Bertrand Russel có lần đã nói đùa: “Tôi không bị hấp dẫn với giải thoát, bởi vì tôi nghe nói chẳng có gì ngoài phúc lạc ở đó. Một mình phúc lạc sẽ rất đơn điệu - phúc lạc và phúc lạc mà chẳng có gì khác cả. Nếu không có một dấu hiệu về bất hạnh - không lo âu, không căng thẳng trong nó - làm sao người ta có thể chịu đựng được phúc lạc như vậy?”

Bị mất hút trong phúc lạc là nguy hiểm của bình diện thứ năm. Nó rất khó vượt qua. Đôi khi phải mất nhiều lần sinh thành để làm như vậy. Bốn bước đầu không khó lắm để vượt qua, nhưng bước thứ năm là rất khó. Nhiều lần sinh thành có thể cần phải có để cho chán phúc lạc, để cho chán cái ta, để cho chán atman.

Cho nên việc truy tìm cho tới thể thứ năm vẫn là để gạt bỏ đau đớn, hận thù, bạo hành và ham muốn. Sau thể thứ năm việc tìm kiếm là để gạt bỏ cái ta. Cho nên có hai điều: thứ nhất là tự do khỏi cái gì đó; đây là một điều và nó được hoàn tất tại bình diện thứ năm. Điều thứ hai là tự do khỏi cái ta, và do vậy một thế giới hoàn toàn mới bắt đầu từ đây.

Thể thứ sáu là Brahma sharira, thể vũ trụ, và luân xa thứ sáu là luân xa agya. Tại đây không có nghị nguyên. Kinh nghiệm về phúc lạc trở nên

mạnh mẽ ở bình diện thứ năm và kinh nghiệm về sự tồn tại, về hiện hữu, là ở bình diện thứ sáu. Asmita bây giờ sẽ bị mất - tôi đây. Cái tôi trong điều này bị mất tại bình diện thứ năm và cái đây sẽ ra đi ngay khi bạn siêu việt lên trên bình diện thứ năm. Cái có đây sẽ được cảm thấy; tathata, cái như thế sẽ được cảm thấy. Không đâu còn cái cảm giác về tôi hay đây; chỉ cái đang đó còn lại. Cho nên ở đây sẽ là sự cảm nhận về thực tại, về hiện hữu - cảm nhận về tâm thức. Nhưng ở đây tâm thức tự do với tôi; nó không còn là tâm thức của tôi. Nó chỉ là tâm thức - không còn là sự tồn tại của tôi, mà chỉ là sự tồn tại.

Một số thiền nhân dừng lại sau khi đạt tới Brahma sharira, thể vũ trụ, bởi vì trạng thái của “Tôi là Brahman” đã tới - trạng thái của “Aham Brahmasmi,” khi tôi không có đó mà chỉ có Brahman. Bây giờ cái gì có đây nữa để mà tìm kiếm? Cái gì phải được tìm? Chẳng gì còn lại để mà tìm kiếm cả. Bây giờ mọi thứ đều đã đạt tới. Brahman nghĩa là toàn bộ.

Người đứng tại điểm này nói, “Brahman là chân lý tối thượng, Brahman là thực tại vũ trụ. Chẳng có gì vượt ra ngoài nữa.”

Có thể dừng lại ở đây, và người tìm kiếm quả có dừng lại tại giai đoạn này hàng triệu lần sinh thành, bởi vì dường như là chẳng còn gì phía trước nữa. Cho nên Brahma gyani, người đã đạt tới việc nhận ra Brahman, sẽ bị mắc kẹt ở đây; người đó sẽ không đi thêm nữa. Điều này khó khăn thế để vượt qua vì chẳng có gì để vượt qua cả. Mọi thứ đều đã được bao quát. Người ta không cần một không gian để đi vào sao? Nếu tôi muốn đi ra ngoài căn phòng này phải có chỗ nào đó khác để đi chứ. Nhưng căn phòng bây giờ đã trở nên khổng lồ, vô thủy vô chung, vô hạn, vô biên tới mức chẳng có đâu mà đi cả. Cho nên chúng ta sẽ đi tìm kiếm ở đâu? Chẳng cái gì còn lại để được tìm kiếm; mọi thứ đều đã được bao quát cả rồi. Cho nên cuộc hành trình có thể dừng lại tại giai đoạn này cho vô hạn lần sinh thành.

Cho nên Brahman là chương ngại tối thượng - rào chắn cuối cùng trong cuộc truy tìm tối thượng của người tìm kiếm. Bây giờ chỉ hiện hữu là còn lại, nhưng vô hiện hữu, vẫn còn phải được hiểu. Hiện hữu, cái đây, đã được biết tới, nhưng vô hiện hữu vẫn còn cần được nhận ra - cái không có vẫn còn phải được biết. Do đó, bình diện thứ bảy là nirvana kaya, thể niết bàn,

và luân xa của nó là sahasrar. Chẳng điều gì có thể nói được liên quan tới luân xa này. Chúng ta chỉ có thể tiếp tục nói nhiều nhất cho tới bình diện thứ sáu - và điều đó nữa cũng là rất khó khăn rồi. Phần lớn trong đó đều sẽ trở thành sai.

Cho tới thể thứ năm, việc tìm kiếm diễn ra bên trong phương pháp rất khoa học; mọi thứ đều có thể được giải thích. Tại bình diện thứ sáu chân trời bắt đầu mờ nhạt đi; mọi thứ dường như vô nghĩa. Hướng dẫn vẫn có thể được cho nhưng chung cuộc ngón tay chỉ cũng mất và hướng dẫn cũng không còn nữa bởi vì sự hiện hữu riêng của người ta bị xoá bỏ.

Cho nên Brahman, hiện hữu tuyệt đối, được biết tới từ thể thứ sáu và luân xa thứ sáu.

Do đó những người tìm kiếm Brahman sẽ thiên về luân xa agya nằm ở giữa hai con mắt. Luân xa này được nối với thể vũ trụ. Những người làm việc hoàn toàn trên luân xa này sẽ bắt đầu nhớ tới sự mở rộng vô hạn bao la mà họ chứng kiến con mắt thứ ba. Đây là con mắt thứ ba mà từ đó bây giờ họ có thể xem vũ trụ, cái vô hạn.

Một cuộc hành trình nữa vẫn còn lại - cuộc hành trình vào vô hiện hữu, vô tồn tại. Sự tồn tại chỉ mới là một nửa câu chuyện: còn có cả vô tồn tại. Ánh sáng có, nhưng phía bên kia có bóng tối. Cuộc sống là một phần, nhưng cũng có cái chết. Do đó, cũng cần biết cái vô tồn tại còn lại, cái hư không, vì chân lý tối thượng chỉ có thể được biết khi đã biết cả hai được biết - sự tồn tại và sự vô tồn tại. Hiện hữu được biết trong tính toàn bộ của nó và vô hiện hữu cũng được biết trong tính toàn bộ của nó: thế thì việc biết là đầy đủ. Sự tồn tại được biết trong tính toàn bộ và sự vô tồn tại cũng được biết trong tính toàn bộ của nó: thế thì chúng ta biết cái toàn thể; bằng không kinh nghiệm của chúng ta là không đầy đủ. Có bất hoàn hảo trong brahma gyan, mà đó là việc không thể nào biết được cái vô hiện hữu. Do đó, brahma gyani phủ nhận rằng có những điều như vô tồn tại và gọi nó là ảo tưởng. Người đó nói rằng nó không tồn tại. Người đó nói rằng hiện hữu là chân lý còn không hiện hữu là giả dối. Đơn giản không có điều như vậy, cho nên vấn đề biết nó không nảy sinh.

Nirvana kaya, thể niết bàn, có nghĩa là shunya kaya, cái hư không mà từ đó chúng ta nhảy từ hiện hữu vào vô hiện hữu. Trong thể vũ trụ cái gì đó vẫn còn chưa được biết tới. Cái đó nữa cũng phải được biết - không hiện hữu là gì, cái gì còn phải bị xoá sạch. Do đó, bình diện thứ bảy theo một nghĩa nào đó là cái chết tối hậu. Niết bàn, như tôi đã nói với các bạn trước đây, nghĩa là sự tắt ngấm của ngọn lửa. Cái mà đã là tôi tắt ngấm rồi; cái đã là đây tắt ngấm rồi. Nhưng bây giờ chúng ta lại đi vào hiện hữu bởi việc là một với tất cả. Bây giờ chúng ta là Brahman, và điều này nữa sẽ phải bỏ đi. Người mà sẵn sàng lấy cú nhảy cuối cùng, biết cả sự tồn tại và cả sự vô tồn tại.

Cho nên có bấy thể và bấy luân xa, và bên trong chúng có tất cả các phương tiện cũng như rào chắn. Không có rào chắn nào ở bên ngoài. Do đó, không có nhiều lí do để mà tìm kiếm ở bên ngoài. Nếu bạn đã đi hỏi ai đó hay hiểu từ ai đó, thế thì đừng xin xỏ. Hiểu là một chuyện, xin xỏ là chuyện khác. Việc tìm kiếm của bạn bao giờ cũng nên tiếp tục. Bất kì cái gì bạn đã nghe và hiểu cũng nên được làm thành việc tìm kiếm của bạn. Đừng làm nó thành niềm tin bằng không nó sẽ thành xin xỏ.

Bạn hỏi tôi điều gì đó; tôi trao cho bạn câu trả lời. Nếu bạn tới xin của bố thí, bạn sẽ đặt câu trả lời này vào túi và cất nó đi như kho báu của mình. Thế thì bạn không phải là thiện nhân mà là kẻ ăn xin. Không, điều tôi nói với bạn nên trở thành cuộc truy tìm của bạn. Nó nên làm tăng tốc việc tìm kiếm của bạn; nó nên kích thích và động viên tính tò mò của bạn. Nó nên đẩy bạn vào khó khăn lớn, làm cho bạn bất ổn hơn và nêu ra những câu hỏi mới trong bạn, những chiều hướng mới, để cho bạn sẽ khởi hành một con đường khám phá mới. Thế thì bạn đã không lấy của bố thí từ tôi, thế thì bạn đã hiểu điều tôi nói. Và nếu điều này giúp cho bạn hiểu bản thân mình, thế thì đây không phải là xin xỏ.

294. Tò mò, truy tìm, đam mê

Có ba từ ở phương Đông: tò mò chúng ta gọi là kutuhal. Nó mang tính trẻ con, bạn không làm cái gì lâm nguy cả. Bạn chỉ hỏi tại sao cây lại xanh và thế rồi bạn quên chuyện đó đi. Nếu không ai trả lời điều đó thì bạn cũng không nghĩ về nó nữa. Ai tạo ra thế giới này? Không phải là bạn thực sự quan tâm đâu - chỉ là một ý tưởng nổi lên trong tâm trí; không phải là bạn sẵn sàng đặt cuộc sống của mình vì câu hỏi này, rằng bạn phải tìm cho ra câu trả lời. Nó chẳng thành vấn đề gì.

Thế rồi có từ truy tìm chúng ta gọi là jigyasa. Truy tìm nghĩa là bây giờ sự tò mò của bạn không phải chỉ là tò mò; nó bắt rễ sâu vào trong bạn, nó trở thành một phần cuộc sống của bạn. Bạn không hỏi để mà hỏi, bạn thực sự muốn đi vào trong nó.

Và thế rồi có từ thứ ba, mumuksha, mà từ này lại không có từ tiếng Anh tương đương. Tò mò chỉ là cho vui, truy tìm trở nên mang tính khoa học hơn, mumuksha theo đúng nghĩa từ này là ham muốn, đam mê để biết chân lí.

Tò mò sẽ không đưa bạn tới chỗ nào khác cả, bạn sẽ vẫn còn là người đọc báo, có vậy thôi. Mọi ngày bạn đều đọc báo nhưng điều đó chỉ là tò mò. Thế rồi bạn vứt báo đi.

Truy tìm có thể làm cho bạn thành nhà nghiên cứu khoa học, thành triết gia, thành nhà logic, nhưng dầu vậy nó sẽ không làm bạn thành người tôn giáo, người tâm linh.

Khi cuộc truy tìm của bạn trở thành đam mê thế - với đam mê tôi ngụ ý khi nó trở thành vấn đề sống và chết - khi bạn không thể nào nghỉ ngơi thoải mái chừng nào bạn còn chưa biết tới chân lí; khi bạn còn chưa sẵn sàng chết vì nó, vì cuộc truy tìm của bạn, chỉ thế thì bạn mới có thể tìm ra thầy thực.

Cho nên có ba kiểu thầy: người đáp ứng cho tò mò của bạn, người đáp ứng cho cuộc truy tìm của bạn và người đáp ứng cho mumuksha của bạn, niềm ham muốn đam mê của bạn để biết chân lí. Điều đó tùy thuộc vào bạn.

Các lái buôn-tò mò có thể tới Muktananda, Moon - điều đó sẽ có tác dụng. Họ chưa bao giờ sẵn sàng cam kết, họ chỉ là khán giả. Và tất nhiên họ lâm vào nhiều rắc rối.

Tôi đã nghe: Một người Do Thái đang đứng trên nắp cống cứ nhảy lên xuống và kêu lên, 'Sáu mươi chín, sáu mươi chín, sáu mươi chín!'

Một người Đức đi qua và hỏi, 'Anh làm gì thế?'

Người Do Thái nhảy ra và nắm tay người Đức. 'Lại đây,' anh ta nói, 'anh thử nó một chút nhé.'

Người Đức đứng lên nắp cống và khi anh ta bắt đầu nhảy thì người Do Thái lôi nắp cống ra và người Đức rơi tòm xuống cống. 'Ha ha!' người Do Thái kêu lên khi anh ta đập nắp cống lại và bắt đầu lại nhảy. 'Bảy mươi! Bảy mươi! Bảy mươi!'

Tò mò cũng giống như thế đấy. Ai đó đang kêu, 'Sáu mươi chín! Sáu mươi chín! Sáu mươi chín!' và ngay trong tâm trí bạn một ý tưởng nảy sinh: 'Anh ta ngụ ý gì thế nhỉ? Sáu mươi chín là cái gì?' Bây giờ bạn không còn nữa... bạn chẳng có quan hệ gì với nó cả. Nếu bạn thực sự có chút ít tỉnh táo bạn sẽ bỏ qua. Cứ để người đó nói 'Sáu mươi chín! Sáu mươi chín!' Cứ để người ấy kêu. Sao bạn lại phải dính vào đó?

Nhưng con người là con khi. Nếu ai đó đang kêu la, bỗng nhiên bạn trở nên tò mò. Có chuyện gì thế nhỉ? Đó là cách mọi sự đang diễn ra. Một Muktananda cứ kêu lên, 'Kundalini! Kundalini! Kundalini!' Kundalini là gì thế nhỉ? Sáu mươi chín trở thành bảy mươi rồi.

Cho nên trước hết bạn bị mắc vào và thế rồi sự việc trở thành rất khó để thoát ra, bởi vì thế thì nó trở thành sự dính líu tới bản ngã.

Đứa bé bảy tuổi được dạy cách thức đúng để mời bạn gái ra nhảy. Nửa giờ sau nó hỏi thầy giáo, 'Bây giờ làm sao thầy bỏ được bạn ấy ra?'

Rất dễ mời bạn gái nhảy cùng bạn; vấn đề thực nảy sinh ở cách bỏ cô ấy ra. Rất dễ rơi vào tình yêu, vấn đề thực nảy sinh khi bạn muốn thoát ra khỏi nó. Bạn chưa bao giờ thực sự nghĩ về tất cả mọi hậu lụy.

Khi bạn đi tới ai đó bạn có thể chỉ tới vì tò mò thôi. Người bạn nào đó đi tới đó, hàng xóm của bạn đi tới đó và họ nói, 'Baba thật lạ thường!' thế là bạn phải đi - sáu mươi chín đấy! Thế rồi bạn có tham vọng, thế rồi bạn bị bệnh tật, thế rồi bạn còn có vụ bị kiện ra toà mà chưa xử, thế rồi bạn có cả nghìn lẻ một vấn đề. Và khi bạn đi tới Baba và có những người nói rằng ông ấy là phép màu, ông ấy có thể tạo ra mọi thứ từ cái không, thì ham muốn của bạn trở nên bốc lửa. 'Nếu ông ấy có thể tạo ra mọi thứ từ cái không, thì có thể ông ấy giúp được mình ở toà án, hay ông ấy có thể giúp mình làm hết bệnh, hay ông ấy có thể giúp mình hoàn thành tham vọng, giúp mình thành công trong cuộc sống.'

Thế là bạn bị bắt rồi. Và thế rồi người khác bắt đầu nói rằng bạn đang đi tới vị cứu tinh giả. Thế là bạn phòng thủ, điều đó trở thành vấn đề bản ngã của bạn. Mình á? - làm sao mình có thể đi tới vị cứu tinh giả được? Khi mình đi tới đó thì vị cứu tinh phải là thực chứ. Bạn không thể đi được; bạn là người trí thức thế, thông minh thế. Làm sao bạn có thể bị vị cứu tinh giả bắt giữ được? Không thể được. Thế thì bạn cố gắng chứng minh rằng người đó không giả.

Bây giờ bạn đang sập vào bẫy của riêng mình. Và một ngày nào đó sẽ rất khó thoát ra được bởi vì thế thì bạn sẽ nuốt cái mà mình đã nôn ra. Bạn đã nói rằng ông ấy là bậc thầy vĩ đại nhất, thế rồi một ngày nào đó bạn muốn bỏ đi. Bây giờ làm sao mà bỏ đi được? Điều đó chống lại khẳng định riêng của bạn; bản ngã trở nên tham dự vào.

Mỗi một điều tôi muốn nói: hãy đi tới bất kì nơi nào bạn muốn đi, đừng bị dính líu về mặt bản ngã. Hãy vẫn còn tỉnh táo, quan sát. Nếu bạn có thể học được điều gì đó, hãy học. Nếu bạn thấy rằng chẳng có gì để học cả, thế thì hãy sẵn sàng bỏ đi.

Không có nhu cầu bỏ đi với mỗi hận thù. Không có nhu cầu bỏ người đó chỉ khi bạn bắt đầu chống lại người đó. Không có nhu cầu là kẻ thù - đơn giản bỏ đi thôi. Bởi vì quá nhiều gắn bó là xấu, và quá đầy hận thù cũng là xấu.

Bạn đi tới một người; bất kì điều gì bạn có thể học được thì bạn hãy học đi. Nếu bạn cảm thấy rằng đây là nhà, bạn đã đạt tới, thế thì tốt cho bạn. Nếu bạn cảm thấy đây không phải, thế thì hãy bỏ đi, và cảm ơn người đó về bất kì điều gì người đó đã làm cho bạn. Có thể người đó đã chẳng làm gì cả, nhưng ít nhất người đó là đã làm cho bạn nhận biết rằng bạn có thể trở thành nạn nhân của ai đó chẳng có gì để cho. Lần sau bạn sẽ không trở thành nạn nhân một cách dễ dàng thế. Hãy cảm ơn người đó vì điều đó.

295. Mẹ đẻ và người mẹ

Sự khác biệt giữa mẹ đẻ, người mẹ là gì?

Tôi không biết nhiều, nhưng tôi sẽ cố gắng tối đa theo mức của mình. Mẹ đẻ là người giả vờ là người mẹ, nhưng không phải vậy; người cho là người mẹ, nhưng không phải vậy. Bởi vì là người mẹ là rất, rất khó. Là mẹ đẻ lại rất dễ dàng. Chỉ sinh đẻ là đủ là mẹ đẻ rồi. Không cần hiểu biết gì cả.

Toàn thế giới đầy những mẹ đẻ, nhưng tìm ra người mẹ lại rất khó. Người mẹ là người giúp bạn là bản thân mình. Mẹ đẻ là người nghĩ, người tin rằng bà ấy yêu bạn, nhưng thực sự yêu bản thân bà ấy thôi, và muốn bạn trở thành sự phóng chiếu của tham vọng của bà ấy. Đó là điều bố đẻ cũng là gì.

Mẹ đẻ và bố đẻ bạn có thể tìm thấy ở mọi nơi; họ đã làm biến chất toàn thế giới - mẹ đẻ và bố đẻ. Freud nói nếu bạn đi sâu vào loạn thần kinh chức năng bạn bao giờ cũng thấy mẹ đẻ ở chỗ cuối cùng. Tất cả phân tâm học chung cuộc đều nghiêng về vấn đề nào đó mà người mẹ - mẹ đẻ - đã tạo ra. Cho nên mẹ đẻ là sự giả vờ làm người mẹ - bản sao vật lí của người mẹ tâm linh.

Là người mẹ là rất khó. Chỉ người đã về tới nhà mới có thể là người mẹ được. Cho sinh nở rất dễ dàng, nó là tự nhiên, sinh học; nhưng là người mẹ là cái gì đó tâm linh.

Mẹ đẻ muốn bạn theo bà ấy, bà ấy muốn sở hữu bạn - làm cho bạn trở thành một phần, một tài sản quý giá với bà ấy. Bà ấy sẽ níu bám quanh bạn.

Người mẹ sẽ giúp bạn trở nên độc lập. Bà ấy sẽ giúp bạn trở thành cá nhân. Bà ấy sẽ yêu bạn, nhưng bà ấy sẽ không cố gắng ép buộc cái gì lên bạn. Bà ấy sẽ đem tình yêu của mình tới cho bạn, nhưng sẽ không đem tri thức của bà ấy cho bạn. Bà ấy sẽ gửi bạn vào thế giới để tìm ra chân lí riêng của bạn, để tìm ra cuộc sống riêng của bạn. Bà ấy sẽ không cho bạn hình mẫu hay khuôn mẫu. Bà ấy sẽ không cấu trúc bạn, bà ấy đơn giản sẽ giúp bạn, dù bạn có thể là bất kì điều gì.

Người mẹ chỉ là lí tưởng, điều đó hiếm khi xảy ra. Mẹ đẻ bạn có thể tìm thấy ở bất kì đâu. Người mẹ chỉ là ý tưởng, ý tưởng không tưởng - người có thể cho việc sinh thành linh hồn bạn. Chỉ vị Phật mới có thể là người mẹ, hay một Meera mới có thể là người mẹ, hay một Krishna, hay một Mohammed mới có thể là người mẹ - người duy nhất có thể cho bạn linh hồn của mình, định mệnh của mình.

Mẹ đẻ chỉ mang tính sinh học. Khái niệm về người mẹ là mang tính tâm linh.

296. Bảy thể của cuộc sống

Cá nhân có thể được chia thành bảy thể. Thể thứ nhất là thể vật lí mà tất cả chúng ta đều biết. Thể thứ hai là thể ê te, và thể thứ ba - bên ngoài thể thứ hai này - là thể vía. Thể thứ tư - bên ngoài thể này - là thể trí hay hồn; còn thể thứ năm - lại ở ngoài thể này - là thể tâm linh. Thể thứ sáu ở ngoài thể thứ năm, và nó được gọi là thể vũ trụ. Thế rồi thể thứ bảy và là thể cuối cùng là nirvana sharir, hay thể niết bàn, thể vô thể. Một chút ít thông tin thêm về bảy thể này sẽ làm cho bạn có thể hiểu được kundalini đầy đủ.

Trong bảy năm đầu của cuộc sống, sthul sharir - thể vật lí một mình được hình thành. Các thể khác còn đang ở dạng hạt mầm. Chúng có tiềm năng cho sự trưởng thành nhưng chúng nằm ngủ trong lúc bắt đầu cuộc sống. Cho nên bảy năm đầu là những năm của giới hạn. Không có sự trưởng thành trí tuệ, xúc cảm hay ham muốn trong những năm này. Chỉ thể vật lí phát triển trong thời kì này. Một số người chưa bao giờ trưởng thành vượt ra ngoài bảy năm này; họ trì trệ tại giai đoạn này và không hơn con vật. Con vật chỉ phát triển trong thể vật lí; các thể khác vẫn còn không được động chạm tới bên trong chúng. Trong bảy năm tiếp sau - tức là từ bảy cho tới mười bốn tuổi - bhawa sharir, thể ê te, phát triển.

Bảy năm này là những năm trưởng thành về xúc cảm của cá nhân. Đây là lí do tại sao sự chín muồi dục, vốn là dạng mạnh mẽ nhất của xúc cảm, được đạt tới vào độ tuổi mười bốn. Bây giờ một số người còn trì trệ ở giai đoạn này. Thể vật lí của họ phát triển nhưng họ bị mắc kẹt với hai thể đầu.

Trong thời kì bảy năm thứ ba, giữa độ tuổi mười bốn và hai mươi một, shukshma sharir, thể vía, phát triển. Trong thể thứ hai xúc cảm được phát triển; trong thể thứ ba lập luận, tư duy và trí tuệ được phát triển.

Đây là lí do tại sao không toà án luật pháp nào buộc trẻ con phải chịu trách nhiệm về hành động của nó cho đến bảy tuổi, bởi vì trẻ con chỉ có thể vật lí. Chúng ta đối xử với trẻ con giống như cách ta đối xử với con vật; chúng ta không thể buộc nó có trách nhiệm được. Cho dù trẻ con có phạm phải tội ác, điều đó vẫn được coi rằng nó phạm tội dưới hướng dẫn của ai đó - rằng tội phạm thực là ai đó khác.

Sau khi phát triển thể thứ hai, người ta đạt tới tuổi trưởng thành. Nhưng đây là tuổi trưởng thành về dục. Công trình của tự nhiên được hoàn chỉnh với sự phát triển này, và đây là lí do tại sao tự nhiên lại trao sự cộng tác hoàn toàn cho tới giai đoạn này. Nhưng tại giai đoạn này con người không phải là con người theo nghĩa hoàn toàn của từ này. Thể thứ ba, nơi năng lực lập luận, trí tuệ và tư duy phát triển, là kết quả của giáo dục, văn minh và văn hoá. Đây là lí do tại sao quyền bỏ phiếu được cấp cho một người khi người đó hai mươi một tuổi. Mặc dầu điều này là phổ biến trên khắp thế giới, một số nước đang tranh cãi xem liệu có cho phép người mười tám tuổi có quyền đi bầu hay không. Điều này là tự nhiên, bởi vì con người đang trở nên ngày càng tiến hoá hơn, khoảng thời gian bảy năm cho việc trưởng thành của mỗi thể đang trở nên ngày một ngắn hơn.

Trên khắp thế giới con gái đạt tới tuổi dậy, vào độ tuổi mười ba hay mười bốn. Từ ba mươi năm qua độ tuổi cho điều này đang ngày một trở nên thấp dần. Thậm chí con gái mười một tuổi cũng đạt tới dậy thì. Việc hạ thấp độ tuổi đi bầu xuống mười tám là một chỉ dẫn rằng con người bây giờ hoàn tất công việc của hai mươi một năm trong mười tám năm. Tuy nhiên, thông thường hai mươi một năm là cần thiết cho sự trưởng thành của thể thứ ba, và đại đa số mọi người đều không phát triển hơn điều này. Sự trưởng thành của họ dừng lại ngay với sự phát triển của thể thứ ba, và không có sự phát triển thêm nữa cho phần còn lại cuộc sống của họ.

Điều tôi có thể gọi là hồn là ở thể thứ tư - manas sharir. Thể này có những kinh nghiệm kì diệu riêng của nó. Bây giờ một người có trí tuệ không phát triển thì không thể có khả năng quan tâm tới hay thích thú toán học, chẳng hạn. Toán học có cái đẹp của riêng nó, và chỉ Einstein mới có thể bị cuốn hút vào nó như nhạc sĩ trong âm nhạc hay hoạ sĩ trong màu sắc. Với Einstein toán học không phải là công việc mà là trò chơi, nhưng trí tuệ phải đạt tới đỉnh phát triển này để biến toán học thành trò chơi được.

Với mỗi thể đã phát triển đều có vô hạn khả năng mở ra trước chúng ta. Người có thể ê te không phát triển, người trì trệ sau bảy năm phát triển đầu tiên, không có mối quan tâm gì trong cuộc sống ngoài ăn và uống. Cho nên

văn hoá của những nền văn minh mà tại đó đại đa số mọi người phát triển chỉ tới thể đầu tiên, vẫn xoay vòng quanh những chồi nụ ăn uống của họ. Nền văn minh mà đại đa số mọi người bị mắc kẹt ở thể thứ hai sẽ đọng vào dục. Nhân cách của họ, văn chương của họ, âm nhạc, phim ảnh, sách vở của họ, thơ ca và hội hoạ của họ, thậm chí nhà cửa và xe cộ của họ, đều sẽ đặt trọng tâm vào dục, vào tình dục: tất cả những điều này sẽ được rót đầy bằng dục, bằng dục tình.

Trong nền văn minh mà trong đó thể thứ ba phát triển đầy đủ, mọi người sẽ mang tính trí tuệ và suy tư. Bất kì khi nào việc phát triển thể thứ ba trở thành rất quan trọng trong xã hội hay trong quốc gia, nhiều cuộc cách mạng trí tuệ xảy ra. Tại Bihar, đại đa số mọi người mang phẩm chất này vào thời của Phật và Mahavira. Đây là lí do tại sao tám người có tầm vóc của Phật và Mahavira đã được sinh ra trong cái tỉnh Bihar nhỏ bé này.

Bên cạnh đó, có hàng nghìn người khác vào thời đó, những người được trời phú thiên tài. Đó cũng là hoàn cảnh ở Hi Lạp vào thời Socrates và Plato; đó cũng là hoàn cảnh ở Trung quốc vào thời Lão Tử và Khổng tử. Điều thậm chí còn kì diệu hơn và cần lưu ý là sự kiện rằng tất cả những con người chói sáng này đều tồn tại trong thời kì năm trăm năm. Trong năm trăm đó sự phát triển của thể thứ ba trong con người đã đạt tới đỉnh của nó. Nói chung con người dừng lại tại thể thứ ba. Đại đa số mọi người không phát triển sau hai mươi một tuổi.

Có những kinh nghiệm bất thường về thể thứ tư. Thôi miên, viễn cảm, thiên nhãn tất cả đều là tiềm năng của thể thứ tư. Người này có thể có liên hệ với người khác mà không bị cản trở bởi thời gian hay nơi chốn; họ có thể đọc được ý nghĩ của người khác mà không phải hỏi hay họ có thể phóng chiếu ý nghĩ lên người khác. Không có bất kì sự giúp đỡ bên ngoài nào người ta vẫn có thể truyền dẫn một hạt mầm ý nghĩ vào người khác. Một người có thể du hành bên ngoài thân thể mình; người đó có thể phóng chiếu thể vía và tự biết mình bên ngoài thể vật lí.

Có những khả năng lớn trong thể thứ tư, nhưng chúng ta thông thường không phát triển thể này vì có nhiều mạo hiểm cũng như lừa dối. Khi mọi

thứ bắt đầu trở nên ngày một tinh tế, khả năng lừa dối cũng tăng thêm. Bây giờ khó mà tìm ra liệu một người có thực bước ra khỏi thân thể mình hay không. Người đó có thể mơ rằng mình bước ra khỏi thân thể mà người đó cũng có thể thực tại đã làm như vậy nữa, và trong cả hai trường hợp không có nhân chứng nào khác hơn bản thân người đó. Cho nên có mọi khả năng lừa dối.

Thế giới bắt đầu từ thể thứ tư mang tính chủ quan, trong khi thế giới trước đó mang tính khách quan. Nếu tôi có đồng ru pi trong tay, tôi có thể thấy nó, bạn có thể thấy nó, năm mươi người khác cũng có thể thấy nó. Đây là thực tại chung mà trong đó tất cả chúng ta có thể dự phần, và người ta có thể nghiên cứu liệu đồng ru pi có đó hay không. Nhưng

trong địa hạt của suy nghĩ của tôi, bạn không thể là đối tác, mà tôi cũng không thể là đối tác trong địa hạt suy nghĩ của bạn. Từ đây thế giới cá nhân bắt đầu với tất cả những may rủi của nó; không qui tắc bên ngoài nào về tính hợp thức của chúng ta có thể dùng được ở đây. Cho nên thế giới thực của sự lừa dối bắt đầu từ thể thứ tư. Tất cả mọi lừa dối của ba thể đầu đều có thể thấy được.

Nguy hiểm lớn nhất là ở chỗ không nhất thiết kẻ lừa dối nhận biết được sự kiện rằng mình đang lừa dối. Người đó có thể lừa dối một cách không chủ ý - cả bản thân mình cũng như người khác. Mọi việc đều tinh tế, hiểm hoi và cá nhân trên bình diện này đến mức người ta chẳng có phương tiện nào để kiểm tra tính hợp thức của kinh nghiệm của người đó. Cho nên người đó không thể nói được liệu mình đang tưởng tượng mọi thứ hay liệu chúng thực sự xảy ra cho người đó.

Cho nên chúng ta bao giờ cũng cố gắng cứu loài người khỏi thể thứ tư này, và những người đã dùng thể thứ tư này, bao giờ cũng bị kết án và vu cáo. Hàng trăm phụ nữ đã bị đóng dấu sắt nung là phù thủy và bị thiêu sống ở châu Âu bởi vì họ đã dùng các khả năng của thể thứ tư.

Hàng trăm người thực hành mật tông đã bị giết ở Ấn Độ bởi thể thứ tư. Họ biết một số bí mật dường như là nguy hiểm cho con người. Họ biết điều xảy ra trong tâm trí bạn; họ biết nơi các thứ được cất giấu trong nhà bạn mà chẳng cần phải bước tới đó. Cho nên địa hạt thể thứ tư bị xem như nghệ thuật “đen” trên toàn thế giới, vì người ta chẳng bao giờ biết cái gì có thể xảy ra. Chúng ta bao giờ cũng cố gắng hết sức để chặn tiến bộ không cho đi xa hơn nữa từ thể thứ ba, bởi vì thể thứ tư bao giờ cũng dường như là rất nguy hiểm.

Có những may rủi, nhưng cùng với những điều này cũng có những cái lợi kì diệu. Cho nên thay vì dừng lại, nghiên cứu là cần thiết. Thế thì chúng ta có thể tìm ra cách thức để kiểm tra tính hợp lệ của kinh nghiệm của mình. Bây giờ có những công cụ khoa học, và quyền năng hiểu biết của con người

cũng tăng lên. Cho nên có thể tìm ra những cách thức hết như trong trường hợp của nhiều khám phá khác đã được thực hiện trong khoa học.

Người ta không biết liệu con vật có mơ hay không. Làm sao điều này có thể chắc chắn được khi mà con vật không nói? Chúng ta biết điều ta mơ bởi vì ta dậy vào buổi sáng và nói rằng chúng ta đã mơ. Sau những nỗ lực và kiên nhẫn lớn, bây giờ người ta đã tìm ra cách thức. Một người đã làm việc nhiều năm với khỉ để tìm ra về điều này, và cách thức người này tiến hành thực nghiệm này cũng đáng để hiểu. Người này bắt đầu bằng việc chiếu phim cho khỉ xem. Ngay khi phim được bắt đầu, con khỉ được đem vào thực nghiệm sẽ bị gây một cú sốc điện. Một nút được đặt trên ghế của con khỉ và nó được dạy để nhấn nút này khi nó cảm thấy sốc. Cho nên hàng ngày nó được đặt ngồi trên ghế, và khi phim bắt đầu, nó cảm thấy sốc. Thế là nó ấn nút để tắt đi.

Điều này tiếp diễn trong vài ngày; thế rồi nó được gây ngủ trong ghế. Bây giờ khi nó bắt đầu mơ, nó sẽ bắt đầu cảm thấy không thoải mái, bởi vì với nó phim trên màn ảnh và phim trong giấc mơ của nó là một và như nhau. Nó lập tức ấn nút. Nhiều lần lặp đi lặp lại nó ấn phím, và điều này chứng tỏ rằng nó đang mơ. Theo cách này, con người bây giờ có thể thâm nhập vào thế giới mơ bên trong của các con vật cầm. Các thiền nhân cũng đã tìm ra cách thức để kiểm tra kinh nghiệm về thể thứ tư từ bên ngoài, và bây giờ người ta có thể chứng minh liệu điều xảy ra là đúng hay sai. Kinh nghiệm về kundalini trên thể thứ tư có thể là về hồn, nhưng điều đó không làm cho chúng thành giả. Có những trạng thái hồn chân thực và trạng thái hồn giả. Khi tôi nói rằng kundalini có thể chỉ là kinh nghiệm tâm trí, điều đó không nhất thiết có nghĩa là đây là kinh nghiệm giả. Kinh nghiệm tâm trí có thể là giả cũng như chân thực.

Bạn thấy một giấc mơ ban đêm. Bây giờ giấc mơ này là sự kiện bởi vì nó đã xảy ra. Nhưng khi tỉnh dậy vào buổi sáng, bạn có thể nhớ ra một giấc mơ nào đó mà bạn không thực đã mơ; thế nhưng bạn vẫn cứ khẳng định rằng đây là điều bạn đã mơ. Thế thì đây là giả. Một người có thể dậy vào buổi sáng và nói mình chẳng hề mơ. Nhiều người tin họ không mơ. Họ có mơ:

cả đêm dài họ mơ, và điều này đã được chứng minh một cách khoa học. Nhưng vào buổi sáng họ khẳng định họ chưa hề mơ. Cho nên điều họ nói là tuyệt đối sai, mặc dầu họ không biết về nó. Thực tế, họ không nhớ các giấc mơ. Điều hoàn toàn đối lập cũng xảy ra: bạn nhớ những giấc mơ mà bạn chưa hề mơ. Điều này cũng sẽ là giả.

Mơ là không giả; chúng có thực tại của riêng chúng. Nhưng mơ có thể là thực cũng như không thực. Mơ thực là những giấc mơ thực tế đã được mơ. Điều rắc rối cũng là ở chỗ bạn không thể nào kể lại giấc mơ của mình một cách chính xác khi tỉnh dậy. Bởi lí do này, ngày xưa bất kì ai có thể kể lại giấc mơ của mình một cách rõ ràng và chính xác đều được quý trọng cao. Rất, rất khó để báo cáo lại một giấc mơ cho đúng. Trình tự giấc mơ là một điều khi bạn mơ nó và là điều đối lập lại khi bạn nhớ nó. Nó cũng tựa như cuộn phim. Khi chúng ta xem phim, câu chuyện trải ra từ đầu phim. Tương tự, cuộn phim về vở kịch mơ cuộn theo một chiều trong giấc ngủ và bắt đầu tháo ra theo chiều ngược lại trong trạng thái tỉnh, cho nên chúng ta nhớ phần cuối của giấc mơ trước hết rồi đi ngược để nhớ lại. Điều ta mơ đầu tiên trở thành điều cuối cùng được nhớ lại. Điều này cũng giống hệt như ai đó cố gắng đọc một cuốn sách từ cuối ngược lên; từ đảo ngược sẽ gây ra những sự lộn xộn như vậy. Cho nên nhớ lại giấc mơ và đưa ra cách biểu diễn đúng cho nó là một nghệ thuật lớn. Nói chung, khi chúng ta nhớ lại giấc mơ, chúng ta hồi tưởng những sự kiện mà chúng ta chưa hề mơ tới. Chúng ta bỏ phần lớn của mơ thực và sau đó bỏ phần lớn phần còn lại.

Mơ xảy ra cho thể thứ tư, và thể thứ tư có tiềm năng lớn. Bất kì cái gì siddhis được nói tới trong yoga cũng đều đạt được trong thể này. Yoga không ngừng cảnh báo cho thiền nhân đừng đi vào trong chúng. Nguy hiểm lớn nhất là việc đi lạc lối. Cho dù bạn đi vào trạng thái hôn, nó cũng chẳng có giá trị tâm linh nào.

Cho nên khi tôi nói kundalini là hôn, điều tôi muốn nói là ở chỗ nó thực tại là điều xảy ra cho thể thứ tư. Đây là lí do tại sao các nhà sinh lí học không thể nào phát hiện ra kundalini bên trong thân thể con người. Cho nên cũng là điều tự nhiên mà họ từ chối sự tồn tại của kundalini và luân xa và

gọi chúng là tưởng tượng. Chúng là những sự kiện của thể thứ tư. Thể thứ tư tồn tại, nhưng nó rất tinh tế; nó không thể tới bên trong việc hiểu thấu của chúng ta. Chỉ thể vật lí mới có thể được hiểu thấu. Nhưng có những điểm tương ứng giữa thể thứ nhất và thể thứ tư.

Nếu chúng ta đặt bảy tờ giấy chồng lên nhau, xuyên một lỗ qua chúng bằng chiếc đinh ghim để cho tất cả các tờ giấy đều bị xuyên thủng, thế thì cho dù lỗ hồng biến mất trong tờ đầu, nó vẫn mang một dấu hiệu tương ứng với lỗ hồng trong các tờ giấy còn lại. Thế thì mặc dầu tờ giấy đầu tiên không có lỗ hồng, nó vẫn có một điểm tương ứng trực tiếp với các lỗ hồng trên các tờ giấy khác khi nó được đặt lên chúng. Cho nên luân xa, kundalini, vân vân không thuộc vào thể thứ nhất nhưng có những điểm tương ứng trong thể thứ nhất. Cho nên nhà sinh lí học cũng không sai nếu ông ta phủ định chúng. Luân xa và kundalini là trong các thể khác, nhưng các điểm tương ứng với chúng có thể thấy trên thể vật lí.

Vậy kundalini là việc xảy ra ở thể thứ tư và đó là phần hồn. Và khi tôi nói rằng phần hồn này có hai loại - một thật và một giả - thế thì bạn sẽ hiểu điều tôi muốn nói. Nó sẽ là giả khi nó là sản phẩm của trí tưởng tượng của bạn, bởi vì tưởng tượng cũng là một đặc trưng của thể thứ tư. Con vật không có quyền năng tưởng tượng, cho nên chúng có rất ít kí ức về quá khứ và không có ý tưởng nào về tương lai. Con vật được tự do khỏi lo âu vì lo âu bao giờ cũng là về tương lai. Con vật thấy nhiều cái chết xảy ra, nhưng chúng chưa bao giờ tưởng tượng rằng chúng cũng có thể chết; do đó, chúng không sợ chết. Trong con người cũng có nhiều người không bị bận tâm bởi việc sợ chết. Người như vậy bao giờ cũng liên kết cái chết với người khác chứ không với chính mình. Lí do là ở chỗ quyền năng tưởng tượng trong thể thứ tư còn chưa phát triển đầy đủ để nhìn vào tương lai.

Điều này có nghĩa là tưởng tượng cũng có thể thật hoặc giả. Tưởng tượng thật nghĩa là chúng ta có khả năng thấy trước tương lai, nghĩa là chúng ta có thể quán tưởng cái còn chưa tới. Nhưng tưởng tượng điều gì đó sẽ xảy ra mà không thể nào xảy ra được, cái không tồn tại, lại là tưởng tượng giả. Khi

tưởng tượng được dùng theo đúng hoàn cảnh của nó, nó trở thành khoa học; khoa học chủ yếu chỉ là tưởng tượng.

Từ hàng nghìn năm con người đã mơ bay lượn. Những người đã mơ theo cách này đều phải rất giàu trí tưởng tượng. Nếu con người chưa bao giờ mơ về việc bay, sẽ không thể nào có chuyện anh em nhà Wright làm máy bay đầu tiên. Họ đã làm cho ham muốn bay của con người thành cái gì đó cụ thể. Ham muốn này cần thời gian để thành hình; thế rồi thực nghiệm đã được tiến hành, và cuối cùng con người đã thành công trong việc bay.

Cũng thế từ hàng nghìn năm nay con người đã muốn lên tới mặt trăng. Trước hết đây chỉ là tưởng tượng của con người; dần dần nó thu được mảnh đất, và bây giờ nó được hoàn thành. Bây giờ, những tưởng tượng này là chân thực: tức là, chúng không phải trên con đường giả. Những tưởng tượng này đang trên con đường hiện thực mà có thể được khám phá vào thời gian sau. Cho nên các nhà khoa học cũng tưởng tượng, và người điên cũng làm như vậy.

Nếu tôi nói rằng khoa học là việc tưởng tượng và điên khùng cũng là tưởng tượng, chớ nghĩ rằng chúng là một và cùng một thứ. Người điên tưởng tượng những thứ không tồn tại và không có quan hệ gì với thế giới vật lí. Nhà khoa học cũng tưởng tượng: ông ta tưởng tượng những thứ có quan hệ trực tiếp với thế giới vật lí. Và nếu điều ấy ban đầu không dường như là vậy thì vẫn có khả năng đầy đủ cho sự hiện hữu của chúng trong tương lai.

Trong số những khả năng của thể thứ tư bao giờ cũng có cơ hội đi sai. Thế thì thế giới giả bắt đầu. Đây là lí do tại sao tốt nhất chúng ta đừng nuôi dưỡng bất kì trông đợi nào trước khi đi vào thể này. Thể thứ tư này là thể hồn. Bây giờ, chẳng hạn, nếu tôi muốn đi xuống tầng đất của ngôi nhà này, tôi sẽ phải tìm thang máy hoặc cầu thang để đi xuống. Nhưng nếu tôi muốn đi xuống trong ý nghĩ của mình, chẳng cần thang máy hay cầu thang. Tôi có thể ngồi ngay đây và đi xuống.

Mối nguy của tưởng tượng và ý nghĩ là ở chỗ người ta chẳng phải làm gì ngoại trừ việc tưởng tượng hay suy nghĩ, và do vậy bất kì ai cũng đều có thể làm điều đó. Hơn nữa, nếu bất kì ai đi vào cõi này với những ý tưởng và trông đợi định trước, thế thì người đó lập tức đi vào những điều này, bởi vì thế thì tâm trí cũng sẽ sẵn lòng hợp tác với điều đó. Nó sẽ nói, “Mình muốn thức tỉnh kundalini ư? Được thôi! Nó đang lên đấy... nó đã lên rồi.” Thế thì bạn sẽ bắt đầu tưởng tượng kundalini đang lên, và tâm trí sẽ động viên bạn trong cái cảm giác giả tạo này cho tới cuối cùng bạn sẽ cảm thấy rằng nó hoàn toàn được thức tỉnh và rằng các luân xa đều đã được kích hoạt hết. Nhưng có một cách để kiểm tra tính hợp lệ của nó, và đó là ở chỗ với việc mở từng luân xa sẽ có sự thay đổi rõ rệt trong nhân cách của bạn. Sự thay đổi này bạn không thể tưởng tượng hay nghĩ trước, bởi vì sự thay đổi này xảy ra trong thế giới vật chất.

Cho nên, chẳng hạn, khi kundalini thức tỉnh, bạn không thể uống chất say được; điều ấy là không thể được. Thể trí bị ảnh hưởng bởi rượu còn rất nhanh chóng vì nó rất tinh tế. Đây là lí do tại sao - và bạn sẽ ngạc nhiên mà biết điều này - khi đàn bà uống rượu, cô ấy trở nên còn nguy hiểm hơn đàn ông làm việc đó. Điều này là vì thể trí của cô ấy còn tinh tế hơn, và nó bị ảnh hưởng nhanh chóng đến mức mọi thứ tuột ra ngoài sự kiểm soát của cô ấy. Đây là lí do tại sao đàn bà đã được bảo vệ khỏi nguy cơ này bởi một số luật lệ trong xã hội. Đây là một chỗ mà đàn bà không tìm kiếm sự bình đẳng với đàn ông, mặc dầu không may là về sau, cô ấy lại cố gắng làm điều đó. Cái ngày cô ấy khẳng định sự bình đẳng của mình trong lĩnh vực này và cố gắng vượt trội hơn đàn ông trong điều đó, cô ấy sẽ gây ra tác hại cho bản thân mình mà chưa bao giờ hành động của đàn ông gây ra lại gây tác hại được đến thế.

Trong thể thứ tư việc thức tỉnh của kundalini không thể được chứng minh bởi việc bạn nói về kinh nghiệm này, bởi vì, như tôi đã nói trước đây, bạn có thể tưởng tượng giả về việc thức tỉnh và kinh nghiệm kundalini nữa. Nó chỉ có thể được đánh giá qua những nét vật lí của bạn: liệu có sự biến đổi triệt để nào đã xảy ra trong nhân cách của bạn hay không. Ngay khi năng lượng này được thức tỉnh, lập tức sẽ có những dấu hiệu về thay đổi trong bạn. Đây là lí do tại sao tôi bao giờ cũng nói rằng hành vi là tiêu chuẩn bên

ngoài và không phải là nguyên nhân bên trong. Nó là tiêu chí cho điều đã xảy ra bên trong. Với từng nỗ lực, một số điều bắt đầu xảy ra không tránh khỏi. Khi năng lượng thức tỉnh, thiền nhân trở nên không thể nào uống được bất kì chất say nào. Nếu người đó vẫn còn say mê ma túy và rượu còn, thế thì hãy biết rằng kinh nghiệm của người đó tất cả là tưởng tượng, bởi vì điều ấy là tuyệt đối không thể được.

Sau khi thức tỉnh kundalini, khuynh hướng bạo hành biến mất hoàn toàn. Thiền nhân không chỉ không bạo hành, mà người này còn không cảm thấy bạo hành bên trong mình nữa. Sự thôi thúc để bạo hành, sự thôi thúc làm hại người khác, chỉ có thể tồn tại khi sinh lực đang ngủ.

Khoảnh khắc nó thức tỉnh, người khác dừng là người khác và do vậy bạn không thể muốn làm hại người đó. Thế thì bạn sẽ không phải kìm nén bạo hành bên trong bản thân mình bởi vì thế thì bạn không thể là bạo hành được.

Nếu bạn thấy rằng bạn phải kìm nén cảm giác bạo hành, thế thì hãy biết rằng kundalini còn chưa thức tỉnh đâu. Nếu sau khi mắt mở ra bạn vẫn phải dò đường bằng gậy, thế thì hãy biết rằng mắt vẫn chưa thể thấy được, dù bạn có nói gì khác cũng chẳng thành vấn đề - bởi vì bạn vẫn chưa vút được cây gậy đi. Việc người ngoài có thấy liệu bạn có thể thấy được hay không là tùy ở hành động của bạn. Gậy của bạn, sự dò dẫm của bạn và bước đi loạng choạng của bạn chứng tỏ rằng mắt bạn vẫn còn chưa mở.

Cho nên sẽ có thay đổi triệt để trong hành vi của bạn với việc thức tỉnh, và tất cả các lời thề tôn giáo đều giống như lời thề của mahavrata - không bạo hành, không ăn cắp, không sở hữu, vô dục và đầy nhận biết - sẽ trở thành tự nhiên và dễ dàng cho bạn. Thế thì hãy biết rằng kinh nghiệm của bạn là chân thực. Tuy nó là phần hồn, nhưng tất cả đều là chân thực như nhau. Bây giờ bạn có thể tiến thêm nữa. Bạn có thể tiến lên nếu con đường của bạn là chân thực nhưng không có điều ngược lại. Bạn không thể ở yên mãi mãi trong thể thứ tư vì đây không phải là mục đích. Còn có các thể khác cần phải đi qua.

Như tôi đã nói, chúng ta thấy rằng rất ít người có khả năng phát triển thể thứ tư. Đó là lí do tại sao có những người thực hiện phép màu trong thế giới ngày nay. Nếu thể thứ tư trong mọi người đều được phát triển, phép màu sẽ tan biến ngay khỏi trái đất này. Nếu như có xã hội của những người mà sự phát triển của họ đã bị đình trệ sau độ tuổi mười bốn, thế thì người đã phát triển thêm một chút nữa, người có thể cộng hay trừ, sẽ được coi như thực hiện được phép màu.

Hàng nghìn năm trước đây, khi một người tuyên bố về ngày tháng của nhật thực, điều đó được coi như một phép màu mà chỉ những người rất thông thái mới có thể thực hiện nổi. Ngày nay chúng ta biết rằng thậm chí một cái máy cũng có thể cho chúng ta thông tin này. Đây là vấn đề tính toán và chẳng cần đến một nhà thiên văn hay nhà tiên tri hay người có học nào cả. Một máy tính có thể cho thông tin không chỉ về một nhật thực mà còn hàng triệu nhật thực. Nó thậm chí còn có thể dự đoán ngày mà mặt trời sẽ lạnh đi - vì có tất cả các tính toán. Máy có thể tính ngày tháng từ số lượng năng lượng mà mặt trời phát ra hàng ngày, chia cho tổng số năng lượng của mặt trời để thu được số năm mặt trời sẽ kéo dài.

Nhưng tất cả những điều này bây giờ đối với chúng ta không giống như phép màu nữa vì bây giờ tất cả chúng ta đều đã phát triển tới thể thứ ba. Một nghìn năm trước đây, nó đã là phép màu lớn nếu một người tiên đoán được rằng năm tới, trong tháng này, trong đêm này, sẽ có nguyệt thực. Người đó sẽ được coi là siêu nhân. ‘Phép màu’ đó bây giờ xảy ra thường xuyên - bùa mê ảo thuật, tro thả từ khung tranh - tất cả đều là sự kiện thông thường của thể thứ tư. Nhưng vì chúng ta không biết nên nó thành phép màu với chúng ta.

Cũng hệt như bạn đứng dưới gốc cây còn tôi đang ngồi trên cây, và chúng ta hai người cùng nói. Bây giờ tôi thấy một chiếc xe đang chạy từ xa và tôi bảo bạn rằng trong một giờ nữa xe sẽ tới và dừng dưới cây.

Bạn sẽ nói, “Thầy có là nhà tiên tri không đấy? Thầy nói điều bí ẩn thế. Chẳng có cái xe nào ở đâu quanh đây cả. Tôi không tin vào điều thầy nói.”

Nhưng sau một giờ, chiếc xe lăn bánh tới cái cây, và tất yếu bạn phải chạm chân tôi và nói, “Thưa thầy kính yêu, tôi kính trọng thầy.

Thầy đúng là nhà tiên tri.” Sự khác biệt chỉ là thể này thôi, đó là tôi ngồi cao hơn bạn một chút - trên cây - từ đó có thể thấy được chiếc xe một giờ trước khi bạn cũng thấy được. Tôi không nói về tương lai, tôi đang nói chính về hiện tại. Nhưng có khoảng cách một giờ giữa thời hiện tại của bạn và của tôi bởi vì tôi ở mức cao hơn. Với bạn, nó sẽ thành hiện tại sau một giờ, nhưng với tôi nó là hiện tại bây giờ.

Người càng đứng sâu hơn bên trong bản thể mình, người đó càng trở thành phép màu lớn hơn đối với những người vẫn ở tầng bề mặt. Thế thì tất cả những việc làm của người đó sẽ trở thành phép màu với chúng ta bởi vì chúng ta không có cách nào phán đoán những điều xảy ra này vì chúng ta không biết luật của thể thứ tư. Đây là cách thức ảo thuật và phép màu xảy ra: chúng là sự trưởng thành hơn của thể thứ tư. Cho nên nếu chúng ta muốn phép màu chấm dứt trong thế giới này, nó sẽ không xảy ra bởi việc thuyết giảng cho quần chúng. Cũng hết như việc chúng ta trao sự dạy dỗ cho một người về thể thứ ba và làm cho người đó hiểu được ngôn ngữ và toán học, bây giờ chúng ta phải trao cho người đó việc huấn luyện về thể thứ tư. Mỗi người đều phải có đủ khả năng tương ứng, bởi vì chỉ thể thì phép màu mới dừng lại; bằng không, ai đó hay người khác bao giờ cũng sẽ lợi dụng điều này. Thể thứ tư phát triển cho tới hai tám tuổi - tức là, cho bấy năm nữa. Nhưng rất ít người có thể phát triển được nó.

Atma sharir - thể thứ năm, còn được gọi là thể tâm linh - có giá trị lớn. Nếu sự trưởng thành trong cuộc sống còn tiếp tục theo cách thức đúng đắn, đến độ tuổi ba mươi năm thể này phải được phát triển hoàn toàn. Nhưng đây là ý tưởng xa xôi bởi vì thậm chí thể thứ tư cũng chỉ được phát triển ở rất ít người. Đây là lí do tại sao linh hồn và những điều như vậy lại là chủ đề thảo luận duy nhất cho chúng ta; không có nội dung đằng sau từ này. Khi chúng ta nói atman, đây đơn thuần chỉ là từ; chẳng có gì đằng sau nó cả. Khi chúng ta nói bức tường, không chỉ có từ mà còn có cả chất liệu đằng sau từ này; chúng ta biết “tường” nghĩa là gì.

Nhưng không có ý nghĩa đằng sau từ atman, vì chúng ta không có tri thức, không có kinh nghiệm về atman. Đây là thể thứ năm của chúng ta, và chỉ nếu kundalini thức tỉnh trong thể thứ tư, ló vào thể thứ năm mới thành có thể; bằng không, chúng ta không thể vào được. Chúng ta không nhận biết về thể thứ tư cho nên thể thứ năm cũng vẫn còn là điều không được biết tới.

Rất ít người phát hiện ra thể thứ năm; họ là những người mà chúng ta gọi là người tâm linh. Những người này coi điều này là chỗ kết thúc cuộc hành trình và tuyên bố, “Đạt tới atman là đạt tới tất cả.” Nhưng cuộc hành trình vẫn chưa kết thúc. Tuy nhiên, những người dừng lại ở thể thứ năm đều phủ nhận Thượng đế. Họ nói, “Không có brahman; không có paramatman,” cũng hết như người trì trệ ở thể thứ nhất sẽ phủ nhận sự tồn tại của atman. Cũng hết như người duy vật nói, “Thân thể là mọi thứ; khi thân thể chết, mọi thứ đều chết,” cho nên người tâm linh tuyên bố, “Không có gì bên ngoài atman: atman là mọi thứ; nó là trạng thái cao nhất của hiện hữu.” Nhưng đây chỉ là thể thứ năm.

Thể thứ sáu là brahman sharir - thể vũ trụ. Khi một người tiến hoá ra ngoài atman của mình, khi người đó sẵn lòng mất nó đi, người đó đi vào thể thứ sáu. Nếu loài người phát triển một cách khoa học, sự phát triển tự nhiên của thể thứ sáu sẽ xảy ra vào độ tuổi bốn mươi hai, và sự phát triển của nirvana sharir - thể thứ bảy - vào độ tuổi bốn mươi chín. Thể thứ bảy là thể niết bàn, thể vô thể - trạng thái vô thể. Đây là trạng thái tối thượng nơi chỉ cái hư không còn lại - thậm chí không có cả brahman, thực tại vũ trụ, mà chỉ có cái trống rỗng. Cái không còn lại; mọi thứ đã biến mất.

Cho nên khi bất kì ai hỏi Phật, “Cái gì xảy ra ở đó?”, ông ấy đáp, “Ngọn lửa chết rồi.” “Thế thì cái gì xảy ra?” người ta sẽ lại hỏi ông ấy. “Khi ngọn lửa mất đi, ông không hỏi, ‘Nó đã đi đâu? Ngọn lửa bây giờ đâu rồi?’ Nó mất đi, có vậy thôi.” Từ niết bàn hàm ý sự tiêu tan của ngọn lửa. Do đó, Phật nói, niết bàn xảy ra.

Trạng thái của moska được kinh nghiệm trong thể thứ năm. Giới hạn của bốn thể đầu bị siêu việt lên và linh hồn trở thành hoàn toàn tự do. Cho nên

giải thoát là kinh nghiệm của thể thứ năm. Cõi trời và địa ngục đi đôi với thể thứ tư, và người dừng lại đây sẽ kinh nghiệm chúng. Với những người dừng lại các thể thứ nhất, thứ hai và thứ ba, cuộc sống giữa sinh và tử trở thành mọi thứ; không có cuộc sống bên ngoài cái chết cho họ. Nếu một người vượt ra ngoài đi vào thể thứ tư, sau cuộc đời này người đó kinh nghiệm cõi trời và địa ngục, nơi có những khả năng vô hạn của hạnh phúc và khổ đau.

Nếu người đó đạt tới thể thứ năm, có cánh cửa của giải thoát, và nếu người đó đạt tới thể thứ sáu, có khả năng của trạng thái nhận ra Thượng đế. Thế thì không có vấn đề về giải thoát hay không giải thoát; người đó trở thành một với cái đang đây. Lời tuyên bố về “Aham Brahmasmi” - Ta là Thượng đế - là của bình diện này. Nhưng có một bước nữa, là bước nhảy cuối cùng - nơi không có aham và không có Brahman, nơi cái ta và người là hoàn toàn không tồn tại, nơi đơn thuần không có gì - nơi chỉ có cái hư không toàn bộ và tuyệt đối. Đó là niết bàn.

Đây là bảy thể được phát triển trong thời kì bốn mươi chín năm. Đây là lí do tại sao điểm giữa của năm mươi năm đã được biết tới như điểm cách mạng. Trong hai mươi năm đầu có một hệ thống cuộc sống. Trong thời kì này nỗ lực được tiến hành để phát triển bốn thể đầu; thế rồi việc giáo dục của người đó được coi như hoàn thành. Thế rồi người đó được coi như sẽ đi tìm các thể năm, sáu bảy của mình trong phần còn lại của cuộc sống mình, và trong phần hai mươi năm năm còn lại người đó được trông đợi đạt tới thể thứ bảy. Do đó, độ tuổi năm mươi được xem như tuổi trọng yếu. Vào lúc này con người trở thành wanaprasth, điều chỉ có nghĩa là bây giờ người đó nên quay cái nhìn về rừng rậm - rằng bây giờ người đó nên quay mắt ra khỏi mọi người, xã hội và phố thị.

Độ tuổi bảy mươi năm lại là một điểm cách mạng nữa - khi con người đã trở nên được điểm đạo có tính sannyas. Quay hướng về rừng rậm có nghĩa là loại bỏ bản thân mình khỏi đám đông và mọi người; sannyas nghĩa là bây giờ thời điểm đã đến để nhìn ra ngoài bản ngã, siêu việt lên trên bản ngã. Trong rừng rậm cái ‘tôi’ sẽ cần phải đi cùng với người đó mặc dầu

người đó đã từ bỏ tất cả những điều khác, nhưng tại độ tuổi bảy mươi năm, cái ‘tôi’ này nữa cũng phải bị từ bỏ.

Tuy nhiên, điều kiện là ở chỗ trong cuộc đời người ta như một người nội trợ, người ta phải trải qua và phát triển tất cả bảy thể để cho phần còn lại của cuộc hành trình trở thành tự phát và vui vẻ. Nếu điều này không được tiến hành, sẽ rất khó khăn, bởi vì với mọi chu kỳ bảy năm đều được gắn với một trạng thái phát triển đặc biệt. Nếu thể vật lí của đứa trẻ không trưởng thành đầy đủ trong bảy năm đầu cuộc sống của nó, nó bao giờ cũng ốm yếu. Nhiều nhất chúng ta có thể thấy trong đó là nó không còn ốm - nhưng nó sẽ không bao giờ khoẻ bởi vì nền tảng mạnh khoẻ cơ sở của nó mà đáng phải hình thành trong bảy năm đầu đã bị lung lay.

Cái mà đáng phải trở nên mạnh mẽ và vững chắc, đã bị rối loạn, và đó là thời gian cho việc phát triển nó.

Cũng giống hệt như việc làm móng cho ngôi nhà: nếu nền móng mà yếu, sẽ khó - không, phải nói là không thể được - để sửa chữa nó một khi đã đạt tới mái. Tại giai đoạn nền móng này chỉ có thể làm việc đặt nền móng cho vững. Cho nên trong bảy năm đầu này, nếu có sẵn những điều kiện đúng đắn cho thể thứ nhất, thân thể sẽ phát triển đúng đắn. Bây giờ nếu thể thứ hai và các xúc cảm không phát triển đầy đủ trong bảy năm tiếp, một số hư hỏng dục sẽ phát sinh. Thế thì sẽ rất khó để sửa chữa những điều này về sau. Cho nên thời kì phát triển cho một thể đặc biệt là chủ chốt nhất.

297. Vô ý thức là gì?

Thưa thầy kính yêu, Vô ý thức là gì?

Ý thức nghĩa là sống có nhân chứng; vô ý thức nghĩa là sống không có nhân chứng. Khi bạn đang bước đi trên đường, bạn có thể bước đi một cách có ý thức - đó là điều Phật nói người ta phải làm - bạn tỉnh táo, sâu bên dưới bạn nhận biết rằng bạn đang bước đi; bạn có ý thức về từng chuyển động. Bạn có ý thức về chim đang hót trên cây, mặt trời sáng sớm tới qua cây, các tia nắng chạm vào bạn, hơi ẩm, không khí trong lành, hương thơm của hoa mới nở. Chó bắt đầu sủa, tàu hỏa đi qua, bạn thở... bạn đang quan sát mọi thứ. Bạn không loại trừ cái gì khỏi sự tỉnh táo của mình; bạn đang nhận mọi thứ vào. Hơi thở đi vào, hơi thở đi ra... bạn quan sát mọi thứ đang xảy ra.

Đó không phải là tập trung, bởi vì trong tập trung bạn hội tụ vào một vật và bạn quên hết mọi thứ khác. Khi bạn tập trung bạn sẽ không nghe thấy tiếng ong bay vù vù hay tiếng chim hót; bạn sẽ chỉ thấy điều bạn đang tập trung vào. Tập trung làm hẹp ý thức bạn vào một điểm. Điều đó là tốt trong cung thuật: bạn có mục tiêu và bạn phải thấy mỗi mục tiêu đó thôi và bạn phải quên hết mọi thứ khác.

Trong Mahabharata, một trong những kinh sách cổ đại nhất của đất nước này, câu chuyện này xuất hiện: Drona, một cung thủ lớn, đang dạy cho các đệ tử của mình về cung thuật. Arjuna cuối cùng chiến thắng, bởi lẽ đơn giản là sự tập trung của anh ta là sắc bén nhất.

Một con chim đang đậu trên cây, và Drona bảo các đệ tử lấy cung tên ra, tập trung vào con chim, và sẵn sàng bắn nó. Thế rồi ông ấy tới gần từng đệ tử và thì thào một câu hỏi vào tai người đó, “Con nhìn thấy cái gì?” Một đệ tử nói, “Con thấy nhiều cây và chim và mắt chim.”

Drona đi sang đệ tử khác. Người này nói, “Con chỉ thấy một cây và một con chim đang đậu trên nó và mắt nó.”

Ông ấy đi sang người thứ ba. Người này nói, “Con chỉ thấy mỗi con chim.”

Ông ấy đi sang người thứ tư. Người này nói, “Con chỉ thấy hai mắt chim.” Và Drona đã nói rằng mắt đúng phải được xuyên thấu; đó là mục tiêu.

Thế rồi ông ấy cuối cùng đi tới Arjuna và hỏi anh ta. Arjuna nói, “Con chỉ thấy mỗi mắt phải của con chim và không cái gì khác.”

Theo một nghĩa nào đó Arjuna là tập trung nhất, nhưng anh ta đã trở nên vô ý thức về cái toàn thể - tâm thức chỉ còn là một chấm điểm.

Khi tôi nói về ý thức thì đó không phải là ý thức được cần tới trong cung thuật. Tôi đang nói về một hiện tượng hoàn toàn khác: một ý thức lan toả, không tập trung, bởi vì tập trung là một mồi, căng thẳng, và chẳng chóng thì chày bạn sẽ rơi vào trong vô thức. Bất kì cái gì mết mồi đều không thể được mang đi lâu.

Ý thức phải được thanh thoi; nó phải tương đương với việc cởi mở. Bạn đơn giản cởi mở với tất cả mọi điều đang xảy ra. Tôi nói với bạn, và tàu hoả đi qua, và tiếng kêu xa xăm của con chim cu cu... và bạn đều nhận biết tất cả nó. Bạn cởi mở với tất cả các chiều của bản thể mình. Bạn đơn giản cởi mở và mong manh, tỉnh táo, không ngủ.

Đây là ý thức, và cái đối lập của nó là vô ý thức. Bạn không cởi mở chút nào, bạn đóng. Bạn ở trong một loại ngủ - giấc ngủ siêu hình. Tất cả chư phật qua nhiều thời đại đã từng tranh đấu chống lại giấc ngủ siêu hình.

George bị say trong quán rượu một đêm, và khi anh ta loạng choạng về nhà anh ta cố hình dung ra cách anh ta có thể che giấu hoàn cảnh không say nhiều của mình với vợ. Anh ta quyết định sẽ về nhà và đọc, vì có ai đã bao giờ nghe nói về người say có khả năng đọc sách đâu? Và anh ta cười vào cái láu cá của mình. Anh ta nghĩ đọc Kinh Thánh chắc là tốt! Anh ta làm điều đó ở nhà và đi vào trong phòng làm việc. Vài phút sau vợ anh ta gọi anh ta, “Anh làm gì ở đó vào giờ này thế?”

“Ồ, chỉ đọc sách thôi em yêu - đọc Kinh Thánh,” anh ta đáp lại một cách thờ ơ.

Biết việc đọc không phải là một trong những theo đuổi buổi tối muộn mằn này của anh ta - và chắc chắn không ai đã bao giờ nghĩ rằng anh sẽ đọc Kinh Thánh - cô ấy dậy và nhòm vào. “Anh ngốc lắm!” cô ấy kêu lên. “Đóng cái va li ấy lại và lên giường!”

Khi bạn say, bất kì điều gì bạn làm cũng sẽ giống điều đó. Tôi đã nghe: Mulla Nasruddin bị say tới mức xảy ra đánh nhau với người say khác, và anh ta bị vết thương và vết xước khắp mặt.

Anh ta về nhà vào giữa đêm, nhìn vào gương và nghĩ, “Bây giờ sáng mai sẽ khó đây!” Làm sao anh ta che giấu được những vết thương này và những vết xước này? Vợ anh ta nhất định biết và cô ấy sẽ nói, “Anh lại uống say và anh đã lại đánh nhau chứ gì!” Làm sao che giấu được điều đó?

Một ý tưởng lớn xuất hiện cho anh ta. Anh ta tìm trong tủ thuốc, thấy thuốc mỡ nào đó. Anh ta bôi nó lên vết thương và vết xước, và rất sung sướng, hài lòng với bản thân mình rằng trước sáng mọi sự sẽ không đến nỗi tệ thế... và đi ngủ.

Sáng sớm khi anh ta vẫn còn trên giường, vợ anh ta la lên trong phòng tắm, “Ai đã bôi dầu lên gương thế?”

Tất nhiên người say, nhìn vào trong gương cứ tưởng rằng đó là mặt mình. Điều đó là tự nhiên; nếu bạn vô ý thức, bất kì cái gì bạn làm nhất định đều sai.

Và có việc say siêu hình lớn lao. Từ nhiều, nhiều kiếp nó đã trở thành trọng lượng lớn đè lên bạn. Bạn đã sống một cách vô ý thức lâu đến mức nỗ lực để sống có ý thức thậm chí chỉ vài phút thôi cũng dường như quá nhiều.

Bạn yêu, điều đó là vô ý thức, và nó trở thành ghen tuông, sở hữu. Nó không còn là tình yêu nữa, bởi vì yêu không thể là vô ý thức được. Bạn làm bạn chỉ để tạo ra kẻ thù. Bạn kiếm tiền để hạnh phúc, nhưng vào lúc bạn đã kiếm đủ tiền bạn chỉ căng thẳng sâu sắc, đầy lo âu, và không có niềm vui nào trong nó. Bạn đuổi theo quyền lực, danh vọng, và một ngày nào đó, nếu bạn làm nỗ lực vất vả, bạn chắc chắn thành công. Bạn trở nên nổi tiếng, nhưng thế rồi bạn nhận ra sự kiện là bởi việc trở nên nổi tiếng chẳng cái gì

đã đạt được. Mọi người biết bạn, có vậy thôi. Mọi người biết tên bạn, nhưng làm sao điều đó sẽ làm cho bạn hạnh phúc được? Bạn có quyền lực, nhưng bạn sẽ làm gì với quyền lực này?

Trong tay của người vô ý thức mọi thứ thành chua ra, đắng ra, đầy chất độc, mọi thứ biến thành ngu xuẩn. Cho anh ta lời khuyên thông minh nào đó và điều đó nhất định rơi vào trong những bàn tay sai.

Một cô gái trẻ vừa lấy chồng nói với mẹ mình về chuyện tình dục. Trong cuộc nói chuyện này mẹ cô ấy bảo cô ấy rằng bà ta đã không phải cởi hết mọi thứ khi bà ấy lên giường vào tuần trăng mật của mình.

Khi họ trở về, chú rể hỏi bà mẹ vợ, “Có gì không lành mạnh trong gia đình này sao?” “Không, sao vậy?”

“Thế này, con gái mẹ ngủ vẫn đội mũ trong suốt cả tuần trăng mật!”

Mọi người nhất định làm điều gì đó ngu xuẩn. Và đó là điều họ đã làm với các phát biểu của mọi chư phạt. Họ viết lời bình chú, những điều uyên bác lớn lao, nhưng cái lời ra là điều ngu xuẩn. Thư viện đầy nó, các đại học đầu nó. Toàn rác rưởi! Nhưng mọi người đang hi sinh toàn thể cuộc sống của mình cho cái đó, và họ không làm điều cần thiết đầu tiên.

Bạn không thể trí huệ chừng nào bạn còn chưa trở nên ý thức, chừng nào bạn còn chưa phá vỡ thói quen cũ này của việc vận hành theo cách vô ý thức. Bạn phải tự hoá giải tự động hoá cho mình.

Nhưng điều đơn giản có thể làm thành thủ thuật. Chẳng hạn, bạn bao giờ cũng đi trong vội vã. Hãy bắt đầu đi chậm thôi. Bạn sẽ phải tỉnh táo; khoảnh khắc bạn mất đi sự tỉnh táo bạn sẽ bắt đầu lại theo cách vội vã.

Đây là những phương cách nhỏ: đi chậm thôi - bởi vì đi chậm bạn sẽ phải vẫn còn có ý thức. Một khi bạn đánh mất ý thức, ngay lập tức thói quen cũ sẽ tóm lấy bạn và bạn sẽ vội vã.

Nếu bạn hút thuốc, hãy làm điều đó thành quá trình rất chậm chạp, chậm tới mức nó trở thành được hoá giải tự động hoá. Bằng không, mọi người không hút thuốc lá đâu - thuốc là đang hút mọi người đấy! Họ không ý thức

về điều họ đang làm. Theo một cách rất vô ý thức họ đưa tay mình vào trong túi, lấy ra bao thuốc, lấy ra điều thuốc và bao diêm. Họ trải qua tất cả những cử động này nhưng họ không tỉnh táo. Họ có thể nghĩ tới cả nghìn lẻ một thứ. Thực tế, khi họ vô ý thức hơn họ có khuynh hướng hút nhiều hơn. Khi họ lo lắng, căng thẳng nhiều hơn... khi bị lo nghĩ, họ có khuynh hướng hút nhiều hơn; điều đó giúp cho họ giữ khuôn mặt cứ dường như họ thành thoi.

Hãy làm nó thành một quá trình chậm chạp. Hãy lấy bao thuốc ra từ túi thật chậm nhất có thể được, thật ý thức nhất có thể được. Làm chậm dần các quá trình là rất có ích lợi. Thế rồi cầm bao thuốc trong tay, hãy nhìn nó, ngửi nó, cảm thấy đường viền của nó. Thế rồi hãy mở nó ra rất chậm, cứ dường như bạn có mọi thời gian trên thế giới. Thế rồi lấy ra một điều thuốc, nhìn vào điều thuốc đó từ mọi phía. Thế rồi ngậm nó vào mồm... hãy đợi đã! Thế rồi lấy bao diêm ra - lại trải qua cùng những cử động chậm chạp đó. Thế rồi bắt đầu hút thật chậm vào... hút khói vào rất từ từ, để cho nó đi ra rất chậm chạp.

Và bạn sẽ ngạc nhiên: nếu bạn hút hai mươi bốn điều một ngày bạn sẽ hút chỉ sáu điều là nhiều nhất; nó sẽ giảm xuống một phần tư. Và dần dần, dần dần chỉ còn hai, một và một hôm bỗng nhiên bạn sẽ thấy toàn thể sự việc ngu xuẩn thế! Dầu vậy bạn vẫn có thể mang bao thuốc lá trong túi mình trong vài ngày, chỉ để phòng hờ - nhưng nó đã được kết thúc rồi, được hoá giải tự động hoá rồi.

Đây là một trong những đóng góp lớn lao của Phật cho con người: quá trình hoá giải tự động hoá, làm chậm mọi thứ.

Phật thường nói với đệ tử của ông ấy, “Hãy bước đi chậm nhất có thể được, hãy ăn từ tốn nhất có thể được. Hãy nhai từng miếng bốn mươi lần và cứ đếm bên trong: một, hai, ba, bốn, năm - bốn mươi lần. Khi thức ăn không còn cứng nữa, nó gần thành chất lỏng...” Ông ấy thường nói, “Đừng ăn, hãy uống.” Điều đó nghĩa là làm cho nó thành lỏng tới mức bạn không

ăn nó, bạn phải uống nó. Và ông ấy đã giúp cho hàng nghìn người trở nên có ý thức.

Bạn vô ý thức, mặc dầu bạn tin bạn có ý thức... Điều đó cũng giống như thấy trong mơ mà bạn cho rằng bạn đang bước đi ở bãi chợ. Bạn thức trong mơ của mình, nhưng việc thức của bạn trong mơ chỉ là một phần của mơ - bạn vô ý thức.

Việc chấp nhận rằng “tôi vô ý thức” gây đau, nhưng sự kiện đầu tiên của việc có ý thức là chấp nhận rằng “tôi vô ý thức.” Chính việc chấp nhận làm khởi động một quá trình trong bạn.

298. Lời cầu nguyện

Thưa Thầy kính yêu, Tôi đã cầu nguyện nhiều năm rồi, nhưng chẳng một lời cầu nguyện nào của tôi đã được trả lời. Cái gì sai với tôi và với lời cầu nguyện của tôi?

Govind, lời cầu nguyện đơn giản nghĩa là lòng biết ơn, lời cảm ơn. Nó không phải là đòi hỏi, nó không phải là ham muốn. Và nếu bạn ham muốn bất kì cái gì, thế thì nó không phải là lời cầu nguyện đâu. Thế thì đừng gọi nó là lời cầu nguyện. Và đó là điều bạn phải đã từng làm: ham muốn cái gì đó, yêu cầu Thượng đế, “Hãy làm cái này, làm cái kia cho con.” Và bởi vì ngài không làm điều đó, bạn trở nên thất vọng. Và thay vì nghĩ rằng cái gì đó về căn bản sai trong chính ý tưởng của lời cầu nguyện mà bạn đang mang trong mình, bạn thậm chí có thể còn nghi ngờ liệu Thượng đế có tồn tại hay không.

Lời cầu nguyện không phải là đòi hỏi với Thượng đế, nó không phải là ham muốn về cái gì đó. Nếu nó là vậy, thế thì nó sẽ không bao giờ tới ngài đâu. Ham muốn là thứ nặng nề. Chúng bị hút về đất, chúng không thể bay vào bầu trời được.

Khi bạn có lòng biết ơn thuần khiết, khi bạn không đòi hỏi cái gì mà đơn giản cảm thấy biết ơn về tất cả mọi điều ngài đã làm cho bạn... và ngài đã làm nhiều hơn việc bạn xứng đáng đấy, ngài đã làm nhiều hơn bạn xứng với. Hãy nhìn vào điều ngài đã làm cho bạn! Ngài đã cho bạn cuộc sống và tình yêu và niềm vui. Ngài đã cho bạn sự nhạy cảm vô cùng về cái đẹp. Ngài đã cho bạn nhận biết. Ngài đã cho bạn khả năng trở thành vị phật. Bạn còn muốn gì hơn nữa?

Hãy cảm thấy biết ơn, và thế thì lời cầu nguyện có cánh, chúng có thể bay; chúng đạt tới điều tối thượng. Thế thì đất không thể kéo được chúng xuống. Thế thì chúng bắt đầu vươn lên, soãi cánh bay lên, chúng khinh công. Với ham muốn lời cầu nguyện bị hút xuống; nó không thể khinh công được.

Nhưng hàng triệu người cứ cầu nguyện theo thái độ sai này: họ cầu nguyện chỉ khi họ cần cái gì đó.

Người Texas đang quì trong nhà thờ để nói lời cảm ơn về tất cả những ân huệ của mình. “Tất nhiên,” người đó nói thêm, “Con biết ơn vì sáu ngôi nhà của con, mặc dầu con có thể dùng thêm hai hay ba ngôi nữa. Bây giờ, con biết ơn về chiếc Rolls và sáu chiếc Cadillac của con, nhưng con có thể dùng thêm chiếc du thuyền để thêm vào bộ sưu tập của con.

Và con biết con nên biết ơn về những ngân hàng con đang sở hữu, nhưng ngài có thể thấy rõ theo cách của ngài để cho con thêm năm ngân hàng để làm cho nó thành một tá được không?”

Một người nhỏ bé cạnh ông ta nói lên với Thượng đế: “Con cần bánh mì và việc - con sẽ biết ơn lắm.”

Người Texas rút ra tờ một trăm đô la và dúm nó cho người này. “Xin ông thôi làm phiền Thượng đế bằng những thứ nhỏ bé đó đi?”

Nhưng dù những thứ nhỏ bé hay lớn lao, dù bạn hỏi xin bánh mì hay ngân hàng, nó đều như nhau tuốt, đích xác như nhau! Đừng hỏi xin cái gì cả. Hãy cảm ơn ngài về tất cả những điều ngài đã làm. Hãy cúi lạy! Lời không được cần tới trong sự biết ơn. Hãy cúi lạy trong lòng biết ơn sâu sắc, trong im lặng.

Lời cầu nguyện thực là không nói ra bằng lời; lời là không thích hợp.

Chúng được làm ra cho những thứ khác, không cho lời cầu nguyện. Vâng, thỉnh thoảng bạn có thể thấy nước mắt lăn dài từ mắt bạn, và chúng còn có ý nghĩa nhiều hơn là mọi lời bạn có thể dùng. Vâng, thỉnh thoảng bạn sẽ muốn nhảy múa như nhà huyền môn Baul - chẳng bởi lí do nào cả, chỉ vì niềm vui vô cùng của bản thể! Điều vĩ đó sẽ là lời cầu nguyện. Vâng, thỉnh thoảng bạn có thể muốn thổi sáo. Và hãy tin tôi đi, Thượng đế yêu âm nhạc! Ngài mệt mỏi về lời của bạn! Ca hát, nhảy múa, kêu khóc hay chỉ im lặng.

Và bạn sẽ ngạc nhiên: ánh sáng lớn bắt đầu trút lên bạn. Bạn được tắm trong phúc lạc, trong phúc lành.

299. Đẹp là gì?

Cái đẹp bên trong là cái đẹp duy nhất có đó. Mọi cái đẹp, tất cả những cái đẹp khác đều chỉ là bề ngoài. Người ta có thể tự lừa dối mình một thời gian nào đó, nhưng chẳng chóng thì chầy cái đẹp mòn mỏi đi và người ta còn lại trong cái xấu hoàn toàn bởi vì người ta chưa bao giờ phát triển cái đẹp thực. Cái đẹp thực chẳng liên quan gì với khuôn mặt mà chỉ liên quan tới sự chói sáng tới từ bên trong bạn. Nó chẳng liên quan gì tới hình dạng đôi mắt mà chỉ liên quan tới ánh sáng rạng ngời qua chúng. Nó chẳng liên quan gì tới thân thể mà chỉ liên quan tới sự hiện diện bên trong rung động thông qua thân thể. Cái đẹp thực nảy sinh tại cốt lõi, tại chính cốt lõi của bản thể bạn, và lan toả ra ngoài hướng tới thân thể. Cái đẹp giả chỉ ở trên bề mặt; nó không có gốc rễ trong bạn. Nó không được tiếp đất.

Hãy nhớ: người ta phải tìm và kiếm cái đẹp thực. Và cái thực là vĩnh hằng, nó còn lại: một khi bạn đã tìm thấy nó, bạn tìm thấy nó vĩnh viễn. Cái nhất thời đơn giản là việc phí thời gian, nó là một loại mơ. Người ta có thể bị mắc bện vào giấc mơ trong lúc nào đó, nhưng khoảnh khắc bạn tỉnh dậy bạn thấy rằng nó tất cả đều ngu si, xuẩn ngốc.

300. Vô nhận biết là gì?

Thưa Thầy kính yêu, Vô nhận biết là gì?

Dinkar, ở trong tâm trí, bị đồng nhất với tâm trí, là vô nhận biết. Nghĩ rằng “Mình là tâm trí,” là vô nhận biết.

Biết rằng tâm trí chỉ là cái máy cũng như thân thể là cái máy, biết rằng tâm trí là tách rời.... Đêm tới, sáng tới: bạn không bị đồng nhất với đêm. Bạn không nói, “Tôi là đêm,” bạn không nói, “Tôi là sáng.” Đêm tới, sáng tới, ngày tới, lại đêm tới; bánh xe cứ quay, nhưng bạn vẫn còn tỉnh táo rằng bạn không là những điều này. Cùng điều đó là trường hợp cho tâm trí.

Giận dữ tới, nhưng bạn quên mất - bạn trở thành giận dữ. Tham lam tới, bạn quên mất - bạn trở thành tham lam. Ghét tới, bạn quên mất - bạn trở thành ghét. Đây là vô nhận biết.

Nhận biết là quan sát rằng tâm trí đầy tham lam, đầy giận dữ, đầy ghét bỏ hay đầy thèm khát, nhưng bạn đơn giản là người quan sát. Thế thì bạn có thể thấy tham lam nảy sinh, trở thành đám mây đen lớn, thế rồi tan tác đi - và bạn vẫn còn không bị động chạm. Nó có thể còn lại bao lâu? Giận dữ của bạn là tạm thời, tham lam của bạn là chốc lát, thèm khát của bạn là nhất thời. Hãy quan sát một chút thôi và bạn sẽ ngạc nhiên: nó tới và nó đi. Và bạn còn lại đó không bị ảnh hưởng, bình thản, điềm tĩnh.

Một vị vua lớn yêu cầu nhà huyền môn Sufi cho mình cái gì đó dưới dạng viết - một bài kinh, câu châm ngôn nhỏ sẽ giúp cho ông ấy trong mọi tình huống có thể, tốt, xấu, điều sẽ giúp ông ấy trong thành công, trong thất bại, trong cuộc sống, trong cái chết.

Người Sufi cho ông ấy chiếc nhẫn và bảo ông ấy, “Có một thông điệp.

Bất kì khi nào ông thực sự cần thiết, trong tình huống khẩn cấp thực, hãy mở cái nhẫn ra, lấy viên kim cương ra, và bên trong ông sẽ thấy thông điệp - nhưng đừng vì tò mò, chỉ khi thực sự nguy hiểm mà ông không thể đối diện theo cách riêng của mình và ông cần ta, ông có thể xem thông điệp.”

Nhiều lần nhà vua trở nên tò mò cái gì có trong đó, nhưng ông ấy cưỡng lại sự cám dỗ của mình: ông ấy đã hứa, lời của ông ấy. Ông ấy là con người biết giữ lời.

Sau mười năm ông ta bị tấn công và bị thất bại. Ông ta chạy vào trong rừng, vào vùng núi non, và kẻ thù đuổi theo ông ấy. Ông ấy có thể nghe thấy tiếng vó ngựa ngày một tới gần hơn - đó là cái chết đang tới gần hơn. Họ sẽ giết chết ông ta! Nhưng ông ta đã đi nhanh nhất có thể được trên ngựa của mình. Ông ta đã mệt mỏi, ngựa của ông ta cũng mệt mỏi; ông ta bị thương, ngựa của ông ta cũng bị thương.

Và thế rồi ông ta bỗng nhiên đi vào lối cụt. Đường chấm dứt; có vực thẳm. Và không có khả năng nào quay lại bởi vì kẻ thù đang tới gần, mọi khoảnh khắc đều tới gần hơn. Ông ta không thể nào nhảy vào trong vực thẳm được; điều đó là cái chết chắc chắn. Ngoại trừ chờ đợi ở đó chẳng có gì làm nữa.

Bỗng nhiên ông ta nhớ tới cái nhẫn. Ông ta mở nhẫn ra, bỏ kim cương ra. Bên trong có một mảnh giấy; trên mảnh giấy chỉ có một câu đơn giản: “Điều này nữa sẽ qua thôi.” Và bỗng nhiên sự bình thản lớn lao giáng xuống ông ta: “Điều này nữa sẽ qua thôi.”

Và điều đó đã xảy ra đích xác giống điều đó. Ông ta nghe thấy những tiếng động đó tới gần hơn; dần dần ông ta bắt đầu nghe thấy họ đi xa hơn. Họ đã lấy lối rẽ sai. Ông ta đã đi qua ngã tư đường, họ phải đã đi trên con đường khác nào đó. Thế rồi ông ta tập hợp lại quân đội của mình, lại chiến đấu với kẻ thù, giành lại vương quốc của mình. Ông ta đã nhận được niềm vui lớn lao, được đeo vòng hoa, được tung hoa lên mình, cả thủ đô trang hoàng đón chào ông ta.

Bỗng nhiên ông ta cảm thấy bản ngã lớn lao đang nảy sinh trong mình. Ông ta lại nhớ tới thông điệp, “Điều này nữa sẽ qua thôi,” và bản ngã biến mất. Và tất cả những vòng hoa và tất cả những đón chào đó đều trở thành trò chơi trẻ con. Trong thất bại nó giúp ích, trong thành công nó giúp ích.

Điều đó trở thành việc thiện của ông ta, điều đó trở thành mật chú của ông ta. Cho nên bất kì điều gì tới ông ấy sẽ lặp lại sâu bên dưới - không bằng lời, nhưng cảm giác sẽ có đó trong tim ông ta - “Điều này nữa sẽ qua thôi.”

Nếu bạn có thể nhớ được điều đó, thế thì bất kì cái gì tới trong tâm trí mình, bạn đơn giản vẫn còn là nhân chứng: “Điều này nữa sẽ qua thôi.” Việc chứng kiến đó là nhận biết - nhưng chúng ta bị đồng nhất. Chúng ta trở nên tham lam, chúng ta trở nên giận dữ, chúng ta trở nên thèm khát.

Bất kì điều gì tới ngay trước ý thức chúng ta, chúng ta trở nên bị đồng nhất với nó. Điều đó ngu xuẩn như khi nó xảy ra cho trẻ con rất nhỏ.

Bạn đã bao giờ thử điều đó chưa? Hãy để tấm gương trước đứa trẻ rất nhỏ. Nó sẽ nhìn vào trong tấm gương rất ngạc nhiên, với con mắt mở to nó sẽ nhìn: “Thằng bé kia là ai vậy?” Nó cố gắng bắt giữ, nhưng nó không thể bắt giữ được người trong gương. Và thế rồi, nếu đứa trẻ thông minh, nó sẽ thử đi ra sau gương: “Có thể đứa trẻ đang trốn đằng sau gương.” Nó còn chưa nhận biết rằng đó chỉ là tấm gương; không có thực tại nào.

Tâm trí chỉ là tấm gương: nó phản xạ đám mây của thế giới, nó phản xạ tất cả mọi thứ xảy ra xung quanh trong thế giới. Ai đó xúc phạm và có giận dữ - nó phản xạ. Ai đó đẹp đi ngang qua và nó phản xạ - nó là thèm khát. Và bạn lập tức trở nên bị đồng nhất với nó.

Hãy giữ một chút ít khoảng cách... và dần dần, dần dần bạn sẽ thấy rằng khoảng cách cứ lớn dần. Một ngày nào đó tâm trí ở xa thế, xa xăm thế, nó không ảnh hưởng tới bạn chút nào.

Đây là về nhà, đây là phật tính. Aes dhammo sanantano: đây là luật không cạn của cuộc sống. Nếu bạn có thể là nhân chứng bạn sẽ có khả năng đi qua biến đổi lớn lao: bạn sẽ biết cái ta thực của mình.

Cô hầu già ngồi vuốt ve đầu con mèo được yêu quý của mình và lo lắng về mình đã bỏ lỡ cả đời mình, thì bỗng nhiên, một nàng tiên xuất hiện với chiếc đĩa thần và bảo cô hầu già là nàng tiên sẵn sàng cho cô ta được thực

hiện ba điều ước bất kì. Nàng tiên yêu cầu là cô ta đừng bị kích động nhưng hãy để thời gian và quyết định điều muốn của mình một cách cẩn thận.

Điều ước thứ nhất của cô ấy là cô ấy có thân thể đẹp. Chiếc đĩa thần vung lên và điều ước của cô ấy được ban cho. Khi cô ta kiểm tra lại kết quả trong gương, điều ước thứ hai của cô ấy sinh ra ngay lập tức: rằng cô ấy được cho quần áo để trang điểm cho thân hình tuyệt mỹ này. Điều ước của cô ấy lại được đáp ứng bằng giá những bộ quần áo đẹp vừa khít hoàn hảo với cô ấy.

Khi được hỏi tới điều ước thứ ba, cô ấy nói cô ấy muốn một người đàn ông.

Tiên nói, “Cô có con mèo đẹp đó. Làm ra người đàn ông từ con mèo đó cho cô được chứ?”

Điều đó hoàn toàn được ưng thuận, và con mèo được trở thành người đàn ông. Cô hầu già rất hạnh phúc. Khi được hỏi liệu cô ấy có hoàn toàn thoả mãn không, cô ấy nói cô ấy có. Thế rồi nàng tiên hỏi người đàn ông liệu anh ta có hoàn toàn thoả mãn không không. “Có chứ,” anh ta nói, “nhưng cô ấy sẽ không thoả mãn đâu.”

“Tại sao?”

“Cô ấy quên mất chuyện đi đó tới bác sĩ thú y!”

Bạn cứ làm mọi thứ, vô nhận biết về điều mình đang làm. Bạn cứ hỏi xin mọi thứ, vô nhận biết điều mình đang hỏi xin. Nếu tất cả ham muốn của bạn mà được hoàn thành bạn sẽ là người khổ nhất trên thế giới; cũng tốt là chúng không được hoàn thành.

Người tôn giáo thực không bao giờ hỏi xin cái gì từ Thượng đế. Người đó nói, “Ý của ngài sẽ được thực hiện, vương quốc của ngài tới. Bởi vì tôi có thể hỏi xin cái gì từ vô nhận biết của tôi được? Bất kì cái gì tôi hỏi xin cũng đều sẽ sai.” Người đó chỉ hỏi xin một điều: “Ý của ngài sẽ được thực hiện.”

Hãy mang tính thiện, mang tính cầu nguyện. Hãy nhớ hai lời kinh này: “Điều này nữa sẽ qua thôi “ - điều đó sẽ giúp cho bạn thiện - và lời kinh thứ

hai, “Ý của ngài sẽ được thực hiện”; điều đó sẽ giúp bạn mang tính cầu nguyện. Và khi thiện và lời cầu nguyện gặp gỡ, bạn ở đỉnh cao nhất có thể có của tâm thức.

301. Cảm và uỷ mị

Nhiều người tới tôi và nói, “Bất kì điều gì thầy nói, chúng tôi đều hiểu cả, nhưng chẳng cái gì xảy ra. Chúng tôi đã hiểu mọi thứ thầy đã nói, chúng tôi đã đọc nhiều sách của thầy, nhiều lần, chúng tôi đã gạch dưới gần như mọi dòng - nhưng chẳng cái gì xảy ra cả.”

Tôi có thể cho bạn bông hoa, nhưng làm sao tôi có thể cho bạn hương thơm được? Bạn phải lau sạch mũi mình và trở nên nhạy cảm hơn. Đó là chỗ thiên có thể có ích: nó làm cho bạn nhạy cảm hơn, tinh táo hơn. Nó đẩy bạn tới kiểu người thứ nhất, và dần dần bạn bắt đầu cảm thấy - không chỉ hiểu, mà cảm. Cảm là cần. Tôi không ngụ ý rằng bạn phải trở thành uỷ mị. Uỷ mị không phải là cảm; uỷ mị là đồng tiền giả. Có những người có thể kêu và khóc chẳng vì cái gì cả và họ nghĩ họ là kiểu người cảm. Họ không phải vậy. Họ chỉ uỷ mị thôi.

Cảm là phẩm chất chín muồi; uỷ mị là phẩm chất chưa chín muồi. Con người của cảm sẽ làm cái gì đó; con người của uỷ mị sẽ tạo ra rắc rối hơn. Chẳng hạn, nếu ai đó ốm hay chết, con người của cảm sẽ tới bệnh viện và cố gắng giúp người sắp chết. Đàn ông hay đàn bà của uỷ mị sẽ bắt đầu kêu và khóc. Họ sẽ tạo ra nhiều rắc rối hơn cho người sắp chết - họ thậm chí sẽ không cho phép người này chết trong im lặng. Uỷ mị là hỗn độn; cảm là sự trưởng thành bản chất. Khi tôi nói về tình yêu, nếu bạn có việc cảm, thế thì không chỉ đầu bạn hiểu, mà tim bạn cũng bắt đầu đập rộn ràng theo cách khác. Hương thơm đã đạt tới bạn.

302. Âm ảnh

Thưa thầy kính yêu, Làm sao người ta có thể vứt bỏ âm ảnh? Hay nó không được vứt bỏ chút nào, mà được tận hưởng?

Satya, âm ảnh đơn giản nghĩa là vết thương trong bản thể bạn, cái giữ việc hấp dẫn bạn lặp đi lặp lại, cái cứ tự tuyên bố bản thân nó, cái muốn có sự chú ý của bạn. Bạn không thể vứt bỏ nó được. Làm sao bạn có thể vứt bỏ được vết thương của mình? Âm ảnh là vết thương linh hồn, bạn không thể vứt bỏ nó được. Hiểu nó. Quan sát nó. Chú ý tới nó. Mang tính thiền cùng nó. Và bạn càng có tính thiền cùng nó, nó sẽ càng chóng được chữa lành.

Thiền là lực chữa lành. Từ 'thiền' và 'thuốc' đều được dẫn ra từ cùng một gốc; chúng cả hai đều có nghĩa lực chữa lành. Thiền là thuốc - thuốc cho linh hồn.

Cho nên nếu bạn có bất kì âm ảnh nào, đừng gọi tên. Khoảnh khắc bạn gọi nó là âm ảnh, bạn đã bắt đầu kết án nó. Và nếu bạn kết án cái gì đó bạn không thể quan sát nó được - bạn bị định kiến chống lại nó. Làm sao bạn có thể quan sát được kẻ thù? Không cần kết án; bất kì cái gì là hoàn cảnh đều là hoàn cảnh. Chỉ bằng kết án nó bạn không thể thay đổi được nó; bằng kết án nó bạn chỉ có thể kìm nén nó. Bạn có thể tránh nhìn nó, nhưng vết thương sẽ tiếp tục; nó sẽ trở thành ung thư, nó sẽ cứ phát triển bên trong.

Thay vì kết án nó, thay vì gọi nó là tên, cho nó cái nhãn, hãy quan sát nó - không có kết luận nào. Nhìn nó là gì. Nhìn sâu nhất có thể được, với tình bạn lớn hướng tới nó, với sự thân thiết. Nó là âm ảnh của bạn, vết thương của bạn! Nó nói điều gì đó về bạn, nó là một phần của tiểu sử của bạn. Nó đã nảy sinh trong bạn, cũng như hoa nảy sinh trên cây. Nó là bản chất bởi vì nó nói điều gì đó về quá khứ của bạn. Đi sâu vào nó đi, với sự quan tâm, với tình yêu, và bạn sẽ ngạc nhiên: bạn càng biểu lộ sự quan tâm về nó, nó càng ít đau hơn, nó càng ít chi phối hơn, nó càng ít áp đặt bản thân nó lên bạn.

Vâng, theo cách nào đó, tận hưởng nó đi! Nhưng bằng tận hưởng tôi không ngụ ý trở nên bị đồng nhất với nó. Nếu bạn trở nên bị đồng nhất với bạn sẽ phát điên. Nếu bạn kết án nó, nếu bạn kìm nén nó, bạn sẽ lại phát

điên. Tránh cả hai cực đoan này. Giữ bản thân bạn đích xác ở giữa, không kết án không đồng nhất. Chỉ là nhân chứng thuần khiết.

Và dần dần, dần dần nó sẽ được chữa lành. Dần dần, dần dần nó sẽ mất mọi chất độc của nó. Dần dần, dần dần bạn sẽ thấy nó thay đổi thành năng lượng tích cực hơn là lực tiêu cực. Nó sẽ trở thành có ích. Từng ám ảnh là cái nút trong bản thể bạn. Một khi nó được mở ra, năng lượng lớn được thoát ra.

Và mọi người đều đang mang những ám ảnh; toàn thể xã hội chúng ta đều mang tính ám ảnh. Vài ám ảnh được mọi người chấp nhận; thế thì bạn không gọi chúng là ám ảnh. Nếu chúng không được chấp nhận, thế thì chúng trở thành ám ảnh. Trong xã hội này điều này bị coi là ám ảnh, trong xã hội khác nó không là ám ảnh. Nó thậm chí có thể được kính trọng, có thể được coi là thánh thiện, linh thiêng.

Với sư Jaina, tắm là ám ảnh. Những người tắm hàng ngày một hay hai lần bị ám ảnh; họ quá quan tâm tới thân thể họ, hướng thân thể. Sư Jaina kết án họ. Sư Jaina không tắm. Các sư Jaina hay tới thăm tôi. Đó thực sự là thời kì khó khăn cho tôi - họ khăm lăm! Nhưng họ nghĩ họ đang làm việc khổ hạnh lớn lao.

Họ không đánh răng - điều đó nữa cũng là ám ảnh. Sáng, tối và trước khi bạn lên giường... và vài người sẽ lau sạch răng họ sau từng bữa ăn, cho nên bốn, năm, sáu lần một ngày. Đây là ám ảnh! Bạn quan tâm phát rồ tới răng mình. Và mọi luận cứ mà bạn có thể đưa ra đều vô dụng với họ bởi vì sư Jaina sẽ nói, “Trông con vật đấy. Có chải rửa gì đâu, có thuốc đánh răng gì đâu, có bàn chải gì đâu, răng chúng tuyệt đối sạch. Tự nhiên chăm lo, không cần lo nghĩ về nó. Ông bị ám ảnh rồi.”

Theo họ, bạn quá bận tâm về mùi thân thể mình, về hơi thở của mình, về răng mình. Và đây là chủ nghĩa duy vật, còn họ là người tâm linh!

Nhưng ngoại trừ người Jaina, chẳng ai sẽ nghĩ rằng đây là những thứ ám ảnh.

Nhớ một điều: những ám ảnh đó khác nhau từ xã hội nọ sang xã hội kia, từ nước nọ sang nước kia, từ tôn giáo nọ sang tôn giáo kia. Ám ảnh thực là gì? Bất kì cái gì trở thành lực chi phối lên bạn, cái chi phối bạn, cái trở thành người chủ của con người bạn. Bất kì cái gì thu bạn thành nô lệ, đó là định nghĩa của tôi về ám ảnh.

Quan sát nó đi, thiền đi. Im lặng cùng nó, bởi vì đó là cách bạn sẽ lại trở thành người chủ. Im lặng làm bạn thành người chủ mọi thứ. Đừng tranh đấu, và đừng trở nên bị đồng nhất. Nếu bạn trở nên bị đồng nhất, bạn điên. Nếu bạn tranh đấu bạn điên từ cực đoan kia.

Ông giám đốc của bệnh viện tâm thần quyết định từ chức sau nhiều năm phục vụ. Quyết định này được đưa ra cho giới báo chí địa phương trong cuộc phỏng vấn.

“Thưa bác sĩ, xin ông cho chúng tôi biết kế hoạch của ông là gì? Ông có trở lại công việc hành nghề tư không?”

“Thế này, tôi đã có một vài suy nghĩ về điều đó,” bác sĩ đáp. “Tôi có thể quay lại công việc hành nghề tư, nhưng mặt khác tôi có thể trở thành người pha trà.”

Bây giờ, sống với người điên lâu thế, với nhiều người pha trà thế, ông ấy cũng đã bị ám ảnh với ý tưởng này.

Nếu bạn muốn trở thành bất kì cái gì trong cuộc sống của mình, điều đó là ám ảnh. Vấn đề không chỉ là việc trở thành người pha trà: nếu bạn muốn trở thành tổng thống một nước hay thủ tướng, nó cũng là một - những cái tên khác cho việc trở thành người pha trà! Có những người bị ám ảnh với ý tưởng là họ sẽ không nghỉ ngơi chừng nào họ chưa trở thành tổng thống. Và thế rồi họ lúng túng khi họ trở thành tổng thống; họ không biết phải làm gì bây giờ bởi vì mọi điều họ biết chỉ là làm sao trở thành tổng thống. Toàn thể cuộc sống của họ đã dành cho mỗi một mục đích: làm sao trở thành tổng thống. Bây giờ họ đã trở thành tổng thống rồi và họ chắc chắn lúng túng; họ không biết phải làm gì.

Có những người muốn trở nên giàu; họ trở nên giàu. Nếu bạn kiên trì bạn có thể hoàn thành bất kì loại ngu xuẩn nào. Con người có năng lực mênh mông. Vâng, bạn có thể trở thành người pha trà nếu bạn kiên trì; không ai có thể ngăn cản bạn được. Nhưng rồi sao? Thế thì bạn bỗng nhiên trông rỗng. Thế thì bỗng nhiên bạn thấy mình chẳng có mục đích nào, thất bại.

Mọi người bị ám ảnh, khi ám ảnh của họ được hoàn thành, sẽ cảm thấy thất bại. Nếu bạn trở nên bị đồng nhất với ám ảnh, chẳng chóng thì chầy bạn sẽ cảm thấy thất bại. Nếu nó được hoàn thành bạn sẽ là người thua thiệt; nếu nó không được hoàn thành, chắc chắn bạn là người thua thiệt.

Cách khác là kìm nén nó, ném nó vào tầng ngảm của bản thể bạn, đầu đó trong vô thức, để cho bạn không bắt gặp nó. Nhưng nó cứ phát triển ở đó, và nó cứ ảnh hưởng tới bạn và hành vi của bạn; nó cứ giật gân bạn từ đằng sau. Và kẻ thù còn mạnh hơn khi nó ẩn kín. Bạn không thấy nó, nhưng dần vậy bạn phải đi theo chỉ đạo của nó - nó trở thành người chỉ đạo.

Cả hai cực đoan này, Satya, đều phải được tránh. Đó là điều Phật cũng đã gợi ý: Ở đích xác chỗ giữa, quan sát, quan sát vô chọn lựa. Không chọn bị đồng nhất không chọn kìm nén. Chỉ nhìn. Nó là sự kiện của cuộc sống linh hồn bạn, dù nó là cái gì. Đừng nói tốt, xấu, XYZ - dù nó là bất kì cái gì, quan sát nó thôi. Và nhìn sức mạnh vô cùng của việc quan sát: cách nó biến đổi vết thương thành hoa, cách nó giải thoát các nút năng lượng bị vướng mắc thành các lực lớn, lực tích cực, lực nuôi dưỡng.

303. Thiện và lời cầu nguyện

Thưa Thầy kính yêu, Sao thầy nói rằng thiện là đúng còn cầu nguyện là sai? Theo ý kiến tôi, thiện đem lại bình thản bên trong sâu sắc cho người ta vì riêng người ta, nhưng cầu nguyện sâu sắc và bình thản cho người ta kết nối trực tiếp và mãnh liệt với Thượng đế, và thánh thần linh thiêng giáng xuống người ta.

Rosemary, tôi đã không nói điều bạn đã nghe. Bạn phải nghe qua tầng dầy của Ki tô giáo, tầng dầy rác rưởi.

Ngay chỗ đầu tiên bạn nói, “Sao thầy nói rằng thiện là đúng còn cầu nguyện là sai?” ... Bởi vì thiện là lời cầu nguyện duy nhất có đó, và lời cầu nguyện là có thể chỉ trong thiện; bất kì lời cầu nguyện nào khác cũng đều là giả, rỗng. Nếu bạn chưa ở trong thiện sâu, làm sao bạn biết rằng có Thượng đế? Thế thì ý tưởng về Thượng đế chỉ là ước định người khác trao cho bạn.

Nghĩ mà xem, Rosemary, nếu bạn được sinh ra ở nước Nga Xô viết, thế thì bạn sẽ không nói về Thượng đế chút nào. Bạn sẽ không nói về Kinh Thánh; bạn sẽ nói về Cương lĩnh cộng sản hay Das Kapital - Tư bản luận. Bạn sẽ không nói về tam thể linh thiêng gồm Thượng đế Cha và Con và Thánh thần linh thiêng; bạn sẽ nói về tam thể không linh thiêng Karl Marx, Friedrich Engels và V.I. Lenin, bởi vì bạn đã được bảo và được ước định bởi giáo dục cộng sản.

Nếu bạn được sinh ra trong gia đình Jaina bạn sẽ chẳng bao giờ nghĩ tới lời cầu nguyện, không bao giờ - bởi vì không có Thượng đế, cho nên cầu nguyện ai? Nếu bạn được sinh ra trong gia đình Phật tử, mọi sự đã hoàn toàn khác bởi vì bạn sẽ bị ước định theo cách khác. Đó không phải là bạn, Rosemary, người đang đang hỏi câu hỏi này; đó là ước định của bạn. Và mọi ước định đều sai.

Thiện nghĩa là trạng thái của tâm trí không bị ước định. Thiện là quá trình hoàn tác lại cái hại mà mọi xã hội gây cho mọi cá nhân - cộng sản hay Cơ đốc giáo, Jaina hay Do Thái, không thành vấn đề. Tôi không nói về bất kì ước định đặc biệt nào là sai; tôi nói ước định như nó là sai.

Ước định không là gì ngoài quá trình thôi miên mọi người: lặp lại từ thời thơ ấu, trong nhà thờ, trong trường chủ nhật.... Bạn đã được nói cho về Thượng đế và lời cầu nguyện và bạn đã được nói cho từ cha mẹ bạn và các thầy giáo và các tu sĩ và mọi người có thẩm quyền. Và đứa trẻ nhỏ đã học cách bắt chước những người đang có quyền. Bây giờ bạn đã hoàn toàn quên hết sự bắt đầu của ước định.

Không đứa trẻ nào được sinh ra là người Ki tô giáo hay Hindu giáo. Không đứa trẻ nào được sinh ra cùng ý tưởng về sự tồn tại của Thượng đế - liệu Thượng đế tồn tại hay không tồn tại, liệu có một địa ngục hay bảy địa ngục hay bảy mươi hay bảy trăm. Không đứa trẻ nào được sinh ra với bất kì thượng đế học nào.

Thiền nghĩa là quá trình loại bỏ đi tất cả những cái đã bị ép buộc lên bạn để cho bạn có thể lại trở thành đứa trẻ. Đó là điều Jesus nói. Ông ấy nói: Chừng nào ông còn chưa giống như đứa trẻ ông sẽ không vào được vương quốc của Thượng đế của ta. Ông ấy đang nói về giải ước định, giải thôi miên đấy. Ông ấy không dùng những từ này 'giải ước định', 'giải thôi miên', bởi vì những từ này đã không tồn tại vào thời ông ấy, nhưng đó là điều thực tế ông ấy đang nói. Ông ấy nói: Chừng nào ông còn chưa trở thành đứa trẻ lần nữa.... Lặp đi lặp lại ông ấy nói: Chừng nào ông chưa được sinh ra lần nữa... bởi vì việc sinh này đã từng bị mọi người làm bẩn; họ đã đầu độc tâm trí bạn. Bạn cần một sinh thành tâm linh mới. Và nó là có thể chỉ qua thiền; không có cách khác.

Lời cầu nguyện nghĩa là bạn sẽ tiếp tục ước định này. Nếu bạn là người Ki tô giáo, lời cầu nguyện của bạn sẽ là của người Ki tô giáo. Chính câu hỏi của bạn nói... nó bốc mùi Ki tô giáo! Người Hindu sẽ không nói điều này, người đó sẽ không dùng các từ như vậy: “Và thánh thần linh thiêng giáng xuống người ta.” Người Jaina sẽ không bao giờ dùng thuật ngữ như vậy - không thể được, bởi vì với người Jaina, chẳng cái gì xuống cả, mọi thứ đều đi lên! Người đó tin vào trưởng thành lên thành thượng đế. Thượng đế không phải là ai đó có đó trên cao, người đi xuống bạn; không có Thượng đế. Bạn có hạt mầm của tính thiêng liêng; nó trưởng thành lên. Thánh thần linh thiêng giáng xuống bạn đơn giản là cái gì đó đã được dạy cho bạn.

Bạn nói, “Theo ý kiến tôi....”

Ý kiến chẳng nghĩa lí gì! Nếu bạn có kinh nghiệm nào đó, thế thì nó là quan trọng. Ý kiến chỉ là ý kiến. Ý kiến nghĩa là cái gì đó của tâm trí. Bạn đã không kinh nghiệm cái gì cả; nó chỉ là một ý nghĩ. Mọi người có đủ loại ý kiến.

Tôi đã nghe: Hai con lạc đà đi qua sa mạc. Cả hai trông đều rất mệt mỏi và cả hai đều muốn nói điều gì đó cho nhau, nhưng bằng cách nào đó chúng vẫn giữ kiểm soát.

Chung cuộc một con bùng ra và nó nói, “Bất kì điều gì mọi người nói, bất kì ý kiến nào của họ, tôi muốn nói rằng tôi khát!”

Khát không phải là ý kiến, nó là kinh nghiệm của bạn? Nếu nó là kinh nghiệm của bạn, câu hỏi này không thể nảy sinh, bởi vì thế thì bạn đã hiểu đích xác điều tôi nói.

Thiền là quá trình lau sạch bạn, và khi bạn hoàn toàn sạch sẽ, hương thơm nảy sinh trong bạn. Đó là lời cầu nguyện. Lời cầu nguyện là hệ quả của thiền. Tôi không chống lại lời cầu nguyện; tôi chống lại lời cầu nguyện của bạn, nhưng không chống lại bản thân lời cầu nguyện. Lời cầu nguyện của bạn là giả. Lời cầu nguyện của bạn chỉ là một phần của ước định của bạn. Người Hindu cầu nguyện theo cách Hindu và người Mô ha mét giáo cầu nguyện theo cách Mô ha mét giáo, nhưng lời cầu nguyện thực thì không Hindu giáo không Mô ha mét giáo. Nó tới từ bản thể không ước định. Làm sao nó có thể có tính Hindu hay tính Mô ha mét giáo được?

Lời cầu nguyện thực đơn giản là lời cầu nguyện. Nó không có lời; nó là im lặng thuần khiết. Nó là buông xuôi trong im lặng sâu sắc. Thực tế nó không gửi tới bất kì Thượng đế nào; nó là việc cúi mình trước toàn thể sự tồn tại. Nó không có địa chỉ. Thượng đế ở mọi nơi, tất cả đều là Thượng đế, cho nên bạn đơn giản cúi mình trong lòng biết ơn vô cùng, trong cực lạc, trong vui vẻ, trong tình yêu. Nhưng đầu tiên tình yêu của bạn, cực lạc của bạn, vui vẻ của bạn phải được toả ra. Bạn chỉ là hạt mầm, và nói về hương

thơm sẽ chỉ là ý kiến nghe được từ người khác, thứ vay mượn. Và bất kì cái gì vay mượn cũng đều xấu. Bất kì cái gì vay mượn đều sẽ chỉ là lời nói.

Và đó là điều đã xảy ra: khi bạn nghe tôi bạn chỉ hiểu nghĩa đen của lời. Bạn bỏ lỡ ý nghĩa.

Một người bạn tốt... một người bạn Ki tô giáo đã tán tỉnh Giáo sĩ Berkowitz tới tham dự tại nhà thờ Thánh Joseph trong thành phố, điều đã làm cho Schlitz nổi tiếng. Ông giáo sĩ già, trong một thời gian dài đã về hưu, cuối cùng đồng ý khi được giải thích rằng một chức sắc thỉnh giảng sẽ nói về ảnh hưởng Do Thái lên sự hình thành nhà thờ này.

Ở ngay hàng đầu, mắt giáo sĩ Berkowitz mở to khi vị diễn giả thỉnh giảng này công bố chủ đề của mình: “Tên tôi là Joseph, Cha của Jesus.”

Vào lúc kết thúc bài nói, khi họ đã được giới thiệu, giáo sĩ này nói một cách khô khan, “Ông bạn ơi, ông đã có kinh nghiệm bất thường nhất!”

Ông ấy đã hiểu lầm toàn thể sự việc. Ông ấy lấy tiêu đề của bài nói theo nghĩa từng từ: Tên tôi là Joseph, Cha của Jesus. Đó chỉ là chủ đề. Người này không nói rằng mình là Joseph, là cha của Jesus. Ông giáo sĩ nói, “Ông bạn ơi, ông đã có kinh nghiệm bất thường nhất” - là bố của Jesus, sau hai nghìn năm. Và Jesus đã là con của người đàn bà đồng trinh; điều đó chắc chắn là kinh nghiệm bất thường cho người bố!

Điều đó đã xảy ra cho bạn, Rosemary. Tôi đã không nói gì chống lại lời cầu nguyện, nhưng tôi đã nói rằng thiên chuẩn bị con đường. Nó lau sạch bạn - nó lau sạch bạn khỏi mọi ý nghĩ được người khác trao cho.

Nó tạo ra không gian trong đó lời cầu nguyện có thể nở hoa. Thiên đem tới mùa xuân - và không có cách khác. Nếu bạn cầu nguyện mà không thiên, thế thì hoa của bạn sẽ là hoa nhựa. Hoa thực của lời cầu nguyện chỉ phát triển trong thiên. Và thế thì lời cầu nguyện không được gửi tới Thượng đế; thực tế, thế thì không có Thượng đế.

Toàn thể ý tưởng về Thượng đế Cha là trẻ con, và Sigmund Freud là đúng rằng đó là phóng chiếu của ham muốn sâu sắc của chúng ta để níu bám lấy

bố mẹ. Nó là phóng chiếu của ý tưởng riêng của bạn về người bố, bởi vì bố bạn không thể ở cùng với bạn mãi mãi được. Một ngày nào đó ông ấy chết và bạn mất bảo vệ, an ninh, an toàn. Và bạn phóng chiếu người bố trên cõi trời, người có mãi mãi và mãi mãi, người sẽ không bao giờ chết và bao giờ cũng chăm sóc bạn. Và bạn quì trên đầu gối cầu nguyện với người bố trên cõi trời. Ý tưởng này là bịa đặt của bạn, lời cầu nguyện là bịa đặt của bạn. Và bạn làm điều ngu xuẩn này trong cả đời mình, nghĩ rằng bạn đang làm cái gì đó tôn giáo lắm.

Và đôi khi điều có thể xảy ra là một số lời cầu nguyện của bạn có thể được hoàn thành. Điều đó chỉ là trùng hợp ngẫu nhiên. Nếu bạn cứ cầu nguyện về cả nghìn thứ, thỉnh thoảng điều đó nhất định xảy ra.

Một người tới tôi và người đó nói, “Tôi chưa bao giờ tin vào Thượng đế, nhưng bây giờ tôi tin.”

Tôi nói, “Chuyện gì xảy ra?”

Người đó nói, “Tôi đã trao tối hậu thư cho Thượng đế rằng nếu trong vòng mười lăm ngày con trai tôi không kiếm được việc, tôi sẽ trở thành người vô thần chắc chắn mãi mãi. Và việc đe dọa đó có tác dụng: trong vòng mười lăm ngày con trai tôi đã có việc làm. Bây giờ tôi là người tin vững chắc.”

Tôi nói, “Điều đó hoàn toàn tốt, nhưng đừng bao giờ đưa ra tối hậu thư nữa bởi vì không phải bao giờ nó cũng có tác dụng. Nó chỉ là trùng hợp ngẫu nhiên thôi.”

Nhưng người đó đã không nghe tôi. Sau hai năm ông ấy gặp tôi và ông ấy nói, “Thầy đúng. Tôi lại đã đưa ra tối hậu thư. Vợ tôi rất ốm và tôi bảo ngài rằng phải phải cứu bà ấy, bằng không tôi sẽ trở thành kẻ vô thần.” Ông ấy cứ tưởng rằng có lần thủ đoạn đó đã có tác dụng; bây giờ ông ấy biết cách buộc Thượng đế phục vụ ông ấy.

Đó là điều mọi người đang cầu nguyện đều làm; họ cố gắng dùng Thượng đế. Họ cố gắng dùng Thượng đế như phương tiện vì mục đích nào đó.

Và người vợ chết. Chắc chắn ông ấy trở thành kẻ vô thân.

Lời cầu nguyện đôi khi sẽ được hoàn thành - không phải là có ai đó ở đó nghe lời cầu nguyện của bạn và hoàn thành chúng - và đôi khi chúng sẽ không được hoàn thành. Và các tu sĩ đều rất láu cá. Họ sẽ nói, “Bất kì khi nào lời cầu nguyện của ông được hoàn thành ông đã cầu nguyện sâu sắc, chân thực, chân thành.” Và bất kì khi nào lời cầu nguyện của bạn không được hoàn thành họ nói, “Lời cầu nguyện của ông hời hợt.” Và luận cứ này có nhiều hấp dẫn bởi vì, thực tế, tất cả những lời cầu nguyện của bạn đều hời hợt cho nên bạn biết hoàn toàn rõ ràng lời cầu nguyện của bạn là hời hợt. Tu sĩ bao giờ cũng có thể nói rằng bạn đã cầu nguyện đầy, nhưng sâu bên dưới có hoài nghi.

Bao giờ cũng có hoài nghi bởi niềm tin của bạn vào Thượng đế không thể phá huỷ được hoài nghi; nó chỉ có thể kìm nén hoài nghi. Và hoài nghi bị kìm nén bao giờ cũng sôi lên bên trong bạn, sẵn sàng bùng nổ. Cho nên đừng bị lừa nếu đôi khi sự trùng hợp ngẫu nhiên xảy ra. Đó là cách nhiều điều liên tục trên thế giới, nhiều thứ có thể tiếp tục trên thế giới. Tất cả đều là trò bịp bợm!

Chẳng hạn, có nhiều “liệu pháp” thế trên thế giới: vi lượng đồng cân liệu pháp, thiên nhiên liệu pháp, châm cứu liệu pháp, và nhiều liệu pháp khác thế. Họ tất cả đều công bố chữa lành - và lời công bố của họ không sai; họ chữa được cho nhiều người. Bạn thử mà xem. Cứ cho mọi người thuốc đường và bạn sẽ ngạc nhiên; nhiều người được chữa khỏi, cho nên bạn đã phát minh ra liệu pháp mới. Bẩy mươi phần trăm mọi người đều chỉ ốm giả, họ không ốm thật. Bẩy mươi phần trăm bệnh tật đều là bệnh tâm lí, cho nên mọi điều cần là ai đó thuyết phục họ rằng “Điều này sẽ có ích.” Và mọi người cứ đi tới vi lượng đồng cân liệu pháp và tới các thuốc bí truyền khi chẳng cái gì khác giúp họ.

Rắc rối với liệu pháp là ở chỗ nó chỉ có thể có ích nếu bệnh tật của bạn là thực. Nếu bệnh tật của bạn mà không thật, thế thì thuốc thật sẽ gây hại thay vì giúp bạn. Cho nên bạn phải tìm loại lang băm nào đó, ai đó có thể cho bạn thuốc giả để chữa bệnh giả của bạn.

Lời cầu nguyện của bạn là giả, bệnh của bạn là giả. Đôi khi chúng có ích, và khi chúng giúp ích, bạn trở nên càng được thuyết phục hơn. Và trong thất vọng, trong bất lực sâu sắc, bạn không biết chỗ nào khác để đi. Khi tất cả nỗ lực con người đều thất bại bạn bắt đầu nhìn lên trời.

Điều đó bao giờ cũng là vậy; chẳng có gì mấy đã thay đổi.

Trong Vedas có nói: Khi có sét trong mây, đó là Thượng đế giận dữ; đó là cơn giận của ngài. Hãy cầu nguyện Thượng đế. Bây giờ chúng ta biết đây không phải là Thượng đế hay cơn giận của ngài; bây giờ chúng ta biết đây là điện, điện tự nhiên. Bây giờ chúng ta đang dùng cơn giận của Thượng đế trong việc cho chạy quạt và máy móc. Bây giờ không ai cầu nguyện. Ở Ấn Độ, đầu vậy, khi bạn bật đèn lên buổi tối, những người Hindu chính thống sẽ lập tức cúi đầu khoanh tay - với bóng điện! Chỉ là ước định cũ.

Thượng đế đã làm nhiều điều; bây giờ khoa học đang làm tất cả những điều đó. Thượng đế cứ bị tước dần quyền mọi ngày! Thực tế, chẳng mấy chốc ngài sẽ thất nghiệp thôi; bạn sẽ thấy ngài xếp hàng đứng trước văn phòng việc làm nào đó! Thượng đế của bạn là bìa đặt của bạn. Friedrich Nietzsche là đúng về Thượng đế của bạn - rằng Thượng đế đó chết rồi.

Cho nên đừng quá ngạc nhiên hay bị thuyết phục khi sự trùng hợp ngẫu nhiên nào đó xảy ra. Trùng hợp ngẫu nhiên bao giờ cũng xảy ra.

Trên khoang chuyển bay phản lực của hãng El-Al tới Israel, một bà mẹ trẻ và hai đứa con vừa ổn định chỗ thì đứa nhỏ hơn bắt đầu la hét rằng chúng phải đi “nhà xí.” Hai tu sĩ đang đi hành hương tới Đất Thánh, ngồi ngay trước nhóm gia đình nhỏ này, mỉm cười thích thú trong khi người mẹ bối rối nhanh chóng đem lũ trẻ vào phòng vệ sinh trên máy bay. Sau khi ngần ngại một chốc, cô ta đẩy đứa nhỏ vào trong khoang đánh dấu “Quý ông,” trong khi cô ta vào phòng dành cho quý bà cùng cô con gái nhỏ.

Đứa con trai nhanh chóng chui ra và một trong hai tu sĩ bước vào, quên mất không khoá cửa. Vài giây sau, người mẹ hiện ra từ phòng vệ sinh cho đàn bà và mở hé cánh cửa kia, cứ tưởng cậu con trai vẫn còn đó. “Đừng quên kéo pheo mớ tuya quần đây.”

Khi tu sĩ trở về chỗ mình ông ta hết lời ca ngợi hăng hàng không. “Các ông phải trao nó cho các cô phục vụ viên Do Thái này,” ông ta nói với tu sĩ bạn đồng hành. “Họ nghĩ chu đáo đủ mọi thứ!”

Cẩn thận về sự trùng hợp ngẫu nhiên!

Bạn nói, Rosemary này, “Sao thầy nói rằng thiên là đúng còn cầu nguyện là sai?”

Cầu nguyện không đúng; ở trong lời cầu nguyện mới đúng. Cầu nguyện nghĩa là bạn sẽ nói điều gì đó với Thượng đế. Thượng đế của bạn là bịa đặt của bạn, lời cầu nguyện của bạn là bịa đặt của bạn. Và bạn sẽ nói gì? Toàn thứ tầm thường: Làm cái này, làm cái kia, không làm cái kia. Hay: Ngài vĩ đại. Ngài đã nghe điều đó từ lâu rồi, ngài phải phát ngán! Ngài phải dùng nút tai để tránh cái gọi là những người tôn giáo này! Cả triệu người cầu nguyện và nói đủ mọi thứ với Thượng đế. Ngài phải phát mệt, hoàn toàn mệt mỏi.

Nhưng ở trong lời cầu nguyện là hiện tượng hoàn toàn khác. Cầu nguyện là một điều; điều đó ấu trĩ, bắt nguồn từ tâm trí bị ước định. Nhưng ở trong lời cầu nguyện nghĩa là ở trong tình yêu với sự tồn tại, ở trong điệu vũ với sự tồn tại, nhảy múa với các vì sao, hát với chim chóc, tuôn chảy theo dòng sông. Đó là lời cầu nguyện. Nhưng lời cầu nguyện đó nảy sinh chỉ khi thiên đã tạo ra không gian đúng cho nó. Do đó nhân mạnh của tôi là vào thiên và tôi không nói nhiều về lời cầu nguyện, bởi vì khi thiên đầy đủ, lời cầu nguyện tới theo cách riêng của nó. Không cần nói về nó - bởi vì nếu tôi nói về lời cầu nguyện có mọi nguy hiểm bạn sẽ hiểu lầm, bởi vì lời cầu nguyện là dễ còn thiên là khó.

Lời cầu nguyện là dễ dàng, rất rẻ. Bạn có thể tới nhà thờ, quỳ dưới đầu gối, khoanh tay lại, nói với Thượng đế. Điều đó chẳng tốn kém gì. Hay mọi đêm trước khi bạn đi ngủ bạn cầu nguyện Thượng đế.... Tôi đã nghe về một người rất, rất thông minh, người đã để dán lời cầu nguyện của mình lên tường ngay cạnh giường nằm. Và trước khi người đó đi ngủ người đó sẽ nói với Thượng đế, “Ngài đọc nó đi.”

Phông có ích gì mà nói cùng điều mọi ngày? Và người ta hi vọng rằng Thượng đế ít nhất cũng phải có khả năng đọc nó! Điều đó dường như còn rõ ràng hơn, thông minh hơn nhiều. Sao cứ lặp lại nó như con vẹt mọi ngày vậy?

Tôi không nói bạn cầu nguyện bởi vì tôi biết rằng bất kì cái gì bạn làm ngay bây giờ cũng sẽ sai. Tôi dạy thiền - và lời cầu nguyện tất yếu tới; điều đó không thể tránh khỏi, nhưng là loại lời cầu nguyện khác toàn bộ, với hương thơm khác, đường viền khác cho nó. Nó chỉ là vui vẻ, vui đùa, lòng biết ơn. Bạn cảm thấy được hoàn thành, được phúc lạc tới mức toàn thể trái tim bạn nói cảm ơn - không trong nhiều lời thế - toàn thể trái tim bạn nói có. Toàn thể trái tim bạn trở thành có. Bạn được buông xuôi. Cuộc sống của bạn là lời cầu nguyện. Thế thì bạn không cần tới nhà thờ hay đền chùa hay đền thờ hồi giáo. Bạn sống lời cầu nguyện của mình. Bạn thở, bạn uống, bạn đi... và tất cả đó là lời cầu nguyện.

Bạn nói, “Theo ý kiến tôi, thiền đem lại bình thản bên trong sâu sắc cho người ta vì riêng người ta....” Rosemary, bạn đã bao giờ thiền chưa? Ý kiến đơn thuần không có giá trị - và nó là ý kiến đơn thuần. Bạn có thể đã đọc, bạn có thể đã nghe nói về nó, nhưng đừng cho các ý kiến tầm quan trọng nhiều.

Bạn nói, “Thiền đem lại bình thản bên trong sâu sắc cho người ta vì riêng người ta....” Bạn không có kinh nghiệm nào, hương vị nào của thiền. Trong thiền, cái ta biến mất, bản ngã biến mất. Không có vấn đề về “vì riêng người ta.” Con người không còn là hòn đảo; con người trở thành một phần của lục địa sự tồn tại bao la. Thiền nghĩa là bạn biến mất, bay hơi. Bạn không còn đó nữa, chỉ cái không thuần khiết. Làm sao nó có thể vì riêng người ta được? Không cái ta nào còn lại. Trong thiền, không cái ta nào đã bao giờ được tìm thấy cho nên làm sao nó có thể là ích kỉ được?

Mọi người tới tôi và họ hỏi tôi - đặc biệt các nhà truyền giáo Ki tô giáo - họ viết thư cho tôi: “Ông đang dạy mọi người thiền; điều đó là một loại ích kỉ.” Họ không biết họ đang nói về gì.

Thiền là cách duy nhất để gạt bỏ cái ngã. Thiền là khả năng duy nhất để tạo ra cái không ngã trong thế giới này. Mọi thứ khác đều ích kỉ. Nhà truyền giáo Ki tô giáo phục vụ người nghèo, người què - đây tất cả đều ích kỉ. Mẹ Teresa ở Calcutta và tất cả mọi việc của bà ấy đều tuyệt đối ích kỉ.

Tại sao tôi gọi những công việc này là ích kỉ? Họ đang làm phục vụ lớn lao cho nhân loại, nhưng họ đang làm việc phục vụ nhân loại như phương tiện để lên cõi trời. Họ đang dùng người nghèo và người mù và người què và người hủi làm chiếc thang để lên trời.

Cứ nghĩ về một thế giới không ai nghèo, không ai què, không ai hủi, không ai mù. Thế thì Mẹ Teresa sẽ làm gì? Bạn sẽ vẫn cho bà ấy giải thưởng Nobel chứ? Để làm gì? Yêu cầu căn bản là ở chỗ người mù phải có đó, người nghèo phải có đó, người hủi phải có đó, goá phụ phải có đó, trẻ mồ côi phải có đó. Hàng nghìn trẻ mồ côi được cần cho một người đàn bà trở thành người phục vụ vĩ đại cho nhân loại.

Một trong các tu sĩ Hindu, ông đạo trưởng của các tu sĩ Hindu, Karpatri, đã viết một cuốn sách, Chống chủ nghĩa xã hội. Ông ấy đưa ra nhiều lí do chống lại chủ nghĩa xã hội, nhưng lí do nực cười nhất mà ông ấy đưa ra là ở chỗ trong kinh sách Hindu có nói: Chừng nào ông còn chưa cúng dường cho người nghèo ông sẽ không bao giờ vào được cõi trời. Và chủ nghĩa xã hội đang cố gắng phá huỷ giai cấp cho nên sẽ không có người nghèo, người giàu. Một khi không ai giàu và không ai nghèo, ai sẽ cúng dường cho ai? Và điều gì sẽ xảy ra cho cõi trời? Rất logic! Và những người này đều là những người phục vụ lớn lao cho nhân loại đấy! Những người ngu xuẩn này được coi là thánh nhân!

Trong thiền, bạn biến mất; trong lời cầu nguyện, bạn có rất nhiều ở đó. Bạn phải ở đó để cầu nguyện; bằng không ai sẽ cầu nguyện và cầu với ai?

Martin Buber đã viết một trong những cuốn sách vĩ đại nhất của thời nay, Ta và người. Ông ấy nói rằng lời cầu nguyện là mối quan hệ giữa ta và người; cả hai đều được cần tới. “Ta” được cần tới - người sẽ cầu nguyện - và “người,” một khái niệm về Thượng đế. Thế thì lời cầu nguyện là có thể.

Lời cầu nguyện là đối thoại giữa ta và người. Lời cầu nguyện về căn bản là ích kỉ, lấy cái ta làm trung tâm.

Nhưng thiền không phải là đối thoại chút nào. Không cần ta cũng chẳng cần người. Không ta, không người. Toàn thể ý tưởng về ta-và-người biến mất. Im lặng bao trùm, im lặng trịnh nguyên, không bị quấy nhiễu bởi bất kì đối thoại nào. Nó không vì cái ta riêng nào cả. Người ta biến mất; chỉ thế thì thiền mới xảy ra.

Thiền giống như việc mở bông hoa ra, và lời cầu nguyện là hương thơm của hoa được toả ra theo gió. Tôi không nói về hương thơm, tôi chỉ dạy cách vun trồng hoa, Rosemary, nhớ lấy!

304. Cá tính - Bản ngã - Cá nhân - Cái ta

Xin thầy hãy làm rõ ràng các khái niệm về cá tính, bản ngã, cá nhân và cái ta.

Câu hỏi này là từ Prem Divya.

Cá tính và bản ngã là hai mặt của cùng một đồng tiền, cũng như cá nhân và cái ta là hai mặt của cùng một đồng tiền. Cá tính có một trung tâm - trung tâm đó được gọi là bản ngã. Bởi vì bản thân cá tính là giả, trung tâm cũng là giả, bởi vì chu vi giả không thể có trung tâm thực được và trung tâm thực không thể có chu vi giả được.

Cá tính là không thực. Cá tính là cái bạn giả vờ là có đấy, nhưng bạn lại không có đấy. Cá tính là cái bạn phô bày ra, nhưng bạn lại không có. Cá tính là trưng bày của bạn, không phải là thực tại của bạn. Cá tính là cái bạn tạo ra xung quanh mình - hư cấu để lừa dối - nhưng bạn không có.

Cá tính này có một trung tâm giả, giả cũng như bản thân nó. Trung tâm giả đó là bản ngã. Khi bạn vứt bỏ cá tính, bản ngã biến mất. Hay khi bạn vứt bỏ bản ngã và cá tính sụp đổ xuống đất, xuống cát bụi.

Nhớ lấy đừng giả vờ là cái bạn không có, bằng không bạn sẽ không bao giờ có khả năng vứt bỏ bản ngã. Thế thì bạn cứ nuôi dưỡng bản ngã. Đừng bao giờ cố gắng nhìn theo bất kì cách nào khác hơn bạn đang đấy. Bằng bất kì giá nào, cứ đúng với bản thân mình. Đừng cố gắng trang điểm nó, che phủ nó theo phong tục, qui ước, cả nghìn lẻ một cái giả tạo. Trần trụi như bạn đang đấy. Để cho mọi người cảm thấy nhịp đập thực của bạn, và bạn sẽ không bị lúng lúng.

Lúc ban đầu bạn có thể thấy rằng bạn đang lâm vào rắc rối, nhưng chẳng mấy chốc bạn sẽ thấy rằng bạn chưa bao giờ lúng túng cả. Với cái thực không ai đã bao giờ mất. Với cái không thực bạn chỉ nghĩ là bạn được, mà bạn cứ mất hoài. Đó là cách nhiều người phá huỷ toàn bộ cuộc sống của mình - bằng việc không thực - và thế rồi họ nói rằng họ không hạnh phúc. Làm sao người không thực có thể hạnh phúc được?

Cứ dường như bạn đã đặt đá vào đất thay vì đặt hạt mầm và bạn chờ đợi, bạn đợi cho chúng nảy mầm và nở hoa và rót đầy cuộc sống của bạn bằng hoa và quả. Điều đó là không thể được - những hòn đá đó không thể mọc lên được. Những hòn đá đó không phải là hạt mầm của cái gì đó, chúng không có tiềm năng nào. Chúng có thể giống như hạt mầm, bạn có thể đã tô màu chúng theo cách nào đó, bạn có thể đã tô vẽ chúng theo cách chúng trông giống hạt mầm, nhưng chúng không phải là hạt mầm, chúng không thể mọc lên được.

Bản ngã không thể trưởng thành. Nó chết, một thực thể giả. Nó không sống. Bạn có thể cứ sống cùng nó mãi, nhưng cả đời bạn sẽ trở thành giống như sa mạc... trống rỗng. Không hoàn thành, không mãn nguyện, không phúc lạc nào đã bao giờ gõ cửa nhà bạn.

Bạn có thể chờ đợi vĩnh hằng, chẳng ai sẽ tới. Bởi vì ngay lúc ban đầu bạn đã bỏ lỡ cái gì đó - cái gì đó rất bản chất và cơ sở. Chỉ bạn mới có thể trưởng thành, không phải là cái giả.

Tôi đã nói cho bạn từ 'cá tính-personality' bắt nguồn từ 'persona'. Nếu bạn có mặt nạ, mặt nạ đó sẽ không phát triển. Bạn sẽ phát triển. Bạn có thể đeo mặt nạ lên mặt mình khi bạn là đứa trẻ, bây giờ bạn có thể là thanh niên - nhưng mặt nạ sẽ vẫn còn như cũ... thứ cũ rích bản thủ, mục nát. Nó đơn giản sẽ mục nát, nó không thể phát triển được. Bạn sẽ phát triển đằng sau nó, và nó sẽ cho bạn nhiều đau đớn bởi vì nó sẽ là hạn chế. Nó không thể phát triển được và bạn đang phát triển. Cứ dường như bạn vẫn đang mặc quần áo trẻ con của mình. Bạn lớn lên và những quần áo đó không lớn lên, cho nên chúng đã trở thành tù túng. Chúng không cho bạn tự do, chúng giới hạn bạn, chúng ép bạn. Bạn liên tục cảm thấy sức ép, căng thẳng, phiền não.

Bạn có thể thử điều đó. Bạn có thể đi đôi giày nhỏ hơn chân bạn, rồi bước đi - và bạn sẽ biết điều gì xảy ra cho hàng triệu người. Cá tính của họ quá nhỏ và bản thể họ đang phát triển. Thử đi đôi giày nhỏ hơn hai số mà xem... Một hôm tôi ngồi cùng với Mulla Nasruddin. Anh ấy nhìn vào người đàn bà và nói, 'Cô này đang cố gắng làm điều không thể được.' Tôi nói, 'Anh ngụ ý gì?'

Anh ta nói, 'Cô ấy đi giày hai inch quá nhỏ.' Tôi hỏi, 'Làm sao anh biết được?'

Anh ta nói, 'Tôi biết bởi vì cô ấy là vợ tôi. Nhìn mặt cô ấy mà xem - đau đớn thế, khổ thế.'

Nhìn mặt mọi người mà xem - đau đớn và khổ sở của họ được viết lên rõ ràng thế. Họ đang phát ra không cái gì khác hơn khổ sở và đau đớn của họ. Và vấn đề là họ đang đeo mặt nạ chết, cá tính, cái không thể phát triển cùng họ được. Tất nhiên nó bao giờ cũng tụt lại sau. Nó không thể phát triển được. Họ đang phát triển liên tục còn nó trở thành trọng lượng chết.

Nhớ lấy, với cái giả bạn sẽ bị nghiền nát. Đừng bao giờ đồng hành cùng với cái giả. Nếu bạn thực sự muốn trưởng thành vào bản thể nở hoa, nếu bạn thực sự muốn cho bản thể mình được tự do, đừng bao giờ đồng hành cùng cái giả. Là thật đi, bằng bất kì giá nào. Tôi nhắc lại: ngay từ đầu dường như là những thứ giả vờ là rất tốt. Chúng không phải vậy. Tâm trí bạn đang lừa bạn đấy.

Và nếu bạn cố gắng giữ đồng hành cùng cái thật, bản ngã sẽ biến mất theo cách riêng của nó. Bằng không nó cứ tìm ra những cách mới, phương pháp mới để nuôi dưỡng nó.

Mọi người đã trở thành giả tới mức bạn không thể tưởng tượng nổi. Tôi đã đọc một giai thoại: Sadie Perlmutter được gửi tới một trường cuối cấp đắt nhất, tốt nhất ở New York. Ở đó cô ta học mọi điều để biết về xã giao. Mặc dù tốn kém, mẹ cô ấy rất tự hào về cô. Thế rồi một đêm tối Sadie loạng choạng vào căn hộ Park Avenue của họ với quần áo bị xé rách toạc hết. 'Con bị hiếp ở Central Park South,' Sadie nức nở.

'Con có biết ai đã làm điều đó không?'

'Không, con không biết.'

'Con ngụ ý, sau tất cả những xã giao con đã học mà còn thậm chí không hỏi được, "Tôi đang có vui thú với ai đây?"'

Mọi người cứ giữ tính xã giao, thói kiêu cách, những cái giả dối, những giả vờ của mình, ngay cả trong những tình huống không thể nào hình dung nổi.

Tôi biết một người có nhà bị cháy, nhưng điều đầu tiên người đó làm khi chạy ra ngoài ngôi nhà là thất lại cả vạt. Nhà đang cháy còn người đó không thể chạy ra khỏi nhà mà không có cả vạt. Cá tính trở thành việc níu bám thế vào bạn và bạn trở nên níu bám thế vào nó.

Tôi nghe nói về một giáo sư lớn, lịch sự tới mức ngay cả khi ông ấy giận ông ấy cũng lịch sự - ngay cả trong việc bày tỏ sự giận dữ của mình.

Một hôm ông ấy giận một sinh viên tới mức ông ấy sôi lên, và ông ấy nói, 'Xin hãy xuống địa ngục!'... Xin hãy xuống địa ngục sao?

Quan sát bản thân bạn đi. Cá tính là cha của bản ngã. Nếu bạn vứt bỏ cá tính thì bạn sẽ thấy bản ngã chết đi theo cách riêng của nó.

Tôi đã nghe:

Một bà già tới thăm một phòng tranh trưng bày các bức tranh trừu tượng và hỏi người phục vụ, 'Cái kia là cái gì thế?'

'Đấy là hoạ sĩ ạ, thưa bà.'

'Thế cái kia?'

'Vợ hoạ sĩ ạ, thưa bà.' Người phục vụ có chút ít bực mình.

'Được,' bà ấy bình luận, 'tôi hi vọng họ không lên kế hoạch có con nào.'

Bản ngã là con của cá tính. Nhiều người muốn vứt bỏ bản ngã, nhưng họ không hiểu mỗi nỗi bên trong. Họ muốn bỏ bản ngã bởi vì nó gây ra nhiều khổ quá. Nó liên tục gây đau đớn, nó giống như vết thương. Nó chưa bao giờ cho phép bạn nghỉ ngơi gì, nó bao giờ cũng giữ bạn bất ổn. Nó là bệnh tật. Nhiều người dần dần bắt đầu cảm thấy rằng tốt hơn cả là họ có thể gạt bỏ bản ngã đi, nhưng họ chưa bao giờ nghĩ rằng nó là con của cá tính. Nếu bạn muốn bỏ bản ngã, bạn phải bỏ cá tính của mình.

Đó là lí do tại sao Phật lại rời bỏ cung điện - bởi vì không thể nào bỏ được cá tính và vẫn là hoàng tử. Mahavira đã trở nên trần trụi, ông ấy đã bỏ ngay cả quần áo của mình - ông ấy là một trong những người dũng cảm nhất mà thế giới đã từng biết tới - bởi vì ông ấy đã đi tới nhận ra rằng ngay cả quần áo cũng không dành cho thân thể; chúng chỉ là một phần của kiểu cách xã hội, chỉ là một phần của xã giao xã hội. Tất nhiên ông ấy đã khổ vì điều đó. Ông ấy đã bị đuổi khỏi thị trấn - mọi người hay ném đá vào ông ấy. Họ coi ông ấy đã phát rồ. Ông ấy đã khổ vì điều đó, nhưng thành tựu của ông ấy lại là vô cùng từ điều đó.

Dần dần cá tính của ông ấy hoàn toàn bị xói mòn, biến mất. Khi cá tính biến mất, khi tất cả những điều ông ấy đã học từ xã hội đều bị vứt bỏ đi - mọi giả dối, mọi thủ đoạn phô trương, mọi sự ích kỉ - bỗng nhiên ông ấy thấy rằng bản ngã cũng đã biến mất.

Ông ấy bỏ cung điện, cung điện của cha ông ấy, ông ấy đã bỏ quần áo, và ông ấy bỏ ngôn ngữ nữa: trong mười hai năm ông ấy đã không nói một lời. Logic của ông ấy tuyệt đối đúng đắn, bởi vì trong chính ngôn ngữ của chúng ta cá tính của chúng ta đã đi vào. Cách bạn nói, cách bạn dùng từ, có thể là một phần của cá tính của bạn.

Bạn có thể thấy điều đó. Nếu một người tới từ một làng bạn có thể thấy qua ngôn ngữ của người đó rằng người đó là một dân làng. Nếu một người tới từ một gia đình rất giàu, gia đình có văn hoá, bạn có thể thấy qua ngôn ngữ của người đó rằng người đó xuất thân từ một gia đình có văn hoá - và tất nhiên Mahavira là hoàng tử. Trong chính ngôn ngữ cá tính đi vào - trong cách diễn đạt của bạn; trong điệu bộ của bạn.

Mahavira trong mười hai năm hoàn toàn bỏ mọi thứ. Ông ấy là người bỏ hoàn hảo. Ngôn ngữ, quần áo, xã hội, an ninh, mọi thứ ông ấy đều bỏ.

Thế rồi dần dần hồn nhiên của ông ấy nổi lên bề mặt; tất cả các tầng của cá tính đều bị bỏ, bản ngã biến mất.

Nhớ lấy, bản ngã rất thủ đoạn. Nó rất tinh vi, cách thức của nó là rất tinh vi. Bạn bỏ nó từ phía này, nó tới từ phía khác. Chừng nào bạn còn chưa trở

thành rất, rất tinh táo về cách nó phát sinh, cách nó nuôi dưỡng... Divya là nhà trị liệu nguyên thủy, cô ấy sẽ thích giai thoại này.

Ba nhà trị liệu nguyên thủy đang đứng ở góc phố tranh cãi về ai trong số họ có trí nhớ tốt nhất, ai có thể nhớ được xa nhất.

'Này các cậu,' người thứ nhất ba hoa, 'tớ có thể nhớ được mẹ tớ đẩy xe chở tớ đi dọc phố 125, biết không?'

'Thế chưa là gì nhé,' anh chàng thứ hai chế giễu. 'Tớ có thể nhớ lại cái ngày tớ được sinh ra và bác sĩ đét đít tớ.'

'Cậu có thể nhớ thế à, chàng công tử?' người thứ ba thách thức. 'Tớ có thể nhớ được cái đêm tớ đi dự tiệc với bố tớ và tớ về nhà với mẹ tới.'

Bản ngã có thể tìm ra thức ăn từ bất kì đâu. Bất kì trò chơi nào, tôi cũng nhất. Bất kì trò chơi nào - cái tên của trò chơi có thể là khiêm tốn, nhưng tôi là người khiêm tốn nhất. Cái tên có thể khác. Bao giờ cũng nhớ lấy rằng bất kì khi nào bạn bắt đầu cảm thấy rằng bạn là nhất - có thể đấy là khiêm tốn, cũng chẳng tạo ra khác biệt gì; có thể đấy là vô bản ngã, cũng chẳng tạo ra khác biệt gì - nếu bạn cho rằng bạn là người vô ngã nhất trên thế giới thì bạn lại vào trong cùng cái bẫy mà thôi.

Bản ngã sống theo đòi hỏi. Bản ngã mang tính cạnh tranh và cá tính cứ nuôi dưỡng nó bằng những cách tinh tế. Cá tính là chu vi của việc giả vờ của bạn, của phô diễn của bạn, của lừa dối của bạn, và bản ngã là trung tâm. Chúng đi cùng nhau, chúng vẫn còn với nhau.

Bây giờ tới cặp thứ hai: cá nhân và cái ta. Cá nhân là chu vi, cái ta là trung tâm. Chúng thực hơn là cá tính và bản ngã, chúng thực hơn là cặp thứ nhất, nhưng dầu vậy vẫn không phải là cái thực tối thượng.

Khi cá tính bị vứt bỏ, bạn trở thành cá nhân. Khi bạn trở thành cá nhân thế thì cảm giác về cái ta nảy sinh - 'Tôi đây.' Nó không có đòi hỏi, nó không ganh đua. Cái ta không ganh đua: nó không nói rằng tôi giỏi hơn hay kém hơn, rằng tôi ở trước hay ở xa đằng sau. Nó không so sánh, nó không có tính so sánh. Nó đơn giản nói 'tôi đây'. Nó không mang quan hệ với

người khác. Cá nhân là cách diễn đạt đơn giản của bất kì ai bạn đang là, và cảm giác sâu sắc về 'tôi đây'.

Nhưng Phật hay Jesus thậm chí không thể được gọi là cá nhân bởi vì họ đi xa thêm chút ít, nơi mà thậm chí cảm giác về cái ta cũng biến mất.

Bản ngã mang tính so sánh, rất ốm yếu; cái ta có chút ít mạnh khoẻ hơn, không ốm yếu như vậy - nó không có so sánh với bất kì ai - nhưng dầu vậy chính ý tưởng rằng 'tôi đây' lại phân chia, tách bạch với đơn vị toàn thể. Cách thức của Jesus là: 'Cha ta và ta là một.' Đó là cách thức của ông ấy để nói, 'Ta không là cái ta, cha ta là bản thân ta.' Bạn có thể dịch nó rõ hơn nếu bạn nói rằng trung tâm của cái toàn thể là trung tâm của tôi; thế thì ngôn ngữ trở nên khoa học hơn.

Phật thậm chí còn sắc bén hơn. Ông ấy sẽ không dùng bất kì cách diễn đạt mờ nhạt nào. Ông ấy đơn giản nói, 'ta không có.' Bởi vì nguy hiểm là - khi nói rằng ta là thượng đế, hay thượng đế là trung tâm của ta - nguy hiểm là ở chỗ cái 'tôi' có thể lại đi vào từ cửa sau. Phật nói, 'ta không có.' Ông ấy đơn giản cứ chặt đi từng mảnh của chính hiện tượng cái 'tôi', và đi tới điểm chẳng còn lại cái gì. Cũng như vật chất biến mất trong tay của nhà vật lí, cái ta biến mất trong tay của Phật.

Tôi đã nghe: Một hôm một con voi đi dạo qua khu rừng rậm. Nó cảm thấy đang cực kì sáng khoái, sẵn sàng thách thức cả thế giới. Khi nó đang bước đi thì nó gặp một con sư tử. Nó vươn ngực, gầm rú và nói, 'Sao mày không to như tao?'

'Tôi không biết,' sư tử hỏn hển nói, rồi lùi mất.

Tiếp đó voi gặp linh cẩu. Nó ưỡn ngực ra và hỏi, 'Sao mày không to như tao?'

'Tôi không biết,' con linh cẩu nói và nó cũng lùi mất.

Thế rồi voi gặp một con chuột nhỏ đáng thương với cái mũi chảy nước và đôi mắt hồng.

'Sao mày lại không to như tao?' nó rống lên.

Con chuột nhìn nó và nói, 'Tôi mới bị ốm gần đây.'

Mọi người, ngay cả chuột, cũng có bản ngã riêng của nó. Mọi người, ngay cả người tôn giáo, cũng có bản ngã riêng của mình. Ngay cả khi tuyên bố, 'Tôi chỉ là hạt bụi dưới chân ông thôi,' thì bạn cũng đang thu thập bản ngã đấy.

Bản ngã và cá tính phải bị vứt bỏ, thế thì bạn sẽ thấy tính cá nhân nảy sinh... cảm giác về tính duy nhất. Vâng, bạn là duy nhất. Mọi người khác cũng là duy nhất. Trong thế giới này chỉ những người duy nhất tồn tại, cho nên so sánh là ngu xuẩn, bởi vì một mình bạn mới giống bản thân mình thôi. Không có ai như bạn cả, cho nên làm sao mà so sánh được?

So sánh là có thể nếu có nhiều người giống nhau, tương tự nhau, nhưng sự tồn tại này lại cực kì sáng tạo thế, sáng tạo độc đáo thế, nó không bao giờ lặp lại. Nó không tin vào bản sao. Nó làm cho mọi người thành cá nhân, duy nhất. Khi cá tính bị vứt bỏ thì bạn bỗng nhiên cảm thấy mình là duy nhất - nhưng nhớ lấy, bạn cũng cảm thấy mọi người khác là duy nhất. Tính duy nhất là phẩm chất chung của tất cả, không có gì phải khoe khoang về nó cả. Nó là phẩm chất phổ biến của mọi sinh linh.

Với tính cá nhân bạn có một trung tâm tinh tế của cảm giác - 'tôi đây'. Phật đi xa ra ngoài điều đó. Mahavira, Krishna, Jesus, họ không nói gì ra ngoài điều này. Có thể họ nghĩ không thể nói được cái bên ngoài - họ mắc vào tính cá nhân và cảm giác về cái 'tôi đây'. Nhưng Phật đi tới tận cùng của logic của mình. Ông ấy nói cá tính đã bị vứt bỏ, bây giờ vứt bỏ nốt tính cá nhân này đi. Bản ngã đã bị vứt bỏ, bây giờ vứt nốt cái 'tôi đây' này đi, cái tính chất tôi này nữa.

Thế thì chẳng còn lại cái gì cả, thế thì chỉ cái không là còn lại, và trong trống rỗng đó bạn trở thành trong trắng, không nhiễm bẩn. Cái trống rỗng không thể bị nhiễm bẩn. Bản thể hiện hữu, nhưng không có cảm giác về 'tôi đây'.

Bạn chưa bao giờ đi tới khoảnh khắc nào đó khi bạn hiện hữu, bạn cực kì hiện hữu, nhưng dầu vậy không có cảm giác về 'tôi đây' sao? Đó là những

khoảnh khắc vĩ đại, duyên dáng. Chúng xảy ra cho mọi người. Bạn có thể không để ý, bạn có thể đã không chấp nhận chúng, bạn có thể không nhớ chúng, bạn có thể đã bác bỏ chúng bởi vì chúng dường như lạ lùng thế. Chúng không khớp với cuộc sống của bạn - với cuộc sống của bản ngã và cá tính. Chúng không khớp. Chúng không nhất quán với cách sống thường lệ của bạn, cho nên bạn vứt bỏ chúng, bạn quên chúng. Bạn nghĩ rằng chúng có thể chỉ là tưởng tượng, mơ.

Nhưng với mọi người những khoảnh khắc đó đều tới. Tôi chưa bắt gặp một người nào bằng cách này cách khác, trong khoảnh khắc này khác, đã cảm thấy bản thân mình cực kì ở đó và vậy mà lại không cảm thấy cái 'tôi'. Đó là những khoảnh khắc mà bạn cảm thấy cái đẹp, khi bạn cảm thấy yêu, khi bạn cảm thấy ngạc nhiên.

Nhìn lên các vì sao vào ban đêm bỗng nhiên cái gì đó biến mất, bỗng nhiên trông rỗng nảy sinh trong bạn... trong trắng, không vấy bẩn, không ô nhiễm bởi xã hội, văn hoá, văn minh, tôn giáo, kinh sách, truyền thống. Bạn lại thuần khiết, hồn nhiên. Bạn hiện hữu. Thực tế, lần đầu tiên bạn là thực chất nhưng không có 'tôi' ở đâu cả. Có bầu trời trông rỗng và các vì sao lấp lánh, và bạn ở đây - trống rỗng - và sao phản chiếu. Hai bầu trời, cả hai đều trống rỗng, gặp gỡ.

Đây là những khoảnh khắc tôn giáo - khoảnh khắc của cầu nguyện, cái đẹp, ngạc nhiên, kính nể. Chúng xảy tới với mọi người. Đôi khi làm tình, bỗng nhiên bạn không có đó và dầu vậy bạn vẫn hiện hữu. Đây là ngược đời. Lần đầu tiên bạn là rất, rất thực, tuyệt đối thực, và vậy mà không trọng lượng của bản ngã, không cảm giác về cái 'tôi'. Làm tình, đôi khi bạn đơn giản là năng lượng thuần khiết.

Kinh nghiệm về cực lạc là rất tự nhiên cho tình yêu - nếu bạn sẵn sàng đánh mất bản thân mình trong nó. Nếu bạn vẫn tiếp tục kiểm soát, bạn vẫn còn trong bản ngã, thế thì bạn bỏ lỡ chính cánh cửa mà tình yêu mở ra. Bạn bỏ lỡ cực thích. Cực thích là cánh cửa tới cái vô hạn. Nó là điểm để bản ngã của bạn bay hơi, tan chảy, biến mất. Nhưng nếu bạn cứ kiểm soát.... Sự không may này đã xảy ra trên khắp thế giới - bạn cứ kiểm soát.

Và bây giờ, đặc biệt ở phương Tây, mọi người đã trở thành người thao tác quá nhiều. Đàn ông cứ nghĩ liệu mình có đang làm tình hoàn hảo hay không, liệu mình có đang làm tình theo đúng như các chuyên gia nói hay không - các thầy và Johnson và những người khác - liệu mình có theo đúng các báo cáo của Kinsey hay không - và anh ta cố gắng, làm đủ mọi nỗ lực để thoả mãn đàn bà. Và đàn bà đang cố gắng thoả mãn đàn ông.

Và cả hai đang bỏ lỡ bởi vì cả hai quá nhiều trong bản ngã.

Đàn bà đang cố gắng thoả mãn người đàn ông của mình như không người đàn bà nào có thể thoả mãn được; đàn ông đang cố gắng thoả mãn người đàn bà của mình như không người đàn ông nào có thể thoả mãn được. Cả hai đều ích kỉ và cả hai vẫn còn không được thoả mãn. Bởi vì việc thoả mãn chỉ tới khi không ai cố gắng thoả mãn cho bất kì ai; khi mọi người đơn giản biến mất và trong cái mơ hồ đó, sự liên kết đó, nơi cá tính không còn tách biệt nữa, nơi mọi thứ chồm lên nhau, nơi người ta không bao giờ biết ai là ai.

Đàn ông cứ liên tục là đàn ông, đàn bà cứ liên tục là đàn bà - thế thì bạn bỏ lỡ cơ hội hiếm hoi mà tình yêu làm thành sẵn có. Bạn vẫn còn đóng cánh cửa đó. Cánh cửa mở và đóng, nhưng bạn không thể đi vào trong nó được. Bạn dính líu vào đâu đó khác, với những thứ nhỏ bé, tầm thường.

Trong làm tình sâu sắc bạn có thể đạt tới những thoáng nhìn đầu tiên về samadhi - hay trong âm nhạc, hay trong nhảy múa, hay nhìn vào mặt trời lặn, hay chỉ ngồi im lặng không làm gì cả.

Nhưng nhớ lấy, bất kì khi nào bạn là người làm thì bạn đang bỏ lỡ đấy, bởi vì người làm mang theo bản ngã của mình. Người làm là bản ngã.

Bất kì khi nào bạn không là người làm đều có khả năng bạn có thể lọt vào cùng hàng với cái toàn thể, bạn có thể rơi vào hài hoà với cái toàn thể - điều Phật gọi là đạo, là pháp. Bạn sẽ trở thành một với pháp, và bỗng nhiên có sự xô lại của phúc lạc - nó mưa xuống khắp xung quanh, toàn thể bản thể bạn trở nên được bão hoà với phúc lành mới mà bạn chưa từng biết tới trước đây.

Cá tính phải ra đi. Cùng với cá tính bản ngã cũng ra đi. Thế rồi cá nhân cũng phải ra đi, và cùng với cá nhân là cái ta ra đi. Thế thì cái không là còn lại và bạn ở nhà. Mất đi - bạn đã về tới.

Một trong những cái tên của Phật là Như Lai - Tathagata. Nó có nghĩa là 'người đã đến rất tài, đã biến mất rất tài'. Gata nghĩa là đã đi qua. Cái tên khác của Phật là Diệt Độ - Sugata - đã qua hẳn rồi, người đã đi qua giới tới mức bạn không thể tìm thấy dấu vết còn lại đằng sau... chẳng cái gì còn lại, chỉ sự hờn nhiên thuần khiết. Trở thành một diệt độ đi, trở thành một như lai đi. Cho phép bản thân mình bay hơi và biến mất. Chỉ thế thì bạn mới thấy mình là ai.

Bạn không là bạn đâu. Chính cái cảm giác của bạn về 'tôi' là hạn chế, tù túng, giam cầm, cái lồng. Khi cái lồng biến mất, toàn thể bầu trời là của bạn; ngay cả bầu trời cũng không phải là giới hạn của bạn. Bạn chứa bầu trời trong bản thể bên trong của mình. Bạn còn bao la hơn bầu trời, lớn hơn không gian.

305. Tri thức - khôn ngoan - hiểu biết

Khác biệt gì giữa tri thức và khôn ngoan và hiểu biết?

Có nhiều khác biệt, và khác biệt không phải là về lượng, nó là về chất. Tri thức là niềm tin. Tri thức là kinh nghiệm của người khác không phải là của riêng bạn. Họ nói có Thượng đế và bạn tin vào điều đó. Đây là tri thức.

Thanh niên có thể trở nên rất thông thái. Không có gì rắc rối trong đó cả. Bạn cần trí nhớ tốt, bạn cần làm chút ít nỗ lực. Cùng điều đó một ngày nào đó có thể được máy tính thực hiện: bạn sẽ mang máy tính trong túi của mình, không cần làm đầu bạn quá nặng với các thư viện, máy tính sẽ mang tất cả tri thức này.

Nhớ lấy, chẳng mấy chốc máy tính sẽ thay thế mọi tri thức của bạn. Bác học sẽ biến mất khỏi thế giới, máy tính sẽ thế chỗ của ông ấy. Và tôi nói chỗ 'của ông ấy' một cách có chủ ý, có xem xét, bởi vì bác học là cái máy, ông ấy không phải là người.

Đó là tất cả những gì bạn đã từng làm với bộ não - bạn cứ nạp thông tin vào nó.

Tri thức là vay mượn. Người khác biết nó, bạn tin chúng phải đúng. Khôn ngoan tới qua kinh nghiệm riêng của bạn. Tri thức là tích lũy, khôn ngoan cũng là tích lũy. Nhưng tri thức là tích lũy kinh nghiệm của người khác, khôn ngoan là tích lũy kinh nghiệm của riêng bạn. Thanh niên không bao giờ có thể khôn ngoan được; anh ta có thể thông thái, nhưng với khôn ngoan, thời gian được cần tới. Người già khôn ngoan bởi vì bạn phải trải qua kinh nghiệm.

Bạn có thể đọc nhiều sách về tình yêu và bạn có thể biết nhiều về tình yêu, điều người khác nói về nó, nhưng để biết bản thân tình yêu bạn sẽ phải trải qua kinh nghiệm - điều tiêu tốn thời gian. Với thời gian bạn biết cái gì đó về tình yêu, tuổi xuân, tuổi trẻ của bạn, sẽ qua đi. Bạn sẽ già, nhưng khôn ngoan.

Tuổi già là khôn ngoan, tuổi trẻ có thể thông thái. Khôn ngoan là kinh nghiệm riêng của người ta được tích lũy lại, tri thức là kinh nghiệm của người khác được bạn tích lũy lại.

Thế thì hiểu biết là gì? Hiểu biết là không tích lũy. Khác biệt gì liệu ai đó khác kinh nghiệm và bạn tin, hay bạn kinh nghiệm và thế rồi bạn tin? Kinh nghiệm đó là của quá khứ. Nó không còn đó nữa, còn bạn đã thay đổi nhiều - và mọi người đều thay đổi mọi khoảnh khắc - tới mức người già nói rằng 'Vào thời trẻ tôi đã trải nghiệm điều này,' là đang nói về ai đó khác bởi vì ông ấy không còn hết như cũ nữa.

Khôn ngoan gần hơn chút ít so với tri thức, nhưng không rất gần. Hiểu biết là không tích lũy, bạn không tích lũy kinh nghiệm của người khác hay của riêng mình. Bạn không cần tích lũy, bạn trưởng thành. Hiểu biết bao giờ cũng tươi mới, khôn ngoan có chút ít mờ hồ và cũ, khôn ngoan bao giờ cũng của quá khứ, quá khứ riêng của bạn. Tri thức cũng là của quá khứ - quá khứ của người khác. Nhưng chung cuộc điều đó tạo ra khác biệt gì? Bởi vì quá khứ riêng của bạn là xa xăm với bạn như quá khứ của người khác; bạn không còn như cũ nữa. Mọi khoảnh khắc dòng sông đều tuôn chảy, ông già Heraclitus nói đây, bạn không thể bước vào cùng dòng sông hai lần.

Tuổi thanh niên của riêng bạn - bạn không thể bước vào nó hai lần; bạn đã học cái gì đó từ kinh nghiệm của mình, bạn mang nó. Tri thức có thể được gột đi, khôn ngoan cũng thế. Chúng có thể được tẩy não, hoàn toàn bị chùi sạch khỏi tâm trí bạn. Hiểu biết không bao giờ có thể bị tẩy não, nó không phải là một phần của bộ não, nó là không tích lũy. Mọi thứ tích lũy đều trong não.

Hiểu biết là của bản thể bạn, nó không thể bị gột đi - bạn không thể tẩy não vị Phật được; thực tế bản thân ông ấy đã tẩy não cho mình hoàn toàn, bản thân ông ấy đã lau sạch tấm bảng của mình, làm sao bạn có thể lau sạch ông ấy được? Ông ấy không tích lũy, ông ấy sống khoảnh khắc sang khoảnh khắc. Qua việc sống bản thể ông ấy trưởng thành. Nếu qua việc sống tri thức của bạn tăng trưởng, nó là khôn ngoan; nếu qua việc sống bản

thể của bạn tăng trưởng, nó là hiểu biết; và nếu không qua việc sống, tích lũy của bạn tăng trưởng, nó là tri thức.

Hiểu biết là việc nở hoa thực của bản thể. Con người của hiểu biết giống như tấm gương. Tấm gương không mang cái gì. Tấm gương bao giờ cũng sống trong hiện tại tức khắc, bất kỳ ai tới trước nó, nó đều phản xạ. Bạn hỏi tôi một câu hỏi. Câu hỏi này có thể được trả lời qua tri thức, tức là kinh nghiệm của người khác; câu hỏi này có thể được trả lời qua khôn ngoan, kinh nghiệm của riêng tôi; câu hỏi này có thể được trả lời qua hiểu biết - thế thì tôi chỉ là tấm gương, tôi đơn giản đáp ứng.

Bạn hỏi, bạn tới trước tấm gương của tôi, tôi đơn giản đáp ứng. Đó là lý do tại sao con người của hiểu biết bao giờ cũng được cảm thấy như mâu thuẫn, không nhất quán, bởi vì người đó có thể làm được gì? Người đó không mang quá khứ, câu trả lời của người đó không tới từ quá khứ của người đó, câu trả lời của người đó tới từ ngay bây giờ chính khoảnh khắc này từ bản thể của người đó. Và mọi khoảnh khắc thế giới đều thay đổi, nó là một luồng, cho nên làm sao bạn có thể hỏi câu hỏi cũ được cho đi cho lại? Cho dù lời dường như là cũ, câu trả lời không thể cũ được.

Hiểu biết là không lặp lại và không tích lũy. Khôn ngoan là tích lũy, lặp lại, tri thức là tích lũy, lặp lại. Tri thức là tin tưởng vô cùng, khôn ngoan có chút ít kinh nghiệm trong nó, hiểu biết là khác toàn bộ. Nó là hiện diện của bạn, hiện diện tựa tấm gương của bạn. Nó là đáp ứng.

Người già có thể khôn ngoan, thanh niên có thể thông thái, chỉ trẻ con mới có thể hiểu biết. Đó là nghĩa khi Jesus nói rằng, “Chỉ những người giống như trẻ con mới có khả năng vào vương quốc Thượng đế của ta.”

Khi bạn lại trở thành như trẻ con, tươi tắn, không mang quá khứ, không mang câu trả lời làm sẵn bên trong mình, mang vô trả lời, chỉ là trống rỗng sâu sắc, thế thì cái gì đó vang vọng trong bạn. Ai đó hỏi câu hỏi - không câu trả lời nào tới từ ký ức, không câu trả lời nào tới từ kinh nghiệm, nhưng câu trả lời là đáp ứng chính khoảnh khắc này.

Hiểu biết bao giờ cũng là về bây giờ và ở đây.

Hiếu biết là điều đẹp nhất có thể xảy ra cho một người. Vứt bỏ tri thức, và thế rồi vứt bỏ cả khôn ngoan nữa. Đừng tin vào kinh nghiệm của người khác và đừng tin vào kinh nghiệm riêng của bạn, bởi vì chúng là quá khứ - bạn đã đi qua từ chỗ đó rồi, chúng không còn là một phần của sự tồn tại, mọi thứ đã tuôn chảy đi, dòng sông đã đi qua dưới cả nghìn lẻ một chiếc cầu rồi, và nó không phải là cùng dòng sông nữa, cho dù bạn thấy nó vẫn đang chảy. Nó không phải là cùng dòng sông đó, nó là việc thay đổi thường xuyên.

Ngoại trừ thay đổi, mọi thứ đều đang thay đổi. Thay đổi là yếu tố thường hằng duy nhất trong sự tồn tại cho nên làm sao bạn có thể dựa vào quá khứ được? Nếu bạn dựa vào, bạn bao giờ cũng sẽ bỏ lỡ hiện tại.

Người già, khôn ngoan, bao giờ cũng sẵn sàng có lời khuyên lớn cho bất kì ai - đây là lời khuyên; không ai nghe chúng - điều đó là tốt, đừng bao giờ nghe, bởi vì bạn sẽ không bao giờ sống theo cùng kinh nghiệm như họ đã sống. Dòng sông sẽ không bao giờ như cũ cả. Nếu bạn theo chúng bạn sẽ trở thành già, không đích thực, không thực, bạn sẽ là dối trá.

Và đừng bao giờ nghe theo kinh nghiệm riêng của bạn nữa bởi vì bạn cũng đang già đi mọi ngày, và hôm qua bao giờ cũng sẽ cho lời khuyên. Tình huống mới nảy sinh và hôm qua sẵn sàng ở đó, và hôm qua nói, người già này bên trong bạn nói: Đây là lời khuyên, làm cái này, bởi vì chúng ta đã làm điều này hôm qua và nó là tốt, và nó có tác dụng và bạn đã thành công.

Đừng nghe theo ông già bên trong riêng của bạn Tỉnh táo! Nhận biết về toàn bộ tình huống đi. Và đừng phản ứng; đáp ứng thôi. Nếu mọi thứ là mới cứ để câu trả lời của bạn cũng mới. Chỉ cái mới có thể gặp gỡ cái mới, chỉ cái mới có thể giải quyết cái mới, chỉ với tươi tắn và mới thường xuyên bạn vẫn còn sống động và thực cho cuộc sống.

306. Dốt nát - Tri thức - Hồn nhiên

Cái hiểu của tôi là thầy coi hồn nhiên như đối lập với tri thức - nhưng về dốt nát thì sao? Những người không có tri thức thường bị lạm dụng bởi người có tri thức. Xin thầy nói đôi điều về điều này.

Dốt nát là trạng thái tồn tại trước tri thức, hồn nhiên là trạng thái tồn tại sau tri thức. Dốt nát là tiền tri thức, hồn nhiên, hậu tri thức. Chúng có vẻ tương tự - chúng là tương tự theo một cách nào đó, và vậy mà hoàn toàn khác biệt.

Đứa trẻ là dốt nát. Khi bạn gọi đứa trẻ là hồn nhiên bạn hiểu lầm toàn thể sự việc. Dốt nát có vẻ như hồn nhiên bởi vì đứa trẻ không biết, nó có vẻ hồn nhiên, nhưng nó sẽ biết, nó sẽ ném trái quả đắng của tri thức, nó sẽ phải vậy. Nó cũng giống hệt như Adam trong vườn Thiên đường - nó sẽ phải bị tống ra ngoài. Nó sẽ đi qua điều đó, nó sẽ phạm tội, nó sẽ trở nên bị biến chất. Hồn nhiên của nó không mạnh, hồn nhiên này bất lực. Nó không thể tránh được ở trong tri thức, tri thức sẽ đi vào, rắn sẽ cắn dỗ nó, thế giới sẽ làm biến chất nó, nó sẽ đi vào theo cách của tri thức, đi vào theo cách của tâm trí. Nó sẵn sàng như hạt mầm đi vào trong tri thức. Hồn nhiên không có đó, nó dốt nát.

Nhưng thế rồi, một hiền nhân như Lão Tử, người đã biết thế giới, và quay trở về nhà, người đã bị biến chất, người đã trên những con đường của tội lỗi và tri thức, người đã ném quả đắng, và bây giờ đã trở nên chín chắn, đã vứt bỏ tri thức, đã lại trở thành như đứa trẻ, là hồn nhiên. Chỉ hiền nhân mới hồn nhiên.

Jesus nói: “Chỉ những người như trẻ con sẽ có khả năng vào trong vương quốc Thượng đế của ta.” Nhớ lấy ông ấy nói như trẻ con, không phải trẻ con. Trẻ con sẽ không có khả năng đi vào trong vương quốc của Thượng đế mà chỉ những người như trẻ con. Điều đó nghĩa là gì: người như trẻ con và không phải là trẻ con? Những người đã trải qua thế giới, người đã biết tất cả mọi biến chất và người đã giành lại sự trong trắng của họ.

Tri thức có hai cực đối lập: hồn nhiên, hồn nhiên của hiền nhân; và đốt nát, đốt nát của đứa trẻ. Và đừng hiểu lầm tôi khi tôi nhấn mạnh vào hồn nhiên, tôi không nhấn mạnh vào đốt nát. Tôi không nói: Đốt nát đi. Nếu bạn đốt nát bạn đơn giản trì hoãn tri thức; một ngày này hay ngày khác, chẳng chóng thì chầy, bạn sẽ bị mắc bẫy tri thức.

Đi qua nó. Sống nó, biết nó. Ném quả đấm. Bị ném ra khỏi thiên đường để cho bạn có thể quay lại và giành lại nó; và thế thì phẩm chất là khác toàn bộ. Khi bạn bị ném ra, bạn mới chỉ đốt nát. Khi Adam bị tống ra khỏi thiên đường anh ta đơn giản đốt nát. Khi Jesus vào lại ông ấy không là cùng Adam. Một hiền nhân hồn nhiên, biết rõ thế giới nghĩa là gì, và bởi việc biết rõ thế giới nghĩa là gì, hiểu biết nó rõ ràng - ông ấy đã siêu việt lên.

307. Kỉ luật và kiểm soát

Thầy nói rằng những người muốn đạt tới cần kỉ luật và nỗ lực đầu tiên. Đấy chẳng phải là điều của bản ngã sao, và nó chẳng sẽ được trở nên mạnh hơn sao? Tôi bao giờ cũng nghiêm khắc về bản thân mình và bỏ lỡ nhiều niềm vui cuộc sống. Xin thầy giải thích khác biệt giữa kỉ luật và kiểm soát.

Không chỉ có khác biệt, có khác biệt bao la: kỉ luật và kiểm soát là đối lập nhau.

Kiểm soát là từ bản ngã, kỉ luật là từ vô ngã; kiểm soát là thao túng bản thân bạn, kỉ luật là hiểu bản thân bạn; kỉ luật là hiện tượng tự nhiên, kiểm soát là phi tự nhiên; kỉ luật là tự phát, kiểm soát là một loại kìm nén. Kỉ luật chỉ cần hiểu biết - bạn hiểu và bạn hành động theo hiểu biết của mình. Kỉ luật không có ý tưởng nào để đi theo, kỉ luật không có giáo điều nào để đi theo, kỉ luật không cầu toàn - kỉ luật dẫn bạn dần dần hướng tới cái toàn thể.

Kiểm soát là cầu toàn, nó có lí tưởng để được đạt tới; bạn có ý tưởng trong tâm trí về cách bạn phải vậy. Kiểm soát có nhiều cái phải và nhiều cái không phải, kỉ luật không có cái phải hay cái không phải nào. Kỉ luật là hiểu biết tự nhiên, việc tuôn chảy.

Chính từ 'kỉ luật - discipline' bắt nguồn từ gốc có nghĩa là 'học'; nó bắt nguồn từ cùng gốc như từ 'đệ tử - disciple'. Đệ tử là người sẵn sàng học - và kỉ luật là năng lực cởi mở giúp bạn học.

Kỉ luật không có liên quan gì tới kiểm soát. Thực tế, tâm trí có kỉ luật chưa bao giờ là tâm trí nghĩ dưới dạng kiểm soát, không cần điều đó. Tâm trí có kỉ luật không cần kiểm soát, tâm trí có kỉ luật là tuyệt đối tự do.

Tâm trí vô kỉ luật cần kiểm soát bởi vì tâm trí vô kỉ luật cảm thấy rằng không có kiểm soát sẽ có nguy hiểm. Bản thân tâm trí vô kỉ luật không thể tin cậy được, do đó mới có kiểm soát. Chẳng hạn: Nếu bạn không tự kiểm soát mình bạn có thể giết ai đó - trong giận dữ, trong rò dại bạn có thể là kẻ giết người. Bạn cần kiểm soát, bởi vì bạn sợ bản thân mình.

Con người của hiểu biết, người hiểu bản thân mình và người khác, bao giờ cũng cảm thấy từ bi. Cho dù ai đó là kẻ thù, người của hiểu biết vẫn có từ bi với người kia bởi vì người của hiểu biết có thể hiểu cả quan điểm của người kia nữa. Người đó biết tại sao người kia cảm thấy như người đó cảm vậy, người đó biết tại sao người kia giận, bởi vì người đó biết cái ta riêng của mình, và trong việc biết đó, người đó đã biết mọi người khác. Người đó có từ bi, người đó hiểu, và người đó đi theo hiểu biết. Khi tôi nói điều này đừng hiểu lầm tôi - hiểu lầm thực tế không cần có theo sau. Chính từ 'theo sau' cho ý tưởng về việc phải làm cái gì đó: bạn hiểu, thế thì bạn phải làm cái gì đó - đi theo. Không - cứ hiểu đi, rồi mọi thứ tự nó lắng đọng. Bạn không cần phải theo. Nó bắt đầu xảy ra.

Cho nên điều đầu tiên cần hiểu là khác biệt giữa kiểm soát và kỉ luật. Kiểm soát là đồng tiền giả, do xã hội đặt ra như cái thay thế cho kỉ luật. Nó có vẻ đích xác như kỉ luật: mọi đồng tiền giả đều có vẻ theo cách đó, bằng không bạn không thể làm cho nó lưu hành được, nó không thể luân chuyển được ở chợ. Có nhiều đồng tiền giả về cuộc sống bên trong.

Chẳng hạn, kiểm soát là đồng tiền giả của kỉ luật, và với đồng tiền thực của hiểu biết, tri thức là đồng tiền giả.

Với tôn giáo, giáo phái là đồng tiền giả. Để đáp ứng cho nhu cầu của bạn về tính tôn giáo, nhiều giáo phái giả đã được chu cấp cho bạn - Ki tô giáo, Hindu giáo, Jaina giáo. Mọi '-giáo' đều là giả. Tôn giáo không có 'giáo' về nó, nó không phải là giáo điều. Nó là cái gì đó nở hoa bên trong bạn, không phải là cái gì đó bị áp đặt từ bên ngoài. Bao giờ cũng nhận biết về đồng tiền giả đi bởi vì chúng đang trong lưu hành, và chúng đã từng trong lưu hành lâu tới mức mọi người đã gần như quên mất về đồng tiền thực. Tôn giáo không phải là Ki tô giáo, không Hindu, không Mô ha mét giáo; tôn giáo đơn giản là tôn giáo. Nó là thái độ mà người ta phải trưởng thành vào trong đó, người ta không thể được sinh ra ở trong đó.

Không ai có thể mang tính tôn giáo bởi việc sinh; nó tới qua nỗ lực sáng tạo, nó tới qua đau khổ và kinh nghiệm, nó tới qua lang thang và về nhà, nó tới qua đi lạc lối và trở lại đường đúng. Qua nhiều đau khổ và kinh nghiệm, dần dần phẩm chất nào đó của bản thể bắt đầu kết tinh bên trong bạn: bản

thể được kết tinh đó có tính tôn giáo và hương thơm bao quanh bản thể kết tinh đó là tôn giáo. Nó là không thể định nghĩa được.

Cùng điều đó đúng cho kiểm soát và kỉ luật. Cần thận với kiểm soát đấy. Đừng bao giờ cố kiểm soát bản thân mình. Ai sẽ thực sự kiểm soát? Nếu bạn hiểu, không có nhu cầu để kiểm soát; nếu bạn không hiểu, thế thì ai sẽ kiểm soát? Đây là điểm nút của toàn thể vấn đề.

Nếu bạn hiểu, cần gì kiểm soát? Bạn hiểu, vậy bạn làm bất kì cái gì cũng đều đúng. Không phải là bạn phải làm nó đâu, bạn đơn giản làm nó bởi vì làm sao bạn có thể làm sai được? Nếu bạn đói, bạn không bắt đầu ăn đá - bạn hiểu rằng đá là không ăn được, hết! Không cần cho bạn lời răn: 'Đừng bao giờ ăn đá khi bạn đói.' Điều đó sẽ là ngu xuẩn, đơn giản ngu xuẩn mà nói điều đó. Khi bạn khát bạn uống nước. Cần gì làm bất kì cái gì phải hay không phải về nó?

Cuộc sống là đơn giản khi bạn hiểu. Không có qui chế hay qui tắc quanh nó, không cần, bởi vì chính hiểu biết của bạn là qui tắc của mọi qui tắc. Chỉ có một qui tắc vàng và đó là hiểu biết; mọi qui tắc khác đều vô dụng, chúng có thể bị vứt đi. Nếu bạn hiểu, bạn có thể vứt mọi kiểm soát, bạn có thể tự do bởi vì bất kì điều gì bạn làm, bạn sẽ làm qua hiểu biết.

Nếu bạn hỏi tôi định nghĩa về cái gì đúng, tôi sẽ nói: Cái được làm qua hiểu biết. Đúng và sai không có giá trị khách quan; không có gì giống như hành động đúng và hành động sai, chỉ có các hành động được thực hiện qua hiểu biết và các hành động được thực hiện qua vô hiểu biết.

Cho nên đôi khi có thể là hành động này có thể sai khoảnh khắc này và đúng ở khoảnh khắc tiếp bởi vì tình huống đã thay đổi và bây giờ hiểu biết nói điều gì đó khác. Hiểu biết là sống từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc, với việc đáp ứng nhạy cảm cho cuộc sống.

Bạn không có giáo điều cố định về cách hành động; bạn nhìn quanh, bạn cảm, bạn thấy, và thế rồi bạn hành động từ cảm giác, thấy, biết đó - hành động tới.

Con người của kiểm soát không có tầm nhìn về cuộc sống, người đó không có nhạy cảm với cuộc sống. Khi con đường ở ngay trước mặt người đó, mở ra, người đó vẫn tra cứu bản đồ; khi cánh cửa ở ngay trước người đó người đó vẫn hỏi người khác: Cửa ở đâu? Người đó mù. Thế thì người đó phải kiểm soát bản thân mình vì cửa thay đổi mọi khoảnh khắc. Cuộc sống không phải là thứ chết, tĩnh tại - nó không phải vậy. Nó động.

Cho nên cùng qui tắc là tốt cho hôm qua sẽ không tốt cho hôm nay và không thể tốt cho ngày mai được. Nhưng người sống qua kiểm soát có ý thức hệ cố định, người đó đi theo bản đồ của mình. Đường cứ thay đổi mọi ngày, cuộc sống cứ đi vào những chiều hướng mới, nhưng người đó cứ mang ý thức hệ rác rưởi cũ kỹ của mình. Người đó nhìn vào ý tưởng của mình, thế rồi tuân theo nó, và thế rồi người đó bao giờ cũng ở tình huống sai.

Đó là lí do tại sao bạn cảm thấy rằng bạn đã bỏ lỡ nhiều niềm vui trong cuộc sống. Bạn phải bỏ lỡ thôi, bởi vì niềm vui duy nhất mà cuộc sống có thể cho là đáp ứng từ hiểu biết. Thế thì bạn cảm thấy nhiều niềm vui, nhưng thế thì bạn không có qui tắc nào, ý tưởng nào, lí tưởng nào, thế thì bạn không ở đây để tuân theo bộ luật nào -bạn ở đây để sống và khám phá bộ luật cuộc sống riêng của mình.

Khi bạn trở nên nhận biết về bộ luật cuộc sống riêng của mình, bạn sẽ thấy rằng nó không là thứ cố định. Nó là động như bản thân cuộc sống.

Nếu bạn cố kiểm soát, đó là bản ngã đấy; chính bản ngã thao túng bạn theo nhiều cách. Qua bản ngã, xã hội thao túng bạn, và qua xã hội, người chết, tất cả những người đã chết cho tới giờ, thao túng bạn. Mọi người sống, nếu người đó tuân theo ý thức hệ chết, là tuân theo người chết.

Zarathustra là đẹp, Phật là đẹp, Lão Tử là đẹp, Jesus là đẹp - nhưng họ không còn áp dụng được nữa. Họ đã sống cuộc sống của họ, họ đã nở hoa đẹp: học qua họ đi - nhưng đừng là tín đồ ngu xuẩn. Là đệ tử, nhưng không là học trò.

Học trò học lời, lời chết; đệ tử học các bí mật của hiểu biết, và khi người đó có hiểu biết riêng của mình, người đó cứ đi theo đường riêng của mình. Người đó bày tỏ kính trọng với Lão Tử và nói: Bây giờ tôi sẵn sàng, tôi biết ơn, tôi đi theo đường của tôi. Người đó bao giờ cũng biết ơn Lão Tử - và đây là điều ngược đời: người đã đi theo Jesus, Phật hay Mohammed tới chết không bao giờ có thể tha thứ được cho họ. Nếu bạn bỏ lỡ niềm vui của cuộc sống bởi vì họ thì làm sao bạn có thể tha thứ được cho họ? Làm sao bạn có thể thực sự biết ơn được? Thực tế bạn ở sâu trong giận dữ. Nếu bạn bắt gặp họ thì bạn sẽ giết họ, bạn sẽ sát hại họ bởi vì đây là những người đã ép buộc bạn vào trong cuộc sống có kiểm soát; đây là những người đã không cho phép bạn sống như bạn đã muốn sống; đây là những người đó, Moses và Mohammed, người đã trao cho bạn những lời răn về cách sống. Bạn không thể tha thứ cho họ được. Lòng biết ơn của bạn là giả. Bạn khổ thế, làm sao bạn có thể biết ơn được? Để làm gì? Vì khổ của mình bạn có thể biết ơn được không?

Không, bạn có thể biết ơn chỉ khi bạn phúc lạc.

Biết ơn đi theo tựa như cái bóng khi bạn có phúc lạc bên trong, cảm giác về phúc lành thường xuyên.

Là con người của kỉ luật nhưng đừng bao giờ là con người của kiểm soát. Thế thì làm sao bạn có thể có kỉ luật được? Bạn chỉ biết một nghĩa của kỉ luật và đó là bị kiểm soát - bởi bản thân bạn hay bởi người khác. Vứt mọi qui tắc và qui chế và sống cuộc sống bằng tình tảo sâu sắc, có vậy thôi. Hiểu biết phải là luật duy nhất. Nếu bạn hiểu bạn sẽ yêu, nếu bạn yêu bạn sẽ không phạm vào bất kì điều hại nào cho bất kì ai; nếu bạn hiểu bạn sẽ hạnh phúc, nếu bạn hạnh phúc bạn sẽ chia sẻ; nếu bạn hiểu bạn sẽ trở nên phúc lạc tới mức từ toàn thể bản thể của bạn, lòng biết ơn hướng tới sự tồn tại sẽ nảy sinh liên tục tiếp diễn mãi, như dòng sông. Đó là lời cầu nguyện.

Cố hiểu cuộc sống, đừng ép buộc, và bao giờ cũng vẫn còn tự do với quá khứ; bởi vì nếu quá khứ có đó và bạn đang kiểm soát, bạn không thể hiểu được cuộc sống. Và cuộc sống trôi nhanh thế, nó không đợi đâu.

Nhưng tại sao mọi người cố làm ra qui tắc? Tại sao họ rơi cả vào trong bẫy? Họ rơi vào bẫy bởi vì cuộc sống của hiểu biết là cuộc sống của nguy

hiểm. Bạn phải dựa vào bản thân mình. Cuộc sống của kiểm soát là thoải mái và an ninh, bạn không cần dựa vào bản thân mình: Moses sẽ làm, Kinh Thánh sẽ làm, Koran sẽ làm, Gita sẽ làm - bạn không cần bận tâm về các vấn đề, bạn có thể trốn khỏi chúng. Bạn lấy chỗ trú ẩn trong những lời cổ, kỉ luật, tư tưởng, bạn níu bám lấy chúng. Đây là cách bạn làm ra cuộc sống thoải mái, cuộc sống tiện nghi - nhưng cuộc sống tiện nghi không phải là cuộc sống phúc lạc. Thế thì bạn bỏ lỡ niềm vui bởi vì niềm vui là có thể chỉ khi bạn sống hiểm nguy. Không có cách sống khác.

Sống hiểm nguy, và khi tôi nói 'sống hiểm nguy' tôi ngụ ý sống theo cái ta riêng của bạn, với bất kì giá nào. Dù bất kì cái gì lâm nguy, cứ sống theo tâm thức riêng của bạn, theo trái tim riêng và cảm nhận của bạn.

Nếu mọi an ninh bị mất, mọi thoải mái và tiện nghi bị mất thì thế nữa bạn vẫn sẽ hạnh phúc. Bạn có thể là kẻ ăn xin, bạn có thể là vua, bạn có thể ở trên phố trong bộ quần áo rách, nhưng không hoàng đế nào có thể cạnh tranh được với bạn. Ngay cả các hoàng đế cũng sẽ ghen tị với bạn vì bạn sẽ có giàu có, giàu có không về đồ vật, giàu có về tâm thức. Bạn sẽ có ánh sáng tinh tế bao quanh bạn và bạn sẽ có cảm giác phúc lạc.

Ngay cả những người khác cũng có thể chạm tới cảm giác đó: nó thấy được thế, bản chất thế, người khác sẽ bị ảnh hưởng bởi nó, nó sẽ trở thành từ lực.

Bên ngoài bạn có thể là kẻ ăn xin nhưng bên trong bạn đã trở thành vua. Nhưng nếu bạn sống cuộc sống của thoải mái và an ninh và tiện nghi, bạn sẽ né tránh nguy hiểm, bạn sẽ né tránh nhiều khó khăn và đau khổ; nhưng bằng việc né tránh những khó khăn và đau khổ này bạn sẽ né tránh mọi phúc lạc có thể có trong cuộc sống. Khi bạn né tránh đau khổ bạn né tránh luôn phúc lạc, nhớ điều đó. Khi bạn cố trốn tránh vấn đề bạn đang trốn tránh giải pháp nữa. Khi bạn không muốn đối diện với tình huống bạn làm què quặt cuộc sống riêng của mình. Đừng bao giờ sống cuộc sống có kiểm soát - đó là cuộc sống của kẻ trốn chạy - nhưng hãy có kỉ luật. Có kỉ luật không phải theo tôi, không phải theo bất kì ai, mà theo ánh sáng riêng của bạn. 'Là ánh sáng lên bản thân mình đi.' Đó là lời nói cuối cùng của Phật

trước khi ông ấy chết; điều cuối cùng ông ấy thốt ra là, 'Là ánh sáng lên bản thân mình đi.' Đó là kỉ luật.

308. Ý chí tự do - nô lệ

Xin thầy giải thích ý chí tự do của con người và quan hệ của nó với hiện hữu và vô làm.

Không có gì giống điều đó, giống như ý chí tự do. Nó chỉ là quan niệm của bản ngã, không thể có cái gì giống như điều đó.

Tôi không nói điều đối lập, rằng bạn phụ thuộc và nô lệ. Tâm trí đi theo các cái đối lập rất dễ dàng. Nó tạo ra phân đôi: hoặc bạn là tác nhân tự do (ý chí tự do), hoặc bạn là nô lệ. Cả hai đều không đúng, cả hai đều là quan niệm sai, bởi vì bạn không có đó, cho nên bạn không thể là nô lệ được, và bạn không thể là tác nhân tự do được, bởi vì với cả hai, bạn sẽ được cần tới.

Cuộc sống là liên thuộc bao la. Bạn chỉ là một phần hữu cơ của cái toàn thể, bạn không tách rời, cho nên làm sao bạn có thể tự do được. Nhưng tôi không nói rằng bạn không tự do, nhớ điều đó, bởi vì làm sao bạn có thể không tự do, hay tự do được? Bạn không có, bạn không tồn tại chút nào. Nó là liên thuộc bao la, và liên thuộc này là tính toàn bộ, Thượng đế. Nhưng bản ngã cứ tìm các cách thức của nó.... Tôi đã nghe nói, có lần chuyện xảy ra, một con voi lớn đi qua chiếc cầu. Chiếc cầu rất cũ kỹ, và nó rung chuyển dữ dội, và một con ruồi đang đậu trên đầu voi, ngay gần tai voi, và khi chúng đi qua - chúng gần như phá huỷ chiếc cầu, tôi nói gần như - khi chúng đã đi qua ruồi nói với voi: “Anh bạn ơi! Chúng ta đã làm rung chuyển cái đó!” Nhưng voi không nghe thấy. Cho nên ruồi nói: “Có chuyện gì thế? Anh ngu xuẩn hay cái gì thế! Anh không thể nghe được tôi sao?” Nhưng voi không nghe thấy.

Cái toàn thể là bao la. Chúng ta thậm chí không là ruồi. Tỉ lệ này là rất rất, cực kì lớn. Dễ thấy tỉ lệ của ruồi và voi - cái đó gần như không.

Chúng ta gần như không, và cái toàn thể là bao la thế.

Nhưng bạn cứ cố gắng, cứ khẳng khẳng rằng cầu đang rung chuyển vì bạn.

Ruồi rất cẩn thận theo một cách nào đó; nói nói: Anh bạn ơi! Chúng ta đã làm rung chuyển chiếc cầu đó! Chúng ta - đó là mối quan tâm tới đó. Nếu ruồi có tâm trí của người, bình thường nó đã nói tôi. Ruồi cẩn thận cỡ hạt bụi. Nó ít nhất cũng còn bao hàm cả voi. Nhưng con người nói ý chí tự do, con người thậm chí không bao hàm cái toàn thể, nó hoàn toàn bị bỏ qua. Con người nói tôi.

Cho nên hai triết lí đã tồn tại trên thế giới - một triết lí nói ý chí tự do. Nhưng toàn thể khái niệm này là sai, tuyệt đối giả, nó có thể bị biện luận chống lại, nó đã từng bị biện luận chống lại, cho nên có mặt kia nói: Không ai tự do cả. Chúng ta chỉ là con rối, và sợi chỉ ở trong bàn tay không biết nào đó, và bất kì cái gì ngài quyết tâm, đều xảy ra. Chúng ta chỉ là nô lệ, không gì khác.

Cả hai phe đều sai. Bạn không là nô lệ không là tác nhân tự do. Điều này có chút ít khó hiểu: chính bởi vì bạn không có mà bạn là một phần của cái toàn thể. Nhưng nếu bạn nghĩ bản thân mình tách rời bạn sẽ cảm thấy giống như nô lệ. Nếu bạn hiểu bản thân mình như một phần của cái toàn thể, bạn trở thành người chủ nhưng bạn trở thành người chủ cùng với cái toàn thể, không chống lại cái toàn thể. Nếu bạn chống lại cái toàn thể, bạn trở thành nô lệ. Nếu bạn chảy theo cùng dòng sông, bạn trở thành người chủ. Bạn trở thành dòng sông! Nếu bạn cố đi ngược dòng bạn trở thành nô lệ.

Ý chí tự do không có đó, và cũng không có cảnh nô lệ. Phụ thuộc và độc lập, cả hai đều là từ sai. Chúng nên bị loại bỏ hoàn toàn, chúng không nên được dùng. Nó là liên thuộc. Tôi tồn tại trong bạn, bạn tồn tại trong tôi. Đó là cách cuộc sống đang vậy: chúng ta tồn tại trong lẫn nhau, chúng ta phân bố lẫn trong nhau. Hơi thở vừa ở trong tôi khoảnh khắc trước bây giờ đã đi ra và đã đi vào trong bạn. Mới khoảnh khắc trước tôi có thể đã nói: Đây là hơi thở của tôi - nhưng bây giờ nó đâu rồi? Tìm ai đó khác đang đập qua nó.

Trong thân thể bạn máu đang chảy; mới vài ngày trước nó đã chảy như nhựa trong cây; nó đã trở thành quả, bây giờ nó đang chảy trong thân thể bạn. Bạn lại sẽ rơi xuống đất - cát bụi về với cát bụi, và cây lại sẽ vươn lên;

bạn sẽ trở thành phân bón; và cây lại sẽ trở thành sống động, và quả sẽ tới, và con của con bạn sẽ ăn nó. Bạn đã ăn ông bà bạn - bạn đang ăn họ.

Và điều này cứ tiếp diễn mãi! Toàn thể quá khứ bị hiện tại ăn. Và toàn thể hiện tại sẽ bị tương lai ăn. Cuộc sống là có quan hệ lẫn nhau, quan hệ lẫn nhau sâu sắc. Nó cũng giống như chiếc lưới. Bạn chỉ là điểm bắt chéo của hai sợi chỉ, bạn không có, bạn chỉ là nút thắt giữa hai sợi chỉ.

Khi bạn hiểu điều đó - bạn cười, bạn thực sự cười! Và bạn đã từng mang gánh nặng nhiều thế!

Đó là lí do tại sao Jesus nói, “Tới theo ta, gánh nặng của ta là nhẹ.” Gánh nặng của bạn rất nặng. Gánh nặng của bạn là bạn. Jesus nói, “Gánh nặng của ta là nhẹ, nó là vô trọng lượng - bởi vì khi bạn không có, không có trọng lượng, thế thì sức hút không vận hành. Bạn bắt đầu bay lên. Cánh mọc ra từ bạn. Bạn có thể bay.

Vứt phân đôi đi: độc lập, phụ thuộc; chúng là liên thuộc. Nếu bạn cố độc lập, bạn sẽ cảm thấy bạn phụ thuộc, nếu bạn cố độc lập bạn sẽ thất bại và bạn sẽ bị thất vọng và bạn sẽ cảm thấy rằng bạn phụ thuộc. Và cả hai đều sai.

Nhìn vào bên trong: bạn không có; chỉ tia vũ trụ đi qua, tạo ra mạng lưới, hình mẫu... Vài ngày bạn ở đây thế rồi bạn biến mất; và thế rồi bạn sẽ lại ở đây - và biến mất. Bạn tới từ đâu? Bạn lại đi đâu? Vào trong cái toàn thể! Bạn biến mất để nghỉ ngơi. Thế rồi lần nữa bạn lại ở đây.

Xuân tới, và cây bắt đầu nở hoa, và chim bắt đầu hát - cuộc sống mới; và thế rồi nó qua đi, và mọi sự nghỉ ngơi. Nó lại sẽ tới. Nhiều lần bạn đã từng ở đây rồi, nhiều lần bạn sẽ ở đây; nhưng một khi bạn hiểu rằng bạn không có, rằng cái toàn thể cứ chơi qua bạn, một khi bạn hiểu - thế thì không cần bị ném đi ném lại vào trong thân thể, không cần, bạn đã trở nên tỉnh táo, có ý thức. Bây giờ không cần bất kì biểu lộ nào; bạn nghỉ ngơi trong cái toàn thể - điều này chúng ta đã gọi là moksha, niết bàn.

Điều này chúng ta đã gọi là tự do tối thượng.

Ở phương Tây rất khó hiểu được điều này bởi vì bất kì khi nào bạn nói về tự do bạn đều nghĩ tới ý chí tự do, và bất kì khi nào phương Đông nói về tự do nó đều nói về tự do khỏi mọi ý chí tự do. Tự do nghĩa là tự do khỏi bạn. Ở phương Tây nó nghĩa là tự do khỏi mọi rào chắn, giới hạn, nhưng bạn còn lại, nó là tự do của bạn.

Ở phương Đông khi chúng ta nói về tự do bạn không còn trong nó - bạn là một phần và một gói của tù túng, bạn đi cùng tù túng. Tự do còn lại, không phải bạn; đó là moksha. Không phải là bạn trở nên tự do, ngược lại bạn trở nên tự do khỏi bản thân mình. Không có cái ta.

Cái ta đơn giản biến mất - nó là quan niệm giả, quan niệm tùy tiện. Hữu ích, nhưng không đúng.

309. Văn minh - Văn hoá - Tôn giáo

Văn minh có làm cái gì tốt cho con người không?

Có chứ, nó làm cho bạn tội lỗi tới mức con người phải dần dần trở thành thánh nhân. Nó ném bạn vào trong khổ sở sâu sắc tới mức bạn phải bắt đầu tìm manh mối để đi ra khỏi cảnh tù túng. Văn minh giúp đỡ vô cùng. Nó giúp bạn trưởng thành, nó giúp bạn hiểu khổ của cuộc sống.

Nhìn ở đây mà xem - nhiều người từ phương Tây tới tội hơn từ Ấn Độ. Phương Tây văn minh hơn, văn hoá hơn - tất nhiên khổ hơn. Mọi người đang trên bờ của nỗi khủng hoảng, ngay trên bờ, chút ít xô đẩy là cần...

Trong bốn người họ nói ba người đang ở đường biên của phát điên. Trong bốn người gần như một người, ngày này hay ngày khác, sẽ trở thành nạn nhân của ung thư. Trong bốn người đang sống - sống trong thời nay - trong bốn người đó, một người sẽ có ung thư.

Văn minh đem lại ung thư. Nó là món quà lớn bởi vì nó chứng tỏ cái ngớ ngẩn của tâm trí. Văn minh đem toàn thể cái ngớ ngẩn của tâm trí lên bề mặt.

Văn hoá bắt đầu trở thành tôn giáo chỉ khi nó thực sự được văn minh, giàu có, sung túc. Nước nghèo không thể có tính tôn giáo, không thể đảm đương được tính tôn giáo. Nước nghèo nghĩ tới chủ nghĩa cộng sản, nước giàu nghĩ về thiên, tính chất sannyas. Nước nghèo nghĩ về bánh mì và bơ, nước giàu gần như chán ngán với tất cả những điều văn minh, khoa học, công nghệ có thể cho. Nó muốn cái gì đó khác.

Khi nhu cầu thân thể được đáp ứng, nhu cầu tâm trí nảy sinh; khi nhu cầu tâm trí được đáp ứng thì nhu cầu tâm linh nảy sinh - có cấp bậc.

Nếu nhu cầu thân thể bạn không được đáp ứng, bạn sẽ không nghĩ về nhu cầu tâm trí; khi bạn đói bạn không nghĩ tới thơ ca, bạn không thể nghĩ được, điều đó đơn giản là không thể được. Khi bạn đói bạn không thể nghĩ được về âm nhạc. Beethoven không có nghĩa gì khi bạn đói.

Khi bạn đói, đẹp là từ vô nghĩa. Bạn nhìn khuôn mặt đẹp - và bánh mì

nào đó xuất hiện ở đó... Tôi đã nghe nói rằng một nhà thơ có lần bị lạc trong rừng rậm; trong ba ngày ông ấy không tìm được đường - ông ấy là nhà thơ lớn và ông ấy đã viết nhiều bài thơ, nhiều bài thơ tình hay, về mặt trăng, và đàn bà đẹp, và sông và núi và biển... Sau ba ngày đói đêm trắng tròn tới: ông ấy nhìn và ông ấy ngạc nhiên - chẳng khuôn mặt đẹp nào xuất hiện trên mặt trăng, mà chỉ có bơ nổi lên, bánh đa cuốn...

Với nhu cầu thân thể được thoả mãn, bỗng nhiên có thơ ca, nghệ thuật, âm nhạc, nhảy múa, văn học, triết học - tất cả những cái đó trở thành rất rất quyến rũ. Những lời gọi mới được nghe thấy trong tim. Khi nhu cầu tâm trí cũng được đáp ứng thì lần đầu tiên Thượng đế, tôn giáo, thiên, cực lạc - chúng trở nên có nghĩa. Và tìm kiếm bắt đầu. Và đây là khác biệt giữa ba từ này: nếu tất cả nhu cầu thân thể được đáp ứng, đó là nước văn minh; nếu tất cả nhu cầu tâm trí được đáp ứng, đó là nước văn hoá; và nếu tất cả nhu cầu tâm linh được đáp ứng, đó là nước tôn giáo.

Nước tôn giáo đã không tồn tại mãi cho tới giờ. Nhiều nhất vài nước văn minh đã đạt tới điểm văn hoá, có vậy thôi. Mãi cho tới giờ nước tôn giáo đã không tồn tại trên thế giới. Mọi người nghĩ về Ấn Độ như nước tôn giáo nhưng không nước nào đã bao giờ là tôn giáo. Ấn Độ có thời đã đạt tới đỉnh văn hoá, vào thời của Krishna năm nghìn năm trước - và thế rồi nhu cầu nảy sinh, việc tìm kiếm Thượng đế.

Bây giờ trong gần như cùng tình huống là Mỹ: việc tìm kiếm bên trong sâu sắc đã bắt đầu.

Văn minh giúp đỡ, giúp đỡ vô cùng. Bởi vì nó đem tất cả khổ sở ẩn kín của tâm trí lên bề mặt. Và bạn phải biết chúng, tất cả chúng, để siêu việt lên trên chúng - không có cách khác. Duy nhất kinh nghiệm này rằng không cái gì trên trái đất là hoàn thành, rằng không cái gì dành cho thân thể và tâm trí có thể có ích gì mấy... Thế là được, thân thể cần được đáp ứng - thế rồi sao nữa? Cũng là tốt, bạn tận hưởng âm nhạc và thơ ca, thế rồi một ngày nào đó bỗng nhiên bạn cảm thấy thất vọng - tất cả những cái này là gì? Bạn đang chơi với từ và sóng trong không khí. Nó không thoả mãn sâu sắc.

Chỉ tôn giáo mới có thể thoả mãn. Chỉ tôn giáo mới có thể trở nên mãn nguyện; nó chạm vào chính cốt lõi bên trong nhất của bạn. Nhưng văn minh tạo ra tình huống mà trong đó tôn giáo trở thành có thể.

310. Khác biệt cầu nguyện và thiền

Khác biệt giữa lời cầu nguyện và thiền là gì?

Nhiều khác biệt. Khác biệt lớn. Thực tế chúng là những thứ tuyệt đối khác biệt. Chuyển động của chúng là theo các chiều khác nhau.

Có hai kiểu tôn giáo trên thế giới: tôn giáo hướng theo lời cầu nguyện và tôn giáo hướng theo thiền. Ki tô giáo, Do Thái giáo, Mô ha mét giáo, Hindu giáo - đây là các tôn giáo hướng lời cầu nguyện. Jaina giáo, Phật giáo, Đạo giáo - đây là các tôn giáo hướng thiền.

Với tôn giáo hướng lời cầu nguyện khái niệm về Thượng đế con người được cần tới - để có quan hệ với. Với các tôn giáo hướng thiền Thượng đế là giả thuyết vô dụng; nó có thể bị bỏ đi dễ dàng trong thùng rác. Nó không được cần tới.

Phật có thể đạt tới mà không có niềm tin nào vào Thượng đế. Lão Tử Đạo giáo chưa bao giờ nhắc tới từ Thượng đế - chưa bao giờ! Phải có khác biệt rất lớn - cố hiểu nó.

Lời cầu nguyện là đối thoại giữa hai người: Thượng đế và bạn. Bạn đang nói với Thượng đế, đó là đối thoại; đó không phải là im lặng. Lời tiếp tục. Bạn không nói với người khác mà bạn nói với sinh linh khác; nhưng sinh linh đó được tưởng tượng cũng trong hình ảnh của con người.

Người ta nói trong Kinh Thánh: Thượng đế tạo ra con người theo hình ảnh riêng của ngài. Thực tại dường như chính điều đối lập: con người đã tạo ra Thượng đế theo hình ảnh riêng của mình. Bạn có một quan niệm tưởng tượng về một người ở đó, ở đâu đó. Bạn nói. Bạn thú nhận tội lỗi của mình, bạn xin sự lượng thứ của ngài. Bạn cầu nguyện. Tốt, tốt cho trái tim. Nó giúp một chút ít. Bạn cảm thấy nhẹ gánh hơn, bạn cảm thấy nhẹ. Có thể có Thượng đế, có thể không có - đây không phải là vấn đề.

Nhưng tin có Thượng đế, bạn có thể làm nhẹ gánh bản thân mình, bạn có thể buông xuôi bản thân mình, nó trở thành dễ dàng hơn cho bạn. Giả thiết này là có ích. Nhưng trong Ki tô giáo, trong Do Thái giáo, trong Mô ha mét

giáo, không cái gì tồn tại như moksha. Có cõi trời, và địa ngục. Địa ngục dành cho những người chưa bao giờ có quan hệ với Thượng đế theo bất kì cách nào nhưng thay vào đó đã làm việc chống lại ngài, chống lại ý muốn của ngài, phạm tội; và thiên đường dành cho những người đã cầu nguyện, người làm việc cho ngài theo ước muốn của ngài.

Nhưng không có cái gì giống như moksha: tự do tuyệt đối. Bởi vì ngay cả trong cõi trời Thượng đế sẽ là người cai trị; và ngài không phải là người dân chủ, ngài tuyệt đối độc tài, bởi vì không có ai trên ngài và ngài là đấng sáng tạo: ngài có thể phá huỷ, ngài có thể sáng tạo, ngài có thể làm bất kì cái gì ngài muốn làm.

Và ngài dường như có chút ít tính khí thất thường. Ngài tha thứ cho những kẻ tội lỗi. Thế rồi cái đôi lập cũng phải xảy ra - rằng người đức hạnh chưa bao giờ cầu nguyện phải bị đọa địa ngục, bởi vì những người không đức hạnh nhưng cầu nguyện đang tận hưởng đàn bà đẹp và rượu và những thứ tốt trên cõi trời. Dường như có chút ít tính khí thất thường.

Dường như là con người đã tạo ra giả thiết này như việc an ủi. Dường như toàn thể hiện tượng về Thượng đế nảy sinh ra từ sợ chứ không từ việc biết, từ mặc cảm, từ khổ mà con người đang chịu, không từ hiểu biết.

Thiên không phải là đối thoại, nó là im lặng. Không có ai để đặt quan hệ, để nói chuyện. Với thiên nhân lời cầu nguyện là ngu xuẩn: Bạn đang làm gì? Bạn đang nói với ai?

Mới hôm nọ tôi có đọc một cuốn sách - một người đàn bà viết thư cho Thượng đế. Vivek nhìn vào nó và bắt đầu cười; cô ấy nói, “Ngu xuẩn làm sao! Thư viết cho Thượng đế!” Nhưng đó là tâm trí của lời cầu nguyện.

Tôi đã nói với bạn có ba tầng bản thể của bạn; thứ nhất: chỗ bạn chỉ trong lí trí. Trong lí trí, đối thoại là không thể được; nó là tranh cãi, bao giờ cũng đấu tranh. Thế rồi tầng thứ hai: của tình yêu; đối thoại là có thể. Và thế rồi tầng thứ ba của bản thể: đối thoại lại là không thể được bởi vì không có ai khác cả. Một mình bạn tồn tại trong sự thuần khiết như pha lê của bạn. Trong im lặng tuyệt đối.

Kinh Thánh nói: lúc đầu có Lời. Nó bắt đầu từ lời. Phật không thể nói điều đó được, ông ấy không thể đồng ý với điều đó được. Lúc ban đầu là im lặng. Và đến tận cùng cũng sẽ có im lặng. Thiền là im lặng, nó không phải là đối thoại.

Những người hướng lí trí, hướng cái đầu, họ trở thành - nếu họ quan tâm tới tôn giáo - họ trở thành người theo thượng đế học. Họ viết các lí thuyết về Thượng đế, họ nói về Thượng đế. Nếu họ không có tính tôn giáo, họ trở thành phản tôn giáo, họ trở thành triết gia, vô thần, bất khả tri.

Thế rồi tầng thứ hai của bản thể bạn: tình yêu, trái tim. Nếu một người có tính tôn giáo, yêu trở thành lời cầu nguyện. Nếu người đó không có tính tôn giáo thì yêu trở thành thơ ca, nghệ thuật, hội họa, âm nhạc.

Thế rồi đến tầng thứ ba, cốt lõi sâu nhất, bên ngoài cái đó không cái gì tồn tại, là bản thể. Tuyệt đối im lặng; và tuyệt đối một mình. Bây giờ không có khác biệt giữa tôn giáo và không tôn giáo. Tại trung tâm mọi thứ trở thành một. Trong im lặng đó người ta không tôn giáo không phản tôn giáo, bởi vì những từ đó là thuật ngữ của lí trí. Trong im lặng đó tình yêu của người ta không là lời cầu nguyện không là nghệ thuật. Mọi thứ đã trở thành một. Im lặng đó là thiền.

Khi mọi người tới tôi, nếu tôi thấy rằng họ ở trong đầu thì tôi giúp họ có được quan hệ, di chuyển, rơi vào tình yêu, trở nên ngu xuẩn một chút, để cho họ đi xuống từ đầu họ, để cho họ xuống một chút ít từ ngai vàng của bản ngã. Bởi vì người ta phải buông xuôi trong tình yêu. Người ta không thể mang bản ngã được. Nếu người ta mang nó, tình yêu là không thể được. Nếu tôi thấy rằng họ đã sống, họ đã học, họ đã kinh nghiệm tình yêu là gì, thế thì tôi bảo họ còn rơi sâu thêm vào trong thiền. Nó là việc rơi cuối cùng bởi vì không có vực thẳm nào sâu hơn thiền. Nếu bạn hướng đầu - đi vào lời cầu nguyện, tình yêu. Nhưng đừng làm nó thành mục đích, nó không phải là mục đích. Đó là lí do tại sao Ki tô giáo và Mô ha mét giáo không đạt tới chiều cao của Phật giáo. Không, họ vẫn còn ở tầng thứ hai. (Với tầng thứ ba cái gì đó như Phật, cái gì đó như Lão Tử, là cần.) Họ vẫn còn tốt hơn

phàm nhân, nhưng dầu vậy tuyệt đối không là thế giới khác, họ vẫn còn ở giữa. Nó tốt tới chừng mực nào đó, nhưng không đủ.

Nếu bạn không thể yêu, thì cầu nguyện. Nếu bạn đã yêu và biết nó là gì, thế thì đi vào sự một mình.

Có hai loại tính một mình; loại này là đơn độc, loại kia là một mình. Nếu bạn không yêu, và bạn đi vào cô đơn, nó sẽ là đơn độc, bạn sẽ cảm thấy cơn đói sâu về người khác. Nó sẽ không là một mình. Người khác sẽ có đó - như sự vắng mặt. Bạn sẽ liên tục cảm thấy sự vắng mặt của người khác, bạn sẽ khao khát. Có thể đó là lí do tại sao những người đã không yêu tốt, họ bắt đầu nói tới Thượng đế, tới hiện tượng tượng tượng - để rót đầy đơn độc của họ, để được bạn bụ với ai đó.

Nó là tượng tượng, nó là mơ - tốt, tôn giáo, nhưng dầu sao vẫn là mơ thôi. Người ta phải vượt ra ngoài mọi việc mơ. Người ta phải đi tới điểm khi người ta là đủ chắc chắn rằng người khác không được cần tới. Tôi không nói rằng kiểu người đó sẽ không yêu. Thực tế chỉ kiểu người đó mới có thể yêu. Nhưng thế thì người đó yêu từ sự dư thừa. Thế thì nó không phải là nhu cầu. Ngược lại người đó tràn đầy, ngập tới mức người đó muốn chia sẻ. Thế thì người đó đi tìm những người muốn đỡ gánh nặng cho người đó, người giúp người đó đỡ làm nặng gánh trái tim người đó. Người yêu vĩ đại nhất là người có nhu cầu về yêu đã biến mất.

Ngoài ra, có những người yêu nhỏ bé, với họ tình yêu là được cần tới như thức ăn. Họ không thể sống mà không có thức ăn và họ không thể sống mà thiếu đàn bà hay đàn ông. Nhưng khi bạn có thể hiện hữu mà không biểu hiện, và bạn có thể không biểu hiện đẹp như bạn biểu hiện, thế thì hiện tượng vĩ đại nhất xảy ra: từ im lặng, nếu đối thoại bắt đầu, nó là đối thoại vĩ đại nhất.

Cho nên đây là hai điều cần nhớ. Nếu bạn cảm thấy rằng có khao khát sâu sắc về yêu, thế thì lời cầu nguyện là cách thức cho bạn. Để người khác ở đó, nói với người đó, ở cùng người đó. Câu hỏi ngay trước câu hỏi này là lời của tôi cho bạn 'tôi ở cùng với bạn' - đó là dành cho những người ở tầng thứ hai, những người đang trong nhu cầu của yêu.

Nếu bạn trở thành kiểu người thứ ba thế thì tôi sẽ không nói 'tôi ở cùng bạn', tôi sẽ nói 'tôi là bạn'. Thế thì không có vấn đề ở cùng. Thế thì đơn giản tôi là bạn, bạn là tôi. Thế thì không có nhị nguyên.

311. Sứ mệnh

Chúng tôi có sứ mệnh để hoàn thành không?

Không, không ai có sứ mệnh nào để hoàn thành cả. Các nhà truyền giáo là những người nguy hiểm. Họ đã gây đủ hại rồi. Bạn phải hoàn thành bản thân mình. Không sứ mệnh gì cả.

Đề Thượng đề chăm nom cho người khác. Bạn chỉ hoàn thành bản thể riêng của bạn. Đừng cố cải biến bất kì ai. Đừng cố là người làm tốt hơn, và đừng nghĩ rằng bạn có sứ mệnh và mọi người khác phải tuân theo nó. Đó là cách toàn thể giới đã từng khổ trong nhiều thế kỉ thế. Nhiều nhà truyền giáo thế tạo ra nhiều xung đột thế; xô đẩy và lôi kéo mọi người từ đây và kia. Để cho họ yên đi!

Không ai có sứ mệnh nào để hoàn thành - nhưng bản ngã bao giờ cũng muốn những điều như vậy: rằng bạn có sứ mệnh để hoàn thành. Mọi người tới tôi và họ nói: “Tại sao Thượng đế đã cho sinh ra tôi?” Người rất quan trọng. Thượng đế đã trao công việc đặc biệt cho họ. Và tôi hỏi họ: “Đi và hỏi cây và chó và mèo xem: chúng cũng phải đang hỏi - tại sao Thượng đế đã cho sinh thành ra chúng ta? Hàng triệu và hàng triệu con vật có đó mà không có sứ mệnh nào.”

Trong thân thể bạn có cả triệu vi trùng - không có sứ mệnh nào. Nếu bạn đặt hai mươi bảy số không vào sau số năm - đó là tính toán số tế bào sống trong thân thể bạn; và chúng hoàn toàn quên lãng về bạn - rằng bạn tồn tại. Chúng sống cuộc sống riêng của chúng, chúng đi vào trong luồng máu, chúng tận hưởng, chúng yêu, chúng rơi vào tình yêu, chúng xây dựng gia đình, chúng cho sinh ra con cái, chúng hoàn thành các nghĩa vụ - chúng phải nghĩ chúng có sứ mệnh nào đó để hoàn thành.

Bạn là gì trong vũ trụ bao la này? Thậm chí không là một tế bào nhỏ. Nhưng con người rất bản ngã. Con người không thể cảm thấy thoải mái chỉ là bản thân mình, người đó muốn sứ mệnh lớn lao nào đó được gắn với bản ngã của mình. Không, tôi không thấy sứ mệnh nào cả. Cái toàn thể có thể có cái gì đó nhưng không cá nhân nào có.

Cho nên điều duy nhất bạn có thể làm là bản thân bạn thôi, là bản thân bạn một cách phúc lạc, và qua phúc lạc đó bạn hoàn thành cái gì đó.

Nhưng không phải là bạn hoàn thành nó, nó được hoàn thành qua bạn; bạn trở thành phương tiện cho cái toàn thể. Nhưng nó không phải là sứ mệnh. Bạn phải không nhìn vào nó và bạn phải không bận tâm về nó.

Là bình thường thôi. Chính cố là phi thường là một loại điên khùng. Chỉ bình thường và bạn là thiêng liêng. Cố trở thành phi thường và bạn điên.

312. Phản ứng và đáp ứng

Khác biệt giữa phản ứng và đáp ứng là gì?

Có nhiều, nhiều khác biệt, không chỉ về lượng mà về chất. Phản ứng là từ quá khứ, đáp ứng là từ hiện tại. Bạn phản ứng từ các hình mẫu quá khứ cũ

Ai đó xúc phạm bạn: đột nhiên cơ chế cũ bắt đầu vận hành. Trong quá khứ mọi người đã xúc phạm bạn và bạn đã cư xử theo cách nào đó; bạn cư xử theo cùng cách lần nữa. Bạn không đáp ứng với xúc phạm này và con người này, bạn đơn giản lặp lại thói quen cũ. Bạn đã không nhìn vào người này và xúc phạm mới này - nó có hương vị khác - bạn chỉ vận hành như robot. Bạn có cơ chế nào đó bên trong bạn: bạn nhấn nút, bạn nói, “Người này đã xúc phạm mình” - và bạn phản ứng; phản ứng không phải là tình huống thực, nó là cái gì đó được phóng chiếu. Bạn đã nhìn quá khứ trong con người này.

Chuyện xảy ra, Phật đang ngồi dưới cây nói với các đệ tử của ông ấy. Một người tới và nhổ vào mặt ông ấy. Ông ấy chùi nó đi và ông ấy hỏi người này: “Còn gì nữa? Ông muốn nói điều gì nữa?” Người này đâm ra hơi phân vân bởi vì bản thân người này chưa bao giờ trông đợi rằng khi bạn nhổ vào mặt ai đó, người đó sẽ hỏi, “Bây giờ, cái gì nữa?” Người này đã không có kinh nghiệm như vậy trong quá khứ của mình. Người này đã xúc phạm mọi người, và họ đã trở nên giận, và họ đã phản ứng; hay nếu họ hèn nhát và yếu đuối họ đã mỉm cười, cố hời hợt người này.

Nhưng Phật chẳng giống ai cả; ông ấy không giận, không theo bất kì cách nào bực mình, không hèn theo bất kì cách nào, mà chỉ là vấn đề sự kiện; ông ấy nói, “Cái gì nữa?” Không có phản ứng về phần ông ấy.

Các đệ tử trở nên giận, họ phản ứng. Đệ tử thân cận nhất của Phật, Anand, nói, “Thế này thì quá thể, và chúng tôi không thể dung thứ được điều đó; thầy giữ lấy giáo huấn của thầy đi còn chúng tôi sẽ chỉ ra cho người đó rằng người đó không thể làm điều người đó đã làm. Người đó phải bị trừng phạt về điều đó. Bằng không mọi người sẽ bắt đầu làm mọi thứ như thế này.”

Phật nói, “Ông im đi. Người đó đã không xúc phạm ta, nhưng các ông đang xúc phạm ta. Người đó là người mới, người lạ, và người đó có thể đã nghe nói cái gì đó về ta từ ai đó, đã hình thành ý tưởng nào đó, khái niệm nào đó về ta. Người đó đã không nhổ vào ta, người đó đã nhổ vào khái niệm của mình, ý tưởng của mình về ta, bởi vì người đó không biết ta chút nào cho nên làm sao người đó có thể nhổ vào ta được? Người đó phải đã nghe nói từ mọi người cái gì đó về ta - rằng con người này là kẻ vô thần, người nguy hiểm đang ném mọi người ra khỏi đường của họ, nhà cách mạng, kẻ gây biến chất - người đó phải đã nghe cái gì đó về ta, người đó đã hình thành ra khái niệm, ý tưởng; người đó đã nhổ và ý tưởng riêng của mình.”

Nếu bạn nghĩ về điều đó sâu sắc, Phật nói, người đó đã nhổ vào tâm trí riêng của người đó. “Ta không phải là cái đó, và ta có thể thấy rằng con người đáng thương này phải đã có cái gì đó khác để nói - bởi vì đây là cách nói điều gì đó; nhổ là cách nói điều gì đó.”

Có những khoảnh khắc khi bạn cảm thấy rằng ngôn ngữ là bất lực: trong yêu sâu sắc, trong giận mãnh liệt, trong ghét, trong lời cầu nguyện; có những khoảnh khắc mãnh liệt khi ngôn ngữ là bất lực. Thế thì bạn phải làm cái gì đó - khi bạn trong yêu sâu sắc bạn hôn người kia hay ôm người kia. Bạn đang làm gì? Bạn đang nói điều gì đó. Khi bạn giận, giận mãnh liệt, bạn đánh người kia, bạn nhổ vào người đó - bạn đang nói cái gì đó.

“Ta có thể hiểu người đó. Người đó phải có cái gì đó hơn để nói, đó là lí do tại sao ta đang hỏi, 'Cái gì nữa đây?'" Người đó thậm chí còn phân vân hơn.

Và Phật nói với các đệ tử của ông ấy, “Ta không bị xúc phạm bởi các ông bởi vì các ông biết ta và các ông đã sống cùng ta nhiều năm và dầu vậy các ông vẫn phản ứng.” Phân vân, bị lẫn lộn, người đó trở về nhà. Người đó không thể ngủ được cả đêm. Thật khó, khi bạn gặp một Phật, khó mà ngủ theo cách bạn vẫn thường ngủ trước đây. Không thể được. Lặp đi lặp lại người đó bị ám ảnh bởi kinh nghiệm này, người đó không thể giải thích được nó cho bản thân mình, điều đã xảy ra. Người đó run khắp người và vã

mồ hôi, người đó chưa bao giờ bắt gặp một người như vậy; người đó đã làm tan nát toàn thể tâm trí mình và toàn thể hình mẫu của mình; toàn thể quá khứ của mình.

Sáng hôm sau người đó quay lại đó. Người đó sụp mình xuống dưới chân Phật. Phật lại hỏi người đó, “Còn gì nữa?”

Đây lại là một cách nói cái gì đó mà không thể nói được trong ngôn ngữ. Khi bạn tới và chạm chân tôi bạn đang nói cái gì đó mà không thể được nói một cách bình thường, về cái mà mọi lời đều thành hạn hẹp chút ít, nó không thể chứa được chúng.

Phật nói, “Trông đây, Anand. Người đó lại ở đây, người đó đang nói cái gì đó. Người đó là con người của xúc động sâu.”

Người đó nhìn Phật và nói, “Xin tha thứ cho tôi về điều tôi đã làm hôm qua.”

Phật nói, “Tha thứ sao? Nhưng ta không là cùng người mà ông đã làm điều đó. Sông Hằng cứ tuôn chảy. Nó chưa bao giờ vẫn là cùng sông Hằng đó. Mọi con người đều là một dòng sông. Người ông đã nhỏ vào không còn ở đây nữa. Ta trông giống người đó nhưng ta không là cùng người đó; nhiều điều đã xảy ra trong hai mươi bốn giờ! Dòng sông đã chảy nhiều thế. Chỉ về hình tướng ta trông như cũ thôi. Cho nên ta không thể tha thứ cho ông được bởi vì ta đã không ác cảm gì với ông. Và ông cũng mới. Ta có thể thấy ông không là cùng người đã tới hôm qua, bởi vì người đó đã giận dữ. Người đó đã giận dữ, người đó đã nhỏ - và ông đang cúi lạy dưới chân ta, chạm chân ta, làm sao ông có thể là cùng người đó? Ông không là cùng người đó! Cho nên chúng ta quên chuyện đó đi; hai người đó - người đã nhỏ và người ông nhỏ vào - cả hai không còn nữa. Lại gần đây, chúng ta nói về cái gì đó khác.”

Đây là đáp ứng.

Phản ứng là từ quá khứ. Nếu bạn phản ứng, từ thói quen cũ, từ tâm trí, thế thì bạn không phản ứng. Có tính đáp ứng là sống động toàn bộ trong khoảnh khắc này, ở đây-bây giờ.

Đáp ứng là hiện tượng đẹp, nó là cuộc sống; phản ứng là chết, xấu, mục rữa, nó là cái xác. Chín mươi chín phần trăm thời gian bạn phản ứng, và bạn gọi nó là đáp ứng. Hiếm khi xảy ra trong cuộc sống là bạn đáp ứng; nhưng bất kì khi nào nó xảy ra bạn đều có thoáng nhìn; bất kì khi nào nó xảy ra cánh cửa tới điều không biết mở ra.

Quay về nhà và nhìn vợ bạn với đáp ứng chứ không với phản ứng.

Tôi nhìn mọi người, họ có thể đã sống với người đàn bà trong ba mươi năm, bốn mươi năm - họ đã dừng nhìn vào cô ấy! Họ biết cô ấy là bà già, đàn bà già; họ nghĩ họ biết, nhưng dòng sông đã chảy mọi lúc rồi. Người đàn bà này không là cùng người mà họ đã lấy; đó là hiện tượng quá khứ, người đàn bà đó bây giờ không tồn tại ở đâu cả; đây là người đàn bà mới toàn bộ.

Mọi khoảnh khắc bạn được sinh ra mới tinh. Mọi khoảnh khắc bạn chết đi và mọi khoảnh khắc bạn được sinh ra. Nhưng bạn có nhìn về sau vào vợ bạn, mẹ bạn, bố bạn, bạn của bạn không? Bạn đã dừng nhìn bởi vì bạn nghĩ họ tất cả đều già, cho nên phỏng có ích gì mà nhìn vào họ?

Quay lại và nhìn lại với con mắt tươi tắn, như bạn nhìn vào người lạ - và bạn sẽ ngạc nhiên bà già này đã thay đổi nhiều làm sao.

Thay đổi vô cùng xảy ra mọi ngày. Nó là một luồng, mọi thứ cứ tuôn chảy, không cái gì đông cứng. Nhưng tâm trí là thứ chết. Nó là hiện tượng đông cứng. Nếu bạn hành động từ tâm trí đông cứng bạn sống cuộc sống chết - bạn không thực sự sống, bạn đã trong nắm mồ.

Vứt mọi phản ứng đi. Và cho phép ngày một nhiều đáp ứng. Có tính đáp ứng là có trách nhiệm. Có tính đáp ứng, luôn đáp ứng, là có nhạy cảm.

Nhưng nhạy cảm với ở đây và bây giờ.

313. Thiền vô trí

Vô trí nghĩa là thông minh.

Tâm trí nghĩa là lúng búng, không thông minh, và khi tôi đang yêu cầu bạn về sự lúng búng thì tôi đơn thuần chỉ yêu cầu bạn vứt bỏ tâm trí và tất cả các hoạt động của nó để cho bạn vẫn còn lại ở sau - thuần khiết, sạch sẽ, trong suốt, cảm nhận.

Bạn yêu mến của tôi, tôi đang giới thiệu cho bạn một cách thiền mới. Nó được chia thành ba phần.

Phần thứ nhất là lúng búng. Từ “lúng búng” do một nhà huyền môn Sufi. Jabbar nêu ra. Jabbar chưa bao giờ nói được bất kì ngôn ngữ nào. Ông ta chỉ thốt ra những lời vô nghĩa. Thế mà ông ấy vẫn có hàng ngàn môn đệ bởi vì điều ông ấy nói là: “Tâm trí bạn chẳng là gì ngoài sự lúng búng.

Hãy gạt nó sang bên và bạn sẽ có hương vị của con người riêng của bạn.”

Bạn hãy dùng cái lúng búng và đi vào mất trí một cách có ý thức. Hãy thành mất trí với nhận biết hoàn toàn để cho bạn trở thành trung tâm của cơn lốc xoáy. Đơn thuần hãy cho phép bất kỳ cái gì xảy đến, chẳng cần bạn tâm liệu nó có ý nghĩa hay hợp lý gì không. Chỉ tổng khứ đi tất cả rác rưởi tâm trí và tạo ra không gian trong đó Chư Phật Xuất Hiện.

Trong phần thứ hai, cơn lốc xoáy đã qua và đã lôi cả bạn đi xa. Vị Phật đã chiếm vị trí trong im lặng tuyệt đối và bất động. Bạn chỉ chứng kiến thân thể, tâm trí và bất kỳ cái gì đang xảy ra.

Trong phần thứ ba tôi sẽ nói: “Hãy buông bỏ!”. Thế thì bạn thư thái thân thể và để cho nó đổ xuống mà không phải nỗ lực gì, không phải do tâm trí bạn kiểm soát. Chỉ ngã xuống tựa như một bị gạo.

Hướng dẫn: Bạn hãy thử cách thiền này trong bảy ngày trước hết, vì như thế thì mới đủ thời kì chứng nghiệm tác động của nó. Hãy cho phép xấp xỉ 40 phút

lúng búng, tiếp đó là 40 phút chứng kiến và buông bỏ, nhưng bạn có thể tiếp tục cả hai giai đoạn thêm 20 phút nữa nếu bạn muốn.

Giai đoạn thứ nhất: Lúng búng hay mất trí có ý thức

Đứng hay ngồi, nhắm mắt lại và bắt đầu nói những âm thanh vô nghĩa - lúng búng. Hãy tạo ra bất kỳ âm thanh nào bạn thích, nhưng đừng nói trong một ngôn ngữ, hay đừng dùng lời bạn đã biết. Hãy cho phép bản thân mình được bày tỏ bất kỳ nhu cầu nào cần được diễn đạt bên trong bạn. Hãy tổng khur mọi thứ ra, trở thành diên đại hoàn toàn. Hãy thành diên đại có ý thức. Tâm trí suy nghĩ dưới dạng lời nói. Lúng búng giúp bạn phá vỡ mẫu hình này của việc nói liên tục. Không xoá bỏ ý nghĩ của mình, bạn có thể tổng khur chúng ra theo kiểu nói lúng búng này.

Mọi thứ đều được phép: hát, kêu, gào, rú, lẩm bẩm, nói... Hãy để thân thể bạn làm bất kì cái gì nó muốn: nhảy nhót, nằm dài, bước, ngồi, đá

v.v. Đừng để không giản trông xảy ra. Nếu bạn không thể tìm được âm thanh để lúng búng thì hãy nói la la la la, nhưng đừng có im lặng.

Nếu bạn thực hiện cách thiền này với những người khác thì đừng có kể chuyện hay can thiệp vào họ theo bất kỳ cách nào. Chỉ ở đây với điều đang xảy ra với bạn, và không bận tâm về điều người khác đang làm.

Giai đoạn thứ hai: Chứng kiến Sau khi lúng búng, hãy ngồi tuyệt đối tĩnh lặng, im lặng và thư thái, tụ hội năng lượng vào bên trong, để cho ý nghĩ của bạn trôi xa xa mãi khỏi bạn, cho phép bản thân bạn rơi vào trong im lặng và an bình sâu lắng ở tận tâm bạn. Bạn có thể ngồi trên sàn hay trên ghế. Đầu và lưng nên giữ thẳng, thân thể thư thái, mắt nhắm và thở tự nhiên.

Hãy nhận biết, hãy hoàn toàn trong khoảnh khắc hiện tại. Hãy trở thành giống như một người quan sát trên đồi, chứng kiến bất kì cái gì xảy ra. Suy nghĩ của bạn sẽ cố gắng chạy đuổi về tương lai hay quay lui trở về quá khứ. Hãy chỉ quan sát chúng từ một khoảng cách - đừng phán xét chúng, đừng

bắt theo chúng. Hãy chỉ ở trong hiện tại, quan sát. Đó là tiến trình quan sát mà cũng chính là thiền định, điều bạn đang quan sát là không quan trọng. Bạn hãy nhớ đừng trở nên đồng nhất, đừng bị lạc mất trong bất kỳ cái gì tới như: ý nghĩ, tình cảm, cảm giác thân thể, phán xét... Giai đoạn thứ ba: Buông bỏ

Lúng búng là việc gạt bỏ tâm trí hoạt động, còn Buông bỏ là đi vào trong siêu việt.

Sau khi chứng kiến, hãy cho phép thân thể bạn đổ xuống sàn mà không phải nỗ lực hay kiểm soát gì. Nằm ngửa, tiếp tục chứng kiến, hãy nhận biết rằng bạn không phải là thân thể lẫn tâm trí, rằng bạn là một cái gì đó tách khỏi cả hai điều này.

Khi bạn du hành ngày càng sâu hơn vào bên trong, cuối cùng bạn sẽ tới trung tâm của mình

314. Hướng dẫn về Thiên Động

Giai đoạn thứ nhất: 10 phút Hít vào thở ra nhanh qua mũi, để cho hơi thở được dồn dập và hỗn loạn. Hơi thở nên đi sâu vào bên trong phổi. Hãy thở nhanh hết mức nhưng vẫn phải bảo đảm việc thở sâu. Hãy làm điều này một cách toàn bộ hết mức bạn có thể; không căng cứng thân thể, phải bảo đảm cổ và vai vẫn còn thanh thoi. Tiếp tục cho tới khi bạn trở thành đúng việc thở, cho phép việc thở được hỗn loạn (điều đó nghĩa là không theo cách ổn định, dự kiến trước được). Một khi năng lượng của bạn chuyển động, nó sẽ bắt đầu làm cho thân thể bạn chuyển động. Hãy cho phép những chuyển động thân thể được xảy ra, bạn hãy dùng chúng để giúp mình tạo nên nhiều năng lượng hơn. Việc vung vẩy tay và thân thể theo cách tự nhiên sẽ giúp cho năng lượng của bạn dâng lên. Bạn hãy cảm thấy năng lượng dâng lên, chớ có buông bỏ trong giai đoạn đầu tiên và đừng bao giờ làm chậm đi.

Giai đoạn thứ hai: 10 phút Hãy tuân theo thân thể bạn. Để thân thể bạn được tự do bày tỏ bất kì cái gì nó muốn ... Hãy bột phát!... Hãy để cho thân bạn nắm quyền điều hành. Hãy để cho mọi thứ cần được tung ra. Hãy hoàn toàn phát rồ... Hãy hát, gào thét, cười, hét, khóc, nhảy, rung lắc, múa, đá và xoay tròn người. Chớ có giữ lại gì, cứ để cho toàn bộ thân bạn chuyển động. Việc tạm quyền nhỏ thường giúp cho bạn bắt đầu. Đừng bao giờ để cho tâm trí bạn can thiệp vào cái đang xảy ra. Hãy nhớ phải toàn bộ với thân bạn.

Giai đoạn thứ ba: 10 phút Để cho cổ và vai bạn được thanh thoi, giơ cả hai tay lên cao hết mức nhưng không khoá khuỷu tay. Tay vẫn giơ cao, nhảy lên xuống và hô mật chú hoo!...hoo!...hoo! thật sâu hết mức, đi từ tận đáy bụng. Mỗi lần bạn tiếp sần bằng bàn chân (phải chắc chắn gót chân chạm sần), hãy để cho âm thanh đập sâu vào trung tâm dục. Hãy cho ra tất cả những cái bạn có, vét cạn bạn hoàn toàn.

Giai đoạn thứ tư: 15 phút Dừng lại! Co cứng bản thân bạn tại bất kì tư thế nào hiện có. Đừng có sắp đặt lại thân thể theo bất kì cách nào. Chỉ một cái ho, một chuyển động, bất kì cái gì cũng sẽ làm tiêu tán luồng năng lượng và cố gắng sẽ bị mất. Hãy là nhân chứng cho mọi điều đang xảy ra cho bạn.

Giai đoạn thứ năm: 15 phút Tôn vinh!... với âm nhạc và vũ điệu bày tỏ bất kì cái gì có đó. Hãy mang theo cái sinh động của bạn trong cả ngày.

Làm sinh thành bản thân bạn Những hướng dẫn có ích Hệ thống Thiền Động của tôi bắt đầu từ việc thở, bởi vì thở có gốc rễ sâu xa trong con người. Bạn có thể chưa từng quan sát nó, nhưng nếu bạn có thể thay đổi cách thở của mình thì bạn có thể thay đổi được nhiều thứ. Nếu bạn quan sát việc thở một cách cẩn thận thì bạn sẽ thấy rằng khi bạn giận dữ bạn có nhịp thở đặc biệt. Khi bạn đang yêu đương, nhịp thở hoàn toàn khác đến với bạn. Khi bạn đang thanh thoi thì nhịp thở bạn cũng khác; khi bạn đang căng thẳng nhịp thở bạn cũng khác. Cùng một lúc bạn không thể thở theo kiểu bạn vẫn làm khi thanh thoi hay giận dữ. Điều ấy không thể được.

Khi bạn đang dâng lên trong dục thì nhịp thở của bạn thay đổi. Nếu bạn không cho phép việc thở được thay đổi thì việc dục dâng lên sẽ tự động bị loại bỏ. Điều này có nghĩa là việc thở có quan hệ sâu sắc tới trạng thái tinh thần bạn. Nếu bạn thay đổi cách thở thì bạn có thể thay đổi trạng thái của tâm trí. Hay, nếu bạn thay đổi trạng thái của tâm trí thì nhịp thở cũng đổi theo.

Cho nên tôi bắt đầu từ việc thở và tôi gợi ý nên có mười phút thở hỗn loạn trong giai đoạn đầu tiên của kỹ thuật này. Bằng cách thở hỗn loạn tôi ngụ ý thở sâu, nhanh, mạnh, không theo nhịp điệu nào cả - chỉ có hít vào và tổng ra, hít vào và thở ra, thật mạnh mẽ, thật sâu, thật dồn dập nhất có thể được. Bạn hãy hít vào rồi lại tổng ra.

Việc thở hỗn loạn này dự định để tạo ra sự hỗn loạn bên trong hệ thống bị ức chế của bạn. Dù bạn là gì, bạn cũng đang theo một kiểu thở nào đó. Đứa trẻ thở theo cách đặc biệt. Nếu bạn sợ dục thì bạn cũng thở theo một cách đặc biệt. Bạn không thể thở sâu bởi vì mọi nhịp thở rất sâu đều động tới trung tâm dục. Nếu bạn sợ hãi thì bạn không thể thở sâu được.

Sợ hãi tạo ra việc thở nông.

Cách thở hỗn loạn này được dự định để phá huỷ mọi mẫu hình quá khứ của bạn. Dù bạn đã làm cho bản thân mình thành thể nào thì cách thở hỗn loạn này cũng định phá huỷ nó. Thở hỗn loạn tạo ra sự hỗn loạn bên trong

bạn bởi vì chừng nào sự hỗn loạn còn chưa được tạo ra thì bạn còn chưa thả lỏng được những xúc động ức chế của mình. Và những xúc động này bây giờ đi vào thân.

Bạn không phải là thân thể và tâm trí; bạn là thân thể/tâm trí, tâm lí/thân thể. Bạn là cả hai hợp lại. Cho nên bất kì cái gì được làm cho thân thể bạn thì cũng đều đạt tới tâm trí bạn và bất kì cái gì được làm với tâm trí cũng đều đạt tới thân thể. Thân thể và tâm trí là hai đầu của cùng một thực thể.

Mười phút thở hỗn loạn thật kì diệu! Nhưng phải hỗn loạn. Đây không phải là kiểu pranayama, thở yoga. Nó chỉ đơn thuần tạo ra sự hỗn loạn qua việc thở. Và nó tạo ra sự hỗn loạn theo nhiều lí do.

Việc thở sâu và nhanh đem cho bạn nhiều ô xi hơn. Càng nhiều ô xi trong thân thì bạn càng trở nên sinh động hơn, càng giống con vật hơn. Con vật sinh động còn con người thì nửa chết nửa sống. Bạn phải được trở lại thành con vật lần nữa. Chỉ có thế thì cái gì đó cao hơn mới phát triển trong bạn.

Nếu bạn chỉ nửa sống thì chẳng cái gì có thể làm được với bạn cả. Cho nên việc thở hỗn loạn này sẽ làm cho bạn giống như con vật: sinh động, rung động, hoạt bát - với nhiều ô xi hơn trong máu, nhiều năng lượng hơn trong các tế bào. Các tế bào thân thể sẽ trở nên sống động hơn. Việc cung cấp ô xi này giúp để tạo ra điện thân thể - hay, bạn có thể gọi nó là năng lượng sinh học. Khi có điện trong thân thể thì bạn có thể đi sâu hơn vào bên trong, vượt ra ngoài bản thân bạn. Điện sẽ làm việc bên trong bạn.

Thân thể có nguồn điện riêng của nó. Nếu bạn đập vào chúng với việc thở nhiều hơn và nhiều ô xi hơn thì nó bắt đầu chảy. Và nếu bạn trở nên thực sự sống động thì bạn không còn là thân thể nữa. Bạn càng trở nên sống động thì năng lượng càng chạy trong hệ thống của bạn và bạn càng ít tự cảm thấy mình về mặt thể chất. Bạn sẽ cảm thấy giống năng lượng nhiều hơn, ít giống vật chất hơn.

Và bất kì khi nào xảy ra việc bạn sống động hơn thì trong những khoảnh khắc đó bạn không còn hướng thân thể nữa. Nếu dục có sự hấp dẫn đến thế thì một trong những lí do của nó là thế này: nếu bạn thực sự trong hành

động, đi vào toàn bộ, sống động toàn bộ thì bạn không còn là thân thể nữa - chỉ là năng lượng. Việc cảm thấy năng lượng này, sống động với năng lượng này là rất cần thiết nếu bạn định vượt ra ngoài.

Bước thứ hai trong kỹ thuật Thiền Động của tôi là thanh tâm. Tôi bảo bạn phải điên khùng có ý thức. Dù bất kỳ cái gì đến với tâm trí bạn - bất kỳ cái gì - hãy cho phép nó được bày tỏ chính nó; hãy hợp tác với nó.

Đừng kháng cự; hãy chỉ là luồng xúc động.

Nếu bạn muốn hò hét thì cứ hò hét. Hãy hợp tác với nó. Hò hét sâu, hò hét toàn bộ trong đó toàn thể con người bạn đều tham gia vào, là rất có giá trị trị liệu, trị liệu sâu sắc. Nhiều thứ, nhiều bệnh tật sẽ bị đào thải chỉ bởi việc hò hét này. Nếu hò hét này là toàn bộ thì toàn thể con người bạn sẽ ở trong đó.

Cho nên trong mười phút tiếp (bước thứ hai này cũng kéo dài mười phút) hãy cho phép bản thân bạn tự diễn tả qua việc kêu la, múa may, hò hét, khóc lóc, nhảy nhót, cười nói - 'lập dị' như người ta vẫn nói. Trong vài ngày bạn sẽ cảm thấy đó là gì.

Lúc ban đầu có thể đó là cố gắng, bị cưỡng bách, hay thậm chí chỉ là tạm quyền. Chúng ta đã trở nên sai lầm đến mức mọi thứ ta làm đều chẳng có gì chân thực hay đích thực cả. Chúng ta không cười nói, chúng ta không kêu la, chúng ta không hò hét một cách đích thực. Mọi thứ chỉ là giả tạo - mặt nạ. Cho nên khi bạn bắt đầu thực hiện kỹ thuật này - lúc đầu - có thể phải cưỡng bách. Có thể cần tới nỗ lực; có thể chỉ là tạm quyền. Nhưng chớ băn khoăn về điều đó. Cứ tiếp tục đi. Chẳng mấy chốc bạn sẽ động chạm tới những ngọn nguồn nơi bạn đã ức chế nhiều thứ. Bạn sẽ chạm tới những nguồn này, và khi chúng được khơi ra thì bạn sẽ cảm thấy nhẹ gánh. Một cuộc sống mới sẽ tới với bạn; sự sinh thành mới sẽ xảy ra.

Sự nhẹ gánh này là cơ sở và không có nó thì không thể có thiền cho con người như chính bản thân người đó. Lần nữa, tôi không nói về các ngoại lệ. Chúng chẳng liên can gì.

Với bước thứ hai này - khi mọi thứ đã được tổng ra - thì bạn trở nên vắng lặng. Và đây là điều được ngụ ý bởi tính không: được trống rỗng khỏi mọi ức chế. Trong cái trống rỗng này có thể làm điều gì đó. Việc biến đổi có thể xảy ra; thiên có thể xảy ra. Thế rồi trong bước thứ ba tôi dùng âm hoo. Nhiều âm thanh đã được dùng trong quá khứ. Mỗi âm thanh đều có cái gì đó đặc biệt để dùng. Chẳng hạn người Hindu đã dùng âm aum. Âm này có thể là quen thuộc với bạn. Nhưng tôi không gợi ý âm aum.

Aum đập vào trung tâm tim, nhưng con người không còn định tâm ở tim nữa. Aum gõ vào cánh cửa mà không ai có nhà.

Người Sufi đã dùng hoo, và nếu bạn nói hoo thật to thì nó sẽ đi sâu vào trung tâm dục. Cho nên âm thanh này được dùng chỉ như việc đập vào bên trong. Khi bạn trở thành trống rỗng và vắng lặng thì âm thanh này có thể đi vào bên trong bạn.

Việc chuyển vận của âm thanh này chỉ có thể có khi bạn trống rỗng. Nếu bạn còn đầy những kìm nén thì chẳng có gì xảy ra cả. Và đôi khi thậm chí còn nguy hiểm khi dùng bất kì mật chú hay âm thanh nào khi bạn đầy những kìm nén. Mỗi tầng kìm nén sẽ làm thay đổi con đường của âm thanh và kết quả chung cuộc có thể là cái gì đó bạn chưa hề mơ tới, chưa hề trông đợi, chưa bao giờ mong muốn. Bạn cần tâm trí vắng lặng; chỉ có thế thì mới có thể dùng được mật chú.

Cho nên tôi chưa hề gợi ý câu mật chú nào cho bất kì ai như người đó hiện thế. Trước hết phải thanh tâm. Chớ bao giờ dùng câu mật chú hoo này mà không thực hiện hai bước đầu tiên. Không bao giờ được dùng câu mật chú nếu chưa thực hiện hai bước đó. Chỉ trong bước thứ ba (trong mười phút) mới được dùng mật chú hoo này - nói thật to, đem toàn bộ năng lượng của bạn vào trong nó. Bạn đang đập thẳng vào năng lượng của mình bằng âm thanh này. Và khi bạn trống rỗng - khi bạn đã được làm trống rỗng bởi thanh tâm của bước thứ hai - thì hoo này sẽ đi sâu xuống và đập vào trung tâm dục.

Có thể đập vào trung tâm dục theo hai cách. Cách thứ nhất là tự nhiên. Bất kì khi nào bạn bị hấp dẫn bởi người khác giới thì trung tâm dục đều bị đập vào từ bên ngoài. Và cái đập đó cũng là rung động tinh tế. Đàn ông bị hấp dẫn tới đàn bà hay đàn bà bị hấp dẫn tới đàn ông. Sao vậy?

Có cái gì trong người đàn ông và có cái gì trong người đàn bà để gây ra điều đó vậy? Điện dương hay âm đã đập vào họ, một rung động tinh tế. Thực sự đó là một âm thanh. Chẳng hạn, bạn có thể đã quan sát rằng chim chóc dùng âm thanh gọi dục. Tất cả mọi tiếng hót đều có tính dục. Chúng va đập lẫn nhau bằng âm thanh đặc biệt. Những âm thanh này đập vào trung tâm dục của giới khác.

Rung động tinh tế của điện đang đập vào bạn từ bên ngoài. Khi trung tâm dục của bạn bị đập vào từ bên ngoài thì năng lượng của bạn bắt đầu chảy ra ngoài - hướng tới người khác. Thế thì sẽ có việc tái tạo, sinh thành. Một ai khác sẽ được sinh ra từ bạn.

Hoo đập vào cùng trung tâm năng lượng, nhưng lại từ bên trong. Và khi trung tâm dục bị đập vào từ bên trong thì năng lượng bắt đầu chảy vào bên trong. Luồng năng lượng bên trong này làm thay đổi bạn hoàn toàn. Bạn trở nên được biến đổi: bạn cho sinh thành chính bạn.

Bạn được biến đổi chỉ khi năng lượng của bạn chạy hoàn toàn theo chiều đối lập. Ngay bây giờ nó đang chảy ra ngoài, nhưng rồi nó bắt đầu chảy vào trong. Bây giờ nó đang chảy xuống, nhưng rồi nó sẽ chảy lên.

Luồng năng lượng chảy lên này chính là cái được biết tới như luồng kundalini. Bạn sẽ cảm thấy nó thực tế đang chảy trong xương sống mình, và nó càng đi lên cao thì bạn cũng càng đi lên cao với nó. Khi năng lượng này đạt tới brahmarandra - trung tâm cuối cùng trong bạn: trung tâm thứ bảy, ngũ tại đỉnh đầu - thì bạn là người cao nhất có thể có. Trong bước thứ ba, tôi dùng hoo như phương tiện để đem năng lượng bạn lên cao. Ba bước đầu tiên này là thanh tâm. Chúng không phải là thiền mà chỉ là sự chuẩn bị cho thiền. Chúng là 'chuẩn bị sẵn sàng' để nhảy, không phải chính việc nhảy.

Bước thứ tư là cái nhảy. Trong bước thứ tư tôi bảo bạn dừng lại! Khi tôi nói “Dừng lại!” bạn phải dừng hoàn toàn. Không làm bất kì cái gì hết cả bởi vì bất kì cái gì bạn có thể làm cũng đều trở thành sự phân tán và bạn sẽ lỡ mất vấn đề. Bất kì cái gì - dù chỉ ho hay sổ mũi - bạn cũng sẽ lỡ toàn bộ sự việc bởi vì tâm trí đã trở nên phân tán. Thế thì luồng đi lên sẽ dừng lại ngay lập tức bởi vì sự chú ý của bạn đã chuyển đi.

Không làm bất kì cái gì. Bạn chẳng chết được. Cho dù sổ mũi có tới và bạn không sổ mũi trong mười phút thì bạn cũng chẳng chết. Nếu bạn cảm thấy muốn ho, nếu bạn cảm thấy ngứa cổ và bạn không làm gì cả thì bạn cũng chẳng chết. Hãy cứ để thân thể còn như chết sao cho năng lượng có thể chuyển theo luồng đi lên.

Khi năng lượng đã chuyển theo luồng đi lên thì bạn trở thành ngay một im lặng hơn. Im lặng là sản phẩm phụ của việc chuyển năng lượng lên trên và căng thẳng là sản phẩm phụ của việc năng lượng chuyển xuống dưới. Bây giờ toàn bộ cơ thể bạn sẽ trở thành im lặng đến thế - dường như nó đã tan biến. Bạn sẽ không thể nào cảm thấy nó. Bạn sẽ trở thành phi thân thể. Và khi bạn im lặng thì toàn bộ sự tồn tại cũng im lặng bởi vì sự tồn tại không gì khác hơn tấm gương. Nó phản chiếu bạn. Trong hàng nghìn hàng nghìn tấm gương, nó đều phản chiếu bạn. Khi bạn im lặng thì toàn bộ sự tồn tại cũng trở thành im lặng. Trong cái im lặng của bạn tôi sẽ bảo bạn hãy chỉ là nhân chứng - sự tỉnh táo thường trực: không làm bất kì điều gì, nhưng chỉ còn là nhân chứng, chỉ duy trì với chính bạn; không làm bất kì điều gì - không chuyển động, không ham muốn, không trở thành - nhưng chỉ còn lại đó, im lặng chứng kiến điều xảy ra.

Việc còn lại trong trung tâm, trong bản thân bạn là có thể được bởi vì có ba bước đầu tiên. Chừng nào mà ba bước này còn chưa được hoàn thành thì bạn không thể nào còn lại với bản thân mình được. Bạn có thể cứ nói về nó, nghĩ về nó, mơ về nó nhưng nó sẽ không xảy ra bởi vì bạn không sẵn sàng.

Ba bước đầu tiên này sẽ làm cho bạn sẵn sàng còn lại với khoảnh khắc đó. Chúng sẽ làm cho bạn nhận biết. Đó là thiền. Trong việc thiền đó cái gì

đó xảy ra bên ngoài lời nói. Và khi nó xảy ra thì bạn sẽ chẳng bao giờ như cũ nữa; điều ấy không thể được. Đây là sự trưởng thành; đây không phải đơn thuần là kinh nghiệm. Đây là sự trưởng thành.

Hãy nhớ, vẫn còn là nhân chứng Đây là việc thiền trong đó bạn phải liên tục tỉnh táo, có ý thức, nhận biết về bất kì cái gì bạn làm. Hãy duy trì là nhân chứng. Đừng bỏ mất.

Rất dễ bị bỏ mất. Trong khi bạn đang thở bạn có thể quên mất. Bạn có thể trở thành một với việc thở nhiều đến mức bạn có thể quên mất nhân chứng. Nhưng thế thì bạn sẽ lỡ vấn đề. Hãy thở thật nhanh, thật sâu đem toàn bộ năng lượng của bạn vào nó, nhưng vẫn còn là nhân chứng.

Hãy quan sát điều đang xảy ra, dường như bạn chỉ là khán giả, dường như toàn bộ mọi việc đang xảy ra cho ai đó khác, dường như toàn bộ vấn đề đang xảy ra trong thân thể còn tâm thức thì chỉ tập trung và nhìn nhận.

Việc chứng kiến này phải được thực hiện trong cả ba bước. Và khi mọi thứ dừng lại, và trong bước thứ tư bạn đã trở thành hoàn toàn bất hoạt, đông cứng thì sự tỉnh táo này sẽ lên tới đỉnh của nó.

315. Thiền Mandala

Đây là kỹ thuật thiền thanh tâm mạnh mẽ khác, có khả năng tạo ra một vòng năng lượng và hình thành việc định tâm tự nhiên. Có bốn giai đoạn, mỗi giai đoạn 15 phút.

Giai đoạn thứ nhất: 15 phút Mắt mở, bạn hãy chạy tại chỗ, ban đầu chậm rồi sau nhanh dần. Giơ đầu gối lên cao nhất có thể được. Việc thở sâu và đều đặn sẽ chuyển năng lượng vào bên trong. Bạn hãy quên tâm trí và thân thể đi. Chạy đi!

Giai đoạn thứ hai: 15 phút Ngồi nhắm mắt, mồm há và thả lỏng. Xoay nhẹ nhàng thân trên như một cây sậy lay động trong gió. Bạn hãy cảm thấy gió thổi mình từ bên nọ sang bên kia, ra sau, ra trước, vòng quanh và vòng quanh. Điều này sẽ đem năng lượng thức tỉnh của bạn vào trung tâm rốn.

Giai đoạn thứ ba: 15 phút Nằm ngửa, mở mắt, và với đầu tĩnh lặng, đưa mắt theo chiều kim đồng hồ. Đảo mắt một vòng trong tròn mắt dường như bạn đang theo dõi kim giây của chiếc đồng hồ cực lớn, nhưng thật nhanh. Điều quan trọng là mồm vẫn há và hàm thả lỏng, thở nhẹ nhàng đều đặn. Điều này sẽ đem các năng lượng đã tập trung của bạn vào con mắt thứ ba.

Giai đoạn thứ tư: 15 phút Nhắm mắt và tĩnh lặng.

316. Kĩ thuật thay đổi động thái tâm trí

Trầm tư là gì? - một khoảnh khắc của vô ý nghĩ.

Từ tiếng Anh ‘contemplation-trầm tư’ không cho ý đúng của dhyana.

Trong tiếng Anh không có từ nào có thể dịch được từ ‘dhyana-thiền’.

Có ba từ sẵn có. Một là ‘concentration-tập trung’, điều rất xa vời, bởi vì tập trung nghĩa là nỗ lực, căng thẳng - một trạng thái bị ép buộc, không phải là trạng thái tự phát tuôn chảy - và dhyana-thiền là tự phát tuôn chảy. Không có căng thẳng trong nó, cho nên từ concentration-tập trung không thể là việc dịch của nó.

Thế rồi có từ khác là ‘contemplation-trầm tư’. Nhưng trong tiếng Anh, contemplation-trầm tư cho ý tưởng về suy nghĩ. Khi bạn nói ai đó đang trầm tư, bạn ngụ ý suy nghĩ về cái gì đó.

Hay từ thứ ba là ‘meditation-suy ngẫm’. Nhưng từ này nữa cũng ngụ ý suy nghĩ: suy ngẫm về cái gì đó. Cả ba từ này không từ nào mang nghĩa của dhyana-thiền. Dhyana nghĩa là trạng thái vô ý nghĩ, trạng thái của im lặng, trạng thái của việc có ý thức nhưng không có nội dung nào. Tầm gương có đó nhưng không phản xạ xái gì, không cái gì dù là bất kì cái gì. Cũng giống như gương, tâm thức có đó, nhưng không cái gì làm bận bịu nó. Nhận biết vô bận bịu đó là dhyana-thiền.

Đạo nhân dùng từ ‘contemplation-trầm tư’ để dịch nó. Đó chỉ là vì một số từ phải được dùng. Cho nên nhớ lấy nghĩa này - nó không phải là nghĩa trong từ điển. Nếu bạn nhìn vào trong từ điển bạn sẽ có ý tưởng sai lầm hoàn toàn về trầm tư. Thực ra đó là điều Bí mật của Hoa Vàng gọi là ‘trầm tư giả’. Trầm tư giả nghĩa là suy nghĩ về cái gì đó. Nó có thể là Thượng đế - đó là điều người Ki tô giáo ngụ ý bởi trầm tư: suy nghĩ về Thượng đế, suy nghĩ về những điều thiêng liêng, những điều siêu việt. Nhưng sự vật là sự vật; dù chúng là linh thiêng hay không linh thiêng thì cũng chẳng tạo ra khác biệt gì. Và suy nghĩ là suy nghĩ; dù bạn nghĩ về dục hay samadhi cũng không tạo ra khác biệt gì.

Trạng thái vô ý nghĩ, kẽ hở... và nó bao giờ cũng xảy ra, nhưng bạn không tỉnh táo về nó, bằng không chẳng có vấn đề gì trong nó cả. Ý nghĩ này tới, thế rồi ý nghĩ khác tới, và giữa hai ý nghĩ này bao giờ cũng có kẽ hở nhỏ. Và kẽ hở đó là cánh cửa tới điều thiêng liêng, kẽ hở đó là trầm tư. Nếu bạn nhìn vào trong kẽ hở đó một cách sâu sắc, nó bắt đầu trở thành ngày một lớn hơn.

Tâm trí giống như con đường đầy lưu thông: xe này qua, thế rồi xe khác qua, và bạn trở nên bận tâm với xe nhiều tới mức bạn không thấy kẽ hở bao giờ cũng có giữa hai xe. Bằng không thì chúng sẽ đụng nhau mất. Chúng không đụng nhau; cái gì đó có đó giữa chúng giữ cho chúng tách rời. Ý nghĩ của bạn không đụng nhau, chúng không đè lên nhau, đâm vào nhau. Chúng thậm chí không chồm lấp nhau theo bất kì cách nào.

Từng ý nghĩ đều có biên giới riêng của nó, từng ý nghĩ đều là định nghĩa được. Nhưng việc điều hành của các ý nghĩ là nhanh thế, có tốc độ tới mức bạn không thể thấy được kẽ hở chừng nào bạn còn chưa thực sự chờ đợi nó, tìm nó.

Trầm tư nghĩa là thay đổi động thái. Bình thường chúng ta nhìn vào ý nghĩ: ý nghĩ này, ý nghĩ khác, ý nghĩ khác nữa. Khi bạn đổi động thái bạn nhìn: kẽ hở này, kẽ hở khác, kẽ hở khác nữa. Nhấn mạnh của bạn không còn vào ý nghĩ mà vào kẽ hở.

Chẳng hạn, bạn ngồi đây. Tôi có thể nhìn vào bạn theo hai cách: hoặc như người này, người khác, người khác nữa - nhấn mạnh của tôi là vào người, tôi có thể đếm có bao nhiêu người ở đó - hay tôi có thể quên về người và tôi có thể đếm kẽ hở giữa hai người, bao nhiêu kẽ hở có đó.

Đây là thay đổi động thái. Nếu bạn đếm kẽ hở, bạn sẽ ngạc nhiên: người trở thành mơ hồ, bạn không nhìn rõ họ bởi vì bạn đang nhìn vào kẽ hở, bạn đang đếm các kẽ hở.

Một ngày nào đó, đứng bên cạnh đường, chỉ đếm bao nhiêu khe hở đi qua và bạn sẽ ngạc nhiên là bạn không thấy màu sắc của xe, bạn không thấy hình dáng của xe, bạn không thấy người lái xe và hành khách trong xe,

nhưng bạn có thấy các khe hở. Khe hở này qua, khe hở khác qua - bạn liên tục đếm khe hở. Động thái của bạn là khác.

Trầm tư là thay đổi động thái: không nhảy từ ý nghĩ này sang ý nghĩ khác, mà nhảy từ kẽ hở này sang kẽ hở khác. Dần dần, dần dần bạn trở thành rất rất nhận biết về kẽ hở. Và đó là một trong những bí mật lớn lao nhất của cuộc sống, bởi vì chính qua những kẽ hở đó bạn sẽ rơi vào trong bản thể riêng của bạn, vào trong trung tâm riêng của bạn.

Và đây là bí mật. Phật cũng đã dùng cùng bí mật này. Thực ra, bí mật này gần như là như nhau vì con người là như nhau - ổ khoá là như nhau, chìa khoá phải là như nhau. Đây là bí mật: Phật gọi nó là sammāsati, ghi nhớ đúng. Nhớ: ý nghĩ này đã tới, nhìn nơi nó tới - không đối kháng, không biện minh, không kết án. Chỉ khách quan như nhà khoa học có tính khách quan. Nhìn chỗ nó tới, nó tới từ đâu, nó đi đâu? Nhìn việc đến của nó, nhìn việc ở lại của nó, nhìn việc đi của nó. Và ý nghĩ là rất linh động; chúng không ở lại lâu. Bạn đơn giản phải quan sát việc nảy sinh của ý nghĩ này, việc ở lại của ý nghĩ này, và việc đi của ý nghĩ này. Đừng cố tranh đấu, đừng cố đi theo - chỉ là người quan sát im lặng - và bạn sẽ ngạc nhiên: quan sát càng trở nên được lắng đọng, ý nghĩ càng ít tới hơn. Khi quan sát là hoàn hảo, ý nghĩ biến mất, chỉ có kẽ hở còn lại, khoảng hở còn lại.

Cho nên chỉ ngần này thôi - một ý nghĩ. Đừng đi vào dây chuyền. Một ý nghĩ nảy sinh: quan sát nơi nó ở, nơi nó bắt nguồn và khi nào nó biến mất, quan sát - nó đã biến mất. Lưu ý.

Phật tử nói khi một ý nghĩ nảy sinh, nói, “Ý nghĩ đây, ý nghĩ đây,” để cho bạn trở nên tỉnh táo. Cũng như kẻ trộm tới trong nhà bạn nói, “Trộm đây! trộm đây!” và mọi người trở nên tỉnh táo, đơn giản nói, “Ý nghĩ đây, ý nghĩ đây,” và bạn sẽ trở nên tỉnh táo, quan sát. Kẻ trộm đã vào: bây giờ quan sát điều kẻ trộm làm.

Khoảnh khắc bạn trở nên nhận biết, ý nghĩ sẽ dừng lại; nó sẽ nhìn bạn và nó sẽ có chút ngạc nhiên vì bạn chưa bao giờ làm điều này trước đây. Nó sẽ cảm thấy không được đón chào chút ít. “Và cái gì đã xảy ra cho người này? Người này bao giờ cũng là người chủ tốt, thế mà bây giờ người này nói,

‘Trộm đây! trộm đây! Ý nghĩ đây, ý nghĩ đây’. Cái gì đã xảy ra cho người này?” Ý nghĩ này sẽ đâm ra phân vân, sẽ không thể nào hiểu nổi cái gì đang xảy ra. “Người này có sắp điên không, nhìn vào chòm mũi và nói ‘Ý nghĩ đây, ý nghĩ đây’?”

Chính nhận biết sẽ dừng việc chuyển động của ý nghĩ trong một lúc. Nó sẽ bị mắc kẹt ở đó. Và liên tục quan sát. Đừng kết án, đừng ném nó ra, đừng tranh đấu, bởi vì cả kết án hay biện minh, cả hai sẽ làm cho bạn bị đồng nhất với ý nghĩ. Đơn giản ở đó, nhìn vào ý nghĩ. Thế thì nó bắt đầu biến mất. Cũng như nó tới, nó biến mất. Nó bắt nguồn từ tưởng tượng, nó biến mất vào trong tưởng tượng. Một khi nó biến mất, bạn quay lại với trầm tư. Bạn không cần đi tới chính cội nguồn của nó bởi vì không có gì; thế thì bạn sẽ phải đi tới chính cội nguồn của sự tồn tại.

Cho nên hai điều này phải được nhớ, đây là hai cánh. Một là, khi có một khoảng hở, không ý nghĩ nào tới: trầm tư. Khi một ý nghĩ tới thế thì chỉ nhìn vào ba điều này: ý nghĩ ở đâu, nó đã tới từ đâu, nó đi đâu. Trong một khoảnh khắc dừng nhìn vào khe hở, nhìn vào ý nghĩ này, quan sát ý nghĩ này, nói tạm biệt nó; khi nó ra đi, lại lập tức quay về với trầm tư.

Lần nữa, chỉ như một thí dụ: nếu bạn đang nhìn vào khe hở giữa các xe chạy qua trên đường, khi một xe tới bạn sẽ làm gì? Bạn sẽ phải quan sát xe nữa chứ, nhưng bạn không trở nên quan tâm về xe. Bạn không trở nên quan tâm về hình dáng, loại xe, năm sản xuất, màu xe, người lái, hành khách. Bạn không trở nên quan tâm về tất cả những cái phân tích đó - bạn đơn giản chú ý về chiếc xe: xe đã tới, xe có đó trước bạn, xe đã đi qua, và lần nữa bạn trở nên quan tâm tới khe hở. Toàn thể mối quan tâm của bạn là vào khe hở. Nhưng xe tới, cho nên trong một khoảnh khắc bạn phải chú ý tới nó. Thế rồi nó qua đi, bạn lại bắt đầu rơi vào trong nghỉ ngơi, vào trong trầm tư, vào trong khoảng hở.

317. Đạo và Mật tông

Thầy đã nói nhiều về tình yêu, quan hệ, hợp nhất, v.v. Có hội nhập giữa Đạo và Mật tông không?

Mật tông nghĩa là kỹ thuật - và Đạo không thể có quan hệ gì với bất kỳ kỹ thuật nào dù là bất kỳ cái gì. Đạo là vô phương pháp luận, vô kỹ thuật.

Đạo ngụ ý tự phát. Làm sao tự phát có thể là kỹ thuật được? Bạn không thể thực hành được nó; nếu bạn thực hành nó bạn bỏ lỡ nó. Không có cách nào để trau dồi nó; tự phát được trau dồi có thể là bất kỳ cái gì khác nhưng nó không thể là tự phát.

Đạo nghĩa là buông bỏ. Bất kỳ khi nào năng lượng của bạn chuyển, cho phép nó chuyển. Đừng bơi - nổi cùng sông đi. Bơi là kỹ thuật - nếu bạn chỉ tuôn chảy với sông, cần gì kỹ thuật? Kỹ thuật nghĩa là bạn có chiều hướng, bạn muốn đạt tới đâu đó. Kỹ thuật nghĩa là bạn muốn áp đặt ý chí của bạn lên thực tại, bạn muốn là ai đó, ở đâu đó, trong trạng thái nào đó; bạn có ham muốn, bạn có phóng chiếu.

Đạo nói bạn đã ở đó rồi, bạn đã là cái đó rồi. Không có chỗ nào mà đi và không có gì khác để hiện hữu, cho nên chỉ thanh thoi và để mọi sự xảy ra. Và bất kỳ cái gì xảy ra đều tốt - bởi vì không có phủ nhận trong Đạo, không bác bỏ, không kìm nén. Nó là thái độ nổi dậy vĩ đại nhất có thể có. Chưa bao giờ thông minh của con người đã vươn lên cao hơn như trong Đạo. Nhưng không có cách thức cho nó. Bạn không thể được hướng dẫn theo nó.

Phật đã nói về năm con đường để đạt tới chân lý. Con đường thứ nhất ông ấy gọi là con đường của *sheela*, con đường của đạo đức, tính cách, đức hạnh. Con đường thứ hai ông ấy gọi là con đường của tri thức. Con đường thứ ba ông ấy gọi là con đường của *dhyana*, thiền; con đường thứ tư ông ấy gọi là con đường của sùng kính; và con đường thứ năm ông ấy gọi là *asheksha* - điều không thể được dạy.

Con đường thứ năm đó là Đạo. Nó không thể được dạy. Nó có thể được học nhưng nó không thể được dạy. Và khi tôi nói nó có thể được học, tôi ngụ ý rằng nếu bạn thanh thoi, nếu bạn cho phép cuộc sống xảy ra cho bạn,

nếu bạn không tạo ra rào chắn, nếu bạn sẵn sàng đi tới bất kì chỗ nào nó dẫn tới, bạn sẽ học nó. Nó là con đường nguy hiểm nhất bởi vì bạn sẽ không trong kiểm soát. Tâm trí bạn không thể thao túng được; tâm trí bạn không thể chuẩn bị được theo bất kì cách nào. Bạn sẽ phải sống từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc - như cây sống, như sao sống, như núi sống. Bạn sẽ phải sống theo cùng cách, cùng cách tự nhiên. Đạo là tự nhiên.

Cho nên Mật tông Ấn Độ không thể có việc hội nhập nào với Đạo. Mật tông Ấn Độ là rất khoa học. Nó là khoa học về cách biến đổi năng lượng dục thành năng lượng tâm linh; cách tạo ra máy phát điện làm thay đổi, biến đổi, chuyển hoá năng lượng; cách chuyển từ thấp hơn lên cao hơn; cách đi từ đất lên trời. Nó là con đường từ dục tới siêu tâm thức. Nó là rất kĩ thuật.

Đạo không có kĩ thuật - đây là điều đầu tiên cần được hiểu. Nhưng có điều khác có tầm quan trọng lớn - đó là, Đạo có mật tông riêng của nó. Nhưng nó không phải là kĩ thuật.

Không gặp gỡ nào là có thể giữa Mật tông Ấn Độ và Đạo Trung Quốc, không gặp gỡ nào là có thể. Chúng là xa xăm, các cực tách rời, và không thể nào trộn lẫn chúng được. Nếu ai đó cố trộn lẫn chúng Đạo sẽ bị phá huỷ, Mật tông sẽ không bị phá huỷ. Bao giờ cũng nhớ bất kì khi nào bạn trộn lẫn một quan điểm cao hơn với quan điểm thấp hơn, cái cao hơn bị phá huỷ chứ không phải cái thấp hơn. Bao giờ cái cao hơn cũng thua bởi vì cái cao hơn là tinh tế, cái cao hơn là rất, rất mong manh, mảnh mai, như đoá hoa. Nếu bạn nghiền đoá hoa bằng đá, đá sẽ không bị phá huỷ. Đá thậm chí còn không đi tới biết rằng đã có va chạm. Nhưng hoa sẽ mất đi - bị nghiền nát, bị phá huỷ. Đạo là khả năng cao nhất và Mật tông có thể phá huỷ nó. Cho nên nhớ đừng trộn lẫn chúng.

Nhưng Đạo có mật tông riêng của nó bởi vì Đạo là cái nhìn thế giới toàn bộ. Nó có mọi thứ mà có thể có. Nó là cái toàn thể. Cho nên phải có cái gì đó trong nó vì yêu, vì dục có đó.

Mật tông của Đạo nhân là gì? Tôi phải dùng từ 'mật tông', nhớ lấy, nhưng tôi không dùng nó theo nghĩa Ấn Độ. Mật tông của Đạo nhân là gì? Nó là

tự phát trong tính dục; nó là tự phát trong yêu.

Chẳng hạn, nếu bạn đọc tài liệu Mật tông, tài liệu Mật tông Ấn Độ, có nghi lễ lớn lao trong nó. Mọi bước đều được chỉ dẫn rất rõ ràng. Không dễ thực hành Mật tông Ấn Độ - bạn sẽ phải trở nên tinh thông với nó.

Đừng lừa xung quanh. Đừng nghĩ rằng trong khi bạn đang làm tình với người đàn bà là bạn thực hành Mật tông. Mật tông là khó. Nó là quá trình dài. Và nó cần nhiều năm để được đào tạo trong nó.

Đào tạo vĩ đại nhất được bao hàm vào và vấn đề khó nhất nảy sinh là ở chỗ Mật tông cho phép đàn ông làm tình với đàn bà chỉ khi đàn ông đã mất mọi hấp dẫn dục hướng tới đàn bà. Không có hấp dẫn dục chút nào. Đó là toàn thể quá trình này. Đàn bà trở thành gần như người mẹ của bạn hay người chị của bạn, một nữ thần. Cô ấy phải được tôn thờ. Trong nghi lễ Mật tông đàn bà phải được tôn thờ như nữ thần. Và trong nhiều tháng ở cùng nhau người ta phải thực hành tôn thờ.

Đàn bà ngồi trên trường ở trước bạn trên ngai vàng và bạn tôn thờ và bạn cúi lạy và bạn cầu nguyện cho cô ấy và bạn tạo ra ý niệm trong cốt lõi sâu nhất của tâm thức rằng cô ấy chỉ là đại diện của mọi tính đàn bà, tính mẹ. Cô ấy là nữ thần.

Hết ngày nọ tới ngày kia, dần dần, dần dần, bạn mất mọi quan tâm dục trong cô ấy. Bạn trở thành tự thôi miên với ý tưởng riêng của bạn. Ngày bạn mất mọi quan tâm dục trong thân thể cô ấy và bạn có thể nhìn đi nhìn lại thấu qua cô ấy và thân thể cô ấy không còn làm xúc động, thân thể cô ấy thậm chí không được nhìn tới chút nào, cô ấy trở thành chói sáng, cô ấy chỉ là sự hiện diện, chỉ thế thì Thầy mới cho phép bạn làm tình với cô ấy. Bây giờ tình yêu sẽ có phẩm chất khác toàn bộ. Không có dục tham gia vào trong nó, không hấp dẫn nào tham gia vào trong nó, không có tham gia thể chất trong nó. Nó tuyệt đối tâm linh - sự gặp gỡ của hai linh hồn.

Nhưng nó là quá trình lâu dài. Nhiều nghi lễ, nhiều lời cầu nguyện, nhiều mật hình *yantras*, nhiều thiền được cần tới. Sau nhiều năm đào tạo bạn đi tới điểm người đàn bà không còn là đàn bà với bạn, cô ấy gần như trở thành

người mẹ - 'tính người mẹ' đã nảy sinh. Bạn đã phóng chiếu tính người mẹ đó lên cô ấy. Bạn thấy vú cô ấy nhưng chúng không còn kêu gọi bất kì tính dục nào trong bạn, chỉ là ý niệm về người mẹ. Bạn thấy thân thể cô ấy và bạn bắt đầu cảm thấy rằng bạn là một phần của thân thể cô ấy cũng như bạn là một phần của mẹ bạn. Điều đó tái tạo lại người mẹ. Và nó là quá trình lâu dài. Mật tông là rất thủ tục, nghi lễ và là thực nghiệm lớn trong thôi miên, tự thôi miên.

Và nó là thực nghiệm lớn trong việc gạt bỏ ý niệm về dục. Nó không phải là dục chút nào, như nó thường vẫn bị hiểu lầm. Nó là thái độ khác toàn bộ không phải là dục chút nào. Nó là rất có tính cầu nguyện. Và khi bạn làm tình với người đàn bà sau khi bạn đã trở nên tinh thông trong Mật tông và Thầy đã cho phép bạn.... Điều đó phải phụ thuộc vào sự đồng ý của Thầy, nó không phụ thuộc vào bạn. Khi Thầy thấy trong mắt bạn rằng mọi dục đã biến mất, rằng thân thể bạn đã trở nên gần như vô tính dục, thầy thấy rằng bây giờ bạn đang đứng trước người đàn bà như đứa trẻ nhỏ, không nhận biết về tính dục - bạn trần truồng, cô ấy trần truồng nhưng bạn không quan tâm chút nào tới tính dục - khi Thầy xác nhận điều đó, khi thầy cho bạn tín hiệu, thế thì bạn được phép. Điều đó tùy Thầy. Thầy phải quan sát, quan sát cẩn thận. Điều đó mất nhiều tháng, đôi khi nhiều năm, để chuẩn bị cho nó.

Đạo có mật tông riêng của nó. Điều thứ nhất: Đạo chưa bao giờ phân chia thành cái thấp hơn và cái cao hơn, đó là cái đẹp của nó. Khoảnh khắc bạn phân chia thực tại thành cái thấp hơn và cái cao hơn bạn đang bị tinh thần phân liệt. Khoảnh khắc bạn nói cái gì đó là thiêng liêng và cái gì đó là trần tục, bạn đã phân chia. Khoảnh khắc bạn nói cái gì đó là vật chất và cái gì đó là tâm linh bạn đã phân chia, bạn đã chia chẻ thực tại. Thực tại là một. Không có vật chất không có tâm linh. Thực tại là một. Nó tự diễn đạt bản thân nó trong nhiều dạng: ở mức này là vật chất, ở mức khác là tâm linh. Tâm linh không cao hơn và vật chất không thấp hơn - chúng đứng ở cùng mức. Đó là thái độ của Đạo nhân. Cuộc sống là một. Sự tồn tại là một. Nó là tính một vô cùng và không có đánh giá.

Điều thứ nhất trong Đạo là vứt bỏ nhị nguyên. Dục là không thấp hơn và samadhi là không cao hơn. Samadhi và dục cả hai đều là cách diễn đạt của cùng năng lượng. Không có gì đáng tán dương và không có gì đáng kết án về dục. Việc chấp nhận của Đạo là toàn bộ, tuyệt đối. Không có gì sai về thân thể và không có gì đẹp về tâm linh - chúng cả hai đều đẹp.

Quỉ và Thượng đế là một trong Đạo, cõi trời và địa ngục là một trong Đạo, tốt và xấu là một trong Đạo - đó là hiểu biết bất nhị lớn lao nhất. Không có kết án và không có chuẩn bị. Chuẩn bị về cái gì? Người ta đơn giản phải thành thạo và hiện hữu.

Nếu bạn có thể yêu người đàn bà một cách tự phát.... Thực ra, Đạo sẽ nói rằng Mật tông có thái độ sai, bởi vì bạn phải chuẩn bị. Chuẩn bị nghĩa là bạn đang chuẩn bị cho tương lai. Đạo chỉ biết một thời - cái là bây giờ; và chỉ một chỗ - cái là ở đây. Bây giờ là thời gian duy nhất và ở đây là nơi chốn duy nhất. Ở đây là cõi trời và bây giờ là niết bàn. Cho nên đừng chuẩn bị.

Nếu trong khoảnh khắc nào đó tình yêu tuôn chảy, tình yêu chiếm quyền sở hữu bạn, đi cùng nó đi. Đừng đẩy dòng sông. Đừng cố cho nó hình dạng nào. Đừng cố ấn định nó vào bất kì nghi lễ nào. Cứ đi cùng nó.

Trong tin cậy sâu sắc, trong biết ơn sâu sắc, đi cùng nó đi. Trong khi làm tình với người đàn bà đừng cố chứng minh cái gì - như họ đang cố làm ở phương Tây. Đừng cố chứng minh cái gì - bởi vì khi bạn bắt đầu cố chứng minh, tâm trí bạn đã bước vào. Trong khi bạn đang làm tình với người đàn bà, quên hết về sự kiện là bạn là đàn ông và cô ấy là đàn bà.

Để các biên giới hội nhập và trộn lẫn. Đừng vẫn còn là đàn ông bằng không bạn sẽ bỏ lỡ - bởi vì lần nữa nhị nguyên bước vào: bạn là đàn ông và cô ấy là đàn bà. Không ai biết tại sao hai người thực sự làm tình.

Nhiều lần điều xảy ra là đàn ông trở thành đàn bà và đàn bà trở thành đàn ông. Ai bạn tâm ai là ai?

Và nếu bạn nghĩ về điều đó thế thì tâm trí có đó và tâm trí là rào chắn; nó không cho phép hợp nhất xảy ra toàn bộ. Cho nên Đạo đơn giản nói: đi một cách tự phát, không nghĩ lễ, không ý niệm chứng minh. Và nhớ lấy, đừng bao giờ dùng tính dục về bất kì cái gì. Mật tông dùng nó như một bước hướng tới samadhi. Đạo nói: đừng bao giờ dùng cái gì như phương tiện. Mọi thứ đều là mục đích lên bản thân nó. Khoảnh khắc bạn bắt đầu nghĩ về đâu đó để đi, cái gì đó để đạt tới, kết quả nào đó để đạt tới từ nó, bạn không toàn bộ, tâm trí bạn bị phân chia, bạn đã trong tương lai. Không có phương tiện và không có mục đích. Mọi thứ đơn giản là mục đích đẹp về bản chất lên bản thân nó.

Trong Đạo điều này là rất cơ bản. Yêu, ăn, đi dạo buổi sáng, bơi trong sông, ngồi dưới mặt trời, ngắm sao - nhưng để mọi thứ đơn giản, đừng vì bất kì cái gì khác. Hát bài ca, nhưng đừng vì kết quả gì. Nhìn cây này, nhưng đừng vì kết quả gì. Đi dạo buổi sáng, nhưng đừng vì sức khoẻ!

Đừng là người dùng thiên nhiên liệu pháp! Chỉ đi dạo thôi, nó là đẹp. Mạnh khoẻ là sản phẩm phụ; bạn không cần lo nghĩ về điều đó, nó xảy ra. Nằm ra trong ánh mặt trời, tận hưởng nó, nhưng không vì cái gì khác. Nằm đó chỉ vì nằm thôi. Đó là điều Đạo là gì.

Và trong thái độ thanh thoi đó cuộc sống bắt đầu đổ vào bạn từ mọi nơi. Mọi cánh cửa, mọi cửa sổ đều mở. Sự tồn tại chảy vào trong bạn, bạn chảy trong sự tồn tại.

Đạo là rất đơn giản; do đó, bởi vì chúng ta rất phức tạp, nó rất khó. Những điều đơn giản không hấp dẫn chúng ta. Mật tông hấp dẫn với nhiều người nhưng Đạo không có hấp dẫn chừng nấy. Đạo rất hiếm khi hấp dẫn. Nếu Đạo hấp dẫn bạn, coi bản thân bạn là kho báu đi. Chính khả năng của việc bạn trở nên quan tâm tới Đạo là phúc lành lớn lao.

Khi bạn dịch mọi thứ thành thuật ngữ của Đạo nó trở thành tính tự phát.

318. Vô vi

*Giọng và tiếng cùng hoạ, Trước và sau cùng theo Vậy nên hiền nhân:
Dùng vô vi mà xử sự...*

Đây là điều Lão Tử gọi là vô vi: hiền nhân xử trí mọi sự mà không hành động. Có các khả năng - một: trong hành động mà quên mất vô hành động. Bạn sẽ là người thế giới này. Khả năng thứ hai: vứt bỏ hành động, đi lên Himalayas và vẫn còn vô hành động. Bạn sẽ là người thế giới khác. Khả năng thứ ba: sống trong bãi chợ nhưng không cho phép chợ sống trong bạn. Hoạt động mà không trong trạng thái hoạt động, di chuyển nhưng vẫn còn bất động bên trong.

Tôi đang nói với bạn và có im lặng bên trong tôi - tôi đang nói và không nói cùng nhau. Di chuyển mà không di chuyển. Hành động mà không hành động. Nếu vô hành động và hành động có thể gặp nhau, thế thì sự hài hoà nảy sinh. Thế thì bạn trở thành một hiện tượng đẹp - không đẹp chống lại xấu, mà đẹp vốn bao hàm cả xấu nữa.

Bạn hãy đi tới bụi hồng. Hãy thấy hoa và gai. Nhưng gai đó không chống lại hoa, chúng bảo vệ nó. Chúng canh gác quanh hoa: an ninh, biện pháp an toàn. Trong một con người đẹp thực sự, trong con người hài hoà thực sự, không cái gì bị bác bỏ cả. Bác bỏ là chống lại sự tồn tại. Mọi thứ nên được hấp thu. Đó là nghệ thuật. Nếu bạn bác bỏ, điều đó chỉ ra bạn không phải là nghệ sĩ. Mọi thứ nên được hấp thu, được dùng. Nếu có đá trên đường thì đừng cố gắng bác bỏ nó, hãy dùng nó làm bậc thang đá bước lên.

Vậy nên hiền nhân này: *Dùng vô vi mà xử sự...*

Ngài không trốn lên Himalayas. Ngài vẫn còn trong thế giới này. Ngài xử sự nhưng không có hành động nào. Ngài không tích cực bên trong, hành động vẫn còn ở bên ngoài. Tại trung tâm ngài vẫn còn bất hoạt. Đó là điều Lão Tử gọi là vô vi - tìm ra trung tâm của cơn xoáy lốc. Cơn xoáy lốc là ở bên ngoài nhưng trong trung tâm không cái gì chuyển động, không cái gì khuấy động.

...Dùng bất ngôn mà dạy dỗ; Tại đây tôi đang thuyết giảng cho các bạn học thuyết không lời. Bạn sẽ nói tôi đang dùng lời. Vâng, tôi đang thuyết giảng... không lời, bởi vì sâu bên trong tôi không lời nào nảy sinh. Nó là dành cho bạn, không phải cho tôi, lời là dành cho bạn, nó không dành cho tôi. Tôi dùng nó; tôi không bị nó dùng, nó không chất đầy tôi. Khoảnh khắc tôi không nói với bạn thì tôi không nói gì hết cả. Tôi chưa bao giờ nói với bản thân mình, không có việc nói chuyện bên trong. Khi tôi không nói thì tôi im lặng, còn khi tôi nói thì im lặng không bị quấy rối, im lặng vẫn còn không bị động tới.

Dùng bất ngôn mà dạy dỗ; Để cho mọi vật nên mà không cần Ngài chưa bao giờ trốn chạy. Ngài chưa bao giờ bác bỏ. Ngài chưa bao giờ từ bỏ. Và đó là ý nghĩa của tính chất sannyas của tôi. Từ sannyas có nghĩa là từ bỏ, nhưng tôi không thuyết giảng từ bỏ. Thế thì tại sao tôi lại gọi bạn là sannyasins? Tôi gọi bạn là sannyasins theo nghĩa của Lão Tử: từ bỏ vậy mà không từ bỏ, vẫn còn trong thế giới nhưng vậy mà lại ở ngoài nó - đây là sự gặp gỡ của các cái đối lập. Cho nên tôi không bảo bạn ra đi, vứt bỏ, rời bỏ gia đình mình. Không cần thiết. Bạn vẫn ở đây, bạn ở đây toàn bộ, nhưng sâu bên dưới một cái gì đó vẫn còn ở trên, siêu việt - bạn chớ quên điều đó. Khi bạn ở cùng với vợ bạn, hãy ở cùng với vợ đi, và cũng cùng với bạn nữa. Đó mới là vấn đề. Nếu bạn quên mất bản thân mình và bạn chỉ ở với vợ mình, thì bạn là người phạm tục. Thế thì chẳng chóng thì chầy bạn sẽ trốn đi, bởi vì điều đó sẽ tạo ra nhiều khốn khổ trong cuộc sống tới mức bạn sẽ muốn bỏ đi và từ bỏ và đi lên đồi núi. Cả hai đều cực đoan. Và chân lý thì chẳng bao giờ cực đoan. Nó là trong cả hai và không trong cả hai.

Để cho mọi vật nên mà không cần Tạo ra mà không chiếm đoạt Bạn hãy yêu lấy con mình, nhưng đừng sở hữu chúng. Hãy yêu vợ mình và chồng mình, nhưng đừng sở hữu họ. Khoảnh khắc bạn sở hữu... bạn không biết: sâu bên dưới bạn đã bị sở hữu rồi. Người sở hữu là vật bị sở hữu. Đừng sở hữu - bởi vì việc sở hữu cố gắng phá huỷ trung tâm của người khác, và người khác sẽ không cho phép bạn làm điều đó. Và nếu bạn cố gắng phá huỷ trung tâm của người khác, thì trong chính nỗ lực đó trung tâm của bạn sẽ bị phá huỷ. Thế thì sẽ chỉ có xoáy lốc và không có trung tâm. Hãy hiện hữu trong thế giới và vậy mà không trong nó. Một cái gì đó sâu trong bạn

siêu việt lên, vẫn còn nổi trong bầu trời - gốc rễ trong đất, cành vươn lên trời.

Tạo ra mà không chiếm đoạt Làm mà không cậy công; Thành công mà không ở lại.

Ngài đơn giản sống, như một phần của cái toàn thể - làm sao ngài có thể kể công được? Ngài đơn giản sống như một phần của sự thống nhất hữu cơ này, sự tồn tại này, cái như vậy thể này. Ngài là một phần của nó; làm sao ngài có thể kể công? Làm sao một con sóng có thể kể công gì? Sóng chỉ là một phần của đại dương.

Làm mà không cậy công; Thành công mà không ở lại. Vì không ở lại Nên không bị bỏ đi Đây là logic ngớ ngẩn của Lão Tử. Ngài tuyệt đối logic, nhưng ngài có logic riêng của mình. Ngài nói: *Vì không ở lại Nên không bị bỏ đi* Nếu bạn đòi hỏi, thì việc đòi hỏi đó có thể bị bác bỏ; nếu bạn không đòi hỏi, làm sao việc đòi hỏi - vốn chưa được đưa ra chút nào - có thể bị bác bỏ? Nếu bạn cố gắng là ai đó trong thế giới này, thì điều đó có thể được chứng minh rằng bạn là không ai cả. Điều đó sẽ được chứng minh, bởi vì mọi người đều đang cố gắng là ai đó và mọi người đều là kẻ cạnh tranh trong đòi hỏi đó. Nhưng nếu bạn không đòi hỏi, thì bạn vẫn còn là không ai cả - làm sao điều này có thể bị bác bỏ? Trong tính không ai cả của bạn, bạn trở thành ai đó, và không ai có thể bác bỏ điều đó và không ai có thể cạnh tranh với điều đó.

Nếu bạn cố gắng được thắng lợi thì bạn sẽ bị thất bại. Bạn hãy hỏi tất cả các Alexanders và Napoleons và Hitlers: nếu bạn cố gắng được thắng lợi thì bạn sẽ bị thất bại. Lão Tử nói: Đừng cố gắng được thắng lợi, thế thì không ai có thể đánh bại được bạn. Một logic rất tinh vi, logic của bản thân cuộc sống: không đòi hỏi, và việc đòi hỏi của bạn được hoàn toàn đáp ứng; không cố gắng được thắng lợi, và thắng lợi của bạn là tuyệt đối; không cố gắng, và tất cả những gì bạn có thể cố gắng, sẽ tự nó tới với bạn, theo cách riêng của nó.

Người không đòi hỏi điều gì, người không cố gắng để thành công theo bất kì cách nào, người không nỗ lực để bất kì tham vọng nào được hoàn thành, thì bỗng nhiên thấy rằng tất cả mọi việc đều được hoàn thành - bản

thân cuộc sống tới người đó để chia sẻ các bí mật của nó, để chia sẻ sự giàu có của nó. Bởi vì người vẫn còn không đòi hỏi thì trở thành trống rỗng; trong cái trống rỗng đó cuộc sống cứ đổ các bí mật và sự giàu có của nó ra.

Cuộc sống ghét cay ghét đắng chân không. Nếu bạn trở thành trống rỗng thì mọi thứ sẽ tới theo cách của riêng nó. Cố gắng, bạn sẽ thất bại; không cố gắng, thành công là tuyệt đối chắc chắn. Tôi không nói rằng nếu bạn muốn thành công thì đừng cố gắng - không, tôi không nói điều đó. Nó không phải là kết quả, nó là hậu quả. Và bạn phải hiểu sự khác biệt giữa kết quả và hậu quả. Khi bạn nghe Lão Tử hay nghe tôi, tất nhiên bạn hiểu cái logic là nếu bạn cố gắng để được thành công, thì bạn sẽ bị thất bại bởi vì có cả triệu kẻ cạnh tranh. Làm sao bạn có thể thành công trong cái thế giới cạnh tranh này? Không ai đã từng thành công cả. Mọi người đều thất bại. Và mọi người thất bại hoàn toàn, không có ngoại lệ. Và thế rồi Lão Tử nói rằng nếu bạn không cố gắng để thành công, thì bạn sẽ thành công. Tâm trí bạn trở nên tham lam, và tâm trí bạn nói: Điều đó là phải rồi! Vậy đây là cách để thành công! Mình sẽ không đòi hỏi, mình sẽ không tham vọng để cho tham vọng của mình có thể được hoàn thành.

Bây giờ điều này lại đang đòi hỏi một kết quả. Bạn vẫn còn như cũ - bạn đã bỏ lỡ Lão Tử hoàn toàn.

Lão Tử đang nói rằng nếu bạn vẫn còn không có bất kì đòi hỏi nào, không kể công gì, danh vọng, tên tuổi, thành công, tham vọng, thế thì xem như một hậu quả, thành công lại có đó, thắng lợi có đó. Toàn thể sự tồn tại dồn vào cái trống rỗng của bạn; bạn được hoàn thành. Đây là hậu quả, không phải kết quả. Kết quả là khi bạn ham muốn nó; hậu quả là khi bạn thậm chí không nghĩ về nó, không có ham muốn, không suy nghĩ về nó. Cái luật đó được gọi là Đạo.

Vì không ở lại Nên không bị bỏ đi Bạn hãy hiểu Lão Tử. Và hãy hiểu cái tham lam bên trong của mình. Bởi vì tham lam có thể nói... Điều đó xảy ra hàng ngày, gần như mọi ngày - mọi người tới tôi và tôi bảo họ: Hãy thiền đi, nhưng đừng đòi hỏi kết quả. Họ nói: Nếu chúng con không đòi hỏi kết quả, thì liệu chúng có xảy ra không? Tôi nói: Có, chúng sẽ xảy ra, nhưng

đừng yêu cầu chúng. Cho nên họ nói được. Thế rồi sau vài ngày họ tới và họ nói: Chúng con đã chờ đợi và chúng đã không xảy ra mãi cho tới giờ.

Bạn bỏ lỡ vấn đề. Bạn không thể chờ đợi được. Bạn có thể đợi kết quả; bạn không thể đợi hậu quả. Hậu quả chẳng liên quan gì tới bạn hay sự chờ đợi của bạn. Nó là một phần của luật bên trong nhất. Nó xảy ra theo cách riêng của nó. Bạn thậm chí không cần phải đợi, bởi vì ngay cả trong chờ đợi - là ham muốn. Và nếu ham muốn có, thì hậu quả sẽ không bao giờ xảy ra. Không ham muốn và nó xảy ra. Không hỏi và nó được trao. Jesus nói: Hãy hỏi, và điều đó sẽ được trao. Hãy gõ cửa và cửa sẽ được mở ra. Lão Tử nói: Không hỏi, và nó sẽ được trao. Không gõ, và cửa bao giờ cũng vẫn còn để mở - chỉ nhìn!

Và tôi nói với bạn: Lão Tử đi sâu nhất, không ai đã từng đi sâu hơn. Lão Tử là chìa khoá vĩ đại nhất. Nếu bạn hiểu ngài, thì ngài là chìa khoá chủ; bạn có thể mở tất cả mọi ổ khoá vốn tồn tại trong cuộc sống và sự tồn tại. Bạn hãy cố gắng hiểu ngài. Và sẽ dễ dàng cho bạn nếu bạn không đòi hỏi bất kì kết quả nào từ việc hiểu biết này. Chỉ tận hưởng việc hiểu biết đó. Chỉ tận hưởng sự kiện là bạn đang trên cuộc hành trình với lão già này. Lão già này là đẹp - không chống lại cái xấu; lão già này là trí huệ - không chống lại ngu ngốc; lão già này là chứng ngộ - không chống lại việc chưa chứng ngộ hay người chưa chứng ngộ. Lão già này là toàn bộ. Bạn tồn tại trong ngài, và chư phật cũng vậy. Ngài là cả hai. Và nếu bạn có thể hiểu ngài, thì chẳng còn lại cái gì để được hiểu nữa. Bạn có thể quên các Mahavira, các Phật, các Krishna - Lão Tử một mình là đủ. Ngài là chiếc chìa khoá chủ.

319. Khác biệt giữa Mật tông Hindu và Mật tông Phật giáo

Osho ơi, Liệu có khác biệt gì giữa cách tiếp cận của Shiva và Saraha đối với Mật tông không?

Không thực sự, không bản chất. Nhưng khi có liên quan tới hình dạng thì có. Tôn giáo khác biệt chỉ ở hình dạng, tôn giáo khác biệt chỉ trong phương pháp luận của chúng. Tôn giáo khác biệt khi có liên quan tới cánh cửa đi vào điều thiêng liêng, nhưng không khác biệt về sự tồn tại. Và chỉ có hai khác biệt hình dạng cơ bản: đó là con đường của thành tâm, cầu nguyện, tình yêu; và con đường của thiền, nhận biết. Hai khác biệt cơ bản này cứ còn dai dẳng.

Cách tiếp cận của Shiva là cách tiếp cận của thành tâm; nó là cách tiếp cận của lời cầu nguyện, của tình yêu. Cách tiếp cận của Saraha là cách tiếp cận của thiền, nhận biết. Sự phân biệt vẫn là hình thức, bởi vì khi tình nhân và thiền nhân đạt tới thì họ đều tới cùng đích. Mũi tên của họ được buông ra từ những góc khác nhau, nhưng chúng đều đạt tới cùng mục tiêu. Mũi tên của họ được buông ra từ những cánh cung khác nhau, nhưng chúng đều đạt tới cùng mục tiêu. Cung không phải là vấn đề chung cuộc. Kiểu cung nào bạn chọn không thành vấn đề nếu mục tiêu được đạt tới. Đây là hai cây cung bởi vì con người về cơ bản bị phân chia thành hai loại: suy nghĩ và cảm giác. Hoặc bạn có thể tiếp cận thực tại qua suy nghĩ hoặc bạn có thể tiếp cận thực tại qua cảm giác.

Cách tiếp cận của Phật tử - cách tiếp cận của Phật và Saraha - là qua thông minh. Về cơ bản thông qua tâm trí mà Saraha chuyển động. Tất nhiên tâm trí phải bị bỏ lại đằng sau, nhưng chính tâm trí là cái phải bị bỏ lại đằng sau. Dần dần tâm trí phải biến mất vào trong thiền, nhưng chính tâm trí là cái phải biến mất; chính suy nghĩ là cái phải được biến đổi, và trạng thái vô ý nghĩ phải được tạo ra. Nhưng bạn hãy nhớ: nó là trạng thái vô ý nghĩ, và điều đó có thể được tạo ra chỉ bằng việc vứt bỏ dần các ý nghĩ, dần dần. Cho nên toàn bộ công việc bao gồm trong phần suy nghĩ.

Cách tiếp cận của Shiva là cách tiếp cận của cảm giác, của trái tim. Cảm giác phải được biến đổi. Tình yêu phải được biến đổi để cho nó trở thành lời

cầu nguyện. Theo cách của Shiva, người thành tâm và thượng đế vẫn còn, bhakta và bhagwan vẫn còn. Tại đỉnh tối thượng họ cả hai biến mất vào lẫn nhau. Bạn hãy lắng nghe điều đó thật cẩn thận: khi Mật tông của Shiva đạt tới cực thích tối thượng của nó, thì ta tan biến vào trong người, và người tan biến vào trong ta; họ cả hai cùng nhau, họ trở thành một đơn vị.

Khi Mật tông của Saraha đạt tới đỉnh tối thượng của nó, thì nhận biết là: bạn không là phải, bạn không là đúng, bạn không tồn tại, mà cả tôi cũng không; cả hai biến mất. Hai số không, hai không gian trống rỗng tan biến vào lẫn nhau... bởi vì toàn bộ nỗ lực trên con đường của Saraha là làm sao tan biến ý nghĩ, và ta và người đều là các phần của ý nghĩ. Khi ý nghĩ hoàn toàn biến mất, thì làm sao bạn có thể gọi bản thân mình là tôi? Và bạn sẽ gọi ai là Thượng đế của mình? Thượng đế là một phần của ý nghĩ; đó là sự sáng tạo ý nghĩ, một kết cấu ý nghĩ, một kết cấu tâm trí.

Cho nên tất cả các kết cấu tâm trí đều tan biến và shunya, sự trống rỗng, nảy sinh.

Trên con đường của Shiva bạn không còn yêu hình dạng, bạn không còn yêu con người - bạn bắt đầu yêu toàn thể sự tồn tại. Toàn thể sự tồn tại trở thành người của bạn; bạn được toàn thể sự tồn tại nhắm tới. Tính sở hữu bị vứt bỏ, ghen tị bị vứt bỏ, hận thù bị vứt bỏ; tất cả những điều tiêu cực trong cảm giác đều bị vứt bỏ, và cảm giác trở thành ngày một thuần khiết hơn. Một khoảnh khắc tới khi có tình yêu thuần khiết. Trong khoảnh khắc tình yêu thuần khiết đó, bạn tan biến vào trong người và người tan biến vào trong bạn. Bạn cũng biến mất, nhưng bạn biến mất không giống như hai số không; bạn biến mất như người được yêu biến mất vào trong người yêu và người yêu biến mất vào trong người được yêu.

Cho tới điểm này họ vẫn khác nhau, nhưng điều đó nữa cũng là khác nhau về hình dạng. Bên ngoài điều này, có thành vấn đề gì dù bạn biến mất như người yêu và người được yêu, hay bạn biến mất như hai số không? Điểm cơ bản, điểm nền tảng là ở chỗ bạn biến mất, ở chỗ chẳng cái gì còn lại, ở chỗ chẳng dấu vết nào còn lại. Sự biến mất đó là chứng ngộ.

Cho nên bạn phải hiểu điều đó: nếu tình yêu hấp dẫn bạn, thì Shiva sẽ hấp dẫn bạn, và Sách về các bí mật sẽ là kinh thánh Mật tông của bạn. Nếu thiên hấp dẫn bạn, thế thì Saraha sẽ hấp dẫn bạn. Điều đó tùy thuộc vào bạn. Cả hai đều phải, cả hai đều đi tới cùng cuộc hành trình. Bạn muốn du hành cùng ai, đây là sự chọn lựa của bạn. Nếu bạn có thể một mình và phúc lạc, thế thì Saraha... Nếu bạn không thể phúc lạc khi bạn một mình, và phúc lạc của bạn tới chỉ khi bạn có quan hệ, thế thì Shiva. Đây là sự khác biệt giữa Mật tông Hindu và Mật tông Phật giáo.

320. Bản đồ tu Mật tông

Trước khi chúng ta vào lời kinh hôm nay, điều gì đó phải được hiểu về bản đồ Mật tông của tâm thức bên trong. Tôi đã nói cho các bạn đôi điều về nó; vài điều nữa cần phải được nói.

Trước hết: Mật tông nói rằng không đàn ông nào chỉ là đàn ông và không đàn bà nào chỉ là đàn bà. Mỗi đàn ông đều là cả đàn ông và đàn bà, cũng như vậy với đàn bà - là cả đàn bà và đàn ông. Adam có Eve trong anh ta, Eve có Adam có trong cô ta. Trong thực tế không ai chỉ là Adam và cũng không ai chỉ là Eve, chúng ta là Adam-Eve. Đây là một trong những sáng suốt nhất đã từng được đạt tới.

Tâm lý chiều sâu hiện đại đã trở nên nhận biết về điều đó, họ gọi nó là lưỡng dục. Nhưng trong ít nhất năm nghìn năm Mật tông đã biết về điều đó, đã thuyết giảng về điều đó. Đó là một trong những phát hiện lớn nhất của thế giới, vì với việc hiểu biết này bạn có thể chuyển vào chiều hướng bên trong của mình; bằng không thì bạn không thể chuyển hướng vào trong được. Tại sao đàn ông lại yêu đàn bà? - vì anh ta mang người đàn bà trong mình, bằng không anh ta đã chẳng yêu. Rồi tại sao bạn lại yêu người đàn bà nào đó? Có hàng nghìn đàn bà, nhưng tại sao, bỗng nhiên, người đàn bà nào đó trở thành quan trọng nhất đối với bạn, dường như mọi đàn bà khác đều biến mất và chỉ còn mỗi người đàn bà đó trên thế giới? Tại sao? Tại sao người đàn ông nào đó lại hấp dẫn bạn? Tại sao ngay từ cái nhìn đầu tiên cái gì đó bỗng nhiên nhoáng lên? Mật tông nói: Bạn đang mang hình ảnh về người đàn bà trong bạn, hình ảnh về người đàn ông trong bạn. Mỗi đàn ông đều mang một đàn bà và mỗi đàn bà đều mang một đàn ông. Khi ai đó bên ngoài khớp với hình ảnh bên trong của bạn thì bạn yêu - đó là ý nghĩa của tình yêu.

Bạn không hiểu về việc này, bạn đơn giản nhún vai nói, “Việc xảy ra vậy.” Nhưng quả có cơ chế tinh tế trong đó. Tại sao điều đó đã xảy ra với người đàn bà nào đó, sao không với người khác? Hình ảnh bên trong của bạn khớp một cách nào đó, người đàn bà bên ngoài tương tự theo một cách nào đó. Cái gì đó đụng vào hình ảnh bên trong của bạn. Bạn cảm thấy, “Đây

là người đàn bà của mình,” hay “Đây là người đàn ông của mình”; cảm giác này chính là điều tình yêu là gì. Nhưng người đàn bà bên ngoài lại không định thoả mãn, vì không người đàn bà bên ngoài nào lại định hoàn toàn khớp với người đàn bà bên trong của bạn. Thực tại không theo cách đó chút nào. Có thể cô ấy khớp được một chút - có sự hấp dẫn, một sức hút, nhưng sớm hay muộn nó sẽ phôi phai. Chẳng mấy chốc bạn sẽ nhận ra rằng có cả nghìn lẻ một thứ mà bạn không thích trong người đàn bà này. Sẽ mất chút thời gian để đi tới biết về những điều đó.

Trước hết bạn sẽ bị mê tít. Ban đầu sự tương tự sẽ quá nhiều, nó sẽ tràn ngập bạn. Nhưng dần dần bạn sẽ thấy rằng có cả nghìn lẻ một thứ, những vụn vặt đời thường, không khớp; rằng các bạn là những người ngoại lai, xa lạ. Vâng, bạn vẫn còn yêu cô ấy, nhưng tình yêu không còn mê đắm nữa, cái nhìn lãng mạn mất dần. Rồi cô ấy cũng nhận ra rằng điều gì đó hấp dẫn trong bạn, nhưng cái toàn bộ của bạn thì không hấp dẫn. Đó là lí do tại sao mỗi người chồng cố gắng thay đổi người vợ và mỗi người vợ cũng cố gắng thay đổi người chồng. Họ cố gắng làm gì vậy? Tại sao? Tại sao vợ cứ tiếp tục cố gắng thay đổi chồng? Để làm gì? Cô ta đã yêu người đàn ông này, rồi lập tức cô ta bắt đầu tìm cách thay đổi người đàn ông đó sao? Bây giờ cô ta đã nhận ra những dị biệt. Cô ta muốn vứt bỏ những dị biệt đó; cô ta muốn cắt bỏ vài mảnh ở người đàn ông này để anh ta hoàn toàn khớp với người đàn ông lí tưởng của mình. Và người chồng cũng cố gắng làm như vậy - không khó nhọc, không ương bướng như đàn bà, bởi vì người chồng chóng trở nên mệt mỏi - đàn bà hi vọng lâu hơn.

Đàn bà nghĩ, “Hôm nay hay ngày mai hay ngày kia - một ngày nào đó ta sẽ thay đổi được ... “ Phải mất gần hai mươi, hai mươi năm năm để nhận ra được sự kiện là bạn không thể thay đổi được người khác. Đến độ tuổi năm mươi, khi đàn bà đã qua tuổi mãn kinh và đàn ông cũng vậy, khi họ bắt đầu thực sự già thì họ trở nên tỉnh táo dần dần rằng chẳng có gì thay đổi cả. Họ đã cố gắng vất vả, họ đã thử đủ mọi cách... người đàn bà vẫn nguyên như vậy và người đàn ông cũng nguyên như vậy. Chẳng ai có thể thay đổi được ai. Đây là một kinh nghiệm lớn đạt tới, một hiểu biết lớn.

Đó là lí do tại sao người già trở nên dễ tha thứ hơn: họ biết rằng chẳng cái gì có thể được làm cả. Đó là lí do tại sao người già trở nên thanh nhã hơn: họ biết rằng mọi thứ là như chúng hiện hữu. Đó là lí do tại sao người già trở nên dễ chấp nhận hơn. Người trẻ rất giận dữ, không chịu chấp nhận; họ muốn thay đổi mọi thứ, họ muốn làm cả thế giới theo cách họ thích. Cuộc vật lộn thật gian nan, nhưng điều đó chẳng bao giờ xảy ra. Nó không thể xảy được, nó không trong bản chất của mọi vật.

Người đàn ông bên ngoài không bao giờ khớp hẳn với người đàn ông bên trong của bạn và người đàn bà bên ngoài cũng chẳng bao giờ tuyệt đối giống như người đàn bà bên trong của bạn. Đó là lí do tại sao tình yêu đem lại sự thích thú và cả nỗi đau nữa, tình yêu đem lại niềm hạnh phúc và cả nỗi bất hạnh nữa. Mà bất hạnh thì thường lại nhiều hơn là hạnh phúc.

Mật tông đề nghị gì về điều này, thế thì phải làm gì? Mật tông nói: Không có cách nào thoả mãn được với người bên ngoài; bạn phải quay vào bên trong. Bạn phải tìm ra người đàn bà bên trong và người đàn ông bên trong, bạn phải đạt tới giao hợp dục bên trong. Đó là một đóng góp vĩ đại.

Điều này xảy ra như thế nào? Bạn hãy cố gắng hiểu bản đồ này. Tôi đã nói về bảy luân xa, sinh lí học Yoga-Mật tông. Trong đàn ông, muladhar là nam tính và swadhishtan là nữ tính. Trong đàn bà, muladhar là nữ tính còn swadhishtan là nam tính, và cứ như vậy tiếp tục. Trong bảy luân xa, cho tới luân xa thứ sáu đều có tính nhị nguyên; luân xa thứ bảy là bất nhị.

Có ba cặp luân xa bên trong bạn: muladhar-swadhishtan phải cặp đôi với nhau. Manipura-anahata phải cặp đôi với nhau. Vishuddha-agya phải cặp đôi với nhau.

Khi năng lượng chuyển ra bên ngoài, bạn cần người đàn bà bên ngoài. Bạn có một thoáng nhìn trong khoảnh khắc, bởi vì việc giao hợp với người đàn bà bên ngoài không thể mãi mãi, nó chỉ có thể là tạm thời. Trong một khoảnh khắc bạn có thể làm mất bản thân mình vào nhau. Rồi bạn lại bị ném trả về bản thân mình, bị ném trả lại với mức độ cao hơn.

Đó là lí do tại sao sau mỗi lần làm tình có sự thất vọng nào đó: bạn lại trở nên yếu đi, nó đã không xảy ra như cách bạn mong muốn nó phải xảy ra. Vâng, bạn đã đạt tới đỉnh, nhưng thậm chí trước khi bạn trở nên nhận biết được nó, sự sút giảm, sự đi xuống đã bắt đầu. Trước khi đạt tới đỉnh là thung lũng. Trước khi bạn gặp người đàn bà hay đàn ông ... đã có sự phân tách. Li dị đến cùng với hôn nhân nhanh tới mức nó thành chán nản. Mọi người yêu đều là những người chán nản: họ hi vọng quá nhiều, họ hi vọng ngược với kinh nghiệm của mình, họ cứ thế hi vọng mãi - nhưng chẳng có gì được thực hiện. Bạn không thể phá huỷ qui luật của thực tại. Bạn phải hiểu những luật này.

Sự gặp gỡ bên ngoài chỉ là nhất thời, nhưng việc gặp gỡ bên trong mới có thể trở thành vĩnh hằng. Và bạn càng chuyển lên cao hơn thì việc gặp gỡ đó

càng thành vĩnh hằng hơn. Trước hết, muladhar trong đàn ông là nam tính. Ngay trong khi làm tình với người đàn bà bên ngoài, Mật tông nói, bạn hãy nhớ tới người đàn bà bên trong. Hãy làm tình với người đàn bà bên ngoài nhưng nhớ tới người đàn bà bên trong. Hãy để tâm thức bạn chuyển vào bên trong. Hãy quên hoàn toàn người đàn bà bên ngoài. Vào khoảnh khắc cực thích bạn hãy quên hoàn toàn người đàn bà hay đàn ông. Hãy nhắm mắt lại và hiện hữu bên trong, và để điều đó là thiền. Khi năng lượng được khuấy động, đừng bỏ lỡ cơ hội này. Đó chính là khoảnh khắc mà bạn có thể có sự tiếp xúc - hành trình hướng nội.

Thông thường rất khó nhìn vào trong, nhưng vào lúc yêu, có một khe hở nào đó, bạn không còn bình thường. Trong khoảnh khắc yêu bạn đang ở cực đại của mình. Khi cực thích xảy ra, toàn bộ năng lượng thân thể đập mạnh theo điệu vũ; từng tế bào, từng thớ thịt nhảy múa theo nhịp, theo một cách hài hoà mà bạn không biết tới trong cuộc sống thông thường.

Đây chính là khoảnh khắc, khoảnh khắc của hài hoà; bạn hãy dùng nó như bước chuyển vào trong. Trong khi làm tình, hãy trở thành thiền, nhìn vào trong.

Một cánh cửa mở ra vào khoảnh khắc đó - đây là kinh nghiệm Mật tông. Một cánh cửa mở ra vào khoảnh khắc đó, và Mật tông nói rằng bạn cảm thấy hạnh phúc chỉ bởi vì cánh cửa đó mở ra và cái gì đó của niềm phúc lạc bên trong tuôn chảy cho bạn. Nó không đến từ người đàn bà bên ngoài, nó không đến từ người đàn ông bên ngoài; nó đến từ cốt lõi bên trong nhất của bạn. Bên ngoài chỉ là cái có.

Mật tông không nói rằng làm tình với người bên ngoài là tội lỗi, nó chỉ đơn giản nói rằng việc đó không đi được xa. Nó không lên án việc đó, nó chấp nhận tính tự nhiên của việc này, nhưng nó nói rằng bạn có thể dùng đợt sóng tình yêu đó để đi xa vào bên trong. Trong khoảnh khắc kích động đó, mọi vật không còn trên mặt đất nữa, bạn có thể bay. Mũi tên của bạn có thể đưa cánh cung hướng tới đích. Bạn có thể trở thành một Saraha.

Nếu trong khi làm tình bạn trở nên thiển, bạn trở nên im lặng, bạn bắt đầu nhìn vào trong, bạn nhắm mắt lại, bạn quên người đàn ông hay đàn bà bên ngoài, thì điều đó xảy ra. Muladhar, trung tâm nam tính bên trong của bạn, bắt đầu di chuyển về trung tâm nữ tính - trung tâm nữ tính là swadhishtan - và có sự giao hợp, có sự giao hợp bên trong.

321. Biến chuyển Mật Tông

LỜI GIỚI THIỆU

Từ lâu Mật tông đã được coi hoặc như một hệ thống luyện tập dục hoặc khác đi thì cũng như một ngôn ngữ uyên bác khó hiểu đòi hỏi nhiều kiên nhẫn và học vấn vượt ra ngoài khả năng người thường. Cả hai cách hiểu này đều hoang đường.

Mật tông của Saraha (một trong 84 bậc đạo sư của Đại thủ ấn) - là có thực và sinh động. Trong những bài nói bình giảng về một bài thơ của Saraha này, Osho nói về một tầm nhìn - tầm nhìn về cuộc đời được sống trong tự do toàn bộ, cuộc sống của tình yêu vô biên, vô giới hạn - không phải như ý tưởng mà như kinh nghiệm thực tế và hiện tại. Điều được chứa đựng bên trong những trang này chính là tiếng vọng lại của lời mời phát ra từ trái tim của bản thân sự tồn tại - không 'cách thức', không lí thuyết, không hệ thống - chỉ là lời mời gọi.

Cái ngày tôi biết về bản thân mình, tôi cũng biết được chính cái ta của sự tồn tại. Xin hãy nhìn tôi! Tôi đang đây. Nó đang ở đây!

Tôi không có triết lí, tôi có kinh nghiệm chắc chắn. Tôi có thể chia sẻ kinh nghiệm đó với bạn, nhưng chia sẻ không thể chỉ từ phía tôi. Bạn sẽ phải đi từ quan điểm giáo điều của mình. Bạn sẽ phải đi cùng với tôi vào cái chưa biết.

Tôi có thể đưa bạn tới cánh cửa sổ đó mà sự tồn tại là trong treo, trong suốt. Nhưng bạn sẽ phải nắm tay tôi và bước ...

322. Thiền khi đau xảy ra

Osho ơi, Trong thiền, sao lãng thường là đau thể xác. Thầy nói về thiền khi đau xảy ra đi?

Đây là điều tôi đã nói tới. Nếu bạn cảm thấy đau, chăm chú vào nó, đừng làm gì cả. Chăm chú là lưỡi gươm vĩ đại - nó chém qua mọi thứ. Bạn đơn giản chăm chú tới cái đau.

Chẳng hạn, bạn đang ngồi trong phần cuối của thiền một cách im lặng, bất động, và bạn cảm thấy nhiều vấn đề trong thân thể. Bạn cảm thấy chân tê dại sắp chết, có ngứa ngáy trong tay, bạn cảm thấy kiến bò trên thân thể và nhiều lần bạn đã nhìn - chả có kiến nào. Việc bò này là ở bên trong, không ở bên ngoài. Bạn phải làm gì? Bạn cảm thấy chân tê dại sắp chết - quan sát vào, cứ dồn toàn thể chăm chú vào nó. Bạn cảm thấy ngứa ngáy - đừng gãi, điều đó sẽ không ích gì. Bạn cứ giữ chăm chú của bạn. Thậm chí đừng mở mắt ra. Cứ giữ chăm chú bên trong và chờ đợi và quan sát, và trong vòng vài giây việc ngứa biến mất. Bất kì cái gì xảy ra - cho dù bạn cảm thấy đau, đau nhói trong dạ dày hay trong đầu, điều đó là có thể, bởi vì trong thiền toàn thân thay đổi. Nó thay đổi hoá chất của nó. Những thứ mới bắt đầu xảy ra; thân thể đang trong hỗn độn.

Thỉnh thoảng dạ dày sẽ bị ảnh hưởng bởi vì trong dạ dày bạn đã kìm nén nhiều xúc động, và chúng tất cả đều bị khuấy động lên. Thỉnh thoảng bạn sẽ cảm thấy buồn nôn, mửa. Thỉnh thoảng bạn sẽ cảm thấy đau buốt trong đầu bởi vì thiền đang thay đổi cấu trúc bên trong của não bạn. Bạn thực sự trong hỗn độn khi đi qua thiền. Chẳng mấy chốc mọi sự sẽ lắng đọng. Nhưng, với thời gian hiện thời, mọi sự sẽ bất ổn.

Vậy bạn định làm gì? Bạn đơn giản nhìn cái đau ở trong đầu; quan sát nó. Bạn là người quan sát. Bạn chỉ quên rằng bạn là người làm, và dần dần mọi thứ rút xuống và rút xuống đẹp và duyên dáng tới mức bạn không thể tin được chừng nào bạn chưa biết nó. Và không chỉ có việc cái đau đó biến mất khỏi đầu; bởi vì năng lượng đã tạo ra đau, nếu nó được quan sát, cái đau biến mất và cùng năng lượng đó trở thành niềm vui thích. Năng lượng này là một. Đau hay vui thích là hai chiều của cùng một năng lượng.

Nếu bạn có thể vẫn còn im lặng ngồi và chú ý tới các sao lăng, mọi sao lăng biến mất. Và khi mọi sao lăng biến mất, bạn đột nhiên trở nên nhận biết rằng toàn thân đã biến mất.

Thực ra, cái gì đã xảy ra? Tại sao những điều này đã xảy ra? - và khi bạn không thiền chúng không xảy ra. Bạn có đó cả ngày và tay chả bao giờ ngứa, đầu không đau và dạ dày hoàn hảo và chân ổn thoả. Mọi thứ đều ổn. Cái gì thực sự xảy ra? Tại sao, trong thiền, những điều này đột nhiên bắt đầu?

Thân thể đã là người chủ lâu thế rồi, và trong thiền bạn đang ném thân thể ra khỏi quyền làm chủ của nó. Bạn đang truất ngôi nó. Nó níu bám; nó cố gắng theo đủ mọi cách để vẫn còn là người chủ. Nó sẽ tạo ra nhiều thứ để làm sao lăng bạn để cho thiền bị mất đi; bạn bị tống ra khỏi cân bằng và thân thể lại lên ngôi. Mãi cho tới giờ, thân thể vẫn còn là người chủ và bạn đã từng là nô lệ. Qua thiền, bạn đang thay đổi toàn thể mọi sự; đó là cuộc cách mạng lớn. Và, tất nhiên, không kẻ cai trị nào muốn bị tống ra khỏi quyền lực của mình.

Thân thể chơi trò chính trị - đó là điều đang xảy ra. Khi nó tạo ra đau tưởng tượng, ngứa, kiến bò, thân thể đang cố gắng làm sao lăng bạn. Và điều đó là tự nhiên, bởi vì thân thể vẫn còn trong cai trị lâu thế, trong nhiều kiếp nó đã từng là hoàng đế và bạn đã từng là nô lệ. Bây giờ bạn đang thay đổi mọi thứ lộn ngược lại. Bạn đang đòi lại ngai vàng của bạn, và điều tự nhiên là thân thể sẽ cố gắng bất kì cái gì nó có thể làm để quấy rối bạn. Nếu bạn bị quấy rối, bạn bị lạc. Bình thường, mọi người kìm nén những điều này. Họ sẽ bắt đầu tụng mật chú; họ sẽ không nhìn vào thân thể.

Tôi không dạy bạn bất kì loại kìm nén nào. Tôi dạy chỉ nhận biết. Bạn cứ quan sát, chăm chú, và bởi vì nó là giả, ngay lập tức nó sẽ biến mất. Khi tất cả những đau và ngứa và kiến đã biến mất và thân thể đã lắng đọng vào đúng chỗ của việc là nô lệ, đột nhiên nhiều phúc lạc thể nảy sinh tới mức bạn không thể chứa được nó. Đột nhiên nảy sinh nhiều lễ hội thể trong bản thể bạn không thể diễn đạt được; bạn tràn ngập với an bình đi qua hiểu biết, với phúc lạc mà không phải của thế giới này.

323. Thiền và yêu

Thưa thầy kính yêu, Khi tôi nghe thầy nói về tình yêu và thiền, hay dục và chết, nói chúng là hai mặt của cùng một năng lượng, cái gì đó trong tôi biết nó là đúng.

Nhưng, mặc dầu bị hấp dẫn bởi cả hai khía cạnh, tôi cảm thấy bản thân mình vẫn bị treo vào ý tưởng là tôi chỉ có thể tiếp cận tới một phía vào mỗi lúc. Thực tế liệu có cách để ở tại điểm gặp gỡ của các cực này không nơi chúng có thể được cảm thấy như một?

Prem Asang, lúc bắt đầu bao giờ cũng phải từ một phía, từ một mặt; lúc bắt đầu bạn không thể xoay xở đi vào từ cả hai cửa được. Nếu ngôi đền có hai cửa bạn không thể đồng thời đi vào từ cả hai cửa được.

Bạn sẽ xoay xở điều đó thế nào? Nhưng không có nhu cầu đi vào từ hai cửa đồng thời; một cửa là đủ. Bằng việc đi vào qua cửa này bạn đã đạt tới điện thờ bên trong. Những người đã đi vào từ cửa kia, họ cũng đạt tới cùng điện thờ bên trong. Sự gặp gỡ xảy ra trong kinh nghiệm bên trong nhất.

Dù bạn đi vào từ yêu hay từ thiền cũng không thành vấn đề - bạn đạt tới cùng một điểm. Cùng một điểm của vô ngã là được đạt tới qua yêu và qua thiền. Cùng một điểm tâm trí biến mất là được đạt tới bằng yêu và bằng thiền, và cùng một điểm của việc vượt ra ngoài thời gian là được đạt tới bằng cả hai. Kết quả tối thượng là một, cho nên bạn không cần lo nghĩ.

Bạn không đi vào từ cả hai cửa. Nếu bạn cố gắng đi vào từ cả hai cửa bạn sẽ không có khả năng đi vào thậm chí từ một cửa, bởi vì bạn sẽ lấy một bước đi vào cửa này, thế rồi bạn sẽ chạy xô sang cửa kia; bạn sẽ lấy một bước đi vào cửa kia và bạn sẽ chạy xô lại để đi vào cửa đầu. Và bạn sẽ cứ chạy giữa hai cửa này ở bên ngoài đền. Nhưng đây là điều ngớ ngẩn, không cần!

Nếu một người đi vào từ cửa yêu mà bỏ lỡ cái gì đó mà người đi vào từ cửa thiền thu được, hay ngược lại, thế thì sẽ có vấn đề - nhưng cả hai đều đạt tới cùng một điểm. Từ cả hai cực họ đều đi tới cùng chỗ giữa... và điểm giữa đó là điểm của siêu việt.

Đừng lo rằng bạn chỉ có thể tiếp cận từ một phía mỗi lúc. Bạn đạt tới điện thờ bên trong nhất, thế thì tất cả mọi phía đều là của bạn. Yêu, và bạn sẽ biết thiên là gì; thiên, và bạn sẽ biết yêu là gì.

Yêu là dành cho những người có năng lượng hướng ngoại tự nhiên, còn thiên là dành cho những người có năng lượng hướng nội tự nhiên. Thiên nghĩa là ở với bản thân bạn trong niềm vui vô cùng, tận hưởng sự một mình của bạn. Yêu nghĩa là ở cùng với người khác, tận hưởng sự cùng nhau. Thiên giống như chơi độc tấu sáo; yêu giống như hai nhạc cụ cùng chơi với nhau trong nhịp điệu sâu sắc - sáo với đàn tabla. Đó là jugalbandi - đó là sự giao cảm giữa hai nhạc cụ đi cùng nhau tay trong tay, nhảy múa cùng nhau.

Có những người sẽ thấy dễ dàng đi tới họ qua người khác; đó là con đường dài hơn chút ít, yêu là con đường dài hơn chút ít, hãy nhớ, nhưng đẹp vô cùng, bởi vì trên đường có cây đẹp và hoa và chim chóc. Thiên là con đường ngắn nhất có thể có bởi vì bạn không đi đâu cả; bạn đơn giản nhắm mắt lại và chìm sâu với bản thể riêng của mình - nơi bạn đã hiện hữu.

Yêu là đi tới bản thân bạn bằng người khác, qua người khác; thiên là đi tới bản thân bạn một cách trực tiếp, tức khắc. Nhưng điều đó có hơi khô khan bởi vì không có đường - không có cây cối trên đường, không chim chóc, không mặt trời lên, không mặt trời lặn, không trăng, không sao.

Nó có cái đẹp của riêng nó: cái đẹp của sa mạc. Bạn đã từng tới sa mạc chưa? Cái im lặng, im lặng vĩnh hằng của sa mạc... cát lan tới vĩnh hằng... sự thuần khiết, sự sạch sẽ. Vâng, đó là cái đẹp của thiên.

Điều đó tùy thuộc vào bạn: có những người yêu sa mạc. Nhiều nhà huyền môn Ki tô giáo đã đi ra sa mạc và đã đạt tới Thượng đế trong sa mạc. Đi tới sa mạc chỉ là biểu tượng của việc đi vào thiên.

Bạn phải quan sát bản thân mình, bắt kì cái gì lôi cuốn bạn. Trong xem xét tối thượng cả hai là một nhưng trên đường cả hai lại khác - bài ca khác, âm nhạc khác, hương vị khác. Nhưng mọi người là khác nhau.

Có hai kiểu người: nam tính và nữ tính. Kiểu nữ tính sẽ thấy dễ dàng đi qua tình yêu. Và hãy nhớ: với 'nữ tính' tôi không ngụ ý nữ giới; đàn ông có

thể có kiểu nữ tính. Chaitanya có kiểu nữ tính, cũng giống như Meera; không có sự khác biệt trong kiểu của họ. Meera là nữ, Chaitanya là nam, nhưng kiểu của họ là một; cả hai đều có kiểu nữ tính, cả hai đều đi qua tình yêu. Cả hai đều cần Krishna; chỉ qua Krishna họ mới có thể đạt tới bản thân mình.

Và theo cùng cách, với 'nam tính' tôi không ngụ ý nam giới. Mahavira và nhà nữ huyền môn vĩ đại của Kashmir, Lalla, cả hai đều đích xác là một - cả hai đều có kiểu nam tính. Mahavira sống trần, Lalla cũng sống trần. bà ấy là nhà nữ huyền môn duy nhất đã sống trần. Cả hai đều có cùng kiểu, kiểu thiên.

Kiểu nam sẽ thấy dễ đi trực tiếp vào bản thân mình hơn; kiểu nữ sẽ thấy dễ đi cùng người khác hơn. Không kiểu nào cao hơn hay thấp hơn bởi vì cả hai đều đạt tới cùng một nơi.

Cho nên, Asang này, hãy quan sát, hãy tìm ra kiểu riêng của bạn, và đi theo tương ứng. Và đừng lo lắng rằng bạn không thể xoay xở được cả hai mặt cùng nhau; chẳng ai đã bao giờ làm được. Vâng, vài người đã thử, nhưng họ tất cả đều thất bại; không ai đã bao giờ thành công.

Tất nhiên, có một cách... nếu bạn muốn biết cả hai cách. Thế thì cách có thể duy nhất là được Ramakrishna thử: trước hết bạn đi vào mặt này, cửa này, đạt tới điện thờ bên trong nhất, thế rồi quay lại và đi vào lần nữa từ cửa kia. Điều đó là tốt khi có liên quan tới thực nghiệm khoa học, chỉ để chắc chắn liệu người khác cũng đạt tới cùng chỗ hay không.

Ramakrishna đã thử tất cả các tôn giáo có thể.

Và một khi bạn đã đạt tới điện thờ bên trong, mọi sự đều dễ dàng hơn. Nếu bạn phải mất nhiều năm để đạt tới từ cửa thứ nhất, thì từ cửa thứ hai sẽ chỉ mất vài ngày, bởi vì thực tế bạn đã đạt tới đích rồi; bạn đơn giản thử cách khác, liệu nó có đạt tới hay không.

Nếu bạn làm thực nghiệm nào đó như Ramakrishna, Asang, thế thì điều đó hoàn toàn được. Nhưng thế nữa ngay cả Ramakrishna cũng không thể đi vào hai cửa cùng lúc, đồng thời; điều đó là không thể được. Trước hết bạn

đi vào cửa này, đạt tới, kinh nghiệm; thế rồi, nếu bạn quan tâm... Thực tế, chẳng ai quan tâm nữa đâu. Tại sao? Để làm gì? Bạn đã đạt tới rồi - và bạn có thể thấy mọi người đang tới từ cửa kia nữa; không có nhu cầu cho bản thân bạn đi và thực nghiệm.

Bạn sẽ gặp ở đó Meera và Mahavira, cả hai ngồi cùng nhau. Bạn sẽ gặp ở đó Lão Tử và Krishna và Mohammed và Christ ngồi cùng nhau... nhăm nháp và tán gẫu! Cái gì khác còn lại?

Nhưng nếu bạn quan tâm, nếu bạn muốn thực sự truy tìm liệu đường khác cũng có đi tới cùng chỗ hay không, bạn sẽ phải đi ra và đi qua con đường khác. Và con đường khác bây giờ sẽ dễ dàng hơn bởi vì tâm thức của bạn đã ở bên trong; chỉ thân thể bạn sẽ đi ra. Và bạn có thể đi qua người khác và bạn có thể thấy... Ramakrishna đã làm một thực nghiệm lớn lao: ông ấy đã chứng minh, về mặt tồn tại, rằng tất cả các tôn giáo đều bình đẳng. Điều đó đã được nói trước đây, nhưng không ai đã chứng minh nó về mặt tồn tại; nó đã là suy luận logic. Nhưng Ramakrishna đã đi, về mặt thực tế, vào trong mọi phương pháp có thể và đạt đi đạt lại tới cùng trạng thái.

Ramakrishna báo trước một tầm nhìn mới, Ramakrishna bắt đầu một pha mới. Sau Ramakrishna, thực tế, không nên có nhiều tôn giáo thế - cho dù sự đa dạng là đẹp, sự đối kháng nên biến mất; người Hindu giáo không nên đánh người Mô ha mét giáo - bởi vì con người này Ramakrishna đã đạt tới cùng kinh nghiệm từ tất cả các tôn giáo.

Asang, nếu bạn quan tâm tới việc làm thực nghiệm nào đó như Ramakrishna, thế thì điều đó là được; bằng không sẽ không cần phải lo nghĩ. Hãy đi vào từ cửa này và bạn sẽ đi vào từ tất cả mọi cánh cửa.

324. Thiền là thanh thản

Thanh thản nên là tiêu chí của sức mạnh. Con người của sức mạnh tuyệt đối thanh thản, người đó không có bồn chồn bên trong mình. Bởi vì bồn chồn không là gì ngoài việc tiêu tán năng lượng. Khi bạn cảm thấy bồn chồn, bạn đang tiêu tán năng lượng đấy.

Do đó ở phương Đông, thiền nhân trở thành biểu tượng của sức mạnh. Khi một người thiền, người đó mất đi mọi bồn chồn. Việc suy nghĩ của người đó dừng lại, chuyển động thân thể người đó dừng lại; người đó trở nên giống như bức tượng đá cẩm thạch... hoàn toàn tĩnh lặng, bất động. Trong khoảnh khắc đó người đó là khối năng lượng. Người đó cực kì mạnh mẽ.

Nếu bạn thấy ai đó thiền, hãy ngồi xuống bên cạnh người đó, và bạn sẽ được lợi. Ngồi bên cạnh ai đó đang trong tâm trạng thiền, bạn cũng sẽ đi vào trong thiền. Năng lượng của người đó sẽ kéo bạn ra khỏi đồng lộn xộn của bạn. Thiền không là gì ngoài việc thanh thản tuyệt đối.

Cách bạn đem sự thanh thản tuyệt đối đó là tùy vào nhiều điều. Có cả nghìn lẻ một phương pháp để tạo ra sự thanh thản đó. Phương pháp riêng của tôi là phương pháp trước hết tôi muốn bạn trở thành bồn chồn nhiều nhất có thể được, để cho không còn gì treo bên trong bạn; bồn chồn phải bị tống ra ngoài - thế rồi hãy đi vào trong thanh thản. Và sẽ không có sự quấy rối, điều đó sẽ dễ dàng hơn.

Vào thời của Phật, phương pháp động như vậy đã không được cần tới. Mọi người đều đơn giản hơn, đích thực hơn. Họ sống cuộc sống thực hơn. Bây giờ mọi người đang sống cuộc sống rất kìm nén, cuộc sống rất không thực. Khi họ không muốn mỉm cười, họ lại cười. Khi họ muốn giận dữ, họ biểu lộ từ bi. Mọi người đều giả, toàn thể hình mẫu cuộc sống là giả. Toàn thể nền văn hoá cũng giống như sự dối trá vĩ đại. Mọi người chỉ đóng kịch, không sống. Cho nên, nhiều thứ đang treo lơ lửng, nhiều kinh nghiệm đang dờ dứ được thu thập lại, chất đóng lại, bên trong tâm trí họ.

Cho nên chỉ với việc ngồi im lặng sẽ không ích gì. Khoảnh khắc bạn ngồi im lặng, bạn sẽ thấy đủ mọi loại vấn đề di chuyển bên trong mình. Bạn sẽ cảm thấy gần như không thể nào im lặng được. Trước hết hãy vứt tất cả những điều đó ra để cho bạn đi tới trạng thái tự nhiên của việc thanh thản. Nhưng, thiền thực chỉ bắt đầu khi bạn đang trong thanh thản.

Tất cả mọi thiền động đều là việc chuẩn bị cho thiền thực. Chúng chỉ là các yêu cầu cơ sở cần được hoàn thành để cho việc thiền có thể xảy ra. Đừng coi chúng là thiền; chúng chỉ là phần nhập môn, chỉ là lời nói đạo đầu. Việc thiền thực chỉ bắt đầu khi tất cả các hoạt động đã dừng lại - hoạt động của thân thể và hoạt động của tâm trí.

325. Ba bước trong thiền

Vài tháng trước đây khi tôi rời khỏi thầy lần đầu tiên, tôi cảm thấy mạnh mẽ, sôi nổi, tự tin vào chính mình, và vậy mà tôi đã để thời gian nói với thầy, bên trong hay bên ngoài, về những vấn đề nào đó, cố gắng tìm ra giải pháp.

Khi lần đầu tiên bạn tới tôi, bạn bắt đầu cảm thấy rất mạnh mẽ, bởi vì bất kì cái gì bạn nghe từ tôi, bản ngã bạn đều được nuôi dưỡng trên nó. Bạn bắt đầu cảm thấy rất tự tin, rất cao siêu. Bạn bắt đầu cảm thấy rằng bạn biết, rằng bạn là ai đó. Đây là những ngày trăng mật. Nếu bạn muốn còn lại trong tuần trăng mật đó, đừng bao giờ quay lại nữa. Một lần là tốt, hai lần là nguy hiểm. Ba lần - và bạn bị kết thúc đấy!

Khi bạn nghe tôi lần đầu tiên, bạn nghe như bạn có thể nghe. Bạn không biết cách nghe. Toàn thể cuộc sống của bạn đã chẳng là gì ngoài nỗ lực để tôn cao bản ngã - cho nên bất kì điều gì bạn có được cũng đều tôn cao bản ngã. Nếu bạn được tiền, bản ngã của bạn lập tức khai thác nó. Nếu bạn được tri thức, bản ngã của bạn nhảy lên nó và trở thành thông thái hơn. Nếu bạn thành công trong bất kì cái gì, bản ngã... Bất kì điều gì bạn làm, bản ngã cứ hấp thu mọi thứ tới với nó. Nó cứ ăn điều đó, và cứ trở nên ngày một lớn hơn.

Khi bạn tới tôi lần đầu tiên và nhận tính chất sannyas, tôi biết rất rõ bản ngã cũng sẽ nhảy lên nó. Đó là thói quen cũ của nó, bạn đã huấn luyện bản ngã theo điều đó. Nhưng lần này nó đang bị lâm vào nguy hiểm đấy, bởi vì tính chất sannyas giống như chất độc cho bản ngã. Bản ngã nhảy lên nó - vì bản ngã đã từng nhảy lên mọi thứ.

Cho nên lần đầu tiên bạn sẽ cảm thấy mọi thứ cứ tốt dần lên và tốt dần lên. Lần tiếp bạn tới, chất độc đã bắt đầu có tác dụng, nó đã đi vào trong chính tâm can của bạn - bản ngã bắt đầu chết. Thế thì bạn hiểu tôi nhiều hơn. Bạn nghe tôi một cách đúng đắn. Thế thì bạn hiểu trò chơi này là gì

- bản ngã phải bị vứt bỏ. Thế thì bạn không còn tự tin thế nữa, thế thì bạn không cảm thấy mạnh mẽ thế. Thế thì bạn không còn bị kích động thế. Thế

thì bạn bắt đầu co lại bởi vì bản ngã bắt đầu co lại. Thế thì bạn cảm thấy yếu đuối. Điều đó là tự nhiên và tốt. Nó chỉ dẫn cho sự trưởng thành.

Khi Nagarjuna tới lần thứ ba, tôi hi vọng anh ấy sẽ trở nên có khả năng hơn, cảm nhận nhiều hơn. Thế thì anh ấy sẽ cảm thấy niềm tự tin mới nảy sinh, nhưng điều này sẽ không là từ bản ngã chút nào nữa. Nó sẽ là từ bản thể của anh ấy.

Bạn không thể gọi nó là tự tin được. Cách tốt nhất để nói nó là nói rằng sẽ có việc thiếu vắng của không tự tin. Bạn không thể nói rằng anh ấy sẽ cảm thấy mạnh mẽ. Cách duy nhất để nói nó là ở chỗ anh ấy sẽ không cảm thấy yếu đuối. Bạn không thể nói rằng anh ấy sẽ cảm thấy thông thái hơn. Bạn chỉ có thể nói rằng anh ấy sẽ không cảm thấy rằng anh ấy thiếu cái gì cả, hay anh ấy cần cái gì. Không phải là sẽ có thông thái - sẽ có việc biết. Không phải là sẽ có tự tin- bởi vì tất cả mọi tự tin đều dựa trên nỗi sợ ở đâu đó. Sẽ không có tự tin, không có không tự tin. Người ta đơn giản sẽ có đó, chỉ có đó, không ý tưởng nào.

Trong Thiền họ gọi đây là ba bước. Bokujū tương truyền đã nói, 'Khi ta tới với thầy, sông là sông và núi là núi. Thế rồi mọi thứ đâm ra lẫn lộn. Ta đã sống với thầy và sông không còn là sông nữa và núi không còn là núi nữa. Mọi thứ đều lẫn lộn, mọi thứ đều xoắn xuýt lấy nhau, mọi thứ đều xâm nhập vào biên giới của nhau, mọi thứ đều trở thành đóng lộn xộn. Nhưng ta vẫn còn lại. Rồi một ngày nào đó sông lại thành sông, núi lại thành núi. Nhưng mà khác biệt làm sao!'

Rồi một ngày nào đó bạn sẽ trở thành cũng chính là như bạn trước đây, vậy mà lại không hết như trước nữa. Nó sẽ là một hiện tượng hoàn toàn khác theo một cách nào đó.

Chẳng hạn, một người cảm thấy rất mạnh mẽ phải nhận biết ở đâu đó sâu bên dưới rằng mình yếu đuối. Bằng không thì ai sẽ cảm thấy mạnh mẽ? Người cảm thấy rằng mình tự tin phải tỉnh táo ở mức độ nào đó của bản thể mình rằng mình thiếu tự tin. Bằng không thì ai bận tâm tới tự tin? Người cảm thấy cao siêu phải có tự ti ở đâu đó.

Chúng ta bao giờ cũng phóng chiếu cái trái ngược. Phóng chiếu của chúng ta là cái bù lại. Bất kì cái gì thiếu, chúng ta đều phóng chiếu. Người dốt nát trở thành thông thái, người bản ngã trở thành khiêm tốn, người cảm thấy tự ti bắt đầu phóng chiếu thành cao siêu theo cách này cách khác. Bởi vì khó mà sống được với tự ti, với không tự tin, với cái yếu đuối, chúng ta phóng chiếu lên cái kia. Chúng ta phóng chiếu cái gì đó đối lập, và chúng ta giả vờ, và chúng ta bắt đầu tin vào nó.

Nhưng rồi một ngày nào đó người ta thực sự về nhà, trở nên nhận biết, thế thì không có tự ti, không có cao siêu - và đó là cao siêu thực. Thế thì không có mạnh và không có yếu - và đó là mạnh thực. Thế thì không có dốt nát và không có hiểu biết - và đó là cái biết thực.

Bây giờ tôi lại sắp đi, có lẽ trong một thời gian lâu hơn, và tôi cảm thấy bình thản, an bình, vô tư - cho dù ngày một yếu đi, lẫn lộn và không có câu trả lời nào.

Anh ấy đã có khả năng hiểu được tình huống của mình rất đúng. Bình thản, thanh bình, yên tĩnh anh ấy đang lớn lên. Nhưng bạn càng trở nên bình thản, bạn càng cảm thấy rằng tất cả mọi sức mạnh của mình chỉ là việc tin của mình thôi, rằng tất cả mọi tuyên bố của bạn đều chỉ là hư huyền. Chúng đã là nỗ lực để trốn tránh đằng sau, chúng đều giống như mặt nạ.

Cho nên những mặt nạ đó đang rơi xuống và bạn sẽ cảm thấy yếu đuối, lẫn lộn, không câu trả lời nào. Hãy sống qua điều đó. Đừng bắt đầu rút lui. Hãy đi qua nó. Điều đó sẽ là gian nan, điều đó sẽ là gian khó, nhưng nếu bạn có thể đi qua được nó, chẳng mấy chốc buổi sáng sẽ tới gần hơn. Đêm tối sắp hết rồi. Nhưng hãy nhớ, trước khi sáng tới, đêm trở nên rất tối.

Bây giờ, điều đó đích xác là trường hợp cho Nagarjuna. Đêm sẽ trở nên rất tối, nhưng đừng sợ. Điều đó đơn giản là chỉ báo rằng sáng không còn xa nữa. Và dầu vậy anh ấy vẫn cảm thấy mình bình thản hơn, yên tĩnh hơn.

Bao giờ cũng hãy nhớ rằng bất kì khi nào bạn cảm thấy bình thản hơn, bạn đều đang trên con đường đúng. Bất kì cái gì khác xảy ra, đừng bận tâm. Việc cảm thấy bình thản, yên tĩnh, im lặng là đủ chỉ dẫn rằng bạn đang tới

ngày một gần hơn với khu vườn của thượng đế. Chính sự bình thản đó chứng tỏ rằng bạn đang tới gần hơn với khu vườn mát mẻ. Cây râm mát đang chờ đợi bạn. Làn gió thoảng đã trở nên mát mẻ, ngát hương. Bạn có thể cảm thấy nó trong gió, bạn có thể cảm thấy nó trong bầu không khí. Mát mẻ là chỉ báo đầu tiên về phúc lạc. Im lặng, thoảng nhìn đầu tiên về đỉnh phúc lạc xa xăm Cho nên bất kì khi nào bạn cảm thấy im lặng, bất kì cái gì khác có đó - lẫn lộn, yếu đuối - đừng có lo; chúng sẽ biến mất. Nếu bình thản không có đó và bạn bị lẫn lộn, thế thì có rắc rối. Điều đó nghĩa là bạn không lớn lên, bạn thậm chí còn thoái lui.

Cho nên điều này phải được tất cả mọi người ghi nhớ. Bất kì ai đang làm việc với tôi, đều nên nhớ - hãy giữ cho đôi mắt bạn tỉnh táo với bình thản, yên tĩnh, im lặng. Nếu điều đó xảy ra, thế thì đừng lo nghĩ về bất kì cái gì khác xảy ra. Cứ để nó vậy. Nó sẽ biến mất theo cách riêng của nó. Có thể trước khi nó biến mất nó sẽ tạo ra cuộc vật lộn cuối cùng, nó có thể tạo ra rắc rối cuối cùng mà nó có thể tạo ra. Nó đã ở đó lâu thế... hàng thiên niên kỉ rồi. Bây giờ bỗng nhiên bạn lại đuổi nó đi.

Những bệnh tật này, ốm yếu này, đã sống trong nhà lâu tới mức chúng hoàn toàn quên mất rằng chúng là khách. Chúng cho rằng chúng là chủ. Và bạn đang đuổi chúng ra. Chúng sẽ không rời khỏi bạn một cách dễ dàng đâu. Chúng sẽ tạo ra rắc rối. Điều đó là được chấp nhận, được đồng ý. Bạn cứ nghe mãi cái im lặng đang xảy ra, sự bình thản đang nảy sinh trong bạn, và bạn sẽ có khả năng siêu việt lên trên chúng.

Tay tôi trên đầu bạn, ân huệ của tôi đi cùng bạn.

326. Hướng dẫn về Thiên Động

Giai đoạn thứ nhất: 10 phút Hít vào thở ra nhanh qua mũi, để cho hơi thở được dồn dập và hỗn loạn. Hơi thở nên đi sâu vào bên trong phổi. Hãy thở nhanh hết mức nhưng vẫn phải bảo đảm việc thở sâu. Hãy làm điều này một cách toàn bộ hết mức bạn có thể; không căng cứng thân thể, phải bảo đảm cổ và vai vẫn còn thanh thoi. Tiếp tục cho tới khi bạn trở thành đúng việc thở, cho phép việc thở được hỗn loạn (điều đó nghĩa là không theo cách ổn định, dự kiến trước được). Một khi năng lượng của bạn chuyển động, nó sẽ bắt đầu làm cho thân thể bạn chuyển động. Hãy cho phép những chuyển động thân thể được xảy ra, bạn hãy dùng chúng để giúp mình tạo nên nhiều năng lượng hơn. Việc vung vẩy tay và thân thể theo cách tự nhiên sẽ giúp cho năng lượng của bạn dâng lên. Bạn hãy cảm thấy năng lượng dâng lên, chớ có buông bỏ trong giai đoạn đầu tiên và đừng bao giờ làm chậm đi.

Giai đoạn thứ hai: 10 phút Hãy tuân theo thân thể bạn. Để thân thể bạn được tự do bày tỏ bất kì cái gì nó muốn ... Hãy bột phát!... Hãy để cho thân bạn nắm quyền điều hành. Hãy để cho mọi thứ cần được tung ra. Hãy hoàn toàn phát rồ... Hãy hát, gào thét, cười, hét, khóc, nhảy, rung lắc, múa, đá và xoay tròn người. Chớ có giữ lại gì, cứ để cho toàn bộ thân bạn chuyển động. Việc tạm quyền nhỏ thường giúp cho bạn bắt đầu. Đừng bao giờ để cho tâm trí bạn can thiệp vào cái đang xảy ra. Hãy nhớ phải toàn bộ với thân bạn.

Giai đoạn thứ ba: 10 phút Để cho cổ và vai bạn được thanh thoi, giơ cả hai tay lên cao hết mức nhưng không khoá khuỷu tay. Tay vẫn giơ cao, nhảy lên xuống và hô mật chú hoo!...hoo!...hoo! thật sâu hết mức, đi từ tận đáy bụng. Mỗi lần bạn tiếp sần bằng bàn chân (phải chắc chắn gót chân chạm sần), hãy để cho âm thanh đập sâu vào trung tâm dục. Hãy cho ra tất cả những cái bạn có, vét cạn bạn hoàn toàn.

Giai đoạn thứ tư: 15 phút Dừng lại! Co cứng bản thân bạn tại bất kì tư thế nào hiện có. Đừng có sắp đặt lại thân thể theo bất kì cách nào. Chỉ một cái

ho, một chuyển động, bất kì cái gì cũng sẽ làm tiêu tán luồng năng lượng và cố gắng sẽ bị mất. Hãy là nhân chứng cho mọi điều đang xảy ra cho bạn.

Giai đoạn thứ năm: 15 phút Mở hội!... với âm nhạc và vũ điệu bày tỏ bất kì cái gì có đó. Hãy mang theo cái sinh động của bạn trong cả ngày.

Làm sinh thành bản thân bạn Những hướng dẫn có ích Hệ thống Thiên Động của tôi bắt đầu từ việc thở, bởi vì thở có gốc rễ sâu xa trong con người. Bạn có thể chưa từng quan sát nó, nhưng nếu bạn có thể thay đổi cách thở của mình thì bạn có thể thay đổi được nhiều thứ. Nếu bạn quan sát việc thở một cách cẩn thận thì bạn sẽ thấy rằng khi bạn giận dữ bạn có nhịp thở đặc biệt. Khi bạn đang yêu đương, nhịp thở hoàn toàn khác đến với bạn. Khi bạn đang thanh thoi thì nhịp thở bạn cũng khác; khi bạn đang căng thẳng nhịp thở bạn cũng khác. Cùng một lúc bạn không thể thở theo kiểu bạn vẫn làm khi thanh thoi hay giận dữ. Điều ấy không thể được.

Khi bạn đang dâng lên trong dục thì nhịp thở của bạn thay đổi. Nếu bạn không cho phép việc thở được thay đổi thì việc dục dâng lên sẽ tự động bị loại bỏ. Điều này có nghĩa là việc thở có quan hệ sâu sắc tới trạng thái tinh thần bạn. Nếu bạn thay đổi cách thở thì bạn có thể thay đổi trạng thái của tâm trí. Hay, nếu bạn thay đổi trạng thái của tâm trí thì nhịp thở cũng đổi theo.

Cho nên tôi bắt đầu từ việc thở và tôi gợi ý nên có mười phút thở hỗn loạn trong giai đoạn đầu tiên của kỹ thuật này. Bằng cách thở hỗn loạn tôi ngụ ý thở sâu, nhanh, mạnh, không theo nhịp điệu nào cả - chỉ có hít vào và tống ra, hít vào và thở ra, thật mạnh mẽ, thật sâu, thật dồn dập nhất có thể được. Bạn hãy hít vào rồi lại tống ra.

Việc thở hỗn loạn này dự định để tạo ra sự hỗn loạn bên trong hệ thống bị ức chế của bạn. Dù bạn là gì, bạn cũng đang theo một kiểu thở nào đó. Đưa trẻ thở theo cách đặc biệt. Nếu bạn sợ dục thì bạn cũng thở theo một cách đặc biệt. Bạn không thể thở sâu bởi vì mọi nhịp thở rất sâu đều động tới trung tâm dục. Nếu bạn sợ hãi thì bạn không thể thở sâu được.

Sợ hãi tạo ra việc thở nông.

Cách thở hỗn loạn này được dự định để phá huỷ mọi mẫu hình quá khứ của bạn. Dù bạn đã làm cho bản thân mình thành thể nào thì cách thở hỗn loạn này cũng định phá huỷ nó. Thở hỗn loạn tạo ra sự hỗn loạn bên trong bạn bởi vì chừng nào sự hỗn loạn còn chưa được tạo ra thì bạn còn chưa thả lỏng được những xúc động ức chế của mình. Và những xúc động này bây giờ đi vào thân.

Bạn không phải là thân thể và tâm trí; bạn là thân thể/tâm trí, tâm lí/thân thể. Bạn là cả hai hợp lại. Cho nên bất kì cái gì được làm cho thân thể bạn thì cũng đều đạt tới tâm trí bạn và bất kì cái gì được làm với tâm trí cũng đều đạt tới thân thể. Thân thể và tâm trí là hai đầu của cùng một thực thể.

Mười phút thở hỗn loạn thật kì diệu! Nhưng phải hỗn loạn. Đây không phải là kiểu pranayama, thở yoga. Nó chỉ đơn thuần tạo ra sự hỗn loạn qua việc thở. Và nó tạo ra sự hỗn loạn theo nhiều lí do.

Việc thở sâu và nhanh đem cho bạn nhiều ô xi hơn. Càng nhiều ô xi trong thân thì bạn càng trở nên sinh động hơn, càng giống con vật hơn. Con vật sinh động còn con người thì nửa chết nửa sống. Bạn phải được trở lại thành con vật lần nữa. Chỉ có thể thì cái gì đó cao hơn mới phát triển trong bạn.

Nếu bạn chỉ nửa sống thì chẳng cái gì có thể làm được với bạn cả. Cho nên việc thở hỗn loạn này sẽ làm cho bạn giống như con vật: sinh động, rung động, hoạt bát - với nhiều ô xi hơn trong máu, nhiều năng lượng hơn trong các tế bào. Các tế bào thân thể sẽ trở nên sống động hơn. Việc cung cấp ô xi này giúp để tạo ra điện thân thể - hay, bạn có thể gọi nó là năng lượng sinh học. Khi có điện trong thân thể thì bạn có thể đi sâu hơn vào bên trong, vượt ra ngoài bản thân bạn. Điện sẽ làm việc bên trong bạn.

Thân thể có nguồn điện riêng của nó. Nếu bạn đập vào chúng với việc thở nhiều hơn và nhiều ô xi hơn thì nó bắt đầu chảy. Và nếu bạn trở nên thực sự sống động thì bạn không còn là thân thể nữa. Bạn càng trở nên sống động thì năng lượng càng chạy trong hệ thống của bạn và bạn càng ít tự cảm thấy mình về mặt thể chất. Bạn sẽ cảm thấy giống năng lượng nhiều hơn, ít giống vật chất hơn.

Và bất kì khi nào xảy ra việc bạn sống động hơn thì trong những khoảnh khắc đó bạn không còn hướng thân thể nữa. Nếu dục có sự hấp dẫn đến thể thì một trong những lí do của nó là thể này: nếu bạn thực sự trong hành động, đi vào toàn bộ, sống động toàn bộ thì bạn không còn là thân thể nữa - chỉ là năng lượng. Việc cảm thấy năng lượng này, sống động với năng lượng này là rất cần thiết nếu bạn định vượt ra ngoài.

Bước thứ hai trong kĩ thuật Thiền Động của tôi là thanh tâm. Tôi bảo bạn phải điên khùng có ý thức. Dù bất kì cái gì đến với tâm trí bạn - bất kì cái gì - hãy cho phép nó được bày tỏ chính nó; hãy hợp tác với nó.

Đừng kháng cự; hãy chỉ là luồng xúc động.

Nếu bạn muốn hò hét thì cứ hò hét. Hãy hợp tác với nó. Hò hét sâu, hò hét toàn bộ trong đó toàn thể con người bạn đều tham gia vào, là rất có giá trị trị liệu, trị liệu sâu sắc. Nhiều thứ, nhiều bệnh tật sẽ bị đào thải chỉ bởi việc hò hét này. Nếu hò hét này là toàn bộ thì toàn thể con người bạn sẽ ở trong đó.

Cho nên trong mười phút tiếp (bước thứ hai này cũng kéo dài mười phút) hãy cho phép bản thân bạn tự diễn tả qua việc kêu la, múa may, hò hét, khóc lóc, nhảy nhót, cười nói - 'lập dị' như người ta vẫn nói. Trong vài ngày bạn sẽ cảm thấy đó là gì.

Lúc ban đầu có thể đó là cố gắng, bị cưỡng bách, hay thậm chí chỉ là tạm quyền. Chúng ta đã trở nên sai lầm đến mức mọi thứ ta làm đều chẳng có gì chân thực hay đích thực cả. Chúng ta không cười nói, chúng ta không kêu la, chúng ta không hò hét một cách đích thực. Mọi thứ chỉ là giả tạo - mặt nạ. Cho nên khi bạn bắt đầu thực hiện kĩ thuật này - lúc đầu - có thể phải cưỡng bách. Có thể cần tới nỗ lực; có thể chỉ là tạm quyền. Nhưng chớ băn khoăn về điều đó. Cứ tiếp tục đi. Chẳng mấy chốc bạn sẽ động chạm tới những ngọn nguồn nơi bạn đã ức chế nhiều thứ. Bạn sẽ chạm tới những nguồn này, và khi chúng được khơi ra thì bạn sẽ cảm thấy nhẹ gánh. Một cuộc sống mới sẽ tới với bạn; sự sinh thành mới sẽ xảy ra.

Sự nhẹ gánh này là cơ sở và không có nó thì không thể có thiền cho con người như chính bản thân người đó. Lần nữa, tôi không nói về các ngoại lệ. Chúng chẳng liên can gì.

Với bước thứ hai này - khi mọi thứ đã được tổng ra - thì bạn trở nên vắng lặng. Và đây là điều được ngụ ý bởi tính không: được trống rỗng khỏi mọi ức chế. Trong cái trống rỗng này có thể làm điều gì đó. Việc biến đổi có thể xảy ra; thiền có thể xảy ra. Thế rồi trong bước thứ ba tôi dùng âm hoo. Nhiều âm thanh đã được dùng trong quá khứ. Mỗi âm thanh đều có cái gì đó đặc biệt để dùng. Chẳng hạn người Hindu đã dùng âm aum. Âm này có thể là quen thuộc với bạn. Nhưng tôi không gợi ý âm aum.

Aum đập vào trung tâm tim, nhưng con người không còn định tâm ở tim nữa. Aum gõ vào cánh cửa mà không ai có nhà.

Người Sufi đã dùng hoo, và nếu bạn nói hoo thật to thì nó sẽ đi sâu vào trung tâm dục. Cho nên âm thanh này được dùng chỉ như việc đập vào bên trong. Khi bạn trở thành trống rỗng và vắng lặng thì âm thanh này có thể đi vào bên trong bạn.

Việc chuyển vận của âm thanh này chỉ có thể có khi bạn trống rỗng. Nếu bạn còn đầy những kìm nén thì chẳng có gì xảy ra cả. Và đôi khi thậm chí còn nguy hiểm khi dùng bất kì mật chú hay âm thanh nào khi bạn đầy những kìm nén. Mỗi tầng kìm nén sẽ làm thay đổi con đường của âm thanh và kết quả chung cuộc có thể là cái gì đó bạn chưa hề mơ tới, chưa hề trông đợi, chưa bao giờ mong muốn. Bạn cần tâm trí vắng lặng; chỉ có thế thì mới có thể dùng được mật chú.

Cho nên tôi chưa hề gợi ý câu mật chú nào cho bất kì ai như người đó hiện thế. Trước hết phải thanh tâm. Chớ bao giờ dùng câu mật chú hoo này mà không thực hiện hai bước đầu tiên. Không bao giờ được dùng câu mật chú nếu chưa thực hiện hai bước đó. Chỉ trong bước thứ ba (trong mười phút) mới được dùng mật chú hoo này - nói thật to, đem toàn bộ năng lượng của bạn vào trong nó. Bạn đang đập thẳng vào năng lượng của mình bằng âm thanh này. Và khi bạn trống rỗng - khi bạn đã được làm trống rỗng bởi

thanh tâm của bước thứ hai - thì hoo này sẽ đi sâu xuống và đập vào trung tâm dục.

Có thể đập vào trung tâm dục theo hai cách. Cách thứ nhất là tự nhiên. Bất kì khi nào bạn bị hấp dẫn bởi người khác giới thì trung tâm dục đều bị đập vào từ bên ngoài. Và cái đập đó cũng là rung động tinh tế. Đàn ông bị hấp dẫn tới đàn bà hay đàn bà bị hấp dẫn tới đàn ông. Sao vậy?

Có cái gì trong người đàn ông và có cái gì trong người đàn bà để gây ra điều đó vậy? Điện dương hay âm đã đập vào họ, một rung động tinh tế. Thực sự đó là một âm thanh. Chẳng hạn, bạn có thể đã quan sát rằng chim chóc dùng âm thanh gọi dục. Tất cả mọi tiếng hót đều có tính dục. Chúng va đập lẫn nhau bằng âm thanh đặc biệt. Những âm thanh này đập vào trung tâm dục của giới khác.

Rung động tinh tế của điện đang đập vào bạn từ bên ngoài. Khi trung tâm dục của bạn bị đập vào từ bên ngoài thì năng lượng của bạn bắt đầu chảy ra ngoài - hướng tới người khác. Thế thì sẽ có việc tái tạo, sinh thành. Một ai khác sẽ được sinh ra từ bạn.

Hoo đập vào cùng trung tâm năng lượng, nhưng lại từ bên trong. Và khi trung tâm dục bị đập vào từ bên trong thì năng lượng bắt đầu chảy vào bên trong. Luồng năng lượng bên trong này làm thay đổi bạn hoàn toàn. Bạn trở nên được biến đổi: bạn cho sinh thành chính bạn.

Bạn được biến đổi chỉ khi năng lượng của bạn chạy hoàn toàn theo chiều đối lập. Ngay bây giờ nó đang chảy ra ngoài, nhưng rồi nó bắt đầu chảy vào trong. Bây giờ nó đang chảy xuống, nhưng rồi nó sẽ chảy lên.

Luồng năng lượng chảy lên này chính là cái được biết tới như luồng kundalini. Bạn sẽ cảm thấy nó thực tế đang chảy trong xương sống mình, và nó càng đi lên cao thì bạn cũng càng đi lên cao với nó. Khi năng lượng này đạt tới brahmarandra - trung tâm cuối cùng trong bạn: trung tâm thứ bảy, ngũ tại đỉnh đầu - thì bạn là người cao nhất có thể có.

Trong bước thứ ba, tôi dùng hoo như phương tiện để đem năng lượng bạn lên cao. Ba bước đầu tiên này là thanh tâm. Chúng không phải là thiền mà

chỉ là sự chuẩn bị cho thiên. Chúng là ‘chuẩn bị sẵn sàng’ để nhảy, không phải chính việc nhảy.

Bước thứ tư là cái nhảy. Trong bước thứ tư tôi bảo bạn dừng lại! Khi tôi nói “Dừng lại!” bạn phải dừng hoàn toàn. Không làm bất kì cái gì hết cả bởi vì bất kì cái gì bạn có thể làm cũng đều trở thành sự phân tán và bạn sẽ lỡ mất vấn đề. Bất kì cái gì - dù chỉ ho hay sổ mũi - bạn cũng sẽ lỡ toàn bộ sự việc bởi vì tâm trí đã trở nên phân tán. Thế thì luồng đi lên sẽ dừng lại ngay lập tức bởi vì sự chú ý của bạn đã chuyển đi.

Không làm bất kì cái gì. Bạn chẳng chết được. Cho dù sổ mũi có tới và bạn không sổ mũi trong mười phút thì bạn cũng chẳng chết. Nếu bạn cảm thấy muốn ho, nếu bạn cảm thấy ngứa cổ và bạn không làm gì cả thì bạn cũng chẳng chết. Hãy cứ để thân thể còn như chết sao cho năng lượng có thể chuyển theo luồng đi lên.

Khi năng lượng đã chuyển theo luồng đi lên thì bạn trở thành ngay một im lặng hơn. Im lặng là sản phẩm phụ của việc chuyển năng lượng lên trên và căng thẳng là sản phẩm phụ của việc năng lượng chuyển xuống dưới. Bây giờ toàn bộ cơ thể bạn sẽ trở thành im lặng đến thế - dường như nó đã tan biến. Bạn sẽ không thể nào cảm thấy nó. Bạn sẽ trở thành phi thân thể. Và khi bạn im lặng thì toàn bộ sự tồn tại cũng im lặng bởi vì sự tồn tại không gì khác hơn tấm gương. Nó phản chiếu bạn. Trong hàng nghìn hàng nghìn tấm gương, nó đều phản chiếu bạn. Khi bạn im lặng thì toàn bộ sự tồn tại cũng trở thành im lặng. Trong cái im lặng của bạn tôi sẽ bảo bạn hãy chỉ là nhân chứng - sự tỉnh táo thường trực: không làm bất kì điều gì, nhưng chỉ còn là nhân chứng, chỉ duy trì với chính bạn; không làm bất kì điều gì - không chuyển động, không ham muốn, không trở thành - nhưng chỉ còn lại đó, im lặng chứng kiến điều xảy ra.

Việc còn lại trong trung tâm, trong bản thân bạn là có thể được bởi vì có ba bước đầu tiên. Chừng nào mà ba bước này còn chưa được hoàn thành thì bạn không thể nào còn lại với bản thân mình được. Bạn có thể cứ nói về nó, nghĩ về nó, mơ về nó nhưng nó sẽ không xảy ra bởi vì bạn không sẵn sàng.

Ba bước đầu tiên này sẽ làm cho bạn sẵn sàng còn lại với khoảnh khắc đó. Chúng sẽ làm cho bạn nhận biết. Đó là thiền. Trong việc thiền đó cái gì đó xảy ra bên ngoài lời nói. Và khi nó xảy ra thì bạn sẽ chẳng bao giờ như cũ nữa; điều ấy không thể được. Đây là sự trưởng thành; đây không phải đơn thuần là kinh nghiệm. Đây là sự trưởng thành.

Hãy nhớ, vẫn còn là nhân chứng Đây là việc thiền trong đó bạn phải liên tục tỉnh táo, có ý thức, nhận biết về bất kì cái gì bạn làm. Hãy duy trì là nhân chứng. Đừng bỏ mất.

Rất dễ bị bỏ mất. Trong khi bạn đang thở bạn có thể quên mất. Bạn có thể trở thành một với việc thở nhiều đến mức bạn có thể quên mất nhân chứng. Nhưng thế thì bạn sẽ lỡ vấn đề. Hãy thở thật nhanh, thật sâu đem toàn bộ năng lượng của bạn vào nó, nhưng vẫn còn là nhân chứng.

Hãy quan sát điều đang xảy ra, dường như bạn chỉ là khán giả, dường như toàn bộ mọi việc đang xảy ra cho ai đó khác, dường như toàn bộ vấn đề đang xảy ra trong thân thể còn tâm thức thì chỉ tập trung và nhìn nhận.

Việc chứng kiến này phải được thực hiện trong cả ba bước. Và khi mọi thứ dừng lại, và trong bước thứ tư bạn đã trở thành hoàn toàn bất hoạt, đông cứng thì sự tỉnh táo này sẽ lên tới đỉnh của nó.

327. Thiền Kundalini

Đây là cách thiền chị em thân thiết với Thiền Động. Nó bao gồm bốn giai đoạn, mỗi giai đoạn 15 phút.

Giai đoạn thứ nhất: 15 phút

Thả lỏng và để cho toàn bộ thân thể bạn rung lắc, cảm thấy năng lượng dâng lên từ chân. Hãy để cho mọi thứ xảy ra và trở thành việc rung lắc. Mắt bạn có thể mở hay nhắm.

Giai đoạn thứ hai: 15 phút

Nhảy nhót... theo mọi cách bạn cảm thấy, và để cho toàn bộ thân thể chuyển động như nó muốn.

Giai đoạn thứ ba: 15 phút

Nhắm mắt và tĩnh lặng, ngồi hay đứng... chứng kiến bất kì điều gì đang xảy ra bên trong và bên ngoài.

Giai đoạn thứ tư: 15 phút

Mắt nhắm, nằm ra và tĩnh lặng.

Nếu bạn tiến hành Thiền Kundalini này thì hãy cho phép việc rung lắc, nhưng bạn đừng có làm việc đó. Hãy giữ im lặng, hãy cảm thấy nó tới và khi thân thể bạn bắt đầu hơi chút rung rinh thì hãy giúp nó nhưng đừng có làm thay nó. Hãy tận hưởng nó, hãy cảm thấy phúc lạc về nó, cho phép nó, đón nhận nó, đón chào nó, nhưng đừng có ý chí làm nó.

Nếu bạn cưỡng bức nó, nó sẽ trở thành bài tập, bài tập thể dục thân thể. Thế thì việc rung động sẽ có đấy nhưng chỉ trên bề mặt, nó sẽ không thấm vào bạn. Bạn sẽ vẫn còn cứng nhắc, tựa hòn đá, tựa tảng đá bên trong; bạn sẽ vẫn còn là người thao tác, tác nhân, và thân thể sẽ chỉ theo sau. Thân thể không thành vấn đề - bạn mới là vấn đề.

Khi tôi nói rung lắc tôi muốn nói cái cứng nhắc của bạn, con người tựa tảng đá của bạn phải rung lắc tới chính nền tảng để cho nó trở thành chất lỏng, tan ra, chảy ra. Và khi con người tựa tảng đá trở thành chất lỏng thì

thân thể bạn sẽ theo sau. Thế thì không có rung lắc nữa, chỉ còn việc rung lắc. Thế thì chẳng có ai làm việc đó, nó chỉ đơn thuần xảy ra. Thế thì tác nhân cũng không có đó.

328. Thiền là gì?

Phật Gautam, người sáng lập ra Thiền, người sáng lập ra tất cả những kỹ thuật thiền vĩ đại trên thế giới, định nghĩa nó trong một từ. Một hôm ai đó hỏi ông ấy, “Thiền là gì? Tất cả về nó là gì?” Và Phật Gautam nói mỗi một lời, ông ấy nói: DỪNG.! Đó là định nghĩa của ông ấy về thiền. Ông ấy nói, “Nếu nó dừng, nó là thiền.” Câu đầy đủ là: “Tâm trí điên cuồng không dừng. Nếu nó dừng, đó là thiền.”

Tâm trí điên cuồng không dừng - nếu nó dừng, đó là thiền. Thiền là trạng thái của nhận biết vô ý nghĩ. Thiền là trạng thái của nhận biết vô xúc động, vô đa cảm, vô suy nghĩ. Khi bạn đơn giản nhận biết, khi bạn trở thành cột trụ của nhận biết. Khi bạn đơn giản thức tỉnh, tỉnh táo, chăm chú. Khi bạn chỉ là nhận biết thuần khiết.

Làm sao đi vào trong nó? Thiền nhân có một từ đặc biệt cho việc đi vào, họ gọi nó là hua t'ou (thủ ngôn). Từ tiếng Trung Quốc này nghĩa là trước ý nghĩ, hay trước lời. Tâm trí, trước khi nó bị khuấy động bởi một ý nghĩ, được gọi là hua t'ou. Giữa hai ý nghĩ có lỗ hồng; lỗ hồng đó được gọi là hua t'ou.

Hãy quan sát. Ý nghĩ này trôi qua trên màn ảnh tâm trí bạn - trên màn hình rada của tâm trí bạn một ý nghĩ thoáng qua như đám mây. Đầu tiên nó là mờ lung - nó đang tới, nó đang tới - thế rồi nó có đó bỗng nhiên nổi ra trên màn hình. Thế rồi nó đi, thế rồi nó đã ra khỏi màn hình, lần nữa nó trở thành mơ hồ và biến mất... Ý nghĩ khác tới. Giữa hai ý nghĩ này có lỗ hồng - trong một khoảnh khắc hay một phần giây màn ảnh không có ý nghĩ nào.

Trạng thái đó của vô ý nghĩ thuần khiết được gọi là hua t'ou (thủ ngôn) - trước lời, trước ý nghĩ, trước khi tâm trí bị khuấy động. Bởi vì chúng ta không tỉnh táo bên trong, chúng ta cứ bỏ lỡ nó - bằng không thiền đang xảy ra từng khoảnh khắc rồi. Bạn chỉ phải thấy nó xảy ra, bạn chỉ phải trở nên nhận biết về kho báu nào bạn bao giờ cũng đang mang bên trong mình. Không phải là thiền phải được đem tới từ đâu đó khác. Thiền có đó, hạt

mầm có đó. Bạn chỉ phải nhận ra nó, nuôi dưỡng nó, chăm sóc nó, và nó bắt đầu phát triển.

Khoảng hở giữa hai ý nghĩ chính là hua t'ou. Và đó là cánh cửa đi vào trong thiền. Hua t'ou (thủ ngôn) - thuật ngữ này theo từng từ nghĩa là “đầu lời”. “Lời” là lời được nói ra, còn “đầu” là cái đi trước lời này. Hua t'ou là khoảnh khắc trước khi một ý nghĩ nảy sinh. Ngay khi ý nghĩ nảy sinh nó trở thành hua wei (vĩ ngôn) - hua wei nghĩa theo từ là “đuôi lời”. Và thế thì, khi ý nghĩ đã qua rồi hay khi lời đã qua rồi và lại có lỗ hổng, nó lại là hua t'ou. Thiền nhìn vào trong hua t'ou này.

“Người ta không nên sợ việc nảy sinh ý nghĩ,” Phật nói, “mà chỉ nên sợ chậm trễ trong việc nhận biết về chúng.” Đây là cách tiếp cận cực kì mới tới tâm trí, chưa bao giờ được thử trước Phật. Phật nói người ta không nên sợ việc ý nghĩ nảy sinh. Người ta chỉ nên sợ một điều - không nhận biết về chúng, về việc bị chậm trễ trong nhận biết.

Khi một ý nghĩ nảy sinh, nếu cùng ý nghĩ này nhận biết của bạn cũng có đó - nếu bạn có thể thấy nó nảy sinh, nếu bạn có thể thấy nó đang tới, nếu bạn có thể thấy nó ở đó, nếu bạn có thể thấy nó đi - thế thì không có vấn đề gì hết cả. Chính việc thấy này, dần dần, trở thành thành lũy của bạn. Chính nhận biết này đem tới cho bạn nhiều kết quả. Đầu tiên bạn có thể thấy, bạn thấy rằng bạn không là ý nghĩ. Ý nghĩ tách biệt khỏi bạn, bạn không bị đồng nhất với nó. Bạn là tâm thức và nó là nội dung. Nó tới và đi - nó là vị khách, bạn là người chủ. Đây là kinh nghiệm đầu tiên về thiền.

Thiền nói về “bụi ngoại” - chẳng hạn, một lữ khách dừng lại ở một quán trọ nơi người đó nghỉ qua đêm hay ăn uống. Thế rồi người đó đóng gói và tiếp tục cuộc hành trình của mình, bởi vì người đó không có thời gian ở lại lâu hơn. Mặt khác, người chủ nhà trọ chẳng có đâu mà đi. Người không ở lại là khách, còn người ở lại là chủ. Do đó, một thứ là “ngoại” khi nó không ở lại. Hay, vào ngày quang đăng khi mặt trời mọc và ánh mặt trời chiếu vào nhà qua cửa sổ, người ta có thể thấy bụi trong tia sáng - nhưng không gian trống rỗng là bất động. Cái tĩnh tại là trống rỗng, còn cái chuyển động là

bụi. “Bụi ngoại” là suy nghĩ giả tạo, còn trống rỗng là tự tính của bạn - người chủ không theo khách đi vào đi ra.

Đây là sáng suốt lớn lao. Tâm thức không phải là nội dung. Bạn là tâm thức; ý nghĩ đến và đi, bạn là người chủ. Ý nghĩ là khách - chúng đến và ở lại một chút, nghỉ ngơi một chút, ăn uống, hay ở qua đêm, và thế rồi chúng qua đi. Bạn bao giờ cũng còn đây. Bạn bao giờ cũng vẫn vậy, bạn không bao giờ thay đổi - bạn ở đó vĩnh hằng. Bạn là bản thân điều vĩnh hằng.

Hãy quan sát điều đó. Đôi khi bạn ốm, đôi khi bạn khỏe, đôi khi bạn buồn phiền, đôi khi bạn hạnh phúc. Ngày nào bạn đã rất nhỏ, đứa trẻ, thế rồi bạn trở thành thanh niên, và thế rồi bạn trở nên già. Ngày nào bạn đã khỏe mạnh, ngày nọ tới bạn trở nên ốm yếu. Tất cả những điều này đến và đi, nhưng tâm thức bạn vẫn vậy. Đó là lí do tại sao, nếu bạn nhìn vào bên trong, bạn không thể nhận ra mình bao nhiêu tuổi - bởi vì không có tuổi. Nếu bạn đi vào bên trong và nhìn và cố tìm ra mình bao nhiêu tuổi, thì lại không có tuổi bởi vì không có thời gian. Bạn đích xác là cùng người như khi bạn đã là đứa trẻ hay khi bạn là thanh niên. Bạn tuyệt đối vẫn vậy ở bên trong. Để biết tuổi bạn phải nhìn vào lịch, nhìn vào nhật kí, nhìn vào giấy khai sinh của mình - bạn phải tìm cái gì đó bên ngoài.

Bên trong bạn sẽ không thấy tuổi nào hay việc già đi nào. Bên trong có vô thời gian. Bạn vẫn vậy - dù có đám mây gọi là buồn phiền hay đám mây gọi là hạnh phúc, bạn vẫn vậy.

Đôi khi có mây đen trên bầu trời - bầu trời không thay đổi bởi vì những đám mây đen đó. Và đôi khi có mây trắng nữa, và bầu trời không thay đổi bởi vì những đám mây trắng này. Mây đến và đi, và bầu trời còn lại. Mây đến và đi, và bầu trời ở lại.

Bạn là bầu trời và ý nghĩ là mây. Nếu bạn quan sát ý nghĩ của mình một cách chăm chú, nếu bạn không bỏ lỡ chúng, nếu bạn nhìn thẳng vào chúng, điều đầu tiên sẽ là hiểu biết này - và đây là hiểu biết lớn lao. Đây là bắt đầu của phật tính của bạn, đây là bắt đầu của thức tỉnh của bạn.

Bạn không còn ngủ nữa, bạn không còn bị đồng nhất với mây cái đến và đi. Bây giờ bạn biết rằng bạn ở lại mãi mãi. Bỗng nhiên mọi lo âu biến mất. Chẳng cái gì thay đổi bạn, chẳng cái gì sẽ bao giờ thay đổi bạn - cho nên phỏng có ích gì mà lo âu, mà phiền não? Phỏng có ích gì mà lo nghĩ? Chẳng lo nghĩ nào có thể làm gì được bạn. Những điều này đến và đi, chúng chỉ là gợn sóng trên bề mặt. Sâu trong chiều sâu của bạn, không một gợn sóng nào đã bao giờ phát sinh. Và bạn ở đó, và bạn là cái đó. Bạn là sự hiện hữu đó. Thiền nhân gọi nó là trạng thái của việc là người chủ.

Thông thường, bạn đã trở nên quá bị đồng nhất với khách - do đó mới có khổ của bạn. Vị khách này tới, bạn trở nên bị quá gắn bó. Và khi vị khách này đóng gói và ra đi, thế thì bạn kêu bạn khóc và bạn chạy quanh - và bạn đi cùng người đó, ít nhất để tiễn người đó, để chào tạm biệt người đó. Thế rồi bạn quay về vừa kêu và khóc - một người bạn đã ra đi và bạn cảm thấy khổ thế. Thế rồi người khách khác đến và bạn lại rơi vào tình cảnh đó với người khách này, bạn lại trở nên bị đồng nhất với người khách, và người đó lại ra đi... Khách đến và đi, họ không ở lại! Họ không thể ở lại được, họ không được coi là ở lại, họ không được ngụ ý ở lại.

Bạn có quan sát ý nghĩ nào không? Nó chưa bao giờ ở lại, nó không thể ở lại được. Cho dù bạn muốn làm cho nó ở lại, nó cũng không thể ở được. Thử mà xem. Đó là điều mọi người thỉnh thoảng có thử đấy - họ cố gắng giữ một từ trong tâm trí. Chẳng hạn, họ muốn giữ một âm thanh, aum, trong tâm trí. Trong vài giây họ nhớ và thế rồi nó qua mất, tuột đi mất. Họ lại nghĩ về công việc của mình, về vợ, về con... Bỗng nhiên họ trở nên nhận biết - aum kia đâu rồi? Nó đã tuột khỏi tâm trí.

Khách là khách - họ đã không tới để ở mãi mãi. Một khi bạn thấy tất cả mọi thứ xảy ra cho bạn đều sẽ đi khỏi bạn, thế thì sao lại lo nghĩ? Hãy quan sát: Cứ để chúng đó, để chúng đóng gói, để chúng đi. Bạn còn lại. Bạn có thể thấy an bình nảy sinh không nếu bạn có thể cảm thấy rằng bạn bao giờ cũng vẫn còn? Đây là im lặng. Đây là trạng thái không lo nghĩ. Đây là không khổ sở. Khổ dừng lại vào khoảnh khắc sự đồng nhất dừng lại. Dừng bị đồng nhất - có vậy thôi. Và nếu bạn có thể quan sát ai đó sống trong vô

thời gian vĩnh hằng thế, bạn sẽ cảm thấy cái duyên dáng, cái trầm tĩnh, cái đẹp quanh người đó.

329. THIỀN

Tilopa nói: Giống như cây tre hồng, nghỉ ngơi thoải mái với thân thể bạn.

Đây là phương pháp đặc biệt của Tilopa. Mọi bậc thầy đều có phương pháp đặc biệt riêng qua đó ông ta đạt tới chứng ngộ, và qua nó ông ấy sẽ giúp cho những người khác. Đây là đặc thù của Tilopa: “Giống như cây tre hồng, nghỉ ngơi thoải mái với thân thể bạn.”

Cây tre - bên trong hoàn toàn hồng. Khi bạn nghỉ ngơi, cảm thấy rằng bạn đang giống như cây tre - bên trong hoàn toàn hồng và rỗng không. Và trong thực tế đây chính là cảnh ngộ: thân thể bạn hết như cây tre, và bên trong đó là lỗ hồng. Da bạn, xương bạn, máu bạn, mọi bộ phận đều là tre, và bên trong có không gian, có tính hồng.

Khi bạn đang ngồi với miệng hoàn toàn im lặng, bất hoạt, lưỡi chạm hàm ếch và im lặng, không rung với ý nghĩ, tâm trí theo dõi thụ động, không chờ đợi bất kì cái gì đặc biệt cả, cảm thấy giống như cây tre hồng đi - và bỗng nhiên năng lượng vô hạn bắt đầu trút vào trong bạn, bạn tràn ngập với cái chưa biết, với điều bí ẩn, với điều thiêng liêng. Cây tre hồng trở thành chiếc sáo và điều thiêng liêng bắt đầu chơi nhạc trên nó. Một khi bạn rỗng không, không có rào chắn nào ngăn cản điều thiêng liêng đi vào trong bạn.

Thử điều này đi, đây là một trong những cách thiền đẹp nhất, thiền trở thành cây tre hồng. Bạn không cần làm bất kì cái gì khác. Bạn chỉ đơn thuần trở thành điều này - và tất cả những cái khác sẽ xảy ra. Bỗng nhiên bạn cảm thấy cái gì đó đang hạ xuống trong cái hồng của bạn. Bạn giống như bụng mẹ và cuộc sống mới đang đi vào bạn, hạt mầm đang rơi xuống. Và một khoảnh khắc sẽ tới khi cây tre hoàn toàn biến mất.

OSHO

THIỀN J.Krishnamurti

Tâm thiền là vắng lặng nhưng không phải là sự yên lặng mà tư tưởng có thể nhận thức được. Thiền không phải là cái vắng lặng của một buổi tối. Nó thật sự vắng lặng khi tất cả những tư tưởng, lời nói và nhận thức hoàn toàn

ngừng bật. Tâm thiền này là tâm tôn giáo mà không bị quản thúc bởi một tôn giáo hay bất cứ một hình thức lễ nghi nào.

Tâm tôn giáo là sự bột phát của tình yêu. Một thứ tình yêu hoàn toàn không có sự phân biệt. Đối với nó xa là gần. Nó không phải là một mà cũng chẳng phải là nhiều, hay nói đúng hơn là một thứ tình yêu mà tất cả sự phân biệt đã dứt bật. Giống như cái “đẹp” không thể diễn tả bằng lời nói. Từ sự yên lặng này tâm Thiền phát khởi.

Thiền là một trong những nghệ thuật tuyệt vời trong cuộc sống. Có lẽ là tuyệt vời nhất và không ai có thể dạy cho bất cứ ai. Đó là cái đẹp của Thiền. Tự nó không có kỹ thuật cho nên không có người thiện xảo. Khi bạn tìm hiểu về chính mình, nhìn vào chính mình, nhìn vào những bước đi của bạn, bạn ăn như thế nào, nói cái gì, ghét hay thương... Nếu như bạn biết được tất cả những cái đó trong bạn mà không có sự phân biệt thì đó chính là một phần của Thiền.

Do đó Thiền có thể xảy ra trong lúc bạn đang ngồi trên xe buýt hay đang đi trong cánh rừng rợp bóng mát, hoặc đang lắng nghe chim hót hay đang nhìn vào gương mặt của vợ con bạn.

Thật sự bạn muốn biết tại sao Thiền trở nên quan trọng như thế! Nó không có sự khởi đầu cũng không có sự chấm dứt. Nó giống như giọt mưa, trong nó hàm chứa tất cả những sông hồ và biển cả. Hạt mưa ấy nuôi dưỡng trái đất và con người. Không có nó, trái đất sẽ trở nên sa mạc. Không có Thiền thì tâm sẽ trở thành khô cằn, một vùng đất hoang tàn.

Thiền sẽ tìm thấy trong tâm với tất cả những hoạt động hay những kinh nghiệm của nó có thể hoàn toàn vắng lặng. Không nỗ lực nhưng hiện tại bạn nỗ lực, đó là nhị nguyên. Bạn có thể nói rằng: “Tôi thích có một kinh nghiệm phi phùng, cho nên tôi phải bắt tâm tôi vắng lặng. Bạn sẽ chẳng bao giờ làm được điều đó cả. Nhưng nếu như bạn bắt đầu tìm kiếm quan sát, lắng nghe tất cả những hoạt động của tư tưởng, tình trạng của nó, mục đích của nó, những sợ hãi và những cảm giác của nó, hãy theo dõi tâm của bạn hoạt động như thế nào rồi bạn sẽ thấy tâm của mình trở nên vắng lặng một cách phi thường. Sự vắng lặng đó không phải là sự ngủ yên mà là một

cách hoạt động tích cực và do đó nó yên lặng. Một máy phát điện lớn chạy tốt hầu như không hề có tiếng động, chỉ khi nào có sự va chạm thì khi đó có tiếng động.

Sự yên lặng và không gian đi cùng với nhau. Sự bao la của yên lặng là sự bao la của tâm thức mà trong đó không có điểm trung tâm.

Thiền là việc làm khó khăn. Nó đòi hỏi hình thức cao nhất của giới luật mà không phải là sự tuân thủ, cũng không phải là sự bắt buộc. Thiền chỉ là giới luật mà chỉ đến hoàn toàn bằng sự tỉnh thức không những những vấn đề bên ngoài và còn cả những vấn đề bên trong của bạn. Do đó, Thiền không phải là hành động xa rời mà ngay chính trong cuộc sống hằng ngày, nó đòi hỏi sự cộng tác, sự nhạy cảm và sự thông minh. Không có nền tảng của một đời sống chân chánh thì Thiền sẽ không có giá trị đối bất cứ ai, một đời sống chân chánh là không tuân theo những đạo đức xã hội mà là thoát khỏi sự ghen tỵ, ham muốn và tìm kiếm quyền lực. Thoát ly khỏi những thứ này sẽ không phải bằng ý muốn mà là sự tỉnh thức. Không biết những hoạt động của tự ngã Thiền sẽ trở nên sự ham thích cảm giác và nó trở nên vô nghĩa.

Luôn luôn tìm kiếm rộng, sâu, những kinh nghiệm hảo huyền là một lý do cách xa chân lý “cái gì”, mình là gì, và tình trạng của tâm là sao. Một cái tâm tỉnh thức, thông minh, giải thoát tại sao không nên có? Tại sao không nên cần? Ánh sáng là ánh sáng. Nó không đòi hỏi gì hơn là ánh sáng.

Thiền là một trong những điều phi thường, và nếu bạn không biết nó là gì bạn sẽ giống như một người mù đang di chuyển trong một thế giới đầy màu sắc và ánh sáng. Nó không phải là một vấn đề của tri thức, mà là khi tâm hồn thể nhập vào tâm thức thì tâm thức sẽ có một khả năng khác, nó là chân lý, vô hạn không những trong khả năng tư duy, hành động một cách hiệu quả mà còn trong ý thức về cuộc sống trong không gian bao la nơi mà bạn là một phần của nó.

Thiền là một thứ tình yêu. Nó không phải là tình yêu của một người cũng không phải của nhiều người. Nó giống như nước mà người ta uống trong bất kỳ loại chai nào cho dù là nó được làm bằng vàng hay bằng đất nung:

Nó là vô tận. Và một điều quan trọng xảy ra là nó không phải là ma túy cũng không phải là sự thôi miên nhưng nó đã xảy ra và một điều quan trọng xảy ra khi tâm thể nhập vào chính nó, bắt đầu từ khởi đầu và thể nhập sâu dần cho đến khi ý niệm về sâu – cao mất đi ý nghĩa của nó và mọi hình thức của sự đo lường hoàn toàn đoạn diệt. Đó là trạng thái hoàn toàn an tịnh – không thỏa mãn những gì xảy ra bằng sự hài lòng, chỉ là sự an tĩnh một cách quy củ, đẹp và mãnh liệt. Tất cả có thể bị hủy diệt như bạn hủy một bông hoa và chính sự tổn thương này nó bắt diệt. Bạn không thể học phương pháp Thiền này từ người khác. Bạn phải bắt đầu từ số không và bắt đầu loại bỏ dần dần vô minh.

Mảnh đất mà tâm Thiền có thể phát khởi đó là cuộc sống hàng ngày, sự xung đột, nỗi đau khổ và mang đến quy củ và cũng từ đó đi đến sự vĩnh cửu. Nhưng nếu bạn chỉ liên hệ bằng sự thứ tự và chính cái thứ tự ấy sẽ mang đến sự giới hạn và chính tâm sẽ trở thành tù nhân của nó. Trong tất cả những hoạt động này bạn không biết phải bắt đầu hay chấm dứt từ đâu. Bờ bên này chẳng có liên hệ gì với bờ bên kia và không biết làm sao để vượt qua dòng sông. Bạn lao xuống nước nhưng không biết phải bơi như thế nào. Và cái đẹp của Thiền là bạn chẳng bao giờ biết bạn đang ở đâu, bạn đang đi đâu, và cuối cùng là gì.

Thiền không phải là cái gì khác cuộc sống hàng ngày. Đừng đi ra khỏi phòng để hành thiền chừng 10 phút rồi dừng thì chỉ là một kẻ đồ tể của ảo ảnh và thực tiễn.

Thiền là một trong những điều nghiêm túc nhất. Bạn có thể thực hành suốt ngày, trong văn phòng, với gia đình, khi bạn nói với ai đó là “Tôi yêu bạn” khi bạn quan tâm đến con cái. Bạn giáo dục chúng trở nên những chiến binh, hy sinh để bảo vệ độc lập, tôn trọng màu cờ tổ quốc, giáo dục chúng hiểu rõ những cam bẫy của thế giới hiện đại.

Quan sát tất cả những thứ này, thấy rằng bạn là một phần trong đó, tất cả những thứ ấy là một phần của Thiền. Và khi bạn Thiền như vậy bạn sẽ thấy ở Thiền một cái đẹp phi thường. Bạn thực hành ngay trong hiện tại và

nếu bạn không thực hành ngay trong lúc ấy thì cũng chẳng có vấn đề gì bạn sẽ thực hành trở lại. Bạn sẽ không thấy hối tiếc. Thiền là một phần của cuộc sống nó không xa rời cuộc sống.

Nếu bạn chuẩn bị thiền, thì đó không phải là thiền. Nếu như bạn muốn bày tỏ sự lương thiện thì cái thiện đó chẳng bao giờ nở rộ. Nếu bạn cố tình trau dồi đức tính khiêm cung, thì đức tính ấy sẽ hoại diệt. Thiền là một cơn gió thoảng đến khi bạn mở cánh cửa sổ ra, nhưng nếu như bạn chủ tâm mở cửa, chủ ý muốn chờ đợi một cơn gió thì nó chẳng bao giờ xuất hiện.

Thiền không phải là phương tiện. Nó là cả hai: phương tiện và cứu cánh.

Thiền là một điều phi thường. Nếu có bất cứ một sự bắt buộc, cố gắng bắt tư tưởng phải tuân thủ, bắt chước, thì Thiền sẽ là một gánh nặng. Sự yên lặng trong khao khát những chấm dứt đang được làm sáng tỏ. Nếu như nó sự tìm cầu những ảo ảnh và những kinh nghiệm thì nó sẽ dẫn đến những ham muốn và ích kỷ. Chỉ trong sự thăng hoa của tư duy và sự chấm dứt tư duy như thế sẽ làm cho Thiền trở nên nổi bật. Tư duy chỉ có thể nở hoa trong tự do, chẳng bao giờ ở trong phạm trù của tri thức. Kiến thức có lẽ chẳng bao giờ có những kinh nghiệm của một cảm giác tuyệt vời chỉ có tâm đang tìm kiếm những kinh nghiệm những thứ ấy thì thật là non nớt. Sự trưởng thành thoát khỏi những kinh nghiệm. Nó không chịu ảnh hưởng bởi hiện hữu hay không hiện hữu.

Sự trưởng thành trong Thiền là thoát khỏi tâm của kiến thức, bởi vì nó hình thành và kiểm soát những kinh nghiệm. Một cái tâm như ánh sáng thực sự cần thiết chứ không phải là kinh nghiệm. Không trưởng thành là sự ham muốn những kinh nghiệm tuyệt vời hơn và lớn hơn. Thiền là sự rong ruổi trong thế giới của kiến thức và sự tự do bước vào những lãnh vực chưa biết.

Tự mình phải tìm thấy chính mình mà không qua bất kỳ ai cả. Chúng ta có những bậc thầy, những vị cứu rỗi, và những đạo sư. Nếu thật sự bạn muốn biết Thiền là gì thì bạn phải gạt bỏ hoàn toàn những thế lực đó.

Hạnh phúc và hỷ lạc bạn có thể mua ở bất cứ đâu nhưng giải thoát thì bạn không thể mua cho cá nhân bạn hoặc cho bất cứ ai. Hạnh phúc và hỷ lạc là sự trói buộc của thời gian. Chỉ khi nào một trạng thái hoàn toàn tự do thì giải thoát mới thật sự xuất hiện. Hỷ lạc cũng như hạnh phúc bạn có thể tìm kiếm bằng nhiều cách nhưng nó đến rồi đi, giải thoát thì không. Bạn không thể kiếm tìm nó. Khi nó có mặt, lệ thuộc hoàn toàn vào tâm của bạn, nó tồn tại một cách không điều kiện và vô tận và không thể đo bằng thời gian. Thiền là sự theo đuổi của hỷ lạc hoặc là sự tìm kiếm hạnh phúc. Hay nói một cách khác Thiền là trạng thái của Tâm mà trong đó không có khái niệm hay một công thức và do đó nó hoàn toàn tự do. Chỉ có một cái tâm như thế thì giải thoát đến không phải tìm kiếm, không mời mọc. Khi thiền có mặt dù là bạn đang sống trong một thế giới đầy náo động thích thú và thù hận, thì những thứ này cũng không ảnh hưởng đến tâm bạn. Khi thiền có mặt thì những xung đột chấm dứt. Nhưng sự chấm dứt những xung đột này không hoàn toàn tự do. Thiền là sự vận động của tâm trong giải thoát. Trong sự giải thoát này cái nhìn được thực hiện một cách innocent và tình yêu là benediction.

Tôi không biết bạn đã từng để ý hay không là khi bạn hoàn toàn tập trung có một sự yên lặng hoàn toàn. Và trong sự tập trung đó không có biên giới không có trung tâm cũng không có cái “tôi” được biết hay chú ý. Sự tập trung đó là một trạng thái của thiền.

Chúng ta hầu như chưa từng nghe tiếng chó sủa, hay tiếng của một đứa bé hoặc tiếng cười của một người đàn ông khi ông ta đi ngang qua. Chúng ta tách rời chúng ta ra khỏi mọi thứ và từ sự tách biệt này nhìn và lắng nghe tất cả mọi thứ. Chính sự tách biệt này quá tiêu cực, bởi vì trong đó hàm chứa tất cả những xung đột và nhầm lẫn. Nếu bạn lắng nghe âm thanh của tiếng chuông một cách im lặng hoàn toàn thì bạn sẽ cỡi trên nó hơn nữa nó sẽ mang bạn qua những thung lũng và những ngọn đồi. Cái đẹp của nó là chỉ khi nào bạn và âm thanh là một bạn là một phần của nó. Thiền là sự chấm dứt sự phân biệt không bị lệ thuộc bởi những hoạt động của ý chí hay ham muốn.

Thiền không phải là một cái gì đó cách biệt khỏi cuộc sống mà chính ngay trong cuộc sống hằng ngày. Lắng nghe âm thanh của tiếng chuông, nghe tiếng cười của người nông phu khi ông ấy đi ngang qua cùng với vợ ông ta, lắng nghe tiếng chuông của chiếc xe đạp cô một bé gái vừa mới ngang qua. Đó là toàn bộ cuộc sống và thiền bắt đầu.

Thiền là nhìn thấy nó là gì và đang là gì.

Nhận thức, không có ngôn ngữ, không tư tưởng, là một trong những hiện tượng lạ nhất. Đó là sự nhận thức rất tinh xảo, không những bằng não bộ và còn bằng những ý thức. Sự nhận thức như thế không phải là một phần của trí tuệ cũng không phải là vấn đề của sự cảm xúc. Nó có thể gọi là một sự nhận thức hoàn toàn và nó là một phần của Thiền. Trong Thiền nhận thức mà không có người nhận thức là sự tư duy về cao sâu của không gian. Sự nhận thức này hoàn toàn khác với cái thấy một đối tượng mà không có chủ thể nhận thức. Bởi vì trong sự nhận thức của Thiền không có đối tượng và vì vậy cho nên không có sự cảm nhận. Tuy nhiên thiền thể xảy ra khi mắt đang mở và khi tiếp xúc với những đối tượng chung quanh. Nhưng những đối tượng này không có quan trọng. Khi mắt thấy sắc nhưng không có sự nhận thức điện này có nghĩa là không có sự cảm nhận. Vậy Thiền là gì ? Nó không có nghĩa, không có tiêu chuẩn. Nhưng trong Thiền có một trạng thái hỷ lạc mà không phải là những cảm giác bình thường. Đó là cảm giác từ mắt truyền đến não và đưa đến tâm một cách tự nhiên. Nếu không thấy được cuộc sống như là một cái gì đó mới mẻ thì cuộc sống sẽ trở nên một cái vòng lẩn quẩn, buồn tẻ và vô nghĩa. Do đó Thiền là một trong những điều quan trọng nhất. Nó mở ra cánh cửa của bất khả tư nghĩ.

Thiền không lệ thuộc thời gian, thời gian không đưa đến sự thay đổi, nó có thể mang đến những thay đổi cần phải thay đổi như những cải tổ.

Thiền thoát ra khỏi sự ràng buộc của thời gian, nó hoàn toàn tự do và nếu như không có tự do thì nó chỉ là một sự chọn lựa và sự xung đột. Chúng ta phải cải tạo xã hội, những bất công, sự suy đồi về đạo đức và sự chia rẽ. Những điều này đã tạo nên những khoảng cách giữa người và người, những

cuộc chiến tranh và sự hệt hẫng tình thương đã đưa đến sự hủy diệt thế giới. Nếu bạn thiền vì mục đích cá nhân, chỉ vì niềm vui của cá nhân thì đó không phải là thiền. Thiền là một sự thay đổi cơ bản của khối óc và con tim. Điều này chỉ có thể có khi ý thức bên trong hoàn toàn vắng lặng và sự vắng lặng này dẫn đến ý thức tôn giáo. Tâm đó biết được những gì thiêng liêng.

Đẹp có nghĩa là sự nhạy cảm. Một thân thể đẹp có nghĩa là có một cuộc sống quân bình và tâm trở nên yên tĩnh một cách tự nhiên. Bạn không thể bắt buộc tâm yên tĩnh bởi vì bạn là một kẻ tinh nghịch, bối rối và lo âu. Làm thế nào bạn có thể làm cho tâm mình an tĩnh? Chỉ có khi nào bạn hiểu được yên lặng là gì khi nào bạn hiểu được sự bối rối là gì, buồn là gì và có phải nỗi buồn là vô tận hay không và khi nào bạn thật sự hiểu được hạnh phúc sau đó ra khỏi những thứ ấy thì một tâm yên tĩnh phi thường sẽ đến; bạn không cần phải tìm kiếm nó. Bạn phải bắt đầu từ đầu và bước đi đầu tiên sẽ là bước đi cuối cùng và đây chính là Thiền.

Thiền không phải là một sự trốn tránh cuộc đời, nó không phải là một sự cách biệt mà là những sinh hoạt rất gần gũi với mình đúng hơn là sự hiểu biết về cuộc đời và những phương diện của nó. Cuộc đời có quá ít cơ hội để dâng hiến ngoài những thứ như thức ăn, áo quần, nhà cửa và những khoái lạc với đầy rẫy những khổ đau.

Thiền là đi ra khỏi thế giới khổ đau này để trở thành một người hoàn toàn tự do. Cuộc đời sẽ có ý nghĩa hơn và vẻ đẹp của thiên đàng và trái đất là vĩnh hằng. Tình yêu không phải là sự khoái lạc. Từ điều này tất cả hoạt động bắt đầu, nó không phải là kết quả của sự căng thẳng, của mâu thuẫn, sự tìm kiếm những khát vọng hay là chán nản quyền lực.

Nếu bạn thận trọng chọn một tư thế, một vị trí để mà hành thiền thì thiền sẽ trở thành một trò chơi, một thứ đồ chơi của tâm. Nếu bạn thật sự giải thoát khỏi những lo lắng và những khổ đau của cuộc đời rồi nó sẽ trở thành một điều mà bạn không thể hình dung được và đây không phải là thiền.

Tâm sáng suốt hay không sáng suốt đều không vai trò gì trong đó cả, thậm chí cũng không biết được lãnh vực và cái đẹp của thiền. Nếu như biết

được thì bạn chỉ cần đi mua một cuốn tiểu thuyết.

Khi hoàn toàn tập trung vào thiền, bạn sẽ không có cái biết, không có nhận thức cũng không nhớ một sự việc đã xảy ra. Thời gian và tư duy sẽ chấm dứt bởi vì chúng bị giới hạn bởi tầm nhìn của chính nó.

330. Thiền như việc lau sạch bụi

Ý nghĩ giống như bụi bặm, bám lấy tấm gương tâm trí. Ý nghĩ, ham muốn, tưởng tượng, kí ức - tất cả đều là hình dạng của bụi bặm. Bởi vì chúng, sự thuần khiết của tâm trí bị mất. Bởi vì chúng, khả năng phản xạ, phẩm chất tựa tấm gương của tâm trí bị mất. Cần có việc lau chùi liên tục.

Cho nên, thiền không phải là cái gì đó bạn làm một lần rồi quên đi, bởi vì từng khoảnh khắc cuộc sống bạn cứ dính bụi bặm. Điều đó cũng giống như khách lữ hành đi du hành. Mỗi ngày người đó lại bị bụi bặm dính vào trên quần áo mình, trên thân thể mình. Mọi ngày người đó đều phải tắm để lau sạch người mình. Ngày hôm sau người đó sẽ lại bị dính bụi.

Thiền giống như tắm hàng ngày. Nó không phải là cái gì đó một khi bạn đã làm nó là bạn được chấm dứt. Nó phải trở thành giống như điều tự nhiên, đơn giản. Như bạn ăn, như bạn ngủ, như bạn tắm, thiền nên trở thành một phần tự nhiên của cuộc sống của bạn. Ít nhất hai lần một ngày bạn nên lau sạch tâm trí mình.

Thời gian tốt nhất là vào buổi sáng, khi bạn sẵn sàng cho một ngày, ngày làm việc... hãy lau sạch tâm trí mình để cho bạn có sự sáng tỏ, để cho bạn có sự trong suốt, để cho bạn không phạm phải lỗi lầm, sai lầm, để cho bạn không có ý nghĩ ác nào, để cho bạn không có ý nghĩ bần ngã nào... bạn đi vào thế giới theo cách thuần khiết hơn. Bạn không đi cùng hạt mầm mục nát. Và thời gian tốt nhất tiếp đó là trước khi bạn đi ngủ, lại thiền. Cả ngày bụi tụ lại. Hãy lau sạch tâm trí lần nữa... rơi vào giấc ngủ.

Nếu bạn thực sự bắt đầu lau sạch nó, bạn sẽ thấy những thay đổi vô cùng đang xảy ra. Nếu bạn lau nó một cách đúng đắn ngay trước khi bạn đi ngủ, mơ sẽ biến mất. Bởi vì mơ không là gì ngoài bụi bặm tụ lại trong cả ngày - nó cứ đi vào bên trong bạn, cứ tạo ra những tưởng tượng, ảo tưởng.

Nếu việc thiền của bạn mà đi đúng, mơ của bạn sẽ dần dần biến mất. Đêm của bạn sẽ trở thành giấc ngủ an bình không mơ. Và nếu đêm mà không có mơ, thì đến sáng bạn sẽ có khả năng trở dậy rất sáng khoái, rất trẻ

trung, trong trắng. Thế rồi lại thiên, bởi vì cho dù không có mơ, với chính bước chuyển thời gian này, bụi lắng đọng lại.

Ngay cả khi bạn không du hành trên đường bụi bặm, chỉ ngồi ở trong nhà, bụi vẫn lắng đọng. Ngay cả khi cửa sổ đã đóng, cửa ra vào đã đóng, đến sáng bạn sẽ thấy căn phòng của mình đã lắng đọng chút ít bụi rồi.

Bụi cứ lắng đọng xuống. Chính việc chuyển thời gian là lúc bụi lắng xuống.

Vào buổi sáng, lại thiên. Và nếu bạn thiên đúng và bạn trở thành khối năng lượng im lặng, bạn sẽ đi vào thế giới theo cách hoàn toàn khác - không xung đột, không hung hăng, trong hài hoà. Cho dù ai đó ghét bạn, bạn sẽ biến đổi năng lượng đó vào tình yêu.

Thế thì bạn sẽ đi vào trong thế giới một cách khéo léo sâu sắc... với thái độ của nhu đạo. Bất kì cái gì đang xảy ra, bạn đều sẽ đón nó, nhận nó, trong tình yêu và lòng biết ơn sâu sắc. Ngay cả ai đó xúc phạm bạn, bạn cũng sẽ chấp nhận điều đó trong tình yêu sâu sắc. Và thế thì sự xúc phạm sẽ không còn là xúc phạm nữa. Và thế thì bạn sẽ được nuôi dưỡng bởi nó. Bằng việc xúc phạm người đó đã ném ra một khối năng lượng.

Người đó đang làm mất nó, bạn có thể thu lấy nó. Bạn có thể đơn giản nhận nó, đón chào nó.

Và nếu điều này trở thành cách sống tự nhiên của bạn - cách thức của sannyasin, không phải là cách thức của người lính - thì mọi khoảnh khắc bạn sẽ cảm thấy mọi thứ đều đang lớn lên trong ánh sáng mới và tâm trí bạn đang trở nên ngày một chói sáng hơn.

331. Lỗ hồng và ý nghĩ

Nhớ điều này, rằng nếu bạn mong đợi bất kì cái gì từ cuộc sống, bạn sẽ không được cái gì cả. Đừng mong đợi và nó có đó trong mọi niềm vinh quanh của nó. Đừng mong đợi, đừng đòi hỏi, và nó mưa rào lên bạn trong mọi sự huyền bí của nó. Mọi phép kì diệu của nó đều có đó. Chỉ đợi thêm chút ít trong khi không có ý nghĩ... nhưng điều đó dường như là không thể được.

Không phải là không có những khoảnh khắc bạn hiện hữu mà không có ý nghĩ. Patanjali nói có đấy. Tất cả những người đã đi vào trong không gian bên trong của con người, họ biết có lỗ hồng. Nhưng bạn đang bỏ lỡ chúng bằng cách nào đó, bởi vì những lỗ hồng đó ở trong hiện tại. Bạn nhảy từ ý nghĩ này sang ý nghĩ khác, và ở giữa là lỗ hồng này. Ở giữa là cõi trời - bạn nhảy từ địa ngục này sang địa ngục khác.

Ở giữa là cõi trời, nhưng ở giữa bạn không có. Bạn nhảy từ ý nghĩ này sang ý nghĩ khác, bạn có. Từng ý nghĩ đều nuôi dưỡng cho bản ngã của bạn, giúp bạn hiện hữu, xác định bạn, cho bạn biên giới, hình dáng, hình dạng, căn cước. Bạn không nhìn vào lỗ hồng giữa hai ý nghĩ bởi vì nhìn vào lỗ hồng đó là nhìn vào mặt nguyên thủy của bạn, cái không có căn cước nào. Nhìn vào lỗ hồng đó là nhìn vào vĩnh hằng, nơi bạn sẽ bị mất hút.

Bạn đã trở nên sợ việc nhìn vào lỗ hồng đó tới mức bạn gần như đã xoay sở để quên chúng đi.

Giữa hai ý nghĩ có một lỗ hồng, nhưng bạn không thấy nó. Bạn thấy một ý nghĩ, thế rồi bạn thấy ý nghĩ khác, rồi ý nghĩ khác.... Quan sát một chút đi. Các ý nghĩ không chồm lấp lên nhau đâu. Từng ý nghĩ đều tách biệt. Ở giữa hai ý nghĩ phải là một lỗ hồng. Có lỗ hồng, và khoảng hở đó là cánh cửa. Từ cánh cửa đó bạn sẽ đi vào trong sự tồn tại lần nữa. Từ cánh cửa đó bạn đã bị đuổi khỏi vườn địa đàng Eden. Từ cánh cửa đó bạn sẽ đi vào trong vườn địa đàng Eden lần nữa, bạn sẽ lại trở thành giống như con thần lùn sưởi nắng trên đá. Tôi đã nghe Có lần một gia đình chuyển từ vùng thôn quê lên thành phố, và người mẹ cho cậu bé hướng dẫn cẩn thận về giao thông. “Đừng bao giờ đi ngang qua phố chừng nào xe chưa đi qua hết,” cô ấy nói vì đứa trẻ

bắt đầu đi thăm một bạn nhỏ. Quãng một giờ sau nó quay về, mắt nhoà nước mắt. “Có chuyện gì vậy?” mẹ nó cảnh giác hỏi.

“Con không thể đi được,” Bobby nói. “Con đợi và đợi mãi, nhưng chẳng xe nào đi qua.

Nó được bảo phải đợi cho tới khi xe đã đi qua hết, nhưng chẳng có xe nào đi qua. Con đường trống vắng, và nó tìm xe chạy qua.

Đây là tình huống bên trong bạn. Con đường bao giờ cũng trống rỗng - sẵn có - nhưng bạn đang tìm xe, ý nghĩ, và thế thì bạn trở nên lo nghĩ rất nhiều. Bao nhiêu ý nghĩ. Chúng trở nên được nhân lên, chúng vọng đi vọng lại trong bạn, và bạn cứ chăm chú hướng tới chúng. Động thái của bạn sai.

Đổi động thái đi. Nếu bạn nhìn vào trong các ý nghĩ, bạn tạo ra tâm trí trong bản thân bạn. Nếu bạn nhìn vào trong lỗ hổng, bạn tạo ra thiền trong bản thân bạn. Tích lũy lỗ hổng là thiền; tích lũy ý nghĩ là tâm trí. Đây là hai động thái, hai khả năng của bản thể bạn: hoặc bạn hiện hữu qua tâm trí, hoặc bạn hiện hữu qua thiền.

Tìm lỗ hổng đi. Chúng đã có đó rồi, tự nhiên sẵn có. Thiền không phải là cái gì đó phải được tạo ra bởi nỗ lực. Nó có đó nhiều như tâm trí. Thực ra còn nhiều hơn tâm trí bởi vì tâm trí chỉ ở trên bề mặt, còn thiền là chiều sâu của đại dương.

332. Thiên hoa hồng huyền bí Osho

Biểu tượng hoa hồng huyền bí là ở chỗ nếu con người chăm sóc hạt mầm mà người đó được sinh ra cùng nó, đem lại đất trồng thích hợp cho nó, cho nó bầu không khí thích hợp và rung động thích hợp, đi trên đường phải, nơi hạt mầm có thể bắt đầu trưởng thành, thì sự trưởng thành tối thượng sẽ được tượng trưng bằng hoa hồng huyền bí - khi con người bạn nở hoa và mở tất cả những cánh hoa ra để cho hương thơm lan toả.

Với những người muốn đi sâu hơn, tôi đã chọn việc tạo ra cách trị liệu thiên. Phần thứ nhất bao gồm việc cười - trong ba giờ, người ta chỉ cười không vì lí do gì cả. Và bất kì khi nào cái cười của họ bắt đầu tắt đi thì họ lại nói “Ya-Hoo!” và cười sẽ trở lại. Đào sâu trong ba giờ bạn sẽ ngạc nhiên là biết bao tầng bụi bặm đã tích tụ lên con người bạn. Nó sẽ cắt qua chúng tựa như lưỡi gươm trong một cú đánh. Trong bảy ngày liên tục, ba giờ mỗi ngày... bạn không thể quan niệm được biết bao biến đổi có thể xảy ra cho con người bạn.

Và rồi phần thứ hai là việc khóc. Phần thứ nhất loại bỏ mọi thứ cản trở cái cười của bạn - tất cả những cảm đoán của loài người quá khứ, tất cả những kìm nén, nó cắt bỏ chúng đi. Nó đem lại không gian mới bên trong bạn. Nhưng bạn vẫn còn phải đi thêm vài bước nữa để đạt tới ngôi đền con người bạn, bởi vì bạn đã kìm nén quá nhiều nỗi buồn, quá nhiều thất vọng, quá nhiều lo âu, quá nhiều nước mắt - tất cả chúng vẫn còn đó, che phủ bạn và phá huỷ cái đẹp của bạn, cái duyên dáng của bạn, niềm vui của bạn.

Ngày xưa ở Mông cổ người ta có ý tưởng cổ đại là mọi kiếp sống, bất kì nỗi đau nào cũng bị ngăn chặn... và nỗi đau quả bị ngăn chặn, bởi vì chẳng ai muốn nó. Bạn không muốn đau khổ, cho nên bạn ngăn chặn nó, bạn tránh nó, bạn ngoảnh mặt đi chỗ khác. Nhưng nó thì cứ còn đây.

Và ý tưởng của người Mông cổ - và tôi cũng đồng ý với điều đó - là hết kiếp nọ đến kiếp kia nó cứ tích lũy trong bạn; nó trở thành gần như cái vỏ đau đớn cứng rắn. Nếu bạn đi vào trong bạn sẽ thấy cả hai, cười và khóc. Đó là lí do tại sao đôi khi xảy ra là bằng việc cười, đột nhiên bạn thấy nước mắt cũng trào ra - rất lẫn lộn, vì thông thường ta nghĩ chúng là mâu thuẫn

nhau. Khi bạn tràn đầy nước mắt thì đấy không phải là lúc cười, hay khi bạn đang cười thì chẳng có lí do đúng cho khóc. Nhưng sự tồn tại không tin vào các khái niệm, các tư tưởng của bạn: sự tồn tại siêu việt trên mọi quan niệm của bạn, cái vốn nhị nguyên, cái dựa trên nhị nguyên. Ngày và đêm, cười và khóc, đau khổ và phúc lạc, chúng cứ tới cùng nhau.

Khi một người đạt tới con người bên trong nhất của mình thì người đó sẽ thấy tầng đầu tiên là cười và tầng thứ hai là đau đớn, khóc lóc.

Cho nên trong bảy ngày, bạn phải cho phép bản thân mình được khóc lóc, kêu gào, chẳng vì lí do gì hết cả - chỉ để cho nước mắt sẵn sàng trào ra. Bạn vẫn đang ngăn cản chúng; chỉ đừng có ngăn cản nữa thôi. Và bất kì khi nào bạn cảm thấy chúng không tới thì hãy nói “Ya-Boo!” Đây là những âm thanh thuần khiết, được dùng như một kĩ thuật để đem lại tất cả cái cười và tất cả cái khóc của bạn và lau sạch bạn hoàn toàn, cho nên bạn có thể trở thành đứa trẻ hồn nhiên.

Cuối cùng, phần thứ ba là chứng kiến - người quan sát trên đồi. Cuối cùng, sau cười và khóc, chỉ còn lại sự im lặng chứng kiến. Chứng kiến theo cách riêng của nó là việc chặn lại tự động. Việc khóc dừng lại khi bạn chứng kiến nó, nó trở thành tiềm tàng. Việc thiền này loại bỏ khóc và cười trước đó, cho nên chẳng còn gì để mà chặn lại nữa trong việc chứng kiến của bạn. Thế thì việc chứng kiến đơn thuần mở ra bầu trời thuần khiết. Cho nên trong bảy ngày bạn kinh nghiệm đơn thuần sự sáng tỏ.

Đây hoàn toàn là cách thiền của tôi.

Bạn sẽ ngạc nhiên rằng không cách thiền nào có thể mang đến cho bạn nhiều như chiến lược nhỏ này. Đây là kinh nghiệm của tôi với nhiều cách thiền, rằng điều cần phải làm là phải phá vỡ hai tầng bên trong bạn. Cái cười của bạn đã bị kìm nén; bạn đã được bảo, “Đừng cười, đây là vấn đề nghiêm trang.” Bạn không được phép cười trong nhà thờ, hay trong lớp đại học... Cho nên tầng thứ nhất là cười, nhưng một khi cười đã qua đi thì bạn bỗng nhiên sẽ thấy bản thân mình tràn ngập với nước mắt, đau khổ.

Nhưng cả cái đó nữa cũng sẽ là hiện tượng nặng gánh lớn lao. Nhiều kiếp sống đau đớn và khổ cực sẽ biến mất. Nếu bạn có thể vứt bỏ hai tầng này thì bạn có thể tìm thấy chính mình.

Chẳng có ý nghĩa nào trong các từ ‘Ya-hou’ và ‘Ya-bou’ cả. Đây chỉ là công cụ, âm thanh có thể dùng cho mục đích nào đó để đi vào trong con người bạn.

Tôi đã phát minh ra nhiều cách thiền, nhưng có lẽ đây là cách nền tảng và bản chất nhất. Nó có thể dẫn đưa cả thế giới... Mọi xã hội đều đã làm quá nhiều điều tệ hại bằng cách ngăn cản niềm vui của bạn cũng như nước mắt của bạn. Nếu người già bắt đầu khóc bạn sẽ nói, “Bác làm gì vậy? Bác phải cảm thấy xấu hổ chứ; bác không còn là đứa trẻ con nữa, rồi ai đó lại coi thường bác vì bác đang khóc. Bác làm cái gì bình thường khác, nhưng đừng có kêu khóc nữa.” Đây bạn xem - cứ đứng trong phố mà khóc xem, đám đông sẽ tụ lại để an ủi bạn: “Thôi đừng khóc nữa! Dù cái gì có xảy ra thì cứ quên hết cả đi, nó đã xảy ra rồi.” Chẳng ai biết điều gì đã xảy ra, chẳng ai có thể giúp được bạn, nhưng mọi người đều cố gắng - “Đừng khóc nữa!” Và lí do là ở chỗ nếu bạn cứ khóc thế thì họ cũng bắt đầu khóc, bởi vì họ cũng tràn đầy nước mắt. Nhưng giọt nước mắt đó là rất gần với mắt họ.

Và việc khóc, kêu gào, cười nói lại là lành mạnh. Bây giờ các nhà khoa học đang phát hiện ra rằng kêu gào, khóc lóc, cười nói là lành mạnh ghê lắm, không chỉ về thể chất mà còn cả về tâm lí nữa. Chúng có rất nhiều khả năng giữ cho bạn lành mạnh. Toàn bộ loài người đã đi tới chút gần đỡ bởi lí do đơn giản là chẳng ai cười hoàn toàn cả, vì tất cả mọi người xung quanh sẽ nói, “Anh làm gì thế? Anh có là trẻ con nữa không đấy? - tuổi này mà lại cười thế à? Con anh sẽ nghĩ gì? Im đi thôi!”

Nếu bạn kêu khóc mà không có lí do nào, chỉ như bài tập, việc thiền... thì chẳng ai tin vào điều đó. Nước mắt chưa bao giờ được chấp nhận là thiền cả. Và tôi bảo bạn này, chúng không chỉ là thiền, chúng còn là thuốc nữa đây. Bạn sẽ có cái nhìn tốt hơn và bạn sẽ có linh ảnh bên trong tốt hơn. Tôi đang trao cho bạn kĩ thuật rất nền tảng, tươi tắn và còn chưa bao giờ được dùng tới, và đang trở thành phổ biến khắp thế giới, không hoài nghi gì nữa,

vì hiệu quả của nó sẽ biểu lộ cho bất kì ai rằng người đó sẽ trở nên trẻ hơn, người đó sẽ trở nên đáng yêu hơn, người đó sẽ trở nên duyên dáng hơn. Người đã trở nên linh hoạt hơn thì cũng ít cuồng tín hơn; người đã trở nên vui sướng hơn, thì cũng tung bừng hơn.

Tất cả điều mà thế giới này cần là lau sạch khỏi trái tim mọi sự ức chế của quá khứ. Và cười cùng khóc có thể làm được cả hai. Khóc sẽ lôi ra tất cả mọi đau khổ vẫn ẩn kín bên trong bạn còn cười sẽ lôi ra tất cả những cái vẫn ngăn cản niềm cực lạc của bạn. Một khi bạn đã học được nghệ thuật này thì bạn sẽ ngạc nhiên lắm: sao mãi đến giờ mới bảo cho tôi điều này? Có lí do đấy: chẳng ai muốn loài người có sự tươi tắn của hoa hồng cùng hương thơm và cái đẹp.

Tôi đã gọi loạt bài giảng này là Hoa hồng Huyền bí. “Ya-Hoo!” là câu mật chú để đem hoa hồng huyền bí vào chính trung tâm bạn, để mở trung tâm bạn ra và lan toả hương thơm của bạn, và Hoa hồng Huyền bí là sự hoàn thành của con người bên trong của bạn.

Hướng dẫn Cách thiền này có ba phần, kéo dài trong 21 ngày, cũng có thể được thực hiện một mình.

Hướng dẫn cười Cái cười đích thực thì chẳng về cái gì cả. Nó đơn thuần nảy sinh trong bạn như hoa nở trên cây. Nó chẳng có lí do nào, không lời giải thích hợp lí. Nó là bí ẩn; do đó là biểu tượng cho hoa hồng huyền bí.

Trong bảy ngày, bạn hãy bắt đầu bằng việc kêu lên “Ya-hou!” (nói là “Ya-hu”) một số lần nào đó, rồi cứ thế mà cười chẳng vì gì cả trong 45 phút nếu bạn thực hành có một mình hay trong liền 3 giờ nếu bạn có một nhóm. Bạn có thể ngồi hay nằm xuống. Một số người thấy nằm ngửa

giúp cho cơ dạ dày và cho phép năng lượng chuyển vận dễ dàng hơn. Một số người thấy rằng đắp tấm chắn mỏng lên người hay phủ lên chân giúp đem lại việc cười, cái rúc rích trẻ thơ trong họ. Việc nhấn mạnh là tìm ra cái cười bên trong của bạn, cái cười không vì nguyên cớ gì cả, cho nên mắt bạn nói chung vẫn nhắm. Tuy nhiên ánh mắt chạm vào bạn bè của bạn làm nảy ra tiếng cười thì cũng tốt.

Cứ để cho thân thể bạn lăn lộn theo cách vui sướng và đùa nghịch, với sự hồn nhiên của trẻ thơ trong bạn, và hãy cho phép bản thân bạn được cười một cách toàn bộ.

Vào mọi lúc, bạn có thể đi tới gặp khối cản, cái đã có đó trong nhiều thế kỷ, ngăn cản cái cười của bạn. Khi điều này xảy ra, hãy kêu lên Ya-Hoo! hay nói lúng búng (những âm vô nghĩa) cho đến khi cái cười nảy sinh trở lại.

Buông bỏ: Vào cuối giai đoạn cười, bạn hãy ngồi hoàn toàn bất động trong vài phút, mắt nhắm. Trong thân thể đông cứng như bức tượng, tụ hội tất cả năng lượng vào bên trong. Rồi buông bỏ: thành thạo thân thể bạn hoàn toàn và cho phép nó đổ xuống không cố gắng và không kiểm soát gì. Khi bạn cảm thấy sẵn sàng thì hãy ngồi dậy và ngồi in lặng, quan sát trong 15 phút.

Hướng dẫn khóc Khi cái cười đã qua đi thì bạn sẽ thấy mình tràn ngập với khóc lóc, đau đớn. Nhưng điều đó nữa cũng sẽ là hiện tượng nhẹ gánh lớn lao. Nhiều kiếp sống trong đau đớn và đau khổ sẽ tan biến. Nếu bạn có thể gạt bỏ hai tầng này thì bạn đã tìm ra bản thân mình.

Với tuần thứ hai, bạn hãy bắt đầu bằng việc nói “Ya-Bou” (nói là “Ya-bu”) nhẹ nhàng một số lần, rồi chỉ cho phép chính mình được kêu khóc trong 45 phút. Bạn có thể cần có một căn phòng hơi tối để giúp cho bạn đi vào trong nỗi buồn của mình. Bạn có thể ngồi hay nằm. Bạn hãy nhắm mắt và đi sâu vào trong tất cả những tình cảm làm cho bạn kêu khóc.

Bạn hãy cho phép mình được kêu khóc thực sự sâu sắc, lau sạch và giải toả gánh nặng trong tim. Bạn hãy cảm thấy cái đè ngăn cản mọi nỗi đau bị dồn nén của mình bị vỡ tung - hãy để cho nước mắt trào ra. Nếu bạn cảm thấy nghèn nghẹn hay cảm thấy buồn ngủ sau khi kêu khóc một chốc thì hãy

nói lúng búng. Bạn hãy đứng đưa mình một chút ra trước ra sau hay nói Ya-bou vài lần. Nước mắt có đó, chỉ đừng ngăn cản chúng.

Buông bỏ: Đến cuối của giai đoạn kêu khóc mỗi ngày, bạn hãy ngồi hoàn toàn bất động trong vài phút và rồi đi vào trong buông bỏ, tương tự như bạn đã làm sau khi cười.

Trong suốt cả tuần khóc này, bạn hãy cởi mở mọi tình huống có thể đem lại nước mắt. Hãy cho phép bản thân bạn thành mong manh.

Hướng dẫn về Người quan sát trên núi Trong tuần thứ ba, bạn hãy ngồi im lặng trong bất kì thời kì nào mà mình cảm thấy thoải mái, và rồi nhảy múa theo điệu nhạc trái tim, nhẹ nhàng.

Bạn có thể ngồi bệt trên sàn hay trên ghế, đầu và lưng nên thật thẳng, mắt nhắm, thở tự nhiên.

Hãy thành thoi, luôn nhận biết, trở thành như người quan sát trên núi, chỉ chứng kiến bất kì cái gì diễn ra. Đó là tiến trình quan sát mà chính là thiền; điều bạn quan sát thì không quan trọng. Hãy nhớ chớ trở nên đồng nhất với hay bị biến mất vào bất kì cái gì xảy tới: ý nghĩ, tình cảm, cảm giác thân thể, phán xét.

Sau khi ngồi, hãy chơi bản nhạc nhẹ theo chọn lựa của bạn và nhảy múa. Hãy cho phép thân thể tìm ra chuyển động của nó, và tiếp tục quan sát khi bạn đang di động: chớ có bị mất đi trong âm nhạc.

Vài điểm có ích

Trong toàn bộ thời kì hai mươi một ngày này, tốt nhất là nên tránh các phương pháp hay phiên thanh tâm khác (như Thiền Động hay Kundalini, hay các phiên như thở, giải toả xúc động hay năng lượng sinh học).

- *Nếu bạn áp dụng Thiền Hoa hồng Huyền bí cùng với người khác thì*

đừng nói chuyện lẫn nhau trong buổi tập.

- *Nhiều người đi tới tầng giận dữ trong tuần cười hay trong tuần khóc. Không cần phải bị vướng mắc tại đó. Hãy để cho nó được bày tỏ bằng cách nói lúng túng và qua những chuyển động thân thể, rồi trở lại với việc cười hay khóc.*

- *Bạn hãy tôn vinh cái cười của mình, tôn vinh nỗi buồn của mình, tôn vinh khoảnh khắc quan sát im lặng của mình!*

333. Samyama - sự tổng hợp lớn nhất của tâm thức con người

Samyama là gì? Điều đó phải được hiểu. Samyama là sự tổng hợp lớn nhất của tâm thức con người, sự tổng hợp của cả ba: dharana, dhyana, samadhi.

Bình thường, tâm trí bạn liên tục nhảy từ đối thể này sang đối thể khác. Không một khoảnh khắc nào bạn trong hài hoà với một đối thể. Bạn liên tục nhảy. Tâm trí bạn thường xuyên di chuyển; nó như một luồng.

Khoảnh khắc này cái gì đó đang trong hội tụ của tâm trí, khoảnh khắc tiếp cái gì đó khác, khoảnh khắc tiếp lại cái gì đó khác. Đây là trạng thái bình thường của tâm trí.

Bước thứ nhất để ra khỏi nó là dharana. Dharana nghĩa là tập trung - cố định toàn thể tâm thức của bạn vào một đối thể, không cho phép đối thể biến mất, đem đi đem lại tâm thức của bạn vào đối thể để cho thói quen vô thức của tâm trí theo luồng liên tục có thể bị bỏ đi; bởi vì một khi thói quen thay đổi liên tục này có thể bị bỏ đi, bạn đạt tới tính toàn vẹn, tới sự kết tinh. Khi có nhiều đối thể di chuyển liên tục, bạn vẫn còn là nhiều thể. Hiểu điều đó đi. Bạn vẫn còn bị phân chia bởi vì đối thể của bạn bị phân chia.

Chẳng hạn, bạn yêu người đàn bà này hôm nay, người đàn bà khác ngày mai, người đàn bà khác nữa ngày thứ ba. Điều đó sẽ tạo ra phân chia trong bạn. Bạn không thể là một; bạn sẽ trở thành nhiều. Bạn sẽ trở thành đám đông. Do đó mới có sự nhấn mạnh của phương Đông để tạo ra tình yêu mà trong đó bạn có thể vẫn còn trong một thời kì dài hơn, dài nhất có thể được. Đã có những thực nghiệm ở phương Đông trong đó một đôi đã còn là một đôi trong nhiều kiếp cùng nhau. Lặp đi lặp lại cùng người đàn bà đó, cùng người đàn ông đó: điều đó cho tính toàn vẹn. Quá nhiều thay đổi làm xói mòn con người bạn, chia chẻ bạn. Cho nên nếu ở phương Tây tinh thần phân liệt đang trở thành gần như là điều bình thường, nó không phải là cái gì đó được lấy làm ngạc nhiên. Nó không phải là lạ, nó là tự nhiên. Mọi thứ đều thay đổi.

Tôi đã nghe nói rằng một nữ diễn viên điện ảnh ở Hollywood lấy người chồng thứ mười một. Cô ấy về nhà, giới thiệu người bố mới cho lũ con. Lũ trẻ đem tới một cuốn sổ đăng kí, và chúng nói với người bố, “Bố kí vào đó đi, vì hôm nay bố ở đây, ngày mai bố có thể đi mất rồi; và chúng con đang tích lũy lại chữ kí, tiểu sử, về mọi bố của chúng con.”

Bạn liên tục đổi nhà; bạn liên tục thay đổi mọi thứ. Ở Mỹ giới hạn trung bình của việc làm của một người là ba năm. Việc làm cũng liên tục thay đổi. Nhà - giới hạn trung bình của một người ở trong một thị trấn cũng là ba năm. Và giới hạn trung bình của hôn nhân cũng là ba năm. Bằng cách nào đó ba năm dường như là rất quan trọng. Dường như là nếu bạn còn ở bốn năm với cùng người đàn bà thì có sợ rằng bạn có thể bị lãng động lại. Nếu bạn vẫn còn trong cùng một việc làm hơn ba năm thì có nỗi sợ rằng bạn có thể bị lãng động lại. Cho nên mọi người cứ đi, họ đã trở thành gần như kẻ lang thang. Điều đó tạo ra phân chia bên trong bạn.

Ở phương Đông chúng ta cố lấy việc làm cho một người như một phần của đời người đó. Một người được sinh ra trong một gia đình Brahmin: người đó vẫn còn là người Brahmin. Đó là một thực nghiệm lớn để cho sự ổn định. Một người được sinh ra trong gia đình của người làm giày: người đó vẫn còn là người làm giày. Hôn nhân, gia đình, việc làm, thị trấn - mọi người sinh ra trong cùng thị trấn và họ sẽ chết đi trong cùng thị trấn đó. Lão Tử nhớ, “Ta đã nghe nói rằng trong thời cổ mọi người đã không đi ra ngoài dòng sông.” Họ đã nghe chó sủa ở bờ bên kia, phía bờ bên kia. Họ đã suy luận rằng phải có một thị trấn vì buổi tối họ đã thấy khói bốc lên - mọi người phải nấu ăn. Họ đã nghe chó sủa, nhưng họ đã không bận tâm đi và xem. Mọi người được lãng động hài hoà thế.

Thay đổi thường xuyên này đơn giản giản nói lên rằng tâm trí bạn bị sốt. Bạn không thể dừng lâu ở bất kì cái gì; thế thì toàn thể cuộc đời bạn trở thành cuộc sống của thay đổi liên tục - cứ dường như cây đang lại bị nhổ bật rễ lặp đi lặp lại và chưa bao giờ có thời điểm đứng để cắm rễ nó sâu vào trong đất. Cây sẽ sống chỉ bởi vì cái tên thôi. Nó sẽ không có khả năng nở

hoa, không có khả năng nào, bởi vì trước khi hoa tới, rễ phải được lắng đọng.

Cho nên, tập trung nghĩa là đem tâm thức của bạn tới một đối thể và trở nên có khả năng duy trì nó ở đó - bất kì đối thể nào. Nếu bạn đang nhìn vào hoa hồng, bạn liên tục nhìn vào nó. Tâm trí sẽ vờ lặp đi lặp lại, đi đây đi đó; bạn lôi nó lại. Bạn thuần phục tâm trí - bạn thuần phục con trâu. Bạn đem nó trở lại hoa hồng. Tâm trí lại đi, bạn lại đem nó về. Dần dần, tâm trí bắt đầu ở cùng với hoa hồng trong thời kì dài hơn. Một khi tâm trí bạn còn lại với hoa hồng trong thời kì dài, bạn sẽ có khả năng lần đầu tiên biết hoa hồng là gì. Nó không chỉ là hoa hồng: Thượng đế đã nở hoa trong nó. Hương thơm không chỉ của hoa hồng, hương thơm là điều thiêng liêng. Nhưng bạn chưa bao giờ có hoà hợp với nó được lâu.

Ngồi với cây và hiện hữu cùng với nó. Ngồi với bạn trai hay bạn gái của bạn và hiện hữu cùng anh ấy hay cô ấy, và đem bản thân bạn tới lặp đi lặp lại. Bằng không, cái gì đang xảy ra? Cho dù bạn đang làm tình với người đàn bà, bạn vẫn nghĩ về cái gì đó khác - có thể đi vào một thế giới khác toàn bộ. Ngay cả trong yêu bạn cũng không được tập trung. Bạn bỏ lỡ nhiều. Cánh cửa mở ra, nhưng bạn không có đó để nhìn nó. Bạn quay lại khi cánh cửa đã đóng lại.

Từng khoảnh khắc đều có cả triệu cơ hội để thấy Thượng đế, nhưng bạn không có đó. Ngồi tới và gõ cửa nhà bạn, nhưng bạn không có đó. Bạn chưa bao giờ được tìm thấy ở đó. Bạn cứ đi lang thang khắp thế giới.

Việc lang thang này phải được dừng lại; đó là nghĩa của dharana. Dharana là bước đầu tiên của sự tổng hợp lớn lao của samyama.

Bước thứ hai là dhyan. Trong dharana, trong tập trung, bạn mang tâm trí bạn về hội tụ: đối thể là quan trọng. Bạn phải mang đi mang lại đối thể vào tâm thức của bạn; bạn không để mất dấu vết của nó. Đối thể là quan trọng trong dharana. Bước thứ hai là dhyan, suy tưởng. Trong suy tưởng đối thể là không quan trọng nữa; nó trở thành phụ. Bây giờ, luồng tâm thức trở thành quan trọng - chính tâm thức mà được rót vào đối thể. Bất kì đối thể nào

cũng có tác dụng, nhưng tâm thức của bạn phải được rót vào trong sự liên tục; phải không có lỗ hổng.

Bạn có quan sát không? Nếu bạn đổ nước từ bình này sang bình khác, có lỗ hổng. Nếu bạn đổ dầu từ bình này sang bình khác, không có lỗ hổng. Dầu có sự liên tục, nước rơi không liên tục. Dhyana nghĩa là, thiền nghĩa là, tâm thức của bạn phải rơi vào bất kì đối thể nào của việc tập trung theo sự liên tục. Bằng không nó đang rung rinh. Nó thường xuyên rung rinh; nó không phải là ngọn đuốc liên tục. Thỉnh thoảng nó có đó, thế rồi nó biến mất; thế rồi nó lại có đó, thế rồi biến mất, thế rồi lại có đó.

Trong dhyana bạn phải làm nó thành sự liên tục, liên tục tuyệt đối.

Khi tâm thức trở thành liên tục, bạn trở thành cực kì mạnh. Lần đầu tiên bạn cảm thấy cuộc sống là gì. Lần đầu tiên, các lỗ hổng trong cuộc đời bạn biến mất. Lần đầu tiên bạn liên tục. Tính liên tục của bạn nghĩa là tính liên tục của tâm thức. Nếu tâm thức bạn giống như giọt nước và không liên tục, bạn không thể thực sự ở đó. Những lỗ hổng đó sẽ là việc quấy rối. Cuộc đời bạn sẽ rất mờ nhạt và yếu ớt; nó sẽ không có sức mạnh, lực, năng lượng. Khi tâm thức chảy trong hiện tượng liên tục, như dòng sông, bạn đã trở thành thác năng lượng.

Đây là bước thứ hai của samyama, chất liệu thứ hai; và thế rồi có chất liệu thứ ba, cái tối thượng, cái là samadhi. Trong dharana, tập trung, đối thể là quan trọng bởi vì bạn phải chọn một đối thể trong cả triệu. Trong dhyana, suy tưởng, tâm thức là quan trọng, bạn phải làm tâm thức thành một luồng liên tục. Trong samadhi chủ thể là quan trọng: chủ thể phải bị bỏ đi.

Bạn đã bỏ nhiều đối thể. Khi có nhiều đối thể, bạn là nhiều chủ thể, đám đông, sự tồn tại đa tâm trí - không một tâm trí, nhiều tâm trí. Mọi người tới tôi và họ nói, “Tôi muốn nhận tính chất sannyas, nhưng....” Cái “nhưng” đó đem tới tâm trí thứ hai. Họ nghĩ chúng là một, nhưng cái “nhưng” đem tới tâm trí khác. Chúng không là một. Họ muốn làm cái gì đó và, đồng thời, họ không muốn làm nó - hai tâm trí. Nếu bạn quan sát bạn sẽ thấy nhiều tâm trí trong bạn - gần như bãi chợ.

Khi có quá nhiều đối thể, có quá nhiều tâm trí tương ứng với chúng. Khi có một đối thể, một tâm trí nảy sinh - được hội tụ, được định tâm, được bắt rễ, được tiếp đất. Bây giờ một tâm trí này phải bị bỏ đi; bằng không bạn sẽ vẫn còn trong bản ngã. Cái nhiều đã bị bỏ đi, bây giờ vứt luôn cái một nữa. Trong samadhi một tâm trí này phải bị bỏ đi. Khi một tâm trí bị bỏ đi, một đối thể cũng biến mất bởi vì nó không thể có đó được. Chúng bao giờ cũng ở cùng nhau.

Trong samadhi duy nhất tâm thức còn lại, như không gian thuần khiết. Ba điều này cùng nhau được gọi là samyama. Samyama là sự tổng hợp vĩ đại nhất của tâm thức con người.

334. Trở thành vô hình

Bằng việc thực hiện sanyama trên hình dạng của thân thể để ngừng quyền năng cảm nhận, tiếp xúc giữa mắt của người quan sát và ánh sáng từ thân thể bị phá vỡ, và thân thể trở thành vô hình.

Bạn phải đã nghe các câu chuyện về người yogi người có thể trở thành vô hình. Patanjali thử qui mọi thứ về luật khoa học; ông ấy nói cũng không có phép màu ở đó. Một người có thể trở thành vô hình bởi hiểu biết nào đó về luật nào đó. Luật đó là gì?

Bây giờ vật lí nói nếu bạn thấy tôi bạn đang thấy chỉ bởi vì tia sáng mặt trời chiếu lên tôi và thế rồi chúng chuyển động, phản xạ từ tôi. Những tia sáng mặt trời đó rơi lên mắt bạn, đó là lí do tại sao bạn thấy tôi. Nếu có cách nào đó, nếu tôi có thể hấp thu tia sáng mặt trời và chúng không phản xạ, bạn sẽ không có khả năng thấy tôi. Bạn có thể thấy chỉ nếu tia sáng mặt trời đi tới tôi. Nếu có bóng tối và không có tia sáng mặt trời tới, bạn không thể thấy tôi được. Nhưng nếu tôi có thể hấp thu mọi tia sáng mặt trời và không cái gì được phản xạ lại, bạn sẽ không có khả năng thấy tôi. Bạn sẽ chỉ thấy mảnh tối.

Đó là điều vật lí hiện đại cũng nói; đó là cách chúng ta thấy màu sắc. Chẳng hạn, bạn đang mặc đồ da cam; tôi có thể thấy rằng bạn đang mặc đồ da cam. Điều đó ngụ ý gì? Nó đơn giản ngụ ý rằng quần áo của bạn đang phản xạ tia da cam ngược lại. Mọi tia khác bị hấp thu bởi quần áo bạn. Duy nhất tia màu da cam được phản xạ. Khi bạn thấy trắng điều đó nghĩa là mọi tia đều được phản xạ ngược lại. Trắng không phải là màu; mọi màu đều được phản xạ ngược lại. Trắng là mọi màu cùng nhau. Nếu bạn trộn mọi màu chúng trở thành trắng, cho nên trắng là mọi màu; nó không phải là một màu. Và nếu bạn dùng bộ đồ đen thế thì không cái gì được phản xạ ngược lại; mọi tia sáng đều bị hấp thu. Đó là lí do tại sao quần áo của bạn có vẻ đen. Đen cũng không phải là một màu; nó là không màu, mọi tia sáng đều bị hấp thu. Đó là lí do tại sao nếu bạn dùng màu đen ở các quốc gia nóng, bạn sẽ cảm thấy cực kì nóng. Dùng dùng màu đen và đi trong mặt trời

nóng. Bạn sẽ cảm thấy rất nóng vì đen liên tục hấp thu mọi thứ. Trắng mát hơn. Nhìn vào màu trắng, có mát mẻ.

Dùng màu trắng bạn cảm thấy mát mẻ bởi vì không cái gì bị hấp thu, mọi thứ được phản xạ ngược lại.

Ở Ấn Độ, Jaina giáo đã chọn màu trắng làm màu của họ vì việc từ bỏ - vì nó từ bỏ tất cả. Màu trắng từ bỏ tất cả. Nó cho lại mọi thứ, không hấp thu cái gì. Chết được mô tả ở mọi nơi là đen vì nó hấp thu mọi thứ.

Không cái gì đi ra từ nó, mọi thứ tan biến vào trong nó và biến mất. Nó là lỗ đen. Quí được mô tả ở mọi nơi là đen, ác được mô tả ở mọi nơi là đen, vì nó không có khả năng từ bỏ cái gì. Nó quá sở hữu. Nó không thể cho cái gì: nó không thể chia sẻ.

Người Hindus đã chọn màu da cam làm màu của họ bởi lí do nào đó, bởi vì tia đỏ được phản xạ ngược lại. Tia đỏ đi vào thân thể tạo ra dâm dục, bạo hành. Đỏ là màu của bạo hành, của máu. Tia đỏ đi vào thân thể tạo ra bạo hành, dâm dục, đam mê, rối loạn. Bây giờ các nhà khoa học nói rằng nếu bạn bị bỏ lại trong phòng toàn đồ màu đỏ, trong vòng bảy ngày bạn sẽ phát điên. Không cái gì khác được cần; chỉ nhìn mọi thứ đỏ liên tục trong bảy ngày. Mọi thứ đều đỏ - rèm, đồ đạc. Mọi thứ đều đỏ, các bức tường. Trong vòng bảy ngày bạn sẽ phát điên; màu đỏ sẽ quá nhiều. Người Hindus đã chọn màu đỏ, và bóng của đỏ - da cam, nâu nhạt, và những màu khác - bởi vì chúng giúp cho bạn trở nên ít bạo hành hơn.

Tia đỏ được phản xạ ngược lại; nó không đi vào thân thể.

Patanjali nói rằng một người có thể trở thành vô hình nếu người đó có thể hấp thu mọi tia sáng rơi lên người đó. Bạn sẽ không có khả năng thấy người đó. Bạn có thể có khả năng thấy chỉ cái trống rỗng, trống rỗng đen, nhưng người này sẽ trở thành vô hình. Làm sao điều đó xảy ra cho người yogi? Thỉnh thoảng nó xảy ra. Thỉnh thoảng nó xảy ra và người yogi không nhận biết về nó. Để tôi giải thích cho bạn cơ chế của nó.

Trong hệ thống tư tưởng của Patanjali có một tương ứng sâu sắc giữa thế

giới bên ngoài và thể giới bên trong. Nó phải vậy; chúng là cùng nhau. Có ánh sáng; ánh sáng tới từ mặt trời. Mắt bạn cảm nhận với nó. Nếu mắt bạn không cảm nhận nó, mặt trời có thể có đó, nhưng bạn sẽ trong bóng tối. Đó là điều xảy ra cho người mù - mắt người đó không cảm nhận. Cho nên mắt bạn bằng cách nào đó tương ứng với mặt trời. Trong thân thể bạn mắt đại diện cho mặt trời; chúng được nối cùng nhau. Mặt trời ảnh hưởng lên mắt; mắt nhạy cảm hướng tới nó. Âm thanh ảnh hưởng lên tai bạn. Âm thanh là bên ngoài; tai là trong bạn.

Thực tại bên ngoài được biết là *tattva*, yếu tố, và cái tương ứng bên trong được biết là *tanmatra*. Trong hệ thống của Patanjali hai điều này là rất bản chất để được hiểu. *Tattva* là thực tại bên ngoài, mặt trời, và cái tương ứng với nó là cái gì đó trong mắt bạn, điều ông ấy gọi là *tanmatra*, phần tử bản chất bên trong bạn. Đó là lí do tại sao có đối thoại giữa mắt và mặt trời, giữa âm thanh và tai, giữa mũi và mũi. Có tương ứng, vô hình; cái gì đó được nối và được bắt cầu.

Khi người ta đi tiếp vào thiền và đi tới hiệu lỗ hồng, *nirodh*, thể rồi tích lũy các lỗ hồng, *samadhi*, thể rồi nảy sinh nhất tâm, *Ekagrata parinam*; thể thì người ta có thể nhìn vào trong *tanmatras*, yếu tố bên trong, yếu tố tinh tế. Bạn đã thấy mặt trời bằng mắt, nhưng bạn đã không thấy mắt bạn cho tới giờ. Chỉ trong trống rỗng sâu sắc người ta mới trở nên tỉnh táo và có thể thấy mắt riêng của mình. Bạn đã nghe âm thanh, nhưng bạn đã không nghe tai của bạn đáp ứng cho nó. Rung động đi tới tai bạn, rung động tinh tế, bạn chưa nghe thấy điều đó. Nó quá tinh tế và bạn quá thô. Bạn còn chưa được mịn thể. Bạn không thể nghe thấy âm nhạc tinh tế. Bạn đã ngửi hoa hồng, nhưng bạn chưa có khả năng ngửi yếu tố tinh tế trong bạn, cái ngửi hoa hồng, *tanmatra*.

Người yogi trở nên có khả năng lắng nghe âm thanh bên trong, cái là im lặng; của việc thấy mắt, mắt bên trong, chính là linh ảnh thuần khiết. Và có cơ chế của việc trở thành vô hình “Bằng việc thực hiện *sanyama* trên hình dạng của thân thể....”

Nếu người yogi chỉ tập trung vào hình dạng của thân thể người đó, hình dạng riêng của thân thể của người đó, chỉ bằng việc tập trung đó vào hình dạng, tia sáng mặt trời bị hấp thu trong hình dạng và chúng không được phản xạ ngược lại. Khi bạn tập trung vào hình dạng, hình dạng mở ra. Mọi cánh cửa mở ra và tia sáng mặt trời đi vào trong hình dạng và tanmatra của hình dạng của bản thân bạn hấp thu tattva của mặt trời, và đột nhiên không ai có thể thấy bạn. Bởi vì để thấy, ánh sáng phải được phản xạ.

Cùng điều đó xảy ra cho âm thanh:

Nguyên lý này cũng giải thích sự biến mất của âm thanh.

Khi người yogi tập trung vào tanmatra bên trong nhất của tai mình, mọi âm thanh đều bị hấp thu. Và khi âm thanh bị hấp thu, chính sự hiện diện của người yogi sẽ cho bạn linh cảm nào đó về im lặng bao quanh bạn. Nếu bạn đi tới người yogi đột nhiên bạn sẽ thấy bạn đang đi vào trong im lặng. Người đó không tạo ra âm thanh nào quanh mình. Ngược lại, mọi âm thanh rơi lên người đó đều bị hấp thu. Và điều này xảy ra cho mọi giác quan của người đó. Người đó trở thành vô hình theo nhiều cách.

Đây là tiêu chí khi bạn tới gặp người yogi. Đây là tiêu chí. Không phải là người đó cố gắng làm những điều đó đâu. Người đó sẽ không làm chúng; người đó tránh chúng. Nhưng thỉnh thoảng chúng xảy ra. Thỉnh thoảng ngồi cùng thầy.... Điều đó xảy ra cho nhiều người ở đây; họ viết cho tôi. Mới hôm nọ có một câu hỏi, “Quan sát thầy, điều gì xảy ra? Tôi có phát rõ không? Thỉnh thoảng thầy biến mất.” Nếu bạn cứ quan sát tôi sẽ có những khoảnh khắc khi bạn thấy tôi biến mất. Lắng nghe lời tôi, nếu bạn cứ tập trung vào chúng, đột nhiên bạn sẽ trở nên nhận biết rằng chúng đang đi ra từ im lặng. Và khi bạn cảm thấy điều đó, thế thì bạn đã cảm thấy tôi, không trước điều đó.

Không phải là cái gì đã được làm. Thực ra người yogi chưa bao giờ làm cái gì cả. Người đó đơn giản vẫn còn trong bản thể người đó và mọi sự cứ xảy ra. Thực ra người đó tránh, những dầu vậy, thỉnh thoảng, mọi sự xảy ra. Phép màu theo sau. Không có phép màu, nhưng phép màu đi theo sau người

đã đạt tới samadhi; chúng cứ xảy ra. Giống như cái bóng chúng đi theo người đã đạt tới không gian bên trong.

Đây là điều tôi gọi là khoa học của tôn giáo. Patanjali đã đặt nền móng. Nhiều điều phải được làm. Ông ấy chỉ mới cho cấu trúc khung - nhiều thứ phải được lắp vào trong chỗ hổng. Nó mới chỉ là cấu trúc bê tông.

Tường phải được xây lên, phòng phải được làm ra. Bạn không thể sống trong cấu trúc bê tông khung được. Nó phải được làm thành nhà, nhưng ông ấy đã cho cấu trúc cơ sở.

335. Đọc ý nghĩ của người khác

Qua sanyama hình ảnh xâm chiếm tâm trí của người khác có thể được biết.

Nếu bạn đạt tới nhất tâm, nếu bạn đạt tới samadhi, và nếu bạn trở thành im lặng sâu sắc tới mức không một ý nghĩ thoáng qua trong tâm trí bạn: bạn trở nên có khả năng thấy hình ảnh trong tâm trí của người khác. Bạn có thể đọc được ý nghĩ của họ.

Tôi đã nghe một chuyện cười rằng hai người yogis gặt nhau. Cả hai đều đạt tới samadhi. Không có gì để nói cả, nhưng người ta phải nói gì đó khi bạn gặt nhau chứ. Một yogi nói, “Tôi muốn chia sẻ một chuyện cười với anh. Chuyện rất cổ. Ngày xưa - “ Và người kia bắt đầu cười.

Đó là toàn thể chuyện cười. Người đó có thể kể toàn thể chuyện cười mà không thốt ra lời.

Nếu bạn im lặng, qua im lặng của bạn, bạn trở nên có khả năng nhìn vào trong tâm trí của người khác. Không phải là bạn phải nhìn, không phải là bạn nên làm điều đó. Patanjali nói mọi thứ tới trên đường. Thực ra người yogi thực chưa bao giờ làm điều đó bởi vì đó là xâm phạm vào tự do của người khác, đó là vi phạm vào quyền riêng tư của người khác, nhưng nó xảy ra.

Và Patanjali trong chương này “Vibhuti Pada” đang nói về mọi phép màu này không phải là người ta nên cố gắng đạt tới chúng, nhưng để làm cho bạn nhận biết và tỉnh táo rằng chúng xảy ra và không bị chúng bắt giữ, và không dùng chúng - bởi vì một khi bạn bắt đầu dùng chúng, trưởng thành của bạn dừng lại. Năng lượng vậy bị kẹt lại ở đó. Dừng dùng chúng. Những lời kinh này là để làm cho bạn tỉnh táo và nhận biết rằng những điều này sẽ xảy ra, và có xu hướng trong tâm trí, cảm dỗ dùng chúng. Ai không thích nhìn vào tâm trí của người khác? Bạn có quyền năng vô cùng trên người khác, nhưng yoga không phải là trò quyền năng, và người yogi thực sẽ không bao giờ làm điều đó.

Nhưng nó xảy ra. Có những người cố đạt tới nó, và nó có thể được đạt tới. Nó có thể được đạt tới ngay cả không có tính tôn giáo. Ngay cả không là đệ tử thực của yoga, nó có thể được đạt tới.

Thỉnh thoảng nó xảy ra chỉ bởi ngẫu nhiên nữa. Nếu tâm trí bạn đi tới trạng thái im lặng theo bất kì cách nào, bạn có khả năng nhìn vào trong hình ảnh của tâm trí người khác, bởi vì khi tâm trí bạn im lặng, tâm trí của người khác là không rất xa xôi gì. Nó là rất gần. Khi tâm trí bạn bị chen chúc bởi các ý nghĩ thế thì tâm trí người khác là rất xa xôi bởi vì đám đông các ý nghĩ riêng của bạn làm sao lãng bạn. Tiếng ồn của lưu thông bên trong của bạn là nhiều thế, bạn không thể nghe được ý nghĩ của người khác.

Bạn có quan sát điều đó không? Thỉnh thoảng người thường, không liên quan tới thiền, không liên quan tới yoga hay bất kì quyền năng viễn cảm hay bất kì nhạy cảm siêu hình nào, họ thỉnh thoảng cũng nhận biết về những điều xảy ra cho họ. Chẳng hạn, nếu một đôi yêu nhau sâu sắc, dần dần họ trở thành hoà hợp với nhau, họ bắt đầu trở nên nhận biết về ý nghĩ của người kia. Vợ trở nên nhận biết về điều đang chuyển trong tâm trí chồng. Cô ấy có thể không nhận biết về về nhận biết này, nhưng theo cách tinh tế cô ấy bắt đầu cảm thấy điều đang xảy ra cho tâm trí của chồng. Cô ấy có thể không rõ ràng, nó có thể là bức tranh lẫn lộn, có thể không hội tụ, có thể hơi bị mờ, nhưng những người yêu dần dần trở nên nhận biết về năng lực nào đó để cảm thấy người kia. Người mẹ, nếu cô ấy yêu đứa con, trở nên nhận biết về nhu cầu của con - không được thốt ra.

Có con đường ở đâu đó qua đó bạn được kết nối với người khác. Chúng ta được kết nối với cái toàn thể.

Patanjali nói, “Qua sanyama,” đạt tới nhất tâm, tới cân bằng bên trong, tới samadhi, tới im lặng và tĩnh lặng, “hình ảnh xâm chiếm tâm trí của người khác có thể được biết.” Bạn chỉ phải hội tụ bản thân bạn hướng tới người khác. Trong im lặng sâu bạn phải nhớ tới người khác. Trong im lặng sâu bạn phải nhìn vào người khác, và ngay lập tức bạn sẽ thấy tâm trí người đó mở ra trước bạn như cuốn sách.

Nhưng không cần làm điều đó. Bởi vì một khi điều này trở thành có thể, nhiều khả năng khác bao quanh nó. Bạn có thể can thiệp bạn có thể chỉ đạo ý kiến của người khác. Bạn có thể đi vào trong ý nghĩ của người khác và để ý nghĩ của bạn vào đó. Bạn có thể thao túng người khác và người đó sẽ không bao giờ trở nên nhận biết rằng người đó đã bị thao túng và người đó sẽ nghĩ người đó đang theo ý nghĩ riêng của mình.

Nhưng những điều này là không nên được thực hiện.

Nhưng cảm nhận qua sanyama không đem tới tri thức về các yếu tố tinh thần hỗ trợ cho hình ảnh trong tâm trí của người khác vì đó không phải là đối thể của sanyama.

Bạn có thể thấy hình ảnh - điều đó không có nghĩa là bạn sẽ thấy lí do nữa. Với lí do bạn sẽ phải đi sâu thêm nữa. Chẳng hạn, bạn thấy ai đó và bạn có thể thấy hình ảnh bên trong tâm trí; kiểu như, có một hình ảnh về mặt trăng, trăng tròn đẹp bao quanh bởi mây trắng. Bạn có thể thấy hình ảnh, điều này là được, nhưng bạn không biết lí do tại sao hình ảnh có đó. Nếu người đó là họa sĩ, động cơ sẽ khác. Nếu người đó là người yêu, động cơ có thể khác. Nếu người đó là nhà khoa học, động cơ có thể lại khác.

Động cơ của người đó là gì, tại sao hình ảnh này có đó - chỉ bởi quan sát hình ảnh bạn không thể biết được động cơ. Động cơ là tinh tế hơn hình ảnh. Hình ảnh là thứ thô. Nó có đó trên màn ảnh của tâm trí của người khác, bạn có thể thấy nó, nhưng tại sao nó có đó? Tại sao ngay chỗ đầu tiên nó đã xảy ra? Tại sao người kia nghĩ về trăng? Người đó có thể là họa sĩ, nhà thơ - người hâm hâm. Chỉ bằng việc nhìn vào hình ảnh bạn không trở nên nhận biết về động cơ. Với động cơ bạn sẽ phải đi sâu hơn trong bạn.

Động cơ được biết chỉ khi bạn đạt tới samadhi vô hạt mầm, không trước đó, bởi vì động cơ là tinh tế thế. Nó không có hình ảnh, không cái gì thấy được; nó là ham muốn vô hình trong vô thức sâu của con người.

Khi bạn đã trở nên hoàn toàn nhận biết và ham muốn của bạn đã tan biến.... Nhìn đi. Khi ý nghĩ của bạn tan biến bạn trở nên có khả năng đọc ý nghĩ của người khác: khi ham muốn của bạn tan biến bạn trở nên có khả năng đọc ham muốn của người khác.

336. Tám bước của Yoga

Tám bước của yoga là: yom, tự kiềm chế; niyam, tuân thủ cố định; asan, tư thế; pranayam, điều hoà hơi thở; pratyahar, trở về; dharana, tập trung; dhyan, thiền; samadhi, nhập định.

Tám bước của yoga. Đây là toàn thể khoa học của yoga trong một câu, trong một hạt mầm. Nhiều điều được ngụ ý. Thứ nhất, để tôi nói cho bạn đích xác nghĩa của từng bước. Và nhớ lấy, Patanjali gọi chúng là các bước và chi, cả hai. Chúng là cả hai. Chúng là bước vì người ta phải tuân theo bước nọ rồi bước kia, có trình tự trưởng thành. Nhưng chúng không chỉ là bước: chúng là các chi của thân yoga. Chúng có thống nhất bên trong, thống nhất hữu cơ nữa, đó là nghĩa của chi.

Chẳng hạn, tay tôi, chân tôi, tim tôi - chúng không hoạt động tách biệt. Chúng không tách biệt; chúng là sự thống nhất hữu cơ. Nếu tim dừng, tay sẽ không chuyển động. Mọi thứ đều được nối với nhau. Chúng không chỉ giống như các bậc trên chiếc thang, vì mọi bậc trên thang đều tách biệt. Nếu bậc này hỏng thì toàn thể thang không hỏng. Cho nên Patanjali nói chúng là các bước, bởi vì chúng có trưởng thành tuần tự nào đó - nhưng chúng cũng là *angas*, các chi của một thân, hữu cơ. Bạn không thể bỏ được bất kì cái nào trong chúng. Các bước có thể bị bỏ; các chi không thể bị bỏ. Bạn có thể nhảy qua hai bước trong một cú nhảy, bạn có thể bỏ một bước, nhưng chi không thể bị bỏ; chúng không phải là các phần máy móc. Bạn không thể loại bỏ chúng được. Chúng làm ra bạn. Chúng thuộc vào cái toàn thể; chúng không tách biệt. Cái toàn thể vận hành qua chúng như một đơn vị hài hoà.

Cho nên tám chi này của yoga vừa là các bước, các bước theo nghĩa rằng bước nọ theo sau bước kia, và chúng ở trong quan hệ sâu sắc. Bước thứ hai không thể tới trước bước thứ nhất - bước thứ nhất phải là thứ nhất và bước thứ hai phải là thứ hai. Và bước thứ tám sẽ tới ở thứ tám - nó không thể là thứ tư được, nó không thể là thứ nhất được. Cho nên chúng là các bước và chúng là đơn vị hữu cơ nữa.

Yam nghĩa là tự kiềm chế. Trong tiếng Anh từ này trở nên hơi khác. Không phải là hơi khác, thực sự, toàn thể nghĩa của yam bị mất - bởi vì trong tiếng Anh tự kiềm chế có vẻ giống như kìm nén, đè nén. Và hai từ này, kìm nén và đè nén, theo Freud, đã trở thành những từ tục tĩu, xấu.

Tự kiềm chế không phải là kìm nén. Vào thời mà Patanjali dùng từ yam nó có nghĩa khác toàn bộ. Từ thay đổi. Ngay cả bây giờ, ở Ấn Độ nữa, samyam, từ bắt nguồn từ yam, nghĩa là kiểm soát, kìm nén. Nghĩa bị mất.

Bạn có thể đã nghe một giai thoại. Chuyện kể về Vua George I của England rằng ông ấy tới gặp nhà thờ thánh John khi nó được xây dựng. Đó là một kiệt tác nghệ thuật. Người xây dựng, kiến trúc sư, nhà nghệ sĩ, đã hiện diện ở đó; tên ông ấy là Christopher Wren. Nhà vua nhìn ông ấy và khen ngợi ông ấy. Nhà vua nói ba từ: ông ấy nói, “Nó buồn cười. Nó dễ sợ. Nó nhân tạo.” Christopher Wren vui mừng với lời ca tụng... nhưng bạn đơn giản sẽ ngạc nhiên. Những từ đó không có cùng nghĩa nữa. Vào những ngày đó, ba trăm năm trước, buồn cười thường được dùng để ngụ ý kinh ngạc, dễ sợ được dùng ngụ ý hứng khởi kính nể, và nhân tạo được dùng để ngụ ý đẹp.

Từng từ đều có tiêu sử, và nó thay đổi nhiều lần. Khi cuộc sống thay đổi, mọi thứ thay đổi: các từ lấy màu sắc mới. Và, thực ra, những từ có năng lực thay đổi, chỉ chúng mới còn sống; bằng không chúng đi tới chết.

Những từ chính thống, ngần ngại với thay đổi, chúng chết. Những từ sống, từ có năng lực thu thập nghĩa mới quanh chúng, chỉ chúng mới sống; và chúng sống trong nhiều, nhiều nghĩa, trong hàng thế kỉ. Yam là từ hay vào thời của Patanjali, một trong những từ đẹp.... Sau Freud, từ này đã trở thành xấu - không chỉ nghĩa đã thay đổi, nhưng toàn thể hương thơm, toàn thể hương vị của từ này.

Với Patanjali tự kiềm chế không có nghĩa là kìm nén bản thân người ta. Nó đơn giản nghĩa là chiều hướng cuộc sống của người ta - không kìm nén năng lượng, nhưng có chiều hướng, cho chúng chiều hướng. Bởi vì bạn có thể sống một cuộc sống như vậy, điều cứ đi theo các hướng đối lập, theo

hiều hướng - thế thì bạn sẽ không bao giờ đạt tới đâu cả. Nó cũng giống như chiếc xe ô tô: người lái xe lái đi vài dặm lên bắc, thế rồi đổi ý; đi vài dặm xuống nam, thế rồi đổi ý; thế rồi đi vài dặm sang tây, thế rồi đổi ý; và cứ đi thế theo cách này. Người đó sẽ chết nơi người đó đã được sinh ra. Người đó chưa bao giờ đạt tới bất kì đâu. Người đó sẽ không bao giờ cảm thấy hoàn thành. Bạn có thể đi theo nhiều cách, nhưng chừng nào bạn còn chưa có hướng, bạn vẫn đi một cách vô dụng. Bạn sẽ cảm thấy ngày càng thất vọng hơn và không gì khác.

Để tạo ra phương tiện tự kiểm chế, đầu tiên cho sinh lực của bạn chiều hướng đi. Sinh lực bị giới hạn. Nếu bạn cứ dùng nó theo cách ngó ngàng, cách không có chiều hướng, bạn sẽ không đạt tới đâu cả. Bạn sẽ bị trống rỗng năng lượng sớm hay muộn - và trống rỗng đó sẽ không là trống rỗng của vị phật; nó sẽ đơn giản là trống rỗng phủ định, không cái gì bên trong, cái bình chứa trống rỗng. Bạn sẽ chết trước khi bạn chết. Nhưng những năng lượng giới hạn này mà đã được trao cho bạn bởi tự nhiên, sự tồn tại, Thượng đế hay bất kì cái gì bạn thích gọi nó; những năng lượng giới hạn này có thể được dùng theo cách chúng có thể trở thành cánh cửa cho điều vô giới hạn. Nếu bạn đi đúng, nếu bạn di chuyển có ý thức, nếu bạn di chuyển tinh táo, thu lấy mọi năng lượng của bạn và đi theo một hướng, nếu bạn không là đám đông mà trở thành một cá nhân - đó là nghĩa của yam.

Bình thường bạn là đám đông, nhiều tiếng nói bên trong. Tiếng này nói, “Đi theo hướng này”; tiếng khác nói, “Cái đó vô dụng. Đi theo cái này.” Tiếng này nói, “Đi tới đền chùa”; tiếng khác nói, “Nhà hát tốt hơn.” Và bạn không bao giờ thoải mái ở bất kì đâu bởi vì bất kì chỗ nào bạn ở, bạn sẽ hối hận. Nếu bạn đi tới nhà hát tiếng nói ủng hộ cho đền chùa sẽ cứ tạo ra vấn đề cho bạn: “Mình làm gì ở đây phí thời gian của mình?”

Mình đáng phải ở đền chùa chứ... và lời cầu nguyện là hay. Và chẳng ai biết cái gì đang xảy ra ở đó - và, chẳng ai biết, đây có thể đã là cơ hội cho chứng ngộ của mình và mình đã bỏ lỡ.” Nếu bạn đi tới đền chùa, lại cùng điều đó - tiếng nói đòi đi nhà hát sẽ cứ nói: “Mình làm cái gì ở đây? Như đồ gốc mình ngồi ở đây. Và mình đã cầu nguyện trước đây rồi mà chẳng cái

gì xảy ra. Sao mình phí thời gian của mình?” Và khắp quanh bạn, bạn sẽ thấy những người ngu đang ngồi và làm những điều vô dụng - chẳng cái gì xảy ra. Trong nhà hát ai biết kịch động nào, cực lạc nào là có thể? Bạn đang bỏ lỡ.

Nếu bạn không là cá nhân, một bản thể đơn nhất, dù bạn ở bất kì đâu, bạn bao giờ cũng bỏ lỡ. Bạn sẽ không bao giờ ở nhà ở bất kì đâu. Bạn bao giờ cũng sẽ đi đâu đó chỗ này chỗ khác và không bao giờ tới bất kì đâu. Bạn sẽ trở nên điên. Cuộc sống chống lại yam sẽ trở thành điên.

Không có gì ngạc nhiên là ở phương Tây nhiều người điên tồn tại hơn ở phương Đông. Phương Đông - cố ý, không cố ý - vẫn theo cuộc sống của tự kiểm chế một chút. Ở phương Tây nghĩ về tự kiểm chế có vẻ giống như trở thành nô lệ; chống lại tự kiểm chế có vẻ giống như bạn tự do, độc lập. Nhưng chừng nào bạn còn chưa là cá nhân, bạn không thể tự do được. Tự do của bạn sẽ là lừa dối; nó sẽ không là gì khác ngoài tự tử. Bạn sẽ giết chết bản thân bạn, phá huỷ các khả năng của bạn, năng lượng của bạn; và một ngày nào đó bạn sẽ cảm thấy rằng toàn thể cuộc sống bạn đã thử nhiều thế mà chẳng thu được cái gì, không trưởng thành nào đã bắt nguồn từ nó.

Tự kiểm chế nghĩa là, nghĩa đầu tiên: cho cuộc sống một chiều hướng. Tự kiểm chế nghĩa là trở nên được định tâm thêm chút ít. Làm sao bạn có thể trở nên được định tâm thêm chút ít? Một khi bạn cho cuộc sống của bạn một chiều hướng, ngay lập tức một trung tâm xảy ra bên trong bạn. Chiều hướng tạo ra trung tâm; thế thì trung tâm cho chỉ đạo. Và chúng hoàn thành lẫn cho nhau.

Chừng nào bạn chưa tự kiểm chế, bước thứ hai là không thể được - đó là lí do tại sao Patanjali gọi chúng là các bước. Bước thứ hai là niyam, tuân thủ cố định: cuộc sống có kỉ luật, cuộc sống có sự đều đặn về nó, cuộc sống được sống theo cách rất kỉ luật, không cuồng nhiệt. Đều đặn... nhưng điều đó nữa với bạn sẽ có vẻ giống như cảnh nô lệ. Mọi từ hay vào thời của Patanjali đã trở thành xấu bây giờ. Nhưng tôi bảo bạn, chừng nào bạn còn chưa có sự đều đặn trong cuộc sống của bạn, chưa có kỉ luật, bạn sẽ là nô lệ của bản năng của bạn - và bạn có thể nghĩ đây là tự do, nhưng bạn sẽ là nô lệ của mọi ý nghĩ vô định. Điều đó không phải là tự do. Bạn có thể không

có người chủ hữu hình nào, nhưng bạn sẽ có nhiều người chủ vô hình bên trong bạn; và họ sẽ cứ chi phối bạn. Chỉ người có sự điều đặn về mình mới có thể trở thành người chủ ngày nào đó.

Điều đó nữa cũng vẫn là điều xa xăm, bởi vì người chủ thực xảy ra chỉ khi bước thứ tám được đạt tới - đó là mục đích. Thế thì người ta trở thành một *jina*, người chinh phục. Thế thì người ta trở thành vị phật, người thức tỉnh. Thế thì người ta trở thành một Christ, vị cứu tinh, bởi vì nếu bạn được cứu, đột nhiên, bạn trở thành cứu tinh cho người khác.

Không phải là bạn cố cứu họ đâu: chính sự hiện diện của bạn là ảnh hưởng cứu giúp. Bước thứ hai là *niyam*, tuân thủ cố định.

Bước thứ ba là tư thế. Và mọi bước đều bắt đầu từ bước thứ nhất, bước trước nó: khi bạn có sự điều đặn trong cuộc sống, chỉ thế thì bạn mới có thể đạt tới tư thế, *asan*. Thỉnh thoảng thử *asan* đi; chỉ thử ngồi im lặng. Bạn không thể ngồi được - thân thể cố nổi loạn chống lại bạn. Đột nhiên bạn bắt đầu cảm thấy đau đây đó. Chân tê dại đi. Đột nhiên bạn cảm thấy, ở nhiều điểm trên thân thể, sự bất ổn. Bạn chưa bao giờ cảm thấy điều đó. Tại sao có chuyện chỉ ngồi im mà nhiều vấn đề thể nảy sinh?

Bạn cảm thấy kiến đang bò lên. Nhìn, và bạn sẽ thấy chẳng có con kiến nào; thân thể đang lừa bạn. Thân thể không sẵn sàng bị khép vào kỉ luật. Thân thể đang gây chuyện. Thân thể không muốn nghe theo bạn. Nó đã trở thành người chủ riêng của nó. Và bạn bao giờ cũng tuân theo nó. Bây giờ, ngay cả ngồi im trong vài phút đã trở thành gần như không thể được.

Mọi người trải qua địa ngục thế nếu bạn bảo họ chỉ ngồi im lặng. Nếu tôi nói điều này cho ai đó người đó nói, “Chỉ ngồi im, không làm gì cả sao?” - dường như “làm” là nỗi ám ảnh. Người đó nói, “Ít nhất cho tôi câu mật chú để cho tôi có thể tụng bên trong chứ.” Người đó cần bạn bụm nào đó. Chỉ ngồi im dường như là khó. Và đó là khả năng đẹp nhất mà có thể xảy ra cho một người: chỉ ngồi không làm gì.

Asan nghĩa là tư thế thanh thoi. Bạn thanh thoi trong nó, bạn nghỉ ngơi trong nó, tới mức không có nhu cầu di chuyển thân thể chút nào. Trong

khoảnh khắc đó, đột nhiên, bạn siêu việt lên trên thân thể.

Thân thể đang cố đem bạn xuống khi thân thể nói, “Bây giờ xem đây, nhiều kiến đang bò lên,” hay bạn đột nhiên cảm thấy thôi thúc gãi, ngứa ngáy. Thân thể đang nói, “Đừng đi xa. Quay lại đi. Mình đi đâu đây?” - bởi vì tâm thức đi lên trên, đi xa hẳn khỏi sự tồn tại thân thể. Hừmm?... thân thể bắt đầu nổi loạn. Bạn chưa bao giờ làm điều như vậy. Thân thể tạo ra vấn đề cho bạn bởi vì một khi vấn đề có đó, bạn sẽ phải quay lại. Thân thể đang đòi sự chú ý của bạn: “Đề chú ý vào đây.” Nó sẽ tạo ra đau. Nó sẽ tạo ra ngứa; bạn sẽ cảm thấy thích gãi. Đột nhiên thân thể không còn bình thường; thân thể đang trong nổi loạn. Đó là chính trị thân thể. Bạn đang bị gọi lại: “Đừng đi xa thế, bạn bị đi. Vẫn còn ở đây” - vẫn còn bị gắn với thân thể và với đất. Bạn đang đi tới trời, và thân thể cảm thấy sợ.

Asan chỉ tới cho người sống cuộc sống kiềm chế, tuân thủ cố định, đều đặn; thế thì tư thế là có thể. Thế thì bạn có thể đơn giản ngồi bởi vì thân thể biết rằng bạn là người có kỉ luật. Nếu bạn muốn ngồi, bạn sẽ ngồi - không cái gì có thể được làm ngược lại bạn. Thân thể có thể cứ nói mọi thứ... dần dần nó dừng lại. Không ai có đó mà nghe. Điều đó không phải là đè nén; bạn không đè nén thân thể. Ngược lại, thân thể đang cố đè nén bạn. Đó không phải là đè nén. Bạn không nói gì để thân thể làm; bạn đơn giản nghỉ ngơi. Nhưng thân thể không biết bất kì nghỉ ngơi nào bởi vì bạn đã không bao giờ trao nghỉ ngơi cho nó. Bạn bao giờ cũng bất ổn. Chính từ asan nghĩa là nghỉ ngơi, ở trong nghỉ ngơi sâu sắc; và nếu bạn có thể làm điều đó, nhiều điều sẽ trở thành có thể cho bạn.

Nếu thân thể có thể nghỉ ngơi, thế thì bạn có thể điều hoà việc thở của bạn. Bạn đi sâu hơn, bởi vì việc thở là chiếc cầu từ thân thể tới linh hồn, từ thân thể tới tâm trí. Nếu bạn có thể điều hoà việc thở - cái đó là *pranayam* - bạn có quyền năng trên tâm trí mình.

Bạn đã bao giờ quan sát rằng bất kì khi nào tâm trí thay đổi, nhịp thở lập tức thay đổi không? Nếu bạn làm điều đối lập - nếu bạn đổi nhịp thở - tâm trí phải thay đổi ngay lập tức. Khi bạn giận bạn không thể thở một cách im lặng được; bằng không giận sẽ biến mất. Thở mà xem. Khi bạn cảm thấy

giận hơi thở của bạn thành hỗn độn, nó trở thành không đều đặn, mất mọi nhịp điệu, trở thành ồn ào, bất ổn. Nó không còn hài hoà nữa. Bất hoà bắt đầu hiện hữu ở đó; hài hoà bị mất. Thử một điều: bất kì khi nào bạn giận cứ thanh thoi và để hơi thở theo nhịp. Đột nhiên bạn sẽ cảm thấy giận đã biến mất. Giận không thể tồn tại mà không có kiểu thở đặc biệt trong thân thể bạn.

Khi bạn làm tình hơi thở thay đổi, trở thành rất mãnh liệt. Khi bạn đang tràn đầy rất nhiều với dục vọng, hơi thở thay đổi, trở thành rất mạnh.

Dục có chút ít bạo hành trong nó. Người ta biết có những người yêu cần nhau và thỉnh thoảng làm hại nhau. Và nếu bạn nhìn hai người làm tình, bạn sẽ thấy rằng một loại đánh nhau nào đó đang diễn ra. Có chút ít bạo hành trong nó. Và cả hai đang thở hỗn loạn; việc thở của họ không theo nhịp độ, không trong thống nhất.

Trong mật tông, nơi nhiều điều đã được làm về dục và biến đổi dục, họ đã làm việc rất nhiều về nhịp thở. Nếu hai người yêu nhau, khi làm tình, có thể vẫn còn trong việc thở có nhịp điệu, trong thống nhất, tới mức cả hai có cùng nhịp, sẽ không có xuất tinh. Họ có thể làm tình hàng giờ, bởi vì xuất tinh là có thể chỉ khi thở không theo nhịp; chỉ thế thì thân thể mới có thể tổng năng lượng ra. Nếu hơi thở theo nhịp, thân thể hấp thu năng lượng; nó không bao giờ tổng năng lượng ra. Mật tông đã phát triển nhiều kĩ thuật thay đổi nhịp thở. Thế thì bạn có thể làm tình hàng giờ và bạn không mất năng lượng. Thay vì thế ngược lại bạn thu được, bởi vì nền đàn bà yêu đàn ông và đàn ông yêu đàn bà, họ có thể giúp lẫn nhau để được nạp - bởi vì họ là các năng lượng đối lập. Khi các năng lượng đối lập gặp gỡ và phát tia lửa, họ nạp cho nhau; bằng không năng lượng bị mất và, sau làm tình, bạn cảm thấy chút ít bị dối, bị lừa - nhiều hứa hẹn thế và chẳng cái gì tới trong tay, tay vẫn còn trống rỗng.

Sau asan là tới điều hoà thở, pranayam. Quan sát trong vài ngày và ghi chép lại: khi bạn trở nên giận dữ nhịp thở của bạn là gì - liệu thở ra là dài hay thở vào là dài hay chúng như nhau, hay thở vào rất ngắn và thở ra rất dài, hay thở ra rất ngắn, thở vào rất dài. Cứ quan sát tỉ lệ của thở vào và thở ra. Khi bạn nảy sinh ham muốn dục, quan sát, ghi chép. Khi thỉnh thoảng

ngồi im lặng và nhìn lên trời trong đêm, mọi thứ yên tĩnh quanh bạn, ghi chép lại hơi thở của bạn diễn ra thế nào. Khi bạn cảm thấy đầy từ bi, quan sát, viết ra. Khi bạn đang trong tâm trạng tranh đấu, quan sát, viết ra. Làm ra sơ đồ về việc thở riêng của bạn, và thế thì bạn biết nhiều.

Và pranayam không phải là cái gì đó mà có thể được dạy cho bạn. Bạn phải khám phá ra nó bởi vì mọi người có các nhịp khác nhau cho việc thở của mình. Việc thở của mọi người và nhịp của nó khác nhau nhiều như dấu ngón cái. Việc thở là hiện tượng cá nhân, đó là lí do tại sao tôi chưa bao giờ dạy điều đó. Bạn phải khám phá nhịp riêng của bạn. Nhịp của bạn có thể không là nhịp cho ai đó khác, hay có thể có hại cho ai đó khác. Nhịp của bạn - bạn phải tìm ra.

Và điều đó không khó. Không cần hỏi bất kì chuyên gia nào. Chỉ giữ sơ đồ trong một tháng về mọi tâm trạng và trạng thái của bạn. Thế thì bạn biết cái nào là nhịp khi bạn cảm thấy nghỉ ngơi, thanh thoi nhất, trong buông bỏ sâu sắc; cái nào là nhịp chỗ bạn cảm thấy yên tĩnh, bình thản, bình tĩnh, thanh thản; cái nào là nhịp khi, đột nhiên, bạn cảm thấy phức tạp, được rót đầy bởi cái gì đó không biết, tuôn tràn - bạn có nhiều thể trong khoảnh khắc đó, bạn có thể đem cho toàn thế giới và nó sẽ không bị cạn đi. Cảm và quan sát khoảnh khắc khi bạn cảm thấy rằng bạn là một vớ vẩn, khi bạn cảm thấy sự tách rời không còn nữa, chỉ chiếc cầu. Khi bạn cảm thấy là một vớ cây cối và chim chóc, và sông và đá, và đại dương và cát - quan sát. Bạn sẽ thấy rằng có nhiều nhịp thở của bạn, một phổ lớn: từ bạo hành nhất, xấu xa, kiểu địa ngục khổ sở, tới kiểu cõi trời im lặng nhất.

Và thế thì khi bạn đã khám phá ra nhịp của bạn, thực hành nó - làm nó thành một phần cuộc sống của bạn. Dần dần nó trở thành vô thức; thế thì bạn chỉ thở theo nhịp đó. Và với nhịp đó cuộc sống của bạn sẽ là cuộc sống của nhà yogi: bạn sẽ không giận, bạn sẽ không cảm thấy dục nhiều thế, bạn sẽ không cảm thấy bị tràn ngập với hận thù. Đột nhiên bạn sẽ cảm thấy chuyển hoá đang xảy ra cho bạn.

Pranayam là một trong những khám phá vĩ đại nhất đã từng xảy ra cho tâm thức con người. So sánh với pranayam, lên mặt trăng chẳng là cái gì.

Nó có vẻ rất kích động, nhưng nó không là gì cả, bởi vì cho dù bạn lên tới mặt trăng, bạn sẽ làm gì ở đó? Cho dù bạn lên tới mặt trăng bạn sẽ vẫn còn như cũ. Bạn sẽ làm cùng điều vô nghĩa mà bạn đang làm ở đây. Pranayam là cuộc hành trình bên trong. Và pranayam là bước thứ tư - và chỉ có tám bước. Một nửa cuộc hành trình được hoàn thành ở pranayam. Người đã học được pranayam, không bởi thầy giáo - bởi vì đó là điều giả, tôi không chấp thuận điều đó - nhưng bởi khám phá và tỉnh táo riêng của người đó, người đã học được nhịp điệu riêng của bản thể mình, đã đạt tới một nửa mục đích. Pranayam là một trong những khám phá có ý nghĩa nhất.

Và sau pranayam, điều hoà thở, là *pratyahar*, trở về. Pratyahar là hết như tôi nói với bạn ngày hôm qua. Từ “repent-hối lỗi” của người Ki tô giáo, thực ra, trong tiếng Do Thái là “trở về” - không phải hối lỗi mà trở về, quay lại. Từ toba của người Mô ha mét giáo cũng không; nó không phải là “hối lỗi.” Từ đó nữa đã trở nên được tô màu với nghĩa của hối lỗi; toba cũng là quay lại, và pratyahar cũng là trở lại, quay lại - đi vào, quay vào, về nhà. Sau pranayam điều đó là có thể - pratyahar - bởi vì pranayam sẽ cho bạn nhịp điệu. Bây giờ bạn biết toàn thể phổ: bạn biết theo nhịp nào bạn ở gần nhất với nhà và theo nhịp nào bạn ở xa nhất với bản thân bạn. Bạo hành, dục, ghen, sở hữu, bạn sẽ thấy bạn ở xa với bản thân bạn; trong từ bi, trong tình yêu, trong lời nguyện, trong lòng biết ơn, bạn sẽ thấy bản thân bạn ở gần nhà. Sau pranayam, pratyahar, trở về, là có thể. Bây giờ bạn biết đường - thế thì bạn đã biết cách bước lui lại.

Thế rồi tới *dharana*. Sau pratyahar, khi bạn đã bắt đầu quay về gần nhà hơn, đến gần cốt lõi bên trong nhất của bạn hơn, bạn ở ngay cổng của bản thể riêng của bạn. Pratyahar đem bạn lại gần cổng; pranayam là chiếc cầu từ bên ngoài vào bên trong. Pratyahar, trở về, là cánh cổng, và thế rồi là trách nhiệm của dharana, tập trung. Bây giờ bạn có thể trở nên có khả năng đem tâm trí bạn tới một vật. Đầu tiên, bạn cho thân thể chiều hướng; đầu tiên, bạn cho sinh lực của bạn chiều hướng - bây giờ bạn cho ý thức của bạn chiều hướng. Bây giờ ý thức không thể được phép đi bất kì đâu và mọi nơi. Bây giờ nó phải được mang tới đích. Đích này là tập trung, dharana: bạn cố định ý thức của bạn vào một điểm.

Khi ý thức được cố định vào một điểm các ý nghĩ dừng lại, bởi vì ý nghĩ là có thể chỉ khi ý thức của bạn cứ vẫn vơ - từ đây tới đó, từ đó tới chỗ nào đó khác. Khi ý thức của bạn liên tục nhảy như khi, thế thì có nhiều ý nghĩ và toàn thể tâm trí bạn bị chắt đầy với đám đông - bãi chợ. Bây giờ có khả năng - sau pratyahar, pranayam, có khả năng - bạn có thể tập trung vào một điểm.

Nếu bạn có thể tập trung vào một điểm, thế thì có khả năng của dhyana. Trong tập trung bạn đem tâm trí của bạn về một điểm. Trong dhyana bạn vứt bỏ điểm đó nữa. Bây giờ bạn được định tâm toàn bộ, không đi đâu cả - bởi vì nếu bạn đi bất kì chỗ nào nó bao giờ cũng là đi ra. Ngay cả một ý nghĩ trong tập trung cũng là cái gì đó bên ngoài bạn - đối thể tồn tại; bạn không một mình, có hai. Ngay cả trong tập trung cũng có hai: đối thể và bạn. Sau tập trung đối thể phải bị bỏ đi.

Mọi đền chùa đều dẫn bạn chỉ đi tới tập trung. Chúng không thể dẫn bạn vượt ra ngoài bởi vì mọi đền chùa đều có đối thể trong chúng: hình ảnh của Thượng đế là đối thể để tập trung vào. Mọi đền chùa đều dẫn bạn tới dharana, tập trung. Đó là lí do tại sao tôn giáo càng đi cao hơn, đền chùa và hình ảnh biến mất. Chúng phải biến mất. Đền chùa phải tuyệt đối trống rỗng, để cho chỉ bạn có đó - không có ai, không ai khác, không đối thể: tính chủ thể thuần khiết.

Dhyana là tính chủ thể thuần khiết, thiền - không suy tư về “cái gì đó,” bởi vì nếu bạn suy tư về cái gì đó, nó là tập trung. Trong tiếng Anh không có từ tốt hơn. Tập trung nghĩa là cái gì đó có đó để tập trung vào. Dhyana là thiền: không cái gì có đó, mọi thứ đều bị bỏ đi, nhưng bạn ở trong trạng thái mãnh liệt của nhận biết. Đối thể đã mất đi, nhưng chủ thể đã không rơi vào giấc ngủ. Được tập trung sâu, không có đối thể nào, được định tâm - nhưng dầu vậy cảm giác về “tôi” sẽ còn dai dẳng. Nó sẽ lảng vảng. Đối thể đã rơi đi, nhưng chủ thể vẫn có đó. Bạn vẫn cảm thấy bạn hiện hữu.

Đây không phải là bản ngã. Trong tiếng Phạn chúng ta có hai từ, ahankar và asmita. Ahankar nghĩa là “tôi đây.” Và asmita nghĩa là 'đây.' Chỉ “tính ở

đây” - không bản ngã nào tồn tại, chỉ cái bóng còn lại. Bạn vẫn cảm thấy, bằng cách nào đó, bạn hiện hữu. Nó không phải là ý nghĩ, bởi vì nếu nó là ý nghĩ, rằng “tôi đây,” đó là bản ngã. Trong thiền bản ngã đã biến mất hoàn toàn; nhưng tính đây, hiện tượng tựa cái bóng, chỉ là cảm giác, vẫn lơ lửng quanh bạn - chỉ là thứ tựa sương mù, cái chỉ trong buổi sáng còn lơ lửng quanh bạn. Trong thiền nó là buổi sáng, mặt trời còn chưa lên, nó là mù sương: asmita, đây, vẫn có đó.

Bạn có thể vẫn rơi trở lại. Hơi chút nhiễu loạn - ai đó nói và bạn nghe - thiền đã biến mất; bạn đã quay lại tập trung. Nếu bạn không chỉ lắng nghe mà bạn đã bắt đầu nghĩ về nó, ngay cả tập trung đã biến mất; bạn đã quay lại pratyahar. Và nếu bạn không chỉ nghĩ mà bạn đã trở nên bị đồng nhất với suy nghĩ, pratyahar đã biến mất; bạn đã rơi vào pranayam. Và nếu ý nghĩ đã chiếm hữu bạn nhiều tới mức nhịp thở của bạn bị mất, pranayam đã biến mất: bạn đã rơi vào asan. Nhưng nếu ý nghĩ và việc thở bị rối loạn nhiều tới mức thân thể bắt đầu run lên hay trở thành bất ổn, asan đã biến mất. Chúng có quan hệ.

Người ta có thể rơi khỏi thiền. Thiền là điểm nguy hiểm nhất trên thế giới, bởi vì đó là điểm cao nhất từ đó bạn có thể rơi, và bạn có thể ngã nặng. Ở Ấn Độ chúng ta có một từ, yogabhrashta: người đã rơi khỏi yoga. Từ này là rất, rất kì lạ. Nó vừa ca ngợi và kết án cùng nhau. Khi chúng ta nói ai đó là nhà yogi, đó là ca ngợi lớn. Khi chúng ta nói ai đó là yogabhrashta, nó cũng là kết án: rơi khỏi yoga. Người này đã đạt tới thiền ở đâu đó trong kiếp sống quá khứ của mình và thế rồi rơi xuống. Từ thiền khả năng quay lại thế giới vẫn còn đó - bởi vì asmita, bởi vì tính ở đây. Hạt mầm vẫn còn sống. Nó có thể mọc ra bất kì khoảnh khắc nào; cho nên cuộc hành trình không kết thúc.

Khi asmita cũng biến mất, khi bạn không còn biết rằng bạn hiện hữu - tất nhiên, bạn hiện hữu nhưng không có suy nghĩ theo nó, rằng “tôi đây”, hay ngay cả tính đây - thế thì xảy ra samadhi, nhập định, cực lạc.

Samadhi là đi ra ngoài; thế thì người ta không bao giờ quay lại. Samadhi là điểm không trở về. Từ đó không ai rơi, ngã. Người trong samadhi là thượng đế: chúng ta gọi Phật là thượng đế, Mahavira là thượng đế.

Người trong samadhi không còn của thế giới này. Người đó có thể ở trong thế giới này, nhưng người đó không còn của thế giới này. Người đó không thuộc vào nó. Người đó là người ngoài. Người đó có thể ở đây, nhưng nhà người đó là ở đâu đó khác. Người đó có thể bước trên đất này, nhưng người đó không còn bước trên đất nữa. Người ta nói về con người của samadhi là người đó sống trong thế giới nhưng thế giới không sống trong người đó.

Đây là tám bước và tám chi cùng nhau. Các chi bởi vì chúng có tương hỗ thể và có quan hệ có tổ chức thể; các bước là bởi vì bạn phải đi qua từng bước một - bạn không thể bắt đầu từ bất kì chỗ nào được: bạn phải bắt đầu từ yam.

337. Ba kiểu buồn ngủ

Osho ơi, Nhiều người trong chúng tôi rơi vào giấc ngủ trong bài nói của thầy hay đi vào trạng thái ngủ gật. Thầy phải thấy điều đó xảy ra. Việc ngủ gật này có phải là một phần của bất kì quá trình tích cực sáng tạo nào không? Chúng tôi có nên cho phép nó xảy ra mà không cảm thấy mặc cảm về nó, hay chúng tôi phải làm nỗ lực lớn hơn để vẫn còn nhận biết?

Chuyện này có chút ít phức tạp. Thứ nhất, có nhiều kiểu. Có một loại ngủ gật mà tới nếu bạn nghe tôi rất chăm chú. Thế thì nó không phải là như ngủ đâu, nó là giống nhiều với thôi miên. Bạn đang trong hài hoà sâu với tôi tới mức tâm trí bắt đầu không vận hành. Bạn đơn giản nghe tôi, và việc nghe tôi trở thành giống như điệu ru. Một loại ngủ gật nào đó có đó nếu đây là trường hợp, nhưng điều này sẽ tới chỉ khi bạn nghe tôi rất chăm chú. Thế thì nó không phải là giấc ngủ. Nó là đẹp, và bạn không nên cảm thấy mặc cảm về nó. Nếu nó được tạo ra bằng việc nghe tôi thế thì không có vấn đề gì. Thực ra, điều này nên là hoàn cảnh, bởi vì thế thì bạn đang nghe càng lúc càng sâu hơn. Thế thì tôi đang xuyên thấu vào bạn rất, rất sâu và bạn cảm thấy giống như ngủ gật bởi vì tâm trí không vận hành. Bạn thanh thoi. Nó là trạng thái của buông bỏ. Bạn đang cho phép tôi xuyên thấu vào bạn ngày càng sâu hơn. Điều này là tốt; không cái gì sai trong nó. Bạn cảm thấy nó giống như ‘ngủ gật’ bởi vì nó là tính thụ động; bạn không chủ động, và không có nhu cầu. Trong khi bạn đang nghe tôi không có nhu cầu phải chủ động bởi vì nếu bạn chủ động tâm trí bạn sẽ cứ diễn giải.

Điều này là hay, và không cần cảm thấy mặc cảm - cho phép nó đi. Và không cần làm bất kì nỗ lực nào để quấy rối nó. Tôi sẽ được trồng sâu bên trong bạn. Điều này là có ích.

Ở Ấn Độ chúng ta có một thuật ngữ đặc biệt cho nó. Patanjali gọi nó là yoga tandra - ngủ tới bởi yoga. Trong bất kì cái gì, nếu bạn làm nó rất toàn bộ, bạn cảm thấy rất thanh thoi và thanh thoi đó giống giấc ngủ. Nó không phải là ngủ; nó na ná nhiều như thôi miên. Từ ‘hypnosis - thôi miên’ cũng có nghĩa là ngủ, nhưng một kiểu ngủ khác trong đó hai người là trong hài hoà sâu thế.... Nếu tôi thôi miên bạn, bạn sẽ có khả năng nghe tôi, không theo bất kì cái gì khác. Người bị thôi miên nghe theo chỉ mỗi người làm thôi

miên, không ai khác. Người đó bị hội tụ riêng. Trong việc bị hội tụ riêng này, ý thức mất đi và vô thức vận hành. Chiều sâu của bạn nghe chiều sâu của tôi; nó là trao đổi từ chiều sâu tới chiều sâu. Tâm trí không được cần tới. Nhưng một điểm cần nhớ là ở chỗ bạn phải nghe tôi rất chăm chú; chỉ thế thì nó sẽ xảy ra.

Thế rồi có kiểu ngủ thứ hai: bạn không nghe tôi, và chỉ bằng việc ngồi ở đây lâu bạn đâm ra buồn ngủ. Không nghe tôi, hay bất kì điều gì tôi nói cũng là quá nhiều với bạn, bạn cảm thấy chút ít chán. Hay bất kì cái gì tôi nói cũng đều bị cảm thấy đơn điệu - nó vậy đấy, bởi vì bất kì điều gì tôi nói, nó là một nốt duy nhất. Tôi đang hát một nốt theo cả triệu cách: Patanjali, Phật, Jesus chỉ là cái cớ. Tôi đang hát một nốt thôi. Nó là đơn điệu. Nếu bạn cảm thấy rằng nó là đơn điệu và bạn cảm thấy chút ít chán hay bạn không thể hiểu được nó - nó là quá nhiều với bạn, hay nó đi trên đầu bạn - thế nữa bạn có thể cảm thấy buồn ngủ, nhưng buồn ngủ đó không tốt. Thế thì không cần tới nghe tôi bởi vì thực ra bạn không nghe, bạn buồn ngủ. Cho nên tại sao ở đây về mặt vật lí? - không có nhu cầu.

Cũng có kiểu thứ ba nữa. Kiểu thứ hai, bạn phải thực sự cảm thấy mặc cảm và làm nhiều nỗ lực để nhận biết và nghe tôi. Thế thì chính khả năng kiểu thứ nhất có thể xảy ra. Thế rồi có kiểu thứ ba mà không liên quan cả với việc nghe, hay viện hiện hữu của bạn trong trạng thái đơn điệu. Nó tới từ sinh lí của bạn. Bạn có thể không ngủ ngon trong đêm. Rất ít người ngủ ngon, cho nên khi bạn đã không ngủ ngon trong đêm bạn bị mệt mỏi chút ít. Bạn đói vì ngủ, và ngồi đây trong một tư thế với cùng một người nói lặp đi lặp lại, nghe cùng giọng nói lặp đi lặp lại, thân thể bạn bắt đầu cảm thấy buồn ngủ. Điều đó tới từ thân thể bạn.

Nếu đó là trường hợp, thế thì làm cái gì đó với giấc ngủ của bạn. Nó nên được làm sâu hơn. Thời gian không mấy là vấn đề - bạn có thể ngủ trong tám tiếng và nếu nó không sâu bạn sẽ cảm thấy đói ngủ, bị đói ngủ - chiều sâu là vấn đề.

Mọi đêm trước khi bạn đi ngủ bạn cũng có thể làm một kĩ thuật nhỏ và điều đó sẽ giúp đỡ vô cùng. Tắt đèn đi, ngồi trên giường sẵn sàng đi ngủ, nhưng ngồi trong mười lăm phút. Nhắm mắt lại và thế rồi bắt đầu một âm

thanh vô nghĩa đơn điệu, chẳng hạn, la, la, la - và chờ đợi cho tâm trí cấp thêm âm thanh mới. Điều duy nhất cần được nhớ là những âm thanh đó hay lời đó không nên trong bất kì ngôn ngữ nào bạn biết. Nếu bạn biết tiếng Anh, tiếng Đức, tiếng Italy, thế thì chúng không nên trong tiếng Italy, Đức, Anh. Bất kì ngôn ngữ nào khác cũng được phép nếu bạn không biết - tiếng Tây Tạng, tiếng Trung Quốc, tiếng Nhật Bản.... Nhưng nếu bạn biết tiếng Nhật Bản thế thì nó không được phép, thế thì tiếng Italy là tuyệt vời. Nói bất kì ngôn ngữ nào bạn không biết. Bạn sẽ gặp khó khăn trong vài giây chỉ cho ngày thứ nhất, bởi vì làm sao bạn nói được ngôn ngữ bạn không biết? Nó có thể được nói, và một khi nó bắt đầu, bất kì âm thanh nào, những lời vô nghĩa - chỉ để tắt ý thức của bạn đi và cho phép vô thức nói.... Khi vô thức nói, vô thức không biết ngôn ngữ. Nó là phương pháp rất, rất cổ. Nó tới từ Kinh Cựu Ước. Vào những ngày đó nó được gọi là *glossolalia*, và vài nhà thờ ở Mỹ vẫn dùng nó. Họ gọi nó là ‘nói trong lưỡi’. Và nó là phương pháp tuyệt vời, một trong những phương pháp sâu nhất và xuyên thấu nhất vào trong vô thức. Bạn bắt đầu bằng la, la, la, và thế rồi bất kì cái gì tới, bạn cứ tiếp diễn. Chỉ ngày đầu bạn sẽ cảm thấy chút ít khó khăn. Một khi nó tới, bạn biết cái mẹo của nó. Thế thì, trong mười lăm phút, dùng ngôn ngữ này, cái tới với bạn, và dùng nó như một ngôn ngữ; thực ra, bạn đang nói nó. Điều này sẽ làm thanh thoi ý thức sâu sắc; mười lăm phút và thế rồi bạn đơn giản nằm ra và đi vào giấc ngủ. Giấc ngủ của bạn sẽ trở nên sâu hơn. Trong vòng vài tuần bạn sẽ cảm thấy một chiều sâu trong giấc ngủ của bạn, và đến sáng bạn sẽ cảm thấy tươi tắn hoàn toàn. Thế thì, cho dù tôi cố, tôi không thể đưa bạn vào giấc ngủ được.

Kiểu thứ nhất là hay; kiểu thứ ba là một loại đối sinh lí - nó là ốm yếu. Kiểu thứ ba phải được chữa trị; kiểu thứ nhất phải được phép. Kiểu thứ hai phải cảm thấy mặc cảm về điều đó và làm mọi nỗ lực để thoát ra khỏi nó.

338. Kỹ thuật thở để thay đổi tâm trí

Patanjali nói: *Tâm trí cũng trở nên yên tĩnh bởi việc đẩy ra và giữ lại lần lượt hơi thở.*

Thế thì bạn đi vào qua sinh lí. Điều đầu tiên là đi vào qua tâm trí; điều thứ hai là đi vào qua sinh lí.

Việc thở và nghĩ có kết nối sâu sắc, cứ dường như chúng là hai cực của một thứ. Thỉnh thoảng bạn cũng trở nên nhận biết, nếu bạn có chút ít lưu tâm, rằng bất kì khi nào tâm trí thay đổi, việc thở thay đổi. Chẳng hạn, nếu bạn giận, ngay lập tức việc thở của bạn thay đổi, nhịp điệu mất đi.

Việc thở có phẩm chất khác. Nó không có nhịp điệu.

Khi bạn có đam mê, thèm khát, khi dục chiếm quyền sở hữu, việc thở thay đổi; nó trở thành sốt, điên. Khi bạn im lặng, chỉ không làm gì, chỉ cảm thấy rất thanh thoi, việc thở có nhịp điệu khác. Nếu bạn quan sát, và Patanjali phải đã quan sát rất sâu... ông ấy nói nếu bạn quan sát sâu bạn có thể thấy kiểu thở nào và nhịp của nó tạo ra kiểu tâm trí nào. Nếu bạn cảm thấy thân thiện, việc thở là khác. Nếu bạn cảm thấy đối kháng, giận dữ, việc thở là khác. Cho nên hoặc thay đổi tâm trí và việc thở sẽ thay đổi, hoặc bạn có thể làm điều đối lập: đổi việc thở và tâm trí sẽ thay đổi. Đổi nhịp của việc thở, và tâm trí lập tức thay đổi.

Khi bạn cảm thấy hạnh phúc, im lặng, vui vẻ, nhớ nhịp điệu của việc thở. Lần sau khi giận dữ tới, đừng cho phép việc thở thay đổi; bạn giữ nhịp thở cứ dường như bạn hạnh phúc. Thế thì giận dữ là không thể được, bởi vì việc thở tạo ra tình huống. Việc thở ép buộc các tuyến bên trong thân thể nơi tiết ra hoá chất vào trong máu.

Đó là lí do tại sao bạn trở nên đỏ mặt khi bạn giận: hoá chất nào đó đã tới trong máu và bạn trở nên sốt, nhiệt độ của bạn lên cao; thân thể sẵn sàng chiến đấu hay chạy trốn. Thân thể đang trong tình trạng khẩn cấp. Qua việc gõ búa của việc thở, thay đổi này tới.

Đừng thay đổi việc thở. Cứ giữ lại nó dường như bạn im lặng; việc thở phải tuân theo hình mẫu im lặng. Bạn sẽ cảm thấy không thể nào trở nên giận dữ được. Khi bạn cảm thấy rất đam mê, thèm khát, dục nắm quyền. Thở làm dịu lại trong việc thở, và bạn cảm thấy dục đã biến mất.

Ở đây ông ấy gợi ý một phương pháp:

Tâm trí cũng trở nên yên tĩnh bởi việc đẩy ra và giữ lại lần lượt hơi thở.

Bạn có thể làm hai điều: bất kì khi nào bạn cảm thấy tâm trí không yên tĩnh - căng thẳng, lo nghĩ, huyền thuyên, trong lo âu, thường xuyên mơ - làm một điều: đầu tiên thở ra sâu. Bao giờ cũng bắt đầu bằng thở ra. Thở ra sâu: nhiều nhất bạn có thể thở được, tổng không khí ra. Với việc tổng không khí ra tâm trạng sẽ được tổng ra, bởi vì việc thở là mọi thứ.

Và đẩy hơi thở ra xa nhất có thể được. Ép bụng xẹp lại và giữ trong vài giây - không hít vào. Để không khí đi ra, và không hít vào trong vài giây. Thế rồi cho phép thân thể hít vào. Hít vào sâu - nhiều nhất bạn có thể làm được. Lần nữa dừng lại trong vài giây. Lỗ hồng nên giống như bạn đã dùng khi thở ra - nếu bạn kìm lại trong ba giây, giữ việc thở trong ba giây. Tổng nó ra; giữ lại trong ba giây. Lấy vào; giữ lại trong ba giây. Nhưng việc thở phải bị ném ra hoàn toàn. Thở ra toàn bộ và hít vào toàn bộ, và làm nó thành nhịp điệu. Giữ lại, thế rồi thở vào; giữ lại, thế rồi thở ra. Giữ lại, hít vào; giữ lại, thở ra. Ngay lập tức bạn sẽ cảm thấy việc thay đổi tới trong toàn bộ bản thể bạn. Tâm trạng qua đi. Bầu khí hậu mới đã đi vào trong bạn.

Điều gì xảy ra? Tại sao nó là vậy? Bởi nhiều lí do: một, khi bạn bắt đầu tạo ra nhịp điệu này, tâm trí bạn bị làm trệch hướng hoàn toàn. Bạn không thể giận được, bởi vì điều mới đã bắt đầu và tâm trí không thể có hai điều cùng nhau. Tâm trí bạn bây giờ được rót đầy với việc thở ra, thở vào, giữ lại, tạo ra nhịp điệu. Bạn hoàn toàn bị cuốn hút vào trong nó, việc hợp tác với giận bị phá vỡ.

Việc thở ra, hít vào, làm sạch toàn thân. Khi bạn thở ra và giữ lại trong ba giây hay năm giây hay lâu chừng nào bạn muốn, lâu chừng nào bạn có thể,

điều gì xảy ra bên trong? Toàn thân tổng ra mọi thứ là độc trong máu. Không khí ở ngoài, và thân thể có lỗ hồng. Trong lỗ hồng đó mọi chất độc bị tổng ra. Chúng đi tới tim, chúng tích lũy ở đó - khí độc, ni tơ, các bô níc, tất cả chúng tụ tập ở đó.

Bình thường, bạn không cho chúng cơ hội để tụ tập lại với nhau. Bạn cứ thở vào và ra; không có lỗ hồng, không dừng trong nhịp điệu. Nhưng trong việc kìm lại đó, lỗ hồng được tạo ra, sự trống rỗng. Trong trống rỗng đó, mọi thứ chảy và rót đầy nó. Thế rồi bạn lấy việc hít vào sâu và thế rồi bạn kìm lại. Mọi khí độc đó trở nên bị trộn với việc thở; thế rồi bạn lại thở ra và tổng chúng ra. Lại dừng lại, để cho chất độc tụ tập... và đây là cách tổng các thứ ra.

Tâm trí và hơi thở được nối với nhau nhiều thế. Chúng phải vậy, bởi vì việc thở là cuộc sống. Một người có thể không có tâm trí, nhưng không thể sống được nếu không có thở. Thở là sâu hơn tâm trí. Não của bạn có thể được mổ ra hoàn toàn; bạn sẽ sống nếu bạn có thể thở. Nếu việc thở tiếp tục, bạn sẽ sống. Não có thể bị lấy ra hoàn toàn. Bạn sẽ sống thực vật, nhưng bạn sẽ sống. Bạn sẽ không có khả năng mở mắt hay nói hay làm bất kì cái gì, nhưng trên giường bạn có thể vẫn sống, sống thực vật trong nhiều năm. Nhưng tâm trí không thể vận hành nếu không có thở. Nếu việc thở dừng lại, tâm trí biến mất.

Yoga thấy điều cơ sở này, rằng việc thở là sâu hơn suy nghĩ. Nếu bạn thay đổi việc thở bạn thay đổi suy nghĩ, và một khi bạn biết chìa khoá - việc thở đó có chìa khoá - bạn có thể tạo ra bất kì khí hậu nào mà bạn muốn. Điều đó là tùy ở bạn: nó tùy thuộc vào cách bạn thở. Chỉ làm một điều: trong bảy ngày, bạn chỉ làm một cuốn sổ ghi các kiểu thở xảy ra với các tâm trạng khác nhau. Khi bạn giận, lấy cuốn sổ ra và đếm việc thở - bạn hít vào bao nhiêu và bạn thở ra bao nhiêu. Năm giây bạn hít vào, ba giây bạn thở ra - viết điều đó ra.

Thỉnh thoảng bạn cảm thấy rất, rất tốt - ghi nó ra. Tỷ lệ của hít vào và thở ra là gì, chiều dài là gì, có dừng lại nào không? - ghi nó ra. Trong bảy ngày chỉ làm ra cuốn nhật kí để cho cảm thấy việc thở riêng của bạn, cách nó

được kết nối với tâm trạng của bạn. Thế rồi bạn có thể chọn nó ra. Thế thì bất kì khi nào bạn muốn vứt bỏ một tâm trạng chỉ dùng hình mẫu đối lập, hay nếu bạn muốn đem tới một tâm trạng thế thì dùng hình mẫu.

Các diễn viên, dù có chủ ý, không chủ ý, đều đi tới hiểu điều đó bởi vì thỉnh thoảng họ phải giận mà không bị giận. Cho nên họ sẽ làm gì? Họ sẽ phải tạo ra hình mẫu thờ. Họ có thể không nhận biết, nhưng họ sẽ bắt đầu thờ cứ như họ giận, và chẳng mấy chốc máu dồn lên mặt và chất độc được tiết ra; không giận mà mặt họ đỏ, và họ ở trong trạng thái giận tinh vi mà không giận. Họ phải làm tình mà không có người trong yêu; họ phải biểu lộ tình yêu mà không ở trong tình yêu. Họ làm điều đó thế

nào? Họ biết bí mật nào đó của yoga.

Đó là lí do tại sao tôi bao giờ cũng nói một nhà yogi có thể trở thành diễn viên hoàn hảo nhất. Người đó là vậy! Sân khấu của người đó là bao la, có vậy thôi. Người đó diễn xuất - không diễn trên sân khấu mà trên sân khấu của thế giới. Người đó là diễn viên, người đó không phải là người làm. Và khác biệt là ở chỗ người đó đang tham gia vào vở kịch lớn, và người đó có thể vẫn còn là nhân chứng cho nó, và người đó có thể vẫn còn xa cách và tách rời.

339. Yoga và mật tông

Osho ơi, Liệu có thể tìm ra sự tổng hợp giữa yoga và mật tông không? Cái nọ có dẫn tới cái kia không?

Không, điều đó là không thể được cứ dường như bạn cố tìm sự tổng hợp giữa đàn ông và đàn bà. Thế thì cái gì sẽ là sự tổng hợp? - một giới thứ ba, người bất lực sẽ là tổng hợp, và cái đó sẽ không là đàn ông không là đàn bà. Không gốc rễ, người đó sẽ không ở đâu cả.

Mật tông là đối lập tuyệt đối, đối lập xuyên tâm với yoga. Bạn không thể làm được tổng hợp nào. Và đừng bao giờ thử những điều như vậy bởi vì bạn sẽ ngày càng bị lẫn lộn hơn. Một thứ là đủ làm lẫn lộn bạn rồi; hai thứ sẽ là quá nhiều - và chúng đưa đi theo các chiều khác nhau. Chúng đạt tới cùng đỉnh cao; chúng đạt tới cùng đỉnh núi. Tổng hợp có đó ở trên đỉnh, ở cực đỉnh, nhưng ở chân núi, nơi cuộc hành trình bắt đầu, chúng tuyệt đối khác biệt. Cái này đi sang đông, cái kia đi sang tây.

Chúng nói lời tạm biệt với nhau; chúng quay lưng lại nhau. Chúng giống như đàn ông và đàn bà: tâm lí khác nhau, đẹp trong sự khác biệt của họ.

Nếu bạn làm tổng hợp, nó trở thành xấu. Đàn bà phải là đàn bà, nhiều phần đàn bà tới mức cô ấy trở thành một cực với đàn ông. Trong tính cực của mình họ là đẹp vì trong tính cực họ bị hấp dẫn tới nhau. Trong tính cực của mình họ là bổ sung, nhưng bạn không thể tổng hợp được. Tổng hợp sẽ chỉ là nghèo nàn, tổng hợp sẽ chỉ là không có sức mạnh. Sẽ không có căng thẳng trong nó.

Tại đỉnh họ gặp gỡ, và gặp gỡ đó là cực thích. Nơi đàn ông và đàn bà gặp gỡ, khi thân thể họ tan biến, khi họ không là hai điều, khi âm và dương là một, nó trở thành vòng tròn năng lượng. Trong một khoảnh khắc, ở đỉnh của sinh năng họ gặp gỡ, và thế rồi họ lại đổ xuống.

Cùng điều đó là với mật tông và yoga. Mật tông là nữ tính, yoga là nam tính; mật tông là buông xuôi, yoga là ý chí. Mật tông là vô nỗ lực, yoga là nỗ lực - nỗ lực vô cùng. Mật tông là thụ động, yoga là chủ động. Mật tông

giống như đất, yoga giống như trời. Cúng gập gờ, nhưng không có tổng hợp. Chúng gập gờ ở đỉnh núi, nhưng ở chân núi nơi cuộc hành trình bắt đầu, nơi tất cả các bạn đang đứng, bạn phải chọn con đường.

Các con đường không thể được tổng hợp, và những người thử điều đó làm lẫn lộn nhân loại. Họ lẫn lộn rất sâu và họ không có ích, họ là rất có hại. Các con đường không thể được tổng hợp, chỉ mục đích mới có thể. Con đường này phải tách rời với con đường khác - hoàn toàn tách rời, khác trong chính phong thái của nó, chính bản thể của nó. Khi bạn đi theo mật tông bạn đi qua dục. Đó là con đường của mật tông; bạn cho phép tự nhiên việc buông xuôi toàn bộ. Nó là buông bỏ; bạn không tranh đấu, nó không phải là con đường của chiến binh. Bạn không vật lộn; bạn buông xuôi theo bất kì nơi nào tự nhiên đưa tới. Tự nhiên đưa vào trong dục, bạn buông xuôi theo dục. Bạn hoàn toàn đi vào trong nó mà không mặc cảm, mà không có quan niệm về tội lỗi.

Mật tông không có quan niệm về tội lỗi, không mặc cảm. Đi vào trong dục. Vẫn còn tỉnh táo, quan sát điều đang xảy ra. Tỉnh táo, để ý về điều đang diễn ra, nhưng không cố gắng kiểm soát, không cố gắng kìm lại bản thân bạn; cho phép việc chảy. Đi vào trong người đàn bà, để người đàn bà đi vào trong bạn. Để cho bản thân bạn trở thành vòng tròn và bạn vẫn còn là người quan sát. Qua việc quan sát này và buông bỏ, mật tông đạt tới siêu việt. Dục biến mất. Đây là một cách để đi ra ngoài tự nhiên, bởi vì đi ra ngoài dục là đi ra ngoài tự nhiên.

Toàn thể tự nhiên mang tính dục. Hoa có đó bởi vì chúng mang tính dục. Mọi cái đẹp tồn tại bởi vì hiện tượng dục nào đó. Trò chơi liên tục diễn ra. Cây đang hấp dẫn các kẻ khác, chim đang gọi chim khác: mọi nơi trò chơi dục cứ tiếp diễn. Tự nhiên có tính dục, và đạt tới siêu dục là đi ra ngoài dục. Nhưng mật tông nói, dừng dục như một bước. Dừng tranh đấu với nó; đi ra ngoài nó bằng việc dừng nó. Đi qua nó, chuyển qua nó, và đạt tới siêu việt qua kinh nghiệm. Kinh nghiệm có quan sát trở thành siêu việt.

Yoga nói, đừng phí hoài năng lượng; bỏ qua dục hoàn toàn đi. Không cần đi vào trong nó, bạn có thể đơn giản bỏ qua. Bảo tồn năng lượng, và đừng

bị lừa bởi tự nhiên. Tranh đấu với tự nhiên, trở thành sức mạnh ý chí; trở thành người có kiểm soát ở mọi nơi. Cái toàn thể của yoga, phương pháp của nó, là làm sao làm cho bạn có khả năng để cho không cần buông bỏ trong tự nhiên, không cần cho phép tự nhiên có cách riêng của nó. Bạn trở thành người chủ và bạn đi theo cách riêng của bạn ngược lại tự nhiên, tranh đấu với tự nhiên. Nó là con đường của chiến binh, chiến binh hoàn hảo, người liên tục tranh đấu, và qua tranh đấu siêu việt lên.

Những điều này là khác toàn bộ. Cả hai dẫn tới cùng đích: chọn một con đường; đừng thử tổng hợp. Làm sao bạn có thể tổng hợp được? Nếu bạn đi qua dục, yoga bị bỏ. Nếu bạn bỏ dục, mật tông bị bỏ. Nhưng nhớ, cả hai đều dẫn tới cùng đích: siêu việt là đích. Điều đó tùy vào bạn, vào kiểu của bạn. Bạn là kiểu chiến binh, người chiến đấu liên tục? - thế thì yoga là con đường của bạn. Nếu bạn không phải là kiểu chiến binh, nếu bạn thụ động, nữ tính theo cách tinh tế; nếu bạn không thích tranh đấu với bất kì ai, thực sự bất bạo hành, thế thì mật tông là con đường. Và bởi vì cả hai đều dẫn tới cùng đích, không có nhu cầu tổng hợp.

Người tổng hợp, với tôi, gần như bao giờ cũng sai. Mọi Gandhi đều sai. Bất kì ai tổng hợp cũng đều sai, bởi vì đó là tổng hợp đối trị liệu pháp với ayurvedic, đó là tổng hợp vi lượng liệu pháp với đối trị liệu pháp, đó là tổng hợp người Hindu với người Mô ha mét giáo, đó là tổng hợp Phật và Patanjali. Không cần tổng hợp; từng con đường trong bản thân nó là hoàn hảo. Từng con đường trong bản thân nó là hoàn hảo thế, nó không cần bất kì cái gì được thêm vào cho nó, và bất kì việc thêm vào nào cũng có thể là nguy hiểm bởi vì một phần có thể vận hành trong một máy đặc biệt có thể trở thành rào cản trong phần khác.

Bạn có thể lấy một phần từ chiếc xe Impala, cái vẫn chạy tốt trong nó, và bạn có thể gắn nó vào xe Ford và nó có thể tạo ra vấn đề. Bộ phận vận hành trong hình mẫu; bộ phận tùy thuộc vào hình mẫu, vào cái toàn thể. Bạn không thể đơn giản dùng bộ phận ở bất kì đâu được. Và những người tổng hợp này làm cái gì? Họ lấy phần này từ hệ thống này, phần khác từ hệ thống khác; họ làm ra món hẩu lốn, và nếu bạn theo những anh chàng này bạn sẽ

thành món hủ lậu. Không cần tổng hợp. Chỉ cố tìm ra kiểu của bạn, cảm thấy kiểu của bạn - và không vội gì; quan sát và cảm thấy kiểu của bạn.

Bạn có thể buông xuôi, buông xuôi theo tự nhiên không? - thế thì buông xuôi đi. Nếu bạn cảm thấy điều đó là không thể được, “Tôi không thể buông xuôi được,” thế thì đừng bị chán nản bởi vì có con đường khác cần không buông xuôi theo cách này, con đường cho bạn mọi lối mở tranh đấu. Và cả hai đều dẫn tới cùng đỉnh núi, khi bạn đã đạt tới Gourishankar. Dần dần, khi bạn đạt tới ngày càng gần đỉnh núi hơn, bạn thấy những người khác cũng đạt tới, người đi theo các con đường khác.

Ramakrishna đã thử một trong những thực nghiệm vĩ đại nhất trong toàn thể lịch sử nhân loại. Khi ông ấy trở nên chứng ngộ, sau chứng ngộ của ông ấy, ông ấy đã thử nhiều con đường. Không ai đã bao giờ làm điều đó, bởi vì không có nhu cầu. Bạn đã đạt tới đỉnh; tại sao lo nghĩ liệu con đường khác có dẫn tới nó hay không? Nhưng Ramakrishna đã làm việc phục vụ lớn lao cho nhân loại. Ông ấy lại đi xuống tới chân núi và thử con đường khác để tìm ra liệu nó cũng dẫn tới đỉnh hay không. Ông ấy đã thử nhiều con đường, và mỗi lúc ông ấy đạt tới cùng một điểm.

Đây là biểu dụ của ông ấy, rằng ở chân núi các con đường là khác nhau, chúng đi theo các hướng khác nhau - thậm chí trông đối lập, mâu thuẫn - nhưng trên đỉnh chúng gặp gỡ. Tổng hợp là ở tại đỉnh. Lúc bắt đầu là các hướng trệch nhau, cái nhiều; đến cuối là thống nhất - cái một.

Đừng bận tâm về tổng hợp. Bạn đơn giản chọn con đường của bạn và bám lấy nó. Và đừng bị lôi cuốn bởi người khác những người sẽ vẫy gọi bạn tới con đường của họ bởi vì nó dẫn tới.... Người Hindus đã đạt tới, người Mô ha mét giáo đã đạt tới, người Do Thái đã đạt tới, người Ki tô giáo đã đạt tới. Và chân lý tối thượng không có ước định nào rằng bạn sẽ đạt tới chỉ nếu bạn là người Hindu.

Điều duy nhất cần lo nghĩ tới là cảm thấy kiểu của bạn và chọn. Tôi không chống lại cái gì; tôi ủng hộ mọi thứ. Bất kì cái gì bạn chọn, tôi có thể giúp bạn con đường đó. Nhưng không tổng hợp - đừng thử tổng hợp.

340. Cách dùng mật chú hoo

Osho oi, Trước đây thầy thường nói về mật chú hoo. Thế thì tại sao thầy bây giờ nhấn mạnh vào mật chú aum?

Tôi không nhấn mạnh; tôi đơn giản giải thích Patanjali cho bạn. Nhấn mạnh của tôi vẫn còn với hoo. Và bất kì cái gì tôi đang nói về aum, cùng điều đó áp dụng được cho hoo. Nhưng nhấn mạnh của tôi vẫn còn với hoo.

Như tôi đã bảo bạn, Patanjali tồn tại năm nghìn năm trước. Mọi người đã là đơn giản - rất đơn giản, hồn nhiên. Họ có thể tin cậy dễ dàng; họ không có nhiều tâm trí. Họ không hướng đầu; họ hướng tim. Aum là âm thanh ôn hoà - mềm mại, không bạo hành, không hung hăng. Nếu bạn tụng aum, âm này đi từ họng vào tim, không bao giờ dưới nó. Đó là những người theo trái tim. Aum là đủ cho họ; liều lượng dịu, vi lượng là đủ cho họ.

Với bạn, nó sẽ không ích gì mấy. Với bạn, hoo sẽ giúp ích nhiều hơn.

Hoo là mật chú Sufi; cũng như aum là mật chú Hindu, hoo là mật chú Mô ha mét giáo, Sufi. Hoo đã được phát triển bởi người Sufis cho một nước và giống nòi rất năng nổ, bạo hành; không phải là người đơn giản, không hồn nhiên, nhưng là những chiến sĩ tinh ranh và láu lỉnh. Với họ, hoo được phát minh ra.

Hoo là phần của cuối của Allah. Nếu bạn lặp lại “Allah, Allah, Allah, Allah” liên tục, dần dần nó lấy hình dạng của “Allahoo, Allahoo, Allahoo.” Thế rồi, dần dần, phần thứ nhất bị bỏ đi. Nó trở thành “Lahoo, laho, laho.” Thế rồi ngay cả ‘lah’ cũng bị bỏ đi. Nó trở thành “Hoo, hoo, hoo.” Nó là rất mạnh, và nó đập vào trung tâm dục trực tiếp. Nó không đập vào tim bạn, nó đập vào trung tâm dục của bạn.

Với bạn, hoo sẽ có ích bởi vì bây giờ tim bạn gần như không vận hành. Yêu đã biến mất; chỉ dục còn lại. Trung tâm dục của bạn vận hành, không phải trung tâm yêu của bạn, cho nên aum sẽ không có ích mấy. Hoo sẽ là sự giúp đỡ sâu hơn bởi vì năng lượng của bạn bây giờ không ở gần tim. Năng

lượng của bạn ở gần trung tâm dục, và trung tâm dục phải bị đập thẳng vào để cho năng lượng dâng lên trên.

Sau một thời kì làm hoo, bạn có thể cảm thấy rằng bây giờ bạn không cần làm nhiều liều như thế. Thế thì bạn có thể quay qua aum. Khi bạn bắt đầu cảm thấy rằng bây giờ bạn ở gần tim, không gần trung tâm dục, chỉ thế thì bạn mới có thể dùng aum - không trước điều đó. Nhưng không có nhu cầu; hoo có thể đi toàn thể con đường.

Nhưng nếu bạn cảm thấy thích nó bạn có thể thay đổi. Nếu bạn cảm thấy rằng bây giờ không có nhu cầu, bạn không cảm thấy dục tình - dục không phải là lo nghĩ cho bạn, bạn không nghĩ về nó; nếu nó không phải là tượng tượng của não, bạn không bị mê mải bởi nó; người đàn bà đẹp đi qua và bạn đơn giản lấy một lưu ý là vâng, người đàn bà đã đi qua, nhưng không cái gì nảy sinh bên trong bạn, trung tâm dục của bạn không bị đập, không năng lượng nào chuyển bên trong bạn - thế thì bạn có thể bắt đầu aum.

Nhưng không có nhu cầu: bạn có thể tiếp tục với hoo. Hoo là liều mạnh hơn. Khi bạn làm hoo, bạn có thể lập tức cảm thấy nó đi vào dạ dày - tới trung tâm của hara, và thế rồi tới trung tâm dục. Nó buộc năng lượng dục lập tức đi lên. Nó khuấy động trung tâm dục.

Và bạn là hướng theo cái đầu nhiều hơn. Điều này bao giờ cũng xảy ra: con người, đất nước, nền văn minh cái hướng theo cái đầu đều trở thành có tính dục - nhiều dục hơn những người hướng tim. Người hướng tim là đáng yêu. Dục trở thành như cái bóng của yêu; nó không quan trọng trong bản thân nó. Người hướng tim không nghĩ nhiều nhưng thực sự, nếu bạn quan sát, trong hai mươi bốn giờ, hai mươi ba giờ bạn nghĩ về dục.

Người hướng tim không nghĩ về dục chút nào. Khi nó xảy ra, nó xảy ra thôi. Điều đó cũng giống như nhu cầu thân thể. Và nó đi theo như cái bóng của yêu; nó chưa bao giờ xảy ra một cách trực tiếp. Họ sống ở giữa - tim là ở giữa đầu và trung tâm dục. Bạn sống trong đầu và trong dục. Bạn đi từ hai cực đoạn này; bạn chưa bao giờ ở giữa. Khi dục được đáp ứng, bạn chuyển lên tim; khi ham muốn dục nảy sinh bạn chuyển sang dục. Nhưng bạn chưa

bao giờ ở giữa. Con lắc chuyển bên phải và bên trái - chưa bao giờ dừng ở giữa.

Patanjali đã phát triển phương pháp này về tụng aum cho những người rất đơn giản, các dân làng hồn nhiên sống cùng tự nhiên. Với bạn, bạn có thể thử nó; nếu nó giúp ích, nó là tốt. Nhưng hiểu biết của tôi về bạn là thế này, rằng nó sẽ không giúp ích nhiều hơn một phần trăm các bạn. Chín mươi chín phần trăm sẽ được giúp bởi mật chú hoo. Nó là gần bạn hơn.

Và nhớ, khi mật chú hoo thành công, khi bạn đạt tới điểm lắng nghe, bạn sẽ lắng nghe aumkar, không phải hoo; bạn sẽ lắng nghe aum. Hiện tượng cuối cùng sẽ là như nhau. Nó chỉ là trên đường thôi. Các bạn là những người khó! Liệu mạnh hơn được cần, có vậy thôi. Nhưng ở bước chung kết, bạn sẽ kinh nghiệm cùng hiện tượng.

Nhấn mạnh của tôi vẫn còn với hoo bởi vì nhấn mạnh của tôi không là với người Hindu hay người Mô ha mét giáo; nhấn mạnh của tôi tùy thuộc vào bạn, nhu cầu của bạn là gì. Tôi không là người Hindu không là người Mô ha mét giáo; tôi là không ai cả, cho nên tôi tự do. Tôi có thể dùng bất kì cái gì từ bất kì đâu. Người Hindu sẽ cảm thấy mặc cảm khi dùng Allah; người Mô ha mét giáo sẽ cảm thấy mặc cảm khi dùng aum. Nhưng tôi không quan trọng hoá những điều như vậy: nếu Allah có ích, nó là hay; nếu aumkar có ích, nó là hay. Tôi đem mọi phương pháp tới cho bạn tương ứng theo nhu cầu của bạn.

Với tôi, mọi tôn giáo đều dẫn tới cùng điều; mục đích là một. Và mọi tôn giáo đều giống như những con đường dẫn tới cùng đỉnh núi. Trên đỉnh núi, mọi thứ trở thành một. Bây giờ điều đó là tùy vào bạn - bạn đang ở đâu, và con đường nào sẽ là gần hơn. Aum sẽ rất xa với bạn; hoo gần hơn nhiều. Đó là nhu cầu của bạn. Nhấn mạnh của tôi tùy thuộc vào nhu cầu của bạn. Nhấn mạnh của tôi là không lí thuyết, nó không có tính giáo phái; nhấn mạnh của tôi là tuyệt đối cá nhân. Tôi nhìn vào bạn và quyết định.

341. Cách dùng mật chú aum

Osho ơi, Trong khi làm sadhana về aum, điều tốt hơn là lặp lại nó như mật chú hay cố nghe nó như âm thanh bên trong?

Mật chú aum phải được làm trong ba giai đoạn. Thứ nhất, bạn phải lặp lại nó rất to. Điều đó nghĩa là nó nên tới từ thân thể - thứ nhất là từ thân thể vì thân thể là cánh cửa chính. Thứ nhất để thân thể được bão hoà với nó.

Cho nên lặp lại nó to vào. Đi vào đền chùa hay vào phòng của bạn hay đâu đó nơi bạn có thể lặp lại nó to tùy thích. Dùng toàn thân để lặp lại nó, dường như hàng nghìn người đang nghe bạn mà không có microphone, và bạn phải làm rất to để cho toàn thân run rẩy, rung chuyển với nó. Và trong vài tháng, gần ba tháng, bạn không nên bận tâm về bất kì cái gì khác. Giai đoạn đầu tiên là rất quan trọng vì nó cho nền móng. Nói to, cứ dường như mọi tế bào thân thể của bạn đang kêu nó, đang tụng nó.... Sau ba tháng, khi bạn cảm thấy thân thể mình hoàn toàn được bão hoà, nó đã đi vào sâu trong các tế bào thân thể - và khi bạn nói nó to, nó

không chỉ từ mồm: từ đầu tới ngón chân, toàn thân đang lặp lại nó.... Nó tới! Nếu bạn liên tục lặp lại nó trong ba tháng, ít nhất một giờ mỗi ngày, trong vòng ba tháng bạn sẽ cảm thấy rằng nó không phải là mồm, nó là toàn thân. Nó xảy ra - nó đã xảy ra nhiều lần.

Nếu bạn làm nó thực sự chân thành, đích thực, và không tự lừa bản thân mình, nếu nó không hờ hững mà là hiện tượng một trăm phần trăm, thế thì ngay cả người khác cũng có thể nghe. Họ có thể để tai họ vào chân bạn, và khi bạn nói nó to họ sẽ nghe thấy nó tới xương bạn, bởi vì toàn thân có thể hấp thu âm thanh và toàn thân có thể tạo ra âm thanh. Không có vấn đề gì về nó. Mồm bạn chỉ là một phần của thân thể, một phần đặc biệt, có vậy thôi. Nếu bạn thử, toàn thân bạn có thể lặp lại nó.

Chuyện xảy ra: một sannyasin Hindu, Swami Ram, đã làm nó trong nhiều năm, tụng to “Ram.” Một lần ông ấy ở trong một làng Himalaya với một người bạn. Người bạn này là nhà văn Sikh rất nổi tiếng, Sardar Purnasingh. Vào nửa đêm Purnasingh đột nhiên nghe thấy tiếng tụng “Ram, Ram, Ram.” Không có ai khác cả - chỉ mỗi Ram, Swami Ram, và bản thân ông ấy. Họ cả hai cùng ngủ trên giường cũ của họ, và làng ở xa - xa hai, ba dặm. Không có ai.

Thế là Purnasingh dậy, đi quanh lều; không có ai cả. Và khi ông ấy đi xa khỏi Ram, âm thanh trở nên bớt đi. Khi ông ấy quay lại, âm thanh này lại nhiều lên. Thế rồi ông ấy lại gần Ram hơn, người vẫn ngủ say.

Khoảnh khắc ông ấy lại gần hơn, âm thanh này thậm chí còn to hơn. Thế rồi ông ấy áp tai vào thân thể của Ram. Cả thân thể đang rung động với âm thanh “Ram.”

Điều đó xảy ra: toàn thân bạn có thể trở nên được bão hoà. Đây là bước thứ nhất - ba tháng, sáu tháng - nhưng bạn phải cảm thấy được bão hoà. Và bão hoà được cảm thấy giống như khi bạn đói và bạn ăn thức ăn - cách bạn cảm thấy khi dạ dày được thoả mãn. Thân thể phải được thoả mãn trước

nhất, và nếu bạn tiếp tục, điều đó có thể xảy ra trong ba tháng hay sáu tháng. Ba tháng là giới hạn trung bình; với vài người điều đó xảy ra thậm chí trước nữa, với vài người còn mất ít thời gian hơn nhiều.

Nếu nó bão hoà toàn thân, dục sẽ biến mất hoàn toàn. Toàn thân được làm dịu thế, nó trở thành bình thản với âm thanh rung động mà không cần ném năng lượng ra, không cần xả ra, và bạn sẽ cảm thấy rất, rất mạnh. Nhưng đừng dùng sức mạnh này... bởi vì bạn có thể dùng nó, nhưng mọi việc dùng sẽ là dùng sai. Đây mới là bước thứ nhất.

Năng lượng phải được thu thập lại để cho bạn có thể lấy bước thứ hai. Nếu bạn chọn dùng nó bạn có thể dùng nó, bởi vì sức mạnh này sẽ nhiều tới mức bạn có thể làm nhiều điều - bạn có thể đơn giản nói cái gì đó và nó sẽ thành đúng. Nhưng ở giai đoạn này nó đã bị cấm; bạn không nên tích cực, và bạn không nên nói cái gì. Bạn không nên nói với ai đó trong giận dữ, “Đi và chết đi,” bởi vì điều này có thể xảy ra. Bạn nên trở thành mạnh thế khi nó được bão hoà với toàn thân bạn tới mức người ta nói rằng tại giai đoạn này không điều tiêu cực nào nên được nói ra. Cho dù không chủ ý, không điều tiêu cực nào nên được nói ra.

Bạn có thể ngạc nhiên, nhưng điều tốt là tôi nói với bạn. Chúng ta đã làm ra chiếc mái ở sau ngôi nhà này: nó đổ xuống. Nó đổ xuống vì nhiều người trong các bạn. Các bạn làm nỗ lực vô cùng trong thiền, và đã có ít nhất hai mươi người nghĩ rằng nó sẽ đổ. Họ đã giúp đỡ: họ đã giúp cho nó đổ. Ít nhất hai mươi người đã nghĩ liên tục. Khi họ ở đó họ nhìn vào nó, và họ nghĩ nó sẽ đổ bởi vì hình dáng không giống với tâm trí họ rằng nó sẽ còn lại.

Nó đã đổ! Và khi nó đổ, họ nghĩ, “Tất nhiên chúng tôi đúng.” Đây là cái vòng luẩn quẩn. Bạn là nguyên nhân! - và bạn nghĩ bạn đúng. Và tất cả các bạn đều làm nhiều nỗ lực thế trong thiền. Bất kì cái gì bạn nghĩ đều có thể xảy ra. Đừng bao giờ nghĩ một ý nghĩ tiêu cực khi bạn thiền. Điều đó là có thể - bởi vì bạn thu được sức mạnh nào đó. Nhưng tôi không quan tâm tới cái mái, rằng nó đổ. Bởi vì việc đổ của nó nhiều người trong các bạn đã mất

phẩm chất nào đó của sức mạnh; điều đó là đáng quan tâm nhiều hơn với tôi, bởi vì không cái gì xảy ra mà không có sức mạnh của bạn được dùng trong nó.

Đã có những người nói rằng cái mái sẽ đổ, và nó đã đổ. Họ có thể quan sát bản thân họ. Trong vài ngày họ vẫn còn rất bất lực, buồn, chán nản. Họ mất sức mạnh của họ. Họ có thể nghĩ họ buồn vì cái mái đã đổ - không! Họ buồn vì họ đã mất phẩm chất nào đó của sức mạnh, và cuộc sống là hiện tượng năng lượng.

Khi bạn không thiện, không có mấy vấn đề. Bạn có thể nói bất kì cái gì bạn thích bởi vì bạn bất lực. Nhưng khi bạn thiện, bạn nên quan sát mọi lời bạn nói bởi vì mọi lời của bạn có thể tạo ra cái gì đó xung quanh.

Bước đầu tiên là làm bão hoà toàn thân, để cho toàn thân trở thành lực tụng. Khi bạn cảm thấy được thoả mãn, thế thì lấy bước thứ hai. Và đừng bao giờ dùng sức mạnh này, bởi vì sức mạnh này phải được tích lũy và được dùng cho bước thứ hai.

Bước thứ hai là khép miệng lại và lặp lại và tụng aum trong tâm trí. Thứ nhất là thân thể, thứ hai là tâm trí. Bây giờ thân thể không nên được dùng chút nào. Họng, lưỡi, môi - mọi thứ khép lại, toàn thân bị khoá lại và tụng chỉ trong tâm trí, nhưng to nhất có thể được: cùng mức to như bạn đã dùng với thân thể. Bây giờ để tâm trí bão hoà với nó. Ba tháng nữa, để tâm trí bão hoà với nó.

Cùng thời gian đó sẽ mất cho tâm trí như đã mất cho thân thể. Nếu bạn có thể đạt tới bão hoà trong một tháng với thân thể, bạn cũng sẽ đạt tới trong một tháng trong tâm trí. Nếu bạn đạt tới trong bảy tháng với thân thể, bảy tháng sẽ cần cho tâm trí, bởi vì thân thể và tâm trí không đích xác là hai; thay vì thế chúng là thân-tâm, hiện tượng thân tâm. Một phần là thân thể, phần kia là tâm trí: thân thể là tâm trí thấy được, tâm trí là thân thể không thấy được.

Cho nên để phần kia, phần tinh tế của nhân cách của bạn, được bão hoà; lặp lại to bên trong. Khi tâm trí được rót đầy, thậm chí nhiều sức mạnh hơn

được thoát ra bên trong bạn. Với giai đoạn thứ nhất, dục sẽ biến mất, với giai đoạn thứ hai, yêu sẽ biến mất - yêu mà bạn biết, không phải là yêu mà vị Phật biết, nhưng yêu của bạn sẽ biến mất - bởi vì dục là phần thân thể của yêu và yêu là phần tâm trí của dục. Khi yêu biến mất, thế thì thậm chí có nhiều nguy hiểm hơn. Bạn có thể rất, rất gây tai hoạ chí tử cho người khác. Nếu bạn nói điều gì đó, nó sẽ lập tức xảy ra. Đó là lí do tại sao với giai đoạn thứ hai, im lặng toàn bộ được đề nghị. Khi bạn ở giai đoạn thứ hai, phải hoàn toàn im lặng.

Sẽ có xu hướng dùng sức mạnh này, bởi vì bạn sẽ rất tò mò về nó, và bạn sẽ có năng lượng nhiều tới mức bạn muốn xem điều gì có thể xảy ra. Nhưng đừng dùng nó và đừng chưa trưởng thành, bởi vì bước thứ ba phải được lấy và năng lượng là được cần. Đó là lí do tại sao dục biến mất - bởi vì năng lượng phải được tích lũy: yêu biến mất - bởi vì năng lượng tinh tế phải được tích lũy.

Bước thứ ba là khi tâm trí cảm thấy được bão hoà - và bạn sẽ đi tới biết điều đó khi điều này xảy ra; không có nhu cầu để hỏi làm sao người ta sẽ cảm thấy nó. Điều đó chỉ giống như khi ăn bạn cảm thấy, “Bây giờ, vậy là đủ”: tâm trí sẽ cảm thấy khi nào là đủ. Thế thì bạn bắt đầu bước thứ ba. Bước thứ ba là ở chỗ không thân thể nào phải được dùng, không tâm trí nào phải được dùng. Như bạn khoá thân thể lại, bây giờ bạn khoá tâm trí.

Và điều đó là dễ dàng. Khi bạn đã từng làm việc tụng trong ba, bốn tháng, điều đó là rất dễ: bạn đơn giản khoá thân thể, bạn đơn giản khoá tâm trí. Chỉ lắng nghe, và bạn sẽ nghe thấy âm thanh tới với bạn từ trung tâm riêng của bạn về các trái tim. Aum sẽ có đó dường như ai đó khác đang tụng; bạn chỉ là người nghe. Đây là bước thứ ba, và bước thứ ba này sẽ thay đổi toàn thể bản thể bạn. Mọi rào cản sẽ mất đi và mọi chướng ngại sẽ biến mất. Cho nên có thể phải mất gần chín tháng trung bình, nếu bạn đưa toàn bộ năng lượng vào trong nó.

Bạn nói: “Trong khi làm sadhana về aum, điều tốt hơn là lặp lại nó như mật chú hay cố nghe nó như âm thanh bên trong?” Ngay bây giờ bạn không thể nghe thấy nó như âm thanh bên trong được. Âm thanh bên trong có đó

nhưng nó im lặng thế, tinh tế thế, và bạn không có tai để lắng nghe nó. Tai phải được phát triển. Khi thân thể được bão hoà và tâm trí được bão hoà, chỉ thế thì bạn sẽ có tai đó - tai thứ ba, nói tạm như vậy - cho nên bạn có thể lắng nghe âm thanh đó mà bao giờ cũng có đó.

Nó là âm thanh hài hoà. Nó ở bên trong và bên ngoài. Áp tai bạn vào cây và nó có đó, áp tai bạn vào đá và nó có đó. Nhưng đầu tiên thân-tâm bạn phải được siêu việt lên, và bạn cũng nên thu lấy ngày càng nhiều năng lượng hơn. Cái tinh tế sẽ yêu cầu năng lượng vô cùng để được nghe thấy.

Với bước thứ nhất dục biến mất, với bước thứ hai yêu biến mất và với bước thứ ba mọi thứ bạn đã biết đều biến mất, cứ dường như bạn không còn nữa - chết, qua đi, tan biến. Nó là hiện tượng chết. Và nếu bạn không trở nên sợ và trốn đi... bởi vì sẽ có mọi xu hướng trong bạn để trốn, bởi vì điều này có vẻ giống như vực thẳm và bạn đang rơi vào trong nó, và vực thẳm là không đáy. Dường như không có chỗ cuối cho nó. Bạn trở thành giống như chiếc lá rơi vào trong vực thẳm không đáy - rơi mãi và rơi mãi và rơi mãi, và dường như không có chỗ cuối cho nó.

Bạn sẽ hoảng sợ. Bạn muốn chạy khỏi nó. Nếu bạn chạy khỏi nó, toàn thể nỗ lực đã thành phí hoài. Và việc chạy sẽ không là ở chỗ bạn sẽ bắt đầu tụng mật chú aum: điều đó sẽ là điều đầu tiên phải làm nếu bạn bắt đầu chạy, bởi vì nếu bạn tụng bạn trở lại trong tâm trí. Nếu bạn tụng to, bạn trở lại trong thân thể.

Cho nên khi người ta bắt đầu lắng nghe người ta không nên tụng bởi vì việc tụng đó sẽ là việc trốn chạy. Mật chú phải được tụng và thế rồi bỏ. Mật chú là đầy đủ chỉ khi bạn có thể bỏ nó. Nếu bạn cứ tụng nó bạn sẽ níu bám lấy nó như chỗ trú ngụ, và bất kì khi nào bạn trở nên sợ bạn sẽ lại tới và tụng nó.

Đó là lí do tại sao tôi nói tụng nó sâu sắc tới mức thân thể được bão hoà; không có nhu cầu tụng trong thân thể lần nữa. Tâm trí được bão hoà, tràn ngập, cho nên không cần tụng nó, không có không gian để để nhiều việc tụng vào trong nó. Cho nên bạn không thể trốn thoát được. Chỉ thế thì việc nghe âm thanh vô âm mới thành có thể.

342. Phương pháp mơ

Có phương pháp về cách để tỉnh táo trong trạng thái mơ. Làm một điều, nếu bạn muốn thử.... Đầu tiên là thử trong trạng thái thức. Khi bạn thành công trong thức, thế thì bạn sẽ có khả năng thành công trong mơ bởi vì mơ là sâu hơn, nhiều nỗ lực hơn sẽ được cần tới. Và nó cũng khó bởi vì làm gì trong mơ và làm sao làm nó? Với trạng thái mơ, Gurdjieff đã phát triển một phương pháp hay. Nó là một trong những phương pháp Tây Tạng cổ, và những người tìm kiếm Tây Tạng đã làm việc rất sâu trong thế giới mơ.

Phương pháp này là: khi rơi vào trong ngủ bạn cố gắng nhớ một điều, bất kì một điều gì... như bông hồng. Quán tưởng bông hồng và cứ nghĩ rằng bạn sẽ thấy nó trong mơ. Quán tưởng nó và cứ nghĩ điều đó trong mơ, dù mơ là bất kì cái gì, bông hồng này phải có đó. Quán tưởng màu của nó, hương của nó, mọi thứ. Cảm thấy nó để cho nó sẽ trở thành sống động bên trong bạn, và với bông hồng đó, rơi vào trong giấc ngủ.

Trong vòng vài ngày bạn sẽ có khả năng đem đoá hoa đó vào trong mơ của bạn. Đây là thành công lớn, bởi vì bây giờ bạn đã tạo ra ít nhất một phần của mơ. Bây giờ bạn là người chủ. Ít nhất một phần của mơ, đoá hoa, đã tới. Và khoảnh khắc bạn thấy đoá hoa bạn sẽ lập tức nhớ, “Đây là mơ.” Không cái gì khác được cần. Hoa và, “Đây là mơ” đã được liên kết vì bạn đã tạo ra hoa trong mơ. Và bạn liên tục nghĩ để hoa này xuất hiện trong mơ và hoa đã xuất hiện. Ngay lập tức bạn sẽ nhận ra, “Đây là mơ,” và toàn thể phẩm chất của mơ sẽ thay đổi, mơ hoa và mọi thứ quanh mơ. Bạn đã trở nên tỉnh táo.

Thế rồi bạn có thể tận hưởng mơ theo cách mới - như bộ phim. Và thế rồi nếu bạn muốn dừng mơ bạn có thể đơn giản dừng lại, tắt nó đi.

Nhưng điều đó sẽ lấy chút ít thời gian nhiều hơn và thực hành nhiều hơn. Và thế thì bạn có thể tạo ra mơ riêng của bạn. Không cần là nạn nhân của mơ: bạn có thể tạo ra mơ riêng của bạn, bạn có thể sống mơ riêng của bạn. Bạn có thể có chủ đề ngay trước khi bạn rơi vào giấc ngủ, bạn có thể chỉ đạo mơ của bạn như đạo diễn phim và bạn có thể tạo ra chủ đề từ nó.

Người Tây Tạng đã dùng sáng tạo mơ vì qua sáng tạo mơ bạn có thể thay đổi tâm trí toàn bộ của bạn, cấu trúc. Và khi bạn thành công trong mơ thể thì bạn có thể thành công trong ngủ. Nhưng không có kĩ thuật cho ngủ bởi vì không có nội dung. Kĩ thuật có thể có tác dụng chỉ với nội dung. Bởi vì không có nội dung, không kĩ thuật nào có thể có ích. Nhưng qua mơ bạn sẽ học nhận biết và nhận biết đó có thể được mang vào trong ngủ.

343. Điên và Thiền

Thầy nói rằng chỉ có hai phương án cho con người, hoặc điên hoặc thiền. Nhưng hàng triệu người trên trái đất đã không đạt tới cái nào trong hai điều này. Thầy nghĩ họ sẽ đạt tới chẳng?

Họ đã đạt tới rồi! Họ đã không đạt tới thiền, nhưng họ đã đạt tới điên. Và khác biệt giữa người điên ở trong nhà thương điên và người điên ở bên ngoài chỉ là ở mức độ. Không có khác biệt về chất, khác biệt chỉ là về lượng. Bạn có thể ít điên hơn, họ có thể nhiều điên hơn, nhưng người như anh ta đang vậy là điên.

Tại sao tôi nói con người như người đó vậy là điên? Điên ngụ ý nhiều điều. Một, bạn không được định tâm. Nếu bạn không được định tâm bạn sẽ không lành mạnh. Không được định tâm, nhiều tiếng nói có trong bạn - bạn là nhiều, bạn là đa nhân. Và không ai là chủ trong nhà, và mọi kẻ hầu của nhà đều đòi là người chủ. Có lẫn lộn, xung đột và vật lộn liên tục. Bạn ở trong nội chiến liên tục. Nếu cuộc nội chiến này mà không diễn ra thế thì bạn sẽ trong thiền. Nó liên tục ngày và đêm, trong hai mươi bốn giờ. Viết ra bất kỳ cái gì diễn ra trong tâm trí bạn trong vài phút, và trung thực vào. Viết ra đích xác bất kỳ cái gì đang diễn ra và bản thân bạn sẽ cảm thấy rằng đây là điên.

Tôi có một kỹ thuật đặc biệt tôi dùng với nhiều người. Tôi nói họ, ngồi trong một phòng đóng kín và thế rồi bắt đầu nói to, bất kỳ điều gì tới trong tâm trí. Nói to để cho bạn có thể nghe được. Mười lăm phút nói này và bạn sẽ cảm thấy rằng bạn đang nghe người điên. Ngó ngẩn, không nhất quán, các mảnh mẩu không liên quan trôi nổi trong tâm trí - và đó là tâm trí của bạn đấy! Cho nên bạn có thể chín mươi chín phần trăm điên và ai đó khác đã đi qua biên giới, người đó đã đi ra ngoài một trăm phần trăm. Những người đã đi ra ngoài một trăm phần trăm, chúng ta để họ vào trong nhà thương điên. Chúng ta không thể để bạn vào nhà thương điên bởi vì không có nhiều nhà thương điên thế. Và không thể có được - thế thì toàn thể trái đất phải là nhà thương điên.

Khalil Gibran viết một giai thoại nhỏ. Ông ấy nói một trong những bạn của ông ấy đã trở nên điên cho nên người đó bị đưa vào nhà thương điên. Thế rồi chỉ từ tình yêu, từ bi, ông ấy tới gặp người đó, tới thăm người đó. Người đó đang ngồi dưới cây trong vườn của nhà thương điên, được bao quanh bởi một bức tường rất lớn. Khalil Gibran đi tới đó, ngồi bên cạnh người bạn mình trên ghế dài và hỏi người đó, “Anh có bao giờ nghĩ về tại sao anh ở đây không?”

Người điên cười và người đó nói, “Tôi ở đây bởi vì tôi muốn rời bỏ nhà thương điên lớn bên ngoài. Và tôi an bình ở đây. Trong nhà thương điên này - ông gọi nó là nhà thương điên - không ai điên cả.”

Người điên không thể nghĩ được rằng họ điên; đó là một trong những đặc trưng cơ sở của điên. Nếu bạn điên bạn không thể nghĩ được rằng bạn điên. Nếu bạn có thể nghĩ được bạn điên, có khả năng.... Nếu bạn có thể nghĩ và quan niệm rằng bạn điên, bạn vẫn còn chút ít lành mạnh.

Tính điên đã không xuất hiện trong tính toàn bộ của nó. Cho nên đây là điều ngược đời: những người thực sự lành mạnh, họ biết rằng họ điên, và những người hoàn toàn điên, họ không thể nghĩ được rằng họ điên.

Bạn chưa bao giờ nghĩ rằng bạn điên: đó là một phần của điên. Bạn không được định tâm; bạn không thể lành mạnh. Lành mạnh của bạn chỉ là bên ngoài, được thu xếp. Ngay trên bề mặt bạn dường như lành mạnh. Đó là lí do tại sao, một cách liên tục, bạn phải lừa dối thế giới quanh bạn. Bạn phải che giấu nhiều, bạn phải giả vờ nhiều. Bạn không cho phép mọi thứ đi ra. Bạn có tính đè nén: bạn có thể nghĩ cái gì đó nhưng bạn sẽ nói cái gì đó khác. Bạn đang giả vờ, và bởi vì việc giả vờ này bạn có thể có lành mạnh bề ngoài tối thiểu quanh bạn; bên trong bạn đang sôi lên.

Thỉnh thoảng có việc bùng phát. Trong giận dữ bạn bùng nổ và cái điên bạn đã từng che giấu lộ ra. Nó phá vỡ mọi điều chỉnh của bạn. Cho nên các nhà tâm lí nói giận dữ là điên tạm thời. Bạn sẽ thu lại cân bằng, bạn sẽ che giấu lại thực tại của bạn, bạn sẽ lại đánh bóng bề mặt của bạn - bạn sẽ lại trở thành lành mạnh. Và bạn sẽ nói rằng, “Điều đó là sai. Tôi đã làm nó mặc

cho bản thân tôi. Tôi chưa bao giờ ngụ ý điều đó, cho nên thứ lỗi cho tôi.” Nhưng bạn đã ngụ ý điều đó! Điều đó còn thực hơn!

Việc hỏi xin tha thứ này chỉ là giả vờ. Lần nữa bạn đang duy trì bề ngoài của bạn, mặt nạ của bạn.

Người lành mạnh không có mặt nạ. Khuôn mặt của người đó là nguyên thủy: dù người đó là bất kì cái gì, người đó là vậy. Người điên phải liên tục đổi mặt. Mọi khoảng khắc người đó phải dùng một mặt nạ khác cho các tình huống khác, cho các quan hệ khác. Cứ quan sát bản thân bạn đổi mặt mình mà xem: khi bạn đi tới vợ, bạn có mặt khác, khi bạn đi tới người yêu, bồ của bạn, bạn có mặt khác toàn bộ. Khi bạn nói với người hầu bạn có mặt khác và khi bạn nói với ông chủ, một mặt khác toàn bộ. Có thể là người hầu của bạn đang đứng ở bên phải bạn và ông chủ đang đứng bên trái bạn - thế thì bạn có hai mặt đồng thời. Bên trái bạn có mặt này, bên phải bạn có mặt khác. Bởi vì với người hầu bạn không thể biểu lộ cùng mặt được; bạn không cần - bạn là ông chủ ở đó, cho nên một phía sẽ là 'ông chủ'. Bạn không thể biểu lộ 'mặt ông chủ' đó cho ông chủ của bạn được, bạn là người hầu ở đó; phía bên kia của bạn sẽ biểu lộ thái độ nô lệ.

Điều này liên tục diễn ra. Bạn không quan sát, đó là lí do tại sao bạn không nhận biết. Nếu bạn quan sát bạn sẽ trở nên nhận biết rằng bạn điên. Bạn không có mặt nào - hay, mặt nguyên thủy đã bị mất. Lấy lại mặt nguyên thủy là điều thiện nghĩa là gì.

Cho nên Thiền sư nói, “Đi và tìm mặt nguyên thủy của ông, mặt ông đã có trước khi ông được sinh ra, mặt mà ông sẽ có khi ông đã chết.” Giữa sinh và tử bạn có những mặt giả. Bạn liên tục cứ lừa dối - và không chỉ lừa người khác: khi bạn đứng trước gương bạn tự lừa dối bản thân mình, bạn chưa bao giờ thấy mặt thực của bạn trong gương. Bạn không có dũng cảm ngần ngại để đối diện với bản thân mình. Mặt đó trong gương cũng là giả. Bạn tạo ra nó, bạn tận hưởng nó; nó là mặt nạ được tô vẽ.

Chúng ta không chỉ đang lừa dối người khác, chúng ta cũng đang tự lừa dối bản thân mình. Thực sự, chúng ta không thể lừa được người khác nếu chúng ta đã không tự lừa mình. Cho nên chúng ta phải tin vào dối trá riêng

của mình, chỉ thế thì chúng ta mới có thể làm cho người khác tin. Nếu bạn không tin vào dối trá của mình, không ai khác sẽ bị lừa.

Và toàn thể điều phiền toái này mà bạn gọi là cuộc đời của bạn chẳng dẫn tới đâu cả. Nó là chuyện điên khùng. Bạn làm việc quá nhiều, bạn làm quá sức; bạn bước và chạy. Và toàn thể cuộc đời, bạn vật lộn và bạn không đạt tới đâu cả. Bạn không biết bạn tới từ đâu, bạn không biết bạn đang chuyển tới đâu, bạn đang đi đâu. Nếu bạn gặp một người trên đường và bạn hỏi người đó, “Ông tới từ đâu thưa ông?” và người đó nói, “Tôi không biết,” và bạn hỏi người đó, “Ông đang đi đâu,” và người đó nói, “Tôi không biết,” và đầu vậy người đó nói, “Đừng cản tôi, tôi đang vội,” bạn sẽ nghĩ gì về người đó? Bạn sẽ nghĩ người đó là điên.

Nếu bạn không biết bạn tới từ đâu và bạn đang đi đâu, thế thì vội là gì? Nhưng đây là tình huống của mọi người, và mọi người đều trên đường. Cuộc sống là con đường - bạn bao giờ cũng ở giữa - và bạn không biết bạn đã tới từ đâu, bạn không biết bạn đang đi đâu. Bạn không có tri thức về cội nguồn, không có tri thức về mục đích, nhưng bạn đang vội lắm, làm mọi nỗ lực để chẳng đạt tới đâu cả.

Đây là kiểu lãnh mạnh gì? Và từ toàn thể vật lộn này thậm chí không có thoáng nhìn nào về hạnh phúc tới với bạn - thậm chí không các thoáng nhìn. Bạn đơn giản hi vọng một ngày nào đó, ở đâu đó, ngày mai, ngày kia - hay sau cái chết, trong kiếp sau nào đó - rằng hạnh phúc đang chờ đợi bạn. Đây chỉ là thủ đoạn để trì hoãn, chỉ để cho không cảm thấy quá khổ ngay bây giờ.

Bạn thậm chí không có những thoáng nhìn về phúc lạc. Đây là kiểu lãnh mạnh gì? Liên tục khổ - và qua và ở trên, khổ đó không được tạo ra bởi bất kì ai khác. Bạn tạo ra khổ của bạn. Đây là kiểu lãnh mạnh gì? Bạn liên tục tạo ra khổ của mình! Tôi gọi điều đó là điên.

Lãnh mạnh sẽ là điều này: bạn sẽ trở nên nhận biết rằng bạn không được định tâm. Cho nên điều đầu tiên cần được làm là được định tâm, có được định tâm - có một trung tâm bên trong bản thân bạn từ đó bạn có thể lãnh đạo cuộc đời của bạn, từ đó bạn có thể tạo kỉ luật cuộc đời của bạn; có

người chủ bên trong bạn từ đó bạn có thể chỉ đạo, bạn có thể di chuyển. Điều đầu tiên là được kết tinh, và thế rồi điều thứ hai sẽ là không tạo ra khổ cho bản thân bạn. Vứt mọi cái tạo ra khổ đi, mọi động cơ đó, ham muốn, hi vọng cái tạo ra đau khổ.

Nhưng bạn không nhận biết. Bạn đơn giản cứ làm nó, bạn không thấy rằng bạn tạo ra nó. Bất kì điều gì bạn làm, bạn đang gieo hạt mầm nào đó. Thế thì cây sẽ theo sau, và bất kì cái gì bạn đã gieo bạn sẽ gặt nó. Và bất kì khi nào bạn gặt cái gì đều có khổ, nhưng bạn chưa bao giờ nhìn vào những hạt mầm này mà bạn đã gieo. Bất kì khi nào đau khổ xảy ra cho bạn, bạn nghĩ nó tới từ đâu đó khác. Bạn nghĩ nó là ngẫu nhiên nào đó hay lực ác nào đó đang làm việc chống lại bạn. Cho nên bạn đã bịa ra Quỷ.

Quỷ chỉ là anh chàng giờ đầu chịu báng. Bạn là Quỷ; bạn tạo ra khổ của mình. Nhưng bất kì khi nào bạn khổ bạn đơn giản đổ điều đó lên đầu Quỷ: “Quỷ đang làm cái gì đó.” Thế thì bạn thoải mái. Thế thì bạn không bao giờ trở nên nhận biết về hình mẫu ngu xuẩn của cuộc sống, hình mẫu ngu si của cuộc đời.

Hay bạn gọi nó là số phận, hay bạn nói, “Thượng đế đang thử mình.” Nhưng bạn cứ né tránh sự kiện cơ sở là bạn là nguyên nhân duy nhất của bất kì điều gì xảy ra cho bạn. Và không cái gì là ngẫu nhiên. Mọi thứ đều có móc nối nhân quả - và bạn là nguyên nhân.

Chẳng hạn, bạn rơi vào tình yêu. Tình yêu cho bạn cảm giác, cảm giác rằng phúc lạc là ở đâu đó cận kề. Bạn cảm thấy lần đầu tiên rằng bạn được ai đó đón chào, ít nhất một người đón chào bạn. Bạn bắt đầu nở hoa. Cho dù một người đón chào bạn, chờ đợi bạn, yêu bạn, chăm sóc cho bạn, bạn bắt đầu nở hoa. Ngay lúc bắt đầu... và thế thì ngay lập tức hình mẫu sai của bạn bắt đầu vận hành - bạn ngay lập tức muốn sở hữu người được yêu, người yêu.

Và sở hữu giết chết. Khoảnh khắc bạn sở hữu người yêu bạn đã giết chết. Thế thì bạn khổ. Thế thì bạn kêu và khóc và bạn nghĩ rằng người yêu là sai,

số mệnh là sai, “Số phận không chiều mình.” Nhưng bạn không biết rằng bạn đã đầu độc tình yêu qua sở hữu, qua tính sở hữu.

Nhưng mọi người yêu đều đang làm điều đó, và mọi người yêu đều khổ. Yêu, điều có thể cho bạn phúc lành sâu sắc nhất, trở thành khổ sâu sắc nhất. Cho nên các nền văn hoá cũ, đặc biệt ở Ấn Độ vào thời xưa, đã hoàn toàn phá huỷ hiện tượng về yêu. Họ đã thu xếp hôn nhân cho trẻ em - không có khả năng rơi vào tình yêu, bởi vì yêu dẫn tới khổ. Điều này là hiện tượng được biết tới mức nếu bạn cho phép yêu, thế thì yêu dẫn tới khổ, cho nên tốt hơn cả đừng có khả năng đó. Để cho trẻ con, trẻ nhỏ được lấy nhau. Trước khi chúng có thể rơi vào tình yêu, để cho chúng được lấy nhau. Thế thì chúng sẽ không bao giờ biết tình yêu là gì và chúng sẽ không trong khổ.

Nhưng yêu không bao giờ tạo ra khổ - chính bạn đầu độc nó. Yêu bao giờ cũng là vui vẻ, yêu bao giờ cũng là mở hội. Yêu là cực lạc sâu sắc nhất mà tự nhiên cho phép bạn, nhưng bạn phá huỷ nó. Cho nên chỉ để không rơi vào khổ, ở Ấn Độ và ở các nước cổ, cổ đại khác, khả năng của yêu đã hoàn toàn bị đóng lại. Vậy thì bạn sẽ không rơi vào khổ - nhưng thế thì bạn cũng đã bỏ lỡ chính cực lạc mà tự nhiên cho phép. Cho nên cuộc sống tầm thường sẽ có đó: không khổ, không sướng, chỉ cứ diễn ra bằng cách nào đó. Đây là điều hôn nhân đã từng là vậy trong quá khứ.

Bây giờ Mỹ đang thử, phương Tây đang thử làm sống lại tình yêu. Nhưng nhiều khổ đang tới qua điều đó, và sớm hay muộn các nước phương Tây sẽ phải quyết định cho hôn nhân trẻ con lần nữa. Vài nhà tâm lý học đã đề nghị rằng hôn nhân trẻ em nên được đem lại bởi vì tình yêu đang tạo ra nhiều khổ thế. Nhưng tôi lại nói, nó không phải là yêu. Yêu không thể tạo ra khổ được. Chính là bạn, hình mẫu điên khùng của bạn, tạo ra khổ - và không chỉ trong yêu, ở mọi nơi. Mọi nơi bạn nhất định đem tâm trí của bạn tới.

Chẳng hạn, nhiều người tới tôi. Họ bắt đầu thiền. Lúc ban đầu có chớp loé bất thần, nhưng chỉ lúc ban đầu. Một khi họ đã biết kinh nghiệm nào đó, một khi họ biết thoáng nhìn nào đó, mọi thứ dừng lại. Và họ tới tôi, khóc lóc và họ nói, “Cái gì xảy ra vậy? Cái gì đó đã sắp xảy ra, cái gì đó đã xảy

ra, bây giờ mọi thứ đã dừng lại. Và chúng tôi đang cố gắng hết sức, nhưng chẳng cái gì, chẳng cái gì tới từ nó.”

Tôi bảo họ, “Điều đó đã xảy ra lần đầu tiên bởi vì bạn đã không mong đợi. Bây giờ bạn mong đợi cho nên toàn thể tình huống đã thay đổi. Khi bạn có cảm giác về vô trọng lượng lần đầu tiên, cảm giác về việc được rót đầy bởi cái gì đó không biết, cảm giác được mang khỏi cuộc sống chết của bạn, cảm giác về những khoảnh khắc cực lạc, bạn đã không mong đợi nó. Bạn chưa bao giờ biết tới những khoảnh khắc như vậy. Lần đầu tiên chúng rơi xuống bạn. Bạn đã không nhận biết. Đó là tình huống.

“Bây giờ bạn đang đổi tình huống. Bây giờ mọi ngày bạn ngồi cho thiền, bạn đang mong đợi. Bây giờ bạn tinh ranh, láu cá, tính toán. Khi lần đầu tiên bạn có thoáng nhìn, bạn hồn nhiên, như đứa trẻ. Bạn chơi đùa với thiền, nhưng không có mong đợi. Thế thì nó đã xảy ra. Nó sẽ xảy ra lần nữa, nhưng thế thì bạn sẽ lại phải hồn nhiên.

“Bây giờ tâm trí bạn đang mang khổ của bạn vào, và nếu bạn cứ khẳng định rằng 'Mình phải có kinh nghiệm này lặp đi lặp lại', bạn sẽ đánh mất nó mãi mãi. Chừng nào bạn còn chưa quên nó hoàn toàn, điều đó có thể mất nhiều năm. Chừng nào bạn chưa trở nên thiếu chú ý hoàn toàn rằng ở đâu đó trong quá khứ việc xảy ra như vậy đã có đó, thế thì khả năng này sẽ lại mở ra cho bạn.”

Điều này tôi gọi là điên. Bạn phá huỷ mọi thứ. Bất kì cái gì tới trong tay bạn, bạn lập tức phá huỷ nó. Và nhớ, cuộc sống cho bạn nhiều món quà, không được hỏi. Bạn chưa bao giờ hỏi cuộc sống, cuộc sống vẫn cho bạn nhiều món quà. Nhưng bạn phá huỷ mọi món quà, và mọi món quà có thể trở nên ngày một lớn hơn. Nó có thể lớn lên bởi vì cuộc sống chưa bao giờ cho bạn cái gì chết. Nếu yêu được trao cho bạn, nó có thể lớn lên. Nó có thể phát triển tới những chiều không biết, nhưng chính khoảnh khắc đầu tiên bạn phá huỷ nó.

Nếu thiền đã xảy ra cho bạn, cứ cảm thấy cảm ơn với điều thiêng liêng và quên nó đi. Chỉ cảm thấy biết ơn, và nhớ cho rõ rằng bạn không có năng lực

nào để có nó, bạn không có thẩm quyền theo bất kì cách nào để có nó; nó đã là món quà. Nó đã là việc tràn đầy của điều thiêng liêng.

Quên nó đi. Đừng mong đợi nó, đừng đòi hỏi nó. Nó sẽ tới lại vào ngày hôm sau - sâu hơn, cao hơn, lớn hơn. Nó sẽ cứ bùng trưởng ra, nhưng mọi ngày vứt nó đi khỏi tâm trí.

Không có kết thúc cho các khả năng của nó. Nó sẽ trở thành vô hạn; toàn thể vũ trụ sẽ trở thành cực lạc cho bạn. Nhưng tâm trí bạn phải bị vứt bỏ. Tâm trí bạn là điên. Cho nên khi tôi nói chỉ có hai phương án, điên và thiền, tôi ngụ ý tâm trí và thiền. Nếu bạn vẫn còn bị giới hạn trong tâm trí bạn sẽ vẫn còn điên. Chẳng nào bạn chưa siêu việt lên trên tâm trí bạn không thể siêu việt lên trên điên được. Nhiều nhất bạn có thể là thành viên hoạt động của xã hội, có vậy thôi. Và bạn có thể là thành viên hoạt động của xã hội bởi vì toàn thể xã hội cũng giống như bạn.

Mọi người đều điên, cho nên điên là qui tắc.

Trở nên nhận biết đi - và đừng nghĩ rằng người khác điên; cảm thấy điều đó sâu sắc rằng bạn điên và cái gì đó phải được làm. Ngay lập tức! Nó là khẩn cấp! Đừng trì hoãn nó bởi vì một khoảnh khắc có thể tới khi bạn không thể làm được gì. Bạn có thể điên tới mức bạn không thể làm được gì.

Ngay bây giờ bạn có thể làm cái gì đó. Bạn vẫn ở bên trong các giới hạn. Cái gì đó có thể được làm, nỗ lực nào đó có thể được làm; hình mẫu có thể được thay đổi. Nhưng một khoảnh khắc có thể tới khi bạn không thể làm được gì, khi bạn đã trở nên bị tan nát hoàn toàn và bạn thậm chí đã mất ý thức.

Nếu bạn có thể cảm thấy rằng bạn điên, điều này là dấu hiệu rất hi vọng. Nó chứng tỏ bạn có thể trở nên tỉnh táo hướng tới thực tại riêng của bạn. Cánh cửa có đó, bạn có thể trở nên thực sự lành mạnh. Ít nhất lành mạnh chừng này là có đó - rằng bạn có thể hiểu.

344. Tin cậy, thành tâm, thiền và yoga

“Chúa thượng, xin hãy dạy con bí mật vĩnh hằng và con đường cao quý của brahmavidya, con đường mà các hiền nhân bao giờ cũng bước đi, và qua nó trí huệ đã làm tan biến các hành động xấu quá khứ của họ và đã kinh nghiệm chân lý tối thượng.”

Đại Chúa tể Brahma nói: “Để kinh nghiệm thực tại tối thượng, người ta trước hết phải nương náu ở tin cậy, thành tâm, thiền và yoga.”

Hãy cố gắng hiểu bốn từ này. Shraddha, tin cậy, là điều đầu tiên được nhắc tới. Nghĩa của tin cậy là gì? Từ này quen thuộc với chúng ta, nhưng bản chất của tin cậy lại tuyệt đối không được biết tới. Tin cậy là hiện tượng rất phức tạp, rất phức tạp. Nó phức tạp bởi vì chúng ta thậm chí không có khái niệm nhỏ nhất về nghĩa của tin cậy là gì. Chúng ta hãy hiểu nó từ hai hay ba góc độ khác nhau.

Thứ nhất: tin vào điều chúng ta có thể tin thì không phải là tin cậy. Chấp nhận điều trí tuệ chúng ta có thể chấp nhận không phải là tin cậy. Tin điều có thể được hỗ trợ bởi lý trí của chúng ta thì không phải là tin cậy.

Tin cậy là đồng ý với điều trí tuệ chúng ta là gì thì sẽ không sẵn lòng chấp nhận, tin cậy đồng nghĩa với lý trí của chúng ta thì sẽ không sẵn lòng chấp nhận. Đó là khả năng duy nhất dường như là điều không thể được... việc chấp nhận cái không thể được là tin cậy. Đây là lý do tại sao tin cậy lại là sự táo bạo tối thượng.

Ai đó hỏi Soren Kierkegaard, “Sao ông lại tin cậy vào Thượng đế?” Kierkegaard nói, “Nếu mà tôi biết tới lý do, thì đã không cần tin cậy rồi. Có thể Thượng đế thấy ra điều là một ngày nào đó tôi không tìm thấy lý do, bởi vì vào ngày tôi có lý do, tin cậy sẽ biến mất. Tôi không có lý do.” Kierkegaard cũng nói rằng không ai biết được lý do, nhưng chừng nào con người còn sống bên trong các giới hạn của lý do, người đó sống bên trong trí năng. Khi người đó nổi với cái ở bên ngoài lý do, tin cậy bắt đầu.

Dường như không có lý do chút nào để chấp nhận sự tồn tại của Thượng đế. Nếu bạn chỉ tìm kiếm lý do, khoa học sẽ cho bạn lý do về mọi thứ.

Nếu bạn chỉ tìm kiếm sự hợp lí, tôn giáo không cần cho việc đó; triết học là đủ, nó cho bạn tất cả mọi sự hợp lí. Nhưng cho dù bạn có đi tới biết tất cả các lí do, thế thì sự tồn tại của những lí do này sẽ dường như ở bên ngoài lí do.

Tôi hiện hữu - đây là tính toàn bộ mà không có lí do. Cho dù tôi thấy rằng tôi hiện hữu bởi vì các kiếp sống quá khứ của mình, thế thì dường

như không có lí do cho các kiếp sống quá khứ. Dù tôi có thể lùi xa bao nhiêu cũng chẳng thành vấn đề - tôi có thể cứ làm cho từng kiếp sống trước của mình thành lí do cho kiếp sống này - đầu vậy toàn thể dây chuyền của tất cả các kiếp sống trước của tôi sẽ không có lí do.

Sao cái cây này lại tồn tại? Bạn có thể phát hiện ra rằng nó hiện hữu bởi vì hạt mầm đã được trồng - nhưng thế thì tại sao hạt mầm có đó? Chúng ta chỉ đẩy lí do lùi lại thêm: hạt mầm đã ở trên cây nào đó và thế rồi cây đã ở trong hạt mầm nào đó... và dây chuyền này là vô tận. Nhưng tại sao dây chuyền các biến cố này lại có đó ngay chỗ đầu tiên? Điều rất đáng quan tâm là lí do chỉ đem bạn vào dây chuyền nhiều lí do hơn. Cũng như tôi đã nói rằng khoa học chỉ đẩy dốt nát ra xa thêm một bước, việc tìm kiếm các lí do cũng chỉ đẩy dốt nát đi xa thêm một bước: lí do có thể được tìm thấy ở một bước xa hơn - nhưng câu hỏi này vẫn còn như nó vậy.

Toàn thể luồng cuộc sống là tuyệt đối không có lí do vậy mà nó vẫn hiện hữu. Cái mà không có lí do cũng tồn tại. Mối quan hệ tình yêu với nó được gọi là tin cậy.

Chính chìa khoá thứ nhất là về tin cậy. Tính tôn giáo thậm chí không thể bắt đầu mà không có tin cậy. Không có tin cậy thì những điều khác là có thể, nhưng không có tính tôn giáo. Do đó tính tôn giáo là hiện tượng bí ẩn nhất trên thế giới. Trong con mắt của thế giới, mang tính tôn giáo là tương đương với điên khùng. Nếu người ta không thực sự điên khùng, người ta không thể trở nên mang tính tôn giáo được. Tin cậy là điên khùng hoàn toàn. Nghĩa của tin cậy là ở chỗ bạn lấy bước nhảy lượng tử. Khi tất cả các logic và lí do đã bị vét cạn, ở đó bạn lấy cú nhảy; chỗ con đường chấm dứt, ở đó bạn lấy bước nhảy.

Sẽ là tốt để hiểu điều này: logic là tuyến tính, tin cậy là bước nhảy. Logic là tuyến tính, nó bao giờ cũng được nối với cái đã xảy ra trước đó, nó bao giờ cũng được nối với quá khứ. Logic nói tại sao là cái gì đó; nó tìm lí do, lí do bao giờ cũng sẵn có. Tin cậy nói: nó hiện hữu, nó chỉ hiện hữu, và không

có lí do tại sao. Cho nên nếu một người quá logic người đó sẽ không có khả năng đi vào cho dù là tình yêu thông thường, bởi vì không có lí do cho tình yêu. Tất cả các lí do mọi người tìm ra cho tình yêu của họ đều là bịa đặt ra về sau. Tình yêu xảy ra trước hết, thế rồi bạn tìm lí do cho nó về sau. Bạn thấy một người, gợn sóng nào đó nảy sinh bên trong bạn, và tình yêu xảy ra.

Nhưng con người mang tính hợp lí - con người thậm chí không thể yêu mà không có lí trí về nó. Con người tìm lí do: tính con người, khuôn mặt đẹp hay hành vi đẹp, và vân vân. Con người cố gắng tìm lí do nào đó, nhưng điều này tất cả đều là về sau, nó tới muộn về sau. Trước hết tình yêu xảy ra; lí do theo sau. Thế rồi bạn nghĩ lí do tới trước và tình yêu đã theo sau. Nhưng hiện tượng yêu xảy ra theo cách dường như chiếc xe bò tới trước và con bò kéo tới sau. Thế rồi bạn gắn mọi thứ vào theo trật tự nào đó: bạn đặt con bò vào trước và chiếc xe đằng sau nó; thế thì nó tất cả đều suôn sẻ và có trật tự. Nhưng tất cả những điều có ý nghĩa trong thế giới này xảy ra mà chẳng có lí do.

Tin cậy sẽ là điều rất khó cho những người chưa bao giờ rơi vào tình yêu. Trong cuộc sống nơi ngay cả một hiện tượng thông thường như yêu đã không xảy ra, thì hiện tượng phi thường như tin cậy sẽ không xảy ra đâu. Tình yêu nghĩa là điều không thể được đã xảy ra giữa hai người.

Tình yêu nghĩa là bước nhảy của điều không thể được đã xảy ra giữa hai người - và tin cậy là việc xảy ra của điều không thể được giữa cá nhân và cái toàn thể. Khi tình yêu xảy ra giữa bạn và cái toàn thể, nó là tin cậy; khi cùng hiện tượng này xảy ra giữa người này và người khác, nó là tình yêu.

Tình yêu có giới hạn, nhưng tin cậy không có giới hạn. Do đó tình yêu bị cạn kiệt, nhưng tin cậy không bao giờ cạn kiệt. Tình yêu xảy ra, nở hoa và tàn phai, nhưng tin cậy không bao giờ tàn phai. Tình yêu chỉ là tạm thời - khoảnh khắc đó được kéo căng ra bao lâu cũng chẳng thành vấn đề - nhưng tin cậy là vĩnh hằng. Cho nên người đi tìm cái vĩnh hằng trong tình yêu là đang nhìn vào chỗ sai. Người đó nên tìm cái vĩnh hằng chỉ trong tin cậy.

Tin cậy... Chìa khoá thứ hai là bhakti, thành tâm. Tin cậy là việc xảy ra bên trong, thành tâm là cách diễn đạt của nó. Tin cậy xảy ra bên trong, tin cậy là kinh nghiệm bên trong. Nếu tin cậy đã xảy ra cho một người, người đó được trút đầy với cảm giác đó về điều không thể được, cái không biết và sự tồn tại bí ẩn mà chúng ta gọi là tình yêu; nếu người đó bắt đầu thấy người yêu trong tảng đá và cây cối và các vì sao, thì người đó bắt đầu thấy người bạn tối thượng hay người yêu tối thượng đang ẩn kín ở mọi nơi, thế thì đó là tin cậy - và thành tâm là cách diễn đạt của nó.

Bây giờ dù người đó đi bất kì đâu, ngồi hay đứng, dù người đó làm bất kì cái gì, tin cậy của người đó sẽ biểu lộ trong mọi thứ... trong mọi thứ! Biểu lộ này là sự thành tâm. Ngay cả khi một người như vậy đi tới cây cối thì người đó sẽ ngồi dưới cây chỉ sau khi chào mừng nó một cách kính cẩn. Nếu cây cho người đó bóng mát người đó sẽ để lại sau đó việc biết ơn nó.

Gần đây, một hiện tượng rất lạ đã xảy ra trong khoa học phương Tây. Một nhà khoa học người Nga và một nhà khoa học Mỹ cả hai cùng phát minh một thứ rất kì lạ bằng những con đường khác nhau. Tôi muốn nhắc tới nó cho bạn. Cả hai nhà khoa học, chẳng hề quen biết nhau, đã riêng biệt làm những thực nghiệm để tìm ra liệu có thể đo được cảm giác bên trong của một người không. Một số thực nghiệm đã thành công. Nếu một người bỗng nhiên đầy sợ hãi, nhịp tim người đó, nhịp thở của người đó và mạch của người đó sẽ thay đổi, các tuyến mồ hôi của người đó sẽ bắt đầu vận hành khác biệt, chất bài tiết thân thể của người đó sẽ thay đổi; nhiều thay đổi hoá chất sẽ xảy ra trong người đó. Và các nhà khoa học bây giờ biết rằng cũng có sự thay đổi tức thời trong luồng điện thân thể, điều chúng ta gọi là prana. Tất cả những điều này có thể được đo đạc, và bây giờ có những dụng cụ qua đó tất cả những điều đó có thể được đo.

Giả sử bạn đang ngồi với dụng cụ này được nối với thân thể bạn qua dây dợ, và bỗng nhiên ai đó chĩa súng vào ngực bạn: dụng cụ này sẽ chỉ ra khối lượng sợ hãi mà bạn đang kinh nghiệm. Thế rồi giả sử kẻ cướp có súng đó bắt đầu cười và nói anh ta chỉ đùa thôi: dụng cụ này sẽ lập tức chỉ ra rằng nỗi sợ của bạn đang biến mất, rằng bạn thanh thoi, rằng tất cả luồng năng lượng và các quá trình hoá học đang trở lại hình mẫu bình thường của

chúng. Hay, nếu người yêu của bạn mới vào phòng, điều đó nữa cũng sẽ chỉ ra trên dụng cụ này.

Thế rồi các nhà khoa học này nghĩ rằng điều đó là hiểu được với con người, nhưng liệu có thể đo được cho con vật không? Vậy thì chúng ta có khả năng hiểu con vật nữa. Chừng nào chưa có điều này thì chúng ta còn không thể biết được con vật, chúng ta chẳng có ý tưởng nào về cái gì xảy ra bên trong chúng. Nhưng vì kinh nghiệm bên trong có thể đo được trong con người, nên người ta cũng thử cho con vật nữa. Người ta khám phá ra rằng có thể đo được con vật thậm chí còn chính xác hơn, bởi vì những thay đổi xảy ra trong chúng thậm chí còn mang tính chất tuyên bố nhiều hơn. Cho nên các nhà khoa học này nghĩ, “Liệu có thể đo được cây không? Những thay đổi cũng sẽ xảy ra trong cây cối chứ?” Họ đã không nghĩ như vậy, nhưng họ đã làm thực nghiệm để xem liệu nó có thể được không, và họ đã ngạc nhiên.

Họ gắn dây dợ vào cây, vào bụi hồng, điều sẽ báo cho dụng cụ cái gì đang xảy ra cho cây cối. Thế rồi nhà khoa học này đem một cái چرا điện tới gần cây này, và trong khi ông ta đang nghĩ về việc chặt cây, bỗng nhiên mắt ông ta bắt gặp cỗ máy: kim của nó chuyển động nhanh sang vùng sợ. Ông ta phân vân. Ông ta đã từng cho rằng cái gì đó có thể xảy ra khi ông ta thực sự chặt cây, nhưng ông ta mới chỉ mang چرا tới gần cây thôi. Ông ta chỉ mới nghĩ, một ý tưởng trong tâm trí ông ta, chặt cây. Cây có bắt được ý nghĩ và cảm giác của chúng ta không? Và điều đáng ngạc nhiên là sự mãnh liệt của tín hiệu do cây phát ra thậm chí còn rõ ràng hơn với con vật. Điều này làm cho nhà khoa học đó hứng khởi thực hiện hàng trăm thực nghiệm, bởi vì ông ta không thể nào tin được vào mắt mình - rằng chỉ mới từ ý nghĩ của ông ta, còn chưa thành hành động thực tế, cây đã bị ảnh hưởng và đã có thay đổi trong chính bản thể của cây.

Thế rồi ông ấy đã làm một thực nghiệm duy nhất khác. Có hai cây, một cây ông ấy không định chặt còn cây kia được để gần để chặt, nhưng dụng cụ được gắn vào cây thứ nhất. Khi ông ấy đi tới cây thứ hai với ý định chặt nó, cây thứ nhất cho tín hiệu sợ hãi! Khi ông ấy bắt đầu chặt cây thứ hai,

cây thứ nhất cho chỉ dẫn sợ hãi và đau đớn và cũng có thay đổi hoá học trong cây này.

Đây là những điều có thể được đo bằng dụng cụ khoa học, nhưng chúng cũng đã được biết tới qua kinh nghiệm về tin cậy. Những người đầy thành kính tin cậy cũng kinh nghiệm cùng cuộc sống vũ trụ trong từng chiếc lá, trong từng hòn đá - và thành tâm là diễn đạt về kinh nghiệm đó. Người đó cư xử cứ dường như toàn thể giới là người yêu của mình, cứ dường như có tình bạn bên trong với toàn thể sự tồn tại này.

Cho nên một người tôn thờ cây cối thì có vẻ điên khùng đối với bạn. Điều đó có vẻ thế đối với bạn bởi vì bạn không nhận biết về khoa học bên trong. Có thể là bản thân con người không nhận biết về điều đó, rằng người đó cũng có thể chỉ làm điều đó theo truyền thống - nhưng thế thì nó cực kì vô nghĩa. Bạn có quyền gọi một người là tuyệt đối điên khùng khi người đó ra chào dòng sông với đôi tay khoanh lại, nhưng bạn đúng chỉ nếu người đó đang làm điều đó theo thói quen. Nếu điều đó nảy sinh từ trái tim người đó, thế thì bạn hoàn toàn sai. Loại quan hệ này có thể nảy sinh ngay cả với dòng sông, loại quan hệ này có thể nảy sinh ngay cả với cây cối, hay với tượng đá; nó có thể nảy sinh với bất kì cái gì. Một khi thành kính tin cậy được sinh ra, thế thì thành tâm sẽ theo nó như cái bóng.

Hiền nhân của Upanishad này đã đặt thiền sau thành tâm. Nếu có thành tâm trong trái tim bạn, thế thì bạn không thể tưởng tượng được nó sẽ đưa tâm trí bạn vào thiền dễ dàng thế nào. Nếu có tin cậy, thế thì thành tâm theo nó như cái bóng. Nếu có tin cậy và thành tâm theo nó như cái bóng, thế thì thiền sẽ theo như hương thơm. Thiền trở thành khó bởi vì bạn không biết tin cậy cũng chẳng thành tâm và bạn phải cố thiền trực tiếp.

Nhưng cố thiền trực tiếp sẽ tạo ra khó khăn, bởi vì thế thì bạn phải đặt nỗ lực rất lớn vào thiền và đầu vậy kết quả sẽ không được là bao bởi vì hai chất liệu căn bản lại không có đó.

Người tràn đầy tình yêu với toàn thể sự tồn tại, người ngồi và đứng và người thậm chí nháy mắt bằng sự thành tâm, người có từng và mọi cử chỉ

đầy những thành tâm hướng tới thế giới, sẽ không có vấn đề gì khi đi vào thiền. Người đó đơn giản nhớ tới thiền và người đó sẽ ở trong thiền bởi vì không có xung khắc, không có căng thẳng trong người đó. Căng thẳng đi vào khi bạn nghĩ rằng thế giới này là kẻ thù. Căng thẳng tới khi bạn cảm thấy sự tồn tại là đối lập với mình, nơi đấu tranh cứ tiếp diễn mãi, chiến tranh. Không căng thẳng, người thành tâm đi vào trong thiền, giống như thế đó.

Đây là lí do tại sao người thành tâm đã đi xa thế khi nói, “Thiền gì, công phu tâm linh gì?” Có lí do cho điều này. Người thành tâm nói, “Thiền gì, công phu gì?” bởi vì thành tâm là đủ. Và họ đang nói đúng. Họ đúng đây: không phải bởi vì thiền là vô nghĩa, mà bởi vì thiền xảy ra cho họ một cách tự phát. Một Meera nhảy múa và cô ấy đi vào thiền; cô ấy chưa bao giờ học kĩ thuật thiền nào cả. Một Chaitanya chơi kirtan, ca hát và nhảy múa thành tâm, và anh ta tuột vào thiền. Anh ta không có khái niệm thiền: “Cái gì? Thiền á?”

Một sự vụ rất thú vị xảy ra trong cuộc sống của Chaitanya. Chaitanya nghe nói rằng một nhà yoga lớn đang cắm trại ở gần làng này, và mọi người tới ông ấy để học thiền. Chaitanya nghĩ, “Mình cũng nên tới nhà yoga này để học thiền.” Nhưng ông ta thực sự ngạc nhiên, bởi vì khi ông ta tới đó thì nhà yoga lại sụp xuống chân Chaitanya! Chaitanya nói, “Ông làm gì thế? Tôi đã tới để học thiền của ông! Tôi đã nghe nói rằng nhiều người tới để học thiền từ ông, cho nên tôi nghĩ rằng tôi cũng nên tới học.”

Nhà yoga trả lời, “Nếu ông muốn học thiền, thế thì ông phải tới trước khi thành tâm xảy ra cho ông. Ông đã trong thiền rồi, nhưng ông thậm chí còn không nhận biết về điều đó!”

Người thành tâm không biết rằng mình đang trong thiền bởi vì với người đó thiền là sản phẩm phụ; nó theo người đó. Nó có đó như một kết quả tự phát từ tin cậy và thành tâm của người đó.

Và chính điều cuối cùng là yoga. Khi người ta đã làm chủ thiền, yoga sẽ tới theo cách riêng của nó. Nhưng mọi người lại làm chính điều ngược lại:

mọi người bắt đầu bằng yoga và thể rồi họ thực hành thiền. Thế thì họ nghĩ họ có thể đem thành tâm tới bằng cách nào đó theo cách thao túng sự việc cách này cách nọ, và họ trông đợi bằng cách nào đó tìm ra tin cậy ở chỗ cuối cùng. Nhưng khi tâm trí con người trượt vào trong thiền, thế thì thân thể người đó sẽ đi vào yoga. Yoga là việc xảy ra trong thân thể còn thiền là việc xảy ra trong tâm trí.

Hãy hiểu điều đó theo cách này: tin cậy mang tính vũ trụ, nó là ý thức về cái toàn thể; thành tâm là cái gì đó của linh hồn, ý thức về cá nhân.

Thiền đặt quan hệ với tâm trí, yoga đặt quan hệ với thân thể. Điều chúng ta làm là chúng ta bắt đầu với thân thể, thế rồi chúng ta đi vào trong tâm trí, thế rồi đi tới linh hồn và thế rồi tới cái toàn thể. Nhưng hiền nhân này nói: Trước hết tin cậy hướng tới cái toàn thể, thế rồi thành tâm trong linh hồn, thế rồi thiền trong tâm trí và thế rồi yoga trong thân thể. Nếu người ta tiếp tục theo thứ tự này thế thì từng bước tiếp sẽ trở nên dễ dàng hơn và tự nhiên hơn. Nếu người ta đi theo trình tự ngược của điều này, từng bước tiếp sẽ cứ trở nên khó khăn hơn. Với người bắt đầu bằng yoga, thiền sẽ khó khăn hơn cho người đó. Đây là lí do tại sao những người bắt đầu với yoga thường dừng lại tại yoga. Họ dừng lại tại điệu bộ thân thể và tắt cả nghỉ ngơi, và họ chưa bao giờ chạm tới thiền. Nếu bạn bắt đầu với thiền, thành tâm sẽ là khó. Do đó thiền nhân thường dừng lại ở thiền và họ không bao giờ đạt tới thành tâm. Và người bắt đầu bằng thành tâm sẽ thường dừng lại ở thành tâm: người đó sẽ không có khả năng đạt tới tin cậy tối thượng. Cuộc hành trình này bắt đầu từ trung tâm bên trong, và trung tâm đó được gọi là tin cậy. Vòng tròn thứ hai là thành tâm, vòng tròn thứ ba là thiền và thứ tư là yoga.

Nếu tâm trí đã đi vào thiền, thân thể sẽ đi vào yoga theo cách riêng của nó. Nhiều người tới tôi và báo cáo, “Khi chúng tôi thiền, tất cả mọi điệu bộ thân thể đều bắt đầu xảy ra theo cách riêng của chúng, và chúng tôi chẳng có ý tưởng nào về điều đang xảy ra.” Vâng, chúng sẽ xảy ra. Khi tâm trí thay đổi qua trạng thái thiền bên trong, thân thể sẽ phải thay đổi trạng thái của nó ngay lập tức và điều chỉnh bản thân nó tương ứng theo tâm trí.

Bốn chìa khoá này là rất quý giá, trình tự của chúng là quý giá nhất. Hãy bắt đầu bằng tin cậy...

345. Yoga - Patanjali

Yoga nghĩa là: “Bây giờ không hi vọng, không tương lai, không ham muốn. Nhưng tôi sẵn sàng biết cái gì đang đó. Tôi không quan tâm tới cái gì có thể có, cái gì phải có, cái gì nên có. Tôi không quan tâm!

Tôi chỉ quan tâm tới cái đang đó” - bởi vì chỉ cái thực mới có thể làm bạn tự do, chỉ thực tại mới có thể trở thành giải thoát.

Thất vọng toàn bộ là cần. Thất vọng toàn bộ đó được Phật gọi là dukkha. Nếu bạn thực sự trong khổ thì không còn hi vọng, vì hi vọng của bạn sẽ chỉ kéo dài khổ này. Hi vọng của bạn là ma túy. Nó có thể giúp bạn tiếp tục, nhưng bạn đang đi đâu? Nó sẽ giúp cho bạn đạt tới chỉ cái chết và không đâu khác. Mọi hi vọng của bạn có thể dẫn bạn chỉ tới cái chết - chúng đang dẫn đi.

Trở nên vô hi vọng toàn bộ đi - không tương lai, không hi vọng. Khó đấy... điều đó cần dũng cảm đối diện với cái thực. Nhưng những khoảnh khắc như vậy tới với mọi người, lúc này hay lúc khác. Một khoảnh khắc tới với mọi người khi người đó cảm thấy vô hi vọng toàn bộ. Vô nghĩa tuyệt đối xảy ra cho người đó. Khi người đó trở nên nhận biết rằng bất kì cái gì mình làm cũng đều vô dụng, bất kì nơi đâu người đó đi, người đó chẳng đi tới đâu cả, mọi việc sống đều là vô nghĩa - đột nhiên hi vọng mất đi. Tương lai mất đi, và lần đầu tiên bạn trong hài hoà với hiện tại, lần đầu tiên bạn đối diện với thực tại.

Chừng nào khoảnh khắc này còn chưa tới với bạn... bạn có thể cứ làm asanas, các tư thế; đó không phải là Yoga. Yoga là quay vào bên trong. Nó là quay lại toàn bộ. Khi bạn không đi vào tương lai, không đi tới quá khứ, thế thì bạn bắt đầu đi vào bên trong bản thân mình - bởi vì bản thể của bạn là ở đây và bây giờ, nó không phải là ở trong tương lai. Bạn hiện diện ở đây và bây giờ, bạn có thể đi vào thực tại này.

Nhưng thế thì tâm trí phải ở đây.

Khoảnh khắc này được chỉ ra bởi lời kinh đầu tiên của Patanjali. Trước khi chúng ta nói về kinh đầu tiên này, vài điều khác phải được hiểu. Yoga không phải là tôn giáo, nhớ điều đó. Yoga không phải là Hindu giáo, nó không là Mô ha mét giáo. Yoga là khoa học thuần khiết cũng giống như toán học, vật lí hay hoá học. Vật lí không phải là người Ki tô giáo, vật lí không phải là Phật tử. Nếu người Ki tô giáo đã khám phá ra luật của vật lí, thế nữa vật lí vẫn không là Ki tô giáo. Chỉ

ngẫu nhiên mà người Ki tô giáo đã đi tới khám phá ra luật của vật lí. Nhưng vật lí vẫn còn là khoa học. Yoga là khoa học - chỉ ngẫu nhiên mà người Hindu khám phá ra nó. Nó không phải là mang tính Hindu. Nó là toán học thuần khiết của bản thể bên trong. Cho nên người Mô ha mét giáo có thể là một yogi, người Ki tô giáo có thể là một yogi, người Jaina, Phật tử có thể là một yogi.

Yoga là khoa học thuần khiết. Và Patanjali là cái tên vĩ đại nhất khi có liên quan tới thế giới của Yoga. Người này là hiếm hoi, không có cái tên khác sánh được với Patanjali. Lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại người này đã mang tôn giáo tới trạng thái của khoa học. Người này đã làm cho tôn giáo thành khoa học; luật thuần khiết, không niềm tin nào được cần.

Cái gọi là tôn giáo cần niềm tin. Không có khác biệt giữa tôn giáo nào và tôn giáo khác; khác biệt chỉ là về niềm tin. Người Mô ha mét giáo có niềm tin nào đó, người Hindu có niềm tin khác nào đó, người Ki tô giáo có niềm tin khác nào đó. Khác biệt là về niềm tin. Yoga không có gì khi liên quan tới niềm tin; Yoga không nói phải tin vào bất kì cái gì. Yoga nói “Kinh nghiệm.” Cũng như khoa học nói “Thực nghiệm,”

Yoga nói “Kinh nghiệm”. Thực nghiệm và kinh nghiệm cả hai là một; chiều hướng của chúng là khác. Thực nghiệm nghĩa là có cái gì đó bạn có thể làm bên ngoài; kinh nghiệm nghĩa là cái gì đó bạn có thể làm bên trong. Kinh nghiệm là thực nghiệm bên trong.

Khoa học nói, “Không tin, hoài nghi nhiều nhất có thể được,” nhưng cũng nói, “Không không tin” - bởi vì không tin lại là một loại của niềm tin.

Bạn có thể tin vào Thượng đế, bạn có thể tin vào khái niệm không Thượng đế. Bạn có thể nói Thượng đế với thái độ cuồng tín; bạn có thể nói điều hoàn toàn đảo ngược, rằng Thượng đế không có, với cùng sự cuồng tín. Vô thần, hữu thần, tất cả đều là những người tin, và niềm tin không phải là cõi giới cho khoa học. Khoa học nghĩa là kinh nghiệm cái gì đó, cái đang đó; không niềm tin nào được cần.

Cho nên điều thứ hai cần nhớ là ở chỗ Yoga mang tính tồn tại, kinh nghiệm, thực nghiệm. Không niềm tin nào được yêu cầu, không đức tin nào được cần - chỉ dừng cảm để kinh nghiệm - và đó là điều đang thiếu. Bạn có thể tin tưởng dễ dàng vì trong niềm tin bạn sẽ không bị biến đổi. Niềm tin là cái gì đó được thêm vào bạn, cái gì đó bên ngoài. Bản thể bạn không bị thay đổi, bạn không trải qua chuyển hoá nào đó. Bạn có thể là người Hindu - bạn có thể trở thành người Ki tô giáo hôm sau.

Bạn đơn giản thay đổi, bạn đổi Gita sang Kinh Thánh. Bạn có thể đổi nó sang Koran, nhưng người này đang ôm giữ Gita và bây giờ ôm giữ Kinh Thánh vẫn còn như cũ. Người đó đã đổi niềm tin của mình.

Niềm tin giống như quần áo. Không cái gì bản chất được biến đổi, bạn vẫn còn như cũ. Mổ xẻ người Hindu, mổ xẻ người Mô ha mét giáo - bên trong họ là như nhau. Người Hindu đi tới đền, người Mô ha mét giáo ghét đền. Người Mô ha mét giáo đi tới giáo đường Hồi giáo và người Hindu ghét giáo đường Hồi giáo nhưng bên trong họ là cùng con người. Niềm tin là dễ dàng vì bạn không thực sự được yêu cầu làm cái gì, chỉ trang phục bên ngoài, sự trang điểm, cái gì đó bạn có thể gạt sang bên bất kì khoảnh khắc nào bạn thích. Yoga không phải là niềm tin; đó là lí do tại sao nó khó khăn, gian nan - và thỉnh thoảng nó dường như là không thể được. Nó là cách tiếp cận mang tính tồn tại. Bạn sẽ đi tới chân lí không qua niềm tin nhưng qua kinh nghiệm riêng của bạn, qua việc nhận ra riêng của bạn. Điều đó nghĩa là bạn sẽ phải được thay đổi toàn bộ - quan điểm của bạn, cách sống của bạn, tâm trí của bạn; tinh thần của bạn như nó đang vậy phải bị làm tan tành hoàn toàn. Cái gì đó mới phải được tạo ra. Chỉ với cái mới đó bạn sẽ đi vào trong tiếp xúc với thực tại.

Cho nên Yoga là cả cái chết và cuộc sống mới. Như bạn đang vậy bạn sẽ phải chết đi, và chừng nào bạn còn chưa chết, cái mới không thể được sinh ra. Cái mới bị ẩn trong bạn. Bạn chỉ là hạt mầm cho nó và hạt mầm phải rơi xuống, bị đất hấp thu. Hạt mầm phải chết đi, chỉ thế thì cái mới sẽ nảy sinh ra từ bạn. Cái chết của bạn sẽ trở thành cuộc sống mới của bạn. Yoga là cả chết và sinh thành mới. Chừng nào bạn còn chưa sẵn sàng chết đi bạn không thể được tái sinh. Cho nên đây không phải là vấn đề thay đổi niềm tin.

Yoga không phải là triết lí. Tôi nói nó không phải là tôn giáo và tôi nói nó không phải là triết lí. Nó không phải là cái gì đó bạn có thể nghĩ về. Nó là cái gì đó bạn sẽ phải hiện hữu; nghĩ sẽ không có tác dụng. Suy nghĩ diễn ra trong đầu bạn. Nó không thực sự sâu vào trong gốc rễ của bản thể bạn, nó không phải là tính toàn bộ của bạn. Nó chỉ

là một phần, phần chức năng. Nó có thể được huấn luyện và bạn có thể tranh cãi một cách logic, bạn có thể nghĩ một cách hợp lí, nhưng trái tim bạn sẽ vẫn còn như cũ. Trái tim bạn là trung tâm sâu sắc nhất, cái đầu bạn chỉ là cành. Bạn có thể hiện hữu không có đầu nhưng bạn không thể hiện hữu mà không có tim. Đầu bạn không phải là cơ sở.

Yoga liên quan tới toàn bộ bản thể bạn, với gốc rễ của bạn. Nó không phải là triết lí. Cho nên với Patanjali chúng ta sẽ không suy nghĩ, suy xét. Với Patanjali chúng ta sẽ cố gắng biết luật tối thượng của bản thể, luật cho biến đổi của nó, luật về cách chết đi và cách được tái sinh lần nữa, luật cho trật tự mới của bản thể. Đó là lí do tại sao tôi gọi nó là khoa học.

346. Sankhya và Yoga

Ấn Độ đã thừa nhận chỉ hai kỉ luật dẫn tới biết chân lí của cuộc sống. Một kỉ luật được gọi là sankhya. Sankhya nghĩa là nếu bạn nhận ra thực tại tối thượng, thế thì bạn sẽ đi vào hang của trái tim. Kỉ luật kia được gọi là yoga. Yoga nghĩa là nếu bạn đi vào trong hang của trái tim, thế thì bạn sẽ đi tới biết thực tại tối thượng.

Sankhya là việc biết trực tiếp. Yoga là nỗ lực, việc làm. Sankhya nói rằng không phải làm gì cả, nó chỉ phải được nhận ra. Yoga nói rằng nhiều điều phải được làm và chỉ thế thì việc nhận ra mới xảy ra. Cả hai đều đúng, và cả hai cũng có thể chứng minh là sai. Điều đó tất cả đều phụ thuộc vào bạn, vào người tìm kiếm. Nếu người tìm kiếm có thể nhóm lên ngọn lửa để biết một cách toàn bộ tới mức bản ngã của người đó bị thiêu thành tro, và chỉ ngọn lửa để biết là còn lại, thế thì không cái gì khác cần được làm nữa. Nếu chỉ có việc biết và không có người biết, nếu không có hạt nhân của bản ngã còn lại bên trong người tìm kiếm - chỉ việc biết, chỉ nhận biết, chỉ tâm thức - thế thì không cái gì còn cần được làm nữa. Trong ngọn lửa xuyên thấu này, mọi thứ khác sẽ xảy ra theo cách riêng của nó. Chỉ thấy là đủ, chỉ trở nên nhận biết hơn là đủ. Cứ phát triển trong nhận biết là đủ. Nếu nhận biết phát triển, nếu thức tỉnh nở hoa, điều đó là đủ.

Nhưng điều này rất hãn hữu xảy ra, chỉ một người trong mười triệu người. Khi điều này xảy ra, nó là kết quả của nỗ lực của nhiều, nhiều kiếp sống. Nhưng bất kì khi nào hiện tượng sankhya xảy ra cho ai đó, người đó kinh nghiệm rằng nhận biết là đủ, rằng tất cả đã xảy ra chỉ qua nhận biết. Người đó cũng sống một số vô tận kiếp sống, và trong nhiều kiếp sống đó người đó đã đi với vô số luồng nỗ lực.

Sankhya bao giờ cũng nói ngược lại với yoga. Nó nhất định là như vậy, bởi vì khi trạng thái sankhya xảy ra cho ai đó, người đó cảm thấy rằng chẳng cái gì khác cần được làm - chỉ nhận biết toàn bộ là đủ. Nhưng với ai đó còn vô thức, đơn giản trở nên nhận biết toàn bộ là rất, rất khó. Ai đó có giấc ngủ bị phá vỡ có thể nói, “Chẳng cần làm cái gì cả. Tôi đơn giản thức dậy và thấy ánh sáng!” Nhưng với ai đó đang ngủ - không chỉ ngủ, mà say, gần như trong cơn mê; người đã uống thuốc độc và đã trở nên vô thức - bạn

có thể cứ hét, “Dậy đi! Dậy đi! Mọi điều bạn cần là thức dậy! Hãy thức dậy khỏi giấc ngủ của bạn và điều đó là đủ. Không cái gì khác cần phải làm cả và bạn sẽ biết chân lí!” - nhưng người đó thậm chí không thể nghe thấy tiếng hét của bạn. Ai đó đang say rượu đầu tiên sẽ phải dọn sạch toàn thể hệ thống của người đó về điều đó. Ai đó vô thức đầu tiên sẽ phải được làm sống lại để cho người đó ít nhất cũng có thể nghe thấy điều bạn đang nói. Ít nhất điều bạn đang nói về người đó mở mắt ra cần đạt tới người đó.

Đây là lí do tại sao khái niệm này về sankhya, mặc dầu đúng, lại không có ích lợi. Chỉ đôi khi ai đó có tâm tính về sankhya, và người đó cứ nói theo cách sankhya. Cấu trúc tâm trí riêng của tôi đã là của sankhya.

Trong mười lăm năm tôi cứ nói rằng chẳng cần phải làm gì cả, rằng chỉ trở nên nhận biết là đủ. Liên tục nói điều này với mọi người, tôi nhận ra rằng họ không có khả năng nghe điều đó. Họ không chỉ ngủ, họ vô thức. Và cho dù họ hiểu, việc hiểu của họ cũng chỉ ở mức trí tuệ, chỉ ở trên bề mặt. Họ nghe các lời, giáo huấn, và họ thậm chí còn bắt đầu lặp lại cùng những lời đó và giáo huấn đó, nhưng không biến đổi nào xảy ra trong cuộc sống của họ.

Thế rồi tôi thấy rằng sankhya giống như việc nở hoa - và khi bông hoa nở ra, bạn không nhớ gì về rễ của nó chút nào. Rễ bị giấu kín trong bóng tối, dưới đất; chúng thậm chí không đi tới tâm trí bạn. Nhưng trong nhiều năm rễ vẫn phát triển, cây vẫn phát triển, và chỉ thế thì hoa mới nở ra. Có lẽ hoa có thể nói, “Đơn giản cứ nở hoa là đủ rồi. Người ta chỉ phải nở hoa thôi; và hương thơm bắt đầu lan toả mọi nơi theo gió. Còn cái gì khác cần được làm nữa đâu?” Việc nở của hoa là kết quả của quá trình lâu dài - nhưng khi hoa nở ra, quá trình này bị quên mất. Khi hoa nở ra quá trình này vẫn còn bị giấu kín. Khi kết quả chung cuộc xảy ra, thế thì tất cả những cái khác, cả cuộc hành trình dài, cũng bị quên đi trong cái bóng của nó.

Tôi bắt đầu cảm thấy rằng chỉ khi hoa của ai đó đã nở rồi thì mới nói được, “Tất cả mọi thứ được cần tới là để cho hoa nở ra.” Nhưng cứ nói điều này với ai đó mà hoa của họ còn chưa nở thì có thể là nguy hiểm, bởi vì thế

thì người đó sẽ thậm chí không làm chút ít điều người đó có thể đã làm để chăm nom cho rễ. Người đó thậm chí sẽ không làm chút ít điều người đó có thể đã làm để nuôi dưỡng cây, để chăm sóc cây. Bây giờ người đó cũng sẽ nghĩ trong tâm trí mình rằng, “Đơn giản cứ nở hoa là đủ rồi, vậy mình sẽ thế!” và người đó sẽ không có khả năng nở hoa bởi vì việc nở hoa là một phần của quá trình lâu dài. Quá trình lâu dài đó được gọi là yoga.

Đây là sai lầm mà Krishnamurti đã từng mắc phải trong cả đời ông ấy: ông ấy bảo mọi người rằng chẳng cái gì cần phải làm cả. Mọi người thậm chí hiểu điều đó, nhưng đó là loại hiểu biết mà thay vì phá huỷ đốt nát, thì chỉ che giấu nó đi. Mọi người bắt đầu nghĩ rằng chẳng cái gì phải được làm cả, cho nên họ thậm chí dừng việc làm chút xíu điều họ có thể đã làm. Đây là lí do tại sao hoa mà Krishnamurti nói có thể nở lại không nở, và mọi người lắng nghe ông ấy rơi vào sự tiến thoái lưỡng nan vô cùng.

Cho nên nhiều người trong số thánh giả lâu dài của ông ấy - những người đã từng nghe ông ấy trong ba mươi năm hay bốn mươi năm - tới tôi và nói, “Chúng tôi đang trong khó khăn lớn. Chúng tôi đã nghe ý tưởng này nhiều tới mức chẳng có gì để làm cả. Bây giờ cho dù chúng tôi có muốn làm điều gì đó, chúng tôi lập tức nhớ rằng việc làm là vô tích sự và rằng hoa nở không cần làm cái gì cả; nó nở qua vô làm, qua vô nỗ lực; không có nhu cầu về bất kì công phu tâm linh nào. Ý tưởng này đã ăn sâu vào bên trong chúng tôi tới mức bây giờ chúng tôi không thể làm được cái gì chút nào! Chúng tôi cũng đã chấm dứt việc làm điều chúng tôi thường làm, và bởi việc không làm gì chút nào chúng tôi thậm chí đã không có thoáng nhìn về điều Krishnamurti nói sẽ xảy ra qua vô làm. Hoa đã không nở chút nào.”

Vấn đề này thậm chí đã đi sâu hơn, bởi vì họ chưa bao giờ đạt tới cùng trạng thái như cây đạt tới khi hoa của nó nở theo cách riêng của chúng. Có lẽ chỉ có rễ, hay cây của họ chỉ mới mọc ra, hay cành và lá chỉ mới mọc ra. Bây giờ họ không sẵn sàng làm cái gì cả, không tưới cây hay thậm chí không làm hàng rào quanh cây để bảo vệ nó. Bây giờ họ không còn tích cực cố gắng trưởng thành tới mặt trời. Bản thể của họ bất ổn và hoa của họ không nở ra, nhưng sâu bên dưới hoa muốn nở. Nỗi đau trong bản thể họ là

nỗi đau của hoa muốn nở ra - nhưng họ đã được bảo cho rằng không có gì để làm cả.

Cho nên một mặt có vấn đề này trong cách tiếp cận của sankhya, rằng nó nói về việc nở hoa tối thượng. Mặt khác, yoga tạo ra vấn đề khác: yoga tìm kiếm sâu về rễ ở trong đất, tìm nước và mặt trời, nhưng nguy hiểm là ở chỗ bạn trở nên bị lạc vào tất cả những kĩ thuật và nghi lễ của yoga.

Việc nở hoa mà vì nó bạn đã từng làm các nghi lễ, bị quên mất, và bản thân nghi lễ lại chiếm quyền quá nhiều tới mức bạn bắt đầu cảm thấy dường như những nghi lễ này là chính cuộc sống của mình. Nghi lễ và công phu đã trở thành thói quen.

Patanjali đã nhắc tới Con đường tám làn của Yoga, và ba điểm cuối cùng là dharana, quan niệm, dhyana, thiền và samadhi, chứng ngộ. Ba điểm này là những điểm thực sự có ý nghĩa, và năm điểm kia là các bước cơ bản dẫn tới chúng. Samadhi, chứng ngộ, là hoa, và bảy điểm kia là cây.

Nhưng thường các nhà yoga cứ làm các tư thế thân thể và pranayama, luyện tập thở, cho toàn bộ kiếp sống của họ. Họ cứ làm cùng những điều đó trong toàn bộ kiếp sống của mình: họ quên mất hoa của samadhi hoàn toàn và những nghi lễ này trở thành chỗ cuối trong bản thân chúng.

Phương tiện trở thành mục đích, bản thân con đường bắt đầu trở thành đích.

Sai lầm của sankhya là ở chỗ mục đích trở thành quá quan trọng, dường như không cần tới con đường nào cả. Và điều nực cười của yoga là ở chỗ con đường trở thành quan trọng tới mức ngay cả mục đích cũng phải bị bỏ đi để thiên về con đường, điều đó được thực hiện. Cho dù Thượng đế có đứng trước người đang bị ám ảnh với nghi lễ, người đó sẽ yêu cầu Thượng đế phải đợi cho tới khi người đó hoàn thành việc thực hiện nghi lễ của mình đã! Ý tưởng này rằng trên con đường của yoga nghi lễ là mọi thứ đã dẫn sai đường hàng nghìn người. Sai lầm của sankhya hiếm khi xảy ra, bởi vì những người với tính cách sankhya hiếm khi được sinh ra. Không mấy người rơi vào cái bẫy đó.

Krishnamurti nói cả đời mình, nhưng tôi cho rằng không có quá năm nghìn người ở Ấn Độ thực sự nghe hay hiểu ông ấy. Và năm nghìn người này cũng là cùng những người đã từng nghe ông ấy đều đặn, trong ba mươi năm qua - nhưng dường như không có biến đổi nào trong kiếp sống của họ. Vâng, họ tích lũy những lời nào đó, như “biến đổi” hay các lời thuộc loại này, và họ chỉ bắt đầu lặp lại những lời đó. Nhưng họ bao giờ cũng cảm thấy sự dầy vò, rằng điều thực đã chưa xảy ra bên trong họ, hoa của họ đã chưa nở ra.

Mối nguy trong yoga thậm chí còn lớn hơn, bởi vì bất kì khi nào mọi người trên trái Đất trở nên quan tâm tới tôn giáo, phần lớn trong số họ lập tức trở nên quan tâm vào hoạt động nào đó, vào kĩ thuật nào đó. Điều đó là tự nhiên - bởi vì con người không đạt tới cái gì trong cuộc sống mà không hoạt động, cho nên một cách tự nhiên người đó nghĩ rằng tôn giáo cũng sẽ phải là hoạt động. Họ tiếp cận tới tôn giáo theo cùng cách họ tiếp cận tới tiền. Nếu Thượng đế là điều họ tìm kiếm, điều đó nữa sẽ phải xảy ra chỉ bằng việc làm cái gì đó. Đây là cách phần lớn mọi người nghĩ. Nhưng phía bên kia của nguy hiểm này là ở chỗ con người trở nên bị ám ảnh với những nghi lễ này thế và tâm trí tận hưởng các nghi lễ nhiều tới mức nó trở nên khó buông bỏ chúng. Họ mất cái nhìn về đích và con đường trở thành cái bẫy.

Vậy có thể làm được gì cho việc kinh nghiệm hang của trái tim? Tôi nói rằng thay vì lấy sankhya và yoga làm hai kỉ luật tách rời, hãy lấy chúng như hai phần của một kỉ luật: lấy yoga ở phần bắt đầu và lấy sankhya ở phần cuối. Lấy yoga làm cây và sankhya làm hoa. Tôi nói hai phần này với nhau cho bạn: sankhya-yoga.

Bạn chắc chắn sẽ phải làm điều gì đó, bởi vì như bạn hiện thế, chẳng cái gì có thể xảy ra chừng nào bạn chưa làm điều gì đó. Nhưng cũng hãy nhớ trong đầu rằng nếu bạn vẫn còn bị mắc kẹt chỉ vào việc làm, thì thế nữa, chẳng cái gì sẽ xảy ra. Nhiều điều sẽ phải được làm, và vào thời điểm nào đó, tất cả mọi việc làm sẽ đơn giản phải bị bỏ đi. Điều đó cũng giống như ai đó trèo lên thang: người đó trèo lên, nhưng thế rồi người đó cũng rời bỏ nó. Khi ai đó uống thuốc, khi bệnh được chữa khỏi rồi người đó thôi uống thuốc; hay khi ai đó bước trên đường, khi người đó tới đích của mình người đó bỏ lại con đường.

Nói rằng người đó bỏ lại con đường cũng không đúng, bởi vì trong thực tế, nghĩa của con đường là ở chỗ bạn phải cứ bỏ dần nó từng bước một - đây là nghĩa đúng của con đường. Càng tới gần đích của mình bạn sẽ phải tiếp tục bỏ con đường. Người ta phải cứ bỏ con đường mỗi ngày để cho đích sẽ cứ tới gần hơn. Khi tôi nói rằng đích của bạn sẽ tới gần hơn khi bạn bước đi trên con đường, điều đó nghĩa là nó tới gần hơn khi bạn thường

xuân bỏ lại con đường đằng sau. Nếu bạn đã bước một bước lên trước, điều đó nghĩa là bạn đã bỏ lại một bước của con đường ở đằng sau mình, và điều này cũng đã đem đích một bước tới gần hơn.

Bạn phải bước trên con đường, bạn phải chấp nhận con đường, nhưng bạn cũng phải buông bỏ nó; chỉ thế thì bạn mới đi tới gần đích hơn. Nhưng mọi người thấy bị mắc kẹt lại với một trong hai điều này là dễ dàng hơn. Bạn nói, “Nếu tôi phải từ bỏ con đường, sao phải bước đi trên nó ngay chỗ đầu tiên?” Đây là sai lầm của sankhya. Hay cách khác tạo ra ý nghĩa cho bạn là, “Sao lại buông bỏ cái gì đó mà tôi đã bắt đầu rồi? Một khi tôi bắt đầu, tôi phải đi tiếp mãi mãi. Tôi sẽ cứ nắm giữ lấy nó và không bao giờ buông bỏ nó.” Đây là sai lầm của yoga.

Nếu cả hai con đường - sankhya và yoga - là trong nhận biết của người tìm kiếm, hang của trái tim có thể được tìm thấy rất dễ dàng.

347. Sannyas và yoga - Từ bỏ và đạt tới

Sannyas và yoga: ở đây, sannyas và yoga là các khía cạnh phủ định và khẳng định của cùng một quá trình. Sannyas là từ phủ định: nó ngụ ý từ bỏ ngay, buông bỏ. Yoga là từ khẳng định: nó ngụ ý đạt tới. Sannyas là vứt bỏ, từ bỏ cái sai, còn yoga là tìm, đạt tới cái đúng. Sannyas nghĩa là từ bỏ cái vô nghĩa, còn yoga nghĩa là tìm cái có nghĩa. Sannyas và yoga là hai mặt của cùng một quá trình.

Điều đó cũng giống như khi một người ốm và bác sĩ nói, “Hãy uống thuốc này và tập luyện cách này.” Ở đây, thuốc là sannyas còn tập luyện là yoga. Thuốc sẽ loại bỏ bệnh tật, nhưng nó không thể cho mạnh khỏe được. Thuốc mang tính phủ định, nó có vai trò phủ định: nó sẽ tranh đấu với bệnh tật, nó sẽ loại bỏ bệnh tật. Luyện tập mang tính tích cực: nó sẽ tạo ra mạnh khỏe. Cả hai đều là một phần của một và cùng một quá trình. Có lẽ luyện tập một mình sẽ không có tác dụng. Nếu thân thể mắc bệnh, có thể việc tập luyện lại trở thành việc tập luyện cho bệnh tật, thậm chí còn làm mạnh thêm cho bệnh. Luyện tập có thể làm cạn kiệt thân thể nhiều hơn và bệnh tật có thể thu được sức mạnh lớn hơn.

Thuốc một mình cũng không đủ bởi vì nó sẽ chỉ tiêu diệt bệnh tật, nó sẽ không tạo ra mạnh khỏe khẳng định. Mạnh khỏe khẳng định sẽ chỉ được tạo ra qua nỗ lực thể chất. Người ta sẽ phải tự mình tạo ra mạnh khỏe, và thuốc sẽ chỉ loại bỏ bất kì cái gì đã từng là chướng ngại cho việc tạo ra mạnh khỏe. Sannyas là giống như thuốc, và yoga giống như luyện tập.

Hãy từ bỏ cái sai và bắt đầu làm cái đúng - chỉ thế thì bản thể bên trong mới được làm thuần khiết.

Nói chung, những người tham gia vào yoga đều nghĩ rằng thế là đủ, rằng không có nhu cầu về sannyas. Và cùng hiểu lầm đó lại xảy ra khi những người đã trở thành sannyasins nghĩ rằng sannyas là đủ, rằng không có nhu cầu về yoga: “Mình đã bỏ mọi cái sai rồi. Mình đã từ bỏ thế giới, vứt bỏ mọi thứ. Bây giờ cái gì có đó để mà làm?” - cứ dường như từ bỏ tự nó là đủ. Từ bỏ chỉ tạo ra không gian mà cái sai đã từng rót đầy chỗ trống. Vâng, bạn đã loại bỏ cái sai khỏi ngại vàng, nhưng bạn vẫn phải mời cái đúng chứ.

Bạn vẫn phải mời gọi, bạn vẫn phải gửi lời mời tới hoàng đế, người chủ của ngai vàng và là người đáng ngồi lên nó. Điều này sẽ không có thể có nếu thiếu yoga.

Điều không may này đã xảy ra nhiều lần, trên đất nước này cũng như bên ngoài nó, rằng yoga dần dần đã biến mất khỏi tôn giáo, và tôn giáo đã đặt sự nhấn mạnh vào sannyas. Chẳng hạn, với tôn giáo Jaina, Mahavira là mahayogi, nhà yoga vĩ đại, nhưng toàn thể sự nhấn mạnh của tôn giáo Jaina là vào từ bỏ. Cho nên hôm nay, sư Jaina tuyệt đối không quen thuộc với yoga. Sư Jaina chẳng liên quan gì tới yoga. Tất cả mọi tiếp xúc của ông ta với yoga, với thiền, với cái khẳng định, đã bị phá vỡ bởi vì ông ấy cho rằng sannyas là đủ: “Tôi không ăn sai, tôi không ngủ sai, tôi không nói sai. Tôi không làm điều gì sai.” Bởi vì ông ta đã vứt bỏ tất cả những cái sai, một ý tưởng giả nảy sinh trong ông ta rằng cái đúng đã xảy ra.

Cái đúng không xảy ra chỉ bởi việc từ bỏ cái sai. Bằng việc từ bỏ cái sai, khả năng cho cái đúng xảy ra được mở ra. Cái đúng cũng phải được đem vào chứ. Cái đúng phải được cho sinh thành qua nỗ lực khẳng định.

Một ví dụ khác là tôn giáo Hindu. Bởi vì quá nhiều nhấn mạnh vào yoga, người Hindu, hay đúng hơn sư Hindu, thực hành yoga nhiều qua tư thể thân thể, qua tất cả các loại nghi lễ, nhưng việc từ bỏ của người đó đã trở thành gần bằng không. Đây là lí do tại sao nếu bạn đặt một sư Hindu và một sư Jaina ở cùng nhau, sự mãnh liệt của việc từ bỏ của sư Jaina sẽ chói sáng, sẽ nổi bật. Bạn sẽ không thấy việc từ bỏ nào ở sư Hindu, nhưng bạn sẽ thấy yoga trong người đó, điều bạn sẽ không thấy chút nào ở sư Jaina. Cả hai đều què quặt. Nếu cả hai sannyas và yoga mà không cùng nhau, sư này sẽ bị què quặt, thiên lệch.

Kinh nghiệm được sinh ra qua quá trình cân bằng của phủ định và khẳng định. Phủ định và khẳng định là hai chân để đạt tới điều thiêng liêng. Một mình chân phải sẽ không có tác dụng mà một mình chân trái cũng không tác dụng - chúng cả hai đều được cần tới cho việc bước đi.

Việc bước đi là quá trình rất tinh tế, và là quá trình rất thú vị. Nó cần được hiểu ở đây. Nếu bạn được hỏi liệu bạn có bước được không chỉ với chân trái hay chân phải, đó là câu hỏi sai bởi vì bạn không thể bước được chỉ bằng chân trái hay chỉ bằng chân phải. Toàn thể quá trình bước đi là ở chỗ khi chân trái của bạn ở trên đất, chỉ thế thì chân phải của bạn mới có khả năng nâng nó lên; thế rồi khi chân phải chạm đất, chỉ thế thì chân trái mới có khả năng rời khỏi đất. Cho nên một chân đứng tại chỗ còn chân kia thì chuyển động, và chân đứng tại chỗ là cơ sở cho chân kia chuyển động. Chân đang chuyển động là lời mời và sự khuyến khích cho chân đứng tại chỗ chuyển động. Chính là giữa hai điều này mà hiện tượng chúng ta gọi là chuyển động, bước đi, mới xảy ra.

Phủ định và khẳng định là hai chân của người tìm kiếm. Chừng nào chân khẳng định còn chưa được đặt vững chắc trên đất, chân phủ định có thể cứ đung đưa trong không trung nhưng sẽ không có chuyển động. Dù từ bỏ có mạnh đến đâu cũng chẳng thành vấn đề, sẽ không có chuyển động nếu không có yoga. Dù yoga có nhiều đến đâu cũng chẳng thành vấn đề, cũng sẽ không có chuyển động nếu thiếu từ bỏ. Tìm ra sự hài hoà giữa sannyas và yoga sẽ trở thành lối mở cho kinh nghiệm về brahmalok, cõi của thực tại tối thượng.

Các Trích Đoạn Khác

Nhớ rằng người đó tinh ranh, chính trị tới mức người đó bao giờ cũng có thể tìm ra nghi lễ, qui tắc, kỉ luật nào đó. Và người đó có thể vẫn còn không xúc động bởi nó. Và người đó có thể liên tục làm các nghi lễ và vậy mà vẫn không được biến đổi bởi nó. Đó là lí do tại sao bạn thấy nhiều người thể trên thế giới đi tới giáo đường, tới nhà thờ, tới đền chùa, đến nhà thờ hồi giáo, đến nhà thờ Do Thái giáo - và vẫn còn như cũ!

Hàng triệu người đang cầu nguyện, nhưng dường như không có lời cầu nguyện trong sự tồn tại, dường như không có hương thơm của lời cầu nguyện trên thế giới. Nhưng có hận thù và hận thù. Dường như không có tình yêu! Làm sao có thể có chuyện là hàng triệu người cầu nguyện mọi ngày và không có tình yêu nở hoa? Bao nhiêu người thể cầu nguyện và không có từ bi! Cái gì đó sâu bên dưới phải sai, sai căn bản.

Lời cầu nguyện là giả. Nó được thực hiện bởi vì nó phải được thực hiện.

Nó là một loại nghĩa vụ cần được hoàn thành, nhưng trái tim không có trong nó. Người tinh ranh bao giờ cũng giữ trái tim ở xa khỏi mọi thứ mà người đó làm; người đó chỉ giả vờ. Người đó làm những cử chỉ trống rỗng. Và người đó tinh ranh tới mức người đó bao giờ cũng có thể tìm ra lỗ hổng và trốn qua nó.

Vấn đề cơ bản của con người không phải là dốt nát: nó là tri thức. Dốt nát chưa bao giờ làm cho người ta thành tinh ranh.

Những người thực sự sẵn sàng trở thành đệ tử, họ cạo đầu để bỏ duy nhất một thứ và đó là tri thức của họ. Họ phải trở thành người dốt nát lần nữa. Và khi bạn trở thành người dốt nát một cách có ý thức, dốt nát trở thành chói sáng. Toàn thể vấn đề là về ý thức. Bạn có thể vẫn còn thông thái một cách vô ý thức, và tri thức của bạn vẫn còn tối, mù mịt, chết.

Nếu bạn trở thành người dốt nát có ý thức, thậm chí dốt nát của bạn cũng trở thành chứng ngộ. Nó là chói sáng. Nó là đầy ánh sáng.

Và nhớ cho: khi bạn nhìn một cách có ý thức vào cuộc sống của bạn, bạn nhất định trở thành người dốt nát lần nữa - vì tri thức như nó vậy là không thể được. Cuộc sống vẫn còn là điều bí ẩn. Không có cách nào để giải bí ẩn về nó. Đó là điều tri thức đang cố làm: nó là việc giải bí ẩn của cuộc sống. Nó cố gắng phá huỷ bí ẩn. Nó làm cho mọi thứ rõ ràng, được giải thích ra.

Toàn thể nỗ lực của tri thức là làm sao xua đuổi điều bí ẩn ra khỏi sự tồn tại. Nó không thể bị xua đuổi được. Nó là tự nhiên tối thượng. Nó không có phẩm chất ngẫu nhiên. Bí ẩn là chính cốt lõi của cuộc sống. Cuộc sống là bí ẩn - chúng là đồng nghĩa.

Cho nên con người của tri thức không phá huỷ bí ẩn của cuộc sống. Người đó đơn giản khép mắt mình lại bằng tấm màn tri thức rất dày, và bắt đầu nghĩ mình biết. Người đó chẳng biết gì.

Điều đó sẽ có vẻ kì lạ với bạn và rất ngược đời, nhưng nó là vậy. Người biết, chẳng biết gì. Và người biết rằng mình là kẻ dốt nát đã bắt đầu biết. Toàn thể vấn đề là về có ý thức.

Dốt nát có ý thức là điều tính đệ tử là gì - dốt nát có ý thức. Nhưng mọi người đang sống trong vô ý thức. Và họ liên tục dò dẫm. Trong vô ý thức họ đi tới các thầy, nhưng trong vô ý thức. Họ vẫn còn ở với các thầy nhưng ngủ say. Sớm hay muộn họ trở nên chán, vì chẳng cái gì xảy ra. Không cái gì có thể xảy ra nếu bạn vẫn còn vô ý thức. Bạn không thể kết nối được với thầy. Họ vẫn còn tinh ranh, láu lỉnh, ngay cả khi ở cùng với thầy. Không cái gì xảy ra. Không cái gì có thể xảy ra trong tính thông thái.

Sớm hay muộn họ quyết định rằng đây không phải là thầy đúng - mà chẳng bao giờ nghĩ, “Mình có phải là đệ tử đúng chưa?” Điều đó nên là câu hỏi cơ bản. Việc ai là thầy đúng hay không không phải là việc của bạn. Và làm sao bạn có thể quyết định được? Bạn không biết thầy là gì. Bạn thậm chí còn chưa là đệ tử! Bạn thậm chí đã không lấy bước đầu tiên và bạn nghĩ và quyết định và phán xét về bước cuối cùng. Tốt hơn cả là giữ im lặng đi.

Cứ nghĩ về một điều lặp đi lặp lại, tự nhắc nhở bản thân bạn lặp đi lặp lại: “Mình có là đệ tử đúng không? Mình có thực sự học không? Mình có bỏ tri

thức của mình không? Mình có tới với trái tim mở không?

Mình có đang cố trở nên có ý thức nhiều hơn về điều mình đang làm không? Lời cầu nguyện của mình có ý thức không? Khi mình ngồi cạnh thầy, mình có ngồi đó một cách có ý thức, tỉnh táo, nhận biết không?

Khi mình nghe thầy, mình có thực sự lắng nghe không? hay chỉ nghe chơi chơi thôi?”

Nghe là một điều: lắng nghe là rất khác. Nghe là đơn giản; bất kì ai cũng đều nghe. Bất kì ai có tai đều có thể nghe. Lắng nghe là hiếm hoi. Khi tai bạn và tim bạn cùng nhau, thế thì lắng nghe xảy ra. Khi bạn nghe, tâm trí bạn đầy ý nghĩ; rồi loạn liên tục, giao thông liên tục. Mọi loại tiếng ồn, ý nghĩ, định kiến... qua đám đông đó, vâng, bạn nghe, nhưng bạn không thể lắng nghe được. Để lắng nghe, im lặng được cần tới. Phải không có mây bên trong bạn, không ý nghĩ khuấy động. Chỉ im lặng thuần khiết, thế thì lắng nghe xảy ra.

Đệ tử này phải hỏi đi hỏi lại, “Mình có thực là đệ tử không? Mình có là đệ tử chưa?” Và nếu bạn vẫn còn tỉnh táo về điều đó, bạn sẽ thấy nhiều thầy trong cuộc sống. Nhưng nếu bạn không nhận biết về nó, bạn có thể tới vị Phật và đi mà tay vẫn trống rỗng.

Hank cười ngựa đi qua vùng đồng cỏ, vừa hát vừa lầm bầm. Đột nhiên ngựa của anh ta lồng lên và dừng lại. Phía trước họ là một con rắn khổng lồ. Hank đưa súng lên và định bắn thì con rắn kêu lên, “Đừng bắn! Nếu ông khoan dung cho vợ tôi, tôi có quyền ban cho ông bất kì ba điều ước nào ông muốn!”

“Được,” Hank nói, tính toán mình chả có gì mà mất. “Lời ước thứ nhất của tôi là có bộ mặt đẹp trai như Paul Newman. Lời ước thứ hai tôi muốn là có thân thể cơ bắp như Mohammed Ali. Và lời ước cuối cùng của tôi là được trang bị như con ngựa của tôi đây!”

“Lời ước được ban cho!” con rắn nói. “Khi ông thức dậy ngày mai ông sẽ có mọi điều đó.”

Sáng hôm sau, Hank thức dậy và chạy xô ra gương. Thật ngạc nhiên, anh ta có khuôn mặt như Paul Newman và vui mừng anh ta thấy có đôi vai vạm vỡ và cánh tay như Mohammed Ali. Thế rồi, liếc nhìn xuống trong kích động lớn anh ta buông ra tiếng hú kinh hoàng.

“Trời đất, tôi quên tiết!” anh ta lắp bắp. “Hôm qua tôi cười con Nellie!” Con người sống trong vô ý thức, vô nhận biết. Và bạn thậm chí có thể ở cùng vị phật và không cái gì sẽ xảy ra cho bạn. Vô ý thức của bạn sẽ là quả núi.

Rung động của vị phật là rất tinh tế. Chúng không thể xuyên thấu vào những quả núi vô thức của bạn được. Nếu bạn có ý thức, chỉ thế thì những rung động tinh tế này mới có thể xuyên thấu vào bạn. Chúng là tinh tế, chúng không bạo hành, chúng không hùng hổ. Chúng thậm chí sẽ không gõ vào cửa nhà bạn, chúng sẽ không bước đi vào trong bạn. Những rung động của vị phật không thể cưỡng bách được. Chúng tới rất im lặng. Nếu bạn hoàn toàn yên tĩnh, chỉ thế thì bạn mới trở nên nhận biết về sự hiện diện của chúng. Chúng tới không có tiếng động nào... cánh hồng rụng xuống đất. Vâng, giống vậy đó.

Nhưng rất dễ quyết định rằng thầy là sai. Thực ra, điều đó giúp cho bạn vẫn còn là cách bạn đang vậy: bạn có thể làm gì được? - Thầy sai mà. Và thế thì bạn liên tục chuyển từ thầy nọ sang thầy kia và hi vọng.... Nhưng bạn vẫn còn như cũ! Nếu bạn bỏ lỡ một thầy, bạn sẽ bỏ lỡ tất cả họ. Thực ra, bạn càng đi từ thầy này sang thầy kia, bạn đơn giản trở nên ngày một quen với việc bỏ lỡ, bạn trở nên quen với nó. Bạn đang học cách bỏ lỡ. Nếu bạn bỏ lỡ một thầy, thế thì bỏ lỡ thầy khác sẽ dễ dàng hơn, và thế rồi bỏ lỡ thầy thứ ba sẽ thậm chí còn dễ hơn. Và nếu bạn đã từng đi tới nhiều thầy, dần dần, dần dần bạn sẽ trở nên hiệu quả trong việc bỏ lỡ tới mức gần như chắc chắn là bạn sẽ không bao giờ tìm ra thầy ở đâu cả.

Đó là lí do tại sao mọi người không thể tìm được - không phải là các thầy không tồn tại đâu. Cuộc sống phong phú thế! Sự tồn tại bao giờ cũng cho bạn mọi khả năng để trưởng thành. Các thầy là sẵn có, và bao giờ cũng sẵn có. Không có lúc nào, không ở nước nào mà họ lại không sẵn có. Không

vùng miền nào. Dù thời đại có đen tối thế nào, các thầy bao giờ cũng sẵn có. Thực ra, thời đại càng đen tối, càng nhiều khả năng có các thầy đang sẵn có.

Krishna nói: Khi trời tối và tôn giáo bị phá huỷ, ta sẽ tới. Ta bao giờ cũng tới.

Cho nên những khoảnh khắc đen tối của thời khốn khổ, là cơ hội cho các thầy nở hoa. Bác sĩ xuất hiện khi mọi người ốm. Tự nhiên bao giờ cũng cân bằng. Nó bao giờ cũng cung cấp cho nhu cầu của bạn.

Quan sát mà xem: người đàn bà mang thai, và toàn thể thân thể cô ấy bắt đầu chuẩn bị cho đứa con. Đến lúc đứa con được sinh ra, đột nhiên vú cô ấy đầy sữa. Đứa trẻ chưa được sinh ra nhưng thức ăn đã sẵn sàng. Tự nhiên cung cấp mọi thứ được cần - ngay cả cho đứa trẻ mà thậm chí đã không đòi hỏi, không thể hỏi. Trước khi đứa trẻ tới, thức ăn đã tới.

Trước đói, có thức ăn. Trước khát, có nước.

Và trước khi có đệ tử, có Thầy. Cho nên nếu bạn là đệ tử, bạn nhất định tìm ra thầy. Chưa bao giờ có điều khác đi. Nếu bạn không thể tìm được thầy, nghĩ lại đi, suy ngẫm về điều đó đi - bạn có là đệ tử không? Và bạn sẽ thấy bạn quá đầy tri thức. Đó là lí do tại sao bạn không thể là đệ tử được.

Đệ tử có nghĩa là người sẵn sàng học, và người đầy tri thức không sẵn sàng học. Người đó sẵn sàng dạy. Người đó không sẵn sàng học.

Bạn có là đệ tử không? Đệ tử là người sẵn sàng buông xuôi, cúi mình, bỏ đầu mình đi. Bạn có sẵn sàng chết không? Bạn có sẵn sàng liều mọi thứ bạn có không? Không ai dường như sẵn sàng chết. Thực ra, mọi người cần thầy, không để chết mà để sống mãi. Họ muốn trở thành bất tử. Họ muốn tìm ra nước cam lồ sẽ làm cho họ thành bất tử. Họ muốn tìm cái gì đó để cho họ có thể tranh đấu với cái chết. Vâng, cái đó được tìm ra! Nhưng bạn phải hoàn thành một điều kiện trước hết. Và điều kiện này là: chỉ những người sẵn sàng chết sẽ đạt tới cuộc sống vĩnh hằng.

Bạn hỏi, Deva Sharan: Tại sao tôi tốt thế với người khác và khó thế với bản thân tôi?

Đó là luật bù trừ. Nếu bạn tốt thế với người khác, bạn sẽ khó với bản thân bạn. Bạn thực sự muốn khó với người khác, nhưng bạn che giấu nó, bạn kìm nén nó. Nó trở nên được tích lũy trong bạn. Và bạn không thể khó với người khác được; bạn đã được dạy không khó với người khác.

Cho nên chung cuộc, bạn sẽ đi đâu để đổ đồng rác này của bạn? Chỉ mỗi bạn còn lại.

Điều đó gần như bao giờ cũng xảy ra: những người tốt với người khác là khó với bản thân họ - họ phải vậy thôi. Bình thường chỉ có hai kiểu người: kẻ giết người và kẻ tự tử. Kẻ giết người là những người nguy hiểm cho người khác, rất nguy hiểm - họ có thể giết. Và những người không nguy hiểm cho người khác có xu hướng là nguy hiểm cho bản thân họ - họ có thể tự tử.

Không cần phải bị xếp vào hai loại này, bạn có thể đi ra ngoài chúng. Và đó là việc dạy của tôi. Không cần quyết định trước rằng bạn phải khó với người khác hay bạn phải tốt với người khác. Bạn phải có ý thức trong bản thân bạn. Vấn đề không phải là khó hay tốt với bất kì ai - bạn phải có ý thức bên trong bản thân bạn. Và hiệu quả đầu tiên sẽ là ở chỗ bạn sẽ tốt với bản thân bạn. Việc trưởng thành đầu tiên về có ý thức là việc trở thành tốt với bản thân người ta - việc trưởng thành đầu tiên của tâm thức là việc yêu cái ta.

Bạn sẽ ngạc nhiên mà biết điều này, bởi vì bạn bao giờ cũng được dạy rằng yêu cái ta là một loại ích kỉ - nó không phải vậy đâu. Nó là nền tảng của mọi tình yêu vị tha đấy. Yêu cái ta là cơ sở của mọi tình yêu có thể có - yêu vợ bạn, yêu con bạn, yêu Thượng đế. Chừng nào bạn còn chưa yêu bản thân bạn, bạn không thể yêu được bất kì ai khác.

Suy ngẫm về lời của Jesus: Yêu hàng xóm ông như yêu bản thân ông. Nhưng bản thân bạn tới trước nhất. Mọi người đã bắt đầu yêu hàng xóm của họ và đã quên mất rằng họ không yêu bản thân họ. Cho nên khi bạn yêu

hàng xóm của bạn và bạn thấy người đó rất không đáng yêu - và bạn phải yêu anh ta bởi vì bạn đã từng được dạy, và đây là cách xử sự tốt, và văn minh và văn hoá, đến tương ứng qua nó, và bạn yêu hàng xóm của bạn - bạn sẽ ghét bản thân bạn. Thế thì luật bù trừ sẽ có tác dụng.

Và nếu bạn ghét bản thân bạn, làm sao bạn có thể yêu được hàng xóm của bạn? Bạn chỉ có thể giả vờ; chỉ trên bề mặt bạn có thể biểu lộ. Sâu bên dưới, bạn sẽ muốn giết người đó. Sâu bên dưới, bạn đầy ghét. Đây là tình huống đã xảy ra cho nhân loại.

Cách tiếp cận của tôi là khác toàn bộ: Có ý thức! Và chín chắn đầu tiên sẽ là yêu cái ta, bạn sẽ yêu bản thân bạn, vì bạn là gần nhất với bản thân bạn. Và nó phải bắt đầu từ đó. Cũng như bạn ném hòn đá vào cái hồ im lặng và gợn sóng nảy sinh, đầu tiên chúng chỉ bao quanh hòn đá, và thế rồi chúng lan rộng hướng tới bờ. Thế rồi chúng cứ lan rộng mãi..... Yêu bản thân bạn đi. Với điều đó bạn phải rất có ý thức. Chỉ người có ý thức mới có thể yêu được bản thân mình, vì chỉ người có ý thức mới biết rằng “Mình không có đó, chỉ Thượng đế là có.” Làm sao bạn có thể yêu bản thân bạn được? Bạn không biết ai có đó. Bạn thậm chí đã không ném trái bất kì cái gì ở đó, bạn đã không thấy bất kì ai ở đó. Nó toàn là bóng tối.

Và bạn đã được dạy rằng bạn là xấu xa, rằng bạn là vô giá trị: “Cải tiến bản thân bạn đi! Là cái này đi! Là cái kia đi!” Không ai đã bảo bạn chấp nhận bản thân bạn. Mọi người đều bảo bạn bác bỏ bản thân bạn, cho nên bạn ghét bản thân bạn và thế rồi bạn trở thành khe khát với bản thân bạn. Hận thù là khe khát. Và thế rồi bạn liên tục nghĩ về bất kì cái gì, Deva Sharan này, rằng “Tôi hiền dịu và tốt với những người khác,” cái hiền dịu và cái tốt đó là đạo đức giả, nó không thật - nó không thể là thật được.

Cái tốt thực dành cho người khác chỉ có thể nảy sinh nếu bạn là tốt với bản thân bạn. Bắt đầu từ đó đi. Quên tất cả về điều bạn đã được bảo. Các ưu tiên của bạn toàn sai. Đừng để người khác là quan trọng hơn bạn.

Không ai là quan trọng hơn bạn. Bạn là người quan trọng nhất trên thế giới, bạn là trung tâm của thế giới. Và tôi không bảo bạn trở nên có tính bản ngã: tôi đơn giản nói ra chân lí - rằng từng người đều là một trung tâm của

toàn thế giới, của toàn vũ trụ. Thượng đế tồn tại trong bạn, bạn phải là trung tâm. Tôi không nói rằng người khác không là trung tâm - mọi người đều là trung tâm. Nhưng làm sao bạn sẽ hiểu được ý nghĩa của người khác nếu bạn không biết ý nghĩa của bạn?

Yêu bản thân bạn đi. Và từ tình yêu đó mà tình yêu lớn sẽ nảy sinh với người khác, vì họ cũng giống bạn.

Osho kính yêu ơi, Không ốc đảo, không sa mạc, Không núi non, không thung lũng, Không hè, không đông, Không mưa, không tuyết, Không có và không! Không Sufi, không Thiền, Không Mật tông, không mật chú, Không vương miện, không chữ thập, Không được, không mất!

Tất cả trong thầy.

Vô hạn, vĩnh hằng Có và không! Mãi mãi với thầy!

Seeta, đây là cách để hiểu tôi đây. Tôi không Sufi không Thiền. Tôi không nam không nữ. Tôi không khẳng định không phủ định. Và tôi ở đây để giúp bạn siêu việt lên trên mọi cực. Do đó tôi nói về các cực, để cho bạn có thể hiểu chúng, để cho bạn có thể trở nên nhận biết về chúng - nhiều tới mức bạn không bị mắc bẫy bởi chúng.

Tôi nói với bạn về Sufi giáo và về Thiền để cho một ngày nào đó bạn có thể đi ra ngoài cả hai. Bạn phải đi ra ngoài tất cả mọi quan điểm! Bạn phải đi ra ngoài mọi loại nguyên tắc, giáo điều, con đường, phương pháp, kỹ thuật. Ở cùng tôi là trên con đường hướng tới siêu việt. Tôi không là người hữu thần không là người vô thần, không là người Hindu không là người Mô ha mét giáo.

Tôi đơn giản là nhận biết - đầy tình yêu. Bạn cũng có thể trở thành điều đó, bởi vì bất kỳ cái gì tôi đã trở thành bạn đều có thể trở thành, bởi vì bất kỳ chỗ nào bạn ở tôi cũng đã ở đó một ngày nào đó rồi, với cùng đau đớn, cùng cùng đau khổ, cùng sự lưỡng phân - với cùng những vấn đề! Tôi cũng đã giống như bạn thôi. Đó là lí do tại sao tôi nói bạn cũng có thể giống hệt như tôi.

Ở cùng Thầy là ở cùng với người đã từng giống hệt bạn, vì chỉ người đó mới có thể giúp bạn, người đã hệt như bạn. Nếu Thầy giáng xuống từ Thượng đế, ông ấy không thể giúp gì được mấy - vì ông ấy chưa bao giờ là một con người. Nếu bản thân Thượng đế tới thế gian và đi trong các bạn, ngài sẽ chẳng giúp ích gì chút nào. Đó là lí do tại sao ngài chưa bao giờ thử. Hay có thể ngài đã thử và thất bại, cho nên ngài đã bỏ toàn thể dự án này.

Thượng đế không thể giao cảm với bạn được. Ngài chưa bao giờ là người. Ngài sẽ không biết bạn ở đâu. Ngài sẽ không biết bạn khổ thế nào. Ngài sẽ không có từ bi nào với bạn. Ngài sẽ không có hiểu biết. Và ngài bao giờ cũng ở đó nơi bạn muốn ở. Khoảng cách sẽ là bao la. Cho dù Thượng đế đương đầu với bạn, sẽ có kẻ hở giữa bạn và Thượng đế lớn tới mức nó sẽ không thể nào được bắc cầu qua. Do đó mới có nghĩa của Thầy.

Thầy là người đã từng giống hệt bạn, người đã vươn lên từ bạn, người đã đi ra khỏi bạn và đi lên trước. Thầy biết mọi đau đớn của cuộc hành trình. Thầy biết toàn thể quá khứ của con người. Thầy hiểu - đó là lí do tại sao thầy có từ bi. Và thầy có thể giúp, vì thầy vẫn còn trong thân thể. Một tay thầy vẫn trong thế giới, tay kia của thầy đã đạt tới Thượng đế.

Thầy có thể trở thành chiếc cầu. Thầy là chiếc cầu.

Seeta, đây là cách để hiểu tôi. Đừng để nó vẫn còn chỉ trong tâm trí. Để nó trở thành rung động trong từng tế bào và thớ thịt thân thể bạn. Để nó trở thành nhịp tim của bạn và việc thở của bạn.

Bạn nói: Đây chẳng phải là lừa người nghe sao?

Bạn phải đã tới đây để thu lấy niềm tin nào đó - và thế thì chắc chắn bạn sẽ cảm thấy bị lừa, vì bạn không thể thu được niềm tin nào cả.

Ngược lại, bất kì cái gì bạn có sẽ bắt đầu tuột ra khỏi tay bạn. Nếu bạn đã tới để thu thập thêm chút ít tri thức nữa, bạn sẽ cảm thấy bị lừa. Khi bạn đi, bạn có nhiều rối loạn hơn, bạn sẽ có ít đi. Mặc cho bản thân bạn, bạn sẽ có ít đi. Bạn sẽ mất cái gì đó ở đây. Chúng tôi cướp của mọi người tri thức của họ.

Cho nên bạn có thể cảm thấy rằng có một loại lừa gạt nào đó đang diễn ra. Khi tôi nói cái gì đó, nó có vẻ rõ ràng thế, tuyệt đối đúng thế - và khoảnh khắc tiếp tôi mâu thuẫn lại với nó. Thế rồi bất kì cái gì tôi nói mâu thuẫn lại nó lại có vẻ đúng. Nhưng lần nữa tôi sẽ lại mâu thuẫn với nó đấy!

Nghĩ về mọi người đi, Gourishankar - bạn ở đây chỉ trong vài ngày - nghĩ về những người đã từng nghe tôi hết năm nọ tới năm kia. Họ đã gần như dừng việc nghe rồi, nhưng một loại trao đổi mới, giao cảm thì đúng hơn, đã bắt đầu. Họ không còn lo nghĩ về lời của tôi. Điều đó không còn là mối bận tâm. Họ đã mất nhiệt tình với lời. Tôi đã phá huỷ nó.

Tôi đã tự mình mâu thuẫn nhiều tới mức bây giờ họ nhận biết về điều đó - không cần níu bám, ngày mai tôi sẽ vứt nó đi. Cho nên vấn đề là gì? Đợi tới mai đi. Dần dần, dần dần họ đã học được cái đẹp của không níu bám. Dần dần, dần dần họ đã học được cách không để lời của tôi can thiệp vào, và trao đổi trực tiếp, giao cảm... năng lượng của họ bắt đầu chảy cùng tôi. Họ có thể chảy chỉ khi lời không còn quan trọng nữa. Thế thì cái gì đó cao siêu hơn nhiều xảy ra.

Đó là lí do tại sao tôi đã từng nói nhiều thế. Nó không phải là để trao đổi với bạn qua lời: nó là để phá huỷ bản thân nghĩa của lời. Bạn sẽ ngỡ ngàng. Lí do tại sao tôi nói nhiều thế là ở chỗ tôi muốn phá huỷ mọi nghĩa trong lời. Lắng nghe tôi, dần dần, dần dần nó biến mất. Và với việc biến mất của nghĩa của lời, một kết nối mang tính tồn tại nảy sinh. Đó là khai tâm thực - khi bạn bắt đầu nghe âm nhạc của tôi, khi bạn trở nên hoà điệu với sự hiện diện của tôi, khi bạn thở cùng tôi. Nó xảy ra... nó đã xảy ra cho ai đó rồi.

Vasumati đã viết điều này:

Hôm nay và trong vài ngày qua trong bài nói, ngay khi thầy bắt đầu nói, thân thể tôi nằm dài ra trên sàn. Và cái gì đó bắt đầu xảy ra. Giọng thầy âu yếm tôi, làm thư giãn các cơ của tôi từng sợi một, dịu dàng ru ngủ tôi và kéo tôi vào trong im lặng của thầy cho tới khi tôi giống như một mảnh rong biển trong sóng của đại dương vô hạn của thầy. Ôi, Osho ơi, tim tôi chết đi theo thầy, dâng lên và hạ xuống cùng thầy, thở cùng thầy. Liệu có thể là tôi

đang trong tình yêu với thầy, đi cùng thầy, với rung động của thầy, sự hiện diện âm áp và thơm tho của thầy? Khi tôi ở gần thầy, mọi câu hỏi đơn giản tan biến và chẳng có gì ngoài nhịp tim tôi, mưa và giọng thầy.

Vâng, Vasumati, nó đây. Khi lời bắt đầu tan biến, cái gì đó sâu sắc, sâu lắng hơn nhiều xảy ra. Giao cảm. Việc gặp gỡ của Thầy và đệ tử, không như hai tâm trí mà như hai sự hiện diện, hội nhập vào nhau, tan chảy trong nhau, mất đi trong nhau.

Chẳng bao lâu khoảnh khắc đó xảy ra khi đệ tử không còn tách rời, Thầy không còn tách rời. Họ đã trở thành một. Sự hợp nhất đó là mục đích của mọi tính đệ tử. Khi sự hợp nhất đó đã xảy ra, bạn đã biết Thầy, bạn đã say từ thầy, bạn đã hấp thu thầy. Bạn đã tới nhà.

Và thứ hai: không có đối lập với tôi. Nó có vẻ mâu thuẫn với bạn; với tôi nó không. Với tôi không có mâu thuẫn chút nào, vì từng mâu thuẫn đều không là gì ngoài việc là phân bù. Không có cách nào để mâu thuẫn thực sự. Đêm không mâu thuẫn với ngày. Nó chỉ cho việc nghỉ ngơi để năng lượng ngày được phục hồi lại vào buổi sáng. Nếu không có đêm, sẽ không có ngày nữa. Chính là qua đêm mà ngày sống, thu lại sinh lực. Và chính là qua ngày mà đêm được sinh ra. Chính là qua sống mà chết tới, và chính là qua chết mà sống quay lại lặp đi lặp lại. Chúng không phải là kẻ thù: chúng là bạn, đối tác trong cùng trò chơi, quan hệ bù nhau.

Cho nên nếu bạn hiểu tôi bằng tình yêu lớn, bạn sẽ thấy rằng những mâu thuẫn đó có vẻ giống như mâu thuẫn với bạn bởi vì việc hiểu của bạn là nhỏ. Khi việc hiểu của bạn lớn hơn chút ít, khi bạn đã đi tới giai đoạn cao hơn chút ít của tâm thức, những mâu thuẫn đó sẽ không có vẻ giống như mâu thuẫn - chúng sẽ là quan hệ bù nhau. Chúng sẽ làm cho bất kì cái gì tôi đang nói thành rất giàu có. Nó làm cho chúng giàu có.

Nếu bạn nói chỉ về Thiên, nó có một loại tính giàu có. Nếu bạn nói chỉ về Sufis, nó có một loại giàu có khác. Nhưng khi bạn nói về cả Sufis và Thiên, giàu có của bạn là mênh mông. Nó nhiều hơn là tổng của Thiên và Sufi

giáo. Nó không phải chỉ là Thiền cộng với Sufi giáo: nó là Thiền nhân với Sufi giáo - nó là đa chiều.

Do đó tôi liên tục nói qua các cửa sổ khác nhau. Lúc thì tôi đứng ở cửa sổ mở sang phương đông và tôi nói về phương đông và mặt trời mọc và buổi sáng. Và lúc thì tôi đứng ở cửa sổ mở sang phương tây và tôi nói về buổi tối và mặt trời lặn và cái đẹp của nó. Và tôi liên tục thay đổi vì có nhiều cánh cửa mở tới điều thiêng liêng.

Jesus nói: Có nhiều biệt thự trong cung điện của Thượng đế. Có hàng triệu khả năng. Đó là tính vô hạn của Thượng đế, rằng bạn không thể vét cạn ngài được. Nhưng chú ý tới mọi khả năng chắc chắn làm cho bạn giàu có hơn vô hạn lần.

Cho nên không có đối lập với tôi, mà chỉ có các phân bù.

Và điều thứ ba: không có câu trả lời, thực hay không thực. Tôi không định cho bạn câu trả lời như vậy. Điều tôi đang cho bạn là cái nhìn sâu vào trong bí ẩn của cuộc sống, không phải là câu trả lời mà là cái nhìn sâu vào trong bí ẩn của cuộc sống. Nếu câu trả lời của tôi gọi ra điều huyền bí trong bạn, tôi đã thành công. Nếu câu trả lời của tôi trở thành câu trả lời của bạn, tôi đã thất bại.

Đừng coi câu trả lời của tôi như các câu trả lời. Tôi không phải là thầy giáo phổ thông. Tôi không có câu trả lời để trao cho bạn. Cái mà tôi phải trao cho bạn là ý nghĩa về điều bí ẩn và điều huyền bí.

Nhưng tôi hiểu. Điều đó là khó - tôi nói ngôn ngữ này, bạn nói ngôn ngữ khác. Khi tôi nói 'ngôn ngữ' tôi không ngụ ý tiếng Anh, tiếng Đức hay tiếng Pháp. Tôi ngụ ý... ngôn ngữ của tôi tới từ bản thể tôi, ngôn ngữ của bạn tới từ bản thể bạn. Chúng ta có thể nói cùng ngôn ngữ trên bề mặt, nhưng sâu bên dưới nó gần như không thể nào dịch ra được, điều tôi đang nói với bạn đấy. Không thể nào dịch được nó vào ngôn ngữ của bạn. Thế thì tại sao tôi vẫn cứ nói nó?

Tôi chỉ là dở hơi. Tôi không thể cưỡng lại được. Nó tràn ngập ra. Không có cách nào ngăn cản nó. Tôi phải nói nó - hết như mây trĩu nặng với hạt

mưa và nó phải mưa! Dù bạn có khả năng thấm đẫm nó hay không, đây không phải là vấn đề. Đá có thể không có khả năng thấm nó vào.

Hay, mảnh đất nào đó có thể thấm nó vào và sẽ tràn đầy xanh tươi và cái đẹp sẽ nảy sinh. Nhưng điều đó tất cả đều không quyết định được. Nó là điều để mở. Nó có thể xảy ra, nó có thể không xảy ra. Điều đó tùy thuộc vào cách bạn để tôi vào.

Tôi đã nghe một câu chuyện hay: Vài năm trước ở Pháp, một cuộc gặp gỡ phi thường đã xảy ra. Một số triết gia hàng đầu từ Anh và Mỹ đã được mời tới gặp gỡ với người tương nhiệm trong lục địa. Họ đã trình bày các ý tưởng, chia sẻ kinh nghiệm, và khám phá mức độ 'trao đổi' có thể giữa họ. Ngay giữa bầu không khí rất tương đắc đó, các cuộc gặp gỡ được tổ chức, thảo luận xảy ra, và các bài diễn văn được đọc lên. Nhiều tình bạn phải đã được thiết lập và không chút rượu nào được uống, nhưng rõ ràng không có trao đổi triết học nào xảy ra.

Chẳng hạn, Gabriel Marcel đã cố gắng giải thích ý tưởng của ông ấy về Thượng đế, duyên dáng và siêu việt. Ông ấy liên tục gặp phải chống đối từ thánh giả, từ các triết gia khác: “Nhưng ông ngụ ý gì bởi điều đó?

Nhưng chắc chắn ông không ngụ ý điều này chứ? Làm sao lại có thể là...? Chẳng phải đúng là...? vân vân và vân vân.... “

Sau một chốc Marcel trở nên cáu tiết, và thánh giả thì nhao nhao cả lên. Cuối cùng, ai đó trong thánh giả hỏi Marcel sao ông ấy không đơn giản nói ra điều ông ấy ngụ ý. Vì ông ấy đã cố giải thích chính điều này một lúc rồi, ông ấy đơn thuần đáp lại, “Có lẽ tôi không thể nào giải thích được điều này cho các ông, nhưng nếu tôi có chiếc đàn piano ở đây tôi có thể chơi nó được.”

Và bởi vì không có đàn piano, không trao đổi nào là có thể.

Nhưng tôi nghi ngờ: ngay cả với chiếc piano điều đó có thể đã không xảy ra - vì người khác có thể không hiểu được ngôn ngữ của âm nhạc nữa.

Vâng, đích xác đó là điều đang xảy ra ở đây. Điều tôi đang cố nói cho bạn là một loại âm nhạc mà tôi đã nghe thấy. Nó đã không được nghe bằng lời. Nó là âm thanh của tiếng nước chảy. Nó là trong tiếng gió thoảng qua rừng thông. Nó là tiếng hót của chim. Nó là trong im lặng của bóng tối. Nó là tia sáng mặt trời nhảy múa. Nó ở khắp chốn! Nhưng nó là âm nhạc. Và chừng nào bạn còn chưa có khả năng hiểu âm nhạc này, bạn sẽ không thể nào hiểu được tôi. Bạn sẽ liên tục hiểu lầm tôi.

Osho ơi, bất kì cái gì thầy nói đều dường như là đúng theo quan điểm của điều thầy đang nói vào khoảnh khắc đó. Nhưng nó có thể có tính mâu thuẫn. Thầy lôi người nghe theo một hướng xác nhận một điểm đặc thù, và đồng thời thầy đi qua lối cửa sau tới điểm đối lập.

Gourishankar Bharati, mọi phát biểu đều là của khoảnh khắc. Không phát biểu nào có thể chứa cái vĩnh hằng. Và những người nói rằng phát biểu của họ là vĩnh hằng đơn giản là dối trá. Họ không biết điều họ đang nói.

Khoảnh khắc chỉ có thể chứa được khoảnh khắc đó thôi. Cho nên bất kì cái gì tôi nói vào khoảnh khắc đó đều thuộc vào khoảnh khắc đó. Nó là hoa của khoảnh khắc đó. Nếu trời mưa, tôi nói trời mưa. Về sau trời có thể không mưa. Mây có thể tan đi. Trời có thể nắng.

Vâng, phát biểu của tôi bị mâu thuẫn bởi khoảnh khắc khác - nhưng nó bị mâu thuẫn chỉ nếu nó tuyên bố rằng nó phải đúng mãi mãi.

Tôi không cho bạn giáo điều. Giáo điều là một phát biểu với tuyên bố rằng nó là đúng mãi mãi. Tôi cho bạn chỉ những đoá hoa nhất thời. Tôi không cho bạn một hệ thống mà sẽ còn lại mãi mãi và đúng mãi mãi. Đó là điều đã xảy ra trong quá khứ, và con người đã đủ khổ vì nó rồi.

Điều Phật nói là đáp ứng của ông ấy cho khoảnh khắc của ông ấy. Điều Mohammed nói là đáp ứng của ông ấy cho cuộc sống mà ông ấy đã đương đầu. Nó không thể là đúng mãi mãi được. Và nếu nó phải là đúng mãi mãi, thế thì cuộc sống sẽ không bao giờ thay đổi, thế thì cuộc sống sẽ trở thành tù đọng. Đó là lí do tại sao những người tin vào giáo điều đều trở thành tù đọng. Cuộc sống của họ không còn là dòng chảy, họ không giống dòng

sông. Họ trở thành bị đông cứng. Người Ki tô giáo, người Hindu giáo, người Mô ha mét giáo, Phật tử, họ là những người đông cứng. Họ đã đánh mất dấu vết của mọi thứ liên tục thay đổi thường xuyên.

Ngoại trừ thay đổi, không cái gì là vĩnh hằng.

Nếu tôi tạo ra giáo điều ở đây, thế thì tôi sẽ không bao giờ mâu thuẫn với bản thân tôi. Bạn sẽ hạnh phúc với điều đó! vì bạn sẽ có cái gì đó để bám vào. Bạn đã không tới đây để trở nên được chứng ngộ, Gourishankar - bạn đã tới đây để trở nên thông thái. Nỗ lực của tôi không phải là để truyền đạt tri thức cho bạn: nỗ lực của tôi là để thức tỉnh bạn. Tôi không thể cho phép bạn níu bám lấy bất kì phát biểu nào - do đó tôi mâu thuẫn. Tôi bao giờ cũng trong vội vàng để mâu thuẫn, để cho bạn không có thời gian níu bám lấy cái gì. Tôi muốn lấy đi mọi tri thức khỏi bạn. Tôi muốn bạn được bỏ lại một mình, trong trống rỗng hoàn toàn và sự thuần khiết của nó, và tính trình nguyên của nó.

Đó là lí do tại sao khoảnh khắc của tôi là dành cho khoảnh khắc đó. Nó không tuyên bố điều gì bên ngoài nó. Từng phát biểu mà tôi đưa ra chỉ là cho khoảnh khắc này. Tận hưởng nó đi! Cứ tận hưởng hoa hồng đã nở hoa sáng nay - được tràn đầy hương thơm của nó, hát nó, nhảy múa cùng nó, mở hội nó. Bạn may mắn bạn có thể có khả năng thấy đóa hoa này. Nhưng đừng hi vọng rằng bạn có thể giữ được nó mãi mãi. Chừng nào nó không là hoa nhựa nó không thể vĩnh hằng được. Chỉ những thứ giả mới có thể là thứ vĩnh hằng, nhân tạo, các thứ nhân tạo có thể là vĩnh hằng.

Thực tại đang thay đổi, nó là một luồng, nó là dòng sông. Ngày mai tôi không biết tôi sẽ nói gì. Tôi không nhớ điều tôi đã nói hôm qua. Tôi không có cách nào quan tâm tới quá khứ của tôi, và không quan tâm tới tương lai của tôi nữa. Khoảnh khắc này là tất cả cho tôi. Không cái gì khác tồn tại bên ngoài nó. Tôi hoàn toàn bị ngắt ra khỏi quá khứ... và không có kế hoạch nào cho tương lai. Khi ngày mai tới chúng ta sẽ thấy. Và điều tôi đang nói cho bạn bây giờ sẽ không trở thành nghĩa vụ cho tôi để nói tiếp nó mãi mãi. Tôi không có nghĩa vụ phải xác nhận quá khứ của tôi lặp đi lặp lại. Hôm qua là qua rồi, các phát biểu đã đưa ra hôm qua cũng qua rồi.

Nhưng tôi hiểu vấn đề của bạn. Vấn đề của bạn là: Thế thì tin vào cái gì? Làm sao tin được? Nhưng ai bảo bạn tin vào bất kì cái gì? Hân hoan đi! Đừng tin. Bạn không thể thấy khác biệt sao? Nhấn mạnh là khác nhau.

Tôi không bảo bạn tin vào bất kì cái gì.

Tất nhiên, nếu tôi bảo bạn tin vào cái gì đó, thế thì tôi phải kiên trì lặp đi lặp lại cùng một điều; tôi phải nói nó lặp đi lặp lại. Điều đó sẽ là một loại thôi miên. Khi cái gì đó được lặp lại thường xuyên, bạn trở nên bị thôi miên bởi nó. Tôi không ở đây để thôi miên bạn. Tôi ở đây để dành cho chính điều đối lập lại: để giải thôi miên cho bạn - không chỉ các phát biểu mà tôi đã đưa ra trong quá khứ mà cả những phát biểu của mọi người chứng ngộ đã từng tồn tại.

Tôi phải phá huỷ tri thức của bạn, niềm tin của bạn. Tôi phải phá huỷ bất kì cái gì bạn có thể níu bám lấy. Chỉ cái không phải được bỏ lại ở đó.... Một sannyasin đã làm điều hay. Anh ấy đã gọi con đường của tôi là via confusiva - điều đó là đúng. Điều đó là đúng hoàn hảo. Nó không phải là via negativa cũng không via positive - nó là via confusiva.

Nếu bạn có thể bị lẫn lộn nhiều tới mức bạn bỏ mọi niềm tin, từ lẫn lộn đó sáng tỏ sẽ tới. Khi nào bạn cảm thấy bị lẫn lộn? Đích xác khi nào?

Bất kì khi nào một trong những niềm tin của bạn bị công kích - bạn trở nên nghi ngờ: Bây giờ biết tin vào cái gì? Bất kì khi nào một hoài nghi nảy sinh... nhưng làm sao hoài nghi là có thể nếu không có niềm tin?

Con người của không tin không thể hoài nghi được cái gì. Không có gì để hoài nghi cả. Trong khi phá huỷ niềm tin của bạn, tôi phá huỷ chính khả năng của hoài nghi. Bạn không thể thấy ra vấn đề sao? Hoài nghi là cái bóng của niềm tin. Nó có vẻ giống cái đối lập - nó không phải vậy. Chỉ những người tin mới có thể hoài nghi. Nếu bạn tin vào Thượng đế, hoài nghi có thể nảy sinh. Nhưng nếu bạn không tin vào Thượng đế, hoài nghi có thể nảy sinh từ đâu? Làm sao hoài nghi có thể nảy sinh được? Một người không có bất kì loại niềm tin nào sẽ hiện hữu mà không có bất kì loại hoài nghi nào nữa. Đó là sáng tỏ.

Khi tôi nói cái gì đó và nó đi ngược lại niềm tin của bạn, hoài nghi nảy sinh: Bây giờ chọn cái gì? Bạn đã làm cho niềm tin của bạn bị lâm nguy quá nhiều, bạn đã sống với nó lâu thế, và bây giờ đột nhiên hoài nghi nảy sinh! Nó làm rung chuyển bạn. Nó làm cho bạn hoảng hốt.

Và nếu tôi liên tục nói những điều mâu thuẫn mọi ngày, lòng dũng cảm lớn là được cần để nghe tôi, Gourishanker, một tấm lòng lớn để chứa đựng, tình yêu lớn để hiểu tôi, và một ham muốn mãnh liệt để biết, một ham muốn đam mê để biết: “Với bất kì giá nào, mình sẽ phải biết. Nếu mọi niềm tin bị phá huỷ và mọi hệ thống phải bị loại bỏ và mọi tôn giáo bị ném vào lửa, mình sẵn sàng. Nhưng mình sẽ biết.”

Khi ham muốn đam mê này có đó, bạn sẽ gặp tôi. Thế thì bạn sẽ hiểu những mâu thuẫn của tôi. Nó là phương cách. Nó tạo ra tình huống. Tôi sẽ không cho phép người của tôi có bất kì khả năng nào tin vào bất kì cái gì, thậm chí không tin cả vào tôi. Khi mọi niềm tin đã mất rồi, cái gì còn lại? Bạn giống hệt chiếc gương phản xạ mọi tâm trạng của cuộc sống, phản xạ mọi khí hậu. Mùa hè tới và bạn là mùa hè... và mùa đông tới và bạn là mùa đông... và ngày tới và bạn là ngày... và đêm tới và bạn là đêm.

Điều này tôi gọi là tính toàn bộ. Và sống trong tính toàn bộ là sống trong Thượng đế.

Mọi điều tôi nói không phải là một loại học thuyết hoá nào - nó không phải vậy chút nào. Chủ định của nó là khác toàn bộ. Nhưng chủ định này là khác thế, đó là lí do tại sao những câu hỏi như vậy nảy sinh. Khi bạn cứ lắng nghe ai đó khác, người đó có đó để đề nghị một triết lí; người đó giải thích triết lí của mình cho bạn. Tôi không giải thích bởi vì tôi không có triết lí. Tôi hoàn toàn là phản triết lí.

Khi bạn đi tới tu sĩ ông ấy có đó để giải thích cho bạn một giáo điều nào đó mà ông ấy tin vào; ông ấy có đó để cải tâm bạn. Tôi không ở đây để cải tâm bạn: tôi ở đây chỉ để phá huỷ bạn.

Cho nên nhớ lấy: mọi phát biểu đều là của khoảnh khắc, cũng như mọi hoa đều là của khoảnh khắc. Xuân tới... và có nhiều hoa thế. Và thế rồi xuân

qua đi, và bạn không bao giờ đi tới tự nhiên và nói, “Mày có vẻ rất mâu thuẫn đấy. Hoa đâu rồi? Và làm sao mày có thể liên tục tự mâu thuẫn với mày theo cách này?”

Đạo là mâu thuẫn. Nó phải vậy. Đó là biện chứng của cuộc sống. Nhưng bạn chưa bao giờ đi tới tự nhiên! Nếu con chim cúc cu đang hót và thế rồi bất thần nó dừng lại chẳng bởi lí do nào cả, bạn không đi tới con chim cúc cu và nói “Sao mày dừng lại? Điều này mâu thuẫn thế! Hót hay thế, và thế rồi rơi vào im lặng sao? Hoặc là im lặng hoặc là cứ hót mãi đi chứ - phải nhất quán!” Nhưng bạn không nói điều đó.

Trong mưa cây xanh tươi. Trong hè lá sẽ biến mất và cành sẽ đứng đó trần trụi, trơ trụi, khô héo, nổi trên bầu trời. Nhưng bạn không đi tới cây mà nói “Sao mày dám mâu thuẫn thế!”

Tôi là một phần của Đạo này. Tôi không là triết gia. Cho nên mọi phát biểu của tôi đều là của khoảnh khắc, vì khoảnh khắc. Nhớ điều đó. Không cần tin vào chúng. Tận hưởng chúng đi! Nếm chúng đi! Trong khi hoa có đó, uống cái đẹp của nó đi. Nó sẽ sớm mất đi thôi. Trước khi nó mất đi, mở hội sự hiện hữu của nó.

Mở hội tôi đi! Thay vì tin vào tôi, thì mở hội tôi. Đó là khác biệt - khác biệt của việc nhấn mạnh. Để sự hiện diện của tôi là bữa tiệc cho bạn. Nó phải không trở thành nhà tù. Nó phải không trở thành một định nghĩa của tâm trí bạn. Nó không nên lấp đầy bạn bằng các ý tưởng mà bằng điệu vũ và bài ca.

Nếu bạn muốn nhớ tôi, đừng bao giờ nhớ tôi như một triết gia, như một tu sĩ - không, đừng bao giờ. Đó là những từ bản thủ với tôi. Nhớ tôi như một nhà thơ đi. Bạn không bao giờ đi tới nhà thơ và nói với ông ấy, “Ông mâu thuẫn bỏ xừ,” vì bạn hiểu. Nhà thơ không có nghĩa vụ gì phải nhất quán cả. Ông ấy có thể hát cả nghìn bài ca về các tâm trạng khác nhau. Khi ông ấy buồn, ông ấy hát bài ca buồn; và khi ông ấy hạnh phúc, ông ấy ca bài ca hạnh phúc. Bạn không tới ông ấy.... Hiện hữu của tôi còn nhiều hơn của nhà thơ. Và nếu bạn thực sự muốn cảm thấy sự hiện diện của tôi, bạn cũng sẽ

phải học cách thức của thơ ca. Nghệ thuật với tôi là tôn giáo lớn nhất - tôn giáo của tương lai.

Thăm mĩ với tôi là lời cầu nguyện.

Và ở đây tôi đang hiện hữu: mọi con đường đều là của tôi, hay không đường nào của tôi cả. Tôi quan tâm nhiều tới các cá nhân. Khi bạn tới tôi, tôi không có con đường chắc chắn cho bạn. Tôi nhìn bạn để tìm xem con đường nào sẽ là phù hợp với bạn. Tôi không có con đường cố định; tôi đã lang thang trên mọi con đường, và mọi con đường đều đúng. Nếu nó khớp, thế thì bất kì con đường nào cũng có thể dẫn bạn tới điều tối thượng. Nếu nó không khớp, thế thì bạn có thể liên tục vật lộn, tranh đấu, nhưng không cái gì sẽ xảy ra; bạn đang cố đi qua tường. Bạn sẽ bị đau, bị thương, có vậy thôi; không cái gì sẽ xảy ra.

Tôi không thuộc vào bất kì con đường nào, do đó mọi con đường đều thuộc vào tôi. Và tôi quan tâm nhiều hơn tới cá nhân người tìm kiếm. Nếu tôi thấy rằng thành tâm, tôn thờ, lời cầu nguyện sẽ có ích cho bạn, tôi dạy bạn điều đó. Nếu tôi thấy thiền sẽ có ích cho bạn, tôi dạy điều đó. Nếu tôi thấy rằng chỉ hiểu biết, nhận biết thuần khiết, sẽ có ích, tôi dạy điều đó. Nếu tôi cảm thấy rằng nhận biết sẽ làm cho bạn rất căng thẳng, không khớp với kiểu của bạn, thế thì tôi dạy bạn mất hút hoàn toàn trong cái gì đó, bị cuốn hút hoàn toàn trong cái gì đó. Nhảy múa, tham gia vào nó nhiều tới mức bạn trở thành điệu vũ và không có người nào quan sát nó; không tạo ra bất kì tách biệt và phân chia nào giữa bạn, trở thành hành động đó.

Do đó tôi sẽ rất, rất mâu thuẫn, bởi vì với người này tôi sẽ nói cái gì đó, với người khác tôi sẽ nói cái gì đó khác, đôi khi thậm chí chính điều đối lập, đối lập đối xứng. Cho nên bất kì cái gì tôi đã nói với bạn, ai đó có thể tới và nói với bạn: Osho đã nói cái gì đó khác cho tôi. Đừng nghe bất kì ai. Bất kì cái gì tôi đã nói với bạn, tôi đã nói với bạn. Bằng không, bạn sẽ bị hoang mang.

Hàng triệu con đường đi tới Thượng đế. Thực ra không có chỗ nào khác để đi. Bất kì chỗ nào bạn đi, bạn đều đi tới Thượng đế. Mọi con đường đều

dẫn tới ngài. Nhưng khi bạn đang tìm kiếm, chỉ một con đường có thể dẫn bạn đi. Nếu bạn bắt đầu bước đi trên mọi con đường cùng nhau, bạn sẽ bị lạc. Người ta phải chọn một con đường. Cho nên xin đừng lặp lại hình mẫu cũ của bạn.

Cá nhân chỉ có thể tồn tại nếu xã hội chết đi; hai điều này không thể cùng tồn tại. Đây là thời gian cho xã hội chết đi, và chúng ta sẽ tìm ra những cách mới ở cùng nhau mà sẽ không là hình thức, sẽ nhiều tâm lòng hơn. Gia đình ngăn cản điều đó. Gia đình vẽ ra biên giới quanh mọi đứa trẻ. Nó nói, “Bố là bố của con, cho nên yêu bố đi. Mẹ là mẹ của con, cho nên yêu mẹ đi. Đây là gia đình con. Nếu cần, con hi sinh vì gia đình.” Cùng ý tưởng này được phóng chiếu lên qui mô to hơn là quốc gia: “Đây là đất nước của con. Nếu đất nước cần con, hi sinh bản thân con.” Gia đình, xã hội, quốc gia... đó là cùng ý tưởng trở nên ngày một to hơn.

Cho nên phê bình cơ bản của tôi là về gia đình. Gia đình là nguyên nhân gốc rễ của tất cả mọi vấn đề của chúng ta. Nghèo đói của chúng ta, ốm đau của chúng ta, điên khùng của chúng ta, trống rỗng của chúng ta, không có tình yêu của chúng ta - gia đình là nguyên nhân. Và gia đình là nguyên nhân của tất cả mọi ước định của chúng ta. Từ chính lúc ban đầu nó bắt đầu ước định tâm trí bạn: “Con là người Do Thái, con là người Ki tô giáo, con là người Hindu, con là thế này và con là thế nọ” - và đứa trẻ đáng thương chẳng biết điều vô nghĩa bạn đang nói là gì.

Gia đình là nền tảng của mọi ước định; nó cho bạn sự kế thừa toàn thể quá khứ và tải trọng, gánh nặng của tất cả những thứ đã từng được chứng tỏ là sai trong hàng trăm năm. Bạn bị tải nặng với tất cả những thứ sai đó, và tâm trí bạn bị đóng và bị bít lại và nó không thể nhận được cái gì mới đi ngược lại nó. Tâm trí bạn đơn giản đầy những điều sai.

Nếu đứa trẻ ở trong tay của tâm xã - tôi đã thực nghiệm và thấy điều đó thành công vô cùng. Trẻ con hạnh phúc hơn bởi vì chúng tự do hơn. Không ước định nào được đóng dấu lên chúng; chúng chín chắn sớm hơn, và bởi vì không ai cố gắng làm cho chúng phụ thuộc nên chúng trở nên độc lập. Không ai đi ra khỏi con đường của họ để giúp chúng, cho nên chúng phải

học cách tự giúp mình. Điều này đem tới chín chắn, sáng tỏ, sức mạnh nào đó. Và chúng tất cả đều thiên: thiên không phải là ước định; nó đơn giản là ngồi im lặng, không làm gì cả, chỉ tận hưởng im lặng - im lặng của ban đêm, im lặng của sáng sớm... và dần dần, dần dần bạn trở nên quen với im lặng tràn ngập bản thể bên trong của bạn. Thế rồi một khoảnh khắc bạn nhắm mắt lại bạn rơi vào trong vực thẳm của cái hồ im lặng, không thể dò được. Và từ im lặng đó bạn được trở lại mọi khoảnh khắc.

Từ im lặng đó yêu của bạn tới, cái đẹp của bạn tới, chiều sâu đặc biệt của đôi mắt bạn; hào quang đặc biệt của con người bạn, sức mạnh của tính cá nhân của bạn, và sự tự trọng đều tới.

Xã hội dạy bạn nghĩ, và nghĩ liên tục, và nghĩ một cách khéo léo và ranh mãnh. Nó đã không cho phép bạn biết rằng có các không gian của vô ý nghĩ, bởi vì xã hội sợ. Những không gian đó của vô ý nghĩ là rất nguy hiểm. Những không gian đó của vô ý nghĩ là rất điên khùng. Những không gian đó của vô ý nghĩ sẽ cho bạn niềm vui lớn lao, nhưng sẽ làm cho bạn có tính nổi dậy thế. Những không gian lớn lao đó sẽ làm cho bạn rất, rất hạnh phúc, nhưng người hạnh phúc trở thành tự do. Người đó không thể dễ dàng bị ép buộc làm những điều ngu xuẩn.

Bạn không thể phái người đó vào quân đội được. Người đó sẽ nói, “Vô nghĩa. Tôi hạnh phúc thế, sao tôi phải đi và giết người khác và bị giết?” Bạn không thể phái người đó vào quân sự; người đó sẽ đơn giản nói không. Bạn không thể buộc người đó làm những điều ngu xuẩn trong cả đời người đó như cái máy. Người đó sẽ nói, “Tại sao? Tôi sẽ làm những điều tôi thích và điều tôi yêu.” Người cực lạc là người nổi dậy trong thế giới. Bạn không thể bảo người đó cứ là thư kí trong văn phòng và liên tục làm hồ sơ mọi thứ, đặt chồng chồng tài liệu cả đời người đó. Người đó sẽ nói, “Tôi sẽ đi và trở thành nông dân vì tôi yêu cây. Nếu tôi không trở nên giàu, điều đó là được. Cái giàu của tôi sẽ là của cái bên trong.” “Tôi sẽ trở thành người đánh cá. Tôi sẽ ở trên biển cả. Tôi không muốn trở thành thư kí.”

Nhưng thế thì mọi sự sẽ khó khăn cho xã hội. Xã hội cần thư kí, xã hội cần lính tráng. Xã hội cần những người rất kìm nén, người có năng lượng sôi lên và không có cách nào để đi đâu cả - để cho họ có thể được đưa vào trong bất kì công việc nào. Xã hội thu xếp mọi thứ theo cách mà bạn có thể trở thành nô lệ.

Xã hội không ở đây để làm bạn thành người tự do, bởi vì với tự do chính trị sẽ biến mất, quốc gia sẽ biến mất. Trong một thế giới tự do sẽ không có quốc gia và sẽ không cần quốc gia và sẽ không cần quân đội. Hàng triệu người chỉ phí hoài kiếp sống của họ - làm duyệt binh. Quay trái!

Quay phải! Quay đằng sau! Hàng triệu người - làm điều đó một cách rất hạnh phúc và nghĩ họ đang làm điều lớn lao, phục vụ lớn lao cho nhân loại.

Ai thích điều đó? Người tự do sẽ muốn trở thành ca sĩ hay vũ công. Tốt nếu bạn nhảy múa. Nhưng “quay đằng sau, “quay trái,” “quay phải” sao? Bạn đã bao giờ thấy bất kì con chim nào quay phải, quay trái không?

Bạn có thấy con vật nào không? Chúng nhảy múa, vâng, chúng nhảy múa, nhưng nhảy múa là điều khác toàn bộ. Mọi người sẽ nhảy múa và mọi người sẽ ca hát và mọi người sẽ đi vào rừng và chế củi, và họ sẽ đi ra biển và đánh cá và họ sẽ đi lên núi, họ sẽ làm nông trại, làm vườn, họ sẽ là thợ mộc, thợ dệt, thợ quay tơ. Nhưng mọi người sẽ làm cái gì đó mà họ thích làm.

Ngay bây giờ bạn đang làm cái gì đó mà chính phủ muốn bạn làm. Và thủ đoạn này là tinh vi. Đại học, phổ thông, cao đẳng - thủ đoạn tinh vi để buộc bạn vào trong cái gì đó mà bạn không bao giờ muốn làm. Thế thì tất nhiên nếu bạn vẫn còn khổ, điều đó là hiểu được. Làm sao bạn có thể hạnh phúc được?

Rất hiếm khi chúng ta bắt gặp một người mở hội vì rất khó thoát khỏi các nhà tù mà xã hội đã tạo ra quanh bạn. Trong thế giới tự nhiên mọi sự sẽ chính là điều ngược lại. Sẽ rất khó tìm ra người khổ. Tại sao? Đường như không có nhu cầu phải khổ. Chư phạt sẽ chỉ là bình thường. Hiếm khi bạn

tìm ra một người không phải là vị phật, nếu mọi sự diễn ra tự nhiên. Nhưng mọi thứ là không tự nhiên.

Đó là lí do tại sao bạn thậm chí phải học cách thiền, và bạn phải học cách yêu, và bạn phải học cách hạnh phúc, và bạn phải học cách biết Thượng đế.

(Trích “Nguyên lí thứ nhất”)

Một chuyện thần tiên cổ kể rằng khi Thượng đế tạo ra thế giới, bốn thiên thần hay hỏi tới gặp ngài để hỏi. “Ngài đang làm gì vậy?” thần thứ nhất hỏi. Thần thứ hai hỏi, “Tại sao?” Thần thứ ba nói, “Tôi có thể có nó khi ngài kết thúc không?” Thần thứ tư nói, “Tôi có thể giúp được không?”

Câu hỏi thứ nhất là câu hỏi của nhà khoa học, câu hỏi thứ hai, là của nhà triết học, câu hỏi thứ ba, của chính khách, và câu hỏi thứ tư là của người tôn giáo.

Truy tìm khoa học trong sự tồn tại là truy tìm của quan sát tách rời. Nhà khoa học phải khách quan. Để khách quan người đó phải vẫn còn không tham dự; người đó không thể tham gia được, bởi vì khoảnh khắc người đó trở thành người tham gia người đó trở thành bị tham dự vào. Do đó nhà khoa học chỉ có thể biết được chu vi bên ngoài của cuộc sống và sự tồn tại. Cốt lõi bên trong nhất sẽ vẫn còn không sẵn có cho khoa học; chính phương pháp luận của nó ngăn cấm nó.

Triết gia chỉ suy đoán, ông ấy không bao giờ thực nghiệm. Ông ấy cứ hỏi tới vô hạn, “Tại sao?” Và câu hỏi này dai dẳng tới mức bất kì cái gì là câu trả lời, nó có thể bị hỏi lần nữa - “Tại sao?” Không có khả năng của kết luận nào qua triết học. Triết học vẫn còn trong trạng thái không kết luận. Nó là hoạt động vô tích sự, nó chẳng dẫn tới đâu cả.

Chính khách đơn giản muốn sở hữu thế giới, muốn có nó. Ông ấy là nguy hiểm nhất trong tất cả mọi người vì ông ấy là bạo hành nhất. Mọi quan tâm của ông ấy vào cuộc sống không phải là vào bản thân cuộc sống mà là vào quyền lực riêng của ông ấy. Ông ấy là người đói quyền, điên vì quyền; ông ấy là người gàn dở, ông ấy có tính huỷ diệt. Khoảnh khắc bạn sở hữu cái gì

đó sống bạn giết chết nó, bởi vì khoảnh khắc cái gì đó trở thành tài sản nó không còn sống nữa. Sở hữu cây và nó không còn sống nữa. Sở hữu đàn bà hay đàn ông và bạn đã giết họ. Sở hữu bất kì cái gì và cái chết là kết quả, bởi vì chỉ cái chết mới có thể bị sở hữu.

Sống là tự do. Về căn bản nó vẫn còn tự do. Bạn không thể sở hữu được nó, bạn không thể đưa nó vào ngân hàng, bạn không thể vẽ một đường quanh nó. Bạn không thể nói, ‘Cái này là của tôi’; nói như thế là bất kính, nói như thế là bản ngã, nói như thế là điên.

Sống sở hữu chúng ta. Làm sao chúng ta sở hữu được nó? Chúng ta phải bị sống sở hữu ngày càng nhiều hơn. Toàn thể động thái phải thay đổi: từ mang tính sở hữu người ta phải trở nên có khả năng bị sở hữu bởi cái toàn thể.

Chính khách chưa bao giờ đi tới biết chân lí của sống.

Người tôn giáo tham gia. Người đó nhảy múa cùng cuộc sống, người đó ca hát cùng sự tồn tại, người đó giúp cho cuộc sống, người đó được buông xuôi theo sự tồn tại và người đó không tách rời và xa cách. Người đó không thực sự hỏi câu hỏi nào, người đó không theo đuổi tri thức; toàn thể nỗ lực của người đó là làm sao được hài hoà với sự tồn tại, làm sao được là một toàn bộ với nó. Do đó mới có từ phương Đông dành cho kinh nghiệm tối thượng: samadhi.

(Trích “Bí mật của các bí mật” tập 1”)

Nếu bạn tranh đấu và vật lộn, bạn có cho rằng bạn sẽ có khả năng biến đổi thế giới và tình huống của nó không? Bạn sẽ trở thành giống những người bạn đang tranh đấu và vật lộn với họ đấy; đó là một trong những luật nền tảng của cuộc sống. Chọn kẻ thù thật cẩn thận vào! Bạn bè bạn có thể chọn mà không cần cẩn thận. Không cần lo lắng về bạn bè bởi vì họ không có cùng tác động lên bạn như kẻ thù. Bạn phải rất cẩn thận với kẻ thù bởi vì bạn sẽ phải tranh đấu với kẻ thù. Trong tranh đấu, bạn sẽ phải dùng cùng chiến lược và cùng chiến thuật. Và bạn sẽ phải dùng cùng chiến lược và

chiến thuật đó hết năm nọ tới năm kia; chúng sẽ ước định bạn. Đó là cách nó đã xảy ra trong suốt nhiều thời đại.

Joseph Stalin đã chứng tỏ là sa hoàng nguy hiểm hơn các sa hoàng đã từng cai trị nước Nga trước khi chủ nghĩa cộng sản nắm quyền. Tại sao? Bởi vì Stalin đã học chiến lược này từ các sa hoàng. Tranh đấu với các sa hoàng, ông ấy đã học cùng chiến thuật mà họ đã dùng. Toàn bộ cuộc đời ông ấy đã dành cho tranh đấu, thực hành bạo lực, đến lúc ông ấy nắm quyền, Stalin đã là một sa hoàng, còn nguy hiểm hơn nhiều, hiển nhiên, bởi vì ông ấy đã thành công chống lại các sa hoàng. Ông ấy phải đã tinh ranh hơn, bạo hành hơn, tham vọng hơn, và mang tính chất Machiavella hơn. Bằng không thì ông ấy đã không thể thắng được sa hoàng.

Và ông ấy đã làm điều đó ở qui mô lớn hơn nhiều: ông ấy đã đánh bại tất cả các sa hoàng! Tất cả các sa hoàng hợp nhau cũng chưa bao giờ phạm phải nhiều bạo hành và giết chóc như Joseph Stalin một mình đã làm.

Stalin đã học các bài học giỏi đến mức người ta ngờ rằng nhà lãnh đạo cách mạng, Lenin, đã bị ông ấy đầu độc. Lenin ốm, và nhân danh thuốc thang ông ấy đã bị đầu độc dần và bị chết bởi thuốc độc. Nếu Lenin mà còn sống, thế thì Joseph Stalin sẽ trở thành người thứ ba, bởi vì có người khác, Leon Trotsky, là số hai. Cho nên ưu tiên đầu tiên của Stalin là tiêu diệt Lenin - ông ấy đã giết Lenin - và thế rồi thứ hai là giết Trotsky, điều ông ấy đã làm. Thế thì Stalin nắm quyền, và một khi ông ấy nắm quyền ông ấy bắt đầu giết mọi người - tất cả các thành viên của Bộ chính trị, và dần dần đến những người lãnh đạo cộng sản cấp cao nhất. Bởi vì họ tất cả đều biết chiến lược đó, họ phải bị loại bỏ.

Điều này xảy ra trong mọi cuộc cách mạng trên thế giới.

Thế giới này là thế giới rất đẹp nhưng nó ở trong các bàn tay sai - nhưng khi tôi nói điều đó, tôi không ngụ ý là bạn bắt đầu tranh đấu với những bàn tay sai đó đâu. Điều tôi ngụ ý là, xin bạn đừng là những bàn tay sai đó, có vậy thôi.

Tôi không dạy cách mạng. Tôi dạy nổi dậy, và khác biệt là lớn lao. Cách mạng mang tính chính trị; nổi dậy mang tính tôn giáo. Cách mạng cần bạn

tổ chức bản thân mình như đảng phái, như quân đội, và tranh đấu chống kẻ thù. Nổi dậy nghĩa là bạn nổi dậy như cá nhân; bạn đơn giản đi ra khỏi toàn thể lối mòn này. Ít nhất bạn cũng không nên phá huỷ tự nhiên.

(Trích “Tự do - Dũng cảm là bản thân mình”)

Chúng ta có thể thay đổi cả thế giới - nhưng không bằng tranh đấu - lần này không. Thế là đủ rồi! Chúng ta phải thay đổi thế giới này bằng mở hội, bằng nhảy múa, bằng ca hát, bằng âm nhạc, bằng thiền, bằng tình yêu. Không bằng tranh đấu.

Cái cũ chắc chắn phải dừng lại để cái mới hiện hữu, nhưng xin đừng diễn giải sai tôi. Chắc chắn cái cũ phải dừng lại - nhưng cái cũ là ở bên trong bạn, không ở bên ngoài. Tôi không nói về cấu trúc cũ của xã hội; tôi đang nói về cấu trúc cũ của tâm trí bạn phải dừng lại để cho cái mới hiện hữu. Và một người vứt bỏ cấu trúc cũ của tâm trí tạo ra không gian lớn cho nhiều người biến đổi cuộc sống của mình tới mức không thể nào tin nổi, không thể nào tưởng tượng nổi, không thể nào ngờ được. Mỗi một người biến đổi bản thân mình trở thành việc lấy cò, thế thì nhiều người nữa bắt đầu thay đổi. Sự hiện diện của người đó trở thành tác nhân xúc tác.

Đây là nổi dậy tôi dạy: bạn vứt bỏ cấu trúc cũ, bạn vứt bỏ tham lam cũ, bạn vứt bỏ chủ nghĩa lí tưởng cũ. Bạn trở thành con người im lặng, mang tính thiền, yêu thương. Hiện hữu nhiều hơn trong điệu vũ, và thế rồi xem điều xảy ra. Ai đó, chẳng chóng thì chầy, nhất định tham gia cùng điệu vũ với bạn, và thế rồi ngày càng nhiều người cùng tham gia.

Tôi không có kiến thức chính trị. Tôi hoàn toàn chống lại chính trị. Vâng, cái cũ phải dừng lại để cái mới hiện hữu - nhưng cái cũ phải dừng lại bên trong bạn, thế thì cái mới sẽ có đó. Và một khi cái mới ở bên trong bạn thì cái mới tiêm nhiễm, lây nhiễm; nó bắt đầu lan toả vào những người khác.

Vui vẻ mang tính tiêm nhiễm! Cười, và bạn sẽ thấy rằng người khác bắt đầu cười. Nó cũng là vậy với buồn rầu: buồn, và ai đó nhìn vào khuôn mặt dài của bạn bỗng nhiên trở nên buồn. Chúng ta không tách rời, chúng ta được nối với nhau, cho nên khi trái tim ai đó bắt đầu cười thì nhiều trái tim

khác bị xúc động - đôi khi ngay cả những trái tim ở xa xôi. Bạn đã tới từ những chỗ xa xăm thế; bằng cách nào đó tiếng cười của tôi đã đạt tới bạn, tình yêu của tôi đã đạt tới bạn. Bằng cách nào đó, theo cách huyền bí nào đó, bản thể tôi đã chạm tới bản thể bạn và bạn đã tới đây bất chấp mọi khó khăn.

Nhưng tôi không dạy bạn cách tranh đấu chống lại bất kì cái gì. Bất kì khi nào bạn tranh đấu chống lại bất kì cái gì bạn đều trở thành kẻ phản ứng - bởi vì đây là phản ứng. Bạn trở nên bị ám ảnh với cái gì đó, bạn chống lại nó, và thế rồi có mọi khả năng là cái bạn chống lại sẽ chi phối bạn - có thể theo cách tiêu cực, nhưng nó sẽ chi phối bạn.

(Trích “Tự do - Dũng cảm là bản thân mình”)

Con người còn chưa đi tới điểm các chính phủ có thể bị giải tán. Những người vô chính phủ như Kropotkin đã chống lại chính phủ, luật pháp.

Ông ấy muốn giải tán chúng. Tôi cũng là người vô chính phủ, nhưng theo cách hoàn toàn đối lập với Kropotkin.

Tôi muốn nâng tâm thức con người tới điểm mà chính phủ trở thành vô tích sự; toà án thành trống rỗng, không ai bị sát hại, không ai bị cưỡng hiếp, không ai bị tra tấn hay quấy rối. Bạn có thấy khác biệt không?

Nhấn mạnh của Kropotkin là giải tán các chính phủ. Nhấn mạnh của tôi là nâng cao tâm thức của con người tới điểm các chính phủ trở thành vô dụng, theo cách riêng của họ; tới điểm toà án bắt đầu đóng cửa, cảnh sát bắt đầu biến mất bởi vì không có việc và các quan toà được bảo, “Đi tìm nghề khác đi.” Tôi là người vô chính phủ từ chính chiều hướng khác.

Trước hết để mọi người sẵn sàng, và chính phủ sẽ biến mất theo cách riêng của nó. Tôi không ủng hộ việc phá huỷ chính phủ; họ đang đáp ứng cho nhu cầu nào đó. Con người vẫn còn man rợ, xấu tới mức nếu con người không bị ngăn cản bởi bạo lực, toàn thể xã hội sẽ trong hỗn độn.

Tôi không ủng hộ hỗn độn. Tôi muốn xã hội con người trở thành một toàn thể hài hoà, một tâm xã bao la khắp thế giới: Mọi người thiện, mọi

người không mặc cảm, mọi người với sự chân thành lớn lao, im lặng; mọi người hân hoan, nhảy múa, ca hát; mọi người không có ham muốn cạnh tranh với bất kì ai; mọi người đã vứt bỏ chính ý tưởng họ là đặc biệt và phải chứng minh điều đó bằng việc trở thành tổng thống Mỹ; mọi người không còn chịu đựng bất kì phức cảm thấp kém nào, cho nên không ai muốn là cao siêu, không ai ba hoa về vĩ đại của mình.

Các chính phủ sẽ bay hơi như giọt sương trong mặt trời sáng sớm. Nhưng điều đó là câu chuyện hoàn toàn khác, cách tiếp cận hoàn toàn khác. Cho tới khi khoảnh khắc đó tới, chính phủ vẫn được cần tới.

Đó là điều đơn giản. Nếu bạn ốm, thuốc được cần tới. Người vô chính phủ như Kropotkin muốn phá huỷ thuốc. Tôi muốn bạn mạnh khoẻ để cho bạn không cần thuốc. Một cách tự động bạn sẽ vứt chúng đi. Bạn sẽ làm gì với tất cả thuốc này? Chúng hoàn toàn vô dụng, thực tế, còn nguy hiểm; phần lớn thuốc đều là chất độc. Bạn cứ tích luỹ chúng với mục đích gì? Thấy khác biệt của nhân mạnh này.

Tôi không chống lại thuốc; tôi chống lại ốm yếu của con người, điều làm cho thuốc thành cần thiết. Tôi muốn con người mạnh khoẻ hơn - điều là có thể với kĩ nghệ gen - con người không có khả năng trở nên ốm bởi vì chúng ta đã lập trình cho người đó từ chính khi sinh của người đó theo cách người đó không thể bị ốm, chúng ta đã làm cách bố trí trong thân thể người đó để tranh đấu chống lại bất kì ốm bệnh nào. Chắc chắn thuốc sẽ biến mất, dược khoa sẽ biến mất, bác sĩ sẽ biến mất, đại học dược sẽ đóng cửa. Nhưng không phải bởi vì tôi chống lại họ! Điều đó đơn giản sẽ là hệ quả của nhân loại lành mạnh.

Tôi muốn một thế giới, một ngôn ngữ, một tính tôn giáo, một nhân loại - và khi nhân loại thực sự trưởng thành trong tâm thức, thì một chính phủ.

Chính phủ không phải là cái gì đó để ba hoa. Điều đó là sỉ nhục. Sự tồn tại của nó nói với bạn rằng bạn vẫn còn man rợ, văn minh còn chưa xảy ra; bằng không sao bạn cần chính phủ để cai trị bạn?

Nếu mọi tội ác biến mất, nếu tất cả mọi sợ hãi mà người khác có thể bóc lột bạn, sát hại bạn, mà biến mất, bạn sẽ làm gì với toàn thể bộ máy quan liêu của chính phủ? Bạn không thể tiếp tục nó được, bởi vì nó là gánh nặng cho nền kinh tế của quốc gia, gánh nặng lớn, và nó cứ trở nên ngày một lớn hơn. Hệ thống cấp bậc có khuynh hướng trở nên ngày một lớn hơn bởi một lẽ đơn giản là mọi người đều không muốn làm việc, mọi người ghét công việc. Cho nên mọi người cần nhiều trợ giúp hơn; công việc cứ phình to ra.

Trong bất kì văn phòng chính phủ nào, bạn đều có thể thấy các tập hồ sơ chồng chất trên bàn. Chừng nào bạn còn chưa có khả năng hồi lộ ai đó, hồ sơ của bạn có thể vẫn cứ ở đâu đó trong cái chồng khổng lồ; nó sẽ chẳng bao giờ lên tới đỉnh. Và các công chức tận hưởng nhiều hồ sơ ở đó; điều đó làm cho họ thành quan trọng, đặc biệt. Họ có quyền trên nhiều người thế; trong tâm trí họ, tất cả những hồ sơ này đều chứa quyền lực của họ với mọi người.

Tôi là người vô chính phủ thuộc phạm trù hoàn toàn khác với những người đã tồn tại trước đây trên trái đất. Tôi là một loại trong bản thân tôi, bởi vì cách tiếp cận của tôi là khác triệt để. Tôi không chống lại chính phủ, tôi chống lại nhu cầu về chính phủ. Tôi không chống toà án, tôi chống lại nhu cầu về toà án.

Một ngày nào đó, lúc nào đó, tôi thấy khả năng là con người sẽ có khả năng sống không có kiểm soát nào - tôn giáo hay chính trị - bởi vì người đó sẽ là kỉ luật lên chính mình.

(Trích “Tự do - Dững cảm là bản thân mình”)

Khi người ta tuyệt đối im lặng, có, người ta có thể thấy qua tai và người ta có thể nghe từ mắt. Thế thì không có phân biệt giữa các giác quan, người ta đơn giản trở thành một tính nhạy cảm. Mắt và tai và mũi, tất cả chúng tan biến vào trong một tính nhạy cảm. Bạn thấy nó, bạn cảm qua nó, bạn nghe qua nó - và dẫu vậy bạn vẫn còn im lặng. Mọi việc biết này từ tai và mọi việc nghe này từ mắt không quấy rối im lặng của bạn.

(Trích “Sống Thiền”)

“Tự do có nghĩa là khả năng nói có khi có được cần tới, nói không khi không được cần tới, và đôi khi giữ im lặng khi chẳng cái gì được cần tới - im lặng, không nói gì cả. Khi tất cả những chiều này đều có sẵn, có tự do.”

Chân lí, bởi chính bản chất của nó, là kinh nghiệm câm. Mọi kinh nghiệm đều câm vì chúng xảy ra chỉ trong im lặng sâu sắc. Nếu bạn yêu người đàn bà, tình yêu xảy ra trong im lặng sâu sắc. Nếu bạn tạo ra thơ ca, nó giáng xuống bạn trong im lặng sâu sắc. Nếu bạn vẽ bức tranh bạn biến mất. Hoạ sĩ không có đó, khi bức tranh được sinh ra, thậm chí không có người chứng kiến nó. Việc đó xảy ra trong im lặng hoàn toàn và tính một mình hoàn toàn. Nếu bạn có đó thế thì bức tranh không thể có giá trị gì. Nếu nhà thơ có đó thế thì thơ ca sẽ không là gì ngoài thứ kĩ thuật. Nó sẽ có mọi qui tắc được hoàn thành, nó sẽ tuân theo văn phạm, qui tắc của giai điệu, nhưng sẽ không có thơ ca. Nó sẽ là cái xác chết.

Nó sẽ không là người đàn bà thực; nó sẽ là một ni cô.

Chân lí bao quanh bạn. Nó ở trong không khí, nó ở trong hương thơm của hoa, nó là việc chảy của sông, nó ở trong lá xanh, nó ở trong các vì sao, nó ở trong cát bụi, nó ở trong bạn. Chỉ chân lí hiện hữu! Nhưng bạn liên tục né tránh nó và bạn liên tục hỏi các câu hỏi - Làm sao đạt tới chân lí? Bản đồ ở đâu? Nó là đường nào? Và cho dù bản đồ được trao cho bạn, bản đồ không giúp bạn theo bất kì cách nào. Ngay chỗ đầu tiên bản đồ không thể được cho, vì chân lí liên tục thay đổi. Nó không phải là hiện tượng tù đọng; nó liên tục thay đổi. Nó là sống động, nó là việc thở. Nó chưa bao giờ như cũ; nó chưa bao giờ là một cho hai khoảnh khắc tiếp nối nhau.

Ông già Heraclitus nói, “Ông không thể bước vào trong cùng một dòng sông hai lần.” Thực ra, bạn thậm chí không thể bước vào dòng sông một lần; sông đang chảy, sông đang chảy nhanh thế. Và không chỉ sông đang chảy, bạn đang chảy. Bạn không thể bước vào trong cùng một dòng sông hai lần: sông thay đổi. Bạn không thể bước vào trong cùng một dòng sông hai lần: bởi vì bạn thay đổi.

Chân lí có tính động. Chân lí không phải là cái gì đó chết. Đó là lí do tại sao nó không thể được chứa trong lời. Khoảnh khắc bạn thoát ra nó, nó đã trôi qua rồi, nó đi ra bên ngoài, nó không còn như cũ nữa. Khoảnh khắc bạn nói nó là vậy, nó không còn là vậy nữa. Lời tụt lại sau.

Để hiện hữu cùng chân lí chỉ có một khả năng: vứt bỏ lời. Ngôn ngữ tụt lại sau. Ngôn ngữ là què quặt. Chỉ im lặng mới có thể đi cùng chân lí, tay trong tay. Chỉ im lặng mới có thể đi cùng chân lí. Chỉ im lặng mới có thể nhanh thê bởi vì im lặng không có trọng lượng để mang. Lời bị chất tải; chúng mang trọng lượng. Cho nên khi bạn đang mang lời, các thượng đế học lớn trong đầu bạn, những trù tượng lớn, thế thì bạn không thể bước đi cùng với chân lí được. Để bước đi cùng chân lí người ta phải vô trọng lượng. Im lặng là vô trọng lượng; nó không có gì để mang. Im lặng có cánh. Cho nên chỉ trong im lặng chân lí mới được biết tới, và chỉ trong im lặng chân lí mới được truyền được trao.

(Trích “Nguyên lí thứ nhất”)

Nhiều thứ có thể được làm qua nỗ lực nhưng nhiều thứ hơn có thể được làm qua vô nỗ lực. Nhiều thứ có thể được đạt tới qua ý chí nhưng nhiều thứ hơn có thể được đạt tới qua vô ý chí. Và bất kì cái gì bạn đạt tới qua ý chí bao giờ cũng vẫn còn là gánh nặng cho bạn; nó bao giờ cũng là xung đột, căng thẳng bên trong, và bạn có thể đánh mất nó vào bất kì khoảnh khắc nào. Nó phải được duy trì liên tục - và việc duy trì nó cần năng lượng, việc duy trì nó chung cuộc làm tiêu tán bạn.

Chỉ cái được đạt tới qua vô nỗ lực sẽ không bao giờ là gánh nặng cho bạn, và chỉ cái không là gánh nặng mới có thể vĩnh hằng. Chỉ cái không là phi tự nhiên theo bất kì cách nào mới có thể còn lại với bạn mãi mãi và mãi mãi.

Trang Tử nói rằng cái thực, điều thiêng liêng, sự tồn tại, là để được đạt tới bằng việc đánh mất bản thân bạn hoàn toàn trong nó. Ngay cả nỗ lực để đạt tới nó cũng trở thành rào chắn - thế thì bạn không thể đánh mất bản thân

bạn được. Ngay cả nỗ lực để đánh mất bản thân bạn cũng trở thành rào chắn.

Làm sao bạn có thể làm nỗ lực để đánh mất bản thân bạn được? Mọi nỗ lực đều được sinh ra từ bản ngã, và qua nỗ lực bản ngã được làm mạnh thêm. Bản ngã là bệnh tật. Cho nên mọi nỗ lực đều phải bị bỏ đi hoàn toàn, không cái gì để được làm; người ta phải đánh mất bản thân mình một cách hoàn toàn trong sự tồn tại. Người ta phải lại trở thành giống như trẻ nhỏ, mới sinh, không biết cái gì là đúng, không biết cái gì là sai, không biết bất kì phân biệt nào. Một khi phân biệt đi vào, một khi bạn biết cái này là đúng và cái kia là sai, bạn đã ốm rồi, và bạn ở xa xôi khỏi thực tại.

Đứa trẻ sống một cách tự nhiên - nó có tính toàn bộ. Nó không làm nỗ lực nào, vì làm nỗ lực nghĩa là bạn đang tranh đấu với bản thân bạn. Một phần của bạn ủng hộ và một phần của bạn chống đối - do đó mới có nỗ lực.

Bạn có thể đạt được nhiều, nhớ lấy. Đặc biệt trong thế giới này, bạn có thể đạt được nhiều qua nỗ lực bởi vì nỗ lực là hung hăng, nỗ lực là bạo hành, nỗ lực là cạnh tranh. Nhưng trong thế giới kia, không cái gì có thể được đạt tới qua nỗ lực, và những người bắt đầu bằng nỗ lực chung cuộc cũng phải bỏ nó.

(Trích “Khi giày vừa”)

Một lần một sư mới hỏi một Thiền sư, “Thưa thầy, nguyên lí thứ nhất là gì?”

Không chần chừ Thầy đáp, “Nếu như ta mà nói cho ông, nó sẽ trở thành nguyên lí thứ hai.”

Vâng. Nguyên lí thứ nhất không thể được nói ra. Điều quan trọng nhất không thể được nói ra, và điều có thể được nói ra sẽ không là nguyên lí thứ nhất. Khoảnh khắc chân lí được thốt ra, nó trở thành đối trá; chính việc thốt ra lời là việc làm sai lạc đi. Cũng vậy với Vedas, Kinh Thánh, và Koran, chúng chứa nguyên lí thứ hai, không phải là nguyên lí thứ nhất. Chúng chứa những lời đối trá, không phải là chân lí, vì chân lí không thể được chứa bởi

bất kì lời nào dù là bất kì cái gì. Chân lí chỉ có thể được kinh nghiệm - chân lí có thể được sống - nhưng không có cách nào để nói nó.

Lời là tiếng vọng xa xôi, xa xăm của kinh nghiệm thực; và nó là xa xôi với cái thực tới mức nó thậm chí còn tồi hơn là cái không thực vì nó có thể cho bạn việc tin giả. Nó có thể cho bạn lời hứa giả. Bạn có thể tin vào nó, và đó là vấn đề. Nếu bạn bắt đầu tin vào giáo điều nào đó, bạn sẽ liên tục bỏ lỡ chân lí. Chân lí phải được biết bởi kinh nghiệm. Không niềm tin nào có thể giúp bạn dọc đường; mọi niềm tin đều là rào chắn.

Mọi tôn giáo đều chống lại tôn giáo - nó phải vậy bởi chính bản chất của mọi sự. Mọi nhà thờ đều chống lại Thượng đế. Nhà thờ tồn tại vì chúng đáp ứng cho nhu cầu nào đó. Nhu cầu này là: con người không muốn làm bất kì nỗ lực nào; con người muốn lối tắt dễ dàng. Niềm tin là lối tắt dễ dàng.

Con đường tới chân lí là gian nan; nó là nhiệm vụ khó khăn lên dốc. Người ta phải đi qua cái chết toàn bộ - người ta phải phá huỷ bản thân mình hoàn toàn - chỉ thế thì cái mới mới được sinh ra. Phục sinh chỉ có sau đóng đinh.

Để né tránh đóng đinh chúng ta đã tạo ra niềm tin. Niềm tin là rất rẻ. Bạn có thể tin và bạn vẫn còn như cũ. Bạn có thể liên tục tin. Và điều đó không yêu cầu thay đổi căn bản nào trong hình mẫu sống của bạn. Nó không yêu cầu bất kì thay đổi nào trong tâm thức bạn, và chừng nào tâm thức bạn còn chưa thay đổi, niềm tin chỉ là trò chơi. Bạn có thể chơi với nó, bạn có thể lừa dối bản thân bạn, nhưng nó sẽ không nuôi dưỡng bạn.

Quán tưởng rằng một đứa trẻ đang chơi trong vườn nhà, chơi với sư tử tưởng tượng, và thế rồi đột nhiên nó đối diện với một con sư tử thực vừa mới trốn khỏi vườn thú. Bây giờ nó không biết phải làm gì. Nó đơn giản hoảng sợ từ trí thông minh của nó. Nó chờ người ra; nó thậm chí không thể chạy được. Nó là hoàn toàn thoải mái với tưởng tượng, nhưng với cái thực nó không biết phải làm gì.

Đó là tình huống của tất cả những người liên tục chơi với niềm tin, khái niệm, triết lí, thượng đế học. Họ hỏi những câu hỏi chỉ để mà hỏi câu hỏi.

Câu trả lời là điều cuối cùng họ quan tâm tới. Họ không muốn câu trả lời. Họ liên tục chơi với câu hỏi, và từng câu trả lời đều giúp cho họ tạo ra thêm các câu hỏi. Từng câu trả lời không là gì ngoài bàn đạp cho nhiều câu hỏi hơn.

Chân lí không phải là câu hỏi. Nó là cuộc truy hỏi! Nó không có tính trí tuệ; nó có tính tồn tại. Việc truy hỏi là đánh cược, đánh cược bằng cuộc đời bạn. Nó cần dũng cảm vô cùng. Niềm tin không cần dũng cảm.

Niềm tin là cách thức của kẻ hèn. Nếu bạn là người Ki tô giáo hay người Hindu hay người Mô ha mét giáo, bạn là kẻ hèn. Bạn đang né tránh sự tử thực, bạn đang trốn chạy khỏi sự tử thực. Nếu bạn muốn đối diện với cái thực, thế thì không cần đi tới bất kì nhà thờ nào, không có nhu cầu đi tới bất kì tu sĩ nào, bởi vì cái thực bao quanh bạn bên trong và bên ngoài.

Bạn có thể đối diện với nó - nó đã có đó rồi.

(Trích “Chân lí thứ nhất”)

Bạn phải đã nghe câu chuyện về con rết rồi chứ? Một con rết bước đi với một trăm chân. Một con ếch, một triết gia đây, thấy con rết, ông ta nhìn và quan sát và ông ta trở nên rất rối loạn; khó mà bước được cho dù với bốn chân, nhưng con rết này đang bước đi với một trăm chân. Đây quả là phép màu! Làm sao mà con rết quyết định được chân nào chuyển trước, và thế rồi chân nào chuyển sau đó? Và những một trăm chân! Cho nên con ếch dừng con rết lại và hỏi một câu hỏi: “Tôi là một triết gia và tôi bị phân vân bởi anh. Vấn đề đã nảy sinh mà tôi không thể giải được. Làm sao anh bước được? Làm sao anh xoay xở điều đó chút nào? Điều đó dường như là không thể được!” Con rết nói: “Tôi đã từng bước đi cả đời tôi, nhưng tôi đã không nghĩ về điều đó. Bây giờ ông hỏi, tôi sẽ nghĩ về điều đó và thế rồi tôi sẽ nói cho ông.”

Lần đầu tiên ý nghĩ đi vào tâm thức của con rết. Thực sự, con ếch là đúng - chân nào phải đi trước? Con rết dừng ở đó đến vài phút, không thể chuyển động được, lưỡng lự, và ngã nhào. Và nó nói với con ếch: “Xin ông đừng hỏi con rết khác câu hỏi này. Tôi đã từng bước đi cả đời tôi và nó chưa bao

giờ là vấn đề cả, còn bây giờ ông đã giết tôi hoàn toàn rồi! Tôi không thể chuyển động được. Và một trăm chân để chuyển động! Làm sao tôi có thể xoay xở được?”

Cuộc sống đi trong vòng tròn hoàn hảo, cuộc sống chuyển động hoàn hảo, không có vấn đề gì. Trang Tử nói về Thủy rằng ông ấy có thể vẽ những vòng tròn hoàn hảo bằng tay hơn là bằng việc dùng com pa. Bạn cần com pa vì bạn không tin tưởng vào cuộc sống; bạn cần đạo đức, giới luật, nguyên tắc, Kinh Thánh, Koran, Gita để chỉ đạo bạn vì bạn không tự tin vào lực bên trong. Đó là cuộc sống của bạn. Và những Kinh Thánh, Koran, và Gita này, chúng đã tạo ra cùng tình huống cho bạn như điều con ếch đã tạo ra cho con rết.

Nhiều giới luật thế phải được tuân theo, nhiều nguyên tắc thế phải được quản lý - nhiều khái niệm đạo đức thế. Bạn có nhiều thứ bị áp đặt lên bạn tới mức cuộc sống bên trong của bạn không thể tự phát được. Bạn đi lạc lối, không phải bởi vì bất kì thế lực ác nào, mà bởi vì những người làm điều tốt. Không phải là Qui dẫn bạn tới cái sai, chính các tu sĩ của bạn, những người lãnh đạo của bạn, cái gọi là thánh nhân của bạn.

Điều này rất khó. Dễ tin vào Qui, để cho bạn đổ mọi trách nhiệm lên Qui. Không có Qui đâu, tôi nói với bạn đấy. Và đó là điều Trang Tử cũng đang nói.

Trang Tử nói: “Không có Thượng đế, không có Qui, chỉ cuộc sống tồn tại.” Các tu sĩ tạo ra Thượng đế và các tu sĩ tạo ra Qui vì tu sĩ tạo ra phân biệt giữa sai và đúng. Và một khi phân biệt này đi vào trong tâm trí bạn, bạn sẽ không bao giờ là đúng. Tự nhiên là đúng. Một khi phân biệt này đi vào trong tâm trí bạn rằng cái này là sai và cái kia là đúng, bạn sẽ không bao giờ đúng, bạn sẽ không bao giờ thoải mái, bạn sẽ không bao giờ cảm thấy thanh thoi, bạn bao giờ cũng sẽ căng thẳng. Và bất kì cái gì bạn làm đều sẽ sai vì phân biệt này tạo ra lẫn lộn. Toàn thể cuộc sống là im lặng và có tính thiên thế, sao nhiều nỗ lực thế được cần cho bạn?

Chính bởi vì có phân biệt. (Trích “Khi giày vừa”)

Từ chính lúc thụ thai cho tới chính lúc kết thúc, con người là cuộc tìm hiểu vào trong việc tìm chân lí. Và nếu bạn không tìm chân lí, bạn không là

người. Thế thì bạn đã bỏ lỡ. Thế thì nhiều nhất bạn có vẻ giống như người, nhưng bạn không là người. Tính nhân bản của bạn chỉ là ở dáng vẻ nhưng không ở trong tim bạn. Và đừng bị lừa bởi dáng vẻ: khi bạn nhìn vào gương, bạn có thể thấy rằng bạn là người, điều đó không chứng minh được cái gì. Chẳng nào việc tìm hiểu của bạn chưa trưởng thành tới những chiều cao mà toàn thể năng lượng của bạn được biến đổi vào trong việc tìm hiểu, bạn không là người.

Đó là khác biệt giữa các con vật khác và người. Chúng sống, chúng không tìm hiểu. Chúng đơn giản sống, chúng không tìm hiểu. Không con vật nào đã bao giờ hỏi: Chân lí là gì? Sống là gì? Nghĩa của sống là gì? Tại sao chúng ta ở đây? Chúng ta từ đâu tới? Chúng ta được số phận cho mục đích nào? Không cây, không chim, không con vật - trái đất lớn này đã không hỏi điều này. Bầu trời bao la vô cùng này chưa bao giờ tìm hiểu về điều này.

Đây là niềm vinh quang của con người. Con người rất nhỏ nhưng lớn hơn bầu trời, bởi vì cái gì đó trong con người là duy nhất - việc tìm hiểu. Ngay cả bầu trời bao la cũng không bao la như con người, bởi vì có thể có chỗ cuối cho bầu trời, nhưng không có chỗ cuối cho việc tìm hiểu của con người. Nó là cuộc hành hương vĩnh hằng - vô thủy, vô chung.

(Trích “Tìm trâu”)

Mọi tôn giáo ngoại trừ Thiên đều là chết. Họ đã trở thành các thượng đế học hoá thạch, hệ thống các triết lí, học thuyết, nhưng họ đã quên mất ngôn ngữ của cây. Họ đã quên mất im lặng trong đó cây có thể được nghe và được hiểu. Họ đã quên mất vui vẻ mà phải là tự nhiên và tự phát của trái tim của mọi sinh linh sống.

Khoảnh khắc kinh nghiệm trở thành lời giải thích, cách diễn đạt, nó không còn thở nữa; nó chết - và trên khắp thế giới mọi người đang mang những học thuyết chết.

Tôi gọi Thiên là tôn giáo sống duy nhất bởi vì nó không phải là tôn giáo, mà chỉ tính tôn giáo. Nó không có giáo điều, nó không phụ thuộc vào bất kì người sáng lập nào. Nó không có quá khứ; thực ra nó chẳng có gì để dạy

bạn. Nó là điều kì lạ nhất đã xảy ra trong toàn thể lịch sử nhân loại - kì lạ nhất bởi vì nó tận hưởng trong trống rỗng, nó nở hoa trong cái không. Nó được hoàn thành trong hồn nhiên, trong không biết. Nó không phân biệt giữa cái trần tục và cái thiêng liêng. Với nó, mọi thứ hiện hữu, đều thiêng liêng.

Cuộc sống là thiêng liêng dù dưới bất kì dạng nào, bất kì hình thể nào. Bất kì chỗ nào có cái gì đó sống và sống động, nó đều thiêng liêng. (Trích “Sống thiên”)

Nếu bạn chỉ ngồi im lặng và lắng nghe tâm trí bạn, bạn sẽ thấy nhiều tiếng nói thế. Bạn sẽ ngạc nhiên, bạn có thể nhận ra những tiếng nói đó rất rõ. Tiếng nói nào đó là từ ông bạn, tiếng nói nào đó là từ bà bạn, tiếng nói nào đó là từ bố bạn, tiếng nói nào đó là từ mẹ bạn, tiếng nói nào đó là từ tu sĩ, từ thầy giáo, từ hàng xóm từ bạn của bạn, từ kẻ thù của bạn. Tất cả những tiếng nói này đều lộn xộn trong đám đông bên trong bạn, và nếu bạn muốn tìm ra tiếng nói riêng của bạn, điều đó gần như là không thể được, đám đông quá dày đặc.

Thực ra, bạn đã quên mất tiếng nói riêng của bạn từ lâu trước đây rồi. Bạn chưa bao giờ được cho đủ tự do để nói lên ý kiến của bạn. Bạn bao giờ cũng được dạy vâng lời. Bạn được dạy nói có với mọi thứ mà người lớn hơn đã nói với bạn. Bạn được dạy rằng bạn phải tuân theo bất kì cái gì thầy giáo hay tu sĩ đang làm. Không ai đã bao giờ bảo bạn tìm tiếng nói riêng của bạn - “Con có tiếng nói nào của riêng con không?”

Cho nên tiếng nói của bạn vẫn còn rất khẽ khàng và những tiếng nói khác rất to, rất điều khiển, bởi vì chúng là những mệnh lệnh và bạn đã tuân theo chúng - mặc cho bản thân bạn. Bạn không có ý định tuân theo, bạn có thể thấy rằng điều này là không đúng. Nhưng người ta phải vâng lời để được kính trọng, để là chấp nhận được, để được yêu.

Một cách tự nhiên chỉ một tiếng nói đang thiếu trong bạn, chỉ một người đang thiếu trong bạn, và đó là bạn; ngoài ra có cả đám đông. Và đám đông đó thường xuyên dẫn bạn tới điên khùng, vì tiếng nói này nói, “Làm cái

này,” tiếng nói khác nói, “Đừng bao giờ làm cái đó! Không nghe theo tiếng nói đó!” Và bạn bị giảng xé.

Toàn thể đám đông này phải rút đi. (Trích “Tương lai vàng”)

“Vợ tôi rất chống lại lí trí. Cô ấy gọi mọi lí trí là 'hợp lí hoá'. Lí trí là gì? Và hợp lí hoá là gì?”

Tôi có thể hiểu được rắc rối của bạn. Lí trí có tính nam, tình cảm có tính nữ - do đó mới có khó khăn của trao đổi giữa đàn ông và đàn bà, giữa chồng và vợ. Họ bao giờ cũng quát tháo nhau, nhưng thông điệp không bao giờ đạt tới người kia - vì cách hiểu của họ là khác toàn bộ.

Thực ra, bởi vì các cách thức là khác nhau, đó là lí do tại sao họ quan tâm tới nhau, họ bị hấp dẫn tới nhau. Họ là các đối lập cực như dương và âm trong điện. Họ bị kéo lại với nhau. Nhưng bởi vì họ là đối lập, trao đổi là rất khó khăn, gần như không thể được.

Đàn ông bao giờ cũng nói từ cái đầu, và đàn bà bao giờ cũng nói từ trái tim. Bây giờ đây là hai ngôn ngữ khác nhau: dường như bạn nói tiếng Trung Quốc và tôi nói tiếng Đức. Và không có trao đổi. Bạn có thể hỏi Hari Das: Hari Das nói tiếng Đức và Geeta, bạn gái của anh ấy, nói tiếng Nhật Bản. Nhưng điều này là vậy với mọi người! Với mọi Hari Dasas và mọi Geetas. Ngôn ngữ là khác nhau.

Họ vừa có trận cãi nhau và anh chồng nói, “Thôi không cãi nhau nữa, em yêu, chúng ta thảo luận chuyện này một cách biết điều đi.” “Không,” cô vợ giận dữ nói, “Mọi lúc chúng ta thảo luận cái gì đó một cách biết điều, em đều thua!”

Nếu đàn bà sẵn sàng để thua, chỉ thế thì cô ấy mới nói một cách hợp lí, biết điều. Và mọi đàn bà đều biết điều đó - điều đó không phải là cách để thắng. Cô ấy sẽ bị thua! Vì tâm trí nam là chuyên gia trong lập luận. Cho nên thay vì có tính logic, cô ấy bắt đầu khóc - bây giờ bạn thua.

Bạn yêu người đàn bà và cô ấy khóc. Bây giờ phỏng có ích gì mà tranh cãi với cô ấy? Bạn nói, “Thôi được, em đúng.” Và cô ấy đã học được cách

thức này, rằng nước mắt có tác dụng hơn nhiều. Cho nên vấn đề không phải là cái gì là đúng: vấn đề là ai thắng.

Nếu bạn thực sự muốn trao đổi với người đàn bà của bạn hay người đàn bà muốn trao đổi với người đàn ông của cô ấy, cách duy nhất là ở chỗ cả hai phải biến mất khỏi lí trí và tình cảm, cả hai phải trở nên có tính thiền hơn. Thiền không là lí trí không là tình cảm - nó đi ra ngoài, nó đi ra ngoài tính cực. Nó là siêu việt. Thiền đưa bạn ra ngoài lập luận và ra ngoài tình cảm; nó không là của cái đầu hay của trái tim. Và khả năng duy nhất của bất kì giao cảm nào, của bất kì trao đổi nào, giữa đàn ông và đàn bà là thiền. Bằng không, không có khả năng.

Đàn bà sẽ gọi lập luận của bạn là hợp lí hoá. Và bạn gọi nó là gì khi người đàn bà của bạn bắt đầu biểu lộ tình cảm? Bạn gọi nó là đa cảm. Đây là những từ kết án. Hợp lí hoá là từ có tính kết án. Khi bạn gọi việc biểu lộ tình cảm của người đàn bà là 'đa cảm', đó là từ kết án. Và bạn cảm thấy đúng trong bản thân bạn, và người đàn bà cảm thấy đúng trong bản thân cô ấy. Những cách suy nghĩ khác nhau. Không ai là đúng và không ai là sai - vì mọi cách nghĩ đều là sai. Trạng thái vô ý nghĩ là đúng. Trạng thái vô tình cảm là đúng.

Cho nên khi bạn yêu người đàn bà và người đàn bà yêu bạn sâu sắc, có giao cảm, vì trong yêu đó có thiền.

Nhưng yêu đó tới và đi. Bạn còn chưa có đủ khả năng để giữ nó mãi mãi, cho nên tuần trăng mật sớm biến mất. Khi bạn rơi vào tình yêu với người đàn bà, mọi thứ diễn ra tốt đẹp. Cả hai bạn đều đồng ý lẫn nhau. Chưa bao giờ có biện luận nào. Cho nên hiểu biết về nhau, từ bi thể với nhau, thông cảm thể. Nhưng sau khi tuần trăng mật qua rồi, thế thì những điều nhỏ bé... nhỏ tới mức khi bạn muốn nói về chúng bạn cảm thấy bối rối. Điều đó xảy ra mọi ngày với tôi: Một đôi tới tôi. Họ đã từng đánh nhau, trên bờ của sự chia tách. Và tôi hỏi, “Có chuyện gì vậy?” Và người đàn ông nói với người đàn bà, “Em nói điều đó đi,” và cô ấy nói, “Anh nói điều đó đi.” Sự kiện là cả hai đều bối rối vì vấn đề chả có gì, tầm thường. Chỉ là điều nhỏ bé. Có

thể cãi nhau đã bắt đầu... người đàn bà muốn mặc bộ áo sari này và người đàn ông không thích màu đó, và anh ta nói, “Anh không đi cùng em tới bữa tiệc trong bộ sari này!”

Ngu xuẩn làm sao - ngu xuẩn của cả hai, nhưng nó có thể dẫn tới, nó có thể làm lầy cò, một biện luận lớn. Và thế rồi họ bắt đầu đem những điều lớn lao khác vào trong nó, và mọi khác biệt của họ ngay lập tức trôi lên bề mặt. Họ hục hặc với nhau. Họ đã làm ra trái núi từ đồng đất chuột đùn. Và họ liên tục kết án lẫn nhau: “Anh sai - mọi lập luận của anh chỉ là hợp lí hoá.” Và tôi không nói rằng mọi lập luận của bạn là lập luận - chín mươi chín phần trăm nó là hợp lí hoá. Và tôi không nói rằng mọi biểu lộ tình cảm của đàn bà là tình cảm - chín mươi chín phần trăm chúng là đa cảm.

Tâm trí rất thủ đoạn - cả hai, nam hay nữ. Tâm trí là rất tinh ranh. Người đàn ông năm mươi lấy người đàn bà ba mươi. Hôn nhân gây ra chút nói chuyện trong giới của họ. Một lần, khi ai đó hỏi người đàn ông mới lấy vợ về khác biệt lớn trong tuổi tác, ông ta đáp, “Điều đó không tệ chút nào cả. Khi cô ấy nhìn tôi cô ấy cảm thấy già hơn mười tuổi và khi tôi nhìn cô ấy tôi cảm thấy trẻ hơn mười tuổi. Vậy có gì sai? Cả hai chúng tôi đều bốn mươi!”

Đây là hợp lí hoá. Hợp lí hoá là cách che giấu mọi thứ. Nó là cách thức láu lỉnh, rất láu lỉnh. Bạn có thể hợp lí hoá về mọi thứ có thể, và bạn có thể giả vờ rằng nó là lập luận. Nó không phải vậy. Lập luận phải có tính khách quan, không có định kiến nào về phần bạn.

Một lần một người đàn ông tới tôi. Ông ấy đã viết nhiều sách, và ông ấy là trưởng khoa trong đại học về huyền bí hay công trình nghiên cứu cận tâm lí. Ông ấy tới tôi và ông ấy nói, “Tôi đang cố gắng chứng minh rằng đầu thai là chân lí khoa học.”

Tôi hỏi ông ấy, “Chùng nào ông chưa chứng minh được điều đó, đừng nói điều đó - bởi vì điều đó chỉ ra một định kiến. Ông đã chấp nhận ý tưởng này rằng nó là chân lí khoa học, bây giờ mọi điều được cần là chứng minh nó. Điều này không còn khách quan hay khoa học. Điều này không phải là có lí. Sâu bên dưới ông là người Hindu và ông chấp nhận lí thuyết này. Nếu

ông mà người Mô ha mét giáo, ông sẽ cố chứng minh rằng 'Không có đầu thai và mình sẽ chứng minh điều đó một cách khoa học.'"

Cả hai đều không là nhà khoa học. Người Mô ha mét giáo không tin, cho nên người đó cố gắng chứng minh niềm tin của mình bằng sự giúp đỡ của khoa học. Bạn đang cố chứng minh niềm tin của bạn bằng sự giúp đỡ của khoa học. Đây là hợp lí hoá.

Con người của lí trí thuần khiết không có niềm tin, không định kiến, không có ý tưởng theo suy diễn. Người đó đơn giản đi vào trong việc truy hỏi mà không phán xét, không kết luận. Việc truy hỏi sẽ quyết định kết luận là gì. Điều đó sẽ được quyết định bởi bản thân việc truy hỏi.

Nếu bạn thậm chí còn có một ham muốn bị che giấu để chứng minh cái gì đó, bạn sẽ chứng minh nó, nhưng bạn đã phá huỷ tính khoa học của nó. Nó không còn là lập luận. Nó là hợp lí.

Và tình cảm cũng vậy. Tình cảm là thuần khiết; đa cảm là thủ đoạn. Bạn đã học một thủ đoạn. Đàn bà biết rằng nếu cô ấy khóc, cô ấy là người thắng. Bây giờ, thỉnh thoảng việc khóc không tới chút nào, vì việc khóc là không dễ bị thao túng thế. Nhưng cô ấy cố gắng đem nó lại, cô ấy diễn kịch, cô ấy giả vờ. Những nước mắt đó là giả. Cho dù chúng tuôn ra qua mắt, chúng là giả - vì chúng không tới, chúng được mang tới.

Đa cảm là tình cảm được bịa ra, bị thao túng, một cách tinh ranh. Tính hợp lí là một điều; việc hợp lí hoá là thao túng của lí trí cũng như đa cảm là thao túng của tình cảm. Nếu bạn hợp lí, thực sự hợp lí, bạn sẽ trở thành nhà khoa học. Nếu bạn thực sự có tình cảm, bạn sẽ trở thành nhà thơ. Đây là những điều đẹp. Nhưng dầu vậy, đối thoại sẽ là không thể được - nó sẽ dễ dàng hơn. Với hợp lí hoá và đa cảm điều đó là rất khó, nhưng với lí trí và tình cảm nó không khó thế - vẫn sẽ có khó khăn, nhưng sẽ có từ bi, một nỗ lực để hiểu lẫn nhau. Người hợp lí sẽ có hiểu quan điểm của đàn bà một cách hợp lí; và người đàn bà sẽ có hiểu quan điểm của đàn ông - một cách tình cảm, tất nhiên, nhưng từ bi sẽ có đó.

Bước đầu tiên là: bỏ mọi hợp lý hoá và mọi đa cảm đi. Và bước thứ hai là: bỏ lý trí và tình cảm nữa. Và thế thì trong trạng thái đó của cực lạc, của thiên, có giao cảm. Và giao cảm đó là lời cầu nguyện. Trong giao cảm đó khi bạn nói 'người', không có đàn bà, có Thượng đế; không có đàn ông, có Thượng đế.

Nhìn nghĩa là bị định hướng theo một chiều. Không nhìn, không tìm, thế thì bạn sẵn có cho mọi chiều - bạn sẵn có cho mọi chiều có thể, bạn sẵn có cho toàn thể sự tồn tại.

Nhưng khó khăn là ở chỗ nếu tôi bảo bạn không nhìn, bạn nói, “Được, chúng tôi sẽ không cố,” nhưng nỗ lực vô thức tiếp diễn. Bạn thậm chí cố không nhìn, nhưng điều đó nữa lại trở thành chỉ là nỗ lực để nhìn.

Câu hỏi này rất nền tảng. Phật nói, “Nếu ông vô ham muốn, mọi ham muốn sẽ được hoàn thành.” Bây giờ, một sư một hôm hỏi, “Vì thầy đã nói rằng mọi ham muốn sẽ được hoàn thành nếu người ta trở thành vô ham muốn, tôi đã có chỉ một ham muốn: được là vô ham muốn. Bây giờ phải làm gì về nó?” Nhưng ham muốn được là vô ham muốn vẫn là một ham muốn; nó ở trên cùng một bình diện. Dù bạn ham muốn tiền hay bạn ham muốn quyền, danh, hay bạn ham muốn vô ham muốn, điều đó không tạo ra khác biệt chút nào: chỉ đối thể của ham muốn thay đổi; ham muốn vẫn còn như cũ. Và ham muốn là vấn đề, không phải là đối thể.

Nếu bạn ham muốn tiền, mọi người sẽ gọi bạn là rất trần tục, vật chất. Nếu bạn ham muốn Thượng đế, mọi người sẽ gọi bạn là tâm linh, thế giới khác, tôn giáo. Nhưng những người biết, với họ, không có khác biệt chút nào: bạn vẫn là trần tục. Không phải là vài ham muốn là trần tục và vài ham muốn là về thế giới khác! Ham muốn, như vậy, là trần tục.

Không thể có ham muốn của thế giới khác.

Cho nên Thượng đế không thể được ham muốn. Nếu bạn ham muốn, bạn bỏ lỡ. Nếu bạn tìm, bạn sẽ không thấy. Bạn càng tìm, bạn sẽ càng trở nên khổ hơn. Không tìm, và thấy ra. Chỉ hiện hữu - trong thái độ của việc không

tìm. Chẳng phải là sâu bên dưới bạn vẫn liên tục nghĩ “Bây giờ ngài phải đang tới vì mình không tìm”; thế thì bạn ở trong cùng cái bấy lần nữa.

Vấn đề là cái gì phải được làm: “Làm sao tôi có thể bỏ được tham...?” Nhưng tại sao bạn muốn bỏ tham? Tại sao ngay chỗ đầu tiên bạn muốn vứt bỏ tham của bạn? Phải có tham nào đó đằng sau nó - để đạt tới Thượng đế, tới niết bàn, tới chứng ngộ, tới cái này cái nọ, mọi loại đồ rác rưởi, mọi thứ vô nghĩa.

Chứng ngộ xảy ra. Bạn không thể ham muốn được nó. Khi một hôm đột nhiên bạn thấy mọi ham muốn đã biến mất, chứng ngộ có đó. Nó bao giờ cũng có đó; chỉ bởi vì ham muốn mà bạn đã không thể thấy được nó. Ham muốn trở thành tấm màn che mắt bạn. Bạn mất đi sự sáng tỏ, bạn không thể thấy được cái gì đang hiện hữu. Làm sao bạn có thể thấy được cái gì đang đấy khi bạn muốn cái gì đó sẽ có đó? Khi bạn mong đợi cái gì đó, mong đợi này không cho phép bạn thấy cái đang đó. Với mong đợi bạn đã đi vào trong tương lai.

Bạn muốn người đàn bà đẹp, và bạn có tưởng tượng. Bởi vì tưởng tượng đó, bạn sẽ bỏ lỡ người đàn bà của bạn, người ở ngay trước bạn, nhưng bởi vì tưởng tượng mà bạn không thể thấy được cô ấy. Tưởng tượng liên tục dẫn bạn đi xa.

Bạn hỏi, “Làm sao tôi có thể bỏ được tham?” Tôi muốn hỏi tại sao ngay chỗ đầu tiên bạn muốn bỏ tham. Và đột nhiên bạn sẽ thấy tham nào đó ẩn đằng sau. Tham sau tham sau tham. Điều này sẽ không giúp đỡ.

Cho nên tôi sẽ không nói cho bạn cách bỏ nó. Tôi sẽ nói cho bạn cách hiểu nó. Trong hiểu biết, nó rơi rụng đi theo cách riêng của nó. Không phải là bạn bỏ nó. Bạn không thể bỏ được. Bạn là việc tham; làm sao bạn có thể bỏ tham được? Bạn là ham muốn; làm sao bạn có thể bỏ ham muốn được? Bạn là việc tìm; làm sao bạn có thể bỏ việc tìm và kiếm?

Cái bạn này là trung tâm của mọi điên khùng của bạn. Bạn hỏi cách bỏ tham. Ai đang hỏi? Cái “tôi”. Bây giờ cái “tôi” muốn thậm chí cả Thượng đế cũng bị sở hữu. Cái “tôi” muốn chứng ngộ được sở hữu. Cái “tôi” không

chỉ muốn thế giới, nó muốn thế giới khác nữa. Cái “tôi” ngày càng mất trí hơn.

Chỉ hiểu. Không có nhu cầu bỏ bất kì cái gì. Con người không thể bỏ được bất kì cái gì. Cứ cố hiểu. Cố hiểu cách thức của tham. Cố hiểu cách tham vận hành. Cố hiểu cách tham đem tới ngày càng nhiều khổ hơn, ngày càng nhiều thất vọng hơn, cách tham liên tục tạo ra những địa ngục mới cho bạn, đi trước bạn, liên tục tạo ra địa ngục mới để cho khi bạn ở đó, chúng đã sẵn sàng. Cứ nhìn vào trong chính hiện tượng tham này - không có ý tưởng về bỏ nó, bởi vì nếu bạn muốn bỏ nó, một phần của tham sẽ vẫn còn không được quan sát. Phần muốn bỏ tham sẽ vẫn còn không được quan sát, sẽ vẫn còn trong bóng tối.

Không cần nghĩ theo những thuật ngữ này. Đơn giản cố hiểu. Đó là điều Socrates ngụ ý khi ông ấy nói, “Biết bản thân ông.” Điều đó không có nghĩa là bạn ngồi im lặng và lặp lại “Mình là linh hồn,” “Mình là Thượng đế”; nó không ngụ ý điều đó. “Biết bản thân ông” nghĩa là bất kì cái gì là hoàn cảnh, đi vào trong nó thật sâu, hết tầng nọ tới tầng kia.

Phơi bày nó cho việc hiểu của bạn. Đi tới chính đáy của nó, tới chính gốc rễ của nó. Nhìn thấu suốt.

Và ngày bạn đã nhìn thấu suốt mọi tầng.... Các tầng cũng giống như củ hành. Bạn liên tục bóc củ hành. Cũng vậy bản thể bạn giống như củ hành, liên tục bóc. Bạn sẽ thấy những tầng tươi hơn; liên tục bóc, liên tục bóc.... Một ngày nào đó đột nhiên bạn đã bóc hết và không cái gì ngoài trống rỗng còn lại trong tay bạn. Trong cái trống rỗng đó tham đã biến mất, và trong cái trống rỗng đó chúng ngộ đã xảy ra. Trong trống rỗng đó Thượng đế hiện hữu. Trống rỗng đó là Thượng đế.

Cho nên thay vì hỏi cách bỏ tham, hỏi cách hiểu tham đi. Toàn thể sự việc treo trên một điều: hiểu biết. Khi hiểu biết về bất kì cái gì là hoàn hảo, nó giải thoát. Đó là điều Jesus ngụ ý khi ông ấy nói, “Chân lí giải thoát.” Khi bạn biết chân lí của tham bạn được giải thoát. Khi bạn biết chân lí của tính dục bạn được giải thoát. Khi bạn biết chân lí của bất kì cái gì dù đó là cái gì, bạn được giải thoát khỏi nó. Biết là tự do; không biết là ở trong tù túng.

Cho nên đừng hỏi cách bỏ. Không có vội vàng. Thực ra, đi sâu vào trong nó, quan sát nó sâu sắc trước khi nó mất đi; bằng không bạn bao giờ cũng bỏ lỡ việc hiểu đó. Nếu nó mất đi trước khi hiểu biết, cái gì đó sẽ còn bị thiếu. Đó là lí do tại sao nó không bao giờ mất đi, nó bám lấy bạn. Nó bám cho tới khoảnh khắc cuối cùng, khi bạn hiểu nó, khi bạn đã nhìn vào trong nó sâu sắc tới mức không cái gì là không được lộ ra, bạn đã thấy cách thức của tham, cách thức tinh vi của tham.

Cảnh giác với mọi loại hư hỏng đi. Yêu là tốt; mơ về nó là xấu. Tại sao? Khi cái thực đang sẵn có, sao đi theo cái không thực? Ngay cả cái thực cũng không bao giờ thoả mãn! Cho nên làm sao cái không thực có thể thoả mãn được? Ngay cả cái thực, trong phân tích cuối cùng, cũng chứng tỏ là ảo tưởng, vậy nói gì về ảo tưởng?

Để tôi nhắc lại: Ngay cả cái thực, một ngày nào đó, cũng chứng tỏ chỉ là không thực, cho nên nói gì về cái không thực?

Đi vào trong yêu thực đi, và một ngày nào đó bạn sẽ trở nên nhận biết rằng ngay cả yêu thực, cái gọi là yêu thực, sẽ biến mất. Và khi một người hoàn toàn ở bên ngoài tính dục.... Không phải tôi đang nói “cố đi ra ngoài” đâu, không, không chút nào, Thượng đế cấm đây. Điều tôi ngụ ý khi tôi nói khi một người “đi ra ngoài” là ở chỗ khi một người đã đi sâu hơn vào trong dục, trong yêu, và đã biết và đã thấy rằng không có gì cả, chính việc thấy đó đưa người đó lên trên. Người đó bắt đầu nổi trên đất, người đó phát triển cánh. Siêu việt đó là brahmacharya, siêu việt đó là vô dục. Nó không liên quan tới nỗ lực của bạn; nó không liên quan tới kìm nén.

Người kìm nén không bao giờ có thể đạt tới brahmacharya; người đó sẽ trở thành có tính khiêu dâm. Và có cả nghìn lẻ một cách để có tính khiêu dâm. Trong kinh sách cổ Ấn Độ có những mô tả về các rishis lớn ngồi thiền và đàn bà đẹp cố cám dỗ họ, nhảy múa quanh họ, trần truồng. Và câu chuyện nói những đàn bà này được Thượng đế của cõi trời phái tới để làm hư hỏng họ vì Thượng đế trên trời sợ nếu họ đạt tới samadhi, họ sẽ trở thành đối thủ cạnh tranh. Thượng đế trên trời sợ cạnh tranh của họ, cho nên

khi họ sắp đạt tới ngày càng gần hơn, tới gần samadhi hơn, ngài phái đàn bà đẹp tới cám dỗ họ.

Bây giờ, chả có Thượng đế, và chả có đàn bà đẹp nào tới từ cõi trời cả; đây là khiêu dâm tâm trí. Những rishis này, cái gọi là những người thấy, đã kìm nén dục nhiều tới mức ở khoảnh khắc cuối cùng, khi họ thực sự đang tới gần hơn trung tâm bên trong nhất của họ, dục bị kìm nén đó bùng phát ra, bùng nổ ra. Và trong bùng nổ đó là những hình ảnh riêng của họ, ảnh tâm trí.... Nó là toàn cảnh tâm trí, nó rất màu sắc, và nó đầy màu sắc, và có vẻ thực tới mức ngay cả họ cũng bị lừa; họ nghĩ đàn bà thực có đó.

Cứ đi vào hang trong ba tháng mà xem vô dục và ép buộc vô dục. Sau ba tháng bạn sẽ là người thấy vĩ đại - và bạn sẽ bắt đầu nhìn thấy mọi thứ. Đó là điều người thấy vĩ đại là gì. Bạn sẽ bắt đầu thấy các trinh nữ và các apsara đẹp từ trên trời tới và nhảy múa quanh bạn cám dỗ bạn. Họ chỉ là hình ảnh tâm trí của bạn thôi. Khi bạn bị tước đi thực tại, mơ của bạn bắt đầu gần như có vẻ giống thực tại. Đó là điều chúng ta gọi là ảo giác.

Vào những ngày xưa đó còn chưa có tạp chí Playboy, cho nên Rishimunis phải tùy thuộc vào cái riêng của họ. Bây giờ bạn có thể có hỗ trợ nào đó từ bên ngoài.

Nhưng cảnh giác vào: ngay cả cái thực, chung cuộc, được chứng minh là không thực. Cho nên đừng chuyển vào trong các cõi của cái không thực. Đi vào trong cái thực đi, để cho nó là kinh nghiệm lớn lao. Tôi không chống lại nó, tôi ủng hộ tất cả cho nó, đi vào trong nó đi, vì chỉ bằng việc đi vào trong nó, một ngày nào đó, brahmacharya, một ngày nào đó, bạn đơn giản ra khỏi nó.

Không phải là yêu sẽ biến mất đâu. Thực ra, lần đầu tiên yêu sẽ xuất hiện, nhưng một loại yêu khác toàn bộ. Phật gọi nó là từ bi - yêu dịu mát, không có nồng nhiệt của dục trong nó. Hiện hữu của bạn sẽ trở thành phúc lành. Chính sự hiện diện của bạn sẽ làm cho mọi người cảm thấy yêu của bạn. Yêu của bạn sẽ trút xuống và mưa rào lên họ. Trong chính sự hiện diện của bạn mọi người sẽ bắt đầu đi vào trong cái không biết.

Vâng, từ bi lớn sẽ nảy sinh trong bạn. Nó là cùng năng lượng dục, được xả ra từ các đối thể dục. Không bị kìm nén. Được xả ra. Không bị kìm nén một cách ép buộc, nhưng được xả ra có hiểu biết. Cùng năng lượng dục trở thành yêu, từ bi.

Và khi yêu, từ bi nảy sinh, bạn được hoàn thành. Phật đã nói hai điều là mục đích: nhận biết và từ bi. Và cả hai tới từ năng lượng dục; cả hai được sinh ra từ nó. Hai điều đó là hoa, hoa tối thượng, của năng lượng dục.

Hoa sen đó đang đợi trong bạn để nở hoa. Đừng phí hoài năng lượng của bạn. Dùng năng lượng của bạn để hiểu chúng, đi vào trong chúng sâu sắc, có tính thiền, để cho một ngày nào đó hoa sen đó nở ra.

Bất kì khi nào bạn bắt gặp mâu thuẫn, theo dõi rất cẩn thận vào. Nhất định có cái gì đó có ý nghĩa lớn lao. Đừng bao giờ né tránh mâu thuẫn, vì cuộc sống là mâu thuẫn. Cuộc sống tồn tại qua giằng co của mâu thuẫn. Cho nên bất kì khi nào bạn bắt gặp mâu thuẫn bạn ở rất gần với cội nguồn của cuộc sống. Để điều đó bao giờ cũng được nhớ tới.

Phản ứng bình thường là bất kì khi nào bạn bắt gặp mâu thuẫn bạn bắt đầu cố giải quyết nó, bắt đầu tìm những giải thích cho nó, hay bắt đầu vút nó vào trong vô thức để cho bạn không cần lo nghĩ về nó. Bạn bắt đầu làm cái gì đó về nó ngay khoảnh khắc bạn cảm thấy mâu thuẫn nào đó vì bạn đã được dạy sống phi mâu thuẫn. Bạn đã được dạy một điều rất nguy hiểm. Không ai có thể sống phi mâu thuẫn được. Nếu bạn muốn sống bạn phải sống qua mâu thuẫn, như mâu thuẫn.

Bạn đã được dạy phải nhất quán; đó là lí do tại sao bạn đã trở thành giả. Đây là toàn thể thủ đoạn đó. Làm sao thói đạo đức giả lớn thế tồn tại trên thế giới này? Tại sao? Tại sao toàn thể thế giới đã biến thành đạo đức giả? Có thủ đoạn cho điều đó, một thủ đoạn lớn; một công nghệ lớn ở đằng sau nó. Công nghệ đó là: dạy mọi người phải nhất quán, và họ sẽ trở thành đạo đức giả. Vì cuộc sống tồn tại qua mâu thuẫn.

Cuộc sống là không nhất quán. Khoảnh khắc này thế này, khoảnh khắc khác thế khác; cuộc sống là theo cách đó. Khoảnh khắc này bạn cảm thấy yêu, khoảnh khắc khác bạn ghét cùng người đó; cuộc sống là giống điều đó. Bây giờ, bạn đã được dạy nếu bạn yêu, thế thì bao giờ cũng yêu. Cái gì xảy ra? Bạn không thể bao giờ cũng yêu được, cho nên chỉ một điều là có thể: khi ghét tới bạn che giấu ghét, bạn kìm nén ghét, và bạn cứ giả vờ yêu. Đây là điều đạo đức giả là gì. Khi bạn không yêu, bạn giả vờ.

Bạn ghét vợ bạn đầy người, nhưng bạn về nhà và bạn ôm cô ấy và bạn hôn cô ấy và bạn hỏi, “Em khỏe không, cưng?” và mọi điều như thế. Và sâu bên dưới bạn ghét cô ấy và bạn muốn giết cô ấy. Thực ra, cả ngày bạn đã từng mơ tưởng làm sao giết người đàn bà này. Nhưng bạn đã được dạy phải nhất quán. Cho nên, một khi bạn đã rơi vào tình yêu, và bạn đã nói những điều trong những khoảnh khắc yêu đó và bạn đã hứa rằng “Anh sẽ yêu em mãi mãi và mãi mãi” - bây giờ bạn phải nhất quán. Bạn sẽ làm gì với ghét của bạn mà nhất định nảy sinh? Từng đối thể yêu nhất định là đối thể ghét nữa. Nếu bạn muốn không ghét, thế thì bạn sẽ phải dừng yêu. Nếu bạn thực sự muốn không ghét bất kì ai, thế thì bạn sẽ phải dừng yêu, nhưng bạn không thể yêu một cách nhất quán được.

Sự không nhất quán sẽ tới đi tới lại mãi.

Dường như ai đó đã bảo bạn, “Nếu anh thấy ngày rồi, đừng thấy đêm. Điều đó là không nhất quán.” Cho nên bạn sẽ làm gì? Ban ngày bạn giữ cho mắt bạn mở, trong đêm bạn giữ cho mắt bạn nhắm và tin rằng nó là ngày. Nhưng đêm tới; nó không tuân theo ý tưởng của bạn. Nó phải tới. Đêm tiếp sau ngày; ngày tiếp sau đêm.

Bạn đã được dạy, “Phải nhất quán.” Cái gọi là tính cách của bạn không là gì ngoài nỗ lực để nhất quán.

Con người thực không thể có tính cách được. Con người thực nhất định là vô tính cách vì có tính cách nghĩa là có nhất quán. Vô tính cách nghĩa là tự do.

Tôi nói cái gì đó hôm qua. Bây giờ, nếu tôi có tính cách, tôi sẽ cố nhất quán với quá khứ của tôi; bất kì điều gì tôi đã nói hôm qua, tôi phải nói cùng điều đó hôm nay. Nhưng thế thì tôi phải lặp lại quá khứ của tôi. Tôi không thể sống được trong khoảnh khắc này và tôi không thể sống được trong hiện tại.

Thực ra, người nhất quán là người cứ đối quá khứ của mình thành tương lai của mình, người cứ đặt quá khứ của mình làm tương lai của mình, đi trước bản thân mình. Đó là con người của tính cách, con người nhất quán. Người không nhất quán là người không bao giờ cho phép quá khứ trở thành tương lai của mình, người vẫn còn tự do cho tương lai, người không có lời hứa nào phải giữ, người không có cam kết nào với quá khứ. Bất kì khi nào nó là vậy, người đó sống nó một cách toàn bộ; cái đã qua, là qua rồi.

Một người thực sẽ yêu bạn và sẽ ghét bạn nữa. Và đôi khi người đó sẽ nói, “Anh bao giờ cũng yêu em”; và đôi khi người đó sẽ nói, “Anh không thể yêu em nữa. Không thể được.” Đôi khi người đó sẽ trong tuần trăng mật sâu sắc với bạn và đôi khi trong li dị sâu sắc, và cả hai điều này sẽ diễn ra như ngày và đêm. Hôn nhân thực là tuần trăng mật và li dị, tuần trăng mật và li dị liên tục. Tuần trăng mật nhỏ, li dị nhỏ; tuần trăng mật lớn, li dị lớn. Nó liên tục như ngày và đêm.

Cho nên bất kì khi nào bạn bắt gặp mâu thuẫn, có tính quan sát đi, rất tỉnh táo đi. Bạn ở rất gần với cuộc sống. Và khi bạn nhất quán bạn chỉ là giả, thứ đồ nhựa, bạn không thực.

Tôi không dạy nhất quán. Tôi dạy tự do của việc không nhất quán. Tôi dạy tự do của việc là mâu thuẫn. Đó là toàn thể cách tiếp cận của tôi hướng tới cuộc sống.

Tất nhiên, bạn sợ việc bị mâu thuẫn vì thế thì bạn sẽ không biết bạn là ai. Với tính cách có cái gì đó, cái gì đó rất an ninh: bạn biết bạn là ai.

Bạn có cái nhãn: người tốt, người xấu, thánh nhân, tội nhân. Bạn có thể tin vào căn cước của bạn khi bạn nhất quán - rằng bạn là người chồng tốt,

người Ki tô giáo tốt, người đi nhà thờ, và thế này và thế nọ. Với không nhất quán căn cước của bạn biến mất; bạn không biết bạn là ai.

Bạn trở thành lỗ hổng, bạn không còn đóng nữa, bạn có tương lai mở. Bạn không biết bạn sẽ làm gì khoảnh khắc tiếp; chỉ khoảnh khắc tiếp mới biết. Sống trong bất an ninh đó cần dũng cảm.

Tính chất sannyas là điều tôi đề nghị. Tính chất sannyas nghĩa là vẫn còn trong bất an ninh; tính chất sannyas nghĩa là không cho phép quá khứ của bạn ảnh hưởng tới tương lai của bạn, không cho phép quá khứ của bạn phóng chiếu bản thân nó vào tương lai. Để người chết chôn người chết. Quá khứ qua rồi, là qua rồi. Đừng níu bám lấy nó, và đừng giúp nó bám lấy bạn.

Khoảnh khắc cái gì đó đã đi qua, nó đã đi qua rồi. Hoàn toàn được gột sạch nó và được tự do và tươi tắn lại lần nữa; thế thì bạn sẽ là thực, đích thực, và sẽ có niềm vui, và sẽ có mở hội và bài ca. Tôi không nói bạn sẽ không bao giờ buồn, không. Bạn sẽ buồn. Người giả không bao giờ buồn - vì người đó không bao giờ hạnh phúc. Người giả chỉ vẫn còn ở giữa, không bao giờ hạnh phúc, không bao giờ buồn. Người đó đơn giản lơ phờ, lơ hững; người đó không bao giờ quá lạnh và không bao giờ quá nóng. Người đó chỉ “được”. Bằng cách nào đó người đó xoay xở. Người đó có cuộc sống thoải mái, nhưng không phải cuộc sống thực.

Tôi không nói rằng người thực bao giờ cũng hạnh phúc. Tôi nói người thực bao giờ cũng thực. Khi người đó buồn người đó sẽ thực sự buồn. Người đó sẽ hát bài ca - về nỗi buồn. Người đó sẽ chấp nhận nỗi buồn của mình như một phần của cuộc sống, như một phần của trưởng thành. Người đó sẽ không bác bỏ nó. Nếu người đó cảm thấy muốn khóc người đó sẽ khóc; người đó sẽ không nói, “Mình làm gì thế này? Điều này là không tốt. Chỉ đàn bà mới khóc, và mình là đàn ông.” Người đó sẽ không nói điều đó. Người đó sẽ nói, “Nếu mắt tôi muốn khóc và nước mắt rơi xuống, tốt. Tôi phải là thực. Tôi chỉ là bất kì cái gì tôi đang là.” Người đó sẽ khóc. Nước mắt của người đó sẽ là thực.

Nụ cười của bạn là giả, nước mắt của bạn là giả. Bạn xoay xở để mỉm cười, và bạn xoay xở để khóc nữa. Cho nên bạn sống cuộc sống trống rỗng.

Cuộc sống của người thực sẽ tràn đầy, đôi khi đầy niềm vui và đôi khi đầy nỗi buồn.

Và người thực một ngày nào đó trở nên chứng ngộ. Người không thực không bao giờ trở nên chứng ngộ. Khi người thực trở nên chứng ngộ, thế thì không có vui và không có buồn. Thế thì bản thể người đó chỉ là nhân chứng. Vui tới: người đó quan sát nó. Buồn tới: người đó quan sát nó.

Bây giờ, đây là ba giai đoạn. Người giả: vui của người đó chỉ là giả bộ, là mặt nạ, buồn của người đó cũng vậy, người đó giả vờ. Người thực, giai đoạn thứ hai: người đó là tự nhiên, tự phát; vui của người đó là thực, buồn của người đó là thực. Bạn có thể tin cậy người đó. Khi người đó khóc, toàn thể trái tim người đó khóc; và khi người đó mỉm cười, toàn thể trái tim người đó mỉm cười. Và giai đoạn thứ hai này là điều phải có để đạt tới giai đoạn thứ ba, người chứng ngộ. Người chứng ngộ không buồn không hạnh phúc. Người đó đạt tới linh hồn chứng kiến; người đó đơn giản quan sát. Người đó biết buồn đã tới, hạnh phúc đã tới, nhưng những điều này giống như khí hậu tới và đi và thay đổi, còn người đó vẫn được định tâm.

Người giả không thể nhảy lên trạng thái chứng ngộ được; do đó tôi dạy người thực, nhưng người thực không phải là mục đích.

Đó là lí do tại sao công việc của tôi đi ra ngoài tư tưởng của nhóm Đương đầu, tư tưởng của nhóm Động thái. Tư tưởng của nhóm Động thái hay tư tưởng của nhóm Đương đầu dừng lại ở con người thực. Tốt. Tốt hơn là người không thực. Nhưng không đủ. Cái gì đó còn chưa xảy ra. Tôi dùng nhóm Đương đầu, nhóm Động thái, và mọi cách trị liệu mà đã trở thành sẵn có ở phương Tây. Chúng là hoàn toàn đẹp; chúng đem bạn từ trạng thái đầu tiên, giả tới trạng thái đích thực, thực. Nhưng công việc của tôi đi ra ngoài chúng. Nhưng tôi có thể đi ra ngoài chỉ nếu bạn đã trải qua giai đoạn thứ hai. Từ giai đoạn thứ nhất không có cách nào, từ người giả không có cách nào, tới chứng ngộ; chỉ từ người thực mới có cách.

Bạn sẽ phải đi qua cực lạc của người thực và đau khổ của người thực. Khi bạn đã sống sâu sắc mọi thực tại của cuộc sống, nhân chứng sẽ nảy sinh. Nó nảy sinh một cách tự nhiên, từ việc là người thực.

Thêm vài điều nữa. Suy nghĩ chỉ có thể nghĩ về cái đã biết - nó có thể nhai lại cái đã được nhai. Suy nghĩ không bao giờ có thể là nguyên bản. Làm sao bạn có thể nghĩ về cái không biết được? Bất kì cái gì bạn có thể xoay xở để nghĩ sẽ thuộc về cái đã biết. Bạn có thể nghĩ chỉ bởi vì bạn biết. Nhiều nhất, suy nghĩ có thể tạo ra những tổ hợp mới. Bạn có thể nghĩ về ngựa bay trên trời, ngựa làm bằng vàng; nhưng không cái gì là mới. Bạn biết chim bay trên trời, bạn biết vàng, bạn biết ngựa; bạn tổ hợp ba thứ đó lại. Nhiều nhất, suy nghĩ có thể tưởng tượng ra những thứ mới, nhưng nó không thể biết cái không biết. Cái không biết vẫn còn ở bên ngoài nó. Cho nên suy nghĩ đi theo vòng tròn, liên tục biết cái đã biết lặp đi lặp lại mãi. Nó liên tục nhai lại cái đã nhai. Suy nghĩ không bao giờ nguyên bản.

Và nguyên lí thứ nhất ngụ ý bắt gặp thực tại một cách nguyên bản, tận gốc, bắt gặp thực tại mà không có trung gian nào, bắt gặp thực tại dường như bạn là người đầu tiên tồn tại và bạn bắt gặp thực tại. Điều đó giải thoát. Chính tính mới đó của nó giải thoát.

Và khi bạn đi tới biết thực tại một cách trực tiếp, nó không bao giờ bị thu lại cái đã biết; điều huyền bí vẫn còn lại. Thực ra, nó trở thành huyền bí sâu sắc hơn bao giờ. Bạn càng biết nhiều, bạn càng cảm thấy nhiều hơn rằng bạn không biết. Bạn càng biết nhiều, bạn càng cảm thấy bạn biết ít. Bạn càng biết nhiều, điều huyền bí về nó càng bao la hơn. Tôn giáo là huyền môn, tôn giáo là ảo thuật, bởi vì tôn giáo là cách tiếp cận vô trí.

Suy nghĩ chỉ có thể nghĩ về cái đã biết; nó có tính lặp lại. Triết học có tính lặp lại. Bạn có thể đi vào trong các sách về triết học, vào trong lịch sử triết học, và bạn sẽ thấy cùng điều được lặp đi lặp lại - cách nói mới, từ mới; thuật ngữ mới, định nghĩa mới, nhưng không cái gì khác về nền tảng. Từ Thales tới Bertrand Russell bạn có thể đi mãi, nhưng bạn sẽ thấy cùng điều được lặp đi lặp lại mãi. Bánh xe chuyển động: cùng những nan hoa đi lên đỉnh lặp đi lặp lại.

Khoa học có thể thực nghiệm chỉ với đối thể; thực nghiệm là có thể chỉ với đối thể. Bạn không thể thực nghiệm với bản thân người thực nghiệm;

không có cách nào. Thực tại chủ thể vẫn còn bên ngoài khoa học. Einstein có thể biết nhiều về vật chất; nhưng ông ấy không biết gì về bản thân ông ấy. Newton có thể biết nhiều về lực hấp dẫn, nhưng ông ấy không biết ông ấy là ai. Người ta liên tục tích lũy tri thức về thế giới đối thể, và người ta vẫn còn trong bóng tối sâu sắc bên trong cái ta riêng của người ta. Ánh sáng riêng của người ta còn chưa có đó, và người ta liên tục dò dẫm, thực nghiệm.

Khoa học có thể thực nghiệm chỉ với đối thể, triết học có thể nghĩ chỉ về cái đã biết, và thực tại ở bên ngoài cả hai. Thực tại là cái không biết - không chỉ không biết, mà còn không thể biết - và thực tại chứa yếu tố chủ thể. Cho nên chính phương pháp luận của triết học và khoa học ngăn cấm việc đi tới điều nền tảng, tới nguyên lý thứ nhất. Để đi tới điều nền tảng, bạn sẽ phải tìm cánh cửa khác, cánh cửa khác hơn khoa học và triết học. Cánh cửa đó là tôn giáo.

Và tôn giáo có thể được qui về một từ, và từ đó là “thiền”, hay gọi nó là im lặng - ở trong im lặng tới mức bạn gần như không có, không có tiếng ồn nào bên trong bạn, cái tĩnh lặng là tuyệt đối. Chỉ trong cái tĩnh lặng đó cái gì đó khuấy động, chỉ trong cái tĩnh lặng đó bạn mới bắt đầu nghe tiếng nói tĩnh lặng, nhỏ bé của nguyên lý thứ nhất - gọi nó là Thượng đế

hay gọi nó là linh hồn. Chỉ thế thì cuộc sống mới đem đến cuộc sống. Chỉ thế thì cội nguồn mới đem đến cội nguồn. Chỉ thế thì bạn mới ở gần thực tại, tay trong tay với điều nền tảng. Và đó là việc tìm, đó là điều chúng ta đang tìm kiếm; và không biết nó, không nhận ra nó, sẽ không có hoàn thành.

Điều cuối cùng; thế rồi chúng ta đi vào chuyện ngụ ngôn nhỏ này. Khi suy nghĩ biến mất bạn được bỏ lại với nguyên lý thứ nhất. Nó bao giờ cũng có đó rồi; bạn đã không có đó chỉ bởi vì suy nghĩ của bạn. Bây giờ bạn cũng ở đó: hai sự hiện diện gặp gỡ. Bình thường bạn vắng mặt, bạn ở đâu đó khác. Trong ý nghĩ của bạn, bạn bị lạc. Khi không có ý nghĩ bạn ở đây bây giờ; thế thì không có cách nào để đi từ ở đây bây giờ. Ý nghĩ vận hành như chiếc cầu để đi xa khỏi bản thân bạn. Khoảnh khắc một ý nghĩ bước vào,

bạn đã ở xa khỏi bản thân bạn. Khi không có ý nghĩ, bạn có thể đi đâu, làm sao bạn có thể đi được? Khi không có ý nghĩ bạn phải ở trong hiện tại. Ý nghĩ có thể đưa bạn tới quá khứ, ý nghĩ có thể đưa bạn tới tương lai; vô ý nghĩ đem bạn tới hiện tại. Và chỉ hiện tại là có. Khoảnh khắc này là tất cả có đó.

Khi bạn ở đây bây giờ, tuyệt đối ở đây bây giờ, làm sao bạn có thể bỏ lỡ cái thực, làm sao bạn có thể bỏ lỡ Thượng đế được? Khi suy nghĩ biến mất bạn được bỏ lại với nguyên lí thứ nhất.

Nhưng khi tôi nói “khi suy nghĩ biến mất,” tôi không nói “khi bạn rơi vào giấc ngủ,” bởi vì trong ngủ sâu suy nghĩ không biến mất. Ở phương Đông chúng ta đã phân chia tâm thức con người thành bốn pha. Pha thứ nhất chúng ta gọi là “thức,” jagrat. Thức nghĩa là “ý thức cộng suy nghĩ”; bạn có ý thức, nhưng tâm trí bạn bị chen chúc bởi các ý nghĩ.

Trạng thái thứ hai chúng ta đã gọi là “mơ,” swapna. Trạng thái thứ hai nghĩa là “vô thức cộng suy nghĩ”; bạn rơi vào giấc ngủ, nhưng suy nghĩ tiếp tục cho nên có mơ. Mơ là cách suy nghĩ trong ngủ, và suy nghĩ là cách mơ trong khi thức. Suy nghĩ và mơ không phải là hai thứ tách bạch.

Mơ chỉ là suy nghĩ theo ngôn ngữ rất nguyên thủy - ngôn ngữ hình ảnh. Thế rồi trạng thái thứ ba chng ngủ say không mơ. Trạng thái thứ ba này là “vô thức trừ suy nghĩ”; bạn vô ý thức - bạn không biết bạn ở đâu, bạn là ai, mọi tâm thức đã biến mất, bạn nghỉ ngơi - và với tâm thức này suy nghĩ cũng đã biến mất, mơ cũng đã biến mất nữa.

Ba trạng thái bình thường này: thức, mơ, ngủ. Tất cả chúng ta đều biết ba trạng thái này. Trạng thái thứ tư là trạng thái của thiền. Trạng thái thứ tư được gọi là samadhi, turiya. Nó có nghĩa là “ý thức trừ suy nghĩ”.

Cho nên có bốn giai đoạn: ý thức cộng suy nghĩ là thức, ý thức trừ suy nghĩ là samadhi, vô thức cộng suy nghĩ là mơ, vô thức trừ suy nghĩ là ngủ.

Cho nên samadhi có cái gì đó tương tự với thức và cái gì đó tương tự với ngủ; do đó Patanjali đã định nghĩa samadhi là “ngủ thức” - ngủ vậy mà

không ngủ. Ngủ theo nghĩa rằng không có ý nghĩ bây giờ, không mơ. Và không ngủ theo nghĩa rằng bạn nhận biết hoàn hảo, rằng ánh sáng của nhận biết của bạn có đó, rằng bạn có ý thức, rằng bạn biết rằng không có tri thức bây giờ, rằng bạn đang nhận biết rằng mọi suy nghĩ đã biến mất, rằng bạn nhận biết rằng bây giờ không có mơ ẩn nấp trong trường ý thức của bạn, rằng bạn tuyệt đối là số không, shunyam.

Đây là trạng thái mà phương Đông đã từng cố đạt tới. Phương Tây đã từng quá tham gia vào khoa học; do đó nó đã bỏ lỡ tôn giáo. Tham gia của phương Đông là với samadhi: do đó nó đã bỏ lỡ khoa học.

Bốn trạng thái này có thể được nghĩ theo cách khác nào đó nữa. Ý thức cộng suy nghĩ nghĩa là thức. Khoa học là hoạt động thức, triết học cũng vậy, thượng đế học cũng vậy. Thứ hai, mơ: vô thức cộng suy nghĩ. Đó là nghệ thuật là gì, thơ ca, hội họa, âm nhạc. Nó là hoạt động mơ, cho nên không phải là ngẫu nhiên mà chúng ta gọi nhà thơ là tay mơ, mà chúng ta gọi các nghệ sĩ là tay mơ, mà chúng ta không tin cậy vào họ mấy - họ không đáng tin cậy, họ không thể là người hướng dẫn thực tại. Chúng ta thích họ, nó là vui đùa, nhưng chúng ta không thể chấp nhận họ làm người hướng dẫn cho thực tại - họ không là vậy. Họ sống trong tưởng tượng. Họ mơ trong khi thức. Mắt họ đầy mơ. Cho nên việc thức là khoa học, triết học, thượng đế học, logic; và nghệ thuật, mọi loại nghệ thuật, là hoạt động mơ.

Vô thức trừ suy nghĩ nghĩa là ngủ. Tất nhiên mọi hoạt động dừng lại trong ngủ, cho nên chẳng cái gì được sinh ra từ ngủ - không khoa học, không nghệ thuật.

Ý thức trừ suy nghĩ là samadhi. Samadhi cho sinh ra tôn giáo. Khi Jesus đạt tới samadhi, Kitô giáo được sinh ra. Khi Nanak đạt tới samadhi Sikh giáo được sinh ra. Khi Phật đạt tới samadhi Phật giáo được sinh ra. Tôn giáo được sinh ra từ samadhi, trạng thái thứ tư. Samadhi là gì? Nếu bạn có thể dừng việc suy nghĩ của bạn và vậy mà vẫn còn tỉnh táo và không rơi vào giấc ngủ. Khó khăn, gian nan, một trong những điều khó nhất, gần như không thể được. Dễ thức và nghĩ, dễ không nghĩ và rơi vào giấc ngủ, nhưng vẫn còn thức và không nghĩ là điều khó nhất, vì nó không phải là một phần

của tiến hoá. Nó là cách mạng. Nó không được tự nhiên trao cho một cách tự động. Bạn phải đạt tới nó.

Một đứa trẻ được sinh ra. Nó tới mà không có tâm trí nào dù là bất kì cái gì; nó đơn giản tồn tại. Sự tồn tại của nó là thuần khiết, không bị cản trở bởi bất kì ý nghĩ nào, không bị ngáng trở bởi bất kì mây nào. Nhìn vào trong mắt đứa trẻ mà xem. Chúng hồn nhiên thế, chúng trong suốt thế, trong như pha lê thế. Sự rõ ràng này tới từ đâu? Sự rõ ràng này tới từ vô ý nghĩ. Đứa trẻ còn chưa học cách nghĩ, cách tích lũy các ý nghĩ. Nó nhìn, nhưng nó không thể phân loại được. Nếu nó nhìn cây nó không thể nói chúng là cây, nó không thể nói chúng là xanh, nó không thể nói chúng là đẹp. Nó thấy cây, nhưng không có phân lớp, không phân loại.

Nó chưa có ngôn ngữ để bị che mờ. Nó đơn giản thấy. Màu sắc có đó, nhưng nó không thể nói đó là màu; màu xanh có đó, nhưng nó không thể nói đó là màu xanh. Mọi thứ đều rõ ràng thuần khiết, nhưng nó không thể dán nhãn vào đó. Do đó mới có hồn nhiên của đôi mắt.

Con người của hiểu biết lại đạt tới cùng đôi mắt đó. Người đó lại trở thành đứa trẻ, khi có liên quan tới sự sáng tỏ. Jesus là đúng khi ông ấy nói, “Trở nên giống trẻ nhỏ đi; chỉ thế thì ông mới có khả năng đi vào trong vương quốc Thượng đế của ta.” Ông ấy không nói trở thành ngu ngơ như trẻ con; ông ấy không nói trở thành ngây thơ; ông ấy không nói học cái kinh lần nữa; ông ấy không nói rằng đứa trẻ là giai đoạn cuối cùng. Không, ông ấy nói đơn giản một điều. Ông ấy không nói trở thành đứa trẻ; ông ấy nói trở thành giống đứa trẻ. Làm sao bạn có thể trở thành đứa trẻ lần nữa được? Nhưng bạn có thể trở thành giống đứa trẻ. Nếu bạn có thể bỏ suy nghĩ, nếu cái lót suy nghĩ ngày bị bỏ đi và bạn trở thành trần trụi, lần nữa bạn sẽ có cùng sự sáng tỏ.

Điều đó thỉnh thoảng xảy ra qua ma túy. Không phải là cách rất tốt để đạt tới nó đâu - rất nguy hiểm, rất tốn kém, và ảo tưởng thôi - nhưng nó xảy ra. Do đó mới có hấp dẫn của ma túy trong nhiều thời đại. Ma túy là không

mới trên thế giới; ngay cả trong Vedas họ nói về soma rồi. Soma dường như là một trong những ma túy mạnh nhất đã từng được con người khám phá ra. Nó phải là cái gì đó như LSD. Aldous Huxley đã nói rằng trong tương lai, khi ma túy tối thượng sẽ được biết tới, chúng ta sẽ gọi nó là soma. Từ Vedas, cuốn sách cổ đại nhất trên thế giới, tới Timothy Leary, người bao giờ cũng bị hấp dẫn bởi ma túy - rượu, cần sa, thuốc phiện. Sao có sự hấp dẫn này? Và mọi nhà đạo đức đều đã từng chống lại nó, và mọi người khắt khe đạo đức đã từng chống lại nó, và mọi chính phủ đã cố gắng để kiểm chế và kiểm soát, nhưng dường như nó ở bên ngoài bất kì chính phủ nào để kiểm soát nó. Nguyên nhân cho điều đó là gì? Nó cho cái gì đó... nó cho một thoáng nhìn vào trong tâm trí hồn nhiên của đứa trẻ lần nữa.

Qua tác động hoá chất, tâm trí trở nên chùng lỏng trong vài khoảnh khắc hay vài giờ. Dưới tác động của ma túy suy nghĩ của bạn tuột đi. Bạn bắt đầu nhìn vào trong thực tại mà không suy nghĩ; lần nữa thế giới lại có màu sắc, dường như nó dành cho đứa trẻ; lần nữa trong những viên đá cuội nhỏ bé bạn có thể thấy viên kim cương lớn nhất; cỏ thường có vẻ phi thường thế; hoa thường có vẻ cực kì đẹp thế; mặt người thường có vẻ thiêng liêng thế. Và điều đó nữa cũng chỉ là tạm thời. Qua ma túy áp đặt tâm trí bạn đã tụt xuống. Bạn không có mặt nạ nào; bạn có thể nhìn vào mọi thứ với sự sáng tỏ. Đó là hấp dẫn của ma túy trong nhiều thời đại.

Và chừng nào thiên còn chưa trở thành sẵn có cho hàng triệu người, ma túy không thể bị ngăn cản.

Ma túy là nguy hiểm vì chúng có thể phá huỷ cân bằng của thân thể bạn, chúng có thể phá huỷ tự nhiên của bạn, chúng có thể phá huỷ hệ thống hoá chất bên trong của bạn. Bạn có hệ thống hoá chất rất tinh tế. Những ma túy mạnh đó có thể phá huỷ nhịp điệu của bạn. Và ngày càng nhiều ma túy sẽ được cần tới và bạn sẽ trở nên bị nghiện - ngày càng ít điều sẽ là kinh nghiệm. Dần dần, tâm trí sẽ học cách đối phó với ma túy, và thế thì, ngay cả dưới ma túy, bạn sẽ không đạt tới trạng thái hồn nhiên. Thế thì bạn thậm chí sẽ cần ma túy mạnh hơn.

Cho nên đây không phải là cách thức.

Tâm trí có thể bị gạt sang bên rất dễ dàng. Không cần lệ thuộc vào bất kì cái gì hoá chất, theo bất kì cái gì nhân tạo. Có khả năng tự nhiên để thoát ra khỏi tâm trí, bởi vì chúng ta được sinh ra không có tâm trí. Sâu bên dưới chúng ta vẫn là vô trí. Tâm trí chỉ là ở trên ngoại vi. Đó là lí do tại sao tôi nói nó chỉ là cái lót, bộ quần áo mà bạn đang mặc. Bạn có thể tuột ra khỏi nó.

Và một khoảnh khắc của việc tuột ra khỏi nó sẽ làm lộ ra cho bạn một thế giới khác toàn bộ: thế giới của nguyên lí thứ nhất.

Cho nên tranh đấu thực trong tương lai sẽ là giữa thiền và ma túy. Thực ra, điều đó bao giờ cũng là hoàn cảnh rồi: tranh đấu thực là giữa ma túy và thiền, hoặc ma túy hoặc thiền.

Cho nên không phải ngẫu nhiên mà khi bạn bắt đầu thiền dần dần sức kéo của ma túy ngày càng trở nên ít đi. Nếu nó không trở nên ngày càng ít đi, thế thì biết rõ bạn chưa thiền đâu, bởi vì khi bạn biết cái cao hơn, cái thấp hơn tự động bị rơi rụng đi.

Nhưng một điều phải được hiểu. Ma túy làm cái gì đó; chúng hoàn tác cái gì đó trong bạn. Chúng giúp bạn thoát ra khỏi tâm trí. Chúng cho bạn dừng cảm để nhìn vào trong thực tại mà không nghĩ. Trong một khoảnh khắc tấm màn tuột ra, và đột nhiên bạn nhận biết rằng thế giới có vẻ huy hoàng. Nó chưa bao giờ có điều đó trước đây. Bạn đã đi qua cùng con phố và bạn đã nhìn qua cùng hàng cây và vào cùng ngôi sao và cùng mọi người, và hôm nay bây giờ mọi thứ đột nhiên chói sáng thế và mọi người đẹp thế và mọi người đều bắt lửa với cuộc sống, với tình yêu.

Thánh nhân - người đã đạt tới - sống trong trạng thái đó liên tục, không phải nỗ lực nào.

Bạn đã được sinh ra như một người vô trí. Để điều này chìm vào trong tim bạn sâu nhất có thể được đi bởi vì qua điều đó một cánh cửa mở ra. Nếu như bạn được sinh ra là một vô trí, thế thì tâm trí chỉ là một sản phẩm xã hội. Nó không là cái gì tự nhiên; nó được trau dồi. Nó đã từng được đặt cùng nhau lên trên đỉnh của bạn. Sâu bên dưới bạn vẫn tự do; bạn có thể

thoát ra khỏi nó. Người ta không bao giờ thoát ra khỏi tự nhiên, nhưng người ta có thể thoát ra khỏi điều nhân tạo bất kì khoảng khắc nào người ta quyết định làm.

Sự tồn tại đi trước suy nghĩ. Cho nên sự tồn tại không phải là một trạng thái của tâm trí; nó là trạng thái bên ngoài. Hiện hữu là cách biết điều nền tảng, không phải là suy nghĩ. Khoa học ngụ ý suy nghĩ, triết học ngụ ý suy nghĩ, thượng đế học ngụ ý suy nghĩ. Tôn giáo không ngụ ý suy nghĩ. Cách tiếp cận tôn giáo là cách tiếp cận vô suy nghĩ. Nó thân thiết hơn, nó đem bạn tới gần với thực tại hơn. Nó loại bỏ mọi thứ gây cản trở, nó phá khối chần bần; bạn bắt đầu tuôn chảy trong cuộc sống. Bạn không nghĩ rằng bạn là tách rời, đứng nhìn. Bạn không nghĩ rằng bạn là người quan sát, tách rời, xa cách. Bạn gặp gỡ, hoà quyện, và hội nhập vào trong thực tại.

Và có các loại biết khác nhau. Nó không thể được gọi là “tri thức”. Nó giống yêu nhiều hơn, ít giống tri thức. Nó là cái gì đó thân thiết tới mức từ “tri thức” là không đủ để diễn đạt nó. Từ “yêu” phù hợp hơn, có tính diễn đạt hơn.

Trong lịch sử tâm thức con người, điều đầu tiên đã tiến hoá là ảo thuật. Ảo thuật là tổ hợp của khoa học và tôn giáo. Ảo thuật có cái gì đó của tâm trí và cái gì đó của vô trí. Thế rồi từ ảo thuật mới phát triển ra triết học. Thế rồi từ triết học mới phát triển ra khoa học. Ảo thuật là cả vô trí và tâm trí; triết học chỉ là tâm trí; và thế rồi tâm trí cộng với thực nghiệm trở thành khoa học. Tôn giáo là trạng thái của vô trí.

Tôn giáo và khoa học là hai cách tiếp cận tới thực tại. Khoa học tiếp cận qua cái phụ; tôn giáo đi thẳng. Khoa học là cách tiếp cận gián tiếp; tôn giáo là cách tiếp cận tức khắc. Khoa học đi lòng vòng; tôn giáo đơn giản xuyên thấu vào tâm của thực tại.

“Mọi người có ánh sáng tách rời của riêng họ không?”

Không, Maneesha.

Mọi người có ánh sáng nhưng không tách rời.

Chúng ta tất cả là một lục địa.

Không ai là hòn đảo.

Chúng ta tất cả đều cùng nhau trong bản thể bên trong nhất của mình. Maneesha đang hỏi, “Tôi có thể thấy rằng trong thế giới vật lí chính ánh sáng chỉ ra cho chúng ta sự phân biệt giữa hai người, và rằng trong bóng tối, các định nghĩa và phân biệt dường như bị tiêu tan. Nhưng dường như với tôi nó phải là chính cái đối lập trong thế giới siêu hình - rằng trong bóng tối hay dốt nát chúng ta có ảo tưởng về việc tách rời, trong khi chúng ngộ đem tới nhận biết rằng người ta không tách rời khỏi mọi người và mọi thứ quanh người ta. Bình luận của thầy là gì?”

Bình luận của tôi, Maneesha, là ở chỗ điều bạn đang nói là đúng về mặt trí tuệ - “nói một cách lí thuyết” rằng không ai là tách rời. Chúng ngộ đem người ta và mọi thứ vào trong tính một - nhưng đây toàn là trí tuệ. Ngay cả ý tưởng về tính không tách rời cũng là trí tuệ. Ý tưởng về tính một cũng vậy.

Chúng ngộ đơn giản nghĩa là bạn biến mất, bạn trở thành cái toàn thể. Không có vấn đề về phân tách hay không phân tách. Không có vấn đề về tính một, bởi vì ngay cả từ 'tính một' cũng ẩn chứa đằng sau nó tính hai. Bạn ngụ ý gì khi bạn nói tính một? - bạn ngụ ý tính hai đấy. Các nhà huyền môn đã tránh việc dùng từ 'tính một', nhưng bạn không thể tránh được. Trong chính bản chất của hiểu biết trí tuệ bạn có thể đi vòng vo chút ít - và đó là điều những người như Shankara đã làm. Họ nói về bất nhị, không tính hai; họ không nói về tính một. Họ muốn chỉ ra tính một, nhưng họ không muốn dùng từ 'tính một' vì tính một trở tới tính hai.

Một không có nghĩa nếu không có hai, ba, bốn... Nếu tất cả các chữ số khác mà biến mất, nghĩa của một là gì? Một có nghĩa chỉ trong hoàn cảnh của mười chữ số; bằng không, nếu không có chín, không có tám... không thể có một được. Nó sẽ nghĩa là gì? Bạn có thể quan niệm cái gì bởi tính một, nếu không có các số khác còn lại?

Tốt hơn cả là đồng ý với Ummon: cái không là tốt hơn tất cả phúc lành. Thay vì nói tính một, tốt hơn cả là nói tính không, được rót đầy với ánh

sáng.

Trong việc tìm nguyên lí thứ nhất, im lặng là cánh cửa - cánh cửa duy nhất. Và ngoại trừ nó không có cách nào để tiếp cận nguyên lí thứ nhất. Nguyên lí thứ nhất có thể được biết tới chỉ khi bạn đi tới trạng thái nguyên thủy của bản thể bạn. Suy nghĩ là phụ. Sự tồn tại đi trước suy nghĩ, sự tồn tại tới đầu tiên. Đầu tiên bạn hiện hữu, và thế rồi bạn bắt đầu nghĩ. Suy nghĩ là phụ. Suy nghĩ là hoạt động bóng hình; nó đi theo bạn. Nó không thể tồn tại mà không có bạn, nhưng bạn có thể tồn tại mà không có nó. Qua suy nghĩ bạn có thể biết những thứ phụ, không phải là những thứ chủ yếu. Điều nền tảng nhất là không sẵn có cho suy nghĩ; điều nền tảng nhất là sẵn có cho im lặng.

Im lặng nghĩa là trạng thái của tâm thức nơi không ý nghĩ nào can thiệp vào.

Nguyên lí thứ nhất là không xa xôi, nó không xa cách. Đừng bao giờ nghĩ trong một khoảnh khắc rằng bạn đang bỏ lỡ nó bởi vì nó rất xa xôi. Không, không chút nào cả. Nó là thứ gần gũi nhất với bạn. Nó là thứ hiển nhiên. Nó bao quanh bạn. Nó bao quanh bạn như đại dương bao quanh cá. Bạn ở trong nó. Bạn được sinh ra trong nó và được sinh ra từ nó. Bạn sống trong nó, bạn thở trong nó, và một ngày nào đó bạn biến mất trong nó. Nó không xa xôi, không phải là bạn phải du hành tới nó.

Nó ở kia. Nó đã ở kia quanh bạn, bên trong và bên ngoài. Nó là chính sự tồn tại của bạn, nguyên lí thứ nhất đó.

Thiền nhân gọi nó là nguyên lí thứ nhất; các tôn giáo khác gọi nó là Thượng đế. Không có khác biệt. Cách tiếp cận của Thiền là tốt hơn nhiều vì với từ “Thượng đế,” rắc rối bắt đầu. Nguyên lí thứ nhất trở thành được nhân cách hoá; thế thì bạn có thể tạo ra hình ảnh. Bạn không thể làm ra hình ảnh về nguyên lí thứ nhất, nhưng đó là điều mọi tôn giáo đều làm. Họ nói, “Thượng đế là nguyên nhân thứ nhất, nguyên nhân vô nguyên nhân, điều nền tảng nhất, điều bản chất, thể nền.” Thiền nhân gọi nó là nguyên lí thứ nhất. Gọi nó là nguyên lí thứ nhất là hay vì không cái gì đi trước nó. Mọi thứ đã theo sau nó.

Cho nên nếu bạn muốn có giao cảm với nguyên lí thứ nhất, bạn sẽ phải tìm và kiểm thực tại bên trong bản thân bạn, điều là nguyên thủy, điều đã không được đi trước bởi bất kì cái gì khác.

Im lặng là nguyên thủy. Âm thanh tồn tại trong im lặng. Âm thanh tới và đi, im lặng còn lại. Âm thanh giống như ánh sáng, và im lặng giống như bóng tối. Bóng tối còn lại; ánh sáng tới và đi. Ánh sáng cần nguyên nhân nào đó để hiện hữu. Bóng tối không cần nguyên nhân. Không nhiên liệu nào được cần cho bóng tối; nó đơn giản tồn tại mà không có nhiên liệu nào. Nó tồn tại như sự tồn tại nguyên thủy. Bóng tối là vĩnh hằng; ánh sáng là nhất thời. Buổi sáng mặt trời mọc và có ánh sáng. Đến tối mặt trời mất đi, ánh sáng mất đi. Đừng nghĩ rằng bóng tối tới. Bóng tối chưa bao giờ tới; nó bao giờ cũng có đó. Ánh sáng tới và đi. Bạn thắp đèn và có ánh sáng. Bạn thổi tắt đèn và ánh sáng mất đi. Không phải là bóng tối tới đâu; bóng tối có đó. Ánh sáng có tính ngẫu nhiên; bóng tối có tính tồn tại.

Im lặng có đó. Bạn có thể tạo ra âm thanh; bạn không thể tạo ra im lặng được. Khoảnh khắc âm thanh không được tạo ra, có im lặng. Suy nghĩ là âm thanh; thiền là im lặng. Cho nên mọi tôn giáo của thế giới đều đã từng tìm và kiểm theo cách này cách khác cái im lặng đó, cái đã không bị đi trước bởi bất kì cái gì khác, cái là cái thứ nhất.

Bây giờ nói vài điều trước khi chúng ta phân tích trạng thái này của im lặng.

Điều thứ nhất. Con người đang bỏ lỡ nguyên lí thứ nhất này không phải bởi vì người đó không là nhà tư tưởng khéo léo mà bởi vì người đó hiện hữu, không phải bởi vì người đó không là nhà logic được đào tạo mà bởi vì người đó hiện hữu. Suy nghĩ tạo ra màn ảnh quanh bạn, màn ảnh khói, và bởi vì khói đó mà cái hiển nhiên bị mất. Để thấy cái hiển nhiên, bạn cần sáng tỏ, không suy nghĩ, không logic. Bạn đơn giản cần sự sáng tỏ, bạn cần trong suốt. Mắt bạn phải hoàn toàn trống rỗng, trần trụi - trần trụi mọi quần áo, trần trụi mọi quan niệm, trống rỗng, trống rỗng mọi ý nghĩ. Khi mắt chỉ là trống rỗng, bạn có thể thấy nguyên lí thứ nhất, và không chỉ bạn có thể thấy nó như một đối thể bên ngoài bạn, bạn thấy nó như lãnh thổ riêng của bạn, như tính chủ thể riêng của bạn.

Thực ra, chính suy nghĩ tạo ra phân biệt giữa chủ thể và đối thể. Chính suy nghĩ tạo ra phân chia. Chính suy nghĩ tạo ra chia chẻ. Chính suy nghĩ làm cho mọi thứ tách rời. Một khi suy nghĩ bị bỏ đi, sự tồn tại là một, nó là sự thống nhất, nó là kinh nghiệm cực thích nơi nhị nguyên mất đi một cách toàn bộ. Mọi biên giới mất bản thân chúng vào nhau, hội nhập vào trong nhau. Mọi thứ được gắn liền với mọi thứ khác.

Nhánh cỏ nhỏ nhất được gắn với vì sao lớn nhất. Và thế thì không cái gì cao, không cái gì thấp, không cái gì tốt, không cái gì xấu, vì tất cả đều được nối liền với nhau. Thánh nhân vĩ đại nhất được gắn với tội nhân lớn lao nhất; họ không tách rời.

Không cái gì là tách rời. Với việc biến mất của suy nghĩ, tâm thần phân liệt biến mất, chúng tâm thần phân liệt có tính tồn tại này của việc phân chia mọi thứ: đây là đàn ông, đây là đàn bà, đây là tốt, đây là xấu, đây là đẹp, đây là xấu, đây là của tôi, đây là của anh. Mọi phân biệt đều tạo ra chứng thần kinh. Con người điên vì con người nghĩ quá nhiều, và con người liên tục bỏ lỡ điều hiển nhiên. Thượng đế là rất hiển nhiên.

Tôi đã nghe nói về một triết gia lớn: Ông ấy cưới một cô gái đẹp kém ông ấy nhiều tuổi. Sau một thời gian ông ấy bắt đầu bị giằng xé bởi nghi ngờ về sự trung thành của cô ấy... Điều tự nhiên cho triết gia là bị giằng xé bởi nghi ngờ. Triết gia sống trong nghi ngờ; nghi ngờ là nghề nghiệp của ông ấy. Ông ấy nghi ngờ, và ông ấy liên tục nghi ngờ. Qua nghi ngờ ông ấy tạo ra các câu hỏi và thế rồi câu trả lời, và qua nghi ngờ ông ấy làm ra nhiều câu hỏi hơn từ các câu trả lời. Toàn thể cuộc đời của ông ấy là cuộc điểu hành của các nghi ngờ. Một cách tự nhiên, “ông ấy bắt đầu bị giằng xé bởi nghi ngờ về sự trung thành của cô ấy.”

... thế là ông ấy thuê một thám tử tư để theo dõi cô ấy trong khi ông ấy ra đi một chuyến công tác. Khi trở về ông ấy mời thám tử tới.

“Nói ra đi, nói ra đi!” triết gia kêu lên. “Tôi có thể nhận được điều đó. Đó là yếu tố nghi ngờ mà làm cho tôi phát rồ.”

“Điều đó có vẻ tệ,” thám tử nói. “Ngay khi ông rời khỏi nhà một anh chàng điển trai gọi điện tới cho vợ ông. Tôi đã đi theo họ tới hộp đêm. Họ uống bốn năm chén và rồi nhảy múa - và ở rất gần. Thế rồi họ trở về bạn và cầm tay nhau. Cuối cùng họ lấy taxi trở về nhà ông. Đèn được bật lên, và tôi thấy họ bước vào phòng ngủ và ôm nhau. Thế rồi đèn tắt và tôi chẳng thể thấy cái gì thêm nữa.”

“Tôi đã bảo anh cái gì?” triết gia quát lên. “Yếu tố nghi ngờ chết tiệt đó!”

Bây giờ, ngay cả điều hiển nhiên - “Yếu tố nghi ngờ chết tiệt đó! “ Ngay cả điều hiển nhiên cũng không hiển nhiên với triết gia. Triết gia càng lớn, ông ấy càng có nhiều nghi ngờ hơn. Ông ấy có nghi ngờ về mọi thứ. Ông ấy nghi ngờ ngay cả sự tồn tại riêng của ông ấy - mà thực ra không thể bị nghi ngờ. Làm sao bạn có thể nghi ngờ sự tồn tại riêng của bạn được? Ngay cả để nghi ngờ, bạn cũng được cần hiện hữu ở đó. Nghi ngờ không thể tồn tại trong không trung được. Nghi ngờ không thể tồn tại mà không có bạn. Nghi ngờ có thể tồn tại chỉ nếu bạn có đó, nhưng triết gia đã từng nghi ngờ ngay cả sự tồn tại riêng của họ: Ai biết liệu chúng ta hiện hữu hay chúng ta không hiện hữu?

Nghi ngờ là kết quả duy nhất của suy nghĩ. Không suy nghĩ cho bạn tin cậy, không suy nghĩ cho bạn đức tin, không suy nghĩ đem bạn tới gần thực tại hơn, mặt đối mặt với thực tại. Cho nên điều đầu tiên cần được hiểu: suy nghĩ không phải là cách thức của nguyên lý thứ nhất. Không qua triết lý bạn sẽ đi tới nguyên lý thứ nhất, vì triết lý là thứ phụ. Bạn có thể biết các thứ phụ qua cái phụ. Để biết cái chính, bạn sẽ phải đạt tới cái chính bên trong bản thân bạn. Bạn có thể biết chỉ cái bạn là.

Nếu bạn sống trong suy nghĩ, bạn sẽ có khả năng biết chỉ những cái phụ. Bạn sẽ có khả năng biết thế giới bóng hình, điều người Hindu gọi là thế giới ảo vọng maya. Qua tâm trí bạn chỉ có thể biết thế giới của maya, thế giới bóng hình, thế giới của ảo tưởng. Bạn sẽ bị ngạc nhiên. Trong tiếng Phạn chúng ta có hai thuật ngữ. Một là Vidya; vidya nghĩa là “tri thức”. Thuật ngữ kia là Avidya; avidya nghĩa là “vô tri thức”. Và bạn sẽ ngạc nhiên, trong tiếng Phạn “khoa học” được gọi là avidya - “vô tri thức”.

Khoa học được gọi là avidya. Tại sao? Khoa học biết nhiều hơn bất kì cái gì khác, nhưng trong tiếng Phạn họ gọi khoa học là avidya. Tại sao? Vì khoa học chỉ biết tới thế giới bóng hình - biết cái phụ, cái không bản chất; biết đối thể, bỏ lỡ chủ thể; biết thân thể, bỏ lỡ linh hồn; biết thế giới, bỏ lỡ Thượng đế; biết cái phụ.

Để biết cái chính, bạn sẽ phải trở thành cái chính. Bạn sẽ phải rơi vào trong chiều dài sóng đó nơi cái chính rung động, cái im lặng đó. Đó là trạng thái của vô trí. Vô trí đi trước tâm trí bạn.

Hỏi: Các Thiền sư nói, “Giết bố mẹ ông,” và thậm chí, “Nếu ông gặp Phật trên đường, giết ông ta ngay lập tức. “Điều đó không gây choáng sao? Điều đó không bất kính sao?”

Điều đó gây choáng chứ, nhưng một cách chính xác, đó là chủ định. Thầy phải gây choáng cho bạn để đánh thức bạn. Thầy không phải là lời ru. Thầy không phải là thuốc an thần. Thầy phải giống như dao sắc trong tim bạn. Ở cùng thầy là đau đớn. Và thầy phải phá huỷ mọi khả năng của phóng chiếu.

Đầu tiên đưa trẻ học phóng chiếu lên người mẹ và người bố. Thế rồi trong cả đời người ta liên tục phóng chiếu. Bạn có quan sát điều đó trong bản thể riêng của bạn không? Bất kì khi nào bạn bị hấp dẫn bởi một người đàn bà, bạn có thể lại tìm mẹ bạn. Bất kì khi nào bạn bị hấp dẫn bởi người đàn ông, quan sát mà xem. Bạn có đang lại tìm bố bạn không? Vì người đàn ông đầu tiên đưa trẻ đã biết là người bố và người đàn bà đầu tiên là người mẹ. Đứa trẻ bị in dấu với dạng đầu tiên của người đàn bà và dạng đầu tiên của người đàn ông. Dấu ấn đó là rất sâu.

Tất cả các bạn đều biết rằng đột nhiên một ngày nào đó bạn thấy người đàn bà và cái gì đó nhoáng lên. Cái gì nhoáng lên? Người mẹ trong bạn đấy. Khi bạn thấy một người đàn bà và cái gì đó nhắc nhở bạn sâu về người mẹ của bạn.... Nó có thể là không có ý thức, bạn có thể không nhận biết về nó, bạn có thể không có khả năng hình dung ra nó là gì, bạn có thể không có khả năng vạch ra nó đúng là gì, nhưng nếu bạn đi sâu vào trong vô thức của

bạn, bạn sẽ thấy rằng cách người đàn bà đó bước đi, cái mũi dài của người đàn bà đó, hay đôi mắt đen của người đàn bà đó hay tóc cô ấy, hay tiếng nói cô ấy, hay cái gì đó, đột nhiên đã nhào lên trong vô thức của bạn và vô thức biết, “Đây là người đàn bà đó.” Mọi người rơi vào yêu một cách bất thần thế, không biết người đàn bà, cô ấy là ai - yêu ngay thoáng nhìn đầu tiên. Làm sao điều đó là có thể? Cơ chế tâm lý gì vận hành ở đó? Mẹ bạn đấy. Và điều đó là đúng với người bố.

Khi các Thiên sư nói, “Giết bố mẹ ông,” họ đang nói, “Phá hủy dấu ấn của mẹ và bố ông khỏi vô thức của ông đi.” Một khi dấu ấn đó bị phá hủy bạn sẽ được tự do.

Ki tô giáo, Hồi giáo, hay Do Thái giáo hay Hindu giáo không phải là tôn giáo hoàn hảo như Thiên, vì họ vẫn nói về Thượng đế Cha hay Thượng đế Mẹ. Dấu ấn vẫn tiếp tục. Không chỉ trong thế giới này, nó liên tục được phóng chiếu lên trời nữa - Thượng đế Cha hay Kali Mẹ. Bạn vẫn đang tìm các bố mẹ của bạn. Bây giờ, ngay cả trong thực tại tối thượng bạn đang tìm bố mẹ bạn. Khi nào bạn sẽ trở thành người lớn? Khi nào bạn sẽ trở nên trưởng thành? Thiên là quá trình trưởng thành: cho nên giết bố mẹ.

Có câu nói trong các Thiên nhân rằng một người trở nên thực sự trưởng thành khi bố và mẹ của người đó chết. Bạn không quan sát sao? Nếu bố và mẹ bạn mà chết, bạn bị choáng. Bạn chưa bao giờ nghĩ rằng họ sẽ chết bao giờ. Mặc dầu nhiều lần bạn đã ước muốn rằng họ nên chết - một ước muốn vô ý thức - bởi vì họ là sự đè nặng lên bạn, vì chính sự hiện diện của họ là sự hạn chế.

Bạn có quan sát không, bất kì khi nào bạn đi nói chuyện với bố bạn, bạn bắt đầu nói lắp, vã mồ hôi, bạn trở nên bồn chồn? Bởi ông ấy nhắc bạn lần nữa rằng bạn bất lực, một đứa trẻ nhỏ, và ông ấy là người mạnh mẽ. Bạn có quan sát không, khi bạn đi tới mẹ bạn, sao khó trao đổi thế? Khó thế để nói cái gì. Nói với mẹ trở thành khó thế, ngồi và tán gẫu là gần như không thể được. Nói gì nào? Mẹ lúng túng và bạn cũng lúng túng.

Cả hai đều bối rối.

Cho nên sâu bên dưới đôi khi bạn đã nghĩ, “Họ nên chết đi, để cho mình được tự do với họ.” Và khi bố và mẹ chết đi, đột nhiên bạn cảm thấy bạn không còn là đứa trẻ nữa.

Nhưng khi Thiên nhân nói điều đó, họ ngụ ý cái gì đó khác. Họ không nói về bố và mẹ ở bên ngoài. Họ đang nói về bên trong. Khi bố và mẹ ở bên trong chết đi, bạn trở nên trưởng thành, bạn trở thành tự do.

Và nhớ lấy, nếu bạn tự do với bố và mẹ của bạn trong vô thức, bạn sẽ có khả năng giao cảm với bố và mẹ bạn lần đầu tiên, vì thế thì sẽ không có rào chắn. Thực ra, bạn sẽ có khả năng yêu họ lần đầu tiên. Bạn sẽ có khả năng tha thứ cho họ lần đầu tiên. Bạn sẽ có khả năng cảm thấy từ bi với họ, họ đã làm nhiều thế cho bạn. Khi bạn trưởng thành, khi bạn tự do với họ, khi sự hiện diện của họ không còn là trọng lượng nặng đè lên tim bạn, bạn có thể cảm thấy họ lần đầu tiên. Bạn có thể ở cùng họ trong không gian yêu thương.

Cho nên điều đó gây choáng, nhưng điều đó là không liên quan, một điều.

Điều thứ hai: họ nói, “Nếu ông gặp Phật trên đường, giết ông ta ngay lập tức.” Và những người đã nói điều này, họ đã tôn thờ Phật mọi ngày trong đền chùa. Họ có thể đã nói điều đó khi ngồi dưới chân tượng Phật. Người đã nói điều này là một tu sĩ trong đền chùa. Ông ấy đã sống trong đền, tôn thờ vào buổi sáng, buổi tối, đem hoa và hương tới, và một hôm ông ấy nói với các đệ tử của mình, “Nếu các ông gặp Phật trên đường, giết ngay ông ta đi!” Một đệ tử hỏi, một cách tự nhiên, “Thầy ngụ ý gì?”

Và thầy đã từng tôn thờ Phật.” Và người này nói, “Đúng, ta đã từng tôn thờ ông ta vì ông ta đã giúp cho ta. Ngay cả giết ông ta, ông ta đã từng giúp đỡ! Chính ông ta đã giúp ta giết ông ta. Chính ông ta đã giúp ta được tự do với ông ta.” Công việc tối thượng của thầy là làm cho bạn tự do với bản thân bạn.

Zarathustra sắp từ giã các đệ tử của ông ấy và họ hỏi ông ấy, “Thông điệp cuối cùng của thầy là gì?” Và ông ấy nói, “Thận trọng với Zarathustra.” Không bình luận nào ông ấy trốn vào trong rừng. “Thận trọng với

Zarathustra” - thông điệp cuối cùng. Hay. Thiên vô cùng. “Thận trọng với ta đi; bằng không ông có thể trở thành nô lệ của ta” - đó là điều ông ấy ngụ ý.

Cùng điều đó tôi nói với bạn. Quên chuyện Phật đi, vì bạn có thể giết Phật rất dễ dàng. Giết tôi đi. Điều đó sẽ khó hơn nhiều. Với Phật bạn chẳng có quan hệ gì chút nào, cho nên bạn có thể nhận điều đó, “Được, nếu ông ta tới trên đường, chúng tôi có thể giết ông ta.” Nhưng tôi nói với bạn, giết tôi khi tôi tới trên đường của bạn. Và tôi sẽ tới đây.

Vào khoảnh khắc cuối cùng, khi mọi thứ đã bị cắt bỏ, thầy còn lại, vì đó là mối quan hệ sâu nhất. Bạn có thể cắt bỏ quan hệ của bạn ngay cả với mẹ bạn vì đó chỉ là có tính sinh học, vật lí. Bạn có thể cắt bỏ mối quan hệ của bạn ngay cả với người yêu của bạn vì điều đó có tính tâm lí.

Nhưng cắt bỏ mối quan hệ của bạn với Thầy là điều khó khăn nhất. Bạn sẽ cần chiếc kiếm thực sắc, chiếc kiếm thực, thực sắc, và bạn sẽ cần dũng cảm lớn, bởi vì mối quan hệ đệ tử và Thầy là mối quan hệ tâm linh. Nó đi sâu nhất trong bản thể bạn. Bạn sẽ bắt đầu run rẩy.

Khi tôi sẽ đứng trên đường của bạn.... Và đó sẽ là rào chắn cuối cùng: Thầy là lối chuyển tới Thượng đế và là rào chắn cuối cùng nữa. Bạn sẽ phải bỏ Thầy nữa. Và những điều này là của cuộc hành trình bên trong, nhớ đi nhớ lại vào. Vào khoảnh khắc cuối cùng khi bạn biến mất vào trong cái trống rỗng, bàn tay cuối cùng mà bạn sẽ phải bỏ sẽ là tay của Thầy.

Cho nên điều đó là không bất kính. Chính là với kính trọng lớn lao mà điều đó đã được nói.

Một điều nữa. Thiên nhân là khác toàn bộ với người Ki tô giáo. Bạn không thể nghĩ về người Ki tô giáo nói với người Ki tô giáo khác, “Giết Jesus khi ông ấy tới trên đường của ông. Giết ông ấy ngay lập tức!”?

Điều đó sẽ có vẻ rất phạm thượng vì người Ki tô giáo chưa có khả năng không nghiêm chỉnh về tôn giáo của họ. Tôn giáo của họ là rất nghiêm chỉnh. Do đó nó bỏ lỡ nhiều. Thiền có phẩm chất của tiếng cười, nó có thể cười. Và Thiền có phẩm chất của tính nổi dậy, tính phi thẩm quyền. Và Thiền liên tục giữ cân bằng: buông xuôi theo Thầy, và vậy mà vẫn còn độc lập. Rất khó, gần như không thể được. Nhưng khi bạn làm điều không thể được, chỉ thế thì điều tối thượng mới xảy ra cho bạn. Buông xuôi theo Thầy, và vậy mà vẫn còn độc lập. Chân thành trong việc tìm kiếm của bạn, nhưng không làm mất tiếng cười của bạn. Trở nên trí huệ, nhưng để cái ngu ngơ là rất, rất ngớ ngẩn theo cách đó. Họ có thể nói những điều sẽ gây choáng cho bạn.

Một Thiền sư đang cân lạnh, và một người tới, một người tìm kiếm, và anh ta hỏi, “Phật là gì? Phật tính là gì? Bản tính Phật là gì?” Thầy đang cân lạnh, và thầy nói, “Một kí rươi lạnh. Đó là điều Phật là gì.”

Một kí rươi lạnh! - và ông ấy đang nói về Phật sao? Có vẻ rất báng bổ. Một Thiền sư, vào một đêm lạnh, đốt một tượng Phật, tượng gỗ, vì ông ấy cảm thấy lạnh. Không người Ki tô giáo nào có thể làm được điều đó. Không người Hindu nào có thể làm điều đó. Không người Mô ha mét giáo nào có thể làm điều đó. Do đó họ tụt lại sau. Trong đêm ông ấy đã đốt tượng Phật vì trời quá lạnh, và đến sáng ông ấy lại tôn thờ.

Tính vui đùa này, cái không nghiêm chỉnh này, là cực kì có giá trị. Với tôi cũng thế, nhớ điều đó: bạn phải buông xuôi và vậy mà bạn phải vẫn còn độc lập. Thực ra, buông xuôi của bạn được cần để cho tôi có thể làm cho bạn thành độc lập. Tất nhiên là ngược đời rồi, nhưng đây là cách người ta trưởng thành.

Maneesha, trước khi Nivedano đánh trống và Niskriya chặt đầu bạn, tôi phải giải thích đôi điều mà bạn có thể không nhận biết.

Thứ nhất là từ a la hán. Nó đơn giản nghĩa là người đã vượt qua kẻ thù. Trong một phiên bản tốt hơn, từ chỗ nó được dẫn tới, nó được gọi là arihanta, điều làm cho nó rõ ràng hơn rằng nó không chỉ vượt qua kẻ thù: ari nghĩa là kẻ thù và hanta nghĩa là người đã sát hại.

Và kẻ thù thì sao? Có ba kẻ thù: tham lam, sân hận và si mê.

Ở Ấn Độ, Hindu giáo là sanatana, tôn giáo vĩnh hằng. Người ta không biết khi nào nó bắt đầu, ai bắt đầu nó. Từ Hindu giáo, như việc nổi dậy, hai tôn giáo khác đã được sinh ra: cái này là Jaina giáo, cái kia là Phật giáo. Người Jaina chỉ tin vào a la hán. Từ của họ dành cho nó là arihanta; họ không biết gì về bồ tát. Thái độ của Jaina giáo là, một khi một người đã giết mọi kẻ thù - tham lam, ghen tị, giận dữ, thèm khát - thế thì không còn điểm nào cho người đó cho dù để nói ra một lời; người đó không có gì để truyền đạt. Nếu bất kì cái gì được truyền đạt, nó được truyền đạt bởi sự hiện diện của người đó. Người đó cũng giống như cái giếng. Nếu bạn khát bạn đi ra giếng, giếng sẽ không chạy theo bạn.

Có lẽ đây là một trong các lí do mà Jaina giáo vẫn còn là một tôn giáo rất nhỏ. Mặc dầu nó có hiểu biết triết lí rất tinh tế, phức tạp, nó đã không có thầy; nó chỉ có a la hán. Họ đã đạt tới và công việc của họ đã được thực hiện. So sánh không phải là điều bắt buộc. Tại sao họ phải bận tâm tới khổ, đau khổ, bóng tối của bất kì ai? Mọi người bằng bất kì cách nào đều phải tranh đấu với nó theo cách riêng của người đó; bạn không thể ép buộc bất kì ai được chứng ngộ. Vấn đề là gì?

Jaina giáo đã tạo ra nhiều a la hán, những đỉnh cao nhất của tâm thức, nhưng nó có cách tiếp cận rất khô khan, cách tiếp cận rất vô nhân. Nó không nghĩ tới tất cả những người vẫn đang vật lộn với bóng tối, mù loà, những người vẫn đang tìm con đường, những người thậm chí có thể đi lạc lối. Khoảnh khắc một người trở thành a la hán, người đó cắt bỏ mọi quan hệ của mình với nhân loại, ngay cả quan hệ có đệ tử.

Phật Gautama đã tạo ra việc nổi dậy khác mà chung cuộc lên cao trào trong Thiền. Nó khác với Jaina giáo chỉ ở điểm này: nó đem vào khái niệm

mới, bồ tát. Bồ tát là người đã nhận ra bản thể mình, người đã trở nên thức tỉnh, nhưng công việc của người đó đã không chấm dứt; ngược lại, bây giờ công việc thực của người đó bắt đầu. Mãi cho tới giờ người đó đã vật lộn vì bản thân mình, bây giờ người đó sẽ vật lộn vì người khác.

Theo Phật Gautam - và tôi đồng ý với ông ấy một cách toàn bộ - con người của chúng ngộ không thể cưỡng lại được cám dỗ khuyến khích người khác đi tìm kiếm... nâng cao, hỗ trợ, làm giàu và chia sẻ ánh sáng riêng của người đó với những người khác. Việc cưỡng lại đó đơn giản là không thể được cho người đó... Thái độ của người Jaina dường như rất lấy cái ta làm trung tâm: bạn đã về nhà, công việc của bạn được kết thúc. Chuyện này sẽ giúp bạn hiểu rõ hơn.... Phật Gautam chết và tại cổng thiên đường có mở hội lớn, vì rất hiếm khi... trong hàng triệu năm, may ra một người đi tới đỉnh tâm thức lớn tới mức cửa thiên đường mở ra cho người đó. Điều đó là biểu tượng thôi. Và đã có hân hoan lớn để đón chào ông ấy, nhưng ông ấy đã từ chối vào cổng.

Ông ấy nói, “Xin đóng cổng lại. Tôi sẽ đứng bên ngoài. Chừng nào mọi người sống còn chưa đi qua để vào bên trong, tôi không thể vào được.

Tôi sẽ là người cuối cùng vào. Mặc dầu đó là chờ đợi lâu, tôi sẽ đợi. Tình yêu của tôi nói tôi có thể đợi, từ bi của tôi nói tôi nên chờ đợi. Sẽ là độc ác về phần tôi khi người khác đang cần được đánh thức, lại không đánh thức họ mà đi vào trong chốn xa hoa của thiên đường. Tôi sẽ tới, nhưng tôi sẽ là người cuối cùng. Xin các ông làm cho cửa đóng lại.” Và câu chuyện là, cánh cửa bị đóng; Phật đứng bên ngoài, chờ đợi cho mọi sinh linh đi qua.

Đó là nghĩa của bồ tát. Thành tựu của bạn là không đủ nếu bạn không thể chia sẻ được nó. Bạn càng có thể chia sẻ nó, bạn càng có nó nhiều hơn; bạn càng làm lan rộng ngọn lửa nhiều hơn, bạn càng có thể đưa trái tim mình lên lửa, chứng ngộ của bạn càng vĩ đại hơn. A la hán được so sánh với con thuyền nhỏ trong đó chỉ mỗi mình ông ấy ngồi, bồ tát được so sánh với con thuyền lớn trong đó hàng triệu người có thể được chở sang bờ bên kia.

Có nhiều cái tên cho bồ tát tương ứng với chiều hướng mà từ này được dùng. Một trong những cái tên là Như Lai - tathagata. Tathagata bắt nguồn từ gốc tathata. Tathata nghĩa là tính như vậy, tính đây này; mọi thứ là ở đây

và mọi thứ là bây giờ. Không có quá khứ và không có tương lai; và trong tính như vậy của bạn, trong bản tính của bạn, bạn đã chứng ngộ. Tathagata nghĩa là người quan niệm mọi người đều là chứng ngộ: vài người nhận biết về nó, vài người không, vài người muốn chơi trò chơi cuộc sống thêm chút nữa. Vài người gắn bó với con gấu bông của họ, nhưng sớm hay muộn người ta gạt bỏ con gấu bông đó. Cách tiếp cận của tathagata là làm cho bạn nhận biết rằng điều bạn đang níu bám chỉ là chất liệu mơ. Nếu bạn muốn níu bám bạn có thể níu bám, nhưng nhớ, không có gì để níu bám cả.

Tôi đã kể cho các bạn câu ngạn ngữ của người Jaina rằng người khát sẽ tới giếng, nhưng giếng không được giả định đuổi theo người khát. Phát biểu song song của Phật Gautam với điều đó là, “Nếu núi không thể tới ta được, ta sẽ đi tới núi! Hiển nhiên là khó cho núi tới ta, nhưng điều đó không có nghĩa là núi phải bỏ ta. Ta sẽ đi.”

Giai thoại nhỏ này liên quan tới lời của Phật, và trong nhiều thế kỉ - hai mươi năm thế kỉ - lời của ông ấy đã được thảo luận bởi những thầy lớn. Cái đẹp thế đã nở hoa trong những lời đó, những cầu vòng như vậy đã đi ra từ những lời đó. Phật Gautam theo nghĩa này là rất hiếm hoi. Không người nào khác trong toàn thể lịch sử đã từng được bình luận bởi nhiều người thế và đã được trút xuống với nhiều nghĩa mới thế. Ông ấy chắc chắn một mình.

Người ta nói... Khi Henry Ford chết và đương đầu với Thượng đế, ông ta rất giận Thượng đế... câu chuyện này rất hay.

Thượng đế nói, “Ta hiểu ông là nhà phát minh lớn. Ta muốn hỏi ông một điều: Ông nghĩ gì về sáng tạo của ta?”

Henry Ford nói, “Sáng tạo của ngài sao? Nó đầy lỗi thế. Cứ nhìn mà xem: ngài đã để chỉ mỗi hai mắt và quên mất đèn hậu! Ngài đã không cho con người bánh răng ngược để cho con người có thể đi lùi lại theo thời gian. Nếu như ngài đã cho con người một bánh răng, thanh niên có thể đi vào thời thơ ấu của họ hay vào trong bụng mẹ họ - hay trẻ con có thể đi lên

trước. Ngài đã không cho con người tự do đi trong thời gian lùi về sau hay tiến lên trước. Ngài dường như chống lại tự do chuyển động!”

Thượng đế choáng và khi Henry Ford nói điều này có tin đồn rằng Thượng đế đầy nước mắt trong mắt. Ford nói, “Ngài đã đặt điểm hoan lạc vào trong thân thể con người giữa hai ống xả! Nó có nhạy cảm theo bất kì cách nào không? Điểm hoan lạc nên được đặt ở bất kì đâu khác, nhưng không ở chỗ ngài đã đặt vào - điều đó ngu xuẩn thế!”

Tôi không biết liệu câu chuyện này là đúng hay không, nhưng dường như là đúng.

Có lần chuyện xảy ra với một thánh nhân lớn người Tây Tạng lớn, Milarepa... Ông ấy là một người giản dị và hồn nhiên và ông ấy đã theo một thầy, người chẳng phải là thầy chút nào, mà chỉ là một học sĩ lớn, rất thông thái, có người theo rất đông. Nhưng Milarepa không quan tâm tới tri thức. Ông ấy yêu con người này, ông ấy tin cậy vào ông này. Mặc dù ông này không đáng tin cậy, ông này không phải là thầy, Milarepa đã chấp nhận ông ta như thầy tới mức độ - câu chuyện này rất hay, phải là biểu tượng - mà ông ấy bước đi được trên nước.

Các đệ tử khác những người già hơn và thâm niên hơn ông ấy không thể nào tin được vào điều đó; họ thử. Họ hỏi Milarepa, “Bí mật là gì?”

Ông ấy nói, “Chả bí mật gì cả; tôi đơn giản tin cậy thầy tôi. Tôi nhớ tới thầy và tôi nói với thầy rằng tôi muốn đi qua sông này, có vậy thôi. Tôi không biết thầy xoay xở thế này.”

Một cách tự nhiên, ghen tị nảy sinh bởi vì ông ấy là người mới tới và ông ấy đột nhiên trở thành người lỗi lạc nhất vì những việc làm của ông ấy. Ông ấy sẽ nhảy xuống từ núi mà không bị thương... Và lí do ông ấy bao giờ cũng đưa ra là, “Đó là thầy tôi.”

Điều đó được báo tới thầy ông ấy. Thầy ngạc nhiên lắm. Bản thân thầy không dám bước trên nước. Thầy là học sĩ thông thái, nhưng điều đó không làm cho bạn có khả năng bước đi trên nước được. Thầy không thể nhảy từ

trên núi vào trong thung lũng mà không bị đau. Nhưng bây giờ ông ta trong khó khăn. Ông ta không thể nói, “Ta không chịu trách nhiệm chút nào, đó phải là tin cậy riêng của người đó” - ngược lại ông ta đã chứng tỏ là một người rất bình thường. Ông ta nói, “Phải, đó là tên ta và quyền năng của tên ta.”

Thế là các đệ tử hỏi, “Thế thì thầy chỉ cho chúng tôi đi: bước trên nước.”

Ông ta nói, “Rồi ta sẽ chỉ.”

Ông ta nghĩ trong đầu, “Nếu tên mình có thể làm được điều đó, thế thì tất nhiên tự mình, mình sẽ thử.”

Và sau bước thứ nhất ông ta bắt đầu kêu lên, “Cứu tôi với! Cứu tôi với!”

vì ông ta đang chìm. Bằng cách nào đó ông ta được kéo ra. Các đệ tử hỏi, “Điều gì xảy ra vậy?”

Ông ta nói, “Ta không biết, ta chưa bao giờ thử điều đó trước đây. Milarepa kia đâu rồi?”

Milarepa đang ở bên kia sông, thế là ông chạy trên nước qua bên này. Thầy nói, “Trời, ông đã lọt trần ta rồi. Ta không thể làm được điều đó, tên ta cũng không thể làm được điều đó; nó phải là tin cậy của ông. Chả thành vấn đề tin vào cái gì, tin vào ai.”

Cho nên thỉnh thoảng chuyện xảy ra là một thầy, mà không phải là thầy, đã giúp cho ai đó trở nên thức tỉnh, chứng ngộ. Và điều ngược lại cũng đã xảy ra, rằng thầy được thức tỉnh hoàn toàn, thầy liên tục hét vào tai bạn... nhưng bạn nghĩ bạn không thể bay được, rằng cả bầu trời không phải là của bạn, rằng bạn không thể được tự do khỏi tù túng mà bản thân bạn đã tạo ra về các quan hệ, về thành công, về quyền lực, về danh tiếng... Hàng nghìn cái tên của Quỷ, nhưng điều bản chất là ở chỗ nó cầm tù bạn, nó xiềng xích bạn.

Việc phá vỡ xiềng xích này là trong quyền năng của bạn, vì những xiềng xích đó được làm chỉ từ tưởng tượng của bạn.

Maneesha, bài học bản chất nhất trên con đường là việc có trái tim yêu thương, có tin cậy vào sự tồn tại - là việc ở trong buông bỏ rằng nếu sự tồn tại chăm nom cho tất cả vũ trụ bao la này, nó cũng sẽ chăm nom cho bạn. Và bất kì cái gì xảy ra đều phải là đúng vì không cái gì có thể xảy ra ngược lại sự tồn tại được.

Tin cậy mênh mông này là khó lúc ban đầu, bởi vì bạn không thể chạm vào sự tồn tại được, bạn không thể hình dung ra được sự tồn tại là gì. Thầy đơn giản là sợi chỉ rất mỏng giữa bạn và sự tồn tại. Thầy có thể cho bạn bằng chứng rõ ràng về tin cậy và yêu. Nếu thầy trở thành bằng chứng, câu trả lời, thế thì cái gì đó trong bạn sẽ bắt đầu mở ra. Thầy không làm gì cả, thậm chí không gõ.

Cho nên tôi không đồng ý với Kyosei và Setcho và Gora. Điều họ nói là có ý nghĩa nhưng không có đủ ý nghĩa.

Thầy không làm gì cả. Hiện hữu của thầy là đủ.

Im lặng của thầy xuyên thấu vào tim của đệ tử.

Không có nỗ lực; nó chỉ là việc xảy ra.

Chính sự hiện diện của thầy cho bạn tin cậy rằng cuộc sống là nhiều hơn nhiều so với bạn đã biết mãi tới giờ, sâu hơn nhiều, bao la hơn nhiều; rằng cuộc sống không chỉ là lệ thường hàng ngày, trần tục này; rằng cuộc sống có thể giới bên trong, vương quốc bên trong, kho báu mà bạn đang mang mà chẳng biết gì về nó.

Thầy đơn giản khiêu khích bạn, thách thức bạn.

Im lặng của thầy là thách thức, lời của thầy là thách thức. Sự hiện diện của thầy là lời mời.

Những người sống động và những người muốn sống động hơn đều đi theo con đường này; không may họ là số rất ít người. Phần lớn mọi người quyết định vẫn còn trong trứng của họ. Trứng dường như rất có tính bảo vệ - ai biết bên ngoài là cái gì? Trứng là an ninh - ai biết, bên ngoài có thể bất an ninh, không an toàn. Thầy đơn giản cho việc đảm bảo bằng sự hiện diện của

thầy - không bằng lời, nhưng chỉ bằng sự hiện hữu của thầy: “Ra khỏi trứng đi, ra khỏi nhà tù của bạn đi dù cái tên của nhà tù của bạn là bất kì cái gì - và bạn có khả năng làm điều đó.”

Không cái gì được cần làm từ bên ngoài; nó là việc bùng nổ bên trong. Người làm vườn không mở cánh hoa ra; nụ mở các cánh theo cách riêng của nó. Vâng, người làm vườn giúp theo nhiều cách khác, nhưng kinh nghiệm trung tâm và bản chất xảy ra từ bên ngoài.

Tôi gọi một người là thầy là người có thể làm cho bạn an ninh trong thế bất an ninh này, người có thể cho bạn dừng cảm để thoát ra khỏi cái hố ẩm cúng của bạn, người có thể cho bạn cái nhìn sâu sắc rằng bạn có đôi cánh.

Becky Goldberg về nhà từ chỗ mua sắm và khiếp hãi khi thấy Hymie trên giường với một cô gái trẻ đẹp. Cô ta định làm âm ỉ nhà lên, thì Hymie dừng cô ấy lại.

“Trước khi em bỏ đi,” anh ta nói, “anh muốn em nghe làm sao điều này xảy tới. Anh thấy cô gái trẻ này, trông mệt mỏi và kiệt sức, thế là anh đem cô ấy về nhà và làm cho cô ấy bánh mì kẹp thịt.

“Cô ấy đi đôi dép đã mòn vẹt, cho nên anh cho cô ấy đôi giày mà em chưa bao giờ đi, vì chúng lạc mốt.

“Cô ấy lạnh, cho nên anh cho cô ấy cái áo len dài tay mà anh đã tặng em nhân ngày sinh nhật của em, cái mà em chưa bao giờ mặc vì màu không hợp với em.

“Quần gin của cô ấy cũng mòn hết, cho nên anh cho cô ấy quần của em, vẫn còn hoàn toàn tốt mãi cho tới khi em tăng lên vài cân.

“Thế rồi khi cô ấy định đi, cô ấy dừng lại và hỏi, 'Còn cái gì khác mà vợ anh không dùng nữa không?'“

Tôi đã kể cho các bạn một câu chuyện của Bertrand Russell, chuyện duy nhất ông ấy đã từng viết ra. Ông ấy không phải là nhà văn viết truyện. Hiểu

biết riêng của tôi là ở chỗ câu chuyện này đã bắt nguồn từ một trong những giấc mơ của ông ấy. Ông ấy là một triết gia lớn.

Câu chuyện là ở chỗ đức tổng giám mục England chết và thấy bản thân mình ở ngọc môn của cõi trời. Một cách tự nhiên ông ấy mong đợi sự đón chào lớn, các thiên thần cùng đàn hạc hát Hallelujah. Điều ông ấy thấy chính là cái đối lập: một cái cổng lớn, lớn tới mức ông ấy không thể nào tìm ra được nó cao làm sao; ông ấy không thể thấy được chiều cao của nó mà ông ấy cũng không thể tìm thấy được các biên giới của nó.

Đích thân ông ấy nhìn vào bản thân mình và một run rẩy lớn nảy sinh trong ông ấy - ông ấy trông như con kiến nhỏ đứng trước cánh cửa bao la đóng kín. Ông ấy gõ cửa và ông ấy biết rằng cái gõ của ông ấy sẽ không được ai nghe cả. Lần đầu tiên ông ấy nhận ra rằng cho dù ông ấy là tổng giám mục England, điều đó chẳng thành vấn đề gì cả. Trước cổng của Thượng đế ông ấy chỉ là một con kiến nhỏ.

Nhưng ông ấy cố gắng vất vả, ông ấy liên tục đập cửa. Cuối cùng, một cửa sổ mở ra và thánh Peter nhìn ông ấy bằng một nghìn mắt. Ông ấy co lại. Chỉ chói sáng của một nghìn mắt là đủ làm cho bất kì ai cũng phải co lại trong sợ hãi sâu sắc. Ông ấy muốn nói cái gì đó nhưng ông ấy không thể tìm được ra lời. Thánh Peter nói, “Đừng sợ, dù ông là bất kì ai, dù ông ở bất kì đâu, vì ta không thể thấy được ông. Ta đã nghe thấy một tiếng gõ nhỏ bé liên tục trong nhiều ngày, cho nên ta nghĩ thôi tốt hơn cả là ngó một cái đã. Ông đứng lên đi, dù ông đang ẩn ở bất kì chỗ nào.” Ngay cả tổng giám mục England cũng nghĩ, “Đây là Thượng đế... một nghìn mắt!”

Ông ta nói, “Thưa Cha...” và thánh Peter bật cười. Ông ấy nói, “Ta không phải là Thượng đế đâu, ta chỉ là thánh Peter thôi! Ta là người gác cổng, nhưng ông là ai?”

Ông ta trả lời to nhất có thể được, nhưng dường như đó chỉ là tiếng thì thào trong không gian bao la, “Tôi là tổng giám mục England.” “England nào?” thánh Peter nói. “Chưa bao giờ nghe thấy nó. Nói có lí vào. Ông thuộc vào hệ mặt trời nào?”

“Hệ mặt trời sao?”

Chúng ta biết rằng chúng ta thuộc vào mặt trời này. Đây là hệ thống mặt trời của chúng ta, mọi hành tinh, mặt trăng. Cho nên ông ta nói, “Tôi thuộc về hệ mặt trời duy nhất có đó!”

Thánh Peter cười. Ông ấy nói, “Nó chẳng hiểu gì! Có hàng triệu và hàng triệu hệ mặt trời và hàng nghìn tỉ hành tinh. Ông sẽ phải cho ta chỉ số của hệ mặt trời của ông.”

Tổng giám mục là người rất có học, nhưng ông ta chưa bao giờ nghe nói rằng có chỉ số!

Thánh Peter nói, “Ta không thể giúp được. Không nhận ra được ông, ông đã tới từ đâu, ông là ai, và chủ định của ông là gì... Chỉ số được cần vì thế thì ra có thể chạy vào thư viện của Thượng đế và hỏi thủ thư chỉ số này chỉ ra liệu có hành tinh nào đó trong hệ mặt trời này nơi một loại sự sống nào đó tồn tại.”

Từ “chỉ số” là đủ...! Tổng giám mục thức dậy. Ông ta vã mồ hôi. Ông ta nhận ra chúng ta nhỏ bé làm sao và quan niệm của chúng ta nhỏ bé làm sao.

Nhân tiện, trước khi ông ấy tỉnh dậy ông ấy đã hỏi thánh Peter, “Có lẽ Jesus Christ có thể giúp được chẳng. Ông hỏi Jesus đi; ông ấy biết chúng tôi, tôi là đại diện cho ông ấy ở England.”

Thánh Peter nói, “Jesus nào? Ông nói về cái gì vậy, anh chàng này là ai?”

Tổng giám mục nói, “Trời! Ông ấy là đứa con trai duy nhất của Thượng đế mà!”

Thánh Peter nói, “Ta chẳng biết gì về... Sự kiện là, ta đã không thấy Thượng đế mãi cho tới giờ. Nó bao la thế ở đây bên trong cửa này... bên ngoài không là gì cả; bên trong cửa nó bao la tới mức ông không thể tìm được bất kì ai. Ta không biết Jesus này là ai, ta không biết Thượng đế này là ai. Mọi điều ta biết là ta là thánh Peter người gác cổng.”

Một người bạn đã hỏi, “Nếu việc biến đổi của dục là thành tình yêu, thế thì thầy có ngụ ý rằng tình yêu của mẹ với con mình cũng là bởi vì dục không?” Người khác cũng hỏi câu hỏi tương tự.

Sẽ có ích để hiểu điều này. Nếu bạn đã nghe một cách chăm chú, bạn sẽ nhớ lời tôi bảo bạn rằng có một chiều sâu trong sự tồn tại của dục, một chiều sâu mà người thường không đạt tới. Có ba mức độ dục và tôi muốn nói về chúng bây giờ.

Mức độ thứ nhất là mức độ thô. Chẳng hạn, một người đi tới gái mãi dâm. Kinh nghiệm anh ta thu được ở đó không thể sâu sắc hơn mức vật lí. Gái mãi dâm có thể bán thân thể mình nhưng không thể bán trái tim cô ta được, và, tất nhiên, không có cách nào để bán linh hồn cả.

Tại mức độ này, thân thể gặp nhau - như trong cưỡng hiếp. Trong cưỡng hiếp không có sự gặp gỡ của trái tim hay linh hồn; cưỡng hiếp xảy ra chỉ trên mức độ vật lí. Không có cách nào để cưỡng hiếp linh hồn; kinh nghiệm về cưỡng hiếp thuần túy là vật lí.

Kinh nghiệm chủ yếu về dục là trên mức độ sinh lí, nhưng những người dừng lại ở đó thì không bao giờ đạt tới kinh nghiệm đầy đủ về dục. Họ có thể không bao giờ biết tới những chiều sâu tôi đã nói về chúng.

Những ngày này, phần lớn mọi người đều dừng lại tại mức độ vật lí. Trong mối liên hệ này, điều quan trọng cần biết là trong những quốc gia mà hôn nhân xảy ra không có yêu, dục tù đọng tại mức độ vật lí. Nó không bao giờ có thể tiến bộ vượt ra ngoài điều đó. Những hôn nhân này có thể là của hai thân thể nhưng không bao giờ của hai linh hồn. Yêu chỉ có thể tồn tại giữa hai linh hồn. Hôn nhân có thể có ý nghĩa sâu sắc nếu nó xảy ra vì yêu, nhưng hôn nhân xảy ra bởi vì những tính toán của các học giả và nhà chiêm tinh, hay từ những cân nhắc về đẳng cấp hay tiền bạc, thì không bao giờ có thể đi sâu hơn tầng vật lí.

Có một ưu điểm cho hệ thống này, theo nghĩa rằng thân thể ổn định hơn tâm trí, và do vậy trong xã hội mà trong đó thân thể là cơ sở cho hôn nhân, hôn nhân sẽ ổn định hơn. Chúng sẽ kéo dài lâu hơn bởi vì thân thể không

phải là không ổn định, bởi vì thân thể gần như là nhân tố thường hằng và thay đổi đi vào rất, rất chậm, gần như không cảm nhận nổi về nó. Thân thể là trong trạng thái không đổi, và những xã hội đó mà coi điều quan trọng là ổn định hoá thể chế hôn nhân, để duy trì chế độ một vợ một chồng, để không có khả năng thay đổi nào, đã phải huỷ bỏ yêu; họ phải chùi sạch yêu đi. Bởi vì trái tim là chỗ trú cho yêu và trái tim là không ổn định, nên li dị là điều không tránh khỏi trong những xã hội mà hôn nhân được dựa trên yêu. Không bao giờ có thể có hôn nhân ổn định trong những xã hội đó bởi vì yêu là linh động. Trái tim là thuỷ ngân; thân thể là ổn định, không đổi.

Nếu có hòn đá trong sân nhà bạn, nó sẽ ở cùng vị trí trong buổi tối cũng như nó ở trong buổi sáng, nhưng đoá hoa nở vào buổi sáng và đến tối nó rũ xuống, rụng xuống đất. Đá là vật vô sinh: dù nó là bất kì cái gì vào buổi sáng, nó vẫn là cái đó vào buổi tối. Hôn nhân dựa trên mức độ vật lí sẽ đem lại tính ổn định, nhưng nó sẽ không khác như ổn định của tảng đá. Loại hôn nhân này là mối quan tâm của xã hội, nhưng bất lợi cho cá nhân.

Trong những hôn nhân như vậy, dục giữa chồng và vợ không chạm tới các cõi giới sâu sắc hơn; nó đơn thuần trở thành thường lệ máy móc.

Hành động này đơn giản được lặp lại thường xuyên và trở thành nhạt nhẽo; chẳng cái gì nhiều hơn xảy ra, và những người tham dự trở nên ngày càng thờ ơ. Có rất ít khác biệt giữa việc đi tới gái mãi dâm và trong hôn nhân không yêu. Bạn mua gái mãi dâm trong một đêm, trong khi bạn mua vợ trong cả đời mình; đây là sự khác nhau duy nhất. Khi không có yêu, mua bán được thực hiện - dù là bạn thuê một người phụ nữ một đêm hay thu xếp cho cả đời. Tất nhiên, bởi vì sự kết giao hàng ngày mà một loại quan hệ đi vào hiện hữu - và chúng ta gọi nó là yêu. Đây không phải là yêu; yêu là cái gì đó khác. Nhưng hôn nhân này đơn giản là của thân thể, và do vậy mối quan hệ chẳng bao giờ có thể đi sâu hơn mức vật lí. Không sách hướng dẫn hay kinh sách nào đã được viết ra về yêu, từ Vatsyayana tới Koka Pundit, đều đi sâu hơn vào mức vật lí. Mức độ khác là tâm lí - của tâm trí, của trái tim. Hôn nhân của các đôi yêu nhau và rồi cưới nhau đi sâu hơn chút ít, chút ít sâu hơn hôn nhân ở mức vật lí. Họ đạt tới trái tim; họ đạt tới chiều

sâu tâm lí, nhưng bởi vì chế độ một vợ một chồng nên họ trở lại mức độ vật lí hàng ngày. Thể chế của hôn nhân đã phát triển ở phương Tây trong hai trăm năm qua là dựa trên mức độ này. Và bởi vì điều này, xã hội của họ bị ròi ra và biến chất.

Lí do cho điều này là ở chỗ bạn không thể dựa trên tâm trí được. Hôm nay tâm trí ham muốn điều này; ngày mai nó sẽ đòi hỏi cái gì đó khác. Nó muốn thứ này vào buổi sáng và cái gì đó khác vào buổi tối. Điều nó cảm thấy bây giờ sẽ hoàn toàn khác với cái nó đã cảm thấy chỉ vài khoảnh khắc trước.

Bạn có thể đã nghe nói rằng Huân tước Byron, trước khi ông ấy cuối cùng lấy vợ, đã từng quan hệ với ít nhất sáu mươi đến bảy mươi phụ nữ. Nhưng thậm chí khi ông ấy đi tới nhà thờ sau đám cưới, tay trong tay với cô dâu mới, ông ấy thấy một phụ nữ đẹp đi ngang qua. Ông ấy đã sững sờ bởi sắc đẹp của cô ấy, và trong một chốc ông ấy quên phắt người vợ mới, đám cưới mới đây của ông ấy. Nhưng ông ấy cũng phải là người rất trung thực, bởi vì, khi ông ấy vào xe cùng với cô dâu, ông ấy đã nói với cô ấy, “Em có chú ý không? Một điều lạ vừa mới xảy ra ngay đây. Hôm qua, trước khi chúng ta cưới nhau, anh đã lo nghĩ là liệu anh có thực sự có khả năng giữ được em hay không - em đã là người phụ nữ duy nhất trong tâm trí anh - nhưng bây giờ, khi anh thực tế đã cưới em, anh mới thấy một phụ nữ xinh bên đường khi chúng ta ra khỏi cầu thang nhà thờ, và anh đã quên mất em trong một chốc: tâm trí anh bắt đầu đuổi theo người phụ nữ đó; một ý nghĩ thoáng qua tâm trí anh, ‘Anh tự hỏi liệu anh có thể có được người phụ nữ ấy không?’”

Tâm trí rất hay thay đổi, và do vậy các xã hội muốn ổn định cuộc sống gia đình không cho phép hôn nhân được đạt tới bình diện tâm lí, họ cố gắng để dừng hôn nhân tại mức độ vật lí. Họ nói, “Lấy nhau, nhưng không vì tình. Nếu bạn trưởng thành trong yêu sau hôn nhân, thì tốt; nếu không, hãy để mọi thứ như chúng có thể thế.”

Tính ổn định là có thể trên mức độ vật lí nhưng trên bình diện tâm lí điều đó rất khó. Kinh nghiệm dục là sâu sắc hơn và tinh tế hơn trên bình diện tinh thần, và do đó kinh nghiệm ở phương Tây đã sâu sắc hơn ở phương

Đông. Các nhà tâm lý học phương Tây, từ Freud tới Jung, đã viết về giai đoạn thứ hai này của dục, về mức độ tâm lý. Nhưng dục tôi đang nói tới lại ở mức thứ ba, mà mãi cho tới nay, vẫn còn chưa được hiểu ở cả phương Đông lẫn phương Tây. Mức độ thứ ba đó của dục là mức tâm linh.

Bởi vì thân thể có quán tính nên có một loại ổn định ở mức vật lý. Cũng có một loại ổn định ở mức tâm linh, bởi vì không có thay đổi tại mức độ đó: mọi thứ đều bình thản ở đó; tại đó, nó là vĩnh hằng. Tại giữa hai giai đoạn này tồn tại mức độ tâm lý. Nó là không ổn định, giống như kí ức. Kinh nghiệm của phương Tây là trên mức độ này, và do vậy hôn nhân tan vỡ và gia đình tan rã. Hôn nhân được sinh ra từ sự gặp gỡ của tâm trí không thể tạo ra tình thể gia đình ổn định, và bây giờ khuynh hướng ở phương Tây là nhằm vào li dị. Li dị bây giờ xuất hiện quăng hai năm, nhưng điều này cũng có thể trở thành hai giờ! Tâm trí người ta có thể thay đổi thậm chí trong một giờ! Xã hội ở phương Tây bị rời ra. So sánh với điều đó, xã hội phương Đông ổn định hơn, nhưng phương Đông vẫn không thể nào thăm dò được những chiều sâu tinh tế và cao thượng của dục.

Đàn ông và đàn bà, người có thể gặp gỡ trên mức độ tâm linh, người có thể hợp nhất về tâm linh - thậm chí một lần - cảm thấy họ đã hợp nhất cho vô hạn kiếp sống sắp tới. Có sự linh động sâu sắc; cực lạc vô thời gian và thuần khiết là của hồi môn đám cưới.

Dục tôi đang nói tới là dục tâm linh, kinh nghiệm thiêng liêng. Tôi ham muốn khuynh hướng tâm linh về dục.

Và nếu bạn hiểu điều tôi đang nói, bạn sẽ nhận ra rằng tình yêu của mẹ với con trai cũng là một phần của dục tâm linh. Bạn sẽ nói rằng đây là phát biểu ngược đời. Bạn sẽ hỏi có thể có mối quan hệ dục nào giữa mẹ và con trai? Để hiểu điều này đầy đủ, chúng ta phải xem xét lại nhiều khía cạnh khác của dục và tương tác của nó trong các mối quan hệ giữa chồng, vợ và con.

Như tôi đã bảo với bạn, đàn ông và đàn bà chỉ gặp gỡ có một chốc. Linh hồn của họ cũng gặp gỡ nhưng chỉ một khoảnh khắc, trong khi đứa trẻ vẫn còn trong bụng mẹ những chín tháng. Trong thời kì này sự tồn tại của nó là một với sự tồn tại của người mẹ. Chồng cũng gặp vợ tại mức độ này - nơi

chỉ có sự tồn tại, nơi chỉ có sự hiện hữu - nhưng nó chỉ là trong một khoảnh khắc và thế rồi họ phân tách. Chồng và vợ gặp nhau trong một khoảnh khắc và thế rồi nhảy ra xa, và do vậy sự thân mật mà người mẹ có với đứa con mình là không thể có với chồng mình; nó không thể thế được.

Đứa trẻ trong bụng mẹ thở hơi thở của mẹ, tim nó đập qua tim của mẹ. Đứa trẻ là một với máu và cuộc sống của người mẹ: nó chưa có sự tồn tại cá nhân; nó vẫn là một phần của người mẹ. Không đàn ông nào có thể thỏa mãn người phụ nữ nhiều như đứa con có thể thỏa mãn; không người chồng nào có thể cho vợ mình cái cảm giác sâu sắc về sự thân thiết mà đứa con có thể cho cô ấy. Cũng vậy, sự trưởng thành đầy đủ của phụ nữ là không đầy đủ chừng nào cô ấy chưa trở thành người mẹ.

Chừng nào cô ấy còn chưa đạt tới tình mẹ, sự toả sáng đầy đủ của nhân cách phụ nữ, việc nở hoa tối đa của cái đẹp của cô ấy là không thể có được. Phụ nữ không bao giờ có thể bằng lòng hoàn toàn chừng nào cô ấy còn chưa trở thành người mẹ, chừng nào cô ấy còn chưa biết tới mối quan hệ sâu sắc, tâm linh vẫn tồn tại giữa mẹ và con.

Và cùng với điều này, xin nhớ trong đầu rằng ngay khi phụ nữ trở thành người mẹ, mối quan tâm của cô ấy trong dục tự động tàn đi. Cô ấy đã uống tình mẹ sâu sắc; trong chín tháng cô ấy đã cùng tồn tại với một cuộc sống mới đang đập, và bây giờ cô ấy hầu như không có hấp dẫn tới dục. Vào lúc người chồng bối rối bởi sự lãnh đạm của cô ấy, bởi vì việc trở thành người bố của anh ta chẳng thay đổi gì thái độ của anh ta đối với dục theo bất kỳ cách nào; anh ta không có mối quan hệ sâu sắc với tiến trình sinh con. Với cuộc sống mới được sinh ra, người bố không có cảm giác về cái một tâm linh. Việc trở thành mẹ đem lại sự thay đổi cơ bản trong phụ nữ, nhưng tính chất bố đơn giản là một thể chế xã hội.

Đứa trẻ có thể lớn lên không cần bố, nhưng nó có mối quan hệ bắt rễ sâu sắc với người mẹ.

Một loại khoẻ mạnh tâm linh mới trút đầy người phụ nữ sau việc sinh con. Nếu bạn nhìn vào người phụ nữ đã trở thành người mẹ và vào người

chưa trở thành mẹ, bạn sẽ cảm thấy sự khác biệt trong nhân cách của họ, theo cảm giác thoải mái họ phát ra. Trong người mẹ bạn sẽ thấy sự nhiệt tình, sự bình thản - loại bình thản bạn thấy trong dòng sông đã đạt tới đồng bằng - nhưng trong người chưa trở thành mẹ bạn sẽ cảm thấy một loại linh hoạt sùng sục giống như con suối vẫn chảy qua núi non - sôi ùng ục, âm ỉ, tràn bờ, xô về phía đồng bằng. Phụ nữ trở nên tĩnh lặng, bình thản và thanh bình bên trong sau khi cô ấy trở thành mẹ. Trong mối liên quan này tôi cũng muốn phát biểu rằng những phụ nữ, người buồn phiền với đam mê dục, như thông thường ở phương Tây ngày nay, là những phụ nữ không muốn trở thành mẹ. Sau thời kì làm mẹ, sự hấp dẫn của phụ nữ về dục bỗng nhiên giảm đi, và phụ nữ phương Tây người từ chối trở thành mẹ thì đang làm như vậy bởi vì cô ấy biết rằng ngay khi cô ấy trở thành mẹ cô ấy sẽ mất mối quan tâm vào dục. Cô ấy ủng hộ cho sự say mê trong dục bằng việc không trở thành mẹ.

Các chính phủ của nhiều nước phương Tây đang quan ngại về điều này. Nếu điều này còn tiếp tục, điều gì sẽ xảy ra cho dân số của họ? Phương Đông lo nghĩ về việc tăng dân số, nhưng một số quốc gia phương Tây lại sợ việc giảm dân số. Chẳng thể làm gì được nếu phụ nữ quyết định không trở thành mẹ bởi vì họ biết họ sẽ mất mối quan tâm tới dục.

Chương trình kế hoạch hoá gia đình có thể phải được thực hiện theo luật, nhưng không luật nào có thể buộc phụ nữ trở thành mẹ. Vấn đề này của các nước phương Tây còn rắc rối hơn là vấn đề bùng nổ dân số của chúng ta. Chúng ta có thể dùng việc tăng dân số bằng việc bắt buộc, hay bằng pháp luật. Nhưng các nước phương Tây không thể tăng dân số của họ bằng luật pháp được. Trong hai trăm năm nữa vấn đề này sẽ phát triển thành tỉ lệ khổng lồ ở phương Tây, và dân số trong các nước phương Đông, tăng lên theo cách nhảy vọt, có thể đưa các nước này tới việc chi phối cả thế giới. Đồng thời, với việc chuyển thời gian, nhân lực phương Tây sẽ giảm đi. Họ sẽ phải làm cho phụ nữ đồng ý trở thành mẹ lần nữa.

Một số các nhà tâm lí của họ đã bắt đầu đề lộ ra sự thiên về tảo hôn.

Người phụ nữ vào độ chín muồi không định quan tâm tới việc trở thành người mẹ - cô ấy sẽ quan tâm nhiều hơn tới thú vui dục - cho nên các nhà tâm lí của họ đang khuyên mọi người hãy tảo hôn. Thế thì, trong những trường hợp đó, phụ nữ sẽ không có bất kì ý tưởng nào khác trước khi họ trở thành người mẹ. Đây cũng là một trong những lí do đằng sau việc tảo hôn ở phương Đông; họ biết cô gái sẽ không muốn cưới và trở thành mẹ khi cô ấy đã trở thành người lớn, khi cô ấy trở nên có ý thức về dục, khi cô ấy đã phát triển một niềm trái về nó. Cái tâm tính này, sự hấp dẫn mênh mông này về dục, tồn tại trong phụ nữ cho tới khi họ biết điều họ sẽ đạt tới bởi việc trở thành người mẹ. Nhưng điều này họ có thể hiểu được chỉ sau khi đạt tới tình mẹ. Không có cách nào để có ý niệm mơ hồ về nó trước khi thực tế trở thành mẹ.

Tại sao phụ nữ lại vừa lòng thế sau khi cô ấy đã trở thành người mẹ? Đây là vì cô ấy đã có kinh nghiệm thiêng liêng, không phá vỡ nỗi về dục tâm linh với đứa con mình. Và chính bởi vì điều này mới có sự thân thiết mạnh mẽ thế giữa mẹ và con. Người phụ nữ sẽ hi sinh cuộc sống của mình cho con, nhưng không thể nào hình dung nỗi việc lấy đi cuộc sống của đứa con mình. Người vợ có thể giết chồng - điều đó xảy ra thường xuyên - và thậm chí nếu cô ấy không thực sự làm điều đó, cô ấy có thể tạo ra hoàn cảnh tại nhà mà rốt cuộc cũng là cùng việc đó. Nhưng đối với đứa con mình, cô ấy không bao giờ có thể thậm chí nghĩ về việc như vậy. Đây là vì mối quan hệ với đứa con mới rất sâu sắc thế, rất thân thiết thế.

Theo cùng một mạch, tôi muốn nói rằng khi người phụ nữ phát triển mối quan hệ sâu sắc với chồng mình, người chồng trở thành con cô ấy. Thế thì anh ta không còn là chồng chút nào nữa.

Có nhiều đàn ông và đàn bà ngồi đây tại buổi tụ tập này. Tôi muốn hỏi các đàn ông hiện ở đây liệu họ có hành xử hết như đứa trẻ nhỏ làm với mẹ chúng không khi họ đang trong tâm trạng tình yêu toàn bộ hướng tới vợ mình. Bạn có biết tại sao tay đàn ông lại vô ý thức đưa về vú người đàn bà không? Đây chính là tay của đứa trẻ nhỏ mò tới vú mẹ. Ngay khi

đàn ông bị chinh phục bởi tình yêu của đàn bà, tay anh ta tự động lần tới vú cô ấy. Tại sao? Vú có mối quan hệ gì với yêu? Hay với dục? Dục không có quan hệ thực với vú chút nào, nhưng đứa trẻ có mối liên hệ sâu sắc với bầu vú mẹ. Từ tuổi thơ, nó đã đắm chìm trong nhận biết rằng chỗ móc nối của nó là bầu vú, đường huyết mạch. Khi đàn ông tràn ngập với tình yêu sâu sắc, anh ta trở thành đứa con!

Và tay người phụ nữ để đi đâu? Tay cô ấy đưa lên đầu người đàn ông; ngón tay cô ấy bắt đầu vuốt ve tóc anh ta: đây là kí ức về đứa con cô ấy; cô ấy đang vuốt ve tóc con mình. Đó là lí do tại sao, nếu yêu nở hoa đầy đủ ở mức độ tâm linh, người chồng trở thành đứa con; đó là lí do tại sao người chồng phải trở thành đứa con. Thế thì người ta biết rằng người ta đã đạt tới tầng thứ ba của dục, mức tâm linh. Nhưng chúng ta hoàn toàn dốt nát về mối quan hệ này.

Mối quan hệ giữa chồng và vợ là sự bắt đầu của cuộc hành trình và không kết thúc. Và nhớ, bởi vì nó là cuộc hành trình, nên chồng và vợ bao giờ cũng trong trạng thái căng thẳng. Cuộc hành trình bao giờ cũng khó chịu; an bình chỉ tìm thấy ở nơi đến. Chồng và vợ không bao giờ bình tĩnh bởi vì họ bao giờ cũng di chuyển, bao giờ cũng trên đường - và phần lớn mọi người đều tàn lụi trên con đường, chẳng bao giờ đạt tới đích cả. Bởi vì điều này, nên bao giờ cũng có trạng thái xung đột giữa chồng và vợ; có tranh chấp suốt ngày đêm. Và đây là điều chúng ta gọi là “yêu.”

Điều không may là cả chồng lẫn vợ đều không hiểu nguyên nhân thực của sự căng thẳng, của xung đột. Mỗi người đều nghĩ họ đã chọn đôi lầm. Chồng nghĩ mọi thứ đáng sẽ tốt hơn nếu anh ta cưới người đàn bà khác, còn vợ nghĩ mọi thứ chắc có lẽ đã tốt nếu cô ấy cưới người đàn ông khác. Tôi muốn bảo bạn rằng đây là kinh nghiệm của mọi đôi trên thế giới này. Nếu như bạn được cho cơ hội để đổi chồng vợ mình, tình huống chắc cũng không thay đổi lấy chút gì. Nó sẽ vẫn cũng như việc đổi vai khi khênh quan tài ra nghĩa địa vậy: bạn sẽ cảm thấy nhẹ vai trong một chút, nhưng thế rồi bạn sẽ để ý rằng trọng lượng lần nữa lại trở thành như cũ. Kinh nghiệm ở

phương Tây, nơi li dị cực kì phát triển, là ở chỗ vợ mới, trong một thời gian rất ngắn, lại chứng tỏ giống hệt như vợ cũ - và trong vòng nửa tháng, chồng mới cũng tỏ ra là như chồng cũ thôi. Nguyên nhân không tìm được ở trên bề mặt, mà ở sâu bên dưới.

Nguyên nhân chẳng có liên quan gì tới cá nhân, với đàn ông hay đàn bà; nguyên nhân là ở chỗ hôn nhân là cuộc hành trình, quá trình. Hôn nhân không phải là mục tiêu chẳng phải là mục đích. Mục đích sẽ chỉ được đạt tới khi người phụ nữ trở thành mẹ và người đàn ông trở thành con.

Trong một trường nhỏ - chỉ một trường nhỏ như nơi Farrokh đi tới ngày mai, cô giáo đang cố nói cho những cậu bé, “Đừng bao giờ phạm tội, bằng không các con sẽ không bao giờ tới được vương quốc của Thượng đế mà không có sự tha thứ của ngài.”

Sau một giờ gây phiền nhiễu cho những đứa trẻ nhỏ này, cô cuối cùng hỏi một cậu bé, “Nói cho cô, phải làm gì để lên tới cõi trời?”

Nó nói, “Phạm tội!”

Cô giáo không thể nào hiểu nổi, ngay thoáng nhìn đầu tiên bạn cũng sẽ không hiểu rằng cậu bé là đúng. Chừng nào bạn chưa phạm tội bạn không thể nào được tha thứ - và chỉ những người được tha thứ mới đi vào trong vương quốc của Thượng đế. Câu trả lời hồn nhiên của cậu bé là tuyệt đối đúng. Nếu bạn là tốt bạn vô giá trị khi có liên quan tới Thượng đế. Ngài sẽ làm gì với bạn? Ngài thậm chí không thể tha thứ được cho bạn, bạn đã không phạm phải cái gì. Cứ về nhà, làm cái gì đó ngu xuẩn và thế rồi quay lại.

Cho nên nhớ điều đó. Nếu bạn đi tới Thượng đế, làm mọi thu xếp để cho ngài có thể tha thứ cho bạn. Làm những thứ ngu xuẩn nào đó đi. Điều đó là yêu cầu tuyệt đối để được tha thứ. Thượng đế thích tha thứ cho mọi người. Hệ quả là rõ ràng: Thượng đế thích những người phạm tội.

Chừng nào họ chưa phạm tội, họ không thể trở thành thánh nhân được.

Đầu tiên phạm tội đã, đi tới nhà thờ, cầu nguyện; dần dần, dần dần bạn sẽ trở thành thánh nhân và thế rồi tự hành hạ bản thân bạn. Thế thì Thượng đế, từ từ bị rằng anh chàng đáng thương này đang làm quá nhiều, sẽ cho phép bạn vào cõi trời.

Cách đi vòng thế. Và trong cõi trời bạn sẽ làm gì? Bạn sẽ lặp lại cùng điều đó thôi. Đó là mọi điều bạn biết. Do đó, mọi tôn giáo đã làm ra các thu xếp. Trong quan niệm Mô ha mét giáo về cõi trời, có những dòng sông rượu. Nước là không thể nào tìm thấy được - cũng giống như Poona, nước tinh khiết là không thể có được. Rượu tinh khiết là sẵn có ở Poona nữa...! Trong cõi trời có những dòng sông rượu tinh khiết; chai sẽ không có tác dụng! Chúng sẽ không biện minh cho tính vĩ đại của cõi trời.

Và gái đẹp không bao giờ lớn lên theo tuổi... Mô ha mét giáo đã một nghìn bốn trăm năm tuổi. Những cô gái đó vẫn cứ mười sáu. Họ đã mười sáu tuổi vào thời của Mohammed - bây giờ họ đã bị mắc kẹt, họ không thể trở thành mười bảy hay mười tám tuổi được. Họ phải cảm thấy rất kì lạ - mười bốn thế kỉ và họ đã không trải qua ngay cả một năm.

Ở đây nữa, trên trái đất đàn bà trải qua thời gian theo cách khác với đàn ông. Người ta nói rằng không bao giờ nên hỏi tuổi đàn bà; điều đó là điều gây khó chịu nhất - và đàn bà không bao giờ nói thật, đặc biệt giữa các tuổi ba tư và ba tám. Trong bốn năm đó, không đàn bà nào nói ra chân lí. Sau ba tư, đột nhiên một hôm họ trở thành ba tám. Đây là điều trong vật lí được gọi là bước nhảy lượng tử, hay theo một cách không khoa học hơn, cú nhảy căng gu ru! Họ nhảy từ ga này sang ga khác. Họ chưa bao giờ ở đoạn giữa.

Trong cõi trời - dù cõi trời của người Ki tô giáo hay người Hindu hay người Mô ha mét giáo hay người Jaina, chả thành vấn đề - tất cả họ bất đồng nhau về mọi thứ, nhưng về tuổi của con gái trên cõi trời tất cả họ đều đồng ý. Dường như cùng những cô gái đã từng phục vụ các thánh nhân già, chết, bản trong hàng nghìn năm. Tôi đơn giản cảm thấy thông cảm nhiều tới mức tôi muốn làm tan biến cõi trời hoàn toàn, bởi vì nó đang làm điều bất công tuyệt đối với đàn bà.

Những cô gái đó có được làm bằng nhựa không? Tôi nghĩ chắc họ bằng nhựa, vì trong kinh sách cổ đại có nói họ không vã mồ hôi. Ở đây cũng có những đàn bà chăm chút để không vã mồ hôi, và đủ mọi loại chất khử mùi... nhưng dầu vậy bạn vẫn vã mồ hôi. Những chất khử mùi đó không có tác dụng.

Có lẽ trên toàn thế giới, nếu như có ai đó chưa bao giờ vã mồ hôi, người đó đang ngồi ở đây! Tôi sống trong phòng điều hoà nhiệt độ liên tục, tôi đi trong xe có điều hoà nhiệt độ. Ở đây, bây giờ, ở cả hai bên tôi đều có các máy điều hoà nhiệt độ. Tôi có thể nói là người duy nhất trong lịch sử đã không vã mồ hôi. Và tôi không dùng chất khử mùi.

Có thể là cũi trời được điều hoà nhiệt độ, nhưng nó không rất giống thế, bởi vì điều hoà nhiệt độ là hiện tượng rất mới và cũi trời cổ thế, cả triệu năm tuổi rồi. Tôi không nghĩ rằng bạn thậm chí có thể thuê được xe đạp ở đó.

Có một câu chuyện Sufi. Chuyện xảy ra trong cuộc đời của Omar - một người Mô ha mét giáo vĩ đại Khalipha. Ông ấy đánh nhau với kẻ thù trong ba mươi năm. Kẻ thù rất mạnh và cuộc chiến tiếp tục - cuộc chiến tranh cả đời. Đến cuối cùng, một hôm chuyện xảy ra là cơ hội tới. Kẻ thù ngã khỏi ngựa và Omar nhảy lên anh ta với chiếc giáo. Trong một giây chiếc giáo sẽ xuyên vào tim của người này và mọi thứ chắc đã kết thúc. Nhưng trong khoảng hở nhỏ đó kẻ thù đã làm một điều: anh ta nhổ vào mặt Omar - và chiếc giáo dừng lại. Omar chùi mặt, đứng dậy và nói với kẻ thù: Ngày mai chusg ta bắt đầu lại. Kẻ thù đâm phân vân. Anh ta nói: 'Vấn đề là gì? Tôi đã từng chờ đợi điều này trong ba mươi năm, và ông đã từng chờ đợi điều này trong ba mươi năm. Tôi đã từng chờ đợi hi vọng rằng một ngày nào đó này khác tôi sẽ ngồi trên ngực ông với chiếc giáo và sự việc sẽ được kết thúc. Cơ hội đó không bao giờ tới với tôi, nhưng nó đã tới theo cách của ông. Ông có thể đã kết thúc tôi trong một khoảnh khắc. Có vấn đề gì với ông vậy? Omar nói: 'Đây đã không phải là cuộc chiến thường. Tôi đã lấy lời

nguyện, lời nguyện Sufi, rằng tôi sẽ chiến đấu mà không giận. Trong ba mươi năm, tôi đã tranh đấu mà không giận. Nhưng chỉ một khoảnh khắc giận đã tới. Khi ông nhỏ, chỉ một khoảnh khắc tôi đã cảm thấy giận và nó trở thành chuyện cá nhân.

Tôi muốn giết ông, bản ngã đã bước vào. Mỗi giờ trong ba mươi năm đó không là vấn đề chút nà, chúng tôi đã chiến đấu vì sự nghiệp. Ông không phải là kẻ thù của tôi, đó không phải là chuyện cá nhân theo bất kì cách nào. Tôi đã không quan tâm tới việc giết ông theo bất kì cách nào; tôi chỉ muốn sự nghiệp chiến thắng. Nhưng bây giờ, chỉ một khoảnh khắc, tôi đã quên mất về sự nghiệp. Ông đã là kẻ thù của tôi và tôi đã muốn giết ông. Đó là lí do tại sao tôi không thể giết được ông.

Vậy, ngày mai chúng ta bắt đầu lại.

Nhưng cuộc chiến không bao giờ bắt đầu lại bởi vì kẻ thù đã trở thành bạn. Ông ấy nói: Bây giờ dạy tôi đi. Là thầy của tôi và để tôi là đệ tử của ông. Tôi cũng muốn tranh đấu mà không giận.

Toàn thể bí mật là tranh đấu mà không có bản ngã, và nếu bạn có thể tranh đấu mà không có bản ngã thì bạn sẽ có khả năng làm mọi thứ mà không có bản ngã. Bởi vì tranh đấu là cực đỉnh của bản ngã. Nếu bạn có thể làm điều đó thì bạn có thể làm mọi thứ. Ngay bây giờ bạn thậm chí không thể yêu mà không có bản ngã.

Có một câu chuyện Sufi. Một ông vua mơ rằng cái chết của ông ta sắp tới. Ông ta thấy cái bóng đứng trong mơ cho nên ông ta hỏi: Ông là ai? Cái bóng nói: Ta là cái chết của ông và ngày mai, đến lúc mặt trời lặn, ta sẽ tới ông. Nhà vua muốn hỏi liệu có cách nào trốn thoát không, nhưng ông ta không thể hỏi được vì ông trở nên sợ tới mức giấc mơ bị phá vỡ, và cái bóng biến mất. Ông ta vã mồ hôi và run rẩy.

Vào giữa đêm ông ta gọi mọi người khôn ngoan của mình tới và nói: “Tìm xem nghĩa của giấc mơ này là gì.” Và như bạn biết, bạn không thể tìm được nhiều người ngu hơn là những người khôn. Họ chạy về nhà và đem kinh sách của họ ra. Chúng toàn là những tập lớn, to lớn. Và họ bắt đầu tư

vấn và tranh cãi và thảo luận và tranh đấu với nhau và biện luận. Lắng nghe câu chuyện của họ nhà vua trở nên ngày càng rối hơn. Họ không đồng ý được vào bất kì điểm nào; họ thuộc vào các giáo phái khác nhau, như người khôn bao giờ cũng vậy. Họ không thuộc vào bản thân họ, họ thuộc vào truyền thống chết nào đó. Một người là người Hindu, người khác là người Mô ha mét giáo, người khác là người Ki tô giáo. Họ đã mang các kinh sách của họ tới và họ cứ cố và cố mãi. Và khi họ lâm vào thảo luận họ trở nên điên, và tranh cãi lặp đi lặp lại mãi. Nhà vua rất rối loạn bởi vì mặt trời sắp mọc, và khi mặt trời mọc, chẳng còn lâu la gì cho tới khi mặt trời lặn, bởi vì việc mọc thực sự là việc lặn, nó đã bắt đầu. Cuộc hành trình đã bắt đầu và trong vòng mười hai tiếng mặt trời sẽ lặn.

Ông ta cố ngắt lời họ, nhưng họ nói: Đừng ngắt lời, đây là vấn đề nghiêm chỉnh. Thế rồi một lão bộc, người đã hầu hạ nhà vua cả đời, tiến tới gần thì thào vào tai vua: Tốt hơn cả là bỏ trốn đi, vì những người này sẽ không bao giờ đi tới kết luận nào cả. Họ sẽ thảo luận và tranh cãi, và cái chết của họ sẽ tới, nhưng kết luận sẽ không tới. Gợi ý của thần là ở chỗ khi cái chết đã cảnh báo bỏ hạ, tốt hơn cả là ít nhất bỏ hạ trốn đi khỏi cung điện này! Đi bất kì đâu! Và đi nhanh vào! Lời khuyên này hấp dẫn, nó là tuyệt đối đúng. Khi con người không thể làm được gì, người đó nghĩ tới trốn chạy, thoát đi.

Nhà vua có con ngựa chạy rất nhanh, ông ta nhảy lên nó và trốn đi. Ông ta nói với những người khôn ngoan: “Nếu ta quay lại mà còn sống và các ông đã quyết định, nói cho ta - nhưng ngay bây giờ, ta đi đây.” Ông ta rất hài lòng, và ông ta đi càng nhanh hơn, vì đó là chuyện sống và chết.

Ông ta ngoái nhìn đi nhìn lại phía sau để xem liệu cái bóng có tới không, nhưng không có cái bóng nào. Ông ta hài lòng, cái chết không có đó, và ông ta đang trốn đi. Đến lúc mặt trời lặn, ông ta đã đi được hàng trăm dặm đường xa khỏi kinh đô. Dưới cây đa lớn ông ta dừng lại, xuống ngựa, cảm ơn nó và nói: “Chính mày, mày đã cứu tao.” Đột nhiên, khi ông ta nói và cảm ơn con ngựa, ông ta cảm thấy cùng bàn tay mà ông ta đã cảm thấy trong mơ. Ông ta nhìn lại. Cùng cái bóng đó ở đó, và Thần chết nói: “Ta cũng muốn cảm ơn con ngựa của ông, nó thực sự nhanh.

Ta đã đợi dưới cây đa này cả ngày và ta lo lắng liệu ông có khả năng tới hay không. Khoảng cách này lớn thế, nhưng con ngựa này thực sự là cái gì đó. Ông đã tới đích xác khoảnh khắc ông được cần ở đây.”

Bạn đang đi đâu? Bạn sẽ đạt tới đâu? Mọi trốn chạy và trốn thoát này sẽ đem bạn tới dưới cây đa. Và khi bạn đang cảm ơn con ngựa của bạn hay chiếc xe của bạn, bạn sẽ cảm thấy bàn tay của Thần chết đặt lên vai bạn. Thần chết sẽ nói: “Ta đã từng đợi ông ở đây lâu rồi. Ông đã tới.”

Và mọi người đều tới đúng khoảnh khắc, không một khoảnh khắc nào bị mất. Mọi người đều đạt tới đó đúng thời gian, không ai đã bao giờ trễ.

Tôi đã nghe nói rằng vài người đã đạt tới trước thời gian của họ nhưng tôi chưa bao giờ nghe nói về bất kì ai đạt tới đó chậm.

Vài người đạt tới đó trước thời gian của họ vì các bác sĩ của họ.

Sống là nguy hiểm, nhưng đó là cái đẹp của nó - nó là bất an ninh, bởi vì bất an ninh là chính tự nhiên của chuyển động, sống động, sinh khí. Bạn càng chết, càng an ninh hơn. Khi bạn ở trong nắm mồ của bạn sẽ không có nguy hiểm. Cái gì có thể xảy ra cho bạn thêm nữa? Chẳng cái gì!

Không ai có thể làm hại bạn khi bạn chết. Nhưng khi bạn sống động, bạn là mong manh, bạn có thể bị hại. Nhưng tôi bảo bạn, đó là cái đẹp của sống.

Đóa hoa vào buổi sáng không thể tin được rằng đến tối nó sẽ mất đi. Nhưng đó là cái đẹp của nó - vào buổi sang nó lộng lẫy thế, tráng lệ thế, một hoàng đế, và đến chiều nó mất rồi. Cứ nghĩ về đóa hoa được làm bằng đá hay bằng nhựa - nó vẫn còn. Nó còn lại; nó sẽ không bao giờ tàn. Nhưng bất kì khi nào cái gì đó không bao giờ tàn điều đó có nghĩa là nó không bao giờ nở hoa. Hôn nhân là hoa nhựa, yêu là hoa thực - buổi sáng nó nở hoa, đến tối nó đã mất rồi. Hôn nhân tiếp tục, nó có tính thường xuyên về nó. Nhưng trong thế giới vô thường này làm sao cái gì

thực có thể thường hằng được?

Mọi thứ thực sẽ phải đi ra từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc. Và có bất an ninh; bất kì khoảnh khắc nào nó cũng có thể biến mất. Hoa nở sẽ tàn phai; mặt trời đã mọc sẽ lặn. Mọi thứ sẽ thay đổi. Nhưng nếu bạn quá sợ bất an ninh thế thì bạn sẽ làm các thu xếp. Và với những thu xếp đó, bạn sẽ giết chết mọi thứ - vợ là người yêu chết, chồng là người yêu bị sát hại. Thế thì mọi sự được giải quyết, bây giờ không có vấn đề gì. Nhưng thế thì toàn thể cuộc sống lê lết.

Tôi không nói rằng yêu không thể là vĩnh hằng - nó có thể vĩnh hằng chứ. Nhưng bất an ninh là tự nhiên của nó; bạn không thể làm nó thành thường hằng được. Nhớ lấy! Bạn phải chuyển từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc. Nếu nó phai nhạt, bạn phải chấp nhận nó; nếu nó liên tục nở hoa, bạn tận hưởng nó. Điều đó là tùy. Nhưng bạn không thể bảo đảm về nó được. Làm sao bạn có thể bảo đảm về tương lai được? Ai biết liệu bạn sẽ có đó hay không? Nếu ngay cả với bản thân bạn mà bạn không thể bảo đảm được, thì làm sao đảm bảo về yêu của bạn?

Nhưng bạn liên tục hứa hẹn và bạn không biết bạn đang làm gì. Khi bạn yêu một người, bạn cảm thấy rằng bạn sẽ yêu người đó mãi mãi và mãi mãi. Đây là cảm giác của khoảnh khắc này thôi; đừng làm nó thành lời hứa. Cứ nói: 'Khoảnh khắc này anh cảm thấy rằng anh sẽ yêu em mãi mãi và mãi mãi, nhưng anh không biết anh sẽ cảm thấy thế nào về khoảnh khắc tiếp.' Không ai có thể nói cái gì về khoảnh khắc tiếp, không ai có thể hứa hẹn được. Nếu bạn hứa, bạn sống trong thế giới nhựa. Lời hứa không thể được cho. Và đây là chân lí, trung thực của yêu là sẽ không hứa hẹn. Nhưng mọi người đều muốn hứa hẹn chỉ để được an ninh; và bạn càng sợ, bạn càng đòi lời hứa. Đó là lí do tại sao đàn bà muốn hứa nhiều hơn đàn ông, họ sợ hơn, họ cảm thấy một cách tự nhiên nhiều bất an ninh hơn. Họ muốn làm cho mọi thứ thành thường hằng, chỉ thế thì họ mới tiến một bước. Và thế rồi bạn liên tục cho lời hứa giả, điều không thể được hoàn thành. Mọi lời hứa đều bị phá vỡ. Và với mọi lời hứa trái tim bạn bị tan vỡ và trái tim người kia cũng bị tan vỡ. Và với mọi lời hứa biến mất cuộc sống trở thành vô tích sự

và vô nghĩa; thơ ca bị mất đi, nó trở thành văn xuôi tẻ ngắt, hiện tượng pháp lí. Bạn tới và làm tình với vợ bạn, và điều đó trở thành thứ pháp lí, bạn phải làm nó, nó không tự phát. Bạn phải hôn con bạn, nó không tự phát, bạn phải làm nó, nó là nghĩa vụ.

Và nghĩa vụ là thứ xấu nhất, tôi nói với bạn. Yêu là điều đẹp nhất; nghĩa vụ là thứ xấu nhất.

Yêu là hiện tượng không biết, bạn không thể thao túng được nó. Nghĩa vụ là một sản phẩm phụ của xã hội. Bây giờ vợ có thể nói: Anh phải yêu em; đây là nghĩa vụ của anh, và anh đã hứa rồi! Và bạn biết rằng bạn đã hứa. Thế thì bạn có thể làm được gì? Nếu yêu đã biến mất, hay tại khoảnh khắc này bạn cảm thấy không thích việc yêu, hay đêm nay bạn cảm thấy không thích làm tình, thì làm gì? Chỉ giữ lời hứa của quá khứ mà bạn phải là giả và đóng kịch. Cho nên bạn nói: Thôi được, vâng, anh đã hứa. Bạn sẽ làm gì? Bạn có thể hứa yêu theo yêu cầu được không?

Điều đó là có thể không? Nó đã bao giờ xảy ra chưa? Bạn có thể tạo ra yêu được không?

Bạn không thể tạo được, nhưng bạn có thể giả vờ. Việc giả vờ đó sẽ trở nên ngày càng được lắng đọng bởi vì tự phát không được phép. Và thế thì mọi người cảm thấy bị lừa, bởi vì yêu giả vờ không thể đáp ứng được. Mọi người đều biết nó là giả vờ, bạn có thể thấy qua nó. Bạn làm mọi chuyển động của yêu, nhưng yêu không có đó. Nó chỉ giống như bài tập yoga: các chuyển động có đó, cử chỉ có đó, nhưng trái tim không có đó. Bạn ở đâu đó khác, theo nghĩa vụ hay theo yêu cầu, nhưng bạn cũng cảm thấy: Vâng, mình đã hứa.

Và tôi bảo bạn rằng lời hứa có thể tuyệt đối sai, nhưng mọi lời hứa đều cho khoảnh khắc thôi. Bạn không thể hứa rằng bạn sẽ có đó ngày mai được. Làm sao bạn có thể hứa rằng yêu của bạn sẽ có đó? Bạn có thể nói chỉ điều rằng đây là cảm giác cho khoảnh khắc này: Mỗi mỗi và mỗi mỗi anh sẽ yêu em, nhưng đây là cảm giác nhất thời thôi - nếu mọi sự biến mất khoảnh khắc tiếp, anh có thể làm gì được? Nhưng an ninh tạo ra vấn đề - trong mọi thứ bạn đều cần an ninh, đó là lí do tại sao mọi thứ đã trở thành sai.

Cuộc sống là bất an ninh! Để chân lí này xuyên thấu ngày càng sâu hơn vào trong bạn. Để nó trở thành hạt mầm sâu trong tim bạn - cuộc sống là bất an ninh. Đó là bản tính của nó và không cái gì có thể được làm về nó - mọi điều bạn làm sẽ là độc hại. Bạn chỉ có thể giết hại. Và bạn càng cảm thấy an ninh hơn, bạn sẽ càng chết hơn. Nhìn vào những người thực sự an ninh với của cải, danh tiếng, lâu đài quanh họ - bạn có thể thấy họ là chết. Cứ nhìn vào mặt họ, mắt có vẻ dường như chúng được làm bằng đá. Mặt họ có vẻ giống như mặt nạ, 'persona'; cử chỉ của họ là tự động, họ không có trong chúng, họ bị nhốt lại và không tuôn chảy - đông cứng và bất động. Họ không giống như những dòng sông nhảy múa, chạy, hướng tới biển. Họ là những cái ao tù đọng chết, không chuyển đi bất kì chỗ nào, không tuôn chảy đi bất kì chỗ nào.

Mọi khoảnh khắc bạn đều phải đối diện với cái không biết. Đây là bất an ninh: quá khứ không còn nữa và tương lai vẫn còn đang tới để thành hiện hữu. Tương lai là không thể dự đoán được, mọi khoảnh khắc bạn đều ở cánh cửa của cái không thể dự đoán được. Điều này phải được đón chào. Mọi khoảnh khắc cái không biết đều là khách.

Ở Ấn Độ chúng ta có một từ rất hay dành cho khách, không ngôn ngữ nào khác có từ đó. Nó là atithi. Nó nghĩa là: người tới mà không cho thông tin nào trước, người tới mà không cho bất kì ngày tháng nào người đó tới. Atithi nghĩa là 'không ngày tháng'; người đó không có ngày tháng với bạn, người đó đơn giản tới và gõ cửa. Nhưng chúng ta điên thế và bị ám ảnh bởi an ninh, chúng ta đã giết chết các khách. Nếu một khách tới người đó trước hết phải thông báo cho bạn và hỏi xin phép tới - vì bạn phải dành chỗ cho người đó và bạn phải làm các thu xếp. Không ai có thể đột nhiên tới gõ cửa nhà bạn.

Ở phương Tây, khách đã hoàn toàn biến mất; cho dù người đó tới, người đó ở khách sạn. Khách không còn nữa vì phương Tây bị ám ảnh với an ninh nhiều hơn phương Đông. Tất nhiên, bởi vì ám ảnh đó mà họ đã tích lũy nhiều của cải, nhiều chứng khoán, nhiều số dư ngân hàng. Mọi thứ đều

được bảo hiểm, nhưng con người là chết. Bây giờ không atithi, không người lạ nào gõ cửa nhà bạn, cái không biết đã thôi tới với bạn.

Mọi thứ đã trở nên được biết cho nên bạn đi trong vòng tròn luẩn quẩn của cái biết. Từ cái biết này bạn đi tới cái biết khác, từ cái biết đó tới cái biết khác, và thế rồi bạn nói: Tại sao cuộc sống đã không có nghĩa?

Nghĩa tới từ cái không biết, từ người lạ, từ điều không thể dự đoán được mà đột nhiên gõ cửa nhà bạn - đoá hoa đột nhiên nở ra và bạn chưa bao giờ mong đợi điều đó; người bạn đột nhiên xuất hiện trên phố và bạn chưa bao giờ chờ đợi; tình yêu nở hoa bất thần và bạn thậm chí không nhận biết rằng điều này sẽ xảy ra, bạn thậm chí đã không tưởng tượng được, thậm chí không mơ tới. Thế thì cuộc sống có nghĩa. Thế thì cuộc sống có điệu vũ. Thế thì mọi bước đều hạnh phúc bởi vì nó không phải là một bước đi được rót đầy với nghĩa vụ, nó là một bước đi vào trong cái không biết. Sông đang đi tới biển.

Bất an ninh là tự nhiên của Đạo. Đừng làm ra các an ninh - bằng không bạn đang cắt bản thân bạn ra khỏi tự nhiên, khỏi Đạo. Và bạn càng an ninh, bạn sẽ càng ở xa xôi hơn. Đi vào trong cái không biết và để cái không biết có cách riêng của nó. Đừng ép buộc nó, đừng đẩy dòng sông, cho phép nó tuôn chảy, và không bao giờ hứa hẹn vườn hồng với bất kì ai. Và khi bạn yêu, là đích thực và chân thực đi. Khi bạn yêu, là đích thực và chân thực đi, và chỉ nói, 'Tại khoảnh khắc này anh cảm thấy điều này, khi khoảnh khắc tiếp tới anh sẽ nói cho em... dường như khoảnh khắc này là cái toàn thể của cuộc sống. Và anh bảo em, nếu em đáng yêu thế vào khoảnh khắc này thế thì khoảnh khắc tiếp em sẽ đáng yêu hơn, bởi vì khoảnh khắc tiếp được sinh ra từ khoảnh khắc này. Nhưng điều đó không phải là lời hứa, không phải là bảo hiểm. Nếu em đã yêu toàn bộ thế trong khoảnh khắc này em sẽ yêu thậm chí còn toàn bộ hơn trong khoảnh khắc tiếp.' Điều đó có vẻ ngớ ngẩn - làm sao tính toàn bộ có thể là nhiều hơn? Nhưng nó xảy ra.

Cuộc sống là ngớ ngẩn. Nếu bạn đã yêu một cách toàn bộ và đích thực và thực sự và đã nở hoa trong khoảnh khắc này, sao sợ khoảnh khắc tiếp? Bạn sẽ nở hoa. Cho dù hoa này tàn đi, hoa khác sẽ tới. Đừng bận tâm với hoa này. Cuộc sống liên tục nở hoa thành hoa này, thành hoa kia, khi thì trên cây

này, khi thì trên cây khác. Nhưng cuộc sống tiếp tục, hoa tàn đi. Điều đó nghĩa là cái có hình dạng tàn phai nhưng cái vô hình dạng vẫn liên tục chuyển động. Cho nên sao bạn tâm? Nhưng bạn bận tâm vì bạn đang bỏ lỡ khoảnh khắc này, đó là lí do tại sao bạn sợ khoảnh khắc tiếp. Khoảnh khắc này bạn đã không yêu; đó là lí do tại sao bạn làm ra an ninh cho khoảnh khắc khác. Khoảnh khắc này bạn đã không sống; đó là lí do tại sao bạn sợ cái không biết thế. Bạn làm ra an ninh về cách sống trong khoảnh khắc tiếp. Và đây là cái vòng luẩn quẩn vì bạn sẽ ở đây với mọi thói quen, hình mẫu, với mọi thường lệ chết bạn sẽ ở đó. Bạn giết khoảnh khắc này và bạn giết khoảnh khắc tiếp nữa.

Quên tương lai đi! Sống trong hiện tại và toàn bộ trong nó tới mức bất kì cái gì bắt nguồn từ tính toàn bộ này sẽ là phúc lành. Cho dù hoa tàn đi nó sẽ là đẹp. Bạn có thực sự quan sát hoa tàn không? Nó là đẹp. Nó có nỗi buồn về nó nhưng ai bảo bạn rằng buồn đó là không đẹp. Ai nói rằng chỉ tiếng cười là đẹp? Tôi bảo bạn rằng tiếng cười là nông nếu không có buồn trong nó. Và nỗi buồn là chết nếu không có nụ cười trong nó.

Chúng không đối lập, chúng làm giàu lẫn cho nhau.

Khi bạn cười với buồn sâu sắc, tiếng cười có chiều sâu. Và khi buồn của bạn mỉm cười, buồn của bạn có cực lạc cho nó. Và cuộc sống không bị phân chia thành các ngăn riêng; cuộc sống là việc đối nghịch với mọi ngăn chia. Chính tâm trí bạn tạo ra các ngăn kín khí. Cuộc sống là việc tuôn chảy - nó không biết tới khác biệt giữa sinh và tử; nó không biết khác biệt giữa nở hoa và tàn phai; nó không biết tới khác biệt giữa mặt trời lặn và mặt trời mọc. Nó chuyển giữ hai cực này. Đây là đôi bờ và dòng sông liên tục chảy ở giữa chúng.

Đừng lo nghĩ về tương lai. Sống khoảnh khắc này toàn bộ tới mức khoảnh khắc tiếp bắt nguồn từ nó vàng son. Nó sẽ chăm nom cho bản thân nó. Đó là điều Jesus nói - đừng nghĩ tới ngày mai, ngày mai sẽ chăm nom cho bản thân nó. Bạn không cần lo nghĩ về nó.

Sống là bất an ninh, và nếu bạn có thể sống trong bất an ninh, đó là an ninh duy nhất có thể có. Người có thể sống trong bất an ninh là hạnh phúc

vì người đó là người duy nhất an ninh, an ninh trong vòng tay của bản thân cuộc sống. An ninh của người đó không phải là nhân tạo; an ninh của người đó là an ninh của Đạo, của bản thân tự nhiên tối thượng. Cuộc sống chăm nom cho bạn - sao bạn lo nghĩ thế về chăm nom cho bản thân bạn? Sao cắt rời bản thân bạn ra khỏi cuộc sống? Sao bật rễ bản thân bạn khỏi cuộc sống. Cuộc sống nuôi bạn, cuộc sống thở trong bạn, cuộc sống sống trong bạn. Sao quan tâm nhiều thế về bản thân bạn?

Người quá quan tâm tới bản thân mình là người chủ hộ, người không quan tâm tới bản thân mình là một sannyasin, người nói: 'Cuộc sống chăm nom cho tôi.' Đây là điều tôi ngụ ý bởi tính chất sannyas. Nó không phải là từ bỏ cuộc sống, nó là từ bỏ mối quan tâm bản ngã. Nó không phải là từ bỏ cuộc sống, nó là từ bỏ lo nghĩ, bận tâm, sự đồng nhất quá lớn, việc đẩy dòng sông quá lớn - đó là điều từ bỏ là gì. Sông chuyển động bởi bản thân nó, bạn không cần đẩy. Sông nuôi bạn lớn lên tới khoảnh khắc này, tới bờ này, và sông sẽ đem bạn tới nhiều bờ khác.

Sao lại lo nghĩ? Chim không lo nghĩ, cây không lo nghĩ. Và con người là sinh linh có ý thức nhất, sao con người phải lo nghĩ? Nếu Đạo chăm nom cho đá, nếu Đạo chăm nom cho sông, nếu Đạo chăm nom cho cây, sao bạn hoài nghi rằng cuộc sống sẽ chăm nom cho bạn? Bạn là việc nở hoa cao siêu nhất của cuộc sống vào khoảnh khắc này. Cuộc sống nhất định chăm nom cho bạn nhiều hơn bất kỳ cái gì khác. Cuộc sống quan tâm tới bạn nhiều hơn vì nhiều thứ được đặt cược với bạn - bạn là thách thức. Cuộc sống đang trở nên có ý thức qua bạn; cuộc sống đang trở nên ngày một nhận biết hơn qua bạn. Bạn đang đạt tới đỉnh cao - cuộc sống đang cố đạt tới đỉnh cao qua bạn. Cho nên cuộc sống sẽ chăm nom. Cho phép cuộc sống và đừng bận tâm với bản ngã của bạn và bản thân bạn là từ bỏ. Với tôi nó là tính chất sannyas.

Tính chất sannyas của tôi là khác toàn bộ; nó không phải là khái niệm cũ chút nào. Khái niệm cũ là bỏ cuộc sống, từ bỏ cuộc sống, khái niệm cũ là chính cái đối lập với khái niệm của tôi - nó rất quan tâm tới bản thân người ta, bạn phải chăm nom cho bản thân bạn, bạn phải chăm nom về thiên,

yoga, bạn phải chăm nom về sadhana, và bạn phải chăm nom để thấy rằng bạn đạt tới Thượng đế trước khi bất kì ai khác làm điều đó.

Tính chất sannyas của tôi chính là cái đối lập. Tôi nói rằng bạn không cần lo nghĩ - bạn sẽ đạt tới, nhưng bạn sẽ không đạt tới qua lo nghĩ. Bạn thậm chí không cần làm nỗ lực. Là vô nỗ lực đi. Để cho toàn thể cuộc sống là việc buông bỏ và bạn sẽ đạt tới. Cuộc sống chần nom. Trong bàn tay riêng của bạn, bạn đang trong bàn tay nguy hiểm; trong bàn tay của Đạo, bạn ở trong bàn tay của người mẹ - người mẹ tối thượng.

Khi bạn là đứa trẻ, đó là một dòng suối nhỏ - ở ngay cội nguồn, không rất lớn hay bao la. Thế rồi các dòng suối đổ vào trong nó, bạn thu thập nhiều kinh nghiệm, nhiều tri thức, chứng nhận, tiền bạc, của cải, danh tiếng, kính trọng. Bạn liên tục thu thập. Hàng nghìn dòng nước đổ vào và dòng sông liên tục trở nên ngày càng bao la hơn, ngày càng lớn hơn. Đây là cơn lụt mùa thu tới khi bạn còn trẻ - thế rồi bạn nghĩ không ai sánh được với bạn, bạn là vô song. Thế rồi bạn được rót đầy bởi bản ngã, được thổi phồng. Mọi người trong tuổi trẻ của mình đều trở nên được thổi phồng - cơn lụt mùa thu. Và thế rồi người đó nghĩ: Bây giờ, cái đẹp của toàn thể giới đã rơi vào việc kiểm soát của mình. Bạn hỏi bất kì người nào. Bất kì cái gì người đó nói, đừng nghe. Cứ nhìn vào cách anh ta nói nó. Anh ta có thể nói rằng anh ta là người khiêm tốn, nhưng nhìn vào mắt anh ta mà xem - anh ta đang nói: Tôi là người khiêm tốn nhất, không có so sánh với tôi. Người đó có thể nói rằng người đó không đẹp thế như những người khác; nhưng nhìn đây, người đó đang chờ đợi bạn để tạo ra mâu thuẫn, để nói: Không, anh sai rồi.' Và nếu bạn gật đầu và nói, 'Vâng, anh đúng,' bạn đang tạo ra một kẻ thù nữa. Người đó đã có dáng dấp ngoại giao. Điều người đó muốn nói là cái gì đó khác nhưng người đó muốn nghe nó từ bạn.

Trong tuổi thanh niên, mọi người đều trong cơn lụt, và thế thì toàn thể cái nhìn nhuốm màu và được tô màu bởi bản ngã. Thế thì bạn bước, thế thì bạn nói, cư xử, quan hệ, nhưng mọi thứ đều bị nhuốm màu, tô màu bởi bản ngã. Tất nhiên nhiều khổ xảy ra vì bạn đang nghĩ tới bản thân bạn là cái mà bạn không là, và bạn tin vào cái bóng. Chẳng bao lâu cơn lụt sẽ rút xuống, mùa

thu sẽ không là vĩnh viễn. Bạn sẽ trở nên già, dòng nước lũ sẽ không đổ vào trong bạn, dòng suối sẽ trở nên khô, đôi bờ sẽ xuất hiện, mùa hè sẽ tới, và sông Hoàng Hà có vẻ bao la này sẽ trở thành chỉ là dòng suối tí hon. Bạn có thể trở thành chỉ là lòng sông khô toàn cát và không gì khác.

Điều đó xảy ra trong tuổi già. Thế thì người ta cảm thấy rất cáu, bị lừa - dường như sự tồn tại đã lừa bạn. Không ai đã lừa bạn, bạn đơn giản đã phóng đại bản thân bạn một cách ngu xuẩn. Bản ngã riêng của bạn tạo ra toàn thể vấn đề - bây giờ bạn cảm thấy bị lừa. Bạn không thể tìm ra một người già và vậy mà hạnh phúc. Nếu bạn có thể tìm ra một người như vậy, sống cùng người đó đi - người đó là người trí tuệ. Bạn có thể tìm ra những người trẻ hạnh phúc, điều đó không là gì cả. Nếu bạn có thể tìm ra một người già hạnh phúc, đó mới là cái gì đó. Khi mùa hè đã tới và cơn lụt mùa thu không còn nữa và người già là hạnh phúc, thế thì người đó đã biết cái gì đó khác: người đó đã tìm ra cội nguồn vĩnh hằng nào đó.

Khi bạn còn trẻ, bạn có điệu vũ trong chân bạn - cái đó chưa là gì cả, nó chỉ là cơn lụt thôi. Khi bạn già và mọi thứ đã bị lấy lại, thậm chí không ai nhớ tới bạn, không ai bận tâm về bạn; bạn đơn giản bị quên lãng, bên ngoài cơn đường, bị vứt đi như rác rưởi, như rác, và bạn vẫn hạnh phúc.... Phật đã nói rằng khi bạn tìm thấy một người già hạnh phúc như thanh niên, có cái gì đó ở đó - cúi mình trước người đó, lắng nghe và học từ người đó. Ở Ấn Độ, điều đã là truyền thống là bất kì khi nào chúng ta tìm ra một người già hạnh phúc, nhảy múa, chúng ta sẽ làm người đó thành thầy. Người đó sẽ đi vào rừng, người đó sẽ tạo ra một đại học nhỏ quanh mình - một gurukul, một gia đình của thầy - và đệ tử sẽ bắt đầu đổ tới từ khắp nước.

Ở Ấn Độ chúng ta chưa bao giờ làm người trẻ thành thầy giáo. Chỉ người già mới có thể là thầy giáo, và điều đó là đúng. Ngoại lệ có thể xảy ra, nhưng nói chung điều đó là đúng. Chỉ người già mới có thể là thầy giáo, người đã sống qua mọi mùa vụ của cuộc đời, người đã dọn dẹp cuộc sống và vẫn hạnh phúc và cực lạc. Ở trong cơn lụt và hạnh phúc thì không có gì đặc biệt cả, nó là bình thường, nhưng hạnh phúc và cực lạc khi dòng suối gần cạn khô, khi chỉ cát còn lại, khi toàn thân người ta chỉ là tàn tích....

Sống động ở đỉnh của cuộc sống và nhảy múa thì không là gì cả. Nhưng khi cái chết tới gần và bạn vẫn nhảy múa để gặp gỡ nó, thế thì đó là cái gì đó. Thế thì điều hiếm hoi đã xảy ra, điều phi thường đã đi vào trong thế giới của cái bình thường, thế thì điều Thiên liêng đã xuyên thấu.

Nếu bạn hạnh phúc bởi vì bạn trẻ, bạn sẽ không hạnh phúc được lâu, chẳng mấy chốc hạnh phúc của bạn sẽ bị tan nát. Và nếu bạn có thể trở nên nhận biết trước khi nó bị tan nát, điều đó là tốt. Đây là cái đẹp: nếu bạn có thể trở nên buồn trong khi bạn còn trẻ, bạn sẽ hạnh phúc khi bạn trở nên già. Bằng không bạn sẽ trở nên buồn vì bây giờ đây chỉ là cơn lụt. Nếu bạn nhìn vào nó, nó không phải là bạn; nó là cả nghìn dòng nước lũ đổ vào bạn cái cho bạn ấn tượng rằng bạn là bao la. Chẳng mấy chốc cái được cho bạn sẽ bị lấy đi, và nếu bạn có thể hạnh phúc khi mọi thứ bị lấy đi chỉ thế thì hạnh phúc của bạn mới là không thể lay chuyển được. Thế thì hạnh phúc của bạn đã trở thành phúc lạc. Đây là khác biệt giữa hạnh phúc và phúc lạc.

Hạnh phúc phụ thuộc vào người khác - cả nghìn dòng nước lũ đổ vào - phúc lạc phụ thuộc chỉ vào bạn, nó là độc lập. Nó không có điều kiện để được hoàn thành, nó là vô điều kiện. Nó là đơn giản vì bạn; nó không có tính nhân quả, không cái gì gây ra nó. Nếu bạn hạnh phúc với bạn gái của bạn, bạn trai của bạn, người yêu của bạn, thế thì ai đó đang gây ra hạnh phúc của bạn. Chẳng mấy chốc nó sẽ bị lấy đi, bởi vì nó là cơn lụt mùa thu. Mùa vụ sẽ thay đổi, bánh xe cuộc sống sẽ cứ chuyển - nó sẽ bị lấy đi. Cái mà được gây ra không thể còn mãi mãi; cái không được gây ra có thể còn mãi mãi. Luôn luôn nhớ điều đó bất kì khi nào bạn hạnh phúc; nhớ... cái gì đó là nguyên nhân hay không nguyên nhân cho nó?

Nếu nó có nguyên nhân thế thì tốt hơn cả là buồn đi, vì nó sẽ bị lấy đi. Việc đó đã trên đường rồi, nó đã rời bỏ bạn rồi - sớm hay muộn bạn sẽ nhận ra nó đã đi. Bởi vì tính nhân quả là một phần của thế giới, cái đang trong một luồng chảy, thế giới mơ này mà người Hindus đã gọi là maya, ảo tưởng nào cứ diễn ra như mơ. Và nếu bạn tin vào nó, nó trở thành ác mộng. Nếu bạn không tin vào nó, bạn có thể bỏ nó - thế thì bạn có thể nhìn vào nhân chứng, cái không có nguyên nhân.

Hà Bá trở nên phình to. Nhưng khi xuôi dòng qua phía Đông, tới Bắc Hải thấy làn nước vô biên trải ra trước mặt. Và một ngày nào đó này khác bạn sẽ đi tới đại dương. Đại dương là gì? Chết là đại dương - bao la. Sống có cội nguồn cho nó, chết không có cội nguồn. Sống có đôi bờ cho nó, đôi khi bị ngập lụt - thế thì nó có vẻ bao la; đôi khi không bị lụt - thế thì nó trở thành dòng suối tí hon. Nhưng chết không có bờ cho nó, nó có tính đại dương.

Và cũng giống như mọi dòng sông đều phải đi tới đại dương, cho nên mọi dòng sông tâm thức đều phải đi tới chết. Dù bạn đi bất kì chỗ nào, dù bạn chọn bất kì con đường nào, bất kì hướng nào, điều đó không tạo ra khác biệt - bạn sẽ đạt tới đại dương. Đại dương bao quanh bạn theo mọi hướng. Bạn sẽ đạt tới chết, và gần chết, mọi giấc mơ của bạn sẽ bị tan nát - toàn thể bản ngã sẽ bị rung chuyển.

Nhưng khi xuôi dòng qua phía Đông, tới Bắc Hải thấy làn nước vô biên trải ra trước mặt, mới quay lại, ngừng đầu lên nhìn thần biển, bảo Đó là cách người già trở nên buồn. Mặt họ xị xuống, hạnh phúc biến mất, say mê, nhiệt tình, mơ mộng, mọi thứ đơn giản khô héo. Họ nhìn và không thấy gì ngoài một đại dương vô linh hồn trong đó họ sẽ được hội nhập và tan biến - họ sẽ không còn nữa. Mọi dòng sông đổ vào đại dương đều cảm thấy cùng điều này. Và mọi dòng sông, tương truyền, đều nhìn lại những ngày nó còn là cái gì đó; nhìn lại trước khi nó đổ vào trong đại dương, nhớ lại quá khứ, những cơn lụt lội, mùa thu, những ngày nó còn là ai đó. Nhưng bạn không thể quay lại được. Không có khả năng nào của việc đi ngược lại trong thời gian. Người ta bao giờ cũng phải đi thêm nữa và thêm nữa; và mọi dòng sông đều phải đổ vào đại dương. Nó đổ vào vừa kêu khóc. Đi tới đại dương và ngồi gần dòng sông đang đổ vào đại dương mà xem - bạn sẽ cảm thấy nỗi buồn như vậy trong dòng sông.

Mọi người già, mọi người già đều bắt đầu nhìn ngược lại. Người già bao giờ cũng đi vào trong kí ức, những ngày khi họ còn là ai đó, những ngày khi họ đã được yêu mến và được kính trọng và được tôn vinh. Họ đi đi lại lại mãi. Nghe người già và bạn cảm thấy họ rất chán. Tại sao bạn cảm thấy họ

chán? Tại sao bạn cảm thấy bị cáu bẳn? Bởi vì họ cứ lặp lại cùng câu chuyện ngày xưa. Họ bao giờ cũng bắt đầu trong nhữn ngày xưa tốt lành. Tại sao tốt? Tại sao những ngày bây giờ lại không tốt?

Không người già nào có thể tin được rằng những ngày bây giờ là tốt - ngày tốt bao giờ cũng trong quá khứ, quá khứ vàng, ngày xưa tốt lành khi mọi sự giống thế này và thế nọ. Đây không phải là vấn đề về đồ vật, hay tình trạng kinh tế hay tình huống chính trị - không cái gì cả. Họ còn trẻ và mọi thứ là tốt. Họ đã được ngập lụt.

Osho kính yêu, Tôi không phải bao giờ cũng rõ ràng về khác biệt giữa rò rỉ và tuôn chảy. Thầy có thể chỉ ra vài điểm được không?

Tâm trí bao giờ cũng cố làm lẫn lộn bạn - vì trong lẫn lộn của bạn là quyền lực của tâm trí. Bạn càng bị lẫn lộn, bạn càng phải nghe theo tâm trí. Nếu bạn đạt tới sáng tỏ, thế thì chính chức năng của tâm trí bị kết thúc. Đó là lí do tại sao tâm trí không bao giờ đi vào kì nghỉ.

Tôi biết một người là một quan chức lớn. Tôi đã đi lên Himalaya một lần và đề nghị anh ta đi cùng tôi. Anh ta nói, “Điều đó là không thể được!

Tôi không thể đi vào kì nghỉ được.”

Tôi nói, “Tại sao?” Tôi chưa bao giờ gặp anh ta đi vào ngày nghỉ. Tôi nói, “Có chuyện gì vậy?”

Anh ta nói, “Tôi tuyệt đối vô dụng ở văn phòng và tôi không muốn bất kì ai biết điều đó. Tôi phải ở đó liên tục để tạo ra ấn tượng rằng tôi được cần. Một khi tôi đi vào ngày nghỉ, mọi người sẽ trở nên nhận biết là tôi không được cần chút nào. Tôi không thể đi vào ngày nghỉ được.”

Đó là tình huống với tâm trí. Tâm trí không bao giờ bỏ bạn cho dù một khoảnh khắc. Nó liên tục làm lẫn lộn bạn - bởi vì một khi bạn bị làm lẫn lộn, tâm trí thoải mái. Bạn phải hỏi tâm trí cách thức là gì. Thế thì tâm trí trở thành guru của bạn. Thực ra, trong những vấn đề đơn giản khi lẫn lộn dường như là không thể được, ở đó nó cũng tạo ra lẫn lộn. Chẳng hạn, câu

hỏi này: “Tôi không phải bao giờ cũng rõ ràng về khác biệt giữa rò rỉ và tuôn tràn.”

Bây giờ, hiện tượng này là đối lập đối xứng tới mức không thể có lẫn lộn nào được. Không có khả năng nào. Nhưng tâm trí có thể tạo ra điều đó.... Khi bạn rò rỉ, bạn cảm thấy mệt. Khi bạn tuôn tràn, bạn cảm thấy được hoàn thành. Tuôn tràn là vui mừng - cực kì vui mừng, chỉ vui mừng và không gì khác. Cũng như cây nở ra trong hoa, đó là tuôn tràn. Khi cây có quá nhiều, chỉ thế thì nó nở hoa; bằng không nó không thể nở hoa được. Khi nó có quá nhiều và không thể chứa được điều đó, nó phải chia sẻ. Đó là việc làm nhẹ gánh. Nhìn vào cây khi nó đang trong nở hoa mà xem: toàn thể cây dường như được thanh thoi, không nặng gánh, được giảm nhẹ, hạnh phúc.

Bất kì khi nào bạn tuôn tràn, bất kì khi nào bạn chia sẻ, bạn chưa bao giờ cảm thấy mệt mỏi về sau. Thực ra bạn cảm thấy nhiều năng lượng hơn, nhiều hơn trong hoà điệu, nhiều việc ở nhà hơn. Mọi thứ lắng đọng, không nặng gánh. Bạn mọc cánh, bạn có thể bay trên trời. Bạn vô trọng lượng thế, sức hút biến mất. Cảm giác này là khác toàn bộ với cảm giác khi bạn rò rỉ, tiêu tán, và năng lượng bị mất. Điều đó gần như không thể nào làm lẫn lộn chúng được. Làm sao bạn có thể làm lẫn lộn chúng được? Chúng là khác nhau toàn bộ thế. Nhưng tâm trí có thể tạo ra lẫn lộn.

Toàn thể chức năng của tâm trí là để tạo ra lẫn lộn. Điều đó tạo ra hoài nghi - nơi không hoài nghi nào có thể tồn tại, nó tạo ra hoài nghi. Nó tạo ra ma, tưởng tượng, và nó tạo ra câu đố. Tất nhiên thế thì bạn phải hỏi bản thân tâm trí: Lỗi ra là gì?

Từ cực thích dục bạn có thể lấy ví dụ về khác biệt của cảm giác này. Nếu bạn làm tình với người đàn bà hay người đàn ông một cách máy móc, và không có chia sẻ và yêu - không có yêu trong nó, chỉ là thói quen máy móc, hay chỉ bởi vì bác sĩ nói nó là vệ sinh, nó được cần cho thân thể, hay cái vô nghĩa khác nào đó - thế thì bạn sẽ làm tiêu tán, thế thì năng lượng sẽ đơn giản rò rỉ khỏi bạn. Và sau đó bạn sẽ cảm thấy mệt mỏi, không được hoàn thành, thất vọng. Nó sẽ bỏ lại bạn yếu hơn, không mạnh. Đó là lí do tại sao

nhiều người thể cảm thấy thất vọng sau khi làm tình, và nhiều người thể quyết định gạt bỏ việc làm tình - bởi vì điều đó dường như vô dụng thể.

Nhưng nếu bạn yêu người này và bạn tuôn tràn, và bạn muốn chia sẻ năng lượng của bạn với người đó.... Nó không có tính dục chút nào trong khoảnh khắc đó, bạn không có ý tưởng nào về dục; tâm trí bạn không có đó chút nào, nó xảy ra một cách tự phát. Bạn không lập kế hoạch cho nó trong đầu, bạn không đi qua diễn tập; bạn không làm nó, thực ra, nó xảy ra; bạn không là người làm, bạn trở thành phương tiện. Bạn bị sở hữu bởi cái gì đó lớn hơn bạn, cao hơn bạn, lớn hơn bạn. Thế thì nó không là rò rỉ. Thế thì bạn tuôn tràn khắp nơi. Nó không cục bộ, nó không phải là dục, nó là toàn bộ. Thế thì bạn đạt tới an bình, thanh thản, bình thản. Thế thì bạn đạt tới việc hoàn thành. Đó là cực thích là gì. Hiếm khi mọi người đạt tới cực thích.

Điều này sẽ không bỏ lại bạn yếu hơn, điều này sẽ làm bạn mạnh hơn. Và bạn sẽ không quyết định trong việc đánh thức việc làm tình của bạn rằng bạn chống lại dục, rằng cái gọi là các thánh nhân là đúng và phải và bạn nên nghe theo họ từ trước; rằng bây giờ bạn quyết định lấy lời nguyện brahmacharya, hay vô dục, và bạn quyết định trở thành sư Cơ đốc giáo và đi vào trong tu viện - không. Nếu như có cực thích tuôn chảy và năng lượng của bạn đã từng đơn giản được chia sẻ và đã tuôn tràn, bạn sẽ cảm thấy biết ơn hướng tới Thượng đế. Lời cầu nguyện sẽ nảy sinh trong bạn. Bạn sẽ cảm thấy được hoàn thành tới mức bạn sẽ cho lời cảm ơn. Bạn sẽ cảm thấy mừng rỡ, được ân huệ tới mức trong khoảnh khắc đó bạn có thể ban ân huệ cho toàn thể thế giới. Mặt bạn, thân thể bạn, tâm trí bạn, mọi thứ sẽ ở độ cao bình thản - một sự viên mãn mới của bản thể. Phúc lành sẽ bao quanh bạn.

Lời cầu nguyện nảy sinh trong những khoảnh khắc như thế của lòng biết ơn, sự biết ơn.

Người ta trở thành có tính tôn giáo trong những khoảnh khắc như thế.

Với tôi, tôn giáo đã nảy sinh ra từ cực thích yêu sâu sắc. Do đó, với tôi, Mật tông vẫn còn là điều tối thượng trong tôn giáo, từ cuối cùng, vì đó là đỉnh cao nhất mà con người đã đạt tới về tính một, đỉnh cao nhất nơi bản ngã tan biến, biến mất. Người ta hiện hữu, nhưng người ta không bị giới hạn. Nơi người ta không bị chặn, mà người ta là một luồng; nơi năng lượng tuôn chảy và chuyển động, và người ta trở thành chỉ là một trung tâm của nhiều con đường bất chéo, lối qua của năng lượng - bản ngã biến mất. Bản ngã là rất cứng, như đá. Trong yêu người ta trở thành lỏng, tuôn chảy, chảy khắp nơi.

Rò rỉ gây thất vọng - bất kì kiểu rò rỉ nào: dục, phi dục, nhưng nó là một mối. Thịnh thoảng ai đó ở cùng bạn và bạn cảm thấy mệt - chỉ ở cùng với người này, chỉ sự hiện diện của người này. Bạn không muốn người này, bạn chán, và thế rồi bạn bắt đầu rò rỉ, thế rồi bạn bắt đầu tiêu tán năng lượng của bạn. Thế rồi khi người này đi rồi, bạn đơn giản cảm thấy mệt mỏi, run rẩy, dường như người đó đã lấy đi quá nhiều từ bạn bạn người đó đã không cho lại cái gì. Người đó đơn giản bỏ bạn lại yếu ớt.

Nhưng nếu bạn yêu người này, nếu bạn hạnh phúc rằng người này đã tới thăm bạn và gặp bạn, bạn cảm thấy được nâng cao. Năng lượng trở nên sống động hơn, bạn cảm thấy sống nhiều hơn. Bạn cảm thấy được cường tráng lên.

Không thể có hiểu lầm giữa hai điều này được.

Tránh rò rỉ, và vẫn còn sẵn có cho tuôn tràn. Và dần dần bạn sẽ trở nên có khả năng chỉ tuôn tràn - bởi vì rò rỉ là thái độ của tâm trí. Nếu một người là chán với bạn và người đó nói những điều mà bạn không muốn nghe, bạn sẽ cảm thấy bị tiêu tán, rò rỉ năng lượng sẽ xảy ra. Chỉ thay đổi thái độ của bạn thôi.

Ngay giữa cuộc nói chuyện, bạn cảm thấy chán. Chỉ đổi thái độ và bắt đầu nghe người kia. Người đó cũng là người bí ẩn - có thể hơi chút chán,

nhưng người đó cũng là Thượng đế. Có thể hơi chút chán.... Lắng nghe người đó với thái độ mới đi. Rùng mình, cho bản thân bạn cái giật mình; bỏ thái độ cũ của bạn đi và bắt đầu lắng nghe câu chuyện của người đó. Có thể có cái gì đó trong nó. Và ngay lập tức bạn sẽ thấy: năng lượng không còn tiêu tán nữa.

Nó là thái độ của bạn. Bất kì cái gì cũng có thể là việc cho năng lượng và bất kì cái gì cũng có thể là việc phá huỷ năng lượng; điều đó là tùy vào thái độ. Người tôn giáo - đó là định nghĩa của tôi về người tôn giáo - là người bao giờ cũng tuôn tràn dù bất kì tình huống nào. Ngay cả chết tới với người đó, chết sẽ thấy người đó trong cực thích sâu sắc.

Bình thường, ngay cả sống cũng không tìm thấy bạn trong cực thích sâu sắc, ngay cả yêu cũng không tìm thấy bạn trong cực thích sâu sắc. Nhưng người như Socrates, ngay cả chết cũng thấy ông ấy trong cực thích - sẵn sàng, cảm nhận, nhảy múa, dường như chết đang đem tới nhiều bí ẩn thế. Nó đang đem tới đây! Điều đó nữa cũng là một mặt của Thượng đế - có thể tới, nhưng bóng tối cũng là thiêng liêng. Bạn sắp biến mất, nhưng việc biến mất là huyền bí như việc xuất hiện.

Sinh và chết là hai mặt của cùng một đồng tiền.

Socrates xúc động! Bạn không xúc động với sống và ông ấy xúc động với chết. Đệ tử của ông ấy bắt đầu kêu và khóc, và ông ấy nói, “Dừng lại! Các ông có thể làm điều đó khi ta đi rồi. Đừng phí những khoảnh khắc này. Những khoảnh khắc này là trọng yếu. Để chúng ta đón nhận cái chết - nó chỉ tới một lần trong cuộc sống. Nó là vị khách hiếm hoi. Không phải là ngày nào nó cũng tới đâu. Và ta may mắn rằng nó đang tới theo cách dự đoán được; bằng không nó tới mà không dự đoán được và người ta không thể đón chào nó được.”

Ông ấy bị đầu độc, ông ấy bị xử tử hình bởi những người Hi Lạp. Đúng sáu giờ và ông ấy sẽ uống thuốc độc - và ông ấy đang chờ đợi như đứa trẻ háo hức. Các đệ tử không thể nào tin được điều đó! Ông ấy uống thuốc độc và ông ấy bắt đầu bước vào phòng, và ai đó hỏi, “Thầy làm gì thế?”

Ông ấy nói, “Ta đang cố tỉnh táo, thức tỉnh, để cho cái chết không thấy ta ngủ.”

Thế rồi việc bước trở thành không thể được. Chân oằn xuống. Thế là ông ấy thả mình xuống tràng kỉ, và ông ấy bắt đầu nói, “Bây giờ bàn chân ta tê cứng rồi; dường như bàn chân chết rồi. Nhưng ta vẫn như ta trước đây. Không cái gì đã bị lấy đi khỏi ta - ta vẫn còn là toàn thể!” Và ông ấy hạnh phúc.

Và thế rồi ông ấy nói, “Cả hai đùi ta đi rồi - nhưng nghe ta đây: ta vẫn còn là toàn thể. Điều đó nghĩa là chỉ thân thể đang bị lấy đi. Tâm thức ta vẫn còn không bị động tới, không bị cào xước. Dường như cái chết sẽ không giết ta.”

Đây là thái độ của người tôn giáo... và điều đó tùy thuộc vào thái độ của bạn. Cả đời bạn có thể là luồng chảy cực thích. Không chỉ yêu - từng khoảnh khắc của đời bạn có thể là luồng chảy cực thích. Thế thì bạn đang tuôn tràn. Và nhớ một điều cơ bản, qui tắc nền tảng: bạn càng tuôn tràn, bạn càng được cho. Dường như bạn liên tục lấy nước từ giếng: bạn càng lấy nhiều nước ra khỏi giếng, nước tươi càng chảy vào trong giếng - thường xuyên. Nếu bạn dừng lấy nước, nước sẽ trở nên tanh, chết, và nguồn nước tươi sẽ không cấp nữa; sẽ không có nhu cầu.

Chia sẻ đi! Chia sẻ nhiều nhất có thể được đi, và bạn sẽ được cho nhiều hơn.

Jesus nói: Nếu ông bám víu ông sẽ mất; nếu ông chia sẻ ông sẽ được. Đừng là kẻ keo kiệt - chia sẻ đi! Và cảm thấy biết ơn: bất kì ai chấp nhận năng lượng của bạn, cảm thấy biết ơn người đó bởi vì người đó có thể đã bác bỏ bạn. Cảm thấy biết ơn, và liên tục chia sẻ. Và bạn sẽ thấy: từ dòng suối bên trong của bạn, nước tươi liên tục đổ vào. Bạn càng chia sẻ, bạn càng còn trẻ hơn. Bạn càng chia sẻ, bạn càng vẫn còn trinh nguyên hơn. Bạn càng chia sẻ, càng tươi tắn hơn, càng thuần khiết hơn. Và nếu bạn không chia sẻ, thế thì bạn bắt đầu rò rỉ. Nếu bạn không chia sẻ, nếu bạn không

hạnh phúc trong chia sẻ, bạn trở thành kẻ keo kiệt. Kẻ keo kiệt rò rỉ. Là người tiêu hoang đi khi có liên quan tới sinh lực.

Người keo kiệt bắt đầu rò rỉ và cảm thấy thất vọng và bao giờ cũng khổ, bởi vì cái gì đó đã bị lấy đi khỏi người đó. Và trong cái khổ này người đó co lại; và bởi vì việc co lại của người đó các nguồn bên trong, những suối bên trong không thể làm đầy lại người đó được.

Điều đó tùy thuộc vào bạn.

Phân biệt này là tuyệt đối rõ ràng. Để cho điều này là tiêu chí, sau bất kì tiếp xúc năng lượng nào - và toàn thể cuộc sống đều là tiếp xúc năng lượng. Khi bạn nhìn lên cây có tiếp xúc năng lượng: mắt bạn gặp gỡ với màu xanh của cây, bạn đã ôm choàng cây theo cách tinh tế. Bạn chạm vào đá và có tiếp xúc; năng lượng đã được chia sẻ. Bạn nhìn vào mắt người khác, và đã có trao đổi. Bạn nói cái gì đó, hay bạn vẫn còn im lặng, nhưng giao cảm tiếp tục liên tục. Nó là việc xảy ra từng khoảnh khắc.

Bây giờ điều phụ thuộc vào bạn là liệu bạn có làm cho nó thành việc rò rỉ không. Nếu nó là việc rò rỉ, bạn sẽ chết cả nghìn cái chết mọi ngày.

Điều đó là tùy. Nếu bạn làm cho nó thành việc tuôn tràn, việc chia sẻ trong lòng, rằng bạn bao giờ cũng muốn cho, việc làm nhẹ gánh của trái tim bạn - như đoá hoa cho hương thơm của nó theo gió, và đèn cho ánh sáng của nó cho đêm, và mây cho mưa của nó xuống đất - nếu bạn liên tục chia sẻ, toàn thể đời bạn trở thành điệu vũ đẹp mênh mông của năng lượng. Và từng ngày, bạn sẽ có cả nghìn lễ một việc sinh mới.

Osho ơi, làm sao tôi có thể buông xuôi khi Judas ở trên đường?

Không ai trên đường cả, không Judas, nhưng tâm trí có xu hướng đổ trách nhiệm lên ai đó hay cái khác. Tâm trí liên tục tìm ra u sầu. Và đây là thủ đoạn của tâm trí để cứu bản thân nó, để bảo vệ bản thân nó.

Ngoại trừ bản thân bạn không có ai trên đường; chỉ bạn đang chặn đường. Đừng gọi nó theo các cái tên. Đừng nói Judas; đừng nói Quỷ, Satan,

Beelzebub; không ai chặn đường bạn đâu. Nhưng một khi bạn tin rằng ai đó khác đang cản trở, bạn được làm giảm nhẹ. Cho nên nó không phải là bạn, cho nên bạn có thể làm gì được? Ai đó khác đang chặn đường. Nhưng tôi nói chẳng có ai cả.

Người tôn giáo, cái gọi là người tôn giáo, bao giờ cũng tạo ra những điều như vậy. Họ đã tạo ra quỷ, để cho bất kì khi nào bạn phạm phải tội lỗi đấy là quỷ cám dỗ bạn. Người ta cảm thấy được giảm nhẹ: Vậy sau rốt đó không phải là tại mình, đấy là quỷ. Người Hindu không nói về quỷ, họ có huyền thoại riêng của họ: rằng trong kiếp quá khứ bạn đã phạm phải nghiệp sai. Những nghiệp đó đang buộc bạn phải làm nghiệp sai bây giờ. Lần nữa bạn được làm giảm nhẹ - vậy thì bạn có thể làm gì được? Kiếp quá khứ bây giờ không thể thay đổi được. Và nếu bạn hỏi những người Hindu này: tôi đã phạm phải nghiệp sai thế nào trong kiếp quá khứ? Thế thì họ nói: Trong kiếp khác anh đã làm những điều sai.

Nhưng ngay chỗ đầu tiên, ở chính lúc bắt đầu, làm sao tội lỗi bắt đầu? Thế thì họ trở nên giận. Họ nói: Đừng hỏi những câu hỏi như thế - anh phải tin chứ. Cùng câu hỏi này có thể được hỏi về những người tin vào

quí. Và có nhiều người tin vào quí hơn những người tin vào Thượng đế, bởi vì Thượng đế chẳng hữu dụng gì mấy - quí hữu dụng hơn nhiều. Thượng đế, thực ra, có tính rắc rối chút ít. Nếu Thượng đế hiện hữu, thế thì bạn cảm thấy bất ổn; nhưng nếu quí hiện hữu, bạn cảm thấy được đỡ gánh nặng, bạn có thể đổ mọi trách nhiệm của bạn lên quí. Bạn phạm tội giết người - quí đã cám dỗ bạn. Bạn có thể làm được gì, một nạn nhân bất lực?

Nhớ lấy, điều này sẽ không giúp ích đâu. Đừng thương hại bản thân bạn nhiều thế và đừng cố đường như giống nạn nhân. Đây là thủ đoạn của tâm trí. Ngoại trừ bạn, không ai cản trở con đường. Và ngoại trừ bạn, không ai sẽ giúp bạn. Cho nên đừng đổ trách nhiệm. Nhận mọi trách nhiệm có đó, bởi vì chỉ qua việc chấp nhận chúng mà trưởng thành của bạn sẽ xảy ra.

Nhưng mọi người liên tục dùng các phương cách - và phương cách của họ có vẻ rất logic. Tất nhiên, khi bạn trở nên giận và gằn phát điên, về sau bạn hối hận, bạn cảm thấy mặc cảm. Bây giờ làm sao kiểm soát được nó một cách logic? Về sau bạn nói: Tôi chưa bao giờ muốn làm điều đó. Về sau bạn nói: Mặc tôi nó đã xảy ra. Về sau bạn phải vẽ lại hình ảnh của bạn. Bạn đã điên lên, và bạn bao giờ cũng nghĩ về bản thân bạn rằng bạn là một trong những người khôn ngoan nhất và lành mạnh nhất trên thế giới. Bây giờ hình ảnh đó bị đập vỡ. Phải làm gì? Dem quí, Judas vào - bất kì cái gì cũng được. Bạn đã không làm nó, ai đó đã ép buộc bạn làm nó.

Trong câu chuyện này, khi Adam bị đuổi khỏi vườn Eden, cùng điều này bắt đầu. Adam đổ trách nhiệm lên người đàn bà, Eve. Anh ta nói, “Eve đã cám dỗ tôi ăn quả đó.” Tất nhiên, Eve nói, “Tôi chả làm gì cả; tại con rắn...” Và rắn không thể nói được gì, cho nên chuyện đến đó được chấm dứt! Vậy là với rắn, mọi thứ là ổn. Con rắn đáng thương!

Mọi người đều cố đùn đẩy trách nhiệm lên ai đó khác. Nếu rắn có thể nói được chắc nó sẽ nói, “Thượng đế - ngài đã tạo ra tôi và ngài đã tạo ra tôi theo cách mà tôi phải làm điều đó.”

Logic liên tục đi tìm con đường và phương tiện - và có vẻ rất logic. Nhưng tôi đã không bắt gặp cái gì phi logic hơn là logic.

Để tôi kể cho bạn một giai thoại: Ông thợ rèn già trong một thị trấn nhỏ đang kể cho một người bạn rằng khi ông ấy còn là thanh niên, mẹ ông ấy muốn ông ấy là nha sĩ và bố ông ấy thúc ông ấy trở thành thợ rèn.

“Và ông biết đấy,” ông già nói, “chính điều may là bố tôi đã có cách của ông ấy, bởi vì nếu như tôi mà là nha sĩ tôi chắc đã đói tới chết.”

“Làm sao ông biết điều đó?” người bạn hỏi.

“Thế này,” ông thợ rèn nói, “tôi có thể chứng minh điều đó. Tôi đã ở ngay đây trong cửa hiệu này trên ba mươi năm và làm nhiều việc rèn, nhưng không một lần trong mọi thời có người sống nào đến nhờ tôi nhổ răng.”

Có vẻ logic. Logic có vẻ logic - nó không phải là logic. Và trong những điều nhỏ bé nó có thể là logic, nhưng khi bạn đi tới câu hỏi tối thượng, sâu sắc về cuộc sống, logic là thứ phi logic nhất. Nó là tốt trong thu xếp những thứ nhỏ bé, quản lý các thứ nhỏ bé, nhưng cuộc sống là lớn hơn logic. Logic chỉ là một phần, một phần rất tí hon trong cuộc sống.

Lắng nghe cuộc sống đi. Đóng lại và thiền nhiều hơn ở bên trong bản thân bạn. Nhắm mắt lại và thiền nhiều hơn, và xem ai đang cản con đường của bạn. Judas sao? Không có ai ngoại trừ bạn. Nếu bạn đang làm cái gì đó sai, nhận trách nhiệm về bản thân bạn đi, vì đó là cách duy nhất để siêu việt lên trên nó một ngày nào đó. Nếu bạn đang làm nó thế thì khả năng là mở: nếu bạn muốn không làm, bạn có thể không làm nó.

Nhưng nếu ai đó khác buộc bạn làm nó, thế thì khả năng này bị mất, thế thì tự do là không thể được.

Tự do và trách nhiệm đi đôi với nhau; chúng là hai mặt của cùng một đồng tiền. Nếu bạn muốn tự do, bạn phải chịu trách nhiệm về bất kỳ cái gì bạn làm. Nếu bạn không muốn trách nhiệm, thế thì bạn mất tự do của bạn.

Mọi người đều thích được tự do và không ai muốn chịu trách nhiệm. Chúng ta liên tục đùn đẩy trách nhiệm. Và trong đùn đẩy trách nhiệm lên vai người khác, bạn cũng đang vứt đi mọi khả năng của tự do. Trở nên có trách nhiệm đi! Nếu bạn đã giận, bạn đã giận rồi. Đừng nói: Nó mặc cho tôi. Đừng đem Judas vào. Đừng nói: Ai đó khác, lực khác nào đó, đã ám ảnh tôi. Không, chẳng ai ám ảnh bạn cả.

Bất kì cái gì xảy ra, đó là chọn lựa của bạn. Bạn đã chọn nó theo cách đó. Bạn có thể hoàn toàn vô nhận biết làm sao bạn đã chọn nó, bởi vì đôi khi bạn muốn điều này và bạn chọn cái khác - điều đó tạo ra vấn đề. Bạn nghĩ bạn muốn thứ này và bạn chọn thứ khác. Hay, bạn muốn cái gì đó khác, bạn cũng đã chọn cùng cái đó, nhưng kết quả là khác.

Chẳng hạn: bạn cố chi phối mọi người - đó là chọn lựa của bạn. Bạn muốn chi phối mọi người, nhưng khi bạn chi phối mọi người họ tranh đấu lại - vì họ cũng muốn cùng điều. Họ sẽ cố chi phối bạn, và bây giờ bạn không thích điều đó - vật lộn, ghen tị, địa ngục, điều đó được tạo ra xung quanh nó. Và bạn nói: tôi chưa bao giờ muốn điều đó. Nhưng bạn đã muốn chi phối mọi người, đó là hạt mầm.

Bao giờ cũng tìm nguyên nhân. Nếu hậu quả có đó, nguyên nhân nhất định phải có đó. Và hậu quả này không thể hiện hữu, là không có thể, nếu ngay chỗ đầu tiên bạn đã không chọn nguyên nhân. Mọi người muốn nghi ngờ hậu quả, nhưng họ không muốn thay đổi nguyên nhân. Đây là tâm trí tầm thường, tâm trí ngu xuẩn.

Tâm trí thông minh có phẩm chất khác toàn bộ. Bất kì khi nào nó không muốn hậu quả nào, nó đi sâu vào trong nguyên nhân và bỏ nguyên nhân - thế thì không có vấn đề gì!

Bạn muốn mọi người yêu bạn, và bạn giận và thù, và bạn làm đủ mọi loại việc với mọi người, và bạn muốn họ yêu bạn; và khi họ không yêu và họ cũng ghét bạn và họ cũng giận bạn, thế thì bạn nói: Những điều này đang xảy ra và tôi chưa bao giờ chọn chúng để có đó. Bạn đã chọn chúng rồi. Bạn đã muốn cái gì đó khác, nhưng chọn lựa của bạn là sai. Nhìn vào nguyên nhân đi.

Mới vài ngày trước, một sannyasin tới và anh ta nói không ai yêu anh ta ở đây; anh ta yêu mọi người và không ai yêu anh ta. Anh ta rất giận. Tôi đề nghị anh ta đem tới vài nhân chứng, những người anh ta yêu và những người không yêu anh ta, và tôi hỏi họ nói gì. Họ nói cùng một điều, rằng họ yêu và không ai đáp lại tình yêu của họ. Anh ta đã không sẵn sàng đem tới bất kì nhân chứng nào.

Mọi người liên tục nghĩ rằng mình yêu mọi người và không ai đáp lại tình yêu này, nhưng điều đó chưa bao giờ xảy ra theo cách đó. Điều đó đi ngược lại luật; điều đó đi ngược lại pháp, đi ngược lại luật tối thượng của cuộc sống. Nếu bạn yêu, yêu tới trong sự đáp lại. Nếu nó không tới, đi sâu hơn đi; ở đâu đó nhân danh yêu bạn đã làm cái gì đó khác.

Một người một hôm hỏi mượn xe của ông chủ vào ngày 30 tháng mười. Ngày đó còn cách quãng một tháng.

“Được chứ,” người nông dân, ông chủ nói. “Anh có thể mượn xe được.

Có chuyện gì vậy?” “Tôi lấy vợ hôm đó.”

“Tốt!” người nông dân nói. “Cô gái may mắn đó là ai vậy?”

“Thế này, tôi còn chưa chọn ra cô ấy,” là câu trả lời. “Tôi muốn chắc có được xe trước.”

Những điều không bản chất. Bạn muốn chắc về chúng trước nhất và bạn nghĩ điều bản chất sẽ đi theo sau. Đổi thái độ đó đi: nghĩ về điều bản chất trước nhất; điều không bản chất theo sau. Nghĩ về điều bản chất trước nhất đi! Điều bản chất là gì? Hậu quả không phải là bản chất - nguyên nhân mới là bản chất. Người khác là không bản chất - bạn mới là bản chất.

Bất kì cái gì đang xảy ra hôm nay, bạn đã xoay xở bằng cách nào đó - vô nhận biết, vô ý thức, nhưng bạn đã gieo hạt mầm về nó; bây giờ bạn phải thu hoạch nó. Mọi người liên tục nghĩ rằng nếu họ có thể xoay xở được điều không bản chất, điều bản chất sẽ tới.

Chẳng hạn, mọi người nghĩ nếu họ có thể kiếm được đủ tiền họ sẽ hạnh phúc. Nó không phải vậy. Nếu bạn hạnh phúc, bạn sẽ giàu có - điều đó là

đúng, bạn sẽ giàu có. Nếu bạn hạnh phúc, bạn sẽ giàu có. Người hạnh phúc không thể khác được. Người đó có thể không có cung điện lớn, nhưng dầu vậy người đó sẽ giàu. Người đó có thể là kẻ ăn xin trên phố, nhưng dầu vậy người đó sẽ là giàu. Nhưng bạn trước hết cố được giàu có, thế rồi bạn nghĩ bạn sẽ hạnh phúc. Điều đó không bao giờ xảy ra theo cách đó, vì giàu có không thể là nguyên nhân của hạnh phúc. Hạnh phúc bao giờ cũng là nguyên nhân của giàu có.

Bạn nghĩ rằng những điều bản chất sẽ tới: Đầu tiên để tôi xoay xở những điều không bản chất đã. Bằng việc xoay xở điều không bản chất tôi sẽ tạo ra tình huống. Trước hết, quyền lực, danh vọng, giàu có - toàn những thứ không bản chất.

Cố nhìn sâu vào trong bản thể bạn, và nghĩ về điều bản chất. Hạnh phúc đi! Ngay khoảnh khắc này bạn có thể hạnh phúc. Không ai chặn con đường đó. Và nếu bạn không thể hạnh phúc được ngay khoảnh khắc này, bạn không bao giờ có thể hạnh phúc được. Hạnh phúc chẳng liên quan gì tới tương lai. Hạnh phúc không biết tới ngày mai, bởi vì hạnh phúc không phụ thuộc vào bất kì cái gì khác. Nó chỉ là thái độ. Bạn có thể hạnh phúc ngay bây giờ như bạn vậy.

Thử hạnh phúc mà không có lí do gì hết cả, và bạn sẽ ngạc nhiên! Bạn có thể hạnh phúc chẳng bởi lí do nào cả, bởi vì hạnh phúc là lí do cho nhiều thứ, nó là nguyên nhân cơ bản. Bạn có thể hạnh phúc - thử nó đi. Bạn đã từng thử theo cách khác, bây giờ thử nó từ nguyên nhân căn bản. Trước hết có nguyên nhân - là hạnh phúc - và thế rồi đích thân hậu quả sẽ đi theo. Và bao giờ cũng nhớ không tìm kẻ giơ đầu chịu báng - đó là cách chắc chắn làm lỡ cuộc sống của bạn.

Trở nên nhận biết đi! Vì chính bạn đã phí thời gian lâu rồi. Bạn cũng có thể đi từ cánh cửa này với đôi tay trống rỗng, nhưng nhớ lấy, trách nhiệm là của bạn. Nếu bạn lấy dừng cảm tôi sẵn sàng cho bạn bất kì cái gì có thể được cho. Nhưng với khách thăm không cái gì có thể được cho, và cho dù nó được cho, họ sẽ không có khả năng để hiểu.

Nếu bạn mệt mỏi với cuộc hành trình của bạn, đi từ chỗ này sang chỗ khác, từ người này sang người khác, nếu bạn thực sự mệt mỏi, thế thì ở đây tôi sẵn sàng cho bạn bất kì cái gì bạn đang tìm - nhưng bạn sẽ phải đáp ứng một điều kiện, và đó là: cam kết toàn bộ. Chừng nào bạn chưa trở thành một phần của gia đình tôi, không cái gì có thể được cho. Tôi muốn cho bạn cái gì đó ngay cả vậy, nhưng bạn sẽ không có khả năng nhận nó; hay, cho dù bạn nhận nó, bạn sẽ nghĩ nó chẳng là gì cả - vì tâm trí bạn sẽ liên tục làm mờ bạn. Nó sẽ không cho phép bạn hiểu, nó sẽ không cho phép bạn thấy trực tiếp. Nó sẽ không cho phép bạn thấy kiểu trò chơi nào bạn đã từng chơi với bản thân bạn.

Mãi cho tới giờ nó đã từng là việc trôi giạt. Trở nên nhận biết bạn đã làm phí hoài bao nhiêu đi. Nhiều cơ hội đã có đó nhưng bạn đã bỏ lỡ chúng. Bây giờ đừng bỏ lỡ cơ hội này! Nhưng tôi biết: tâm trí đi vào lối mòn, nó trở thành hình mẫu. Bạn liên tục lặp đi lặp lại cùng một điều, vì bạn trở nên rất hiệu quả trong việc lặp nó. Bây giờ thoát ra khỏi cái vòng luẩn quẩn đó đi. Tôi sẵn sàng giúp nếu bạn sẵn sàng nhận giúp đỡ của tôi. Và giúp đỡ như vậy như điều này không thể bị áp đặt lên bạn được. Bạn phải nhận nó hoặc phải không nhận nó. Tự do của bạn phải quyết định điều đó; nó là chọn lựa của bạn.

Và đừng hỏi: Con đường đúng là gì? Mọi con đường đều là đúng hay sai. Vấn đề không phải là quyết định đường nào là đúng. Điều duy nhất cần được quyết định là con đường nào khớp với bạn. Tất nhiên, Ramana có con đường nào đó - rất đơn giản, tuyệt đối phi trí tuệ. Cái đầu không được cần tới chút nào trên con đường đó; cái đầu phải bị bỏ đi. Nếu bạn đã cho phép ông ấy, bạn chắc đã bị ông ấy chặt đầu rồi. Cái đầu không phải là một phần của con đường của ông ấy. Nó là con đường của trái tim.

Chính điều đối lập là Krishnamurti. Con đường này tuyệt đối đúng, nhưng cái đầu phải được dùng và được siêu việt lên, không bị bỏ đi. Đó là lí do tại sao Krishnamurti hấp dẫn vô cùng cho giới trí thức - chẳng cái gì của trái tim; mọi thứ đều là phân tích, mổ xẻ. Ông ấy là nhà phẫu thuật lớn; ông ấy liên tục mổ xẻ. Bạn cho ông ấy bất kì vấn đề nào - ông ấy thực ra không trả lời nó; ông ấy đơn giản mổ xẻ nó. Và nếu bạn lắng nghe với sự tham gia

sâu sắc, thông cảm, sẽ có khả năng là qua mỏ xẻ của ông ấy, ông ấy cho bạn sáng suốt - không phải câu trả lời, mà là sáng suốt - và đó là sáng suốt của bạn. Ông ấy đơn giản mỏ xẻ vấn đề.

Ông ấy là con người trí thức hiềm hoi; đi ra ngoài trí tuệ, nhưng đã đi qua nó. Ramana bỏ qua trí tuệ, ông ấy chưa bao giờ đi qua trí tuệ; con đường của ông ấy là con đường của trái tim. Con đường của Krishnamurti là con đường của trí tuệ, của cái đầu, của hiểu biết, mỏ xẻ, phân tích.

Shivanand chưa được chứng ngộ. Ông ấy không có con đường - loạn choạng trong bóng tối. Một người truyền thống, ông ấy có thể làm cho bạn thành thông thái, nhưng ông ấy không thể giúp bạn hướng tới hiểu biết tối thượng. Một người tốt, người rất tốt, nhưng chỉ là người tốt, còn chưa là một Jesus hay một Phật, còn chưa là một Krishnamurti hay Ramana - một người đơn giản. Nếu ông ấy trở nên chứng ngộ một ngày nào đó trong kiếp sống nào đó, ông ấy sẽ giống như Ramana - con đường của ông ấy sẽ không phải là của cái đầu. Nhưng ông ấy còn chưa nhận ra.

Và thế rồi có Aurobindo: con đường của ông ấy là con đường của người chưa chứng ngộ, đi tới nó nhưng vẫn trong bóng tối. Sáng là không xa mấy, nhưng nó còn chưa xảy ra. Nếu một ngày nào đó nó xảy ra, thế thì ông ấy sẽ là một người như Krishnamurti; ông ấy sẽ đi qua cái đầu - một học giả lớn, ông ấy có hấp dẫn nhiều với những người thích chặt chẽ logic, chẽ sợi tóc.

Và ở đây tôi đang hiện hữu: mọi con đường đều là của tôi, hay không đường nào của tôi cả. Tôi quan tâm nhiều tới các cá nhân. Khi bạn tới tôi, tôi không có con đường chắc chắn cho bạn. Tôi nhìn bạn để tìm xem con đường nào sẽ là phù hợp với bạn. Tôi không có con đường cố định; tôi đã lang thang trên mọi con đường, và mọi con đường đều đúng. Nếu nó khớp, thế thì bất kì con đường nào cũng có thể dẫn bạn tới điều tối thượng. Nếu nó không khớp, thế thì bạn có thể liên tục vật lộn, tranh đấu, nhưng không cái gì sẽ xảy ra; bạn đang cố đi qua tường. Bạn sẽ bị đau, bị thương, có vậy thôi; không cái gì sẽ xảy ra.

Tôi không thuộc vào bất kì con đường nào, do đó mọi con đường đều thuộc vào tôi. Và tôi quan tâm nhiều hơn tới cá nhân người tìm kiếm. Nếu

tôi thấy rằng thành tâm, tôn thờ, lời cầu nguyện sẽ có ích cho bạn, tôi dạy bạn điều đó. Nếu tôi thấy thiện sẽ có ích cho bạn, tôi dạy điều đó. Nếu tôi thấy rằng chỉ hiểu biết, nhận biết thuần khiết, sẽ có ích, tôi dạy điều đó. Nếu tôi cảm thấy rằng nhận biết sẽ làm cho bạn rất căng thẳng, không khớp với kiểu của bạn, thế thì tôi dạy bạn mất hút hoàn toàn trong cái gì đó, bị cuốn hút hoàn toàn trong cái gì đó. Nhảy múa, tham gia vào nó nhiều tới mức bạn trở thành điệu vũ và không có người nào quan sát nó; không tạo ra bất kì tách biệt và phân chia nào giữa bạn, trở thành hành động đó.

Do đó tôi sẽ rất, rất mâu thuẫn, bởi vì với người này tôi sẽ nói cái gì đó, với người khác tôi sẽ nói cái gì đó khác, đôi khi thậm chí chính điều đối lập, đối lập đối xứng. Cho nên bất kì cái gì tôi đã nói với bạn, ai đó có thể tới và nói với bạn: Osho đã nói cái gì đó khác cho tôi. Đừng nghe bất kì ai. Bất kì cái gì tôi đã nói với bạn, tôi đã nói với bạn. Bằng không, bạn sẽ bị hoang mang.

Hàng triệu con đường đi tới Thượng đế. Thực ra không có chỗ nào khác để đi. Bất kì chỗ nào bạn đi, bạn đều đi tới Thượng đế. Mọi con đường đều dẫn tới ngài. Nhưng khi bạn đang tìm kiếm, chỉ một con đường có thể dẫn bạn đi. Nếu bạn bắt đầu bước đi trên mọi con đường cùng nhau, bạn sẽ bị lạc. Người ta phải chọn một con đường. Cho nên xin đừng lặp lại hình mẫu cũ của bạn.

Bây giờ điều đó sẽ là khó. Tôi làm tổn thương bản ngã của bạn một cách cố tình - vì khi tôi nói Aurobindo không chứng ngộ, tôi lập tức có thể cảm thấy cái gì đang xảy ra cho bạn. Vấn đề không phải là Aurobindo - liệu ông ấy chứng ngộ hay không chứng ngộ, ai bạn tâm? Đó là vấn đề của ông ấy; nó không phải là vấn đề của tôi, nó không phải là vấn đề của bạn. Nhưng nếu bạn đã theo Aurobindo và tôi nói ông ấy chưa trở nên chứng ngộ, bản ngã của bạn bị tổn thương. Bạn, và đi theo một người không chứng ngộ sao? - không bao giờ, điều đó là không thể được!

Khi tôi nói Shivanand là tốt nhưng bình thường, tầm thường, tất nhiên bạn sẽ cảm thấy tổn thương vì bạn đã được Shivanand khai tâm, và làm sao điều đó là có thể được? - bạn, thông minh thế, được khai tâm bởi một người

tâm thường sao? Không, điều đó sẽ làm tổn thương, nhưng tôi làm điều đó một cách cố ý.

Tôi sẽ tạo ra mọi loại rắc rối cho bạn để cho nếu bạn ở lại, bạn thực sự ở lại. Nếu bạn quyết định ở lại, đó sẽ là quyết định thực ở lại cùng tôi. Tôi sẽ cứng rắn đấy. Shivanand, Ramana, Krishnamurti, Aurobindo, dường như là, đã là quá từ bi với bạn; do đó bạn có thể trôi giạt.

Tôi sẽ làm mọi nỗ lực để cho bạn có thể đi xa. Tôi sẽ tạo ra vật lộn bên trong bạn, cọ sát, bởi vì đó là cách duy nhất bây giờ; bằng không thói quen cũ của bạn sẽ tiếp tục vận hành. Nếu bạn tới và hỏi xin tính chất sannyas từ tôi, tôi sẽ không trao nó cho bạn một cách dễ dàng đâu... bởi vì bạn đã từng nhận mọi thứ rất dễ dàng. Tính chất sannyas này sẽ là gian nan.

Tôi tự hỏi liệu bạn có quan sát điều đó hay không: rằng con người là con vật duy nhất vẽ ra bức tranh của mình, bức tranh riêng của mình. Không con vật nào khác đã từng làm điều đó. Con người không chỉ vẽ tranh về bản thân mình, con người còn đứng trước gương, nhìn vào bản thân mình trong gương, được phản xạ. Mà cũng không chỉ điều đó - con người đứng trước gương, nhìn vào phản xạ của mình, và nhìn vào bản thân mình đang nhìn phản xạ của mình, và cứ như thế mãi. Vì điều này, tự ý thức nảy sinh. Vì điều này, bản ngã được sinh ra. Vì điều này, con người trở thành ngày càng quan tâm tới cái phản xạ hơn là cái thực tại.

Quan sát tâm trí riêng của bạn đi! Bạn trở nên quan tâm nhiều tới ảnh khiêu dâm hơn là người đàn bà thực. Ảnh có nắm giữ vô cùng lên tâm trí con người; do đó con người sống trong hư cấu. Và tự biết là không thể được trong hư cấu. Bạn phải trở nên quan tâm nhiều tới cái thực hơn là cái được phản xạ. Gương phải bị đập đi. Bạn phải quay về nhà; bằng không, bạn liên tục đi ngày càng xa hơn khỏi bản thân bạn.

Mỗi quan tâm này vào việc phản xạ, hư cấu, mơ, ý nghĩ, hình ảnh, là nguyên nhân cơ bản tại sao con người không thể biết được bản thân mình. Con người không quan tâm chút nào tới bản thân mình. Con người quan tâm nhiều hơn tới ý kiến của người khác, điều họ nghĩ về người đó. Điều đó

lại là chiếc gương. Bạn thường xuyên lo nghĩ điều mọi người nghĩ về bạn. Bạn không lo nghĩ chút nào về bạn là ai - điều đó không phải là việc truy tìm thực - nhưng về điều mọi người nghĩ bạn đang là. Do đó bạn liên tục trang điểm cho bản thân bạn. Đạo đức của bạn, đức hạnh của bạn, không là gì ngoài việc trang điểm để cho trong mắt người khác bạn có thể có vẻ đẹp, tốt, đúng, tôn giáo. Nhưng đây là mất mát lớn.

Nếu mọi người nghĩ bạn có tính tôn giáo, điều đó không làm cho bạn thành có tính tôn giáo. Nếu mọi người nghĩ bạn hạnh phúc, điều đó không làm cho bạn hạnh phúc. Và một khi bạn ở trong đường sai, bạn có thể bỏ lỡ toàn thể đời bạn.

Trở nên quan tâm nhiều tới việc được hạnh phúc hơn là được nghĩ là hạnh phúc đi. Trở nên quan tâm tới việc là đẹp hơn là được nghĩ là đẹp đi - bởi vì ý nghĩ không thể thoả mãn được cơn khát của bạn, ý nghĩ không thể thoả mãn được cơn đói của bạn. Dù mọi người nghĩ bạn được nuôi tốt hay không thì cũng không thành vấn đề; bạn không thể lừa được thân thể. Thức ăn thực được cần, ảnh về thức ăn sẽ không có tác dụng.

Nước thực được cần, ảnh về nước, công thức về nước sẽ không có tác dụng. H₂O không thể làm dịu đi cơn khát của bạn. Một khi bạn hiểu điều này, thế thì việc khám phá bắt đầu; thế thì bạn ở trong việc tìm trâu. Quan sát bản thân bạn đi. Bạn sẽ bắt quả tang bản thân bạn nhiều lần trong ngày khi bạn không nghĩ về thực tại mà nghĩ về hư cấu. Nhìn vào trong gương và suy nghĩ rằng bạn đang nhìn vào bản thân bạn là một trong những điều ngớ ngẩn nhất. Mặt được chiếu trong gương không phải là mặt bạn; nó chỉ là bề mặt, nó chỉ là ngoại vi. Không gương nào có thể soi được trung tâm của bạn. Và chu vi không phải là bạn. Chu vi cứ thay đổi mọi khoảnh khắc; nó là một luồng.

Tại sao bạn bị hấp dẫn nhiều thế tới hình dáng? Tại sao không tới cái thực? Người đi tìm cái ta của mình, người đã trở nên quan tâm tới việc tự biết, liên tục đập mọi gương. Người đó không mỉm cười vì mọi người đang nhìn người đó và nụ cười sẽ cho ấn tượng tốt về người đó, người đó mỉm cười khi người đó cảm thấy mỉm cười. Mỉm cười của người đó là đích thực.

Nó không phụ thuộc vào mọi người, nó không phụ thuộc vào người xem. Người đó sống cuộc sống của người đó. Người đó không bao giờ cố thuyết phục khán giả rằng “Tôi là như vậy và như vậy.”

Nhớ lấy: người quá quan tâm tới việc thuyết phục người khác là những người trống rỗng, hổng hoác bên trong. Họ không có gì đích thực. Bằng không, ham muốn này sẽ biến mất. Nếu bạn là người hạnh phúc bạn là người hạnh phúc và bạn không nghĩ về điều đó, rằng điều đó phải được phản ánh trong mắt người khác. Bạn không liên tục thu thập ý kiến. Bất kì căn cước nào bạn nghĩ bạn có, cứ phân tích nó và bạn sẽ thấy hàng nghìn người đã nói mọi điều về bạn và bạn đã thu thập chúng. Cái gì đó mẹ bạn nói, cái gì đó bố bạn nói, anh của bạn, bạn của bạn, xã hội, và bạn đã thu thập tất cả những cái đó. Tất nhiên, nó sẽ là mâu thuẫn vì nhiều người thế, nhiều gương thế. Căn cước của bạn là tự mâu thuẫn.

Bạn không thể gọi nó là cái ta được, bởi vì cái ta là có thể chỉ khi bạn đã bỏ việc sống trong mâu thuẫn. Nhưng với điều đó bạn phải đi vào bên trong. Bước đầu tiên của hiểu biết là ở chỗ cái ta của bạn đã chờ đợi bạn rồi - bên trong bạn. Bạn không cần nhìn vào mắt của bất kì ai khác.

Đừng tin vào gương - tin vào thực tại đi. Tôi đã nghe, có lần chuyện xảy ra: Một mục sư già khuyên một chính khách đi ra dưới trời mưa và để đầu trần hướng lên trời. “Điều đó sẽ đem khải lộ tới cho ông,” ông ta hứa. Hôm sau chính khách quay lại. “Tôi đã theo lời khuyên của cha,” ông này nói, “và nước chảy xuống cổ tôi và tôi cảm thấy như thằng ngu.” “Được đấy,” mục sư già nói, “với lần thử thứ nhất, ông không nghĩ rằng điều đó hoàn toàn là một khải lộ hay sao?”

Nếu bạn có thể hiểu được cái ngu của bạn, nó hoàn toàn là một khải lộ - vâng nó là vậy, bởi vì từ điểm đó cuộc hành trình bắt đầu.

Một người thường xuyên lo nghĩ về ấn tượng của mình trong con mắt của người khác, cách người đó trông trong gương, là kẻ ngu, vì người đó đang chờ đợi cơ hội lớn trong đó những kinh nghiệm vô cùng là có thể. Nhưng

người đó đã không lấy bước đầu tiên, sợ bởi vì người đó sẽ có vẻ như kẻ ngu. Đừng sợ bị ngu, bằng không bạn sẽ vẫn còn là kẻ ngu.

Ngày này hay ngày khác bạn phải nhận ra sự kiện là mãi cho tới giờ bạn đã sống trong ngu xuẩn sâu sắc. Và nếu bạn liên tục sống theo cách này - qua những tấm gương, những phản xạ, ý kiến - bạn dần dần đánh mất tính cá nhân của bạn, bạn trở thành một phần của số đông, bạn đánh mất linh hồn của bạn. Thế thì bạn không phải là cá nhân đích thực.

Từ 'số đông-mass' bắt nguồn từ gốc Latin - massa. Massa nghĩa là cái gì đó mà có thể được tạo khuôn, nhào trộn. Và khi tôi nói bạn trở thành số đông, tôi ngụ ý bạn liên tục bị người khác tạo khuôn, bị người khác nhào trộn. Nhưng bạn cho phép điều đó, bạn hợp tác với nó. Bạn nhận mọi loại rắc rối để trở thành một phần của số đông, của đám đông nào đó, bởi vì một mình bạn làm mất căn cước của bạn. Toàn thể căn cước của bạn là qua đám đông.

Đó là lí do tại sao mọi người, khi họ về hưu, hay chết sớm hơn. Các nhà phân tâm nói rằng cuộc sống bị cắt ngắn đi ít nhất mười năm. Các chính khách, khi họ còn trong quyền lực, là rất mạnh khỏe; một khi họ ra khỏi quyền lực, mạnh khỏe của họ biến mất, họ chết sớm - vì ra ngoài quyền lực toàn thể căn cước của họ bắt đầu biến mất như giấc mơ. Bên ngoài văn phòng, đột nhiên bạn là không ai cả. Bạn đã từng là không ai cả trong cả đời bạn, nhưng bạn cứ tin vào điều hư cấu mà bạn đã tạo ra quanh bạn.

Một người là một quan chức lớn tưởng bản thân mình là vĩ đại; một khi vị trí của người đó mất rồi, mọi cái vĩ đại cũng mất. Người là giàu tưởng bản thân mình là giàu qua cái giàu của mình; người đó cảm thấy người đó là ai đó. Nếu người đó đột nhiên bị phá sản, đó không chỉ là của cải của người đó biến mất, linh hồn người đó biến mất, toàn thể căn cước của người đó bị mất. Nó đã là chiếc thuyền giấy, nó đã là ngôi nhà bằng con bài - một làn gió nhỏ và mọi thứ mất đi.

Tự biết mình nghĩa là bạn đã đi tới hiểu một điều: rằng bạn phải biết tới bản thân bạn ngay lập tức, trực tiếp - không qua người khác, không thông

qua người khác. Không cần hỏi bất kì ai; ngu xuẩn làm sao mà đi hỏi ai đó: Tôi là ai? Làm sao người nào có thể trả lời được nó? Đi vào bên trong đi - đó là việc tìm trâu. Đi vào trong năng lượng riêng của bạn đi; nó ở đó đấy. Ném trái nó, hội nhập với nó đi.

Một khi bạn đã hiểu rằng bạn phải tìm căn cước của bạn bên trong bản thân bạn, trong tính một mình toàn bộ, bạn đang trở nên tự do khỏi số đông, khỏi đám đông. Tính cá nhân được sinh ra, bạn đang trở thành một cá nhân, duy nhất. Và nhớ: khi tôi nói 'cá nhân' tôi không ngụ ý người bản ngã. Người bản ngã bao giờ cũng là một phần của số đông. Bản ngã là tổng của mọi ý kiến mà bạn đã thu thập từ những người khác về bạn, và do đó bản ngã là rất mâu thuẫn. Đôi khi nó nói bạn không đẹp, rất xấu; đôi khi nó nói bạn rất đẹp, rất đáng yêu; đôi khi nó nói bạn là đồ ngu; đôi khi nó nói bạn là người khôn - vì trong bao nhiêu tình huống thế bao nhiêu điều đã được nói với bạn về bạn, và bạn đã thu thập tất cả những điều đó.

Bản ngã bao giờ cũng trong rắc rối. Nó là thực thể giả. Nó có vẻ dường như là nó có, và nó không có.

Khi bạn trở thành cá nhân-individual.... Từ này là hay: nó có nghĩa là không thể phân chia được. Cá nhân - individual - nghĩa là cái không thể bị phân chia, cái không thể chịu bất kì chia chẻ nào, cái không thể là hai, nhị hay nhiều, cái tuyệt đối là một, không phân chia nào tồn tại; thế thì bạn là một cá nhân. Nó không liên quan gì tới bản ngã. Bản ngã là rào chắn hướng tới nó bởi vì bản ngã bao giờ cũng bị phân chia, nhiều tới mức nhiều lần mọi người tới tôi và tôi hỏi họ: Bạn có hạnh phúc không?

- họ nhún vai. Tôi hỏi họ: Bạn có bất hạnh không? - lần nữa họ nhún vai. Họ không xác định được về trạng thái của tâm trí họ đang ở, bởi vì có nhiều trạng thái của tâm trí cùng nhau bên trong họ. Họ muốn nói cả có và không cho mọi câu hỏi.

Bản ngã là nhiều, nó chưa bao giờ là một. Bởi vì nó đã được thu thập từ nhiều người khác nhau thế, nó không thể là một. Bạn là một, bản ngã là nhiều. Và nếu bạn nghĩ rằng bạn là bản ngã, thế thì bạn đang trên con

đường của điên khùng. Một khi bạn hiểu điều này, bạn có thể thấy dấu chân trâu.

Lớp một tập trung quanh cô giáo trong trò chơi “Đoán con vật.” Bức tranh thứ nhất cô giáo giơ lên là một con mèo. “Được rồi, các con, trai và gái,” cô nói một cách tươi tỉnh, “ai có thể nói cho cô đây là cái gì?” “Con biết! Con biết! Đó là con mèo.” Một cậu bé la lên.

“Giỏi lắm, Eddy. Bây giờ ai biết con vật này gọi là gì?”

“Đấy là con chó,” lại cùng cậu bé nói to lên.

“Lại đúng rồi. Và về con vật này thì sao?” cô hỏi và giơ lên bức tranh con hươu.

Im lặng trùm lên cả lớp. Sau một hay hai phút cô giáo nói, “Cô sẽ cho các con một hướng dẫn, các con, nghe đây. Nó là cái gì đó mà mẹ các con gọi bố các con quanh trong nhà*.”

“Con biết! Con biết!” Eddy la lên, “Nó là đồ con hoang có sừng!”

Osho kính yêu, ai chăm nom? Dừng dừng sáng tạo này hay giấc ngủ?

Xin thầy bình luận.

Tính sáng tạo không bao giờ có thể dừng dừng. Tính sáng tạo chăm nom - vì tính sáng tạo là yêu. Tính sáng tạo là chức năng của yêu và chăm nom. Tính sáng tạo không thể dừng dừng được. Nếu bạn dừng dừng, dần dần mọi tính sáng tạo của bạn sẽ biến mất. Tính sáng tạo cần đam mê, sống động, năng lượng. Tính sáng tạo cần bạn phải vẫn còn là luồng chảy, luồng chảy mãnh liệt, đam mê.

Nếu bạn nhìn vào đoá hoa một cách dừng dừng, hoa không thể đẹp được. Qua dừng dừng, mọi thứ trở thành bình thường. Thế thì người ta sống một cách lạnh lùng, co lại trong bản thân người ta. Thảm hoạ này đã xảy ra ở phương Đông, vì tôn giáo lấy chỗ rẽ sai và mọi người bắt đầu nghĩ rằng bạn phải dừng dừng với cuộc sống.

Có lần một sannyasin Hindu tới gặp tôi. Ông ta nhìn quanh vườn của tôi, và có nhiều hoa, và tôi đang làm việc trong vườn khi ông ấy tới gặp tôi. Ông ta nói, “Ông quan tâm tới hoa và làm vườn à?” Trên mặt ông ta có cái nhìn kết án. Ông ta nói, “Nhưng tôi cứ tưởng ông phải dừng dừng với tất cả những thứ này.”

Tôi không dừng dừng. Dừng dừng là phủ định, nó là tự tử, nó là đào thoát. Tất nhiên, nếu bạn trở nên dừng dừng nhiều thứ sẽ không làm bạn bận tâm; bạn sẽ sống được bao quanh bởi việc dừng dừng của bạn. Bạn sẽ không bị sao lãng, bạn sẽ không bị quấy rối, nhưng chỉ không bị quấy rối thì không phải là vấn đề. Bạn sẽ không bao giờ hạnh phúc và tràn ngập.

Ở phương Đông, nhiều người nghĩ rằng dừng dừng là cách thức của tôn giáo. Họ đi khỏi cuộc sống, họ trở thành những kẻ đào thoát. Họ đã không sáng tạo cái gì. Họ đơn giản sống thực vật và họ nghĩ họ đã đạt tới cái gì đó - họ đã không đạt tới cái gì cả.

Đạt tới bao giờ cũng khẳng định và đạt tới bao giờ cũng có tính sáng tạo. Thượng đế là tính sáng tạo - làm sao bạn có thể đạt tới Thượng đế bằng việc dừng dừng được? Thượng đế là không dừng dừng. Ngài chăm nom ngay cả nhánh cỏ nhỏ nhất, ngài chăm nom về chúng nữa. Ngài chăm nom thật nhiều để vẽ con bướm như ngài chăm nom để tạo ra vị phật.

Cái toàn thể yêu. Và nếu bạn muốn trở thành một với cái toàn thể, bạn phải yêu. Dừng dừng là tự tử chậm. Ở trong yêu sâu sắc đi, nhiều tới mức bạn hoàn toàn biến mất trong yêu của bạn, tới mức bạn trở thành năng lượng sáng tạo thuần túy. Chỉ thế thì bạn mới tham gia cùng Thượng đế, tay trong tay bạn đi cùng ngài.

Với tôi tính sáng tạo là lời cầu nguyện, tính sáng tạo là thiền, tính sáng tạo là cuộc sống.

Cho nên đừng sợ cuộc sống, và đừng đóng bản thân bạn trong dừng dừng. Dừng dừng sẽ gây tê cho bạn, bạn sẽ mất mọi nhạy cảm; thân thể bạn sẽ trở nên đờ đẫn, thông minh của bạn sẽ trở nên đờ đẫn. Bạn sẽ sống trong

xà lim tối tăm, sợ ánh sáng và mặt trời, sợ gió và mây và biển - sợ về mọi thứ. Bạn sẽ bao bọc cái chặn đứng dung quanh bạn và bạn sẽ

bắt đầu chết.

Di chuyển đi! Năng động vào! Và bất kì cái gì bạn làm, làm nó một cách đáng yêu tới mức chính hành động đó trở thành có tính sáng tạo và thiêng liêng. Tôi không nói rằng tất cả các bạn phải trở thành họa sĩ và nhà thơ; điều đó là không thể được. Nhưng cũng không có nhu cầu. Bạn có thể là bà nội trợ - việc nấu nướng của bạn có thể có tính sáng tạo. Bạn có thể là thợ giấy - việc làm giấy của bạn có thể có tính sáng tạo. Bất kì cái gì bạn làm, làm nó toàn bộ thể, đáng yêu thể, thân thiết thể; được tham gia vào trong nó tới mức hành động của bạn không phải là cái gì đó bên ngoài. Bạn đi vào trong hành động của bạn, hành động của bạn trở thành việc hoàn thành. Thế thì tôi gọi bạn là có tính tôn giáo. Người tôn giáo, tâm thức tôn giáo, có tính sáng tạo mệnh mông.

Đừng bao giờ dùng cụm từ: Ai chăm nom? Thái độ đó tới từ bản ngã - ai chăm nom? Không, nếu bạn thực sự muốn trưởng thành, chăm nom nhiều hơn đi. Để chăm nom là toàn thể phong cách sống của bạn đi.

Chăm nom với từng và mọi thứ. Và đừng làm bất kì phân biệt nào giữa cái lớn và cái nhỏ. Những thứ rất nhỏ... chỉ lau sàn, làm nó với chăm nom sâu sắc, dường như nó là thân thể của người yêu của bạn, và đột nhiên bạn sẽ thấy bạn đang được sinh ra mới qua tính sáng tạo riêng của bạn.

Từng hành động sáng tạo đều trở thành việc tái sinh cho người sáng tạo, và từng hành động dừng đứng đều trở thành tự tử, cái chết chậm. Tràn ngập đi. Đừng là kẻ keo kiệt. Đừng cố giữ lại - chia sẻ đi! Và để chăm sóc là chính trung tâm cuộc sống của bạn. Và thế thì không có nhu cầu đi tới nhà thờ, không cần đi tới đền chùa, không cần quỳ xuống trước bất kì thượng đế nào và cầu nguyện. Cuộc sống ong bướm của bạn, cách sống của bạn, là lời cầu nguyện. Bất kì cái gì bạn chạm vào đều sẽ trở thành linh thiêng. Tôi nói bất kì cái gì, vô điều kiện.

Yêu làm mọi thứ thành linh thiêng. Không chăm nom làm mọi thứ thành xấu.

Osho kính yêu, Tại sao nhiều phản ứng xảy ra với tôi chống lại kỉ luật thế? Và một hấp dẫn và một tiếng nói cất lên, “Mình phải làm!” Liệu có khác biệt giữa vâng lời và buông xuôi không?

Có khác biệt lớn đấy. Không chỉ là khác biệt đâu: vâng lời và buông xuôi là đối lập đối xứng nhau. Nghe cho kĩ vào.

Nếu bạn buông xuôi thế thì không có vấn đề vâng lời. Thế thì tiếng nói của tôi là tiếng nói của bạn; bạn không vâng lời nó. Thế thì tôi không còn tách rời khỏi bạn. Nếu bạn không buông xuôi, thế thì bạn vâng lời nó, vì tiếng nói của tôi là tách rời khỏi tiếng nói của bạn. Bạn xoay xở để vâng lời, bạn ép buộc một kỉ luật nào đó lên bản thân bạn. Phải có tham nào đó đằng sau nó. Bạn phải đang tìm kết quả nào đó. Cho nên bạn vâng lời, nhưng sâu bên dưới bạn vẫn còn tách rời. Sâu bên dưới chống đối vẫn tiếp tục. Sâu bên dưới bạn vẫn tranh đấu với tôi. Trong chính từ 'vâng lời' có chống đối.

Vâng lời là xấu. Hoặc buông xuôi hoặc theo cách riêng của bạn đi. Vâng lời là thỏa hiệp: bạn không muốn buông xuôi, một điều; và bạn không tự tin để vẫn còn theo cách riêng của bạn, điều khác. Cho nên bạn thỏa hiệp. Bạn nói: Tôi sẽ vẫn theo cách riêng của tôi, nhưng vâng lời. Tôi sẽ nghe thầy, bất kì cái gì thầy nói, và sẽ tìm cách thức và phương tiện để vâng theo nó.

Buông xuôi là điều khác toàn bộ. Không có nhị nguyên trong buông xuôi. Khi một đệ tử buông xuôi theo thầy, họ đã trở thành một; khoảnh khắc đó nhị nguyên đã biến mất. Bây giờ thầy không còn bị coi là tách rời, cho nên ai sẽ vâng lời và ai sẽ vâng lời ai?

“Tại sao nhiều phản ứng xảy ra với tôi chống lại kỉ luật thế?”

Bởi vì buông xuôi còn chưa xảy ra. Bằng không, kỉ luật là đẹp; không có cái gì giống như kỉ luật. Nếu buông xuôi đã xảy ra, thế thì bạn không ép buộc kỉ luật, nó tới một cách tự phát. Khi tôi nói cái gì đó với bạn, và bạn buông xuôi, bạn nghe tiếng nói của tôi như tiếng nói riêng của bạn.

Thực ra, bạn sẽ ngay lập tức thấy rằng đây là điều bạn đã muốn làm, nhưng bạn đã không rõ ràng về nó. Bạn sẽ có khả năng hiểu rằng tôi đã bảo bạn cái gì đó về nó bạn đã dò dẫm trong bóng tối. Bạn đã có cảm giác nào đó về nó, nhưng mọi sự là mung lung - tôi đã làm cho chúng thành rõ ràng với bạn. Tôi đã nói cho bạn. Tôi đã đem ham muốn của trái tim bạn ra cho bạn.

Trong buồng xuôi điều đó sẽ xảy ra. Thế thì phỏng có ích gì mà gọi nó là 'vâng lời'? Nó không phải là vâng lời. Trong vâng lời, xung đột nào đó được ẩn kín.

Tôi đã nghe một giai thoại: Một người đã từng bị rắc rối với đứa con trai tuổi teen, cho nên anh ta gửi nó tới một trại nuôi bò do một người bạn cũ cai quản. Sau khi cậu bé đã làm việc ở trại chăn nuôi được vài tháng, anh ta hỏi về tiến bộ của cậu con.

“Được đấy,” người bạn chủ trại nói, “nó đã làm việc tốt. Nó đã nói được ngôn ngữ của bò.” “Có vẻ ổn nhỉ.”

“Nhưng,” người chăn bò già nói một cách nghiêm chỉnh, “nó vẫn chưa học nghĩ như bò.”

Đó là khác biệt. Một khi bạn bắt đầu nghĩ giống bò thế thì không có vấn đề về bất kì vâng lời, không vâng lời nào. Một khi bạn bắt đầu nghĩ như tôi, thế thì không có câu hỏi, thế thì không có vấn đề, không xung đột, không vật lộn, không nỗ lực. Thực ra bạn không theo tôi, bạn theo bản thân bạn. Trong buồng xuôi sâu điều này xảy ra.

Bình thường, mọi người có khái niệm rất sai về buồng xuôi, đặc biệt ở phương Tây. Buồng xuôi là quan niệm phương Đông sâu sắc. Mọi người nghĩ rằng trong buồng xuôi nhân cách của bạn sẽ bị mất. Tuyệt đối sai, một trăm phần trăm sai. Trong buồng xuôi nhân cách của bạn không bị mất. Thực ra trong buồng xuôi nhân cách của bạn lần đầu tiên trở thành rõ ràng; bởi vì nếu bạn buồng xuôi, bạn buồng xuôi bản ngã, không phải là nhân cách, không phải tính cá nhân. Chỉ quan niệm sai bạn là ai đó... bạn bỏ quan niệm đó. Một khi quan niệm đó bị bỏ đi, bạn thoải mái, bạn trưởng thành;

tính cá nhân của bạn vẫn còn nguyên, thực ra còn tăng lên ngày càng lớn hơn. Tất nhiên sẽ không có cảm giác về 'tôi', nhưng sự trưởng thành vô cùng sẽ xảy ra.

Nếu buông xuôi không có đó, thế thì hàng triệu câu hỏi nảy sinh về làm sao vâng lời.

Tôi được mời tới một buổi xê mi na, nhiều phó hiệu trưởng và hiệu trưởng các trường đại học đã tụ tập lại đó. Họ rất lo nghĩ về việc không có kỉ luật trong trường phổ thông, cao đẳng và đại học, và họ rất lo về thái độ bất kính của các thế hệ mới hướng tới thầy giáo.

Tôi lắng nghe quan điểm của họ và tôi bảo họ, “Tôi thấy rằng ở đâu đó điều rất cơ bản bị thiếu. Thầy giáo là người tự nhiên được kính trọng, cho nên thầy giáo không thể đòi hỏi kính trọng được. Nếu thầy giáo đòi hỏi kính trọng, thầy đơn giản chỉ ra rằng thầy không phải là thầy giáo; thầy đã chọn nhầm nghề, đó không phải là thiên hướng nghề của thầy. Chính định nghĩa về thầy giáo là người tự nhiên được kính trọng; không phải là các ông phải kính trọng thầy. Nếu các ông phải kính trọng thầy, đây sẽ là kiểu kính trọng gì? Nhìn mà xem: 'phải kính trọng' - toàn thể cái đẹp bị mất đi, việc kính trọng không sống động. Nếu nó phải được làm, thế thì nó không có đó. Khi nó có đó, không ai ý thức tới nó, không ai là tự ý thức về nó. Nó đơn giản tuôn chảy. Bất kì khi nào thầy giáo có đó nó đơn giản tuôn chảy.”

Cho nên tôi hỏi xê mi na: “Thay vì đòi hỏi sinh viên kính trọng thầy giáo, xin các ông quyết định lại đi - ông phải chọn thầy sai rồi, người không phải là thầy giáo chút nào.”

Thầy giáo được sinh ra như nhà thơ, đó là nghệ thuật lớn. Mọi người không thể trở thành thầy giáo được, nhưng bởi vì việc giáo dục phổ quát, hàng triệu thầy giáo được cần tới. Cứ nghĩ về một xã hội nghĩ rằng thơ ca được dạy bởi vì các nhà thơ và mọi người đều được dạy thơ ca. Thế thì hàng triệu nhà thơ sẽ được cần tới. Tất nhiên, thế thì sẽ có đại học đào tạo cho các nhà thơ. Những nhà thơ đó sẽ là hư huyền, và thế rồi họ sẽ đòi hỏi:

Hoan hô chúng tôi đi! - vì chúng tôi là nhà thơ. Tại sao bạn không kính trọng chúng tôi? Điều này đã xảy ra với các thầy giáo.

Trong quá khứ đã có rất ít thầy giáo. Mọi người thường phải du hành hàng nghìn dặm để tìm thầy giáo, để ở cùng thầy. Đã có cực kì kính trọng, nhưng kính trọng tùy thuộc vào phẩm chất của thầy giáo. Điều đó không phải là mong đợi từ đệ tử hay từ học sinh hay từ trò nhỏ. Nó đơn giản xảy ra.

Nếu bạn buông xuôi, vâng lời đơn giản xảy ra không có bất kì việc tự ý thức nào. Không phải là bạn phải đi theo - bạn đơn giản thấy bản thân bạn đi theo. Một ngày nào đó bạn đơn giản nhận ra sự kiện là bạn đã đi theo, và không có xung đột, không có vật lộn. Bạn càng cố vâng lời, chống đối sẽ càng tăng trưởng.

Tôi nghe nói: Một người đàn bà phàn nàn với bác sĩ: “Bác sĩ không biết tôi cảm thấy khó chịu thế nào. Tại sao, tôi thậm chí không thể ăn các thứ bác sĩ bảo tôi không được ăn!”

Một khi bạn nói với ai đó: Không làm điều này! Một ham muốn nảy sinh để làm nó. Không ăn cái này - một ham muốn sâu nảy sinh để ăn nó.

Tâm trí bao giờ cũng vận hành một cách phủ định; chính chức năng của tâm trí là phủ định, là nói không.

Quan sát bản thân bạn mà xem, bao nhiêu lần bạn nói không trong ngày, và giảm số đó đi. Quan sát bản thân bạn, bao nhiêu lần bạn nói có - tăng số đó lên. Và dần dần bạn sẽ thấy chỉ hơi thay đổi về mức độ có và không, và nhân cách của bạn thay đổi căn bản. Quan sát bao nhiêu lần bạn nói không nơi có chắc sẽ dễ dàng hơn; thực sự không cần nói không. Bao nhiêu lần bạn có thể đã nói có, nhưng bạn nói không hay bạn im lặng.

Bất kì khi nào bạn nói có, điều đó đi ngược lại bản ngã. Bản ngã không thể nói có; nó nuôi bản thân nó trên các cái không. Nói: Không! Không! Không! và bên trong bản thân bạn nảy sinh bản ngã lớn.

Đi ra sân ga tàu hỏa mà xem: bạn có thể một mình ở cửa bán vé, nhưng người bán vé sẽ bắt đầu làm cái gì đó, người đó sẽ không nhìn bạn đâu. Người đó đang cố nói, “Không.” Người đó ít nhất sẽ làm cho bạn phải đợi. Người đó sẽ giả vờ rằng người đó rất bận, người đó sẽ nhìn vào sổ này sổ nọ. Người đó sẽ buộc bạn đợi. Điều đó cho cảm giác về quyền lực, rằng người đó không phải là người bán vé thường - người đó có thể làm cho bất kì ai cũng phải đợi.

Chuyện xảy ra vào những ngày đầu của nước Nga Xô viết, khi Leon Trotsky còn là bộ trưởng chiến tranh ở đó. Ông ấy là người rất chặt chẽ với qui tắc, kỉ luật, thế này thế nọ. Sẽ có một cuộc họp lớn của Đảng Cộng sản, và ông ấy chịu trách nhiệm ban hành giấy ra vào. Ông ấy hoàn toàn quên mất rằng ông ấy cũng cần giấy ra vào để vào phòng này. Khi ông ấy đi tới đó viên cảnh sát đứng ở cổng chặn ông ấy lại. Anh ta nói, “Giấy ra vào của ông đâu?”

Leon Trotsky nói, “Anh không nhận ra tôi à?”

Anh ta nói, “Tôi nhận ra ông hoàn toàn rõ - ông là bộ trưởng chiến tranh của chúng tôi. Nhưng giấy ra vào của ông đâu?”

Trotsky nói, “Anh xem các giấy ra vào khác anh đang cầm trong tay ấy.

Chúng do tôi kí.”

Viên cảnh sát nói, “Có thể, nhưng đây là qui tắc, rằng không ai có thể vào mà không có giấy ra vào. Cho nên xin ông về nhà và tìm giấy ra vào.”

Leon Trotsky đã viết trong nhật kí của ông ấy, “Tôi có thể thấy anh ta cảm thấy có quyền thế hôm đó - nói không với bộ trưởng chiến tranh, làm cho ông ta cảm thấy tí hon.”

Mọi người liên tục nói không. Con nói với mẹ: Con ra ngoài chơi được không? và ngay lập tức, không suy nghĩ lấy một khoảnh khắc, cô ấy nói: Không! Chính trị thế! Cái gì sai với việc ở ngoài, đi ra ngoài và chơi?

Và đứa trẻ định đi; đứa trẻ sẽ khẳng khẳng, và nó sẽ đi tới cơn hờn dỗi, và thế rồi người mẹ sẽ nói, “Thôi được, con có thể đi.” Điều này có thể đã

được thực hiện ngay chỗ đầu tiên, chính lúc bắt đầu, nhưng ngay cả người mẹ cũng không thể bỏ lỡ một cơ hội để nói không.

Điều thứ nhất tới với tâm trí bạn là không. Có là gần như khó khăn. Bạn nói có chỉ khi bạn cảm thấy tuyệt đối bất lực và bạn phải nói nó. Quan sát nó đi! Làm cho bản thân bạn là người nói có; bỏ nói không, bởi vì chính chất của không mà bản ngã cảm thấy bản thân nó, nuôi dưỡng cho bản thân nó.

Người tôn giáo là người đã nói có với sự tồn tại.

Từ những cái có đó, Thượng đế được sinh ra.

Có là cha của Thượng đế.

Thái độ có đó là thái độ tôn giáo.

Nhưng nhớ: tôi không nhấn mạnh vào vâng lời. Hoặc là ở cùng tôi một cách toàn bộ, hoặc không ở cùng tôi chút nào. Thoả hiệp là không tốt, thoả hiệp là giết hại. Thoả hiệp sẽ làm cho bạn thành âm ỉ, và không ai có thể bay hơi được từ trạng thái đó. Thoả hiệp tới từ sợ hãi. Lấy dũng cảm vào: hoặc ở cùng tôi hoặc không ở cùng tôi - nhưng đừng trong trạng thái lấp lửng. Bằng không, một phần tâm trí bạn sẽ cứ nói: mình phải theo, mình phải làm điều này, và phần khác sẽ cứ nói: Không, tại sao mình phải làm điều đó? Và xung đột thường xuyên này bên trong bản thân bạn làm tiêu tán năng lượng, nó có tính phá huỷ. Nó sẽ đầu độc toàn thể bản thể bạn.

Osho kính yêu, tôi không biết tại sao tôi ở đây.

Chẳng ai biết cả - và không có cách nào để biết điều đó, và không có nhu cầu biết điều đó. Việc hỏi thường xuyên này - tại sao tôi ở đây? Tại sao tôi đang làm điều này? - khao khát thường xuyên này về tại sao, là bệnh của tâm trí. Không câu trả lời nào sẽ làm thoả mãn bạn, vì cái tại sao có thể được hỏi đi hỏi lại. Nếu bạn nói cái gì đó - bạn ở đây bởi vì cái này - cái tại sao sẽ bị đẩy lùi lại một chút, có vậy thôi. Bạn sẽ lại hỏi: Tại sao? Cái tại sao là không kết thúc.

Một khi bạn hiểu nó, bạn vứt nó. Cái tại sao là nực cười. Thay vì hỏi: Tại sao tôi ở đây? Tốt hơn cả là dùng cơ hội này, tốt hơn cả là nở hoa, tốt hơn cả là tồn tại một cách đích thực. Và đây là cái đẹp của nó, rằng một khi bạn bắt đầu tồn tại một cách đích thực, thực sự, một khi bạn dừng mọi suy nghĩ vô nghĩa và bạn bắt đầu vui mừng trong cuộc sống, một khi bạn không còn là triết gia, cái tại sao được trả lời. Nhưng nó không được trả lời bởi bất kì ai từ bên ngoài - nó được trả lời bằng sinh lực riêng của bạn.

Câu trả lời là có thể, nhưng nó sẽ không tới như câu trả lời, nó sẽ tới như một kinh nghiệm được sống. Câu trả lời sẽ có tính tồn tại, không phải tính trí tuệ. Câu hỏi có tính trí tuệ. Vứt nó đi! Thay vì thế, hiện hữu đi!

Bằng không, bạn có thể cứ hỏi mãi.... Trong nhiều thế kỉ con người đã hỏi hàng triệu câu hỏi; không một câu hỏi nào đã được giải bằng suy đoán, suy nghĩ, logic, lập luận. Thậm chí không một câu hỏi nào đã được giải quyết. Ngược lại, bất kì khi nào mọi người đã cố trả lời cho một câu hỏi, câu trả lời đó tạo ra cả nghìn lẻ một câu hỏi nữa.

Ai đã tạo ra thế giới? - và nó đã được trả lời: Thượng đế đã tạo ra thế giới này. Và thế rồi ngay lập tức các câu hỏi lại nảy sinh: Ai tạo ra Thượng đế? hay, Tại sao ông ấy đã tạo ra thế giới? Khi nào ông ấy đã tạo ra thế giới? Và tại sao ông ấy đã tạo ra thế giới như thế? - khổ thế, như địa ngục thế? Người đã trả lời cho bạn rằng Thượng đế đã tạo ra thế giới phải đã nghĩ rằng câu hỏi của bạn sẽ rơi rụng đi; nhưng từ một câu trả lời cả nghìn lẻ một câu hỏi nảy sinh. Tâm trí là cơ chế tạo ra câu hỏi. Cho nên điều đầu tiên cần hiểu là: vứt tại sao. Ngay lập tức bạn trở nên có tính tôn giáo. Liên tục với cái tại sao - bạn vẫn còn triết lí. Liên tục hỏi và bạn vẫn còn trong cái đầu. Bỏ việc hỏi - đột nhiên năng lượng đi vào chiều hướng mới: chiều hướng của trái tim. Trái tim không có câu hỏi, và ở đó ẩn giấu câu trả lời.

Điều đó sẽ có vẻ như nghịch lí, nhưng đầu vậy tôi muốn nói với bạn: Khi việc hỏi của bạn dừng lại, câu trả lời tới. Và nếu bạn cứ hỏi nữa, câu trả lời sẽ trở nên lẫn tránh nhiều hơn.

Tại sao bạn ở đây? - ai có thể trả lời được nó? Và nếu nó có thể được trả lời, bạn sẽ không còn là người nữa, bạn sẽ trở thành cái máy. Cái micro

phôn ở đây và có lí do cho nó; điều đó có thể được trả lời. Chiếc xe hơi có đó dưới vòm cổng; lí do có thể được trả lời. Nếu cái tại sao của bạn cũng có thể được trả lời, bạn trở thành cái máy như chiếc micro phôn hay xe hơi - bạn trở thành một thứ tiện dụng, một thứ hàng hoá. Nhưng bạn là người, không phải là máy.

Người nghĩa là tự do. Tại sao tự do có đó? Bạn có thể nêu ra câu hỏi này, nhưng câu hỏi này là ngu xuẩn. Cái tại sao về con người không thể được trả lời. Và nếu cái tại sao về con người có thể được trả lời, làm sao nó có thể được trả lời khi bạn để nó cho điều tối thượng, cho Thượng đế? Ngay cả về con người mà cái tại sao đã không thể được trả lời rồi - về Thượng đế điều đó gần như là không thể được cho dù là nêu ra câu hỏi một cách đúng đắn.

Nỗ lực của tôi không phải là để trả lời câu hỏi của bạn, nhưng để làm cho bạn nhận biết rằng trong hàng trăm câu hỏi, chín mươi chín câu đơn giản là ngu xuẩn. Vứt chúng đi! Và một khi bạn đã vứt những câu hỏi ngu xuẩn đi - chúng có vẻ rất triết học - một câu hỏi còn lại. Và câu hỏi đó không còn liên quan tới những thứ không bản chất, không liên quan nữa. Một câu hỏi đó liên quan tới sự tồn tại, tới bạn, hiện hữu của bạn.

Không phải tại sao bạn ở đây, không phải về chủ định của việc bạn ở đây, mà về việc hiện hữu của bạn ở đây - bạn là ai: Tôi là ai?

Điều này có thể được biết tới - bởi vì với nó không có nhu cầu đi tới bất kì ai khác; bạn có thể đi vào bên trong. Với nó, không có nhu cầu nhìn vào kinh sách - bạn có thể nhìn vào nội tâm. Với nó, bạn chỉ phải nhắm mắt lại và đi vào trong im lặng bên trong. Và bạn có thể có cái cảm - bạn là ai. Bạn có thể ném hương vị này - bạn là ai. Bạn có thể ngửi nó, bạn có thể chạm nó. Đây là việc hỏi có tính tồn tại. Nhưng tại sao bạn ở đây, tôi không biết. Và không có nhu cầu biết về điều đó.

Điều thứ hai cần được hiểu: rằng bất kì khi nào bạn hỏi những câu hỏi như vậy, chúng là chỉ dẫn về trạng thái nào đó của tâm trí. Chẳng hạn, bất kì khi nào bạn khổ, bạn hỏi tại sao. Bất kì khi nào bạn phúc lạc, bạn không bao giờ hỏi tại sao. Nếu bạn khổ, bạn hỏi: Tại sao tôi khổ? Nhưng nếu bạn

đang nhảy múa phúc lạc, thoải mái, sâu trong hài lòng, bạn có hỏi: Sao tôi phúc lạc? Thế thì cái sao có vẻ nực cười.

Chúng ta hỏi tại sao về cái gì đó không chấp nhận được cho chúng ta. Chúng ta hỏi tại sao về khổ, đau, địa ngục. Chúng ta không bao giờ hỏi tại sao yêu, hạnh phúc, phúc lạc, cực lạc. Cho nên tại sao đơn giản là một chỉ báo rằng bạn phải bị khổ. Cho nên thay vì hỏi tại sao bạn ở đây, hỏi tại sao bạn khổ đi. Thế thì cái gì đó có thể được làm, bởi vì khổ có thể được thay đổi.

Phật thường nói với đệ tử của ông ấy: Đừng hỏi những câu hỏi siêu hình, hỏi câu hỏi có tính tồn tại vào. Đừng hỏi ai tạo ra thế giới, đừng hỏi tại sao ngài đã tạo ra thế giới. Những câu hỏi này đơn giản chỉ ra rằng bạn đang sống trong khổ. Hỏi tại sao bạn khổ đi - thế thì câu hỏi này là sống động và cái gì đó có thể được làm về nó, cái gì đó sẽ thay đổi khổ của bạn, cái sẽ biến đổi năng lượng đang tham gia vào khổ, sẽ xả nó ra khỏi khổ. Và cùng năng lượng đó có thể trở thành việc nở hoa trong bản thể bạn.

Bạn ở đây - bạn là ai? Và câu hỏi đó bạn không thể hỏi tôi được. Câu hỏi thực phải được đối diện bởi bản thân bạn. Làm sao tôi có thể trả lời cho câu hỏi của bạn được - bạn là ai? Nếu bạn không thể trả lời được, thế thì làm sao tôi có thể trả lời được cho câu hỏi của bạn, bạn là ai? Bất kì cái gì tôi nói sẽ là từ bên ngoài - và bạn có đó ở sâu, rất sâu bên trong bản thân bạn. Bạn phải đi vào sâu, bạn phải rơi vào trong vực thẳm riêng của bạn, vào trong không gian bên trong đó nơi chỉ bạn hiện hữu và không có ai khác; thậm chí không một ý nghĩ thoáng qua.

Chỉ trong không gian đó bạn sẽ có câu trả lời - không phải là câu trả lời miệng, không phải là ai đó sẽ nói từ bên trong bạn rằng bạn là linh hồn, hay bạn là Thượng đế. Không ai sẽ nói cái gì vì không có ai cả - im lặng thuần khiết. Nhưng im lặng đó là câu trả lời. Trong im lặng đó, bạn cảm, bạn biết. Không cần cho bạn bất kì thông tin nào. Không lời nào được cần. Bạn đã chạm tới tảng đá đáy, cốt lõi bên trong nhất của bạn.

Chuyện xảy ra - một cậu bé khai tâm cho cậu em nhỏ của nó về trường học: Cậu học sinh lớp một nói cho đứa em bốn tuổi: “Điều thông minh nhất cho em làm là không học đánh vần từ đầu tiên. Ngay khi em học đánh vần 'mèo' em bị mắc bẫy. Từ đó trở đi các từ cứ ngày càng dài mãi ra.”

Nếu bạn ở đây, bạn đã đánh vần từ mèo rồi. Và câu hỏi này được một trong các sannyasin của tôi hỏi, Yoga Pratima. Bạn đã đánh vần từ mèo rồi. Bây giờ các từ sẽ trở nên ngày càng dài mãi ra - bạn bị mắc bẫy!

Cho nên thay vì hỏi tại sao bạn ở đây, dùng cơ hội này đi. Cho phép tôi và cho phép bản thân bạn... hướng tới việc biến đổi bản thể bạn. Cho phép tôi đi vào bạn đi! Đừng hỏi những câu hỏi ngu xuẩn. Mở cửa của bạn ra.

Thay vì trả lời bạn, tôi có thể giúp bạn hướng tới biến đổi bên trong nơi mọi câu hỏi đều biến mất - và câu trả lời xuất hiện. Nhưng điều đó là có tính trải nghiệm. Bạn sẽ biết nó, nhưng bạn sẽ không có khả năng nói cho người khác. Bạn sẽ biết nó, toàn thể bản thể bạn sẽ chỉ ra nó; mắt bạn sẽ nói cái gì đó về nó, sẽ có toả sáng quanh bạn. Những người có mắt để thấy, họ sẽ có khả năng thấy rằng bạn đã biết nó. Nhưng bạn sẽ không có khả năng nói bạn là ai. Không lời nào có thể diễn đạt được nó - nó bao la mênh mông thế. Bạn có thể có nó, nhưng bạn không thể diễn đạt được nó.

Cho nên bạn muốn gì? Tôi có phải cho bạn câu trả lời miệng tại sao bạn ở đây không? Bạn không thể hình dung được, bất kì cái gì tôi nói đều sẽ không liên quan sao? Tôi có thể nói: Bởi vì trong các kiếp sống quá khứ của bạn, bạn đã thu được nhiều nghiệp tốt, bạn đã rất đức hạnh - đó là lí do tại sao bạn ở đây. Điều đó có giúp ích không? Điều đó thậm chí sẽ làm cho bạn càng bản ngã hơn. Điều đó sẽ tạo ra rào chắn giữa tôi và bạn. Thay vì mở ra, bạn sẽ trở thành đóng nhiều hơn.

Bạn muốn gì? Bạn có muốn rằng tôi gọi bạn là vài người được chọn không? Bạn đã không tới, nhưng bạn đã được gọi? Bạn muốn những câu trả lời như vậy, nhưng chúng là vô nghĩa và có hại - bởi vì một khi bạn bắt đầu cảm thấy rằng bạn là vài người được chọn, bạn sẽ bỏ lỡ tôi, vì tất cả những điều này chỉ là thủ đoạn của bản ngã. Nó cứ giở nhiều trò thế. Đừng hỏi vì nhiều câu trả lời. Hỏi vì một câu trả lời thôi. Thế thì tôi có thể chỉ cho bạn con đường, tôi có thể đưa bạn hướng tới ngôi đền. Một khi ở bên trong ngôi đền, bạn sẽ biết. Và không có cách khác để biết nó. Việc biết từ ai đó khác không bao giờ có thể thực sự là tri thức. Nhiều nhất nó còn là thông tin. Việc biết từ ai đó khác không bao giờ là sâu sắc. Nó vẫn còn chỉ ở ngoại vi. Nó không bao giờ thấm vào cốt lõi bên trong nhất của bạn, nó không bao giờ động tới nhà. Triết học và tôn giáo khác nhau trong điều này. Triết học cứ nghĩ dưới dạng câu hỏi và câu trả lời, lập luận, suy luận, logic - nó suy nghĩ. Tôn giáo không nghĩ chút nào. Nó thực hành nhiều hơn - thực hành

nghĩa như khoa học, thực chứng như khoa học. Phương pháp của tôn giáo không phải là suy đoán; phương pháp của tôn giáo là trải nghiệm. Thiền nhiều hơn, và trong khoảng giữa hai sự kiện, trong kẽ hở, trong khoảng hở, khi ý nghĩ này đã trôi qua và ý nghĩ khác còn chưa tới, bạn sẽ có những thoáng nhìn đầu tiên về satori, samadhi.

Từ này 'interlude - khoảng giữa hai sự kiện' là rất hay. Nó bắt nguồn từ hai từ Latin: 'inter' và 'ludus'. Ludus nghĩa là cuộc chơi, trò chơi, và inter nghĩa là giữa. Interlude nghĩa là giữa các cuộc chơi. Bạn đang chơi trò chơi chồng hay vợ; thế rồi bạn chơi trò chơi bố hay mẹ. Thế rồi bạn đi tới văn phòng và bạn chơi trò chơi là người chủ ngân hàng, doanh nhân - cả nghìn lẻ một trò chơi bạn chơi, hai mươi bốn giờ. Giữa hai trò chơi, đó là khoảng giữa sự kiện.

Đi vào trong bản thân bạn đi. Trong vài khoảnh khắc mọi ngày, bất kì khi nào bạn có thể có được cơ hội, vứt bỏ mọi trò chơi, chỉ là bản thân bạn - không là bố, không là mẹ, không là con, không là chủ ngân hàng, không là người hầu: là không ai cả. Đây toàn là trò chơi thôi. Tìm và khoảng giữa đi. Giữa hai trò chơi, thanh thanh ở đó, chìm vào đó, nhấn chìm vào trong bản thể riêng của bạn - và có câu trả lời.

Tôi có thể chỉ cho bạn cách được chìm vào trong các khoảng giữa, nhưng không thể cho bạn câu trả lời. Câu trả lời sẽ tới với bạn. Và điều đó là đúng chỉ khi nó tới với bạn. Chân lí phải là của riêng người ta - chỉ thế thì nó mới là chân lí, chỉ thế thì nó mới giải thoát. Chân lí của tôi sẽ trở thành lí thuyết cho bạn; nó sẽ không là chân lí chút nào. Chân lí của tôi có thể làm mù bạn, nhưng không thể làm cho mắt bạn cảm nhận hơn. Chân lí của tôi có thể bao quanh bạn như an ninh, nhưng nó sẽ là được vay mượn - và chân lí không thể được vay mượn.

Osho kính yêu, Tôi chưa bao giờ có dục và tôi cảm thấy không thích có dục. Tôi không nghĩ rằng tôi ở ngoài dục, nhưng tôi thích thiền và nhảy múa nhiều hơn, mặc dầu thật khó để chấp nhận điều này. Dục không xảy ra, và tôi thích rằng nó không xảy ra. Osho ơi, để là một sannyasin điều đó liệu có nghĩa là tôi phải có dục không? Tôi không thích nó nếu nó không phải là

việc xảy ra tự nhiên, nếu nó chỉ là việc gặp gỡ dục và tâm trí, và không là thiền. Tôi tận hưởng một mình. Tôi thấy bản thân tôi trong xung đột với điều này, nhưng tôi cũng có thể chấp nhận cách thức tôi đang vậy. Thế thì tất cả nó biến mất khỏi tâm trí, và trái tim tôi mở ra lần nữa. Osho ơi, đây có phải là cái gì đó sai với tôi không?

Anand Dolano, không cái gì sai với bạn. Kìm nén dục là xấu, nhưng nếu dục không phải là ham muốn tự nhiên trong bạn, ép buộc nó sẽ là kìm nén.

Có những người đang ép buộc ham muốn tự nhiên của họ về dục trong việc cố là vô dục; họ đi ngược lại tự nhiên. Và nếu bạn không có nghiêng về dục, ép buộc nó sẽ đi ngược lại bản tính của bạn; nó sẽ là cùng loại tội.

Một sannyasin cần tự nhiên.

Bạn phải lắng nghe thân thể riêng của bạn, bản năng riêng của bạn, trực giác riêng của bạn, và đi theo nó. Bạn không làm gì chống lại bản tính của bạn. Nếu bạn thích một mình, và tận hưởng thiền... đó là điều mọi người khác đang cố, nhưng trước hết họ đang cố để được kết thúc với dục để cho họ có thể tận hưởng việc ở một mình. Bạn ở vị trí tốt hơn, bạn không phải trải qua địa ngục này. Bạn đã đi qua nó bằng cách nào đó; có lẽ trong kiếp quá khứ của bạn. Bạn ở ngoài địa ngục này; bây giờ đừng cố chui vào đường hầm tối lần nữa.

Ngay cả những người tôi nói cho, “Đừng kìm nén dục,” không được bao giờ cũng còn tính dục. Thực ra kìm nén dục giữ bạn bao giờ cũng có tính dục. Một khi bạn đã sống nó một cách toàn bộ, bạn được kết thúc với nó. Và bạn càng được kết thúc sớm hơn thì càng tốt hơn, bởi vì thế thì bạn có thể ngồi im lặng mà không bị bận tâm bởi nhu cầu của bất kì ai khác làm người đồng hành. Bạn là đủ lên bản thân bạn, và đó là điều quan trọng nhất cho thiền nhân - tính đủ của tính một mình.

Nhưng tôi có thể hiểu được vấn đề của bạn. Ở đây bạn phải thấy mọi người mang các vấn đề về dục, về tranh đấu của họ. Ai đó hoàn toàn được thoả mãn; đó là cái chán của người đó. Ai đó không được thoả mãn, người đó muốn thoả mãn nhiều hơn; đó là vấn đề của người đó. Ai đó không cảm

thấy chán; đó là vấn đề của người đó. Lắng nghe mọi vấn đề này, một cách tự nhiên bất kì ai cũng sẽ bị lo nghĩ: vấn đề của mình là gì? Nếu bạn không có vấn đề gì, điều đó chắc chắn nghĩa là cái gì đó sai với bạn!

Không cái gì sai với bạn. Cứ tận hưởng bản thân bạn, thiên của bạn, im lặng của bạn, và để cho những người này trải qua bóng tối của họ. Một ngày nào đó tất cả họ sẽ đi ra khỏi đường hầm; thế thì bạn có thể đón mừng họ. Nhưng chỉ thấy rằng mọi người ở trong đường hầm, tranh đấu, la hét.... Ngồi bên ngoài đường hầm trong ánh sáng, trong im lặng, đừng bị lo nghĩ rằng “Cái gì đó dường như sai với mình. Mọi người đang trong đường hầm; mình làm gì ở đây? Mọi thiên nhân đều trong đường hầm. Không ai đang thiên... nhưng tất cả họ đều tới đây để thiên; chỉ mình đang thiên.”

“Vợ tôi là người Do Thái điển hình,” một người phàn nàn với bạn đồng hành. “Cô ấy chỉ làm tình kiêu chó.”

“Kiêu chó là sao?” bạn đồng hành hỏi, “tôi không tin điều đó!”

“Điều đó đúng đấy. Tôi ngồi thẳng và cầu xin, và cô ấy lẩn qua và chơi trò chết giấc.”

Để họ chơi bất kì phong cách nào họ muốn; bạn đơn giản không bị sao lãng khỏi thiên của bạn. Bạn hoàn toàn đúng. Và tất cả những người này đều cố đạt tới vị trí của bạn. Bạn không phải đi xuống vào trong rắc rối của họ, vào trong vấn đề của họ.

Bạn được ân huệ. Điều đó hiếm khi xảy ra, điều đang xảy ra cho bạn ấy. Nó xảy ra chỉ bởi vì kiếp sống quá khứ của bạn; không có giải thích khác. Trong kiếp sống quá khứ bạn phải đã từng thiên; bạn phải đã từng ở cùng thầy; bạn phải đã đi tới điểm mà dục trở thành vô nghĩa, nơi nhu cầu về người khác bị loại bỏ, khi bạn đã trở thành đủ cho bản thân bạn và tính cô đơn của bạn đã đổi thành tính một mình; do đó trong kiếp này bạn mang mọi điều bạn đã đạt được trong kiếp trước của bạn.

Chính bởi vì những kinh nghiệm như vậy mà cả ba tôn giáo phương Đông đã chấp nhận ý tưởng về đầu thai. Ba tôn giáo khác, được sinh ra bên ngoài Ấn Độ, không có cách giải thích cho kinh nghiệm như vậy. Kì tô

giáo, Do Thái giáo, Mô ha mét giáo - cả ba tôn giáo này không thể giải thích được tình huống của bạn. Nhưng Hindu giáo, Jaina giáo, Phật giáo, có cách giải thích rất logic khoa học: rằng bạn đang mang phẩm chất mà bạn đã đạt tới trong kiếp quá khứ của bạn.

Không cái gì bị mất cả. Một khi bạn đã đạt tới nó, nó đi cùng tâm thức bạn vào kiếp sống mới, vào thân thể mới.

Osho kính yêu, Tại sao có chuyện bất kì khi nào tôi tới để hỏi một câu hỏi, những câu hỏi có ý nghĩa lớn lao, điều tôi biết đã có đó trước đây, lần tránh tôi. Tôi muốn hỏi về chứng ngộ và thiền, nhưng khi tôi viết ra chúng, câu hỏi mất mọi thực tại với tôi. Ý nghĩa và chiều sâu của mọi thứ bao giờ cũng làm cho tôi hoảng sợ. Liệu đó có thể là tôi đang né tránh những kho báu sâu của bản thể tôi không?

Premdipa, câu hỏi về chứng ngộ và về thiền chưa là việc tìm kiếm sâu của bạn. Bạn không né tránh cái gì qua chúng. Ngược lại, khi bạn cố viết câu hỏi về chứng ngộ hay thiền, nó mất mọi thực tại với bạn vì nó không có thực tại cho bạn - nó là câu hỏi vay mượn. Bạn nghe nhiều thế về chứng ngộ ở đây, về thiền; một cách tự nhiên bạn trở nên tò mò. Nhưng tò mò không phải là truy hỏi, và chừng nào việc tìm kiếm còn chưa trở thành đích thực tới mức nó trở thành vấn đề sống và chết, câu hỏi không thể có thực tại được. Bạn có thể hỏi nó, nhưng nó sẽ vẫn còn là rơm - cho bạn và cho tôi.

Tôi có thể thấy qua câu hỏi của bạn, bởi vì nỗ lực căn bản của tôi không phải là trả lời câu hỏi mà trả lời người hỏi. Và trong nỗ lực để trả lời người hỏi, tôi phải phá huỷ câu hỏi. Mọi câu trả lời của tôi đều là nỗ lực để phá huỷ câu hỏi của bạn.

Tôi không cho bạn câu trả lời.

Tôi đơn giản lấy đi câu hỏi, để cho bạn có thể trống rỗng nhiều hơn, im lặng nhiều hơn, để cho bản thân bạn có thể tìm thấy câu trả lời.

Câu trả lời của tôi không thể là câu trả lời của bạn.

Kinh nghiệm của tôi không thể là kinh nghiệm của bạn.

Các thầy giáo trong trường phổ thông, trong cao đẳng, trong đại học, cho bạn câu trả lời liên quan tới câu hỏi của bạn; họ không quan tâm tới người hỏi chút nào. Đó có thể là bất kì ai, X, Y, Z. Câu trả lời của họ sẽ vẫn còn như cũ nếu câu hỏi là như cũ. Nhưng câu trả lời của tôi sẽ không còn như cũ nếu người hỏi là khác, bởi vì không hai người nào có thể hỏi cùng một câu hỏi. Lời của họ có thể là như nhau, việc xây dựng câu hỏi của họ có thể là như nhau, nhưng nghĩa không thể là như nhau - bởi vì nguồn từ đó những câu hỏi đó nảy sinh là khác nhau.

Điều hoàn toàn đúng là hiểu rằng chứng ngộ và thiền vẫn không phải là việc tìm kiếm đích thực của bạn. Thay vì vay mượn những câu hỏi đó từ người khác, nhìn vào bản thân bạn đi. Tìm ra câu hỏi riêng của bạn.

Chúng có thể không rất to lớn và vĩ đại; chúng có thể là trần tục. Bạn gái của ai đó trốn đi, bạn trai của ai đó giả vờ rằng anh ta bị liệt. Họ có thể ngu xuẩn, họ có thể ngớ ngẩn, nhưng họ sẽ là thực và tôi muốn trả lời họ, vì tôi có thể phá huỷ họ và đem bạn ra khỏi tình ngớ ngẩn, tình huống trần tục nào đó.... Vâng, một ngày nào đó bạn sẽ có khả năng hỏi những câu hỏi về thực tại cao hơn - về chứng ngộ, về thiền, về tâm thức, về bản thể, về điều tối thượng - nhưng chúng phải tới từ cốt lõi bên trong nhất của bạn; bằng không việc trả lời chúng đơn giản chỉ làm phí không chỉ thời gian của bạn, không chỉ thời gian của tôi, mà thời gian của mọi người khác nữa một cách không cần thiết.

Điều hoàn toàn đúng là bạn nên bắt đầu hỏi cái gì là có ý nghĩa cho bạn. Ở đây, không ai sẽ cười vào câu hỏi của bạn, không ai sẽ chế nhạo bạn, không ai sẽ kết án bạn, bởi vì đây là việc tụ tập của những người tìm kiếm để giúp lẫn nhau - những bạn lành hành. Nếu ai đó ngã, mọi bàn tay quanh người đó sẽ giúp người đó lại đứng trên chân người đó. Vấn đề không phải là cười; vấn đề là tình yêu của bạn, từ bi của bạn, tình bạn của bạn.

Một bà mệnh phụ Do Thái, khoe khoang với bạn mình tại phòng tranh, đang chỉ vào một bức tranh, “Đó là của Rembrandt,” bà ấy nói. “Đó là của Velasquez chứ, thưa bà,” người hướng dẫn sửa lại. “Thế thì đó là của Goya.”

“Của Rubens, thưa bà.”

“Của Turner.”

“Không, thưa bà, là của Constable.”

“Được, đó dứt khoát là của Picasso,” bà ấy nói. “Không, thưa bà, đó là chiếc gương.”

Câu hỏi của bạn phải đích thực là của bạn, chúng phải soi gương bạn. Đừng giả vờ rằng bạn biết về Rembrandt, Rubens, Goya... chỉ chiếc gương rẻ tiền sẽ có tác dụng; cứ nhìn vào mặt riêng của bạn ấy. Câu hỏi nên tới từ thực tại riêng của bạn; thế thì chúng có thể bị làm tan biến, và bạn có thể lên cuộc hành trình của biến đổi.

Một người đi qua rừng rậm, đi săn thú hoang, đột nhiên loạng choạng bắt gặp một người đàn bà đẹp đang nằm trần truồng trong rừng. Cô ấy nói một cách dửng dưng với anh ta, “Em là thú săn (game) đây,” thế là anh ta bắn cô ta.

Mọi người phải cư xử tương ứng với hiểu biết riêng của họ. Bây giờ kẻ ngốc kia bắn người đàn bà đẹp vì anh ta hiểu chỉ một nghĩa của từ game - thú săn; hiểu biết của anh ta là hiểu biết của thợ săn dốt nát. Nhưng người ta không thể làm khác được.

Bạn phải hành động tương ứng với thực tại riêng của bạn.

Ngay cả việc hỏi của bạn cũng là một hành động có ý nghĩa. Đừng vay mượn câu hỏi của bạn; đừng lấy chúng từ bầu không khí. Nếu mọi người khác quan tâm tới cái gì đó, điều đó không có nghĩa là bạn cũng phải quan tâm. Đây không phải là đám đông. Ở đây chúng ta kính trọng cá nhân.

Và đó là thông điệp của tôi cho con người mới: rằng người đó sẽ là một cá nhân, không phải là một răng trong bánh xe. Người đó sẽ không thuộc vào bất kì đám đông nào - chính trị, tôn giáo, xã hội, giống nòi, quốc gia. Người đó sẽ không thuộc vào bất kì ai.

Người đó sẽ một mình, đứng như đỉnh Himalaya đẹp trong tính cá nhân riêng của người đó. Người đó có thể có bạn bè, người đó có thể có bạn lữ hành, bạn tìm kiếm, nhưng người đó không thể thuộc vào bất kì ý thức hệ

nào - điều ép buộc người đó phải mù quáng, phải là người tin, điều ép buộc người đó phục tùng quan niệm nào đó.

Người đó sẽ giữ bản thân mình tuyệt đối tự do khỏi đám đông; người đó sẽ không là cừu, người đó sẽ là người chăn cừu. Mọi người sẽ là người chăn cừu - không chỉ duy nhất Jesus Christ...!

Một Thiền sư lớn, Lin Chi, ở trong một ngôi đền vào đêm mùa đông lạnh lẽo. Vào giữa đêm, tu sĩ của đền đột nhiên thức dậy vì ông ta thấy, ở giữa đền, một đám lửa lớn. Ông ta chạy xô ra đó; Lin Chi đang ngồi bên cạnh ngọn lửa.

Lin Chi đã tới chính tới hôm đó và ông ấy muốn ở lại qua đêm. Biết ông ấy là Thiền sư lớn, tu sĩ này đã cho phép ông ấy vào; nhưng bây giờ ông ta hỏi hận rằng mình đã cho người điên này vào bên trong đền vì ông ấy đã đốt tượng gỗ lớn của Phật Gautam, và ông ấy đang tận hưởng nhiệt, hơi ấm trong đêm lạnh.

Tu sĩ nói, “Ông điên hay làm sao vậy?” Lin Chi nói, “Có chuyện gì thế? Sao ông có vẻ giận dữ thế?”

Ông ta nói, “Ông đã đốt Phật Gautam! Đó là bức tượng quý giá nhất của chúng tôi; phải mất nhiều năm mới làm được nó đấy.”

Ông ấy nói, “Tôi mà đốt Phật Gautam sao?” Thế là ông ấy lấy thiền trượng và bắt đầu khều trong tro của Phật Gautam để tìm xương, điều ở phương Đông gọi là xá lị (hoa).

Tu sĩ nói, “Bây giờ ông làm gì vậy?” Lin Chi nói, “Ta đang tìm xá lị! Phật Gautam mất rồi, nhưng ít nhất chúng ta có thể giữ được xương.” Ngay cả tu sĩ này cũng phải quên mất cái nghiêm chỉnh của mình và cười phá lên, và ông ta nói, “Ông thực sự điên rồi. Đây chỉ là Phật Gautam bằng gỗ. Không có xương trong nó.”

Lin Chi nói, “Nếu đó là trường hợp này thế thì ông vẫn còn hai tượng nữa, và đêm còn dài và trời rất lạnh. Đem một tượng nữa ra và ông cũng có thể tham gia và tận hưởng. Và khi có liên quan tới tôn thờ, một tượng là đủ; không cần tới ba tượng.”

Nhưng tu sĩ này, thấy ý định của Lin Chi, không thể cho phép ông ấy còn ở trong đền được. Giữa đêm, đêm lạnh, ông ta buộc ông ấy phải rời khỏi đền. Ông ta nói, “Tôi sợ là nếu tôi đi ngủ ông sẽ phá huỷ bức tượng khác. Tôi đã nghe nói nhiều về ông và tôi bao giờ cũng nghĩ rằng ông hơi điên, nhưng hôm nay tôi biết ông hoàn toàn điên.”

Thế là ông ta tống Lin Chi ra khỏi đền. Đến sáng ông ta mở cửa ra để xem điều gì đã xảy ra cho Lin Chi. Ngay phía trước ngôi đền có một cột cây số. Lin Chi đã hái vài đoá hoa dại, để những đoá hoa đó lên cột cây số và ông ấy đang làm việc tôn thờ buổi sáng của mình: “Buddham Sharanam Gachchhami.”

Tu sĩ nói, “Trời đất, thế này thì quá thể! Đầu tiên lão đã phá huỷ bức tượng quý giá về Phật Gautam và bây giờ lão đang tôn thờ trước cột cây số.” Ông ta đi tới và hỏi Lin Chi, “Ông làm gì vậy?”

Ông này nói, “Điều thực là lời cầu nguyện. Dù đá được khắc theo hình dạng nào đó và có cân xứng hay không, chẳng thành vấn đề. Nó chỉ là cái có. Ông có cái có của ông - ta đã phá đi một cái, hai cái vẫn còn đó. Thỉnh thoảng ta sẽ xem... nhưng với sáng nay cột cây số này là hoàn hảo để thiền, để nguyện, như bất kì Phật Gautam nào.”

Với bất kì người thường bình thường nào, hành vi này sẽ có vẻ là mất trí. Nhưng bạn nghĩ rằng nó là mất trí hay nó là siêu lành mạnh, siêu nhạy cảm? Ông ấy là siêu nhân, bởi vì ông ấy đang giữ lấy cái bản chất và phá đi cái không bản chất.

Một thầy lớn đang ngồi trên bãi biển, trên bờ cát và một người đi tìm chân lí tới ông ấy, chạm chân ông ấy và hỏi, “Nếu tôi không làm phiền thầy, tôi muốn làm bất kì cái gì thầy gợi ý, cái có thể giúp cho tôi tìm ra chân lí.”

Thầy đơn giản nhắm mắt và vẫn còn im lặng. Người này lắc đầu. Anh ta tự nói với mình trong tâm trí, “Ông này có vẻ kì dị thể. Mình hỏi ông ấy một câu và ông ấy nhắm mắt lại.” Anh ta lay người này và nói, “Câu hỏi của tôi thì sao đây?”

Thầy nói, “Ta đã trả lời nó rồi. Ngồi im lặng đi... đừng làm gì cả, và cứ tự nó mọc lên. Anh không cần bận tâm tới nó - mọi thứ sẽ xảy ra. Anh chỉ ngồi im lặng, tận hưởng im lặng.”

Người này nói, “Thầy có thể cho nó cái tên được không - bởi vì mọi người sẽ hỏi tôi, “Anh đang làm gì vậy?” Thế là thầy dùng ngón tay viết lên cát: thiền.

Người này nói, “Đây là câu trả lời quá ngắn ngủi. Thầy nói chi tiết thêm chút ít đi.”

Thầy viết bằng chữ hoa: THIỀN.

Người này nói, “Nhưng đây đơn giản là chữ hoa thôi? Thầy đang viết cùng một điều.”

Thầy già nói, “Nếu ta nói nhiều hơn điều đó, thế thì nó sẽ sai. Nếu anh có thể hiểu được, thế thì làm điều ta đã bảo anh, và anh sẽ biết.”

Osho kính yêu, Yêu và thiền dường như là đối lập cực. Thầy có thể nói cho chúng tôi về cách trưởng thành trong thiền và trong thân thiết với người yêu.

Prem Azima, bạn không biết yêu là gì, bạn cũng chẳng biết thiền là gì. Dầu vậy, bạn bị rối tinh bởi câu hỏi này. Với bạn, yêu và thiền dường như là các cực đối lập - Tôi tự hỏi bạn lấy đâu ra ý tưởng đó? Nếu yêu và thiền là các cực đối lập, thế thì không cái gì trong thế giới này có thể ở gần bất kỳ cái khác nào. Nhưng tôi biết mọi tôn giáo cổ cũng đã từng ở dưới cùng ảo tưởng này.

Các thiền nhân đã từng trốn chạy lên núi non để tránh yêu, và những người yêu chưa bao giờ bận tâm tới thiền vì họ biết rằng nếu họ thiền, cuộc sống yêu của họ sẽ kết thúc. Đó đã từng là một trong những ảo tưởng lâu nhất mà nhân loại đã sống cùng. Yêu là im lặng, niềm vui, an bình, phúc lạc giữa hai người. Nhưng bởi vì có hai người, thỉnh thoảng họ không khớp.

Thiền là cùng kinh nghiệm về im lặng và an bình và phúc lạc - nhưng một mình. Nhưng nếu hai thiền nhân ở trong yêu, thế thì mọi sự đi tới đỉnh cao

nhất. Nếu một thiền nhân có thể đạt tới đỉnh nào đó trong phúc lạc của mình, trong im lặng của mình, hai thiền nhân yêu nhau có thể trở thành sự hỗ trợ mệnh mông cho chuyến bay của nhau vào cái không biết. Yêu của họ có thể trở thành chất nuôi dưỡng cho thiền của họ, và ngược lại, thiền của họ có thể trở thành chất nuôi dưỡng cho yêu của họ.

Đây là điểm mà tôi khác với mọi tôn giáo của quá khứ. Họ đã làm yêu và thiên thành các cực, các đường song song mà không gặp nhau ở đâu cả.

Với tôi người của thiên nhất định yêu thương mệnh mệnh. Mọi giận của người đó đều mất đi, mọi ghét của người đó đều mất đi, mọi tính sở hữu của người đó đều mất đi. Nếu người đó không thể yêu được thế thì ai khác có thể yêu? Và con người của yêu có thể đi sâu hơn vào trong thiên bởi vì yêu là phẩm chất cao nhất của chúng ta, cái ta thuần khiết nhất của chúng ta, bài ca hoàn hảo của chúng ta. Nếu hai trái tim ca hát không thể gặp gỡ trong thiên sâu sắc thế thì không gặp gỡ khác nào là có thể.

Thực ra, những người đã trốn chạy lên núi để thiên, chỉ nghĩ về đàn bà trong thiên của họ. Họ ảo giác. Ảo giác của họ có thể trở thành thực tới mức họ bắt đầu nói với những người đàn bà đó. Và trong toàn thế giới, mọi người không có thiên đang yêu lẫn nhau, nhưng yêu của họ không đem tới thiên đường cho cuộc sống của họ; ngược lại, nó tạo ra địa ngục. Họ được biết là những kẻ thù thân thiết - những kẻ thù đã quyết định sống cùng nhau.

Hiểu biết riêng của tôi là ở chỗ chừng nào yêu và thiên chưa gần như là hai mặt của cùng một đồng tiền, chúng ta không thể tạo ra được con người mới, nhân loại mới, thế giới mới.

Đêm hôm trước tôi đã kể cho các bạn câu chuyện về Jesus trên cây chữ thập nói với Peter, “Peter, từ chiều cao của ta, ta có thể thấy, phía xa xa kia, nhà ta.” Từ chiều cao tâm thức của tôi, tôi cũng có thể thấy ngôi nhà xa xa nơi yêu và thiên sẽ cư ngụ cùng nhau. Chúng ta phải tạo ra ngôi nhà đó.

Azima, đừng nói yêu và thiên là các cực đối lập. Điều đó là đối trá được các tu sĩ tuyên truyền suốt nhiều thời đại. Nó đã phá huỷ những người yêu trong cuộc sống khổ sở và các thiên nhân trong sa mạc không nước. Tôi muốn cuộc sống của bạn là khu vườn đầy hoa - đầy quả, đầy nước quả.

Không có vấn đề về làm sao tạo ra mối quan hệ yêu thương, có tính thiện. Ở đây, những người đã tụ tập quanh tôi đều đã sống - ít nhất làm nỗ lực lần đầu tiên trong toàn thể lịch sử con người - để đem yêu và thiện như hai mặt của cùng một kinh nghiệm. Tại sao yêu phải quấy rối thiện của bạn?

Thực ra, yêu nên cho bạn bầu không khí đúng, mảnh đất đúng để thiện. Và thiện nên cho bạn hương thơm đúng để yêu để trở thành kho báu, niềm vinh quang, phúc lành.

Tôi bao giờ cũng thích chuyện Trung Quốc về một cung thủ, người là một cung thủ vĩ đại nhất trong cả nước. Anh ta đi tới hoàng đế nói rằng cả nước phải được làm cho nhận biết rằng nếu bất kì ai muốn tỉ thí với anh ta, anh ta đều sẵn đây. “Nếu không ai xuất hiện, thế thì bộ hạ phải tuyên bố tôi là vô địch về cung thuật.” Hoàng đế biết người này, và ông ấy biết nghệ thuật của người này, cung thuật của anh ta, và ông ấy biết không ai khác thậm chí có thể tới gần anh ta. Nghệ thuật của anh ta là hoàn hảo; anh ta chưa bao giờ bỏ lỡ mục tiêu. Cho nên hoàng đế sẵn lòng tuyên bố anh ta là vô địch cung thuật trong cả nước Trung Quốc.

Ngay vào khoảnh khắc đó, tể tướng già của nhà vua ngăn ông ấy lại, nói, “Xin thánh thượng đợi cho một phút, vì thần biết một người sống nơi xa xăm trên núi. Chừng nào cung thủ này còn chưa đi tới cụ già đó, và cụ già đó xác nhận rằng anh ta đáng được công bố là vô địch, bộ hạ nên đợi. Bộ hạ không nên vội vàng, bởi vì cụ già đó không chỉ là vô địch trên đất này, cụ là vô địch của toàn thế giới, mặc dầu cụ là người không tranh đua, không tham vọng, và mọi người không biết về cụ. Đầu tiên phải cử chàng cung thủ này tới lấy xác nhận từ cụ già đó đã.” Và ông ấy chỉ hướng sẽ tìm được cụ già này.

Cung thủ này không thể tin được là bất kì ai có thể giỏi hơn; anh ta thành công một trăm phần trăm trong việc bắn trúng điểm đen ở giữa, anh ta chưa bao giờ bắn trượt mục tiêu. Với anh ta không thể nào quan niệm được rằng bất kì ai có thể là cung thủ giỏi hơn! Nhưng không có cách nào.... Hoàng đế bảo anh ta đi lên núi, và đem về xác nhận.

Đó là cuộc hành trình khó khăn. Cụ già này sống trên đỉnh núi rất cao, một mình. Cụ thực rất già, gần như người cổ đại, và cụ không có cung, không có tên. Cụ đang ngồi dưới cây. Chàng cung thủ hỏi, “Cụ có phải là cung thủ vĩ đại nhất thế giới không?”

Cụ già nói, “Có lẽ, bởi vì trên núi này không có người khác sống. Nhưng ta không thể chắc được vì ta chưa bao giờ tranh đua. Khi có liên quan tới cung thuật, trong hai mươi năm ta đã không động tới cung, đã không nhìn tới tên. Thực ra, ta đã mất dấu vết chúng ở đâu rồi. Nhưng vấn đề là gì? Sao anh đã du hành xa thế?”

Chàng thanh niên nói, “Tôi biết điều này từ trước rằng đây sẽ là cuộc hành trình không cần thiết! Một người đã không động tới cung trong hai mươi năm, và người thậm chí đã quên mất cung và tên của mình ở đâu...”

Dẫu vậy, vì yêu cầu của hoàng đế, anh ta nói với cụ già, “Tôi muốn được hoàng đế công bố là vô địch về thuật này trong cả nước, và hoàng đế đã phái tôi tới để lấy xác nhận của cụ.”

Cụ già nói, “Điều đó không khó. Nhưng thấy chiếc cung đi cùng anh, và các mũi tên, làm cho ta nghi ngờ rằng anh là kẻ nghiệp dư thôi vì câu ngôn ngữ cổ nói là: 'Khi nhạc sĩ trở thành hoàn hảo, người đó vứt nhạc cụ của mình đi; khi cung thủ trở thành thực sự là cung thủ, hoàn hảo trong thuật của mình, người đó bỏ cung và vứt tên đi.' Chúng là tốt để bắt đầu, nhưng người ta phải siêu việt lên trên kỹ thuật vào khoảnh khắc nào đó. Anh sẽ phải trải qua hai cuộc kiểm tra: một là, anh có thấy tảng đá nhô ra trên thung lũng kia không?”

Có một tảng đá dài, rất thấp, nhô ra trên một thung lũng rất sâu, sâu hàng trăm thước. Cụ già nói, “Đi tới tảng đá đó, tới chính tận cùng. Phép thử là đứng ở chính tận cùng đó, với nửa chân anh chìa ra khỏi tảng đá, chỉ với phần trước, các ngón chân là bám trên tảng đá. Nếu anh có thể đứng đó mà không run, anh đã đỗ cuộc kiểm tra thứ nhất.”

Người này nói, “Trời đất! Nhưng đây là loại cung thuật gì vậy? Đây là chết chắc !”

Nhưng cụ già nói, “Ta sẽ đi trước để chỉ cho anh cách nó phải được thực hiện.”

Anh ta không thể tin được vào mắt mình. Cụ già đi tới chính chỗ cuối của tảng đá nhô ra đó; và cụ đứng đó với nửa bàn chân trên tảng đá, trên thung lũng sâu hàng trăm thước. Và thậm chí không một chút lạc lỏng hay run rẩy nhỏ nào. Cụ gọi anh thanh niên, “Bây giờ, lại đây, và đứng bên cạnh ta.”

Chàng thanh niên cố chỉ một bước trên tảng đá. Khi anh ta nhìn xuống, nỗi sợ thế tràn ngập anh ta... anh ta ngã trên đất, run rẩy, vã mồ hôi. Anh ta không thể đi tới đầu cuối - anh ta chỉ ở chỗ bắt đầu của tảng đá.

Cụ già nói, “Có chuyện gì vậy? Lại đây, đừng cảm lên. Nếu anh sợ thế và run rẩy bên trong, cung thuật của anh không thể có giá trị lớn được, bởi vì chính tay anh sẽ cầm cung và chính tay anh sẽ cầm tên; chính trái tim anh sẽ phải được dùng trong nó. Nỗi sợ này... thử đi, cố gắng vào.” Anh ta bắt đầu bò trên bốn chi. Đứng và đi tiếp trên tảng đá đó, anh ta thấy không thể được. Hàng trăm thước là nguy hiểm thế; chỉ một bước sai và anh ta sẽ không bao giờ được tìm thấy. BẠN sẽ tan xương thành từng mảnh và bị ném qua toàn thể thung lũng.

Nhưng anh ta có thể đạt tới bằng việc bò chỉ tới chỗ giữa. Anh ta nói, “Hơn nữa thì tôi không thể làm được.”

Cụ già cười. Cụ quay lại, đỡ cho anh chàng đứng dậy, và đưa anh ta trở về cây. Cụ nói, “Ta đã nói anh chỉ là chàng nghiệp dư thôi; bằng không đâu cần cung này và tên này. Bây giờ, nhìn ta đây: khi cung thủ trở thành hoàn hảo mắt người đó trở thành mũi tên, chính bản thể người đó trở thành cung.”

Cụ nhìn lên đàn mười hai con sếu đang bay qua, và tất cả chúng sa ngay xuống đất. Cụ nói, “Nếu anh có thể làm cho dù một con chim sa xuống đất, chỉ bằng mắt anh, ta sẽ xác nhận cho anh.”

Chàng thanh niên nói, “Điều đó là không thể được. Làm sao người ta có thể làm được nó?”

Cụ già nói, “Ta vừa mới làm điều đó xong đấy thôi, và không phải một đầu, cả mười hai con sếu đều chết, nằm trước anh kia.”

Chàng thanh niên nói, “Cụ đúng; con đơn giản chỉ là người nghiệp dư.

Con muốn được nhận làm đệ tử; con môn học cung thuật.” Cụ già nói, “Điều đó có vẻ đúng. Ở đây đi.”

Sau mười năm, cụ già nói, “Bây giờ con có thể quay về, nhưng đừng đi tới hoàng đế; về nhà đi. Ngày con đột nhiên nhận ra, khi thấy cung của con treo trên tường, rằng con không thể nhận ra nó là gì, đó là ngày con có thể đi tới hoàng đế.”

Hoàng đế trở nên rất già, và ông ấy hỏi đi hỏi lại mãi với tể tướng, “Điều gì đã xảy ra cho anh thanh niên kia?”

Tể tướng nói, “Anh ta đã tới cụ già kia; thần đã theo dõi. Anh ta đang học, anh ta đã về nhà mình, và bây giờ anh ta đang đợi dấu hiệu để tới.” Hoàng đế nói, “Ta trở nên rất già rồi.”

Một hôm, vài năm sau khi về nhà, người này nhìn lên chiếc cung trên tường và hỏi con mình, “Vật kia là cái gì thế?”

Đứa con trai nói, “Bố điên rồi sao? Đây là cung của bố, kia là tên của bố.”

Anh ta nói, “Cung à? Tên à? Ta là cung thủ sao?”

Đứa con nói, “Bố cười con à, hay giễu con? Hay bố lão suy rồi?” Anh ta nói, “Không, thời gian đã tới. Ta phải vào gặp hoàng đế.” Đứa con hỏi, “Để làm gì?”

Anh ta nói, “Để được tuyên bố là người vô địch về cung thuật trong đất nước.”

Anh ta đi tới hoàng đế. Tể tướng nói, “Anh có mang theo xác nhận không?”

Anh ta nói, “Tôi là sự xác nhận.”

Họ đang ngồi trong vườn. Anh ta nhìn lên con chim đang bay xa xa trên trời, gần như không thấy được. Nhưng khi anh ta nhìn vào con chim, con chim rơi xuống chân hoàng đế.

Hoàng đế nói, “Đây là cung thuật hay loại ảo thuật nào đó sao?”

Người này nói, “Tôi không biết, nhưng đây là điều cụ già kia đã dạy cho tôi: rằng nếu ông là cung thủ hoàn hảo, ông không cần cung, ông không cần tên; mắt ông là đủ. Nếu ông là nhạc sĩ hoàn hảo, ông không cần nhạc cụ; im lặng của ông đủ là âm nhạc.”

Khi Bồ đề đạt ma tới Trung Quốc, Hoàng đế Vũ đã ra biên ải để đón ông ấy vì tên tuổi và hương thơm của ông ấy đã lan xa trước ông ấy. Bồ đề đạt ma, trong truyền thống của Phật Gautam, là một trong những đoá hoa hiếm hoi nhất... ngay cả Phật Gautam đôi khi có thể cảm thấy ghen tị với ông ấy, mặc dầu Bồ đề đạt ma là đệ tử của ông ấy.

Bồ đề đạt ma tới với một chiếc giày đi trong một chân và chiếc kia đội trên đầu. Hoàng đế Vũ không thể tin được vào mắt mình, và không thể nào tin được... ông ấy đã nghe nói nhiều thế về con người này, và người này dường như tuyệt đối điên. Nhưng ông ta là con người rất văn hoá, lịch sự; ông ta là hoàng đế. Ông ta cố tránh nhìn chiếc giày trên đầu. Hỏi về điều đó là không ổn, nhưng cảm dỗi cứ trở nên ngày một lớn hơn... chuyện gì thế nhỉ? Ông ta nói về Trời, và ông ta nói về chân lí, nhưng mọi lúc ở bên trong ông ta toàn nghĩ về chiếc giày.

Chung cuộc Bồ đề đạt ma nói, “Đừng hỏi những câu hỏi không cần thiết; ông hỏi câu hỏi cần thiết đi. Ta có thể thấy chiếc giày trong tim ông.

Ông không thể giấu ta được. Mắt ta gần như có khả năng xuyên thấu qua cái sọ dày nhất: 'Tại sao ông đội giày lên đầu?'”

Hoàng đế chung hửng: Thế này thì quá thể. Người này dường hoặc say hoặc điên, nhưng chắc chắn ông ấy có phương pháp trong cái điên của ông

ấy. Ông ấy đang đội giày lên đầu.... Nhưng ông ấy không sai - mình đang đè nén chiếc giày trong tim, trong tâm trí; cả bản thể mình đang muốn hỏi mỗi một câu hỏi: “Sao ông đội chiếc giày này?” Và khi ông ấy lại hỏi nữa, “Ông hỏi câu hỏi thực đi,” tốt hơn cả là hỏi nói; bằng không, mình sẽ không thể ngủ được.

Ông ta nói, “Tôi xin lỗi, điều đó thật là nguỵng.”

Bồ đề đạt ma nói, “Chả có gì mà nguỵng. Ông đơn giản hỏi thôi.” Hoàng đế nói, “Ta đang định tránh câu hỏi đó, và chỉ để tránh nó ta mới hỏi mọi câu hỏi khác - ta chả ngụ ý gì cả. Nhưng ông dường như là một anh chàng kì lạ; ông đã bắt quả tang ta. Ta đã không hỏi, nhưng ông đã nghe được câu hỏi này: “Sao ông đội giày lên đầu?”

Bồ đề đạt ma nói, “Bây giờ chúng ta có thể nói. Bây giờ ông đơn giản, hồn nhiên - bây giờ ông không kìm nén. Ta đội chiếc giày này lên đầu để cho ông có thể hỏi câu hỏi thực. Bây giờ thì không cần....” Ông ấy bỏ chiếc giày ra, đi vào chân, và ông ấy nói, “Bây giờ ông phải hiểu: bắt đầu từ chính lúc ban đầu; đừng bắt đầu hỏi câu hỏi về Trời. Ông dường như là một thợ giày bẩm sinh.”

Hoàng đế giận lắm và choáng. Hiển nhiên người này đang điều cốt ông ta, nhưng ông ta vẫn cố che giấu nguỵng ngùng của mình. Cả triều đình của ông ấy đều hiện diện, và họ tất cả đều cố che giấu tiếng cười của mình. Ông ta hỏi, “Ông là ai?” - bởi vì đó là một trong những câu hỏi có ý nghĩa nhất và cổ đại, tâm linh nhất.

Bồ đề đạt ma nói, “Khi có liên quan tới ta, ta không biết. Ông có biết ông là ai không?”

Hoàng đế nói, “Đây là cái gì đó ta đã tới để hỏi ông vì ta không biết.” Bồ đề đạt ma nói, “Ông dốt; ta cũng không biết, nhưng ta hồn nhiên. Bây giờ, quay về đi. Việc ngủ sẽ không thể được vì ông sẽ phải hình dung ra tại sao ông dốt và ta hồn nhiên - và vì cùng một lí do.”

Hoàng đế quay về nhà rất phân vân. Người này có sức thu hút: ông ta không thể quên được đôi mắt của ông ấy, ông ta không thể quên được sự

hiện diện của ông ấy. Ông ta không thể ngủ được cả đêm; ông ta không thể phân biệt được làm sao một người nói, “tôi không biết” là dốt và người khác nói, “tôi không biết” là hồn nhiên.

Ông ấy quay lại. Bò đê đật ma nói, “Ông là người thông thái; ông chưa bao giờ nhận ra sự kiện rằng ông không biết bản thân ông - ông bao giờ cũng tin rằng ông biết. Ít nhất, ông đã giả vờ với thế giới rằng ông biết. Đó là từ dốt nát.

“Ta đã tìm sâu trong bản thân ta. Ta không biết vì không có ai để mà được biết. Ta đã thấy ngôi nhà trống rỗng - cái không thuần khiết, bầu trời không mây. Không có người biết, không có gì để được biết.

“Ông đang nói điều đó từ dốt nát, bởi vì ông vẫn nghĩ ông hiện hữu, nhưng ông không biết ông là ai. Ta đang nói điều đó từ hồn nhiên, bởi vì ta biết không có người để được biết, để là người biết. Nó chỉ là im lặng.”

Trong bốn mươi năm năm tôi đã sống trong tù, phần lớn do bản thân tôi gây nên. Bây giờ tôi biết có thể trở nên ngày một tự do hơn. Nhưng phải làm gì khi người ta cảm thấy cần một chỗ an toàn, bầu khí hậu tốt cho trưởng thành? Nhà tù khác sao? làm sao được tự do ở mọi nơi, mọi lúc? Tôi cảm thấy buồn và nổi dậy trong tôi về điều đó.

Tự do chẳng liên quan gì tới bên ngoài; người ta có thể tự do ngay cả trong nhà tù thực. Tự do là cái gì đó bên trong; nó là của tâm thức. Bạn có thể tự do ở bất kì chỗ nào - bị xiềng xích, trong giam cầm, bạn có thể tự do - và bạn có thể không tự do bên ngoài nhà giam, trong nhà riêng của bạn; tự do thấy được, nhưng bạn sẽ là tù nhân nếu tâm thức của bạn không tự do.

Bạn đang lẫn lộn tự do bên ngoài với tự do bên trong. Khi có liên quan tới bên ngoài, bạn không bao giờ có thể tuyệt đối tự do được - để điều này được rõ ràng một lần cho tất cả. Khi có liên quan tới bên ngoài, bạn không một mình, cho nên làm sao bạn có thể tuyệt đối tự do được? Có cả triệu

người quanh bạn. Ở bên ngoài, cuộc sống phải là thoải hiệp. Nếu bạn một mình trên trái đất, bạn sẽ tự do tuyệt đối; nhưng bạn không một mình.

Trên đường bạn phải đi bên trái. Và người hỏi này sẽ cảm thấy đây là tù túng lớn: “Tại sao? Tại sao tôi phải bị buộc phải ở bên trái? Tôi là phụ nữ tự do. Nếu tôi muốn đi bên phải, tôi sẽ đi bên phải. Nếu tôi muốn đi giữa đường, tôi sẽ đi giữa đường.” Ở Ấn Độ bạn có thể làm điều đó - Ấn Độ là nước tự do, nhớ lấy! Nó là nền dân chủ vĩ đại nhất trên thế giới, cho nên bên phải, bên trái, ở giữa, bạn có thể bước đi bất kì chỗ nào!

Nhưng tự do của một cá nhân trở thành vấn đề của nhiều người thế. Bạn tự do là bản thân mình, nhưng bạn không nên can thiệp vào cuộc sống của người khác.

Con người của hiểu biết sẽ kính trọng tự do của mình nhiều như người đó sẽ kính trọng tự do của người khác, bởi vì nếu không ai kính trọng tự do của bạn, tự do của bạn sẽ bị phá huỷ. Điều đó phụ thuộc vào hiểu biết lẫn nhau; “Tôi kính trọng tự do của bạn, bạn kính trọng tự do của tôi, thế thì cả hai chúng ta có thể tự do.” Nhưng đó là thoải hiệp. Tôi sẽ không can thiệp vào con người bạn và tôi sẽ không xâm phạm vào bạn.

Chẳng hạn, bạn muốn hát to giữa đêm. Tất nhiên bạn là người tự do, và nếu bạn không thể hát to trong nhà riêng của mình, đây là tự do kiểu gì vậy? Nhưng hàng xóm phải ngủ nữa; cho nên phải có thoải hiệp.

Ở bên ngoài chúng ta liên thuộc lẫn nhau. Không ai có thể tuyệt đối độc lập được. Cuộc sống là liên thuộc. Không chỉ bạn liên thuộc với mọi người, bạn liên thuộc với mọi thứ. Nếu bạn chặt mọi cây cối, bạn sẽ chết bởi vì chúng thường xuyên cung cấp cho bạn ô xi. Bạn phụ thuộc vào chúng - và chúng phụ thuộc vào bạn. Chúng ta lấy ô xi vào thở ra các bồ nic; cây cối làm điều ngược lại, chúng thở ra ô xi và hít vào các bồ nic.

Cho nên khi mọi người đang hút thuốc, cây phải rất hạnh phúc bởi vì nhiều các bồ nic đang được tạo ra cho chúng! Những cây này sẽ rất buồn khi tôi bảo bạn đi tới gốc rễ của hút thuốc và rồi việc hút thuốc sẽ biến mất.

Điều đó nghĩa là cây sẽ không có được nhiều các bô nic như chúng có trước đây!

Chúng ta là liên thuộc không chỉ với cây cối mà còn với mặt trời, mặt trăng và các vì sao. Mọi thứ đều liên thuộc. Đừng gọi nó là tù túng. Nó không phải là phụ thuộc, nó là liên thuộc. Bạn phụ thuộc vào người khác; người khác phụ thuộc vào bạn. Đó là tình anh em; đó là họ hàng thân thuộc. Ngay cả nhành cỏ nhỏ bé nhất cũng có quan hệ với ngôi sao to lớn nhất.

Nhưng trong thế giới bên trong, trong vương quốc bên trong, bạn có thể tuyệt đối tự do. Và thế thì bạn sẽ không cảm thấy buồn và nổi dậy; không cần. Hiểu rằng liên thuộc bên ngoài là điều phải có, nó là không tránh được; không cái gì có thể được làm về nó. Nó là một phần của cách mọi sự đang vậy. Chấp nhận nó đi. Khi không cái gì có thể được làm về nó, chấp nhận là cách duy nhất. Và chấp nhận nó một cách vui vẻ, không cam chịu. Chấp nhận nó đi! Đây là vũ trụ của chúng ta; chúng ta là một phần của nó. Chúng ta không phải là hòn đảo; chúng ta là một phần của toàn thể lục địa. Chúng ta không là bản ngã.

Ý tưởng của bạn về tự do được bắt rễ ở đâu đó trong ý tưởng về bản ngã. Chúng ta không phải là bản ngã. Bản ngã là thực thể giả. Bởi vì chúng ta không tách rời, làm sao chúng ta có thể có bản ngã được? Khi có liên quan tới ngôn ngữ, một tiện dụng là dùng từ “tôi”, nhưng nó không có bản chất của nó. Nó là cái bóng thuần khiết, trống rỗng hoàn toàn. Một từ hữu dụng, tiện dụng, nhưng không thực.

Nhưng tự do bên trong là có thể đấy. Nó xảy ra khi bạn đi ngày càng sâu hơn vào trong nhận biết. Quan sát thân thể bạn; quan sát quá trình suy nghĩ của bạn. Quan sát, và chứng kiến toàn thể quá trình của ý nghĩ của bạn. Và từ từ bạn sẽ thấy bạn không là giận, không là tham, không là người Hindu không là người Mô ha mét giáo không là người Ki tô giáo, không là người Gia tô giáo không là người cộng sản. Từ từ bạn sẽ trở nên nhận biết rằng bạn không là ý nghĩ nào - bạn không là tâm trí chút nào. Bạn là nhân chứng thuần khiết. Kinh nghiệm về việc chứng kiến thuần khiết là kinh nghiệm về

tự do toàn bộ, nhưng nó là hiện tượng nội tâm. Và người hoàn toàn tự do ở bên trong thì không có khao khát tự do ở bên ngoài. Người như vậy có khả năng chấp nhận tự nhiên như nó vậy. Tạo ra tự do bên trong qua việc chứng kiến, và sống từ tự do bên trong đó và thế rồi bạn sẽ có khả năng thấy sự liên thuộc ở bên ngoài. Nó là đẹp và nó là phúc lành. Không cần nổi dậy chống lại nó. Thanh thoi trong nó, buông xuôi theo nó. Và nhớ: chỉ người sẵn sàng tự do mới có thể buông xuôi.

Nhớ hai từ: uy quyền và đích thực. Thông thường bạn hành xử theo uy quyền đã ước định cho bạn - tu sĩ, chính khách, bố mẹ. Bạn hành xử theo uy quyền. Con người của tự do không hành động theo uy quyền; người đó hành xử qua đích thực riêng của mình. Người đó đáp ứng. Tình huống nảy sinh, thách thức có đó - và người đó đáp ứng với toàn thể bản thể mình. Ngay cả bản thân người đó cũng không thể dự đoán được điều đó.

Khi bạn hỏi tôi một câu hỏi, ngay cả tôi cũng không biết tôi sẽ cho bạn câu trả lời nào. Khi tôi cho nó, chỉ thế thì tôi mới biết; chỉ thế thì tôi nói, “Vậy, đây là câu trả lời!” Câu hỏi của bạn có đó, tôi ở đây - đáp ứng nhất định xảy ra.

Đáp ứng là trách nhiệm. Đáp ứng là đích thực. Đáp ứng là sống trong khoảnh khắc.

Bạn bao giờ cũng có thể dự đoán điều người vô ý thức sẽ làm: họ sẽ bạo dạn hay họ sẽ hèn nhát, họ sẽ kiên nhẫn hay họ sẽ hấp tấp. Nhưng với cá nhân hiểu biết thì không có các phương án “hoặc/hoặc” - tất cả mọi khả năng bao giờ cũng để mở; không cánh cửa nào bị đóng. Và từng khoảnh khắc đều quyết định. Cá nhân có ý thức, cá nhân tự do, không mang quyết định chuẩn bị trước; người đó không có quyết định làm sẵn. Tươi tắn, trình nguyên, người đó di chuyển. Người đó không bị quá khứ làm biến chất.

Nhận biết là chìa khoá. Nếu bạn trở nên nhận biết, mọi thứ đều theo sau. Đừng cố gắng trở thành bất kì cái gì - kiên nhẫn, đáng yêu, không bạo hành, an bình. Đừng cố gắng. Nếu bạn cố gắng, bạn sẽ ép buộc bản thân mình và bạn sẽ trở thành đạo đức giả. Đó là cách toàn thể tôn giáo đã biến thành đạo

đức giả. Bên trong bạn khác; bên ngoài bạn được sơn vẽ. Bạn mỉm cười, còn bên trong bạn đã muốn giết người. Bên trong bạn mang tất cả những rác rưởi và bên ngoài bạn cứ phun nước hoa. Bên trong bạn tanh tươi; bên ngoài bạn tạo ra ảo tưởng về hoa hồng.

Đừng bao giờ kìm nén bất kì cái gì. Kìm nén là thảm họa lớn nhất đã xảy ra cho con người. Và nó đã xảy ra vì những lí do rất đẹp. Bạn nhìn vào vị Phật - im lặng thế, không bị sao lãng. Tham lam nảy sinh: bạn cũng muốn giống điều đó. Phải làm gì? Bạn bắt đầu cố gắng là bức tượng đá. Bất kì khi nào có tình huống và bạn có thể bị rối loạn, bạn kìm mình lại. Bạn tự kiểm soát mình.

Kiểm soát là từ bản thủ. Nó không chứa nghĩa tục tũ, nhưng nó là từ tục tũ.

Tự do... Và khi tôi nói tự do tôi không ngụ ý phóng túng. Bạn có thể hiểu lầm. Khi tôi nói tự do bạn có thể hiểu nó nghĩa là phóng túng, bởi vì đó là cách mọi sự diễn ra. Tâm trí có kiểm soát, bất kì khi nào nó nghe nói về tự do, đều lập tức hiểu điều đó là phóng túng. Phóng túng là cực đối lập của kiểm soát. Tự do là ở chính giữa, đích xác ở giữa, nơi không có kiểm soát và không có phóng túng.

Tự do có kỉ luật riêng của nó, nhưng nó không bị ép buộc bởi bất kì uy quyền nào. Nó tới từ nhận biết của bạn, từ tính đích thực. Tự do không bao giờ nên bị hiểu lầm là phóng túng, bằng không bạn sẽ lại bỏ lỡ vấn đề.

Nhận biết đem tới tự do. Trong tự do không cần kiểm soát bởi vì không có khả năng cho phóng túng. Chính bởi vì phóng túng mà bạn đã bị buộc phải kiểm soát, và nếu bạn vẫn còn phóng túng, xã hội sẽ liên tục kiểm soát bạn.

Chính bởi vì phóng túng của bạn mà cảnh sát tồn tại, và quan toà và chính khách và toà án, và họ liên tục ép bạn phải tự kiểm soát bạn. Và trong tự kiểm soát, bạn bỏ lỡ toàn bộ vấn đề về sống, bởi vì bạn bỏ lỡ lẽ hội. Làm sao bạn có thể mở hội nếu bạn quá bị kiểm soát?

Điều đó xảy ra gần như mọi ngày. Khi những người tới gặp tôi, những người rất có kiểm soát và kỉ luật, gần như không thể nào thắm vào sợ họ được; họ quá đầy... bức tường đá bao quanh họ. Họ đã trở thành đá; họ đã trở thành băng lạnh; nồng ấm của họ bị mất. Bởi vì nếu bạn nồng ấm, có nỗi sợ - bạn có thể làm cái gì đó. Cho nên họ đã tự giết họ, hoàn toàn

tự đầu độc họ. Để vẫn còn trong kiểm soát, họ đã tìm thấy mỗi một giải pháp và đó là không sống chút nào. Cho nên cứ là Phạt đá - thế thì bạn sẽ có khả năng giả vờ rằng bạn kiên nhẫn, im lặng, có kỉ luật.

Nhưng đó không phải là điều tôi đang dạy ở đây. Kiểm soát cần phải bị loại bỏ cũng hết như phóng túng. Bây giờ, bạn sẽ bị phân vân. Bạn có thể chọn hoặc kiểm soát hoặc phóng túng - bạn có thể nói, “Nếu tôi vứt bỏ kiểm soát, tôi sẽ trở thành bừa bãi mất. Nếu tôi vứt bỏ bừa bãi, thế thì tôi phải trở thành được kiểm soát chứ.” Nhưng tôi bảo bạn, nếu bạn trở nên nhận biết, kiểm soát và phóng túng cả hai sẽ mòn mỏi đi. Chúng là hai mặt của cùng một đồng tiền, và trong nhận biết chúng không được cần tới.

Diogenes sống trần. Ông ấy là người trảng kiện. Bốn kẻ, là kẻ bắt cóc người và bán họ làm nô lệ ở chợ, nghĩ, “Món hời đây, người này có thể đem lại cho chúng ta nhiều tiền. Chúng ta đã bán nhiều nô lệ, nhưng không ai trong số họ khoẻ mạnh, đẹp đẽ, trẻ trung như người này. Chúng ta có thể kiếm được giá cao như chúng ta đặt; và sẽ có tranh mua lớn ở bãi chợ khi chúng ta đặt người này lên bệ bán. Nhưng,” họ nghĩ, “bốn người chưa chắc đã đủ để bắt ông ta. Ông ta một mình có thể giết tất cả chúng ta.”

Diogenes nghe thấy điều họ nói về mình. Ông ấy ngồi bên cạnh dòng sông, để tận hưởng làm gió mát buổi tối, dưới cây; và đằng sau cây là bốn kẻ đang bàn tính phải làm gì. Ông ấy nói, “Đừng lo. Lại đây đi! Các anh không phải lo rằng ta sẽ giết các anh, ta chưa bao giờ giết cái gì cả. Và các anh không phải lo rằng ta sẽ đánh lại, chống lại các anh - không. Ta không đánh ai cả, ta không chống lại cái gì. Các anh muốn bán ta ở chợ như nô lệ sao?”

Bối rối, sợ sệt, cả bốn người này nói, “Đó là điều chúng tôi mới nghĩ thôi. Chúng tôi nghèo... liệu ông có sẵn lòng không?”

Ông ấy nói, “Tất nhiên là ta sẵn lòng. Nếu ta có thể giúp các ông trong lúc nghèo túng bằng cách nào đó, điều đó là hay.”

Thế là họ đem xiềng xích tới. Ông ấy nói, “Vứt chúng xuống sông đi; các anh không cần xích ta. Ta sẽ đi trước các anh. Ta không tin vào việc trốn chạy khỏi bất kì cái gì. Thực tế, ta đang phấn chấn về ý tưởng được bán đây, đứng trên bệ cao, và hàng trăm người cố gắng có được ta. Ta thấy phấn chấn về việc đấu giá này - ta tới đây!”

Bốn người kia trở nên sợ hơn: người này không chỉ khoẻ mạnh và đẹp đẽ, ông ta dường như còn điên nữa; ông ta có thể nguy hiểm. Nhưng bây giờ không có cách nào cho họ trốn cả. Ông ấy nói, “Nếu các ông định trốn đi, các ông sẽ phải liều mạng mình đấy. Theo ta đi, cả bốn người.

Đưa ta lên bệ ở chợ.”

Một cách miễn cưỡng họ đi theo ông ấy. Họ muốn dẫn ông ấy, nhưng ông ấy đi trước họ! Bạn thấy ra vấn đề không? Ngay cả trong tình huống như thế, ông ấy cũng nhận trách nhiệm về bản thân mình. Ông ấy là con người tự do ngay cả trong tình huống như thế, nơi mọi người đang âm mưu và cố gắng bán ông ấy ở bãi chợ, điều xấu xa nhất có thể xảy ra cho con người - bị bán đi như món hàng, bị đem ra đấu giá.

Nhưng ông ấy nói với những người đó, “Đừng sợ, và đừng cố trốn chạy. Các ông đã cho ta ý tưởng lớn lao, ta biết ơn các ông. Đây là trách nhiệm của ta, ta đi ra bãi chợ đây. Các ông đưa ta ra đấu giá.”

Đây là kiểu người gì vậy? họ tự hỏi. Nhưng không có cách quay lui bây giờ, cho nên họ đi theo ông ấy. Và khi ông ấy được đưa lên bệ cao để cho mọi người có thể thấy, đã gần như im lặng, im lặng đến cái kim rơi cũng nghe thấy. Mọi người chưa bao giờ thấy một thân thể cân đối thế, đẹp đẽ thế - cứ dường như được làm bằng thép, mạnh mẽ thế.

Trước khi người đấu giá kịp nói điều gì, Diogenes tuyên bố, “Nghe đây hỡi mọi người! Đây là người chủ được đem đi bán cho bất kì nô lệ nào, bởi vì bốn người nghèo này cần tiền. Cho nên bắt đầu phiên đấu giá đi; nhưng nhớ lấy, các ông đang mua người chủ.”

Một ông vua mua ông ấy. Tất nhiên, ông ta có thể làm điều đó - ông ấy trả giá ngày càng cao trong cuộc đấu giá. Nhiều người đã quan tâm nhưng

cuối cùng số tiền, lớn hơn bất kì số tiền nào đã từng được nghe nói tới trước đây, đã được trao cho bốn người kia. Diogenes nói với họ, “Bây giờ các anh hạnh phúc chưa? Bây giờ các anh có thể đi được rồi, và ta sẽ đi cùng nô lệ này.”

Trên đường về cung điện khi họ đi trong xe ngựa, nhà vua nói với Diogenes, “Ông có gàn dở hay cái gì không thể? Ông nghĩ rằng bản thân ông là chủ sao? Ta là vua, và ông nghĩ ta là nô lệ sao?”

Diogenes nói, “Vâng, và ta không gàn, nhưng bệ hạ gàn. Ta có thể chứng minh điều đó ngay bây giờ.” Đi sau xe ngựa này là xe của hoàng hậu. Diogenes nói, “Hoàng hậu của bệ hạ đã quan tâm tới ta, bà ấy đã chấm dứt với bệ hạ rồi. Mua người chủ là điều nguy hiểm đấy.”

Nhà vua bị choáng. Tất nhiên, ông ấy chẳng là gì khi so sánh với Diogenes. Ông ta tuốt kiếm ra và hỏi hoàng hậu, “Điều ông ta nói có đúng không? Nếu hoàng hậu nói sự thực, mạng sống của hoàng hậu sẽ được giữ - đó là lời hứa của ta. Nhưng nếu hoàng hậu nói dối, và ta tìm ra điều đó về sau, ta sẽ chặt đầu hoàng hậu.”

Sợ hãi, kinh khiếp, dầu vậy hoàng hậu nói, “Điều đó là đúng. Trước ông ấy, bệ hạ không là gì cả. Thiếp bị bỏ bùa rồi, bị quyến rũ rồi; người này có phép thuật nào đó. Bệ hạ chỉ là anh chàng đáng thương nếu so với người đó. Đây là sự thực.”

Tất nhiên, nhà vua dừng xe lại và bảo Diogenes, “Xuống xe đi. Ta cho ông tự do; ta không muốn đem nguy cơ thế về cung điện của ta.” Diogenes nói, “Cám ơn bệ hạ. Ta là người không thể bị làm thành nô lệ, bởi lẽ đơn giản là tự bản thân ta nhận mọi trách nhiệm về mình. Ta đã không để cho bốn người kia cảm thấy mặc cảm - họ đã không mang ta tới đó, ta tới theo ý riêng của ta. Họ phải cảm thấy bị bắt buộc. Và đây là chiếc xe ngựa của bệ hạ, nếu bệ hạ muốn ta xuống, điều đó hoàn toàn tốt. Ta không quen đi xe ngựa chút nào, chân ta đủ mạnh. Ta là con người trần trụi, xe ngựa vàng không hợp với ta.”

Nhận lấy trách nhiệm! Và thế thì ngay cả trong nghèo nàn cùng cực, trong khổ sở, trong tù đầy trong ngục tù, bạn sẽ vẫn còn hoàn toàn là người chủ của bản thân mình. Bạn sẽ có tự do, điều tới cùng với trách nhiệm.

Một đôi rất già đang nghe chương trình phục hồi tôn giáo trên radio. Người thuyết giảng kết thúc bài nói khuấy động của mình bằng lời nói, “Thượng đế muốn chữa lành cho tất cả các bạn. Hãy đứng dậy, để tay lên radio, rồi đặt tay kia lên phần thân thể bị ốm.”

Bà già lão đảo trên đôi bàn chân, đưa một tay lên radio và tay kia lên cái chân viêm khớp của mình. Ông già để một tay lên radio và một tay để vào chim.

Bà già gắt gỏng ông già, “Fred! Người thuyết giảng nói Thượng đế sẽ chữa lành chỗ ốm, không kích động chỗ chết đâu!”

Một anh chàng, có người mẹ goá nuôi dưỡng từng li từng tí, lấy vợ. Anh ta gọi điện thoại về cho mẹ mình từ khách sạn ở tuần trăng mật để nói rằng anh ta biết có cái gì đó anh ta phải làm trên giường, nhưng anh ta không biết nó là gì.

“Sao thế,” mẹ anh ta nói, “con đặt cái... ờ, tức là, con đặt phần cứng nhất của người con vào chỗ mà vợ con tè tè ấy.”

Vào giữa đêm khách sạn gọi điện cho lính cứu hoả xin giúp đỡ. “Chúng tôi có một cậu thanh niên bị kẹt cứng đầu vào bệ xí.”

Osho kính yêu, Trong thiền, khi tôi cố gắng nhìn ngày càng nhiều vào bên trong, tôi thường cảm thấy rằng không có ai cả. Nó giống như là rơi vào trong lỗ đen vô tận. Và tôi cảm thấy nhiều căng thẳng, và muốn chạy mất. Nếu không có tôi bên trong, thế thì tôi phải yêu ai? Xin thầy giúp tôi tìm ra tình yêu đó cho bản thân tôi, và tính toán bộ đó mà thầy đã nói tới nhiều lần thế.

Shivam Annette, câu hỏi bạn đã hỏi là một trong những câu hỏi quan trọng nhất khi có liên quan tới những người đang thiền. Trước khi tôi đi vào trong câu hỏi của bạn, vài phân biệt cần thiết phải được hiểu.

Khi tôi nói, “Đi vào trong,” điều đó không có nghĩa là bạn sẽ tìm thấy ai đó ở đó đợi bạn. Ngược lại, bạn càng đi vào trong, bạn sẽ càng ít là một bản ngã. Bạn hiện hữu, nhưng cảm giác về tôi đây bắt đầu biến đi - bởi lí do đơn giản là cái tôi chỉ có thể tồn tại trong tham chiếu tới cái người.

Nếu người không hiện diện, cái tôi bắt đầu tan ra.

Bên ngoài bạn phải đương đầu với nhiều người, họ giữ cho cái tôi của bạn sống động. Nhưng bên trong, không có người; do đó, không thể có tôi được. Điều đó không có nghĩa là bạn không hiện hữu. Nó đơn giản có nghĩa là bạn ở trong sự thuần khiết của bạn - không trong tham chiếu tới ai đó khác, mà chỉ bản thân bạn, không tham chiếu nào, trong tính một mình tuyệt đối của bạn. Bởi vì toàn thể cuộc sống của chúng ta, chúng ta sống như một bản ngã, như một cái tôi, sự biến mất này của cái tôi tạo ra sợ hãi và nỗ lực chạy xa. Mặc dầu nó là tự nhiên, nó là không đúng.

Bạn phải đi qua nỗi sợ này, bóng tối, lo âu, căng thẳng, bởi vì cái tôi của bạn đang chết. Mãi cho tới giờ, bạn vẫn còn bị đồng nhất với cái tôi, cho nên dường như bạn đang chết. Nhưng nhìn vào một điểm: bạn đang quan sát sợ, bạn đang quan sát sự biến mất của cái tôi, bạn đang quan sát căng thẳng, bạn đang quan sát tính đen, bóng tối, bạn đang quan sát cảm giác về không người nào cả. Người quan sát này là bạn.

Đi vào trong là tìm ra nhân chứng trong sự thuần khiết tuyệt đối, không bị ô nhiễm bởi bất kì cái gì - chỉ là tấm gương thuần khiết, không phản xạ cái gì. Nếu gương mà là nhà tư tưởng - may mắn chúng không phải vậy - và nếu chúng bao giờ cũng được nuôi dưỡng lớn lên với ai đó nhìn vào chúng, điều đó chắc đã cho chúng ý tưởng về chúng là ai. Và trong nhiều năm, bao giờ cũng phản xạ ai đó, chúng chắc đã tạo ra hình ảnh nào đó về bản thân chúng - rằng chúng là người phản xạ.

Cứ quán tưởng rằng một hôm nào đó đột nhiên không ai phản xạ trong gương. Gương sẽ cảm thấy sợ. Gương sẽ cảm thấy dường như nó đang rơi vào trong vực thẳm, tối tăm, ảm đạm, vào trong vô tồn tại - người đó là ai?

Danh tính người đó bị mất chỉ bởi vì không ai đang nhìn vào gương. Gương đã không thay đổi gì, thực ra gương là thuần khiết.

Nhưng với sự thuần khiết này người đó chưa bao giờ được làm quen; không ai đã giới thiệu người đó với sự thuần khiết này. Thiên đem bạn tới thuần khiết của bạn.

Thuần khiết của bạn là việc chứng kiến, quan sát, nhận biết.

Bạn đã không hỏi, “Ai là người quan sát?” Bạn đang hỏi, “Tôi chẳng thấy ai cả.”

Ai tìm thấy điều đó? - đó là bạn! Bạn sẽ chẳng thấy gì, bạn sẽ thấy cái không được phản xạ trong bạn; bạn sẽ thấy cái trống rỗng. Bạn phải thay đổi sự hội tụ của bạn từ đối thể sang tính chủ thể của bạn. Một điều là chắc chắn: nhân chứng hiện diện, và cuộc hành trình bên trong là để tìm ra nhân chứng - là để tìm ra tấm gương thuần khiết của bản thể bạn.

Bạn nói, “Trong thiên của tôi, khi tôi cố nhìn ngày càng nhiều vào bên trong, tôi thường cảm thấy rằng chẳng có ai cả.” Nhưng bạn không ý thức chút nào rằng bạn đang tìm cái mà không có người. Nhưng bạn thì có! Bạn có cho rằng bạn sẽ gặp bản thân bạn như ai đó không? Bạn có cho rằng bạn sẽ gặp ai đó người đó sẽ nói, “Xin chào, Shivam Annette, chị khỏe không?” Điều đó sẽ thực sự làm bạn hoảng hồn - “Trời đất, mình không là một người, mình là hai người!”

Cảm giác này, rằng không có ai là tuyệt đối đúng. Bạn ở trên đường đúng rồi. Cứ tiếp tục tỉnh táo rằng bạn vẫn ở đó, quan sát. Tất cả những điều này đều là các đối thể - không ai cả, bóng tối, nỗi sợ, căng thẳng.... “Nó giống như rơi vào trong lỗ đen vô tận. Và tôi cảm thấy nhiều căng thẳng và muốn chạy xa.”

Quan sát mọi điều này. Chúng chính là thói quen cũ của bạn. Bạn chưa bao giờ ở trong chiều sâu riêng của bạn; do đó mới có sự việc không quen thuộc, sợ cái không biết. Bạn bao giờ cũng đi lòng vòng và lòng vòng - nhưng bên ngoài - và bạn thậm chí đã quên con đường về nhà riêng của bạn. Lúc ban đầu điều đó sẽ có vẻ giống như lỗ đen vô tận.

Cho phép nó đi. Đen có cái đẹp riêng của nó. Đen là sâu sắc, là im lặng - tận hưởng nó đi! Không cần chạy xa khỏi nó.

“Nếu không có tôi bên trong, thế thì tôi phải yêu ai?”

Chắc chắn không có cái tôi bên trong bất kì ai rồi. Nhưng có cái gì đó khác quan trọng hơn nhiều: có cái gì đó mà chỉ có thể được gọi là cái đây của bạn, cái hiện hữu của bạn - chỉ là sự tồn tại thuần khiết của bạn. Bạn gọi nó là cái tôi, bởi vì bên ngoài bạn cần để tham chiếu tới bản thân bạn.

Bạn có quan sát những bé mới sinh không? Lúc ban đầu chúng thường nói tới chúng bằng tên của chúng, “Johnny đói.” Chúng chính xác hơn nhiều. Nhưng trong xã hội chúng sẽ bị coi là không lành mạnh. “Johnny đói sao?” Sao con không nói, “Con đói “Johnny” cho ý tưởng rằng ai đó khác đói. Johnny là tên của bạn được người khác dùng. Bạn không thể dùng nó khi bạn nói tới bản thân bạn. Thế thì bạn phải nói tới bản thân bạn là 'tôi', 'mình', nhưng không phải tên bạn.”

Chuyện xảy ra trong cuộc đời của Thomas Alva Edison... ông ấy là một trong những nhà khoa học vĩ đại nhất. Khi có liên quan tới các phát minh ông ấy là vô song - ông ấy đã phát minh ra một nghìn thứ. Gần như không thể nào tìm được một thứ mà không được phát minh bởi Thomas Alva Edison. Ông ấy được kính trọng nhiều tới mức không ai đã nhắc tới tên ông ấy, chỉ từ kính trọng. Đồng nghiệp của ông ấy gọi ông ấy là Giáo sư, sinh viên của ông ấy gọi ông ấy là Thầy, và hiển nhiên ông ấy không dùng tên riêng của ông ấy.

Thế rồi chiến tranh thế giới thứ nhất tới, và lần đầu tiên khẩu phần được đưa vào, và ông ấy đi tới cửa hàng phát khẩu phần. Có một hàng đợi; ông ấy đứng xếp hàng và khi người ở trước ông ấy đã ra đi, viên thư kí hô to, “Ai là Thomas Alva Edison?” Và Thomas Alva Edison nhìn đây đó, Thomas Alva Edison đâu rồi? Viên thư kí cũng hơi phân vân, vì người này đáng phải là Thomas Alva Edison; đó là số của ông ấy. Và cả hàng cũng phân vân. Họ nhìn lẫn nhau, có chuyện gì vậy?

Cuối cùng một người từ phía sau hàng nói với ông ấy, “Thưa ông, như tôi nhớ, tôi đã gặp ông. Ông là Thomas Alva Edison.” Và Edison nói, “Nếu ông nói vậy, có lẽ tôi đây.”

Viên thư kí nói, “Ông mất trí hay cái gì vậy?”

Ông ấy nói, “Không mất trí, nhưng tôi đã không nghe tới cái tên này trong gần ba mươi năm. Tôi đã quên mất nó. Không ai gọi tôi bằng tên này cả. Bố tôi chết khi tôi còn rất trẻ, mẹ tôi chết. Bây giờ chuyện đó là kí ức xa xôi, xa xăm. Tôi có thể nhớ rằng cái gì đó như Thomas Alva Edison đã được dùng làm tên tôi, nhưng trong ba mươi năm không ai đã nhắc tới nó. Điều tốt là người đó đã nhận ra tôi; bằng không tôi không nghĩ rằng cái tôi riêng của tôi đã có khả năng nhận ra nó là bản thân tôi.” Đó là trường hợp hiếm hoi, nhưng ba mươi năm là thời gian dài, đặc biệt cho một người như Edison người có cuộc sống đầy tính sáng tạo. Ba mươi năm của ông ấy gần như là ba trăm năm trong đời bạn.

Nó đơn giản là một qui ước xã hội rằng bạn nhắc tới người khác bằng tên của họ, và bạn nói tới bản thân bạn là tôi, mình. Nhưng bên trong không có người khác, và với người khác mất đi, cái tôi, cái mình, cũng mất đi.

Nhưng không cần lo nghĩ. Bạn sẽ không tìm thấy cái tôi của bạn đâu, nhưng bạn sẽ thấy cái gì đó lớn hơn: bạn sẽ tìm thấy cái đây của bạn, sự tồn tại của bạn, bản thể bạn.

Khi tôi nói “Yêu bản thân bạn,” điều này là dành cho những người chưa bao giờ đi vào bên trong, bởi vì họ bao giờ cũng có thể... họ nhất định hiểu chỉ ngôn ngữ của nhị nguyên. Yêu bản thân bạn - điều đó nghĩa là bạn đang phân chia bản thân bạn ra làm đôi, người yêu và người được yêu. Bạn có thể đã không nghĩ về điều đó, nhưng nếu bạn đi vào bên trong bạn sẽ không yêu bản thân bạn, bạn sẽ là việc yêu.

Bạn sẽ đơn giản là năng lượng được gọi là yêu.

Bạn sẽ đáng yêu; bạn sẽ toả ra tình yêu. Yêu sẽ là hương thơm của bạn. Goldstein, có vẻ người Do Thái, đang bước đi dọc phố ở Berlin ngay trước chiến tranh, thì anh ta ngẫu nhiên đụng phải một sĩ quan quốc xã mập mạp.

“Schwein,” người quốc xã gầm lên.

“Goldstein,” người Do Thái đáp lại với cái cúi chào nhã nhặn.

Thỉnh thoảng bạn có thể cần tới cái tên của bạn nữa; cuộc sống cho những tình huống kì lạ. Goldstein đã làm tốt. Thay vì bị xúc phạm, anh ta đã tự giới thiệu bản thân mình. Nhưng tất cả những cái tên này có thể được dùng chỉ ở bên ngoài.

Bên trong bạn là vô danh, bạn là vô ngã. Bên trong bạn chỉ là sự tồn tại thuần khiết - và từ sự tồn tại thuần khiết đó nảy sinh ra hương của yêu.

Về căn bản bạn hỏi, “Làm sao tôi có thể dùng sức mạnh của tôi mà không làm mất việc yêu của tôi? Làm sao tôi có thể dùng sức mạnh của tôi và vẫn duy trì trái tim mở? Với tôi, yêu và sức mạnh dường như là mâu thuẫn.”

Đó là hiểu lầm của bạn.

Yêu và sức mạnh là không mâu thuẫn. Yêu là sức mạnh lớn nhất trên thế giới.

Nhưng bạn phải hiểu lần nữa: với sức mạnh tôi không ngụ ý sức mạnh với người khác. Sức mạnh với người khác không phải là yêu; sức mạnh đối với người khác là ghét thuần khiết, nó là chất độc, nó mang tính phá hủy.

Nhưng với tôi, và với bất kì ai đã biết, bản thân yêu là sức mạnh - và là sức mạnh lớn nhất, bởi vì không có gì sáng tạo hơn yêu. Không có gì hoàn thành hơn yêu, không có gì nuôi dưỡng hơn yêu. Khi bạn ở trong yêu, mọi sợ biến mất, và khi bản thân bạn trở thành việc yêu, ngay cả chết cũng trở thành không liên quan.

Jesus không phải là rất xa khỏi chân lí khi ông ấy nói, “Thượng đế là tình yêu.” Chắc chắn Thượng đế là sức mạnh, sức mạnh lớn nhất. Tôi muốn cải tiến thêm cho Jesus: Tôi không nói Thượng đế là việc yêu, tôi nói việc yêu là Thượng đế. Với tôi Thượng đế chỉ là biểu tượng và yêu là thực tại.

Thượng đế chỉ là huyền thoại - yêu là kinh nghiệm của hàng triệu người. Thượng đế chỉ là lời, nhưng yêu có thể trở thành điệu vũ trong tim bạn. Hiểu lầm của bạn là ở chỗ bạn nghĩ sức mạnh nghĩa là sức mạnh với người

khác. Và đó không chỉ là hiểu lầm của bạn, Dhyan Agni, nó là hiểu lầm của hàng triệu người. Và bởi vì hiểu lầm này họ phá huỷ toàn thể cái đẹp của yêu. Thay vì tạo ra thiên đường từ nó, họ tạo ra địa ngục cho nhau, bởi vì mọi người đều đang cố chi phối mọi người khác nhân danh yêu - nhưng sâu bên dưới là ham muốn chi phối.

Yêu trong bản thân nó là vô điều kiện. Nó chỉ biết cho, chia sẻ; nó không biết bất kì ham muốn nào để có được cái gì đó đáp lại. Nó không đòi hỏi bất kì đáp ứng nào. Niềm vui của nó và phần thưởng của nó là trong việc chia sẻ. Và sức mạnh của nó là ở trong việc chia sẻ của nó.

Nó mạnh tới mức nó có thể liên tục chia sẻ với hàng triệu người, và đầu vảy trái tim vẫn còn tràn ngập với yêu - nó là không thể vét cạn. Đó là sức mạnh của nó.

Bạn hỏi, “Làm sao tôi có thể dùng được sức mạnh của tôi mà không làm mất việc yêu của tôi?” Nếu bạn muốn chi phối, thế thì chắc chắn bạn sẽ phải làm mất việc yêu của bạn. Nhưng nếu bạn muốn yêu, bạn có thể yêu mạnh mẽ như bạn muốn.

Không có mâu thuẫn giữa mạnh và yêu. Nếu có mâu thuẫn giữa mạnh và yêu, thế thì yêu sẽ trở thành không có sức mạnh, nó sẽ trở thành bất lực, không sáng tạo, yếu ớt; sức mạnh sẽ trở thành nguy hiểm, có tính phá huỷ - nó sẽ bắt đầu tận hưởng hành hạ mọi người.

Phân tách yêu và mạnh là nỗi khổ của thế giới. Yêu và mạnh cùng nhau, như một năng lượng, có thể trở thành biến đổi lớn lao. Sống có thể trở thành phúc lạc. Và vấn đề chỉ là bỏ đi hiểu lầm.

Điều đó cũng giống như là bạn nghĩ hai cộng với hai bằng năm, và thế rồi ai đó chỉ ra cho bạn rằng bạn đang tính sai: hai cộng với hai không là năm, hai cộng hai là bốn. Bạn có cho rằng sẽ cần tới nhiều khổ hạnh để thay đổi quan niệm sai của bạn không? Bạn có phải đứng lộn đầu hàng giờ để đổi ý tưởng của bạn rằng hai với hai là bốn, hay năm? Hay bạn sẽ phải liên tục nhịn ăn cho tới chết để thay đổi quan niệm sai của bạn?

Hay bạn sẽ phải từ bỏ thế giới và mọi vui thú của nó bởi vì tính toán của bạn là sai và bạn phải làm thuần khiết linh hồn bạn trước hết; bằng không làm sao bạn có thể tính đúng được?

Osho kính yêu, Gần đây thầy đã nói về ý chí để nắm quyền. Thầy đã giải thích tầm quan trọng của việc có ý chí này, niềm khao khát này, trở thành người chủ cái ta của người ta. Thầy cũng thường tuyên bố rằng mọi ham muốn đều là lí do cơ sở cho thất vọng của con người. Xin thầy giải thích khác biệt giữa ý chí và ham muốn?

Gyan Saahaba, khác biệt giữa ý chí và ham muốn là lớn, mặc dầu chúng có vẻ gần tương tự.

Ham muốn bao giờ cũng về các sự vật. Nhiều tiền hơn, nhiều danh hơn, nhiều kính trọng hơn, nhiều hiểu biết hơn, nhiều đức hạnh hơn, chỗ tốt hơn trong kiếp sau - đây toàn là các ham muốn. Ham muốn có thể có cả triệu, bởi vì có cả triệu thứ trong thế giới mà có thể trở thành đối thể của ham muốn. Ham muốn bao giờ cũng cần đối thể.

Ý chí không có tính đối thể; nó không muốn cái gì đó khác cần được thêm vào nó. Ý chí đơn giản là chính sinh lực của bạn, điều muốn khẳng định bản thân nó trong tính toàn bộ của nó, trong tính toàn thể của nó, để đem mọi hoa đang ẩn kín trong bạn, thành bản thân bạn.

Ý chí chỉ biết một điều và đó là bạn và tương lai vàng của bạn. Bạn, ngay bây giờ, chỉ là hạt mầm. Nhưng bạn có thể trở thành cây lớn, đạt tới các vì sao.

Vincent van Gogh, một trong những họa sĩ Hà Lan có ý nghĩa lớn nhất, cũng đã bị coi hệt như Nietzsche - người điên. Ông ấy cũng phải sống trong nhà thương điên, và ông ấy không phải là người gây hại; tranh của ông ấy chỉ không tương ứng với ý tưởng của mọi người. Kì lạ... trong thế giới này bạn thậm chí không được tự do để vẽ theo ý tưởng riêng của bạn, điều chẳng hại bất kì ai.

Ông ấy đã vẽ cây cao tới mức sao còn bị bỏ lại xa đằng sau - cây vươn lên trên sao. Một cách tự nhiên mọi người hay hỏi ông ấy, “Điều này là điên cực kì rồi. Ông thấy cây vươn cao ra ngoài sao ở đâu?”

Và điều bao giờ cũng là câu trả lời của ông ấy là cực kì có ý nghĩa. Ông ấy thường nói, “Với tôi, cây biểu thị cho ý chí của đất. Đất đang cố đạt tới bên ngoài sao, và ông sẽ thấy một ngày nào đó rằng đất đã thành công. Nó mới chỉ là bắt đầu, đó là lí do tại sao ông không thấy cây cao thế. Nhưng tôi có thể thấy xa trong tương lai.”

Nhưng chúng ta thậm chí không thể tha thứ được cho nhà thơ, chúng ta thậm chí không thể tha thứ được cho những người nhìn xa trông rộng về viễn kiến vô hại của họ. Nhưng ý tưởng này hay làm sao - rằng đất muốn vươn ra ngoài sao. Điều đó định nghĩa ra ý chí.

Ham muốn bao giờ cũng về vật sở hữu.

Ý chí bao giờ cũng về ý thức.

Ý chí là sinh lực; ngọn lửa của chính bản thể của bạn. Nó không muốn cái gì khác - nó đơn giản muốn bản thân nó được thực tại hoá trong tính toàn bộ của nó. Nó không muốn vẫn còn là hạt mầm, nó không muốn chỉ vẫn còn là giấc mơ; nó muốn trở thành thực tại, nó muốn trở thành hiện tượng thực tại.

Gyan Saahaba, tôi có thể hiểu vấn đề của bạn. Nó có thể đã nảy sinh trong tâm trí nhiều người, bởi vì tôi bao giờ cũng nói chống lại ham muốn, và trong khi nói về Zarathustra của Friedrich Nietzsche tôi đã hỗ trợ toàn bộ cho ý tưởng của ông ấy về ý chí.

Khi trên bụi hồng hoa bùng nổ, đó là ý chí. Chúng bị ẩn kín bên trong bụi cây và chúng đã cố đi vào trong biểu lộ - cũng như một Phật Gautam được ẩn kín trong bạn, hay một Zarathustra được ẩn kín trong bạn và đang cố bước ra. Bạn là hạt mầm. Một khi ý tưởng này lắng đọng trong bạn, bạn sẽ thấy bên trong hạt mầm một con rắn bắt đầu đuổi bản thân nó ra - đó là ý chí. Nietzsche đã gọi nó là ý chí làm mạnh. Bản thân tôi muốn gọi nó là

nhận ra, ý chí thực tại hoá, ý chí trở thành bản thân mình một cách tuyệt đối.

Ham muốn là thứ rất nguy hiểm, bởi vì bạn có thể bị lạc trong ham muốn và cả triệu người đã bị lạc. Khu rừng các ham muốn là rất rậm rạp, và không có tận cùng; bạn sẽ thấy hết ham muốn nọ tới ham muốn kia, ham muốn và ham muốn. Và không ham muốn nào được hoàn thành.

Mọi ham muốn chỉ cho bạn thất vọng mới, mọi ham muốn đều cho bạn ham muốn mới. Nhưng toàn thể quá trình ham muốn này lấy đi năng lượng của bạn không cho trở thành ý chí để hiện thực hoá, ý chí để đem tiềm năng của bạn thành việc nở hoa, thành cách diễn đạt tối thượng của nó.

Ham muốn là đi lạc lối khỏi ý chí.

Nỗ lực của tôi ở đây là kéo bạn trở lại từ ham muốn của bạn về ý chí một cực duy nhất - ý chí muốn biết bản thân bạn, ý chí muốn là bản thân bạn, ý chí muốn bất kì cái gì đang ẩn kín trong bạn đều trở nên biểu lộ.

Mendel tiết kiệm bảy năm để mua một bộ com lê may đo thực tình tể, bộ đầu tiên của anh ta, nhưng sau khi anh ta mặc nó đi ra ngoài trong một giờ hay đại loại như vậy anh ta để ý có cái gì sai với nó. Anh ta quay lại ông thợ may.

“Tay áo dài quá,” Mendel nói.

“Không vấn đề gì. Cứ co tay anh lên hơn và khuỳnh khuỷu tay lại.”

“Nhưng ông quần quá dài.”

“Phải, không vấn đề gì. Bước đi với đầu gối khuỳnh ra.”

“Cổ còn quá cao, nó dựng tới nửa sau đầu tôi.” “Được. Ngồi đầu anh lên cao hơn đi.”

Thế là Mendel đi vào thế giới với bộ com lê mới may. Khi anh ta đi qua một đôi trên phố người đàn bà nói, “Ồi trông người đáng thương kia, anh ta phải bị bại liệt.”

Người đàn ông nói, “Nhưng anh ta mặc bộ com lê đẹp làm sao!”

Ham muốn của bạn có thể cho bạn bộ com lê đẹp, nhưng chúng cũng làm cho bạn chịu chứng bại liệt; mọi thứ sẽ sai. Ham muốn của bạn sẽ không cho phép bạn đơn giản là bản thân bạn, là đích xác định mệnh của bạn.

Ý chí là khao khát đạt tới định mệnh của người ta.

Các thầy trong quá khứ đã làm những điều quái lạ để đánh thức đệ tử. Một Thiền sư, Fui Hai, có một tu viện lớn. Nó có hai chái, phải và trái, và ở giữa là chiếc lều tranh của ông ấy. Ông ấy có một con mèo đẹp, và mọi sư trong tu viện đều yêu nó. Có gần một nghìn sư, năm trăm ở chái này, năm trăm ở chái kia. Và tất cả họ vẫn thường đánh nhau, đặc biệt khi thầy không ở nhà. Vấn đề là con mèo - ai nên giữ nó?

Những người ở chái bên phải nói, “Nó thuộc về chúng tôi, chúng tôi già hơn các anh.” Điều đó là đúng; chái bên phải được làm trước và chái bên trái được thêm vào sau. Nhưng người ở chái bên trái nói, “Đúng là chái của các ông được làm đầu tiên, nhưng thế rồi đã có mèo đâu. Mèo tới khi chái bên trái được làm xong. Chúng tôi sở hữu nó.”

Đó là tranh chấp thường xuyên, và con mèo bị mang từ chái này sang chái kia, và thầy phát chán với toàn thể sự việc - phàn nàn mọi ngày. Một hôm thầy cho họp mọi sư lại, ngoại trừ một sư không có mặt; ông ấy đi ra thành thị để mua vài thứ cho tu viện.

Thầy nói, “Hôm nay ta quyết định việc cãi cọ thường xuyên này giữa hai chái.” Ông ấy lấy ra con dao và nói, “Hoặc các ông nói rằng con mèo này thuộc về một chái, thế thì mạng của nó có thể được cứu; bằng không ta sẽ chặt nó ra làm đôi và cho mỗi chái một nửa con mèo. Dường như không có cách khác, nó phải được chia ra.”

Tất cả họ đều yêu mến con mèo, tất cả họ đều muốn nó thuộc vào chái của họ... tất cả họ đều im lặng.

Thầy nói, “Nếu ai đó có thể làm cái gì đó chỉ ra hiểu biết của mình và việc thiền sâu của mình, dù người đó thuộc vào bất kì chái nào, người đó sẽ là người chủ con mèo và chái đó sẽ có con mèo. Bước ra đi! Các ông có thể cứu mạng con mèo; bằng không con mèo đi đời.”

Nhưng mọi người biết rằng bạn không thể lừa thầy được. Thầy có cách nhìn sáng tỏ tới mức bạn không thể giả vờ rằng bạn là thiện nhân lớn được; cho nên không ai bước ra cả. Thầy chặt con mèo ra làm đôi và cho mỗi chái một nửa. Mọi người đều buồn - bởi vì bạn có thể làm gì với nửa con mèo? Và thầy cũng buồn rằng trong cả nghìn sư không một người nào có thể làm cái gì đó để cứu con mèo.

Vào chính lúc đó, khi thầy ngồi buồn bã và cả tu viện buồn, người đã không ở tu viện quay lại từ trong thành. Anh ta nghe toàn thể câu chuyện về điều đã xảy ra. Đã có máu chảy, con mèo đã chết, và cả hai chái có một nửa con mèo.

Họ nói, “Chúng tôi chưa bao giờ trông đợi rằng thầy của chúng ta sẽ độc ác thế, khắc nghiệt thế; thầy là người đáng yêu và từ bi thế. Nhưng chúng tôi không thể trách thầy được; thầy đã cho chúng tôi cơ hội.” Nhưng người này tới trước thầy và tát thẳng cánh vào mặt thầy một cái tát mạnh.

Thầy cười và nói, “Nếu như ông đã ở đây, con mèo đáng thương chắc đã được cứu rồi. Ông chỉ ra tính thiện của ông. Không có việc thiện của ông, ông không thể đánh thầy ông được; đánh thầy ông phải biết rằng thân thể không phải là ông, cho nên thân thể thầy cũng không phải là thầy. Ông không đánh thầy mà chỉ đánh thân thể, và đó là điều ta đã làm. Ta đã chặt chỉ thân thể, không phải con mèo. Con mèo vẫn sống, phải được sinh ra ở đâu đó khác. Nhưng ông đã về hơi chậm một chút.”

Có câu chuyện khác về Lin Chi, một Thiền sư Nhật Bản. Ông ấy có một đệ tử mà ông ấy đã cho công án Thiền truyền thống để thiền - “Thiền về tiếng vỗ tay của một bàn tay.” Bây giờ điều đó là ngớ ngẩn. Một bàn tay không thể vỗ được, và một bàn tay không thể tạo ra âm thanh nào được. Không có vỗ tay không có khả năng năng nào của bất kì âm thanh nào. “Thiền về nó và khi ông đã tìm tiếng vỗ tay của một bàn tay, tới đây và báo lại.”

Sư trẻ đi ra vườn, ngồi dưới gốc cây, cố theo nhiều cách để nghĩ về tiếng vỗ tay của một bàn tay có thể là gì. Đột nhiên, anh ta nghe thấy tiếng chim

cúc cu trong bụi tre và anh ta nói, “Nó phải là cái này rồi!” Anh ta chạy xô về và nói với thầy, “Tôi đã tìm thấy nó. Nó là tiếng con chim cúc cu trong bụi tre.”

Thầy tát cho anh một cái rỗ mạnh vào mặt và nói, “Đừng có ngu xuẩn; lần sau thông minh hơn một chút đi. Đi và thiền lại đi!”

Mọi ngày anh ta đều tới, và dần dần việc đó trở thành tình huống thế; lúc thì anh ta tới... gió thoảng qua rừng thông tạo ra âm thanh, có lẽ nó là cái đó chẳng.... Hay lúc thì nước chảy tạo ra âm thanh, có lẽ nó là cái đó chẳng.... Hay lúc thì chớp loé trong mây. Từ từ, từ từ việc đó trở thành điều thường lệ. Thầy thậm chí không hỏi; khi anh ta vào thầy sẽ tát anh ta và bảo anh ta, “Quay về và thiền đi.”

Nhưng sư này nói, “Tôi thậm chí còn chưa nói cho thầy....”

Thầy nói, “Ta biết nó sẽ là gì rồi. Anh về đi. Thiền nữa vào!”

Anh ta nói với nhiều sư khác, “Điều này dường như là quá thể. Ban đầu thầy ít nhất còn nghe câu trả lời của tôi, bây giờ thầy giả định luôn là câu trả lời sẽ là sai!”

Nhưng một hôm anh ta không tới. Hai ngày trôi qua, và rồi bảy ngày trôi qua.... Thầy đi tới cây anh ta vẫn thường ngồi và thiền, và sư này đang ngồi đó, im lặng hoàn toàn.

Thầy anh ta lay anh ta và bảo anh ta, “Vậy là ít nhất ông đã nghe thấy nó rồi. Đây là tiếng vỗ tay của một bàn tay, im lặng này.... Nhưng sao ông không tới báo cho ta?”

Anh ta nói, “Tôi quên mất mọi thứ rồi; im lặng này dịu ngọt thế, phúc lạc thế. Tôi biết ơn thầy là thầy không bao giờ nghe câu trả lời của tôi, và thầy cứ cho tôi những cú đánh đau. Từ bi của thầy ở bên ngoài hiểu thấu của người thường.”

Cho nên Premda, đừng bận tâm và đừng quan tâm về người khác. Bạn phải thức dậy. Và thức dậy là điều đơn giản thế - chính là cách bạn thức dậy buổi sáng. Bạn đã bao giờ quan sát chưa... bạn có tập thể dục nào đó, luyện

bài tập nào đó, tụng niệm nào đó không? Bạn đơn giản thức dậy! Đêm qua rồi và bạn mở mắt ra và nhảy ra khỏi giường.

Thức tỉnh tâm linh không khác với điều đó. Một khi bạn hiểu rằng bạn là giấc ngủ về mặt tâm linh.... và đó là vấn đề. Mọi người không nghĩ họ là giấc ngủ về tâm linh, đó là lí do tại sao họ cứ ngủ mãi. Một khi bạn hiểu bạn là giấc ngủ về tâm linh, thế thì thức là chuyện rất đơn giản.

Điều khó nhất là chấp nhận rằng sâu trong bản thể bạn có giấc ngủ, vô ý thức. Bất kì loại thiền nào đang được thực hiện ở đây cũng chỉ để lay bạn, để đem bạn tới điểm mà ý thức ngủ không thể ngủ được thêm nữa; nó phải thức dậy. Nó chỉ là vấn đề hiểu ra đơn giản: Bạn có thể thức dậy ngay bây giờ! Im lặng này là đủ.

Ba bà mẹ tóc hoa râm, bà Fletcher, bà Cornfield, và bà Baum, đang ngồi ở khách sạn Catskill buôn chuyện về con họ.

“Con tôi là bác sĩ,” bà Fletcher nói, “và nó là bác sĩ nội khoa, nhà giải phẫu và là một chuyên viên. Nó làm ra nhiều tiền thế, nó sở hữu một toà nhà căn hộ trên đại lộ Park Avenue ở New York.”

“Hay đấy,” bà Cornfield nói. “Con tôi là luật sư. Nó giải quyết chuyện li dị, tai nạn, kiện về thuế, bảo hiểm. Nó thành công thế, nó sở hữu hai toà nhà căn hộ trên đại lộ Fifth Avenue.”

“Thưa các bà,” bà Baum tuyên bố, “các bà cả hai nên tự hào là có con trai thành công thế. Con trai tôi, tôi phải nói thật với các bà, là đồng dục.”

“Đáng xấu hổ quá,” bà Cornfield nói. “Và nó làm gì để sống?”

“Chả làm gì cả,” bà Baum nói. “Nó có hai người bạn: một người là bác sĩ sở hữu một toà nhà căn hộ trên đại lộ Park Avenue, và người kia là luật sư sở hữu hai toà nhà căn hộ.”

Sự tồn tại chăm nom.

Tôi đã nghe... hai cái gọi là thanh niên cưới nhau - cái gọi là bởi vì cả hai đều giả vờ là trẻ; tuổi trẻ đã trôi qua thời gian lâu, lâu trước đây rồi. Họ đi

tuần trăng mật với các va li, với thẻ, “Mới cưới.” Nhưng cả hai đều sợ. Không có niềm vui trên mặt họ, chỉ có nỗi sợ bị phơi bày.

Ngay sau khi họ vào phòng khách sạn, và đóng cửa lại; người đàn ông lập tức lên giường, chui dưới chăn, và nói với vợ, “Tắt đèn trong khi em ở trong buồng tắm. Anh sẽ đợi trong bóng tối; anh thích tối.”

Người vợ nói, “Sao anh thích tối? Em không thể thế được, vì anh là người lạ với em. Chúng ta mới gặp nhau trên bãi biển; em không biết anh là ai, anh không biết em là ai. Em muốn bật đèn cả đêm.”

Người đàn ông nói, “Anh sẽ không thể ngủ được.”

Người đàn bà nói, “Nhưng ít nhất cho tới khi em ra khỏi buồng tắm, bật đèn lên đi.”

Và cuộc vật lộn đó bao giờ cũng là việc bắt đầu của mọi tuần trăng mật, tranh đấu.... Bởi vì đàn bà bắt đầu khẳng khẳng, “Sao anh bướng bỉnh tới mức đèn phải tắt đi?”

Người đàn ông nói, “Đằng nào thì em cũng sẽ biết thôi, cho nên phỏng có ích gì mà tranh đấu?”

Anh ta ném chăn đi và chìa ra một chân giả. Anh ta nói, “Anh không muốn em biết điều đó.” Người đàn bà nói, “Nhưng điều đó là tốt mà.”

Cô ấy rút bộ tóc giả đi, tháo răng giả ra, và bảo người đàn ông, “Vú em cũng giả nốt. Cho nên bây giờ không cần sợ ánh sáng nữa.”

Anh ta nói, “Bây giờ không cần sợ cái gì cả. Bây giờ chỉ tiếp tục, đau đầu này, và đi ngủ; tuần trăng mật qua rồi.”

Osho kính yêu, Một thời gian trước đây thầy đã nói cái gì đó về im lặng điều làm cho tôi giạt mình. Trong giấc ngủ của mình, tôi đơn giản nghĩ về nó chỉ là sự thiếu vắng - thiếu vắng tiếng ồn. Nhưng thầy đã nói nó có phẩm chất tích cực, âm thanh tích cực. Và trong thiền của mình, tôi đã để ý sự phân biệt giữa im lặng trong thân thể tôi và im lặng trong tâm trí tôi. Tôi có

thể có im lặng thứ nhất, không có im lặng thứ hai. Thưa thầy kính yêu, xin thầy nói cho tôi về im lặng.

Anand Somen, im lặng thường được hiểu là cái gì đó tiêu cực, cái gì đó trống rỗng, việc thiếu vắng âm thanh, thiếu tiếng ồn. Hiểu lầm này là phổ biến bởi vì rất ít người đã bao giờ trải nghiệm im lặng. Mọi điều họ đã trải nghiệm nhân danh im lặng là không tiếng ồn. Nhưng im lặng là hiện tượng khác toàn bộ. Nó hoàn toàn tích cực. Nó có tính tồn tại, nó không trống rỗng. Nó đang tuôn tràn với âm nhạc mà bạn chưa bao giờ nghe thấy trước đây, với hương thơm không quen thuộc với bạn, với ánh sáng chỉ có thể được thấy bằng con mắt bên trong. Nó không phải là cái gì đó hư cấu; nó là thực tại, và thực tại đã hiện diện trong mọi người - chúng ta chỉ chưa bao giờ nhìn vào. Mọi giác quan của chúng ta đều hướng ngoại. Mắt chúng ta mở ra ngoài, tai chúng ta mở ra ngoài, tay chúng ta chìa ra ngoài, chân chúng ta... mọi giác quan của chúng ta đều được ngụ ý để thám hiểm thế giới bên ngoài.

Nhưng cũng có giác quan thứ sáu nữa, cái đang ngủ bởi vì chúng ta chưa bao giờ dùng nó. Và không xã hội, không nền văn hoá, không hệ thống giáo dục nào giúp cho mọi người làm giác quan thứ sáu thành tích cực.

Giác quan thứ sáu đó, ở phương Đông nó được gọi là “con mắt thứ ba.” Nó nhìn vào trong. Và vì chỉ có một cách để nhìn bên trong, cho nên có một cách để nghe bên trong, cho nên có một cách để ngủ bên trong.

Cũng như có năm giác quan hướng ra ngoài, có năm giác quan tương xứng hướng vào trong. Về tất cả, con người có mười giác quan, nhưng giác quan đầu tiên bắt đầu cuộc hành trình bên trong là con mắt thứ ba, và thế rồi các giác quan khác bắt đầu mở ra.

Thế giới bên trong của bạn có hương vị riêng của nó, có hương thơm riêng của nó, có ánh sáng riêng của nó. Và nó hoàn toàn im lặng, im lặng mênh mênh, im lặng vĩnh hằng. Chưa bao giờ có tiếng ồn nào, và sẽ không bao giờ ồn ào gì. Không đám đông nào có thể đạt tới đó, nhưng bạn có thể đạt tới. Tâm trí không thể đạt tới đó, nhưng bạn có thể đạt tới nó vì bạn

không là tâm trí. Chức năng của tâm trí lại là chiếc cầu giữa bạn và thế giới đối thể, và chức năng của tim là chiếc cầu giữa bạn và bản thân bạn.

Im lặng mà tôi đã từng nói tới là im lặng của tim. Nó là bài ca trong bản thân nó, không lời và không âm. Chính là từ im lặng này mà hoa của tình yêu phát triển. Chính im lặng này trở thành vườn Eden. Thiên, và duy nhất thiên, là chìa khoá để mở những cánh cửa của bản thể riêng bạn.

Bạn đang hỏi, “Một thời gian trước đây thầy đã nói cái gì đó về im lặng điều làm cho tôi giật mình trong giấc ngủ của tôi. Tôi đơn giản nghĩ về nó chỉ là sự thiếu vắng - thiếu vắng tiếng ồn. Nhưng thầy đã nói nó có phẩm chất tích cực, âm thanh tích cực. Và trong thiên của mình, tôi đã để ý sự phân biệt giữa im lặng trong thân thể tôi và im lặng trong tâm trí tôi.”

Kinh nghiệm của bạn là thực. Thân thể biết im lặng riêng của nó - điều là mạnh khoẻ riêng của nó, vui vẻ riêng của nó. Tâm trí cũng biết im lặng của nó, khi mọi ý nghĩ biến mất và bầu trời không gợn mây, chỉ là không gian thuần khiết. Nhưng im lặng tôi đang nói tới là sâu sắc hơn nhiều.

Tôi đang nói về im lặng của bản thể của bạn.

Những im lặng này mà bạn đang nói tới có thể bị quấy rối. Ôm bệnh có thể quấy rối im lặng của thân thể bạn, và chết chắc chắn sẽ quấy rối nó. Một ý nghĩ có thể quấy rối im lặng của tâm trí bạn, cách thức một hòn đá nhỏ bị ném vào trong chiếc hồ im lặng là đủ tạo ra cả nghìn gợn sóng và hồ không còn im lặng nữa. Im lặng của thân thể và của tâm trí là rất mong manh và rất hơi hợt, nhưng trong bản thân chúng, chúng là tốt.

Kinh nghiệm chúng là có ích, bởi vì nó chỉ ra rằng thậm chí có thể có im lặng sâu sắc hơn của tim.

Và ngày bạn kinh nghiệm im lặng của tim, nó sẽ lại là mũi tên của khao khát, đi vào bạn thậm chí còn sâu hơn.

Chính trung tâm của bản thể bạn là trung tâm của cơn xoáy lốc. Bất kì cái gì xảy ra quanh nó đều không ảnh hưởng tới nó; nó là im lặng vĩnh hằng. Hết ngày nọ tới ngày kia, hết năm nọ tới năm kia, hết thời đại nọ tới thời đại kia, hết kiếp nọ tới kiếp kia, nhưng im lặng vĩnh hằng của bản thể bạn vẫn

còn đích xác là một - cùng một âm nhạc vô âm, cùng hương thơm của tính thượng đế, cùng sự siêu việt từ mọi cái hữu tử, từ mọi cái nhất thời.

Nó không phải là im lặng của bạn.

Bạn là nó.

Nó không phải là cái gì đó trong sở hữu của bạn; bạn bị nó sở hữu, và đó là cái vĩ đại của nó. Cho dù bạn không có đó, bởi vì ngay cả sự hiện diện của bạn cũng sẽ là việc quấy rối.

Im lặng là sâu lắng tới mức không có người nào, thậm chí không có bạn. Và im lặng này đem tới chân lí, và tình yêu, và cả nhìn phúc lành cho bạn. Đây là việc tìm kiếm, đây là niềm khao khát của mọi con tim, của mọi người có chút ít thông minh.

Nhưng nhớ lấy, đừng bị lạc trong im lặng của thân thể, hay im lặng của tâm trí, hay thậm chí im lặng của tim. Bên ngoài ba điều này là cái thứ tư. Chúng ta, ở phương Đông, đã gọi nó đơn giản là “cái thứ tư,” turiya. Chúng ta đã không cho nó cái tên nào. Thay vì tên chúng ta đã cho nó một con số, bởi vì nó tới sau ba im lặng - của thân thể, của tâm trí, của tim - và bên ngoài nó, không có gì khác được tìm thấy.

Cho nên, đừng hiểu lầm. Phần lớn mọi người... chẳng hạn, có những người đang thực hành bài tập yoga. Bài tập yoga cho thân thể sự im lặng, và họ bị mắc kẹt ở đó. Toàn thể cuộc sống của họ, họ thực hành, nhưng họ chỉ biết cái im lặng nông cạn nhất này.

Thế rồi có những người làm việc tập trung kiểu như thiền siêu việt, của Maharishi Mahesh Yogi. Nó có thể cho bạn im lặng mà sẽ chỉ là của tâm trí. Chỉ bằng việc lẩm nhẩm một cái tên hay mật chú... chính việc lặp lại đó tạo ra trong việc khuấy động của nó, sự im lặng trong tâm trí. Nhưng đây không phải là thiền, và nó không siêu việt.

Và có những người Sufi biết tới im lặng thứ ba, chính là chỗ sâu nhất của cả ba. Nhưng dầu vậy nó không phải là mục đích, mục tiêu; mũi tên của bạn vẫn không tới đích. Nó là rất sâu bởi vì người Sufi biết tìm nhiều hơn bất kì

ai khác. Trong nhiều thế kỉ họ đã từng làm việc trên tim, cũng như những người yogis đã từng làm việc trên thân thể, và những người của tập trung và suy tư đã từng làm việc trên tâm trí.

Người Sufis biết cái đẹp mênh mông của yêu. Họ toả ra tình yêu, nhưng dầu vậy nhà vẫn chưa được đạt tới. Bạn phải nhớ tới cái thứ tư. Chừng nào bạn chưa đạt tới cái thứ tư, tiếp tục cuộc hành trình đi.

Mọi người hiểu lầm rất dễ dàng. Chỉ một chút xíu kinh nghiệm và họ nghĩ họ đã đạt tới. Và tâm trí rất láu lỉnh để hợp lí hoá.

Có câu chuyện Sufi về Mulla Nasruddin. Mulla nghe thấy ồn ào rung chuyển trên phố bên ngoài nhà anh ta vào nửa đêm. Vợ anh ta bảo anh ta đi xuống phố xem cái gì, và sau nhiều biện luận anh ta khoác chắn lên vai và đi xuống phố. Đã có nhiều người trong phố và nhiều tiếng ồn ào, và trong đám đông ai đó lấy mất chiếc chắn của anh ta.

Mulla về nhà trần trụi, và vợ anh ta hỏi anh ta, “Mọi chuyện ở đó là thế nào?” Mulla nói, “Dường như là về chắn của anh, vì khi họ lấy chắn xong tất cả họ biến mất luôn. Họ chỉ đợi chiếc chắn. Và anh đã bảo em 'Đừng bắt anh đi ra đó.' Bây giờ anh đã mất chắn rồi và anh về trần trụi. Đây không phải là việc của chúng ta.”

Anh ta đã tìm ra cách hợp lí hoá, và điều đó có vẻ logic, rằng khi họ lấy được chắn của anh ta thì tất cả họ biến mất. Và Mulla đáng thương nghĩ rằng có lẽ đó là toàn thể vấn đề.... “Biện luận của họ và ồn ào của họ ở ngay trước nhà tôi giữa nửa đêm, và cô vợ ngu xuẩn của tôi đã thuyết phục tôi chung cuộc để đánh mất cái chắn của tôi!”

Tâm trí liên tục hợp lí hoá, và thỉnh thoảng có thể dường như là điều nó nói là đúng, bởi vì nó cho luận cứ cho điều đó. Nhưng người ta phải cảnh giác với tâm trí riêng của mình, bởi vì trong thế giới này không ai có thể lừa được bạn nhiều hơn là tâm trí riêng của bạn. Kẻ thù lớn nhất của bạn là ở bên trong bạn, cũng như người bạn lớn nhất của bạn cũng ở bên trong bạn.

Kẻ thù lớn nhất chính là cuộc chạm trán đầu tiên của bạn, và người bạn lớn nhất của bạn sẽ là cuộc chạm trán cuối cùng của bạn - cho nên đừng bị ngăn cản bởi bất kì kinh nghiệm nào của thân thể hay tâm trí hay tim. Bao giờ cũng nhớ một trong những phát biểu nổi tiếng của Phật Gautam. Ông ấy thường kết luận buổi thuyết giảng của ông ấy mọi ngày bằng cùng hai lời, charaiveti, charaiveti.” Hai lời đơn giản đó - chỉ một lời được lặp lại hai lần - nghĩa là “Đừng dừng lại; đi tiếp, đi tiếp.”

Đừng bao giờ dừng lại chừng nào con đường chưa chất dứt, chừng nào vẫn có chỗ nào khác để đi - charaiveti, charaiveti.

Osho kính yêu, Tôi thường nghe thầy nói về tính một mình và tính cô đơn như là đối lập; tính một mình là trạng thái trong đó người ta tràn đầy thế - được đáp ứng; tính cô đơn là trạng thái trong đó người ta bỏ lỡ người khác, cảm thấy rất trống rỗng. Đọc thơ của Ryokan, tôi cảm thấy tính cô đơn nào đó, vậy mà người này nổi tiếng là một Thiền sư chứng ngộ.

“Đứng một mình dưới thông đơn độc, thời gian trôi qua nhanh chóng. Trên đầu bầu trời vô tận.

Tôi có thể gọi ai để cùng tôi đi trên đường?”

Trong khao khát về người bạn đồng hành thực, trong nhu cầu để chia sẻ sự giàu có đó, tôi tự hỏi liệu trong trái tim của tính một mình, có loại đơn độc nào không. Xin thầy giải thích nếu tính một mình và tính đơn độc là có quan hệ lẫn nhau.

Kavisho, tính đơn độc là tính đơn độc, và tính một mình là tính một mình - và hai điều này không bao giờ gặp nhau ở đâu cả. Chúng không thể gặp được bởi chính bản chất của chúng. Tính một mình là tràn đầy thế, tràn đầy dư thừa của bản thân bạn không có chỗ cho bất kì ai khác. Và tính đơn độc là trống rỗng, tầm tối, khổ tối mức không có gì ngoài cơn đói thường xuyên về ai đó để lấp vào nó... nếu không lấp vào nó, ít nhất cũng giúp bạn quên nó.

Bạn đang trích dẫn từ thơ của Ryokan. Tôi không nghĩ Ryokan đã chứng ngộ. Ông ấy chắc chắn là một Thiền sư, và là nhà thơ lớn, nhưng ông ấy đã không đủ là nhà huyền môn. Ông ấy đạt tới rất gần, nhưng cho dù đạt tới rất gần cũng vẫn không đủ là được chứng ngộ.

Tôi cũng đã yêu thích thơ của Ryokan. Nhưng thận trọng với các nhà thơ, bởi vì họ dường như gần thế với nhà huyền môn. Thỉnh thoảng lời của họ đậm đà màu sắc hơn lời của nhà huyền môn, bởi vì nhà thơ là nghệ sĩ về lời; nhà huyền môn là chuyên gia về im lặng.

Ryokan là một Thiền sư; do đó cái gì đó của điều huyền bí vọng lại trong thơ của ông ấy. Nhưng đó là vì ông ấy đã sống trong bầu không khí giao cảm với nhà huyền môn. Nhưng bản thân ông ấy không là nhà huyền môn.

Đây là những dòng của ông ấy, và bạn có thể thấy ngay lập tức điều tôi ngụ ý: Đứng một mình dưới thông đơn độc, thời gian trôi qua nhanh chóng.

Trên đầu bầu trời vô tận.

Tôi có thể gọi ai để cùng tôi đi trên đường?”

Ông ấy vẫn đang cần một người bạn đồng hành, và ông ấy vẫn đi tìm. Ông ấy vẫn nói về “đường,” và người chứng ngộ biết không có đường. Mọi con đường đều sai, không ngoại lệ nào, vì mọi con đường đều dẫn bạn đi xa khỏi bản thân bạn. Và đi tới bản thân mình, bạn không cần con đường nào: bạn phải thức tỉnh và bạn có đó.

Điều đó gần giống như bạn đang ngủ trong phòng và mơ rằng bạn đi xa ở London, ở New York, ở San Francisco. Bạn có nghĩ rằng nếu đột nhiên bạn thức dậy bạn sẽ thấy bản thân bạn ở San Francisco không?

Bạn đã ở đó, nhưng đó chỉ là mơ. Thức dậy, đột nhiên bạn thấy bạn đang ở trong phòng tồi tàn của bạn, và bạn thậm chí đã không đi ra khỏi cửa ra vào. Bạn có thể giận người đã đánh thức bạn, nhưng người đó đã đem bạn trở lại thực tại. Và không cần đặt vé, bởi vì bạn chưa bao giờ đi ra ngoài; bạn chỉ đang mơ.

Bạn chỉ đang mơ bạn hiện hữu. Nếu bạn thức dậy, đột nhiên bạn sẽ thấy mọi điều bạn vẫn nghĩ là nhân cách của bạn, thân thể của bạn, tâm trí của bạn, tri thức của bạn, cảm giác của bạn, yêu của bạn - chúng tất cả là mơ. Bạn chỉ là nhân chứng. Nhưng bạn không thể mơ về nhân chứng được; điều đó là không thể được.

Nhân chứng vẫn còn là nhân chứng, chưa bao giờ trở thành mơ. Tính một mình của bạn là nhân chứng của bạn, là bản thể của bạn. Và nó tràn đầy thế, không cần bất kì bạn đồng hành nào. Và nhu cầu về con đường là gì? Bạn đang đi đâu? Bạn đã tới rồi.

Ryokan là nhà thơ hay, và có lẽ là một sư rất có kỉ luật, nhưng ông ấy không phải là nhà huyền môn và chắc chắn không phải là người chứng ngộ.

Kavisho, đề điều này là cơ hội nhắc nhở bạn lần nữa: thận trọng về nhà thơ. Họ giống như những đồng tiền giả, mặc dầu họ có vẻ đích xác giống đồng tiền thực. Nhưng giả là giả, và không có cách nào làm nó thành thực. Ryokan vẫn phải thức dậy và thấy không có thông đơn độc đứng một mình, không cần bạn đồng hành, và không có đường.

Người ta hiện hữu, và bao giờ cũng hiện hữu, ở nhà. Nhận ra tính ở nhà này là tính một mình.

Đi quanh trong mơ bạn bao giờ cũng thấy bản thân bạn đơn độc. Tính đơn độc là hiểu lầm. Tính một mình là thức tỉnh.

Osho kính yêu, Làm sao tôi có thể phân biệt được giữa một phần của tâm trí đang quan sát và phần khác của tâm trí, và người quan sát? Người quan sát có thể quan sát bản thân nó không? Một lần tôi nghĩ tôi đã có nó và thế rồi cùng ngày đó tôi nghe thầy nói trong bài nói, “Nếu bạn nghĩ bạn đã có được người quan sát, bạn đã bỏ lỡ.” Từ đó trở đi tôi cố quan sát các cảm giác trong thân thể, ý nghĩ, và xúc động. Phần lớn, tôi bị mắc vào trong chúng. Nhưng, thỉnh thoảng, hiếm hoi, tôi cảm thấy cực kì thanh thoi và không cái gì ở lại - nó cứ giữ chuyển động. Có cái gì cần làm thêm không?

Deva Waduda, người ta phải bắt đầu quan sát thân thể - bước đi, ngồi, đi ngủ, ăn. Người ta phải bắt đầu từ cái rắn chắc nhất, bởi vì nó là dễ hơn, và thế rồi người ta phải chuyển tới những kinh nghiệm tinh tế hơn.

Người ta phải bắt đầu quan sát ý nghĩ, và khi người ta trở thành chuyên gia trong quan sát ý nghĩ, thế rồi người ta phải bắt đầu quan sát cảm giác. Sau khi bạn cảm thấy rằng bạn có thể quan sát cảm giác của bạn, thế rồi bạn nên bắt đầu quan sát tâm trạng của bạn, điều thậm chí còn tinh tế hơn cảm giác của bạn, và mơ hồ hơn.

Phép mầu của quan sát là ở chỗ khi bạn quan sát thân thể, người quan sát của bạn trở nên mạnh hơn; khi bạn quan sát các ý nghĩ, người quan sát của bạn trở nên mạnh hơn; khi bạn quan sát cảm giác, người quan sát trở nên càng mạnh hơn nữa. Khi bạn quan sát tâm trạng của bạn, người quan sát mạnh tới mức nó có thể vẫn còn là bản thân nó - quan sát bản thân nó - cũng như chiếc nến trong đêm tối không chỉ chiếu sáng mọi thứ quanh nó, nó cũng chiếu sáng bản thân nó.

Tìm thấy người quan sát trong sự thuần khiết của nó là thành tựu lớn lao nhất trong tâm linh, bởi vì người quan sát trong bạn là chính linh hồn bạn; người quan sát trong bạn là tính bất tử của bạn. Nhưng đừng bao giờ trong một khoảnh khắc mà nghĩ, “Mình có nó rồi,” bởi vì đó là khoảnh khắc bạn bỏ lỡ.

Quan sát là quá trình vĩnh hằng; bạn bao giờ cũng liên tục trở nên ngày một sâu sắc hơn, nhưng bạn không bao giờ đi tới tận cùng nơi bạn có thể nói “Mình có nó rồi.” Thực ra, bạn càng đi sâu hơn, bạn càng trở nên nhận biết rằng bạn đã đi vào trong một quá trình vĩnh hằng - không có bắt đầu nào và không có kết thúc nào.

Nhưng mọi người đang quan sát chỉ người khác; họ không bao giờ bận tâm quan sát bản thân họ. Mọi người đều quan sát - đó là việc quan sát hơi hợt nhất - điều người khác đang làm, điều người khác đang mặc, cách người đó nhìn.... Mọi người đều quan sát; quan sát không phải là cái gì đó mới được đưa vào trong đời bạn. Nó chỉ phải được làm sâu sắc hơn, rút khỏi

người khác, và mũi tên hướng tới cảm giác, ý nghĩ, tâm trạng bên trong của riêng bạn - và chung cuộc, tới chính bản thân người quan sát.

Một người Do Thái đang ngồi trên tàu hoả đối diện với một linh mục. “Ông nói cho tôi, việc tôn thờ của ông,” người Do Thái hỏi, “sao ông mặc cổ áo đằng sau ra đằng trước thế?”

“Vì tôi là cha,” linh mục trả lời.

“Tôi cũng là cha, và tôi không mặc cổ áo như thế,” người Do Thái nói.

“Ồ,” linh mục nói, “nhưng tôi là cha cho cả nghìn người.”

“Thế thì cũng có thể,” người Do Thái đáp, “chính quân của ông cũng nên mặc đằng sau ra đằng trước.”

Mọi người rất quan sát về mọi người khác.

Hai người Ba Lan đi dạo; đột nhiên trời đổ mưa. “Nhanh lên,” một người nói, “mở ô ra.”

“Không ích gì đâu,” bạn anh ta nói, “ô của tôi thùng lỗ chỗ.”

“Thế sao anh đem nó đi ngay chỗ đầu tiên?” “Tôi có nghĩ trời mưa đâu.”

Bạn có thể cười rất dễ dàng về những hành động buồn cười của người khác, nhưng bạn đã bao giờ cười bản thân bạn chưa? Bạn đã bao giờ bắt được bản thân bạn đang làm cái gì đó buồn cười không? Không, bạn giữ cho bản thân bạn hoàn toàn không được quan sát; toàn thể quan sát của bạn là về người khác, và điều đó không giúp ích gì.

Dùng năng lượng của tính quan sát này cho biến đổi bên trong bản thể bạn đi. Nó có thể đem tới bạn nhiều phúc lạc và nhiều phúc lành tới mức bạn thậm chí không thể mơ được về nó. Một quá trình đơn giản, nhưng một khi bạn bắt đầu dùng nó lên bản thân bạn, nó trở thành việc thiện. Người ta có thể làm ra thiện từ bất kì cái gì.

Bất kì cái gì dẫn bạn tới bản thân bạn đều là thiện. Và điều có nghĩa mênh mông là tìm ra thiện riêng của bạn, bởi vì trong chính việc tìm này bạn sẽ thấy niềm vui lớn. Và bởi vì nó là phát hiện của riêng bạn - không phải là nghi lễ nào đó được áp đặt lên bạn - bạn sẽ thích đi sâu hơn vào trong nó.

Bạn càng đi sâu hơn vào trong nó, bạn sẽ càng cảm thấy hạnh phúc hơn - an bình, im lặng hơn, cùng nhau hơn, có chân giá trị hơn, duyên dáng hơn.

Tất cả các bạn đều biết quan sát, cho nên không có vấn đề về học nó.

Chỉ là vấn đề đổi đổi thể của quan sát. Dem chúng lại gần hơn đi.

Quan sát thân thể bạn, và bạn sẽ ngạc nhiên. Tôi có thể di chuyển tay tôi không có quan sát, và tôi có thể di chuyển tay tôi có việc quan sát. Bạn sẽ không thấy khác biệt, nhưng tôi có thể cảm thấy khác biệt. Khi tôi chuyển nó với tính quan sát, có duyên dáng và cái đẹp trong nó, an bình, và im lặng. Bạn có thể bước, khi quan sát từng bước; nó sẽ cho bạn mọi phúc lành mà việc bước có thể cho bạn như bài tập, thêm nữa nó sẽ cho bạn ích lợi của việc thiền đơn giản vĩ đại.

Ngôi chùa ở Bodhgaya mà Phật Gautam đã trở nên chứng ngộ đã được làm để kỉ niệm hai điều... một là cây Bồ đề mà dưới đó ông ấy vẫn thường ngồi. Ngay bên cạnh cây này có những tảng đá nhỏ để bước đi chậm rãi. Ông ấy đã thiền, ngồi, và khi ông ấy cảm thấy rằng ngồi đã là quá nhiều - một kinh nghiệm chút ít được cần cho mọi người - ông ấy đã bước trên những tảng đá đó. Điều đó là thiền đi của ông ấy.

Khi tôi ở Bodhgaya, có tổ chức trại thiền ở đó, tôi đã tới ngôi chùa này. Tôi thấy các lát ma Phật giáo từ Tây Tạng, từ Nhật Bản, từ Trung Quốc. Tất cả họ đều bày tỏ sự kính trọng với cái cây này, và tôi không thấy một người nào bày tỏ kính trọng đối với những tảng đá đó mà trên đó Phật đã bước đi hàng dặm đường. Tôi bảo họ, “Điều này là không đúng. Các ông phải đừng quên những tảng đá đó. Chúng đã được chân Phật chạm tới hàng triệu lần. Nhưng tôi biết tại sao các ông không chú ý gì tới chúng, bởi vì các ông đã quên hoàn toàn rằng Phật đã nhấn mạnh là các ông phải quan sát mọi hành động của thân thể ông: bước, ngồi, nằm.”

Bạn không nên để một khoảnh khắc nào diễn ra một cách vô ý thức.

Tính quan sát sẽ làm sắc bén tâm trí bạn. Đây là tôn giáo tinh túy - mọi điều khác đơn giản là nói. Nhưng Waduda, bạn hỏi tôi, “Có cái gì đó khác

thêm nữa không?” Không, nếu bạn có thể làm chỉ việc quan sát, không cái gì khác được cần.

Nỗ lực của tôi ở đây là để làm cho tôn giáo thành đơn giản nhất có thể được. Mọi tôn giáo đã làm chính cái đối lập: họ đã làm cho mọi thứ thành rất phức tạp - phức tạp tới mức mọi người chưa bao giờ thử chúng. Chẳng hạn, trong kinh sách Phật giáo có ba mươi ba nghìn qui tắc phải được tuân thủ bởi các sư Phật giáo; ngay cả nhớ chúng cũng là không thể được. Chính con số ba mươi ba nghìn này cũng đủ làm cho bạn phiêu diêu: “Mình toi rồi! Cả đời mình sẽ bị quấy rối và phá huỷ.”

Tôi dạy bạn: chỉ tìm một nguyên tắc phù hợp cho bạn, cảm thấy trong hoà hợp với bạn, và thế là đủ.

Osho kính yêu, Trong sáu mươi ba năm cuộc sống của tôi, thầy là quan hệ yêu đầu tiên đã làm cho tôi được độc lập. Làm sao điều này đã xảy ra?

Paritosh Lore, yêu đem tới tự do. Và yêu không đem tới tự do không phải là yêu. Yêu không phải là chi phối. Làm sao bạn có thể chi phối ai đó bạn yêu? Làm sao bạn có thể làm cho người đó phụ thuộc, và dẫu vậy vẫn yêu? Nhưng đó là điều liên tục xảy ra trên thế giới nhân danh yêu - cái gì đó khác - thèm khát quyền lực, chi phối người khác. Một cách tự nhiên độc lập không thể được phép. Mọi nỗ lực được thực hiện để cho người kia phải là bản sao của bạn. Bạn sợ tự do của người kia, bởi vì tự do là không kiểm soát được, và tự do là không dự đoán được. Cho nên mọi cái gọi là yêu đều cố gắng theo đủ mọi cách để phá huỷ tự do - và khoảnh khắc tự do bị phá huỷ, yêu chết.

Yêu là rất mảnh mai, giống hệt như bông hồng. Bạn phải cho phép nó nhảy múa trong mưa, trong gió, trong ánh mặt trời.

Yêu giống như con chim tung cánh, có toàn thể bầu trời là tự do của nó. Bạn có thể bắt giữ con chim, bạn có thể cho nó vào trong lồng vàng đẹp, và dường như nó là cùng con chim đã bay trong tự do và có cả bầu trời cho bản thân nó. Điều đó chỉ dường như là cùng con chim thôi. Nó không phải vậy - bạn đã giết chết nó rồi. Bạn đã chặt đôi cánh của nó, bạn đã lấy đi bầu

trời của nó. Và chim không bận tâm về vàng của bạn. Cái lồng của bạn có thể quý giá đến đâu, nó vẫn là việc cầm tù.

Và đó là điều chúng ta đang làm với yêu của chúng ta: chúng ta tạo ra ra lồng vàng. Chúng ta sợ bởi vì bầu trời là bao la. Nỗi sợ là ở chỗ con chim có thể không trở lại. Để giữ nó trong kiểm soát của bạn, nó phải bị cầm tù. Đó là cách yêu trở thành hôn nhân.

Yêu là con chim tung cánh: hôn nhân là con chim trong lồng vàng. Và chắc chắn chim không bao giờ có thể tha thứ cho bạn. Bạn đã phá huỷ mọi cái đẹp của nó, mọi niềm vui của nó, mọi tự do của nó. Bạn đã phá huỷ linh hồn nó - nó chỉ là bản sao chết. Nhưng bạn đã làm một điều thành chắc chắn, rằng nó không thể thoát khỏi bạn, rằng nó bao giờ cũng là của bạn, rằng ngày mai nữa nó cũng sẽ là của bạn, rồi ngày kia.... Những người yêu bao giờ cũng sợ. Nỗi sợ là vì yêu tới như làn gió thoảng. Bạn không thể tạo ra được nó, nó không phải là cái gì đó để được chế tạo - nó tới. Nhưng bất kì cái gì tới theo cách riêng của nó, cũng có thể ra đi theo cách riêng của nó, đó là hệ quả tự nhiên.

Yêu tới, và hoa nở trong bạn, bài ca nảy sinh trong tim bạn, ham muốn nhảy múa... nhưng với nỗi sợ ẩn kín. Cái gì sẽ xảy ra nếu làn gió này đã tới với bạn, mát mẻ và ngát hương, rồi bỏ bạn vào ngày mai?... bởi vì bạn không phải là giới hạn của sự tồn tại. Và làn gió thoảng này chỉ là vị khách - nó sẽ ở cùng bạn chừng nào nó cảm thấy ở cùng, và nó sẽ đi bất kì khoảnh khắc nào.

Điều này tạo ra sợ trong mọi người, và họ trở thành có tính sở hữu. Họ bắt đầu đóng cửa ra vào và cửa sổ để giữ làn gió ở bên trong. Nhưng cửa ra vào và cửa sổ bị đóng lại, nó không còn là cùng làn gió đó nữa. Cái mát mẻ mất đi, hương thơm mất đi - chẳng mấy chốc nó thành kinh tởm. Nó cần tự do, và bạn đã lấy đi tự do đó; nó chỉ còn là cái xác.

Nhân danh yêu mọi người đang mang các cái xác của nhau, điều họ gọi là hôn nhân. Và để mang các cái xác bạn phải đi tới văn phòng đăng kí kết hôn của chính quyền để làm cho nó thành giao kèo pháp lí. Yêu không thể

cho phép hôn nhân được. Trong một thế giới đích thực hôn nhân sẽ là không thể được.

Người ta phải yêu, và yêu một cách mãnh liệt và yêu một cách toàn bộ, và không lo nghĩ về ngày mai. Nếu sự tồn tại đã là phúc lạc thế hôm nay, tin cậy rằng sự tồn tại sẽ đẹp hơn và phúc lạc hơn vào ngày mai đi. Khi tin cậy của bạn phát triển, sự tồn tại trở nên ngày càng hào phóng hơn với bạn. Nhiều yêu hơn sẽ mưa rào lên bạn. Nhiều hoa của niềm vui và cực lạc sẽ mưa lên bạn.

Paritosh Lore, trong cuộc đời sáu mươi ba năm của bạn, bất kì cái gì bạn đã biết nhân danh yêu đều không phải là yêu. Nó có thể đã là mê đắm, nó có thể đã là hấp dẫn sinh học, nó có thể đã từng là mưu đồ của các hoocmon chống lại hai cá nhân - nhưng không phải là yêu. Bạn đã biết yêu lần đầu tiên... bởi vì đây là tiêu chí duy nhất: tự do của bạn phát triển sâu hơn, độc lập của bạn trở nên vững chắc và tích hợp và kết tinh hơn. Đây là tiêu chí duy nhất rằng yêu đã tới thăm bạn, rằng yêu đã là vị khách trong tim bạn.

Và ai chăm lo về ngày mai? Những người chăm lo về ngày mai là những người không có hôm nay, người khổ ngay bây giờ và cố che giấu nó, cố bỏ qua nó trong hi vọng, trong ham muốn, trong mơ về ngày mai.

Nhưng ngày mai chưa bao giờ tới, đây là một trong những khó khăn. Bao giờ cũng là hôm nay tới. Và bạn trở nên quen thuộc với việc khổ hôm nay, và hi vọng, ham muốn, mơ mộng cho ngày mai. Bạn đã bỏ lỡ cuộc sống. Mọi người đã trở nên quen với ngày mai tới mức họ không chỉ nghĩ tới ngày mai trong kiếp này, họ nghĩ tới cuộc sống sau cái chết. Mọi người thường hỏi tôi, “Cái gì sẽ xảy ra sau cuộc sống? Cái gì sẽ xảy ra sau cái chết?” Và tôi thường nói với họ, “Bất kì cái gì đang xảy ra trước cái chết, cùng cái đó sẽ tiếp tục. Hôm nay bạn có phúc lạc không?

- bởi vì ngày mai sẽ được sinh ra từ hôm nay. Hôm nay mang thai toàn thể tương lai của bạn.”

Yêu một cách mãnh liệt, vui vẻ, toàn bộ, và bạn sẽ không bao giờ nghĩ tới việc tạo ra tù túng, giao kèo. Bạn sẽ không bao giờ nghĩ tới làm cho người

đó bị phụ thuộc. Bạn sẽ không bao giờ ác thế - nếu bạn yêu - như việc phá huỷ tự do của người khác. Bạn sẽ giúp, bạn sẽ làm cho bầu trời của người đó to hơn.

Chỉ có một tiêu chí về yêu: Nó cho tự do, và nó cho một cách vô điều kiện.

Bạn đã kinh nghiệm yêu lần đầu tiên, nhưng không quá muộn đâu - mặc dầu bạn sáu mươi ba tuổi rồi. Yêu biến đổi tuổi già thành tuổi trẻ. Nếu bạn có thể liên tục yêu tới chính hơi thở cuối cùng, bạn sẽ vẫn còn trẻ trung. Yêu không biết tới tuổi già. Yêu không biết tới chết. Nếu bạn có thể liên tục yêu, yêu của bạn sẽ tiếp tục bên ngoài chết nữa. Yêu là kinh nghiệm quý giá nhất trong cuộc sống.

Mọi người phí hoài không cần thiết thời gian của họ vào những từ trống rỗng như “Thượng đế.” Tôi đã nhìn vào cuốn sách nổi tiếng, Chờ đợi Godot. Thực ra ông ấy muốn nói “God - Thượng đế,” nhưng đã không có đủ dũng cảm - điều đó sẽ xúc phạm tới nhiều người - cho nên ông ấy đã tạo ra từ, “Godot,” điều sẽ nhắc nhở bạn, bạn sẽ hiểu. Nhưng tôi nghĩ có lẽ trong một số ngôn ngữ “Godot” nghĩa là” God,” và ngôn ngữ đó chỉ có thể là tiếng Đức.

Một trong các sannyasin cũ của tôi, Haridas, người đang trên đường - anh ấy sẽ sớm tới đây - tôi đã hỏi anh ấy, “Từ tiếng Đức cho Thượng đế là gì?”

Anh ấy nói, “Cho God-Thượng đế à? Từ tiếng Đức là Gott!”

Tôi nói, “Điều đó thậm chí còn nguy hiểm hơn Godot - Gott!”

Không ai đã nắm được nó. Nhưng mọi người đang phí hoài thời gian của họ.... Hiện thực hơn đi, thực chứng hơn đi. Đừng phản bội trần tục... và thế thì bạn sẽ thấy không có gì quan trọng hơn là yêu, và yêu trưởng thành chỉ trong bầu không khí của tự do. Điều đó làm cho yêu của bạn thành tôn giáo đầy đủ.

Yêu, trưởng thành trong tự do, là tất cả mọi điều tôn giáo nên ngụ ý. Không có tôn giáo nào khác hơn yêu và tự do - và chúng là một hiện tượng.

Tự do là trống rỗng nếu không có yêu - khô khan, như sa mạc.

Yêu là chết nếu không có tự do - cái xác.

Cùng nhau chúng là tất cả. Cùng nhau chúng là nhiều hơn bạn có thể tưởng tượng cuộc sống là vậy. Bạn có Gott nó!... Tôi thích từ này. Nó dường như là tốt nhất - “God-Thượng đế” là xa xăm, “Godot” là hư cấu, nhưng “Gott” là trần tục hơn.

Nhưng điều đó là có thể chỉ ở nơi yêu bùng nổ trong trời tự do. Và bất kì khi nào nó xảy ra, vào bất kì tuổi nào nó xảy ra, nó đem tuổi trẻ tới bạn, nó đem mùa xuân tới bạn. Hàng triệu người không may - họ sống và chết mà không biết yêu là gì, và không biết niềm vui của việc cho tự do. Và chừng nào bạn chưa có năng lực cho tự do, bạn không đáng nhận nó nữa.

Paritosh Lore, điều đã xảy ra cho bạn là phúc lành lớn lao đây. Bạn nên cầu nguyện rằng nó xảy ra cho mọi người.

Lắng nghe là nghệ thuật lớn.

Mọi người chỉ nghe; rất ít người có khả năng lắng nghe.

Một người đã tới Phật Gautam. Ông ta là một triết gia nổi tiếng của thời đó và ông ta đã đánh bại nhiều triết gia trong thảo luận về điều tối thượng, chân lí, Thượng đế. Ông ta đã tới để đánh bại Phật Gautam nữa - đó chắc sẽ là thắng lợi chu toàn. Ông ta đã mang theo mình năm trăm đệ tử được chọn lựa để thấy Phật Gautam bị thất bại.

Nhưng Phật Gautam đã hỏi một câu hỏi rất kì lạ. Ông ấy hỏi, “Ông có hiểu nghĩa và sự khác biệt giữa nghe và lắng nghe không?”

Người này đâm ra lúng túng. Ông ta đã tới để thảo luận những điều lớn lao, và đây là chuyện nhỏ. Và chẳng có khác biệt gì... khi có liên quan tới ngôn ngữ, liên quan tới từ điển, nghe là lắng nghe. Người này nói, “Chẳng có khác biệt chút nào, và tôi đã hi vọng ông sẽ không hỏi câu hỏi bình thường như thế.”

Phật Gautam nói, “Có khác biệt lớn đấy. Và chừng nào ông còn chưa hiểu khác biệt này, không có khả năng của bất kì đối thoại nào. Ta sẽ nói cái gì đó; ông sẽ nghe cái gì đó khác. Cho nên nếu ông thực sự muốn có đối thoại với ta, ngồi bên ta trong hai năm đi. Đừng nói lời nào, chỉ lắng nghe thôi. Bất kì cái gì ta nói cho người khác, đừng quan tâm; ta không nói cho ông. Cho nên ông không cần lo nghĩ về liệu nó là đúng hay không đúng, liệu ông phải chấp nhận nó hay không. Ông chỉ là một nhân chứng; ý kiến của ông không được cần tới.

“Sau hai năm, ông có thể có đối thoại, thảo luận mà vì nó ông đã tới. Và ta sẽ thích bị đánh bại, cho nên điều này không phải để trì hoãn thất bại;

nó chỉ là để làm cho đối thoại thành có thể.”

Vào chính khoảnh khắc đó, Mahakashyap - một đại đệ tử của Phật Gautam; có lẽ là đệ tử vĩ đại nhất - cười to. Ông ấy đang ngồi dưới một gốc cây phía xa, và triết gia này nghĩ, “Người kia dường như điên. Sao ông ta cười?”

Phật nói, “Mahakashyap, điều này là không lịch sự; ngay cả với người đã chứng ngộ điều này là không đúng.”

Mahakashyap nói, “Tôi chẳng bận tâm về đúng hay sai; tôi chỉ cảm thấy tiếc cho chàng triết gia đáng thương này.”

Và ông ấy quay sang triết gia này và nói với ông ta, “Nếu ông muốn có thảo luận, có nó ngay bây giờ đi; sau hai năm, sẽ chỉ là im lặng và không có đối thoại đâu. Người này không đáng tin cậy. Ông ấy đã lừa tôi; tôi cũng tới với cùng ý tưởng như ông, để đánh bại ông ấy, và ông ấy đã lừa tôi. Ông ấy nói, ‘Ngồi xuống trong hai năm bên cạnh ta, và lắng nghe.’

Học nghệ thuật đầu tiên về lắng nghe. Và bởi vì ông không quan tâm chút nào, tâm trí ông không cần vận hành.’

“Và hai năm là thời gian dài đấy; tâm trí bắt đầu quên cách nghĩ, cách vận hành. Chính sự hiện diện của Phật Gautam an bình, im lặng tới mức người ta bắt đầu hân hoan trong im lặng. Và lắng nghe lời ông ấy... điều chả đề cập gì tới ông cả, cho nên ông không lo nghĩ liệu chúng có đồng thuận với định kiến của ông, triết lý của ông, tôn giáo của ông - với ông - hay không. Ông dừng dừng. Ông lắng nghe ông ấy dường như ông đang lắng nghe chim hót buổi sáng khi mặt trời lên.

“Và hai năm... tâm trí biến mất. Và mặc dầu những lời đó không đề cập tới ông, chúng bắt đầu đạt tới tim ông. Bởi vì tâm trí im lặng, lối chuyển đề mở - cửa mở, trái tim đón chào chúng. Cho nên nếu ông muốn hỏi cái gì, nếu ông muốn thách thức người này, thách thức bây giờ đi. Tôi không muốn thấy người khác bị lừa lần nữa.”

Phật Gautam nói, “Điều đó là tùy ông thôi; nếu ông muốn đánh bại ta bây giờ, ta tuyên bố ta thua. Không cần nói chuyện. Sao phí thời gian? Ông thắng. Nhưng nếu ông thực sự muốn có đối thoại với ta, thế thì ta không đòi hỏi nhiều nhận gì, chỉ hai năm để học nghệ thuật lắng nghe.” Người này ở lại trong hai năm, và thậm chí quên hoàn toàn rằng sau hai năm ông ta phải thách thức Phật Gautam vào tranh cãi. Ông ấy quên đứt toàn thể lịch. Ngày qua, tháng qua, mùa tới rồi đi, và sau hai năm ông ta tận hưởng im lặng nhiều tới mức ông ấy chẳng có ý tưởng rằng hai năm đã trôi qua.

Cần phải nhớ rằng thời gian là thứ rất co giãn. Khi bạn khổ, thời gian trở thành dài hơn; đột nhiên mọi đồng hồ đeo tay và treo tường bắt đầu chạy chậm - một mưu đồ lớn chống lại người nghèo đang khổ. Thời gian chuyển chậm chậm tới mức thỉnh thoảng người ta cảm thấy dường như nó đã dừng lại.

Bạn ngồi bên cạnh ai đó bạn yêu nhưng sắp chết, vào giữa đêm; dường như thời gian đã dừng lại, rằng đêm này sẽ không kết thúc, rằng ý tưởng của bạn là mọi đêm đều chấm dứt đã là hoang tưởng... đêm nay sẽ không có bình minh, bởi vì thời gian không chuyển động.

Và khi bạn vui vẻ - khi bạn gặp người bạn sau nhiều năm xa cách, khi bạn gặp người yêu, người mà bạn đã chờ đợi lâu dài - đột nhiên, lại mưu đồ đó. Mọi đồng hồ treo tường, mọi đồng hồ đeo tay chạy nhanh hơn; nhiều giờ trôi qua như vài phút, ngày đi như giờ, tháng đi như tuần. Thời gian co giãn: thời gian là tương đối cho hoàn cảnh bên trong của bạn.

Người đã tận hưởng hai năm này của im lặng sâu sắc tới mức người đó không thể quan niệm được rằng hai năm đã trôi qua. Đột nhiên, bản thân Phật đã hỏi ông ấy, “Ông đã quên hoàn toàn rồi sao? Hai năm đã qua rồi; đây là ngày ông đã tới hai năm trước. Bây giờ nếu ông muốn thách thức ta tranh cãi, ta sẵn sàng.”

Người này cúi mình dưới chân Phật Gautam.

Và Mahakashyap lại cười nữa, và nói, “Tôi đã bảo ông rồi, nhưng chẳng ai chịu nghe tôi cả. Tôi đã từng ngồi dưới cây này trong gần hai mươi năm,

ngăn cản mọi người khỏi rơi vào cái bẫy của người này; nhưng có ai nghe tôi đâu. Họ rơi vào bẫy, và từng người đều cho tôi cơ hội cười to.”

Người này đi, sau khi chạm chân Phật Gautam, tới chạm chân Mahakashyap nữa, vừa nói, “Tôi biết ơn ông. Tôi đã học được phân biệt giữa nghe và lắng nghe. Nghe đã làm cho tôi thành người thông thái lớn, và lắng nghe đã làm cho tôi thành hồn nhiên, im lặng - an bình đi qua hiểu biết. Tôi không có câu hỏi nào, và tôi không có câu trả lời nào; tôi hoàn toàn im lặng. Mọi câu hỏi đã biến mất, mọi câu trả lời đã biến mất. Tôi cũng có thể ngồi bên cạnh ông dưới cây này chứ?” ông ta hỏi Mahakashyap.

Mahakashyap nói, “Không, tôi không nhận đệ tử đâu; đó là việc của Phật Gautam - ông cứ đi tới đó đi. Đừng tùm tùm quanh cây của tôi, vì ngay cả ở đây cũng chẳng có gì để lắng nghe cả, chỉ thỉnh thoảng có tiếng cười khi ai đó tới và tôi thấy rằng người đó sắp rơi vào bẫy. Ông đã rơi vào bẫy rồi; bây giờ được khai tâm, trở thành một sannyasin đi.”

Không chỉ người này trở thành một sannyasin, năm trăm tín đồ của ông ấy những người cũng đã ngồi và nghe trong hai năm, cũng đã trở nên im lặng.

Tôi nhớ tới một câu chuyện kì lạ về Ananda, một trong những đệ tử thân thiết nhất của Phật Gautam.

Và ông ấy không chỉ là một đệ tử, ông ấy cũng là anh họ con cô con cậu của Phật. Chỉ riêng sự kiện rằng ông ấy đã là có quan hệ sâu hơn với Phật Gautam, sự kiện rằng máu đậm hơn nước, sự kiện rằng, “Tôi không chỉ có quan hệ họ hàng, chú ấy là trẻ hơn về tuổi so với tôi,” trở thành cản trở.

Bốn mươi hai năm ông ấy ở cùng Phật, nhưng đã không thể nào đạt tới chứng ngộ. Và nhiều, nhiều người khác tới và đã trở nên chứng ngộ.

Chính hôm ông ấy nhận khai tâm, ông ấy đã hỏi Phật Gautam, “Tôi đã tới để được khai tâm. Sau khai tâm tôi sẽ là đệ tử của chú. Ngay bây giờ tôi là

anh của chú.” Và ở Ấn Độ, ngay cả anh em họ, nếu họ lớn tuổi hơn, đều phải được kính trọng như anh em thực của bạn.

Ananda nói, “Tôi muốn chú nhớ cho ba điều kiện, và hứa với tôi là chú sẽ không nuốt lời hứa, bởi vì sau khai tâm mệnh lệnh của chú sẽ là đời tôi, lời của chú sẽ là luật của tôi - thế thì tôi không thể nói được gì. Cho nên chỉ trước khi khai tâm tôi muốn có ba lời hứa. Vì tôi lớn tuổi hơn chú, chú phải kính trọng ham muốn của tôi.”

Sariputra, một trong các đệ tử đầu tiên của Phật Gautam, nói với Ananda, “Đừng ngu xuẩn, những lời hứa đó sẽ trở thành cản trở sự trưởng thành của ông đấy. Ba điều kiện này sẽ ngăn cản mọi điều mà vì nó ông đang nhận khai tâm. Ông nói, ‘Tôi sẽ trở thành đệ tử của chú,’ nhưng sâu bên dưới ông sẽ không bao giờ là đệ tử cả. Ông bao giờ cũng biết rằng ông là anh lớn tuổi hơn, và ba điều kiện đó bao giờ cũng làm cho ông chắc chắn về nó.”

Khai tâm phải được tiến hành một cách vô điều kiện, nhưng Ananda đã không nghe theo sannyasin bình thường. Sariputra là một trong những đệ tử trí huệ nhất của Phật Gautam, nhưng trong con mắt của Ananda ông ấy không là ai cả. Ananda là vua, có vương quốc riêng của ông ấy; Sariputra chỉ là bình dân. Ananda nói với ông ấy, “Ông im đi. Đây là chuyện giữa hai anh em, ông không cần xen vào.”

Sau bốn mươi hai năm Ananda khóc khi Phật Gautam sắp chết. Và ông ấy nói, “Tôi đã không nghe lời Sariputra. Tôi dốt nát, tôi cứ khẳng khẳng. Ba điều kiện đó không là gì ngoài việc tôn cao bản ngã của tôi.” Điều kiện thứ nhất là, “Tôi bao giờ cũng ở cùng chú. Chú không thể phái tôi đi bất kì chỗ nào khác để lan truyền lời nói.” Thứ hai, “Tôi có thể hỏi bất kì câu hỏi nào. Chú không thể nói với tôi, ‘Đợi đã, và khi thời gian đúng ông sẽ nhận được câu trả lời.’ Không, chú sẽ phải cho tôi câu trả lời ngay lập tức.” Và thứ ba, “Nếu tôi đem tới một người bạn - cho dù là nửa đêm, và tôi đánh thức chú dậy - chú sẽ phải nhận người đó và trả lời câu hỏi của người đó.”

Phật Gautam cười. Rất ít dịp mà ông ấy cười - trong cả đời ông ấy có thể có ba hay bốn cơ hội. Ông ấy cười, cười vào cái ngu xuẩn của dốt nát con

người. Điều Ananda hỏi chỉ là vô nghĩa, và điều ông này mất ông này không nhận biết tới.

Phật nói, “Anh là anh của tôi. Tôi phải nghe lời anh, kính trọng anh. Các điều kiện của anh là được chấp nhận. Anh sẽ không bao giờ tìm ra việc thất hứa đâu. Tôi giữ lời hứa - nhưng tôi giữ lời hứa mà lòng nặng trĩu, bởi vì anh không biết anh đang bỏ lỡ cái gì. Anh đang nghĩ anh sắp trở nên đặc biệt, và đây là chỗ mà anh phải trở nên khiêm tốn.”

Nhưng người mù là người mù. Ông ấy nhận khai tâm chỉ sau khi những điều kiện đó được chấp nhận. Và ông ấy đã khóc ra nước mắt máu, vì ông ấy bao giờ cũng vẫn còn với bản ngã tinh vi: “Mình có một sự đặc biệt nào đó trong mười nghìn đệ tử. Không ai có lời hứa nào từ Phật Gautam ngoại trừ mình.”

Nhưng những người không có lời hứa nào, những hứa hẹn của họ được hoàn thành. Những người đã tới mà không hỏi điều gì và buông xuôi bản thân họ, họ đã đạt tới. Ông ấy vẫn còn tụt lại phía sau. Ông ấy không thể tin được điều đó: “Vấn đề gì thế nhỉ? Những người rất ít tuổi đã đạt tới giải thoát, còn mình là một trong những người cao niên nhất. Và mình là gần nhất.”

Nhưng gần nhất chỉ về mặt vật lí. Ông ấy ngủ trong cùng phòng Phật Gautam ngủ. Ông ấy đi ngay sau Phật như cái bóng, và ông ấy cảm thấy tự hào lớn về tính đặc biệt của ông ấy. Ông ấy được Phật Gautam và mọi người khác thừa nhận; nhưng việc thừa nhận của ông ấy trở thành lỗi của ông ấy, thất bại của ông ấy.

Pankaja, đừng bao giờ ham muốn việc thừa nhận, Tận hưởng khi nó tới, thưởng thức nó, nhảy múa... nhưng khi nó tới theo cách riêng của nó, không được yêu cầu. Thầy bao giờ cũng nhận ra - nhưng chỉ những người sẽ được giúp đỡ bởi điều đó. Và thầy bỏ qua những người sẽ được giúp đỡ bằng việc bỏ qua họ của thầy. Có lẽ họ sẽ đi tới hiểu tại sao họ lại bị bỏ qua: bởi vì họ muốn là đặc biệt, bởi vì họ muốn được thừa nhận.

Bỏ điều đó đi! Nếu bạn không thể bỏ được, cho dù có thầy, thế thì đó là loại tính đệ tử gì? Bạn đã nhận kiểu khai tâm gì? Bây giờ bỏ điều đó cho

thầy đi. Nếu thầy cảm thấy rằng bạn cần được bỏ qua, thầy sẽ bỏ qua bạn - và bạn phải cảm ơn về điều đó. Và nếu thầy cảm thấy bạn cần thừa nhận, thầy sẽ thừa nhận bạn, và bạn phải cảm ơn về điều đó nữa. Nhưng điều đó không nên là yêu cầu về phần bạn.

Khoảnh khắc bạn yêu cầu bạn bỏ lỡ sự thân thiết, kết nối tâm linh sâu sắc. Bạn rơi ra xa, bởi vì ham muốn này không phải là của bản thể bạn, nó là bản ngã của bạn, của nhân cách của bạn - cái không phải là bạn, cái là kẻ thù của bạn. Kẻ thù này phải bị đóng đinh.

Không có bản ngã, không có bất kì nhận biết nào về “tôi”, bạn sẽ biết sự hồn nhiên của đứa trẻ. Thế thì toàn thể trời sao và tự do của nó là của bạn.

Bạn đang hỏi, nhu cầu của đệ tử về thầy là gì, và ngược lại - nhu cầu của thầy về đệ tử là gì? Được cô đọng lại về bản chất của nó, câu hỏi này là, “Yêu tồn tại trong người yêu hay người được yêu? Hay yêu tồn tại trong sự hài hoà của cả hai?”

Chỉ trong những khoảnh khắc hiếm hoi đó, khi không có “ta” và không có “người,” yêu bùng nổ. Nó không tồn tại trong người yêu, nó không tồn tại trong người được yêu, nó tồn tại trong việc biến mất của sự phân tách của họ.

Đó là lí do tại sao mọi người yêu đều thất vọng, bởi vì họ không thể vẫn còn là một trong nhiều hơn vài giây một cách hữu cơ. Chỉ một điều nhỏ và phân tách trở lại; nó đang chờ đợi. Nếu trong hai mươi bốn giờ bạn có thể tìm thấy hai mươi bốn giây của sự thống nhất hữu cơ và hài hoà, bạn nên coi bản thân bạn là được phúc lành mệnh mông, cực kì giàu có. Cùng điều đó là tình huống giữa đệ tử và thầy. Cái gì đó cao hơn yêu, cái gì đó sâu hơn yêu và tính cùng nhau tồn tại trong những khoảnh khắc đó của im lặng, những khoảnh khắc đó của giao cảm, khi đệ tử quên rằng mình là tách rời khỏi thầy, khi đệ tử tan chảy và hội nhập vào thầy. Thầy đã được hội nhập vào sự tồn tại. Hội nhập vào trong thầy bạn thực sự đang hội nhập với bản thân sự tồn tại. Thầy vận hành chỉ như cánh cửa, và cánh cửa là trống rỗng; bạn đi qua nó.

Thầy là cánh cửa mở tới cõi bên kia.

Và cõi bên kia tồn tại trong thống nhất hữu cơ, trong giao cảm, trong hội nhập, trong tan chảy của thầy và đệ tử. Nó là dạng cao nhất của yêu. Nó là lời nguyện vĩ đại nhất, lòng biết ơn sâu sắc nhất, và kinh nghiệm cực lạc nhất sẵn có cho tâm thức con người.

Thầy thiếu cái gì đó khi thầy một mình; thầy giống như đại dương mà không dòng sông nào tan chảy vào. Đệ tử chắc chắn chỉ là không ai cả nếu không có thầy. Với thầy, đệ tử trở thành toàn thể sự tồn tại. Cả hai được mãi nguyện trong sự cùng nhau. Và bởi vì sự cùng nhau này không là của thân thể, không là của tâm trí, mà của cái ở bên ngoài tâm trí trong bạn, có thể đạt tới và không bao giờ mất nó.

Yêu bao giờ cũng lên và xuống, khoảnh khắc này vui vẻ, khoảnh khắc khác buồn rầu. Nhưng yêu mà chúng ta đang nói tới - yêu giữa hai tâm linh, giữa hai bản thể - chỉ bắt đầu, nó không bao giờ kết thúc.

Thầy bình thường sẽ không chấp nhận điều tôi đang nói, nhưng nếu họ không chấp nhận điều đó họ là không chân thành. Và nếu họ không chân thành, họ là loại thầy gì?

Các thầy đã từng giả vờ rằng họ không cần cái gì cả - họ không cần bạn, họ không cần mất bạn, họ không cần nhip tim bạn, họ không cần tình yêu của bạn, họ không cần sự hội nhập và tan chảy của bạn. Đó là thái độ bản ngã. Và bất kì ai giả vờ rằng người đó không cần cái gì chỉ là thầy giáo, không phải là thầy. Bản thân người đó cần là một đệ tử.

Người đó đã nghe nhiều chân lí hay, nhưng người đó đã không biết gì về chân lí riêng của mình.

Thầy thực, từ chân thành của mình, từ khiêm tốn của mình, sẽ chấp nhận sự kiện đơn giản là mình không ở bên ngoài bất kì nhu cầu nào. Tất nhiên, nhu cầu của thầy là một loại rất có tính tâm linh.

Thầy không thể sống được chừng nào thầy không thể chia sẻ. Ngay cả tồn tại cũng là không thể được với thầy - thầy mất mọi nghĩa - chừng nào thầy

không thể đánh thức được mọi người, những người đang ngủ say, chừng nào thầy không thể làm cho những người đang khổ trở nên được biến đổi thành hoa hồng nhảy múa. Trong sự mãn nguyện của họ, thầy trở nên chứng ngộ lặp đi lặp lại.

Chứng ngộ của thầy không phải là một việc xảy ra: thầy đích thực trở nên liên tục được chứng ngộ từng khoảnh khắc. Chứng ngộ của người đó là một quá trình, quá trình vĩnh hằng; bằng không, thế giới chắc đã nghèo nàn hơn nhiều. Nó đã nghèo rồi.

Nếu Phật Gautam không cần cái gì, thế thì trong bốn mươi hai năm bước đi trên cả mảnh đất, nói chuyện với mọi người, biết hoàn toàn rõ rằng họ không thể nào hiểu được, là nhiệm vụ gian nan. Tại sao ông ấy làm điều đó? Ông ấy bất lực, ông ấy phải làm điều đó. Nó tới như một phần cố hữu của chứng ngộ riêng của ông ấy.

Trước đây, nó đã là khao khát để trở nên được chứng ngộ. Bây giờ nó là khao khát làm cho toàn thế giới chứng ngộ.

Làm sao người ta có thể cư ngụ trong pháp?

Pháp, nhớ lấy, bình thường được dịch thành tôn giáo. Điều đó nữa là không đúng. Pháp không phải là tôn giáo, tôn giáo là thái độ hướng tới thực tại. Pháp không phải là thái độ hướng tới thực tại, Pháp đơn giản là sống một cách tự nhiên, tự phát. Sống trong hoà điệu với tự nhiên là Pháp.

Đó là kinh nghiệm của Bồ đề đạt ma, đó là kinh nghiệm của tôi nữa: sống một cách tự nhiên, không can nhiễu vào tính tự phát của bạn, sống từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc không bị chi phối bởi quá khứ hay tương lai là Pháp. Bồ đề đạt ma nói: Quên chuyện cư ngụ trong Pháp đi không cư ngụ trong Pháp đi. Đó là đang mang tâm trí của ông vào, tạo ra phân loại. Sống đơn giản và tự nhiên thôi.

Khi được hỏi, “Pháp là gì?” một Thiền sư tương truyền đã nói, “Khi cảm thấy đói ta ăn, và khi cảm thấy buồn ngủ ta ngủ.”

Câu trả lời hay vô cùng thế! Cao làm sao, sâu làm sao! Người ta sẽ không bao giờ mong đợi được câu trả lời như vậy - và đơn giản thế, hồn nhiên thế: “Khi ta cảm thấy đói, ta ăn.” Thầy đang nói: Tự nhiên đi, đó là Pháp.

Một Thiền sư khác được hỏi, “Trước khi thầy trở nên chứng ngộ, thầy thường làm gì?”

Ông ấy nói, “Ta thường chẻ củi và mang nước về từ giếng.”

Và thế rồi ông ấy lại được hỏi, “Bây giờ thầy đã trở nên chứng ngộ, là vị phật, thầy làm gì?”

Ông ấy nói, “Ta còn có thể làm cái gì khác được? Ta chẻ củi và mang nước về từ giếng.”

Người hỏi tự nhiên đâm phân vân; anh ta nói, “Thế thì khác biệt là gì? Trước khi chứng ngộ thầy đã làm cùng việc, và sau khi chứng ngộ thầy đang làm cùng một việc, thế thì khác biệt là gì?”

Và thầy cười và thầy nói, “Khác biệt là lớn lao chứ. Trước đây ta phải làm nó, bây giờ nó tất cả xảy ra một cách tự nhiên. Trước đây ta phải làm nỗ lực, trước khi ta trở nên chứng ngộ nó đã là nghĩa vụ phải được hoàn thành bằng cách nào đó, phải được thực hiện một cách miễn cưỡng, ngần ngại. Ta đã làm nó bởi vì ta bị ra lệnh phải làm nó; đó là lệnh của thầy ta phải chẻ củi, cho nên ta chẻ củi. Nhưng sâu bên dưới ta bực mình: lão già ngu này còn định ép mình chẻ củi và mang nước từ giếng về đến bao giờ? Bao lâu? - mặc dầu trên bề mặt ta chẳng nói gì. “Bây giờ ta đơn giản chẻ củi bởi vì ta biết cái đẹp của nó, niềm vui của nó. Ta mang nước từ giếng về vì điều đó là được cần. Nó không còn là nghĩa vụ, nó là tình yêu của ta. Ta yêu ông già này. Trời đang lạnh dần, mùa đông đang gõ cửa, chúng ta cần củi. Thầy đang ngày một già hơn mọi ngày; thầy cần nhiều hơi ấm hơn. Chúng ta sẽ phải sưởi ấm chỗ thầy. Chính là từ tình yêu mà ta chẻ củi. Chính là từ tình yêu mà ta mang nước về cho thầy từ giếng. Nhưng bây giờ khác biệt lớn lao đã xảy ra.

Không có ngăn ngại, không có kháng cự; không có bản ngã, ta không theo mệnh lệnh của bất kì ai, ta không vâng lời, ta đơn giản đáp ứng với khoảnh khắc và sự cần thiết của nó.”

Osho kính yêu, Thiền có thể được học không, hay nó là, giống như yêu, một trạng thái của bản thể mà tới như món quà?

Prem Prabhati, thiền không thể được học theo cách khẳng định, nhưng nó có thể được học theo cách phủ định. Điều này rất quan trọng cần hiểu: phương pháp cơ bản của thiền là phủ định.

Tôi ngụ ý gì khi tôi nói thiền có thể được học một cách phủ định, chỉ theo cách phủ định? Tôi ngụ ý rằng tâm trí có thể được dỡ bỏ, và khoảnh khắc bạn dỡ bỏ tâm trí, bạn đang học thiền. Dỡ bỏ tâm trí là học thiền; khi tâm trí đã được dỡ bỏ hoàn toàn bạn đã học được thiền. Bạn không thể đi thẳng vào trong việc học thiền được. Mọi điều được cần là loại bỏ tâm trí.

Tâm trí giống như khối chắn. Dòng sông có đó nhưng bị chắn, nó không thể chảy được. Nó bị ngăn trở bởi các tảng đá; những tảng đá đó không cho phép nó có lối ra nào. Nó đang trào lên bên trong bạn, nó đang khao khát đại dương, nó muốn thoát ra khỏi nhà tù này. Đó là lí do tại sao mọi người cảm thấy bồn chồn thế. Bồn chồn này không là gì ngoài tâm thức của bạn khao khát gặp gỡ với điều tối thượng. Dòng sông muốn đạt tới đại dương. Hạt mầm muốn đâm chồi, nhưng nó bị che phủ, bị chắn bởi tảng đá lớn. Tảng đá đó là tâm trí bạn. Và nó là tảng đá lớn bởi vì bạn đã từng tích lũy nó trong nhiều kiếp rồi. Thiền của bạn đơn giản bị đè nghiền dưới nó.

Bạn không thể đạt tới thiền một cách trực tiếp, nhưng bạn có thể loại bỏ tảng đá này từng cục một. Bạn có thể lấy cái đục và búa - đó là điều tôi liên tục cung cấp cho bạn - và liên tục gõ búa vào tảng đá. Dần dần, dần dần tảng đá sẽ biến mất. Ngày tảng đá biến mất, đột nhiên luồng chảy, luồng chảy tươi mát của nước, sẽ bắt đầu chạy tới đại dương. Đó là thiền.

Do đó, Prabhati, theo một nghĩa nào đó thiền không thể được học. Bạn không thể thực hành được nó, bởi vì mọi việc thực hành đều là của tâm trí. Mọi thực hành đều làm mạnh thêm tâm trí, làm cho nó khoẻ hơn. Và tâm trí

phải bị làm yếu đi; sức mạnh của nó trên bạn phải bị phá huỷ. Nó phải được đặt vào đúng chỗ của nó: nó không phải là chủ, nó chỉ trở thành chủ. Bạn phải dừng hợp tác với nó, bạn phải thôi cho ngày càng nhiều chất nuôi dưỡng cho nó.

Đó là điều tôi ngụ ý bởi dỡ bỏ tâm trí. Đừng hỗ trợ nó. Đừng níu bám nó. Đừng dựa trên nó. Đừng bị nó sở hữu. Đừng sống theo mệnh lệnh của nó. Và thế rồi dần dần, dần dần người chủ được tự do khỏi nô lệ. Người chủ đó là phẩm chất thiền của bạn.

Bạn hỏi tôi: “Thiền có thể được học không, hay nó là, như yêu, một trạng thái của bản thể tới như món quà?”

Nó đã có đó rồi. Nó không tới như món quà - không ai 'tặng' nó cho bạn cả - nó là chính bản tính của bạn, svabhava, nó là chính bản thể bạn. Và yêu cũng vậy.

Khi thiền đã xảy ra, yêu là hương thơm của nó, mùi hương của nó. Người có tính thiền tự nhiên yêu; không thể khác được. Người có yêu về bản chất có tính thiền. Nếu nó không vậy, thế thì bạn bị lừa, thế thì bạn đang mang đồng tiền giả. Nếu một người nghĩ mình có tính thiền và không có yêu, thế thì thiền của người đó không là gì ngoài thực hành tâm trí, cái gì đó giả tạo, rỗng. Cái gì đó không phải là thiền đang đeo mặt nạ là thiền. Người đó đã bị tâm trí của mình lừa. Nếu một người nghĩ rằng mình rất yêu và không có tính thiền, yêu của người đó không là gì ngoài cái tên khác cho thêm khát. Người đó chẳng biết gì về yêu; người đó không thể biết được trong chính bản chất của mọi sự.

Aes dhammo sanantano. Đây là luật tối thượng: thiền đem yêu tới một cách tự nhiên - yêu là hương thơm của thiền, là mùi hương của nó. Và yêu tồn tại chỉ quanh hoa có tên là thiền, không bao giờ khác. Chúng là cùng nhau.

Hoặc tìm yêu hoặc tìm thiền. Và bạn chỉ có thể tìm một thứ, vì mọi thứ đã quá phức tạp. Nếu bạn bắt đầu tìm cả hai bạn sẽ làm cho chúng thậm chí còn phức tạp hơn, bạn có thể trở nên lẫn lộn hơn. Do đó tôi nói, chỉ tìm một

thứ thôi. Nếu bạn có thể tìm thấy một thứ, thứ kia được tìm thấy mà không mất nỗ lực nào về phần bạn. Hoặc tìm ra yêu hoặc tìm ra thiên và cái kia sẽ đi theo nó như cái bóng.

Nhưng chúng không được học theo cách trực tiếp như bạn học toán, như bạn học địa lí, lịch sử, như bạn học ngôn ngữ mới. Đó không phải là cách học thiên hay yêu; chúng được học theo cách gián tiếp. Nếu bạn muốn học thiên, bạn sẽ phải dỡ bỏ cách thức của tâm trí. Nếu bạn muốn học yêu, bạn sẽ phải dỡ bỏ cách thức không yêu mà đã trở thành bắt rễ rất sâu trong bạn. Giận dữ, sở hữu, ghen tị - những điều này sẽ phải bị dỡ bỏ.

Và nó chưa bao giờ tới như món quà bởi vì nó đã được trao rồi; nó là bản tính bên trong nhất của bạn. Vâng, nó là ân huệ, món quà, nhưng nó sẽ không xảy ra trong tương lai đâu, nó đã xảy ra rồi. Bạn chưa bao giờ không có nó, bạn không thể hiện hữu mà không có nó. Yêu và thiên thiết lập nên cốt lõi bản chất thực của bạn.

Đệ tử này hỏi Bồ đề đạt ma, thầy: Thiên trong trống rỗng là gì?

Anh ta phải đã phân vân. Nhiều người hỏi tôi, “Chúng tôi nên thiên về cái gì? Về dạng nào? Chúng tôi nên quán tưởng cái gì? Chúng tôi nên tụng mật chú nào, hay chúng tôi nên tạo ra dạng ý nghĩ nào bên trong tâm trí chúng tôi, để cho chúng tôi có thể hội tụ vào nó?” Họ đang hỏi về tập trung nhưng họ nghĩ họ đang hỏi về thiên. Và có cả nghìn cuốn sách viết về tập trung nhưng chúng tất cả đều liên tục dùng từ thiên. Đây là một trong những từ bị hiểu lầm nhiều nhất - và kinh nghiệm này là hiếm hoi tới mức bạn sẽ không bao giờ hiểu rằng ai đó dùng từ này theo nghĩa sai tuyệt đối.

Tôi đã bắt gặp hàng trăm cuốn sách liên tục dùng từ thiên dường như nó là trạng thái cao hơn của tập trung. Nó chẳng liên quan gì tới tập trung cả; thực ra, nó chính là cái đối lập của tập trung. Trong tập trung có đối thể. Bạn phải hội tụ vào đối thể, bạn phải tuyệt đối được tập trung vào nó, toàn thể tâm thức của bạn rơi vào đối thể, không bỏ lỡ đối thể cho dù một khoảnh khắc: đó là tập trung. Tập trung có giá trị riêng của nó. Nó là phương pháp lớn trong tay của khoa học, nhưng nó không có giá trị tôn giáo chút nào. Nó có giá trị khoa học, nó có giá trị nghệ thuật, nhưng không có

giá trị tôn giáo chút nào. Khoa học không thể tiến được một bước nếu không có tập trung. Nghệ thuật không thể sáng tạo nếu không có tập trung.

Nghệ sĩ trở nên được tập trung vào bức hoạ, hay bức điêu khắc, hay âm nhạc tới mức người đó quên mất toàn thể giới. Trong tập trung của người đó mọi thứ khác bị loại trừ, bị loại ra; duy nhất một thứ còn lại trong tâm trí người đó, dường như toàn thể giới bao gồm một điều đó. Điều đó là toàn thể thế giới cho khoảnh khắc đó; không cái gì khác tồn tại.

Khoa học cần tập trung. Thiền chính là cái đối lập của tập trung. Tập trung nghĩa là loại ra ngoài toàn thể thế giới và đổ tâm thức bạn vào một đối thể. Thiền nghĩa là không đối thể nào cả; không cái gì bị loại trừ, không cái gì bị loại ra ngoài. Người ta đơn giản thành thoi, cởi mở, tỉnh táo, sẵn có cho mọi thứ đang đó. Tiếng hót xa xăm của con chim cúc cu, và tiếng ồn của tàu hoả, và ai đó bóp còi xe, và trẻ con cười khúc khích. Người ta sẵn có cho mọi thứ và vậy mà người ta ở xa xăm, siêu việt.

Câu hỏi thứ nhất đệ tử này hỏi là: Thiền trong trống rỗng là gì?

Anh ta có thể hiểu thiền là gì, bởi vì thế thì anh ta sẽ có khả năng hiểu nó như tập trung. Nhưng hoàn cảnh là 'trong trống rỗng'; điều đó tạo ra vấn đề. 'Thiền trong trống rỗng' - bạn phải hoàn toàn trống rỗng, không ý nghĩ, không ham muốn, không đối thể, không nội dung của tâm trí. Bạn chỉ là sự trống rỗng; mọi thứ đi qua bạn không cản trở nào, không khối chướng. Gió tới và đi qua ngôi đền trống rỗng, ánh sáng mặt trời tới và đi qua ngôi đền trống rỗng, mọi người tới và qua ngôi đền trống rỗng, và ngôi đền vẫn còn trống rỗng. Mọi thứ tới và đi như cái bóng và không cái gì làm sao lãng bạn. Điểm đó phải được nhớ.

Trong tập trung mọi thứ đều làm sao lãng bạn. Nếu bạn đang làm việc một cách tập trung lên cái gì đó và vợ bạn bắt đầu nói với bạn, đó là sao lãng. Nếu con bạn muốn hỏi một câu hỏi, đó là sao lãng. Nếu chó bắt đầu sủa ở nhà hàng xóm, đó là sao lãng. Nếu bạn đang cố tập trung, mọi thứ đều là sao lãng, bởi vì tập trung là trạng thái phi tự nhiên, bị ép buộc; do đó bất kì cái gì cũng có thể làm sao lãng bạn.

Nhưng thiên là luồng chảy tự nhiên, tự phát; không cái gì có thể làm sao lãng bạn. Đó là cái đẹp của thiên: sao lãng là không thể được. Chó có thể sủa, và trẻ con có thể hỏi câu hỏi, và máy bay có thể liên tục bay trên trời làm ra đủ mọi loại tiếng động, và không cái gì làm sao lãng bạn bởi vì bạn không tập trung chút nào. Từ đâu mà bạn có thể bị sao lãng? Nếu bạn đang hội tụ, bạn có thể bị sao lãng. Nếu bạn không hội tụ, làm sao bạn có thể bị sao lãng được? Thấy ra vấn đề đi.

Thiên không biết tới sao lãng. Đó là duyên dáng của nó, cái đẹp của nó, vĩ đại của nó: không cái gì có thể quấy rối nó được. Nếu thiên của bạn có thể bị quấy rối điều đó đơn giản nghĩa là bạn đang tập trung và còn chưa nếm trải thiên. Thiên là bao la thế nó có thể chứa mọi thứ, hấp thu mọi thứ, và vậy mà vẫn còn trống rỗng.

Đệ tử này hỏi: Thiên trong trống rỗng là gì?

Đệ tử này phải đã nghĩ về thiên dưới dạng tập trung. Đó là cách nó bao giờ cũng xảy ra: thầy nói điều này, đệ tử hiểu cái gì đó khác. Điều đó nữa cũng là quá trình tự nhiên. Tôi không phàn nàn về điều đó; điều đó nhất định xảy ra, bởi vì thầy nói từ bình diện này và đệ tử hiểu từ bình diện khác. Cái gì đó tới từ những đỉnh cao phải đi xuống bóng tối của thung lũng, và thung lũng nhất định ảnh hưởng tới nó.

Nói gì về đối thoại của thầy và đệ tử khi ngay cả trong đối thoại giữa những người thường, khi bạn đang nói với mọi người, bạn thường xuyên cảm thấy bạn đã không được hiểu? Thỉnh thoảng bạn càng cố, điều đó càng trở nên không thể được, đặc biệt khi bạn có quan hệ thân thiết với mọi người. Chồng nói với vợ, vợ nói với chồng; bố mẹ nói với con cái, con cái nói với bố mẹ. Dường như không có khả năng năng trao đổi chút nào. Chồng nói điều này, vợ lập tức nhảy sang kết luận nào đó khác. Vợ nói cái gì đó, chồng bắt đầu nói về cái gì đó khác. Tâm trí họ không rảnh rang. Họ liên tục giải thích sai lẫn nhau. Do đó nhiều biện luận tiếp tục mà không có hiểu biết chút nào.

Anh ta gọi điện thoại tới bác sĩ và bắt đầu la lên điên cuồng, “Con trai năm tuổi của tôi vừa nuốt viên thuốc tránh thai!”

“Đừng lo. Tôi sẽ qua ngay.”

Ngay khi bác sĩ vừa định rời khỏi văn phòng, điện thoại của ông ta lại reo lên và cùng người gọi tuyên bố, “Quên chuyện đó đi, bác sĩ. Tôi tìm ra viên khác rồi!”

Rất khó biết đích xác nghĩa của người khác.

Câu hỏi quan trọng nhất mà con người đã từng đương đầu là “Thiền là gì?” Từ tiếng Anh meditation không hàm nghĩa như từ tiếng Phạn nguyên gốc dhyana.

'Meditation' có một nghĩa sai. Khoảnh khắc bạn nói meditation, ngay lập tức ý tưởng này nảy sinh “Về cái gì?” Meditation, theo nghĩa trong tiếng Anh của từ này, bao giờ cũng về đối thể nào đó. Nhưng theo nghĩa tiếng Phạn của từ dhyana - thiền, không có đối thể như vậy; ngược lại, phi đối thể tuyệt đối, hoàn toàn trống rỗng mọi nội dung, là dhyana.

Do đó, khi thông điệp của Phật đạt tới Trung Quốc, từ này đã được bỏ lại không dịch, bởi vì cũng không có từ tương đương trong ngôn ngữ Trung Quốc. Và ngôn ngữ Trung Quốc giàu có hơn nhiều so với bất kì ngôn ngữ nào của thế giới. Vậy mà đã không có từ nào có thể được gọi là đồng nghĩa với từ dhyana - bởi lẽ đơn giản: một từ như vậy bị thiếu bởi vì dhyana chưa bao giờ được thực hành ở bất kì chỗ nào khác ngoại trừ ở nước này. Nước này đã đóng góp một điều duy nhất cho thế giới, và đó là nghệ thuật dhyana - thiền. Và một đóng góp đó là đủ, quá đủ.

Toàn thể khoa học có thể được đặt sang một bên và dầu vậy nó sẽ không nặng hơn một từ thiền dhyana. Mọi tri thức của thế giới có thể được đặt sang một bên, nhưng từ thiền vẫn sẽ nặng hơn. Nó có ý nghĩa vô hạn, nó là một cách nhìn tâm thức mới toàn bộ: một tâm thức không có nội dung, một tâm thức không có ý nghĩ, ham muốn nào; một đại dương không gợn sóng, không sóng, hoàn toàn im lặng và tĩnh lặng, phản xạ toàn thể bầu trời với mọi vì sao. Như thế là thiền.

Ở Trung Quốc nó bị bỏ lại không được dịch, nhưng khi bạn viết ra một từ từ một ngôn ngữ này trong ngôn ngữ khác, cho dù bạn không dịch nó, nó vẫn đổi màu sắc, hình dạng. Điều đó là tự nhiên; nó đã xảy ra nhiều lần.

Bây giờ, bạn biết từ Ấn Độ- India; nó đơn giản là một phát âm khác của Sindu, dòng sông lớn bây giờ đi qua Pakistan. Khi người Ba tư đi qua dòng sông đó lần đầu tiên họ đã phát âm nó là Indu chứ không là Sindu. Từ Indu nó trở thành Indus, từ Indus nó trở thành India - Ấn Độ. Và thế rồi một nhóm ngôn ngữ khác đi qua và đã phát âm nó không phải là Sindu mà là Hindu; do đó mới có Hindu, Hindu giáo, Hindustan. Nhưng chúng tất cả đều đã nảy sinh từ cái tên Sindu. Bây giờ nó dường như xa xăm tới mức Hindu và India dường như không có quan hệ chút nào.

Khi hiến pháp Ấn Độ được chuẩn bị, đã có thảo luận lớn về cần gọi tên nước này là gì: India hay Hindustan? Tranh cãi lớn về cùng một từ! - bởi vì chúng cả hai đều nảy sinh từ cùng một từ, tên của dòng sông lớn bây giờ đi qua Pakistan, Sindu. Nó đã du hành theo một hướng và trở thành Hindu và Hindustan, đã đi qua một hướng khác và trở thành Indus, India.

Cùng điều đó đã xảy ra cho dhyana. Phật chưa bao giờ nói tiếng Phạn; đó cũng là một trong những cái độc đáo của ông ấy. Ở Ấn Độ tiếng Phạn bao giờ cũng là ngôn ngữ của tu sĩ, của người có văn hoá, của người phức tạp. Phật đã là người đầu tiên mang tới thay đổi triệt để: ông ấy bắt đầu nói theo ngôn ngữ của mọi người.

Tiếng Phạn chưa bao giờ là ngôn ngữ của mọi người, nó bao giờ cũng là ngôn ngữ của tầng lớp cao nhất của xã hội. Và họ đã gìn giữ nó với chăm sóc lớn, để cho nó không bao giờ rơi vào trong tay của người thường. Nó đã là một trong những chiến lược của mọi tu sĩ trên khắp thế giới rằng ngôn ngữ của họ phải không được người thường hiểu, bởi vì nếu ngôn ngữ của họ được người thường hiểu thế thì họ sẽ bị phơi ra - bởi vì điều họ liên tục nói là đơn giản, rất bình thường, nhưng trong ngôn ngữ mà bạn không hiểu, có vẻ dường như họ đang nói cái gì đó cao siêu, cái gì đó rất siêu nhiên.

Nếu bạn đọc Vedas trong ngôn ngữ của bạn, bạn sẽ ngạc nhiên: chả có gì mấy ở đó - không quá một phần trăm các lời kinh là có ý nghĩa, chín mươi chín phần trăm đơn giản là rác rưởi. Nhưng nếu bạn đọc nó trong tiếng Phạn bạn sẽ bị mê say, bạn sẽ đơn giản bị thôi miên. Đây cũng là trường hợp với Koran. Nếu bạn nghe nó trong tiếng Ả rập nó sẽ có cái gì đó thần lực. Được dịch sang tiếng riêng của nước bạn, bạn sẽ phân vân: nó có vẻ rất bình thường. Các tu sĩ bao giờ cũng nhận biết rằng kinh sách của họ có thể có giá trị và được đánh giá cao và được kính trọng và được tôn thờ chỉ nếu chúng không được dịch vào ngôn ngữ của người thường.

Phật là một trong những nhà cách mạng theo nghĩa đó, nữa. Ông ấy bắt đầu nói trong ngôn ngữ của mọi người. Ngôn ngữ của mọi người bao quanh Phật là tiếng Pali; trong tiếng Pali dhyana trở thành jhana - tròn trĩnh hơn, được dùng nhiều hơn. Khi một từ được dùng nhiều, nó bắt đầu có sự tròn trĩnh, nó mất đi góc cạnh. Điều đó giống như tảng đá trong dòng sông đang chảy: dần dần, dần dần nó trở thành tròn hơn, nhẵn hơn; nó đạt tới cái đẹp, nó đạt tới nông trại đáng yêu. Dhyana là thô, jhana là tròn trĩnh, mềm mại, dễ phát âm. Cho nên khi những sứ giả Phật giáo tới Trung Quốc, jhana trở thành ch'an trong tiếng Trung Quốc. Và khi cùng từ này đạt tới Nhật bản từ Trung Quốc nó trở thành zen. Gốc của nó là dhyana - thiền.

Trong tiếng Anh cũng không có từ tương đương. 'Meditation' có thể được dùng bởi vì đó là xấp xỉ gần nhất, nhưng điều đó phải được dùng với chăm nom rất lớn, bởi vì bản thân 'meditation' nghĩa là suy ngẫm về cái gì đó, và dhyana - thiền - nghĩa là hiện hữu trong thiền, không suy ngẫm về cái gì đó. Nó không phải là quan hệ với một đối thể, nó là trống rỗng tuyệt đối; không đối thể, thậm chí không Thượng đế. Đơn giản vô đối thể, tấm gương phản xạ cái không, tấm gương đơn giản trong bản tính của nó, như nó vậy. Khi bạn đi tới sự đơn giản đó, tới cái hồn nhiên đó, bạn ở trong thiền.

Bạn không thể làm thiền được, bạn chỉ có thể ở trong thiền. Vấn đề không phải là làm cái gì đó, vấn đề là hiện hữu. Nó không phải là hành động mà là trạng thái.

Tôi đã nghe: Một nhà phân tâm gặp một nhà phân tâm khác trên phố. Người thứ nhất nói với người kia, “Anh trông khoẻ đấy. Tôi thế nào?”

Không ai biết về bản thân mình, không ai quen với bản thân mình. Chúng ta chỉ thấy mặt người khác. Người đàn bà có vẻ đẹp, người đàn ông có vẻ đẹp, mỉm cười, toàn nụ cười. Chúng ta không biết nỗi khổ của người đó. Có thể tất cả những nụ cười kia chỉ là mề ngoài để lừa người khác và để lừa bản thân người đó. Có thể đằng sau những nụ cười đó có nước mắt lớn. Có thể người đó sợ nếu người đó không mỉm cười người đó có thể bắt đầu khóc lóc và kêu la.

Nhưng khi bạn thấy người khác bạn đơn giản thấy bề mặt, bạn rơi vào tình yêu với bề mặt. Nhưng khi bạn đi tới gần hơn, bạn sớm biết rằng chiều sâu bên trong của người kia là tối như chiều sâu của riêng bạn. Người đó là kẻ ăn xin như bạn vậy. Bây giờ... hai kẻ ăn xin ăn xin lẫn nhau. Thế thì nó trở thành địa ngục.

Vâng, Abhiyana, bạn là đúng: “Đàn bà - họ là địa ngục để sống cùng, và là địa ngục để không sống cùng.”

Vấn đề không phải là đàn bà chút nào, cũng không phải là đàn ông; nó là vấn đề thiên và yêu. Thiên là cội nguồn từ đó vui vẻ trào lên bên trong bạn và bắt đầu tuôn trào. Nếu bạn có đủ vui vẻ để chia sẻ, chỉ thế thì tình yêu của bạn mới là sự hài lòng. Nếu bạn không có đủ để chia sẻ, tình yêu của bạn sẽ mệt mỏi, cạn kiệt, chán chường.

Cho nên bất kì khi nào bạn ở cùng người đàn bà, bạn chán và bạn muốn gạt bỏ cô ấy, và bất kì khi nào bạn ở một mình, bạn chán với bản thân bạn và bạn muốn gạt bỏ cái cô đơn của bạn, và bạn tìm và kiếm người đàn bà. Đây là cái vòng luân quần! Bạn có thể liên tục đi như con lắc từ cực đoan này sang cực đoan khác cả đời bạn.

Thấy ra vấn đề thực đi! Vấn đề thực không liên quan gì tới đàn ông và đàn bà. Vấn đề thực có cái gì đó liên quan tới thiên và việc nở hoa của thiên trong yêu, trong vui vẻ, trong phúc lạc.

Đầu tiên thiên đi, là phúc lạc đi, thế thì nhiều yêu sẽ xảy ra theo cách riêng của nó. Thế thì ở với người khác là đẹp và ở một mình cũng đẹp. Thế thì nó là đơn giản nữa. Bạn không phụ thuộc vào người khác và bạn không làm người khác phụ thuộc vào bạn. Thế thì nó bao giờ cũng là tình bạn, sự thân thiết. Nó không bao giờ trở thành mối quan hệ, nó bao giờ cũng là thân thuộc. Bạn quan hệ, nhưng bạn không tạo ra hôn nhân. Hôn nhân là từ sợ, thân thiết là từ yêu.

Bạn quan hệ; chừng nào mọi thứ diễn ra đẹp, bạn chia sẻ. Và nếu bạn thấy rằng một khoảnh khắc đã tới để ra đi, bởi vì các con đường của bạn phân tách ở ngã tư đường này, bạn nói tạm biệt với lòng biết ơn lớn lao về mọi điều mà người kia đã từng là với bạn, vì mọi niềm vui và mọi vui thú và mọi khoảnh khắc đẹp mà bạn đã chia sẻ với người khác. Không khổ, không đau, các bạn đơn giản tách ra.

Không ai có thể đảm bảo rằng hai người bao giờ cũng sẽ hạnh phúc cùng nhau, bởi vì mọi người đều thay đổi. Khi bạn gặp người đàn bà cô ấy là một người, bạn là một người. Sau mười năm bạn sẽ là người khác, cô ấy sẽ là người khác. Nó giống như dòng sông: nước liên tục chảy. Những người đã rơi vào yêu không còn đó nữa, cả hai không còn đó nữa. Bây giờ bạn có thể liên tục bám lấy lời hứa nào đó được ai đó khác cho - nhưng bạn đã không cho nó.

Con người thực của hiểu biết không bao giờ hứa hẹn về ngày mai, người đó chỉ có thể nói, “Với khoảnh khắc này.” Người thực sự chân thành không thể hứa được chút nào. Làm sao người đó có thể hứa được? Ai biết về ngày mai? Ngày mai có thể tới, có thể không tới. Ngày mai có thể tới: “Tôi sẽ không như cũ, bạn sẽ không như cũ.” Ngày mai có thể tới: “Bạn có thể tìm thấy ai đó mà cùng với người đó bạn khớp sâu sắc hơn, tôi có thể tìm thấy ai đó mà tôi thấy hài hoà hơn.” Thế giới là bao la. Sao vết cạn nó hôm nay? Để cửa mở đi, để mọi phương án mở đi.

Tôi chống lại hôn nhân. Chính hôn nhân tạo ra vấn đề. Chính hôn nhân đã trở thành rất xấu. Thể chế xấu nhất trên thế giới là hôn nhân, bởi vì nó buộc

mọi người phải giả dối: họ đã thay đổi, nhưng họ liên tục giả vờ rằng họ vẫn như cũ.

Một ông già, tám mươi tuổi, mở hội mừng kỉ niệm đáng cười lần thứ năm mươi với vợ mình bảy mươi năm. Họ đi tới cùng khách sạn, tới cùng nơi nghỉ an dưỡng trên núi, nơi họ đã trải qua tuần trăng mật. Hoài niệm! Bây giờ ông ấy tám mươi, bà ấy bảy mươi năm. Họ đặt cùng khách sạn và lấy cùng phòng xưa. Họ cố sống những ngày đẹp đẽ đó của năm mươi năm trước lần nữa.

Và khi họ sắp đi ngủ, người đàn bà nói, “Ông có quên không? Ông không hôn tôi như cách ông đã hôn tôi vào đêm trăng mật sao?” Ông già nói, “Được.” Thế là ông ấy đứng dậy.

Bà già hỏi, “Ông đi đâu đấy?”

Ông ấy nói, “Tôi đi lấy răng quên ở buồng tắm.”

Mọi thứ đã thay đổi. Bây giờ cái hôn này không có răng hay với răng giả sẽ không là cùng cái hôn đó. Nhưng người đàn ông nói, “Được.” Cuộc hành trình phải đã là một mối, và với ông già tám mươi tuổi.... Nhưng mọi người liên tục cư xử dường như họ vẫn như cũ.

Một bà già và một ông già lấy nhau. Điều đó phải đã xảy ra ở Mỹ, còn đâu khác được! Ở Mỹ không ai dường như già cả, mọi người đều giả vờ là trẻ.

Cho nên họ đi tuần trăng mật. Ông già cầm tay vợ trong tay mình và bóp chặt trong hai, ba phút - đó là mọi điều họ có thể làm khi có liên quan tới làm tình - thế rồi họ đi vào giấc ngủ.

Hôm sau ông ấy lại bóp tay bà già - nhưng lần này chỉ một phút - ba phút có thể đã là quá lâu. Và ngày thứ ba, khi ông ấy vừa mới định bóp tay bà ấy, bà ấy nói, vừa quay sang bên kia, “Hôm nay tôi đau đầu.”

Rất ít người thực sự trưởng thành; cho dù họ trở nên già đi, họ không trưởng thành. Già đi không phải là trưởng thành. Trưởng thành thực sự tới qua thiên.

Học im lặng, an bình, tĩnh lặng đi. Học là vô trí đi. Điều đó phải là chỗ bắt đầu cho mọi sanniyasins. Không cái gì có thể được làm trước điều đó và mọi thứ trở thành dễ dàng hơn sau điều đó. Khi bạn thấy bản thân bạn hoàn toàn hạnh phúc và phúc lạc, thế thì ngay cả chiến tranh thế giới thứ ba có xảy ra và toàn thế giới biến mất bỏ lại bạn một mình, điều đó sẽ không ảnh hưởng tới bạn. Bạn sẽ vẫn ngồi dưới cây của mình làm vipassana.

Ngày khoảnh khắc đó tới trong đời bạn, bạn có thể chia sẻ niềm vui của bạn - bây giờ bạn có khả năng cho yêu. Trước điều đó nó sẽ là khổ, hi vọng và thất vọng, ham muốn và thất bại, mơ... và thế rồi bụi trong tay bạn và trong mồm bạn.

Thận trọng đi, đừng phí thời gian. Bạn càng sớm trở thành vô trí càng tốt. Thế thì nhiều điều có thể nở hoa trong bạn: tình yêu, tính sáng tạo, tính tự phát, niềm vui, lời nguyện, lòng biết ơn, Thượng đế.

Một người vô thần hỏi một linh mục... vì linh mục đã nói trong bài giảng của ông ấy hôm đó rằng những người tin vào Thượng đế và người làm hành vi đức hạnh được lên cõi trời, còn người không tin vào Thượng đế và người là tội nhân đi xuống địa ngục.

Người vô thần giơ tay và hỏi, “Thưa ngài, thế thì một câu hỏi cần được giải quyết. Những người không tin vào Thượng đế và vậy mà làm hành vi đức hạnh thì sao, họ sẽ đi đâu? Và những người tin vào Thượng đế vậy mà là tội nhân, họ sẽ đi đâu?”

Linh mục đâm ra lúng túng, một cách tự nhiên. Nếu ông ấy nói rằng người đức hạnh sẽ xuống địa ngục vì họ không tin vào Thượng đế, điều đó có vẻ không đúng. Thế thì phông có ích gì mà là đức hạnh? Thế thì chỉ tin vào Thượng đế thôi và tận hưởng mọi tội lỗi bạn có thể tận hưởng. Sao bạn tâm về là đức hạnh? Nếu ông ấy nói rằng những người sẽ lên cõi trời là người tin vào Thượng đế và người vẫn là tội nhân, thế thì chỉ tin là đủ. Cho nên Thượng đế không quan tâm tới cái gì bạn làm, ngài không quan tâm tới

hành động của bạn. Bạn có thể giết hại, bạn có thể là một Genghis Khan hay một Adolf Hitler, nếu bạn vẫn tin vào Thượng đế.

Và Adolf Hitler tin vào Thượng đế, nhớ lấy. Genghis Khan tin vào Thượng đế, nhớ lấy: trước khi tàn sát hàng nghìn người, mọi ngày vào sáng sớm ông ta đều đọc thuộc lòng Koran. Điều đầu tiên là namaz, lời cầu nguyện, và thế rồi ông ta sẽ đi vào mọi loại điều xấu xa, tàn sát không thể tưởng tượng nổi.

Linh mục này phải đã là một người rất nhạy cảm, tinh táo. Ông ấy nói, “Xin cho tôi thời gian. Câu hỏi này khó, nó không dễ dàng thế. Chủ nhật tới tôi sẽ trả lời.”

Bảy ngày đó thực sự là địa ngục cho linh mục này; ông ấy có cách này cách nọ, nhưng chẳng cái gì có tác dụng. Chủ nhật tới, và ông ấy biết người hữu thần sẽ có đó, nhưng không xuất hiện sẽ là việc mất mặt. Cho nên ông ấy tới sớm hơn chút ít để cầu Jesus Christ, “Xin giúp tôi với!

Tôi là người hầu của ngài, tôi đã nói nhân danh ngài. Bây giờ xin giúp tôi đi - manh mối là gì? Người này đã tạo ra rắc rối thế!”

Cầu tới Christ - và trong bảy ngày ông ấy đã không ngủ, nghĩ cả đêm, nghĩ cả ngày - ông ấy rơi vào giấc ngủ trước tượng của Christ và ông ấy có giấc mơ. Trong giấc mơ ông ấy thấy một chuyến tàu hoả sẵn sàng đi cõi trời. Ông ấy nhảy lên. Ông ấy nói, “Điều này hoàn toàn đúng. Sao mình không đi tới đó và nhìn bằng chính mắt riêng của mình? Nếu mình thấy Adolf Hitler, Genghis Khan, Tamburlaine, trên cõi trời, thế thì câu hỏi này được giải quyết. Hay nếu mình thấy Socrates, người đã không tin vào Thượng đế nhưng là một trong những người đức hạnh nhất trong con người, nếu mình thấy Phật Gautama, người không tin vào Thượng đế nhưng là một trong những người thần thánh nhất đã từng bước đi trên thế gian, thế thì câu hỏi này được giải.”

Ông ấy xô vào tàu và con tàu rời đi. Ông ấy tới cõi trời. Ông ấy có chút ít ngạc nhiên, phân vân, bởi vì cõi trời không có vẻ rất cõi trời; nó rất buồn, đờ đẫn và chán ngắt - không vui vẻ, không náo nức, không bài ca. Ông ấy

đã nghe nói nhiều về các thiên thần liên tục chơi đàn hạc và hát và nhảy múa. Không đàn hạc, không ca hát, không nhảy múa. Chỉ vài thánh nhân có vẻ ngu xuẩn ngồi dưới cây phủ đầy bụi.

Ông ấy hỏi - ông ấy đi tới trưởng ga và hỏi, “Có nhầm lẫn gì không?

Đây là cõi trời thực sao?”

Trưởng ga nói, “Vâng, và không có nhầm lẫn đâu.”

Nhưng linh mục nói, “Nó có vẻ giống địa ngục hơn! Có chuyên tàu nào đi địa ngục không? - vì tôi muốn xem địa ngục nữa, thế thì tôi có thể so sánh được.”

Ông ấy lấy đặt chỗ, đi xuống địa ngục - và ông ấy thực sự còn ngạc nhiên hơn là ông ấy đã thấy cõi trời. Có vui vẻ, có bài ca và âm nhạc - tất cả đều nằng chối và sáng lạn. Mọi người làm việc, mọi người có ánh sáng trong mắt họ. Không quỷ, không ngọn lửa địa ngục, không ai tra tấn - không cái gì. Thế là ông ấy hỏi: “Đây có vẻ giống cõi trời hơn!”

Và trưởng ga nói, “Vâng, bây giờ nó thế đấy, nhưng trước đây nó thường chỉ là như cách nó được mô tả trong kinh sách của ông. Từ khi Phật, Mahavira và Socrates tới đây, họ đã biến đổi nó.”

Một người rất giàu sắp chết yêu cầu vợ mình hứa sẽ chôn mình mà không mặc quần áo gì. Ông ấy là một người khổ tới mức ông ấy nghĩ: Sao không tiết kiệm quần áo?

Bà vợ bị choáng, nhưng ông ấy nói, “Nghe anh đi, anh biết cách anh đi.

Anh sẽ không cần quần áo dưới đó đâu, nó quá nóng.”

Khi ông ta cuối cùng qua đời, bà vợ giữ lời hứa. Vài ngày sau, ngay khi bà goá đang chuẩn bị đi ngủ buổi tối, hồn ma của người nà xuất hiện qua cửa sổ và nói, “Lấy cho anh đồ lót mùa đông và áo khoác ngoài bằng vải tuyết, em yêu. Có nhiều người giàu ở địa ngục bây giờ tới mức họ đã lấp điều hoà nhiệt độ rồi!”

Điều đó tất cả phụ thuộc vào bạn. Địa ngục không phải là một phần của địa lí, nó là một phần của tâm lí của bạn, và cõi trời cũng vậy. Bạn tạo ra địa

ngục của bạn, bạn tạo ra cõi trời của bạn. Và nó không ở tương lai đâu. Ở đây bây giờ ai đó đang sống trong cõi trời và ai đó đang sống trong địa ngục - và họ có thể ngồi cùng nhau, họ có thể là bạn bè.

Ngay bây giờ, tôi nói với bạn, tôi đang ở cõi trời, và tôi đang mời bạn tới trong không gian của tôi và chia sẻ nó. Đó là điều tính chất sannyas tất cả là gì: lời mời được trao, lời mời được nhận: lời mời từ phía tôi và cử chỉ từ phía bạn rằng “vâng, tôi sẵn lòng tới trong không gian của thầy.” Đừng lo nghĩ về địa ngục và cõi trời; chúng chỉ là các trạng thái của bạn. Nếu bạn sống trong tâm trí, bạn sống trong địa ngục. Nếu bạn sống trong vô trí, bạn sống trong cõi trời.

Một hôm vào sáng sớm khi Phật đi dạo buổi sáng, một người hỏi ông ấy, “Có Thượng đế không?”

Phật nhìn một chốc vào mắt người này và nói, “Không. Không có Thượng đế chút nào - chưa bao giờ đã có, không bao giờ sẽ có. Ông gạt bỏ mọi điều vô nghĩa này đi.”

Người này choáng.

Ananda theo Phật. Ông ấy bao giờ cũng theo Phật như cái bóng, chỉ để phục vụ cho Phật vào bất kì khoảnh khắc nào, bất kì nhu cầu nào nảy sinh. Ông ấy lắng nghe - ông ấy đã lắng nghe nhiều câu hỏi từ Phật - và nó giống như chiếc búa, nó có vẻ tàn nhẫn thế, độc ác thế. Nhưng ông ấy nhìn mặt Phật - từ bi vô cùng.

Đến trưa cùng ngày đó một người tới và hỏi, “Có Thượng đế không?” Phật nói, “Có, có chứ - bao giờ cũng có, bao giờ cũng sẽ có. Tìm và thấy đây.”

Ananda rất phân vân; ông ấy không quên câu trả lời mà Phật đã cho vừa mới buổi sáng, nhưng ông ấy không thể hỏi được vì có nhiều người thế đang có đó.

Và trước khi ông ấy có thể hỏi, người khác tới vào chiều tà ngay khi mặt trời đang lặn. Và Phật đang ngồi bên ngoài dưới gốc cây, chỉ quan sát mặt

trời lặn và mây đẹp, và người này hỏi, “Có Thượng đế không?” Phật đơn giản vẫy tay, làm cử chỉ bảo người đó ngồi xuống, và bản thân Phật nhắm mắt lại. Người này làm theo. Họ ngồi trong im lặng vài khoảnh khắc, thế rồi người này đứng dậy. Trời đã tối, mặt trời đã lặn.

Người này chạm chân Phật, nói, “Tôi rất biết ơn câu trả lời. Cảm ơn thầy nhiều lắm,” và đi mất.

Bây giờ Ananda sôi cả người lên. Khi không còn ai ở đó, Ananda hỏi, “Tôi sẽ không thể ngủ được đêm nay chừng nào thầy chưa trả lời cho tôi. Trong một ngày, cùng câu hỏi - và thầy trả lời theo ba cách. Với người thứ nhất thầy nói 'Không, không có Thượng đế.' Với người thứ hai thầy nói, 'Có, có chứ.' Và với người thứ ba thầy đơn giản vẫy tay với tình yêu thể dành cho anh ta để ngồi xuống và nhắm mắt. Thầy chẳng nói gì với anh ta, nhưng cái gì đó phải đã xảy ra, bởi vì người này rơi vào trong im lặng sâu sắc, người này chạm chân thầy, người này cảm ơn thầy về câu trả lời của thầy, mặc dầu tôi có đó và thầy đã không trả lời chút nào. Cái gì diễn ra? Thầy đã thách đố tôi lắm đấy.”

Phật nói, “Không câu trả lời nào được nêu cho ông. Sao ông phải phân vân? Đó là câu hỏi của họ, đó là câu trả lời của ta, ông không phải là một phần của nó.”

Nhưng Ananda nói, “Tôi không điếc, tôi có đó và tôi đơn giản lắng nghe. Và bây giờ ba câu trả lời đó đang làm cho tôi rất hoang mang.” Phật nói, “Người thứ nhất là người tin, người đó tin vào Thượng đế. Người đó đã không thực sự đến để truy hỏi, người đó đã đến để được xác nhận. Người đó muốn niềm tin của người đó được ta hỗ trợ, để cho người đó có thể đi và nói cho mọi người, 'Không chỉ tôi tin vào Thượng đế, Phật cũng tin.' Anh ta muốn dùng ta cho chủ định riêng của anh ta, do đó ta phải nói không. Và ta phải rất cứng rắn với anh ta, bằng không anh ta đầy những ý tưởng riêng của anh ta, anh ta sẽ không lắng nghe.

Anh ta là học giả, rất quen thuộc với kinh sách - ta có thể nghe thấy tiếng ồn trong đầu anh ta, ta có thể nhìn thấy rối loạn trong bản thể anh ta. Ta phải rất ác và cứng rắn như búa, vì chỉ thế thì mới có khả năng anh ta có thể

nghe. Anh ta cần cú choáng. Ta gây choáng anh ta, vì ta không muốn hỗ trợ cho niềm tin của bất kì người nào. Mọi niềm tin đều là giả. Việc biết là vấn đề khác toàn bộ.

“Và người thứ hai là người vô thần, anh ta không tin vào Thượng đế. Anh ta cũng là một học giả, anh ta cũng đầy mọi loại ý tưởng, nhưng anh ta chính là người đối lập với người thứ nhất. Anh ta cũng đã tới với cùng chủ định. Họ là đối lập, kẻ thù, nhưng chủ định là như nhau. Anh ta muốn ta hỗ trợ cho việc không tin của anh ta, việc hoài nghi của anh ta.

Đó là lí do tại sao ta phải nói với anh ta một cách có thẩm quyền thế: 'Vâng, có Thượng đế - duy nhất Thượng đế có, và không cái gì khác.' Theo cách đó ta làm tan tành niềm tin của anh ta.

“Và người thứ ba thực sự là người tìm kiếm. Anh ta đã không muốn có câu trả lời, anh ta muốn có kinh nghiệm. Anh ta đã không tới để hỏi - anh ta không có ý tưởng, không định kiến - anh ta đã đi tới cõi mở, sẵn có. Anh ta mong manh với ta, anh ta là con người của tin cậy lớn lao.

Anh ta muốn ta để lộ cái gì đó cho anh ta, do đó ta đã không trả lời anh ta, ta đơn giản nói anh ta ngồi cạnh bên ta. Và, vâng, ông đúng, cái gì đó đã xảy ra....”

... Bởi vì cái gì đó bao giờ cũng xảy ra khi hai người có thể xoay xở ngồi trong im lặng sâu sắc. Và nếu bạn có thể xoay xở ngồi trong im lặng sâu sắc với vị phật, cái gì đó cực kì có giá trị sẽ xảy ra. Im lặng của ông ấy có tính lây nhiễm. Nếu bạn sẵn có và cởi mở, im lặng của ông ấy sẽ rót vào trong bản thể bạn. Nó sẽ như việc tắm; bạn sẽ được tắm trong tâm thức của ông ấy. Bạn sẽ được lau sạch, bạn sẽ được làm thuần khiết. Bụi của bạn sẽ biến mất khỏi tấm gương của bạn. Đột nhiên bạn sẽ có khả năng thấy; mắt bạn sẽ rõ ràng.

“... Cho nên không cho anh ta câu trả lời nào, anh ta đã nhận được câu trả lời. Anh ta đã nhận được câu trả lời của mọi câu trả lời, chính là im lặng. Đó là lí do tại sao anh ta biết ơn thế, đó là lí do tại sao anh ta cúi lạy và chạm chân ta, đó là lí do tại sao anh ta đã cảm ơn ta.”

Khi bạn tới vị phật hay một Bồ đề đạt ma bạn phải rất tinh táo về cách bạn tới. Đừng tới với định kiến, bằng không bạn sẽ hỏi các câu hỏi trẻ con.

Một nhà vua rất bị ấn tượng bởi cuộc sống đơn giản và hồn nhiên của một sư Phật giáo. Dần dần, dần dần ông ấy chấp nhận sư này làm thầy của mình. Ông ấy quan sát - ông ấy là người rất tính toán - ông ấy hỏi về tính cách của sư: “Có lỗi hồng nào trong đời sư không?” Khi ông ấy bị thuyết phục toàn bộ một cách logic - thám tử của ông ấy đã thông báo cho ông ấy rằng “người này không có điểm tối nào trong đời ông ta, ông ta là đơn giản, thuần khiết tuyệt đối. Ông ta thực sự là một vị thánh lớn, ông ta là vị phật” - thế thì ông ấy đi tới người này, chạm chân người này và nói, “Thưa ông, xin mời ông tới cung điện của tôi và sống ở đó. Sao ông sống ở đây?”

Sâu bên dưới, mặc dầu ông ấy mời vị thánh này, ông ấy mong đợi rằng vị thánh sẽ từ chối, rằng ông này sẽ nói, “Không, tôi là người đơn giản. Làm sao tôi có thể sống trong cung điện được?” - cho dù ông ấy đã mời ông này! Xem cái phức tạp của tâm trí con người: ông ấy mời ông này, ông ấy mong đợi rằng nếu lời mới được chấp nhận ông ấy sẽ vui lắm, và dầu vậy vẫn có dòng chảy ngầm: rằng vị thánh, nếu như ông này thực sự là thánh nhân, sẽ từ chối, rằng ông này sẽ nói, “Không, tôi là người đơn giản, tôi sẽ sống dưới cây thối - đây là cuộc sống đơn giản của tôi. Tôi đã bỏ mọi điều của thế giới, tôi đã từ bỏ thế giới, tôi không thể quay lại nó được.”

Nhưng vị thánh này thực sự là thánh nhân - ông này phải đã là vị phật. Ông này nói, “Được. Vậy xe đâu? Đem xe ngựa của ông tới và ta sẽ tới cung điện.” Ông này nói, “Tất nhiên, khi người ta tới cung điện người ta phải tới theo phong cách. Đem xe ngựa tới đi!”

Nhà vua rất choáng: “Người này dường như là kẻ lừa bịp, giả dối. Dường như là ông này giả vờ mọi sự đơn giản này chỉ để bắt giữ ta.” Nhưng bây giờ quá trễ rồi; ông ấy đã mời ông này và ông ấy không thể nuốt lời riêng của mình. Là người biết giữ lời - một võ sĩ đạo, một chiến binh, một nhà vua lớn - ông ấy nói, “Được, bây giờ ta bị mắc rồi. Người này không đáng gì cả - người này thậm chí không từ chối lấy một lần.

Ông ta đang phải từ chối chứ!”

Ông ấy mang xe ngựa tới, nhưng ông ấy không còn sung sướng gì, ông ấy không vui vẻ. Nhưng vị thánh rất hạnh phúc! Ông ấy ngồi trên xe ngựa như vua, và nhà vua ngồi trong xe rất buồn, trông hơi chút đần độn. Và mọi người xem trên phố: “Chuyện gì xảy ra? Ông fakir trần trụi...!” Và ông này thực sự ngồi như một hoàng đế, và nhà vua trông rất nghèo nàn khi so với người này. Và ông này vui thế, cường tráng với cực lạc! Và ông này càng cực lạc, nhà vua càng trở nên buồn hơn: “Bây giờ, làm sao gạt bỏ được người này? Mình đã bị mắc vào lưới của ông ta theo cách riêng của mình. Tất cả những thám tử và gián điệp kia đều là đồ ngu - chúng không thể thấy được rằng người này có một kế hoạch.” Dường như ông này đã ngồi dưới cây đó trong nhiều năm để cho nhà vua sẽ trở nên bị ấn tượng! Mọi ý tưởng này tới trong đầu nhà vua.

Nhà vua đã thu xếp căn phòng tốt nhất cho thánh nhân, nếu ông này tới. Nhưng ông ấy không tin được rằng ông này đã bao giờ tới. Bạn thấy sự chia chẻ của tâm trí con người: bạn làm điều này, bạn cứ mong đợi cái gì đó khác. Nếu người này mà tinh ranh người này chắc đã đơn giản từ chối. Người này chắc đã nói, “Không!”

Nhà vua đã thu xếp phòng tốt nhất. Thánh nhân này tới phòng - ông này đã từng ngồi dưới cây trong nhiều năm - và ông này nói, “Đem cái này tới, đem cái kia tới. Nếu ta phải sống trong cung điện ta phải sống như vua chứ!”

Nhà vua càng ngày càng phân vân hơn. Tất nhiên, ông ấy đã mời ông này cho nên bất kì cái gì ông này đòi hỏi đều được mang tới. Nhưng điều đó đè nặng lên trái tim nhà vua, nó trở nên ngày càng nặng hơn mọi ngày, vì thánh nhân này bắt đầu sống như vua - thực ra, tốt hơn vua, bởi vì nhà vua có lo nghĩ riêng của ông ấy và thánh nhân này không có lo nghĩ. Ông này sẽ ngủ ban ngày, ban đêm. Ông này sẽ tận hưởng vườn và bể bơi và ông này sẽ nghỉ ngơi và nghỉ ngơi. Và nhà vua nghĩ, “Người này là kẻ ăn bám!”

Một hôm điều đó thành không thể chịu nổi. Ông ấy nói với vị thánh.... Thánh nhân đã đi dạo buổi sáng ngoài vườn, và nhà vua cũng đến và ông ấy nói, “Ta có điều muốn nói với ông.”

Thánh nhân nói, “Vâng, ta biết. Ông muốn nói điều đó ngay trước khi ta rời khỏi cây ta ngồi. Ông đã muốn nói điều đó khi ta chấp nhận lời mời của ông. Sao ông chờ lâu thế? Ông khổ không cần thiết. Ta có thể thấy ông đã trở nên buồn. Ông không tới ta chút nào nữa. Ông không hỏi các câu hỏi tôn giáo, siêu hình lớn mà ông thường hỏi ta khi ta sống dưới cây. Ta biết - nhưng sao ông đã phí hoài sáu tháng? Điều đó ta không thể thấy được. Ông đáng phải hỏi ngay lập tức, và mọi sự chắc đã được giải quyết từ đó và ở đó rồi. Ta biết điều ông muốn hỏi, nhưng hỏi đi!”

Nhà vua nói, “Ta muốn hỏi chỉ một điều thôi. Bây giờ cái gì là khác biệt giữa ta và ông? Ông đang sống xa hoa hơn ta sống! Và ta phải làm việc và ta phải lo nghĩ và ta phải mang mọi loại trách nhiệm, và ông không việc, không lo nghĩ, không trách nhiệm. Ta cảm thấy ghen tị với ông! Và ta chắc chắn đã thôi không tới ông, bởi vì ta nghĩ chẳng có gì khác biệt giữa ta và ông. Ta sống trong của cải, nhưng ông sống trong nhiều của cải hơn ta. Mọi ngày ông đòi hỏi, 'Đem xe vàng tới! Ta muốn đi dạo ở miền quê. Đem cái này và đem cái kia tới!' Và ông ăn thức ăn ngon. Và bây giờ ông đã thôi không ở trần, ông đang dùng quần áo tốt nhất có thể được. Thế thì khác biệt gì giữa ta và ông?”

Thánh nhân cười to và ông ấy nói, “Câu hỏi này ta có thể trả lời chỉ nếu ông đi với ta. Chúng ta đi ra ngoài kinh đô đi.”

Nhà vua đi theo. Họ đi qua sông và họ tiếp tục đi. Nhà vua hỏi đi hỏi lại, “Bây giờ phỏng có ích gì mà đi thêm nữa? Sao không trả lời bây giờ?” Thánh nhân nói, “Đợi một chút. Ta đang tìm chỗ đúng để trả lời.”

Thế rồi họ đi tới chính biên giới của vương quốc của ông ấy, và nhà vua nói, “Bây giờ đến lúc rồi, đây là chính biên giới.”

Thánh nhân nói, “Đó là điều ta đã từng tìm kiếm. Bây giờ ta sẽ không quay lại đâu. Ông có đi cùng ta hay ông quay lại?”

Nhà vua nói, “Làm sao ta có thể đi cùng ông được? Ta có vương quốc, của cải, vợ, con - làm sao ta có thể đi cùng ông được?”

Và thánh nhân nói, “Bây giờ ông thấy khác biệt rồi chứ? Nhưng ta sẽ đi và ta thậm chí sẽ không nhìn lại dù một lần. Ta đã ở trong cung điện, ta đã sống với đủ mọi loại của cải, nhưng ta đã không sở hữu. Ông thì sở hữu. Đó là khác biệt. Ta đi đây.”

Ông ấy cởi bỏ quần áo, trở thành trần trụi, trả quần áo cho nhà vua, và nói, “Ông giữ lấy quần áo của ông và lại hạnh phúc đi.”

Bây giờ nhà vua mới nhận ra rằng ông ấy đã là người ngu: người này hiếm hoi, loại đá quý hiếm hoi. Ông ấy quì xuống và ông ấy nói, “Đừng đi. Ông quay lại đi, Tôi đã chưa hiểu ông. Hôm nay tôi đã thấy khác biệt. Vâng, đó là tính thánh thiện thực.”

Thánh nhân nói, “Ta không thể quay lại, nhưng nhớ lấy, ông sẽ trở nên buồn lần nữa. Với ta không có khác biệt liệu đi phía này hay phía kia, nhưng ông sẽ trở nên buồn lần nữa đây. Bây giờ, để ta làm cho ông hạnh phúc. Ta không tới đâu, ta đi đây.”

Thánh nhân càng khẳng khẳng ra đi, nhà vua càng nài nỉ ông ấy quay lại. Nhưng thánh nhân nói, “Một lần là đủ rồi. Ta đã thấy ông là người ngu xuẩn. Ta có thể tới, nhưng khoảnh khắc ta nói 'Ta có thể tới,' ta có thể thấy trong mắt ông ý tưởng cũ quay lại: 'Có thể ông ta lừa mình lần nữa. Có thể đây chỉ là cử chỉ trống rỗng, đưa cho ta quần áo và nói rằng ông ta đi, để cho ta trở nên bị ấn tượng lần nữa.' Nếu ta tới ông sẽ khổ nữa, và ta không muốn làm cho ông khổ.”

Một tối, có sự cô nhỏ trong đại dương. Mặt trời đã lặn và mới chỉ khoảnh khắc trước đây thôi, một con cá đã rất sung sướng và vui vẻ nhảy múa trong tia sáng mặt trời trong cái bao la vô hạn của đại dương. Nó nhảy múa, nó bơi lội, không có nỗi buồn, không đau đớn ở đâu cả. Con cá tự nhiên và hồn nhiên thế. Không có lấy một thoáng hoài nghi nào trong tâm trí nó. Nhưng một khoảnh khắc sau đó nó đã gặp một con cá vô thần làm rối loạn mọi thứ.

Mọi con cá khác đều tránh con cá vô thần này, nhưng con cá này mới và nó không biết hơn. Khi con cá vô thần tới gần nó, nó lắng nghe con cá này nói chỉ vì phép lịch sự. Con cá vô thần nói với nó, “Mày đang nhảy múa gì thế? Sao mày sung sướng thế? Sao mày mở hội thế? Đường như mày là một kẻ tin tưởng mù quáng, giống như những con cá thông thường khác kia. Không có niềm vui, niềm vui là ảo tưởng! Và đại dương này mà mày nghĩ rằng mày đang trong nó - nơi mày đang nhảy múa và bơi lội, nhảy nhót và thích thú - không có những thứ như vậy đâu. Mày đã bao giờ thấy đại dương chưa?”

Con cá trẻ trở nên sợ hãi. Nó đã nghe nói về đại dương này nhưng nó chưa bao giờ thấy đại dương cả. Khi ai đó được sinh ra trong đại dương, khi ai đó được lớn lên trong đại dương và chưa bao giờ đi ra ngoài đại dương, thế thì không có cách nào để thấy đại dương cả. Để thấy, khoảng cách nào đó là cần, phân cách nào đó, khe hở nào đó là cần. Con cá này đã nghe nói rằng có đại dương, nhưng nó chưa bao giờ thấy điều đó. Mắt nó cũng đã được tạo ra từ đại dương này, nó được bao bọc bởi đại dương. Cá có thể thấy đại dương chỉ khi có một khoảng cách giữa đại dương và cá. Thậm chí đã không có khoảng cách đó.

Con cá này đã nghe nói về đại dương. Con cá vô thần bắt đầu cười và nói, “Hệt như con người tin tưởng mù quáng vào Thượng đế, cá tin rằng có đại dương. Nhưng không có Thượng đế và không có đại dương. Nhìn này, mở mắt mày ra mà nhìn! Mày vẫn còn trẻ - cái gì làm mày sợ thế? Tất cả xung quanh, trống rỗng lớn bao quanh chúng ta. Không cái gì là thực ngoại trừ cái chết.”

Con cá trẻ nhìn quanh. Chắc chắn có trống rỗng tất cả xung quanh. Mặt trời đã lặn. Tất cả xung quanh đều là màu xanh của đại dương - nó dường như giống bầu trời trống rỗng. Và ở một khoảng xa, trong tầm mắt còn nhìn thấy được, màu xanh đại dương thấm vào trong bóng tối. Mọi nơi đêm tối đang buông xuống.

Trong tâm trí nó nữa câu hỏi phát sinh, “Đại dương đâu rồi?”

Nó nhìn xuống trong cái trống rỗng không thể hiểu được. Nó trở nên sợ hãi, toàn bộ thân thể nó run rẩy, mọi tế bào thân thể nó lo nghĩ. Nếu nó ngã vào trong cái trống rỗng này thế thì ai cứu nó ra được? Nó hoàn toàn quên mất rằng cho đến lúc đó nó đã từng bơi lội trong cái trống rỗng này và nó không bao giờ bị ngã cả. Nó hoàn toàn quên mất rằng mới khoảng khắc trước đó thôi nó đã từng sung sướng, vui vẻ và rằng cái trống rỗng này chưa hề khuấy đảo nó. Nhưng ngày hôm đó, khi nó nhìn cẩn thận khắp xung quanh, nó trở nên hoảng sợ, và giống như người bị tê liệt nó không thể nào bơi được nữa cho dù nó muốn bơi. Nó mất hết khí lực, nó trở nên rất sợ hãi. Tất cả xung quanh đều tĩnh lặng. Đêm ngày một tối hơn. Mọi nơi đều có cái trống rỗng; nếu nó ngã vào trong đó, thế thì điều gì sẽ xảy ra? Nó cần một chỗ dựa nào đó. Nó nhìn xung quanh và nói, “Mình phải làm gì đây? Mình có thể bám vào cái gì? Không có ai cả.” Cho nên nó nghĩ rằng nó sẽ dựa vào bản thân mình bằng việc bám lấy đuôi mình. Nó bơi vòng và uốn mình, và nó cố gắng vắt và để bắt lấy đuôi mình mà không được - nó không phải là nhà hathayogi - nó trở nên thậm chí còn hoảng sợ hơn.

Câu chuyện là ở chỗ đại dương vẫn im lặng quan sát mọi việc. Nó cười to và nói, “Ngốc ơi là ngốc, cháu không thể thấy được đại dương sao?”

Cháu là một phần của đại dương này.” Nó cảm thấy thương hại cho con cá này bị mắc vào rắc rối này. Mới khoảng khắc trước đây thôi đã có niềm vui của sự tin cậy. Còn bây giờ, trong một khoảnh khắc, làn khói hoài nghi, đám mây hoài nghi đã tụ tập và bầu trời bị che phủ, che khuất. Cuối cùng đại dương không thể nào còn im lặng được nữa và nó nói, “Nghe đây, ngốc ạ, trước đây cháu đã bao giờ ngã xuống đâu - ai đỡ cho cháu vậy? Tại sao hôm nay cháu bỗng nhiên ngã?”

Ý tưởng về việc ngã này là một phần cố hữu của hoài nghi. Tin cậy cứu bạn, những bàn tay vô hình đỡ bạn khắp xung quanh. Khi hoài nghi nảy sinh, tất cả những bàn tay nâng đỡ này dường như là biến mất và vực thẳm vô hạn dường như mở ra.

Con cá này trở nên sợ hãi. Nó nói, “Ông là ai vậy? Không có đại dương, đây chỉ là niềm tin mù quáng của cá thôi.”

Đại dương cười khanh khách. Nó nói, “Chỉ có đại dương thôi... cá tới rồi đi. Kẻ tin, kẻ không tin, kẻ tin mù quáng, họ tới rồi họ đi, nhưng đại dương bao giờ cũng còn lại. Cái nhất thời có ý tưởng rằng nó tồn tại, và nó hoài nghi cái vĩnh hằng! Nếu cháu muốn hoài nghi điều gì đó, thế thì hoài nghi bản thân mình đi. Đã có thời cháu không có đây và rồi một ngày nào đó cháu sẽ không còn ở đây nữa. Đại dương bao giờ cũng ở đây và bao giờ cũng sẽ ở đây. Hoài nghi cái nhất thời và tin vào cái vĩnh hằng đi.”

Khi Phật trở về nhà sau khi ông ấy đạt tới chứng ngộ bố ông ấy rất giận. Thật khó tha thứ cho người bố... 'bố' có nghĩa là tham vọng. Bố của ông ấy đã hi vọng rằng ông ấy sẽ trở thành hoàng đế vĩ đại, nhưng thay vì thế thì ông ấy trở thành kẻ ăn mày. Ngay cả Phật cũng không thể nào làm cho bố mình hài lòng được, vậy làm sao người nào có thể làm hài lòng bố mình cho được? Có ngọn lửa trong ánh mắt của bố ông ấy. Phật là con trai duy nhất của bố ông ấy, niềm hi vọng của tuổi già của ông ấy - và ông ấy đã bỏ tổ ấm gia đình, ông ấy đã phản bội, ông ấy là một kẻ phản gia đình. Ông ấy là sự hỗ trợ cho bố mình trong tuổi già. “Mắt ta đã mờ, bây giờ mắt ta không còn thấy được nữa, con được cho là trở thành đôi mắt ta; bây giờ chân ta không còn bước được, con được cho là thành đôi chân ta. Bây giờ ta đang sắp rời bỏ cuộc sống này. Ta đã tạo ra và mở mang vương quốc vĩ đại này - ta sẽ để nó cho ai?”

Thậm chí khi một người đang sắp chết người ấy cũng không thể nào buông bỏ được các thứ của mình. Người ấy để chúng cho con trai mình - dường như là ông ta sẽ tiếp tục trị vì qua đứa con mình. Khi một người già đi, lúc đó, mọi thứ rời ra - đâu có khác biệt gì dù con ông ta có được nó hay không, dù ai đó có được nó hay không. Nó có thể bị đánh cắp, cũng không khác biệt gì - mọi thứ đều rời ra khỏi tay người hấp hối. Vô ích mà đi nghĩ về ai sẽ được nó, nhưng ông ta vẫn viết chúc thư. Cho đến khoảnh khắc cuối cùng nỗ lực của ông ấy vẫn là ôm giữ mọi vật của mình thậm chí sau cái chết. Ít nhất dòng máu của ông ấy, con cái của riêng ông ấy sẽ được nó.

Bố Phật nói, “Con đã chạy trốn khỏi gia đình, con đã bỏ ta. Bây giờ ta sẽ phải làm gì đây? Ta là bố của con. Ta có trái tim của người bố. Dù con có phạm phải sai lầm nghiêm trọng đến đâu, ta vẫn sẵn lòng tha thứ cho con. Cánh cửa của ta không đóng, quay lại và bỏ cái ngu xuẩn ấy đi. Tìm ta khắp đâu khi ta thấy con đi ăn xin trên đường. Con đã được sinh ra để là một hoàng đế. Loại điên khùng nào ám ảnh con đến thế?” Ông ấy nói, “Trong gia đình ta không ai đã từng là kẻ ăn mày cả. Lịch sử gia đình chúng ta đã nổi tiếng nhiều thế kỉ, chúng ta bao giờ cũng là hoàng đế.” Phật bắt đầu cười to. Ông ấy nói, “Bố có thể chạnh lòng, nhưng xin bố để con nói cho bố: con không biết về gia đình của bố nhưng con biết về gia đình của con - chúng ta bao giờ cũng là kẻ ăn mày cả.”

Bố ông ấy nói, “Đừng có to mồm! - trước mặt ta con chỉ là đứa trẻ. Ta đã nuôi con khôn lớn. Dòng máu ta chảy trong thân thể con, xương ta đã tạo nên xương con. Đừng cố thuyết phục ta. Con ngụ ý gì về nơi con bắt nguồn? Cái nào là gia đình con? Con đang nói gì vậy?”

Phật nói, “Con đã được sinh ra qua bố, nhưng con không bắt nguồn từ bố. Bố đã cho con thân thể này, không phải là linh hồn con. Bố đã tạo ra một tình huống cho thân thể con đi vào trong sự tồn tại này, và con đã tới. Bố là một lối đi cho con đi qua. Nhưng sự tồn tại của con ở bên ngoài tất cả những điều này. Không có mối quan hệ gia đình nào giữa bản thể bố và bản thể con.”

Linh hồn, cái ta, không được sinh ra - chỉ thân thể được sinh ra. Và chỉ thân thể chết, linh hồn không chết. Linh hồn tồn tại không nguyên nhân gì, nó đơn giản hiện hữu. Trong thế giới này, chỉ cái không có nguyên nhân mới là vĩnh hằng. Chỉ mưa trút xuống mà không mây mới là nước cam lồ. Bất kì cái gì có nguyên nhân đều sẽ biến mất bởi vì nó sẽ tiếp tục chỉ chừng nào nguyên nhân cho nó sự hỗ trợ. Bạn lấy một hòn đá và ném đi: nó sẽ bay xa theo sức mạnh bạn ném nó đi - hai trăm bước, ba trăm bước, thế rồi nó sẽ rơi xuống. Bạn đã cho nó một nguyên nhân, nó đã nhận năng lượng từ bạn. Khi năng lượng hết đá sẽ rơi xuống. Một đứa trẻ được sinh ra và sẽ

sống trong bảy mươi năm: người mẹ và người bố đã trao cho nó sinh lực của họ, nó sẽ kết thúc trong bảy mươi năm và nó sẽ chết.

Nhưng thế giới này sẽ tiếp tục. Vô số thế giới đã xảy ra và tan biến và lại được sinh ra, nhưng sự tồn tại còn lại. Các trái đất được sinh ra và chết đi. Các ngôi sao và mặt trăng được sinh ra và tan biến đi. Các nhà khoa học nói rằng mỗi khoảnh khắc đều có mặt trời mới được sinh ra và mặt trời già chết đi. Điều này tiếp diễn mãi nhưng sự tồn tại không bao giờ tan biến. Sự tồn tại không có nguyên nhân, bằng không nó không thể nào vĩnh hằng được. Bất kì cái gì có ý nghĩa đều không có nguyên nhân. Cho nên tôi không nói với bạn rằng bạn phải chấp nhận rằng Thượng đế đã tạo ra thế giới này và bạn phải chấp nhận Thượng đế. Tôi nói với bạn rằng cái không được tạo ra là Thượng đế. Thế giới này cũng là một phần của ngài, và nó chưa bao giờ được tạo ra cả. Những con sóng này, những hình dạng này mà bạn thấy đều là một phần của đại dương đó mà là vĩnh hằng. Trong sự tồn tại, mọi thứ đang xảy ra không có nguyên nhân nào. Đây là lí do tại sao tôn giáo là bí ẩn. Khoa học không phải là bí ẩn: khoa học giải thích, nó là việc tìm kiếm nguyên nhân. Và đó là lí do tại sao khoa học nói, “Chúng tôi sẽ không thể nào chấp nhận sự tồn tại của Thượng đế, bởi vì cho dù chúng tôi có gặp Thượng đế, chúng tôi sẽ đi tìm nguyên nhân và chỉ thế thì chúng tôi mới có thể chấp nhận ngài.” Không cái gì xảy ra mà không nguyên nhân cả - đây là niềm tin của khoa học. Và bất kì cái gì xảy ra đều vô nguyên nhân - đây là kinh nghiệm về tôn giáo.

Khác biệt gì giữa yêu và từ bi?

Hiểu ba từ này: dục, yêu, từ bi. Dục là bắt đầu của chiếc thang yêu, nó là bậc đầu tiên của chiếc thang đó. Từ bi là bậc thang cuối cùng của chiếc thang đó. Yêu là tên cho toàn bộ chiếc thang.

Dục là trạng thái thấp nhất của yêu, thấp nhất. Nghĩa của dục là: tôi muốn được cái gì đó từ người kia, tôi là không đầy đủ nếu thiếu người kia, tôi trống rỗng nếu không có người kia, tôi phải lấp đầy bản thân mình bằng người kia. Dục là khai thác. Nghĩa của dục là: Tôi muốn dùng người kia như phương tiện. Chồng đang dùng vợ, vợ đang dùng chồng. Họ đang dùng lẫn nhau như những phương tiện. Đây là lí do tại sao có nhiều giận dữ thế,

bởi vì không ai muốn là phương tiện cả. Linh hồn của từng người đều là mục đích tự nó.

Nhà triết học Đức vĩ đại, Immanuel Kant, đã định nghĩa đạo đức theo cách này: “Việc dùng người khác qua việc làm người đó trở thành một phương tiện là vô đạo đức; việc dùng người khác qua việc làm người đó trở thành mục đích, là đạo đức.”

Đây là vấn đề rất nền tảng. Việc dùng người khác vì bản thân bạn là sự thèm khát. Bạn chỉ nói về yêu; bạn nói, “Anh yêu em,” nhưng bên trong bạn muốn rằng người kia phải yêu bạn. Cho nên khi mọi người tới tôi - hàng nghìn người đã tới - họ đều nói, “Tôi không nhận được tình yêu từ người tôi yêu.” Tôi chưa từng gặp một người nào đã nói, “Tôi không thực sự yêu người tôi yêu.” Đây là một hiện tượng thú vị. Ai đến cũng nói, “Tôi chắc chắn yêu người tôi yêu”; người đó không bao giờ hoài nghi về điều đó. Và người đó nói, “Tôi không nhận được tình yêu từ người kia.” Và khi người kia tới tôi, người ấy cũng nói cùng điều đó: “Người mà tôi yêu - tôi đã cho tình yêu nhưng đã không nhận được nó. Tôi đã bị lừa. Tôi cảm thấy bị lừa, bị phản bội.” Và thường cả hai họ cùng tới - chồng và vợ cùng tới, bố và con cùng tới, bạn bè cùng tới - và cả hai đều nói cùng một điều, “Tôi đã yêu.” Sự thật là ở chỗ không ai đã yêu cả, bởi vì tôi nói với bạn rằng khi người ta thực sự yêu, thế thì cùng một đáp ứng là không tránh khỏi - nó vang vọng, nó dội lại. Bất kì cái gì bạn cho đi bao giờ cũng trở lại.

Trong thế giới này có một câu ngạn ngữ cổ: Có thể có chậm trễ nhưng không có bất công. Tôi nói với bạn rằng không có chậm trễ nào mà cũng không có bất công nào. Bởi vì tại sao phải có chậm trễ? Nếu có chậm trễ thế thì cũng sẽ có bất công. Chậm trễ này có thể dài lâu. Nếu bạn yêu hôm nay và bạn nhận được sự đáp ứng sau hàng triệu và hàng triệu kiếp, thế thì điều ấy cũng sẽ là bất công.

Cho nên tôi nói rằng không có bất kì chậm trễ nào mà cũng không có bất công nào. Nếu bạn yêu, thế thì bạn sẽ lập tức nhận; bạn nhận trong bản thân việc yêu rồi. Việc nhận là không phụ thuộc vào người kia, nó là tiếng vọng

của tình yêu của bạn. Nó là sự ngân vang của tình yêu của bạn. Cùng điều đó bạn cho đi sẽ trở với bạn.

Cho nên mọi người nói, “Chúng tôi đã yêu nhưng chúng tôi không nhận được tình yêu nào.” Thực tại là bạn đã không yêu; yêu của bạn chỉ là giả vờ, lừa dối. Thực tại là ở chỗ bạn đã trông đợi tình yêu. Không có việc yêu, chỉ bằng việc nói về yêu, bạn muốn được yêu. Bạn chỉ nói về yêu và đòi bạn muốn được trái tim người kia, buông xuôi của người kia, toàn bộ con người của người kia và bạn không thể có được điều đó. Người kia cũng làm cùng điều như thế cho nên việc nói về yêu phải tiếp tục, việc viết thơ tình vẫn tiếp tục - nhưng không có chia sẻ bất kì loại gì - cho nên sẽ có sở hữu con người của người kia. Cả hai đều muốn có được điều đó cho không, cả hai đều muốn được điều đó mà không phải cho đi, do đó mới có xung đột.

Đó là lí do tại sao cái gọi là những người yêu cứ liên tục đánh nhau. Trong xung đột này lí do là một - cả hai đều muốn làm người kia thành phương tiện. Và linh hồn con người được sinh ra như mục đích tự nó, không phải là phương tiện. Mọi người đều là mục đích cho chính mình, cho nên người đó khổ và cảm thấy bị nô lệ nếu ai đó dùng người đó và bước lên người đó cứ như là người đó chỉ là bậc thang của một chiếc thang.

Dục là dạng thấp nhất của yêu - khi bạn đòi hỏi mọi thứ và không cho đi cái gì. Từ bi là dạng cao nhất của yêu - khi bạn cho đi mọi thứ và không đòi hỏi điều gì đền đáp lại. Nó là chiều cao tối thượng của yêu mà trong đó bạn cho đi mọi thứ và không đòi hỏi điều gì cả. Thế thì bạn làm cho người kia thành mục đích và bản thân bạn trở thành phương tiện. Bạn nói, “Tôi may mắn là tôi có thể buông xuôi. Dù tôi sống vì bạn hay chết vì bạn, tôi cũng vẫn may mắn. Tôi sẽ hạnh phúc trong mọi tình huống, không trông đợi gì. Tôi sẽ biết ơn là bạn đã chấp nhận buông xuôi của tôi. Tôi đã cho và bạn không bác bỏ nó, thế là đủ cho lòng biết ơn rồi.” Và đây là một điều thú vị: trong dục bạn đòi hỏi và bạn không nhận, trong từ bi bạn không đòi hỏi vậy mà bạn nhận. Đây là bí ẩn của cuộc sống. Đây là nghịch lí của cuộc sống. Một người hay mong đợi, chết đi không được thoả mãn còn một người từ bi, bao giờ cũng bằng lòng, trong từng thời điểm đều hài lòng. Bởi vì cuộc sống vọng lại - bạn thu được bất kì cái gì bạn cho đi. Trong thế giới này cái

bạn nhận được không phụ thuộc vào người nào khác cả, bạn chỉ nhận được cái bạn đã cho đi.

Hôm qua tôi mới đọc những câu nói của Phật. Sau nhiều phát biểu ông ấy thường nhắc lại, Aes dhammo sanantano, “Đây là luật vĩnh hằng: bạn nhận cái bạn cho đi.” Nếu bạn cố gắng xoá bỏ hận thù bằng hận thù, hận thù không thể xoá bỏ được. Nếu bạn đáp ứng bằng tình yêu, nó đã được xoá sạch. Đây là luật vĩnh hằng, đây là tôn giáo vĩnh hằng, đây là luật cổ đại, vĩnh hằng. Không điều gì có thể xảy ra theo bất kì cách nào khác.

Dục là mong đợi yêu, từ bi là việc cho yêu. Yêu ở giữa, nơi cho và nhận là ngang nhau. Không ai cảm thấy hài lòng với dục, còn với từ bi người ta bao giờ cũng hài lòng. Yêu lơ lửng ở đó giữa dục và từ bi, ở giữa. Ít có hài lòng và ít có không hài lòng nấn ná, bởi vì trong yêu một nửa là từ bi và một nửa là ham muốn. Yêu là năm mươi - năm mươi - đây là lí do tại sao có nhiều khoảnh khắc vui và nhiều khoảnh khắc khổ thế.

Điều không may là chín mươi chín phần trăm mọi người chưa bao giờ kinh nghiệm yêu. Từ bi bắt nguồn từ vấn đề này - nó là giấc mơ xa xôi, nó là ảo vọng. Chín mươi chín trong số một trăm người chết đi trong thềm khát. Và ảo tưởng của họ là gì? Ảo tưởng của họ là ở chỗ họ gả định rằng họ đã yêu.

Cho nên cho nó thêm suy nghĩ đi: trước khi bạn hỏi liệu bạn có nhận được tình yêu hay không, nhìn cẩn thận xem liệu bạn có cho nó hay không. Bởi vì tôi nói rằng nếu bạn có cho tình yêu, thế thì tình yêu chắc chắn tới với bạn. Đây là luật vĩnh hằng. Nếu bạn chưa nhận được thế thì bạn phải chưa cho rồi. Nhìn bản thân bạn mà xem, chỉ nhìn vào bản thân bạn thôi. Như Farid nói, “Nhìn vào trong trái tim mình, Farid, bạn là người trí huệ.” Farid nói, “Nếu bạn là người trí huệ, thế thì tìm kiếm bên trong trái tim bạn đi - bạn sẽ thấy nó ở đấy.”

Bạn sẽ nhận được bất kì cái gì bạn đã cho, bạn sẽ không nhận được cái mà bạn không cho. Nếu bạn chưa nhận được thế thì biết rằng bạn chưa cho đâu; nếu bạn đã nhận được thế thì biết rằng bạn đã cho.

Dục là bậc thang thấp nhất. Phần lớn mọi người vẫn bị mắc kẹt ở đó. Nhưng nhớ lấy, tôi không lên án dục, vì nó cũng ở trên chiếc thang yêu. Nó có thể là bậc thang thứ nhất, nhưng nó vẫn là yêu. Và người không trèo lên bậc thang thứ nhất, làm sao anh ta đạt tới được bậc thang cuối cùng? Cho nên tôi không bảo bạn đi xuống khỏi chiếc thang. Tôi đang bảo bạn đừng dừng trên chiếc thang này: đi lên đi, còn có nhiều bậc nữa. Bạn đang đứng ở bậc thang thứ nhất và bạn đã tạo ra cả hai ngôi nhà và ngôi đền của bạn ở đó. Đi lên đi! Bậc thứ nhất là tốt bởi vì bậc thứ hai tới qua nó. Nó xấu chỉ nếu bậc thứ hai không tới qua nó.

Cho nên trong tâm trí tôi không có việc lên án dục. Đây là lí do tại sao tôi liên tục nói rằng dục và siêu tâm thức là có quan hệ. Dục đưa bạn tới siêu tâm thức - nhưng nếu bạn vẫn còn bị mắc kẹt trong dục, thế thì samadhi, siêu tâm thức, sẽ không bao giờ tới.

Và nhớ cả khía cạnh khác nữa, bởi vì nhiều người cũng đã phạm phải sai lầm này nữa. Tại Ấn Độ sai lầm này đã trở thành rất cổ đại. Và sai lầm đó là, khi tôi nói đừng dừng trên bậc thang dục, có hai cách di chuyển: hoặc là bạn trưởng thành từ dục hướng tới yêu hoặc là bạn rời bỏ chiếc thang - đó là điều bạn gọi là vô dục. Tôi không gọi điều này là vô dục.

Người mà bạn gọi là vô dục ấy còn tồi tệ hơn bạn nữa bởi vì họ đã từ bỏ chiếc thang. Từ bi không bao giờ có thể tới trong các kiếp sống của họ được bởi vì khi không có dục, làm sao có từ bi được? Như câu ngạn ngữ nói, “Trúc bị huỷ, không có sáo.” Tôi không bảo bạn cứ phải ôm giữ mãi mẫu trúc đó - làm ra sáo từ nó đi, sáo có thể được tạo ra từ trúc này.

Từ bi là việc nở hoa của dục. Cũng cây trúc bình thường đó mà bạn không thể nghĩ tới việc dùng vào bất kì điều gì - nhiều nhất bạn có thể dùng nó đánh vào đầu ai đó - bây giờ có thể trở thành một cây sáo và có thể đi vào linh hồn ai đó. Những giai điệu dịu êm nảy sinh từ nó - phi phạm, tinh tú; chúng đem tới những tin tức về một thế giới khác nào đó.

Hoa của thế giới khác nào đó bắt đầu nở ra trên trái đất này qua âm thanh của cây trúc này.

Ai sẽ tin vào điều đó? Nếu bạn chưa từng bao giờ biết tới, nếu bạn chưa từng bao giờ thấy nó trước đây, nếu bạn bỗng nhiên thấy một chiếc sáo và ai đó nói với bạn rằng nó được làm ra từ cây trúc bạn sẽ không tin vào điều đó. Nếu tôi bảo với bạn rằng từ bi của Phật và Mahavirra đã nảy sinh từ dục, bạn sẽ không tin điều đó. Bạn gặp khó khăn bởi vì bạn đã thấy từng mẫu trúc và bạn cũng đã thấy sáo trúc, nhưng bạn không có ý tưởng nào về các bước ở giữa cả. Bạn không thể đặt quan hệ giữa chúng được. Bạn đang nói, “Từ bi nào có thể có đó giữa từ bi của Phật và chúng ta ở đây với những thèm khát của mình? Không, không có đâu! Tại đây chúng ta đang sống trong địa ngục và ở kia kia họ đang vươn lên trên trời. Không, không có kết nối nào cả.”

Nhưng nghĩ một chút đi - nếu không có kết nối nào thế thì bạn sẽ không bao giờ có thể trở thành vị phật được. Cuộc hành trình làm thế nào có thể có được? Bạn sẽ bắt đầu từ đâu? Phải có một cái cầu nào đó giữa bạn và Phật. Phải có một chiếc thang giữa dục và điều thiêng liêng. Chiếc thang đó là yêu.

Sahajo đang nói về cùng chiếc thang này đây. Làm thuần khiết năng lượng dục của bạn đi. Kabir nói, “Kim cương rơi và mất hút trong bùn.” Cho nên đừng trốn khỏi bùn, nếu không kim cương cũng sẽ bị bỏ đó trong bùn. Tìm trong bùn đi, có hoa sen ẩn kín ở đó. Lau sạch viên kim cương - khi bùn được gột sạch nó sẽ trở thành thuần khiết. Trong thực tế, kim cương chưa bao giờ không thuần khiết cả. Nó rơi vào trong bùn nhưng kim cương vẫn là kim cương, nó không bao giờ thành bùn cả. Và hoa sen ẩn trong bùn, dù chúng có ẩn kín thế nào - bạn có thể không bao giờ thấy chúng - nhưng hoa sen vẫn là hoa sen, nó không phải là bùn.

Một khi nó gặp cơ hội để trưởng thành, thế thì hoa sen sẽ nở bung. Đừng chạy trốn khỏi dục, bằng không vô dục của bạn nhiều nhất sẽ chỉ là bất lực, không nhiều hơn thế. Hay nó sẽ là kìm nén, gò ép. Theo cách đó, hoa đời bạn không thể nở được; ngược lại, nụ nhỏ đang phát triển cũng sẽ rơi trở lại vào trong bùn mà thôi.

Tôi chưa từng thấy hoa sen của từ bi nở ra trong cái gọi là các sư và thánh nhân của bạn. Ngược lại, tôi đã thấy không có khả năng nào cho hoa sen của từ bi này nở được. Họ đã sa ngã, rời khỏi chiếc thang. Họ dường như đúng với bạn bởi vì bạn đang đứng trên bậc dục và họ không đứng trên bậc dục đó. Bạn nghĩ rằng có lẽ người không đứng trên bậc dục tất yếu sẽ đạt tới bậc từ bi. Không hẳn là như vậy đâu. Rất dễ dàng ngã xuống, rất khó để leo lên. Bạn cần nỗ lực gì để ngã xuống? Bỏ nhà, trốn vào rừng rậm, đứng mình trần đóng khổ và mọi người bắt đầu ca tụng bạn. Họ sẽ bắt đầu cúi mình dưới chân bạn và nói rằng bạn được phúc lành, rằng bạn đã đạt tới sự vĩ đại - nhưng bên trong bạn có thể vẫn đầy những ham muốn dục.

Các sư tới gặp tôi - sư già, bảy mươi tuổi rồi - vậy mà tâm trí của họ vẫn đầy những ham muốn dục. Họ hỏi, trong chỗ riêng tư, “Làm sao tôi loại bỏ được những ham muốn dục này? Bây giờ sự cường tráng của tôi đã qua rồi, đời tôi đã qua rồi, thế mà tôi vẫn không được tự do khỏi dục.

Khi nào nó mới mất đi? Cái chết đang tới gần rồi, tôi sắp chết rồi, thế mà ham muốn dục vẫn cứ đeo đẳng tôi.”

Đừng bao giờ từ bỏ chiếc thang, cho dù là không chủ định. Thượng đế không dành cho những kẻ trốn chạy. Trèo lên đi - để cho cuộc sống là cuộc hành trình, không phải là sự chạy trốn. Trèo lên từng bước một. Chuyển từ dục vào yêu và một cơn gió thoảng nhỏ của cõi trời sẽ bắt đầu thổi. Địa ngục cũng sẽ có đó, nhưng trong địa ngục của bạn những hòn đảo nhỏ của cõi trời sẽ bắt đầu xuất hiện. Và khi thấy chúng bạn sẽ trở nên hi vọng rằng cái gì đó hơn nữa có thể xảy ra. Cái là hòn đảo nhỏ hôm nay ngày mai có thể trở thành hòn đảo lớn. Vươn lên thêm chút nữa trên nước. Cứ đi lên trước... Dần dần, dần dần rút lui khỏi việc đòi hỏi và chú ý nhiều hơn tới việc cho. Chia sẻ đi, đừng đòi hỏi. Trở thành hoàng đế, không là ăn mày.

Dục là kẻ ăn mày, từ bi là hoàng đế. Ngày bạn có thể cho mà không giữ cái gì lại, cho không điều kiện mà không mặc cả gì, thậm chí không dừng lại để yêu cầu cảm ơn - bạn chỉ cho và đi tiếp... Bạn cho và cũng cảm ơn rằng người khác đã nhận nó, rằng họ đã chấp nhận nó. Nó có thể bị bác bỏ

chứ. Khi những điều như thế là trạng thái bản thể bạn, ngày đó bạn sẽ biết tới từ bi.

Có các giai đoạn của yêu: dục, yêu, từ bi. Và tất cả chúng đều là các mức độ khác nhau của yêu trong cuộc sống. Do đó tôi nói rằng yêu lớn hơn điều thiêng liêng, bởi vì vươn lên trong yêu bạn sẽ đạt tới điều thiêng liêng. Ngày từ bi của bạn là tới mức bạn không có đó như người cho, bạn chỉ còn là việc cho - khi không có ai còn lại đằng mà là người cho, khi không có cảm giác về việc là người làm - vào ngày đó, chỉ vào ngày đó thôi, bạn trở thành điều thiêng liêng. Ngày bản ngã bạn bị loại bỏ, chỉ vào ngày đó bạn trở thành điều thiêng liêng. Thế thì không giới hạn nào còn lại. Thế thì bạn đi vào trong cái vô hạn, cái vô hạn đi vào trong bạn.

Nhưng đừng bắt đầu nghĩ quá nhiều về điều thiêng liêng. Đây là chiếc thang cuộc sống: từ dục tới yêu, từ yêu tới từ bi. Sau từ bi bước nhảy tự động xảy đến bởi vì sau đó không còn bước nào khác.

Nhớ lấy, chiếc thang có thể bị bỏ theo hai cách: hoặc là bạn tụt xuống khỏi bậc thứ nhất hoặc bạn nhảy ra ngoài bậc cuối cùng. Nếu bạn tụt xuống khỏi bậc thứ nhất, thế thì bạn chắc chắn sẽ không đạt tới điều thiêng liêng và bạn cũng mất luôn thế giới này. Nếu bạn nhảy ra ngoài bậc thang cuối cùng bạn sẽ thấy tất cả. Bạn sẽ đạt tới điều thiêng liêng và bạn cũng sẽ không làm mất thế giới này bởi vì thế giới là một phần của bản thân điều thiêng liêng. Khi bạn thấy cái toàn thể, bạn cũng thấy thế giới này ở trong nó. Thế thì nó không chỉ là thế giới nữa, nó là sự sáng tạo của điều thiêng liêng.

Đạo là vô hạn. Đạo là tính toàn bộ. Đạo là tất cả mọi cái đang đó, do đó nó không thể được nói. Nhưng trong chỗ thâm thiết sâu sắc của Thầy và đệ tử, cái gì đó về nó bắt đầu rung động. Có những khoảnh khắc khi bạn trở thành sẵn có cho cái toàn thể, khi bạn không vận hành như một thực thể tách rời, khi bạn làm mất đi ý tưởng về tách rời trong vài khoảnh khắc, khi bạn là một và được thống nhất. Khi giọt sương biến mất vào trong đại dương - cho dù một khoảnh khắc thôi - thế thì bạn biết Đạo là gì.

Cho nên Đạo không thể được nói những có thể được chỉ ra. Đó là điều tôi đã làm ở đây.

Đây không phải là trường phái triết học. Tôi không dạy bạn triết học chút nào. Đây là trường học về tính tồn tại. Tôi dạy bạn về sự tồn tại như nó vậy. Và sự tồn tại đã có đây rồi; bạn chỉ phải trở nên dũng cảm thêm chút ít để mở ra, để cho phép nó vào. Nó đang gõ cửa nhà bạn đấy!

Jesus nói, “Gõ cửa và cửa sẽ mở ra cho ông. Hỏi và nó sẽ được trao. Tìm và ông sẽ thấy.”

Tôi muốn nói chính điều đối lập lại cho bạn: Thượng đế đang gõ lên cửa nhà bạn, đã từng gõ hàng nghìn năm rồi, nghe đi! - Ngài đang gõ lên cửa đấy... mở cửa nhà bạn ra. Lắng nghe đi! - Ngài đang mời bạn ra khỏi nhà tù tự áp đặt của bạn. Ngài đang tìm bạn đấy - để cho ngài tìm bạn đi, giúp ngài tìm bạn đi! Ngài đang kiếm bạn - và bạn đang trốn chạy, và bạn đã từng trốn chạy trong nhiều kiếp rồi. Và bạn khổ, dầu vậy bạn vẫn cứ trốn chạy. Và bất kì khi nào tay Ngài chìa lại gần bạn, bạn trở nên kinh hoàng. Và tôi hiểu. Nỗi sợ này là tự nhiên. Nỗi sợ là gì? Nỗi sợ là: nếu Thượng đế hiện hữu, thế thì bạn không thể hiện hữu.

Friedrich Nietzsche đã nói, “Nếu Thượng đế hiện hữu, thế thì làm sao tôi có thể hiện hữu được? Thế thì làm sao tôi có thể có được...? Cho nên, tôi quyết định rằng không có Thượng đế; chỉ thế tôi mới có thể có.”

Và đó là cách hàng triệu người đã quyết định: họ đã phủ nhận Thượng đế để hiện hữu. Nếu không có Thượng đế, bản ngã là có thể. Nếu có Thượng đế làm sao bản ngã có thể được hỗ trợ? Bằng cái gì? Thế thì bạn không còn đó nữa, đó là nỗi sợ. Thượng đế là cái chết của bản ngã.

Đạo có thể được ném trái, Đạo có thể được kinh nghiệm, nhưng một điều kiện phải được hoàn thành: bạn phải là đơn giản tới mức bạn không có bản ngã nào, bạn phải im lặng tới mức không có ý tưởng nào về ‘tôi’.

Hỏi: Đam mê và gắn bó có phải là một phần của yêu không?

Nếu có đam mê trong yêu, thì yêu sẽ trở thành địa ngục. Nếu có gắn bó trong yêu, thế thì yêu sẽ là nhà tù. Nếu yêu không đam mê nó sẽ trở thành

thiên đường. Nếu yêu không gắn bó thế thì yêu bản thân nó là điều thiêng liêng.

Yêu có cả hai khả năng. Bạn có thể có đam mê và gắn bó trong yêu: thế thì dường như là bạn đã buộc tảng đá quanh cổ con chim tình yêu để cho nó không thể bay nổi. Hay dường như bạn đã nhốt con chim tình yêu vào chiếc lồng vàng. Dù chiếc lồng có quý giá đến đâu - nó có thể được nạm kim cương và đồ châu báu - lồng vẫn cứ là lồng và nó sẽ phá huỷ khả năng bay của chim.

Khi bạn loại bỏ đam mê và gắn bó khỏi yêu, khi yêu của bạn là thuần khiết, hồn nhiên, vô hình, khi bạn cho trong yêu và không đòi hỏi, khi yêu chỉ là việc cho, khi yêu là hoàng đế, không phải là kẻ ăn xin; khi bạn hạnh phúc bởi vì ai đó đã chấp nhận tình yêu của bạn và bạn không thương mại tình yêu, bạn không yêu cầu gì đền đáp lại, thế thì bạn đang giải thoát con chim tình yêu này vào bầu trời rộng mở. Thế thì bạn đang làm mạnh thêm đôi cánh của nó. Thế thì con chim này có thể bắt đầu cuộc hành trình tới vô tận.

Yêu đã làm cho con người sa ngã và yêu cũng nâng con người cao lên. Tất cả đều phụ thuộc vào điều bạn đã làm với yêu. Yêu là một hiện tượng rất bí ẩn. Nó là cánh cửa - phía này là phiền não, phía kia là phúc lạc; phía này là địa ngục, phía kia là thiên đường; phía này là sansara, bánh xe sống chết, phía kia là giải thoát. Yêu là cánh cửa.

Nếu bạn chỉ biết tới một tình yêu đầy những đam mê và gắn bó, thế thì khi Jesus nói, “Thượng đế là tình yêu,” bạn sẽ không thể nào hiểu được nó. Khi Sahajo bắt đầu hát bài ca tình yêu bạn sẽ trở nên rất khó chịu: “Điều này là vô nghĩa! Tôi đã từng yêu thế mà tôi chỉ nhận được mỗi khổ. Nhân danh tình yêu tôi chỉ thu hoạch về toàn những gai, chẳng hoa nào nở trong tôi cả.” Tình yêu khác sẽ dường như là tưởng tượng. Yêu trở thành sùng kính, trở thành lời nguyện, trở thành giải thoát, sẽ giống như trò chơi chữ.

Bạn cũng đã từng biết tới yêu - nhưng bất kì khi nào bạn biết yêu, bạn chỉ biết yêu đầy những đam mê và gắn bó. Yêu của bạn không phải là yêu thực.

Yêu của bạn chỉ là tấm màn che giấu đam mê, gắn bó và dục. Bề ngoài bạn gọi nó là yêu, bên trong nó là cái gì đó khác. Bạn khao khát điều gì khi bạn đang yêu một người đàn bà hay đàn ông? - khao khát của bạn là về dục và yêu chỉ là trang điểm bề ngoài.

Nếu bạn tìm kiếm sâu vào bên trong mình, bạn sẽ thấy rằng yêu của bạn chỉ là lời nói, ngọn lửa ham muốn dục đang bùng cháy bên trong nó. Nhưng bày tỏ trực tiếp ngọn lửa đó cho ai đó là không thể chấp nhận được, bạn cần tới ngoại giao. Cho nên bạn nói với người đàn bà có tấm thân bạn đang muốn tận hưởng rằng bạn yêu tâm hồn cô ấy. Bạn thậm chí chẳng biết đến tâm hồn của riêng mình, vậy làm sao bạn có thể biết tới tâm hồn người khác được? Nhưng người đầy những khát khao về thể xác nói về tâm hồn. Ham muốn của họ là để tận hưởng thân xác người khác nhưng họ nói về cái đẹp nội tâm.

Và thế thì khi bạn nghe những lời của Sahajo, Daya, Rabiya, rằng họ kinh nghiệm Thượng đế qua yêu, làm sao bạn có thể tin vào điều đó được? Bạn chỉ bị mắc bẫy tình yêu. Nhưng bản thân yêu không có trách nhiệm, chính bạn mới có trách nhiệm. Nếu một bác sĩ giỏi ông ta có thể tạo ra thuốc thậm chí từ chất độc. Nhưng nếu ông ta không biết, ngay cả nước cam lồ cũng có thể trở thành chất độc. Chất độc không chỉ là chất độc mà cam lồ cũng chẳng là cam lồ - điều đó tùy thuộc vào cách bạn dùng nó. Đôi khi chất độc có thể cứu người, đôi khi cam lồ có thể làm chết người.

Từ ‘yêu’ không có nghĩa nhiều. Yêu có thể trở thành nước cam lồ, nó có thể trở thành chất độc nữa - tất cả điều đó tùy thuộc vào bạn. Yêu sẽ trở thành chất độc nếu có ham muốn và gắn bó trong đó. Nếu bạn làm cho yêu trở thành phương tiện để thỏa mãn ham muốn dục của bạn, và nếu trong yêu bạn chỉ tìm kiếm sự thỏa mãn thấp kém về thể xác, thế thì bạn sẽ thấy rằng yêu đem tới xung đột và đau khổ. Nó chỉ đem tới đau đớn và phiền não. Nó đem tới xiềng xích. Bạn có nhiều mơ mộng nhưng những mơ mộng đó chẳng bao giờ được thỏa mãn cả. Bạn có nhiều ảo vọng, nhiều ảo tưởng, bạn thấy cầu vồng thật lớn, nhưng bất kì khi nào bạn lại gần, mọi thứ biến mất. Tất cả các cầu vồng đều sụp đổ thành bùn, tất cả các mơ mộng đều

biến thành dối trá. Lâu đài vàng xa xa sáng lên trong ánh mặt trời bao giờ cũng biến thành nhà tù khi bạn tới gần nó.

Đây không phải là lỗi của yêu; nhân danh tình yêu bạn đã thử một cái gì đó khác. Đây là đồng tiền giả.

Cho nên yêu phải được giải thoát khỏi gấn bó. Yêu phải không trở thành cảnh nô lệ, yêu phải là tự do. Giải phóng người bạn yêu đi. Nếu bạn giải phóng người bạn yêu, thế thì bản thân bạn cũng không thể bị nô lệ được; thế thì không ai có thể bắt bạn làm nô lệ được. Nhưng bạn muốn làm người bạn yêu thành nô lệ, bạn muốn tạo ra bức tường quanh họ. Bạn muốn đóng xiềng xích vào tay họ. Nhưng nếu bạn đeo xiềng xích vào tay họ thế thì họ cũng sẽ đeo xiềng xích vào tay bạn.

Đừng bao giờ quên chân lí này: bất kì cái gì bạn nhận được từ cuộc sống cũng chính là cái bạn đã trao cho cuộc sống. Đây là lí thuyết toàn bộ về nghiệp, về hành động quá khứ: bất kì cái gì bạn cho đi thì bạn sẽ nhận lại. Nếu bạn đã nhận cảnh nô lệ từ yêu, đây là bằng chứng cho sự kiện là bạn muốn làm ai đó thành nô lệ qua yêu. Nếu bạn giải phóng người khác qua tình yêu của mình, bạn cho tình yêu mà không trông đợi gì, bạn đem cho tình yêu và không đòi hỏi được đền đáp lại, bạn cho tình yêu vô điều kiện, không thương mại, bạn cho tình yêu và bạn biết ơn rằng ai đó đã chấp nhận tình yêu của bạn, thế thì không đủ hay sao? Tình yêu của bạn không thể nào bị bác bỏ. Thế thì dần dần bạn sẽ thấy rằng tình yêu của bạn đã bắt đầu dâng lên; ham muốn dục bị bỏ xa phía dưới. Thế thì khi thoát ra khỏi cái lồng ham muốn dục, con chim của tình yêu có thể bay vút lên cao. Thế thì bạn có thể trưởng thành trong một chiều hướng hoàn toàn mới. Thế thì tâm thức của bạn đi vào một thế giới mới.

Bạn hỏi, “Đam mê và gấn bó không phải là một phần của yêu sao?” Chúng có thể, nhưng chúng không nhất thiết là vậy. Thông thường, chúng là vậy. Chín mươi chín trong một trăm trường hợp, chúng là vậy, nhưng đâu có khác biệt gì: nếu nó không là vậy cho dù chỉ một trường hợp thôi thì đó cũng là một thí dụ đủ hiển nhiên rằng nếu bạn muốn, nó sẽ không là như vậy cho chín mươi chín lần khác. Nếu một hạt mầm có thể vỡ ra để trở

thành cây, thế thì tất cả các hạt mầm cũng có thể vỡ ra để trở thành cây. Nếu chúng không thể, đó là vấn đề khác - chúng có thể không rơi vào đúng mảnh đất.

Jesus đã nói, “vung ra một nhúm hạt mầm... Hạt nào đó sẽ rơi xuống đường đi nơi mọi người thường qua. Mọi người sẽ đi qua đi và hạt mầm đó sẽ không thể nào nảy mầm được. Hạt mầm nào đó sẽ rơi xuống vệ đường. Nó có thể mọc lên ở đó, nó có thể lớn lên tí chút, nhưng con vật có thể ăn nó hay trẻ con có thể nhổ nó đi. Hạt mầm nào đó sẽ rơi lên đá, lên sỏi. Thế thì nó sẽ chẳng bao giờ mọc ra được. Hạt mầm nào đó sẽ rơi vào mảnh đất màu mỡ. Hạt mầm này sẽ mọc cây ra, nó sẽ trưởng thành, nó sẽ trở thành cây; hoa sẽ nở trên nó, quả sẽ phát triển.”

Đôi khi hạt mầm nảy nở thành vị Phật, một Farid, một Sahajo. Họ đi tới độ nở hoa của mình. Nếu điều đó không xảy ra cho hạt mầm của bạn, thế thì chú ý một chút - bạn có thể đã rơi vào sai chỗ nơi chỉ có đá, hay nếu không có đá thì cũng là nơi mọi người thường qua lại. Hay có thể là nơi mà mọi người không qua lại, nhưng không có bảo vệ, không có hàng rào. Tìm ra mảnh đất đúng đi - thế thì cùng điều đã sinh ra trong Phật, trong Krishna sẽ có thể sinh ra trong bạn.

Đó là tiềm năng của bạn. Nó là tiềm năng của mọi người. Sự tồn tại không trao ít tiềm năng này cho bất kì ai. Bản thân sự tồn tại tạo ra bạn, và nó không thể tạo ra bất kì cái gì khác hơn bản thân nó. Điều thiêng liêng đã tạo ra bạn, nó đang ẩn kín bên trong bạn như ngọn nguồn cuộc sống của bạn, như tiềm năng của bạn.

Yêu có thể trở thành giải thoát; đó là khả năng của mọi tình yêu, nó là khả năng của mọi trái tim. Nhưng bạn phải nhận biết - bạn phải vứt bỏ găng bó. Thay vì vậy bạn cứ mở rộng mãi cái lưới găng bó. Bạn đã quên mất yêu là gì, bạn đã bắt đầu gọi yêu là đam mê.

Hỏi - Câu hỏi thứ ba: Phật là gì?

Phật là nhận biết, nhận biết đơn giản. Nó là việc thức tỉnh, nó là việc thức dậy. Phật không liên quan gì tới Gautam Siddhartha; ông ấy chỉ là một trong các chư Phật. Nhiều người nữa đã đi trước ông ấy, nhiều người nữa đã đi sau ông ấy. Và một ngày nào đó này khác bạn cũng sẽ trở thành vị Phật. Bạn có thể trở thành ngay bây giờ, bởi vì bạn là nó.

Vấn đề chỉ là nhận ra thực tại của bạn, là việc nhớ lại thôi.

Bồ đề đạt ma nói: Người nhận ra chân lí, và không giữ cái gì để mà được nhận ra.

Đây là một trong những phát biểu hay nhất đã từng được đưa ra. Câu trả lời tuyệt làm sao! Sáng suốt lớn làm sao! Không có gì để được đạt tới, bởi vì bạn đã là vị Phật rồi. Việc đạt tới bao giờ cũng là cái gì đó mà bạn không là vậy. Bạn không thể đạt tới Phật tính được, bạn chỉ có thể thức dậy và tìm ra rằng bạn là vị Phật. Và thế thì tất nhiên bạn sẽ cười. Bạn sẽ cười vì bạn đã từng cố là cái gì đó mà bạn bao giờ cũng là vậy rồi.

Trong Thiền có một câu ngạn ngữ: Khi bụng lớn vang rền tiếng cười rống, nghìn sen trắng mưa xuống khắp thế gian.

Và khi điều đó xảy ra, khi bụng lớn vang rền tiếng cười rống... bất kì khi nào một người trở nên thức tỉnh, bất kì khi nào người đó thấy cái ngu xuẩn mà mình đã sống trong nhiều thế kỉ: thứ nhất, cố tìm ra những thứ mà người đó đã có bên trong bản thân mình; thứ hai, cố từ bỏ các thứ để có được cái gì đó mà chẳng liên quan gì tới các thứ đó. Thứ nhất, cố đạt tới tiền, quyền, danh.... Khi người ta đã là vị Phật rồi, còn giàu có nào hơn, quyền lực nào hơn, vinh quang nào hơn mà bạn có thể có được nữa?

Đầu tiên, người ta đã cố đạt tới những thứ này. Thất bại trong việc đạt tới chúng hay thành công trong việc đạt tới chúng, người ta đi tới biết cái vô tích sự của mọi thứ đó. Thất bại đem tới thất vọng và thành công đem tới thất vọng. Không cái gì thất bại như thành công, nhớ điều đó.

Và thế rồi người ta bắt đầu từ bỏ những thứ này, cứ dường như từ bỏ những thứ này là điều kiện để đạt tới cái bạn đã là. Cái đó không phải là

điều kiện chút nào. Không cần săn đuổi cái bóng và không cần trốn chạy khỏi cái bóng. Cái bóng là cái bóng; chỉ chừng ấy là phải được nhận ra. Đó là lí do tại sao tôi nói với các sannyasin của tôi: Đừng trốn khỏi thế giới. Thế giới chỉ là cái bóng. Để nó ở đó, nó không thể quấy rối bạn được. Chỉ trở nên nhận biết về bạn là ai, và điều đó là đủ.

Người nhận ra chân lí... Bạn thấy điều ngược đời trong phát biểu này: Người nhận ra chân lí, và không giữ cái gì để mà được nhận ra.

Chân lí tối thượng bao giờ cũng chỉ có thể được nói theo cách nghịch lí; nghịch lí là cách diễn đạt duy nhất cho nó: người nhận ra rằng chẳng có gì để nhận ra, người đó là vị phật.

Có lần Phật đã hỏi Subhuti, một trong những đại đệ tử của ông ấy, “Subhuti, vào thời cổ đại Như Lai đã ở cùng với vị phật khác, Phật Dipankara, ông ấy đã đạt tới cái gì không? Vậy thành tựu của ông ấy là gì?”

Subhuti thưa, “Dạ không ạ, thưa người được thế giới tôn kính, ông ấy đã không đạt tới cái gì cả. Không cái gì là thành tựu của ông ấy. Khi Như Lai ở cùng với vị phật khác, phật Dipankara, ông ấy đã không đạt được, không đạt tới, không nhận ra bất kì cái gì cả.”

Phật cười và nói, “Subhuti, ông đã hiểu chân lí rất rõ - vì không có gì để đạt tới, không cái gì để đạt được.”

Thế rồi Phật hỏi Subhuti, “Ông đã đạt tới cái gì khi sống cùng ta?”

Và Subhuti nói, “Thưa người được cả thế giới kính trọng, không cái gì cả. Tôi đã không đạt tới bất kì cái gì khi sống cùng thầy. Đó là lí do tại sao tôi cúi mình trước thầy, tôi chạm chân thầy, vì thầy đã làm cho tôi nhận biết rằng không cái gì để đạt tới, không có gì để đạt được. Mọi cái đều đã hiện hữu rồi. Nó là như nó đáng phải vậy.”

Phật tính không thể được ham muốn; người ta không thể tham vọng về nó được. Nếu người ta tham vọng, đó là rào chắn. Người ta phải thanh thoi, tĩnh lặng, và thấy rằng vũ trụ đã cung cấp cho bạn mọi thứ mà bạn cần. Ngay cả phật tính tối thượng này cũng đã là có sẵn.

Câu hỏi thứ hai: Như Lai (Tathagata) là gì?

Một trong các cái tên của Phật là Như Lai (Tathagata). Chúng ta có nhiều tên cho Phật, chỉ để biểu thị các phẩm chất khác nhau của Phật tính. Một trong các tên được dùng nhiều nhất là Như Lai; bản thân Phật đã dùng nó. Ông ấy hiếm khi dùng từ tôi, ông ấy dùng Như Lai. Ông ấy sẽ nói, “Như Lai cư ngụ trong vườn nào đó, và thế rồi điều này xảy ra.” “Như Lai đang trên đường, đi vào thành phố nào đó, thế rồi điều này xảy ra.” Ông ấy sẽ dùng từ 'Như Lai' thường xuyên hơn là ông ấy dùng từ tôi.

Câu hỏi là: Như Lai (Tathagata) là gì?

Về từ ngữ nó có nghĩa là 'người tới như gió và đi như gió', 'thoát tới, thoát đi'. Đó là nghĩa từ nguyên của từ Như Lai: chỉ là làn gió thoảng chợt đến. Nó đã không có đó một khoảnh khắc trước và thế rồi nó có đó, và thế rồi khoảnh khắc tiếp nó mất rồi. Và nó không để lại dấu vết nào đằng sau. Bạn không thể thấy được làn gió, bạn chỉ có thể cảm nó. Bạn không thể thấy được Phật, bạn chỉ có thể cảm thấy ông ấy. Do đó những người tới nhìn Phật sẽ đi với tay trống rỗng, bởi vì bất kì cái gì họ sẽ thấy đều không là Phật.

Thấy thân thể tôi không phải là thấy Phật. Thân thể chỉ là ngôi nhà nơi Phật cư ngụ. Thấy nhà không phải là thấy người đang ngụ bên trong nó. Bạn không thể thấy được người đang cư ngụ trong ngôi nhà, bạn chỉ có thể cảm thấy người đó. Do đó những người tới với tâm trí suy nghĩ đều bỏ lỡ. Những người tới với trái tim cảm nhận lập tức cảm động, xúc động, được biến đổi.

Nó giống như gió: bạn không thể thấy được nó nhưng bạn có thể cảm được nó. Bạn có thể cảm cái chạm của nó, cái mát mẻ của nó. Nó làm tươi mát thể, nó làm sáng khoái thể, nó làm cho bạn sống động thể!

Ở trong Phật trường là ở trong trường nơi gió này thổi thường xuyên. Nó có thể được thấy chỉ bởi các đệ tử. Với 'thấy' tôi ngụ ý nó có thể được cảm chỉ bởi đệ tử. Đó là cách nó phải được thấy. Và nó có thể được thở vào và thở ra bởi những người sùng kính. Đệ tử cảm thấy nó chạm vào thân thể mình, chơi với tóc mình, lay động quần áo mình. Người đó cảm thấy nó,

người đó suy diễn rằng nó có đó. Nhưng người sùng kính thờ trong nó; nó luân chuyển trong bản thể người đó, nó trở thành một phần của bản thể người đó.

Học trò tới để nhìn, đệ tử tới để cảm, người sùng kính tới để hiện hữu.

Bồ đề đạt ma nói: Người biết rằng mình không tới từ đâu cả và không đi từ đâu.

Gió này tới từ đâu và nó đi đâu? Nó không có điểm đích... nó không có động cơ. Nó không đi bất kì đâu và không tới từ bất kì đâu; nó bao giờ cũng ở đây.

Swami Ramateertha thường kể một chuyện ngụ ngôn: Có một người vô thần lớn. Trong phòng khách của mình ông ấy đã viết lên dòng chữ lớn: God is nowhere - Thượng đế không có ở đâu cả.

Một hôm đứa con nhỏ của ông ấy đang chơi đùa khi ông ấy đang đọc báo. Cậu bé đang học đọc, cho nên nó thử đọc câu viết trên tường: God is nowhere - Thượng đế không ở đâu cả. Nhưng 'nowhere' là từ lớn, cho nên nó chia từ này ra làm đôi. Nó đọc, "God is now here - Thượng đế là bây giờ ở đây."

Ông bố choáng - ông ấy chưa bao giờ đọc câu này theo cách đó. Toàn thể động thái đã đổi: "God is nowhere - Thượng đế không có ở đâu cả," và đứa con đã đọc là, "God is now here - Thượng đế là bây giờ ở đây."

Có khác biệt lớn giữa 'không đâu cả' và 'bây giờ ở đây'! Lần đầu tiên ông ấy đọc câu đó với cái nhìn của đứa trẻ, với sự hồn nhiên của đứa trẻ. Chuyện kể rằng kể từ ngày đó ông ấy không thể đọc được câu cũ theo cách cũ nữa: "God is nowhere - Thượng đế không có ở đâu cả." Bất kì khi nào ông ấy nhìn ông ấy đều phải đọc, "Thượng đế là bây giờ ở đây." Nó trở thành cái gì đó cố định - tác động của đứa trẻ đến mức đó.

Vị phật bao giờ cũng ở đây. Bạn bao giờ cũng ở đây. Bạn không tới từ bất kì chỗ nào và bạn không đi chỗ nào đó khác. Toàn thể vũ trụ này chứa bạn; chúng ta là một phần của nó.

Bồ đề đạt ma nói: Như Lai là người biết rằng mình không tới từ đâu cả và không đi từ đâu.

Đọc 'nowhere-không đâu cả' là 'now here - ở đây bây giờ'. Như Lai là người bây giờ ở đây và biết rằng ông ấy bao giờ cũng bây giờ ở đây. Ông ấy đã không tới và ông ấy không đi.

Ramana Maharshi sắp chết, và một đệ tử hỏi, “Bhagwan, thầy sẽ đi đâu?”

Ông ấy mở mắt ra và cười. Đó là không phải là lúc cười chút nào. Ông ấy sắp chết, cái chết của ông ấy là tuyệt đối chắc chắn - ông ấy chết vì ung thư - đau đớn lắm. Dầu vậy ông ấy vẫn cười và ông ấy nói, “Ông ngu thì có! Cả đời mình ta đã từng nói với ông rằng không có đâu mà đi cả, chúng ta bao giờ cũng ở đây. Cho nên ta có thể đi đâu được? Ta sẽ ở đây thôi! Thân thể sẽ mất đi, cát bụi trở về với cát bụi, nhưng ta có thể đi đâu được? Ta sẽ là một phần của vũ trụ này như ta đang là một phần của nó bây giờ. Bây giờ thân thể cho ông ý tưởng rằng ta tách rời - đó là ý tưởng của ông, không phải của ta. Với ta, thân thể của ta không tách rời khỏi sự tồn tại mà bắc cầu với ta.”

Bạn có thấy khác biệt giữa người dốt nát và người trí huệ không? Cùng thân thể đó với người dốt nát là bức tường phân tách bạn với sự tồn tại. Cùng thân thể đó với người trí huệ, với người chứng ngộ, là chiếc cầu; nó nối bạn với sự tồn tại.

Quan sát thân thể bạn và bạn sẽ nhận biết về nó. Thân thể bạn liên tục thở không khí vào và ra - không chỉ qua mũi mà còn qua mọi lỗ chân lông của thân thể bạn đang thở vào và ra. Các nhà khoa học nói rằng nếu mọi lỗ chân lông của thân thể bạn bị bít lại, nếu thân thể bạn bị sơn dày và mọi lỗ chân lông bị bít lại và chất đầy với sơn nhưng mũi được để cho vẫn thở, bạn sẽ chết trong vòng ba giờ, vì chỉ mũi là không đủ. Mọi phần của thân thể bạn đều cần việc thở riêng của nó.

Bạn liên tục trong trao đổi với sự tồn tại. Nếu mặt trời không mọc ngày mai, tất cả chúng ta sẽ chết. Chúng ta sẽ không có khả năng sống chút nào, thậm chí không sống được vài phút, vì không có mặt trời toàn thể hơi ẩm sẽ biến mất. Và không có hơi ẩm, cuộc sống là không thể có được. Chúng ta sẽ

trở nên lạnh, đông cứng tới mức cái chết nhất định xảy ra. Chúng ta liên tục trong trao đổi với sự tồn tại. Chúng ta không tách rời, chúng ta là một.

Và nếu điều này là như vậy với thân thể, với tâm thức bên trong thì sao? Tâm thức bên trong đó không bị phân chia chút nào. Sân trong của bạn được bao quanh bởi một bức tường, nhưng sân trong của bạn vẫn thuộc về bầu trời, là một phần của bầu trời.

Cũng giống điều đó, người biết rằng mình không tới từ đâu cả và không đi từ đâu, người đó là Như Lai. Người đó bao giờ cũng giống như làn gió mát thoảng qua. Những người có thể hiểu được điều này, họ sẽ được làm tươi lại bởi làn gió thoảng này. Họ sẽ nhảy múa trong gió thoảng của vị phật, trong ánh mặt trời của ông ấy. Họ sẽ cười cùng vị phật, họ sẽ nhảy múa cùng vị phật.

Hỏi: Tâm Phật là gì?

Điều đó đã từng được hỏi đi hỏi lại trong nhiều thế kỉ. Trong hai mươi năm thế kỉ tất cả những người đã trở nên quan tâm tới Phật Gautama đều đã hỏi câu hỏi này: Tâm Phật là gì?

Câu hỏi này là có ý nghĩa - nó có ý nghĩa vì chính câu hỏi này tạo ra điều ngược đời. Tâm phật là vô tâm trí. Nói cái gì về tâm phật cũng đều là nói về vô trí. Chúng ta sống trong tâm trí, phật đã đi ra ngoài nó. Ông ấy không còn là tâm trí nữa, ông ấy chỉ là một vô trí. Cho nên tâm phật không có nghĩa là một loại tâm trí nào đó, nó đơn giản nghĩa là việc siêu việt lên trên tâm trí. Câu hỏi này là có ý nghĩa, rất nền tảng; nó là bắt

đầu của việc việc hỏi, việc hỏi thực.

Đệ tử này không hỏi, “Trời là gì?” Anh ta không hỏi, “Thiên đường là gì?” Anh ta không hỏi, “Tội lỗi là gì?” Anh ta hỏi một câu hỏi rất có tính tồn tại: Tâm Phật là gì? Bởi vì hiểu thực tại của tâm phật là hiểu chính nền tảng của bản thân sự tồn tại.

Tâm phật là tâm thức thuần khiết. Nó giống như tấm gương: nó đơn giản phản xạ, nó không phóng chiếu. Nó không có ý tưởng, không có nội dung, không ý nghĩ, không ham muốn, không tưởng tượng, không kìm ức. Nó đại diện cho cái bao giờ cũng hiện tại, nó sống trong hiện tại. Và khi bạn là toàn bộ trong hiện tại, tâm trí biến mất, nó mất mọi biên giới của nó. Trống rỗng lớn lao nảy sinh trong bạn. Tất nhiên trống rỗng đó không phải là trống rỗng theo nghĩa của từ này, nó cũng là một loại đầy tràn - trống rỗng khi có liên quan tới thế giới, nhưng đầy, tràn đầy, ngập lụt khi có liên quan tới chân lí. Trống rỗng bởi vì mọi khổ đã bị ném đi, tràn ngập vì phúc lạc đã giáng xuống.

Tâm Phật là gì? Phải là chỗ bắt đầu cho mọi người tìm kiếm. Hỏi về Trời, hỏi về địa ngục và cõi trời, chỉ là những thứ bình thường. Hỏi về tâm phật là đang hỏi về cái gì đó mà, nếu bạn có thể hiểu được nó, nhất định làm biến đổi bạn, sẽ cho bạn việc sinh thành mới.

Tâm trí rất tinh ranh. Nó có thể tạo ra những câu hỏi như thế mà chỉ là những sao lãng khỏi hiện hữu của bạn. Tâm trí tinh vi thế nó có thể lừa bạn. Nó có thể làm cho bạn cảm thấy rằng bạn là người tìm kiếm vĩ đại bởi vì bạn đang hỏi, “Trời là gì? Ai đã tạo ra thế giới này? Tại sao chúng ta ở đây? Mục đích của cuộc sống là gì?” Và tất cả những câu hỏi này đều ngu xuẩn! Toàn thể triết học bao gồm trong những câu hỏi ngu xuẩn như thế.

Phật nói đi nói lại, “Ta không là triết gia, ta là thầy chữa. Ta không muốn trí tuệ hoá, ta muốn ông thông minh. Ta không muốn cho ông câu trả lời để

bám vào, ta muốn cho ông sáng suốt trong đó các câu hỏi tan chảy, bay hơi.”

Người ta phải rất nhận biết về tâm trí, bởi vì tâm trí có thể cho bạn những câu hỏi tới mức sẽ đưa bạn vào chiều hướng sai của việc triết lí hoá. Và thế thì không có kết thúc; bạn có thể đi mãi mãi. Mười nghìn năm của triết lí hoá, và không một kết luận nào đã từng được đạt tới! Cảnh giác rằng tâm trí là kẻ lừa dối lớn. Và cũng như tâm trí bạn là kẻ lừa dối, tâm trí của người khác cũng vậy. Nếu bạn hỏi câu hỏi sai bạn sẽ nhận được câu trả lời sai. Có những người bao giờ cũng sẵn sàng cung cấp bất kì cái gì bạn đòi hỏi. Nó chỉ là luật thông thường của kinh tế: bất kì khi nào có cầu sẽ có cung. Cái gì bạn đòi hỏi không phải là vấn đề.

Bất kì cái gì bạn đòi hỏi - thế giới này là bãi chợ mà - ai đó sẽ tạo ra cung cấp. Bạn tinh ranh, người khác cũng tinh ranh. Có nhiều người tinh ranh hơn bạn. Người theo sau càng trở nên ít tinh ranh, người lãnh đạo càng trở nên tinh ranh hơn. Câu hỏi càng ít tinh ranh và việc trả lời cứ ngày càng tinh ranh hơn.

Phật nói, “Ta không quan tâm tới câu hỏi của ông chừng nào ông còn chưa hỏi cái gì đó có tính tồn tại, chừng nào ông còn chưa hỏi cái gì đó để được biến đổi - không chỉ được thông tin, không chỉ được làm cho thông thái hơn.”

Bởi vì bạn hỏi câu hỏi sai nên có nhiều thầy thế trên thế giới, và họ đều sẵn sàng với nhiều nhiều câu trả lời, với đủ mọi loại câu trả lời. Và câu trả lời tới theo đủ mọi hình dạng và kích cỡ để khớp cho mọi người.

Nhưng nhớ lấy: có bạn và tâm trí tinh ranh của bạn và có người khác người còn tinh ranh hơn.

Để giữ gìn vại bia của mình trong khi rời khỏi quầy bia một lúc, một người để lại lời thông báo, “Tôi đã khắc vào vại bia này.”

Khi trở lại anh ta thấy một thông báo khác, “Tôi cũng khắc vào rồi.” Nhớ lấy, thế giới này đầy những người tinh ranh. Những người tinh ranh này trở thành chính khách, tu sĩ; họ thậm chí có thể giả vờ là nhà tiên tri.

Bạn có thể tránh được họ chỉ bằng việc hỏi câu hỏi đúng. Họ không thể trả lời được câu hỏi đúng bởi vì để trả lời câu hỏi đúng họ sẽ phải kinh nghiệm cái gì đó. Điều đó không thể được thực hiện bằng tri thức vay mượn; nó có thể được thực hiện chỉ nếu họ đã kinh nghiệm chân lí một cách đích thực.

Đây là giáo huấn nền tảng của tôi: rằng không có phân chia giữa cái này và cái kia. Cái kia được chứa trong cái này, bờ bên kia được chứa trong bờ bên này. Bạn không cần đi đâu cả. Nếu bạn có thể vui vẻ, tuôn chảy, sống động, nhạy cảm, cực thích, chính bờ này ngay lập tức được biến đổi thành bờ kia... chính thế giới này là thiên đường, chính thân thể này là Phật.

Nhớ điều đó, bởi vì trong nhiều thời đại các tôn giáo đã từng dạy lưỡng phân giữa cái này và cái kia. Tôn giáo đã từng được dạy một loại phân liệt, chia chẻ, giữa thân thể và linh hồn, giữa cái thấp hơn và cái cao hơn, giữa cái bên ngoài và cái bên trong, vân vân và vân vân.

Mọi phân chia đều giả, thực tại là một. Không có cái gì thấp hơn và không có gì cao hơn, và không có gì bên ngoài, không cái gì bên trong. Không có thân thể, không có linh hồn. Nó tất cả là một. Thân thể là linh hồn thấy được, và linh hồn là thân thể không thấy được. Không có người sáng tạo nào khác hơn chính việc sáng tạo này. Người sáng tạo và việc sáng tạo không tách rời, họ là một như người múa và điệu múa. Chúng không thể tồn tại tách rời, chúng chỉ có thể tồn tại như một. Bạn không thể lấy người múa ra khỏi điệu múa của người đó; nếu bạn lấy người đó ra, người đó không còn là người múa nữa. Bạn không thể lấy điệu múa ra khỏi người múa, không có khả năng nào. Họ hoàn toàn là một, các cách diễn đạt của cùng một năng lượng, cùng một hiện tượng.

Cho nên điều xảy ra cho bạn, Tanmaya này, đích xác là điều phải xảy ra. Đây là điều tôi đang ham muốn, khao khát, cầu nguyện cho bạn. Đây là cách bạn đang tới ngày càng gần hơn với tôi. Quên mọi điều về kinh nghiệm siêu việt đi. Tất cả những cái gọi là kinh nghiệm siêu việt không là gì ngoài chuyện nhảm nhí. Đây là những kinh nghiệm thực: sự nhạy cảm này mà đang tăng lên trong bạn, sự nhạy cảm này mà đang trở nên ngày

càng sâu hơn mọi khoảnh khắc, niềm vui này của sự tồn tại, của cuộc sống, của hiện hữu, của tình yêu.

Đừng nghĩ về việc thấy linh ảnh tâm linh nào đó - Thượng đế đang ngồi trên ngai vàng. Đó toàn là tưởng tượng của tâm trí bị đói, của tâm trí tầm thường. Đừng nghĩ về cái gì đó phi thường, bởi vì cái phi thường được ham muốn chỉ bởi chính cái bình thường - đó là ham muốn của kẻ kém cỏi. Nếu bạn thông minh, nếu bạn tỉnh táo, cái bình thường trở thành phi thường. Và đó là phép màu tôi dạy bạn.

Tôi đang cho bạn giả kim thuật. Vàng, nấu ăn có thể trở thành lời nguyện. Chỉ thế thì bạn mới có tính tôn giáo. Nếu nấu ăn có thể trở thành lời nguyện, chỉ thế thôi. Nếu lau sàn có thể trở thành thiền, chỉ thế thôi.

Cuộc sống bình thường này là bình thường chỉ bởi vì bạn thờ ơ, bởi bạn ngủ, bởi bạn đàn độn. Nó bình thường chỉ bởi vì bạn không có cảm nhận để thấy chiều sâu của nó. Bạn không thể thấy được màu sắc của cuộc sống và các dạng đẹp của cuộc sống và phúc lành vĩnh hằng điều liên tục mưa rào từng khoảnh khắc của nó. Nó là sự liên tục. Bởi vì bạn không thể thấy được cái đẹp của mặt trời lên và bạn không thể thấy được cái đẹp của các vì sao trong đêm, và bởi vì bạn không thể thấy được cái đẹp của con mắt con người, do đó từ sự nghèo nàn này mới nảy sinh ham muốn về kinh nghiệm siêu việt nào đó - kinh nghiệm Thượng đế, cõi trời, thiên đường, kinh nghiệm việc vươn lên của quyền năng rắn trong xương sống của bạn. Kinh nghiệm những điều này hay ham muốn kinh nghiệm những điều này tất cả đều là trò chơi tâm trí. Tôn giáo thực bao giờ cũng là của ở đây và bây giờ.

Vâng, đó là điều tôi muốn bạn trở thành, tính để ý giác quan, bởi vì nếu bạn không có tính để ý giác quan bạn không bao giờ có thể có tính tâm linh. Nếu bạn không thể tận hưởng những điều nhỏ của cuộc sống, nếu bạn không thể nhấm nháp trà với mở hội, bạn không có tính tôn giáo chút nào. Bạn có thể đi tới Kaaba hay tới Jerusalem hay bạn có thể đi tới Kashi, bạn sẽ không bao giờ có tính tôn giáo ở đâu cả nếu bạn không thể nhấm nháp chén trà với lòng biết ơn hoàn toàn. Và hương trà, và mùi thơm đang dậy

lên đó - nếu bạn không thể cảm được nó, nếu bạn không có đủ để ý giác quan để cảm nó, bạn sẽ không có khả năng cảm Thượng đế, bởi vì Thượng đế là trung tâm của mọi thứ.

Thượng đế không phải là nguyên nhân và Thượng đế không phải là mục đích tối thượng. Thượng đế là trung tâm của mọi hoàn cảnh mà bạn bắt gặp mọi khoảnh khắc của đời bạn: Thượng đế là trung tâm của người đàn bà mà bạn đã rơi vào tình yêu, Thượng đế là trung tâm của người đàn ông mà bạn đã trở thành thân thiết với. Thượng đế là trung tâm của mọi thứ mà bạn bắt gặp. Thượng đế nghĩa là trung tâm, và thế giới nghĩa là ngoại vi, chu vi. Và chúng không bao giờ tách rời. Và trung tâm được ẩn trong chu vi.

Có tính để ý giác quan nghĩa là trở nên nhận biết về chu vi, và có tính tâm linh nghĩa là trở nên nhận biết về trung tâm. Để ý giác quan là bắt đầu của tâm linh. Trở nên ngày một để ý giác quan nhiều hơn đi; đó là cách của việc là sống động.

Nhưng tôn giáo cũ của bạn đã từng dạy bạn chỉ cái đối lập: họ dạy bạn một loại chết thân thể, họ dạy bạn làm thân thể bạn ngày một không nhạy cảm hơn. Điều đó là thủ đoạn rẻ mạt: làm cho thân thể bạn ngày một lạnh hơn để cho bạn có thể giả vờ một loại tính tách rời, để cho bạn có thể nói, “Không cái gì ảnh hưởng tới tôi.” Bởi vì bạn đang mang một thân thể dờ dẩn và chết quanh bản thân bạn, một cách tự nhiên không cái gì ảnh hưởng tới bạn. Nhưng điều này không phải là trưởng thành.

Trưởng thành thực là: bạn cởi mở, mong manh, bạn bị ảnh hưởng bởi mọi thứ và vậy mà không cái gì ảnh hưởng tới bạn. Bạn ở giữa các tình huống và vậy mà không phải là một phần của chúng. Bạn ở trên chu vi của mọi thứ và vậy mà trung tâm không bao giờ bị quên lãng.

Tôn kính sự hoàn hảo của trí huệ cái đáng yêu, cái linh thiêng!

Avalokita, vị chúa tể linh thiêng và bồ tát, đang đi vào trong quá trình sâu xa của trí huệ đã vượt ra bên ngoài Ông ấy nhìn xuống từ trên cao ông ấy chỉ thấy năm hợp phần, và ông ấy thấy rằng trong sự hiện hữu riêng của chúng chúng là trống rỗng.

Kinh sách phật giáo cổ đại nói về bảy ngôi đền. Cũng giống như người Sufi nói về bảy thung lũng, và người Hindu nói về bảy luân xa, phật tử nói về bảy ngôi đền.

Ngôi đền thứ nhất là thể chất, ngôi đền thứ hai là tâm thần, ngôi đền thứ ba là tâm lí, ngôi đền thứ tư là tâm lí-tâm linh, ngôi đền thứ năm là tâm linh, ngôi đền thứ sáu là tâm linh siêu việt, và ngôi đền thứ bảy là và ngôi đền tối thượng - là siêu việt.

Lời kinh này thuộc vào ngôi đền thứ bảy. Đây là lời công bố của người đã đi vào ngôi đền thứ bảy, cái siêu việt, cái tuyệt đối. Đó là ý nghĩa của từ tiếng Phạn, pragyaparamita - trí huệ của cõi bên kia, từ cõi bên kia, trong cõi bên kia; trí huệ chỉ tới khi bạn đã siêu việt lên trên tất cả các loại đồng nhất - thấp hơn hay cao hơn, thế giới này hay thế giới kia; khi bạn đã siêu việt lên trên tất cả các loại đồng nhất, khi bạn không còn bị đồng nhất với tất cả, khi chỉ có một ngọn lửa thuần khiết của nhận biết là còn lại mà không có khói quanh nó. Đó là lí do tại sao phật tử tôn thờ cuốn sách nhỏ này, cuốn sách rất, rất nhỏ này; và họ đã gọi nó là Tâm Kinh - chính tâm điểm của tôn giáo, chính cốt lõi.

Ngôi đền thứ nhất, thể chất, có thể tương ứng theo bản đồ của người Hindu với luân xa muladhar; ngôi đền thứ hai, tâm thần, tương ứng với luân xa svadisthan; ngôi đền thứ ba, tâm lí, với manipura; ngôi đền thứ tư, tâm lí-tâm linh, với anahatta; thứ năm, tâm linh, với vishudha; thứ sáu, tâm linh siêu việt, với agya; và thứ bảy, cái siêu việt, với sahasrar. 'Sahasrar' có nghĩa là hoa sen một nghìn cánh. Đó là biểu tượng cho việc nở hoa tối thượng: không còn gì bị che dấu nữa, tất cả đã trở nên được lộ ra, biểu hiện. Hoa sen một nghìn cánh đã mở ra, toàn bộ bầu trời tràn ngập hương thơm của nó, cái đẹp của nó, phúc lành của nó.

Trong thế giới hiện đại một công trình lớn đã bắt đầu trong việc tìm kiếm cốt lõi bên trong nhất của con người. Cũng sẽ tốt để hiểu các nỗ lực hiện đại đưa chúng ta đi bao xa.

Pavlov, B. F. Skinner và các nhà hành vi học khác, cứ đi lòng vòng quanh thể chất, muladhar. Họ nghĩ con người chỉ là thân thể. Họ dính líu quá nhiều vào ngôi đền thứ nhất, họ dính líu quá nhiều với thể chất, họ quên mất mọi thứ khác. những người này đang cố gắng giải thích con người chỉ qua thể chất, vật chất. Thái độ này trở thành cản trở bởi vì họ không mở. Khi mà ngay từ đầu bạn đã từ chối rằng chẳng có gì khác hơn thân thể, thế thì bạn chối bỏ chính việc khám phá. Điều này trở thành định kiến. Người cộng sản, người Mác xít, người hành vi chủ nghĩa, người vô thần - những người tin rằng con người chỉ là thân thể - chính niềm tin của họ đóng chặt các cánh cửa đi tới những thực tại cao hơn.

Họ trở thành mù quáng. Và thể chất có đó, thể chất là rõ ràng nhất; nó không cần bằng chứng. Thân thể vật lí có đó, bạn không cần phải chứng minh về nó. Vì nó không cần phải chứng minh, nó trở thành thực tại duy nhất. Điều đó là vô nghĩa.

Thế thì con người mất đi mọi nhân phẩm. Nếu không có gì để trưởng thành vào trong và đi lên, thì không thể nào có bất kì nhân phẩm nào trong cuộc sống. Thế thì con người trở thành một vật. Thế thì bạn không mở, thế thì chẳng còn gì hơn sắp xảy ra cho bạn - bạn là thân thể: bạn ăn, rồi bạn ỉa, rồi bạn lại ăn và bạn làm tình và sinh ra trẻ con, và điều này sẽ cứ tiếp diễn mãi, rồi một ngày bạn chết. Sự lặp lại máy móc của những điều trần tục, tầm thường - làm sao có thể có bất kì ý nghĩa nào, bất kì nghĩa nào, bất kì thơ ca nào? Làm sao có thể có bất kì điệu vũ nào?

Skinner đã viết một cuốn sách, Vượt ra ngoài tự do và nhân phẩm. Nó đáng phải gọi là ở dưới tự do và nhân phẩm, không phải là vượt ra ngoài. Nó là ở dưới, nó là quan điểm thấp nhất về con người, cái xấu nhất. Chẳng có gì sai về thân thể cả, nhớ lấy. Tôi không chống lại thân thể, nó là ngôi đền đẹp. Cái xấu xí đi vào khi bạn nghĩ đây là tất cả.

Con người có thể được quan niệm như chiếc thang có bảy bậc, và bạn đồng nhất với bậc thứ nhất. Thế thì bạn chẳng định đi đâu cả. Và chiếc thang thì vẫn đó, chiếc thang vắt từ thế giới này sang thế giới khác; chiếc cầu nối vật chất với Thượng đế. Bậc thứ nhất là hoàn toàn tốt nếu nó được

dùng trong mối quan hệ với toàn bộ chiếc thang. Nếu nó vận hành như bước đầu tiên thì nó là đẹp cực kì: người ta nên biết ơn thân thể. Nhưng nếu bạn bắt đầu tôn thờ bậc thứ nhất và bạn quên mất sáu bậc còn lại, bạn quên mất rằng toàn bộ chiếc thang tồn tại và bạn trở thành khép kín, bị hạn chế vào bậc thứ nhất, thế thì nó không còn là bậc thang chút nào nữa... bởi vì bậc thang chỉ là bậc thang khi nó là một phần của chiếc thang. Nếu nó không còn là bậc thang, bạn bị mắc kẹt với nó. Do đó, những người duy vật bao giờ cũng bị mắc kẹt, họ bao giờ cũng cảm thấy điều gì đó đang bị lỡ, họ không cảm thấy họ đang đi đâu cả. Họ đi lòng vòng, theo vòng tròn, và họ cứ đi đi lại lại mãi một điểm. Họ trở nên mệt mỏi và chán chường. Họ bắt đầu suy nghĩ đến cách tự tử. Và toàn bộ nỗ lực của họ trong cuộc sống là để tìm ra những cảm giác nào đó, để cho cái gì đó mới có thể xảy ra.

Nhưng cái ‘mới’ nào có thể xảy ra được? Tất cả những cái mà chúng ta cứ bận tâm tới chẳng là gì ngoài đồ chơi để mà chơi thôi. Nghĩ đến những lời này của Frank Sheed: “Linh hồn con người đang kêu khóc về mục đích hay ý nghĩa. Còn nhà khoa học nói, ‘Điện thoại đây này.’ Hay, ‘Trông đây! Ti vi!’ - hết như người ta đang cố dỗ đứa trẻ đang khóc đòi mẹ bằng việc đưa ra miếng kẹo và nhăn mặt nhăn mũi trước nó. Luồng phát minh liên miên đã phục vụ cực kì tốt cho việc làm cho con người phải bận bịu, ngăn con người không cho nhớ tới cái gây rắc rối cho mình.”

Tất cả những cái mà thế giới hiện đại đã cung cấp cho bạn thì chẳng là gì ngoài kẹo đường, đồ chơi để chơi - còn bạn thì đang kêu khóc đòi mẹ, bạn đang kêu khóc đòi tình yêu, bạn đang kêu khóc đòi tâm thức, và bạn đang kêu khóc về ý nghĩa nào đó trong cuộc sống. Và họ nói, “Trông đây! Điện thoại này. Trông đây! Ti vi này. Trông đây! Chúng tôi đã mang bao nhiêu thứ đẹp tới cho bạn.” Còn bạn chơi quanh quẩn một chút ít; rồi bạn phát ngán; bạn phát chán, và họ lại cứ tìm kiếm đồ chơi mới cho bạn chơi.

Trạng thái vấn đề này thật buồn cười. Nó ngớ ngẩn đến mức dường như không thể nào quan niệm nổi làm sao chúng ta cứ sống mãi trong nó. Chúng ta bị mắc tại bậc thang thứ nhất. Nhớ rằng bạn đang trong thân thể, nhưng bạn không phải là thân thể; để cho nhận thức đó liên tục ở trong bạn.

Bạn sống trong thân thể và thân thể là chỗ cư ngụ đẹp đẽ. Nhớ lấy, vào mọi khoảnh khắc, tôi không hướng dẫn rằng bạn nên trở thành kẻ chống đối thân thể, rằng bắt đầu chối bỏ thân thể như cái gọi là những người duy tâm đã làm trong nhiều thời đại. Người duy vật nghĩ rằng thân thể là tất cả những cái có đây, và có những người còn đi sang cực đối lập, và họ bắt đầu nói rằng thân thể là ảo tưởng; thân thể là không có! “Phá huỷ thân thể để cho cái ảo tưởng đó bị phá huỷ, và bạn có thể trở thành cái thực một cách thực sự.”

Cực đoan khác này là phản động. Người duy vật tạo ra phản động của riêng mình với người duy tâm, nhưng họ là đối tác trong cùng một công việc; họ không phải là những người khác nhau nhiều lắm. Thân thể là đẹp đẽ, thân thể là thực, thân thể cần phải được sống, thân thể cần phải được yêu. Thân thể là món quà vĩ đại của Thượng đế. Bạn đừng chống lại nó dù chỉ một khoảnh khắc, và bạn cũng đừng nghĩ rằng bạn chỉ là nó dù chỉ một khoảnh khắc. Bạn còn lớn hơn nhiều lắm. Dùng thân thể như bàn nhảy đi.

Bậc thứ hai là: tâm thần, svadisthan. Phân tâm của Freud vận hành ở đây. Nó đi cao hơn một chút so với Skinner và Pavlov. Freud đi vào trong những bí ẩn của tâm lý một chút ít nhiều hơn. Ông ấy không phải chỉ là nhà hành vi chủ nghĩa, nhưng ông ấy chưa bao giờ vượt ra ngoài các giấc mơ. Ông ấy cứ phân tích các giấc mơ. Giấc mơ tồn tại như ảo tưởng trong bạn. Nó là điều ngụ ý, nó là biểu tượng, nó mang thông điệp từ vô thức được để lộ cho ý thức. Nhưng chẳng ích gì mà bị mắc vào nó. Dùng giấc mơ, nhưng đừng trở thành giấc mơ. Bạn không phải là giấc mơ.

Và cũng chẳng cần làm nặng sị lên về nó, như những người theo Freud vẫn cứ làm. Toàn bộ nỗ lực của họ dường như là di chuyển vào trong chiều hướng của thế giới mơ. Chú ý về nó, lấy quan điểm rất rất rõ ràng về nó, hiểu thông điệp của nó, và thực sự không cần phải đi đến bất kì ai khác để phân tích giấc mơ của bạn. Nếu bạn không thể phân tích được giấc mơ của mình, chẳng ai khác có thể làm được, bởi vì giấc mơ của bạn là giấc mơ của bạn. Và giấc mơ của bạn mang tính cá nhân đến mức chẳng ai khác có thể

mơ theo cách bạn mơ. Không ai đã từng mơ được theo cách bạn mơ, không ai sẽ mơ được theo cách bạn mơ; không ai có thể giải thích nó cho bạn.

Việc diễn giải của người ấy sẽ là việc diễn giải của người ấy. Duy nhất bạn mới có thể nhìn vào trong nó. Và trong thực tế thì cũng chẳng cần phải phân tích giấc mơ: nhìn vào giấc mơ trong tính toàn bộ của nó, với sáng tỏ, với tỉnh táo, và bạn sẽ thấy thông điệp. Nó lớn làm sao!

Chẳng cần phải đi tới nhà phân tâm trong ba, bốn, năm, bảy năm.

Một người, người vẫn mơ vào mọi đêm và ban ngày lại đến nhà phân tâm để được phân tích, dần dần sẽ trở thành bị bao quanh bởi chất liệu mơ. Giống như loại người thứ nhất trở thành quá bị ám ảnh với muladhara, thể chất, thì loại người thứ hai trở nên quá bị ám ảnh với dục... bởi vì loại người thứ hai - lĩnh vực của thực tại tâm lí - là dục.

Loại người thứ hai bắt đầu diễn giải mọi thứ dưới dạng dục. Bất kì cái gì bạn làm, cứ đến với người theo Freud và ông ta sẽ qui nó về dục. Không có gì cao hơn tồn tại với ông ta. Ông ta sống trong bùn, ông ta không tin vào hoa sen. Bạn đem hoa sen tới cho ông ta, ông ta sẽ nhìn vào nó và qui nó về bùn. Ông ta sẽ nói, “Cái này chẳng là gì cả, cái này chỉ là bùn bản thôi. Nó chẳng mọc ra từ bùn bản đó sao? Nếu nó mọc ra từ bùn bản thì nó phải là bùn bản vậy.” Đưa mọi thứ về nguyên nhân của nó, và đó là cái thực. Thế thì mọi bài thơ cũng đều bị qui về dục, mọi thứ đẹp đẽ cũng đều bị qui về dục và truy lục và kìm nén.

Michelangelo mà là nghệ sĩ vĩ đại sao? - thế thì nghệ thuật của ông ấy phải bị qui về dâm dục nào đó. Và những người theo Freud đi tới cả chuỗi dài những điều ngớ ngẩn. Họ nói: Michelangelo hay Goethe hay Byron, tất cả các công trình nghệ thuật vĩ đại, cái đem lại niềm vui cho hàng triệu người, chẳng là gì khác ngoài dục bị kìm nén - có thể Goethe đã là thủ dâm và bị ngăn cản.

Hàng triệu người bị ngăn cản khỏi thủ dâm, nhưng họ không trở thành như Goethe. Đây là điều ngớ ngẩn. Nhưng Freud là thầy của thế giới nhà vệ sinh. Ông ấy sống ở đó, đó là ngôi đền của ông ta. Nghệ thuật trở thành bệnh hoạn, thi ca trở thành bệnh hoạn, mọi thứ đều trở thành truy lục. Nếu

phân tích của người theo Freud mà thành công thì sẽ không có Kalidas, không có Shakespeare, không có Michelangelo, không có Mozart, không có Wagner, bởi vì mọi người sẽ bình thường. Những người này là bất thường. Những người này bị bệnh tâm thần, theo Freud. Cái vĩ đại nhất bị đưa về cái thấp kém nhất. Phật là ốm yếu, theo Freud, bởi vì bất kì điều gì ông ấy nói, chúng cũng chẳng là gì ngoài dục bị kìm nén.

Cách tiếp cận này đưa cái vĩ đại của con người về xấu xí. Nhận biết về điều đó đi. Phật không ốm yếu trong thực tế, Freud ốm yếu. Im lặng của Phật, vui vẻ Phật, mở hội của Phật - đấy không phải là ốm yếu, đấy việc nở hoa hoàn toàn của trạng thái hạnh phúc.

Nhưng với Freud người bình thường là người chưa bao giờ hát lên bài ca, người chưa từng nhảy múa, người chưa từng mở hội, chưa từng cầu nguyện, chưa từng thiền, chưa từng làm bất kì cái gì sáng tạo, bình thường là: đến cơ quan, về nhà, ăn, uống, ngủ và chết; không để lại đằng sau dấu vết gì của sáng tạo của mình; không để lại dù chỉ một dấu hiệu ở bất kì đâu. Người bình thường này dường như là rất tầm thường, đần độn và chết. Có hoài nghi về Freud bởi vì bản thân ông ta không thể sáng tạo - ông ta là một người không sáng tạo - ông ta lên án bản thân tính sáng tạo là bệnh hoạn. Có mọi khả năng ông ta là một người tầm thường. Chính cái tầm thường của ông ta làm cho tất cả những người vĩ đại trên thế giới cảm thấy chướng.

Tâm trí tầm thường cố gắng thu nhỏ tất cả những cái vĩ đại. Tâm trí tầm thường không thể nào chấp nhận được rằng có thể có bất kì người nào vĩ đại hơn mình. Điều đó làm tổn thương. Đây là báo thù của điều tầm thường - toàn bộ việc phân tâm này và cách diễn giải của nó về cuộc sống con người. Nhận biết về nó đi. Nó có tốt hơn loại thứ nhất, đúng, tiến lên trước hơn loại thứ nhất một chút, nhưng người ta còn phải đi tiếp, tiếp nữa, vượt ra ngoài và ra ngoài.

Thầy nói thiền là 'không làm'. Nhưng để làm mất bản thân người trong hoạt động, chẳng phải nó yêu cầu phải hội tụ, chọn lựa, quyết chí đó sao?

Kavido, nếu bạn hội tụ, bạn sẽ còn lại; nếu bạn chọn lựa, người chọn sẽ có đó; nếu bạn quyết chí, bản ngã không thể biến mất được. Nếu bạn thực

sự muốn mất đi trong bất kì hoạt động nào bạn phải là người không chọn lựa, bạn phải vứt bỏ ý chí của bạn.

Ý chí của bạn đơn giản nghĩa là bạn chưa tin cậy vào ý chí của Thượng đế. Ý chí của bạn sẽ đơn giản nghĩa là bạn vẫn còn tranh đấu, vật lộn với Thượng đế. Ý chí của bạn đơn giản nghĩa là bạn đang cố đẩy dòng sông, bạn không sẵn sàng đi cùng dòng sông. Ý chí của bạn đơn giản nghĩa là bạn đang cố chinh phục cái gì đó, bạn bạo hành, bạn hung hăng.

Để mất hút trong bất kì hoạt động nào - nó có thể là việc lau sàn hay nhảy múa hay vẽ hay yêu, nó có thể là bất kì cái gì - để mất hút trong nó, bạn phải vứt bỏ ý chí của bạn. Bạn phải đơn giản giống như chiếc lá khô bay theo gió, để cho gió thổi tới bất kì chỗ nào lá khô sẽ đi cùng gió: tới phương nam nó nói có, tới phương bắc nó nói có, nếu gió để nó trên đất nó nói có. Nó chỉ biết có, nó không biết không - nó là việc nói có - và đó là khoảnh khắc của phúc lành, của phúc lạc. Thế thì bạn sẽ không bao giờ bị thất vọng bởi vì không có ai để mà bị thất vọng. Thất vọng tới từ mong đợi. Thất bại của bạn là từ ý chí.

Và nhìn mặt mọi người mà xem: họ tất cả đều có vẻ bị thất bại, sớm hay muộn thôi. Ngoại trừ trẻ nhỏ, bạn sẽ thấy mọi người đều bị thất bại. Và trẻ nhỏ vẫn cười và mỉm cười vì chúng không biết cái gì sẽ xảy ra.

Chẳng bao lâu tiếng cười của chúng sẽ biến mất, chẳng bao lâu nụ cười của chúng sẽ mất đi, chẳng bao lâu chúng sẽ trở thành khô khan, như sa mạc, cũng như mọi người khác đã trở thành. Nhìn vào người già mà xem, họ đang sống ra sao: họ vỡ mộng. Họ đã có những giấc mơ lớn lao, và mọi giấc mơ đều đã thất bại, mọi Thượng đế đã thất bại - họ hoàn toàn bị thất vọng, tận gốc rễ và tất cả. Bây giờ họ chỉ có một bầu khí hậu bao quanh họ - bầu khí hậu của thất vọng.

Đó là lí do tại sao người già hay cúi kính kinh niên thế - cuộc sống đã lừa họ. Với những mơ tưởng lớn làm sao họ đã bắt đầu cuộc hành trình, với những giấc mơ đẹp làm sao! - và dần dần, dần dần mọi giấc mơ đã biến thành cát bụi, và họ chỉ có một vị trong mòm - vị của cát bụi. Và không gì

khác. Làm sao họ có thể tránh không cúi kính được? Họ khó chịu - không hướng tới ai đó nói riêng đâu; họ đơn giản trong phát rồ!

Họ sống trong vô ích! Bảy mươi năm, tám mươi năm đã qua rồi, và họ đã trải qua đủ mọi loại rối loạn, họ chịu đựng đủ mọi loại lo âu và ác mộng, và để làm gì? - “chuyện tào lao được kẻ ngốc kể lại, đầy những thịnh nộ và ồn ào, chả có ý nghĩa gì”?

Và khi một người đi tới thấy rằng toàn thể chuyện đời này đã từng là một loại ngốc nghếch, người đó thực sự cảm thấy thất vọng: “Cái loại trò đùa gì thế này?” Thượng đế chẳng có vẻ là hào phóng cả, dường như là một loại người tàn bạo, hành hạ mọi người: cho họ những ý tưởng lớn lao và thế rồi làm cho họ thất vọng liên tục. Khi bạn phát triển lên, bạn phát triển ngày càng sâu hơn vào trong thất vọng. Chẳng mấy chốc đời bạn không là gì ngoài thảm kịch.

Điều này xảy ra bởi vì mơ, mong đợi, tham vọng của bạn, ý chí của bạn. Bạn muốn làm cái gì đó trong thế giới và bạn không thể làm được, do đó mới có bất lực.

Giáo huấn của tôi là: xin bạn đừng cố làm cái gì trong thế giới này - cứ để mọi sự xảy ra đi - và bạn sẽ không bao giờ bị thất vọng, và cuộc sống của bạn sẽ vẫn còn tươi tắn, tươi như bao giờ, và bạn sẽ có khả năng mỉm cười ở chính khoảnh khắc cuối cùng. Bạn sẽ chết mà đang mỉm cười. Bạn sẽ là người chinh phục mà không có nỗ lực nào để chinh phục, bởi vì mọi nỗ lực để chinh phục đều dẫn tới thất bại. Người chinh phục thực là người chưa bao giờ cố chinh phục. Đây là nghịch lý cần được hiểu: người thu được thực là những người chưa bao giờ nghĩ tới việc thu lấy cái gì, người đơn giản sống từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc, tận hưởng buổi sáng và buổi chiều và buổi tối.

Ba người bạn cũ một hôm gặp gỡ đi ăn trưa. Đã cao tuổi, họ đều kì gặp nhau để giữ hẹn hò với nhau. Người trẻ nhất trong ba người này kể tin tức của mình trước nhất. Vợ ông ta vừa mới cho ông ta một bé gái - và ông ta gần bảy mươi chín tuổi!

Người thứ hai lên tiếng. Ông ấy tám mươi ba tuổi và vợ ông ấy vừa mới có con trai. Hai người bố tự hào như công đực.

Thế rồi người thứ ba cung cấp thêm vài điều đáng suy nghĩ. “Các bạn của tôi ơi,” ông ta nói, “để tôi kể cho các bạn một câu chuyện. Tôi tám mươi tám rồi. Thường đi săn nhiều, nhưng tôi quá già cho điều vô nghĩa đó bây giờ. Nhưng tuần trước tôi đi tản bộ trong công viên và một con thỏ đuôi bông ló ra nhảy vọt vào bụi cây. Đúng theo bản năng cũ, tôi giờ gậy chống lên lên vị trí bắn, mồm kêu lên, ‘Đoàng! Đoàng!’ và con thỏ lăn ra chết!

“Vài phút sau tôi chú ý tới một con thỏ đuôi bông khác. Lần nữa tôi lại lấy cái gậy giả vờ làm súng và kêu lên ‘Đoàng!’ Lần nữa con thỏ lăn ra chết!

“Đây là loại hiện hồn gì thế này, thần chú gì lạ thế này? Tôi tự hỏi to. Thế rồi, thưa các vị, tôi thoáng nhìn ra sau - mười bước đằng sau là một thanh

Trống rỗng, ảo tưởng và trung tâm.

Bạn sẽ ngạc nhiên mà biết rằng các Thiền sư đã từng nói qua nhiều thời đại rằng Phật là kẻ dối trá lớn nhất. Nhưng từ bi của ông ấy là tới mức ông ấy nói dối. Ông ấy đã tạo ra các phương cách. Đây là một phương cách - ba điều cần được suy tư: trống rỗng, ảo tưởng và trung tâm.

Trống rỗng nghĩa là: toàn thể thế giới bên ngoài này, thế giới đối thể, là hoàn toàn trống rỗng. Nghĩ về nó như trống rỗng, suy tư về nó như trống rỗng và bạn sẽ ngạc nhiên: khoảnh khắc bạn bắt đầu đi vào trong ý tưởng này về sự trống rỗng của toàn thể giới, nhiều điều sẽ bắt đầu thay đổi theo cách riêng của chúng. Bạn sẽ không tham - ai có thể tham khi mọi thứ đều là trống rỗng? Bạn sẽ không tham vọng - làm sao bạn có thể tham vọng khi mọi thứ là trống rỗng? Nếu bạn biết rằng cái ghế tổng thống chỉ là trống rỗng, ai bận tâm? Bởi vì bạn cho nó quá nhiều bản chất - bạn làm cho nó thành quá thực - bạn trở nên tham vọng. Khi bạn biết rằng tiền là trống rỗng, ai bận tâm? Người ta có thể dùng nó, nhưng không có vấn đề lo nghĩ về nó.

Bắt đầu nghĩ rằng tất cả thế giới này, cái đang bao quanh bạn đều là trống rỗng... hình dạng và hình dạng, tựa giấc mơ.

Gurdjieff thường nói với đệ tử của ông ấy, “Bước đi trên phố, nhớ rằng ông đang trong mơ, và mọi người đang đi qua ông cũng chỉ là hiện tượng mơ. Cửa hàng là mơ.” Và suy ngẫm về điều này trong ba tháng nó bắt đầu xảy ra. Một sự bùng nổ lớn xảy ra: đột nhiên mọi thứ trở thành trống rỗng. Cửa hàng có đó, mọi người đang bước đi, mọi người đang mua sắm và những người đi qua bạn đang có đó. Không cái gì đã thay đổi trên bề mặt, nhưng đột nhiên bạn thấy chỉ các hình dạng trống rỗng. Bạn vào rạp chiếu phim và bạn biết hoàn toàn rõ rằng trên màn ảnh chẳng có gì ngoài hình dạng trống rỗng, nhưng bạn bị lừa bởi những hình dạng trống rỗng đó. Ngồi trong rạp chiếu phim bạn trải qua đủ mọi loại xúc động. Thảm kịch nào đó đang xảy ra và bạn bắt đầu khóc. Có thể đó là lí do tại sao rạp chiếu phim phải được giữ trong bóng tối, bằng không nó sẽ có vẻ ngu xuẩn và đần độn thế. Nếu ai đó - vợ bạn, bạn của bạn ngồi bên cạnh bạn - đi tới biết rằng bạn khóc, họ sẽ cười. Họ sẽ nói, “Anh đang làm gì vậy? Chỉ có màn ảnh trống rỗng, chẳng cái gì khác, và phim được chiếu lên, chỉ là trò chơi của trắng và đen” - hay có thể nó là phim màu - “nhưng nó toàn là bóng hình thôi.” Nhưng người ta có thể trở nên bị thu hút vào hình bóng tới mức hình bóng bắt đầu có vẻ bản chất.

Chính cách đi vòng khác là phương cách của Phật. Phật nói: Những người này, người đang có vẻ bản chất thế với ông, cứ nghĩ rằng họ là mơ, trống rỗng đi. Và một ngày nào đó ông sẽ ngạc nhiên: toàn thế giới đã trở thành màn ảnh trắng và chỉ các hình bóng đang trôi qua. Và khi chỉ các hình bóng đang trôi qua ông sẽ thấy sự tách rời lớn nảy sinh trong ông. Ông sẽ tách rời, xa cách. Thế thì chẳng cái gì thành vấn đề. Yếu tố thứ hai là ảo tưởng.

Khi bạn nhìn, khi bạn suy ngẫm, suy tư liên tục rằng toàn thế giới là trống rỗng, chỉ là mơ, hiện tượng thứ hai sẽ bắt đầu xảy ra. Chỉ bằng việc suy nghĩ rằng nó là mơ, nó sẽ không biến mất đâu, nhớ lấy. Đừng rơi vào trong ảo tưởng đó. Đừng nghĩ, “Nếu mình nghĩ mãi rằng thế giới là mơ, nó sẽ biến mất.” Nó sẽ không biến mất đâu. Bạn có thể liên tục biết hoàn toàn rõ rằng bộ phim trên màn ảnh chỉ là việc chiếu lên, những dấu sao nó vẫn tiếp

tục. Chỉ bởi việc suy nghĩ của bạn, nó sẽ không biến mất. Không thể có chuyện là với thiên nhân ngồi trong rạp chiếu phim mà bộ phim sẽ biến mất, mà những người khác sẽ có khả năng thấy còn người đó không thấy, mà người đó sẽ chỉ thấy mà ảnh trắng, không đâu. Người đó cũng sẽ thấy bộ phim nhưng với một khác biệt: biết rằng nó là mơ. Thế giới không biến mất, thế giới vẫn còn đó, nhưng ý nghĩa của nó mất rồi, bản chất của nó mất rồi.

Điều đó cũng giống như khi bạn chọc một cái que thẳng vào trong nước. Khoảng khắc nó đi vào trong nước nó có vẻ cong gập lại. Bạn rút nó ra, bạn biết nó không cong. Bạn lại cho nó vào, nhưng trong nước nó có vẻ bị bẻ cong gập. Bây giờ bạn biết hoàn toàn rõ rằng đây là ảo tưởng - nó chỉ dường như cong gập thôi, nó không bị cong. Nhưng chỉ bằng việc hiểu rằng điều đó là ảo tưởng, tính cong sẽ không biến mất.

Cho nên điều đầu tiên là suy ngẫm rằng thế giới là trống rỗng. Thế rồi điều thứ hai sẽ nảy sinh: thế giới vẫn còn đó nhưng bây giờ nó là ảo tưởng. Bây giờ nó không có bản chất trong nó. Nó là cùng chất liệu như mơ được tạo ra. Cảm nhận vô thức đầu tiên về thế giới có vẻ rất bản chất - nó rất khách quan, nó có đó. Sau khi suy ngẫm về trống rỗng, nó vẫn có đó nhưng nó không còn là bản chất, nó chỉ là trò chơi tâm trí. Nó tựa giấc mơ.

Đó là điều người Hindu ngụ ý khi họ nói, “Thế giới là maya.” Điều đó không có nghĩa là với thánh nhân đó nó biến mất. Điều đó đơn giản nghĩa là: bây giờ không có giá trị gì trong nó; nó đã trở thành vô giá trị, hoàn toàn vô giá trị.

Và điều thứ ba là trung tâm.

Khi thế giới không còn là bản chất - thế giới đổi thể biến mất và trở thành ảo tưởng chủ thể - thế thì một kinh nghiệm mới nảy sinh trong bạn: lần đầu tiên bạn trở thành bản chất. Bình thường bạn phóng chiếu bản chất vào thế giới đổi thể. Khi bạn lấy nó đi khỏi đó, bạn trở thành bản chất. Khi thế giới là thực, bạn là không thực. Khi thế giới trở thành không thực, bạn trở thành thực. Để tôi giải thích nó lần nữa qua bộ phim.

Nếu bạn trở nên nhận biết rằng chỉ có màn ảnh và hình bóng trôi qua, bạn sẽ đột nhiên trở nên nhận biết rằng bạn hiện hữu - những hình bóng đó là giả nhưng bạn là thực. Khi bạn trở nên hoàn toàn bị mất hút trong hình bóng, bạn trở thành không thực - bạn quên mất bản thân bạn hoàn toàn. Trong mơ, bạn quên bản thân bạn hoàn toàn; mơ trở thành thực.

Toàn thể thực tại của bạn được giấc mơ khai thác. Mơ lấy mọi thực tại và để bạn chỉ là hồng hoác. Khi bạn đã đem thực tại xa khỏi mơ, bạn trở thành thực - một trung tâm nảy sinh trong bạn, bạn trở nên được tích hợp. Đây là điều được gọi là cá nhân hoá, kết tinh hoá. Hoặc là thế giới có thể là thực hoặc bạn có thể là thực. Cả hai không thể cùng là thực được.

Nhớ điều đó: cả hai không thể cùng là thực được. Nó là việc đổi động thái. Khi bạn lấy thực tại ra khỏi thế giới, bạn bắt đầu trở thành thực - bạn đạt tới hiện hữu. Và chỉ có hai kiểu người: người quan tâm tới việc có và người quan tâm tới việc hiện hữu.

Người quan tâm tới việc có, tin rằng thế giới là thực - “Có nhiều tiền hơn, có nhiều quyền hơn, có nhiều tên tuổi, danh vọng hơn.” Họ là những người không thực: họ đã đánh mất trung tâm của họ hoàn toàn, họ không biết họ là ai - cái ta đã trở thành cái bóng. Và loại người kia, loại tôi gọi là người tôn giáo, là những người lấy thực tại ra khỏi thế giới và để nó trở lại nơi nó thuộc vào: họ bắt đầu thu được bản chất, họ bắt đầu thu được hiện hữu - họ có nhiều hiện hữu hơn. Và bất kì khi nào bạn bắt gặp một người có nhiều hiện hữu hơn, bạn sẽ cảm thấy lực từ. Nếu Phật đã hấp dẫn hàng nghìn người đó là vì sự hiện hữu bản chất của ông ấy.

Bạn có thể thấy được điều đó: nếu bạn nhìn vào người có quyền lực chính trị bạn sẽ thấy người đó chỉ là hồng hoác, được tọng vào bằng rơm và không gì khác. Người có nhiều tiền và nghĩ rằng người đó có cái gì đó, nhìn vào người đó và bạn sẽ thấy chỉ là một lỗ đen - một người đáng thương đang ẩn đằng sau, một kẻ ăn xin.

Khi một người có hiện hữu thế thì người đó có thể là hoàng đế hay người đó có thể là kẻ ăn xin - người đó bao giờ cũng là hoàng đế. Người đó có thể là kẻ ăn xin như Phật hay người đó có thể là một hoàng đế như Janak, điều

đó không tạo ra khác biệt gì: người đó bao giờ cũng là hoàng đế, dù người đó ở bất kì đâu. Vương quốc của người đó là của cái bên trong, người đó đã trở thành bản chất. Người đó hiện hữu! Bạn không hiện hữu. Bạn có mọi thứ, bạn không có hiện hữu - và bạn đang dùng mọi thứ như cái thay thế. Bạn càng có nhiều thứ, bạn càng có thể tin rằng bạn hiện hữu, do đó mới có đói, tham, tham vọng: càng có nhiều và nhiều và nhiều hơn, bởi vì đó là cách duy nhất bạn có thể tự lừa bản thân bạn rằng “Minh là ai đó.”

Nhưng người có hiện hữu là không quan tâm. Việc có không phải là trò chơi của người đó. Điều đó không có nghĩa là người đó bỏ thế giới và từ bỏ thế giới. Nếu ai đó từ bỏ thế giới điều đó đơn giản chỉ ra rằng người đó vẫn nghĩ thế giới là rất thực. Bằng không tại sao bạn phải từ bỏ? Bạn không đi gào to quanh hàng xóm vào buổi sáng sau khi bạn thức dậy, nói “Tôi đã từ bỏ giấc mơ của tôi. Tôi đã là vua trong mơ, và tôi đã từ bỏ vương quốc.” Mọi người sẽ nghĩ bạn đã phát điên, họ sẽ báo cho cảnh sát. Họ sẽ bảo bạn đi tới nhà tâm thần, rằng bạn cần điều trị tâm lý nào đó: “Anh có điên không? Nếu nó là mơ, làm sao anh có thể từ bỏ nó được?”

Phật đã từ bỏ bởi vì ông ấy đã sống trong mơ, cứ tưởng nó rất bản chất. Ông ấy đã trở nên chứng ngộ trong rừng. Nhớ lấy, khi ông ấy từ bỏ ông ấy đã là kẻ dốt nát. Nếu mà ông ấy trở nên chứng ngộ trước khi từ bỏ thế giới, ông ấy chắc không bao giờ từ bỏ - chẳng ích gì! Janak đã trở nên chứng ngộ khi ông ấy còn là vua trong cung điện, do đó ông ấy không bao giờ từ bỏ nó - chẳng ích gì. Krishna chưa bao giờ từ bỏ, chẳng ích gì. Làm sao từ bỏ cái gì đó mà chỉ là cái bóng? Phật đã từ bỏ, Mahavira đã từ bỏ bởi vì họ còn chưa chứng ngộ.

Điều tôi đang cố nói là điều này: những người đã từ bỏ thế giới chỉ là trong dốt nát. Ngay cả Phật, khi ông ấy còn dốt nát, đã từ bỏ thế giới. Khi ông ấy trở nên chứng ngộ ông ấy quay lại trong thế giới này. Ông ấy phải tới, bởi vì ông ấy biết rằng có nhiều người khác cũng ngủ say và tưởng rằng giấc mơ của họ là thực: ông ấy phải đánh thức họ dậy.

Trung tâm nảy sinh chỉ khi bạn đã lấy đi mọi thực tại từ thế giới bên ngoài.

Bạn đã đem thực tại của bạn vào các thứ, bạn đã rót thực tại của bạn vào mọi thứ. Bạn có thể quan sát điều đó - mọi người đang trong tình yêu sâu sắc với đồ vật, họ đã rót linh hồn họ vào trong đồ vật và họ đã hoàn toàn quên mất họ là ai - họ bị lạc trong các đồ vật của họ.

Quay về nhà đi, lấy lại thực tại của bạn đi. Mọi thứ chỉ là thực vì bạn làm chúng vậy: nó là phóng chiếu của bạn; bằng không chúng là trống rỗng, chỉ màn ảnh trắng, chẳng có ý nghĩa chút nào - không bị mê đắm không bị từ bỏ. Cả hai thành không liên quan.

Đây là chuyện ngụ ngôn hay, rằng một Thầy sắp chết và Thầy khác tới để nói lời tạm biệt ông ấy - nhưng nói lời tạm biệt theo cách lạ thường làm sao! Cơ hội của chết được dùng tới. Vâng, chỉ những người rất có ý thức mới có thể dùng cơ hội này mà cái chết làm thành sẵn có. Chết được nhìn một cách vô ý thức là kẻ thù, chết được nhìn một cách có ý thức là người bạn lớn lao nhất. Chết được nhìn một cách vô ý thức chỉ là việc tan tành mọi giấc mơ của bạn, mọi hình mẫu sống của bạn, của mọi cấu trúc mà bạn đã từng xây dựng, củ mọi điều bạn đã đầu tư vào - sự sụp đổ hoàn toàn. Nhưng chết được nhìn vào một cách có ý thức là việc bắt đầu của cuộc sống mới, cánh cửa tới điều thiêng liêng.

Ninakawa sắp chết và Ikkyu hỏi, “Tôi đưa ông đi nhé?”

Ông ấy đang nói rằng chết là sự bắt đầu, không phải là kết thúc. “Tôi đưa ông đi nhé? Ông có cần sự giúp đỡ của tôi theo bất kì cách nào không? Ông sẽ học cách hiện hữu mới, cách nhìn mới đang sắp nảy sinh; ông đang đi vào trong chiều hướng mới, sự viên mãn mới - tôi đưa ông đi được chứ? Giúp đỡ của tôi có được cần theo bất kì cách nào không?” Ninakawa đáp, “Tôi đến đây một mình và tôi đi một mình. Ông có thể giúp gì được cho tôi?”

Vâng, chúng ta tới một mình và chúng ta đi một mình. Và ở giữa hai tính một mình này chúng ta tạo ra mọi giấc mơ về sự cùng nhau, quan hệ, tình yêu, gia đình, bạn bè, câu lạc bộ, xã hội, quốc gia, nhà thờ, tổ chức. Chúng

ta tới một mình, chúng ta đi một mình. Tính một mình là bản tính tối thượng của chúng ta. Nhưng ở giữa hai điều này, chúng ta mơ nhiều giấc mơ làm sao! Người ta trở thành chồng hay vợ, bố hay mẹ, người ta tích lũy tiền, quyền, danh, kính trọng - và biết hoàn toàn rõ là bạn tới với tay trắng và bạn đi với tay trắng, bạn không thể lấy được cái gì từ đây. Dầu vậy người ta vẫn tích lũy, dầu vậy người ta vẫn trở nên bị gấn bó, ngày càng bị gấn vào nhiều hơn, ngày càng bắt rễ hơn vào thế giới này nơi chúng ta phải bỏ lại.

Dùng thế giới này như nhà trọ đi, đừng làm nhà trong nó. Dùng nó, chắc chắn, nhưng đừng bị nó dùng. Không có ích gì mà đi sở hữu bất kì cái gì bởi vì khoảnh khắc bạn bắt đầu sở hữu cái gì đó bạn bị nó sở hữu đấy.

Bạn càng sở hữu nhiều bạn càng bị sở hữu hơn. Dùng thôi! - nhưng nhớ: có tính quan sát rằng cái chết đang tới, nó bao giờ cũng trên đường. Bất kì khoảnh khắc nào nó cũng có thể gõ vào cửa và bạn sẽ phải bỏ mọi thứ như nó vậy. Và bao giờ cũng là giữa chừng mà bạn phải ra đi. Người ta không thể hoàn thành được cái gì trong cuộc sống.

Ninakawa đáp lại hoàn toàn rõ: “Tôi tới đây một mình và tôi đi một mình. Ông có thể giúp gì được cho tôi? Làm sao ông có thể giúp được tôi trong cái chết? Có thể trong cuộc sống chúng ta có thể có ảo tưởng về được giúp đỡ, về người giúp đỡ, nhưng làm sao làm được trong chết?” Ông ấy đang nói ra chân lí lớn, nhưng có những chân lí và chân lí và chân lí lớn hơn. Ikkyu đã thậm chí trả lời bằng chân lí cao hơn.

Nhớ điều này: xung đột không có giữa cái không thực và cái thực. Xung đột thực là giữa chân lí thấp hơn và chân lí cao hơn. Cái không thực là không thực: nó có thể làm được gì, nó có thể làm điều hại gì cho chân lí? Vấn đề này không bao giờ là vấn đề chọn lựa giữa cái không thực và cái thực. Vấn đề bao giờ cũng là giữa chân lí thấp hơn và chân lí cao hơn.

Điều Ninakawa nói là chân lí lớn - rằng chúng ta tới một mình và chúng ta đi một mình. Nhưng vẫn có chân lí cao hơn.

Ikkyu trả lời, “Nếu ông nghĩ ông thực sự tới và đi, đó là ảo tưởng của ông.”

Ai tới? Ai đi? Tất cả đều như nó vậy. Tới và đi cũng là mơ.

Chẳng hạn, trong đêm bạn rơi vào giấc ngủ, mơ nảy sinh. Buổi sáng mơ biến mất. Bạn có nghĩ bạn đã đi đâu đó và bạn đã quay về không? Bạn thấy bản thân bạn trong cùng phòng, trên cùng giường - và mọi điều đó là mơ sao? Bạn có thể đã du hành tới những chỗ xa xôi - bạn có thể đã tới thăm mặt trăng, hành tinh, các ngôi sao - nhưng đến sáng khi bạn thức dậy bạn không thức dậy trên ngôi sao. Bạn thức dậy ở cùng chỗ nơi bạn đã ngủ.

Cuộc sống là giấc mơ! Chúng ta đang ở chỗ chúng ta ở. Chúng ta là cái chúng ta đang là. Không một khoảnh khắc nào chúng ta đã di chuyển, và không một li nào chúng ta đã di chuyển khỏi bản tính thực của chúng ta! Đây là phát biểu tối thượng về chân lí.

Vâng, Ninakawa đã nói cái gì đó có ý nghĩa, rất có ý nghĩa - “Một mình chúng ta tới, một mình chúng ta đi” - nhưng Ikkyu đang phát biểu cái gì đó thậm chí còn sâu lắng hơn nhiều. Ông ấy nói, “Cái gì đi? Cái gì tới? Ông đang nói điều vô nghĩa! Ai tới? Ai đi?”

Sóng dậy trong đại dương và thế rồi biến mất vào trong đại dương. Khi sóng nảy sinh trong đại dương nó vẫn là đại dương, nhiều như nó đã là vậy trước khi nó nảy sinh, và thế rồi nó biến mất trở lại trong đại dương. Hình dạng này sinh và biến mất, thực tại còn lại như nó vậy. Mọi thay đổi chỉ là hình tướng. Sâu, ở tại cốt lõi sâu nhất, không cái gì đã bao giờ thay đổi. Ở đó nó tất cả là một. Thời gian là hiện tượng ngoại vi. Ở trung tâm không có thời gian, không thay đổi, không chuyển động. Tất cả đều vĩnh hằng ở đó.

Chỉ nhìn ra vấn đề - và đối thoại này xảy ra vào lúc Ninakawa sắp chết. Đây không phải là những điều được thảo luận vào lúc chết. Vào lúc chết mọi người cố giúp người này, an ủi người đó, “Anh không chết đâu. Ai nói anh chết? Anh vẫn tiếp tục sống.” Ngay cả khi họ biết - bác sĩ đã nói, “Bây giờ mọi thứ đều kết thúc và không cái gì có thể được làm thêm nữa” - thế nữa gia đình vẫn giả vờ rằng bạn sẽ không chết. Gia đình vẫn giúp cho giấc mơ này còn lại lâu thêm chút ít, và gia đình cứ hi vọng phép màu nào đó sẽ xảy ra và người này sẽ được cứu.

Đôi thoại này là hay vô cùng: khi ai đó sắp chết, tốt hơn cả là làm cho người đó nhận biết rằng cái chết đã tới. Thực ra tốt hơn cả là làm cho mọi người đều nhận biết - dù cái chết đã tới hôm nay hay không, dù nó sẽ tới ngày mai hay ngày kia đều không thành vấn đề: nó sắp tới. Một điều là chắc chắn, rằng nó đang tới. Trong cuộc sống chỉ duy nhất một điều là chắc chắn, và đó là cái chết, cho nên tốt hơn cả là nói về nó từ chính lúc bắt đầu.

Trong các nền văn hoá cổ đại mọi đứa trẻ đều được làm cho nhận biết về chết. Chính nền tảng của bạn nên được làm ra dựa trên nhận biết đó về chết. Người nhận biết về chết sẽ chắc chắn trở nên nhận biết về sống, và người không nhận biết về chết sẽ vẫn còn không nhận biết về sống nữa - bởi vì sống và chết là hai mặt của cùng một đồng tiền.

Ikkyu nói, “Nếu ông nghĩ....” - nhưng nhớ lấy, ông ấy dùng từ ‘nếu’ bởi vì ông ấy biết, ông ấy biết người này, Ninakawa. Ông ấy có thể thấy xuyên thấu, người này là trong suốt: ông ấy biết rằng ông này đã đạt tới. Có thể ông này chỉ khích Ikkyu nói cái gì đó hay, nói cái gì đó về chân lí. Có thể việc khích lệ của ông ấy chỉ là thủ đoạn, ông ấy đang chơi trò chơi. Đó là lí do tại sao ông ấy nói, “Nếu ông nghĩ ông thực sự tới và đi, đó là ảo tưởng của ông. Để tôi chỉ cho ông con đường mà không có tới và không có đi.”

Cái gì là con đường mà không có tới và không có đi? Vâng, có chỗ bên trong bạn, đó là nhà vĩnh hằng của bạn, nơi không cái gì đã từng xảy ra, nơi không cái gì đã từng thay đổi - không sinh, không chết, không tới, không đi, không nảy sinh, không biến mất. Tất cả bao giờ cũng như nhau.

Với lời của ông ấy Ikkyu đã làm lộ ra con đường rõ ràng tới mức Ninakawa mỉm cười, gật đầu và qua đời.

Nó không thể được nói theo cách tốt hơn - đó là lí do tại sao Ninakawa đã không thốt ra một lời nào nữa. Nhưng ông ấy đã mỉm cười... bởi vì điều mà không thể được nói ra có thể được mỉm cười, điều mà không thể được nói ra có thể được gật đầu, điều mà không thể được nói ra có thể được biểu lộ ra. Ông ấy đã biểu lộ nó bằng mặt mình: ông ấy đã nhận ra, ông ấy đã gật

đầu, ông ấy đã nói với Ikkyu, “Đúng, tuyệt đối đúng. Vậy ông cũng đã tới nhà.”

Đối thoại giữa hai Thầy này là rất hiếm hoi, bởi vì khi hai Thầy gặp nhau, bình thường họ vẫn còn im lặng - chẳng có gì mà nói. Nhưng bất kì khi nào, chuyện xảy ra là hai Thầy nói cái gì đó cho nhau, nó là trò chơi lớn. Có chơi đùa. Nó không phải là biện luận, nhớ lấy. Nó là đối thoại. Họ khích lẫn nhau để nói nó theo cách tốt hơn. Và Ikkyu đã nói điều đó, Ninakawa được thoả mãn, hoàn toàn thoả mãn.

Ikkyu đã nói gì? - rằng cuộc sống mà chúng ta nghĩ nó vậy, là không có, và chúng ta đã không nhìn vào cái đang có chút nào. Chúng ta đã trở nên quá bận tâm với ảo tưởng, và chúng ta cứ còn bận bịu với ảo tưởng cho tới tận cùng.

Mới vài ngày trước đây một người đã viết cho tôi một bức thư: “Cái gì đang xảy ra?” Anh ấy đã đổi vợ bốn lần. Bây giờ đây là lần thứ tư anh ấy lấy vợ, đây là người đàn bà thứ tư anh ấy sống cùng. Và bây giờ anh ấy nói, “Cái gì bao giờ cũng xảy ra? Lúc ban đầu mọi thứ dường như đẹp, và trong sáu tháng nó lại là như cũ với mọi lặp lại, bởi vì bạn vẫn như cũ. Và có những phức tạp.

Chẳng hạn, bạn chán với vợ bạn - tâm trí bao giờ cũng khao khát cái mới, cái gì đó mới, xúc động mạnh. Bạn đã thấy người đàn bà này, bạn làm quen với toàn thể địa hình của cô ấy. Bây giờ bạn biết địa lí của cô ấy, chẳng cái gì hơn còn lại để khám phá. Bạn trở nên quan tâm tới người đàn bà khác nào đó. Khi bạn trở nên quan tâm tới người đàn bà khác nào đó, người đàn bà của bạn bắt đầu tạo ra nhiều rắc rối hơn cho bạn. Thấy rằng bạn không quan tâm tới cô ấy mà quan tâm tới ai đó khác, ghen tuông sẽ nảy sinh. Cô ấy sẽ tạo ra nhiều rắc rối - cô ấy sẽ đẩy nghiêng bạn, cô ấy sẽ trở nên cáu bẳn, và cô ấy càng đẩy nghiêng bạn sẽ càng bị cô ấy đẩy ra.

Bây giờ nhìn cái vòng luân quần này: cô ấy muốn bạn ở cùng cô ấy, nhưng bất kì cái gì cô ấy làm cũng đều đẩy bạn ra. Cô ấy sẽ trở nên ngày một sở hữu hơn và ngày một ghen tuông hơn, và cuộc sống trong nhà sẽ trở

thành không thể sống được. Nó sẽ là địa ngục. Bạn sẽ né tránh cô ấy nhiều nhất có thể được. Bạn sẽ làm việc muộn ở văn phòng, thậm chí nếu chẳng có việc gì bạn sẽ cứ ngồi ở văn phòng, vì về nhà nghĩa là đối diện với người đàn bà của bạn, và lại cùng cái khổ đó. Và cô ấy thực tế muốn gì? Cô ấy muốn bạn ở cùng cô ấy. Nhưng bất kì cái gì cô ấy làm cũng chỉ là điều đối lập: cô ấy dồn bạn ra xa. Và cô ấy càng dồn bạn ra xa, người đàn bà khác sẽ càng có vẻ đẹp hơn, tuyệt vời hơn. Người đàn bà khác càng có vẻ tuyệt vời và đẹp hơn, bạn càng muốn ở cùng cô ta và cô ta muốn ở cùng với bạn. Và chẳng mấy chốc cô ta sẽ bắt đầu nói, “Để người đàn bà kia ra đi nếu anh muốn ở với em.”

Bây giờ cô ấy không biết rằng cái đẹp mà người đàn ông đang tìm trong cô ấy sẽ biến mất vào khoảnh khắc anh ta rời bỏ người đàn bà kia, bởi vì chín mươi phần trăm của cái đẹp mà anh ta đang thấy trong người đàn bà này phụ thuộc vào người đàn bà kia. Cô ấy tưởng người đàn bà kia là kẻ thù của mình, cô kia không phải vậy đâu. Thực ra chính bởi vì người đàn bà kia mà người đàn ông này đã rơi vào trong tình yêu với cô ấy.

Đây là những cách thức vô ý thức. Hạt mầm mà bạn không thấy và chúng liên tục làm việc. Và cô ấy sẽ cảm thấy rất hạnh phúc. Và cô ấy càng cảm thấy hạnh phúc và bạn càng muốn ở cùng cô ấy, người đàn bà của bạn sẽ càng trông xấu hơn trong so sánh. Chẳng mấy chốc bạn sẽ muốn sống với người đàn bà này mãi mãi. Bạn bỏ người đàn bà kia, bạn bắt đầu sống với người đàn bà này. Cái ngày bạn bỏ người đàn bà kia toàn thể hoàn cảnh đã thay đổi: bây giờ bạn sẽ ở cùng với người đàn bà mới này nhưng cô ấy sẽ không có vẻ đẹp thế, không quyến rũ thế. Thôi miên sẽ bắt đầu biến mất bởi vì không có ai khác để đẩy bạn ra.

Trong vòng sáu tháng thôi miên đã biến mất: người đàn bà này cũng như người kia thôi. Bây giờ địa lí được thám hiểm rồi, bạn được kết thúc. Và người đàn bà này không thể tin được vào điều đã xảy ra - “Người đàn ông này đã yêu nhiều thế cơ mà. Cái gì đã xảy ra?” Cô ấy đã tự mình phá hủy nó. Và người đàn ông này không thể tin được vào điều đã xảy ra - “Người đàn bà này không thể nào tin được thế, và đã chứng tỏ là bình thường thế.” Lần nữa lại chuyển động, cùng chuyển động, cùng cái vòng luẩn quẩn với cùng hạt mầm sâu trong vô thức, anh ấy sẽ bắt đầu rơi vào trong yêu với ai đó khác. Mọi người rơi vào trong yêu và rơi ra khỏi yêu một cách vô ý thức. Họ liên tục thay đổi bạn tình nhưng họ không thay đổi bản thân họ. Họ liên tục thay đổi cái bên ngoài nhưng họ vẫn còn y nguyên.

Bạn có thể liên tục thay đổi - đó là điều bạn đã từng làm trong nhiều kiếp, cùng việc lặp lại. Nó là cái vòng luẩn quẩn liên tục chuyển động. Nó là cái bánh xe: cùng nan hoa đi lên và đi xuống, lại đi lên đỉnh và đi xuống. Nó là cái bánh xe liên tục chuyển động, và bạn bị mắc vào trong bánh xe này.

Trở nên nhận biết đi. Bạn không cần đổi chỗ, bạn không cần đổi thời gian, bạn không cần thay đổi cái gì ở bên ngoài. Bên ngoài là hoan hảo như nó có thể vậy. Chỉ có một điều bạn phải làm - bạn phải trở nên ý thức hơn, tỉnh táo hơn, nhận biết hơn, trống rỗng hơn, cho nên không có gì để phóng chiếu ra bên ngoài. Bạn phải thiêu cháy mọi hạt mầm bên trong, bạn phải thiêu cháy toàn thể bản kế hoạch tổng thể bên trong. Một khi bản kế hoạch tổng thể đó bị thiêu cháy, và bạn đã ném mọi thứ ở bên trong bạn đi và bạn chỉ là trống rỗng, cái gì đó từ cõi bên kia đi vào trong bạn - thiên đường xuyên thấu vào thế gian - và đó là khoảnh khắc của biến đổi.

Với thay đổi này, toàn thể sự tồn tại khác toàn bộ. Cùng người đàn bà đó, cùng trẻ con đó, cùng mọi người, cùng văn phòng, cùng bãi chợ, nhưng nó không còn như cũ nữa vì bạn không còn như cũ nữa. Đây là cách đúng của biến đổi: không bao giờ bắt đầu từ bên ngoài, bắt đầu từ bên trong.

Và, Punita, bạn cũng hỏi, “Mối quan hệ của thông minh của trái tim với thông minh của tâm trí là gì?”

Chúng là đối lập theo đường kính. Thông minh của cái đầu không phải là thông minh chút nào. Nó là tính thông thái. Thông minh của trái tim là thông minh, thông minh duy nhất có đó. Cái đầu đơn giản là kẻ tích lũy. Nó bao giờ cũng cũ, nó không bao giờ mới, nó không bao giờ nguyên gốc. Nó là tốt cho những chủ định nào đó: cho việc sắp xếp giấy tờ nó là hoàn toàn tốt và trong cuộc sống người ta cần điều này - nhiều thứ phải được ghi nhớ. Tâm trí, cái đầu, là máy tính sinh học. Bạn có thể liên tục tích lũy tri thức trong nó và bất kì khi nào bạn cần bạn đều có thể lấy nó ra. Nó là tốt cho toán học, tốt cho tính toán, tốt cho cuộc sống hàng ngày, bãi chợ. Nhưng nếu bạn nghĩ đây là toàn thể cuộc sống của bạn thế thì bạn sẽ vẫn còn ngu xuẩn. Bạn sẽ không bao giờ biết cái đẹp của xúc động và bạn sẽ không bao giờ biết phúc lành của trái tim. Và bạn sẽ không bao giờ biết được ân huệ giáng xuống chỉ qua trái tim, Thượng đế đi vào chỉ qua trái tim. Bạn sẽ không bao giờ biết lời nguyện, bạn sẽ không bao giờ biết thơ ca, bạn sẽ không bao giờ biết yêu.

Thông minh của trái tim tạo ra thơ ca trong cuộc sống của bạn, đem điệu vũ cho bước đi của bạn, làm cho cuộc sống của bạn thành niềm vui, mở hội, lễ hội, tiếng cười. Nó cho bạn cảm giác khôi hài. Nó làm cho bạn có năng lực yêu, chia sẻ. Đó là cuộc sống thực. Cuộc sống được sống từ cái đầu là cuộc sống máy móc. Bạn trở thành một robot, có thể rất hiệu quả - các robot đều rất hiệu quả, máy móc là hiệu quả hơn người. Bạn có thể thu được nhiều qua cái đầu, nhưng bạn sẽ không sống nhiều. Bạn có thể có chuẩn sống tốt hơn nhưng bạn sẽ không có cuộc sống nào. Cuộc sống là của trái tim.

Cuộc sống chỉ có thể trưởng thành qua trái tim. Chính mảnh đất của trái tim nơi tình yêu phát triển, cuộc sống phát triển, Thượng đế phát triển. Tất cả những điều là đẹp, tất cả những điều là thực sự có giá trị, tất cả những điều là có nghĩa, ý nghĩa, đều tới từ trái tim. Trái tim là chính trung tâm của bạn, cái đầu chỉ là ngoại vi của bạn. Sống trong cái đầu là sống ở chu vi mà

chẳng trở nên nhận biết về cái đẹp và kho báu của trung tâm. Sống ở ngoại vi là ngu xuẩn.

Bạn hỏi, “Ngu xuẩn là gì?” Sống trong cái đầu là ngu xuẩn. Sống trong trái tim và dùng cái đầu bất kì khi nào được cần là thông minh. Nhưng trung tâm, người chủ, là ở chính cốt lõi của bản thể bạn: người chủ là trái tim, và cái đầu chỉ là người hầu. Đây là thông minh. Khi cái đầu trở thành người chủ và quên tất cả về trái tim, đó là ngu xuẩn. Điều đó là tùy ở bạn chọn lựa.

Nhớ lấy, cái đầu như là kẻ hầu là kẻ hầu hay, có nhiều tiện dụng, nhưng là người chủ thì là người chủ nguy hiểm và sẽ phá huỷ toàn thể cuộc sống của bạn, sẽ đầu độc toàn thể cuộc sống của bạn. Nhìn quanh đi!

Cuộc sống của mọi người tuyệt đối bị đầu độc, bị đầu độc bởi cái đầu: họ không thể cảm được, họ không còn nhạy cảm nữa - không cái gì làm họ xúc động. Mặt trời mọc nhưng không cái gì mọc trong họ; họ nhìn lên mặt trời với đôi mắt trống rỗng. Bầu trời trở nên đầy sao - điều kì diệu, điều bí ẩn! - nhưng không cái gì khuấy động trong trái tim họ, không bài ca nào nảy sinh. Chim hót, con người đã quên mất việc hát.

Mây tới trên trời và công múa; và con người không biết cách múa - con người đã trở nên què quặt. Cây nở hoa; con người nghĩ, chưa bao giờ cảm, và không có cảm thì không việc nở hoa nào là có thể.

Hoa Vàng mà chúng ta đã từng nói tới cả tháng nay đang có đó trong bạn, chờ đợi - chờ đợi hàng thế kỉ, nhiều kiếp. Khi nào bạn mới trao cho nó sự chú ý để cho nó có thể nở hoa? Và chừng nào con người còn chưa trở thành một Hoa Vàng - điều người yogis đã gọi là ‘hoa sen một nghìn cánh’, sahasrar - chừng nào cuộc sống của bạn còn chưa trở thành lối mở, một nghìn cánh hoa mở ra và hương thơm thoát ra, bạn đã sống cuộc sống trong vô giá trị - “câu chuyện được kể ngược kể lại, đầy những cuồng nộ và ồn ào, chẳng có nghĩa lí gì.”

Ngắm nhìn, nhìn kĩ lưỡng, quan sát, có cái nhìn khác về đời bạn đi. Không ai khác sẽ giúp bạn. Bạn đã phụ thuộc vào người khác lâu thế, đó là

lí do tại sao bạn đã trở thành ngu xuẩn - bây giờ chăm nom đi. Nó là trách nhiệm riêng của bạn đấy. Bạn có nó cho bản thân bạn để có cái nhìn xuyên thấu vào điều bạn đang làm với cuộc sống của bạn. Có thơ ca nào trong trái tim bạn không? Nếu nó không có đó, thế thì đừng phí thời gian: giúp trái tim bạn dẹt và chẳng thơ ca đi. Có lãng mạn nào trong cuộc đời bạn hay không? Nếu không có, thế thì bạn chết, thế thì bạn đã trong nắm mồ rồi. Ra khỏi nó đi! Để cuộc sống có cái gì đó lãng mạn trong nó, cái gì đó như cuộc phiêu lưu. Thám hiểm đi!

Hàng triệu cái đẹp và huy hoàng đang chờ đợi bạn. Bạn cứ đi lòng vòng và lòng vòng, không bao giờ đi vào trong ngôi đền cuộc đời. Cánh cửa là trái tim.

Cho nên tôi nói: thông minh thực là của trái tim. Nó không phải là trí tuệ, nó là xúc động. Nó không giống suy nghĩ, nó giống cảm giác. Nó không là logic, nó là yêu.

Một hôm Hassan of Busra và Malik, con trai của Dinar, và Sakik của vùng Bulk, tới thăm Rabiya el-Adawiya khi bà ấy đang ốm.

Rabiya là một trong những nhà nữ huyền môn vĩ đại nhất của thế giới, và ba thánh nhân này tới thăm bà ấy vì bà ấy bị ốm.

Hassan nói, “Không ai là chân thành trong lời tuyên bố của mình về yêu Thượng đế chừng nào người đó còn chưa chịu đựng một cách kiên nhẫn các cú đánh của Thượng đế của người đó.”

Rabiya nói, “Điều này sắc mùi ý thức bản ngã.”

Sakik nói, “Không ai là chân thành trong tuyên bố của mình chừng nào người đó còn chưa cảm ơn những cú đánh của Thượng đế của người đó.”

Rabiya nói, “Điều phải tốt hơn rồi. Dầu vậy cái gì đó của ý thức bản ngã vẫn có đó.”

Malik, con của Dinar, nói, “Không ai là chân thành trong tuyên bố của mình chừng nào người đó còn chưa vui mừng trong những cú đánh của Thượng đế của người đó.”

Rabiya nói, “Tốt, nhưng dầu vậy vẫn cần được cải tiến. Một bản ngã rất tinh vi vẫn ẩn nấp ở đó như cái bóng.”

Thế rồi tất cả họ đều nói, “Xin thầy nói cho. Bản thân thầy nói.”

Bà ấy nói, “Không ai là chân thành trong tuyên bố của mình chừng nào người đó còn chưa quên mọi cú đánh khi thấy Thượng đế của mình.”

Hỏi: Tại sao chân lí không thể diễn đạt được? Sao nó không thể được nói?

Chân lí là kinh nghiệm về vô ý nghĩ. Chân lí là kinh nghiệm về vô lời. Bạn đi tới kinh nghiệm chân lí chỉ trong im lặng hoàn toàn. Nó là im lặng hoàn toàn, do đó không thể nào thu nó lại thành âm thanh, thành lời, thành ý nghĩ. Bản chất cố hữu của nó là không có ý nghĩ. Diễn đạt chân lí trong lời sẽ giống như diễn đạt bầu trời qua mây. Bầu trời là không diễn đạt được qua mây. Bầu trời, bị bao phủ bởi mây, biến mất, bạn không thể thấy được nó. Mây càng nhiều bầu trời càng ít sẵn có, mây càng ít bầu trời càng sẵn có, không mây và toàn thể bầu trời là sẵn có. Bạn không thể diễn đạt bầu trời qua mây được. Chúng là chướng ngại. Ý nghĩ cũng vậy.

Chân lí là tâm thức của bạn, ý nghĩ là mây trên bầu trời tâm thức. Bạn không thể diễn đạt qua ý nghĩ được. Ý nghĩ của bạn nhiều nhất có thể chỉ ra - như ngón tay chỉ trăng. Nhưng nhớ lấy, ngón tay không phải là trăng và đừng bắt đầu tôn thờ ngón tay. Đó là điều đã xảy ra trên thế giới: ai đó đang tôn thờ ngón tay này, ai đó khác tôn thờ ngón tay khác - người Ki tô giáo, người Mô ha mét giáo, người Hindu, Phật tử. Phật tử đang làm gì? - tôn thờ Phật. Đây chỉ là ngón tay chỉ trăng. Trăng ở đâu? Họ đang mút ngón tay và đã hoàn toàn quên mất trăng.

Đó là lí do tại sao tôi nói với bạn: Đừng bắt đầu cắn ngón tay tôi! Đừng trở thành quá quan tâm tới điều được nói. Điều được nói chỉ là việc chỉ ngón tay tới cái không thể được nói. Mọi lời cũng là như vậy, nhiều nhất, là mũi tên thôi. Đó là lí do tại sao chúng có thể bị hiểu lầm, dễ dàng bị hiểu

lầm: các ngón tay bạn quen rồi, trắng bạn chưa bao giờ thấy, và khi tôi chỉ trắng bằng ngón tay nhiều khả năng bạn trở nên quan tâm tới ngón tay hơn là nhìn xa khỏi ngón tay và thấy trắng. Để nhìn trắng bạn sẽ phải nhìn xa khỏi ngón tay, bạn sẽ phải trở nên hoàn toàn quên lãng về ngón tay.

“Nói chân lí,” Oscar Wilde nói, “bạn phải đeo mặt nạ.”

Mọi lời đều là mặt nạ, mọi lí thuyết, giáo điều, triết học đều là mặt nạ, mọi tôn giáo, mọi thượng đế học đều là mặt nạ. Ông ấy đúng: nói chân lí, bạn phải đeo mặt nạ. Bạn không thể nói thẳng nó được, không có cách nào. Dem lời vào đơn giản nghĩa là: bây giờ bạn không thể thẳng băng được, trung gian phải bước vào. Bây giờ cách diễn đạt là qua trung gian, trung gian sẽ đem việc bóp méo riêng của nó vào trong điều đó. Nếu bạn có kính màu đeo trước mắt, bạn sẽ thấy thế giới trong cùng một màu.

Bây giờ lời sẽ trở thành giống như kính đeo trên mắt bạn: chúng sẽ tô màu thế giới của bạn. Đó là lí do tại sao mọi người nhìn vào thế giới theo những cách khác nhau - bởi vì họ đã bị ước định khác nhau.

Người ta luôn một mình thôi. Tính một mình là điều tối thượng - nhưng tính một mình không phải là tính cô đơn. Bạn không cô đơn. Và toàn bộ hiểu lầm nằm ở chỗ đó và đó là điều làm bạn khiếp hãi thế. Cô đơn nghĩa là bạn đang thiếu người khác. Cô đơn là trạng thái phủ định. Cô đơn nghĩa là bạn cảm thấy trống rỗng, bạn đang tìm người khác: bạn tin vào người khác, bạn phụ thuộc vào người khác - và người khác không có đó. Và bởi vì người khác không có đó, có tính không lớn, nhưng tính không đó là một loại tính không mang nghĩa phủ định. Bạn dò dẫm tìm người khác, và bạn không thể tìm được người khác, và mọi thứ bắt đầu biến mất. Và khi mọi thứ bắt đầu biến mất, vấn đề thực là: bạn không thể còn lại là bản thân bạn.

Khi mọi thứ khác đã biến mất, bạn sẽ phải biến mất nữa, bởi vì bạn phụ thuộc vào người khác, bạn chỉ là sự phản xạ của người khác. Bạn đã thấy mặt bạn trong mắt của người khác; họ đã là những tấm gương. Bây giờ chúng không còn là tấm gương nào - bạn là ai? Mọi thứ đã biến mất, thế thì

làm sao bạn có thể còn lại trong tính cô đơn này được? Bạn cũng bắt đầu bay hơi và điều đó tạo ra nỗi sợ lớn - sợ chết.

Bản ngã bắt đầu chết và bản ngã bắt đầu tìm ở đâu đó một ai đó để bám vào. Và đó là lí do tại sao bạn bắt đầu tương tác với mọi người. Từ sợ chết bạn bắt đầu lâm vào bện bực với người khác lần nữa. Và thế rồi lẫn lộn lớn nhất định có đó, bởi vì bản thể tự nhiên của bạn đang đi vào trong tính không sâu sắc. Nhưng bạn trở nên kinh hoàng và bạn kéo bản thân mình ra khỏi nó. Bạn tạo ra mâu thuẫn trong năng lượng này: năng đã đi vào và bạn nhảy ra, do đó có lẫn lộn.

Nhưng tính một mình là tối thượng. Và khi tôi nói tính một mình là tối thượng, tôi ngụ ý rằng chỉ có một, không có nhiều. Bạn không tách rời khỏi sự tồn tại. Không ai là tách rời khỏi bất kì ai khác, sự tồn tại hoàn toàn là một. Chính ý tưởng về tách rời là khổ của chúng ta, chính ý tưởng rằng “Mình là một hòn đảo” tạo ra địa ngục. Không ai là đảo cả, chúng ta thuộc vào lục địa; chúng ta là một phần của sự tồn tại đại dương này. Quá khứ, hiện tại, tương lai, trong mọi hướng và mọi chiều, nó tất cả là một. Thực ra, từ một mình - alone - nghĩa là all-oneness tất cả là một - đó là tính một mình. All-one tất cả là một tức là alone - một mình.

Sống là quá trình mâu thuẫn. Đó là lí do tại sao tôi không thể xác định được bản thân mình - bởi vì định nghĩa của hôm nay sẽ không áp dụng được cho ngày mai. Tôi không thể xác định được bản thân tôi vì nó giống như xác định mây hay đại dương hay cây đang lớn hay như đứa trẻ. Tôi thường xuyên thay đổi, bởi vì thay đổi là chính linh hồn của sống. Ngoại trừ thay đổi, chẳng cái gì là vĩnh hằng.

Tôi cam kết với thay đổi. Thay đổi là Thượng đế của tôi, bởi vì đó là hiện tượng không đổi duy nhất trong sống. Do đó tôi gọi nó là Thượng đế. Mọi thứ khác đều thay đổi: sống thay đổi, chết thay đổi - chỉ thay đổi còn lại. Tôi tôn thờ thay đổi. Tôi ở trong tình yêu với nó. Tôi không thể xác định được bản thân tôi một lần cho mãi mãi. Tôi phải xác định bản thân tôi từng khoảnh khắc của đời tôi; và người ta chẳng bao giờ biết khoảnh khắc tiếp sẽ đem tới cái gì.

Ở cùng tôi là ở trong dòng chảy thường xuyên, trong chuyển động thường xuyên. Những người không đủ can đảm, sớm hay muộn phải bỏ dở cuộc hành trình mà tôi đang đem bạn đi. Những người không đủ dũng cảm và người không có bạo dạn để chấp nhận tương lai không biết và vẫn còn sẵn có cho điều không thể biết và điều huyền bí, và người đang vội vàng có giáo điều, hệ thống niềm tin, triết lý - để cho họ có thể dừng trưởng thành, để cho họ có thể níu bám lấy giáo điều, để cho họ có thể trở thành cuồng tín về giáo điều - những người thường xuyên tìm kiếm chính thống nào đó trong đó chẳng cái gì sẽ thay đổi, đây là những người chết, hèn nhát. Họ không thể trở thành người của tôi được.

Tôi đang mang bạn tới một loại tôn giáo khác toàn bộ. Nó chưa bao giờ xảy ra trước đây trong thế giới. Mọi tôn giáo trên thế giới đều là người tin vào thường hằng, tôi tin vào thay đổi. Mọi tôn giáo của thế giới đều theo giáo điều, tôi tuyệt đối phi giáo điều, phản giáo điều. Mọi tôn giáo của thế giới đều thu về các phát biểu triết lý. Khi tôi sẽ mất đi, tôi sẽ để cho bạn một đống lộn xộn thế, không ai sẽ bao giờ có khả năng thu gọn lại điều tôi đã nói, thực sự. Không ai sẽ có khả năng thu nó vào trong một giáo điều.

Bạn không thể xác định được tôi, bạn không thể cố định được tôi. Tôi không phải là một vật. Tôi là sông, là mây thường xuyên thay đổi hình dạng của nó. Ý tưởng của tôi về nhất quán được bắt rễ trong sự thay đổi liên tục này, điệu vũ năng động này được gọi là sống. Vâng, với tôi Thượng đế là một vũ công: chuyển động thường xuyên, đó là cái đẹp của Thượng đế. Thực ra tôi không thích gọi Thượng đế là vũ công mà là bản thân điệu vũ, bởi vì ngay cả từ 'vũ công' cũng sẽ là sai. Nó cho ý tưởng về một thực thể nào đó. Nhưng chỉ điệu vũ, chỉ mây.... Có một chuyên luận huyền môn của Kì tô giáo cổ đại, Mây không biết. Không cuốn sách nào khác có tiêu đề hay thế: 'Mây không biết'. Đó là định nghĩa về Thượng đế: 'mây' và 'không biết'.

Bạn không thể làm ra tri thức từ kinh nghiệm về Thượng đế. Thực ra, bạn càng kinh nghiệm Thượng đế, bạn sẽ càng biết ít hơn. Cái ngày Thượng đế đã xảy ra cho bạn một cách toàn bộ, bạn sẽ không được tìm thấy ở đó:

người biết đã mất rồi, biến mất rồi, giọt sương đã trượt vào đại dương, hay... đại dương đã trượt vào trong giọt sương.

Tôi không bị nặng gánh bởi hôm qua của tôi. Nó đã bị thay đổi bởi hôm nay. Tôi tin vào hiện tại bởi vì không có cách khác để sống. Mọi cách khác đều là cách của chết.

Cho nên xin bạn, đừng hỏi về nhất quán. Bạn phải học, bạn phải hiểu cái không nhất quán của tôi. Bạn phải hiểu mâu thuẫn của tôi. Điều cơ sở là ở chỗ các phát biểu của tôi không nói gì về chân lý cả. Phát biểu của tôi chỉ là lời khiêu khích. Tôi thôi thúc bạn khám phá, tôi không chuyển giao cho bạn chân lý! Chân lý không phải là thứ được trao cho bạn, nó không phải là món hàng. Nó là không thể truyền trao được. Tôi đơn giản tạo ra ham muốn và khao khát, một khao khát mãnh liệt trong bạn để tìm và kiếm và thám hiểm. Nếu tôi rất nhất quán, bạn sẽ dừng tìm kiếm.

Bạn sẽ nghĩ, “Cần gì? Osho biết rồi, mình có thể tin vào ông ấy.” Đó là điều Ki tô giáo đã từng làm, Phật giáo đã từng làm, Jaina giáo đã từng làm. “Phật biết rồi, vậy cần gì? Chúng ta có thể tin. Ông ấy không lừa dối, ông ấy không thể nói dối được. Ông ấy đã phát biểu chân lý. Chúng ta sẽ khám phá chân lý nào thêm nữa? Ông ấy đã nói ra chân lý; chúng ta có thể tin vào nó.” Bạn không cần lo nghĩ về thám hiểm riêng của bạn. Và đây là một trong những điều nền tảng nhất về chân lý: rằng chừng nào nó chưa là của bạn, nó không phải là chân lý. Chân lý của tôi không thể là chân lý của bạn. Không có cách nào. Chân lý của tôi không thể được truyền cho bạn.

Chân lý có tính cá nhân tuyệt đối. Mọi điều chư Phật đã muốn trao nó cho bạn, tôi muốn nó được trao cho bạn, nhưng không có cách nào. Mọi điều có thể được làm là kích thích việc truy hỏi trong bạn, một ham muốn vô cùng để biết rằng bạn bỏ mọi hành lý, hành lý không cần thiết, và bạn bắt đầu đi vào trong cuộc hành trình, rằng bạn thu lấy dũng cảm để đi ra khỏi an ninh, thuận tiện, ý thức hệ, triết lý, chính thống của bạn; rằng bạn thu lấy dũng cảm để đi ra khỏi tâm trí bạn và đi vào trong cái không biết. Mây của sự tồn tại, người ta phải biến mất vào trong nó.

Cho nên tôi sẽ không ép buộc bạn bằng việc cho bạn giáo điều. Không. Tôi sẽ cứ mâu thuẫn với bản thân tôi từng ngày, mọi khoảnh khắc. Dần dần, dần dần bạn sẽ thấy chẳng ích gì mà bám lấy bất kì ý tưởng nào của tôi. Và trong chính khoảnh khắc đó bạn sẽ trở nên nhận biết: không cần níu bám lấy bất kì ý tưởng bèo về bất kì cái gì - của tôi, của Phật, của Jesus, của bất kì ai. Mọi ý tưởng đều phải bị vứt bỏ.

Và khi không có ý tưởng trong tâm trí bạn, bạn sẽ thấy Thượng đế ở đó. Khi mọi triết lí đã biến mất, thế thì tôn giáo phun lên trong bản thể bạn như dòng suối.

Alexander muốn đưa một sannyasin từ Ấn Độ về nước ông ấy vì thầy ông ấy, triết gia lớn, Aristotle, đã yêu cầu ông ấy, “Khi ngài quay về từ Ấn Độ, xin đem về một sannyasin” - vì đóng góp vĩ đại nhất của Ấn Độ cho thế giới là cách này, phong cách sống của sannyasin. Aristotle rất quan tâm. Ông ấy muốn thấy sannyasin là loại người nào, bởi vì điều đó đã xảy ra chỉ ở Ấn Độ. Đây là đóng góp đặc biệt của nó cho văn hoá thế giới và nhân loại, một cách sống hoàn toàn khác trong thế giới: sống trong thế giới vậy mà không là của thế giới, vẫn còn không gắn bó và tách rời; như hoa sen trong ao, sống trong nước và vậy mà không bị nước dính vào. Khi giọt sương tụ lại trên cánh sen chúng trông thật đẹp lung linh trong ánh mặt trời, như viên ngọc, nhưng vậy mà chúng không chạm tới hoa chút nào và hoa không chạm tới chúng. Gần thế vậy mà xa xăm thế.... “Sannyasin là loại người nào vậy?” - Aristotle đã quan tâm về mặt triết học. Ông ấy không phải là người trở thành sannyasin, nhưng ông ấy đã đề nghị Alexander đem về một người: “Ngài sẽ đem về nhiều thứ. Với ta, xin nhớ đem về một sannyasin.” Khi Alexander sắp rời khỏi Ấn Độ ông ấy chợt nhớ ra. Ông ấy đã cướp phá nhiều, thế rồi ông ấy đột nhiên nhớ ra, “Về sannyasin thì sao?” Ông ấy truy hỏi ở đồn binh cuối cùng ở Ấn Độ. Ông ấy đã truy hỏi về sannyasin và mọi người nói, “Vâng, chúng tôi có một sannyasin hay, nhưng gần như không thể nào đem được ông ấy đi.”

Alexander nói, “Để việc đó cho ta. Đừng lo. Các ông không biết ta đẩy thôi. Nếu ta ra lệnh cho Himalayas tới ta chúng sẽ phải tới ta, nói gì tới một sannyasin? Ông ta ở đâu? Các ông cho ta địa chỉ” - và địa chỉ được trao.

Sannyasin này là một người tu khổ hạnh trần trụi sống bên sông. Bốn lính lực lưỡng được phái đi với gurom tuốt trần để đem sannyasin này về cho Alexander. Sannyasin này, thấy bốn người mạnh khoẻ với gurom tuốt trần, bắt đầu cười.

Họ nói, “Ông không hiểu - đây là lệnh từ Alexander đại đế, rằng ông phải được mang về triều đình của ông ấy. Ông ấy đang chờ đợi ông.”

Và sannyasin này nói, “Ta đã dừng tới và đi từ lâu rồi. Nếu ông ấy muốn gặp ta, ta có thể gia ơn cho ông ấy; ông ấy có thể tới. Nhưng ta đã dừng tới và đi rồi. Việc tới và đi đó đã biến mất cùng với tâm trí ta rồi. Bây giờ không có ai tới và không có ai đi cả. Ta không tồn tại nữa!”

Tất nhiên, những người Hi Lạp đó không thể hiểu được. Người Hi Lạp là cực đối lập của người Hindu. Người Hindu về căn bản là phi logic, và người Hi Lạp về căn bản là logic. Người Hindu có tính thơ ca, trực giác; người Hi Lạp là những nhà trí thức.

Bốn lính đó nói với ông ấy, “Ông nói điều vô nghĩa gì vậy? Chúng ta có thể lôi ông đi!”

Sannyasin này nói, “Các ông có thể lôi thân thể ta nhưng không lôi được ta. Các ông có thể để thân thể ta vào tù, nhưng không phải là ta. Tự do của ta sẽ vẫn còn không bị đung tới. Ta là hoa sen, nước không thể chạm vào ta được.”

Bây giờ điều này là hoàn toàn vô nghĩa với những người Hi Lạp đó. Họ nói, “Ông đợi đây. Để chúng ta thông báo cho Alexander, liệu chúng ta có làm cái gì sai không.” Alexander được thông báo về những câu nói hay đó của sannyasin này, và báo cáo là “Ông ấy là người đẹp, ngồi trần trụi trong ánh mặt trời bên bờ sông. Ông ấy có vẻ như một hoàng đế lớn, và không có gì quanh ông ấy. Ông ấy không sở hữu cái gì, thậm chí không có bát ăn xin. Nhưng vĩ đại, duyên dáng! Nhìn vào mắt ông ấy và dường như ông ấy là hoàng đế của toàn thế giới. Và ông ấy cười vào ngu xuẩn của chúng ta - rằng chúng ta đã tới với kiếm tuốt trần, và ông ấy không sợ chút nào. Và ông ấy nói, ‘Các ông có thể giết thân thể ta nhưng các ông không thể giết được ta.’ “

Alexander trở nên say mê. Ông ta đi tới xem sannyasin trần trụi này. Ông ta bị ấn tượng, ấn tượng lớn, và ông ta nói, “Ông sẽ phải tới cùng ta. Đây là lệnh của ta!”

Nhưng sannyasin này nói, “Cái ngày ta trở thành một sannyasin ta đã dừng nhận bất kì mệnh lệnh nào từ bất kì người nào. Ta là người tự do, ta không phải là nô lệ. Không ai có thể ra lệnh cho ta được. Ông có thể giết ta, nhưng ông không thể ra lệnh cho ta được.”

Alexander giận lắm. Ông ta rút kiếm ra và ông ta nói, “Ta sẽ lập tức chặt đầu ông!”

Và sannyasin bắt đầu cười nữa. Và ông ấy nói, “Ông có thể chặt nó, bởi vì thực ra đích thân ta đã chặt nó từ lâu rồi. Ta là người chết.”

Bây giờ đây là nghĩa của tính chất sannyas thực: người chết.

Và người này nói, “Làm sao ông có thể giết được người chết? Điều đó sẽ hoàn toàn vô nghĩa. Làm sao ông có thể giết được người chết? Người chết là chết rồi, người đó không thể chết thêm nữa được - mọi thứ đã kết thúc rồi. Ông đã tới muộn chút ít: ta không tồn tại nữa. Được, ông có thể chặt cái đầu này - ông sẽ thấy cái đầu lăn trên cát, ta cũng quan sát cái đầu lăn trên cát. Ta là người quan sát, nhân chứng.”

Đây là nghĩa của “cây khô trước vách đá.” Alexander là vách đá, và sannyasin này là cây khô. Vách đá có thể làm gì với cây khô? Cây khô đã chết rồi, qua rồi. Vách đá không thể phá hủy được cây khô. Cây khô sẽ không sợ vách đá.

Trầm tư là gì? - một khoảnh khắc của vô ý nghĩ.

Từ tiếng Anh ‘contemplation-trầm tư’ không cho ý đúng của dhyana. Trong tiếng Anh không có từ nào có thể dịch được từ ‘dhyana-thiền’. Có ba từ sẵn có. Một là ‘concentration-tập trung’, điều rất xa vời, bởi vì tập trung nghĩa là nỗ lực, căng thẳng - một trạng thái bị ép buộc, không phải là trạng thái tự phát tuôn chảy - và dhyana-thiền là tự phát tuôn chảy. Không có

căng thẳng trong nó, cho nên từ concentration-tập trung không thể là việc dịch của nó.

Thế rồi có từ khác là ‘contemplation-trầm tư’. Nhưng trong tiếng Anh, contemplation-trầm tư cho ý tưởng về suy nghĩ. Khi bạn nói ai đó đang trầm tư, bạn ngụ ý suy nghĩ về cái gì đó.

Hay từ thứ ba là ‘meditation-suy ngẫm’. Nhưng từ này nữa cũng ngụ ý suy nghĩ: suy ngẫm về cái gì đó. Cả ba từ này không từ nào mang nghĩa của dhyana-thiền. Dhyana nghĩa là trạng thái vô ý nghĩ, trạng thái của im lặng, trạng thái của việc có ý thức nhưng không có nội dung nào. Tắm gương có đó nhưng không phản xạ xái gì, không cái gì dù là bất kì cái gì. Cũng giống như gương, tâm thức có đó, nhưng không cái gì làm bận bịu nó. Nhận biết vô bận bịu đó là dhyana-thiền.

Đạo nhân dùng từ ‘contemplation-trầm tư’ để dịch nó. Đó chỉ là vì một số từ phải được dùng. Cho nên nhớ lấy nghĩa này - nó không phải là nghĩa trong từ điển. Nếu bạn nhìn vào trong từ điển bạn sẽ có ý tưởng sai lầm hoàn toàn về trầm tư. Thực ra đó là điều Bí mật của Hoa Vàng gọi là ‘trầm tư giả’. Trầm tư giả nghĩa là suy nghĩ về cái gì đó. Nó có thể là Thượng đế - đó là điều người Ki tô giáo ngụ ý bởi trầm tư: suy nghĩ về Thượng đế, suy nghĩ về những điều thiêng liêng, những điều siêu việt. Nhưng sự vật là sự vật; dù chúng là linh thiêng hay không linh thiêng thì cũng chẳng tạo ra khác biệt gì. Và suy nghĩ là suy nghĩ; dù bạn nghĩ về dục hay samadhi cũng không tạo ra khác biệt gì.

Trạng thái vô ý nghĩ, kẽ hở... và nó bao giờ cũng xảy ra, nhưng bạn không tỉnh táo về nó, bằng không chẳng có vấn đề gì trong nó cả. Ý nghĩ này tới, thế rồi ý nghĩ khác tới, và giữa hai ý nghĩ này bao giờ cũng có kẽ hở nhỏ. Và kẽ hở đó là cánh cửa tới điều thiêng liêng, kẽ hở đó là trầm tư. Nếu bạn nhìn vào trong kẽ hở đó một cách sâu sắc, nó bắt đầu trở thành ngày một lớn hơn.

Tâm trí giống như con đường đầy lưu thông: xe này qua, thế rồi xe khác qua, và bạn trở nên bận tâm với xe nhiều tới mức bạn không thấy kẽ hở bao giờ cũng có giữa hai xe. Bằng không thì chúng sẽ đụng nhau mất.

Chúng không đụng nhau; cái gì đó có đó giữa chúng giữ cho chúng tách rời. Ý nghĩ của bạn không đụng nhau, chúng không đè lên nhau, đâm vào nhau. Chúng thậm chí không chồm lấp nhau theo bất kì cách nào.

Từng ý nghĩ đều có biên giới riêng của nó, từng ý nghĩ đều là định nghĩa được. Nhưng việc diễu hành của các ý nghĩ là nhanh thế, có tốc độ tới mức bạn không thể thấy được kẽ hở chừng nào bạn còn chưa thực sự chờ đợi nó, tìm nó.

Trầm tư nghĩa là thay đổi động thái. Bình thường chúng ta nhìn vào ý nghĩ: ý nghĩ này, ý nghĩ khác, ý nghĩ khác nữa. Khi bạn đổi động thái bạn nhìn: kẽ hở này, kẽ hở khác, kẽ hở khác nữa. Nhấn mạnh của bạn không còn vào ý nghĩ mà vào kẽ hở.

Chẳng hạn, bạn ngồi đây. Tôi có thể nhìn vào bạn theo hai cách: hoặc như người này, người khác, người khác nữa - nhấn mạnh của tôi là vào người, tôi có thể đếm có bao nhiêu người ở đó - hay tôi có thể quên về người và tôi có thể đếm kẽ hở giữa hai người, bao nhiêu kẽ hở có đó.

Đây là thay đổi động thái. Nếu bạn đếm kẽ hở, bạn sẽ ngạc nhiên: người trở thành mơ hồ, bạn không nhìn rõ họ bởi vì bạn đang nhìn vào kẽ hở, bạn đang đếm các kẽ hở.

Một ngày nào đó, đứng bên cạnh đường, chỉ đếm bao nhiêu khe hở đi qua và bạn sẽ ngạc nhiên là bạn không thấy màu sắc của xe, bạn không thấy hình dáng của xe, bạn không thấy người lái xe và hành khách trong xe, nhưng bạn có thấy các khe hở. Khe hở này qua, khe hở khác qua - bạn liên tục đếm khe hở. Động thái của bạn là khác.

Trầm tư là thay đổi động thái: không nhảy từ ý nghĩ này sang ý nghĩ khác, mà nhảy từ kẽ hở này sang kẽ hở khác. Dần dần, dần dần bạn trở thành rất rất nhận biết về kẽ hở. Và đó là một trong những bí mật lớn lao nhất của cuộc sống, bởi vì chính qua những kẽ hở đó bạn sẽ rơi vào trong bản thể riêng của bạn, vào trong trung tâm riêng của bạn.

Bản ngã của con người không là gì ngoài hạt mầm. nó rất có tính bảo vệ. Mọi người hỏi tôi, “Nếu bản ngã là rào chắn thể hướng tới Thượng đế, thế thì tại sao ngay chỗ đầu tiên bản ngã lại tồn tại? Nếu tâm trí là rào chắn thể hướng tới Thượng đế, thế thì tại sao tâm trí lại tồn tại?” Nó tồn tại để bảo vệ bạn, cũng như lớp vỏ cứng của hạt mầm tồn tại để bảo vệ tiềm năng. Tiềm năng là rất mềm yếu; nó sẽ bị phá huỷ nếu không có vỏ cứng bao quanh nó. Vỏ cứng không phải là kẻ thù. Vỏ cứng sẽ là kẻ thù chỉ nếu mùa xuân đã tới và đất đã được tìm ra, và hạt mầm bác bỏ cái chết.

Nếu vỏ cứng nói, “Bây giờ, tôi sẽ cứ bảo vệ bạn, cho dù chống lại mùa xuân. Tôi sẽ bảo vệ bạn chống lại đất này,” thế thì sẽ có rắc rối. Đó là chỗ vấn đề nảy sinh.

Bản ngã trong bản thân nó không phải là vấn đề. Đứa trẻ cần nó, bằng không đứa trẻ sẽ rất không được bảo vệ. Nó sẽ không biết cách sống sót trong thế giới vật lộn này. Nó sẽ không biết cách bảo vệ bản thân nó chống lại nhiều mối nguy. Nó mềm yếu thể, mong manh thể, nó sẽ chết trước khi nó trở thành vị Phật. Bản ngã giúp cho nó. Bản ngã là một loại áo giáp, và tâm trí cũng vậy - nó bảo vệ đứa trẻ.

Nó không phải là kẻ thù. Nó là kẻ thù chỉ khi khoảng khắc đã tới và bạn sẵn sàng đi vào trong thiên: bạn đã tìm thấy thầy, bạn đã tìm thấy phương pháp và bạn sẵn sàng, nhưng tâm trí nói, “Không, tôi không thể chết được. Nghĩ về mọi ân huệ mà tôi đã trút lên bạn. Nghĩ về mọi ích lợi mà tôi đã trao cho bạn. Nghĩ về mọi điều mà tôi đã làm cho bạn và cảm thấy biết ơn đi! Và đừng cố phá huỷ tôi.” Thế thì vấn đề nảy sinh: thế thì người bảo vệ trở thành có tính huỷ diệt. Thế thì bạn phải tranh đấu chống lại tâm trí riêng của bạn, bạn phải tranh đấu chống lại áo giáp riêng của bạn, bởi vì áo giáp không còn được cần nữa. Bạn phải xả ra tiềm năng bên trong của bạn - xuân đã tới rồi. Cho nên khi xuân tới, chỉ thế thì nó mới là vấn đề; bằng không nó không phải là vấn đề, nó là sự giúp đỡ. Sự giúp đỡ có thể trở thành cản trở. Khi thời gian qua đi, nó phải ra đi.

Mơ ước điều không thể được đi: mơ ước về vượt qua bản thân bạn, mơ ước về niết bàn, mơ ước về moksha, mơ ước về vương quốc của Thượng

đế. Chỉ thế thì bạn mới bắt đầu làm việc và đi hướng tới nó, và chỉ thế thì với mơ ước đó, chân bạn sẽ có phẩm chất của điệu vũ.

Không có mơ ước bạn sẽ trở thành đờ đẫn. Đó là lí do tại sao mọi người đang kéo lê. Làm sao họ có thể nhảy múa được? Để làm gì? Chỉ đi mọi ngày tới văn phòng và làm việc, và quay về nhà và cãi nhau với vợ và nghe mọi phàn nàn của con cái sao? Và ngày hôm sau cùng con đường mòn đó bắt đầu lại - hết năm nọ tới năm kia. Cái gì có đó để mà nhảy múa? Thực ra, chính phép màu là làm sao con người cứ sống mãi, tại sao con người không tự tử. Con người sống để làm gì?

Chẳng có gì đang chờ đợi anh ta, chẳng có gì mà anh ta có thể tôn kính. Không có sao trong đêm; trời tối mịt. Phép màu là làm sao con người vẫn cứ sống, làm sao con người xoay xở được. Những người tự tử dường như là logic hơn. Những người cứ sống dường như rất phi logic.

Khô, chán, kéo lê - nhưng họ vẫn cứ sống. Nhưng điều đó chỉ ra cái gì đó. Nó chỉ ra một điều, rằng bản thể bên trong nhất của bạn biết rằng khả năng có đó: bất kì ngày nào bạn cũng có thể trở nên tỉnh táo về tiềm năng này, về khả năng này, bất kì ngày nào mơ ước này sẽ sở hữu bạn - và thế thì sẽ có nghĩa và sẽ có điệu vũ.

Một chuyện thần tiên cổ kể rằng khi Thượng đế tạo ra thế giới, bốn thiên thần hay hỏi tới gặp ngài để hỏi. “Ngài đang làm gì vậy?” thần thứ nhất hỏi. Thần thứ hai hỏi, “Tại sao?” Thần thứ ba nói, “Tôi có thể có nó khi ngài kết thúc không?” Thần thứ tư nói, “Tôi có thể giúp được không?”

Câu hỏi thứ nhất là câu hỏi của nhà khoa học, câu hỏi thứ hai, là của nhà triết học, câu hỏi thứ ba, của chính khách, và câu hỏi thứ tư là của người tôn giáo.

Truy tìm khoa học trong sự tồn tại là truy tìm của quan sát tách rời. Nhà khoa học phải khách quan. Để khách quan người đó phải vẫn còn không tham dự; người đó không thể tham gia được, bởi vì khoảnh khắc người đó

trở thành người tham gia người đó trở thành bị tham dự vào. Do đó nhà khoa học chỉ có thể biết được chu vi bên ngoài của cuộc sống và sự tồn tại. Cốt lõi bên trong nhất sẽ vẫn còn không sẵn có cho khoa học; chính phương pháp luận của nó ngăn cấm nó.

Triết gia chỉ suy đoán, ông ấy không bao giờ thực nghiệm. Ông ấy cứ hỏi tới vô hạn, “Tại sao?” Và câu hỏi này dai dẳng là tới mức bất kì cái gì là câu trả lời, nó có thể bị hỏi lần nữa - “Tại sao?” Không có khả năng của kết luận nào qua triết học. Triết học vẫn còn trong trạng thái không kết luận. Nó là hoạt động vô tích sự, nó chẳng dẫn tới đâu cả.

Chính khách đơn giản muốn sở hữu thế giới, muốn có nó. Ông ấy là nguy hiểm nhất trong tất cả mọi người vì ông ấy là bạo hành nhất. Mọi quan tâm của ông ấy vào cuộc sống không phải là vào bản thân cuộc sống mà là vào quyền lực riêng của ông ấy. Ông ấy là người đói quyền, điên vì quyền; ông ấy là người gàn dở, ông ấy có tính huỷ diệt. Khoảnh khắc bạn sở hữu cái gì đó sống bạn giết chết nó, bởi vì khoảnh khắc cái gì đó trở thành tài sản nó không còn sống nữa. Sở hữu cây và nó không còn sống nữa. Sở hữu đàn bà hay đàn ông và bạn đã giết họ. Sở hữu bất kì cái gì và cái chết là kết quả, bởi vì chỉ cái chết mới có thể bị sở hữu. Cuộc sống là tự do. Về căn bản nó vẫn còn tự do. Bạn không thể sở hữu được nó, bạn không thể đưa nó vào ngân hàng, bạn không thể vẽ một đường quanh nó. Bạn không thể nói, ‘Cái này là của tôi’; nói như thế là bất kính, nói như thế là bản ngã, nói như thế là điên.

Cuộc sống sở hữu chúng ta. Làm sao chúng ta sở hữu được nó? Chúng ta phải bị cuộc sống sở hữu ngày càng nhiều hơn. Toàn thể động thái phải thay đổi: từ mang tính sở hữu người ta phải trở nên có khả năng bị sở hữu bởi cái toàn thể.

Chính khách chưa bao giờ đi tới biết chân lí của cuộc sống.

Người tôn giáo tham gia. Người đó nhảy múa cùng cuộc sống, người đó ca hát cùng sự tồn tại, người đó giúp cho cuộc sống, người đó được buông xuôi theo sự tồn tại và người đó không tách rời và xa cách. Người đó không thực sự hỏi câu hỏi nào, người đó không theo đuổi tri thức; toàn thể nỗ lực

của người đó là làm sao được hài hoà với sự tồn tại, làm sao được là một toàn bộ với nó. Do đó mới có từ phương Đông dành cho kinh nghiệm tối thượng: samadhi.

Nó bắt nguồn từ hai từ. Sam - sam nghĩa là cùng với nhau. Cùng gốc ‘sam’ đã chuyển vào tiếng Anh nữa; nó là trong ‘sympathy-thông cảm’, nó là trong ‘symphony-giao hưởng’. Một chút ít thay đổi là trong ‘synthesis-tổng hợp’, ‘synchronicity-tính đồng bộ’. ‘Sam’ nghĩa là cùng với nhau. Adhi nghĩa là chúa tể, Thượng đế. Samadhi nghĩa là hợp nhất với Thượng đế, là một với Thượng đế. Và đó là đích xác nghĩa của từ tiếng Anh ‘religion-tôn giáo’. Nó có nghĩa là trở thành một với sự tồn tại; không bị phân chia, không vẫn còn tách rời mà trở thành một. Và chỉ trong cái một này người ta mới đi tới biết, thấy, kinh nghiệm và hiện hữu.

Tôn giáo cũng là thực nghiệm lớn - thực ra là lớn nhất - nhưng với một khác biệt. Khoa học thực nghiệm với đối thể, tôn giáo thực nghiệm với bản thân chủ thể. Toàn thể mối quan tâm của nó là: Tôi là ai?

Người ta phải bắt đầu từ đầu. Chừng nào tôi chưa biết tới bản thân tôi, tôi sẽ không biết cái gì khác. Nếu sâu bên dưới tôi vẫn còn dốt nát, thể thì toàn thể tri thức của tôi chỉ là rác rưởi. Nó dựa trên dốt nát, nó bắt rễ trong dốt nát. Đầu tiên ánh sáng phải xảy ra bên trong tôi và thể rồi nó có thể lan toả, thể rồi nó có thể đi tới chính biên giới của sự tồn tại - nếu có biên giới nào. Nhưng đầu tiên điều này phải xảy ra bên trong tôi.

Ngọn lửa thứ nhất phải tới từ tính chủ thể của tôi. Khi trung tâm của tôi đầy ánh sáng, chỉ thể thì bất kì cái gì được biết mới thực sự là được biết. Chừng nào bạn chưa biết tới bản thân bạn, chừng nào người biết còn chưa có đó, làm sao bạn có thể biết cái gì khác được? Nếu bản thân bạn đang ở trong bóng tối sâu sắc, mọi ánh sáng mà bạn đã tạo ra bên ngoài đều chỉ là lừa dối, ảo tưởng.

Cuộc truy tìm tôn giáo là cuộc truy tìm lớn nhất trong sự tồn tại. Vài điều phải được hiểu về cuộc truy tìm này.

Yêu làm bạn thành thực; bằng không bạn vẫn còn chỉ là hư tưởng, mơ, không thực chất gì trong nó. Yêu cho bạn thực chất, yêu cho bạn tính tích hợp, yêu làm cho bạn được định tâm. Nhưng nó chỉ là một nửa của cuộc hành trình; nửa kia phải được làm đầy đủ qua thiền, nhận biết.

Nhưng yêu chuẩn bị cho bạn về nửa kia. Yêu là nửa bắt đầu và nhận biết là nửa kết thúc. Giữa hai điều này bạn đạt tới Thượng đế. Giữa yêu và nhận biết, giữa đôi bờ này, dòng sông hiện hữu tuôn chảy.

Đừng né tránh yêu. Đi qua nó đi, với mọi nỗi đau của nó. Vâng, nó gây đau, nhưng nếu bạn đang trong yêu thì cũng chẳng thành vấn đề. Thực ra, tất cả những đau đó làm mạnh cho bạn. Thỉnh thoảng nó gây đau thực, đau lăm, đau khủng khiếp, nhưng tất cả những vết thương đó là cần để khơi dậy bạn, để thách thức bạn, để làm cho bạn bớt ngủ đi. Tất cả những tình huống nguy hiểm đó là cần để làm cho bạn tỉnh táo. Yêu chuẩn bị nền đất, và trong mảnh đất của tình yêu, hạt mầm của thiền có thể mọc lên - và chỉ trong mảnh đất của tình yêu thôi.

Cho nên những người trốn khỏi thế giới vì sợ sẽ không bao giờ đạt tới thiền được. Họ có thể ngồi trong hang động Himalaya trong nhiều kiếp cùng nhau, họ sẽ không đạt tới thiền. Nó là không thể được - họ đã không thu được nó. Đầu tiên nó phải được thu lấy trong thế giới; đầu tiên họ phải chuẩn bị mảnh đất. Và chính duy nhất tình yêu chuẩn bị cho mảnh đất này.

Do đó nhấn mạnh của tôi với các sannyasins là không từ bỏ thế giới. Sống trong nó, nhận thách thức của nó, chấp nhận nguy hiểm của nó, cái đau, vết thương của nó. Đi qua nó, không né tránh nó. Đừng cố tìm đường tắt vì không có đường tắt. Nó là cuộc vật lộn, nó là gian truân, nó là nhiệm vụ khó khăn lên dốc, nhưng đó là cách người ta đạt tới đỉnh.

Và vui vẻ sẽ nhiều hơn, nhiều hơn nhiều, so với nếu bạn được thả xuống đỉnh từ máy bay trực thăng, vì bạn sẽ đạt tới đó mà không trưởng thành; bạn sẽ không có khả năng tận hưởng nó. Nghĩ về khác biệt này đi.... Bạn cố gắng vất vả để lên tới Everest - nó nguy hiểm thế, mọi khả năng của chết trên đường, mọi khả năng của không bao giờ đạt tới đỉnh - hiểm trở, nguy hiểm, cái chết chờ đợi bạn ở từng bước; nhiều cạm bẫy thế và nhiều khả

năng thế của việc bị thất bại thay vì thành công - trong một trăm khả năng chỉ có một khả năng là bạn có thể đạt tới. Nhưng bạn càng tới gần đỉnh hơn, niềm vui càng dâng lên cao hơn trong bạn, tâm linh của bạn soãi cánh bay cao hơn. Bạn kiếm được nó, nó không phải là cho không, và bạn càng trả giá cho nó nhiều, bạn sẽ càng tận hưởng nó nhiều. Thế rồi nghĩ mà xem: bạn có thể được thả từ máy bay trực thăng lên đỉnh. Bạn sẽ đứng trên đỉnh và bạn sẽ chỉ trông ngu si, ngu xuẩn - bạn làm gì ở đây? Trong năm phút bạn sẽ được kết thúc. Bạn sẽ nói, “VẬY mình đã thấy nó rồi! Chẳng có gì mấy ở đây!”

Cuộc hành trình này tạo ra mục đích. Mục đích không phải là đang ngồi đó ở cuối cuộc hành trình, cuộc hành trình tạo ra nó tại từng bước. Cuộc hành trình là mục đích. Cuộc hành trình và mục đích là không tách rời, chúng không phải là hai điều. Mục đích và phương tiện không phải là hai điều. Mục đích lan toả khắp con đường; mọi phương tiện đều chứa mục đích trong chúng.

Cho nên đừng bao giờ bỏ lỡ cơ hội sống, được sống động, có trách nhiệm, được cam kết, được tham gia. Đừng là kẻ hèn. Đối diện cuộc đời đi, đương đầu với nó, và thế thì dần dần, dần dần cái gì đó bên trong bạn sẽ kết tinh lại.

Vâng, điều đó cần thời gian. Ngựa Da là phải: “Nói chung, đến lúc bạn là thực, hầu hết lông tóc đã rụng rồi, và mắt bạn lòi ra và bạn bị chùng khớp và run lẩy bẩy. Nhưng những điều này không thành vấn đề chút nào, vì một khi bạn là thực, bạn không thể xấu được, ngoại trừ những người không hiểu.... Một khi bạn là thực, bạn không thể trở thành không thực lần nữa. Nó kéo dài mãi mãi.”

Nó là mãi mãi, nhưng người ta phải kiếm được nó. Để tôi nhắc lại điều đó: trong cuộc sống bạn không thể có được cái gì cho không cả, và nếu bạn được nó, nó là vô dụng. Bạn phải trả giá cho nó, và bạn càng trả nhiều cho nó bạn sẽ càng được nhiều hơn từ nó. Nếu bạn có thể mạo hiểm cả đời bạn trong yêu, thành đạt của bạn sẽ là lớn: yêu sẽ đưa bạn quay trở lại với bản thân bạn, nó sẽ cho bạn vài thoáng nhìn về thiên.

Thoáng nhìn đầu tiên về thiền xảy ra trong yêu, và thế rồi ham muốn lớn nảy sinh trong bạn để đạt tới những thoáng nhìn đó - không chỉ như những thoáng nhìn mà như trạng thái để cho bạn có thể sống trong những trạng thái đó mãi mãi và mãi mãi. Yêu cho bạn hương vị của thiền.

Một kinh nghiệm đáng yêu, cực thích là kinh nghiệm đầu tiên về samadhi, về cực lạc. Nó sẽ làm cho bạn khao khát hơn. Bây giờ bạn sẽ biết cái gì là có thể và bây giờ bạn không thể được thỏa mãn với điều trần tục. Điều thiêng liêng đã xuyên thấu vào bạn, điều thiêng liêng đã đạt tới tim bạn. Thượng đế đã chạm vào tim bạn, bạn đã cảm thấy cái chạm đó. Bây giờ bạn sẽ muốn sống trong khoảnh khắc đó mãi mãi, bạn sẽ muốn khoảnh khắc đó trở thành toàn thể cuộc sống của bạn. Nó trở thành đây. Và chừng nào nó chưa trở thành, con người vẫn còn chưa được mãn nguyện.

Yêu một mặt sẽ cho bạn niềm vui lớn, và mặt khác sẽ cho bạn khao khát về niềm vui vĩnh hằng.

Con người không là hòn đảo; không cái gì như vậy cả. Mọi thứ đều có quan hệ tương hỗ, mọi thứ đều liên thuộc. Độc lập - chính từ này - là sai; phụ thuộc cũng vậy. Thực tại là liên thuộc.

Mọi thứ được kết nối sâu sắc với mọi thứ khác tới mức không cái gì có thể tồn tại tách rời. Nếu bạn có thể hiểu được một đoá hồng nhỏ trong tính toàn bộ của nó, từ rễ và mọi thứ, bạn sẽ hiểu toàn thể vũ trụ, vì toàn thể vũ trụ được tham gia vào trong đoá hồng nhỏ đó. Trong nhánh cỏ nhỏ nhất mọi thứ được chứa đựng. Nhưng nhớ lấy, như Pháp Minh đã nói cho nữ hoàng: Mọi minh hoạ, mọi mô tả đều tĩnh, và sự tồn tại là luồng động. Nó là dòng sông. Từng thứ đều di chuyển vào trong thứ khác lẫn nhau. Không thể nào vẽ được đường ranh nơi thứ này chấm dứt và thứ khác bắt đầu; không có lần ranh - không thể có được. Cho nên mọi phân biệt chỉ là theo chủ định thực hành, chúng không có giá trị tồn tại.

Đây là điều đầu tiên cần được hiểu. Đây là chính nền tảng của thuật giả kim Đạo giáo. Một khi điều này được hiểu, thế thì toàn thể thuật giả kim

của Đạo giáo trở thành hiểu thấu được. Thế thì cái thấp hơn có thể được biến đổi thành cái cao hơn, bởi vì cái thấp hơn đã chứa cái cao hơn rồi.

Kim loại cơ sở hơn có thể được biến đổi thành vàng bởi vì không cái gì là tách rời - cái cơ sở hơn đã chứa vàng rồi: như cái ở trên, cái ở dưới cũng vậy; như cái ở dưới, cái ở trên cũng vậy.

Chính ý tưởng rằng mọi thứ đều được liên nối làm cho biến đổi trở thành có thể. Nếu mọi thứ không được liên nối thế thì không có khả năng nào của bất kì biến đổi nào. Nếu thế giới bao gồm các đơn tử của triết gia Leibnitz - không cửa sổ, tách rời, riêng biệt nguyên tử, không kết nối với nhau chút nào vì chúng không có cửa sổ - thế thì không có khả năng nào của bất kì biến đổi nào.

Biến đổi là quan niệm được chỉ bởi vì bạn là tôi, tôi là bạn; chúng ta xuyên vào lẫn nhau. Bạn có thể nghĩ về bản thân bạn như tách rời cho dù một khoảnh khắc được không? Bạn thậm chí không thể hình dung được bản thân bạn là tách rời. Hoa không thể bị tách rời khỏi cây; khoảnh khắc nó bị tách ra nó chết. Cây không thể bị tách rời khỏi đất, đất không thể bị tách rời khỏi mặt trời, mặt trời không thể bị tách rời khỏi các vì sao khác, vân vân và vân vân. Bạn tách lá ra và lá chết. Bạn tách hoa ra, hoa chết. Bạn tách cây ra khỏi đất, cây chết. Bạn tách trái đất ra khỏi mặt trời và trái đất chết.

Chết nghĩa là tách rời; sống nghĩa là không tách rời. Do đó bản ngã nhất định chết đi bởi vì đó là ý tưởng của bạn về tách rời. Nghĩ về bản thân người ta dưới dạng bản ngã là nguyên nhân duy nhất của chết - bởi vì bản ngã đã chết rồi. Bạn có thể cứ phí công vô ích, nhưng được bao lâu? Nó sẽ chết thôi. Nó đã chết rồi, đó là lí do tại sao nó sắp chết. Cái mà sống trong bạn không thể chết được - sống là vĩnh hằng. Nhưng sống không phải là của bạn, bạn không thể sở hữu được nó. Sống thuộc vào tất cả. Sống có tính bao la, vô hạn. Chết là tí hon, chết có tính cá nhân; sống có tính vũ trụ. Cho nên khi bạn sống bạn là một phần của vũ trụ, và khi bạn chết bạn chết chỉ bởi vì bạn nghĩ bạn là tách rời. Bạn càng cảm thấy là một phần của cái toàn thể, bạn sẽ càng có nhiều sống hơn.

Hỏi: Tôi thấy gần như không thể nào buông xuôi được theo bản ngã nam. Thay vì vậy tôi trở nên có tính cạnh tranh, là kẻ chống cự hay hoảng sợ. Thầy có thể nói cái gì đó về điều này không?

Đáp: Sagarpriya, bản ngã không nam tính không nữ tính. Bản ngã đơn giản là bản ngã. Người trở thành kẻ chống cự với bản ngã nam là bản ngã nữ.

Bạn nhận biết về bản ngã nam; bạn không nhận biết về bản ngã riêng của bạn. Ai là kẻ chống cự với buông xuôi? Trở nên nhận biết nhiều hơn về bản ngã riêng của bạn đi và thế thì mọi sự sẽ dễ dàng hơn. Mọi người đều nhận biết về bản ngã của người khác, nhưng không cái gì có thể được làm về bản ngã của người khác. Mọi điều có thể được làm chỉ là với bản thân bạn.

Bạn nói, “Tôi thấy gần như không thể nào buông xuôi được theo bản ngã nam.” Đây là ai, người thấy điều đó là gần như không thể được? Tìm ra đi! Và thế thì bạn sẽ ngạc nhiên: bản ngã là bản ngã, nó không nam không nữ. Đừng phân chia nó. Bản ngã không có dục tính, giới tính; nó là cùng một bệnh. Nếu đàn bà bị ung thư, nó là ung thư; nếu đàn ông bị ung thư, nó là ung thư. Nó không nam không nữ. Bản ngã đích xác giống điều đó: ung thư của tâm trí.

Và ai bảo bạn buông xuôi theo bản ngã nam? Buông xuôi không bao giờ theo người khác. Khi hai người rơi vào tình yêu, cả hai buông xuôi theo tình yêu, không ai buông xuôi theo người kia. Nếu có nỗ lực từ người kia rằng bạn phải buông xuôi theo người đó, tránh người đó ra - đây không phải là yêu. Yêu không bao giờ đòi hỏi buông xuôi. Buông xuôi xảy ra một cách tự nhiên trong yêu. Không có nhu cầu về điều đó.

Nếu người đàn ông đòi hỏi buông xuôi từ phía bạn, người đó không yêu bạn. Đừng bị dính mắc với chuyện không có tình yêu như vậy. Anh ta ghét bạn, bằng không tại sao anh ta phải đòi hỏi buông xuôi? Anh ta muốn sở hữu bạn, anh ta muốn thu bạn thành đồ vật. Anh ta muốn dùng bạn, khai thác bạn. Anh ta nghĩ về bạn chỉ như thân thể, như cái máy.

Anh ta không kính trọng bạn như con người, như sự hiện diện. Đây là việc làm nhục, đây không phải là yêu. Tránh điều đó ra.

Nhưng buông xuôi xảy ra khi có tình yêu. Và không ai đòi hỏi, và không ai buông xuôi theo người kia - không đàn ông theo đàn bà, không đàn bà theo đàn ông. Họ cả hau cùng buông xuôi theo Thượng đế của tình yêu.

Họ cả hai cùng buông xuôi theo việc mở ra mới này trong bản thể của họ. Và khi cả hai buông xuôi theo tình yêu, có cái đẹp và có tự do. Bạn không bị thu lại là một nô lệ. Thực ra, chỉ trong yêu bạn mới đạt tới chân giá trị, chỉ trong yêu bạn mới đạt tới sự vĩ đại của bạn, chỉ trong yêu sự uy hoàng của bạn mới được toả ra. Đây là chỉ báo của tình yêu thực: rằng bạn trở thành nhiều hơn bạn vậy trước đây, không ít hơn, và bạn được tự do hơn là bạn đã từng vậy.

Yêu cho tự do. Đó là chính hương vị của yêu. Nếu nó bị thiếu, nếu nó phản tự do, thế thì tránh nó ra như người ta tránh dịch. Đừng dính vào nó: nó là cái gì đó khác che mặt nạ như tình yêu. Nhưng khi yêu có đó bạn sẽ thấy buông xuôi đã xảy ra, nó là tự phát. Khoảnh khắc bạn cảm thấy yêu ai đó, việc buông xuôi đã xảy ra. Đó là điều yêu là gì: không buông xuôi - để tôi nhắc lại lần nữa - không buông xuôi với người kia, nhưng buông xuôi theo lực không biết mà đã chiếm quyền sở hữu cả hai bạn. Nhưng điều đó là khác toàn bộ với bạn và khác toàn bộ với người kia. Cả hai bạn đều đã cúi mình dưới năng lượng không biết. Các bạn trở thành hai cột trụ tách rời nhau, những vắn đỡ chung cho cùng một mái: các bạn đỡ cho cái gì đó bên ngoài các bạn, trên các bạn, siêu việt trên các bạn, nhưng các bạn vẫn còn tách rời.

Yêu làm cho bạn nhiều tính cá nhân hơn. Nó không xoá đi tính cá nhân của bạn. Nó cho bạn tính cá nhân, nó cho bạn tính duy nhất. Yêu là rất kính trọng.

Sagarpriya, bạn nói, “Tôi thấy gần như không thể nào buông xuôi được theo bản ngã nam. Thay vì vậy tôi trở nên có tính cạnh tranh, là kẻ chống cự hay hoảng sợ.”

Đây là những cách thức của bản ngã. Người kia có thể có bản ngã, có thể không có bản ngã - tôi không biết về người kia, ai là người kia đó? - nhưng một điều là chắc chắn: bạn có bản ngã rất tinh vi. Bản ngã đó trở nên có tính cạnh tranh. Bản ngã có tính cạnh tranh, cạnh tranh cố hữu.

Bản ngã trở thành kẻ chống cự hay hoảng sợ, và trong sợ hãi, trong kháng cự, trong vật lộn, trong tính cạnh tranh, yêu bị phá huỷ.

Một điều là chắc chắn: bạn phải trở nên nhận biết về cách tiếp cận bản ngã tinh vi của bạn tới cuộc sống. Bỏ nó đi. Ít nhất từ phía bạn để cho nó biến mất. Và thế thì bạn sẽ ngạc nhiên: có thể người kia không đòi hỏi buông xuôi nào; đó chỉ là bản ngã của bạn phóng chiếu điều đó lên người kia. Nếu nó là vậy, bây giờ bạn có thể buông xuôi theo yêu. Nếu nó không là vậy và người kia vẫn đòi hỏi.... Và bạn sẽ có khả năng biết đúng chỉ khi không có chống cự trong bạn, khi không có sợ trong bạn, không cạnh tranh trong bạn. Thế thì bạn sẽ có sáng tỏ, bạn sẽ có minh bạch, bạn sẽ có khả năng thấy xuyên thấu, và ngay lập tức bạn sẽ biết liệu người kia đang đòi hỏi buông xuôi theo người kia không, hay đòi hỏi này đang tới từ cái gì đó ở bên ngoài cả hai bạn, buông xuôi. Nếu nó tới từ người kia, tránh nó ra - rằng người kia là điên. Người đó cần mọi từ bị, thương hại người đó, nhưng đừng rơi vào tình yêu, vì rơi vào tình yêu với kẻ điên bản ngã là nguy hiểm: người đó sẽ phá huỷ bạn.

Chứng này là nghĩa vụ của bạn với bản thân bạn.

Chúng ta được sinh ra một mình, chúng ta sống một mình, và chúng ta chết một mình. Tính một mình là chính bản tính của chúng ta, nhưng chúng ta không nhận biết về nó. Bởi vì chúng ta không nhận biết về nó, chúng ta vẫn còn là người lạ với bản thân mình, và thay vì nhìn vào tính một mình của chúng ta như cái đẹp và phúc lạc vô cùng, im lặng và an bình, thoải mái với sự tồn tại, chúng ta hiểu lầm nó là cô đơn.

Cô đơn là một mình bị hiểu lầm. Một khi bạn hiểu lầm tính một mình của bạn là cô đơn, toàn thể ngữ cảnh thay đổi. Tính một mình có cái đẹp và cái vĩ đại của nó, tính tích cực; cô đơn là nghèo nàn, tiêu cực, tối tăm, ảm đạm.

Mọi người đều chạy xa khỏi cô đơn. Nó như vết thương, nó gây đau. Trốn chạy khỏi nó, cách duy nhất là vào trong đám đông, trở thành một phần của xã hội, có bạn bè, tạo ra gia đình, có chồng và vợ, có con.

Trong đám đông này, nỗ lực cơ sở là ở chỗ bạn sẽ có khả năng quên đi cô đơn của bạn.

Nhưng không ai đã bao giờ thành công trong việc quên nó đi. Cái là bản tính của bạn, bạn có thể cố gắng lờ đi - nhưng bạn không thể quên được nó; nó sẽ khẳng định lặp đi lặp lại. Và vấn đề trở nên phức tạp hơn bởi vì bạn chưa bao giờ thấy nó như nó vậy; bạn đã coi như đương nhiên rằng bạn được sinh ra một cách cô đơn.

Gurdjieff nhớ bố ông ấy. Bố ông ấy chết khi Gurdjieff mới chín tuổi, và phải là người rất duy nhất. Ông ấy gọi Gurdjieff tới gần mình và nói với cậu bé, “Bố sắp chết, và bố không có gì làm đồ thừa kế cho con. Bố bỏ lại con trong nghèo nàn và cô cút. Chỉ một lời khuyên bố muốn cho con - đó là lời khuyên mà bố của bố đã trao cho bố. Bố đã thấy rằng lời khuyên đó đã chứng tỏ cho bố là thứ giàu có nhất mà bất kì người bố nào có thể cho con trai của mình. Con còn trẻ thế; có lẽ con có thể không có khả năng hiểu được nó. Cứ nhớ nó đi; rồi chẳng mấy chốc con sẽ có khả năng hiểu nó nữa, và dù con có hiểu nó hay không, bắt đầu cư xử tương ứng. Nghe rất chăm chú và rồi nhắc lại cho bố điều bố nói.”

Đó là lời khuyên đơn giản. Lời khuyên là “Nếu ai đó xúc phạm con, làm bẽ mặt con, làm tổn thương con, con không phản ứng lại ngay lập tức.

Con phải nói với người đó, “Ông sẽ phải đợi hai mươi bốn giờ, và thế rồi tôi sẽ tới trả lời ông. Đây là cái gì đó thiêng liêng với tôi; tôi đã hứa với người bố sắp chết của tôi.” Cho nên đợi hai mươi bốn giờ và thế rồi mới đi tới người đó. Trong hai mươi bốn giờ đó con sẽ thấy rằng người đó là phải, hay con có thể thấy rằng người đó không phải, nhưng điều tuyệt đối ngu xuẩn là lâm vào cãi cọ. Hai mươi bốn giờ đó sẽ cho con cơ hội để mà tỉnh táo hơn. Mọi người phản ứng ngay lập tức - không có đủ thời gian để nhận biết. Họ phản ứng chỉ như máy. Cho nên nếu con thấy rằng người đó là

đúng, đi và cảm ơn người đó. Nếu con thấy người đó là sai, chẳng cần đi, hay nếu con muốn đi, con có thể đi và nói 'Ông dường như hiểu lầm.'"

Và Gurdjieff thường nói, về sau trong đời ông ấy, "Lời khuyên đơn giản đó của người bố sắp chết của tôi đã làm biến đổi toàn thể cuộc đời tôi vì nó đã cho tôi nhận biết nào đó, thức tỉnh nào đó. Tôi không thể làm được bất kì cái gì ngay lập tức, tức thời. Tôi phải đợi hai mươi bốn giờ. Và bạn không thể vẫn còn giận trong hai mươi bốn giờ được."

Bà Nora Bone nhận một cú điện thoại nửa đêm từ con mình, Billy, người vừa lấy vợ buổi chiều hôm đó và đang ở tại khách sạn Tuần trăng mật Xúc xích Phòng to.

"Mẹ ơi," Billy nức nở, nước mắt chảy cả ra điện thoại, "chúng con gặp vấn đề trong phòng tân hôn!"

"Loại vấn đề gì vậy, Billy?" Nora Bone hỏi, lo âu.

"Thế này, mẹ," Billy than vãn, "Nellie đang nằm đó trên giường, trần truồng và thở vát vã... Và, thế này, cứ thế, mẹ - con không biết phải làm gì!"

"Rất là đơn giản, Billy," Nora Bone ngắt lời, với giọng người mẹ nhất của mình, "con chỉ việc cởi quần ra và đưa phần cứng nhất của thân thể con vào chỗ mà Nellie, vợ con, con biết đấy... nơi cô ấy đi đấy!"

"A, con hiểu điều đó rồi!" Billy kêu lên, "Cứ thế, cảm ơn, mẹ!" - và anh ta đặt điện thoại xuống.

Bà Nora Bone thở dài, lắc đầu rồi về giường. Nhưng mười lăm phút sau, chuông điện thoại lại reo vang. Lần này là Nellie Bone, nàng dâu mới. "Bây giờ có chuyện gì nào?" Bà Nora Bone ngắt lời.

"Đấy là con của mẹ đấy, anh Billy!" Nellie kêu lên. "Anh ấy đã nhét đầu mình kẹt cứng vào bệ xí rồi!"

Nếu bạn lặp lại một mật chú nào đó trong một thời gian dài, điều đó nữa cũng tạo ra thay đổi hoá chất tinh tế trong con người bạn. Nó là tốt hơn ma túy, nhưng dầu vậy, cái đó nữa lại là ma túy tinh vi. Nếu bạn lặp lại, Aum,

Aum, Aum, liên tục, chính việc lặp lại tạo ra sóng âm thanh bên trong bạn. Đường như là bạn liên tục ném đá vào hồ và sóng nổi lên và cứ lan rộng, tạo ra nhiều hình mẫu. Cùng điều đó xảy ra khi bạn dùng mật chú, việc lặp liên tục của bất kì từ nào. Nó không liên quan gì tới Aum, Ram, Ave Maria hay Allah; nó chẳng liên quan gì tới chúng. Bạn có thể nói, “Blah, blah, blah”; điều đó sẽ có tác dụng. Nhưng bạn phải lặp lại cùng từ, cùng âm thanh với cùng giọng, cùng nhịp. Nó liên tục rơi vào cùng trung tâm lặp đi lặp lại, và tạo ra các gợn sóng, rung động, đập rộn ràng. Chúng đi vào bên trong bản thể bạn và lan rộng ra. Chúng tạo ra vòng tròn năng lượng. Nó là tốt hơn ma túy, nhưng nó vẫn là cùng phẩm chất.

Đó là lí do tại sao Krishnamurti liên tục nói rằng mật chú là ma túy. Nó là ma túy, và ông ấy không nói gì mới; Patanjali nói cùng điều. Nó là tốt hơn ma túy: bạn không cần tiêm chích gì, bạn không phụ thuộc vào bất kì đại lí bên ngoài nào. Bạn không phụ thuộc vào kẻ buôn ma túy vì người đó có thể không cho bạn thứ đúng. Người đó có thể đưa cho bạn cái gì đó hư huyền. Bạn cần không phụ thuộc vào bất kì ai. Nó độc lập nhiều hơn là ma túy. Bạn có thể lặp lại câu mật chú của bạn ở bên trong, và nó còn hài hoà nhiều hơn với xã hội. Xã hội sẽ không phản đối rằng bạn lặp lại: Aum, Aum, Aum, nhưng nếu bạn dùng LSD xã hội sẽ phản đối. Tụng là tốt hơn, đáng kính hơn, nhưng dấu sao vẫn là ma túy. Chính là qua âm thanh mà hệ thống hoá chất của thân thể bạn được thay đổi.

Bây giờ, nhiều thực nghiệm đang được tiến hành với âm thanh, âm nhạc, tụng. Nó chắc chắn làm thay đổi hệ thống hoá chất. Cây mọc nhanh hơn nếu nó được bao quanh bởi âm nhạc - bởi âm nhạc nào đó tất nhiên - cổ điển hay Ấn Độ; không bởi âm nhạc phương Tây. Bằng không, sự trưởng thành dừng lại, hay, cây phát rồ. Với rung động tinh tế, với nhịp điệu lớn lao và hài hoà, cây mọc nhanh hơn. Trưởng thành gần như gấp đôi và hoa tới to hơn, nhiều màu sắc hơn; chúng sống lâu hơn và chúng có nhiều hương thơm hơn. Bây giờ đây là chân lí khoa học. Nếu cây bị ảnh hưởng nhiều thế bởi âm thanh, nhiều điều hơn sẽ xảy ra cho con người. Và nếu bạn có thể tạo ra âm thanh bên trong, rung động liên tục, nó sẽ thay đổi sinh lí của bạn, hệ thống hoá chất của bạn - tâm trí bạn, thân thể bạn - nhưng nó vẫn là sự

giúp đỡ bên ngoài. Nó vẫn là nỗ lực: bạn đang làm cái gì đó. Và bởi việc làm bạn đang tạo ra một trạng thái mà phải được duy trì. Nó là không tự phát một cách tự nhiên. Nếu bạn không duy trì nó trong vài ngày, nó sẽ biến mất. Cho nên, điều đó nữa cũng không là sự trưởng thành.

Nghĩa từ điển là như nhau; điều đó chỉ ra tâm trí của những người tạo ra từ điển. Họ không hiểu chút nào về khác biệt bao la giữa cô đơn và một mình. Cô đơn là lỗ hổng. Cái gì đó bị thiếu, cái gì đó được cần để lấp vào nó, và chẳng cái gì đã bao giờ có thể lấp vào nó được bởi vì đó là hiểu lầm ngay chỗ đầu tiên. Khi bạn trưởng thành già hơn, lỗ hổng này cũng trở nên lớn hơn. Mọi người sợ là bản thân mình tới mức họ làm bất kì cái gì ngu xuẩn. Tôi đã thấy mọi người chơi bài một mình; bên kia không có đó. Họ đã phát minh ra trò chơi trong đó cùng một người chơi bài cho cả hai bên.

Bằng cách nào đó người ta muốn vẫn còn được dính líu. Việc dính líu đó có thể là với người, có thể là với việc.... Có những người tham công tiếc việc; họ sợ khi ngày nghỉ cuối tuần tới gần - họ sẽ làm gì? Và nếu họ không làm gì cả, họ bị bỏ lại cho bản thân họ, và đó là kinh nghiệm đau đớn nhất.

Bạn sẽ ngạc nhiên mà biết rằng chính vào ngày nghỉ cuối tuần mà phần lớn tai nạn trên thế giới xảy ra. Mọi người đổ xô tới chỗ nghỉ trong xe hơi của họ, ra bãi biển, lên núi, nối đuôi nhau. Có thể phải mất tám tiếng, mười tiếng để tới nơi, và chẳng có gì cho họ làm bởi vì cả đám đông đã tới cùng họ. Bây giờ nhà họ, hàng xóm của họ, thành phố của họ còn an bình hơn là khu nghỉ dưỡng biển này. Mọi người đã tới. Nhưng dính líu nào đó.... Mọi người đang chơi bài, chơi cờ; mọi người xem ti vi hàng giờ. Người Mỹ trung bình xem ti vi năm giờ một ngày; mọi người nghe radio... chỉ để né tránh bản thân họ. Với tất cả những hoạt động này, lí do duy nhất là - không bị bỏ lại một mình; điều đó là rất đáng sợ. Và ý tưởng này được lấy từ những người khác. Ai đã bảo bạn rằng ở một mình là trạng thái đáng sợ?

Những người đã biết tính một mình đều nói cái gì đó tuyệt đối khác. Họ nói không có gì đẹp hơn, an bình hơn, vui vẻ hơn là ở một mình. Nhưng bạn nghe theo đám đông. Những người sống trong hiểu lầm là sống trong đa số tới mức ai bận tâm về một Zarathustra, hay một Phật Gautam? Riêng

những cá nhân này có thể sai, có thể ảo giác, có thể tự lừa bản thân họ hay lừa bạn, nhưng cả triệu người không thể sai được.

Và cả triệu người đều đồng ý rằng được bỏ lại với bản thân mình là kinh nghiệm tồi tệ nhất trong cuộc sống; nó là địa ngục.

Nhưng bất kì quan hệ nào cũng đều được tạo ra bởi sợ, bởi vì địa ngục bên trong của việc bị bỏ lại một mình, không thể là sự thoải mái. Chính gốc rễ của nó bị đầu độc. Bạn không yêu người đàn bà của bạn, bạn đơn giản dùng cô ấy để không cô đơn; mà cô ấy cũng không yêu bạn. Cô ấy cũng ở trong cùng bệnh hoang tưởng; cô ấy đang dùng bạn để không bị bỏ lại một mình.

Một cách tự nhiên, nhân danh tình yêu bất kì cái gì cũng có thể xảy ra - ngoại trừ tình yêu. Đánh nhau có thể xảy ra, biện luận có thể xảy ra, nhưng đầu sao chúng được ưa thích cũng là để tránh cô đơn: ít nhất ai đó có đó và bạn được dính líu, bạn có thể quên đi cô đơn của bạn. Nhưng yêu là không thể được, bởi vì không có nền tảng cơ sở cho yêu.

Yêu chưa bao giờ phát triển từ sợ.

Trích từ “Tương lai Vàng - Golden Future”

Kaivalya là mạnh khoẻ tới thượng, tính toàn thể, mọi vết thương đều được chữa lành. Khi mọi vết thương đều lành, làm sao bạn có thể tồn tại được? Cái ta không là gì ngoài những căng thẳng được tích lũy. Cái ta không là gì ngoài đủ mọi loại bệnh tật, ốm yếu. Cái ta không là gì ngoài những ham muốn không được thoả mãn, những hi vọng bị thất vọng, những mong đợi, mơ ước - tất cả đều tan vỡ, rạn gãy. Nó không là gì ngoài bệnh tật được tích lũy, điều bạn gọi là 'cái ta'. Hay, nhìn nó từ phía bên kia: trong những khoảnh khắc của hài hoà bạn quên mất rằng bạn hiện hữu. Về sau, bạn có thể nhớ nó đẹp làm sao, nó dị thường làm sao, nó kì lạ làm sao. Nhưng trong những khoảnh khắc của tính kì lạ thực, bạn không có đó. Cái gì đó lớn hơn bạn đã áp đảo bạn, cái gì đó cao hơn bạn đã sở hữu bạn, cái gì đó sâu hơn bạn đã trôi lên. Bạn đã biến mất.

Trong những khoảnh khắc sâu của yêu, người yêu biến mất. Trong những khoảnh khắc sâu của im lặng, thiên nhân biến mất. Trong những khoảnh khắc sâu của hát, múa, mở hội, người mở hội biến mất. Và điều này sẽ là việc mở hội cuối cùng, điều tối thượng, đỉnh cao nhất - kaivalya.

Người chứng ngộ không sống qua tâm trí. Người đó không có khung bao quanh mình. Người đó là trống rỗng bao la. Không ai biết cách Thượng đế sẽ hành động qua người đó trong khoảnh khắc đó. Người đó sẽ không can thiệp - có vậy thôi - bởi vì không có ai để can thiệp. Tâm trí can thiệp, người đó không còn là tâm trí. Người đó sẽ không cố làm cái gì đó mà người đó nghĩ là tốt, và người đó sẽ không cố tránh cái gì đó mà người đó nghĩ là xấu. Người đó sẽ không cố gắng cái gì. Người đó sẽ đơn giản ở trong tay của điều thiêng liêng và để cho sự việc xảy ra.

Người đó sẽ không can thiệp về sau về điều bất kì cái gì đã xảy ra là tốt hay xấu. Không, người chứng ngộ không bao giờ nhìn lại sau, không bao giờ đánh giá, không bao giờ nhìn lên trước, không bao giờ lập kế hoạch. Dù bất kì cái gì vào khoảnh khắc đó... và người đó cho phép khoảnh khắc đó quyết định. Trong khoảnh khắc đó, mọi thứ hợp tụ. Toàn thể sự tồn tại tham gia, cho nên chẳng ai biết cả.

Nhiều người trốn thoát khỏi cuộc sống chỉ vì cuộc sống là quá nhiều, và họ không tìm thấy bản thân họ có khả năng đối phó với nó. Tôi sẽ không gợi ý điều đó, tôi không phải là kẻ đào tẩu. Tôi sẽ bảo bạn tranh đấu theo cách của bạn qua cuộc sống, bởi vì đó là cách duy nhất để trở nên nhận biết và tỉnh táo hơn, trở thành cân bằng tới mức không ai có thể làm bạn mất cân bằng; trở thành yên bình tới mức sự hiện diện của người khác không bao giờ trở thành việc sao lãng. Người khác có thể xúc phạm bạn nhưng bạn không cáu giận. Người khác có thể tạo ra tình huống mà trong đó, bình thường, bạn chắc đã phát điên, nhưng bạn không điên.

Bạn dùng tình huống này như bàn đạp tới tâm thức cao hơn.

Cuộc sống phải được dùng như tình huống, như cơ hội để trở thành ý thức nhiều hơn, được kết tinh nhiều hơn, được định tâm và bắt rễ nhiều hơn.

Khi tôi nói bạn tin cậy vào tôi, tôi đơn giản nói rằng một bầu khí hậu nào đó đã mở ra cho tôi: có thoáng nhìn về nó đi. Tới đi, để cho bầu khí hậu đó bao quanh bạn nữa. Để cho tôi rung động trong tim bạn, để tôi đập rộn ràng quanh bạn, để tôi đập rộn ràng trong cốt lõi sâu nhất của bản thể bạn, để tôi ngân vang trong bạn. Tôi đang hát bài ca ở đây - để nó được vang vọng sao cho bạn có thể biết rằng, “Vâng, bài ca này là có thể.” Phật đã qua rồi, Jesus không ở đây, điều đó là tự nhiên. Lắng nghe Jesus là không thể được cho bạn. Bạn có thể đọc Kinh Thánh, nó đơn giản mô tả cái gì đó đã xảy ra đâu đó trong thời gian, nhưng bạn không thể tin được nó. Nó có thể chỉ là huyền thoại, chuyện kể. Phật có thể chỉ là tưởng tượng thi vị; các nhà thơ có thể đã bịa ra ông ấy. Ai biết nào? - bởi vì trong cuộc sống bạn không bắt gặp những người như vậy. Chẳng nào bạn chưa bắt gặp một người tôn giáo, tôn giáo sẽ vẫn còn ở đâu đó như giấc mơ. Nó sẽ không bao giờ trở thành thực tại. Nếu bạn bắt gặp một người đã ném trái chân lý, người đã sống trong thế giới khác và trong chiều hướng khác, với người đó Thượng đế đã xảy ra và với người đó Thượng đế không chỉ là lý thuyết, mà là sự kiện như việc thờ, thế thì tin cậy người đó đi, đi vào trong người đó đi. Thế thì đừng ngần ngại, thế thì lấy dũng cảm. Thế thì có chút ít bạo dạn đi. Thế thì đừng là kẻ hèn và đừng cứ lượn lờ bên ngoài phòng, đi vào trong đền đi. Tất nhiên, ngôi đền này sẽ không trở thành chỗ trú ngụ cho bạn đâu. Bạn sẽ phải tạo ra ngôi đền riêng của bạn - bởi vì Thượng đế có thể được tôn thờ chỉ khi bạn đã tạo ra ngôi đền riêng của bạn. Trong ngôi đền mượn tạm, Thượng đế không thể được tôn thờ. Thượng đế là đáng sáng tạo và ngài kính trọng chỉ tính sáng tạo. Và tính sáng tạo cơ bản là tạo ra ngôi đền của riêng bạn. Không, ngôi đền mượn tạm sẽ không có tác dụng đâu.

Nhưng, làm sao tạo ra ngôi đền?

Tôn giáo bắt nguồn từ vô trí. Tôn giáo không phải là tài năng, nó là bản tính của bạn. Nếu bạn muốn là họa sĩ lớn, bạn phải có tài, nếu bạn muốn là nhà thơ lớn, bạn phải có tài, nếu bạn muốn là nhà khoa học, tất nhiên, bạn phải có tài; nhưng nếu bạn muốn có tính tôn giáo, không tài năng đặc biệt

nào được cần. Bất kì ai, dù nhỏ hay lớn, người sẵn lòng vứt bỏ tâm trí của mình, đều đi vào trong chiều hướng của điều thiêng liêng. Và tất nhiên, người có tài lớn thấy rất khó bỏ tâm trí của họ, đầu tư của họ là lớn hơn. Với người thường, người không có tài, rất dễ bỏ tâm trí. Ngay cả thể điều đó cũng dường như khó thế. Người đó không có gì để mất, dầu vậy người đó vẫn cứ níu bám. Tất nhiên, khó khăn được nhân lên khi bạn có tâm trí tài năng, khi bạn là thiên tài. Thế thì toàn thể bản ngã của bạn được đầu tư vào trong tâm trí bạn. Bạn không thể bỏ nó được.

Tôi đã nghe, chuyện xảy ra: Một thầy giáo nào đó, do nghèo khó, đã mặc mỗi bộ quần áo vải bông mỏng trong mùa đông. Một cơn bão đẩy một con gấu từ núi xuống theo dòng sông. Đầu nó ẩn trong nước. Lũ trẻ, thấy lưng nó, kêu lên, “Thầy ơi, nhìn kia! Một chiếc áo choàng lông đã rơi xuống nước, và thầy đang bị lạnh. Thầy ra lấy nó đi!” Thầy giáo, với nhu cầu cực kì cần, nhảy xuống sông để vớt chiếc áo choàng lông. Con gấu nhanh chóng tấn công thầy và bắt luôn thầy. “Thầy ơi,” bọn trẻ kêu lên từ trên bờ, “hoặc là lấy chiếc áo, hoặc bỏ nó và lên đi!” “Thầy đang bỏ chiếc áo đấy,” thầy giáo kêu lên, “nhưng chiếc áo không bỏ thầy!”

Đó là vấn đề với thói quen: đầu tiên bạn trau dồi chúng, thế rồi, dần dần, chúng trở thành gần như là bản tính thứ hai của bạn. Thế rồi bạn muốn bỏ chúng, nhưng không dễ mà bỏ được chúng. Phải làm gì? Bạn sẽ phải trở nên nhận biết nhiều hơn.

Người chứng ngộ không sống qua tâm trí. Người đó không có khung bao quanh mình. Người đó là trống rỗng bao la. Không ai biết cách Thượng đế sẽ hành động qua người đó trong khoảnh khắc đó. Người đó sẽ không can thiệp - có vậy thôi - bởi vì không có ai để can thiệp. Tâm trí can thiệp, người đó không còn là tâm trí. Người đó sẽ không cố làm cái gì đó mà người đó nghĩ là tốt, và người đó sẽ không cố tránh cái gì đó mà người đó nghĩ là xấu. Người đó sẽ không cố gắng cái gì. Người đó sẽ đơn giản ở trong tay của điều thiêng liêng và để cho sự việc xảy ra.

Người đó sẽ không can thiệp về sau về điều bất kì cái gì đã xảy ra là tốt hay xấu. Không, người chứng ngộ không bao giờ nhìn lại sau, không bao

giờ đánh giá, không bao giờ nhìn lên trước, không bao giờ lập kế hoạch.

Dù bất kì cái gì vào khoảnh khắc đó... và người đó cho phép khoảnh khắc đó quyết định. Trong khoảnh khắc đó, mọi thứ hợp tụ. Toàn thể sự tồn tại tham gia, cho nên chẳng ai biết cả.

Người ta không bao giờ biết cái gì sẽ là kết quả của chuyện tình. Nó bao giờ cũng ở trên đá. Nó chưa bao giờ thuận tiện, nó chưa bao giờ thoải mái. Nó có thể đem bạn tới những khoảnh khắc vui vẻ, nhưng nó đem tới cả địa ngục nữa. Nó là trưởng thành đau đớn, nhưng mọi trưởng thành đều đau đớn. Người ta không bao giờ trưởng thành mà không đau đớn. Đau đớn là một phần, phần bản chất. Nếu bạn né tránh đau đớn bạn cũng né tránh trưởng thành.

Nhìn đây, bất kì khi nào ai đó chỉ ra lỗi nào đó về bạn, đừng bực mình. Điều đó sẽ không giúp cho bạn. Đừng phát điên. Điều đó sẽ không giúp gì cho bạn. Cố thấy ra vấn đề đi. Có thể người khác là đúng; và có nhiều khả năng cho người khác là đúng bởi vì người đó vô tư thế với bạn, người đó xa xôi với bạn thế. Người đó không được tham dự vào trong bạn. Bao giờ cũng nghe mọi người, điều họ nói về bạn. Chín mươi chín phần trăm họ sẽ đúng; chỉ có một phần trăm khả năng họ có thể sai.

Bằng không thì họ không sai. Làm sao họ có thể sai được, bởi vì họ có cái nhìn vô tư về bạn?

Đó là lí do tại sao thầy được cần: để chỉ ra cho bạn vết thương của bạn. Và điều đó là có thể chỉ nếu bạn ở trong kính trọng sâu sắc và tin cậy. Nếu bạn giận và bạn bắt đầu tranh đấu, thế thì không có tin cậy và không có kính trọng. Nếu bạn ở đây để bệnh vực cho ốm yếu và bệnh tật của bạn, thế thì đó là dành cho bạn - đừng ở đây. Phòng có ích gì mà phí thời gian của bạn ở đây?

Có những người chỉ có năng lực nhận. Họ sẽ vẫn còn khổ bởi vì bạn chưa bao giờ trở nên giàu bởi việc nhận. Bạn trở nên giàu bởi việc cho. Thực ra

bạn sở hữu chỉ cái bạn có thể cho. Nếu bạn không thể cho được nó, bạn đơn giản tin rằng bạn sở hữu. Bạn không sở hữu nó; bạn không là chủ. Nếu bạn không thể cho được tiền của bạn, thế thì bạn không là chủ của nó. Thế thì tiền là chủ. Nếu bạn có thể cho nó, thế thì chắc chắn bạn là chủ. Điều này sẽ có vẻ như ngược đời, nhưng để tôi nhắc lại nó: bạn là người sở hữu chỉ cái bạn có thể cho. Khoảnh khắc bạn cho, trong chính khoảnh khắc đó bạn đã trở thành người sở hữu, được giàu có. Việc cho làm giàu bạn.

Đây là kinh tế của sự tồn tại. Nếu bạn ham muốn, bạn vẫn còn bất lực; nếu bạn không ham muốn, bạn trở thành có hiệu lực vô hạn. Điều này tôi gọi là luật ngân hàng: nếu bạn không có tiền, không ngân hàng nào sẽ cho bạn vay; nếu bạn có tiền, mọi ngân hàng đều sẵn sàng cho bạn vay.

Khi bạn không cần, mọi thứ là sẵn có, khi bạn cần, chẳng cái gì sẵn có.

Trưởng thành là trong hiện tại, trưởng thành là của cái tươi tắn, trẻ trung, trưởng thành là của cái mới. Cho nên mọi ngày, vứt bỏ bụi thường tụ lại trên tấm gương của tâm thức bạn đi. Giữ cho tấm gương của bạn được sạch sẽ để cho bất kì cái gì tới trước bạn đều được gương phản chiếu hoàn hảo. Và sống từ việc phản chiếu đó, sống từ sự phản xạ tươi tắn đó.

Người chỉ biết tới kinh nghiệm ngọt ngào và chưa bao giờ biết tới kinh nghiệm đắng cay không đủ là con người, vẫn nghèo không giàu. Người đã không biết tới tình yêu, cái đẹp của nó và cái khiếp sợ của nó, người đã không biết tới tình yêu, cực lạc của nó và đau đớn của nó, người đã không biết tới gặp gỡ và cả li dị, người đã không biết cái tới và cả cái ra đi, đã không biết gì mấy. Người đó đã sống theo người tốt và sẽ trở nên ốm yếu sớm hay muộn và sẽ ngán và chán.

Cái bóng linh thiêng Ngày xưa có một vị thánh tốt tới mức các thiên thần phải từ trời xuống để xem người này có thể thánh thiện tới mức nào. Vị thánh này đang đi phát tâm trong cuộc sống thường ngày như các vì sao

phát tán ánh sáng và hoa toả hương thơm, không nhận biết về việc đó. Ngày của ông ấy có thể được tóm tắt bởi hai từ - ông ấy cho, ông ấy tha thứ - vậy mà những từ này không bao giờ thoát ra khỏi môi ông ấy. Chúng được diễn đạt trong nụ cười luôn nở của ông ấy, lòng tốt của ông ấy, độ lượng, và từ thiện.

Các thiên thần nói với Thượng đế, “Thưa Trời, tặng ông ấy món quà về phép màu ạ.” Thượng đế đáp, “Hỏi xem ông ấy ao ước cái gì.”

Họ tới nói với vị thánh này, “Ông có muốn cái chạm tay của ông chữa được bệnh cho người ốm không?”

“Không,” vị thánh trả lời. “Tôi thà để Thượng đế làm điều đó.”

“Ông có muốn chuyển đổi linh hồn phạm tội và đem những trái tim lang thang trở về đường đúng không?”

“Không, đó là sứ mệnh của các thiên thần. Chuyển đổi không dành cho tôi.”

“Ông có muốn trở thành tấm gương về kiên nhẫn, hấp dẫn mọi người bằng vẻ rực rỡ của đức hạnh của ông, và do vậy ca ngợi Thượng đế?”

“Không,” vị thánh đáp. “Nếu mọi người phải được hấp dẫn tới tôi, họ sẽ trở thành người lạ với Thượng đế.”

“Vậy ông ham muốn điều gì?” các thiên thần hỏi.

“Tôi có thể ước cái gì ư?” vị thánh vừa hỏi vừa mỉm cười. “Rằng Thượng đế cho tôi sự duyên dáng của ngài, với điều đó tôi chẳng có mọi thứ rồi sao?”

Các thiên thần nói, “Ông phải hỏi về phép màu chứ, nếu không một phép màu sẽ được đặt lên ông.”

“Rất tốt,” vị thánh nói. “Vậy tôi có thể làm nhiều điều thiện mà không bao giờ biết về nó.”

Các thiên thần đâm ra lúng túng. Họ xin tư vấn và thảo ra bản kế hoạch sau: mọi lúc cái bóng của vị thánh đều rơi xuống đất đằng sau hay bên cạnh

ông ấy, để cho ông ấy không thể thấy được nó, nó sẽ có quyền năng chữa lành bệnh, làm dịu cơn đau, và làm khuây khoả nỗi buồn.

Khi vị thánh này bước đi, cái bóng của ông ấy, trải ra trên đất ở bên cạnh hay sau ông ấy, làm cho mọi con đường khô cằn thành xanh tươi, làm cho cây cỏ héo nở hoa, đem nước sạch tới cho những dòng suối khô cạn, màu hồng hào cho trẻ con xanh xao, và niềm vui tới cho những đàn ông và đàn bà bất hạnh.

Vị thánh này đơn giản đi trong cuộc sống đời thường của mình, lan toả đức hạnh như các vì sao phát tán ánh sáng và hoa toả hương thơm, không nhận biết về điều đó. Mọi người, kính trọng sự khiêm tốn của ông ấy, theo ông ấy một cách im lặng, không bao giờ nói với ông ấy về phép màu của ông ấy. Chẳng mấy chốc họ thậm chí quên cả tên của ông ấy, và gọi ông ấy là “Cái bóng linh thiêng.”

Giáo hoàng ốm nặng nằm trong Vatican, và một thông điệp được ban ra rằng một công bố đặc biệt sẽ được Hồng y giáo chủ đưa ra từ ban công nhà Thánh Peter.

Khi ngày đó tới, quảng trường nổi tiếng chật kín những người sùng đạo. Hồng y giáo chủ có tuổi nói bằng giọng run run, “Đức Giáo hoàng chỉ có thể được cứu bởi việc cấy tim, và tôi kêu gọi tất cả các bạn những người Cơ đốc giáo tốt đã tụ tập ở đây hôm nay làm việc cúng dường.”

Ông ấy giơ lên một chiếc lông và tiếp tục, “Tôi sẽ thả chiếc lông này vào giữa các bạn, và nó rơi vào bất kì ai, người đó là người được Thượng đế linh thiêng chọn để cứu mạng Cha linh thiêng.”

Với điều đó ông ấy thả chiếc lông xuống... và mọi điều có thể được nghe thấy là hai mươi nghìn người Cơ đốc giáo sùng đạo đang thổi phù phù nhẹ nhàng.

Mulla Nasruddin là lãnh đạo của các lãnh đạo. Tôi đã đề nghị anh ta phụ trách cho một nhóm thiên. Anh ta nói, “Được, thầy có thể làm tôi thành lãnh đạo.”

Tôi dành cho anh ta một cơ hội, dạy thiên cho một nhóm ba ngày; và tất cả những người ngu và tất cả những anh chàng khôn đều tụ tập để tham gia. Bởi vì Mulla Nasruddin có hấp dẫn cho cả hai loại. Những người ngu, họ nghĩ anh ta là kẻ ngu. Những người khôn, họ nghĩ anh ta là người khôn. Anh ta thì thủ đoạn, hay thủ đoạn của anh ta chỉ là ở đường biên - anh ta đứng trên cả hai phe. Anh ta có thể được diễn giải như người ngu; anh ta có thể được diễn giải như một trong những người khôn nhất đã từng có.

Anh ta đứng đó trước nhóm và anh ấy nói, “Các anh có biết tôi định dạy cái gì cho các anh không?”

Tất nhiên mọi người đều nói, “Làm sao chúng tôi có thể biết được?

Chúng tôi không biết.”

Anh ta nói, “Nếu các anh thậm chí không biết điều đó, đến chừng này, tôi sẽ không dạy đâu, vì các anh không đáng cho điều đó.”

Anh ta bỏ đi. Hôm sau tôi thuyết phục anh ta lần nữa. Anh ta lại tới đó và hỏi những người tham gia, “Các anh có biết tôi định dạy gì không?” Bây giờ họ đã học được một chút, cho nên họ nói, “Có, chúng tôi biết.” Anh ta

nói, “Thế thì phỏng có ích gì? Nếu các anh biết, các anh biết,” và anh ta bỏ đi.

Tôi thuyết phục anh ta lần nữa ngày thứ ba. Anh ta đứng đó, anh ta hỏi, “Các anh có biết tôi định dạy gì không?”

Bây giờ mọi người đã học được thêm chút ít, họ nói, “Có. Một nửa chúng tôi biết và một nửa chúng tôi không biết.”

Anh ta nói, “Hoàn toàn tốt. Khi một nửa các anh biết và một nửa không biết, thế thì những người biết có thể nói cho những người không biết. Nhưng cần gì tôi ở đây? Sao phí thời gian của tôi?”

Anh ta quay lại tôi và anh ta nói, “Những người này không thể dạy được bởi vì chỉ những người im lặng mới có thể được dạy.”

Cohen có ba con gái và liều lĩnh tìm quanh kén rể. Một thanh niên như vậy sắp tới và Cohen vô lấy anh ta. Ba cô con gái điều hành trước anh ta sau bữa ăn thịnh soạn. Cô Rachel, cô cả, người rõ ràng là xấu - thực ra cô ấy xấu kinh khủng. Cô thứ hai, Esther, trông không thực tẻ nhưng rõ ràng béo - thực ra cô ấy béo kinh khủng. Cô thứ ba Sonia, tuyệt đẹp, đẹp một cách đáng yêu theo bất kì chuẩn nào.

Cohen kéo chàng thanh niên sang bên và nói, “Này, cậu nghĩ gì về chúng? Ta đã có cửa hồi môn cho chúng - đừng lo. Năm trăm pounds cho Rachel, hai trăm năm mươi cho Esther, và ba nghìn pounds cho Sonia.”

Anh chàng thanh niên điếng người: “Nhưng sao, sao ông có nhiều cửa hồi môn thế cho cô đẹp nhất?”

Cohen giải thích, “Thế này, chuyện là thế này. Nó mới hơi chút có thai bé tí xiu, bé tí tẹo thôi.”

Khí là gì?

Trung tâm của thế giới quan Đạo và thực hành là khí. Khí là lực sống - cái làm hoạt hoá hình dạng của thế giới. Nó là bản chất rung động của hiện tượng - luồng chảy và sự rung động xảy ra liên tục ở các mức phân tử,

nguyên tử và hạ nguyên tử. Ở Nhật Bản nó được gọi là “ki,” và trong tiếng Ấn Độ là “prana” hay “shakti.” Người Ai Cập cổ nói tới nó là “ka,” và người Hi Lạp cổ nói tới nó là “pneuma.” Với người Mỹ bản xứ nó là “Linh hồn lớn” và với người Ki tô giáo, “Thánh thần linh thiêng.” Ở châu Phi nó được biết tới là “ashe” và ở Hawaii là “ha” hay “mana.”

Ở Trung Quốc, việc hiểu về khí là cốt lõi trong chính ngôn ngữ. Chẳng hạn: chiết tự của kí tự Trung Quốc “mạnh khoẻ” là “khí nguyên gốc.” Chiết tự của kí tự cho “sinh” là “khí phẩm chất cao.” Chiết tự của kí tự cho “bạn bè” là “khí an bình.”

Nhiều loại khí khác nhau Những người thực hành Trung y và khí công đã nhận diện ra nhiều loại khí khác nhau. Bên trong thân thể người có khí mà chúng ta được sinh ra cùng, gọi là Tiên thiên khí, hay khí tổ tiên. Khí mà chúng ta hấp thu trong các kiếp sống từ thức ăn, nước, không khí và thực hành khí công được gọi là Hậu thiên khí. Khí chảy trên bề mặt thân thể, như màng bảo vệ, được gọi là Vệ khí hay khí bảo vệ. Từng nội quan cũng có khí/lực sống riêng của nó, như tì khí, phế khí, thận khí, can khí, tâm khí. Theo vũ trụ luận của Đạo, hai dạng nền tảng nhất của khí là Âm khí và Dương khí - các năng lượng nữ tính và nam tính nguyên thủy. Nhiều thực hành khí công dùng Thiên khí và Địa khí cũng như khí đặc biệt phát ra từ cây cối, hoa, hòm và núi.

Khí chảy tự do & cân bằng = Mạnh khoẻ Sáng suốt nền tảng của khí công và Trung y (châm cứu và thảo dược) là ở chỗ khí chảy tự do và cân bằng làm nảy sinh mạnh khoẻ; trong khi khí tù đọng hay mất cân bằng dẫn tới bệnh tật. Điều này là đúng không chỉ ở mức thân thể con người, mà còn dưới dạng cảnh quan tự nhiên - núi non, sông ngòi, rừng rậm - và các cấu trúc nhân tạo - nhà, toà nhà văn phòng, và công viên. Theo cùng cách nhà châm cứu chẩn đoán mất cân bằng năng lượng, và làm việc để tái lập khí chảy tự do trong thân thể người, những người thực hành phong thủy cũng cảm nhận mất cân bằng trong tự nhiên hay cảnh quan nhân tạo, và thế rồi áp dụng các kĩ thuật đa dạng để sửa chữa những mất cân bằng đó. Trong cả hai trường hợp, mục đích là để thiết lập luồng năng lượng chảy mở hơn trong một môi trường đặc thù (bên trong và bên ngoài). Chúng ta có thể hiểu nghi lễ Đạo, cũng là một dạng của khí công hay phong thủy, vì những hành động

và thu xếp đặc biệt các đối thể nghi lễ thường được dùng để cầu gọi luồng năng lượng thiêng liêng. Giống như trị liệu châm cứu có hiệu lực, nghi lễ thành công mở ra cánh cửa giữa cõi giới người và cõi giới linh hồn, thần tiên và bất tử.

Cảm thấy khí Năng lực cảm nhận luồng khí trực tiếp - để thực tế thấy hay cảm nó - là cái gì đó có thể được trau dồi qua huấn luyện hay châm cứu. Giống như bất kì kĩ năng nào, một số người là giỏi hơn người khác: với một số người nó dường như tới “một cách tự nhiên,” với những người khác nó nhiều thách thức hơn. Cho dù nó không được trau dồi hay nhận ra một cách có ý thức, phần lớn chúng ta đều có thể biết được sự khác biệt giữa ai đó có “năng lượng lớn” và ai đó mà chúng ta cảm thấy “rung động kém.” Và phần lớn chúng ta đều có khả năng để ý, khi chúng ta vào một phòng, liệu bầu không khí dường như là thanh thoi và nâng lên, hay căng thẳng và nặng nề. Tới mức độ nào đó chúng ta để ý tới những điều như vậy, chúng ta đang điều chỉnh vào mức độ của khí.

Chúng ta có thể có thói quen cảm nhận thể giới của mình theo hình dạng và dạng rắn chắc. Điều Đạo dạy là ở chỗ chúng ta có thể huấn luyện bản thân mình theo cách khác, và chỗ tốt để bắt đầu là với thân thể con người riêng của chúng ta. Mặc dầu chúng ta bây giờ có thể kinh nghiệm thân thể mình là khá rắn chắc, ở mức phân tử nó bao gồm chủ yếu là nước - bản chất rất linh động! Và ở mức nguyên tử nó 99.99% là không gian - trống rỗng bao la (và thông minh vô hạn).

Khi chúng ta thực hành khí công và Giả kim thuật bên trong, chúng ta trau dồi năng lực cảm nhận tất cả các mức độ khác nhau này - để cảm thấy bản thân chúng ta và thể giới của chúng ta là linh động, và là như không gian; cũng như được rót đầy với các hình dạng rõ ràng rắn chắc. Khi chúng ta trở nên ngày càng lão luyện theo cách này, chúng ta trở nên nhận biết, một cách trực tiếp, về bản chất rung động của mọi cái đang đó. Chúng ta không chỉ kinh nghiệm thân thể chúng ta là bao gồm các hình mẫu và luồng khí, mà còn đi tới hiểu ra rằng “xúc động” và “ý nghĩ” cũng là hình dạng

của năng lượng. Những sáng suốt này làm nảy sinh tiềm năng cho hành động mạnh mẽ mới và có tính sáng tạo trong thế giới đang rung rung này.

Hai bạn trẻ đi vào xã hội và bạn trẻ Cohen có hi vọng lớn là cưới một cô có quyền thừa kế. Để cho mình được hỗ trợ tinh thần lớn hơn, anh ta đem anh bạn trẻ Levy đi cùng mình tới gặp bố mẹ cô gái. Bố mẹ mỉm cười với bạn trẻ Cohen và nói, “Bác biết cháu đang trong kinh doanh quần áo.”

Cohen gật đầu một cách bồn chồn và nói, “Dạ vâng, kinh doanh nhỏ thôi.”

Levy vỗ lưng cậu ta và nói, “Anh ấy khiêm tốn thế, khiêm tốn thế. Anh ấy có hai mươi bảy cửa hàng và đang thương lượng thêm.” Bố mẹ nói, “Bác biết cháu có một căn hộ.”

Cohen mỉm cười, “Vâng, có hai phòng khiêm tốn.”

Cậu trẻ Levy bắt đầu cười, “Khiêm tốn, khiêm tốn! Anh ấy có một tầng mái ở Park Lane đấy.”

Bố mẹ tiếp tục, “Và cháu có xe ô tô?”

“Dạ vâng,” Cohen nói. “Một chiếc cực đẹp.”

“Cực đẹp chưa là gì nhé!” Levy xen vào. “Anh ấy có ba xe Rolls-Royces, và đó chỉ để dùng trong thị trấn.”

Cohen hắt hơi. “Cháu bị cảm lạnh à?” bố mẹ lo lắng hỏi. “Dạ vâng, chỉ cảm xoàng thôi,” Cohen đáp. “Xoàng à, chưa là gì nhé!” Levy la lên. “Bị hắt hơi cơ!”

Tâm lí học Freud là tâm lí học mặt trời; tâm lí học Jung nghiêng chút ít về mặt trăng. Và có một người, Roberto Assagioli, tâm lí học của ông ấy là sự tổng hợp giữa mặt trời và mặt trăng, mới là bắt đầu của nó. Ông ấy gọi tâm lí học của ông ấy là “tâm lí học tổng hợp.” Freud gọi tâm lí học của ông ấy là “phân tâm học.” Phân tích tới từ mặt trời; tổng hợp tới từ mặt trăng. Quan sát xem, bất kì khi nào có ánh sáng, mọi sự là tách rời. Thế thì cây này ở đây, cây kia ở kia, nhưng mọi sự là tách rời. Và thế rồi tới bóng tối

của đêm và mọi thứ biến mất - việc tách rời. Mọi thứ trở thành một. Đêm tối, và mọi phân chia biến mất.

Tâm lí học mặt trăng sẽ là tổng hợp; tâm lí học mặt trời là phân tích, cắt mảnh, tranh cãi, chứng minh. Nhưng có một khả năng của tâm lí học cao hơn. Tôi muốn cho bạn vài hướng dẫn, điều tôi gọi là “tâm lí học của chư phật.” Freud là mặt trời, Jung là mặt trăng, Assagioli mặt trời cộng với mặt trăng. Vị phật là mặt trời cộng với mặt trăng cộng với cõi bên kia, và về sau tôi sẽ giải thích cho bạn điều tôi ngụ ý bởi “cõi bên kia.” Và thế thì cõi bên kia đó cũng có thể được nhìn vào, qua nhiều cách.

Mặt trời cộng với cõi bên kia: bạn có Patanjali, bạn có Mahavira, yoga. Ngôn ngữ là của mặt trời; kinh nghiệm là của cõi bên kia. Thế rồi, mặt trời cộng với mặt trăng cộng với cõi bên kia: bạn có mặt tông, Shiva.

Kinh nghiệm là của cõi bên kia, nhưng diễn đạt là cả mặt trời cộng với mặt trăng. Và thế rồi, bạn có mặt trăng cộng với cõi bên kia: Narad, Chaitanya, Meera, Jesus. Kinh nghiệm là của cõi bên kia, nhưng cách diễn đạt là của mặt trăng. Và thế rồi chỉ có cõi bên kia: Bồ đề đạt ma, Lão Tử, Trang Tử, Thiền. Họ không tin vào cách diễn đạt, cho nên họ không cần cách diễn đạt mặt trời hay mặt trăng; họ nói điều đó không thể được nói ra. Lão Tử nói, “Đạo có thể được nói ra không còn là Đạo. Chân lí có thể được thốt ra đã là dối trá; nó không thể được diễn đạt.” Đây là tất cả các khả năng, nhưng chúng còn chưa được hiện thực hoá. Đây đó có người đã đạt tới, nhưng việc đạt tới và nhận ra đó phải được hệ thống hoá theo cách nào đó, điều đó trở thành một phần của tâm thức con người tập thể.

Bây giờ thêm một điều nữa về nó. Có những người nghĩ rằng tâm linh cũng là kinh nghiệm. Họ không biết. Có những người tới tôi và họ nói, “Chúng tôi muốn có kinh nghiệm tâm linh nào đó.” Họ không biết điều họ nói. Kinh nghiệm như thế là của thế gian. Không có kinh nghiệm tâm linh - không thể có được. Gọi một kinh nghiệm là “tâm linh” là làm sai lạc nó đi. Tâm linh chỉ là việc nhận ra nhận biết thuần khiết, purusha.

Điều đó xảy ra như thế nào? Làm sao chúng ta bị đồng nhất? Theo thuật ngữ yoga chân lí, chân lí tối thượng, có ba thuộc tính của nó, sat chit anand - sat-chit-anand. sat nghĩa là “hiện hữu” - phẩm chất của vĩnh hằng, phẩm chất của thường hằng, hiện hữu. chit: chit nghĩa là “tâm thức,” nhận biết - chit là năng lượng, chuyển động, quá trình. Và anand: anand là “phúc lạc.” Ba điều này đã được gọi là ba thuộc tính của điều tối thượng. Đây là ba ngôi yoga; tất nhiên, khoa học hơn ba ngôi Ki tô giáo bởi vì nó không nói về ba người - Thượng đế, Thánh thần linh thiêng, Con trai. Nó nói về việc nhận ra. Khi người ta đạt tới đỉnh tối thượng của sự tồn tại, người ta nhận ra ba điều: rằng người ta hiện hữu và người ta sẽ vẫn còn, đó là sat; thứ hai, người ta hiện hữu và người ta là ý thức - người ta không giống như vật chất chết - người ta hiện hữu và người ta biết rằng người ta hiện hữu, đó là chit; và, người ta biết rằng người ta hiện hữu và người ta cực kì phúc lạc.

Bây giờ để tôi giải thích nó cho bạn. Gọi nó là “phúc lạc” cũng không đúng, bởi vì thế thì nó sẽ trở thành một kinh nghiệm. Cho nên cách tốt hơn sẽ là nói “người ta là phúc lạc” - không phải “phúc lạc.” Người ta là sat, người ta là chit, người ta là anand; người ta là hiện hữu, người ta là tâm thức, người ta là phúc lạc.

Đây là việc nhận ra tối thượng về chân lí. Patanjali nói ba điều này, khi chúng hiện diện trên thế giới, tạo ra ba phẩm chất trong prakriti, trong tự nhiên. Chúng vận hành như tác nhân xúc tác; chúng không làm gì cả.

Chỉ sự hiện diện của chúng tạo ra hoạt động vô cùng trong prakriti. Hoạt động đó được tương ứng bởi ba gunas, phẩm chất: sattva, rajas, tamas.

Sattva tương ứng với anand, phẩm chất của phúc lạc. Sattva nghĩa là thông minh thuần khiết. Bạn càng tới gần sattva, bạn càng cảm thấy phúc lạc hơn. Sattva là phản xạ của anand. Nếu bạn có thể quan niệm về tam giác, thế thì đây là anand và hai cạnh kia là sat, chit. Nó được phản xạ trong thế giới vật chất, prakriti. Tất nhiên trong phản xạ nó trở nên bị lộn ngược xuống: sattva và rajas, tamas - cùng một tam giác.

Nhưng chân lí tối thượng là không làm gì cả - đó là nhấn mạnh của Patanjali. Bởi vì một khi chân lí tối thượng làm cái gì đó, nó trở thành người làm và nó đã đi vào trong thế gian. Trong Patanjali Thượng đế không phải là đấng sáng tạo; ngài chỉ là tác nhân xúc tác. Điều này cực kì khoa học bởi vì nếu Thượng đế là đấng sáng tạo thế thì bạn sẽ phải tìm động cơ, tại sao ngài sáng tạo. Thế thì bạn sẽ phải tìm ham muốn nào đó trong ngài để sáng tạo. Thế thì ngài sẽ trở thành bình thường như mọi người. Không, trong Patanjali Thượng đế là sự hiện diện tuyệt đối, thuần khiết. Ngài không làm gì cả, nhưng bởi sự hiện diện của ngài mọi sự xảy ra - prakriti, tự nhiên, bắt đầu nhảy múa.

Yoga phân chia con người thành bảy tầng, bảy bước, bảy trung tâm. Trung tâm thứ nhất là muladhar, trung tâm dục, trung tâm mặt trời; và trung tâm cuối cùng, trung tâm thứ bảy, là sahasrar, trung tâm Thượng đế, điểm omega.

Trung tâm dục về bản chất là đi xuống. Nó là kết nối của bạn với vật chất, điều yoga gọi là prakriti - tự nhiên. Trung tâm dục là quan hệ của bạn với tự nhiên, thế giới mà bạn đã bỏ lại đằng sau, quá khứ. Nếu bạn cứ giới hạn bản thân bạn vào trung tâm dục, bạn không thể tiến hoá được. Bạn sẽ vẫn còn ở chỗ bạn đang ở. Bạn sẽ vẫn còn trong tiếp xúc với quá khứ của bạn, nhưng bạn sẽ không được kết nối với tương lai.

Bạn bị mắc kẹt ở đó; con người bị mắc kẹt ở trung tâm dục.

Mọi người nghĩ họ hiểu mọi thứ về dục. Chẳng có gì mấy được biết, ít nhất không được biết cho những người tưởng họ biết - các nhà tâm lý học. Họ tưởng họ biết, nhưng điều cơ sở bị thiếu: tri thức rằng dục có thể trở thành chuyển động đi lên, rằng không nhất thiết nó chỉ phải đi xuống. Nó đi xuống bởi vì cơ chế chuyển xuống tồn tại trong con người - đã tồn tại trong con người. Nó tồn tại trong con vật nữa; nó tồn tại trong cây cối nữa. Không có gì có ý nghĩa mấy về điều đó rằng nó tồn tại trong con người. Ý nghĩa của con người là ở chỗ cái gì đó nhiều hơn tồn tại trong con người mà chưa tồn tại trong cây cỏ, trong chim chóc, trong con vật. Chúng nhất định chuyển xuống; chúng không có cầu thang bên trong chúng.

Đó là điều chúng ta ngụ ý bởi bảy trung tâm: cầu thang của tiến hoá. Nó tồn tại trong bạn. Bạn có thể rơi lên - nếu bạn chọn. Nếu bạn không chọn, bạn sẽ tiếp tục rơi xuống.

Cho nên bây giờ, với con người, tiến hoá sẽ là ý thức. Mãi cho tới giờ bạn đã được giúp đỡ. Tự nhiên đã mang bạn tới điểm này; từ giờ trở đi, bạn sẽ phải nhận trách nhiệm riêng của bạn. Bạn sẽ phải trở nên có trách nhiệm. Con người đã trưởng thành, con người đã tới tuổi; bây giờ tự nhiên không còn có thể chăm sóc bạn được. Cho nên nếu bạn không di chuyển một cách có ý thức, nếu bạn không làm nỗ lực có ý thức để tiến hoá, nếu bạn không chấp nhận trách nhiệm; bạn sẽ vẫn còn bị kẹt.

Cho nên nhiều người cảm thấy việc mắc kẹt, nhưng họ không biết nó mắc ở đâu. Hàng nghìn người tới tôi và họ bảo tôi họ đang cảm thấy bị mắc kẹt. Họ biết cái gì đó là có thể, nhưng họ không biết nó là gì. Họ biết rằng họ phải di chuyển, nhưng họ không biết cách di chuyển, chuyển đi đâu. Họ biết rằng họ đã ở tại chỗ mà họ đã ở đủ lâu rồi và họ muốn bùng nổ sang chiều hướng mới, nhưng họ bị kẹt.

Việc mắc kẹt này đang tới từ muladhar, từ trung tâm dục, trung tâm mặt trời.

Mãi cho tới giờ đã không có vấn đề cho bạn. Tự nhiên đã giúp; tự nhiên đã làm mẹ bạn mãi cho tới giờ. Nhưng bạn không còn là đứa trẻ, không còn

là đứa bé, và tự nhiên không thể cứ nuôi bạn bằng bầu vú của nó.

Bây giờ người mẹ nói, “Bỏ vú ra; sống theo cách riêng của con đi.” Người mẹ đã nói thế từ lâu trước đây rồi. Những người đã hiểu nó, họ đã nhận trách nhiệm và đã trở thành những siddhas, chư phật, những người đã đạt tới.

Một nhóm những tu sĩ đang thảo luận về cách họ phân phối đồ cúng tế của giáo đoàn.

Người Biệt giáo tuyên bố, “Mọi thứ người của tôi đặt vào trong đĩa đều dành cho công việc của Thượng đế - tôi không giữ một xu nào cho bản thân tôi!”

Mục sư Anh giáo, trong khi hăng hái hoan nghênh, thú nhận, “Tôi giữ xu đồng trong hòm công đức, và xu bạc thì dành cho Chúa.”

Linh mục Cơ đốc giáo hiện diện và thú nhận rằng, “Tôi giữ xu bạc và xu đồng thì dành cho Chúa - các ông phải nhớ là có nhiều xu đồng trong giáo xứ nghèo.”

Đến lúc đó giáo sĩ vẫn giữ im lặng, nhưng khi bị thúc ép đã nói, “Vâng, tôi để mọi tiền công đức trong chẵn và tôi tung nó lên không trung. Cái gì Thượng đế muốn thì ngài giữ, và cái gì ngài không muốn thì tôi giữ.”

Chuyện xảy ra, ba người cùng du hành, họ đang đi tìm chân lí. Một người là người Do Thái, người kia là người Ki tô giáo, và người thứ ba là người Hồi giáo. Họ đều là những người bạn lớn.

Một hôm họ nhặt được một đồng tiền và nhờ nó họ mua được một miếng bánh halvah. Người Hồi giáo và người Ki tô giáo đã ăn rồi, cho nên họ có chút ít lo nghĩ bởi vì người Do Thái sẽ ăn cả cái bánh halvah mất; mà họ thì no rồi, họ đã tọng vào người họ quá nhiều rồi. Cho nên họ gợi ý - họ mưu đồ chống lại người Do Thái - họ gợi ý, “Chúng ta đi ngủ bây giờ đi. Đến sáng chúng ta sẽ kể lại các giấc mơ của chúng ta. Bất kì ai có giấc mơ hay nhất sẽ được ăn bánh halvah.” Và bởi vì hai người đã ủng hộ điều đó, người

Do Thái phải đồng ý thôi - chỉ để cho có tính dân chủ. Chẳng có gì khác để làm.

Người Do Thái, đang rất đói, không thể ngủ được mấy. Và rất khó ngủ khi bánh halvah có đó và bạn đang đói và hai người kia đã âm mưu chống lại bạn.

Nửa đêm anh ta dậy và chén sạch cái bánh halvah rồi leo lại lên giường. Đến sáng người Ki tô giáo là người đầu tiên kể lại giấc mơ của mình.

Ông ta nói, “Christ tới, và khi ngài giáng xuống từ cõi trời, ngài đem tôi đi cùng ngài. Đó là giấc mơ hiếm hoi nhất mà tôi đã từng thấy.”

Người Hồi giáo nói, “Tôi mơ thấy Mohammed, ngài đưa tôi đi một tua quanh thiên đường... toàn gái đẹp nhảy múa, và những dòng suối rượu chảy, và cây vàng và hoa kim cương. Nó cực kì đẹp.”

Bây giờ đến lượt người Do Thái. Ông ta nói, “Moses tới tôi và nói, 'Anh bạn ngốc già ơi, anh còn chờ đợi gì nữa? Christ đưa một trong các bạn anh lên cõi trời rồi, Mohammed đang giải trí với người kia trên thiên đường - ít nhất thức dậy và ăn cái bánh halvah đi!’”

Một linh mục nói cho lũ trẻ nhỏ và ông ấy đang bảo chúng cách cầu nguyện Thượng đế, cách sai lầm của bạn có thể được tha thứ. Thế rồi ông ấy hỏi các câu hỏi; ông ấy hỏi. “Để được tha thứ yêu cầu cơ bản là gì?” Một cậu nhỏ đứng lên và nói, “Phạm tội.”

Có một câu chuyện nhỏ về Lão Tử. Ông ấy thường hay đi dạo buổi sáng. Một người hàng xóm hay đi theo ông ấy, biết rõ rằng Lão Tử không muốn nói nhiều, ông ấy bao giờ cũng giữ bản thân mình im lặng. Nhưng có lần một người bạn tới ở cùng người hàng xóm này và anh ta cũng muốn đi, và anh ta đi cùng. Lão Tử và người hàng xóm của Lão Tử vẫn còn hoàn toàn im lặng. Người bạn có chút ít bối rối, nhưng người đó cũng giữ mình im lặng vì người hàng xóm đã bảo anh ta đừng nói gì.

Thế rồi mặt trời mọc, và nó đẹp thế. Anh ta quên mất và anh ta nói, “Sáng đẹp thế.” Chỉ ngần ấy thôi. Không ai bình luận gì về nó - cả người bạn lẫn Lão Tử.

Trở về nhà Lão Tử bảo người hàng xóm, “Thôi đừng đưa anh chàng này đi nữa nhé. Anh ta nói nhiều quá.” Nói nhiều quá sao?

Ngay cả người hàng xóm cũng nói, “Anh ấy có nó gì đâu; anh ấy đơn giản nói, 'Sáng đẹp thế.' “

Lão Tử nói, “Tôi cũng có đó, cho nên phỏng có ích gì mà nói điều đó? Và nó là đẹp mà chẳng cần nói điều đó. Sao đem tâm trí vào? Không, người này nói quá nhiều; đừng mang anh ta đi nữa.”

Anh ta đã phá huỷ toàn thể buổi sáng sao? Anh ta đã phân chia thế giới. Anh ta nói mặt trời mọc là đẹp. Bất kì khi nào bạn nói cái gì đó là đẹp, cái gì đó khác đã bị kết án, bởi vì đẹp không thể tồn tại được mà không có xấu. Khoảnh khắc bạn nói cái gì đó đẹp, bạn đã nói rằng cái gì đó khác là xấu. Khoảnh khắc bạn nói, “Anh yêu em,” hay “Em yêu anh,” bạn đã ngụ ý rằng bạn không yêu ai đó khác.

Nếu bạn sống mà không có phân chia.... Chỉ quan sát đoá hoa. Để nó đó, dù nó là bất kì cái gì, bất kì cái gì nó là. Để nó ở trong thực tại của nó, đừng thốt ra cái gì. Chỉ nhìn nó. Không chỉ có việc bạn không thốt ra, đừng nói bên trong nữa. Đừng hình thành bất kì ý tưởng nào về nó. Để nó ở đó, và bạn sẽ đi tới có việc nhận ra lớn lao.

Khi buồn tới với bạn, đừng gọi nó là nỗi buồn. Tôi đã trao việc thiện này cho nhiều người, và họ trở nên ngạc nhiên. Tôi bảo họ, “Lần sau khi bạn cảm thấy buồn, đừng gọi nó là 'buồn.' Chỉ quan sát nó.” Việc bạn gọi nó là nỗi buồn làm cho nó thành buồn. Chỉ quan sát nó thôi, dù nó là bất kì cái gì. Đừng đem tâm trí vào, đừng phân tích, đừng dán nhãn nó. Tâm trí là kẻ phân chia lớn thế, và liên tục dán nhãn lên mọi thứ, phân loại ra.

Đừng phân loại. Để cho sự kiện tự khẳng định bản thân nó, để sự kiện ở đó, và bạn đơn giản là nhân chứng. Thế thì dần dần bạn sẽ nói, “Nhìn đây, nỗi buồn không phải là nỗi buồn,” và hạnh phúc không phải là hạnh phúc nhiều như bạn vẫn nghĩ.

Dần dần các biên giới hội nhập, gặp gỡ, và biến mất. Và thế thì bạn sẽ nói nó là một năng lượng - hạnh phúc, bất hạnh: cả hai là một. Diễn giải của bạn làm ra khác biệt; năng lượng là một. Cực lạc và đau khổ là một. Diễn giải của bạn làm cho chúng thành hai. Thế giới và Thượng đế là một. Diễn giải của bạn làm cho chúng thành hai.

Vứt bỏ diễn giải và nhìn vào cái thực. Cái không được diễn giải là cái thực; cái được diễn giải là ảo tưởng.

Một linh mục nói cho lũ trẻ nhỏ và ông ấy đang bảo chúng cách cầu nguyện Thượng đế, cách sai lầm của bạn có thể được tha thứ. Thế rồi ông ấy hỏi các câu hỏi; ông ấy hỏi. “Để được tha thứ yêu cầu cơ bản là gì?” Một cậu nhỏ đứng lên và nói, “Phạm tội.”

Một hôm Patanjali, Phật và Lão Tử cùng đi tới một dòng suối. Patanjali liền cố gắng vận công đi qua suối trên mặt nước - ông ấy có thể đi được. Ông ấy là nhà khoa học lớn của thế giới bên trong của tâm thức. Ông ấy biết cách bắt chấp lực hấp dẫn.

Phật nhìn dòng suối và nói, “Không có cách nào qua suối cả. Lại đây, ta sẽ chỉ cho các ông chỗ không cần làm công phu gian nan thế. Dễ dàng là cách thức - Suối này nông thôi: chúng ta chỉ phải bước xuôi thêm vài trăm mét và các ông có thể bước vào trong suối nông. Không cần học công phu lớn lao này. Điều này có thể được làm dễ dàng thế.”

Còn Lão Tử thì sao? Ông ấy cười, và ông ấy nói với Phật và Patanjali, “Các ông làm gì vậy? Nếu các ông rời khỏi bờ này các ông sẽ đi lạc lối bởi vì bờ này là bờ kia. Ở đây, chính khoảnh khắc này, mọi thứ là như nó phải vậy rồi. Không có đâu mà đi cả. Người tìm kiếm chân lý không theo con đường nào cả, bởi vì mọi con đường đều dẫn tới đâu đâu, còn chân lý là ở đây.”

Lão Tử nói đơn giản thanh thoi trong bản thân bạn. Nó không phải là cuộc hành trình; nó đơn giản là buông bỏ. Không chuẩn bị nào được cần bởi

vì nó không phải là cuộc hành trình. Cứ như bạn, cứ như bạn vậy, thanh thoi đi. Thanh thoi trong bản tính của bạn. Vứt bỏ mọi cái vô nghĩa về những cái hộp bằng vàng - các nhà tù đạo đức, nhà tù quan niệm, các triết gia, tôn giáo. Vứt bỏ mọi cái là rác rưởi đi. Đừng sợ đất và đừng đòi trời. Rơi vào trong đất đi. Đừng sợ rằng tay bạn sẽ trở nên bẩn. Ngã vào trong tự nhiên đi bởi vì duy nhất ở đó, thực ra, là chỗ bạn thuộc vào, là tổng của mọi thứ.

MÂU THUẦN TRONG LỜI THẦY Có nhiều người có thể thấy ra nhiều mâu thuẫn trong điều thầy nói. Có lần thầy đã giải thích tại sao điều này là vậy. Nhưng mãi tới khoảnh khắc này tôi vẫn không bắt gặp một mâu thuẫn nào. Ngay cả khi hiển nhiên phải có một mâu thuẫn, tôi vẫn không thể thấy được nó, ngay cả khi tôi cố thấy. Có gì sai với tôi không? Xin thầy giải thích.

Không, không cái gì sai với bạn. Cái sai là với người khác, người cứ nhìn ra mâu thuẫn, nhưng họ lại là đa số. Bạn sẽ một mình. Cho nên đừng bị áp đảo bởi đa số. Đừng bị chi phối bởi đa số. Vẫn còn một mình đi. Chân lí chưa bao giờ là của đám đông; nó bao giờ cũng của cá nhân. Chân lí chưa bao giờ của nhiều người; nó bao giờ cũng của ít người, của những người hiếm hoi. Nó không có tính nhiều; nó có tính duy nhất.

Khác biệt này phải được hiểu.

Chân lí khoa học là không duy nhất. Chân lí khoa học, thực ra, ngăn cản tính duy nhất. Nó chỉ lắng nghe cái lặp lại. Khoa học liên tục nói rằng chừng nào một thực nghiệm mà không thể được lặp lại, nó không thể tin được. Khi một thực nghiệm có thể được lặp lại nghìn lẻ một lần và nó bao giờ cũng cho cùng kết quả, thế thì nó thu được bằng chứng về việc là đúng.

Chân lí tôn giáo là của cái duy nhất. Một Phật không thể được lặp lại, một Jesus không thể được lặp lại. Họ tới một lần và thế rồi họ biến mất. Họ dường như tới từ trời xanh và thế rồi họ biến mất lại trong cái trống rỗng - và không có cách nào để lặp lại họ. Đó là lí do tại sao khoa học cứ phủ nhận

họ bởi vì khoa học chỉ tin vào cái gì đó mà có thể trở thành sự lặp lại máy móc. Nếu Phật có thể được sản xuất theo đơn đặt hàng - nếu Phật có thể được sản xuất như xe Ford, trên dây chuyền lắp ráp, thế thì khoa học có thể tin được. Nhưng điều đó là không thể được.

Tôn giáo là cõi giới của người duy nhất, của người hiếm hoi, của cái không thể được lặp lại, của cái không lặp lại được; và khoa học là cõi giới của cái lặp lại được. Đó là lí do tại sao khoa học vẫn còn là một phần của tâm trí và tôn giáo đi ra ngoài tâm trí, bởi vì mọi điều có thể được lặp lại, tâm trí có thể hiểu được.

Mọi người thấy mâu thuẫn trong tôi bởi vì tôi không lặp lại. Họ thấy mâu thuẫn trong tôi bởi vì tâm trí họ đã được huấn luyện theo logic Aristotle nào đó. Logic Aristotle nói rằng hoặc cái này là trắng hoặc là đen. Nếu nó là trắng thế thì nó không thể là đen; nếu nó là đen thế thì nó không thể là trắng. Logic Aristotle dạy bạn: hoặc cái này hoặc cái nọ.

Đó là cơ sở của mọi tâm trí khoa học. Tâm trí tôn giáo nói nó là cả hai; trắng cũng là đen, và đen cũng là trắng. Nó không thể khác được bởi vì tôn giáo nhìn sâu tới mức những cái đối lập trở thành một ở đó.

Sống phải là chết nữa, và chết phải là sống nữa, bởi vì ở đâu đó tâm trí tôn giáo, tâm thức tôn giáo đi tới hiểu rằng chúng đang gặp gỡ - chúng đã gặp gỡ trong bạn. Cái gì đó đang chết, cái gì đó đang được sinh ra. Từng khoảnh khắc tôi thấy bạn đang chết, từng khoảnh khắc tôi thấy bạn được tái sinh. Bạn không phải là sự liên tục. Từng khoảnh khắc cái gì đó tan biến, từng khoảnh khắc cái gì đó mới lại tới trong sự tồn tại. Nhưng bạn không nhận biết, cho nên bạn không thể thấy được lỗ hổng. Bởi vì bạn không thể thấy được lỗ hổng này, nó có vẻ như là sự liên tục.

Tôn giáo tin rằng không có mâu thuẫn - không thể có được - bởi vì sự tồn tại là một. Tôn giáo tin và thấy rằng không có các cực. Cho dù có cực, nó không phải là cực và cái đối lập, nó là phân bù, bởi vì sự tồn tại là bất nhị; nó là một. Sống không thể tách rời khỏi chết và đêm không thể tách rời khỏi ngày và mùa hè không thể tách rời khỏi mùa đông và tuổi già không thể tách rời khỏi tuổi thơ.

Tuổi thơ trưởng thành vào tuổi già, đêm đổi thành ngày, ngày đổi thành đêm. Không và có không phải là vấn đề hoặc cái nọ hoặc cái kia; chúng là cả hai cùng nhau. Hai điểm trên một đường thẳng - có thể trên các cực điểm, nhưng đường là một. Cho nên bất kì khi nào người tôn giáo tồn tại, người đó không thể nhất quán theo cùng một cách như nhà khoa học vậy. Người đó có nhất quán sâu sắc hơn. Nó không rõ ràng trên bề mặt; nó ở sâu trong bản thể người đó.

Tôi không phải là triết gia, và tôi không định chứng minh bất kì lí thuyết nào cho bạn, và tôi không ở đây để nói cho bạn để chứng minh giả thuyết nào đó. Không có gì để chứng minh cả. Chân lí có đó, đã được cho rồi. Tôn giáo không có gì để chứng minh; nó không có lí thuyết về điều đó. Nó đơn giản cho bạn cách nhìn cái đã có đó rồi. Tôi liên tục nói với bạn không phải là tôi có lí thuyết gì đâu. Nếu tôi có lí thuyết thế thì tôi sẽ nhất quán. Tôi bao giờ cũng sẽ nhìn xem liệu nó có khớp với lí thuyết của tôi hay không; nếu nó khớp, tốt; nếu nó không khớp, tôi vứt nó đi. Nhưng tôi không có lí thuyết nào.

Mọi thứ khớp với tôi. Nếu tôi có lí thuyết, thế thì tôi phải nhìn vào lí thuyết của tôi. Thế thì sự kiện trở thành phụ và lí thuyết trở thành chính. Nếu sự kiện khớp với lí thuyết thế thì nó là tốt; nếu nó không khớp thì tôi phải bỏ qua nó.

Tôi không có lí thuyết nào. Mọi sự kiện, chỉ bởi việc là sự kiện, khớp với tôi, khớp với tôi một cách hoàn hảo. Chỉ rất ít người sẽ trở nên nhận biết về điều đó. Cho nên đừng lo nghĩ. Nếu người khác thấy mâu thuẫn, họ có ước định Aristotle đây.

Toàn thể nỗ lực của tôi là để giúp bạn tan chảy để cho cấu trúc của bạn tan biến và dần dần bạn có thể bắt đầu thấy các cái đối lập như phân bù. Nếu bạn yêu tôi - điều này sẽ xảy ra ngay lập tức bởi vì trái tim biết không có mâu thuẫn. Cho dù có mâu thuẫn trên bề mặt, trái tim vẫn biết ở đâu đó sâu bên dưới phải có nhất quán, mâu thuẫn này phải gặp gỡ ở đâu đó. Nó phải được gắn lại cùng nhau bởi cái gì đó ở bên ngoài mâu thuẫn này.

Tôi là sự thống nhất. Nếu bạn quan sát tôi, nếu bạn yêu tôi, bạn sẽ có khả năng thấy sự thống nhất này. Một khi bạn thấy sự thống nhất của tôi, thế thì bất kì cái gì tôi nói đều bắt nguồn từ sự thống nhất đó. Nó phải là nhất quán. Dù bạn có thể có lập trường hợp lí hay không, đó không phải là vấn đề. Trái tim có lí do riêng của nó, và những lí do đó là sâu hơn lí do của lập luận.

Khi mọi người nghe tôi, những người không trong bất kì cam kết nào với tôi, những người không có quan hệ sâu sắc theo bất kì cách nào với tôi, những người không đi cùng tôi vào cái không biết, thế thì bất kì điều gì tôi nói, họ đều hiểu nó theo cách riêng của họ - họ diễn giải nó. Thế thì nó không phải là điều tôi đã nói. Cái gì đó khác đã đi vào trong nó; diễn giải của họ. Và bởi vì diễn giải của họ mà toàn thể màu sắc thay đổi, sự thuần khiết bị mất, và thế thì có vấn đề. Những vấn đề đó toàn là chuyện bịa riêng của họ.

Ngay trước ngày 21/3/1953, bảy ngày trước đó, tôi ngừng làm việc trên chính mình. Một khoảnh khắc đến, khi mà bạn thấy toàn bộ sự vô ích của nỗ lực. Bạn đã làm tất cả những gì mà bạn có thể làm, và không có gì xảy ra. Bạn đã làm tất cả những gì có thể được, trong giới hạn khả năng của con người. Rồi, bạn có thể làm cái gì khác? Trong bất lực hoàn toàn, người ta buông bỏ mọi tìm kiếm. Và cái ngày đó, sự tìm kiếm đã ngừng lại, vào ngày mà tôi không đang tìm kiếm cái gì cả, cái ngày tôi không đang mong đợi một cái gì xảy ra, thì nó bắt đầu xảy ra. Một năng lượng mới khởi lên – từ “không - nơi - nào”. Nó không đang đến từ một nguồn nào cả. Nó đang đến từ không nơi nào và mọi nơi. Nó ở trong cây cỏ, trong những tảng đá, bầu trời, mặt trời và không khí – nó ở mọi nơi.

Tôi đã từng tìm kiếm quá căng thẳng, và nghĩ rằng nó ở rất xa xôi – nhưng, nó lại quá gần và quá kề sát! Đôi mắt đã trở nên chú mục vào cái xa xăm, chân trời, và chúng đã đánh mất khả năng thấy cái ở sát gần bên.

... Cái ngày mà tôi ngừng tìm kiếm... và cũng không đúng khi nói rằng tôi ngừng tìm kiếm; sẽ đúng hơn, nếu nói rằng, cái ngày mà sự tìm kiếm ngừng lại. Hãy để cho tôi lặp lại điều đó. Cách nói tốt hơn, là nói rằng, cái

ngày mà sự tìm kiếm ngừng lại. Bởi vì nếu “tôi” làm cho nó ngừng lại, thì “tôi” lại ở đó một lần nữa. Bây giờ, sự ngừng lại trở thành nỗ lực của tôi, bây giờ sự ngừng lại trở thành ước vọng của tôi, và cái ước vọng tiếp tục hiện hữu trong một thể cách tế nhị.

... Trong 7 ngày đó, tôi đã sống trong một tình trạng không có hy vọng và sự trợ giúp, nhưng, đồng thời, một cái gì đó đang khởi lên. Khi tôi nói “không hy vọng”, tôi không muốn nói “vô vọng” theo nghĩa thông thường, có tính tiêu cực, bi quan. Tôi chỉ đơn giản muốn nói rằng, không có niềm hy vọng nào trong tôi. Hy vọng vắng mặt. Tôi không nói rằng, tôi vô vọng và buồn. Tôi hạnh phúc, thật vậy, tôi rất bình an, trầm tĩnh, và tập trung. “Vô vọng” nhưng trong một nghĩa hoàn toàn mới. Không có niềm hy vọng nào, cho nên, làm thế nào có sự “vô vọng” được? Cả hai đều biến mất.

... Trong bảy ngày đó, đã diễn ra một sự chuyển hoá to lớn, sự chuyển hoá toàn bộ. Và vào ngày cuối, thì sự hiện diện của một năng lượng hoàn toàn mới, một ánh sáng mới và niềm hoan lạc mới trở nên quá mãnh liệt, đến nỗi nó hầu như không thể chịu nổi – như thể tôi đang nổ tung ra, như thể tôi đang phát điên với phúc lạc.

... Nhưng một cái gì đó đang xảy ra – một cái gì đó giống như cái chết, một cái gì đó mãnh liệt, một cái gì đó mà sẽ hoặc là một cái chết, hoặc là một sự tái sinh, một sự đóng đinh, hoặc một phục sinh – một cái gì đó có tầm quan trọng to lớn, nó đang gần kề. Thật không thể nào mở mắt, tôi bị đánh thuốc mê.

...

Tôi đi ngủ. Đó là một giấc ngủ kỳ lạ. Cơ thể thì ngủ, nhưng tôi thì tỉnh thức. Nó thật hết sức kỳ lạ – như thể nó bị xé rách thành hai hướng, hai chiều kích; như thể hai cực đã trở nên đồng qui một cách hoàn toàn, như thể tôi là cả hai cực cùng một lúc... cực dương và âm đang gặp nhau, giấc ngủ và ý thức đang gặp nhau, cái chết và sự sống đang gặp nhau.

Đó là khoảnh khắc khi mà bạn có thể nói rằng, kẻ sáng tạo và vật thụ tạo gặp nhau.

... Nó vô cùng thực, đến nỗi mọi thứ khác đã trở thành không thực. Những bức tường của căn phòng trở nên không thực, căn nhà trở nên không thực, cơ thể của chính tôi trở nên không thực. Mọi sự đều không thực bởi vì bây giờ, lần đầu tiên, có thực tại.

... Tảng đá sẽ có thể ở đó, nhưng bông hoa thì có thể biến đi bất cứ khoảnh khắc nào. Nhưng, mặc dù vậy, bông hoa mạnh mẽ hơn tảng đá, bởi vì nó sinh động hơn. Hay, đó là sức mạnh của một giọt sương trên một lá cỏ, chỉ đơn giản chiếu sáng dưới mặt trời buổi sáng – quá đẹp, quá quý giá, và thế nhưng, nó có thể tan đi bất cứ khoảnh khắc nào. Quá vô song trong sự duyên dáng của nó, nhưng một ngọn gió nhẹ có thể đến và giọt sương có thể tan đi và chìm mất mãi mãi.

... Đây là một thế giới đẹp đẽ. Nhưng tôi không đang nói về thế giới của bạn, tôi đang nói về thế giới của tôi. Thế giới của bạn thì rất xấu xa, thế giới của bạn là thế giới được tạo ra bởi “cái tôi”, thế giới của bạn là một thế giới được phóng chiếu. Bạn đang dùng cái thế giới thực như là một màn hình và đang phóng chiếu những ý tưởng của riêng bạn lên nó.

Khi tôi nói, thế giới là thực, thế giới đẹp tuyệt vời, thế giới chói ngời với sự vô hạn, thế giới là ánh sáng và niềm hoan lạc, nó là một lễ hội, tôi ngụ ý rằng, đó là thế giới của tôi – hoặc, thế giới của bạn, nếu bạn từ bỏ những giấc mơ của bạn.

Đêm đó, tôi trở nên trống rỗng và trở nên tràn đầy. Tôi trở nên phi hiện hữu và đồng thời, trở nên hiện hữu. Đêm đó, tôi chết đi và tái sinh.

Nhưng cái con người mà được tái sinh, thì không có dính dáng gì với con người đã chết, đó là một sự cắt đứt hoàn toàn. Trên bề mặt, nó trông có vẻ liên tục, nhưng mà nó không liên tục. Cái người đã chết, hẳn chết hoàn toàn; không có gì của hắn còn lại. (Trích “Cuộc đời luận sư Rajneesh Chandra”)

Tôi là trung tâm của cơn lốc, nên bất cứ cái gì xảy ra xung quanh tôi không tạo ra sự khác biệt nào với tôi. Nó có thể là sự náo động (turmoil), hay nó có thể là âm thanh đẹp của nước đang chảy; tôi chỉ là một nhân

chứng của cả hai, và sự chứng kiến ấy vẫn là một. Trong phạm vi liên quan đến cái bản thể sâu thẳm nhất của tôi, thì trong mọi tình huống tôi vẫn chỉ là tôi – không đổi. Đây là giáo huấn toàn bộ của tôi: những sự thể có thể thay đổi, nhưng ý thức của bạn nên giữ nguyên, tuyệt đối không thay đổi.

Những sự thể sẽ thay đổi – đó là bản chất của chúng. Một ngày bạn thành công, một ngày bạn thất bại; một ngày bạn ở trên đỉnh, một ngày khác, bạn ở dưới đáy. Nhưng cái gì đó trong bạn thì luôn y nguyên, và cái đó là thực tại của bạn. Tôi sống trong thực tại của tôi, không phải trong những giấc mơ và những ác mộng vây quanh thực tại.

(Trích “Cuộc Đời Của Luận Sư Ranjniesh Chandra”)

TRỞ THÀNH THƯỢNG ĐẾ

Tôi cảm thấy tôi ở trong quên lãng: không trong thế giới này không trong thế giới kia, không là chó không là thượng đế. Làm sao bước ra khỏi nó?

Nếu bạn bước ra khỏi nó bạn sẽ trở thành chó. Nếu bạn bị mất hút, mất hút hoàn toàn - không ai còn lại người có thể bước ra khỏi nó - bạn sẽ trở thành thượng đế. Cho nên đừng hỏi tôi cách bước ra khỏi nó. Đây là bản ngã đang hỏi cách bước ra khỏi nó. Bạn ở trong quên lãng sao? Hay

đây, tốt đây. Mất hút thêm chút nữa đi - trở thành việc quen lãng đi. Thêm mất hút chút nữa đi! Bạn mất hút một chút rồi: nửa con chó bị mất rồi.

Ở Ấn Độ chúng ta có chuyện ngụ ngôn hay về toàn thể con đường của nhân loại. Một trong những câu chuyện có nghĩa và biểu tượng nhất là về hoá thân của Thượng đế được biết tới là Narsinha - nửa người / nửa sư tử. Một trong các hoá thân của thượng đế của người Hindu là Narsinha - nửa người / nửa sư tử. Đây là trạng thái của quên lãng. Khi bạn bắt đầu cảm thấy rằng bạn là nửa chó/nửa thượng đế; khi bạn bắt đầu cảm thấy rằng bạn không là thượng đế không là chó, mọi thứ bị mất hút, các biên giới bị mờ đi; khi bạn cảm thấy bản thân bạn ở giữa cầu; đây là trạng thái của Narsinha: nửa người / nửa sư tử.

Nếu bạn cố gắng thoát ra khỏi nó, bạn sẽ là sư tử đầy đủ, bởi vì thế thì bạn sẽ bị cô đặc lại. Bạn sẽ rơi trở lại sau. Thoát ra khỏi nó nghĩa là rơi ra khỏi nó, rơi trở lại sau. Điều đó sẽ không phải là tiến bộ, trưởng thành. Không cần. Cứ ngày càng mất hút hơn đi. Tại sao bạn sợ quên lãng thế? Bởi vì bạn cảm thấy mất hút chút ít, danh tính không còn rõ ràng; bạn không thể thấy được hình ảnh riêng của bạn một cách hoàn hảo, các biên giới mờ đi; mặt bạn không còn cố định. Cuộc sống của bạn đã trở thành linh động hơn. Nó không còn giống như đá nữa. Nó giống nước nhiều hơn, không có hình dạng nào, vô dạng. Bạn sợ.

Người sợ bên trong bạn là chó, bởi vì nếu bạn đi thêm vài bước nữa thì chó sẽ mất hút hoàn toàn.

Đầu tiên, khi người ta bắt đầu vào cuộc hành trình, người ta giống như nước đông cứng, băng, lạnh, tựa đá. Khi người ta di chuyển, đông cứng tan ra, băng trở thành nước. Đây là trạng thái của quên lãng, trạng thái của Narsinha, nửa đường. Nếu bạn đi xa thêm lên trước bạn sẽ bay hơi. Không chỉ có việc bạn sẽ là nước lỏng, bạn sẽ trở nên bay hơi. Bạn sẽ không còn được thấy nữa; bạn sẽ đơn giản biến mất. Nếu bạn trở nên sợ việc biến mất,

bạn sẽ rơi trở lại. Bạn sẽ cố gắng để được đông cứng lại để cho bạn có thể có hình, có dạng, có tên - namarupa: tên và dạng.

Người Hindus đã gọi thế giới này là thế giới của namarupa, tên và dạng. Thế thì bạn sẽ có căn cước; bạn sẽ biết bạn là ai.

Chỉ chó mới biết nó là ai - mọi thứ được lắng đọng, thanh thoi. Nếu bạn đi trên đường, mọi thứ là rối tinh - núi không còn là núi, sông không còn là sông. Lăn lộn lớn nảy sinh, hỗn độn; nhưng nhớ lấy, chỉ từ hỗn độn, các vì sao nhảy múa được sinh ra. Nhớ lấy, chỉ từ hỗn độn Thượng đế mới được tìm ra. Thế thì, trạng thái thứ ba là: bay hơi, biến mất hoàn toàn không để lại dấu vết đằng sau. Thậm chí không một dấu chân để lại. Bạn không ở đâu cả. Bạn đã trở thành không đâu cả - và đây là trạng thái tôi gọi là trạng thái của Thượng đế.

Đó là lí do tại sao bạn không thể thấy được Thượng đế. Bạn cứ đi tìm và kiếm: bạn sẽ bị mất hút một ngày nào đó, và đó sẽ là cách Thượng đế được tìm thấy. Thượng đế sẽ không được tìm thấy đâu. Bạn sẽ không bắt gặp Thượng đế đứng ở đâu đó, bởi vì ai sẽ bắt gặp? Nếu bạn vẫn có đó để bắt gặp, Thượng đế là không thể có được. Khi bạn không còn đó ai sẽ bắt gặp? Bạn sẽ không bắt gặp Thượng đế như một đối thể đâu. Bạn sẽ bắt gặp ngài như cốt lõi bên trong nhất của bạn. Nhưng điều đó là có thể chỉ khi bạn chảy ra, bạn trở thành linh động như nước, thế rồi bạn bay hơi - bạn trở thành mây bay trên trời, không địa chỉ, không tên, không dạng, đám mây ẩn kín, ở đâu chẳng biết.

Đó là nỗi sợ: bởi vì nó là cái chết lớn lao. Nó là việc chết đi của toàn thể quá khứ. Mọi điều bạn đang vậy đều phải bị bỏ lại, bị đóng đinh. Chết đi trước cái chết, đó là cách duy nhất để trở thành thượng đế. Đừng sợ trạng thái của quên lãng; bằng không bạn có thể rơi trở lại sau. Bạn sẽ kết tinh lại lần nữa như băng. Bạn sẽ có namarupa, tên-dạng, căn cước, nhưng bạn đã bỏ lỡ.

(Trích từ “Yoga: Alpha và Omega - Tập 6”)

THẦY ĐÓNG KỊCH - Thầy nói rằng thầy thỉnh thoảng phải giận với đệ tử và trong trường hợp đó thầy đóng kịch. Thầy có đóng kịch khi thầy cười hay mỉm cười với đệ tử không?

--- Thầy bao giờ cũng đóng kịch; thầy là nghệ sĩ hoàn hảo. Thầy không coi cuộc sống là nghiêm chỉnh. Thầy không coi cuộc sống là lo nghĩ, lo âu. Nó là chơi đùa. Thầy giận... thầy đóng kịch thôi. Thầy cười... thầy cũng đóng kịch. Thầy chỉ có thể diễn kịch, bởi vì thầy không là người làm.

Bất kì cái gì thầy làm cũng nên được coi như diễn kịch; và nếu bạn níu bám quá nhiều vào việc diễn kịch bạn sẽ bỏ lỡ thầy.

Quên giận của thầy và quên cười của thầy đi. Nhìn ra đằng sau cơn giận và tiếng cười, và ở đó bạn sẽ thấy ông già này. Không cười không giận không khóc không nói - ở đó bạn sẽ thấy ông ấy im lặng toàn bộ. Ở đó bạn sẽ thấy vị Phật: trong tĩnh lặng sâu sắc, trong bình thản vô hạn, thậm chí không một lung linh ý nghĩ. Ngoài ra thầy bao giờ cũng trên sân khấu.

Nhưng đừng bị lừa bởi thầy. Cứ quan sát đi. Đừng nghe lời của thầy; bằng không bạn sẽ không bao giờ có khả năng thấy thầy. Nghe im lặng của thầy. Nghe khi có lỗ hổng giữa hai từ. Đọc thầy giữa hai dòng. Đừng chú ý nhiều tới điều thầy nói, điều thầy làm; chỉ chú ý tới điều thầy hiện hữu.

(Trích từ “Yoga: Alpha và Omega - tập 6”)

THIỀN LÀ THANH THẦN Thanh thần nên là tiêu chí của sức mạnh. Con người của sức mạnh tuyệt đối thanh thần, người đó không có bồn chồn bên trong mình. Bởi vì bồn chồn không là gì ngoài việc tiêu tán năng lượng. Khi bạn cảm thấy bồn chồn, bạn đang tiêu tán năng lượng đấy.

Do đó ở phương Đông, thiền nhân trở thành biểu tượng của sức mạnh. Khi một người thiền, người đó mất đi mọi bồn chồn. Việc suy nghĩ của người đó dừng lại, chuyển động thân thể người đó dừng lại; người đó trở nên giống như bức tượng đá cẩm thạch... hoàn toàn tĩnh lặng, bất động. Trong khoảnh khắc đó người đó là khối năng lượng. Người đó cực kì mạnh mẽ.

Nếu bạn thấy ai đó thiền, hãy ngồi xuống bên cạnh người đó, và bạn sẽ được lợi. Ngồi bên cạnh ai đó đang trong tâm trạng thiền, bạn cũng sẽ đi vào trong thiền. Năng lượng của người đó sẽ kéo bạn ra khỏi đồng lộn xộn của bạn. Thiền không là gì ngoài việc thanh thản tuyệt đối.

Cách bạn đem sự thanh thản tuyệt đối đó là tùy vào nhiều điều. Có cả nghìn lẻ một phương pháp để tạo ra sự thanh thản đó. Phương pháp riêng của tôi là phương pháp trước hết tôi muốn bạn trở thành bòn chồn nhiều nhất có thể được, để cho không còn gì treo bên trong bạn; bòn chồn phải bị tống ra ngoài - thế rồi hãy đi vào trong thanh thản. Và sẽ không có sự quấy rối, điều đó sẽ dễ dàng hơn.

Vào thời của Phật, phương pháp động như vậy đã không được cần tới. Mọi người đều đơn giản hơn, đích thực hơn. Họ sống cuộc sống thực hơn. Bây giờ mọi người đang sống cuộc sống rất kìm nén, cuộc sống rất không thực. Khi họ không muốn mỉm cười, họ lại cười. Khi họ muốn giận dữ, họ biểu lộ từ bi. Mọi người đều giả, toàn thể hình mẫu cuộc sống là giả. Toàn thể nền văn hoá cũng giống như sự dối trá vĩ đại. Mọi người chỉ đóng kịch, không sống. Cho nên, nhiều thứ đang treo lơ lửng, nhiều kinh nghiệm đang dở chừng được thu thập lại, chất đóng lại, bên trong tâm trí họ.

Cho nên chỉ với việc ngồi im lặng sẽ không ích gì. Khoảnh khắc bạn ngồi im lặng, bạn sẽ thấy đủ mọi loại vấn đề di chuyển bên trong mình. Bạn sẽ cảm thấy gần như không thể nào im lặng được. Trước hết hãy vứt tất cả những điều đó ra để cho bạn đi tới trạng thái tự nhiên của việc thanh thản. Nhưng, thiền thực chỉ bắt đầu khi bạn đang trong thanh thản.

Tất cả mọi thiền động đều là việc chuẩn bị cho thiền thực. Chúng chỉ là các yêu cầu cơ sở cần được hoàn thành để cho việc thiền có thể xảy ra. Đừng coi chúng là thiền; chúng chỉ là phần nhập môn, chỉ là lời nói đạo đầu. Việc thiền thực chỉ bắt đầu khi tất cả các hoạt động đã dừng lại - hoạt động của thân thể và hoạt động của tâm trí.

(Trích từ “Kỷ luật của siêu việt - Tập 2”)

TỰ PHÁT Khi bạn hành động, bạn bao giờ cũng hành động qua quá khứ. Bạn hành động từ kinh nghiệm mà bạn đã tích lũy, bạn hành động từ kết luận mà bạn đã đạt tới trong quá khứ - làm sao bạn có thể tự phát được?

Quá khứ chi phối, và bởi vì quá khứ bạn thậm chí không thể thấy được hiện tại. Mắt bạn đầy những quá khứ, làm sương khói của quá khứ lớn tới mức việc thấy là không thể được. Bạn không thể thấy được! Bạn gần như hoàn toàn mù - mù bởi vì khói, mù bởi vì những kết luận quá khứ, mù bởi vì tri thức.

Người thông thái là người mù nhất trên thế giới. Bởi vì người đó vận hành từ tri thức của mình, người đó không thấy nguyên nhân là gì. Người đó đơn giản cứ vận hành một cách máy móc. Người đó đã học cái gì đó; nó đã trở thành cơ cấu làm sẵn bên trong người đó và người đó hành động từ nó.

Có câu chuyện nổi tiếng: Có hai ngôi chùa ở Nhật Bản, cả hai đều là kẻ thù của nhau, như các đền chùa bao giờ cũng thế qua nhiều thời đại. Các tu sĩ đối kháng nhau tới mức họ thậm chí đã thôi không thèm nhìn nhau nữa. Nếu họ bắt gặp nhau trên đường, họ sẽ không nhìn nhau. Nếu họ bắt gặp nhau trên đường, họ thôi không nói; trong nhiều thế kỉ hai ngôi chùa này và các tu sĩ của họ đã không nói chuyện.

Nhưng mỗi tu sĩ đều có một chú tiểu, một cậu bé - để phục vụ ông ta, chỉ để sai vặt. Cả hai tu sĩ đều sợ rằng sau rốt trẻ con sẽ vẫn là trẻ con, và chúng có thể bắt đầu trở thành bạn bè với nhau.

Một tu sĩ nói với chú tiểu của mình, “Nhớ đấy, ngôi chùa kia là kẻ thù của chúng ta. Đừng bao giờ nói với đứa trẻ của ngôi chùa kia. Họ là những người nguy hiểm - tránh họ như tránh bệnh tật. Như người ta tránh dịch, tránh họ ra!”

Đứa trẻ đâm ra quan tâm... bởi vì nó phát mệt khi nghe các buổi giảng đạo lớn lao. Nó không thể hiểu được những buổi giảng này. Các kinh sách kì lạ đã được đọc, nó không thể hiểu nổi ngôn ngữ; những vấn đề vĩ đại, tối thượng đã được thảo luận. Chẳng có ai để chơi, thậm chí chẳng có ai để nói.

Và khi nó được bảo, “Đừng nói chuyện với đứa trẻ ở chùa bên kia,” một cám dỗ lớn nảy sinh trong nó. Đó là cách cám dỗ nảy sinh. Hôm đó nó không thể tránh được việc nói với đứa trẻ kia. Khi nó thấy đứa kia đang trên đường, nói hỏi đứa kia, “Đằng ấy đi đâu đấy?”

Đứa trẻ kia có chút ít tính triết lí; nghe những triết lí lớn lao nó đã trở nên mang tính triết lí. Nó nói, “Đi đâu á? Chẳng có ai tới và đi cả! Điều đó xảy ra - tới bất kì chỗ nào gió đưa tới tới.” Nó đã nghe thầy nói nhiều lần rằng đó là cách vị phật sống, giống như lá khô, tới bất kì chỗ nào gió đưa nó tới, nó đi. Cho nên đứa trẻ này nói, “Tớ không có đâu! Không có người làm, cho nên làm sao tớ có thể đi được? Đằng ấy đang nói điều vô nghĩa gì vậy? Tớ là chiếc lá khô. Tới bất kì chỗ nào gió đưa tớ tới...”

Đứa trẻ kia bị câm tịt. Nó thậm chí không thể trả lời được. Nó không thể tìm thấy cái gì để nói. Nó thực sự lúng túng, xấu hổ, và cảm thấy, “Thầy mình là đúng khi không nói với những người này - đây là những người nguy hiểm. Đây là kiểu nói gì vậy? Mình hỏi mỗi một câu đơn giản: “Đằng ấy đi đâu đấy?” Thực tế mình đã biết nó đi đâu rồi, bởi vì cả hai chúng ta đều đi mua rau ở chợ. Một câu trả lời đơn giản đáng phải nói chứ.”

Đứa trẻ này quay về, nói với thầy nó, “Con rất tiếc, con xin lỗi. Thầy đã cấm con, nhưng con đã không nghe lời thầy. Thực tế, bởi vì thầy cấm nên con đã bị cám dỗ. Đây là lần đầu tiên con đã nói với những người nguy hiểm đó. Con chỉ hỏi một câu hỏi đơn giản thôi, “Đằng ấy đi đâu thế?” và nó bắt đầu nói những điều kì lạ: “Không có đi, không có đến. Ai đến? Ai đi? Ta hoàn toàn trống rỗng,” nó nói, ‘chỉ là lá khô theo gió. Và tới bất kì đâu gió đưa ta tới...”

Thầy nói, “Ta đã bảo con rồi! Bây giờ, ngày mai lại đứng ở cùng chỗ đó, và khi nó tới, lại hỏi nó, ‘Đằng ấy đi đâu thế?’” Và khi nó nói những điều này, con đơn giản nói, ‘Điều đó đúng. Vâng, đằng ấy là chiếc lá khô, tớ cũng vậy. Nhưng khi gió không thổi, đằng ấy đi đâu? Thế thì đằng ấy có thể đi đâu được?’ Chỉ nói điều đó, và điều đó sẽ làm nó bối rối - và nó phải bị bối rối chứ, nó phải bị thua. Chúng ta đã thường xuyên cãi nhau, và những

người đó đã không thể nào đánh bại được chúng ta trong bất kì tranh cãi nào. Cho nên ngày mai điều đó phải được thực hiện!”

Đứa trẻ dậy sớm, chuẩn bị câu trả lời của mình, lặp lại nó nhiều lần trước khi đi. Thế rồi nó đứng ở chỗ mà đứa trẻ kia sẽ vượt qua đường, cứ lằm nhằm mãi, tự chuẩn bị cho mình, và thế rồi nó thấy đứa trẻ kia tới. Nó nói, “Được rồi, bây giờ đây!”

Đứa trẻ kia tới. Đứa thứ nhất nói, “Đằng ấy đi đâu thế?” Và nó hi vọng rằng bây giờ cơ hội sẽ tới.

Nhưng đứa trẻ kia lại nói, “Tới bất kì chỗ nào chân đưa tớ tới.” Chẳng nhắc gì tới gió, chẳng nói gì tới cái không, không vấn đề gì về là người không làm... Bây giờ làm gì đây? Toàn thể câu trả lời làm sẵn của nó có vẻ ngớ ngẩn. Bây giờ nói về gió sẽ chẳng liên quan gì cả. Lại tiu nghỉu, bây giờ thực sự xấu hổ rằng mình đơn giản ngu xuẩn, cứ nghĩ, “Đứa trẻ này chắc chắn biết điều kì lạ nào đó. Bây giờ nó nói, 'Bất kì chỗ nào chân đưa tớ tới.'”

Đứa trẻ này quay về với thầy. Thầy nói, “Ta đã bảo con đừng nói với những người đó mà! Họ là nguy hiểm, đây là kinh nghiệm dài hàng thế kỉ của chúng ta. Nhưng bây giờ cái gì đó phải được làm. Cho nên ngày mai con lại hỏi, 'Đằng ấy đi đâu thế?' và khi nó nói, ‘Tới bất kì chỗ nào chân đưa tớ tới,’ bảo nó, 'Nếu đằng ấy không có chân, thì ...?' Nó phải im lặng theo cách này cách khác chứ.”

Thế là ngày hôm sau đứa trẻ này lại hỏi, “Đằng ấy đi đâu thế?” và chờ đợi.

Và đứa trẻ kia nói, “Tớ đi ra chợ mua rau.”

Con người thông thường vận hành từ quá khứ - còn cuộc sống cứ thay đổi. Cuộc sống không có nghĩa vụ nào phải khớp với những kết luận của bạn. Đó là lí do tại sao cuộc sống lại lẫn lộn - lẫn lộn cho người thông thái. Người đó có tất cả những câu trả lời làm sẵn, Bhagavad Gita, Koran linh thiêng, Kinh Thánh, Veda. Người đó có mọi thứ được nhồi nhét, người đó

biết tất cả các câu trả lời. Nhưng cuộc sống không bao giờ nêu ra cùng câu hỏi lần nữa; do đó người thông thái bao giờ cũng không tới đích.

CAY ĐẮNG Chúng ta cay đắng bởi vì chúng ta không phải là điều chúng ta đáng phải là. Mọi người đều cảm thấy cay đắng bởi vì mọi người đều cảm thấy đây không phải là điều cuộc sống đáng phải vậy; nếu điều này là tất cả thì cuộc sống chẳng là gì cả. Phải có cái gì đó hơn nó chứ, và chừng nào cái gì đó hơn còn chưa được tìm thấy, người ta không thể vứt bỏ được cay đắng của mình. Từ sự cay đắng này mà giận dữ, ghen tị, bạo hành, hận thù kéo tới - đủ mọi loại tiêu cực. Người ta liên tục phàn nàn nhưng điều phàn nàn thực sự lại ở đâu đó khác sâu bên dưới. Đó chính là phàn nàn chống lại sự tồn tại: “Mình đang làm gì ở đây thế này? Sao mình lại ở đây? - chẳng có gì xảy ra cả. Sao mình lại bị buộc phải sống, bởi vì chẳng cái gì xảy ra cả.” Thời gian cứ trôi qua và cuộc sống vẫn còn chẳng có phúc lạc nào. Điều đó tạo ra cay đắng.

Không phải ngẫu nhiên mà người già trở nên rất cay đắng. Rất khó sống với người già, cho dù họ là bố mẹ của riêng bạn. Điều đó là rất khó bởi một lẽ đơn giản là toàn bộ cuộc sống của họ đã bị kiệt quệ và họ cảm thấy cay đắng. Họ nhảy vào mọi thứ để ném ra những cái tiêu cực của mình; họ bắt đầu tẩy rửa và vung vít lên mọi thứ. Họ không thể tha thứ được cho trẻ con đang hạnh phúc, nhảy múa, ca hát, hò hét vui vẻ - họ không thể dung thứ được cho điều đó. Đó là nỗi phiền muộn cho họ bởi vì họ đã bỏ lỡ mất cuộc sống của mình. Và thực tế khi họ nói “Đừng làm cho chúng tôi phiền muộn nữa” họ đơn giản nói, “Sao chúng mày lại dám vui vẻ thế!” Họ chống lại thanh niên, và bất kì cái gì mà thanh niên đang làm, người già bao giờ cũng nghĩ thanh niên sai.

Thực tế, họ đơn giản cảm thấy cay đắng về toàn thể mọi thứ được gọi là cuộc đời, và họ cứ tìm ra đủ mọi cớ. Rất hiếm khi tìm được một người già không cay đắng - điều đó nghĩa là người đó đã sống thực sự đẹp, người đó thực sự là người trưởng thành. Thế thì người già có cái đẹp vô cùng, không thanh niên nào có thể có được. Họ có chín chắn nào đó, sự trưởng thành, họ

dày dặn. Họ đã thấy nhiều và đã sống nhiều đến mức họ cực kì biết ơn Thượng đế.

Nhưng rất khó tìm thấy kiểu người già đó, bởi vì điều đó có nghĩa người đó là vị Phật, một Christ. Chỉ người đã thức tỉnh mới có thể không cay đắng trong thời già lão - bởi vì cái chết đang tới gần, cuộc sống sắp mất, cái gì có đó cho người ta hạnh phúc? Người ta đơn giản giận dữ.

Bạn đã nghe nói về thanh niên giận dữ, nhưng thực sự không thanh niên nào có thể giận dữ được như người già. Không ai nói về người già giận dữ nhưng kinh nghiệm riêng của tôi - tôi đã quan sát thanh niên, người già - là ở chỗ không ai có thể giận dữ như người già.

Cay đắng là trạng thái của đốt nát. Bạn phải vượt ra ngoài nó, bạn phải học nhận biết, điều trở thành cây cầu đưa bạn vượt ra ngoài. Và chính việc vượt ra đó là cuộc cách mạng. Khoảnh khắc bạn đã thực sự vượt ra ngoài mọi phàn nàn, tất cả những cái không, thì cái có vô cùng phát sinh ra - chỉ có, có, có - có hương thơm lớn lao. Cùng năng lượng đã là cay đắng nay trở thành hương thơm.

(Trích “Trưởng thành – Trách nhiệm là chính mình”)

MỘC MẠC Mộc mạc là giản dị: sống cuộc sống giản dị. Cuộc sống giản dị là gì? Nó giống như cuộc sống của đứa trẻ -bạn tận hưởng mọi thứ, nhưng bạn không níu bám.

Chuyện xảy ra: Một trong những thánh nhân vĩ đại nhất Ấn Độ là Kabir. Ông ấy có một con trai; tên anh ta là Kamal. Anh ta là người thậm chí còn vĩ đại hơn người bố, nhưng không ai biết về Kamal mấy vì anh ta thực sự là người rất, rất hiếm hoi. Nhiều đệ tử có đó, và nhiều ganh đua, như nó vẫn xảy ra với các đệ tử. Và nhiều người chống lại việc Kamal sống cùng Kabir bởi vì, họ nói, “Người này là đáng trách.” Mọi người sẽ đem nhiều quà, đồ cúng dường, tiền bạc, kim cương tới chân Kabir - ông ấy sẽ không bao giờ nhận chúng. Và Kamal sẽ ngồi bên ngoài, và khi họ quay lại, nếu họ đã cúng dường, anh ta sẽ lấy chúng. Cho nên mọi người nói, “Con ông tham lam.”

Kabir biết anh ta rõ lắm, rằng anh ta không tham chút nào; anh ta là người rất giản dị. Đó là lí do tại sao ông ấy hay gọi anh ta là Kamal. Kamal nghĩa là “phép màu.” Anh ta là người thực sự là phép màu, và nó phải như vậy thôi: nhất định với Kabir anh ta phải là người phép màu.

Nhưng anh ta thực sự giản dị - hết như đứa trẻ. Thỉnh thoảng anh ta thậm chí còn hỏi: quà của ai đó đã bị từ chối, Kabir đã từ chối nó - ai đó đã mang kim cương tới cho và Kabir đã từ chối chúng - và người này sẽ đem chúng đi và Kamal sẽ nói. “Đá đẹp thế. Ông đem chúng đi đâu?

Đem lại cho tôi đi. Nếu bố tôi không nhận, tôi có thể nhận.”

Điều này là xấu. Cho nên, cuối cùng, các đệ tử khuyên Kabir, ngược với ước muốn của ông ấy, và Kabir nói, “Được, nếu các ông nghĩ... thế thì ta sẽ tổng nó ra.”

Kamal bị tổng ra. Anh ta chẳng nói gì; anh ta đơn giản chấp nhận: con người của mãn nguyện. Anh ta thậm chí không tranh cãi rằng những người đang phàn nàn chống anh ta là sai. Không. Không có biện luận trong người như vậy. Anh ta đơn giản bỏ đi, anh ta làm một chiếc lều nhỏ ngay bên cạnh Kabir, và bắt đầu sống ở đó. Hàng nghìn người sẽ tới Kabir, và không ai tới Kamal, vì anh ta không nổi tiếng chút nào; và điều này khắp nơi đều biết, rằng Kabir đã tổng anh ta ra, cho nên đây là đủ kết án.

Vua của vùng Kashi, một người sùng kính Kabir, một lần tới, và ông ấy hỏi, “Kamal đâu?” Kabir phải kể lại câu chuyện. Nhà vua nói, “Nhưng ta chưa bao giờ cảm thấy rằng cậu đó có tham lam gì cả. Cậu ta giản dị. Ta sẽ đi và xem vậy.” Thế là ông ta đi tới lều của Kamal với một viên kim cương rất, rất giá trị, viên to nhất mà ông ấy có.

Kamal đói hôm đó, và không có thức ăn ở đó, cho nên anh ta nói, “Tôi sẽ làm gì với hòn đá này? Tôi có nên ăn nó không? Ông đáng ra nên mang chút thức ăn tới vì tôi đang đói.”

Nhà vua nghĩ trong đầu, “Mình đúng rồi. Hừmm? viên kim cương giá trị thế mà anh ta đơn giản từ chối. Cho nên nhà vua lấy lại viên kim cương khi ông ấy quay về. Kamal nói, “Nếu ông đã hiểu rằng đây chỉ là hòn đá, sao

mang trọng lượng đó đi lần nữa? Ông có thể bỏ nó lại. Ngay chỗ đầu tiên ông đã mang nó tới đây, điều đó là sai rồi. Bây giờ sao phạm cùng sai lầm đó lần nữa? Nó chỉ là hòn đá mà.”

Bây giờ, nhà vua đâm ra phân vân, “Có thể đây chỉ là thủ đoạn. Có thể Kamal này quan tâm tới kim cương nhưng lại láu lỉnh với mình.” Nhưng nhà vua nghĩ, “Thôi được, để ta xem sao.” Thế là ông ta nói, “Ta nên để nó ở đâu?”

Kamal nói, “Lần nữa, ông phạm cùng sai lầm. Nếu nó là hòn đá, không ai hỏi về để nó ở đâu cả. Ông có thể bỏ nó ở bất kì chỗ nào; chiếc lều là đủ lớn.”

Nhà vua muốn xem toàn thể sự việc tới tận cùng, cho nên ông ấy để nó lên mái lều và bỏ đi, vẫn biết rõ, “Khoảnh khắc mình đi xa một chút thể nào tay Kamal này cũng sẽ lấy viên kim cương đó đem vào lều.”

Sau bảy ngày ông ta quay lại để điều tra điều đã xảy ra. Ông ta chắc chắn rằng đến giờ viên kim cương phải đã bị bán đi rồi. Ông ta tới, ông ta nói về các thứ khác, và thế rồi ông ta nói, “Chuyện gì đã xảy ra cho viên kim cương?”

Kamal nói, “Lại kim cương? Và tôi đã bảo ông nó là hòn đá. Và sao tôi phải lo nghĩ về điều đã xảy ra cho nó?”

Bây giờ nhà vua nghĩ, “Hắn thực là... thực là tinh ranh. Hắn đã bán nó hay giấu nó đi rồi; bây giờ hắn lại nói, 'Sao tôi phải lo nghĩ về nó?'”

Và thế rồi Kamal nói, “Nhưng ông có thể tìm bất kì chỗ nào ông đã bỏ nó lại. Nếu ai đó mà còn chưa lấy nó đi, nó có thể vẫn ở đó.” Và nó vẫn ở đó thật.

Đây là giản dị. Đây là mộc mạc. Nhưng khó: một người có thể sống ở cung điện, và nếu cung điện không ở trong người đó, đó là mộc mạc. Bạn có thể sống trong lều, và nếu lều đã đi vào trong tâm trí bạn, nó không phải là mộc mạc. Bạn có thể ngồi trên ngai vàng như hoàng đế, và bạn có thể là sannyasin. Bạn có thể là sannyasin và bạn có thể đứng trần trên phố, và bạn

không thể là một sannyasin. Mọi sự là không đơn giản như người ta nghĩ chúng vậy, và hình tướng không nên được tin nhiều - bạn nên nhìn sâu bên dưới.

Một mạc là có khả năng chỉ sau mãn nguyện, bởi vì sau mãn nguyện một mạc của bạn sẽ không là phương tiện cho mục đích nào đó; nó sẽ đơn giản là cách sống không phức tạp, cách sống đơn giản. Và tại sao đơn giản? Bởi vì nó hạnh phúc hơn. Việc sống của bạn càng phức tạp, bạn sẽ càng bất hạnh hơn, bởi vì bạn phải xoay xở với nhiều thứ thế.

Cuộc sống càng đơn giản, càng hạnh phúc hơn, bởi vì không có quản lí, thực sự. Bạn có thể đơn giản sống như việc thở.

(Trích từ “Yoga: Alpha và Omega - Tập 5”)

CÁI GÌ CÒN LẠI SAU CHÚNG NGỘ Thầy đã nói chúng ngộ là có tính cá nhân, nhưng tính cá nhân có còn lại sau chúng ngộ không?

Không. Tính cá nhân không còn lại sau chúng ngộ, nhưng chúng ngộ có tính cá nhân. Bạn sẽ phải hiểu điều đó. Sông rơi vào đại dương. Khi nó đã rơi vào, sông đã biến mất - không có tính cá nhân của sông còn lại, nhưng chỉ riêng một sông rơi vào trong đại dương. Bạn rơi vào trong đại dương của chúng ngộ như một cá nhân: bạn không thể đem vợ bạn đi cùng bạn được hay bạn của bạn đi cùng bạn - không có cách nào. Bạn đi một mình. Không ai có thể đem được bất kì ai.

Làm sao bạn có thể đem được bất kì ai? Khi bạn thiền bạn thiền một mình. Khoảnh khắc bạn nhắm mắt lại và bạn trở nên im lặng, mọi người đã biến mất - vợ, bạn, con. Cái gần nhất cũng không còn gần; cái gần nhất bây giờ là xa nhất. Trong im lặng sâu của bạn, bình thản bên trong, bạn tồn tại một mình. Một mình này sẽ rơi vào trong đại dương.

Cho nên, chúng ngộ có tính cá nhân. Tất nhiên sau chúng ngộ tính cá nhân biến mất; không có tính cá nhân. Cho nên nhớ điều này: bạn không thể đi theo đám đông được; bạn không thể đi như một tổ chức được; bạn không thể đi như một giáo phái. Bạn không thể nói, “Mọi người Ki tô giáo lại đây,” hay “Mọi người Hindus lại đây. Tôi sắp chúng ngộ và tôi sẽ đem mọi

người Hindus cùng tôi.” Không ai có thể đem được bất kì ai khác. Nó tuyệt đối là một mình. Và đó là cái đẹp của nó, thuần khiết của nó. Trong tính một mình tuyệt đối của bạn, bạn rơi vào trong niết bàn đại dương. Mới khoảnh khắc trước, bạn còn là dòng sông; mới khoảnh khắc trước, bạn còn là một cá nhân - chính đỉnh của tính cá nhân, vị phật - và chỉ một khoảnh khắc sau đó chẳng cái gì tồn tại. Bạn không còn là sông nữa; bạn đã trở thành đại dương. Bây giờ bạn thậm chí không thể nói, “tôi đây.” Đại dương hiện hữu; sông đã biến mất.

Bạn có thể nói điều đó theo hai cách: rằng sông đã biến mất - một cách, cách của Phật tử; hay bạn có thể nói sông đã trở thành đại dương - cách kia, cách của Vedanta. Nhưng cả hai là một. “Sông đã trở thành đại dương,” hay, “Sông đã biến mất; chỉ đại dương hiện hữu,” chỉ là các cách nói cho cùng một điều.

(Trích từ “Yoga: Alpha và Omega - Tập 5”)

HỒ VÀ DÊ Chuyện là: Một con hồ cái chết khi cho sinh ra một hồ con, và hồ con được đàn dê nuôi lớn. Tất nhiên, con hồ này tin bản thân nó cũng là dê. Điều đó là đơn giản, tự nhiên; được dê nuôi lớn, sống cùng với dê, nó tin rằng nó là dê. Nó vẫn còn ăn chay, ăn và nhai cỏ. Nó không có quan niệm nào. Thậm chí ngay cả trong mơ nó cũng không thể mơ thấy nó là hồ, và nó chính là hồ.

Thế rồi một hôm chuyện xảy ra là một con hồ già bắt gặp bầy dê này và con hồ già đó không thể tin được vào mắt mình. Một con hồ con đang đi giữa bầy dê! Chẳng con dê nào sợ con hồ này mà chúng cũng không nhận biết rằng con hồ này đang đi trong lũ chúng; con hồ này cũng đi như lũ dê. Bằng cách nào đó con hồ già tóm bắt lấy con hồ con, bởi vì khó mà bắt được nó. Nó trốn - nó cố gắng, nó kêu khóc, nó la hoảng. Nó sợ, nó run lập cập vì sợ. Mọi con dê đều thoát và nó cũng cố thoát cùng chúng, nhưng con hồ già bắt giữ nó lại và kéo nó ra hồ. Nó không muốn đi. Nó chống lại cũng hết như cách các bạn đang làm với tôi. Nó cố hết sức không đi. Nó sợ đến chết, kêu và khóc, nhưng con hồ già không cho phép nó. Con hồ già vẫn kéo nó đi và đưa nó tới hồ.

Hồ im lặng như tấm gương. Nó buộc con hồ con nhìn vào trong nước. Hồ con nhìn qua làn nước mắt dần dụa - hình ảnh không rõ ràng nhưng hình ảnh có đó - rằng nó trông giống như con hồ già. Nước mắt biến mất và cảm giác mới về bản thể nảy sinh; dê bắt đầu biến mất khỏi tâm trí. Nó không còn là dê nữa, nhưng nó không thể tin được vào chứng ngộ riêng của nó. Mặc dầu thân thể vẫn run một chút, nó vẫn còn sợ. Nó nghĩ, 'Có thể mình đang tưởng tượng. Làm sao dê đột nhiên biến thành hồ được? Điều đó là không thể được, điều đó chưa bao giờ xảy ra. Điều đó không bao giờ xảy ra theo cách đó.' Nó không thể tin được vào mắt riêng của nó, nhưng bây giờ tia lửa đầu, ánh sáng đầu tiên đã đi vào trong bản thể nó. Nó thực sự không còn như cũ nữa.

Con hồ già đem nó về hang. Bây giờ nó không chống lại thế, không ngăn ngại thế, không sợ thế. Dần dần nó trở nên bạo dạn, thu lấy dũng cảm. Nó bắt đầu bước đi như hồ khi nó về tới hang. Con hồ già cho nó miếng thịt để ăn. Thật khó cho kẻ ăn chay, gần như không thể được, phát nôn, nhưng con hồ già không chịu. Nó bắt con hồ con ăn. Khi mũi hồ con lại gần miếng thịt, cái gì đó xảy ra: từ mùi thịt, cái gì đó sâu trong bản thể của nó điều đã từng bị ngủ say được thức tỉnh. Nó bị kéo lại, bị hấp dẫn tới miếng thịt, và nó bắt đầu ăn. Một khi nó đã ném miếng thịt rồi, tiếng gầm bùng ra qua bản thể nó. Con dê biến mất trong tiếng gầm đó, và con hồ có đó trong cái lộng lẫy và huy hoàng của nó.

(Trích từ “Yoga: Alpha và Omega - Tập 4”)

ÔNG HIỂU LỜI, HAY NGHĨA?

Tôi sẽ kể cho bạn một giai thoại tôi bao giờ cũng thích. Nó là về Siddha Naropa, đệ tử của Tilopa. Chuyện xảy ra trước khi Naropa tìm được thầy mình, Tilopa. Chuyện xảy ra trước khi bản thân ông ấy trở nên chứng ngộ. Và nó là điều phải có cho mọi người tìm kiếm; nó phải xảy ra cho mọi người. Cho nên dù nó xảy ra cho Naropa hay không thì cũng không phải là vấn đề - nó là điều phải có trên cuộc hành trình. Chừng nào nó còn chưa xảy ra, chứng ngộ là không thể được. Cho nên về mặt lịch sử tôi không biết liệu nó đã xảy ra hay không. Về mặt tâm lý tôi chắc chắn, tuyệt đối chắc

chấn, nó đã xảy ra bởi vì không ai có thể đi xa thêm vào cõi bên kia mà không có nó.

Naropa là một học giả lớn, một bác học lớn. Có chuyện rằng ông ấy là phó hiệu trưởng vĩ đại của một đại học lớn - mười nghìn đệ tử của riêng ông ấy. Một hôm ông ấy đang ngồi với các đệ tử vây quanh. Khắp xung quanh ông ấy là hàng nghìn kinh sách - cổ đại, rất cổ đại, hiếm hoi. Đột nhiên ông ấy rơi vào giấc ngủ, chắc phải đã bị mệt mỏi, và ông ấy có linh ảnh. Tôi gọi nó là linh ảnh, không phải mơ, vì nó không phải là mơ thường. Nó có ý nghĩa thế, gọi nó là mơ sẽ không chính xác; nó là linh ảnh.

Ông ấy thấy một bà rất, rất già, xấu, kinh khủng - như phù thủy. Cái xấu của bà ấy nhiều tới mức ông ấy bắt đầu run rẩy trong giấc ngủ của mình. Nó buồn nôn thế ông ấy muốn trốn đi - nhưng trốn đi đâu, đi đâu đây?

Ông ấy bị bắt, cứ dường như bị thôi miên bởi bà phù thủy già. Thân thể bà gớm ghiếc buồn nôn, nhưng mắt bà ấy như nam châm. Bà ấy hỏi, “Naropa, ông đang làm gì?” Và ông ấy nói, “Tôi đang học.” “Ông học gì?” bà già hỏi.

Ông ấy nói, “Triết học, tôn giáo, nhận thức học, ngôn ngữ, văn phạm, logic.”

Bà già lại hỏi, “Ông có hiểu chúng không?” Naropa nói, “Ồ... có chứ, tôi hiểu chúng.”

Bà ấy lại hỏi, “Ông hiểu lời, hay nghĩa?”

Điều này được hỏi lần đầu tiên. Cả nghìn câu hỏi đã được mọi người hỏi Naropa trong đời ông ấy. Ông ấy là thầy giáo lớn - hàng nghìn học sinh bao giờ cũng hỏi, chất vấn - nhưng không ai đã hỏi điều này: ông hiểu lời, hay nghĩa. Và mắt bà này xuyên thấu tới mức không thể nói dối được - bà ấy sẽ tìm ra. Trước mắt bà ấy Naropa cảm thấy hoàn toàn trần trụi, khoả thân, trong suốt. Đôi mắt đó xuyên vào rất sâu trong bản thể ông ấy, và không thể nào nói dối được. Với bất kỳ ai khác ông ấy chắc đã nói, “Tất nhiên, tôi hiểu nghĩa chứ,” nhưng với bà này, bà già trông kinh khủng này, ông ấy không thể nói dối được; ông ấy phải nói ra chân lí.

Ông ấy nói, “Vâng, tôi hiểu lời.”

Bà già rất hạnh phúc. Bà ấy bắt đầu nhảy múa và cười.

Tưởng rằng bà ấy đã trở nên hạnh phúc thế.... Và bởi vì hạnh phúc của bà ấy mà cái xấu của bà ấy đã được biến đổi; bà ấy không còn xấu thế nữa; cái đẹp tinh tế thoát ra từ bản thể bà ấy. Tưởng là “Mình đã làm cho bà ấy hạnh phúc thế. Tại sao không làm cho bà ấy hạnh phúc thêm chút ít?” ông ấy nói, “Và vâng, tôi hiểu cả nghĩa nữa.”

Bà già dừng cười. Bà ấy dừng múa. Bà ấy bắt đầu kêu khóc, và mọi cái xấu xí quay lại - cả nghìn lần hơn.

Naropa nói, “Sao thế? Sao bà kêu khóc? Và sao bà đã cười và nhảy múa lúc trước?”

Bà già nói, “Ta đã múa và cười và đã hạnh phúc vì một học giả lớn như ông đã không nói dối. Nhưng bây giờ ta kêu khóc vì ông đã nói dối ta. Ta biết - và ông biết - rằng ông không hiểu nghĩa.”

Linh ảnh này biến mất và Naropa được biến đổi. Ông ấy trốn khỏi đại học. Ông ấy không bao giờ chạm tới kinh sách trong đời mình nữa. Ông ấy trở thành dốt nát hoàn toàn: ông ấy đã hiểu rằng chỉ bằng việc hiểu lời, bạn đang lừa ai; và chỉ bằng việc hiểu lời bạn đã trở thành phù thủy già xấu xí.

Tri thức là xấu. Và nếu bạn lại gần học giả bạn sẽ thấy họ bốc mùi - mùi tri thức - chết.

Con người của trí huệ, con người của hiểu biết, có sự tươi tắn về người đó, cuộc sống ngát hương - khác toàn bộ với bác học, con người của tri thức. Người hiểu nghĩa trở thành đẹp; người chỉ hiểu lời trở thành xấu. Và người đàn bà này không phải là ai ở bên ngoài: nó chỉ là phóng chiếu của phần bên trong. Nó là bản thể riêng của Naropa, qua tri thức đã trở thành xấu. Chỉ hiểu biết ngăn này rằng “Tôi không hiểu nghĩa,” và cái xấu sẽ được biến đổi ngay lập tức thành hiện tượng đẹp.

Naropa đi trong tìm kiếm, vì bây giờ kinh sách không ích gì. Bây giờ thầy sống được cần tới. Thế rồi sau những cuộc hành trình dài ông ấy bắt

gặp Tilopa. Tilopa cũng trong việc tìm kiếm người này, bởi vì khi bạn có cái gì đó, bạn muốn chia sẻ; từ bí nảy sinh.

(Trích từ “Yoga: Alpha và Omega - tập 5”)

“Osho ơi, Tại sao tôi không thể hiểu được triết học của thầy?

Virama, Bạn đang nói tới triết học nào vậy? Nó không phải là triết học chút nào, nó là chân lí sống! Tôi không dạy bạn học thuyết nào cả; tôi đơn giản chia sẻ niềm vui của tôi, sáng suốt của tôi, tình yêu của tôi, ánh sáng của tôi với bạn. Triết học là cái gì đó của tâm trí và tôi đã vứt bỏ tâm trí từ lâu trước đây rồi. Nó là giao cảm đang xảy ra ở đây; nó là giao cảm của trái tim. Tôi đang dùng lời bởi vì bạn sẽ không hiểu im lặng, nhưng mọi lời của tôi đều là để giúp bạn hiểu im lặng của tôi một ngày nào đó. Lời chỉ là ngón tay chỉ trăng. Nhìn lên trăng đi; đừng bắt đầu gặm ngón tay tôi!

Nó không phải là triết học chút nào. Triết học là điều rất bình thường; nó là nghĩ về chân lí. Nó giống như người mù nghĩ về ánh sáng: người đó có thể cứ nghĩ, nhưng bạn có cho rằng người đó đã bao giờ đi tới kết luận nào về ánh sáng không? Người đó có kinh nghiệm nào về ánh sáng qua suy nghĩ lâu, thời gian lâu về ánh sáng không? Người đó có thể đi tới biết mọi điều về ánh sáng, nhưng biết về ánh sáng không phải là biết ánh sáng; biết ánh sáng là hiện tượng khác toàn bộ. Nó cần mắt, không phải là nghĩ.

Tôi không phải là triết gia, tôi là thầy chữa. Tôi muốn giúp bạn mở mắt ra. Bạn đã giữ chúng khép lại trong nhiều nhiều kiếp sống rồi và bạn đã trở nên nghiện mắt nhắm; bạn đã quên rằng bạn có thể mở chúng ra. Tôi ở đây chỉ để nhắc nhở bạn rằng không cái gì sai với mắt bạn - chỉ mở chúng ra thôi! Và bất kì cái gì bạn sẽ đi tới biết, đó là Thượng đế.

Thượng đế không phải là niềm tin mà là kinh nghiệm.” (“Đạo - Công Vàng” tập 1)

KHÔ, NÍU BÁM, HY VỌNG, PHÚC LẠC, SIÊU VIỆT “Cuộc sống dường như là dây chuyền vô tận khổ sở. Từ sinh tới tử người ta chịu khổ và

khổ; dầu vậy người ta vẫn muốn sống. Người ta tiếp tục níu bám lấy cuộc sống.

Albert Camus đã nói ở đâu đó, và rất đúng, 'Vấn đề siêu hình duy nhất là tự tử.' Tại sao bạn không tự tử? Nếu cuộc sống là khổ thế, là chuyện vô vọng thế, sao bạn không tự tử? Sao vẫn cứ sống vậy? Sao không không hiện hữu đi? Sâu bên dưới, đây là vấn đề triết học thực. Nhưng không ai muốn chết. Ngay cả những người tự tử, tự tử trong hi vọng rằng bằng tự tử họ sẽ thu được cuộc sống tốt hơn, nhưng níu bám lấy cuộc sống vẫn còn lại. Ngay cả với cái chết, họ cũng đang hi vọng.

Tôi đã nghe nói về một triết gia Hi Lạp, người dạy cho các đệ tử của ông ấy không gì khác ngoài tự tử. Tất nhiên, không ai đã bao giờ theo ông ấy. Mọi người nghe; ông ấy là người rất giỏi nói. Ngay cả khi nghe ông ấy về tự tử - nó có vẻ hay, đáng nghe - không ai theo ông ấy. Bản thân ông ấy đã sống đến tuổi chín mươi rất chín chắn. Bản thân ông ấy đã không tự tử. Trong khi ông ấy trên giường chết, ai đó hỏi, 'Ông dạy liên tục về tự tử. Sao bản thân ông đã không tự tử?' Ông già này, triết gia sắp chết mở mắt ra phều phào nói, 'Ta phải ở đây để dạy cho mọi người chứ.'

Níu bám lấy sống là rất sâu. Patanjali gọi nó là abhinivesh, thèm khát sống. Tại sao nó có đó khi có nhiều khổ thế? Mọi người tới tôi, và với phiên não sâu sắc họ nói về khổ của họ, nhưng họ dường như không sẵn sàng rời bỏ cuộc sống. Ngay cả với mọi khổ của nó, cuộc sống dường như vẫn xứng đáng. Từ đâu mà hi vọng này tới? - nó là ngược đời và phải được hiểu.

Thực ra, bạn níu bám vào sống nếu bạn khổ. Bạn càng khổ, bạn càng níu bám. Người hạnh phúc không níu bám vào sống. Điều này sẽ có vẻ ngược đời ở bề mặt bên ngoài, nhưng nếu bạn xuyên thấu sâu sắc, bạn sẽ hiểu vấn đề là gì. Những người khổ bao giờ cũng hi vọng, lạc quan. Họ bao giờ cũng hi vọng rằng cái gì đó sắp xảy ra ngày mai. Những người đã sống trong khổ sâu sắc và địa ngục đều đã tạo ra cõi trời, ý tưởng, thiên đường. Nó bao giờ cũng là ngày mai; nó không bao giờ tới. Nó bao giờ cũng ở đó, treo như con mồi ngay trước bạn ở đâu đó trong tương lai.

Nó là thủ đoạn của tâm trí: cõi trời - thủ đoạn lớn nhất của tâm trí. Tâm trí đang nói, 'Đừng lo nghĩ về hôm nay, ngày mai là thiên đường. Chỉ bằng cách nào đó qua được hôm nay thôi. Nó không là gì khi so sánh với hạnh phúc đang chờ đợi mình ngày mai!' Và ngày mai dường như gần thế. Tất nhiên nó không bao giờ tới, nó không thể tới được. Ngày mai là thứ không tồn tại. Bất kì cái gì tới bao giờ cũng là hôm nay, và hôm nay là địa ngục. Nhưng tâm trí an ủi; nó phải an ủi, bằng không nó sẽ gần như không thể nào chịu đựng được - khổ là không thể chịu đựng được.

Người ta phải chịu đựng nó.

Làm sao bạn có thể chịu đựng được nó? Cách duy nhất là hi vọng, hi vọng ngược lại mọi hi vọng, mơ mộng. Mơ trở thành an ủi. Mơ làm nhạt nhòa khổ của bạn. Mơ có thể không tới, điều đó không phải là vấn đề, nhưng ít nhất hôm nay bạn có thể mơ và chịu đựng khổ đang có đó. Bạn có thể trì hoãn. Ham muốn của bạn có thể cứ treo đó trong tương lai, không được hoàn thành. Nhưng chính hi vọng rằng ngày mai sẽ tới và mọi thứ sẽ ổn thỏa giúp cho bạn kéo dài, dai dẳng.

Người càng khổ, càng hi vọng nhiều; người càng hạnh phúc, càng vô hi vọng nhiều. Đó là lí do tại sao người ăn xin chưa bao giờ từ bỏ thế giới. Làm sao họ có thể từ bỏ được? Chỉ một Phật, một Mahavira - được sinh ra trong cung điện như các hoàng tử - mới từ bỏ thế giới. Họ là những người vô vọng; họ không có gì để hi vọng. Mọi thứ đều có đó và dầu vậy vẫn có khổ. Người ăn xin có thể hi vọng bởi vì không cái gì là có cùng người đó: khi mọi thứ đều có đó, sẽ có cõi trời và thiên đường và mọi thứ sẽ là hạnh phúc. Người đó phải đợi và làm thu xếp cho ngày mai xảy ra. Không có gì còn lại cho vị Phật. Mọi thứ đều sẵn có; mọi thứ là có thể đều đã có đó rồi. Thế thì làm sao hi vọng được? Hi vọng về cái gì?

Đó là lí do tại sao tôi nhấn mạnh đi nhấn mạnh lại rằng chỉ trong xã hội sung túc tôn giáo mới trở thành có thể. Xã hội nghèo không thể có tính tôn giáo. Xã hội nghèo nhất định trở thành cộng sản, bởi vì chủ nghĩa cộng sản là hi vọng của ngày mai, cõi trời: 'Ngày mai mọi thứ sẽ được phân phối bình đẳng, ngày mai sẽ không có người giàu và không có người nghèo,

ngày mai là cách mạng. Mặt trời sẽ mọc và mọi thứ sẽ đẹp. Bóng tối chỉ là hôm nay. Bạn chỉ cần chịu đựng nó và tranh đấu cho ngày mai.' Xã hội nghèo nhất định là cộng sản.

Chỉ xã hội giàu mới bắt đầu cảm thấy vô vọng. Và khi bạn bắt đầu cảm thấy vô vọng về cuộc sống, hi vọng thực mới trở thành có thể. Khi bạn cảm thấy rất thất vọng với cuộc sống tới mức bạn đang trên bờ của tự tử, bạn sẵn sàng bỏ toàn thể khổ sở này. Chỉ trong khoảnh khắc đó của khủng hoảng mà biến đổi mới là có thể.

Tự tử và sadhana là hai phương án. Khi bạn sẵn sàng tự tử, bạn sẵn sàng được biến đổi - không bao giờ trước đó. Khi bạn sẵn sàng rời bỏ toàn thể cuộc sống và mọi khổ của nó, chỉ thế thì mới có khả năng là bạn có thể sẵn sàng để biến đổi bản thân bạn. Biến đổi là tự tử thật. Nếu bạn giết thân thể bạn, điều đó không phải là tự tử thực. Bạn sẽ lại có thân thể khác, bởi vì tâm trí vẫn còn là cái cũ. Giết tâm trí mới là tự tử thực, và đó là điều yoga tất cả là gì: giết tâm trí, đạt tới tự tử tối thượng. Từ đó, thế thì không có việc quay lại.

Nhưng con người níu bám vào sống bởi vì con người khổ. Bạn chắc đã nghĩ khác: rằng người khổ không nên níu bám vào sống. Cái gì có đó mà cuộc sống đã cho người đó? Tại sao người đó phải níu bám? Nhiều lần ý tưởng này phải đã tới với bạn, nhìn người ăn xin trên đường, trong cống rãnh, mù loà, bị hủi, không chân, không tay; ý tưởng này phải đã thoáng qua tâm trí bạn, 'Tại sao người này níu bám lấy cuộc sống? Bây giờ cái gì còn lại đó? Sao người đó không tự tử và được kết thúc đi?'

Tôi nhớ: trong thời thơ ấu của tôi một người ăn xin không chân thường tới. Ông ấy được bà vợ mang đi trong chiếc xe nhỏ. Ông ấy mù, toàn thân bốc mùi xác chết. Bạn không thể tới gần ông ấy được. Ông ấy phải chịu bệnh hủi không thể chữa được - gần chết, chín mươi chín phần trăm chết, chỉ một phần trăm sống bằng cách nào đó vẫn thở. Tôi thường cho ông ấy cái gì đó. Một hôm tôi hỏi ông ấy, chỉ từ tò mò, 'Sao bác vẫn sống - để làm gì? Tại sao bác không thể tự tử và được kết thúc với cuộc sống khôn khổ

này?' Tất nhiên, ông ấy trở nên cáu. Ông ấy nói, 'Mày nói cái gì?' Ông ấy cáu. Ông ấy muốn đánh tôi bằng chiếc gậy của ông ấy.

Với bạn dường như là người khổ phải tự tử, hay ít nhất nghĩ về việc kết thúc nó. Nhưng không bao giờ đâu - người khổ không bao giờ nghĩ về điều đó, người đó không thể nghĩ được. Khổ tạo ra đèn bù của nó, khổ tạo ra thuốc giải độc của nó. Cõi trời là thuốc giải độc - 'Ngày mai, mọi thứ sẽ ổn thoả. Vấn đề chỉ là chút ít kiên nhẫn thêm.'

Người ăn xin bao giờ cũng sống trong tương lai. Và bạn là kẻ ăn xin nếu bạn sống trong tương lai. Đó là tiêu chuẩn để đánh giá liệu một người là hoàng đế hay kẻ ăn xin: nếu bạn sống trong tương lai, bạn là kẻ ăn xin; nếu bạn sống ngay ở đây, bây giờ, bạn là hoàng đế.

Người phúc lạc sống ở đây và bây giờ. Người đó không bận tâm về tương lai. Tương lai không có nghĩa gì; tương lai không có nghĩa với người đó. Tương lai thực ra là không tồn tại; khoảnh khắc này là sự tồn tại duy nhất. Nhưng điều đó là có thể chỉ cho người phúc lạc. Với người khổ, làm sao khoảnh khắc này có thể là sự tồn tại duy nhất được? Thế thì nó sẽ là quá nhiều - không thể chịu nổi, không thể được. Người đó phải tạo ra tương lai. Người đó phải tạo ra mơ ở đâu đó, bằng cách nào đó, để bù cho khổ.

Khổ càng sâu sắc, hi vọng càng nhiều. Hi vọng là cái bù lại. Người khổ không bao giờ tự tử, và người khổ không bao giờ đi tới tôn giáo. Người khổ níu bám lấy cuộc sống. Bạn càng hạnh phúc, bạn sẽ càng sẵn sàng từ bỏ cuộc sống vào bất kì khoảnh khắc nào - bất kì khoảnh khắc nào, không níu bám. Bạn có thể bỏ cuộc sống của bạn hết như bộ quần áo đã cũ rách; không thành vấn đề chút nào.

Không chỉ có thế; nếu bạn thực sự phúc lạc và cái chết gõ cửa bạn, bạn sẽ đón chào nó. Bạn sẽ ôm choàng cái chết, và ở đó bạn sẽ siêu việt lên trên cái chết. Để tôi nhắc lại: cái chết tới và gõ cửa bạn, và nếu bạn sợ và bạn trốn đâu đó trong góc nhà, trong tủ, và bạn khóc lóc và bạn muốn sống thêm chút nữa, bạn là nạn nhân. Bạn sẽ phải chết nhiều lần. Kẻ hèn chết cả nghìn lẻ một lần. Nhưng nếu bạn có thể mở cửa, đón chào cái chết như người bạn, ôm choàng cái chết, ở đó bạn đã siêu việt lên trên cái chết. Bây giờ bạn bắt

tử. Lần đầu tiên, bây giờ bạn đạt tới cuộc sống mà không khổ, cuộc sống của điều Jesus nói: sống trong dư thừa; cuộc sống của điều Phật nói: cuộc sống của cực lạc, của niết bàn; cuộc sống mà về nó Patanjali đang nói: vĩnh hằng, bên ngoài thời gian và không gian, bên ngoài cái chết.

Khổ tạo ra đèn bù riêng của nó. Một khi bạn bị mắc vào bẫy, bạn càng níu bám lấy cuộc sống, và bạn sẽ càng trở nên khổ hơn. Đó là phần thứ hai: bạn càng níu bám lấy cuộc sống, bạn sẽ càng khổ hơn vì bản thân việc níu bám tạo ra khổ, níu bám tạo ra nhiều thất vọng hơn. Khi bạn không níu bám vào cái gì đó, nếu nó bị mất đi bạn không khổ. Khi bạn níu bám vào một thứ và nó bị mất, bạn phát điên. Bạn càng níu bám vào cuộc sống, bạn sẽ càng thấy mọi ngày rằng bạn trở nên khổ. Phiền não được thêm vào cho bản thể bạn ngày càng nhiều. Một khoảnh khắc tới khi bạn không là gì ngoài phiền não, phiền não la hét. Và khi điều này xảy ra, bạn níu bám nhiều hơn. Đây là cái vòng luân quần.

Cứ quan sát toàn thể hiện tượng này. Tại sao bạn níu bám? Bạn níu bám bởi vì bạn chưa có khả năng sống. Chính việc níu bám lấy cuộc sống chỉ ra rằng bạn chưa sống, bạn đã sống cuộc sống chết, bạn chưa có khả năng tận hưởng phúc lành của cuộc sống, bạn đã không nhạy cảm, bạn đã sống cuộc sống khép kín. Bạn đã không có khả năng chạm vào hoa, trời, chim. Bạn đã không có khả năng tuôn chảy cùng dòng sông cuộc sống; bạn bị đông cứng. Bởi vì bạn bị đông cứng và bạn không thể sống được, bạn khổ. Bởi vì bạn khổ bạn sợ chết bởi vì nếu cái chết tới ngay bây giờ và bạn còn chưa sống cuộc sống, bạn bị chấm dứt.”

(Trích từ “Yoga: Alpha và Omega - Tập 4”)

NHỊP ĐIỆU CUỘC SỐNG Osho ơi, Tỉnh thoảng tôi cảm thấy nhận biết và tỉnh thoảng không. Nhận biết dường như là dao động theo nhịp. Việc dao động theo nhịp này có dần biến đi không hay nó cứ diễn ra bất thần?

Trong cuộc sống mọi thứ đều là nhịp điệu. Bạn hạnh phúc và thế rồi tiếp đó là bất hạnh. Đêm và ngày, mùa hè và mùa đông; cuộc sống là nhịp điệu giữa hai cực đối lập. Khi bạn cố gắng trở nên nhận biết, cùng nhịp điệu sẽ có đó: lúc thì bạn nhận biết và lúc thì không.

Cho nên đừng tạo ra vấn đề, bởi vì bạn là chuyên gia thế trong việc tạo ra vấn đề từ trời xanh, bạn có thể tạo ra vấn đề, và một khi bạn đã tạo ra vấn đề thế thì bạn muốn giải quyết nó. Thế thì có những người sẽ cung cấp cho bạn câu trả lời. Vấn đề sai bao giờ cũng được trả lời bằng câu trả lời sai. Thế thì nó có thể tiếp diễn tới vô hạn; thế thì câu trả lời sai lại tạo ra câu hỏi sai. Cho nên từ chính lúc ban đầu, người ta phải nhận biết không tạo ra vấn đề sai. Bằng không, toàn thể cuộc sống cứ diễn ra và theo hướng sai. Bao giờ cũng cố hiểu đừng tạo ra vấn đề. Mọi thứ đều dao động theo nhịp, và khi tôi nói mọi thứ, tôi ngụ ý mọi thứ. Yêu, và có ghét; nhận biết, và có vô nhận biết. Đừng tạo ra vấn đề nào: tận hưởng cả hai.

Trong khi nhận biết, tận hưởng việc nhận biết, và trong khi vô nhận biết, tận hưởng việc vô nhận biết - không cái gì là sai, bởi vì vô nhận biết giống như nghỉ ngơi. Bằng không, nhận biết sẽ trở thành căng thẳng.

Nếu bạn thức hai mươi bốn giờ, bạn nghĩ bạn có thể sống được bao nhiêu ngày? Không có thức ăn người ta có thể sống được ba tháng; không ngủ, trong vòng ba tuần người đó sẽ phát điên và người đó sẽ cố tự tử. Ban ngày bạn tỉnh táo; ban đêm bạn thanh thoi, và thanh thoi đó giúp bạn ban ngày lại được tỉnh táo hơn, tươi tắn. Các năng lượng đã được trải qua một thời kì nghỉ ngơi; chúng lại sống động hơn vào buổi sáng.

Cùng điều này sẽ xảy ra trong thiền: vài khoảnh khắc bạn hoàn toàn nhận biết, tại đỉnh núi; vài khoảnh khắc bạn ở trong thung lũng, nghỉ ngơi - nhận biết đã biến mất, bạn đã quên. Nhưng cái gì sai trong nó? Điều đó là đơn giản. Qua vô nhận biết, nhận biết sẽ nảy sinh trở lại, tươi tắn, trẻ trung; và điều này sẽ tiếp diễn. Nếu bạn có thể tận hưởng cả hai bạn trở thành cái thứ ba, và đó là điểm cần được hiểu. Nếu bạn có thể tận hưởng cả hai điều đó nghĩa là bạn không là cả hai - không là nhận biết, không là không nhận biết - bạn là người tận hưởng cả hai. Cái gì đó của cội bên kia đi vào. Thực ra, đây là nhân chứng thực. Hạnh phúc bạn tận hưởng - cái gì sai khi hạnh phúc đã qua và bạn đã trở nên buồn? Cái gì sai trong nỗi buồn? Tận hưởng nó đi. Một khi bạn trở nên có khả năng tận hưởng nỗi buồn, thế thì bạn không là cả hai.

Và điều này tôi bảo bạn: rằng nếu bạn tận hưởng, nỗi buồn có cái đẹp riêng của nó. Hạnh phúc có chút ít nông cạn; nỗi buồn là rất sâu, nó có chiều sâu trong nó. Người chưa bao giờ buồn sẽ nông cạn, chỉ ngay trên bề mặt. Buồn giống như đêm tối - rất sâu. Bóng tối có im lặng trong nó, buồn cũng có. Hạnh phúc lục đục, có âm thanh trong nó. Nó giống như dòng sông trong vùng núi non; âm thanh được tạo ra. Nhưng trong vùng núi sông không bao giờ có thể rất sâu; nó bao giờ cũng nông. Khi sông tới đồng bằng nó trở nên sâu, nhưng âm thanh dừng lại. Nó di chuyển dường như không di chuyển. Nỗi buồn có chiều sâu.

Tại sao tạo ra rắc rối? Trong khi hạnh phúc, cứ hạnh phúc đi, tận hưởng nó. Đừng bị đồng nhất với nó. Khi tôi nói hạnh phúc, tôi ngụ ý tận hưởng nó. Để cho nó là bầu khí hậu mà sẽ di chuyển và thay đổi. Sáng đổi thành trưa, trưa đổi thành chiều tối, và thế rồi đêm tới. Để hạnh phúc là bầu khí hậu quanh bạn. Tận hưởng nó, và thế rồi buồn tới... tận hưởng điều đó nữa. Tôi dạy bạn tận hưởng, bất kì cái gì là hoàn cảnh. Ngồi im lặng và tận hưởng nỗi buồn, và đột nhiên nỗi buồn không còn là buồn nữa, nó đã trở thành khoảnh khắc an bình im lặng, đẹp trong bản thân nó, không gì sai trong nó.

Và thế rồi giả kim thuật tối thượng tới, điểm mà đột nhiên bạn nhận ra bạn không là cả hai - không hạnh phúc không buồn rầu. Bạn là người quan sát - bạn quan sát đỉnh núi, bạn quan sát thung lũng; bạn không là cả hai.

Một khi điểm này được đạt tới bạn có thể cứ mở hội mọi thứ. Bạn mở hội sống và bạn mở hội chết. Bạn mở hội hạnh phúc, bạn mở hội bất hạnh. Bạn mở hội mọi thứ. Thế thì bạn không bị đồng nhất với bất kì cực nào. Cả hai cực đã trở thành sẵn có cho bạn cùng nhau, và bạn có thể di chuyển từ cực nọ sang cực kia một cách dễ dàng. Bạn đã trở thành tựa chất lỏng, bạn tuôn chảy. Thế thì bạn có thể dùng cả hai, và cả hai có thể trở thành sự giúp đỡ trong trưởng thành của bạn.

Nhớ điều này: đừng tạo ra vấn đề. Có hiểu tình huống này, có hiểu tính cực của cuộc sống. Mùa hè trời nóng, mùa đông trời lạnh - vậy vấn đề là ở đâu? Mùa đông tận hưởng lạnh đi, mùa hè tận hưởng nóng đi. Mùa hè tận

hưởng mặt trời. Ban đêm tận hưởng sao và bóng tối, ban ngày tận hưởng mặt trời và ánh sáng. Bạn làm việc tận hưởng thành sự liên tục của bạn, bất kì cái gì xảy ra. Mặc cho nó thế nào bạn cứ tận hưởng. Bạn thử nó, và đột nhiên mọi thứ được tôn lên và được biến đổi.

(Trích từ “Yoga: Alpha và Omega - Tập 3”)

“Thỉnh thoảng thử điều này. Tôi muốn bạn thử điều này: thỉnh thoảng đi lên núi trong ba tuần và chỉ hiện hữu. Không cố gắng hiểu cái gì - chỉ hiện hữu, phóng túng tự nhiên. Khi bạn cảm thấy thích ngủ, đi ngủ. Khi bạn cảm thấy thích ăn, ăn. Nếu bạn không cảm thấy thích ăn, không ăn. Không có sự khẩn thiết. Cứ để mọi thứ cho thân thể, cho cái toàn bộ.

Tâm trí là kẻ tạo ra vấn đề. Thỉnh thoảng nó nói: Ăn nữa đi, thức ăn rất ngon! Và khi thân thể nói: Đủ rồi, đợi đã, đừng ép buộc cái gì thêm nữa - bạn không nghe cái toàn bộ. Cái toàn bộ là trí huệ. Trong cái toàn bộ đó, tâm trí bạn, thân thể bạn, mọi thứ đều được tham dự.” (Cỏ tự nó mọc)

Thời gian của Sardar Gurudayal Singh Sardar Gurudayal Singh là một đề tài lâu năm có tiếng cười nồng nhiệt và niềm đam mê đã làm nảy sinh việc mang tên anh ấy cho lúc kể chuyện cười. - giới thiệu.

Bây giờ là lúc cho Sardar Gurudayal Singh.

Sardar Gurudayal Singh phải đợi lâu thế và phải kìm mình. Tôi biết anh ấy trong ba mươi năm nay. Anh ấy sẽ trở nên chứng ngộ vào bất kì ngày nào, nhưng chỉ bởi vì những câu chuyện cười này... anh ấy là người nghiện chuyện cười. Anh ấy nghĩ, “Nếu mình trở thành chứng ngộ, thế thì chuyện cười ngày mai sẽ ra sao? Cho nên hãy hoãn lại đã; chứng ngộ không phải là cái gì bạn sẽ bị mất đi. Bất kì ngày nào bạn cũng có thể trở nên chứng ngộ, nhưng trong khi đó hãy cứ tận hưởng chuyện cười trước cái đã.”

“Lạy trời!” bác sĩ Snooze, nhà thôi miên nói với bệnh nhân mới tới của mình, Herman. “Anh trông khủng khiếp thế. Chuyện gì xảy ra với anh vậy?”

“Thế này, bác sĩ, “Herman giải thích, vừa nằm ườn ra trên ghế tràng kỉ. “Em vừa mới lấy vợ và vợ em Suzie đẹp lộng lẫy tới mức chúng em làm

tình năm lần mọi đêm! Và em chưa bao giờ ngủ được cả.”

“Tôi biết rồi!” Snooze nói, “Nghe cho rõ đây, tôi sẽ chỉ cho anh cách thôi miên mình để anh có thể đi ngủ ngay trong đêm.”

“Khi anh lên giường, anh hãy nằm dài ra và bảo từng bộ phận thân thể anh đi ngủ, lần lượt từng thứ một.”

“Cám ơn bác sĩ,” Herman nói, “Em sẽ thử điều đó.” Và anh ta loạng choạng về nhà.

Đêm đó, sau bữa ăn tối thịnh soạn, Herman vào phòng ngủ, bỏ Suzie làm chuyện rửa bát. Herman chui xuống dưới khăn trải giường và bắt đầu tự thôi miên mình.”

“Ngón chân!” Herman hạ lệnh, “đi ngủ!” “Bàn chân!” Herman ra lệnh, “đi ngủ!” “Cẳng chân!” Herman chỉ huy, “đi ngủ”

“Thân thể!” Herman vừa nói vừa ngáp, “đi ngủ!” “Đầu!” Herman thở dài, “đi ngủ!”

Vừa lúc đó cửa mở ra và Suzie lướt vào trong phòng ngủ mặc bộ đồ ngủ mỏng tang thấy rõ bên trong.

Một mắt Herman mở ra, và dần dần bị cuốn hút theo người đàn bà đẹp tuyệt trần đang trèo vào giường.

“Nhanh lên!” anh ta hô to. “Mọi người thức dậy!”

Katie kẻ lang thang ăn thịt người ra khỏi rừng rậm và vào thành phố.

Cô ta đi mua bán chút ít và rồi dừng lại tại cửa hàng thịt người.

“Hôm nay óc bao nhiêu?” Katie hỏi.

“Này,” Butch, ông làm thịt người, đáp lại vừa trở lên giá trưng bày của mình, “óc của nhà truyền giáo mười đô la nửa cân, óc ni cô hai mươi đô la, còn óc chính khách hai trăm đô la.”

“Hai trăm đô la?” Katie la lên. “Điều đó không thể được! Làm sao mà họ lại đắt thế?”

“Thế này,” Butch giải thích, có vẻ chàm tụt ái, “Cô chẳng có ý tưởng nào về việc chúng tôi phải bắt được bao nhiêu chính khách mới tìm được ra một người có óc sao?”

Theo: “*Joshu: tiếng gầm của sư tử*”

Table of Contents

1. Của tôi - cho tôi - bạn - tôi
2. Tri thức của ta
3. Moksha - tự do tối thượng
4. Brahman
5. Yêu nhiều hơn hay ít hơn
6. Yêu và thất vọng
7. Mọi người có yêu tôi không?
8. Cô Xấu và cô Đẹp
9. Xúc phạm
10. Ai là chủ?
11. Ai sống trong mơ?
12. Ý kiến của mọi người
13. Bốn loại ngựa
14. Phục vụ bản thân mình
15. Diễn kịch
16. Một mình và cùng người khác
17. Ích kỉ và vị tha
18. Hãy yêu bản thân mình
19. Ai là bạn thực
20. Tâm thức mọi người là tâm thức mình
21. Tắm gương
22. Tình bạn
23. Bốn loại dục
24. Bài cú của Basho
25. Quan hệ với bố mẹ khi bạn là sannyasin
26. Tình yêu và hôn nhân
27. Mộc mạc
28. Sợ và yêu
29. Quan hệ với mọi người là tắm gương
30. Yêu và thiền
31. Chỉ làm điều bạn thích
32. Phương thức sống hành động và bất hành
33. Trùng hợp ngẫu nhiên

34. Ích kỉ
35. Hãy thực với bản thân mình
36. Tính cảm giác là gì?
37. Làm sao sống trong thế giới tinh ranh?
38. Hãy sống trong vui vẻ ngay giữa người ghét
39. Phật giáo ở Ấn Độ và Châu Á
40. Vị kỉ
41. Chấp nhận
42. Tam giác Cha mẹ - Người lớn - Đứa trẻ PAC
43. Bầy kiêu người
44. Nghĩ về nhân loại
45. Trao đổi - giao cảm - cái thứ ba
46. Yêu và ghét
47. Có thực sự chết không?
48. Thầy có bao giờ mơ không?
49. Tathata - cho phép sự tồn tại đi qua bạn
50. Chùm ý nghĩ di chuyển qua các kiếp sống
51. Tự tử và sannyas
52. Yêu và khổ
53. Cố sống theo tôn giáo mà sao vẫn khổ?
54. Ý thức là phúc lạc, vô ý thức là khổ sở
55. Thiện và ác
56. Hiền lành là mạnh nhất
57. Quan điểm về thành công
58. Làm và nghỉ
59. Bầy vận may hi hữu của con người
60. Buồn khổ
61. Cười và chán
62. Hạnh phúc là gì
63. Ba điều để hết khổ
64. Hạnh phúc, buồn chán, phúc lạc
65. Dục, tình yêu và từ bi
66. Nói nhiều quá
67. Thể thô, thể tinh, thể nhân quả
68. Thức, mơ, ngủ
69. Bản năng

70. Trục giác
71. Cái đầu, trái tim - bản thể
72. Tâm trí là gì?
73. Thân thể - Bản ngã
74. Trí tuệ
75. Tâm trí có thể tự tử được không?
76. Giận dữ của thân, mồm, tâm trí
77. Hãy yêu thân thể mình
78. Ra ngoài thân thể
79. Dục - Yêu - Từ bi
80. Tình yêu và thường hằng
81. Tình yêu của Cho & Bản ngã của Nhận
82. Hôn nhân và thân thiết
83. Quan niệm về tình yêu
84. Tình yêu và hôn nhân
85. Tình yêu giữa hai người
86. Tình yêu của “tôi”
87. Sự phát triển tình yêu giữa 2 người
88. Tính chất của tình yêu bản ngã
89. Trưởng thành của tình yêu
90. Từ tình yêu tới lòng yêu thương
91. Tình yêu và gắn bó
92. Yêu và thiền
93. Cái gì còn lại trong tình yêu?
94. Bản ngã và tình yêu
95. Tình yêu là bí mật
96. Gần và xa trong yêu
97. Yêu và thích
98. Tình yêu của toàn thể
99. Tình yêu là tự do
100. Tình yêu chơi đùa
101. Yêu người chưa từng yêu ai
102. Yêu nghĩa là gì?
103. Từ bi không phải là tình yêu của bạn
104. Từ bi là thông minh
105. Từ bi không là tình cảm

106. Từ bi không phải là lòng tốt
107. Mắc kẹt vào an ninh
108. Con đường phát triển của tình yêu
109. Maitri Bhavana
110. Thiền và từ bi
111. Bốn bước đạt tới tình yêu
112. Ba giai đoạn của yêu: Yêu thể chất, yêu tâm lí, yêu tâm linh
113. Dục - Tình yêu - Từ bi
114. Người ngu
115. Người quan sát
116. Chứng kiến
117. Nhân chứng và khán giả
118. Nói có và nói không
119. Bắn cung
120. Bắn cung - 2
121. Bắn cung - 3
122. Các ham muốn và các thế giới
123. Bản chất của ham muốn
124. Của tôi
125. Ham muốn dục
126. Đề phòng ham muốn
128. Ham muốn vì yêu là gì?
128. Ham muốn gây thất vọng
129. Ham muốn giúp đỡ mọi người
130. Ham muốn là tù túng
131. Ham muốn thôi miên bạn
132. Như Lai là gì?
133. Trở thành Thượng đế
134. Cái gì còn lại sau chứng ngộ
135. Phật và bố
136. Phật và vợ
137. Người chứng ngộ có tự đầy đủ không?
138. Phật là sự phản chiếu cái đang đó
140. Hiểu biết là chìa khoá
140. Bờ bên kia và bờ bên này
141. Vị Phật chăm nom

142. Đòi là bề Khổ hay là Đẹp
143. Đối thoại giữa Phật và các thần
144. Chứng ngộ cảm thấy giống cái gì?
145. Phật trường
146. Người chứng ngộ
147. Phát triển tâm thức qua bảy trung tâm
148. Bản ngã
149. brahmacharya - sống cuộc sống thiêng liêng
150. Tại sao dốt nát và vô nhận biết?
151. Ông hiểu lời, hay nghĩa?
152. Hổ và dê
153. Sợ chết, níu bám
154. Bốn giai đoạn phát triển tâm thức
155. Học về luật của vũ trụ và lực của tự nhiên
156. Khổ, níu bám, hi vọng, phúc lạc, siêu việt
157. Phân chia thời gian theo Phật
158. Hiểu về mơ
159. Quan sát và tập trung
160. So sánh
161. Tay - biểu tượng của hành động
162. Quay về bản thân mình
163. Bồ đề đạt ma và Lương Vũ đế
164. Kỉ luật bên trong và tình yêu
165. Kỉ luật và thiền
167. Bản ngã trong ba tầng thân thể - tâm trí - cái ta
167. Trích dẫn kinh sách
168. Giận dữ và ăn năn
169. Lấy nước
170. Xua ruồi
171. Quan sát
172. Phản ánh
173. Yêu ba người đàn bà
174. Si mê trong ba trạng thái thời gian
175. Mâu thuẫn trong lời thầy
176. Thầy đóng kịch
177. Tôi mâu thuẫn cho mọi phát biểu

178. Tôi mâu thuẫn về chủ định
179. Quan hệ thầy và đệ tử
180. Thầy và đệ tử
181. Tiêu chí nhận ra thầy
182. Đi giúp người khác
183. Gặp gỡ và Một mình
184. Thầy là tác nhân xúc tác
185. Học thiền
186. Nhận ra thầy
187. Thầy đang làm điều không thể làm được
188. Đệ tử là gì
189. Sống cùng thầy
190. Tìm thấy người hướng dẫn bên trong
191. Thầy thực
192. Học trò, đệ tử, người thành tâm
193. Tên trộm và Nagarjuna
194. Thầy là người phá huỷ giấc mơ
195. Tới thầy
196. Cừu, cáo, tín đồ, đệ tử
197. Được giới thiệu với thầy tâm linh
198. Thầy là kẻ lừa đảo
199. Tìm thầy
200. Thầy là cần thiết
201. Thầy ném bạn về chính bản thân mình
202. Cái đầu - Trái tim - Bản thể
203. Bốn loại ngựa
204. Buông xuôi theo thầy
205. Thầy thực - 2
206. Quan hệ thầy/đệ tử
207. Làm sao thầy cho nhiều thế?
208. Gurdjieff và Ouspensky
209. Phật trường
210. Yêu thầy - bỏ thầy
211. Ngồi trước một Phật, một Lão Tử
212. Gần thầy
213. Yêu và Thiền - Mật tông và Yoga

- 214. Niềm tin, tin cậy và hoài nghi
- 215. Cung thuật
- 216. Kính trọng và tôn sùng
- 217. Phật và Phật giáo
- 218. Luật gia trì
- 219. Bầy luân xa
- 220. Năm thể của con người
- 221. Bốn tầng của bản thể
- 222. Vô ham muốn
- 223. Nhớ cái ta khác gì với chứng kiến?
- 224. Nội suy xét khác gì với nhớ cái ta?
- 225. Vị kỉ và nhận biết
- 226. Vị kỉ
- 227. Mãn nguyện
- 228. Bốn giai đoạn trưởng thành
- 229. Buông xuôi và bản ngã
- 230. Nhịp điệu cuộc sống
- 231. Cái thực và cái không thực
- 232. Người khác và bạn
- 233. Ý nghĩ - Vật - Hiện hữu
- 234. Thân thiện - Từ bi
- 235. Bốn tầng tâm trí
- 236. Ba kiểu người tìm kiếm
- 237. Thời gian - Ham muốn - Nhu cầu
- 238. Ba loại thầy
- 239. Từ bi và thông cảm
- 240. Ưa thích và gắn bó
- 241. Ham muốn - Giận - Khổ
- 242. Nhân cách và tính cá nhân
- 243. Thành tâm - Tình bạn, tình yêu - Từ bi
- 244. Triết lí - Logic - Thơ ca - Tôn giáo - Nghệ thuật
- 245. Cõi bên kia - Dốt nát - Chứng ngộ
- 246. Con đường khẳng định - Con đường phủ định
- 247. Như trẻ con và tính trẻ con - lão suy
- 248. Chấp nhận và an ủi
- 249. Ba giai đoạn của tôn giáo

- 250. Nghĩa vụ và trách nhiệm
- 251. Tự do và liên thuộc
- 252. Người chứng ngộ - Thầy - Cứu tinh
- 253. Thượng đế
- 254. Bờ bên kia
- 255. Hoài nghi - Tin tưởng - Đức tin - Tin cậy
- 256. Ham muốn
- 257. Tâm linh là gì?
- 258. Gắn bó và tách rời
- 259. Suy nghĩ và suy tư
- 260. Chu kỳ bảy năm của cuộc sống
- 261. Chín tầng tâm thức
- 262. Ước định và kỉ luật
- 263. Ảo vọng là hình bóng của Brahman
- 264. Độ thứ chín: 9- quyền năng - bala
- 265. Tiểu thừa - Hinayana
- 266. Đại thừa - Mahayana
- 267. Sư - monk
- 268. Kim cương thừa - Vajrayana
- 269. Hoan lạc - Hạnh phúc - Vui vẻ - Phúc lạc
- 270. Khổ
- 271. Cô đơn và một mình - loneliness and aloneness
- 272. Gốc rễ của khổ
- 273. Lương tâm - hối hận
- 274. Thích và không thích
- 275. Ngay lập tức và dần dần
- 276. Niềm tin và tin cậy
- 277. Nhị nguyên và bất nhị
- 278. Phản ánh đúng như thế - tathata
- 279. Từ bỏ
- 280. Thuần khiết - purity
- 281. Tự do
- 282. Độc đoán và thẩm quyền
- 283. Dừng dưng và Siêu việt
- 284. Nổi dậy và buông xuôi
- 285. Tính chất sannyas

286. Khoa học-Nghệ thuật-Tôn giáo: Sống-Yêu-Chết
287. Trả lời sau 24 tiếng
288. Tin cậy (trust), tin tưởng (believe), đức tin (faith)
289. Chứng kiến
290. Ý thức - vô ý thức
291. Vedant - Tự do khỏi tri thức
292. Quá khứ, hiện tại và tương lai
293. Bầy luân xa
294. Tò mò, truy tìm, đam mê
295. Mẹ đẻ và người mẹ
296. Bầy thể của cuộc sống
297. Vô ý thức là gì?
298. Lời cầu nguyện
299. Đẹp là gì?
300. Vô nhận biết là gì?
301. Cảm và uỷ mị
302. Âm ảnh
303. Thiền và lời cầu nguyện
304. Cá tính - Bản ngã - Cá nhân - Cái ta
305. Tri thức - khôn ngoan - hiểu biết
306. Dốt nát - Tri thức - Hồn nhiên
307. Kỉ luật và kiểm soát
308. Ý chí tự do - nô lệ
309. Văn minh - Văn hoá - Tôn giáo
310. Khác biệt cầu nguyện và thiền
311. Sứ mệnh
312. Phản ứng và đáp ứng
313. Thiền vô trí
314. Hướng dẫn về Thiền Động
315. Thiền Mandala
316. Kỹ thuật thay đổi động thái tâm trí
317. Đạo và Mật tông
318. Vô vi
319. Khác biệt giữa Mật tông Hindu và Mật tông Phật giáo
320. Bản đồ tu Mật tông
321. Biến chuyển Mật Tông

- 322. Thiền khi đau xảy ra
- 323. Thiền và yêu
- 324. Thiền là thanh thản
- 325. Ba bước trong thiền
- 326. Hướng dẫn về Thiền Động
- 327. Thiền Kundalini
- 328. Thiền là gì?
- 329. THIỀN
- 330. Thiền như việc lau sạch bụi
- 331. Lỗ hổng và ý nghĩ
- 332. Thiền hoa hồng huyền bí Osho
- 333. Samyama - sự tổng hợp lớn nhất của tâm thức con người
- 334. Trở thành vô hình
- 335. Đọc ý nghĩ của người khác
- 336. Tám bước của Yoga
- 337. Ba kiểu buồn ngủ
- 338. Kỹ thuật thở để thay đổi tâm trí
- 339. Yoga và mật tông
- 340. Cách dùng mật chú hoo
- 341. Cách dùng mật chú aum
- 342. Phương pháp mơ
- 343. Điên và Thiền
- 344. Tin cậy, thành tâm, thiền và yoga
- 345. Yoga - Patanjali
- 346. Sankhya và Yoga
- 347. Sannyas và yoga - Từ bỏ và đạt tới
- Các Trích Đoạn Khác